VIII	2410	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	1840	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	19130	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	35492	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	18794	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	66968	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330224001
VIII	44614	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221002
VIII	21702	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	16077	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	20728	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	2310	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	9937	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	9402	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	24487	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219002
VIII	9846	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	81170	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	17757	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	48828	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222002
VIII	64659	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	45851	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221005
VIII	42676	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221005
VIII	47745	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221005
VIII	48724	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221005
VIII	45417	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221005
VIII	45418	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221005
VIII	41984	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	45551	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	30821	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	83760	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221001
VIII	42913	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221000
VIII	518	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	2051	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	7167	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217000
VIII	8210	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	78667	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	71341	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	80057	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	9297	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	18913	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	22018	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	28082	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	40365	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221001
VIII	15063	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	2502	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	2109	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217001

VIII	73443	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	14516	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	46935	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	33463	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000(
VIII	35327	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	19704	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	81726	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	17748	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	1873	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	4971	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	1525	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	14873	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	9638	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	81910	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18281	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	5899	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	8872	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	2923	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	17155	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	2365	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	1687	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	1354	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	1942	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	2366	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	37216	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	1750	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	1479	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	16890	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	4847	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	81618	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	11860	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	9951	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	25292	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	5976	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	81122	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	11148	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	42850	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	3614	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	3613	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	4325	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	9959	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	7034	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	17246	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	10092	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	10806	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	80778	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800

VIII	10525	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	76182	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	59508	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300(
VIII	54992	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200(
VIII	79355	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	18200	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	34151	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000:
VIII	16726	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800]
VIII	77425	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	76638	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022400(
VIII	1668	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700:
VIII	12590	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800]
VIII	15440	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800]
VIII	64680	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300(
VIII	21158	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	55875	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200:
VIII	83428	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100]
VIII	970	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021500:
VIII	39697	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000]
VIII	5990	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700]
VIII	62631	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300(
VIII	1919	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700(
VIII	16000	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	19440	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	38904	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000(
VIII	81664	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900]
VIII	46931	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100(
VIII	79842	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021600:
VIII	69467	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300(
VIII	2165	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700]
VIII	63341	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300(
VIII	70221	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300(
VIII	22191	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900(
VIII	7195	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700(
VIII	67831	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300]
VIII	21744	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900:
VIII	45898	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	19115	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800:
VIII	45139	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	5950	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700:
VIII	10725	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	47339	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	53839	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200(
VIII	49790	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200(
VIII	48134	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200:
VIII	71397	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022400(

VIII	23153	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	20743	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	24377	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900[
VIII	2679	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	2517	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700[
VIII	62346	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	83913	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	23589	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900[
VIII	15332	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	1465	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	1326	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700[
VIII	986	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500[
VIII	45626	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100[
VIII	934	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600[
VIII	23907	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900[
VIII	2355	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	12405	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233051800[
VIII	31224	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	45030	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	44010	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	44713	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100(
VIII	37689	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220002
VIII	67567	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022400(
VIII	48632	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	21868	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900[
VIII	1738	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	3387	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	16010	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	11401	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	2968	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	49852	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	47433	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	39911	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220000
VIII	84057	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100[
VIII	807	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600[
VIII	17203	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800[
VIII	47644	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200[
VIII	26441	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	26725	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	73521	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022400(
VIII	11344	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800[
VIII	51668	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200(
VIII	40478	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	3440	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233020500(
VIII	79969	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	39559	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001

VIII	39387	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000(
VIII	46958	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100:
VIII	55565	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200(
VIII	79544	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	22537	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900:
VIII	62577	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022300(
VIII	67741	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	72046	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	73747	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	40788	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000(
VIII	24488	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900:
VIII	13785	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	27586	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900(
VIII	7749	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800:
VIII	35286	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000(
VIII	17979	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800;
VIII	2601	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700:
VIII	5984	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700(
VIII	67683	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022400(
VIII	14105	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	18280	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800;
VIII	5565	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700:
VIII	83430	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100:
VIII	10344	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800;
VIII	40065	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000(
VIII	21048	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900:
VIII	30440	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900<
VIII	52574	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200:
VIII	1812	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700:
VIII	1482	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700:
VIII	3385	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700:
VIII	5234	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700(
VIII	7036	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700(
VIII	10195	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800:
VIII	19806	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800(
VIII	18796	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	19481	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800;
VIII	19260	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	22160	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900:
VIII	20704	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	37573	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000<
VIII	33227	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	40375	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100<
VIII	46632	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100:
VIII	41446	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000:
VIII	40980	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	

VIII	955	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	45178	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	45456	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	44778	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	46992	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	62389	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330223002
VIII	65052	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	85481	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330223003
VIII	66898	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	63879	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	64839	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	928	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	86101	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330224000
VIII	71052	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	76172	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	1112	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	1314	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	5860	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2328117002
VIII	49465	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222000
VIII	1417	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	35903	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220002
VIII	13660	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218003
VIII	15229	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218003
VIII	52861	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222000
VIII	1897	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217001
VIII	2063	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217002
VIII	8531	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	8735	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	8736	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	8837	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	8530	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	80601	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	11816	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	11351	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	14760	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	12842	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	17585	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	12830	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	12744	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	18010	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	14814	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218002
VIII	49985	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	52448	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222001
VIII	40697	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221001
VIII	40775	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221005
VIII	57224	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002

VIII	56723	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200(
VIII	66550	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330224002
VIII	59185	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	61529	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	69470	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	1982	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	10691	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	11060	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	2125	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	80015	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	2022	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	79130	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022500(
VIII	1891	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	83593	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100(
VIII	84816	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200(
VIII	24485	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	44894	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	27324	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	80000	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	5985	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	5084	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	8777	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	64388	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	10812	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	2422	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	2908	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	49088	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100(
VIII	19015	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	35897	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220005
VIII	20913	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	72141	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	1481	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217001
VIII	42951	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	76905	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	78259	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	17823	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	12704	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	79593	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330225005
VIII	81388	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	37276	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	79143	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022500(
VIII	21122	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219001
VIII	797	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	2373	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	20294	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	12824	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(

VIII	815	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	2521	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2328417000
VIII	905	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	54158	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222000
VIII	55742	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222001
VIII	24608	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219001
VIII	2079	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	23968	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219000
VIII	12493	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	10472	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	22233	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219000
VIII	15754	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	17279	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	16646	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	15654	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218000
VIII	24678	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	35443	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	39015	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	83513	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221000
VIII	42770	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	8422	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218000
VIII	22581	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219002
VIII	283	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	18160	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	12244	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222000
VIII	81216	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	361	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	18847	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218001
VIII	4465	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217000
VIII	36292	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	10329	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218000
VIII	1679	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	58209	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330223001
VIII	54410	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222001
VIII	941	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	762	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	51993	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222001
VIII	486	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	404	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	356	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1794	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002
VIII	10198	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218000
VIII	43637	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	17876	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218002
VIII	27278	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219000
VIII	1445	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330217002

VIII	22772	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	25989	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	47751	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100(
VIII	52638	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222001
VIII	3214	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700:
VIII	29141	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900(
VIII	7016	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	81379	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	28573	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900:
VIII	50048	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	18775	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	4437	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	47009	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200:
VIII	48476	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100(
VIII	14029	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800;
VIII	8587	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	40197	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100:
VIII	12138	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	19083	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800;
VIII	20295	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	41359	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	42586	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	35324	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000:
VIII	38738	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000(
VIII	46174	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	43699	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	46449	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221002
VIII	86933	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	57926	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200:
VIII	42143	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221002
VIII	42203	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	1941	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700:
VIII	10151	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	14163	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	2673	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700:
VIII	80077	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700:
VIII	3306	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700:
VIII	4522	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700(
VIII	4523	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	10818	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	10426	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800;
VIII	13930	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	10994	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800(
VIII	10764	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800;
VIII	14079	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:
VIII	16926	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800:

VIII	15006	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	18988	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	17898	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18946	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	81700	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20938	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19731	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81761	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21673	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21265	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	30255	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	24584	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	82117	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	26979	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	82503	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219001
VIII	33547	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	35311	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	35853	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	39256	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	38172	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	83559	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	41510	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	44252	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	41665	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	41081	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	45216	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	45197	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	45604	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	46005	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	53908	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	55444	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	55241	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	56563	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	60260	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022300
VIII	68552	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	86387	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022400
VIII	27930	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	50902	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	12766	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	1653	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	86681	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022500
VIII	60264	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022300
VIII	10760	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	46301	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	80604	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	48165	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200

VIII	83781	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	11795	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	1754	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	11452	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	24134	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	34799	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	33937	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	33651	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	42460	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	40902	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	43012	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	33490	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	48177	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	49112	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	72792	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	30947	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	198	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500
VIII	39402	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	608	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500
VIII	585	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500
VIII	544	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500
VIII	933	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600
VIII	557	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500
VIII	1250	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600
VIII	17490	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	33919	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	17647	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	17631	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	36944	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	34861	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	34886	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	38532	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	976	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600
VIII	410	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500
VIII	36683	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	1290	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600
VIII	45512	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	1546	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600
VIII	9815	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	1693	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	25544	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	35376	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022000
VIII	22732	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	3573	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	80002	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	35796	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233322000

VIII	82030	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	16192	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	2861	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	3022	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	35927	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	754	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021500
VIII	45737	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	25447	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	2222	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	9975	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21310	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16205	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	14401	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	15583	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	20616	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	81580	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	24867	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22478	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	33538	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	35860	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220002
VIII	34447	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	38455	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	41028	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	45985	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	44650	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022100
VIII	57912	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	69048	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	72829	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022400
VIII	70034	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022400
VIII	42116	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	2362	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	46234	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	3238	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	42371	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	1398	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021700
VIII	68484	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022400
VIII	13486	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	36120	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220001
VIII	49705	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	26385	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19160	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	83835	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	51268	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222001
VIII	79937	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021600
VIII	45493	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	11884	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800

VIII	1347	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	4807	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217002
VIII	10924	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	17750	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	20571	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	701	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	41859	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	36670	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220002
VIII	1635	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217002
VIII	1996	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217001
VIII	2016	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217001
VIII	1956	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217002
VIII	21042	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219002
VIII	13119	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218002
VIII	7310	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217002
VIII	10885	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	11349	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	14242	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218002
VIII	12761	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	17331	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218002
VIII	21895	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219002
VIII	17297	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	24587	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219003
VIII	29077	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219003
VIII	26270	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	27088	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	83904	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221004
VIII	28325	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	30893	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220004
VIII	32941	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	82981	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220004
VIII	36641	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	36488	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	37758	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220003
VIII	34450	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	39105	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221001
VIII	40602	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	40419	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221005
VIII	39291	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221005
VIII	40323	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	40395	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	39433	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221005
VIII	43711	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	46627	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221004
VIII	46448	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221000
VIII	45032	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	

VIII	45637	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100
VIII	42904	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	49843	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	84112	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	1334	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021600
VIII	49029	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	84432	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	52056	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	59630	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	60720	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	68833	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	86068	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	79242	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	79160	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022500
VIII	53170	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	39374	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000
VIII	52450	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	1608	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021600
VIII	38494	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000
VIII	39867	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	41789	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100
VIII	49017	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	58881	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	50297	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	43285	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	1810	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700
VIII	10869	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800
VIII	4058	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700
VIII	12543	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800
VIII	80948	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800
VIII	3677	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700
VIII	102	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021500
VIII	3292	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700
VIII	83249	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000
VIII	1640	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021700
VIII	2409	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	47428	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	9372	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800
VIII	81537	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800
VIII	43590	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022100
VIII	83073	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000
VIII	22219	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021900
VIII	15837	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800
VIII	13710	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233021800
VIII	84130	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	36693	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022000

VIII	2531	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	20292	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	41047	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	2192	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	15864	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	80025	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	79956	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	17496	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	81110	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	2204	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	52910	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	14087	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	25698	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	79119	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	9533	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	2279	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	1947	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	2554	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	2054	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	4657	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	3691	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	4656	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	23302	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	10288	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	14156	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	10299	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	10886	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	16779	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	81656	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	81659	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	81413	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	16498	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	16022	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	17679	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	17189	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	18586	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	28760	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	28169	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	42313	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	228	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	42307	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	83617	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	45003	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	46549	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	50283	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	53281	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă

VIII	84736	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222001
VIII	54373	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	9698	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001
VIII	835	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	42992	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330221000
VIII	884	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	70	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	403	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	1177	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	53518	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222002
VIII	874	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330216002
VIII	17814	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	16520	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218002
VIII	29516	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219000
VIII	19603	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219000
VIII	1537	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217000
VIII	41036	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	374	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	373	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	372	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	41729	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	14125	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	26115	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	57367	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222001
VIII	49591	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222002
VIII	80049	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217000
VIII	1718	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217000
VIII	35026	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220000
VIII	517	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330215002
VIII	72700	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330224001
VIII	4128	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217000
VIII	52689	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222000
VIII	80024	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217000
VIII	2018	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330217002
VIII	46128	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	21506	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219003
VIII	56775	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222000
VIII	38363	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220001
VIII	79201	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	
VIII	29422	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330219004
VIII	51181	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330222001
VIII	32407	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220004
VIII	17492	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	35499	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330220000
VIII	9677	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218000
VIII	15808	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	2330218001

VIII	74392	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	48661	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	19864	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	39696	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	8563	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	15325	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	16216	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	39332	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	22130	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	28939	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	29835	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	32004	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	45250	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	35541	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	34571	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	36011	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	38147	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	47799	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	38752	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	43095	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	45164	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	56339	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	52641	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	44084	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	45211	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	47397	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	46083	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	46084	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	50631	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	56209	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	51131	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	55671	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	51776	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	57193	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	51314	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	56318	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	55422	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	65842	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	65869	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	67845	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	69827	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	61777	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	78395	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	79573	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	79576	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă
VIII	79575	ıường Lê L	23302	thành phố	IPhường Đă

23302	
23302	2330222000
23302	2330219000
23302	
23302	2330218001
23302	2330218003
23302	2330218001
23302	2330221002
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	2330221004
23302	
23302	
23302	2330220005
23302	2330220001
23302	2330221000
23302	
23302	2330221002
23302	
23302	2330222004
23302	2330222002
23302	2330221000
23302	2330221000
23302	2330222003
23302	
23302	
23302	
23302	2330222000
23302	
23302	2330222000
23302	2330222002
23302	2330222000
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	
23302	

VIII	79574	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	502	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	165	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	170	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	146	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	79811	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1498	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	13144	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	23733	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	52503	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	26902	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	168	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1211	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	32793	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	778	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	405	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1247	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	27292	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	532	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	702	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	80881	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	745	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	321	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	605	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	985	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	73601	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	648	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	770	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	942	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1256	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	66706	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	339	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1171	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	952	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1318	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1674	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	412	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	79721	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	299	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1344	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	79944	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	1411	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	188	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	254	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	674	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă
VIII	556	ıường Lê L	23302	thành phố I	Phường Đă

23302	
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330216002
23302	2330216002
23302	2330218003
23302	2330219003
23302	2330222001
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330216002
23302	2330220000
23302	2330216002
23302	2330215002
23302	2330216002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330218002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330216002
23302	2330216002
23302	2330215002
23302	2330224002
23302	2330215002
23302	2330216002
23302	2330216002
23302	2330216002
23302	2330216002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330216002
23302	2330216002
23302	2330216002
23302	2330215002
23302	2330215002
23302	2330216002
23302	2330216002

VIII	1046	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	108	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1706	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	485	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	19592	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	83438	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221002
VIII	1005	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	1009	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1384	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	107	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1108	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	475	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	350	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	39656	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221001
VIII	650	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1133	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	241	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	435	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	901	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	1001	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	1224	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2329315002
VIII	2175	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	564	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	897	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	593	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	137	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1587	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	243	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	79282	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	543	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	542	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	782	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	1302	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	287	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	687	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	156	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1742	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	1109	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	443	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330215002
VIII	1272	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	21582	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219002
VIII	70760	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330224000
VIII	68916	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330224000
VIII	554	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330216002
VIII	35308	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220002
VIII	58323	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222002

VIII	40583	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220002
VIII	50878	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330222002
VIII	42559	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221005
VIII	39525	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220005
VIII	17378	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	81529	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	22541	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	19600	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	23520	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	21876	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	20120	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	20466	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	23060	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	18419	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	17119	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	24450	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	20324	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	23365	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	22282	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	20433	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	16100	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	22153	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	21729	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	18890	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	81719	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	19861	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	20745	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	19628	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	21637	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	18812	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	19588	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	81530	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	20011	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	19634	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	18933	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	19626	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	17219	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	18644	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	21226	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	20144	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	20477	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	19403	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	18545	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003
VIII	19664	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	23355	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330219003
VIII	20366	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330218003

VIII	19082	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20101	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19362	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20615	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20795	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22803	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20219	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18626	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19677	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19478	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19804	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20843	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16883	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	15626	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16018	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18258	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16896	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16316	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	17452	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16881	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	17142	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20109	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20793	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20478	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	26733	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18282	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	42738	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221002
VIII	22397	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19106	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	81897	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19087	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19949	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20467	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21072	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18919	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	82051	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18639	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16786	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18139	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20484	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23945	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	86950	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20061	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19946	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81496	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19922	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800

VIII	21578	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81842	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	52460	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	20867	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23878	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18472	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18627	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	23004	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21025	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19587	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	22177	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19207	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21036	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	24404	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21150	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21680	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19739	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19167	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21069	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21071	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	81538	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20962	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20027	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	22005	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21802	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81720	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	39954	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221002
VIII	18473	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	81722	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	17218	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18625	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	81783	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16102	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	23503	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22930	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23474	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23502	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81332	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	22473	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18944	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21485	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21057	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22152	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21640	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81839	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20874	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900

VIII	26198	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	24351	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21130	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18374	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22326	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81340	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19620	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	17435	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16141	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	25722	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16819	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	17280	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	25916	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20357	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21268	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81781	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22544	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21857	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21811	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19954	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302
VIII	19072	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21271	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19289	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18999	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19404	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20086	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21182	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20754	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20736	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21817	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81526	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18624	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20817	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19829	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23927	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	25934	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22200	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23872	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21827	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	19955	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21309	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20845	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21976	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22805	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23399	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	81864	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900

VIII	22629	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	17358	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16315	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21765	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	24115	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	17327	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16781	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	75875	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022500
VIII	16020	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	19913	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21666	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23130	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22080	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22455	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22937	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 232871900
VIII	23879	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16801	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	15279	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	22644	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22055	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	17066	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	22506	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23675	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16182	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16019	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21848	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22154	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16500	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	81339	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	15280	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	18141	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022500
VIII	15866	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	17546	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	17141	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20013	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23874	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	15243	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	16778	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	20312	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20107	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	20048	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	16470	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021800
VIII	21844	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	21514	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18506	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	18096	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900

VIII	20575	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	82071	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	24350	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	24303	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22439	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	24352	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22051	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23475	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22557	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	25658	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22113	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23298	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	22495	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	25562	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23082	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	83906	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330221003
VIII	38359	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 2330220005
VIII	26197	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23831	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	82028	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23351	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	23462	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233021900
VIII	48625	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47973	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47502	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	50516	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	50564	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	50565	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47503	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	44970	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	49434	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	48624	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	84175	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	50830	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47308	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47309	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	46384	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47972	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47743	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	46322	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	44892	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	48598	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	47501	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	62199	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	49523	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200
VIII	46383	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302 233022200

VIII	47971	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	44838	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	48478	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	49386	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	50390	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	47771	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	48345	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	50446	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	48495	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	49406	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	84166	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	47772	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	47773	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	44891	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	49402	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	48346	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	48347	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200
VIII	48418	ıường Lê L	23302 thành phố IPhường Đă	23302	233022200

CE 441408		2694	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Lanh
CE 441658		2701	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Mỹ Châu
CP 829960		3510	Hộ gia đình	GDC	Kiều Trung Thương
1121			Hộ gia đình	GDC	Trương Lê Dũng
CP 805026		3400	Hộ gia đình	GDC	Vũ Trọng Lợi
BĐ 956149		1047	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Phúc
CE 535096	05-10-2016 0:00	2488	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Lệ Hằng
CQ 997683		3828	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hoa
CO 306601		3241	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Bằng
CP 829331		3541	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phụng Vũ
CK 339372		2796	Hộ gia đình	GDC	Đặng Hữu Phúc
2568			Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thành Danh
CM 765663		3012	Hộ gia đình	GDC	Bùi Lâm Sơn
CQ996124		4040	Hộ gia đình	GDC	Phan Xuân Hậu
CM 800010		3027	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Phương
CO 304652		3212	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Luy Luy
CO 306935		3252	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Minh
2548		5655	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Thâm
BX 235099		2223	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Hồng Hà
DD 977101		5507	Hộ gia đình	GDC	Phạm Xuân Quang
DD 977098		5504	Hộ gia đình	GDC	Trương Quang Tuyến
DD 977097		5503	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Mai Trâm
DD 977100		5506	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Mười
DD 977094		5500	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Hưng
DD 977095		5501	Hộ gia đình	GDC	Dương Thị Thuý Sáu
			Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Hà Phượng
			Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Vân
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Mẫn
BK 255207	12-06-2013 0:00	1642	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Chung
0330		330	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thế Kỳ
BX 449272		2196	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hiền
CK 500201		2770	Hộ gia đình	GDC	Dương Ngọc Anh Thi
CL 884117		2935	Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Nhân
CM 214203		2965	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thái Thạch
			Hộ gia đình	GDC	Phan Đình Điền
AP 847425	19-05-2009 0:00	606	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Tố Khuyên
CK 339506		2826	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Công
CM 765675		3019	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Trường
CP 805906		3490	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Cẩm
CP 833893		3697	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Lượng
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Tuấn
1588		5390	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hà Quyên
CO 306143		3236	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Nam
CK 339752		2798	Hộ gia đình	GDC	Trương Nhật Giang
CK 500882		2802	Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Sáu

BK 097418		GDC	Phan Hùng Tiến
CO 304899	3218	Hộ gia đình	Nguyễn Đình Vinh
BK 255599	1658	Hộ gia đình	Lê Quang Tiến
)191	191	Hộ gia đình	Bùi Thị Ngọc Linh
1265	1265	Hộ gia đình	Bùi Thanh Hậu
CP 829545	3562	Hộ gia đình	Đinh Thị Hoa
CP 833881	3686	Hộ gia đình	Phan Thị Thu Nga
CP 779008	3337	Hộ gia đình	Ngô Tiến Mạnh
CE 441667	2702	Hộ gia đình	Kiều Hải Hưng
CL 946120	2911	Hộ gia đình	Nguyễn Thái Hải
CI 112044	2717	Hộ gia đình	Nguyễn Thị Lâm Vinh
CM 759401	3184	Hộ gia đình	Nguyễn Thị Lâm Vinh
)201		Hộ gia đình	Đặng Ngọc Du
CQ919892	3985	Hộ gia đình	Trần Đình Bảo
CP 829808	3573	Hộ gia đình	Tống Tất Thành
CL 946480	2919	Hộ gia đình	Trần Quang Vũ
CM 765122	2988	Hộ gia đình	Bùi Văn Nơ
CE 475339	2632	Hộ gia đình	Nguyễn Văn Hiệp
CO 225567	3321	Hộ gia đình	Lê Quý Tung
CI 112653	2744	Hộ gia đình	Nguyễn Việt Nguyên
CI 112048	2720	Hộ gia đình	Hoàng Văn Thể
CE 475934	2658	Hộ gia đình	Đặng Tấn Đức
CI 499927	2757	Hộ gia đình	Hoàng Thị Hồng Kiên
CE 475960	2675	Hộ gia đình	Phạm Phú Bình
CV 493694	5213	Hộ gia đình	Phạm Duy Thắng
CE 441390	2679	Hộ gia đình	Đoàn Đăng Khang
CE 441662	2703	Hộ gia đình	Nguyễn Ngọc Tâm
CP 779121	3347	Hộ gia đình	Nguyễn Tiến Kha
CL 946219	2914	Hộ gia đình	Đinh Thanh Sang
CP 829825	3585	Hộ gia đình	Nguyễn Xuân Mai
CI 499246	3087	Hộ gia đình	Đặng Thu Hoài
CM 800001	3022	Hộ gia đình	Nguyễn Trí Luân
CQ917874	4026	Hộ gia đình	Nguyễn Quốc Trung
CL 884098	2933	Hộ gia đình	Nguyễn Ngọc Phương
CO 304451	3201	Hộ gia đình	Nguyễn Thị Thủy
CM 408175	3092	Hộ gia đình	Mai Thị Phương
CC 269226	2443	Hộ gia đình	Nguyễn Thị Phượng
CK 453893	2899	Hộ gia đình	Nguyễn Tấn Biên
		Hộ gia đình	Nguyễn Lê Đông Cườ
		Hộ gia đình	Huỳnh Xuân Thành Tà
CM 765131	2993	Hộ gia đình	Trần Ngọc Chuyền
CL 884260	2940	Hộ gia đình	Phạm Thế Long
CP 779523	3375	Hộ gia đình	Trương Thành Nghĩa
CM 800217	3039	Hộ gia đình	Phạm Thị Lý
		Hộ gia đình	Trần Thị Thúy Lộc
CM 800476	3049	Hộ gia đình	Trần Thị Thúy Lộc

			Hộ gia đình	GDC	Trần Chi
CP 805029			Hộ gia đình	GDC	Bùi Huy Duy
BĐ 619052	06-01-2011 0:00	677	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Côn
BĐ 619044		668	Hộ gia đình	GDC	Trần Thế Anh
CC 115878	20-01-2016 0:00	2303	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Minh Thanh
CP 779800		3397	Hộ gia đình	GDC	Võ Hoàng Thông
BR 186422	20-01-2015 0:00	2048	Hộ gia đình	GDC	Hồ Cứu Quốc
CO 306940		3254	Hộ gia đình	GDC	Phan Xuân Hậu
BĐ 578371	27-12-2010 0:00	620	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trắc Thành
)864		864	Hộ gia đình	GDC	Cao Hương Giang
CK 500398		2779	Hộ gia đình	GDC	Phan Vũ Sơn
CM 372159		3152	Hộ gia đình	GDC	Trần Đình Mý
CO 306134		3230	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Ty
BD 619357	14-01-2011 0:00	766	Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Thông
CP 829313		3530	Hộ gia đình	GDC	Trần Tuấn Hiệp
CE 475566		2652	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Quốc Bảo
1054			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh Hả
BX 235720		2226	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Bích Châu
1118		1118	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Bé
CL 884099		2934	Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Ngân
BĐ 619728	16-02-2011 0:00	815	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Dũng
CK 500674		2787	Hộ gia đình	GDC	Mai Thế Thăng
CP 779125		3350	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Mỹ Diệu
CP 805847		3518	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh Ng
)765		5177	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Luân
CP 833029		3631	Hộ gia đình	GDC	Trương Thanh Vũ
BĐ 962810		827	Hộ gia đình	GDC	Trương Văn Đăng
CC 234702		2333	Hộ gia đình	GDC	Phạm Duy Tiết
BĐ 619012	29-12-2010 0:00	656	Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Hiệp
CK 339393		2818	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Bích Chi
BĐ 619676	18-02-2011 0:00	818	Hộ gia đình	GDC	Lê Quốc Nam
BĐ 578305		582	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoàng Cú
CQ 881614		3709	Hộ gia đình	GDC	Văn Phú Thắng
CL 884257		2937	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hồng Nhung
BĐ 956147	11-07-2011 0:00	1048	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bá Sơn
CP 833221		3651	Hộ gia đình	GDC	Phan Trọng Nghĩa
BK 128936		1494	Hộ gia đình	GDC	Dương Thị Lộc
CP 805830		3502	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Quang Duy
CE 524949		2572	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Chinh
CL 946488		2926	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Minh Hải
CM 800716		3065	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Cẩm Nhu
BK 255994		1674	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Tính
BD 228739			Hộ gia đình	GDC	Đinh Ngọc Vịnh
BD 258105			Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Cường
CC 269495		2463	Hộ gia đình	GDC	Dương Thị Lộc
BĐ 578393	29-12-2010 0:00	636	Hộ gia đình	GDC	Lê Hồng Minh

CQ919803		3977	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Phú Quốc
CP 829811		3574	Hộ gia đình	GDC	Nghiêm Quốc Bảo
CQ917797		4010	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Mùi
CK 500022		2760	Hộ gia đình	GDC	Lê Chí Hiệu
CE 441669		2708	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Dân
			Hộ gia đình	GDC	Bùi Sỹ Hách
BH 544629		1261	Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc Lâm
CQ917358		4034	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Định
CM 759410		3190	Hộ gia đình	GDC	Lê Anh Văn
CE 441406		2692	Hộ gia đình	GDC	Trần An Tâm
CE 475940		2664	Hộ gia đình	GDC	Cao Quốc Thanh
CC 115005		2265	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kỷ Vĩnh
BR 133585		1971	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Minh
CC 115740		2299	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Hường
CQ917359		4033	Hộ gia đình	GDC	Lê Tiến Toàn
			Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Quang
CM 759003		3161	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hương
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Xuân
		2108	Hộ gia đình	GDC	Lưu Đức Huấn
BR 184852		1941	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bích Vân
C 414503		163	Hộ gia đình	GDC	Lê Mạnh Hùng
2062		2062	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sáng
BB 201037	25-06-2010 0:00	293	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Đình
AK 525461		396	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Cúc
CP 833215		3640	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Nguyên
			Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Chung
CK 453139		2852	Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc Huy
CO 304454		3202	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Luyến
CM 408189		3096	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Phương Thảo
CK 339926		2837	Hộ gia đình	GDC	Cao Quốc Thanh
K 044791		230	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hiến
AK 512807		400	Hộ gia đình	GDC	Bùi Ngọc Lâm
0341		5215	Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị Bích Loan
BH 523928		1397	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Quy
CC 234251		2320	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Cảnh Trung
CO 306944		3256	Hộ gia đình	GDC	Đinh Xuân Thịnh
CE 524941		2565	Hộ gia đình	GDC	Lâm Thị Thu Thủy
CT 179046		4438	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Phước Hiệp
			Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Huệ
BC 661657	22-07-2010 0:00	314	Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Cường
CI 499243		3086	Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Đường
BĐ 619341			Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tấn Phú
1763		1763	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hợi
AB 120122			Hộ gia đình	GDC	Cao Trung Tiến
AC 880981	06-12-2005 0:00	157	Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Triệu
BK 011750		1722	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ngọc Liên

0175		175	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Khánh Sơn
DD 977089		5472	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Mân
0011		5754	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Khắc Luận
BR 225264	10-12-2014 0:00	2003	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Tiến Thăng
CQ 919286		3861	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Cảnh
BC 689514	30-08-2010 0:00	363	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Nhật
BC 689513	30-08-2010 0:00	362	Hộ gia đình	GDC	Chu Ngọc Long
BC 689513	30-08-2010 0:00	362	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hồng Lệ
BC 689513	30-08-2010 0:00	362	Hộ gia đình	GDC	Chu Ngọc Lân
0826		826	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Mến
CQ996775		4172	Hộ gia đình	GDC	Tạ Thị Kim Loan
CM 372162		3130	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thảo Vy
CT 063730		4488	Hộ gia đình	GDC	Lê Duy Thắng
CL 884862		2961	Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn An
CV 484072		5219	Hộ gia đình	GDC	Lê Khắc Nguyên
CP 779129		3353	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Thi
CK 453125		2843	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Hiếu
CL 946481		2920	Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Hợp
BĐ 914869	22-03-2011 0:00	882	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Long
CO 306129		3226	Hộ gia đình	GDC	Ngô Đức Út
CO 225282		3315	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lê Danh
CL 884256		2936	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bá Chương
BK 097763	19-11-2013 0:00	1785	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thế Hoài
CM 800806		3036	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thái Toản
0267		267	Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Trầm
CP 833226		3655	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Bảo
4743		4743	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nga
CH 251670			Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hằng
CK 500155		2766	Hộ gia đình	GDC	Phan Đức
CE 441666		2706	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thơm
CK 453137		2851	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Quế Trâm
CL 946472		2905	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Nam
CL 884441		2950	Hộ gia đình	GDC	Phan Vũ Phong
CM 800959		3034	Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh Bình
CP 805027		3401	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Lý
			Hộ gia đình	GDC	Lâm Quang Tiển
CP 829327		3542	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thủ
			Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tấn Phú
CP 833223		3653	Hộ gia đình	GDC	An Ngọc Khanh
			Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Cẩm Tú
4198		5245	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng
			Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Khanh
4198		5273	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Quang Tiến
5408		5408	Hộ gia đình	GDC	Đặng Tiến Khoa
5101		5252	Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Lệ Vương
			Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Sáu

CC 234497		2324	Hộ gia đình	GDC	Hồ Quốc Thành
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trung Hiệp
			Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hướng
			Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh Tuấn
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Lục
DK 689927		5938	Hộ gia đình	GDC	Y Cúc
			Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Kim Ngọc
DK 689925		5939	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Hiếu
			Hộ gia đình	GDC	Bùi Đức Long
			Hộ gia đình	GDC	Đỗ Tiến Thắng
			Hộ gia đình	GDC	Đỗ Tiến Thắng
CC 234021		2307	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Nguyễn Công T
BD 258198	08-11-2010 0:00	486	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Kim Quyên
			Hộ gia đình	GDC	Trần Xuân Đôn
			Hộ gia đình	GDC	Trần Xuân Hàng
CC 318943		2384	Hộ gia đình	GDC	Mai Văn Sơn
CC 115401		2288	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Trương
CL 946899		2918	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Tuấn
BA 252483		184	Hộ gia đình	GDC	Trần Đức Tiến
CC 318944		2385	Hộ gia đình	GDC	Dương Văn Nhã
CV 506247		5180	Hộ gia đình	GDC	Bùi Lâm Sơn
CM 759396		3181	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Tú
CO 306124		3223	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Phẩm
BĐ 914858			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thịnh
CK 500672		2785	Hộ gia đình	GDC	Phạm Đình Bôn
CI 112588		2741	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hồng Trâ
CM 214313		2971	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Hồng Trâm
CM 214314		2972	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Thảo
CM 214315		2973	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Trúc Hà
CM 214316		2974	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hoàng Ân
CM 214312		2970	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Thảo
CM 214311		2969	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Thảo
CM 408704		3103	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Hiếu
CM 408705		3104	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Hươ
CO 304651		3211	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Minh Hườ
CM 759028		3167	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phùng Trọng
CO 225566		3320	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phùng Trí Tín
CM 759029		3168	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Phương H
CM 759037		3166	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phùng Trí Nh
CO 225565		3319	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phùng Trọng
CO 304659		3215	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lân
			Hộ gia đình	GDC	Vũ Văn Hảo
BK 266325			Hộ gia đình	GDC	A Ang
1831		5361	Hộ gia đình	GDC	Trần Đức Trung
5403		5403	Hộ gia đình	GDC	Hồ Viết Tâm
BX 449937		2217	Hộ gia đình	GDC	Đào Văn Thập

BB 201361		274	Hộ gia đình	GDC	Phạm Nam Thắng
2365			Hộ gia đình	GDC	Đặng Phước Hương gi
			Hộ gia đình	GDC	Y Un
			Hộ gia đình	GDC	A Tim
			Hộ gia đình	GDC	Y Thiên
CE 500201		2570	Hộ gia đình	GDC	Dương Ngọc Anh Thi
CM 800461		3043	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Kim Liên
CI 499600		3084	Hộ gia đình	GDC	Đường Văn Triển
CI 358203		2753	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Dũng
CI 358204		2754	Hộ gia đình	GDC	Trần Bình
CI 112750		2747	Hộ gia đình	GDC	Lương Duyên Đại
0808			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Kết
CI 112034		2712	Hộ gia đình	GDC	Bùi Đình Khuyên
BĐ578388		635	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Anh
0604			Hộ gia đình	GDC	Cao Chánh Thắng
CQ849099		4191	Hộ gia đình	GDC	Y Quỳnh Lan
BD 258102		448	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tiến Lực
CT 063732		4489	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thương
CI 112032		2710	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sỹ
CL 946483		2921	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Quốc
CL 946612		2922	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Tuấn
CM 765056		2985	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạnh Hồng
BĐ 914805	10-03-2011 0:00	849	Hộ gia đình	GDC	Phan Quốc Hòa
CI 499261		3067	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Phương
CK 339411		2822	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Quang
CK 453505		2867	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hương
CL 884856		2954	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Thành
CP 805208		3402	Hộ gia đình	GDC	Võ Pháp
5224		5224	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Mai
CP 829805		3570	Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Thu Hiền
AA 00956385			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thủy
CE 441665		2705	Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Hà
AK 525441		391	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phú
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Lưu
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh Th
CP 779314		3367	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Khắc Thủy
CM 372094		3159	Hộ gia đình	GDC	A Bưs
5378			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Lục
CO 225845		3335	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thủy
1960		1960	Hộ gia đình	GDC	Lê Công Hiếu
BĐ 619338	14-01-2011 0:00	748	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Trà My
CP 833880		3685	Hộ gia đình	GDC	Phạm Đăng Khoa
CC 115606		2290	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Kim Thoa
CI 358202		2752	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lương
CP 805833		3505	Hộ gia đình	GDC	Trần Đức Đại
AA 392074		331	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Ngọc Toàn

CC 115653	06-01-2016 0:00	2292	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Văn An
CK 339797		2831	Hộ gia đình	GDC	Đặng Hồng Hải
CC 234496		2323	Hộ gia đình	GDC	Cao Văn Hiền
BC 890259		308	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Triều
BR 184536		1931	Hộ gia đình	GDC	Phạm Gia Hoàng Khái
CQ919806		3976	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Ngọc Bính
CK 339093		2810	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Việt
CQ849459		4201	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Mỹ Bích
CM 372558		3142	Hộ gia đình	GDC	Đào Văn Thuận
			Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Hữu
CQ 881615		3710	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Liệu
CO 304882		3217	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Phức
			Hộ gia đình	GDC	Nông Văn Tú
CO 306956		3265	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Quân
)829		3318	Hộ gia đình	GDC	Trần Đức Đại
			Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Toản
			Hộ gia đình	GDC	A Kyanh
			Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hùng
BD 258762	08-10-2010 0:00	420	Hộ gia đình	GDC	Ngụy Đình Phúc
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Nam
CM 214302		2966	Hộ gia đình	GDC	Trương Hồng Sơn
CQ 997895		3782	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Diệu Hiền
BX 290635		2160	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tuấn Kỳ Anh
CO 225972		3331	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hà
DH 897013		5864	Hộ gia đình	GDC	Triệu Thị Bích Hạnh
CO 306137		3232	Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Hoàn
BX 449289		2197	Hộ gia đình	GDC	A Kha
CP 805909		3491	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Thúy
CL 946489		2876	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thăng Long
1833		1833	Hộ gia đình	GDC	Lê Ngọc Phong
CM 800464		3044	Hộ gia đình	GDC	Trần Đức Hoàng
CI 112491		2737	Hộ gia đình	GDC	A Tin
BH 523934	26-06-2012 0:00	1404	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Chung
BK 097198			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Sỹ Hậu
CC 318003	14-04-2016 0:00	2350	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Hiệp
CC 115001		2263	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Đông
BH 544669			Hộ gia đình	GDC	Trần Thái Sơn
BX 235201		2229	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Thành
BX 449281		2195	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Long
BX 449224		2194	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Chỉnh
CK 500093		2762	Hộ gia đình	GDC	Trần Trung Hiếu
CM 765574		3006	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Bản
U 332224			Hộ gia đình	GDC	Trương Công Quyền
CP 779303		3363	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hậu
CQ 179062		4457	Hộ gia đình	GDC	Võ Thanh Thu
CE 441381		2676	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hùng

CP 833229		3657	Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Hạnh
			Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Khánh
BD 258800		446	Hộ gia đình	GDC	Bùi Anh Tiệp
1371			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hạnh
Ck 453425		2860	Hộ gia đình	GDC	Trương Đăng Kiên
CQ 179064		4456	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sơn
CL 884701		2959	Hộ gia đình	GDC	Lê Quan
CP 779302		3332	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Tâm
CT 179021		4427	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị Hiền
			Hộ gia đình	GDC	Đoàn Minh Thiên
CP 779525		3377	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Tuấn
CK 453834		2888	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Kim Hòa
BX 296781			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Tâm
AP 333938		594	Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Quế
CM 372585		3139	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hiệp
CM 236867		2983	Hộ gia đình	GDC	Đinh Thao Bay
BK 01157	19-09-2013 0:00	1728	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thanh Giám
CM 408987		3121	Hộ gia đình	GDC	Võ Duy Hiếu
CP 805917		3492	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hùng
CP 805835		3507	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đăng Linh
CP 805835		3507	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đăng Tuấn N
CP 805835		3507	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đăng Tùng D
BH 481426	07-11-2011 0:00	1197	Hộ gia đình	GDC	Trần Tiến Nam
BA 252300	20-01-2010 0:00	123	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hồng
BD 258168		475	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Phương T
BR 133602		1974	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Hải
2218		5492	Hộ gia đình	GDC	Võ Thanh Toàn
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Phúc
CE 535691			Hộ gia đình	GDC	Lê Ngọc Điệp
2643		2643	Hộ gia đình	GDC	Ông Thanh Dũng
CE 524961		2586	Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu Hưng
CI 499942		2759	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Phương
CM 765128		2990	Hộ gia đình	GDC	Phan Anh Khoa
CM 759002		3162	Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Bốn
CK 453136		2839	Hộ gia đình	GDC	Chenh A Kiếu
CK 453032		2840	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phước Hiền
CL 946052		2874	Hộ gia đình	GDC	Phan Thanh Tám
CK 453864		2893	Hộ gia đình	GDC	Lê Hoàng Nhân
			Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Luyến
			Hộ gia đình	GDC	Y Quả
CM 800521		3045	Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Nam
CO 306128		3187	Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Chang
BU 566946		3069	Hộ gia đình	GDC	Ngô Quốc Toàn
BU 566947		3070	Hộ gia đình	GDC	Đinh Ngọc Văn Thanh
CO 304672		3154	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ánh Nguy
CP 779128		3352	Hộ gia đình	GDC	Tạ Chí Thanh

				Hộ gia đình	GDC Y Ber
CP 779791			3358	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Trường Tín
CP 779788			3393	Hộ gia đình	GDC Phan Diệp Đức Dũng
CP 805822			3496	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Hải
CP 833222			3652	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Kim Tín
CQ 881639			3713	Hộ gia đình	GDC Lại Xuân Di
CQ997671			3734	Hộ gia đình	GDC Đặng Văn Anh
CQ 997670			3735	Hộ gia đình	GDC Đặng Văn Kính
CQ 997672			3736	Hộ gia đình	GDC Đặng Văn Phúc
CQ919644			3967	Hộ gia đình	GDC Đào Văn Đức
CT 228268			4595	Hộ gia đình	GDC Tạ Thị Kim Loan
CQ849098			4188	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Tâm
				Hộ gia đình	GDC Hồ Thị Thanh Thủy
				Hộ gia đình	GDC Lại Thái Dũng
1891				Hộ gia đình	GDC Đỗ Văn Bản
				Hộ gia đình	GDC Nguyễn Xuân Dũng
				Hộ gia đình	GDC Y Dum
				Hộ gia đình	GDC A Wưng
CV 506967			5175	Hộ gia đình	GDC Vũ Thị Liên
5265			5265	Hộ gia đình	GDC Bùi Thế Vũ
5297			5297	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Ngọc Anh
				Hộ gia đình	GDC A Mưn
5344			5344	Hộ gia đình	GDC Lê Văn Hiếu
				Hộ gia đình	GDC A Tưih
DA 764311				Hộ gia đình	GDC Đoàn Minh Thiên
				Hộ gia đình	GDC Bùi Huy Hoàng
				Hộ gia đình	GDC Lê Thanh Hậu
DA744961			5490	Hộ gia đình	GDC Võ Thị Hoa
				Hộ gia đình	GDC Trương Quang Hà
				Hộ gia đình	GDC Trương Duy Ca
				Hộ gia đình	GDC Hồ Sỹ Chánh
				Hộ gia đình	GDC Lê Xuân Y
DH 897011			5856	Hộ gia đình	GDC Đoàn Thị Ánh Phúc
BĐ 956185	25-07-2011 0:00		1072	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Nga
				Hộ gia đình	GDC Lê Thị Bích Ngọc
CE 535116	28-10-2016 0:00		2498	Hộ gia đình	GDC Hoàng Đức Quý
				Hộ gia đình	GDC A Kỳ
DD 977554			5632	Hộ gia đình	GDC Đinh Thị Kiều Trinh
CM 759395			3180	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Tài
CI 112401			2733	Hộ gia đình	GDC Phùng Mạnh Dũng
BG 739935	18-08-2011 0:00		1104	Hộ gia đình	GDC Hồ Thị Thanh Thu
BK 041327				Hộ gia đình	GDC Nguyễn Việt Anh
CM 800684			3063	Hộ gia đình	GDC Đoàn Tấn Nghĩa
DD 977187			5543	Hộ gia đình	GDC Đỗ Văn Chiến
CM 236877			2975	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Nhàn
DD 977587			5633	Hộ gia đình	GDC Lê Văn Kim

DD 977302		5563	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Vân
CM 408988		3122	Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Tuấn
CK 500678		2791	Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Nhung
CM 800955		3055	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thúy Minh
CQ849906		4116	Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Thuận
			Hộ gia đình	GDC	Y Thum
			Hộ gia đình	GDC	Y Xan
			Hộ gia đình	GDC	A Yưh
CC 230446	05-07-2016 0:00	2397	Hộ gia đình	GDC	La Ngọc Phước
			Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Huệ
			Hộ gia đình	GDC	Y Hoàng
			Hộ gia đình	GDC	A Lễ
			Hộ gia đình	GDC	Y Trun
			Hộ gia đình	GDC	A Ngăn
			Hộ gia đình	GDC	Y Pil
BR 188859	17-12-2013 0:00	1800	Hộ gia đình	GDC	Đặng Ngọc Thọ
BX 290438		2155	Hộ gia đình	GDC	Phan Thanh Vy
)447		447	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Tiến
BX 235353		2232	Hộ gia đình	GDC	Võ Đình Cường
BX 235351		2231	Hộ gia đình	GDC	Võ Phi Hùng
BX 235559		2242	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Thanh Thu
CC 234249		2317	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Thanh Thảo
BX 235560		2243	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Thanh Vân
CC 230707	13-07-2016 0:00	2405	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Mỹ Thanh
CO 225680		3325	Hộ gia đình	GDC	Võ Ngọc Thật
BA 252058	22-12-2009 0:00	57	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Loan
CP 805843		3514	Hộ gia đình	GDC	Chu Trọng Tâm
			Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thu
			Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thanh Trang
CV 512822		5120	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kim Ngân
CV 512821		5119	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lê Đình Thắn
CV 484049		5214	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Ngọc Lâm
CC 318015		2361	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Toán
BX 449028		2177	Hộ gia đình	GDC	Y Được
1095		1095	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lê Tuấn Dươ
CC 234120		2313	Hộ gia đình	GDC	Lương Tấn Thanh
BA 252341		145	Hộ gia đình	GDC	Trần Quang Huy
CC 230452		2400	Hộ gia đình	GDC	Trương Quang Hà
			Hộ gia đình	GDC	Đặng Ngọc Quý
CE 475958		2673	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Liên
			Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Hiền
CV 512041		5140	Hộ gia đình	GDC	Hồ Quốc Cường
CQ919283		3949	Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Luôn
CK 453782		2881	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Ngọc Hải
CI 112041		2716	Hộ gia đình	GDC	Phan Thanh Phong
CV 512668		5122	Hộ gia đình	GDC	Lê Việt Tuấn

			Hộ gia đình	GDC	Lương Thị hòa
CO 306133			3229 Hộ gia đình	GDC	Trịnh Tráng
CK 339414			2825 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tiến Bình
CK 453160			2862 Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Mùi
1443			1443 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tuấn Vũ
CC 115400	28-12-2015 0:00		2287 Hộ gia đình	GDC	Trần Đại Hoàng Vũ
BĐ 891865			999 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Ninh
CQ849655			4140 Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị Hiền
CI 112057			2725 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thảo Ngu
CM 800002			3023 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Phúc
CQ919645			3966 Hộ gia đình	GDC	Võ Tuấn Quân
CO 304643			3206 Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thiên Phước
CI 499597			3207 Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thiên Trang
			Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Ngọc Thuận
CP 829311			3528 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phúc Hậu
CP 829310			3527 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phúc Hậu
CQ996171			4069 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trung Thuận
CQ996738			4161 Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Chiến
			Hộ gia đình	GDC	Y Lá
2236			Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Công
CV 494446			5094 Hộ gia đình	GDC	Phan Thanh Trung
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Tình
5272			5272 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Huân
			Hộ gia đình	GDC	Y Khơi
DA 744854			5457 Hộ gia đình	GDC	Đoàn Năng Hùng
DH 989692			5812 Hộ gia đình	GDC	Đinh Ngọc Minh
			Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Sáu
BH 544690	28-02-2012 0:00		1302 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sơn
6031			6031 Hộ gia đình	GDC	Đỗ Ngọc Chính
BK 128951			1482 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lương
CI 112589			2742 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Luận
CE 524504			2547 Hộ gia đình	GDC	Trần Minh Thiên
CK 453194			2850 Hộ gia đình	GDC	Đặng Huy Vũ
BĐ 619371			762 Hộ gia đình	GDC	Vũ Trọng Hiếu
CE 441396			2684 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Phương
BD 228738	26-11-2010 0:00		540 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Thành
CM 372895			3133 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Diện
1383			1383 Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thu Lan
BĐ 914813			857 Hộ gia đình	GDC	Lê Thành Công
CQ 853122			4243 Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Ngọc Tâm
CP 805819			3493 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Diễm Tra
			Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thị Thanh
1547			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Duy
CC 230445			2396 Hộ gia đình	GDC	Trần Đình Hiệp
BA 252486			187 Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Ngọc Quyên
CM 408383			3097 Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Mến

CC 115626	11-01-2016 0:00	2293	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Tùng
CL 946119		2910	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Anh
CI 499587		3079	Hộ gia đình	GDC	Phạm Trung Tiến
CO 225850		3342	Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Quốc
CP 805550		3473	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Tuyết
CC 115144		2275	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng Tố Uy
CE 524116		2541	Hộ gia đình	GDC	Lê Minh Vương
2610		2610	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Tình
CE 475939		2663	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Diệu Linh
CI 112493		2738	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hiền
CI 112494		2739	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hiền
CI 112040		2715	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Thảo
CP 829807		3572	Hộ gia đình	GDC	Thái Thị Cẩm
CM 408707		3106	Hộ gia đình	GDC	Lê Tống Thúy Minh
CL 884702		2960	Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Thành
CI 499623		3071	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kiều Huy
CM 408173		3090	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hồng Sươ
CM 372151		3149	Hộ gia đình	GDC	Phạm Lệ Bình
1847		3170	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Tuấn
CO 225278		3314	Hộ gia đình	GDC	Phan Đình Uy Vũ
CQ917876		4022	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Tâm
CP 779451		3373	Hộ gia đình	GDC	Châu Thành Long
CQ 853208		4235	Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Cường
CT 063729		4486	Hộ gia đình	GDC	Vũ Văn Hảo
			Hộ gia đình	GDC	A Yai
			Hộ gia đình	GDC	Xuim
4334		5439	Hộ gia đình	GDC	Phan Trọng Cường
			Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Ba
CU 323914		4908	Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Bằng
			Hộ gia đình	GDC	A Nhân
CV 554883		5085	Hộ gia đình	GDC	Đào Thị Hòa Bình
			Hộ gia đình	GDC	Y Kưk
			Hộ gia đình	GDC	Võ Ngọc Ánh
CV 548787		5160	Hộ gia đình	GDC	Lê Anh Khoa
			Hộ gia đình	GDC	Lê Anh Khoa
BK 082452		1518	Hộ gia đình	GDC	Lữ Minh Hoàn
			Hộ gia đình	GDC	A Biưm
5309		5309	Hộ gia đình	GDC	Lê Phước Hòa
5335		5335	Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Dũng
			Hộ gia đình	GDC	A Muk
			Hộ gia đình	GDC	A Muk
5248		5340	Hộ gia đình	GDC	Trần Minh Tuấn
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Nhật
4290		5426	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Toàn
DA 744926		5499	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quang Thiết
			Hộ gia đình	GDC	A Oa

DD 977124		5531	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Quảng
			Hộ gia đình	GDC	A Hin
			Hộ gia đình	GDC	Y Kữh
DD 977398		5573	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị An
CC 234160		2315	Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị Thể
			Hộ gia đình	GDC	A IUH
5557		5697	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Năng Mạnh
5557		5698	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thành
DH 897012		5857	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Công
			Hộ gia đình	GDC	A Khuech
			Hộ gia đình	GDC	Ksor Vang
			Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Hơi
CV 484552			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Bảo
5718			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trường Toàn
1632			Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Trúc Ly
1714		1714	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Minh Thiên
DD 977920		5688	Hộ gia đình	GDC	Hàn Trung Cường
CC 230714		2408	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh Lo
CV 484036		5209	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Doãn
			Hộ gia đình	GDC	A Wên
5350		5350	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thế Kỳ
DD 977921		5684	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Sỹ
DH 989841		5837	Hộ gia đình	GDC	Dương Thị Thanh Nhà
BR 188675	17-01-2014 0:00	1827	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Phương Trúc
AP 951115		659	Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Định
CK 500156		2767	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Sổ
CI 499636		3076	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hiệp
CK 453831		2884	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Nang
CM 408995		3123	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Thư
CM 372596		3138	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Tâm
CO 225141		2871	Hộ gia đình	GDC	Võ Minh Châu
BX 290228		2141	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Cảnh
CK 453038		2841	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Phước Hằng
1438		1438	Hộ gia đình	GDC	Đặng Ngọc Trung
CE 441407		2693	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thanh Vũ
			Hộ gia đình	GDC	Đặng Thế Nhân
BK 097945		1795	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Giang
CM 765662		3011	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Thịnh
CP 805548		3471	Hộ gia đình	GDC	Lê Minh Hùng
0001			Hộ gia đình	GDC	Đào Minh Triết
BR 133141	04-09-2014 0:00	1943	Hộ gia đình	GDC	Đinh Thiên Trọng
CQ997897		3733	Hộ gia đình	GDC	Lê Quốc Việt
CO 304447		3200	Hộ gia đình	GDC	Lê Quang Thao
CO 304185		3193	Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Giác
			Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Quế Trâm
0050		2479	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Kết

AB 120116	27	Hộ gia đình	GDC Đinh Văn Định
CP 833130	3628	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đình Tưởng
0939	939	Hộ gia đình	GDC Trịnh Hoài Tín
CI 112823	2748	Hộ gia đình	GDC Cao Lê Diệu Phúc
CO 306614	3244	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thế Vinh
CK 500237	2772	Hộ gia đình	GDC Đặng Thế Nhân
		Hộ gia đình	GDC Trịnh Văn Tường
CP 779138	3359	Hộ gia đình	GDC Phạm Thị Thúy Kiều
CO 304441	3198	Hộ gia đình	GDC Lê Khả Chung
CK 339126	2811	Hộ gia đình	GDC Lê Văn Hảnh
CH 251280	2605	Hộ gia đình	GDC Đỗ Quốc Doãn
		Hộ gia đình	GDC Đặng Thị Thế
CQ849905	4113	Hộ gia đình	GDC Lý Lam Hùng
		Hộ gia đình	GDC Huỳnh Thanh Lâm
CM 236863	2979	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Kim Cúc
CK 500677	2790	Hộ gia đình	GDC Hoàng Văn Đông
		Hộ gia đình	GDC Đinh Văn Định
CK 339756	2833	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Kim Bình
CK 453363	2834	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Vũ Minh Kho
CK 453885	2895	Hộ gia đình	GDC Phạm Minh Phương
CK 453886	2896	Hộ gia đình	GDC Đinh Văn Định
		Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Tường Vi
CQ996168	4067	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Tuyết Mai
CO 304137	3002	Hộ gia đình	GDC Bùi Quốc Quân
		Hộ gia đình	GDC Bùi Quốc Quân
CM 800479	3051	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đặng Minh H
CI 499628	3075	Hộ gia đình	GDC Lưu Thị Mỹ Ngọc
CO 225238	3276	Hộ gia đình	GDC Đoàn Thị Mai Trinh
CP 833331	3627	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đức Đông
CP 833332	3626	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đức Đông
CP 779309	3357	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Thủy
CO 306618	3247	Hộ gia đình	GDC Phạm Huy Vương
CO 306619	3248	Hộ gia đình	GDC Lê Ngọc Chiến
		Hộ gia đình	GDC Huỳnh Bá Tùng
CO 225833	3328	Hộ gia đình	GDC Trương Thị Mỹ
		Hộ gia đình	GDC Trương Thị Thủy
CT 228271	4590	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Ngọc Nam
CT 228272	4591	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Kim Cúc
5270	5270	Hộ gia đình	GDC Trần Minh Thanh
BX 290643	2161	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Võ Lương
1771	5295	Hộ gia đình	GDC Đỗ Thanh Tòng
		Hộ gia đình	GDC Trần Việt Cường
1711	5362	Hộ gia đình	GDC Phạm Ngọc Viễn
		Hộ gia đình	GDC Hồ Công Vỹ
		Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Kim Liên
DĐ 886106	5714	Hộ gia đình	GDC Lưu Minh Trinh

BK 097901				Hộ gia đình	GDC Trần Quốc Tâm
				Hộ gia đình	GDC Đào Xuân Châu
CM 765129			2991	Hộ gia đình	GDC Bùi Xuân Đông
CC 234613			2327	Hộ gia đình	GDC Trần Thanh Hải
)243			243	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Duy Thuyết
CC 318010			2356	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quốc Hưng
BX 290296			2148	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Xuân Tại
BX 449152			2185	Hộ gia đình	GDC Đặng Văn Thanh
CC 230433			2391	Hộ gia đình	GDC Đinh Văn Long
BX 715563			2078	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Vui
CC 234914			2342	Hộ gia đình	GDC Phạm Thái Toản
				Hộ gia đình	GDC Ngô Quang Vinh
CO 306149			3239	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Ngọc
CT 063731			4487	Hộ gia đình	GDC Phan Văn Phú
CP 829345			3558	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Tiến Đạt
CI 112060			2728	Hộ gia đình	GDC Hồ Quang Mãi
AK 528715			378	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Thứ
BX 290606			2163	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Mỹ Ái
BX 449029			2178	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Ánh Nga
BX 449030			2179	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Ánh Nguyệt
				Hộ gia đình	GDC Phạm Bá Tơn
CM 372095			3163	Hộ gia đình	GDC Kiều Văn Yên
				Hộ gia đình	GDC Võ Đình Quân
DH 989630			5802	Hộ gia đình	GDC Phạm Đình Cường
DD 977593			5636	Hộ gia đình	GDC Lâm Văn Du
CK 339395			2820	Hộ gia đình	GDC Phạm Mạnh Hùng
CK 500157			2768	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Sổ
BĐ 914356	04-05-2011 0:00		942	Hộ gia đình	GDC Trương Phi Tào
BX 235155	14-10-2015 0:00		2227	Hộ gia đình	GDC Phạm Phước
BK 255989			1671	Hộ gia đình	GDC Phùng Xuân Chính
CL 946944			2907	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Ve
BA 252081				Hộ gia đình	GDC Võ Huy Long
CK 500154			2765	Hộ gia đình	GDC Bùi Văn Đạt
CK 500397			2778	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thắm
Y 785031				Hộ gia đình	GDC Bùi Đức Ngọc
CQ 997056			3737	Hộ gia đình	GDC Phạm Ngọc Huy
DH 989552			5796	Hộ gia đình	GDC Huỳnh Văn Ba
1791			1791	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Dũng
				Hộ gia đình	GDC Vũ Đình Hiếu
CT 063715			4469	Hộ gia đình	GDC Lê Nguyễn Hà My
BR 188895				Hộ gia đình	GDC Đoàn Cẩm
4324			5017	Hộ gia đình	GDC Phạm Văn Thiện
CO 225758			3327	Hộ gia đình	GDC Đinh Thanh Tùng
BĐ 619312	06-01-2011 0:00		737	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Lợi
CM 765859			3021	Hộ gia đình	GDC Lê Văn Bình
CO 304886			3219	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Hồng

BK 011071	31-07-2013 0:00	1677	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thế Vũ
BC 689572		385	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Quốc Kỳ
CP 829845		3604	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hưng
BK 011073		1679	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Anh
CM 765572		2980	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Vân
CO 304442		3199	Hộ gia đình	GDC	Lưu Kim Minh
BK 011458	24-08-2013 0:00	1696	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hồng
2924		5263	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đăng Phúc
			Hộ gia đình	GDC	Trà Toàn
			Hộ gia đình	GDC	Đoàn Hải Dương
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hải
			Hộ gia đình	GDC	Triệu Ngọc Diện
4349		5396	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hải Quân
			Hộ gia đình	GDC	Vũ Văn Sự
			Hộ gia đình	GDC	Trương Phi Tào
CV 493905		5192	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Bình
1668		1668	Hộ gia đình	GDC	Ngô Đức Hải
CV 480253		5239	Hộ gia đình	GDC	Lê Đăng Lợi
BB 201372		282	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Chiến
2005		5371	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Bích
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Liên
4681			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phi Cường
2254			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Tâm
0122		5430	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thái Triều
DA 744694		5435	Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Xuất
DD 977399		5576	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Khắc Thành Nhân
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Mạnh
			Hộ gia đình	GDC	Phạm Trung Long
			Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Hào
DĐ 886247		5749	Hộ gia đình	GDC	Trần Quang Dũng
			Hộ gia đình	GDC	Vũ Duy Cách
DĐ 886336		5763	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Hùng
DH 989650		5807	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Tuấn
DH 989575		5798	Hộ gia đình	GDC	Trần Quang Dũng
			Hộ gia đình	GDC	Lê Viết Hiệp
			Hộ gia đình	GDC	Đào Văn Đức
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Minh
			Hộ gia đình	GDC	Trần Thế Vinh
			Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị Hồng Hoàng
			Hộ gia đình	GDC	Vũ Quang Nam
			Hộ gia đình	GDC	Đoàn Văn Lộc
			Hộ gia đình	GDC	Lê Đức Tình
BR 225578	12-12-2014 0:00	2015	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng Sơn
			Hộ gia đình	GDC	Triệu Ngọc Dũng
			Hộ gia đình	GDC	Triệu Ngọc Dũng
			Hộ gia đình	GDC	Triệu Ngọc Dũng

				Hộ gia đình	GDC Triệu Ngọc Dũng
CC 115108			2271	Hộ gia đình	GDC Bùi Huỳnh Hải Âu
BX 290276			2146	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đức Tùng
BX 290277			2147	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Kiều Linh
BX 290900			2171	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Châm
CC 234277			2318	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đức Tuyển
CC 318960			2388	Hộ gia đình	GDC Võ Văn Chung
CM 372880			3128	Hộ gia đình	GDC Trương Đăng Kiên
CQ919282			3948	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Ngọc Hạn
1602				Hộ gia đình	GDC Vũ Thị Hiền
BX 290735			2169	Hộ gia đình	GDC Y Bạch
BX 290275			2145	Hộ gia đình	GDC A Ưnh
CC 230453			2401	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đức Thọ
BB 201400	18-06-2010 0:00		288	Hộ gia đình	GDC Lưu Văn Tân
CC 234119			2312	Hộ gia đình	GDC Y Đức
BX 449031			2180	Hộ gia đình	GDC Y Hồng Diệu
CC 230721			2411	Hộ gia đình	GDC Đặng Phước Hương G
BX 290931			2174	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thu
BX 449537	09-09-2015 0:00		2208	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Tiến Lực
CC 115159			2277	Hộ gia đình	GDC Hồ Kim Thanh
CM 408381			3098	Hộ gia đình	GDC Lâm Tứ Quý
BX 235877			2257	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Mạnh
BX 449066			2183	Hộ gia đình	GDC Trần Duy Khương
BX 235440			2240	Hộ gia đình	GDC Trần Bá Thịnh
BX 235908			2259	Hộ gia đình	GDC Bành Đức Hải
BX 235354			2118	Hộ gia đình	GDC A Tin
BX 235441			2241	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Hiền
CC 115964			2298	Hộ gia đình	GDC Vũ Thị Thêm
CC 318005			2351	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Duy Hòa
CC 115211			2279	Hộ gia đình	GDC Hoàng Thị Tuyên
BX 715526			2076	Hộ gia đình	GDC Lê Hữu Lộc
BX 449502			2202	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Tố Loan
CC 230444			2395	Hộ gia đình	GDC Võ Thu
CC 115838			2300	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Liên
CC 318030			2376	Hộ gia đình	GDC Chu Minh Duy
CC 230720			2410	Hộ gia đình	GDC Cheng A Mạnh
BX 449345			2199	Hộ gia đình	GDC Hồ Thị Nhung
CC 115398			2285	Hộ gia đình	GDC Trần Duy Thúc
BX 449084			2184	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Diệp
CC 115607			2291	Hộ gia đình	GDC Bùi Ngọc Sỹ
CC 230713			2407	Hộ gia đình	GDC Trần Hữu Tài
CC 115965			2306	Hộ gia đình	GDC Cao Đức Miền
BX 290906			2173	Hộ gia đình	GDC Trần Đức Thuận
BX 290671			2166	Hộ gia đình	GDC Hoàng Văn Sỹ
CC 115703			2297	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thanh Tùng
CC 115990			2305	Hộ gia đình	GDC Phan Hà Thi

CC 234614		2328	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thị Thơm
BX 290146		2137	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thu Hồng
CC 230725		2415	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Duy Tuân
BX 235068		2225	Hộ gia đình	GDC	Lại Thị Tỉnh
ao 591485		550	Hộ gia đình	GDC	Tiêu Quang Tuấn
CE 524520	22-12-2016 0:00	2557	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Quang
CC 318025		2371	Hộ gia đình	GDC	Lê Thế Kỷ
CC 115154		2276	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hiền
CC 318936		2382	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Tường Vi
BX 290145		2136	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thu Hồng
CC 318021		2367	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Tuyế
BX 449154		2186	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tùng Lâm
BX 290607		2164	Hộ gia đình	GDC	Y Kích
BK 098353	10-03-2014 0:00	1846	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Phương
CC 115388		2282	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Dùng
CC 234806		2341	Hộ gia đình	GDC	Tạ Duy Hoạch
BX 449767		2210	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Chủng
BX 235675		2246	Hộ gia đình	GDC	Hà Vũ Long
CC 318002	08-04-2016 0:00	2348	Hộ gia đình	GDC	Trần Anh Tuấn
CC 318013		2359	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Ly Ly
CC 115088	08-12-2015 0:00	2269	Hộ gia đình	GDC	Trần Kim Chi
CC 230459		2402	Hộ gia đình	GDC	Bùi Diệp Kính
BX 449995		2219	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hiền
CC 115390		2284	Hộ gia đình	GDC	Lê Công Hổ
BX 235608	06-11-2015 0:00	2245	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Khải
BX 290386		2152	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Chí Xuân
CC 234750		2331	Hộ gia đình	GDC	Trần Quang Giảng
BX 449921		2216	Hộ gia đình	GDC	Trần Quang Giảng
BX 235607	06-11-2015 0:00	2244	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Khải
BX 235519		2237	Hộ gia đình	GDC	Mai Xuân Thành
BX 235520		2236	Hộ gia đình	GDC	Mai Xuân Xoa
CC 234180		2316	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Thắng
CC 318938		2383	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Nhân
BX 290932		2175	Hộ gia đình	GDC	Quách Văn Nhi
BX 235673		2248	Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Phong
BX 449048		2182	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thả
CC 318006		2352	Hộ gia đình	GDC	Trần Đông Vang
CC 318023		2369	Hộ gia đình	GDC	Phạm Minh Long
BX 449437		2201	Hộ gia đình	GDC	Yên Thị Liễu
CC 318022		2368	Hộ gia đình	GDC	Phạm Minh Hưng
2330			Hộ gia đình	GDC	Phan Trọng Hạ
0359			Hộ gia đình	GDC	Ngô Thanh Khiết
0359			Hộ gia đình	GDC	Ngô Thanh Khiết
CC 115877		2301	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Quý Oanh
2467			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trọng Dũng
CC 269222		2439	Hộ gia đình	GDC	Trần Tuấn

CV 480044	5233	Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Việt Trinh
2448		Hộ gia đình	GDC	Lê Đức Tuấn Anh
5370	5370	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Kiện
5253	5253	Hộ gia đình	GDC	Mai Văn Tuấn
CP 805802	3475	Hộ gia đình	GDC	Phan Đức Thắng
CP 805534	3461	Hộ gia đình	GDC	Trần Minh Vương
CP 826162	3764	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kiều Diễm
CP 829342	3555	Hộ gia đình	GDC	Trương Cảnh Vinh
CQ919898	3991	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Hương
CP 833197	3613	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoài Bảo
CP 833198	3614	Hộ gia đình	GDC	Hà Thái Minh
CP 829314	3531	Hộ gia đình	GDC	Hà Thái Minh
CP 833887	3691	Hộ gia đình	GDC	Trương Quang Văn
CP 833193	3609	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng Hải
CO 225558	3306	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hồng Cúc
CQ996746	4169	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Tuấn
CP 829304	3524	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoài Bảo
CP 826982	3716	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Nhật
CP 826267	3856	Hộ gia đình	GDC	Võ Trường Khánh
CP 833333	3625	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồng Hoa
CO 225557	3305	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thảo
CP 826278	3875	Hộ gia đình	GDC	Võ Trung Cường
CP 826154	3752	Hộ gia đình	GDC	Lê Danh Thứ
CP 779130	3354	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Kim Ngọc
CP 833239	3666	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thanh
CP 805529	3456	Hộ gia đình	GDC	Lương Như Hoàng
CP 829816	3578	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nga
CP 829815	3577	Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Trông
CP 829833	3593	Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Tín
CP 805812	3483	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Mỹ Hằng
CP 805540	3467	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Thủy
CP 805535	3462	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng Trung
CP 805803	3476	Hộ gia đình	GDC	Tân Thị Kim Hoa
CP 805174	3416	Hộ gia đình	GDC	Trần Thế Hoàng
CP 805523	3450	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Phượ
CP 805506	3436	Hộ gia đình	GDC	Phạm Minh Phúc
CP 805530	3457	Hộ gia đình	GDC	Lương Như Hoàng
CP 805528	3455	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Phương T
CP 829329	3544	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thái Bình
CP 805805	3478	Hộ gia đình	GDC	Đặng Đức Công
CP 805533	3460	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Ngọc Vũ
CP 805522	3433	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Anh
CP 805515	3445	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Long
CP 829349	3561	Hộ gia đình	GDC	Trần Anh Cương
CP 826163	3765	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bảo Trung
CP 805512	3442	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quang Đông

CP 805813	3484	Hộ gia đình	GDC Huỳnh Tấn Phúc
CP 805817	3488	Hộ gia đình	GDC Đỗ Thành Sáu
CP 829320	3537	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Khiêm
CP 829309	3526	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Khoa
CP 829817	3579	Hộ gia đình	GDC Vũ Thị Cảnh Dung
CP 833243	3670	Hộ gia đình	GDC Võ Duy Khoa
CP 829303	3523	Hộ gia đình	GDC Đỗ Thị Duyên
CP 805532	3459	Hộ gia đình	GDC Trương Công Long
CP 805501	3431	Hộ gia đình	GDC Võ Ngọc Quang
CP 829803	3567	Hộ gia đình	GDC Bùi Thị Thanh Thủy
CP 829818	3580	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Đặng Nguyên
CP 829827	3587	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thanh Vũ
CO 225550	3298	Hộ gia đình	GDC Đặng Bảo hoàng
CO 225287	3260	Hộ gia đình	GDC Hoàng Thị Kim Ngọc
CO 225539	3287	Hộ gia đình	GDC Đào Thế Vinh
CP 805036	3408	Hộ gia đình	GDC Phan Văn Trung
CO 225855	3346	Hộ gia đình	GDC Tô Minh Tuấn
CO 225555	3303	Hộ gia đình	GDC Đinh Hữu Điệp
CO 225291	3267	Hộ gia đình	GDC Đinh Hữu Thuần
CO 225546	3294	Hộ gia đình	GDC Đinh Hữu Thuần
CO 225547	3295	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Thu Thảo
CP 833194	3610	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quả
CP 829341	3554	Hộ gia đình	GDC Lê Văn Châu
CP 805537	3464	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thăng Long
CQ 179065	4455	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Ban
CP 829819	3581	Hộ gia đình	GDC Lê Văn Châu
3901		Hộ gia đình	GDC Lê Thị Kim Sa
CP 833875	3680	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Thư
CP 805187	3425	Hộ gia đình	GDC Ngô Thị Phương Tran
CQ919640	3962	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Xuân Thành
CP 805175	3417	Hộ gia đình	GDC Vũ Đức Hoan
CP826165	3769	Hộ gia đình	GDC Hà Trung Dũng
CP 829315	3532	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Thư
CP 833871	3677	Hộ gia đình	GDC Huỳnh Ngọc Mai Trâ
CP 805828	3500	Hộ gia đình	GDC Blong Tiến
CQ849097	4190	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thế Phương
CP 805511	3441	Hộ gia đình	GDC Ngô Thị Lan Phương
CP 805039	3411	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quý Hải
CP 805038	3410	Hộ gia đình	GDC Lê Vương Trị
CP 833206	3624	Hộ gia đình	GDC Phạm Văn Lâm
CQ919801	3974	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Bảo Tường
CQ919801	3974	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Bảo Thịnh
CP 805538	3465	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Trung Hiếu
CP 826160	3758	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Trung Thành
CP 805185	3423	Hộ gia đình	GDC Diệp Trung Kiên
CP 805509	3439	Hộ gia đình	GDC Phan Thị Diệu Trang

CP 829820	3582	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Như Phương
CQ915691	3883	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Vạn
CP 800481	5043	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Tiến Long
CP 833897	3702	Hộ gia đình	GDC Đặng Thị Thùy Dung
CP 826263	3852	Hộ gia đình	GDC Đặng Thị Trang
CP805510	3440	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Ngọc Đĩnh
CP 805539	3466	Hộ gia đình	GDC Huỳnh Thị Thu Dung
CQ917772	4007	Hộ gia đình	GDC Cao Quốc Việt
CP 829832	3592	Hộ gia đình	GDC Vũ Phương Thi
CP 805531	3458	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Phượng
CP 833244	3671	Hộ gia đình	GDC Bùi Thanh Hậu
CP 829302	3522	Hộ gia đình	GDC Đỗ Thị Duyên
CP 833196	3612	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Yến
CQ919284	3950	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thanh Hòa
CP 833233	3660	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quốc Khánh
CP 829843	3602	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Như Thủy
CP 829844	3603	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Như Thủy
CP 805850	3520	Hộ gia đình	GDC Phan Bùi Dương
CP 833231	3658	Hộ gia đình	GDC Lê Văn Hiệu
CP 833236	3663	Hộ gia đình	GDC Bùi Lâm Sơn
CP 805814	3485	Hộ gia đình	GDC Huỳnh Nguyễn Bảo K
CP 833891	3695	Hộ gia đình	GDC Bùi Thị Linh Thùy
CP 805815	3486	Hộ gia đình	GDC Đinh Minh Đức
CQ919051	3831	Hộ gia đình	GDC Tống Trần Ninh
CP 826990	3749	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Huy Thanh
CP 833241	3668	Hộ gia đình	GDC Đào Thị Tuyết Lan
3543	5375	Hộ gia đình	GDC Võ Duy Nghĩa
CP 805513	3443	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Nhi
CP 833247	3674	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Thủy
CP 805527	3454	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Xin
CP 805526	3453	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Xin
CP 826178	3784	Hộ gia đình	GDC An Kim Kỳ
CO 225559	3307	Hộ gia đình	GDC Từ Thái Lộc
CP 826197	3808	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Ngọc Sơn
CP 826341	3920	Hộ gia đình	GDC Hồ Thị Thúy Lan
CP 826336	3915	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Hương
CP 826196	3807	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Ngọc Sơn
CO 225297	3273	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Thu Hà
CP 826988	3747	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Xuân Thành
CP 779571	3395	Hộ gia đình	GDC Trần Đình Hào
CP 829802	3566	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Tiếp
CP 826986	3722	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Trung Thành
CP 826271	3863	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Việt Thắng
CP 826166	3770	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quốc Khánh
CP 826276	3877	Hộ gia đình	GDC Phạm Thị Phương
CP 829801	3565	Hộ gia đình	GDC Hứa Văn Chính

CQ 853810	4226	Hộ gia đình	GDC Trương Tấn Phát
CP 826277	3876	Hộ gia đình	GDC Biện Văn Tài
CP 829841	3600	Hộ gia đình	GDC Tiêu Quang Tuyến
CP 829838	3597	Hộ gia đình	GDC Phạm Đăng Khoa
CP 833894	3698	Hộ gia đình	GDC Đỗ Văn Lý
CO 225552	3300	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Xuân Hoàng
CP 829344	3557	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hoàng Đăng l
CP 805816	3487	Hộ gia đình	GDC Dương Thế Võ
CO 225286	3259	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hữu Ninh
CQ849458	4197	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thắng
CO 225544	3292	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Tiến Đạt
CO 225283	3266	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Hùng
CP 826879	4156	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Chín
CP 805844	3515	Hộ gia đình	GDC Phan Trần Nguyên Hu
CP 826169	3773	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hoàng Nam
CP 826175	3779	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Đông
CP 826176	3780	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Anh Tuấn
CP 826172	3776	Hộ gia đình	GDC Chu Công Hải
CP 833234	3661	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hồng Phước
CP 829830		Hộ gia đình	GDC Phan Thanh Hiền
CP 805810	3481	Hộ gia đình	GDC Ngô Thị Tâm
CP 829333	3547	Hộ gia đình	GDC Vương Thị Nga
CP 829301	3521	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hà Phương
CP 805809	3480	Hộ gia đình	GDC Phạm Thị Lý
CP 805504	3434	Hộ gia đình	GDC Hà Anh Tuấn
CP 833203	3621	Hộ gia đình	GDC Bùi Văn Sản
CP 829319	3536	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Hải
CP 833213	3638	Hộ gia đình	GDC Lưu Thị Thơm
CP 833212	3637	Hộ gia đình	GDC Lưu Thị Thơm
CP 833211	3636	Hộ gia đình	GDC Lưu Thị Thơm
CP 805525	3452	Hộ gia đình	GDC Tô Như Trung
CP 805524	3451	Hộ gia đình	GDC Tô Như Trung
CP 829350	3564	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Bá Vinh
CP 829836	3595	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Ngọc Quyên
CP 826265	3854	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Tấn Dương
CP 826880	4157	Hộ gia đình	GDC Phạm Hoàng Sơn
CP 833246	3673	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thanh Giang
CP 826171	3775	Hộ gia đình	GDC Đào Ngọc Tiến
CP 826170	3774	Hộ gia đình	GDC Đào Ngọc Tiến
CP 829842	3601	Hộ gia đình	GDC Trương Thị Hồng Oan
CP 826981	3715	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Ngọc Trang
CP 829828	3588	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thanh Ng
CP 833889	3693	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thanh Ng
CP 833245	3672	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thanh Giang
CP 826338	3917	Hộ gia đình	GDC Rơ Châm Định
CP 826337	3916	Hộ gia đình	GDC Rơ Châm Thương Thu

CP 833888	3692	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thanh Ng
CO 225536	3284	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Thanh Hậu
CO 225537	3285	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Thanh Hậu
CP 826156	3754	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Hải
CQ919897	3990	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hồng Phát
CP 779781	3387	Hộ gia đình	GDC Cao Thị Bích Thủy
CO 225533	3281	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Bích
AA 00145412	120	Hộ gia đình	GDC Lê Hữu Trần Sơn
CO 225548	3296	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Diệu Hòa
CP 826151	3748	Hộ gia đình	GDC A Thạch
CP 826181	3787	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hữu Thắng
CP 826261	3850	Hộ gia đình	GDC Lê Đức Toàn
CP 826262	3851	Hộ gia đình	GDC Trương Công Sỹ
CP 826155	3753	Hộ gia đình	GDC Tống Thị Hiền
CQ919835	3989	Hộ gia đình	GDC Ngô Tùng Chu
CP 826264	3853	Hộ gia đình	GDC Trần Thế Vũ
CO 225300	3277	Hộ gia đình	GDC Hoàng Minh Tuấn
CO 225538	3286	Hộ gia đình	GDC Bùi Thị Thanh Thủy
CQ849019	4171	Hộ gia đình	GDC Võ Văn Quế
CP 826195	3806	Hộ gia đình	GDC Nghiêm Văn Tuệ
CO 225293	3269	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Viết Hiếu
CQ 997681	3760	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thành Việt
CQ919639	3961	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Xuân Thành
CO 225288	3261	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thanh Trà
CO 225540	3288	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hữu Tài
CP 826279	3874	Hộ gia đình	GDC Đỗ A Tuấn
CP 826280	3873	Hộ gia đình	GDC Lê Thương Đại
CO 225561	3309	Hộ gia đình	GDC Phùng Thị Khiết
CO 225551	3299	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Phú Cường
CO 225542	3290	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Yến
CO 225543	3291	Hộ gia đình	GDC Đinh Huy Thơ
CO 225298	3274	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Kim Hồng
CO 225295	3271	Hộ gia đình	GDC Lê Sĩ Tiến
CO 225534	3282	Hộ gia đình	GDC Vũ Thị Nhưng
CP 833195	3611	Hộ gia đình	GDC Lâm Xuân Lịch
CP 826179	3785	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Anh Tuấn
CO 225531	3278	Hộ gia đình	GDC Đặng Minh Quang
CO 225299	3275	Hộ gia đình	GDC Đặng Minh Quang
CP 833205	3623	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Quý
CP 833191	3607	Hộ gia đình	GDC Trần Minh Nguyên
CP 833200	3616	Hộ gia đình	GDC Phan Thị Mai Trâm
CO 225541	3289	Hộ gia đình	GDC Lê Quốc Việt
CP 833232	3659	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hữu Hùng
CP 833202	3620	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Vân
CP 833204	3622	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Quý
CP 829347	3560	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Mai Ngân

CP 833216	3645	Hộ gia đình	GDC Phạm Thị Diệu Linh
CQ 853811	4227	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quang Khang
CP 826275	3864	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Hạnh
CP 826274	3865	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Hạnh
CP 826273	3866	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Hạnh
CP 826287	3868	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Hạnh
CP 826339	3918	Hộ gia đình	GDC Lê Thương Đại
CP 826340	3919	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Dân
CQ919853	3983	Hộ gia đình	GDC Phan Thị Mai Trâm
CQ 853890	4233	Hộ gia đình	GDC Hoàng Thị Huyền Trir
CQ996140	4068	Hộ gia đình	GDC Trần Vũ Tuấn
CP 826158	3756	Hộ gia đình	GDC Lê Đình Toàn
CQ919642	3964	Hộ gia đình	GDC Đinh Khắc Tín
CP 826884	4168	Hộ gia đình	GDC Trần Thị Hoa
CP 826376	4029	Hộ gia đình	GDC Hồ Thị Thuý
3931	5441	Hộ gia đình	GDC Hoàng Đình Chu
5157	5157	Hộ gia đình	GDC Trần Ngọc Thạch
CQ 853812	4225	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Tâm
CP 826876	4153	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Sự
CP 826877	4154	Hộ gia đình	GDC Đặng Văn Khang
CP 826159	3757	Hộ gia đình	GDC Đỗ Huy Sơn
CP 826342	3921	Hộ gia đình	GDC Bùi Thị Hồng Thêu
DD 977545	5619	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Sĩ Hưng
DD 977546	5620	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Lai
DD 977547	5621	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Phước Long
DD 977548	5622	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Đông
DD 977549	5623	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Anh Dũng
DD 977550	5624	Hộ gia đình	GDC Trần Tiến Nam
DD 977551	5625	Hộ gia đình	GDC Dương Hiển Hồng Liê
DD 977552	5626	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hoàng Minh l
DD 977553	5627	Hộ gia đình	GDC Bùi Quang Dự
DD 977538	5612	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Mẫn
DD 977539	5613	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Ngọc Thật
DD 977540	5614	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thanh Ph
DD 977541	5615	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hoàng Lệ Hải
DD 977542	5616	Hộ gia đình	GDC Trần Văn Hùng
DD 977543	5617	Hộ gia đình	GDC Tô Minh Tiến
DD 977544	5618	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hoàng Minh l
DD 977514	5588	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hữu Đại
DD 977531	5605	Hộ gia đình	GDC Lê Thanh Sơn
DD 977532	5606	Hộ gia đình	GDC Lê Thanh Sơn
DD 977533	5607	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Hà
DD 977534	5608	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Văn Đào
DD 977534	5608	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hữu Hồng
DD 977535	5609	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quốc Công
DD 977536	5610	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Ngọc Liê

DD 977537	5611	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Ngọc Liê
DD 977513	5587	Hộ gia đình	GDC Bùi Thị Bích
DD 977515	5589	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thu Nươ
DD 977516	5590	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Thu Nươ
DD 977517	5591	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Hoàng Hữu B
DD 977518	5592	Hộ gia đình	GDC Trần Ngọc Sang
DD 977519	5593	Hộ gia đình	GDC Trần Hữu Huy
DD 977520	5594	Hộ gia đình	GDC Lê Thanh Hậu
DD 977521	5595	Hộ gia đình	GDC Huỳnh Thị Tiền
DD 977522	5596	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Kỳ Bảo
DD 977523	5597	Hộ gia đình	GDC Lê Thanh Hậu
DD 977524	5598	Hộ gia đình	GDC Võ Văn Quế
DD 977525	5599	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quảng Trung
DD 977526	5600	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Quảng Trung
DD 977527	5601	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Thu
DD 977528	5602	Hộ gia đình	GDC Lê Thị Trung Ly
DD 977529	5603	Hộ gia đình	GDC Nguyễn Thị Hiền
DD 977530	5604	Hộ gia đình	GDC Ngô Thị Nhung

1966	Nam	231177226	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1997	Nữ	233250582	Tổ 9, phườ	Cá nhân
1991	Nữ	233117447	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1976	Nam	211643921	Tổ 27, khu	Vợ, chồng
1966	Nam	215491593	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
1972	Nam	062172000114	608 Nguyễ	Cá nhân
1979	Nữ	233 040 392	Số nhà 610	Cá nhân
1978	Nữ	233044059	Số 55 đườn	Cá nhân
1978	Nam	233325016	Thôn Kon I	Vợ, chồng
1977	Nam	062077000038	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1983	Nam	233056032	Đường Hùi	Vợ, chồng
1965	Nam	210971398	Số nhà 161	Vợ, chồng
1988	Nam	233106307	Số 26/7 Trầ	Vợ, chồng
1974	Nam	233155988	Số 01 đườn	Cá nhân
1993	Nam	233184753	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1990	Nữ	233112483	Số 25 đườn	Cá nhân
1960	Nam		Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1962	Nam	052062000582	Số 49 Nguy	Vợ, chồng
1962	Nữ	062162000235	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1978	Nam	233021715	Số 230 Sư	Vợ, chồng
1991	Nam	062091000079	Số 06 Trần	Vợ, chồng
1984	Nữ	025785678	Hẻm 151/1	Cá nhân
1969	Nam	052069002824	Số 07 Trươ	Vợ, chồng
1985	Nam	233065485	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1991	Nữ	044191010500	230 Sư Vại	Cá nhân
1968	Nữ	233099034	Phường Lê	Cá nhân
1963	Nam	233219733	Số 43 đườn	Cá nhân
1961	Nam	233168686	Hẻm 36 đư	Vợ, chồng
1982	Nam	233054284	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1981	Nam	233363177	Số 32/2 Đu	Vợ, chồng
1968	Nam	233179706	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1979	Nữ	233104672	Số 97 đườn	Cá nhân
1963	Nam	233026887	Số 70 đườ	Vợ, chồng
1978	Nam	062078003866	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1965	Nam	052065001588	Thôn 6, xã	Vợ, chồng
1993	Nữ	062193004909	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1991	Nam	233122627	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1986	Nam	062086003531	Số 32 đườn	Vợ, chồng
1974	Nam	233015352	Số 252 đườ	Cá nhân
1966	Nam	233106284	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1967	Nam	233171959	Số 46 đườn	Vợ, chồng
1989	Nữ	025864832	Số 121/13 '	Cá nhân
1981	Nam	233038269	Số 26 đườn	Cá nhân
1993	Nam	233162835	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1975	Nam	233203804	Số 38/6 Trầ	Vợ, chồng

1984	Nam	064084008848	31/3 Nguyễ	Vợ, chồng
1968	Nam	233205392	thôn 2, xã I	Vợ, chồng
1979	Nam	052079001261	Đường Hai	Vợ, chồng
1981	Nữ	233035903	Số 328 Trầ	Cá nhân
1985	Nam	233067097	Số 53 đườn	Vợ, chồng
1954	Nữ	233197575	Số 391 đườ	Cá nhân
1966	Nữ	233198998	Số 77 đườn	Cá nhân
1985	Nam	027085004129	Thôn Than	Vợ, chồng
1983	Nam	233223838	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1963	Nam	233268685	Số 122 đườ	Vợ, chồng
1985	Nữ	062185006443	226 Lê Lợi	Cá nhân
1985	Nữ	062185006443	226 Lê Lợi	Cá nhân
1977	Nam	211581970	Thôn Vĩnh	Vợ, chồng
1990	Nam	062090000159	Số 203 Đư	Vợ, chồng
2001	Nam	062201003841	tổ 1, phườn	Cá nhân
1980	Nam	062080000082	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1976	Nam	233198978	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
1972	Nam	233150943	Số Nhà 07	Vợ, chồng
1956	Nam	240938213	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng
1976	Nam	211782089	Số nhà 09 I	Vợ, chồng
1989	Nam	038089028753	65 Cách M	Vợ, chồng
1982	Nam	233055665	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng
1990	Nữ	062190000202	Tổ 9, phườ	Cá nhân
1971	Nam	233275582	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng
1990	Nam	062090003186	247 Hàm N	Vợ, chồng
1975	Nam	233083045	Số 38 đườn	Vợ, chồng
1975	Nam	233210485	Số 24 đườn	Vợ, chồng
1979	Nam	233260037	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1992	Nam	233142502	Thôn 14A,	Cá nhân
1950	Nam	062050000074	924 Phan Đ	Vợ, chồng
1974	Nữ	233211345	Số 162B đư	Cá nhân
1988	Nam	062088004899	Số 183 Đà	Vợ, chồng
1981	Nam	N1627162	Số 02 đườn	Cá nhân
1982	Nam	233046590	Số 162 đườ	Vợ, chồng
1987	Nữ	233110387	Số 197B đư	Cá nhân
1979	Nữ	233080883	Khối 2, thị	Cá nhân
1972	Nữ	233320581	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1951	Nam	052051000732	34/15 Trươ	Cá nhân
1997	Nam	233230955	Số 07 đườn	Cá nhân
1984	Nam	211850517	Tổ 24, khu	Vợ, chồng
1973	Nam	233049371	Số 121 Đư	Cá nhân
1986	Nam	233081098	Số 198 đườ	Cá nhân
1990	Nam	0520 9000 3868	Số nhà 39E	Vợ, chồng
1974	Nữ	233080944	Số 79 đườn	Cá nhân
1983	Nữ	233062513	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1983	Nữ	233062513	Tổ 1, phườ	Cá nhân

1950	Nam	233318364	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1992	Nam	046092007313	05 Diệp Mi	Cá nhân
1969	Nam	038069010649	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng
1980	Nam	025080008076	Số 155 Lươ	Vợ, chồng
1992	Nam	062092006425	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng
1988	Nam	215151106	Thôn Văn (	Cá nhân
1974	Nam	233192694	Số 66/1 hẻi	Vợ, chồng
1974	Nam	042074008935	01 Nguyễn	Vợ, chồng
2000	Nam	030200000614	Thôn Nghi	Cá nhân
1992	Nữ	062183001087	Số 3/20 Lê	Cá nhân
1989	Nam	233103509	Tổ 15, Phư	Cá nhân
1962	Nam	160738222	Thôn Tây (	Cá nhân
1976	Nam	046076001128	160 Mai Hi	Cá nhân
1991	Nam	062091002763	147 Trần N	Cá nhân
1986	Nam	211866933	Thôn Kon ´	Cá nhân
2001	Nam	0622 0100 0286	Đường Đin	Cá nhân
0	Nam			Cá nhân
1980	Nữ	233159648	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1977	Nam	233274427	Tổ 2, Phườ	Vợ, chồng
1992	Nam	187189426	Số 73 đườn	Cá nhân
1993	Nam	056092003941	Thôn Trun	Vợ, chồng
1986	Nam	233274902	Thôn 1, xã	Vợ, chồng
1989	Nữ	0521 8900 1349	Số nhà 402	Vợ, chồng
1965	Nữ	233088691	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1993	Nam	233143880	Tổ 2, Phườ	Vợ, chồng
1995	Nam	205816539	Thôn Châu	Vợ, chồng
1988	Nam	038088040076	Khối 5, thị	Vợ, chồng
1982	Nam	233 046 596	Số 190B2,	Vợ, chồng
1983	Nam	052083019425	33 Trần Đạ	Vợ, chồng
1986	Nữ	233274791	Số 47 đườn	Cá nhân
1982	Nam	062083002585	329 Đào D	Vợ, chồng
1958	Nữ	062158000072	58 Lương T	Cá nhân
1987	Nam	049 087 003 709	Số nhà 25,	Vợ, chồng
1987	Nữ	230652258	Số 37 đườn	Cá nhân
1984	Nam	062084000084	14 Nguyễn	Cá nhân
1989	Nam	215045987	Lạc Sơn, M	Cá nhân
1973	Nữ	062173000342	Số 222 Lê	Vợ, chồng
1986	Nam	233073275	Số Nhà 42	Cá nhân
1975	Nữ	233316158	Số 170 Hai	Vợ, chồng
1991	Nữ	233302735	Số 73 đườn	Cá nhân
1991	Nữ	233128850	Tổ dân phố	Cá nhân
1981	Nam	062081000022	Thôn 1, xã	Vợ, chồng
1968	Nam	037068009266	Số 52, đườ	Vợ, chồng
1985	Nam	0360 8502 3522	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1973	Nữ	062173000342	Số 222 Lê	Vợ, chồng
1981	Nam	035081017134	50B Chế L	Cá nhân

1984	Nam	233060958	Số 277 đườ	Vợ, chồng
1984	Nam	064084001631	15 Hồ Xuâ	Vợ, chồng
1979	Nữ	233377936	Số 142 đườ	Vợ, chồng
1982	Nam	233323953	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1965	Nam	233092285	Số 335 đườ	Vợ, chồng
1967	Nam	036067005997	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1963	Nam	0520 6301 5070	Số nhà 303	Vợ, chồng
1980	Nam	233095042	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1993	Nam	052093011258	Thị Trấn T	Vợ, chồng
1989	Nam	230715254	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
1976	Nam	233016347	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1983	Nam	233044885	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1979	Nam	233027978	Khối 3, thị	Vợ, chồng
1982	Nam	171882907	Số 02 Huỳ	Cá nhân
1994	Nam	233175332	Số 162/27	Cá nhân
1965	Nam	233162867	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1988	Nữ	030188000002	Tổ dân phố	Cá nhân
1959	Nữ	233151862	Số 60 đườn	Hộ
1942	Nam	044042000315	Số 64 Dươ	Cá nhân
1986	Nữ	230683385	Thôn Hoà	Cá nhân
1966	Nam	233223779	Số nhà 91	Vợ, chồng
1984	Nam	164238179	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng
1960	Nam	040060013738	Xóm 9, xã	Vợ, chồng
1977	Nữ	233068080	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1957	Nam	233184736	Số 15 đườn	Cá nhân
1983	Nam	233061929	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1987	Nam	075087001574	89 Đinh Cá	Vợ, chồng
1958	Nữ	233197849	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1991	Nữ	233127555	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1976	Nam	233016347	Đường Trầ	Cá nhân
1970	Nam	233332620	Số 43 Trần	Vợ, chồng
1988	Nam	233106269	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1986	Nữ	231518614	25/20 Phạn	Cá nhân
1950	Nữ	233313812	Hẻm 52 Đặ	Cá nhân
1957	Nam	233039304	Qui Nhơn,	Vợ, chồng
1998	Nam	037098001441	Xóm 7, xã	Cá nhân
1971	Nữ	064171000191	Số 147 Phạ	Cá nhân
1982	Nam	233061957	Số 58, đườ	Cá nhân
1950	Nữ	233296588	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1970	Nam	056070000790	Thôn 9, xã	Vợ, chồng
1990	Nam	062090004684	Thôn Đăk	Vợ, chồng
1975	Nam	0520 7500 1953	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1960	Nữ	233077090	Số Nhà 88	Cá nhân
1975	Nam	233016160	Thôn Pleir	Vợ, chồng
1950	Nữ	052150009710	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1960	Nữ	233115263	Số 08 đườn	Cá nhân

1974	Nam	233148999	Số Nhà 11	Vợ, chồng
1950	Nam	042050006796	Đường Phạ	Vợ, chồng
1959	Nam	233 021 134	Số nhà 122	Cá nhân
1978	Nam	025078006582	171 Phạm '	Cá nhân
1984	Nam	233068085	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1993	Nam	038093035618	Làng Brếp,	Vợ, chồng
2006	Nam	062206000450	32B Dương	Cá nhân
1983	Nữ	052183001101	32B Dương	Cá nhân
2009	Nam	062209001685	32B Dương	Cá nhân
1988	Nữ	040188026184	thôn Kon T	Cá nhân
1972	Nữ	233019516	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1994	Nữ	233210679	Số 88 đườn	Cá nhân
1990	Nam	173614411	Khối 8, thị	Cá nhân
1968	Nam	052068002449	Số 74 Đinh	Vợ, chồng
1944	Nam	210496326	Thôn Chán	Vợ, chồng
1982	Nam	151283609	Số 212 đườ	Vợ, chồng
1987	Nam	162965903	Xóm 34, xã	Vợ, chồng
1984	Nam	233168801	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1967	Nam	062067000578	04 Phạm N	Vợ, chồng
1974	Nam	233177890	Số nhà 101	Vợ, chồng
1979	Nam	233133369	Thôn PleiR	Vợ, chồng
1984	Nam	231258868	Hẻm 07 đư	Cá nhân
1972	Nam	233211151	Số Nhà 34	Cá nhân
1964	Nam	233129376	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1981	Nam	233253541	Số Nhà 59	Vợ, chồng
1968	Nam	233300697	Số nhà 37 (	Cá nhân
1961	Nữ	233179935	Tổ 3, Phườ	Cá nhân
1972	Nữ	0381 7201 8416	Số nhà 94,	Vợ, chồng
1978	Nam	233020687	Đường Ngu	Vợ, chồng
1962	Nữ	233179538	Số 216 đườ	Cá nhân
1995	Nữ	233197437	Số 25 đườn	Cá nhân
1984	Nam	211849379	Thôn Phú T	Vợ, chồng
1986	Nam	062086000031	Khối 4, thị	Vợ, chồng
1969	Nam	233129482	Số 32 (số c	Vợ, chồng
1955	Nữ	233274596	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1950	Nam	233235038	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1970	Nam	233230406	Số 140 đườ	Vợ, chồng
1975	Nam	233168850	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1982	Nữ	233061919	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1971	Nữ	233260822	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1992	Nam	230866409	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1988	Nam	0620 8800 3414	Số nhà 33,	Vợ, chồng
1989	Nam	233105713	Số 22 đườn	Vợ, chồng
1994	Nam	0620 9400 5985	Số 53/2 hẻi	Cá nhân
1993	Nữ	233177089	Số 309 đườ	Cá nhân
1950	Nữ	052150000315	Số 102 Phạ	Cá nhân

1979	Nam	062079004218	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng
1960	Nam	233239423	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1960	Nam	233089598	Số 629 Pha	Vợ, chồng
1990	Nam	497207	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1958	Nam	0510 5800 1699	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1991	Nữ	062191001053	Thôn Kon I	Cá nhân
1959	Nữ	233184719	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1987	Nam	036087017502	35 Nguyễn	Vợ, chồng
1951	Nam	233097616	Đường Ngu	Cá nhân
1949	Nam	025049000448	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1949	Nam	025049000448	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1980	Nam	064080000168	233/4 Thi S	Vợ, chồng
1982	Nữ	064182004878	Thôn 6, thị	Cá nhân
1968	Nam	233070541		Cá nhân
1962	Nam	036062020859	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1974	Nam	233153516	Số 94/4 Ng	Vợ, chồng
1987	Nam	215057498	Thôn An G	Vợ, chồng
1978	Nam	233020463	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1987	Nam	062087004223	Số 52, Lê (	Vợ, chồng
1971	Nam	233195723	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1988	Nam	062088005987	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1985	Nữ	233336707	Số 44 đườn	Cá nhân
1968	Nam	233104473	Số 65A đư	Vợ, chồng
1983	Nam	0360 8301 6062	Thôn Diêm	Vợ, chồng
1986	Nam	B3231768	Số 219/6 đ	Vợ, chồng
1975	Nữ	233108111	Hẻm 52 đư	Cá nhân
1980	Nữ	024941368	Số 260 đườ	Cá nhân
1945	Nam	233184715	Làng Plei I	Cá nhân
1976	Nữ	233162850	Số 47 Đặng	Cá nhân
1987	Nam	233104335	Làng Plei I	Cá nhân
1945	Nam	233184715	Làng Plei I	Cá nhân
1945	Nam	233184715	Làng Plei I	Cá nhân
1981	Nữ	233035937	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1985	Nữ	233068059	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1979	Nữ	233031153	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1983	Nam	233051964	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1990	Nam	233113866	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1977	Nữ	233016158	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1988	Nam	233 088 635	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1993	Nam	233162826	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1972	Nữ	233115448	Thôn Plei r	Cá nhân
1976	Nam	036076024051	Số 26 Bế V	Vợ, chồng
1956	Nam	0620 8000 0031	Thôn Kon I	Vợ, chồng
1989	Nam	233114439	Số 52 Lê Q	Vợ, chồng
1963	Nam	046063000620	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1973	Nam	0330 7300 5477	Tổ 2, Phườ	Cá nhân

1999	Nữ	0621 9900 4647	Số nhà 469	Cá nhân
0	Nữ	233042243		Cá nhân
1970	Nam	0621 7000 2180	Thôn Plei I	Cá nhân
1964	Nam	0620 6400 3805	Thôn Plei I	Cá nhân
1962	Nữ	233234251	Đường Đặ	Vợ, chồng
1979	Nam	233104672		Cá nhân
1989	Nữ	233103538	Số 351 đườ	Cá nhân
1968	Nam	233297491	Thôn Tân A	Vợ, chồng
1982	Nam	233135443	Số 103 đườ	Cá nhân
1972	Nam	233095288	Số 103 đườ	Cá nhân
1985	Nam	240805764	Thôn 1, xã	Vợ, chồng
1972	Nam	001072026621	Đường Huỳ	Vợ, chồng
1966	Nam	233029007	SỐ 149 đư	Vợ, chồng
1962	Nam	233135028	413, đường	Vợ, chồng
1986	Nam	064086001639	Thôn Tân I	Vợ, chồng
1971	Nữ	233037153	Khối 2, thị	Cá nhân
1983	Nam	052083001021	Đường N5-	Vợ, chồng
1971	Nam	233242054	Số 34 đườn	Vợ, chồng
1973	Nam	233241424	Tổ 6, phườ	Cá nhân
1978	Nam	194106367	Thôn Than	Cá nhân
1987	Nam	194336906	Thôn Than	Cá nhân
1963	Nam	233081510	số 24 Đườn	Vợ, chồng
1974	Nam	062074000378	39 Nguyễn	Vợ, chồng
1985	Nam	183472573	Tập thể Xí	Vợ, chồng
1974	Nam	233228783	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
1970	Nữ	233184723	Tổ 3, Phườ	Cá nhân
1987	Nam	233088718	Số 268 Phạ	Vợ, chồng
1965	Nam	233161270	Số 272 đườ	Vợ, chồng
1971	Nữ	233 161 776	Tổ 6, Phườ	Cá nhân
1987	Nữ	233088674	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1956	Nam	035056004776	Đường Phạ	Vợ, chồng
1976	Nữ	186250883	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1965	Nam	233378558	Số 38 Đườ	Vợ, chồng
1954	Nam	015054003519	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1987	Nữ	062187000105	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1975	Nam	125016162	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1992	Nam	233157994	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1958	Nam	233020553	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1956	Nam	233200464	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1984	Nam	233375497	Đường Ngu	Vợ, chồng
1985	Nam	062185004435	335 Phạm '	Cá nhân
1984	Nam	044084004580	Số 21 Nguỵ	Vợ, chồng
1978	Nữ	0521 7800 0682	Số nhà 64,	Vợ, chồng
1967	Nữ	230389240	Số 164 đườ	Cá nhân
1967	Nam	233110147	Tổ 3, Phườ	Cá nhân
1983	Nam	233055537	Số 289 đườ	Vợ, chồng

1972	Nam	042072013013	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
1962	Nam	233216609	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1978	Nam	231470118	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1979	Nữ	0621 7900 0115	Đường Phó	Cá nhân
1980	Nam	233038235	Số 3/11 Lê	Vợ, chồng
1976	Nam	233184773	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1968	Nam	233087212	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1991	Nam	230867701	Thôn Tơ V	Vợ, chồng
1984	Nam	231054021	Số 22/79/4	Cá nhân
1962	Nữ	233195205	Tổ 2, Phườ	Cá nhân
1979	Nam	231237651	Số 616 đườ	Vợ, chồng
1977	Nữ	125879063	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1953	Nam	233088697	Đường Ngu	Cá nhân
1967	Nam	233198694	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1967	Nam	233110147	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1958	Nữ	233253537	Tổ 2, phườ	Cá nhân
0	Nam			Cá nhân
1964	Nam	233151863	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1973	Nam	233040772	Số Nhà 49	Vợ, chồng
1966	Nam	233057850	Số 149 Đoà	Vợ, chồng
1983	Nam	230620482	Thôn Bôn I	Vợ, chồng
1981	Nữ	233339493	Đường Ngu	Cá nhân
1986	Nam	233094054	Bộ Chỉ Hu	Cá nhân
1981	Nữ	233190862	Số 36 đườn	Cá nhân
1978	Nữ	233055178	Thôn 3, thị	Cá nhân
1989	Nam	233113779	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1980	Nam	233058784	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1959	Nữ	233163731	Số 308 đườ	Cá nhân
1975	Nam	0340 7501 1163	Thôn Kon ´	Vợ, chồng
1984	Nam	211808693	Đường Ngu	Vợ, chồng
1986	Nam	233096459	Tổ 8, phườ	Cá nhân
1968	Nam	233281764	Thôn Plei I	Cá nhân
1953	Nữ	233180824	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1980	Nam	0400 8002 9364	Xóm Đồng	Cá nhân
1988	Nữ	215014314	Thôn Phú I	Cá nhân
1985	Nam	168158379	Thôn 6, xã	Vợ, chồng
1996	Nam	0620 9600 4263	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1960	Nam	233278406	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1986	Nam	233167151	Đường Bà '	Cá nhân
1962	Nam	140474518	Xã Cẩm Vi	Cá nhân
1996	Nam	062096001954	Số 15, đườ	Vợ, chồng
1960	Nam	233239259	Đường Đồi	Cá nhân
1975	Nam	233056478	Tổ 2, phườ	Hộ
1958	Nữ	233278623	Số 104 đườ	Cá nhân
1991	Nam	212315474	Số 129 đườ	Vợ, chồng
1959	Nam	230107225	Số 225 đườ	Vợ, chồng

1973	Nam	233076485	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1966	Nam	233216395	Thôn 6, xã	Vợ, chồng
1991	Nam	037091000365	Thôn Chi I	Vợ, chồng
1985	Nam	0640 8500 0225	Số nhà 26,	Vợ, chồng
1982	Nam	233267953	Số 101 Đồi	Vợ, chồng
1972	Nam	233171976	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1975	Nam	233299754	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1984	Nam	233061898	số nhà 42,	Cá nhân
1970	Nữ	233051651	Số 429 đườ	Cá nhân
1974	Nam	052074019756	Số 71 Đồn	Vợ, chồng
1987	Nam	233086293	Thôn Plei I	Cá nhân
1950	Nam	052050000293	Số 86 Ngu	Vợ, chồng
1987	Nữ	0401 8703 3806	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1973	Nam	046073000851	Số 421 Hùi	Vợ, chồng
1974	Nữ	233040888	Số 122 đườ	Cá nhân
1971	Nam	233245514	Số 10 đườn	Vợ, chồng
1952	Nam	233271815	Số 33 Trần	Vợ, chồng
1974	Nam	233219756	Đường Ngu	Vợ, chồng
1975	Nam	233045767	Số 39 Đườ	Vợ, chồng
1974	Nam	233306999	Số 37 Lê Đ	Cá nhân
2001	Nam	233306678	Số 37 đườn	Cá nhân
2006	Nam	233382777	Số 37 đườn	Cá nhân
1984	Nam	035084009307	84/6 đường	Vợ, chồng
1973	Nữ	233015783	Thôn 5, Xã	Cá nhân
1981	Nữ	233046140	Số 226 Lê	Cá nhân
1974	Nam	233051603	Số 09D Bà	Vợ, chồng
1973	Nam	0510 7301 1687	Số nhà 115	Vợ, chồng
1971	Nam	040071025374	27 Phạm N	Vợ, chồng
1989	Nam	0620 8900 3729	Số 71 Hai I	Vợ, chồng
1976	Nam	211582521	Phường Hc	Vợ, chồng
1976	Nam	233016262	Số 19, đườ	Vợ, chồng
1985	Nam	233068375	Thị trấn Đă	Vợ, chồng
1992	Nam	0640 9200 8298	Thôn 4, Th	Vợ, chồng
1983	Nam	233336606	Nhà G-06-	Vợ, chồng
1965	Nữ	233215572	Thôn Pleir	Cá nhân
1970	Nam	233278867	Số 03/1 đư	Vợ, chồng
1963	Nam	233099069	Số 59/5 đư	Vợ, chồng
1984	Nam	233088477	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1962	Nam	233181628	Số 223 đườ	Cá nhân
1983	Nữ	233104176	84 Ngô Đứ	Cá nhân
1960	Nam	037060003562	Tổ 10, phư	Vợ, chồng
1990	Nữ	233113805	Số 97 đườn	Cá nhân
1984	Nam	211879939	29A Nguyễ	Vợ, chồng
1951	Nam	0510 5100 0105	Số nhà 142	Vợ, chồng
1971	Nữ	233129883	Số Nhà 56	Cá nhân
1978	Nam	026 100 148	Số 34, đườ	Vợ, chồng

1977	Nữ	233016195	Đường Ng	Cá nhân
1989	Nữ	233 103 369	Số nhà 65,	Vợ, chồng
1979	Nam	0620 7900 0078	Số nhà 330	Vợ, chồng
1992	Nam	197266487	Thôn Tân N	Cá nhân
1989	Nữ	062189005321	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1962	Nam	034062008827	Số 227 đườ	Vợ, chồng
1985	Nam	233073320	Thôn Plei I	Cá nhân
1981	Nam	233038046	Số 31 đườn	Cá nhân
1974	Nam	233299900	Thôn Plei I	Cá nhân
1970	Nam	001070047342	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1972	Nữ	233019516	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1974	Nam	233197175	Số 36/2 Trầ	Vợ, chồng
1976	Nữ	233198478	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1990	Nam	0620 9000 0831	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1960	Nam	233239259	Đường Đồi	Cá nhân
1964	Nam	233184678	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1979	Nữ	233025052	Thôn Plei I	Cá nhân
1984	Nam	233059933	Đường Ng	Vợ, chồng
1970	Nữ	0331 7001 5379	Thôn Kim	Vợ, chồng
1972	Nam	233316693	Đường Lê '	Vợ, chồng
1987	Nam	233378519	Số 53 Ngu	Vợ, chồng
1948	Nam	230061073	Thôn Plei I	Cá nhân
1981	Nam	220985751	Thôn Long	Vợ, chồng
1971	Nam	230464527	Thôn Pleir	Vợ, chồng
1974	Nam	233016220	Số Nhà 71	Vợ, chồng
1989	Nam	233150131	Số 05 đườn	Cá nhân
1977	Nam	233019353	37 Hoàng V	Vợ, chồng
1968	Nữ	233135096	Số 82 Sư V	Cá nhân
1973	Nam	233150064	Số 94 Lê Q	Vợ, chồng
1961	Nam	233 232 305	Số nhà 97,	Vợ, chồng
1972	Nam	233236999	Số 190C1 I	Vợ, chồng
1949	Nam	233 293 964	Số nhà 215	Vợ, chồng
1979	Nữ	057179004492	khu phố 8,	Vợ, chồng
1989	Nữ	062189005373	62 Đặng Ti	Cá nhân
1993	Nữ	233143740	Số Nhà 501	Cá nhân
1993	Nam	079093010963	749/3 Xô V	Vợ, chồng
1970	Nam	233279852	Thôn Plei I	Cá nhân
1988	Nữ	062188001763	Tổ 8, phườ	Cá nhân
1970	Nam	230568500	Số 15 đườn	Cá nhân
1965	Nam	233021133	Số 171A đi	Vợ, chồng
1971	Nữ	062171002007	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1988	Nam	0510 8800 6706	Số nhà 166	Cá nhân
1984	Nữ	233117937	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1974	Nam	036074000883	Số 237 Bà '	Vợ, chồng
1973	Nữ	233297393	Số 48 đườn	Cá nhân
1972	Nam	233149848	Thôn Plei I	Vợ, chồng

1983	Nữ	0621 8300 0098	Số nhà 216	Cá nhân
1961	Nam	233077390	Số 198 đườ	Vợ, chồng
1969	Nữ	233150040	Số 57 đườn	Cá nhân
1961	Nữ	225606138	Thôn Xuân	Cá nhân
1982	Nam	211695693	Thôn Háo I	Vợ, chồng
1970	Nữ	233330682	Thôn Plei I	Cá nhân
1981	Nữ	062181002589	Thôn Plei I	Cá nhân
1959	Nam	233274370	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1994	Nam	233177667	Số 44C Thi	Cá nhân
1960	Nam	233150715	Đường Ngu	Vợ, chồng
1968	Nữ	233235801	Đường Ngu	Cá nhân
1977	Nam	233019551	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1962	Nữ	233134644	Thôn Plei I	Cá nhân
1968	Nam	233376862	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1954	Nữ	233372690	Thôn Plei I	Cá nhân
1966	Nam	233213944	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1934	Nam	233263632	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1983	Nam	233192439	Thôn 3, Xã	Vợ, chồng
1964	Nam	233084985	Số 150 Phạ	Cá nhân
1941	Nam	230305944	Số 148 Phạ	Cá nhân
1960	Nữ	233143868	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1987	Nam	233084948	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1969	Nữ	230668921	Tổ 8, phườ	Cá nhân
1980	Nữ	233035722	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1962	Nam	220340560	Thôn 6, xã	Vợ, chồng
1969	Nữ	233253678	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1987	Nam	233085906	Hẻm đường	Vợ, chồng
1972	Nữ	233275591	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1986	Nữ	0621 8600 0454	Tổ 7, phườ	Cá nhân
1987	Nữ	233106278	Số 36 đườn	Cá nhân
1981	Nam	233135934	Số 36 đườn	Vợ, chồng
1961	Nữ	233255350	Tổ 5, Phườ	Cá nhân
1937	Nam	233274689	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1982	Nữ	233051409	Thôn Plei I	Cá nhân
1988	Nam	233120342	Số Nhà 54	Vợ, chồng
1978	Nam	233020327	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
1975	Nam	062075002803	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1973	Nam	040073001075	Số 94 Lê Q	Vợ, chồng
1954	Nam	233184734	Số 333 đườ	Cá nhân
1974	Nam	183212863	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1941	Nữ	233184742	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1986	Nam	062086005983	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1993	Nam	221261897	KP Mỹ Sơn	Vợ, chồng
1968	Nữ	233195166	Số 387 đườ	Cá nhân
1971	Nam	233109870	Số 383 đườ	Vợ, chồng
1987	Nam	233084959	Số 399B đư	Cá nhân

1960	Nữ	044160007419	403 Phạm '	Cá nhân
1965	Nam	233184720	Đường Phạ	Cá nhân
1996	Nam	233213208	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1967	Nữ	233184672	Số 407 đườ	Cá nhân
1983	Nam	233064911	Thôn 5, Xã	Vợ, chồng
1982	Nam	052082016451	288 Hai Bà	Cá nhân
1981	Nam	231329665	Làng Sơ R	Vợ, chồng
1970	Nữ	233051651	Số 429 đườ	Cá nhân
1982	Nữ	074182008451	461/13 Trầ	Cá nhân
1976	Nam	211638443	Số 162/35/	Cá nhân
1976	Nam	233211495	Thôn 7, xã	Cá nhân
1979	Nữ	233021962	E10.09 chu	Cá nhân
1980	Nữ	233035915	Tổ dân phố	Cá nhân
1955	Nữ	233184691	Số 325 đườ	Cá nhân
1978	Nam	233 213 937	Số nhà 165	Vợ, chồng
1978	Nam	233 213 937	Số nhà 165	Vợ, chồng
1973	Nam	233190467	Số 90B đườ	Cá nhân
1986	Nam	233340672	Số 403 đườ	Vợ, chồng
1986	Nữ	233074223	Thôn KonH	Cá nhân
1977	Nam	182333351	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1979	Nam	233034078	Hẻm số 79/	Vợ, chồng
1985	Nam	231475273	Thôn Phú H	Vợ, chồng
1952	Nam	233098862	Số Nhà 01	Vợ, chồng
1958	Nữ	233259937	Thôn Plei H	Cá nhân
1983	Nam	233335988	Hẻm 309 L	Cá nhân
1966	Nam	0510 6601 5679	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1966	Nữ	233267200	Số 466 Pha	Cá nhân
1973	Nam	037073007075	69 Nguyễn	Vợ, chồng
1976	Nam	052076018747	Thôn Plei H	Vợ, chồng
1965	Nữ	233246365	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1975	Nam	233253927	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1966	Nam	233 150 125	Số 906 đườ	Vợ, chồng
1989	Nam	233102184	số nhà 51/8	Cá nhân
1992	Nam	233179623	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
1964	Nam	233179147	Số 80B đườ	Cá nhân
1989	Nam	064089011424	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1966	Nam	233090148	Thôn Pleir	Cá nhân
1978	Nam	233198302	Số Nhà 13	Cá nhân
1990	Nam	052090010589	Thôn Đại A	Vợ, chồng
1977	Nữ	233039095	Số 207 đườ	Cá nhân
1971	Nữ	233289234	Số 348 đườ	Cá nhân
1988	Nữ	233323200	Số 109 Lê '	Cá nhân
1990	Nam	233 120 749	Số nhà 178	Cá nhân
1989	Nam	052089000409	Số 193B Pl	Cá nhân
1979	Nữ	0521 7900 0968	Tổ 02, Phư	Vợ, chồng
1967	Nữ	233050807	Thôn 2, Th	Cá nhân

1993	Nam	0620 9300 5022	Số nhà 94,	Vợ, chồng
1987	Nam	051087000888	53 Nguyễn	Vợ, chồng
1981	Nam	230583812	Số 77A đư	Vợ, chồng
1979	Nam	233033224	Số 03/7 đư	Cá nhân
1982	Nữ	233263056	Số 131 đườ	Cá nhân
1995	Nữ	230 987 011	Thị trấn Đă	Cá nhân
1983	Nam	211814309	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1983	Nam	233064238	Số 356 đườ	Vợ, chồng
1993	Nữ	233143721	Đường Ngu	Cá nhân
1984	Nữ	182481014	Thôn Nam	Cá nhân
1984	Nữ	182481014	Thôn Nam	Cá nhân
1994	Nữ	231023150	Số 32/8 đư	Cá nhân
1962	Nữ	233033436	Số 44 đườn	Cá nhân
1987	Nữ	233085053	Thôn Pleir	Cá nhân
1968	Nam	233089265	Số 75 đườn	Cá nhân
1982	Nữ	233060501	Thôn Pleir	Cá nhân
1972	Nữ	233117627	Đường Lê	Cá nhân
1974	Nữ	233134323	Số 49 đườn	Vợ, chồng
1987	Nam	233086293	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1990	Nam	233117085	Số Nhà 42	Vợ, chồng
1971	Nữ	077171001532	Số 220/24/	Cá nhân
1968	Nam	233183782	Số 305 đườ	Cá nhân
1977	Nam	233195912	Số 142 Huy	Vợ, chồng
1976	Nam	0360 7602 4051	Số nhà 26,	Vợ, chồng
1957	Nam	233329872	Đường Ngu	Cá nhân
1957	Nam	233358610	Thôn Plei I	Cá nhân
1971	Nam	052071000779	Số 26 Nguy	Vợ, chồng
1972	Nữ	051172008969	Phước Mỹ,	Cá nhân
1986	Nam	038086003566	Tổ Dân Ph	Vợ, chồng
1962	Nam	233339594	Thôn Plei I	Cá nhân
1991	Nữ	233161990	Số 184 đườ	Cá nhân
1954	Nữ	233364422	Thôn Plei I	Cá nhân
1965	Nam	233045757	Số 40 đườn	Vợ, chồng
1991	Nam	341922834	Ấp 1, Xã Đ	Cá nhân
1991	Nam	341922834	Ấp 1, Xã Đ	Cá nhân
1982	Nam	233378839	Số 130 Trầ	Vợ, chồng
1959	Nam	233342366	Thôn Pleir	Vợ, chồng
1973	Nam	001073028388	24 Trần Qu	Vợ, chồng
1993	Nam	233153688	Tổ 11, phư	Cá nhân
1969	Nam	233367735	Đường Ngu	Vợ, chồng
1969	Nam	233367735	Đường Ngu	Vợ, chồng
1988	Nam	233103069	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
1988	Nam	240979243	Đường Lê	Vợ, chồng
1988	Nam	062088000380	Số 30 Hoài	Vợ, chồng
1978	Nam	233332371	Số 128 đườ	Cá nhân
1985	Nam	062085002777	Thôn Plei I	Vợ, chồng

1976	Nam	233248594	Thôn 1, thị	Cá nhân
1998	Nam	233256285	Thôn Plei I	Cá nhân
1960	Nữ	233279990	Thôn Plei I	Cá nhân
1968	Nữ	233241700	Số 104 Lê '	Cá nhân
1990	Nữ	215 103 635	Xóm 2, thô	Cá nhân
1951	Nam	233220997	Thôn Plei I	Cá nhân
1979	Nam	233329724	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1990	Nam	033090030595	Thôn Long	Vợ, chồng
1985	Nam	062085004397	Khu QH N	Vợ, chồng
1969	Nam	0620 6900 2554	Đường Ngu	Vợ, chồng
1976	Nam	233097589	Thôn Plei I	Cá nhân
1963	Nam	233311272	Đường Ngu	Vợ, chồng
1986	Nam	062086000904	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng
1977	Nam	0620 7700 2948	Số nhà 01,	Vợ, chồng
1983	Nữ	0621 8300 0675	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1974	Nam	233016220	Số Nhà 71	Vợ, chồng
1961	Nam	233 201 750	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1961	Nữ	233081280	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1958	Nam	037058009299	Đường Ngu	Cá nhân
1965	Nam	233345281	Đường Đồi	Vợ, chồng
1979	Nam	233285699	Đường Hùn	Vợ, chồng
1987	Nam	0620 8700 6220	Số 173 đườ	Vợ, chồng
1998	Nữ	233251490	Số 169 Hà	Cá nhân
1989	Nữ	0521 8901 2083	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1978	Nam	233020263	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1958	Nữ	233177611	Số 04 đườn	Cá nhân
1978	Nam	205042915	Thôn 2, 3 H	Cá nhân
1929	Nữ	233323895	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1968	Nam	233110336	Thôn 5, thị	Vợ, chồng
1960	Nữ	233275557	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1948	Nam	230308337	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1975	Nam	233191931	Số 09 Phạn	Cá nhân
1972	Nữ	233124565	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1985	Nam	233070484	Số 9/1 Đườ	Vợ, chồng
1986	Nam	233099173	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1955	Nam	233195335	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1977	Nam	233095094	Số 207 Lê '	Vợ, chồng
1973	Nam	233251588	Số 330 đườ	Vợ, chồng
1965	Nam	233179123	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1975	Nam	233305670	Số 13 Trần	Vợ, chồng
1987	Nam	051087011234	Thôn Hàm	Vợ, chồng
1975	Nam	0420 7500 0844	Số nhà 147	Vợ, chồng
1977	Nam	233230309	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1935	Nam	233089222	Số nhà 68 (	Vợ, chồng
1992	Nữ	0621 9200 5010	Đường Lê '	Cá nhân
1955	Nữ	233213766	Số Nhà 57	Cá nhân

1978	Nam	233020263	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233072949	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1982	Nam	233055384	Số Nhà 06	Cá nhân
1993	Nam	062193002120	309 Lê Hồi	Cá nhân
1991	Nam	215180083	Thôn Tơ V	Cá nhân
1955	Nam	233195335	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1971	Nam	062071003561	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1991	Nữ	201583461	Thôn Xuân	Cá nhân
1988	Nam	230652618	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1958	Nam	233326277	Số 475 đườ	Vợ, chồng
1989	Nam	0620 8900 6088	Tổ 2, Phườ	Vợ, chồng
1968	Nữ	233163878	Số 18 đườn	Cá nhân
1963	Nam	233304790	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1957	Nam	052057006088	08 Ngô Đứ	Vợ, chồng
1962	Nữ	233150111	Số 15 đườn	Cá nhân
1977	Nam	233315503	Số 692 đườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233020263	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1986	Nữ	233074947	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1997	Nam	233219339	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1975	Nam	233081281	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233 020 263	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1985	Nữ	025999772	C6.04 Lô C	Cá nhân
1984	Nữ	233061466	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1984	Nam	233061423	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1984	Nam	233061423	Tổ 1, Phườ	Cá nhân
1984	Nam	233061935	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1989	Nữ	062189005438	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1992	Nữ	233138006	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1964	Nam	231087932	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng
1964	Nam	231087932	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng
1978	Nữ	233022690	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1972	Nam	034072014088	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1944	Nam	233209494	Tổ dân phố	Cá nhân
1970	Nam	233218966	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1988	Nữ	0621 8800 5755	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1983	Nữ	062183003400	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1985	Nam	212231587	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng
1962	Nữ	233150111	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1955	Nam	233216227	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng
1994	Nam	049094013212	Thôn Hội I	Vợ, chồng
1970	Nam	233083028	Số Nhà 32	Vợ, chồng
1964	Nam	233197788	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1983	Nam	233051912	Đường Lạc	Vợ, chồng
1965	Nam	233218707	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1961	Nữ	233383645	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1959	Nam	233035671	Tổ 6, phườ	Cá nhân

1988	Nam	0620 8800 4304	Số nhà 114	Vợ, chồng
1960	Nam	042 060 010 867	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1971	Nam	233032709	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1984	Nam	233060970	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1976	Nam	233198787	Thôn Kon]	Vợ, chồng
1991	Nam	0660 9100 0216	Phường Th	Vợ, chồng
1980	Nam	233243630	Thôn Đông	Cá nhân
1963	Nam	233137867	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1976	Nam	233250133	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1960	Nữ	233 245 405	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1964	Nam	233129376	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1968	Nam	233026896	Số 435/3 P	Vợ, chồng
1980	Nữ	233036334	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1983	Nam	233276025	Đường Duy	Vợ, chồng
1996	Nam	062096000303	Thôn 14A,	Vợ, chồng
1975	Nam	233234473	Số 49 đườn	Vợ, chồng
1983	Nam	038083010028	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1975	Nữ	233109832	Số 52 Nguy	Cá nhân
1992	Nữ	233150459	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1987	Nữ	233088671	Tổ 2, phườ	Cá nhân
0	Nam			Cá nhân
1983	Nam	233201926	Bộ chỉ huy	Cá nhân
1941	Nam	233215422	số 21 đườn	Vợ, chồng
1988	Nam	233113799	Số Nhà 19	Vợ, chồng
1981	Nam	182371431	Số 17 Lê T	Vợ, chồng
1975	Nam	233192346	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1958	Nữ	233177611	Số 04 đườn	Cá nhân
0	Nam			Cá nhân
1970	Nam	062070000345	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
0	Nam	183219779	thôn Tân L	Vợ, chồng
1971	Nam	233104264	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233 209 021	Số nhà 240	Vợ, chồng
1982	Nam	205041171	Thôn Xuân	Cá nhân
1980	Nữ	233031151	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1991	Nam	233167164	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1972	Nam	062072000140	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1950	Nam	0790 5000 1779	Số nhà 137	Cá nhân
1978	Nam	233019370	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng
1969	Nam	034069019511	314 Phạm '	Vợ, chồng
1999	Nữ	062199003285	Số 122 Bà	Cá nhân
1974	Nam	0490 7400 0649	Số nhà 252	Vợ, chồng
1959	Nam	233345003	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1989	Nam	060 089 003 430	Thôn 1A, x	Vợ, chồng
1964	Nữ	231057170	Thôn Chư]	Cá nhân
1990	Nam	233161811	354/18/3 S	Cá nhân
1974	Nam	040074007762	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng

1991	Nam	064091009536	34 Hồng B	Vợ, chồng
1996	Nam	062096004456	Thôn 3, xã	Vợ, chồng
1994	Nam	19022110	Thôn Linh	Vợ, chồng
1987	Nam	233378519	Số 53 Ngu	Vợ, chồng
1969	Nam	233197830	Số 12 đườ	Vợ, chồng
1971	Nam	233253538	số 242 Đư	Vợ, chồng
1974	Nam	0400 7400 7762	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1969	Nam	233134828	Số Nhà 25	Vợ, chồng
1948	Nam	233190554	Số 459 đư	Vợ, chồng
1973	Nam	042073000523	Tổ 2, Kon ´	Vợ, chồng
1954	Nữ	233110238	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1981	Nam	233051979	Số 10 Đườ	Vợ, chồng
1977	Nam	233299931	Số 214 Lạc	Vợ, chồng
1966	Nam	233195072	Số 29 đườ	Vợ, chồng
1981	Nam	233031155	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1978	Nam	23B991077106	Số 17 Dãy	Vợ, chồng
1985	Nam	233383778	Đường Cac	Vợ, chồng
1977	Nam	001077003623	Số 18 Trần	Vợ, chồng
1985	Nam	035085006459	Thôn 13, x	Vợ, chồng
1976	Nam	211524918	Xóm 8, thô	Vợ, chồng
1962	Nữ	042162000471	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1993	Nam	233 155 065	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng
1963	Nam	0520 6301 6934	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1972	Nam	052072014063	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1971	Nam	034071011432	Tổ 1, thị trấ	Vợ, chồng
1991	Nam	272260560	Thôn 2, xã	Cá nhân
1981	Nam	172998552	Số 56/3 Hi	Vợ, chồng
1971	Nam	030071010617	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1970	Nam	038070011519	Thôn Kon ´	Vợ, chồng
1972	Nam	052072000644	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1958	Nam	233198125	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1988	Nam	0620 8800 6192	Số nhà 389	Vợ, chồng
1968	Nam	062068002072	383 Trần P	Vợ, chồng
1972	Nam	052072000644	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1956	Nam	0460 5600 7620	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1970	Nam	001070047342	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1966	Nữ	062166000081	124 Lê Lợi	Cá nhân
1978	Nam	062078004372	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
1987	Nữ	062187000091	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1979	Nam	062079000157	Tổ 4,phườ	Vợ, chồng
1991	Nam	062091001653	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1968	Nam	038068037382	Tổ 10, phư	Vợ, chồng
1989	Nam	093089001194	Khu vực 2,	Vợ, chồng
1976	Nam	233021949	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1976	Nam	233021949	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1976	Nam	233021949	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng

1976	Nam	233021949	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1994	Nam	215367140	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1974	Nam	245092016	Thôn Plei I	Cá nhân
1984	Nữ	233063531	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1983	Nữ	233054045	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1967	Nam	049067001808	Thôn Kon I	Vợ, chồng
1984	Nam	186413599	Ngô Đức K	Vợ, chồng
1982	Nam	233267953	Số 101 Đồi	Vợ, chồng
1969	Nữ	233099107	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1980	Nam	233 300 699	Số nhà 26,	Vợ, chồng
1978	Nữ	233019541	Thôn Plei I	Cá nhân
1958	Nam	233016181	Thôn Plei I	Cá nhân
1966	Nam	233108578	Số 59 Sư V	Cá nhân
1986	Nam	233085052	Đường Đỗ	Vợ, chồng
1958	Nữ	233150557	Thôn Plei I	Cá nhân
1979	Nữ	233053500	Thôn 2, thị	Cá nhân
1981	Nữ	233042243	Số 46 Ngô	Cá nhân
1959	Nữ	233246998	Số 34 Phan	Cá nhân
1983	Nam	233124182	Đường Trầ	Vợ, chồng
1955	Nam	233104363	Số 119 Bà	Cá nhân
1972	Nam	230629765	Thôn 3, Ph	Cá nhân
1967	Nam	211012780	Nhơn Khár	Cá nhân
1984	Nam	233250625	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
1983	Nam	233051966	Tổ dân phố	Cá nhân
1975	Nam	233168967	Thôn 1, thị	Cá nhân
1968	Nam	233281764	Thôn Plei I	Vợ, chồng
1986	Nữ	233073353	Tổ 10, phư	Cá nhân
1990	Nữ	241012089	Thôn 18, x	Cá nhân
1987	Nam	233226969	Số 160/22	Cá nhân
1980	Nam	230536926	Số 413 Ngu	Cá nhân
1983	Nam	062083002674	51A Ngô Đ	Vợ, chồng
1976	Nữ	233155631	Số 140 Lươ	Cá nhân
1983	Nam	197089183	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
1988	Nữ	173142407	Thôn Plei I	Cá nhân
1981	Nam	233038270	Số 178 Trà	Cá nhân
1984	Nam	233074183	Phường Lê	Cá nhân
1969	Nữ	233150040	Số 57 Hàm	Cá nhân
1978	Nam	162130597	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng
1968	Nữ	233213837	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1973	Nam	233134529	Số 143A N	Vợ, chồng
1969	Nam	233274794	Số 319 Phạ	Vợ, chồng
1960	Nam	233179984	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1979	Nam	233228839	Đường Phó	Vợ, chồng
1953	Nam	230639090	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
1946	Nam	233127061	Số 143/1 H	Cá nhân
1985	Nam	194227172	Tập thể việ	Vợ, chồng

1981	Nữ	233253706	Xã Vinh Q	Cá nhân
1960	Nữ	233041486	Số 247 Bà	Cá nhân
1982	Nam	038082020984	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1969	Nữ	233239240	Đường Ngu	Cá nhân
0	Nam			Cá nhân
1973	Nam	233230307	Thôn Plei I	Cá nhân
1980	Nam	233246615	Số 41 Lê T	Cá nhân
1982	Nam	233282759	Thôn Plei I	Cá nhân
1982	Nữ	233046157	Thôn Kon]	Cá nhân
1960	Nữ	233041486	Số 247 Bà	Cá nhân
1968	Nữ	233175031	Thôn Kon ´	Cá nhân
1986	Nam	230618530	Khối phố 5	Vợ, chồng
1948	Nữ	233270643	Thôn Plei I	Cá nhân
1975	Nam	233185904	Đường Lê ´	Cá nhân
1981	Nam	233068214	Tổ dân phố	Cá nhân
1977	Nam	233211800	Số 06 Lý T	Cá nhân
1967	Nữ	233187107	Số 16A Trầ	Cá nhân
1986	Nam	233084856	Số 109 Hùn	Cá nhân
1987	Nam	205222668	Thôn Tây /	Cá nhân
1990	Nữ	233113867	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1983	Nam	183220703	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1962	Nam	233228176	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1973	Nữ	233129583	Đường U R	Cá nhân
1955	Nam	233058944	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1962	Nam	233271629	Đường Phạ	Vợ, chồng
1978	Nam	233209170	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1984	Nam	233067471	Đường Phạ	Cá nhân
1984	Nam	062084003096	Đường Phạ	Vợ, chồng
1962	Nam	233271629	Đường Phạ	Vợ, chồng
1986	Nam	172636744	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1963	Nam	170932813	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1972	Nam	233230310	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
1981	Nam	233065910	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233185220	Thôn Ba K	Vợ, chồng
1967	Nữ	051167012066	Số 40 đườn	Vợ, chồng
1956	Nam		Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1972	Nam	233190566	Thôn Kon ´	Vợ, chồng
1947	Nam	233134478	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
1968	Nữ	233184759	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1979	Nam	233036302	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1980	Nam	040080002366	Đường Phạ	Vợ, chồng
0	Nam			Cá nhân
0	Nam			Cá nhân
1950	Nam	233297557	Số 88 Trươ	Cá nhân
1978	Nam	233329566	Số nhà 05,	Vợ, chồng
1968	Nam	233 256 690	Thôn Plei (	Cá nhân

1996	Nữ	233228500	Số Nhà 09	Cá nhân
1995	Nam	064095005178	tổ dân phố	Cá nhân
1968	Nam	233282741	Thôn Đăk l	Vợ, chồng
1970	Nam	233199868	Số Nhà 29(	Vợ, chồng
1976	Nam	233 095 265	Số nhà 183	Vợ, chồng
1983	Nam	233051721	Thôn Tân /	Vợ, chồng
2005	Nữ	064305018067	07 Ngô Sĩ l	Cá nhân
1984	Nam	233062881	Tổ 4, phườ	Cá nhân
1971	Nam	233051610	Số 167 Trầ	Vợ, chồng
1985	Nam	062186003185	đường Lê \	Vợ, chồng
1971	Nam	052071001550	Làng Rắc, :	Vợ, chồng
1971	Nam	052071001550	Làng Rắc, :	Vợ, chồng
1964	Nam	233040798	Tổ 5, phườ	Cá nhân
1982	Nam	062082000020	Số 206/5 đ	Vợ, chồng
1988	Nữ	233234064	Số 498 đườ	Cá nhân
1968	Nam	062068002072	383 Trần P	Vợ, chồng
1985	Nam	062186003185	đường Lê \	Vợ, chồng
1988	Nam	240 979 243	Đường Lê `	Vợ, chồng
1980	Nam	230529545	Số 31/1 Ng	Cá nhân
1957	Nữ	233057826	Số 183A, đ	Cá nhân
1965	Nữ	233114678	Số 492 đườ	Cá nhân
1997	Nam	062097005157	An Hà Nan	Cá nhân
1963	Nam	233147713	Số 86 đườn	Cá nhân
1968	Nữ	233227748	Số 04 đườn	Cá nhân
1972	Nữ	233049397	Số 262 đườ	Cá nhân
1987	Nữ	233266697	Thôn 1, thị	Cá nhân
1989	Nữ	046189009523	Hẻm Hoàn	Cá nhân
1968	Nam	048068001336	Phường Th	Vợ, chồng
1988	Nam	233112437	Đường Trầ	Vợ, chồng
1980	Nữ	233141745	Số 626 đườ	Cá nhân
1967	Nữ	233141951	Số 205 (14	Cá nhân
1955	Nam	230286693	Số 94 đườn	Cá nhân
1966	Nữ	230286999	Số 158 đườ	Cá nhân
1980	Nam	230642519	Thôn 16/5 `	Cá nhân
1980	Nữ	233230493	Số 20 đườn	Cá nhân
1986	Nam	233088164	Thôn 1, thị	Cá nhân
1987	Nữ	233266697	Thôn 1, thị	Cá nhân
1984	Nữ	233060658	Số 198 đườ	Cá nhân
1975	Nữ	233281406	Số 127 đườ	Cá nhân
1983	Nam	233055591	Số 44 đườn	Cá nhân
1982	Nam	233057580	Số 16 đườn	Cá nhân
1991	Nữ	233 293 637	Đường Pha	Vợ, chồng
1984	Nam	233250211	Số 30/9 đư	Cá nhân
1981	Nam	231044796	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1989	Nam	186849225	Khu Tập T	Cá nhân
1982	Nam	025082000366	Số nhà 34,	Vợ, chồng

1973	Nam	233258104	Số 282 (số	Cá nhân
1977	Nam	233197625	Số 58/2 đư	Vợ, chồng
1972	Nam	233058822	Số 75 đườn	Vợ, chồng
1971	Nam	211332969	Đội 9, thôn	Cá nhân
1977	Nữ	230646152	Số 56 đườn	Cá nhân
1982	Nam	233080424	Số 151/10 (	Vợ, chồng
1987	Nữ	233092238	Số 37 đườn	Cá nhân
1985	Nam	233070067	Thôn 2, xã	Cá nhân
1981	Nam	233046594	Số 20 đườn	Cá nhân
1978	Nữ	233018781	Số 167 đườ	Cá nhân
1972	Nam	233266769	Số 249/19 (	Cá nhân
1972	Nam	233104596	Tổ 11, phư	Cá nhân
1983	Nam	064083007987	419 Nguyễ	Cá nhân
1968	Nữ	233227748	Số 04 đườn	Cá nhân
1983	Nam	233051879	Số 59 đườn	Cá nhân
1979	Nam	233280861	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1975	Nam	233080928	Số 205 đườ	Vợ, chồng
1974	Nam	233211263	Số 873 đườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233026164	Số 571 đườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233026164	Số 571 đườ	Vợ, chồng
1986	Nữ	062186000044	Số 4, đườn	Cá nhân
1975	Nam	051075002179	Số 280 đườ	Vợ, chồng
1970	Nam	233038403	Số 52 (số n	Vợ, chồng
1975	Nam	231098031	Đường Lê	Cá nhân
1978	Nam	B5932015	Số 168 Đư	Vợ, chồng
1970	Nam	233 038 403	Số nhà 52,	Vợ, chồng
1980	Nữ	233045752	Số 45 Trần	Cá nhân
1977	Nữ	233064784	Số 199 đườ	Cá nhân
1985	Nữ	233067897	Số 291 đườ	Cá nhân
1954	Nam	233093279	Thôn 1, xã	Cá nhân
1990	Nam	037090005840	Xóm Hà Đ	Cá nhân
1980	Nam	036080012647	17 Nguyễn	Vợ, chồng
1966	Nam	037066011908	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
1986	Nữ	025503371	Số 30/9/3 H	Cá nhân
1964	Nam	233039092	Tổ 4, thị trấ	Cá nhân
1985	Nam	233086971	Số 50 Trần	Vợ, chồng
1987	Nữ	233097361	Số 119 đườ	Cá nhân
1975	Nam	001075028042	Số 190 Pha	Vợ, chồng
1986	Nam	0640 8600 6905	Số nhà 590	Vợ, chồng
1969	Nam	233163487	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1994	Nam	062094005068	Đường Sư	Cá nhân
2001	Nam	062201002756	Đường Sư	Cá nhân
1968	Nam	233185959	Số 540 đườ	Cá nhân
1964	Nam	038064010657	Đường Pha	Vợ, chồng
1982	Nam	233316215	Số 634/1A	Cá nhân
1989	Nữ	233098370	Số 268 đườ	Cá nhân

1982	Nam	0350 8200 5861	Số 2 đường	Vợ, chồng
1977	Nam	049077011944	Số 01A Ng	Vợ, chồng
1961	Nam	0010 6101 7586	Số nhà 221	Vợ, chồng
1995	Nữ	025195003301	88 Tô Hiến	Cá nhân
1972	Nữ	233099012	Tổ 6, phườ	Cá nhân
1962	Nam	211301595	Tổ 16, Khu	Cá nhân
1978	Nữ	233305518	Số 403/7 đ	Cá nhân
1980	Nam	233034057	Số 232 đườ	Vợ, chồng
1980	Nam	233029384	Sơ 10 đườn	Cá nhân
1977	Nữ	233218056	Số 55 (số c	Cá nhân
1985	Nam	046085005818	53 Phạm V	Vợ, chồng
1987	Nữ	233092238	Số 37 đườn	Cá nhân
1975	Nữ	233211014	Tổ dân phố	Cá nhân
1983	Nam	0260 8301 3367	Số nhà 174	Vợ, chồng
1971	Nam	231300352	Tổ 8, Phườ	Cá nhân
1973	Nữ	233019252	Số 58 đườn	Cá nhân
1973	Nữ	233019252	Số 58 đườn	Cá nhân
1979	Nam	233135347	Số 128 đườ	Vợ, chồng
1985	Nam	233238987	Số 61B đườ	Cá nhân
1988	Nam	062088005987	26/7 Trần H	Vợ, chồng
2015	Nam	GKS số 2015	323 U Rê,]	Cá nhân
1970	Nữ	062170004800	163 Đường	Cá nhân
2007	Nam	062207004251	329A Trần	Cá nhân
1976	Nam	990251106	Số 68 đườn	Vợ, chồng
1987	Nam	062087002730	Thôn 1, thị	Vợ, chồng
1969	Nữ	233015055	Số 85 Lê L	Vợ, chồng
1974	Nam	233256432	Số 06B, đư	Vợ, chồng
1975	Nữ	233195502	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1972	Nữ	233192569	Số 114 đườ	Cá nhân
1985	Nam	231140031	Tổ 8, phườ	Cá nhân
1985	Nam	231140031	Tổ 8, phườ	Cá nhân
1985	Nam	233099941	Thôn 8, xã	Vợ, chồng
1989	Nam	23312985	Số 09 đườn	Cá nhân
1974	Nam	233088155	Thôn 1, thị	Cá nhân
1988	Nữ	233097453	Số 179 đườ	Cá nhân
1980	Nữ	233029648	Số 133 đườ	Cá nhân
1974	Nam	233088155	Thôn 1, thị	Cá nhân
1989	Nữ	215158382	Số 20 đườn	Cá nhân
1963	Nam	233143340	Số Nhà 16/	Vợ, chồng
1965	Nam	233159943	Số 40 Đườn	Vợ, chồng
1971	Nam	233049489	Thôn Kon ´	Cá nhân
1964	Nam	038064010657	Số 580 Pha	Vợ, chồng
1996	Nam	233255108	Số 07 Triệu	Cá nhân
1971	Nam	231300352	Thôn 5, Ph	Cá nhân
1988	Nữ	186651852	Hẻm 108 T	Cá nhân
1962	Nam	233150298	Số 350 đườ	Cá nhân

1978	Nam	062078003509	số 08 đườn	Vợ, chồng
1985	Nam	233068568	Số 274 Lê	Vợ, chồng
1966	Nam	233147903	Số 72 đườ	Cá nhân
1988	Nam	233102247	Số nhà 44	Vợ, chồng
1962	Nam	024062011043	769 Phan Đ	Vợ, chồng
1981	Nam	233036433	Số 198 đườ	Vợ, chồng
1987	Nam	233097216	Hẻm 538/7	Cá nhân
1973	Nam	035073009426	Số 177 Võ	Vợ, chồng
1972	Nam	001 072 037 270	Tổ 6, đườn	Vợ, chồng
1968	Nam	233211106	Số 7/10 Tă	Vợ, chồng
1993	Nam	233190627	Số 205 Đố	Cá nhân
1975	Nam	233045767	Số 39 đườ	Cá nhân
1964	Nữ	233190899	Số 389 Bà	Cá nhân
1971	Nam	233213205	Thôn 5, xã	Vợ, chồng
1976	Nam	233183778	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1988	Nam	233087600	Tổ Dân Ph	Vợ, chồng
1980	Nam	233333999	Số 198 đườ	Cá nhân
1960	Nam	233190401	Thôn Liêm	Cá nhân
1985	Nam	233179545	Số 11/1 đư	Cá nhân
1969	Nam	051069000961	Số 236 đườ	Vợ, chồng
1965	Nữ	233282591	Thôn 1, thị	Cá nhân
1967	Nữ	233245943	Thôn Đăk	Cá nhân
1986	Nam	062086000036	Số 10 Trần	Vợ, chồng
1960	Nữ	040160006651	Thôn 1, thị	Cá nhân
1974	Nam	233150909	Số 139 đườ	Cá nhân
1967	Nam	233080438	Số 26 đườ	Cá nhân
1970	Nam	0520 7000 0958	Số nhà 188	Vợ, chồng
1984	Nữ	121483563	Xã Tư Mai	Cá nhân
1984	Nữ	121483563	Xã Tư Mai	Cá nhân
1984	Nữ	121483563	Xã Tư Mai	Cá nhân
1955	Nam	233185926	Số 133 đườ	Cá nhân
1955	Nam	233185926	Số 133 đườ	Cá nhân
1970	Nam	233074420	Số 160/24	Cá nhân
1983	Nữ	233287279	Thôn 1, thị	Cá nhân
1971	Nam	233117610	Số 37 đườ	Vợ, chồng
1961	Nam	233046195	Số 327 Pha	Cá nhân
1973	Nam	233297091	Số 184 đườ	Cá nhân
1960	Nam	233088099	Tổ 12, phư	Cá nhân
1960	Nam	233088099	Tổ 12, phư	Cá nhân
1992	Nữ	233132401	Số 11 (số n	Cá nhân
1977	Nam	233135053	Đường Lê	Cá nhân
1965	Nữ	233088691	Số 12 đườ	Cá nhân
1965	Nữ	233088691	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1973	Nam	233297091	Số 184 đườ	Cá nhân
1983	Nam	233056557	Số 01 Nhất	Cá nhân
1989	Nam	233218222	Số 116 Lê	Vợ, chồng

1965	Nữ	233088691	Tổ 1, phườ	Cá nhân
1982	Nữ	233115432	Số 04 đườn	Cá nhân
1982	Nữ	233115432	Số 04 đườn	Cá nhân
1968	Nữ	233110992	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
1983	Nam	062083004239	Số 250 đườ	Vợ, chồng
1975	Nữ	233156730	Số 33/4 đư	Cá nhân
1963	Nữ	233133090	Số 39 đườn	Cá nhân
1989	Nam	051089018084	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1982	Nữ	233048081	Số 330 đườ	Cá nhân
1988	Nam	062088000084	176 Nguyễ	Vợ, chồng
1952	Nam	210465845	Xóm Đồng	Vợ, chồng
1972	Nam	0370 7200 6507	Số nhà 132	Vợ, chồng
1975	Nam	052075001455	Thôn Tân I	Vợ, chồng
1979	Nữ	0371 7900 5682	Số nhà 190	Vợ, chồng
1967	Nam	233285414	Số Nhà 12	Vợ, chồng
1975	Nam	233042825	Số 26 Lý N	Vợ, chồng
1999	Nam	062099000062	336 Trần P	Cá nhân
1980	Nữ	230928443	Số 217 đườ	Cá nhân
1973	Nam	046073000851	Số 421 Hùn	Vợ, chồng
1987	Nam	001087047849	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1989	Nam	230768323	Số 49 Quan	Vợ, chồng
1993	Nam	233 198 209	Thôn Kon ´	Cá nhân
1954	Nam	233093279	Thôn 1, xã	Cá nhân
1988	Nữ	233 096 714	Đường A C	Vợ, chồng
1972	Nam	233275932	Số 212 đườ	Cá nhân
1995	Nam	0620 9500 0819	Số nhà 39,	Vợ, chồng
1983	Nam	0640 8301 0076	Số nhà 328	Vợ, chồng
1976	Nữ	233310921	Số 09 đườn	Cá nhân
1985	Nam	062085007852	169/2/2 Bạ	Cá nhân
1974	Nữ	033174007030	Xã Ia KRai	Cá nhân
1971	Nam	030071009956	Xã Ia Krai,	Cá nhân
1967	Nữ	233089628	Số 283 đườ	Cá nhân
1989	Nam	240963856	Số 192 đườ	Vợ, chồng
1970	Nữ	233211835	Số 192 đườ	Cá nhân
1960	Nam	233089627	Số 283 đườ	Cá nhân
1984	Nam	211894136	Số 50 đườn	Cá nhân
1984	Nam	230590980	Số 389 đườ	Cá nhân
1984	Nam	230590980	Số 389 đườ	Cá nhân
1973	Nữ	233124030	Tổ 7, phườ	Cá nhân
1980	Nam	233029732	Số 11/20 đ	Cá nhân
1981	Nữ	233038312	Số 183A đ	Cá nhân
1975	Nam	233305684	Khối 8, thị	Cá nhân
1962	Nam	233040853	Số 375 đườ	Cá nhân
1966	Nam	233241885	Tổ 7, phườ	Cá nhân
1973	Nữ	233124030	Tổ 7, phườ	Cá nhân
1989	Nữ	233103953	Tổ 2, phườ	Cá nhân

1983	Nữ	233056061	Số 136 (số	Cá nhân
1978	Nam	233019612	Thôn Phươ	Cá nhân
1984	Nữ	233232579	Số 10 Trườ	Vợ, chồng
1984	Nữ	233232579	Số 10 Trườ	Vợ, chồng
1984	Nữ	233232579	Số 10 Trườ	Vợ, chồng
1984	Nữ	233232579	Số 10 Trườ	Vợ, chồng
1983	Nam	233168562	Số 328 đườ	Cá nhân
1966	Nữ	233171568	Số 231 đườ	Cá nhân
1981	Nữ	233038312	Số 183A đư	Cá nhân
1994	Nữ	B9355069	Số 64 đườn	Cá nhân
1971	Nam	220748829	Số 27 Tô H	Vợ, chồng
1965	Nam	042065001920	Số 250, đư	Vợ, chồng
1988	Nam	233112437	Số 296 đườ	Vợ, chồng
1968	Nữ	233178839	Số 75 đườn	Cá nhân
1984	Nữ	040184005126	Số 05 Nhất	Vợ, chồng
1968	Nam	231053199	Thôn Nghĩa	Vợ, chồng
1974	Nam	233056498	Số Nhà 18/	Vợ, chồng
1963	Nam	233318654	Đường Ngu	Vợ, chồng
1964	Nam	230451040	Số 34/1 Ng	Cá nhân
1993	Nam	062093001655	Thôn Phươ	Cá nhân
1978	Nam	233218955	Số 116 đườ	Cá nhân
1983	Nữ	233055981	Số 03 Lươn	Vợ, chồng
1984	Nam	230627411	Số 71 Cách	Vợ, chồng
1989	Nam	062089000294	Số Nhà 45	Vợ, chồng
1989	Nam	062089000428	176 U Rê,]	Cá nhân
1988	Nam	064088012401	Tổ dân phố	Vợ, chồng
1994	Nam	233181748	Số 187 Trầ	Cá nhân
1984	Nam	0350 8400 9307	Hẻm 84 Lê	Vợ, chồng
1989	Nam	0490 8900 1016	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
1994	Nam	233198141	Số 27 Lý T	Cá nhân
1971	Nam	233050787	Số 24 Hùng	Vợ, chồng
1981	Nam	231267299	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
1985	Nam	0620 8500 0115	Thôn Kon '	Vợ, chồng
1987	Nữ	062187000501	Tổ 3, phườ	Cá nhân
1991	Nữ	062191004614	Số 122C Pl	Vợ, chồng
1981	Nam	0420 8101 0310	Số nhà 86,	Vợ, chồng
1993	Nam	062093000082	Tổ 10, phư	Vợ, chồng
1994	Nam	233198141	Số 27 Lý T	Cá nhân
1992	Nam	233144545	Thôn Tân I	Cá nhân
1989	Nam	233102680	Số 30 đườn	Vợ, chồng
1989	Nam	233102680	Số 30 Đặng	Vợ, chồng
1975	Nữ	0621 7500 0457	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng
1960	Nam	040060001840	208 Đường	Vợ, chồng
1964	Nam		385 Đường	Vợ, chồng
1997	Nam	062097000031	Tổ 3, thị trấ	Vợ, chồng
1960	Nữ	233115263	Số 08 Bùi '	Cá nhân

1960	Nữ	233115263	Số 08 Bùi [	Cá nhân
1982	Nữ	0301 8201 2606	Thôn 5, xã	Vợ, chồng
1965	Nữ	233251579	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1965	Nữ	233251579	Tổ 2, phườ	Cá nhân
1995	Nam	0620 9500 3081	Số nhà 169	Cá nhân
1995	Nam	062095000292	khối 9, thị t	Vợ, chồng
1988	Nam	062088005187	Số 20, đườ	Vợ, chồng
1977	Nam	062077002296	Số 37 đườn	Vợ, chồng
1972	Nữ	211347022	Xóm 9, thô	Vợ, chồng
1992	Nam	0620 9200 0931	Số 32/6 Trầ	Vợ, chồng
1977	Nam	233 019 353	Số nhà 37,	Vợ, chồng
1973	Nam	046073000851	Số 421 đườ	Vợ, chồng
1978	Nam	233 026 152	Số 03 đườn	Vợ, chồng
1978	Nam	233 026 152	Số 03 đườn	Vợ, chồng
1976	Nữ	0521 7601 9453	Thôn Tân I	Vợ, chồng
1976	Nữ	233 016 361	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng
1986	Nữ	233 073 353	Số 6/6 Trần	Vợ, chồng
1969	Nữ	0521 6900 4118	Số nhà 17,	Vợ, chồng

Vợ, chồng Trần Thị T	1981	Nữ	168036236	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297081
Cá nhân							297179
Cá nhân							332755
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	233353838	Hẻm 317/1	Vợ, chồng	Vợ, chồng	360698
Vợ, chồng Vũ Thị Hồ	1975	Nữ	233096988	Thôn 4, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330716
Cá nhân							430422
Cá nhân							378668
Cá nhân							330451
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	233321526	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	326403
Vợ, chồng Đặng Thị L	1982	Nữ	044182007	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333322
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	079184008	C5/127 Ấp	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299905
Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	211831972	Số nhà 161	Vợ, chồng	Vợ, chồng	312857
Vợ, chồng Võ Thị Thư	1993	Nữ	233137919	Số 26/7 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	311982
Cá nhân							291595
Cá nhân							312745
Cá nhân							324417
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1962	Nữ		Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	326997
Vợ, chồng Võ Thị Kin	1965	Nữ	051165000	Số 49 Nguy	Vợ, chồng	Vợ, chồng	355419
Cá nhân							229172
Vợ, chồng Dương Thị	1991	Nữ	194433522	Số 230 Sư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386347
Vợ, chồng Nguyễn Th	1991	Nữ	052191000	Số 578 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386343
Cá nhân							386342
Vợ, chồng Tạ Thị Lon	1969	Nữ	062169000	Số 07 Trươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386346
Vợ, chồng Ngô Thị Tư	1990	Nữ	233123185	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386337
Cá nhân							386339
Cá nhân							377644
Cá nhân							386620
Vợ, chồng Tô Thị Lý	1960	Nữ	233168687	Hẻm 36 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	351634
Cá nhân							380588
Vợ, chồng Nguyễn Th	1978	Nữ	233250075	Số 32/2 Đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	376555
Cá nhân							222874
Cá nhân							298032
Vợ, chồng Hà Thị Ngọ	1969	Nữ	233197953	Số 70 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307392
Vợ, chồng Lê Thị Thu	1981	Nữ	062181004	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308845
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1966	Nữ	062166000	Thôn 6, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	442377
Cá nhân							425768
Cá nhân							299888
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	062189000	Đường Tố	Vợ, chồng	Vợ, chồng	312130
Cá nhân							332365
Vợ, chồng Lê Thị Liê	1968	Nữ	233228852	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337104
Vợ, chồng Nguyễn Th	1965	Nữ	233171958	Số 46 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	350893
Cá nhân							378916
Cá nhân							325623
Cá nhân							298466
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233168082	Số 38/6 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298511

Vợ, chồng Thân Thị L	1990	Nữ	05219002031/3 Nguyễ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	395759
Vợ, chồng Tô Thị Mai	1974	Nữ	233205994thôn 2, xã I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	324726
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	062184000Đường Hai	Vợ, chồng	Vợ, chồng	388607
Cá nhân						364636
Vợ, chồng Trần Nguy	1989	Nữ	233102129Số 53 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366007
Cá nhân						332883
Cá nhân						336960
Vợ, chồng Nguyễn Th	1990	Nữ	233376727Thôn Than	Vợ, chồng	Vợ, chồng	311669
Vợ, chồng Lâm Thị N	1982	Nữ	233298473Số 302 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297180
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1970	Nữ	233236957Số 122 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303442
Cá nhân						297485
Cá nhân						322359
Vợ, chồng Đặng Thị E	1988	Nữ	215025897Thị trấn Bì	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308769
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1989	Nữ	062189000Số 12 Đoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	340744
Cá nhân						334917
Vợ, chồng Đào Thị Th	1981	Nữ	233299924Số 241 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	304708
Vợ, chồng Trương Th	1985	Nữ	233081810Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297729
Vợ, chồng Phạm Thị E	1978	Nữ	233020522Số Nhà 07	Vợ, chồng	Vợ, chồng	300914
Vợ, chồng Nguyễn Th	1957	Nữ	241589082Thôn 2, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328249
Vợ, chồng Bùi Thị Th	1979	Nữ	211693687Số nhà 09 I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	292687
Vợ, chồng Nguyễn Th	1997	Nữ	07019700565 Cách M	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297516
Vợ, chồng Trần Thị M	1983	Nữ	233064829Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	291605
Cá nhân						291614
Vợ, chồng Phạm Thị N	1972	Nữ	233019380Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	292738
Vợ, chồng Trần Thị T	1995	Nữ	062195006Thôn 1, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	293794
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233019405Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	293887
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233270213Số 24 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297214
Vợ, chồng Đào Thị M	1980	Nữ	233044790Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	302385
Cá nhân						302607
Vợ, chồng Lê Thị Khá	1952	Nữ	062152000924 Phan E	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316101
Cá nhân						298928
Vợ, chồng Võ Thị Hiề	1988	Nữ	233117628Số 41/5 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	302213
Cá nhân						307518
Vợ, chồng Đỗ Thị Mế	1984	Nữ	233211174Số 162 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303734
Cá nhân						301427
Cá nhân						301426
Cá nhân						386565
Cá nhân						302778
Cá nhân						302779
Vợ, chồng Trần Thị B	1976	Nữ	233099859Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	302780
Cá nhân						307452
Cá nhân						307430
Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	0641 9201 Số nhà 39E	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329800
Cá nhân						313288
Cá nhân						313577
Cá nhân						313577

Cá nhân						313578
Cá nhân						330773
Vợ, chồng Trịnh Thị N	1973	Nữ	052173000	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	410210
Vợ, chồng Nguyễn Th	1979	Nữ	052179000	Số 155 Lươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	396413
Vợ, chồng Hoàng Thị	1992	Nữ	058192011	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441646
Cá nhân							330553
Vợ, chồng Trần Thị Á	1983	Nữ	233054294	Số 66/1 hẻi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363740
Vợ, chồng Lê Thị Châ	1978	Nữ	040178006	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327096
Cá nhân							437469
Cá nhân							436567
Cá nhân							298282
Cá nhân							319128
Cá nhân							325464
Cá nhân							418024
Cá nhân							333213
Cá nhân							401842
Cá nhân							372430
Cá nhân							237208
Vợ, chồng Nguyễn Th	1985	Nữ	191711644	Tổ 2, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	373690
Cá nhân							307308
Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	048193000219	Trần H	Vợ, chồng	Vợ, chồng	410088
Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	233093785	Thôn 1, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298369
Vợ, chồng Phạm Duy	1983	Nam	0620 8300	Số nhà 402	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328989
Cá nhân							332890
Vợ, chồng Lê Lê Na	1993	Nữ	230874481	Tổ 2, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	343105
Vợ, chồng Đặng Thúy	1994	Nữ	064194012	Thôn 5, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	335829
Vợ, chồng Châu Thị T	1992	Nữ	062192000	Khối 5, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386700
Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	233 275 87	Số 190B2,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	267654
Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	06819301024	Lý Tự T	Vợ, chồng	Vợ, chồng	418474
Cá nhân							299508
Vợ, chồng Đặng Thị T	1984	Nữ	062184001329	Đào D	Vợ, chồng	Vợ, chồng	412672
Cá nhân							419438
Vợ, chồng Nguyễn Th	1988	Nữ	062 188 00	Số nhà 25,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	332958
Cá nhân							298113
Cá nhân							422002
Cá nhân							291597
Vợ, chồng Hà Văn Lộ	1970	Nam	052070003	Số 222 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	382646
Cá nhân							332572
Vợ, chồng Hoàng Thị	1975	Nam	233316158	Số 170 Hai	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380973
Cá nhân							305090
Cá nhân							314218
Vợ, chồng Nguyễn Hc	1984	Nữ	233301940	Thôn 1, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383691
Vợ, chồng Đặng Thị X	1975	Nữ	042175018	Số 52, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	398295
Vợ, chồng Phạm Thị H	1990	Nữ	0361 9002	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	395509
Vợ, chồng Hà Văn Lộ	1970	Nam	052070003	Số 222 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389175
Cá nhân							428090

Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	233136914	Số 277 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298555
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	06218400015	Hồ Xuâ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329252
Vợ, chồng Lê Văn Thu	1969	Nam	92008301	Khoa Chín	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316766
Vợ, chồng Nguyễn Th	1988	Nữ	233266358	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297959
Vợ, chồng Võ Thị Kin	1971	Nữ	233184030	Số 335 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	293891
Vợ, chồng Lưu Thị Hà	1971	Nữ	044171009	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	414466
Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	0401 7500	Số nhà 303	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383954
Vợ, chồng Hà Thị Thơ	1984	Nữ	233199886	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	341553
Vợ, chồng Lương Thả	1993	Nữ	062193006	Số 920 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	322799
Vợ, chồng Cao Mộng	1993	Nữ	233151846	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297071
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1976	Nữ	233291872	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	291599
Vợ, chồng Lê Thị Kim	1988	Nữ	233129695	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	242161
Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	233140567	Khối 3, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	384677
Cá nhân							255292
Cá nhân							341547
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	233162851	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299510
Cá nhân							319349
Hộ					Hộ	Hộ	353625
Cá nhân							384952
Cá nhân							379375
Vợ, chồng Lê Thị Hồn	1970	Nữ	233129028	Số nhà 91 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	387367
Vợ, chồng Phạm Thị I	1988	Nữ	173265065	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	370146
Vợ, chồng Nguyễn Th	1958	Nữ	040158019	Xóm 9, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	431063
Cá nhân							390184
Cá nhân							336108
Vợ, chồng Lê Thị Hoà	1983	Nữ	233061429	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297134
Vợ, chồng Đinh Thị N	1991	Nữ	03819101712	3 Lê Vă	Vợ, chồng	Vợ, chồng	301138
Cá nhân							323912
Cá nhân							315521
Cá nhân							300247
Vợ, chồng Lê Thị Hồn	1975	Nữ	233353781	Số 43 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng	388692
Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	064192001	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	384001
Cá nhân							344666
Cá nhân							387627
Vợ, chồng Nguyễn Th	1959	Nữ	233049579	Qui Nhơn,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	263449
Cá nhân							312034
Cá nhân							390643
Cá nhân							347989
Cá nhân							344690
Vợ, chồng Trần Thị L	1978	Nữ	040178004	Thôn 9, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	430812
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	062189003	Thôn Đăk l	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314862
Cá nhân							395063
Cá nhân							371433
Vợ, chồng Cao Thị Hồ	1980	Nữ	233324834	Thôn Pleir	Vợ, chồng	Vợ, chồng	300732
Cá nhân							442388
Cá nhân							369639

Vợ, chồng Lê Thị Hồr	1976	Nữ	233117931	Số Nhà 111	Vợ, chồng	Vợ, chồng	372187
Vợ, chồng Nguyễn Th	1959	Nữ	062159002	Đường Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	384805
Cá nhân							398952
Cá nhân							442440
Vợ, chồng Nguyễn Th	1986	Nữ	233088703	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	339192
Vợ, chồng Nguyễn Th	1995	Nữ	038195035	Tổ 14, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	411083
Cá nhân							432254
Cá nhân							432254
Cá nhân							432254
Cá nhân							373697
Cá nhân							337422
Cá nhân							317056
Cá nhân							342692
Vợ, chồng Trần Thị Pl	1973	Nữ	233172966	Số 74 Đinh	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308751
Vợ, chồng Lương Thị	1947	Nữ	210496324	Thôn Chán	Vợ, chồng	Vợ, chồng	306714
Vợ, chồng Lã Thị Nga	1989	Nữ	233120967	Số 212 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329037
Vợ, chồng Phạm Thị I	1993	Nữ	163114646	Xóm 34, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	300790
Cá nhân							304753
Vợ, chồng Phạm Thị (	1971	Nữ	06217100004	Phạm N	Vợ, chồng	Vợ, chồng	432132
Vợ, chồng Phạm Thị I	1983	Nữ	233055783	Số nhà 101	Vợ, chồng	Vợ, chồng	325376
Vợ, chồng Đặng Thị N	1978	Nữ	233223784	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327938
Cá nhân							307402
Cá nhân							374019
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	233184693	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	313780
Vợ, chồng Hoàng Thị	1987	Nữ	233097564	Số Nhà 59	Vợ, chồng	Vợ, chồng	369621
Cá nhân							336710
Cá nhân							354231
Vợ, chồng Trương Qu	1973	Nam	040 073 00	Số nhà 94,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	395510
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233195267	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298038
Cá nhân							297290
Cá nhân							301110
Vợ, chồng Đinh Thị T	1987	Nữ	233084950	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303187
Vợ, chồng Bùi Thị La	1987	Nữ	062187003	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307493
Vợ, chồng Bùi Thị Kir	1976	Nữ	233076493	Số 32 (số c	Vợ, chồng	Vợ, chồng	313163
Cá nhân							330728
Vợ, chồng Nguyễn Th	1953	Nữ	233235039	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330729
Vợ, chồng Trần Thúy	1970	Nữ	211350158	Số 140 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333328
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233143848	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333329
Cá nhân							336497
Cá nhân							336498
Vợ, chồng Lê Thúy Hi	1994	Nữ	233166734	Khối 6, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	355914
Vợ, chồng Trần Thị L	1996	Nữ	0621 9600	Số nhà 33,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363838
Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	241398300	Số 22 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363839
Cá nhân							364952
Cá nhân							364954
Cá nhân							372749

Vợ, chồng Nguyễn Th	1980	Nữ	062180003	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	267446
Vợ, chồng Mai Thị Ph	1968	Nữ	233174710	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	381122
Vợ, chồng Hồ Thị Mi	1971	Nữ	233200875	Số 629 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380802
Vợ, chồng Vũ Thị Bíc	1991	Nữ	233167330	Số 98 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380695
Vợ, chồng Lê Thị Thú	1965	Nữ	0541 6500	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394498
Cá nhân							414511
Cá nhân							414512
Vợ, chồng Phạm Thị I	1993	Nữ	03619302235	Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	414650
Cá nhân							414651
Cá nhân							418400
Cá nhân							418402
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1983	Nữ	04018303381	Hoàng \	Vợ, chồng	Vợ, chồng	259430
Cá nhân							425748
Cá nhân							430416
Vợ, chồng Lê Thị Châ	1969	Nữ	035169003	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	430413
Vợ, chồng Lê Thị Kim	1978	Nữ	233276586	Số 94/4 Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278254
Vợ, chồng Trần Thị Á	1983	Nữ	233062322	Số 45 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	250265
Cá nhân							304290
Vợ, chồng Nguyễn Tr	1988	Nữ	062188005	Số 52, Lê (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394621
Vợ, chồng Nguyễn Th	1971	Nữ	233226386	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278253
Vợ, chồng Võ Thị Thú	1993	Nữ	062193004	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	294980
Cá nhân							320171
Vợ, chồng Đường Thị	1972	Nữ	233239714	Số 65A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316460
Vợ, chồng Phạm Thị T	1990	Nữ	0621 9000	Thôn Diêm	Vợ, chồng	Vợ, chồng	397690
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	230731929	Số 219/6 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298316
Cá nhân							297706
Cá nhân							309334
Cá nhân							309335
Cá nhân							309338
Cá nhân							309341
Cá nhân							309330
Cá nhân							309327
Cá nhân							316082
Cá nhân							316091
Cá nhân							324394
Cá nhân							319563
Cá nhân							328247
Cá nhân							319572
Cá nhân							319558
Cá nhân							328233
Cá nhân							245154
Vợ, chồng Phạm Thị I	1982	Nữ	062182000	Số 252 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	346474
Vợ, chồng Y Gẽo	1956	Nữ	0621 8200	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	374464
Vợ, chồng Nguyễn Th	1988	Nữ	233129914	Hẻm 60 Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379223
Vợ, chồng Lê Thị Hồn	1968	Nữ	062168000	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng	381817
Cá nhân							228167

Cá nhân						403402
Cá nhân						422927
Cá nhân						408300
Cá nhân						409721
Vợ, chồng Y Thiên	1962	Nam	233234251	Đường Đặt	Vợ, chồng	Vợ, chồng	422928
Cá nhân						298080
Cá nhân						313399
Vợ, chồng Lương Thị	1975	Nữ	233086089	Thôn Tân A	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314820
Cá nhân						297850
Cá nhân						297850
Vợ, chồng Trần Thị B	1984	Nữ	233099701	Số 149 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221905
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	062177000	Đường Huy	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441466
Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	233171998	SỐ 149 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297382
Vợ, chồng Phan Thị H	1969	Nữ	233184018	413, đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng	377461
Vợ, chồng Phan Thị D	1991	Nữ	062191000	Thôn Tân I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	401416
Cá nhân							343342
Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	052187001	Đường N5-	Vợ, chồng	Vợ, chồng	382484
Vợ, chồng Lê Thị Thu	1972	Nữ	233184267	Số 34 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	348916
Cá nhân							297379
Cá nhân							304757
Cá nhân							304759
Vợ, chồng Trần Thị B	1970	Nữ	233228885	số 24 Đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309860
Vợ, chồng Nguyễn Th	1974	Nữ	06217400045	Trần Nh	Vợ, chồng	Vợ, chồng	424299
Vợ, chồng Trần Thị T	1989	Nữ	183831392	Tập thể Xí	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314419
Vợ, chồng Nguyễn Th	1979	Nữ	233035939	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221892
Cá nhân							301664
Vợ, chồng Đặng Thị H	1989	Nữ	233127618	Số 268 Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307678
Vợ, chồng Đặng Thị E	1970	Nữ	233122633	Số 272 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330756
Cá nhân							371507
Cá nhân							334900
Vợ, chồng Nguyễn Th	1959	Nữ	025159005	Đường Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	439205
Cá nhân							297289
Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	233274813	Số 38 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379470
Vợ, chồng Nguyễn Th	1962	Nữ	015162000	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	442295
Cá nhân							442038
Vợ, chồng Ngô Thị Ph	1977	Nữ	125879063	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	324621
Cá nhân							319249
Vợ, chồng Trần Thị T	1963	Nữ	233129065	Số 94/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380319
Vợ, chồng Nguyễn Th	1959	Nữ	233092114	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	325987
Vợ, chồng Đoàn Thị E	1984	Nữ	233326895	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	367798
Cá nhân							441586
Vợ, chồng Cao Thị Ng	1985	Nữ	044185004	Số 21 Nguy	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336864
Vợ, chồng Nguyễn An	1979	Nam	0620 7900	Số nhà 64,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	252286
Cá nhân							297846
Cá nhân							332575
Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	233070252	Số 289 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	319257

Vợ, chồng Võ Thị Hội	1977	Nữ	049177007	Thôn Đại I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	252296
Vợ, chồng Trần Thị T	1971	Nữ	233179115	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299994
Cá nhân							267447
Cá nhân							398113
Vợ, chồng Đoàn Thị T	1981	Nữ	062181000	Số 3/11 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	403612
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1979	Nữ	233184774	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	340570
Cá nhân							298813
Vợ, chồng Nguyễn Mi	1989	Nữ	230731704	Thôn Tơ V	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298873
Cá nhân							300837
Cá nhân							313635
Vợ, chồng Đỗ Thị Hải	1982	Nữ	125294537	Số 616 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	323940
Cá nhân							324623
Cá nhân							327414
Vợ, chồng Nguyễn Th	1963	Nữ	233198482	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327415
Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	233086102	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328184
Cá nhân							343503
Cá nhân							361581
Vợ, chồng Đặng Thị H	1963	Nữ	233041740	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	367817
Vợ, chồng Phạm Lệ B	1974	Nữ	233134323	Số Nhà 49	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375623
Vợ, chồng Đỗ Thị Diệ	1970	Nữ	233248837	Số 149 Đoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379173
Vợ, chồng Phạm Viễn	1988	Nữ	233097602	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309076
Cá nhân							263427
Cá nhân							221465
Cá nhân							292707
Cá nhân							313344
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	233106274	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	325521
Cá nhân							222917
Cá nhân							332349
Vợ, chồng Trịnh Thị X	1978	Nữ	0521 7800	Thôn Kon '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	302090
Vợ, chồng Đỗ Thị Sen	1984	Nữ	211808657	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	367898
Cá nhân							313427
Cá nhân							297668
Cá nhân							414318
Cá nhân							398588
Cá nhân							270765
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	186183955	Thôn 6, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	234206
Cá nhân							398914
Vợ, chồng Lê Thị Sươ	1975	Nữ	211549072	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	230192
Cá nhân							222860
Cá nhân							222861
Vợ, chồng Nguyễn Bả	1996	Nữ	062196001	Số 34/8, đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	222861
Cá nhân							311683
Hộ Diệp Thị T	1972	Nữ	233196952	Tổ 2, phườ	Hộ	Hộ	377502
Cá nhân							329280
Vợ, chồng Võ Thị Kiề	1991	Nữ	212313344	Số 129 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	348308
Vợ, chồng Ngô Thị Ng	1960	Nữ	233087276	Số 225 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	293773

Vợ, chồng Vũ Thị Hu	1975	Nữ	233323337	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336717
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	233209391	Thôn 6, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	346880
Vợ, chồng Trịnh Thị N	1991	Nữ	064191001	Phường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	384306
Vợ, chồng Đỗ Thị Kir	1986	Nữ	0621 8600	Số nhà 06,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394500
Vợ, chồng Lê Thị Hiề	1985	Nữ	233368980	Số 101 Đồi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297819
Vợ, chồng Phan Thị T	1972	Nữ	233171982	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	348301
Vợ, chồng Phạm Thị I	1978	Nữ	233299914	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308060
Cá nhân							328585
Cá nhân							343097
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	038176016	Số 71 Đồn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389089
Cá nhân							329841
Vợ, chồng Đoàn Thị N	1959	Nữ	062159000	Số 86 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	302308
Vợ, chồng Trịnh Văn	1980	Nam	0370 8001	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394547
Vợ, chồng Trần Thị B	1978	Nữ	233166077	Số 421 Hùi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	387855
Cá nhân							317314
Vợ, chồng Lê Thị Tha	1975	Nữ	233039005	Số 10 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309657
Vợ, chồng Lê Thị Tư	1956	Nữ	233219775	Số 33 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375133
Vợ, chồng Dương Thị	1976	Nữ	233274019	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316650
Vợ, chồng Nguyễn Th	1982	Nữ	233281426	Số 39 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	332233
Cá nhân							332582
Cá nhân							332582
Cá nhân							332582
Vợ, chồng Đỗ Thị Thc	1990	Nữ	038190023	84/6 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng	360398
Cá nhân							369968
Cá nhân							381168
Vợ, chồng Phạm Thị H	1972	Nữ	233165953	Số 09D Bà	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378944
Vợ, chồng Phan Thị M	1976	Nữ	0511 7601	Số nhà 115	Vợ, chồng	Vợ, chồng	222829
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	04017603227	Phạm N	Vợ, chồng	Vợ, chồng	442288
Vợ, chồng Lý Thu Thu	1993	Nữ	0621 9300	Số 71 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	403169
Vợ, chồng Nguyễn Th	1986	Nữ	233073775	Thôn Trun	Vợ, chồng	Vợ, chồng	374525
Vợ, chồng Hoàng Thị	1984	Nữ	233062755	Số 19, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378146
Vợ, chồng Nguyễn Th	1985	Nữ	233070102	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	247151
Vợ, chồng Nguyễn Th	1994	Nữ	0621 9400	Thôn 1, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221891
Vợ, chồng Lê Thị Chí	1987	Nữ	172904844	Nhà G-06-	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298078
Cá nhân							298034
Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	233103691	Số 50 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299636
Vợ, chồng Bùi Thị Kir	1982	Nữ	233046470	Số 59/5 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	301776
Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	151427517	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	302484
Cá nhân							302485
Cá nhân							313612
Vợ, chồng Nguyễn Th	1967	Nữ	037167003	Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	313613
Cá nhân							314182
Vợ, chồng Võ Thị Chá	1985	Nữ	23306807229	A Nguyễ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314460
Vợ, chồng Lê Thị Một	1954	Nữ	0511 5400	Số nhà 142	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314471
Cá nhân							324356
Vợ, chồng Nguyễn Th	1981	Nữ	023 423 23	Số 34, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	320157

Cá nhân						325592
Vợ, chồng Phan Thị H	1988	Nam	233 366 32	Số nhà 65,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329185
Vợ, chồng Võ Thị Nh	1985	Nữ	0621 8500	Số nhà 330	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330171
Cá nhân							332385
Cá nhân							336493
Vợ, chồng Đoàn Thị T	1962	Nữ	033162004	Số 227 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337417
Cá nhân							337810
Cá nhân							337811
Cá nhân							337812
Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	062173001	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	340480
Cá nhân							341765
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233147966	Số 36/2 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	343268
Cá nhân							344856
Vợ, chồng Trần Thị D	1993	Nữ	0621 9300	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	350688
Cá nhân							353102
Vợ, chồng Lê Thị Thu	1966	Nữ	233184680	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363103
Cá nhân							365986
Vợ, chồng Y Gơr	1993	Nữ	233278266	Đường Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng	367082
Vợ, chồng Phạm Văn	1964	Nam	0330 6400	Thôn Kim	Vợ, chồng	Vợ, chồng	368050
Vợ, chồng Trần Thị V	1975	Nữ	233292515	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	374578
Vợ, chồng Chu Thị Ph	1988	Nữ	233106225	Số 53 Nguy	Vợ, chồng	Vợ, chồng	376570
Cá nhân							376562
Vợ, chồng Lương Thị	1984	Nữ	233066757	Thôn 9, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378780
Vợ, chồng Y Măng	1976	Nữ	233097591	Thôn Pleir	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378911
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233026850	Số Nhà 71	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380017
Cá nhân							381162
Vợ, chồng Trần Thị cẩ	1981	Nữ	23303828	137 Hoàng	Vợ, chồng	Vợ, chồng	385405
Cá nhân							385777
Vợ, chồng Lê Thị Hằn	1972	Nữ	233089429	Số 94 Lê Q	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386663
Vợ, chồng Phạm Thị H	1965	Nữ	233 234 50	Số nhà 97,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	397615
Vợ, chồng Bùi Lê Bảo	1977	Nữ	233027400	Số 190C1 I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	397279
Vợ, chồng Nguyễn Th	1951	Nữ	233 082 09	Số nhà 215	Vợ, chồng	Vợ, chồng	404950
Vợ, chồng Trần Đỗ Q	1980	Nam	086080000	C19.03 Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	406892
Cá nhân							412091
Cá nhân							422701
Vợ, chồng Lê Nguyễn	1997	Nữ	062197003	tổ 3, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	433835
Cá nhân							346274
Cá nhân							390270
Cá nhân							320170
Vợ, chồng Ngô Thị Th	1967	Nữ	233035677	Số 171A đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297603
Cá nhân							438182
Cá nhân							408501
Vợ, chồng Lê Thị Phu	1987	Nam	233285987	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314321
Vợ, chồng Tống Thị C	1978	Nữ	036178006	Số 237 Bà	Vợ, chồng	Vợ, chồng	344693
Cá nhân							309379
Vợ, chồng Lê Thị Hồn	1974	Nữ	233149912	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	390326

Cá nhân						381081
Vợ, chồng Bùi Thị Kir	1964	Nữ	233026857	Số 198 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316654
Cá nhân						298300
Cá nhân						313660
Vợ, chồng Lê Thị Trai	1991	Nữ	215210803	Thôn Háo I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	342275
Cá nhân						360057
Cá nhân						360500
Vợ, chồng Y HLiuh	1960	Nữ	233274562	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363954
Cá nhân						376819
Vợ, chồng Hồ Thị Tha	1965	Nữ	233150913	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	377920
Cá nhân						379569
Vợ, chồng Y Tui	1977	Nữ	233051959	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	357258
Cá nhân						385177
Vợ, chồng Y Nglưm	1964	Nữ	233376662	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	390907
Cá nhân						430998
Cá nhân						356717
Vợ, chồng Dương Thị	1941	Nữ	233263724	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	220283
Vợ, chồng Hà Thị Sán	1984	Nữ	233141060	Thôn 3, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	369168
Cá nhân						234243
Cá nhân						234245
Cá nhân						236147
Cá nhân						263428
Cá nhân						236148
Cá nhân						281451
Vợ, chồng Đặng Thị H	1968	Nữ	233180624	Thôn 6, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328400
Cá nhân						363706
Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	215263222	Hẻm đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng	332784
Cá nhân						332785
Cá nhân						365160
Cá nhân						365159
Vợ, chồng Trương Thi	1988	Nữ	233366443	Số 36 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	365158
Cá nhân						369389
Vợ, chồng Lê Thị Thi	1940	Nữ	233274489	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	263495
Cá nhân						221783
Vợ, chồng Đặng Thị T	1991	Nữ	233089076	Số Nhà 54	Vợ, chồng	Vợ, chồng	368725
Vợ, chồng Lương Thị	1980	Nữ	038180014	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	261475
Vợ, chồng Trần Thùy	1980	Nữ	062180003	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	391197
Vợ, chồng Lê Thị Hằn	1972	Nữ	038172018	Số 94 Lê Q	Vợ, chồng	Vợ, chồng	281380
Cá nhân						312588
Vợ, chồng Lê Thị Hải	1982	Nữ	186123831	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	292735
Cá nhân						341890
Vợ, chồng Đoàn Thị N	1990	Nữ	062190004	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366192
Vợ, chồng Trần Lê Đứ	1997	Nữ	221423193	KP Mỹ Sơn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	338676
Cá nhân						302221
Vợ, chồng Trần Thiện	1979	Nữ	233021963	Số 383 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297441
Cá nhân						365267

Cá nhân						342894
Cá nhân						325448
Cá nhân						299729
Cá nhân						301442
Vợ, chồng Phạm Thị T	1989	Nữ	233274429	Thôn 5, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	367152
Cá nhân						250266
Vợ, chồng Trần Thị T	1979	Nữ	230811008	Làng Sơ K	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380412
Cá nhân						295980
Cá nhân						297569
Cá nhân						312589
Cá nhân						340481
Cá nhân						324237
Cá nhân						324238
Cá nhân						324239
Vợ, chồng Nguyễn Th	1978	Nữ	233 192 71	Số nhà 165	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333211
Vợ, chồng Nguyễn Th	1978	Nữ	233 192 71	Số nhà 165	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333189
Cá nhân						341891
Vợ, chồng Đoàn Thị N	1988	Nữ	233088745	Số 403 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	342895
Cá nhân						357276
Vợ, chồng Nguyễn Th	1974	Nữ	182215073	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	368208
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1983	Nữ	233055724	Hẻm số 79/	Vợ, chồng	Vợ, chồng	364040
Vợ, chồng Đỗ Thị Mỹ	1989	Nữ	230742689	Thôn Phú I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	373135
Vợ, chồng Bùi Thị Th	1952	Nữ	233187558	Số Nhà 01	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375266
Cá nhân						383208
Cá nhân						384207
Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	0621 7000	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	403665
Cá nhân						422245
Vợ, chồng Đoàn Thị H	1975	Nữ	03717501069	Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	431070
Vợ, chồng Vũ Thị Thu	1980	Nữ	062180000	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	423703
Vợ, chồng Cao Đức H	1953	Nam	233184765	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378793
Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	233035043	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278252
Vợ, chồng Trần Thị T	1980	Nữ	233 031 02	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	381904
Cá nhân						301085
Vợ, chồng Hàn Như T	1994	Nữ	233177410	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379169
Cá nhân						294959
Vợ, chồng Trịnh Thị T	1990	Nữ	062190004	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	426157
Cá nhân						317194
Cá nhân						367567
Vợ, chồng Trình Thị N	1989	Nữ	233113517	Thôn 6, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	391204
Cá nhân						331002
Cá nhân						332295
Cá nhân						382164
Cá nhân						397901
Cá nhân						253306
Vợ, chồng Huỳnh Tru	1976	Nam	0620 7600	Tổ 02, Phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	385499
Cá nhân						315672

Vợ, chồng Lê Thị Tươ	1993	Nữ	233 178 18	Số nhà 94,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	253308
Vợ, chồng Chu Thị Ph	1988	Nữ	06218800053	Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303424
Vợ, chồng Bùi Thị Th	1983	Nữ	230578648	Số 77A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314688
Cá nhân							328826
Cá nhân							332157
Cá nhân							247150
Vợ, chồng Phan Thị N	1984	Nữ	215505650	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	381201
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	233061526	Số 356 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	364278
Cá nhân							291601
Cá nhân							297669
Cá nhân							297670
Cá nhân							297432
Cá nhân							297989
Cá nhân							298638
Cá nhân							308070
Cá nhân							314564
Cá nhân							315297
Vợ, chồng Ngụy Đình	1973	Nam	233040772	Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	319017
Vợ, chồng Nguyễn Th	1988	Nữ	230792010	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	319952
Vợ, chồng Trần Tiên M	1990	Nữ	233113881	Thôn Pleir	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327906
Cá nhân							261444
Cá nhân							329614
Vợ, chồng Lê Thị Ngu	1979	Nữ	233234859	Số 142 Hu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	344017
Vợ, chồng Phạm Thị I	1982	Nữ	0621 8200	Số nhà 284	Vợ, chồng	Vợ, chồng	346704
Cá nhân							347647
Cá nhân							351034
Vợ, chồng Trần Thị T	1976	Nữ	068176000	Số 26 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	352128
Cá nhân							353385
Vợ, chồng Phan Thị M	1991	Nữ	230756734	Tổ Dân Ph	Vợ, chồng	Vợ, chồng	357863
Cá nhân							359698
Cá nhân							363678
Cá nhân							363679
Vợ, chồng Hồ Thị Phc	1967	Nữ	233056831	Số 40 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	364488
Cá nhân							367634
Cá nhân							367635
Vợ, chồng Trần Thị H	1985	Nữ	233067201	Số 36, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	372432
Vợ, chồng Y Hyưng	1963	Nữ	233377688	Thôn Pleir	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375136
Vợ, chồng Lê Thị Thu	1978	Nữ	06217800024	Trần Qu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	377039
Cá nhân							378334
Vợ, chồng Y Thíp	1972	Nữ	233369523	Đường Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378523
Vợ, chồng Y Thíp	1972	Nữ	233369523	Đường Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378523
Vợ, chồng Phạm Thị T	1989	Nữ	233103043	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378524
Vợ, chồng Nguyễn Th	1997	Nữ	233230525	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	382281
Vợ, chồng Hồ Thị Kir	1989	Nữ	062189000	Số 30 Hoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng	382881
Cá nhân							386309
Vợ, chồng Y Hương	1990	Nữ	062190003	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	385068

Cá nhân						386838
Cá nhân						386702
Cá nhân						388657
Cá nhân						388932
Cá nhân						261490
Cá nhân						391395
Vợ, chồng Nguyễn Th	1981	Nữ	233245289	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394867
Vợ, chồng Nàng Xô V	1996	Nữ	062196007	Thôn 1, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394860
Vợ, chồng Huỳnh Trà	1987	Nữ	062187004	Khu QH N	Vợ, chồng	Vợ, chồng	406923
Vợ, chồng Y Hồng	1970	Nữ	0621 7000	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	408386
Cá nhân							423690
Vợ, chồng Võ Thị Nhi	1966	Nữ	233336637	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	425251
Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	038187024	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441192
Vợ, chồng Lê Thị Ngọ	1979	Nữ	0621 7900	Số nhà 01,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441649
Vợ, chồng Trần Đa Vă	1983	Nam	0540 8300	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	399911
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233026850	Số Nhà 71	Vợ, chồng	Vợ, chồng	372750
Vợ, chồng Phan Thị T	1964	Nữ	233 376 48	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394113
Cá nhân							281576
Cá nhân							369305
Vợ, chồng Y Út	1965	Nữ	233358677	Đường Đồi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375756
Vợ, chồng Nguyễn Th	1981	Nữ	233227755	Đường Hùn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379033
Vợ, chồng Cao Thị Th	1987	Nữ	233084942	Số 173 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394026
Cá nhân							405221
Cá nhân							393234
Vợ, chồng Võ Thị Kin	1980	Nữ	233270488	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379972
Cá nhân							298035
Cá nhân							314580
Cá nhân							302254
Vợ, chồng Trần Thị H	1977	Nữ	233066715	Thôn 5, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316759
Cá nhân							317311
Cá nhân							301805
Cá nhân							220117
Cá nhân							300566
Vợ, chồng Phạm Thị T	1988	Nữ	233168674	Số 9/1 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	369402
Cá nhân							297079
Cá nhân							297080
Vợ, chồng Bùi Thị Cẩ	1987	Nữ	233344534	Số 207 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383969
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233021987	Số 330 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	311972
Cá nhân							332084
Vợ, chồng Bùi Thị Th	1978	Nữ	233316821	Số 13 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380445
Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	062187000138	Phạm '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	365403
Vợ, chồng Lê Thị Hòa	1981	Nữ	0381 8101	Số nhà 147	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337223
Vợ, chồng Phan Thị H	1979	Nữ	233276361	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	323603
Vợ, chồng Nguyễn Th	1936	Nữ	233097273	Số nhà 68 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	323078
Cá nhân							389373
Cá nhân							369810

Vợ, chồng Võ Thị Kir	1980	Nữ	233270488	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 298990
Vợ, chồng Đỗ Thị Ánl	1987	Nữ	215025267	Thôn Plei I Vợ, chồng	Vợ, chồng 335758
Cá nhân					374178
Cá nhân					297816
Cá nhân					281445
Vợ, chồng Nguyễn Th	1958	Nữ	233190662	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 298071
Vợ, chồng Lê Thị Kim	1971	Nữ	062171001	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 442114
Cá nhân					297531
Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	062192001	thôn 1, xã I Vợ, chồng	Vợ, chồng 323556
Vợ, chồng Vũ Thị Hải	1958	Nữ	233278809	Số 475 đườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 298838
Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	0621 9200	Tổ 2, Phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 396764
Cá nhân					322668
Vợ, chồng Nguyễn Th	1967	Nữ	233304762	Tổ 2, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 342261
Vợ, chồng Nguyễn Th	1963	Nữ	05116301308	Ngô Đứ Vợ, chồng	Vợ, chồng 441429
Cá nhân					309637
Vợ, chồng Ninh Thị L	1982	Nữ	233315504	Số 692 đườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 298298
Vợ, chồng Võ Thị Kir	1980	Nữ	233270488	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 298986
Cá nhân					300081
Cá nhân					300082
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1980	Nữ	233029886	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 302516
Vợ, chồng Võ Thị Kir	1980	Nữ	233 270 48	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 302517
Cá nhân					302518
Cá nhân					311476
Cá nhân					311479
Cá nhân					311479
Cá nhân					313625
Cá nhân					314567
Cá nhân					322669
Vợ, chồng Chu Thị Th	1965	Nữ	231062376	Tổ 8, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 325617
Vợ, chồng Chu Thị Th	1965	Nữ	231062376	Tổ 8, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 325619
Cá nhân					329162
Vợ, chồng Phạm Thị I	1978	Nữ	044178008	Tổ 2, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 326848
Cá nhân					326849
Cá nhân					326850
Cá nhân					328447
Cá nhân					328448
Vợ, chồng Ao Thị Bíc	1988	Nữ	233366948	Thôn 9, Xã Vợ, chồng	Vợ, chồng 351030
Cá nhân					351033
Vợ, chồng Võ Thị Lự	1955	Nữ	233268983	Tổ 5, Phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 375205
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1995	Nữ	052195017	Phường Lê Vợ, chồng	Vợ, chồng 221464
Vợ, chồng Nguyễn Th	1974	Nữ	233083030	Số Nhà 32 Vợ, chồng	Vợ, chồng 376556
Vợ, chồng Lê Thị Ánh	1965	Nữ	233232249	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 378041
Vợ, chồng Lê Thị Kiề	1985	Nữ	233069095	Đường Lạc Vợ, chồng	Vợ, chồng 379243
Vợ, chồng Nguyễn Th	1967	Nữ	233218708	Tổ 5, phườ Vợ, chồng	Vợ, chồng 390423
Cá nhân					393316
Cá nhân					396496

Vợ, chồng Đỗ Thị Nh	1989	Nữ	0621 8900	Số nhà 114	Vợ, chồng	Vợ, chồng	400003
Vợ, chồng Nghiêm Th	1965	Nữ	042 165 00	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	401896
Vợ, chồng Lê Thị Hằ	1974	Nữ	233115355	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	310162
Vợ, chồng Lê Thị Lan	1985	Nữ	233090101	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	256366
Vợ, chồng Phan Thị H	1979	Nữ	233192285	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	376849
Vợ, chồng Y Thanh M	1990	Nữ	0621 9000	Phường Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng	271720
Cá nhân							220164
Vợ, chồng Lê Thị Trai	1968	Nữ	233200402	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221821
Cá nhân							278362
Cá nhân							396788
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	233184693	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	269725
Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	233209383	Số 435/3 P	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329974
Cá nhân							235177
Vợ, chồng Bạch Thị P	1985	Nữ	233068048	Đường Du	Vợ, chồng	Vợ, chồng	348852
Vợ, chồng Phạm Thị T	1998	Nữ	062198000230	Phạm '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333554
Vợ, chồng Đinh Thị N	1975	Nữ	233015701	Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297578
Vợ, chồng Phạm Thị I	1985	Nữ	172923204	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379966
Cá nhân							221462
Cá nhân							221790
Cá nhân							221789
Cá nhân							375704
Cá nhân							319333
Vợ, chồng Trần Thị Đ	1951	Nữ	233276533	số 21 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	347127
Vợ, chồng Mai Thị Th	1988	Nữ	233088938	Số Nhà 19	Vợ, chồng	Vợ, chồng	369661
Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	211779375	Số 17 Lê T	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221463
Vợ, chồng Lê Thị Mã	1975	Nữ	233190096	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299533
Cá nhân							298028
Cá nhân							365261
Vợ, chồng Nguyễn Th	1979	Nữ	048179000	Thôn 4, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	229181
Vợ, chồng Đặng Thị T	0	Nữ	183371441	thôn Tân L	Vợ, chồng	Vợ, chồng	432599
Vợ, chồng Võ Thị Bíc	1971	Nữ	233241655	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303195
Vợ, chồng Nguyễn Th	1982	Nữ	233 046 10	Số nhà 97,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	395560
Cá nhân							298042
Cá nhân							297575
Vợ, chồng Nguyễn Th	1998	Nữ	233235994	Phan Huy (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383526
Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	062173000	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337855
Cá nhân							402249
Vợ, chồng Lê Thị Phu	1986	Nữ	233379007	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	372186
Vợ, chồng Đỗ Thị Cha	1970	Nữ	030170007314	Phạm '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441657
Cá nhân							348700
Vợ, chồng Đinh Thị M	1978	Nữ	0521 7800	Số nhà 252	Vợ, chồng	Vợ, chồng	394402
Cá nhân							345455
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	064 189 01	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328453
Cá nhân							364490
Cá nhân							312528
Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	233324587	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	324745

Vợ, chồng Trương Lir	1991	Nữ	06219100034	Hồng B	Vợ, chồng	Vợ, chồng	433196
Vợ, chồng Võ Thị Thu	1995	Nữ	052195000	đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	391198
Vợ, chồng Phan Thị M	1995	Nữ	045195000	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	335159
Vợ, chồng Chu Thị Ph	1988	Nữ	233106225	Số 53 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379420
Vợ, chồng Trần Thị D	1970	Nữ	233096958	Số 12 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309641
Vợ, chồng Hoàng Tha	1980	Nữ	233253536	số 242 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	323559
Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	0621 7500	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327087
Vợ, chồng Võ Thị Mỹ	1967	Nữ	233289805	Số Nhà 25	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330828
Vợ, chồng Nguyễn Th	1954	Nữ	233137881	Số 459 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336472
Vợ, chồng Lê Thị Phi	1971	Nữ	042171000	Tổ 2, Kon '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	348189
Cá nhân							354190
Vợ, chồng Nguyễn Th	1981	Nữ	233256260	Số 10 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	358985
Vợ, chồng Đặng Thị E	1983	Nữ	233299930	Số 214 Lạc	Vợ, chồng	Vợ, chồng	381248
Vợ, chồng Vũ Thị Hải	1973	Nữ	233082085	Số 29 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	360726
Cá nhân							364728
Vợ, chồng Lê Thị Hoa	1984	Nữ	233304768	Số 17 Dãy	Vợ, chồng	Vợ, chồng	368710
Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	233137917	Đường Cac	Vợ, chồng	Vợ, chồng	371823
Vợ, chồng Vũ Ái Vân	1978	Nữ	062178000	Số 56 Hoài	Vợ, chồng	Vợ, chồng	372629
Vợ, chồng Tống Thị M	1990	Nữ	038190021	Thôn 13, x	Vợ, chồng	Vợ, chồng	377563
Vợ, chồng Lê Thị Như	1973	Nữ	211533750	Xóm 8, thô	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379797
Cá nhân							380201
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1996	Nữ	233 213 02	Số nhà 370	Vợ, chồng	Vợ, chồng	380202
Cá nhân							226197
Vợ, chồng Nguyễn Th	1979	Nữ	062179004	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383124
Vợ, chồng Lương Thị	1976	Nữ	034176023	Tổ 1, thị trấ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383482
Cá nhân							389022
Vợ, chồng Nguyễn Th	1978	Nữ	038178000	Số 56/3 Hi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	387061
Vợ, chồng Nguyễn Th	1980	Nữ	034180022	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	387061
Vợ, chồng Vi Thị Luy	1970	Nữ	062170003	Số nhà C1-	Vợ, chồng	Vợ, chồng	391818
Vợ, chồng Ngô Thị Th	1978	Nữ	040178002	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	398482
Vợ, chồng Triệu Thị K	1958	Nữ	233198885	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	397696
Vợ, chồng Lê Thị Tha	1988	Nữ	0621 8800	Số nhà 389	Vợ, chồng	Vợ, chồng	400017
Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	062175004995	Phan E	Vợ, chồng	Vợ, chồng	403316
Vợ, chồng Ngô Thị Th	1978	Nữ	040178002	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	402640
Cá nhân							402798
Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	062173001	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	404607
Cá nhân							405233
Vợ, chồng Đoàn Thị H	1986	Nữ	062186005	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	405233
Cá nhân							405233
Vợ, chồng Đoàn Thị H	1989	Nữ	233106276	Tổ 4,phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	405233
Cá nhân							405233
Vợ, chồng Phạm Hồng	1975	Nữ	038175023	Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	414851
Vợ, chồng Nguyễn Th	1994	Nữ	062194005	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441584
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233248948	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441603
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233248948	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441604
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233248948	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441605

Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233248948	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441606
Cá nhân							247153
Cá nhân							220159
Cá nhân							220160
Cá nhân							221620
Vợ, chồng Trần Thị H	1964	Nữ	049164017	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	263426
Vợ, chồng Bùi Thị Bìi	1983	Nữ	040183015	Số 235 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	270764
Vợ, chồng Lê Thị Hiề	1985	Nữ	233368980	Số 101 Đồi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316849
Cá nhân							328744
Vợ, chồng Vũ Văn Th	1978	Nữ	233 042 87	Số nhà 26,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	398743
Cá nhân							221585
Cá nhân							220158
Cá nhân							281381
Vợ, chồng Ngô Thị Tr	1986	Nữ	233095252	Đường Đỗ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	361390
Cá nhân							261474
Cá nhân							221761
Cá nhân							282588
Cá nhân							220068
Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	233289983	Đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	223107
Cá nhân							248143
Cá nhân							280429
Cá nhân							240182
Vợ, chồng Đào Thanh	1987	Nữ	233162992	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221813
Cá nhân							235206
Cá nhân							241156
Vợ, chồng Y Hach	1972	Nữ	233019486	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	234242
Cá nhân							235205
Cá nhân							255291
Cá nhân							271684
Cá nhân							248198
Vợ, chồng Trương Th	1986	Nữ	06218600051	A Ngô Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	429892
Cá nhân							223063
Vợ, chồng Trần Văn T	1989	Nữ	205395097	Thôn 4, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	280433
Cá nhân							256369
Cá nhân							271709
Cá nhân							282593
Cá nhân							222972
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	197110368	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	250268
Cá nhân							221806
Vợ, chồng Đoàn Thị K	1974	Nữ	062174000	Số 143A N	Vợ, chồng	Vợ, chồng	252287
Vợ, chồng Lê Thị Phu	1974	Nữ	233235944	Số 319 Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	281575
Cá nhân							259422
Vợ, chồng Mai Thị Th	1981	Nữ	233250071	Đường Phó	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221641
Vợ, chồng Đinh Thị M	1959	Nữ	231097941	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221450
Cá nhân							250267
Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	194314875	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	259415

Cá nhân						267558
Cá nhân						220043
Vợ, chồng Vũ Thị Hu	1983	Nữ	038183023	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 282640
Cá nhân						229170
Cá nhân						337643
Cá nhân						374214
Cá nhân						274900
Cá nhân						241155
Cá nhân						278028
Cá nhân						220042
Cá nhân						274893
Vợ, chồng Trịnh Thị T	1988	Nữ	233323200	Số 109 Lê '	Vợ, chồng	Vợ, chồng 221904
Cá nhân						221451
Cá nhân						379202
Cá nhân						250226
Cá nhân						268673
Cá nhân						226164
Cá nhân						237187
Cá nhân						270719
Cá nhân						273691
Cá nhân						245190
Cá nhân						281397
Cá nhân						228183
Cá nhân						250224
Vợ, chồng Trương Th	1965	Nữ	233271628	Đường Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 236172
Cá nhân						220233
Cá nhân						221536
Vợ, chồng Đoàn Nguy	1995	Nữ	062195000	Số 206 Ngo	Vợ, chồng	Vợ, chồng 226192
Vợ, chồng Trương Th	1965	Nữ	233271628	Đường Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 236171
Vợ, chồng Tạ Thị Tha	1990	Nữ	233134039	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 235181
Cá nhân						235180
Vợ, chồng Ngô Thị Cl	1974	Nữ	233250332	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 262422
Vợ, chồng Lê Thị Mỹ	1981	Nữ	233041860	Số 905 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng 278129
Vợ, chồng Vũ Thị Hạ	1984	Nữ	233063533	Thôn Ba K	Vợ, chồng	Vợ, chồng 221677
Vợ, chồng Võ Ngọc Á	1965	Nam	062065002	Số 40 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 237210
Vợ, chồng Nguyễn Th	1958	Nữ	233088645	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 221812
Vợ, chồng Lê Thị Hằ	1985	Nữ	233276051	Thôn Kon '	Vợ, chồng	Vợ, chồng 220034
Vợ, chồng Trần Thị H	1956	Nữ	233246565	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 274895
Cá nhân						223041
Cá nhân						274894
Vợ, chồng Đặng Thị T	1983	Nữ	233328487	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng 336478
Cá nhân						424790
Cá nhân						424791
Cá nhân						256365
Vợ, chồng Nguyễn Th	1981	Nữ	233285796	Số nhà 05,	Vợ, chồng	Vợ, chồng 360518
Cá nhân						406903

Cá nhân					371523
Cá nhân					401262
Vợ, chồng Nguyễn Th	1971	Nữ	233285324	Thôn Đăk l Vợ, chồng	Vợ, chồng 379733
Vợ, chồng Nguyễn Th	1972	Nữ	233197460	Số Nhà 29(Vợ, chồng	Vợ, chồng 373792
Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	233 150 90	Số nhà 183 Vợ, chồng	Vợ, chồng 332167
Vợ, chồng Trần Thị N	1987	Nữ	233099244	Thôn Tân / Vợ, chồng	Vợ, chồng 331923
Cá nhân					338202
Cá nhân					333502
Vợ, chồng Nguyễn Th	1976	Nữ	233179389	Số 167 Trầ Vợ, chồng	Vợ, chồng 330899
Vợ, chồng Dương Thị	1986	Nữ	062186003	đường Lê \ Vợ, chồng	Vợ, chồng 335423
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	052177004	Làng Rắc, : Vợ, chồng	Vợ, chồng 335425
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	052177004	Làng Rắc, : Vợ, chồng	Vợ, chồng 333214
Cá nhân					337080
Vợ, chồng Hoàng Thị	1984	Nữ	062184000	Số 206/5 (s Vợ, chồng	Vợ, chồng 335411
Cá nhân					328076
Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	062175004	995 Phan E Vợ, chồng	Vợ, chồng 327711
Vợ, chồng Dương Thị	1986	Nữ	062186003	đường Lê \ Vợ, chồng	Vợ, chồng 331620
Vợ, chồng Nguyễn Th	1997	Nữ	233 230 52	Đường Lê ` Vợ, chồng	Vợ, chồng 337442
Cá nhân					339139
Cá nhân					329596
Cá nhân					327717
Cá nhân					339374
Cá nhân					338123
Cá nhân					329049
Cá nhân					336763
Cá nhân					331900
Cá nhân					334940
Vợ, chồng Nguyễn Th	1967	Nữ	062167004	Phường Th Vợ, chồng	Vợ, chồng 334939
Vợ, chồng Phan Thị T	1991	Nữ	233112511	Đường Trầ Vợ, chồng	Vợ, chồng 335098
Cá nhân					332195
Cá nhân					331938
Cá nhân					331925
Cá nhân					332172
Cá nhân					330910
Cá nhân					331880
Cá nhân					331621
Cá nhân					331901
Cá nhân					331899
Cá nhân					333334
Cá nhân					332175
Cá nhân					331921
Vợ, chồng Đỗ Văn Kh	1988	Nam	233 098 33	Đường Pha Vợ, chồng	Vợ, chồng 331601
Cá nhân					331642
Vợ, chồng Bùi Thị Th	1981	Nữ	231283071	Tổ dân phố Vợ, chồng	Vợ, chồng 332176
Cá nhân					338205
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	062189003	Số nhà 34, Vợ, chồng	Vợ, chồng 331636

Cá nhân						332197
Vợ, chồng Trương Th	1976	Nữ	233219023	Số 67 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng 332206
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1972	Nữ	233026905	Số 75 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng 333222
Cá nhân						330912
Cá nhân						334941
Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	233061325	Số 151/10 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng 336788
Cá nhân						332947
Cá nhân						331909
Cá nhân						331591
Cá nhân						334780
Cá nhân						334949
Cá nhân						335077
Cá nhân						327645
Cá nhân						327257
Cá nhân						327622
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1979	Nữ	233267441	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng 330883
Vợ, chồng Tô Thị Cẩn	1972	Nữ	233192874	Số 156 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 328913
Vợ, chồng Nguyễn Dư	1981	Nữ	233058896	Số 873 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 327702
Vợ, chồng Trần Thị H	1980	Nữ	233048092	Số 571 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 327430
Vợ, chồng Trần Thị H	1980	Nữ	233048092	Số 571 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 327629
Cá nhân						327630
Vợ, chồng Trương Th	1978	Nữ	062178000	Số 280 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 335414
Vợ, chồng Trần Thị T	1978	Nữ	233232171	Số 52 (số n	Vợ, chồng	Vợ, chồng 333497
Cá nhân						331928
Vợ, chồng Bùi Thị Th	1985	Nữ	233067895	Số 168 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng 336813
Vợ, chồng Trần Thị T	1978	Nữ	233 232 17	Số nhà 52,	Vợ, chồng	Vợ, chồng 334950
Cá nhân						339620
Cá nhân						336820
Cá nhân						331200
Cá nhân						333217
Cá nhân						330911
Vợ, chồng Đặng Hoàn	1985	Nữ	06218500017	Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338239
Vợ, chồng Trần Thị M	1969	Nữ	037169006	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 333215
Cá nhân						333224
Cá nhân						332561
Vợ, chồng Trương Uy	1992	Nữ	233161289	Số 50 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng 334937
Cá nhân						331635
Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	066183001	Số 205 Đin	Vợ, chồng	Vợ, chồng 330891
Vợ, chồng Nguyễn Th	1986	Nữ	0621 8600	Số nhà 590	Vợ, chồng	Vợ, chồng 330889
Vợ, chồng Trần Thị T	1980	Nữ	233163703	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng 330896
Cá nhân						335995
Cá nhân						335995
Cá nhân						331931
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	062168000	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338148
Cá nhân						331191
Cá nhân						331630

Vợ, chồng Phan Thị D	1986	Nữ	0621 8600	Số 2 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng	334955
Vợ, chồng Phan Thị T	1980	Nữ	051180010	Số 01A Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng	335104
Vợ, chồng Hồ Thị Lệ	1969	Nữ	0491 6901	Số nhà 221	Vợ, chồng	Vợ, chồng	395508
Cá nhân							327459
Cá nhân							339131
Cá nhân							331631
Cá nhân							331935
Vợ, chồng Phạm Nguy	1984	Nữ	233062527	Số 232 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	331640
Cá nhân							335088
Cá nhân							331903
Vợ, chồng Trần Nguy	1989	Nữ	06218900453	Phạm V	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336792
Cá nhân							332942
Cá nhân							335420
Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	0621 8300	Số nhà 174	Vợ, chồng	Vợ, chồng	338526
Cá nhân							336736
Cá nhân							335142
Cá nhân							335143
Vợ, chồng Lê Thị Vân	1979	Nữ	233209095	Số 128 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	332910
Cá nhân							336733
Vợ, chồng Võ Thị Thư	1993	Nữ	06219300426/7	Trần H	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336743
Cá nhân							332198
Cá nhân							337088
Cá nhân							332201
Vợ, chồng Đỗ Thị Vân	1980	Nữ	233292920	Số 68 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336778
Vợ, chồng Diệp Thị D	1989	Nữ	062189000	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	338118
Vợ, chồng Hồ Đắc Dũ	1968	Nam	233197199	Số 85 Lê L	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336776
Vợ, chồng Trịnh Hồng	1975	Nữ	233254379	Số 06B, đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333332
Cá nhân							331638
Cá nhân							336801
Cá nhân							331893
Cá nhân							331892
Vợ, chồng Võ Đoàn H	1987	Nữ	233083353	Thôn 8, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	338342
Cá nhân							327725
Cá nhân							338523
Cá nhân							339879
Cá nhân							339858
Cá nhân							338522
Cá nhân							327491
Vợ, chồng Mai Thị Th	1968	Nữ	233015007	Số Nhà 16	Vợ, chồng	Vợ, chồng	338047
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	233077312	Số 40 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328762
Cá nhân							334778
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	062168000	Số 580 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337590
Cá nhân							339364
Cá nhân							338243
Cá nhân							339372
Cá nhân							334775

Vợ, chồng Lê Thị Ngu	1984	Nữ	038184022	số 08 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	342059
Vợ, chồng Đặng Phướ	1989	Nữ	062189000	Số 274 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	339373
Cá nhân							335136
Vợ, chồng Bành Thị T	1988	Nữ	233114452	Số nhà 124	Vợ, chồng	Vợ, chồng	335117
Vợ, chồng Trần Thị H	1972	Nữ	031172015769	Phan Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337132
Vợ, chồng Võ Thị Kir	1984	Nữ	233065848	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327673
Cá nhân							333552
Vợ, chồng Trần Thúy	1979	Nữ	035179003	Số 177 Võ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	332204
Vợ, chồng Bùi Thu Hi	1972	Nữ	001 172 04	Số nhà 143	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327249
Vợ, chồng Nguyễn Th	1974	Nữ	233236921	Số 7/10 Tă	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327641
Cá nhân							327627
Cá nhân							327425
Cá nhân							342853
Vợ, chồng Lê Thị Thu	1973	Nữ	233040010	Thôn 5, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327306
Cá nhân							338266
Vợ, chồng Phạm Thùy	1990	Nữ	233111782	Khối 9, Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng	338295
Cá nhân							338297
Cá nhân							338277
Cá nhân							336739
Vợ, chồng Trần Thị T	1970	Nữ	046170000	Số 236 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	335083
Cá nhân							332191
Cá nhân							333340
Vợ, chồng Lương Nhu	1987	Nữ	064187011	Số 10 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng	332913
Cá nhân							332188
Cá nhân							331618
Cá nhân							335605
Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	0521 6801	Số nhà 188	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333220
Cá nhân							336021
Cá nhân							336015
Cá nhân							336006
Cá nhân							331888
Cá nhân							331885
Cá nhân							334772
Cá nhân							335114
Vợ, chồng Kim Thị Tl	1973	Nữ	233095958	Số 37 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	339133
Cá nhân							342855
Cá nhân							336797
Cá nhân							338274
Cá nhân							338272
Cá nhân							335139
Cá nhân							337437
Cá nhân							335078
Cá nhân							337083
Cá nhân							336793
Cá nhân							339860
Vợ, chồng Tạ Thị Thả	1988	Nữ	233087878	Số 116 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	339859

Cá nhân						337082
Cá nhân						327619
Cá nhân						327620
Vợ, chồng Nguyễn Cả	1967	Nam	233045920	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338134
Vợ, chồng Nguyễn Th	1990	Nữ	066190017	Số 250 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 334865
Cá nhân						327618
Cá nhân						327595
Vợ, chồng Trần Thị C	1988	Nữ	062188003	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng 439188
Cá nhân						327636
Vợ, chồng Xa Thị Thu	1989	Nữ	062189001	176 Nguyễ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338112
Vợ, chồng Lưu Thị Hu	1957	Nữ	210465826	Xóm Đồng	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338356
Vợ, chồng Đinh Thị S	1975	Nữ	0371 7500	Số nhà 132	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339129
Vợ, chồng Lê Thị Hồr	1978	Nữ	062178000	Thôn Tân I	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339130
Vợ, chồng Nguyễn Qu	1973	Nam	233 064 69	Số nhà 190	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338130
Vợ, chồng Trần Thị T	1969	Nữ	233285152	Số Nhà 121	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338238
Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233255975	Số 190 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339132
Cá nhân						327532
Cá nhân						327621
Vợ, chồng Trần Thị B	1978	Nữ	233166077	Số 421 Hùn	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339393
Vợ, chồng Trịnh Thị T	1990	Nữ	038190020	Đường Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338521
Vợ, chồng Đặng Hoàn	1990	Nữ	062190000	Số 28/9 Hù	Vợ, chồng	Vợ, chồng 327467
Cá nhân						327214
Cá nhân						338286
Vợ, chồng Lưu Đình A	1988	Nam	233 088 74	Thôn Đak I	Vợ, chồng	Vợ, chồng 327283
Cá nhân						327623
Vợ, chồng Ma Thị Kir	1995	Nữ	0081 9500	Số nhà 39,	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339375
Vợ, chồng Trần Thị X	1984	Nữ	0361 8401	Số nhà 98,	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339376
Cá nhân						327737
Cá nhân						327663
Cá nhân						327625
Cá nhân						327626
Cá nhân						327502
Vợ, chồng Trương Th	1989	Nữ	241096505	Số 192 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 327486
Cá nhân						327617
Cá nhân						335418
Cá nhân						338343
Cá nhân						327542
Cá nhân						327509
Cá nhân						335614
Cá nhân						335405
Cá nhân						335457
Cá nhân						327624
Cá nhân						336734
Cá nhân						335604
Cá nhân						335609
Cá nhân						327628

Cá nhân						336209
Cá nhân						341862
Vợ, chồng Lê Thanh H	1980	Nam	233223083	Số 10 Trườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339371
Vợ, chồng Lê Thanh H	1980	Nam	233223083	Số 10 Trườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339368
Vợ, chồng Lê Thanh H	1980	Nam	233223083	Số 10 Trườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339367
Vợ, chồng Lê Thanh H	1980	Nam	233223083	Số 10 Trườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339396
Cá nhân						339869
Cá nhân						339876
Cá nhân						339126
Cá nhân						341858
Vợ, chồng Cao Thị Xu	1970	Nữ	233353258	Số 27 Tô H	Vợ, chồng	Vợ, chồng 340069
Vợ, chồng Lê Thị Sinl	1964	Nữ	052164001	Số 250, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng 338141
Vợ, chồng Phan Thị T	1991	Nữ	23311251	124/2 Nguyễ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339125
Cá nhân						342964
Vợ, chồng Nguyễn Du	1976	Nam	233341989	Số 05 Nhất	Vợ, chồng	Vợ, chồng 341577
Vợ, chồng Trần Thị T	1975	Nữ		Số 274 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339962
Vợ, chồng Võ Thị Hồi	1984	Nữ	211774451	Số Nhà 182	Vợ, chồng	Vợ, chồng 367415
Vợ, chồng Ngô Thị Nl	1969	Nữ	233103578	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng 342202
Cá nhân						342848
Cá nhân						342849
Cá nhân						338144
Vợ, chồng Phan Duy I	1976	Nam	233246414	Số 03 Lươn	Vợ, chồng	Vợ, chồng 339881
Vợ, chồng Nguyễn Th	1985	Nữ	049185013	Số 71 Cách	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390141
Vợ, chồng Huỳnh Ngọ	1989	Nữ	096189012	Số Nhà 10,	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390142
Cá nhân						390143
Vợ, chồng Phạm Thùy	1990	Nữ	062190003	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390144
Cá nhân						390145
Vợ, chồng Đỗ Thị Thc	1990	Nữ	0381 9002	Hẻm 84 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390146
Vợ, chồng Võ Thị Hồi	1993	Nữ	233 148 37	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390147
Cá nhân						390148
Vợ, chồng Bùi Thị Th	1980	Nữ	233150708	Số 24 Hùng	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390149
Vợ, chồng Phạm Thị X	1981	Nữ	233057955	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390134
Vợ, chồng Phạm Thị T	1987	Nữ	0621 8700	Số nhà 24,	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390135
Cá nhân						390136
Vợ, chồng Nguyễn Kh	1986	Nam	062186004	Số 122C Pl	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390137
Vợ, chồng Lê Thị Bích	1988	Nữ	0621 8800	Số nhà 71,	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390138
Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	062193007	Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390139
Cá nhân						390140
Cá nhân						389896
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	233106039	Số 30 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng 389960
Vợ, chồng Nguyễn Th	1989	Nữ	233106039	Số 30 Đặng	Vợ, chồng	Vợ, chồng 389961
Vợ, chồng Trần Văn E	1969	Nam	0620 6900	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390129
Vợ, chồng Nguyễn Th	1965	Nữ	040165001208	Đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390130
Vợ, chồng Nguyễn Th	1969	Nữ			Vợ, chồng	Vợ, chồng 390130
Vợ, chồng Huỳnh Thị	1996	Nữ	062196004	Số 59/1 Hồ	Vợ, chồng	Vợ, chồng 390131
Cá nhân						390132

Cá nhân							390133
Vợ, chồng Phạm Quar	1980	Nam	0300 8001	Thôn 5, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389895
Cá nhân							389897
Cá nhân							389898
Cá nhân							389900
Vợ, chồng Nguyễn Bả	1997	Nữ	233282234	khối 4, thị t	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389943
Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	062192000	Số 744, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389945
Vợ, chồng Trần Thị C	1981	Nữ	062181001	Số 37 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389946
Vợ, chồng Nguyễn Ph	1969	Nam	211414605	Xóm 9, thô	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389949
Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	0621 9300	Số 32/6 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389950
Vợ, chồng Trần Thị C	1981	Nữ	233 038 28	Số nhà 37,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389951
Vợ, chồng Trần Thị B	1978	Nữ	046178000	Số 421 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389952
Vợ, chồng Phạm Thị I	1981	Nữ	233046127	Số 03 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389953
Vợ, chồng Phạm Thị I	1981	Nữ	233046127	Số 03 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389954
Vợ, chồng Huỳnh Tha	1975	Nam	0520 7501	Thôn Tân I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389955
Vợ, chồng Hoàng Văn	1970	Nam	0440 7000	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389957
Vợ, chồng Phạm Thái	1982	Nam	233 048 46	Số 02, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389958
Vợ, chồng Nguyễn Vă	1963	Nam	0520 6301	Số nhà 17,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389959

1	12	Đường Pha	164	ODT	164	Nhà nước g	FALSE
2	3	Đường Trầ	97	ODT	97	Công nhận	FALSE
2	30	Đường Quy	126,7	ODT	126,7	Nhà nước g	FALSE
2	36	Đường QH	121,7	ODT	121,7	Nhà nước g	FALSE
2	40	Đường Qu	143,6	ODT	143,6	Nhà nước g	FALSE
2	43	Đường Tu	166,9	ODT	166,9	Được tặng	FALSE
2	50	Khu QH La	197	ODT	197	Công nhận	FALSE
2	52	Đường Qu	187,5	ODT	187,5	Nhà nước g	FALSE
2	58	Đường Trầ	141,8	ODT	141,8	Nhà nước g	FALSE
2	86	Đường Trầ	150,3	ODT	150,3	Nhà nước g	TRUE
2	90	Đường Trầ	171,9	ODT	171,9	Công nhận	FALSE
2	100	Đường Trầ	106	ODT	106	Công nhận	FALSE
2	101	Đường Qu	145,4	ODT	40	Công nhận	FALSE
2	102	Tổ 2, Phườ	337,5	ODT	80	Công nhận	TRUE
2	103	Đường Trầ	137,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
2	104	Đường Qu	99,4	ODT	80	Công nhận	TRUE
2	106	Đường Trầ	160	ODT	80	Công nhận	FALSE
2	113	Đường Ng	455,3	ODT	152	Công nhận	TRUE
2	119	Tổ 2, Phườ	116,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
2	124	Đường Trầ	134	ODT	134	Nhà nước g	FALSE
2	125	Đường Trầ	153,4	ODT	153,4	Nhà nước g	FALSE
2	127	Đường Trầ	147,3	ODT	147,3	Được tặng	FALSE
2	129	Đường Ng	126,1	ODT	126,1	Nhà nước g	FALSE
2	131	Đường Ng	127,3	ODT	127,3	Nhà nước g	FALSE
2	132	Đường Ng	129,2	ODT	129,2	Được tặng	FALSE
2	137	Đường Trầ	277,2	ODT	130	Công nhận	FALSE
2	138	Đường Ng	507,1	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
3	8	Hẻm Nguy	993,2	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
3	27	Đường Ng	365,3	ODT	70	Công nhận	TRUE
3	29	Tổ 2, phườ	259	ODT	50	Công nhận	FALSE
3	49	Đường Pha	316,9	ODT	264,8	Công nhận	FALSE
3	50	Đường Pha	139,2	ODT	139,2	Công nhận	FALSE
3	69	phường Lê	386	ODT	311,8	Công nhận	TRUE
3	84	Đường Ng	49,4	ODT	49,4	Công nhận	FALSE
3	86	đường Ngu	276,3	ODT	186,8	Công nhận	FALSE
3	95	Đường Pha	122	ODT	122	Công nhận	FALSE
3	98	Đường đất	895,2	ODT	175	Công nhận	FALSE
3	102	Tổ 1, phườ	261,4	ODT	20	Công nhận	FALSE
3	105	Đường Phạ	292	ODT	292	Công nhận	FALSE
3	107	Đường Ng	186	ODT	100	Công nhận	FALSE
3	111	Đường Ng	4478	ODT	250	Công nhận	QSDĐ nhu
3	115	Tổ 1, phườ	110	ODT	60	Công nhận	TRUE
3	144	Đường Qu	275	ODT	275	Nhà nước g	FALSE
3	145	Tổ 2, phườ	378,1	ODT	50	Công nhận	TRUE
4	2	Đường Pha	196,7	ODT	128	Công nhận	FALSE

4	12	Đường Pha	270,8	ODT	203	Công nhận	FALSE
4	32	Đường Pha	77,7	ODT	60,5	Công nhận	FALSE
4	34	Đường Pha	60,7	ODT	60,7	Công nhận	FALSE
4	36	Đường Pha	110,2	ODT	110,2	Công nhận	FALSE
4	50	Đường Pha	645,2	ODT	400	Công nhận	FALSE
4	56	Đường Pha	97,2	ODT	97,2	Công nhận	FALSE
4	66	Đường Pha	233,6	ODT	158,1	Công nhận	FALSE
4	69	Đường Pha	199,1	ODT	179,8	Công nhận	FALSE
4	75	Đường Pha	167,2	ODT	135	Công nhận	TRUE
4	81	Đường Pha	127,2	ODT	103,8	Công nhận	FALSE
4	85	Đường Pha	184,6	ODT	150,6	Công nhận	FALSE
4	90	Đường Pha	188,2	ODT	148,3	Công nhận	FALSE
4	91	Đường Pha	239,7	ODT	224,6	Công nhận	FALSE
4	122	Đường Qu	128,9	ODT	128,9	Nhà nước g	FALSE
4	126	Đường Qu	158,5	ODT	158,5	Nhà nước g	FALSE
4	132	Đường quy	127,9	ODT	127,9	Được tặng	FALSE
4	134	Đường quy	164	ODT	164	Nhà nước g	FALSE
4	136	phường Lê	158	ODT	158	Được tặng	FALSE
4	139	Đường quy	130,2	ODT	130,2	Nhà nước g	FALSE
4	142	Đường Qu	117,9	ODT	117,9	Nhà nước g	TRUE
4	143	Đường QH	146,8	ODT	146,8	Được tặng	FALSE
4	144	Phường Lê	167,1	ODT	167,1	Nhà nước g	FALSE
4	146	Đường Qu	112,9	ODT	112,9	Nhà nước g	FALSE
4	148	Đường quy	154,5	ODT	154,5	Nhà nước g	FALSE
4	149	Đường Đỗ	179,5	ODT	179,5	Nhà nước g	FALSE
4	151	Đường Pha	168,8	ODT	168,8	Nhà nước g	FALSE
4	154	Đường quy	169,6	ODT	169,6	Nhà nước g	FALSE
4	155	Đường quy	160,5	ODT	160,5	Được tặng	FALSE
4	161	Đường quy	130,4	ODT	130,4	Nhà nước g	FALSE
4	164	Đường quy	139,2	ODT	139,2	Nhà nước g	FALSE
4	166	Đường quy	129,3	ODT	129,3	Nhà nước g	FALSE
4	168	Đường Đỗ	125,1	ODT	125,1	Nhà nước g	FALSE
4	170	Đường quy	147,8	ODT	147,8	Nhà nước g	FALSE
4	171	Đường quy	158,9	ODT	158,9	Nhà nước g	FALSE
4	172	Đường quy	152,9	ODT	152,9	Nhà nước g	FALSE
4	178	Đường quy	175,2	ODT	175,2	Nhà nước g	FALSE
4	196	Đường Đỗ	129,2	ODT	129,2	Nhà nước g	FALSE
4	205	Đường đất	58	ODT	58	Công nhận	FALSE
4	206	Đường đất	56,1	ODT	56,1	Công nhận	FALSE
4	207	Đường đất	104,8	ODT	104,8	Công nhận	FALSE
4	215	Đường Qu	273,2	ODT	273,2	Nhà nước g	FALSE
4	217	Đường Qu	272,8	ODT	272,8	Nhà nước g	FALSE
4	218	Đường Qu	273,2	ODT	273,2	Nhà nước g	FALSE
4	220	Đường Qu	273,7	ODT	273,7	Nhà nước g	FALSE
4	227	Đường đất	51,9	ODT	51,9	Công nhận	FALSE
4	227	Đường đất	51,9	ODT	51,9	Công nhận	FALSE

4	228	Đường đất	51,6	ODT	34	Công nhận	QSDĐ nhu	
4	236	Đường Pha	171	ODT	171	Công nhận	TRUE	
5	1	Đường Trầ	173,9	ODT	173,9	Nhà nước g	FALSE	
5	2	Đường Trầ	175,3	ODT	175,3	Nhà nước g	FALSE	
5	4	Đường Trầ	175,9	ODT	175,9	Công nhận	FALSE	
5	10	Đường Qu	126,4	ODT	126,4	Nhà nước g	FALSE	
5	30	Đường Qu	125	ODT	125	Nhà nước g	FALSE	
5	37	Đường Trầ	166,8	ODT	166,8	Nhà nước g	FALSE	
5	41	Tổ 2, phườ	124,4	ODT	124,4	Nhà nước g	FALSE	
5	64	Đường Qu	123,5	ODT	123,5	Công nhận	FALSE	
5	67	Đường Trầ	160,9	ODT	160,9	Nhà nước g	FALSE	
5	76	Đường Qu	122,9	ODT	122,9	Nhà nước g	FALSE	
5	101	Đường Trầ	151	ODT	151	Nhà nước g	FALSE	
5	128	Đường N3	98,5	ODT	98,5	Được tặng	FALSE	
5	129	Đường Qu	101,5	ODT	101,5	Nhà nước g	FALSE	
5	136	Đường QH	124,4	ODT	124,4	Được tặng	FALSE	
5	139	Đường Qu	116,3	ODT	116,3	Nhà nước g	FALSE	
5	158	Đường Qu	125,4	ODT	125,4	Nhà nước g	TRUE	
5	160	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
5	164	Đường Trầ	122	ODT	122	Được tặng	FALSE	
5	165	Trần Đại N	122,2	ODT	122,2	Nhà nước g	FALSE	
5	167	Đường Trầ	123,1	ODT	123,1	Công nhận	FALSE	
5	168	Đường Trầ	122,5	ODT	122,5	Nhà nước g	FALSE	
5	172	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
5	173	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
5	197	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
5	199	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
5	201	Đường Trầ	123,3	ODT	123,3	Được tặng	FALSE	
5	203	Đường Trầ	123,6	ODT	123,6	Nhà nước g	FALSE	
5	204	Đường Trầ	123,7	ODT	123,7	Nhà nước g	FALSE	
5	205	Khu QH là	125	ODT	125	Nhà nước g	FALSE	
5	213	Đường N5	122	ODT	122	Được tặng	FALSE	
5	242	Đường Qu	121,9	ODT	121,9	Nhà nước g	FALSE	
5	243	Đường Trầ	124,2	ODT	124,2	Nhà nước g	FALSE	
5	245	Đường Trầ	124,3	ODT	124,3	Được tặng	FALSE	
5	247	Đường Trầ	124,9	ODT	124,9	Nhà nước g	FALSE	
5	248	Đường Trầ	124,9	ODT	124,9	Công nhận	FALSE	
5	252	Đường Qu	122,1	ODT	122,1	Được tặng	FALSE	
5	275	Tổ 2, phườ	121,9	ODT	121,9	Được tặng	FALSE	
5	281	Đường Trầ	124,5	ODT	124,5	Nhà nước g	FALSE	
5	282	Đường Trầ	124,5	ODT	124,5	Nhà nước g	FALSE	
5	286	Đường Trầ	124,3	ODT	124,3	Nhà nước g	FALSE	
5	310	Tổ 2, phườ	121,8	ODT	121,8	Nhà nước g	FALSE	
5	312	Đường Qu	121,8	ODT	121,8	Nhà nước g	FALSE	
5	317	Đường Trầ	123,4	ODT	123,4	Công nhận	FALSE	
5	318	Đường Trầ	123,3	ODT	123,3	Được tặng	FALSE	

5	320	Đường Trả	123,3	ODT	123,3	Nhà nước g	FALSE
5	321	Đường Trả	123,4	ODT	123,4	Nhà nước g	FALSE
5	324	Đường QH	121,8	ODT	121,8	Nhà nước g	FALSE
5	359	Đường Qu	107	ODT	107	Nhà nước g	FALSE
5	361	Đường QH	87,5	ODT	87,5	Nhà nước g	FALSE
5	371	Đường Du	378	ODT	378	Công nhận	QSDĐ nhu
5	382	Đường Qu	115,5	ODT	115,5	Công nhận	FALSE
5	383	Đường Qu	112,3	ODT	112,3	Nhà nước g	FALSE
5	386	Đường Qu	102,8	ODT	102,8	Nhà nước g	FALSE
5	391	Đường Trả	122,2	ODT	122,2	Nhà nước g	FALSE
5	426	Khu QH L	122,1	ODT	122,1	Nhà nước g	FALSE
5	428	Tổ 2, Phườ	122,1	ODT	122,1	Nhà nước g	FALSE
5	429	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE
5	430	Tổ 2, Phườ	122	ODT	122	Công nhận	FALSE
5	431	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	TRUE
5	444	Tổ 2, phườ	583,7	ODT	583,7	Công nhận	QSDĐ nhu
5	451	Đường Du	97	ODT	97	Công nhận	FALSE
5	454	Đường Du	228,9	ODT	228,9	Công nhận	QSDĐ nhu
5	462	Đường Du	580,3	ODT	580,3	Công nhận	FALSE
6	1	phường Lê	140	ODT	50	Công nhận	FALSE
6	3	phường Lê	2253	ODT	400	Công nhận	FALSE
6	18	Đường Pha	83,4	ODT	83,4	Công nhận	FALSE
6	22	Đường Ng	128,4	ODT	128,4	Công nhận	FALSE
6	28	Tổ dân phố	120	ODT	50	Công nhận	FALSE
6	34	Đường Ng	482,2	ODT	403	Công nhận	TRUE
6	43	Đường Đặ	114,3	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
6	43	Đường Pha	87,6	ODT	87,6	Công nhận	FALSE
6	46	Đường Pha	209,8	ODT	163	Công nhận	FALSE
6	54	Đường Pha	53,5	ODT	53,5	Nhà nước g	FALSE
6	55	Đường Pha	75,9	ODT	75,9	Công nhận	FALSE
6	57	Đường Ng	70,35	ODT	70,4	Công nhận	FALSE
6	72	Hẻm 112 I	492	ODT	200	Công nhận	FALSE
6	75	Đường Pha	75,7	ODT	75,7	Công nhận	FALSE
6	83	Hẻm 52 Đ	2275,5	ODT	400	Công nhận	FALSE
6	111	Tổ 2, Phườ	125	ODT	50	Công nhận	FALSE
6	116	Đường Pha	25,7	ODT	25,7	Công nhận	FALSE
6	119	Hẻm 52 Đ	845,7	ODT	400	Công nhận	FALSE
6	121	Đường Đặ	359,7	ODT	260	Công nhận	FALSE
6	123	Đường Đặ	126,7	ODT	126,7	Công nhận	QSDĐ nhu
6	130	Đường Pha	221,5	ODT	169,1	Công nhận	FALSE
6	132	Tổ 2, phườ	128,8	ODT	50	Công nhận	FALSE
6	141	Đường Du	547,9	ODT	200	Công nhận	FALSE
6	164	Đường Du	200,2	ODT	200,2	Công nhận	FALSE
6	197	Đường Đặ	336	ODT	200	Công nhận	FALSE
6	205	Đường Pha	2932,3	ODT	10,6	Nhà nước g	FALSE
6	211	Đường Du	185,9	ODT	185,9	Công nhận	FALSE

6	214	Đường Ng	226,9	ODT	70	Công nhận	FALSE	
6	216	Đường Pha	738,1	ODT	200	Công nhận	TRUE	
6	217	Đường Pha	324,6	ODT	324,6	Công nhận	FALSE	
6	229	Đường Ng	227,7	ODT	219,6	Công nhận	FALSE	
6	235	Đường Ng	203,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
6	241	Đường Đìn	139,3	ODT	139,3	Công nhận	FALSE	
6	242	Đường Du	139,3	ODT	139,3	Công nhận	TRUE	
6	242	Đường Du	139,3	ODT	139,3	Công nhận	TRUE	
6	242	Đường Du	139,3	ODT	139,3	Công nhận	TRUE	
6	251	Hẻm 53 Đ	171	ODT	50	Công nhận	FALSE	
6	255	Hẻm 53 đu	205	ODT	100	Công nhận	FALSE	
6	285	Đường Pha	420,8	ODT	150	Công nhận	FALSE	
6	289	Đường Ng	124	ODT	50	Công nhận	FALSE	
6	307	Đường Pha	128,2	ODT	128,2	Công nhận	FALSE	
6	323	Đường Ng	207,5	ODT	201,5	Công nhận	FALSE	
6	343	Đường Pha	395,4	ODT	328,4	Công nhận	FALSE	
6	351	Đường Ng	619,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	
6	352	Đường Ng	462,9	ODT	200	Công nhận	FALSE	
6	354	Đường Ng	491,8	ODT	45	Công nhận	FALSE	
6	355	Đường Ng	153,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
6	356	Đường Ng	119,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
6	366	Đường Ng	294,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
6	367	Đường Ng	351	ODT	200	Công nhận	FALSE	
6	374	phường Lê	824,7	ODT	446	Công nhận	FALSE	
6	385	Tổ 3, phườ	195,9	ODT	80	Công nhận	FALSE	
6	388	Đường Ng	527,6	ODT	330	Công nhận	TRUE	
6	392	Đường Ng	430,2	ODT	100	Công nhận	FALSE	
6	407	Đường Ng	444	ODT	140	Công nhận	FALSE	
6	413	Đường đất	225,7	ODT	40	Công nhận	FALSE	
6	420	Đường Pha	1296,5	ODT	823	Công nhận	FALSE	
6	426	Đường Ng	515,5	ODT	398,4	Công nhận	FALSE	
6	427	Đường Ng	170,6	ODT	50	Công nhận	FALSE	
6	429	phường Lê	262,5	ODT	262,5	Công nhận	FALSE	
6	431	Đường Ng	251,9	ODT	200	Công nhận	FALSE	
6	434	Đường Đặ	118,6	ODT	118,6	Công nhận	FALSE	
6	435	Đường Đặ	166,4	ODT	166,4	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	440	phường Lê	140,9	ODT	50	Công nhận	FALSE	
6	441	phường Lê	176,9	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	442	Đường Ng	255,2	ODT	255,2	Công nhận	FALSE	
6	443	Đường Ng	198	ODT	198	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	465	Tổ 3, phườ	100,8	ODT	40	Công nhận	TRUE	
6	477	Tổ 3, phườ	102,7	ODT	40	Công nhận	FALSE	
6	478	Tổ 3, phườ	102	ODT	62	Công nhận	FALSE	
6	479	Hẻm 53 đu	125,9	ODT	119,9	Được tặng	FALSE	
6	481	Hẻm 53 đu	134,3	ODT	122,9	Nhà nước g	TRUE	
6	493	Đường Pha	159	ODT	43,1	Công nhận	QSDĐ nhu	

6	494	Tổ 2, Phườ	154,6	ODT	116	Công nhận	FALSE	
6	497	Hẻm 53 Đ	121,8	ODT	60	Công nhận	FALSE	
6	501	Đường Du	200	ODT	200	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	503	đường Phạ	176,3	ODT	176,3	Công nhận	FALSE	
6	508	Đường Phạ	239,1	ODT	239,1	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	527	Đường Ng	115,3	ODT	115,3	Công nhận	FALSE	
6	528	Đường Ng	544,2	ODT	523,8	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	529	Đường Ng	191	ODT	50	Công nhận	FALSE	
6	530	Đường Ng	446,4	ODT	350	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	531	Đường Ng	170,3	ODT	36,4	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	533	Đường Ng	121,6	ODT	51,1	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	540	Tổ 2, Phườ	235,3	ODT	235,3	Công nhận	FALSE	
6	541	Đường Ng	222,3	ODT	200	Công nhận	TRUE	
6	550	phường Lê	284,4	ODT	204,8	Công nhận	QSDĐ nhu	
6	552	Đường Phạ	231,9	ODT	174,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
7	10	Tổ 1, Phườ	1546	ODT	320	Nhà nước c	FALSE	
7	29	Tổ 2, Phườ	516,7	ODT	516,7	Nhà nước c	FALSE	
7	45	Đường Ng	194,4	ODT	30	Công nhận	FALSE	
7	70	phường Lê	116,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	78	Tổ 1, Phườ	250	ODT	80	Nhà nước c	FALSE	
7	99	Đường Đặ	184,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
7	112	Đường Đặ	150	ODT	150	Nhà nước g	FALSE	
7	113	Đường Ng	168,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
7	123	Đường Ng	304	ODT	110	Công nhận	FALSE	
7	133	Đường Lê	195,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
7	140	Tổ 1, Phườ	174,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	149	Đường Đặ	128,8	ODT	70	Công nhận	FALSE	
7	150	Đường Đặ	98,5	ODT	70	Công nhận	FALSE	
7	151	Đường Đặ	125,1	ODT	70	Công nhận	FALSE	
7	152	Đường Đặ	246	ODT	70	Công nhận	FALSE	
7	153	Đường Ng	123,8	ODT	60	Công nhận	FALSE	
7	154	Đường Ng	125,1	ODT	60	Công nhận	FALSE	
7	157	Tổ 1, phườ	188	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	158	Tổ 1, phườ	181,4	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	160	Hẻm đườn	259,7	ODT	40	Công nhận	TRUE	
7	161	Tổ 1, phườ	292	ODT	40	Công nhận	TRUE	
7	162	Tổ 1, phườ	233,2	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	163	Tổ 1, phườ	154,4	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	164	Tổ 1, phườ	161	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	167	Tổ 1, phườ	809,7	ODT	40	Công nhận	FALSE	
7	168	Đường Ng	99	ODT	99	Công nhận	FALSE	
7	174	Đường Ng	156	ODT	50	Công nhận	FALSE	
7	183	Đường Ng	148,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
7	184	Đường Ng	108,4	ODT	70	Công nhận	FALSE	
7	188	Thôn Plei I	50	ODT	50	Công nhận	FALSE	
7	196	Đường Lê	105,8	ODT	45	Công nhận	FALSE	

7	222	Thôn Plei I	245,1	ODT	200	Công nhận	FALSE	
7	223	Đường Đặ	153,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	
7	226	Thôn Plei I	152,8	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
7	228	Đường Lê	237,5	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
7	233	Đường Đặ	246,5	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
8	14	Đường Pha	139,2	ODT	139,2	Công nhận	FALSE	
9	7	Đường Qu	121,9	ODT	121,9	Nhà nước g	FALSE	
9	21	Đường Pha	402,9	ODT	402,9	Công nhận	FALSE	
9	22	Đường Pha	372	ODT	311,2	Công nhận	TRUE	
9	22	Đường Pha	372	ODT	311,2	Công nhận	TRUE	
9	37	Khu QH L	122,4	ODT	122,4	Nhà nước g	FALSE	
9	38	Đường Trầ	122,1	ODT	122,1	Được tặng	TRUE	
9	39	Đường Trầ	122,1	ODT	122,1	Nhà nước g	FALSE	
9	41	đường Trầ	122,1	ODT	122,1	Nhà nước g	FALSE	
9	43	Đường Trầ	122,4	ODT	122,4	Nhà nước g	FALSE	
9	44	Đường Trầ	122,1	ODT	122,1	Được tặng	FALSE	
9	45	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
9	47	Đường Qu	121,9	ODT	121,9	Nhà nước g	FALSE	
9	49	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
9	72	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
9	73	Đường Qu	122	ODT	122	Nhà nước g	FALSE	
9	85	Đường Qu	122,1	ODT	122,1	Nhà nước g	TRUE	
9	113	Đường tuy	122	ODT	122	Được tặng	FALSE	
9	116	Đường Qu	122,2	ODT	122,2	Nhà nước g	FALSE	
9	119	Đường Trầ	122,1	ODT	122,1	Nhà nước g	FALSE	
9	138	Đường Pha	204	ODT	75	Công nhận	FALSE	
9	143	Đường Pha	213	ODT	166,4	Công nhận	FALSE	
9	144	Đường Pha	211,8	ODT	211,8	Công nhận	FALSE	
9	145	Đường Pha	267,9	ODT	214,9	Công nhận	FALSE	
9	154	Đường Trầ	1886	ODT	200	Công nhận	FALSE	
9	160	đường Phạ	545,3	ODT	406	Công nhận	TRUE	
9	185	Đường Bế	115,6	ODT	50	Công nhận	FALSE	
9	196	Đường Pha	467	ODT	467	Công nhận	FALSE	
9	198	Đường Pha	563,9	ODT	80	Công nhận	FALSE	
9	201	Tổ 3, phườ	259,8	ODT	90	Công nhận	FALSE	
9	204	Đường Pha	262,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
9	208	Đường Trầ	794,3	ODT	794,3	Nhà nước g	FALSE	
9	212	Tổ 3, phườ	509	ODT	100	Công nhận	TRUE	
9	217	Tổ 3, phườ	209	ODT	70	Công nhận	FALSE	
9	221	Đường Bê	119,3	ODT	50	Công nhận	FALSE	
9	236	Tổ 3, phườ	285,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
9	259	Đường Ng	192	ODT	40	Công nhận	FALSE	
9	271	Tổ 4, Phườ	316,2	ODT	316,2	Nhà nước c	FALSE	
9	272	Đường Pha	110,8	ODT	110,8	Công nhận	FALSE	
9	281	Đường Phe	100	ODT	100	Công nhận	FALSE	
9	290	phường Lê	157,4	ODT	157,4	Công nhận	FALSE	

9	291	Tổ 4, phườ	401,1	ODT	401,1	Nhận chuy	FALSE	
9	293	Đường Pha	122	ODT	122	Nhà nước c	TRUE	
9	299	Tổ 4, Phườ	59	ODT	59	Nhà nước c	FALSE	
9	308	Đường Phc	149,1	ODT	50	Công nhận	FALSE	
9	321	Đường Pha	202,4	ODT	202,4	Công nhận	FALSE	
9	325	Đường Pha	119,1	ODT	119,1	Công nhận	FALSE	
9	342	Đường Pha	10195,7	ODT	658,1	Công nhận	TRUE	
9	343	Đường Pha	108,8	ODT	108,8	Công nhận	FALSE	
9	345	Đường Pha	163,6	ODT	86,4	Công nhận	FALSE	
9	347	Đường Bế	1173,5	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
9	349	Đường Pha	439,4	ODT	439,4	Công nhận	FALSE	
9	351	Đường Pha	778,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
9	352	Đường Ng	599,5	ODT	280	Công nhận	QSDĐ nhu	
9	353	Đường Ng	231,4	ODT	120	Công nhận	FALSE	
9	355	Đường Ng	499,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	
9	362	Tổ 2, phườ	846,5	ODT	725,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
9	368	Đường Phc	357	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
9	370	Đường Pha	359	ODT	359	Công nhận	QSDĐ nhu	
9	372	Đường Phc	303,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
9	376	Đường Ng	928	ODT	350	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	10	Đường Ng	393,3	ODT	393,3	Công nhận	FALSE	
10	14	Thôn Plei I	361	ODT	100	Công nhận	TRUE	
10	15	Đường Trầ	162,3	ODT	162,3	Công nhận	FALSE	
10	21	Đường Ng	239,6	ODT	239,6	Công nhận	FALSE	
10	25	Đường Ng	175	ODT	30	Công nhận	TRUE	
10	30	Hẻm 45 đu	148,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	39	Khu QH L	122,1	ODT	122,1	Được tặng	FALSE	
10	45	Đường Ngu	255,6	ODT	255,6	Công nhận	FALSE	
10	46	Đường Ng	138,5	ODT	138,5	Công nhận	FALSE	
10	47	Đường Ng	145,8	ODT	145,8	Công nhận	FALSE	
10	48	Đường Ng	158	ODT	158	Công nhận	FALSE	
10	63	Đường Ng	687,9	ODT	41,6	Công nhận	FALSE	
10	65	Phạm Văn	236,9	ODT	205	Công nhận	FALSE	
10	66	Đường Pha	744	ODT	460,4	Công nhận	FALSE	
10	74	Tổ 2, Phườ	123,2	ODT	123,2	Nhà nước g	TRUE	
10	79	Đường Trầ	123,8	ODT	123,8	Nhà nước g	FALSE	
10	96	Đường Pha	282,2	ODT	271,9	Công nhận	FALSE	
10	108	Tổ 2, Phườ	122,2	ODT	122,2	Công nhận	FALSE	
10	115	Tổ 2, Phườ	122,1	ODT	121,8	Nhà nước g	TRUE	
10	116	Tổ 2, Phườ	121,9	ODT	200	Nhà nước g	FALSE	
10	116	Tổ 2, Phườ	121,9	ODT	200	Nhà nước g	FALSE	
10	118	Đường Đồ	315,8	ODT	200	Công nhận	TRUE	
10	119	Đường Đồ	261	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	120	Đường Đồ	242,7	ODT	242,7	Công nhận	FALSE	
10	125	Đường Đồ	178,9	ODT	50	Công nhận	TRUE	
10	131	Đường Đồ	274,5	ODT	166,5	Công nhận	FALSE	

10	152	Đường Ng	205	ODT	205	Công nhận	FALSE	
10	161	Đường Lê	681,9	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	168	Thôn Plei	169,7	ODT	75	Công nhận	FALSE	
10	173	Đường Lê	357	ODT	50	Nhà nước g	FALSE	
10	180	Đường Đồ	266,6	ODT	40	Công nhận	FALSE	
10	185	Đường Đồ	431,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	
10	189	Đường Đồ	280	ODT	200	Công nhận	TRUE	
10	195	Thôn Plei I	131,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	227	Đường Ng	277,6	ODT	50	Công nhận	TRUE	
10	230	Đường bê	144,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	254	Đường Đồ	288,6	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	256	Đường Đồ	280,1	ODT	280,1	Công nhận	FALSE	
10	273	Đường Ph	542	ODT	40	Công nhận	FALSE	
10	275	Đường Ph	560	ODT	200	Công nhận	FALSE	
10	277	Đường Lê	972,1	ODT	102	Công nhận	FALSE	
10	281	Đường Lê	249,1	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	285	Đường Đồ	151,9	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	287	Đường Đồ	140,4	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	289	Đường Đồ	388,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	
10	299	Đường Lê	344,7	ODT	344,7	Công nhận	TRUE	
10	299	Đường Lê	344,7	ODT	344,7	Công nhận	TRUE	
10	299	Đường Lê	344,7	ODT	344,7	Công nhận	TRUE	
10	320	Đường Đồ	351,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	
10	323	Đường Ng	899	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	334	Đường Ph	199,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
10	340	Đường Ng	297,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	345	Đường Lê	178,9	ODT	108,9	Công nhận	FALSE	
10	354	Đường Lê	284,2	ODT	245	Nhà nước g	FALSE	
10	370	Đường Ph	78	ODT	78	Công nhận	FALSE	
10	371	Đường Bê	76,5	ODT	40	Công nhận	FALSE	
10	373	Thôn Plei I	147,7	ODT	50	Nhận chuy	FALSE	
10	381	Đường Ng	194	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	385	Đường Lê	199,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	386	Đường Ng	266,2	ODT	110	Nhà nước g	TRUE	
10	388	Đường Ng	175,2	ODT	80	Công nhận	FALSE	
10	390	Đường Ng	338	ODT	328,4	Công nhận	FALSE	
10	393	Đường Đồ	3866,3	ODT	210	Công nhận	FALSE	
10	394	Đường Ph	157	ODT	157	Công nhận	FALSE	
10	395	Đường Ph	329,9	ODT	274,1	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	399	phường Lê	682,2	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	400	phường Lê	212,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	404	Thôn Plei I	221,1	ODT	80	Công nhận	TRUE	
10	409	Đường Đồ	199,5	ODT	60	Công nhận	FALSE	
10	410	Đường Đồ	921,5	ODT	140	Nhận chuy	FALSE	
10	416	Đường Ng	132,6	ODT	40	Công nhận	FALSE	
10	417	Đường Ng	132,6	ODT	41,6	Nhà nước g	FALSE	

10	423	Đường Ng	660,7	ODT	80	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	433	Đường Ng	209,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	435	Tổ 3, phườ	112	ODT	60	Công nhận	FALSE	
10	437	Tổ 3, Phườ	288,8	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	438	Đường Đồ	230,6	ODT	80	Công nhận	TRUE	
10	442	Đường Pha	182,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	443	Đường Đồ	249,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	444	Đường Đồ	209,8	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	445	Đường Đồ	181,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	455	Đường Đồ	301,9	ODT	50	Công nhận	TRUE	
10	459	Đường Phe	275,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	464	Thôn Plei I	212,3	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	476	Đường Ng	119,4	ODT	69,4	Công nhận	TRUE	
10	484	Đường Pha	807,2	ODT	280	Được tặng	FALSE	
10	488	Đường Đồ	1000,9	ODT	150	Công nhận	TRUE	
10	529	Đường Đồ	3265,4	ODT	160	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	542	Đường Lê	123,6	ODT	70,5	Nhà nước giao đất có t		
10	546	Giao lộ đư	300,2	ODT	40	Công nhận	FALSE	
10	554	Đường Ng	399,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	563	Đường Lê '	162,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	566	Đường Ng	56	ODT	56	Nhà nước giao đất có t		
10	570	Đường Ng	897,2	ODT	65	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	573	Đường Lê	100	ODT	100	Nhà nước giao đất có t		
10	577	Đường Ng	1211,9	ODT	170	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	579	Đường Lê	376	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	582	Đường Ng	152,4	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	599	Đường Ng	614,4	ODT	50	Công nhận	FALSE	
10	607	Đường Lê	583,9	ODT	160	Công nhận	FALSE	
10	610	Đường Đồ	418	ODT	68	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	646	Đường Đồ	436,7	ODT	120	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	652	Đường Đồ	276,1	ODT	70,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
10	715	Đường Pha	820,7	ODT	200	Công nhận	TRUE	
10	719	Đường Ng	100	ODT	100	Công nhận	FALSE	
10	725	Đường Ng	196,4	ODT	40	Công nhận	FALSE	
10	736	Đường Ng	120,9	ODT	50	Nhà nước giao đất có t		
10	747	Đường Ng	162,5	ODT	162,5	Công nhận	FALSE	
11	1	Đường Lê	172,8	ODT	26	Công nhận	QSDĐ nhu	
11	16	Đường Ng	76	ODT	76	Công nhận	FALSE	
11	29	Đường Đặ	350	ODT	350	Nhà nước g	FALSE	
11	57	Đường Ng	139	ODT	89,4	Công nhận	TRUE	
11	58	Đường Ng	134,2	ODT	89,8	Được tặng	FALSE	
11	59	Đường Ng	144,8	ODT	99,8	Công nhận	FALSE	
11	67	phường Lê	186,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
11	80	Đường Ng	200,5	ODT	178,7	Công nhận	FALSE	
11	83	Đường Ng	289,7	ODT	80	Công nhận	FALSE	
11	92	Đường Ng	196,6	ODT	100	Công nhận	TRUE	

11	104	Đường Ng	452	ODT	200	Công nhận	FALSE
11	112	Đường Ng	994,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
11	141	Đường Ng	354,8	ODT	50	Công nhận	TRUE
11	153	Đường Ng	877	ODT	100	Công nhận	FALSE
11	159	Đường Ng	383,4	ODT	50	Công nhận	FALSE
11	200	Đường Ng	2146,4	ODT	159	Công nhận	QSDĐ nhu
11	204	Đường Đồ	237,5	ODT	103,5	Công nhận	FALSE
11	207	Đường Đặ	381,4	ODT	70	Công nhận	QSDĐ nhu
11	213	Đường Ng	234,5	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
11	218	Đường Ng	1100,9	ODT	150	Công nhận	QSDĐ nhu
11	220	Đường Ng	1781,5	ODT	200	Công nhận	QSDĐ nhu
11	224	Đường Ng	193,6	ODT	60	Công nhận	TRUE
11	230	Đường Ng	339,1	ODT	70,2	Công nhận	QSDĐ nhu
11	245	Đường Lê	598,3	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
11	298	Đường Ng	2160,3	ODT	40	Công nhận	QSDĐ nhu
12	4	Đường Tô	620,3	ODT	400	Công nhận	FALSE
12	15	Tổ 2, Phườ	266,1	ODT	246,2	Nhà nước g	FALSE
12	65	Đường Pha	122,9	ODT	122,9	Công nhận	FALSE
12	104	Tổ 2, Phườ	597,1	ODT	200	Công nhận	FALSE
12	105	Tổ 2, Phườ	1078,3	ODT	200	Công nhận	FALSE
12	127	Tổ 2, Phườ	326	ODT	40	Được tặng	FALSE
12	128	Tổ 2, Phườ	237,4	ODT	40	Được tặng	FALSE
12	129	Tổ 2, Phườ	459,6	ODT	100	Được tặng	FALSE
12	138	Đường Pha	155	ODT	100	Công nhận	TRUE
13	10	phường Lê	212,2	ODT	100	Công nhận	FALSE
13	12	Tổ 5, phườ	535,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
13	25	Tổ 5, phườ	113,7	ODT	100	Công nhận	FALSE
13	26	Tổ 5, phườ	388,6	ODT	300	Công nhận	QSDĐ nhu
13	31	Đường Tô	135,6	ODT	89	Công nhận	FALSE
13	32	Đường Tô	131,8	ODT	89	Công nhận	FALSE
13	33	Đường Tô	133,6	ODT	89	Công nhận	FALSE
13	34	Đường Tô	790	ODT	400	Công nhận	FALSE
13	60	Tổ 3, Phườ	158	ODT	94	Công nhận	TRUE
13	115	Đường Đặ	332,1	ODT	100	Công nhận	FALSE
13	309	Đường Lê	41,1	ODT	41,1	Công nhận	FALSE
14	42	Đường Pha	244	ODT	98,8	Công nhận	FALSE
14	48	Đường Ng	683,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
14	50	Đường Ng	624	ODT	100	Công nhận	FALSE
14	72	Đường Pha	911,2	ODT	71,5	Công nhận	QSDĐ nhu
14	80	Đường Ng	269,5	ODT	64	Công nhận	FALSE
14	87	Đường Pha	2549,5	ODT	62,3	Công nhận	QSDĐ nhu
14	136	Đường Pha	458,7	ODT	303,7	Công nhận	FALSE
14	153	Tổ 4, phườ	375,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
14	159	phường Lê	450,2	ODT	437,3	Công nhận	FALSE
14	160	Đường Pha	1121	ODT	149	Công nhận	FALSE
14	203	Đường Pha	604	ODT	194,8	Công nhận	FALSE

14	205	Tổ 4, Phườ	985,7	ODT	280,4	Công nhận	FALSE	
14	206	Đường Pha	868,5	ODT	373,6	Công nhận	FALSE	
14	207	Đường Pha	569	ODT	389,4	Công nhận	FALSE	
14	209	Đường Pha	432,8	ODT	189,4	Công nhận	FALSE	
14	213	Tổ 4, phườ	216,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
14	216	Tổ 4, Phườ	116,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
14	222	Đường Pha	246,3	ODT	40	Công nhận	FALSE	
14	232	Thôn Plei I	293,5	ODT	50	Công nhận	TRUE	
14	234	Đường Pha	695,2	ODT	149	Công nhận	FALSE	
14	238	Đường Pha	816,3	ODT	150	Công nhận	FALSE	
14	239	Đường Ng	860	ODT	135	Công nhận	FALSE	
14	240	Đường Pha	149,6	ODT	100	Công nhận	FALSE	
14	241	Đường Pha	147	ODT	100	Công nhận	FALSE	
14	242	Đường Pha	713,8	ODT	175,8	Công nhận	QSDĐ nhu	
14	251	Đường Pha	201,8	ODT	100	Công nhận	FALSE	
14	252	Đường Pha	232,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	
14	255	Đường Pha	279,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
14	256	Tổ 4, Phườ	247,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
14	279	Đường Ng	5000,8	ODT	60	Công nhận	FALSE	
14	289	Tổ 4, phườ	140	ODT	44,5	Công nhận	FALSE	
14	290	Tổ 4, phườ	174,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
14	293	Tổ 4, phườ	174,7	ODT	40	Công nhận	QSDĐ nhu	
14	294	Đường Lư	120	ODT	120	Công nhận	QSDĐ nhu	
14	301	Đường Ng	855,4	ODT	108,1	Công nhận	QSDĐ nhu	
14	304	Đường Lư	100	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
14	321	Đường Ng	234,7	ODT	200	Nhà nước g	FALSE	
14	334	Đường Ng	584,6	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
14	335	Đường Ng	287,9	ODT	40	Công nhận	FALSE	
15	12	hẻm 62 đư	124,6	ODT	100	Công nhận	FALSE	
15	32	Đường Ng	471,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
15	33	Đường Ng	519,9	ODT	150	Công nhận	TRUE	
15	45	Đường Lê	293,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
15	58	Đường Lê	184	ODT	60	Được tặng	FALSE	
15	68	Đường Ng	238,3	ODT	50	Công nhận	FALSE	
15	81	Đường Ng	543,1	ODT	100	Công nhận	FALSE	
15	93	Thôn Plei I	131,8	ODT	60	Công nhận	FALSE	
15	100	Thôn Plei I	865,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
15	112	Đường Ng	141,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
15	115	Thôn Plei	392,3	ODT	40	Công nhận	FALSE	
15	130	Đường Lê	288	ODT	70	Nhà nước g	FALSE	
15	133	Đường Lê	141,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
15	134	Đường Lê	178,6	ODT	60	Công nhận	FALSE	
15	139	Đường Ng	168,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
15	141	Thôn Plei I	243,2	ODT	60	Nhận chuy	FALSE	
15	158	Đường Lê	152,4	ODT	152,4	Công nhận	FALSE	
15	162	Đường Lê	191,5	ODT	191,5	Công nhận	FALSE	

15	172	Thôn Plei I	334,2	ODT	60	Công nhận	FALSE
15	174	Đường Ng	413,8	ODT	80	Công nhận	FALSE
15	194	Đường Ng	368,3	ODT	100	Công nhận	FALSE
15	196	Đường Mạ	296,5	ODT	40	Công nhận	FALSE
15	211	Đường Ng	314	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	224	Đường Ng	257,4	ODT	70	Công nhận	FALSE
15	263	Đường Lê	255	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	265	Đường Ng	265,8	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	267	Đường Ng	197	ODT	40	Công nhận	FALSE
15	273	Đường Ng	249	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	274	Đường Ng	245,9	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	275	Đường đất	341,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	277	Đường Ng	271,3	ODT	100	Công nhận	FALSE
15	282	Đường Ng	247,8	ODT	40	Công nhận	FALSE
15	289	Đường Đấ	244,8	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
15	298	Đường Ng	237,8	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	303	Đường Lê	234	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	311	Thôn Plei I	219,6	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	312	Đường Ng	361,9	ODT	100	Công nhận	FALSE
15	319	Đường Ng	146,5	ODT	40	Công nhận	FALSE
15	320	Thôn Plei I	150,9	ODT	42,6	Công nhận	FALSE
15	322	Đường Ng	407,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
15	366	Đường Ng	193,7	ODT	100	Công nhận	FALSE
15	387	Đường Ng	466,4	ODT	100	Công nhận	FALSE
15	395	Đường Ng	7392,4	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
15	402	Đường Lê	1438,9	ODT	20	Công nhận	QSDĐ nhu
15	404	Hẻm 62, đ	124,2	ODT	70	Nhà nước g	TRUE
15	416	Đường Đấ	389,7	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
15	469	Đường Ng	206,7	ODT	110	Công nhận	FALSE
15	471	Đường Ng	394	ODT	107	Công nhận	QSDĐ nhu
15	515	Đường Ng	257,9	ODT	107,6	Công nhận	FALSE
15	516	Đường Ng	1448,2	ODT	92,4	Công nhận	QSDĐ nhu
15	517	Đường Ng	77,8	ODT	77,8	Công nhận	QSDĐ nhu
15	538	Đường Ng	50	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
15	540	Đường Ng	50	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
15	562	Đường Ng	248,9	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	565	Đường Ng	308,1	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
15	566	Đường Ng	50	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
15	572	Đường Ng	50	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
15	587	Đường Ng	126,3	ODT	54,4	Công nhận	QSDĐ nhu
15	587	Đường Ng	126,3	ODT	54,4	Công nhận	TRUE
15	588	Đường Ng	258,1	ODT	102,6	Công nhận	FALSE
15	593	Đường Ngu	592,3	ODT	373,1	Công nhận	TRUE
15	595	Đường Ng	80	ODT	80	Công nhận	FALSE
15	614	Đường Ng	140	ODT	50	Nhà nước g	TRUE
15	616	Đường Ng	361,4	ODT	40	Công nhận	QSDĐ nhu

15	622	Đường Ng	100	ODT	100	Nhà nước g	TRUE
15	631	Đường Lê	1337,5	ODT	200	Công nhận QSDĐ nhu	
15	635	Đường Ng	598,6	ODT	50	Công nhận QSDĐ nhu	
15	637	Đường Lê	70	ODT	70	Công nhận QSDĐ nhu	
15	648	Đường Ng	292,8	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	649	Đường Ng	729,9	ODT	150	Công nhận QSDĐ nhu	
15	661	Đường Ng	50	ODT	50	Công nhận	FALSE
15	663	Đường Ng	50	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
15	714	Đường Ng	77,2	ODT	50	Nhà nước giao đất có t	
15	722	Đường Ng	1067,2	ODT	1000	Công nhận QSDĐ nhu	
15	747	Đường Ng	388,3	ODT	50	Công nhận QSDĐ nhu	
15	750	Đường Ng	671,9	ODT	100	Công nhận QSDĐ nhu	
15	813	Đường Ng	149,7	ODT	53,4	Nhà nước g	TRUE
15	814	Đường Lê	200	ODT	200	Được tặng	TRUE
16	32	Đường Đồ	579,7	ODT	50	Công nhận	FALSE
16	33	Đường Đồ	291	ODT	50	Công nhận	FALSE
16	55	Đường Ng	340	ODT	80	Công nhận	FALSE
16	111	Tổ 2, Phườ	121,9	ODT	121,9	Nhà nước g	FALSE
16	149	Đường Đồ	82,3	ODT	50	Được tặng	FALSE
16	156	Đường Đồ	2129	ODT	100	Công nhận QSDĐ nhu	
16	157	Đường Đồ	70	ODT	70	Nhà nước giao đất có t	
16	179	Đường Ng	186	ODT	186	Công nhận	FALSE
16	217	Đường Đồ	150	ODT	50	Công nhận	TRUE
17	2	Đường Pha	263,1	ODT	50	Công nhận	FALSE
17	13	Tổ 5, phườ	335,3	ODT	35	Công nhận	FALSE
17	21	Đường đất	1294,7	ODT	1050	Công nhận	FALSE
17	22	Tổ 5, phườ	385,1	ODT	50	Công nhận	FALSE
17	28	Đường Tô	951,3	ODT	90	Công nhận	TRUE
17	35	Tổ 2, phườ	175,1	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	36	Đường Pha	307,3	ODT	150	Công nhận	TRUE
17	43	Tổ 5, phườ	785,8	ODT	400	Công nhận	FALSE
17	45	Thôn Plei I	229,8	ODT	229,8	Công nhận	FALSE
17	48	Đường Tô	292,2	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	57	Tổ 5, phườ	332,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	58	Đường đất	269,4	ODT	50	Công nhận	TRUE
17	59	Đường đất	712,5	ODT	100	Công nhận QSDĐ nhu	
17	61	Đường Lê	119,8	ODT	119,8	Công nhận	FALSE
17	69	Đường Tô	370,1	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	73	Đường Tô	344,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	75	Đường Pha	348	ODT	348	Công nhận	FALSE
17	83	phường Lê	207,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	90	Đường Phạ	344,6	ODT	280	Công nhận	FALSE
17	91	Đường Pha	223,1	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	115	Đường Pha	146,6	ODT	140,4	Công nhận	TRUE
17	117	Đường Lê	123,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
17	124	Đường Trư	124	ODT	124	Công nhận	FALSE

17	128	Đường Lê	249,6	ODT	249,6	Công nhận	FALSE	
17	129	Đường Lê	209	ODT	209	Công nhận	FALSE	
17	132	Đường Lê	214,6	ODT	214,6	Công nhận	FALSE	
17	136	Đường Pha	906,7	ODT	300	Công nhận	FALSE	
17	137	Đường Pha	85	ODT	85	Công nhận	FALSE	
17	138	Đường Pha	85,5	ODT	34,3	Công nhận	FALSE	
17	140	Đường Pha	283,1	ODT	283,1	Công nhận	FALSE	
17	148	Đường Pha	568,7	ODT	181,9	Công nhận	FALSE	
17	150	Đường Pha	166,3	ODT	162,7	Công nhận	FALSE	
17	159	Đường Pha	327	ODT	190	Công nhận	FALSE	
17	162	Đường Pha	682	ODT	292	Công nhận	FALSE	
17	169	Tổ 5, phườ	1189,3	ODT	250	Công nhận	QSDĐ nhu	
17	172	Đường Pha	221,6	ODT	100,9	Công nhận	TRUE	
17	194	Đường Ng	451,4	ODT	400	Công nhận	TRUE	
17	211	Tổ 4, phườ	151,3	ODT	50	Công nhận	FALSE	
17	216	đường Phạ	198,2	ODT	100	Công nhận	FALSE	
17	219	Đường Lê	128,3	ODT	128,3	Công nhận	QSDĐ nhu	
17	221	Tổ 5, phườ	212,4	ODT	50	Công nhận	FALSE	
17	222	Tổ 5, phườ	245	ODT	50	Công nhận	TRUE	
17	224	Đường Lê	215,4	ODT	65	Công nhận	FALSE	
17	225	Đường Lê	207,8	ODT	65	Công nhận	FALSE	
17	226	Đường Lê	93,5	ODT	51,3	Công nhận	QSDĐ nhu	
17	230	Đường Tô	175,9	ODT	40	Công nhận	FALSE	
17	231	Đường Tô	600,5	ODT	50	Công nhận	TRUE	
17	231	Đường Tô	600,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
17	233	Đường Pha	249,9	ODT	100	Công nhận	FALSE	
17	234	Đường Lê	210,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
17	239	Tổ 5, phườ	229,6	ODT	100	Công nhận	FALSE	
17	245	Đường Pha	274	ODT	173,7	Công nhận	FALSE	
17	246	Đường Pha	273	ODT	174,6	Công nhận	FALSE	
17	247	Tổ 5, Phườ	258,9	ODT	50	Công nhận	TRUE	
17	250	Đường Lê	160,1	ODT	160,1	Công nhận	FALSE	
17	251	Đường Lê	162	ODT	162	Công nhận	FALSE	
17	252	Đường Lê	129,9	ODT	129,9	Công nhận	QSDĐ nhu	
17	260	Đường Lê	106,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
17	261	Đường Lê	350,8	ODT	70	Công nhận	FALSE	
17	270	Đường Trầ	124,9	ODT	91,9	Nhà nước g	TRUE	
17	272	Đường Trầ	166,4	ODT	17	Công nhận	TRUE	
17	296	Tổ 5, phườ	307,6	ODT	207,6	Công nhận	TRUE	
17	298	Tổ 5, Phườ	166,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
17	299	Tổ 5, phườ	100	ODT	100	Công nhận	FALSE	
17	303	Đường Lê	391,4	ODT	391,4	Công nhận	QSDĐ nhu	
17	307	Đường Pha	100	ODT	100	Công nhận	TRUE	
17	316	Đường Lê	1760	ODT	180	Công nhận	QSDĐ nhu	
17	321	Đường Pha	579	ODT	108,7	Công nhận	QSDĐ nhu	
17	324	Tổ 5, Phườ	50	ODT	50	Nhà nước giao đất có t		

17	332	Đường Lê	775,9	ODT	100	Công nhận	FALSE	
17	336	Đường Pha	218,2	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	2	Đường Pha	403,3	ODT	220	Công nhận	FALSE	
18	6	Tổ 3, Phườ	217,4	ODT	217,4	Công nhận	FALSE	
18	68	Đường Pha	223	ODT	213	Công nhận	FALSE	
18	77	Tổ 4, Phườ	160,1	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	95	Tổ 3, Phườ	149,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	100	Đường Pha	159,3	ODT	159,3	Công nhận	FALSE	
18	107	Tổ 3, Phườ	118,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	118	Tổ 4, phườ	1645,5	ODT	150	Công nhận	FALSE	
18	121	Đường Pha	259,9	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	121	Tổ 4, phườ	379,2	ODT	100	Công nhận	TRUE	
18	127	Đường Pha	113,9	ODT	113,9	Công nhận	FALSE	
18	131	Tổ 4, phườ	455,8	ODT	80	Nhận thừa	FALSE	
18	136	Đường Lê	321,8	ODT	200	Được tặng	FALSE	
18	140	Đường Lê	269,1	ODT	150	Công nhận	FALSE	
18	141	Đường Lê	285,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	143	Đường Pha	180,9	ODT	180,9	Công nhận	FALSE	
18	144	Tổ 3, Phườ	297,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	145	Tổ 3, Phườ	295,2	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	154	Tổ 4, phườ	207,4	ODT	207,4	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	156	Đường Lê	171,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	164	Đường Lê	116,3	ODT	40	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	165	Đường Lê	128,4	ODT	79,7	Công nhận	TRUE	
18	166	Đường Lê	129,7	ODT	50	Công nhận	TRUE	
18	170	Đường Lê	142,8	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	179	Đường Pha	201,2	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	186	Đường Lê	305,3	ODT	75	Công nhận	FALSE	
18	207	Đường Lê	308,6	ODT	100	Nhận chuy	FALSE	
18	213	Đường Lê	236,4	ODT	95,8	Công nhận	FALSE	
18	214	Đường Lê	222,5	ODT	95	Công nhận	FALSE	
18	227	Đường Pha	587,2	ODT	400	Công nhận	FALSE	
18	232	Đường Lê	409,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	
18	233	Đường Lê	632,1	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	235	Đường Lê	322	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	236	Đường Lê	287,2	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	273	Đường Lê	472,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	278	Đường Lê	220	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	281	Đường Lê	230	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	292	Đường Lê	1859	ODT	400	Công nhận	FALSE	
18	312	Hẻm 485 I	465	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	313	Tổ 4, phườ	83,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	323	phường Lê	146	ODT	60	Công nhận	FALSE	
18	329	Hẻm 485 I	140	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	337	phường Lê	196,3	ODT	196,3	Được tặng	FALSE	
18	347	Đường Lê	356	ODT	70	Công nhận	FALSE	

18	351	Hẻm 485 Đ	243,6	ODT	243,6	Nhà nước g	FALSE	
18	353	Tổ 4, phườ	174,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
18	366	Tổ 4, phườ	200,3	ODT	200,3	Nhà nước g	FALSE	
18	367	Tổ 4, phườ	194,6	ODT	194,6	Nhà nước g	FALSE	
18	380	Tổ 4, phườ	193,2	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	387	Đường Lê	185	ODT	185	Nhận chuy	FALSE	
18	389	Đường Lê	232	ODT	200	Công nhận	FALSE	
18	401	Tổ 4, phườ	99,1	ODT	20	Công nhận	TRUE	
18	402	phường Lê	271,8	ODT	140	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	432	Đường Lê	487,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	440	Tổ 4, phườ	3158,2	ODT	130	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	455	Đường Lê	364,9	ODT	250	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	457	Đường Lê	70,3	ODT	70,3	Nhà nước g	FALSE	
18	465	Đường Lê	162,3	ODT	156,6	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	473	Đường Lê	164,3	ODT	75	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	479	Đường Lê	50	ODT	50	Nhà nước g	FALSE	
18	483	Hẻm 485 Đ	230,1	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	486	Đường Lê	237,9	ODT	60	Công nhận	FALSE	
18	499	Tổ 4, phườ	167	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	506	Tổ 4, phườ	80	ODT	40	Công nhận	TRUE	
18	508	Tổ 4, phườ	465,9	ODT	130	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	509	Đường Lê	377,2	ODT	70	Công nhận	FALSE	
18	511	Tổ 4, Phườ	126,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
18	512	Đường Lê	100	ODT	100	Nhà nước g	FALSE	
18	515	Hẻm 485 đ	50	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	521	Hẻm 485 đ	100	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	522	Tổ 4, đườn	118,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	522	Tổ 4, đườn	118,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
18	529	Tổ 4, phườ	360,4	ODT	80	Công nhận	FALSE	
18	531	Hẻm 435 Đ	200	ODT	200	Nhà nước g	FALSE	
18	535	Đường Lê	793,9	ODT	141,3	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	541	Đường Lê	175	ODT	175	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	545	Đường Lê	167,3	ODT	163,7	Nhà nước g	FALSE	
18	554	Tổ 4, đườn	60	ODT	60	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	558	Đường Pha	153,5	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	563	Đường Lê	342,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	
18	564	Đường Pha	242,9	ODT	242,9	Công nhận	TRUE	
18	564	Đường Pha	242,9	ODT	242,9	Công nhận	TRUE	
18	564	Đường Pha	242,9	ODT	242,9	Công nhận	TRUE	
18	564	Đường Pha	242,9	ODT	242,9	Công nhận	TRUE	
18	564	Đường Pha	242,9	ODT	242,9	Công nhận	TRUE	
18	576	Đường Lê	492,8	ODT	250	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	589	Đường Pha	80,6	ODT	80,6	Công nhận	FALSE	
18	613	Đường Lê	127	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	614	Đường Lê	127,5	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	615	Đường Lê	134,6	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	

18	616	Đường Lê	146,4	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
18	1080	Tổ 3, phườ	115	ODT	115	Nhận chuy	FALSE	
19	100	Thôn Plei I	222	ODT	50	Công nhận	FALSE	
19	101	Thôn Plei I	205,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
19	104	Đường Ng	308,6	ODT	308,6	Công nhận	FALSE	
19	105	Thôn Plei I	175,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
19	107	Thôn Plei I	176,6	ODT	176,6	Công nhận	FALSE	
19	248	Đường Ng	556,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	
19	250	Đường Ng	619,3	ODT	0	Công nhận	TRUE	
19	268	Thôn Plei I	1183,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	
20	6	Thôn Plei I	3607,6	ODT	200	Công nhận	FALSE	
20	59	Thôn Plei I	702,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	
20	78	Đường Lê	118,4	ODT	60	Công nhận	FALSE	
20	80	Đường Lê	149,5	ODT	50	Công nhận	TRUE	
20	97	Thôn Plei I	1929,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	
20	157	Đường Đặ	267,1	ODT	60	Công nhận	FALSE	
20	161	Thôn Plei I	153,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
24	39	Tổ 2, Phườ	122,1	ODT	122,1	Nhà nước g	FALSE	
24	48	Tổ 2, Phườ	122	ODT	122	Nhà nước g	TRUE	
24	65	Tổ 2, Phườ	146,5	ODT	146,5	Nhà nước g	FALSE	
25	8	Đường Pha	304,5	ODT	279,2	Công nhận	FALSE	
26	19	Tổ 3, Phườ	687,1	ODT	400	Công nhận	FALSE	
26	42	Đường Đồ	99,9	ODT	99,9	Công nhận	FALSE	
26	68	Tổ 3, Phườ	1487,3	ODT	50	Được tặng	FALSE	
26	72	Đường Đồ	248,4	ODT	80	Công nhận	FALSE	
26	117	Thôn Plei I	1093,4	ODT	40	Công nhận	FALSE	
26	118	Thôn Plei I	552,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	
26	121	Tổ 3, Phườ	290	ODT	200	Công nhận	FALSE	
26	137	Thôn Plei I	142,3	ODT	55,2	Nhà nước c	FALSE	
27	49	Đường Ng	272,2	ODT	100	Nhà nước c	FALSE	
27	52	51A Đường	322,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
28	47	Đường Ng	186,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
28	61	Đường Ng	217,9	ODT	50	Công nhận	FALSE	
28	75	Thôn Plei I	123,7	ODT	50	Công nhận	FALSE	
28	99	Đường Ng	157,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
28	115	Tổ 3, Phườ	161,4	ODT	60	Công nhận	FALSE	
28	122	Đường Ng	276	ODT	50	Công nhận	FALSE	
28	124	Thôn Plei I	159,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
29	66	Tổ 3, Phườ	1985,4	ODT	100	Nhà nước c	FALSE	
34	42	Tổ 4, Phườ	1126,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	
34	55	Đường Pha	68,2	ODT	68,2	Công nhận	FALSE	
35	17	Tổ 3, Phườ	1141,3	ODT	250	Công nhận	FALSE	
35	50	Đường Phe	849,8	ODT	150	Công nhận	FALSE	
35	54	Thôn Plei I	147,8	ODT	60	Công nhận	FALSE	
35	60	Tổ 3, Phườ	224,5	ODT	50	Nhà nước c	FALSE	
35	92	Thôn Plei I	314	ODT	50	Công nhận	TRUE	

35	93	Tổ 3, Phườ	146,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
36	38	Thôn Plei I	534,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
36	54	Đường Lê	454	ODT	454	Công nhận	FALSE
37	34	Đường Ng	1136,4	ODT	50	Công nhận	FALSE
37	52	phường Lê	783,4	ODT	100	Công nhận	FALSE
37	102	Thôn Plei I	257,1	ODT	50	Công nhận	FALSE
37	131	Thôn Plei I	245	ODT	50	Công nhận	FALSE
37	133	Thôn Plei I	149,4	ODT	50	Công nhận	FALSE
43	15	Đường Pha	4906	ODT	4494	Công nhận	FALSE
44	17	Thôn Plei I	1876,6	ODT	100	Nhà nước c	FALSE
44	60	Thôn Plei I	293,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
45	47	Đường Lê	178,6	ODT	60	Công nhận	FALSE
45	69	Đường Ng	328,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
45	76	Phường Lê	199,9	ODT	50	Công nhận	FALSE
46	13	Thôn Plei I	378,3	ODT	120	Nhà nước c	FALSE
46	60	Đường Ng	251,5	ODT	60	Công nhận	FALSE
46	65	Đường Ng	399,3	ODT	100	Công nhận	FALSE
46	99	Đường Ng	199,6	ODT	50	Công nhận	FALSE
48	29	Tổ 5, Phườ	277,7	ODT	50	Công nhận	FALSE
49	35	Tổ 5, Phườ	263,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
49	46	Tổ 5, Phườ	386,4	ODT	50	Công nhận	TRUE
50	34	Hẻm Tôn T	173,7	ODT	100	Công nhận	FALSE
50	37	Đường Pha	143,6	ODT	100	Nhà nước c	FALSE
51	2	Tổ 4, Phườ	1400,7	ODT	357,9	Nhà nước c	FALSE
51	16	Tổ 4, Phườ	1063,8	ODT	100	Nhà nước c	TRUE
51	30	Tổ 4, Phườ	384,8	ODT	193,4	Công nhận	FALSE
51	40	Đường Pha	404,4	ODT	399	Công nhận	FALSE
51	41	Đường Pha	423,3	ODT	391	Công nhận	FALSE
51	67	Tổ 4, Phườ	234,7	ODT	100	Nhà nước c	TRUE
51	127	Tổ 4, Phườ	174,9	ODT	44,5	Công nhận	FALSE
51	128	Tổ 4, Phườ	140	ODT	44,5	Công nhận	FALSE
51	129	Tổ 4, Phườ	228,3	ODT	100	Nhà nước c	FALSE
51	130	Phường Lê	688	ODT	607	Công nhận	FALSE
53	44	Đường Ng	207,7	ODT	40	Công nhận	FALSE
53	65	Đường Ng	227,9	ODT	50	Nhà nước c	FALSE
57	54	Tổ 5, Phườ	983	ODT	200	Công nhận	FALSE
57	84	Đường Lê	207,6	ODT	207,6	Công nhận	TRUE
57	87	Tổ 5, Phườ	2945	ODT	270	Nhà nước c	TRUE
57	147	Đường Pha	237,5	ODT	179	Công nhận	FALSE
57	150	Đường Lê	278,9	ODT	70	Được tặng	FALSE
57	151	Đường Pha	137	ODT	50	Công nhận	FALSE
58	997	Tổ 4, phườ	226	ODT	50	Công nhận	FALSE
58	998	Tổ 4, phườ	229,1	ODT	50	Công nhận	FALSE
65	134	Tổ 4, Phườ	212,6	ODT	69,2	Nhà nước c	FALSE
65	136	Đường Lê	125	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
75	8	Đường Đỗ	164,4	ODT	164,4	Được tặng	FALSE

75	13	Đường Phạ	186	ODT	186	Nhà nước g	FALSE
75	41	Đường Đỗ	195,9	ODT	195,9	Nhà nước g	FALSE
75	81	Đường Đỗ	139,5	ODT	139,5	Nhà nước g	FALSE
75	108	Đường Ng	158,5	ODT	158,5	Nhà nước g	FALSE
76	1	Đường Qu	167,2	ODT	167,2	Nhà nước g	FALSE
76	2	Đường Qu	167,2	ODT	167,2	Nhà nước g	FALSE
76	5	Đường Ng	167,2	ODT	167,2	Nhà nước g	FALSE
76	8	Đường Qu	159,1	ODT	159,1	Nhà nước g	FALSE
76	11	Đường Qu	167,5	ODT	167,5	Nhà nước g	FALSE
76	13	Đường Qu	158,8	ODT	158,8	Được tặng	FALSE
76	15	Đường Qu	159	ODT	159	Nhà nước g	FALSE
76	16	Đường Qu	159	ODT	159	Nhà nước g	FALSE
76	17	Đường Qu	159,1	ODT	159,1	Nhà nước g	FALSE
76	18	Đường Qu	158,9	ODT	158,9	Nhà nước g	FALSE
76	20	Đường Qu	413,9	ODT	413,9	Nhà nước g	FALSE
76	21	Đường Qu	429,8	ODT	429,8	Nhà nước g	FALSE
76	25	Đường Qu	216,5	ODT	216,5	Nhà nước g	FALSE
76	35	Đường Qu	252,5	ODT	252,5	Nhà nước g	FALSE
76	36	Đường Qu	290,3	ODT	290,3	Nhà nước g	FALSE
76	41	Đường Qu	461,3	ODT	461,3	Nhà nước g	FALSE
76	42	Đường Qu	573,2	ODT	573,2	Nhà nước g	TRUE
76	43	Đường Qu	321,4	ODT	321,4	Nhà nước g	FALSE
76	48	Đường Qu	242,8	ODT	242,8	Nhà nước g	FALSE
76	51	Đường Qu	402	ODT	402	Nhà nước g	FALSE
76	53	Đường Qu	283,1	ODT	283,1	Nhà nước g	FALSE
77	4	Đường Qu	162,4	ODT	162,4	Nhà nước g	FALSE
77	7	Đường Qu	199,3	ODT	199,3	Nhà nước g	FALSE
77	8	Đường Qu	209,8	ODT	209,8	Nhà nước g	FALSE
77	12	Đường Qu	158,3	ODT	158,3	Nhà nước g	FALSE
77	15	Đường Qu	156,7	ODT	156,7	Nhà nước g	FALSE
77	16	Đường Qu	169,4	ODT	169,4	Nhà nước g	FALSE
77	17	Đường Qu	169,4	ODT	169,4	Nhà nước g	FALSE
77	18	Đường Qu	169,6	ODT	169,6	Nhà nước g	FALSE
77	20	Đường Qu	220,8	ODT	220,8	Nhà nước g	FALSE
77	21	Đường Qu	162,5	ODT	162,5	Nhà nước g	FALSE
77	22	Đường Qu	164,8	ODT	164,8	Nhà nước g	FALSE
77	24	Đường Qu	165,1	ODT	165,1	Nhà nước g	FALSE
77	25	Đường Qu	173,4	ODT	173,4	Nhà nước g	FALSE
77	27	Đường Qu	191,8	ODT	191,8	Nhà nước g	FALSE
77	28	Đường Qu	192,5	ODT	192,5	Nhà nước g	FALSE
77	30	Đường Qu	164,2	ODT	164,2	Nhà nước g	FALSE
77	31	Đường Qu	167,6	ODT	167,6	Nhà nước g	FALSE
77	32	Đường Qu	167,9	ODT	167,9	Nhà nước g	FALSE
77	33	Đường Qu	167,4	ODT	167,4	Nhà nước g	FALSE
77	34	Đường Qu	167,2	ODT	167,2	Nhà nước g	FALSE
77	36	Đường Qu	188,7	ODT	188,7	Nhà nước g	FALSE

77	37	Đường Qu	203,1	ODT	203,1	Nhà nước g	FALSE
77	39	Đường Qu	218,2	ODT	218,2	Nhà nước g	FALSE
77	40	Đường Qu	259,4	ODT	259,4	Nhà nước g	FALSE
77	41	Đường Qu	220,8	ODT	220,8	Nhà nước g	FALSE
77	42	Đường Qu	163,8	ODT	163,8	Nhà nước g	FALSE
77	44	Đường Qu	167,3	ODT	167,3	Nhà nước g	FALSE
77	45	Đường Qu	159,1	ODT	159,1	Nhà nước g	FALSE
77	46	Đường Qu	159	ODT	159	Nhà nước g	FALSE
77	47	Đường Qu	158,9	ODT	158,9	Nhà nước g	FALSE
77	49	Đường Qu	159,4	ODT	159,4	Nhà nước g	FALSE
77	50	Đường Qu	181,2	ODT	181,2	Nhà nước g	FALSE
77	51	Đường Qu	195,6	ODT	195,6	Nhà nước g	FALSE
77	52	Đường Qu	258,1	ODT	258,1	Nhà nước g	FALSE
77	53	Đường Qu	248,4	ODT	248,4	Nhà nước g	TRUE
77	55	Đường Qu	260,5	ODT	260,5	Nhà nước g	TRUE
77	58	Đường Qu	251,8	ODT	251,8	Nhà nước g	FALSE
77	60	Đường Qu	253,2	ODT	253,2	Nhà nước g	TRUE
77	61	Đường Qu	253	ODT	253	Nhà nước g	TRUE
77	62	Đường Qu	252,7	ODT	252,7	Được tặng	FALSE
77	63	Đường Qu	252,4	ODT	252,4	Nhà nước g	FALSE
77	64	Đường Qu	252,4	ODT	252,4	Nhà nước g	FALSE
77	69	Đường Qu	249,8	ODT	249,8	Nhà nước g	FALSE
77	70	Đường Qu	249,8	ODT	249,8	Nhà nước g	FALSE
77	71	Đường Qu	249,7	ODT	249,7	Nhà nước g	FALSE
77	72	Đường Qu	343,2	ODT	343,2	Nhà nước g	FALSE
77	74	Đường Qu	250,2	ODT	250,2	Nhà nước g	FALSE
77	75	Đường Qu	249,9	ODT	249,9	Được tặng	FALSE
77	77	Đường Qu	269,4	ODT	269,4	Nhà nước g	FALSE
77	88	Đường Qu	245,8	ODT	245,8	Nhà nước g	FALSE
77	90	Đường Qu	269,1	ODT	269,1	Nhà nước g	FALSE
78	1	Đường Qu	174,1	ODT	174,1	Nhà nước g	FALSE
78	2	Đường Qu	204,3	ODT	204,3	Nhà nước g	FALSE
78	3	Đường Qu	156,3	ODT	156,3	Nhà nước g	FALSE
78	5	Đường Qu	156	ODT	156	Nhà nước g	FALSE
78	6	Đường Qu	155,7	ODT	155,7	Nhà nước g	FALSE
78	7	Đường Qu	155	ODT	155	Nhà nước g	FALSE
78	10	Đường Qu	154,3	ODT	154,3	Nhà nước g	FALSE
78	11	Đường Qu	172,2	ODT	172,2	Nhà nước g	FALSE
78	12	Đường Qu	154,2	ODT	154,2	Nhà nước g	FALSE
78	13	Đường Qu	173,1	ODT	173,1	Nhà nước g	FALSE
78	15	Đường Qu	237,4	ODT	237,4	Nhà nước g	TRUE
78	15	Đường Qu	237,4	ODT	237,4	Nhà nước g	TRUE
78	17	Đường Qu	169,7	ODT	169,7	Nhà nước g	FALSE
78	19	Đường Qu	170,1	ODT	170,1	Nhà nước g	FALSE
78	20	Đường Qu	170,7	ODT	170,7	Nhà nước g	FALSE
78	22	Đường Qu	326,3	ODT	326,3	Nhà nước g	FALSE

78	23	Đường Qu	330,8	ODT	330,8	Được tặng	FALSE
78	25	Đường Qu	283,8	ODT	283,8	Nhà nước g	FALSE
78	26	Đường Lê	252,8	ODT	252,8	Nhà nước g	FALSE
78	29	Đường Qu	288,4	ODT	288,4	Được tặng	FALSE
78	30	Đường Qu	285,3	ODT	285,3	Nhà nước g	FALSE
78	31	Đường Qu	286	ODT	286	Nhà nước g	FALSE
78	32	Đường Qu	305,1	ODT	305,1	Nhà nước g	FALSE
78	33	Đường Qu	306,1	ODT	306,1	Nhà nước g	FALSE
78	39	Đường Qu	233,1	ODT	233,1	Nhà nước g	FALSE
78	42	Đường Qu	306,5	ODT	306,5	Nhà nước g	FALSE
78	45	Đường Qu	233,1	ODT	233,1	Nhà nước g	FALSE
78	49	Đường Qu	306,4	ODT	306,4	Nhà nước g	FALSE
78	55	Đường Qu	233,9	ODT	233,9	Nhà nước g	FALSE
78	56	Đường Qu	234,1	ODT	234,1	Nhà nước g	FALSE
78	57	Đường Qu	234	ODT	234	Nhà nước g	FALSE
78	59	Đường Qu	305,5	ODT	305,5	Nhà nước g	FALSE
78	60	Đường Qu	306,1	ODT	306,1	Nhà nước g	FALSE
78	62	Đường Qu	302,2	ODT	302,2	Nhà nước g	FALSE
78	64	Đường Qu	270	ODT	270	Nhà nước g	TRUE
78	68	Đường Qu	233,9	ODT	233,9	Nhà nước g	FALSE
78	69	Đường Đà	306	ODT	306	Được tặng	FALSE
78	70	Đường Qu	301,9	ODT	301,9	Được tặng	FALSE
78	77	Đường Đà	305,8	ODT	305,8	Được tặng	FALSE
78	79	Đường Qu	301,9	ODT	301,9	Nhà nước g	FALSE
78	81	Đường Qu	319,4	ODT	319,4	Nhà nước g	FALSE
78	82	Đường Qu	233,9	ODT	233,9	Nhà nước g	FALSE
78	87	Giao lộ Đu	248,4	ODT	248,4	Nhà nước g	TRUE
78	88	Đường Qu	216,9	ODT	216,9	Nhà nước g	TRUE
78	90	Đường Qu	233,5	ODT	233,5	Nhà nước g	FALSE
79	1	Đường Qu	293,5	ODT	293,5	Nhà nước g	TRUE
79	2	Đường Qu	292,9	ODT	292,9	Nhà nước g	FALSE
79	6	Đường Qu	300,8	ODT	300,8	Nhà nước g	FALSE
79	15	Đường Qu	420,3	ODT	420,3	Nhà nước g	FALSE
79	16	Đường Qu	205	ODT	205	Nhà nước g	FALSE
79	17	Đường Qu	204,8	ODT	204,8	Nhà nước g	FALSE
79	18	Đường Qu	205,4	ODT	205,4	Nhà nước g	FALSE
79	20	Đường Qu	218	ODT	218	Nhà nước g	FALSE
79	29	Đường Qu	217,8	ODT	217,8	Nhà nước g	TRUE
79	30	Đường Qu	217,5	ODT	217,5	Nhà nước g	FALSE
79	36	Mặt cắt 5-5	424,8	ODT	424,8	Nhà nước g	TRUE
80	1	Đường Qu	349,8	ODT	349,8	Nhà nước g	FALSE
80	4	Đường Qu	300,4	ODT	300,4	Nhà nước g	FALSE
80	7	Đường Qu	300	ODT	300	Nhà nước g	FALSE
80	8	Đường Qu	346,2	ODT	346,2	Nhà nước g	FALSE
80	11	Đường Qu	295,3	ODT	295,3	Nhà nước g	FALSE
80	14	Đường Qu	327	ODT	327	Nhà nước g	FALSE

80	30	Đường Qu	121,4	ODT	121,4	Nhà nước g	FALSE
80	33	Đường Qu	322	ODT	322	Nhà nước g	FALSE
80	34	Đường Qu	322,4	ODT	322,4	Nhà nước g	FALSE
80	35	Đường Qu	322,5	ODT	322,5	Nhà nước g	FALSE
80	37	Đường Qu	250,1	ODT	250,1	Nhà nước g	FALSE
80	40	Đường Qu	322,6	ODT	322,6	Nhà nước g	TRUE
80	42	Đường Qu	345,8	ODT	345,8	Được tặng	FALSE
80	44	Đường Qu	354,1	ODT	354,1	Nhà nước g	FALSE
80	48	Đường Qu	398,1	ODT	398,1	Nhà nước g	FALSE
80	53	Đường Qu	217,4	ODT	217,4	Nhà nước g	FALSE
80	55	Đường Qu	218,2	ODT	218,2	Nhà nước g	FALSE
80	63	Đường Qu	218,6	ODT	218,6	Nhà nước g	TRUE
80	64	Đường Qu	209,4	ODT	209,4	Nhà nước g	FALSE
80	66	Đường Qu	218,9	ODT	218,9	Nhà nước g	FALSE
80	70	Đường Qu	206,8	ODT	206,8	Nhà nước g	FALSE
80	73	Đường Qu	218,3	ODT	218,3	Được tặng	FALSE
80	82	Đường Qu	217,1	ODT	217,1	Nhà nước g	FALSE
80	83	Đường Qu	217	ODT	217	Nhà nước g	FALSE
80	84	Đường Qu	210,7	ODT	210,7	Nhà nước g	FALSE
80	85	Đường Qu	210,8	ODT	210,8	Nhà nước g	TRUE
81	2	Đường Qu	208,3	ODT	208,3	Nhà nước g	FALSE
81	3	Đường Qu	208,7	ODT	208,7	Nhà nước g	FALSE
81	4	Đường Qu	209,4	ODT	209,4	Nhà nước g	FALSE
81	6	Đường Qu	210	ODT	210	Nhà nước g	FALSE
81	7	Đường Qu	259,5	ODT	259,5	Nhà nước g	FALSE
81	11	Đường Qu	418	ODT	418	Nhà nước g	FALSE
81	13	Đường Qu	207,3	ODT	207,3	Nhà nước g	FALSE
81	14	Đường Qu	207,1	ODT	207,1	Nhà nước g	FALSE
81	15	Đường Qu	206,9	ODT	206,9	Nhà nước g	FALSE
81	16	Đường Qu	206,7	ODT	206,7	Nhà nước g	FALSE
81	17	Đường Qu	206	ODT	206	Nhà nước g	FALSE
81	18	Đường Qu	420,3	ODT	420,3	Nhà nước g	FALSE
81	23	Đường Qu	205,9	ODT	205,9	Nhà nước g	FALSE
81	27	Đường Qu	206,5	ODT	206,5	Nhà nước g	FALSE
81	34	Đường Qu	206,7	ODT	206,7	Nhà nước g	FALSE
81	35	Đường Qu	206,6	ODT	206,6	Nhà nước g	FALSE
81	40	Đường Qu	270,2	ODT	270,2	Nhà nước g	FALSE
81	41	Đường Qu	271,5	ODT	271,5	Nhà nước g	FALSE
81	42	Đường Qu	396	ODT	396	Nhà nước g	FALSE
81	44	Đường Qu	206,8	ODT	206,8	Nhà nước g	FALSE
81	45	Đường Qu	206,6	ODT	206,6	Nhà nước g	FALSE
81	50	Đường Qu	265,9	ODT	265,9	Nhà nước g	FALSE
81	51	Đường Qu	267,3	ODT	267,3	Nhà nước g	FALSE
81	52	Đường Qu	268,8	ODT	268,8	Nhà nước g	FALSE
81	58	Đường Qu	261,3	ODT	261,3	Nhà nước g	FALSE
81	59	Đường Qu	263,1	ODT	263,1	Nhà nước g	FALSE

81	60	Đường Qu	264,5	ODT	264,5	Nhà nước g	FALSE
81	65	Đường Qu	258	ODT	258	Nhà nước g	TRUE
81	66	Đường Qu	259	ODT	259	Nhà nước g	TRUE
81	67	Đường Qu	260	ODT	260	Nhà nước g	FALSE
81	69	Đường Qu	206	ODT	206	Nhà nước g	FALSE
81	71	Đường Qu	263,6	ODT	263,6	Nhà nước g	FALSE
81	72	Đường Qu	260,5	ODT	260,5	Nhà nước g	TRUE
81	82	Đường Đà	179,3	ODT	179,3	Nhà nước g	FALSE
82	2	Đường Qu	216,3	ODT	216,3	Nhà nước g	TRUE
82	3	Đường Qu	216,3	ODT	216,3	Nhà nước g	FALSE
82	8	Đường Qu	206,9	ODT	206,9	Nhà nước g	FALSE
82	10	Giao lộ đư	268,2	ODT	268,2	Nhà nước g	FALSE
82	16	Đường Đà	206,3	ODT	206,3	Nhà nước g	FALSE
82	17	Đường Qu	207,1	ODT	207,1	Nhà nước g	FALSE
82	18	Đường Qu	207,2	ODT	207,2	Được tặng	FALSE
82	19	Đường Qu	207,3	ODT	207,3	Nhà nước g	FALSE
82	24	Đường Qu	258,2	ODT	258,2	Được tặng	FALSE
82	25	Đường Qu	259,1	ODT	259,1	Nhà nước g	TRUE
82	29	Đường Qu	206,8	ODT	206,8	Nhà nước g	FALSE
82	30	Đường Đà	206,7	ODT	206,7	Nhà nước g	FALSE
82	34	Đường Qu	258,1	ODT	258,1	Nhà nước g	FALSE
82	35	Đường Qu	257,7	ODT	257,7	Được tặng	FALSE
82	37	Đường Qu	207,2	ODT	207,2	Nhà nước g	FALSE
82	41	Đường Qu	258,1	ODT	258,1	Nhà nước g	FALSE
82	46	Đường Qu	259,6	ODT	259,6	Nhà nước g	TRUE
82	47	Đường Qu	259,9	ODT	259,9	Nhà nước g	FALSE
82	48	Đường Qu	260,1	ODT	260,1	Nhà nước g	FALSE
82	50	Đường Qu	260,1	ODT	260,1	Nhà nước g	TRUE
82	53	Đường Qu	260	ODT	260	Được tặng	FALSE
82	54	Đường Qu	260,1	ODT	260,1	Được tặng	FALSE
82	55	Đường Qu	260,1	ODT	260,1	Được tặng	FALSE
83	1	Đường Qu	266,5	ODT	266,5	Nhà nước g	TRUE
83	4	Đường Qu	266,6	ODT	266,6	Nhà nước g	FALSE
83	5	Đường Qu	267	ODT	267	Nhà nước g	TRUE
83	6	Đường Qu	239,6	ODT	239,6	Nhà nước g	FALSE
83	8	Đường Qu	263,7	ODT	263,7	Nhà nước g	FALSE
83	9	Đường Qu	264,6	ODT	264,6	Nhà nước g	TRUE
83	10	Đường Qu	265,4	ODT	265,4	Nhà nước g	TRUE
83	12	Đường Qu	240,9	ODT	240,9	Nhà nước g	FALSE
83	13	Đường Qu	240,4	ODT	240,4	Nhà nước g	FALSE
83	14	Đường Qu	239,8	ODT	239,8	Nhà nước g	FALSE
83	15	Đường Qu	261	ODT	261	Nhà nước g	TRUE
83	18	Đường Qu	243,8	ODT	243,8	Nhà nước g	TRUE
83	19	Đường Qu	243,1	ODT	243,1	Nhà nước g	FALSE
83	20	Đường Qu	242	ODT	242	Nhà nước g	FALSE
83	21	Đường Qu	259,9	ODT	259,9	Nhà nước g	FALSE

88	6	Đường Qu	392,4	ODT	392,4	Nhà nước g	FALSE
88	11	Đường Qu	335,4	ODT	335,4	Nhà nước g	FALSE
88	15	Đường Qu	451,6	ODT	451,6	Nhà nước g	FALSE
88	16	Đường Qu	354,6	ODT	354,6	Nhà nước g	FALSE
88	22	Đường Qu	316,9	ODT	316,9	Nhà nước g	FALSE
88	23	Đường Qu	317,9	ODT	317,9	Nhà nước g	FALSE
89	4	Đường Qu	477,8	ODT	477,8	Nhà nước g	FALSE
89	6	Đường Qu	373,4	ODT	373,4	Nhà nước g	FALSE
92	8	Đường Qu	449,7	ODT	449,7	Nhà nước g	FALSE
92	9	Đường Qu	449,9	ODT	449,9	Nhà nước g	FALSE
92	31	Đường Qu	353,2	ODT	353,2	Nhà nước g	FALSE
92	37	Đường Qu	378,5	ODT	378,5	Nhà nước g	FALSE
92	38	Đường Qu	371,7	ODT	371,7	Nhà nước g	FALSE
92	39	Đường Qu	379,4	ODT	379,4	Nhà nước g	FALSE
92	42	Đường Qu	354	ODT	354	Nhà nước g	FALSE
92	46	Giao lộ đư	410,8	ODT	410,8	Nhà nước g	TRUE
93	2	Nguyễn Tl	325,4	ODT	325,4	Nhà nước g	FALSE
93	13	Đường Qu	274,9	ODT	274,9	Nhà nước g	FALSE
93	20	Đường Qu	330,3	ODT	330,3	Nhà nước g	FALSE
93	22	Đường Qu	329,3	ODT	329,3	Nhà nước g	FALSE
94	3	Đường Qu	468,9	ODT	468,9	Nhà nước g	FALSE
94	15	Đường Qu	429,7	ODT	429,7	Nhà nước g	FALSE
97	17	Đường Qu	110,6	ODT	110,6	Nhà nước g	FALSE
97	18	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	19	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	20	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	21	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	22	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	23	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	24	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	25	Đường Qu	98,3	ODT	98,3	Nhà nước g	FALSE
97	26	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	27	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	28	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	29	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	30	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	31	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	32	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	33	Giao lộ đư	122,7	ODT	122,7	Nhà nước g	TRUE
97	36	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	37	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	38	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	39	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	TRUE
97	39	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	TRUE
97	40	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	41	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	TRUE

97	42	Đường Qu	56	ODT	56	Nhà nước g	FALSE
97	43	Giao lộ đư	100,6	ODT	100,6	Nhà nước g	FALSE
97	44	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	TRUE
97	45	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	TRUE
97	46	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	47	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	48	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	49	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	50	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	51	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	52	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	53	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	54	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	55	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	56	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	57	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	58	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE
97	59	Đường Qu	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE

Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	105,4	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	167,5	Công nhận	TRUE		ODT	90 Công nhận
Lâu dài	HNK	87,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2026		
Lâu dài	HNK	19,4	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	80	Công nhận	FALSE	11/2065		
Lâu dài	HNK	9,3	Công nhận	TRUE	Đến tháng	ODT	248 Công nhận
Lâu dài	HNK	16,8	Công nhận	FALSE	8/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	147,2	Công nhận	FALSE	đến tháng 5/2025		
Lâu dài	HNK	407,1	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 25/07/2064		
Lâu dài	HNK	893,2	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 03/2024		
Lâu dài	HNK	250,3	Công nhận	TRUE	Đến tháng	ODT	45 Công nhận
Lâu dài	HNK	209	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 07/2064		
Lâu dài	HNK	52,1	Công nhận	FALSE	8/2065		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	89,5	Nhà nước g	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	720,2	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	241,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đất đến tháng 10/2023		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	86	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	4228	Công nhận	QSDĐ nhu			
Lâu dài	HNK	50	Công nhận	TRUE	sử dụng đế	ODT	50 Công nhận
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	328,1	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	68,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến 10/2064		

Lâu dài	HNK	67,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2033		
Lâu dài	ODT	60,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK	17,2 Công nhận
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	245,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	75,5	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	19,3	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 07/2064		
Lâu dài	HNK	32,2	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	23,4	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	34	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	39,9	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	15,1	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE			

Lâu dài	HNK	17,6	Công nhận QSDĐ nhu
Lâu dài			TRUE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			TRUE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALSE
Lâu dài			FALS

Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài						
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài						
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài						
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	90	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064	
Lâu dài	HNK	1853	Công nhận	FALSE	Đến ngày 25/7/2044	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	70	Công nhận	FALSE	Đến tháng 7/2064	
Lâu dài	HNK	79,2	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	64,3	Công nhận	QSDĐ nhu		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	46,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	NHK	292	Công nhận	FALSE	Đến tháng 11/2027	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	1875,5	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064	
Lâu dài	HNK	75	Công nhận	FALSE	11/2065	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	445,7	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064	
Lâu dài	HNK	99,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 06/2030	
Lâu dài						
Lâu dài	HNK	52,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 3/2025	
Lâu dài	HNK	78,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 09/2018	
Lâu dài	HNK	347,9	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	136	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 09/2024	
Lâu dài	HNK	369,4	Nhà nước g	FALSE	50 năm kể NKH	2552,3 Nhà nước g
Lâu dài				FALSE		

Lâu dài	HNK	156,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 11/2069		
Lâu dài	HNK	538,1	Công nhận	TRUE	Đến ngày 15/10/2063		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	8,1	Công nhận	FALSE	Đến tháng 01/075		
Lâu dài	HNK	153,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 08/2029		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài	HNK	121	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 10/2034		
Lâu dài	HNK	105	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 04/2023		
Lâu dài	HNK	270,8	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	74	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	6	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	67	Công nhận	FALSE	sử dụng đến ngày 09/07/2064		
Lâu dài	HNK	419,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 03/2022		
Lâu dài	HNK	262,9	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	446,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2029		
Lâu dài	HNK	53,7	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	19,4	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	194,7	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 02/2024		
Lâu dài	HNK	151	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 02/2024		
Lâu dài	HNK	378,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 4/2024		
Lâu dài	HNK	115,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 10/2064		
Lâu dài	HNK	197,6	Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài	HNK	330,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 19/12/2003		
Lâu dài	HNK	304	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	185,7	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	473,5	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	117,1	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	120,6	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	51,9	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 08/2022		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài							
Lâu dài	HNK	90,9	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	126,9	Công nhận	QSDĐ nhu			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài							
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	TRUE	sử dụng đế	ODT	60,8 Công nhận
Lâu dài	HNK	62,7	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài	HNK	62	Công nhận	FALSE	sử dụng đế	ODT	40 Công nhận
Lâu dài	HNK	6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 13/10/2064		
Lâu dài	HNK	11,4	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	115,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 05/2025		

Lâu dài	HNK	38,6	Công nhận	FALSE	7/2064		
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE	sử dụng đế	ODT	61,8 Công nhận
Lâu dài							
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài							
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài							
Lâu dài	HNK	141	Công nhận	FALSE	sử dụng đến ngày 13/10/2064		
Lâu dài	HNK	96,4	Công nhận	QSDĐ nhu	sử dụng đến ngày 13/10/2064		
Lâu dài							
Lâu dài							
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	22,3	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 9/2029		
Lâu dài	HNK	79,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 2/2034		
Lâu dài	HNK	57,7	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến 7/2064		
Lâu dài	HNK	1226	Nhà nước c	FALSE	7/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	164,4	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2023		
Lâu dài	HNK	76,8	Công nhận	FALSE	Đến tháng 01/2030		
Lâu dài	HNK	170	Nhà nước c	FALSE	7/2064		
Lâu dài	HNK	134,5	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	118,5	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	194	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2061		
Lâu dài	HNK	145,8	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	134,8	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	58,8	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	28,5	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	55,1	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	176	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	63,8	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	65,1	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	148	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài	HNK	141,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài	HNK	219,7	Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài	HNK	252	Công nhận	TRUE	30/10/2064		
Lâu dài	HNK	193,2	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài	HNK	114,4	Công nhận	FALSE	30/10/2064		
Lâu dài	HNK	121	Công nhận	FALSE	10/2064		
Lâu dài	HNK	769,7	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	106	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2032		
Lâu dài	HNK	98,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 22/09/2032		
Lâu dài	HNK	38,4	Công nhận	FALSE	Đến tháng 9/2032		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	60,8	Công nhận	FALSE	11/2029		

Lâu dài	HNK	45,1	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	53,5	Công nhận	FALSE	7/2064			
Lâu dài	HNK	102,8	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	187,5	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	196,5	Công nhận	QSDĐ nhu	7/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	60,8	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	60,8	Công nhận	TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	129	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	46,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	53	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064			
Lâu dài	HNK	1686	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	139,3	Công nhận	TRUE	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận			
Lâu dài	HNK	65,6	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	483,9	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	169,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	212,5	Công nhận	FALSE	8/2018			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	ODT	100	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK	400,6	Công nhận
Lâu dài	HNK	139	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	69,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	185,4	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	152	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 8/2028			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				

Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	99,1	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 09/2071			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	124,7	Công nhận	TRUE		SKC	9412,9	Công nhận
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	77,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	1073,5	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	678,5	Công nhận	FALSE	8/2018			
Lâu dài	HNK	319,5	Công nhận	QSDĐ nhu	13/10/2064			
Lâu dài	HNK	111,4	Công nhận	FALSE	13/10/2064			
Lâu dài	HNK	299,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 09/2021			
Lâu dài	HNK	121,3	Công nhận	QSDĐ nhu	sử dụng đến tháng 12/2029			
Lâu dài	HNK	257	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 9/2030			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	253,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 12/2021			
Lâu dài	HNK	578	Công nhận	QSDĐ nhu	đến tháng 7/2029			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	261	Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 02/2065			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	145	Công nhận	TRUE	sử dụng đế	ODT	145	Công nhận
Lâu dài	HNK	98,7	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 04/2024			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	646,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	31,9	Công nhận	FALSE	10/2014			
Lâu dài	HNK	283,6	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	10,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài	HNK	197,1	Nhà nước g	FALSE				
Lâu dài	HNK	197,1	Nhà nước g	FALSE				
Lâu dài	HNK	115,8	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	161	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 1/2022			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	128,9	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 08/2023			
Lâu dài	HNK	108	Công nhận	FALSE				

Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	631,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 08/2031	
Lâu dài	HNK	94,7	Công nhận	FALSE	Đến tháng 8/2030	
Lâu dài	HNK	307	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	226,6	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	231,8	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	80	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	81,7	Công nhận	FALSE	sử dụng đến năm 2032	
Lâu dài	HNK	157,6	Công nhận	TRUE	Sử dụng đế ODT	70 Công nhận
Lâu dài	HNK	94,7	Công nhận	FALSE	Đến tháng 3/2033	
Lâu dài	HNK	188,6	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 04/2026	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	502	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	360	Công nhận	FALSE	Đến tháng 12/2027	
Lâu dài	HNK	870,1	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	149,1	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 02/2030	
Lâu dài	HNK	101,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất trồng cây hàng năm khác	
Lâu dài	HNK	90,4	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	188,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài	HNK	151,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đế HNK	9,8 Công nhận
Lâu dài	HNK	799	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 12/2029	
Lâu dài	HNK	159,8	Công nhận	FALSE	Đến tháng 9/2030	
Lâu dài	HNK	197,4	Công nhận	FALSE	đến tháng 01/2030	
Lâu dài	HNK	70	Công nhận	FALSE	12/2030	
Lâu dài	HNK	39,2	Nhà nước g	FALSE	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	36,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 01/05/2031	
Lâu dài	HNK	97,7	Nhận chuy	FALSE	đến năm 2032	
Lâu dài	HNK	94	Công nhận	FALSE	09/2031	
Lâu dài	HNK	149,7	Công nhận	FALSE	02/2065	
Lâu dài	HNK	156,2	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	95,2	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	9,6	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	3656,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2031	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	55,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 13/10/2064	
Lâu dài	HNK	585,2	Công nhận	QSDĐ nhu	Thời hạn sử dụng đến 01/7/2064	
Lâu dài	HNK	112,7	Công nhận	FALSE	Thời hạn sử dụng đến 01/7/2064	
Lâu dài	HNK	171,1	Công nhận	TRUE	sử dụng đế ODT	50 Công nhận
Lâu dài	HNK	139,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 09/2029	
Lâu dài	HNK	781,5	Nhận chuy	FALSE	sử dụng đến tháng 09/2029	
Lâu dài	HNK	92,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 12/05/2031	
Lâu dài	HNK	91	Công nhận	FALSE		

Lâu dài	HNK	580,7	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	109,7	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	52	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 05/2031			
Lâu dài	HNK	188,8	Công nhận	FALSE	7/2064			
Lâu dài	HNK	150,6	Công nhận	TRUE	sử dụng đến năm 2032			
Lâu dài	HNK	82,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	199,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	109,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	131,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	251,9	Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 12/2030			
Lâu dài	HNK	225,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	162,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2030			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	TRUE	Sư dụng đế	ODT	50	Công nhận
Lâu dài	HNK	527,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	800,9	Công nhận	TRUE	Sử dụng đế	ODT	50	Công nhận
Lâu dài	HNK	3105,4	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 5/2031			
Lâu dài	HNK	25,1	Công nhận	QSDĐ nhu		ODT	28	Nhà nước g
Lâu dài	HNK	260,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến thàng 7/2064			
Lâu dài	HNK	349,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 12/2025			
Lâu dài	HNK	62,7	Công nhận	FALSE				
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	832,2	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 01/2031			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	1041,9	Công nhận	QSDĐ nhu	đến ngày 05/11/2022			
Lâu dài	HNK	326	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến tháng 10/2030			
Lâu dài	HNK	102,4	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 03/2031			
Lâu dài	HNK	564,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 11/2072			
Lâu dài	HNK	423,9	Công nhận	FALSE	Đến tháng 12/2029			
Lâu dài	HNK	350	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến tháng 5/2025			
Lâu dài	HNK	316,7	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 01/2065			
Lâu dài	HNK	205,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến tháng 5/2025			
Lâu dài	HNK	620,7	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	156,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2031			
Lâu dài	HNK	70,9	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	146,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 07/2030			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	49,6	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	44,4	Được tặng	FALSE	Đến tháng 10/2026			
Lâu dài	HNK	45	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	146,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	21,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 11/2030			
Lâu dài	HNK	209,7	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	96,6	Công nhận	TRUE	Đến ngày 01/7/2064			

Lâu dài	HNK	252	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	794,6	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	304,8	Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	777	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 05/2030
Lâu dài	HNK	333,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 06/2030
Lâu dài	HNK	1987,4	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/07/2064
Lâu dài	HNK	134	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/07/2064
Lâu dài	HNK	311,4	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/07/2064
Lâu dài	HNK	184,5	Công nhận	QSDĐ nhu	12/2029
Lâu dài	HNK	950,9	Công nhận	QSDĐ nhu	đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	1581,5	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064
Lâu dài	HNK	133,6	Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	268,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/07/2064
Lâu dài	HNK	498,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	BHK	2120,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	220,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 07/05/2030
Lâu dài	HNK	19,9	Nhà nước g	FALSE	3/2025
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	397,1	Công nhận	FALSE	10/2065
Lâu dài	HNK	878,3	Công nhận	FALSE	10/2065
Lâu dài	HNK	286	Được tặng	FALSE	03/2025
Lâu dài	HNK	197,4	Được tặng	FALSE	03/2025
Lâu dài	HNK	359,6	Được tặng	FALSE	03/2025
Lâu dài	HNK	55	Công nhận	TRUE	10/2065
Lâu dài	HNK	112,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2030
Lâu dài	HNK	335,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 9/2029
Lâu dài	HNK	13,7	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	88,6	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	46,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2033
Lâu dài	HNK	42,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2033
Lâu dài	HNK	44,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2033
Lâu dài	HNK	390	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 07/05/2040
Lâu dài	HNK	64	Công nhận	TRUE	07/2064
Lâu dài	HNK	232,1	Công nhận	FALSE	01/2031
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	145,2	Công nhận	FALSE	Đến tháng 02/2024
Lâu dài	HNK	483,6	Công nhận	FALSE	Đến tháng 01/2030
Lâu dài	HNK	524	Công nhận	FALSE	Đến tháng 12/2031
Lâu dài	HNK	839,7	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	205,5	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	2487,2	Công nhận	QSDĐ nhu	sử dụng đến tháng 10/2064
Lâu dài	HNK	155	Công nhận	FALSE	Đến ngày 13/10/2064
Lâu dài	HNK	275,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2064
Lâu dài	HNK	12,9	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	972	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	409,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2022

Lâu dài	HNK	705,3	Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài	HNK	494,9	Công nhận	FALSE	sử dụng đến ngày 13/10/2064
Lâu dài	HNK	179,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến 13/10/2044
Lâu dài	HNK	243,4	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	166,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 02/2024
Lâu dài	HNK	66,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 9/2071
Lâu dài	HNK	206,3	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/10/2064
Lâu dài	HNK	243,5	Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	546,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2070
Lâu dài	HNK	666,3	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	725	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 06/2026
Lâu dài	HNK	49,6	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	47	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	538	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	101,8	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	132,3	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	239,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064
Lâu dài	HNK	147,7	Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài	HNK	4940,8	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	95,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 02/2024
Lâu dài	HNK	124,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 2/2024
Lâu dài	HNK	134,7	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đất đến tháng 02/2024
Lâu dài					
Lâu dài	HNK	747,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 01/07/2064
Lâu dài					
Lâu dài	HNK	34,7	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	534,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 11/2027
Lâu dài	HNK	247,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2031
Lâu dài	HNK	24,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	371,5	Công nhận	FALSE	đến tháng 01/2024
Lâu dài	HNK	369,9	Công nhận	TRUE	01/2024
Lâu dài	HNK	243,8	Công nhận	FALSE	Đến tháng 3/2024
Lâu dài	HNK	124	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 08/2023
Lâu dài	HNK	188,3	Công nhận	FALSE	đến tháng 9/2030
Lâu dài	HNK	443,1	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	71,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 3/2074
Lâu dài	HNK	765,7	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	91,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 04/2024
Lâu dài	HNK	352,3	Công nhận	FALSE	Đến tháng 12/2030
Lâu dài	HNK	218	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	91,7	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 09/2029
Lâu dài	HNK	118,6	Công nhận	FALSE	Đến tháng 9/2029
Lâu dài	HNK	118,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2030
Lâu dài	HNK	183,2	Nhận chuy	FALSE	Đến tháng 07/2064
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	

Lâu dài	HNK	274,2	Công nhận	FALSE	01/2030			
Lâu dài	HNK	333,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 06/2062			
Lâu dài	HNK	268,3	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2031			
Lâu dài	HNK	256,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 12/2029			
Lâu dài	HNK	264	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 08/2031			
Lâu dài	HNK	187,4	Công nhận	FALSE	01/2025			
Lâu dài	HNK	205	Công nhận	FALSE	Đến tháng 8/2023			
Lâu dài	HNK	215,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	157	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	199	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	195,9	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	291,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	171,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	207,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	194,8	Nhà nước g	FALSE				
Lâu dài	HNK	187,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2025			
Lâu dài	HNK	184	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 08/2024			
Lâu dài	HNK	169,6	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	261,9	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2034			
Lâu dài	HNK	106,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 08/2033			
Lâu dài	HNK	108,3	Công nhận	FALSE	8/2033			
Lâu dài	HNK	307,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2030			
Lâu dài	HNK	93,7	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	366,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2031			
Lâu dài	HNK	7342,4	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	1418,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 12/2029			
Lâu dài	ODT	54,2	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	339,7	Nhà nước g	FALSE				
Lâu dài	HNK	96,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/07/2064			
Lâu dài	HNK	287	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/07/2064			
Lâu dài	HNK	150,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/07/2064			
Lâu dài	HNK	1355,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/07/2064			
Lâu dài								
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	198,9	Công nhận	FALSE	đến năm 2032			
Lâu dài	HNK	208,1	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	71,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài	HNK	71,9	Công nhận	TRUE	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài	HNK	155,5	Công nhận	FALSE	đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài	HNK	219,2	Công nhận	TRUE	Đến ngày 30/3/2024			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	90	Công nhận	TRUE	Đến ngày 3	ODT	90	Nhà nước g
Lâu dài	HNK	321,4	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 01/7/2064			

Lâu dài	HNK	50	Công nhận	TRUE	Đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	1137,5	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/07/2064
Lâu dài	HNK	548,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 01/7/2064
Lâu dài					
Lâu dài	HNK	242,8	Công nhận	FALSE	08/2024
Lâu dài	HNK	579,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến tháng 8/2033
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	27,2	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đất đến ngày 27/09/2021
Lâu dài	HNK	967,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	338,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 12/2030
Lâu dài	HNK	571,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	ODT	96,3	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài
Lâu dài	HNK	20	Công nhận	TRUE	Đến tháng 8/2073
Lâu dài	HNK	529,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 3/2025
Lâu dài	HNK	241	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 03/2025
Lâu dài	HNK	260	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	32,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2029
Lâu dài	HNK	2029	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến 01/07/2064
Lâu dài					
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	ODT	100	Công nhận	TRUE	Lâu dài
Lâu dài	HNK	213,1	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	300,3	Công nhận	FALSE	Đến tháng 7/2027
Lâu dài	HNK	244,7	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	335,1	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 05/2060
Lâu dài	HNK	861,3	Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 07/2027
Lâu dài	HNK	75,1	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	157,3	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 1/7/2064
Lâu dài	HNK	385,8	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	192,2	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	232,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 03/2031
Lâu dài	HNK	219,4	Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	612,5	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	270,1	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 03/2031
Lâu dài	HNK	244,5	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	107,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2064
Lâu dài	HNK	64,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2033
Lâu dài	HNK	123,1	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	6,2	Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	23,8	Công nhận	FALSE	Đến tháng 02/2024
Lâu dài				FALSE	

Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	606,7	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	51,2	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	386,8	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	3,6	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	137	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	390	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	939,3	Công nhận	QSDĐ nhu	sử dụng đến 06/2063		
Lâu dài	HNK	120,7	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	51,4	Công nhận	TRUE	Đến ngày 01/11/2063		
Lâu dài	HNK	101,3	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2022		
Lâu dài	HNK	98,2	Công nhận	FALSE			
Lâu dài							
Lâu dài	HNK	162,4	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	195	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	150,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến 05/2060		
Lâu dài	HNK	142,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến 05/2060		
Lâu dài	HNK	42,2	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến 05/2060		
Lâu dài	HNK	135,9	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 07/2027		
Lâu dài	HNK	550,5	Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 07/2027		
Lâu dài	HNK	550,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 07/2027		
Lâu dài	HNK	149,9	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 04/2031		
Lâu dài	HNK	160,2	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 05/2030		
Lâu dài	HNK	129,6	Công nhận	FALSE	sử dụng đến 06/2063		
Lâu dài	HNK	100,3	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 05/2033		
Lâu dài	HNK	98,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 05/2033		
Lâu dài	HNK	208,9	Công nhận	TRUE	05/2030		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài							
Lâu dài	HNK	56,2	Công nhận	FALSE	sử dụng đến năm 2030		
Lâu dài	HNK	280,8	Công nhận	FALSE	sử dụng đến năm 2030		
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	TRUE	ODT	33	Nhà nước g
Lâu dài	ODT	50	Công nhận	TRUE	Lâu dài		
Lâu dài	ODT	100	Công nhận	TRUE	Lâu dài		
Lâu dài	HNK	116,8	Công nhận	FALSE	06/2063		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài							
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài	HNK	1580	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 27/9/2044		
Lâu dài	HNK	470,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 07/5/2040		
Lâu dài							

Lâu dài	HNK	675,9	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	118,2	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	183,3	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	10	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	110,1	Công nhận	FALSE	10/2064			
Lâu dài	HNK	99,7	Công nhận	FALSE	10/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	68,2	Công nhận	FALSE	10/2064			
Lâu dài	HNK	1495,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	209,9	Công nhận	FALSE	04/2024			
Lâu dài	HNK	279,2	Công nhận	TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	375,8	Công nhận	FALSE	Sử sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	121,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	119,1	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	185,5	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	197,5	Công nhận	FALSE	10/2064			
Lâu dài	HNK	195,2	Công nhận	FALSE	10/2064			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	121,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	76,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 05/2024			
Lâu dài	HNK	8,7	Công nhận	TRUE	Sử dụng đấ	ODT	40	Công nhận
Lâu dài	HNK	8,2	Công nhận	TRUE	Đến tháng	ODT	71,5	Công nhận
Lâu dài	HNK	42,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	101,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	230,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	208,6	Nhận chuy	FALSE	Đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	140,6	Công nhận	FALSE	10/2024			
Lâu dài	HNK	127,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2025			
Lâu dài	HNK	187,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	209,7	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	532,1	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	222	Công nhận	FALSE	Đến tháng 01/2024			
Lâu dài	HNK	187,2	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	372,4	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	120	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	130	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	1459	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	365	Nhận chuy	FALSE				
Lâu dài	HNK	33,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2024			
Lâu dài	HNK	86	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	90	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	286	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 08/2024			

Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	134,8	Công nhận	FALSE	Đến tháng 9/2024			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	93,2	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	32	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 02/2024			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	TRUE		ODT	79,1	Công nhận
Lâu dài	HNK	131,8	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	387,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	3028,2	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	114,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 10/2063			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	5,7	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/07/2064			
Lâu dài	HNK	89,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	180,1	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 12/2023			
Lâu dài	HNK	177,9	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	117	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 8/2024			
Lâu dài	HNK	40	Công nhận	TRUE	Đến ngày 2	ODT	40	Công nhận
Lâu dài	HNK	335,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2064			
Lâu dài	HNK	307,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2064			
Lâu dài	HNK	86,8	Công nhận	FALSE	10/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	68,7	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	68,7	Công nhận	FALSE	Đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	280,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2025			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	652,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 10/2064			
Lâu dài	HNK	100	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 08/2024			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	53,5	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	242,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài	HNK	242,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến 8/2024			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	77	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 15/10/2064			
Lâu dài	HNK	77,5	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 15/10/2064			
Lâu dài	HNK	84,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 15/10/2064			

Lâu dài	HNK	96,4	Công nhận QSDĐ nhu		Sử dụng đến ngày 15/10/2064	
Lâu dài	HNK	115	Nhận chuy	FALSE	10/2064	
Lâu dài	HNK	172	Công nhận	FALSE	/2065	
Lâu dài	HNK	155,5	Công nhận	FALSE	/2065	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	125,2	Công nhận	FALSE	02/2065	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	456,3	Công nhận	FALSE		
	HNK	619,3	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	1083,3	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	3407,6	Công nhận	FALSE	06/2065	
Lâu dài	HNK	502,7	Công nhận	FALSE	06/2065	
Lâu dài	HNK	58,4	Công nhận	FALSE	11/2029	
Lâu dài	HNK	99,5	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	1729,8	Công nhận	FALSE	07/2064	
Lâu dài	HNK	207,1	Công nhận	FALSE	06/2065	
Lâu dài	HNK	53,5	Công nhận	FALSE	7/2064	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	25,3	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	287,1	Công nhận	FALSE	10/2064	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	1437,3	Được tặng	FALSE	10/2063	
Lâu dài	HNK	168,4	Công nhận	FALSE	6/2030	
Lâu dài	HNK	1053,4	Công nhận	FALSE	05/2031	
Lâu dài	HNK	452,3	Công nhận	FALSE	08/2030	
Lâu dài	HNK	90	Công nhận	FALSE	10/2064	
Lâu dài	HNK	87,1	Nhà nước c	FALSE	05/2031	
Lâu dài	HNK	172,2	Nhà nước c	FALSE	6/2024	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	136,8	Công nhận	FALSE	8/2029	
Lâu dài	HNK	167,9	Công nhận	FALSE	07/2064	
Lâu dài	HNK	73,7	Công nhận	FALSE	3/2033	
Lâu dài	HNK	107,5	Công nhận	FALSE	03/2033	
Lâu dài	HNK	101,4	Công nhận	FALSE	7/2064	
Lâu dài	HNK	226	Công nhận	FALSE	03/2033	
Lâu dài	HNK	109,5	Công nhận	FALSE	08/2032	
Lâu dài	HNK	1885,4	Nhà nước c	FALSE	10/2063	
Lâu dài	HNK	926,5	Công nhận	FALSE	01/2030	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	891,3	Công nhận	FALSE	07/2064	
Lâu dài	HNK	699,8	Công nhận	FALSE	12/2021	
Lâu dài	HNK	87,8	Công nhận	FALSE	6/2024	
Lâu dài	HNK	174,5	Nhà nước c	FALSE	8/2024	
Lâu dài	HNK	264	Công nhận	TRUE	12/2021	

Lâu dài	HNK	96,5	Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài	HNK	434,8	Công nhận	FALSE	12/2029
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	1086,4	Công nhận	FALSE	10/2065
Lâu dài	HNK	683,4	Công nhận	FALSE	2025
Lâu dài	HNK	207,1	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	195	Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài	HNK	99,4	Công nhận	FALSE	04/2031
Lâu dài	HNK	412	Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài	HNK	1776,6	Nhà nước c	FALSE	12/2029
Lâu dài	HNK	243,5	Công nhận	FALSE	5/2034
Lâu dài	HNK	118,6	Công nhận	FALSE	09/2029
Lâu dài	HNK	128,5	Công nhận	FALSE	03/2033
Lâu dài	HNK	149,9	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	258,3	Nhà nước c	FALSE	02/2024
Lâu dài	HNK	191,5	Công nhận	FALSE	07/2064
Lâu dài	HNK	299,3	Công nhận	FALSE	12/2030
Lâu dài	HNK	149,6	Công nhận	FALSE	12/2030
Lâu dài	HNK	227,7	Công nhận	FALSE	10/2063
Lâu dài	HNK	63,5	Công nhận	FALSE	11/2030
Lâu dài	HNK	336,4	Công nhận	TRUE	05/2030
Lâu dài	HNK	73,7	Công nhận	FALSE	07/2064
Lâu dài	HNK	43,6	Nhà nước c	FALSE	11/2023
Lâu dài	HNK	1042,8	Nhà nước c	FALSE	10/2064
Lâu dài	HNK	963,8	Nhà nước c	TRUE	10/2064
Lâu dài	HNK	191,4	Công nhận	FALSE	10/2064
Lâu dài	HNK	5,4	Công nhận	FALSE	10/2064
Lâu dài	HNK	32,3	Công nhận	FALSE	9/2065
Lâu dài	HNK	134,7	Nhà nước c	TRUE	10/2064
Lâu dài	HNK	130,4	Công nhận	FALSE	02/2024
Lâu dài	HNK	95,5	Công nhận	FALSE	02/2024
Lâu dài	HNK	128,3	Nhà nước c	FALSE	10/2064
Lâu dài	HNK	6237	Công nhận	FALSE	10/2064
Lâu dài	HNK	167,7	Công nhận	FALSE	12/2029
Lâu dài	HNK	177,9	Nhà nước c	FALSE	8/2033
Lâu dài	HNK	783	Công nhận	FALSE	8/2065
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	2675	Nhà nước c	TRUE	5/2060
Lâu dài	HNK	58,5	Công nhận	FALSE	8/2065
Lâu dài	HNK	208,9	Được tặng	FALSE	5/2060
Lâu dài	HNK	87	Công nhận	FALSE	01/2024
Lâu dài	HNK	176	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2024
Lâu dài	HNK	179,1	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2024
Lâu dài	HNK	143,4	Nhà nước c	FALSE	12/2023
Lâu dài	HNK	75	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 14/10/2064
Lâu dài				FALSE	

Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALS

Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE

Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE

Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALS

Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE

Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE

Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	TRUE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE
Lâu dài	FALSE

FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE	<<Số nhà>	120	120	2
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE	Lâu dài					
FALSE						
TRUE						
FALSE						
TRUE	Lâu dài	TRUE	<<Số nhà>	389,1	730	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

TRUE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

TRUE	Lâu dài					
FALSE						
TRUE						
FALSE						

FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	TRUE		<<Số nhà>	107,9	215,8	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE

FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		45	45	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	Lâu dài				
FALSE					
FALSE	Lâu dài				
FALSE					
TRUE					

FALSE
FALSE Lâu dài

FALSE

FALSE

FALSE

FALSE
TRUE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE Đến tháng 10/2064
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE		TRUE	97,8	195,6	2
TRUE					
FALSE		TRUE	59	59	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE		TRUE	200	432,4	2
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	Lâu dài				
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
TRUE		TRUE	50,3	50,3	2
FALSE					

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		65	65	2
FALSE					
TRUE	Lâu dài				
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2028				
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE					
TRUE	Lâu dài				
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE	
FALSE	
FALSE	
TRUE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
TRUE	
FALSE	
FALSE	
TRUE	Lâu dài
FALSE	
TRUE	Lâu dài
giao đất có t	Lâu dài
FALSE	
FALSE	
FALSE	

FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	120,2	184,6	2
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	79,75	79,75	2
FALSE				

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE	TRUE		79,75	79,75	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

TRUE
FALSE
FALSE

FALSE

FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE

TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
TRUE Lâu dài

TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE	TRUE	45	45	2
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE		TRUE	45	45	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	Lâu dài				
TRUE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					

FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE

TRUE Lâu dài
TRUE Lâu dài
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE Lâu dài

FALSE

FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE Lâu dài

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE

FALSE
TRUE
TRUE
TRUE
TRUE
TRUE

FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE	<<Số nhà>	141,5	283	5
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE				

FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
TRUE

FALSE
FALSE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

N		27934	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27938	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27941	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27943	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27944	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27945	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27955	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27959	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27961	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27962	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27964	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27980	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27982	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27983	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27986	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27991	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27993	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		27995	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28019	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28065	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28071	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28072	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28076	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28079	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28083	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28089	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28098	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28100	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28114	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28117	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28125	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28133	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28135	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28140	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28142	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28143	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28148	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28149	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28150	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28154	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28156	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28157	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28159	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28161	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28165	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		28180	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28182	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28195	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28214	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28216	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28217	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28218	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28219	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28221	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28229	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28230	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28232	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28233	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28235	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28237	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28239	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28240	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28242	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28243	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28244	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28246	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28248	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28249	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28250	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28260	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28262	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28294	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28295	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28296	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28298	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28299	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28300	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28301	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28303	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28304	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28305	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28306	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28307	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28308	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28309	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28311	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28313	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28314	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28315	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28316	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28322	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		28323	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28325	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28326	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28327	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28328	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28329	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28330	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28331	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28333	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28335	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28337	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28338	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28339	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28340	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28341	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28342	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28343	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28344	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28346	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28347	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28348	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28367	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28406	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28453	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28458	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28459	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28460	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28462	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28463	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28464	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28465	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28466	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28467	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28468	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28470	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28472	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28473	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28474	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28475	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28476	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28477	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28478	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28483	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28484	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28494	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28495	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		28496	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28498	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28499	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28503	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28508	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28511	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28513	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28525	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28527	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28528	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28529	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28534	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28538	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28546	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28548	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28551	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28552	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28554	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28557	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28609	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28639	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28680	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28685	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28688	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28690	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28692	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28715	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28732	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28735	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28736	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28738	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28742	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28744	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28748	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28755	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28773	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28786	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28809	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28815	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28817	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28819	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28820	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28822	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28826	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28847	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		28971	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		29288	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29291	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29695	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29716	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29830	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29833	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29845	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29849	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29854	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29856	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29871	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29889	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29892	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29899	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29906	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29910	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29914	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29916	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29937	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29938	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29947	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29949	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29950	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29962	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29966	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29968	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29970	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29971	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29977	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29984	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29992	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		29993	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30000	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30028	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30030	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30046	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30061	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30066	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30071	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30079	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30083	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30085	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30087	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30090	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30096	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30098	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		30100	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30104	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30105	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30107	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30109	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30110	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30111	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30112	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30114	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30118	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30122	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30124	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30125	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30127	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30129	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30133	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30136	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30144	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30146	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30155	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30159	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30163	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30165	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30171	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30174	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30178	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30180	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30182	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30186	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30191	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30195	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30196	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30198	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30200	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30202	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30204	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30206	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30215	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30216	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30219	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30225	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30230	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30231	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30234	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30235	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30239	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		30261	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30266	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30288	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30289	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30296	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30306	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30319	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30329	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30331	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30336	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30338	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30340	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30345	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30370	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30378	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30389	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30392	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30393	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30401	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30410	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30416	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30418	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30468	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30477	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30501	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30530	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30534	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30537	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30543	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30566	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30577	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30578	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30582	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30604	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30605	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30607	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30623	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30624	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30625	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30628	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30642	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30654	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30675	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30678	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30697	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30711	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		30718	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30720	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30724	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30767	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30771	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30781	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30788	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30806	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30807	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30808	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30817	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30823	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30834	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30835	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30844	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30845	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30851	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30852	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30855	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30860	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30865	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30871	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30873	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30875	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30876	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30877	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30887	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30888	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30896	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30898	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30908	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30911	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30913	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30922	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30925	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30926	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30928	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30930	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30933	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30934	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30937	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30939	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30950	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30963	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30971	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30984	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		30991	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30996	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		30999	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31001	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31003	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31005	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31007	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31008	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31014	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31017	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31020	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31021	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31024	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31027	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31031	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31055	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31061	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31063	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31071	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31072	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31075	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31077	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31079	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31094	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31096	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31098	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31101	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31102	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31103	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31104	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31105	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31106	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31108	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31110	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31112	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31114	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31115	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31117	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31118	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31122	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31124	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31127	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31128	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31129	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31131	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31134	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		31135	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31141	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31142	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31143	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31150	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31151	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31152	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31156	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31158	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31159	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31162	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31163	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31164	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31166	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31170	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31173	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31174	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31177	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31178	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31179	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31180	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31181	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31183	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31184	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31192	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31193	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31194	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31196	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31197	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31198	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31199	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31201	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31202	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31204	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31208	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31209	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31211	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31213	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31215	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31216	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31220	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31222	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31223	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31224	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31226	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31229	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		31231	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31232	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31233	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31234	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31235	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31237	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31239	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31244	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31247	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31248	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31250	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31251	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31252	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31254	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31255	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31256	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31257	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31258	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31259	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31260	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31261	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31262	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31263	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31264	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31265	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31267	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31269	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31270	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31272	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31274	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31275	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31277	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31278	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31280	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31281	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31282	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31285	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31287	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31289	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31291	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31292	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31294	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31295	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31296	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31298	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31300	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		31301	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31303	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31305	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31306	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31307	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31309	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31310	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31311	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31312	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31313	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31314	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31315	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31316	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31317	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31319	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31320	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31322	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31325	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31329	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31344	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31347	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31348	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31350	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31352	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31353	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31355	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31356	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31358	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31360	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31363	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31367	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31368	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31370	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31371	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31382	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31384	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31386	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31388	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31393	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31395	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31398	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31399	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31400	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31408	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31409	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31410	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		31411	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31412	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31414	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31419	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31420	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31423	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31428	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31430	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31433	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31436	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31437	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31440	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31442	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31445	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31446	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31448	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31449	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31453	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31455	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31456	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31457	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31459	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31460	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31461	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31463	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31493	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31497	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31513	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31596	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31612	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31718	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31719	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31720	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31722	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31723	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31724	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31726	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31730	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31731	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31732	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31733	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31734	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31735	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31736	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31737	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31738	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		31739	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31740	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31768	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31773	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31777	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31778	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31780	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31781	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31782	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31783	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31784	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31786	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31787	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31789	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31790	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31827	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31831	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31838	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31839	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31841	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31844	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31857	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31868	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31870	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31873	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31877	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31878	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31879	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31881	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31882	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31884	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31886	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31887	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31889	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31891	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31892	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31893	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31894	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31895	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31896	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31897	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31899	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31929	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31930	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31931	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31933	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		31934	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31936	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31937	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31938	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31940	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31941	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31943	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31944	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31945	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31946	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31947	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31948	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31949	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31951	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31952	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31953	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31954	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31955	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31956	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31957	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31958	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31959	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31961	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31962	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		31980	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32001	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32032	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32061	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32098	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32109	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32115	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32584	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32595	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32637	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32647	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32694	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32714	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32737	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32779	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32788	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32789	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32791	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32792	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32793	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32795	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32796	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

VIII		32797	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32798	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32802	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32804	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32805	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32806	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32808	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32809	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32811	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32813	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32815	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32816	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32818	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32820	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32822	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32823	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32825	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32826	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32828	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32829	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32830	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32831	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32833	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32835	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32837	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32839	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32840	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32841	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32843	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32845	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32846	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32847	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32848	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32849	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32850	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32852	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32853	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32854	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32856	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32857	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32858	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32860	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32861	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32866	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32868	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32869	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		32871	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32872	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32874	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32877	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32878	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32879	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32880	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32881	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32884	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32886	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32888	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32889	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32890	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32892	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32893	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32895	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32896	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32898	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32901	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32907	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32908	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32920	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32922	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32923	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32924	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32969	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32971	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32972	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32973	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32974	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32975	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32976	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32977	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32979	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32981	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32983	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32984	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32985	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32986	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32987	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32988	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32990	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32991	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32993	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32994	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		32997	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		33001	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33002	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33003	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33007	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33008	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33009	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33010	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33011	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33013	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33015	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33017	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33018	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33019	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33023	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33024	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33026	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33027	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33028	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33030	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33032	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33033	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33035	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33036	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33037	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33039	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33040	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33042	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33043	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33045	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33046	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33048	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33050	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33051	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33054	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33055	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33056	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33058	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33059	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33060	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33062	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33063	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33065	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33067	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33068	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33070	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33071	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		33072	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33073	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33074	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33076	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33077	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33079	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33081	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33083	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33084	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33085	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33086	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33089	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33095	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33096	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33097	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33098	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33099	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33100	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33102	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33103	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33105	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33107	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33108	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33109	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33110	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33111	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33113	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33114	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33115	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33116	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33117	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33118	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33119	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33121	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33122	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33123	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33124	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33125	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33127	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33128	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33129	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33130	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33131	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33133	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33135	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33136	23305	Phường Ngu	23302	Phường Đăk Bla

VIII		33138	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33139	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33141	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33143	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33145	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33147	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33148	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33149	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33151	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33152	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33153	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33154	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33156	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33158	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33160	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33328	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33329	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33331	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33333	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33344	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33346	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33349	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33351	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33353	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33359	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33360	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33370	23305	Phường Ngư	23302	Phường Đăk Bla

DM 518353		#########	CS03797			Đỗ Văn Sơn	1966
CO 304355		#########	CS02724			Văn Thị Mộ	1978
CE 441799		#########	CS02478			Lưu Ngọc S	1963
CE 475982		#########	CS02472			Nguyễn Văn	1987
CI 407855		#########	CS02486			Trần Văn H	1983
CE 441804		#########	CS02481			Nguyễn Hùn	1966
CO 225485		#########	CS02782			Thái Văn Tá	1970
CP 833022		#########	CS02871			Lưu Thiên F	1974
BR 225236	20/10/2014	#########	CH02016			Nguyễn Thị	1968
CP 779404		#########	CS02796			Lê Quang T	1993
CP 779406		#########	CS02797			Hoàng Than	1967
BĐ 914362		#########				Đặng Xuân	1984
CK 500412		#########				Võ Thị Kim	1984
CV 554501		#########				Lê Tấn Vinh	1971
CV 554514		#########				Lê Tấn Vinh	1971
BX 715796		#########				Bạch Đăng	1962
CV 548397		#########	CS03365			Dương Ngọ	1980
CV 548396		#########	CS03364			Trần Ngọc C	1973
BX 296175	17/04/2015	#########	CH02071			Đặng Như	
CC318811		#########				Lâm Thanh	1970
CQ996152		#########	CS02964			Hồ Nguyễn	1991
CV 493960		#########	CS03391			Phạm Văn K	1948
BX 296782	29/05/2015	#########	CH02092			Nguyễn Qua	1959
BC 689580	20/09/2010	#########	CH00257			Đăng Văn H	1983
BC 661666		#########				Nguyễn Tuấ	1986
CM 759011		#########	CS02717			Trần Tráng	1974
CP 829012		#########				Lê Thị Đông	1955
CO 225121		#########	CS02776			Vũ Đăng Đo	1978
Bk 225399		#########				Huỳnh Xuân	1984
CL 946329		#########	CS02595			Trần Thị Mỹ	1961
BK 255534		#########	CH00788			Đỗ Công Vụ	1978
BR 184929	#########	#########	CH00963			Lê Bá Ngọc	1960
CC 234990	#########	#########	CH02273			Nguyễn Anh	1970
DD 977345		#########	CH03564			Nguyễn Min	1987
DD 977631		#########	CH03569			Trần Thị Th	1989
CC 115113		#########	CH02204			Phạm Xuân	1970
CE 535044		#########				Nguyễn Thị	1977
BR 225190		#########	CH02000			Nguyễn Thị	1977
CU 392917		#########				Nguyễn Hữu	1979
BR 184026		#########				Đinh Quốc I	1988
CM 800112		#########				Nguyễn Thị	1987
CV 480880		#########	CH03416			Nguyễn Thị	1969
CV 512493		#########				Lê Hải Trườ	1982
CV 484076		#########	CS03398			Thịnh Đức A	1998
CQ 955751		#########				Nguyễn Trọ	1988

BX 715522	#########	#########	CH02055			Nguyễn Thá	1968
BX 715241	#########	#########	CH02046			Huỳnh Xuâ	1955
CP 829896		#########	CS02864			Võ Xuân Th	1958
CC 234631	25/04/2016	#########	CH02278			Nguyễn Ngọ	1966
CC 115848	14/01/2016	#########	CH02240			Võ Thị Tuy	1967
CC 318136	#########	#########	CH02285			Nguyễn Thị	1978
CC 115974	25/04/2016	#########	CH02242			Đỗ Thị Kim	1969
CC 318141	18/05/2016	#########	CH02294			Nguyễn Tru	1991
CC 115982	25/01/2016	#########	CH02247			Đặng Minh	1964
CC 318135	#########	#########	CH02284			Nguyễn Thị	1984
CC 318140	13/05/2016	#########	CH02288			Đặng Quốc	1952
CC 318834		#########	CH02313			Nguyễn Hoa	1989
CC 318824		#########	CH02303			Nguyễn Xuâ	1989
CC 318144	#########	#########	CH02292			Tống Trần N	1983
CC 234537	#########	#########	CH02676			Lê Hồng Mi	1981
CC 234538	#########	#########	CH02677			Trần Quốc C	1966
CC 234422	14/03/2016	#########	CH02255			Lê Ích Dìn	1966
CC 234813	28/03/2016	#########	CH02267			Nguyễn Ngọ	1955
CC 318148		#########	CH02295			Huỳnh Xuâ	1970
CC 318812		#########	CH02298			Nguyễn Ngọ	1960
CC 318813		#########	CH02300			Phạm Xuân	1979
CC 115975	25/04/2016	#########	CH02243			Lê Thị Thúy	1983
CC 318815	31/05/2016	#########	CH02302			Lê Thị Tuyế	1960
CC 318128		#########	CH02279			Võ Hữu Hoa	1978
CQ996141		#########	CS02965			Lê Huy Hoà	1969
CQ853527		#########	CS00614			Lưu Xuân M	1983
BX 235679	16/11/2015	#########	CH02189			Lê Thị Thu	1987
BX 449674	15/09/2015	#########	CH02158			Phạm Vũ Ph	1986
BX 235772		#########	CH02191			Phạm Ngọc	1975
BX 449625	15/09/2015	#########	CH02154			Phạm Minh	1982
BX 449700		#########	CH01433			Phạm Ngọc	1977
CC 115759	18/01/2016	#########	CH02237			Lữ Công Bì	1949
BX 235777		#########	CH02192			Lưu Xuân D	1981
BX 235820		#########	CH02193			Dương Thị (	1981
BX 449867	#########	#########	CH02161			Nguyễn Ngọ	1979
BX 449874	#########	#########	CH02164			Nguyễn Ngọ	1984
BX 235015	#########	#########	CH02175			Nguyễn Văn	1984
BX 235016	#########	#########	CH02176			Nguyễn Văn	1976
BX 235887		#########	CH03764			Huỳnh Văn	1942
BX 235816	27/11/2015	#########	CH02196			Nguyễn Tha	1957
CC 115117		#########	CH02207			Phạm Duy I	1983
CC 115266	22/12/2015	#########	CH02216			Nguyễn Văn	1970
CC 115065	#########	#########	CH02195			Nguyễn Đôn	1990
CC 115658	#########	#########	CH02213			Nguyễn Đức	1966
CC 115334	22/12/2015	#########	CH02220			Lê Phương I	1968
CC 115695	18/01/2016	#########	CH02233			Lữ Thị Mỹ I	1974

CC 115693	18/01/2016	########	CH02239			Phạm Xuân	1977
CC 115717	########	########	CH02224			Trần Kim H	1972
CC 115015		########	CH02200			Nguyễn Thá	1987
CC 115660	########	########	CH02225			Trần Văn Tr	1967
CC 115661	########	########	CH02226			Trần Thị Mỹ	1964
CC 115662	########	########	CH02227			Trần Thị Bíc	1968
CQ 997840		########	CS02912			Nguyễn Thị	1981
CC 115663	########	########	CH02228			Lưu Văn Ph	1983
CC 115553	31/12/2015	########	CH02223			Đinh Văn N	1963
BX 235643	########	########	CH02188			Tô Thành C	1986
BX 449584	16/09/2015	########	CH02153			Nguyễn Đức	1930
BX 449779	25/09/2015	########	CH02160			Trần Khánh	1988
BX 235825		########	CH02194			Lê Thị Thu	1989
BX 449869	########	########	CH02163			Nguyễn Ngọ	1979
BX 449971	########	########	CH02170			Lê Văn Kế	1964
BX 235087	16/10/2015	########	CH02178			Nguyễn Thị	1977
CC 115115		########	CH02206			Phan Thị Ng	1959
CC 115671	########	########	CH02229			Nguyễn Viế	1970
CC 115694	18/01/2016	########	CH02236			Lữ Minh Đo	1992
BX 235552	########	########	CH02186			Võ Xuân Vi	1962
CC 115697	18/01/2016	########	CH02232			Lữ Thị Kiều	1985
BX 296174	17/04/2015	########	CH02068			Nguyễn Ngọc Báo	
BR 133584	########	########	CH01992			Phạm Thị H	1973
BK 098967	########	########	CH00899			Nguyễn Kin	1940
CC 234879	########	########	CH02271			Trần Viết K	1985
CC 318121	########	########	CH02276			Trần Thị Th	1958
CC 115698	18/01/2016	########	CH02231			Lê Văn Bích	1970
CC 115758	18/01/2016	########	CH02238			Lữ Công Bì	1949
CC 115977	25/01/2016	########	CH02245			Nguyễn Thị	1925
CC 115976	25/01/2016	########	CH02244			Nguyễn Thị	1925
CC 234213		########	CH02249			Nguyễn Đăn	1987
CC 234244	########	########	CH02251			Lê Thị Đông	1955
CC 234343		########	CH02254			Nguyễn Văn	1964
CC 318134		########	CH02283			Võ Thành L	1975
CC 234490	########	########	CH02257			Đào Quang	1977
CC 234532	########	########	CH02261			Nguyễn Đăn	1978
CC 318138	13/05/2016	########	CH02286			Đặng Quốc	1977
CC 234248		########	CH02250			Lê Hoàng T	1970
CC 234531	########	########	CH02258			Lê Thị Thùy	1987
CC 318146		########	CH02291			Phan Xuân I	1961
CC 234812	28/03/2016	########	CH02268			Nguyễn Thị	1949
CC 234878	########	########	CH02270			Trần Quốc H	1981
CC 318823	########	########	CH02309			Nguyễn Thị	1986
CC 318127	21/04/2016	########	CH02277			Huỳnh Tiến	1980
BX 290501	14/07/2015	########	CH02114			Mai Thị Tuy	1961
BX 290421	27/07/2015	########	CH02117			Nguyễn Tấn	1955

BX 290709	27/07/2015	########	CH02121			Nguyễn Hoa	1980
BX 290711	27/07/2015	########	CH02120			Lưu Thị Lar	1989
BX 449037		########	CH02125			Lương Thị I	1969
BX 290972		########	CH02128			Nguyễn Ngọ	1974
BX 290549	15/07/2015	########	CH02112			Hoàng Than	1973
BX 290682	27/07/2015	########	CH02118			Nguyễn Tuấ	1933
BX 449563		########	CH02151			Bùi Hồng P	1974
BX 449733	21/09/2015	########	CH02159			Trần Hùng	1967
BX 449424	########	########	CH02145			Võ Xuân Na	1960
BX 449423	########	########	CH02144			Đoàn Tình	1930
BX 449435	########	########	CH02147			Nguyễn Thị	1992
BX 449506		########	CH02150			Lê Minh Qu	1982
BX 449507	15/09/2015	########	CH02149			Nguyễn Văn	1976
BX 449165	21/08/2015	########	CH02130			Lê Kỳ	1942
BX 449228	25/08/2015	########	CH02139			Nguyễn Hữu	1985
BX 449226	25/08/2015	########	CH02137			Nguyễn Thị	1986
BX 449231	25/08/2015	########	CH02135			Lê Thị Lý	1951
BX 449341	########	########	CH02141			Nguyễn Tha	1980
BX 449359	########	########	CH02143			Trịnh Minh	1978
AG 429667		########				Nguyễn Qua	1970
CU 200562		########	CS03164			Nguyễn Cao	1974
CV 554817		########	CS03307			Nguyễn Thế	1993
CV 494448		########	CS03311			Nguyễn Lại	1953
CV 494461		########	CS03321			Nguyễn Trọ	1966
CV 494624		########	CS03316			Lê Văn Cao	1970
CV 494458		########	CS03318			Nguyễn Thà	1989
CQ853546		########	CS02998			Phạm Hoàng	1982
CQ917377		########	CS02962			Nguyễn Côn	1985
CQ996327		########	CS02969			Trần Thành	1971
CQ996326		########	CS02967			Nguyễn Ngọ	1990
CQ996329		########	CS02970			Trần Thị Án	1980
CV 548337		########	CS03362			Vũ Xuân Bì	1991
BĐ897396		########				Phạm Viết T	1991
CV 548338		########	CS03363			Vũ Xuân Bì	1991
CU 322713		########				Huỳnh Thị T	1952
CQ849997		########	CS02976			Nguyễn Đìn	1984
CQ849676		########	CS02984			Nguyễn Thà	1981
CT 223800		########				Phạm Xuân	1975
BH 523124	13/04/2012	########	CS00577			Cao Sơn Hà	1981
CV 512670		########	CS03343			Thái Văn Tà	1982
CE 524801		########				Đặng Phước	1981
BX 296173		########				Nguyễn Văn	1983
CP 833116		########				Trần Văn H	1959
CK 339680		########				Nguyễn Thị	1971
C 414599		########	CH00226			Đặng Thị Tl	1953
BX 715890	########	########	CH02063			Nguyễn Văn	1959

AA 00145447		########				Huỳnh Hoa	1952
AA 00145448		########				Trần Nhị	1939
CQ917375		########	CS02963			Nguyễn Thị	1975
CV 506286		########	CS03384			Nguyễn Tấn	1952
BR 225614		########				Hồ Thanh T	1988
BA 252208		########				Trần Quốc K	1981
CQ919216		########	CS02369			Vũ Ngọc Lâ	1993
BK 255346		########				Nguyễn Xuâ	1966
BR 225116	########	########	CH02005			Phan Duy R	1992
BR 225386		########	CH02020			Nguyễn Văn	1949
CC 318826		########	CH02310			Nguyễn Hoa	1986
CC 269988	27/09/2016	########	CH02356			Phạm Hữu I	1987
BR 225174	17/11/2014	########	CH00945			Bùi Công H	1989
CQ919807		########	CS02947			Bùi Thị Lan	1996
CP 805884		########	CS02834			Phạm Trần I	1987
AN 334632		########	CH00379			Trịnh Lê Bả	2000
BĐ 897334		########				Nguyễn Ngọ	1979
BĐ 914583	########	########	CH00397			Lưu Ngọc B	1983
BB 200510		########	CH00104			Mai Trần Hư	1995
CH264896		########	CH00991			Trần Văn C	1950
BK 111630	22/08/2012	########	CH00645			Nguyễn Hoa	1984
BK 111604	24/07/2012	########	CH00633			Hoàng Thị T	2001
CP 829378		########	CS02854			Lê Anh Dũn	1978
CV 480801		########	CH03414			Nguyễn Tuấ	1972
AP 951158	########	########	CH00509			Phạm Thanh	1958
BH 515682	########	########	CH00551			Lê Thị Thùy	1987
BK 037120	########	########	CH00908			Lương Ngọc	1995
BK 011569		########	CH00805			Lê Thanh H	1993
BH413637		########	CH00491			Hồ Đình Hi	1988
BK 037840	28/05/2014	########	CH00921			Trần Văn Tr	1972
DA 625591		########				Vũ Hữu Trí	1973
BH 523174		########				Đinh Hữu T	2003
CC 318137		########	CH02289			Mai Văn Tu	1991
CL 946816		########	CS02586			Phạm Thị H	1989
BH 523103	29/03/2012	########	CH00561			Nguyễn Thị	1983
CC 115657		########				Lê Quang N	1967
CC 230660		########	CH02326			Trương Hữu	1972
CP 805493		########	CS02829			Hồ Thị Phư	2001
CL 946819		########	CS02585			Phạm Thị T	1980
BD 258185	########	########	CH00296			Nguyễn Văn	1984
BC 689544	########	########	CH00244			Võ Văn Đoà	1993
BX 296949	15/06/2015	########	CH02098			Đào Duy Kh	1985
AP 951427		########				Phan Xuân I	1968
BĐ 897382		########				Nguyễn Chí	1992
CH 264671		########				Huỳnh Thị H	1963
CH 264703		########				Trần Quang	1969

DA 744658		#########				Nguyễn Ngọ	1955
CI 499057		#########				Nguyễn Thị	1958
CV 512025		#########	CS03356			Huỳnh Ngọ	1978
DM 887441		#########	CS03762			Nguyễn Văn	1991
CI 499604		#########				Phạm Tiến I	1983
DM 887455		#########	CS03766			Nguyễn Thị	1975
DM 887456		#########	CS03767			Nguyễn Tha	1979
DM 887463		#########	CS03768			Lưu Hoài N	1984
DM 887453		#########	CS03769			Lưu Hoài N	1984
BC 661302		#########				Nguyễn Hải	1983
DM 887440		#########	CS03761			Nguyễn Văn	1991
BK 011897		#########				Nguyễn Thị	1995
DA 744586		#########	CH03490			Nguyễn Thị	1987
BK 041779	18/01/2013	#########	CH00736			Nguyễn Qua	1978
BD 228783	#########	#########	CH00324			Nguyễn Hồn	1964
BK 011882		#########				Bạch Hải Q	1987
BK 011883		#########				Bạch Hải Q	1987
AA 00957639		#########				Nguyễn Hoa	1985
DM 737488		#########	CS03823			Nguyễn Văn	1991
DM 711255		#########	CS03813			Trần Anh Sa	1999
BR 225193		#########				Huỳnh Đạt I	1987
CT 177035		#########				Nguyễn Gia	1988
CV 494632		#########	CS03314			Cao Bá Kha	1977
DM 737489		#########	CS03824			Nguyễn Văn	1991
CM 372594		#########				Trần Minh T	1970
DM 630082		#########	CS03837			Lê Hồng Ph	1982
BK 037235	16/05/2014	#########	CH00915			Nguyễn Kin	1980
CC 230650		#########	CH02322			Nguyễn Văn	1958
CE 535876	16/12/2016	#########	CH02399			Phan Thị Th	1963
Đ 507609		#########	CH32290			Bùi Ngọc Tà	1969
CV 485296		#########				Phạm Thị Mai	
CP 833110		#########				Nguyễn Quố	1973
CC 234625		#########				Nguyễn Hoa	1991
BH 523108		#########				Nguyễn Xuâ	1978
CL 946118		#########	CS02588			Trương Tha	1982
BH 523120	13/04/2012	#########	CH00574			Trần Quốc T	1988
BX 235748		#########	CH02197			Nguyễn Thế	1985
CC 115263	#########	#########	CH02214			Nguyễn Đức	1966
BK 037142		#########				Nguyễn Thị	1993
BC 689531	#########	#########	CH00240			Nguyễn Min	1992
BĐ 578358	23/12/2010	#########	CH00337			Đặng Trươn	1989
BR 184555	24/07/2014	#########	CH00953			Trần Văn H	1983
BA 252225		#########				Nguyễn Ngọ	1976
CC 318130	#########	#########	CH02281			Lương Ngọc	1979
BK 255532		#########				Đỗ Công Vu	1978
CV 480802		#########	CH03412			Nguyễn Văn	1974

CQ850000		#########	CS02979			Đào Minh T	1967
CQ849610		#########	CS02981			Trần Quốc H	1981
CC 318835		#########	CH02314			Nguyễn Thị	1982
CC 318835		#########	CH02314			Lưu Chí Tiế	2005
CH 264513		#########				Nguyễn Thị	1962
CQ 997012		#########	CS02900			Huỳnh Thị T	1988
CP 805445		#########	CS02820			Nguyễn Duy	1972
DM 887444		#########	CS03763			Lê Minh Tù	1980
CE 441302		#########				Phạm Xuân	1970
CC 230661	27/07/2016	#########	CH02327			Trần Văn Lư	1987
BK 041583		#########				Võ Thái Bìn	1986
CH 251518		#########	CH02432			Nguyễn Thị	1991
CV 512056		#########	CS03355			Dương Lệ T	1988
BA 252302		#########				Lê Tự Sươn	1968
AA 00956136		#########	VP00975			Huỳnh Tấn	2004
Cp 833101		#########	CS02863			Mang Tấn T	1979
DP 106716		#########	CS03856			Nguyễn Thị	1984
DP 106717		#########	CS03857			Nguyễn Thị	1984
AA00145446		#########				Nguyễn Kin	1965
AA 00956390		#########				Nguyễn Ngọ	1955
AA00145403		#########	CH00112			Đinh Văn T	1968
AA 00957084		#########				Nguyễn Thà	1972
AA 00957665		#########				Nguyễn Ngọ	1966
AA 00957664		#########				Nguyễn Ngọ	1966
AA 00956389		#########				Nguyễn Tha	1981
AA 00957083		#########				Nguyễn Thà	1972
CV 548769		#########	CS03372			Giã Tấn Việ	1975
AA 00957082		#########				Nguyễn Thà	1972
CH 264422		#########				Lê Hoàng S	1985
CV 484351		#########	CS03409			Lê văn Cung	1967
CQ 997463		#########	CS02904			Nguyễn Văn	1979
CQ 997463		#########	CS02904			Trịnh Hồng	1981
CH 264729		#########				Trần Quốc V	1989
CC 269982		#########				Dương Quố	2004
CE 535057		#########				Nguyễn Chá	1964
CC 234991	#########	#########	CH02274			Ngô Văn Tù	1987
CH 251719		#########				Ngô Thị Thư	1961
CH 251719		#########				Ngô Thị Thư	1955
DM 518373		#########	CS03799			Ngô Tùng C	1967
CK 500299		#########				Nguyễn Tha	1989
CV 494633		#########	CS03315			Cao Bá Kha	1977
CM 759486		#########	CS02718			Đào Tuấn V	1991
BH 515658		#########	CH00544			Nguyễn An	2002
CM 372385		#########	CS02714			Vũ Thị Mai	1985
AA 00956128		#########	VP00909			Lê Văn Mươ	1971
BC 661681	26/07/2010	#########	CH00194			Trần Thị Sâ	1979

BK082853		#########				Võ Đình Cu	1964
CI 407861		#########	CS02488			Nguyễn Hoa	1984
CQ 993720		#########	CS03012			Nguyễn Khả	1967
CK 500803		#########	CS02537			Nguyễn Quá	1992
CV 484352		#########	CS03410			Lê văn Cun	1967
CE 475261		#########				Nguyễn Thị	1972
AP 847406		#########				Lý Công An	1981
AA00951732		#########				Ngô Thị Phu	1994
AA00951731		#########				Ngô Thị Phu	1985
AA0123		#########				Ngô Thị An	1990
CC 318142		#########	CH02293			Huỳnh Ngọ	1978
DA 627122		#########	CH03426			Nguyễn Hùn	1977
P 096289		#########				Nguyễn Văn	1959
P 096289		#########				Nguyễn Văn	1959
BH 523136	#########	#########	CH00587			Trần Thị Th	1986
BĐ 619457		#########	CH00360			Lê Quốc Tu	1991
R 942785		#########				Nguyễn Thị	176
CV 554964		#########	CS03308			Hồ Sỹ Bảy	1967
BR 133538	#########	#########	CH01989			Phạm Thị T	1995
DD 977482		#########	CH03561			Từ Nguyễn	1983
BD 228747	#########	#########	CH00333			Nguyễn Min	1992
DA 744659		#########	CH03503			Nguyễn Đin	1947
BC 890096	14/12/2010	#########	CH00331			Lương Hữu	1957
CC 230652		#########	CH02324			Phạm Thị L	1985
CV 485125		#########				Đỗ Thanh L	1995
CV 485126		#########				Đỗ Thanh L	1995
CE 441505		#########				Võ Thị Thu	1977
BX 449436	#########	#########	CS02146			Lưu Văn Cu	1970
CK 500816		#########	CS02538			Đăng Văn K	1987
CC 318818		#########	CH02304			Cù Nhị Hảo	1991
BK 266620		#########				Đinh Vũ Th	1992
BH 413616	26/09/2011	#########	CS00484			Trần An Tân	1989
BH 413616	26/09/2011	#########	CS00484			Nguyễn Đìn	1984
CC 318133		#########				Nguyễn Hưn	2002
CH 264721		#########				Bùi Minh Q	1989
DD 977077		#########	CH03537			Nguyễn Trọ	1988
BA 252211	29/12/2009	#########	CH00011			Đặng Thị X	1966
CE 441908		#########				Ngô Thành	1963
CC 318819		#########	CH02305			Trần Quốc I	1995
CV 512063		#########	CS03361			Trần Văn V	1974
CQ 997838		#########	CS02915			Nguyễn Hoa	1987
BĐ 962778		#########				Nguyễn Thị	1981
AG 429737		#########				Nguyễn Văn	1994
AP 951426		#########	CH00531			Lê Tất Dũng	1979
CV 494867		#########	CH03411			Huỳnh Công	1987
BĐ 619473		#########				Trần Út Thê	1986

CO 306013		#########				Nguyễn Văn	1983
CP 805086		#########	CS03864			Nguyễn Thị	1988
CO 304262		#########				Nguyễn Văn	1991
CV 480894		#########	CH03418			Trần Út	1973
CV 494265		#########	CS03326			Trần Út	1973
CV 554816		#########				Lương Cẩm	1980
CV 493959		#########	CS03392			Đặng Thị V	1977
CU 322715		#########				Huỳnh Thị X	1952
CC 234630	15/03/2016	#########	CH02263			Nguyễn Tấn	1977
CV 480942		#########	CH03420			Nguyễn Văn	1967
CH 264566		#########				Lê Thị Hà	1985
CE 524794		#########				Tô Thái Sơn	1987
CV 521899		#########				Lê Tự Sa	1970
CV 521898		#########				Lê Tự Sa	1970
CH 264448		#########	CH01061			Nguyễn Hữu	1988
CO 304374		#########	CS02733			Trần Quốc H	1981
CQ 849744		#########	CS02980			Trần Thị Hồ	1960
CM 372477		#########	CS02712			Nguyễn Thị	1979
CO 225497		#########	CS02775			Đặng Thị Th	1963
CO 225494		#########	CS02783			Nguyễn Sỹ (	1993
CM 759454		#########	CS02758			Võ Hoàng A	1982
CO 304736		#########	CS02728			Bùi Thái La	1969
CO 225230		#########	CS02771			Nguyễn Ngọ	1970
CO 304357		#########	CS02730			Lê Long Hồ	1965
CO 304363		#########	CS02732			Lê Thị Văn	1974
CO 306588		#########	CS02744			Nguyễn Thị	1987
CM 759485		#########	CS02719			Trần Văn M	1958
CM 372469		#########	CS02706			Hoàng Phạn	1982
CM 759460		#########	CS02727			Phạm Văn T	1978
CM 372081		#########	CS02707			Hoàng Phạn	1982
CM 372386		#########	CS02715			Võ Công Họ	1990
CO 304526		#########	CS02735			Phan Minh H	1979
CM 372868		#########	CS02700			Đặng Văn T	1964
CO 304514		#########	CS02734			Lê Đình Thà	1964
CM 372628		#########	CS02688			Nguyễn Thị	1951
CM 372847		#########	CS02698			Nguyễn Thị	1979
CM 372571		#########	CS02696			Đặng Xuân	1984
CM 372464		#########	CS02704			Nguyễn Hải	1978
BR 133663	17/10/2014	#########	CH01996			Lê Duy Hùn	1983
CE 441851		#########	CS02476			Nguyễn Hảo	1988
CK 500111		#########	CS02517			Nguyễn Trọ	1976
CM 214223		#########	CS02621			Lê Thị Thùy	1987
CK 500821		#########	CS02539			Nguyễn Văn	1959
CK 500400		#########	CS05126			Nguyễn Đăn	1978
CL 884064		#########	CS02603			Trần Thị Xu	1979
CM 800425		#########	CS02646			Nguyễn Thị	1989

CI 499531		#########	CS02645			Lê Bảo Tườ	1979
CL 946260		#########	CS02566			Nguyễn Duy	1990
CK 453631		#########	CS02573			Kiều Thị Bi	1972
CL 946197		#########	CS02574			Trần Phúc T	1977
CL 946207		#########	CS02584			Lê Thị Đức	1957
CL 946820		#########	CS02582			Đặng Thành	1940
CL 946216		#########	CS02589			Nguyễn Đức	1979
CL 946198		#########	CS02594			Nguyễn Tra	1975
CL 946131		#########	CS02590			Lê Vinh	1992
CL 946473		#########	CS02602			Nguyễn Thà	1977
CK 339981		#########	CS02557			Nguyễn Duy	1985
CK 339985		#########	CS02560			Đặng Thị X	1966
CK 453190		#########	CS02562			Phạm Văn L	1977
CK 453080		#########	CS02561			Trịnh Văn K	1969
CL 946336		#########	CS02597			Phạm Ngọc	1972
BX 296406	#########	#########	CH02079			Nguyễn Hữu	1974
CE475267		#########	CS02462			Trần Thị Th	1994
CK 339772		#########	CS02550			Nguyễn Thị	1998
CQ 993719		#########	CS03013			Phạm Thị H	1963
CK 339971		#########	CS02535			Nguyễn Thị	1938
CK 339089		#########	CS02542			Bạch Hải Q	1987
Ck 453438		#########	CS02570			Nguyễn Đức	1943
CK 339399		#########	CS02548			Trần Anh T	1999
CE 441852		#########	CS02477			Bùi Thị Lan	1996
CI 112503		#########	CS02502			Bùi Văn Tư	1970
CI 112267		#########	CS02501			Bùi Văn Tư	1970
CI 112519		#########	CS03354			Nguyễn Văn	1971
CI 112517		#########	CS02505			Nguyễn Ngọ	1977
CI 112627		#########	CS02506			Trần Triều	1964
CL 946517		#########	CS02604			Nguyễn Thị	1966
CI 112702		#########	CS02509			Nguyễn Nam	1986
CL 112979		#########	CS02607			Phan Thị Ng	1965
CI 112785		#########	CS02512			Nguyễn Xuâ	1966
CL 884054		#########	CS02609			Nguyễn Văn	1969
CI 112884		#########	CS02515			Đặng Thị Th	1990
CL 884728		#########	CS02617			Lưu Ngọc S	1963
CK 500281		#########	CS02519			Trần Thị Th	1986
CK 500399		#########	CS05127			Phan Đình H	1969
CK 500881		#########	CS02541			Trần Thị Tố	1982
CK 500586		#########	CS02533			Trần Thanh	1984
CK 339075		#########	CS02540			Bùi Thanh T	1987
CK 339288		#########	CS02544			Cao Văn Cu	1990
CK 453489		#########	CS02567			Nguyễn Đức	1997
CI 112720		#########	CS02510			Đặng Văn S	1973
CL 946817		#########	CS02587			Phạm Văn L	1958
CM 884920		#########	CS05290			Nguyễn Thị	1970

CK 500298		#########	CS02523			Phạm Ngọc	1985
CK 500310		#########	CS02531			Nguyễn Thị	1986
C 434865		#########	H00364			Nguyễn Thá	1968
CC 318149		#########	CH02296			Bùi Văn Hu	1982
CK 339100		#########	CS02534			Hoàng Văn	1970
CK 500295		#########	CS02522			Lê Hoàng H	1975
CK 339338		#########	CS02546			Huỳnh Bá H	1988
CL 946465		#########	CS02606			A Bên	1983
CI 112178		#########	CS02500			Phạm Thị H	1973
CI 1127000		#########				Đặng Văn S	1973
CK 500282		#########	CS02518			Hồ Anh Tuấ	1974
BR 133155	#########	#########	CH01974			Đặng Vũ Tù	1974
BR 225006	#########	#########	CH02001			Nguyễn Lê	1977
BK 098205	27/02/2014	#########	CH00867			Nguyễn Thị	1988
BR 133070	27/08/2014	#########	CH00967			Phan Đạt Tấ	1986
BK 098566	28/03/2014	#########	CH00872			Nguyễn Mạ	1993
BK 098563	28/03/2014	#########	CH00875			Nguyễn Thị	1985
BK 098568	28/03/2014	#########	CH00870			Nguyễn Thị	1977
BK 098564	28/03/2014	#########	CH00874			Nguyễn Thị	1979
BK 098561	28/03/2014	#########	CH00877			Nguyễn Văn	1956
BK 098771	15/04/2014	#########	CH00889			Trương Đìn	1944
BK 098567	28/03/2014	#########	CH00871			Nguyễn Đăn	1983
BK 037895	#########	#########	CH00923			Lê Thị Hồng	1973
BK 037896	#########	#########	CH00924			Lê Quang T	1974
BR 184650	29/07/2014	#########	CH00957			Nguyễn Hùn	1954
BK 098604	#########	#########	CH00881			Nguyễn Đức	1974
BK 037091	#########	#########	CH00898			Nguyễn Thá	1962
BR 184481	15/07/2014	#########	CH00947			Võ Trung T	1977
BR 184526	15/07/2014	#########	CH00950			Võ Trung M	1973
BR 184145	24/06/2014	#########	CH00933			Nguyễn Thị	1965
BR 184029	16/06/2014	#########	CH03073			Nguyễn Phi	1984
BK 098436	21/03/2014	#########	CH00869			Nguyễn Văn	1974
BK 098969	29/04/2014	#########	CH00897			Lê Hải Trườ	1982
BR 133152	#########	#########	CH01971			Nguyễn Xuâ	1981
BR 133116	#########	#########	CH01972			Nguyễn Thị	1964
BK 037025	26/04/2014	#########	CH00905			Lê Văn Trư	1986
BX 715925	#########	#########	CH02065			Lê Văn Tuâ	1983
BX 715200	#########	#########	CH02044			Huỳnh Anh	1983
BX 715198	#########	#########	CH02045			Huỳnh Nhật	1983
BR 186835	#########	#########	CH02038			Trần Thị Th	1972
BX 715508	#########	#########	CH02054			Nguyễn Thá	1970
BR 184651	29/07/2014	#########	CH00956			Hồ Thị Min	1952
BR 184652	29/07/2014	#########	CH00955			Trương Thị	1986
BK 098630	#########	#########	CH00884			Huỳnh Hoàn	1990
BX 296644	25/05/2015	#########	CH02084			Lương Văn	1970
BK 037019	#########	#########	CH00904			Trần Thị Lệ	1972

AA 00956105		########	VP00912			Nguyễn Văn	1984
BR 225218	########	########	CH02013			Trần Thanh	1968
BK 037143	16/05/2014	########	CH00911			Nguyễn Thị	1988
BK 098631	########	########	CH00880			Nguyễn Ngọ	1978
BR 184527	18/08/2014	########	CH00951			Đặng Giang	1985
BK 037016	########	########	CH00902			Trần Thị Hồ	1975
BR 184529	18/07/2014	########	CH00952			Lê Công Ca	1968
BK 037807	28/05/2014	########	CH00922			Nguyễn Thị	1955
CE 475269		########	CS02464			Nguyễn Cản	1979
CE 441564		########	CS02465			Nguyễn Hải	1985
CE 441301		########	CS02469			Võ Thị Thu	1977
CE475263		########	CS02458			Nguyễn Thị	1969
BX 715713	19/03/2015	########	CH02058			Lê Thị Hiền	1977
CE 441300		########	CS02468			Nguyễn Xuâ	1966
CE 441876		########	CS02487			Nguyễn Văn	1979
CE 441513		########	CS02475			Huỳnh Phú	1979
CE 441865		########	CS02480			Nguyễn Tuấ	1990
CE 441511		########	CS02473			Nguyễn Văn	1984
CI 499594		########	CS02666			Nguyễn Thị	1966
CP 805970		########	CS02837			Nguyễn Thà	1978
CP 805974		########	CS02836			Đặng Thị Tư	1969
Cp 829008		########	CS02840			Trần Bá Tha	1978
CP 829021		########	CS02843			Bùi Văn Đá	1978
CP 829356		########	CS02850			Phan Thị Kí	1984
CP 839377		########	CS02853			Lê Đoàn Trí	1991
CP 829389		########	CS02861			Vũ Thị Ngọ	1979
Cp 829391		########	CS02859			Lê Minh Qu	1989
Cp 829392		########	CS02860			Đinh Kiên Đ	1992
CP 829393		########	CS02858			Trần Tiến S	1986
CP 829022		########	CS02844			Nguyễn Văn	1977
CQ 997880		########	CS02917			Trần Thị Đi	1993
CQ919009		########	CS02930			Huỳnh Thị I	1955
CQ919217		########	CS02370			Nguyễn Quố	1989
CQ915626		########	CS02922			Vũ Hữu Đứ	1971
bd 258166		########	CH00294			Phạm Minh Hưng	
CQ 997881		########	CS02916			Trần Thị Th	1972
CQ919215		########	CS02939			Nguyễn Trọ	1988
CP 779872		########	CS04330			Lê Văn Bảo	1981
CP 805486		########	CS02824			Trần Thị Hạ	1985
CQ 997069		########	CS02902			Giáp Đại Đu	1990
Cp 805893		########	CS02839			Hồ Quang T	1977
Cp 805893		########	CS02839			Hồ Quang T	1977
CP 829025		########	CS02847			Lê Thị Hườ	1971
CP 805894		########	CS02838			Nguyễn Thị	1956
CP 805491		########	CS02826			Nguyễn Thị	1951
CE 225492		########	CS02364			Phạm Thị Mai	

CO 225775		#########	CS06219			Đặng Xuân	1986
CP 805016		#########	CS02808			Tô Thái Sơn	1987
CP 833339		#########	CS02875			Trần Thị Lụ	1936
CQ917756		#########	CS02950			Trần Đức T	1990
CP 779871		#########	CS04331			Lê Chim	1935
CP 826961		#########	CS02890			Bùi Xuân T	1986
CQ917376		#########	CS02961			Lê Đình Thi	1976
DH 989966		#########	CH03715			Lê Hữu Việ	1991
CQ 997481		#########	CS02906			Lê Duy Tự	1985
CQ 997461		#########	CS02907			Bùi Thị Kin	1984
CQ97839		#########	CS02913			Trần Xuân N	1988
CQ 997499		#########	CS02909			Nguyễn Đín	1961
CQ915627		#########	CS02923			Vũ Hữu Trí	1973
CQ917755		#########	CS02953			Nguyễn Tha	1981
CQ917658		#########	CS02957			Nguyễn Văn	1984
CQ917660		#########	CS02959			Lê Quang K	1989
CQ917750		#########	CS02951			Lữ Thị Kiều	1985
CQ919819		#########	CS02948			Nguyễn Ngọ	1955
CQ917751		#########	CS02952			Phạm Thị T	1966
CQ919666		#########	CS02944			Phạm Thị T	1995
CQ917754		#########	CS02956			Trần Thị Ch	1960
CQ917659		#########	CS02958			Lê Quang K	1993
CQ917661		#########	CS02960			Lê Thị Liễu	1990
CQ919231		#########	CS02940			Mai Tiến Hi	1963
BK 082806	#########	#########	CH00684			Nguyễn Thị	1978
CQ849998		#########	CS02974			Võ Thị Xan	1958
CO 306488		#########	CS02752			Nguyễn Văn	1960
BR 184008	#########	#########	CH00926			Nguyễn Thị	1974
BR 133536	#########	#########	CH01991			Phạm Thị Trang	
CM 408096		#########	CS02675			Nguyễn Văn	1979
CC 318833		#########	CH02312			Nguyễn Hữu	1985
CC 318821		#########	CH02307			Phan Thanh	1973
CC 318836		#########	CH02315			Ngô Viết Cu	1977
CC 318822		#########	CH02308			Nguyễn Sơn	1974
CC 230643		#########	CH02321			Hà Thị Ngọ	1969
CC 230878		#########	CH01562			Lê Lai	1957
BX 296462	#########	#########	CH02681			Hoàng Duy	1969
CC 230641		#########	CH02319			Bùi Việt An	1986
BK 098559	28/03/2014	#########	CH00879			Đinh Đình T	1984
BR 184220	17/09/2014	#########	CH00940			Hoàng Hữu	1975
BR 184215	17/09/2014	#########	CH00935			Hoàng Hữu	1972
BR 184218	17/09/2014	#########	CH00938			Hoàng Thị H	1968
BR 184216	17/09/2014	#########	CH00936			Nguyễn Thị	1972
BR 184219	17/09/2014	#########	CH00939			Hoàng Thị H	1958
BR 184217	17/09/2014	#########	CH00937			Hoàng Thị H	1960
BR 184594	25/07/2014	#########	CH00954			Trần Quốc H	1980

BX 296706	27/05/2015	#########	CH02087			Nguyễn Văn	1962
BR 184804	#########	#########	CH00961			Lê Văn Tha	1986
DP 106715		#########	CS03858			Lê Phước H	1965
BR 133792	30/10/2014	#########	CH00959			Trần Thị Tuyết Nga	
BX 235057	16/10/2015	#########	CH02179			Trần Thị Lệ	1972
BX 235254	26/10/2015	#########	CH02183			Lê Duy Hùn	1979
BX 235865		#########	CH02198			Vũ Thị Hoà	1981
BX 235863		#########	CH02199			Nguyễn Thị	1989
BX 235088	16/10/2015	#########	CH02180			Trần Thị Lệ	1972
BX 235694	13/11/2015	#########	CH02190			Võ Sỹ Phướ	1989
CC 115014		#########	CH02201			Trần Ngọc V	1979
BX 235669		#########	CH03805			Nguyễn Thị	1987
CC 115168		#########	CH02205			Nguyễn Văn	1984
CC 115404	22/12/2015	#########	CH02221			Nguyễn Văn	1977
BX 449970	#########	#########	CH02173			Lê Thị Hoa	1952
BX 290480	13/07/2015	#########	CH02107			Nguyễn Thị	1983
BX 290508	#########	#########	CH02109			Lê Công Ph	1968
BX 290030	18/06/2015	#########	CH02099			Nguyễn Văn	1955
BX 290479	13/07/2015	#########	CH02105			Đặng Thị N	1979
BX 290526	14/07/2015	#########	CH02115			Nguyễn Côn	1988
BK 097684	18/11/2013	#########	CH00836			Nguyễn Ngọc Tâm	
BX 449875	#########	#########	CH02165			Nguyễn Ngọ	1984
BX 290478	13/07/2015	#########	CH02104			Lưu Văn Nh	1958
BX 449166	20/08/2015	#########	CH02129			Nguyễn Phú	1957
BX 449868	#########	#########	CH02162			Nguyễn Ngọ	1979
BX 449876	#########	#########	CH02166			Nguyễn Ngọ	1984
BX 290507	#########	#########	CH02110			Lê Công Ph	1968
BX 290552	15/07/2015	#########	CH02113			Bùi Thế Qu	1978
BR 186425	29/01/2015	#########	CH02035			Trần Văn Lu	1988
CC 230653		#########	CH02325			Phạm Tiến I	1981
BX 449212	25/08/2015	#########	CH02134			Đinh Minh I	1978
BX 715444	#########	#########	CH02052			Trần Thị Th	1982
BR 225146	#########	#########	CH02010			Hoàng Minh	1971
BR 133105	25/08/2014	#########	CH00969			Lê Hoàng Đ	1969
BX 296770	15/06/2015	#########	CH02093			Đoàn Quốc	1984
BX 296407	#########	#########	CH02078			Nguyễn Hữu	1974
BK 037808	28/05/2014	#########	CH00920			Đặng Thị Tu	1976
BX 296786	29/05/2015	#########	CH02088			Đỗ Thị Thar	1979
BR 184135	24/06/2014	#########	CH00932			Bùi Thị Mai	1969
BX 715560	#########	#########	CH02057			Trần Quốc I	1967
BX 296810	#########	#########	CH02091			Lê Bá Bộ	1962
CE 475264		#########	CS02459			Lưu Tấn Qu	1973
BX 296171	17/04/2015	#########	CH02067			Văn Phú Th	1987
BX 296572	15/05/2015	#########				Nguyễn Thị	1966
BK 098339	#########	#########	CH00868			Nguyễn Kha	1983
BR 186426	29/01/2015	#########	CH02034			Phan Thị Th	1989

BK 037119	16/05/2014	#########	CH00913			Lê Kỳ	1942
BX 296803	#########	#########	CH02089			Đặng Thị Tá	1968
BX 296194	21/04/2015	#########	CH02072			Bùi Thị Hạn	1980
BX 296172	17/04/2015	#########	CH02070			Nguyễn Văn	1955
BR 225117	18/11/2014	#########	CH02008			Nguyễn Tha	1985
BX 296206	21/04/2015	#########	CH02073			Dương Văn	1969
BX 296626	25/05/2015	#########	CH02083			Lương Văn	1967
BX 290109		#########				Nguyễn Min	1970
BK 098203	27/02/2014	#########	CH00864			Nguyễn Thà	1977
BR 133071	27/08/2014	#########	CH00965			Phan Đạt Tâ	1986
BK 098562	28/03/2014	#########	CH00876			Nguyễn Duy	1989
BR 133541	#########	#########	CH01987			Nguyễn Tuấ	1972
BX 296316	#########	#########	CH02076			Ngô Tấn Họ	1981
BK 098201	27/02/2014	#########	CH00866			Đồng Thị Hi	1975
BR 133069	27/08/2014	#########	CH00966			Phan Đạt Tâ	1986
BR 133068	27/08/2014	#########	CH00968			Phan Đạt Tâ	1986
BR 133072	27/08/2014	#########	CH00964			Phan Đạt Tâ	1986
BK 098661	#########	#########	CH00886			Lương Ngọc	1976
BK 098204	27/02/2014	#########	CH00865			Nguyễn Thà	1977
BR 186833	29/01/2015	#########	CH02037			Trần Thị Th	1966
BR 184223	30/06/2014	#########	CH00943			Nguyễn Hoa	1991
BR 184881	22/08/2014	#########	CH00962			Lê Anh Tuấ	1980
CK 500802		#########	CS02536			Nguyễn Thị	1967
CM 800147		#########	CS02642			Lê Hồng Ph	1985
AP 951443	31/08/2009	#########	CH00542			Nguyễn Thị	1984
BĐ 962880	#########	#########	CH00392			Lê Ngọc Lờ	1969
CV 512057		#########	CS03353			Nguyễn Văn	1982
BR 184712	31/07/2014	#########	CH00958			Bùi Như Hạnh	
BR 133630	17/10/2014	#########	CH01995			Trương Tha	1969
BX 715853	#########	#########	CH02062			Đoàn Quốc	1959
BR 184482	18/07/2014	#########	CH00946			Nguyễn Tấn Sinh	
BX 296600	15/05/2015	#########	CH02082			Hà Thị Cúc	1961
BR 184044	16/06/2014	#########	CH03074			Võ Thị Nhà	1930
BR 186341	#########	#########	CH02031			Nguyễn Minh Văn	
CL 946200		#########	CS02592			Lương Trực	1947
BR 133539	#########	#########	CH01985			Nguyễn Hùn	1954
BX 715974	13/04/2015	#########	CH02066			Lưu Văn Nh	1958
BR 225019	#########	#########	CH02002			Đặng Bửu	1954
BK 098670	#########	#########	CH00888			Hoàng Dươn	1930
BK 041848	18/01/2013	#########	CH00734			Nguyễn Khả	1963
BK 082896	#########	#########	CH00723			Nguyễn Hữu	1981
BK 041582	#########	#########	CH00744			Lâm Cung T	1963
CO 306925		#########	CS02763			Lê Thanh Hi	1984
BK 041146	#########	#########	CH00755			Nguyễn Sơn	1972
BK 041573	26/02/2013	#########	CH00747			Lê Công Ph	1968
BN 379811	#########	#########	CH00753			Lê Hùng Tr	1983

BK 041958	23/01/2013	########	CH00739			Võ Trung T	1931
BĐ 914592	########	########				Trần Minh H	1971
BĐ 914166	########	########	CH00399			Tạ Công Trì	1947
BH 523199	13/07/2012	########	CH00629			Nguyễn Thị	1972
BĐ 956425	24/08/2011	########	CH00474			Phan Thị Su	1955
BH 523137	########	########	CH00588			Nguyễn Văn	1979
BĐ 897341	27/05/2011	########	CH00427			Nguyễn Thị	1978
BĐ 956440	25/07/2011	########	CH00462			Nguyễn Ngọ	1976
BK 111662	########	########	CH00661			Lương Văn	1959
BH 523104	29/03/2012	########	CH00562			Phan Châu	1947
BK 111661	########	########	CH00660			Lương Vĩnh Phước	
BB 201786	21/05/2010	########	CH00145			Lương Văn	1974
BĐ 962871	########	########	CH00383			Nguyễn Côn	1980
BĐ 914165	15/04/2011	########	CH00401			Trương Văn	1969
BĐ 956448	25/07/2011	########	CH00458			Nguyễn Văn	1973
BK 082814	17/10/2012	########	CH00687			Nguyễn Văn	1976
BĐ 962779	23/02/2011	########	CH00366			Nguyễn Thị	1979
BA 252218	29/12/2009	########	CH00018			Nguyễn Tha	1983
BK 041579	########	########	CH00743			Lê Ngọc Hù	1994
BK 082827	30/10/2012	########	CH00695			Trần Thị Ki	1970
BK 082827	30/10/2012	########	CH00695			Lý Thị Thar	1994
BH 523116	########	########	CH00570			Trần Quang	1984
BH 523157	########	########	CH00604			Nguyễn Đức	1960
BD 228782	########	########	CH00323			Nguyễn Cư	1962
BH 523191	########	########	CH00623			Trần Anh D	1976
BD 228795	########	########	CH00328			Nguyễn Thị	1969
BD 228784	########	########	CH00325			Nguyễn Thị	1961
BĐ 956424	24/08/2011	########	CH00473			Nguyễn Lại	1953
BĐ 962780	23/02/2011	########	CH00367			Phan Đình N	1983
BB 201280	25/06/2010	########	CH00169			Trần Thị Xu	1973
BH 523114	########	########	CH00568			Nguyễn Hải	1978
BC 689553	########	########	CH00250			Đào Thị Hồ	1977
BĐ 619042	29/12/2010	########	CH00338			Bùi Thị Ngọ	1983
BK 082897	########	########	CH00724			Trần Văn Tl	1980
BH 523195	########	########	CH00626			Nguyễn Tru	1982
BK 082813	########	########	CH00686			Lê Thị Cẩm	1963
BK 082826	30/10/2012	########	CH00694			Lý Văn Thà	1973
BĐ 914359	########	########	CH00419			Trần Ngọc C	1968
BK 082825	30/10/2012	########	CH00693			Trần Thị Ki	1970
BH 515698	19/03/2012	########	CH00558			Phan Thị Xu	1940
BK 111629	22/08/2012	########	CH00644			Lưu Văn Sa	1955
BH 523142	14/05/2012	########	CH00592			Lê Văn Tuâ	1983
BK 082899	########	########	CH00726			Phan Thị Hạ	1958
BD 228298	26/11/2010	########	CH00313			Trần Cẩm T	1977
BC 661386	24/08/2010	########	CH00225			Lê Thị Tý	1961
BD 228299	26/11/2010	########	CH00314			Trương Thiế	1967

BC 661301	########	########	CH00200			Đinh Ngọc	1970
BC 661399	24/08/2010	########	CH00227			Nguyễn Văn	1969
AP 951018	17/06/2009	########				Nguyễn Côn	1966
BC 661400	24/08/2010	########	CH00228			Nguyễn Văn	1979
BA 252256	########	########	CH00056			Cao Thị Ngị	1933
BA 252370	########	########	CH00085			Nguyễn Thà	1988
BC 689501	24/08/2010	########	CH00229			Nguyễn Thị	1981
BC 689520	30/08/2010	########	CH00239			Nguyễn Thị	1966
BA 252204	29/12/2009	########	CH00004			Nguyễn Hồn	1972
BD 258730	30/09/2010	########	CH00263			Nguyễn Anh	1979
BA 252265	########	########	CH00065			Nguyễn Thị	1938
BB 201002	18/06/2010	########	CH00159			Huỳnh Văn	1955
BC 689557	########	########	CH00252			Nguyễn Liê	1928
AP 847426	19/05/2009	########				Trần Thị Hò	1977
BA 252249	########	########	CH00049			Nguyễn Văn	1967
BD 258776	14/10/2010	########	CH00273			Tăng Ngọc	1958
BĐ 897335	27/05/2011	########				Nguyễn Văn	1979
AP 951020	17/06/2009	########				Đào Duy Kh	1973
BC 661649	20/07/2010	########	CH00184			Nguyễn Văn	1960
BC 689516	30/08/2010	########	CH00235			Nguyễn Thị	1935
BC 689517	30/09/2010	########	CH00236			Nguyễn Thị	1935
BC 689554	########	########	CH00251			Nguyễn Tuấ	1933
BC 689547	########	########	CH00247			Lê Trung Hộ	1981
BC 661379	########	########	CH00208			Nguyễn Hoà	1973
BC 661344	########	########	CH00213			Trương Thị	1970
BK 111602	24/07/2012	########	CH00631			Huỳnh Văn	1958
BD 258731	30/09/2010	########	CH00264			Nguyễn Văn	1971
BK 111644	29/08/2012	########	CH00652			Trần Văn Lư	1988
BA 252371	########	########	CH00086			Nguyễn Duy	1982
BR 133109	29/08/2014	########	CH00970			Nguyễn Quố	1986
BH 515685	########	########	CH00554			Lê Thị Thùy	1991
BK 111603	24/07/2012	########	CH00632			Đinh Hoàng	1993
BĐ 914172		########				Nguyễn Ngọ	1955
BH 523151	24/05/2012	########	CH00599			Nguyễn Thá	1979
BK 082874	18/12/2012	########	CH00711			Trương Min	1982
BK 082884	24/12/2012	########	CH00716			Ngô Thị Thả	1957
BD 258732	30/09/2010	########	CH00265			Lê Thị Đông	1955
BA 252335	29/01/2010	########	CH00081			Nguyễn Thị	1954
BD 228732	26/11/2010	########	CH00317			Trần Nguyễ	1986
BĐ 956420	22/08/2011	########	CH00471			Nguyễn Thà	1954
BH 523152	24/05/2012	########				Cao Quốc V	1980
BĐ 956491	########	########	CH00455			Trần Văn Tr	1974
CH 264460		########				Võ Văn Thá	1960
BH 523130	23/04/2012	########	CH00583			Lê Thị Tuyế	1967
BK 082879	18/12/2012	########	CH00714			Lê Công Ph	1968
BĐ 914599	15/04/2011	########	CH00400			Nguyễn Hạn	1960

BĐ 956419	22/08/2011	#########	CH00472			Nguyễn Hùn	1980
BK 082888	24/12/2012	#########	CH00720			Đinh Trần Y	1983
BC 661639	15/07/2010	#########	CH00180			Nguyễn Chu	1981
BĐ 956405	#########	#########	CH00464			Nguyễn Bôn	1957
BK 082863	26/11/2012	#########	CH00707			Huỳnh Văn	1955
BC 689545	#########	#########	CH00245			Nguyễn Thị	1961
BĐ 897385	27/06/2011	#########	CH00443			Nguyễn Thà	1977
BA 252301	20/01/2010	#########	CH00074			Lê Hoàng A	1958
BĐ 956414	#########	#########	CH00467			Nguyễn Trầ	1984
BK 082886	24/12/2012	#########	CH00718			Đinh Trần V	1978
BĐ 956447	25/07/2011	#########	CH00456			Nguyễn Thị	1979
BC 661606	#########	#########	CH00172			Nguyễn Xuâ	1966
BK 082887	24/12/2012	#########	CH00719			Đinh Trần T	1980
BB 201376	#########	#########	CH00154			Nguyễn Thị	1955
BĐ 956402	#########	#########	CH00465			Nguyễn Văn	1976
BH 523197	13/07/2012	#########	CH00627			Lê Thị Tuyế	1967
BC 890003	#########	#########	CH00326			Nguyễn Thị	1956
BB 201373	#########	#########	CH00151			Võ Ngọc Sá	1950
BB 201374	#########	#########	CH00152			Bạch Đăng	1962
BH 515699	19/03/2012	#########	CH00559			Bùi Anh Tu	1963
BB 200559	19/04/2010	#########	CH00110			Đào Văn Hc	1954
BB 201266	25/06/2010	#########	CH00168			Trương Nữ	1981
BD 258128	22/10/2010	#########	CH00279			Vương Viết	1985
BH 523127	#########	#########	CH00580			Nguyễn Văn	1989
BC 661679	26/07/2010	#########	CH00192			Đoàn Thị Á	1950
BD 258145	27/10/2010	#########	CH00288			Đặng Đình	1969
BA 252497	15/03/2010	#########	CH00098			Trần Công I	1961
AP 951050	30/06/2009	#########				Mai Thúc T	1963
BA 252227	29/12/2009	#########	CH00027			Nguyễn Thị	1958
BH 515687	#########	#########	CH00556			Trương Đìn	1949
BB 200909	22/03/2010	#########	CH00100			Thái Song P	1966
BA 252228	29/12/2009	#########	CH00028			Nguyễn Thị	1964
BA 252245	#########	#########	CH00045			Lê Anh Tú	1977
BC 661608	#########	#########	CH00174			Nguyễn Thị	1944
BA 252209	29/12/2009	#########	CH00009			Trần Thị Ki	1964
BB 201375	#########	#########	CH00153			Nguyễn Thá	1966
BĐ 962842	#########	#########	CH00375			Vũ Ngọc Oa	1967
BH 523180	21/06/2012	#########	CH00614			Nguyễn Văn	1982
BC 661374	20/08/2010	#########	CH00222			Đặng Văn S	1973
BA 252224	29/12/2009	#########	CH00024			Dương Thị	1981
BD 228203	#########	#########	CH00300			Huỳnh Công	1982
BD 258107	15/10/2010	#########	CH00275			Nguyễn Văn	1966
BB 200272	22/04/2010	#########	CH00126			Nguyễn Thị	1977
BB 201345	31/05/2010	#########	CH00147			Nguyễn Ngc	1967
BĐ 962873	#########	#########	CH00384			Trần Thị Hc	1964
BK 111615	#########	#########	CH00641			Nguyễn Côn	1985

BN 379825	########	########	CH00752			Lê Thị Thar	1978
BK 082878	18/12/2012	########	CH00715			Đặng Thị Tl	1984
BA 252242	########	########	CH00042			Lê Thái Hòa	1976
BD 258712	27/09/2010	########	CH00262			Nguyễn Vin	1975
BB 201937	########	########	CH00131			Đinh Hoàng	1966
BC 661329	########	########	CH00205			Nguyễn Đìn	1981
BA 252267	########	########	CH00068			Nguyễn Tha	1981
BA 252263	########	########	CH00063			Trần Thị Ki	1956
BA 252207	29/12/2009	########	CH00007			Trần Tiết Hé	1966
BB 200273	22/04/2010	########	CH00127			Đinh Văn T	1968
BD 258711	27/09/2010	########	CH00261			Võ Văn Thá	1960
BD 228731	26/11/2010	########	CH00316			Đoàn Đại Lộc	
BB 200572	19/04/2010	########				Phạm Thị V	1977
BC 689552	########	########	CH00249			Nguyễn Thị	1987
BB 201938	########	########	CH00132			Nguyễn Thị	1965
BA 252357	########	########	CH00083			Trần Thị Xu	1979
BB 201936	########	########	CH00130			Nguyễn Phu	1960
BC 689519	30/08/2010	########	CH00238			Thiều Quan	1984
BB 201264	25/06/2010	########	CH00167			Nguyễn Thị	1966
BB 201004	18/06/2010	########	CH00161			Hồ Huy Hoa	1979
BD 228300	26/11/2010	########	CH00315			Nguyễn Đoà	1974
BH 523117	########	########	CH00571			Hà Thị Cúc	1961
BĐ 897337	27/05/2011	########	CH00422			Nguyễn Thà	1981
BH 523200	13/07/2012	########	CH00630			Trần Thị Đố	1959
BH 523150	24/05/2012	########	CH00598			Lê Công Th	1959
CK 339548		########	CS02549			Nguyễn Xuâ	1966
BĐ 962879	22/03/2011	########	CH00389			Y Phốt	1948
BH 523149	24/05/2012	########	CH00597			Lê Tùng Gia	1979
BĐ 879350	########	########	CH00437			Huỳnh Nguy	1984
BK 082885	24/12/2012	########	CH00717			Nguyễn Thị	1967
BK 111619	########	########	CH00643			Võ Viết Chu	1988
BH 523166	########	########	CH00605			Đặng Ngọc	1980
BA 252323	25/01/2010	########	CH00080			Lương Văn	1974
BH 515684	########	########	CH00553			Lê Thị Thùy	1987
BK 111674	########	########	CH00670			Phan Chánh	1989
BK 111605	24/07/2012	########	CH00634			Phan Chánh	1930
BĐ 914197	########	########	CH00410			Nguyễn Tuấ	1972
BĐ 962874	22/03/2011	########	CH00388			Nguyễn Hạn	1960
BK 111672	########	########	CH00668			Phan Thị Th	1990
BĐ 962863	########	########	CH00378			Nguyễn Văn	1988
BK 082852	13/11/2012	########	CH00700			Đặng Thị Tư	1969
BĐ 914185	########	########	CH00404			Nguyễn Phu	1968
BK 111606	24/07/2012	########	CH00635			Bùi Lâm So	1988
BK 111613	########	########	CH00639			Đỗ Văn Quâ	1979
BĐ 897343	########	########	CH00403			Văn Long N	1966
BD 258149	27/10/2010	########	CH00292			Trần Công T	1984

BĐ 914394	#########	#########	CH00411			Nguyễn Ngọ	1980
BK 111607	24/07/2012	#########	CH00636			Võ Văn Hùn	1969
BA 252230	29/12/2009	#########	VP00030			Bùi Quang T	1972
BA 252247	#########	#########	CH00047			Lê Văn Thà	1954
BD 258760	#########	#########	CH00272			Nguyễn Văn	1960
BĐ 897336	27/05/2011	#########				Lê Thị Kim	1967
BC 661693	26/07/2010	#########	CH00193			Nguyễn Thà	1972
BC 661638	15/07/2010	#########	CH00179			Nguyễn Phi	1968
BD 258758	#########	#########	CH00270			Hà Thị Cúc	1961
BA 252302	20/01/2010	#########	CH00075			Lê Thùy Gia	1990
BB 200263	22/04/2010	#########	CH00117			Nguyễn Chá	1939
BC 689503	24/08/2010	#########	CH00231			Huỳnh Tấn	1971
BC 661372	20/08/2010	#########	CH00220			Vũ Văn Thà	1979
BK 082809	#########	#########	CH00685			Lê Quốc Dũ	1979
BK 111692	#########	#########	CH00678			Nguyễn Thị	1973
BH 491544	23/04/2012	#########	CH01344			Lê Thị Than	1982
CO 225739		#########	CS 03317			Nguyễn Đức	1975
BK 097440	#########	#########	CH00828			Nguyễn Min	15342
BC661649		#########	H00184			Nguyễn Văn	22130
CC 269258		#########	CH02337			Lê Quang H	1980
CM 372471		#########				Nguyễn Hải	1985
BA 252269	#########	#########	CH00070			Nguyễn Văn	1979
CH 264606		#########				Lê Minh Tri	1998
BA 252206	29/12/2009	#########	CH00006			Trần Thị Ph	1963
BK 037018	#########	#########	CH00903			Lưu Thị Mỹ	1981
CQ919665		#########	CS02943			Đoàn Văn T	1984
BX 715423	#########	#########	CH02051			Trương Qua	1964

Nam	5,207E+10	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	50
Nữ	233033333	Số 12 Đường Âu Cơ, Tổ 8, Phường (			w6sc964czxg8		46	64
Nam		Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			49	78
Nam	233133076	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon T					44	87
Nam	233286799	Thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyệ			w6sc94x2k70z		37	60
Nam	233215088	Số 355 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94ef2pth		29	31
Nam	233255523	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96463spn		45	95
Nam	233015529	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95nujc9b		26	29
Nữ	233184786	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					46	40
Nam	233143871	số nhà 98, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94n4nm7v		43	21
Nam	233308652	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc91z53rsg		43	53
Nam	233060897	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94wc5stc		31	91
Nữ	230679753	Thôn 1, xã Diên Phú, thành Phố PLe			w6sc938zujvr		44	46
Nam	233097265	Số 01 Đường Nguyễn Đình Chiểu, T			w6sc96h09zgy		46	128
Nam	233097265	Số 01 Đường Nguyễn Đình Chiểu, T			w6sc93up3fjx		46	129
Nam	233223377	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93fsynw7		46	93
Nam	211693825	Đường Dã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc926m4nw4		55	26
Nam	233187577	Số nhà 22, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc926s3ju3		55	25
Nam		Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kor			w6sc93gd60yr		46	36
Nam	233140724	Số 13, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94nujetz		43	5
Nữ	233143447	Số nhà 168, đường Nguyễn Huệ, phu			w6sc94nc8m49		43	77
Nam	233202741	Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường T			w6sc94jmfxvt		36	89
Nam	233190022	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91ydvm63		43	57
Nam	5,208E+10	Số 133, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92ceuruv		53	74
Nam	6,209E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			36	62
Nam	233260051	Số 316 đường Bà Triệu, tổ 5, Phường			w6sc94vu6gqs		31	131
Nữ	6,216E+10	Số 197, đường Nguyễn Văn Linh, tổ			w6sc94wn4tyf		31	141
Nam	233019158	Thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H Drai,			w6sc96fn3jej		28	57
Nam	211850517	Tổ 24, khu v	Đồng sử dụ	Chồng			40	66
Nữ	4,916E+10	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc935572q7		52	19
Nam	233020378	Xã Đăk long	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93690xbk		51	65
Nam	233209470	Số 111 Trư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94x24v3c		37	59
Nam	6,207E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			35	15
Nam	233115074	Số 392, đường Hùng Vương, tổ 3, phường Quang Trung, thàn					46	139
Nữ	233313393	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum, t					31	200
Nam	233 216 208	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					40	80
Nữ	233162949	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94y06my1		31	46
Nữ	233162949	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					13	31
Nam	233218383	Số 215 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96m08qh8		41	88
Nam	233103638	Số 56 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc962mdtcp		38	87
Nữ	233081435	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96992x12		39	6
Nữ	233081402	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					33	137
Nam	233044898	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94zn0hx8		31	9
Nam	233248786	Hẻm số 20/53 Đường Đặng Tiến Đông, phường Lê Lợi, thành					27	99
Nam	233366586	Số 26/10 Đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc966us1ch		40	61

Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	36
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96hnq277		40	43
Nam	233227262	Tooe 1, phường Nguyễn Trãi, thành			w6sc96k58vs5		40	101
Nam	233259980	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			49	75
Nữ	233270767	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96dxrfr4		33	45
Nữ	233034094	Số 50 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉn					38	92
Nam	233184787	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96csedg8		33	7
Nam	233163849	Số 01 Phạm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94x3xwkc		31	80
Nam	233192287	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc934x1c4g		51	16
Nam	233215233	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94m5k06n		36	23
Nam	233210719	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			37	81
Nữ	233127460	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					28	45
Nam	233103515	Số 131 Lạc	Đồng sử dụ	Chồng			45	94
Nam	183322230	Hẻm 29 Pha	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93cemqwq		45	71
Nam	233266952	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	71
Nam	233246859	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					51	72
Nam	233129807	Tổ 4, thị trấ	Đồng sử dụ	Chồng			49	74
Nam	233138665	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc97393jww		28	3
Nam	233048486	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					41	72
Nam	233018448	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9658pe2u		46	80
Nam	233255970	Thôn Lâm T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc963z4r0k		39	12
Nữ	233060981	Số 193A Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố K					40	81
Nữ	233135527	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					45	75
Nam	233213538	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc91ytdndy		43	35
Nam	233172946	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96978t21		32	44
Nam	233068822	Số 235, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94z3d621		31	34
Nữ	233091018	Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon			w6sc94xdn82q		32	51
Nữ	233074925	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					37	76
Nam	233278495	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc926xe4s6		55	2
Nam	233054221	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					37	78
Nữ	211658254	Dương Liễu Tây, thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh B					23	113
Nam	233282928	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96kcq66k		41	50
Nam	145227262	Số 231 Duy	Đồng sử dụ	Chồng			51	69
Nữ	233044723	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					50	105
Nam	233025164	Số 225 Nguyễn Văn Linh, phường N			w6sc95n95x6c		26	45
Nam	233091012	Số 32 Nguyễn Lữ, phường Nguyễn T			w6sc95n994p7		26	43
Nam	233060990	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc970vzdf3		27	58
Nam	233063691	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					27	57
Nam	233196923	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					17	86
Nam	233040857	Số 196D Bà	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96kmdbw1		40	18
Nam	233055711	Số 13 Lý Th	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93bym7ff		44	21
Nam	233179300	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc95jhnucu		12	61
Nam	233113956	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94tserwe		30	67
Nam	233294655	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					33	118
Nam	233297368	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94mfc7s9		37	24
Nữ	233266637	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96jt6d16		41	49

Nam	233275461	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94jj0z1s	36	48
Nam	233060904	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				46	111
Nam	233081450	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc970krc30	27	11
Nam	233228430	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				46	108
Nữ	233258431	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				46	109
Nữ	233179186	Số 15 Lý Tự Trọng, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tun				46	110
Nữ	233035736	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc95j5t65j	12	60
Nam	233063702	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		52	53
Nam	233026887	Số 70 Phạm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96j4xhfd	47	7
Nam	230624207	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng		38	93
Nam	230060126	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc969sn94g	33	69
Nam	233103956	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				37	77
Nữ	233103122	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum				38	95
Nam	233025164	Số 225 Nguyễn Văn Linh, phường N			w6sc95n8vwp2	26	47
Nam	233099347	Số 41/3 Lê Quí Đôn, tổ 1, phường Q			w6sc94yb40xx	31	49
Nữ	233015341	Số 28A Lý Thái Tổ, phường Thống I			w6sc96fky36w	33	94
Nữ	233234341	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94pux7hh	44	1
Nam	233015153	Số 164 Lê Q	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc969hf78j	32	46
Nam	233143920	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96jt9ghp	41	48
Nam	233288604	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93gwbcc5	46	103
Nữ	233054222	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96jtc67v	41	45
Nam		Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc93ehzt40	50	21
Nữ		Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc964f41sn	46	52
Nam		Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96bfhhth	32	21
Nam	233086050	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				43	79
Nữ	233127517	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc95hc5ftn	30	3
Nam	233015667	Số 29 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96k8rvgp	41	46
Nam	233282928	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96hxwbht	41	51
Nữ	233297043	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				40	82
Nữ	233297043	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				40	83
Nam	233081474	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				40	84
Nữ	233198497	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				32	33
Nam	233297042	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94jpq7z0	36	44
Nam	233020347	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94zg7d65	32	11
Nam	211600645	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		26	67
Nam	233029935	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96d5j7tb	33	64
Nam	233035716	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				37	80
Nam	233127504	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				32	7
Nữ	233081457	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				27	5
Nam	233192295	Số 11 A Dừa, phường Duy Tân, thàn			w6sc91ywwt37	43	36
Nữ	6,215E+10	Đường Nguyễn Lữ, Tổ 2, phường Ng			w6sc9732m6j4	28	2
Nam	233035721	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				43	78
Nữ	233074956	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94yssqj5	31	20
Nam	233058746	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng		47	79
Nữ	233054644	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc936trufw	50	56
Nam	233045909	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				33	114

Nam	233074909	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94x0cmp8	37	73
Nữ	233103998	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94x0fcwp	37	74
Nữ	233227264	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc92fsx4u5	53	6
Nam	233146891	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc937p1k61	50	41
Nam	233117773	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		38	89
Nam	233286968	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		27	6
Nam	233184833	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		28	41
Nam	233232763	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc937w0j4e	50	52
Nam	233205115	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93gn9ng8	46	21
Nam	233292774	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				50	99
Nữ	233143891	Thôn Diêm Trung, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K				43	71
Nam	233183394	Số 220 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9719k8m1	28	40
Nam	233149954	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94y9v3kp	31	84
Nam	233183841	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		46	101
Nam	233070120	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94ym5201	31	18
Nữ	233074956	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94yst9uc	31	21
Nữ	233161488	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				39	134
Nam	231266449	Số 16/14 Ph	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92dmvr36	53	90
Nam		Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc937qcw5h	50	53
Nam	4,907E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94v8kw3r	30	32
Nam	233016922	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		5	99
Nam	233192038	Tổ dân phố 2A, thị trấn Đăk Hà, huy			w6sc94nf2904	43	69
Nam	233041729	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94z6ygk5	31	42
Nam	8D8M1874	Số 01 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91yqdx7j	43	28
Nam	233270351	Số 326 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		53	124
Nam	233113922	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				50	125
Nam	212145735	Khối V, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quã			w6sc92g5xef3	54	5
Nam	233274586	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94mnz49t	36	61
Nam	233210690	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				32	91
Nam	233176768	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc9621uftn	38	123
Nữ	6,218E+10	số nhà 265 đường Nguyễn Văn Linh			w6sc96d3ryd4	39	107
Nam	285276541	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93uz0zqp	47	92
Nam	233268779	Số 351 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91y9knub	16	41
Nam	285276541	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96hb1dwv	47	93
Nam	233098213	Khu Làng n	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95hfmbj6	12	83
Nam	233321531	Thôn 14A, x	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc965y9wsb	40	201
Nam	233054279	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				43	84
Nam	233210765	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc967hs595	40	120
Nam	271423219	Thôn Đăk D	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94wcj1cq	31	94
Nam	233054618	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93bqz9m5	44	118
Nữ	233042243	Số 46 Ngô Quyền, phường Thống N			w6sc92c9z2ne	53	29
Nam	233068971	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94xu91gp	32	41
Nam	200996265	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc926enedv	55	7
Nam	233155657	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc92epgjns	54	12
Nữ	233364361	Hẻm 277, tổ 4, phường Nguyễn Trãi			w6sc8gz51d41	7	36
Nam		Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc956p0pg8	8	81

Nam	5,205E+10	số nhà 76 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9547417e	11	49
Nam	5,204E+10	số 62/15 đường Mai Xuân Thưởng, p			w6sc951843je	11	65
Nam	4,918E+10	Tổ4, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc97028hnh	27	34
Nam	233134040	Tổ 4, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94dwjumk	29	17
Nam	6,209E+10	Số 25/18 Ha	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93cmk325	45	29
Nam	6,208E+10	Tổ 3, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96hj6y23	46	4
Nam	233153778	Tổ 5, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93s4u29u	50	72
Nam	233056616	Tổ 2, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9622g95y	38	45
Nam	0620 9200 4	Số nhà 162,	Đồng sử dụ	Chồng		33	102
Nam	233276582	Tổ 1, Phường	Đồng sử dụ	Chồng		40	65
Nam	233089861	Số 111 Lê L	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91zdmmdd	43	67
Nam	233084923	Số 590 Hùn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95n2fj1w	26	13
Nam	3,009E+10	Số 198 Phan	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96997sn9	39	72
Nữ	233 379 591	Số 185 đường Lê Hồng Phong, Phườ			w6sc966qvcjp	39	145
Nam	233086023	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94pdfdvu	44	95
Nữ	6,23E+10	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93fzvduu	46	50
Nam	6,208E+10	Số 225 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94xqyrws	32	22
Nam	6,208E+10	Tổ 2, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93cx01x0	45	25
Nữ	233255201	Tổ 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				40	53
Nam	230043332	Tổ 1, phường	Đồng sử dụ	Chồng		50	128
Nữ	6,218E+10	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc95n42hcy	26	21
Nữ	6,23E+10	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi			w6sc92fxz3jg	52	44
Nam	233081399	Tổ 2, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc961drvvd	45	98
Nam	6,207E+10	Tổ 1, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94x5fd4n	31	175
Nam	4,009E+10	Số 18 Phan	Đồng sử dụ	Chồng		32	58
Nữ	6,219E+10	Số 29 Đường Đoàn Thị Điểm,tổ 6, p			w6sc970x7mz6	27	44
Nữ	233211709	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc91yvez7c	43	43
Nam	233166000	Số 135 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94q6q44d	37	70
Nam	6,209E+10	Số 101 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96c6dzvu	33	93
Nam	6,707E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng		49	83
Nam	6,207E+10	Tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				33	145
Nam	6,22E+10	Số 350 đường Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành p				40	60
Nam	6,209E+10	Tổ 4, phường	Đồng sử dụ	Chồng		11	75
Nữ	6,219E+10	Số 71 Nguyễn Văn Linh, phường Ng			w6sc96j1uwur	47	13
Nữ	233067896	Số 99 Ka Pa Kơ Lơng, phường Thống Nhất, thành phố Kon T				49	67
Nam	5,207E+10	Số 15 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc969dm925	33	117
Nam	6,207E+10	Số 624 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc969u88hn	33	116
Nữ	5,23E+10	Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc93gbypjx	46	98
Nữ	6,418E+10	Số 35 Hà Huy Tập, phường Quang Trung, thành phố Kon Tu				51	56
Nam	233323342	Hẻm 277 Nguyễn Văn Linh, phường			w6sc96dx53v3	33	51
Nam	5,209E+10	Thôn Phú N	Đồng sử dụ	Chồng		41	55
Nam	6,209E+10	Tổ 3, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94rr2x2w	37	71
Nam	6,207E+10	Số 38 Nguyễn Lữ, phường Nguyễn T			w6sc971pkwsd	27	40
Nam	4,009E+10	Tổ 1, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94sxhc3g	30	91
Nam	5,216E+10	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94npu7vs	37	31
Nam	5,207E+10	Số 58A Đặn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93etsdjt	50	12

Nam	6,206E+10	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				26	200
Nữ	6,216E+10	Số 58 Lương Thế Vinh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon				45	63
Nam	6,208E+10	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94wpdhcp	31	47
Nam	3,809E+10	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng		31	236
Nam	6,208E+10	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc937ym4fb	50	55
Nữ	6,218E+10	Số 147/12 Nguyễn Văn Linh, phường Nguyễn Trãi, thành phố				39	224
Nam	6,208E+10	Số 147/14 Nguyễn Văn Linh, phường Nguyễn Trãi, thành phố				39	225
Nam	3,408E+10	Số 427/15 T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc951kjgrg	11	46
Nam	3,408E+10	Số 427/15 T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc954qc827	11	43
Nam	6,208E+10	Số 167 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc969exffg	33	58
Nam	3,809E+10	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng		31	235
Nữ	6,22E+10	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc964jvt6k	39	65
Nam	6,219E+10	Số 32 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng		26	85
Nam	6,208E+10	Số 3 Đoàn T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95h712jb	12	49
Nam	5,206E+10	Số 17 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96hgevxs	47	33
Nam	6,209E+10	Số 60 Lương Thế Vinh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon				39	124
Nam	6,209E+10	Số 60 Lương Thế Vinh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon				39	125
Nam	6,209E+10	Số 59 Lê Vi	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc970sfsrh	27	116
Nam	5,109E+10	Hẻm 80 Phan Văn Viêm, phường Nguyễn Trãi, thành phố Ko				31	240
Nam	6,21E+10	Số 94 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9696fxp3	33	67
Nam	6,209E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng		50	97
Nam	6,609E+10	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95he14et	12	91
Nam	5,208E+10	Số 46 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng		40	126
Nam	5,109E+10	Hẻm 80 Phan Văn Viêm, phường Nguyễn Trãi, thành phố Ko				31	241
Nam	6,207E+10	Đường Chế	Đồng sử dụ	Chồng		50	45
Nam	3,808E+10	Số 91 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96jntxp3	41	42
Nam	233031078	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc963djj4t	39	128
Nam	233042821	Số 318/2 Ph	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94vnmfmp	30	5
Nam	233256153	Đường Nguyễn Thông, tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành phố				44	85
Nam	233245235	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92cdfbqh	53	18
Nữ	233192037	Đường Lương Thế Vinh, tổ 3, phườn			w6sc9344ene8	51	78
Nam	233042864	Số 02 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96dvbyqc	34	31
Nam	233159780	Số 169 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94zecbkf	32	82
Nam	233258705	Tổ 2, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96g00wn3	34	3
Nam	211756331	Thôn Xuân	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93spjkwq	50	9
Nam	233103921	Số 92 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94je87tp	42	5
Nam	233070116	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94yptkvu	26	11
Nam	233294655	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				33	119
Nam	233153789	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				46	92
Nam	215329906	Tổ III Khối	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92fn576s	51	44
Nam	233113930	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				41	105
Nam	233286799	Tổ 11 Quý Phước, xã Bình Quý, huy			w6sc94x2k70z	37	60
Nam	233219162	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc968dpuxt	32	63
Nữ	233025185	Số 323, đường Phan Đình Phùng, tổ			w6sc968ybxph	32	85
Nam	233020378	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9368br2f	51	2
Nam	233239422	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94x48y6y	31	173

Nam	233041422	Số 314, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94v5dqmp	30	92
Nam	233045930	Số 87, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9631rhpr	39	152
Nữ	3,118E+10	Đường Hàm	Đồng sử dụng		w6sc93b6h4j2	44	40
Nam	6,221E+10	Đường Hàm	Đồng sử dụng		w6sc93b6h4j2	44	40
Nữ	6,216E+10	Số 17 Chế Lan Viên, phường Nguyễ			w6sc937wbv3m	50	44
Nữ	6,219E+10	Số 05/28/1/4 Mễ Cốc, phường 15, qu			w6sc968d5h01	38	104
Nam	6,207E+10	Hẻm 58/16	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92d2wy7d	53	67
Nam	7,908E+10	Số 34/2A,tổ	Đồng sử dụ	Chồng		31	233
Nam	6,207E+10	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				40	94
Nam	6,209E+10	Hẻm 09 Phạ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96dbb78k	39	113
Nam	6,209E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc934zzqft	52	45
Nữ	6,219E+10	Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 2			w6sc93egnhd3	50	18
Nam	6,819E+10	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kor			w6sc94xu09ck	32	66
Nam	6,207E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc971bebkb	28	29
Nam	6,22E+10	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				29	70
Nam	6,208E+10	Đường Tôn Đản, phường Nguyễn Tr			w6sc96k1z5cr	40	116
Nữ	6,218E+10	Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kc				39	227
Nữ	6,218E+10	Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kc				39	228
Nam	6,207E+10	số nhà 93 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9546evbe	11	53
Nam	6,206E+10	Số 59 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		52	115
Nam	6,207E+10	tổ 3, phường	Đồng sử dụ	Chồng		11	144
Nam	6,207E+10	Số nhà 348,	Đồng sử dụ	Chồng		11	154
Nam	5,207E+10	số nhà 25 đu	Đồng sử dụ	Chồng		44	154
Nam	5,207E+10	số nhà 25 đu	Đồng sử dụ	Chồng		44	155
Nam	6,208E+10	Phường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng		52	114
Nam	6,207E+10	Số nhà 348,	Đồng sử dụ	Chồng		11	153
Nam	5,108E+10	tổ 1, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94x0hztj	37	111
Nam	6,207E+10	Số nhà 348,	Đồng sử dụ	Chồng		11	152
Nam	6,209E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94j9y40v	42	8
Nam	3,807E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91z70e4c	43	94
Nam	6,208E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụng		w6sc92g4mbh5	54	8
Nữ	6,218E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng		w6sc92g4mbh5	54	8
Nam	6,209E+10	Số 87 Lê Qu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94nmvvye	37	40
Nam	5,22E+10	Số 26/4 Trần Đại Nghĩa, phường Ng			w6sc93uqzccb	46	26
Nam	5,106E+10	Khối 9, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92f6yxvh	53	12
Nam	6,209E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94s4v3sf	30	71
Nữ	6,216E+10	Đường Hồ C	Đồng sử dụng		w6sc96754081	40	91
Nữ	6,216E+10	Số 9 Nguyễ	Đồng sử dụng		w6sc96754081	40	91
Nam	5,207E+10	Số 121 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96eg1npk	34	41
Nam	6,209E+10	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94mdnzud	37	86
Nam	5,208E+10	Số 46 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng		40	127
Nam	6,209E+10	Số 420 đường Phạm Văn Đồng, phư			w6sc933fjzvy	49	90
Nam	6,42E+10	Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Đoa, huyệ			w6sc91yw3zk7	43	74
Nữ	3,819E+10	Hẻm 44 Đặng Tất, phường Nguyễn T			w6sc94mnz49t	36	61
Nam	5,207E+10	tổ 1, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93ux83vr	46	20
Nữ	5,118E+10	Đường Nguyễn Văn Linh, phường N			w6sc94gt4cnh	29	41

Nam	4,906E+10	số nhà 150 c	Đồng sử dụ	Chồng			28	17
Nam	6,208E+10	thôn 5, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng			45	78
Nam	6,207E+10	Số nhà 215 c	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc933fy754		49	92
Nam	4,009E+10	tổ 1, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92ffhhkj		54	6
Nam	3,807E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91z78gh2		43	95
Nam	5,217E+10	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					50	111
Nam	5,108E+10	Hẻm 147 Ng	Đồng sử dụ	Chồng			39	240
Nữ	6,219E+10	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					43	110
Nữ	6,219E+10	80/12 đường Phan Văn Viêm, tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thàn					43	111
Nữ	6,219E+11	Hẻm 29 đường Đặng Tất, phường Nguyễn Trãi, thành phố Ko					43	108
Nam	6,208E+10	Số 10 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94vxnk6p		12	55
Nam	4,408E+10	Phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			31	183
Nam	6,206E+10	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					11	159
Nam	6,206E+10	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					11	160
Nam		Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon			w6sc94vfxsmt		31	23
Nam	233113940	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc965twff1		46	75
Nam		Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					4	423
Nam	3,807E+10	Số 190, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			35	29
Nữ	233184884	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					49	72
Nam	230573626	Tập thể xí n	Đồng sử dụ	Chồng			51	103
Nam	215329906	Tổ III Khối	Đồng sử dụ	Chồng			51	53
Nam	233216501	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			39	185
Nam	233223910	Số 169 Thi S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94phzxp2		37	63
Nữ	233070308	Số Nhà 128 Đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố					51	73
Nữ	233184188	Số 195, đường Hoàng Thị Loan, phu			w6sc95heeu84		12	94
Nữ	233184188	Số 195, đường Hoàng Thị Loan, phu			w6sc95hdspgm		12	95
Nữ	233016022	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc931939t7		51	33
Nam	233206447	Khối 8, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93cmvz1d		45	31
Nam	6,209E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			53	113
Nam	5,209E+10	Số 314, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94vr6hhw		30	7
Nam	233137938	Số 95 Huỳn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94zbe9be		32	27
Nam	230715254	Phường An	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93fjn8d8		45	36
Nam	233061713	Số 05 Triệu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93fjn8d8		45	36
Nam	233305780	Số 216, đường Phan Chu Trinh, phư			w6sc94sf2kt6		30	98
Nữ	6,209E+10	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc92drxe1z		53	41
Nam	233366586	Số 26/10 Đu	Đồng sử dụ	Chồng			40	128
Nữ	6,217E+10	Số 154, đường Trần Đại Nghĩa, tổ 5,			w6sc965gwvu4		46	62
Nam	5,106E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96khumhz		40	93
Nam	233202652	240/26, đường URê, phường Duy Tâ			w6sc94wbywxp		31	92
Nam	233 098 207	Số nhà 80, đường Hùng Vương, tổ 3			w6sc91z6vnhk		43	92
Nam	233384666	Đường Lê T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9365716e		49	73
Nữ	206298371	Thôn 7A, xã Điện Nam Đông, thị xã Điện Đàn, tỉnh Quảng N					53	78
Nam	61017733	Thị trấn Mù	Đồng sử dụ	Chồng			4	496
Nam	233029872	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc972fcejf		27	36
Nam	233086026	Số 66 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc938huutk		48	34
Nam	233074982	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93fxdj5c		45	67

Nam	233068971	Thôn 5, xã E	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94jw7f7r	36	77
Nữ	233316063	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc91yy2gyk	43	37
Nam	174001376	Xóm Phong	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc934cynvw	52	51
Nam	230484591	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		44	127
Nam	230484591	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		44	128
Nữ	233235550	Số 129 Đường Lương Thế Vinh, Phu			w6sc9343cduc	51	90
Nữ	233016369	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94jq5xff	36	90
Nam	233098213	Khu Làng n	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95j4esbg	12	84
Nam	233016243	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc971jrrgf	28	70
Nam	233246342	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		46	130
Nữ	233065428	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc937g3xf7	50	69
Nam	233081475	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96cu55pj	33	104
Nam	233070132	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95nvqwr6	26	83
Nam	233070132	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95nuzh99	26	84
Nam	233091087	Số 72, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc937kxgu7	50	65
Nam	233 045 930	Số 87 đường	Đồng sử dụ	Chồng		50	89
Nữ	233209610	Đường Lương Thế Vinh, tổ 2, phườn			w6sc93ftfc7d	45	90
Nữ	233219579	số 41 Đường Trần Nguyên Hãn, Phu			w6sc963jdzkw	39	81
Nữ	233129121	số nhà 06, đường Lý Thường Kiệt, p			w6sc95nuqy1r	26	75
Nam	233163453	Số 198, đường Bà Triệu, phường Qu			w6sc926qu7uf	55	24
Nam	233062727	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		44	73
Nam	211825637	Xóm Xuân I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95n209dr	26	56
Nam	230427110	Tổ 1, phường Thống Nhất, thành phố			w6sc963h3q3d	38	112
Nam	310614386	Số nhà 71, đ	Đồng sử dụ	Chồng		37	79
Nữ	233195976	Số nhà 115, đường Hùng Vương, tổ			w6sc94q0gwdx	37	54
Nữ	233097638	012 lô C, chung cư Ấn Quang, phường 9, quận 10, thành phố				52	61
Nam	233211354	số 03/17 Đường Phan Đình Phùng, P			w6sc933fw078	49	91
Nam	201483162	Tổ 8, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đ				44	81
Nam	233020475	Tổ 04, phường Nguyễn Trãi, thành p			w6sc94w4s601	31	74
Nam	201483162	Tổ 8, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đ				44	86
Nam	233127486	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				31	129
Nam	211638710	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc937xctpx	50	36
Nam	233149876	149B Phan Đình Phùng, phường Qua			w6sc962xx7f9	38	21
Nam	233181665	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		49	88
Nữ	233109715	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc91zqx2cw	44	93
Nữ	233245231	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc91y9n6zk	16	42
Nam	233060897	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94wc4qvw	31	90
Nam	233020478	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94gz1n3k	11	61
Nam	233258744	Phan Đình P	Đồng sử dụ	Chồng		51	55
Nam	215011955	Thôn Ngãi A	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc939tgksv	49	66
Nam	233197542	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94mtd0fv	36	12
Nữ	6,219E+10	Số 29 Đường Đoàn Thị Điểm,tổ 6, p			w6sc970xyeuu	27	67
Nam	233176757	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon T				9	76
Nam	233263865	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc963q66yn	39	19
Nữ	233025158	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				50	114
Nữ	164327976	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				43	80

Nam	233031063	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96477wgz	45	11
Nam	233113973	Tổ 1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh				55	20
Nữ	111277551	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc92fx1zkv	51	41
Nam	230498248	Số 360, đường Nguyễn Viết Xuân, th			w6sc963qfqr6	39	20
Nữ	233127515	số 364 Đường Nguyễn Văn Linh, Ph			w6sc94g0w060	29	12
Nam	233184782	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, Kon Tum				45	79
Nam	233026449	số 64 Đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94jd8wtd	42	7
Nam	233 016 862	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96hgrsys	47	36
Nam	191739730	Thôn Xuân Thiên Thượng, xã Vinh			w6sc96em522n	34	13
Nam	233189392	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94w6mvvu	31	126
Nam	233070131	Số 192 Đường Trần Đại Nghĩa, Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, t				55	17
Nữ	233184831	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				54	23
Nam	4,577E+11	Số 567 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		41	83
Nam	233195911	Số 89 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96jnxkwr	41	36
Nam	233270772	Số nhà 65 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc939pct63	44	49
Nam	233278517	Đường Chế Lan Viên, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon				52	40
Nữ	233184864	Tổ 4 phường Nguyễn Trãi, TP. Kon			w6sc94m78y89	36	73
Nữ	233275586	Số 03 đường Diên Hồng, phường Trường Chinh, thành phố K				37	84
Nữ	233180528	Số 44/16 Đường Ngô Quyền, Tổ 9, P			w6sc93b2ywfu	44	89
Nữ	233274226	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94g83g3h	29	10
Nam	233081484	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc962zhc9w	38	81
Nam	233183189	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		51	74
Nữ	233275445	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon T				53	85
Nữ	212273419	Khu dân cư 4, thôn Nga Mân, xã Phố			w6sc93dppz8u	49	11
Nam	233134313	Thôn Pleiser, xã Ya Chim, thành phố			w6sc95j1zm2s	12	52
Nam	233134313	Thôn Pleiser, xã Ya Chim, thành phố			w6sc94vrg8hj	30	8
Nam	233213122	Khối 8, thị t	Đồng sử dụ	Chồng		80	225
Nam	233016167	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				31	620
Nam	233235164	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				44	190
Nữ	233183835	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				55	22
Nam	233074924	Tổ 1, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96k87289	40	103
Nữ	233 143 869	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94g2r0ch	29	9
Nam	233056616	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9636f29x	39	33
Nam	233097704	Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9613mjtr	45	12
Nữ	233130405	Thôn 3, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum				28	50
Nam	233086044	Số 37 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93732uzw	52	1
Nam	233074996	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc963b981k	39	61
Nam	233056643	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc964v889w	39	69
Nữ	233062217	Số 37 Đường Lê Quý Đôn, Tổ 1, Phu			w6sc93dhg4yn	49	71
Nam	233060970	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		36	75
Nam	233093708	Thôn 3, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum				41	79
Nam	233323684	Số 05 (58 mới) Đường Lý Tự Trọng, Tổ 5, Phường Thống Nh				53	115
Nam	233219214	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				55	21
Nam	211452381	Số 131 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93f5js7w	45	39
Nam	233243984	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96jef4bb	47	5
Nam	233180594	Đường Lươ	Đồng sử dụ	Chồng		186	49

Nam	3,809E+10	Tổ 1, phường Trường Chinh, thành p			w6sc94x71rpj		31	95
Nữ	233074956	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					31	125
Nam	233155668	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum					4	291
Nam	3,608E+10	Thôn Dương, Yên Dương, Ý Yên, Nam Định					38	98
Nam	233135448	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			26	70
Nam	233127503	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94mbtrkf		37	85
Nam	233093633	Khối 11, Th	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96jncjcv		41	80
Nam	233 072 726	Thôn Tu Mơ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93c0kgcr		44	50
Nữ	211439854	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon T					46	114
Nam	211452381	Số 131 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93f5js7w		45	39
Nam	272666595	Khu phố 3, phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồ					35	130
Nam		Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94e3nchs		35	3
Nam	233016059	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng			35	25
Nữ	241174360	Tổ 4, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					12	66
Nam	301216805	ấp 5, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức			w6sc91ugmydn		16	27
Nam	233153791	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					27	53
Nam	233065476	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					27	54
Nam	233016252	Số 89, Ngô Đức Kế, thành phố Kon Tum					27	55
Nữ	233025187	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					27	56
Nam	233236151	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc969hp5z7		32	45
Nam	233104153	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					32	78
Nam	233054606	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					27	51
Nam	230450924	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					33	109
Nam	230473101	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					33	110
Nam		Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			35	11
Nam	233159671	Số 05/1 Yết	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94mxfckj		36	8
Nam	233099386	Số 1025 Phan Đình Phùng, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố					32	79
Nam	233200879	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36	69
Nam	233166120	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36	70
Nam	233198697	Số 61 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon					33	50
Nam	233061604	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc962qtgky		38	88
Nam	233239422	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc966t8fkk		39	39
Nam	233044898	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96395cbs		39	59
Nam	233041726	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					39	131
Nam	233250857	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					39	133
Nam		Tôn Đản, Tổ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96hp825n		40	40
Nam	233260118	Đường Tôn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96k60pum		40	58
Nam	233054208	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	67
Nam	233054254	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	68
Nam	233020505	Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon T					40	69
Nam	233185895	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	73
Nam		Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96m1qt3n		41	21
Nam		Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96m0kvqw		41	23
Nam	233113939	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			41	64
Nam	233209002	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96bjzskr		32	3
Nam	230419493	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					44	74

Nam	3,808E+10	Hẻm 62, đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93bpw5gc	44	53
Nam	233210689	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		44	76
Nam	233103932	Phan Văn Viêm, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum,				44	77
Nam	233035877	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc9617bvy1	45	1
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9613y1fg	45	13
Nam	230487062	Thôn Đức Thành, Xã Ia Sao, Huyện Ia Grai, Gia Lai				44	78
Nam	233086340	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc92fshrrx	53	15
Nữ	233180853	Số 213 Đường Lê Hồng Phong, Tổ 5, Phường Quang Trung,				51	68
Nam	233026043	Số 402 Trần Hưng Đạo, tổ 6 phường Quyết Thắng, TP. Kon				33	125
Nam	233074222	Tổ 1 phường Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum				46	113
Nữ	233016022	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc931939t7	51	33
Nữ	233263339	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94yew0ru	31	120
Nam	233266294	Số 232 Phan Chu Chinh, Phường Qu			w6sc92cg8pfr	53	10
Nam	233056616	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		39	133
Nam	233029985	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94ywte6y	26	30
Nam	233029978	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91xmc9c6	48	1
Nam	233127472	Số 359 Nguyễn Văn Linh, thành phố			w6sc94esptcp	29	39
Nam	191511304	xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế				33	115
Nữ	200915119	Số 276 đường Hoàng Thị Loan, tổ 7,			w6sc90rsrxpc	22	57
Nam	212021574	số nhà 01, đường Nguyễn Thái Học,			w6sc93dmuhmf	49	56
Nữ	233184781	số nhà 21, đường Nguyễn Lữ, tổ 2, p			w6sc9740jmd6	28	59
Nam	230524367	Tổ 12, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc937dvbn8	50	67
Nam	233340779	Tập thể HĐ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94ee37te	29	51
Nữ	233320676	Số 54, đường Chế Lan Viên, phường			w6sc934sg3gq	51	70
Nam	233127497	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9616vxwh	45	97
Nữ	26068367	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93uuhcb1	47	83
Nam	233113633	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93uv13ep	47	85
Nam	233177800	Số 463 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93uuvc84	47	86
Nam	233078022	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93uvxfvr	47	87
Nam	233246891	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94e8rj94	29	52
Nữ	233137918	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc92gqfy1s	52	79
Nữ	233354066	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96d4r0yv	33	133
Nam	233103903	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94q92szy	37	93
Nam	233135904	Số 44/6, đường Lê Hồng Phong, phu			w6sc96cr00ex	27	77
Nam		Phường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94nxemsr	37	61
Nữ	233020505	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc965hwf5c	40	104
Nam	215175385	Số 26/10, đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96fcuhbz	34	37
Nam	233055306	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh K				2	151
Nữ	233074893	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93sp4cux	50	118
Nam	233137906	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc92f4ypcr	53	22
Nam	233016340	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93d2xyu0	49	98
Nam	233016340	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93d3vhpq	49	96
Nữ	233020018	Số 97, đường Bắc Cạn, Thôn Kon Tu			w6sc95h7jnvv	12	50
Nữ	233268931	tổ 5, phường Nguyễn Trãi Thành phố			w6sc93d7nvdx	49	95
Nữ	233109715	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc91zr2cr6	44	57
Nữ	233192037	Đường Lương Thế Vinh, tổ 3, phườn			w6sc94w6tw22	31	133

Nam	233074998	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94w6yn7c	31	134
Nam	233081475	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96cu3y47	33	132
Nữ	233286969	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc971knbm0	28	63
Nam	233127142	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94x5u9q1	31	139
Nam	233161200	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		2	155
Nam	233070079	Tổ 3, phường Trần Hưng ĐẠO, thàn			w6sc93gt18fe	46	23
Nam	233215359	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92c3frq6	53	26
Nam	233293134	Số 10 đường Nguyễn Viết Xuân, phu			w6sc95jgmcz2	26	23
Nam	233070160	Số 15, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc962drnzm	38	121
Nữ	233060992	Xã Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia			w6sc97184fxh	28	66
Nam	183601330	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95nb8z1y	26	64
Nam	233223922	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96f5kuyz	33	103
Nam	6,207E+10	Tổ 5, phường Quyết Thắng, thành ph			w6sc96bwp9fr	27	78
Nam	233038301	Số 02, đường Trần Hữu Trang, phườ			w6sc94sfdbg6	30	58
Nam	233250078	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96jkhwmv	41	97
Nam	233127496	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc939md66j	49	120
Nữ	233054222	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96m48hps	41	47
Nam	233198665	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc95nt7sbr	12	79
Nữ	233110923	Số 217, đường Trần Khánh Dư, phườ			w6sc968k3p5r	32	67
Nữ	233184878	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93e8e678	50	87
Nữ	233202974	Tổ 1, phường Quang Trung, thành pl			w6sc94w63b6e	31	127
Nam	233162927	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc9397cqz2	49	121
Nữ	233117484	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc939keqjn	49	122
Nam	230016246	Tổ 12, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc937yy6gv	50	112
Nữ	233020431	Số 143, đường Lê Lợi, thành phố Ko			w6sc966yb6kk	39	23
Nữ	233097677	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc9609pk2m	44	12
Nam	233313426	Số nhà 54, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96jwjevg	41	39
Nam		Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				43	16
Nữ		Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93dn3vym	49	16
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc961r9pst	39	55
Nam	233070120	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				31	111
Nam	233195444	Số 232 Phan Chu Trinh, phường Quiyết Thắng, thành phố Ko				33	120
Nam	233019434	Số 199 Lê H	Đồng sử dụ	Chồng		28	46
Nam	233159960	Số 232 Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, thành phố Ko				33	121
Nữ	233197953	Số 70 Phạm Văn Đồng, phường Lê I			w6sc96j54bc5	47	14
Nam	233288569	Số 02 Bạch	Đồng sử dụ	Chồng		18	173
Nam	233044094	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		31	105
Nam	233306777	Số 198 Phan Chu Trinh, phường Quy			w6sc91y96hws	16	40
Nam	233076458	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96mdd9c4	41	62
Nam	2,331E+09	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	65
Nam	233255259	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	66
Nữ	233099034	Số 250,đường Phạm Văn Đồng, Thành Phố Kon Tum, Kon T				41	67
Nữ	233016273	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				41	68
Nam	233209331	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	70
Nam	233211208	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	69
Nam	233031023	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc91zuuwqd	44	25

Nam	233285881	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P				w6sc93cht50k	44	27
Nam	172786265	Thôn Hoàng	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc93b9xgtf	44	42
Nam	6,207E+10	Số 44 Chế Lan Viên, phường Nguyễ				w6sc934zd16m	51	13
Nữ		Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc934e4ggf	51	26
Nữ	233282578	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc9609ckss	44	11
Nam	233232980	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc963w0gr4	39	117
Nữ	233035749	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc95p9xnpd	27	25
Nữ	233133469	Thôn Ya Hội, xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					44	82
Nữ	233282578	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					39	132
Nam	233103928	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					38	94
Nam	233025189	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			47	78
Nữ	233084506	Số 92B Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon T					10	308
Nam	230581347	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc93uh7ty9	46	84
Nam	233020561	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc95nv3tqr	12	62
Nữ	233086028	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc94txnqt6	31	53
Nữ	233061603	Hẻm Trần Nhân Tông, Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố					30	101
Nam	233180729	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc95n807mp	26	54
Nam	233246347	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc93uwq2mm	47	25
Nữ	233026864	Số 304 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kon					51	58
Nam	233091061	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc94jkm5fm	36	53
Nam		Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon				w6sc92g07mnj	54	9
Nam	233091012	Số 32 Nguyễn Lữ, phường Nguyễn T				w6sc95n963tc	26	44
Nam	233210725	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc91gc0xde	15	9
Nam	233048469	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc96c2h9m0	33	24
Nam	233025164	Số 225 Nguyễn Văn Linh, phường N				w6sc95n9htp8	26	46
Nam	233091012	Số 32 Nguyễn Lữ, phường Nguyễn T				w6sc95n8kr18	26	52
Nam	233180729	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph				w6sc95n866d9	26	53
Nam	233016308	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					38	90
Nam	233103972	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P				w6sc95jg7gyn	26	24
Nam	233041389	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			33	124
Nam	233020529	Bế Văn Đàn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc971dypqu	28	10
Nam	212765777	Mỹ Danh, Xã Tịnh Hiệp, Huyện Sơn				w6sc94e5ffq3	29	20
Nam	233205509	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			29	44
Nam		Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc94yw6dup	31	3
Nam	233070147	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					31	106
Nam	233278517	Đường Chế Lan Viên, Phường Nguy				w6sc93511vfs	52	28
Nữ	233162899	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon T					49	70
Nữ	6,218E+10	Đường Nguyễn Văn Linh, tổ 1, Phườ				w6sc929mj4n5	53	45
Nam		Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					49	47
Nam	233166956	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum					50	81
Nam		Thôn Nghĩa	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc933u7er6	49	44
Nam	233200698	Tổ 8 phường	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc94wdjm45	31	119
Nam	205331678	Số 320 Hoàng Thị Loan, Tổ 7, Phường Quang Trung, Thành					50	98
Nam	233159593	Số 79 Hà Huy Tập, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tu					41	124
Nam	6,208E+10	Phường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			45	72
Nam	233103941	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					45	74

Nam	233183841	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93gj7f85	46	27
Nam	233120815	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc93ge3kby	46	35
Nam		Số 398 Trần Hưng Đạo, Phường Quy			w6sc9659qw4s	46	66
Nam		Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		46	97
Nam		Tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				46	96
Nam	121815580	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc936z3n8f	50	40
Nam	233230842	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				32	81
Nam	233099951	Số 72/8 Huỳnh Đăng Thơ, phường Q			w6sc94mcczye	37	23
Nam	212119522	Tổ 12, Phường Quảng Phú, Thành pl			w6sc95humczc	12	64
Nam	301216805	ấp 5, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lứ			w6sc91v1y41w	16	25
Nam	233103992	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				27	52
Nam	233104618	46/03 Ngô Tiến Dũng, Tổ 2, Phường Thắng Lợi, Thành Phố I				32	80
Nam	233041733	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96d62pyb	33	113
Nam	233197923	37A Nguyễn Sinh Sắc, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon				12	67
Nam	301216805	ấp 5, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lứ			w6sc91v4ek89	16	14
Nam	301216805	ấp 5, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lứ			w6sc91vsrb41	16	26
Nam	301216805	ấp 5, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lứ			w6sc91vcegyr	16	32
Nam		Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc91urpydx	16	44
Nam	212119522	Tổ 12, Phường Quảng Phú, Thành pl			w6sc95jh4b42	12	65
Nam	233209893	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc967j25j7	40	70
Nam	215307233	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				36	55
Nam		Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				46	94
Nữ	233219170	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon T				34	35
Nam	233286878	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93fphnfc	45	22
Nữ	233063693	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon			w6sc966jww2g	39	26
Nam		Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94x7px9j	31	77
Nam	233044873	179 Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 2,			w6sc969qr8nh	33	53
Nam		Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc9692hhw1	39	5
Nam		Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96dk7sbs	33	75
Nam		Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94zjhsn0	31	6
Nam		Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94vszc1s	31	11
Nam		Phan Văn Viêm, Phường Nguyễn Tr			w6sc94x9y245	38	5
Nam		Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc962ksm7u	38	26
Nam		Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon			w6sc9635146h	38	34
Nam	230 290 908	Số 35 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc962brs1n	38	59
Nam		Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		35	10
Nam		Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		37	4
Nam		Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94e6t3uz	35	4
Nam		Số 66 Nguyễn Văn Linh, Phường Ng			w6sc96q0ncmj	41	34
Nam	233213844	Số 01 Hoàng Hoa Thám, Tổ 02, Phường Quyết Thắng, Thành				11	116
Nam	233058749	Số 100 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96k3v0dj	40	35
Nam	233235154	Số nhà 68 Nguyễn Trường Tộ, Phườ			w6sc964rxu02	39	123
Nam	233060979	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				32	73
Nam	233134427	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94msq2v1	36	22
Nam	233180726	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94grbgu8	11	81
Nam	233054233	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96b52tn6	32	74

Nam	8N1413884	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94t0pttj		36	6
Nam	171715014	Số 38 đường	Đồng sử dụ	Chồng			52	41
Nam	233184794	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc934ymvpk		52	42
Nữ	233016273	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc92czs8y7		51	39
Nữ	233109047	Số 91 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T					53	69
Nam	211592262	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			50	89
Nữ	6,218E+10	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					36	130000
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9689js7v		38	86
Nam	233223391	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc939sdcbr		49	25
Nam	230060061	Số 03 Đoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc939nxq1h		49	1
Nam	233091092	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					49	68
Nam	233025113	Số 431,đườ	Đồng sử dụ	Chồng			49	18
Nam	233366898	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			34	43
Nam	233177428	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92g5r5fk		54	18
Nam	230464145	Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thành Ph			w6sc94nmxuk0		37	41
Nam	233019358	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93sph65u		50	92
Nữ	211671966	Tổ 2, Thuận Nghĩa, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉn					53	77
Nam	233115681	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			50	83
Nam	233190818	Tổ 12, Phường Quang Trung, Thành			w6sc91y658vh		16	37
Nữ	233171909	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng				51	64
Nữ	233176724	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng				51	64
Nam	233067782	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	55
Nam	141273140	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			53	28
Nam	210856929	Tổ 2, Khối 7	Đồng sử dụ	Chồng			51	52
Nam	233195051	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			39	118
Nữ	230398798	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96j529x9		47	37
Nữ	230060620	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96hgqw77		47	35
Nam	233041729	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94zz9463		27	30
Nam	233054251	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc964c6434		46	73
Nữ	233183141	Tổ 13, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tun					53	5000
Nam	233020478	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94ezf5xb		29	42
Nữ	233145709	Số 9,đường Phan Bội Châu, Thành P			w6sc929mtgmz		53	46
Nữ	233054230	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					53	76
Nam	233031005	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					30	99
Nam	233054295	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc964y933m		39	120
Nữ	233168780	Số 22 Mạc Đĩnh Chi, Phường Quang			w6sc94g533st		11	85
Nam	230484006	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					51	62
Nam	233129241	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9658pe2u		46	80
Nữ	233171909	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					51	63
Nữ	230004869	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94s5wdwn		30	51
Nam	233202456	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			11	71
Nam	230605152	Khóm 6, Thị trấn Đăk Đoa, Huyện Đăk Đoa, Gia Lai					40	57
Nữ	233211677	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc93ddkhkp		49	34
Nam	233022827	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			33	32
Nữ		Số 32 Đường Phan Huy Chú, Phườn			w6sc94yxzwvg		26	41
Nam	233174969	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96cfvgb6		33	21

Nam	233134075	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc9671rr78	40	26
Nam	230036824	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94zp9j9x	26	37
Nam	233106284	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96j5tfxu	47	8
Nam	233029999	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94zn8nuw	26	38
Nữ	233112531	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94xs0zkz	31	85
Nam	233097639	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				50	85
Nữ	233035720	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc95p09fh7	26	35
Nữ	233179138	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96c64pk7	33	18
Nam	134391082	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9347tq01	51	27
Nam	233025165	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc935h8def	52	15
Nữ	230060518	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc971t8pr0	28	24
Nam	233049829	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94f4s6xz	11	97
Nam	230060250	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9739qvz6	13	3
Nữ	212044965	Số nhà 51 đường Ngô Sỹ Liêm, Phư			w6sc92c6nt2x	53	16
Nam	250241552	Số 12 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94tf2kq2	31	78
Nữ	233150698	Số 215 Đường Trần Phú, Phường Qu			w6sc9716v2d9	28	33
Nam	233029985	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94nxmf75	37	64
Nam	211448227	Huyện Tây	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc92f6tyu4	53	23
Nam	230060159	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		19	99
Nữ	230049921	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				29	23
Nữ	230049921	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94bbep26	11	98
Nam	230060257	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc971ur137	13	11
Nam	233044879	Số 90 Đường Phan Chu Trinh, Phường Nguyễn Trãi, Thành F				41	54
Nam	233176764	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc970krc30	27	11
Nữ	233179889	Số 32 đường Ngô Quyền, Phường Th			w6sc95nb0uvn	26	42
Nam	233174585	39B Phan Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94pnn7zc	37	48
Nam	233135194	Số 66A,đường Nguyễn Đình Chiểu,			w6sc938ty6wc	48	13
Nam	233103972	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				26	63
Nam	233044923	Đường Trần Đại Nghĩa, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Ko				50	5000
Nam	233073402	149B Phan Đình Phùng, Phường Quy			w6sc96d8g8pb	39	114
Nữ	233117485	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc970xjnxv	27	45
Nam	233143913	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc91zeb9j4	44	28
Nam	233138665	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96f7b2vf	33	11
Nam	230538921	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc963j62sd	39	31
Nam	233046680	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93fh5vn3	45	34
Nữ	233174613	Số 01 Đường Hoàng Diệu, Phường T			w6sc91ywwt37	43	36
Nữ	230043437	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc933uxffb	49	45
Nữ	210030356	Thôn Mỹ Trung, Xã Phước Sơn, Huy			w6sc93dpkkky	45	54
Nữ	233070483	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc93u0wvh0	46	71
Nam	230049865	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94g9thww	29	6
Nam	233034057	Số 16 Trươn	Đồng sử dụ	Chồng		11	117
Nam	233035058	Phường Trường Chinh, Thành Phố K			w6sc93s47v7m	50	71
Nam	230115089	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93uptq8q	46	70
Nữ	233190637	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				12	46
Nam	233180726	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94yqxdvp	31	1
Nam	233176749	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91zn6c20	43	34

Nam	233031040	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				29	5000
Nữ	233054271	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				32	72
Nam	233036413	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96m0sk6c	41	22
Nam	230290890	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				46	1
Nam	233205719	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94f98hzz	11	93
Nữ	233081280	Tổ 1, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	53
Nam	212119522	Tổ 12, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng N				16	36
Nam	233115007	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		40	20
Nam	191521065	Số 204 Hoà	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9kceuwy5	6	12
Nam	233025136	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		32	77
Nữ	233025187	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc9701bd1z	27	42
Nam	233056616	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc966qvcjp	39	145
Nam	233031010	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		32	70
Nữ	233156802	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc966djy4w	39	105
Nam		Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		51	25
Nữ	233190637	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94fzkz0d	11	84
Nữ	233124045	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96hgt7ss	47	34
Nam	230044434	Tổ 14, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9669699w	39	102
Nam	233223377	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc966dhdg3	39	103
Nam	233143416	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96dmvs7g	33	49
Nam	233045195	Số 61/1 Đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96996xup	39	100
Nữ	233042158	Số 58 đường Mạc Đỉnh Chi, Phường			w6sc93bm922s	44	64
Nam	172151534	Xã Quảng Văn, Huyện Quảng Xươn			w6sc94x71rpj	31	95
Nam	233103920	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9705jtn4	27	48
Nữ	233185969	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc963p1t05	38	14
Nam	6,207E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96h25rg8	46	19
Nam	233280001	Số 38, Phường Nguyễn Trãi, Thành			w6sc96ehq947	34	17
Nam	233161945	Thôn 7, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		44	520
Nữ	230060043	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96177qkw	45	5
Nam	233161086	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		33	99
Nam	380710265	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc965fy3zw	46	6
Nữ	230290951	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc9614320p	45	6
Nam	233015886	Thôn Nghĩa An, Xã Ia Chim, Thành			w6sc93bze5mg	44	18
Nữ	230049974	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc966re7vx	39	15
Nữ	230290848	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96hj0bur	46	58
Nam	230312988	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		39	104
Nam	233192438	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc93u6n2k7	46	44
Nam	233044873	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94fwkjup	11	77
Nam	211452381	Đường Bà T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93f5js7w	45	39
Nữ	233044723	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc937qhbwy	50	51
Nam	233054250	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc960z4c58	38	83
Nam	233293858	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94jc1yrp	43	11
Nam	233016293	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc91zejv8x	44	69
Nam	230306161	Số 57 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9623hf7r	38	79
Nữ		Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc93f1qbjk	45	46
Nam	183423597	Khối 14, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đ			w6sc94mnw7sj	36	65

Nữ	225568379	Số 32 đường Phù Đổng, Phường Phước Tiến, Thành phố Nha				32	76
Nữ	233117532	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				37	69
Nam	215033687	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc938r852h	48	23
Nam	211526892	Thôn Tân Lập, Xã Nhơn Lộc, Huyện			w6sc94nzgmbk	37	58
Nam	230339057	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91zkq383	44	67
Nam	6,208E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc960uzsyh	38	70
Nam	211679426	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				50	82
Nữ	230290814	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc965gzjve	46	61
Nam	230304341	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc965upmvr	46	60
Nam	230316915	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc91z7trhq	44	68
Nam	230115089	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc935puneg	52	38
Nam	233029252	Số 212 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96ff67ek	34	32
Nữ	233013286	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96dv6ubr	34	30
Nữ	233086056	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc9353y3hv	52	37
Nữ	233153691	Số 67, đường Nguyễn Huệ, TP Kon			w6sc969qb2wg	33	87
Nữ	233025158	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				50	86
Nam	233051554	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				33	88
Nam	233124084	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		51	57
Nữ	233117834	Số 36A đường Phan Đình Phùng, Ph			w6sc96bgvg6k	32	17
Nam	182341387	Số 08, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94wr3exx	31	87
Nam	230487041	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96f4eehw	33	34
Nữ	233109897	Tổ 2, Phường Lê Lợi, Thành Phố Ko			w6sc962d9e3t	38	72
Nam	213086129	An Tường, Xã Phổ Ninh, Huyện Đức			w6sc96d1wfv7	39	111
Nữ	233181734	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc95p4rd4x	26	5
Nam	233213741	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				46	87
Nam	233056616	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9636f29x	39	33
Nữ	233195295	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96dxf37u	33	40
Nam	233025193	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc93gr3n9t	46	86
Nam	233060983	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc9635jrfx	39	40
Nữ	230306112	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc9600bteq	44	10
Nam	233135464	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc93gzm0mw	46	16
Nam	201428502	Bến Điền Tây, Xã Điện Quang, Huy			w6sc965834ny	46	11
Nam	233025113	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93ds890s	49	20
Nữ	233081457	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				27	46
Nam	233103919	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	61
Nam	230290980	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96jqkncd	41	43
Nam	233135332	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94wjskhz	31	61
Nam	233176749	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc91yzjhnf	43	33
Nữ	233113958	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	59
Nam	233091073	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				43	740
Nữ	233184781	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc96fpwbvv	28	34
Nam	24031208	103/A12 Đường Lê Văn Thọ, Phườn			w6sc94tvnswk	31	60
Nam	6,209E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93uwcbqq	47	73
Nam	171796079	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		40	60
Nam	233184779	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94t6gh4h	30	93
Nam	233073178	Số 164,đườ	Đồng sử dụ	Chồng		50	88

Nam	233064757	Số 10 Đường Phan Chu Trinh, Phườ			w6sc94u8hksz	30	90
Nam	6,207E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc93uwedg7	47	24
Nam	230419099	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		54	17
Nam	33177997	Thôn Ngô T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9691fnpn	32	64
Nam	233040823	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94z5b5ng	31	32
Nữ	233174885	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà,			w6sc94qb1vq0	37	65
Nam	230450952	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94ezjhht	29	7
Nam	233151552	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94svv5du	30	44
Nữ	233109897	Tổ 2, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				41	57
Nữ	233103906	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				26	5001
Nam	230049857	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc94ywte6y	26	30
Nam	5,207E+10	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc971ub53p	28	7
Nam	225043692	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc960b1vdv	44	15
Nam	211644900	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94q1httj	37	68
Nữ	233020463	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				39	121
Nữ	233044652	Nay thuộc xã Ia Chim', Thành phố K			w6sc91jsk00v	19	82
Nam	233095285	Nay thuộc p	Đồng sử dụ	Chồng		18	390
Nam	233202508	Nay thuộc p	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc94fb7w4n	29	14
Nam	230060159	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		19	99
Nam	233304778	Số 258 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc96bpt58b	27	61
Nam	233074222	Tổ 1 phường Nguyễn Trãi, TP. Kon			w6sc92947vuc	53	58
Nam	6,208E+10	Số 247/46, c	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9622te56	38	75
Nữ	233254712	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc93f0kr9q	45	49
Nữ	6,216E+10	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc96hh82u6	46	59
Nam	6,218E+10	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc94p343c8	44	79
Nam	281167821	Số 121 đường D1, KDC Đông An - I			w6sc94t6ce1k	30	60
Nam	230285437	Số 91 Hoàng Thị Loan, thành phố K			w6sc934ctywp	52	52

Đường Phan	846,4	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	786,4
Đường Lươ	283,1	HNK	183,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	410,8	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	260,8
Đường Mai	1304,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	30,4
Đường Phan	187,0	ODT	52,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	135,0
Đường Ngu	475,4							
Đường Lươ	677,7	HNK	527,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	150,0
Đường Trươ	127,0	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	67,0
Tổ 1, Phườn	1515,3	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1115,3
Đường Ngu	600,0							
Đường Ngu	179,4	HNK	18,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	160,5
Tổ 3, Phườn	279,5	BHK	279,5		Sử dụng riêi	41821		
Tổ 3, Phườn	178,9	HNK	53,9		Sử dụng riêi	60084	ODT	125,0
Tổ 1, Phườn	50,8	HNK	50,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Tổ 1, Phườn	164,2	HNK	64,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Ngu	529,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	479,0
Đường Trần	363,7	HNK	248,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	115,0
Đường Trần	363,7	HNK	248,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	115,0
Tổ 1, Phườn	316,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	1065,0	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	665,0
Tổ 3, Phườn	186,8	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	106,8
Tổ 4, Phườn	231,4	HNK	161,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	70,0
Tổ 3, Phườn	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	367,3	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	167,3
Phường Ngu	191,6	HNK	131,6		Sử dụng riêng		ODT	60,0
Đường Ngu	353,0	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	293,0
Phường Ngu	1080,1	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	780,1
Đường Mai	424,9	HNK	364,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	60,0
Phường Ngu	1705,7	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1505,7
Đường Chế	541,4							
Đường Lươ	229,1	HNK	129,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Ngu	187,3	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	137,3
Đường Ngu	393,0	HNK	193,0		Sử dụng riêi	60084	ODT	200,0
Hẻm 26 Đư	541,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	441,4
hẻm 80, đườ	90,0	ODT	90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	741,6	HNK	561,6		Sử dụng riêi	60084	ODT	180,0
Phường Ngu	246,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	146,0
Tổ 4, Phườn	161,5	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	121,5
Đường Ngu	289,8	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	189,8
Phường Ngu	246,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	196,2
Tổ 2, Tổ 2,	555,3	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	495,3
Đường Ngu	121,2	HNK	21,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Ngu	160,7	ODT	160,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	146,1	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	46,1
Đường Lươ	208,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	158,0

Phường Ngu	755,0	HNK	555,0		Sử dụng riê	62549	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	1475,0	HNK	1395,0		Sử dụng riê	52779	ODT	80,0
Đường Tôn	261,6	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	116,6
đường Lươn	778,5	HNK	558,5		Sử dụng riê	43101	ODT	220,0
Đường Ngu	320,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	270,0
Tổ 3, Phườn	227,5	HNK	177,5		Sử dụng riê	45383	ODT	50,0
Đường Mai	191,9	ODT	191,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	0,9
Tổ 3, Phườn	322,7	HNK	272,7		Sử dụng riê	60084	ODT	50,0
Phường Ngu	1110,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	710,0
Đường Đặn	132,5	HNK	82,5		Sử dụng riê	44197	ODT	50,0
Phường Ngu	3799,0	HNK	3639,0		Sử dụng riê	45352	ODT	160,0
Đường Ngu	312,6	HNK	212,6		Sử dụng riê	52779	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	3613,0	HNK	291,3		Sử dụng riê	43282	ODT	70,0
Tổ 2, Phườn	365,6	HNK	230,6		Sử dụng riê	43282	ODT	135,0
Đường Chế	377,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	257,0
Đường Chế	652,0	ODT	280,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	372,0
đường Lươn	506,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	406,5
Tổ 2, Phườn	1989,4	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1589,4
Đường Ngu	228,5	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	158,5
Hẻm 26 Trầ	200,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,0
Phường Ngu	212,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	152,0
Tổ 1, Phườn	263,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	213,9
Tổ 2, Phườn	22483,0	ODT	800,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1448,3
Đường Ngu	350,0	ODT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Mai	420,0	HNK	320,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Ngu	250,0	HNK	199,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	121,2	ODT	121,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	192,3	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	112,3
Tổ 5, Phườn	375,0	ODT	375,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	219,5	HNK	139,5		Sử dụng riê	52779	ODT	80,0
đường Nguy	98,8	ODT	98,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	198,0	HNK	146,0		Sử dụng riê	60084	ODT	52,0
Tổ 5, Phườn	312,0	HNK	262,0		Sử dụng riê	54058	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	290,2	ODT	144,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	146,0
Tổ 4, Phườn	115,3	ODT	115,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	140,1	ODT	140,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	1754,6	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1454,6
Tổ 2, Phườn	258,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	208,5
Tổ 2, Phườn	4212,0	HNK	4012,0		Sử dụng riê	60572	ODT	200,0
Tổ 2, Phườn	1049,3	HNK	649,6		Sử dụng riê	42736	ODT	400,0
Tổ 3, Phườn	210,8	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,8
Tổ 4, Phườn	227,1	HNK	227,1		Sử dụng riê	43586		
Tổ 4, Phườn	179,6	HNK	122,1		Sử dụng riê	60084	ODT	57,5
Tổ 2, Phườn	214,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	164,0
Tổ 4, Phườn	752,3	ODT	340,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	412,3
Tổ 1, Phườn	168,0	ODT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	124,0

Hẻm Đặng T	220,0	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	90,0
Đường đất,	886,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	786,3
Tổ 2, Phườn	432,0	HNK	362,0		Sử dụng riê	60084	ODT	70,0
Đường đất,	439,0	HNK	339,0		Sử dụng riê	60084	ONT	100,0
Đường đất,	278,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	178,3
Đường đất,	281,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	181,4
Tổ 4, Phườn	296,5	HNK	226,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Tổ 5, Phườn	477,7	HNK	327,7		Sử dụng riê	54058	ODT	150,0
Tổ 1, Phườn	300,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	60084	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	224,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	174,2
Tổ 2, Phườn	1816,3	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1516,3
Tổ 3, Phườn	184,3	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	104,3
Tổ 3, Phườn	710,9	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	570,9
Tổ 4, Phườn	118,2	ODT	118,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	1323,2	HNK	1223,2		Sử dụng riê	60084	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	221,7	HNK	171,7		Sử dụng riê	59537	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	1235,1	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1035,1
Đường Mai	670,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	470,0
Tổ 1, Phườn	157,5	ODT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	113,5
Tổ 1, Phườn	668,1	HNK	468,1		Sử dụng riê	52779	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	165,0	ODT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	121,0
Phường Ngu	1191,2	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	891,2
Phường Ngu	281,2	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	131,2
Phường Ngu	1091,5	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	791,5
Đường Ngu	265,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	215,0
Phường Ngu	1308,4	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1058,4
Tổ 1, Phườn	323,2	HNK	235,2		Sử dụng riê	60084	ODT	88,0
Tổ 1, Phườn	231,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	191,0
Tổ 1, Phườn	1365,5	HNK	1145,5		Sử dụng riê	60084	ONT	220,0
Tổ 1, Phườn	701,0	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	571,0
đường Lươn	341,0	HNK	341,0		Sử dụng riê	42948		
Tổ 3, Phườn	604,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	204,0
Phường Ngu	343,0	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	203,0
Đường Ngu	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đặng	266,0	ODT	266,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	177,5	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	102,5
Hẻm Nguyễ	121,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	81,5
Đường Ngu	584,6	HNK	184,6		Sử dụng riê	60084	ODT	400,0
Tổ 2, Phườn	755,8	HNK	715,8		Sử dụng riê	43983	ODT	40,0
Đường Ngu	349,0	ODT	349,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	2081,6	HNK	1681,6		Sử dụng riê	52779	ODT	400,0
Đường Ngu	264,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	214,0
Tổ 4, Phườn	212,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	162,9
Hẻm 26 Trầ	152,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	112,0
Tổ 5, Phườn	1020,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	620,0
Tổ 2, Phườn	341,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	141,0

Tổ 3, Phườn	309,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	269,0
Tổ 3, Phườn	233,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	193,0
Tổ 5, Phườn	220,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,0
Tổ 5, Phườn	260,0	ODT	260,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	160,0	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	2013,1	ODT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1663,1
Tổ 2, Phườn	273,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	233,2
Tổ 5, Phườn	384,0	ODT	384,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	1271,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	871,0
Tổ 5, Phườn	862,3	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	662,3
Tổ 3, Phườn	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	300,7	HNK	220,7		Sử dụng riê	60084	ODT	80,0
Tổ 3, Phườn	443,5	HNK	283,5		Sử dụng riê	60084	ODT	160,0
Tổ 1, Phườn	1543,5	ODT	275,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1268,5
Tổ 4, Phườn	221,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	171,0
Tổ 4, Phườn	211,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	161,2
Tổ 2, Phườn	233,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	133,4
Tổ 5, Phườn	148,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	98,5
Tổ 1, Phườn	258,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,0
Đường Ngu	299,0	HNK	239,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	60,0
Đường Ngu	70,0	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	620,0	HNK	520,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Ngu	630,0	HNK	230,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Chế	236,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	136,3
Tổ 5, Phườn	250,3	HNK	170,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	80,0
Đường Trần	271,8							
Hẻm 272, đ	153,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	103,9
Đường Ngu	490,0	ODT	280,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK	210,0
Đường Phan	279,6							
hẻm 147, đu	326,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	226,7
Đường Trần	85,2	ODT	85,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	132,9	HNK	132,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2030		
Đường Trần	99,0	HNK	99,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Tổ 4, Phườn	296,3	HNK	96,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Phan	198,3	HNK	98,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
hẻm 29, đườ	451,6	HNK	301,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	150,0
Đường Tôn	892,6	HNK	792,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	239,7	ODT	65,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	174,7
Tổ 3, Phườn	1178,5	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1028,5
Tổ 5, Phườn	357,0	HNK	257,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Hồ (	141,0	ODT	141,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Trần	369,9	HNK	269,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trần	282,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	182,0
Hẻm 277, đ	1039,6	HNK	689,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	350,0
Phường Ngu	2280,0	HNK	1603,0		Sử dụng riê	43586		

tổ 4, Phường	1542,4	HNK	1542,4		Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
tổ 4, Phường	1518,8	HNK	1518,8		Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Hẻm 210 Ng	936,1	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngu	2206,2	ODT	180,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2026,2
Tổ 2, Phườn	269,8	ODT	266,5		Sử dụng riêng			
Phường Ngu	753,6							
Đường Trần	112,7	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	62,7
Phường Ngu	293,1	HNK	93,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	200,0
Tổ 2, Phườn	163,0	HNK	13,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	150,0
Đường Phan	166,8	HNK	116,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	2291,0	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2211,0
Phường Ngu	384,0	HNK	324,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	60,0
Phường Ngu	226,5	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	186,5
Hẻm 147, đư	147,6							
Đường đất,	171,7	HNK	171,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064		
Đường Lươ	258,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	208,0
Đường Ngu	593,9	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	193,9
Phường Ngu	276,3	HNK	126,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	150,0
Tổ 1, Phườn	373,7	HNK	313,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	60,0
Đường Ngu	1664,1	NHK	1594,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	70,0
Phường Ngu	248,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	208,0
Phường Ngu	228,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	28,0
Hẻm 29, đư	840,0	HNK	740,0		Sử dụng riêi	HNK	ODT	100,0
Hẻm 80 đườ	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	117,4	ODT	117,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	235,3	BHK	215,3		Sử dụng riêi	43983	ODT	20,0
Tổ 3, Phườn	344,0	ODT	344,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	232,7	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	132,7
Tổ 2, Phườn	392,7	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	292,7
Đường Lươ	315,1	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	115,1
Tổ 2, Phườn	289,0	HNK	289,0		Sử dụng riêi	59908		
Phường Ngu	96,5							
Phường Ngu	538,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	498,0
Đường Trần	330,6							
Đường số 8,	144,0	BHK	74,0		Sử dụng riêi	34547	ODT	70,0
Tổ 2, Phườn	455,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	405,2
Tổ 2, Phườn	164,0	HNK	114,0		Sử dụng riêi	52810	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	290,5	HNK	240,5		Sử dụng riêi	52779	ODT	50,0
Đường Chế	267,5	HNK	167,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Ngu	189,8	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	89,8
Đường Ngu	62,1	ODT	32,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	30,1
Phường Ngu	198,7	HNK	158,7		Sử dụng riêi	158,7	ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	243,0	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	213,0
Đường Ngu	148,2							
Tổ 3, Phườn	722,3	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	235,2	ODT	235,2		Sử dụng riêng			

Tổ 4, Phườn	200,0	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	60,0
Đường Lươ	375,9	HNK	275,9		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	100,0
Đường Đặn	246,0	HNK	146,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	238,4	HNK	238,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Phường Ngu	490,5	ODT	490,5		Sử dụng riêng			
Hẻm 147 đu	332,9	HNK	332,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2064		
Hẻm 147 đu	531,8	HNK	450,1		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	81,7
Tổ 4, Phườn	1045,5	HNK	1045,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2071		
Tổ 4, Phườn	869,1	HNK	869,1		Sử dụng riê	Sử dụng đếntháng 11/2071		
Đường Ngu	302,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	102,6
Tổ 3, Phườn	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	235,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	135,0
Tổ 4, Phườn	200,0	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	60,0
Phường Ngu	1222,6	BHK	1222,6		Sử dụng riê	43586		
Tổ 1, Phườn	219,1	BHK	159,1		Sử dụng riê	41821	ODT	60,0
Đường Phan	248,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	148,8
Đường Phan	250,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	200,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	130,2
Hẻm 80 Pha	150,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Đường Mai	173,4	HNK	73,4		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	100,0
Phường Ngu	479,5	HNK	279,5		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	200,0
Tổ 4, Phườn	1158,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1118,9
Đường Lươ	139,2	HNK	89,2		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	50,0
Hẻm 80 Pha	166,3	HNK	166,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/12/2072		
Đường Chế	476,3	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	416,3
Đường Ngu	361,1	ODT	227,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	133,7
Phường Ngu	392,8	HNK	327,8		Sử dụng riê	41852	ODT	65,0
Tổ 4, Phườn	1773,3	HNK	1373,3		Sử dụng riê	60084	ONT	400,0
Đường Ngu	172,5	HNK	122,5		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	50,0
Đường Lươ	218,0	HNK	18,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	200,0
Đường Lươ	265,0	HNK	165,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	100,0
Đường Ngu	331,9	ODT	331,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	145,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	45,3
Đường Ngu	99,6	ODT	99,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	166,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,0
Tổ 1, Phườn	372,5	ODT	189,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	183,5
Tổ 4, Phườn	317,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	217,0
Tổ 2, Phườn	230,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	180,0
Phường Ngu	263,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	163,2
Tổ 5, Phườn	485,8	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	185,8
Đường Ngu	172,6	ODT	172,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	187,0							
Tổ 3, Phườn	179,7							
Đường Ngu	578,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	178,0
Đường Lươ	220,7							
Hẻm 80 đườ	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		

Đường Ngu	601,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	401,0
Đường Phar	193,4	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	118,4
Đường Ngu	225,0	HNK	185,0		Sử dụng riê	60084	HNK	185,0
Đường Ngu	225,0	HNK	185,0		Sử dụng riê	60084	HNK	185,0
Đường Chế	473,7	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	73,7
Đường Phar	256,2	HNK	206,2		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	836,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	436,0
Tổ 3, Phườn	228,6	ODT	228,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Tôn	559,2	HNK	439,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	120,0
Tổ 2, Phườn	150,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,0
Đường Chế	249,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,3
Đường Ngu	288,5	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	138,5
Tổ 3, Phườn	134,5	ODT	134,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Mai	176,6							
Đường Ngu	802,3	ODT	36,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	697,5
Đường Tôn	459,6	HNK	198,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2064		
Hẻm 147 đu	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 147 đu	302,1	HNK	302,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2064		
Tổ 4, Phườn	717,2							
Đường Chế	480,1	HNK	310,1		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ODT	170,0
Tổ 4, Phườn	975,8	HNK	975,8		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Tổ 4, Phườn	261,0	HNK	261,0		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2069		
Hẻm 62 Ma	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 62 Ma	258,7	HNK	258,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2074		
Đường Chế	110,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	70,0
Tổ 4, Phườn	351,3	HNK	351,3		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2069		
Đường Phar	90,0	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	372,1	HNK	372,1		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2069		
Phường Ngu	93,1							
Đường Ngu	70,1	HNK	20,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	263,0							
Đường Trần	263,0							
Hẻm 29, đư	233,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	133,5
Hẻm 26 Trầ	146,6	HNK	71,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	75,0
Đường Chế	169,7	HNK	49,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	120,0
Tổ 4, Phườn	1125,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	925,0
Đường Lươ	105,3	ODT	105,3		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	105,3
Đường Lươ	105,3	ODT	105,3		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	105,3
Tổ 1, Phườn	202,2	HNK	202,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Tổ 4, Phườn	149,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	49,8
Đường Lươ	108,3	HNK	108,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/08/2068		
Đường Lươ	195,9	ODT	112,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	83,9
Tổ 3, Phườn	180,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	30,0
Tổ 4, Phườn	142,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	92,3
Hẻm 26 Đư	187,4							
Đường Ngu	946,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	746,0

Đường Ngu	576,5	NHK	545,1		Sử dụng riêi	60084	ODT	100,0
Hẻm 29 Pha	569,0	ODT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	459,0
Đường Lươ	328,2	HNK	152,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	176,0
Đường Trần	362,2							
Đường Ngu	125,8	HNK	125,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Đường Ngu	181,3	ODT	140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	41,3
Hẻm 147 đu	253,5	HNK	213,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	40,0
Hẻm 29 đườ	171,5	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	121,5
Hẻm 29 đườ	171,5	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	121,5
Hẻm 29 đườ	171,5	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	121,5
Đường Ngu	1019,6	HNK	919,6		Sử dụng riêi	60084	ODT	100,0
Tổ 4, Phườn	80,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	40,0
Tổ 4, Phườn	1604,9	HNK	1604,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2069		
Tổ 4, Phườn	17173,3	HNK	17173,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2069		
Đường Ngu	1213,5	ODT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	1093,5
Phường Ngu	186,0	HNK	186,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2064		
Phường Ngu	340,0	ODT	340,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngu	204,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	104,4
Tổ 2, Phườn	221,1	HNK	121,1		Sử dụng riêi	60176	ODT	100,0
Đường Lươ	118,5	HNK	18,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	473,1	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	373,1
Tổ 2, Phườn	160,0	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	80,0
đường Liên	321,6	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	171,6
Tổ 5, Phườn	489,8	HNK	289,8		Sử dụng riêi	43101	ODT	200,0
Tổ 4, Phườn	80,0	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	183,3	HNK	183,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2069		
Đường Lươ	990,7							
Tổ 2, Phườn	267,0	HNK	67,0		Sử dụng riêi	52779	ODT	200,0
Đường Lươ	334,7	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	234,7
Đường Ngu	6259,0	ODT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	505,9
Phường Ngu	589,8	HNK	389,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Tổ 2, Phườn	701,0	HNK	501,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	HNK	501,0
Tổ 2, Phườn	701,0	HNK	501,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	HNK	501,0
Tổ 4, Phườn	165,0	HNK	115,0		Sử dụng riêi	60084	ODT	50,0
Phường Ngu	685,7	ODT	685,7		Sử dụng riêng			
Đường Lươ	140,0	ODT	90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	392,4	BHK	362,4		Sử dụng riêi	41821	ODT	30,0
Đường Ngu	185,4	ODT	185,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	399,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	349,6
Đường Ngu	117,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	67,6
Đường Lươ	399,6	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	249,6
Phường Ngu	228,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	128,3
Phường Ngu	188,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	138,8
tổ 2, Phường	233,1	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	203,1
Tổ 4, Phườn	203,9	HNK	203,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Tổ 2, Phườn	400,0	HNK	350,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0

Đường Đặn	103,6	HNK	53,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Ngu	172,5	ODT	172,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Chế	239,8	HNK	139,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	97,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	47,5
Tổ 3, Phườn	79,1	HNK	79,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2044		
Đường Lươ	246,3	HNK	146,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 4, Phườn	233,0	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	163,0
Tổ 4, Phườn	880,2	HNK	880,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2069		
Đường Ngu	639,0	HNK	489,5		Sử dụng riê	60084	ODT	149,5
Tổ 1, Phườn	63,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	23,6
Tổ 5, Phườn	321,0	HNK	221,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Ngu	149,8	BHK	99,8		Sử dụng riê	41821	ODT	50,0
Phường Ngu	154,3	HNK	154,3		Sử dụng riê	59908		
Phường Ngu	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Ngu	276,4	ODT	276,4		Sử dụng riêng			
Tổ 5, Phườn	212,5	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	142,5
Đường Lươ	804,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	704,9
Tổ 2, Phườn	175,0	HNK	75,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trụ	91,3	HNK	51,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Trần	585,0	HNK	385,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	200,0
Đường Ngu	264,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	164,4
Đường Ngu	226,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,0
Đường Phan	379,3	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	304,3
Hẻm Nguyễ	477,5	HNK	377,5		Sử dụng riê	45352	ODT	100,0
Đường Đặn	220,8	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	140,8
Đường Trần	280,9	HNK	180,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Lươ	195,9	ODT	112,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	83,9
Đường Mai	130,1	HNK	30,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Ngu	652,4	ODT	230,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	422,4
Đường Mai	131,5	HNK	31,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Đặn	475,4	HNK	325,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	150,0
Đường Chế	340,0	ODT	340,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	368,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	100,0
Đường Ngu	764,0	HNK	464,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	300,0
Phường Ngu	410,5	HNK	310,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Phường Ngu	215,2							
Đường Phạ	199,8							
Tổ 4, Phườn	783,2							
Tổ 5, Phườn	245,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	145,6
Đường Ngu	244,2	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	174,2
Tổ 4, Phườn	310,0							
Đường Ngu	1280,6	HNK	1110,6		Sử dụng riê	Đến tháng 6	ODT	170,0
Tổ 4, Phườn	3224,0	HNK	3224,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/5/2019		
Đường Mai	173,8	ODT	131,6		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	42,2
Phường Ngu	316,1	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	236,1
Tổ 3, Phườn	683,6	HNK	533,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	150,0

Phường Ngu	1148,6							
Phường Ngu	100,0	ODT	344,6		Sử dụng riêng			
Tổ 5, Phườn	567,0							
Đường Mai	168,3							
Đường Ngu	1926,1							
Đường Lươ	311,0	HNK	241,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Đặn	240,7							
Tổ 1, Phườn	214,8	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	154,8
Đường Ngu	78,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	28,5
Đường Đặn	162,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	62,0
Đường Trần	365,5	HNK	265,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Trần	890,4	ODT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	540,4
Tổ 1, Phườn	160,7	HNK	110,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Ngu	297,7							
Tổ 2, Phườn	424,2							
Tổ 5, Phườn	175,9	HNK	25,9		Sử dụng riê	43101	ODT	150,0
Tổ 4, Phườn	202,2	HNK	162,2		Sử dụng riê	59908	ODT	40,0
Phường Ngu	83,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	33,7
Đường Ngu	171,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Đường Ngu	1223,3							
Đường Mai	500,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	400,0
Đường Chế	287,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	187,0
Đường Lươ	226,7	ODT	226,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lươ	334,4							
Tổ 4, Phườn	1039,0							
Tổ 4, Phườn	207,0							
Phường Ngu	167,3	HNK	87,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	80,0
Phường Ngu	495,0	HNK	295,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	200,0
Phường Ngu	1934,0	CLN	1784,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	150,0
Đường Trần	1240,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	840,0
Đường Phan	279,1							
Đường Ngu	1952,0	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1652,0
Đường Phan	500,1							
Hẻm 29 Pha	560,0							
Tổ 2, Phườn	136,5	HNK	96,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
Phường Ngu	1010,0							
Đường Phan	1107,5							
Đường Lươ	1211,0							
Đường Ngu	223,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	123,4
Phường Ngu	162,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	122,5
Tổ 1, P. Ngu	173,8	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	113,8
Đường Lươ	257,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	157,4
Phường Ngu	100,0	ODT	249,4		Sử dụng riêng			
Phường Ngu	356,7							
Đường Ngu	354,0							
Đường Đốn	116,5	ODT	116,5		Sử dụng riê	Lâu dài		

Tổ 3, Phườn	175,0							
Phường Ngu	370,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	330,3
đường Phan	1681,0	HNK	1281,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0
đường Phan	95,0	HNK	55,0		Sử dụng riê	60084	ODT	40,0
Đường Ngu	491,0	HNK	391,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Đặn	412,2	HNK	212,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	174,1	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	114,1
Đường Mai	299,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	199,0
Tổ 1, Phườn	799,4							
Phường Ngu	356,7							
Phường Ngu	205,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,0
Phường Ngu	266,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	166,9
Nguyễn Văn	335,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	235,9
Phường Ngu	278,7	HNK	278,7		Sử dụng riê	43586		
Tổ 3, Phườn	4331,8	HNK	4331,8		Sử dụng riê	47665		
Phường Ngu	384,6	HNK	344,6		Sử dụng riê	41821	ODT	40,0
Phường Ngu	332,0	HNK	292,0		Sử dụng riê	41821	ODT	40,0
Phường Ngu	232,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	192,0
Phường Ngu	220,4	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	180,4
Tổ 3, Phườn	416,2	HNK	216,2		Sử dụng riê	41821	ODT	200,0
Phường Ngu	298,6	HNK	298,6		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	379,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	339,2
Phường Ngu	333,2	HNK	233,2		Sử dụng riê	41821	ODT	100,0
Phường Ngu	286,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	186,0
Phường Ngu	458,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	258,6
Phường Ngu	628,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	568,0
Phường Ngu	214,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	164,6
Phường Ngu	900,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	700,0
Phường Ngu	1936,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1736,0
Phường Ngu	384,0	HNK	384,0		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	289,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	239,0
Phường Ngu	181,0	ODT	181,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	199,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,9
Phường Ngu	145,3	HNK	85,3		Sử dụng riê	60084	ODT	60,0
Đường Đất,	143,7	HNK	83,7		Sử dụng riê	60084	ODT	60,0
Phường Ngu	504,0	HNK	104,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0
Tổ 1, Phườn	200,2	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	50,2
Tổ 1, phườn	280,0	HNK	120,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	160,0
Tổ 1, Phườn	280,0	HNK	120,0		Sử dụng riê	52779	ODT	160,0
Tổ 2, Phườn	456,6	HNK	356,6		Sử dụng riê	52810	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	1361,1	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1161,1
Phường Ngu	199,0	ODT	161,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	38,0
Phường Ngu	124,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	24,2
Phường Ngu	183,3	HNK	143,3		Sử dụng riê	43344	ODT	40,0
Phường Ngu	956,8	HNK	626,8		Sử dụng riê	49126	ONT	330,0
Phường Ngu	510,8	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	450,8

Hẻm 62, đư	290,8	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	170,8
Phường Ngu	914,0	HNK	814,0		Sử dụng riê	48731	ODT	100,0
Phường Ngu	505,7	HNK	445,7		Sử dụng riê	48731	ODT	60,0
Tổ 2, Phườn	767,6	HNK	667,6		Sử dụng riê	43313	ODT	100,0
Phường Ngu	267,0	HNK	217,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Phường Ngu	502,8	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	442,8
Phường Ngu	537,5	HNK	287,5		Sử dụng riê	47543	ODT	250,0
Phường Ngu	239,0	HNK	139,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Ngu	1097,9	HNK	897,9		Sử dụng riê	59908	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	107,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	67,9
Đường Lươ	990,7	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	590,7
Đường Ngu	195,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	145,9
Tổ 5, Phườn	357,0	HNK	157,0		Sử dụng riê	43678	ODT	200,0
Đường Đất,	143,7							
Đường Ngu	155,0							
Đường Ngu	492,0							
Đường Ngu	172,8							
Tổ 2, Phườn	230,0							
Đường Lươ	380,0	ODT	380,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lươ	356,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	306,0
Đường Ngu	142,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	102,5
Đường Trần	273,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	173,7
Đường Ngu	360,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	260,3
Tổ 5, Phườn	275,5	HNK	25,5		Sử dụng riê	54058	ODT	250,0
Hẻm 29, đư	419,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	269,0
Đường Trần	147,8	HNK	33,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	114,0
Đường Trần	160,6	HNK	46,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	114,0
Đường Trần	161,8	HNK	47,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	114,0
Đường Trần	298,9	HNK	173,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	125,0
Đường Ngu	360,3	HNK	260,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trần	264,7	HNK	164,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	123,0	HNK	74,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	48,2
Hẻm 21, đư	391,4	HNK	241,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	150,0
Đường đất,	4336,5	HNK	4196,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	140,0
Phường Ngu	189,5							
Đường Lươ	455,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	355,0
Tổ 2, Phườn	72,6	ODT	72,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Y Cl	399,3	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	349,3
Đường Ngu	290,7	HNK	250,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Chế	360,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	260,0
Đường Lươ	71,6	HNK	71,6		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064		
Đường Lươ	261,0	HNK	161,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7	ODT	100,0
Tổ 4, Phườn	759,3	HNK	759,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Đường Lươ	402,4	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	102,4
Tổ 3, Phườn	212,7	HNK	162,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Đặn	172,0	HNK	122,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0

Đường Đặn	183,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	83,3
Tổ 2, Phườn	299,8	HNK	249,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	713,5	HNK	513,5		Sử dụng riê	52779	ODT	200,0
Hẻm 80, đư	174,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	124,5
Đường Y Cl	665,0	HNK	565,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	100,0
Phường Ngu	341,9	HNK	241,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Lươ	324,0	HNK	194,0		Sử dụng riê	43891	ODT	130,0
Hẻm 272 đu	248,0							
Đường Phan	121,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	71,0
Đường Mai	303,4	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	243,4
Đường Đặn	125,5	ODT	125,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	348,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	298,2
Đường đất,	5639,2	HNK	5509,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	130,0
Hẻm 317, đ	151,0	ODT	101,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Đường Ngu	173,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	73,9
Đường Ngu	185,0	HNK	145,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Ngu	157,5	ODT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	113,5
Đường nhựa	844,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	644,0
Tổ 3, Phườn	446,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	346,0
Đường Chế	169,0	HNK	119,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Đặn	298,9	ODT	43,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	255,4
Đường Ngu	185,0	HNK	145,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Ngu	166,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	126,0
đường Trần	234,7	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	84,7
Tổ 2, Phườn	392,4	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	92,4
Đường Mai	239,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Số nhà 54, E	292,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	242,0
Phường Ngu	172,1	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	52,1
Phường Ngu	672,7	HNK	472,7		Sử dụng riê	60115	ODT	200,0
Phường Ngu	590,5	HNK	190,5		Sử dụng riê	60327	ODT	400,0
Đường Ngu	443,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	343,0
Phường Ngu	197,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,0
Đường Ngu	334,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	234,1
Phường Ngu	197,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,0
Phường Ngu	575,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	375,0
Đường Lê H	91,7	ODT	91,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Ngu	1424,8	HNK	1172,7		Sử dụng riê	60084	ODT	252,1
Tổ 3, Phườn	360,6	HNK	360,6		Sử dụng riê	47788		
Phường Ngu	209,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	169,0
Phường Ngu	124,8	HNK	124,8		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	137,7	HNK	137,7		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	144,9	HNK	144,9		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	142,7	HNK	142,7		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	141,8	HNK	141,8		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	140,5	HNK	140,5		Sử dụng riê	41821		
Phường Ngu	373,3	HNK	73,3		Sử dụng riê	60084	ODT	300,0

Phường Ngu	441,9	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	141,9
Phường Ngu	205,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	105,0
Đường Chế	938,8	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	538,8
Phường Ngu	270,1	ODT	135,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	135,1
Tổ 3, Phườn	2186,0	HNK	1786,0		Sử dụng riêi	45383	ODT	400,0
Tổ 2, Phườn	199,2	ODT	42,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	157,2
Tổ 4, Phườn	424,0	HNK	324,0		Sử dụng riêi	60207	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	198,5	ODT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	123,5
Tổ 2, Phườn	145,9	HNK	85,9		Sử dụng riêi	60115	ODT	60,0
Tổ 3, Phườn	370,1	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	300,1
Tổ 1, Phườn	328,2	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	268,2
Đường Quy	95,8	ODT	95,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	216,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	166,0
Tổ 4, Phườn	261,0	HNK	261,0		Sử dụng riêi	43586		
Tổ 4, Phườn	261,9	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	221,9
Tổ 4, Phườn	180,3	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	130,3
Tổ 4, Phườn	159,2	ODT	159,2		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	655,0	HNK	255,0		Sử dụng riêi	54970	ODT	400,0
Tổ 2, Phườn	225,0	HNK	125,0		Sử dụng riêi	43282	ODT	100,0
Tổ 4, Phườn	400,0	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	848,5	HNK	361,7		Sử dụng riêng		ODT	200,0
Tổ 4, Phườn	113,9	ODT	113,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	4526,5	HNK	4526,5		Sử dụng riêi	47453		
Tổ 2, Phườn	316,0	ODT	316,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	116,8	ODT	116,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	127,5	ODT	127,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	124,2	ODT	124,2		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	161,9	ODT	161,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	694,8	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	634,8
Đường Ngu	164,7	HNK	164,7		Sử dụng riêi	60084		
Phường Ngu	590,0	HNK	190,0		Sử dụng riêi	52779	ODT	400,0
Phường Ngu	250,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	150,0
Phường Ngu	1316,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1216,5
Đường Ngu	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	251,8	HNK	211,8		Sử dụng riêi	45352	ODT	40,0
Phường Ngu	229,8	HNK	79,8		Sử dụng riêi	43101	ODT	150,0
Phường Ngu	174,0	HNK	74,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	153,3	ODT	153,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	720,0	HNK	320,0		Sử dụng riêi	45047	ODT	400,0
Tổ 5, Phườn	596,9	HNK	346,9		Sử dụng riêi	43313	ODT	250,0
Phường Ngu	645,4	HNK	395,4		Sử dụng riêi	43101	ODT	250,0
đường Phan	339,4	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NHK	259,4
Tổ 5, Phườn	168,8	HNK	68,8		Sử dụng riêi	54058	ODT	100,0
Phường Ngu	473,3	HNK	273,3		Sử dụng riêi	60358	ODT	200,0
Phường Ngu	358,6	HNK	308,6		Sử dụng riêi	43313	ODT	50,0
Phường Ngu	150,0	HNK	70,0		Sử dụng riêi	52810	ODT	80,0

Phường Ngu	1306,5	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1156,5
Tổ 1, Phườn	237,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	137,3
Tổ 1, Phườn	711,7	HNK	611,7		Sử dụng riêi	60115	ODT	100,0
Phường Ngu	239,2	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	139,2
Phường Ngu	289,6	HNK	239,6		Sử dụng riêi	42948	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	265,0	ODT	265,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	366,2	HNK	296,2		Sử dụng riêi	49126	ODT	70,0
Tổ 4, Phườn	330,0	HNK	230,0		Sử dụng riêi	45413	ODT	100,0
Phường Ngu	422,5	HNK	422,5		Sử dụng riêi	43586		
Phường Ngu	2765,3	HNK	2765,3		Sử dụng riêi	47696		
Phường Ngu	382,0	HNK	342,0		Sử dụng riêi	41821	ODT	40,0
Phường Ngu	418,6	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	338,6
Tổ 2, Phườn	136,4	HNK	86,4		Sử dụng riêi	52779	ODT	50,0
Phường Ngu	325,8	HNK	325,8		Sử dụng riêi	43586		
Tổ 3, Phườn	3256,7	HNK	3256,7		Sử dụng riêi	47696		
Phường Ngu	6394,3	HNK	6394,3		Sử dụng riêi	47635		
Phường Ngu	4554,8	HNK	4554,8		Sử dụng riêi	47788		
Phường Ngu	2521,2	HNK	2521,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 11/11/2033		
Phường Ngu	277,9	HNK	277,9		Sử dụng riêi	43586		
Tổ 2, Phườn	456,4	HNK	356,4		Sử dụng riêi	52810	ODT	100,0
Phường Ngu	169,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	119,0
Phường Ngu	210,8	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	150,8
Đường Ngu	103,8	ODT	103,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	238,0							
Phường Ngu	222,2	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	182,2
Phường Ngu	1516,0	HNK	1516,0		Sử dụng riêi	41821		
Tổ 2, Phườn	349,2	ODT	145,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	204,2
Phường Ngu	197,7	HNK	147,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Phường Ngu	455,5	HNK	55,5		Sử dụng riêi	60084	ODT	400,0
Phường Ngu	1165,1	HNK	1065,1		Sử dụng riêi	45352	ODT	100,0
Phường Ngu	620,8	HNK	550,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	70,0
Phường Ngu	124,6	ODT	124,6		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Ngu	592,0	HNK	372,0		Sử dụng riêi	25/07/2014	ODT	220,0
Phường Ngu	209,7	ODT	40,0		Sử dụng riêng		HNK	169,7
Đường Mai	420,0	HNK	20,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	400,0
Nguyễn Văn	247,6	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	47,6
Tổ 3, Phườn	2149,0	HNK	2252,2		Sử dụng riêi	60084		
Nguyễn Văn	452,8	HNK	252,8		Sử dụng riêi	60084	ODT	200,0
Phường Ngu	1305,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1205,3
Phường Ngu	753,0	BHK	753,0		Sử dụng riêi	43586		
Phường Ngu	571,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	521,0
Phường Ngu	120,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	80,0
Đường Ngu	428,1	ODT	62,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	90,0
Phường Ngu	278,6	BHK	18,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	260,0
Tổ 4, Phườn	1600,0	BHK	1600,0		Sử dụng riêi	44501		
Đường Ngu	156,8	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	116,8

Tổ 4, Phườn	2836,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2436,0
Tổ 5, Phườn	289,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	189,8
Tổ 5, Phườn	648,7	BHK	348,7		Sử dụng riê	45536	ODT	300,0
Phường Ngu	825,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	425,0
Tổ 5, Phườn	323,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	273,1
Tổ 5, Phườn	212,5	HNK	142,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Phường Ngu	201,4	ODT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	31,4
Tổ 3, Phườn	183,3	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	153,3
Phường Ngu	702,0	BHK	502,0		Sử dụng riê	46753	ODT	200,0
Đường số 8,	267,8	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	187,8
Phường Ngu	684,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	484,0
Tổ 1, Phườn	783,3	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	533,3
Tổ 4, Phườn	77,5	BHK	77,5		Sử dụng riê	41821		
Đường Trần	272,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	172,8
Tổ 3, Phườn	183,0	BHK	133,0		Sử dụng riê	45323	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	167,1	BHK	127,1		Sử dụng riê	2014	ODT	40,0
đường Liên	226,5	HNK	126,5		Sử dụng riêng		ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	295,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	195,5
Tổ 4, Phườn	771,2	BHK	771,2		Sử dụng riê	47788		
Phường Ngu	866,7	BHK	626,7		Sử dụng riê	43101	ODT	240,0
Phường Ngu	866,7	BHK	626,7		Sử dụng riê	43101	ODT	240,0
đường Lươn	319,0	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	249,0
đường Lươn	340,0	BHK	190,0		Sử dụng riê	43891	ODT	150,0
Tổ 5, Phườn	479,4	BHK	379,4		Sử dụng riê	43101	ODT	100,0
Phường Ngu	206,6	BHK	146,6		Sử dụng riê	44013	ODT	60,0
Tổ 1, Phườn	162,7	BHK	102,7		Sử dụng riê	41821	ODT	60,0
Tổ 1, Phườn	212,5	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	152,5
Tổ 4, Phườn	2515,0	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2215,0
Tổ 1, Phườn	199,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	149,9
Tổ 5, Phườn	342,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	192,0
Đường Ngu	240,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	190,0
Tổ 5, Phườn	190,0	ODT	190,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	139,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	39,0
Phường Ngu	193,5	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	43,5
Phan Văn V	183,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	133,2
Phường Ngu	936,0	BHK	836,0		Sử dụng riê	43586	ODT	100,0
Phường Ngu	268,4	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	188,4
Tổ 1, Phườn	200,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	100,0
Phường Ngu	266,5	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	186,5
Đường Ngu	279,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	229,6
Phường Ngu	2164,0	BHK	2164,0		Sử dụng riê	48427		
Tổ 1, Phườn	258,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	158,0
Phường Ngu	815,0	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	515,0
Đường Ngu	405,2	BHK	305,2		Sử dụng riê	41821	ODT	100,0
Đường Đặng	133,0	ODT	133,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	910,2	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	840,2

Đường Lươ	176,3	ODT	156,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đặn	89,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	29,0
Tổ 1, Phườn	669,1	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	469,1
Đường Đặn	288,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	188,4
Tổ 3, Phườn	250,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	200,0
Đường Trần	197,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	97,0
Đường Đặn	145,8	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	65,8
Tổ 2, Phườn	334,2	ODT	334,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	212,4	BHK	112,4		Sử dụng riê	43101	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	188,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	108,0
Tổ 2, Phườn	300,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	200,9
Tổ 4, Phườn	2893,7	BHK	2893,7		Sử dụng riê	47604		
Tổ 2, Phườn	365,7	BHK	365,7		Sử dụng riê	47696		
Tổ 5 đường	364,1	BHK	164,1		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	200,0
Tổ 4, Phườn	574,9	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	484,9
Tổ 2, Phườn	369,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	269,7
Tổ 3, Phườn	190,3	BHK	140,3		Sử dụng riê	44409	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	371,3	BHK	271,3		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	430,7	BHK	430,7		Sử dụng riê	47635		
Đường Ngu	819,2	BHK	619,2		Sử dụng riê	41821	ODT	200,0
Tổ 4, Phườn	4203,2	BHK	4203,2		Sử dụng riê	43586		
Tổ 2, Phườn	656,2	BHK	656,2		Sử dụng riê	47696		
Đường Ngu	124,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	84,7
Tổ 2, Phườn	682,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	632,6
Đường Đặn	133,0	ODT	133,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ dân phố	634,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	534,5
Tổ 3, Phườn	251,5	BHK	201,5		Sử dụng riê	43101	ODT	50,0
Phường Ngu	1146,0	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1016,0
Đường Trần	197,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	97,0
Phường Ngu	202,3	ODT	202,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	237,6	BHK	217,6		Sử dụng riê	43983	ODT	20,0
Tổ 3, Phườn	198,2	BHK	148,2		Sử dụng riê	41821	ODT	50,0
Đường Ngu	303,5	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	153,5
Đường số 1	222,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	122,0
Phường Ngu	559,1	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	309,1
Phường Ngu	349,0	ODT	349,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	182,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	102,0
Tổ 2, Phườn	1490,0	BHK	1090,0		Sử dụng riê	41852	ODT	400,0
Đường Trần	232,3	BHK	132,3		Sử dụng riê	41821	ODT	100,0
Đường Ngu	1776,5	BHK	1426,5		Sử dụng riê	41821	ODT	350,0
Phường Ngu	350,0	BHK	350,0		Sử dụng riê	43586		
Đường Trần	110,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	60,0
Hẻm 26 đườ	183,8	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	153,8
Phường Ngu	1355,0	HNK	1355,0		Sử dụng riê	43586		
Phường Ngu	210,0	ODT	210,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	414,7	BHK	314,7		Sử dụng riê	45200	ODT	100,0

Đường Ngu	216,0	BHK	166,0		Sử dụng riê	41821	ODT	50,0
Phường Ngu	437,4	BHK	387,4		Sử dụng riê	41821	ODT	50,0
Đường Ngu	66,0	ODT	66,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	1898,0	BHK	1498,0		Sử dụng riê	42948	ODT	400,0
Hẻm 80, đư	3896,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	3846,0
Đường Ngu	62,1	ODT	32,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	30,1
Phường Ngu	509,2	BHK	509,2		Sử dụng riê	47788		
Tổ 1, Phườn	266,3	ODT	266,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	248,0	BHK	168,0		Sử dụng riê	41852	ODT	80,0
Phường Ngu	664,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	614,9
Tổ 4, Phườn	188,7	BHK	138,7		Sử dụng riê	41821	ODT	50,0
Hẻm 147, đ	147,6	ODT	64,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	64,0
Phường Ngu	612,3	BHK	562,3		Sử dụng riê	41821	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	207,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	157,0
Tổ 5, Phườn	249,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	199,0
Phường Ngu	1005,0	BHK	1005,0		Sử dụng riê	43586		
Tổ 1, Phườn	285,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	185,6
Phường Ngu	290,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	240,1
Tổ 2, Phườn	207,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	157,2
Phường Ngu	514,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	314,8
Tổ 2, Phườn	271,1	BHK	231,1		Sử dụng riê	41852	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	547,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	447,3
Tổ 3, Phườn	175,0	BHK	125,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	20,0
Phường Ngu	663,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	563,0
Tổ 3, Phườn	798,1	BHK	698,1		Sử dụng riê	41821	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	1749,2	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1609,2
Đường Ngu	195,0	ODT	195,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3 đường	151,0	BHK	26,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	125,0
Tổ 1, Phườn	662,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	562,9
Phường Ngu	483,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	383,7
Tổ 1, Phườn	286,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	186,8
Tổ 1, Phườn	749,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	549,0
Tổ 3, Phườn	452,1	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	252,1
Tổ 2, Phườn	927,6	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	627,6
Tổ 1, Phườn	742,4	BHK	662,4		Sử dụng riê	41821	ODT	80,0
Tổ 2, Phườn	1200,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1000,8
Đường Trần	1345,1	BHK	945,1		Sử dụng riê	41821	ODT	400,0
Phường Ngu	1946,0	HNK	1946,0		Sử dụng riê	43586		
Phường Ngu	356,7	BHK	256,7		Sử dụng riê	42736	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	196,0	BHK	146,0		Sử dụng riê	43101	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	369,8	BHK	169,8		Sử dụng riê	41821	ODT	200,0
Tổ 3, Phườn	512,7	BHK	112,7		Sử dụng riê	45352	ODT	400,0
Tổ 3, Phườn	182,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	132,0
Tổ 3, Phườn	282,4	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	82,4
Tổ 2, Phườn	169,0	BHK	69,0		Sử dụng riê	41852	ODT	100,0
Phường Ngu	170,0	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	140,0

Đường Ngu	371,0	BHK	331,0		Sử dụng riê	41821	ODT	40,0
Phường Ngu	123,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	83,0
Tổ 3, Phườn	249,1	BHK	199,1		Sử dụng riê	43101	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	188,0	BHK	138,0		Sử dụng riê	44197	ODT	50,0
Phường Ngu	656,4	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	506,4
Phường Ngu	1144,4	BHK	1064,4		Sử dụng riê	41821	ODT	80,0
Tổ 5, Phườn	267,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	167,5
Tổ 1, Phườn	388,5	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	358,5
Tổ 1, Phườn	384,7	BHK	354,7		Sử dụng riê	41821	ODT	30,0
Tổ 3, Phườn	213,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	163,1
Tổ 5, Phườn	249,7	BHK	149,7		Sử dụng riê	43101	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	107,7	ODT	107,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	363,3	ODT	363,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	271,2	BHK	171,2		Sử dụng riê	43101	ODT	100,0
Đường Ngu	182,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	132,1
Đường Trần	131,7	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	101,7
Đường Ngu	404,8	BHK	254,8		Sử dụng riê	41821	ODT	150,0
Tổ 5, Phườn	302,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	202,8
Tổ 2, Phườn	1815,6	ODT	1815,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	257,7	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	97,7
Đường Ngu	476,5	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	406,5
Tổ 3, Phườn	157,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	57,8
Tổ 2, Phườn	140,1	BHK	100,1		Sử dụng riê	41852	ODT	40,0
Phường Ngu	1587,8	BHK	1187,8		Sử dụng riê	41821	ODT	400,0
Phường Ngu	3211,0	ODT	325,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2886,0
Đường Phan	500,1	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	380,1
Tổ 2, Phườn	1194,0	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	894,0
Phường Ngu	304,0	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	229,0
Tổ 3, Phườn	373,6	BHK	273,6		Sử dụng riê	45323	ODT	100,0
Phường Ngu	797,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	397,0
Đường Liên	207,1	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	177,1
Tổ 1, Phườn	250,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	210,0
Tổ 1, Phườn	750,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	700,0
Phường Ngu	223,1	BHK	173,1		Sử dụng riê	43983	ODT	50,0
Phường Ngu	285,3	BHK	205,3		Sử dụng riê	41821	ODT	80,0
Phường Ngu	1543,0	BHK	1143,0		Sử dụng riê	41821	ODT	400,0
Đường Đặng	518,5	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	318,5
Tổ 3, Phườn	1109,3	BHK	709,3		Sử dụng riê	45444	ODT	400,0
Phường Ngu	244,9	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	174,9
Phường Ngu	227,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	127,1
Phường Ngu	111,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	71,3
Đường Đất,	503,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	303,0
Phường Ngu	162,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	62,0
Phường Ngu	96,5	HNK	96,5		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	199,1	BHK	169,1		Sử dụng riê	41821	ODT	30,0
Tổ 5, Phườn	170,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	70,0

Đường Ngu	63,4	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	33,4
Phường Ngu	293,0	BHK	143,0		Sử dụng riê	44013	ODT	150,0
Tổ 5, Phườn	637,5	BHK	437,5		Sử dụng riê	43101	ODT	200,0
Tổ 3, Phườn	160,0	BHK	160,0		Sử dụng riê	41821		
Đường Ngu	395,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	245,0
Tổ 3, Phườn	382,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	282,3
Đường Ngu	1076,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	856,0
Tổ 4, Phườn	328,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	278,0
Đường Ngu	98,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	58,0
Tổ 2, Phườn	176,6	BHK	76,6		Sử dụng riê	41821	ODT	100,0
Đường Ngu	155,0	ODT	155,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	536,8	BHK	136,8		Sử dụng riê	41821	ODT	400,0
Tổ 3, Phườn	320,0	BHK	220,0		Sử dụng riê	41821	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	105,7	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	75,7
Đường Liên	265,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	165,6
Nay thuộc p	234,3	ODT	234,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	198,6	ODT	60,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	138,6
Nay thuộc p	2180,0	ODT	350,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1830,0
Nay thuộc p	430,7	HNK	430,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 6/2030		
Hẻm Nguyễ	230,4	NHK	130,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Lươ	173,0	ODT	173,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	340,5	BHK	290,5		Sử dụng riê	41821	ODT	50,0
Phường Ngu	1908,8							
Tổ 1, Phườn	758,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	678,0
Phường Ngu	482,2	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	422,2
Hẻm 317, đ	331,6	ODT	30,0		Sử dụng riê	lâu dài	ODT	30,0
Đường Chế	235,2	HNK	135,2		Sử dụng riê	45200	ODT	100,0

	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 08/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 03/2020						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/07/2044						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 07/2064						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 07/2044						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/07/2014						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2067						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2074						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/11/2017						
	Sử dụng riê	Đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064 (sử dụng đất đến ngày 25/07/2014)						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2064 (sử dụng đất đến ngày 30/08/2064)						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2064						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	52779						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	43983						
	Sử dụng riê	43983						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	52810						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						

	Sử dụng riê	44197						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	52810						
	Sử dụng riê	52779						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44197						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	54058						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	45839						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	44197						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	45352						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45839						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60449						
	Sử dụng riê	60115						

	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	43983						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	52779						
	Sử dụng riê	52779						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2070						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dung đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2024						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/1/2018						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

hận								
hận								
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	42917						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	49157						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/08/2064						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/01/2071						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 07/01/2068						
	Sử dụng riê	43586						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	52810						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	47574						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2069						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 07/01/2068						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 01/2067						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	60084						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 05/2024						
	Sử dụng riêi	48305						
	Sử dụng riêi	45383						
	Sử dụng riêi	52810						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2064						
	Sử dụng riêi	43101						
	Sử dụng riêi	60084						

	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	HNK						
	Sử dụng riê	60084	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	60084	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến Ngày 07/01/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/01/2068						
	Sử dụng riê	Tháng 8/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	68,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
hận								
	Sử dụng riê	Đến ngày 07/01/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2023						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/12/2031						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	41821						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	62459						
	Sử dụng riêi	62459						
	Sử dụng riêi	62459						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	41821						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	43101						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	41821						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/08/2019						
	Sử dụng riêi	60084						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	60084						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/01/2068						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 01/2068						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2044						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 01/2021						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	43101						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 25/7/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2024						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 05/2023						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	168,0		Sử dụng riêi	45352	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	43101						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	08/2014 (sử dụng đất đến ngày 01/07/2064)						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/04/2064						
	Sử dụng riê	07/2064 (sử dụng đất đến ngày 01/07/2014)						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 07/01/2018						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/06/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	71,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 20/01/2018						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/01/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/10/2034						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2021						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/1/2018						

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 08/08/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	54240						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/07/2014						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60327						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48731						

	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48731						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	59908						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 07/01/2068						
	Sử dụng riê	59908						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	HNK						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 08/2044						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	52779						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 2/2024						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/10/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 1/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2020						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 08/08/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/202	
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/08/2021						
	Sử dụng riê	45261						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	52779						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60115						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43344						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	52779						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2068						
	Sử dụng riê	54058						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60115						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	45323						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	59908						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 25/07/2014						
	Sử dụng riêr	60084						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	52779						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	60176						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	46174						
	Sử dụng riêr	60084						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	25/07/2014						
	Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 09/08/2064						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	60176						
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	41821						
	Sử dụng riêr	007/2014						
	Sử dụng riêr	44013						
	Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	276,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01	
	Sử dụng riêr	Lâu dài						
	Sử dụng riêr	41821						

	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	45047						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	46753						
	Sử dụng riê	44409						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	626,7		Sử dụng riê	43101	
	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	626,7		Sử dụng riê	43101	
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	47331						
	Sử dụng riê	44013						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	43282						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						

	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7 năm 2014						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47574						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48427						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	45352						
	Sử dụng riê	45352						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2034						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	47574						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	44896						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	45474						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	43313						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44317						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48274						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43101						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	44409						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	44013						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						

	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	44409						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	45444						
	Sử dụng riê	47574						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	41859						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/03/2074						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41821						
	Sử dụng riê	48731						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	271,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/20	
	Sử dụng riê	Lâu dài						

								46-53-g.pdf
								NT-37-60-2
			54,0	114,0			Cấp 3	26-29-hs.pd
								31-91-g.pdf
								NT-44-46-2
								NT-46-93-2
								NT-46-36-2
								4-427a-g.pd
								NT-43-57-2
								NT-2010-53
								NT-37-59-2
								NT-35-15-2
								NT-38-87-2
								NT-2012-40

								NT-40-36-2
								NT-40-43-2
								NT-49-75-2
								NT-33-45-2
								NT-38-92-2
								NT-33-07-2
								NT-31-80-2
								NT-51-16-2
								NT-36-23-2
								NT-37-81-2
								NT-45-71-2
								NT-51-71-2
								NT-51-72-2
								NT-49-74-2
								NT-28-03-2
								NT-2011-46
								NT-40-81-2
								NT-45-75-2
								NT-32-51-2
								NT-37-76-2
								NT-37-78-2
								NT-41-50-2
								NT-26-45-2
								NT-26-43-2
								NT-27-58-2
								NT-27-57-2
			233,0	463,3				NT-40-18-2
								NT-12-61-2
								NT-30-67-2
								NT-33-18-2
								NT-37-24-2
								NT-41-49-2

								NT-36-48-2
								NT-46-111-
								3-36a(1)-g.p
								NT-46-108-
								NT-46-109-
								NT-46-110-
								NT-12-60-2
								NT-52-53-2
								NT-47-07-2
								NT-38-93-2
								NT-33-69-2
								NT-37-77-2
								NT-31-49-2
								NT-33-94-2
								NT-32-46-2
								NT-41-48-2
								NT-46-103-
								NT-41-45-2
								NT-50-21-2
								NT-46-52-2
								NT-32-21-2
								NT-43-79-2
								NT-30-03-2
								NT-41-46-2
								NT-41-51-2
								NT-40-82-2
								NT-40-83-2
								NT-32-33-2
								NT-26-67-2
								NT-33-64-2
								NT-37-80-2
								NT-27-05-2
								4-418-g.pdf
								NT-28-02-2
								NT-43-78-2
								NT-47-79-2
								NT-50-56-2
								NT-33-114-

								NT-37-73-2
								NT-37-74-2
								NT-38-89-2
								NT-27-06-2
								NT-50-52-2
								NT-46-21-2
								NT-50-99-2
								NT-43-71-2
								NT-31-84-2
								NT-46-101-
								NT-31-18-2
								NT-31-21-2
								NT-39-134-
								NT-53-90-2
								NT-50-53-2
								NT-36-61-2
								NT-2010-39
								31-94-g.pdf
								NT-32-41-2
								NT-08-81-2

								3-82a (33-9
								NT-39-72-2
								32-22(273-2
								26-21-g.pdf
								NT-2012-52
								27-44(3-37)
								NT-2010-43
								NT-49-41-2
								NT-2012-40
								11-40+75(1
								49-67(04-31
								NT-33-117-
								NT-46-98-2
								33-51(03-12
								NT-2010-41
								NT-37-71-2

								12-49-g2.pd
								47-33(47-1)
								Nguyen trai
								NT-39-128-
e			162,7	162,7				
								NT-32-82-2
								34-03(03-11
								05-112a(41-
								NT-33-119-
								6a-74-g.pdf
								Nguyen trai
								NT-37-60-2
								NT-32-85-2

								NT-2010-32
								28-29-g.pdf
								NT-30-71-2
								NT-2011-43
								NT-36-61-2
								02a-11(1)-g

								31-23-g.pdf
								NT-49-72-2
								Nguyen trai
								37-63-g1.pd
								NT-45-31-2
								30-98(30-97
								46-62-g.pdf
								NT-49-73-2

								NT-52-51-2
								NT-28-05-2
								33-8(03-82)
								50-89(6a-14
								NT-37-79-2
								NT-50-36-2
								38-21 (4-21
								NT-51-55-2
								4-349-g.pdf
								39-19-hs.pd

								47-36(47-1)
								NT-2012-34
								NT-52-40-2
/07/2044								
								38-81-g.pdf
								39-33(4-267
								NT-49-71-2
								45-39-g.pdf

								4-202(1)-g.p
								45-39-g.pdf
								NT-35-03-2(
								NT-35-25-2
								NT-12-66-2
								NT-16-27-2
								NT-27-53-2
								NT-27-54-2
								NT-27-55-2
								NT-27-56-2
								NT-32-45-2
								NT-32-78-2
								NT-27-51-2
								NT-33-109-
								NT-33-110-
								NT-35-11-2(
								NT-36-08-2
								NT-32-79-2
								NT-36-69-2
								NT-36-70-2
								NT-33-50-2
								NT-38-88-2
								NT-39-39-2
								NT-39-59-2
								NT-39-131-
								NT-39-133-
								NT-40-40-2(
								NT-40-58-2
								NT-40-67-2
								NT-40-68-2
								NT-40-69-2
								NT-40-73-2
								NT-41-21-2(
								NT-41-23-2(
								NT-41-64-2
								NT-32-03-2
								NT-44-74-2

								NT-44-53-2
								NT-44-76-2
								NT-44-77-2
								NT-45-01-2
								NT-45-13-2
								NT-44-78-2
								NT-53-15-2
								NT-51-68-2
								NT-53-10-2
								NT-39-133-
								3-30(26-30)
								NT-33-115-
								49-27 (4-35
								50-67-g1.pd
								NT-51-70-2
			227,0	227,0			Cấp 4	
								NT-12-50-2
								NT-2010-30

								46-23-g.pdf
								NT-53-26-2
								NT-26-64-2
								3-82a (33-9
								NT-41-47-2
								NT-2010-32
								NT-2010-50
24								
								NT-43-16-2
								NT-49-16-2
			243,0	243,0			Cấp 4	NT-39-55-2
			80,6	169,8				
								NT-31-105-
								NT-41-62-2
								NT-41-65-2
								NT-41-66-2
								NT-41-67-2
								NT-41-68-2
								NT-41-70-2
								NT-41-69-2
								NT-44-25-2

								NT-44-27-2
								NT-44-42-2
								NT-51-26-2
								NT-44-11-2
								NT-39-117-
								NT-39-132-
								NT-38-94-2
								NT-12-62-2
								NT-31-53-2
								NT-30-101-
								NT-26-54-2
								NT-47-25-2
								NT-51-58-2
								NT-36-53-2
								NT-26-44-2
								NT-15-09-2
								NT-33-24-2
								NT-26-46-2
								NT-26-52-2
								NT-26-53-2
								NT-38-90-2
								NT-26-24-2
								NT-28-10-2
								NT-29-20-2
								NT-29-44-2
								NT-31-03-2
								NT-31-106-
								NT-52-28-2
								NT-49-70-2
								NT-53-45-2
								NT-49-47-2
								NT-50-81-2
								NT-49-44-2
								NT-50-98-2
								NT-41-124-
								NT-45-72-2
								NT-45-74-2

								NT-46-27-2
								NT-46-35-2
								NT-46-66-2
								NT-46-97-2
								NT-46-96-2
								NT-50-40-2
								NT-32-81-2
								NT-37-23-2
								NT-12-64-2
								NT-16-25-2
								NT-27-52-2
								NT-32-80-2
								NT-33-113-
								NT-12-67-2
								NT-16-14-2
								NT-16-26-2
								NT-16-32-2
								NT-16-44-2
								NT-12-65-2
								NT-40-70-2
								NT-36-55-2
								NT-46-94-2
								NT-31-77-2
								NT-39-05-2
								NT-33-75-2
								NT-31-06-2
								NT-31-11-2
								NT-38-05-2
								NT-38-26-2
								NT-35-10-2
								NT-37-04-2
								NT-35-04-2
								NT-41-34-2
								12-49-g1.pd
								NT-2013-40
								39-123(39-1
/07/2064								32-73(32-12
								nguyentrai-2
								nguyentrai-2
								32-74(32-12

								nguyentrai-2
								NT-2011-52
								NT-2011-52
								NT-2012-51
								Nguyen trai
								50-89(6a-14
								36-63(04-17
								Nguyen trai
								49-25(17-6a
								49-67(04-31
								49-25(17-6a
								NT-2010-49
								NT-2011-34
								54-18(54-1)
								Nguyen trai
								NT-2012-50
								NT-2011-53
								50-83(50-15
								16-37-g.pdf
								6a-102-g1.p
								6a-102-g1.p
								40-55(4-366
								6a-80-g1.pd
								Nguyen trai
								NT-2012-39
								47-37-g1.pd
								47-35(47-1)
								44-013 (27-
								46-73(46-9)
								NT-2010-53
								29-42(29-6)
								NT-2010-53
								53-76-g.pdf
								30-42(1)-g.p
								NT-2012-39
								11-85-g..pdf
								6a-102(1)-g
								NT-2011-46
								6a-102(2)-g
								NT-2012-30
								11-71-g.pdf
								NT-2012-40
								6a-24-g.pdf
								33-32(33-31
								26-41-g.pdf
								33-21(33-31

								26-40-g.pdf
								NT-2010-26
								2009-47-8-g
								3-43-g1.pdf
								31-85-g.pdf
								50-85-g.pdf
								3-43(1)-g1.p
								NT-2010-23
								51-27-g.pdf
								6a-211-g].pd
								31-79(1)-g.p
								11-97-g.pdf
								13-3-g].pdf
								2009-53-16-
								31-79-g.pdf
								NT-2010-31
								(37-64)37-3
								2009-53-23-
								19-99-g.pdf
								17-147+160
								17-147+160
								13-11-g].pd
								NT-2010-41
								3-36a(1)-g.p
								26-42-g.pdf
								4-553 (37-4
								NT-2010-49
								26-63(02a-2
								NT-2010-50
								NT-39-114-
								27-45(3-37)
								44-28-g.pdf
								33-11(3-84a
								4-263a-g.pd
								NT-2012-45
								4-418-g.pdf
								NT-2010-49
								NT-2010-45
								46-71(5-452
								02a-10 (1)-g
								NT-2012-11
								Nguyen trai
								NT-2010-46
								NT-2012-12
								NT-2012-31
								4-461(43-3)

								02a-10 (1)-g
								32-43-g1.pd
								NT-2010-41
								Nguyen trai
								NT-2012-11
								NT-2010-41
								16-32-g.pdf
								NT-2010-40
								Nguyen trai
								32-43 (32-6
								13-44-g.pdf
								39-106-g.pd
								32-69-g1.pd
								NT-2010-39
								6a-100a-g.p
								18-172-g.pd
								47-34(47-1)
								NT-2010-39
								NT-2010-39
								33-49(03-95
								2010-39-10
								44-64-g.pdf
								4-202(1)-g.p
								NT-2012-33
								4-216-g.pdf
								46--19(05-4
								3-100-g.pdf
								2009-44-52-
								45-5-g1.pdf
								NT-2012-33
								NT-2010-46
								45-6-g1.pdf
								4-238a(44-1
								39-15-g.pdf
								46-58-g1.pd
								NT-2010-39
								46-44(5-447
								18-174-g1.p
								45-39-g.pdf
								39-14-g1..p
								38-83(04-22
								4-467-g.pdf
								44-69-g.pdf
								NT-2010-38
								45-3-g.pdf
								36-18-g.pdf

								32-76(32-12
								37-46-g1.pd
								6a-8(48-11)
								NT-2010-37
								44-28-g1.pd
								NT-2010-38
								5-453-g.pdf
								46-61-g1.pd
								46-60-g.pdf
								44-68-g.pdf
								6a-123-g1].p
								NT-2010-34
								34-9-g1.pdf
								6a-155-g1].p
								2010-33-87-
								50-10-g1.pd
								2010-33-88-
								6a-105-g1.p
								NT-2010-32
								NT-2010-31
								33-34-g.pdf
								38--72-g.pd
								NT-2011-39
								3-31 (26-5)-
								46-86(04-37
								39-33(4-267
								33-40-g.pdf
								46-86(04-37
								Nguyen trai
								4-231-g.pdf
								46-16-g.pdf
								46-11-g1.pd
								NT-2010-49
								27-46(3-37)
								41-61(41-43
								5-390 (41-4
								NT-2011-31
								43-33(4-461
								41-59(41-43
								NT-2011-43
								28-20-g.pdf
								NT-2011-31
								5-429-g.pdf
								NT-2012-40
								30-93(4-152
								NT-2010-50

								NT-2011-30
								5-429-g1.pd
								54-17(6a-16
								Nguyentrai-
								NT-2010-53
								(37-64)37-3
								02a-11-g.pd
								NT-2010-30
								NT-2010-41
								28-29-g.pdf
								3-30(26-30)
								NT-2010-28
								NT-2010-44
								37-54-g.pdf
								39-23(04-31
								4-568-g.pdf
								46-59-g.pdf
								NT-44-79-2
64								
								NT-52-52-2

5,207E+10	Căn cước công dân		Không
233033333	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
233133076	Chứng minh nhân dân		Không
233286799	Chứng minh nhân dân		Có
233215088	Chứng minh nhân dân		Không
233255523	Chứng minh nhân dân		Không
233015529	Chứng minh nhân dân		Có
233184786	Chứng minh nhân dân		Không
233143871	Chứng minh nhân dân		Không
233308652	Chứng minh nhân dân		Không
233060897	Chứng minh nhân dân		Có
230679753	Chứng minh nhân dân		Có
233097265	Chứng minh nhân dân		Không
233097265	Chứng minh nhân dân		Không
233223377	Chứng minh nhân dân		Có
211693825	Chứng minh nhân dân		Không
233187577	Chứng minh nhân dân		Không
015-2-G.pdf			Có
233140724	Chứng minh nhân dân		Không
233143447	Chứng minh nhân dân		Có
233202741	Chứng minh nhân dân		Không
233190022	Chứng minh nhân dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
233260051	Chứng minh nhân dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
233019158	Chứng minh nhân dân		Không
211850517	Chứng minh nhân dân		Không
4,916E+10	Căn cước công dân		Không
233020378	Chứng minh nhân dân		Không
233209470	Chứng minh nhân dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
233115074	Chứng minh nhân dân		Không
233313393	Chứng minh nhân dân		Không
233 216 208	Chứng minh nhân dân		Không
233162949	Chứng minh nhân dân		Không
233162949	Chứng minh nhân dân		Không
233218383	Chứng minh nhân dân		Không
233103638	Chứng minh nhân dân		Có
233081435	Chứng minh nhân dân		Không
233081402	Chứng minh nhân dân		Không
233044898	Chứng minh nhân dân		Không
233248786	Chứng minh nhân dân		Không
233366586	Chứng minh nhân dân		Có

015-2-G.pdf				Có
015-2-G.pdf				Có
233227262	Chứng minh nhân dân			Không
233259980	Chứng minh nhân dân			Có
233270767	Chứng minh nhân dân			Có
233034094	Chứng minh nhân dân			Có
233184787	Chứng minh nhân dân			Có
233163849	Chứng minh nhân dân			Có
233192287	Chứng minh nhân dân			Có
233215233	Chứng minh nhân dân			Có
233210719	Chứng minh nhân dân			Có
233127460	Chứng minh nhân dân			Không
233103515	Chứng minh nhân dân			Không
183322230	Chứng minh nhân dân			Có
233266952	Chứng minh nhân dân			Có
233246859	Chứng minh nhân dân			Có
233129807	Chứng minh nhân dân			Có
233138665	Chứng minh nhân dân			Có
233048486	Chứng minh nhân dân			Không
233018448	Chứng minh nhân dân			Có
233255970	Chứng minh nhân dân			Không
233060981	Chứng minh nhân dân			Có
233135527	Chứng minh nhân dân			Có
233213538	Chứng minh nhân dân			Không
233172946	Chứng minh nhân dân			Không
233068822	Chứng minh nhân dân			Không
233091018	Chứng minh nhân dân			Có
233074925	Chứng minh nhân dân			Có
233278495	Chứng minh nhân dân			Không
233054221	Chứng minh nhân dân			Có
211658254	Chứng minh nhân dân			Không
233282928	Chứng minh nhân dân			Có
145227262	Chứng minh nhân dân			Không
233044723	Chứng minh nhân dân			Không
233025164	Chứng minh nhân dân			Có
233091012	Chứng minh nhân dân			Có
233060990	Chứng minh nhân dân			Có
233063691	Chứng minh nhân dân			Có
233196923	Chứng minh nhân dân			Không
233040857	Chứng minh nhân dân			Có
233055711	Chứng minh nhân dân			Không
233179300	Chứng minh nhân dân			Có
233113956	Chứng minh nhân dân			Có
233294655	Chứng minh nhân dân			Có
233297368	Chứng minh nhân dân			Có
233266637	Chứng minh nhân dân			Có

233275461	Chứng minh nhân dân		Có
233060904	Chứng minh nhân dân		Có
233081450	Chứng minh nhân dân		Có
233228430	Chứng minh nhân dân		Có
233258431	Chứng minh nhân dân		Có
233179186	Chứng minh nhân dân		Có
233035736	Chứng minh nhân dân		Có
233063702	Chứng minh nhân dân		Có
233026887	Chứng minh nhân dân		Có
230624207	Chứng minh nhân dân		Có
230060126	Chứng minh nhân dân		Có
233103956	Chứng minh nhân dân		Có
233103122	Chứng minh nhân dân		Không
233025164	Chứng minh nhân dân		Không
233099347	Chứng minh nhân dân		Có
233015341	Chứng minh nhân dân		Có
233234341	Chứng minh nhân dân		Không
233015153	Chứng minh nhân dân		Có
233143920	Chứng minh nhân dân		Có
233288604	Chứng minh nhân dân		Có
233054222	Chứng minh nhân dân		Có
015-2-G.pdf			Có
014-2-G.pdf			Có
014-2-G.pdf			Có
233086050	Chứng minh nhân dân		Có
233127517	Chứng minh nhân dân		Có
233015667	Chứng minh nhân dân		Có
233282928	Chứng minh nhân dân		Có
233297043	Chứng minh nhân dân		Có
233297043	Chứng minh nhân dân		Có
233081474	Chứng minh nhân dân		Không
233198497	Chứng minh nhân dân		Có
233297042	Chứng minh nhân dân		Không
233020347	Chứng minh nhân dân		Không
211600645	Chứng minh nhân dân		Có
233029935	Chứng minh nhân dân		Có
233035716	Chứng minh nhân dân		Có
233127504	Chứng minh nhân dân		Không
233081457	Chứng minh nhân dân		Có
233192295	Chứng minh nhân dân		Có
6,215E+10	Căn cước công dân		Có
233035721	Chứng minh nhân dân		Có
233074956	Chứng minh nhân dân		Không
233058746	Chứng minh nhân dân		Có
233054644	Chứng minh nhân dân		Có
233045909	Chứng minh nhân dân		Có

233074909	Chứng minh nhân dân		Có
233103998	Chứng minh nhân dân		Có
233227264	Chứng minh nhân dân		Không
233146891	Chứng minh nhân dân		Không
233117773	Chứng minh nhân dân		Có
233286968	Chứng minh nhân dân		Có
233184833	Chứng minh nhân dân		Không
233232763	Chứng minh nhân dân		Có
233205115	Chứng minh nhân dân		Có
233292774	Chứng minh nhân dân		Có
233143891	Chứng minh nhân dân		Có
233183394	Chứng minh nhân dân		Không
233149954	Chứng minh nhân dân		Có
233183841	Chứng minh nhân dân		Có
233070120	Chứng minh nhân dân		Có
233074956	Chứng minh nhân dân		Có
233161488	Chứng minh nhân dân		Có
231266449	Chứng minh nhân dân		Có
015-G.pdf			Có
4,907E+10	Căn cước công dân		Không
233016922	Chứng minh nhân dân		Không
233192038	Chứng minh nhân dân		Không
233041729	Chứng minh nhân dân		Không
8D8M1874	Hộ chiếu		Không
233270351	Chứng minh nhân dân		Không
233113922	Chứng minh nhân dân		Không
212145735	Chứng minh nhân dân		Không
233274586	Chứng minh nhân dân		Có
233210690	Chứng minh nhân dân		Không
233176768	Chứng minh nhân dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
285276541	Chứng minh nhân dân		Không
233268779	Chứng minh nhân dân		Không
285276541	Chứng minh nhân dân		Không
233098213	Chứng minh nhân dân		Không
233321531	Chứng minh nhân dân		Không
233054279	Chứng minh nhân dân		Không
233210765	Chứng minh nhân dân		Không
271423219	Chứng minh nhân dân		Có
233054618	Chứng minh nhân dân		Không
233042243	Chứng minh nhân dân		Không
233068971	Chứng minh nhân dân		Có
200996265	Chứng minh nhân dân		Không
233155657	Chứng minh nhân dân		Không
233364361	Chứng minh nhân dân		Không
015-2-G.pdf			Có

5,205E+10	Căn cước công dân		Không
5,204E+10	Căn cước công dân		Không
4,918E+10	Căn cước công dân		Không
233134040	Chứng minh nhân dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
233153778	Chứng minh nhân dân		Không
233056616	Chứng minh nhân dân		Không
0620 9200 4	Căn cước công dân		Có
233276582	Chứng minh nhân dân		Không
233089861	Chứng minh nhân dân		Không
233084923	Chứng minh nhân dân		Không
3,009E+10	Căn cước công dân		Có
233 379 591	Chứng minh nhân dân		Không
233086023	Chứng minh nhân dân		Không
6,23E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
233255201	Chứng minh nhân dân		Không
230043332	Chứng minh nhân dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
6,23E+10	Căn cước công dân		Có
233081399	Chứng minh nhân dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
4,009E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
233211709	Chứng minh nhân dân		Có
233166000	Chứng minh nhân dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,707E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
233067896	Chứng minh nhân dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,23E+10	Căn cước công dân		Có
6,418E+10	Căn cước công dân		Không
233323342	Chứng minh nhân dân		Có
5,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
4,009E+10	Căn cước công dân		Không
5,216E+10	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Không

6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
3,809E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
3,408E+10	Căn cước công dân		Không
3,408E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
3,809E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
5,206E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,109E+10	Căn cước công dân		Không
6,21E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,609E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
5,109E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Có
233031078	Chứng minh nhân dân		Có
233042821	Chứng minh nhân dân		Không
233256153	Chứng minh nhân dân		Không
233245235	Chứng minh nhân dân		Không
233192037	Chứng minh nhân dân		Không
233042864	Chứng minh nhân dân		Không
233159780	Chứng minh nhân dân		Có
233258705	Chứng minh nhân dân		Có
211756331	Chứng minh nhân dân		Không
233103921	Chứng minh nhân dân		Có
233070116	Chứng minh nhân dân		Không
233294655	Chứng minh nhân dân		Có
233153789	Chứng minh nhân dân		Không
215329906	Chứng minh nhân dân		Có
233113930	Chứng minh nhân dân		Có
233286799	Chứng minh nhân dân		Có
233219162	Chứng minh nhân dân		Không
233025185	Chứng minh nhân dân		Có
233020378	Chứng minh nhân dân		Không
233239422	Chứng minh nhân dân		Không

233041422	Chứng minh nhân dân		Không
233045930	Chứng minh nhân dân		Không
3,118E+10	Căn cước công dân		Không
6,221E+10	Căn cước công dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
7,908E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,819E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,108E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,22E+10	Căn cước công dân		Không
5,106E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,42E+10	Căn cước công dân		Có
3,819E+10	Căn cước công dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,118E+10	Căn cước công dân		Có

4,906E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
4,009E+10	Căn cước công dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
5,217E+10	Căn cước công dân		Không
5,108E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+11	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
4,408E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
			Có
233113940	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
233184884	Chứng minh nhân dân		Có
230573626	Chứng minh nhân dân		Không
215329906	Chứng minh nhân dân		Có
233216501	Chứng minh nhân dân		Không
233223910	Chứng minh nhân dân		Có
233070308	Chứng minh nhân dân		Không
233184188	Chứng minh nhân dân		Không
233184188	Chứng minh nhân dân		Không
233016022	Chứng minh nhân dân		Không
233206447	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,209E+10	Căn cước công dân		Không
233137938	Chứng minh nhân dân		Không
230715254	Chứng minh nhân dân		Không
233061713	Chứng minh nhân dân		Không
233305780	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
233366586	Chứng minh nhân dân		Không
6,217E+10	Căn cước công dân		Có
5,106E+10	Căn cước công dân		Không
233202652	Chứng minh nhân dân		Không
233 098 207	Chứng minh nhân dân		Không
233384666	Chứng minh nhân dân		Có
206298371	Chứng minh nhân dân		Không
61017733	Chứng minh nhân dân		Không
233029872	Chứng minh nhân dân		Không
233086026	Chứng minh nhân dân		Không
233074982	Chứng minh nhân dân		Không

233068971	Chứng minh nhân dân		Không
233316063	Chứng minh nhân dân		Không
174001376	Chứng minh nhân dân		Có
230484591	Chứng minh nhân dân		Không
230484591	Chứng minh nhân dân		Không
233235550	Chứng minh nhân dân		Không
233016369	Chứng minh nhân dân		Không
233098213	Chứng minh nhân dân		Không
233016243	Chứng minh nhân dân		Có
233246342	Chứng minh nhân dân		Không
233065428	Chứng minh nhân dân		Không
233081475	Chứng minh nhân dân		Có
233070132	Chứng minh nhân dân		Không
233070132	Chứng minh nhân dân		Không
233091087	Chứng minh nhân dân		Không
233 045 930	Chứng minh nhân dân		Có
233209610	Chứng minh nhân dân		Không
233219579	Chứng minh nhân dân		Không
233129121	Chứng minh nhân dân		Không
233163453	Chứng minh nhân dân		Không
233062727	Chứng minh nhân dân		Không
211825637	Chứng minh nhân dân		Không
230427110	Chứng minh nhân dân		Không
310614386	Chứng minh nhân dân		Có
233195976	Chứng minh nhân dân		Không
233097638	Chứng minh nhân dân		Không
233211354	Chứng minh nhân dân		Không
201483162	Chứng minh nhân dân		Không
233020475	Chứng minh nhân dân		Không
201483162	Chứng minh nhân dân		Không
233127486	Chứng minh nhân dân		Không
211638710	Chứng minh nhân dân		Có
233149876	Chứng minh nhân dân		Có
233181665	Chứng minh nhân dân		Không
233109715	Chứng minh nhân dân		Không
233245231	Chứng minh nhân dân		Không
233060897	Chứng minh nhân dân		Không
233020478	Chứng minh nhân dân		Không
233258744	Chứng minh nhân dân		Có
215011955	Chứng minh nhân dân		Có
233197542	Chứng minh nhân dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
233176757	Chứng minh nhân dân		Không
233263865	Chứng minh nhân dân		Có
233025158	Chứng minh nhân dân		Không
164327976	Chứng minh nhân dân		Không

233031063	Chứng minh nhân dân		Không
233113973	Chứng minh nhân dân		Không
111277551	Chứng minh nhân dân		Không
230498248	Chứng minh nhân dân		Không
233127515	Chứng minh nhân dân		Không
233184782	Chứng minh nhân dân		Không
233026449	Chứng minh nhân dân		Không
233 016 862	Chứng minh nhân dân		Có
191739730	Chứng minh nhân dân		Có
233189392	Chứng minh nhân dân		Không
233070131	Chứng minh nhân dân		Không
233184831	Chứng minh nhân dân		Không
4,577E+11	Chứng minh sĩ quan		Không
233195911	Chứng minh nhân dân		Không
233270772	Chứng minh nhân dân		Không
233278517	Chứng minh nhân dân		Có
233184864	Chứng minh nhân dân		Không
233275586	Chứng minh nhân dân		Không
233180528	Chứng minh nhân dân		Không
233274226	Chứng minh nhân dân		Không
233081484	Chứng minh nhân dân		Có
233183189	Chứng minh nhân dân		Không
233275445	Chứng minh nhân dân		Không
212273419	Chứng minh nhân dân		Không
233134313	Chứng minh nhân dân		Không
233134313	Chứng minh nhân dân		Không
233213122	Chứng minh nhân dân		Không
233016167	Chứng minh nhân dân		Không
233235164	Chứng minh nhân dân		Không
233183835	Chứng minh nhân dân		Không
233074924	Chứng minh nhân dân		Không
233 143 869	Chứng minh nhân dân		Không
233056616	Chứng minh nhân dân		Có
233097704	Chứng minh nhân dân		Không
233130405	Chứng minh nhân dân		Không
233086044	Chứng minh nhân dân		Không
233074996	Chứng minh nhân dân		Không
233056643	Chứng minh nhân dân		Không
233062217	Chứng minh nhân dân		Có
233060970	Chứng minh nhân dân		Không
233093708	Chứng minh nhân dân		Không
233323684	Chứng minh nhân dân		Không
233219214	Chứng minh nhân dân		Không
211452381	Chứng minh nhân dân		Có
233243984	Chứng minh nhân dân		Không
233180594	Chứng minh nhân dân		Không

3,809E+10	Căn cước công dân		Có
233074956	Chứng minh nhân dân		Không
233155668	Chứng minh nhân dân		Không
3,608E+10	Căn cước công dân		Không
233135448	Chứng minh nhân dân		Không
233127503	Chứng minh nhân dân		Không
233093633	Chứng minh nhân dân		Không
233 072 726	Chứng minh nhân dân		Không
211439854	Chứng minh nhân dân		Không
211452381	Chứng minh nhân dân		Có
272666595	Chứng minh nhân dân		Không
014-2-G.pdf			Có
233016059	Chứng minh nhân dân		Có
241174360	Chứng minh nhân dân		Có
301216805	Chứng minh nhân dân		Có
233153791	Chứng minh nhân dân		Có
233065476	Chứng minh nhân dân		Có
233016252	Chứng minh nhân dân		Có
233025187	Chứng minh nhân dân		Có
233236151	Chứng minh nhân dân		Có
233104153	Chứng minh nhân dân		Có
233054606	Chứng minh nhân dân		Có
230450924	Chứng minh nhân dân		Có
230473101	Chứng minh nhân dân		Có
014-2-G.pdf			Có
233159671	Chứng minh nhân dân		Có
233099386	Chứng minh nhân dân		Có
233200879	Chứng minh nhân dân		Có
233166120	Chứng minh nhân dân		Có
233198697	Chứng minh nhân dân		Có
233061604	Chứng minh nhân dân		Có
233239422	Chứng minh nhân dân		Có
233044898	Chứng minh nhân dân		Có
233041726	Chứng minh nhân dân		Có
233250857	Chứng minh nhân dân		Có
014-2-G.pdf			Có
233260118	Chứng minh nhân dân		Có
233054208	Chứng minh nhân dân		Có
233054254	Chứng minh nhân dân		Có
233020505	Chứng minh nhân dân		Có
233185895	Chứng minh nhân dân		Có
014-2-G.pdf			Có
014-2-G.pdf			Có
233113939	Chứng minh nhân dân		Có
233209002	Chứng minh nhân dân		Có
230419493	Chứng minh nhân dân		Có

3,808E+10	Căn cước công dân		Có
233210689	Chứng minh nhân dân		Có
233103932	Chứng minh nhân dân		Có
233035877	Chứng minh nhân dân		Có
014-2-G.pdf			Có
230487062	Chứng minh nhân dân		Có
233086340	Chứng minh nhân dân		Có
233180853	Chứng minh nhân dân		Có
233026043	Chứng minh nhân dân		Không
233074222	Chứng minh nhân dân		Không
233016022	Chứng minh nhân dân		Không
233263339	Chứng minh nhân dân		Không
233266294	Chứng minh nhân dân		Có
233056616	Chứng minh nhân dân		Có
233029985	Chứng minh nhân dân		Có
233029978	Chứng minh nhân dân		Không
233127472	Chứng minh nhân dân		Không
191511304	Chứng minh nhân dân		Có
200915119	Chứng minh nhân dân		Không
212021574	Chứng minh nhân dân		Có
233184781	Chứng minh nhân dân		Không
230524367	Chứng minh nhân dân		Có
233340779	Chứng minh nhân dân		Không
233320676	Chứng minh nhân dân		Có
233127497	Chứng minh nhân dân		Không
26068367	Chứng minh nhân dân		Không
233113633	Chứng minh nhân dân		Không
233177800	Chứng minh nhân dân		Không
233078022	Chứng minh nhân dân		Không
233246891	Chứng minh nhân dân		Không
233137918	Chứng minh nhân dân		Không
233354066	Chứng minh nhân dân		Không
233103903	Chứng minh nhân dân		Không
233135904	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233020505	Chứng minh nhân dân		Không
215175385	Chứng minh nhân dân		Không
233055306	Chứng minh nhân dân		Không
233074893	Chứng minh nhân dân		Không
233137906	Chứng minh nhân dân		Không
233016340	Chứng minh nhân dân		Không
233016340	Chứng minh nhân dân		Không
233020018	Chứng minh nhân dân		Có
233268931	Chứng minh nhân dân		Không
233109715	Chứng minh nhân dân		Có
233192037	Chứng minh nhân dân		Không

233074998	Chứng minh nhân dân		Không
233081475	Chứng minh nhân dân		Không
233286969	Chứng minh nhân dân		Không
233127142	Chứng minh nhân dân		Không
233161200	Chứng minh nhân dân		Không
233070079	Chứng minh nhân dân		Có
233215359	Chứng minh nhân dân		Có
233293134	Chứng minh nhân dân		Không
233070160	Chứng minh nhân dân		Không
233060992	Chứng minh nhân dân		Không
183601330	Chứng minh nhân dân		Có
233223922	Chứng minh nhân dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
233038301	Chứng minh nhân dân		Không
233250078	Chứng minh nhân dân		Không
233127496	Chứng minh nhân dân		Không
233054222	Chứng minh nhân dân		Có
233198665	Chứng minh nhân dân		Không
233110923	Chứng minh nhân dân		Có
233184878	Chứng minh nhân dân		Có
233202974	Chứng minh nhân dân		Không
233162927	Chứng minh nhân dân		Không
233117484	Chứng minh nhân dân		Không
230016246	Chứng minh nhân dân		Không
233020431	Chứng minh nhân dân		Không
233097677	Chứng minh nhân dân		Không
233313426	Chứng minh nhân dân		Không
014-2-G.pdf			Có
014-2-G.pdf			Có
015-NGUYEN VAN TIEN-2-G.pdf			Có
233070120	Chứng minh nhân dân		Không
233195444	Chứng minh nhân dân		Không
233019434	Chứng minh nhân dân		Không
233159960	Chứng minh nhân dân		Không
233197953	Chứng minh nhân dân		Không
233288569	Chứng minh nhân dân		Không
233044094	Chứng minh nhân dân		Có
233306777	Chứng minh nhân dân		Không
233076458	Chứng minh nhân dân		Có
2,331E+09	Chứng minh nhân dân		Có
233255259	Chứng minh nhân dân		Có
233099034	Chứng minh nhân dân		Có
233016273	Chứng minh nhân dân		Có
233209331	Chứng minh nhân dân		Có
233211208	Chứng minh nhân dân		Có
233031023	Chứng minh nhân dân		Có

233285881	Chứng minh nhân dân		Có
172786265	Chứng minh nhân dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
014-2-G.pdf			Có
233282578	Chứng minh nhân dân		Có
233232980	Chứng minh nhân dân		Có
233035749	Chứng minh nhân dân		Không
233133469	Chứng minh nhân dân		Không
233282578	Chứng minh nhân dân		Có
233103928	Chứng minh nhân dân		Có
233025189	Chứng minh nhân dân		Không
233084506	Chứng minh nhân dân		Không
230581347	Chứng minh nhân dân		Không
233020561	Chứng minh nhân dân		Có
233086028	Chứng minh nhân dân		Có
233061603	Chứng minh nhân dân		Có
233180729	Chứng minh nhân dân		Có
233246347	Chứng minh nhân dân		Có
233026864	Chứng minh nhân dân		Có
233091061	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
233091012	Chứng minh nhân dân		Có
233210725	Chứng minh nhân dân		Có
233048469	Chứng minh nhân dân		Có
233025164	Chứng minh nhân dân		Có
233091012	Chứng minh nhân dân		Có
233180729	Chứng minh nhân dân		Có
233016308	Chứng minh nhân dân		Có
233103972	Chứng minh nhân dân		Có
233041389	Chứng minh nhân dân		Không
233020529	Chứng minh nhân dân		Có
212765777	Chứng minh nhân dân		Có
233205509	Chứng minh nhân dân		Có
014-2-G.pdf			Có
233070147	Chứng minh nhân dân		Có
233278517	Chứng minh nhân dân		Có
233162899	Chứng minh nhân dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
014-2-G.pdf			Có
233166956	Chứng minh nhân dân		Có
015-2-G.pdf			Có
233200698	Chứng minh nhân dân		Không
205331678	Chứng minh nhân dân		Có
233159593	Hộ chiếu		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
233103941	Chứng minh nhân dân		Có

233183841	Chứng minh nhân dân			Có
233120815	Chứng minh nhân dân			Có
015-2-G.pdf				Có
015-G.pdf				Có
014-2-G.pdf				Có
121815580	Chứng minh nhân dân			Có
233230842	Chứng minh nhân dân			Có
233099951	Chứng minh nhân dân			Có
212119522	Chứng minh nhân dân			Có
301216805	Chứng minh nhân dân			Có
233103992	Chứng minh nhân dân			Có
233104618	Chứng minh nhân dân			Có
233041733	Chứng minh nhân dân			Có
233197923	Chứng minh nhân dân			Có
301216805	Chứng minh nhân dân			Có
301216805	Chứng minh nhân dân			Có
301216805	Chứng minh nhân dân			Có
014-2-G.pdf				Có
212119522	Chứng minh nhân dân			Có
233209893	Chứng minh nhân dân			Có
215307233	Chứng minh nhân dân			Có
014-2-G.pdf				Có
233219170	Chứng minh nhân dân			Không
233286878	Chứng minh nhân dân			Không
233063693	Chứng minh nhân dân			Không
015-G.pdf				Có
233044873	Chứng minh nhân dân			Không
014-2-G.pdf				Có
014-2-G.pdf				Có
015-2-G.pdf				Có
014-2-G.pdf				Có
015-2-G.pdf				Có
014-2-G.pdf				Có
				Không
230 290 908	Chứng minh nhân dân			Không
014-2-G.pdf				Có
015-2-G.pdf				Có
014-2-G.pdf				Có
014-2-G.pdf				Có
233213844	Chứng minh nhân dân			Có
233058749	Chứng minh nhân dân			Có
233235154	Chứng minh nhân dân			Có
233060979	Chứng minh nhân dân			Có
233134427	Chứng minh nhân dân			Có
233180726	Chứng minh nhân dân			Có
233054233	Chứng minh nhân dân			Có

8N1413884	Chứng minh sĩ quan		Có
171715014	Chứng minh nhân dân		Có
233184794	Chứng minh nhân dân		Có
233016273	Chứng minh nhân dân		Có
233109047	Chứng minh nhân dân		Có
211592262	Chứng minh nhân dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
-2011-38-86-g.pdf			Có
233223391	Chứng minh nhân dân		Có
230060061	Chứng minh nhân dân		Có
233091092	Chứng minh nhân dân		Có
233025113	Chứng minh nhân dân		Có
233366898	Chứng minh nhân dân		Có
233177428	Chứng minh nhân dân		Có
230464145	Chứng minh nhân dân		Có
233019358	Chứng minh nhân dân		Có
211671966	Chứng minh nhân dân		Có
233115681	Chứng minh nhân dân		Có
233190818	Chứng minh nhân dân		Có
233171909	Chứng minh nhân dân		Có
233176724	Chứng minh nhân dân		Có
233067782	Chứng minh nhân dân		Có
141273140	Chứng minh nhân dân		Có
210856929	Chứng minh nhân dân		Có
233195051	Chứng minh nhân dân		Có
230398798	Chứng minh nhân dân		Có
230060620	Chứng minh nhân dân		Có
233041729	Chứng minh nhân dân		Có
233054251	Chứng minh nhân dân		Có
233183141	Chứng minh nhân dân		Có
233020478	Chứng minh nhân dân		Có
233145709	Chứng minh nhân dân		Có
233054230	Chứng minh nhân dân		Có
233031005	Chứng minh nhân dân		Có
233054295	Chứng minh nhân dân		Có
233168780	Chứng minh nhân dân		Có
230484006	Chứng minh nhân dân		Có
233129241	Chứng minh nhân dân		Có
233171909	Chứng minh nhân dân		Có
230004869	Chứng minh nhân dân		Có
233202456	Chứng minh nhân dân		Có
230605152	Chứng minh nhân dân		Có
233211677	Chứng minh nhân dân		Có
233022827	Chứng minh nhân dân		Có
			Có
233174969	Chứng minh nhân dân		Có

233134075	Chứng minh nhân dân		Có
230036824	Chứng minh nhân dân		Có
233106284	Chứng minh nhân dân		Có
233029999	Chứng minh nhân dân		Có
233112531	Chứng minh nhân dân		Có
233097639	Chứng minh nhân dân		Có
233035720	Chứng minh nhân dân		Có
233179138	Chứng minh nhân dân		Có
134391082	Chứng minh nhân dân		Có
233025165	Chứng minh nhân dân		Có
230060518	Chứng minh nhân dân		Có
233049829	Chứng minh nhân dân		Có
230060250	Chứng minh nhân dân		Có
212044965	Chứng minh nhân dân		Có
250241552	Chứng minh nhân dân		Có
233150698	Chứng minh nhân dân		Có
233029985	Chứng minh nhân dân		Có
211448227	Chứng minh nhân dân		Có
230060159	Chứng minh nhân dân		Có
230049921	Chứng minh nhân dân		Có
230049921	Chứng minh nhân dân		Có
230060257	Chứng minh nhân dân		Có
233044879	Chứng minh nhân dân		Có
233176764	Chứng minh nhân dân		Có
233179889	Chứng minh nhân dân		Có
233174585	Chứng minh nhân dân		Có
233135194	Chứng minh nhân dân		Có
233103972	Chứng minh nhân dân		Có
233044923	Chứng minh nhân dân		Có
233073402	Chứng minh nhân dân		Có
233117485	Chứng minh nhân dân		Có
233143913	Chứng minh nhân dân		Có
233138665	Chứng minh nhân dân		Có
230538921	Chứng minh nhân dân		Có
233046680	Chứng minh nhân dân		Có
233174613	Chứng minh nhân dân		Có
230043437	Chứng minh nhân dân		Có
210030356	Chứng minh nhân dân		Có
233070483	Chứng minh nhân dân		Có
230049865	Chứng minh nhân dân		Có
233034057	Chứng minh nhân dân		Có
233035058	Chứng minh nhân dân		Có
230115089	Chứng minh nhân dân		Có
233190637	Chứng minh nhân dân		Có
233180726	Chứng minh nhân dân		Có
233176749	Chứng minh nhân dân		Có

233031040	Chứng minh nhân dân		Có
233054271	Chứng minh nhân dân		Có
233036413	Chứng minh nhân dân		Có
230290890	Chứng minh nhân dân		Có
233205719	Chứng minh nhân dân		Có
233081280	Chứng minh nhân dân		Có
212119522	Chứng minh nhân dân		Có
233115007	Chứng minh nhân dân		Có
191521065	Chứng minh nhân dân		Có
233025136	Chứng minh nhân dân		Có
233025187	Chứng minh nhân dân		Có
233056616	Chứng minh nhân dân		Có
233031010	Chứng minh nhân dân		Có
233156802	Chứng minh nhân dân		Có
df			Có
233190637	Chứng minh nhân dân		Có
233124045	Chứng minh nhân dân		Có
230044434	Chứng minh nhân dân		Có
233223377	Chứng minh nhân dân		Có
233143416	Chứng minh nhân dân		Có
233045195	Chứng minh nhân dân		Có
233042158	Chứng minh nhân dân		Có
172151534	Chứng minh nhân dân		Có
233103920	Chứng minh nhân dân		Có
233185969	Chứng minh nhân dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
233280001	Chứng minh nhân dân		Có
233161945	Chứng minh nhân dân		Có
230060043	Chứng minh nhân dân		Có
233161086	Chứng minh nhân dân		Có
380710265	Chứng minh nhân dân		Có
230290951	Chứng minh nhân dân		Có
233015886	Chứng minh nhân dân		Có
230049974	Chứng minh nhân dân		Có
230290848	Chứng minh nhân dân		Có
230312988	Chứng minh nhân dân		Có
233192438	Chứng minh nhân dân		Có
233044873	Chứng minh nhân dân		Có
211452381	Chứng minh nhân dân		Có
233044723	Chứng minh nhân dân		Có
233054250	Chứng minh nhân dân		Có
233293858	Chứng minh nhân dân		Có
233016293	Chứng minh nhân dân		Có
230306161	Chứng minh nhân dân		Có
			Có
183423597	Chứng minh nhân dân		Có

225568379	Chứng minh nhân dân		Có
233117532	Chứng minh nhân dân		Có
215033687	Chứng minh nhân dân		Có
211526892	Chứng minh nhân dân		Có
230339057	Chứng minh nhân dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
211679426	Chứng minh nhân dân		Có
230290814	Chứng minh nhân dân		Có
230304341	Chứng minh nhân dân		Có
230316915	Chứng minh nhân dân		Có
230115089	Chứng minh nhân dân		Có
233029252	Chứng minh nhân dân		Có
233013286	Chứng minh nhân dân		Có
233086056	Chứng minh nhân dân		Có
233153691	Chứng minh nhân dân		Có
233025158	Chứng minh nhân dân		Có
233051554	Chứng minh nhân dân		Có
233124084	Chứng minh nhân dân		Có
233117834	Chứng minh nhân dân		Có
182341387	Chứng minh nhân dân		Có
230487041	Chứng minh nhân dân		Có
233109897	Chứng minh nhân dân		Có
213086129	Chứng minh nhân dân		Có
233181734	Chứng minh nhân dân		Có
233213741	Chứng minh nhân dân		Có
233056616	Chứng minh nhân dân		Có
233195295	Chứng minh nhân dân		Có
233025193	Chứng minh nhân dân		Có
233060983	Chứng minh nhân dân		Có
230306112	Chứng minh nhân dân		Có
233135464	Chứng minh nhân dân		Có
201428502	Chứng minh nhân dân		Có
233025113	Chứng minh nhân dân		Có
233081457	Chứng minh nhân dân		Có
233103919	Chứng minh nhân dân		Có
230290980	Chứng minh nhân dân		Có
233135332	Chứng minh nhân dân		Có
233176749	Chứng minh nhân dân		Có
233113958	Chứng minh nhân dân		Có
233091073	Chứng minh nhân dân		Có
233184781	Chứng minh nhân dân		Có
24031208	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
171796079	Chứng minh nhân dân		Có
233184779	Chứng minh nhân dân		Có
233073178	Chứng minh nhân dân		Có

233064757	Chứng minh nhân dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
230419099	Chứng minh nhân dân		Có
33177997	Chứng minh nhân dân		Có
233040823	Chứng minh nhân dân		Có
233174885	Chứng minh nhân dân		Có
230450952	Chứng minh nhân dân		Có
233151552	Chứng minh nhân dân		Có
233109897	Chứng minh nhân dân		Có
233103906	Chứng minh nhân dân		Có
230049857	Chứng minh nhân dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Có
225043692	Chứng minh nhân dân		Có
211644900	Chứng minh nhân dân		Có
233020463	Chứng minh nhân dân		Có
233044652	Chứng minh nhân dân		Không
233095285	Chứng minh nhân dân		Không
233202508	Chứng minh nhân dân		Không
230060159	Chứng minh nhân dân		Không
233304778	Chứng minh nhân dân		Không
233074222	Chứng minh nhân dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
233254712	Căn cước công dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
281167821	Chứng minh nhân dân		Không
230285437	Chứng minh nhân dân		Có

VIII		33403	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33409	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33412	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33414	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33416	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33422	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33434	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33438	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33446	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33472	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33481	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33485	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33495	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33497	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33505	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33507	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33522	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33527	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33529	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33535	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33548	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33550	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33551	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33552	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33555	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33560	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33562	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33566	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33567	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33568	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33571	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33573	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33580	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33585	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33586	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33588	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33589	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33591	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33592	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33604	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33606	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33611	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33616	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33625	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33626	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		33627	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33630	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33635	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33636	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33640	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33642	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33650	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33653	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33655	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33657	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33659	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33665	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33668	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33670	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33672	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33676	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33678	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33681	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33684	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33686	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33691	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33694	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33695	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33706	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33710	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33712	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33718	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33721	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33722	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33724	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33727	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33730	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33733	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33735	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33736	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33745	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33747	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33748	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33757	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33759	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33765	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33767	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33779	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33782	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33784	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33791	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla

VIII		33806	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33807	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33808	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33812	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33819	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33827	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33829	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33831	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33851	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33859	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33860	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33863	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33867	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33872	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33875	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33878	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33879	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33891	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33893	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33897	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33910	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33912	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33915	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33922	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33925	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33928	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33932	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33936	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33937	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33939	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33945	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33957	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33961	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33967	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33968	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33974	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33975	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33978	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33980	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33989	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33990	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33993	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33997	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		33999	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34002	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34014	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		34018	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34021	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34024	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34025	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34026	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34036	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34059	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34061	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34064	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34066	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34069	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34071	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34075	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34077	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34079	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34085	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34087	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34088	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34089	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34091	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34094	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34096	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34097	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34103	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34109	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34110	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34119	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34124	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34130	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34134	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34135	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34137	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34138	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34139	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34141	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34145	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34146	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34151	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34153	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34159	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34161	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34165	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34173	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34178	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34180	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34186	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		34196	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34202	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34208	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34209	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34211	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34212	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34213	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34216	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34218	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34221	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34226	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34228	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34232	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34234	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34241	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34251	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34255	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34269	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34272	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34274	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34290	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34304	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34306	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34308	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34319	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34324	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34329	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34330	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34335	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34361	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34370	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34372	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34374	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34388	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34390	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34391	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34398	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34400	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34402	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34403	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34404	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34412	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34415	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34417	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34419	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34430	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		34431	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34444	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34447	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34450	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34451	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34456	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34462	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34469	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34471	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34473	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34485	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34494	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34496	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34498	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34499	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34504	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34524	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34526	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34528	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34532	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34537	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34540	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34542	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34544	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34548	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34552	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34554	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34557	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34558	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34562	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34566	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34567	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34569	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34572	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34573	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34582	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34584	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34585	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34587	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34589	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34590	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34597	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34598	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34599	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34600	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34605	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		34607	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34609	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34610	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34613	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34634	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34636	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34639	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34644	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34646	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34654	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34658	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34661	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34663	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34665	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34672	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34678	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34687	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34693	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34694	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34696	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34700	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34701	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34702	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34704	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34706	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34710	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34714	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34715	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34720	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34721	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34725	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34730	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34731	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34733	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34737	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34742	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34753	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34759	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34764	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34767	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34771	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34773	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34786	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34790	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34793	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34798	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		34799	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34804	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34808	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34813	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34818	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34823	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34825	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34829	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34830	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34836	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34844	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34845	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34846	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34850	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34852	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34853	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34854	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34859	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34863	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34865	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34869	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34872	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34875	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34881	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34885	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34900	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34902	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34917	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34925	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34928	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34929	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34930	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34937	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34938	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34946	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34947	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34949	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34950	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34954	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34956	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34958	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34962	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34963	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34966	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34974	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34976	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla

VIII		34981	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		34991	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35004	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35007	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35009	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35021	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35022	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35023	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35027	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35030	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35032	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35037	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35038	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35040	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35042	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35045	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35048	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35050	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35052	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35056	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35057	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35062	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35064	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35069	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35070	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35072	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35073	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35075	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35076	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35078	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35084	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35085	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35086	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35089	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35091	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35096	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35098	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35100	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35102	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35103	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35107	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35110	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35126	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35128	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35130	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35139	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		35151	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35153	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35260	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35262	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35374	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35397	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35773	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35796	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		35853	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		36120	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		36268	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		36365	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37008	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37217	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37293	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37346	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37554	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37556	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37558	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37560	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37561	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37562	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37564	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37567	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37569	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37571	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37583	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37629	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37630	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37642	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37692	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37726	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37727	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37729	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37731	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37732	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37733	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37734	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37735	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37737	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37739	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37740	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37741	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37743	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37745	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37808	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla

VIII		37809	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37810	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37811	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37812	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37813	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37814	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37815	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37817	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37818	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37820	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37842	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37843	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37844	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37846	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37848	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37849	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37850	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37851	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37852	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37853	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37854	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37855	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37857	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37859	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37861	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37862	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37866	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37867	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37868	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37870	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37871	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37873	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37874	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37891	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37893	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37895	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37896	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37897	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37898	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37899	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37901	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37903	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37959	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37960	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37961	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37962	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla

VIII		37964	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37966	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37967	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37968	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37970	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37972	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37974	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		37975	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38100	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38136	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38138	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38388	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38389	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38390	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38391	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38392	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38393	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38394	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38395	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38469	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38562	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38591	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38635	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38750	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38777	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38806	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38902	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38913	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38916	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38923	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38925	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38927	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38945	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38954	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38988	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38989	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38991	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38994	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38995	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38996	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38997	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		38998	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39000	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39002	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39003	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39005	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		39006	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39008	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39009	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39011	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39015	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39020	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39022	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39029	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39030	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39033	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39034	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39035	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39036	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39038	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39039	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39041	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39044	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39045	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39046	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39047	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39048	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39049	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39050	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39052	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39057	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39144	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39155	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39202	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39411	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39427	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39456	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39467	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39569	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39599	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39618	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39619	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39621	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39622	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39624	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39625	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39626	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39628	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39630	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39632	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39633	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39634	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		39635	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39636	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39637	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39638	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39639	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39641	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39642	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39644	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39645	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39647	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39649	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39650	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39652	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39653	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39654	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39656	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39658	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39659	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39661	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39662	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39663	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39665	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39666	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39668	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39669	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39670	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39672	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39674	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39676	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39677	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39678	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39680	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39682	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39683	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39684	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39685	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39686	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39687	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39689	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39690	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39691	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39692	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39694	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39695	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39696	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39699	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		39700	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39702	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39704	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39705	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39706	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39707	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39708	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39709	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39710	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39711	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39712	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39714	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39715	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39716	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39717	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39718	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39720	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39722	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39723	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39725	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39726	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39727	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39729	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39731	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39732	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39733	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39734	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39743	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39884	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39888	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39919	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39951	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39953	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39955	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39956	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39957	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39958	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39959	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39965	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39968	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39970	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39972	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39974	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39975	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39976	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39980	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		39982	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39983	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39987	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39988	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39990	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39991	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39992	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39993	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39994	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39995	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39997	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		39999	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40002	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40003	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40004	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40005	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40006	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40007	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40009	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40010	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40012	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40014	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40015	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40017	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40018	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40020	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40021	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40023	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40024	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40025	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40026	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40028	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40030	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40031	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40034	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40036	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40041	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40042	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40043	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40048	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40049	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40050	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40051	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40052	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40053	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40055	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		40056	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40057	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40058	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40060	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40062	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40064	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40065	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40066	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40068	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40069	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40070	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40071	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40072	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40073	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40074	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40076	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40077	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40078	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40080	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40081	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40082	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40084	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40085	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40087	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40092	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40095	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40101	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40102	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40103	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40104	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40105	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40108	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40110	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40113	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40151	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40234	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40277	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40420	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40421	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40422	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40423	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40424	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40426	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40428	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40430	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40432	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		40434	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40435	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40436	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40438	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40439	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40443	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40444	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40445	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40446	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40448	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40460	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40462	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40468	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40472	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40491	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40495	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40498	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40500	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40507	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40509	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40510	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40512	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40517	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40526	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40530	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40534	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40544	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40556	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40557	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40562	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40579	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40580	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40590	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40595	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40600	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40604	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40626	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40628	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40630	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40632	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40634	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40636	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40640	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40642	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40643	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40646	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		40647	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40651	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40653	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40654	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40657	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40660	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40661	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40663	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40667	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40671	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40676	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40679	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40680	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40682	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40683	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40686	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40689	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40690	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40693	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40703	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40709	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40711	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40712	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40721	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40724	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40745	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40756	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40758	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40762	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40763	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40765	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40767	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40768	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40769	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40770	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40771	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40774	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40776	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40777	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40778	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40779	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40784	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40785	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40786	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40787	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40792	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		40793	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40794	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40795	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40800	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40801	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40806	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40807	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40809	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40811	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40812	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40813	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40819	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40820	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40823	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40824	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40825	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40827	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40828	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40829	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40830	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40831	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40840	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40841	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40844	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40858	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40872	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40873	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40874	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40875	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40876	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40877	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40878	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40879	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40882	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40883	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40885	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40886	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40888	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40889	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40891	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40892	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40894	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40896	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40900	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40907	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40908	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		40910	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40917	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40921	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40922	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40928	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40930	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40931	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40935	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40936	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40939	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40944	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40946	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40948	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40952	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40955	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40956	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40959	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40961	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40967	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40968	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40972	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40974	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40986	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40989	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		40998	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41007	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41009	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41011	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41018	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41020	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41026	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41030	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41032	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41039	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41045	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41046	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41048	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41056	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41058	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41060	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41063	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41065	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41066	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41072	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41087	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41089	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla

VIII		41090	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41093	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41097	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41099	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41100	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41101	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41111	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41115	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41126	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41127	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41130	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41131	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41151	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41156	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41161	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41166	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41169	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41181	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41183	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41192	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41196	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41197	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41199	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41204	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41205	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41219	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41222	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41225	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41230	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41233	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41235	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41238	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41249	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41251	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41253	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41254	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41255	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41256	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41257	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41258	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41261	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41262	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41264	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41267	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41269	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41271	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla

VIII		41275	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41276	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41277	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41278	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41281	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41283	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41284	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41286	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41288	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41289	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41291	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41292	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41295	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41297	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41298	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41299	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41301	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41302	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41303	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41309	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41310	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41313	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41315	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41318	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41321	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41324	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41327	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41329	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41332	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41341	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41345	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41346	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41349	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41353	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41355	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41374	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41376	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41378	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41380	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41386	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41391	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41400	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41406	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41408	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41412	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41418	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		41427	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41436	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41455	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41462	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41478	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41480	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41487	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41488	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41516	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41518	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41529	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41534	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41539	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41547	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41549	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41555	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41568	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41570	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41576	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41585	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41589	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41592	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41593	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41595	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41601	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41602	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41607	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41617	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41630	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41631	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41632	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41635	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41639	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41643	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41644	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41645	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41649	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41653	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41654	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41658	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41672	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41680	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41684	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41696	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41702	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41715	23308	Phường Trầ	23302	Phường Đăk Bla

VIII		41722	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41727	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41740	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41753	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41758	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41762	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41788	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41796	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41801	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41803	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41810	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41825	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41848	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41857	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41863	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41868	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41877	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41899	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41908	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41918	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41926	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41931	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41933	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41938	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41942	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41949	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41951	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41952	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41953	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41954	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41957	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41969	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41970	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41971	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41981	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41984	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41985	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41986	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41990	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		41996	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42009	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42011	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42012	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42014	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42015	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42016	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42018	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42020	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42025	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42031	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42033	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42038	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42046	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42047	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42048	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42049	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42050	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42051	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42052	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42058	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42059	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42060	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42061	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42062	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42063	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42064	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42066	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42067	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42068	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42069	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42070	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42072	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42074	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42076	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42078	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42079	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42080	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42081	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42084	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42086	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42087	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42089	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42091	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42092	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42093	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42095	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42101	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42102	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42103	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42104	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42105	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42106	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42108	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42109	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42110	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42111	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42113	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42117	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42118	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42120	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42121	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42124	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42125	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42128	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42130	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42132	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42136	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42141	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42142	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42143	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42144	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42146	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42147	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42149	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42151	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42152	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42153	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42154	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42157	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42159	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42160	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42161	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42164	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42166	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42167	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42168	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42169	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42170	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42171	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42172	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42173	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42175	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42176	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42177	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42179	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42180	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42181	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42182	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42183	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42184	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42185	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42186	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42188	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42190	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42191	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42193	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42194	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42195	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42196	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42197	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42199	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42200	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42201	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42202	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42203	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42204	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42205	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42207	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42210	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42212	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42213	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42214	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42217	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42218	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42220	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42222	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42226	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42227	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42228	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42229	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42230	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42232	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42233	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42234	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42236	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42240	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42241	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42242	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42243	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42245	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42246	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42247	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42248	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42249	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42251	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42252	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42253	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42255	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42256	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42259	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42260	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42266	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42267	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42271	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42274	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42275	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42276	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42277	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42278	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42279	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42280	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42281	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42282	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42283	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42286	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42287	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42289	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42290	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42292	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42294	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42301	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42303	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42304	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42306	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42312	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42313	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42314	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42316	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42319	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42324	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42333	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42337	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42338	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42352	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42374	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42382	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42384	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42391	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42399	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42401	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42402	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42404	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42406	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42408	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42410	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42412	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42413	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42414	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42415	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42416	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42418	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42420	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42421	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42422	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42423	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42425	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42426	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42428	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42430	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42432	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42433	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42435	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42436	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42437	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42438	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42439	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42440	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42441	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42442	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42443	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42445	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42447	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42448	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42449	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42451	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42453	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42454	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42455	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42456	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42457	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42458	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42460	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42461	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42462	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42463	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42464	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42465	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42466	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42468	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42470	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42472	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42473	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42474	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42476	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42478	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42479	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42480	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42482	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42484	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42485	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42486	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42487	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42489	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42491	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42492	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42493	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42494	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42495	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42496	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42498	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42499	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42501	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42502	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42504	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42505	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42506	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42507	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42508	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42510	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42512	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42514	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42515	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42516	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42518	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42520	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42522	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42523	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42525	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42527	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42528	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42529	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42531	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42533	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42534	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42536	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42537	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42538	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42539	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42541	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42543	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42544	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42545	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42546	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42548	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42549	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42550	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42551	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42552	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42553	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42554	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42556	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42557	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42559	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42560	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42562	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42563	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42565	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42566	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42567	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42568	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42569	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42571	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42572	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42573	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42576	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42577	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42579	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42581	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42583	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42584	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42585	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42587	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42589	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42591	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42593	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42594	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42596	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42598	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		42599	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42600	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42601	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42603	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42605	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42607	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42608	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42609	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42610	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42612	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42613	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42615	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42617	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42619	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42620	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42622	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42624	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42625	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42626	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42628	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42630	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42631	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42633	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42635	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42637	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42639	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42641	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42642	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42643	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42645	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42646	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42647	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42649	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42651	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42653	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42655	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42722	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42971	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42972	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42974	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		42976	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43011	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43081	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43236	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43443	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43477	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		43503	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43505	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43506	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43507	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43508	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43509	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43510	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43512	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43513	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43515	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43516	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43517	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43519	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43521	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43523	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43524	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43526	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43527	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43528	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43529	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43530	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43531	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43532	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43534	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43536	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43537	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43539	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43540	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43541	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43542	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43543	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43545	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43546	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43548	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43549	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43550	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43551	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43552	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43554	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43555	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43557	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43559	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43560	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43561	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43563	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43565	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		43566	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43567	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43569	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43571	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43572	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43573	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43575	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43577	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43578	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43579	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43580	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43581	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43582	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43583	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43584	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43585	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43587	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43589	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43590	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43592	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43594	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43595	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43596	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43598	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43599	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43600	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43601	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43602	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43604	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43606	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43607	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43608	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43610	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43612	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43615	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43617	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43618	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43620	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43622	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43623	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43626	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43628	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43629	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43630	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43631	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43632	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		43633	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43637	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43638	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43639	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43640	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43642	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43644	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43646	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43647	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43649	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43650	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43652	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43654	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43655	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43657	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43658	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43659	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43661	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43663	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43665	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43667	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43669	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43671	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43672	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43673	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43675	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43677	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43678	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43681	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43683	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43684	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43686	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43687	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43689	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43690	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43692	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43693	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43698	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43700	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43701	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43704	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43706	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43710	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43711	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43713	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43714	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		43716	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43719	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43722	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43724	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43725	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43727	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43729	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43733	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43735	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43743	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43745	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43748	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43749	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43758	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43759	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43761	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43765	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43767	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43769	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43770	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43771	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43772	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43773	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43774	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43777	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43778	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43779	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43780	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43782	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43784	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43785	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43786	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43788	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43789	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43791	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43793	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43795	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43796	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43797	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43798	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43799	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43800	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43802	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43804	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43805	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43806	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		43808	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43810	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43811	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43813	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43814	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43815	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43816	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43818	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43820	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43821	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43823	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43825	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43826	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43828	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43830	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43832	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43833	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43834	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43835	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43836	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43840	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43841	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43845	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43846	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43847	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43849	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43852	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43854	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43855	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43856	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43859	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43866	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43867	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43872	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43873	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43875	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43876	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43877	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43880	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43884	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43888	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43891	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43893	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43894	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43895	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43896	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		43898	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43900	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43902	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43905	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43906	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43912	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43913	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43914	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43916	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43923	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43927	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43931	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43932	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43933	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43939	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43942	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43951	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43952	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43959	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43964	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43971	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43973	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43983	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43987	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43988	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43990	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		43991	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44003	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44013	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44017	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44022	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44027	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44030	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44031	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44032	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44033	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44034	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44035	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44036	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44038	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44041	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44044	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44046	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44048	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44049	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44051	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		44052	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44053	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44054	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44057	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44058	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44059	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44060	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44062	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44063	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44064	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44066	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44072	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44075	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44084	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44086	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44087	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44088	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44091	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44092	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44093	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44095	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44097	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44100	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44102	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44103	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44104	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44108	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44110	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44112	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44113	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44123	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44128	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44130	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44131	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44133	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44135	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44147	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44156	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44172	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44178	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44181	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44191	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44192	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44206	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44224	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44229	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		44264	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44266	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44267	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44270	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44271	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44275	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44276	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44286	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44295	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44303	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44308	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44312	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44313	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44316	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44320	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44332	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44337	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44341	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44346	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44364	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44367	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44372	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44378	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44380	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44384	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44391	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44393	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44394	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44415	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44423	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44425	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44429	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44434	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44437	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44439	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44441	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44442	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44445	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44449	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44453	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44457	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44458	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44463	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44465	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44466	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44483	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

VIII		44484	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44485	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44486	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44489	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44490	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44491	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44492	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44496	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44506	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44508	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44516	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44521	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44527	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44528	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44529	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44530	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44531	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44533	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44538	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44539	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44540	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44541	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44543	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44544	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44545	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla
VIII		44546	23308	Phường Trà	23302	Phường Đăk Bla

		#########				Huỳnh Ngọ	1966
		#########	CS05220			Phan Ân Qu	1978
CP 779994		#########	CS04353			Vũ Trọng H	1992
BH 413282		#########	CH00875			Trần Anh T	1977
		#########				Phạm Nhật	1983
		#########				Nguyễn Qu	1999
CO 304182		#########	CS04150			Võ Chí Linh	1988
		#########				Hồ Thị Mỹ	1983
		#########				Ngô Quốc V	1979
CV 494471		#########	CS05303			Lê Hữu Hảo	1983
CE 535002		#########				Phan Văn T	1980
		#########				Phan Ngọc	1958
CQ 997447		#########	CS04494			Lâm Quốc H	1974
CC 318627		#########	CH03254			Đinh Công	1976
BB 201367	#########	#########	CH00214			Đặng Minh	1970
BX 715620	19/03/2015	#########	CH02882			Đặng Thị Tá	1968
BX 734776		#########				Lê Hữu Phu	1996
		#########				Hoàng Văn	1980
CO 306870		#########	CS04271			Huỳnh Đỗ H	1979
BH 413229		#########	CH00843			Nguyễn Văn	1980
		#########				Trần Đình C	1970
		#########				Nguyễn Ngọ	1978
		#########				Nguyễn Thị	1985
		#########				Nguyễn Đức	1986
		#########				Võ Thị Hiệp	1982
		#########				Trần Trung	1976
		#########				Nguyễn Đìn	1973
		#########				Lâm Quỳnh	1989
		#########				Lâm Quỳnh	1989
		#########				Vũ Quốc Tu	1979
CP 779615		#########	CS04317			Hồ Nhật Ph	1994
		#########				Trần Vương	1982
CQ917783		#########	CS04599			Phạm Ngọc	1978
		#########				Nguyễn Vinh	
		#########				Nguyễn Vinh	
		#########				Trương Thị	1951
CV 512024		#########	CS05330			Trần Thế Cô	1962
CO 304155		#########	CS04158			Trần Văn Th	1980
BX 715728	23/03/2015	#########	CH02907			Nguyễn Đức	1958
BX 715130		#########	CH02849			Trần Phước	1981
BĐ 956739	27/06/2011	#########				Nguyễn Văn	1982
BĐ 956750		#########	CH00769			Nguyễn Thị	1988
CV 512022		#########	CS05347			Đào Anh Kh	1994
BR 225860		#########	CH02856			Phan Thị Th	1995
BĐ 956749	29/06/2011	#########	CH00768			Trần Thị Th	1958

CV 494917		#########	CS05288			Nguyễn Thị	1961
BU 583441		#########				Nguyễn Văn	1973
BH 491292		#########				Bùi Thị Mai	1994
CO 304157		#########	CS04160			Nguyễn Hữu	1988
CM 408844		#########	CS04055			Lê Đăng Kh	1987
BB 201009		#########				Nguyễn Mạ	1988
CP 826010		#########	CS04477			Nguyễn Thị	1968
BX 734804		#########	CH02059			Trần Thế Hu	1990
CO 304474		#########	CS04185			Võ Thanh C	1987
		#########				Nguyễn Thà	1985
CK 500211		#########	CS03691			Nguyễn Thị	1969
CL 884848		#########	CS03892			Đặng Xuân	1976
BB 201283		#########				Huỳnh Văn	1970
CC 234881	31/03/2016	#########	CH03202			Lê Tất Dũng	1979
CV 512284		#########	CS05355			Trần Quang	1977
CV 512285		#########	CS05356			Trần Quang	1977
		#########				Đào Văn Dũ	1988
CC 230897		#########				Đào Thị Mỹ	1992
		#########				Đỗ Lâm Đăi	1990
BĐ 578340		#########				Nguyễn Ngọ	1980
		#########				Võ Minh Tâ	1973
CO 306748		#########	CS04251			Lưu Thị Phu	1981
BI 428832		#########				Ngô Văn Tr	1991
BĐ 914095		#########				Phan Phú C	1988
		#########				Nguyễn Ngọ	1990
		#########				Lê Quang S	1960
CM 372024		#########	CS04110			Trần Thế Hà	1980
CP 779604		#########	CS04315			Nguyễn Đức	1994
		#########				Nguyễn Lê	1984
BR 133190		#########				Trần Thị Ki	1978
CC 269945		#########				Trần Thị Ki	1978
BĐ 956733		#########				Nguyễn Tru	1988
BX 734844		#########				Vũ Công Hu	1985
BR 225411		#########				Trần Thị Ki	1978
BR 133196		#########				Trần Thị Ki	1978
BX 734846		#########				Bùi Xuân Q	1971
		#########				Trần Thị Mi	1975
BR 184722	#########	#########	CH01744			Phạm Bá Th	1985
		#########				Lê Bá Sơn	1985
		#########				Nguyễn Vũ	1980
BX 734823		#########	CH02078			A Nhau	1981
		#########				Đặng Văn C	1956
		#########				Nguyễn Yến	1967
BĐ 897482		#########				Phạm Quang	1992
CO 304461		#########	CS04177			Huỳnh Xuân	1979
CP 833932		#########	CS04445			Phạm Ngọc	1983

BR 225746	18/12/2014	#########	CH02850			Lê Thị Kim	1970
		#########				Nguyễn Tru	1993
CE 535009		#########				Trần Phước	1977
		#########				Đặng Ngọc	1946
CC 269910		#########	CS03366			Nguyễn Thị	1992
BĐ 619361		#########				Đinh Thanh	1980
BH 413212		#########				Hoàng Anh	1976
		#########				Khúc Trọng	1959
		#########				Nguyễn Văn	1963
CO 304830		#########	CS04206			Nguyễn Thị	1994
		#########				Nguyễn Thị	1983
		#########				Trương Tha	1984
BĐ 956720		#########				Lê Việt Khc	1987
CP 805133		#########	CS04347			Nguyễn Duy	2003
BA 252136		#########				Nguyễn Thị	1977
		#########				Đỗ Thị Hoà	1965
		#########				Văn Đình Q	1986
		#########				Đặng Văn B	1964
		#########				Nguyễn Lưu	1948
CM 372869		#########				Nguyễn Thị	2002
		#########				Nguyễn Đìn	1963
		#########				Trần Văn K	1947
		#########				Hồ Công M	1974
		#########				Nguyễn Thị	1965
		#########				Lê Quý Côn	1955
		#########				Nguyễn Dar	1989
		#########				Đặng Tấn H	1994
		#########				Huỳnh Văn	1979
BX 235162	19/10/2015	#########	CH03082			Trần Thanh	1970
		#########				Nguyễn Văn	1947
		#########				Hà Thị Đào	1956
BI 428815		#########				Lê Thái Hoà	1989
		#########				Phạm Ngọc	1963
		#########				Trần Thị Lu	1954
BC 689589		#########				Võ Thanh M	1978
CV 548343		#########	CS05333			Nguyễn Văn	1980
		#########	CS05332			Nguyễn Văn	1980
		#########				Nguyễn Thị	1963
		#########				Huỳnh Minl	1942
CV 512018		#########	CS05343			Võ Minh Dũ	1972
CV 512019		#########	CS05344			Võ Thị Út	1971
CV 493976		#########	CS05434			Lê Việt Hà	1994
		#########				Nguyễn Lộc	1945
BU 583471		#########				Nguyễn Văn	1975
		#########				Đỗ Thị Thọ	1962
		#########				Võ Phổ	1954

		#########				Đỗ Hoàng K	1998
CC 230807	#########	#########	CH03305			Huỳnh Anh	1968
		#########				Phạm Thị T	1972
		#########				Phạm Thị T	1972
BĐ 956792		#########				Đặng Thị Tl	1966
		#########				Phan Ngọc T	1963
BX 715938	#########	#########	CH02915			Trương Phú	1962
CV 512021		#########	CS05346			Võ Ngọc Th	1993
CK 500780		#########	CS03747			Ngô Phước	1970
BK 041019	16/01/2013	#########	CH01370			Trương Văn	1958
CK 453319		#########	CS03798			Huỳnh Hữu	1970
CK 453353		#########	CS03802			Huỳnh Hữu	1970
CV 512038		#########	CS05350			Ngọ Duy Th	1983
		#########				Nguyễn Văn	1970
BK 255820	15/07/2013	#########	CH01473			Ngô Trọng I	1989
BB 201832	14/05/2010	#########	CH00185			Trần Minh V	1983
BX 449894	#########	#########	CH03067			Trương Văn	1958
BK 037697		#########	CH03236			Trương Văn	1958
		#########				Nguyễn Văn	1973
CK 453314		#########	CS03794			Huỳnh Hữu	1970
CT 221325		#########	CS04844			Phạm Quốc	1974
		#########				Nguyễn Văn	1979
		#########				Nguyễn Văn	1979
BH 523249		#########	CH01139			Nguyễn Vũ	1988
BK 041029	16/01/2013	#########	CH01372			Trương Văn	1958
CQ919264		#########	CS04569			Nguyễn Văn	1974
		#########				Nguyễn Văn	1978
		#########				Lý Lam Vũ	1973
cv 512252		#########	CS05342			Trương Côn	1991
CV 512023		#########	CS05348			Võ Minh Dũ	1972
BD897477		#########	CS00718			Bùi Thái So	1985
CM 800537		#########	CS04004			Phạm Thị C	1966
CV 548349		#########	CS05371			Hoàng Thị T	1994
	19/08/2015	#########				Nguyễn Quố	1987
CV 548348		#########	CS05371			Hoàng Thị T	1994
		#########				Nguyễn Văn	1966
		#########				Nguyễn Văn	1966
CP 779995		#########	CS04354			Phạm Trung	1981
CK 453305		#########	CS03788			Nguyễn Tha	1988
		#########				Nguyễn Tru	1983
CK 453307		#########	CS03791			Nguyễn Tha	1988
BĐ 619382	19/01/2011	#########	CH00523			Nguyễn Hữu	1965
		#########	CS05238			Nguyễn Thị	1961
		#########				Đặng Thị Tl	1965
BU 566951		#########				Trương Tha	1984
CC 115086		#########	CH03112			Hồ Quốc Cu	1986

		#########				Phan Lý	1955
		#########				Hồ Công M	1965
BD 228256		#########				Đinh Thị Tc	1967
		#########	CS09727			Huỳnh Văn	1960
BĐ 619747	28/01/2011	#########	CH00556			Bùi Thị Vâr	1978
BĐ 619747	28/01/2011	#########	CH00556			Nguyễn Văr	2005
BĐ 619747	28/01/2011	#########	CH00556			Nguyễn Bìn	2014
		#########				Trần Trương	1948
CC 230354		#########	CH03287			Trần Thị Ph	1995
		#########				Trần Thị Lo	1957
		#########				Dương Đức	1948
		#########				Trần Văn B	1958
CE 535776	14/11/2016	#########	CH03432			Trần Thị Bé	1954
		#########	CH01652			Nguyễn Thị	2001
		#########	CH09737			Nguyễn Phi	1971
BX 715372	#########	#########	CH02908			Nguyễn Tuấ	1970
DH 989782		#########	CH08760			Nguyễn Thá	1972
CM 372432		#########	CS04088			Nguyễn Nhá	1995
DH 989693		#########	CH09748			Quách Mạnl	1953
		#########				Quách Mạnl	1953
CO 306976		#########	CS04263			Nguyễn Ngọ	1999
CV 494918		#########	CS05282			Nguyễn Tru	1992
BD 228206	#########	#########	CH00417			Phạm Khắc	1987
CP 829004		#########	CS04379			Lê Chí Thuậ	1994
DH 989174		#########	CS09870			Bùi Lê Nhã	1990
BH 413844		#########				Lê Thị Vân	1996
BX 290500	13/07/2015	#########	CH02970			Nguyễn Tấr	1997
CL 946730		#########	CS03867			Nguyễn Hoa	1993
CC 230805		#########	CH03304			Võ Thiên Tư	1990
BH 413863	24/10/2011	#########	CH00919			Trang Vũ Lá	1982
DA 619208		#########				Nguyễn Lân	1993
		#########				Nguyễn Lân	1993
BĐ 578353	23/12/2010	#########	CH00494			Nguyễn Đìn	1963
CP 805135		#########	CS04349			Nguyễn Ngọ	1989
BX 449462	#########	#########	CH03044			Vũ Thị Bích	1992
CP 805127		#########	CS04342			Nguyễn Ngọ	1989
		#########				Võ Văn Nhất	
BB 201268	25/06/2010	#########	CH00247			Lương Quar	1976
		#########				Nguyễn Thị	1936
BH 481856	#########	#########	CH00986			Nguyễn Thị	1955
		#########				Phạm Ngọc	1969
		#########				Nguyễn Anl	1975
DH 949689		#########	VP09785			Bùi Trung C	1975
BK 041566	#########	#########	CH01388			Đặng Thị Sa	1969
BC 661398	24/08/2010	#########	CH00334			Bùi Thị Hạn	1980
		#########				Ngô Đức Th	1975

CV 494702		#########	CH05328			Nguyễn Thị	1983
		#########				Cao Hữu Ph	1967
		#########				Trần Thúc L	1962
BC 661397	24/08/2010	#########	CH00333			Bùi Thị Hạn	1980
		#########				Nguyễn Hùng	
		#########				Cao Hữu Đu	1969
DH 989696		#########	CH08756			Vũ Thị Bích	1980
DH 989784		#########	CH09771			Huỳnh Xuân	1966
		#########				Đào Văn Th	1979
		#########				Huỳnh Xuân	1966
		#########				Phạm Khắc	1987
CP 779557		#########	CS04339			Nguyễn Văn	1968
CP 779557		#########	CS04339			Nguyễn Thà	1969
		#########	CH01825			Ngô Đức Th	1971
		#########				Lê Quang B	1960
		#########				Nguyễn Thị	1971
CK 500761		#########	CS03730			Phan Văn C	1981
CO 306978		#########	CS04265			Phan Công T	1986
CP 779349		#########	CS04311			Trần Côgn T	1987
BH 515018		#########	CH01022			Trương Thị	1957
		#########				Phạm Bá Th	1938
		#########				Võ Thị Thu	1964
CP 829142		#########	CS04405			Lê Công Ch	1992
		#########				Lâm Xuân L	1960
		#########				Phan Ngọc T	1993
CQ849983		#########	CS04624			Trần Minh N	1977
CO 304306		#########	CS04173			Nguyễn Duy	1982
BR 133738		#########				Hoàng Nam	1989
BK 128239		#########				Trần Ngọc C	1965
BH 413897		#########				Hà Vinh	1969
M 161364		#########				Nguyễn Chu	1981
BA 252108		#########				Lại Cao Cư	1990
CP 805860		#########	CS04387			Trịnh Xuân	1993
CC 115564	#########	#########	CH03139			Phan Thị Hà	1946
BK 128237	24/09/2012	#########	CH01304			Nguyễn Quc	1977
CV 554183		#########	CS05274			Tống Xuân	1960
		#########				Phan Thị Ng	1990
BX 734826		#########				Trần Vũ Mi	1983
CK 500883		#########	CS03724			Nguyễn Thọ	1951
CV 512277		#########	CS05353			Võ Văn Toà	1996
CV 512095		#########	CS05363			Đặng Thị Lư	1960
		#########				Nguyễn thàn	1972
BU 583448		#########	CH01798			Phan Thị Nc	1966
CK 339664		#########	CS03758			Nguyễn Mạ	1978
BH 515059	13/01/2012	#########	CH01049			Nguyễn Thị	1974
BX 290445	#########	#########	CH02968			Trần Quang	1980

		#########	CS00015			Hoàng Vĩnh	1963
CV 512096		#########	CS05364			Đặng Thị Lư	1960
		#########				Đỗ Thị Ngọ	1988
CC 318982		#########	CH03273			Nguyễn Tấn	1971
		#########				Đặng Minh	1978
		#########				Võ Thị Thar	1993
		#########				Lâm Minh T	1974
		#########				Trần Công M	1978
		#########				Trần Minh H	1977
		#########				Trần Thị Dung	
CQ917787		#########	CS04577			Nguyễn Đức	1968
CV 493975		#########	CS05433			Lê Việt Hà	1994
BĐ 578970	18/02/2011	#########	CH00568			Đinh Thanh	1984
CP 805297		#########	CS04361			La Văn Hiệu	1975
CK 453316		#########	CS03795			Huỳnh Hữu	1970
CO 306331		#########	CS04230			Vũ Viết Sin	1965
BK 111217	13/07/2012	#########	CH01225			Nguyễn Thị	1975
CV 506288		#########	CS05421			Lê Thị Thùy	1990
CV 494615		#########	CS05293			Nguyễn Côn	1986
CO 304150		#########	CS04152			Hoàng Hưng	1995
BK 255723		#########				Nguyễn Thị	1948
		#########				Nguyễn Như	1989
BB 201949		#########				Phạm Ngọc	1984
CI 112246		#########	CS03649			Bùi Văn Toa	1979
		#########				Thái Nguyê	1976
CO 306348		#########	CS04233			Lê Văn Thắ	1972
CM 372100		#########	CS04122			Huỳnh Thị C	1963
BR 133448		#########				Nguyễn Đìn	1990
CV 512250		#########	CS05334			Nguyễn Thị	1957
		#########				Phạm Ngọc	1960
cv 512251		#########	CS05335			Nguyễn Thị	1957
CQ917782		#########	CS04578			Võ Thị Tuy	1999
CL 884871		#########	CS03913			Phạm Xuân	1986
CE 535006		#########				Bùi Đình Th	1988
		#########				Trần Thị Th	1968
		#########				Nguyễn Thà	1975
		#########				Nguyễn Hồn	1984
		#########				Nguyễn Văn	1978
		#########				Phan Thị Nc	1966
CO 304465		#########	CS04182			Nguyễn Văn	1968
CQ996162		#########	CS04608			Lê Ngọc Lý	1973
		#########				Nguyễn Văn	1968
Đ 506175		#########				Trần Nguyê	1978
BX 734831		#########				Hà Văn Lập	1983
BC 689594		#########				Nguyễn Côn	1993
		#########				Huỳnh Văn	1979

		#########				Nguyễn Văn	1948
BK 098188		#########				Phạm Công	1967
		#########				Trần Văn D	1975
CV 494211		#########				Trần Văn K	1964
		#########				Hồ Hoàng H	1996
		#########				Hoàng Ngọc	1963
		#########				Nguyễn Tiế	2002
DD 977700		#########	CH05875			Nguyễn Tiế	2002
		#########				Nguyễn Ngọ	1968
BH 515057		#########				Nguyễn Hoa	1991
BK 097386		#########				Võ Thị Tính	1959
		#########	CS05532			Dương Đào	1996
		#########	CH10421			Dương Đào	1996
CI 112710		#########	CS03667			Đỗ Xuân Hà	1957
BX 734784		#########	CT02049			Lê Thị Than	1967
BK 011796	#########	#########	CH01519			Nguyễn Thị	1963
BX 734792		#########				Nguyễn Trọ	1970
BX 449647	18/09/2015	#########	CH03056			Lê Quang M	1984
BX 734768		#########	CH02023			Trần Đình H	1972
BX 235160	19/10/2015	#########	CH03083			Nguyễn Xuâ	1968
CQ849981		#########	CS04625			Lê Khả Chu	1988
		#########	CH00308			Đặng Hồng	1979
CO 304187		#########	CS04145			Nguyễn Đức	1974
CE 524424	#########	#########	CH03443			Lò Văn Tran	1963
BA 252374		#########				Hoàng Hải Y	1965
CT 063736		#########	CS04821			Huỳnh Ngọc	1984
CM 765347		#########	CS03959			Nông Lê Hi	1985
BH 481806	14/11/2011	#########	CH00947			Nguyễn Đìn	1973
		#########				Lê Công Hả	1969
		#########	CH01853			Trần Tiên Đ	1985
		#########	CH01853			Trần Tiên Đ	1985
		#########	CH01853			Trần Tiên Đ	1985
BH 515045	13/01/2012	#########	CH01036			Hoàng Thị N	1978
CM 372581		#########	CS04059			Lê Phương L	1976
CO 225313		#########	CS06072			Lê Thị Loan	1997
BX 235506	#########	#########	CH03038			Vũ Văn Bắc	1968
BK 097115	17/10/2013	#########	CH01555			Nguyễn Thị	1963
CC 230367		#########	CH03295			Vũ Văn Bắc	1968
BI 428805		#########				Dương Ngọ	1980
BI 428805		#########				Vũ Huy Khô	1967
CK 500697		#########	CS03711			Tô Xuân Lu	1984
BX 715186	#########	#########	CH02898			Trần Minh I	1971
		#########				Đào Văn Hưng	
BX 734790		#########				Nguyễn Đức	1976
		#########				Đinh Vũ Th	1991
CP 829155		#########	CS04408			Nguyễn Côn	1974

CO 304153		#########	CS04156			Trần Thị Ly	1991
CK 339222		#########	CS03765			Nguyễn Xua	1968
CV 512500		#########	CS05340			Bùi Kim Lo	1979
		#########				Trần Hữu K	1995
BR 225563		#########				Nguyễn Văn	1973
BK 128257		#########				Lê Nhật Thi	1998
C 415998		#########				Bùi Văn Đồ	1980
		#########				Trần Văn Tá	1962
CM 765346		#########	CS03958			Lê Công Ca	1968
		#########				Nguyễn Thị	1966
BĐ 619399	19/01/2011	#########	CH00540			Ao Hữu Thọ	1979
ck 339610		#########	CS03776			Nguyễn Tiế	1995
BĐ 897429		#########				Nguyễn Đìn	1980
BR 225472		#########				Đoàn Huy P	1982
CQ919670		#########	CS04583			Nguyễn Trầ	1998
		#########				Lê Thị Thu	1967
BC 661360	16/08/2010	#########	CH00314			Quách Văn	1980
BĐ 914562		#########				Nguyễn Tha	1979
BH 515034	#########	#########	CH01025			Trần Quốc E	1983
BX 449097		#########	CH03012			Nguyễn Thị	1983
BĐ 914017		#########				Nguyễn Chí	1978
CE 535762	16/11/2016	#########	CH03421			Võ Nguyễn	1984
BK 082043		#########				Đỗ Xuân Hi	1959
DA 619780		#########	CS05617			Phan Thị Th	1986
CU 257717		#########	CT04996			Hoàng Ngọc	1973
BA 252124		#########				Lê Thanh N	1988
		#########				Nguyễn Thà	1975
		#########				Hồ Ngọc Kh	1967
BX 734785		#########	CT02040			Phạm Sỹ Tu	1974
BI 428881		#########				Lê Tất Dũng	1979
		#########				Thái An Bìn	2002
		#########				Phạm Minh	1972
BX 734845		#########				Trần Minh V	1976
BX 734805		#########				Trần Thế Hư	1990
		#########				Nguyễn Văn	1976
		#########				Trần Văn N	1966
BX 449148	20/08/2015	#########	CH03018			Huỳnh Thị I	1998
CI 112768		#########	CS03675			Lâm Sơn Hà	1974
		#########				Lê Thị Hồng	1990
BB 200630		#########				Nguyễn Văn	1980
CO 306085		#########	CS04215			Lê Quang P	1972
BX 734806		#########	CH02061			Trần Thế Hư	1990
		#########				Huỳnh An E	1972
		#########	CS00240			Phan Thị Tr	1958
		#########				Phan Văn T	1979
DH 989793		#########	CH09793			Lê Văn Đạt	1979

DH 989173		#########	CS09869			Đinh Hà Hu	1995
DH 989175		#########	CS09871			Nguyễn Hoa	1987
		#########				Bùi Thị Ngọc Anh	
CT 063760		#########	CS04850			Lương Khar	1965
BR 186364	#########	#########	CH02878			Huỳnh Công	1978
		#########				Đoàn Ngọc	1968
		#########	CS05324			Đoàn Liệu	1953
BX 296305	16/05/2015	#########	CH02941			Đỗ Đăng Qu	1981
CP 800042		#########	CH04989			Hồ Văn Hùn	1969
		#########				Đỗ Bá Ninh	
BX 715429	13/02/2015	#########	CH02893			Phan Ngọc T	1963
BX 296304	#########	#########	CH02942			Trần Tuấn H	1972
		#########				Nguyễn Thế Vũ	
		#########				Trần Việt Tường	
		#########				Phan Anh K	1981
		#########				Trần Như Chất	
BC 661395	24/08/2010	#########	CH00330			Đào Anh Th	1962
BB 201351	31/05/2010	#########	CH00204			Trần Xuân T	1957
BC 661393	24/08/2010	#########	CH00329			Đào Anh Th	1962
BC 689521	30/08/2010	#########	CH00335			Nguyễn Tru	1957
BD 228776	#########	#########	CH00458			Ngô Thị Tòi	1962
BC 661366	16/08/2010	#########	CH00321			Phan Văn T	1970
BC 661651	20/07/2010	#########	CH00281			Lê Thị Hoa	1958
BB 201029	21/06/2010	#########	CH00244			Đặng Văn N	1969
BB 201026	21/06/2010	#########	CH00241			Nguyễn Xua	1981
BC 661377	20/08/2010	#########	CH00323			Đặng Ngọc	1970
		#########				Lã Thị Thar	1961
CM 765144		#########	CS03963			Nguyễn Thị	1947
		#########				Nguyễn Thị Thanh	
		#########				Nguyễn Bùi Thành	
BX 290312	#########	#########	CH02965			Lý Lục Lon	1992
BH 481891	#########	#########	CH01009			Nguyễn Thị	1975
BH 413889	#########	#########	CH00937			Đào Văn Đí	1985
BK 255244	#########	#########	CH01436			Lê Văn Dũn	1973
BK 097602	13/11/2013	#########	CH01578			Nguyễn Thị	1994
	#########	#########	CH00114			Lê Thị Thơi	1937
BK 097387	29/10/2013	#########	CH01566			Đặng Thị D	1969
BH 515037	#########	#########	CH01028			Nguyễn Thị	1982
BH 481830	23/11/2011	#########	CH00962			Dương Quar	1969
BK 097193	29/10/2013	#########	CH01553			Lê Quốc Tu	1979
BĐ 578973	18/02/2011	#########	CH00571			Trần Thị Hc	1981
BK 097809	29/11/2013	#########	CH01583			Đỗ Hữu Thi	1976
BK 097812	29/11/2013	#########	CH01582			Đỗ Hữu Thu	1982
BH 515009	#########	#########	CH01018			Nguyễn Văn	1977
BK 097810	29/11/2013	#########	CH01584			Đỗ Hữu Thu	1974
BK 011186	#########	#########	CH01465			Phạm Thị K	1938

BK 255344	17/06/2013	########	CH01447			Vũ Trường	1983
BK 097478	########	########	CH01572			Nguyễn Tấ	1957
BK 255997	29/07/2013	########	CH01493			Nguyễn Ng	1977
BK 011091	########	########	CH01501			Võ Thị Cúc	1973
BK 011187	########	########	CH01466			Phạm Thị K	1938
BC 661618	########	########	CH00267			Vũ Văn Yê	1956
CQ 997646		########	CS04527			Trần Văn H	1977
BK 011649	########	########	CH01521			Trần Minh	1971
BK 097128	21/10/2013	########	CH01552			Trần Thế Cả	1969
BK 082058	########	########	CH01367			Lê Hoàng T	1980
BH 481846	28/11/2011	########	CH00977			Lê Văn Lý	1934
BH 481846	28/11/2011	########	CH00977			Nguyễn Thị	1944
BK 011168	########	########	CH01507			Đỗ Phú Đạt	1970
BK 097270	22/10/2013	########	CH01563			Bùi Văn Tru	1954
BH 481838	28/11/2011	########	CH00970			Nguyễn Vă	1984
BK 011623	########	########	CH01515			Cao Văn Tá	1962
BK 255023	24/06/2013	########	CH01427			Nguyễn Thị	1949
BK 011628	########	########	CH01517			Cao Văn Mư	1964
BK 097598	13/11/2013	########	CH01577			Đặng Văn T	1972
BK 041022	16/01/2013	########	CH01373			Huỳnh Thị I	1964
BH 481884	########	########	CH01006			Nguyễn Thị	1955
BK 097036	########	########	CH01534			Bùi Quang	1972
BK 255998	29/07/2013	########	CH01485			Nguyễn Vă	1954
BK 011777	19/09/2013	########	CH01529			Trương Xuâ	1972
BĐ 956797	28/07/2011	########	CH00797			Tạ Quang H	1978
BC 661617	########	########	CH00266			Lại Phú Tuâ	1968
BC 661306	########	########	CH00298			Hoàng Khả	1976
BA 252488	########	########	CH00126			Nguyễn Trọ	1980
BB 200826	29/03/2010	########	CH00140			Phan Ngọc	1975
BC 890082	13/12/2010	########	CH00464			Võ Thị Thu	1966
BB 201398	########	########	CH00223			Đoàn Bảo T	1977
BB 201013	18/06/2010	########	CH00235			Nguyễn Sơn	1975
BC 661640	15/07/2010	########	CH00279			Trần Đình H	1972
BB 200626	########	########	CH00144			Nguyễn Vă	1963
BA 252139	26/12/2009	########	CH00039			Huỳnh Viết	1939
BH 515058	13/01/2012	########	CH01048			Nguyễn Thị	1978
BC 660691	26/07/2010	########	CH00294			Nguyễn Thị	1953
BĐ 619397	19/01/2011	########	CH00538			Đinh Thành	1973
BD 228767	########	########	CH00448			Nguyễn Diê	1930
BH 515042	########	########	CH01033			Đặng Văn B	1975
BC 890084	14/12/2010	########	CH00465			Trương Khả	1929
BB 201015	18/06/2010	########	CH00237			Thái Văn Tư	1971
BA 252467	27/02/2010	########	CH00119			Võ Ngọc Hả	1981
BB 201381	########	########	CH00217			Trương Ngu	1976
BC 661357	16/08/2010	########	CH00312			Dương Quố	1980
BC 890091	14/12/2010	########	CH00472			Nguyễn Tấ	1968

BA 25247	########	########	CH00121			Đỗ Phú Dan	1975
AK 525426	30/11/2007	########				Nguyễn Thị	1972
BB 201353	31/05/2010	########	CH00206			Phạm Văn C	1977
BĐ 578392	23/12/2010	########	CH00493			Mai Văn An	1974
BĐ 578380	27/12/2010	########	CH00499			Huỳnh Năm	
BB 200568	19/04/2010	########				Nguyễn Văn	1978
BA 252482	########	########	CH00125			Đăng Thị Q	1970
BC 890089	14/12/2010	########	CH00470			Lê Thị Tơ	1950
BX 296180	########	########	CH02934			Phạm Ngọc	1960
		########				Nguyễn Văn Tâm	
		########				Nguyễn Thị Trưởng	
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
BU 583469	20/12/2016	########	CH01815			Đỗ Văn Lon	1946
		########				Trần Thị Huệ	
		########				Đào Đông Phương	
BX 296482	########	########	CH02947			Võ Văn Trọ	1941
BD 956785	25/07/2011	########	CH00785			Nguyễn Côn	1980
		########				Phạm Thị Thùy Quyên	
		########				Trần Mẫn	
		########				Trần Thị Kim Thành	
		########				Trần Chí Ng	196
		########				Nguyễn Hữu Luyện	
BX 290911	31/07/2015	########	CH02991			Trần Mạnh	1954
BX 449190	24/08/2015	########	CH03031			Trần Ngọc H	1975
BX 449329	########	########	CH03034			Nguyễn Hua	1935
BX 449354	########	########	CH03037			Đỗ Văn Hoa	1952
BX 296176	20/05/2015	########	CH02933			Ngô Cự Tùn	1943
		########				Dương Ngọc Anh	
AP 951099	20/07/2009	########	H00573			Trần Thị Tu	1956
BX 290261	29/06/2015	########	CH02963			Phạm Ngọc	1964
BX 290488	14/07/2015	########	CH02969			Nguyễn Quo	1987
BX 290722	27/07/2015	########	CH02975			Trần Văn N	1966
DH 989787		########	CH09775			Ngô Thị Th	1979
BX 290749	28/07/2015	########	CH02984			Nguyễn Thị	1963
BX 449182	23/09/2015	########	CH02989			Nguyễn Xua	1985
BX 290984	########	########	CH02993			Phạm Ngọc	1965
BX 449071	19/08/2015	########	CH03003			Nguyễn Văn	1975
BX 449112	19/08/2015	########	CH03006			Nguyễn Hiề	1940
BX 449072	26/08/2015	########	CH03004			Nguyễn Văn	1980
BX 290326	########	########	CH02967			Lý Thị Xuân	1945

BX 449111	14/08/2015	#########	CH03014			Nguyễn Thị	1961
BX 449106		#########	CH03560			Nguyễn Thị	1978
BX 449095	18/08/2015	#########	CH03011			Lê Tấn Huệ	1984
BX 449120	14/08/2015	#########	CH03015			Nguyễn Thị	1961
BX 449149	20/08/2015	#########	CH03021			Võ Quang T	1983
BX 449144	20/08/2015	#########	CH03020			Võ Minh Ấn	1978
BX 449146	20/08/2015	#########	CH03023			Võ Quang T	1985
BX 449164	14/08/2015	#########	CH03027			Trương Thị	1942
BX 449150	#########	#########	CH03017			Võ Danh Hi	1995
BX 290229	#########	#########	CH02960			Trần Thanh	1982
BX 290284		#########	CH03524			Tô Ngọc Hả	1965
BX 290325	#########	#########	CH02966			Lý Thị Xuâ	1945
BX 290661	18/08/2015	#########	CH02973			Trần Minh H	1964
DH 989791		#########	CH09791			Ngô Thị Th	1973
DH 989788		#########	CH09773			Ngô Hồng K	1969
DH 989790		#########	CH09774			Ngô Quốc B	1977
BX 290750	28/07/2015	#########	CH02986			Nguyễn Thị	1973
BX 290748	28/07/2015	#########	CH02987			Nguyễn Như	1971
BX 449181	23/09/2015	#########	CH02988			Nguyễn Ánh	1989
BX 449024	#########	#########	CH02996			Ngô Hùng K	1982
BX 449073	19/08/2015	#########	CH03005			Nguyễn Văn	1978
BX 449096	14/08/2015	#########	CH03013			Đào Thị Thu	1988
BX 449110	18/08/2015	#########	CH03016			Lưu Minh Đ	1962
BX 449147	20/08/2015	#########	CH03022			Võ Thị Bích	1972
BX 290720	28/07/2015	#########	CH02976			Nguyễn Đìn	1976
BR 186813	19/12/2015	#########	CH02885			Trần Thị Lu	1954
BX 449442	#########	#########	CH03041			Huỳnh Phi H	1967
		#########				Nguyễn Đình Trúc	
CM 800218		#########	CS04002			Phan Đức T	1974
ap 333903	27/04/2009	#########	CH00512			Nguyễn Ngọc Hiển	
		#########				Nguyễn Tuấn Lâm	
		#########				Nguyễn Mậu Chí	
		#########				Hoàng Thị H	1980
		#########				Nguyễn Thị Văn	
CC 115807	19/01/2016	#########	CH03147			Lê Thị Than	1983
CC 115446	#########	#########	CH03132			Bùi Quốc Sỹ	1977
CC 115808	19/01/2016	#########	CH03148			Lê Quốc Vu	1977
CC 234038		#########	CH03153			Phan Công H	1972
CC 234957		#########	CH03214			Nguyễn Thị	1991
CC 234993		#########	CH03222			Lâm Tuấn B	1941
CC 234955		#########	CH03211			Đặng Thái K	1979
BX 449529		#########	CH03050			Nguyễn Văn	1992
BX 449410	#########	#########	CH03040			Đặng Văn N	1974
BX 449440	#########	#########	CH03045			Đặng Thị Tư	1990
CC 234045		#########	CH03159			Nguyễn Lưu	1948
CC 234042		#########	CH03158			Nguyễn Lưu	1948

CC 234037		#########	CH03160			Trần Thị Bé	1960
CC 234261		#########	CH03171			Lê Quang Q	1977
CC 234046		#########	CH03161			Trần Thị Bé	1960
CC 234135		#########	CH03496			Nguyễn Hữ	1968
CC 318611		#########	CH03246			Đỗ Thuận	1943
BK 037685		#########	CH03229			Trương Ngọ	1956
BK 037680		#########	CH03224			Võ Văn Vin	1975
BK 037679		#########	CH03223			Hà Thị Cúc	1961
BK 037684		#########	CH03227			Nguyễn Sỹ	1968
BX 449530	#########	#########	CH03048			Phạm Anh K	1981
BX 449754	23/09/2015	#########	CH03061			Nguyễn Thị	1965
BX 449892	#########	#########	CH03069			Nguyễn Văn	1977
BX 235159	19/10/2015	#########	CH03079			Nguyễn Văn	1973
BX 235156	19/10/2015	#########	CH03076			Huỳnh Thị T	1959
BX 235289	22/10/2015	#########	CH03085			Nguyễn Văn	1976
BX 235290	22/10/2015	#########	CH03086			Nguyễn Văn	1976
CC 234043		#########	CH03151			Nguyễn Ngọ	1952
CC 234039		#########	CH03154			Nguyễn Hữ	1967
CC 234113		#########	CH03164			Huỳnh Thị T	1968
BX 715430	13/02/2015	#########	CH02890			Phan Ngọc I	1960
BX 449528		#########	CH03049			Nguyễn Văn	1983
BX 235383	30/10/2015	#########	CH03091			Đỗ Thị Kim	1986
BX 235384	30/10/2015	#########	CH03090			Đỗ Lâm Đă	1991
BX 235505	#########	#########	CH03096			Nguyễn Phi	1970
BX 235528	#########	#########	CH03097			Nguyễn Thị	1984
BX 235728	16/11/2015	#########	CH03101			Hồ Bảo Quố	1985
BX 235671		#########	CH03098			Huỳnh Ngọ	1976
BX 235672		#########	CH03099			Nguyễn Kin	1959
BX 235739		#########	CH03104			Đào Cho	1928
BX 235767		#########	CH03102			Đặng Thị X	1966
BX 235737		#########	CH03105			Lâm Thị Ng	1970
CC 115040		#########	CH03108			Nguyễn Văn	1969
BX 235979		#########	CH03109			Phạm Đình	1991
BX 235976		#########	CH03110			Nguyễn TH	1964
CC 115017		#########	CH03113			Nguyễn Thị	1983
CC 115101		#########	CH03114			Nguyễn Thị	1958
CC 115103		#########	CH03115			Nguyễn Thị	1958
CC 115235		#########	CH03118			Phan Tấn N	1975
CC 115273		#########	CH03119			Lâm Thị Ng	1969
CC 115318		#########	CH03121			Nguyễn Văn	1987
CC 115366		#########	CH03127			Nguyễn Thị	1979
CC 115422	29/12/2015	#########	CH03131			Nguyễn Đìn	1973
BX 449614	22/09/2015	#########	CH03051			Nguyễn Thị	1947
CC 115806	19/01/2016	#########	CH03146			Lê Thị Thùy	1989
CC 115805	19/01/2016	#########	CH03145			Lê Thị Công	1980
BX 235977		#########	CH31101			Phan Hữu T	1985

CC 115635	#########	#########	CH03138			Lưu Thanh	1968
BX 449687	17/09/2015	#########	CH03057			Lê Anh Sơn	1974
BX 235125	27/10/2015	#########	CH03078			Huỳnh Viết	1937
BX 449870	29/09/2015	#########	CH03065			Nguyễn Hư	1968
CC 115317		#########	CH03120			Nguyễn Văn	1987
CC 115319		#########	CH03122			Nguyễn Thị	1983
BX 449959	#########	#########	CH03052			Nguyễn Thị	1947
CC 115355	#########	#########	CH03125			Trần Văn B	1958
CC 115351		#########	CH03126			Nguyễn Thị	1979
BX 449463	#########	#########	CH03043			Nguyễn Thị	1967
CC 115226		#########	CH03100			Nguyễn Đăn	1960
CC 115435	25/12/2015	#########	CH03130			Lâm Thị Ng	1969
CC 115423	19/01/2016	#########	CH03128			Lâm Văn Tr	1943
CC 115636	#########	#########	CH03140			Đào Duy Th	1979
CC 318601		#########	CH03241			Trương Thị	1951
CC 318608		#########	CH03539			A Ban	1966
CC 230348		#########	CH03243			Đỗ Phú Đạt	1970
CC 318615		#########	CH03248			Lý Thị Nhu	1965
CC 318613		#########	CH03538			A Ban	1966
CC 318606		#########	CH03244			Đỗ Văn Tỉn	1965
BR 186472	19/01/2015	#########	CH02823			Huỳnh Xuân	1968
CC 318623		#########	CH03250			Đào Duy Tc	1986
CC 318625		#########	CH03252			Nguyễn Tha	1977
CC 318962		#########	CH03257			Lê Thanh T	1978
CC 318962		#########	CH03257			Lê Thanh T	1978
CC 318622		#########	CH03249			Nguyễn Văn	1982
CC 318626		#########	CH03253			Huỳnh Thị T	1987
AO 069170	#########	#########	CH00481			Phạm Văn T	1956
		#########				Nguyễn Thị Chín	
		#########				Nguyễn Thị Chín	
CM 372169		#########	CS04116			Phạm Văn T	1958
CC 318968		#########	CH03263			Phạm Văn H	1964
CC 318969		#########	CH03264			Nguyễn Hùn	1985
CC 318629		#########	CH03256			Lê Thanh T	1978
CC 318867		#########	CH04135			Phan Thị Nh	1955
CC 318628		#########	CH03255			Lê Thị Hòa	1976
CC 318967		#########	CH03262			Nguỹen Quc	1942
CC 318970		#########	CH03265			Đặng Huy T	1947
CI 112251		#########	CS03651			Nguyễn Trầ	1979
CI 112245		#########	CS03650			Võ Thị Bích	1994
		#########				Trần Quang	1973
CI 112247		#########	CS03646			Phan Xuân T	1974
BD 228260		#########	CH00431			Nguyễn Thị	1966
CI 112649		#########	CH03652			Nguyễn Thị	1979
CI 112270		#########	CS03658			Nguyễn Tha	1981
CI 112537		#########	CS03661			Lê Song Hu	1980

CI 112663		#########	CS03666			Trần Lâm V	1980
CE 441438		#########	CS03607			Bùi Đình Th	1988
CI 112764		#########	CS03671			Lâm Thị Mi	1968
CE 441817		#########	CS03632			Trần Quang	1973
CE 441808		#########	CS03633			Trần Văn M	1948
CI 112848		#########	CS03678			Huỳnh Xuâ	1983
CI 358266		#########	CS03685			Đặng Văn H	1955
CK 500213		#########	CS03693			Phan Ngọc	1975
CI 112770		#########	CS03677			Đặng Thị K	1976
CI 358265		#########	CS03684			Nguyễn Tấ	1962
CK 500050		#########	CS03689			Dương Quố	1966
CK 500218		#########	CS03698			Bùi Thị Lý	1958
CK 500221		#########	CS03682			Đỗ Trần Th	1979
CK 500214		#########	CS03694			Đinh Thị Tá	1927
CK 500367		#########	CS03703			Nguyễn Thà	1978
CK 500259		#########	CS03695			Lưu Đức Lộ	1980
CC 318965		#########	CH03260			Nguyễn Vă	1970
CC 318972	#########	#########	CH03267			Huỳnh Ngọ	1990
CC 318981		#########	CH03272			Nguyễn Thị	1988
CC 230341		#########	CH03280			Lê Văn Thạ	1991
CC 230359		#########	CH03288			Đặng Văn N	1969
CC 230362		#########	CH03291			Huỳnh Viết	1974
CC 230363		#########	CH03292			Đặng Ngữ	1972
CC 230364		#########	CH03293			Huỳnh Viết	1966
CC 230365		#########	CH03294			Nguyễn Tru	1957
CC 318987		#########	CH03278			Nguyễn Trú	1990
CC 230804		#########	CH03303			Võ Nguyên	1982
BR 186468	30/01/2015	#########	CH02847			Đinh Thị Hà	1970
BR 186366	#########	#########	CH02877			Huỳnh Công	1978
BX 715050	30/01/2015	#########				Phan Thị M	1987
CC 318986		#########	CH03277			Nguyễn Anh	1987
BX 715103	30/01/2015	#########	CH02894			Phan Châu T	1949
BX 715052	30/01/2015	#########	CH02871			Phan Văn H	1989
CC 318983		#########	CH03274			Mai Vũ Trư	1992
CI 112650		#########	CS03360			Nguyễn Thị	1992
CI 112761		#########	CS03668			Đào Xuân T	1978
CI 112765		#########	CS03672			Đặng Văn B	1972
CI 112766		#########	CS03673			Lâm Thị Bíc	1970
CI 112822		#########	CS03674			Lâm Sơn Dư	1976
CE 441802		#########	CS03629			Nguyễn Thị	1988
CE 441816		#########	CS03631			Nguyễn Trọ	1986
CI 407800		#########	CS03642			Mai Như Na	1988
CI 358283		#########	CS03686			Nguyễn Mạ	1987
CK 500021		#########	CS03687			Hồ Thị Kiể	1960
CI 407797		#########	CS03639			Phan Công V	1990
CI 407810		#########	CH03644			Phạm Ngọc	1958

CI 407813		#########	CS03645			Nguyễn Thị	1975
		#########				Nguyễn Thị	1979
CI 112269		#########	CS03653			Trần Xuân C	1983
CI 112257		#########	CH03654			Võ Đông Gi	1963
CI 112762		#########	CS03669			Trần Cao Tl	1986
CI 112769		#########	CS03676			Lâm Thị Bíc	1979
CK 500261		#########	CS03697			Bùi Thị Lẽ	1968
BX 296543	14/05/2015	#########	CH02951			Trần Bình T	1954
BX 296303	#########	#########	CH02939			Đỗ Đăng Vi	1979
BX 296470	#########	#########	CH02926			Đặng Thị H	1975
CC 230217		#########	CH03296			Lê Thị Lệ	1967
BX 296469	#########	#########	CH02927			Đặng Ngọc	1986
BX 296471	#########	#########	CH02929			Đặng Thị Tl	1993
BX 296472	#########	#########	CH02930			Đặng Thị Á	1983
CC 230792		#########	CH03299			Võ Hoàng L	1978
CC 230798		#########	CH03301			Trần Văn B	1958
BX 296468	#########	#########	CH02931			Đặng Thị Tl	1979
BX 296808	27/05/2015	#########	CH02955			Trần Kim P	1959
BX 449068	19/08/2015	#########	CH03000			Nguyễn Nhu	1970
BX 296511	13/07/2015	#########	CH02836			Phạm Tuấn	1965
BX 296306	#########	#########	CH02866			Nguyễn Văn	1981
BX 715555	#########	#########	CH02861			Bùi Thị Hươ	1981
		#########				Nguyễn Tấn	1973
BX 715406	13/02/2015	#########	CH02889			Phan Thị Hà	1952
		#########				Nguyễn Thả	1984
BX 296495	29/05/2015	#########	CH02950			Nguyễn Lê	1978
BX 296241	21/04/2015	#########	CH02194			Phạm Cườn	1987
BX 296332	27/04/2015	#########	CH02936			Phạm Thị L	1962
BX 296510	13/07/2015	#########	CH02838			Phạm Đình	1985
BX 296512	13/07/2015	#########	CH02837			Phạm Thị T	1961
BX 296513	13/07/2015	#########	CH02835			Phạm Thị N	1957
BR 186470	29/01/2015	#########	CH02848			Lê Thị Hằng	1988
CE 441820		#########	CS03635			Trần Văn C	1973
CK 500361		#########	CS03699			Nguyễn Phi	1970
		#########				Nguyễn Minh Thuận	
BX 296199	20/04/2015	#########	CH02935			Phạm Tuấn	1965
R 129067	29/03/2000	#########				Lê Văn Tuấ	1972
CC 318984		#########	CH03275			Mai Vũ Hoà	1994
CC 318980		#########	CH03271			Nguyễn Thị	1983
CC 318978		#########	CH03269			Phạm Thị M	1957
BX 715051	30/01/2015	#########	CH02868			Phan Thị M	1980
BX 296296	22/04/2015	#########	CH02938			Nguyễn Quả	1953
BX 715280	#########	#########	CH02901			Trần Xuân N	1954
BX 296438	#########	#########	CH02912			Nguyễn Ngọ	1983
BX 296594	14/05/2015	#########	CH02943			Nguyễn Ngọ	1954
BX 715832	30/03/2015	#########	CH02924			Lý Văn Vi	1978

BX 715116	30/01/2015	#########	CH02899			Nguyễn Thị	1966
CC 318971		#########	CH03266			Nguyễn Tru	1984
CC 318964		#########	CH03259			Nguyễn Quc	1978
CO 225322		#########	CS04279			Võ Thị Sươ	1971
CQ919291		#########	CS04570			Lê Anh Khc	1985
		#########				Võ Thị Sươ	1971
		#########				Nguyễn Văn Tuấn	
		#########				Nguyễn Văn Tuấn	
CQ 997856		#########	CS04504			Nguyễn Đức	1989
BK 266635	#########	#########	CH01413			Nguyễn Phu	1976
		#########				Trương Quố	1994
		#########				Cao Xuân Liên	
		#########				Huỳnh Trọn	1946
DH 989781		#########	CH09759			Huỳnh Trọn	1946
CP 805128		#########	CS04343			Nguyễn Tha	1988
		#########	CH09740			Lê Đình Hiề	1975
CE 524448		#########	CH03459			Trịnh Hồng	1967
		#########				Vũ Thị Bích	1980
CP 805134		#########	CS04348			Nguyễn Tha	1988
		#########				Đặng Thị Huấn	
		#########				Hoàng Anh	1984
BĐ 897466		#########	CH00707			Hồ Thị Phư	1969
BH 491250	#########	#########	CH01088			Đặng Nguyê	2004
R 129915		#########				Phạm Ngọc	1966
		#########				Trần Văn H	1980
AA 00145414		#########	CH01244			Phan Văn T	1954
AA 00957038		#########				Võ Trung	1970
		#########				Phạm Văn K	1976
		#########				Phạm Văn K	1976
		#########				Trần Thị Kh	1945
CP 779618		#########	CS04320			Nguyễn Thị	1971
		#########				Lê Kim Huỳ	1952
BK 255942	29/07/2013	#########	CH01481			Phạm Thị Q	1992
BK 111226	18/07/2012	#########	CH01234			Lê Thành V	1993
BK 128225	17/09/2012	#########	H01297			Lâm Thị Ái	1997
CT 179083		#########	CS04795			Trần Văn N	1966
		#########				Dương Thar	1982
AA 00145540		#########	CH00300			Thái Đình Đ	1968
AA 00145541		#########	CH00301			Thái Đình Đ	1968
AA 00145542		#########	CH00302			Thái Đình Đ	1968
		#########				Võ Vi Vươn	1988
		#########				Võ Vi Vươn	1988
		#########				Lê Đức Bìn	1979
		#########				Đoàn Văn Đ	1971
		#########				Đoàn Văn Đ	1971
		#########				Nguyễn Thị	1979

		#########				Trương Mầu	1945
		#########				Trần Ngọc S	1997
		#########				Trần Quốc V	1995
		#########				Trần Quốc V	1995
		#########				Trần Văn C	1955
		#########				Hồ Ngọc Hu	1979
BG 739883		#########				Nguyễn Văn	1973
DQ 829961		#########	CS10458			Nguyễn Nhâ	1992
DQ 829614		#########	CS10435			Võ Quốc Kh	1988
AA 00956 318		#########				Nguyễn Tru	2004
		#########				Bùi Trọng T	1959
		#########	CS01864			Trần Thị Ph	1974
CM 372181		#########	CS04100			Đặng Thanh	1975
		#########				Hoàng Ngọc	1969
		#########				Hoàng Ngọc	1969
		#########				Trường Hồn	1956
		#########				Hồ Nam	1957
		#########				Nguyễn Hoa	2000
BR 225326	21/11/2014	#########	CH02819			Phan Thanh	1995
		#########				Nguyễn Văn	1969
		#########				Nguyễn Thị	1982
		#########	CH10419			Ngô Đình D	1975
		#########	CH10419			Ngô Đình D	1975
CO 304665		#########	CS04195			Trần Thị Ph	1991
		#########				Bùi Hoàng C	1981
DĐ 886021		#########				Bùi Tám	1968
CL 946587		#########	CS03859			Nguyễn Hoa	1994
		#########				Nguyễn Ngọ	1961
CL 946615		#########	CS03871			Ngô Xuân T	1978
		#########				Bùi Quát	1970
		#########				Nguyễn Hữu	1967
AA 00957037		#########				Võ Trọng	1968
AA 00957037		#########				Võ Trung	1970
AA 00957035		#########				Võ Thị Kim	1972
		#########				Nguyễn Tấn	1960
		#########				Nguyễn Tấn	1960
AA 00184558		#########	CH00242			Phạm Duy S	1952
AA 00184559		#########	CH00243			Phạm Duy S	1952
AA 00184559		#########	CH00243			Phạm Duy S	1952
AA 00184559		#########	CH00243			Phạm Duy S	1952
AA 00184559		#########	CH00243			Phạm Duy S	1952
AA 00184566		#########	CH00249			Phạm Duy S	1952
AA 00184566		#########	CH00249			Phạm Duy S	1952
AA 00184566		#########	CH00249			Phạm Duy S	1952
AA 00184566		#########	CH00249			Phạm Duy S	1952
AA 00143553		#########				Phan Thị M	2000

		#########				Huỳnh Xuâ	1968
		#########				Hoàng Ngọ	1969
		#########				Hoàng Ngọ	1969
		#########				Lê Thanh H	1987
		#########				Lê Thanh H	1987
CM 304154		#########	CS04157			Đặng Thị N	1986
		#########				Đào Đình A	1958
CC 230360		#########	CH03289			Vũ Đình Hi	1969
		#########				A Sư Thak	2004
BK 128269		#########	CH01326			Trần Ngọc S	1965
CM 765249		#########	CS03955			Trần Cao N	1988
		#########				Hoàng Thị H	1988
		#########				Hoàng Thị H	1988
DQ 829613		#########	CS10434			Võ Thã	1954
AA 00957039		#########				Võ Hồng Sc	1982
AA 00957036		#########				Võ Đình Th	1975
		#########				Trần Văn K	1947
		#########				Trần Văn K	1947
		#########				Trần Văn K	1947
		#########				Trần Văn K	1947
		#########				Chu Đình D	1960
BU566963		#########				Huỳnh Thị H	1949
BĐ 619365		#########				Trần Minh N	1988
BH413861		#########				Lê Đình Tuy	1994
BH 413847	17/10/2011	#########	H00908			Huỳnh Văn	1992
		#########				A Les	2005
		#########				A Les	2005
		#########				A Thúy	2005
		#########				A Ngân	2004
		#########				A Ngân	2004
		#########				Lê Thị Kim	1983
		#########				Lê Thị Kim	1983
		#########				Lê Hồng So	1975
		#########				Nguyễn Thị	1970
		#########				Huỳnh Thế	1988
		#########	VP			Trần Thị Hạ	1972
		#########				Lương Khar	1965
		#########				Nguyễn Tha	1993
DA 744628		#########	CH05651			Nguyễn Tha	1993
		#########				Trần Thị Mi	1975
AC 924818		#########				Đinh Thị Ki	1988
CM 372152		#########	CS04109			Nguyễn Tân	1981
CQ919201		#########	CS04568			Nguyễn Hoa	1974
BX 734830		#########				Nguyễn Tru	1991
BB 201349	31/05/2010	#########	CH00202			Nguyễn Tuấ	1991
CM 236900		#########				Nguyễn Thả	1968

		#########				Lê Văn Tuấ	1972
		#########				Huỳnh Ngọ	1968
BX 296587	#########	#########	CH02916			Ksor Hùng	1992
BA 252162		#########				Nguyễn Quố	1984
BX 734794	23/03/2016	#########	CS02049			Trần Minh I	1988
AĐ 955888		#########				Nguyễn Thị	1993
CM 800014		#########	CS03987			Phạm Anh T	1989
BB 200542		#########				Trần Thị Hồ	1989
CV 554172		#########	CS05269			Phan Thị Nh	1979
BH 523272		#########				Đỗ Hữu Thá	1975
BH 481802	#########	#########	CH00944			Đỗ Minh Hộ	1978
BĐ 578347		#########				Trần Văn Tr	1981
		#########				Nguyễn Lục	1949
		#########				Nguyễn Thị	1958
BK 098529		#########				Huỳnh Thị T	1991
		#########				Đỗ Thị Thọ	1962
		#########				Huỳnh Tiến	1980
BD 228221		#########	CH00419			Trương Hoà	1989
		#########				Nguyễn Thị	1985
BK 266636	#########	#########	CH01411			Nguyễn Thị	1991
BK 037699		#########	CH03238			Nguyễn Đìn	1981
BX 734822		#########				Hà Phi Long	1988
		#########				Trần Thị Du	1964
		#########				Đặng Thị Cư	1958
CL 884875		#########	CS03917			Võ Đình Tâ	1986
		#########				Nguyễn Tha	1978
DA 744902		#########				Nguyễn Xuâ	1967
		#########				Nguyễn Xuâ	1967
		#########				Nguyễn Văn	1990
		#########				Nguyễn Côn	1995
CO 306082		#########	CS04212			Lìu A Há	1971
BA 252153	26/12/2009	#########	CH00053			Nguyễn Thà	1983
CI 499995		#########	CS03683			Lê Văn Thắ	1970
CC 269903		#########				Võ Văn Toà	1971
		#########				Phạm Chánh	1963
		#########				Huỳnh Tiến	1980
DA 744269		#########	CH05570			Phạm Thị T	1972
		#########				Đỗ Hữu Thị	1990
BC 661339	#########	#########	CH00311			Nguyễn Văn	1968
BĐ 897456	#########	#########	CH00698			Trần Thế An	1982
CV 512242		#########				Trần Bằng T	1988
BR 184502		#########				Hoàng Thị T	1988
		#########				Hồ Đình Hi	1988
		#########				Trần Văn V	1984
CK 453214		#########	CS03789			Bùi Xuân R	1966
BK 128256	#########	#########	CH01316			Trần Văn N	1990

BA 252200		#########				Phan Văn T	1970
BK 255173	#########	#########	CH01433			Bùi Đình Th	1989
CQ849426		#########	CS04648			Trần Văn H	1977
CP 826207		#########	CH04526			Nguyễn Thị	1999
BX 449639	18/09/2015	#########	CH03055			Hồ Chánh T	1998
CP 829152		#########	CS04407			Lê Văn Phụ	1970
		#########				Phạm Nguy	1977
		#########				Phạm Nguy	1977
		#########				Lê Tiến Qua	1981
		#########				Bùi Thị Hồn	1968
		#########	CS05226			Nguyễn Thị	1971
		#########				Bùi Tấn Ng	1958
		#########				Nguyễn Thị	1968
		#########				Phạm Đình	1965
CT 179039		#########	CS04787			Nguyễn Thị	1988
		#########				Đinh Thị Ki	1985
CM 372362		#########	CS04093			Phạm Văn T	1995
BK 097513	#########	#########	CH01573			Đinh Hữu H	1981
		#########				Trần Văn M	1959
		#########				Phùng Anh	1992
BK 097814	29/11/2013	#########	CH01587			Ngô Thị Th	1988
BX 734793		#########				Nguyễn Văn	1979
		#########				Đặng Đình L	1959
CQ 853896		#########	CS04666			Nguyễn Hoa	1992
		#########				Bùi Đức Cư	1982
BX 734791		#########				Nguyễn Văn	1979
		#########	CH00735			Ngọ Duy Th	1983
		#########				Trần Văn M	1959
BX 734827		#########	CT02082			Lê Minh Hả	1991
		#########				Phạm Văn L	1977
		#########				Nguyễn Thị	1982
		#########				Huỳnh Văn	1966
BX 734797		#########				Lê Văn Lon	1974
CP 779895		#########	CS04331			Nguyễn Qua	1980
BH 491254		#########	CH01092			Đỗ Thị Hải	1966
		#########				Hồ Thị Ngọ	1977
		#########				Đỗ Thị Hải	1966
CM 372135		#########	CS04107			Lê Chí Tả	1990
		#########	CS05304			Hồ Quốc Cu	1986
		#########	CS05304			Hồ Quốc Cu	1986
BD 258132	22/10/2010	#########	CH00388			Đào Thị Diễ	1989
BH 481896	21/12/2011	#########	CH01014			Lê Thành H	1968
BĐ 578971		#########				Nguyễn Ngọ	1961
CQ 853897		#########	CS04665			Nguyễn Tru	1979
BH 481807	14/11/2011	#########	CH00948			Võ Đức Dũn	1961
		#########				Huỳnh Quố	1986

CV 512452		#########	CS05326			Nguyễn Thị	1956
		#########				Văn Đình Q	1986
		#########				Nguyễn Duy	1970
CV 554173		#########	CS05268			Nguyễn Thị	1971
CT 221341		#########	CS04864			Trần Văn T	1972
		#########				Nguyễn Thị ngọc yến	
CV 494638		#########	CS05295			Trần Minh C	1993
CV 494923		#########	CS05285			Phạm Thị L	1983
CV 494655		#########	CS05291			Nguyễn Thị	1982
		#########				Đỗ Thanh B	1969
CV 494919		#########	CS05283			Nguyễn Thị	1990
CV 494920		#########	CS05284			Trần Kim B	1970
		#########				Huỳnh Anh Nhật	
CV 494640		#########	CS05298			Tống Văn L	1993
CC 234822	30/03/2016	#########	CH03197			Nguyễn Tha	1977
BK 266668	16/05/2013	#########	CH01422			Phạm Xuân	1996
CV 512453		#########	CS05325			Nguyễn Thị	1956
		#########				Trần Phụng	1951
		#########				Trần Phụng	1951
CV 494641		#########	CS05296			Đặng Thị T	1989
		#########				Nguyễn Văn	1961
BX 290721	28/07/2015	#########	CH02977			Trần Hữu N	1980
		#########	CS05329			Đinh Văn Đ	1978
BK 255410	18/06/2013	#########	CH01448			Lê Thanh T	1988
BX 235978		#########	CH03111			Lê Thị Hằng	1984
		#########				Đinh Xuân C	1964
BĐ 956708		#########				Trần Quang	1980
		#########				Trần Minh H	1987
		#########				Lê Minh An	1992
CQ849977		#########	CS04622			Lương Quan	1976
BK 266596	16/05/2013	#########	CH01419			Lê Thị Minh	1984
		#########				Huỳnh Thị Thanh Thảo	
		#########				Đỗ Bách Lo	1983
BĐ 578345		#########				Nguyễn Đức	1963
		#########				Nguyễn Thị	1987
		#########				Huỳnh Văn	1966
		#########				Phạm Quốc	1990
CL 884877		#########	CS03919			Nguyễn Sỹ T	1974
BK 097643	15/11/2013	#########	CH01575			Trần Văn C	1970
BX 449041	#########	#########	CH02997			Trần Thị Tu	1956
CC 234257		#########	CH03169			Nguyễn Tru	1997
BĐ 914038	22/04/2011	#########	CH00639			Trương Thị	1960
BC 661394	24/08/2010	#########	CH00331			Hà Văn Hoà	1999
DH 989176		#########	CS09872			Phạm Xuân	1980
		#########				Đoàn Duy V	1955
CM 372360		#########	CS04092			Nguyễn Thị	1990

BH 413829	#########	#########	CH00899			Trần Quang	1987
CP 826206		#########	CH04525			Lê Văn Thạ	1982
CC 269144		#########	CH03330			Nguyễn Văn	1980
BK 097090	#########	#########	CH01544			DươngThị E	1978
DD 464758		#########				Võ Văn Phụ	1983
AI 520384		#########				Nguyễn Đức	1984
DH 989798		#########	CH09801			Nguyễn Đức	1995
		#########				Nguyễn Đức	1995
		#########				Đào Thị Diệ	1995
		#########				Nguyễn Xuâ	1960
		#########				Hà Thị Mai	1950
BA 252491		#########	CH00128			Nguyễn Thị	1978
		#########				Nguyễn Thị	1948
		#########				Trần Thị Ki	1996
CC 230799		#########	CH03302			Phạm Ngọc	1996
		#########				Nguyễn Thị	1992
		#########				Lê Quang N	1982
		#########				A Lis	1999
CL 946298		#########	CS03843			Trương Duy	1989
DK 669821		#########	CS10263			Thái Thị Sá	1960
		#########				A Phong	2004
BH 491265	#########	#########	CH01101			Trần Thị Ch	1927
		#########				Lê Thanh L	1965
CC 230349		#########	CH03283			Nguyễn Thị	1994
		#########				Nguyễn Thị	1952
DP 210078		#########	CS10302			Trịnh Thị T	1990
		#########				Huỳnh Tấn	1955
DM530364		#########	CH10296			Huỳnh Xuâ	1966
BH523241	24/04/2012	#########	CH01134			Phan Thị Th	1998
		#########				Lương Viết	1966
		#########				Lương Viết	1966
		#########				Võ Thị Thư	1991
		#########				Nguyễn Thị	1961
		#########	CH10295			Đỗ Bá Ninh	1964
		#########	CH10295			Đỗ Bá Ninh	1964
		#########	CH10295			Đỗ Bá Ninh	1964
BK 097545	#########	#########	CH01574			Ao Thị Thù	1966
BD 228766		#########				Nguyễn Bá	1960
		#########	CH09682			Thái Công E	1963
		#########				Lê Bá Phướ	1972
		#########				Nguyễn Văn	1971
		#########				Lê Hữu Lộc	1983
		#########				Nguyễn Nhâ	1983
BR225136		#########	CH02812			Hoàng Thị I	1997
CM 372112		#########	CS04080			Hoàng Thị E	1980
BH 481835	28/11/2011	#########	CH00967			Nguyễn Thị	1983

		#########				Võ Tài	1966
DM 711243		#########	CS10178			Phạm Viết I	1993
CP 805298		#########	CS04360			Nguyễn Văn	1981
		#########				Nguyễn Thị	1988
		#########				Lê Hoàng S	1985
CC 234971		#########	CH03212			Nguyễn Thị	1982
BK 098137	19/02/2014	#########	CH01636			Lê Thành S	1979
BX 715321	#########	#########	CH02880			Trần Chiến	1986
		#########	CS05322			Phạm Thị D	1998
CV 512248		#########	CS05321			Nguyễn Thị	1987
DP 932644		#########	CH10440			Đặng Bảo S	1992
		#########				Nguyễn Thị	1957
CV 493930		#########	CS05422			Đỗ Châu Ng	1990
CP 805867		#########	CS04394			Võ Văn Trí	1950
BĐ 619731	26/01/2011	#########	CH00547			Nguyễn Văn	1981
		#########				Đặng Thị H	1952
		#########				Phạm Thị M	1950
		#########	CS10133			Võ Văn Nộ	1940
BR 188727	20/01/2014	#########	CH01632			Nguyễn Văn	1972
BĐ 956778		#########	CH00779			Huỳnh Xuân	1964
		#########	CS10211			Vương Đình	1988
		#########				Huỳnh Xuân	1976
BH419281		#########	CH01107			Lê Thanh H	1968
BX 449145	20/08/2015	#########	CH03019			Võ Quang T	1983
BK098129		#########	CH01635			Huỳnh Trọn	1985
CQ 997456		#########	CS04509			Nguyễn Văn	1952
		#########				Nguyễn Văn	1988
		#########				Nguyễn Văn	1988
CQ 997453		#########	CS04488			Nguyễn Thị	1985
CQ 997455		#########	CS04517			Nguyễn Văn	1981
CQ919692		#########	CS04506			Đỗ Lâm Đăi	1981
CT 063717		#########	CS04826			Nguyễn Đức	1989
CT 063737		#########	CS04822			Trần Anh T	1986
		#########				Nguyễn Thị	1961
CT 063759		#########	CS04851			Trần Tất Sơ	1975
CT 221326		#########	CS04858			Đặng Thị Th	1983
		#########				Võ Văn Thi	1967
		#########				Phan Công I	1943
		#########				Phạm Văn T	1968
		#########				Đặng Ngọc Hữu	
CQ919813		#########	CS04560			Võ Anh Thi	1986
CQ917730		#########	CS04562			Trần Duy H	1981
		#########				Trần Thúc Á	1952
CQ917729		#########	CS04563			Trần Thị Hạ	1979
CQ917731		#########	CS04564			Trần Duy H	1986
		#########				Trương Năm	

		#########				Lê Văn Mâ	1986
		#########				Nguyễn Thị	1991
		#########				Nguyễn Xu	1972
CQ997857		#########	CS04537			Nguyễn Vă	1970
AK 525443		#########	CS00384			Nguyễn Cư	1959
CQ 99454		#########	CS04516			Nguyễn Vă	1981
		#########				Nguyễn Vă	1993
CK 500775		#########	CS03713			Nguyễn Tấ	1973
		#########				Nguyễn Đìn	1947
		#########				Nguyễn Đìn	1947
		#########				Nguyễn Đìn	1947
		#########				Nguyễn Đìn	1947
		#########				Nguyễn Đìn	1947
CK 500768		#########	CS03737			Nguyễn Thị	1981
CK 500911		#########	CS03742			Phạm Duy X	1985
CK 500913		#########	CS03744			Bùi Thị Hồ	1970
CK 500871		#########	CS03750			Lê Thị Mỹ I	1988
CK 500872		#########	CS03751			Quách Thị I	1980
CK 500772		#########	CS03738			Nguyễn Thị	1943
CK 500862		#########	CS03740			Bùi Gia Đạ	1963
CK 339053		#########	CS03741			Nguyễn Hoa	1980
CK 500912		#########	CS03743			Phạm Thị B	1994
		#########				Phan Văn T	1982
CK 500962		#########	CS03748			Võ Văn Phậ	1952
CK 500371		#########	VP03705			Võ Văn Thu	1983
CK 339183		#########	CS03688			Võ Minh Qu	1987
CK 500683		#########	CS03723			Lê Quốc Tu	1979
CK 500699		#########	CS03708			Lê Trung Th	1987
CK 500686		#########	CS03725			Tôn Anh Sa	1973
CK 500704		#########	CS03710			Nguyễn Ngọ	1984
CK 500694		#########	CS03715			Hà Văn Trọ	1967
		#########				Nguyễn Qua	1976
CK 339069		#########	CS03728			Nguyễn Vă	1941
CK 339526		#########				Nguyễn Qua	1964
CM 372899		#########	CS04058			Nguyễn Quố	1977
		#########				Nguyễn Cư	1959
CL 884072		#########	CS03826			Nguyễn Vă	1984
CL 884071		#########	CS03825			Nguyễn Vă	1984
CL 946870		#########	CS03829			Trần Công I	1964
CL 884020		#########	CS03833			Nguyễn Hữ	1967
CM 372127		#########	CS04095			Lê Thị Thủy	1974
CM 372101		#########	CS04105			Trần Hữu T	1967
CM 759253		#########	CS04103			Lê Thị Thép	1949
CM 372604		#########	CS04045			Nguyễn Thị	1982
CM 372434		#########	CS04089			Nguyễn Mi	1988
CM 372118		#########	CS04097			Nguyễn Vă	1985

CM 759206		#########	CS04124			Đỗ Quốc Ti	1991
CO 306985		#########	CS04268			Phạm Lê Th	1982
CO 306995		#########	CS04269			Huỳnh Thị H	1963
CO 225323		#########	CS04276			Võ Nguyên	1977
CO 306996		#########	CS04270			Đinh Văn S	1976
CP 805282		#########	CS04358			Bùi Đình Gi	1955
CO 306094		#########	CS04227			Hồ Hữu Sơn	1963
		#########				Lê Chim	1935
		#########				Lê Chim	1935
		#########				Lê Chim	1935
		#########				Lê Chim	1935
CO 3063560		#########	CS42380			Phạm Thiên	1977
CO 306568		#########	CS04245			Bùi Quang T	1985
CO 306733		#########	CS04249			Trần Cao Th	1986
CO 306737		#########	CS04250			Nguyễn Văn	1979
CP 805719		#########	CS04374			Ngô Văn Vũ	1965
CP 829015		#########	CS04375			Trần Đăng H	1963
CP 829366		#########	CS04366			Nguyễn Phú	1969
CP 805283		#########	CS04359			Lê Văn Đắc	1965
CP 805440		#########	CS04367			Nguyễn Trọ	1986
CP 805437		#########	CS04363			Đặng Văn N	1974
CP 805663		#########	CS04365			Đào Đình A	1958
CP 805446		#########	CS04377			Lê Thị Hai	1990
		#########				Trần Thị Lan	
		#########				Dương Văn	1962
		#########				Dương Văn	1962
CM 759034		#########	CS04129			Đoàn Huy P	1982
CM 759236		#########	CS04140			Dương Thị H	1987
CM 759386		#########	CS04136			Phạm Thị X	1978
CO 304197		#########	CS04143			Phạm Tiến H	1982
		#########				Phạm Văn V	1989
CO 304184		#########	CS04153			Nguyễn Thị	1965
CO 304173		#########	CS04144			Văn Thị Đà	1971
		#########				Lê Văn Đôn	1981
		#########				Lê Văn Đôn	1981
CO 304192		#########	CS04167			Thái Thị Ph	1984
CO 304198		#########	CS04171			Văn Thị Phu	1983
BĐ 258715		#########	CH00360			Lê Thị Vi	1980
		#########				Trần Đình H	1974
CO 304884		#########	CS04168			Nguyễn Hồn	1960
CO 304661		#########	CS04192			Trần Thị Hồ	1961
CO 304664		#########	CS04194			Lê Mạnh Th	1983
CM 759384		#########	CS04138			Phạm Thị X	1978
CO 304814		#########	CS04196			Nguyễn Qua	1975
CO 304463		#########	CS04176			Hà Thị Lưu	1947
CO 304817		#########	CS04197			Lâm Cung T	1972

CO 304824		#########	CS04204			Nguyễn Thị	1969
CM 759385		#########	CS04137			Phạm Thị X	1978
CM 759237		#########	CS04141			Dương Thị	1989
		#########				Bùi Bốn	1961
		#########				Trương Ngọ	1956
CO 306351		#########	CS04236			Nguyễn Thị	1975
CO 304469		#########	CS06256			Nguyễn Trầ	1987
CO 304823		#########	CS04205			Nguyễn Thị	1969
CO 304889		#########	CS04207			Nguyễn Bá	1989
CO 304825		#########	CS04203			Nguyễn Thị	1969
CO 304829		#########	CS04199			Trần Đức H	1987
		#########				Nguyễn Tha	1976
CO 304467		#########	CS04180			Kiều Thị Th	1980
CO 304464		#########	CS04175			Kiều Thị Lệ	1974
CO 306079		#########	CS04209			Phan Thị Hạ	1977
CM 372119		#########	CS04098			Trương Thị	1965
CM 372025		#########	CS04111			Nguyễn Thị	1980
CM 372058		#########	CS04123			Nguyễn Văn	1968
CM 759039		#########	CS04133			Phạm Đức H	1971
CM 759391		#########	CS04121			Võ Anh Thi	1986
CO 304122		#########	CS04132			Đinh Văn K	1975
CM 759021		#########	CS04120			Võ Anh Tuấ	1973
CP 826015		#########	CS04479			Nguyễn Quố	1977
bc 661686		#########	CH00289			Võ Thị Mỹ Lai	
CQ 997448		#########	CS04493			Phan Văn T	1984
CQ919812		#########	CS04497			Ngô Khắc V	1988
CQ 853829		#########	CS04658			Nguyễn Tha	1973
		#########				Nguyễn Thị	1958
		#########				Nguyễn Ngọ	1989
		#########				Nguyễn Ngọ	1989
CP 826016		#########	CS04480			Nguyễn Tiế	1991
CQ919864		#########	CS04573			Bùi Đình Sỹ	1965
R 129928		#########	CH00895			Trần Diện	1948
CQ919689		#########	CS04581			Phan Vũ Lin	1995
CQ919668		#########	CS04489			Nguyễn Thị	1982
CQ917786		#########	CS04586			Nguyễn Đìn	1993
		#########				Nguyễn Văn	1971
CQ849433		#########	CS04647			Văn Thị Hồ	1970
CQ917732		#########	CS04596			Tạ Thị Vân	1955
CQ 997615		#########	CS04524			Nguyễn Thị	1984
		#########				Phạm Quốc	1972
CQ996156		#########	CS04609			Võ Thanh C	1983
CQ996316		#########	CS04612			Nguyễn Thị	1993
CQ996317		#########	CS04613			Nguyễn Thị	1993
BC 689535	#########	#########	CH00340			Nguyễn Hữu	1975
CQ917734		#########	CS04597			Phan Văn T	1980

		#########	CS04598			Nguyễn Thị	1984
CQ849466		#########	CS04649			Đỗ Thị Lượ	1959
CQ917775		#########	CS04594			Lê Thị Tuyế	1963
		#########				Phạm Quốc	1970
CQ 853828		#########	CS04657			Lưu Đức Họ	1989
CQ849901		#########	CS04617			Nguyễn Võ	1979
CQ849976		#########	CS04621			Nguyễn Tru	1990
		#########				Nguyễn Thị	1958
CQ 853826		#########	CS04650			Văn Thị Án	1978
cq849431		#########	CS04640			Đinh Thị Th	1967
		#########				Nguyễn Quố	1977
CQ917728		#########	CS04561			Trần Thị Mỹ	1990
		#########	CS04590			Phan Vũ Lin	1995
		#########	CS04590			Phan Vũ Lin	1995
		#########	CS04590			Phan Vũ Lin	1995
		#########	CS04590			Phan Vũ Lin	1995
		#########	CS04590			Phan Vũ Lin	1995
CQ 997451		#########	CS04519			Nguyễn Thị	1984
CQ849432		#########	CS04646			Văn Thị Hồ	1970
DK 792733		#########	CS09919			Nguyễn Hữu	1958
CQ849975		#########	CS04604			Văn Thị Hồ	1970
		#########	CS04087			Đinh Ngọc T	1984
		#########				Nguyên Thị Lựu	
CQ996712		#########	CS04636			Trần Thị Xu	1995
		#########	CS10229			Trần Đình C	1969
		#########				Đặng Hay	1961
CQ996711		#########	CS04629			Nguyễn Thị	1969
CQ919693		#########	CS04507			Trần Thiên	1992
		#########				Lê Thị Lư	1929
CQ 919127		#########	CS04660			Huỳnh Thị H	1970
CQ 997449		#########	CS04521			Nguyễn Thị	1984
CQ996103		#########	CS04607			Nguyễn Thá	1972
CQ849607		#########	CS04632			Trần Phi Lo	1995
CH 251474		#########	CS03531			Lê Thanh H	1971
		#########				Phan Văn Đ	1979
		#########				Vũ Thị Phư	1950
		#########				Phạm Tấn K	1932
		#########				Bùi Tám	1943
		#########				Huỳnh Văn	1971
		#########				Bùi Quang S	1974
BĐ 897444		#########				Hoàng Văn	1961
		#########				Dương Quố	1980
		#########				Nguyễn Văn	1978
		#########				Phạm Văn T	1965
CT 063718		#########	CS04825			Nguyễn Đức	1992
		#########				Nguyễn Thị	1989

BH 515038	########	########	CH01029			Nguyễn Anl	1984
BK 255172	########	########	CH01434			Nguyễn Xuá	1967
BK 097328	24/10/2013	########	CH01564			Nguyễn Văn	1968
BA 258799	19/03/2010	########	CH00135			Đồng Anh H	1982
BK 011118	22/07/2013	########	CH01472			Đào Công C	1940
BH 51504	########	########	CH01031			Nguyễn Quc	1976
BK 041241	18/03/2013	########	CH01398			Trương Thị	1965
BK 011002	29/07/2013	########	CH01489			Nguyễn Côn	1984
BB 201357	31/05/2010	########	CH00210			Đặng Thị H	1980
BĐ 914575	13/04/2011	########	CH00624			Huỳnh Phái	1922
BH 481837	28/11/2011	########	CH00969			Nguyễn Văn	1969
BK 011778	19/09/2013	########	CH01528			Lâm Thị La	1937
BC 661612	########	########	CH00261			Nguyễn Huá	1952
BH 515032	########	########	CH01023			Phạm Minh	1972
BX 715794	31/03/2015	########	CH02925			Phạm Nguy	1977
BC 661687	26/07/2010	########	CH00290			Thái Thị Hu	1978
BH 515039	########	########	CH01030			Đỗ Đăng Tr	1955
BK 041018	16/01/2013	########	CH01369			Phạm Ngọc	1953
BH 515056	13/01/2012	########	CH01046			Huỳnh Văn	1976
BK 011522	29/07/2013	########	CS01488			Trịnh Hồng	1975
BK 097206	24/10/2013	########	CH01560			Trần Tố Nar	1971
BĐ 619780	16/02/2011	########	CH00564			Nguyễn Cầu	1927
BH 481857	########	########	CH00987			Nguyễn Hữu	1958
BK 011624	########	########	CH01516			Cao Phi Mạ	1966
BK 097114	21/10/2013	########	CH01550			Dương Tứ Đ	1980
BK 097381	29/10/2013	########	CH01570			Đào Trọng I	1993
BK 011413	15/08/2013	########	CH01508			Nguyễn Thị	1988
BH 515043	########	########	CH01034			Nguyễn Văn	1950
BH 515050	13/01/2012	########	CH01040			Lê Thanh Đ	1968
BK 255022	29/05/2013	########	CH01431			Trương Hoà	1980
BH 515064	13/01/2012	########	CH01054			Nguyễn Quá	1975
BK 011687	########	########	CH01524			Nguyễn Thị	1976
BK 266146	########	########	CH01402			Bùi Hữu Xu	1983
BK 097208	24/10/2013	########	CH01558			Nguyễn Huy	1977
BK 011019	29/07/2013	########	CH01477			Nguyễn Như	1978
BH 481883	########	########	CH01005			Nguyễn Thị	1968
BH 481885	########	########	CH01007			Nguyễn Xuá	1965
BK 011020	29/07/2013	########	CH01478			Nguyễn Như	1992
BK 255402	18/06/2013	########	CH01450			Nguyễn Thị	1986
BK 097089	########	########	CH01545			Nguyễn Thị	1991
BK 255541		########	CH01458			Trương Văn	1957
BK 266597	16/05/2013	########	CH01421			Phạm Xuân	1987
BK 011276	13/08/2013	########	CH01510			Đặng Văn B	1962
BK 041099	25/02/2013	########	CH01394			Nguyễn Hữu	1943
BK 097597	13/11/2013	########	CH01581			Đăng Công	1983
BH 481882	########	########	CH01004			Nguyễn Thị	1979

BK 011167	#########	#########	CH01504			Nguyễn Đìn	1948
BK 097213	24/10/2013	#########	CH01557			Trần Bá Vư	1979
BK 255540	#########	#########	CH01459			Nguyễn Văn	1970
BK 097212	24/10/2013	#########	CH01561			Trần Thanh	1985
BK 266595	16/05/2013	#########	CH01420			Phạm Thị B	1992
BĐ 619386	19/01/2011	#########	CH00527			Nguyễn Duy	1970
BĐ 619392	19/01/2011	#########	CH00533			Vi Cao Xạ	1950
BK 255464	25/06/2013	#########	CH01452			Đào Anh Th	1962
BK 255200	#########	#########	CH01435			Phùng Thàn	1962
BH 481811	14/11/2011	#########	CH00949			Phạm Bá Th	1938
BK 097502	#########	#########	CH01571			Đỗ Phú Đạt	1970
BĐ 897460	#########	#########	CH00700			Nguyễn Đăn	1960
BH 481892	13/12/2011	#########	CH01010			Ngô Đức Th	1978
BK 011100	#########	#########	CH01498			Võ E	1941
BK 255702	#########	#########	CH01464			Đào Thị Án	1969
BK 255944	29/07/2013	#########	CH01480			Đặng Thanh	1974
BK 255679	30/07/2013	#########	CH01495			Nguyễn Văn	1948
BK 255765	15/07/2013	#########	CH01468			Nguyễn Thị	1961
BK 041275	27/03/2013	#########	CH01401			Nguyễn Thị	1987
BK 266173	#########	#########	CH01407			Bùi Thị Kin	1964
BK 097029	#########	#########	CH01535			Lê Thụy Ph	1988
BK 266145	#########	#########	CH01403			Quách Văn	1979
BK 097035	#########	#########	CH01536			Bùi Hồng P	1974
BK 097028	#########	#########	CH01539			Lê Thị Thuậ	1993
BK 255174	#########	#########	CH01432			Nguyễn Qua	1970
BK 041240	18/03/2013	#########	CH01397			Lâm Văn Tì	1976
BK 097034	#########	#########	CH01541			Bùi Quang	1972
BK 266144	#########	#########	CH01404			Quách Văn	1990
BK 041025	16/01/2013	#########	CH01376			Hà Văn Hoa	1972
BK 266905	27/05/2013	#########	CH01425			Bùi Đình Sĩ	1965
BK 041276	27/03/2013	#########	CH01400			Nguyễn Thị	1982
BK 097032	#########	#########	CH01542			Lê Tấn Huệ	1984
BK 255585	30/07/2013	#########	CH01461			Nguyễn Văn	1948
BH 515065	13/01/2012	#########	CH01055			Trương Văn	1970
BK 255604	#########	#########	CH01462			Nguyễn Văn	1974
BK 097031	#########	#########	CH01537			Lê Thị Hoài	1985
BK 097811	29/11/2013	#########	CH01585			Ngô Bá Tha	1973
BK 011128	29/07/2013	#########	CH01482			Nguyễn Văn	1977
BK 255232	#########	#########	CH01438			Đỗ Minh Ti	1969
BK 255404	18/06/2013	#########	CH01449			Nguyễn Thị	1986
BK 097398	29/10/2013	#########	CH01569			Trần Văn Pl	1985
BK 097361	29/10/2013	#########	CH01568			Trần Văn Q	1978
BH 481855	#########	#########	CH00985			Nguyễn Thị	1969
BĐ 619759	28/01/2011	#########	CH00558			Phan Thị Vâ	1953
BB 201790	21/05/2010	#########	CH00197			Huỳnh Ngọ	1968
BK 255024	29/05/2013	#########	CH01428			Lý Văn Dũn	1959

BH 413865	24/10/2011	#########	CH00921			Phạm Bá Th	1938
BK 011718	13/09/2013	#########	CH01527			Cù Văn Thá	1973
BH 481877	#########	#########	CH00999			Đinh Thành	1979
BK 255848	22/07/2013	#########	CH01470			Nguyễn Xuâ	1961
BK 255849	22/07/2013	#########	CH01469			Cao Văn Ch	1973
BH 515067	13/04/2012	#########	CH01057			Cao Dũng	1965
BC 661688	26/07/2010	#########	CH00291			Nguyễn Văn	1988
BH 481849	28/11/2011	#########	CH00980			Nguyễn Trầ	1985
BĐ 619398	19/01/2011	#########	CH00539			Đinh Thành	1979
BC 661689	26/07/2010	#########	CH00292			Nguyễn Thị	1953
BC 661623	#########	#########	CH00272			Nguyễn Gia	1981
BĐ 619395	19/01/2011	#########	CH00536			Đinh Thành	1971
BB 201274	25/06/2010	#########	CH00253			Nguyễn Đức	1979
BĐ 578356	23/12/2010	#########	CH00496			Hồ Nam	1957
BH 491214	20/02/2012	#########	CH01037			Võ Văn Nan	1969
BĐ 578351	23/12/2010	#########	CH00492			Mai Vũ Trư	1992
BĐ 578357	23/12/2010	#########	CH00497			Hồ Nam	1957
BA 252364	#########	#########	CH00106			Huỳnh Đăng	1978
BB 201360	31/05/2010	#########	CH00213			Đặng Thị Th	1958
BH 481852	28/11/2011	#########	CH00983			Nguyễn Hoa	1983
BH 481854	28/11/2011	#########	CH00984			Nguyễn Hùn	1962
BH 481851	28/11/2011	#########	CH00982			Nguyễn Việ	1986
BĐ 619394	19/01/2011	#########	CH00535			Đinh Thị Hồ	1967
BB 201275	25/06/2010	#########	CH00254			Võ Thanh H	1965
BC 689584	20/09/2010	#########	CH00348			Nguyễn Thị	1978
BĐ 897428	20/05/2011	#########	CH00678			Lâm Văn Th	1972
BĐ 619396	19/01/2011	#########	CH00537			Đinh Thành	1977
BC 661690	26/07/2010	#########	CH00293			Nguyễn Thị	1953
BB 201350	30/05/2010	#########	CH00203			Lê Văn Ích	1965
BH 481861	#########	#########	CH00991			Bùi Thị Hồn	1968
BA 252147	26/12/2009	#########	CH00047			Nguyễn Văn	1982
BB 201019	18/06/2010	#########	CH00240			Nguyễn Ngọ	1961
BH 491290	26/03/2012	#########	CH01108			Đặng Thọ	1915
BK 011166	29/07/2013	#########	CH01484			Nguyễn Phu	1971
BK 097258	24/10/2013	#########	CH01556			Nguyễn An	1955
BK 255543	#########	#########	CH01455			Nguyễn Văn	1987
BK 266434	26/04/2013	#########	CH01409			Vũ Thị Chu	1985
BK 097777	13/11/2013	#########	CH01576			Phan Văn H	1974
BK 097211	24/10/2013	#########	CH01559			Nguyễn Đức	1979
BH 481829	22/11/2011	#########	CH00961			Nguyễn Xuâ	1967
BK 097815	29/11/2013	#########	CH01586			Ngô Đường	1947
BK 255501	25/06/2013	#########	CH01453			Lê Tấn Hoà	1956
BK 041242	18/03/2013	#########	CH01396			Lâm Văn Bi	1974
BA 252305	20/01/2010	#########	CH00092			Mai Phú Qu	1974
BC 661619	#########	#########	CH00268			Trần Hoàng	1971
BH 481842	28/11/2011	#########	CH00974			Trần Thị Mi	1968

BH 481841	28/11/2011	########	CH00973			Trần Thị Mi	1968
BB 200911	22/03/2010	########	CH00137			Phạm Thị T	1974
BA 252500	15/03/2010	########	CH00131			Thái Văn Tu	1971
BC 661610	########	########	CH00259			Nguyễn Thu	1984
BB 201033	21/06/2010	########	CH00243			Đặng Văn N	1969
BA 258781	15/03/2010	########	CH00132			Thái Thị Ph	1977
BH 515010	########	########	CH01019			Đặng Thị V	1975
BB 200297	28/04/2010	########	CH00169			Nguyễn Thị	1943
BK 255542	########	########	CH01456			Lê Thị Kiều	1992
BC 689525	30/08/2010	########	CS00339			Đặng Văn H	1990
BĐ 619393	19/01/2011	########	CH00534			Lê Văn Cần	1940
BH 515008	########	########	CH01017			Hà Vinh	1969
BK 097329	24/10/2013	########	CH01565			Nguyễn Văn	1968
BK 255539	########	########	CH01460			Huỳnh Xuân	1966
BH 515066	13/01/2012	########	CH01056			Cao Hùng	1962
BH 481850	28/11/2011	########	CH00981			Đoàn Trọng	1975
BC 661621	########	########	CH00271			Phạm Ngọc	1969
BĐ 578974	18/02/2011	########	CH00572			Phạm Thị X	1984
BC 661620	########	########	CH00269			Nguyễn Thà	1958
BB 200631	########	########	CH00149			Nguyễn Hồn	1975
BB 201276	25/06/2010	########	CH00255			Nguyễn Thị	1963
BĐ 619321	########	########	CH00508			Nguyễn Thu	1984
BH 481897	21/12/2011	########	CH01015			Trần Thanh	1964
BB 201355	31/05/2010	########	CH00208			Võ Văn Thu	1983
AC 924758	25/01/2006	########				Nguyễn Văn	1969
BĐ 619383	19/01/2011	########	CH00524			Nguyễn Văn	1933
BH 515054	13/01/2012	########	CH01044			Nguyễn Thị	1961
BĐ 619326	########	########	CH00513			Trần Công Xao	
BB 200628	########	########	CH00146			Trần An Ch	1981
BĐ 619390	19/01/2011	########	CH00531			Trần Thị Tá	1943
BH 515055	13/01/2012	########	CH01045			Nguyễn Thị	1961
BA 252181	26/12/2009	########	CH00081			Quách Văn	1980
BH 515069	13/01/2012	########	CH01059			Nguyễn Văn	1966
BX 715320	########	########	CH02906			Lê Ích Dàng	1962
BĐ 914554	########	########	CH00612			Nguyễn Ngọ	1967
BB 200627	########	########	CH00145			Trần Văn Li	1973
		########				Huỳnh Thị T	1951
AK 525425	30/11/2007	########				Nguyễn Thị	1963
BC 890092	14/12/2010	########	CH00473			Nguyễn Văn	1971
BD 258156	27/10/2010	########	CH00393			Trần Quang	1958
BB 201380	########	########	CH00216			Trương Thị	1985
BB 201780	17/05/2010	########	CH00193			Huỳnh Xuân	1933
		########				Nguyễn Thị Thảo Vân	
BX 296466	########	########	CH02946			Võ Văn Trọ	1941
		########				Nguyễn Thị Phương Oa	
		########				Huỳnh Công Chính	

CC 115827	18/01/2016	#########	CH03149			Nguyễn Quc	1978
CC 115828	19/01/2016	#########	CH03150			Nguyễn Mạ	1951
CC 234036		#########	CH03152			Un Ngoi	1957
BK 037696		#########	CH03235			Võ Quang H	1980
BK 037693		#########	CH03232			Hà Thị Mai	1950
CC 318377		#########	CH03240			Đỗ Thị Thu	1978
CO 306565		#########	CS04242			Trần An Đô	1978
CO 306539		#########	CS04218			Lê Minh Tâ	1990
CP 779623		#########	CS04323			Lê Minh Th	1977
CP 779633		#########	CS04326			Phùng Thị H	1978
Cp 779635		#########	CS04328			Nguyễn Thị	1993
CP 779873		#########	CS04303			Lê Văn Tha	1967
CO 225325		#########	CS04278			Võ Lâm Đồ	1983
CO 225605		#########	CS04282			Lưu Dung	1956
CO 225615		#########	CS04287			Nguyễn Thị	1958
		#########				Nguyễn Văn Thình	
CO 225629		#########	CS04292			Đỗ Lâm Đă	1983
CP 779601		#########	CS04312			Lê Thị Sinh	1978
CQ 997645		#########	CS04523			Ngô Thị Ch	1965
		#########	CS04313			Bùi Đình Gi	1955
		#########				Võ Thành L	1976
CP 779617		#########	CS04319			Võ Hữu Qu	1968
CP 779616		#########	CS04318			Hồ Văn Tân	1965
CO 306566		#########	CS04243			Đào Duy Kl	1983
CO 306567		#########	CS04244			Bùi Thị Hải	1987
CO 306343		#########	CS04232			Thái Văn Cl	1976
CO 306350		#########	CS423500			Đặng Công	1988
CP 77960		#########	CS04316			Vũ Thị Thai	1990
CO 779337		#########	CS04305			Hoàng Thị H	1990
CP 779347		#########	CS04309			Lê Thị Tài	1952
CP 779603		#########	CS04314			Lê Quốc Ph	1982
		#########				Võ E	1941
CO 225324		#########	CS04277			Nguyễn Hùn	1985
CO 225607		#########	CS04283			Phạm Công	1971
CO 225613		#########	CS04285			Nguyễn Văn	1982
CO 225594		#########	CS04294			Đào Thị Án	1982
		#########				Nguyễn Thị	1965
CP 779882		#########	CS04336			Võ Thành L	1976
CV 494212		#########	CS04298			Nguyễn Bá	1976
CP 779274		#########	CS04301			Trần Quang	1985
CP 779275		#########	CS04302			Nguyễn Ngọ	1957
CP 779336		#########	CS04304			Huỳnh Thị T	1989
CP 779346		#########	CS04308			Phạm Thị H	1964
CO 225913	30/10/2015	#########	CS04297			Huỳnh Đức	1994
CP 779348		#########	CS04310			Lê Thị Sinh	1978
CO 306349		#########	CS04234			Ngô Thị Họ	1962

CO 306358		#########	CS04239			Trần Thị Liê	1967
		#########				Trịnh Huy A	1963
CO 306999		#########	CS04222			Hồ Đức Toà	1983
CO 306080		#########	CS04208			Huỳnh Thị I	1975
CO 304468		#########	CS04179			Kiều Thanh	1990
CP 779879		#########	CS04335			Phan Ngọc T	1981
CP 779884		#########	CS04337			Trần Văn Q	1978
CP 779875		#########	CS04334			Lê Văn Miệ	1971
CP 77987		#########	CS04332			Lê Văn Bảo	1981
CP 779666		#########	CS04330			Lê Văn Mẫn	1973
CP 779874		#########	CS04333			Lê Văn Vũ	1979
		#########				Trần Thị Lan	
CP 779896		#########	CS04340			Trần Văn M	1958
CP 805132		#########	CS04346			Bùi Thị Tha	1993
CP 779900		#########	CS04341			Trần Thị Hc	1950
CP 805138		#########	CS04350			Nguyễn Quc	1956
CP 805139		#########	CS04351			Nguyễn Quc	1956
CK 500369		#########	CS03702			Nguyễn Anl	1989
CK 500685		#########	CS03722			Nguyễn Văn	1961
CO 306962		#########	CS04259			Nguyễn Văn	1985
CK 500368		#########	CS03701			Nguyễn Tha	1998
CK 500690		#########	CS03717			Phạm Oanh	1984
		#########				Lê Bảo Toà	1990
CK 500692		#########	CS03716			Trần Thị La	1959
		#########				Đào Duy Th	1979
CK 500708		#########	CS03729			Đào Duy Th	1979
CK 500698		#########	CS03709			Lê Hồng Ba	1986
CK 500764		#########	CS03734			Nguyễn Quc	1978
		#########				Nguyễn Đìn	1947
CK500765		#########	CS03735			Nguyễn Thị	1988
CK 500884		#########	CS03752			Nguyễn Thị	1988
CK 500766		#########	CS03736			Nguyễn Mir	1992
CK 500891		#########	CS03754			Võ Minh Ph	1980
		#########				Ngô Đức Th	1984
CK 500370		#########	CS03704			Lê Bảo Toà	1990
CK 339051		#########	CS03753			Phan Xuân (	1981
		#########				Lê Trung N	1957
CK 339221		#########	CS03764			Lê Phước H	1960
CK 453561		#########	CS03805			Nguyễn Thị	1962
		#########				Võ Văn Thở	1944
CM 800020		#########	CS03992			Trương Tấn	1977
CM 800019		#########	CS03991			Trần Thanh	1976
CL 884088		#########	CS03844			Trần Đăng F	1987
CL 884125		#########	CS03836			Nguyễn Văn	1970
CL 946288		#########	CS03842			Trần Kim T	1985
CL 946878		#########	CS03835			Đặng Văn N	1977

CL 884087		#########	CS03845			Trần Quang	1978
CP 805865		#########	CS04392			Trần Hoàng	1994
CP 805866		#########	CS04393			Trần Thị Mỹ	1978
		#########				Đỗ Văn Tỉn	1965
CP 829139		#########	CS04401			Đỗ Đăng Ch	1955
CP 829459		#########	CS04413			Đặng Đình	1971
CP 829894		#########	CS04435			Phạm Hoàng	1988
CP 829652		#########	CS04415			Nguyễn Tấn	1961
CP 833102		#########	CS04433			Huỳnh Ngọ	1971
CP 829653		#########	CS04416			Huỳnh Thị I	1974
CP 829677		#########	CS04427			Huỳnh Thế	1985
CP 833924		#########	CS04440			Lê Văn Hiế	1949
CP 833923		#########	CS04439			Lê Thị Khá	1984
CP 833926		#########	CS04442			Lê Vương B	1977
CP 833925		#########	CS04441			Lê Bảo Tín	1995
CP 833927		#########	CS04443			Lê Bảo Lon	1982
CP 833501		#########	CS04447			Phạm Văn T	1970
		#########				Phạm Quốc	1974
CP 833515		#########	CS04454			Cao Văn So	1955
CP 779923		#########	CS04352			Nguyễn Quố	1956
CP 799998		#########	CS04357			Nguyễn Quố	1956
CP 833910		#########	CS04431			Huỳnh Xuâ	1980
CP 829002		#########	CS04382			Lê Đức Vũ	1988
CP 833911		#########	CS04430			Huỳnh Thị I	1983
Cp 829353		#########	CS04381			Lê Chí Cườ	1984
CP 833912		#########	CS04429			Nguyễn Vă	1969
		#########				Phạm Thìn	1947
		#########				Phạm Thìn	1947
CP 829141		#########	CS04403			Đỗ Đăng Ch	1955
Cp 829354		#########	CS04383			Trần Chí Ng	1965
CP 829355		#########	CS04378			Trương Vă	1976
		#########				Nguyễn Vă	1962
CP 829893		#########	CS04434			Phạm Anh T	1983
CP 833913		#########	CS04428			Huỳnh Thị I	1988
CP 833928		#########	CS04444			Nguyễn Đô	1990
CP 833505		#########	CS04449			Huỳnh Thị N	1990
CP 833508		#########	CS04452			Nguyễn Vă	1980
CP 833523		#########	CS04458			Nguyễn Hữ	1954
CP 833691		#########	CS04467			Lê Hoàng C	1989
CP 833699		#########	CS44230			Nguyễn Thị	1980
CQ 997099		#########	CS04474			Dương Quố	1980
CP 826014		#########	CS04478			Võ Đình Lu	1982
CQ919017		#########	CS04472			Ngô Quốc C	2000
CP 833711		#########	CS04438			Huỳnh Tấn	1986
CQ 997097		#########	CS04473			Ngô Hồng K	1969
CP 805859		#########	CS04386			Trịnh Xuân	1967

CI 499632		#########	CS03978			Nguyễn Thị	1991
CM 800016		#########	CS03995			Nguyễn Văn	1969
CM 408370		#########	CS04036			Phạm Văn T	1978
CM 372578		#########	CS04047			Bùi Hồng T	1991
CM 408860		#########	CS04061			Bùi Anh Dic	1991
CL 946295		#########	CS03827			Nguyễn Tha	1993
CL 884193		#########	CS03877			Huỳnh Đăng	1978
CL 884630		#########	CS03882			Nguyễn Quc	1978
BX 734789		#########	CH02044			Trần Hữu T	1948
cm 765190		#########	CS03951			Võ Thị Hận	1960
CM 214359		#########	CS03938			Phạm Anh K	1981
CM 765247		#########	CS03957			Nguyễn Văn	1978
CM 765251		#########	CS03954			Nguyễn Văn	1974
CM 765953		#########	CS03985			Đỗ Tấn Lân	1990
CM 408922		#########	CS04063			Nguyễn Cư	1959
CI 499377		#########	VP04035			Lý Thị Hoài	1965
CP 833517		#########	CS04456			Cao Văn So	1955
CM 759273		#########	CS04083			Nguyễn Tha	1983
CM 372978		#########	CS04081			Nguyễn Thị	1958
CM 372855		#########	CS02143			Trần Văn K	1969
BX 449960	#########	#########	CH03053			Nguyễn Thị	1947
BX 449640	23/09/2015	#########	CH03054			Trần Thị Mi	1992
BX 449748	25/09/2015	#########	CH03060			Nguyễn Min	1970
BX 235274	19/10/2015	#########	CH03084			Nguyễn Đức	1965
BX 235382	30/10/2015	#########	CH03092			Đỗ Thị Kim	1979
CC 234954	#########	#########	CH03210			Nguyễn Đìn	1984
CC 234901	31/03/2016	#########	CH03203			Lâm Văn Tà	1972
CC 234962		#########	CH03219			Nguyễn Quc	1985
CC 234961		#########	CH03218			Nguyễn Hùn	1985
CC 234958		#########	CH03215			Nguyễn Thị	1991
CC 234949		#########	CH03205			Nguyễn Huy	1982
CC 234956	#########	#########	CH03213			Nguyễn Văn	1984
CK 453827		#########	CS03804			Nguyễn Văn	1993
CM 800017		#########	CS03989			Trần Thanh	1971
CK 500328		#########	CS03700			Hàn Duy Kh	1970
CK 500707		#########	CS03720			Tôn Thị Thu	1984
CK 339407		#########	CS03727			Nguyễn Thị	1974
CL 946915		#########	CS03818			Nguyễn Thị	1971
		#########				Nguyễn Thị	1965
Đ 507725		#########	H01539			Nguyễn Thị	1952
CK 453899		#########	CS03823			Trương Phạ	1989
		#########				Phạm Duy S	1981
CK 453642		#########	CS03814			Võ Nguyên	1980
CC 115437	19/01/2016	#########	CH03129			Lâm Văn Tr	1943
BX 235126	22/10/2015	#########	CH03077			Nguyễn Thị	1983
CC 234646	15/05/2016	#########	CH03187			Trần Ngọc A	1980

CC 234643	17/03/2016	#########	CH03184			Nguyễn Văn	1979
CC 234951		#########	CH03207			Nguyễn Thị	1973
CC 234182		#########	CH03167			Trần Minh V	1976
CC 234256		#########	CH03168			Nguyễn Quố	1990
CC 234258		#########	CH03173			Võ Thị Kim	1988
CC 234407		#########	CH03175			Lê Thị Thu	1989
CC 234424		#########	CH03176			Nguyễn Đức	1977
CC 234406	#########	#########	CH03174			Hà Văn Hoa	1972
CC 234652	14/03/2016	#########	CH03182			Nguyễn Thị	1971
CC 234641	17/03/2016	#########	CH03183			Phạm Lâm	1973
CC 234648	15/03/2016	#########	CH03189			Nguyễn Xuâ	1977
CC 234725	17/03/2016	#########	CH03192			Nguyễn Thị	1987
CC 234799	23/03/2016	#########	CH03193			Trần Minh T	1971
CC 234963		#########	CH03220			Nguyễn Quố	1993
CC 234960		#########	CH03217			Nguyễn Đìn	1990
CC 234644	15/03/2016	#########	CH03185			Nguyễn Ngọ	1985
CC 234953		#########	CH03209			Vũ Thị Chu	1985
CC 234536	#########	#########	CH03179			Đào Duy Tâ	1981
CC 234048		#########	CH03163			Trần Thị Bé	1960
CL 946874		#########	CS03832			Nguyễn Quố	1978
CL 946287		#########	CS03846			Đặng Thị H	1977
CM 765603		#########	CS03968			Nguyễn Văn	1984
CM 800015		#########	CS03993			Nguyễn Tru	1942
CM 800202		#########	CS03996			Phạm Xuân	1972
CM 800225		#########	CS04000			Lâm Thị Ng	1970
CM 800013		#########	CS03988			Lê Thị Hồng	1990
CM 408642		#########	CS04051			Huỳnh Thị N	1986
CL 9466431		#########	CS03851			Nguyễn Thị	1971
CL 946432		#########	CS03852			Nguyễn Thị	1971
CL 884084		#########	CS03875			Lê Thanh L	1974
CL 884377		#########	CS03888			Đào Thị Án	1964
CM 214247		#########	CS03927			Phan Thị Th	1975
CL 884194		#########	CS03878			Hà Nguyên	1965
CL 884870		#########	CS03914			Dương Văn	1988
CL 946437		#########	CS03855			Phan Ngọc T	1983
CL 946296		#########	CS03831			Nguyễn Tha	1993
CL 946438		#########	CS03856			Phan Ngọc T	1983
CL 946780		#########	CS03874			Bùi Quang T	1967
CL 884874		#########	CS03916			A Niêm	1972
CL 884872		#########	CS03912			Phan Sỹ Côi	1981
CM 214362		#########	CS03939			Nguyễn Thị	1979
		#########				Phan Ngọc T	1963
CK 339839		#########	CS03781			Nguyễn Thị	1963
		#########				Nguyễn Thị	1957
		#########				Nguyễn Văn	1969
Ck 453590		#########	CS03809			Thái Phục	1939

Ck 453591		#########	CS03808			Thai Phục	1939
CL 946760		#########	CS03810			Nguyễn Tha	1993
CL 946221		#########	CS03811			Nguyễn Phi	1971
CM 765248		#########	CS03956			Nguyễn Văn	1968
765252		#########	CS03962			Nguyễn Văn	1974
CM 800206		#########	CS03999			Huỳnh Viết	1974
CM 800279		#########	CS03998			Lê Thành N	1971
CM 372969		#########	CS04073			Đào Thị Tuy	1969
BK 255052		#########	CS04069			Đỗ Minh Tâ	1969
BK 111298		#########	CH01275			Nguyễn Thị	1958
CL 884082		#########	CS03733			Nguyễn Phu	1976
CK 339052		#########	CS03755			Phạm Vũ Kl	1982
BX 715049	30/01/2015	#########	CH02867			Phan Thị Hạ	1977
Cl 946093		#########	CS03820			Mai Đình K	1977
		#########				Hồ Thị Mót	1945
		#########				Hoàng Thị N	1950
CT 179263		#########	CS04804			Nguyễn Thị	1970
		#########				Hà Thị Mai	1950
		#########				Phan Văn Đ	1970
		#########				NGuyễn Văn Mỹ	
		#########				Võ Minh Ph	1961
		#########				Lê Thanh H	1971
BX 235340	28/10/2015	#########	CH03087			Nguyễn Đức	1978
		#########				Bùi Hùng N	1986
		#########				Bùi Hùng N	1986
		#########				Đinh Tấn N	1982
CT 228281		#########	CS04914			Võ Đình Vi	1987
		#########	CS04872			Nguyễn Thị	1994
CT 228282		#########	CS04912			Võ Thị Hồn	1980
		#########				Nguyễn Thị	1966
		#########				Phạm Văn N	1968
		#########				Trần Thị Ki	1969
		#########				Trần Thị Hu	1981
		#########				Nguyễn Thị	1943
CO 306757		#########	CS04221			Nguyễn Hồn	1990
CO 306760		#########	CS04254			Nguyễn Thị	1959
CO 306761		#########	CS04253			Nguyễn Thị	1963
CO 306762		#########	CS04252			Nguyễn Thị	1973
CO 306963		#########	CS04260			Nguyễn Tuấ	1990
CO 306964		#########	CS04261			Phạm Thành	1972
CO 306763		#########	CS04255			Nguyễn Thị	1966
		#########				Lâm Minh H	1945
CO 306767		#########	CS04258			Nguyễn Đìn	1974
CO 306983		#########	CS04267			Nguyễn Thị	1982
CO 306991		#########	CH04248			Đỗ Đăng Ch	1955
		#########				Hồ Thị Tính	1958

CO 304190		#########	CS04169			Trần Thị Ng	1974
CO 304826		#########	CS04202			Nguyễn Thị	1969
CO 304828		#########	CS04200			Võ Tấn Dan	1971
CO 304193		#########	CS04166			Thái Thị Ph	1984
CO 304462		#########	CS04178			Hà Thị Lưu	1947
CP 805861		#########	CS04389			Nguyễn Luậ	1987
CP 829140		#########	CS04402			Đỗ Đăng Cl	1955
CP 805864		#########	CS04390			Trần Quang	1979
		#########	CS04391			Trần Quang	1964
CP 829453		#########	CS04411			Nguyễn Đìn	1980
CP 829654		#########	CS04417			Mai Thị Kir	1986
		#########				Đào Công C	1940
CV 493672		#########	CS05437			Nguyễn Xuâ	2004
CP 800305		#########	CH05101			Nguyễn Việ	1958
CU 200036		#########	VP05104			Bùi Thị Hồn	1968
CV 480037		#########	CS05351			Lê Thị Hoa	1968
		#########				Hà Thị Đào	1956
		#########				Lê Thị Kiên	1939
		#########				Lê Thị Kiên	1939
		#########				Nguyễn Thị	1982
BX 290307	29/06/2015	#########	CH02964			Nguyễn Văn	1976
CC 234262		#########	CH03178			Trần Văn Cả	2001
CV 554169		#########	CS05272			Lò Văn Tân	1968
		#########				Trần Thị Sa	1939
		#########				Trần Thị Sa	1939
CV 554171		#########	CS05270			Phan Thị Nc	1966
CV 494639		#########	CS05294			Trần Thị Di	1983
		#########				Nguyễn Thế	1969
BK 255131	29/05/2013	#########	CH01426			Phạm Duy F	1978
CV 494916		#########	CS05287			Nguyễn Ngc	1997
		#########				Nguyễn Tha	1977
		#########				Trương Khu	1971
		#########				Nguyễn Tha	1970
BX 449009	#########	#########	CH02995			Bùi Đình Th	1988
CC 318979		#########	CH03270			Phạm Cườn	1987
BR 133900		#########	CH02807			Nguyễn Ngc	1954
BR 188575	17/01/2014	#########	CH01630			Đặng Ngọc	1989
DĐ 886430		#########	CH09743			Ngô Hoàng	1988
BD 228777	#########	#########	CH00457			Võ Duy Bin	1960
BK 011101	#########	#########	CH01503			Phạm Hùng	1968
		#########				Phạm Thị G	1953
BR 186071	15/01/2015	#########	CH02829			Nguyễn Xuâ	1989
BR 186071	15/01/2015	#########	CH02829			Nguyễn Xuâ	1989
BH 413823	#########	#########	CH00894			Trần Thanh	1991
CP 829133		#########	CS04397			Tô Đông Sa	1991
BX 734795		#########				Đào Nghĩa T	1990

		#########				Lê Quang N	1982
		#########				Trần Văn N	1966
		#########				Trần Văn N	1966
		#########				Đỗ Thị Trư	1977
		#########				Lê Quang N	1982
		#########	CH10427			Trần Thị Lệ	1989
		#########	CH10427			Trần Thị Lệ	1989
BX 235996		#########	CH03066			Nguyễn Tha	1981
		#########	CS10471			Tạ Dưỡng	1963
		#########	CS10475			Đoàn Thị Pl	1952
		#########				Bùi Xuân C	1984
		#########				Phạm Thị H	1962
CL 946286		#########	CS03847			Hồ Thị Thủ	1991
CO 225616		#########				Trần Văn Pl	1991
		#########				Đoàn Văn C	1966
		#########				Nguyễn Trầ	1998
CO 304999		#########	CS04211			Nguyễn Ngọ	1975
		#########				Nguyễn Lựu	1942
BH 523276		#########	CH01153			Lê Tuấn Sơ	1980
DP 932647		#########	CH10468			Lê Minh Du	1994
DP 932646		#########	CH10467			Lê Minh Du	1994
DQ 829962		#########	CS10459			Trương Côn	1973
DP 932797		#########	CS10408			Nguyễn Văn	1981
DP 932643		#########	CH10439			Bùi Thị Kin	1972
		#########				Lê Trung Gi	1978
		#########				Hồ Kim Băn	1988
DQ 829631		#########	CS10437			Tô Thị Huy	1964
BK 011877	29/07/2013	#########	CH01490			Trịnh Thị H	1980
BĐ 619758	28/01/2011	#########	CH00563			Nguyễn Trí	1983
BB200300		#########	CH00173			Lê Văn Sơn	1978
		#########	CH10283			Lê Văn Điề	1960
CP 805707		#########	CS04372			Lâm Văn Lê	1969
CT 221311		#########	CS04794			Trịnh Nguy	1980
DP 106736		#########	CS01245			Nguyễn Văn	1960
DP 106737		#########	CS01246			Nguyễn Văn	1960
DP 106735		#########	CS10238			Nguyễn Duy	1994
BR 186475	19/01/2015	#########	CH02886			Trương Thị	1977
		#########				Đoàn Tấn L	1946
CC 234969		#########	CH03221			Trần Văn H	1981
		#########	CS10251			Võ Thế Kha	1970
DP 106733		#########	CS10236			Nguyễn Thị	1990
DP 106734		#########	CS10237			Nguyễn Duy	1991
BX 296974	27/04/2015	#########	CH02958			Nguyễn Bé	1966
DP 106761		#########	CS10244			Đoàn Thị B	1978
CI 112849		#########	CS03679			Trần Văn H	1981
AA 00143553		#########				Phan Ngọc	1971

		#########				Bùi Đức Ho	1992
CM 408435		#########				Hồ Văn Ánl	1961
CM 408435		#########				Hồ Văn Ánl	1961
		#########				Bùi Đức Ho	1992
DH 971990		#########				Trương Quố	1978
DH 971990		#########				Trương Qua	1990
		#########				Đỗ Đăng Dư	1991
CI 407799		#########	CS03641			Vũ Trung N	1994
CE 441458		#########	VP03621			Nguyễn Tấn	1968
CI 407791		#########	CS03636			Trần Thị Ár	1980
BX 715292	#########	#########	VP02905			Lưu Chí Thà	1983
AA 00956387		#########	VP03208			Lương Văn	1974
DH 9719901		#########				Trương Qua	1990
DH 971990		#########				Trương Thá	1986
DH 971990		#########				Trương Thị	1982
DH 971990		#########				Trương Thị	1982
BD 258154	27/10/2010	#########	CH00391			Nguyễn Chí	1992
CK3395260		#########	CS03774			Lê Duy Tuấ	1991
AA 00956317		#########				Hồ Thị Hồn	2000
		#########				Phan Thị Ng	1990
		#########				Phan Thị Ng	1990
		#########				Bùi Thái So	1971
		#########				Đặng Thanh	1936
		#########				Đặng Thanh	1936
		#########				Đặng Thanh	1936
DĐ 886021		#########				Trần Hữu M	1980

Nam	233260168	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nmnnr3s	41	105
Nam	233215501	Đường Phar	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kgfm8ux	59	49
Nam	233179623	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jqbsmwd	55	41
Nam	4,909E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		62	34
Nam	6,208E+10	Số 82 Lê Lợ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37jqq6gp	69	56
Nam	233275315	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				21	247
Nam	0520 8800 7	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jw6gf9u	55	61
Nữ	6,218E+10	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				34	136
Nam	233190684	Số 11 đường	Đồng sử dụ	Chồng		43	163
Nam	7,908E+10	Số 57 - 59 đ	Đồng sử dụ	Chồng		43	614
Nam	4,908E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hmyy2zu	13	128
Nam	4,606E+10	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng		39	123
Nam	0520 7400 2	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng		66	50
Nam	233339894	Số 53 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pkqn1pn	36	35
Nam	0620 7000 0	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		71	52
Nữ	233120815	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc				40	82
Nam	6,21E+10	Số 15 Mạc Đĩnh Chi, tổ 2, phường Quang Trung, thành phố K				53	104
Nam	3,108E+10	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng		52	124
Nam	0640 7900 1	Số 06 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m6y22qe	57	22
Nam	233046223	Số 141/3 Hù	Đồng sử dụ	Chồng		48	79
Nam	0360 7000 8	Đường Phar	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33tyw6qm	33	436
Nữ	0621 7800 0	Hẻm Phan Chu Trinh, tổ 2, phường T			w6sc3jnvd1vg	8	146
Nữ	13340321	Tổ 55, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nc				68	39
Nam	0220 8601 0	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		77	79
Nam	062 082 000	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		66	34
Nam	233018883	Số Nhà 68 E	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hz4ne16	13	165
Nam	6,207E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chủ hộ		6	309
Nữ	0621 8900 6	Số 420 đường Trần Hưng Đạo, tổ 14			w6sc37xmrs7s	67	41
Nữ	0621 8900 6	Số 420 đường Trần Hưng Đạo, tổ 14			w6sc37xm89rx	67	38
Nam	171 787 815	Đường Phar	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hq8gxf9	13	179
Nam	0620 9400 0	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37w624gb	69	3
Nam	0620 8200 3	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		56	44
Nam	233026112	Số 09 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3htmtbjs	60	11
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				39	140
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				39	136
Nữ	233258863	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nwhdmbj	42	148
Nam	233213756	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nw51jjw	42	147
Nam	240811066	Xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đăk			w6sc3hq96524	13	177
Nam	3,406E+10	Thôn Lê Lợ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kgbv2bj	61	4
Nam	6,008E+10	Số 32/15/4 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ppge885	40	78
Nam	3,808E+10	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jyhqc79	51	13
Nữ	233135626	Thôn 7, xã Ngọk Wang, huyện Đăk I			w6sc36je46jy	78	29
Nam	233297260	Tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3e1g8n2k	29	33
Nữ	197316728	Đông Dương, Hải Dương, Hải Lăng,			w6sc3nnwcwz6	47	90
Nữ	233187192	Số 14 đường Trần Nhân Tông, phườ			w6sc36jet6j0	78	28

Nữ	233171359	06 Lý Thường Kiệt, tổ 10, phường Q			w6sc37bbnrzc	20	439
Nam	233381599	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ng4few4	2	102
Nữ	215328538	Khối 1, thị trấn Phú Phong, huyện Tâ			w6sc3jnz24wq	8	144
Nam	233135176	Xã Hòa Bìn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hq94v96	13	178
Nam	233077949	Đường Ka F	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kp13ry1	65	55
Nam	7,509E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		3	169
Nữ	6,217E+10	Số 35/15 đường Huỳnh Đăng Thơ, tổ			w6sc376wt7sp	20	390
Nam	233365599	Đường Quy	Đồng sử dụ	Chồng		53	132
Nam	4,909E+10	Đường Lê V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jw3kxcp	55	55
Nam	233211636	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		42	159
Nữ	233135833	Số 03 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Thắng Lợi, thành pl				5	27
Nam	4,008E+10	Số 330 đường Hùng Vương, phường			w6sc3m5s64qw	59	10
Nam	233200985	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e97du59	68	16
Nam	233029872	Số 40 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mf1f2w9	53	24
Nam	6,208E+10	Số 199 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3r02hgk5	40	118
Nam	6,208E+10	Số 199 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3r02mqyh	40	119
Nam	3,809E+10	Tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon				13	237
Nữ	233143960	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				23	60
Nam	233120859	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		70	114
Nam	205041593	Thôn Tây G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ktgxeu9	62	9
Nam	233099914	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		39	130
Nữ	6,218E+10	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc3e3228xj	71	57
Nam	6,209E+10	Số 291 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		63	47
Nam	5,209E+10	Thôn 1, xã S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nx6pq1f	43	36
Nam	233139873	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		79	138
Nam	5,206E+10	Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc3nwn12p6	42	116
Nam	6,208E+10	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc35qg5qfp	19	33
Nam	197303613	Xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong,			w6sc3njyg0gv	47	97
Nam	233324955	Số 06 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36eqn66f	27	195
Nữ	6,418E+10	Tổ 7, phường Trà Bá, thành phố Plei			w6sc3kt3txq9	62	16
Nữ	6,418E+10	Tổ 7, phường Trà Bá, thành phố Plei			w6sc3kt1npyq	62	17
Nam	6,209E+10	Số 203/23 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36h95ssw	33	437
Nam	3,009E+10	Thôn Klâu N	Đồng sử dụ	Chồng		53	173
Nữ	6,418E+10	Tổ 7, phường Trà Bá, thành phố Plei			w6sc3kt3qgsh	62	31
Nữ	6,418E+10	Tổ 7, phường Trà Bá, thành phố Plei			w6sc3kt15wd9	62	14
Nam	5,207E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng		53	175
Nữ	233016021	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3r025tmv	40	122
Nam	233068082	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				20	494
Nam	172150691	Số nhà 115	Đồng sử dụ	Chồng		76	158
Nữ	233219885	Số 87 đường Trần Nhân Tông, Phường Thắng Lợi, thành phố				62	94
Nam	6,208E+10	Thôn 12, xã	Đồng sử dụ	Chồng		53	152
Nam	233274117	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		27	231
Nam	233227197	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3ntjzmh5	41	106
Nam	230868365	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36ju9jcu	78	16
Nam	233025353	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e082cx1	74	79
Nam	233051912	Đường Lạc	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e1hxu6u	74	8

Nữ	233167069	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					68	25
Nam	233162760	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc3jzj5zct	51	105
Nam	271324366	Ấp 2, xã Tâ	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3qhwdbxn	6	28
Nam	233230229	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc37ypy4bx	65	76
Nữ	6,219E+10	Số 54 đường Thi Sách, phường Thắn				w6sc3nyy6yy6	39	93
Nam	6,208E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3ktfmk74	62	12
Nam	233258545	Khối 9, thị t	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3nqqzyv7	42	90
Nam	233226410	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc379cubg9	20	482
Nam	233211312	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			73	126
Nữ	6,219E+10	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					53	141
Nữ	233057323	Khu công vụ sư đoàn 10, phường Thắng Lợi, thành phố Kon					38	59
Nam	233065859	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3kecu4hd	61	47
Nam	205331350	Thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyệ				w6sc3kpmekbk	16	144
Nam	241956011	Đường Nguyễn Trác, Tổ 10, phường				w6sc3hqfg6h3	13	195
Nữ	5,218E+10	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					71	41
Nữ	233200784	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					51	111
Nam	233081348	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					8	215
Nam	230290674	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					41	110
Nam	233248648	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			34	135
Nữ	233339267	Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon				w6sc3kmt71yu	64	74
Nam	4,206E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc376mkfhe	20	502
Nam	233195210	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					23	72
Nam	233219239	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	147
Nữ	233255015	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					39	127
Nam	233211646	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					27	232
Nam	233098301	Số 167 Hai	Đồng sử dụ	Chồng			13	241
Nam	233164686	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			16	201
Nam	233025261	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					26	134
Nam	201090793	Số 92 đường	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc37v1esub	21	199
Nam	233293886	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			79	134
Nữ	233268908	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					60	106
Nam	233103813	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc37tb27gb	69	74
Nam	233271820	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			50	77
Nữ	233241295	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					79	1160
Nam	233020365	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc37k1f96f	21	173
Nam	233041359	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc3pjm8g14	38	55
Nam	233041359	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					38	53
Nữ	230474814	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn				w6sc36mrwbmm	75	78
Nam	230087284	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					40	127
Nam	233238894	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc3d9wj6b5	29	29
Nữ	233258844	Tổ 12, phường Quang Trung, thành				w6sc3d3ryyq8	29	30
Nam	233195114	140 Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉn					62	88
Nam	233274207	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					68	32
Nam	233203724	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3mhw8ksu	10	227
Nữ	233210903	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc3k73kfk8	15	92
Nam	233332257	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					54	99

Nữ	6,22E+10	Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố Kon			w6sc346ved73	24	81
Nam	233209985	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				52	107
Nữ	233167833	Số 83 Lê Đình Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon				40	111
Nữ	233167833	Số 83 Lê Đình Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon				40	110
Nữ	233146919	Số 02 Lý Nam Đế, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉr				59	56
Nam	233197810	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		54	97
Nam	233016463	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3htvzpgs	13	154
Nam	233162761	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3e1erj8f	29	32
Nam	233197841	Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk Hà, huy			w6sc3nwp7m9s	42	115
Nam	11589205	Số 33/548/55 đường Nguyễn Văn Cừ			w6sc3mnf5evf	11	112
Nam	233198950	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		53	74
Nam	233198950	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		53	75
Nam	233062850	Số 805 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m5cq6yb	59	103
Nam	233219285	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3d13f4be	34	133
Nam	233329857	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pnfryw4	39	70
Nam	233051721	Thôn Tân A	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mkc2yd8	10	201
Nam	11589205	Số 33/548/55 đường Nguyễn Văn Cừ			w6sc3kyxy8sb	11	121
Nam	11589205	Số 33/548/55 đường Nguyễn Văn Cừ			w6sc3kyd4rb3	11	1
Nam	233267477	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ns7dmdu	3	167
Nam	233198950	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		53	110
Nam	233275306	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3np64gxt	47	53
Nam	233025342	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3hw042m8	13	228
Nam	233025342	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3hw335xw	13	230
Nam	233103783	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36nhqgtq	79	53
Nam	11589205	Số 33/548/55 đường Nguyễn Văn Cừ			w6sc3kykdn2e	11	185
Nam	233383593	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ny8rmy7	42	129
Nam	233020240	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3np486w2	47	121
Nam	233156758	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nvvqf94	39	113
Nam	233133123	Thôn 8, xã H	Đồng sử dụ	Chồng		75	777
Nam	233238894	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3e1u5xuk	29	34
Nam	201521564	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3krcjf31	16	149
Nam	230281783	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37db185q	21	220
Nữ	230915728	Tổ 8, phường Ia Kring, thành phố Pl			w6sc36mrjjw1	75	77
Nam	233088803	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3pn2qd1r	39	85
Nữ	230915728	Tổ 8, phường Ia Kring, thành phố Pl			w6sc36tf8fr8	75	76
Nam	233235958	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		51	97
Nam	233235958	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3np0tmgg	51	99
Nam	233048525	Số 590 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ntguq05	42	79
Nam	230664148	Thôn 1, xã N	Đồng sử dụ	Chồng		53	94
Nam	233061679	491 đường H	Đồng sử dụ	Chồng		59	109
Nam	230664148	Thôn 1, xã N	Đồng sử dụ	Chồng		53	95
Nam	233266712	Đường Huỳ	Đồng sử dụ	Chồng		60	54
Nữ	233235244	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				1	52
Nữ	233254437	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36rk8bqx	76	156
Nam	233065859	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37bryrmk	14	187
Nam	233088850	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q8s2h2s	43	54

Nam	233092043	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			55	64
Nam	233200723	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	140
Nam	0441 6700 1	Thôn 3, thị trấn Đăk Rve, huyện Kor			w6sc3nkw9jzu		46	16
Nam	0520 6001 4	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qs9tb58		6	1
Nữ	233304656	Số 06 đường	Đồng sử dụng		w6sc3qbftqmc		43	4
Nam		Số 06 đường	Đồng sử dụng		w6sc3qbftqmc		43	4
Nữ		Số 06, đườn	Đồng sử dụng		w6sc3qbftqmc		43	4
Nam	6,205E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			27	241
Nữ	233 184 961	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	97
Nữ	233270864	Thôn Kon Rờ Bàng I, Xã Vinh Quan			w6sc3pj73zft		38	11
Nam	233263228	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	130
Nam	233025394	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			75	89
Nữ	4,915E+10	Thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tur					79	80
Nữ	0423 0100 0	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3knpj74y		64	16
Nam	0620 7100 0	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			69	112
Nam	6,207E+10	Số 54 đường	Đồng sử dụ	Chồng			56	48
Nam	5,207E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			72	174
Nam	233187610	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					55	54
Nam	0370 5300 4	Số 50 đường	Đồng sử dụ	Chồng			75	92
Nam	0370 5300 4	Số 50 đường	Đồng sử dụ	Chồng			75	91
Nam	6,41E+10	Tổ 11 (tổ 4 mới), Phường Thống Nh			w6sc3jnb4m2h		8	83
Nam	7,909E+10	Số 56/1 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			79	108
Nam	6,209E+10	Đường Bà T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m8nrr0q		52	46
Nam	6,209E+10	Số 98 đường Nguyễn Bỉnh, Phường			w6sc36wefz89		76	124
Nữ	6,219E+10	Số 53 đường Lý Nam Đế, phường Duy Tân, thành phố Kon T					14	242
Nữ	3,82E+10	Số 169 đường Nguyễn Sinh Sắc, Phu			w6sc3htmk83g		60	60
Nam	6,21E+10	Số 03 đường Nguyên Thiện Thuật, phường Duy Tân, thành p					21	197
Nam	6,209E+10	Số 52 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc374zhrmz		21	154
Nam	6,209E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3jwz70g9		51	33
Nam	9,408E+10	Số 49 đường Mai Hắc Đế, Tổ 5, phư			w6sc3kg72x1p		59	62
Nam	6,209E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3736wx60		20	477
Nam	6,209E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc373df0v1		20	478
Nam	233232528	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nm8jg8j		47	59
Nam	233369134	Số 13 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hrhehq1		13	197
Nữ	233141942	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t					76	83
Nam	233369134	Số 13 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hr18kvg		13	190
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					79	145
Nam	4,908E+10	Hẻm 285 đu	Đồng sử dụ	Chồng			62	38
Nữ	233260634	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					77	93
Nữ	233278998	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					74	51
Nam	230403205	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					15	101
Nam	0380 7501 5	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			20	772
Nam	6,208E+10	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			69	116
Nữ	5,217E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3pnvsq00		39	11
Nữ	062 180 000	Số 398 đường Trần Hưng Đạo, tổ 6,			w6sc37s5f2gr		21	169
Nam	6,208E+10	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37fjn6fg		20	18

Nữ	6,218E+10	Số 409 đường Trần Phú, tổ 1, Phườn			w6sc36rgeq3k		77	36
Nam	0620 6700 0	Số 55 đường	Đồng sử dụ	Chồng			16	238
Nam	6,206E+10	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m8r5p6k		52	48
Nữ	062 180 000	Số 398 đường Trần Hưng Đạo, tổ 6,			w6sc37s57w13		21	163
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					37	21
Nam	230419623	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			16	240
Nữ	6,218E+10	Thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					79	143
Nam	233198023	số 20 Nguyễ	Đồng sử dụ	Chồng			21	255
Nam	030 079 009	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng			59	55
Nam	233198023	số 20 Nguyễ	Đồng sử dụ	Chồng			21	254
Nam	0620 8700 4	Số 107 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			6	311
Nam	0620 6800 0	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36r3xj37		79	89
Nam	6,207E+10	Thôn 1, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36r3xj37		79	89
Nam	0620 7100 2	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37fh5edz		20	39
Nam	6,206E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			58	29
Nữ	0521 7101 7	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37j65yqm		72	152
Nam	4,208E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q83wp3f		43	55
Nam	233 078 270	Thôn BìnhT	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hq8u65c		13	180
Nam	233100218	Số 558 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hz1x362		13	189
Nữ	233115451	Số 216 đường Phan Chu Trinh, phườ			w6sc39b032r3		34	105
Nam	233337881	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					55	62
Nữ	233282550	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					13	225
Nam	5,209E+10	Thôn Hòa S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37pzy0qx		71	38
Nam	5,206E+10	Số 400/3 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m5f2rsb		59	96
Nam	233151764	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					54	103
Nam	233223743	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q03cb5q		48	53
Nam	6,208E+10	Thôn 14B, x	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hvud2gd		8	147
Nam	233098045	Số 102 đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành p					54	45
Nam	233270350	Số 43 đường	Đồng sử dụ	Chồng			63	51
Nam	233211043	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nxcfu3x		43	40
Nam	233036413	Đường Nguyễn Văn Linh, tổ 1, phườ			w6sc37yg4ht6		67	15
Nam	233113834	Thôn Tu Mơ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kq20bvm		65	29
Nam	233151791	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3q1dxvjn		53	88
Nữ	233248584	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37qr6h6k		69	13
Nam	233016013	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nq9yyxn		47	78
Nam	233198223	Số 520 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			8	190
Nữ	233120846	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kơ					54	105
Nam	230621600	Số 09 đường	Đồng sử dụ	Chồng			53	155
Nam	233117571	Số 20 đường	Đồng sử dụ	Chồng			59	75
Nam	233210901	Đường Ngô Đức Đệ, tổ 2, phường Tr			w6sc3nxf9c6y		43	149
Nữ	233190883	Số 34, đường Phan Huy Chú, thành p			w6sc3m4fq74e		59	100
Nam	233250364	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3761ppcc		20	457
Nữ	233256220	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36qsn3jr		76	56
Nam	230525843	Phường Thống Nhất, thành phố Plei			w6sc3kjt1rqy		64	48
Nữ	233063641	Số 24 Nguyễn Đình Chiểu, phường T			w6sc364f1q3c		33	439
Nam	233029930	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37wnndq3		66	14

Nam	233095231	Số 30/12A,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jzn43e7	51	47
Nữ	233190883	Số 34, đường Phan Huy Chú, thành p			w6sc3m49x2t3	59	101
Nữ	215620078	Thôn Chánh Trực, xã Mỹ Thọ, huyệ			w6sc37b9n06b	20	453
Nam	233096820	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc3nvg7guj	41	77
Nam	233055374	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3670u3kh	33	496
Nữ	233143932	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3m26ykx5	9	315
Nam	233110622	Số nhà 07, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36e64pm4	27	181
Nam	212042556	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m2c0skq	9	317
Nam	233020238	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				43	73
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3s0px9ew	16	188
Nam	233234934	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nzqg7px	39	103
Nam	233195114	140 Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉn				62	87
Nam	233067498	9/16 Hai Bà	Đồng sử dụ	Chồng		62	44
Nam	233168462	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q4ukgmw	50	67
Nam	233198950	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		53	73
Nam	3,607E+10	Số 82 Dã Tư	Đồng sử dụ	Chồng		53	200
Nữ	233018869	Số 73B Hùng Vương, tổ 2, phường C			w6sc3hphpce9	14	204
Nữ	233155482	Số 350 đường Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				71	130
Nam	240879489	Phường An	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mbept3g	52	114
Nam	233177308	Hẻm Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân, thành phố Kon				13	181
Nữ	233253684	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				57	31
Nam	6,209E+10	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				77	88
Nam	6,208E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37jqw55j	69	43
Nam	233258984	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc376x1kft	20	389
Nam	230504298	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		10	3350
Nam	233230310	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36p3h83b	79	38
Nữ	233223862	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				77	64
Nam	6,209E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		43	115
Nữ	233255748	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3njz0m60	47	124
Nam	233020289	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		16	229
Nữ	233255748	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3njtje3p	47	125
Nữ	233305958	Thôn 2, Xã Hòa Bình, thành phố Kor			w6sc3hmvnszj	13	210
Nam	5,209E+10	Số 9 đường	Đồng sử dụ	Chồng		53	148
Nam	0620 8800 4	Đường Phạn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mgpturg	54	5
Nữ	233195148	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				43	159
Nam	233219254	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		3	171
Nam	4,908E+10	Thôn Bình K	Đồng sử dụ	Chồng		79	140
Nam	233019370	Tổ 4, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum				6	307
Nữ	233256220	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36j8un6b	33	516
Nam	233185892	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3dbnydj5	74	77
Nam	4,907E+10	Số 94/2 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e2yzz80	23	66
Nam	233051602	Số 27 đường	Đồng sử dụ	Chồng		53	210
Nam	233029519	Số 232 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36pp6fkv	79	131
Nam	233377425	Số 69 đường	Đồng sử dụ	Chồng		53	160
Nam	6,209E+10	Số 787 đường Phan Đình Phùng, Tổ			w6sc3khgzx7x	64	22
Nam	233025261	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc				27	234

Nam	233 316 039	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chủ hộ			9	341
Nam	233260341	Thôn Kon B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q0kej1q		48	61
Nam	4,008E+10	Thôn Chùa	Đồng sử dụ	Chồng			52	120
Nam	233232330	Số 939 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			43	155
Nam	233219314	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	150
Nam	233260985	Tổ 4, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			73	130
Nam	6,22E+10	Số 225 đường Trần Hưng Đạo, Tổ 11, Phường Thống Nhất, t					43	165
Nam	6,22E+10	Số 225 đường Trần Hưng Đạo, Tổ 11, Phường Thống Nhất, t					43	164
Nam	6,207E+10	Tổ 2, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			51	114
Nam	233117328	Tổ 3, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pj0zb8h		38	26
Nữ	233230272	Số 115 đường Hoàng Văn Thái, Tổ 7			w6sc3d8cuqxz		77	18
Nam	0620 9600 1	Số 82 đường Nguyễn Viết Xuân, tổ 6, phường Thắng Lợi, thà					46	498
Nam	0620 9600 1	Số 82 đường Nguyễn Viết Xuân, tổ 6, phường Thắng Lợi, thà					20	498
Nam	233 150 137	Tổ 5, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q0kebwk		48	62
Nữ	0621 6700 0	Số 131/4 đường Ngô Quyền, tổ 1, phường Thống Nhất, thành					53	112
Nữ	233256221	Số 541 đường Phạm Văn Đồng, Phường Trần Hưng Đạo, thà					34	110
Nam	233 110 402	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng			53	120
Nam	233062310	Hẻm 35/14,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36tgdq2y		75	34
Nam	0420 7200 0	Tổ 2, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			53	96
Nam	0620 6800 0	Số 154 (số cũ 57) đường Đoàn Thị Đ			w6sc37pvhrgq		71	34
Nam	230652618	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36hum450		33	456
Nam	0620 7900 0	Hẻm 61/31	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nwjz76v		42	72
Nam	5,207E+10	Tổ 2, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37tcg4ue		66	38
Nam	6,206E+10	Số 362 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			17	89
Nữ	0151 6500 5	Số nhà 06 đường Phan Chu Trinh, tổ			w6sc3q8mcvq5		43	51
Nam	5,108E+10	Số 48 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			66	51
Nam	233112850	Số 94 Trần Phú, tổ 6, phường Thắng			w6sc3dbdxep5		74	48
Nam	0620 7300 0	Số 132 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pq1vbu3		37	14
Nam	062 069 002	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3q8tp2yu		43	131
Nam	233 380 342	Số 227 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37fgcctt		21	7
Nam	233 380 342	Số 227 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37fundw0		21	9
Nam	233 380 342	Số 227 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37fgu5up		21	8
Nữ	0621 7800 0	Số 154 (Số cũ 57) đường Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắ					62	45
Nam	0660 7600 9	Số 158 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2pj467		43	110
Nữ	6,22E+10	Thôn Plei Rơ Hai 2, phường Lê Lợi,			w6sc36nmx8dd		79	84
Nam	233087157	Số 58 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q7w3qqt		50	2
Nữ	233256221	Số 541 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 3			w6sc3d31rp1u		34	5
Nam	233087157	Số 58 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q6yy74p		45	15
Nam	0520 8000 7	Thôn Định	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3njxfv9j		46	21
Nam	0360 6700 6	Số nhà 96/1	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3njxfv9j		46	21
Nam	0620 8400 0	Số 27 đường	Đồng sử dụ	Chồng			76	103
Nữ	233 266 960	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					43	74
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					41	118
Nam	0680 7600 0	Số 29 đường	Đồng sử dụ	Chồng			53	118
Nam	233113974	Tổ 2, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			43	167
Nam	3,407E+10	Số 178 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pp1smhc		39	98

Nữ	205 589 832	Khối Phố Châu Hiệp, thị trấn Nam P			w6sc3hq6q01u	13	172
Nam	0010 6802 9	Số Nhà 113	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pj77fj5	38	37
Nam	5,208E+10	Số nhà 136,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37j1fdzv	72	151
Nam	0620 9500 3	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng		16	210
Nam	233332306	Khoa Chính	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3md5y5sc	57	8
Nam	233257951	Tổ 1, Phường Thống Nhất, thành phố			w6sc376r6fex	20	386
Nam	233036455	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36fz5v8f	27	19
Nam	230364763	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				60	105
Nam	5,207E+10	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3db6jft7	74	29
Nam	233219244	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mb3zj9n	52	118
Nam	233021979	Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3htwwqdn	60	5
Nam	233195654	Số 27 đường Nguyễn Viết Xuân, Phu			w6sc3mdjc8dh	53	72
Nam	233135402	Số 38/2 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3k7dqcky	15	81
Nam	233055401	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng		61	112
Nữ	233242999	Số 55A đường Cao Bá Quát, Tổ 4, P			w6sc36kn8g6u	27	112
Nữ	230 489 719	Tổ 4, phường Đống Đa, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai				62	97
Nam	230569411	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pq9195w	37	16
Nam	233270562	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kpxfkm6	16	139
Nam	233057312	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37nn09xk	69	49
Nữ	233065846	Số 654 đường Hùng Vương, tổ 7, Phường Quang Trung, thàn				38	36
Nam	6,208E+10	Số 159 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kr8um9f	16	141
Nam	225266909	Số 674, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		61	34
Nam	233104327	Số 26 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mfnzd6e	53	10
Nữ	233134660	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kkudyz4	62	91
Nam	233246702	Số 39 đường	Đồng sử dụ	Chồng		21	210
Nam	233103918	Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc3kpzh5us	16	116
Nam	233219254	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3phth281	3	67
Nam	6,207E+10	Số 20 đường	Đồng sử dụ	Chủ hộ		39	121
Nam	3,807E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		53	113
Nam	233029872	Số 40 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q1p75qt	48	87
Nữ	233323843	172 Trần Nhật Duật, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, t				59	113
Nam	233213212	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				8	213
Nam	233086816	Số 18A đườ	Đồng sử dụ	Chồng		53	174
Nam	233365599	Đường Quy	Đồng sử dụ	Chồng		53	133
Nam	233065058	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		67	92
Nam	233211611	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		78	520
Nữ	6,22E+10	Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum				40	87
Nam	233109065	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		71	96
Nữ	6,219E+10	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				73	125
Nam	211643338	Số 468 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37ptr7wu	71	51
Nam	4,507E+10	Số 11 đường	Đồng sử dụ	Chồng		53	149
Nam	233365599	Đường Quy	Đồng sử dụ	Chồng		53	134
Nam	0640 7200 6	Số 107 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37z85hu6	67	30
Nữ	0521 5800 1	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37cdejdk	20	51
Nam	233364738	Số 103 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		71	85
Nam	6,208E+10	Số 887 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 5			w6sc3d9rykwx	28	7

Nam	6,21E+10	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			14	241
Nam	6,409E+10	Số 142 đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, thành p					14	244
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc37sv5z2k		21	162
Nam	233275322	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37k12nmn		21	171
Nam	233025307	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc374nyjq7		20	324
Nam	233195367	Số 200, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37f453xb		20	57
Nam	233210823	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc361hx37z		32	28
Nam	233036443	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36fgkjt1		27	43
Nam	141349302	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc369vvp18		26	91
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3k184huu		14	188
Nam	233197810	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3k75duv7		15	16
Nam	11650446	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3hq7bebh		13	136
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc37d2zhv9		20	212
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3s4n5mzq		17	15
Nam	230559581	Số nhà 248q	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc355typuz		18	62
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc35uex41s		19	9
Nam	230071469	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37714rsj		21	143
Nam	233120619	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			81	19
Nam	230071469	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3773uj23		21	166
Nam	233088760	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nxnnn1c		42	75
Nữ	230097254	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					76	65
Nam	233190475	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37hhy2nt		27	99
Nữ	233187167	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					73	66
Nam	233218273	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36pnh6yn		79	15
Nam	233074406	Số 17,đường	Đồng sử dụ	Chồng			25	42
Nam	230403168	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36cw9ug3		26	64
Nữ	233257956	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng		w6sc3p68yhe9		1	45
Nữ	230011141	Đường Trương Quang Trọng, phườn			w6sc3q5nuzd7		50	22
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3m9qv1g1		5	22
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3qhesbtz		6	74
Nam	233132868	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nhfyrk6		4	52
Nữ	231801331	Khu vực 11, Phường Đống Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh B					71	80
Nam	60753686	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kkjebrc		15	82
Nam	230450552	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37n1gcuy		72	11
Nữ	233177445	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc376x1kft		20	389
Nữ	230097083	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3kgk27gb		59	41
Nữ	233215197	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					71	88
Nữ	211739511	Số 36A đường Trần Nhật Duật, Phườ			w6sc3kwkjwcn		16	156
Nam	191388845	Số 88 Âu C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jy64215		51	28
Nam	233025340	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36ypkq62		72	19
Nữ	172128250	Số 17 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phu			w6sc3kr27h0s		16	136
Nam	233230221	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					72	89
Nam	233044768	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			72	88
Nam	233167857	Số 310 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	54
Nam	233250287	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			72	82
Nữ	233211693	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q26uh1g		48	17

Nam	371038513	63B Đường Trần Nhân Tông, Phườn			w6sc3q1j81xj	48	39
Nam	233216900	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q2mh8jt	48	3
Nam	233020279	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				34	109
Nữ		Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3pkucn5s	36	32
Nữ	233211693	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q232r1z	48	26
Nam	233097771	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3md77ypw	57	3
Nam	233031219	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pkkzsvg	36	33
Nam	230403383	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3hyzdwv9	8	82
Nam	233095193	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		36	37
Nam	233036407	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pjkk9pc	38	34
Nam	230087747	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng			72	21
Nữ	230087793	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng			72	21
Nam	233195018	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		66	40
Nam	233215728	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37y8gbmd	67	28
Nam	205129693	Đại Đội 17, Trung đoàn 28 - F10				75	33
Nam	233219234	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36rz3ud0	77	23
Nữ	233233149	Thôn 3, Xã Hòa Bình, Thành Phố K			w6sc34fz6ewj	24	38
Nam	233176579	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36rzczmn	77	21
Nam	233251883	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36n8m4q3	79	36
Nữ	233086160	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc369kpz36	26	93
Nữ	240358193	Huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk				71	79
Nam	233135336	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hktkv2b	60	45
Nam	233035612	Số nhà 03/1	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kn50e6w	64	32
Nam	3,407E+10	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36xrug1v	73	64
Nam	188074889	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q73bp4g	50	13
Nam	233034151	Số 48 đường	Đồng sử dụ	Chồng		57	6
Nữ	233019210	Số 264 Đường Sư Vạn Hạnh, Phườn			w6sc3qd3uz8h	44	9
Nam	233044840	Đường Phạm Văn Đồng, Phường Trà			w6sc3hmr9fke	60	33
Nam	233110287	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3krfswv5	16	69
Nữ	233153992	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q42qmms	53	3
Nam	211534195	Số 12 đường	Đồng sử dụ	Chồng		72	43
Nữ	230474806	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37eje900	21	164
Nam	233091096	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q0c2nep	48	73
Nam	230097164	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		66	33
Nam	230040685	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		52	63
Nữ	233056680	Thôn 5, Xã Hòa Bình, Thành Phố K			w6sc3pj29y6v	38	27
Nữ	233133021	Số 80 , đường Phan Đình Phùng, Phường Trần Hưng Đạo, Th				53	47
Nam	233183325	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37x7bfd3	67	46
Nam	230087310	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3jxes11q	56	2
Nam	233057301	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3p7vz4rv	1	7
Nam	230087591	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3e2qqekg	71	10
Nam	233180287	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qdeutmr	44	15
Nam	233041333	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố			w6sc3nyfyh3q	42	69
Nam	233020367	Số 18B,đường Điện Biên Phủ,Quận			w6sc3nzfz543	40	54
Nam	233029901	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				16	120
Nam	233153833	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nqz4v17	42	60

Nam	230474137	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37pk950p	73	5
Nữ	230419568	Thôn 2, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				8	739
Nam	233023197	Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				81	20
Nam	233056677	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37hrnttg	21	158
Nam		Số 08 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36ys6u0m	73	41
Nam	233029857	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		43	5000
Nữ	230364552	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				48	7
Nữ	230043459	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q4s7cf3	50	5000
Nam	233020289	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mqjurmw	10	130
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3mhuvkt1	10	235
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3mjsc3sn	10	239
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33uwwd84	33	104
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33uw0kpd	33	101
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33uqyv4u	33	81
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33utkv3n	33	126
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33uwewjd	33	102
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33ut96jf	33	125
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33utvuzf	33	103
Nam	5,205E+10	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33uqj24g	33	100
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc39cx17ne	34	108
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3pq09fyx	37	13
Nam	233211641	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				39	75
Nam	233036340	Thôn 6, xã Hòa Bình, thành phố Kon			w6sc3nw64j9z	42	88
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3nwwjt8f	42	108
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3q8qf6xy	43	17
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3q8s2h2s	43	54
Nam	233292344	Tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36ynmd0d	72	27
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc37rt5p35	70	10
Nam	233288190	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				76	51
Nam	233215671	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		46	29
Nam	233281663	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hw1extw	13	157
Nam	233219301	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3hufzxsg	8	125
Nam	233162814	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36pg3smj	79	29
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc36ru8qyc	77	32
Nữ	230097530	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33zbb65n	34	42
Nam	233270395	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		8	162
Nam	233088803	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nyry7f4	39	83
Nam	233211611	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc36wyudz6	76	6
Nữ	233070264	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				79	71
Nữ	233268848	Số 44/30 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố K				76	84
Nam	233067541	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nky9tj5	41	74
Nam	233177654	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3knsw1eg	65	11
Nam	233020336	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pn95r1g	39	28
Nam	233211628	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nvu1k04	39	82
Nam	233110732	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pn3hgm7	39	81
Nữ	233223134	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nk5ck8k	4	53

Nữ	233275307	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					43	77
Nữ	233019416	Đường Trần Khánh Dư, phường Duy			w6sc35hcqhpb		25	71
Nam	233061467	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3r0ef4dw		40	70
Nữ	233275307	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					43	79
Nam	233065812	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	85
Nam	233020258	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	89
Nam	233037752	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	83
Nữ	233232849	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37eqdj4d		21	30
Nam	231027078	Số 496 Lê Đại Hành, phường Yên Thế, thành phố Plei Ku, tỉ					80	40
Nam	233044693	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					41	71
Nam	233245755	Số 77 Tô Hiến Thành, phường Duy T			w6sc33erebkr		33	235
Nữ	233223134	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3jts5g2u		4	51
Nam	233275396	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nrrh20j		42	63
Nữ	6,217E+10	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Ko					79	72
Nam	6,207E+10	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			79	68
Nam	6,208E+10	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			79	67
Nữ	233167154	Số 44/30 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố K					76	87
Nam	233268847	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					76	85
Nam	233102282	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3ntdhtjp		41	73
Nam	233044773	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					34	113
Nam	233029909	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3pn3s52x		39	80
Nữ	233103809	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					43	78
Nam	233219729	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37r06vyk		70	42
Nữ	233254347	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	84
Nam	233223978	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			10	301
Nữ	233241285	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36qjvz51		76	45
Nam	233091259	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng			63	48
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc367c5fu2		33	7
Nam	233335919	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jx7ek21		55	5
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3m6ep6hr		57	26
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3kjp93dk		64	10
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3ksbgd5q		62	15
Nữ	6,218E+10	Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk T			w6sc3kq24g7w		65	8
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3khsquwf		64	17
Nữ	233088788	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					51	70
Nam	233253951	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pj6z11j		38	13
Nam	233048027	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3jwhp76m		51	41
Nam	233110284	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			69	89
Nữ	233127573	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					62	71
Nam	233230227	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3e1w47vr		71	33
Nam	211714174	Thôn Huỳnl	Đồng sử dụ	Chồng			6	298
Nam	233132912	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			34	119
Nam	233288111	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36knhxc8		27	140
Nữ	233127613	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc366btzx0		33	467
Nam	233248648	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					34	123
Nam	233248648	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					34	120

Nữ	233184038	Số 94/1 Nguyễn Huệ, phường Quyết		w6sc3k4gmc08	15	61
Nam	233016103	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3kmn355m	62	24
Nữ	233184038	Số 94/1 Nguyễn Huệ, phường Quyết		w6sc37btjerb	20	11
Nam	233253963	Thôn 5, xã Hòa Bình, thành phố Kor		w6sc3nnddr2d	47	57
Nam	233018861	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	55	6
Nam	233239860	Hẻm 197 Hùng Vương, phường Thắ		w6sc3nv7chy8	38	32
Nam	233263722	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	77	74
Nữ	233109897	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu			77	73
Nam	233288457	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	80	19
Nam	230559581	Số 248C Ph	Đồng sử dụ	Chồng	62	13
Nữ	233234474	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3nv0w85x	41	72
Nam	211536604	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	21	202
Nam	233168947	Tổ 15, phường Quang Trung, thành		w6sc3hqn0x64	13	145
Nữ	233235050	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon			55	38
Nam	233065058	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	16	170
Nam	233065058	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	16	112
Nam	233245138	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kor		w6sc3nqn8151	42	57
Nam	233285975	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	43	82
Nữ	233232595	Tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc36dzths1	27	53
Nam	233187537	số 94/1 Nguyễn Huệ, Phường Quyết		w6sc3kkmff0t	62	64
Nam	233064869	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	34	118
Nữ	233088787	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon			23	54
Nam	233143955	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	23	53
Nam	233179041	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3qbmmsr7	40	42
Nữ	233061677	Số 38A Nguyễn Huệ, phường Thống		w6sc3md5tn79	57	7
Nam	233115469	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	73	75
Nam	245196746	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	15	87
Nam	233258135	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	50	52
Nam	233263901	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3e0euh9m	74	3
Nữ	233184831	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu			40	90
Nam	233063839	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon			74	39
Nam	230450608	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	39	84
Nam	173235626	Vạn Thiện, Nông Cống, Thanh Hóa			13	161
Nam	233124426	Tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T			13	159
Nữ	233065930	Đường Hoàng Thị Loan, phường Qu		w6sc3jxkv611	52	80
Nữ	233234596	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3mnf5evf	11	112
Nữ	233234596	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3kykdn2e	11	185
Nam	233245008	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	69	90
Nữ	233063839	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon			74	64
Nam	233091376	Đường Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kc			52	81
Nữ	233035442	Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăt Tô, tỉnh Kon Tum			53	33
Nam	233163846	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	62	70
Nữ	233292914	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc37t3x1jf	69	1
Nam	233103785	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3jwhmbq2	51	40
Nữ	233113378	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành		w6sc3jynsymr	51	69
Nam	233168754	Tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T			13	160

Nam	233097773	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37my75kn	69	15
Nam	233117847	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37wsmh14	67	43
Nam	233115130	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3ht4y4w3	60	25
Nam	233293154	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36tvwf1u	75	6
Nam	233091375	Đường Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kc				52	83
Nữ	233065930	Đường Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kc				52	82
Nữ	233292914	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				21	204
Nam	233025394	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				27	143
Nữ	233035442	Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăt Tô, tỉnh Kon Tum				53	48
Nữ	233110513	Số 45 A Dừa, phường Duy Tân, thàn			w6sc36x553u4	76	88
Nam	233192577	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		50	53
Nữ	233063839	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				74	68
Nam	233190059	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc37kw13he	69	14
Nam	233025315	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				62	35
Nữ	233303951	Tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37ndmjp3	73	21
Nam	233203912	Xã Hòa Bìn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33dt3mpj	32	286
Nam	233195018	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37tyk177	66	10
Nữ	233239330	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3q2fgs4d	48	13
Nam	233203912	Xã Hòa Bìn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33u2v2gd	33	210
Nam	233107023	Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, t			w6sc33vvp1b6	34	25
Nam	233038841	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				21	193
Nam	0620 8600 (	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ntvdp63	41	45
Nam	233016093	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3k7txt0h	15	12
Nam	233020342	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				33	463
Nam	233020342	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				33	462
Nam	233109015	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3mcbynyr	5	24
Nữ	233081363	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				21	205
Nam	233211484	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thị xã			w6sc3q27qj7q	48	9
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3q07u4fd	48	52
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3q07q9vr	48	54
Nam	233113848	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q5dh2n7	50	46
Nam	233042781	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		13	98
Nam	233109058	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		48	95
Nam	233020342	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36q4h5cb	78	5
Nữ	233278619	Tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				62	184
Nữ	233289982	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				78	35
Nam	233258388	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3hkyt9p4	60	76
Nam	233197450	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hw4cuby	13	127
Nam	233029918	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		13	168
Nữ	233177560	Số 27/2 Đoàn Thị Điểm, Tổ 6, Phườ			w6sc3pnh2s43	39	62
Nam	233276642	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		41	80
Nam	233184955	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36wt8uz7	76	99
Nữ	230306261	Số 30/27 Phan Đình Giót, Phường H			w6sc3e2vsc1u	71	59
Nữ	233035442	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum				53	71
Nam	233054248	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		6	296
Nam	233308979	Tổ 4, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon T				40	96

Nữ	233036331	Số 58 đường Hoàng Thị Loan, Tổ 12, Phường Quang Trung,					59	79
Nam	233088925	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			54	56
Nữ	233219225	Số 769 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạ					71	101
Nam	233276642	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			41	80
Nam	233213732	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					41	82
Nam	233055411	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					70	76
Nam	233251666	Số 160/35 đường Trần Hưng Đạo, Tổ 1, Phường Thắng Lợi, T					54	61
Nam	233110287	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					54	59
Nữ	233026370	Số 38 đường Nguyễn Văn Trỗi, Tổ 8, Phường Thống Nhất, T					71	94
Nam	233184039	Số 94/1 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			54	60
Nam	233150489	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			50	57
Nữ	233188327	Thôn 4, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					72	102
Nam	6,208E+10	Số 958/87/2 đường Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Min						
Nữ	230097018	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3km2zeqe		64	6
Nam	233020373	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					26	121
Nam	233305642	Số 36 Ngô Đức Đệ, Tổ 2, Phường Tr			w6sc3nr5m51c		47	13
Nam	233106030	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc3hkzrb3h		60	78
Nam	233111277	Khối 11, thị	Đồng sử dụ	Chồng			51	72
Nữ	233120813	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					41	75
Nam	215165007	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3k7dy9xr		15	79
Nam	233218273	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			76	94
Nam	273141354	Phước Lập, Mỹ Xuân, Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu					60	73
Nam	233213042	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			60	72
Nam	26041678	Số 257/20 Phạm Đăng Giang, phường Bình Hưng Hòa, Bình					60	74
Nam	233088760	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nz13em9		42	9
Nam	233113304	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					47	99
Nam	233044752	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	73
Nữ	233192445	Số nhà 23 Tản Đà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					9	258
Nam	233025307	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					19	167
Nữ	233097804	Thôn 2, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kc			w6sc374e1pp8		27	130
Nam	233088928	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			47	98
Nam	233184944	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			27	132
Nam	233103857	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc374gk719		27	135
Nam	233154339	Thôn 7, xã Đoàn Kết, thành phố Kor			w6sc3679bz0r		33	446
Nữ	233127599	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					21	112
Nam	233256156	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			49	57
Nam	233310601	Số 03 đường Cao Bá Quát, Tổ 4, Phường Thắng Lợi, Thành F					71	99
Nữ	233236876	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					71	98
Nam	233256165	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					71	97
Nữ	233097720	Ấp 2, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang					1	56
Nam	233088773	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					36	61
Nam	173265336	Xóm 5, xã Nga Liên, huyện Nga Sơr			w6sc3m36seyt		9	266
Nam	233155606	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nwwcmn7		42	114
Nữ	233210861	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nz4yr62		42	113
Nam	212311472	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			75	53
Nam	233254511	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36kcgmys		78	1

Nữ	233315497	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q83mxf6		43	56
Nữ	233035442	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk			w6sc3mdjc8dh		53	72
Nam	233065063	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			43	70
Nam	233020307	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					16	173
Nam	211865015	Xóm 1A, th	Đồng sử dụ	Chồng			49	58
Nữ	233025323	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					71	95
Nữ	233178335	Thôn 2, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					72	101
Nam	233216612	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			64	60
Nam	6,208E+10	Thôn 4, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					65	41
Nữ	233230225	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					65	43
Nữ	233274045	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					77	59
Nam	233073526	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3kn09zgt		65	44
Nữ	233143978	493 Đào Duy Từ, Phường Thống Nh			w6sc3kn2zv9k		65	47
Nữ	233054698	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					65	48
Nam	233033316	Số 562 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			33	476
Nam	233025394	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					70	85
Nữ	233029817	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					95	49
Nam	233057332	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			76	82
Nam	233205334	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36x1w7jd		76	91
Nam	233218693	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					14	207
Nam	233044728	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			79	66
Nữ	233248626	18 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kor					80	30
Nam	233218577	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					36	69
Nữ	233256226	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					14	211
Nam	201463070	Tổ 57, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵ					53	80
Nam	233174965	số 67 Hai B	Đồng sử dụ	Chồng			47	93
Nam	233088761	số 73 Ngô Đức Đệ, Tổ 2, Phường Tr			w6sc3hwpf5v9		13	151
Nam	233174668	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3hwp2e3m		13	152
Nam	233250334	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					14	206
Nữ	233154275	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					14	208
Nữ	211107995	Chánh Đạo, Xã Mỹ Thọ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định					14	209
Nữ	233084336	164 Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kor					65	40
Nam	211449980	Thôn Mỹ Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3s1eudds		17	18
Nam	233179041	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					40	98
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc36z558bx		73	47
Nam	233218693	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37p5c1ed		73	6
Nam	233228354	Tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					74	94
Nam	233197621	Thôn 7, xã Đoàn Kết, thành phố Kor			w6sc3676hn3j		33	447
Nữ	233055353	Số 328 Bà Triệu, phường Quang Tru			w6sc3nvdz88f		41	76
Nữ	230755745	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					13	163
Nữ	233029913	Võ Văn Tần, Tổ 5, Phường Trần Hư			w6sc374estk1		27	131
Nam	24505407	Số 158/16/8	Đồng sử dụ	Chồng			27	137
Nam	233184931	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			33	459
Nam	233275465	Nguyễn Trã	Đồng sử dụ	Chồng			33	461
Nam	210439721	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			34	111
Nam	233276328	số 163 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jyq9b2b		51	52

Nữ	233159593	104 Hà Huy Tập, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tun					61	36
Nam	233061633	Thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kor			w6sc3e0hh28m		74	60
Nam	233149794	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					60	79
Nữ	0621 7100 3	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3pm3ddg4		38	39
Nam	273165160	Số 01A Bùi	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37h22bw1		27	178
Nữ	0621 7100 3	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3p6vbbh0		1	2
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					13	252
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					13	251
Nam	0490 8901 7	Thôn 3, xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3d2kt2ec		77	80
Nam	0620 7600 0	Số 18 đường	Đồng sử dụ	Chồng			70	77
Nam	233 175 378	Số 41 đường	Đồng sử dụ	Chồng			77	62
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					27	240
Nam	233211022	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			21	253
Nam	233211022	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			21	252
Nam	240990508	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hr4s666		13	191
Nam	0620 7500 0	Số 124 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36hkkjrt		33	525
Nam	6,207E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pjgwqdu		39	59
Nữ	6,218E+10	Thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					79	144
Nam	240990508	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hqgxr1j		13	196
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					73	132
Nam	0640 8400 0	Số 23 đường Trần Hưng Đạo, tổ 7, phường Thống Nhất, thàn					73	133
Nữ	6,217E+10	Số 957 đường Phạm Văn Đồng, tổ 5,			w6sc3d04henr		80	16
Nam	6,23E+10	Thôn Đăk Xanh, thị trấn Đăk Glei, h			w6sc36e2zj5q		27	115
Nam	5,207E+10	Số 60 đường Cù Huy Cận, phường T			w6sc36tsbr1s		75	7
Nam	3,808E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nwkt6nd		42	26
Nam	5,205E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m941c6y		9	4
Nam	6,207E+10	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					27	284
Nam	6,208E+10	Số 80 đường	Đồng sử dụ	Chồng			67	113
Nam	6,208E+10	Số 80 đường	Đồng sử dụ	Chồng			67	112
Nữ	3,415E+10	Tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					24	92
Nữ	6,217E+10	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc37pzkbjv		71	111
Nam	5,205E+10	Số 50 đường Kapa Kơ Lơng, Phường			w6sc36s09kr4		27	96
Nữ	5,219E+10	Số 453 đường Trần Hưng Đạo, Tổ 3, Phường Quyết Thắng, t					51	67
Nam	6,209E+10	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nwpmtn3		42	101
Nữ	6,22E+10	Số 690 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạ					69	84
Nam	6,207E+10	Số 750 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc39b7k1sn		81	21
Nam	6,208E+10	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37r6terj		70	135
Nam	5,207E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc31v8mysm		31	9
Nam	5,207E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc31v2csyp		31	13
Nam	5,207E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc31tq9602		31	45
Nam	6,809E+10	Thôn 4, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			55	85
Nam	6,809E+10	Thôn 4, Đức	Đồng sử dụ	Chồng			55	85
Nam	4,808E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			65	81
Nam	6,207E+10	Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng			27	289
Nam	6,207E+10	Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng			27	288
Nữ	5,218E+10	Khối 2, Quán Tàu, Vinh, Nghệ An					47	153

Nam	5,205E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			3	179
Nam	6,21E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng			11	198
Nam	6,21E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			69	139
Nam	6,21E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			69	140
Nam	5,206E+10	Thôn Tân L	Đồng sử dụ	Chồng			21	284
Nam	6,208E+10	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					68	22
Nam	4,907E+10	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mbwfkpc		52	70
Nam	6,409E+10	Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					20	694
Nam	6,209E+10	Thôn 1, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					42	179
Nữ	6,23E+10	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					70	140
Nam	5,206E+10	Số 595 Duy	Đồng sử dụ	Chồng			34	167
Nam	6,217E+10	xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi			w6sc346qzyer		24	69
Nam	3,408E+10	xã Đăk Mar	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37w3bdyw		69	55
Nam	4,607E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			20	701
Nam	4,607E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			20	702
Nam	6,806E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qd3t557		44	10
Nam	4,606E+10	Đường Phạm Văn Đồng, tổ 5, phườn			w6sc33zd04et		34	39
Nam	6,22E+10	Số nhà 56 đường Cù Huy Cận, phườ			w6sc36txmshx		75	80
Nam	6,21E+10	Số 463 đường Urê, tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Ko					19	170
Nam	6,407E+10	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	151
Nữ	5,218E+10	Số 563 đường Phạm Văn Đồng, tổ 3, phường Trần Hưng Đạo					6	301
Nam	6,208E+10	Số 111 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			13	260
Nam	6,208E+10	Số 111 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			13	261
Nữ	6,219E+10	Số nhà 81/7 (số cũ 116/07), đường Đ			w6sc3q4q18fn		49	26
Nam	6,208E+10	Số 585 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nrm434d		47	84
Nam	0620 6800 (	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					69	137
Nam	1,709E+10	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			55	46
Nam	5,206E+10	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			70	137
Nam	6,208E+10	Phường Trường Chinh, thành phố Kc			w6sc3d3h9bnb		28	22
Nam	6,207E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hkyj3wj		60	47
Nam	6,207E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jwvpc1s		51	44
Nam	6,207E+10	Số 36 đường	Đồng sử dụng				27	283
Nam	6,207E+10	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng				27	283
Nữ	6,217E+10	Đường Y Chở, tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon					27	281
Nam	5,106E+10	tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	163
Nam	5,106E+10	tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	164
Nam	6,205E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc372xjsjj		20	228
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc372793s1		20	254
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3725ppz4		20	266
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3725b7v4		20	247
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3725y5su		20	252
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc372479nq		20	267
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37268jzg		20	268
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3726gw76		20	270
Nam	6,205E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3727mmmz		20	255
Nữ	6,23E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					51	159

Nam	6,207E+10	Xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum					66	44
Nam	4,607E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			20	699
Nam	4,607E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			20	700
Nam	6,209E+10	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			55	128
Nam	6,209E+10	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			55	129
Nữ	2,419E+10	Số 410 đường Trần Khánh Dư, phườ			w6sc3hq6nf77		13	173
Nam	5,206E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36tjmj86		75	4
Nam	3,407E+10	Phường Lê	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q83mxf6		43	56
Nam	6,22E+10	Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	116
Nam	5,207E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					40	62
Nam	6,209E+10	Số 12 đường	Đồng sử dụ	Chồng			76	112
Nữ	183610347	Đường Ba Đình, Tổ 5, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T					73	149
Nữ	183610347	Đường Ba Đình, Tổ 5, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T					73	148
Nam	6,205E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					42	178
Nam	6,208E+10	Số 34 đường Nguyễn Khắc Viện, tổ 5, Phường Trần Hưng Đạ					27	285
Nam	6,208E+10	Số 38 đường Nguyễn Khắc Viện, tổ 5, Phường Trần Hưng Đạ					27	282
Nam	5,205E+10	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					23	72
Nam	5,205E+10	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					23	78
Nam	5,205E+10	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					23	80
Nam	5,205E+10	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					23	79
Nam	3,006E+10	Số 221 đường Bà Triệu, Phường Thắ			w6sc36kxngc8		27	78
Nữ	5,215E+10	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3q2dvx2k		48	18
Nam	6,209E+10	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37udqwbh		21	13
Nam	4,009E+10	Số nhà 39 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qk23vx0		50	49
Nam	5,209E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jng772n		8	153
Nam	6,221E+10	Thôn Kon Hra KlAh, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	109
Nam	6,221E+10	Thôn Kon Hra KlAh, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	110
Nam	6,221E+10	Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	112
Nam	6,22E+10	Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	114
Nam	6,22E+10	Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	113
Nữ	4,618E+10	Số 02 đường Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi, thành phố K					20	697
Nữ	4,618E+10	Số 02 đường Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi, thành phố K					20	698
Nam	6,208E+10	Đường Y Cl	Đồng sử dụ	Chồng			47	154
Nữ	3,817E+10	Số 538/4 đường Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố					27	287
Nam	6,209E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			4	69
Nữ	6,217E+10	phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi					112	198
Nam	233275322	Nay thuộc p	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37k12nmn		21	171
Nam	233143972	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					8	211
Nam	233143972	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					8	210
Nữ	233016021	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3r02srr1		40	121
Nữ	233112565	Số 150 đường Lê Hồng Phong, Phườ			w6sc3q46upvd		49	41
Nam	211758727	Tổ 8, khu vự	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kmkduwe		64	69
Nam	233178323	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nvjxsjd		38	25
Nam	233124923	Số 35 đường	Đồng sử dụ	Chồng			53	159
Nam	233147931	Thôn 2, thị trấn Đăk Rve, huyện Kor			w6sc33yrfsf9		79	87
Nam	233211106	Số 7/10 Tăn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36t2c3vf		75	58

Nam	233228354	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33gqm29u	33	94
Nam	233185834	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		59	1110
Nam	230858621	Thôn Ia Boong, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai				62	67
Nam	233099949	Số 820 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36j8z4m7	78	23
Nam	233103673	Số 45 đường	Đồng sử dụ	Chồng		53	122
Nữ	233368888	Số 61/19 đường Trương Quang Trọn			w6sc3jyv9mw5	51	18
Nam	233311206	Thôn 7, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3npux013	48	83
Nữ	233120870	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37t056xf	69	62
Nữ	233039273	Thôn Đức Lý, xã Sa Nhơn, huyện Sa			w6sc36k3vnfn	33	507
Nam	233020416	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3krmt3hg	16	145
Nam	233022780	Số 899 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36yfmsvw	73	48
Nam	6,208E+10	Số 09 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kpr0eh5	16	127
Nam	233336215	Số 18 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jyhkr2b	51	107
Nữ	233227133	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3799hw2q	20	497
Nữ	233132937	Số 680 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 4			w6sc37qmfb3j	70	8
Nữ	233210903	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3k7s35d1	15	98
Nam	233058746	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		8	207
Nam	233113386	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37d4q4v1	20	370
Nữ	13340321	Tổ 55, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà N				68	36
Nam	215204825	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		77	65
Nam	042 081 000	Đường Hoà	Đồng sử dụ	Chồng		79	75
Nam	233 103 596	Số 34 đường	Đồng sử dụ	Chồng		53	151
Nữ	233230260	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				64	99
Nữ	233168607	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				42	166
Nam	230624789	Tổ 4, Phường Hội Phú, Thành Phố Plei Ku, Tỉnh Gia Lai				53	166
Nam	0640 7801 2	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc373kqjyn	20	479
Nam	233183871	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		13	242
Nam	233183871	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		13	247
Nam	164380734	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		40	169
Nam	064 095 002	Thôn Kon Hra Klăh, Xã Chư Hreng,			w6sc3mdj1cqh	53	201
Nam	0620 7100 0	Thôn Plei R	Đồng sử dụ	Chồng		53	150
Nam	172413716	Thôn Phú S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36e8wuxb	27	94
Nam	233135689	Số 132 đường Đinh Công Tráng, phu			w6sc36xrug1v	73	64
Nam	233154169	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36u7rwzv	27	148
Nam	233184945	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3jytjd3j	51	103
Nam	233058746	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				9	328
Nữ	233167833	Số 83 đường Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, thành pl				40	133
Nam	233127529	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc369b41x7	26	96
Nam	233051602	Số 27 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37wmr1ek	67	36
Nam	233054697	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m3h3z6r	9	262
Nam	0440 8800 0	Phường Hải	Đồng sử dụ	Chồng		9	323
Nữ	233092871	Số 422 đường Hùng Vương, khối 9,			w6sc37w96v6y	67	65
Nam	233104521	Số 101 đường Trần Khánh Dư, tổ 2, phường Duy Tân, thành				40	135
Nam	233150629	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		76	149
Nam	233209396	Số 13 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37psfmhr	70	67
Nam	183671099	Xóm 4, xã Tượng Sơn, huyện Thạch			w6sc3nxhpfbc	42	36

Nam	233190475	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37hjz47r		21	156
Nam	233103848	Số 494 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m6zcckg		57	10
Nam	1,077E+09	Thôn Tiền,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jppjxvb		55	68
Nữ	241834410	Thôn 2, xã Ea Răl, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk					10	305
Nam	233245679	Số 27A đường Nguyễn Trãi, Tổ 1, P			w6sc36td9pem		75	48
Nam	233209538	Tổ 2, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc376rk721		20	381
Nam	233016102	Tổ 3, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			16	191
Nam	233016102	Tổ 3, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			16	193
Nam	233298154	Thôn 3, Xã Ia Dom, Huyện IaHDrai,			w6sc373csxgv		20	436
Nữ	230339284	Tổ 8, phường Hội Phú, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai					33	482
Nữ	233223174	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc344wpwzy		30	8
Nam	233304293	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					43	141
Nữ	062 168 00	Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố Kor			w6sc36sph2pm		27	62
Nam	5,107E+10	Số 179 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hmy9rhu		13	200
Nữ	0641 8801 (	Số nhà 173B, đường Trần Phú, Tổ 4,			w6sc3mcmyhpz		53	147
Nữ	0621 8500 (	Số 150 đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành p					60	84
Nam	064 095 009	Thôn An Thuận, xã Cư An, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai					33	481
Nam	0620 8100 (	Số 13A đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc366djfbj		33	445
Nam	0350 5900 7	Tổ 2, phườ	Đồng sử dụ	Chồng			20	565
Nam	233 138 091	Số 626 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kjt8u42		64	15
Nữ	0621 8800 (	Số 160/26 đường Trần Hưng Đạo, ph			w6sc3m34hq6r		9	276
Nam	191397791	Thôn Hải C	Đồng sử dụ	Chồng			53	121
Nam	233151836	Tổ 7, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			80	56
Nam	233 134 06(	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc3q0npf7v		48	106
Nam	0190 8201	Tổ 4, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37y8gbmd		67	28
Nam	191397791	Thôn Hải C	Đồng sử dụ	Chồng			53	119
Nam	038 083 023	Số 805 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mh10sq9		59	30
Nam	0350 5900 7	Tổ 2, phườ	Đồng sử dụ	Chồng			20	505
Nam	194 487 544	Tiểu khu 12	Đồng sử dụ	Chồng			53	156
Nam	4,577E+11	Số nhà 89 đ	Đồng sử dụ	Chồng			78	56
Nữ	233044781	Thị Trấn Plei Kần, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum					72	169
Nam	062 066 001	Tổ 4, phườ	Đồng sử dụ	Chồng			69	111
Nam	211 549 952	Khu phố Th	Đồng sử dụ	Chồng			53	125
Nam	183419384	Số 13, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			2	155
Nam	233246621	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					71	69
Nữ	233020275	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh K					43	615
Nữ	233246621	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					70	22
Nam	230695904	Số 24, đường Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố					8	175
Nam	233088850	Tổ 2, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			48	112
Nam	233088850	Tổ 2, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			48	113
Nữ	233103842	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nv6ktbg		41	51
Nam	233270297	Số 81 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hverwut		8	156
Nam	233209216	Số 86 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng			70	74
Nam	233029919	Số 65, Nguy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q82zk46		43	45
Nam	233211634	Tổ 4, phườ	Đồng sử dụ	Chồng			66	37
Nam	233369336	Số 114/22 đ	Đồng sử dụ	Chồng			77	48

Nữ	233179042	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon				w6sc3nqce2tf		47	122
Nam	233081348	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc						8	198
Nam	230364560	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn				w6sc3jxwxqqf		52	111
Nữ	233184034	Số 18, Phạm Ngũ Lão, phường Quyế				w6sc3hmq5g0t		60	43
Nam	233195890	Số 105/4 đu	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3d81zgdx		77	82
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum						52	112
Nam	0620 9300 5	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3nyeuj7f		42	145
Nữ	233061418	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc3jy7q6pj		51	95
Nữ	272703679	Ấp Bình Phú, xã Long Tân, Huyện N				w6sc37p24zgm		73	117
Nam	233256219	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng				79	109
Nữ	233103605	Số 92, Ngô Quyền, tổ 9, phường Thống Nhất, thành phố Kon						13	226
Nam	233220930	Số 18B Ngu	Đồng sử dụ	Chồng				13	227
Nam		Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3hkyye3p		60	77
Nam	3,709E+10	Xóm 5, Văn Tiến, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình						8	199
Nam	230561152	Số 71/3B, đường Hùng Vương, phường Diên Hồng, thành ph						34	121
Nam	233257857	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc367xxemx		27	117
Nữ	233179042	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon				w6sc3nqc9t92		47	123
Nam	233197608	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng				43	146
Nam	233197608	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng				43	144
Nữ	233303950	Đường Đồng Nai, thôn Plei Rơ Hai II, phường Lê Lợi, thành						8	200
Nam	233223062	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3d26mcm7		80	55
Nam	233293905	Số 135, đườ	Đồng sử dụ	Chồng				10	300
Nam	233020263	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3d29btyu		80	54
Nam	233089054	Số 31 (26 cũ) đường Nguyễn Thái Học, Tổ 14, Phường Quyế						59	65
Nữ	233065822	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành				w6sc3q0z6btt		48	75
Nam	233114554	Số 107 đườ	Đồng sử dụ	Chồng				8	205
Nam	233029930	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc377yx39v		21	90
Nam	233086331	847 Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Ko						73	123
Nam	0440 9200 4	Số nhà 59, đường Hoàng Thị Loan, tổ 14, Phường Quang Tru						23	75
Nam	4,908E+10	Hẻm 285 đu	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3d2rdpbu		77	41
Nam	205 164 319	Căn hộ 5.33 khối A3, Cây Keo, tổ 6,				w6sc36kpgns4		27	124
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum						72	166
Nam	273111001	Tổ 6, Tân T	Đồng sử dụ	Chồng				30	35
Nam	6,206E+10	Số 53 đường	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc3kpm7cuq		16	143
Nữ	0621 8700 6	Số 02 đường Ngô Quyền, phường Th				w6sc3p7gpnvz		1	30
Nam	062 066 001	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc37qjqzus		69	22
Nam	0620 9000 2	Số 57/9 đường Nguyễn Viết Xuân, tổ 1, phường Hội Phú, thà						33	480
Nam	0380 7401 8	Số 97 đường	Đồng sử dụ	Chồng				53	168
Nam	4,607E+10	Thôn Hanh	Đồng sử dụ	Chồng		w6sc36u8py5d		27	127
Nữ	233234658	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon						34	112
Nam	6,21E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon						47	94
Nữ	3,816E+10	Số 184 Đường Cây Da, Khu phố Tân Phú 1, Phường Tân Bìn						60	56
Nam	6,21E+10	Số 736 đường Phạm Văn Đồng, Phư				w6sc375wcge3		21	168
Nam	4,408E+10	Thôn 8, xã H	Đồng sử dụ	Chồng				14	245
Nam	3,406E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng				43	151
Nữ	6,219E+10	Số 63 Nguyễn Bình, Phường Trần H				w6sc37n6bqfv		73	11

Nam	6,209E+10	Đường Lê Văn Huân, Tổ 1, Phường			w6sc3nqvsqks		47	62
Nam	2,608E+10	Xóm Lẻ, xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mkuqqr7		10	306
Nam	2,408E+10	Số 16 đường Lê Lợi, Tổ 8, Phường (			w6sc3nkmstr9		46	26
Nữ	6,218E+10	Số 104 đường Sư Vạn Hạnh, tổ 8, ph			w6sc357tf2mm		18	24
Nam	6,608E+10	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			30	44
Nam	6,208E+10	Số 138 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ppw9egj		40	1
Nam	241715407	Thôn 5, xã Cư Yang, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk					59	122
Nam	241715407	Thôn 5, xã Cư Yang, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk					59	123
Nữ	6,22E+10	Tổ 28, phường Mỹ An, quận Ngũ Hà			w6sc36u7n6jh		27	177
Nam	5,206E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			27	271
Nữ	5,215E+10	Số 90 đường Nguyễn Bỉnh, tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thà					76	134
Nữ	3,618E+10	Số 413 đường Nguyễn Huệ, Phường			w6sc36n7tkbt		79	49
Nữ	4,915E+10	Số nhà 40 đường Phan Văn Trị, tổ 2,			w6sc3nrx3t6w		43	49
Nữ	6,22E+10	Tổ 7, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc35x2krep		19	205
Nam	5,21E+10	Thôn Hưng	Đồng sử dụ	Chồng			78	36
Nữ	233137969	Thôn 1B, Xã Đăk La, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum					36	138
Nam	6,208E+10	Số 254 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			62	106
Nam	6,21E+10	Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	101
Nam	6,409E+10	Số 51 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37h8surz		27	170
Nữ	5,216E+10	Số 886 đường Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, thành					48	94
Nam	6,22E+10	Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉn					62	100
Nữ	5,213E+10	Số 83 đường Hoàng Văn Thái, Phường Trần Hưng Đạo, thành					71	84
Nam	6,207E+10	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					55	80
Nữ	6,219E+10	Số 45 đường Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon					23	58
Nữ	4,415E+10	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					19	204
Nữ	6,219E+10	Số 89 đường Nhật Lệ, Phường Thuận Thành, Thành phố Huế					19	202
Nam	5,106E+10	Số 320 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			4	67
Nam	5,207E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			26	141
Nữ	6,22E+10	Số 04 đường Hồ Xuân Hương, phường Duy Tân, thành phố K					51	57
Nam	6,207E+10	tổ 1, Phường	Đồng sử dụ	Chồng			46	54
Nam	6,207E+10	tổ 1, Phường	Đồng sử dụ	Chồng			46	52
Nữ	6,219E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					20	678
Nữ	6,216E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					47	148
Nam	5,206E+10	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					14	251
Nam	5,206E+10	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3k1g0f5w		14	177
Nam	5,206E+10	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3k1fd2fs		14	178
Nữ	5,117E+10	Số 122 đường Phạm Văn Đồng, phư			w6sc3r0gwymr		40	17
Nam	4,006E+10	Thôn 4, xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An					43	67
Nam	6,206E+10	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nvu6fn5		39	44
Nam	6,407E+10	Số 08 đường	Đồng sử dụ	Chồng			66	72
Nam	5,207E+10	Số 86 đường	Đồng sử dụ	Chồng			15	100
Nam	6,208E+10	Số 51A Ngô	Đồng sử dụ	Chồng			53	69
Nam	233055340	Số 598, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			72	192
Nữ	6,22E+10	Số 8 Kiệt 173B đường Sóng Hồng, t			w6sc35uw8tgh		19	2
Nữ	6,218E+10	Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk T			w6sc3kq24g7w		65	8
Nữ	6,218E+10	Số 99 đường Ka Pa Kơ Long, tổ 2, phường Thống Nhất, thàn					51	55

Nam	6,207E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3jybepru	51	78
Nam	6,409E+10	Thôn Đồng	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nspb5u2	2	174
Nam	1,508E+10	Số 64, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q4u60ps	50	68
Nữ	6,219E+10	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3hjm974b	63	19
Nam	6,209E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nqwgbp3	42	175
Nữ	5,218E+10	Hẻm 563 đường Phạm Văn Đồng, T			w6sc3qqj2e9n	6	291
Nam	6,208E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kn5mqyc	64	29
Nam	6,209E+10	Số 39 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jrxph1q	56	47
Nữ	6,22E+10	Số 32/16 đường Phù Đổng, tổ 9, Phu			w6sc379bbuz3	20	449
Nữ	6,219E+10	Số 24 đường Hồ Tùng Mậu, Phường			w6sc379bfj7h	20	448
Nam	6,209E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				47	145
Nữ	233266987	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				41	123
Nam	6,209E+10	Số 64 Nguyễn Bỉnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon				72	154
Nam	5,205E+10	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3knkcsnq	64	65
Nam	6,208E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33vz302u	78	64
Nữ	233084697	phường Duy Tân, thành phố Kon Tu			w6sc345runfs	30	46
Nữ	5,115E+10	số 78 đường Trần Kiên, Phường Trầ			w6sc367tqx3j	27	217
Nam	5,204E+10	Số 941 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		80	71
Nam	6,207E+10	Số 65 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jr5jg6m	55	23
Nam	5,206E+10	Số 628 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37v43f7g	21	21
Nam	2,409E+10	Hẻm 195 D	Đồng sử dụ	Chồng		53	114
Nam	233016137	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	99
Nam	6,207E+10	Số 81 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jp33rwx	8	77
Nam	6,208E+10	Đường Lê N	Đồng sử dụ	Chồng		40	86
Nam	6,209E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3k6b2wd0	15	25
Nam	233230215	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3kn6trc0	64	36
Nam	233103855	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nzsgzte	40	105
Nam	233103855	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh K				40	106
Nữ	233081304	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nzkxqdx	40	104
Nam	240597287	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3khzydnp	64	8
Nam	233036414	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36zt2ntr	73	101
Nam	233132878	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh K				75	69
Nam	230619030	Tổ 11, Phường Hoa Lư, Thành Phố			w6sc3m6ts89m	57	20
Nam	230039923	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36mwrdvn	75	71
Nam	4,208E+10	Số nhà 64,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36jvcy53	78	33
Nữ	230582900	Tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành Ph			w6sc36u2nnp6	27	146
Nam	233232471	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3d81bs14	77	83
Nam	233215007	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36y2p3y2	76	131
Nam	233135560	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chủ hộ		53	204
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				65	46
Nam	233081305	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nykh2qu	39	101
Nam	233041358	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3mbm4bx7	52	102
Nam	230080414	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jzswmwp	52	100
Nữ	231173272	Làng Tơvơl 1, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gi			w6sc3mbkdj55	52	101
Nam	233073580	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3mbhmh3c	52	99
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				43	130

Nam	233080761	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			36	535
Nam	215204825	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3d2kv9s6		77	81
Nam	230419606	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					71	122
Nam	233223617	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3d0kcg7g		80	11
Nam	233151913	Đường Hà H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37tkedyt		66	16
Nam	240597287	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3km0hwuk		64	9
Nam	230935208	Số 332 đường Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Ko					40	94
Nam	233218577	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					36	60
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			46	35
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			46	34
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			46	36
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			46	32
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			46	33
Nữ	233041360	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					46	40
Nam	233065064	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					33	488
Nữ	230390978	55/5 Nguyễn Viết Xuân, tổ 8, phường Hội Phú, thành phố Ple					33	490
Nữ	233113329	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					75	57
Nữ	113097334	Xóm Câu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.					75	56
Nữ		Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36ez1jsk		27	59
Nam	230660618	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng			9	277
Nam	233029882	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					6	302
Nữ	233179080	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					33	489
Nam	233044684	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					75	54
Nam	233253900	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3mf6n17g		53	27
Nam	233061440	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pn79rgg		39	97
Nam	230647735	Số 285/5 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pn3m74k		39	27
Nam	233025340	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			72	106
Nam	233088778	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			72	103
Nam	233104297	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					73	87
Nam	233064867	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					81	27
Nam	233048028	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3npvn8h3		48	82
Nam	233019946	Số 18 Nguyễn ĐÌnh Chiểu, phường Thống Nhất, thành phố K					27	166
Nam	233223140	Số 24 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Thống Nhất, thành					27	162
Nam	233198166	Thôn 12, xã Đăk tờ Re, huyện Kon R			w6sc3q478dkz		49	38
Nam	233018962	Số 186 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2puryg		43	108
Nam	233298646	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			55	53
Nam	233065082	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kw9c0pe		16	121
Nam	233065082	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3s3kt3ku		16	56
Nam	230474132	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Chồng			77	77
Nam	233285975	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			47	106
Nữ	233192695	Số Nhà 13 Đường Tô Hiến Thành, Tổ 4, Phường Duy Tân, T					53	167
Nam	233192616	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					42	128
Nữ	233230924	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					42	131
Nữ	233055381	Số nhà 26 đường Trần Kiên, phường			w6sc36w2pqbq		76	113
Nam	215094549	Thôn Phú Ninh Đông, Xã Mỹ Lợi, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình					8	173
Nam	233065802	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			27	174

Nam	233132873	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					64	770
Nam	233044900	Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc3pp6tzv2		39	79
Nữ	211811409	Thôn Vĩnh Trường, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh					76	63
Nam	233016090	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pm381j2		38	38
Nam	233239520	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37p57ttx		73	65
Nam	233151826	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nrks21z		47	86
Nam	233135871	Số Nhà 22 E	Đồng sử dụ	Chồng			53	145
Nam	233161200	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng			2	138
Nam	233161200	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng			2	137
Nam	233161200	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng			2	136
Nam	233161200	Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng			2	135
Nam	233016046	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nw556x6		42	80
Nam	233064945	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3qdu21s5		45	74
Nam	211865015	Xóm 1A Th	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q8056y7		43	107
Nam	233314859	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mfqw001		53	12
Nam	233337695	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3knnt725		64	20
Nam	233232082	Số 36, đường Hồ Xuân Hương, Tổ 6			w6sc3mfubcu7		54	64
Nam	233342290	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kq30fuy		65	62
Nam	210978127	Xã Nhơn Ph	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q68kwmd		50	64
Nam	233086421	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kq6hx04		65	63
Nam	233288111	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36wwswgk		76	4
Nam	5,206E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37p7sn0z		73	100
Nữ	233120194	Tổ 5, phường Trần Hưng Đao, Thàn			w6sc36g1n9uw		27	97
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3q70259d		50	65
Nam	233200557	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			60	92
Nam	233200557	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			60	91
Nam	233055401	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36f1406j		26	125
Nữ	233135713	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					60	89
Nữ	233200787	Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc3kpyv592		16	117
Nam	182447515	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37svc8zp		21	52
Nam	233113314	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			55	57
Nữ	233266043	Số 309 đường Trần Hưng Đạo, tổ 4, phường Quyết Thắng, th					62	75
Nữ	233216283	Số Nhà 46 Đường Mạc Đỉnh Chi, Tổ			w6sc3hyskj5y		8	176
Nam	230419697	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					59	87
Nam	230419697	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					59	89
Nữ	230945293	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					59	86
Nữ	233055368	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					8	178
Nữ	211746584	KV4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Đị					78	25
Nam	233107020	Số 61 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37n72912		73	10
Nam	233168494	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					66	47
Nữ	233171728	Số Nhà 192 Đường Trường Chinh, T			w6sc3nxw0kdy		43	19
Nam	230594152	Số Nhà 02 E	Đồng sử dụ	Chồng			42	127
Nữ	233200787	Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc3s0jfwqh		16	96
Nam	233201714	Thôn Ia Tri, Xã Mô Rai, Huyện Sa T			w6sc3krccuzp		16	68
Nữ	233259664	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3dbpq3m3		74	76
Nam	233088440	Số Nhà 04 Đường Lê Hồng Phong, P			w6sc3nm87r3p		46	18

Nữ	233104669	Tổ 6, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon				53	138
Nữ	233200787	Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc3kpyt0q5	16	118
Nữ	233140782	Thôn Đăk Kinh II, xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kc				60	90
Nam	233263589	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qb3r7pt	43	118
Nam	233113266	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jw65utm	55	60
Nữ	233151815	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37ne0hw6	73	12
Nam	233100195	Số Nhà 45 H	Đồng sử dụ	Chồng		52	440
Nữ	233104669	Tổ 6, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon				53	143
Nam	233120848	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				21	224
Nữ	233104669	Tổ 6, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon				53	144
Nam	233110922	Số Nhà 197D Lê Hồng Phong, Tổ 10, Phường Quyết Thắng,				78	40
Nam	211706762	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		26	223
Nữ	233016009	Tổ Dân Phố 7, Thị Trấn PleiKần, Hu			w6sc3e081dgf	74	80
Nữ	233198207	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3e088csg	74	78
Nữ	233016086	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc374f0y38	27	142
Nữ	233210857	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				27	175
Nữ	233267813	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc				53	58
Nam	171290856	Xóm 8, Xã Khuyến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thành Hóa				60	70
Nam	233311695	Số nhà 114/	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36v231my	72	107
Nam	233081305	Thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyện Kon Plông, tỉnh Kon T				40	103
Nam		số 682 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng		53	130
Nam	233235100	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				40	102
Nam	233020253	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nyjjwb1	39	91
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố H			w6sc37pwmyq8	71	55
Nam	205241270	Xã Bình Quế, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam				66	49
Nam	233088893	Số Nhà 741 Đường Phạm Văn Đồng			w6sc3knnq956	64	79
Nam	233177962	Số Nhà 345	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37jqnd77	69	46
Nữ	233219237	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3pkbbwwk	36	95
Nam	241054143	Số Nhà 727	Đồng sử dụng		w6sc3hqz90z3	13	208
Nam	241054143	Số Nhà 727	Đồng sử dụng		w6sc3hqz90z3	13	208
Nam	233132888	Đường Trần Dũng, Tổ 1, Phường Tr			w6sc3ny5t7yc	39	92
Nam	233098989	Số Nhà 15 Đường Lê Quí Đôn, Tổ 1			w6sc3p5zhgdj	3	63
Nam	233232580	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		73	40
Nam	241556505	Đường Nguyễn Trác, tổ 10, phường			w6sc3q7652xh	50	74
Nữ	233044703	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nzky64c	40	107
Nam	233162565	Đường Hà H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m292jp5	9	289
Nam	233104540	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m0q5q7r	9	290
Nữ	233149840	Số Nhà 81 Đường Mạc Đĩnh Chi, Tổ			w6sc3jp7sjqw	8	51
Nữ	233145616	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37m9qj6t	69	97
Nữ	233065061	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3jtcj3zn	8	5
Nam	233275383	Số 17 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jpm3gb0	8	181
Nam	233303899	Số Nhà 64 Đường Hoàng Thị Loan,			w6sc3e95mkzq	68	19
Nữ	241425794	Số Nhà 61/19 Đường Trương Quang			w6sc3jz5fun6	51	16
Nữ	241425794	Số Nhà 61/19 Đường Trương Quang			w6sc3jyuy23p	51	17
Nam	241246666	Thôn 8, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'Leo			w6sc3m24311m	56	18
Nam	233296804	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng		39	63

Nữ	233065061	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc3jtwsyqg	4	47
Nữ	233220984	Số Nhà 172/2 Đường Huỳnh Đăng T	w6sc37pkuwcy	70	98
Nữ	233 321 723	Số 111 đường Trường Chinh, tổ 3, p	w6sc3e25k12m	71	119
Nam	233205928	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		8	183
Nam	3,409E+10	Thôn Tứ, xã Đồng sử dụ Chồng	w6sc36qvje7v	76	93
Nam	233025343	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc37wfm7nm	67	77
Nam	233150254	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc376r1n46	20	387
Nam	233227133	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc		20	16
Nữ	233184934	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc3q769qym	50	72
Nữ	233216297	Số Nhà 457 Đường Phạm Văn Đồng	w6sc3e3pjh64	23	65
Nam	233020253	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành	w6sc3ny727h4	39	102
Nữ	233113363	Thôn 1, Xã Thăng Hưng, Huyện Chu	w6sc3mbm8j5x	52	103
Nam	241556505	Thôn 5, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'Leo	w6sc3hqexqyh	13	213
Nam	241556505	Thôn 5, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'Leo	w6sc3hqvx1pg	13	215
Nam	241556505	Thôn 5, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'Leo	w6sc3hqdg9c0	13	212
Nam	241556505	Thôn 5, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'Leo	w6sc3hque7fz	13	214
Nam	241556505	Thôn 5, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'Leo	w6sc3hrjy2j2	13	216
Nữ	233065061	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc3jtf880v	8	4
Nữ	233149840	Số Nhà 81 Đường Mạc Đỉnh Chi, Tổ	w6sc3jpnsbdu	8	180
Nam	0520 5800 7	Tổ 4, Phườn Đồng sử dụ Chồng	w6sc3e2hk134	71	120
Nam	233149840	Số Nhà 81 Đường Mạc Đỉnh Chi, Tổ 1, Phường Quang Trung		8	182
Nam	233061850	Số Nhà 359 Đồng sử dụ Chồng		23	63
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K	w6sc3nmfv8e9	47	114
Nam	233187187	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc3e2ud0uf	71	62
Nam	5,207E+10	Số 440 đườn Đồng sử dụ Chồng	w6sc3kcwjndn	9	295
Nam	233162818	Đường Lê Văn Huân, Tổ 2, Phường	w6sc3q0p8zwk	48	105
Nữ	233092105	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành	w6sc3pkbks0m	36	11
Nam	233143947	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc36ztukj9	73	102
Nam		Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo	w6sc3e28ptrx	71	116
Nữ	233190761	Số Nhà 04 Đường Phan Chu Trinh, T	w6sc36g8tfyy	27	98
Nữ	233065061	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc3jty1fx7	4	50
Nam	233234715	Số Nhà 85 Đường Hồ Trọng Hiếu, T	w6sc3nf7kgyp	2	104
Nam	233216731	Thôn (8) 02, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tur		42	103
Nam	233241938	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		43	26
Nam	211620237	Tổ 4, phườn Đồng sử dụ Chồng		46	43
Nữ	233253367	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc		60	95
Nam	233315798	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, Kon Tur		47	118
Nam	233316012	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		59	91
Nam	233299763	Tổ 6, phườn Đồng sử dụ Chồng		76	141
Nam	233226230	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành	w6sc3jr7mw8y	56	52
Nam	233316478	Tổ 2, phườn Đồng sử dụ Chồng	w6sc3hq716cu	13	103
Nam	233029901	Tổ 3, Phườn Đồng sử dụ Chồng	w6sc37q70fgh	70	103
Nam	233020281	Tổ 6, Phườn Đồng sử dụ Chồng	w6sc36qrsnj3	76	111
Nam	233177056	Số nhà 195, Đồng sử dụ Chồng		61	13
Nam	233132877	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn	w6sc36mwnned	75	70
Nữ	233103821	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu		20	421

Nam	211830095	Số 165/7 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kwkmn3q	16	155
Nam	230328849	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		71	47
Nam	233185892	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		20	15
Nam	233044411	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qk4ndbq	50	47
Nam	233210853	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e81rxhn	71	1
Nam	233124085	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc373z1ssr	20	236
Nữ	233210857	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc35wb0z88	19	32
Nam	186258044	đường Trần Hưng Đạo, Phường Thắ			w6sc3hmyrwk7	13	144
Nữ	233029835	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nnrf3xg	47	25
Nam	230088036	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37u4kfpz	21	19
Nam	211209313	Hiệp Thuận	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37e214x2	21	182
Nữ	233077360	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37cvffq6	20	13
Nam	233038862	Số nhà 01 Đường Cao Thắng, Tổ 4,			w6sc3hmrjuj3	60	38
Nam	233213212	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3jq9vdfv	55	42
Nam	233016102	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kz7xhqj	11	194
Nữ	151160952	Số 90 Đường Phan Chu Trinh, Phườ			w6sc3ketgbss	61	9
Nam	230087805	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37k1chrr	21	172
Nam	233234595	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kyd4rb3	11	1
Nam	233192443	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36csvjxq	26	107
Nam	233168749	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3hqj7zmd	13	147
Nam	233251721	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kq75gud	65	1
Nam		Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				61	33
Nam	230308302	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3dbdxep5	74	48
Nam	233232126	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3d8291k7	77	22
Nam	23245701	Số 151/12, Hàn Hải Nguyên, Phường			w6sc37uegvc6	21	11
Nam	233151797	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nqegzr4	47	82
Nữ	233097746	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36mqsc3u	75	47
Nam	233070247	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				36	6
Nam	233022833	Số 81 Phan Đình Phùng, Phường Trầ			w6sc3m3h54d9	9	252
Nam	233029933	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e32122z	71	58
Nam	211524863	Xã Nhơn M	Đồng sử dụ	Chồng		53	54
Nam	233223580	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				40	68
Nam	233135901	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				9	267
Nam	233016044	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nt7kvk0	41	69
Nam	233019444	Số nhà 11 Đ	Đồng sử dụ	Chồng		77	66
Nữ	233190646	Thôn 4, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kc			w6sc3e2gtyv8	71	75
Nam	230290553	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3e26snc0	71	76
Nam	0620 9200 (	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Ko				77	67
Nữ	233086844	Số nhà 28/2 đường Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thàr				59	66
Nữ	233132923	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				77	68
Nam	233223842	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hw1bn86	13	42
Nam	233086335	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36s06mk4	27	122
Nam	230787905	Số 240 Lê Thánh Tôn, Xã Ia Chim, Thành Phố Kon Tum, Ko				59	69
Nam		số 550 Đường Nguyễn Huệ, Phường			w6sc3qdcvtfv	45	4
Nam	233061428	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nxv6fsd	43	21
Nữ	233025217	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				71	78

Nam	230226971	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36mdd9gk		78	4
Nam	233029836	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			41	67
Nam	233134422	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			78	31
Nam	233065835	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nt7muy8		41	68
Nữ	233151821	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36s0m7h7		27	123
Nam	230364560	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3m8hkmyv		52	57
Nam	320007052	Số 23 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33zx12q3		79	41
Nam	233197484	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			77	13
Nam	233109848	Số nhà 197 Đường Trần Phú, Phường Trần Hưng Đạo, Thành					76	5000
Nam	230087062	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3jp9bsn2		9	136
Nam	233195018	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37tyk177		66	10
Nam	233192577	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			25	78
Nam	233029897	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					64	43
Nam	230087154	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3pkqn1pn		36	35
Nữ	233234780	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc3q25pu1w		48	90
Nam	233228604	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			40	67
Nam	230087414	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mb037tc		52	39
Nữ	230039923	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc33gd40s9		33	450
Nữ	233135302	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36h0z539		33	453
Nữ	233180750	Số 39 đường Lê Văn Tám, Phường Trường Chinh, Thành Phố					54	34
Nam	233088769	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3r09g86q		40	72
Nam	233235026	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3kfx1ecm		9	268
Nam	233184833	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3r09sd7p		40	73
Nam	233176562	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3r0eg1ht		40	71
Nam	233124381	Số 317 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jx7thue		55	6
Nam	233014162	Số nhà 4/3 Yết Kiêu, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					32	294
Nam	233135336	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3r09tdvb		40	74
Nam	113414891	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3kfxm7bq		9	269
Nam	230419575	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3jx814pm		55	18
Nam	233038898	Số nhà 15 Đường Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, Thành					54	35
Nữ	233044757	Thôn 2, Xã Hòa Bình, Thành Phố K			w6sc36h17edf		33	451
Nam	233061467	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3r0s1hns		40	69
Nam	230087414	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m80tw81		9	1
Nam	211405339	Xã Nhơn M	Đồng sử dụ	Chồng			53	55
Nam	164012087	Xã Chất Bình, Huyện Kim Sơn, Ninl			w6sc3mbt2g4h		52	72
Nữ	233065782	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3r09wcb0		40	75
Nam	233129567	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36r0hm0q		79	56
Nam	211529893	Số 52 đường	Đồng sử dụ	Chồng			51	66
Nam	230341190	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ppup4b9		40	6
Nữ	233086844	Số nhà 28/2 đường Hùng Vương, Ph			w6sc3kq5sk9j		64	2
Nam	240767607	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nqkqh8p		47	80
Nam	233020235	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nqkr7f9		47	81
Nữ	272070778	Cọ Dầu 2, Xã Xuân Đông, Huyện Cả			w6sc3e07uprm		74	12
Nữ	233151812	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					61	32
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kge0wuj		59	53
Nam	233232080	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			51	65

Nam	230087062	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3jr2wu4f	55	30
Nam	233215218	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		20	5000
Nam	233029823	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kppu459	16	153
Nam	230087676	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				71	87
Nam	230463602	Đường Sư Vạn Hạnh, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố K				71	86
Nam	233051506	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		53	57
Nam	233103822	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33ygfymb	34	106
Nữ	233081350	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36uwzjgx	27	108
Nam	233929823	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37xq0mtf	67	34
Nữ	233133021	Số 80 , đường Phan Đình Phùng, Phường Trần Hưng Đạo, Th				53	45
Nam		Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		38	24
Nam	230403155	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37xv7k3b	67	42
Nam	211611692	Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6sc3e97gw9r	68	17
Nam	233147864	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nmf29kg	47	58
Nam	230364692	Thôn Tân Lập, Xã Ia Khươl, Huyện			w6sc3ppe3u7d	40	9
Nam	233154339	Thôn 7, Xã Đoàn Kết, Thành Phố Kc			w6sc3679bz0r	33	446
Nam	233147864	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc33zd04et	34	39
Nam	233019069	Số 77 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		65	28
Nữ	170063446	Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6sc37ygy9nn	67	13
Nam	233061439	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pmbvjmv	37	3
Nam	230087204	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3pmf0dbh	37	6
Nam	233073529	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pmc5m11	37	2
Nữ	230317943	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37xz873p	67	33
Nam	211055041	Số 234, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		68	14
Nữ	250016978	Số 01/28,đường Huỳnh Thúc Kháng, Thành Phố Kon Tum, K				16	57
Nam	230419566	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc33bcbvq7	32	182
Nam	233016041	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				67	53
Nữ	233133021	Số 80 , đường Phan Đình Phùng, Phường Trần Hưng Đạo, Th				53	46
Nam	171209644	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jrfy9qe	56	17
Nữ	230339284	Số 35/5 Nguyễn Viết Xuân, Phường Hội Phú, Thành Phố PLe				33	442
Nam	172405084	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				33	5000
Nam	233183657	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37m0090k	69	36
Nam	230087721	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				30	5
Nam	230403110	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		56	45
Nam	233211617	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ntefrhh	41	23
Nam	233086412	Số nhà 11 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jxcwpwq	9	272
Nữ	233065849	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc344xeyyz	30	26
Nam	233255204	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36p46cjm	79	32
Nam	233029834	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		41	66
Nam	230328849	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		68	21
Nam	233218566	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36ppfqg5	79	4
Nam	233217903	Thôn 7, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mdw6jcn	53	36
Nam	233154086	Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				32	293
Nam	230474168	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jxqut3w	51	36
Nam	168198738	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		33	443
Nữ	230308331	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36uucp23	27	111

Nữ	230308331	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36uk72c4	27	42
Nữ	230464073	Số nhà 09, Tổ 7, Phường Thống Nhấ			w6sc3hhrxqy0	63	12
Nam	233180287	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jzzww0z	52	2
Nam	212745148	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		51	49
Nam	233218273	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc364kvvmn	32	24
Nữ	233016067	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q02chkf	52	4
Nữ	233192460	Số 61/3 Đường Trương Quang Trọng			w6sc3ny8u12c	42	96
Nữ	233097735	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				52	13
Nam	233133436	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m848e4q	9	273
Nam	173287629	Xã Nga Tiến, Huyện Nga Sơn, Than			w6sc3m0yrbew	9	254
Nam	233184914	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33bvfttf	32	96
Nam	230403237	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nx60ye7	42	46
Nam	233185892	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37nux86v	70	5000
Nam	233056694	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37q1hdbn	69	33
Nam	233143263	Số 14 đường	Đồng sử dụ	Chồng		53	56
Nam	194168498	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36utx6dq	27	110
Nam	230403205	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3k5ng70k	15	50
Nữ	233061452	Số 168,đường Hùng Vương, Thành F			w6sc3kr28643	16	135
Nam	230087205	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pnzpwbx	39	3
Nam	211466139	Số 327 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jrvv9ww	56	23
Nữ	233175451	Số 23, đường Nguyễn Du, TP Kon T			w6sc3e978h27	68	15
Nam	212745148	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nmf5634	47	60
Nam		Xã Mỹ Tài,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3708dc6s	26	108
Nam	233061440	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pnh2s43	39	62
Nam	230340657	Số nhà 138A	Đồng sử dụ	Chồng		5	55
Nam	230097583	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		40	45
Nữ	230039923	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc365cr9bn	33	454
Nam		Số 31 Đường Trần Bình Trọng, Phườ			w6sc3m1n0yvq	9	255
Nam	233036430	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37jvcz0t	69	48
Nữ	230087216	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				3	3
Nữ	230039923	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc33unf3px	33	449
Nam	230569411	Xã Đăk Tơ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e0ykpuw	71	44
Nam		Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m2dsyf1	9	37
Nam	233163342	56A,đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nzqszh3	40	29
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m3e4bq3	9	43
Nam		Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		74	42
Nữ	233311261	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng		w6sc3kbrkjyp	9	207
Nữ	230097419	Tổ dân phố 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum,				8	738
Nam	233178992	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		21	177
Nam	233192205	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37g8nn6f	21	25
Nữ	233088030	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nzfypsr	40	53
Nam	230087838	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc35qcmm2c	19	68
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3hvvw4gv	8	160
Nam	233211641	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				39	78
Nữ		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3jxk79c7	55	4
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3jxwpcdf	52	51

Nam	233149794	Tổ 3, phường	Đồng sử dụ	Chồng			66	45
Nam	233185779	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37twkvdy		66	9
Nam	233168118	Số 15 Nguyễn Hữu Cầu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon T					33	468
Nam	211802415	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					25	43
Nữ	5,215E+10	Số 90 đường Nguyễn Bỉnh phường T			w6sc33v1bvb1		33	189
Nữ	233020303	Thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					79	73
Nam	212571052	Tổ 10, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37jt11fr		72	109
Nam	233113396	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3ksw1hck		62	78
Nam	233070534	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37h7848p		27	90
Nữ	233148891	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37d8x4fp		20	377
Nữ	241425794	Số Nhà 61/19 Đường Trương Quang			w6sc3jzhev0g		51	19
Nam	233278488	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Ko					2	156
Nam	233064929	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pm9584e		38	42
Nam	233185769	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, Tỉnh Ko					72	114
Nữ	233227133	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum						
Nam		Phường Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e1mc6vx		71	108
Nam	231198042	Làng Kép, Phường Đống Đa, Thành			w6sc39b07cqf		34	115
Nữ	233062744	Số Nhà 02 Đường Lê Chân, Tổ 9, Ph			w6sc36t2rh91		75	36
Nữ	210976364	Đội21, Thôn Tùng Giản, Xã Phước H			w6sc3e1np0vx		71	107
Nam	233151826	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q0gd9p2		48	48
Nam	233230222	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					65	61
Nam	233258265	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37pwzc1s		71	112
Nam	230290518	Xã Ia Yók, Huyện Ia Grai, Tỉnh Gia			w6sc37w44t7p		69	2
Nam	233054693	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ntv12m2		42	111
Nữ	233103757	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3qdupsjx		45	73
Nam	233316156	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			52	92
Nam	233084818	Số Nhà 13 Đường Ngô Tiến Dũng, Phường Thắng Lợi, Thành					2	139
Nữ	233106066	Tổ 9, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6sc36x740h6		76	89
Nữ	230971307	Thôn 7, Xã Nghĩa Hòa, Huyện ChưPăh, Tỉnh Gia Lai					53	107
Nữ	233218124	Số Nhà 01 Đường Nguyễn Công Trứ			w6sc36t1ps70		75	62
Nam	0490 8201 1	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36pcn067		79	57
Nam	233255244	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3pm2zx67		38	41
Nam	233067049	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pm3kxje		38	40
Nữ	233124977	Số Nhà 117/3 Đường Đào Duy Từ, P			w6sc3pmsfv0x		36	75
Nam	233044694	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Ko					44	17
Nữ	231177112	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36u6vmju		27	176
Nam	230290605	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3pmkxqtq		36	76
Nam	233230222	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			65	61
Nam	233025306	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc371mm5ww		20	385
Nam	7,909E+10	Số Nhà 10/1	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36nztey2		79	81
Nam	233110950	Tổ 10, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q0ecg5b		48	77
Nữ	233127617	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nwwk93k		42	106
Nữ	233274953	Tổ 2, Phường Lê Lợi, Thành Phố Ko			w6sc3e0zbtfm		71	110
Nam	231052017	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc39b0g773		34	116
Nữ	233062744	Số Nhà 02 Đường Lê Chân, Tổ 9, Ph			w6sc36t2p7yt		75	37
Nữ	233134730	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q5nuzd7		50	22

Nữ	233210321	Số Nhà 121 Đường Hoàng Văn Thu,			w6sc3jz8207j	52	36
Nam	233267811	Số 134 Bà T	Đồng sử dụ	Chồng		50	60
Nam	211738328	Xã Nhơn Kl	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3httmpkg	60	71
Nữ	230936299	Số Nhà 82 Đường Lê Đại Hành, Tổ (			w6sc3d24g083	77	40
Nam	233133567	Tổ Dân Phố 7, Thị Trấn PleiKần, Hu			w6sc36zzjvk6	74	75
Nam	233339951	Số Nhà 15 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc367u815b	27	100
Nam	233020235	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nqkfww0	47	68
Nam	233177651	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc				2	152
Nam	233055306	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc				2	151
Nam	233057309	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc				2	154
Nam	233036429	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc				2	153
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc3q70054v	50	63
Nam	233211354	Số nhà 03/17 Đường Phan Đình Phù			w6sc3q68hvtp	50	62
Nữ	233143768	Số Nhà 64 Đường Ngô Quyền, Tổ 1(			w6sc3hq9zkzm	13	194
Nữ	233297295	Thôn 3, Thị Trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum				49	59
Nam	230198017	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q17xhfs	53	85
Nam	230198017	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q17v5gw	53	76
Nam	233097815	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				26	120
Nam	233223062	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3d27svgf	77	75
Nam	233086363	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3d26zs1j	77	76
Nam	233296011	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				26	119
Nữ	233150301	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3s8nbg1m	16	7
Nam	233120866	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	59
Nữ	233228918	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3ks4q8uh	61	18
Nam	233025315	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3kv8r1ws	62	1
Nam	233025315	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kv8r1ws	62	1
Nam	205173566	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				9	282
Nam	233020329	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		46	37
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		46	41
Nữ	233103811	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				46	38
Nữ	233103768	Thôn 3, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				52	91
Nam	233132882	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		46	39
Nam	215057738	Thôn Phú H	Đồng sử dụ	Chồng		53	100
Nam	201741653	Tổ 8, An Hải Bắc, Sơn Trà, thành ph			w6sc3kjt1rqy	64	48
Nam	233120866	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	59
Nam	233234153	Trường Quân sự tỉnh Kon Tum, Số 163 Đường Phạm Văn Đ				53	109
Nam	233270029	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36rrqb7t	76	105
Nam	233097939	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		13	169
Nữ	233104682	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37ppmpmk	70	91
Nam	233218166	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				43	106
Nam	233016052	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		42	117
Nam	233276796	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, Tỉnh Ko				42	118
Nam	233091003	Tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36ux9q3j	27	171
Nam	240371230	Số 05 đường Trần Hưng Đạo, phườn			w6sc3hhrxqy0	63	12
Nữ	233073549	Đường Ngô Đức Đệ, tổ 2, phường Tl			w6sc37h2ee1r	27	169
Nam	233057302	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36knhxc8	27	140

Nam	233020285	Thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kor			w6sc36uqyhd9	27	172
Nữ	233166068	Số Nhà 06 Đường Phan Chu Trinh, T			w6sc3kscbfjv	62	82
Nữ	25450228	Tổ 31, Khu Phố 3, Phường Phú Nhuậ			w6sc3kt76qs2	62	83
Nam	233107023	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc33yjf90f	34	131
Nam	233281719	Tổ 5, Phường	Đồng sử dụ	Chồng		32	295
Nam	1,071E+09	Đội 7, Thôn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q34wk4f	49	56
Nam	233103766	Tổ 2, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2t9spe	48	103
Nam	233276697	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3mb5304z	52	31
Nam	233150434	Tổ 1, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2v8c05	48	100
Nữ	233258561	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37mnzy4q	69	95
Nam	233054694	Tổ 1, Phường	Đồng sử dụ	Chồng		21	230
Nam	233097908	Tổ 1, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qb9q0un	43	123
Nữ	233065796	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3qbdd6nh	43	124
Nam	233016007	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qbcg2p7	43	121
Nam	233230246	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3qbc6z0g	43	122
Nam	233057317	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3qbf4kdy	43	120
Nam	233316647	Tổ 8, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kj86mdz	64	39
Nam	233275306	Tổ 2, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jpr75jf	55	69
Nam	233211631	Tổ 4, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc377u6hty	21	127
Nam	230198017	Tổ 5, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q17y07j	53	86
Nam	230198017	Tổ 5, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q1ebde7	53	84
Nam	233036408	Tổ 7, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3db47pqe	74	86
Nam	230671595	Hẻm Nguyễn Văn Cừ, tổ 13, phường			w6sc36w75wkc	76	123
Nữ	233055327	Thôn 2, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kc			w6sc3dbeyh7c	74	85
Nam	233070020	Tổ 6, phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36we5tun	76	122
Nam	233192404	Tổ 6, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3dbs2u1s	74	84
Nam	233234648	Tổ 2, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2mzmzd	48	104
Nam	233234648	Tổ 2, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2s5tc9	48	101
Nam	233281719	Tổ 5, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc355b3vbd	24	36
Nam	233292344	Tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36ry10r1	77	27
Nam	233016045	Thôn 3, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jw2vbmx	55	35
Nam	233134861	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3q35zk3c	49	55
Nam	233061463	Hẻm 146/3,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2tenc3	48	102
Nữ	233097817	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3dbscc0v	74	83
Nam	233113956	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qbdmut5	43	119
Nữ	233120855	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc37suvz76	21	227
Nam	233308005	Số Nhà 215	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q1dqrs2	53	77
Nam	233195057	Tổ 4, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kpq3un2	16	125
Nam	233113274	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nkz7wsz	41	97
Nữ	233036322	Khối 8, Thị Trấn Đắk Tô, Huyện Đắ			w6sc3jy8fhz4	51	79
Nam	233029901	Tổ 3, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37pgej7k	74	55
Nam	231254326	Tổ dân phố 4, Phường An Bình, Thị			w6sc39bn84qn	79	61
Nam	233288194	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36peymjt	79	90
Nam	233086337	Tổ 1, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qbdec3k	43	125
Nam	233179266	Đường Nguyễn Bình, Phường Trần E			w6sc36p7m9n6	79	91
Nam	233278282	Tổ 3, Phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mcu2wdy	53	161

Nữ	233132915	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					41	95
Nam	233192404	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc33v0s55j		33	216
Nam	233067601	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3m6x9bsj		57	13
Nam	187079650	Xã Nghi Lâm, Huyện Nghi Lộc, tỉnh			w6sc36t4phdd		75	32
Nam	233127536	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			43	113
Nam	233205022	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kmzdhkr		62	22
Nam	233019069	Số 77 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			65	54
Nam	233149794	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			73	90
Nam	230158270	Số 09 đường	Đồng sử dụ	Chồng			53	117
Nữ	233209595	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					62	680
Nam	230559581	Số Nhà 248	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3kw4kgfm		62	18
Nam	233020281	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					76	116
Nam	233230164	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					76	109
Nam	233180825	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					76	98
Nam	233298646	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jprmf9e		55	52
Nữ	233177775	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					59	80
Nam	233211631	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37wgf2ez		67	79
Nam	233057316	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			43	114
Nữ	233210995	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37mvk9cr		70	6
Nam	233241524	Thôn Sơn An, xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum					50	59
Nữ	233292914	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					21	203
Nữ	233132945	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					48	93
Nam	233128041	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36rjwwcp		76	92
Nam	233195555	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3qd2ufrr		44	12
Nữ	233034056	Thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					23	57
Nam	233294946	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					6	299
Nam	233161932	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					69	91
Nam	233254294	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q11dx12		48	59
Nam	233109058	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			8	164
Nữ	233127573	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					62	62
Nam	233054691	TDP 5, thị trấn EatLing, Cư Jút, tỉnh			w6sc3nw3bt5s		42	112
Nam	233065082	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			66	33
Nam	233143948	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					48	98
Nam	233230201	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			42	120
Nam	233151761	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng				
Nam	233061471	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			73	86
Nữ	233063641	Tổ 17, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					27	161
Nữ	233135959	Số 09, đường Sư Vạn Hạnh, thành pl			w6sc3ntq40jz		41	62
Nam	230290605	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon tum, tỉnh Kon					36	74
Nữ	231370597	Tổ 16, phường Hội Phú, thành phố P			w6sc3jr6gsmj		56	14
Nam	233332042	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3jxbz4q9		9	259
Nam	233065821	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q2qymmk		43	83
Nam	233044738	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			43	105
Nam	233190059	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố K			w6sc35rjhuu8		19	34
Nữ	233065846	Số 654 Hùng Vương, phường Quang			w6sc3nng1gdk		47	75
Nam	233246562	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			33	470

Nam	233026101	Số 962 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			57	38
Nữ	233084989	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc3nw03zhb		42	110
Nam	233025228	Thôn 5, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37n6z3vk		73	20
Nam	233120852	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					47	95
Nữ	233088936	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					40	88
Nữ	233103122	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum					40	96
Nam	3,108E+10	Đường Võ N	Đồng sử dụ	Chồng			52	84
Nam	6,207E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nrpguy0		42	55
Nữ	233187644	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					33	472
Nam	233167072	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			57	39
Nam	211628150	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36xw27su		76	16
Nữ	233084515	Tổ 2, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					8	163
Nam	233256224	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pnszzzj		39	5
Nam	233218676	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q3h2ww7		48	14
Nam	233157991	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			6	300
Nam	233081311	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					57	37
Nữ	233065849	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					53	60
Nam	233041354	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nv6jhcu		41	52
Nữ	233184038	Số 94/1 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon T					14	210
Nam	233149794	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			73	89
Nữ	233025311	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					69	77
Nam	0360 8400 5	Xóm 4, xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3jxcdcn5		9	271
Nam	233129060	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3mfrtm8s		53	7
Nam	233103756	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3httzp0z		60	7
Nữ	233063839	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					74	63
Nữ	233127544	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33zx0m4w		79	40
Nữ	233129792	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					26	123
Nữ	233020273	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					40	101
Nữ	233020273	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					40	99
Nam	233246493	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36pr552g		79	13
Nữ	233156928	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					21	409
Nữ	233 187 303	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc374evxkf		27	141
Nam	233266055	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			65	53
Nam	233085532	Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum					53	140
Nam	233113380	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3mfvztsm		54	80
Nam	233205022	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3kx9wy4t		16	20
Nam	233113380	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kc					54	77
Nam	233211606	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nw6u8zs		42	104
Nam	233186638	Xã Đăk Mô	Đồng sử dụ	Chồng			53	165
Nam	233297944	Thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum					53	163
Nữ	233133773	Tổ dân phố 7, Thị Trấn PleiKần, Huy			w6sc3d95n635		77	16
Nam	233197810	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			54	65
Nữ	233266332	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					54	63
Nữ	2,301E+09	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					70	65
Nam	233057311	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					48	99
Nam	233242870	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37n2ez25		73	25

Nam	233242870	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc31wqf4tz	31	22
Nam	233205022	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				62	59
Nam	0620 7100 (	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37kb5m80	69	39
Nam	233020208	Đường Cu Huy Cận, Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Pl				76	115
Nam	233230164	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37mvs7xc	69	19
Nam	273242354	Ấp Phước Lập, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa				60	75
Nam	233161803	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tun				45	186
Nữ	233015055	số 67A Đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon				40	77
Nam	171853804	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Chồng		79	51
Nữ	233234596	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3q6f4kvm	49	53
Nam	0620 7600 (	Số 18 đường	Đồng sử dụ	Chồng		27	160
Nam	233058846	Số 32 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Thống Nhất, Thàr				78	27
Nữ	233016086	Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc374g4rjq	27	134
Nam	233095156	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc3pmu8sff	36	71
Nữ	233291884	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3m6dgneh	57	48
Nữ	233344341	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3hvf36zc	8	185
Nữ	233090564	Thôn 8, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kc			w6sc3m6dh1xy	57	52
Nữ	5,215E+10	Số 90 đường Nguyễn Bỉnh phường Trần Hưng Đạo, thành pl				76	132
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				76	206
Nam		Phường Trần Hưng Đạo, thành phố I			w6sc3nn67eju	47	116
Nam	233258308	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3e1f2rfg	74	91
Nam	233241938	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q8k36kj	43	134
Nam	233025308	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc376ec7fr	20	424
Nam	9015850	Tổ Dân Phố 2, Thị Trấn Đắk Đoa, Huyện Đắk Đoa, Tỉnh Gia				79	97
Nam	9015850	Tổ Dân Phố 2, Thị Trấn Đắk Đoa, Huyện Đắk Đoa, Tỉnh Gia				79	98
Nam	233046733	Số 55, đường Ngô Sỹ Liên, Tổ 1, ph			w6sc36rmz9pk	76	138
Nam	233168035	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nxnkees	42	74
Nữ	241410785	Thôn 4, Xã Hòa Sơn, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk				72	127
Nữ	233046242	Số Nhà 93 Đường Âu Cơ, Phường Q			w6sc3mcstqhf	53	164
Nữ	200821658	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nknd3b3	41	109
Nam	233051575	Số 21, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q1e3jc7	53	83
Nữ	233234935	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3q0rvtzj	48	107
Nữ	233046213	A24, Dự án công ty Tân Thuận Nam			w6sc3qmer4ce	6	6
Nữ		Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc36e4610t	27	168
Nam	233129363	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3nwwt98k	42	130
Nữ	233230210	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3d096szx	80	46
Nữ	233230940	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3d09f15g	80	47
Nữ	233086417	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3d08hk9e	80	48
Nam	215092335	Tôn Thất Tù	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q8n0yn0	43	66
Nam	230674980	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		61	35
Nữ	233213224	Thôn 1, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kc			w6sc3d0bcb7p	80	49
Nam	233230726	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		71	114
Nam	233185910	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36wyq2b2	76	60
Nữ	25436340	Số Nhà 88 Liên Khu 5-6, KP5, Phườ			w6sc3kmu137c	64	47
Nam	233281719	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3616x1nn	32	48
Nữ	233228844	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				62	76

Nữ	233025115	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc37w5wt4b	66	46
Nữ	233104669	Tổ 6, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon				53	139
Nam	230419641	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37zpuqpm	65	58
Nữ	230945293	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				59	88
Nữ	233259664	Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3dbx9gn8	74	82
Nam	233304978	Thôn Vi Chring, Xã Hiếu, Huyen Kc			w6sc3hqrgsbn	13	122
Nam	233281719	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc355gp15f	24	15
Nam	233025265	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc3ksu7c56	62	80
Nam	233278995	Số Nhà 212/14 Đường Phan Đình Ph			w6sc3ksf3e78	62	81
Nam	233135402	Số Nhà 38/2	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3d2cd2vj	77	60
Nữ	233085981	Thôn 5, Xã Đoàn Kết, Thành Phố Kc			w6sc367dkxme	33	474
Nam	233210853	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e9cgt7m	23	69
Nam	233376699	Số 424, đường Phạm Văn Đồng, tổ 3			w6sc3q470e1c	49	40
Nam	233223756	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3jzer1mw	52	30
Nữ	230339284	55/5 Nguyễn Viết Xuân, tổ 8, phường Hội Phú, thành phố Ple				33	484
Nữ	233192195	Số 19, đường Hoàng Thị Loan, phường Quang trung, thành p				77	57
Nữ	233268908	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Ko				60	990
Nữ	230087628	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				73	118
Nữ	230087628	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc36zpvuk6	73	119
Nữ	233046316	Tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố			w6sc376y38kw	21	99
Nam	233179366	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mbywzr8	52	59
Nam	233308433	đường nguyễn đình chiểu			w6sc36stdpy2	27	128
Nữ	233310537	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3nw8b0px	42	144
Nữ	233296012	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				33	508
Nữ	233296012	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc33ttdqyu	33	505
Nữ	233256220	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc364brk7n	33	506
Nữ	233061416	Đường Trần Dũng, Tổ 1, Phường Tr			w6sc3nyd8dce	42	146
Nam	233088588	Số 21/1, đư	Đồng sử dụ	Chồng		42	140
Nam	233056461	Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				75	44
Nam	233230181	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc378zt5ee	20	419
Nam	6,408E+10	Số 180 Phạm Hùng, khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ				34	150
Nam	233255078	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		51	136
Nam	5,207E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				43	171
Nam	6,209E+10	Số 593 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3mfwxxym	54	8
Nam	6,209E+10	Số 73 đường	Đồng sử dụ	Chồng		13	164
Nam	1,505E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nxxwkxc	43	71
Nam	6,209E+10	Số 763A đường Phạm Văn Đồng, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đ				65	38
Nam	6,209E+10	Số 189 đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, thành				20	567
Nam	5,206E+10	Tổ 5 (tổ 7 cũ	Đồng sử dụ	Chồng		76	64
Nam	2,607E+10	Thôn Ia Tan	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ht152gw	60	29
Nữ	3,615E+10	Số 490 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạ				57	68
Nam	6,209E+10	Số 73 đường Võ Văn Tần, Phường Trần Hưng Đạo, thành ph				26	118
Nam	6,209E+10	Số 73 đường Võ Văn Tần, Phường Trần Hưng Đạo, thành ph				26	130
Nam	6,209E+10	Số 03 đường	Đồng sử dụ	Chồng		41	60
Nam	4,609E+10	Số nhà 44, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36t229e5	75	587
Nam	6,209E+10	Số 203/3 đu	Đồng sử dụ	Chồng		53	123

Nam	6,208E+10	số nhà 254 c	Đồng sử dụ	Chồng			62	111
Nam	233211611	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			169	173
Nam	233211611	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			169	172
Nữ	6,218E+10	xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi					24	91
Nam	6,208E+10	số nhà 254 c	Đồng sử dụ	Chồng			62	115
Nữ	6,219E+10	Thôn 2, Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					27	275
Nữ	6,219E+10	Thôn 2, Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					27	276
Nam	6,208E+10	Số 25 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3m8qkf51		52	47
Nam	5,206E+10	Phường Quy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q56r1be		50	41
Nữ	8,915E+10	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					20	671
Nam	6,608E+10	Thôn Hàm I	Đồng sử dụ	Chồng			57	65
Nữ	6,216E+10	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3hmzmwkj		13	64
Nữ	6,219E+10	Số nhà 35, đường Nguyễn Văn Huyên, phường Duy Tân, thà					53	154
Nam	6,209E+10	Đường Tô H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3796z9zf		20	412
Nam	5,207E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			59	83
Nữ	6,22E+10	Số 55a đường Cao Bá Quát, phường Thắng Lợi, thành phố K					27	258
Nam	2,508E+10	Số 18 đường	Đồng sử dụ	Chồng			67	57
Nam	6,204E+10	Số 276 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q6w05nt		49	1
Nam	3,808E+10	24 Ngõ Thắ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3pk8g2w6		36	19
Nam	233195952	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					8	243
Nam	233195952	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					8	242
Nam	6,207E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			71	142
Nam	3,808E+10	Hẻm 70 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			8	240
Nữ	233150875	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					13	263
Nam	1,078E+09	Số nhà 49 đ	Đồng sử dụ	Chồng			75	40
Nam	6,209E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3phsqvq7		3	68
Nữ	3,816E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					51	115
Nữ	3,818E+10	Số 75, đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ 3			w6sc3hqq0064		13	86
Nam	6,408E+10	Thôn 1, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc367mgwgj		27	103
Nam	3,808E+10	Khối 6, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3nw4wyj0		42	70
Nam	6,206E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			9	375
Nam	6,407E+10	Số 370 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc37rd4e18		70	86
Nam	6,208E+10	Số 492 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc36qw166t		76	135
Nam	6,206E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			61	72
Nam	6,206E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			61	76
Nam	6,209E+10	Số 572 đường Phạm Văn Đồng, tổ 3, Phường Trần Hưng Đạ					61	75
Nữ	5,218E+10	Số 531 đường Phạm Văn Đồng, Phường Trần Hưng Đạo, thà					50	51
Nam	5,205E+10	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			27	274
Nam	183277663	Thôn Báo Â	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e2szv56		71	60
Nam	6,207E+10	Đường Đỗ N	Đồng sử dụ	Chồng			43	178
Nữ	6,219E+10	số 572 đường Phạm Văn Đồng, tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo					61	73
Nam	6,209E+10	Số 572 đường Phạm Văn Đồng, tổ 3 Phường Trần Hưng Đạo					61	74
Nam	5,207E+09	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3hwhmhcw		13	155
Nữ	6,218E+10	Hẻm 67 đường Võ Văn Tần, Phường Trần Hưng Đạo, thành p					27	273
Nam	183277663	Thôn Báo Â	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3e2vsc1u		71	59
Nam	6,207E+10	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					51	160

Nam	6,209E+10	Đường Trần Quốc Hoàn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố					11	206
Nam	5,206E+10	Thôn 8, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			63	62
Nam	5,206E+10	Thôn 8, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			63	63
Nam	6,209E+10	Đường Trần Quốc Hoàn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố					11	205
Nam	6,208E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					46	60
Nam	6,209E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					46	61
Nam	6,209E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			71	67
Nam	6,209E+10	Số 389 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3676hn3j		33	447
Nam	6,407E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			72	97
Nữ	6,218E+10	Số 265 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 4, phường Nguyễn Trãi,					48	96
Nam	6,208E+10	Số 148A đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc35ujfm4n		19	160
Nam	6,207E+10	Số 22 đường	Đồng sử dụ	Chồng			53	69
Nam	6,209E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					46	57
Nam	6,209E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					46	59
Nữ	6,218E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					46	58
Nữ	6,218E+10	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					46	62
Nam	4,009E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			19	163
Nam	3,809E+10	Ngách 53/54	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3q4jpxs6		49	28
Nữ	6,23E+10	Thôn 3, Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					70	139
Nữ	6,219E+10	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					54	126
Nữ	6,219E+10	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					54	127
Nam	6,207E+10	Phường Thắ	Đồng sử dụ	Chồng			34	168
Nam	6,204E+10	Đường Lê Niệm, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tu					39	157
Nam	6,204E+10	Đường Lê Niệm, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tu					39	159
Nam	6,204E+10	Đường Lê Niệm, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tu					39	158
Nam	4,008E+10	Phường Lê I	Đồng sử dụ	Chồng			69	138

Đường Y Cl	871,8	ODT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	751,8
Đường Phạ	365,7	HNK	165,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Ngô	397,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	297,0
Tổ 3, Phườn	509,7	HNK	459,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	159,8	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	119,8
Đường Võ V	604,5	HNK	438,1		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	166,4
Đường Lê V	227,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	177,6
Đường Hoà	978,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	928,2
Đường Trần	88,5	HNK	88,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Tổ 1, Phườn	82,3	HNK	32,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	254,3	HNK	154,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Trầ	173,0	HNK	173,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 5/2030		
Đường Ngu	433,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	333,4
Tổ 1, Phườn	4092,0	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	349,2
Tổ 4, Phườn	250,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	200,0
Tổ 1, Phườn	2351,0	HNK	185,1		Sử dụng riêi	60146	ODT	50,0
Phường Trầ	107,1	ODT	107,1		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngô	100,0	HNK	100,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2029		
Đường Phạ	148,0	HNK	38,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	109,5
Tổ 2, Phườn	195,9	ODT	10,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	185,9
Tổ 6, Phườn	174,2	HNK	134,2		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Phường Trầ	288,7							
Phường Trầ	283,6	HNK	283,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 4/2024		
Phạm Văn E	354,5	HNK	354,5		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	231,4	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	181,4
Phường Trầ	218,8	HNK	218,8		Sử dụng riêng			
Tổ 3, Phườn	6080,5	HNK	6080,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/2069		
Phường Trầ	1365,0							
Phường Trầ	450,0							
Tổ 2, Phườn	124,9	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	74,9
Đường Phạ	384,1	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	284,1
Phường Trầ	201,2	HNK	141,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	60,0
Đường Ngô	357,7	HNK	257,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Trầ	1362,6	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1212,6
Phường Trầ	360,4	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	310,4
Tổ 1, Phườn	590,4	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	530,4
Tổ 1, Phườn	201,2	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	161,2
Tổ 2, Phườn	124,9	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	74,9
Tổ 3, Phườn	370,3	ODT	200,0		Sử dụng riêi	lâu dài	HNK	170,3
Phan Ngọc I	233,3	HNK	133,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	372,1	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	322,1
Tổ 6, Phườn	149,0	HNK	99,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
A Khanh, P	168,0	ODT	51,3		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	116,7
Tổ 1, Phườn	283,7	HNK	233,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Nguyễn Khá	149,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	99,0

Tổ 3, Phườn	404,0	HNK	404,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064		
Tổ 1, Phườn	2476,9	HNK	2476,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	543,5	HNK	543,5		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 2, Phườn	124,9	HNK	74,9		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	322,8	HNK	282,8		Sử dụng riê	Đến tháng 2	ODT	40,0
Đường Y Cl	312,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	262,8
Tổ 4, Phườn	238,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	198,5
Phường Trầ	112,6	ODT	112,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	216,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	166,6
Tổ 1, Phườn	858,3	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	658,3
Tổ 2, Phườn	631,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	531,6
Phường Trầ	234,7	ODT	234,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	105,3	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	75,3
Tổ 3, Phườn	1386,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1286,1
Đường Lê N	83,2	ODT	59,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	24,1
Đường Lê N	156,6	HNK	156,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2060		
Đường Ngô	174,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	124,1
Phường Trầ	249,0	HNK	209,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Võ V	36,8	HNK	36,8		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 6/2064		
Phường Trầ	1012,6	HNK	962,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	1075,3	HNK	795,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	280,0
Tổ 4, Phườn	139,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	89,2
Phường Trầ	152,7	HNK	72,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	80,0
Phường Trầ	1283,5	HNK	933,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	350,0
Tổ 6, Phườn	159,7	HNK	159,7		Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020		
Tổ 1, Phườn	238,1	HNK	208,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	30,0
Tổ 4, Phườn	1980,0							
Tổ 1, Phườn	323,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	273,0
Đường A K	323,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	223,8
Tổ 3, Phườn	465,7	HNK	413,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	52,0
Tổ 3, Phườn	202,1	HNK	152,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 6, Phườn	528,9	HNK	428,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Trầ	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	409,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	209,2
Đường Phạn	497,3	ODT	52,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	445,3
Phường Trầ	236,9	ODT	236,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê N	96,2	HNK	25,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,3
Tổ 3, Phườn	762,9	HNK	762,9		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 6, Phườn	76,5	HNK	76,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến 03/2020		
Đường Hoà	868,0	HNK	868,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 4/2026		
Phường Trầ	106,2	ODT	106,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 6, Phườn	988,4	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	898,4
Tổ 1, Phườn	940,8	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	790,8
Phường Trầ	291,5	HNK	261,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	30,0
Tổ 7, Phườn	232,4	ODT	42,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	189,9
Đường A K	414,8	HNK	14,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0

Tổ 4, phườn	120,0	HNK	80,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Lê V	857,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	757,7
Phường Trầ	2315,5	HNK	1915,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Hoà	355,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	315,9
Phường Trầ	181,1	HNK	141,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Phường Trầ	511,2	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	491,2
Phường Trầ	194,6	HNK	144,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Tô H	986,6	HNK	808,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	177,8
Đường Phạ	582,9	ODT	209,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	373,8
Đường Quy	110,0	ODT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	833,3	HNK	733,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	966,2	ODT	235,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	731,2
Phường Trầ	250,0	HNK	250,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2029		
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riêng			
Tổ 4, Phườn	200,3	ODT	200,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	1033,2	ODT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	923,2
Tổ 2, Phườn	5618,6	HNK	5618,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/11/2069		
Tổ 1, Phườn	1938,4	ODT	260,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1678,4
Đường Nam	2378,9	HNK	2378,9		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 7/2064		
Đường Phạ	238,1	HNK	188,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Tô H	158,8	HNK	158,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05/2031		
Phường Trầ	4296,7	HNK	3941,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	250,0
Đường Lê N	1216,3	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1016,3
Đường Trần	1126,1	HNK	926,1		Sử dụng riêng		ODT	200,0
Đường A K	311,6	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	161,6
Tổ 2, Phườn	380,0	HNK	380,0		Sử dụng riê	Đến tháng 12/2026		
Tổ 3, Phườn	100,5	CLN	100,5		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2040		
Tổ 5, Phườn	960,1	HNK	960,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/5/2040		
Tổ 3, Phườn	242,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	202,5
Đường Ngu	1948,9	HNK	1948,9		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 3/2070		
Tổ 2, Phườn	541,6	HNK	541,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064		
Đường Ngu	252,9	HNK	202,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	299,9	ODT	120,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	179,7
Đường Cù H	582,5	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	422,5
Phường Trầ	283,5	HNK	283,5		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2069		
Đường Trần	2513,0	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2263,0
Đường Trần	1514,2	HNK	1364,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	150,0
Tổ 6, Phườn	606,1	BHK	556,1		Sử dụng riê	48427	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	754,2	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	604,2
A Khanh, Pl	352,0	HNK	302,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
A Khanh, Pl	187,8	HNK	123,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	64,7
Phường Trầ	113,2	HNK	113,2		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 17/4/2026		
Đường Cao	5674,0	HNK	5374,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	300,0
Tổ 3, Phườn	779,5	HNK	801,3		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 7/2064		
Tổ 3, Phườn	538,8	HNK	441,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	97,0
Hẻm 587 Pl	225,3	HNK	44,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	180,8

., Tổ 5, Phư	474,9	CLN	474,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064		
Đường Ngô	1267,5	HNK	1131,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	136,0
Đường Phan	850,0	HNK	850,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2024		
Đường Phan	800,0	ODT	600,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	770,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	720,5
Tổ 3, Phườn	766,1	HNK	766,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064		
Tổ 2, Phườn	586,2	HNK	546,2		Sử dụng riê	60146	ONT	40,0
A Khanh, P	160,4	HNK	109,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,9
Tổ 1, Phườn	237,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	197,9
Tổ 3, Phườn	740,0	BHK	740,0		Sử dụng riê	43770		
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	180,4	ODT	180,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hoà	3833,6	HNK	3513,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	320,0
Phường Trầ	257,4	BHK	157,4		Sử dụng riê	45383	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	3552,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	3152,0
Tổ 3, Phườn	3899,4	HNK	3899,4		Sử dụng riê	43770		
Tổ 3, Phườn	11288,4	HNK	11288,4		Sử dụng riê	43770		
Tổ 1, Phườn	272,9	HNK	222,9		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Đường Quy	129,4	ODT	129,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê V	384,0	HNK	284,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	389,6	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	319,6
Tổ 2, Phườn	1119,3	HNK	1119,3		Sử dụng riê	43221		
Đường Cù H	305,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	265,0
Tổ 3, Phườn	1810,4	BHK	1810,4		Sử dụng riê	43770		
Đường Trần	247,8	HNK	207,8		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	313,4	HNK	303,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	10,0
Đường Trần	511,5	ODT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	401,5
Đường Trần	211,1	BHK	161,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
A Khanh, P	1374,7	ODT	127,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1247,3
Tổ 3, Phườn	402,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	362,9
Tổ 4, Phườn	287,7	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	167,7
Đường Cù H	214,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	214,5
Tổ 1, Phườn	329,5	HNK	279,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Cù H	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	259,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	209,8
Tổ 1, Phườn	403,9	HNK	403,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 19/10/2064		
Trần Quang	203,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	153,3
Đường Quy	110,4	ODT	110,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	169,6	BHK	169,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2024		
Đường Quy	229,0	ODT	229,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	227,4	ODT	227,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường đất,	583,5	HNK	533,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Phạ	916,6	HNK	666,6		Sử dụng riêng		ODT	250,0
Phường Trầ	1825,6	CLN	1825,6		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 7/2064		
Tổ 1, Phườn	140,5	HNK	90,5		Sử dụng riê	45231	ODT	50,0

Phường Trầ	409,4	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	359,4
Đường Lê N	384,0	ODT	76,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	307,4
Phường Trầ	265,6	ODT	25,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	240,6
Phường Trầ	1195,8							
Tổ 1, Phườn	1232,2	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	300,0
Tổ 1, Phườn	1232,2	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	300,0
Tổ 1, Phườn	1232,2	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	300,0
Đường Ngu	1251,8	ODT	90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1161,8
Đường Lê N	511,0	ODT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	391,0
Tổ 1, Phườn	234,8	HNK	134,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	567,2	HNK	467,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Cù H	1103,9	HNK	903,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Phường Trầ	9897,0	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	9747,0
Phường Trầ	185,0							
Đường Võ V	135,3	HNK	15,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	120,0
Tổ 2, Phườn	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Cù H	168,0	HNK	38,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	88,0
Đường Lê V	438,7	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	388,7
Tổ 6, Phườn	160,4	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	30,0
Tổ 6, Phườn	89,8	HNK	89,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 18/01/2065		
Đường Ngô	104,2	HNK	104,2		Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2019		
Đường Ngu	498,0	HNK	418,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	80,0
Đường Ngô	227,0	HNK	127,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Ngu	506,8	HNK	466,8		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	146,0	ODT	146,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngô	184,2	HNK	134,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	306,4	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	266,4
Đường Võ V	590,0							
Đường Lê V	510,0	HNK	450,0		Sử dụng riêi	45323	ODT	60,0
Tổ 3, Phườn	293,1	HNK	273,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	20,0
Phường Trầ	78,5	HNK	28,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Phường Trầ	146,8	HNK	146,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2063		
Đường Y Cl	319,3	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	269,3
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riêng			
Đường Đất,	596,2	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	556,2
Tổ 2, Phườn	617,6	HNK	617,6		Sử dụng riêng			
Đường Cù H	227,7	HNK	227,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2030		
Đường Hoà	237,9	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	187,9
Tổ 7, Phườn	315,8	HNK	275,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 2	ODT	40,0
Tæ 4, Phườ	360,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	310,8
Tổ 3, Phườn	2320,5	HNK	2320,5		Sử dụng riêi	Đến ngày 09/5/2030		
Tổ 4, Phườn	149,3	ODT	149,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	429,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	329,5
Tổ 1, Phườn	409,7	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	359,7
Tổ 4, Phườn	178,9	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	78,9
Phường Trầ	480,3							

Đường Phạn	319,8	HNK	180,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	139,1
Tổ 3, Phườn	382,0	BHK	382,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2068		
Tổ 2, Phườn	499,3	ODT	499,3		Sử dụng riêng			
Tổ 4, Phườn	184,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	84,0
Đường Lê N	1080,0	HNK	980,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	1033,4	BHK	893,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	140,0
Đường Cù H	120,4	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	60,0
Đường Tô H	161,7	HNK	61,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 1	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	419,0	HNK	369,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Tô H	270,8	HNK	270,8		Sử dụng riêi	Đến tháng 1/2031		
Tổ 3, Phườn	892,0	HNK	892,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/2069		
Đường Phạn	336,0	HNK	256,0		Sử dụng riêi	45352	HNK	256,0
Đường Phạn	336,0	HNK	256,0		Sử dụng riêi	45352	HNK	256,0
Phường Trầ	637,1							
Đường Phạn	236,0	HNK	236,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 5/2068		
đường Cù H	250,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	200,2
Tổ 1, Phườn	172,3							
Tổ 2, Phườn	124,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	74,8
Tổ 2, Phườn	1244,0	HNK	1244,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/11/2019		
Tổ 6, Phườn	273,2	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài (sử	HNK	223,2
Đường Ngô	261,4	HNK	221,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	475,5	HNK	385,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	90,0
Tổ 4, Phườn	225,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	125,0
Đường Phạn	638,6	HNK	538,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	137,3	HNK	137,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/07/2064		
Đường Y Cl	220,0	HNK	120,0		Sử dụng riêi	Sử đụng đất	ODT	100,0
Phường Trầ	294,4							
Phường Trầ	2167,2	HNK	2167,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 9/2064		
Đường Ngô	363,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	313,0
Đường Trần	479,5	HNK	279,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Tô H	63,8	ODT	63,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Hoà	148,9	HNK	118,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	30,0
Phường Trầ	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	192,2	HNK	22,9		Sử dụng riêi	43891	ODT	169,3
Đường Y Cl	508,9	ODT	70,0		Sử dụng riêng		HNK	438,9
Đường Ngô	349,3	HNK	349,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 3, Phườn	237,2	HNK	237,2		Sử dụng riêi	Đến ngày 01/07/2064		
Đường Quy	99,3	ODT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	222,0							
Đường Trần	417,7	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	267,7
Tổ 3, Phườn	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	3245,5	HNK	2975,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	270,0
Phường Trầ	1714,9	HNK	1714,9		Sử dụng riêng			
Tổ 3, Phườn	290,3							
Tổ 6, Phườn	648,7	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	498,7
Đường Phạn	182,0	ODT	182,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		

Phường Trầ	280,0	HNK	230,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	359,7	HNK	359,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/05/2068		
Tổ 3, Phườn	4294,5	CLN	4294,5		Sử dụng riêng			
Tổ 1, Phườn	2828,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	242,8
Tổ 6, Phườn	384,5	HNK	384,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến 05/2026		
Tổ 2, Phườn	272,5	HNK	206,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	66,4
Đường A K	2049,4	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	1649,4
Tổ 2, Phườn	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	374,1	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NHK	324,1
Đường đất,	517,5	HNK	282,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	135,0
Đường Lê N	297,9	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	247,9
Phường Trầ	61,8	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	20,0
Tổ 3, Phườn	311,8	HNK	294,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	17,0
Đường Phạn	322,1	HNK	142,1		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	180,0
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	1352,0	HNK	1352,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 7/2031		
Tổ 4, Phườn	118,9	HNK	118,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 01/2065		
Đường Ngô	236,6	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	196,6
Tổ 2, Phườn	124,8	HNK	74,8		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Phường Trầ	1483,9	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1443,9
Đường Hoà	451,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	401,8
Phường Trầ	128,0	HNK	128,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 6/2024		
Tổ 4, Phườn	258,6							
Tổ 3, Phườn	3045,4	HNK	3045,4		Sử dụng riêng			
Đường Nam	369,3							
Đường Phạn	248,7	ODT	71,7		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	177,0
Phường Trầ	587,6	HNK	467,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	120,0
Tổ 1, Phườn	100,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	7454,2	ODT	145,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	7309,2
Tổ 1, Phườn	169,0	HNK	169,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2030		
Tổ 2, Phườn	121,6	HNK	81,6		Sử dụng riêi	Đến ngày 2	ODT	40,0
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	620,0	ODT	335,9		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	284,1
Đường Trần	268,4	HNK	208,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	60,0
Tổ 1, Phườn	906,9	HNK	706,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	200,0
Đường Củ H	175,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	125,0
Tổ 3, Phườn	1482,4	HNK	1482,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 11/2069		
Phường Trầ	1686,5	HNK	1486,5		Sử dụng riêng		ODT	200,0
Tổ 7, Phườn	248,6	HNK	206,1		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	42,5
Phường Trầ	249,0	HNK	199,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	97,0	HNK	97,0		Sử dụng riêng			
Đường Ngu	240,0	HNK	240,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 3/2024		
Phường Trầ	99,3	ODT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	3189,0	HNK	1017,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	2171,7
Đường Võ V	1739,1	HNK	1414,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	325,0

Hẻm 31 đườ	4056,1	CLN	4056,1		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	196,9	HNK	196,9		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2068		
Đường Ngô	138,5	HNK	138,5		Sử dụng riêng			
Tổ 1, Phườn	90,7	HNK	90,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2053		
Đường Lê N	282,7	HNK	282,7		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 15/10/2063		
Đường Ngu	375,3	HNK	375,3		Sử dụng riêng			
Đường Trần	172,2	HNK	172,2		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 4/2024		
Đường Trần	94,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	44,4
Đường Lê V	1477,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1277,2
Tổ 1, Phườn	471,7	HNK	421,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 7, Phườn	3369,5	HNK	3319,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	149,9	HNK	149,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030		
Tổ 4, Phườn	149,9	ODT	149,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	189,4	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,4
Phường Trầ	133,3	ODT	133,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 7, Phườn	1154,0	BHK	1154,0		Sử dụng riê	48792		
Đường Quy	99,3	ODT	99,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường đất,	268,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,0
Phường Trầ	125,4	ODT	125,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hoà	546,0	HNK	446,0		Sử dụng riê	59902	ODT	100,0
Tổ 6, Phườn	325,0	HNK	275,0		Sử dụng riê	Sủ dụng đất	ODT	50,0
Phường Trầ	164,9							
Đường Ngu	230,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	180,8
Tổ 1, Phườn	284,3	HNK	234,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	195,1	HNK	145,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Ngu	283,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	183,6
Tổ 7, Phườn	235,0							
Tổ 1, Phườn	227,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	177,0
Đường Lê V	385,8	HNK	385,8		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	111,2							
Phường Trầ	166,8							
Phường Trầ	154,8							
Tổ 3, Phườn	309,7	BHK	292,7		Sử dụng riê	47453	ODT	17,0
Đường Trần	182,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	132,9
Đường Cù H	526,5	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	276,5
Đường Phạn	1911,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1711,0
Tổ 7, Phườn	692,4	BHK	692,4		Sử dụng riê	48792		
Phường Trầ	2064,0	HNK	764,0		Sử dụng riê	43221	ODT	1300,0
Phường Trầ	315,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Phường Trầ	315,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Đường Phạn	177,2	ODT	138,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	39,1
Tổ 1, Phườn	268,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,1
Phường Trầ	1305,0	HNK	1305,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2064		
Phường Trầ	118,5	ODT	118,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	263,0	HNK	263,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 4/2024		
Đường Lê N	353,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	303,5

Tổ 2, Phườn	126,5	HNK	76,5		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	450,0							
đường Cù H	249,6	HNK	199,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	192,9	ODT	192,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	374,8	HNK	324,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	366,4	HNK	286,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	80,0
Phường Trầ	2880,0	HNK	2480,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	400,0
Tổ 2, Phườn	1041,4	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	741,4
Đường Hoà	235,0							
Đường Ngô	827,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	627,8
Tổ 2, Phườn	147,8	ODT	147,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	321,7							
Phường Trầ	352,5	ODT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	327,5
Phường Trầ	468,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	418,0
Tổ 6, Phườn	550,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	450,0
Đường Phạ	406,8	HNK	175,2		Sử dụng riêng		ODT	231,6
Tổ 1, Phườn	337,5	HNK	297,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	40,0
Phường Trầ	190,0	HNK	190,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2029		
Tổ 5, Phườn	365,0	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK	205,0
Tổ 1, Phườn	230,3	HNK	180,3		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Phường Trầ	266,0	HNK	266,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2029		
Tổ 3, phườn	417,0	HNK	317,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Phường Trầ	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	514,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	474,0
Đường Tô H	332,2	HNK	252,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	80,0
Tổ 3, Phườn	300,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	240,0
Tổ 1, Phườn	1045,4							
Đường Lê N	330,0	HNK	330,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 4/2024		
Phường Trầ	135,3	ODT	135,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	273,7	HNK	223,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	140,4	BHK	140,4		Sử dụng riê	Sử dung đến tháng 4/2024		
Tổ 2, Phườn	2177,4	HNK	2177,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến 7/2064		
Phường Trầ	112,8	ODT	112,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	112,6	ODT	112,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hoà	216,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,0
Đường Ngu	2194,3	HNK	1794,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Lê N	246,2	HNK	196,2		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	348,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	308,2
Đường Ngu	197,7	HNK	147,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	250,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,0
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	112,6	ODT	112,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	292,7							
Tổ 3, Phườn	3069,0							
Phường Trầ	299,7	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	1395,4	LUC	1155,7		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064		

Tổ 2, Phườn	142,5	ODT	142,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	146,7	ODT	146,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	159,9	ODT	160,0		Sử dụng riêng			
Đường Võ V	289,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	239,5
Phường Trầ	550,2	LUK	550,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	26,0	ODT	252,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	6840,0	HNK	6840,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 5, Phườn	6645,5	ODT	400,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK	6245,5
Đường A K	1306,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1106,8
Tổ 3, Phườn	6337,1	ODT	6323,7		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	5350,0	HNK	5350,0		Sử dụng riê	51257		
Phường Trầ	198,7	HNK	158,7		Sử dụng riê	43221	ODT	40,0
Phường Trầ	444,8	ODT	445,0		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	273,1	ODT	218,4		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	237,6	HNK	237,6		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	413,0	ODT	1303,0		Sử dụng riêng			
Tổ 4, Phườn	1467,6	BHK	1467,6		Sử dụng riê	46478		
Đường Phạn	539,6	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	469,6
Tổ 4, Phườn	433,8	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	413,8
Tổ 1, Phườn	203,1	ODT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	178,1
Phường Trầ	234,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	184,9
Tổ 5, Phườn	516,0	BHK	466,0		Sử dụng riê	42005	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	180,0	BHK	180,0		Sử dụng riê	44531		
Đường Phạn	474,7	BHK	434,7		Sử dụng riê	47604	ODT	40,0
Tổ 4, Phườn	3421,0	BHK	3221,0		Sử dụng riê	47515	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	4753,0	BHK	4353,0		Sử dụng riê	47604	ODT	400,0
Phường Trầ	564,8	ODT	490,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	490,0
Đường Phạn	1495,6	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phạn	1070,0	HNK	670,0		Sử dụng riê	Đến tháng 07/2067		
Tổ 7, Phườn	192,1	ODT	185,1		Sử dụng riêng			
Tổ 2, Phườn	560,8	HNK	480,8		Sử dụng riê	60146	ONT	80,0
Tổ 4, Phườn	199,7	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	179,7
Tổ 3, Phườn	295,0	BHK	295,0		Sử dụng riê	47604		
Phường Trầ	339,0	HNK	289,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	258,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,6
Tổ 3, Phườn	5804,3	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	5404,3
Tổ 4, Phườn	367,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	317,0
Tổ 3, Phườn	249,8	ODT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	224,8
Tổ 2, Phườn	4287,7	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	3887,7
Tổ 5, Phườn	310,0	BHK	310,0		Sử dụng riê	47604		
Tổ 3, Phườn	199,9	BHK	199,9		Sử dụng riê	47453		
đường A Kh	250,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	210,6
đường A Kh	543,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	493,2
Tổ 1, Phườn	220,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	170,0
đường A Kh	252,3	BHK	182,3		Sử dụng riê	47604	ODT	70,0
Phường Trầ	228,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	178,0

Đường Ngô	707,4	BHK	607,4		Sử dụng riê	47604	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	280,0	ODT	280,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	49,5	ODT	49,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	385,6	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	325,6
Phường Trầ	71,0	BHK	71,0		Sử dụng riê	47604		
Đường Phạn	1002,6	ODT	303,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	699,6
Tổ 1, Phườn	342,5	HNK	282,5		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	60,0
Phường Trầ	125,6	BHK	125,6		Sử dụng riê	43770		
Tổ 1, Phườn	833,0	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	673,0
Tổ 1, Phườn	267,6	BHK	217,6		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	2797,4	BHK	2397,4		Sử dụng riê	43891	ODT	400,0
Tổ 5, Phườn	2797,4	BHK	2397,4		Sử dụng riê	43891	ODT	400,0
Tổ 4, Phườn	228,4	BHK	228,4		Sử dụng riê	47604		
Phường Trầ	243,3	ODT	99,5		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	143,8
Tổ 6, Phườn	234,7	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	204,7
Đường Phạn	476,7	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	336,7
Tổ 5, Phườn	1624,0	LUC	1624,0		Sử dụng riê	48639		
Đường Phạn	490,1	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	360,1
Tổ 6, Phườn	1730,7	BHK	1530,7		Sử dụng riê	47669	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	2553,4	BHK	2153,4		Sử dụng riê	42005	ODT	400,0
Tổ 4, Phườn	200,7	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	180,7
Tổ 2, Phườn	618,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	518,3
Đường Phạn	526,4	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	126,4
đường Phạn	213,4	ODT	141,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	72,0
Tổ 3, Phườn	142,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	92,3
Tổ 3, Phườn	375,0	BHK	325,0		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Đường Phạn	370,0	ODT	370,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	217,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	117,0
Tổ 3, Phườn	201,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	161,0
Đường Phạn	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	298,9	BHK	248,9		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	147,2	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	117,2
Tổ 2, Phườn	301,6	BHK	221,6		Sử dụng riê	43221	ODT	80,0
Đường Phạn	278,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	238,0
Phường Trầ	546,9	BHK	546,9		Sử dụng riê	47423		
Tổ 1, Phườn	479,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	429,0
Tổ 3, Phườn	459,9	BHK	359,9		Sử dụng riê	45413	ODT	100,0
Tổ 4, Phườn	900,0	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	880,0
Đường Ngô	547,8	BHK	147,8		Sử dụng riê	47604	ODT	400,0
Tổ 1, Phườn	858,5	BHK	758,5		Sử dụng riê	47604	ODT	100,0
đường Liên	1967,7	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1817,7
Đường Phạn	234,0	ODT	234,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	222,2	BHK	192,2		Sử dụng riê	41883	ODT	30,0
Tổ 1, Phườn	236,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	186,0
Tổ 3, Phườn	987,4	BHK	987,4		Sử dụng riê	47453		
đường Liên	864,2	BHK	464,2		Sử dụng riê	41334	ODT	400,0

Tổ 4, Phườn	250,0	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ dân phố	254,0	ODT	45,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	209,0
Đường Phạ	359,4	BHK	309,4		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	817,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	617,8
Phường Trầ	3843,2	BHK	3443,2		Sử dụng riê	47604	ODT	400,0
Phường Trầ	532,3	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	472,3
Đường Trần	236,6	BHK	6,6		Sử dụng riê	44228	ODT	230,0
Đường Phạ	1903,1	BHK	1569,1		Sử dụng riê	42005	ODT	334,0
Tổ 2, Phườn	190555,0	HNK	190555,0		Sử dụng riê	43770		
Phường Trầ	81,3	ODT	225,0		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	37,6	ODT	234,0		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	176,3	LUC	176,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	186,3	LUC	186,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	397,1	LUK	397,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	178,3	LUC	178,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	213,4	LUC	213,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	161,7	LUC	161,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	193,1	LUC	193,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	329,6	LUC	329,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Tổ 7, Phườn	1549,0	HNK	1549,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/05/2030		
Tổ 1, Phườn	229,2	HNK	227,0		Sử dụng riêng			
Tổ 1, Phườn	736,9	ODT	140,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK	596,9
Tổ 1, phườn	217,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	167,2
Tổ 1, Phườn	13,2	ODT	197,6		Sử dụng riêng			
Tổ 1, Phườn	1266,8	ODT	642,2		Sử dụng riêng			
Tổ 1, Phườn	140,6	HNK	140,5		Sử dụng riêng			
Tổ 5, Phườn	1408,6	ODT	2406,7		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	1905,8	ODT	1878,0		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	550,9	ODT	357,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	193,3
Đường Y Cl	425,4	HNK	375,4		Sử dụng riê	60023	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	596,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	496,0
Tổ 2, Phườn	4603,6	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	4203,6
Phường Trầ	3607,3	ODT	300,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK	3307,3
Tổ 7, Phườn	191,5	ODT	101,0		Sử dụng riêng			
Tổ 6, Phườn	1518,0	HNK	1218,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	300,0
Tổ 2, Phườn	559,3	HNK	509,3		Sử dụng riê	47788	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	181,4	HNK	166,4		Sử dụng riê	59657	ODT	15,0
Đường Phạ	123,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	83,0
Tổ 6, Phườn	432,2	HNK	392,2		Sử dụng riê	Đến tháng 5	ODT	40,0
Tổ 6, Phườn	398,2	HNK	358,2		Sử dụng riê	60449	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	547,9	HNK	507,9		Sử dụng riê	43221	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	1260,3	HNK	1043,3		Sử dụng riê	60268	ODT	217,0
Tổ 1, Phườn	176,0	HNK	161,0		Sử dụng riê	59657	ODT	15,0
Tổ 1, Phườn	493,5	HNK	428,5		Sử dụng riê	59657	ODT	65,0
Tổ 1, Phườn	164,0	ODT	15,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,0
Tổ 2, Phườn	2483,3	ODT	220,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2263,3

Tổ 1, Phườn	624,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	424,6
Đường Trần	118,5	ODT	118,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	265,0	HNK	225,0		Sử dụng riê	47849	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	681,3	HNK	531,3		Sử dụng riê	51257	ODT	150,0
Đường Lê N	343,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	293,4
Đường Lê N	555,9	HNK	495,9		Sử dụng riê	47604	ODT	60,0
Đường Lê N	392,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	342,6
Đường Tô H	1101,4	HNK	951,4		Sử dụng riê	43221	ODT	150,0
Tổ 7, Phườn	799,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	759,7
Tổ 1, Phườn	506,2	ODT	40,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	465,7
đường Tô H	190,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	90,0
Tổ 2, Phườn	769,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	669,5
Tổ 1, Phườn	462,0	HNK	62,0		Sử dụng riê	60449	ODT	400,0
Tổ 6, Phườn	518,2	HNK	478,2		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	40,0
Tổ 6, Phườn	854,9	HNK	794,9		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	60,0
Tổ 6, Phườn	762,0	HNK	712,0		Sử dụng riê	51257	ODT	50,0
Tổ 6, Phườn	397,6	HNK	357,6		Sử dụng riê	60449	ODT	40,0
Tổ 6, Phườn	398,2	HNK	358,2		Sử dụng riê	60449	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	463,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	423,0
Tổ 6, Phườn	334,9	HNK	284,9		Sử dụng riê	60268	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	264,0	HNK	249,0		Sử dụng riê	59657	ODT	15,0
Tổ 1, Phườn	204,1	HNK	154,1		Sử dụng riê	51257	ODT	50,0
Đường Phạ	176,6	ODT	176,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê N	342,5	HNK	292,5		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	9832,2	HNK	9832,2		Sử dụng riê	43770		
Tổ 6, Phườn	1063,0	HNK	663,0		Sử dụng riê	43862	ODT	400,0
Đường Ngô	300,5	HNK	130,5		Sử dụng riê	43221	ODT	170,0
Tổ 6, Phườn	612,3	ODT	584,4		Sử dụng riêng			
Tổ 2, Phườn	190,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	140,0
Phường Trầ	302,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	252,5
Tổ 3, Phườn	269,2	ODT	384,5		Sử dụng riêng			
Tổ 3, Phườn	938,0	ODT	729,4		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	148,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	108,9
Tổ 3, Phườn	1021,8	HNK	938,0		Sử dụng riêng			
Tổ 1, Phườn	191,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	151,0
Tổ 1, Phườn	743,0	HNK	643,0		Sử dụng riê	60602	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	244,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	204,0
Tổ 4, Phườn	554,2	HNK	379,2		Sử dụng riê	51257	ODT	175,0
Đường Hoà	229,8	HNK	149,8		Sử dụng riê	/2064	ODT	80,0
Tổ 4, Phườn	3593,0	HNK	3243,0		Sử dụng riê	60084	ODT	350,0
Tổ 3, Phườn	549,0	HNK	549,0		Sử dụng riê	44470		
Tổ 6, Phườn	678,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	628,0
Tổ 6, Phườn	616,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	566,1
Tổ 6, Phườn	404,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	364,0
Phường Trầ	2157,9	HNK	2157,9		Sử dụng riê	60084		
Phường Trầ	4749,5	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	4629,5

Đường đất,	7690,0	HNK	7290,0		Sử dụng riê	60084	ODT	400,0
Đường Phạ	793,2	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	643,2
Tổ 2, Phườn	5978,3	HNK	5978,3		Sử dụng riê	48030		
Phường Trầ	1048,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	948,0
Tổ 2, Phườn	772,4	HNK	522,4		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	250,0
Tổ 1, Phườn	982,7	HNK	832,7		Sử dụng riê	47604	ODT	150,0
Tổ 7, Phườn	199,9	HNK	149,9		Sử dụng riê	47392	ODT	50,0
Tổ 7, Phườn	374,7	HNK	324,7		Sử dụng riê	47392	ODT	50,0
Đường Phạ	425,0	ODT	360,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	65,0
Tổ 3, Phườn	712,2	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	637,2
Đường đất,	359,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	319,0
Đường Tô H	369,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	329,2
Tổ 2, Phườn	154,5	HNK	114,5		Sử dụng riê	43221	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	410,1	HNK	210,1		Sử dụng riê	43221	ODT	200,0
Tổ 3, Phườn	830,0	LUA	830,0		Sử dụng riê	51257		
Tổ 3, Phườn	1211,0	HNK	1011,0		Sử dụng riê	51257	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	1522,8	HNK	1122,8		Sử dụng riê	60084	ODT	400,0
Tổ 1, Phườn	360,6	HNK	320,6		Sử dụng riê	56219	ODT	40,0
đường A Kh	1351,9	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1051,9
Tổ 3, Phườn	2292,5	HNK	2092,5		Sử dụng riê	51257	ODT	200,0
Tổ 6, Phườn	659,0	HNK	609,0		Sử dụng riê	51257	ODT	50,0
Đường Võ V	413,0	HNK	363,0		Sử dụng riê	60023	ODT	50,0
Đường Võ V	1013,0	HNK	853,0		Sử dụng riê	60023	ODT	160,0
Đường Lê N	3142,3	HNK	2982,3		Sử dụng riê	60023	ODT	160,0
Đường đất,	370,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	320,6
Tổ 5, Phườn	88,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	38,6
Tổ 3, Phườn	640,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	590,6
Đường Phạ	665,8	HNK	305,8		Sử dụng riê	60146	ODT	360,0
đường A Kh	805,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	705,6
Tổ 1, Phườn	234,6	HNK	194,6		Sử dụng riê	48427	ODT	40,0
đường A Kh	2119,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2079,9
Tổ 1, Phườn	164,0	ODT	15,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,0
Tổ 2, Phườn	154,4	HNK	104,4		Sử dụng riê	43221	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	120,4	HNK	70,4		Sử dụng riê	43221	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	726,1	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	576,1
Tổ 3, Phườn	740,0	HNK	740,0		Sử dụng riê	43770		
Tổ 3, Phườn	1810,4	HNK	1810,4		Sử dụng riê	43770		
Đường Ngu	607,0	ODT	175,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	432,0
Đường đất,	4520,9	ODT	320,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	4200,9
Tổ 2, Phườn	207,0	HNK	157,0		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Đường đất,	181,3	HNK	181,3		Sử dụng riê	45200		
Tổ 3, Phườn	220,0	HNK	180,0		Sử dụng riê	51257	ODT	40,0
Tổ 4, Phườn	1161,2	ODT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	811,2
Tổ 1, Phườn	231,2	HNK	191,2		Sử dụng riê	47757	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	189,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,9
Tổ 2, Phườn	223,9	HNK	223,9		Sử dụng riê	43221		

Phường Trầ	247,8	ODT	190,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	57,8
Tổ 4, Phườn	258,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	208,0
Đường Ngô	953,6	ODT	170,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	783,6
Tổ 6, Phườn	419,6	HNK	319,6		Sử dụng riêi	43891	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	312,1	HNK	262,1		Sử dụng riêi	47604	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	207,0	HNK	157,0		Sử dụng riêi	47604	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	3820,0	HNK	3820,0		Sử dụng riêi	51257		
Đường đất,	720,2	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	680,2
Đường đất,	345,2	ODT	10,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	249,2
Đường Phạ	330,1	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	290,1
Đường Phạ	1284,8	HNK	896,1		Sử dụng riêi	52841	ODT	388,7
Đường đất,	6640,8	ODT	360,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	6280,8
Tổ 4, Phườn	4104,6	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	3704,6
Tổ 3, Phườn	517,4	HNK	472,4		Sử dụng riêi	47453	ODT	45,0
Đường Phạ	1605,6	ONT	305,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1300,0
Phường Trầ	3191,7	HNK	3191,7		Sử dụng riêi	44470		
Đường Phạ	109,4	HNK	38,8		Sử dụng riêi	48945	ODT	70,6
Đường Trần	313,0	ODT	313,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Trầ	1716,8	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1316,8
Đường Nam	1870,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1470,0
Tổ 3, Phườn	432,5	HNK	432,5		Sử dụng riêi	47849		
Đường Trần	180,8	HNK	130,8		Sử dụng riêi	43221	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	1225,9	HNK	1025,9		Sử dụng riêi	59810	ODT	200,0
Tổ 6, Phườn	15025,0	HNK	1502,5		Sử dụng riêi	43770		
Tổ 6, Phườn	5428,0	HNK	542,8		Sử dụng riêi	43770		
Tổ 2, Phườn	2073,0	HNK	2073,0		Sử dụng riêi	48245		
Đường Tô H	4755,0	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	405,5
Tổ 2, phườn	650,2	ODT	300,0		Sử dụng riêng		HNK	350,2
Tổ 2, Phườn	776,4	ODT	674,3		Sử dụng riêng			
Tổ 2, Phườn	270,6	ODT	110,2		Sử dụng riêng			
Tổ 3, Phườn	2451,6	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2051,6
Phường Trầ	2450,0	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2050,0
Tổ 2, Phườn	1702,0	HNK	170,2		Sử dụng riêi	43221		
Phường Trầ	17794,0	HNK	14794,0		Sử dụng riêi	60084	ODT	300,0
Đường Đào	3061,0	HNK	146,1		Sử dụng riêi	45170	ODT	160,0
Phường Trầ	5106,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	410,6
Tổ 2, Phườn	2927,0	HNK	242,7		Sử dụng riêi	60146	ODT	50,0
Đường Ngô	12754,0	HNK	1075,4		Sử dụng riêi	60146	ODT	200,0
Tổ 2, Phườn	830,9	HNK	680,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	150,0
Tổ 1, Phườn	287,4							
Tổ 1, Phườn	227,1							
Tổ 6, Phườn	1117,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1017,0
Tổ 4, Phườn	199,6	ODT	199,6		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	140,4	HNK	140,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến 06/2067		
Tổ 3, Phườn	262,4	HNK	212,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	288,0							

Tổ 3, Phườn	334,0	HNK	284,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	299,9	HNK	239,9		Sử dụng riê	59908	ODT	60,0
Tổ 4, Phườn	275,7	HNK	235,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	227,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	177,1
Tổ 1, Phườn	713,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	613,5
Tổ 5, Phườn	355,0	ODT	355,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Phạn	212,8	HNK	212,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến 01/7/2064		
Đường Phạn	204,8	HNK	204,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến 01/7/2064		
Tổ 4, Phườn	203,9	HNK	163,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Phạn	209,4	HNK	209,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến 01/7/2064		
Đường Phạn	2415,3	HNK	2115,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	300,0
Tổ 5, Phườn	290,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	240,2
h								
Đường Phạn	4492,2							
Tổ 5, Phườn	647,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	547,6
Tổ 1, Phườn	76,0							
Tổ 2, Phườn	492,0	HNK	392,0		Sử dụng riê	60146	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	2363,0	HNK	166,3		Sử dụng riê	47604	ODT	70,0
Tổ 1, Phườn	4515,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	411,5
Tổ 5, Phườn	365,0	ODT	52,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	313,0
Đường Cù H	1059,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	859,0
Tổ 2, Phườn	208,3	HNK	168,3		Sử dụng riê	60023	ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	237,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	197,8
Tổ 2, Phườn	206,5	HNK	166,5		Sử dụng riê	60023	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	2057,2	HNK	1737,2		Sử dụng riê	60146	ODT	320,0
Tổ 1, Phườn	4916,0	HNK	411,6		Sử dụng riê	48488	ODT	80,0
Đường Lê V	306,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	266,0
Trần Hưng I	505,4	HNK	505,4		Sử dụng riê	43770		
Phường Trầ	2200,0	LUK	2200,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Võ Văn Tần	1037,3	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	997,3
Tổ 1, Phườn	2194,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	169,4
Võ Văn Tần	595,7	HNK	515,7		Sử dụng riê	51257	ONT	80,0
Võ Văn Tần	590,5	HNK	550,5		Sử dụng riê	51257	ONT	40,0
Tổ 6, Phườn	915,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	865,6
Tổ 4, Phườn	282,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	242,3
Tổ 2, Phườn	150,8	ODT	150,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	325,5	HNK	285,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 4, Phườn	333,2	HNK	293,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 4, Phườn	340,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	300,8
Tổ 1, Phườn	842,2	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	782,2
Tổ 1, Phườn	459,7	HNK	409,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	500,0							
Đường Trần	266,1							
Đường Trần	736,7							
Đường Ngu	238,8	HNK	183,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	55,0
Tổ 6, Phườn	995,0							

Tổ 1, Phườn	172,3	HNK	122,3		Sử dụng riê	45261	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	321,7	HNK	321,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến 06/2067		
Tổ 1, Phườn	270,0	HNK	230,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	4794,5	HNK	4794,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến 06/2067		
Tổ 2, Phườn	155,9	ODT	155,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	267,0	HNK	267,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến 7/2064		
Tổ 5, Phườn	261,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	211,5
Phạm Văn Đ	3429,5	HNK	2829,5		Sử dụng riê	47604	ODT	600,0
Tổ 3, Phườn	609,7	HNK	549,7		Sử dụng riê	43221	ODT	60,0
Tổ 3, Phườn	281,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	241,5
Tổ 7, Phườn	218,3	HNK	188,3		Sử dụng riê	59810	ODT	30,0
Tổ 3, Phườn	231,9	HNK	191,9		Sử dụng riê	43221	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	245,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	205,2
Tổ 3, Phườn	246,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	206,8
Phường Trầ	599,0	HNK	499,0		Sử dụng riê	43891	ODT	100,0
Phường Trầ	116,7	ODT	116,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	296,3	HNK	256,3		Sử dụng riê	43221	ODT	40,0
Tổ 6, Phườn	181,0	ODT	181,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phạm Văn Đ	805,2	HNK	765,2		Sử dụng riê	51318	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	10728,0	ONT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	10520,0
Tổ 6, Phườn	1317,7	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1237,7
Tổ 7, Phườn	350,9	HNK	350,9		Sử dụng riê	58562		
Đường đất,	264,9	HNK	214,9		Sử dụng riê	51322	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	2400,0	HNK	2400,0		Sử dụng riê	51257		
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	282,5	HNK	232,5		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	483,7	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	443,7
Tổ 2, Phườn	1079,5	HNK	919,5		Sử dụng riê	60146	ONT	160,0
Tổ 3, Phườn	2000,0	HNK	1960,0		Sử dụng riê	51257	ONT	40,0
Phường Trầ	1000,0	HNK	960,0		Sử dụng riê	51257	ONT	40,0
Tổ 3, Phườn	1000,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	960,0
Tổ 3, Phườn	172,4	HNK	172,4		Sử dụng riê	43221		
Tổ 3, Phườn	7021,0							
Tổ 1, Phườn	3382,3	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2982,3
Phường Trầ	183,5	ODT	148,4		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	222,3	ODT	222,3		Sử dụng riê	lâu dài		
Tổ 7, phườn	840,0	ODT	330,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	510,0
Tổ 6, Phườn	910,7	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	860,7
Tổ 1, Phườn	2276,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	187,6
Tổ 2, Phườn	4443,0	HNK	384,3		Sử dụng riê	60146	ODT	60,0
Phường Trầ	287,2	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	247,2
Tổ 6, Phườn	1131,7	HNK	1031,7		Sử dụng riê	60268	ONT	100,0
Tổ 6, Phườn	1741,3	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1541,3
Tổ 6, Phườn	182,4	HNK	182,4		Sử dụng riê	60176		
Phạm Văn Đ	484,4	ONT	197,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	286,9
Tổ 1, Phườn	251,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	201,5

Tổ 3, Phườn	471,3	HNK	269,9		Sử dụng riê	41760	ODT	201,4
Tổ 4, Phườn	225,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	45383	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	494,0	HNK	394,0		Sử dụng riê	60146	ODT	100,0
Đường Lê N	350,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	310,0
Tổ 5, Phườn	749,4	HNK	699,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	219,2							
Phường Trầ	258,1	HNK	208,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	258,0	HNK	208,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Hoà	112,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	62,1
Đường bê tô	55,7	ODT	55,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hoà	472,7	HNK	272,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	1321,3	ODT	270,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1051,3
Đường Tô H	389,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	289,6
Đường Tô H	186,4	HNK	86,4		Sử dụng riê	Đến Ngày 0	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	616,1	HNK	616,1		Sử dụng riêng			
Tổ 6, Phườn	100,0							
Tổ 1, Phườn	911,7	HNK	861,7		Sử dụng riê	Đến ngày 14	ODT	50,0
Đường Cù H	162,4	HNK	162,4		Sử dụng riê	Đến ngày 26/01/2025		
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riêng			
Đường Ngu	202,7	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2,7
Đường Ngu	212,0	ODT	159,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	53,0
Tổ 7, Phườn	1080,0							
Tổ 6, Phườn	500,0	HNK	440,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	60,0
Đường Ngu	2272,0	HNK	1872,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Trần	244,8							
Tổ 3, Phườn	3616,9	HNK	3616,9		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Tổ 4, Phườn	766,0	HNK	766,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/5/2060		
Đường Kết	1650,3	HNK	1650,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068		
Đường Kết	300,0	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	776,3	HNK	706,3		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ODT	70,0
Đường Hoà	390,6	HNK	330,6		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	60,0
Tổ 6, Phườn	533,1							
Phường Trầ	160,0	BHK	110,0		Sử dụng riê	41548	ODT	50,0
Đường Trần	236,7	HNK	206,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	30,0
Đường Võ V	209,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	169,7
Đường Phạ	224,0	HNK	184,0		Sử dụng riê	58562	ODT	40,0
Đường Phạ	264,1	HNK	264,1		Sử dụng riêng			
Tổ 5, Phườn	6858,3							
Tổ 5, Phườn	2344,7							
Tổ 5, Phườn	1260,5							
Đường Lê V	410,1	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	210,1
Đường Lê V	410,1	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	210,1
Đường Ngu	262,8	HNK	262,8		Sử dụng riêng			
Đường A K	114,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	14,7
Đường A K	455,3	HNK	455,3		Sử dụng riêng			
Đường Y C	269,3	HNK	169,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0

Đường Huỳ	3413,9	HNK	3013,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	400,0
Tổ 3, Phườn	1511,9	HNK	1511,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 4, Phườn	112,1	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	52,1
Tổ 4, Phườn	186,1	HNK	186,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2060		
Tổ 4, Phườn	3252,4	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2852,4
Đường Võ V	1321,4	HNK	1201,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	120,0
Phường Trầ	277,5	HNK	197,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	80,0
Tổ 4, Phườn	2367,0	HNK	186,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	255,9	HNK	155,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường đất,	233,8	ODT	183,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	50,0
Đường Nam	582,7	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	512,7
Phường Trầ	2648,6							
Đường Phạn	209,5	HNK	109,5		Sử dụng riê	43221	ODT	100,0
Đường Tô H	142,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	42,0
Đường Tô H	145,7	NKH	145,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2026		
Đường Phạn	476,3							
Đường Bê tơ	2123,7							
Đường Cù H	563,1	HNK	463,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Ngô	413,0	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	283,0
Tổ 1, Phườn	236,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	186,0
Tổ 3, Phườn	281,0	HNK	281,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2071		
Đường Bê T	225,0	ODT	225,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Bê T	486,5	HNK	486,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2026		
Đường Phạn	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	214,1							
Đường Cù H	2032,2	HNK	1782,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	250,0
Đường Lê V	252,3	HNK	202,3		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	50,0
Đường Phạn	220,0	HNK	45,0		Sử dụng riê	50 năm kể tr	ODT	175,0
Tổ 7, Phườn	4273,4	HNK	4273,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 07/05/2060		
Đường Ngô	475,5	HNK	375,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Lê V	1947,8	HNK	1547,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Ngu	686,7	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	526,7
Đường Ngu	686,7	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	526,7
Tổ 4, Phườn	653,5	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	573,5
Đường Lê V	239,2	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	159,2
Đường Lê V	236,3	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	166,3
Tổ 3, Phườn	4415,4							
Tổ 3, Phườn	314,2							
Tổ 3, Phườn	374,7							
Tổ 3, Phườn	626,9							
Tổ 3, Phườn	792,4							
Phường Trầ	98,5							
Tổ 3, Phườn	113,0							
Tổ 3, Phườn	146,3							
Phường Trầ	91,4							
Tổ 1, Phườn	204,1	HNK	154,1		Sử dụng riê	51322	ODT	50,0

Đường Ngu	183,5	HNK	183,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 04/8/2064		
Đường Tô H	125,4	NKH	55,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Tô H	174,6	NKH	174,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 02/2026		
Tổ 2, Phườn	867,7	HNK	867,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2030		
Tổ 2, Phườn	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	124,8	HNK	74,8		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Đường Ngu	2375,6							
Tổ 1, Phườn	172,3							
Đường Hoài	235,8	HNK	35,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Phan	285,5	HNK	285,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2032		
Đường Trần	266,3	ODT	45,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	221,3
Đường Ngu	103,5	HNK	103,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 03/2024		
Đường Ngu	92,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	42,0
Đường Trần	210,7	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	160,7
Đường Ngu	350,0	HNK	270,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	80,0
Đường Ngu	349,7	HNK	269,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	80,0
Phường Trầ	4296,7							
Tổ 4, Phườn	1094,2							
Tổ 4, Phườn	780,0	LUK	780,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2040		
Tổ 4, Phườn	300,0	LUK	300,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2040		
Đường Trần	3918,7							
Tổ 2, Phườn	353,4	HNK	353,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 7/2064		
Phường Trầ	2149,6	HNK	2099,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	528,6	HNK	428,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Ngô	303,9							
Đường Hoài	78,8	HNK	78,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 3/2074		
Đường Hoài	133,2	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	33,2
Đường Hoài	133,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	33,5
Đường Hoài	235,7	HNK	35,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Hoài	170,4	HNK	170,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 3/2074		
Tổ 4, Phườn	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	99,5	HNK	99,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2030		
Đường Y Cl	794,3	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	494,3
Đường A K	197,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	147,0
Phường Trầ	714,7	HNK	714,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 29/11/2069		
phường Đăk	1511,9	HNK	1511,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Nay thuộc p	289,5	ODT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	239,5
Tổ 2, Phườn	430,1	HNK	430,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/11/2019		
Tổ 2, Phườn	256,0	ODT	256,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Lê N	166,4	HNK	166,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2060		
Đường Phạn	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	238,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	188,0
Tổ 1, Phườn	238,0	HNK	188,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Phường Trầ	96,4	ODT	96,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 6, Tổ 6,	415,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	365,6
Tổ 6, Phườn	500,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	460,0

Phường Trầ	840,0	HNK	510,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	330,0
Phường Trầ	153,5	HNK	153,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	20,0
Tổ 3, Phườn	413,5	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	373,5
Phường Trầ	799,5	ODT	208,5		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	591,0
Phường Trầ	99,3	ODT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Lê V	305,0	HNK	255,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Lê V	281,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	231,6
Phường Trầ	137,6	HNK	37,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trần	197,2	HNK	147,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	766,2	HNK	726,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 6, Phườn	102,0	ODT	102,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Trầ	250,0	HNK	250,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2029		
Tổ 1, Phườn	252,4	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	202,4
Đường Tô H	340,3	HNK	295,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	45,0
Phường Trầ	162,0	ODT	128,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	33,4
Tổ 3, Phườn	2652,1	HNK	2652,1		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 5/2068		
Đường Ngô	249,5	HNK	249,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 3, Phườn	505,3	HNK	305,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	200,0
Phường Trầ	71,9	ODT	71,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 7, Phườn	266,8	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	186,8
Phường Trầ	380,0	HNK	340,0		Sử dụng riêi	60084	ODT	40,0
Phường Trầ	115,3	ODT	115,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	371,0	HNK	221,0		Sử dụng riêi	Sử dủng đến	ODT	150,0
Đường Trần	400,7	HNK	315,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	85,5
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	62,1	HNK	22,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	183,0	ODT	183,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	221,4	HNK	221,4		Sử dụng riêng			
Đường Lê N	235,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	185,8
Tổ 2, Phườn	117,0	HNK	117,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Trầ	1070,0	HNK	995,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	75,0
đường Phạn	213,4							
Phường Trầ	456,7	HNK	306,7		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	150,0
Phường Trầ	423,5	HNK	223,5		Sử dụng riêi	60084	ODT	200,0
Tổ 2, Phườn	675,7	HNK	575,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	130,9	HNK	130,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường A K	1495,0	HNK	1495,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Đường Phạn	523,5	HNK	191,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	332,0
Tổ 2, Phườn	351,1	BHK	351,1		Sử dụng riêi	43770		
Tổ 2, Phườn	588,0	HNK	588,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Đường Phạn	231,5	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	181,5
Tổ 1, Phườn	134,2	HNK	134,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 5/2030		
Đường Trần	74,9	HNK	74,9		Sử dụng riêng			
Đường Hoài	239,4	HNK	189,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	154,0	HNK	154,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 5/2030		

Phường Trầ	1374,1	HNK	1244,1		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	130,0
Phường Trầ	148,0	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	68,0
Đường Ngô	446,7	HNK	346,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	5659,0	HNK	5659,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường đất,	493,3	HNK	423,3		Sử dụng riêi	47604	ODT	70,0
Đường Tô H	206,7	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	156,7
Tổ 3, Phườn	66,6	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	6,6
Tổ 3, Phườn	6225,0	HNK	6225,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 4, Phườn	508,2	ODT	25,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	483,2
Tổ 6, Phườn	920,9	HNK	920,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/05/2040		
Tổ 5, Phườn	1543,9	HNK	1543,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/07/2064		
Đường Trần	609,9	HNK	509,9		Sử dụng riêng		ODT	100,0
Phường Trầ	1398,6							
Tổ 2, Phườn	430,6	HNK	330,6		Sử dụng riêi	Đến ngày 2	ODT	100,0
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Trầ	313,0	ODT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	193,0
Tổ 6, Phườn	316,9	HNK	316,9		Sử dụng riêi	30/5/2040		
Tổ 6, Phườn	353,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	253,0
Tổ 4, Phườn	158,0	ODT	158,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	502,6							
Phường Trầ	221,6	BHK	171,6		Sử dụng riêi	43770	ODT	50,0
Phường Trầ	106,6	ODT	106,6		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	1607,1	HNK	1547,1		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	60,0
Đường Lê V	540,0	ODT	180,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	360,0
Phường Trầ	243,3							
Phường Trầ	102,8	ODT	102,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	206,2							
Tổ 3, Phườn	2177,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2077,3
Phường Trầ	99,3	ODT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 6, Phườn	382,4	HNK	306,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	75,6
Đường Ngu	277,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	227,0
Phường Trầ	251,9	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	191,9
Phường Trầ	99,3	ODT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Y Cl	665,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	565,0
Tổ 4, Phườn	608,0	HNK	558,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	433,2	HNK	343,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	90,0
Đường Hoà	1250,0	HNK	1000,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	250,0
Đường Ngô	313,7	HNK	268,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	45,0
Đường Ngô	286,8	ODT	250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	36,8
Đường Ngô	554,0	HNK	554,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 1/2060		
Tổ 1, Phườn	224,0	BHK	224,0		Sử dụng riêi	47757		
Tổ 2, Phườn	1092,0	LUA	1092,0		Sử dụng riêi	43770		
Đường Ngu	220,0	ODT	220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Trầ	508,0							
Tổ 4, Phườn	476,7	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	416,7
Phường Trầ	224,5	HNK	224,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2030		

Đường Y Cl	642,8	ODT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	522,8
Tổ 2, Phườn	514,6	HNK	514,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/11/2019		
Tổ 2, Phườn	674,7	BHK	544,7		Sử dụng riêi	47604	ODT	130,0
Đường Ngô	401,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	201,0
Đường Hoà	247,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	197,6
Tổ 2, Phườn	726,1	BHK	1751,3		Sử dụng riêi	47604	ODT	150,0
Đường Trần	458,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	408,8
Phường Trầ	228,7	HNK	128,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
đường A Kh	210,1	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	160,1
Đường Ngu	1702,0	HNK	1482,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	220,0
Tổ 2, Phườn	199,5	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	159,5
Tổ 2, Phườn	199,7	HNK	159,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	349,0	HNK	299,0		Sử dụng riêi	60146	ODT	50,0
Đường Ngô	279,3	HNK	279,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Đường Phạn	582,0	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	182,0
Đường Trần	473,6	ODT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	398,6
Đường Y Cl	307,6	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	247,6
Tổ 1, Phườn	969,6	HNK	909,6		Sử dụng riêi	56219	ODT	60,0
Tổ 1, Phườn	152,3	HNK	152,3		Sử dụng riêi	56219		
Đường Ngô	140,2	HNK	140,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 7, Phườn	221,7	HNK	221,7		Sử dụng riêng			
Tổ 2, Phườn	9222,8	HNK	9222,8		Sử dụng riêi	43770		
Đường Hoà	197,0	HNK	197,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng ngày 1/ 7/2064		
đường Phạn	306,0	HNK	39,6		Sử dụng riêng		ODT	266,4
Đường Ngô	508,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	308,0
Đường Ngô	178,8	HNK	178,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/2069		
Phường Trầ	3690,8	LUK	3690,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 3/2031		
Đường Hoà	129,0	HNK	129,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2067		
Đường Võ V	325,2	HNK	325,2		Sử dụng riêi	60023		
Đường Phạn	400,4	ODT	50,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	349,8
Tổ 6, Phườn	240,0	BHK	220,0		Sử dụng riêi	43891	ODT	20,0
Đường Cù H	265,9	ODT	42,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	223,9
Tổ 5, Phườn	138,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	38,0
Phường Trầ	460,0	HNK	460,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2029		
Phường Trầ	4508,4							
Đường Ngu	156,0							
Phường Trầ	538,5	HNK	538,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/5/2040		
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
đường A Kh	180,0	BHK	80,0		Sử dụng riêi	41524	ODT	100,0
Tổ 6, Phườn	781,1	HNK	631,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	150,0
Đường Y Cl	294,8	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	194,8
Tổ 2, Phườn	188,8	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	148,8
Tổ 4, Phườn	583,3	BHK	568,3		Sử dụng riêi	46478	ODT	15,0
Tổ 2, Phườn	147,1	ODT	147,1		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	150,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	100,0
Đường Ngu	293,6	HNK	193,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0

Tổ 1, Phườn	232,9	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	157,9
Tổ 3, Phườn	881,5	HNK	881,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Phường Trầ	530,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	490,6
Tổ 2, Phườn	872,9	BHK	872,9		Sử dụng riê	48853		
Tổ 5, Phườn	660,8	CLN	660,8		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064		
Tổ 1, Phườn	212,0	ODT	212,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	80,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	137,1	HNK	137,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến 05/2018		
Đường A K	228,7	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	153,7
Đường A K	3330,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	3280,9
Đường Ngu	1157,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1034,4
Cù Huy Cận	399,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	349,8
Phường Trầ	874,6	HNK	474,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	400,0
Tổ 4, Phườn	252,9	CLN	252,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
Tổ 6, Phườn	218,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	178,8
Tổ 1 Đường	211,8	HNK	151,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	60,0
Đường Phạn	296,1	ODT	296,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hoài	406,0	HNK	406,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2074		
Đường Ngu	298,0	HNK	248,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Ngô	368,8	HNK	268,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Hoài	392,0	HNK	392,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2074		
Đường Hoài	455,7	HNK	405,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Ngô	647,5	HNK	507,5		Sử dụng riêng		ODT	140,0
Tổ 4, Phườn	246,4	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	206,4
Đường Ngô	1176,6	HNK	1026,6		Sử dụng riêng		ODT	150,0
Đường Ngô	199,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,8
Đường Đất,	672,3	HNK	672,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2070		
Tổ 4, Phườn	2214,8	CLN	2214,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
đường lê Vă	343,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	293,1
Tổ 1, Phườn	1449,8	HNK	1069,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	380,0
Tổ 1, Phườn	1397,6	HNK	397,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 4, Phườn	155,6	ODT	132,3		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	23,3
Đường Y Cl	604,3	HNK	604,3		Sử dụng riêng			
Tổ 3, Phườn	7295,2	HNK	7095,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Tổ 3, Phườn	79,7	NTS	79,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
Tổ 3, Phườn	113,9	NTS	113,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
Tổ 1, Phườn	230,0	HNK	44,4		Sử dụng riê	Đến ngày 1	ODT	185,6
Phường Trầ	426,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	326,6
Đường Trần	182,3							
Đường Ngu	660,0	ODT	185,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	475,0
Tổ 3, Phườn	458,5	HNK	458,5		Sử dụng riê	Đến ngày 09/5/2030		
Tổ 2, Phườn	879,3	HNK	879,3		Sử dụng riê	47969		
Đường Ngu	353,2	HNK	303,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Ngô	333,8	HNK	263,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	60,0
Phường Trầ	148,9							
Tổ 1, Phườn	847,7	BHK	747,7		Sử dụng riê	47604	ODT	100,0

Tổ 1, Phườn	1821,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1621,6
Tổ 1, Phườn	210,1	HNK	110,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Phạ	173,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	53,0
Tổ 2, Phườn	351,1	ODT	326,9		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	24,2
Tổ 1, Phườn	521,2	ODT	146,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	374,4
Tổ 3, Phườn	1012,6	HNK	1012,6		Sử dụng riê	44470		
Tổ 3, Phườn	108,5	ODT	42,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,5
Ngô Đức Đ	279,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	229,3
Đường Tô H	174,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	124,9
Đường Tô H	170,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,4
Tổ 1, Phườn	290,9	ODT	62,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	156,9
Đường Y Cl	575,7	HNK	575,7		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030		
Đường A K	89,3	HNK	89,3		Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020		
Đường Hoà	242,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	192,7
Tổ 6, Phườn	180,4	ODT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	0,4
Hẻm 19 đườ	1932,1	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1632,1
Tổ 6, Phườn	664,5	HNK	629,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	35,0
Đường Phạ	299,5	HNK	189,5		Sử dụng riêng		ODT	110,0
Đường Ngô	994,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	794,0
Tổ 3, Phườn	2139,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2089,0
Phường Trầ	137,3	ODT	137,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hoà	497,7	HNK	497,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 01/2032		
Tổ 2, Phườn	1377,4	HNK	1377,4		Sử dụng riê	Siwr dụng đến tháng 11/2069		
Đường Lê N	246,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	206,0
Phường Trầ	412,0							
Đường Phạ	928,6							
Tổ 1, Phườn	1780,7	ONT	210,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1570,7
Tổ 1, Phườn	60,7	HNK	60,7		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030		
Tổ 1, Phườn	151,9	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	111,9
Đường Phạ	220,9							
Đường Phạ	436,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	336,4
Tổ 6, Phườn	331,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	291,9
Phạm Văn E	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 6, Phườn	357,1	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	317,1
Đường Ngu	237,1	HNK	197,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
đường A Kh	780,3	HNK	780,3		Sử dụng riê	47604		
Đường Hoà	325,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	275,0
Đường Ngu	257,2	HNK	207,2		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Đường Phạ	186,5	HNK	71,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	115,0
Đường Phạ	2210,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2090,0
Đường Trần	538,6	HNK	468,6		Sử dụng riê	Đến ngày 1	ODT	70,0
Đường Ngô	333,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	293,6
Đường Ngô	1346,3	HNK	1206,3		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	140,0
Đường Ngô	336,4	HNK	296,4		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	40,0
Đường Ngô	430,4	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	390,4
Tổ 1, Phườn	128,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	88,5

Đường Số 2	227,0	HNK	127,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ONT	100,0
Đường Hoà	112,9	HNK	62,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	1189,9	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1099,9
Đường Hoà	1190,2							
Đường Ngu	1775,1	HNK	1375,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0
Đường Phạ	221,0	ODT	171,1		Sử dụng riê	lâu dài	HNK	49,9
Tổ 1, Phườn	29,7	ODT	29,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	781,8	HNK	731,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	316,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	276,5
Tổ 1, Phườn	385,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1757,8
Tổ 1, Phường Trần Hưn		ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1135,6
Tổ 1, Phườn	1028,0	HNK	988,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	317,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	277,2
Tổ 1, Phườn	316,5	HNK	256,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	60,0
Tổ 6, Phườn	565,2	HNK	565,2		Sử dụng riê	30/5/2040		
Tổ 6, Phườn	538,5	HNK	538,5		Sử dụng riê	30/5/2040		
Tổ 6, Phườn	265,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK	215,5
Tổ 6, Phườn	249,5	NHK	199,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 6, Phườn	5278,2	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	4978,2
Đường Phạ	696,0	HNK	296,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0
Tổ 3, Phườn	4203,1	LUK	4203,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến 6/2067		
Tổ 6, Phườn	551,8	HNK	551,8		Sử dụng riê	30/5/2040		
Đường Trần	1019,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	819,0
Đường Phạ	210,4							
Tổ 1, Phườn	476,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	436,6
Tổ 1, Phườn	163,8							
Tổ 5, Phườn	404,0	HNK	354,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	371,2	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	291,2
Tổ 7, Phườn	323,7	HNK	273,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Phạ	264,9							
Tổ 2, Phườn	424,4	HNK	374,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Ngu	1358,7	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1208,7
Đường Ngu	1278,6	HNK	1178,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Trầ	135,0							
Đường Trần	181,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	131,4
Đường Lê V	514,6	HNK	389,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	125,0
Tổ 3, Phườn	950,1							
Tổ 3, Phườn	2953,6							
Đường Hoà	119,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	19,3
Tổ 1, Phườn	1218,0	HNK	742,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	476,0
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Trầ	245,7	HNK	205,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Phường Trầ	1054,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	904,0
Phường Trầ	639,4	HNK	526,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	112,5
Phường Trầ	550,8	HNK	450,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 6, Phườn	200,0	BHK	180,0		Sử dụng riê	46631	ODT	20,0

Phường Trầ	273,9	HNK	153,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	120,0
Phường Trầ	235,0	HNK	195,0		Sử dụng riêi	60146	ODT	40,0
Đường Hoà	233,7	BHK	183,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Lê N	523,3	HNK	483,3		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Đường Phạ	160,4	ODT	160,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	425,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	375,2
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Y Cl	541,7	HNK	541,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2030		
Đường Y Cl	739,4	HNK	589,4		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	150,0
Tổ 1, Phườn	993,7	HNK	993,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2030		
Tổ 1, Phườn	533,6	HNK	533,6		Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2030		
Đường Trần	205,0	HNK	155,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	326,0	ODT	290,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	36,0
Đường Trần	180,8	HNK	130,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Phạ	135,0							
Đường Phạ	958,1	HNK	783,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	174,5
Đường Phạ	524,6	ODT	45,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	479,6
Đường Hoà	1169,6	ODT	140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1029,6
Đường Phạ	245,7	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	95,7
Đường đất,	218,0	HNK	218,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2068		
Phạm Văn H	324,0							
Đường Phạ	219,6	HNK	29,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	190,3
Đường A K	235,9	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	135,9
Đường Phạ	289,3	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	239,3
Tổ 2, Phườn	1309,6	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1109,6
Tổ 2, Phườn	435,8	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	335,8
Tổ 5, Phườn	936,0	HNK	836,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	282,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	232,6
Tổ 3, Phườn	300,0	HNK	240,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	60,0
Đường Tô H	160,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	110,0
Tổ 1, Phườn	199,3	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	129,3
Đường Hoà	442,0	HNK	412,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	30,0
Tổ 2, Phườn	736,5	HNK	736,5		Sử dụng riêi	Sư dụng đến ngày 01/07/2063		
Tổ 3, Phườn	551,9	HNK	531,9		Sử dụng riêng		ODT	20,0
Tổ 3, Phườn	1171,0	HNK	1131,0		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	703,5	HNK	663,5		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	551,6	HNK	551,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/11/2019		
Đường Nam	162,4	HNK	127,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	35,0
Phường Trầ	178,0	HNK	78,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Phạ	262,7	HNK	162,7		Sử dụng riêng		ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	262,6							
Phường Trầ	438,8	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	358,8
Tổ 3, Phườn	5294,0	HNK	5294,0		Sử dụng riêi	54728		
Tổ 3, Phườn	403,9	HNK	363,9		Sử dụng riêi	Đến tháng 5	ODT	40,0
Tổ 7, Phườn	642,6	HNK	540,1		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	102,5
Tổ 1, Phườn	562,6	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	462,4

Đường Quy	110,0	ODT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Trầ	350,0	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	290,0
Tổ 2, Phườn	285,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	235,0
Đường Trần	1693,3	ODT	230,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1463,3
Tổ 1, Phườn	516,8	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	486,8
Đường Ngu	222,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	122,4
Thôn 9, Phu	3544,0	CLN	3544,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2056		
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Võ V	523,2	HNK	443,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	80,0
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 6, Phườn	2648,0	HNK	1848,0		Sử dụng riêng		ODT	800,0
Tổ 4, Phườn	204,4	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	124,4
Tổ 7, Phườn	231,9	HNK	189,4		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	42,5
Tổ 7, Phườn	232,6	HNK	190,1		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	42,5
Đường Võ V	298,7	HNK	258,7		Sử dụng riêi	51257	ODT	40,0
Tổ 6, Phườn	200,0	BHK	180,0		Sử dụng riêi	46631	ODT	20,0
Tổ 2, Phườn	553,8	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	453,8
Đường Ngô	289,8	HNK	214,8		Sử dụng riêi	45323	ODT	75,0
Tổ 6, Phườn	500,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	400,0
Đường Lê N	572,8	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	532,8
Đường Quy	221,3	ODT	221,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Lê N	261,7	HNK	261,7		Sử dụng riêng			
Đường Trần	417,3	HNK	367,3		Sử dụng riêi	Đến ngày 1	ODT	50,0
Phường Trầ	213,0	HNK	213,0		Sử dụng riêi	61484		
Đường Ngu	430,4	HNK	330,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Phạn	280,0	HNK	240,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Cù H	176,0	ODT	16,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	66,5
Tổ 1, Phườn	859,4	HNK	799,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	60,0
Tổ 2, Phườn	8669,1	LUK	5311,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	LUK	5311,9
Tổ 2, Phườn	8669,1	LUK	5311,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	LUK	5311,9
Đường Trần	620,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	520,5
Tổ 1, Phườn	125,7	HNK	75,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Phạn	1285,2	HNK	1135,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	150,0
Tổ 2, Phườn	179,0	HNK	109,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	70,0
Tổ 1, Phườn	153,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	103,0
Tổ 2, Phườn	256,4	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	216,4
Tổ 2, Phườn	1841,1	ODT	248,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1593,1
Tổ 2, Phườn	1691,1	LUA	1691,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 11/2069		
Đường Ngu	1320,0	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1020,0
Tổ 1, Phườn	386,2	HNK	386,2		Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064		
Tổ 2, Phườn	349,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	249,3
Tổ 4, Phườn	101,4	ODT	20,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	81,4
Đường Lê V	305,0	HNK	255,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Lê V	305,0	HNK	255,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	104,5	HNK	64,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Phường Trầ	335,0							

Tổ 1, Phườn	525,5	HNK	525,5		Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064		
Đường Hoà	450,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	350,0
Đường Phan	983,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	783,8
Đường Ngô	443,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	LUA	163,6
Đường Phạ	264,2	HNK	193,3		Sử dụng riê	43221	ODT	157,6
Đường Hoà	318,6	HNK	268,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Tô H	423,0	HNK	303,0		Sử dụng riê	43221	ODT	120,0
Đường Tô H	978,3	ODT	95,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	883,3
Tổ 2, Phườn	215,2	HNK	145,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Cao	249,0	HNK	169,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	557,5	HNK	477,5		Sử dụng riê	Đến ngày 1	ODT	80,0
Đường Ngô	330,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	290,6
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/02/2031		
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/02/2031		
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/02/2031		
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/02/2031		
Tổ 2, Phườn	1099,2	HNK	1099,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/02/2031		
Tổ 1, Phườn	784,6	HNK	784,6		Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064		
Đường Ngô	431,0	HNK	331,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Phan	748,0	HNK	598,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	150,0
Đường Ngô	449,4	LUA	169,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Cao	498,0	HNK	398,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Y C	375,0	ODT	39,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	335,5
Tổ 4, Phườn	199,6	ODT	199,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	11993,2	HNK	11593,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Lê V	930,1	ODT	220,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	710,1
Đường Lê N	891,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	791,0
Đường Hoà	728,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	678,2
Tổ 4, Phườn	194,4	HNK	194,4		Sử dụng riê	Đến tháng 02/2027		
Tổ 5, Phườn	532,1	HNK	482,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Trầ	808,7	HNK	808,7		Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064		
Tổ 1, Phườn	1417,2	HNK	1417,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064		
Tổ 1, Phườn	609,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	509,3
Đường Trần	697,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	647,6
Tổ 1, Phườn	451,1	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	321,1
Tổ 2, Phườn	1066,3	HNK	816,3		Sử dụng riêng		ODT	250,0
Tổ 1, Phườn	203,1	HNK	153,1		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Đường Phạ	661,7	ODT	220,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	441,7
Đường Trần	1140,8	ODT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	790,8
Tổ 2, Phườn	488,4	HNK	238,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	250,0
Tổ 2, Phườn	874,7	ODT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	704,7
Đường Võ V	315,3	HNK	255,3		Sử dụng riêng		ODT	60,0
Đường Trần	268,9	HNK	168,9		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	100,0
Đường Phạ	400,0							
Tổ 6, Phườn	287,4	HNK	247,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	988,3	HNK	988,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064		

Tổ 3, Phườn	249,8	ODT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	224,8
Tổ 4, Phườn	499,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	449,5
Phường Trầ	1268,0	LUC	1268,0		Sử dụng riê	43770		
Tổ 3, Phườn	371,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	271,7
Tổ 4, Phườn	1336,7	BHK	1096,7		Sử dụng riê	43891	ODT	240,0
Tổ 4, Phườn	537,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	437,2
Tổ 3, Phườn	1990,0	BHK	1990,0		Sử dụng riê	47604		
Tổ 2, Phườn	154,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	114,5
Tổ 1, Phườn	1096,5	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	946,5
Tổ 3, Phườn	7797,1	BHK	7797,1		Sử dụng riê	47849		
Tổ 4, Phườn	324,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	274,6
Tổ 1, Phườn	3470,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	3070,0
Đường Ngô	257,0	BHK	157,0		Sử dụng riê	44531	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	998,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK	798,0
Tổ 3, Phườn	3660,0	HNK	3660,0		Sử dụng riê	43770		
Tổ 3, Phườn	583,1	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	283,1
Tổ 4, Phườn	286,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	246,5
Tổ 3, Phườn	11288,4	BHK	11288,4		Sử dụng riê	43770		
Tổ 5, Phườn	2632,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2532,8
Tổ 2, Phườn	626,5	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	506,5
Tổ 3, Phườn	392,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	192,0
Tổ 3, Phườn	363,2	BHK	363,2		Sử dụng riê	47849		
Tổ 7, Phườn	235,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Đường Phạ	486,0	ODT	486,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	1164,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1114,7
Tổ 1, Phườn	424,0	BHK	374,0		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 6, Phườn	249,2	BHK	199,2		Sử dụng riê	48427	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	4612,4	BHK	4212,4		Sử dụng riê	47604	ODT	400,0
Tổ 2, Phườn	714,8	BHK	599,8		Sử dụng riê	43770	ODT	115,0
Phường Trầ	299,7	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	279,7
Tổ 2, Phườn	388,2	BHK	388,2		Sử dụng riê	47969		
Tổ 1, Phườn	302,9	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	252,9
Tổ 3, Phườn	275,0	NHK	275,0		Sử dụng riê	46419		
Tổ 1, Phườn	456,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	416,5
Tổ 7, Phườn	325,1	BHK	325,1		Sử dụng riê	43891		
Tổ 4, Phườn	201,2	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	181,2
Tổ 4, Phườn	1631,7	BHK	1491,7		Sử dụng riê	47604	ODT	140,0
Tổ 7, Phườn	766,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	716,1
Đường Phạ	196,0	ODT	196,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 7, Phườn	72,0	BHK	72,0		Sử dụng riê	47392		
Tổ 1, Phườn	2253,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2053,8
Tổ 6, Phườn	261,7	BHK	241,7		Sử dụng riê	43891	ODT	20,0
Tổ 3, Phườn	148,8	BHK	148,8		Sử dụng riê	48639		
Tổ 3, Phườn	1661,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1261,0
Tổ 1, Phườn	410,2	BHK	360,2		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	201,8	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	181,8

Tổ 6, Phườn	487,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	437,8
Tổ 1, Phườn	193,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	153,7
Tổ 6, Phườn	160,4	BHK	160,4		Sử dụng riê	47604		
Tổ 1, Phườn	190,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	150,6
Tổ 6, Phườn	240,7	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	220,7
Tổ 2, Phườn	2389,6	BHK	2389,6		Sử dụng riê	40299		
Tổ 6, Phườn	232,5	BHK	182,5		Sử dụng riê	41275	ODT	50,0
Tổ 7, Phườn	338,0	BHK	10,0		Sử dụng riê	48731	ODT	328,0
Đường Phạ	177,2	ODT	177,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	1043,4	LUK	1043,4		Sử dụng riê	43770		
Tổ 4, Phườn	174,9	ODT	174,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	4133,6	BHK	4133,6		Sử dụng riê	47939		
Tổ 3, Phườn	270,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	220,9
Tổ 1, Phườn	409,2	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	349,2
Phường Trầ	285,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	185,0
Tổ 1, Phườn	1019,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	919,0
Tổ 2, Phườn	1142,7	BHK	1142,7		Sử dụng riê	44409		
Tổ 6, Phườn	916,0	LUC	916,0		Sử dụng riê	43770		
Tổ 6, Phườn	262,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	222,6
Đường Phạ	465,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	315,0
Tổ 1, Phườn	265,0	BHK	265,0		Sử dụng riê	47849		
Tổ 3, Phườn	135,0	NHK	65,0		Sử dụng riê	46419	ODT	70,0
Tổ 1, Phườn	263,0	BHK	223,0		Sử dụng riê	47849	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	265,0	BHK	265,0		Sử dụng riê	47849		
Tổ 2, Phườn	772,4	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	652,4
Tổ 5, Phườn	1748,6	CLN	1748,6		Sử dụng riê	Đến ngày 01/07/2064		
Tổ 1, Phườn	261,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	221,0
Tổ 3, Phườn	135,7	NHK	65,7		Sử dụng riê	46419	ODT	70,0
Tổ 2 Đường	302,4	BHK	202,4		Sử dụng riê	48488	ODT	100,0
Đường Phạ	506,0	BHK	406,0		Sử dụng riê	48770	ODT	100,0
Tổ 6, Phườn	250,5	BHK	210,5		Sử dụng riê	43770	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	211,8	BHK	211,8		Sử dụng riê	47849		
Tổ 2, Phườn	3365,2	BHK	3195,2		Sử dụng riê	44409	ODT	170,0
Tổ 2, Phườn	407,3	BHK	407,3		Sử dụng riê	47969		
Phường Trầ	246,7	BHK	196,7		Sử dụng riê	41883	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	248,7	BHK	208,7		Sử dụng riê	47849	ODT	40,0
Đường Phạ	821,6	BHK	621,6		Sử dụng riê	22/03/2024	ODT	200,0
Phường Trầ	160,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	60,0
Tổ 1, Phườn	611,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	411,2
Tổ 3, Phườn	2334,5	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2134,5
Tổ 1, Phườn	230,9	BHK	180,9		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	231,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	181,5
Tổ 4, Phườn	537,4	BHK	537,4		Sử dụng riê	43221		
Tổ 3, Phườn	436,5	BHK	436,5		Sử dụng riê	47818		
Tổ 3, Phườn	952,0	BHK	822,0		Sử dụng riê	45383	ODT	130,0
Tổ 1, Phườn	1427,1	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1277,1

Tổ 2, Phườn	1274,3	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1124,3
Phường Trầ	1020,0	BHK	820,0		Sử dụng riê	45962	ODT	200,0
Tổ 3, Phườn	200,0	BHK	200,0		Sử dụng riê	47453		
Tổ 4, Phườn	419,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	339,0
Phường Trầ	425,3	BHK	345,3		Sử dụng riê	/03/2020	ODT	80,0
Tổ 2, Phườn	620,0	BHK	620,0		Sử dụng riê	47969		
Tổ 6, Phườn	642,3	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	562,3
Tổ 5, Phườn	372,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	322,9
Tổ 4, Phườn	900,0	BHK	880,0		Sử dụng riê	47604	ODT	20,0
Tổ 3, Phườn	1876,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1776,1
Tổ 1, Phườn	265,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	215,0
Tổ 4, Phườn	900,0	BHK	880,0		Sử dụng riê	47604	ODT	20,0
Tổ 4, Phườn	106,1	BHK	76,1		Sử dụng riê	42005	ODT	30,0
Tổ 1, Phườn	308,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	258,4
Thôn 6, Phu	836,5	ODT	210,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	626,5
Tổ 6, Phườn	915,6	BHK	915,6		Sử dụng riê	43770		
Đường Bê t	2123,7	BHK	1723,7		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	400,0
Tổ 3, Phườn	930,9	BHK	730,9		Sử dụng riê	40299	ODT	200,0
Tổ 4, Phườn	526,4	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	326,4
Tổ 1, Phườn	473,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	423,6
Tổ 1, Phườn	2167,7	BHK	1967,7		Sử dụng riê	47604	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	488,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	438,7
Tổ 4, Phườn	305,8	BHK	290,8		Sử dụng riê	47604	ODT	15,0
Tổ 4, Phườn	202,2	BHK	162,2		Sử dụng riê	42005	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	1428,3	BHK	1228,3		Sử dụng riê	42005	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	1102,0	LUK	1102,0		Sử dụng riê	47908		
Tổ 4, Phườn	804,4	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	784,4
Tổ 3, Phườn	2171,0	BHK	2071,0		Sử dụng riê	45413	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	205,2	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	145,2
Tổ 6, Phườn	617,0	ODT	220,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	397,0
Tổ 6, Phườn	173,2	BHK	143,2		Sử dụng riê	41944	ODT	30,0
Tổ 5, Phườn	1088,3	BHK	888,3		Sử dụng riê	47604	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	2280,4	CLN	2280,4		Sử dụng riê	59203		
Tổ 2, Phườn	324,1	BHK	274,1		Sử dụng riê	41852	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	1158,3	BHK	938,3		Sử dụng riê	43221	ODT	220,0
Tổ 2, Phườn	356,3	BHK	306,3		Sử dụng riê	44409	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	1874,7	CLN	1874,7		Sử dụng riê	59203		
Tổ 6, Phườn	1437,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1237,0
Tổ 1, Phườn	486,0	BHK	426,0		Sử dụng riê	43221	ODT	60,0
Tổ 4, Phườn	412,3	BHK	372,3		Sử dụng riê	47362	ODT	40,0
Đường Phạ	1023,4	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	823,4
Đường Phạ	456,2	ODT	207,6		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	248,6
Tổ 7, Phườn	828,0	LUA	828,0		Sử dụng riê	43770		
Tổ 2, Phườn	1917,5	BHK	1517,5		Sử dụng riê	40299	ODT	400,0
Tổ 6, Phườn	500,0	BHK	450,0		Sử dụng riê	43891	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	158,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	108,7

Tổ 5, Phườn	321,6	BHK	321,6		Sử dụng riê	47604		
Đường Ngô	326,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	126,0
Tổ 2, Phườn	982,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	882,6
Tổ 1, Phườn	320,0	BHK	270,0		Sử dụng riê	41548	ODT	50,0
Tổ 6, Phườn	5229,5	LUC	5229,5		Sử dụng riê	43770		
Tổ 2, Phườn	244,8	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	169,8
Tổ 1, Phườn	189,5	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	169,5
Đường Ngô	1003,0	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	753,0
Tổ 2, Phườn	793,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	743,6
Tổ 2, Phườn	271,5	BHK	271,5		Sử dụng riê	43770		
Tổ 5, Phườn	3228,8	CLN	3228,8		Sử dụng riê	51257		
Tổ 1, Phườn	899,4	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	699,4
Tổ 5, Phườn	232,0	ODT	232,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	266,6	BHK	246,6		Sử dụng riê	46023	ODT	20,0
Tổ 2, Phườn	204,9	BHK	204,9		Sử dụng riê	47969		
Tổ 5, Phườn	1097,8	BHK	947,8		Sử dụng riê	47604	ODT	150,0
Tổ 3, Phườn	4462,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	4262,8
Tổ 3, Phườn	187,4	BHK	187,4		Sử dụng riê	47453		
Tổ 1, Phườn	1895,4	BHK	1895,4		Sử dụng riê	41883		
Đường Ngô	1275,1	BHK	1175,1		Sử dụng riê	47484	ODT	100,0
Tổ 4, Phườn	413,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	363,7
Tổ 1, Phườn	453,0	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	378,0
Tổ 4, Phườn	2807,3	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2407,3
Tổ 1, Phườn	287,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	237,4
Tổ dân phố	1138,0	NKH	1138,0		Sử dụng riê	Đến ngày 18 tháng 11 năm 2019		
Tổ 1, Phườn	2237,3	BHK	1887,3		Sử dụng riê	47604	ODT	350,0
Tổ 6, Phườn	2042,4	BHK	2042,4		Sử dụng riê	43770		
Tổ 3, Phườn	1807,0	BHK	1307,0		Sử dụng riê	43221	ODT	500,0
Tổ 5, Phườn	300,0	BHK	200,0		Sử dụng riê	42005	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	5786,2	BHK	5586,2		Sử dụng riê	43101	ODT	200,0
Tổ 6, Phườn	2084,8	BHK	2084,8		Sử dụng riê	43770		
Tổ 4, Phườn	522,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	472,1
Tổ 2, Phườn	1614,8	BHK	1514,8		Sử dụng riê	48030	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	499,5	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	359,5
Tổ 3, Phườn	3343,4	BHK	3343,4		Sử dụng riê	46388		
Tổ 4, Phườn	241,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	191,4
Tổ 2, Phườn	1621,0	NHK	1621,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	NHK	1621,0
Tổ dân phố	252,8	BHK	207,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	45,0
đường Liên	237,7	BHK	237,7		Sử dụng riê	45352		
Tổ 3, Phườn	4186,7	BHK	4186,7		Sử dụng riê	47757		
Tổ 1, Phườn	237,0	BHK	187,0		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	3767,3	LUC	3767,3		Sử dụng riê	47574		
Phường Trầ	833,4	ODT	807,0		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	1281,0	HNK	1281,0		Sử dụng riê	60084		
Phường Trầ	258,2	ODT	190,0		Sử dụng riêng			
Phường Trầ	178,9	ODT	163,5		Sử dụng riêng			

Tổ 4, Phườn	803,1	HNK	653,1		Sử dụng riê	60084	ODT	150,0
Tổ 4, Phườn	533,7	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	283,7
Tổ 6, Phườn	2023,9	HNK	2023,9		Sử dụng riê	43770		
Tổ 4, Phườn	4574,0	HNK	4574,0		Sử dụng riê	60084		
Phường Trầ	3006,3	HNK	3006,3		Sử dụng riê	43770		
Phường Trầ	250,0	HNK	210,0		Sử dụng riê	60084	ODT	40,0
Đường Cù H	276,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	196,0
Đường Phạn	400,1	HNK	367,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	33,0
Đường Ngu	514,6	HNK	464,6		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	50,0
Đường Tô H	822,6	HNK	722,6		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	100,0
Đường Lê V	305,0	HNK	255,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	50,0
Đường Y Cl	955,8	HNK	955,8		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030		
Đường Lê N	359,4	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	319,4
Tổ 6, Phườn	1040,7	HNK	840,7		Sử dụng riêng		ODT	200,0
Tổ 3, Phường Trần Hưng		LUA	936,5		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Tổ 4, Phườn	295,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	245,0
Đường Phạn	292,6	HNK	176,6		Sử dụng riê	60327	ODT	116,0
Tổ 6, Phườn	300,0	HNK	250,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	174,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	124,8
Đường Ngô	182,3							
Đường Hoà	1377,8	HNK	1177,8		Sử dụng riêng		ODT	200,0
Đường Hoà	100,0	HNK	60,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	40,0
Đường Phạn	404,3	HNK	304,3		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	100,0
Đường Trần	181,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	131,9
Tổ 3, Phườn	238,8	HNK	38,8		Sử dụng riê	đến ngày 01	ODT	200,0
Đường Ngô	190,0							
Đường Y Cl	267,8	HNK	217,8		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	50,0
Đường Phạn	326,7	HNK	286,7		Sử dụng riê	51318	ODT	40,0
Đường Quy	112,6	ODT	112,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	363,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	313,9
Đường Phạn	220,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	180,5
Đường Lê N	1054,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1014,3
Đường Lê N	600,0	HNK	560,0		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Đường đất,	348,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	lâu đài	HNK	308,7
Đường Phạn	545,0	HNK	172,1		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	372,9
Đường A K	226,7	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	151,7
Đường đất,	615,1	HNK	615,1		Sử dụng riê	30112031		
Đường Hoà	1377,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1177,8
Tổ 4, Phườn	1777,0	HNK	1777,0		Sử dụng riê	Đến tháng 03/2032		
Phường Trầ	1111,3	HNK	961,3		Sử dụng riê	Thời hạn sử	ODT	150,0
Tổ 2, Phườn	144,5	HNK	94,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	296,0	HNK	256,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	40,0
Tổ 4, Phườn	347,0	HNK	347,0		Sử dụng riê	Đến tháng 02/2027		
Đường Phạn	153,8	HNK	72,3		Sử dụng riê	60327	ODT	81,5
Đường Ngu	249,9	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	219,9
Đường Phạn	1495,6							

Tổ 2, Phườn	320,4							
Đường Phạn	394,7	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	94,7
Đường Ngô	312,6	HNK	237,6		Sử dụng riê	45323	ODT	75,0
Đường Phạn	524,0							
Tổ 7, Phườn	250,3	HNK	207,8		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	42,5
Tổ 6, Phườn	830,5	ODT	65,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	765,5
Tổ 1, Phườn	486,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	436,3
Đường Y Cl	266,8	HNK	266,8		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030		
Đường Y Cl	399,3	HNK	349,3		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	50,0
Đường Y Cl	309,5	HNK	309,5		Sử dụng riê	Đến tháng 5/2030		
Đường Y Cl	212,0	HNK	212,0		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030		
Đường Phạn	289,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	189,9
Đường Phạn	245,1	HNK	145,1		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	625,0	HNK	625,0		Sử dụng riêng			
Đường Phạn	165,0							
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	596,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	496,0
Tổ 7, Phườn	504,5	HNK	404,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Hoà	158,3	HNK	158,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến 05/2060		
Tổ 5, Phườn	996,4	HNK	796,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Tổ 3, Phườn	3270,0							
Tổ 1, Phườn	301,6	HNK	251,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Phạn	416,0							
Tổ 3, Phườn	7563,0							
Tổ 3, Phườn	7563,0							
Tổ 2, Phườn	637,5	HNK	537,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	1028,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	988,0
Tổ 1, Phườn	1175,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1135,6
Tổ 1, Phườn	317,2	HNK	277,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	160,0
Đường Lê V	235,0							
Tổ 1, Phườn	385,7	HNK	345,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	108,0	ODT	108,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	290,3	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	200,3
Tổ 1, Phườn	301,6							
Tổ 2, Phườn	198,9	ODT	198,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 6, Phườn	321,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	221,7
Tổ 2, Phườn	238,6							
Đường Phạn	169,9	ODT	169,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	397,9	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	247,9
Tổ 1, Phườn	297,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	247,5
Tổ 1, Phườn	206,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	156,3
Đường Ngu	499,7	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	419,7
Đường Ngô	326,0							
Đường Ngu	300,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	250,5
Tổ 6, Phườn	616,1							

Đường Ngu	647,0	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	567,0
Đường Phạ	486,8	HNK	446,8		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	40,0
Đường Phạ	1414,2	HNK	1294,2		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	120,0
Đường Nam	514,6	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	314,6
Tổ 5, Phườ	8027,6	CLN	1748,6		Sử dụng riêi	Đến ngày 0	HNK	6279,0
Tổ 2, Phườ	198,1	HNK	68,9		Sử dụng riêi	52383	ODT	129,2
Đường Trầ	175,7	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	145,7
Đường Ngô	2302,7	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2002,7
Đường Trầ	313,5	ODT	233,4		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	80,1
Tổ 2, Phườ	479,2							
Đường Tô H	138,1	HNK	138,1		Sử dụng riêi	Đến Ngày 07/05/2040		
Đường Lê V	301,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	251,2
Đường Lê V	180,0	HNK	130,0		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Đường Lê V	230,7	HNK	180,7		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Đường Lê V	231,4	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	181,4
Đường Lê V	230,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	180,2
Đường Phạ	648,0							
Đường Ngô	626,2	HNK	424,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	202,0
Tổ 4, Phườ	1740,0							
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Hoà	988,5	HNK	988,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 01/2032		
Đường Ngu	274,9	HNK	234,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Hoà	298,0	HNK	298,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 01/2032		
Đường Ngu	319,3	HNK	279,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Hoà	300,0	HNK	300,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 01/2032		
Đường Trầ	803,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	703,3
Đường Trầ	475,8	HNK	422,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	53,3
Tổ 5, Phườ	460,0							
Đường Phạ	1954,6	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1754,6
Đường Lê V	169,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	119,0
Tổ 2, Phườ	273,9	HNK	144,9		Sử dụng riêi	52383	ODT	129,0
Đường Trầ	229,1	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	199,1
Đường Hoà	300,0	HNK	300,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 01/2032		
Đường Lê V	141,2	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	91,2
Đường Tô H	301,3	HNK	251,3		Sử dụng riêi	Đến ngày 0	ODT	50,0
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườ	250,0	HNK	250,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 12/2029		
Đường Y Cl	1134,6	HNK	974,6		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	160,0
Phường Trầ	435,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	335,0
Đường Hoà	220,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	170,0
Đường Phạ	521,5	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	461,5
Đường Phạ	256,7	HNK	216,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	40,0
Đường Lê V	161,5	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	111,5
Tổ 6, Phườ	256,7	HNK	256,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2040		
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		

Đường Y Cl	280,2	ODT	46,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	233,4
Phường Trầ	1152,0	HNK	1152,0		Sử dụng riê	43770		
Tổ 3, Phườn	398,9	HNK	298,9		Sử dụng riê	43891	ODT	100,0
Đường Ngu	500,0	HNK	350,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	150,0
Đường Trần	456,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	406,4
Đường Hoà	992,7							
Tổ 3, Phườn	1878,7	HNK	1678,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	410,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	310,0
Phường Trầ	180,5	ODT	180,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phạn	1434,5	HNK	1284,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	150,0
Đường Hoà	237,6							
Đường Trần	173,0	HNK	173,0		Sử dụng riê	Đến ngày 07/05/2050		
Đường Trần	173,9	HNK	173,9		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2060		
Đường Trần	213,2	HNK	113,2		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	100,0
Đường Lê V	866,7	HNK	691,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	175,0
Đường Phạn	738,1	HNK	75,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	118,8
Tổ 4, Phườn	231,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	181,5
Phường Trầ	398,4	HNK	298,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Phạn	227,8	HNK	91,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	136,2
Phường Trầ	311,3	ODT	311,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	1130,0	LUC	1130,0		Sử dụng riê	58562		
Đường Ngô	254,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	204,0
Đường Phạn	286,7	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	86,7
Đường Phạn	545,0	ODT	370,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	175,0
Đường Võ V	730,0	HNK	680,0		Sử dụng riê	60023	ODT	50,0
Tổ 3, Phườn	559,7	HNK	559,7		Sử dụng riê	44470		
Tổ 4, Phườn	762,0	HNK	662,0		Sử dụng riê	60023	ODT	100,0
Đường Trần	282,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	182,2
Đường Ngô	121,8	HNK	78,8		Sử dụng riê	59810	ODT	43,0
Đường Hoà	246,3	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	226,3
Tổ 1, Phườn	393,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	293,9
Đường Phạn	278,0	HNK	238,0		Sử dụng riê	59810	ODT	40,0
Đường Lê V	200,0	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	130,0
Tổ 1, Phườn	716,2	HNK	616,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 7, Phườn	312,3	ODT	160,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	151,7
Đường Ngu	1358,7	HNK	1208,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	150,0
Đường Trần	383,5							
Đường đất,	1040,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	lâu đài	HNK	960,0
Đường Ngô	250,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	50,0
Đường Ngô	151,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	101,0
Tổ 1, Phườn	415,1	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	265,1
Tổ 1, Phườn	218,0	HNK	118,0		Sử dụng riê	60023	ODT	100,0
Phường Trầ	2260,0	HNK	2260,0		Sử dụng riê	60023		
Tổ 1, Phườn	332,8	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	262,8
Tổ 6, Phườn	238,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	188,6

Đường Phạn	146,0	HNK	126,0		Sử dụng riêi	43891	ODT	20,0
Tổ 1, Phườn	384,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	284,5
Tổ 5, Phườn	223,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	123,0
Đường Y Cl	236,2	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	136,2
Đường Lê N	246,5	HNK	206,5		Sử dụng riêi	47604	ODT	40,0
Phường Trầ	288,0	HNK	6,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 1	ODT	231,3
Phường Trầ	301,7	ODT	130,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	171,7
Đường Trần	1100,0	HNK	700,0		Sử dụng riêi	60084	ODT	400,0
Phường Trầ	1660,0	HNK	1660,0		Sử dụng riêi	43770		
Đường Phạn	287,9	HNK	267,9		Sử dụng riêi	43891	ODT	20,0
Phường Trầ	278,0	ODT	161,1		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	116,9
Đường Ngô	704,2	ODT	133,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	571,2
Đường Lê N	704,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	654,6
Đường Trần	248,8	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	48,8
Tổ 2, Phườn	280,6	HNK	280,6		Sử dụng riêi	44470		
Đường Phạn	400,0	HNK	360,0		Sử dụng riêi	43891	ODT	40,0
Tổ 2, Phườn	370,3	HNK	370,3		Sử dụng riêi	47969		
Tổ 1, Phườn	223,7	HNK	223,7		Sử dụng riêi	47757		
Tổ 3, Phườn	3370,0	HNK	3370,0		Sử dụng riêi	51257		
Đường Phạn	215,0	HNK	215,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 07/05/2040		
Đường Ngu	249,3	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	199,3
Đường Ngô	178,7							
Đường Phạn	133,0	ODT	133,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngô	194,9	ODT	194,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Trầ	493,2	HNK	453,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Nam	220,7	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	170,7
Đường A K	746,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	646,3
Đường Lê N	241,8	HNK	181,8		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	60,0
Đường Lê N	673,1	HNK	523,1		Sử dụng riêi	Đến thang 0	ODT	150,0
Đường Phạn	340,0	HNK	340,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 20/12/2021		
Đường Võ V	668,7	HNK	628,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	40,0
Tổ 5, Phườn	297,0	HNK	257,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 3, Phườn	801,5	HNK	601,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Quy	110,0	ODT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phạn	378,8	HNK	333,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 0	ODT	45,0
Phường Trầ	6800,0							
Tổ 3, Phườn	340,9	HNK	340,9		Sử dụng riêi	Đến ngày 01/07/2064		
Đường Trần	2047,6							
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngu	3436,9							
Đường Phạn	420,8	HNK	420,8		Sử dụng riêng			
Đường Phạn	1888,6	HNK	1843,6		Sử dụng riêng		ODT	45,0
Tổ 4, Phườn	1208,3	ODT	350,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	858,3
Đường Lê V	881,0	HNK	801,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	80,0
Đường Phạn	650,0							

Tổ 5, Phườn	2050,0							
Tổ 3, Phườn	282,0	HNK	282,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/04/2026		
Tổ 4, Phườn	400,0							
Đường Trần	1025,8	ODT	85,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	940,8
Đường Phạ	251,8							
Đường Ngô	301,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	251,0
Đường Phạ	668,8	HNK	300,0		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ODT	368,8
Tổ 2, Phườn	438,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	388,0
Phường Trầ	292,2	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	252,2
Đường Phạ	269,6	HNK	169,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Ngu	1358,7	HNK	1208,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	150,0
Tổ 6, Phườn	159,1	HNK	124,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	35,0
Võ Văn Tần	296,8	HNK	256,8		Sử dụng riê	51257	ONT	40,0
Đường đất,	302,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	lâu đài	HNK	262,8
Tổ 3, Phườn	267,2	HNK	267,2		Sử dụng riê	43891		
Đường Ngô	394,7	HNK	304,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	90,0
Tổ 3, Phườn	263,1	HNK	263,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường Ngu	252,0	HNK	202,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Cù H	1177,1	HNK	1047,1		Sử dụng riêng		ODT	130,0
Tổ 1, Phườn	507,7	HNK	407,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 7, Phườn	1605,5	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1405,5
Đường Trần	353,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	303,8
Tổ 4, Phườn	1899,0	ODT	320,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	1579,0
Tổ 6, Phườn	249,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	199,5
Tổ 6, Phườn	249,5	HNK	199,5		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	50,0
Đường Phạ	248,0	ODT	248,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	403,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	353,1
Đường A K	180,0	ODT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quy	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	1071,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	971,7
Đường Quy	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê V	425,6							
Đường Phạ	400,0							
Tổ 6, Phường Trần Hưn		CLN	4936,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/5/2040		
Tổ 1, Phườn	462,3	HNK	362,3		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	100,0
Đường Hoà	208,1	ODT	24,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	184,1
Đường Hoà	375,9	ODT	48,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	327,9
Đường Hoà	205,1	ODT	24,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	181,1
Đường Trần	198,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	158,9
Đường Phạ	649,3	HNK	249,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Hoà	205,7	ODT	24,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	181,7
Tổ 4, Phườn	503,2	HNK	503,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2065		
Đường Phạ	527,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	427,6
Đường Phạ	476,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	426,9
Tổ 5, Phườn	1304,5							
Đường Hoà	1532,4	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1502,4

Đường Phạn	468,6	HNK	428,6		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Đường Quy	110,0	ODT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Hoài	357,3	ODT	357,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	279,9	HNK	279,9		Sử dụng riêng			
Tổ 7, Phườn	236,1	ODT	42,5		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	193,6
Tổ 2, Phườn	600,0	HNK	600,1		Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2068		
Tổ 5, Phườn	1383,6							
Đường Phạn	4145,4	ODT	140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	4005,4
Đường Phạn	1008,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	908,4
Phường Trầ	1172,3	HNK	1172,3		Sử dụng riêi	Đến tháng 10/2063		
Tổ 6, Phườn	9204,0	HNK	870,4		Sử dụng riêi	43770	ODT	50,0
Tổ 4, Phườn	2345,2	HNK	2345,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 01/2045		
Đường Phạn	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	1595,7							
Tổ 6, Phườn	758,9	HNK	758,9		Sử dụng riêi	30/5/2040		
Đường Hoài	223,1	HNK	223,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2063		
Tổ 2, Phườn	407,9	HNK	277,9		Sử dụng riêng		ODT	130,0
đường A Kh	202,3	HNK	152,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
đường A Kh	373,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	273,4
Phường Trầ	249,6	HNK	427,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2063		
Tổ 2, Phườn	226,5	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	176,5
đường A Kh	389,7	HNK	389,7		Sử dụng riêi	47604		
Tổ 1, Phườn	409,3	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	259,3
Đường Trần	1249,3	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1149,3
Đường Trần	527,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	427,5
Đường Trần	196,2	HNK	146,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	292,6	HNK	212,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	80,0
Tổ 1, Phườn	572,4	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	532,4
Tổ 6, Phườn	440,0	BHK	340,0		Sử dụng riêi	48700	ODT	100,0
Tổ 3, Phườn	237,9	HNK	237,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 07/2064		
Đường Phạn	4380,6	HNK	2750,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	HNK	1630,0
Đường Lê V	353,2	HNK	313,2		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	491,5	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	451,5
Tổ 3, Phườn	279,0	HNK	179,0		Sử dụng riêi	58562	ODT	100,0
Tổ 2, Phườn	6352,0	HNK	535,2		Sử dụng riêi	60146	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	224,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	174,0
Phường Trầ	260,0	HNK	220,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Phường Trầ	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 7, Phườn	234,3	BHK	184,3		Sử dụng riêi	43891	ODT	50,0
Đường Ngô	185,1	BHK	135,1		Sử dụng riêi	45352	ODT	50,0
Đường Phạn	208,1	ODT	148,7		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	59,4
Đường Võ V	447,0	ODT	447,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Võ V	1721,5	ODT	1721,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Y Cl	260,1	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	220,1
Tổ 6, Phườn	250,4	ODT	20,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	190,4
Phường Trầ	99,3	ODT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		

Đường Hoà	77,5	HNK	77,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2074		
Đường Phạ	269,1	ODT	213,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	55,7
Đường Phạ	225,7	HNK	83,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	142,4
Phường Trầ	410,3	HNK	360,3		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ODT	50,0
Đường Hoà	153,2	HNK	153,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2074		
Đường Ngu	134,5	HNK	134,5		Sử dụng riê	Đến tháng 01/2065		
Đường Ngu	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	648,4	HNK	468,4		Sử dụng riê	58685	ODT	180,0
Đường Phạ	485,3							
Phường Trầ	2174,9	CLN	2174,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/5/2040		
Tổ 3, Phườ	128,6							
Đường Ngô	533,1							
Đường Quy	127,9	ODT	127,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườ	936,5	LUA	936,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2069		
Đường Phạ	430,1	HNK	430,1		Sử dụng riêng			
Tổ 6, Phườ	959,4	HNK	959,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/07/2065		
Đường Phạ	262,0	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	172,0
Đường Phạ	322,6	ODT	322,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườ	266,0							
Tổ 2, Phườ	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườ	242,0	HNK	242,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/11/2069		
Đường Phạ	1157,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1107,2
Tổ 2, Phườ	153,1	ODT	153,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườ	655,3	HNK	655,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Tổ 6, Phườ	250,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	200,0
Phường Trầ	206,7	HNK	156,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 1, Phườ	289,9	HNK	239,9		Sử dụng riê	Đến ngày 1(	ODT	50,0
Tổ 2, Phườ	527,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	467,0
Tổ 5, Phườ	1006,0	BHK	941,0		Sử dụng riê	43891	ODT	65,0
Đường Trầ	420,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	374,5
Tổ 3, Phườ	4191,8	HNK	3891,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	300,0
Đường Hoà	249,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	199,8
Đường Trầ	321,1	HNK	72,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	70,0
Đường Phạ	405,8	HNK	335,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Phạ	841,4	HNK	721,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	120,0
Đường Phạ	458,8	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	388,8
Tổ 3, Phườ	354,0	HNK	254,0		Sử dụng riê	60268	ODT	100,0
Tổ 4, Phườ	2127,7	HNK	1727,7		Sử dụng riêng		ODT	400,0
Tổ 4, Phườ	199,6							
Tổ 1, Phườ	88,8	HNK	88,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
Đường Phạ	449,6	HNK	379,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Phạ	452,2	HNK	382,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Tổ 2, Phườ	874,2	HNK	874,2		Sử dụng riê	60146		
Tổ 4, Phườ	692,3	HNK	692,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
Tổ 4, Phườ	199,6							
Tổ 1, Phườ	298,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	198,4

Phường Trầ	286,2	HNK	286,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Ngô Đức Đ	419,5	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	219,5
Ngô Đức Đ	419,4	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	219,4
Phường Trầ	279,6	HNK	279,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Đường Y Cl	449,8	ODT	60,2		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	389,6
Đường Y Cl	446,5	ODT	60,3		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	386,2
Tổ 4, Phườn	354,4	HNK	314,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	40,0
Tổ 6, Phườn	910,7							
Đường Ngu	253,1	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	60,0
Tổ 2, Phườn	235,5	HNK	235,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến 5/2018		
Phường Trầ	1615,0	HNK	1215,0		Sử dụng riêi	43221	ONT	400,0
Tổ 2, Phườn	879,3							
Đường đất,	266,3	HNK	266,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 7/5/2060		
Đường Y Cl	1473,5	ODT	233,7		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1239,8
Đường đất,	263,2	HNK	263,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 7/5/2060		
Đường Y Cl	364,7	HNK	318,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	45,8
Đường Ngô	447,4	HNK	247,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	200,0
Phường Trầ	135,0							
Đường Phạ	234,0	HNK	50,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	184,0
Tổ 3, Phườn	242,8	HNK	242,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 01/07/2064		
Tổ 3, Phườn	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Nam	226,9	HNK	226,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 10/2063		
Đường Lê N	830,4	HNK	830,4		Sử dụng riêi	Đến Tháng 07/2064		
Đường Lê N	404,1	HNK	404,1		Sử dụng riêi	Đến Tháng 07/2064		
Đường Lê N	499,9	HNK	499,9		Sử dụng riêi	Đến Tháng 07/2064		
Đường Cù H	240,0	HNK	240,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 7/5/2060		

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/06/2024						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/01/2065						
	Sử dụng riê	48700						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/09/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/03/2070						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Đến ngày 13/11/2033						
	Sử dụng riê	46631						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngayf/05/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 02/2032						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	45413						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2060						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 12/05/2060						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 8/2030						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 29/03/2020						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 9/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 15/10/2063						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riêi	47849						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	41426						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 03/2024						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 01/2025						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2040						
	Sử dụng riê	Sử dụng đế tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2063						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/01/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 19/10/2064						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 15/10/2063						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	932,2		Sử dụng riê	41883	
	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	932,2		Sử dụng riê	41883	
	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	932,2		Sử dụng riê	41883	
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	47453						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	42,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,4		Sử dụng riê	Đến ngày 18/01/2065	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47543						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 23/06/2063						
	Sử dụng riê	60419						
	Sử dụng riê	Đến ngày 25/5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 05/5/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2060						
	Sử dụng riê	Đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	43891						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	20,4		Sử dụng riê	Đến ngày 26/01/2025	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45352	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	45352	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2040						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/05/2018						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 07/05/2040						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến Tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	11,8		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 17/4/2	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2033						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 4/2024						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2063						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2018						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04/05/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	45323						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	60268						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	265,6		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/20	
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	265,6		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/20	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 10/6/2063						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Đến Tháng 07/2064						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 6/2030						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 6/2024						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 1/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2068						

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 12/2029						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	46478						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	74,8		Sử dụng riê	Đến ngày 01/07/2064	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 13/11/2033						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	41913						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48700						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48700						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	48761						
	Sử dụng riê	48761						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	48700						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 9/2033						
	Sử dụng riê	47969						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45352						
	Sử dụng riê	41395						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41548						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	42005						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5 năm 2010						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/05/2030						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	59657						
	Sử dụng riê	60146						

	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	58562						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	60419						
	Sử dụng riê	60146						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14/04/2064						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riê	46143						
	Sử dụng riê	60084						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45352						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44075						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	58562						
	Sử dụng riê	47453						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	59657						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47757						

	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	59810						
	Sử dụng riê	60023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46631						
	Sử dụng riê	45200						
	Sử dụng riê	60419						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	60023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44470						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 10/05/2060						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2063						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/05/2040						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/05/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/2064						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	45444						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45323						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	48488						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 05/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60146						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 05/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 29/03/2070						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	60327						
	Sử dụng riê	47604						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/230						
	Sử dụng riê	Đến Ngày 07/05/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
hận								
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 0	HNK	210,1		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2068	
	Sử dụng riê	Đến tháng 0	HNK	210,1		Sử dụng riê	Đến tháng 05/2068	
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2060						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2063						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2026						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	526,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/5/2	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	526,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/5/2	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/5/2060						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riê	Đến tháng 03/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 27/9/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2074						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2074						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 14/01/2065						
Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2029						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/01/2065						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 09/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 3/2034						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48700						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45323						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2069						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	46143						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đên tháng 02/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2060						
	Sử dụng riê	47604						

	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2024						
	Sử dụng riê	Sứ dụng đất đến tháng 10/2029						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 25/05/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đên tháng 08/2024						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 2/2062						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 22/09/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 05/06/2033						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2034						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2070						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	47969						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 27/09/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2021						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 5/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 09/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 29/05/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 09/09/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 19/03/2024						
	Sử dụng riê	58441						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 26/03/2070						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 20/05/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/01/2030						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 08/2032						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 08/2032						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 10/2029						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 09/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 09/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 7/2064						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2032						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2032						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2032						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2032						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 01/7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	29/3/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2024						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 03/2034						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2068						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	42005						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2068						
	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 05/2018						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 06/2063						

	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 9/2027						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2063						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 01/2025						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/05/2031						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 01/7/2064						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	93,5		Sử dụng riê	Đến tháng 06/2024	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	3357,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
	Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	3357,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
	Sử dụng riê	Đến ngày 15/10/2063						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2063						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 12/2023						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2068						
	Sử dụng riêi	sử dụng đến	HNK	180,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 05/20	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 05/2031						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 09/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	179,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 05/20	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 02/2024						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/06/2033						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 14/09/2064						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 25/05/2068						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						

	Sử dụng riê	51257						
	Sử dụng riê	42005						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48030						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	41548						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 09/05/2068						
	Sử dụng riê	47392						
	Sử dụng riê	47453						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41548						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	42005						
	Sử dụng riê	48427						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	48639						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						

	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	48700						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	48427						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	48770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	47849						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41548						
	Sử dụng riê	48700						
	Sử dụng riê	40299						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						

	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	/03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45413						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41426						
	Sử dụng riê	41883						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45323						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	41852						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47669						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	22/03/2024						
	Sử dụng riê	41944						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						

	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2018						
	Sử dụng riê	40299						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	40299						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	44409						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	42005						
	Sử dụng riê	41426						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	42005						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/11/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	60084						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/03/2024						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Đến tháng 01/2034						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	30112031						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 01/2034						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/01/2065						

	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2018						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 07/2018						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 07/5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2032						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2032						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 5/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2029						
	Sử dụng riê	60023						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 09/2064						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 09/2064						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						

	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2040						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 29/11/2063						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2040						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2040						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2027						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2040						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Đến tháng 04/2024						
	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2034						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							

	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	316,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	/2026						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	30112031						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 22/03/2024						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 08/2021						
	Sử dụng riê	60023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43891						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	58562						
	Sử dụng riê	43891						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	58562						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	59810						
	Sử dụng riê	46174						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2018						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2060						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2025						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	30112031						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 14/7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 07/05/2040						
	Sử dụng riê	Đến ngày 07/05/2040						
	Sử dụng riê	Đến ngày 07/05/2040						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/05/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 07/05/2040						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 08/2030						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 03/2020						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 02/2024						
	Sử dụng riêi	Đến tháng 02/2024						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riêi	58562						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 14/05/2030						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 6/2033						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2030						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2030						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 05/05/2063						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	

	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 01/7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2065						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43221						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2068						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	179,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 22/5/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	51322						

	Sử dụng riê	30/01/2068						
	Sử dụng riê	30/01/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2060						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	153,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/203	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 7/5/2060						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

								THD-55-41
								36-35-g.pdf
								THĐ-2010-
								THD-40-82
			108,0	108,0			Cấp 4	
								THD-61-04

								20-390-g.pd
								THD-53-24
								THD-47-97
								THĐ-2010-

								THD-21-19

								THD-13-15
								11-112-g.pd
								39-70-g.pdf
								10-201-g.pd
								THD-11-12
								11-1-g.pdf
								11-185-g.pd

								43-54-g2.pd
								43-54-g2.pd
								43-54-g2.pd
								THD-56-48
								8-83-g.pdf
								THD-21-19
								THD-76-83
								62-38-g1.pd
								74-51-g1.pd
								39-11-g.pdf
								1-39b-g.pdf

								21-163-g.pd

2026								
								20-389-g.pd
								77-64-g.pdf
								54-5-g.pdf

								38---19-g2.p
								34-110-g.pd
								THD-75-34-
								THD-71-34-
								74-48-g3.pd
								37-14-g1.pd
								62-45-g.pdf
								THD-50-02-
								34-5-g.pdf
)21								
)21								
								THD-43-74-

								tranhungdac
								THD-37-16-
								8-710-g3.pd
								THD-40-87-

								THD-20-32
								THD-27-43
								THD-15-16
								THD-13-13
								21-166(21-1
								THĐ-2010-
								21-166-g.pd
								42-30-g.pdf
								76-65 (4-71
								27-88-g.pdf
								THD(HB)-2
								79-15-g1.pd
								25-42-g2.pd
								26-64(113-7
								THD-04-52
								71-80-g2.pd
								15-82-g2.pd
								72-11-g.pdf
								20-389-g.pd
								71-88-g.pdf
								16-11-g2.pd
								51-28-g2.pd
								72-19-g.pdf
								16-136-g2.p
								72-89-g.pdf
								72-88-g.pdf
								51-54-g.pdf
								72-82-g.pdf
								48-17-g.pdf

								48-39-g.pdf
								48-3-g.pdf
								34-109-g.pd
								36-32-g.pdf
								48-26-g.pdf
								3-57-g.pdf
								36-33-g.pdf
								8-82-g.pdf
								36-37-g.pdf
								38-34-g.pdf
								72 -21-1-g.p
								72 -21-1-g.p
								66-40-g.pdf
								67-28-g.pdf
								75-33-g.pdf
								77-23-g.pdf
								24-38-g.pdf
								77-21-g.pdf
								79-36-g.pdf
								26-93-g.pdf
								71-79-g1.pd
								60-45-g.pdf
								64-32-g.pdf
								73-64-g.pdf
								50-13-g.pdf
								6-57(18b-3)
								5a-35a-g-hs
								2a767.2(60-
								16-69(7A-7
								1-29-g.pdf
								THĐ-2010-
								THĐ-2010-
								48-73-g.pdf
								67-33()-g.pd
								52-63-g.pdf
								38-19-g1.pd
								53-45.46.47
								67-46-g1.pd
								56-1-g.pdf
								1-7-g1.pdf
								10-98 (71-1
								THĐ-2010-
								42-69(42-09
								THĐ-2010-
								16-90-g.pdf
								1-279-g.pdf

								5-73(10-10c
								8-739-g1.pd
								THĐ-2010-
								tranhungdac
								73-41(8-15)
								43-4-g.pdf
								48-7(01-408
								50-13 (45-1
								THD-10-13(
								THD-39-75
								THD-76-51
								THD-46-29
								THD-13-15
								THD-08-12
								THD-79-29
								THD-08-16
								THD-39-83
								THD-76-06
								THD-79-71
								THD-76-84
								THD-41-74
								THD-65-11
								THD-39-28
								THD-39-82
								THD-39-81
								THD-04-53

								THD-43-77
								THD-40-70
								THD-43-79
								THD-40-85
								THD-40-89
								THD-40-83
								THD-21-30
								THD-80-40
								THD-41-71
								THD-04-51
								THD-42-63
								THD-79-72
								THD-79-68
								THD-79-67
								THD-76-87
								THD-76-85
								THD-41-73
								THD-34-11
								THD-39-80
								THD-43-78
								THD-70-42
								THD-40-84
								THD-10-30
								THD-76-45
								THD-63-48
								THD-51-70
								THD-38-13
								THD-51-41
								THD-27-14
								THD-33-46

								55-6-g.pdf
								THD-62-13
								THD-41-72
								THD-21-20
								THD-13-14
								THD-55-38
								THD-16-17
								THD-16-11
								THD-62-64
								THD-23-54
								THD-23-53
								THD-40-42
								THD-57-07
								THD-73-75
								11-112-g.pd
								11-185-g.pd
								THD-62-70
								THD-69-01
								THD-51-40
								THD-51-69

								THD-69-15
								THD-67-43
								THD-60-25
								THD-75-06
								THD-21-20
								THD-27-14
								THD-76-88
								THD-74-68
								THD-69-14
								THD-62-35
								66-10-g.pdf
								THD-21-19
								THĐ-2010-

			225,6	225,6			Cấp 4	55-6-g.pdf
								THD-09-25
								THD-19-16
								THD-27-13
								THD-27-13
								THD-27-13
								tranhungdac

								THD-64-60
								THD-65-41
								THD-65-43
								THD-65-44
								THD-65-47
								THD-65-48
								THD-65-49
								THD-76-82
								THD-76-91
								THD-14-20
								THD-79-66
								THD-80-30
								THD-14-21
								THD-47-93
								THD-13-15
								THD-13-15
								THD-14-20
								THD-14-20
								THD-14-20
								THD-65-40
								THD-73-06
								THD-27-13
								THD-27-13
								THD-33-45
								THD-33-46
								THD-34-11
								THD-51-52

								THD-61-36
								70-77-g.pdf
								51-67-g.pdf
								THD-81-21

								34-39+50-g
2060								
2060								

								THD-62-67
			82,5	263,5				73-48(4-54)
								77-65-g.pdf
								73-64-g.pdf
								9-262-g.pdf
								42-30(1)-hs

								57-10-g.pdf
								THD-75-48
								33-445-g.pd
								9-276-g.pdf
								67-28-g.pdf
								41-51-g.pdf
								08-48-g.pdf
								66-37+38()-

								THD-34-12
								27-117-g.pd
								THD-10-30
								59-65-g.pdf
								48-75-hs.pd
								77-41-g.pdf
								27-124-g.pd
								27-127-g.pd
								THD-34-11
								21-168-g.pd

								18-24-g.pdf

								THD-56-47
								THD-40-86

								THD-39-79
								76-63 (4-71
								27-97-g.pdf

								THD-27-14
								THD-60-70
/07/2064								
/07/2064								
								8-51+(9-136
								THĐ-2010-

)18								
)18								
								THĐ-2010-
								42-103-g.pd

								16-155-g1.p
								71-47-g.pdf
								20-15-g.pdf
								50-47(5A-2
								71-1-g.pdf
								20-236-g.pd
								19-32-g.pdf
								13-144-g.pd
								47-25-g1.pd
								21-19-g.pdf
								21-32-g1.pd
								20-13-g.pdf
								THD-2010-
								55-37-g.pdf
								THD-11-19
								61-9-g1.pdf
								21-172-g1.p
								11-1-g.pdf
								26-107-g.pd
								13-147-g.pd
								65-1-g.pdf
								61-33-g.pdf
								74-48-g3.pd
								77-22-g.pdf
								21-11-g.pdf
								47-82-g.pdf
								75-47-g.pdf
								36-6-g2.pdf
								9-252-g2.pd
								71-58-g.pdf
								THD-2012-
								40-68-g.pdf
								9-267-g1.pd
								41-69-g.pdf
								77-86-g.pdf
								71-75-g1.pd
								71-76-g1.pd
								77-67-g.pdf
								59-66-g.pdf
								77-68-g.pdf
								42-13-g.pdf
								27-122-g.pd
								59-69-g.pdf
								45-4-g.pdf
								43-21-g.pdf
								71-78(10-1

								78-4-g.pdf
								41-67-g.pdf
								78-31-g.pdf
								41-68-g.pdf
								27-123-g.pd
								52-49+57(1
								tranhungdac
								77-13-g.pdf
								76-63-g.pdf
								8-51+(9-136
								66-10-g.pdf
								25-78-g.pdf
								64-43(7-13
								36-35-g.pdf
								48-90-g.pdf
								40-67-g.pdf
								52-39-g.pdf
								33-450-g.pd
								33-453-g.pd
								54-34-g.pdf
								40-72-g.pdf
								9-268-hs.pd
								40-73-g.pdf
								40-71-g.pdf
								55-6-g.pdf
								32-294-g.pd
								40-74-g.pdf
								9-269-g1.pd
								55-18-g.pdf
								54-35-g.pdf
								33-451-g.pd
								40-69-g.pdf
								9-1-g.pdf
								THD-2012-
								52-71-g.pdf
								40-75-g.pdf
								79-56-g.pdf
								51-66-g.pdf
								40-6-g.pdf
								64-2-g.pdf
								47-80-g.pdf
								47-81-g.pdf
								74-12-g1.pd
								61-32()-g.pd
								THĐ-2010-
								71-65-g.pdf

								55-33-g.pdf
								20-231-g.pd
								THD-2011-
								71-87-g.pdf
								71-86-g.pdf
								THD-2011-
								THD-2010-
								THD-2011-
								67-34-g1.pd
								THD-2010-
								THD-2010-
								67-42-g1.pd
								THD-2010-
								34-39+50-g
								40-9-g.pdf
								tranhungdac
								34-39+50-g
								65-2.1-g1.p
								THĐ-2010-
								37-3(1-164c
								37-3(1-164c
								37-2(1-164)
								67-33()-g2.p
								THD-2010-
								16-54-g1.pd
								32-182-g.pd
								67-53-g1.pd
								53-45.46.47
								THĐ-2010-
								33-442(33-2
								33-442(33-4
								69-36-g1.pd
								THD-2012-
								56-45-g.pdf
								41-23-g.pdf
								9-272-g.pdf
								30-26-g.pdf
								79-32-g.pdf
								41-66-g.pdf
								68-21-g1.pd
								79-4-g.pdf
								53-36-g.pdf
								32-293-g.pd
								51-36-g.pdf
								THD-2010-
								27-32(27-11

								27-42-g1.pd
								63-12(2C-1
								52-2-g1.pdf
								THD-2010-
								32-24-g1.pd
								52-4()-g.pdf
								42-83-g2.pd
								52-13-g1.pd
								9-273-g.pdf
								9-253-g1.pd
								32-96(9-10)
								42-46-g.pdf
								70-78-g.pdf
								69-33-g.pdf
								THD-2011-
								THD-2011-
								15-38.50-g1
								16-35(16-12
								39-3-g.pdf
								56-23(3-42)
								THD-2010-
								tranhungdac
								6-96-g.pdf
								THĐ-2010-
								5-55-g.pdf
								40-45(1-270
								33-454-g1.p
								9-255(3-190
								69-48(8-141
								3-3(1-102)-
								33-454-g2.p
								71-44(71-32
								9-37-g.pdf
								THD-40-29
								9-43-g.pdf
								74-42(4-15)
								8-738-g.pdf
								6-61a (6-61
								21-25-g.pdf
								THĐ-2010-
								19-68+69+9
								THD-39-78

								THD-66-45
								THD-66-09
								THD-34-11
								THD-76-89
								THD-34-11

								THD-60-71

								THD-57-13
								THD-21-20
								THD-48-93
								THD-76-92
								THD-44-12
								THD-23-57
								THD-69-91
								67-33()-g.pc
			100,0	100,0			Cấp 4	
								THD-19-34
								THD-47-75
								THD-33-47

								THD-57-38
								THD-42-55
								THD-33-47
								THD-57-39
								THD-76-16
								THD-08-16
								THD-39-05
								THD-57-37
								THD-41-52
								THD-27-14

								79-51-g.pdf
								THD-27-13
								THD-20-26

								THD-52-59
								75-44-g.pdf
								THD-54-08
								76-64 (4-71
								60-29-g.pdf

30								
								THD-19-16

233260168	Chứng minh nhân dân		Không
233215501	Chứng minh nhân dân		Không
233179623	Chứng minh nhân dân		Có
49087017650	Căn cước công dân		Không
62083000131	Căn cước công dân		Không
233275315	Chứng minh nhân dân		Không
0520 8800 7540	Căn cước công dân		Không
62183003626	Căn cước công dân		Không
233190684	Chứng minh nhân dân		Không
79083002439	Căn cước công dân		Không
49080016618	Căn cước công dân		Không
46058001538	Căn cước công dân		Không
0520 7400 2344	Căn cước công dân		Không
233339894	Chứng minh nhân dân		Có
0620 7000 0126	Căn cước công dân		Có
233120815	Chứng minh nhân dân		Có
62096000376	Căn cước công dân		Không
31080002567	Căn cước công dân		Không
0640 7900 1052	Căn cước công dân		Không
233046223	Chứng minh nhân dân		Không
0360 7000 8448	Căn cước công dân		Không
0621 7800 0141	Căn cước công dân		Không
13340321	Chứng minh nhân dân		Không
0220 8601 0860	Căn cước công dân		Không
062 082 000 140	Căn cước công dân		Không
233018883	Chứng minh nhân dân		Không
62073000053	Căn cước công dân		Không
0621 8900 6153	Căn cước công dân		Không
0621 8900 6153	Căn cước công dân		Không
171 787 815	Chứng minh nhân dân		Không
0620 9400 0368	Căn cước công dân		Không
0620 8200 3094	Căn cước công dân		Không
233026112	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
			Không
233258863	Chứng minh nhân dân		Không
233213756	Chứng minh nhân dân		Không
240811066	Chứng minh nhân dân		Không
34058002300	Căn cước công dân		Có
60081000184	Căn cước công dân		Không
38082016237	Căn cước công dân		Không
233135626	Chứng minh nhân dân		Không
233297260	Chứng minh nhân dân		Không
197316728	Chứng minh nhân dân		Không
233187192	Chứng minh nhân dân		Không

233171359	Chứng minh nhân dân		Không
233381599	Chứng minh nhân dân		Không
215328538	Chứng minh nhân dân		Không
233135176	Chứng minh nhân dân		Không
233077949	Chứng minh nhân dân		Không
75088012208	Căn cước công dân		Không
62168004780	Căn cước công dân		Có
233365599	Chứng minh nhân dân		Không
49087007741	Căn cước công dân		Không
233211636	Chứng minh nhân dân		Không
233135833	Chứng minh nhân dân		Không
40076023305	Căn cước công dân		Không
233200985	Chứng minh nhân dân		Không
233029872	Chứng minh nhân dân		Có
62077000052	Căn cước công dân		Không
62077000052	Căn cước công dân		Không
38088022615	Căn cước công dân		Không
233143960	Chứng minh nhân dân		Không
233120859	Chứng minh nhân dân		Không
205041593	Chứng minh nhân dân		Không
233099914	Chứng minh nhân dân		Không
62181000778	Căn cước công dân		Không
62091000321	Căn cước công dân		Không
52088003953	Căn cước công dân		Không
233139873	Chứng minh nhân dân		Không
52060013793	Căn cước công dân		Không
62080000156	Căn cước công dân		Không
197303613	Chứng minh nhân dân		Có
233324955	Chứng minh nhân dân		Không
64178006711	Căn cước công dân		Không
64178006711	Căn cước công dân		Không
62088001110	Căn cước công dân		Không
30085010032	Căn cước công dân		Không
64178006711	Căn cước công dân		Không
64178006711	Căn cước công dân		Có
52071001568	Căn cước công dân		Không
233016021	Chứng minh nhân dân		Không
233068082	Chứng minh nhân dân		Không
172150691	Chứng minh nhân dân		Không
233219885	Chứng minh nhân dân		Không
62081000080	Căn cước công dân		Không
233274117	Chứng minh nhân dân		Không
233227197	Chứng minh nhân dân		Không
230868365	Chứng minh nhân dân		Không
233025353	Chứng minh nhân dân		Không
233051912	Chứng minh nhân dân		Không

233167069	Chứng minh nhân dân		Không
233162760	Chứng minh nhân dân		Không
271324366	Chứng minh nhân dân		Không
233230229	Chứng minh nhân dân		Không
62192004157	Căn cước công dân		Không
62080000054	Căn cước công dân		Không
233258545	Chứng minh nhân dân		Không
233226410	Chứng minh nhân dân		Không
233211312	Chứng minh nhân dân		Không
62194006911	Căn cước công dân		Không
233057323	Chứng minh nhân dân		Không
233065859	Chứng minh nhân dân		Không
205331350	Chứng minh nhân dân		Không
241956011	Chứng minh nhân dân		Không
52177000876	Căn cước công dân		Không
233200784	Chứng minh nhân dân		Không
233081348	Chứng minh nhân dân		Không
230290674	Chứng minh nhân dân		Không
233248648	Chứng minh nhân dân		Không
233339267	Chứng minh nhân dân		Không
42063000610	Căn cước công dân		Không
233195210	Chứng minh nhân dân		Không
233219239	Chứng minh nhân dân		Không
233255015	Chứng minh nhân dân		Không
233211646	Chứng minh nhân dân		Không
233098301	Chứng minh nhân dân		Không
233164686	Chứng minh nhân dân		Không
233025261	Chứng minh nhân dân		Không
201090793	Chứng minh nhân dân		Có
233293886	Chứng minh nhân dân		Không
233268908	Chứng minh nhân dân		Không
233103813	Chứng minh nhân dân		Không
233271820	Chứng minh nhân dân		Không
233241295	Chứng minh nhân dân		Không
233020365	Chứng minh nhân dân		Không
233041359	Chứng minh nhân dân		Không
233041359	Chứng minh nhân dân		Không
230474814	Chứng minh nhân dân		Không
230087284	Chứng minh nhân dân		Không
233238894	Chứng minh nhân dân		Không
233258844	Chứng minh nhân dân		Không
233195114	Chứng minh nhân dân		Không
233274207	Chứng minh nhân dân		Không
233203724	Chứng minh nhân dân		Không
233210903	Chứng minh nhân dân		Không
233332257	Chứng minh nhân dân		Không

62198005148	Căn cước công dân		Không
233209985	Chứng minh nhân dân		Không
233167833	Chứng minh nhân dân		Không
233167833	Chứng minh nhân dân		Không
233146919	Chứng minh nhân dân		Không
233197810	Chứng minh nhân dân		Không
233016463	Chứng minh nhân dân		Có
233162761	Chứng minh nhân dân		Không
233197841	Chứng minh nhân dân		Không
11589205	Chứng minh nhân dân		Có
233198950	Chứng minh nhân dân		Không
233198950	Chứng minh nhân dân		Không
233062850	Chứng minh nhân dân		Không
233219285	Chứng minh nhân dân		Không
233329857	Chứng minh nhân dân		Có
233051721	Chứng minh nhân dân		Có
11589205	Chứng minh nhân dân		Có
11589205	Chứng minh nhân dân		Có
233267477	Chứng minh nhân dân		Không
233198950	Chứng minh nhân dân		Không
233275306	Chứng minh nhân dân		Không
233025342	Chứng minh nhân dân		Không
233025342	Chứng minh nhân dân		Không
233103783	Chứng minh nhân dân		Không
11589205	Chứng minh nhân dân		Có
233383593	Chứng minh nhân dân		Không
233020240	Chứng minh nhân dân		Không
233156758	Chứng minh nhân dân		Không
233133123	Chứng minh nhân dân		Không
233238894	Chứng minh nhân dân		Không
201521564	Chứng minh nhân dân		Không
230281783	Chứng minh nhân dân		Không
230915728	Chứng minh nhân dân		Không
233088803	Chứng minh nhân dân		Không
230915728	Chứng minh nhân dân		Không
233235958	Chứng minh nhân dân		Không
233235958	Chứng minh nhân dân		Không
233048525	Chứng minh nhân dân		Không
230664148	Chứng minh nhân dân		Không
233061679	Chứng minh nhân dân		Không
230664148	Chứng minh nhân dân		Không
233266712	Chứng minh nhân dân		Không
233235244	Chứng minh nhân dân		Không
233254437	Chứng minh nhân dân		Không
233065859	Chứng minh nhân dân		Không
233088850	Chứng minh nhân dân		Không

233092043	Chứng minh nhân dân		Không
233200723	Chứng minh nhân dân		Không
0441 6700 1533	Căn cước công dân		Không
0520 6001 4277	Căn cước công dân		Không
233304656	Chứng minh nhân dân		Có
f			Có
f			Có
62048000007	Căn cước công dân		Không
233 184 961	Chứng minh nhân dân		Không
233270864	Chứng minh nhân dân		Không
233263228	Chứng minh nhân dân		Không
233025394	Chứng minh nhân dân		Không
49154001249	Căn cước công dân		Không
0423 0100 0275	Căn cước công dân		Không
0620 7100 0092	Căn cước công dân		Không
62070000101	Căn cước công dân		Có
52072014063	Căn cước công dân		Không
233187610	Chứng minh nhân dân		Không
0370 5300 4845	Căn cước công dân		Không
0370 5300 4845	Căn cước công dân		Không
64099010974	Căn cước công dân		Có
79092035909	Căn cước công dân		Không
62087004489	Căn cước công dân		Không
62094001601	Căn cước công dân		Không
62190004671	Căn cước công dân		Không
38196013097	Căn cước công dân		Không
62097005260	Căn cước công dân		Có
62093001681	Căn cước công dân		Không
62090006440	Căn cước công dân		Không
94082001960	Căn cước công dân		Không
62093001027	Căn cước công dân		Không
62093001027	Căn cước công dân		Không
233232528	Chứng minh nhân dân		Không
233369134	Chứng minh nhân dân		Không
233141942	Chứng minh nhân dân		Có
233369134	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
49076018055	Căn cước công dân		Có
233260634	Chứng minh nhân dân		Không
233278998	Chứng minh nhân dân		Có
230403205	Chứng minh nhân dân		Không
0380 7501 5527	Căn cước công dân		Không
62075000058	Căn cước công dân		Không
52169000723	Căn cước công dân		Có
062 180 000 618	Căn cước công dân		Có
62075003640	Căn cước công dân		Không

62183003944	Chứng minh nhân dân		Không
0620 6700 0116	Căn cước công dân		Không
62062000076	Căn cước công dân		Không
062 180 000 618	Căn cước công dân		Có
			Không
230419623	Chứng minh nhân dân		Không
62180000265	Căn cước công dân		Không
233198023	Chứng minh nhân dân		Không
030 079 009 313	Căn cước công dân		Không
233198023	Chứng minh nhân dân		Không
0620 8700 4489	Căn cước công dân		Không
0620 6800 0156	Căn cước công dân		Không
62069003683	Căn cước công dân		Không
0620 7100 2341	Căn cước công dân		Không
62060000108	Căn cước công dân		Không
0521 7101 7232	Căn cước công dân		Không
42081002162	Căn cước công dân		Không
233 078 270	Chứng minh nhân dân		Không
233100218	Chứng minh nhân dân		Không
233115451	Chứng minh nhân dân		Không
233337881	Chứng minh nhân dân		Không
233282550	Chứng minh nhân dân		Không
52092003029	Căn cước công dân		Không
52060000168	Căn cước công dân		Không
233151764	Chứng minh nhân dân		Không
233223743	Chứng minh nhân dân		Không
62082000121	Căn cước công dân		Không
233098045	Chứng minh nhân dân		Không
233270350	Chứng minh nhân dân		Không
233211043	Chứng minh nhân dân		Không
233036413	Chứng minh nhân dân		Không
233113834	Chứng minh nhân dân		Không
233151791	Chứng minh nhân dân		Không
233248584	Chứng minh nhân dân		Có
233016013	Chứng minh nhân dân		Không
233198223	Chứng minh nhân dân		Không
233120846	Chứng minh nhân dân		Không
230621600	Chứng minh nhân dân		Không
233117571	Chứng minh nhân dân		Không
233210901	Chứng minh nhân dân		Không
233190883	Chứng minh nhân dân		Không
233250364	Chứng minh nhân dân		Không
233256220	Chứng minh nhân dân		Không
230525843	Chứng minh nhân dân		Có
233063641	Chứng minh nhân dân		Có
233029930	Chứng minh nhân dân		Có

233095231	Chứng minh nhân dân		Không
233190883	Chứng minh nhân dân		Không
215620078	Chứng minh nhân dân		Không
233096820	Chứng minh nhân dân		Không
233055374	Chứng minh nhân dân		Không
233143932	Chứng minh nhân dân		Không
233110622	Chứng minh nhân dân		Không
212042556	Chứng minh nhân dân		Không
233020238	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233234934	Chứng minh nhân dân		Không
233195114	Chứng minh nhân dân		Không
233067498	Chứng minh nhân dân		Không
233168462	Chứng minh nhân dân		Không
233198950	Chứng minh nhân dân		Không
36065011276	Căn cước công dân		Không
233018869	Chứng minh nhân dân		Không
233155482	Chứng minh nhân dân		Không
240879489	Chứng minh nhân dân		Không
233177308	Chứng minh nhân dân		Không
233253684	Chứng minh nhân dân		Không
62089002674	Căn cước công dân		Không
62084000165	Căn cước công dân		Không
233258984	Chứng minh nhân dân		Có
230504298	Chứng minh nhân dân		Không
233230310	Chứng minh nhân dân		Không
233223862	Chứng minh nhân dân		Có
62090001310	Căn cước công dân		Không
233255748	Chứng minh nhân dân		Không
233020289	Chứng minh nhân dân		Không
233255748	Chứng minh nhân dân		Không
233305958	Chứng minh nhân dân		Không
52086014972	Căn cước công dân		Không
0620 8800 4196	Căn cước công dân		Có
233195148	Chứng minh nhân dân		Không
233219254	Chứng minh nhân dân		Không
49084002178	Căn cước công dân		Không
233019370	Chứng minh nhân dân		Không
233256220	Chứng minh nhân dân		Không
233185892	Chứng minh nhân dân		Không
49073001938	Căn cước công dân		Không
233051602	Chứng minh nhân dân		Không
233029519	Chứng minh nhân dân		Không
233377425	Chứng minh nhân dân		Không
62093000152	Căn cước công dân		Không
233025261	Chứng minh nhân dân		Không

233 316 039	Chứng minh nhân dân		Không
233260341	Chứng minh nhân dân		Không
40075025732	Căn cước công dân		Không
233232330	Chứng minh nhân dân		Không
233219314	Chứng minh nhân dân		Không
233260985	Chứng minh nhân dân		Không
62202005933	Căn cước công dân		Không
62202005933	Căn cước công dân		Không
62068000104	Căn cước công dân		Không
233117328	Chứng minh nhân dân		Có
233230272	Chứng minh nhân dân		Không
0620 9600 1093	Căn cước công dân		Không
0620 9600 1093	Căn cước công dân		Không
233 150 137	Chứng minh nhân dân		Không
0621 6700 0245	Căn cước công dân		Không
233256221	Chứng minh nhân dân		Có
233 110 402	Chứng minh nhân dân		Không
233062310	Chứng minh nhân dân		Có
0420 7200 0965	Căn cước công dân		Không
0620 6800 0069	Căn cước công dân		Có
230652618	Chứng minh nhân dân		Không
0620 7900 0177	Căn cước công dân		Không
52074021806	Căn cước công dân		Không
62063000221	Căn cước công dân		Không
0151 6500 5001	Căn cước công dân		Không
51084002989	Căn cước công dân		Không
233112850	Chứng minh nhân dân		Có
0620 7300 0330	Căn cước công dân		Có
062 069 002 944	Căn cước công dân		Không
233 380 342	Chứng minh nhân dân		Không
233 380 342	Chứng minh nhân dân		Không
233 380 342	Chứng minh nhân dân		Không
0621 7800 0072	Căn cước công dân		Có
0660 7600 9487	Căn cước công dân		Không
62197004686	Căn cước công dân		Không
233087157	Chứng minh nhân dân		Có
233256221	Chứng minh nhân dân		Có
233087157	Chứng minh nhân dân		Không
0520 8000 7417	Căn cước công dân		Không
0360 6700 6501	Chứng minh nhân dân		Không
0620 8400 0071	Căn cước công dân		Không
233 266 960	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
0680 7600 0090	Căn cước công dân		Không
233113974	Chứng minh nhân dân		Không
34074010404	Căn cước công dân		Không

205 589 832	Chứng minh nhân dân		Không
0010 6802 9641	Căn cước công dân		Không
52079031425	Căn cước công dân		Không
0620 9500 3727	Căn cước công dân		Không
233332306	Chứng minh nhân dân		Không
233257951	Chứng minh nhân dân		Không
233036455	Chứng minh nhân dân		Không
230364763	Chứng minh nhân dân		Không
52068020221	Căn cước công dân		Không
233219244	Chứng minh nhân dân		Không
233021979	Chứng minh nhân dân		Có
233195654	Chứng minh nhân dân		Không
233135402	Chứng minh nhân dân		Không
233055401	Chứng minh nhân dân		Không
233242999	Chứng minh nhân dân		Không
230 489 719	Chứng minh nhân dân		Không
230569411	Chứng minh nhân dân		Có
233270562	Chứng minh nhân dân		Không
233057312	Chứng minh nhân dân		Có
233065846	Chứng minh nhân dân		Không
62078000628	Căn cước công dân		Không
225266909	Chứng minh nhân dân		Không
233104327	Chứng minh nhân dân		Không
233134660	Chứng minh nhân dân		Không
233246702	Chứng minh nhân dân		Không
233103918	Chứng minh nhân dân		Không
233219254	Chứng minh nhân dân		Không
62067000081	Căn cước công dân		Không
38074012816	Căn cước công dân		Không
233029872	Chứng minh nhân dân		Không
233323843	Chứng minh nhân dân		Không
233213212	Chứng minh nhân dân		Không
233086816	Chứng minh nhân dân		Không
233365599	Chứng minh nhân dân		Không
233065058	Chứng minh nhân dân		Không
233211611	Chứng minh nhân dân		Không
62198000247	Căn cước công dân		Có
233109065	Chứng minh nhân dân		Không
62190000382	Căn cước công dân		Không
211643338	Chứng minh nhân dân		Không
45072013110	Căn cước công dân		Không
233365599	Chứng minh nhân dân		Không
0640 7200 6093	Căn cước công dân		Không
0521 5800 1100	Căn cước công dân		Không
233364738	Chứng minh nhân dân		Không
62079002133	Căn cước công dân		Không

62095005622	Căn cước công dân		Không
64087003383	Căn cước công dân		Không
			Không
233275322	Chứng minh nhân dân		Không
233025307	Chứng minh nhân dân		Có
233195367	Chứng minh nhân dân		Không
233210823	Chứng minh nhân dân		Không
233036443	Chứng minh nhân dân		Có
141349302	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233197810	Chứng minh nhân dân		Có
11650446	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
			Không
230559581	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
230071469	Chứng minh nhân dân		Có
233120619	Chứng minh nhân dân		Có
230071469	Chứng minh nhân dân		Có
233088760	Chứng minh nhân dân		Có
230097254	Chứng minh nhân dân		Có
233190475	Chứng minh nhân dân		Có
233187167	Chứng minh nhân dân		Có
233218273	Chứng minh nhân dân		Có
233074406	Chứng minh nhân dân		Có
230403168	Chứng minh nhân dân		Có
233257956	Chứng minh nhân dân		Không
230011141	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
			Không
233132868	Chứng minh nhân dân		Có
231801331	Chứng minh nhân dân		Có
60753686	Chứng minh nhân dân		Có
230450552	Chứng minh nhân dân		Có
233177445	Chứng minh nhân dân		Có
230097083	Chứng minh nhân dân		Không
233215197	Chứng minh nhân dân		Có
211739511	Chứng minh nhân dân		Có
191388845	Chứng minh nhân dân		Có
233025340	Chứng minh nhân dân		Có
172128250	Chứng minh nhân dân		Có
233230221	Chứng minh nhân dân		Có
233044768	Chứng minh nhân dân		Có
233167857	Chứng minh nhân dân		Có
233250287	Chứng minh nhân dân		Có
233211693	Chứng minh nhân dân		Có

371038513	Chứng minh nhân dân		Có
233216900	Chứng minh nhân dân		Có
233020279	Chứng minh nhân dân		Có
			Có
233211693	Chứng minh nhân dân		Có
233097771	Chứng minh nhân dân		Có
233031219	Chứng minh nhân dân		Có
230403383	Chứng minh nhân dân		Có
233095193	Chứng minh nhân dân		Có
233036407	Chứng minh nhân dân		Có
230087747	Chứng minh nhân dân		Có
230087793	Chứng minh nhân dân		Có
233195018	Chứng minh nhân dân		Có
233215728	Chứng minh nhân dân		Có
205129693	Chứng minh nhân dân		Có
233219234	Chứng minh nhân dân		Có
233233149	Chứng minh nhân dân		Có
233176579	Chứng minh nhân dân		Có
233251883	Chứng minh nhân dân		Có
233086160	Chứng minh nhân dân		Có
240358193	Chứng minh nhân dân		Có
233135336	Chứng minh nhân dân		Có
233035612	Chứng minh nhân dân		Có
34073030890	Căn cước công dân		Có
188074889	Chứng minh nhân dân		Có
233034151	Chứng minh nhân dân		Có
233019210	Chứng minh nhân dân		Có
233044840	Chứng minh nhân dân		Có
233110287	Chứng minh nhân dân		Có
233153992	Chứng minh nhân dân		Có
211534195	Chứng minh nhân dân		Có
230474806	Chứng minh nhân dân		Có
233091096	Chứng minh nhân dân		Có
230097164	Chứng minh nhân dân		Có
230040685	Chứng minh nhân dân		Có
233056680	Chứng minh nhân dân		Có
233133021	Chứng minh nhân dân		Có
233183325	Chứng minh nhân dân		Có
230087310	Chứng minh nhân dân		Có
233057301	Chứng minh nhân dân		Có
230087591	Chứng minh nhân dân		Có
233180287	Chứng minh nhân dân		Có
233041333	Chứng minh nhân dân		Có
233020367	Chứng minh nhân dân		Có
233029901	Chứng minh nhân dân		Có
233153833	Chứng minh nhân dân		Có

230474137	Chứng minh nhân dân			Có
230419568	Chứng minh nhân dân			Có
233023197	Chứng minh nhân dân			Có
233056677	Chứng minh nhân dân			Có
-g1.pdf				Có
233029857	Chứng minh nhân dân			Có
230364552	Chứng minh nhân dân			Có
230043459	Chứng minh nhân dân			Có
233020289	Chứng minh nhân dân			Có
				Không
				Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
52046000445	Căn cước công dân			Không
				Không
				Không
233211641	Chứng minh nhân dân			Có
233036340	Chứng minh nhân dân			Không
				Không
				Không
				Không
233292344	Chứng minh nhân dân			Không
				Không
233288190	Chứng minh nhân dân			Có
233215671	Chứng minh nhân dân			Có
233281663	Chứng minh nhân dân			Có
233219301	Chứng minh nhân dân			Có
233162814	Chứng minh nhân dân			Có
				Không
230097530	Chứng minh nhân dân			Không
233270395	Chứng minh nhân dân			Có
233088803	Chứng minh nhân dân			Có
233211611	Chứng minh nhân dân			Có
233070264	Chứng minh nhân dân			Có
233268848	Chứng minh nhân dân			Có
233067541	Chứng minh nhân dân			Có
233177654	Chứng minh nhân dân			Có
233020336	Chứng minh nhân dân			Có
233211628	Chứng minh nhân dân			Có
233110732	Chứng minh nhân dân			Có
233223134	Chứng minh nhân dân			Có

233275307	Chứng minh nhân dân		Có
233019416	Chứng minh nhân dân		Không
233061467	Chứng minh nhân dân		Có
233275307	Chứng minh nhân dân		Có
233065812	Chứng minh nhân dân		Có
233020258	Chứng minh nhân dân		Có
233037752	Chứng minh nhân dân		Có
233232849	Chứng minh nhân dân		Có
231027078	Chứng minh nhân dân		Có
233044693	Chứng minh nhân dân		Có
233245755	Chứng minh nhân dân		Không
233223134	Chứng minh nhân dân		Có
233275396	Chứng minh nhân dân		Có
62173000650	Căn cước công dân		Có
62069000079	Căn cước công dân		Có
62077000173	Căn cước công dân		Có
233167154	Chứng minh nhân dân		Có
233268847	Chứng minh nhân dân		Có
233102282	Chứng minh nhân dân		Có
233044773	Chứng minh nhân dân		Có
233029909	Chứng minh nhân dân		Có
233103809	Chứng minh nhân dân		Có
233219729	Chứng minh nhân dân		Có
233254347	Chứng minh nhân dân		Có
233223978	Chứng minh nhân dân		Có
233241285	Chứng minh nhân dân		Có
233091259	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
233335919	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
			Không
			Không
62180000180	Căn cước công dân		Không
			Không
233088788	Chứng minh nhân dân		Có
233253951	Chứng minh nhân dân		Có
233048027	Chứng minh nhân dân		Có
233110284	Chứng minh nhân dân		Không
233127573	Chứng minh nhân dân		Không
233230227	Chứng minh nhân dân		Không
211714174	Chứng minh nhân dân		Không
233132912	Chứng minh nhân dân		Không
233288111	Chứng minh nhân dân		Có
233127613	Chứng minh nhân dân		Có
233248648	Chứng minh nhân dân		Không
233248648	Chứng minh nhân dân		Không

233184038	Chứng minh nhân dân		Không
233016103	Chứng minh nhân dân		Không
233184038	Chứng minh nhân dân		Không
233253963	Chứng minh nhân dân		Không
233018861	Chứng minh nhân dân		Có
233239860	Chứng minh nhân dân		Không
233263722	Chứng minh nhân dân		Không
233109897	Chứng minh nhân dân		Không
233288457	Chứng minh nhân dân		Không
230559581	Chứng minh nhân dân		Có
233234474	Chứng minh nhân dân		Có
211536604	Chứng minh nhân dân		Có
233168947	Chứng minh nhân dân		Có
233235050	Chứng minh nhân dân		Có
233065058	Chứng minh nhân dân		Có
233065058	Chứng minh nhân dân		Có
233245138	Chứng minh nhân dân		Không
233285975	Chứng minh nhân dân		Không
233232595	Chứng minh nhân dân		Không
233187537	Chứng minh nhân dân		Có
233064869	Chứng minh nhân dân		Không
233088787	Chứng minh nhân dân		Có
233143955	Chứng minh nhân dân		Có
233179041	Chứng minh nhân dân		Có
233061677	Chứng minh nhân dân		Có
233115469	Chứng minh nhân dân		Có
245196746	Chứng minh nhân dân		Không
233258135	Chứng minh nhân dân		Không
233263901	Chứng minh nhân dân		Không
233184831	Chứng minh nhân dân		Không
233063839	Chứng minh nhân dân		Không
230450608	Chứng minh nhân dân		Không
173235626	Chứng minh nhân dân		Không
233124426	Chứng minh nhân dân		Không
233065930	Chứng minh nhân dân		Không
233234596	Chứng minh nhân dân		Có
233234596	Chứng minh nhân dân		Có
233245008	Chứng minh nhân dân		Không
233063839	Chứng minh nhân dân		Không
233091376	Chứng minh nhân dân		Không
233035442	Chứng minh nhân dân		Không
233163846	Chứng minh nhân dân		Có
233292914	Chứng minh nhân dân		Có
233103785	Chứng minh nhân dân		Có
233113378	Chứng minh nhân dân		Có
233168754	Chứng minh nhân dân		Không

233097773	Chứng minh nhân dân		Có
233117847	Chứng minh nhân dân		Có
233115130	Chứng minh nhân dân		Có
233293154	Chứng minh nhân dân		Có
233091375	Chứng minh nhân dân		Không
233065930	Chứng minh nhân dân		Không
233292914	Chứng minh nhân dân		Có
233025394	Chứng minh nhân dân		Có
233035442	Chứng minh nhân dân		Không
233110513	Chứng minh nhân dân		Có
233192577	Chứng minh nhân dân		Không
233063839	Chứng minh nhân dân		Có
233190059	Chứng minh nhân dân		Có
233025315	Chứng minh nhân dân		Có
233303951	Chứng minh nhân dân		Không
233203912	Chứng minh nhân dân		Không
233195018	Chứng minh nhân dân		Có
233239330	Chứng minh nhân dân		Không
233203912	Chứng minh nhân dân		Không
233107023	Chứng minh nhân dân		Không
233038841	Chứng minh nhân dân		Có
0620 8600 0285	Căn cước công dân		Không
233016093	Chứng minh nhân dân		Không
233020342	Chứng minh nhân dân		Không
233020342	Chứng minh nhân dân		Không
233109015	Chứng minh nhân dân		Không
233081363	Chứng minh nhân dân		Không
233211484	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
			Không
233113848	Chứng minh nhân dân		Không
233042781	Chứng minh nhân dân		Không
233109058	Chứng minh nhân dân		Không
233020342	Chứng minh nhân dân		Không
233278619	Chứng minh nhân dân		Không
233289982	Chứng minh nhân dân		Không
233258388	Chứng minh nhân dân		Không
233197450	Chứng minh nhân dân		Không
233029918	Chứng minh nhân dân		Không
233177560	Chứng minh nhân dân		Có
233276642	Chứng minh nhân dân		Không
233184955	Chứng minh nhân dân		Không
230306261	Chứng minh nhân dân		Không
233035442	Chứng minh nhân dân		Không
233054248	Chứng minh nhân dân		Không
233308979	Chứng minh nhân dân		Không

233036331	Chứng minh nhân dân		Không
233088925	Chứng minh nhân dân		Không
233219225	Chứng minh nhân dân		Không
233276642	Chứng minh nhân dân		Không
233213732	Chứng minh nhân dân		Không
233055411	Chứng minh nhân dân		Không
233251666	Chứng minh nhân dân		Không
233110287	Chứng minh nhân dân		Không
233026370	Chứng minh nhân dân		Không
233184039	Chứng minh nhân dân		Không
233150489	Chứng minh nhân dân		Không
233188327	Chứng minh nhân dân		Không
62079000003	Căn cước công dân		Có
230097018	Chứng minh nhân dân		Không
233020373	Chứng minh nhân dân		Không
233305642	Chứng minh nhân dân		Không
233106030	Chứng minh nhân dân		Không
233111277	Chứng minh nhân dân		Không
233120813	Chứng minh nhân dân		Không
215165007	Chứng minh nhân dân		Không
233218273	Chứng minh nhân dân		Không
273141354	Chứng minh nhân dân		Không
233213042	Chứng minh nhân dân		Không
26041678	Chứng minh nhân dân		Không
233088760	Chứng minh nhân dân		Không
233113304	Chứng minh nhân dân		Không
233044752	Chứng minh nhân dân		Không
233192445	Chứng minh nhân dân		Có
233025307	Chứng minh nhân dân		Có
233097804	Chứng minh nhân dân		Có
233088928	Chứng minh nhân dân		Không
233184944	Chứng minh nhân dân		Có
233103857	Chứng minh nhân dân		Có
233154339	Chứng minh nhân dân		Có
233127599	Chứng minh nhân dân		Không
233256156	Chứng minh nhân dân		Không
233310601	Chứng minh nhân dân		Không
233236876	Chứng minh nhân dân		Không
233256165	Chứng minh nhân dân		Không
233097720	Chứng minh nhân dân		Không
233088773	Chứng minh nhân dân		Không
173265336	Chứng minh nhân dân		Không
233155606	Chứng minh nhân dân		Không
233210861	Chứng minh nhân dân		Không
212311472	Chứng minh nhân dân		Không
233254511	Chứng minh nhân dân		Không

233315497	Chứng minh nhân dân		Không
233035442	Chứng minh nhân dân		Không
233065063	Chứng minh nhân dân		Không
233020307	Chứng minh nhân dân		Không
211865015	Chứng minh nhân dân		Không
233025323	Chứng minh nhân dân		Không
233178335	Chứng minh nhân dân		Không
233216612	Chứng minh nhân dân		Có
62079002707	Căn cước công dân		Có
233230225	Chứng minh nhân dân		Có
233274045	Chứng minh nhân dân		Không
233073526	Chứng minh nhân dân		Có
233143978	Chứng minh nhân dân		Có
233054698	Chứng minh nhân dân		Có
233033316	Chứng minh nhân dân		Không
233025394	Chứng minh nhân dân		Không
233029817	Chứng minh nhân dân		Có
233057332	Chứng minh nhân dân		Có
233205334	Chứng minh nhân dân		Có
233218693	Chứng minh nhân dân		Có
233044728	Chứng minh nhân dân		Có
233248626	Chứng minh nhân dân		Có
233218577	Chứng minh nhân dân		Không
233256226	Chứng minh nhân dân		Có
201463070	Chứng minh nhân dân		Không
233174965	Chứng minh nhân dân		Có
233088761	Chứng minh nhân dân		Có
233174668	Chứng minh nhân dân		Có
233250334	Chứng minh nhân dân		Có
233154275	Chứng minh nhân dân		Có
211107995	Chứng minh nhân dân		Có
233084336	Chứng minh nhân dân		Có
211449980	Chứng minh nhân dân		Không
233179041	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233218693	Chứng minh nhân dân		Có
233228354	Chứng minh nhân dân		Không
233197621	Chứng minh nhân dân		Không
233055353	Chứng minh nhân dân		Không
230755745	Chứng minh nhân dân		Không
233029913	Chứng minh nhân dân		Có
24505407	Chứng minh nhân dân		Có
233184931	Chứng minh nhân dân		Có
233275465	Chứng minh nhân dân		Có
210439721	Chứng minh nhân dân		Có
233276328	Chứng minh nhân dân		Có

233159593	Chứng minh nhân dân		Có
233061633	Chứng minh nhân dân		Không
233149794	Chứng minh nhân dân		Không
0621 7100 3360	Căn cước công dân		Không
273165160	Chứng minh nhân dân		Không
0621 7100 3360	Căn cước công dân		Không
			Không
			Không
0490 8901 7122	Căn cước công dân		Không
0620 7600 0084	Căn cước công dân		Có
233 175 378	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233211022	Chứng minh nhân dân		Không
233211022	Chứng minh nhân dân		Không
240990508	Chứng minh nhân dân		Không
0620 7500 0052	Căn cước công dân		Không
62067000072	Căn cước công dân		Không
62180000265	Căn cước công dân		Không
240990508	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
0640 8400 0147	Căn cước công dân		Không
62169004121	Căn cước công dân		Không
62304000149	Căn cước công dân		Không
52066030423	Căn cước công dân		Không
38080015417	Căn cước công dân		Không
52054001387	Căn cước công dân		Không
62070000513	Căn cước công dân		Không
62076002369	Căn cước công dân		Không
62076002369	Căn cước công dân		Không
34145002495	Căn cước công dân		Không
62171000100	Căn cước công dân		Không
52052000309	Căn cước công dân		Không
52192000824	Căn cước công dân		Có
62093003596	Căn cước công dân		Không
62197005001	Căn cước công dân		Không
62066000571	Căn cước công dân		Có
62082000957	Căn cước công dân		Không
52068003507	Căn cước công dân		Không
52068003507	Căn cước công dân		Không
52068003507	Căn cước công dân		Không
68088000516	Căn cước công dân		Không
68088000516	Căn cước công dân		Không
48079000454	Căn cước công dân		Không
62071000130	Căn cước công dân		Không
62071000130	Căn cước công dân		Không
52179017604	Căn cước công dân		Không

52045000200	Căn cước công dân		Không
62097006520	Căn cước công dân		Không
62095003791	Căn cước công dân		Không
62095003791	Căn cước công dân		Không
52055008783	Căn cước công dân		Không
62079001076	Căn cước công dân		Không
49073014584	Căn cước công dân		Không
64092000210	Căn cước công dân		Không
62088000090	Căn cước công dân		Không
62304000347	Căn cước công dân		Không
52059007798	Căn cước công dân		Không
62174000031	Căn cước công dân		Không
34075011964	Căn cước công dân		Không
46069000972	Căn cước công dân		Không
46069000972	Căn cước công dân		Không
68056000163	Căn cước công dân		Không
46057009395	Căn cước công dân		Có
62200005386	Căn cước công dân		Không
62095000067	Căn cước công dân		Không
64069005538	Căn cước công dân		Không
52182001199	Căn cước công dân		Không
62075000314	Căn cước công dân		Không
62075000314	Căn cước công dân		Không
62191000521	Căn cước công dân		Không
62081004613	Căn cước công dân		Không
0620 6800 0079	Căn cước công dân		Không
17094005912	Căn cước công dân		Không
52061000507	Căn cước công dân		Không
62078000044	Căn cước công dân		Không
62070000120	Căn cước công dân		Không
62067002229	Căn cước công dân		Không
62068000145	Căn cước công dân		Không
62070000513	Căn cước công dân		Không
62172000154	Căn cước công dân		Không
51060000658	Căn cước công dân		Không
51060000658	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62052003521	Căn cước công dân		Không
62300000878	Căn cước công dân		Không

62068000633	Căn cước công dân		Không
46069000972	Căn cước công dân		Không
46069000972	Căn cước công dân		Không
62087006842	Căn cước công dân		Không
62087006842	Căn cước công dân		Không
24186001973	Căn cước công dân		Không
52058007801	Căn cước công dân		Không
34069019511	Căn cước công dân		Không
62204004728	Căn cước công dân		Không
52065002659	Căn cước công dân		Không
62088003537	Căn cước công dân		Không
183610347	Chứng minh nhân dân		Không
183610347	Chứng minh nhân dân		Không
62054003778	Căn cước công dân		Không
62082000301	Căn cước công dân		Không
62075000142	Căn cước công dân		Không
52047000202	Căn cước công dân		Không
52047000202	Căn cước công dân		Không
52047000202	Căn cước công dân		Không
52047000202	Căn cước công dân		Không
30060007555	Căn cước công dân		Không
52149002277	Căn cước công dân		Không
62088004722	Căn cước công dân		Không
40094008202	Căn cước công dân		Không
52092016511	Căn cước công dân		Không
62205000069	Căn cước công dân		Không
62205000069	Căn cước công dân		Không
62205007395	Căn cước công dân		Không
62204007412	Căn cước công dân		Không
62204007412	Căn cước công dân		Không
46183009289	Căn cước công dân		Không
46183009289	Căn cước công dân		Không
62075000468	Căn cước công dân		Không
38170024591	Căn cước công dân		Không
62088001675	Căn cước công dân		Không
62172002194	Căn cước công dân		Không
233275322	Chứng minh nhân dân		Không
233143972	Chứng minh nhân dân		Không
233143972	Chứng minh nhân dân		Không
233016021	Chứng minh nhân dân		Không
233112565	Chứng minh nhân dân		Không
211758727	Chứng minh nhân dân		Không
233178323	Chứng minh nhân dân		Có
233124923	Chứng minh nhân dân		Không
233147931	Chứng minh nhân dân		Có
233211106	Chứng minh nhân dân		Không

233228354	Chứng minh nhân dân		Không
233185834	Chứng minh nhân dân		Không
230858621	Chứng minh nhân dân		Có
233099949	Chứng minh nhân dân		Không
233103673	Chứng minh nhân dân		Không
233368888	Chứng minh nhân dân		Không
233311206	Chứng minh nhân dân		Không
233120870	Chứng minh nhân dân		Không
233039273	Chứng minh nhân dân		Không
233020416	Chứng minh nhân dân		Không
233022780	Chứng minh nhân dân		Có
62081000478	Căn cước công dân		Không
233336215	Chứng minh nhân dân		Không
233227133	Chứng minh nhân dân		Không
233132937	Chứng minh nhân dân		Không
233210903	Chứng minh nhân dân		Không
233058746	Chứng minh nhân dân		Không
233113386	Chứng minh nhân dân		Không
13340321	Chứng minh nhân dân		Không
215204825	Chứng minh nhân dân		Có
042 081 000 822	Căn cước công dân		Không
233 103 596	Chứng minh nhân dân		Không
233230260	Chứng minh nhân dân		Không
233168607	Chứng minh nhân dân		Không
230624789	Chứng minh nhân dân		Không
0640 7801 2458	Căn cước công dân		Không
233183871	Chứng minh nhân dân		Không
233183871	Chứng minh nhân dân		Không
164380734	Chứng minh nhân dân		Không
064 095 002 459	Căn cước công dân		Không
0620 7100 0083	Căn cước công dân		Không
172413716	Chứng minh nhân dân		Không
233135689	Chứng minh nhân dân		Có
233154169	Chứng minh nhân dân		Không
233184945	Chứng minh nhân dân		Không
233058746	Chứng minh nhân dân		Không
233167833	Chứng minh nhân dân		Không
233127529	Chứng minh nhân dân		Không
233051602	Chứng minh nhân dân		Không
233054697	Chứng minh nhân dân		Có
0440 8800 0132	Căn cước công dân		Không
233092871	Chứng minh nhân dân		Không
233104521	Chứng minh nhân dân		Không
233150629	Chứng minh nhân dân		Không
233209396	Chứng minh nhân dân		Không
183671099	Chứng minh nhân dân		Có

233190475	Chứng minh nhân dân		Không
233103848	Chứng minh nhân dân		Có
1077022900	Căn cước công dân		Không
241834410	Chứng minh nhân dân		Không
233245679	Chứng minh nhân dân		Có
233209538	Chứng minh nhân dân		Không
233016102	Chứng minh nhân dân		Không
233016102	Chứng minh nhân dân		Không
233298154	Chứng minh nhân dân		Không
230339284	Chứng minh nhân dân		Không
233223174	Chứng minh nhân dân		Không
233304293	Chứng minh nhân dân		Không
062 168 000 143	Căn cước công dân		Không
51065014690	Căn cước công dân		Không
0641 8801 0087	Căn cước công dân		Không
0621 8500 0350	Căn cước công dân		Không
064 095 009 336	Căn cước công dân		Không
0620 8100 0803	Căn cước công dân		Có
0350 5900 7684	Căn cước công dân		Không
233 138 091	Chứng minh nhân dân		Không
0621 8800 0279	Căn cước công dân		Có
191397791	Chứng minh nhân dân		Không
233151836	Chứng minh nhân dân		Không
233 134 060	Chứng minh nhân dân		Không
0190 8201 5548	Căn cước công dân		Có
191397791	Chứng minh nhân dân		Không
038 083 023 093	Căn cước công dân		Không
0350 5900 7684	Căn cước công dân		Không
194 487 544	Chứng minh nhân dân		Không
4,5771E+11	Chứng minh sĩ quan		Không
233044781	Chứng minh nhân dân		Không
062 066 001 825	Căn cước công dân		Không
211 549 952	Căn cước công dân		Không
183419384	Chứng minh nhân dân		Không
233246621	Chứng minh nhân dân		Không
233020275	Chứng minh nhân dân		Không
233246621	Chứng minh nhân dân		Không
230695904	Chứng minh nhân dân		Không
233088850	Chứng minh nhân dân		Không
233088850	Chứng minh nhân dân		Không
233103842	Chứng minh nhân dân		Có
233270297	Chứng minh nhân dân		Có
233209216	Chứng minh nhân dân		Không
233029919	Chứng minh nhân dân		Không
233211634	Chứng minh nhân dân		Có
233369336	Chứng minh nhân dân		Không

233179042	Chứng minh nhân dân		Không
233081348	Chứng minh nhân dân		Không
230364560	Chứng minh nhân dân		Không
233184034	Chứng minh nhân dân		Không
233195890	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
0620 9300 5479	Căn cước công dân		Không
233061418	Chứng minh nhân dân		Không
272703679	Chứng minh nhân dân		Không
233256219	Chứng minh nhân dân		Không
233103605	Chứng minh nhân dân		Không
233220930	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
37093000368	Căn cước công dân		Không
230561152	Chứng minh nhân dân		Có
233257857	Chứng minh nhân dân		Có
233179042	Chứng minh nhân dân		Không
233197608	Chứng minh nhân dân		Không
233197608	Chứng minh nhân dân		Không
233303950	Chứng minh nhân dân		Không
233223062	Chứng minh nhân dân		Không
233293905	Chứng minh nhân dân		Có
233020263	Chứng minh nhân dân		Không
233089054	Chứng minh nhân dân		Có
233065822	Chứng minh nhân dân		Có
233114554	Chứng minh nhân dân		Không
233029930	Chứng minh nhân dân		Không
233086331	Chứng minh nhân dân		Không
0440 9200 4687	Căn cước công dân		Không
49076018055	Căn cước công dân		Có
205 164 319	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
273111001	Chứng minh nhân dân		Không
62063000046	Căn cước công dân		Không
0621 8700 6015	Chứng minh nhân dân		Không
062 066 001 825	Căn cước công dân		Không
0620 9000 2804	Căn cước công dân		Không
0380 7401 8900	Căn cước công dân		Không
46070008982	Căn cước công dân		Có
233234658	Căn cước công dân		Có
62097004965	Căn cước công dân		Không
38160029038	Căn cước công dân		Không
62099006914	Căn cước công dân		Có
44080006685	Căn cước công dân		Không
34055006522	Căn cước công dân		Không
62190000363	Căn cước công dân		Không

62087005887	Căn cước công dân		Không
26082007657	Căn cước công dân		Không
24080001582	Căn cước công dân		Không
62178005284	Căn cước công dân		Có
66083000784	Căn cước công dân		Không
62084000246	Căn cước công dân		Không
241715407	Chứng minh nhân dân		Không
241715407	Chứng minh nhân dân		Không
62195001439	Căn cước công dân		Không
52060000694	Căn cước công dân		Không
52150008342	Căn cước công dân		Không
36178021314	Căn cước công dân		Không
49148000534	Căn cước công dân		Không
62196005491	Căn cước công dân		Không
52096003921	Căn cước công dân		Không
233137969	Chứng minh nhân dân		Không
62082005047	Căn cước công dân		Không
62099001045	Căn cước công dân		Không
64089010841	Căn cước công dân		Không
52160005536	Căn cước công dân		Không
62204001630	Căn cước công dân		Không
52127002971	Căn cước công dân		Không
62065002261	Căn cước công dân		Không
62194002187	Căn cước công dân		Không
44152000839	Căn cước công dân		Không
62190000105	Căn cước công dân		Không
51055006531	Căn cước công dân		Không
52066000804	Căn cước công dân		Không
62198005378	Căn cước công dân		Không
62066000341	Căn cước công dân		Không
62066000341	Căn cước công dân		Không
62191005321	Căn cước công dân		Không
62161002903	Căn cước công dân		Không
52064001491	Căn cước công dân		Không
52064001491	Căn cước công dân		Không
52064001491	Căn cước công dân		Không
51166005667	Căn cước công dân		Có
40060009908	Căn cước công dân		Không
62063000178	Căn cước công dân		Không
64072005367	Căn cước công dân		Không
52071000566	Căn cước công dân		Không
62083002674	Căn cước công dân		Không
233055340	Chứng minh nhân dân		Không
62197006215	Căn cước công dân		Không
62180000180	Căn cước công dân		Không
62183002370	Căn cước công dân		Có

62066000579	Căn cước công dân		Không
64093002592	Căn cước công dân		Không
15081000278	Căn cước công dân		Không
62188005197	Căn cước công dân		Không
62085003797	Căn cước công dân		Không
52182001199	Căn cước công dân		Không
62079000122	Căn cước công dân		Không
62086004878	Căn cước công dân		Có
62198003210	Căn cước công dân		Không
62187001097	Căn cước công dân		Không
62092003923	Căn cước công dân		Không
233266987	Chứng minh nhân dân		Không
62090005125	Căn cước công dân		Không
52050001110	Căn cước công dân		Không
62081003644	Căn cước công dân		Không
233084697	Chứng minh nhân dân		Không
51150001874	Căn cước công dân		Không
52040000130	Căn cước công dân		Không
62072000046	Căn cước công dân		Không
52064000699	Căn cước công dân		Không
24088010632	Căn cước công dân		Không
233016137	Chứng minh nhân dân		Không
62068000155	Căn cước công dân		Không
62083003433	Căn cước công dân		Có
62085005767	Căn cước công dân		Không
233230215	Chứng minh nhân dân		Không
233103855	Chứng minh nhân dân		Không
233103855	Chứng minh nhân dân		Không
233081304	Chứng minh nhân dân		Không
240597287	Chứng minh nhân dân		Không
233036414	Chứng minh nhân dân		Không
233132878	Chứng minh nhân dân		Không
230619030	Chứng minh nhân dân		Không
230039923	Chứng minh nhân dân		Không
42075013720	Căn cước công dân		Không
230582900	Chứng minh nhân dân		Không
233232471	Chứng minh nhân dân		Không
233215007	Chứng minh nhân dân		Không
233135560	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233081305	Chứng minh nhân dân		Không
233041358	Chứng minh nhân dân		Không
230080414	Chứng minh nhân dân		Không
231173272	Chứng minh nhân dân		Không
233073580	Chứng minh nhân dân		Không
			Không

233080761	Chứng minh nhân dân			Không
215204825	Chứng minh nhân dân			Không
230419606	Chứng minh nhân dân			Không
233223617	Chứng minh nhân dân			Không
233151913	Chứng minh nhân dân			Không
240597287	Chứng minh nhân dân			Không
230935208	Chứng minh nhân dân			Không
233218577	Chứng minh nhân dân			Không
				Không
				Không
				Không
				Không
				Không
233041360	Chứng minh nhân dân			Không
233065064	Chứng minh nhân dân			Không
230390978	Chứng minh nhân dân			Không
233113329	Chứng minh nhân dân			Không
113097334	Chứng minh nhân dân			Không
				Không
230660618	Chứng minh nhân dân			Không
233029882	Chứng minh nhân dân			Không
233179080	Chứng minh nhân dân			Không
233044684	Chứng minh nhân dân			Không
233253900	Chứng minh nhân dân			Không
233061440	Chứng minh nhân dân			Không
230647735	Chứng minh nhân dân			Không
233025340	Chứng minh nhân dân			Không
233088778	Chứng minh nhân dân			Không
233104297	Chứng minh nhân dân			Không
233064867	Chứng minh nhân dân			Không
233048028	Chứng minh nhân dân			Không
233019946	Chứng minh nhân dân			Không
233223140	Chứng minh nhân dân			Không
233198166	Chứng minh nhân dân			Không
233018962	Chứng minh nhân dân			Không
233298646	Chứng minh nhân dân			Không
233065082	Chứng minh nhân dân			Không
233065082	Chứng minh nhân dân			Không
230474132	Chứng minh nhân dân			Không
233285975	Chứng minh nhân dân			Không
233192695	Chứng minh nhân dân			Không
233192616	Chứng minh nhân dân			Không
233230924	Chứng minh nhân dân			Không
233055381	Chứng minh nhân dân			Không
215094549	Chứng minh nhân dân			Không
233065802	Chứng minh nhân dân			Không

233132873	Chứng minh nhân dân		Không
233044900	Chứng minh nhân dân		Có
211811409	Chứng minh nhân dân		Có
233016090	Chứng minh nhân dân		Không
233239520	Chứng minh nhân dân		Không
233151826	Chứng minh nhân dân		Không
233135871	Chứng minh nhân dân		Không
233161200	Chứng minh nhân dân		Không
233161200	Chứng minh nhân dân		Không
233161200	Chứng minh nhân dân		Không
233161200	Chứng minh nhân dân		Không
233016046	Chứng minh nhân dân		Không
233064945	Chứng minh nhân dân		Không
211865015	Chứng minh nhân dân		Không
233314859	Chứng minh nhân dân		Không
233337695	Chứng minh nhân dân		Không
233232082	Chứng minh nhân dân		Không
233342290	Chứng minh nhân dân		Không
210978127	Chứng minh nhân dân		Không
233086421	Chứng minh nhân dân		Không
233288111	Chứng minh nhân dân		Không
52058007801	Căn cước công dân		Không
233120194	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
233200557	Chứng minh nhân dân		Không
233200557	Chứng minh nhân dân		Không
233055401	Chứng minh nhân dân		Không
233135713	Chứng minh nhân dân		Không
233200787	Chứng minh nhân dân		Không
182447515	Chứng minh nhân dân		Không
233113314	Chứng minh nhân dân		Không
233266043	Chứng minh nhân dân		Không
233216283	Chứng minh nhân dân		Không
230419697	Chứng minh nhân dân		Không
230419697	Chứng minh nhân dân		Không
230945293	Chứng minh nhân dân		Không
233055368	Chứng minh nhân dân		Không
211746584	Chứng minh nhân dân		Không
233107020	Chứng minh nhân dân		Không
233168494	Chứng minh nhân dân		Không
233171728	Chứng minh nhân dân		Không
230594152	Chứng minh nhân dân		Không
233200787	Chứng minh nhân dân		Có
233201714	Chứng minh nhân dân		Không
233259664	Chứng minh nhân dân		Không
233088440	Chứng minh nhân dân		Không

233104669	Chứng minh nhân dân		Không
233200787	Chứng minh nhân dân		Không
233140782	Chứng minh nhân dân		Không
233263589	Chứng minh nhân dân		Không
233113266	Chứng minh nhân dân		Không
233151815	Chứng minh nhân dân		Không
233100195	Chứng minh nhân dân		Không
233104669	Chứng minh nhân dân		Không
233120848	Chứng minh nhân dân		Không
233104669	Chứng minh nhân dân		Không
233110922	Chứng minh nhân dân		Không
211706762	Chứng minh nhân dân		Không
233016009	Chứng minh nhân dân		Không
233198207	Chứng minh nhân dân		Không
233016086	Chứng minh nhân dân		Có
233210857	Chứng minh nhân dân		Không
233267813	Chứng minh nhân dân		Không
171290856	Chứng minh nhân dân		Có
233311695	Chứng minh nhân dân		Không
233081305	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233235100	Chứng minh nhân dân		Không
233020253	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
205241270	Chứng minh nhân dân		Không
233088893	Chứng minh nhân dân		Không
233177962	Chứng minh nhân dân		Không
233219237	Chứng minh nhân dân		Không
241054143	Chứng minh nhân dân		Không
241054143	Chứng minh nhân dân		Không
233132888	Chứng minh nhân dân		Không
233098989	Chứng minh nhân dân		Không
233232580	Chứng minh nhân dân		Không
241556505	Chứng minh nhân dân		Không
233044703	Chứng minh nhân dân		Không
233162565	Chứng minh nhân dân		Không
233104540	Chứng minh nhân dân		Không
233149840	Chứng minh nhân dân		Có
233145616	Chứng minh nhân dân		Không
233065061	Chứng minh nhân dân		Không
233275383	Chứng minh nhân dân		Không
233303899	Chứng minh nhân dân		Không
241425794	Chứng minh nhân dân		Không
241425794	Chứng minh nhân dân		Không
241246666	Chứng minh nhân dân		Có
233296804	Chứng minh nhân dân		Không

233065061	Chứng minh nhân dân		Không
233220984	Chứng minh nhân dân		Không
233 321 723	Chứng minh nhân dân		Không
233205928	Chứng minh nhân dân		Không
34089010840	Căn cước công dân		Không
233025343	Chứng minh nhân dân		Không
233150254	Chứng minh nhân dân		Không
233227133	Chứng minh nhân dân		Không
233184934	Chứng minh nhân dân		Không
233216297	Chứng minh nhân dân		Không
233020253	Chứng minh nhân dân		Không
233113363	Chứng minh nhân dân		Không
241556505	Chứng minh nhân dân		Không
241556505	Chứng minh nhân dân		Không
241556505	Chứng minh nhân dân		Không
241556505	Chứng minh nhân dân		Không
241556505	Chứng minh nhân dân		Không
233065061	Chứng minh nhân dân		Không
233149840	Chứng minh nhân dân		Không
0520 5800 7506	Căn cước công dân		Không
233149840	Chứng minh nhân dân		Không
233061850	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233187187	Chứng minh nhân dân		Không
52069000464	Căn cước công dân		Không
233162818	Chứng minh nhân dân		Không
233092105	Chứng minh nhân dân		Không
233143947	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233190761	Chứng minh nhân dân		Có
233065061	Chứng minh nhân dân		Không
233234715	Chứng minh nhân dân		Không
233216731	Chứng minh nhân dân		Có
233241938	Chứng minh nhân dân		Không
211620237	Chứng minh nhân dân		Không
233253367	Chứng minh nhân dân		Không
233315798	Chứng minh nhân dân		Không
233316012	Chứng minh nhân dân		Không
233299763	Chứng minh nhân dân		Không
233226230	Chứng minh nhân dân		Không
233316478	Chứng minh nhân dân		Không
233029901	Chứng minh nhân dân		Không
233020281	Chứng minh nhân dân		Không
233177056	Chứng minh nhân dân		Không
233132877	Chứng minh nhân dân		Không
233103821	Chứng minh nhân dân		Không

211830095	Chứng minh nhân dân		Có
230328849	Chứng minh nhân dân		Có
233185892	Chứng minh nhân dân		Có
233044411	Chứng minh nhân dân		Có
233210853	Chứng minh nhân dân		Có
233124085	Chứng minh nhân dân		Có
233210857	Chứng minh nhân dân		Có
186258044	Chứng minh nhân dân		Có
233029835	Chứng minh nhân dân		Có
230088036	Chứng minh nhân dân		Có
211209313	Chứng minh nhân dân		Có
233077360	Chứng minh nhân dân		Có
233038862	Chứng minh nhân dân		Có
233213212	Chứng minh nhân dân		Có
233016102	Chứng minh nhân dân		Có
151160952	Chứng minh nhân dân		Có
230087805	Chứng minh nhân dân		Có
233234595	Chứng minh nhân dân		Có
233192443	Chứng minh nhân dân		Có
233168749	Chứng minh nhân dân		Có
233251721	Chứng minh nhân dân		Có
			Có
230308302	Chứng minh nhân dân		Có
233232126	Chứng minh nhân dân		Có
23245701	Chứng minh nhân dân		Có
233151797	Chứng minh nhân dân		Có
233097746	Chứng minh nhân dân		Có
233070247	Chứng minh nhân dân		Có
233022833	Chứng minh nhân dân		Có
233029933	Chứng minh nhân dân		Có
211524863	Chứng minh nhân dân		Có
233223580	Chứng minh nhân dân		Có
233135901	Chứng minh nhân dân		Có
233016044	Chứng minh nhân dân		Có
233019444	Chứng minh nhân dân		Có
233190646	Chứng minh nhân dân		Có
230290553	Chứng minh nhân dân		Có
0620 9200 0243	Căn cước công dân		Có
233086844	Chứng minh nhân dân		Có
233132923	Chứng minh nhân dân		Có
233223842	Chứng minh nhân dân		Có
233086335	Chứng minh nhân dân		Có
230787905	Chứng minh nhân dân		Có
			Có
233061428	Chứng minh nhân dân		Có
233025217	Chứng minh nhân dân		Có

230226971	Chứng minh nhân dân		Có
233029836	Chứng minh nhân dân		Có
233134422	Chứng minh nhân dân		Có
233065835	Chứng minh nhân dân		Có
233151821	Chứng minh nhân dân		Có
230364560	Chứng minh nhân dân		Có
320007052	Chứng minh nhân dân		Có
233197484	Chứng minh nhân dân		Có
233109848	Chứng minh nhân dân		Có
230087062	Chứng minh nhân dân		Có
233195018	Chứng minh nhân dân		Có
233192577	Chứng minh nhân dân		Có
233029897	Chứng minh nhân dân		Có
230087154	Chứng minh nhân dân		Có
233234780	Chứng minh nhân dân		Có
233228604	Chứng minh nhân dân		Có
230087414	Chứng minh nhân dân		Có
230039923	Chứng minh nhân dân		Có
233135302	Chứng minh nhân dân		Có
233180750	Chứng minh nhân dân		Có
233088769	Chứng minh nhân dân		Có
233235026	Chứng minh nhân dân		Có
233184833	Chứng minh nhân dân		Có
233176562	Chứng minh nhân dân		Có
233124381	Chứng minh nhân dân		Có
233014162	Chứng minh nhân dân		Có
233135336	Chứng minh nhân dân		Có
113414891	Chứng minh nhân dân		Có
230419575	Chứng minh nhân dân		Có
233038898	Chứng minh nhân dân		Có
233044757	Chứng minh nhân dân		Có
233061467	Chứng minh nhân dân		Có
230087414	Chứng minh nhân dân		Có
211405339	Chứng minh nhân dân		Có
164012087	Chứng minh nhân dân		Có
233065782	Chứng minh nhân dân		Có
233129567	Chứng minh nhân dân		Có
211529893	Chứng minh nhân dân		Có
230341190	Chứng minh nhân dân		Có
233086844	Chứng minh nhân dân		Có
240767607	Chứng minh nhân dân		Có
233020235	Chứng minh nhân dân		Có
272070778	Chứng minh nhân dân		Có
233151812	Chứng minh nhân dân		Có
59-53-g.pdf			Có
233232080	Chứng minh nhân dân		Có

230087062	Chứng minh nhân dân		Có
233215218	Chứng minh nhân dân		Có
233029823	Chứng minh nhân dân		Có
230087676	Chứng minh nhân dân		Có
230463602	Chứng minh nhân dân		Có
233051506	Chứng minh nhân dân		Có
233103822	Chứng minh nhân dân		Có
233081350	Chứng minh nhân dân		Có
233929823	Chứng minh nhân dân		Có
233133021	Chứng minh nhân dân		Có
38-24(1-159)-g.pdf			Có
230403155	Chứng minh nhân dân		Có
211611692	Chứng minh nhân dân		Có
233147864	Chứng minh nhân dân		Có
230364692	Chứng minh nhân dân		Có
233154339	Chứng minh nhân dân		Có
233147864	Chứng minh nhân dân		Có
233019069	Chứng minh nhân dân		Có
170063446	Chứng minh nhân dân		Có
233061439	Chứng minh nhân dân		Có
230087204	Chứng minh nhân dân		Có
233073529	Chứng minh nhân dân		Có
230317943	Chứng minh nhân dân		Có
211055041	Chứng minh nhân dân		Có
250016978	Chứng minh nhân dân		Có
230419566	Chứng minh nhân dân		Có
233016041	Chứng minh nhân dân		Có
233133021	Chứng minh nhân dân		Có
171209644	Chứng minh nhân dân		Có
230339284	Chứng minh nhân dân		Có
172405084	Chứng minh nhân dân		Có
233183657	Chứng minh nhân dân		Có
230087721	Chứng minh nhân dân		Có
230403110	Chứng minh nhân dân		Có
233211617	Chứng minh nhân dân		Có
233086412	Chứng minh nhân dân		Có
233065849	Chứng minh nhân dân		Có
233255204	Chứng minh nhân dân		Có
233029834	Chứng minh nhân dân		Có
230328849	Chứng minh nhân dân		Có
233218566	Chứng minh nhân dân		Có
233217903	Chứng minh nhân dân		Có
233154086	Chứng minh nhân dân		Có
230474168	Chứng minh nhân dân		Có
168198738	Chứng minh nhân dân		Có
230308331	Chứng minh nhân dân		Có

230308331	Chứng minh nhân dân			Có
230464073	Chứng minh nhân dân			Có
233180287	Chứng minh nhân dân			Có
212745148	Chứng minh nhân dân			Có
233218273	Chứng minh nhân dân			Có
233016067	Chứng minh nhân dân			Có
233192460	Chứng minh nhân dân			Có
233097735	Chứng minh nhân dân			Có
233133436	Chứng minh nhân dân			Có
173287629	Chứng minh nhân dân			Có
233184914	Chứng minh nhân dân			Có
230403237	Chứng minh nhân dân			Có
233185892	Chứng minh nhân dân			Có
233056694	Chứng minh nhân dân			Có
233143263	Chứng minh nhân dân			Có
194168498	Chứng minh nhân dân			Có
230403205	Chứng minh nhân dân			Có
233061452	Chứng minh nhân dân			Có
230087205	Chứng minh nhân dân			Có
211466139	Chứng minh nhân dân			Có
233175451	Chứng minh nhân dân			Có
212745148	Chứng minh nhân dân			Có
				Có
233061440	Chứng minh nhân dân			Có
230340657	Chứng minh nhân dân			Có
230097583	Chứng minh nhân dân			Có
230039923	Chứng minh nhân dân			Có
)-g.pdf				Có
233036430	Chứng minh nhân dân			Có
230087216	Chứng minh nhân dân			Có
230039923	Chứng minh nhân dân			Có
230569411	Chứng minh nhân dân			Có
				Có
233163342	Chứng minh nhân dân			Có
				Có
-g1.pdf				Có
233311261	Chứng minh nhân dân			Không
230097419	Chứng minh nhân dân			Có
233178992	Chứng minh nhân dân			Có
233192205	Chứng minh nhân dân			Có
233088030	Chứng minh nhân dân			Có
230087838	Chứng minh nhân dân			Có
				Không
233211641	Chứng minh nhân dân			Có
				Không
				Không

233149794	Chứng minh nhân dân		Có
233185779	Chứng minh nhân dân		Có
233168118	Chứng minh nhân dân		Không
211802415	Chứng minh nhân dân		Không
52150008342	Căn cước công dân		Không
233020303	Chứng minh nhân dân		Không
212571052	Chứng minh nhân dân		Không
233113396	Chứng minh nhân dân		Không
233070534	Chứng minh nhân dân		Không
233148891	Chứng minh nhân dân		Không
241425794	Chứng minh nhân dân		Không
233278488	Chứng minh nhân dân		Không
233064929	Chứng minh nhân dân		Không
233185769	Chứng minh nhân dân		Không
233227133	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
231198042	Chứng minh nhân dân		Có
233062744	Chứng minh nhân dân		Không
210976364	Chứng minh nhân dân		Không
233151826	Chứng minh nhân dân		Không
233230222	Chứng minh nhân dân		Không
233258265	Chứng minh nhân dân		Không
230290518	Chứng minh nhân dân		Không
233054693	Chứng minh nhân dân		Không
233103757	Chứng minh nhân dân		Không
233316156	Chứng minh nhân dân		Không
233084818	Chứng minh nhân dân		Không
233106066	Chứng minh nhân dân		Có
230971307	Chứng minh nhân dân		Không
233218124	Chứng minh nhân dân		Không
0490 8201 1236	Căn cước công dân		Không
233255244	Chứng minh nhân dân		Không
233067049	Chứng minh nhân dân		Không
233124977	Chứng minh nhân dân		Không
233044694	Chứng minh nhân dân		Không
231177112	Chứng minh nhân dân		Không
230290605	Chứng minh nhân dân		Không
233230222	Chứng minh nhân dân		Không
233025306	Chứng minh nhân dân		Không
79085010975	Căn cước công dân		Không
233110950	Chứng minh nhân dân		Không
233127617	Chứng minh nhân dân		Không
233274953	Chứng minh nhân dân		Không
231052017	Chứng minh nhân dân		Có
233062744	Chứng minh nhân dân		Không
233134730	Chứng minh nhân dân		Không

233210321	Chứng minh nhân dân		Không
233267811	Chứng minh nhân dân		Không
211738328	Chứng minh nhân dân		Có
230936299	Chứng minh nhân dân		Không
233133567	Chứng minh nhân dân		Không
233339951	Chứng minh nhân dân		Không
233020235	Chứng minh nhân dân		Không
233177651	Chứng minh nhân dân		Không
233055306	Chứng minh nhân dân		Không
233057309	Chứng minh nhân dân		Không
233036429	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233211354	Chứng minh nhân dân		Không
233143768	Chứng minh nhân dân		Không
233297295	Chứng minh nhân dân		Không
230198017	Chứng minh nhân dân		Không
230198017	Chứng minh nhân dân		Không
233097815	Chứng minh nhân dân		Không
233223062	Chứng minh nhân dân		Không
233086363	Chứng minh nhân dân		Không
233296011	Chứng minh nhân dân		Không
233150301	Chứng minh nhân dân		Không
233120866	Chứng minh nhân dân		Không
233228918	Chứng minh nhân dân		Không
233025315	Chứng minh nhân dân		Không
233025315	Chứng minh nhân dân		Không
205173566	Chứng minh nhân dân		Không
233020329	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233103811	Chứng minh nhân dân		Không
233103768	Chứng minh nhân dân		Không
233132882	Chứng minh nhân dân		Không
215057738	Chứng minh nhân dân		Không
201741653	Chứng minh nhân dân		Không
233120866	Chứng minh nhân dân		Không
233234153	Chứng minh nhân dân		Không
233270029	Chứng minh nhân dân		Không
233097939	Chứng minh nhân dân		Không
233104682	Chứng minh nhân dân		Không
233218166	Chứng minh nhân dân		Không
233016052	Chứng minh nhân dân		Không
233276796	Chứng minh nhân dân		Không
233091003	Chứng minh nhân dân		Không
240371230	Chứng minh nhân dân		Có
233073549	Chứng minh nhân dân		Không
233057302	Chứng minh nhân dân		Có

233020285	Chứng minh nhân dân		Không
233166068	Chứng minh nhân dân		Không
25450228	Chứng minh nhân dân		Không
233107023	Chứng minh nhân dân		Không
233281719	Chứng minh nhân dân		Không
1071015753	Căn cước công dân		Không
233103766	Chứng minh nhân dân		Không
233276697	Chứng minh nhân dân		Không
233150434	Chứng minh nhân dân		Không
233258561	Chứng minh nhân dân		Không
233054694	Chứng minh nhân dân		Không
233097908	Chứng minh nhân dân		Không
233065796	Chứng minh nhân dân		Không
233016007	Chứng minh nhân dân		Không
233230246	Chứng minh nhân dân		Không
233057317	Chứng minh nhân dân		Không
233316647	Chứng minh nhân dân		Không
233275306	Chứng minh nhân dân		Không
233211631	Chứng minh nhân dân		Không
230198017	Chứng minh nhân dân		Không
230198017	Chứng minh nhân dân		Không
233036408	Chứng minh nhân dân		Không
230671595	Chứng minh nhân dân		Không
233055327	Chứng minh nhân dân		Không
233070020	Chứng minh nhân dân		Không
233192404	Chứng minh nhân dân		Không
233234648	Chứng minh nhân dân		Không
233234648	Chứng minh nhân dân		Không
233281719	Chứng minh nhân dân		Không
233292344	Chứng minh nhân dân		Không
233016045	Chứng minh nhân dân		Không
233134861	Chứng minh nhân dân		Không
233061463	Chứng minh nhân dân		Không
233097817	Chứng minh nhân dân		Không
233113956	Chứng minh nhân dân		Không
233120855	Chứng minh nhân dân		Không
233308005	Chứng minh nhân dân		Không
233195057	Chứng minh nhân dân		Không
233113274	Chứng minh nhân dân		Không
233036322	Chứng minh nhân dân		Không
233029901	Chứng minh nhân dân		Không
231254326	Chứng minh nhân dân		Không
233288194	Chứng minh nhân dân		Không
233086337	Chứng minh nhân dân		Không
233179266	Chứng minh nhân dân		Không
233278282	Chứng minh nhân dân		Không

233132915	Chứng minh nhân dân		Không
233192404	Chứng minh nhân dân		Không
233067601	Chứng minh nhân dân		Có
187079650	Chứng minh nhân dân		Không
233127536	Chứng minh nhân dân		Không
233205022	Chứng minh nhân dân		Không
233019069	Chứng minh nhân dân		Không
233149794	Chứng minh nhân dân		Không
230158270	Chứng minh nhân dân		Không
233209595	Chứng minh nhân dân		Không
230559581	Chứng minh nhân dân		Không
233020281	Chứng minh nhân dân		Không
233230164	Chứng minh nhân dân		Không
233180825	Chứng minh nhân dân		Không
233298646	Chứng minh nhân dân		Không
233177775	Chứng minh nhân dân		Không
233211631	Chứng minh nhân dân		Không
233057316	Chứng minh nhân dân		Không
233210995	Chứng minh nhân dân		Không
233241524	Chứng minh nhân dân		Không
233292914	Chứng minh nhân dân		Có
233132945	Chứng minh nhân dân		Có
233128041	Chứng minh nhân dân		Có
233195555	Chứng minh nhân dân		Có
233034056	Chứng minh nhân dân		Có
233294946	Chứng minh nhân dân		Không
233161932	Chứng minh nhân dân		Có
233254294	Chứng minh nhân dân		Không
233109058	Chứng minh nhân dân		Không
233127573	Chứng minh nhân dân		Không
233054691	Chứng minh nhân dân		Không
233065082	Chứng minh nhân dân		Có
233143948	Chứng minh nhân dân		Không
233230201	Chứng minh nhân dân		Không
233151761	Chứng minh nhân dân		Không
233061471	Chứng minh nhân dân		Không
233063641	Chứng minh nhân dân		Không
233135959	Chứng minh nhân dân		Không
230290605	Chứng minh nhân dân		Không
231370597	Chứng minh nhân dân		Không
233332042	Chứng minh nhân dân		Không
233065821	Chứng minh nhân dân		Không
233044738	Chứng minh nhân dân		Không
233190059	Chứng minh nhân dân		Có
233065846	Chứng minh nhân dân		Có
233246562	Chứng minh nhân dân		Có

233026101	Chứng minh nhân dân		Có
233084989	Chứng minh nhân dân		Không
233025228	Chứng minh nhân dân		Không
233120852	Chứng minh nhân dân		Không
233088936	Chứng minh nhân dân		Không
233103122	Chứng minh nhân dân		Không
31077012819	Căn cước công dân		Không
62072000172	Căn cước công dân		Có
233187644	Chứng minh nhân dân		Có
233167072	Chứng minh nhân dân		Có
211628150	Chứng minh nhân dân		Có
233084515	Chứng minh nhân dân		Có
233256224	Chứng minh nhân dân		Có
233218676	Chứng minh nhân dân		Không
233157991	Chứng minh nhân dân		Không
233081311	Chứng minh nhân dân		Có
233065849	Chứng minh nhân dân		Không
233041354	Chứng minh nhân dân		Có
233184038	Chứng minh nhân dân		Không
233149794	Chứng minh nhân dân		Không
233025311	Chứng minh nhân dân		Không
0360 8400 5715	Căn cước công dân		Không
233129060	Chứng minh nhân dân		Không
233103756	Chứng minh nhân dân		Không
233063839	Chứng minh nhân dân		Không
233127544	Chứng minh nhân dân		Không
233129792	Chứng minh nhân dân		Không
233020273	Chứng minh nhân dân		Không
233020273	Chứng minh nhân dân		Không
233246493	Chứng minh nhân dân		Không
233156928	Chứng minh nhân dân		Không
233 187 303	Chứng minh nhân dân		Có
233266055	Chứng minh nhân dân		Không
233085532	Chứng minh nhân dân		Không
233113380	Chứng minh nhân dân		Không
233205022	Chứng minh nhân dân		Không
233113380	Chứng minh nhân dân		Không
233211606	Chứng minh nhân dân		Không
233186638	Chứng minh nhân dân		Không
233297944	Chứng minh nhân dân		Không
233133773	Chứng minh nhân dân		Không
233197810	Chứng minh nhân dân		Không
233266332	Chứng minh nhân dân		Không
2300876692	Chứng minh nhân dân		Không
233057311	Chứng minh nhân dân		Không
233242870	Chứng minh nhân dân		Không

233242870	Chứng minh nhân dân		Không
233205022	Chứng minh nhân dân		Không
0620 7100 0092	Căn cước công dân		Không
233020208	Chứng minh nhân dân		Không
233230164	Chứng minh nhân dân		Không
273242354	Chứng minh nhân dân		Không
233161803	Chứng minh nhân dân		Không
233015055	Chứng minh nhân dân		Không
171853804	Chứng minh nhân dân		Có
233234596	Chứng minh nhân dân		Không
0620 7600 0084	Căn cước công dân		Không
233058846	Chứng minh nhân dân		Không
233016086	Chứng minh nhân dân		Có
233095156	Chứng minh nhân dân		Không
233291884	Chứng minh nhân dân		Không
233344341	Chứng minh nhân dân		Không
233090564	Chứng minh nhân dân		Không
52150008342	Căn cước công dân		Không
			Không
			Không
233258308	Chứng minh nhân dân		Không
233241938	Chứng minh nhân dân		Không
233025308	Chứng minh nhân dân		Có
9015850	Chứng minh sĩ quan		Không
9015850	Chứng minh sĩ quan		Không
233046733	Chứng minh nhân dân		Không
233168035	Chứng minh nhân dân		Không
241410785	Chứng minh nhân dân		Không
233046242	Chứng minh nhân dân		Không
200821658	Chứng minh nhân dân		Không
233051575	Chứng minh nhân dân		Không
233234935	Chứng minh nhân dân		Không
233046213	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
233129363	Chứng minh nhân dân		Không
233230210	Chứng minh nhân dân		Không
233230940	Chứng minh nhân dân		Không
233086417	Chứng minh nhân dân		Không
215092335	Chứng minh nhân dân		Không
230674980	Chứng minh nhân dân		Không
233213224	Chứng minh nhân dân		Không
233230726	Chứng minh nhân dân		Không
233185910	Chứng minh nhân dân		Không
25436340	Chứng minh nhân dân		Không
233281719	Chứng minh nhân dân		Không
233228844	Chứng minh nhân dân		Không

233025115	Chứng minh nhân dân		Không
233104669	Chứng minh nhân dân		Không
230419641	Chứng minh nhân dân		Không
230945293	Chứng minh nhân dân		Không
233259664	Chứng minh nhân dân		Không
233304978	Chứng minh nhân dân		Không
233281719	Chứng minh nhân dân		Không
233025265	Chứng minh nhân dân		Không
233278995	Chứng minh nhân dân		Không
233135402	Chứng minh nhân dân		Không
233085981	Chứng minh nhân dân		Không
233210853	Chứng minh nhân dân		Không
233376699	Chứng minh nhân dân		Không
233223756	Chứng minh nhân dân		Không
230339284	Chứng minh nhân dân		Không
233192195	Chứng minh nhân dân		Không
233268908	Chứng minh nhân dân		Không
230087628	Chứng minh nhân dân		Không
230087628	Chứng minh nhân dân		Không
233046316	Chứng minh nhân dân		Không
233179366	Chứng minh nhân dân		Có
233308433	Chứng minh nhân dân		Không
233310537	Chứng minh nhân dân		Không
233296012	Chứng minh nhân dân		Không
233296012	Chứng minh nhân dân		Không
233256220	Chứng minh nhân dân		Không
233061416	Chứng minh nhân dân		Không
233088588	Chứng minh nhân dân		Không
233056461	Chứng minh nhân dân		Có
233230181	Chứng minh nhân dân		Không
64077003803	Căn cước công dân		Không
233255078	Chứng minh nhân dân		Không
52070001224	Căn cước công dân		Không
62088004196	Căn cước công dân		Có
62087000298	Căn cước công dân		Không
15054000173	Căn cước công dân		Không
62089000276	Căn cước công dân		Không
62088000165	Căn cước công dân		Không
52060000518	Căn cước công dân		Có
26068012048	Căn cước công dân		Có
36153004612	Căn cước công dân		Không
62089003782	Căn cước công dân		Không
62089003782	Căn cước công dân		Không
62091003253	Căn cước công dân		Không
46091004646	Căn cước công dân		Không
62090006620	Căn cước công dân		Không

62082005047	Căn cước công dân		Không
233211611	Chứng minh nhân dân		Không
233211611	Chứng minh nhân dân		Không
62177002141	Căn cước công dân		Không
62082005047	Căn cước công dân		Không
62189003267	Căn cước công dân		Không
62189003267	Căn cước công dân		Không
62081000161	Căn cước công dân		Không
52063000854	Căn cước công dân		Không
89152004062	Căn cước công dân		Không
66084005775	Căn cước công dân		Không
62162000551	Căn cước công dân		Không
62191003539	Căn cước công dân		Không
62091001017	Căn cước công dân		Không
52066000803	Căn cước công dân		Không
62198003242	Căn cước công dân		Không
25075019135	Căn cước công dân		Không
62042003361	Căn cước công dân		Không
38080004226	Căn cước công dân		Không
233195952	Chứng minh nhân dân		Không
233195952	Chứng minh nhân dân		Không
62073000081	Căn cước công dân		Không
38081015517	Căn cước công dân		Không
233150875	Chứng minh nhân dân		Không
1078039933	Căn cước công dân		Không
62088002583	Căn cước công dân		Không
38164022434	Căn cước công dân		Không
38180016892	Căn cước công dân		Có
64083000123	Căn cước công dân		Có
38078014547	Căn cước công dân		Không
62060004330	Căn cước công dân		Không
64069000362	Căn cước công dân		Không
62080004898	Căn cước công dân		Không
62060000074	Căn cước công dân		Không
62060000074	Căn cước công dân		Không
62094000244	Căn cước công dân		Không
52177000785	Căn cước công dân		Có
52046000149	Căn cước công dân		Không
183277663	Chứng minh nhân dân		Không
62070000769	Căn cước công dân		Không
62190000374	Căn cước công dân		Không
62091004667	Căn cước công dân		Không
5206602848	Căn cước công dân		Có
62178002707	Căn cước công dân		Không
183277663	Chứng minh nhân dân		Không
62071002036	Căn cước công dân		Không

62092000180	Căn cước công dân		Không
52061004162	Căn cước công dân		Không
52061004162	Căn cước công dân		Không
62092000180	Căn cước công dân		Không
62078000578	Căn cước công dân		Không
62090000277	Căn cước công dân		Không
62091003818	Căn cước công dân		Không
62094000181	Căn cước công dân		Không
64068001262	Căn cước công dân		Không
62180003098	Căn cước công dân		Không
62083004131	Căn cước công dân		Có
62074002994	Căn cước công dân		Không
62090000277	Căn cước công dân		Không
62086000277	Căn cước công dân		Không
62182001061	Căn cước công dân		Không
62182001061	Căn cước công dân		Không
40092032299	Căn cước công dân		Không
38091005728	Căn cước công dân		Không
62300007336	Căn cước công dân		Không
62190005057	Căn cước công dân		Không
62190005057	Căn cước công dân		Không
62071002944	Căn cước công dân		Không
62036002611	Căn cước công dân		Không
62036002611	Căn cước công dân		Không
62036002611	Căn cước công dân		Không
40080032124	Căn cước công dân		Không

VIII		40	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		41	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		44	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		45	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		47	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		50	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		54	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		56	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		57	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		62	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		64	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		66	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		70	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		74	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		75	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		76	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		77	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		85	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		92	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		95	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		97	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		100	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		102	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		103	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		105	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		107	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		108	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		111	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		113	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		120	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		125	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		127	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		129	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		136	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		138	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		146	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		154	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		166	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		167	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		168	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		172	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		174	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		191	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		193	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		196	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		199	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		204	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		205	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		206	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		215	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		216	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		229	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		233	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		239	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		241	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		246	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		247	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		251	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		252	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		253	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		255	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		256	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		257	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		258	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		260	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		262	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		266	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		271	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		272	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		281	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		286	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		292	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		294	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		296	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		303	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		306	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		311	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		318	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		319	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		325	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		338	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		341	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		344	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		348	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		349	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		358	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		376	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		385	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		393	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		399	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		401	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		407	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		423	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		425	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		429	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		442	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		443	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		449	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		451	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		454	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		455	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		457	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		459	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		461	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		463	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		465	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		467	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		477	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		479	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		487	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		493	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		494	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		496	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		500	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		507	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		510	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		512	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		515	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		517	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		519	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		520	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		522	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		524	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		527	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		529	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		530	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		538	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		540	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		542	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		545	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		546	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		548	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		550	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		552	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		554	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		556	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		557	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		564	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		566	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		571	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		577	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		584	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		586	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		587	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		596	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		598	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		600	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		607	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		611	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		617	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		620	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		622	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		624	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		639	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		640	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		648	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		649	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		651	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		665	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		669	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		671	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		673	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		675	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		676	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		678	23284	Phường Duy Tâ	23284	Phường Đăk Cấm

BĐ962690	28/03/2011	#########	CH00747			Lê Ngọc Hu	1963
BĐ962690	28/03/2011	#########	CH00747			Lê Ngọc Hu	1963
AA 02692350		#########	CX 00020			Trần Thị Lệ	1965
AA 02692343		#########	CX 00017			Khiếu Đình	1976
AA 02692342		#########	CX 00016			Ngô Văn Th	1960
AA 02692348		#########	CX 00015			Văn Minh B	1969
AA 02692344		#########	CX 00018			Trần Công I	1957
CC230949	#########	#########	CH02546			Trần Viết	1981
DK 792858		#########	VP 08735			HÀ NGỌC LÂM	
AA 02692345		#########	CX 00010			Bùi Văn An	1975
AA 02692347		#########	CX 00008			Hà Chín	1957
AA 02692346		#########	CX 00011			Bùi Văn An	1975
CI 499687		#########	CS 01758			ĐÀO ANH THI	
AA02707071		#########				Trần Thị Di	1956
AA02707070		#########				Trần Thị Di	1956
BU 471653	30/10/2014	#########	CH04057			Phan Thái H	1976
CC115560	31/12/2015	#########	CH02356			Hoàng Thị I	1979
AA00961393		#########	VP01968			Nguyễn Xuâ	1985
CQ919073		#########	CS06672			Đặng Thị Tư	1976
DD464090		#########	CS08432			Bùi Quang C	1988
CP779819		#########	CT06292			Nguyễn Thà	1989
		#########	CN			Bùi Minh Pl	1989
		#########	CN			Võ Thị Phúc	2001
AA 02830928		#########	VP			Lâm Văn Nă	1973
		#########				Nguyễn Thị	1963
		#########	VP			Đặng Ngọc	1963
AA 02830935		#########	VP			Y Nanh	1971
AA02830663		#########	VP			Thẩm Huy I	1989
AA02830665		#########	VP			Thẩm Huy I	1989
AA 02830460		#########	VP			Nguyễn Tri	1953
BG 739818	#########	#########	CH01314			Đặng Văn T	1977
BB 200849	#########	#########	CH00248			Trần Thị Bíc	1982
BX290572	17/07/2015	#########	CH02215			Đặng Hồng	1966
BK 037199		#########	CH			HOÀNG VĂN THÁI	
BX 449531	#########	#########	CH03333			Trương Huy	1990
BH544088	20/03/2012	#########				Nghiêm Văn	1986
	13/12/1999	#########	CT00038			Lê Thị Phươ	1964
CC318641		#########	CH04155			Trịnh Quốc	1968
CC318640	#########	#########	CH04154			Trịnh Quốc	1968
BR225247	20/11/2014	#########	CH3069			Phạm Văn L	1970
DM530060		#########	CH08855			Nguyễn Bá	1988
BK128685	24/09/2012	#########	CH01633			Cao Xuân T	1975
Đ507243	#########	#########	CH00628			Hà Văn Tích	1959
		#########				Hà Văn Tích	1959
AA 02830469		#########	VP			Lê Thị Hà	1978

AA 03059252		#########	CN275			Nguyễn Thị	1991
		#########	CN			Nguyễn Văn	1995
		#########	CN			Nguyễn Thị	1996
		#########	CN			Nguyễn Hòa	1969
		#########	CN			Bùi Thị Hoa	1982
AA 02830473		#########	VP			Nguyễn Thị	1976
		#########	CN			Lê Văn Hùn	1981
		#########	VP			Lâm Văn H	1980
		#########	CN			Bùi Minh N	1960
AA 00145584		#########	CN11			Nguyễn Tuy	2003
DD 231450		#########	VP 05851			Hồ Thị Ngọ	1992
BB 12345		#########	CX 01			Nguyễn Văn	1987
AA 03212677		#########	VP			Phạm Thị H	2006
AA 03212678		#########	VP			Phạm Thị H	2006
AA 03212680		#########	CN			Mai Văn Hù	1955
AA 03212680		#########	CN			Mai Quang	1994
AA 03212680		#########	CN			Mai Xuân T	1981
AA 03212680		#########	CN			Mai Thị Trú	1987
AA 03212679		#########	VP			Huỳnh Tấn	1963
AA 02692304		#########	CX 00004			Phạm Tiến Y	1965
		#########	CH			Hồ Thị Ngọ	1992
AB 123869	#########	#########	H00083			Nguyễn Hữu	1981
AA02830096		#########	VP02960			Nguyễn Thị	1999
AA02830096		#########	VP02960			Nguyễn Thị	2000
		#########				Đinh Đức A	1996
CE 524777	30/12/2016	#########	CH03966			Thái Bá Lợi	1961
AA00973361		#########	VP02359			Bùi Hồng P	1982
BK097866	27/11/2013	#########	CH02231			Lê Xuân Sơ	1987
BĐ 891650		#########	CH00870			Nguyễn Ngọ	1985
		#########				Nguyễn Văn	1970
AA02830059		#########	VP02851			Ngô Thị Hiế	1996
BX 352109	24/12/2014	#########	CH05032			A Biểu	1977
		#########	CX			Phạm Thị R	1954
AA 02830958		#########	VP			Đỗ Văn Hùn	1977
CQ993938		#########	CS06963			Bùi Thị Ngọc Quỳnh	
BX296300	22/04/2015	#########	CH02155			Lê Cao Nhấ	2004
AB123		#########	CH			Nguyễn Văn	1990
AI525266	16/04/2007	#########	CH01053			Trần Viết T	1948
BX 296912	15/06/2015	#########	CH03540			Nguyễn Thị	1967
CC 115789	21/01/2016	#########	CH03549			Nguyễn Văn	1990
AA 02830955		#########	VP			Nguyễn Xuâ	1973
BX 352173	24/12/2014	#########	CH05096			Võ Thị Nhu	1973
AB649877	16/03/2005	#########	CH00306			Huỳnh Anh	1967
CH 251075		#########	CH04735			Võ Văn Thổ	1990
BD228441	26/11/2010	#########	CH00543			Nguyễn Qua	1960
DD231450		#########	VP05851			Nguyễn Văn	1972

AA 02830956		#########	VP			Trần Thị Ng	1971
DQ 816036		#########	VP 09799			VŨ NHƯ ĐỚI	
BX 352574	24/12/2014	#########	CH05568			Đồng Thị K	1975
AA 02692341		#########	CX 00012			Vũ Viết Hiề	1954
CO 225008		#########	CS 03861			BÙI NGỌC SƠN	
AA 02692340		#########	CX 00007			Võ Văn Xuâ	1976
AA 02830467		#########	VP			Bùi Quang I	1985
		#########	VP			Bùi Quang Y	1946
AA 02692336		#########	CX 00004			Nguyễn Thị	1957
AA 02692337		#########	CX 00005			Phạm Tỵ	1950
BA 252535	21/12/2009	#########	CH00035			Phạm Văn L	1957
AA 02692340		#########	CX 00013			Nguyễn Văn	1960
AA 02692334		#########	CX 00001			Phan Thanh	1971
AA 02692334		#########	CX 00002			Nguyễn Trí	1970
AA 02692335		#########	CX00003			Đinh Quang	1989
AA 02692338		#########	CX 00006			Nguyễn Thị	1991
AA 02692332		#########	CX 00019			Nguyễn Đăn	1963
AA 00184546	#########	#########	CH00230			Võ Quang H	1980
AA 392291	#########	#########	H01027			Nguyễn Ngọ	1970
AA 02830491		#########	VP			Trần Nhật H	1985
AA 02830492		#########	VP			Vũ Văn Min	1992
AA 02392353		#########	CX 00014			Võ Đình Lợ	1973
AO 581633	20/01/2009	#########	H01089			Nguyễn Văn	1978
DP932367		#########	VP06657			Trương Min	1986
AA 02692360		#########	CX 00027			Huỳnh Văn	1968
AA 02692356		#########	CX 00021			Trần Văn Đ	1982
		#########				Nguyễn Đức	1968
CP 826055		#########	CH 06597			NGUYỄN V	1961
CC318165		#########	CH03651			Trần Quang	1988
CV521624		#########	CS08104			LÊ TẤN THÀNH	
Đ515799	#########	#########	CH000963			Nguyễn Min	1968
BH 481239	24/10/2011	#########	CH01450			Nguyễn Chi	1974
DA 977106		#########	CH05656			Bùi Văn Lư	1981
CO 304871	20/08/2014	#########	CS 03694			Nguyễn Thị	1987
CP805976		#########	CH06387			Nguyễn Văn	1986
AA 02692358		#########	CX 00025			Nguyễn Thà	1954
BK 266984	28/05/2013	#########	CH02373			Nguyễn Qua	1950
BX 945169	20/11/2014	#########	CH04567			Phan Thái H	1976
BX 945170	20/11/2014	#########	CH04568			Phan Thái H	1976
AA 02692364		#########	CX 00030			Nguyễn Văn	1955
AA392260	30/08/2004	#########	1009			Nguyễn Đìn	1963
AA 02692365		#########	CX 00031			Vũ Thị Mai	1964
BĐ891428	#########	#########	CH00931			Nguyễn Văn	1949
BA233601	31/12/2009	#########	CH000001			Võ Văn Đàn	1955
	21/05/2013	#########	CH02345			Lê Văn Đợi	1951
CO304172		#########	CS06249			Hồ Anh Min	1972

AA 02692363		#########	CX 00029			Phạm Tiến	1965
BR133488		#########	CH02949			NGUYỄN X	1968
CC115217		#########	CH03492			TRẦN QUANG TIẾN	
AA 026923366		#########	CX 00028			Ngô Thị Ba	1928
		#########				Lê Tấn Loa	1968
AA 02692354		#########	CX 00023			Vũ Thị Đôn	1984
AC924620	16/01/2006	#########	H00629			Nguyễn Văn	1977
AK 518963	28/01/2008	#########	CH01347			Nguyễn Thị	1980
G 179128	31/12/1996	#########	CT00045			Trần Hữu Đ	1967
CE524671	26/12/2016	#########	CH04698			Nguyễn Văn	1972
DH 989509		#########	CH			Lê Thanh B	1969
BĐ619619	20/01/2011	#########	CH00665			Lê Quang V	1963
BX172636	20/05/2015	#########				Nguyễn Thà	1974
BX290373	#########	#########	CH03572			Vũ Nghĩa H	1955
		#########	VP			Nguyễn Văn	1969
		#########	CH			Hoàng Thị H	1977
BB 201757		#########	CH 301			Hoàng Thị H	1977
		#########				Hoàng Thị H	1977
BX 235701	23/11/2015	#########	CH03813			Dương Thị	1959
BA252811	19/01/2010	#########	CH00103			Đinh Văn T	1961
K245149	18/12/1997	#########	CH01062			Dương Văn	1950
BX 290542		#########	CH 03259			TRẦN VIẾ	1977
		#########				Thái Đức M	1971
CV 554470		#########	CS			Thái Đức M	1971
AA 026923339		#########	CX 00009			Lê Tấn Hùn	1964
CC 230983		#########	CH 04326			PHAN VĂN LỢI	
CM 759234		#########	CS 06037			PHẠM VIỆ	1985
W723275	13/01/2003	#########	CH00173			Trịnh Văn H	1961

Nam	5,206E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			15	92
Nam	5,206E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			15	111
Nữ	5,217E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chủ hộ			25	171
Nam	3,608E+10	Hẻm 189/2	Đồng sử dụ	Chồng			10	23
Nam	1,06E+09	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			5	60
Nam	5,207E+10	Đường Lý N	Đồng sử dụ	Chồng			34	53
Nam	4,006E+10	Đường Lê L	Đồng sử dụ	Chồng			25	302
Nam	6,208E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					60	152
Nam	5,209E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					4	148
Nam	6,208E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			181	765
Nam	5,206E+10	Đường Phùn	Đồng sử dụ	Chồng			46	209
Nam	6,208E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			181	115
Nam	6,209E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			30	47
Nữ	3,816E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					97	2302
Nữ	3,816E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					97	215
Nữ	233124226	Xã Đăk Cấn	Đồng sử dụ	Chủ hộ			102	13
Nữ	6,218E+10	Hẻm 11 Phan Đình Phùng, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ng					147	28
Nam	6,209E+10	thôn Phương	Đồng sử dụ	Chồng			38	282
Nữ	5,418E+10	xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi					19	455
Nam	6,209E+10	Hẻm 53 Trầ	Đồng sử dụ	Chồng			15	398
Nam	6,209E+10	đường Bùi Văn Nê, tổ 1, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					23	114
Nam	6,209E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			96	1787
Nữ	6,23E+10	xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi					103	1396
Nam	6,207E+10	Số 106 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			166	12
Nữ	1,163E+09	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					131	4
Nữ	6,209E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					131	4
Nữ	6,217E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					66	461
Nam	4,089E+09	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			117	381
Nam	4,089E+09	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			117	382
Nam	5,205E+10	Số 947 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			121	22
Nam	4,808E+10	Tổ 1, Thạch	Đồng sử dụ	Chồng			97	432
Nữ	5,218E+10	Số 33 đường Trương Quang Trọng, phường Kon Tum, tỉnh Q					96	1472
Nam	4,207E+10	xã Đăk Hà,	Đồng sử dụ	Chồng			124	76
Nam	4,007E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			45	726
Nam	6,209E+10	xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi					104	198
Nam	3,809E+10	Số 34 Phan Đình Giót, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					57	44
Nữ	6,216E+10	19 Lê Lợi, p	Đồng sử dụ	Chủ hộ			25	140
Nam	1,068E+09	63 Kim Đồng, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					10	383
Nam	1,068E+09	63 Kim Đồng, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					10	382
Nam	6,207E+10	xã Đăk Tô, t	Đồng sử dụ	Chồng			16	125
Nam	4,009E+10	xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			46	8
Nam	3,708E+10	338 Trần Kl	Đồng sử dụ	Chồng			33	178
Nam	2,506E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			44	203
Nam	2,506E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			44	203
Nữ	3,818E+10	xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi					146	15

Nữ	2,519E+10	165 Trường Chinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					16	566
Nam	6,21E+10	phường Đăk	Đồng sử dụng				96	2246
Nữ	6,22E+10	phường Đăk	Đồng sử dụng				96	2246
Nam	6,207E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			96	2246
Nữ	3,618E+10	số 10/36 Thành Chung, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình					14	228
Nữ	5,818E+10	xã Phượng Dực, Thành phố Hà Nội					165	124
Nam	4,008E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			95	171
Nam	6,208E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			166	229
Nam	6,206E+10	142 Mai Hắ	Đồng sử dụ	Chồng			20	372
Nữ	5,23E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					96	1503
Nữ	6,219E+10	Nay thuộc phường Kon Tum', Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					1270	197
Nam	123345567	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			10000	9999
Nữ	4,031E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					106	1382
Nữ	4,031E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					106	1383
Nam	6,206E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			103	171
Nam	6,209E+10	phường Đăk	Đồng sử dụng				103	171
Nam	6,208E+10	phường Đăk	Đồng sử dụng				103	171
Nữ	6,219E+10	phường Đăk	Đồng sử dụng				103	171
Nam	5,206E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			44	96
Nam	4,207E+10	131 đường I	Đồng sử dụ	Chồng			13	109
Nữ	6,219E+10	Số 111 Hoàng Văn Thụ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					12700	197
Nam	233036494	Thôn 4, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			6	34
Nữ	6,22E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụng				117	6
Nữ	6,23E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụng				117	6
Nam	6,21E+10	i tiết* Số 23	Đồng sử dụ	Chồng			53	1328
Nam	4,906E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			47	271
Nam	6,208E+10	120/25/14/3	Đồng sử dụ	Chồng			20	374
Nam	4,209E+10	118 Huỳnh	Đồng sử dụ	Chồng			10	72
Nam	6,209E+10	114 Võ Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			35	161
Nam	3,307E+10	Số 236 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			97	302
Nữ	4,02E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					2	392
Nam	233031311	Thôn 7, xã H	Đồng sử dụ	Chủ hộ			66	366
Nữ	3,415E+10	Đường Duy	Đồng sử dụ	Chủ hộ			27	16
Nam	3,808E+10	xã Đăk Hà,	Đồng sử dụ	Chồng			103	1975
Nữ	6,23E+10	149 Hai Bà Trưng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					16	313
Nam	6,22E+10	xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi					189	12
Nam	2,602E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi			w6sc9mu4z2k8		1000	200
Nam	4,205E+10	03 Trần Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			47	93
Nữ	3,017E+10	xã Nam Dương, Tỉnh Bắc Ninh					20	99
Nam	5,209E+10	Số 17 đường	Đồng sử dụ	Chồng			54	356
Nam	3,807E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			97	187
Nữ	6,217E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					103	349
Nam	6,207E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			31	17
Nam	6,609E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			25	135
Nam	2,706E+10	17/49 KaPa	Đồng sử dụ	Chồng			29	22
Nam	5,207E+10	Số 111 Hoà	Đồng sử dụ	Chồng			127	197

Nữ	4,017E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					102	604
Nam	3,408E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			47	171
Nữ	6,218E+10	Thôn 2, xã Đăk Cấm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					96	1258
Nam	3,305E+10	Đường Phar	Đồng sử dụ	Chồng			27	98
Nam	5,208E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					64	34
Nam	4,008E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			40	195
Nam	6,209E+10	275 Phan Đ	Đồng sử dụ	Chồng			11	243
Nam	4,505E+10	Số 582 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			11	243
Nữ	4,016E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chủ hộ			20	369
Nam	5,205E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			17	88
Nam	3,806E+10	Số 01 Lý Nă	Đồng sử dụ	Chồng			96	1944
Nam	4,206E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			3	78
Nam	4,607E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			19	79
Nam	4,007E+10	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			25	101
Nam	3,709E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			15	418
Nữ	6,219E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chủ hộ			35	25
Nam	5,106E+10	Đường Sư V	Đồng sử dụ	Chồng			31	272
Nam	5,208E+10	Phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			102	587
Nam	4,607E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					29	81
Nam	6,209E+10	Đường Phan Đình Phùng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngã					122	392
Nam	3,809E+10	Thôn Thái Bình, xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hóa					122	393
Nam	1,407E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			16	118
Nam	233139944	Diên Hồng,	Đồng sử dụ	Chủ hộ			9	34
Nam	6,209E+10	A-25-03 C/cư Ascent, Thảo Điền, Thủ Đức, thành phố Hồ Ch					64	344
Nam	4,907E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			103	658
Nam	5,208E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			18	96
Nam	6,207E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			96	1255
Nam	233242006	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			37	98
Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					51	39
Nam	5,208E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			46	1919
Nam	2,607E+10	48 Tạ Quan	Đồng sử dụ	Chồng			21	117
Nam	233151044	Xã Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					103	1221
Nam	3,808E+10	Số nhà 240/	Đồng sử dụ	Chồng			187	14
Nữ	4,619E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					18	291
Nam	5,209E+10	Hẻm 01 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			18	196
Nam	5,205E+10	Đường Võ N	Đồng sử dụ	Chồng			105	1215
Nam	4,005E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			102	183
Nữ	233124226	Xã Đăk Cấn	Đồng sử dụ	Chủ hộ			102	357
Nữ	233124226	Xã Đăk Cấn	Đồng sử dụ	Chủ hộ			102	3
Nam	2,606E+10	Hẻm 68/3 đ	Đồng sử dụ	Chồng			11	95
Nam	5,206E+10	427 U Re, p	Đồng sử dụ	Chồng			47	67
Nữ	3,016E+10	Đường Sư V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			38	25
Nam	6,205E+10	449 Phan Đ	Đồng sử dụ	Chồng			15	121
Nam	203057756	600 Phan Đ	Đồng sử dụ	Chồng			9	15
Nam	8,005E+10	Phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					96	1184
Nam	4,807E+10	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng			103	1464

Nam	4,207E+10	Đường Huỳ	Đồng sử dụ	Chồng			15	109
Nam	233049276	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					47	173
Nam	5,107E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			56	327
Nữ	4,513E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chủ hộ			13	28
Nam	5,107E+10	Thôn Bình Đ	Đồng sử dụ	Chủ hộ			65	781
Nữ	3,018E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					97	2323
Nam	1,077E+09	Hẻm 23/10 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Đăk Cấm, tỉ					24	123
Nữ	4,018E+10	Hẻm 23/2 Nguyễn Thiện Thuật, phường Đăk Cấm, tỉnh Quản					24	161
Nam	3,407E+10	248 Trần Ph	Đồng sử dụ	Chồng			1	54
Nam	4,907E+10	36 Trần Đức	Đồng sử dụ	Chồng			12	81
Nam	6,207E+10	Số 279 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			106	1309
Nam	6,206E+10	197 Sư Vạn	Đồng sử dụ	Chồng			32	176
Nam	6,207E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			115	13
Nam	3,006E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			31	210
Nam	4,007E+10	Số 109 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			125	226
Nữ	6,218E+10	Số nhà 21A, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Thống Nhất, t					105	198
Nữ	6,218E+10	Số 21, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Thống Nhất, Thành					105	197
Nữ	6,218E+10	Số 21, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Thống Nhất, Thành					105	197
Nữ	4,916E+10	83 Dương Đình Huệ, Phường 15, Thành phố Hồ Chí Minh					4	94
Nam	6,206E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			2	145
Nữ	5,205E+10	Số 01 Phan Đình Phùng, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					4	40
Nam	233320633	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			56	237
Nam	4,907E+10	Đường Trươ	Đồng sử dụ	Chồng			103	1696
Nam	4,907E+10	Đường Trươ	Đồng sử dụ	Chồng			103	1700
Nam	6,206E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			46	319
Nữ	5,12E+10	xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi					10	392
Nam	241001987	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			29	8
Nam	3,706E+10	23 Phan Vir	Đồng sử dụ	Chồng			44	204

phường Đăk	877,1	HNK	877,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/03/2031		
phường Đăk	6891,2	HNK	6891,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/03/2031		
Đường Dã T	168,7	ODT	168,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 189/2 (	647,0	HNK	547,0	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	ODT	100,0
phường Đăk	384,0	HNK	384,0	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Đường Lý N	141,5	ODT	141,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Dã T	156,4	HNK	156,4	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
phường Đăk	369,8	HNK	369,8	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2067		
Đường Võ N	830,6	ODT	151,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	679,6
phường Đăk	7817,0	CLN	7817,0		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Đường Phùn	167,8	ODT	167,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	8195,1	CLN	8195,1	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Đường Sư V	374,3	ODT	374,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Đăk	52,9	HNK	52,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2071		
Phường Đăk	6137,7	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	6037,7
phường Đăk	859,0	BHK	859,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
phường Đăk	179,2	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	129,2
đường Duy	424,5	ODT	424,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Nay thuộc p	99,7	ODT	99,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	986,2	HNK	986,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2032		
phường Đăk	182,4	ODT	128,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,4
phường Đăk	330,0	ODT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
phường Đăk	180,0	ODT	180,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,0
Đường Ngu	263,7	ODT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	193,7
Đường Ngu	245,1	HNK	245,1	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 20/12/2067		
Đường Ngu	245,1	HNK	245,1	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 20/12/2067		
Thôn 7, phu	4019,2	ODT	185,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	3834,1
Đường Giáp	182,3	ODT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	100,0
phường Đăk	164,6	HNK	164,6	Nhà nước cơ	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 09/02/2067		
phường Đăk	8376,8	CLN	8376,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2047		
phường Đăk	120,0	ONT	120,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	420,0	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	320,0
phường Đăk	97,1	HNK	97,1	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2069		
phường Đăk	4558,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	2371,1	ONT	298,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2073,1
phường Đăk	267,6	ODT	75,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	192,6
đường Dã T	180,0	ODT	180,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Kim	196,5	ODT	196,5	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Kim	197,0	ODT	197,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	132,3	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	92,3
Hẻm 240 đu	123,9	ODT	123,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Trần	132,7	ODT	132,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	398,6	ODT	398,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	398,6	HNK	59,4	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng n		
Đường Phan	615,5	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	415,5

Đường Võ N	237,0	ODT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	137,0
Phường Đăk	525,1	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	475,1
Phường Đăk	525,1	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	475,1
Phường Đăk	525,1	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	475,1
tổ 2, phường	161,5	HNK	161,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường Ngu	204,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	154,6
phường Đăk	1422,0	HNK	1422,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường Ngu	949,0	ODT	106,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	842,8
Hẻm 95 đườ	1049,0	CLN	1049,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 26/03/2075		
Đường Võ N	273,1	ODT	273,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài		
phường Đăk	92,2	ODT	92,2	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Võ N	300,0	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	100,0
phường Đăk	311,9	ODT	311,9	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài		
phường Đăk	218,9	HNK	218,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
phường Đăk	2392,0	ODT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2192,0
phường Đăk	2392,0	ODT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2192,0
phường Đăk	2392,0	ODT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2192,0
phường Đăk	2392,0	ODT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2192,0
tổ 6, phường	237,6	HNK	237,6	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2027		
Tổ dân phố	5787,4	BHK	5787,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhậ		
phường Đăk	92,2	ODT	92,2	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn 3, xã H	422,9	ONT	130,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	NKH	292,9
phường Đăk	10585,8	CLN	10585,8	Công nhận (	Sử dụng riêng		CLN	10585,8
phường Đăk	10585,8	CLN	10585,8	Công nhận (	Sử dụng riêng		CLN	10585,8
Thôn 9, phu	215,2	ONT	135,2	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	80,0
phường Đăk	506,3	HNK	506,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2064		
Hẻm 95 đườ	1603,5	CLN	1603,5		Sử dụng riêi	26/03/2075		
phường Đăk	199,7	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	149,7
đường Trần	107,5	ODT	107,5	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài		
phường Đăk	894,8	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	794,8
phường Đăk	212,8	HNK	212,8	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
phường Đăk	4099,0	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	3699,0
Đường Duy	125,0	ODT	125,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài		
phường Đăk	172,7	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	72,7
Hẻm 95 đườ	250,0	HNK	250,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2031		
phường Đăk	1225,0	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1025,0
phường Đăk	141,1	ODT	141,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài		
phường Đăk	180,0	ODT	180,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài		
phường Đăk	187,0	ODT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	137,0
phường Đăk	248,9	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	198,9
phường Đăk	497,0	ODT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	397,0
phường Đăk	171,0	ONT	171,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài		
đường Nguy	443,7	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	243,7
đường Mai	140,0	ODT	140,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài		
đường Trần	102,0	ODT	102,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài		
Nay thuộc p	92,2	ODT	92,2	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài		

phường Đăk	264,8	ODT	264,8	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn 4, phu	187,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	87,9
phường Đăk	399,0	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	299,0
Đường Truc	125,0	ODT	125,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	1378,4	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	978,4
Đường Đinh	182,3	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	32,3
Đường Phan	207,4	ODT	207,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	207,4	ODT	207,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	16474,0	CLN	16474,0	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Đường Phan	141,5	ODT	141,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	304,0	ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	4,0
phường Đăk	6727,8	CLN	6727,8	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Đường Trần	99,0	ODT	99,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	201,9	HNK	51,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	ODT	150,0
phường Đăk	932,5	HNK	932,5	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
phường Đăk	150,0	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Sư V	247,9	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,9
phường Đăk	4738,4	HNK	4738,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/06/2075		
đường Nguy	187,1	ODT	187,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	431,0	CLN	431,0	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2047		
phường Đăk	7467,1	CLN	7467,1	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2047		
phường Đăk	419,3	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	219,3
Phường Đăk	231,0	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	31,0
Đường Tôn	435,5	HNK	335,5		Sử dụng riê	31/12/2067	ODT	100,0
phường Đăk	240,5	ODT	240,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	516,0	HNK	516,0	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Phường Đăk	2305,3	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1905,3
Đường Sư V	185,0	ODT	185,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	1191,8	CLN	1191,8		Sử dụng riê	59908		
phường Đăk	247,7	HNK	147,7		Sử dụng riê	59908	ONT	100,0
phường Đăk	128,0	ODT	128,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	944,3	ONT	120,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	824,3
phường Đăk	7356,0	CLN	7356,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
phường Đăk	149,0	ODT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	74,9
phường Đăk	181,0	ODT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	81,0
Đường Võ N	359,2	ODT	350,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	9,2
phường Đăk	1945,0	HNK	1945,0	Công nhận (	Sử dụng riê	48700		
phường Đăk	1449,0	BHK	1449,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
phường Đăk	5139,0	BHK	5139,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Hẻm 68/3 đ	668,0	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	518,0
Đường U R	177,0	ODT	177,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Sư V	163,5	ODT	163,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Phan	293,1	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	143,1
số nhà 600 đ	201,4	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1,4
phường Đăk	495,2	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	395,2
Phường Đăk	306,7	ONT	80,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	226,7

phường Đăk	5787,4	HNK	5787,4	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
phường Đăk	163,8	ONT	57,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	6,1
phường Đăk	300,3	HNK	228,3		Sử dụng riê	15/12/2071	ONT	72,0
phường Đăk	3477,2	HNK	3477,2	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nh		
Thôn Thanh	929,2	HNK	929,2		Sử dụng riê	Đến ngày 01/12/2069		
phường Đăk	1642,8	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1442,8
Hẻm 23 đườ	105,2	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	55,2
Hẻm 23 đườ	134,8	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	84,8
Đường Trần	129,0	ODT	129,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	111,2	ODT	111,2	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Đăk	598,9	ONT	598,9	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Sư V	253,8	ODT	191,5	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	62,3
phường Đăk	29721,5	CLN	29721,5	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến năm 2065		
Đường Ngô	331,1	ODT	331,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	7749,3	CLN	7749,3	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2047		
Đường Tuyế	239,7	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	189,7
phường Đăk	230,0	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,0
phường Đăk	230,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Đăk	1128,0	HNK	1128,0	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến 11/2065		
phường Đăk	947,2	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	747,2
phường Đăk	1174,2	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	974,2
phường Đăk	139,9	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	64,9
Phường Đăk	142,8	HNK	142,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04/11/2064		
Phường Đăk	111,2	ONT	28,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	11,2
Đường A D	259,6	HNK	59,6	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể tı	ODT	200,0
Đường Kim	196,6	ODT	196,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	311,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	261,2
Đường Trườ	298,8	ODT	298,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		

Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài						
hận								
hận								
	Sử dụng riê	59908						
hận								
hận								
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2071						
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 6/2033						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2032						
Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	230,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 21	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/12/2026						
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2067						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/11/2071						
Nhà nước c	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	32,3	Nhà nước c	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 09/02/	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 21/09/2064						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2064						
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến năm 2067						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 05/07/2027						
hận								
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2067						

Công nhận (	Sử dụng riê	59908						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2067						
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 18/12/2067						
Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	2192,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	2192,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	2192,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	2192,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04	
ận								
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 12/11/2071						
Công nhận (	Sử dụng riêng							
Công nhận (	Sử dụng riêng							
Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài						
Công nhận (	Sử dụng riê	47945						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04/11/2064						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 24/11/2071						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14/11/2064						
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2067						
Nhà nước gi	Sử dụng riê	60084						
Công nhận (	Sử dụng riê	63614						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/05/2074						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 16/03/2075						

	Sử dụng riê	62803						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 21/09/2064						
	Sử dụng riê	59908						
Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận						
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
nận								
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/11/2073						
nận								
Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài						
nận								
Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận						
Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2073						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
nận								
Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 9/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 12/11/2071						
Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2049						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận						
Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận						
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 06/2031						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/12/2059						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2074						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						

hận								
	Sử dụng riê	62763						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
hận								
Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 07/03/2075						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 03/02/2075						
Nhà nước gi	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 01/2031						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/07/2029						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/2029						
Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 18/12/2067						
Công nhận (	Sử dụng riê	18/12/2067 (sử dụng đất đến ngày 18/12/2067)						
	Sử dụng riê	55793						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	72,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	30/12/2032						

								Giấy chứng
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								CN
								cntp
								CN
/09/2064								
/2067								
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng

								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
4/11/2064								
4/11/2064								
4/11/2064								
4/11/2064								
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								cn
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								HS SCAN
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng

								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
			111,2	111,2			4	Hợp đồng b
			111,2	111,2			4	
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Phiếu trả
								phieu tra
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng

								(2) Giấy chứ
								Hợp đồng bá
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Hợp đồng bá
								Hợp đồng bá
								Hợp đồng bá
								Hợp đồng bá

5,206E+10	Căn cước công dân		Không
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
5,217E+10	Căn cước công dân		Không
3,608E+10	Căn cước công dân		Không
1,06E+09	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
4,006E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
5,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,816E+10	Căn cước công dân		Có
3,816E+10	Căn cước công dân		Có
233124226	Chứng minh nhân dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
5,418E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,23E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
1,163E+09	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,217E+10	Căn cước công dân		Không
4,089E+09	Căn cước công dân		Không
4,089E+09	Căn cước công dân		Không
5,205E+10	Căn cước công dân		Không
4,808E+10	Căn cước công dân		Có
5,218E+10	Căn cước công dân		Có
4,207E+10	Căn cước công dân		Có
4,007E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,809E+10	Căn cước công dân		Có
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
1,068E+09	Căn cước công dân		Có
1,068E+09	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
4,009E+10	Căn cước công dân		Có
3,708E+10	Căn cước công dân		Không
2,506E+10	Căn cước công dân		Không
2,506E+10	Căn cước công dân		Không
3,818E+10	Căn cước công dân		Có

2,519E+10	Căn cước công dân		Có
6,21E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
3,618E+10	Căn cước công dân		Không
5,818E+10	Căn cước công dân		Không
4,008E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
5,23E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
123345567	Căn cước công dân		Không
4,031E+10	Căn cước công dân		Không
4,031E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
4,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
233036494	Chứng minh nhân dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
6,23E+10	Căn cước công dân		Có
6,21E+10	Căn cước công dân		Có
4,906E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,307E+10	Căn cước công dân		Có
4,02E+10	Căn cước công dân		Có
233031311	Chứng minh nhân dân		Có
3,415E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
6,23E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
2,602E+10	Căn cước công dân		Không
4,205E+10	Căn cước công dân		Có
3,017E+10	Căn cước công dân		Có
5,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,807E+10	Căn cước công dân		Có
6,217E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,609E+10	Căn cước công dân		Có
2,706E+10	Căn cước công dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Có

4,017E+10	Căn cước công dân		Có
3,408E+10	Căn cước công dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
3,305E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,008E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước		Có
4,505E+10	Căn cước công dân		Không
4,016E+10	Căn cước công dân		Không
5,205E+10	Căn cước công dân		Không
3,806E+10	Căn cước công dân		Không
4,206E+10	Căn cước công dân		Không
4,607E+10	Căn cước công dân		Không
4,007E+10	Căn cước công dân		Không
3,709E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
5,106E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,607E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,809E+10	Căn cước công dân		Có
1,407E+10	Căn cước công dân		Không
233139944	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
4,907E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
233242006	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
2,607E+10	Căn cước công dân		Không
233151044	Chứng minh nhân dân		Có
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
4,619E+10	Căn cước công dân		Có
5,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,205E+10	Căn cước công dân		Không
4,005E+10	Căn cước công dân		Có
233124226	Chứng minh nhân dân		Có
233124226	Chứng minh nhân dân		Có
2,606E+10	Căn cước công dân		Không
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
3,016E+10	Căn cước công dân		Không
6,205E+10	Căn cước công dân		Có
203057756	Chứng minh nhân dân		Có
8,005E+10	Căn cước công dân		Có
4,807E+10	Căn cước công dân		Có

4,207E+10	Căn cước công dân		Không
233049276	Chứng minh nhân dân		Có
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
4,513E+10	Căn cước công dân		Không
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
3,018E+10	Căn cước công dân		Không
1,077E+09	Căn cước công dân		Có
4,018E+10	Căn cước		Có
3,407E+10	Căn cước công dân		Không
4,907E+10	Căn cước		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
3,006E+10	Căn cước công dân		Không
4,007E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
4,916E+10	Căn cước công dân		Có
6,206E+10	Căn cước công dân		Có
5,205E+10	Căn cước công dân		Có
233320633	Chứng minh nhân dân		Có
4,907E+10	Căn cước công dân		Không
4,907E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Có
5,12E+10	Căn cước công dân		Có
241001987	Chứng minh nhân dân		Có
3,706E+10	Căn cước công dân		Không

VIII		16442	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16459	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16464	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16479	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16481	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16485	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16486	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16488	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16504	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16513	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16529	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16535	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16540	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16541	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16552	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16558	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16560	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16569	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16570	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16572	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16580	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16582	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16584	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16585	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16590	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16592	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16596	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16599	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16603	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16605	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16611	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16626	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16641	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16644	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16660	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16670	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16684	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16689	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16694	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16696	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16703	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16716	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16723	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16727	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16734	23296	Phường Ngô Mâ	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		16735	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16740	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16741	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16742	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16746	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16748	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16751	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16753	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16754	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16756	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16759	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16760	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16762	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16791	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16799	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16800	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16805	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16818	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16819	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16820	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16821	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16824	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16850	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16851	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16857	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16859	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16860	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16882	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16885	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16892	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16900	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16903	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16904	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16910	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16914	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16915	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16920	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16925	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16931	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16938	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16939	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16940	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16942	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16956	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16962	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16971	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		16977	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16980	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		16992	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17012	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17015	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17019	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17020	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17025	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17028	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17029	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17036	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17047	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17051	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17059	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17061	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17062	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17065	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17072	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17074	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17086	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17088	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17096	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17110	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17114	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17115	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17121	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17149	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17153	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17158	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17170	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17172	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17173	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17178	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17182	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17186	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17189	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17195	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17202	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17204	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17215	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17219	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17232	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17239	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17246	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17251	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17260	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		17266	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17267	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17270	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17276	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17295	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17306	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17329	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17332	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17334	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17336	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17343	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17345	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17359	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17364	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17385	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17387	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17392	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17400	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17401	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17403	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17405	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17407	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17410	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17411	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17428	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17453	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17454	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17466	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17476	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17531	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17590	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17595	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17621	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17645	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17647	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17648	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17649	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17652	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17653	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17654	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17657	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17658	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17659	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17660	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17663	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17664	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		17665	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17669	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17672	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17673	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17674	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17677	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17678	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17686	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17689	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17690	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17691	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17693	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17694	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17695	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17696	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17697	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17709	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17728	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17732	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17750	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17754	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17758	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17762	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17768	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17790	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17791	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17806	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17821	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17840	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17861	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17864	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17865	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17867	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17868	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17870	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17873	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17879	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17882	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17886	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17888	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17890	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17893	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17896	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17899	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17906	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17918	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		17922	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17923	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17924	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17926	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17927	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17928	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17931	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17936	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17967	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17982	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17985	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		17999	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18003	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18004	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18005	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18006	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18008	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18014	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18018	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18023	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18025	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18032	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18051	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18065	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18068	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18075	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18094	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18110	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18118	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18122	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18128	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18131	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18141	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18152	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18162	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18186	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18197	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18198	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18200	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18201	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18203	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18207	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18212	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18213	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18223	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18226	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		18229	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18257	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18267	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18285	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18287	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18290	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18295	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18300	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18306	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18308	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18323	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18324	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18326	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18327	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18332	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18341	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18343	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18345	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18347	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18350	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18352	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18356	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18358	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18359	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18360	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18361	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18363	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18366	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18367	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18368	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18370	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18371	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18372	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18373	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18374	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18375	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18376	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18377	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18378	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18379	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18380	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18381	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18382	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18383	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18384	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18385	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		18386	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18387	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18392	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18396	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18397	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18398	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18399	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18400	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18407	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18408	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18412	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18413	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18420	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18421	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18424	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18427	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18432	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18433	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18436	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18437	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18438	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18439	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18445	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18446	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18451	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18453	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18454	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18455	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18456	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18457	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18458	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18459	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18460	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18463	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18464	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18465	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18469	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18470	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18472	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18476	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18477	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18479	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18493	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18496	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18503	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18620	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		18638	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18641	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18642	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18648	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18659	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18660	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18729	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18743	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18747	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18794	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18805	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18870	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18889	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18898	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18916	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18924	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18942	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18948	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18949	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18958	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18967	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18974	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18980	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18985	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18989	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18996	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		18999	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19000	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19019	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19020	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19024	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19052	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19056	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19061	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19063	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19075	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19084	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19088	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19090	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19096	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19104	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19110	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19120	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19124	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19132	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19140	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		19147	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19158	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19186	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19195	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19203	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19230	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19235	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19240	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19251	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19253	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19254	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19290	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19294	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19301	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19303	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19306	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19321	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19323	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19330	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19340	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19347	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19349	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19359	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19360	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19362	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19371	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19378	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19379	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19381	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19382	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19385	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19387	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19391	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19401	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19405	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19413	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19437	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19441	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19449	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19478	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19480	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19482	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19495	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19502	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19504	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19512	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		19515	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19521	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19537	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19590	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19606	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19617	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19630	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19644	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19648	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19649	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19650	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19657	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19662	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19688	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19689	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19803	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19834	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19896	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19955	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19969	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19971	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19975	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19977	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19987	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19993	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		19996	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20002	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20025	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20067	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20070	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20071	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20080	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20081	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20084	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20087	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20118	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20157	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20158	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20166	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20169	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20177	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20188	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20217	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20256	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20266	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20325	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		20365	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20387	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20393	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20402	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20478	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20494	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20519	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20537	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20541	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20547	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20549	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20565	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20603	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20625	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		20770	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21213	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21224	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21287	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21290	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21295	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21298	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21433	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21434	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21523	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21563	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21755	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21771	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21797	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		21905	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22106	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22119	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22139	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22164	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22165	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22460	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22472	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22505	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22524	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22558	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22575	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22592	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22600	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22609	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22652	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22653	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22659	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		22694	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22699	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22700	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22814	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22815	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22827	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22858	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22868	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22879	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22889	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22894	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22898	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22930	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		22982	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23000	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23003	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23007	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23013	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23033	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23037	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23109	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23135	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23163	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23227	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23247	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23249	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23265	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23273	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23281	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23287	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23328	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23407	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23433	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23459	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23481	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23484	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23551	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23556	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23563	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23615	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23645	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23664	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23669	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23701	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23706	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23773	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		23787	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23789	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23807	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23812	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23829	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23868	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23870	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23878	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23879	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23880	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23886	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23899	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23939	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23987	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23991	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23992	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		23993	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24016	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24041	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24060	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24073	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24085	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24087	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24113	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24119	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24120	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24129	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24180	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24188	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24293	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24311	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24325	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24551	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24639	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24764	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24845	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24876	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24905	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24933	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24937	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24982	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		24992	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		25101	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		25258	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		25441	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		25442	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		25468	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		25741	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		25756	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26012	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26039	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26044	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26064	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26072	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26083	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26104	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26144	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26157	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26159	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26176	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26183	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26197	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26228	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26240	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26244	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26246	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26252	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26266	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26296	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26308	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26310	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26311	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26322	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26335	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26374	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26375	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26388	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26390	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26405	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26409	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26415	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26424	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26449	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26475	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26476	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26506	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26518	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26537	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26546	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26559	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26567	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26577	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		26583	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26585	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26593	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26605	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26614	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26615	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26640	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26642	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26654	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26667	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26668	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26669	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26682	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26700	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26702	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26718	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26748	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26756	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26761	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26777	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26782	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26796	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26827	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26850	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26863	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26864	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26870	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26871	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26881	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26892	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26901	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26912	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26913	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26915	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26943	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26944	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26966	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26967	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26970	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26980	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26985	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26987	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		26997	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27004	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27069	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27079	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

VIII		27085	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27094	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27122	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27137	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27154	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27155	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27157	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27164	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27175	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27176	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27183	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27185	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27199	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27207	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27220	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27236	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27242	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27283	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27307	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27341	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27352	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27358	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm
VIII		27360	23296	Phường Ngô Mây	23284	Phường Đăk Cấm

		#########				Phạm Thị Vinh	1968
		#########				Phạm Thị Lam Giang	1984
		#########				Đinh Quang Lương	1956
		#########				Nguyễn Văn Thu	1964
		#########				Trần Thanh	1964
		#########				Lê Đức Toàn	1966
		#########				Hoàng Chí Trung	1960
		#########				Nguyễn Thành An	
		#########				Vũ Công Hoạt	1965
		#########				Nguyễn Hải Vân	1982
		#########				Nguyễn Thị Xuân Chi	1973
		#########				Hồ Thị Thu Phượng	1980
		#########				Quách Thị Thu Nguyệ	1974
		#########				Vũ Công Hoạt	1965
		#########				Lương Anh Sơn	1981
		#########				Nguyễn Thị Bích	1975
		#########				Bùi Ngọc Vinh	1983
		#########				Trương Quang Sơn	1959
		#########				Lê Kiến Thiết	1984
		#########				Lê Duy Phương	1965
		#########				Trần Ngọc Linh	1963
		#########				Lê Phạm Thị Mỹ Hạnh	1974
		#########				Trần Ngọc Linh	1963
		#########				Trần Ngọc Linh	1963
		#########				Lê Xuân Hùng	1966
		#########				Huỳnh Văn Thủy	1974
		#########				Trần Thị An	1960
		#########				Nguyễn Thị Hồng Anh	1972
		#########	CS06311			Mai Xuân Thành	1973
		#########				Mai Văn Hồng	1972
		#########				Hồ Quốc Doanh	1978
		#########				Lưu Minh Phụng	1967
		#########				Lâm Anh Dũng	
		#########				Đào Vũ Tuấn	1990
		#########				Trần Văn Minh	1969
		#########				Nguyễn Thị Ánh	1972
		#########				Đào Vũ Tuấn	1990
		#########				Phạm Kim Sẽ	1953
		#########				Nguyễn Văn Khoa	1965
		#########				Nguyễn Hữu Việt	1957
		#########				Lê Văn Huyền	1951
		#########				Nguyễn Vàng	1965
		#########				Trần Văn Hùng	1981
		#########				Huỳnh Văn Long	1964
		#########				Phạm Vũ Khiêm	

		#########				Nguyễn Kim Chỉnh	1980
		#########				Thái Thị Hòa	1966
		#########				Trần Văn Ngự	1973
		#########				Phạm Văn Kỳ	
		#########				Nguyễn Đăng Độ	1966
		#########				Vũ Hồng Sinh	1963
		#########				Trương Duy Ngọc	1988
		#########				Nguyễn Văn Khoa	1965
		#########				Cao Văn Chiến	1977
		#########				Huỳnh Ngọc Mai	1947
		#########				US Hải Ngọc	
		#########				Phạm Thị Hạ Uyên	1989
		#########				Lường Viết Thái	1963
		#########				Nguyễn Duy Khương	1972
		#########				Nguyễn Văn Thu	1964
		#########				Nguyễn Văn Thu	1964
		#########				Nguyễn Thị Đông	1960
		#########				Nguyễn Mẹo	1924
		#########				Nguyễn Mẹo	1924
		#########				Huỳnh Đức Tiến	
		#########				Huỳnh Đức Tiến	
		#########				Phan Thị Hằng	1972
		#########				Trương Minh Giao	1979
		#########				Nguyễn Văn Tri	1976
		#########				Võ Hồng Vinh	1955
		#########				Huỳnh Thị Phượng	1967
		#########				Huỳnh Thị Phượng	1967
		#########				Lâm Anh Dũng	1975
		#########				Lâm Tăng Cường	1974
		#########				Huỳnh Văn Phát	1978
		#########				Trịnh Thị Thu Lan	1978
		#########				Huỳnh Văn Thành	1984
		#########				Phan Hải Vy	1983
		#########				Vũ Thị Hạt	1969
		#########				Bành Trọng Trường	
		#########				Phạm Thị Phi	1967
		#########				Trần Quang Hạnh	
		#########				Nguyễn Hoàng Nhươn	1986
		#########				Trần Xuân Sơn	
		#########				Võ Thị Mật	1930
		#########				Đặng Thị Hoàng Hoa	
		#########				Trần Hùng	1968
		#########				Nguyễn Thị Thanh Vâ	1984
		#########				Đặng Quỳnh Vi Na	1983
		#########				Nguyễn Quốc Toàn	1978
		#########				Vương Viết Thiện	1985

		#########				Phạm Văn Điệp	
		#########				Trần Hữu Thành	1974
		#########				Nguyễn Xuân Khởi	1968
		#########				Võ Hậu	1977
		#########				Nguyễn Huy Hoàng	1985
		#########				Đặng Hữu Dũng	1952
		#########				Hoàng Mạnh Cường	1976
		#########				Lưu Thị Tâm	1984
		#########				Ngô Thị Hiền	1982
		#########				Trần Hữu Mạng	1962
		#########				Lê Thị Bích Hoa	1980
		#########				Bùi Minh Chí	1975
		#########				Nguyễn Duy Cầu	
		#########				Diệp Tiểu Ngọc	1985
		#########				Trương Văn Xay	1964
		#########				Vũ Thị Thùy Dương	1982
		#########				Ngụy Văn Dư	1975
		#########				Nguyễn Hữu Việt	1957
		#########				Nguyễn Hữu Việt	1957
		#########				Nguyễn Hữu Việt	1957
		#########				Phạm Thị Thúy	1980
		#########				Phan Anh Trân	1977
		#########				Nguyễn Khánh Tùng	1980
		#########				Nguyễn Văn Thuật	1982
		#########				Phan Diệp Đức Dũng	1979
		#########				Nguyễn Thị Hoàng Oanh	
		#########				Đặng Ngọc Lâm	1983
		#########				Lê Văn Hòa	
		#########				Bùi Gia Trung	
		#########				Phan Thị Viết Nhĩ	1983
		#########				Lương Thị Linh Kiều	1985
		#########				Trương Văn Được	1975
		#########				Trần Minh Thuận	1992
		#########				Thái Thị Sang	1954
		#########				Hồ Thị Thu Phượng	1980
		#########				Nguyễn Quang Điện	1980
		#########				Võ Thành Phương	1967
		#########				Phạm Thị Hằng	1984
		#########				Nghiêm Văn Chương	1986
		#########				Võ Văn Nghĩa	1985
		#########				Nguyễn Viết Vũ	1977
		#########				Huỳnh Công Trình	1974
		#########				Đinh Thị Hiền	1971
		#########				Nguyễn Thị Tuyết Ng	1973
		#########				Đặng Văn Tiến	1968
		#########				Đặng Thị Hiếu	1977

		#########				Đặng Hiếu Thuận	1980
		#########				Nguyễn Văn Cương	1980
		#########				Đặng Hữu Dũng	1952
		#########				Đặng Cát Sơn	1981
		#########				Phan Ngọc Trịnh	1971
		#########				Huỳnh Mạnh Hùng	1968
		#########				Phan Đình Phượng	1937
		#########				Đỗ Văn Chiêm	
		#########				Phan Đình Phượng	
		#########				Nguyễn Thị Hùng	1971
		#########				Lê Thanh Vụ	1976
		#########				Vũ Thị Chiêm	1980
		#########				Hoàng Đức Quý	1984
		#########				Mai Xuân Trường	1985
		#########				Đinh Văn Sơn	1966
		#########				Trương Văn Thịnh	1954
		#########				Lương Trọng Ngữ	1983
		#########				Trần Bá Hải	1987
		#########				Trương Thị Diệu	
		#########				Lê Tấn Trung	1964
		#########				Trần Thị Kim Cúc	
		#########				Trần Văn Tại	
		#########				Nguyễn Hồ Định	1969
		#########				Trần Thị Thanh Bình	
		#########				Trần Văn Thoại	1978
		#########				Trần Văn Vũ	1981
		#########				Hồ Thị Kim Thoa	1973
		#########				Lê Đình Cảnh	1982
		#########				Vũ Văn Đỉnh	1976
		#########				Hoàng Văn Bích	1962
		#########				Nguyễn Thị Tâm	1974
		#########				Nguyễn Văn Hiến	
		#########				Lương Duy Hà	1980
		#########				Y Drữi	1965
		#########				A Kit	1967
		#########				Nguyễn Hồng Diệp	1963
		#########				Bùi Đình Năm	1955
		#########				Đường Trung Tích	1951
		#########				Đường Trung Tích	1951
		#########				Phạm Thị Mơ	1974
		#########				Phạm Thị Thu Hồng	1982
		#########				Đỗ Công Định	
		#########				Nguyễn Văn Lý	1980
		#########				Nguyễn Văn Lý	1980
		#########				Vũ Thị Kim Cúc	
		#########				Lê Văn Nam	1976

		#########				Đỗ Tiến Chinh	1989
		#########				Y Nhiu	1963
		#########				Đặng Thị Bích Liên	1976
		#########				Nguyễn Thị Tuyên	1985
		#########				Nguyễn Thị Tuyên	1985
		#########				Đặng Thị Tiểm	1966
		#########				Đặng Thị Tiểm	1966
		#########				Phạm Văn Nợi	1964
		#########				Đặng Thị Tiết	1976
		#########				Đặng Thị Tiết	1976
		#########				Kim Thị Phượng Mai	1963
		#########				Phạm Thị Lụa	1970
		#########				Phạm Thị Lụa	1970
		#########				Huỳnh Thị Thanh	1963
		#########				Huỳnh Thị Thanh	1963
		#########				Nguyễn Chí Công	1983
		#########				Nguyễn Văn Khởi	
		#########				Vũ Thị Thu Thảo	1987
		#########				Hồ Thị Thu Dung	1980
		#########				Hồ Xuân Trí	1951
		#########				Hồ Thị Thu Dung	1980
		#########				Phạm Văn Nguyên	1971
		#########				Lê Quốc Việt	1984
		#########				Trịnh Đình Hoành	1963
		#########				Phạm Thị Nông	
		#########				Phạm Thị Nông	
		#########				Võ Thị Mai	1950
		#########				Hoàng Thị Minh Ngữ	1982
		#########				Võ Lâm Khởi	1956
		#########				Hà Thành Công	
		#########				Phan Ngọc Trịnh	
		#########				Phạm Ngọc Dự	1952
		#########				Trần Công Hậu	1969
		#########				Hồ Văn Điệp	1974
		#########				Phan Đình Phượng	1937
		#########				Trần Đình Từ	1972
		#########				Phạm Văn Lưu	1971
		#########				Nguyễn Thị Nhã	
		#########				Lê Thị Bích Thuận	
		#########				Nguyễn Thế Đỉnh	1971
		#########				Nguyễn Việt Tuấn	1976
		#########				Phạm Ngọc Dự	1952
		#########				Hoàng Thị Vân	1962
		#########				Nguyễn Việt Vũ	1975
		#########				Trương Quang Nhạn	
		#########				Trần Minh	1970

		#########				Trần Thị Kim Phượng	
		#########				Đỗ Thị Thu Nguyệt	1973
		#########				Nguyễn Duy Khương	1972
		#########				Nguyễn Quốc Phú	1975
		#########				Trần Thị Liêm	1975
		#########				Diệp Thị Dạ Thảo	1973
		#########				Nguyễn Viết Xuân	1965
		#########				Lê Văn Liêm	1976
		#########				Lê Phi Hùng	1970
		#########				Trần Văn Lên	1979
		#########				Trần Ngọc Tư	1977
		#########				Nguyễn Văn Khoa	1965
		#########				Nguyễn Văn Long	1967
		#########				Hoàng Sỹ Giao	1993
		#########				Võ Đức Tưởng	1969
		#########				Võ Đức Tưởng	1969
		#########				Trương Việt	1958
		#########				Trần Thị Thắng	1990
		#########				Lê Thị Yến	1977
		#########				Trương Thị Thu Thủy	1984
		#########				Nguyễn Thị Út	1977
		#########				Võ Thành Phương	1967
		#########				Trương Thị Mỹ Hạnh	1969
		#########				Huỳnh Thị Phượng	1967
		#########				Nguyễn Hữu Việt	1957
		#########				Nguyễn Văn Phúc	1957
		#########				Phạm Đức Cơ	1983
		#########				Hoàng Văn Chiếm	1959
		#########				Trần Ngọc Tư	1977
		#########				Phan Văn Thắng	1979
		#########				Nguyễn Thị Yến	
		#########				Phạm Hoàng Thanh	
		#########				Phạm Thị Biển	1976
		#########				Nguyễn Văn Đạt	1945
		#########				Phạm Thị Thu	1983
		#########				Nguyễn Thị Tuyết Ng	1973
		#########				Huỳnh Thị Mỹ Châu	1976
		#########				Lương Duy Hà	1980
		#########				Hồng Thị Ngọc Thu	1973
		#########				Hồng Thị Ngọc Thu	1973
		#########				Nguyễn Hữu Mùa	1965
		#########				Võ Đức Toàn	1989
		#########				Võ Thị Bích Sâm	1983
		#########				Nguyễn Bá Nam	1983
		#########				Lê Văn Thởn	1942
		#########				Võ Đức Toàn	1989

		#########				Nguyễn Văn Thơm	1966
		#########				Trần Văn Nhượng	1979
		#########				Nguyễn Văn Hải	1980
		#########				Bùi Ngọc Oanh	1931
		#########				Mai Thế Vinh	1981
		#########				Nguyễn Văn Hào	1975
		#########				Nguyễn Tùng Ngọc	1964
		#########				Nguyễn Văn Sơn	1980
		#########				Nguyễn Văn Cường	1969
		#########				Phan Văn Hồng	1960
		#########				Đặng Đức Linh	1984
		#########				A Kai	1973
		#########				Nguyễn Đức Trương	
		#########				Nguyễn Đức Trương	
	31/08/2004	#########				Thái Thị Đã	
		#########				Đặng Dũng	
		#########				Nguyễn Văn Công	1962
		#########				Nguyễn Hữu Tùng	1973
		#########				Lâm Văn Minh	1970
		#########				Đặng Thành Thống	1976
		#########				Nguyễn Mâu Lợi	1963
		#########				Nguyễn Tấn Lộc	1982
		#########				Nguyễn Văn Chương	1981
		#########				Đặng Đức Lâm	1981
		#########				Hoàng Long	
		#########				Đỗ Thế Ân	1966
		#########				Phạm Thị Lan	1980
		#########				Cao Thị Chi	1972
		#########				Cao Thị Hồng	1978
		#########				Nguyễn Văn Thông	1970
		#########				Phan Thị Huê	1964
		#########				Nguyễn Thị Ngọc Thủ	1984
		#########				Nguyễn Thị Ngọc Thủ	1984
		#########				Bùi Thị Lan	1960
		#########				Bùi Quang Lâm	1977
		#########				Bùi Quang Lâm	1977
		#########				Đinh Thị Nga	1978
		#########				Nguyễn Xuân Trường	1978
		#########				Nguyễn Xuân Trường	1978
		#########				Lê Thị Thanh	1972
		#########				Phan Văn Tỉnh	1968
		#########				Phan Hữu Nam	
		#########				Trần Minh Tự	1978
		#########				Nguyễn Thị Soạn	1963
		#########				Hà Văn Tùng	1972
		#########				Nguyễn Văn Hà	1986

		#########				Nguyễn Thị Thanh Bì	1977
		#########				Tống Quang Thái	1963
		#########				Bùi Đình Năm	1955
		#########				Trần Thị Kim Loan	1974
		#########				Huỳnh Tấn Hiền	
		#########				Nguyễn Văn Mạnh	1985
		#########				Nguyễn Văn Mạnh	1985
		#########				Hồng Thị Mộng Hoa	1965
		#########				Nguyễn Trung Hiếu	1986
		#########				Đặng Văn Thương	1972
		#########				Trần Thị Loan	1967
		#########				Lê Thụy Viên	1971
		#########				Nguyễn Minh Hải	1983
		#########				Đặng Văn Thuận	1974
		#########				Bùi Cao Trí	1984
		#########				Nguyễn Danh Lương	1950
		#########				Hoàng Thị Hương	1963
		#########				Hà Huy Hưng	1969
		#########				Hồ Thị Thu Phượng	1980
		#########				Hồ Thị Thu Phượng	1980
		#########				Đỗ Huy Đức	
		#########				Lê Văn Từ	1962
		#########				Lê Văn Lê	1966
		#########				Lê Thị Thu Phương	1980
		#########				Hoàng Quốc Tự	1973
		#########				Bùi Thị Nhã Trúc	1982
		#########				Bùi Cao Tín	1986
		#########				Đào Lương	1968
		#########				Hoàng Thị Ngọc Thúy	
		#########				Trần Xuân Sơn	1977
		#########				Đặng Ngọc Thông	1984
		#########				Phan Thị Hương	
		#########				Trần Văn Minh	1966
		#########				Đặng Duy Bắc	1977
		#########				Đỗ Văn Bản	
		#########				Đỗ Văn Bản	
		#########				Nguyễn Ngọc Hạnh	1972
		#########				Nguyễn Thanh Hải	1969
		#########				Cao Văn Thường	1976
		#########				Trịnh Thị Kim Phượng	1974
		#########				Lê Hữu Minh	
		#########				Đặng Thị Điền	1948
		#########				Vũ Đăng Đoàn	1978
		#########				Đỗ Thị Vượng Tư	1954
		#########				Huỳnh Nhân Ái	1968
		#########				Trần Văn Hương	1960

		#########				Nguyễn Thị Trúc	1993
		#########				Nguyễn Thị Đào	1963
		#########				Huỳnh Kim Hải	1991
		#########				Võ Thị Thanh Hà	1967
		#########	CS06399			Hoàng Văn Định	1968
		#########	CS06399			Hoàng Văn Định	1968
		#########				Trần Văn Minh	1962
		#########				Bùi Thị Thu Hà	1968
		#########				Đặng Ngọc Sỹ	1983
		#########				Trịnh Ánh Dương	2007
		#########				Trình Văn Dũng	1982
		#########				Nguyễn Đức Luyên	1975
		#########				Phạm Văn Phúc	1995
		#########				Nguyễn Văn Dư	1981
		#########				Nguyễn Văn Hùng	1972
		#########				Nguyễn Thành Luân	1985
		#########				Phạm Văn Hùng	1963
		#########				Ngô Xuân Sơn	1989
		#########				Thái Thị Chính	1959
		#########				Huỳnh Lộc	1968
		#########				Phan Chí Công	1978
		#########				Bùi Mạnh Thường	1989
		#########				Lê Văn Tân	1981
		#########				Nguyễn Ngọc Phúc	1976
		#########				Nguyễn Đức Trí	1973
		#########	CS06126			Trịnh Thế Vũ	1993
		#########				Y Nghiếp	1970
		#########				Y Nghiếp	1970
		#########				Võ Thị Bông	1951
		#########				Nguyễn Công Ảnh	1979
		#########				Đoàn Đình Tuyến	1970
		#########				Đoàn Thị Hà	1988
		#########				Nguyễn Minh Hải	1983
		#########				Phạm Duy Sơn	1981
		#########	CS05969			Trần Quốc Đĩnh	1989
		#########				Nguyễn Văn Huy	1980
		#########				Nguyễn Đức Luyên	1975
		#########				Nguyễn Đức Luyên	1975
		#########				Trịnh Ngọc Hạ	1990
		#########				Trương Tình	1963
		#########				Hà Mạnh Thường	1957
		#########				Trần Quốc Đạt	1985
		#########				Bùi Ngọc Lý	1967
		#########				Vòng A Sám	1937
		#########				Phan Lê Tuấn Dũng	1992
		#########				Nguyễn Thanh An	1974

		#########				Phạm Anh Đức	1994
		#########	CS04783			Tạ Phương Nam	1964
		#########				Đinh Thanh Toàn	1988
		#########				Đỗ Thị Nga	1947
		#########	CS06286			Nguyễn Thành Trung	1982
		#########				Phạm Ngọc Điệp	1957
		#########				Trần Tiến Công	1978
		#########				Hoàng Văn Quý	1987
		#########				Nguyễn Thị Hằng	1982
		#########				Đỗ Thị Lượng	1962
		#########				Lê Văn Du	1957
		#########				Nguyễn Ngọc Khải	1974
		#########				Nguyễn Đức Luyên	1975
		#########				Nguyễn Đình Khải	1991
		#########				Nguyễn Anh Nghĩa	1982
		#########				Lê Thị Loan	1963
		#########				Hà Quang Chiến	1976
		#########				Lê Trung Hòe	1973
		#########				Lê Văn Bôi	1985
		#########	CS06268			Bùi Anh Tuấn	1976
		#########				Đỗ Ngọc Hà	1987
		#########	CH05387			Lê Việt Dũng	1995
		#########				Trần Văn Ba	1952
		#########				Phan Văn Hoàng	1974
		#########				Nguyễn Thị Pha	1966
		#########				Lê Thị Tân	1981
		#########				Nguyễn Thị Nga	1986
		#########				Trần Minh Phương	1970
		#########				Nguyễn Thị Thoa	1962
		#########				Đặng Thị Xuân	1979
		#########				Trần Văn Vinh	1974
		#########				Trịnh Văn Tứ	1973
		#########				Văn Hồng Hải	1982
		#########				Nguyễn Thị Hương	1973
		#########				Dương Xuân Biên	1972
		#########				Trần Văn Sáng	1971
		#########				Phạm Quang Huy	1993
		#########				Phạm Văn Linh	1966
		#########				Lê Danh Thứ	1963
		#########				Đặng Hữu Thọ	1986
		#########				Nông Văn Hồng	1966
		#########				Phạm Văn Tiến	1965
		#########				Phạm Chí Lanh	1991
		#########				Nguyễn Văn Thọ	1958
		#########				Lương Văn Minh	1959
		#########				Trần Thanh Linh	1975

		#########				Hồ Tấn Nhựt	1967
		#########				Trần Thị Hoàng Ngọc	1990
		#########	CS05735			Nguyễn Minh Thế	1983
		#########				Nguyễn Thị Lẹn	1969
		#########				Hà Trọng Đông	1968
		#########				Đào Anh Tùng	1984
		#########				Hoàng Thanh Châu	1972
		#########				Lê Văn Tiến	1986
		#########				Bùi Thị Lê	1990
		#########				Vũ Quang Vẻ	1975
		#########				Nguyễn Văn Nam	1986
		#########				Nguyễn Văn Nam	1986
		#########				Trịnh Anh Tuấn	1981
		#########				Huỳnh Xuân Hồng	1978
		#########				Huỳnh Xuân Hồng	1978
		#########				Nguyễn Ngọc Duẩn	1989
		#########				Nguyễn Ngọc Duẩn	1989
		#########				Nguyễn Minh Thế	1983
		#########				Huỳnh Văn Chín	1955
		#########				Vũ Văn Thủy	1962
		#########				Vũ Văn Thủy	1962
		#########				Nguyễn Minh Thế	1983
		#########	CS04724			Vũ Mạnh Hùng	1989
		#########				Nguyễn Quốc Tài	1981
		#########				Đỗ Quốc Khánh	1995
		#########				Trần Văn Hà	1972
		#########				Phạm Văn Lành	1977
		#########				Nguyễn Thị Mỹ	1959
		#########				Trần Thị Thu Hà	1977
		#########				Nguyễn Đăng Thắng	1990
		#########				Nguyễn Đăng Thắng	1990
		#########				Nguyễn Đăng Thắng	1990
		#########				Nguyễn Đăng Thắng	1990
		#########				Trần Thị Thu Hà	1977
		#########				Lê Văn Tòng	1967
		#########				Bùi Thanh Hào	1992
		#########				Chế Thị Trúc Quyên	2016
		#########				Chế Thị Trúc Quỳnh	2011
		#########				Nguyễn Văn Hợi	1963
		#########				Bùi Cao Nhân	1980
		#########	CH05368			Lê Hữu Thọ	1983
		#########				Lê Thị Tân	1981
		#########				Nguyễn Thành Việt	1978
		#########				Lê Văn Dủng	1994
		#########				Phạm Chí Đại Lượng	1985
		#########	CH06242			Nguyễn Văn Lá	1961

		#########				Chu Đình Mợi	1940
		#########				Vũ Văn Giáp	1982
		#########				Lê Tấn Loan	1968
		#########				Nguyễn Công Tú	1965
		#########				Lại Xuân Khanh	2004
		#########				Phạm Văn Phúc	1980
		#########				Nguyễn Văn Thành	1964
		#########				Đặng Thanh Hưng	1968
		#########				Lê Ngọc Thương	1975
		#########				Phạm Văn Dũng	1963
		#########				Nguyễn Tâm	1977
		#########				Nguyễn Trung Quế	1942
		#########				Nguyễn Văn Định	1976
		#########				Phạm Chí Đại Lượng	1985
		#########	CS06151			Trần Đình Từ	1972
		#########				Lương Hải Sơn	1973
		#########				Nguyễn Công Tú	1965
		#########				Trần Trường Nam	1983
		#########				Huỳnh Công Trình	1974
		#########				Trần Văn Long	1955
		#########				Nguyễn Thị Kim Liên	1973
		#########				Trần Thị Hiền	
		#########				Trần Văn Phong	
		#########				Võ Thị Giang	
		#########				Vương Khả Ánh	
		#########				Nguyễn Thị Lượng	1952
		#########				Nguyễn Thị Thu	1978
		#########				Thái Văn Dương	1941
		#########				Trần Thanh Long	
		#########				Đinh Kim Hồng	1973
		#########				Phạm Thị Bé	1974
		#########				Nguyễn Văn Huấn	1967
		#########				Lương Thị Hòa	1970
		#########				Lương Thị Hòa	1970
		#########				Nguyễn Văn Cứ	
		#########				Thái Ngọc Quyền	1970
		#########				Trần Văn Trung	1962
		#########				Nguyễn Thị Lý	
		#########				Trần Dũng Thắng	1968
		#########				Nguyễn Văn Cứ	1959
		#########				Nguyễn Ngọc Phúc	1987
		#########				Huỳnh Quang Minh	1987
		#########				Bùi Thị Mỹ Ân	1973
		#########				Trần Dũng Thắng	1968
		#########				Trần Dũng Thắng	1968
		#########				Đặng Tuấn	1973

		#########				Đoàn Xuân Hào	1960
		#########				Võ Thị Thanh Hà	1967
		#########				Hà Văn Tuấn	1977
		#########				Nguyễn Thị Cang	1953
		#########				Nguyễn Thị Cang	1953
		#########				Lê Thị Hường	1965
		#########				Lê Hữu Khải	1954
		#########				Lê Văn Tung	1966
		#########				Ngô Văn Tập	1964
		#########				Phạm Thị Hải Ngọc	1986
		#########				Phan Thị Liên	1955
		#########				Cao Lê Diệu Hoa	1992
		#########	CS04703			Nguyễn Đăng Tàu	1934
		#########				Phạm Văn Toàn	1979
		#########				Võ Thị Kim Phượng	1974
		#########				Tô Viết Thư	1963
		#########				Nguyễn Ngọc Dư	1964
		#########				A Wơr	1954
		#########				Nguyễn Bá Quyết	1981
		#########				Nguyễn Thị Tuyết Ng	1962
		#########				Nguyễn Văn Chinh	1983
		#########				Đặng Văn Hưng	1976
		#########				Nguyễn Thị Bích Nga	1973
		#########				Phạm Quang Tư	1977
		#########				Bùi Văn Vinh	1969
		#########				Hà Huy Hửng	1969
		#########				Nguyễn Văn Thành	1966
		#########				Hoàng Kim Xuân	1958
		#########				Nông Ngọc Hiệp	1978
		#########				Nguyễn Văn Quy	1955
		#########				Chu Đức Mạnh	1961
		#########				Bùi Ngọc Lý	1967
		#########				Phạm Thị Sáu	1932
		#########				Nguyễn Mạnh Hùng	1948
		#########				Huỳnh Tấn Dũng	1989
		#########				Nguyễn Thị Út	1977
		#########				Lê Tất Dũng	1979
		#########				Lê Tất Dũng	1979
		#########				Lê Văn Tân	1981
		#########				Lê Văn Sông	1957
		#########				Nguyễn Hồng Phương	1978
		#########				Đoàn Thị Ca	1958
		#########				Lê Văn Sinh	1989
		#########				Vũ Quang Huế	1983
		#########				Phan Thị Hoa	1950
		#########				Huỳnh Văn Châm	1967

		#########				Lê Văn Cung	1967
		#########	CH05367			Nguyễn Thị Bình	1989
		#########				Nguyễn Đắc Tuấn	1981
		#########				Đỗ Văn Tác	1958
		#########				Thẩm Văn Nguyễn	1972
		#########				Lê Hữu Minh	1986
		#########				Lê Thị Kim Tiếng	1967
		#########				Nguyễn Thị Bích Diệu	1985
		#########				Hồ Thanh Hải	1971
		#########				Hồ Thanh Hải	1971
		#########				Trần Văn Thục	1993
		#########				Nguyễn Cao Trí	1978
		#########				Lê Tấn Đoàn	1944
		#########				Vòng A Sám	1937
		#########	CS05878			Nguyễn Văn Anh	1965
		#########	CS05878			Nguyễn Văn Anh	1965
		#########	CS05878			Nguyễn Văn Anh	1965
		#########	CH05364			Phan Diệp Đức Nhân	1977
		#########				Nguyễn Văn Nguyên	
		#########				Vũ Bảo Anh Lạc	
		#########				Lê Văn Tùng	1974
		#########				Hoàng Mạnh Dũng	1976
		#########				Trần Dũng Thắng	1968
		#########				Lương Văn Trí	1962
		#########	CS04117			Nguyễn Minh Trí	1971
		#########	CS04117			Nguyễn Minh Trí	1971
		#########				Phan Thanh Đức	1988
		#########				Nguyễn Thị Hiệp	1980
		#########				Thái Văn Dương	
		#########				Nguyễn Văn Định	
		#########				Phan Chí Sĩ	
		#########				Đoàn Anh	1960
		#########				Lê Thị Oanh	
		#########				Vũ Thị Phê	1966
		#########				Nguyễn Văn Bình	1950
		#########				Huỳnh Nghĩa	1965
		#########				Hồ Viết Thắng	1970
		#########				Nguyễn Thị Chung	1951
		#########				Lê Thị Cúc	1987
		#########				Nguyễn Trung Thành	1964
		#########				Lê Thị Hương	
		#########				Lê Văn Dàng	
		#########				Phạm Văn Hùng	
		#########				Trương Sỹ Dũng	
		#########				Thái Thị Thiên Trang	1996
		#########				Thái Thị Thiên Trúc	2001

		#########				Đặng Đức Linh	1984
		#########				Huỳnh Văn Châm	1967
		#########				Nguyễn Văn Tùng	1969
		#########				Ngô Tảo Sáng	1958
		#########	CH05369			Nguyễn Đông Hưng	1976
		#########	CS05505			Phạm Văn Huy	1976
		#########				Trịnh Anh Huy	1982
		#########	CH05366			Đỗ Thanh Tuấn	1977
		#########				Phạm Văn Huy	1976
		#########				Huỳnh Quốc Nghĩa	1990
		#########				Đới Xuân Trình	1986
		#########				Nguyễn Bá Yên	1970
		#########				Đỗ Minh Tú	1964
		#########				Vũ Đăng Vương	1974
		#########				Phạm Bình Minh	1975
		#########				Nguyễn Thị Thủy	1987
		#########				Trần Xuân Hùng	1982
		#########				Hoàng Thái Chính	1947
		#########				Võ Văn Danh	1979
		#########				Võ Văn Danh	1979
		#########				Nguyễn Thiên Lợi	1974
		#########				Nguyễn Văn Định	1976
		#########				Bùi Ngọc Lý	1967
		#########				Nguyễn Thị Sáng	1988
		#########				Phan Văn Chương	1977
		#########				Phan Văn Chương	1977
		#########				Lâm Tăng Dũng	1973
		#########				Ngô Công Tin	1986
		#########				Phan Văn Hoàng	1974
		#########				Phan Văn Hoàng	1974
		#########				Phạm Phước Hưng	1965
		#########				Nguyễn Văn Đức	1987
		#########				Nguyễn Văn Đạt	1972
		#########				Phạm Phước Hưng	1965
		#########				Vòng Thị Kim Liên	1983
		#########				Hoàng Trọng Hiếu	1974
		#########				Nguyễn Thanh Tú	1972
		#########				Nguyễn Thị Nga	1997
		#########				Nguyễn Thị Nga	1997
		#########				Nguyễn Thị Kim Ánh	1956
		#########				Võ Thị Bông	1951
		#########				Lê Tuấn Anh	1990
		#########				Vũ Văn Khiên	1983
		#########				Lê Đình Toàn	1965
		#########				Dương Văn Nhàn	1961
		#########				Đinh Văn Định	1972

		#########				Lưu Đình Hùng	1972
		#########				Bùi Thị Lê	1990
		#########				Nguyễn Đăng Tuấn	1968
		#########				Đỗ Thị Bảo Hoa	1975
		#########				Huỳnh Văn	1971
		#########				Huỳnh Văn	1971
		#########				Nguyễn Minh Thế	1983
		#########				Nguyễn Thị Tâm	1980
		#########				Nguyễn Mạnh Tú	1966
		#########				Phạm Văn Phước	1978
		#########				Phạm Văn Phước	1978
		#########				Hoàng Văn Nam	1990
		#########				Trần Minh Châu	1957
		#########				Lê Khánh Duy	1983
		#########				Lê Đình Dũng	1963
		#########	CH05807			Nguyễn Trọng Tâm	1991
		#########				Thái Sỹ	1954
		#########				Trần Đức Nhật	1991
		#########				Phạm Văn Điệp	1959
		#########				Lê Văn Dậu	1982
		#########				Đặng Tuấn	1973
		#########				Văn Khắc Mùi	1961
		#########				Hồ Thị Hạnh	1964
		#########				Đào Thị Tuyết Hoa	1972
		#########				Nguyễn Thị Ái Lan	1969
		#########				Thẩm Huy Hoàng	1989
		#########				Nguyễn Thị Kim Ân	1977
		#########	CS05712			Nguyễn Mạnh Khôi	1982
		#########				Đào Thị Tuyết Hoa	1972
		#########				Nguyễn Văn Thiện	1987
		#########				Phạm Văn Kỳ	1979
		#########				Bùi Thị Phương	1973
		#########				Nguyễn Hoàng Sơn	1982
		#########				Nguyễn Hoàng Sơn	1982
		#########				Thẩm Hữu Dương	1960
		#########				Hoàng Văn Hạnh	1972
		#########				Nguyễn Tấn Phi	1982
		#########				Nguyễn Tấn Phi	1982
		#########				Phan Thị Liên	1955
		#########				Phạm Thị Lưỡi	1937
		#########				Nguyễn Văn Thành	1963
		#########				Nguyễn Khắc Huyến	1981
		#########				Lương Tấn Xuân	1984
		#########				Trần Công Linh	1990
		#########				Hồ Thị Phượng	1976
		#########				Nguyễn Bắc Thái	1972

		#########				Nguyễn Hoàng Sơn	1982
		#########	CH05686			Huỳnh Văn Mẹo	1968
		#########				Nguyễn Thị Trung Th	1963
		#########				Tô Thị Sang	1966
		#########				Nguyễn Thị Huế	1978
		#########				Thái Hùng Thọ	1980
		#########				Lê Văn Trạm	1962
		#########				Lê Văn Trạm	1962
		#########				Hồ Thị Thanh Diệu	1990
		#########				Hồ Thị Thanh Diệu	1990
		#########				Nguyễn Hữu Độ	1967
		#########				Nguyễn Văn Đính	1979
		#########				Lê Công Danh	1979
		#########				Phan Văn Trổi	1983
		#########				Đặng Việt Dũng	1976
		#########				Hoàng Trọng Huy	1992
		#########				Cao Xuân Quý	1984
		#########				Nguyễn Minh Thế	1983
		#########	CH05653			Lê Mạnh Hùng	1971
		#########				Nguyễn Quốc Tuấn	1980
		#########				Huỳnh Văn Chung	1974
		#########				Đỗ Ngọc Hà	1987
		#########				Nguyễn Minh Tình	1987

Nữ	14A921034	Khối Tân Tiến, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Nghệ An			
Nữ	233067202	Số nhà 197,đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	3,706E+10	Số 36, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcdy7n
Nam	233134466	Số nhà 32 đ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc516d4
Nam	233150381	Phường Quy	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233124902	Số nhà 91D Đường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbb9nd8
Nam		Số nhà 220E	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Tổ dân phố 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233145694	325 Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc54mm
Nam	211699371	07 đường Hàm Nghi, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	86	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233033309	Số nhà 162/3 đường Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc54978
Nữ	230457945	Số nhà 01B Hồ Tùng Mậu,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc1349p
Nam	233145694	Số nhà 325	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc54mtu
Nam	145968356	212/13 đườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ		Khánh Vân, huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình			w6scbcrkbv
Nam	211770427	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc128ve
Nam	233092272	Số nhà 17 Đường Trần Khánh Dư,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc13j77
Nam	183425401	Thôn 9, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbbsfgd
Nam	5K8E84224	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4cqz8
Nam	23620376	Số 472/2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			
Nữ	233168270	Số nhà 219 Đường Trần Hưng Đạo,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc10yys
Nam	23620376	Số 472/2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			
Nam	23620376	Số 472/2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			
Nam	6,207E+10	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc0b7gq
Nam	212024756	Số nhà 249, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	180971812	Số nhà 197 đường Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum			w6scc1gtby
Nữ	181926033	Xã Nghi Xuân, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An			w6scc450su
Nam	3,507E+10	Số 223, đườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc110m
Nam	240536287	Thôn Nghĩa Long, Xã Sa Nghĩa, Huyện Sa Thầy, Kon Tum			w6scc1fz7z
Nam	233021740	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum			w6scc1gt8p
Nam	233033596	Tổ dân phố 5, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4s8e3
Nam		Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233127379	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230341540	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233104423	tổ 13, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4seuv
Nam	233127379	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc1w6p
Nam	230069840	Thôn Phươn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1w15
Nam	233184632	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4k2y5
Nam	233976997	Số nhà 161,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233115159	64 Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4gh0u
Nam	4,907E+10	Số 116, đườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	240697149	91, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc50trcn
Nam	233135421	103 Đoàn Thị Điểm, Tổ 10, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon			w6scc1pvpj
Nam		Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			

Nam	211657854	Thôn Trung Bình, xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định			
Nữ	5,217E+10	Số 186, đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T			w6scc19br6
Nam	233104476	172/7 đường Huỳnh Đăng Thơ, tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon			w6scbb0wh
Nam		Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233017392	Số 334 Phan Đình Phùng, Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233110432	Số nhà 30C	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233132685	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	260513445	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4hpze
Nam	339711296	Số 300, Pha	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4svwc
Nam	230071665	Thôn Trung	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc28wk
Nam		Thôn 1, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum			
Nữ	6,219E+10	A 409 chung cư Nhiêu Tứ 1, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí M			w6scc1detn
Nam	171078791	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,407E+10	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4crh8
Nam	2,606E+10	Số 18-24 Phan Tôn, tổ 75, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đ			w6scc55m2
Nam	2,606E+10	Số 18-24 Phan Tôn, tổ 75, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đ			w6scc55w0
Nữ	233018029	Tổ DP3, Thị trấn Plei Cần, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum			w6scc30k3p
Nam	230092848	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc1b68h
Nam	230092848	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		119B Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbckvpx
Nam		119B Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcsgn6
Nữ	181550824	131 Bà Triệu, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4s96w
Nữ	6,218E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng		
Nam	171894562	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng		
Nam	111050762	608 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	6,217E+10	Số 26 Thi Sách, tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	6,217E+10	Số 26 Thi Sách, tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233019678	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc13tmt
Nam	233018820	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	211620774	Xã Đắk KR	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4sq5t
Nữ	233044053	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, Thị xã Kon Tum, Tỉnh Kon Tum			w6scc1ud0x
Nam	233062771	Số nhà 39B (Mới 940) đường Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, Thành			w6scbb8guz
Nam	211826851	197 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc2bxsp
Nữ	181696342	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbc4rrg2
Nam	186363224	Xã Nam Giang, Huyện Nam Đàn, Nghệ An			w6scbcn33h
Nữ	230308462	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbb020v
Nam		Ban QLDA XDCB Thành phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcn3ce
Nam	233073802	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbbypm
Nam	233145928	218 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbbyx0f
Nữ	230092750	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	350036682	đường Nguyễn Trãi, Tổ 2, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcjmfs
Nam	233183809	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbc313t
Nữ	233066117	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc53u39
Nữ	133054240	Tổ 7, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	211574013	301 Ure, Tổ 13, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	172151534	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			

Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,207E+10	Thôn Văn Q	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc532yz
Nam		184B đường Phan Đình Phùng,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc2bd5z
Nam	197068679	Thôn Kim C	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc16hhn
Nam	233065589	Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc1duk7
Nam	24038021	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc1cwm
Nam	3Q9S9B569	Đại Đội 8 -	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1gk7z
Nữ	172136412	Tổ 6, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc532xn
Nữ	745032689	163 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	210927066	Đường Trần	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		356 Đường Hai Bà Trưng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon			w6sc9r8wxs
Nam	050D29359	129 Phan Đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc1gvhn
Nữ	233083058	Thôn Nghĩa An, Xã Ia Chim, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233202837	Công ty TNHH Cao Su Kon Tum			w6scbcn90q
Nữ	233046400	Thôn Đăk Nú, Xã Đăk Môn, Huyện Đăk Glei, Kon Tum			w6sc9pzsfb
Nam	211556375	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233976997	Số nhà 161,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233976997	Số nhà 161,	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1tdsm
Nam	233976997	Số nhà 161,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233033286	đường Phan Huy Chú, Tổ 7, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	0510 7700 1	Khối 5, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbyhw
Nam	194184962	Xã Ea Wy, Huyện Ea H'leo, Đắk Lắk			w6scbfxv4p
Nam	111826714	402 đường Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233045726	118 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc1ged
Nữ	233037496	89 Hùng Vương, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum			w6scbbyhnx
Nam	7028420	Số 220 đườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4swtu
Nam		Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233051940	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	25474934	Số 32/2B tổ 15 đường 22, khu phố 4, Phường Phước Lon, Quận 9, Thành phố			w6scc4sys4
Nam	172863210	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233187026	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcxtsq
Nữ	233202994	Tổ 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc1qcyc
Nữ	233033309	Số nhà 162/3 đường Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcjpjb2
Nam	281378451	Số 529B kh	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcs8pe
Nam	233129579	3/6 đường N	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcphw
Nữ	172237612	C2-11 Nhà công vụ Sư 10, Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, K			w6scc0bv2t
Nam	172702648	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233067027	Số 13 Mai Hắc Đế, Tổ 5, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc528gu
Nam	233150749	Số 02 Phan	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233197578	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	230374902	Số 110/10 Lê Lợi, Tổ 1, Phường Hoa Lư, Thành Phố PLeiku, Gia Lai			w6scbcvu6y
Nữ	233122899	Thôn Gia Xiêng, xã Rơ Kơi, Huyện Sa Thầy, tỉnh Kon TumKon Tum			w6scbcvc00
Nam	211063256	61A Kapa Kơ Lơng, Tổ dân phố 11, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tu			w6scc0zs6e
Nữ	23426748	27/40 Huỳnh Tịnh Của, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			

Nam	23426672	27/40, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233192264	Tổ dân phố	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	24038021	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc18x5g
Nam	23426683	27/40 Huỳnh Tịch Của, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233096943	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233086836	Số nhà 50B Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233187083	Tổ dân phố 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233184662	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcenns
Nam	233039976	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	3,718E+10	Tổ dân phố 4, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbb0xq3
Nam	194256975	Khu tập thể công an huyện Đăk Hà			w6scc4skkz
Nam	22A052040	Xã Nghĩa Đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	230305943	50 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	5,205E+10	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233085023	76 Đống Đa	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233103892	Xã Đăk Ngọc, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum			w6scbbu2ks
Nữ		Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcs1u8
Nam	23325738	40B Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcebyn
Nam		Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	181372893	Số nhà 619 đường Hùng Vương, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum			w6scbcp7ve
Nữ		Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	211627766	Xã Phước L	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233067026	23 đường Trương Định, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbbwqjp
Nữ	215015124	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	111710319	Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 66, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3			
Nam	203	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3103	Số nhà 05 Đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ		Trường Trung học cơ sở Đắc La - Kon Tum			w6scbbfpmv
Nam		43 Đường T	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	151308751	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc28gbn
Nam	230285182	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	23038571	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	210905692	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Khu tập thể Đài phát thanh truyền hình Kon Tum			w6scbejcy7
Nam		Khu tập thể Đài phát thanh truyền hình Kon Tum			w6scbejcrvu
Nữ	230486769	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233046754	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		64 Đường Hai Bà Trưng, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		116 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		116 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	171305900	Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		244 Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			

Nam	151124475	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	230306559	Kon Rơ Bang 1			
Nữ	230486792	164 Hùng Vương, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	230306623	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	230306623	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233016401	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	230486871	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	230486871	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	230486968	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	161804706	Số 45 đường Nguyễn Sinh Sắc, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbenp17
Nữ	161804706	Số 45 đường Nguyễn Sinh Sắc, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbenn93
Nữ	233092202	Tổ 1, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbejg30
Nữ	233092202	Tổ 1, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbejg8f1
Nam	212125971	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		129 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233088499	200A đường Lê Hồng Phong, tổ 4, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	5,218E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,005E+10	03 đường H	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,218E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc418sn
Nam	233016510	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	186038665	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4m5js
Nam	8K8E47123	592 Phan Đ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc51hg7
Nữ		Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbct55c
Nữ		Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcmjgv
Nữ	230092851	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233062512	Tổ 1, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230001124	Số 137 Phar	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233042995	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1dxcp
Nam	233027004	17B, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230431467	Thôn Nhơn Khánh, Xã Sa Nhơn, Huyện Sa Thầy, Kon Tum			
Nam	230092722	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	4,207E+10	Thôn 16/5, thị trấn Đắk Glei, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum			
Nam		141 Hàm Nghi, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		Thôn 1 - Chư Á- Thị xã Gia Lai - Tỉnh Gia Lai			
Nam		94/4 Nguyễn Huệ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	141324551	Số nhà 211	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233042995	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1f81u
Nữ	233117951	Số nhà 30B đường Phan Đình Phùng,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc303y7
Nam	233176660	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		129 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230365007	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			

Nữ		41 Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	3,407E+10	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	230653295	Hạt kiểm lâm Thị xã Kon Tum			
Nữ	182289111	14 đường Kim Đồng, Tổ 5, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	7K8E18532	56 Đường H	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbefv5
Nam	233150446	506/25 đường Phan Đình Phùng, Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233026519	Số nhà 22 đ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4swn8
Nam	5,208E+10	Thôn An Qu	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc5kn56
Nam	211578818	Xã Cát Nhơn, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định			
Nam	233184632	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4k88u
Nam	233109787	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcxbhx
Nam	233177107	Hẻm Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233182888	Thôn 8, Xã Đăk La, Huyện Đăk Hà, Kon Tum			w6scc4s479
Nam	233182888	Thôn 8, Xã Đăk La, Huyện Đăk Hà, Kon Tum			w6scc4ecub
Nam	230043963	Số nhà 16 đường Võ Văn Dũng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum,			w6scc4mkj3
Nữ	233127272	10 Đường Nguyễn Trường Tộ, Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum,			w6scc5sh4b
Nữ	233067042	Tổ 8, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233062176	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233 140 941	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4bn2z
Nam	233129579	3/6 đường N	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233205741	Đường Trần Văn Hai, Tổ 1, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	6,217E+10	Số 26 Thi Sách, tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233976997	Số nhà 161,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	122099009	Tổ 14, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	211786757	147 đường Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbc55m
Nam		Tổ dân phố	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	211578818	Xã Cát Nhơn, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định			w6scc1dgm
Nam	171187873	107 Huỳnh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ		Số nhà 90/6D đường Nguyễn Huệ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbckbsp
Nam		58 đường Hàm Nghi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbumnu
Nữ	233135661	50B Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230043253	3/8 đường N	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc28mk
Nữ	233056513	Số nhà 42 Đường Nguyễn Trường Tộ, Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon			
Nữ	233122899	Thôn Gia Xiêng, xã Rơ Kơi, Huyện Sa Thầy, tỉnh Kon TumKon Tum			
Nữ	233123738	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc4hh55
Nam	151308751	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbfp16f
Nữ	230486781	110 Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbcsp50
Nữ	230486781	110 Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	3,007E+10	Số 52 đường	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233117603	Tổ dân phố số 3, Thị trấn Plei Cần, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum			w6scbcejf7p
Nữ	211788697	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbgrer2e
Nam	285041762	Số nhà 20B đường Ngô sỹ Liên, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scbc6hzy
Nam	171073845	Xã Tân Thọ, Huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
Nam	233117603	Tổ dân phố số 3, Thị trấn Plei Cần, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum			w6scbcej11

Nam	164301462	Thị trấn Đắk	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	151229443	48A Đường	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	182399408	Tiểu đoàn 7	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	230043852	122 Đường	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233042221	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233064711	35/1 Đường	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbsv86
Nam	233045722	544 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc2bn8d
Nam	171695077	Trung đoàn 24, Sư đoàn 10, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum			
Nam	233146878	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		206 Đường Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tun			w6scc294j9
Nam		Tổ dân phố 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233002825	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		03 đường Đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		03 đường Đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Thôn Trung	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		143 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	151199753	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233022697	tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	211 579 703	Xã Mỹ An,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	11459747	122 đường I	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	232951872	Tổ dân phố	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	240702717	Xí nghiệp Đức Nhân, Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233036083	Tổ dân phố 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		44A đường Lý Thường Kiệt, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233097878	Số 292 đườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	171669563	Thôn 2, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233031274	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230398212	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	180979260	17, Mai Hắc Đế			
Nữ	233062378	121 Đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233062378	121 Đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kor			w6scbujskec
Nữ	230273405	61B Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Số nhà 582 đường Phan Đình Phùng, Thị xã Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Số nhà 582 đường Phan Đình Phùng, Thị xã Kon Tum, Kon Tum			w6scbunnbh
Nữ	182516128	Tổ dân phố 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	183246721	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	183246721	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	181647503	129 đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230364830	Tổ 2, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		150 Đường Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	230069532	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233095442	Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum			
Nam	131389223	Tổ dân phố 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			

Nữ	233097842	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233055195	Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	210905692	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233015672	186 Đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	211080853	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230639371	Tổ 18, Phường Thống Nhất, Thành Phố PLeiku, Gia Lai			w6scbc17ut
Nam	230639371	Tổ 18, Phường Thống Nhất, Thành Phố PLeiku, Gia Lai			w6scbc172n
Nam		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233097138	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233202392	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233099379	Số 71-73 Trần Nhân Tông, tổ 5, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	23041393	71 Nguyễn Văn Cừ, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230595321	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	211358812	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		224 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230009123	Tổ 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum			
Nữ		Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	111085110	21/1 Trần Cao Vân, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233033309	Số nhà 162/3 đường Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233033309	Số nhà 162/3 đường Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	171605918	Tổ 2, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			w6scc5sk0r
Nam	233177349	Số 125 Ngu	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233098837	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		27 Đồng Tiền - Pleiku - Gia Lai			
Nam		Thôn 1, Thị	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ		224 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		224 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230398081	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ		Số nhà 23 Đường Lê Lai, Tổ 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum,			w6scbbvy3s
Nam	230495302	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233067350	17 Nguyễn Thái Học, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	200505333	28 Trương Hán Siêu, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233143307	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	182058782	Khối phố 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233090011	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	211565994	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	230486914	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	233663558	Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum			w6scbcjheg
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbuseejc
Nữ	210147846	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230015158	76 Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nữ	230020826	111 Đường Trần Hưng Đạo, Thị xã Kon Tum, Kon Tum			
Nam	230368048	Phường Ng	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233090220	Phường Ng	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbexzyn

Nữ	6,219E+10	Tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	4,616E+10	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	6,209E+10	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbc7z6w
Nữ	5,217E+10	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	3,807E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,807E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,206E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233233811	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbgkj86
Nam	6,208E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbck4fv
Nữ	6,231E+10	Số nhà 542 đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, thành phố Kon T			w6scc0yev4
Nam	4,008E+10	Số 05 đường Trần Tế Xương, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Ko			w6scbcn8f3
Nam	2,708E+10	28 Phan Đìn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,21E+10	Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc4s7xs
Nam	5,208E+10	Đường Sư V	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,207E+10	Số nhà 334A	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,509E+10	29 Đường 8	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,206E+10	Số 205 Ngu	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233135738	Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	6,216E+10	Số 121 đường Hàm Nghi, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233254940	Số 338 Hoà	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,208E+10	Số 10 Giáp Văn Cương, tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	4,009E+10	Số 379 Phar	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcn14e
Nam	2,608E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233016460	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,907E+10	Số 07D, tổ 1	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,209E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4stg1x
Nữ	233295934	Thôn Plei T	Đồng sử dụng	Chủ hộ	
Nữ	233295934	Thôn Plei T	Đồng sử dụng	Chủ hộ	
Nữ	5,215E+10	Tổ 1, khu vực 3, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định			
Nam	233260838	Số 104 Ngu	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,407E+10	Số 24/2 hẻm	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233098718	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	6,408E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc8gey
Nam	233218044	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,209E+10	Số 121 Ngu	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,208E+10	Số 172/1 Ng	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcn1j2
Nam	2,708E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	2,708E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	215150686	Thôn Mỹ Hội 2, xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định			
Nam	233202107	Số nhà 191,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233039010	Thôn 4, xã N	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,209E+10	Số 121 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233241858	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	2,204E+10	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	4,609E+10	Số nhà 34/9	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,207E+10	Tổ 4, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			

Nam	233168999	số 341 Hùng Vương, tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh K			w6scc516sd
Nam	8,064E+09	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbb22ur
Nữ	6,215E+10	Tổ 1, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233064394	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,206E+10	Tổ 11, phườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6sc9req0p
Nam	6,408E+10	Tổ 12, phườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,009E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233055249	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233209991	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	175021411	Thôn Hồng	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,207E+10	Số 74, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	027 075 012	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,209E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 318 489	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233348660	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,808E+10	Số 317/3, đường Trần Văn Hai, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh			w6scbcn2vy
Nam	3,507E+10	Số nhà 27, đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	9,609E+10	Số 33, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbf3g4c
Nam	1,708E+10	Số nhà 111,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,409E+10	Số 83 Nơ Tr	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,21E+10	Thôn 6, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai			
Nam	5,205E+10	Số 45 Phan Huy Chú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	5,207E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233168190	Số 88 Nguyễn Trường Tộ, tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	2,618E+10	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	6,219E+10	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	6,207E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	25657429	M.03 C/C H2 đường Hoàng Diệu, phường 08, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh			
Nữ	233029597	Số 14 Phạm Hồng Thái, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233098207	Số 80 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	3,807E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,408E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	6,217E+10	Tổ 2, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	3,807E+10	Số 169 Hà H	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	1,071E+09	Số 54 Lê Hồ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	2,609E+10	Số nhà 53, đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ 7, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh			
Nam	5,107E+10	Số 01A, đườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,206E+10	Số 202 Trần	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,209E+10	Số 265 Trần	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	2,007E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233218757	Số nhà 174,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	215201181	Thôn Long Mỹ, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định			
Nam	6,206E+10	Số 139 Phan	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,806E+10	Số 21 Nguy	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233260921	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	

Nam	233176979	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	7,919E+10	Số 521/110 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Min			w6scbfz8ctv
Nam	6,208E+10	Số 17, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbf1k0s
Nữ	3,017E+10	Tổ 4, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233041595	Số 62 đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	6,208E+10	307/12 Duy	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4m9ct
Nam	4,507E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc34fr
Nam	9,609E+10	Huỳnh Đăng	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	3,819E+10	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	2,708E+10	Số 14, đườn	Đồng sử dụng		
Nam	6,209E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụng		
Nam	6,209E+10	Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			
Nam	5,408E+10	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,908E+10	Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			
Nam	4,908E+10	Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			
Nam	6,409E+10	Số 07 Nguy	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,409E+10	Số 07 Nguy	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,208E+10	Số 17, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,206E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,706E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbgrbhh
Nam	3,706E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbgpxw
Nam	6,208E+10	Số 17, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,409E+10	Đường Phạn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbfg1bg
Nam	2,608E+10	Số 07, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,21E+10	Tổ 2, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	4,407E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,208E+10	Số 49, đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	5,216E+10	Số nhà 252, đường Lạc Long Quân, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố K			w6sc9rdtyqy
Nữ	5,118E+10	Thôn Hiệp An, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi			
Nam	4,209E+10	Xóm 3 Bồn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,209E+10	Xóm 3 Bồn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,209E+10	Xóm 3 Bồn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,209E+10	Xóm 3 Bồn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	5,118E+10	Thôn Hiệp An, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi			
Nam	5,207E+10	Thôn 14A, x	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	9,209E+10	Kv Thới Th	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	113	Thôn Phươn	Đồng sử dụng		w6scbck823
Nữ	18	Thôn Phươn	Đồng sử dụng		w6scbck823
Nam	3,806E+10	Số 345, đườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,208E+10	Số 111, Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	4,208E+10	Thôn 1, xã I	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	2,618E+10	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc4819j
Nam	5,208E+10	Số 21 đường	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbfrtsjvs
Nam	4,409E+10	Thôn Tam E	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbyz7f
Nam	6,409E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	1,061E+09	Thôn Trung	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbf3yu6

Nam	233218133	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,108E+10	Thôn 1, xã H	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,107E+10	Thôn Bình H	Đồng sử dụng	Chủ hộ	
Nam	5,207E+10	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,22E+10	Số 36 Ngô Mây, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbcjh20
Nam	5,208E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,506E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,107E+10	Thôn Hòa B	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,808E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,406E+10	Số 216 đườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,208E+10	Thôn 4, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcnb65
Nam	4,004E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,208E+10	số nhà 146 I	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,409E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,207E+10	Thôn 16/5, thị trấn Đắk Glei, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum			w6scbfp5gts
Nam	233092300	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233076246	Tổ 14, phườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbczxk9
Nam	230611466	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233197578	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233055220	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233110359	Đường Dã Tượng, Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tur			w6scc5dxy2
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc1kkkv
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbby3gr
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbby393
Nữ	233202375	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233215427	số nhà 12/10 Đường Trần Nhân Tông, Phường Trường Chinh, Thành Phố Ko			w6scbcwww
Nam	233230659	Tổ 2, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbcmm8
Nam	233016933	Xã Đăk Năr	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233159719	Tổ 8, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbc8559
Nam	233104604	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233042650	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc5hqc1
Nữ	233042650	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbct9h2
Nam	6,207E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcgwkl
Nam	1,706E+10	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1u17g
Nữ		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc464g0
Nam	233180199	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phó Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbfvr4u
Nam	233242035	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcte9w
Nam	233090051	Thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum			
Nam	233084631	Đường Ngu	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbf38j5y
Nữ	233216108	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233180199	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc9hf1
Nam	233180199	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc9w9
Nam	233209155	Thôn Trung	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc98yh

Nam	233233991	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	5,217E+10	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbc62pz
Nam	233025830	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4ehbq
Nữ	233235287	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbb8ww
Nữ	233235287	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbb8vuc
Nữ	233303066	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbc9gbn
Nam	233213012	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc15fnp
Nam	233097879	Số 23 đường Lý Thường Kiệt, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon			
Nam	233021157	Tổ 12 phườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc19kg3
Nữ	233088453	Số nhà 638 đường Phan Đình Phùng, tổ 12, phường Quang Trung, thành phố			w6scb9xcs3
Nữ	233293812	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233141740	Số 309 đường Lê Hồng Phong, tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tu			w6scc4hu21
Nam	4,603E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc47dyv
Nam	233090302	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc2p9v
Nữ	233167618	Tổ 3, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc45pnv
Nam	233187852	số 07 Đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233090330	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233243877	Xã Vinh Qu	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4tbbjr
Nam	233296634	Số 36/7 đườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc16q2t
Nữ	230079443	Số 25 đường Hùng Vương, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	194493346	Xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế			
Nam	233201822	hẻm 01 đườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233020120	số 64 đường Ka Pa Kơ Lơng, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh			w6scc4t4d9
Nam	233171400	Số 265, Pha	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233110480	Số 10 Lý Nà	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233218555	Số 21/1 đường Trần Cao Vân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233308852	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233042948	Số 36 đường Mai Hắc Đế, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T			w6scc1p2m
Nam	233099029	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc1qs8h
Nam	233090295	Thôn Phươn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbb3tqj
Nam	233110639	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc30d5x
Nam	233241858	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233256550	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233294828	Thôn Trung	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbb1m7
Nam	272 071 403	Thôn Tập Đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233140941	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbfvns4
Nam	233029872	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc13ebf
Nam	233029872	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc13dfm
Nam	2,608E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,206E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	211578684	Xã Cát Nhơ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc5nw
Nữ	233223283	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233370979	Thôn 9, xã H	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,408E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233 201 653	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233271844	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcezcc

Nam	233 143 699	Số 161 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcj9szc
Nữ	233 310 660	Tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum			
Nam	233250352	Tổ dân phố	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 232 439	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233087088	Tổ 4, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc525rx
Nam	233267725	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	201676118	Tổ 48, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			
Nữ	233067150	Số 424 đường Hùng Vương, tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu			
Nam	6,207E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,207E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 176 097	Công An hu	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 019 366	Số 162/29 đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233185861	Số nhà 23 đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	2,204E+10	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233300745	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbg1h1
Nam	233300745	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbeqyh
Nam	233300745	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbemu
Nam	233 015 347	Số nhà 263,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233080577	Số 294, đường Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành Phố Kon Tum, tỉnh kon Tur			
Nam	233102115	Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233311971	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	3,408E+10	Số nhà 290,	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1b46k
Nam	233180199	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc94t7
Nam	233223553	Số 488 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233183488	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6sc9pythq
Nam	233183488	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6sc9pyy3r
Nam	233103133	Xã Sa Bình, Huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum			w6scc10e9p
Nữ	5,218E+10	Tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbbysyz
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbcpmtp
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc59ds2
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc53ezj
Nam	233129389	Số nhà 47 đ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc5744q
Nữ		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc4gkeb
Nữ	233168177	200 Lê Hồng Phong, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	5,205E+10	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233183251	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	215398682	Xã Mỹ Thọ,	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1betk
Nữ	233184663	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233129152	Xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbcp5ep
Nam	233098171	Số 580 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc47xbk
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbgpwz
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc52s34
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc0mvd
Nam		Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbcd9dj
Nữ	6,22E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng		w6scc1ct9jh
Nữ	6,23E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng		w6scc1ct9jh

Nam	233066092	Tổ 2, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc1b55z
Nam	6,207E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4h6hk
Nam	4,207E+10	Tổ 2, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc45m2
Nam	233041787	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	24973755	Số nhà 123	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 251 724	Thôn Măng	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1u8tjv
Nam	233 044 438	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbuk0uc
Nam	233 017 625	Hẻm 01 Hoà	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 251 724	Thôn Măng	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc1u94v
Nam	233 139 381	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc14hq4
Nam	173 435 912	Số nhà 06, đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 243 905	Số nhà 129,	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcjkd2
Nam	233235401	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	125024211	Xóm Ba, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh			
Nam	233016695	Tổ 3, Thị trấ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233110387	Số 197B Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233044391	Tổ 2, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233 197 578	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 318 412	Thôn Kon T	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbgx5sr
Nam	233 318 412	Thôn Kon T	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbgx5qr
Nam	0420 7400 9	Số nhà 196H	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,208E+10	Số 146 Phan	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,207E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	215 041 550	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	0400 7700 2	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0400 7700 2	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233201689	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	233 298 843	Tổ 14, Phườ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc8g9v
Nam	5,207E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,207E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 199 553	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc51xun
Nam	172718232	Hẻm 489 đu	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233215320	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc71dy
Nam	233 199 553	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc51x6p
Nữ	233055279	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc480m
Nam	233255363	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 239 645	Đường Hoài	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233 239 226	Số 418 đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh			w6scc4kfr0t
Nữ	233 239 226	Số 418 đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh			w6scc4kfgw
Nữ	233 210 590	Tổ 4, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	210 265 073	Số nhà 109, đường Đoàn Thị Điểm, tổ 10, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh			
Nam	4,009E+10	Đường Lê Đ	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcphm
Nam	3,008E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbfnfxjz
Nam	4,207E+10	Số 250 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,206E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,107E+10	Thôn Bình T	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbcndw

Nam	233209399	Số 30 Ông Í	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	3,819E+10	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	6,207E+10	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233177711	Đường Thi Sách, tổ 6, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	5,107E+10	Số 44 Trần	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	5,107E+10	Số 44 Trần	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233067518	Số Nhà 17 đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233213236	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, Kon Tum			
Nam	3,307E+10	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233022674	số 307 Đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233022674	số 307 Đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	4,209E+10	Hẻm 151 N	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233226957	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	25333414	Số 252/57B	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233090036	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,609E+10	Số 22 Lê Hữ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233 263 626	Tổ 4, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc53b7b
Nam	230 817 821	Số 146 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc0tpby
Nam	233171447	Tổ 3, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scc1ubhf
Nam	172 225 352	Số 156 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbyqzv
Nam	233209155	Thôn Trung	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbc92tu
Nam	233844432	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233063863	Đường Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T			w6scbfdsu9
Nữ	233 218 933	Đường Hoàng Thị Loan, tổ 14, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233 260 591	Tổ 1, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233114049	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233016453	Tổ 4, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbfvcnx
Nam	034 082 021	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbfvcnx
Nữ	233 218 933	Đường Hoàng Thị Loan, tổ 14, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	0510 8700 0	Số nhà 702,	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc4sgc4
Nam	3,708E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233159962	số 593 đường Hùng Vương, Tổ 7, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon T			
Nam	052 082 002	Số 66/4 Trầ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	052 082 002	Số 66/4 Trầ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233040720	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	3,407E+10	Số 184 đườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0520 8200 1	Số nhà 125,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0520 8200 1	Số nhà 125,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233293812	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	0521 3700 0	Tổ 1, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			w6scbct3fw
Nam	0620 6300 0	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0250 8100 2	Hẻm 489 Ph	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0620 8400 0	Số nhà 167,	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0620 9000 0	Đường Võ N	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233213324	Tổ 2, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	3,007E+10	Đường Võ N	Đồng sử dụng	Chồng	

Nam	5,208E+10	Số 66/4 Trầ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233205199	Số 418 Phar	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	6,216E+10	Số 514, đường Phan đình Phùng, tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh K			
Nam	233 110 417	Số nhà g 57, đường Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Ko			
Nữ	0371 7800 3	Thôn Đông Sông, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			w6sc9pztbw
Nam	0520 8000 2	Thôn Thanh	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0300 6200 7	Số nhà 288	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	0300 6200 7	Số nhà 288	Đồng sử dụng	Chồng	
Nữ	233133219	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nữ	233133219	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	233196666	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
Nam	141 996 178	Tổ 3 (cũ tổ 4	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc50xml
Nam	052 079 002	Thôn Phươn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,008E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	4,408E+10	Số 269 Sư V	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233267292	Số 179 Trần	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbb0t75
Nam	4,008E+10	Thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum			
Nam	233067518	Số Nhà 17 đ	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	6,207E+10	Số 41 Phan	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233036171	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng	Chồng	
Nam	233046055	Số 1009 Pha	Đồng sử dụng	Chồng	w6scc53ueg
Nam	6,409E+10	Số 83 Nơ Tr	Đồng sử dụng	Chồng	w6scbbfpzp
Nam	233 081 001	Số nhà 502,	Đồng sử dụng	Chồng	

	51	76	Tổ 3, Phườn	167,7	ODT	50,0		Sử dụng riê
	22	154	Tổ 3, Phườn	186,4	BHK	146,4		Sử dụng riê
bm	20	47	Tổ 1, Phườn	166,0	BHK	116,0		Sử dụng riê
4r4	44	4	Tổ dân phố	7973,6	CLN	7573,6		Sử dụng riê
	57	30	Tổ dân phố	621,5	CLN	521,5		Sử dụng riê
3f6	24	84	Tổ 1, Phườn	564,0	BHK	464,0		Sử dụng riê
	57	31	Tổ dân phố	646,7	CLN	546,7		Sử dụng riê
	4	5002	Tổ 2, Phườn	1031,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
n5mw	45	76	Tổ 4, Phườn	199,0	BHK	199,0		Sử dụng riê
	27	97	Tổ 2, Phườn	954,7	ODT	150,0		Sử dụng riê
	22	117	Tổ 2, Phườn	213,0	BHK	163,0		Sử dụng riê
3m6	45	78	Tổ 4, Phườn	447,8	BHK	147,8		Sử dụng riê
pgu	22	139	Tổ 2, Phườn	175,7	ODT	40,0		Sử dụng riê
uun	45	77	Tổ 4, Phườn	188,0	CLN	188,0		Sử dụng riê
	26	5002	Tổ 2, Phườn	168,4	CLN	118,4		Sử dụng riê
x9	21	38	Tổ 3, Phườn	141,0	ODT	40,0		Sử dụng riê
73	22	95	Tổ 2, Phườn	268,5	ODT	50,0		Sử dụng riê
0n	22	97	Phường Ngọ	1217,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
26	25	54	Tổ 4, Phườn	134,2	CLN	134,2		Sử dụng riê
xw	44	48	Tổ 4, Phườn	124,2	BHK	124,2		Sử dụng riê
	17	5000	Tổ 2, Phườn	308,8	ODT	100,0		Sử dụng riê
3f	22	105	Tổ 2, Phườn	170,3	ODT	40,0		Sử dụng riê
	53	45	Tổ 1, Phườn	1000,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	53	46	Tổ 1, Phườn	1999,1	ODT	400,0		Sử dụng riê
sj	26	28	Tổ 2, Phườn	2106,7	BHK	2106,7		Sử dụng riê
	6	5009	Tổ dân phố	250,0	BHK	190,0		Sử dụng riê
9y	22	155	Tổ 3, Phườn	189,2	BHK	149,2		Sử dụng riê
bc	51	73	Tổ 3, Phườn	176,1	BHK	176,1		Sử dụng riê
vc9	27	103	Tổ 2, Phườn	993,7	HNK	993,7		Sử dụng riê
vb	51	78	Tổ 3, Phườn	178,3	ODT	50,0		Sử dụng riê
ns	22	156	Tổ 3, Phườn	192,0	BHK	142,0		Sử dụng riê
wu	18	69	Tổ dân phố	386,8	ODT	50,0		Sử dụng riê
	7	5001	Phường Ngọ	420,0	CLN	370,0		Sử dụng riê
	23	10	Tổ 3, Phườn	2617,0	BHK	2617,0		Sử dụng riê
	7	87	đường Liên	491,8	ODT	100,0		Sử dụng riê
k3	18	88	Tổ 3, Phườn	122,5	CLN	72,5		Sử dụng riê
p0x	61	2	Tổ 3, Phườn	240,8	ODT	80,0		Sử dụng riê
u4p	61	1	Tổ 3, Phườn	656,7	CLN	656,7		Sử dụng riê
557	52	42	Phường Ngọ	319,0	ODT	60,0		Sử dụng riê
	23	49	Tổ 3, Phườn	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
171	44	39	Đường Quố	8739,0	BHK	7739,0		Sử dụng riê
	19	5007	Phường Ngọ	339,0	ODT	40,0		Sử dụng riê
nj	12	26	Tổ 4, Phườn	206,0	CLN	206,0		Sử dụng riê
x8	62	55	Tổ 2, Phườn	109,9	BHK	109,9		Sử dụng riê
	1	33	Phường Ngọ	253,0	BHK	253,0		Sử dụng riê

	22	5007	Tổ 2, Phườn	180,0	CLN	180,0		Sử dụng riê
y4	56	35	Tổ 2, Phườn	484,0	BHK	484,0		Sử dụng riê
9de	31	95	Tổ 1, Phườn	206,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	6	5012	Tổ 2, Phườn	1000,0	CLN	950,0		Sử dụng riê
	50	24	Tổ 2, Phườn	414,9	ODT	200,0		Sử dụng riê
	40	50	Tổ 3, Phườn	487,0	ODT	87,0		Sử dụng riê
	55	5002	Tổ 2, Phườn	359,7	ODT	50,0		Sử dụng riê
d6	52	8	Tổ 2, Phườn	185,0	ODT	185,0		Sử dụng riê
jn1	18	43	Tổ 4, Phườn	145,9	ODT	40,0		Sử dụng riê
0em	29	55	Đường Tỉnh	5891,6	ODT	40,0		Sử dụng riê
	22	184	Phường Ngọ	147,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
q3	22	180	Tổ 2, Phườn	603,4	ODT	150,0		Sử dụng riê
	51	5002	Tổ 3, Phườn	349,8	BHK	349,8		Sử dụng riê
32	44	51	Tổ 4, Phườn	197,0	BHK	197,0		Sử dụng riê
rfg	45	73	đường quốc	171,3	ODT	25,0		Sử dụng riê
3em	45	72	Đường Quố	163,5	ODT	25,0		Sử dụng riê
kd	63	2	Tổ 3, Phườn	684,0	ODT	120,0		Sử dụng riê
1y	55	40	Tổ 2, Phườn	572,7	ODT	100,0		Sử dụng riê
	55	41	Tổ 2, Phườn	678,4	CLN	578,4		Sử dụng riê
94	60	9	Tổ 1, Phườn	2697,9	ODT	400,0		Sử dụng riê
tb	53	31	Tổ 1, Phườn	1071,3	CLN	671,3		Sử dụng riê
v42	18	65	Tổ 3, Phườn	210,3	CLN	210,3		Sử dụng riê
	23	5005	Tổ 3, Phườn	1014,6	BHK	1014,6		Sử dụng riê
	23	5005	Tổ 3, Phườn	1014,6	BHK	1014,6		Sử dụng riê
	47	83	Tổ 4, Phườn	180,0	ODT	180,0		Sử dụng riê
	45	40	Tổ 4, Phườn	643,8	CLN	443,8		Sử dụng riê
	45	41	Tổ 4, Phườn	225,7	CLN	25,7		Sử dụng riê
8e	22	51	Tổ 2, Phườn	12221,0	BHK	12221,0		Sử dụng riê
	59	5000	Nguyễn Hữu	709,6	BHK	709,6		Sử dụng riê
6z	18	224	Tổ 3, Phườn	100,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
y6	57	49	Phường Ngọ	360,0	ODT	58,0		Sử dụng riê
rs	24	120	Đường Đất,	360,0	BHK	360,0		Sử dụng riê
1e	63	15	Tổ 3, Phườn	195,0	BHK	195,0		Sử dụng riê
2q	59	58	Tổ 1, Phườn	234,0	BHK	174,0		Sử dụng riê
bf	26	278	Đường QH	131,1	ODT	131,1		Sử dụng riê
m1	31	42	Tổ 4, Phườn	254,0	ODT	254,0		Sử dụng riê
t2	26	277	Đường QH	131,2	ODT	131,2		Sử dụng riê
84s	26	317	Đường QH	130,9	ODT	130,9		Sử dụng riê
vf	26	341	Đường QH	136,8	ODT	136,8		Sử dụng riê
	19	163	Phường Ngọ	105,0	BHK	105,0		Sử dụng riê
56	26	189	Đường QH	158,3	ODT	158,3		Sử dụng riê
e5	19	164	Phường Ngọ	655,4	ODT	130,0		Sử dụng riê
95z	42	93	Tổ 4, Phườn	152,8	BHK	152,8		Sử dụng riê
	25	201	Tổ 1, Phườn	1525,3	ODT	80,0		Sử dụng riê
	19	171	Phường Ngọ	170,0	BHK	170,0		Sử dụng riê
	90	42	Tổ 4, Phườn	116,2	ODT	116,2		Sử dụng riê

	3	5000	Tổ dân phố	238,4	BHK	120,0		Sử dụng riê
rf	42	73	Tổ 4, Phườn	150,0	BHK	100,0		Sử dụng riê
hg	29	41	Phường Ngọ	5338,4	BHK	5338,4		Sử dụng riê
ng5	22	143	Tổ 2, Phườn	300,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
yk	22	152	Tổ 2, Phườn	473,6	BHK	473,6		Sử dụng riê
r5y	56	46	Phường Ngọ	1200,0	CLN	1200,0		Sử dụng riê
r7	22	82	Phường Ngọ	192,7	ODT	50,0		Sử dụng riê
9n	42	86	Tổ 4, Phườn	143,7	ODT	115,0		Sử dụng riê
	34	50	Tổ 3, Phườn	140,9	CLN	140,9		Sử dụng riê
	4	174	đường Liên	199,4	CLN	149,4		Sử dụng riê
sj5	36	21	Phường Ngọ	249,4	BHK	249,4		Sử dụng riê
	44	49	Tổ 4, Phườn	182,8	BHK	182,8		Sử dụng riê
mb2	22	216	Phường Ngọ	236,7	CLN	136,7		Sử dụng riê
	6	5000	Tổ 2, Phườn	175,0	CLN	175,0		Sử dụng riê
qdf	26	274	Đường QH	132,9	ODT	132,9		Sử dụng riê
qh	36	30	Tổ 3, Phườn	469,3	ODT	60,0		Sử dụng riê
	51	210	Phường Ngọ	179,0	CLN	179,0		Sử dụng riê
	23	5000	Tổ 3, Phườn	315,0	CLN	315,0		Sử dụng riê
wm	23	45	Tổ 3, Phườn	135,0	CLN	135,0		Sử dụng riê
	23	48	Tổ 3, Phườn	115,0	CLN	115,0		Sử dụng riê
	53	5000	Tỉnh lộ 675,	147,1	BHK	147,1		Sử dụng riê
w21	26	384	Đường QH	133,7	ODT	133,7		Sử dụng riê
9z	17	90	Tổ 4, Phườn	266,4	BHK	266,4		Sử dụng riê
	18	226	Phường Ngọ	64,1	BHK	64,1		Sử dụng riê
lx9	19	183	Đường Ngu	483,5	BHK	483,5		Sử dụng riê
xq8	26	387	Đường QH	179,6	ODT	179,6		Sử dụng riê
qn	18	213	Tổ 3, Phườn	356,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
	53	86	Phường Ngọ	581,6	BHK	581,6		Sử dụng riê
	11	5000	Phường Ngọ	300,0	ODT	40,0		Sử dụng riê
	33	54	Phường Ngọ	266,2	BHK	6,2		Sử dụng riê
gw	18	215	Tổ 3, Phườn	178,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	60	127	Phường Ngọ	90,0	CLN	90,0		Sử dụng riê
qx	55	71	Phường Ngọ	125,0	CLN	85,0		Sử dụng riê
m2	61	35	Tổ 3, Phườn	99,3	ODT	49,4		Sử dụng riê
2j	60	53	Phường Ngọ	179,4	BHK	179,4		Sử dụng riê
95	60	136	Tổ 1, Phườn	199,0	CLN	199,0		Sử dụng riê
czw	26	143	Tổ 2, Phườn	139,5	BHK	89,5		Sử dụng riê
x4	27	101	Tổ 2, Phườn	505,0	BHK	505,0		Sử dụng riê
	57	5000	Phường Ngọ	267,6	BHK	192,6		Sử dụng riê
17k	12	49	Phường Ngọ	117,5	BHK	117,5		Sử dụng riê
	12	72	Tổ 4, Phườn	162,0	BHK	112,0		Sử dụng riê
	50	450	Tổ 2, Phườn	245,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
jg	48	46	Phường Ngọ	4156,1	ODT	2032,0		Sử dụng riê
tb	48	61	Phường Ngọ	174,2	ODT	50,0		Sử dụng riê
5m	29	29	Tổ 2, Phườn	3004,0	CLN	3004,0		Sử dụng riê
	26	134	Tổ 2, Phườn	197,8	CLN	197,8		Sử dụng riê

	26	133	Tổ 2, Phườn	197,8	CLN	197,8		Sử dụng riê
	53	5003	Tổ 1, Phườn	415,6	BHK	415,6		Sử dụng riê
gt7	55	47	Tổ 2, Phườn	128,0	CLN	28,0		Sử dụng riê
	26	132	Tổ 2, Phườn	230,8	CLN	230,8		Sử dụng riê
	53	5002	Phường Ngọ	364,7	ODT	100,0		Sử dụng riê
	29	5001	Tổ dân phố	239,9	ODT	50,0		Sử dụng riê
	42	55	Tổ 4, Phườn	3286,6	ODT	300,0		Sử dụng riê
	6	5001	Phường Ngọ	353,0	CLN	283,0		Sử dụng riê
	42	74	Phường Ngọ	537,0	BHK	137,0		Sử dụng riê
y2	20	44	Tổ 1, Phườn	334,2	BHK	234,2		Sử dụng riê
	19	128	Tổ 1, Phườn	642,0	BHK	542,0		Sử dụng riê
3ft	31	92	Tổ 1, Phườn	651,9	BHK	611,9		Sử dụng riê
27	18	107	Tổ 3, Phườn	200,0	ODT	40,0		Sử dụng riê
	18	208	Tổ 3, Phườn	138,8	BHK	88,8		Sử dụng riê
	6	5002	Tổ 2, Phườn	4200,0	CLN	4200,0		Sử dụng riê
	6	55	Phường Ngọ	2741,0	CLN	2741,0		Sử dụng riê
	23	5004	Phường Ngọ	219,9	CLN	219,9		Sử dụng riê
sgr	25	36	Tổ dân phố	244,8	CLN	244,8		Sử dụng riê
0j	60	11	Phường Ngọ	175,9	BHK	175,9		Sử dụng riê
	22	98	Tổ 2, Phườn	415,0	BHK	415,0		Sử dụng riê
ıff	60	2	Đường Ngu	240,0	ODT	60,0		Sử dụng riê
	8	129	Phường Ngọ	195,5	ODT	195,5		Sử dụng riê
eyq	26	147	Tổ 2, Phườn	199,4	BHK	149,4		Sử dụng riê
	8	5001	Phường Ngọ	237,7	ODT	237,7		Sử dụng riê
	7	81	đường Liên	248,6	ODT	25,0		Sử dụng riê
pgn	26	78	Tổ 4, Phườn	441,0	BHK	441,0		Sử dụng riê
	7	5004	đường Liên	129,2	ODT	30,0		Sử dụng riê
	7	84	đường Liên	376,5	BHK	376,5		Sử dụng riê
	4	207	Liên Tổ, Tổ	284,5	ODT	40,0		Sử dụng riê
	8	148	đường Phan	100,0	BHK	50,0		Sử dụng riê
w46	25	20	đường Liên	173,2	BHK	173,2		Sử dụng riê
	25	5000	Tổ 4, Phườn	1035,0	CLN	1035,0		Sử dụng riê
ujp	29	61	đường Liên	150,0	BHK	150,0		Sử dụng riê
	10	5003	Tổ 3, Phườn	265,0	CLN	215,0		Sử dụng riê
	10	5004	Tổ 3, Phườn	270,0	CLN	220,0		Sử dụng riê
	6	5038	Tổ 2, Phườn	168,0	CLN	168,0		Sử dụng riê
	11	5010	Đường Thôi	275,0	CLN	275,0		Sử dụng riê
59	8	52	Đường Quố	402,0	ODT	125,0		Sử dụng riê
ux	8	51	Đường Quố	363,0	ODT	125,0		Sử dụng riê
	6	5053	Tổ 2, Phườn	280,0	CLN	280,0		Sử dụng riê
	8	135	Tổ 3, Phườn	320,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
	10	5007	đường Phan	159,0	ODT	159,0		Sử dụng riê
	11	5016	Tổ 1, Phườn	240,0	ODT	25,0		Sử dụng riê
	11	5015	Tổ 1, Phườn	220,0	ODT	25,0		Sử dụng riê
	10	5006	đường Phan	158,0	ODT	158,0		Sử dụng riê
	11	5019	Tổ 1, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê

	29	5004	đường Liên	792,0	CLN	792,0		Sử dụng riê
	10	5008	Tổ 3, Phườn	248,0	CLN	198,0		Sử dụng riê
	6	5054	Tổ 2, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
	11	5020	Tổ 1, Phườn	240,0	ODT	25,0		Sử dụng riê
	11	5018	Tổ 1, Phườn	220,0	ODT	25,0		Sử dụng riê
	7	5008	Tổ 1, Phườn	590,0	CLN	540,0		Sử dụng riê
	11	5008	Tổ 1, Phườn	1480,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	6	58	Tổ 2, Phườn	390,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
	11	5009	Tổ 1, Phườn	1670,0	CLN	1620,0		Sử dụng riê
	7	5009	Tổ 1, Phườn	485,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	8	5009	Tổ 3, Phườn	852,0	CLN	452,0		Sử dụng riê
7u5	8	20	Tổ 4, Phườn	260,0	CLN	110,0		Sử dụng riê
3ek	8	22	Tổ 4, Phườn	190,0	ODT	150,0		Sử dụng riê
83	8	44	Tổ 4, Phườn	364,0	CLN	264,0		Sử dụng riê
1c	8	43	Tổ 4, Phườn	455,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
	6	5052	Phường Ngọ	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
	6	5040	Tổ 2, Phườn	140,0	CLN	140,0		Sử dụng riê
n	8	168	Tổ 3, Phườn	231,0	BHK	231,0		Sử dụng riê
	56	5001	Tổ 2, Phườn	174,3	BHK	174,3		Sử dụng riê
	4	203	Tổ 4, Phườn	216,3	BHK	216,3		Sử dụng riê
n78	56	27	Đường Ngu	223,5	ODT	50,0		Sử dụng riê
	56	28	Tổ 2, Phườn	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
scb	18	76	Tổ 3, Phườn	142,9	BHK	142,9		Sử dụng riê
74x	44	46	Tổ 4, Phườn	481,0	CLN	481,0		Sử dụng riê
dk	53	30	Tổ 1, Phườn	1108,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
w64	60	8	Tổ 1, Phườn	2443,8	CLN	2243,8		Sử dụng riê
	51	71	Tổ 3, Phườn	119,0	CLN	39,0		Sử dụng riê
	19	5009	Tổ 1, Phườn	243,8	CLN	203,8		Sử dụng riê
	5	5002	Tổ 4, Phườn	674,9	BHK	674,9		Sử dụng riê
	8	121	Đường Quố	6023,5	CLN	5823,5		Sử dụng riê
	6	5016	Tổ 2, Phườn	237,0	CLN	237,0		Sử dụng riê
owz	22	25	Tổ 2, Phườn	280,0	CLN	230,0		Sử dụng riê
	6	5019	Tổ 2, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
	6	5022	Tổ 2, Phườn	111,0	CLN	111,0		Sử dụng riê
	4	53	Tổ 4, Phườn	1843,6	CLN	1602,6		Sử dụng riê
	6	5021	Tổ 2, Phườn	109,0	CLN	109,0		Sử dụng riê
	6	5027	Tổ 2, Phườn	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
	6	5028	Tổ 2, Phườn	231,0	CLN	231,0		Sử dụng riê
	6	5029	Tổ 2, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
	6	210	Tổ 2, Phườn	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
	6	5014	Tổ 2, Phườn	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
z9	22	24	Tổ 2, Phườn	315,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
73n	63	8	Tổ 3, Phườn	150,0	ODT	150,0		Sử dụng riê
	6	5015	Tổ 2, Phườn	245,0	CLN	245,0		Sử dụng riê
	6	5018	Tổ 2, Phườn	150,0	CLN	150,0		Sử dụng riê
	22	5010	Tổ 2, Phườn	235,2	BHK	235,2		Sử dụng riê

	6	5020	Tổ 2, Phườn	319,0	CLN	319,0		Sử dụng riê
	6	5026	Tổ 2, Phườn	1125,0	CLN	1125,0		Sử dụng riê
	6	5023	Tổ 2, Phườn	113,0	CLN	113,0		Sử dụng riê
	6	5024	Tổ 2, Phườn	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
	18	5003	Tổ 4, Phườn	464,4	CLN	464,4		Sử dụng riê
	6	5025	Tổ 2, Phườn	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
cw	25	59	Tổ 4, Phườn	268,8	BHK	268,8		Sử dụng riê
	17	62	Tổ 4, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
8jh	18	214	Tổ 3, Phườn	178,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
ɓs8	12	34	Phường Ngọ	175,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	58	32	Tổ 2, Phườn	198,0	BHK	148,0		Sử dụng riê
ɯc4	52	43	Tổ 3, Phườn	199,9	BHK	199,9		Sử dụng riê
x43	55	67	Phường Ngọ	22,5	BHK	22,5		Sử dụng riê
	6	249	Tổ 3, Phườn	300,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
ʼtv	47	46	Phường Ngọ	222,1	ODT	222,1		Sử dụng riê
ɓb7	47	47	Phường Ngọ	308,2	ODT	308,2		Sử dụng riê
8q4	18	244	Tổ 3, Phườn	117,3	BHK	117,3		Sử dụng riê
ɔsu	13	68	Tổ 2, Phườn	507,0	BHK	507,0		Sử dụng riê
	37	24	Phường Ngọ	139,0	BHK	139,0		Sử dụng riê
	243	18	Tổ 3, Phườn	121,4	BHK	121,4		Sử dụng riê
zcg	11	92	Tổ 4, Phườn	180,0	CLN	180,0		Sử dụng riê
	26	5001	Tổ 2, Phườn	139,5	BHK	139,5		Sử dụng riê
	45	90	Phường Ngọ	806,6	ODT	400,0		Sử dụng riê
	45	89	Đường Phan	94,4	ODT	50,0		Sử dụng riê
	23	47	Tổ 3, Phườn	110,0	BHK	110,0		Sử dụng riê
	51	5001	Phường Ngọ	260,0	ODT	260,0		Sử dụng riê
pru	25	12	Tổ 4, Phườn	136,2	BHK	136,2		Sử dụng riê
	6	5003	Tổ 4, Phườn	350,0	CLN	350,0		Sử dụng riê
cbb	22	151	Tổ 2, Phườn	302,2	CLN	252,2		Sử dụng riê
	25	94	Tổ 1, Phườn	1500,0	BHK	1500,0		Sử dụng riê
ɔ4p	60	84	Tổ 1, Phườn	181,7	ODT	50,0		Sử dụng riê
m8f	1	18	Phường Ngọ	154,7	BHK	154,7		Sử dụng riê
	29	71	Tổ 2, Phườn	384,6	ODT	100,0		Sử dụng riê
e73	29	57	đường Đồng	3952,0	BHK	3952,0		Sử dụng riê
Tum	53	5001	Tổ 1, Phườn	176,7	BHK	176,7		Sử dụng riê
	48	5000	Tổ 1, Phườn	89,8	BHK	89,8		Sử dụng riê
ɔ3b	51	55	Phường Ngọ	278,0	ODT	278,0		Sử dụng riê
wd	17	67	Đường Đất,	123,8	BHK	123,8		Sử dụng riê
ɔ8v	53	23	Phường Ngọ	225,2	BHK	225,2		Sử dụng riê
	53	40	Phường Ngọ	24,6	BHK	24,6		Sử dụng riê
	51	88	Phường Ngọ	88,5	BHK	88,5		Sử dụng riê
ɔg	20	52	Phường Ngọ	367,0	ODT	120,0		Sử dụng riê
e1	11	32	Tổ 4, Phườn	250,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
ʼ3x	59	49	Tổ 1, Phườn	282,6	CLN	242,6		Sử dụng riê
	4	5001	Tổ 4, Phườn	260,0	BHK	260,0		Sử dụng riê
f2	20	50	Phường Ngọ	180,9	BHK	120,9		Sử dụng riê

	21	5005	Tổ 3, Phườn	141,0	BHK	101,0		Sử dụng riê
	4	91	Đường Quố	1046,5	CLN	646,5		Sử dụng riê
	4	5003	Tổ 4, Phườn	396,1	BHK	396,1		Sử dụng riê
	4	153	đường Liên	200,0	CLN	150,0		Sử dụng riê
	8	182	Tổ 3, Phườn	236,7	CLN	236,7		Sử dụng riê
pb	25	49	Tổ 3, Phườn	806,3	CLN	806,3		Sử dụng riê
lke	29	19	Tổ 3, Phườn	1834,3	BHK	1834,3		Sử dụng riê
	4	186	Đường Đất,	226,0	BHK	226,0		Sử dụng riê
	4	221	đường Liên	497,3	BHK	497,3		Sử dụng riê
w1	29	66	Đường Đất,	1990,0	BHK	1990,0		Sử dụng riê
	6	5030	Tổ 2, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
	10	5009	Tổ 3, Phườn	350,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	11	5021	Tổ 1, Phườn	220,0	ODT	25,0		Sử dụng riê
	11	5022	Tổ 1, Phườn	240,0	ODT	25,0		Sử dụng riê
	6	5039	Phường Ngọ	75,0	ODT	75,0		Sử dụng riê
	11	5011	Tổ 1, Phườn	275,0	CLN	275,0		Sử dụng riê
	11	5012	Tổ 1, Phườn	550,0	CLN	550,0		Sử dụng riê
	11	5013	Đường Thôi	325,0	CLN	325,0		Sử dụng riê
	11	5014	Tổ 1, Phườn	220,0	CLN	220,0		Sử dụng riê
	58	41	Phường Ngọ	200,0	BHK	200,0		Sử dụng riê
	11	5023	Tổ 1, Phườn	275,0	CLN	275,0		Sử dụng riê
	11	5024	Tổ 1, Phườn	288,0	CLN	238,0		Sử dụng riê
	11	5017	Tổ 1, Phườn	300,0	CLN	300,0		Sử dụng riê
	6	5055	Tổ 2, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
	6	5064	Tổ 2, Phườn	160,0	CLN	160,0		Sử dụng riê
	29	5006	Tổ 3, Phườn	557,0	CLN	557,0		Sử dụng riê
	4	5016	Tổ 4, Phườn	200,0	CLN	200,0		Sử dụng riê
	6	5057	Tổ 2, Phườn	160,0	CLN	110,0		Sử dụng riê
	6	5058	Tổ 2, Phườn	160,0	CLN	110,0		Sử dụng riê
	11	5025	Tổ 1, Phườn	720,0	CLN	720,0		Sử dụng riê
	4	5011	Tổ 4, Phườn	195,0	CLN	145,0		Sử dụng riê
	4	137	Tổ 4, Phườn	300,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
cs	5	19	Tổ 4, Phườn	195,0	ODT	195,0		Sử dụng riê
	6	5059	Tổ 2, Phườn	1430,0	CLN	1430,0		Sử dụng riê
	4	136	Tổ 4, Phườn	102,0	ODT	102,0		Sử dụng riê
n8h	5	18	Tổ 4, Phườn	67,0	ODT	67,0		Sử dụng riê
	4	5013	Tổ 4, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
	11	5026	Tổ 1, Phườn	210,0	ODT	210,0		Sử dụng riê
	11	5027	Tổ 1, Phườn	95,0	ODT	95,0		Sử dụng riê
	6	5060	Tổ 2, Phườn	130,0	CLN	130,0		Sử dụng riê
	6	5061	Tổ 2, Phườn	278,0	CLN	278,0		Sử dụng riê
	6	5062	Tổ 2, Phườn	170,0	CLN	170,0		Sử dụng riê
	26	5003	Tổ 3, Phườn	140,0	CLN	140,0		Sử dụng riê
	4	5012	Tổ 4, Phườn	460,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
	6	5056	Tổ 1, Phườn	200,0	CLN	160,0		Sử dụng riê
	4	5015	Tổ 4, Phườn	200,0	CLN	200,0		Sử dụng riê

	6	5065	Tổ 2, Phườn	134,0	CLN	134,0		Sử dụng riê
	4	5014	Tổ 4, Phườn	912,0	BHK	912,0		Sử dụng riê
	6	5066	Tổ 2, Phườn	263,0	CLN	263,0		Sử dụng riê
	4	5017	Tổ 4, Phườn	250,0	CLN	250,0		Sử dụng riê
	6	5067	Tổ 2, Phườn	260,0	CLN	260,0		Sử dụng riê
e8	19	152	Phường Ngọ	37,7	BHK	7,7		Sử dụng riê
mu	19	153	Phường Ngọ	110,1	BHK	80,1		Sử dụng riê
	6	5069	Tổ 2, Phườn	1085,0	CLN	985,0		Sử dụng riê
	6	5074	Tổ 2, Phườn	280,0	CLN	280,0		Sử dụng riê
	6	5070	Tổ 2, Phườn	130,0	CLN	130,0		Sử dụng riê
	6	5068	Tổ 2, Phườn	255,0	CLN	255,0		Sử dụng riê
	6	5063	Tổ 2, Phườn	273,0	CLN	273,0		Sử dụng riê
	6	5075	Tổ 2, Phườn	125,0	CLN	125,0		Sử dụng riê
	6	5071	Tổ 2, Phườn	129,0	CLN	129,0		Sử dụng riê
	6	5072	Tổ 2, Phườn	1400,0	CLN	1400,0		Sử dụng riê
	6	5077	Tổ 2, Phườn	613,0	CLN	613,0		Sử dụng riê
	6	5078	Tổ 2, Phườn	144,0	CLN	144,0		Sử dụng riê
	6	78	Tổ 2, Phườn	512,0	CLN	112,0		Sử dụng riê
	60	114	Phường Ngọ	56,4	ODT	50,0		Sử dụng riê
	60	115	Phường Ngọ	97,6	CLN	97,6		Sử dụng riê
uf	7	2	Tổ 2, Phườn	790,0	CLN	790,0		Sử dụng riê
	6	5080	Tổ 2, Phườn	11503,0	CLN	11303,0		Sử dụng riê
	6	5082	Tổ 2, Phườn	560,0	ODT	40,0		Sử dụng riê
	6	5083	Tổ 2, Phườn	302,0	CLN	302,0		Sử dụng riê
	6	5079	Tổ 2, Phườn	292,0	CLN	292,0		Sử dụng riê
	6	5081	Tổ 2, Phườn	1420,0	CLN	1420,0		Sử dụng riê
	6	5076	Tổ 2, Phườn	1416,0	CLN	1416,0		Sử dụng riê
	7	5010	Tổ 1, Phườn	636,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
sgs	26	361	Đường Hồ Y	132,6	ODT	132,4		Sử dụng riê
	6	5073	Tổ 2, Phườn	128,0	CLN	128,0		Sử dụng riê
	6	5085	Tổ 2, Phườn	2875,0	CLN	2875,0		Sử dụng riê
	6	5087	Tổ 2, Phườn	1872,0	CLN	1872,0		Sử dụng riê
	6	5088	Tổ 2, Phườn	136,0	ODT	136,0		Sử dụng riê
	6	5089	Tổ 2, Phườn	255,0	CLN	255,0		Sử dụng riê
	43	30	Đường Quố	479,0	CLN	279,0		Sử dụng riê
	43	31	Đường Quố	341,0	BHK	141,0		Sử dụng riê
	6	5086	Tổ 3, Phườn	112,0	CLN	30,0		Sử dụng riê
	6	5084	Tổ 2, Phườn	153,0	CLN	153,0		Sử dụng riê
	6	5092	Tổ 2, Phườn	160,0	CLN	110,0		Sử dụng riê
z5	26	212	Đường QH	139,8	ODT	139,8		Sử dụng riê
:5	1	4	Phường Ngọ	246,9	ODT	880,0		Sử dụng riê
	6	5090	Tổ 2, Phườn	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
	6	5091	Tổ 2, Phườn	148,0	CLN	148,0		Sử dụng riê
	6	56	Tổ 2, Phườn	336,0	ODT	336,0		Sử dụng riê
	6	158	Tổ 2, Phườn	178,0	ODT	178,0		Sử dụng riê
n85	3	55	Phường Ngọ	170,0	CLN	170,0		Sử dụng riê

	66	565	Thôn Thanh	1364,7	HNK	1364,7		Sử dụng riê
	66	721	Đường Tôn	404,5	ODT	140,0		Sử dụng riê
v1d	59	149	Đường Ngu	393,8	HNK	193,8		Sử dụng riê
	59	181	Đường đất,	431,3	HNK	431,3		Sử dụng riê
	10	96	Tổ 1, Phườn	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
	10	97	Tổ 1, Phườn	130,8	CLN	130,8		Sử dụng riê
	75	137	Thôn Thanh	6599,3	CLN	6599,3		Sử dụng riê
2v	10	118	Tổ 1, Phườn	931,5	CLN	931,5		Sử dụng riê
g1	60	176	Đường Ngu	3710,6	HNK	3560,6		Sử dụng riê
ty	28	209	Tổ 3, Phườn	301,1	HNK	301,1		Sử dụng riê
je	26	273	Đường QH	133,2	ODT	133,2		Sử dụng riê
	17	279	Tổ 2, Phườn	444,4	ODT	231,4		Sử dụng riê
3q	18	97	Phường Ngọ	274,0	CLN	184,0		Sử dụng riê
	13	117	Tổ 3, Phườn	1740,0	HNK	1740,0		Sử dụng riê
	13	116	Tổ 3, Phườn	691,9	HNK	691,9		Sử dụng riê
	19	384	Tổ 1, Phườn	310,4	CLN	310,4		Sử dụng riê
	28	287	Tổ 2, Phườn	13724,2	HNK	13724,2		Sử dụng riê
	42	232	Đường Giáp	356,9	HNK	356,9		Sử dụng riê
	75	134	Đường đất,	1586,3	CLN	1586,3		Sử dụng riê
	17	259	Đường đất,	212,1	ODT	212,1		Sử dụng riê
	42	240	Đường Giáp	100,3	ODT	74,4		Sử dụng riê
34	26	283	Phường Ngọ	132,8	ODT	132,8		Sử dụng riê
	11	295	Tổ 4, Phườn	219,0	HNK	219,0		Sử dụng riê
	59	175	Đường Ngu	249,2	HNK	249,2		Sử dụng riê
	20	101	Tổ 1, Phườn	593,9	HNK	593,9		Sử dụng riê
xx	18	205	Tổ 3, Phườn	108,4	HNK	58,4		Sử dụng riê
	72	959	Thôn Plei T	683,1	HNK	683,1		Sử dụng riê
	72	957	Thôn Plei T	1214,0	HNK	1214,0		Sử dụng riê
	72	947	Phường Ngọ	3267,6	HNK	3267,6		Sử dụng riê
	59	165	Nguyễn Hữu	618,4	HNK	618,4		Sử dụng riê
	42	223	Đường Giáp	148,1	HNK	148,1		Sử dụng riê
	66	661	Quốc Lộ 14	320,6	HNK	320,6		Sử dụng riê
z5	19	356	Tổ 1, Phườn	110,2	ODT	75,0		Sử dụng riê
	11	306	Đường đất,	352,5	ODT	352,5		Sử dụng riê
	55	136	Đường đất,	200,0	ODT	162,3		Sử dụng riê
rp	26	281	Đường Lê Đ	132,0	ODT	132,0		Sử dụng riê
	66	687	Thôn Thanh	256,3	HNK	256,3		Sử dụng riê
	66	686	Đường Tôn	112,4	ODT	112,4		Sử dụng riê
	60	221	Đường Ngu	46,3	HNK	46,3		Sử dụng riê
	21	407	Đường Lê Đ	3335,7	HNK	3335,7		Sử dụng riê
	11	327	Đường Bùi	1759,0	HNK	1619,0		Sử dụng riê
	55	142	Tổ 2, Phườn	354,4	HNK	354,4		Sử dụng riê
	66	698	Đường Tôn	478,0	HNK	478,0		Sử dụng riê
	17	262	Tổ 3, Phườn	933,2	HNK	933,2		Sử dụng riê
	10	88	Tổ 1, Phườn	510,8	CLN	510,8		Sử dụng riê
	44	123	Đường Bùi	810,7	ODT	50,0		Sử dụng riê

k6	44	5	Tổ 3, Phườn	897,0	HNK	747,0		Sử dụng riê
	66	593	Đường đất,	2315,0	CLN	2315,0		Sử dụng riê
n3z	31	100	Tổ 1, Phườn	1373,9	HNK	1323,9		Sử dụng riê
	25	263	Đường Ngu	1244,5	HNK	1021,5		Sử dụng riê
	65	775	Thôn Thanh	445,3	HNK	445,3		Sử dụng riê
6c	37	31	Tổ 2, Phườn	6977,3	HNK	6977,3		Sử dụng riê
	11	342	Đường Giáp	1303,1	CLN	1303,1		Sử dụng riê
	17	254	Tổ 2, Phườn	137,3	HNK	137,3		Sử dụng riê
	66	663	Đường Tôn	171,5	HNK	171,5		Sử dụng riê
	53	152	Đường Ngu	368,1	ODT	70,0		Sử dụng riê
	47	139	Đường Phan	270,0	HNK	270,0		Sử dụng riê
	66	484	Đường Tôn	165,3	HNK	36,3		Sử dụng riê
	11	336	Đường Bùi	1381,3	HNK	1381,3		Sử dụng riê
	44	122	Đường Bùi	155,3	ODT	133,8		Sử dụng riê
	17	265	Tổ 2, Phườn	564,5	CLN	146,7		Sử dụng riê
	21	409	Tổ 1, Phườn	1820,9	HNK	1520,9		Sử dụng riê
vz	26	276	Đường Hồ V	132,6	ODT	132,6		Sử dụng riê
	17	267	Tổ 2, Phườn	401,2	ODT	299,7		Sử dụng riê
sn	15	184	Tổ 1, Phườn	2239,5	CLN	2239,5		Sử dụng riê
	15	190	Tổ 1, Phườn	287,9	CLN	287,9		Sử dụng riê
	27	485	Tổ 2, Phườn	183,7	ODT	40,0		Sử dụng riê
	21	265	Đường quy	123,6	ODT	123,6		Sử dụng riê
	5	126	Tổ 3, Phườn	134,2	CLN	134,2		Sử dụng riê
	49	25	Tổ 2, Phườn	499,4	ODT	80,0		Sử dụng riê
	42	236	Tổ 4, Phườn	777,4	HNK	777,4		Sử dụng riê
	17	256	Tổ 4, Phườn	87,8	HNK	87,8		Sử dụng riê
	54	179	Tổ 1, Phườn	380,6	HNK	214,0		Sử dụng riê
	65	767	Thôn Thanh	1848,8	CLN	1848,8		Sử dụng riê
	12	90	Đường Bùi	3894,0	HNK	3383,9		Sử dụng riê
	42	227	Đường Phan	99,4	HNK	99,4		Sử dụng riê
	10	84	Tổ 1, Phườn	406,1	CLN	406,1		Sử dụng riê
	11	308	Tổ 4, Phườn	230,1	HNK	230,1		Sử dụng riê
	35	112	tổ 3, Phường	122,6	HNK	122,6		Sử dụng riê
	51	156	Đường Ngu	128,9	ODT	40,0		Sử dụng riê
	12	88	Tổ 4, Phườn	782,1	HNK	782,1		Sử dụng riê
	56	321	Tổ 2, Phườn	100,0	HNK	100,0		Sử dụng riê
Kon Tum	17	248	Tổ 2, Phườn	9400,0	CLN	9400,0		Sử dụng riê
	5	131	Đường Giáp	199,5	CLN	199,5		Sử dụng riê
	55	138	Đường đất,	126,3	HNK	126,3		Sử dụng riê
	53	76	Tổ 1, Phườn	889,3	HNK	889,3		Sử dụng riê
	53	76	Tổ 1, Phườn	889,3	HNK	889,3		Sử dụng riê
	60	226	Đường Hàn	74,7	HNK	74,7		Sử dụng riê
	19	382	Đường Ngu	205,2	HNK	205,2		Sử dụng riê
	5	134	Đường Giáp	295,2	CLN	295,2		Sử dụng riê
	17	257	Tổ 2, Phườn	479,5	HNK	479,5		Sử dụng riê
	60	224	Đường Ngu	72,6	HNK	72,6		Sử dụng riê

	64	315	Thôn Thanh	2665,0	HNK	2665,0		Sử dụng riê
v2	17	55	Tổ 2, Phườn	393,4	HNK	293,4		Sử dụng riê
gk	15	136	Tổ 1, Phườn	9900,0	CLN	9900,0		Sử dụng riê
	5	141	Đường Giáp	248,4	ODT	100,0		Sử dụng riê
n	67	535	Đường Tôn	406,1	HNK	406,1		Sử dụng riê
ty6	18	257	Tổ 2, Phườn	283,7	HNK	283,7		Sử dụng riê
l7	19	295	Đường Ngu	174,0	HNK	174,0		Sử dụng riê
	19	401	Tổ 1, Phườn	703,6	CLN	703,6		Sử dụng riê
	69	237	Đường Tôn	290,0	HNK	290,0		Sử dụng riê
	11	332	Tổ 3, Phườn	1820,0	HNK	1820,0		Sử dụng riê
	11	332	Tổ 3, Phườn	1820,0	HNK	1820,0		Sử dụng riê
	11	341	Đường Bùi	285,5	HNK	235,5		Sử dụng riê
	72	960	Thôn Plei T	1916,8	ODT	200,0		Sử dụng riê
	53	155	Tổ 1, Phườn	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	53	156	Tổ 1, Phườn	142,5	ODT	99,2		Sử dụng riê
	66	771	Thôn Thanh	296,6	HNK	296,6		Sử dụng riê
	66	769	Thôn Thanh	310,0	HNK	310,0		Sử dụng riê
	15	210	Tổ 1, Phườn	12560,9	CLN	12560,9		Sử dụng riê
	10	351	Tổ 1, Phườn	3585,0	CLN	3585,0		Sử dụng riê
kt	11	249	Tổ 4, Phườn	75,0	ODT	75,0		Sử dụng riê
wre	11	248	Tổ 4, Phườn	143,5	HNK	143,5		Sử dụng riê
	16	360	Tổ 1, Phườn	6228,2	CLN	6228,2		Sử dụng riê
vb	10	30	Đường đất,	1715,9	CLN	1715,9		Sử dụng riê
	17	214	Tổ 2, Phườn	241,0	CLN	214,0		Sử dụng riê
	55	102	Đường Ngu	195,8	ODT	70,0		Sử dụng riê
	66	709	Đường Tôn	1415,4	HNK	1116,8		Sử dụng riê
	22	329	Tổ 2, Phườn	847,0	HNK	847,0		Sử dụng riê
y7	37	33	Tổ 2, Phườn	1133,1	HNK	1133,1		Sử dụng riê
	66	763	Thôn Thanh	100,0	CLN	100,0		Sử dụng riê
	66	758	Thôn Thanh	249,7	CLN	249,7		Sử dụng riê
	66	760	Thôn Thanh	125,1	CLN	125,1		Sử dụng riê
	66	757	Thôn Thanh	74,6	ODT	74,6		Sử dụng riê
	66	755	Thôn Thanh	150,5	ODT	150,5		Sử dụng riê
	66	761	Thôn Thanh	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
	59	176	Đường Ngu	234,8	ODT	50,0		Sử dụng riê
	11	330	Tổ 3, Phườn	132,7	ODT	54,5		Sử dụng riê
32d	60	41	Đường Hàn	85,5	HNK	85,5		Sử dụng riê
32d	60	41	Đường Hàn	85,5	HNK	85,5		Sử dụng riê
	35	92	Phường Ngọ	727,2	HNK	727,2		Sử dụng riê
	56	206	Tổ 2, Phườn	260,0	ODT	260,0		Sử dụng riê
	21	375	Đường Thoa	114,9	ODT	114,9		Sử dụng riê
vf	17	205	Tổ 4, Phườn	426,9	HNK	376,9		Sử dụng riê
s	17	204	Đường đất,	187,0	CLN	87,0		Sử dụng riê
9m	26	336	Đường Trần	128,6	ODT	128,6		Sử dụng riê
	66	745	Thôn Thanh	2342,2	HNK	2342,2		Sử dụng riê
6u	15	78	Tổ 1, Phườn	11145,0	CLN	11145,0		Sử dụng riê

	63	65	Đường Phar	560,2	ODT	50,0		Sử dụng riê
	18	266	Tổ 3, Phườn	110,6	CLN	10,6		Sử dụng riê
	65	781	Thôn Thanh	929,2	HNK	929,2		Sử dụng riê
	74	30	Thôn Plei T	6745,5	CLN	6745,5		Sử dụng riê
27	26	210	Đường Số 1	136,6	ODT	136,6		Sử dụng riê
	42	255	Đường Giáp	200,6	ODT	40,0		Sử dụng riê
	69	4	Đường Tôn	403,8	HNK	73,8		Sử dụng riê
	21	355	Đường quy	108,5	ODT	108,5		Sử dụng riê
	11	118	Tổ 3, Phườn	237,2	ODT	50,0		Sử dụng riê
	66	401	Đường Tôn	233,9	HNK	133,9		Sử dụng riê
tw	26	326	Tổ 1, Phườn	128,5	ODT	128,5		Sử dụng riê
	53	217	Tổ 3, Phườn	45,3	HNK	45,3		Sử dụng riê
	5	157	Đường Giáp	4133,4	HNK	4133,4		Sử dụng riê
	72	925	Thôn Thanh	286,2	HNK	286,2		Sử dụng riê
7	17	26	Tổ 2, Phườn	109,0	HNK	109,0		Sử dụng riê
	60	160	Tổ 1, Phườn	350,5	ODT	100,0		Sử dụng riê
2g	49	18	Tổ 2, Phườn	381,8	HNK	281,8		Sử dụng riê
	64	268	Đường Quố	2158,1	ODT	400,0		Sử dụng riê
	50	64	Đường Ngu	490,0	HNK	145,0		Sử dụng riê
	22	244	Phường Ngô	1699,7	ODT	150,0		Sử dụng riê
24	41	17	Tổ 4, Phườn	339,4	HNK	299,4		Sử dụng riê
5e	23	67	Phường Ngô	183,2	HNK	132,9		Sử dụng riê
	23	69000000	Đường đất,	73,8	HNK	73,8		Sử dụng riê
6n	26	415	Tổ 1, Phườn	129,5	HNK	79,5		Sử dụng riê
fe	26	416	Tổ 1, Phườn	1082,8	HNK	149,7		Sử dụng riê
	60	174	Đường Ngu	356,0	HNK	356,0		Sử dụng riê
v1xj	54	26	Phường Ngô	175,0	ODT	175,0		Sử dụng riê
	26	4211	Tổ 2, Phườn	459,0	HNK	419,0		Sử dụng riê
jwg	60	7	Phường Ngô	958,5	HNK	1531,9		Sử dụng riê
	60	178	Phường Ngô	140,6	ODT	140,6		Sử dụng riê
kn	19	250	Tổ 1, Phườn	490,1	CLN	390,1		Sử dụng riê
	5	114	Đường Giáp	4716,4	CLN	4716,4		Sử dụng riê
19	13	513	Thôn Thanh	58,7	HNK	28,7		Sử dụng riê
	13	515	Thôn Thanh	60,0	ODT	10,0		Sử dụng riê
rw	21	7	Phường Ngô	1688,8	HNK	1701,0		Sử dụng riê
h4p	20	5	Tổ 1, Phườn	189,3	ODT	100,0		Sử dụng riê
gek	22	19	Tổ 3, Phườn	210,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
t1	50	4	Phường Ngô	3251,8	ODT	3251,3		Sử dụng riê
qj	11	188	Đường đất,	5078,4	CLN	5078,4		Sử dụng riê
y5	21	170	Đường Ngu	1466,1	HNK	1326,1		Sử dụng riê
	59	139	Đường đất,	1033,8	HNK	703,2		Sử dụng riê
yr	15	163	Đường đất,	7626,8	CLN	7626,8		Sử dụng riê
	66	594	Đường đất,	2076,9	CLN	2076,9		Sử dụng riê
47	19	310	Đường đất,	495,6	ODT	50,0		Sử dụng riê
em7	19	311	Đường đất,	5234,7	CLN	5234,7		Sử dụng riê
up	19	312	Đường Ngu	2690,0	ODT	150,0		Sử dụng riê

	66	539	Quốc Lộ 14	607,9	ODT	200,0		Sử dụng riê
gm	59	130	Đường đất,	278,2	HNK	278,2		Sử dụng riê
un	47	118	Đường Phan	456,9	HNK	206,9		Sử dụng riê
hqn	24	267	Đường Ngu	636,7	HNK	636,7		Sử dụng riê
hm	24	268	Đường Ngu	119,4	HNK	119,4		Sử dụng riê
8k	19	301	Đường Ngu	755,2	HNK	555,2		Sử dụng riê
pk	27	119	Tổ 3, Phườn	20925,7	HNK	20925,7		Sử dụng riê
Tum	6	82	Đường Ngu	187,9	HNK	187,9		Sử dụng riê
k6	56	193	Đường đất,	699,9	HNK	699,9		Sử dụng riê
n3	19	308	Đường đất,	347,0	HNK	347,0		Sử dụng riê
	67	146	Thôn Thanh	201,3	HNK	201,3		Sử dụng riê
e7	52	62	Đường Phan	390,0	HNK	105,0		Sử dụng riê
vfr	51	160	Đường Phan	239,8	HNK	106,8		Sử dụng riê
5q	19	247	Tổ 1, Phườn	1262,6	CLN	1262,6		Sử dụng riê
cz	51	131	Đường đất,	513,0	ODT	120,0		Sử dụng riê
	26	445	Đường Hàn	275,3	ODT	275,3		Sử dụng riê
	22	252	Tổ 2, Phườn	6653,2	HNK	6653,2		Sử dụng riê
3	18	17	Đường Võ N	3421,7	HNK	3421,7		Sử dụng riê
5y	22	255	Tổ 2, Phườn	240,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	400	11	Quốc Lộ 14	20679,0	HNK	20279,0		Sử dụng riê
	56	68	Tổ 2, Phườn	240,0	ODT	70,0		Sử dụng riê
	23	92	Phường Ngô	1214,8	BHK	1214,8		Sử dụng riê
su	18	103	Tổ 3, Phườn	132,0	CLN	132,0		Sử dụng riê
	52	61	Đường Phan	320,6	ODT	160,8		Sử dụng riê
	13	521	Quốc Lộ 14	999,6	ODT	100,0		Sử dụng riê
	24	290	Thôn Plei T	3473,2	HNK	3473,2		Sử dụng riê
	13	525	Quốc Lộ 14	387,4	ODT	100,0		Sử dụng riê
2vf	28	265	Đường Ngụ	5320,6	ODT	330,0		Sử dụng riê
bf	61	182	Đường đất,	147,6	HNK	147,6		Sử dụng riê
q1	24	258	Đường Ngu	7086,2	HNK	7086,2		Sử dụng riê
ev	63	32	Đường Phan	390,2	ODT	200,0		Sử dụng riê
	67	474	Thôn Thanh	8117,7	CLN	8117,7		Sử dụng riê
	65	746	Quốc lộ 14,	284,7	ODT	100,0		Sử dụng riê
pvz	31	108	Đường đất,	1290,4	HNK	1290,4		Sử dụng riê
	16	228	Tổ 1, Phườn	2826,4	CLN	2676,4		Sử dụng riê
39	11	228	Đường đất,	1597,8	CLN	1597,8		Sử dụng riê
ce	22	299	Đường Lê Đ	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
nbg	22	301	Đường Lê Đ	85,0	HNK	85,0		Sử dụng riê
	42	186	Đường bê tô	88,4	HNK	88,4		Sử dụng riê
	66	629	Quốc lộ 14,	1481,5	ODT	310,0		Sử dụng riê
20e	59	123	Đường Ngu	205,4	HNK	165,4		Sử dụng riê
	66	636	Đường Tôn	675,0	HNK	586,0		Sử dụng riê
	21	324	Đường Quy	172,3	ODT	172,3		Sử dụng riê
	17	178	Tổ 2, Phườn	82,8	HNK	82,8		Sử dụng riê
	19	735	Thôn Thanh	942,7	HNK	942,7		Sử dụng riê
hb	53	126	Đường Ngu	3028,6	ODT	360,0		Sử dụng riê

qj	26	252	Đường QH	149,5	ODT	149,5		Sử dụng riê
	21	254	Đường quy	90,1	ODT	90,1		Sử dụng riê
	21	339	Đường Thoa	109,4	ODT	109,4		Sử dụng riê
	69	222	Đường Tôn	97,4	HNK	19,4		Sử dụng riê
qd	11	232	Tổ 4, Phườn	237,7	HNK	237,7		Sử dụng riê
	67	478	Đường Tôn	605,4	HNK	405,4		Sử dụng riê
	17	185	Đường đất,	1360,2	ODT	200,0		Sử dụng riê
um	17	187	Đường đất,	354,6	HNK	304,6		Sử dụng riê
	56	302	Đường Ngu	50,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	56	302	Đường Ngu	245,4	HNK	245,4		Sử dụng riê
	42	194	Tổ 4, Phườn	72,4	HNK	72,4		Sử dụng riê
	56	301	Tổ 2, Phườn	1022,9	HNK	1022,9		Sử dụng riê
	71	434	Thôn Thanh	4780,7	HNK	4001,0		Sử dụng riê
	17	172	Đường đất,	1426,3	HNK	1426,3		Sử dụng riê
lrj	25	23	Tổ 1, Phườn	9136,4	HNK	9136,4		Sử dụng riê
nq3	25	40	Tổ 1, Phườn	326,7	HNK	326,7		Sử dụng riê
5fq	25	41	Tổ 1, Phườn	953,9	HNK	953,9		Sử dụng riê
	21	192	Đường quy	110,1	ODT	110,1		Sử dụng riê
n	21	267	Đường Quy	141,4	ODT	141,4		Sử dụng riê
	60	149	Tổ 1, Phườn	312,5	HNK	262,5		Sử dụng riê
	18	6	Đường Võ N	247,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
cy1	55	108	Đường Ngu	205,4	ODT	60,0		Sử dụng riê
37	19	290	Đường đất,	2124,5	CLN	1974,5		Sử dụng riê
	66	532	Quốc Lộ 14	169,2	HNK	49,2		Sử dụng riê
br	35	46	Đường đất,	662,2	HNK	662,2		Sử dụng riê
us	35	47	Đường đất,	3401,6	HNK	3201,6		Sử dụng riê
zj	26	454	Đường đất,	165,2	ODT	50,0		Sử dụng riê
t4	26	378	Đường Lê T	138,8	ODT	138,8		Sử dụng riê
94	26	405	Phường Ngọ	1343,3	ODT	1343,0		Sử dụng riê
e0	40	20	Phường Ngọ	3337,3	ODT	9108,0		Sử dụng riê
rm	42	112	Phường Ngọ	81,2	ODT	1069,8		Sử dụng riê
ujy	43	28	Đường Phan	316,2	ODT	243,0		Sử dụng riê
jk	45	92	Tổ 4, Phườn	26,6	ODT	3179,2		Sử dụng riê
	66	444	Phường Ngọ	1300,0	CLN	1300,0		Sử dụng riê
			Quốc Lộ 14	346,1	HNK	246,1		Sử dụng riê
	19	223	Phường Ngọ	2273,1	BHK	2273,1		Sử dụng riê
0r	56	182	Đường Ngu	486,4	ODT	100,0		Sử dụng riê
	24	264	Đường Ngu	600,8	HNK	400,8		Sử dụng riê
x2	26	457	Đường Lê Đ	250,9	ODT	70,0		Sử dụng riê
07	47	115	Đường Phan	400,0	ODT	266,6		Sử dụng riê
mw1	11	73	Tổ 4, Phườn	224,0	HNK	213,2		Sử dụng riê
ge	11	149	Tổ 4, Phườn	170,0	HNK	170,0		Sử dụng riê
87u	28	88	Tổ 2, Phườn	14717,5	HNK	14717,5		Sử dụng riê
q2	20	67	Phường Ngọ	70,7	BHK	228,0		Sử dụng riê
m	56	1	Đường Ngu	563,1	HNK	163,1		Sử dụng riê
m	56	1	Đường Ngu	563,1	HNK	163,1		Sử dụng riê

zge	55	28	Đường Ngu	855,4	ODT	80,0		Sử dụng riê
cdb	52	29	Đường Phar	215,4	ODT	184,2		Sử dụng riê
qqb	51	34	Đường Ngu	157,5	ODT	157,5		Sử dụng riê
	69	229	Thôn Thanh	740,0	ODT	300,0		Sử dụng riê
	21	281	Đường Thoa	152,1	ODT	152,1		Sử dụng riê
v4	57	94	Tổ 2, Phườn	74,8	HNK	74,8		Sử dụng riê
d9f	4	9	Thôn Thanh	10968,0	CLN	10968,0		Sử dụng riê
	21	251	Đường quy	90,0	ODT	90,0		Sử dụng riê
vjf	57	92	Tổ 2, Phườn	62,4	ODT	62,4		Sử dụng riê
4k8	27	122	Tổ 2, Phườn	488,1	HNK	488,1		Sử dụng riê
	57	100	Tổ 3, Phườn	168,5	HNK	168,5		Sử dụng riê
83	26	216	Đường QH	150,3	ODT	150,3		Sử dụng riê
	66	640	Quốc lộ 14,	2000,1	ODT	160,0		Sử dụng riê
	66	645	Quốc Lộ 14	296,1	HNK	96,1		Sử dụng riê
	56	309	Tổ 2, Phườn	50,0	HNK	50,0		Sử dụng riê
	11	261	Đường Giáp	230,5	CLN	230,5		Sử dụng riê
	56	306	Đường đất,	223,9	HNK	223,9		Sử dụng riê
	11	26900	Tổ 1, Phườn	10646,8	CLN	10646,8		Sử dụng riê
zw	5	59	Tổ 4, Phườn	133,3	ODT	50,0		Sử dụng riê
bg	5	60	Tổ 4, Phườn	133,3	ODT	50,0		Sử dụng riê
	17	180	Đường đất,	60,5	HNK	60,5		Sử dụng riê
	42	206	Đường Giáp	594,9	HNK	594,9		Sử dụng riê
	66	646	Quốc lộ 14,	415,6	HNK	385,6		Sử dụng riê
	65	749	Thôn Thanh	353,4	HNK	660,0		Sử dụng riê
	17	217	Tổ 2, Phườn	287,5	CLN	287,5		Sử dụng riê
	17	218	Tổ 2, Phườn	697,1	CLN	697,1		Sử dụng riê
	59	157	Đường Ngu	1062,0	HNK	1062,0		Sử dụng riê
v94	19	321	Đường đất,	229,4	CLN	154,4		Sử dụng riê
	56	304	Đường Ngu	50,0	HNK	50,0		Sử dụng riê
	56	305	Tổ 2, Phườn	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
m6q	42	197	Tổ 4, Phườn	101,4	HNK	94,6		Sử dụng riê
	19	352	Đường Ngu	347,7	HNK	347,7		Sử dụng riê
vrc	59	153	Đường Ngu	577,0	ODT	200,0		Sử dụng riê
pqr	42	199	Tổ 4, Phườn	143,9	HNK	143,9		Sử dụng riê
0xb	17	193	Tổ 4, Phườn	225,0	HNK	225,0		Sử dụng riê
	18	267	Phường Ngô	170,3	HNK	170,3		Sử dụng riê
	19	362	Đường đất,	290,9	CLN	290,9		Sử dụng riê
tg	18	315	Đường Võ N	874,6	HNK	874,6		Sử dụng riê
vus	18	314	Đường Võ N	141,8	ODT	141,8		Sử dụng riê
	41	40	Tổ 4, Phườn	957,9	HNK	957,9		Sử dụng riê
n Kon Tum	72	942	Thôn Thanh	1924,8	CLN	1924,8		Sử dụng riê
yzs	26	142	Tổ 2, Phườn	139,5	ODT	50,0		Sử dụng riê
ze	48	30	Đường đất,	125,0	HNK	125,0		Sử dụng riê
	64	310	Thôn Thanh	1169,5	HNK	1169,5		Sử dụng riê
	11	292	Tổ 4, Phườn	2651,4	HNK	2601,4		Sử dụng riê
ssu	26	223	Đường QH	127,8	ODT	127,8		Sử dụng riê

	66	96	Đường Tôn	325,5	ODT	203,0		Sử dụng riê
	69	235	Đường Tôn	295,1	ODT	288,1		Sử dụng riê
	51	155	Đường Phan	110,9	HNK	17,9		Sử dụng riê
	10	56	Đường đất,	1232,4	CLN	1232,4		Sử dụng riê
	11	237	Tổ 4, Phườn	100,0	HNK	100,0		Sử dụng riê
	11	238	Tổ 4, Phườn	230,1	HNK	230,1		Sử dụng riê
	10	65	Tổ 1, Phườn	7274,9	CLN	7274,9		Sử dụng riê
	11	290	Tổ 4, Phườn	143,2	HNK	143,2		Sử dụng riê
	10	66	Tổ 1, Phườn	6671,4	CLN	6671,4		Sử dụng riê
	30	5	Tổ 3, Phườn	867,3	HNK	867,3		Sử dụng riê
	30	7	Tổ 3, Phườn	1599,2	HNK	1599,2		Sử dụng riê
	64	305	Thôn Thanh	114,2	HNK	114,2		Sử dụng riê
	64	314	Thôn Thanh	2183,9	HNK	1963,9		Sử dụng riê
	20	92	Tổ 1, Phườn	4936,2	ODT	400,0		Sử dụng riê
	56	315	Tổ 2, Phườn	7473,3	HNK	7473,3		Sử dụng riê
	17	233	Tổ 4, Phườn	146,0	HNK	96,0		Sử dụng riê
uz	42	180	Tổ 4, Phườn	1795,5	ODT	50,0		Sử dụng riê
6m	28	55	Tổ 3, Phườn	1754,4	HNK	1754,4		Sử dụng riê
1k	57	85	Tổ 3, Phườn	6072,9	ODT	100,0		Sử dụng riê
vxy	26	342	Đường QH	132,6	ODT	132,6		Sử dụng riê
sf	19	341	Đường Ngu	375,2	HNK	375,2		Sử dụng riê
	69	224	Quốc Lộ 14	240,6	ODT	140,0		Sử dụng riê
28	16	257	Tổ 1, Phườn	263,0	CLN	263,0		Sử dụng riê
	19	374	Tổ 1, Phườn	214,8	CLN	214,8		Sử dụng riê
	25	262	Đường Ngu	525,3	ODT	130,0		Sử dụng riê
	11	276	Đường Giáp	339,6	HNK	339,6		Sử dụng riê
c9	11	270	Đường đất,	270,0	ODT	270,0		Sử dụng riê
c9	11	270	Phường Ngọ	118,4	ODT	118,4		Sử dụng riê
	19	373	Tổ 1, Phườn	443,0	CLN	443,0		Sử dụng riê
y0	18	123	Tổ 3, Phườn	143,5	CLN	103,5		Sử dụng riê
	56	312	Đường đất,	75,5	HNK	75,5		Sử dụng riê
Tum	35	103	Tổ 3, Phườn	362,0	HNK	362,0		Sử dụng riê
	11	259	Đường đất,	93,8	ODT	93,8		Sử dụng riê
	11	260	Đường đất,	151,3	CLN	151,3		Sử dụng riê
	66	648	Đường Tôn	974,6	ODT	300,0		Sử dụng riê
	69	232	Đường Tôn	119,6	HNK	119,6		Sử dụng riê
	17	224	Tổ 2, Phườn	221,2	CLN	221,2		Sử dụng riê
	17	225	Tổ 2, Phườn	66,5	ODT	66,5		Sử dụng riê
	67	490	Thôn Thanh	318,8	HNK	46,0		Sử dụng riê
16	53	135	Tổ 1, Phườn	5316,4	ODT	160,0		Sử dụng riê
	42	215	Tổ 4, Phườn	266,1	HNK	266,1		Sử dụng riê
	17	226	Tổ 2, Phườn	505,4	CLN	505,4		Sử dụng riê
	11	283	Tổ 4, Phườn	576,1	HNK	325,5		Sử dụng riê
	17	222	Tổ 2, Phườn	435,4	CLN	435,4		Sử dụng riê
	56	319	Đường đất,	153,7	HNK	153,7		Sử dụng riê
	18	322	Đường Võ N	644,6	HNK	144,6		Sử dụng riê

	17	189	Đường đất,	73,9	CLN	73,9		Sử dụng riê
	24	276	Đường Ngu	146,6	ODT	100,0		Sử dụng riê
Con Tum	57	101	Đường Phan	1347,2	HNK	1227,2		Sử dụng riê
n Tum	51	173	Đường Phan	1293,3	HNK	993,3		Sử dụng riê
ydd	36	34	Tổ 3, Phườn	188,9	ODT	72,0		Sử dụng riê
	54	100	Đường Phan	165,5	HNK	165,5		Sử dụng riê
	22	113	Tổ 2, Phườn	208,8	HNK	208,8		Sử dụng riê
	22	311	Đường Lê Đ	61,1	HNK	61,1		Sử dụng riê
	54	98	Đường Ngu	48,5	HNK	48,5		Sử dụng riê
	54	99	Đường Ngu	107,5	ODT	50,0		Sử dụng riê
	53	140	Đường Ngu	547,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
k75	12	48	Tổ 4, Phườn	234,4	CLN	234,4		Sử dụng riê
	17	230	Tổ 4, Phườn	162,5	HNK	162,5		Sử dụng riê
	12	84	Đường Bùi	147,5	HNK	97,5		Sử dụng riê
	17	228	Đường đất,	2942,0	CLN	2942,0		Sử dụng riê
g5	31	98	Đường Ngu	76,3	HNK	76,3		Sử dụng riê
	21	189	Đường quy	195,4	ODT	195,4		Sử dụng riê
	10	58	Phường Ngô	851,7	CLN	851,7		Sử dụng riê
	10	51	Đường đất,	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê
	53	146	Tổ 1, Phườn	339,7	HNK	339,7		Sử dụng riê
gc1	42	181	Tổ 4, Phườn	60,0	ODT	60,0		Sử dụng riê
0b	25	213	Đường Ngu	212,0	ODT	50,0		Sử dụng riê
	53	144	Đường Ngu	283,3	HNK	283,3		Sử dụng riê

Lâu dài	BHK	117,7		Sử dụng riê	2017			
ng	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
18/12/2017	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
đến ngày 18	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
18/12/2017	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đến	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	981,0		Sử dụng riê	43070			
ng								
Lâu dài	BHK	804,7		Sử dụng riê	2030			
Đến 06/12/2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2026	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	BHK	135,7		Sử dụng riê	43628			
43070								
18/12/2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	BHK	101,0		Sử dụng riê	43525			
Lâu dài	BHK	218,5		Sử dụng riê	43800			
Lâu dài	BHK	1017,0		Sử dụng riê	43628			
Sử dụng đến ngày 6 tháng 12 năm 2049								
47178								
Lâu dài	BHK	208,8		Sử dụng riê	18/12/2017			
Lâu dài	BHK	130,3		Sử dụng riê	43628			
Lâu dài	CLN	950,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	CLN	1599,1		Sử dụng riêng				
47000								
43070	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
18/12/2017	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								
Đến ngày 10/9/2030								
Lâu dài	BHK	128,3		Sử dụng riê	18/12/2017			
18/12/2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	336,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/2049			
43070	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43800								
Lâu dài	BHK	391,8		Sử dụng riê	43070			
54758	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	160,8		Sử dụng riê	45444			
20 năm								
Lâu dài	BHK	259,0		Sử dụng riê	2017			
2049								
43405	SKC	1000,0		Sử dụng riê	54302			
Lâu dài	BHK	299,0		Sử dụng riê	43070			
43070								
43070								
ng								

54758								
ng								
Lâu dài	BHK	156,0		Sử dụng riê	18/12/2017			
43070	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	214,9		Sử dụng riê	39417			
Lâu dài	BHK	400,0		Sử dụng riê	18/12/2017			
Lâu dài	CLN	309,7		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài								
Lâu dài	CLN	105,9		Sử dụng riê	43800			
Lâu dài	CLN	5851,6		Sử dụng riê	18/12/2047			
Lâu dài	BHK	97,0		Sử dụng riê	43070			
Lâu dài	CLN	453,4		Sử dụng riê	2049			
ng								
45658								
Lâu dài	CLN	146,3		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	CLN	138,5		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	HNK	564,0		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đến 5/2024			
Lâu dài	CLN	472,7		Sử dụng riêng				
ng	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	2297,9		Sử dụng riêng				
ng	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
54758								
ng	BHK	1014,6		Sử dụng riêng				
ng	BHK	1014,6		Sử dụng riêng				
Lâu dài								
2017	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43800								
2017								
Lâu dài	BHK	50,0		Sử dụng riê	43800			
Lâu dài	BHK	302,0		Sử dụng riêng				
ng								
ng								
2017	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến năm 2017								
Lâu dài								
Lâu dài	BHK	525,4		Sử dụng riê	2017			
29102012								
Lâu dài	HNK	1445,3		Sử dụng riê	2029			
năm 2017								
Lâu dài								

18/12/2017	ODT	118,4		Sử dụng riêr	Lâu dài			
ng	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
theo quy định								
Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riêng				
Tháng 12/2049								
2017								
Lâu dài	CLN	142,7		Sử dụng riêr	2017			
Lâu dài								
2049								
2017	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
20 năm								
47178								
ng	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
13 năm								
Lâu dài								
Lâu dài								
2017								
54758								
54758								
2049								
Đến tháng 12 năm 2017								
Lâu dài								
ng								
2032								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài	BHK	256,0		Sử dụng riêr	41244			
ng								
Lâu dài	CLN	260,0		Sử dụng riêr	43070			
2017	ODT	260,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	BHK	128,0		Sử dụng riêr	43800			
43070								
sử dụng đến	ODT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
43070								
2017								
43800	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
47485								
ng	ODT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
2017								
2019	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	195,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 12/2017			
Lâu dài	BHK	2124,1		Sử dụng riêr	2017			
Lâu dài	BHK	124,2		Sử dụng riêr	2017			
2019								
43628								

43800								
2029								
2017	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
Lâu dài	BHK	264,7		Sử dụng riê	2031			
Lâu dài	CLN	189,9		Sử dụng riê	43628			
Lâu dài	CLN	2986,6		Sử dụng riê	18/12/2017			
43070	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								
18/12/2017	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	BHK	160,0		Sử dụng riê	43800			
43800	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
54758								
54758								
Sử dụng đến ngày 6 tháng 12 năm 2049								
ng								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
43800	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài	BHK	223,6		Sử dụng riê	2017			
2049								
Lâu dài	CLN	99,2		Sử dụng riê	43070			
43070								
Lâu dài	CLN	244,5		Sử dụng riêng				
đến tháng 1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
54586								
ng								
43628								
2024	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2024	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
2017								
Lâu dài	CLN	277,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	CLN	238,0		Sử dụng riê	2017			
ng								
Lâu dài	CLN	120,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài								
Lâu dài	CLN	215,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	CLN	195,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài								
2017								

54758								
2024	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
Lâu dài	CLN	215,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	CLN	195,0		Sử dụng riê	2017			
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	1430,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	CLN	190,0		Sử dụng riêng				
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	435,0		Sử dụng riê	2017			
2017	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	355,0		Sử dụng riêng				
43070								
ng								
Đến 18/12/2017								
ng								
Đến ngày 18/12/2017								
Lâu dài	HNK	173,5		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2067			
Lâu dài								
2019								
18/12/2017								
Lâu dài	CLN	908,0		Sử dụng riêng				
ng	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43070	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43070	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2043								
ng	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
18/12/2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
ng								
ng	ODT	241,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
2017								
ng								
2017								
43070								
2017								
Lâu dài	CLN	265,0		Sử dụng riê	43070			
Lâu dài								
ng								
ng								
Sử dụng đến ngày 06/12/2019								

ng								
ng								
ng								
2017								
2019								
2017								
54758								
2017								
Lâu dài	BHK	128,0		Sử dụng riê	43800			
Lâu dài	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43070	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
42767								
ng								
Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riê	43070			
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 06/12/2019								
2049								
2032								
43628								
43070								
ng								
Lâu dài	BHK	406,6		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài								
43800								
Lâu dài								
18/12/2017								
2017								
43628	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43070								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài	CLN	284,6		Sử dụng riê	43628			
45658								
2017								
2017								
Lâu dài								
18/12/2017								
43070								
43070								
18/12/2017								
Lâu dài	BHK	247,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riê	2017			
43070	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								
2017	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài			

43525	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43070	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
18/12/2017								
43070	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
54586								
Chưa xáv định								
2017								
43070								
ng								
ng								
Lâu dài	CLN	300,0		Sử dụng riê	2024			
Lâu dài	BHK	195,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài	BHK	215,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài								
2017								
2017								
2017								
2017								
ng								
2017								
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								
ng								
ng								
43800								
2017								
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	BHK	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
2017								
Lâu dài								
Lâu dài								
2017								
Lâu dài								
Lâu dài								
2017								
2017								
ng								
2019								
Lâu dài	CLN	260,0		Sử dụng riê	2017			
ng	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								

2017								
ng								
2017								
2017								
2017								
2017	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								
2017								
43070								
2017								
2017								
2017								
2017								
2017								
2017								
2017	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	6,4		Sử dụng riê	18/12/2017			
18/12/2017								
2017								
13 năm	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	520,0		Sử dụng riê	2017			
2017								
2017								
2017								
2017								
Lâu dài	CLN	586,0		Sử dụng riê	2017			
Lâu dài								
2017								
2017								
2017								
Lâu dài								
2017								
ng	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
43070	ODT	82,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
2017								
2017	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
2017								
Lâu dài								
Lâu dài								
43070								

Đến tháng 07/2064								
Lâu dài	HNK	264,5		Sử dụng riê	Đến tháng 12/2067			
Sử dụng đến	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Đến ngày 31/12/2067								
Lâu dài								
Đến ngày 01/12/2047								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến tháng 12/2047								
Đến tháng 1	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
sử dụng đến tháng 12/2069								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	213,0		Sử dụng riê	Đến ngày 18/12/2067			
Đến năm 20	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Đến tháng 07/2064								
Đến tháng 07/2064								
sử dụng đến tháng 12/2047								
Đến tháng 12/2064								
Đến tháng 12/2067								
Đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	25,9		Sử dụng riê	Đến năm 2067			
Lâu dài								
ng								
sử dụng đến tháng 12/2067								
Đến ngày 18/12/2047								
Đến tháng 1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Đến tháng 12/2071								
Đến tháng 12/2071								
Đến ngày 31/12/2069								
2032								
Đến ngày 18/12/2067								
Đến ngày 31/12/2067								
Lâu dài	CLN	35,2		Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2047			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	37,7		Sử dụng riê	Đến tháng 12/2067			
Lâu dài								
Đến ngày 31/12/2067								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 12/2067								
Đến ngày 31/12/2069								
Đến tháng 0	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Đến tháng 12/2067								
Đến ngày 31/12/2030								
Đến năm 2067								
Đến tháng 12/2047								
Lâu dài	HNK	760,7		Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2067			

Đến ngày 18	ODT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 31/09/2044								
Đến ngày 18	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đến	ODT	223,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến tháng 07/2064								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến tháng 12/2049								
Đến ngày 18/12/2067								
Đến tháng 06/2033								
Lâu dài	HNK	298,1		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Đến tháng 11/2030								
Đến ngày 0	ODT	129,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 18/12/2067								
Lâu dài	HNK	21,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Đến tháng 1	ODT	417,8		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đất	ODT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài	CLN	101,5		Sử dụng riêr	Đến tháng 12/2047			
Đến tháng 12/2047								
Đến ngày 31/12/2047								
Lâu dài	HNK	143,7		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/12/2030			
Lâu dài								
Đến tháng 12/2049								
Lâu dài	HNK	419,4		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2067			
Đến ngày 31/12/2067								
Đến ngày 18/12/2067								
Đến tháng 0	ODT	166,6		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 18	ODT	510,1		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến năm 2067								
Đến tháng 12/2047								
Đến tháng 12/2067								
Đến tháng 12/2031								
Lâu dài	HNK	88,9		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Ngày 14/11/2069								
Đến ngày 31/12/2067								
Đến ngày 01/12/2047								
Đến ngày 06/12/2049								
Đến tháng 12/2067								
Đến ngày 18	HNK	889,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2067			
Đến ngày 18	HNK	889,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2067			
Đến ngày 18/12/2067								
Đến ngày 18/12/2067								
Đến ngày 06/12/2049								
Đến ngày 18/12/2067								
Đến năm 2067								

Đến ngày 06/12/2069								
Đến ngày 18	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 01/12/2047								
Lâu dài	CLN	148,4		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2049			
Đến ngày 18/12/2067								
Sử dụng đất đến ngày 01/02/2034								
Đến ngày 31/12/2067								
sử dụng đến tháng 12/2047								
Đến tháng 07/2064								
Đến ngày 18	HNK	1820,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2067			
Đến ngày 18	HNK	1820,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2067			
Đến ngày 18	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	1716,8		Sử dụng riêr	Đến tháng 12/2071			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	43,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Đến ngày 06/12/2069								
Đến ngày 06/12/2069								
Đến ngày 31/12/2047								
Đến tháng 12/2047								
Lâu dài								
ng								
Đến tháng 12/2047								
Đến ngày 31/12/2047								
Đến tháng 12/2047								
Lâu dài	HNK	125,8		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 12/2067			
Đến tháng 1	ODT	298,6		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 19/12/2067								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 31/09/2044								
Đến ngày 31/09/2044								
Đến ngày 31/09/2044								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	184,8		Sử dụng riêr	Đến ngày 17/7/2067			
Lâu dài	HNK	78,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2067			
Đến ngày 3	HNK	85,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Đến ngày 3	HNK	85,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
48183								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 3	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài								
Đến ngày 06/12/2069								
Đến tháng 12/2047								

Lâu dài	HNK	510,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/8/2031			
sử dụng đến	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 01/12/2069								
Đến tháng 12/2049								
Lâu dài								
Lâu dài	ODT	134,2		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	26,4	
50 năm kể t	ODT	330,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	187,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067			
Sử dụng đất	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài								
50 năm kể từ ngày cấp GCN								
sử dụng đến ngày 01/07/2064								
Đến ngày 01/12/2069								
Đến ngày 31/12/2067								
Lâu dài	HNK	250,5		Sử dụng riêr	43070			
43070	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	1758,1		Sử dụng riêr	43070			
Sử dụng đất	HNK	205,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ODT	40,0	
Lâu dài	HNK	1549,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 31/12/2017			
Sử dụng đến	ODT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
ng								
Đến ngày 31/5/2033								
Đến ngày 31/12/2031								
ng								
sử dụng đến ngày 24/10/2067								
ng								
sử dụng đến	ODT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
ng								
Lâu dài								
sử dụng đến	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2049								
sử dụng đến	ODT	30,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	50,0		Sử dụng riêng				
ng								
Lâu dài	HNK	89,3		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 12/2067			
Lâu dài	HNK	110,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 10/2067			
ng								
Đến ngày 31/12/2047								
sử dụng đến	ODT	140,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067								
Đến tháng ngày 31/12/2047								
Đến ngày 31/09/2044								
Lâu dài	CLN	445,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2047			
Đến ngày 31/12/2047								
Lâu dài	HNK	2540,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến ngày 31/ 12/2067			

Lâu dài	HNK	407,9		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Đến ngày 31/12/2067								
ng	ODT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 31/12/2067								
Đến ngày 31/12/2067								
ng	ODT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 01/07/2064								
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067								
Đến ngày 31/12/2067								
Đến ngày 31/12/2047								
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067								
Sử dụng đất	ODT	285,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 3	ODT	133,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
sử dụng đến tháng 12/2047								
Lâu dài	HNK	393,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 12/2067			
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 12/2019								
ng								
Lâu dài	CLN	190,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2049			
Đến ngày 18	ODT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	170,0		Sử dụng riêr	2017			
43800								
sử dụng đến tháng 12/2049								
Lâu dài	ODT	160,8		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	399,8	
Đến ngày 31/01/2065								
Lâu dài	HNK	287,4		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/02/2032			
Lâu dài	HNK	4990,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/5/2033			
Đến ngày 31/11/2068								
Đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài	HNK	190,2		Sử dụng riêng				
ng								
Lâu dài	HNK	184,7		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064			
Đến ngày 31/8/2064								
Sử dụng đến	ODT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 31/12/2047								
Lâu dài								
ng								
Đến ngày 18/12/2067								
Lâu dài	HNK	1171,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Đến ngày 3	ODT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
ng	ODT	89,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 12/2067								
sử dụng đến tháng 01/2034								
Lâu dài	HNK	2668,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến	ODT	78,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
sử dụng đến tháng 12/2067								
ng	ODT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	1160,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2067			
Đến ngày 3	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2067								
Đến ngày 31/12/2067								
sử dụng đến tháng 12/2067								
Sử dụng đất	CLN	779,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064			
Đến ngày 31/12/2067								
Đến ngày 18/12/2067								
Đến ngày 18/12/2067								
Đến ngày 18/12/2067								
Lâu dài								
Lâu dài								
43070	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	CLN	197,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 18/12/2049			
Lâu dài								
Đến ngày 3	ODT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 3	ODT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 0	ODT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	115,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/08/2065			
Lâu dài								
ng								
ng								
ng								
Lâu dài								
ng								
43070								
Sử dụng đất	ODT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ODT	50,0	
2031								
Lâu dài	HNK	386,4		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2067			
Đến ngày 3	ODT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	180,9		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/12/2069			
Lâu dài	ODT	133,4		Sử dụng riêr	Lâu dài			
ng								
Đến ngày 31/12/2067								
Đến tháng 12/2064								
ng								
Đến tháng 1	HNK	163,1		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ODT	400,0	
Đến tháng 1	HNK	163,1		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ODT	400,0	

Lâu dài								
Lâu dài	HNK	31,2		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp GCN			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	440,0		Sử dụng riêng				
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 03/2069								
Sử dụng đất đến ngày 01/01/2065								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 04/2028								
sử dụng đến tháng 12/2067								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	1840,1		Sử dụng riêng				
ng	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng								
Sử dụng đến tháng 12/2049								
Đến ngày 31/12/2067								
Sử dụng đến tháng 12/2047								
Lâu dài	CLN	83,3		Sử dụng riê	54758			
Lâu dài	CLN	83,3		Sử dụng riê	54758			
Đến ngày 31/12/2067								
43070								
Đến ngày 3	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đến	ODT	134,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Đến tháng 12/2047								
Đến tháng 12/2047								
Đến ngày 31/12/2067								
Đến ngày 3	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đến tháng 12/2067								
Lâu dài								
Đến ngày 3	ODT	6,8		Sử dụng riê	Lâu dài			
sử dụng đến ngày 31/ 12/2067								
Lâu dài	HNK	377,0		Sử dụng riê	Đến ngày 30/12/2067			
Đến ngày 31/12/2067								
ng								
48945								
Đến ngày 31/12/2047								
ng								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 6/2033								
Sử dụng đến tháng 12/2049								
Lâu dài	HNK	89,5		Sử dụng riê	Đến tháng 12/2069			
Đến ngày 31/12/2067								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								

Lâu dài	HNK	122,5		Sử dụng riêr	Đến tháng 12/2067			
Lâu dài	HNK	7,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 7/2064			
Đến ngày 3	ODT	93,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 31/12/2047								
Đến tháng 12/2067								
Đến tháng 12/2067								
Đến ngày 01/12/2047								
Đến tháng 12/2067								
Đến ngày 31/12/2047								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến tháng 12/2069								
Đến ngày 0(	ODT	220,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	4536,2		Sử dụng riêng				
Sử dụng đến ngày 31/12/2067								
Sử dụng đất	ODT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	1745,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 31/12/2067			
Đến ngày 31/12/2069								
Lâu dài	HNK	5972,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 31/3/2069			
Lâu dài								
sử dụng đến ngày 31/ 12/2067								
Lâu dài	HNK	100,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 18/12/2067			
Sử dụng đến tháng 12/2047								
sử dụng đến tháng 12/2047								
Lâu dài	HNK	395,3		Sử dụng riêng				
Đến ngày 18/12/2067								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 31/12/2047								
18/12/2049	ODT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Đến ngày 31/12/2067								
ng								
Lâu dài								
Đến ngày 31/12/2047								
Lâu dài	HNK	674,6		Sử dụng riêng				
Sử dụng đến ngày 31/1/2025								
Đến tháng 12/2047								
Lâu dài								
ng	ODT	272,8		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	5156,4		Sử dụng riêng				
Sử dụng đến ngày 30/5/2067								
Đến tháng 12/2047								
ng	ODT	150,6		Sử dụng riêr	Lâu dài	ODT	100,0	
Đến tháng 12/2047								
Đến ngày 03/11/2067								
Đến ngày 3	ODT	500,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			

Đến ngày 31/12/2047								
Lâu dài	HNK	46,6		Sử dụng riêng				
Đến ngày 3	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
ng	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	116,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2031			
Đến ngày 01/7/2064								
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067								
Sử dụng đến ngày 18/12/2067								
sử dụng đến tháng 7/2064								
Lâu dài	ODT	57,5		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	497,0		Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2067			
2017								
ng								
Đến ngày 1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Đến ngày 31/12/2047								
Đến ngày 18/12/2067								
Lâu dài								
Đến ngày 01/12/2047								
Lâu dài								
Đến ngày 18/4/2067								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	162,0		Sử dụng riê	Đến tháng 08/2067			
Đến ngày 18/12/2067								

Sử dụng riêi	Đến năm 2067							
Sử dụng riêi	Lâu dài							

		Nhà riêng lẻ				57,0	57,0	
Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2067							

			14A921034	Chứng minh sĩ quan			Không
			233067202	Chứng minh nhân dân			Không
			3,706E+10	Căn cước công dân			Không
			233134466	Chứng minh nhân dân			Không
			233150381	Chứng minh nhân dân			Không
			233124902	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			233145694	Chứng minh nhân dân			Không
			211699371	Chứng minh nhân dân			Không
			86	Hộ khẩu			Không
			233033309	Chứng minh nhân dân			Không
			230457945	Chứng minh nhân dân			Không
			233145694	Chứng minh nhân dân			Không
			145968356	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			211770427	Chứng minh nhân dân			Không
			233092272	Chứng minh nhân dân			Không
			183425401	Chứng minh nhân dân			Không
			5K8E84224	Chứng minh sĩ quan			Không
			23620376	Chứng minh nhân dân			Không
			233168270	Chứng minh nhân dân			Không
			23620376	Chứng minh nhân dân			Không
			23620376	Chứng minh nhân dân			Không
			6,207E+10	Căn cước công dân			Không
			212024756	Chứng minh nhân dân			Không
			180971812	Chứng minh nhân dân			Không
			181926033	Chứng minh nhân dân			Không
			3,507E+10	Căn cước công dân			Không
			240536287	Chứng minh nhân dân			Không
			233021740	Chứng minh nhân dân			Không
			233033596	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233127379	Chứng minh nhân dân			Không
			230341540	Chứng minh nhân dân			Không
			233104423	Chứng minh nhân dân			Không
			233127379	Chứng minh nhân dân			Không
			230069840	Chứng minh nhân dân			Không
			233184632	Chứng minh nhân dân			Không
			233976997	Chứng minh nhân dân			Không
			233115159	Chứng minh nhân dân			Không
			4,907E+10	Căn cước công dân			Không
			240697149	Chứng minh nhân dân			Không
			233135421	Chứng minh nhân dân			Không
							Không

			211657854	Chứng minh nhân dân		Không
			5,217E+10	Căn cước công dân		Không
			233104476	Chứng minh nhân dân		Không
						Không
			233017392	Chứng minh nhân dân		Không
			233110432	Chứng minh nhân dân		Không
			233132685	Chứng minh nhân dân		Không
			260513445	Chứng minh nhân dân		Không
			339711296	Chứng minh nhân dân		Không
			230071665	Chứng minh nhân dân		Không
						Không
			6,219E+10	Căn cước công dân		Không
			171078791	Chứng minh nhân dân		Không
			3,407E+10	Căn cước công dân		Không
			2,606E+10	Căn cước công dân		Không
			2,606E+10	Căn cước công dân		Không
			233018029	Chứng minh nhân dân		Không
			230092848	Chứng minh nhân dân		Không
			230092848	Chứng minh nhân dân		Không
						Không
						Không
			181550824	Chứng minh nhân dân		Không
			6,218E+10	Căn cước công dân		Không
			171894562	Chứng minh nhân dân		Không
			111050762	Chứng minh nhân dân		Không
			6,217E+10	Căn cước công dân		Không
			6,217E+10	Căn cước công dân		Không
			233019678	Chứng minh nhân dân		Không
			233018820	Chứng minh nhân dân		Không
			211620774	Chứng minh nhân dân		Không
			233044053	Chứng minh nhân dân		Không
			233062771	Chứng minh nhân dân		Không
			211826851	Chứng minh nhân dân		Không
			181696342	Chứng minh nhân dân		Không
			186363224	Chứng minh nhân dân		Không
			230308462	Chứng minh nhân dân		Không
						Không
			233073802	Chứng minh nhân dân		Không
			233145928	Chứng minh nhân dân		Không
			230092750	Chứng minh nhân dân		Không
			350036682	Hộ khẩu		Không
			233183809	Chứng minh nhân dân		Không
			233066117	Chứng minh nhân dân		Không
			133054240	Chứng minh nhân dân		Không
			211574013	Chứng minh nhân dân		Không
			172151534	Chứng minh nhân dân		Không

							Không
			5,207E+10	Căn cước công dân			Không
							Không
			197068679	Chứng minh nhân dân			Không
			233065589	Chứng minh nhân dân			Không
			24038021	Chứng minh nhân dân			Không
			3Q9S9B569	Chứng minh nhân dân			Không
			172136412	Chứng minh nhân dân			Không
			745032689	Chứng minh nhân dân			Không
			210927066	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			050D29359	Chứng minh sĩ quan			Không
							Không
			233083058	Chứng minh nhân dân			Không
			233202837	Chứng minh nhân dân			Không
			233046400	Chứng minh nhân dân			Không
			211556375	Chứng minh nhân dân			Không
			233976997	Chứng minh nhân dân			Không
			233976997	Chứng minh nhân dân			Không
			233976997	Chứng minh nhân dân			Không
			233033286	Chứng minh nhân dân			Không
			0510 7700 1	Căn cước công dân			Không
			194184962	Chứng minh nhân dân			Không
			111826714	Chứng minh nhân dân			Không
			233045726	Chứng minh nhân dân			Không
			233037496	Chứng minh nhân dân			Không
			7028420	Chứng minh sĩ quan			Không
							Không
							Không
			233051940	Chứng minh nhân dân			Không
			25474934	Chứng minh nhân dân			Không
			172863210	Chứng minh nhân dân			Không
			233187026	Chứng minh nhân dân			Không
			233202994	Chứng minh nhân dân			Không
			233033309	Chứng minh nhân dân			Không
			281378451	Chứng minh nhân dân			Không
			233129579	Chứng minh nhân dân			Không
			172237612	Chứng minh nhân dân			Không
			172702648	Chứng minh nhân dân			Không
			233067027	Chứng minh nhân dân			Không
			233150749	Chứng minh nhân dân			Không
			233197578	Chứng minh nhân dân			Không
			230374902	Chứng minh nhân dân			Không
			233122899	Chứng minh nhân dân			Không
			211063256	Chứng minh nhân dân			Không
			23426748	Chứng minh nhân dân			Không

			23426672	Chứng minh nhân dân			Không
			233192264	Chứng minh nhân dân			Không
			24038021	Chứng minh nhân dân			Không
			23426683	Chứng minh nhân dân			Không
			233096943	Chứng minh nhân dân			Không
			233086836	Chứng minh nhân dân			Không
			233187083	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			233184662	Chứng minh nhân dân			Không
			233039976	Chứng minh nhân dân			Không
			3,718E+10	Căn cước công dân			Không
			194256975	Chứng minh nhân dân			Không
			22A052040	Chứng minh sĩ quan			Không
			230305943	Chứng minh nhân dân			Không
			5,205E+10	Căn cước công dân			Không
			233085023	Chứng minh nhân dân			Không
			233103892	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			23325738	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			181372893	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			211627766	Chứng minh nhân dân			Không
			233067026	Chứng minh nhân dân			Không
			215015124	Chứng minh nhân dân			Không
			111710319	Chứng minh nhân dân			Không
			203	Hộ khẩu			Không
			3103	Hộ khẩu			Không
							Không
							Không
			151308751	Chứng minh nhân dân			Không
			230285182	Chứng minh nhân dân			Không
			23038571	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			210905692	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			230486769	Chứng minh nhân dân			Không
			233046754	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
							Không
			171305900	Chứng minh nhân dân			Không
							Không

			151124475	Chứng minh nhân dân			Không
			230306559	Chứng minh nhân dân			Không
			230486792	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			230306623	Chứng minh nhân dân			Không
			230306623	Chứng minh nhân dân			Không
			233016401	Chứng minh nhân dân			Không
			230486871	Chứng minh nhân dân			Không
			230486871	Chứng minh nhân dân			Không
			230486968	Chứng minh nhân dân			Không
			161804706	Chứng minh nhân dân			Không
			161804706	Chứng minh nhân dân			Không
			233092202	Chứng minh nhân dân			Không
			233092202	Chứng minh nhân dân			Không
			212125971	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233088499	Chứng minh nhân dân			Không
			5,218E+10	Căn cước công dân			Không
			4,005E+10	Căn cước công dân			Không
			5,218E+10	Căn cước công dân			Không
			233016510	Chứng minh nhân dân			Không
			186038665	Chứng minh nhân dân			Không
			8K8E47123	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			230092851	Chứng minh nhân dân			Không
			233062512	Chứng minh nhân dân			Không
			230001124	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			233042995	Chứng minh nhân dân			Không
			233027004	Chứng minh nhân dân			Không
			230431467	Chứng minh nhân dân			Không
			230092722	Chứng minh nhân dân			Không
			4,207E+10	Căn cước công dân			Không
							Không
							Không
							Không
			141324551	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233042995	Chứng minh nhân dân			Không
			233117951	Chứng minh nhân dân			Không
			233176660	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			230365007	Chứng minh nhân dân			Không

							Không
							Không
			3,407E+10	Căn cước công dân			Không
			230653295	Chứng minh nhân dân			Không
			182289111	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			7K8E18532	Chứng minh sĩ quan			Không
			233150446	Chứng minh nhân dân			Không
			233026519	Chứng minh nhân dân			Không
			5,208E+10	Căn cước công dân			Không
			211578818	Chứng minh nhân dân			Không
			233184632	Chứng minh nhân dân			Không
			233109787	Chứng minh nhân dân			Không
			233177107	Chứng minh nhân dân			Không
			233182888	Chứng minh nhân dân			Không
			233182888	Chứng minh nhân dân			Không
			230043963	Chứng minh nhân dân			Không
			233127272	Chứng minh nhân dân			Không
			233067042	Chứng minh nhân dân			Không
			233062176	Chứng minh nhân dân			Không
			233 140 941	Chứng minh nhân dân			Không
			233129579	Chứng minh nhân dân			Không
			233205741	Chứng minh nhân dân			Không
			6,217E+10	Căn cước công dân			Không
			233976997	Chứng minh nhân dân			Không
			122099009	Chứng minh nhân dân			Không
			211786757	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			211578818	Chứng minh nhân dân			Không
			171187873	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			233135661	Chứng minh nhân dân			Không
			230043253	Chứng minh nhân dân			Không
			233056513	Chứng minh nhân dân			Không
			233122899	Chứng minh nhân dân			Không
			233123738	Chứng minh nhân dân			Không
			151308751	Chứng minh nhân dân			Không
			230486781	Chứng minh nhân dân			Không
			230486781	Chứng minh nhân dân			Không
			3,007E+10	Căn cước công dân			Không
			233117603	Chứng minh nhân dân			Không
			211788697	Chứng minh nhân dân			Không
			285041762	Chứng minh nhân dân			Không
			171073845	Chứng minh nhân dân			Không
			233117603	Chứng minh nhân dân			Không

			164301462	Chứng minh nhân dân			Không
			151229443	Chứng minh nhân dân			Không
			182399408	Chứng minh nhân dân			Không
			230043852	Chứng minh nhân dân			Không
			233042221	Chứng minh nhân dân			Không
			233064711	Chứng minh nhân dân			Không
			233045722	Chứng minh nhân dân			Không
			171695077	Chứng minh nhân dân			Không
			233146878	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			233002825	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
							Không
							Không
							Không
			151199753	Chứng minh nhân dân			Không
			233022697	Chứng minh nhân dân			Không
			211 579 703	Chứng minh nhân dân			Không
			11459747	Chứng minh nhân dân			Không
			232951872	Chứng minh nhân dân			Không
			240702717	Chứng minh nhân dân			Không
			233036083	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233097878	Chứng minh nhân dân			Không
			171669563	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233031274	Chứng minh nhân dân			Không
			230398212	Chứng minh nhân dân			Không
			180979260	Chứng minh nhân dân			Không
			233062378	Chứng minh nhân dân			Không
			233062378	Chứng minh nhân dân			Không
			230273405	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			182516128	Chứng minh nhân dân			Không
			183246721	Chứng minh nhân dân			Không
			183246721	Chứng minh nhân dân			Không
			181647503	Chứng minh nhân dân			Không
			230364830	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			230069532	Chứng minh nhân dân			Không
			233095442	Chứng minh nhân dân			Không
			131389223	Chứng minh nhân dân			Không

			233097842	Chứng minh nhân dân			Không
			233055195	Chứng minh nhân dân			Không
			210905692	Chứng minh nhân dân			Không
			233015672	Chứng minh nhân dân			Không
			211080853	Chứng minh nhân dân			Không
			230639371	Chứng minh nhân dân			Không
			230639371	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233097138	Chứng minh nhân dân			Không
			233202392	Chứng minh nhân dân			Không
			233099379	Chứng minh nhân dân			Không
			23041393	Chứng minh nhân dân			Không
			230595321	Chứng minh nhân dân			Không
			211358812	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			230009123	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			111085110	Chứng minh nhân dân			Không
			233033309	Chứng minh nhân dân			Không
			233033309	Chứng minh nhân dân			Không
			171605918	Chứng minh nhân dân			Không
			233177349	Chứng minh nhân dân			Không
			233098837	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
							Không
							Không
			230398081	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			230495302	Chứng minh nhân dân			Không
			233067350	Chứng minh nhân dân			Không
			200505333	Chứng minh nhân dân			Không
			233143307	Chứng minh nhân dân			Không
			182058782	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
			233090011	Chứng minh nhân dân			Không
			211565994	Chứng minh nhân dân			Không
			230486914	Chứng minh nhân dân			Không
			233663558	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			210147846	Chứng minh nhân dân			Không
			230015158	Chứng minh nhân dân			Không
			230020826	Chứng minh nhân dân			Không
			230368048	Chứng minh nhân dân			Không
			233090220	Chứng minh nhân dân			Không

			6,219E+10	Căn cước công dân		Không
			4,616E+10	Căn cước công dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			5,217E+10	Căn cước công dân		Không
			3,807E+10	Căn cước công dân		Không
			3,807E+10	Căn cước công dân		Không
			6,206E+10	Căn cước công dân		Không
			233233811	Chứng minh nhân dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			6,231E+10	Căn cước công dân		Không
			4,008E+10	Căn cước công dân		Không
			2,708E+10	Căn cước công dân		Không
			6,21E+10	Căn cước công dân		Không
			5,208E+10	Căn cước công dân		Không
			5,207E+10	Căn cước công dân		Không
			3,509E+10	Căn cước công dân		Không
			5,206E+10	Căn cước công dân		Không
			233135738	Chứng minh nhân dân		Không
			6,216E+10	Căn cước công dân		Không
			233254940	Chứng minh nhân dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			4,009E+10	Căn cước công dân		Không
			2,608E+10	Căn cước công dân		Không
			233016460	Chứng minh nhân dân		Không
			4,907E+10	Căn cước công dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			233295934	Chứng minh nhân dân		Không
			233295934	Chứng minh nhân dân		Không
			5,215E+10	Căn cước công dân		Không
			233260838	Chứng minh nhân dân		Không
			3,407E+10	Căn cước công dân		Không
			233098718	Chứng minh nhân dân		Không
			6,408E+10	Căn cước công dân		Không
			233218044	Chứng minh nhân dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			2,708E+10	Căn cước công dân		Không
			2,708E+10	Căn cước công dân		Không
			215150686	Chứng minh nhân dân		Không
			233202107	Chứng minh nhân dân		Không
			233039010	Chứng minh nhân dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			233241858	Chứng minh nhân dân		Không
			2,204E+10	Căn cước công dân		Không
			4,609E+10	Căn cước công dân		Không
			6,207E+10	Căn cước công dân		Không

			233168999	Chứng minh nhân dân		Không
			8,064E+09	Căn cước công dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			6,215E+10	Căn cước công dân		Không
			233064394	Chứng minh nhân dân		Không
			5,206E+10	Căn cước công dân		Không
			6,408E+10	Căn cước công dân		Không
			4,009E+10	Căn cước công dân		Không
			233055249	Chứng minh nhân dân		Không
			233209991	Chứng minh nhân dân		Không
			175021411	Chứng minh nhân dân		Không
			6,207E+10	Căn cước công dân		Không
			027 075 012	Căn cước công dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			233 318 489	Chứng minh nhân dân		Không
			233348660	Chứng minh nhân dân		Không
			3,808E+10	Căn cước công dân		Không
			3,507E+10	Căn cước công dân		Không
			9,609E+10	Căn cước công dân		Không
			1,708E+10	Căn cước công dân		Không
			6,409E+10	Căn cước công dân		Không
			6,21E+10	Căn cước công dân		Không
			5,205E+10	Căn cước công dân		Không
			5,207E+10	Căn cước công dân		Không
			233168190	Chứng minh nhân dân		Không
			2,618E+10	Căn cước công dân		Không
			6,219E+10	Căn cước công dân		Không
			6,207E+10	Căn cước công dân		Không
			25657429	Chứng minh nhân dân		Không
			233029597	Chứng minh nhân dân		Không
			233098207	Chứng minh nhân dân		Không
			3,807E+10	Căn cước công dân		Không
			6,408E+10	Căn cước công dân		Không
			6,217E+10	Căn cước công dân		Không
			3,807E+10	Căn cước công dân		Không
			1,071E+09	Căn cước công dân		Không
			2,609E+10	Căn cước công dân		Không
			5,107E+10	Căn cước công dân		Không
			4,206E+10	Căn cước công dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			2,007E+10	Căn cước công dân		Không
			233218757	Chứng minh nhân dân		Không
			215201181	Chứng minh nhân dân		Không
			6,206E+10	Căn cước công dân		Không
			3,806E+10	Căn cước công dân		Không
			233260921	Chứng minh nhân dân		Không

			233176979	Chứng minh nhân dân		Không
			7,919E+10	Căn cước công dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			3,017E+10	Căn cước công dân		Không
			233041595	Chứng minh nhân dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			4,507E+10	Căn cước công dân		Không
			9,609E+10	Căn cước công dân		Không
			3,819E+10	Căn cước công dân		Không
			2,708E+10	Căn cước công dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			6,209E+10	Căn cước công dân		Không
			5,408E+10	Căn cước công dân		Không
			4,908E+10	Căn cước công dân		Không
			4,908E+10	Căn cước công dân		Không
			6,409E+10	Căn cước công dân		Không
			6,409E+10	Căn cước công dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			6,206E+10	Căn cước công dân		Không
			3,706E+10	Căn cước công dân		Không
			3,706E+10	Căn cước công dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			6,409E+10	Căn cước công dân		Không
			2,608E+10	Căn cước công dân		Không
			6,21E+10	Căn cước công dân		Không
			4,407E+10	Căn cước công dân		Không
			5,208E+10	Căn cước công dân		Không
			5,216E+10	Căn cước công dân		Không
			5,118E+10	Căn cước công dân		Không
			4,209E+10	Căn cước công dân		Không
			4,209E+10	Căn cước công dân		Không
			4,209E+10	Căn cước công dân		Không
			4,209E+10	Căn cước công dân		Không
			5,118E+10	Căn cước công dân		Không
			5,207E+10	Căn cước công dân		Không
			9,209E+10	Căn cước công dân		Không
			113	Giấy khai sinh		Không
			18	Giấy khai sinh		Không
			3,806E+10	Căn cước công dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			4,208E+10	Căn cước công dân		Không
			2,618E+10	Căn cước công dân		Không
			5,208E+10	Căn cước công dân		Không
			4,409E+10	Căn cước công dân		Không
			6,409E+10	Căn cước công dân		Không
			1,061E+09	Căn cước công dân		Không

			233218133	Chứng minh nhân dân			Không
			3,108E+10	Căn cước công dân			Không
			5,107E+10	Căn cước công dân			Không
			5,207E+10	Căn cước công dân			Không
			6,22E+10	Căn cước công dân			Không
			5,208E+10	Căn cước công dân			Không
			4,506E+10	Căn cước công dân			Không
			5,107E+10	Căn cước công dân			Không
			3,808E+10	Căn cước công dân			Không
			3,406E+10	Căn cước công dân			Không
			6,208E+10	Căn cước công dân			Không
			4,004E+10	Căn cước công dân			Không
			6,208E+10	Căn cước công dân			Không
			6,409E+10	Căn cước công dân			Không
			4,207E+10	Căn cước công dân			Không
			233092300	Chứng minh nhân dân			Không
		49-18-g.pdf	233076246	Chứng minh nhân dân			Có
			230611466	Chứng minh nhân dân			Không
			233197578	Chứng minh nhân dân			Không
			233055220	Chứng minh nhân dân			Không
			233110359	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
							Không
							Không
			233202375	Chứng minh nhân dân			Không
		NM-54-26-2	233215427	Chứng minh nhân dân			Có
			233230659	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233016933	Chứng minh nhân dân			Không
			233159719	Chứng minh nhân dân			Không
			233104604	Chứng minh nhân dân			Không
			233042650	Chứng minh nhân dân			Không
			233042650	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			6,207E+10	Căn cước công dân			Không
			1,706E+10	Căn cước công dân			Không
							Không
			233180199	Chứng minh nhân dân			Không
			233242035	Chứng minh nhân dân			Không
			233090051	Chứng minh nhân dân			Không
			233084631	Chứng minh nhân dân			Không
			233216108	Chứng minh nhân dân			Không
			233180199	Chứng minh nhân dân			Không
			233180199	Chứng minh nhân dân			Không
			233209155	Chứng minh nhân dân			Không

			233233991	Chứng minh nhân dân		Không
			5,217E+10	Căn cước công dân		Không
			233025830	Chứng minh nhân dân		Không
			233235287	Chứng minh nhân dân		Không
			233235287	Chứng minh nhân dân		Không
			233303066	Chứng minh nhân dân		Không
			233213012	Chứng minh nhân dân		Không
			233097879	Chứng minh nhân dân		Không
			233021157	Chứng minh nhân dân		Không
			233088453	Chứng minh nhân dân		Không
			233293812	Chứng minh nhân dân		Không
			233141740	Chứng minh nhân dân		Không
			4,603E+10	Căn cước công dân		Không
			233090302	Chứng minh nhân dân		Không
			233167618	Chứng minh nhân dân		Không
			233187852	Chứng minh nhân dân		Không
			233090330	Chứng minh nhân dân		Không
			233243877	Chứng minh nhân dân		Không
			233296634	Chứng minh nhân dân		Không
			230079443	Chứng minh nhân dân		Không
			194493346	Chứng minh nhân dân		Không
			233201822	Chứng minh nhân dân		Không
			233020120	Chứng minh nhân dân		Không
	Cấp 4		233171400	Chứng minh nhân dân		Không
			233110480	Chứng minh nhân dân		Không
			233218555	Chứng minh nhân dân		Không
			233308852	Chứng minh nhân dân		Không
			233042948	Chứng minh nhân dân		Không
			233099029	Chứng minh nhân dân		Không
			233090295	Chứng minh nhân dân		Không
			233110639	Chứng minh nhân dân		Không
			233241858	Chứng minh nhân dân		Không
			233256550	Chứng minh nhân dân		Không
			233294828	Chứng minh nhân dân		Không
			272 071 403	Chứng minh nhân dân		Không
			233140941	Chứng minh nhân dân		Không
			233029872	Chứng minh nhân dân		Không
			233029872	Chứng minh nhân dân		Không
			2,608E+10	Căn cước công dân		Không
			5,206E+10	Căn cước công dân		Không
			211578684	Chứng minh nhân dân		Không
			233223283	Chứng minh nhân dân		Không
			233370979	Chứng minh nhân dân		Không
			3,408E+10	Căn cước công dân		Không
			233 201 653	Chứng minh nhân dân		Không
			233271844	Chứng minh nhân dân		Không

			233 143 699	Chứng minh nhân dân			Không
			233 310 660	Chứng minh nhân dân			Không
			233250352	Chứng minh nhân dân			Không
			233 232 439	Chứng minh nhân dân			Không
			233087088	Chứng minh nhân dân			Không
			233267725	Chứng minh nhân dân			Không
			201676118	Chứng minh nhân dân			Không
			233067150	Chứng minh nhân dân			Không
			6,207E+10	Căn cước công dân			Không
			6,207E+10	Căn cước công dân			Không
			233 176 097	Chứng minh nhân dân			Không
			233 019 366	Chứng minh nhân dân			Không
			233185861	Chứng minh nhân dân			Không
			2,204E+10	Căn cước công dân			Không
			233300745	Chứng minh nhân dân			Không
			233300745	Chứng minh nhân dân			Không
			233300745	Chứng minh nhân dân			Không
			233 015 347	Chứng minh nhân dân			Không
			233080577	Chứng minh nhân dân			Không
			233102115	Chứng minh nhân dân			Không
			233311971	Chứng minh nhân dân			Không
			3,408E+10	Căn cước công dân			Không
			233180199	Chứng minh nhân dân			Không
			233223553	Chứng minh nhân dân			Không
			233183488	Chứng minh nhân dân			Không
			233183488	Chứng minh nhân dân			Không
			233103133	Chứng minh nhân dân			Không
			5,218E+10	Căn cước công dân			Không
							Không
							Không
							Không
			233129389	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
			233168177	Chứng minh nhân dân			Không
			5,205E+10	Căn cước công dân			Không
			233183251	Chứng minh nhân dân			Không
			215398682	Chứng minh nhân dân			Không
			233184663	Chứng minh nhân dân			Không
			233129152	Chứng minh nhân dân			Không
			233098171	Chứng minh nhân dân			Không
							Không
							Không
							Không
							Không
			6,22E+10	Căn cước công dân			Không
			6,23E+10	Căn cước công dân			Không

			233066092	Chứng minh nhân dân		Không
			6,207E+10	Căn cước công dân		Không
			4,207E+10	Căn cước công dân		Không
			233041787	Chứng minh nhân dân		Không
			24973755	Chứng minh nhân dân		Không
			233 251 724	Chứng minh nhân dân		Không
			233 044 438	Chứng minh nhân dân		Không
			233 017 625	Chứng minh nhân dân		Không
			233 251 724	Chứng minh nhân dân		Không
			233 139 381	Chứng minh nhân dân		Không
			173 435 912	Chứng minh nhân dân		Không
			233 243 905	Chứng minh nhân dân		Không
			233235401	Chứng minh nhân dân		Không
			125024211	Chứng minh nhân dân		Không
			233016695	Chứng minh nhân dân		Không
			233110387	Chứng minh nhân dân		Không
			233044391	Chứng minh nhân dân		Không
			233 197 578	Chứng minh nhân dân		Không
			233 318 412	Chứng minh nhân dân		Không
			233 318 412	Chứng minh nhân dân		Không
			0420 7400 9	Căn cước công dân		Không
			6,208E+10	Căn cước công dân		Không
			6,207E+10	Căn cước công dân		Không
			215 041 550	Chứng minh nhân dân		Không
			0400 7700 2	Căn cước công dân		Không
			0400 7700 2	Căn cước công dân		Không
			233201689	Chứng minh nhân dân		Không
			233 298 843	Chứng minh nhân dân		Không
			5,207E+10	Căn cước công dân		Không
			5,207E+10	Căn cước công dân		Không
			233 199 553	Chứng minh nhân dân		Không
			172718232	Chứng minh nhân dân		Không
			233215320	Chứng minh nhân dân		Không
			233 199 553	Chứng minh nhân dân		Không
			233055279	Chứng minh nhân dân		Không
			233255363	Chứng minh nhân dân		Không
			233 239 645	Chứng minh nhân dân		Không
			233 239 226	Chứng minh nhân dân		Không
			233 239 226	Chứng minh nhân dân		Không
			233 210 590	Chứng minh nhân dân		Không
			210 265 073	Chứng minh nhân dân		Không
			4,009E+10	Căn cước công dân		Không
			3,008E+10	Căn cước công dân		Không
			4,207E+10	Căn cước công dân		Không
			5,206E+10	Căn cước công dân		Không
			5,107E+10	Căn cước công dân		Không

			233209399	Chứng minh nhân dân		Không
			3,819E+10	Căn cước công dân		Không
			6,207E+10	Căn cước công dân		Không
			233177711	Chứng minh nhân dân		Không
			5,107E+10	Căn cước công dân		Không
			5,107E+10	Căn cước công dân		Không
			233067518	Chứng minh nhân dân		Không
			233213236	Chứng minh nhân dân		Không
			3,307E+10	Căn cước công dân		Không
			233022674	Chứng minh nhân dân		Không
			233022674	Chứng minh nhân dân		Không
			4,209E+10	Căn cước công dân		Không
			233226957	Chứng minh nhân dân		Không
			25333414	Chứng minh nhân dân		Không
			233090036	Chứng minh nhân dân		Không
			6,609E+10	Căn cước công dân		Không
			233 263 626	Chứng minh nhân dân		Không
			230 817 821	Chứng minh nhân dân		Không
			233171447	Chứng minh nhân dân		Không
			172 225 352	Chứng minh nhân dân		Không
			233209155	Chứng minh nhân dân		Không
			233844432	Chứng minh nhân dân		Không
			233063863	Chứng minh nhân dân		Không
			233 218 933	Chứng minh nhân dân		Không
			233 260 591	Chứng minh nhân dân		Không
			233114049	Chứng minh nhân dân		Không
			233016453	Chứng minh nhân dân		Không
			034 082 021	Căn cước công dân		Không
			233 218 933	Chứng minh nhân dân		Không
			0510 8700 0	Căn cước công dân		Không
			3,708E+10	Căn cước công dân		Không
			233159962	Chứng minh nhân dân		Không
			052 082 002	Căn cước công dân		Không
			052 082 002	Căn cước công dân		Không
			233040720	Chứng minh nhân dân		Không
			3,407E+10	Căn cước công dân		Không
			0520 8200 1	Căn cước công dân		Không
			0520 8200 1	Căn cước công dân		Không
			233293812	Chứng minh nhân dân		Không
			0521 3700 0	Căn cước công dân		Không
			0620 6300 0	Căn cước công dân		Không
			0250 8100 2	Căn cước công dân		Không
			0620 8400 0	Căn cước công dân		Không
			0620 9000 0	Căn cước công dân		Không
			233213324	Chứng minh nhân dân		Không
			3,007E+10	Căn cước công dân		Không

			5,208E+10	Căn cước công dân		Không
			233205199	Chứng minh nhân dân		Không
			6,216E+10	Căn cước công dân		Không
			233 110 417	Chứng minh nhân dân		Không
			0371 7800 3	Căn cước công dân		Không
			0520 8000 2	Căn cước công dân		Không
			0300 6200 7	Căn cước công dân		Không
			0300 6200 7	Căn cước công dân		Không
			233133219	Chứng minh nhân dân		Không
			233133219	Chứng minh nhân dân		Không
			233196666	Chứng minh nhân dân		Không
			141 996 178	Chứng minh nhân dân		Không
			052 079 002	Căn cước công dân		Không
			4,008E+10	Căn cước công dân		Không
			4,408E+10	Căn cước công dân		Không
			233267292	Chứng minh nhân dân		Không
			4,008E+10	Căn cước công dân		Không
			233067518	Chứng minh nhân dân		Không
			6,207E+10	Căn cước công dân		Không
			233036171	Chứng minh nhân dân		Không
			233046055	Chứng minh nhân dân		Không
			6,409E+10	Căn cước công dân		Không
			233 081 001	Chứng minh nhân dân		Không

VIII		44556	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	A
VIII		44572	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744537
VIII		44830	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715682
VIII		44934	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471364
VIII		44943	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471406
VIII		44948	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037185
VIII		44959	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235136
VIII		44964	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235112
VIII		44965	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235115
VIII		44966	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235137
VIII		44968	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235141
VIII		44973	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235312
VIII		44974	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235283
VIII		44975	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235364
VIII		44980	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235359
VIII		44981	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235335
VIII		44983	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235140
VIII		44984	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235186
VIII		44985	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235306
VIII		44987	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235305
VIII		45188	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234786
VIII		45190	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234893
VIII		45192	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318152
VIII		45194	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318157
VIII		45195	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318162
VIII		45205	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115511
VIII		45206	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115486
VIII		45207	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115487
VIII		45208	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115495
VIII		45209	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115520
VIII		45210	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115865
VIII		45212	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115927
VIII		45214	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115862
VIII		45215	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234005
VIII		45216	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115906
VIII		45218	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234071
VIII		45220	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234131
VIII		45228	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234123
VIII		45232	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234368
VIII		45233	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234555
VIII		45235	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234125
VIII		45236	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234787
VIII		45237	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234150
VIII		45239	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234605
VIII		45240	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234494

VIII		45242	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234606
VIII		45243	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234709
VIII		45244	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115217
VIII		45246	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115290
VIII		45248	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115341
VIII		45250	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115340
VIII		45252	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230303
VIII		45254	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115467
VIII		45256	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115415
VIII		45258	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115492
VIII		45260	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115774
VIII		45261	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115547
VIII		45262	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115789
VIII		45264	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115580
VIII		45265	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115835
VIII		45266	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115863
VIII		45267	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115846
VIII		45273	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234008
VIII		45274	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234596
VIII		45276	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234225
VIII		45277	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234372
VIII		45279	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234607
VIII		45280	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234369
VIII		45281	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234712
VIII		45282	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115289
VIII		45283	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115858
VIII		45284	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234370
VIII		45286	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234710
VIII		45287	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235840
VIII		45289	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115026
VIII		45291	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235862
VIII		45292	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235975
VIII		45293	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115148
VIII		45294	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115195
VIII		45295	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115194
VIII		45296	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235997
VIII		45298	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235756
VIII		45300	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235755
VIII		45302	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235829
VIII		45303	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235802
VIII		45304	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235974
VIII		45306	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235973
VIII		45308	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235859
VIII		45309	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235972
VIII		45355	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296295
VIII		45416	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037386

VIII		45439	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235110
VIII		45441	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235109
VIII		45442	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235730
VIII		45463	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290067
VIII		45464	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449830
VIII		45466	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290252
VIII		45468	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290363
VIII		45470	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449007
VIII		45472	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449293
VIII		45473	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449326
VIII		45474	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449374
VIII		45477	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449414
VIII		45478	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449539
VIII		45481	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290253
VIII		45482	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449572
VIII		45484	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290343
VIII		45486	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449570
VIII		45487	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290376
VIII		45488	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449571
VIII		45489	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290540
VIII		45490	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449707
VIII		45491	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449774
VIII		45492	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290657
VIII		45494	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449685
VIII		45495	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449851
VIII		45497	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449961
VIII		45499	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449920
VIII		45506	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225017
VIII		45507	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715289
VIII		45509	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184359
VIII		45527	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133334
VIII		45563	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098870
VIII		45564	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184210
VIII		45571	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296497
VIII		45719	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290347
VIII		45720	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290601
VIII		45721	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290505
VIII		45723	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230568
VIII		45724	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290543
VIII		45725	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290544
VIII		45727	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290469
VIII		45728	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290642
VIII		45730	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290641
VIII		45732	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290689
VIII		45733	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290833
VIII		45735	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290834

VIII		45736	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290964
VIII		45737	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290945
VIII		45739	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290943
VIII		45741	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449105
VIII		45742	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449100
VIII		45744	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449067
VIII		45746	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449305
VIII		45751	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290032
VIII		45753	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449908
VIII		45757	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449913
VIII		45758	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449850
VIII		45767	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449825
VIII		45768	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449824
VIII		45769	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449730
VIII		45770	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449853
VIII		45771	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290703
VIII		45773	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449531
VIII		45774	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449672
VIII		45775	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449101
VIII		45777	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449541
VIII		45778	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449545
VIII		45782	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449580
VIII		45784	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449660
VIII		45785	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449411
VIII		45786	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449396
VIII		45790	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449444
VIII		45791	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449581
VIII		45793	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449652
VIII		45794	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290614
VIII		45827	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471659
VIII		45840	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471338
VIII		45890	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471325
VIII		45892	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471340
VIII		46112	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471628
VIII		46127	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471683
VIII		46129	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471684
VIII		46485	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471678
VIII		46516	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471645
VIII		46525	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471339
VIII		46595	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 530174
VIII		47918	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184178
VIII		48110	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037876
VIII		48241	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184383
VIII		48256	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225272
VIII		48257	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184385
VIII		48274	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098980

VIII		48363	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098672
VIII		48365	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133158
VIII		48419	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230781
VIII		48421	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230783
VIII		48422	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230782
VIII		48423	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186483
VIII		48425	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715171
VIII		48426	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296339
VIII		48427	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296340
VIII		48428	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296733
VIII		48430	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806389
VIII		48431	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037223
VIII		48433	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806386
VIII		48434	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296671
VIII		48495	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471413
VIII		48565	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186130
VIII		48570	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 630013
VIII		48578	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037850
VIII		48599	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037960
VIII		48605	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098989
VIII		49015	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471733
VIII		49052	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471382
VIII		49066	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133488
VIII		49077	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471644
VIII		49084	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184005
VIII		49101	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523418
VIII		49102	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225270
VIII		49175	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715626
VIII		49208	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471642
VIII		49360	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989612
VIII		49378	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528962
VIII		49589	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 897429
VIII		49590	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 897429
VIII		49606	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715287
VIII		49677	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296962
VIII		49682	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715731
VIII		49715	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037121
VIII		49734	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520121
VIII		49735	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	6
VIII		49736	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951391
VIII		49737	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525105
VIII		49739	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505645
VIII		49740	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525274
VIII		49741	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847142
VIII		49744	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591124
VIII		49745	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069007

VIII		49747	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591128
VIII		49748	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591129
VIII		49749	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512480
VIII		49752	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591127
VIII		49753	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 591135
VIII		49754	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591131
VIII		49755	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111979
VIII		49756	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525279
VIII		49758	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069081
VIII		49761	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333503
VIII		49762	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334818
VIII		49764	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334850
VIII		49765	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339966
VIII		49766	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334987
VIII		49767	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333504
VIII		49768	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339973
VIII		49769	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505977
VIII		49770	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334819
VIII		49772	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 477469
VIII		49773	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472887
VIII		49774	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339898
VIII		49775	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334949
VIII		49776	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333505
VIII		49777	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333541
VIII		49778	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339972
VIII		49781	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581804
VIII		49783	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520287
VIII		49784	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334852
VIII		49785	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591138
VIII		49787	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334956
VIII		49788	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333501
VIII		49789	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069485
VIII		49790	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069026
VIII		49791	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268257
VIII		49792	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525219
VIII		49794	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520226
VIII		49795	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268255
VIII		49796	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 442973
VIII		49797	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520192
VIII		49799	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520066
VIII		49800	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268220
VIII		49802	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520281
VIII		49804	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525278
VIII		49805	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334667
VIII		49807	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 038804
VIII		49809	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520295

VIII		49810	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512452
VIII		49811	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472947
VIII		49814	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	C 415790
VIII		49815	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268222
VIII		49816	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528948
VIII		49817	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528947
VIII		49818	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520124
VIII		49820	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268253
VIII		49821	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537505
VIII		49823	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512166
VIII		49824	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520187
VIII		49826	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520123
VIII		49830	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339879
VIII		49831	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069094
VIII		49832	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591122
VIII		49834	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806231
VIII		49835	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069025
VIII		49836	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010233
VIII		49838	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 394692
VIII		49839	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951335
VIII		49841	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973176
VIII		49844	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334882
VIII		49846	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339896
VIII		49848	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123845
VIII		49850	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919673
VIII		49852	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333573
VIII		49853	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069489
VIII		49855	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973413
VIII		49857	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334822
VIII		49859	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339900
VIII		49861	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520120
VIII		49862	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339870
VIII		49863	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334854
VIII		49864	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339897
VIII		49865	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069065
VIII		49866	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339872
VIII		49869	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334881
VIII		49871	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069067
VIII		49872	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581823
VIII		49873	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334807
VIII		49875	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581810
VIII		49876	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973194
VIII		49878	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973140
VIII		49880	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520265
VIII		49882	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512862
VIII		49884	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525127

VIII		49887	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512864
VIII		49888	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334827
VIII		49889	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951389
VIII		49890	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505692
VIII		49893	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689691
VIII		49901	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689698
VIII		49902	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897172
VIII		49904	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 914133
VIII		49906	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395932
VIII		49907	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962998
VIII		49908	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739580
VIII		49909	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491354
VIII		49910	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739584
VIII		49911	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619550
VIII		49912	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619557
VIII		49913	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491303
VIII		49915	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891101
VIII		49916	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619552
VIII		49918	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891593
VIII		49919	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225114
VIII		49920	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891509
VIII		49921	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891548
VIII		49922	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128105
VIII		49924	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515544
VIII		49928	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128117
VIII		49929	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897131
VIII		49931	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891563
VIII		49932	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515547
VIII		49934	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228036
VIII		49940	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515536
VIII		49943	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891594
VIII		49946	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891525
VIII		49948	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739841
VIII		49949	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395901
VIII		49950	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739843
VIII		49951	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739838
VIII		49954	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739845
VIII		49955	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544568
VIII		49956	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619589
VIII		49957	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897163
VIII		49959	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481265
VIII		49961	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897158
VIII		49962	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111570
VIII		49965	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739570
VIII		49966	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739570
VIII		49967	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739570

VIII		49968	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739570
VIII		49969	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491363
VIII		49970	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715681
VIII		49977	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544524
VIII		49978	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715683
VIII		49981	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395965
VIII		49984	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481272
VIII		49985	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739571
VIII		49988	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891108
VIII		49993	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252422
VIII		49995	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252402
VIII		49998	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201098
VIII		50002	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333593
VIII		50003	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441833
VIII		50023	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537519
VIII		50028	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661073
VIII		50032	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689085
VIII		50033	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252518
VIII		50034	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 981537
VIII		50038	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523452
VIII		50042	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252760
VIII		50043	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 200396
VIII		50047	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739578
VIII		50049	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962916
VIII		50050	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491399
VIII		50053	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201755
VIII		50056	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 200395
VIII		50058	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491382
VIII		50063	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661188
VIII		50070	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333592
VIII		50071	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 913484
VIII		50072	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252443
VIII		50075	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973184
VIII		50077	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228091
VIII		50078	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037950
VIII		50080	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228090
VIII		50082	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184696
VIII		50083	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689638
VIII		50084	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891148
VIII		50085	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891152
VIII		50087	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962986
VIII		50088	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689633
VIII		50089	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962987
VIII		50091	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 914134
VIII		50095	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962929
VIII		50096	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544506

VIII		50098	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891515
VIII		50100	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946516
VIII		50102	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515592
VIII		50103	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689635
VIII		50107	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715822
VIII		50111	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188071
VIII		50113	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481231
VIII		50114	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946165
VIII		50117	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098986
VIII		50118	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188070
VIII		50120	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481233
VIII		50124	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619508
VIII		50126	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481239
VIII		50127	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515533
VIII		50129	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491356
VIII		50131	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395943
VIII		50139	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201093
VIII		50140	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897117
VIII		50141	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252856
VIII		50142	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689257
VIII		50146	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578539
VIII		50147	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491388
VIII		50149	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919621
VIII		50150	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201587
VIII		50151	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619590
VIII		50156	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201329
VIII		50158	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897189
VIII		50160	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962993
VIII		50163	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661189
VIII		50164	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 494666
VIII		50171	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512239
VIII		50172	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505903
VIII		50173	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505904
VIII		50175	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268213
VIII		50177	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537641
VIII		50178	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520146
VIII		50180	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520029
VIII		50181	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268290
VIII		50182	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 038810
VIII		50184	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520135
VIII		50186	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268291
VIII		50187	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520031
VIII		50189	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520034
VIII		50191	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512240
VIII		50192	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512454
VIII		50193	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512170

VIII		50194	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520289
VIII		50195	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520198
VIII		50196	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268281
VIII		50200	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520030
VIII		50201	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520248
VIII		50203	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528915
VIII		50205	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334881
VIII		50206	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334848
VIII		50207	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334809
VIII		50208	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520127
VIII		50209	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334895
VIII		50211	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339971
VIII		50212	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505643
VIII		50214	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514474
VIII		50215	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339969
VIII		50216	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505646
VIII		50221	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339965
VIII		50222	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334811
VIII		50225	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505973
VIII		50226	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520188
VIII		50227	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520189
VIII		50228	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525218
VIII		50230	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505979
VIII		50231	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512859
VIII		50232	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514470
VIII		50234	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520128
VIII		50238	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525250
VIII		50240	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520225
VIII		50241	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520068
VIII		50243	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512228
VIII		50245	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806287
VIII		50246	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 038803
VIII		50248	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525226
VIII		50250	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334570
VIII		50252	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069016
VIII		50254	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339880
VIII		50256	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123872
VIII		50257	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333764
VIII		50258	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334825
VIII		50260	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069063
VIII		50261	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339580
VIII		50263	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	1
VIII		50264	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806230
VIII		50266	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806229
VIII		50268	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806374
VIII		50269	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268295

VIII		50271	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847136
VIII		50272	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514438
VIII		50273	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537632
VIII		50277	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AD 806392
VIII		50279	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123730
VIII		50280	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520282
VIII		50282	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863690
VIII		50285	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505982
VIII		50286	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863644
VIII		50290	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537502
VIII		50292	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334810
VIII		50295	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514443
VIII		50297	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689614
VIII		50298	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123867
VIII		50300	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268259
VIII		50302	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919081
VIII		50303	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888261
VIII		50309	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606636
VIII		50314	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919133
VIII		50319	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863614
VIII		50321	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919048
VIII		50326	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888358
VIII		50330	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919118
VIII		50332	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806314
VIII		50333	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919011
VIII		50335	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010257
VIII		50339	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806301
VIII		50341	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919124
VIII		50345	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606674
VIII		50347	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919086
VIII		50348	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472967
VIII		50355	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591125
VIII		50360	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806294
VIII		50362	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520249
VIII		50364	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973421
VIII		50366	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252552
VIII		50367	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806288
VIII		50371	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472943
VIII		50372	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472978
VIII		50374	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188149
VIII		50375	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255864
VIII		50380	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847148
VIII		50381	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255080
VIII		50382	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255049
VIII		50383	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069019
VIII		50385	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188814

VIII		50388	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225896
VIII		50391	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847140
VIII		50396	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 266854
VIII		50399	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528979
VIII		50400	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255368
VIII		50404	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069475
VIII		50407	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919053
VIII		50408	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919053
VIII		50414	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591152
VIII		50415	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123833
VIII		50417	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123841
VIII		50431	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528793
VIII		50440	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252785
VIII		50441	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252790
VIII		50442	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514469
VIII		50443	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252933
VIII		50445	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252898
VIII		50454	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689658
VIII		50455	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689658
VIII		50458	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891573
VIII		50468	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255345
VIII		50469	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395986
VIII		50471	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128169
VIII		50473	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252547
VIII		50475	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661579
VIII		50484	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010232
VIII		50492	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123825
VIII		50494	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296411
VIII		50495	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806323
VIII		50496	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919149
VIII		50498	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606658
VIII		50501	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919525
VIII		50502	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472966
VIII		50503	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123823
VIII		50505	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528797
VIII		50506	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919527
VIII		50508	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395993
VIII		50509	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806285
VIII		50510	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606688
VIII		50512	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919175
VIII		50513	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123653
VIII		50514	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919015
VIII		50516	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919191
VIII		50518	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606635
VIII		50520	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537595
VIII		50521	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528995

VIII		50523	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512171
VIII		50524	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525281
VIII		50525	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268283
VIII		50526	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512866
VIII		50527	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512865
VIII		50529	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 442968
VIII		50530	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528981
VIII		50531	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528914
VIII		50533	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528974
VIII		50535	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537560
VIII		50537	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537639
VIII		50539	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010221
VIII		50541	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863680
VIII		50543	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123652
VIII		50544	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806297
VIII		50546	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973359
VIII		50547	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806304
VIII		50550	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Cp 779
VIII		50551	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520032
VIII		50553	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528912
VIII		50555	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 429715
VIII		50558	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010269
VIII		50560	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472789
VIII		50562	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	7
VIII		50563	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 924266
VIII		50566	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472885
VIII		50569	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010202
VIII		50571	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806220
VIII		50572	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919602
VIII		50574	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919592
VIII		50575	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919650
VIII		50577	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919649
VIII		50578	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806291
VIII		50580	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919031
VIII		50582	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806298
VIII		50585	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528917
VIII		50587	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806280
VIII		50589	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806295
VIII		50590	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806305
VIII		50592	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Đ 507650
VIII		50593	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520224
VIII		50595	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472965
VIII		50686	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919652
VIII		50689	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472787
VIII		50691	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919590
VIII		50698	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919549

VIII		50699	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123870
VIII		50700	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	15
VIII		50703	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806375
VIII		50705	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973183
VIII		50706	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 924261
VIII		50707	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472934
VIII		50708	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472896
VIII		50711	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 924856
VIII		50715	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 097645
VIII		50716	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334817
VIII		50718	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806232
VIII		50719	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578518
VIII		50720	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334857
VIII		50724	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188481
VIII		50725	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123773
VIII		50726	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 924895
VIII		50727	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919137
VIII		50729	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 266961
VIII		50735	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919115
VIII		50737	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255453
VIII		50740	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188344
VIII		50741	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255452
VIII		50744	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098067
VIII		50751	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 097698
VIII		50753	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255304
VIII		50755	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010254
VIII		50761	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098322
VIII		50763	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123846
VIII		50767	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334581
VIII		50770	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863681
VIII		50777	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689667
VIII		50781	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255454
VIII		50783	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123844
VIII		50786	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252424
VIII		50787	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255305
VIII		50788	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255259
VIII		50790	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	55
VIII		50792	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919089
VIII		50794	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919164
VIII		50796	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123687
VIII		50797	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123843
VIII		50800	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689672
VIII		50801	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 339877
VIII		50802	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333506
VIII		50812	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255455
VIII		50815	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069095

VIII		50817	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962912
VIII		50818	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581664
VIII		50821	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123544
VIII		50855	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255308
VIII		50860	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252781
VIII		50864	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578555
VIII		50867	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661595
VIII		50868	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395994
VIII		50869	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334849
VIII		51683	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395992
VIII		51684	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897141
VIII		51686	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739552
VIII		51687	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739581
VIII		51688	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128150
VIII		51689	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 914139
VIII		51690	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897181
VIII		51693	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739582
VIII		51694	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 963000
VIII		51695	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111996
VIII		51696	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 956580
VIII		51698	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 956579
VIII		51700	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515578
VIII		51709	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544536
VIII		51713	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491397
VIII		51722	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111933
VIII		51724	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578569
VIII		51726	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661029
VIII		51731	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897142
VIII		51732	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962999
VIII		51733	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897145
VIII		51734	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891102
VIII		51741	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715577
VIII		51747	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 097391
VIII		51751	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184382
VIII		51754	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098486
VIII		51757	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228078
VIII		51762	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133251
VIII		51771	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 082108
VIII		51773	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491377
VIII		51778	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 097392
VIII		51781	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133857
VIII		51787	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523451
VIII		51798	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523450
VIII		51799	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111969
VIII		51804	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186960
VIII		51805	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 041897

VIII		51816	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111967
VIII		51817	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111966
VIII		51824	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128190
VIII		51826	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111968
VIII		51828	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491373
VIII		51838	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544537
VIII		51839	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201100
VIII		51840	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891119
VIII		51849	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544571
VIII		51868	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296599
VIII		51870	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715077
VIII		51871	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133526
VIII		51888	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184339
VIII		51901	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	123
VIII		51906	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523465
VIII		51913	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989593
VIII		51917	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544573
VIII		51918	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111943
VIII		51924	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395942
VIII		51925	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962919
VIII		52333	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505650
VIII		52336	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514448
VIII		52342	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133107
VIII		52346	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111980
VIII		52347	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525103
VIII		52349	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184099
VIII		52352	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891555
VIII		52353	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037199
VIII		52356	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525284
VIII		52357	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395982
VIII		52359	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133469
VIII		52361	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Đ 515505
VIII		52367	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201480
VIII		52368	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201807
VIII		52373	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188266
VIII		52374	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188253
VIII		52378	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591179
VIII		52380	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919134
VIII		52381	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252729
VIII		52383	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520261
VIII		52385	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069480
VIII		52386	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581613
VIII		52387	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069474
VIII		52388	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591134
VIII		52390	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806201
VIII		52391	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512456

VIII		52393	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973107
VIII		52394	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 924254
VIII		52395	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491335
VIII		52399	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201421
VIII		52405	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891564
VIII		52407	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472771
VIII		52408	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184130
VIII		52409	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491334
VIII		52809	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111974
VIII		52811	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946515
VIII		52812	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098940
VIII		52823	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AD 744851
VIII		52833	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128142
VIII		52839	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715209
VIII		52847	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234122
VIII		52965	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977923
VIII		52979	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318158
VIII		52984	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989613
VIII		52990	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715234
VIII		52992	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989663
VIII		52998	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ915686
VIII		53022	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997865
VIII		53036	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098740
VIII		53042	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977883
VIII		53047	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037157
VIII		53058	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230013
VIII		53061	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009576
VIII		53066	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946185
VIII		53067	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252423
VIII		53074	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661072
VIII		53078	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255460
VIII		53089	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891510
VIII		53101	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 041422
VIII		53102	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 512979
VIII		53110	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989607
VIII		53113	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689677
VIII		53115	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DĐ 886329
VIII		53147	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715710
VIII		53152	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395917
VIII		53170	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188725
VIII		53192	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661045
VIII		53210	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962984
VIII		53211	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989588
VIII		53234	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523405
VIII		53380	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098349
VIII		53395	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471699

VIII		53495	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225016
VIII		53515	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296373
VIII		53516	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919635
VIII		53558	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235680
VIII		53662	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037878
VIII		54077	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133551
VIII		54208	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098750
VIII		54261	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133425
VIII		54311	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715576
VIII		54338	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891574
VIII		54345	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715612
VIII		54355	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186360
VIII		54398	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184882
VIII		54399	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184601
VIII		54401	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184358
VIII		54413	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715386
VIII		54426	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184600
VIII		54505	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296593
VIII		54615	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441529
VIII		54616	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441695
VIII		54618	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441834
VIII		54657	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441041
VIII		54691	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441845
VIII		54693	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 097135
VIII		54710	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 500512
VIII		54712	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ci 112471
VIII		54718	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 500738
VIII		54722	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ci 112851
VIII		54723	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 500739
VIII		54725	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 500733
VIII		54726	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 500736
VIII		54727	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 500740
VIII		54732	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 500727
VIII		54734	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 500227
VIII		54735	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 500009
VIII		54738	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 500728
VIII		54739	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 500233
VIII		54740	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946709
VIII		54741	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 500340
VIII		54745	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339002
VIII		54747	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339003
VIII		54748	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 441003
VIII		54750	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 339005
VIII		54752	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 500339
VIII		54770	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339266
VIII		54777	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DĐ 886015

VIII		54779	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 339387
VIII		54781	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339746
VIII		54842	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471225
VIII		54936	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977405
VIII		54971	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977064
VIII		55005	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977627
VIII		55006	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD977626
VIII		55007	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977626
VIII		55047	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715098
VIII		55048	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544566
VIII		55052	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395906
VIII		55079	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977913
VIII		55153	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977424
VIII		55170	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715610
VIII		55211	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 512055
VIII		55216	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715205
VIII		55218	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 548515
VIII		55239	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 535913
VIII		55243	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 548733
VIII		55252	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184598
VIII		55254	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 494277
VIII		55261	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 512923
VIII		55263	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 512924
VIII		55265	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ915630
VIII		55271	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537557
VIII		55273	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228038
VIII		55278	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 512803
VIII		55284	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 494280
VIII		55316	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891114
VIII		55320	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318161
VIII		55321	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 306846
VIII		55327	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849030
VIII		55341	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395981
VIII		55360	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744649
VIII		55371	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554955
VIII		55376	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554879
VIII		55377	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554974
VIII		55378	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111932
VIII		55379	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689696
VIII		55383	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554900
VIII		55385	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997849
VIII		55387	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554997
VIII		55419	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304170
VIII		55443	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 506981
VIII		55458	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661092
VIII		55460	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515589

VIII		55469	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554956
VIII		55471	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228070
VIII		55482	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 449886
VIII		55483	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230281
VIII		55485	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 480010
VIII		55491	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739527
VIII		55496	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 480257
VIII		55501	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744590
VIII		55504	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744589
VIII		55507	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744597
VIII		55544	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744674
VIII		55548	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989594
VIII		55589	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744967
VIII		55645	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977175
VIII		55647	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DĐ 886112
VIII		55688	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977342
VIII		55736	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544599
VIII		55752	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523426
VIII		55760	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DĐ 886016
VIII		55770	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744606
VIII		55791	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997869
VIII		55822	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715712
VIII		55891	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 814837
VIII		55911	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689087
VIII		55913	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989611
VIII		55916	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689088
VIII		55924	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234006
VIII		55950	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997887
VIII		56004	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 001847
VIII		56024	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 627055
VIII		56040	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989854
VIII		56059	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230561
VIII		56080	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230023
VIII		56105	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739559
VIII		56107	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977305
VIII		56108	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115771
VIII		56113	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098941
VIII		56119	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744588
VIII		56125	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977403
VIII		56138	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515518
VIII		56205	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661049
VIII		56207	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255318
VIII		56213	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661546
VIII		56214	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897143
VIII		56220	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230028
VIII		56240	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919841

VIII		56246	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334851
VIII		56247	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Đ 507972
VIII		56258	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919619
VIII		56260	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919621
VIII		56262	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997892
VIII		56264	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919214
VIII		56265	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ915658
VIII		56269	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919032
VIII		56270	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CT 223306
VIII		56273	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919219
VIII		56274	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919212
VIII		56276	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997891
VIII		56279	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 881633
VIII		56280	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 881634
VIII		56281	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853855
VIII		56286	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997629
VIII		56287	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997676
VIII		56289	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919633
VIII		56291	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919031
VIII		56293	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919029
VIII		56305	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 306643
VIII		56314	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853583
VIII		56317	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853255
VIII		56319	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853231
VIII		56322	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853233
VIII		56344	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917343
VIII		56375	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CT 223308
VIII		56394	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884274
VIII		56395	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884235
VIII		56396	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946089
VIII		56398	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946090
VIII		56401	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946199
VIII		56403	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800309
VIII		56408	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800485
VIII		56411	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800 486
VIII		56416	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800577
VIII		56418	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800921
VIII		56419	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800925
VIII		56421	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800722
VIII		56423	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884292
VIII		56425	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214327
VIII		56429	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 88639
VIII		56430	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214466
VIII		56431	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214044
VIII		56434	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214324
VIII		56442	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214330

VIII		56446	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214332
VIII		56449	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765944
VIII		56450	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800061
VIII		56455	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800183
VIII		56459	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214017
VIII		56462	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214333
VIII		56466	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214013
VIII		56467	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214353
VIII		56469	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214099
VIII		56475	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765050
VIII		56478	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765029
VIII		56482	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765043
VIII		56485	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 765682
VIII		56487	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765614
VIII		56489	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800308
VIII		56490	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800515
VIII		56493	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800745
VIII		56494	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800579
VIII		56498	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884945
VIII		56501	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214294
VIII		56508	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765683
VIII		56509	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765619
VIII		56512	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800203
VIII		56518	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 112740
VIII		56524	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 500131
VIII		56526	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ci 112089
VIII		56539	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 339749
VIII		56542	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 500833
VIII		56544	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 500010
VIII		56548	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 339477
VIII		56549	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499949
VIII		56551	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499925
VIII		56559	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ci 112470
VIII		56563	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 112597
VIII		56569	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 407974
VIII		56579	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453594
VIII		56582	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946882
VIII		56588	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Đ 506178
VIII		56589	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 453751
VIII		56590	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 946880
VIII		56591	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453772
VIII		56592	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946163
VIII		56596	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 225320
VIII		56598	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499306
VIII		56599	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499307
VIII		56600	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499315

VIII		56602	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499524
VIII		56609	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499329
VIII		56610	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499334
VIII		56613	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408651
VIII		56618	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372930
VIII		56619	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408028
VIII		56625	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408385
VIII		56626	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884140
VIII		56634	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 453135
VIII		56636	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453582
VIII		56642	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453439
VIII		56660	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	cp 802324
VIII		56661	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661073
VIII		56665	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372633
VIII		56667	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CP 833619
VIII		56669	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372637
VIII		56674	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372646
VIII		56677	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372406
VIII		56680	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304175
VIII		56682	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372146
VIII		56683	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372147
VIII		56684	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372029
VIII		56685	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372042
VIII		56689	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759187
VIII		56690	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759341
VIII		56695	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759246
VIII		56698	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304172
VIII		56699	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304289
VIII		56702	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759171
VIII		56703	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759357
VIII		56705	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884234
VIII		56710	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917742
VIII		56714	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946463
VIII		56715	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884068
VIII		56717	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Cc 318668
VIII		56721	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304487
VIII		56730	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304490
VIII		56731	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372403
VIII		56732	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372149
VIII		56774	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037972
VIII		56776	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098965
VIII		56806	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098824
VIII		56816	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395929
VIII		56893	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184180
VIII		56927	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184604
VIII		56941	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184911

VIII		56994	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296346
VIII		57118	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184603
VIII		57191	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759095
VIII		57192	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715086
VIII		57215	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184489
VIII		57216	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037324
VIII		57237	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318173
VIII		57238	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318671
VIII		57239	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318179
VIII		57240	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318662
VIII		57241	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318178
VIII		57242	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318169
VIII		57244	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318170
VIII		57246	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230554
VIII		57247	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318171
VIII		57249	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318664
VIII		57250	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318665
VIII		57251	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318663
VIII		57252	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318676
VIII		57254	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318678
VIII		57255	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318651
VIII		57256	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318669
VIII		57258	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318684
VIII		57259	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318666
VIII		57260	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318685
VIII		57261	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318683
VIII		57263	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318673
VIII		57264	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318163
VIII		57265	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234895
VIII		57266	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234906
VIII		57267	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318151
VIII		57268	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234910
VIII		57269	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318154
VIII		57271	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318165
VIII		57287	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806387
VIII		57288	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888852
VIII		57290	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 266152
VIII		57295	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296833
VIII		57296	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318674
VIII		57297	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318689
VIII		57298	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318680
VIII		57300	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318679
VIII		57301	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230002
VIII		57302	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318688
VIII		57304	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230003
VIII		57305	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318690

VIII		57307	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230004
VIII		57308	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230009
VIII		57310	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230012
VIII		57311	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230016
VIII		57312	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230017
VIII		57314	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230007
VIII		57315	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230300
VIII		57317	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230304
VIII		57318	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230304
VIII		57323	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230555
VIII		57324	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230557
VIII		57326	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230565
VIII		57327	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230551
VIII		57329	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230569
VIII		57330	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230001
VIII		57331	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230018
VIII		57332	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230006
VIII		57334	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230025
VIII		57335	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230029
VIII		57337	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230024
VIII		57339	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230306
VIII		57341	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230307
VIII		57344	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230015
VIII		57345	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230014
VIII		57346	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230026
VIII		57347	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230295
VIII		57349	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230767
VIII		57351	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	P 118057
VIII		57352	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	P 118057
VIII		57353	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	P 118057
VIII		57369	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235239
VIII		57370	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235394
VIII		57372	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235498
VIII		57373	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235460
VIII		57374	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 214094
VIII		57375	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235615
VIII		57377	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235729
VIII		57378	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235646
VIII		57379	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296379
VIII		57425	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715614
VIII		57461	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919019
VIII		57463	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853584
VIII		57464	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853586
VIII		57465	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853593
VIII		57466	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853588
VIII		57468	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853587

VIII		57475	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853232
VIII		57478	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853217
VIII		57482	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849916
VIII		57483	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849917
VIII		57485	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849918
VIII		57486	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996732
VIII		57489	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996394
VIII		57493	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919809
VIII		57495	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919842
VIII		57497	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515569
VIII		57501	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917743
VIII		57505	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917638
VIII		57506	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917675
VIII		57510	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917373
VIII		57516	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CP 833750
VIII		57524	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853568
VIII		57526	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996392
VIII		57527	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849619
VIII		57529	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996398
VIII		57533	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849454
VIII		57537	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853585
VIII		57540	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849645
VIII		57544	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996721
VIII		57549	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996726
VIII		57553	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849028
VIII		57554	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996718
VIII		57558	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849035
VIII		57561	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CT 223305
VIII		57567	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996359
VIII		57590	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098596
VIII		57704	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471671
VIII		57708	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471674
VIII		57745	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453437
VIII		57746	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201424
VIII		57750	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946324
VIII		57752	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 453002
VIII		57753	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 339189
VIII		57754	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 453018
VIII		57758	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339882
VIII		57769	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 339935
VIII		57771	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 453759
VIII		57773	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339476
VIII		57775	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441526
VIII		57781	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339605
VIII		57783	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 339617
VIII		57786	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 339947

VIII		57788	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 453162
VIII		57789	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 453747
VIII		57790	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453750
VIII		57792	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	ck 453752
VIII		57794	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	cl 946170
VIII		57877	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441214
VIII		57878	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441053
VIII		57880	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441213
VIII		57890	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 475838
VIII		57891	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228077
VIII		57892	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441212
VIII		57894	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441211
VIII		57902	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296229
VIII		57930	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184836
VIII		57932	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037815
VIII		57953	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523473
VIII		57964	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715249
VIII		57975	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296708
VIII		57985	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 352593
VIII		58014	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 524778
VIII		58041	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	11
VIII		58068	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184772
VIII		58070	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133733
VIII		58079	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715172
VIII		58088	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133795
VIII		58097	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946920
VIII		58099	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946868
VIII		58378	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471596
VIII		58656	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759176
VIII		58739	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098730
VIII		58748	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471359
VIII		58759	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715170
VIII		58762	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296729
VIII		58769	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DĐ 886328
VIII		58793	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133528
VIII		58826	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471116
VIII		59076	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133550
VIII		59098	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715457
VIII		59121	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133624
VIII		59125	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471753
VIII		59138	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037152
VIII		59175	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471688
VIII		59177	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471661
VIII		59600	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471750
VIII		59610	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471708
VIII		59630	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471749

VIII		59688	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 765045
VIII		59929	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296263
VIII		59962	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184695
VIII		59970	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098955
VIII		60026	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744327
VIII		60060	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184443
VIII		60080	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715173
VIII		60103	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	fgfrgf
VIII		60217	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744920
VIII		60240	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 897421
VIII		60255	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744440
VIII		60298	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	3
VIII		60401	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133732
VIII		60412	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471367
VIII		60421	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296449
VIII		60425	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255590
VIII		60487	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471656
VIII		60490	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471655
VIII		60492	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471618
VIII		60541	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471643
VIII		60547	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471666
VIII		60558	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471616
VIII		60561	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 339324
VIII		60564	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471665
VIII		60569	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715940
VIII		60594	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471660
VIII		60598	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471691
VIII		60626	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471609
VIII		60629	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884232
VIII		60631	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471731
VIII		60635	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471653
VIII		60728	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471129
VIII		60730	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471129
VIII		60738	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715286
VIII		60754	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296567
VIII		60762	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715149
VIII		60769	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471686
VIII		60803	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977319
VIII		60805	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ915632
VIII		60862	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471623
VIII		60864	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471154
VIII		60866	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186818
VIII		60869	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098320
VIII		60871	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133692
VIII		60892	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471152
VIII		60894	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133899

VIII		60898	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296651
VIII		60903	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037169
VIII		60906	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471153
VIII		60915	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888997
VIII		60929	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715274
VIII		60971	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CP 800907
VIII		61010	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296991
VIII		61024	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296658
VIII		61077	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 097690
VIII		61080	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	222
VIII		61082	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 011316
VIII		61088	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977699
VIII		61100	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 082113
VIII		61107	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 082132
VIII		61116	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184197
VIII		61131	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133489
VIII		61132	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 082123
VIII		61133	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255865
VIII		61148	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111981
VIII		61151	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 188423
VIII		61152	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290168
VIII		61161	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098190
VIII		61163	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255048
VIII		61165	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 011596
VIII		61169	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228044
VIII		61171	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491316
VIII		61172	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481247
VIII		61173	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481245
VIII		61176	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544522
VIII		61178	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481251
VIII		61182	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897126
VIII		61184	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897127
VIII		61186	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 396000
VIII		61187	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739839
VIII		61189	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491310
VIII		61191	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481246
VIII		61193	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395999
VIII		61194	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471654
VIII		61196	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515561
VIII		61202	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578527
VIII		61204	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 200230
VIII		61207	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491309
VIII		61208	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689294
VIII		61209	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689081
VIII		61210	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715204
VIII		61216	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523430

VIII		61218	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 200398
VIII		61219	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334573
VIII		61221	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505916
VIII		61225	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591133
VIII		61226	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505642
VIII		61229	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581802
VIII		61233	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888837
VIII		61235	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591132
VIII		61236	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339849
VIII		61238	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339871
VIII		61242	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 333766
VIII		61243	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334885
VIII		61244	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591123
VIII		61246	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888837
VIII		61248	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 477464
VIII		61249	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334815
VIII		61252	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069027
VIII		61253	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334875
VIII		61254	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339852
VIII		61255	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339851
VIII		61257	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334816
VIII		61258	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334806
VIII		61260	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333550
VIII		61261	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505649
VIII		61263	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334879
VIII		61265	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581634
VIII		61267	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123900
VIII		61268	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334876
VIII		61270	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973181
VIII		61274	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544569
VIII		61276	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739846
VIII		61277	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515596
VIII		61279	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689654
VIII		61280	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619502
VIII		61281	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544501
VIII		61282	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619553
VIII		61283	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689618
VIII		61285	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891179
VIII		61286	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891160
VIII		61287	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891159
VIII		61288	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891167
VIII		61289	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739818
VIII		61291	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739817
VIII		61292	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739850
VIII		61293	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739816
VIII		61294	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891172

VIII		61295	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891161
VIII		61298	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525104
VIII		61299	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973429
VIII		61300	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973406
VIII		61301	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581635
VIII		61303	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847146
VIII		61304	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581821
VIII		61305	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581805
VIII		61307	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111574
VIII		61308	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252534
VIII		61309	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339873
VIII		61311	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123778
VIII		61315	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472945
VIII		61316	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973106
VIII		61317	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334988
VIII		61319	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973486
VIII		61320	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581897
VIII		61322	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581620
VIII		61324	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	W 013627
VIII		61325	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581626
VIII		61326	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973366
VIII		61327	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252593
VIII		61329	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581636
VIII		61333	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863662
VIII		61334	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973426
VIII		61338	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334851
VIII		61340	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973371
VIII		61342	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544545
VIII		61343	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252570
VIII		61345	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689650
VIII		61348	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252549
VIII		61349	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 983675
VIII		61352	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973411
VIII		61354	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847141
VIII		61355	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973180
VIII		61357	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919071
VIII		61358	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973105
VIII		61359	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973195
VIII		61361	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973104
VIII		61362	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847018
VIII		61364	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 334576
VIII		61365	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 575552
VIII		61367	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581685
VIII		61368	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973197
VIII		61369	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581623
VIII		61373	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591168

VIII		61374	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578536
VIII		61377	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591166
VIII		61378	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591121
VIII		61379	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578563
VIII		61380	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973364
VIII		61381	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528973
VIII		61382	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333595
VIII		61385	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578546
VIII		61386	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333548
VIII		61388	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333546
VIII		61390	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689655
VIII		61391	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069484
VIII		61392	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973424
VIII		61394	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919681
VIII		61398	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 394674
VIII		61399	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581641
VIII		61400	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806356
VIII		61401	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339862
VIII		61403	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973405
VIII		61404	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339858
VIII		61406	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069006
VIII		61407	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 429717
VIII		61408	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188661
VIII		61410	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123656
VIII		61412	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847133
VIII		61413	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069028
VIII		61417	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123676
VIII		61418	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339874
VIII		61421	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010204
VIII		61425	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520236
VIII		61427	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806357
VIII		61429	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919654
VIII		61432	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806358
VIII		61433	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919691
VIII		61435	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472879
VIII		61441	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919605
VIII		61443	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806281
VIII		61444	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123853
VIII		61445	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472931
VIII		61447	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472834
VIII		61449	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689671
VIII		61451	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505641
VIII		61454	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525123
VIII		61456	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525124
VIII		61457	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069062
VIII		61459	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919155

VIII		61461	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919676
VIII		61469	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123720
VIII		61470	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962911
VIII		61475	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 924262
VIII		61477	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806211
VIII		61479	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806258
VIII		61480	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472868
VIII		61483	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523444
VIII		61485	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806289
VIII		61486	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201478
VIII		61487	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919148
VIII		61488	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606611
VIII		61490	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973472
VIII		61493	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528919
VIII		61496	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010222
VIII		61498	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919636
VIII		61500	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528795
VIII		61501	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010270
VIII		61502	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528978
VIII		61504	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528796
VIII		61505	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537637
VIII		61506	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919672
VIII		61507	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472924
VIII		61509	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472977
VIII		61514	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919653
VIII		61518	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919126
VIII		61519	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472970
VIII		61520	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Đ 515529
VIII		61523	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514449
VIII		61525	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806299
VIII		61526	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806629
VIII		61528	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472927
VIII		61529	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919016
VIII		61530	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973177
VIII		61531	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806347
VIII		61532	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951350
VIII		61533	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919135
VIII		61535	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472923
VIII		61536	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689648
VIII		61537	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395950
VIII		61539	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201133
VIII		61540	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525477
VIII		61541	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919635
VIII		61542	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AD 924255
VIII		61544	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806331
VIII		61547	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123548

VIII		61548	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010224
VIII		61550	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123762
VIII		61551	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123533
VIII		61556	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123532
VIII		61559	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888948
VIII		61560	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606652
VIII		61562	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123527
VIII		61565	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606686
VIII		61567	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268225
VIII		61568	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512867
VIII		61571	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520283
VIII		61572	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 442959
VIII		61573	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 924267
VIII		61575	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863608
VIII		61577	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 924896
VIII		61579	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010271
VIII		61581	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	10
VIII		61582	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919674
VIII		61584	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525217
VIII		61586	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806329
VIII		61587	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806329
VIII		61588	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472791
VIII		61590	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919627
VIII		61592	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525254
VIII		61594	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512854
VIII		61596	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512858
VIII		61597	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863682
VIII		61599	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888343
VIII		61600	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	P 073529
VIII		61601	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123545
VIII		61602	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606655
VIII		61603	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973448
VIII		61604	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472766
VIII		61606	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512173
VIII		61608	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512174
VIII		61610	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525248
VIII		61611	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	5
VIII		61614	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505915
VIII		61616	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525122
VIII		61618	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525106
VIII		61622	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973178
VIII		61623	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069080
VIII		61625	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 442970
VIII		61626	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069079
VIII		61627	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123531
VIII		61628	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069017

VIII		61630	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069018
VIII		61632	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339859
VIII		61634	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069066
VIII		61635	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069064
VIII		61636	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512861
VIII		61638	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512172
VIII		61641	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512485
VIII		61642	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	12
VIII		61644	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 863613
VIII		61646	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919116
VIII		61647	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919694
VIII		61649	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919593
VIII		61650	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472788
VIII		61652	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472867
VIII		61653	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919630
VIII		61655	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806318
VIII		61656	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806259
VIII		61657	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806213
VIII		61658	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806322
VIII		61660	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806384
VIII		61662	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520118
VIII		61664	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	13
VIII		61666	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472833
VIII		61670	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806228
VIII		61672	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 512860
VIII		61679	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252742
VIII		61680	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689227
VIII		61684	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537634
VIII		61685	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AH 010272
VIII		61687	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449326
VIII		61691	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951388
VIII		61693	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 268252
VIII		61694	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973487
VIII		61695	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 505651
VIII		61701	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537635
VIII		61703	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 512450
VIII		61704	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 200247
VIII		61705	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973422
VIII		61707	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	W 013638
VIII		61708	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897149
VIII		61709	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098897
VIII		61712	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739516
VIII		61714	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962932
VIII		61716	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201409
VIII		61718	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252759
VIII		61720	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228097

VIII		61722	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689694
VIII		61723	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689695
VIII		61724	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515542
VIII		61726	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578596
VIII		61729	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578565
VIII		61730	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891512
VIII		61732	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897102
VIII		61733	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897101
VIII		61735	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891105
VIII		61737	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739524
VIII		61738	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973041
VIII		61740	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973408
VIII		61741	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252571
VIII		61742	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581822
VIII		61743	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	X 198664
VIII		61744	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252516
VIII		61745	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252564
VIII		61746	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252569
VIII		61747	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973428
VIII		61748	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 847147
VIII		61750	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 333767
VIII		61752	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973498
VIII		61753	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689208
VIII		61754	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951353
VIII		61757	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578579
VIII		61758	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578580
VIII		61759	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951306
VIII		61761	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578566
VIII		61764	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973196
VIII		61765	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395963
VIII		61768	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201718
VIII		61769	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537501
VIII		61771	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252857
VIII		61772	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 200205
VIII		61776	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111568
VIII		61778	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111575
VIII		61779	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525478
VIII		61781	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591171
VIII		61783	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973157
VIII		61785	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252505
VIII		61786	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525276
VIII		61787	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525275
VIII		61791	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973153
VIII		61792	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252566
VIII		61793	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252567
VIII		61794	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252517

VIII		61796	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581892
VIII		61797	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973499
VIII		61799	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973108
VIII		61801	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581807
VIII		61802	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973410
VIII		61804	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 914129
VIII		61805	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 591165
VIII		61807	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123777
VIII		61809	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973149
VIII		61810	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581640
VIII		61812	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581689
VIII		61813	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973500
VIII		61816	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962915
VIII		61817	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962990
VIII		61822	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395911
VIII		61824	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578542
VIII		61827	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689291
VIII		61829	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037047
VIII		61830	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619514
VIII		61834	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252540
VIII		61836	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689080
VIII		61839	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962996
VIII		61842	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962931
VIII		61843	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897183
VIII		61845	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891600
VIII		61847	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891527
VIII		61852	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481271
VIII		61857	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515541
VIII		61858	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739587
VIII		61860	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228013
VIII		61862	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515549
VIII		61864	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962930
VIII		61865	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962928
VIII		61866	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471663
VIII		61871	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098035
VIII		61881	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919197
VIII		61882	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128141
VIII		61896	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133386
VIII		61897	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491395
VIII		61899	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128112
VIII		61901	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128107
VIII		61902	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739564
VIII		61907	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544584
VIII		61909	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 082101
VIII		61910	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544542
VIII		61912	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578571

VIII		61913	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515600
VIII		61916	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578521
VIII		61918	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201140
VIII		61921	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481252
VIII		61922	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544511
VIII		61924	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891197
VIII		61925	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897123
VIII		61929	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962992
VIII		61930	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962983
VIII		61932	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689287
VIII		61933	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806355
VIII		61935	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951307
VIII		61938	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 951396
VIII		61939	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739569
VIII		61941	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525230
VIII		61943	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 442965
VIII		61945	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 515531
VIII		61947	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739573
VIII		61949	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186268
VIII		61950	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252442
VIII		61955	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252590
VIII		61957	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619549
VIII		61958	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201331
VIII		61960	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252853
VIII		61963	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252405
VIII		61965	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123807
VIII		61968	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252435
VIII		61970	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069481
VIII		61971	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AM 490985
VIII		61972	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123655
VIII		61974	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252591
VIII		61975	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491381
VIII		61980	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919174
VIII		61981	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523403
VIII		61983	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689295
VIII		61986	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 581891
VIII		61989	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111565
VIII		61992	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111555
VIII		61994	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AP 973040
VIII		61995	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919094
VIII		61997	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897166
VIII		61999	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395910
VIII		62000	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037158
VIII		62247	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977882
VIII		62948	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891552
VIII		62950	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252741

VIII		62952	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744847
VIII		62954	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689224
VIII		62955	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689225
VIII		62956	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252588
VIII		62958	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395990
VIII		62960	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123651
VIII		62962	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252755
VIII		62965	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252721
VIII		62967	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252585
VIII		62968	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 924857
VIII		62969	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252757
VIII		62971	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252744
VIII		62972	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578787
VIII		62974	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252896
VIII		62976	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252891
VIII		62977	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578519
VIII		62980	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123890
VIII		62982	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919007
VIII		62984	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 890163
VIII		62986	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252735
VIII		62989	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AN 339861
VIII		62990	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544547
VIII		62992	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689284
VIII		62995	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252728
VIII		62999	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252732
VIII		63000	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252726
VIII		63003	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252890
VIII		63005	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128182
VIII		63009	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201135
VIII		63011	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201418
VIII		63013	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201676
VIII		63017	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491340
VIII		63019	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661600
VIII		63020	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395951
VIII		63021	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578516
VIII		63023	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395948
VIII		63024	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	T 888956
VIII		63026	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201815
VIII		63028	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395957
VIII		63033	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523427
VIII		63034	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689099
VIII		63036	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128156
VIII		63037	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252444
VIII		63038	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578517
VIII		63040	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252734
VIII		63043	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252724

VIII		63045	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252737
VIII		63046	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 123657
VIII		63049	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252730
VIII		63050	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252578
VIII		63051	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252897
VIII		63052	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523437
VIII		63055	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201921
VIII		63057	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 097844
VIII		63059	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AI 520286
VIII		63060	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395983
VIII		63062	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537565
VIII		63063	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395956
VIII		63064	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228071
VIII		63066	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689270
VIII		63068	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661050
VIII		63069	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Y 848550
VIII		63071	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 523408
VIII		63072	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	X269183
VIII		63074	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184272
VIII		63079	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578550
VIII		63087	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 544564
VIII		63091	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111985
VIII		63092	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128163
VIII		63093	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395945
VIII		63096	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715373
VIII		63099	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252780
VIII		63103	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255148
VIII		63104	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472765
VIII		63107	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 537556
VIII		63109	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AC 919195
VIII		63111	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472770
VIII		63112	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069071
VIII		63119	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255125
VIII		63123	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AB 606612
VIII		63130	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891549
VIII		63131	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 491332
VIII		63137	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252783
VIII		63138	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 525202
VIII		63141	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252736
VIII		63143	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069479
VIII		63144	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AO 069478
VIII		63146	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AG 472802
VIII		63169	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471720
VIII		63273	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471641
VIII		63360	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471595
VIII		63407	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471744

VIII		63432	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471690
VIII		63651	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225266
VIII		63678	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 339322
VIII		63748	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471742
VIII		63772	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225144
VIII		63793	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946520
VIII		63794	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946715
VIII		63798	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304469(
VIII		63802	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471700
VIII		63805	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 884956
VIII		63809	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499733
VIII		63810	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499739
VIII		63811	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499741
VIII		63813	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408832
VIII		63814	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372726
VIII		63816	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372727
VIII		63819	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759459
VIII		63820	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759198
VIII		63825	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372722
VIII		63841	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133453
VIII		63851	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996765
VIII		63853	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996731
VIII		63854	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996730
VIII		63855	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996728
VIII		63856	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996729
VIII		63857	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996727
VIII		63872	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 225169
VIII		63875	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	co 225177
VIII		63898	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453749
VIII		63899	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 453912
VIII		63903	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946668
VIII		63905	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946425
VIII		63909	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499335
VIII		63912	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372143
VIII		63914	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408213
VIII		63915	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Cm408630
VIII		63920	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408659
VIII		63925	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499740
VIII		63927	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408658
VIII		63931	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408703
VIII		63939	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471687
VIII		63994	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037322
VIII		63995	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037325
VIII		64017	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037115
VIII		64026	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715456
VIII		64069	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AĐ 806388

VIII		64097	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997075
VIII		64101	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	cp 779692
VIII		64158	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 306470
VIII		64159	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304831(
VIII		64161	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304831
VIII		64169	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 306338
VIII		64189	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 112772
VIII		64192	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 306966
VIII		64202	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	cp 779281
VIII		64203	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CP 779323
VIII		64218	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009576(
VIII		64225	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408574
VIII		64227	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CP 779299
VIII		64237	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 981533
VIII		64246	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395905
VIII		64248	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661590
VIII		64262	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 989530
VIII		64283	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919222
VIII		64289	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128122
VIII		64300	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201131
VIII		65264	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 269066
VIII		65291	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290331
VIII		65305	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296890
VIII		65314	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739585
VIII		65320	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 266084
VIII		65333	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891530
VIII		65453	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891598
VIII		65460	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554992
VIII		65462	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554197
VIII		65464	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554181
VIII		65470	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554950
VIII		65473	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228045
VIII		65475	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 459824
VIII		65483	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM372043
VIII		65496	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201477
VIII		65508	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744261
VIII		65515	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 512495
VIII		65517	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	8007
VIII		65536	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977323
VIII		65568	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977404
VIII		65573	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977418
VIII		65581	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977421
VIII		65596	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744918
VIII		65600	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744919
VIII		65605	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977289
VIII		65633	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977422

VIII		65634	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 890164
VIII		65636	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	3048321
VIII		65655	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304489
VIII		65672	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235187
VIII		65678	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800702
VIII		65682	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 484074
VIII		65692	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318681
VIII		65693	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 627091
VIII		65700	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	cp 779691
VIII		65701	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917674
VIII		65715	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 914136
VIII		65717	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946098
VIII		65733	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 535259
VIII		65737	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689096
VIII		65738	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578558
VIII		65749	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744066
VIII		65752	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 714996
VIII		65753	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 188043
VIII		65754	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 759353
VIII		65759	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661185
VIII		65760	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 627053
VIII		65771	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 548350
VIII		65775	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 627052
VIII		65777	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318166
VIII		65781	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 627056
VIII		65789	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800307
VIII		65793	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853519
VIII		65827	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 484073
VIII		65829	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 318180
VIII		65838	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 897139
VIII		65840	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 548585
VIII		65844	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 512411
VIII		65845	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578503
VIII		65857	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977341
VIII		65961	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977091
VIII		65970	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977306
VIII		65982	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449953
VIII		65984	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481210
VIII		65999	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744637
VIII		66038	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 554182
VIII		66046	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 266782
VIII		66066	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 115857
VIII		66151	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 459846
VIII		66169	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744781
VIII		66173	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744783
VIII		66183	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186196

VIII		66203	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037951
VIII		66205	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715076
VIII		66207	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 225271
VIII		66208	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037903
VIII		66233	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037816
VIII		66234	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 037316
VIII		66240	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 186914
VIII		66260	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO304163
VIII		66266	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 514473
VIII		66278	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 480009
VIII		66280	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471633
VIII		66283	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715886
VIII		66285	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471703
VIII		66298	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296299
VIII		66326	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111959
VIII		66328	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CE 441828
VIII		66329	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 082112
VIII		66353	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661065
VIII		66357	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133693
VIII		66367	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 001847
VIII		66383	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290541
VIII		66420	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 500735
VIII		66447	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111964
VIII		66477	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098939
VIII		66478	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133703
VIII		66485	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 041766
VIII		66487	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 128113
VIII		66489	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 001847
VIII		66540	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 001455
VIII		66559	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 459775
VIII		66568	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 00957 0
VIII		66569	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 661547
VIII		66582	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 548351
VIII		66588	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 500734
VIII		66590	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 001455
VIII		66621	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917723
VIII		66624	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 530723
VIII		66651	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471647
VIII		66674	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 711271
VIII		66675	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 711272
VIII		66679	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 711297
VIII		66684	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234749
VIII		66689	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009531
VIII		66704	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184115
VIII		66707	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917725
VIII		66711	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 781561

VIII		66714	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DĐ 886285
VIII		66716	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946127
VIII		66731	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009564
VIII		66732	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 408210
VIII		66742	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111595
VIII		66753	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009561
VIII		66758	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 459837
VIII		66763	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009514
VIII		66764	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009514
VIII		66766	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD977419
VIII		66769	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715783
VIII		66782	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296815
VIII		66791	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098368
VIII		66802	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009570
VIII		66813	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 459838
VIII		66840	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 001454
VIII		66844	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449141
VIII		66858	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 962959
VIII		66860	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235138
VIII		66900	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 781519
VIII		66904	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449956
VIII		66907	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290942
VIII		66912	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891596
VIII		66919	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235019
VIII		66921	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ849650
VIII		66966	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 296816
VIII		67032	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AK 528794
VIII		67033	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 228043
VIII		67041	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111971
VIII		67058	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449102
VIII		67104	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304299
VIII		67108	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD 977914
VIII		67111	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471723
VIII		67113	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235037
VIII		67157	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 897098
VIII		67158	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DH 897098
VIII		67179	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CP 833749
VIII		67181	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 481250
VIII		67184	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 891185
VIII		67198	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	Ck 453276
VIII		67226	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	cq917744
VIII		67227	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917722
VIII		67245	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919055
VIII		67246	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997888
VIII		67247	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ997889
VIII		67252	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919047

VIII		67254	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ853847
VIII		67263	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917622
VIII		67264	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996362
VIII		67265	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201134
VIII		67267	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996363
VIII		67268	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996361
VIII		67274	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CL 946097
VIII		67278	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252754
VIII		67284	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997677
VIII		67287	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252936
VIII		67295	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 480011
VIII		67297	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 255393
VIII		67301	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578574
VIII		67306	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 494887
VIII		67311	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290831
VIII		67316	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CV 480250
VIII		67318	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 619581
VIII		67330	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853218
VIII		67332	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449032
VIII		67334	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ996715
VIII		67363	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449489
VIII		67385	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744534
VIII		67401	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BA 252719
VIII		67408	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499738
VIII		67415	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BH 395953
VIII		67417	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499459
VIII		67448	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744438
VIII		67459	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744848
VIII		67465	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BD 619524
VIII		67510	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AD 744484
VIII		67528	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CT 179843
VIII		67554	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 266805
VIII		67570	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919046
VIII		67571	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 956581
VIII		67572	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919632
VIII		67573	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919056
VIII		67611	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 715711
VIII		67643	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234814
VIII		67683	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997619
VIII		67689	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919634
VIII		67691	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919043
VIII		67693	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919045
VIII		67695	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919630
VIII		67743	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471728
VIII		67760	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471672
VIII		67794	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471626

VIII		67817	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CI 499536
VIII		67822	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BC 689259
VIII		67844	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DD977343
VIII		67847	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449706
VIII		67902	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ917344
VIII		67919	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 887434
VIII		67926	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 887553
VIII		67951	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234998
VIII		67968	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CU 322921
VIII		67974	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 744803
VIII		67987	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234862
VIII		68005	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739831
VIII		68029	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 352714
VIII		68091	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800535
VIII		68101	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 041977
VIII		68112	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 098732
VIII		68128	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	bx 352598
VIII		68158	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 234395
VIII		68163	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 372148
VIII		68195	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744648
VIII		68218	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184486
VIII		68257	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 184072
VIII		68281	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 997678
VIII		68285	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 111929
VIII		68293	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 009561
VIII		68316	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CO 304815
VIII		68325	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 352229
VIII		68362	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739528
VIII		68397	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 744656
VIII		68401	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 290378
VIII		68412	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CM 800701
VIII		68424	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DA 767192
VIII		68441	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 133576
VIII		68503	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ919213
VIII		68539	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471706
VIII		68556	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BR 188898
VIII		68557	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CP 826903
VIII		68575	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BU 471702
VIII		68577	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 459766
VIII		68579	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CK 483961
VIII		68610	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DK 628695
VIII		68611	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DK 628696
VIII		68645	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CQ 853225
VIII		68653	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	AA 001847
VIII		68655	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BG 739508
VIII		68659	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 266919

VIII		68691	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	DM 781560
VIII		68699	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BK 188896
VIII		68700	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 449954
VIII		68704	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235111
VIII		68706	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BX 235108
VIII		68708	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	CC 230022
VIII		68734	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BĐ 578593
VIII		68747	23311	Xã Đăk Cấn	23284	Phường Đăk Cấm	BB 201677

	#########	VP			Đặng Thị Lệ Thủy	1964	Nữ
	#########	CH08541			Nguyễn Thị Thái	1974	Nam
19/03/2015	#########	CH03152			Nguyễn Hữu Tự		Nam
17/11/2014	#########				Lê Thị Lan Thảo	1975	Nữ
17/11/2014	#########	CH03808			Nguyễn Tự Do	1975	Nam
#########	#########	CH02802			Trần Hồng Lan	1958	Nữ
13/10/2015	#########	CH03396			Hoàng Văn Vinh	1973	Nam
15/10/2015	#########	CH03406			Trần Thị Mỹ	1978	Nữ
15/10/2015	#########	CH03399			Trần Thị Tin	1983	Nữ
16/10/2015	#########	CH03410			Nguyễn Quang Ho	1950	Nam
15/10/2015	#########	CH03413			Võ Thị Phước	1957	Nữ
26/10/2015	#########	CH03414			Đinh Quốc Phương	1966	Nam
	#########	CH03424			Đào Thị Bích Hải	1980	Nữ
	#########	CH03431			Võ Thị Hải	1961	Nam
	#########	CH03433			Đặng Xử	1935	Nam
29/10/2015	#########	CH03434			Nguyễn Vinh Quan	1979	Nam
15/10/2015	#########	CH03412			Võ Thị Phước	1957	Nữ
22/10/2015	#########	CH03416			Nguyễn Thị Kiều V	1982	Nữ
	#########	CH03429			Phan Văn Quang	1967	Nam
#########	#########	CH03430			Phan Văn Quang	1967	Nam
29/03/2016	#########	CH03617			Huỳnh Văn Thông	1971	Nam
#########	#########	CH03629			Nguyễn Công Văn	1987	Nam
14/04/2016	#########	CH03638			Phạm Khắc Điệp	1986	Nam
22/04/2016	#########	CH03643			Võ Hồng Khoa	1990	Nam
28/04/2016	#########	CH03648			Huỳnh Hữu Bạc	1943	Nam
28/12/2015	#########				Trần Bá Hùng	1932	Nam
25/12/2015	#########	CH03522			Phan Bình Toản	1976	Nam
25/12/2015	#########	CH03521			Phan Bình Toản	1976	Nam
25/12/2015	#########	CH03529			Nguyễn Thị Kim P	1972	Nữ
31/12/2015	#########	CH03532			Phạm Thị Thùy Du	1990	Nữ
20/01/2016	#########	CH03557			Nguyễn Chí Thành	1978	Nam
22/01/2016	#########	CH03567			Trịnh Văn Thọ	1963	Nam
19/01/2016	#########	CH03561			Lê Đức Thông	1956	Nam
25/01/2016	#########	CH03572			Nguyễn Thị Lắm	1958	Nữ
22/01/2016	#########				Trần Bá Thành	1981	Nam
22/01/2016	#########	CH03581			Phạm Tiến Dũng	1976	Nam
#########	#########	CH03586			Bùi Thanh Phúc	1984	Nam
#########	#########	CH03583			Nguyễn Thị Bích	1973	Nữ
26/02/2016	#########	CH03596			Đặng Thị Thanh Tl	1968	Nữ
#########	#########	CH03607			Huỳnh Tấn Tâm	1984	Nam
#########	#########	CH03584			Nguyễn Thiệu	1935	Nam
25/03/2016	#########	CH03625			Bùi Văn Trung	1990	Nam
#########	#########	CH03588			Ngô Văn Cường	1970	Nam
#########	#########	CH03611			Võ Thị Hải	1961	Nữ
#########	#########	CH03599			Đặng Minh Hùng	1969	Nam

25/12/2015	#########	CH03610			Võ Thị Hải	1961	Nữ
16/03/2016	#########	CH03619			Trần Phương Bắc	1985	Nam
	#########	CH03492			Trần Quang Tiến	1974	Nam
15/12/2015	#########	CH03499			Võ Thị Hải	1961	Nam
22/12/2015	#########	CH03508			Nguyễn Quang Dư	1973	Nam
22/12/2015	#########	CH03505			Trần Công Minh	1990	Nam
30/12/2015	#########	CH03725			Võ Thế Hiếu	1977	Nam
29/12/2015	#########	CH03519			Trần Văn Phong	1971	Nam
28/12/2015	#########	CH03511			Trần Bá Thành	1981	Nam
25/12/2015	#########	CH03526			Phan Văn Nhung	1992	Nam
#########	#########	CH03547			Đỗ Cao Hiển	1984	Nam
31/12/2015	#########	CH03533			Vũ Hồng Thiêm	1958	Nam
21/01/2016	#########	CH03549			Nguyễn Văn Trung	1990	Nam
#########	#########	CH03538			Nguyễn Thị Thảo	1986	Nữ
14/01/2016	#########	CH03552			Võ Thị Hải	1961	Nữ
15/01/2016	#########	CH03558			Phan Thành Trung	1981	Nam
19/01/2016	#########	CH03550			Nguyễn Văn Triệu	1978	Nam
29/01/2016	#########	CH03576			Nguyễn Thị Phươn	1986	Nữ
19/04/2016	#########	CH03608			Nguyễn Văn Tới	1972	Nam
	#########	CH03592			Đào Thị Thanh Đô	1976	Nữ
26/02/2016	#########	CH03600			Đặng Minh Hùng	1969	Nam
#########	#########	CH03613			Võ Thị Hiếu Thảo	1987	Nữ
26/02/2016	#########	CH03597			Đặng Xử	1935	Nam
22/03/2016	#########	CH03618			Trần Văn Nhật	1987	Nam
15/12/2015	#########	CH03500			Lê Thị Bình	1956	Nữ
19/01/2016	#########	CH03563			Võ Thị Lệ Thu	1964	Nữ
26/02/2016	#########	CH03598			Đặng Minh Hùng	1969	Nam
16/03/2016	#########	CH03620			Hà Thị Hương Gia	1981	Nữ
25/11/2015	#########	CH03464			Nguyễn Đức Tảo	1960	Nam
27/11/2015	#########	CH03482			Thịnh Văn Hiển	1986	Nam
26/11/2015	#########	CH03466			Nguyễn Thị Huê	1982	Nữ
	#########	CH03473			Nguyễn Thị Tha	1948	Nữ
#########	#########	CH03485			Lê Tâm	1962	Nam
#########	#########	CH03488			Nguyễn Thị Hoan	1969	Nữ
#########	#########	CH03489			Nguyễn Văn Khải	1978	Nam
#########	#########	CH03472			Đinh Xuân Hùng	1970	Nam
18/11/2015	#########	CH03458			Nguyễn Công Kim	1961	Nam
	#########	CH03457			Nguyễn Đại Vương	1981	Nam
20/11/2015	#########	CH03462			Lê Thị Minh Hòa	1974	Nữ
	#########	CH03459			Đoàn Thị Ngoan	1964	Nữ
#########	#########	CH03475			Trần Văn Tùng	1960	Nam
#########	#########	CH03474			Bùi Ngọc Hân	1973	Nam
26/11/2015	#########	CH03465			Nguyễn Quốc Nam	1976	Nam
#########	#########	CH03476			Hồ Mai	1974	Nam
22/04/2015	#########	CH03179			Đặng Minh Hệ	1972	Nam
26/05/2014	#########	CH02820			Nguyễn Văn Sang	1984	Nam

15/10/2015	#########	CH03394			Hoàng Văn Thủy	1975	Nam
15/10/2015	#########	CH03401			Nguyễn Thị Hải Đ	1972	Nữ
20/11/2015	#########	CH03400			Nguyễn Thật	1957	Nam
	#########	CH03232			Trần Văn Hải	1978	Nam
29/09/2015	#########	CH03368			Phan Khắc Long	1949	Nam
26/06/2015	#########	CH03239			Lê Thị Thúy	1988	Nam
#########	#########	CH03247			Nguyễn Văn Sang	1984	Nam
#########	#########	CH03293			Trần Ngọc Vương	1975	Nam
25/08/2015	#########	CH03309			Phan Thúc Dân	1985	Nam
26/08/2015	#########	CH03315			Đồng Văn Thanh	1978	Nam
31/08/2015	#########	CH03317			Đoàn Thị Ngoan	1964	Nam
#########	#########	CH03322			Võ Thị Hải	1961	Nam
	#########	CH03330			Quách Văn Sơm	1960	Nam
26/06/2015	#########	CH03238			Lê Văn Linh	1990	Nam
#########	#########	CH03336			Trịnh Anh Huy	1982	Nam
#########	#########	CH03243			Vũ Quang Dũng	1982	Nam
15/09/2015	#########	CH03338			Nguyễn Bá Hiển	1970	Nam
#########	#########	CH03248			Nguyễn Đình Quyề	1966	Nam
15/09/2015	#########	CH03334			Đỗ Đoàn Hoa	1957	Nam
15/07/2015	#########	CH03263			Phạm Thị Phương	1975	Nữ
24/09/2015	#########	CH03356			Trần Thị Bình	1973	Nữ
25/09/2015	#########	CH03358			Huỳnh Thị Thu Hà	1971	Nữ
21/07/2015	#########	CH03273			Lê Văn Phúc	1979	Nam
17/09/2015	#########	CH03349			Đặng Thị Thanh T	1968	Nữ
#########	#########	CH03372			Ngô Văn Tập	1964	Nam
#########	#########	CH03389			Phạm Thái Tân	1972	Nam
#########	#########	CH03383			Nguyễn Văn Bình	1964	Nam
31/10/2014	#########	CH02980			Nguyễn Thị Liên	1956	Nữ
#########	#########	CH03120			Hoàng Văn Cương	1983	Nam
15/07/2014	#########	CH02874			Đỗ Tấn Tiến	1976	Nam
23/09/2014	#########	CH02944			Nông Thị Hương	1979	Nữ
16/04/2014	#########	CH02769			Bùi Thị Nguyệt Ng	1985	Nữ
#########	#########	CH02866			Võ Văn Sáng	1965	Nam
14/05/2015	#########	CH03197			Lê Thị Vân Anh	1983	Nữ
#########	#########	CH03246			Nguyễn Văn Sang	1984	Nam
16/07/2015	#########	CH03252			Đỗ Thị Một	1964	Nữ
#########	#########	CH03253			Nguyễn Đức Thanh	1977	Nam
#########	#########	CH03744			Trần Thị Xuân Hoa	1977	Nữ
14/07/2015	#########	CH03261			Võ Thị Hải	1961	Nữ
#########	#########	CH03262			Bùi Khắc Hiệu	1981	Nam
13/07/2015	#########	CH03256			Nguyễn Thị Ngọc	1982	Nữ
27/07/2015	#########	CH03270			A Piuh	1984	Nam
27/07/2015	#########	CH03271			A Ha	1955	Nam
22/07/2015	#########	CH03275			Lê Bá Đại	1970	Nam
#########	#########	CH03280			Nguyễn Minh Nhật	1986	Nam
	#########	CH03279			Đoàn Thị Mỹ Ngọc	1984	Nữ

#########	#########	CH03292			Nguyễn Thị Lý	1965	Nữ
	#########	CH03287			Trần Văn Thạch	1986	Nam
	#########	CH03291			Võ Văn Duẩn	1971	Nam
14/08/2015	#########	CH03298			Phạm Thị Hoa	1969	Nữ
14/08/2015	#########	CH03300			Phạm Văn Minh	1973	Nam
#########	#########	CH03296			Ngô Minh Hòa	1962	Nam
25/08/2015	#########	CH03310			Phan Nông	1963	Nam
15/06/2015	#########	CH03224			Nguyễn Thành Phc	1982	Nam
13/10/2015	#########	CH03376			Phan Sỹ An	1965	Nam
29/09/2015	#########	CH03379			Lê Thị Kim Chi	1981	Nữ
#########	#########	CH03369			Phạm Văn Lâm	1967	Nam
25/09/2015	#########	CH03367			Nguyễn Thị Thu Đ	1981	Nữ
25/09/2015	#########	CH03366			Nguyễn Thị Thu Đ	1981	Nữ
24/09/2015	#########	CH03351			Trần Thanh Hiếu	1993	Nam
#########	#########	CH03374			Lê Danh Tùng	1996	Nam
30/07/2015	#########	CH03276			Phùng Văn Sơn	1975	Nam
#########	#########	CH03333			Trương Huy Quý	1950	Nam
17/09/2015	#########	CH03345			Võ Thị Hải	1961	Nam
18/08/2015	#########	CH03301			Trần Tiến Sỹ	1991	Nam
#########	#########	CH03332			Trương Thị Thanh	1987	Nữ
15/09/2015	#########	CH03340			Lê Khắc Phước	1980	Nam
15/09/2015	#########	CH03343			Nguyễn Quang Dư	1975	Nam
17/09/2015	#########	CH03344			Nguyễn Lê Bảo Dụ	1987	Nam
#########	#########	CH03320			Nguyễn Quang Hù	1962	Nam
#########	#########	CH03318			Trần Văn Cường	1966	Nam
#########	#########	CH03326			Nguyễn Văn Khanl	1969	Nam
15/09/2015	#########	CH03342			Trương Văn Thành	1969	Nam
21/09/2015	#########	CH03347			Nguyễn Thị Yến	1986	Nữ
20/07/2015	#########	CH03267			Võ Thị Hoàng Hà	1985	Nữ
30/10/2014	#########	CH04064			Lê Văn Hùng	1981	Nam
30/11/2014	#########	CH03739			Lê Hiệp	1968	Nam
20/11/2014	#########	CH03724			Lê Hạnh	1962	Nam
20/11/2014	#########	CH03741			Lê Đức	1935	Nam
30/10/2014	#########	CH04031			Nguyễn Hoàng Cầ	1978	Nam
30/10/2014	#########	CH04089			Lê Thị Lý	1957	Nam
30/10/2014	#########				Lê Thị Lý	1957	Nam
30/10/2014	#########	CH04083			Phan Hải Lý	1965	Nam
30/10/2014	#########	CH04048			Nguyễn Quang Đứ	1970	Nam
20/11/2014	#########	CH03740			Lê Đức	1935	Nam
	#########	CH09600			Nguyễn Minh Thi	1991	Nữ
27/06/2014	#########	CH02854			Nguyễn Thị Liễu	1983	Nữ
#########	#########	CH02829			Phạm Công Thức	1979	Nam
22/07/2014	#########	CH02876			Nguyễn Thị Hải Đ	1972	Nữ
21/11/2014	#########	CH03002			Phan Văn Thái		Nam
22/07/2014	#########	CH02878			Nguyễn Thị Trầm	1976	Nữ
24/04/2014	#########	CH02781			Trần Thị Nga	1971	Nữ

#########	#########	CH02754			Trần Xuân Quỳnh	1985	Nam
#########	#########	CH02934			Nguyễn Hữu Hùng	1984	Nam
	#########	CH03755			Vũ Nam Chung	1954	Nam
	#########	CH03757			Nguyễn Viết Huy	1989	Nam
	#########	CH03756			Nguyễn Thị Yến	1986	Nữ
15/01/2015	#########	CH03066			Hồ Văn Thái	1956	Nam
#########	#########	CH03102			Võ Thị Hải	1961	Nữ
24/04/2015	#########	CH03184			Võ Thị Hải	1961	Nữ
24/04/2015	#########	CH03187			Võ Thị Hải	1961	Nam
#########	#########	CH03213			Đặng Xử	1935	Nam
	#########				Nguyễn Hồng Xuy	1962	Nữ
16/05/2014	#########	CH02803			Nguyễn Quốc Toàn	1978	Nam
#########	#########				Nguyễn Hồng Xuy	1962	Nữ
#########	#########	CH03212			Đặng Thị Thanh Tl	1968	Nữ
17/11/2014	#########	CH03815			Nguyễn Ngọc Tú	1966	Nam
26/12/2014	#########	CH03013			Phạm Hồng Vang	1964	Nam
	#########	CS09604			Nguyễn Tấn Hùng	1964	Nam
30/05/2014	#########	CH02825			Nguyễn Mậu Bàng	1974	Nam
#########	#########	CH02837			Qúach Tấn Mạnh	1969	Nam
26/04/2014	#########	CH02788			Võ Văn Cường		Nam
30/10/2014	#########	CH04139			Nguyễn Cảnh Tịnh	1971	Nam
17/11/2014	#########	CH03784			Nguyễn Hữu Hạnh	1976	Nam
#########	#########	CH02949			Nguyễn Xuân Hơn	1968	Nam
30/10/2014	#########	CH04047			Lê Quang Đại	1962	Nam
26/05/2014	#########	CH02805			Đặng Thị Thay	1952	Nam
#########	#########	CH01803			Trần Thị Thanh Th	1963	Nữ
21/11/2014	#########	CH03000			Đặng Văn Thỉnh	1965	Nam
#########	#########	CH03148			Trần Hữu Phát	1989	Nam
30/10/2014	#########	CH04045			Lê Quang Đại	1962	Nam
	#########	CH09169			Nguyễn Bình Luận	1957	Nam
29/10/2014	#########				Nguyễn Quang Phú	1966	Nữ
	#########	CH09508			Y Suar	1944	Nữ
	#########	CH09508			Y Suar	1944	Nữ
#########	#########	CH03118			Lò Quốc Khánh	1979	Nam
15/06/2015	#########	CH03230			Vũ Thị Xuyên	1970	Nữ
23/03/2015	#########	CH03159			Lê Hạnh	1962	Nam
#########	#########	CH02794			Nguyễn Thành Ngọ	1968	Nam
20/04/2007	#########				Huỳnh Xuân Hậu	1983	Nam
	#########				Hồ Trần Minh Quâ	1977	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Thùy I	1990	Nữ
#########	#########				Lê Quang Thảo	1983	Nam
#########	#########				Trịnh Thị Tài	1957	Nữ
#########	#########				Ngô Quang Khải	1972	Nam
25/05/2009	#########				Trần Thị Hường	1968	Nữ
#########	#########				Tạ Văn Bảy	1971	Nam
24/10/2008	#########				Nguyễn Ngọc Anh	1977	Nam

#########	#########				Nguyễn Thành Vin	1986	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Ngọc I	1988	Nữ
26/06/2007	#########				Trần Hữu Thuận	1978	Nam
#########	#########				Nguyễn Thành Vũ	1987	Nam
#########	#########				Trần Quang Lâm	1961	Nam
#########	#########				Trần Thị Thanh Ng	1967	Nữ
28/08/2012	#########				Phạm Văn Chánh	1977	Nam
#########	#########				Trần Ngọc Dương	1974	Nam
24/11/2008	#########				Nguyễn Thành Nar	1982	Nam
23/03/2009	#########				Nguyễn Văn Tích	1952	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Hạnh	1976	Nam
#########	#########				Đỗ Thị Bích Liên	1970	Nữ
#########	#########				Nguyễn Hồ Quế	1971	Nam
#########	#########				Đỗ Ngọc Dũng	1975	Nam
23/03/2009	#########				Bùi Đức Phu	1980	Nam
#########	#########				Mai Thị Tin	1966	Nữ
#########	#########				Hoàng Văn Đức	1966	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Thạch	1967	Nam
19/06/2008	#########				Nguyễn Thị Lệ	1969	Nữ
20/12/2006	#########				Nguyễn Quốc Hưn	1979	Nam
14/10/2008	#########				Đinh Thị Kim Quy	1973	Nữ
22/09/2008	#########				Trương Văn Giang	1982	Nam
23/03/2009	#########				Huỳnh Thị Mai	1970	Nữ
30/03/2009	#########				Đoàn Văn Đức	1975	Nam
#########	#########				Lê Hồng Hà	1977	Nam
17/02/2009	#########				Nguyễn Sỹ Tuấn	1973	Nam
13/03/2007	#########				Phạm Thị Hà	1977	Nữ
14/07/2008	#########				Lê Hữu Khanh	1978	Nam
#########	#########				Trần Mạnh Dũng	1954	Nam
26/09/2008	#########				Trương Thị Hồng	1964	Nữ
23/03/2009	#########				Nguyễn Văn Sang	1984	Nam
#########	#########				Vũ Trọng Thế	1959	Nam
#########	#########				Ngô Thị Yến	1967	Nữ
#########	#########				Lê Thị Tải	1967	Nữ
25/10/2007	#########				Phạm Quang Quỹ	1963	Nam
#########	#########				Hồ Quốc Minh	1976	Nam
#########	#########				Nguyễn Xuân Đồn	1983	Nam
23/06/2009	#########				Phạm Thị Liên Hư	1986	Nữ
16/05/2007	#########				Nguyễn Đức Hạnh	1985	Nam
#########	#########				Trần Thanh Xuân	1987	Nam
22/05/2007	#########				Nguyễn Quốc Hưn	1984	Nam
#########	#########				Phạm Minh Đức	1981	Nam
#########	#########				Nguyễn Đại Vương	1981	Nam
20/10/2008	#########				Đỗ Tư	1960	Nam
#########	#########				Lê Đức Thông	1957	Nam
13/03/2007	#########				Nguyễn Thị Thu H	1973	Nữ

26/06/2007	#########				Nguyễn Thanh Bìn	1977	Nam
#########	#########				Trần Đình Tự	1978	Nam
28/08/2002	#########				Hoàng Kiệm		Nam
22/05/2007	#########				Ngô Đức Anh	1979	Nam
28/09/2007	#########				Nguyễn Thị Ngọc	1982	Nữ
28/09/2007	#########				Nguyễn Thị Ngọc	1980	Nữ
20/04/2007	#########				Lê Thiện Phấn	1974	Nam
#########	#########				Đỗ Thị Duyên	1973	Nữ
#########	#########				Văn Đức Quân	1978	Nam
20/06/2007	#########				Võ Minh Châu	1979	Nam
16/05/2007	#########				Trần Minh Hùng	1983	Nam
20/04/2007	#########				Huỳnh Bá Bảy	1949	Nam
26/08/2008	#########				Đặng Thị Liên	1968	Nữ
24/11/2008	#########				Nguyễn Văn Hào	1985	Nam
#########	#########				Đậu Mạnh Tuấn	1971	Nam
#########	#########				Mai Văn Hùng	1958	Nam
#########	#########				Ngô Thị Thảo	1980	Nữ
17/01/2007	#########				Phạm Anh Tấn	1958	Nam
16/09/2008	#########				Ngô Thị Hải Minh	1977	Nữ
25/08/2009	#########				Nguyễn Thừa Kiên	1978	Nam
#########	#########				Châu Ngọc Toàn	1970	Nam
28/07/2008	#########				Vũ Hữu Khương	1967	Nam
#########	#########				Phạm Như Quốc	1967	Nam
16/01/2008	#########				Trần Sỹ Chung	1972	Nam
25/04/2006	#########				Lê Thảo	1950	Nam
21/04/2009	#########				Nguyễn Xuân	1940	Nam
#########	#########				Nguyễn Duy Tiến	1973	Nam
17/06/2009	#########				Nguyễn Trọng Thọ	1970	Nam
#########	#########				Vũ Ba	1957	Nam
#########	#########				Nguyễn Ngọc Đăng	1983	Nam
20/04/2007	#########				Nguyễn Thị Hoa	1945	Nữ
18/08/2008	#########				Nguyễn Tường	1965	Nam
14/07/2008	#########				Nguyễn Thành Dũn	1987	Nam
#########	#########				Phạm Tý	1967	Nam
17/11/2008	#########				Nguyễn Thị Hoa	1965	Nữ
18/08/2008	#########				Nguyễn Thị Thu	1967	Nữ
28/07/2008	#########				Nguyễn Công Khan	1973	Nam
17/11/2008	#########				Trần Thị Thu Vinh	1977	Nữ
#########	#########				Nguyễn Hữu Phướ	1969	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Hải	1972	Nam
23/02/2009	#########				Phạm Thị Ngọc Hi	1976	Nữ
#########	#########				Lê Việt Hùng	1968	Nam
27/07/2009	#########				Nguyễn Thanh San	1974	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Ngoãn	1976	Nam
15/01/2008	#########				Nguyễn Thị Tuyến	1973	Nữ
19/11/2007	#########				Nguyễn Thị Kiều		Nữ

19/05/2008	#########				Nguyễn Hải Thành	1944	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Hạnh	1976	Nam
#########	#########				Nguyễn Duy Thông	1982	Nam
13/09/2008	#########				Nguyễn Văn Thanh	1967	Nam
21/10/2011	#########				Lê Thị Hồng Hươn	1967	Nữ
21/10/2010	#########				Lê Thị Mỵ Châu	1978	Nữ
21/06/2011	#########				Giáp Thị Kết	1935	Nữ
15/04/2011	#########				Trịnh Đình Tâm	1983	Nam
#########	#########	CH01352			Lê Mạnh Tú	1983	Nam
28/03/2011	#########	CH00959			Nguyễn Văn Thọ	1981	Nam
26/07/2011	#########				Nguyễn Thị Thanh	1953	Nữ
#########	#########				Võ Hồng Hà	1970	Nam
26/07/2011	#########				Trần Đình Quý	1952	Nam
28/01/2011	#########	CH00831			Trương Quang Vươ	1977	Nam
28/01/2011	#########				Hà Huy Hững	1969	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Huyện	1962	Nam
28/03/2011	#########	CH00956			Phan Đình Hải	1979	Nam
28/01/2011	#########	CH00829			Ngô Văn Hoàng	1968	Nam
#########	#########				Nguyễn Thúy Vươ	1982	Nữ
#########	#########	CH02986			Trịnh Thị Thu Hà	1984	Nữ
#########	#########				Trương Thị Cẩm X	1986	Nữ
24/05/2011	#########	CH01108			Trương Thị Cẩm T	1986	Nữ
17/09/2012	#########				Tô Đình Hiếu Thảo	1969	Nam
14/12/2011	#########				Phan Thị Hạnh	1963	Nữ
26/09/2012	#########				Nguyễn Bảo Trị	1976	Nam
#########	#########				Đặng Cải	1937	Nam
20/05/2011	#########				Trần Thị Bình	1971	Nữ
15/12/2011	#########				Đinh Thị Vân	1981	Nữ
#########	#########				Ngô Hồng Sản	1979	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Thi	1983	Nam
#########	#########				Lê Phúc	1964	Nam
24/05/2011	#########				Tống Song Thập	1966	Nam
#########	#########				Nguyễn Tấn Duy	1986	Nam
15/08/2011	#########				Lê Văn Hải	1971	Nam
#########	#########				Đoàn Thị Lành	1956	Nữ
#########	#########				Nguyễn Trung Phu	1978	Nam
#########	#########				Bùi Thị Hằng	1979	Nữ
23/02/2012	#########				Nguyễn Quang Hồ	1950	Nam
29/01/2011	#########				Nguyễn Đình Sáu	1960	Nam
27/06/2011	#########				Đỗ Chính Thống	1975	Nam
#########	#########				Nguyễn Ty	1971	Nam
27/06/2011	#########				Phạm Thị Lý	1972	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Ngọc	1992	Nữ
26/07/2011	#########				Nguyễn Văn Hiệp	1971	Nam
26/07/2011	#########				Nguyễn Quốc Dũng	1973	Nam
26/07/2011	#########				Nguyễn Phước	1957	Nam

26/07/2011	#########				Nguyễn Văn Hòa	1967	Nam
#########	#########				Trần Văn Dũng	1973	Nam
19/03/2015	#########	CH03153			Lê Thế Thạo	1985	Nam
28/01/2012	#########				Võ Anh Tuấn	1977	Nam
19/03/2015	#########	CH03151			Phạm Thị Thu Hà	1984	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Thùy I	1988	Nữ
14/11/2011	#########				Nguyễn Thị Nghi	1964	Nữ
26/07/2011	#########				Lê Thị Thắm	1939	Nữ
28/03/2011	#########				Nguyễn Lê Tường	1973	Nữ
26/01/2010	#########				Trương Thị Thanh	1985	Nữ
#########	#########	CH00178			Trần Văn Quang	1976	Nam
28/06/2010	#########				Nguyễn Thành Dũn	1987	Nam
23/04/2009	#########				Nguyễn Thanh Phc	1974	Nam
	#########	CS04118			Trần Thị Điền	1962	Nữ
13/08/2007	#########				Trần Văn Bèo	1976	Nam
30/07/2010	#########				Tô Thị Liên	1972	Nữ
#########	#########				Nguyễn Văn Quân	1974	Nam
21/12/2009	#########				Trần Thiên Cẩm Li	1984	Nữ
24/05/2011	#########				Phạm Thanh Hà	1961	Nam
23/05/2012	#########				Phan Ánh Sáng	1985	Nam
15/03/2010	#########				Nguyễn Thị Huệ	1967	Nữ
28/05/2010	#########				Lê Thị Sửu	1964	Nữ
26/07/2011	#########				Trần Văn Thành	1970	Nam
#########	#########	CH00857			Vũ Thị Loan	1948	Nữ
#########	#########				Lê Thị Chiến	1985	Nữ
21/05/2010	#########				Huỳnh Cẩm Thanh	1972	Nam
28/05/2010	#########				Lê Thị Hoan	1973	Nữ
16/04/2012	#########				Phan Minh Dần	1961	Nam
28/06/2010	#########				Tạ Duy Cường	1964	Nam
23/04/2009	#########				Mai Thị Quế	1975	Nữ
26/01/2010	#########				Nguyễn Quang Tha	1968	Nam
15/03/2010	#########	CH00201			Phạm Hồng Vang	1964	Nam
18/03/2010	#########				Đỗ Hữu Phước	1963	Nam
30/11/2010	#########				Nguyễn Quang Hoa	1950	Nam
#########	#########	CH02835			Vũ Viết Dũng	1973	Nam
30/11/2010	#########				Hoàng Văn Chiến	1981	Nam
#########	#########	CH02905			Phạm Công Thành	1986	Nam
30/09/2010	#########				Bạch Thị Thùy Huy	1980	Nữ
25/04/2011	#########	CH00990			Lê Chiêu Lương	1973	Nam
23/03/2011	#########				Nguyễn Duy Hảo	1974	Nam
23/03/2011	#########	CH00934			Hoàng Thị Bắc	1965	Nữ
30/09/2010	#########				Lê Thị Thương Thu	1990	Nữ
23/03/2011	#########	CH00933			Vũ Ba	1957	Nam
15/04/2011	#########				Trần Văn Thu	1967	Nam
#########	#########				Trần Thị Liên	1976	Nữ
16/01/2012	#########				Nguyễn Thị Hương	1976	Nữ

#########	#########				Nguyễn Thị Nhung	1979	Nữ
16/01/2012	#########	CS05830			Nguyễn Tiến Quản	1978	Nam
#########	#########				Nguyễn Tiến Quản	1978	Nam
30/09/2010	#########				Nguyễn Văn Quốc	1975	Nam
30/03/2015	#########	CH03164			Nguyễn Hữu Hòa	1967	Nam
14/12/2013	#########	CH02665			Nguyễn Thành Ngl	1981	Nam
24/10/2011	#########				Huỳnh Thị Phong	1975	Nữ
	#########	CS05805			Huỳnh sĩ	1966	Nam
29/04/2014	#########	CH02791			Đỗ Minh Hoàng	1977	Nam
14/12/2013	#########	CH02666			Nguyễn Thành Lực	1984	Nam
24/10/2011	#########				Huỳnh Thị Hường	1977	Nữ
24/01/2011	#########				Nguyễn Văn Lưu	1971	Nam
24/10/2011	#########				Nguyễn Chiến Tha	1974	Nam
#########	#########				Nguyễn Đức Trung	1959	Nam
#########	#########				Nguyễn Quốc Yên	1974	Nam
30/08/2011	#########				Hồ Sỹ Chất	1946	Nam
25/06/2010	#########				Phạm Ngọc Tiến	1998	Nam
#########	#########				Lương Hoàng Thiệ	1983	Nam
26/01/2010	#########				Nguyễn Đình Thịn	1984	Nam
30/08/2010	#########				Đinh Quang San	1951	Nam
31/12/2010	#########	CH00719			Trần Văn Tú	1974	Nam
18/04/2012	#########				Đặng Thành Phú	1977	Nam
#########	#########				Đỗ Văn Lý	1962	Nam
25/06/2010	#########	CH00372			Phạm Ngọc Tuấn	1982	Nam
#########	#########	CH00849			Mai Thị Hoa	1983	Nữ
14/06/2010	#########				Nguyễn Đức Sơn	1960	Nam
15/06/2011	#########	CH01139			Phan Thanh Rực	1974	Nam
23/03/2011	#########	CH00928			Ngô Văn Hùng	1970	Nam
17/07/2010	#########				Lâm Sơn Vương	1980	Nam
	#########	CS08179			Đinh Thị Diễm Hằ	1973	Nữ
#########	#########				Trần Thanh Tú	1987	Nam
19/05/2008	#########				Nguyễn Thị Hạnh	1975	Nữ
19/05/2008	#########				Nguyễn Thị Yến	1966	Nữ
27/05/2007	#########				Lê Xuân Thành	1956	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Ngân	1979	Nữ
#########	#########				Trịnh Văn Định	1954	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Kiều L	1968	Nữ
#########	#########				Lê Thị Hoan	1973	Nữ
27/07/2007	#########				Lê Tuấn Đồng	1969	Nam
20/04/2007	#########				Trần Sỹ Chung	1972	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Thanh	1966	Nữ
#########	#########				Nguyễn Ngọc Đăng	1977	Nam
#########	#########				Bùi Bá Thành	1967	Nam
#########	#########				Phạm Thị Linh	1965	Nữ
20/06/2007	#########				Trần Thị Nữ	1974	Nữ
20/06/2007	#########				Ngô Quốc Việt	1979	Nam

13/03/2007	#########				Lê Hồng Quân	1980	Nam
16/05/2007	#########				Lý Thiên Vũ Quân	1982	Nam
#########	#########				Lê Thanh Bình	1969	Nam
#########	#########				Lê Kim Thanh	1957	Nữ
#########	#########				Nguyễn Quốc Hoà	1981	Nam
20/09/2007	#########				Nguyễn Ngọc Đăng	1979	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Nguyệ	1980	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Xuân (	1984	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Quỳnh	1988	Nữ
20/04/2007	#########				Nguyễn Thị Minh Đào		Nữ
28/07/2008	#########				Nguyễn Thanh Xuâ	1983	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Hương	1969	Nữ
#########	#########				Hồ Văn Đán	1982	Nam
#########	#########				Phan Thị Tuyết Nh	1978	Nữ
#########	#########				Nguyễn Hữu Lễ	1970	Nam
#########	#########				Lê Xuân Trường	1976	Nam
#########	#########				Lương Văn Linh	1986	Nam
#########	#########				Nguyễn Xuân Toàn	1965	Nam
#########	#########				Nguyễn Trường Gi	1975	Nam
16/05/2007	#########				Phạm Thị Ngọc Bíc	1960	Nữ
16/05/2007	#########				Phạm Văn Tuấn	1983	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Thanh	1967	Nam
#########	#########				Châu Ngọc Trực	1977	Nam
15/01/2008	#########				Nguyễn Đăng Công	1977	Nam
#########	#########				Nguyễn Tự Do	1975	Nam
20/04/2007	#########				Nguyễn Hữu Tuấn		Nam
29/10/2007	#########				Bùi Xuân Quốc	1981	Nam
24/04/2007	#########				Vũ Văn Bảy	1970	Nam
#########	#########				Trương Công Định	1967	Nam
#########	#########				Võ Tàu	1965	Nam
26/06/2006	#########				Vũ Mạnh Hà	1976	Nam
27/07/2007	#########				Phạm Văn Bình	1971	Nam
25/10/2007	#########				Thái Bá Lợi	1962	Nam
#########	#########				Trần Văn Năm	1947	Nam
#########	#########				Đỗ Phú Cường	1980	Nam
26/08/2008	#########				Đặng Ngọc Lý	1962	Nam
13/08/2008	#########				Bùi Thị Mai		Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Thùy T	1975	Nữ
#########	#########				Nguyễn Hữu Toàn	1975	Nam
17/11/2008	#########				Phạm Văn Gần	1979	Nam
#########	#########				Nguyễn Ngọc Đăng	1977	Nam
	#########				Hoàng Văn Hiệp	1977	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Hùng	1974	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Quyết	1974	Nam
#########	#########				Đặng Văn Tâm	1989	Nam
#########	#########				Hoàng Văn Phước	1956	Nam

21/05/2009	#########				Lê Đức Diện	1983	Nam
27/12/2007	#########				Tạ Thị Minh	1959	Nữ
#########	#########				Lê Văn Khanh	1968	Nam
#########	#########				Huỳnh Thị Công D	1971	Nữ
25/03/2008	#########				Lê Thị Thu Lan	1955	Nữ
21/02/2009	#########				Huỳnh Văn Thông	1971	Nam
#########	#########				Nghiêm Minh Tuấ	1977	Nam
#########	#########				Trương Xuân Long	1963	Nam
26/12/2005	#########				Nguyễn Văn Hòa	1960	Nam
#########	#########				Nguyễn Xuân Đức	1963	Nam
#########	#########				Huỳnh Thị Bích Tr	1978	Nữ
27/12/2007	#########				Nguyễn Văn Quảng	1945	Nam
23/09/2010	#########	CH00545			Lê Thị Hằng Nga	1982	Nữ
#########	#########				Lê Thảo	1950	Nam
#########	#########				Nguyễn An Bảng	1945	Nam
26/09/2005	#########				Nguyễn Thị Kim P	1973	Nữ
14/03/2005	#########				Võ Tấn Đông	1957	Nam
#########	#########				Trần Thanh Hải	1967	Nam
14/11/2005	#########				Nguyễn Văn Chương		Nam
26/12/2005	#########				Lê Tấn Hùng	1955	Nam
14/09/2005	#########				Nguyễn Đức Hải		Nam
15/06/2005	#########				Lê Thị Tuấn Hòa	1978	Nữ
24/10/2005	#########				Nguyễn Văn Nam	1970	Nam
26/06/2006	#########				Phan Thị Phương T	1971	Nữ
29/08/2005	#########				Nguyễn Chí	1963	Nam
19/01/2007	#########				Hồ Kiến Hoàng	1982	Nam
26/06/2006	#########				Phạm Văn Sự	1965	Nam
14/11/2005	#########				Nguyễn Đức Việt	1969	Nam
16/08/2005	#########				Nguyễn Hoàng Cầ	1976	Nam
26/09/2005	#########				Trần Thị Thủy	1970	Nữ
19/09/2006	#########				Lê Văn Thùy	1972	Nam
#########	#########				Phạm Hồng Cương	1961	Nam
26/06/2006	#########				Hoàng Văn Đức	1966	Nam
#########	#########				Hồ Văn Hoài	1958	Nam
24/06/2009	#########				Lê Văn Quang	1967	Nam
21/12/2009	#########	CH00052			Nguyễn Thị Lưu	1972	Nữ
26/06/2006	#########				Lê Ngọc Hân	1978	Nam
#########	#########				Trần Thanh Tuấn	1983	Nam
#########	#########				Nguyễn Hoàng Bé	1975	Nam
20/12/2013	#########	CH02679			Lê Thị Yến Thi	1988	Nữ
#########	#########	CH02454			Lê Phạm Cường	1975	Nam
25/05/2009	#########				Võ Thị Ngân	1974	Nữ
#########	#########	CH02385			Mai Văn Hùng	1972	Nam
29/05/2013	#########	CH02384			Đỗ Văn Bộn	1966	Nam
#########	#########				Phạm Ngọc Cảnh	1975	Nam
#########	#########	CH02633			Nguyễn Thế Đỉnh	1971	Nam

15/12/2014	#########	CH03036			Nguyễn Thị Phước	1966	Nữ
25/05/2009	#########				Đặng Thái Hiển	1985	Nam
20/05/2013	#########	CH02356			Nguyễn Nhật Tườn	1984	Nam
#########	#########				Trần Quốc Thân	1978	Nam
14/06/2013	#########	CH02400			Nguyễn Văn Phi	1980	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Lanh	1957	Nữ
14/09/2005	#########				Nguyễn Văn Khoa	1965	Nam
14/09/2005	#########				Nguyễn Văn Khoa	1965	Nam
16/12/2008	#########				Nguyễn Thị Vân	1970	Nữ
22/03/2005	#########				Đoàn Thị Sen	1966	Nam
18/04/2005	#########				Nguyễn Thị Thanh	1965	Nữ
16/10/2007	#########				Võ Công Trí	1971	Nam
22/01/2010	#########				Đào Phi Hùng	1976	Nam
22/01/2010	#########				Đào Thị Yến Mai	1982	Nam
#########	#########				Nguyễn Thái Hoàn	1980	Nam
23/03/2010	#########				Bùi Văn Tường	1967	Nam
26/01/2010	#########				Nguyễn Đình Cầu	1963	Nam
#########	#########				Dương Tường	1932	Nam
#########	#########				Dương Vọng	1958	Nam
16/05/2011	#########				Trần Thị Chu Sang	1974	Nữ
18/06/2013	#########	CH02401			Trần Thị Nga	1971	Nữ
22/09/2011	#########				Võ Tấn Đức	1979	Nam
31/10/2012	#########				Nguyễn Văn Dũng	1979	Nam
21/12/2009	#########	CH00047			Hoàng Vũ Bình	1982	Nam
21/07/2010	#########				Trần Quốc Ưng	1963	Nam
17/01/2007	#########				Phạm Anh Tấn	1958	Nam
22/03/2005	#########				Võ Ngọc Tăng	1965	Nam
#########	#########	CH03193			Trần Thị Thanh Du	1965	Nữ
26/06/2006	#########				Nguyễn Thị Hạnh T	1972	Nữ
14/11/2005	#########				Đào Trúc Phương	1972	Nam
22/06/2005	#########				Nguyễn Văn Phượn	1971	Nam
17/02/2006	#########				Nguyễn Đình Tư	1979	Nam
19/09/2006	#########				Ngô Văn Hùng	1970	Nam
22/03/2005	#########				Hồ Văn Sang	1965	Nam
16/10/2007	#########				Nguyễn Hữu Mùa	1965	Nam
17/02/2006	#########				Vũ Văn Mạnh		Nam
29/09/2011	#########				Lê Cảnh Thanh	1977	Nam
26/06/2006	#########				Vũ Văn Năm	1965	Nam
22/05/2005	#########				Nguyễn Văn Tòng		Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Nam	1983	Nam
24/01/2005	#########				Lê Thành Long	1970	Nam
29/08/2005	#########				Huỳnh Văn Thông	1971	Nam
#########	#########				Nguyễn Vĩnh Thu	1972	Nam
#########	#########				Trần Ngọc Khải	1978	Nam
30/08/2007	#########				Đỗ Trung Thanh	1979	Nam
16/10/2007	#########				Nguyễn Duy Tâm	1978	Nam

20/06/2007	#########				Đặng Minh Hùng	1969	Nam
#########	#########				Nguyễn Bình Luận	1957	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Hải	1968	Nam
15/01/2008	#########				Nguyễn Hữu Tiến	1985	Nam
15/01/2008	#########				Nguyễn Đức Dũng	1976	Nam
22/01/2008	#########				Nguyễn Sơn Lâm	1967	Nam
#########	#########				Tạ Thị Sanh	1959	Nữ
20/09/2007	#########				Lê Tiến Thuật	1955	Nam
28/09/2007	#########				Lê Hữu Dũng	1974	Nam
20/08/2007	#########				Trần Ngọc Tiến	1972	Nam
#########	#########				Hồ Ngọc Sinh	1963	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Nghĩa	1974	Nam
18/01/2006	#########				Lê Tất Thành	1970	Nam
24/01/2005	#########				Lê Hồng Thanh	1960	Nam
26/06/2006	#########				Tạ Văn Bẩy	1971	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Thanh	1965	Nữ
26/06/2006	#########				Nguyễn Đức Kế	1964	Nam
	#########	CS06444			Nguyễn Văn Xuân	1969	Nam
#########	#########				Phạm Văn Lâm	1967	Nam
20/09/2007	#########				Nguyễn Văn Phước	1976	Nam
31/01/2007	#########				Nguyễn Thị Bé	1968	Nữ
25/01/2007	#########				Nguyễn Đình Quyề	1968	Nam
31/10/2006	#########				Bùi Văn Sản	1967	Nam
	#########				Nguyễn Văn Tuân	1981	Nam
#########	#########				Đỗ Xuân Chúc	1962	Nam
25/12/2006	#########				Trần Hữu Trung	1973	Nam
19/12/2006	#########				A-Dich	1953	Nam
22/05/2006	#########				Bùi Quang Tiến	1970	Nam
17/03/2006	#########				Nguyễn Đình Sươn	1966	Nam
17/03/2006	#########				Huỳnh Thị Thu Hà	1971	Nữ
27/03/2006	#########				Trịnh Văn Lãi	1958	Nam
24/07/2006	#########				Đặng Thị Kim Chi	1955	Nữ
26/06/2006	#########				Võ Văn Duẩn	1971	Nam
29/08/2005	#########				Nguyễn Đức	1966	Nam
26/06/2006	#########				Nguyễn Văn Bảy	1977	Nam
20/02/2008	#########				Nguyễn Đình Cảnh	1975	Nam
20/06/2006	#########				Đặng Thái Thảo	1976	Nam
26/06/2006	#########				Lê Thị Lý	1968	Nữ
26/06/2006	#########				Phan Văn Khánh	1967	Nam
17/05/2004	#########	H01023			Trần Quang Bằng	1974	Nam
#########	#########				Lê Trí Tài	1955	Nam
19/09/2006	#########				Ngô Văn Cường	1970	Nam
#########	#########				Nguyễn Duy Lộc	1980	Nam
31/10/2006	#########				Nguyễn Đức Từ	1954	Nam
17/03/2006	#########				Phan Ngọc Duy	1980	Nam
17/02/2006	#########				Trần Thị Mão	1959	Nữ

#########	#########				Phan Văn Đức	1980	Nam
	#########				Đinh Duy Lộc	1972	Nam
#########	#########				Lê Đăng Công	1977	Nam
#########	#########				Hà Văn Thành	1985	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Tuyến	1967	Nữ
#########	#########				Phan Ngọc Thanh	1967	Nam
19/12/2006	#########				Lê Văn Quang	1967	Nam
28/04/2006	#########				Phan Ấn Quốc	1978	Nam
#########	#########	CH02602			Võ Văn Minh	1970	Nam
25/09/2008	#########				Lê Xuân Thưởng	1980	Nam
20/04/2009	#########				Vũ Đình Hùng	1973	Nam
24/12/2010	#########				Nguyễn Thị Ngoan	1969	Nữ
14/07/2008	#########				Trịnh Thị Triều	1980	Nữ
#########	#########	CH02700			Nguyễn Văn Quốc		Nam
31/01/2005	#########				Nguyễn Thị Ánh	1979	Nữ
#########	#########				Phan Văn Tiến	1977	Nam
14/11/2005	#########				Đặng Đình Tùng	1966	Nam
23/05/2013	#########	CH02371			A Nut	1963	Nam
24/10/2005	#########				Trần Ngọc Hòa	1968	Nam
19/06/2013	#########	CH02419			Nguyễn Văn Mão	1965	Nam
31/12/2013	#########	CH02698			Lê Thị Bình	1956	Nữ
19/06/2013	#########	CH02418			Nguyễn Văn Mão	1965	Nam
#########	#########	CH02457			Nguyễn Ngọc Đăng	1983	Nam
14/11/2013	#########	CH02603			Hoàng Vũ Bình	1982	Nam
#########	#########	CH02393			Nguyễn Đức Vinh	1983	Nam
19/01/2007	#########				Trần Trung Trực	1970	Nam
#########	#########	CH02735			Trần Xuân Quỳnh	1985	Nam
18/04/2005	#########				Nguyễn Thu	1962	Nam
30/09/2008	#########				Nguyễn Hoàng Hoa	1978	Nam
#########	#########				Mai Thị Vĩnh	1959	Nữ
#########	#########				Đỗ Thanh Diễn	1972	Nam
19/06/2013	#########	CH02420			Nguyễn Văn Mão	1965	Nam
18/04/2005	#########				Nguyễn Hòa	1975	Nam
18/06/2010	#########	CH00192			Nguyễn Thanh Sơn	1968	Nam
#########	#########	CH02394			Lê Thị Hồng	1987	Nữ
#########	#########	CH02399			Nguyễn Phú Vẹn	1984	Nam
	#########				Lê Đình Hòa	1956	Nam
26/09/2005	#########				Mai Trung Nam	1978	Nam
#########	#########				Nguyễn Ngọc Lập	1968	Nam
22/07/2008	#########				Lê Trọng Thọ	1965	Nam
18/04/2005	#########				Nguyễn Hùng	1967	Nam
14/10/2010	#########				Trần Thị Xuyến	1984	Nữ
	#########	CS05725			Lê Văn Tâm	1972	Nam
23/03/2009	#########				Nguyễn Văn Dũng	1973	Nam
19/06/2013	#########	CH02421			Nguyễn Văn Mão	1965	Nam
24/11/2008	#########				Võ Đình Long	1965	Nam

#########	#########				Trần Quang Long	1984	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Sen	1962	Nữ
24/01/2005	#########				Nguyễn Toàn Thắn	1978	Nam
#########	#########	CH02397			Trịnh Xuân Canh	1981	Nam
22/01/2010	#########				Đào Thị Thu Sươn	1980	Nữ
#########	#########				Nguyễn Văn Cườn	1978	Nam
26/07/2010	#########	CH00435			Trương Sơn	1954	Nam
29/09/2011	#########				Nguyễn Thanh Hổ	1959	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Đồng	1960	Nam
29/09/2011	#########				Vũ Đức Huy	1959	Nam
15/07/2011	#########				Phan Xuân Hòa	1983	Nam
25/07/2011	#########				Phan Xuân Cảnh	1969	Nam
26/07/2011	#########				Vũ Tuấn Anh	1979	Nam
17/10/2012	#########				Nguyễn Thị Diệu H	1978	Nữ
15/04/2011	#########				Phan Thị Anh	1965	Nữ
15/06/2011	#########				Nguyễn Thị Minh H	1967	Nữ
26/07/2011	#########				Lương Thị Vóc	1963	Nữ
28/03/2011	#########	CH00957			Nguyễn Như Tùng	1980	Nam
17/09/2012	#########				Nguyễn Văn Ái	1983	Nam
15/08/2011	#########				Cao Văn Điều	1982	Nam
15/08/2011	#########				Phan Thúc Định	1973	Nam
26/12/2011	#########				Nguyễn Văn Quý	1984	Nam
#########	#########				Trần Văn Y	1972	Nam
#########	#########				Đặng Văn Quang	1986	Nam
#########	#########				Bùi Văn Quế	1979	Nam
#########	#########	CH00746			Huỳnh Thị Thúy H	1976	Nữ
30/06/2010	#########				Nguyễn Đăng Đức	1984	Nam
15/07/2011	#########				Phan Tiến Vinh	1967	Nam
28/03/2011	#########	CH00958			Mai Xuân Mậu	1980	Nam
15/07/2011	#########				Nguyễn Xuân Bính	1976	Nam
28/03/2011	#########	CH00955			Phan Tiến Vinh	1967	Nam
#########	#########	CH03140			Võ Đình Long	1975	Nam
29/10/2013	#########	CH02583			Đinh Thế Cường	1987	Nam
22/07/2014	#########	CH02875			Nguyễn Thị Hiền	1982	Nữ
18/03/2014	#########	CH02747			Phạm Thanh Luân	1989	Nam
19/11/2010	#########	CH00640			Nguyễn Văn Dung	1977	Nam
#########	#########	CH02939			Nguyễn Thị Dự	1985	Nữ
28/11/2012	#########				Nguyễn Tấn Tài	1985	Nam
16/04/2012	#########				Phạm Đình Quý	1980	Nam
24/10/2013	#########	CH02584			Nguyễn Văn Phươ	1972	Nam
28/10/2014	#########	CH02977			Trịnh Quốc Đạt	1973	Nam
23/05/2012	#########				Lê Thiên Đản	1961	Nam
23/05/2012	#########				Lưu Phong San	1979	Nam
28/08/2012	#########				Đậu Văn Lực	1979	Nam
29/01/2015	#########	CH03059			Lê Văn Hậu	1980	Nam
28/01/2013	#########	CH02239			Lê Dương Mẫn	1970	Nam

28/08/2012	#########				Phạm Hữu Lãm	1973	Nam
28/08/2012	#########				Nguyễn Văn Diệu	1976	Nam
#########	#########				Trần Hưng Đông	1984	Nam
28/08/2012	#########				Trần Hữu Thìn	1977	Nam
#########	#########	CH01761			Nguyễn Thị Cẩm L	1981	Nữ
#########	#########	CH01636			Lê Văn Đạt	1991	Nam
25/06/2010	#########				Phạm Thị Cẩm Tú	1984	Nữ
#########	#########	CH00968			Trần Thế Hanh	1983	Nam
23/02/2012	#########				Nguyễn Thị Hạnh	1978	Nam
20/05/2015	#########	CH03205			Nguyễn Thị Hà	1971	Nữ
#########	#########	CH03094			Lê Tử Thắng	1981	Nam
#########	#########	CH02950			Dương Đình Mão	1987	Nam
27/06/2014	#########	CH02871			Phạm Thị Hiền	1970	Nữ
	#########				Võ Văn Định	1986	Nam
#########	#########				Tạ Ngọc Sơn	1977	Nam
	#########	CH09164			Nguyễn Hải CHâu	1990	Nam
23/02/2012	#########				Nguyễn Thị Kim Q	1962	Nữ
20/08/2012	#########	CH02015			Nguyễn Hữu Lực	1987	Nam
29/08/2011	#########				Đặng Văn Đức	1979	Nam
#########	#########	CH00854			Quách Văn Nưm	1972	Nam
#########	#########				Đinh Duy Lộc	1972	Nam
27/12/2007	#########				Đỗ Tấn Vinh	1976	Nam
29/08/2014	#########	CH02930			Lê Thanh Bình	1969	Nam
28/08/2012	#########				Nguyễn Văn Năm	1965	Nam
29/08/2008	#########				Nguyễn Tiến Hồng	1954	Nam
18/06/2014	#########	CH02849			Bùi Văn Tương	1970	Nam
20/05/2011	#########				Nguyễn Thị Tuyết	1990	Nữ
#########	#########	CH02793			Hoàng Văn Thái	1969	Nam
17/11/2008	#########				Dương Thị Hạnh	1971	Nữ
19/09/2011	#########				Hà Thị Loan	1965	Nữ
21/09/2014	#########	CH02947			Nguyễn Ngọc Thư	1987	Nam
	#########				Nguyễn Kim Tuyến		Nữ
18/06/2010	#########				Nguyễn Thị Vinh	1962	Nữ
14/05/2010	#########				Lữ Công Thành	1984	Nam
27/12/2013	#########	CH02684			Hoàng Văn Thái	1969	Nam
27/12/2013	#########	CH02683			Phạm Phú Tài	1990	Nam
26/12/2008	#########				Lê Xuân Thành	1978	Nam
14/11/2005	#########				Hồ Văn Hồng	1958	Nam
#########	#########				Võ Văn Quế	1973	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Trọng	1975	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Lanh	1957	Nữ
#########	#########				Bùi Văn Huấn	1973	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Lanh	1957	Nữ
#########	#########				Hoàng Văn Ban	1963	Nam
#########	#########				Phạm Thị Minh Đà	1972	Nữ
26/06/2007	#########				Nguyễn Ngọc Duy	1966	Nam

13/04/2010	#########				Hoàng Thị Hợi	1937	Nữ
#########	#########				Lê Đình Thiết	1975	Nam
27/03/2012	#########				Nguyễn Hoàng Ho	1978	Nam
28/05/2010	#########				Cao Viết Hoàng	1984	Nam
20/05/2011	#########				Bùi Thị Kim Thủy	1968	Nữ
19/10/2006	#########				Nguyễn Thanh Tan	1981	Nam
24/06/2014	#########	CH02851			Phạm Thanh Bình	1993	Nam
27/03/2012	#########				Trương Đức Cảnh	1986	Nam
28/08/2012	#########				Trần Quang Huy	1997	Nam
	#########	CS05829			Nguyễn Thị Tố Uy	1998	Nữ
29/04/2014	#########	CH02773			Văn Thị Kim Chi	1970	Nữ
	#########	CH08659			Nguyễn Thị Thùy I	1990	Nữ
#########	#########	CH02099			Đào Anh Tùng	1984	Nam
#########	#########	CH03108			Trần Văn Long	1992	Nam
#########	#########	CH03582			Phạm Tuấn Anh	1982	Nam
	#########	CH08975			Trần Ngọc Quý	1992	Nam
22/04/2016	#########	CH03644			Đỗ Đức Thành	1971	Nam
	#########	CH09170			Lưu Văn Vinh	1974	Nam
#########	#########	CH03095			Phan Thị Hường	1964	Nữ
	#########	CH09175			Hồ Văn Đán	1982	Nam
	#########	CS06826			Phan Văn Hiếu	1986	Nam
	#########	CS06794			Trần Thị Phượng	1975	Nữ
#########	#########	CH02760			Lê Thanh Liêm	1972	Nam
	#########	CH08968			Huỳnh Văn Đào	1975	Nam
#########	#########	CH02799			Tạ Đình Phúc	1987	Nam
	#########	CH03704			Huỳnh Hữu Phát	1974	Nam
34	#########				Đào Văn Chung	1976	Nam
	#########	CS05809			Trần Thị Tú Anh	1997	Nữ
26/01/2010	#########				Nguyễn Tuấn Duy	1988	Nam
#########	#########	CH00455			Nguyễn Tiến Đạt	1978	Nam
19/06/2013	#########	CH02415			Chu Sỹ Huệ	1985	Nam
#########	#########				Rô Man Duyên	1980	Nam
#########	#########	CH02198			Đặng Huy Việt	1990	Nam
	#########	CS08195			Nguyễn Hồng Tâm	1964	Nam
	#########	CH09166			Tống Thị Hương	1982	Nữ
14/10/2010	#########				Đinh Khắc Tấn	1977	Nam
	#########	CH09117			Lê Văn Thanh	1969	Nam
19/03/2015	#########	CH03154			Nguyễn Thị Hòa	1987	Nam
24/08/2011	#########				Nguyễn Văn Hiệu	1968	Nam
#########	#########	CH02639			Nguyễn Thị Hồng	1983	Nam
17/07/2010	#########				Mông Thị Kim An	1978	Nữ
23/03/2011	#########				Nguyễn Thị Xuân	1979	Nữ
	#########	CH09160			Nguyễn Văn Thanh	1970	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Hợp	1963	Nữ
#########	#########	CH02741			Phan Duy Sự	1985	Nam
30/11/2014	#########				Bùi Xuân Minh	1969	Nam

#########	#########	CH02979			Trần Quang Bằng	1974	Nam
#########	#########	CH03191			Huỳnh Văn Tài	1981	Nam
	#########	CS06893			Hồ Thị Nguyệt	1963	Nữ
16/11/2015	########	CH03454			Nguyễn Đôn Hoàn	1972	Nam
#########	#########	CH02831			Vũ Ngọc Anh	1970	Nam
#########	#########	CH02951			Võ Sỹ Quý	1964	Nam
#########	#########	CH02761			Bùi Văn Hóa	1983	Nam
30/09/2014	#########	CH02941			Đàm Xuân Thanh	1983	Nam
#########	#########	CH03141			Trương Thị Thanh	1974	Nữ
16/05/2011	#########	CH01066			Trương Thị Thanh	1981	Nữ
#########	#########	CH03144			Trần Ngọc Anh	1970	Nam
#########	#########	CH03055			Phan Thị Thương	1990	Nữ
#########	#########	CH02924			Nguyễn Khắc Thar	1967	Nam
24/07/2014	#########	CH02896			Đỗ Trọng Thiện	1982	Nam
15/07/2014	#########	CH02873			Lầu Minh Khương	1990	Nam
#########	#########	CH03132			Trần Thị Lan Hươn	1975	Nữ
24/07/2014	#########	CH02895			Lê Văn Thắng	1983	Nam
15/05/2015	#########	CH03203			Đặng Ngọc Bình	1984	Nam
	#########	CS04101			Trương Xuân Hùng	1980	Nam
	#########	CS04112			Nguyễn Khắc Sương		Nam
	#########	CS04119			Lê Thị Vĩnh Phú	1988	Nữ
	#########	CS04078			Lê Quang Hùng	1983	Nam
	#########	CS04121			Lê Hồng Sơn	1992	Nam
	#########	CH02540			Trần Thị Kim Thúy	1963	Nữ
	#########	CS05074			Chu Văn Quân	1988	Nam
	#########	CS05017			Lê Trọng Khanh	1961	Nam
	#########	CS05096			Trần Xuân Đại	1989	Nam
	#########	CS05033			Lê Thị Lan	1981	Nữ
	#########	CS05095			Trần Xuân Hội	1991	Nam
	#########	CS05094			Trần Văn Khương	1990	Nam
	#########	CS05097			Trần Xuân Quảng	1986	Nam
	#########	CS05105			Trần Thị Hương xi	1958	Nữ
	#########	CS05102			Trương Thị Loan	1989	Nữ
	#########	CS05040			Quàng Văn Bảo	1975	Nam
	#########	CS05047			Cao Vọng Huy	1983	Nam
	#########	CS05101			Trương Xuân Anh	1995	Nam
	#########	CS05066			Lê Phú Phong	1957	Nam
	#########	CS05834			Lê Thị Sáu	1958	Nữ
	#########	CS05072			Đỗ Thị Huyền	1982	Nữ
	#########	CS51115			Vũ Trung Ích	1975	Nam
	#########	CS05113			Nguyễn Anh Tuấn	1994	Nam
	#########	CS05070			Nguyễn Văn Dự	1979	Nam
	#########	CS05117			Trịnh Xuân Linh	1964	Nam
	#########	CS05073			Đỗ Thị Hồng Phấn	1981	Nữ
	#########	CS05136			Nguyễn Xuân Đôn	1970	Nam
	#########	CH08986			Lầu Minh Khôi	1986	Nam

	#########	CS05712			Trương Văn Toàn	1970	Nam
	#########	CS05710			Nguyễn Xuân Thế	1963	Nam
20/11/2014	#########				Phạm Văn Lâm	1967	Nam
	#########	CH08792			Nguyễn Văn Tài	1967	Nam
	#########	CH08711			Nguyễn Thị Thúy I	1976	Nữ
	#########	CH08874			Nguyễn Thành Vin	1986	Nam
	#########	CH08873			Bùi Văn Tương	1970	Nam
	#########	CH08873			Bùi Văn Tương	1970	Nam
#########	#########	CH03056			Nguyễn Thị Hương	1976	Nữ
16/02/2012	#########				Phan Hà Thi	1985	Nam
15/08/2011	#########				Dương Văn Lân	1994	Nam
	#########	CH08973			Nguyễn Văn Hiền	1982	Nam
	#########	CH08809			Nguyễn Đăng Huy	1966	Nam
	#########	CH03160			Man Đặng Thành C	1992	Nam
	#########	CS08236			Nguyễn Hữu Trườ	1976	Nam
#########	#########	CH03107			Phạm Ngọc Ân	1983	Nam
	#########	CS02337			Nguyễn Chí Khánh	1992	Nam
18/11/2016	#########				Nguyễn Thị Hảo	1994	Nữ
	#########	CS08242			Võ Đức Dũng	1988	Nam
26/12/2014	#########	CH02893			Võ Văn Khanh	1981	Nam
	#########	CS08203			Lê Thị Phượng	1980	Nữ
	#########	CS08188			Đàm Quang Minh	1984	Nam
	#########	CS08189			Đàm Quang Minh	1984	Nam
	#########	CS06809			Phan Vũ Phong	1986	Nam
#########	#########				Nguyễn Hoàng Qu	1978	Nam
	#########	CH00622			Nguyễn Văn Tuấn	1962	Nam
	#########	CS08205			Lê Văn Hoàn	1977	Nam
	#########	CS08200			Y Brưn	1996	Nữ
28/03/2011	#########				Dương Hoàng Khá	1986	Nam
28/04/2011	#########	CH03647			Nguyễn Thị Hương	1977	Nữ
	#########	CS06345			Trâng Đức Nghĩa	1952	Nam
	#########	CS07073			Phạm Văn Tình	1978	Nam
19/09/2011	#########	CH01399			Nguyễn Quốc Sự	1970	Nam
	#########	CH08606			Hoàng Khắc Lượng	1980	Nam
	#########	CS09161			Nguyễn Văn Việt	1987	Nam
	#########	CS08173			Lê Võ Thanh	1993	Nam
	#########	CS08165			Nguyễn Hữu Toàn	1975	Nam
#########	#########				Lê Danh Tùng	1996	Nam
21/10/2010	#########	CH00603			Nguyễn Cảnh Long	1989	Nam
	#########	CS08171			Nguyễn Văn Quảng	1975	Nam
	#########	CS06789			Nguyễn Minh Hùn	1968	Nam
	#########	CS08166			Lê Văn Vương	1970	Nam
	#########	CS02648			Trần Lệnh Tuyến	1975	Nam
	#########	CS08266			Tống Song Thập	1966	Nam
#########	#########	CH00469			Lê Văn Quang	1967	Nam
#########	#########	CH01590			Phạm Quang Thao	1983	Nam

	#########	CS08162			Nguyễn Văn Việt	1987	Nam
19/11/2010	#########				Võ Xuân Nam	1967	Nam
	#########	CH08319			Nguyễn Ngọc Đăng	1994	Nữ
17/06/2016	#########	CH03721			Lưu Thanh Vũ	1995	Nam
	#########	CS08325			Nguyễn Văn Long	1977	Nam
18/07/2011	#########				Chu Đình Tuyển	1990	Nam
	#########	CS08352			Lưu Trần Quý	1994	Nam
	#########	CH08558			Nguyễn Sỹ Tùng	1978	Nam
	#########	CH08557			Nguyễn Sỹ Chinh	1976	Nam
	#########	CH08562			Vũ Đình Nho	1974	Nam
	#########	CH08617			Phạm Minh Đức	1981	Nam
	#########	CH09165			Nguyễn Văn Nhơn	1971	Nam
	#########	CH08688			Võ Ngọc Thủy	1962	Nam
	#########	CH08730			Lê Xuân Đạo	1974	Nam
	#########	CH09020			Nguyễn Thị Trúc H	1986	Nữ
	#########	CH08778			Nguyễn Văn Bộ	1979	Nam
#########	#########				Hồ Ngọc Tiến	1990	Nam
14/05/2012	#########				Nguyễn Đức Thành	1975	Nam
	#########	CH08987			Nguyễn Xuân Hơn	1968	Nam
	#########	CH08582			Phan Viết Trung	1977	Nam
	#########	CS06803			Trương Văn Thành	1969	Nam
19/03/2015	#########	CH03156			Nguyễn Viết Ngọc	1993	Nam
	#########	CS09204			Nguyễn Trung Trự	1976	Nam
#########	#########	CH00484			Vũ Thị Phê	1966	Nữ
	#########	CH09168			Phạm Vũ Tuấn An	1993	Nam
#########	#########	CH00485			Vũ Thị Phê	1966	Nữ
27/01/2016	#########	CH03573			Phạm Văn Hà	1960	Nam
	#########	CS06799			Trần Cao Mạnh	1993	Nam
56	#########	VP00229			Bùi Đăng Khoa	1993	Nam
	#########	CH08261			Lê Minh Trí	1985	Nam
	#########	CH09197			Lê Quang Cường	1984	Nam
	#########	CH03741			Ông Văn Khỏe	1989	Nam
	#########	CH03717			Nguyễn Minh Bằng	1987	Nam
25/07/2011	#########				Phan Xuân cảnh	1969	Nam
	#########	CH08774			Vũ Đình Sỹ	1965	Nam
18/01/2016	#########	CH03544			Nguyễn Đăng Hoà	1981	Nam
29/04/2014	#########	CH02774			Trần Hoàng Văn	1992	Nam
	#########	CH08559			Lê Thị Hà	1974	Nữ
	#########	CH08794			Đinh Bạt Khai	1960	Nam
#########	#########				Đỗ Hùng Anh	1989	Nam
30/07/2010	#########	CH00444			Nguyễn Đức Luật	1966	Nam
14/06/2013	#########	CH02402			Nguyễn Viết Thắng	1980	Nam
30/07/2010	#########				Nguyễn Thị Ngọc	1991	Nữ
15/07/2011	#########				Phạm Văn Thành	1979	Nam
	#########	CH03719			Phạm Văn Minh	1988	Nam
	#########	CS06914			Trần Thị Thúy Kiề	1984	Nữ

14/07/2008	#########	CH00921			Trần Thế Nguyên	1985	Nam
#########	#########	CH01051			Nguyễn Văn Tuấn	1962	Nam
	#########	CS06882			Lê Minh Thư	1977	Nam
	#########	CS06884			Huỳnh Quang Thàn	1979	Nam
	#########	CS06807			Nguyễn Văn Khởi	1985	Nam
	#########	CS06873			Bùi Thị Thu Phươn	1986	Nữ
	#########	CS06817			Nguyễn Hữu Nhượ	1985	Nam
	#########	CS06836			Võ Thị Thu Thúy	1988	Nữ
	#########	CS07241			Trần Minh Tiến	1985	Nam
	#########	CS06850			Bùi Thị Hải Yến	1989	Nữ
	#########	CS06861			Trần Văn Thìn	1976	Nam
	#########	CS06795			Lê Gia Long	1994	Nam
	#########	CS06728			Nguyễn Thị Chanh	1971	Nữ
	#########	CS06729			Nguyễn Thị Chanh	1971	Nữ
	#########	CS07110			Nguyễn Thị Uyên I	1981	Nữ
	#########	CS06776			Trần Thị Thu Thủy	1971	Nữ
	#########	CS06785			Nguyễn Hữu Nhượ	1985	Nam
	#########	CS06890			Hồ Thị Lệ	1961	Nữ
	#########	CS06837			Võ Thị Thu Thúy	1988	Nữ
	#########	CS06835			Lê Thị Hiếu	1993	Nữ
	#########	CS06336			Bùi Văn Hướng	1963	Nam
	#########	CS07097			Trần Thị Nhung	1984	Nữ
	#########	CS07124			Lê Thanh Hải	1975	Nam
	#########	CS07130			Phạm Thanh Hà	1961	Nam
	#########	CS07132			Phạm Thanh Hà	1961	Nam
	#########	CS06957			Bùi Thị Mai	1976	Nữ
	#########	CS07239			Hoàng Trọng Hùng	1983	Nam
	#########	CS05855			Trịnh Xuân Hợi	1949	Nam
	#########	CS05881			Trần Thị Phượng	1980	Nữ
	#########	CS05803			Nguyễn Văn Hào	1985	Nam
	#########	CS05807			Trần Hưng Long	1986	Nam
	#########	CS05815			Nguyễn Văn Sen	1976	Nam
	#########	CS05993			Phan Thị Thống	1981	Nữ
	#########	CS06014			Nguyễn Khắc Cườ	1974	Nam
6	#########	CS06015			Nguyễn Khắc Sươ	1968	Nam
	#########	CS05986			Lê Thị Sương	1947	Nữ
	#########	CS05443			Lương Ngọc Thu	1979	Nam
	#########	CS06026			Nguyễn Thị Hạnh	1988	Nữ
	#########	CS06044			Nguyễn Văn Thịnh	1980	Nam
	#########	CS05170			Trần Văn Mão	1951	Nam
	#########	CS05866			Lê Văn Cảnh	1982	Nam
	#########	CS05869			Nguyễn Văn Trí	1968	Nam
	#########	CS05871			Đinh Thị Hà	1968	Nam
	#########	CS05898			Trịnh Quốc Hưng	1986	Nam
	#########	CS05911			Đinh Duy Lộc	1972	Nam
	#########	CS05927			Nguyễn Minh Thê	1964	Nam

	#########	CS05921			Thái Thị Hải	1959	Nữ
	#########	CS05980			Hoàng Yến	1987	Nữ
	#########	CS05984			Lê Hồng Thanh	1966	Nam
	#########	CS05989			Dương Thị Hoa	1959	Nữ
	#########	CS05902			Lê Văn Tâm	1980	Nam
	#########	CS05892			Trần Hồng Vĩnh	1973	Nữ
	#########	CS05904			Trần Văn Thức	1975	Nam
	#########	CS05918			Trịnh Thành Tâm	1983	Nam
	#########	CS05952			Nguyễn Văn Hồng	1989	Nam
	#########	CS05932			Cao Xuân Hoàng	1988	Nam
	#########	CS05940			A Thiêng Thanh	1970	Nam
	#########	CH05948			Lê Mai sơn	1954	Nam
	#########	CS05968			Nguyễn Thế Dung	1958	Nam
	#########	CS05972			Nguyễn Văn Phươ	1972	Nam
	#########	CS05994			Đặng Thị Lài	1931	Nữ
	#########	CS06018			Lê Văn Toàn	1983	Nam
	#########	CS06054			Nguyễn Thị Thu V	1983	Nữ
	#########	CS06017			Lê Thị Bình	1972	Nữ
	#########	CS05893			Nguyễn Quang Qu	1986	Nam
	#########	CS05915			Nguyễn Thị Lệ Th	1966	Nữ
	#########	CS05969			Phạm Thị Thùy Du	1990	Nữ
	#########	CS05974			Ngô Văn Hoàng	1968	Nam
	#########	CS05990			Nguyễn Quang Bìn	1959	Nam
	#########	CS05031			Đồng Thị Hường	1991	Nữ
	#########	CS05062			Lê Thị Quỳnh	1991	Nữ
	#########	CS05007			Nguyễn Thị Tình	1972	Nữ
	#########	CS05722			Bùi Hữu Trung	1992	Nam
	#########	CS05104			Nguyễn Sỹ Thoải	1989	Nam
	#########	CS05048			Phạm Minh Đức	1981	Nam
	#########	CS05100			Trần Xuân Quảng	1986	Nam
	#########	CH05042			Trần Đình Bình	1972	Nam
	#########	CS05046			Nguyễn Thị Minh T	1975	Nữ
	#########	CS05016			Lê Trọng Khanh	1961	Nam
	#########	CS05020			Hoàng Thị Thúy	1983	Nữ
	#########	CS04134			Vũ Đình Tuyên	1980	Nam
	#########	CS05759			Ngụy Văn Đôn	1966	Nam
	#########	CS05761			Phan Quốc Tiên	1987	Nam
	#########	H01078			Lê Tử Hòa	1975	Nam
	#########	CS05770			Nguyễn Thái Hoàn	1990	Nam
	#########	CS05777			Vũ Nguyễn Hồng A	1987	Nam
	#########	CS05778			Trần Thị Thanh Th	1977	Nữ
	#########	CS05762			Nguyễn Mạnh	1980	Nam
	#########	CS60720			Trần Ngọc Lâm	1973	Nam
	#########	CS06074			Đinh Thị Thảo Ly	1996	Nữ
	#########	CS06075			Đinh Thị Trà My	1988	Nữ
	#########	CS06076			Huỳnh Thị Hường	1977	Nữ

	#########	CS06020			Lê Văn Nam	1975	Nam
	#########	CS06095			Huỳnh Phúc Nhân	1984	Nam
	#########	CS06096			Nguyễn Duy Chiến	1985	Nam
	#########	CS06137			Y Hạnh	1974	Nữ
	#########	CS06160			Nguyễn Tấn Đạt	1983	Nam
	#########	CS06110			Nguyễn Ngọc Thật	1985	Nam
	#########	CS06124			Trần Công Chất	1950	Nam
	#########	CS05854			Trịnh Xuân Hợi	1949	Nam
	#########	CS05738			Trần Quốc Đạt	1973	Nam
	#########	CS05724			Nguyễn Văn Thanh	1969	Nam
	#########	CS05754			Trần Hữu Hiển	1972	Nam
	#########	CS06514			Bùi Xuân Huỳnh	1989	Nam
	#########	CH00456			Nguyễn Văn Tiến	1979	Nam
	#########	CS06176			Lê Văn Mười	1962	Nam
	#########	CS06681			Võ Văn Lực	1967	Nam
	#########	CS06179			Nguyễn Công Lý	1959	Nam
	#########	CS06183			Phan Văn Quang	1967	Nam
	#########	CS06188			Lê Mai Thành	1983	Nam
	#########	CS06198			Lê Văn Phong	1978	Nam
	#########	CS06201			Nguyễn Thị Thu H	1975	Nữ
	#########	CS06202			Nguyễn Xuân Dươ	1991	Nam
	#########	CS06209			Ngô Văn Bảo	1978	Nam
	#########	CS06212			Quách Tiến Hiệp	1980	Nam
	#########	CS06224			Đỗ Thị Sáng	1952	Nữ
	#########	CS06225			Nguyễn Văn Sinh	1978	Nam
	#########	CS06240			Đặng Xuân Hoàn	1983	Nam
	#########	CS06249			Bùi Văn Mạnh	1995	Nam
	#########	CS06252			Trương Thành Nan	1962	Nam
	#########	CS05652			Vũ Thị Thu Trang	1970	Nam
	#########	CS06232			Nguyễn Văn Năm	1983	Nam
	#########	CS05852			Lê Văn Ái	1982	Nam
	#########	CS06928			Bùi Thanh Sê	1968	Nam
	#########	CS05828			Tô Kim Liên	1964	Nữ
	#########	CS05841			Trần Văn Chiến	1973	Nam
	#########	CS03661			Lê Văn Giới	1987	Nam
	#########	CS06262			Trương Văn Vững	1993	Nam
	#########	CS62640			Đặng Văn Minh	1964	Nam
	#########	CS06186			Huỳnh Thị Yến	1982	Nữ
	#########	CS06204			Trịnh Văn Thọ	1963	Nam
24/06/2014	#########	CH02838			Nguyễn Thái Việt	1983	Nam
28/04/2014	#########	CH02778			Hoàng Văn Tuyến	1983	Nam
16/04/2014	#########	CH02767			Nguyễn Tùng Linh	1976	Nam
24/08/2011	#########	CH01349			Vũ Thị Nhài	1984	Nữ
27/06/2014	#########	CH02856			Nguyễn Công Minh	1971	Nam
29/07/2014	#########	CH02899			Phạm Ngọc Quang	1982	Nam
18/09/2014	#########	CH02911			Y Lệ	1984	Nữ

27/04/2015	#########	CH03189			Nguyễn Văn Khanl	1988	Nam
18/07/2014	#########	CH02898			Trương Thanh San	1977	Nam
	#########	CS06219			Bùi Thị Quý	1979	Nữ
29/01/2015	#########	CH03071			Đào Thị Thu Sương	1980	Nữ
24/07/2014	#########	CH02883			Nguyễn Thị Trinh	1973	Nữ
26/05/2014	#########	CH02811			Lê Thị Ngọc Thảo	1978	Nữ
#########	#########	CH03659			Mai Quang Đích	1940	Nam
19/05/2016	#########	CH03658			Hồ Quang Trung	1976	Nam
	#########	CH03665			Nguyễn Văn Thọ	1968	Nam
16/05/2016	#########	CH03668			Nguyễn Thị Anh T	1985	Nữ
13/05/2016	#########	CH03664			Dương Bá Chính	1985	Nam
	#########	CH03655			Trần Đình Chung	1968	Nam
16/05/2016	#########	CH03656			Trần Đình Chung	1968	Nam
	#########	CH03737			Nguyễn Thị Thanh	1987	Nữ
16/05/2016	#########	CH03657			Trần Đình Chung	1968	Nam
16/05/2016	#########	CH03670			Trần Thị Ngọc Thủ	1969	Nữ
16/05/2016	#########	CH03671			Ngô Thị Hồng Thú	1992	Nữ
16/05/2016	#########	CH03669			Nguyễn Đình Hiền	1996	Nam
23/05/2016	#########	CH03678			Nguyễn Duy Cảnh	1988	Nam
23/05/2016	#########	CH03680			Vũ Thị Mỳ	1981	Nam
	#########	CH04161			Nguyễn Bá Thương	1988	Nam
19/05/2016	#########	CH03673			Lê Đình Tùng	1987	Nam
26/05/2016	#########	CH03686			Lê Thị Linh	1987	Nữ
16/05/2016	#########	CH03672			Huỳnh Thị Bích Ng	1981	Nữ
26/05/2016	#########	CH03687			Nguyễn Duy Thành	1989	Nam
26/05/2016	#########	CH03685			Trương Ngọc Trun	1987	Nam
20/05/2016	#########	CH03675			Võ Ân Tình	1992	Nam
#########	#########	CH03650			Nguyễn Văn Nhươ	1967	Nam
#########	#########	CH03631			Trịnh Hồng Đào	1967	Nam
#########	#########	CH03633			Trần Thái Hoàng	1990	Nam
#########	#########	CH03637			Đỗ Thị Như Trang	1990	Nữ
#########	#########	CH03635			Đặng Thị Thanh Tl	1968	Nam
21/04/2016	#########	CH03640			Lê Xuân Thiết	1972	Nam
	#########	CH03651			Trần Quang Huy	1988	Nam
#########	#########				Nguyễn Hồng Xuy	1962	Nữ
	#########				Nguyễn Duy Tú	1988	Nam
28/05/2015	#########	CH02299			Hồ Hữu Hiền		Nam
#########	#########	CH03220			Võ Ngọc Ngãi	1973	Nam
20/05/2016	#########	CH03676			Mai Văn Niên	1962	Nam
	#########	CH03690			Lê Thị Lan	1981	Nữ
26/05/2016	#########	CH03682			Đào Duy Linh	1978	Nam
26/05/2016	#########	CH03681			Nguyễn Văn Hồng	1981	Nam
	#########	CH03693			Nguyễn Bá Duẩn	1985	Nam
	#########	CH03689			Vũ Nam Chung	1954	Nam
	#########	CH03694			Nguyễn Công Tùng	1979	Nam
	#########	CH03691			Tống Song Thập	1966	Nam

	#########	CH03695			Phan Hải Lý	1965	Nam
	#########	CH03700			Nguyễn Bình Luận	1957	Nam
	#########	CH03703			Lê Thị Xuân Mai	1966	Nữ
	#########	CH03707			Huỳnh Thị Thanh I	1988	Nữ
	#########	CH03708			Huỳnh Hữu Nhã	1992	Nam
	#########	CH03698			Nguyễn Trung	1939	Nam
	#########	CH03727			Nguyễn Tấn Đạt	1983	Nam
	#########	CH03731			Nguyễn Văn Minh	1973	Nam
	#########	CH03731			Nguyễn Văn Minh	1973	Nam
	#########	CH03735			Nguyễn Đồng Chiế	1978	Nam
	#########	CH03736			Trương Xuân Vũ	1976	Nam
	#########	CH03743			Nguyễn Hữu Quân	1986	Nam
	#########	CH03740			Nguyễn Đức Vinh	1983	Nam
	#########	CH03745			Hồ Quang Trung	1976	Nam
	#########	CH03692			Trịnh Thị Tâm	1968	Nữ
	#########	CH03709			Huỳnh Thị Thanh I	1994	Nữ
	#########	CH03697			Nguyễn Văn Long	1985	Nam
	#########	CH03716			Bùi Ngọc Hân	1973	Nam
	#########	CH03720			Nguyễn Văn Nam	1975	Nam
	#########	CH03715			Trương Hồng Ân	1967	Nam
	#########	CH03733			Văn Đăng Thái	1981	Nam
	#########	CH03734			Nguyễn Văn Thái	1990	Nam
	#########	CH03706			Huỳnh Thị Đạt	1978	Nữ
	#########	CH03705			Huỳnh Hữu Phát	1974	Nam
	#########	CH03714			Đinh Thị Thanh	1961	Nữ
	#########	CH03726			Đinh Duy Lộc	1972	Nam
	#########	CH03753			Hoàng Thị Thùy	1985	Nữ
24/09/1994	#########				Nguyễn Văn Trung		Nam
24/09/1994	#########				Nguyễn Văn Trung		Nam
24/09/1994	#########				Nguyễn Văn Trung		Nam
#########	#########	CH03418			Đỗ Thị Hưỡng	1982	Nữ
29/10/2015	#########	CH03437			Lê Văn Đoàn	1972	Nam
30/10/2015	#########	CH03444			Đặng Thị Thanh Tl	1968	Nữ
#########	#########	CH03441			Nguyễn Trung	1968	Nam
	#########	CS05923			Nguyễn Thanh Phc	1974	Nam
#########	#########	CH03447			Nguyễn Quang Ho	1950	Nam
	#########	CH03455			Nguyễn Văn Hòa	1967	Nam
#########	#########	CH03453			Võ Thanh Quang	1972	Nam
24/04/2015	#########	CH03192			Nguyễn Văn Anh	1972	Nam
#########	#########	CH03142			Đinh Thị Quy	1973	Nữ
	#########	CS06847			Phan Trường Giang	1990	Nam
	#########	CS07096			Đoàn Thanh Thiện	1985	Nam
	#########	CS07091			Nguyễn Thanh Sơn	1988	Nam
	#########	CS07095			Nguyễn Thị Ngọc I	1988	Nữ
	#########	CS07094			Nguyễn Tất Tiến	1984	Nam
	#########	CS07092			Phạm Văn Phi	1987	Nam

	#########	CS07131			Phạm Thanh Hà	1961	Nam
	#########	CS07118			Đặng Thị Hồng Th	1984	Nữ
	#########	CS06996			Nguyễn Minh Thiệ	1985	Nam
	#########	CS06995			Nguyễn Minh Toàn	1991	Nam
	#########	CS06994			Nguyễn Thị Thanh	1988	Nữ
	#########	CS06997			Nguyễn Minh Tùng	1979	Nam
	#########	CS06991			Phan Cao Tài	1978	Nam
	#########	CS06905			Phạm Thanh Bình	1991	Nam
	#########	CS06913			Lê Thị Tỉnh	1957	Nữ
26/12/2011	#########	CH01572			Phan Vạn		Nam
	#########	CS06927			A Tữk	1987	Nam
	#########	CS06942			Trần Thị Thanh Th	1984	Nữ
	#########	CS06950			Trần Hoàng Thái	1971	Nam
	#########	CS06961			Bùi Thiện Quyền	1964	Nam
	#########	CS06702			Nguyễn Thế Vượng	1968	Nam
	#########	CS07087			Nguyễn Minh Tiến	1996	Nam
	#########	CS06992			Chu Sỹ Huệ	1985	Nam
	#########	CS07005			Lương Nhật Phúc	1974	Nam
	#########	CS07012			Phạm Thị Lan	1975	Nữ
	#########	CS07067			Nguyễn Thị Hồng	1980	Nữ
	#########	CS07093			Đinh Thị Hiền	1990	Nữ
	#########	CS07024			Trần Đình Hoàng	1980	Nam
	#########	CS07036			Nguyễn Lê Hằng	1983	Nữ
	#########	CS07053			Trịnh Quốc Hùng	1982	Nam
	#########	CS07048			Nguyễn Thị Ngọc	1986	Nữ
	#########	CS07033			Bành Văn Hùng	1975	Nam
	#########	CS07055			Võ Thị Hoa	1968	Nữ
	#########	CS07242			Bùi Văn Thoại	1988	Nam
	#########	CS06986			Huỳnh Thị Nga	1950	Nữ
31/03/2014	#########	CH02752			Võ Ngọc Ngãi	1973	Nam
30/10/2014	#########	CH04076			Vũ Văn Hinh	1981	Nam
30/10/2014	#########	CH04079			Vũ Văn Hinh	1981	Nam
	#########	CH05753			Nguyễn Văn Hồng	1981	Nam
#########	#########	CS00329			Trần Thị Kim Thúy	1963	Nữ
	#########	CS05819			Nguyễn Trọng Trư	1969	Nam
	#########	CS05137			Nguyễn Quang Hoa	1982	Nam
	#########	CS05706			Nguyễn Quang Hoa	1950	Nam
	#########	CS05734			Trần Thị Hạnh	1979	Nữ
	#########	CS05729			Nguyễn Văn Mạnh	1994	Nam
	#########	CS05139			Nguyễn Văn Chuyê	1982	Nam
	#########	CS05772			Trần Minh Huấn	1986	Nam
	#########	CS05716			Nguyễn Thúy Hằng	1981	Nữ
	#########	CS04104			Trần Bá Hùng	1932	Nam
	#########	CS05719			Lê Văn Lên	1976	Nam
	#########	CS05720			Thái Văn Phương	1975	Nam
	#########	CH05728			Phạm Minh	1934	Nam

	#########	CS05737			Trần Đê	1971	Nam
	#########	CS05764			A Blũng	1989	Nam
	#########	CS05768			Hà Trọng Trung Cl	1993	Nam
	#########	CS05769			Nguyễn Văn Tuấn	1996	Nam
	#########	CS05771			Bùi Hoài Đông	1989	Nam
	#########	CS04091			Vũ Văn Việt	1989	Nam
	#########	CS04086			Lê Minh Sang	1987	Nam
	#########	CS04090			Nguyễn Hồ Quế	1971	Nam
	#########				Cái Thị Chín	1956	Nữ
	#########	CH00639			Nguyễn Thị Phước	1969	Nữ
	#########	CS04089			Đỗ Văn Bộn	1966	Nam
	#########	CS04088			Lê Ngọc Hoàng	1981	Nam
21/04/2015	#########	CH03171			Lương Quốc Toàn	1980	Nam
#########	#########	CH02923			Huỳnh Văn Tú	1978	Nam
28/05/2014	#########	CH02822			Bùi Tiến Công	1984	Nam
#########	#########	CH01851			Lê Trường Thọ		Nam
14/02/2015	#########	CH03116			Đinh Thị Hà		Nữ
21/05/2015	#########	CH03211			Nguyễn Văn Thủy	1956	Nam
24/12/2014	#########	CH05586			Đinh Dương Lũy		Nam
30/12/2016	#########				Võ Trọng Lượng		Nam
	#########				Lê Thanh Liêm	1972	Nam
#########	#########	CH02915			Dương Văn Vấn	1982	Nam
29/10/2014	#########	CH02970			Nguyễn Văn Lập	1986	Nam
#########	#########	CH03122			Đinh Thị Hà		Nữ
29/10/2014	#########	CH02971			Nguyễn Ngọc Nam	1985	Nam
	#########	CS05798			Võ Văn Nhớ	1972	Nam
	#########	CS05797			Nguyễn Lê Bảo Li	1993	Nam
30/10/2014	#########	CH03998			Y Wưn	1970	Nữ
00	#########	CS61790			Nguyễn Công Lý	1959	Nam
#########	#########	CH02759			Trịnh Xuân Linh	1964	Nam
20/11/2014	#########				Đỗ Minh Phùng	1957	Nam
#########	#########	CH03104			Huỳnh Thị Công D	1971	Nữ
26/05/2015	#########	CH03210			Nguyễn Tý	1968	Nam
	#########	CH09116			Nguyễn Thị Quỳnh	1988	Nữ
17/10/2014	#########	CH02953			Nguyễn Thị Ngọc	1967	Nữ
20/11/2014	#########	CH03515			Nguyễn Đình Luyệ	1951	Nam
#########	#########	CH02952			Nguyễn Quang Ho	1950	Nam
24/02/2015	#########	CH03139			Nguyễn Thị Ngọc	1980	Nam
#########	#########	CH02957			Trần Thị Xâm	1979	Nữ
30/10/2014	#########	CH04159			Nguyễn Thị Xuân	1958	Nữ
#########	#########	CH02797			Nguyễn Thị Thảo	1968	Nam
30/10/2014	#########				Lê Thị Mai	1975	Nữ
30/10/2014	#########	CH04066			Trần Xuân Khai	1962	Nam
30/10/2014	#########	CH04156			Phan Văn Vựng	1964	Nam
30/10/2014	#########				Nguyễn Văn Ngũ	1950	Nam
30/10/2014	#########	CH04155			Phan Văn Vựng	1964	Nam

	#########	CS05936			Phạm Thị Bình	1935	Nữ
22/04/2015	#########	CH03175			Hồ Thị Khuyên	1975	Nữ
#########	#########	CH02904			Đặng Văn Tâm	1989	Nam
18/04/2014	#########	CH02758			Tô Văn Cường	1977	Nam
	#########	CH08482			Huỳnh Thị Mai Vi	1966	Nữ
#########	#########	CH02882			Phan Văn Sơn	1985	Nam
#########	#########	CH03105			Hoàng Văn Sơn	1986	Nam
	#########	CH223333			Nguyễn Văn Ng		Nam
	#########	CH08674			Phạm Văn Bình	1971	Nam
	#########	CH09387			Bùi Bá Thành	1967	Nam
	#########	CH08515			A Viên	1978	Nam
	#########				Huỳnh Vũ Phương		Nam
29/10/2014	#########	CH02973			Lê Thị Thúy	1990	Nữ
17/11/2014	#########	CH03769			Trần Thị Hường	1968	Nữ
#########	#########	CH03195			Từ Thị Phượng Qu	1988	Nữ
21/12/2014	#########	CH02429			Nguyễn Thị Cao N	1966	Nam
30/10/2014	#########	CH04061			Trần Đình Hòa	1970	Nam
30/10/2014	#########	CH04060			Trần Đình Hòa	1970	Nam
30/10/2014	#########	CH04020			Trần Đình Bình	1972	Nam
30/10/2014	#########	CH04046			Lê Quang Đại	1962	Nam
30/10/2014	#########				Phan Hải Lâm	1975	Nam
30/10/2014	#########	CH04018			Nguyễn Hoàng Bắc		Nam
	#########	CS05703			Phan Hải Lý	1965	Nam
30/10/2014	#########	CH04070			Phan Hải Lâm	1975	Nam
#########	#########	CH03167			Phan Thị Anh	1979	Nữ
30/10/2014	#########	CH04065			Trần Xuân Khai	1962	Nam
30/10/2014	#########				Nguyễn Mạnh	1980	Nam
30/10/2014	#########				Nguyễn Xuân An	1974	Nam
	#########	CS05853			Phan Hải Lý	1965	Nam
30/10/2014	#########	CH04137			Nguyễn Cảnh Tịnh	1971	Nam
30/10/2014	#########	CH04057			Phan Thái Hiên	1976	Nam
20/11/2014	#########				Nguyễn Văn Quyế	1974	Nam
20/11/2014	#########				Nguyễn Văn Quyế	1974	Nam
#########	#########	CH03121			Bùi Ngọc Cơ	1956	Nam
18/05/2015	#########	CH03200			Đoàn Văn Anh	1966	Nam
30/01/2015	#########	CH03065			Nguyễn Văn Hùng	1974	Nam
30/10/2014	#########				Lê Thị Lý	1957	Nữ
	#########	CH08770			Trần Thị Thanh Ng	1967	Nữ
	#########	CS06815			Phạm Thị Linh	1965	Nữ
30/10/2014	#########	CH04025			Hoàng Văn Bình	1969	Nam
20/11/2014	#########	CH03553			Nguyễn Văn Hòa	1967	Nam
29/01/2015	#########	CH03073			Hồ Xuân Trí	1951	Nam
#########	#########	CH02753			Trần Xuân Quỳnh	1985	Nam
28/10/2014	#########	CH02964			Nguyễn Hữu Hải	1982	Nam
20/11/2014	#########	CH03551			Nguyễn Văn Hòa	1967	Nam
31/10/2014	#########	CH02959			Nguyễn Thị Thanh	1984	Nữ

22/05/2015	#########	CH03208			Nguyễn Thị Thơi	1930	Nữ
29/04/2014	#########	CH02777			Nguyễn Ngọc Hàng	1966	Nam
20/11/2014	#########	CH03552			Nguyễn Văn Hòa	1967	Nam
	#########				Nguyễn Thị Thu Hương		Nữ
#########	#########	CH03117			Lê Đức	1935	Nam
	#########	CH08021			Đinh Ngọc Dũng	1969	Nam
#########	#########	CH03231			Lê Ngọc Đoan	1968	Nam
20/05/2015	#########	CH03196			Đoàn Thiện Thư	1955	Nam
#########	#########	CH02486			Nguyễn Tiến Cử	1981	Nam
	#########				Đào Duy Linh	1978	Nam
#########	#########	CH02498			Lê Văn Điệp	1976	Nam
	#########	CH08898			Nguyễn Văn Mai	1969	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Nhân	1983	Nam
24/12/2012	#########				Hồ Thị Khuyên	1975	Nữ
27/06/2014	#########	CH02858			Nguyễn Thị Nguyệ	1980	Nữ
#########	#########	CH02948			Nguyễn Chiến Tha	1974	Nam
14/12/2012	#########				Mai Ngọc Tú	1955	Nam
#########	#########	CH02455			Nguyễn Quang Hoa	1950	Nam
28/08/2012	#########				Trần Thúy Hà	1980	Nữ
#########	#########	CH02699			Nguyễn Văn Lý	1986	Nam
24/06/2015	#########	CH03235			Phạm Thế Phạn	1966	Nữ
20/02/2014	#########	CH02727			Nguyễn Mạnh Quố	1981	Nam
29/05/2013	#########	CH02383			Cao Thanh Vũ	1984	Nam
28/08/2013	#########	CH02520			Lê Trung Kiên	1963	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Cận	1968	Nam
16/03/2012	#########				Nguyễn Trung Phu	1978	Nam
31/10/2011	#########				Nguyễn Hải Đăng	1974	Nam
31/10/2011	#########				Nguyễn Thế Khoa	1992	Nam
18/01/2012	#########				Nguyễn Thái Thàn	1975	Nam
31/10/2011	#########				Nguyễn Thị Giỏi	1969	Nữ
#########	#########				Hoàng Minh Tuyển	1964	Nam
#########	#########				Phan Minh Nhật	1965	Nam
#########	#########				Phan Di	1955	Nam
#########	#########				Nguyễn Đình Nhân	1972	Nam
#########	#########				Lê Thị Anh	1984	Nữ
31/10/2011	#########				Nguyễn Văn Thành	1979	Nam
#########	#########				Phan Thị Lê	1952	Nữ
30/10/2014	#########	CH04059			Trần Đình Hòa	1970	Nam
26/12/2011	#########				Đỗ Văn Duy	1980	Nam
24/12/2010	#########				Phan Xuân Thăng	1973	Nam
22/04/2010	#########				Nguyễn Văn Đức	1955	Nam
#########	#########				Trịnh Bảo Dân	1974	Nam
15/09/2010	#########				Chu Thị Lý	1969	Nữ
#########	#########				Lê Nguyễn Anh Th	1981	Nữ
#########	#########	CH03110			Nguyễn Thiên Bình	1986	Nam
14/05/2012	#########				Phạm Thị Mỹ Thu	1979	Nữ

28/05/2010	#########				Nguyễn Ngọc Tân	1969	Nam
#########	#########				Lê Trần Bá Phước	1968	Nam
22/05/2008	#########				Nguyễn Thanh San	1978	Nam
#########	#########				Đoàn Thị Liên	1965	Nữ
#########	#########				Nguyễn Hữu Tự	1970	Nam
17/02/2009	#########				Vũ Văn Thiệp	1968	Nam
26/06/2008	#########				Ngô Thanh Tú	1959	Nam
#########	#########				Từ Thị Phượng Qu	1988	Nữ
#########	#########				Phan Đình Chinh	1984	Nam
18/08/2008	#########				Đào Văn Hưng	1968	Nam
#########	#########				Huỳnh Văn Tiến	1978	Nam
28/07/2008	#########				Phan Xuân Trợ	1951	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Truyền	1948	Nữ
26/06/2008	#########				Ngô Thanh Tú	1959	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Tám	1970	Nữ
#########	#########				Trần Xuân Khánh	1974	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Ngọc	1961	Nam
18/07/2008	#########				Nguyễn Văn Khanh	1969	Nam
#########	#########				Cáp Thị Thoan	1967	Nữ
#########	#########				Nguyễn Văn Trườn	1975	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Hường	1978	Nữ
#########	#########	H00906			Nguyễn Duy Tuấn	1962	Nam
13/04/2009	#########				Đặng Ngọc Chi	1955	Nam
#########	#########				Huỳnh Hải Thuyền	1975	Nam
28/07/2008	#########				Nguyễn Quốc Chua	1978	Nam
20/01/2009	#########				Nguyễn Văn Liêm	1968	Nam
#########	#########				Nguyễn Minh Tâm		Nam
18/07/2008	#########				Nguyễn Xuân Đườ	1954	Nam
#########	#########				Nguyễn Thanh Xuá	1982	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Chính	1973	Nam
#########	#########				Lê Văn Huỳnh	1974	Nam
#########	#########				Nguyễn Thanh Bìn	1967	Nam
#########	#########				Bùi Xuân Đông	1974	Nam
24/01/2011	#########				Trần Minh Đông	1970	Nam
16/01/2012	#########				Đỗ Ngọc Hùng	1979	Nam
28/01/2011	#########	CH00828			Phan Thị Lý	1972	Nữ
23/09/2010	#########				Bùi Thị Kim Hươn	1973	Nữ
29/04/2011	#########				Lê Thị Thu Hằng	1986	Nữ
29/04/2011	#########				Bùi Tiến Công	1984	Nam
29/04/2011	#########				Lê Thị Thu Hiền	1987	Nữ
29/04/2011	#########				Phạm Hoàng Việt	1986	Nam
#########	#########				Đặng Văn Tỉnh	1977	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Trinh	1976	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Nên	1971	Nữ
#########	#########				Trần Thị Hương	1980	Nữ
29/04/2011	#########				Lê Đức Bé	1978	Nam

29/04/2011	#########				Dương Thị Hảo	1975	Nữ
30/06/2009	#########				Phạm Anh Tuấn	1973	Nam
24/06/2009	#########				Trần Văn Tiên	1977	Nam
17/06/2009	#########				Trần Thị Hương	1970	Nữ
20/01/2009	#########				Phan Thái Hào	1976	Nam
25/05/2009	#########				Lê Đình Quyền	1968	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Ngọc	1978	Nữ
17/02/2009	#########				Nguyễn Văn Trung	1973	Nam
#########	#########				Nguyễn Trọng Qua	1982	Nam
21/12/2009	#########				Võ Thị Ninh	1953	Nữ
18/08/2008	#########				Bùi Thị Tuyệt Nga	1985	Nữ
14/07/2009	#########				Nguyễn Đức Tượng	1964	Nam
#########	#########				Nguyễn Xuân Quan	1964	Nam
17/07/2009	#########				Nguyễn Thị Ngọc	1969	Nữ
#########	#########				Nguyễn Văn Sơn	1974	Nam
#########	#########				Lê Long	1972	Nam
13/03/2009	#########				Nguyễn Ngọc Chi	1972	Nam
15/01/2009	#########				Hoàng Đình Khởi	1972	Nam
25/08/2009	#########				Trịnh Thị Ánh Hồn	1968	Nữ
15/01/2009	#########				Đậu Thúy Hằng	1970	Nữ
17/08/2009	#########				Ngô Quang Thạnh	1977	Nam
21/12/2009	#########				Trần Ngọc Tiến	1979	Nam
20/01/2009	#########				Lê Thị Tuyết Nga	1964	Nữ
25/08/2009	#########				Nguyễn Thị Thu H	1969	Nữ
24/06/2009	#########				Võ Tấn Duy	1963	Nam
14/07/2008	#########				Bùi Văn Tặng	1970	Nam
17/08/2009	#########				Lê Minh Thái	1960	Nam
#########	#########				Lê Văn Giới	1987	Nam
21/12/2009	#########				Lê Thị Hằng Tư	1975	Nữ
30/09/2010	#########				Lê Hoài Khanh	1985	Nữ
21/12/2009	#########	CH00049			Lương Công Thảo	1985	Nam
14/09/2009	#########				Phan Văn Lượng	1983	Nam
17/06/2009	#########				Huỳnh Văn Thủy		Nam
25/05/2009	#########				Trần Ngọc Hải	1971	Nam
#########	#########				Lý Thiên Thanh	1986	Nam
26/09/2005	#########				Hà Văn Tiến	1961	Nam
13/07/2009	#########				Nguyễn Văn Danh	1985	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Dũng	1973	Nam
13/07/2009	#########				Hoàng Văn Dân	1982	Nam
#########	#########				Hà Văn Tám	1971	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Phong	1980	Nam
#########	#########	CH00728			Nguyễn Đình Trườ	1970	Nam
16/02/2009	#########				Nguyễn Đình Bộ	1974	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Tiến	1988	Nam
31/10/2009	#########				Bùi Ngọc Hân	1973	Nam
26/12/2008	#########				Nguyễn Văn Tân	1983	Nam

24/12/2010	#########	CH00717			Nguyễn Đình Thúy	1966	Nam
26/12/2008	#########				Hồ Thị Đang	1964	Nữ
#########	#########				Phạm Thị Chỉnh	1976	Nữ
#########	#########	CH00740			Nguyễn Đình Thúy	1966	Nam
17/08/2009	#########				Trần Đức Bộ	1970	Nam
#########	#########				Nguyễn Danh Tùng	1979	Nam
23/04/2009	#########				Nguyễn Mạnh Hùn	1973	Nam
#########	#########	CH00727			Trương Hoàng Dươ	1981	Nam
#########	#########				Vũ Nam Chung	1954	Nam
#########	#########				Vũ Nam Chung	1954	Nam
#########	#########	CH00573			A Thảo	1980	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Thuận	1952	Nữ
24/06/2009	#########				Nguyễn Thành Tín	1955	Nam
#########	#########				Lê Ngọc Khoa	1981	Nam
15/11/2004	#########				Ngô Hữu Vy		Nam
20/01/2009	#########				Nguyễn Huỳnh Hư	1984	Nam
31/07/2006	#########				Lê Thị Hải	1973	Nữ
#########	#########				Phùng Văn Thành	1979	Nam
17/06/2009	#########	CH01192			Lê Thị Bình	1982	Nữ
#########	#########				Đinh Công Hùng	1987	Nam
24/10/2008	#########				Nguyễn Văn Nở	1977	Nam
31/01/2007	#########				Phạm Minh Lực	1980	Nam
#########	#########	CH02638			Nguyễn Thành Tỉn	1987	Nam
21/05/2009	#########				Phan Phúc Tảo	1958	Nam
21/05/2009	#########				Nguyễn Thị Nguyê	1962	Nữ
#########	#########				Phạm Ngọc Long	1976	Nam
31/01/2005	#########				Nguyễn Đức Kế	1964	Nam
18/08/2008	#########				Nguyễn Ngọc Hải	1966	Nam
19/12/2006	#########				Vũ Nam Chung	1954	Nam
17/02/2007	#########				Nguyễn Huy Hoàn	1976	Nam
31/07/2006	#########				Lê Văn Thanh	1969	Nam
#########	#########				Lê Văn Lên	1976	Nam
31/07/2006	#########				Lê Thanh Liêm	1972	Nam
25/04/2006	#########				Mai Văn Quyền	1965	Nam
#########	#########				Đặng Việt Cường	1954	Nam
#########	#########				Nguyễn Phúc	1959	Nam
20/06/2006	#########				Lê Quang Sơn	1972	Nam
18/04/2005	#########				Phan Quang Sơn	1979	Nam
#########	#########				Hồ Viết Hải	1972	Nam
15/12/2006	#########				Phạm Bảo Cường	1974	Nam
14/10/2010	#########				Lê Văn Thanh	1984	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Tự	1970	Nam
19/11/2007	#########				Nguyễn Văn Tư	1965	Nam
19/11/2007	#########				Hoàng Ngọc Tuấn	1971	Nam
17/11/2008	#########				Nguyễn Thành Đôn	1963	Nam
#########	#########				Lê Văn Lộc	1958	Nam

25/04/2006	#########				Thái Văn Tưởng	1980	Nam
31/01/2005	#########				Hoàng Thị Hằng	1988	Nữ
#########	#########				Nguyễn Đức Hùng	1971	Nam
#########	#########				Nguyễn Minh Cảnh	1956	Nam
22/05/2006	#########				Nguyễn Khang Hợ	1970	Nam
20/06/2009	#########				Phạm Văn Châu	1965	Nam
15/12/2006	#########				Trần Thị Hòa	1969	Nữ
14/05/2012	#########				Huỳnh Văn Thông	1971	Nam
26/06/2006	#########				Lục Thị Niệm	1972	Nữ
18/06/2010	#########	CH00359			Đinh Thị Thủy	1974	Nữ
14/11/2005	#########				Trần Quang Trung	1980	Nam
20/05/2005	#########				Trần Ngọc Hà	1969	Nam
#########	#########				Lưu Minh Phụng	1967	Nam
20/09/2007	#########				A Nut	1963	Nam
#########	#########				Lê Quang Sơn	1972	Nam
27/03/2006	#########				Nguyễn Đình Trân	1976	Nam
16/10/2007	#########				Nguyễn Thị Thục U	1982	Nữ
25/01/2007	#########				Nguyễn Hòa	1969	Nam
#########	#########				Võ Công Lâm	1982	Nam
16/10/2007	#########				Phạm Trọng Hưng	1973	Nữ
#########	#########				Võ Huệ	1970	Nữ
25/04/2006	#########				Vũ Thị Điệp	1960	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Hồng	1961	Nữ
#########	#########				Đặng Văn Thành	1985	Nam
15/11/2006	#########				Đỗ Văn Doanh	1966	Nam
14/11/2005	#########				Diệp Bảo Bình	1968	Nam
25/09/2006	#########				Nguyễn Thị Minh T	1979	Nữ
23/08/2004	#########				Phùng Thị Như Qu	1971	Nữ
27/12/2007	#########				Chu Vi Cường	1960	Nam
26/06/2006	#########				Nguyễn Văn Cườn	1972	Nam
26/06/2006	#########				Nguyễn Đức Tráng	1962	Nam
#########	#########				Phan Thị Hồng Ma	1977	Nữ
29/08/2005	#########				Nguyễn Quang Dư	1975	Nam
#########	#########				Bùi Văn Mại	1982	Nam
24/07/2006	#########				Cao Thị Kim Quy	1956	Nữ
31/08/2009	#########				Võ Thị Ngọc Loan	1970	Nữ
14/11/2005	#########				Bùi Văn Tưởng	1978	Nam
#########	#########				Phạm Văn Châu	1965	Nam
30/09/2010	#########				Nguyễn Văn Dũng	1973	Nam
#########	#########				Bùi Xuân Đức	1984	Nam
15/06/2010	#########	CH00350			Phạm Thế Phạn	1966	Nữ
#########	#########				Nguyễn Bình Luận	1957	Nam
27/03/2006	#########				Bùi Thiện Quyền	1964	Nam
#########	#########				Phạm Tuấn Anh	1982	Nam
#########	#########				Võ Thị Lý	1955	Nữ
24/01/2005	#########				Đinh Văn Tùng	1972	Nam

#########	#########				Trịnh Thị Tâm	1968	Nữ
31/01/2005	#########				Nguyễn Thị Hoa	1945	Nữ
24/01/2005	#########				Phan Văn Bình	1960	Nam
24/01/2005	#########				Lê Thị Bích Thuận	1974	Nữ
#########	#########				Phan Văn Quang	1968	Nam
22/06/2005	#########				Nguyễn Đăng Trình		Nam
24/01/2005	#########				Đàm Mạnh Cường	1979	Nam
22/08/2005	#########				Trương Trung Kiên	1981	Nam
22/05/2007	#########				Đỗ Thị Duyên	1973	Nữ
15/01/2008	#########				Trần Văn Cường	1966	Nam
13/03/2007	#########				Nguyễn Trung	1968	Nam
22/01/2008	#########				Phạm Thị Kim Oan	1983	Nữ
#########	#########				Bùi Ngọc Cơ		Nam
	#########				Hoàng Văn Thế	1976	Nam
#########	#########				Nguyễn Quý Bảo		Nam
25/01/2007	#########				Nguyễn Chững	1936	Nam
	#########				Nguyễn Văn Hoàng		Nam
25/04/2006	#########				Nguyễn Tiến Lâm		Nam
25/10/2007	#########				Trương Quang Bảo	1951	Nam
#########	#########				Trương Thị Minh S	1948	Nữ
#########	#########				Hoàng Thị Chúc	1964	Nữ
31/10/2006	#########				Nguyễn Văn Hồng	1958	Nam
16/11/2007	#########				Lê Bá Bích	1971	Nam
31/10/2007	#########				Phan Văn Thân	1957	Nam
15/01/2008	#########				Nguyễn Đình Kiển	1958	Nam
15/01/2008	#########				Nguyễn Trung Trự	1976	Nam
17/06/2006	#########				Đỗ Xuân Thành	1971	Nam
14/10/2004	#########				Ngô Xuân Vỹ	1977	Nam
19/12/2002	#########				Bùi Thị Phước		Nữ
24/01/2005	#########				Vũ Như Đới	1975	Nam
22/06/2005	#########				Nguyễn Tuấn Lan	1979	Nam
29/06/2009	#########				Võ Công Trứ	1980	Nam
31/10/2006	#########				Phạm Hồng Nguyê	1967	Nam
20/06/2007	#########				Hoàng Vân	1967	Nam
20/06/2007	#########				Hoàng Vân	1967	Nam
29/10/2007	#########				Nguyễn Hồng Xuy	1962	Nữ
	#########				Nguyễn Văn Ngọc	1972	Nam
22/05/2008	#########				Đặng Văn Lâm	1980	Nam
19/11/2007	#########				Võ Thành Long	1970	Nam
#########	#########				Lê Thị Bình	1956	Nữ
#########	#########				Trần Thị Vân	1968	Nữ
24/11/2008	#########				Nguyễn Trung Hưn	1975	Nam
22/01/2008	#########				Lê Công Mạnh	1975	Nam
24/11/2008	#########				Nguyễn Văn Sáng	1980	Nam
24/01/2005	#########				Nguyễn Văn Thạch	1965	Nam
#########	#########				Đỗ Tường Thảo	1978	Nam

#########	#########				Nguyễn Tùng Linh	1976	Nam
#########	#########				Phạm Thị Quý	1953	Nữ
17/11/2008	#########				Đào Văn Hưng	1968	Nam
17/11/2008	#########				Trần Anh Huy	1980	Nam
15/01/2008	#########				Đỗ Văn Thanh	1969	Nam
20/06/2007	#########				Hoàng Vân	1967	Nam
#########	#########				Trương Quang Thà	1975	Nam
	#########				Nguyễn Ngọc Lập	1968	Nam
26/12/2005	#########				Nguyễn Quốc Đạt	1975	Nam
24/10/2005	#########				Nguyễn Văn Hải	1968	Nam
25/04/2006	#########				Nguyễn Thành Lực	1963	Nam
17/03/2006	#########				Lê Việt Cường	1982	Nam
31/10/2006	#########				Bùi Văn Sản	1967	Nam
15/12/2006	#########				Đỗ Thị Cúc	1955	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Ngọc I	1960	Nữ
26/06/2006	#########				Bùi Quang Vinh	1982	Nam
20/06/2006	#########				Vũ Thị Minh Hoàn	1979	Nữ
22/05/2006	#########				Trần Thị Mơ	1981	Nữ
26/06/2006	#########				Nguyễn Tuấn Lan	1979	Nam
#########	#########				Lương Văn Hiển	1966	Nam
28/12/2007	#########				Lê Xuân Đại	1966	Nam
	#########				Huỳnh Văn Phê	1942	Nam
#########	#########				Nguyễn Hữu Lợi	1956	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Hoa	1972	Nam
15/01/2008	#########				Vũ Văn Hào	1976	Nam
#########	#########				Trịnh Quang Sử	1955	Nam
24/08/2010	#########				Tô Xuân Lượng	1984	Nam
#########	#########				Đồng Văn Hoàng	1968	Nam
25/01/2007	#########				Nguyễn Văn Một	1969	Nam
#########	#########	H00001			Đồng Văn Thanh	1978	Nam
#########	#########				Phạm Thanh Hải	1980	Nam
#########	#########				Vũ Văn Tuấn	1978	Nam
#########	#########				Đậu Thúy Hằng	1970	Nữ
#########	#########				Nguyễn Quốc Hươ	1986	Nam
#########	#########				Đồng Thị Kim Liê	1975	Nữ
26/06/2007	#########				Hồ Quý Trị	1976	Nam
28/05/2010	#########				Lê Đức Chánh	1987	Nam
24/06/2009	#########				Phạm Duy Điền	1963	Nam
27/01/2010	#########				Trần Thị Hằng	1971	Nữ
27/06/2011	#########				Phạm Quang Lưu	1960	Nam
21/04/2014	#########	CH02771			Vũ Văn Hảo	1976	Nam
18/07/2011	#########				Vũ Bá Công	1978	Nam
#########	#########				Trần Văn Long	1980	Nam
28/05/2010	#########				Lê Thành Đức	1984	Nam
15/03/2010	#########				Nguyễn Anh Ngọc	1980	Nam
30/11/2010	#########				Trần Văn Chức	1979	Nam

21/10/2010	#########				Ngô Văn Hùng	1970	Nam
21/10/2010	#########				Ngô Văn Bạo	1978	Nam
#########	#########				Trần Ngọc Dần	1962	Nam
14/01/2011	#########				Hoàng Đăng Sảnh	1930	Nam
#########	#########	CH00742			Nguyễn Thị Khuyê	1964	Nữ
#########	#########				Nguyễn Công Phú	1976	Nam
#########	#########				Võ Hữu Thành	1980	Nam
#########	#########				Lê Văn Đức	1959	Nam
28/03/2011	#########	CH00952			Võ Thị Hồng Hải	1968	Nữ
18/07/2011	#########				Vũ Văn Đức	1992	Nam
16/09/2009	#########				Đinh Văn Tụng	1969	Nam
17/06/2009	#########				Nguyễn Thế Gíao	1971	Nam
21/12/2009	#########				Đồng Hữu Danh	1980	Nam
#########	#########				Tô Văn Tường	1980	Nam
23/11/2009	#########				Phạm Đức Thuận	1979	Nam
21/12/2009	#########				Nguyễn Thị Sông I	1981	Nữ
21/12/2009	#########				Phạm Văn Bắc	1972	Nam
21/12/2009	#########				Nguyễn Thị Đậu	1957	Nữ
24/06/2009	#########				Hoàng Tiến Dũng	1980	Nam
25/05/2009	#########				Nguyễn Đình Triều	1983	Nam
#########	#########				Trương Bá Vĩnh	1977	Nam
13/07/2009	#########				Chữ Lương Năm	1967	Nam
17/08/2010	#########				Nguyễn Xuân Tâm	1967	Nam
25/12/2009	#########				Phạm Thị Xuân Yê	1981	Nữ
14/01/2011	#########				Thảo Thị Ngọc Lan	1970	Nữ
14/01/2011	#########				Nguyễn Hồng Xuy	1962	Nữ
24/08/2009	#########				Đỗ Tuấn Anh	1972	Nam
#########	#########				Đặng Văn Đông	1976	Nam
#########	#########				Nguyễn Đức Thọ	1946	Nam
#########	#########				Hoàng Thị Tuất	1958	Nữ
28/05/2010	#########				Trần Thị Điểm	1955	Nữ
#########	#########				Nguyễn Xuân Đức	1963	Nam
26/01/2010	#########				Nguyễn Thị Mỹ Hạ	1975	Nữ
19/04/2010	#########				Trần Thị Phượng	1991	Nữ
#########	#########				Phạm Thế Hùng	1978	Nam
#########	#########				Nguyễn Đăng Khu	1972	Nam
#########	#########				Phan Minh Nhật	1965	Nam
26/12/2008	#########				Nguyễn Hữu Hoàn	1967	Nam
#########	#########				Nguyễn Vinh	1957	Nam
21/12/2009	#########				Võ Thị Ninh	1953	Nữ
#########	#########				Bùi Xuân Việt	1983	Nam
13/09/2008	#########				Phạm Xuân Quang	1978	Nam
#########	#########				Mẫn Thị Thu Trâm	1969	Nữ
21/12/2009	#########				Nguyễn Thị Ngân	1978	Nữ
21/12/2009	#########				Cáp Như Ước	1982	Nam
21/12/2009	#########				Hồ Thị Tâm	1963	Nữ

13/03/2009	#########				Trần Thị Tín	1983	Nữ
13/07/2009	#########				Nguyễn Thanh Vũ	1978	Nam
17/07/2009	#########				Lê Thành Sang	1977	Nam
17/02/2009	#########				Nguyễn Thanh Tân	1979	Nam
17/06/2009	#########				Vũ Hồng Thuyên	1972	Nam
15/04/2011	#########				Hoàng Quốc Toán	1951	Nam
26/12/2008	#########				Hoàng Xuân Thiện	1973	Nam
14/07/2009	#########				Nguyễn Đức Tượng	1964	Nam
#########	#########				Nguyễn Quang Vin	1979	Nam
20/01/2009	#########				Nguyễn Đạt	1954	Nam
16/02/2009	#########				Trần Thị Kim Tưởi	1947	Nữ
13/07/2009	#########				Đào Đăng Trung	1964	Nam
#########	#########	CH00858			Trịnh Đình Minh	1973	Nam
23/03/2011	#########				Đinh Thị Sắc	1950	Nữ
16/08/2011	#########				Nguyễn Hùng Thái	1955	Nam
#########	#########				Nguyễn Khang Kh	1969	Nam
15/09/2010	#########				Nguyễn Đức Trườn	1976	Nam
29/04/2014	#########	CH02792			Trần Hồng Lan	1958	Nữ
24/01/2011	#########	CH00791			Đặng Bút	1965	Nam
21/12/2009	#########	CH00040			Nguyễn Phi Hùng	1970	Nam
#########	#########				Đỗ Văn Nhân	1984	Nam
28/03/2011	#########	CH00960			Phan Thị Nhiên	1968	Nữ
#########	#########				Trần Văn Lợi	1983	Nam
15/06/2011	#########				Nguyễn Khắc Phươ	1968	Nam
#########	#########				Lê Trọng Cường	1965	Nam
24/05/2011	#########				Hoàng Đình Sinh	1980	Nam
14/11/2011	#########				Nguyễn Đức Tấn	1974	Nam
#########	#########				Trần Văn Hùng	1976	Nam
26/07/2011	#########				Nguyễn Bá Tài	1967	Nam
21/10/2010	#########				Phan Văn Sơn	1985	Nam
15/12/2011	#########				Lê Trọng Nghĩa	1980	Nam
#########	#########				Trần Văn Lựu	1992	Nam
#########	#########				Trần Thị Minh Lệ	1985	Nữ
30/10/2014	#########	CH04068			Phan Hải Lâm	1975	Nam
#########	#########	CH02715			Mai Hữu Khánh	1980	Nam
28/06/2009	#########				Hà Thanh Tuấn	1976	Nam
#########	#########	CH02098			Lê Văn Thông	1980	Nam
30/09/2014	#########	CH02945			Phạm Thị Hồng Th	1979	Nữ
29/03/2012	#########				Nguyễn Quang Hư	1991	Nam
20/09/2012	#########				Ngô Văn Hoàng	1968	Nam
20/09/2012	#########				Phan Thị Năm	1960	Nữ
25/07/2011	#########				Hoàng Thị Thái	1969	Nữ
#########	#########				Phạm Văn Đức	1980	Nam
21/11/2012	#########				Nguyễn Thị Thanh	1982	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Tiền	1991	Nữ
14/01/2011	#########				Hoàng Thị Thái	1969	Nữ

16/01/2012	#########				Nguyễn Tấn Hoàng	1973	Nam
24/12/2010	#########				Phan Khắc Lương	1983	Nam
15/06/2010	#########	CH00339			Nguyễn Khắc Viên	1962	Nam
31/10/2011	#########				Trần Bá Quyết	1979	Nam
16/01/2012	#########				Nguyễn Văn Minh	1973	Nam
29/04/2010	#########				Nguyễn Lê Nguyên	1989	Nam
#########	#########				Nguyễn Quốc Sự	1970	Nam
23/03/2011	#########	CH00929			Ngô Văn Hùng	1970	Nam
23/03/2011	#########	CH00937			Đoàn Thị Ngoan	1964	Nữ
15/09/2010	#########				Đinh Thị Lan	1969	Nữ
#########	#########				Nguyễn Đăng Cườ	1971	Nam
24/08/2009	#########				Nguyễn Kỳ Trương	1971	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Nhâm	1992	Nữ
26/07/2011	#########				Đào Thị Thu	1976	Nữ
25/10/2007	#########				Đặng Duy Toàn	1974	Nam
22/01/2008	#########				Nguyễn Xuân Hùn	1963	Nam
#########	#########				Lê Văn Thuận	1970	Nam
26/07/2011	#########				Mai Tấn Phát	1970	Nam
#########	#########	CH03034			Nguyễn Thị Lơn	1936	Nữ
15/03/2010	#########	CH00200			Phạm Hồng Vang	1964	Nam
#########	#########	CH00090			Hồ Thanh Sơn	1972	Nam
26/01/2011	#########	CH00823			Huỳnh Thị Dư	1954	Nữ
14/06/2010	#########				Lê Tiến Dũng	1962	Nam
26/01/2010	#########				Nguyễn Thị Phúc	1971	Nữ
#########	#########	CH00181			Đào Minh Đức	1967	Nam
22/03/2005	#########				Trần Thị Kim Lĩnh	1945	Nữ
#########	#########	CH00194			Hoàng Văn Nhất	1974	Nam
#########	#########				Hoàng Thị Hải	1969	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Minh (	1973	Nữ
24/01/2005	#########				Hoàng Thị Hương	1963	Nữ
21/12/2009	#########	CH00091			Đậu Thúy Hằng	1970	Nữ
16/04/2012	#########				Phan Minh Dần	1961	Nam
20/12/2005	#########				Lê Minh Thư	1977	Nam
#########	#########				Đinh Tấn Nung	1982	Nam
15/09/2010	#########				Nguyễn Thế Vinh	1974	Nam
13/03/2009	#########				Đào Nguyễn Tố Qu	1987	Nữ
#########	#########				Nguyễn Văn Hiệp	1965	Nam
#########	#########				Bùi Văn Chủ	1962	Nam
16/09/2009	#########				Trần Thị Thu Vân	1953	Nam
30/09/2005	#########				Trần Ngọc Châu	1968	Nam
21/06/2011	#########				Đỗ Phú Có	1950	Nam
16/08/2011	#########				Võ Thị Hải	1961	Nữ
#########	#########	CH02800			Nguyễn Minh Tâm	1967	Nam
	#########	CH08967			Phạm Văn Lâm	1967	Nam
20/05/2011	#########				Nguyễn Văn Hậu	1960	Nam
#########	#########				Nguyễn Tiến Khươ	1973	Nam

	#########	CH08657			Trần Xuân Quang	1985	Nam
24/08/2010	#########	CH00498			Ngô Văn Cường	1970	Nam
24/08/2010	#########	CH00499			Ngô Văn Hùng	1970	Nam
21/12/2009	#########				Phạm Văn Linh	1966	Nam
22/09/2011	#########				Trần Đình Cổn	1970	Nam
24/01/2005	#########				Trần Huy		Nam
15/01/2010	#########	CH00129			Đỗ Tư	1960	Nam
#########	#########				Võ Thanh Nhàn	1973	Nam
21/12/2009	#########				Nguyễn Thị Cẩm T	1967	Nữ
28/04/2006	#########				Đào Văn Thắng		Nam
15/01/2010	#########	CH00131			Trần Ngọc Thạch	1974	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Nghệ	1958	Nữ
21/01/2011	#########				Võ Thanh Tùng	1972	Nam
26/01/2010	#########				Hồ Minh Dưỡng	1975	Nam
26/01/2010	#########				Nguyễn Thị Tình	1968	Nữ
24/12/2010	#########				Hoàng Văn Liễn	1974	Nam
21/11/2012	#########				Bùi Huy Chương	1982	Nam
29/08/2005	#########				Lê Quang Phương	1955	Nam
15/12/2010	#########				Nguyễn Xuân Thar	1978	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Chươ	1980	Nam
#########	#########				Vũ Thị Lý	1972	Nữ
#########	#########				Nguyễn Văn Quang	1963	Nam
31/08/2010	#########				Võ Văn Danh	1979	Nam
#########	#########				Võ Ngọc Tư	1980	Nam
#########	#########				Trần Thị Bé Phấn	1991	Nữ
#########	#########				Tô Đình Chính	1972	Nam
#########	#########	CH00152			Lê Đình Minh	1981	Nam
#########	#########				Lê Hồng Tính	1973	Nam
15/06/2010	#########	CH00352			Đinh Duy Lộc	1972	Nam
28/05/2010	#########				Trần Bá Chung	1973	Nam
30/06/2010	#########				Trịnh Xuân Hải	1987	Nam
29/03/2012	#########				Nguyễn Thái Thàn	1975	Nam
26/07/2010	#########	CH00440			Nguyễn Thị Thanh	1983	Nữ
#########	#########				Trần Lê Bích Thu	1989	Nữ
24/12/2010	#########				Nguyễn Văn Bảo	1985	Nam
#########	#########				Huỳnh Thị Phong	1975	Nữ
16/05/2002	#########				Lê Khắc Chương	1973	Nam
14/05/2010	#########				Hoàng Văn Thành	1982	Nam
#########	#########				Ngô Thị Thủy	1983	Nữ
14/05/2012	#########				Huỳnh Thị Minh H	1981	Nữ
#########	#########	CH00470			Trần Mai	1951	Nam
22/10/2012	#########				Trần Thị Hà	1986	Nữ
15/03/2010	#########				Lê Thị Thắm	1939	Nữ
24/12/2010	#########				Hồ Ngọc Tam	1965	Nam
#########	#########				Đinh Thị Tuyết Ly	1984	Nữ
#########	#########				Phạm Thành Tú	1984	Nam

#########	#########				Phan Đăng Châu	1971	Nam
24/06/2009	########				Phan Thị Bê	1962	Nữ
#########	#########				Nguyễn Đình Dũng	1986	Nam
28/08/2012	########				Nguyễn Quang Đứ	1970	Nam
26/01/2010	########				Phạm Thị Mai Hươ	1979	Nữ
16/05/2012	########				Phạm Thị Lệ	1984	Nữ
14/05/2010	########				Nguyễn Duy Hải	1984	Nam
22/11/2013	#########	CH02613			Võ Phong Vĩ	1978	Nam
13/03/2007	########				Trương Thị Thanh	1969	Nữ
19/09/2011	########				Nguyễn Thành Đư	1974	Nam
21/09/2011	########				Mai Thị Hồng Duy	1983	Nữ
#########	#########				Ngô Văn Bạo	1978	Nam
19/11/2010	########	CH00633			Hoàng Thị Thúy L	1978	Nữ
31/08/2010	########				Ngô Thị Bích Loan	1961	Nữ
30/07/2010	########	CH00445			Nguyễn Thị Lạc	1968	Nữ
#########	#########				Lê Tuấn Thạch		Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Thanh		Nữ
14/04/2003	########	CH00809			Nguyễn Văn Hoài		Nam
#########	#########	CH02867			Lê Thiện Năm	1988	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Dạng	1944	Nữ
16/02/2012	########				Nguyễn Ngọc Đăng	1983	Nam
28/08/2012	########				Nguyễn Thị Minh	1962	Nữ
31/10/2012	########				Đậu Thúy Hằng	1970	Nữ
#########	#########				Trần Văn Cao Gian	1979	Nam
#########	#########	CH03125			Đỗ Thị An	1971	Nữ
22/01/2010	########				Đào Trúc Phương	1972	Nữ
#########	#########	CH02388			Hoàng Văn Hiệp	1977	Nam
19/10/2006	########				Nguyễn Văn Hoành	1985	Nam
20/08/2007	########				Nguyễn Thi	1930	Nam
#########	#########				Nguyễn Văn Khoa	1965	Nam
19/10/2006	########				Nguyễn Văn Cửu	1956	Nam
15/01/2009	########				Võ Văn Phương	1977	Nam
#########	#########	CH02387			Võ Văn Lực	1967	Nam
20/05/2005	########				Lê Khắc Bóng	1961	Nam
20/05/2011	########				Lê Văn Phước		Nam
23/03/2012	########				Lê Thị Hòa	1966	Nữ
22/01/2010	########				Đào Trúc Phương	1972	Nữ
25/10/2007	########				Võ Lắng	1941	Nam
#########	#########				Bùi Thái Tùng	1972	Nam
#########	#########				Nguyễn Thị Lanh	1957	Nữ
#########	#########				Nguyễn Thị Lanh	1957	Nữ
#########	#########				Hà Huy Chiến	1963	Nam
30/10/2014	########				Nguyễn Quang Phú	1963	Nam
30/10/2014	########	CH04044			Lê Quang Đại	1962	Nam
30/10/2014	########	CH03997			Y Wưn	1970	Nữ
30/10/2014	########	CH04150			Trần Xuân Trường	1960	Nam

30/10/2014	########	CH04096			Nguyễn Mạnh	1980	Nam
20/11/2014	########	CH02996			Trần Quốc Đạt	1973	Nam
	########	CS05701			Phan Hải Lý	1965	Nam
30/10/2014	########	CH04148			Trần Xuân Trường	1960	Nam
########	########	CH02987			Hoàng Thị Lan	1970	Nữ
	########	CS05832			Phạm Thị Xay	1966	Nữ
	########	CS05837			Nguyễn Thành Chá	1978	Nam
0	########	CS62560			Nguyễn Trần Phú	1987	Nam
30/10/2014	########				Đàn Xuân Hậu	1991	Nam
	########	CS05839			Mai Xuân Khoa	1979	Nam
	########	CS06065			Đỗ Thị Nhật Trườn	1982	Nữ
	########	CS06069			Trần Quỳnh Trang	1987	Nữ
	########	CS06071			Phạm Ngọc Long	1976	Nam
	########	CS06162			Lê Văn Hiếu	1975	Nam
	########	CS06174			Lê Văn Mười	1962	Nam
	########	CS06175			Dương Thị Lài	1967	Nữ
	########	CS06251			Nguyễn Thị Ngọc I	1986	Nữ
	########	CS06226			Nguyễn Văn Sinh	1978	Nam
	########	CS06172			Hoàng Đức Dũng	1971	Nam
26/09/2014	########	CH02936			Phan Thanh Nhàn	1978	Nam
	########	CS07045			Lâm Quang Vân	1955	Nam
	########	CS07041			Lâm Thị Ngọc Ngâ	1985	Nam
	########	CS07042			Lâm Thị Ngọc Ngâ	1985	Nam
	########	CS07043			Lâm Thị Ngọc Ngâ	1985	Nữ
	########	CS07044			Lâm Thị Ngọc Ngâ	1985	Nữ
	########	CS07040			Lâm Thị Ngọc Ngâ	1985	Nữ
	########	CS06357			Lê Thị Hương	1969	Nữ
	########	CS06365			A Den	1980	Nam
	########	CS05766			Y Tâm	1988	Nữ
	########	CS05784			Nguyễn Văn Lộng	1972	Nam
	########	CS05785			Lữ Cao Nguyên	1987	Nam
	########	CS05786			Huỳnh Minh Trung	1970	Nam
	########	CS06097			Huỳnh Tiến Sỹ	1987	Nam
	########	CS06197			Hoàng Văn Niệm	1990	Nam
	########	CS06119			Phan Thị Hoạt	1955	Nữ
	########	CS06128			Hoàng Yến	1987	Nam
	########	CS06142			Nguyễn Thị Tâm	1964	Nữ
	########	CS06070			Ngô Văn Bình	1979	Nam
	########	CS06141			Nguyễn Thị Tâm	1964	Nữ
	########	CS06131			Phạm Quang Ất	1975	Nam
30/10/2014	########				Lê Thị Lý	1957	Nam
26/05/2014	########	CH02809			Lê Thị Mỹ Châu	1988	Nam
26/05/2014	########	CH02812			Lê Tuấn Anh	1976	Nam
########	########	CH02796			Trần Thị Sen	1983	Nữ
14/02/2015	########	CH03138			Nguyễn Thị Thanh	1990	Nữ
########	########				Nguyễn Hồng Xuy	1962	Nữ

	#########	CS06754			Nguyễn Thị Thùy S	1973	Nữ
	#########	CS06476			Huỳnh Kim Chung	1975	Nam
	#########	CS06334			Nguyễn Ngọc Đăng	1977	Nam
0	#########	CS62310			Nguyễn Văn Tám	1972	Nam
	#########	CS06286			Đặng Đức Lâm	1981	Nam
	#########	CS06307			Võ Trung Hòa	1975	Nam
	#########	CS05034			Nguyễn Văn Năm	1983	Nam
	#########	CS06343			Nguyễn Viết Dũng	1978	Nam
	#########	CS06420			Nguyễn Đình Sươn	1966	Nam
	#########	CS06419			Nguyễn Văn Nông	1977	Nam
24	#########				Phan Thị Thương	1989	Nữ
	#########	CS06140			Bùi Quang Nhật	1981	Nam
	#########	CS06434			Trần Đình Thiện	1957	Nam
24/05/2011	#########				Phạm Nhật Huy	1992	Nam
15/08/2011	#########				Phạm Văn Mân	1980	Nam
17/07/2010	#########	CH00426			Lưu Văn Hương	1985	Nam
	#########	CH09147			Nguyễn Tài Thanh	1955	Nam
	#########	CS06855			Phạm Tân Hoàng	1992	Nam
26/09/2012	#########				Hồ Thanh Vĩnh	1981	Nam
15/06/2010	#########				Nguyễn Thị Như Q	1999	Nữ
	#########	CH03768			Phạm Ngọc Long	1976	Nam
#########	#########	CH03244			Nguyễn Thanh Hà	1966	Nam
#########	#########	CH03225			Đinh Thị Kiều Trin	1988	Nữ
26/07/2011	#########				Phan Đình Thạch	1986	Nam
#########	#########	CH02292			Nguyễn Ninh	1971	Nam
24/05/2011	#########	CH01093			Phạm Chí Tâm	1965	Nam
#########	#########	CH01055			Nguyễn Thị Kiều N	2000	Nữ
	#########	CS08167			Trần Văn Tấn	1985	Nam
	#########	CS08156			Phan Văn Trung	1982	Nam
	#########	CS08149			Nguyễn Khang Hợ	1970	Nam
	#########	CS08152			Nguyễn Thị Diệu H	1978	Nữ
#########	#########				Võ Văn Sỹ	1979	Nam
	#########	CS02903			Nguyễn Thành Can	1983	Nam
	#########	CS06213			Trần Thanh Hoàng	1983	Nam
18/06/2010	#########	CH00358			Phạm Văn	1966	Nam
	#########	CH08435			A Wũ	1991	Nam
	#########	CS08229			Võ Hoàng Lân	1978	Nam
	#########				Trần Hoàng Thái	1971	Nam
	#########	CH08771			Trương Văn Thành	1969	Nam
	#########	CH08793			Trương Xuân Long	1963	Nam
	#########	CH08803			Nguyễn Cảnh Hoan	1983	Nam
	#########	CH08807			Lê Đình Hoàn	1956	Nam
	#########	CH08675			Phạm Văn Chiến	1980	Nam
	#########	CH08673			Phạm Văn Luật	1973	Nam
	#########	CH08758			Phạm Đức Toán	1971	Nam
	#########	CH08811			Lê Danh Mạnh	1990	Nam

15/12/2010	#########	CS00676			Vũ Văn Thiệp	1968	Nam
	#########	CS06285			Vũ Văn Trình	1981	Nam
	#########	CS06263			Nguyễn Văn Mạnh	1996	Nam
#########	#########	CH03417			Võ Ngọc Trung	1961	Nam
	#########	CS06041			Đinh Thị Thanh	1969	Nữ
	#########	CS08307			Phạm Thái Sơn	1982	Nam
26/05/2016	#########	CH03683			Trần Thị Huyền Tr	1997	Nữ
	#########	CH08363			Nguyễn Khắc Vinh	1984	Nam
	#########	CS06475			Nguyễn Văn Thiện	1999	Nam
	#########	CS06949			Nguyễn Quốc Đại	1985	Nam
15/04/2011	#########				Ngô Công Tin	1986	Nam
	#########	CS05740			Chu Văn Tuân	1977	Nam
#########	#########	CH03891			Nguyễn Hữu Nhân	1983	Nam
#########	#########				Lê Trọng Qúy	2000	Nam
#########	#########				Mai Đình Điệp	1988	Nam
	#########	CH08417			Nguyễn Công Văn	1987	Nam
	#########	CS08420			Trần Thị Bạch Tuy	1971	Nữ
19/12/2013	#########	CH02662			Trương Thị Lệ	1957	Nữ
	#########	CS06236			Võ Ngọc Hòa	1955	Nam
17/07/2010	#########				Đoàn Thế Thắng	1978	Nam
	#########	CH08362			Nguyễn Phùng Tuấ	1991	Nam
	#########	CS08241			Nguyễn Hữu Tuyên	1979	Nam
	#########	CH08365			Nguyễn Khắc Vinh	1984	Nam
#########	#########	CS03652			Nguyễn Văn Chung	1979	Nam
	#########	CH08373			Lê Minh Trung	1984	Nam
	#########	CS05995			Trần Minh Thuấn	1987	Nam
	#########	CS07085			Nguyễn Ngọc Đăng	1983	Nam
	#########	CS08306			Phạm Thái Sơn	1982	Nam
16/05/2016	#########	CS03666			Nguyễn Minh Tiến	1996	Nam
#########	#########				Tống Văn Thái	1981	Nam
	#########	CS08250			Đinh Trung Tín	1992	Nam
	#########	CS08220			Phạm Thị Mai Hiền	1975	Nữ
24/12/2010	#########				Lê Văn Hoàn	1960	Nam
	#########	CH08780			Nguyễn Đăng Huy	1997	Nam
	#########	CH08679			Trương Sơn	1954	Nam
	#########	CH08772			Tạ Thị Thủy	1984	Nữ
#########	#########	CH03386			Nguyễn Ngọc Lý	1983	Nam
14/10/2011	#########				Phạm Đăng Hiệu	1978	Nam
	#########	CH08604			Nguyễn Thái Đức	1961	Nam
	#########	CS08150			Nguyễn Khang Hợ	1970	Nam
15/05/2013	#########	CH02347			Nguyễn Quang Nh	1960	Nam
20/01/2016	#########	CS03555			Nguyễn Thiên Tùn	1986	Nam
	#########				Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam
	#########	CH08646			Nguyễn Tuấn Linh	1991	Nam
	#########	CH08648			Nguyễn Quang Cư	1978	Nam
31/12/2014	#########	CH03049			Hoàng Vũ Bình	1982	Nam

#########	#########	CH02836			Hoàng Đức Long	1973	Nam
#########	#########	CH03092			Nguyễn Xuân Đức	1963	Nam
21/11/2014	#########	CH03001			Trương Quang Lợi	1993	Nam
#########	#########	CH02834			Lê Đặng Kiều	1987	Nam
28/05/2014	#########	CH02823			Nguyễn Thị Thúy N	1992	Nữ
26/05/2014	#########	CH02815			Trương Thị Thanh	1974	Nữ
19/01/2015	#########	CH03081			Đinh Thị Hà		Nữ
	#########	CS06246			Lê Xuân Nhung	1958	Nam
	#########				Nguyễn Đình Hiệp	1991	Nam
	#########	CS08323			Võ Mạnh Cường	1988	Nam
30/10/2014	#########	CH04036			Bùi Thị Thanh Xuâ	1992	Nữ
#########	#########	CH03166			Trần Thị Thúy Uyê	1983	Nữ
30/10/2014	#########				Vũ Văn Hinh	1993	Nam
22/04/2015	#########	CH03182			Lê Xuân Mạnh	1983	Nam
28/08/2012	#########				Lê Văn Nguyên	1992	Nam
	#########	CS04116			Lê Công Huân	1989	Nam
#########	#########	H02165			Hồ Quang Trung	1976	Nam
20/07/2010	#########				Nguyễn Quốc Huấ	1986	Nam
18/10/2014	#########	CH02962			Hồ Quang Tâm	1991	Nam
54	#########	VP00231			Nguyễn Thế Vượn	1968	Nam
15/07/2015	#########	CH03258			Trần Bá Vĩnh	1985	Nam
	#########	CS05099			Nguyễn Văn Hưng	1990	Nam
28/08/2012	#########	CH02036			Lê Thị Thúy Vy	1979	Nữ
29/04/2014	#########	CH02772			Hồ Thị Thanh Trú	1988	Nữ
15/10/2014	#########	CH02968			Nguyễn Văn Lươn	1979	Nam
23/01/2013	#########	H02222			Nguyễn Văn Lươn	1979	Nam
20/09/2012	#########	CH02081			Đậu Xuân Quế	1964	Nam
67	#########	VP00738			Trần Xuân Vương	1979	Nam
26	#########	CH00256			Nguyễn Vĩnh Phướ	1972	Nam
	#########	CS03054			Lê Công Long	1977	Nam
033	#########				Lê Thị My Châu	1978	Nữ
30/07/2010	#########	CH00443			Nguyễn Tuyết Nhi	2003	Nữ
	#########	CS08240			Nguyễn Hữu Tuyê	1979	Nam
	#########	CS05098			Nguyễn Văn Hưng	1990	Nam
37	#########				Đào Trúc Phương	1972	Nam
	#########	CS06921			Lê Thanh Minh	1989	Nam
	#########	CS09433			Nguyễn Minh Trí	1993	Nam
30/10/2014	#########	CH04050			Nguyễn Xuân Đườ	1954	Nam
	#########	CS09582			Nguyễn Đức Hạnh	1985	Nam
	#########	CS09583			Nguyễn Đức Hạnh	1985	Nam
	#########	CS09586			Phạm Ngọc Linh	1995	Nam
19/03/2016	#########	CH03616			Nguyễn Thị Kim N	1964	Nữ
30	#########	VP00954			Đặng Hải Hậu	2005	Nam
13/06/2014	#########	CH02848			Dương Thị Xuân L	1969	Nữ
	#########	CS06922			Nguyễn Cảnh Hoa	1983	Nam
	#########	CS09560			Nguyễn Thị Thu L	1970	Nữ

	#########	VP09095			Nguyễn Ngọc Cảnl	1963	Nam
	#########	CS05811			Phạm Lê Hưng	1997	Nam
23	#########	VP01087			Ngô Minh Cảnh	1969	Nam
	#########	CS06114			Nguyễn Văn Hiếu	1994	Nam
	#########	CH01969			Đào Thị Tuyết Nhu	1985	Nữ
37	#########	VP01018			Phạm Thanh Hoài	1985	Nam
	#########	CS02916			Huỳnh Chánh Tín	1988	Nam
86	#########	VP00883			Nguyễn Hữu Tiến	1985	Nam
85	#########	VP00882			Nguyễn Hữu Tiến	1985	Nam
	#########	CH08804			Lê Thanh Đan	1991	Nam
25/03/2015	#########	CH03162			Nguyễn Thị Thu T	1996	Nữ
29/05/2015	#########	CH03216			Bùi Thanh Phúc	1984	Nam
14/03/2014	#########	CH02746			Vũ Xuân Cương	1998	Nam
32	#########				Lê Thị Mỵ Châu	1978	Nữ
	#########				Huỳnh Chánh Tín	1988	Nam
65	#########	CH1680000			Nguyễn Đình Luyệ	1951	Nam
18/08/2015	#########	CH03302			Nguyễn Chí Tâm	1992	Nam
	#########	CH00912			Lê Sỹ Hưng	1986	Nam
16/10/2015	#########	CH03409			Nguyễn Thị Huệ	1983	Nữ
	#########	CS09555			Phạm Văn Bắc	1972	Nam
#########	#########	CH03385			Nguyễn Xuân Đôn	1970	Nam
	#########	CH03290			Hứa Đại Dương	1989	Nam
#########	#########				Bùi Văn Tính	1969	Nam
#########	#########	CH03393			Lương Văn Phương	1972	Nam
	#########	CS07017			Lý Hoàng Kiên	1980	Nam
29/05/2015	#########	CH03217			Phan Đình Vũ	1987	Nam
16/10/2007	#########				Nguyễn Thị Vân M	1959	Nữ
#########	#########				Nguyễn Việt Lãm	1982	Nam
28/08/2012	#########				Phạm Văn Phụ	1974	Nam
14/08/2015	#########	CH03299			Đinh Duy Lộc	1972	Nam
	#########	CS06254			Trịnh Thị Hoàng Y	1969	Nữ
	#########	CH08972			Đinh Văn Thiệu	1988	Nam
30/10/2014	#########				Nguyễn Ngọc Lý	1983	Nam
#########	#########	CH03391			Tạ Văn Vĩnh	1975	Nam
	#########	CH09343			Võ Văn Đào	1970	Nam
	#########	CH09343			Võ Văn Đào	1970	Nam
	#########	CS06703			Nguyễn Thị Phụng	1959	Nữ
31/10/2011	#########	CH01457			Lê Xuân Bình	1988	Nam
#########	#########				Hoàng Thị Thương	1989	Nữ
	#########	CS05743			Lưu Đình Hùng	1972	Nam
	#########	CS06926			Nguyễn Văn Phú	1954	Nam
	#########	CS06931			Trần Thanh Tuân	1981	Nam
	#########	CS06851			Huỳnh Nuôi	1981	Nam
	#########	CS06797			Trần Thị Tâm	1964	Nữ
	#########	CS06796			Trần Thị Thanh Hc	1984	Nữ
	#########	CS06820			Phạm Thị Yến	1962	Nữ

	#########	CS07106			Nguyễn Thị Hồng	1980	Nữ
	#########	CS06944			Lê Thị My	1989	Nữ
	#########	CS06976			Nguyễn Thị Liên	1990	Nữ
15/06/2010	#########	CH00351			Huỳnh Duy Tiến	1985	Nam
	#########	CS06975			Nguyễn Văn Cần	1962	Nam
	#########	CS06977			Nguyễn Đình Ngọc	1978	Nam
	#########	CS05787			Nguyễn Thanh Bìn	1961	Nam
15/01/2010	#########	CH00128			Nguyễn Văn Trung	1968	Nam
	#########	CS06782			Phạm Thị Tuyết H	1969	Nữ
29/03/2010	#########				Dương Đình Thành	1966	Nam
	#########	CS08322			Nguyễn Văn Thái	1958	Nam
17/06/2013	#########	CH02412			Huỳnh Phi Lân	1989	Nam
14/01/2011	#########				Hoàng Thị Thư	1959	Nữ
	#########	CH08320			Nguyễn Ngọc Đăng	1994	Nữ
#########	#########	CH03282			Kiều Văn Bảo	1995	Nam
	#########	CS08350			Lê Văn Bốn	1964	Nam
29/01/2011	#########	CH00833			Huỳnh Văn Tuấn	1968	Nam
	#########	CS07119			Nguyễn Trung Trự	1984	Nam
#########	#########	CH03294			Phạm Thanh	1975	Nam
	#########	CS07039			Vũ Văn Thiệp	1968	Nam
#########	#########	CS03327			Đỗ Hoàng Hải	1988	Nam
	#########	CH08534			Văn Đức Quân	1978	Nam
#########	#########				Y Hồng Thanh	1973	Nam
	#########	CS06068			Lê Văn Phúc	1979	Nam
#########	#########				Hồ Văn Đức	1987	Nam
	#########	CS06066			Hoàng Thế Huỳnh	1984	Nam
	#########	CH08517			Nguyễn Ngọc Đăng	1977	Nam
	#########	CH08658			Trần Thị Bình	1975	Nữ
24/01/2011	#########	CS00805			Nguyễn Thị Ngọc	1978	Nữ
	#########	CH08520			Nguyễn Lương Diễ	1964	Nam
	#########	CS07429			Lê Thị Lệ Tâm	1985	Nữ
16/05/2013	#########	CH02353			Vương Hoàng Giáp	1986	Nam
	#########	CS06819			Phạm Thị Yến	1962	Nữ
15/08/2011	#########				Cao Tiến Mai	1985	Nam
	#########	CS06889			Hồ Thị Lệ	1961	Nữ
	#########	CS06849			Vũ Xuân Khoa	1975	Nam
19/03/2015	#########	CH03155			Nguyễn Xuân Tân	1983	Nam
30/03/2016	#########	CH03626			Mai Thị Xuân Lan	1977	Nữ
	#########	CS06775			Hồ Văn Đức	1987	Nam
	#########	CS06891			Trương Thành Vin	1987	Nam
	#########	CS06824			Vũ Thị Quyên	1977	Nữ
	#########	CS06821			Nguyễn Thị Minh	1989	Nữ
	#########	CS06887			Đặng Thị Hồng	1975	Nữ
30/10/2014	#########				Nguyễn Thị Huệ	1983	Nữ
30/10/2014	#########	CH04077			Vũ Văn Hinh	1981	Nam
30/10/2014	#########	CH04028			Hoàng Văn Tú	1977	Nam

	#########	CS06063			Lê Văn Anh	1990	Nam
30/08/2010	#########	CH00516			Văn Công Danh	1991	Nam
	#########	CH08779			Nguyễn Thị Trúc M	1987	Nam
24/09/2015	#########	CH03354			A Nghĩa	1982	Nam
	#########	CS06958			Nguyễn Văn Điều	1979	Nam
	#########	CS09410			Bùi Viết Thìn	1976	Nam
	#########	CS09416			Nguyễn Đình Triều	1983	Nam
#########	#########	CH03636			Nguyễn Hải Huy	1994	Nam
21/01/2016	#########	CH07907			Nguyễn Văn Vạn	1977	Nam
	#########	CS09528			Hồ Văn Hồng	1958	Nam
30/03/2016	#########	CH03628			Bùi Văn Tặng	1970	Nam
#########	#########				Trương Minh Giáp	1987	Nam
24/12/2014	#########	CH05685			Lê Văn Quang	1967	Nam
	#########	CS06015			Nguyễn Đăng Hoài	1981	Nam
23/01/2013	#########	CH02221			Đặng Duy Hiệp	1988	Nam
#########	#########	CH02757			Hứa Đại Dương	1989	Nam
	#########	CH05591			Lê Công Tùng	1976	Nam
#########	#########	CH03602			Lâm Anh Long	1996	Nam
	#########	CS06203			Nguyễn Thị Thảo	1989	Nữ
	#########	CH09607			Võ Trung Hiếu	1974	Nam
24/07/2014	#########	H02886			Đinh Đức Cường	1995	Nam
18/06/2014	#########	CH02847			Võ Đông Sanh	1967	Nam
	#########	CS06783			Lê Quang Đạt	1984	Nam
#########	#########				Lê Đặng Kiều	1987	Nam
38	#########	VP01017			Nguyễn Thị Thuôn	1963	Nữ
	#########	CS06230			Nguyễn Đức Minh	1996	Nam
	#########	CH05154			Nguyễn Thị Thu T	1983	Nữ
18/07/2011	#########				Hoàng Thị Thư	1959	Nữ
	#########	CH09464			Hoàng Văn Vinh	1973	Nam
	#########	CH03249			Nguyễn Chính Phẩ	1966	Nam
	#########	CS06040			Phạm Quốc Trường	1987	Nam
	#########	CH08464			Hoàng Văn Vinh	1973	Nam
16/10/2014	#########	CH02953			Hoàng Văn Tý	1954	Nam
	#########	CS06863			Nguyễn Hoàn Hân	1989	Nam
30/10/2014	#########	CH04112			Nguyễn Văn Thìn	1988	Nam
16/12/2013	#########				Y Bếch	1971	Nữ
	#########	CS06701			Nguyễn Thị Hồng	1970	Nữ
30/10/2014	#########				Lê Xuân Dương	1984	Nam
	#########	CS03045			Huỳnh Chánh Tín	1988	Nam
	#########	CS02880			Huỳnh Chánh Tín	1988	Nam
	#########	CH09396			Y Ngoan	1995	Nữ
	#########	CS09395			Y Len	2000	Nữ
	#########	CS07117			Hoàng Trọng Đạt	1967	Nam
55	#########	VP00230			Bùi Đăng Khoa	1993	Nam
15/07/2011	#########	CH01230			Huỳnh Tấn Dũng	1989	Nam
23/05/2013	#########	CH02365			Nguyễn Bình Long	1975	Nam

	#########	CS09559			Đỗ Đạt Hoàng	1987	Nam
#########	#########	CH02660			Nguyễn Thị Thảo	1992	Nữ
#########	#########	CH03388			Nguyễn Duy Tú	1988	Nam
15/10/2015	#########	CH03404			Nguyễn Công Đắc	1984	Nam
15/10/2015	#########	CH03403			Nguyễn Công Đắc	1984	Nam
	#########	CH03713			Đặng Ngọc Vinh	1981	Nam
14/01/2011	#########				Nguyễn Thị Song	1956	Nữ
30/06/2010	#########				Trần Thanh Mẫn	1989	Nam

5,216E+10	xã Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi
233044019	Tổ 9, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233096747	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
230487149	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
4,908E+10	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
241369887	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk
4,007E+10	Thôn 6, xã Đồng sử dụng
233022748	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233067170	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
4,005E+10	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
230026270	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233120965	Đường Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉ
230524736	Tổ 15, phường Hội Thương, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T
230141489	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
211609125	Số 77 Dã Tượng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kor
230026270	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233044475	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233135441	Thôn 9, xã Đồng sử dụng
233135441	Thôn 9, xã Đồng sử dụng
233055295	Thôn 2, xã Đồng sử dụng
172677872	Thôn 1, xã Đồng sử dụng
183537114	38 Sư Vạn Đồng sử dụng
212748984	Đ13 Thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quản
233026641	Số 141/1 Hù Đồng sử dụng
233276144	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233098277	Tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233098277	Tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
221025132	Tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233117210	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233029343	Tổ 4, Phườn Đồng sử dụng
233180420	Số 232 Phan Đồng sử dụng
233054109	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233211397	Số 28 Nguyễn Văn Trỗi, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tur
233036530	Thôn 1, xã Đồng sử dụng
233122318	Xã Đăk Ưi, Đồng sử dụng
233061981	Số 320 Trần Đồng sử dụng
233253631	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233155352	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
225223153	Đường Đinh Đồng sử dụng
233090591	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
215128252	Xã Cát Sơn, huyện Cát Sơn, tỉnh Bình Định
233220820	Thôn 9, xã Đồng sử dụng
233120773	Số 167 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh
233248842	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng

233120773	Số 167 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh
233281745	Thôn 4, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum
233129325	Tổ 4, phườn Đồng sử dụng
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T
233195528	Thôn 9, xã Đ Đồng sử dụng
233127761	Thôn 9, xã Đ Đồng sử dụng
233099297	Thôn 8, xã Đ Đồng sử dụng
233097122	Đường Duy Đồng sử dụng
233036530	Thôn 1, xã Đ Đồng sử dụng
	Số 495 Trần Nhân Tông, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233060836	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
161814867	Tổ 5, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
5,209E+10	Tổ 1, phườn Đồng sử dụng
233245085	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường Trường Trinh, thành phố K
233120773	Số nhà 167 Trần Phú, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233058787	Tổ 8, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233294924	Số 379 Phan Đồng sử dụng
233074117	Số 28/2 Cù Chính Lan, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tu
230453179	Thôn 1, xã Đ Đồng sử dụng
233187235	Số 201 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233248842	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
230651926	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
230141489	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
186748129	Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
233211896	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233019850	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh
233248842	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233037439	Khối 3, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum
233183473	Thôn Kon R Đồng sử dụng
172710730	Tổ 4, phườn Đồng sử dụng
233242020	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố K
233324989	Thôn 2, xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
233161622	Số 22 Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon
171495983	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
172945862	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
215015292	Xã Cát Tân, Đồng sử dụng
233201899	Thôn 2, thị t Đồng sử dụng
135115351	Số C5/12A Đồng sử dụng
233226241	Số 259 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tu
233213977	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233054134	Thôn 8, xã Đ Đồng sử dụng
233021063	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233174656	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233149921	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233117223	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233195538	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

233183836	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
233020022	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233220430	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
225089502	Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233151426	Số 205 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, Ko	
233090621	Đội 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233195538	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233197472	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụng
233066055	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233028121	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233213977	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
233051442	Số 50 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố Kon	
233113602	Đội 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233044438	Thôn Phươn	Đồng sử dụng
3,008E+10	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233267698	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
171839069	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	
233090643	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233107972	Thôn 14A, xã Đăk Pét, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	
233205830	Số 04 Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233254782	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233030283	Thôn 8, xã Đ	Đồng sử dụng
233155352	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233021157	Tổ 12, Phườ	Đồng sử dụng
4,207E+10	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
	Thôn 3, xã Đ	Đồng sử dụng
230035860	Số 207B Đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon	
233267566	Thôn Trung	Đồng sử dụng
233021629	Khối 4, Thị	Đồng sử dụng
233055177	Thôn 9, Xã Đắk Ruồng, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233074071	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233220513	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233268858	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233195538	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
230295525	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	
233115035	Thôn Mô Pá	Đồng sử dụng
233127681	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
	Thôn Lâm T	Đồng sử dụng
233288435	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	
233069998	Thôn 7, xã Đ	Đồng sử dụng
230103221	Thôn 7, xã Đ	Đồng sử dụng
171768042	Thôn 7, Xã Thọ Lộc, Huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa	
233082106	Thôn Chiên	Đồng sử dụng
233060853	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố kon Tum, tỉnh K	

233259406	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233088651	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụng
233133129	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233259457	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233096948	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233289100	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
233141465	Thôn 8, xã Đ	Đồng sử dụng
233044501	Thôn 1, xã Đ	Đồng sử dụng
	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
233038121	Số 86A Lê Lai, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	
233242237	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụng
233036486	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233036486	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233178174	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233223504	Số 86 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, t	
250844282	Thôn Măng	Đồng sử dụng
233209612	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
233161178	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233082002	Thôn 8, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	
233030291	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233195528	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
233089778	Số 287 Duy Tân, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	
233019385	Số 153 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tu	
5,107E+10	Số 333 đườ	Đồng sử dụng
233174891	Tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233190461	Thôn 3, xã Đ	Đồng sử dụng
183442708	Số 45 Trương Quang Trọng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon	
B4829932	Số 130A Tô Hiến Thành, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum,	
233139118	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233196971	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233139185	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
230141247	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233042806	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230487167	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
182387678	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
230141247	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
6,219E+10	Số nhà 78, đường Trương Định, Tổ 5, phường Duy Tân, thành ph	
91693414	Thôn 7, Xã Đắk Tờ Re, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
172456290	28/1 tổ 3 Hù	Đồng sử dụng
233020022	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
186957375	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233026493	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233034240	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	

211819637	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
183392938	294 Hai Bà Trưng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
233069973	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụng
186770304	Số 05 Trần Nguyên Hãn, phường Quang Trung, thành phố Kon Tu	
183442708	Tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233201782	Số 369 đườn	Đồng sử dụng
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
233120773	167 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
230141489	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233124295	số nhà 177 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
211574013	301 Urê, Ph	Đồng sử dụng
233124295	số nhà 177 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
233155352	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233096793	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233096761	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
5,106E+10	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
183012711	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum	
230404908	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233243982	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233104049	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233161198	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233049376	268 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
180821230	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233187584	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230285820	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233026867	Số 49 đường	Đồng sử dụng
151718211	Công an huyện Đăk Glei, Thôn 16/5, Thị trấn Đắk Glei, Huyện Đ	
180821230	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
5,206E+10	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233197149	đường Bà Triệu, tổ 12, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	
6,214E+10	Thôn Kon mơ nay Sơ Lam 1, Phường Trường Chinh, thành phố K	
6,214E+10	Thôn Kon mơ nay Sơ Lam 1, Phường Trường Chinh, thành phố K	
233027860	09 Hàm Ngh	Đồng sử dụng
233058069	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233139185	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233251625	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
211846504	Thôn Mỹ Hội, Xã Mỹ Tài, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	
233021143	Số nhà 214 Đặng Thái Thân, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T	
6,219E+10	Số nhà 475, đường Trần Nhân Tông, Tổ 7 (cũ 10), Phường Quang	
212184326	số nhà 41 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tu	
200158190	Tổ dân phố 3, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Châu, Thành Ph	
33A922112	Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum	
230308686	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233045872	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233069727	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng

233086567	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233113550	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233029291	Số 92 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Quyết Thắng, Thành F
233117620	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230141545	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230306863	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
211698933	Thôn Tân Lập, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
23A971077	Trung đoàn Đồng sử dụng
135025970	số nhà 98 T Đồng sử dụng
230255409	Tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233161198	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
22044128	số nhà 53 Mai Văn Ngọc, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành ph
182115959	Trung Tâm Văn Hóa Thanh Thiếu Niên, Thị Xã Kon Tum, tỉnh K
164061663	Tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
212135422	Xã Tịnh Sơn, Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
171266068	Số nhà 174 Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tu
750836858	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233150625	Số nhà 169 Đồng sử dụng
230464823	Số nhà 40 Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon
171790387	số nhà 90 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tu
183061267	Tổ Dân Phố 2, Thị trấn Plei Cần, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum
172354151	Số nhà 303 Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tur
233090679	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
131345572	Số Nhà 22 Trương Hán Siêu, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T
233156931	Số nhà 21 D Đồng sử dụng
230681678	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
141717212	Xã Đắk Ruồ Đồng sử dụng
183047489	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233090637	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
162138576	Số Nhà 91-đường Trường Chinh Phường Trường Chinh-thị xã Ko
233195538	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
4A8E45131	Số nhà 26 Trần Nhật Duật, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tur
230341261	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233057716	Số Nhà 268 Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon
160869062	Tổ dân phố Đồng sử dụng
23A950776	Trung Đoàn 28, Sư Đoàn 10, Quân Đoàn 3
183234148	số nhà 81 Mai Hắc Đế, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K
233090587	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
3,609E+10	Thôn 2, xã Đ Đồng sử dụng
233081220	Số nhà 01B Nguyễn Văn Trỗi, Phường Thống Nhất, Thành Phố K
233076918	Số Nhà 394 Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tun
211657652	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
135115351	Trung đoàn 28, sư đoàn 10, quân đoàn 3
233 178 106	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233054109	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
211709443	Số Nhà 40 Đinh Công Tráng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T

230511011	số nhà 168 Phan Đình Giót, Phường Hội Thương, Thành Phố PLe
182354097	Khu tập thể công ty cao su Kon Tum, Phường Duy Tân, Thành Ph
181401567	Tổ 15, Phường Thống Nhất, Thành Phố PLeiku, Gia Lai
183234197	Xã Song Lộc, Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh
233044486	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233030285	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
23A951077	Trung Đoàn Đồng sử dụng
233034953	số nhà 69 Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum,
182241318	số nhà 163 N Đồng sử dụng
230524595	SN 33 Nguyễn Công Trứ, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Ko
233055297	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
230098332	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
211295928	Xã Tịnh Hiệp, Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
172675408	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
23A022004	Xã Minh Họ Đồng sử dụng
233090612	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233036493	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233129979	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233019183	Tổ dân phố số 8, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon
183140977	Xã Đắk Pék Đồng sử dụng
230404893	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
15A931046	số nhà 05 T Đồng sử dụng
230374476	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
3D9187242	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
1151	Số nhà 26 - Đồng sử dụng
210779510	Thôn 2, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum
181812952	Thôn 9, Thị Đồng sử dụng
233041438	Số Nhà 242 Đồng sử dụng
233110558	Số nhà 95 P Đồng sử dụng
233054105	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233134873	65 B Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, K
233159748	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233076706	số 39 Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K
230305708	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233237888	SN 70 Urê, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230306858	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
141551728	số nhà 17 Đ Đồng sử dụng
141835304	Xã Hưng Đạo, Huyện Phù Tiên, Hải Hưng
230341063	SN 159 Phan Chu Trinh, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon T
233135455	Tổ 8, Phườn Đồng sử dụng
230498500	SN 158A Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum,
	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
233159858	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
212037048	số nhà 36 L Đồng sử dụng
131420965	Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K
240829392	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum

230035137	Số nhà 58 Mạc Đĩnh Chi, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon	
233161198	thôn 4 Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
223065027	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
211246030	Số nhà 99 H	Đồng sử dụng
233133001	190 C5 khu dân cư Phú Gia, Huỳnh Đăng Thơ,Thành Phố Kon Tu	
233021022	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230141658	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
172361037	Xã Xuân Yê	Đồng sử dụng
233099098	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233040367	Số nhà 29 Trương Quang Trọng, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon T	
230158228	H'Neng-Mang Yang-Gia Lai	
233168840	163 Hàm Nghi, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tun	
233077408	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233,16234	tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
111085110	21/1 Trần Cao Vân, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, K	
215086302	Xã Mỹ Đức, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	
141979669	Xã Nam Hưng, Huyện Nam Sách, Hải Dương	
230317328	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
211692741	Số nhà 218 Trần Hưng Đạo,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233062783	Hẻm Lê Văn Hiến, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
233084766	68A Lê Lai, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
233084768	115 Lê Lai, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
230340875	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
210057778	tổ 1, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233034181	13 Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230079696	số nhà 66/21	Đồng sử dụng
233099410	153 Hùng Vương, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233110045	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
3,408E+10	Hẻm 104 đu	Đồng sử dụng
211768650	xóm 4, Xã T	Đồng sử dụng
233021195	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233034276	138 Trường	Đồng sử dụng
	194 Đống Đa, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tun	
233021046	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
140807202	Xã Hoàng Hanh, Huyện Ninh Giang, Hải Dương	
233039089	194 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, K	
141791146	Tổ dân phố 6, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum	
230035943	Xã Đăk Năng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233009076	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233201825	số nhà 40 T	Đồng sử dụng
5,407E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233190533	318 Urê, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233139177	185 Đào Duy Từ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230453132	Thôn 5, Xã	Đồng sử dụng
233178101	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
230141679	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng

233090633	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233180843	Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
172745117	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233021630	84b Trần Hưng Đạo,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
151467828	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233090596	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230341262	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230141569	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233148900	66 Nguyễn Huệ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233067232	63 Đống Đa, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
233163613	Thôn Phươn	Đồng sử dụng
233076706	số 39 Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
233095299	số nhà 101/18 hẻm Urê, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K	
233235900	Số 99 Đường Trường Chinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon	
233052198	Thôn Đắk Xanh, Thị trấn Đắk Glei, Huyện Đắk Glei, Kon Tum	
233096878	189 Sư Vạn Hạnh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233187542	số nhà 105 Trương Hán Siêu, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T	
233061901	95/20 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum,	
233116132	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
182257718	56 Duy Tân	Đồng sử dụng
181713250	số 55 tổ 5 Mai Hắc Đế, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K	
233104074	Thôn 9, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233180022	Xã Hiếu, Hu	Đồng sử dụng
233183852	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
172340474	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230426996	154 Trần Ph	Đồng sử dụng
233018454	Thôn 4, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233015091	310 Phan Đ	Đồng sử dụng
233134821	Số Nhà 07 T	Đồng sử dụng
233121544	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233132712	Số Nhà 101 Urê, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230285819	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233135938	Số Nhà 89 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon T	
233162401	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233049369	Số 110B Bà	Đồng sử dụng
233048513	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụng
233066058	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
240637471	tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233135329	tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233131818	Xã Đắk Lon	Đồng sử dụng
233098101	Số nhà 95 Phan Đình Phùng, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum,	
233118552	Thôn 3, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233110558	Số nhà 95 P	Đồng sử dụng
233129992	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233076502	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233054129	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	

233168844	208 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon T
233274324	Thôn 9, xã H Đồng sử dụng
183157125	Xã Kỳ Tiến, Huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh
233134406	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
230341217	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233064752	Thôn 1, Thị Đồng sử dụng
230474664	14 Ngô Tiến Dũng, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Ko
230305164	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
23B971077	Ban kĩ thuật, trung đoàn 66, Sư đoàn 10
233064694	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
233015543	50/6 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, K
233021061	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233151044	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230035774	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233035072	số nhà 133 H Đồng sử dụng
186465526	Xã Thanh Xuân, Huyện Thanh Chương, Nghệ An
233090062	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
212126930	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
183332770	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum
233117521	21 tổ 6 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu
233021066	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233019408	10 Hoàng V Đồng sử dụng
233033374	190, Phan Đình Phùng , Thành Phố Kon Tum , Tỉnh Kon Tum
233048165	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230613900	129 Lê Lai, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233076826	13 Trần Hư Đồng sử dụng
233071428	07 Tổ 8 Hồ Đồng sử dụng
233177705	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233047437	KP 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum
233145904	Số nhà 73/18, đường Trần Hưng Đạo,Tổ 12, Phường Thống Nhất,
233086582	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233079869	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230304490	Thôn 4, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
180487492	Số Nhà 61/9 Đồng sử dụng
233045895	Số Nhà 3 Triệu Việt Vương, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon
230141478	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233056602	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233018454	Thôn 4, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum
233099910	số nhà 90 Pl Đồng sử dụng
3D9C18724	Trung đoàn Đồng sử dụng
230412960	Thôn 4, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum
230364358	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
141569731	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
4,917E+10	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233090565	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
191450040	Thôn 10, Xã Đắk HRing, Huyện Đắk Hà, Kon Tum

183112464	Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum
233046172	Số nhà 144 Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, K
230424008	Số Nhà 22C Đồng sử dụng
320522593	số nhà 11 Âu Cơ, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Ko
233042957	số nhà 15 T Đồng sử dụng
233028107	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233029761	số nhà 14 Lê Quý Đôn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum,
233073722	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233086568	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
194258429	số nhà 23 Dã Tượng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon
233117221	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
182428328	Xã Quỳnh I Đồng sử dụng
233022817	Số nhà 62 Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon
233124309	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233118572	Thị trấn Đắk Đồng sử dụng
172760733	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230402789	Xã Măng C Đồng sử dụng
183279416	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230304091	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
1950	Tổ 13, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230306852	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
6,208E+10	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
211971551	Tổ Dân Phố Số 4, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K
4,908E+10	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233077326	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
2D9C09320	Số Nhà 15 Lê Đình Chinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T
230341187	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
	Xã Đắk Pék Đồng sử dụng
	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233090652	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
230141336	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
230076377	SN 06 Lê Q Đồng sử dụng
233033350	Thôn KonK Đồng sử dụng
211020779	Xã Nhơn Ph Đồng sử dụng
233135619	Số nhà 35 Hồ Xuân Hương, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tu
230474264	Số nhà 147 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố
230018968	Số nhà 4 Vũ Đồng sử dụng
141742413	Xã Đức Xương, Huyện Tứ Lộc, Hưng Yên
233028106	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
142077856	Số 04 Mai Hắc Đế, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon
233090655	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
136	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
233103387	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
3,806E+10	Số 536 Duy Đồng sử dụng

183189272	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233051480	Số nhà 11 Trần Hưng Đạo, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon	
	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233122971	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230002100	Số nhà 202 Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu	
233055295	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233020222	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233324593	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233124948	71 Trần Hư	Đồng sử dụng
233019172	Số nhà 45, đ	Đồng sử dụng
233028139	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233042268	Số nhà 117	Đồng sử dụng
233046715	Số nhà 198 Phan Đình Phùng, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum	
1151	Số nhà 26 -	Đồng sử dụng
230141423	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233023544	SN 179 Đường Duy Tân, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Ko	
230364342	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233087173	Số nhà 221	Đồng sử dụng
127	Thôn Bà Ré	Đồng sử dụng
486	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
	SN 266a Qu	Đồng sử dụng
	75 Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum,	
121108359	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụng
233093358	Thôn Đak Tăng, Xã Đắk Xú, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum	
211037168	Thôn Hòa B	Đồng sử dụng
273039770	số nhà 40 Hoàng Diệu, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum	
	số nhà 123 T	Đồng sử dụng
230364346	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233042806	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
181598648	Trường phổ thông cơ sở Xã Kroong - Thị xã Kon Tum - Tỉnh Kon	
171776835	Số Nhà 208	Đồng sử dụng
11438063	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
150836858	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233018933	số nhà 73c H	Đồng sử dụng
111120457	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
230412703	Thôn 3, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
167	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230486652	Thôn 1 Trư	Đồng sử dụng
233089373	số 365 tổ 2 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon	
172071954	Hẻm 165 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tu	
211445154	Số Nhà 59 Trần Phú, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
233056589	tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233178196	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
111358853	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233200520	số 17 tổ 3 Ngô Mây, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum	

233192872	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
183326845	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
	372 Phạm V	Đồng sử dụng
233029581	Số Nhà 13 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
233115668	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
285211649	Ấp 3, Xã Minh Long, Huyện Chơn Thành, Bình Phước	
350	Tổ dân Phố	Đồng sử dụng
350	Tổ dân Phố	Đồng sử dụng
233113545	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
211156428	Khóm 5, Th	Đồng sử dụng
230453211	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230453161	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233028155	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233044507	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233029580	Tổ 2, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
113068575	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
23301998	30 Đặng Trầ	Đồng sử dụng
230141488	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
230273743	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233139141	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233034240	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233020156	21 Đống Đa	Đồng sử dụng
182263559	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233044473	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233071253	3 Trần Nhật	Đồng sử dụng
233129979	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
5,207E+10	Phường Duy	Đồng sử dụng
230306860	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
212810076	Thôn Tăng Long, Xã Tịnh Long, Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	
233090586	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
62	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
164069034	Số Nhà 46 Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành Phố K	
230364380	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233099265	SN 91 Sư V	Đồng sử dụng
233135196	Số Nhà 111 Hàm Nghi, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K	
233058961	số nhà 52 T	Đồng sử dụng
172329628	01 Nguyễn Thái Học,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
141186295	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
	SN 05 Trần	Đồng sử dụng
182540873	Thôn Nghĩa An, Xã Ia Chim, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
104012093	Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233055295	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
230420147	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
101	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
211748495	Xã Hoài Châu, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định	
233029696	Số nhà 33 T	Đồng sử dụng

230341244	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230341277	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233099719	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
212338184	Số Nhà 36 Đ Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành Phố	
212104819	Xã Sơn Lạng , Huyện Sơn Hà , Tỉnh Quảng Ngãi	
131288088	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230040098	số nhà 27D Nguyễn Sinh Sắc, Phường Quang Trung, Thành Phố K	
141273610	Khu tập thể	Đồng sử dụng
164037016	Số Nhà 10A	Đồng sử dụng
23A921077	Nguyễn Tru	Đồng sử dụng
211053154	Xã Hoài Hả	Đồng sử dụng
233103089	số 44 Nguyễ	Đồng sử dụng
1469	SN 25/2B Đ	Đồng sử dụng
121021699	Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
3,707E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
230453211	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
83	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233225115	Số 257 đường Phan Đình Phùng, Tổ 10, Phường Duy Tân, Thành	
230364358	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
230744417	Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Sê, Gia Lai	
230340966	Số Nhà 103 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon	
233096797	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233080438	26 Hùng Vu	Đồng sử dụng
145068319	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233104670	Số 71A Hoà	Đồng sử dụng
191229349	Số Nhà 38 N	Đồng sử dụng
230061992	Thôn 7 (Thô	Đồng sử dụng
211403091	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230341235	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230420153	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
2560	127/3 tổ 11	Đồng sử dụng
233082041	Thôn 3, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
165	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
86	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
117	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233064706	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
230485849	số 01 tổ 6 N	Đồng sử dụng
171229129	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
2406	35 htx Duy	Đồng sử dụng
230496062	90 Trần Phú, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230384559	số nhà 19 H	Đồng sử dụng
230420133	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
182416108	Xã Lăng Th	Đồng sử dụng
230043771	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
183216374	Tập Thể Phòng Giáo Dục , Huyện Sa Thầy	
233090645	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	

769952682	Bộ Chỉ Huy Biên Phòng Tỉnh Kon Tum	
233096768	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
23A971077	Số Nhà 129	Đồng sử dụng
173222489	Xã Tượng Lĩnh, Huyện Nông Cống, Thanh Hóa	
131420965	Tập Thể hạt Quản Lý đường bộ số 7 Phan Đình Phùng, Xã Đắk C	
230306850	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
111120457	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
	Số Nhà 196	Đồng sử dụng
233212928	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
211655726	263 Duy Tâ	Đồng sử dụng
233096818	Thôn 2, Thị trấn Plei Cần, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum	
233088907	tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233129262	Phan Đình Giót, Tổ 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu	
233106751	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233025399	SN 53 Tô Hiến Thành, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K	
141714854	Xã Kim Tân, Huyện Kim Thành, Hải Dương	
233045746	Số nhà 42 L	Đồng sử dụng
233358001	Thôn 5, Xã	Đồng sử dụng
230341044	SN 101 Trầ	Đồng sử dụng
233033565	Thôn 5, Xã	Đồng sử dụng
233211896	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233033565	Thôn 5, Xã	Đồng sử dụng
233054105	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233044479	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233060831	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
211354519	Số Nhà 46 H	Đồng sử dụng
211819637	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
230141657	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233104064	Số nhà 202 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố I	
230288330	SN 16 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Quang Trung, Thành Phố	
233057748	tổ 6, Phường	Đồng sử dụng
233033565	Thôn 5, Xã	Đồng sử dụng
230487170	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233096788	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233081986	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233348691	Thôn 4, xã Đ	Đồng sử dụng
230364613	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
131131722	SN 208 Hàn	Đồng sử dụng
240763254	Tổ dân Phố	Đồng sử dụng
233062925	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230308715	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
186000445	Xã Đắk Tờ Re, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233014331	THôn 7, Xã Đắk Tờ Re, Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	
211556187	Tổ 16 Nguy	Đồng sử dụng
233033565	Thôn 5, Xã	Đồng sử dụng
233099754	278 Trần Ph	Đồng sử dụng

188144837	Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
233049659	Số Nhà 14 Phan Huy Chú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Ko	
172347437	Số Nhà 47 Trương Định, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum,	
233048151	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233030279	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233028135	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230141612	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233341249	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233145507	số nhà 52 N	Đồng sử dụng
233209072	300 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
211810760	Xã Mỹ Cát,	Đồng sử dụng
233069681	Số nhà 48 Đinh Công Tráng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
164059256	Xã Ninh Vân, Huyện Hoa Lư, Ninh Bình	
225089479	Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233124049	Số nhà 183 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
233058000	65 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tu	
233134941	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
9036822	Trung đoàn 28, Quân đoàn 3, Tỉnh KonTum	
211780238	Thôn Chánh Hội, Xã Mỹ Cát, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	
172099802	65 Hoàng T	Đồng sử dụng
23A941077	52 Trần Văn	Đồng sử dụng
183302719	Xã Đức Thanh, Huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh	
230419116	164 Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum,	
183459375	Số nhà 64 đường Tô Hiến Thành, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon T	
233189387	173, Vrê, Pl	Đồng sử dụng
233104191	234B Phan Đình Phùng, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon	
186121237	Đại đội 16, Trung Đoàn 66, Sư Đoàn 10	
233151156	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
172455073	Xã Minh Tiến, Huyện Ngọc Lạc, Thanh Hóa	
183376879	Xã Song Lộc, Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	
233151156	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233235120	Khối 9, Thị	Đồng sử dụng
233085076	Thôn 1, xã Đ	Đồng sử dụng
233062910	Thôn Đắk Xanh, Thị trấn Đắk Glei, Huyện Đắk Glei, Kon Tum	
113368650	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
233080910	Số nhà 12 Phạm Ngọc Thạch, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum	
211813115	41 Trần Phú, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
215005584	Xã Vĩnh Th	Đồng sử dụng
212295414	Xã Bình Long, Huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	
172081380	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233263803	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng
233161966	Tổ 9, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233117756	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
241047462	Xã Ia Lốp, Huyện Ea Súp, Đắk Lắk	
186294603	Xóm 7, Xã Quỳnh Lương, Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	
220404787	78 Duy Tân	Đồng sử dụng

151509263	Xã Thái Sơn, Huyện Thái Thụy, Thái Bình	
162080647	Thôn Đông Thượng, Xã Đắk Pék, Huyện Đắk Glei, Kon Tum	
186290730	Xã Thanh X	Đồng sử dụng
233078843	Thị trấn Đắk Glei, Huyện Đắk Glei, Kon Tum	
233049410	18, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
173248040	Xã Tế Thắng, Huyện Nông Cống, Thanh Hóa	
233069975	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
121399212	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233180445	Khối phố 6,	Đồng sử dụng
182278714	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon	
233048160	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233084018	Số 02 Tổ 3 1	Đồng sử dụng
233063862	Số nhà 238 Đường Đống Đa, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố	
211861106	Thôn Phú Giao, Xã Cát Thắng, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	
233216466	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng
233187376	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
230097134	71/14 đường Trần Hưng Đạo, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum	
186380284	155 Trần Nhân Tông,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
178292685	Xã Hà Vân, Huyện Hà Trung, Thanh Hóa	
233180638	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
233096768	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233021190	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
230424008	Số Nhà 22C	Đồng sử dụng
6,207E+10	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
230341232	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233236997	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233113589	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233033498	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233115443	35 Tô Vĩnh Diện, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, K	
141095519	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233255991	Công an huyện Tu Mơ Rông, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
210196892	tổ 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
101391185	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
211805538	Số 118 Đườ	Đồng sử dụng
233033498	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233132587	11A Lê Quý Đôn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon	
215035263	Thôn Đông Hòa, Xã Bình Hòa, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định	
47	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
4,607E+10	Số 421 Hùn	Đồng sử dụng
233021041	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
285211649	Ấp 3, Xã Minh Long, Huyện Chơn Thành, Bình Phước	
168000218	17 Dã Tượng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
285211649	Ấp 3, Xã Minh Long, Huyện Chơn Thành, Bình Phước	
23A831077	Huỳnh Thú	Đồng sử dụng
233015072	31 Trương Quang Trọng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233134940	Số nhà 36 N	Đồng sử dụng

230079265	36 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum,	
141620510	Thôn 4, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum	
233104064	Số nhà 202 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố K	
194243071	Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233058805	09 Trần Bình Trọng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
4,908E+10	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon	
233175071	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
186410342	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
6,21E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng
0621 9800 3	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,217E+09	Số 91, đường Bắc Kạn, Thôn Kon tum Kơ Pơng, Phường Thắng L	
233114616	Số 475 đường Trần Nhân Tông, tổ 7 (10 cũ), Phường Quang Trun	
6,208E+10	307/12 Duy	Đồng sử dụng
6,209E+10	Số 101, đường Ngô Quyền, Tổ 2, Phường Quyết Thắng, thành phố	
233253866	Hẻm 307 đu	Đồng sử dụng
233166058	135 Bà Triệ	Đồng sử dụng
233049646	Số nhà 17, đ	Đồng sử dụng
233121474	Thôn Bắc P	Đồng sử dụng
233 095 295	Số nhà 395, đường Trần Khánh Dư, tổ 5, phường Duy Tân, thành	
4,008E+10	Đường Mai	Đồng sử dụng
5,209E+10	Số 378, đườ	Đồng sử dụng
4,918E+10	Đường Đinh Tiên Hoàng, Tổ 1, Phường Trường Chinh, thành phố	
6,207E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
6,208E+10	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233318916	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
5,207E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng
1,008E+10	Số nhà 91, đ	Đồng sử dụng
4,22E+10	Ấp An Chu, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
233110907	Số 192, đườ	Đồng sử dụng
0400 7800 2	Số 320 đườn	Đồng sử dụng
0400 8501 5	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233087242	Thôn 9, xã H	Đồng sử dụng
062 090 001	Số 356 đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon	
4,406E+10	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụng
3,718E+10	Số nhà 37, đường Nguyễn Sinh Sắc, Tổ 7, Phường Quang Trung,	
233143368	Số 296 đườn	Đồng sử dụng
5,107E+10	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
4,219E+10	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
4,207E+10	Số 50, đườn	Đồng sử dụng
233051950	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
6,218E+10	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
5,118E+10	Số 194 đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	
5,207E+10	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233092004	Số 119c, đường Đào Duy Từ, tổ 6, phường Thống Nhất, thành phố	
5,109E+10	Thôn 9, xã H	Đồng sử dụng
233033503	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng

230496062	Hẻm 94 Trầ	Đồng sử dụng
205031338	Xã Tam Quang, Huyện Núi Thành, Quảng Nam	
233 288 528	Tổ 7, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233036461	Thôn 3, xã H	Đồng sử dụng
233218280	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
190704569	Số 28/6 Phạm Hồng Thái, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233258579	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233074065	Số 13 đường Trương Quang Trọng, Phường Quyết Thắng, Thành	
233097966	Số 173B Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
233055445	9 tổ 5 Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tu	
233254573	Thôn 9, Xã Đắk Ruồng, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
183936522	Thôn 1, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum	
281050417	Số 20/5, Khu Phố Tân Hòa, Phường Đông Hòa, Thị xã Dĩ An, Bìn	
233258461	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
230862532	Phường Hội	Đồng sử dụng
233241368	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
4,008E+10	Đường Phan	Đồng sử dụng
233259977	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
172777209	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233187079	Số 246 Đường Trường Chinh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T	
233084552	Số 36/10 Đường Trần Nhân Tông, Tổ 4, Phường Quang Trung, Th	
233056657	Thôn 7, xã H	Đồng sử dụng
4,209E+10	Phường Qua	Đồng sử dụng
233155536	Số 163 đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Ph	
162949739	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233097676	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụng
233113571	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233054120	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,209E+10	Thôn 6, xã H	Đồng sử dụng
186964416	Số 198, đường Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu	
233073718	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233211583	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
241041096	48/2 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Du	
233021592	Khối 5, Thị Trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	
233280974	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233233735	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
230195190	Tổ 3, phường Chi Lăng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai	
170811862	Xã Thọ Vực, HUyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
233044484	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233227814	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụng
174053050	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233276163	Số 137, đườ	Đồng sử dụng
233066060	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233036528	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233203987	Đương Hoà	Đồng sử dụng
233342361	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh K	

233104241	Thôn Măng	Đồng sử dụng
233220431	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
230364358	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233034267	Số 42/6 đườ	Đồng sử dụng
233306900	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tur	
233086567	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
3,807E+10	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
3,807E+10	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233054129	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
4,409E+10	Số 232 Phar	Đồng sử dụng
4,409E+10	Đường Võ T	Đồng sử dụng
3,808E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng
4,007E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụng
230878562	Thppn Plei Min, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	
233333113	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
233059905	Số 89 Mai H	Đồng sử dụng
205591235	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
187447240	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233094096	Số 19 đường	Đồng sử dụng
233 187 358	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233289320	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
261035454	Thôn Lập S	Đồng sử dụng
261035454	Thôn Lập S	Đồng sử dụng
6,209E+10	Khối 4, thị t	Đồng sử dụng
145015565	Đường Ngu	Đồng sử dụng
233117819	Số 05 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	
10016776	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
233259454	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
194355059	Thôn Đăk T	Đồng sử dụng
233048055	Số 156, đường Hàm Nghi, Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon	
125848343	Số nhà 55 T	Đồng sử dụng
233254601	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233 315 264	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
4,008E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
186754577	Số nhà 15, d	Đồng sử dụng
6,209E+10	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233018968	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233223504	Số 202 đường Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kor	
233102682	Số nhà 75, d	Đồng sử dụng
233198445	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng
233114516	Số 33, đườn	Đồng sử dụng
233167853	Số 105 Hà H	Đồng sử dụng
233 056 337	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233034276	138 Trường	Đồng sử dụng
233195817	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
3,008E+10	Đường Quy	Đồng sử dụng

186754577	Số nhà 15, đ	Đồng sử dụng
233187383	Số 22 Phạm	Đồng sử dụng
233 178 086	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233217924	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụng
233332639	Thôn Vi KT	Đồng sử dụng
233326589	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233162558	Số 27 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 11, Phường Quang Trun	
201869765	Tổ 37b, Phu	Đồng sử dụng
233181639	Tổ 7, hẽm Trần Nhân Tông, phường Thắng Lợi, thành phố Kon T	
233106706	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233295715	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233235170	Hẻm số 35/1	Đồng sử dụng
3,406E+10	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
4,207E+10	Số nhà 20, đ	Đồng sử dụng
233073731	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
1,908E+10	Số nhà 31/1	Đồng sử dụng
233113806	Số 216, đườ	Đồng sử dụng
151112312	Số nhà 23 đ	Đồng sử dụng
1,068E+09	Số nhà 268,	Đồng sử dụng
3,608E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
233190461	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
6,209E+10	Thôn 2, Thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	
5,108E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
3,617E+10	Số nhà 408, đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tu	
6,209E+10	Số 90, đường Hoàng Thị Loan, Tổ 10, Phường Quang Trung, thàn	
3,617E+10	Số nhà 408, đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tu	
233159950	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
230855376	Thị trấn Ia Ly, Huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai	
5,209E+10	Thôn Vĩnh Phú 3, Xã Mỹ Tài, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	
6,209E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233067499	Đường Trần	Đồng sử dụng
6,209E+10	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
4,909E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
3,607E+10	Số nhà 155,	Đồng sử dụng
175031812	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
6,208E+10	Số 1806/12	Đồng sử dụng
6,209E+10	Số 214/25 đ	Đồng sử dụng
3,817E+10	Tổ 2, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233256566	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụng
6,209E+10	Số nhà 27, đ	Đồng sử dụng
3,407E+10	Số nhà 16, đ	Đồng sử dụng
4,008E+10	Số Nhà 72B	Đồng sử dụng
233121954	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
3,808E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng
4,609E+10	Thôn Mỹ K	Đồng sử dụng
233044747	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	

241 767 649	Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233117819	Số 05 đường	Đồng sử dụng
233070534	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
25520365	Số 2047 Phạ	Đồng sử dụng
183 569 024	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụng
233 074 103	Số 38 đường Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon	
250 975 085	Số 288 đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh	
233 090 055	Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 065 683	Thôn Tân A	Đồng sử dụng
233 124 651	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	
7024968	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụng
174 782 282	Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	
233085090	Số 181 đường U Rê, tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon T	
233085090	Số 181 đường Urê, tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tu	
233 043 810	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
211 222 821	Xóm 1A, thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh	
250 975 085	Số 150 đường Gio An, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồ	
240 290 028	Khối 1, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk	
233 090 055	Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 175 891	Đường Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tu	
231371832	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụng
233325426	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 209 146	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233 116 132	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 116 132	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233233731	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 167 866	Tập thể đội	Đồng sử dụng
233076998	Số 230 Đường Phan Đình Phùng, Tổ 6, Phường Duy Tân, Thành	
233278811	319 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉn	
3,809E+10	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
186 591 550	Thôn 1, xã	Đồng sử dụng
233 090 583	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233336288	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, thành phố	
233263044	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233187079	Số 246 Đường Trường Chinh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T	
233330191	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233029630	Số 179 Đường Phan Chu Trinh, Tổ 1, Phường Thắng Lợi, Thành	
240904579	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Tỉ	
221122088	Thôn Mỹ Thạnh Trung, Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phu	
233165909	Số 45 Đườn	Đồng sử dụng
233278961	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
291029436	Tổ dân phố 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	
233315171	Số 149 Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum,	
233167090	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233096768	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233117540	Đường Phan	Đồng sử dụng

233267966	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233092888	Số Nhà 666, Đường Phan Đình Phùng, Tổ 12, Phường Quang Tru
233292346	Số 180 Đườ Đồng sử dụng
3,716E+10	Số 111 đường Hùng Vương, phường Thắng Lợi, thành phố Kon T
6042217	Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
233109943	Số 474 Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉ
233144463	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
233083059	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
233364906	Thôn Kon H Đồng sử dụng
186704574	Công Ty TNHH Tư vấn và xây dựng Nhật Nguyệt, số 34 Trương
233058301	Thôn Đăk X Đồng sử dụng
233056413	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233070357	Đường Trần Phú, Tổ 17, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon T
233267304	Thôn 4, xã Đ Đồng sử dụng
233270534	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233067750	Số 24 Kim Đồng, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉn
6,218E+10	Số nhà 216 Đường Phan Chu Trinh, Phường Quyết Thắng, Thành
233104006	Tổ 2, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233070197	Thôn 6, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233210310	Tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233117210	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
233211595	Số 262 đườ Đồng sử dụng
233190022	Tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233286775	Thôn Kon Tum 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉn
233155319	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233104048	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
173257109	Xã Thắng Thọ, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa
197196639	Tổ 1, phườn Đồng sử dụng
233295715	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233073718	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
4,007E+10	Thôn 6, xã Đ Đồng sử dụng
233223200	Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233097676	Tổ 5, phườn Đồng sử dụng
172107020	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233096814	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233067974	Số 427, đườ Đồng sử dụng
215007065	Tổ 6, phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
233168255	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233146786	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233076768	Số 378, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon T
233190884	Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233308581	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233315249	Số 107 Đườ Đồng sử dụng
233210926	Thôn Nghĩa An, Xã Ia Chim, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tur
233098073	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh K
233015543	Số 50/6 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố K

233203796	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233088487	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tu	
233168854	Hẻm 84 Đường Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Ph	
233022852	Đường Hàm Nghi, Tổ 7, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum,	
233104242	Số Nhà 157 Đường Urê, Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon	
233073218	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
233015031	Số 98 Đường Đinh Công Tráng, Tổ 7, Phường Duy Tân, Thành P	
233076998	Số 230 Đường Phan Đình Phùng, Tổ 6, Phường Duy Tân, Thành	
233096900	Thôn 1, xã Đ	Đồng sử dụng
233239944	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
233245556	Số 51, đườn	Đồng sử dụng
233106716	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233070154	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng
233051289	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233313578	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233096770	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụng
233135441	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233055291	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233332504	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233019318	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233168818	Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233021037	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233216279	Số Nhà 198	Đồng sử dụng
233195141	Số 54C Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233088461	Tổ Dân Phố	Đồng sử dụng
233293048	Thôn 2, xã T	Đồng sử dụng
233215404	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233113554	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233336352	Tổ 7, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233135489	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng
233315078	Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233039069	Đường Trần	Đồng sử dụng
233 282 464	Tổ 9, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233057117	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụng
172498220	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
184083107	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233183184	Thôn 9, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233316264	Số nhà 14 Đường Đống Đa, Tổ 7, Phường Thắng Lợi, Thành Phố	
233180420	Tổ 7, Đường Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Ko	
233067980	Số 07 Đườn	Đồng sử dụng
60674499	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233026220	Thôn KonK	Đồng sử dụng
233069972	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233151134	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụng
233054144	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233062482	Tổ dân phố 2, Thị trấn Plei Cần, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum	

215047619	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233254817	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233215405	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233030279	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233200521	Số 17 Đường Ngô Mây, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon	
233028145	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230973179	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233098268	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233090551	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
212720341	Thôn Gia Hòa, xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	
233296649	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233171877	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233171877	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233082006	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233171877	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233096760	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233139186	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233201452	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
215073365	Thôn 3, xã Đ	Đồng sử dụng
162787564	Đường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233116667	Thôn 3, xã ĐăK Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	
233278846	Số 127 Ngu	Đồng sử dụng
172624988	Tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233038175	Số 21 Yết Kiêu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Ko	
233139937	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
191598133	Thôn 1, xã Đ	Đồng sử dụng
233139252	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh K	
233190999	Tổ 7, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233017278	Số 224 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum,	
233135333	131 Trường Chinh, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, I	
230798924	Tổ dân phố 4, thị trấn KBang, tỉnh Gia Lai	
233155352	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233248537	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
233098623	Số 22 đường	Đồng sử dụng
233124295	số nhà 177 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
233098722	Thôn Phươn	Đồng sử dụng
25382659	C53A Bis, Tổ 15 - KP1, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Th	
233266582	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233303173	Tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233054120	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233028144	Thôn 1, xã Đ	Đồng sử dụng
233044477	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233107288	Đội Cảnh sát QLHC về TTXH Công An huyện Sa Thầy	
233069973	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụng
233289713	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	
233034276	138 Trường	Đồng sử dụng

233233747	Thôn 6, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233220466	Thôn 3, xã Đ Đồng sử dụng
233258439	Số 287 Duy Tân, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh
233089399	Số 141/1 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tur
233138029	Số 141/1 Hù Đồng sử dụng
233282958	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233055298	Thôn 2, xã Đ Đồng sử dụng
233199826	Thôn 8, xã Đ Đồng sử dụng
233199826	Thôn 8, xã Đ Đồng sử dụng
233282356	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233021027	Thôn 9, xã Đ Đồng sử dụng
233082014	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233060831	Thôn 2, xã Đ Đồng sử dụng
233098268	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233267276	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233175991	Số 141/1 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tur
233081997	Thôn 4, xã Đ Đồng sử dụng
233021063	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233198514	Tổ 5, phườn Đồng sử dụng
233035461	Tổ 15, phườ Đồng sử dụng
233167823	Thôn 9, xã Đ Đồng sử dụng
233113623	Thôn 3, xã Đ Đồng sử dụng
233018943	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh
233211507	Số 141/1 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tur
233192914	Tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233096768	Thôn 8, xã Đ Đồng sử dụng
233073720	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
	Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
	Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
	Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233044482	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233227272	Số 49 Phan Đồng sử dụng
233155352	Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233155371	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233095299	Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
4,005E+10	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233090633	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233192521	Phòng 3, khu chung cư Lê Đình Chinh, tổ 3, phường Trường Chin
233134627	Số 241 Phan Đồng sử dụng
233161136	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230 759 739	Số 417/4 đư Đồng sử dụng
233340757	Tổ 8, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233 089 546	Số nhà 303 đường Hùng Vương, Phường Quang Trung, thành phố
233113550	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
6,208E+10	Tổ 3, phườn Đồng sử dụng
233 297 619	Số 100/4 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành

233 116 132	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 257 888	Số 567 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉ	
233066059	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233139174	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233090598	Số 104 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum,	
233028153	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
183 077 422	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
233138055	Số 108 Ngu	Đồng sử dụng
233 242 233	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
	Xã Đăk Cấn	Đồng sử dụng
233286905	Thôn 5, xã Đ	Đồng sử dụng
233 062 089	Số 9/6 đường Hai Bà Trưng, tổ 15, Phường Quyết Thắng, thành p	
035 071 002	Đường quy hoạch số 1, tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kor	
233 258 137	Số 49 đường	Đồng sử dụng
233159878	Xã Đăk Xú,	Đồng sử dụng
233 210 550	Số 310 đường Thi Sách, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum,	
186 366 933	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233292667	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụng
233 245 310	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 036 500	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
205 484 482	Số 34/25 đường Đinh Công Tráng, tổ 5, phường Thống Nhất, thàn	
233038336	Tổ 12, phườ	Đồng sử dụng
233083012	Số 94/1 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum,	
171 669 994	Đường Mai	Đồng sử dụng
233069981	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233021047	Thôn 8, xã Đ	Đồng sử dụng
233135096	Số 82 Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh K	
233 089 538	Tổ 15, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233234870	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233266582	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233175555	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233 175 555	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233044477	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233 155 536	Số 163 Đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T	
233 300 815	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233054141	Phú Cang 2, Vạn Phú, Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	
233162401	Thôn 6, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233326440	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233213632	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
230553358	Phòng 9, nh	Đồng sử dụng
91082067	Phòng hậu c	Đồng sử dụng
233328403	Số 212/10, đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kc	
233276144	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233174933	Thôn 8, xã Đ	Đồng sử dụng
197003674	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụng
233310713	Thôn 3, xã Đ	Đồng sử dụng

233131813	Thôn 11, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	
233107228	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233151593	Số 39, đườn	Đồng sử dụng
233212943	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
221213981	Thôn Đông	Đồng sử dụng
233316579	Khối 1, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	
233102187	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
182115959	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
210436085	xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	
233321929	Đường Đào Duy Từ, Thôn Kon mơ nay Sơ Lam 1, Phường Trườn	
3,407E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233131817	Thôn Măng	Đồng sử dụng
211820320	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233090183	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
131384138	Số 30 Đườn	Đồng sử dụng
233246654	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụng
233192445	số 23 đường Tản Đà, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
233200464	Số 259 Phạ	Đồng sử dụng
	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233109034	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
191448335	Số 794 Đườ	Đồng sử dụng
172706350	Khu QH nhà	Đồng sử dụng
233192445	số 23 đường Tản Đà, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
212231587	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
211455926	Quốc lộ 24,	Đồng sử dụng
233143554	Thôn KonTu II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	
	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233096770	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố KonTum, Tỉnh Kon Tum	
233066060	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233133127	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
233122971	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233276115	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
6,219E+10	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233266451	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
3,405E+10	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233162401	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233302285	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233032981	Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum	
233209143	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233033521	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
4,018E+10	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233033505	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233034136	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233139974	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233034136	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng

233310964	Thôn 3, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
186792204	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233103387	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233074799	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum
233248776	Số nhà 176, đường Lê Quý Đôn, Tổ 1, Phường Quang Trung, thàn
230690283	Phòng Cảnh Đồng sử dụng
172114057	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233090652	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
3,307E+10	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233030320	Thôn 5, Xã Đồng sử dụng
233139144	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233122297	141 Nguyễn Thiện Thuật, Tổ 2, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon
230308636	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230607043	số nhà 80 Nguyễn Văn Cừ, Thành Phố PLeiku, Gia Lai
233248805	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
230541016	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
180821230	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233163389	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233033795	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233233747	Thôn 6, xã Đồng sử dụng
233163389	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233274763	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233033505	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
183295696	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233042917	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233233747	Thôn 6, xã Đồng sử dụng
233104049	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233124226	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230340267	Đường Phan Đồng sử dụng
230306854	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233090655	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233223701	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233 250 994	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233278860	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233 090 633	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
4,005E+10	03 đường H Đồng sử dụng
211819637	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
187135559	Xã Thanh K Đồng sử dụng
233 090 633	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233061549	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum

230141270	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233090570	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233 090 633	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233228252	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230141247	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233096763	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233099174	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng
233090657	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
131520475	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233028198	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
3,807E+10	Thôn 1, Xã Thiệu Dương, Huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa	
233080488	Khu tập thể công an TP Kon Tum, Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành	
186792204	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233029761	số nhà 14 Lê Quý Đôn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum,	
233151044	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233209259	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
4,005E+10	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233058797	16 Đống Đa, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
10041646	Thôn Sơ Lam 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Ko	
233145745	Số 114/5 Hàm Nghi, phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kor	
233163786	Xã Đắk Mô	Đồng sử dụng
233062068	367 Phan Cl	Đồng sử dụng
233071001	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
211154654	24 tổ 4 Trươ	Đồng sử dụng
233039089	88 Phan Chu Chinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Ko	
233033535	Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	
233171639	Xã Sa Bình, Huyện Sa Thầy, Kon Tum	
230487154	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
211783493	Xã Phước Hiệp, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định	
239082707	Phường Tru	Đồng sử dụng
230304088	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233202885	158 Lê Hồng Phong,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230453163	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233179132	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233033153	Xã Sa Bình,	Đồng sử dụng
240229015	158 Lê Hồng Phong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
244758464	Xã Hòa Phú, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	
233124080	Số nhà 02 Y	Đồng sử dụng
233135212	số nhà 127/7 tổ 11 Trường Chinh, Phường Quang Trung, Thành P	
	99 Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum,	
233166081	Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233042184	152 Hùng Vương, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
197141383	Thôn Nam Sơn, Xã Trung Giang, Huyện Gio Linh, Quảng Trị	
211610327	Số mới 70(số n hà 289 cũ) Urê, Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Ph	

230339618	38 Đoàn Thị Điểm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233150372	số nhà 122 Đồng sử dụng
233036512	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
181580715	Số nhà 50 đường Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố
233096747	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
3,407E+10	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
171219553	71 Sư Vạn Đồng sử dụng
230607043	số nhà 80 Nguyễn Văn Cừ, Thành Phố PLeiku, Gia Lai
183508257	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
145142372	Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, Hưng Yên
211609329	102 Đinh Công Tráng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K
233109986	số nhà 93 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố K
60109723	số nhà 63 Trần Hưng Đạo, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon
171219553	71 Sư Vạn Đồng sử dụng
233155990	Số nhà 91 Nguyễn Văn Cừ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233696936	Số nhà 158 Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành Phố K
	Số nhà 5/2 Nguyễn Huệ, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tu
230404850	SN 02 Bế Văn Đàn, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum,
233045882	Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
186078639	Phường Tru Đồng sử dụng
233064743	Số nhà 36/8 hẻm Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành
233150714	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
233144013	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum
211949226	Số nhà 01 L Đồng sử dụng
233150979	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
201044859	Thôn Trung Đồng sử dụng
230690820	KTT Số 2 Nguyễn Trường Tộ, Tổ 6, Phường Duy Tân, Thành Phố
233109850	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
186048705	Số Nhà 29B Thi Sách, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum,
233045799	Số Nhà 25A Đồng sử dụng
233198621	Tổ 2, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233015056	số 92B tổ 5 Đồng sử dụng
233183721	102 Trần Phú, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233020122	số 11/20 tổ 1 Tăng Bạt Hổ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T
233041557	Số Nhà 71H Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố
233096960	Số Nhà 22 Tổ 3 Ngô Mây, Phường Trường Chinh, Thành Phố Ko
233015594	102 Trần Phú, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233089173	tổ 1, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
131384138	Huyện Lâm Thao, Phú Thọ
233098398	tổ 1, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
23063368	Xã Ia Nhin, Huyện Chư Pah, Gia Lai
201266116	63/1 Bà Trie Đồng sử dụng
211753103	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
211423399	Xã Phước Thắng, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
211624436	tổ 11, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
183146259	Măng Đen, Xã Đắk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum

233034865	Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum
9D8C95228	Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 66, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3
211577283	Xã Cát Minh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định
233015417	Số 28/8 đường Hùng Vương, phường Quang Trung, thành Phố Kc
233021052	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
233096797	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233167633	số nhà 08 Đặng Dung, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K
182023571	số nhà 40 N Đồng sử dụng
172345057	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230035892	121 Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum,
233074071	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233017115	Số Nhà 03, - Đồng sử dụng
233087209	Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230341546	số nhà 17 Bùi Thị Xuân, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon T
230464816	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
230474386	số nhà 35/24 Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230484582	Số nhà 21/1 Đồng sử dụng
23H921077	số nhà 82 D Đồng sử dụng
233129739	Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum
233149863	Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
212004672	Xã Tịnh Sơn, Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
233020302	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
230340273	số nhà 66 Hùng Vương, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon
230316923	Tổ dân phố số 1, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, K
233171505	số nhà 50 P Đồng sử dụng
161851568	123, Urê , T Đồng sử dụng
233163353	số nhà 70/1 Đồng sử dụng
172498220	tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
225047487	Xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa
233068251	tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233033305	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
168046613	Xã Nguyễn úy, Huyện Kim Bảng, Hà Nam
233150205	số nhà 249 I Đồng sử dụng
230404900	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233096673	số nhà 228 T Đồng sử dụng
230173818	Tổ 6, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233069986	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
211556817	Tổ dân phố Đồng sử dụng
172099831	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
151030904	Thôn Đăk H Đồng sử dụng
233029454	Số nhà 101 Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành Phố K
181779507	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
23180758	Số Nhà 72C Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tu
172925440	Tổ dân phố 1, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tun
233021063	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
186028520	số nhà 08 Đặng Dung, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K

233826540	Số nhà 152A Hùng Vương, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
210917710	Số Nhà 83 Ngô Quyền, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tu
	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon T
233826540	Số nhà 152A Hùng Vương, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
3D9C18024	Tiểu đoàn 7 - Trung đoàn 66 - Sư đoàn - Quân đoàn
182289356	39 Urê, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233146790	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233036462	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233 069 973	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233 069 973	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233038983	Thị trấn Đắk Glei, Huyện Đắk Glei, Kon Tum
130087555	số nhà 08 Hà Huy Tập, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon T
230474501	Số Nhà 113 Đồng sử dụng
233046220	Số Nhà 223 Đồng sử dụng
	Số nhà 259 Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tu
	số nhà 37 Urê, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230489893	Số Nhà 208 Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, Thành Phố K
162214270	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
182533818	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
172273723	Xã Thiệu Chính, Huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa
211557057	Xã Phước Nghĩa, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
233048155	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233090255	Phương Quy Đồng sử dụng
233057839	Số Nhà 125 Đồng sử dụng
240010970	37 Nguyễn Văn Hoàng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K
233098211	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
141089008	Khu tập thể Công ty cao su, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, K
110869959	16 Lê Ngọc Đồng sử dụng
233 069 973	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
183470024	Số nhà 41 P Đồng sử dụng
233088037	Thôn 1, xã K Đồng sử dụng
230565277	Thôn 1, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Pah, Gia Lai
233109034	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
115	Số Nhà 64 H Đồng sử dụng
3,805E+10	số 51 đường Đồng sử dụng
	57-59 Trần (Đồng sử dụng
230450426	Số Nhà 27 Võ Văn Dũng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon
183211788	số nhà 89 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố K
233076228	Số Nhà 140 Đồng sử dụng
	Thôn Tam H Đồng sử dụng
1,54E+11	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum
233096747	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
230341259	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
230390162	64 Trần Quý Cáp, Phường Hoa Lư, Thành Phố PLeiku, Gia Lai
210846406	Xã Tây An, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
233066050	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng

211751439	Xã Mỹ Tài, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
233089631	232 Sư Vạn Hạnh, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233090638	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
19	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
4D8C17314	tổ 9 Trần Ph Đồng sử dụng
8B8M5884(	Tổ dân phố 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon
33A931129	số nhà 42 Phạm Ngọc Thạch, Phường Quang Trung, Thành Phố K
233055295	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
233109769	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
183008186	36/6 tổ 15 Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, Thành Phố K
2,33E+09	Số nhà 105 Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành Phố K
230341204	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
233033596	Tổ Dân Phố 5, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233358001	Thôn 5, Xã Đồng sử dụng
230450426	Tổ Dân Phố Đồng sử dụng
233021042	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
233061810	Số Nhà 11 Hoàng Hoa Thám, Phường Quyết Thắng, Thành Phố K
72	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233044478	Thôn 4, Xã Đồng sử dụng
141587953	Tổ dân phố 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230364387	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230333250	SN 28 Đặng Trần Côn, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233072953	Số Nhà 64 Ka Pa Kơ Long, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon
233076551	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230367668	SN 140/2 B Đồng sử dụng
211115762	SN 08 Cao Bá Quát, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, K
233038308	số nhà 105 Nguyễn Huệ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon T
	Tổ 8 Phan Đình Giót, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu
230002896	Tổ dân phố Đồng sử dụng
102	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
100294817	Thôn 8, Xã Đồng sử dụng
233099874	Thôn Klo, Xã Đắk Rơ Wa, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
33A961132	Số nhà 300 Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon
182257554	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230340123	Tổ dân phố 11, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon
230404115	Số Nhà 37 Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, K
233022160	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
8B8M5884(	Tổ dân phố 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon
233090674	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
162673799	148 Hồ Tùn Đồng sử dụng
233145745	Số 114/5 Hàm Nghi, phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kor
230341277	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
23H861077	Số nhà 10 Trần Nguyên Hãn, Phường Quang Trung, Thành Phố K
162350974	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230141581	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
151683307	tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum

230508685	191 tổ 17 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum,	
230079078	Số nhà 47 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T	
230412747	Số nhà 101 Phan Đình Giót, Phường Hoa Lư, Thành Phố PLeiku,	
230457610	Số nhà 202 Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon T	
181536661	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
229	SN 62 Lê Đ	Đồng sử dụng
2S0B27458	Tiểu đoàn 16, Sư đoàn 10,Quân đoàn 3,Thành Phố Kon Tum, Kor	
182323669	Xã Sa Bình, Huyện Sa Thầy, Kon Tum	
233034953	số nhà 69 Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum,	
233096966	Số Nhà 63 Đ Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành Phố	
230308698	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
135042933	Thị trấn Yên Lạc, Huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc	
	SN 196 Pha	Đồng sử dụng
162063354	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụng
32	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
230141495	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
3160	SN 11 Đặng	Đồng sử dụng
233109852	Số nhà 63 Đ	Đồng sử dụng
20047670	SN 104/2 B	Đồng sử dụng
230415671	SN 104/2 B	Đồng sử dụng
230330842	số nhà 16 T	Đồng sử dụng
171537159	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233140870	Số nhà 116	Đồng sử dụng
150442035	Số nhà 29 S	Đồng sử dụng
211952077	Số nhà 90 Trần Phú, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
171606432	Số Nhà 3, L	Đồng sử dụng
233016140	40 Đoàn Thị Điểm, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum,	
	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
	Tiểu đoàn 15-Sư đoàn 10-Quân đoàn 3	
212023243	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	
212049260	Số 473 đường Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố Kon T	
233090628	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233117961	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
233117961	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
233124295	số nhà 177 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
183732916	Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233038013	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233057881	Số 26 đường	Đồng sử dụng
170741985	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233092016	số nhà 64 Trường Chinh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum,	
233096880	số nhà 98 T	Đồng sử dụng
211979716	Xã Tịnh Hiệp, Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	
111724781	Tổ dân phố 5, Phường Yên Thế, Thành Phố PLeiku, Gia Lai	
	Sư Đoàn 10, Quân Đoàn 3, Thị Xã Kon Tum , Tỉnh Kon Tum	
233019929	Thôn KonK	Đồng sử dụng

233026220	Thôn KonK	Đồng sử dụng
233095132	Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum	
145142372	Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, Hưng Yên	
197096431	Phường 1, Thị xã Đông Hà, Quảng Trị	
233058843	Số nhà 30A	Đồng sử dụng
233117961	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
201218436	Khối phố 5, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum	
	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng
171610661	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233099719	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230340325	SN 86 Nguy	Đồng sử dụng
233086587	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233080438	26 Hùng Vu	Đồng sử dụng
230474325	Số nhà 47A Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố K	
5,216E+10	Số 08 đường Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố Kon	
113154339	Tổ dân phố 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
151216260	Khu tập thể tòa án nhân dân, Thị trấn Kon Rẫy, Huyện Kon Rẫy,	
182421362	Khu tập thể bệnh viện Đa Khoa - Tỉnh Kom Tum	
212023242	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	
233020186	số nhà 142 Urê, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Ko	
150826806	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụng
100	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụng
148E08204	SN 2006 Lê	Đồng sử dụng
233090559	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
162128086	Số nhà 12 Bế Văn Đàn, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon	
233153931	Hẻm Lê Văn Hiến, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
233067198	Số 27 Lê Hồ	Đồng sử dụng
230308678	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233028121	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230117551	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
141800476	Thôn Kon Mơ Nây Kơ Tu, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Ko	
233149863	Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233117526	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233115392	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230331111	số nhà 212/3 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố	
233084522	Số Nhà 27 Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành Phố Ko	
191272107	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụng
360406306	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233135600	tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
3,608E+10	Số 26 Bế Vă	Đồng sử dụng
271597049	Kon KơTu I	Đồng sử dụng
233030299	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233060835	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233172941	77 Huỳnh Đ	Đồng sử dụng
233095287	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng

233177705	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233021037	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
180745817	Măng Đen,	Đồng sử dụng
160918557	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
171154593	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233018832	Số nhà 96 N	Đồng sử dụng
205053534	Thôn Phú Mỹ, Xã Tam Đàn, Huyện Phú Ninh, Quảng Nam	
210070872	18/2 Hoàng	Đồng sử dụng
233039163	Số nhà 73 Trường Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon	
233151632	31(số cũ) 646 số mới Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon	
161331878	Thôn Thanh	Đồng sử dụng
230404891	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
212041048	Xã Hành Nhân, Huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	
183265364	số nhà 224 Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
233068615	số nhà 99 Trường Chinh, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kor	
211642969	Thôn 12, Xã Đắk HRing, Huyện Đắk Hà, Kon Tum	
271129541	Xã Gia Kiệm, Huyện Thống Nhất, Đồng Nai	
233121273	Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum	
23A107711	Trung đoàn 28, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3	
233054142	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
211589597	số nhà 102 H	Đồng sử dụng
131306978	Tổ dân Phố 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233529957	60 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Ko	
233057955	Số Nhà 30 Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Ko	
220950023	số nhà 21 Trương Quang Trọng, Phường Quyết Thắng, Thành Phố	
233124295	số nhà 177 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	
233159554	Số Nhà 191	Đồng sử dụng
230485778	tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233026655	Số Nhà 244 Trần Hưng Đạo, Phường Quyết Thắng, Thành Phố K	
183809489	Thôn 11, xã Cẩm Thắng, Huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	
230043610	Số nhà 171,đường Đống Đa, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233019172	Số nhà 45, đ	Đồng sử dụng
225089481	Xã Ninh Sim, Huyện Ninh Hòa, Khánh Hòa	
233139125	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
31172776	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233019192	14 Nguyễn Đình Chiểu, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon	
230304088	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
220681577	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
233165928	số nhà 32 L	Đồng sử dụng
230035892	121 Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum,	
233077325	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233021715	Khối phố 8,	Đồng sử dụng
233064666	Số 39 Lê Đình Chinh, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233129350	Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
145113438	Thị trấn Ân Thi, Huyện Ân Thi, Hưng Yên	
230424040	71/33b, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	

233067170	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233020325	Trường Phổ Đồng sử dụng
238152640	90 Phan Chu Đồng sử dụng
201388549	số nhà 157 Urê, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233088496	Thôn Kon S Đồng sử dụng
10017711	số nhà 26 Trần Phú, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tur
181841433	số nhà 262 T Đồng sử dụng
233017115	Số Nhà 03, T Đồng sử dụng
211609125	số nhà 77 Dã Tượng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
230079376	số nhà 95/2 Đồng sử dụng
230076226	số nhà 159 Urê, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tur
233106755	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
211386448	số nhà 06 Lê Văn Hiến, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tu
230044683	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233115689	số nhà 34N Đồng sử dụng
150894079	Trần Phú, P Đồng sử dụng
233025192	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
241369887	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk
233098236	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
233124082	tổ 17, Phườn Đồng sử dụng
212151313	5 Nguyễn B Đồng sử dụng
233156764	Số nhà 10 tổ 2 Trần Nhật Duật, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon
233054145	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
23310692	Thôn 8, Thị Đồng sử dụng
3,807E+10	Số 64 Âu C Đồng sử dụng
182242034	165 Urê, Th Đồng sử dụng
233171699	03 Trần Văn Đồng sử dụng
233078837	Trường THPT Ngô Mây, Kon Tum
	189 Hà Huy Đồng sử dụng
230690283	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
212221015	131 Âu Cơ, Đồng sử dụng
233139166	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233166711	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233163389	Thôn 6, Xã Đồng sử dụng
233029753	06 Lê Quý Đ Đồng sử dụng
211519766	117 Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum,
233029924	Thôn 1, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233026244	Số 04 Hồ Xuân Hương, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K
233137988	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233211595	Thôn Kon T Đồng sử dụng
182421966	Số 10 Hồ Xuân Hương, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
233090105	Số nhà 48 Đinh Công Tráng, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum,
141952682	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
233044490	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum
205253640	Xã Phước An, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
233090105	Số nhà 07 Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum

233099119	94 tổ 8 Lê L	Đồng sử dụng
6,208E+10	332 Trần Ph	Đồng sử dụng
233064672	Số nhà 09 D	Đồng sử dụng
5005663	Trung đoàn 28, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233199826	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233106776	Thôn 1, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
172115229	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233177705	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
100444605	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233022808	Số nhà 36, Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 11, phường Quang Trung,	
233093361	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
211930711	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233137746	Tổ Dân Phố 3, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233197894	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, K	
211444704	Số Nhà 02 I	Đồng sử dụng
233057925	Số 9B Trần	Đồng sử dụng
233168578	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233146871	Thôn Đak D	Đồng sử dụng
230141602	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230285819	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233092399	Số Nhà 5, Trần Quốc Toàn, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
230059042	124 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
230505330	tổ 13, Phườ	Đồng sử dụng
233114598	25B tổ 11 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Quang Trung, Thành I	
233026586	Số Nhà 333	Đồng sử dụng
	Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233104274	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233124282	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
230474387	số nhà 101 Nguyễn Huệ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon T	
161166444	Xã H Neng, Huyện Đăk Đoa, Gia Lai	
233149863	Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233015091	310 Phan Đ	Đồng sử dụng
233070534	90 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Ko	
233046733	22 Ngô Sĩ L	Đồng sử dụng
233181826	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
233088079	Tổ dân phố 3, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon	
233218235	26 Trương Định, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
233163440	Tổ 11, Phườ	Đồng sử dụng
230141559	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230317336	số nhà 156 T	Đồng sử dụng
210565656	Thôn KonKơPót, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233120773	Số nhà 167 Trần Phú, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233015700	số nhà 26 Phùng Hưng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K	
233242237	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
230198018	20, Phường	Đồng sử dụng
183576632	Xã Kỳ Xuân	Đồng sử dụng

4,008E+10	Hẻm 95, đư	Đồng sử dụng
233220820	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233177705	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
211305242	01A Lê Quý	Đồng sử dụng
233267063	Số 536 đườ	Đồng sử dụng
	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụng
233178106	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233151534	36 Sư Vạn H	Đồng sử dụng
233018993	82 Bắc Cạn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
	Tổ Dân phố 4B, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum	
233056498	số nhà 52 T	Đồng sử dụng
233097139	Tổ 4, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233104339	8A Đặng Dư	Đồng sử dụng
233022725	264 Sư Vạn	Đồng sử dụng
233113898	Tổ 3 Phạm Văn Đồng,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
151103986	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
205056319	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
210243116	Xã Nghĩa H	Đồng sử dụng
233028137	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
4617	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
172363300	Xã Thiệu H	Đồng sử dụng
180819617	Xã Thanh Xuân, Huyện Thanh Chương, Nghệ An	
186146924	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Ko	
191434755	19 Hàm Nghi, Tổ 7, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon	
191701215	58/26 Đoàn Thị Điểm, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tu	
181822096	Tiểu Đoàn 15 - F10 - Quân Đoàn 3	
172305055	Số nhà 82 Đinh Công Tráng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T	
194092837	Thôn 11, Xã	Đồng sử dụng
233096768	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
181934126	01/8 Đinh C	Đồng sử dụng
787	69 Trương H	Đồng sử dụng
230487154	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
233055640	số nhà 13 Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233013410	141 Đoàn Thị Điểm, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum,	
233150541	Thôn 1, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
230474664	14 Ngô Tiến Dũng, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Ko	
	168 Bà Triệu,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233049425	212/12 Phan	Đồng sử dụng
233056304	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
264210927	Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Pah, Gia Lai	
230044563	số nhà 85 L	Đồng sử dụng
233069983	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230141569	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233151121	Thôn 2, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233062171	13 Võ Văn Dũng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
221105393	Xã Hòa Hiệp Nam, Huyện Đông Hòa, Phú Yên	

233037678	62 Âu Cơ, P	Đồng sử dụng
241059915	Xã Quảng Điền, Huyện Krông A Na, Đắk Lắk	
183632670	Trung tâm y tế, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
182387678	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
240667731	Thôn 1, Thị trấn Buôn Trấp, Huyện Krông A Na, Đắk Lắk	
233175267	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
233062018	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233022890	số nhà 28B	Đồng sử dụng
191086104	Tổ Dân Phố Số 9, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
233198307	tổ 13, Phườ	Đồng sử dụng
233053631	20 Trần Nhân Tông, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum	
233021037	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233124239	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233175365	160/4 Phan Chu Trinh, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tu	
230384467	Thôn 16/5, Xã Đắk Pék, Huyện Đắk Glei, Kon Tum	
	Phường Quy	Đồng sử dụng
	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233090665	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230141362	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233054105	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233092275	89 Trường Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, K	
233149863	Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233026067	Tổ 4, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233181700	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Ko	
233090386	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
142077856	Số 04 Mai Hắc Đế, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon	
172246318	Trung đội 2, đại đội 2, tiểu đoàn 15- F10	
230141272	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụng
260523445	Tổ dân Phố	Đồng sử dụng
230341508	04 Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum,	
211528572	184 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon T	
230308714	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
88	115 Nguyễn	Đồng sử dụng
	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233135033	7A Trường Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum,	
233090386	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
230080395	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233109092	190e Lê Hồ	Đồng sử dụng
285211649	Ấp 3, Xã Minh Long, Huyện Chơn Thành, Bình Phước	
285211649	Ấp 3, Xã Minh Long, Huyện Chơn Thành, Bình Phước	
180888781	47 Lý Thườ	Đồng sử dụng
180885434	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
180821230	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233096782	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng

183295696	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233096900	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233233747	Thôn 6, xã Đ	Đồng sử dụng
233096782	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
141321913	Số 14 Triệu Việt Vương, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tu	
233235140	Tổ 9, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233028136	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233100195	Số Nhà 45 Đ	Đồng sử dụng
233127244	Số 86A/17 Đường Trần Hưng Đạo, Tổ 1, Phường Thắng Lợi, thàn	
211610814	Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	
233292617	Số 151 Nguyễn Thiện Thuật, tổ 2, Phường Duy Tân, Thành Phố K	
233143265	Số 32/6 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành Ph	
233098211	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
171678840	Số nhà 2/8A Ấp 1, Xã Đồng Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành Phố	
233051289	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233135746	Số nhà 85 Đường Mai Hắc Đế, Tổ 5, Phường Duy Tân, Thành Ph	
233069981	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233088461	Tổ Dân Phố	Đồng sử dụng
233168587	Số nhà 16 Đ	Đồng sử dụng
205265128	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233161836	Số 186 đườn	Đồng sử dụng
233076955	Số 01B đường Đống Đa, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	
233076955	Số 01B đường Đống Đa, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	
233076955	Số 01B đường Đống Đa, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	
233076955	Số 01B đường Đống Đa, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	
233076955	Số 01B đường Đống Đa, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	
250284584	Thôn Bồng Lai, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồn	
233036001	Thôn KonHơngolKlăk, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh K	
233106710	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233183335	Thôn 11, xã	Đồng sử dụng
233080404	Số nhà 168,	Đồng sử dụng
233077785	Số 155, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Duy Tân, thành phố K	
233348289	Đường Ngu	Đồng sử dụng
245446548	Xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông	
250944170	Tổ 9, thôn An Ninh, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đ	
233092888	Số nhà 666 Đường Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh	
3,816E+10	Thôn Nguyên, Xã Đồng Lĩnh, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh	
233026457	Số 18 Trần	Đồng sử dụng
3,816E+10	Thôn Nguyên, Xã Đồng Lĩnh, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Kon T	
233168057	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233106744	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233030289	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233069962	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233113630	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	
233124295	số nhà 177 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum	

271712453	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233248630	Thôn 8, xã Đ Đồng sử dụng
233028106	Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233260046	Thôn 3, Xã Đồng sử dụng
233036083	Tổ 13, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
0620 7500 0	Số Nhà 598 Đồng sử dụng
233135489	Thôn 1, Xã Đồng sử dụng
233040768	Số Nhà 04 Đường Lê Hoàn, Tổ 4, Phường Thắng Lợi, Thành Phố
233201442	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233286748	Thôn Măng Đồng sử dụng
4,019E+10	Tổ dân phố 2, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tu
240623740	Tổ dân phố 2, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
241137932	Thôn 1, xã Ea Khăl, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
5,409E+10	Thôn 5, Thị Đồng sử dụng
0300 8002 0	Số nhà 15, đ Đồng sử dụng
233289658	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
230 011 195	Hẻm 412 Đa Đồng sử dụng
3,409E+10	Thôn Tứ, Xã Đồng sử dụng
5,208E+10	Thôn 2, Xã Đồng sử dụng
6,22E+10	Đường Trường Chinh, Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đen, huyện K
233098211	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
233227285	Số nhà 21, đ Đồng sử dụng
233112565	Số 150, đường Lê Hồng Phong, tổ 11, phường Quyết Thắng, thàn
233094887	Thôn Đăk L Đồng sử dụng
201046752	Số 39 Đoàn Đồng sử dụng
205229596	Thôn Đông Đồng sử dụng
6,23E+10	Số 05 Thi Sách, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Ko
233071004	Thôn 4, xã Đ Đồng sử dụng
233294801	Thôn Phươn Đồng sử dụng
233185795	Tổ 4, phườn Đồng sử dụng
233232665	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh
233168898	Thôn 9, Xã Đồng sử dụng
233080520	Số 23 Hàm Đồng sử dụng
6,208E+10	Số 76 đường Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233235940	Số 22 Mạc Đ Đồng sử dụng
233297727	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233033316	Số 562 đườn Đồng sử dụng
3,507E+10	Thôm 2, xã Đồng sử dụng
233190461	Số 102 đườn Đồng sử dụng
233324593	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
233183177	Hẻm 141 đu Đồng sử dụng
233110445	Số nhà 13, đ Đồng sử dụng
233106554	Thôn 9, xã Đ Đồng sử dụng
125100128	Thôn Quan Đồng sử dụng
98 035 211	Tổ 5, Phườn Đồng sử dụng
233127267	Số nhà 132, đường Mai Hắc Đế, Tổ 5, phường Duy Tân, thành ph

3,407E+10	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
3,608E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233220448	Thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	
233110390	Số 176 đườ	Đồng sử dụng
233093329	Số 50 đường Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố	
233046642	Số nhà 634/	Đồng sử dụng
233220464	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233211161	Số nhà 64, đ	Đồng sử dụng
233277458	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233251691	Số 48, đườn	Đồng sử dụng
233298843	Tổ 14, phườ	Đồng sử dụng
23A972040	Số nhà 45, đ	Đồng sử dụng
233080488	Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	
233295599	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233097554	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng
172677872	Thôn 1, xã Đ	Đồng sử dụng
233201448	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233115451	Số 216 đường Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, thành phố K	
211516910	Ngọc Ninh 1	Đồng sử dụng
233211806	Số nhà 226, đường Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, thành	
233132523	Số 213B Lê	Đồng sử dụng
233200444	Số 140, đườ	Đồng sử dụng
233211161	Số nhà 64, đ	Đồng sử dụng
233215312	Số nhà 38, đ	Đồng sử dụng
233074089	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233089457	Số nhà 168,	Đồng sử dụng
233054105	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233046642	Số nhà 634/	Đồng sử dụng
233210550	Số 310 đườ	Đồng sử dụng
233223479	Thôn Kon M	Đồng sử dụng
233180554	Thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Ko	
2,218E+10	Số 64 đường Hà Huy Tập, phường Quang Trung, thành phố Kon	
233150899	Số nhà 97 đ	Đồng sử dụng
233220908	Số nhà 130, đường Mai Hắc Đế, Tổ 5, phường Duy Tân, thành ph	
233215217	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
3,818E+10	Số nhà 473, đường Nguyễn Huệ, Tổ 3, Phường Thống Nhất, thành	
233060829	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
233202899	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
233174596	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233185795	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụng
231062434	Số 117 đườ	Đồng sử dụng
233179979	Số nhà 198,	Đồng sử dụng
233184122	Số nhà 76B,	Đồng sử dụng
233147931	Thôn 2, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	
186724261	Xóm Xuân S	Đồng sử dụng
233044473	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng

233234569	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
4,006E+10	Số 145 đườ	Đồng sử dụng
233195035	31 Trương Hán Siêu, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Ko	
186460516	Xã Thanh Xuân, Huyện Thanh Chương, Nghệ An	
233139459	Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233097966	Số 173B Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, K	
233192445	số 23 đường Tản Đà, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu	
181997393	Số 431 đườ	Đồng sử dụng
233127758	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
194368980	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụng
6,219E+10	Thôn 4, Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233055515	Số 383 đường Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tu	
233175555	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụng
233135475	Số nhà 72, đ	Đồng sử dụng
3,809E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233106887	Thôn 2, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	
5,208E+10	Thôn 8, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,209E+10	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
4,009E+10	Số 341 đườ	Đồng sử dụng
2,607E+10	Thôn Ngọc	Đồng sử dụng
3,809E+10	Hẻm đường Thu Bồn, Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, thà	
4,409E+10	Số 18 đường	Đồng sử dụng
6,218E+10	Hẻm 22 đường Nguyễn Trãi, phường Thống Nhất, thành phố Kon	
6,219E+10	Thôn 3, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
3,008E+10	Số 39 Lê Hồ	Đồng sử dụng
3,008E+10	Số 39 Lê Hồ	Đồng sử dụng
4,206E+10	Số 185 đườ	Đồng sử dụng
5,208E+10	Thôn 1, xã T	Đồng sử dụng
5,207E+10	Số 06 đường	Đồng sử dụng
3,608E+10	Số nhà 345 (211 cũ) đường Phan Chu Trinh, Phường Quyết Thắng	
6,218E+10	Phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	
5,23E+10	Phường Đăk Cấm, tỉnh Kon Tum	
3,808E+10	Số nhà 140	Đồng sử dụng
4,409E+10	Phường Trư	Đồng sử dụng
6,207E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
4,209E+10	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
6,209E+10	Thôn Tân Lập A, xã Đăk HRing, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	
233109850	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
3,609E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
3,609E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
6,21E+10	Số 123, đườ	Đồng sử dụng
6,216E+10	Số 64, đường Đặng Thái Thuyến, Tổ 2, phường Duy Tân, thành p	
6,221E+10	Thôn 4, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
4,917E+10	Thôn 2, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
4,008E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng
233095269	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh	

6,206E+10	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
6,21E+10	Số 228, đường Đào Duy Từ, Tổ 2, Phường Thắng Lợi, thành phố	
5,107E+10	Tổ 5, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,209E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
6,219E+10	Hẻm 95 đường Nơ Trang Long, tổ 5, Phường Trường Chinh, thàn	
3,609E+10	Số 640 đườ	Đồng sử dụng
6,409E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
5,109E+10	Số 333 đường Trần Nhân Tông, tổ 2, Phường Quang Trung, thành	
5,109E+10	Số 333 đường Trần Nhân Tông, tổ 2, Phường Quang Trung, thành	
6,209E+10	Số nhà 50 đ	Đồng sử dụng
6,22E+10	Thôn Đăk Trăm, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	
4,608E+10	Số 328 đườ	Đồng sử dụng
3,01E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
6,218E+10	Thôn 8, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,409E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
3,405E+10	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
6,209E+10	Thôn 2, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
3,809E+10	Số nhà 34 đ	Đồng sử dụng
4,018E+10	Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
7,507E+10	Thôn Tân L	Đồng sử dụng
4,407E+10	Số 101, đườ	Đồng sử dụng
6,209E+10	Số 183 đườ	Đồng sử dụng
3,807E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụng
5,207E+10	Thôn 1, xã I	Đồng sử dụng
3,508E+10	Tổ 9, Khối 2	Đồng sử dụng
6,209E+10	Số 320 đườ	Đồng sử dụng
3,016E+10	Số nhà 39, đường Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, thành p	
211709086	Số 88 Lê Qu	Đồng sử dụng
3,707E+10	Số 179, đườ	Đồng sử dụng
6,207E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
6,217E+10	Hẻm 105, đường Lạc Long Quân, Tổ 11, Phường Quang Trung, th	
6,209E+10	Số nhà 51, đường Lê Hồng Phong, Tổ 2, Phường Quang Trung, th	
4,008E+10	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
4,508E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng
233096746	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233096746	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
5,216E+10	Số nhà 1027/7, đường Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, th	
6,209E+10	Hẻm 44, đư	Đồng sử dụng
233093036	Số nhà 199, đường Bà Triệu, tổ 6, Phường Thắng Lợi, thành phố	
233209399	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
230784888	Thôn 6, xã A Yun, huyện Măng Yang, tỉnh Gia Lai	
233 253 879	Thôn Kon M	Đồng sử dụng
240697174	Thôn 4, Xã Ea Ral, Huyện EaH'Leo, Tỉnh Đắk Lắk	
181 361 851	Xóm Luân Hồng, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ	
233 325 162	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
3,816E+10	Số 78 đường Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	

233 223 276	Đường Mai Hắc Đế, tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum,	
233 106 658	Thôn Đăk Hưng, Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
230740496	Tổ 6, phường Yên Thế, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai	
5,109E+10	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
233161968	Tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233028149	Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233323491	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụng
4,007E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụng
233202684	Đường Trần Nhật Duật, Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon T	
233167143	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
233 245 103	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233135883	Thôn Kon K	Đồng sử dụng
233263068	Số 646, đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, t	
233 178 086	Thôn 8, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
212368757	Thôn Kỳ Xuyên, Xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng	
233248700	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
233117779	Số nhà 383,	Đồng sử dụng
5,208E+10	Nhà H06, K	Đồng sử dụng
233018469	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụng
3,407E+10	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
233089496	Số 407 Đào	Đồng sử dụng
4,008E+09	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233017104	Thôn Kon M	Đồng sử dụng
233030283	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233202561	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụng
233202222	Số 14 đường	Đồng sử dụng
233028106	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
233265022	Đường Võ Thị Sáu, tổ dân phố 4, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Đ	
233018878	19 Phạm Ngọc Thạch, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tun	
4,206E+10	Số 19 Phạm	Đồng sử dụng
233 333 735	Hẻm 309 Urê, phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon T	
233 181 653	Số 54 đường Ngô Sỹ Liên, phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tun	
3,816E+10	Số 78 đường Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	
233 313 730	Thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	
240 290 028	Khối 1, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk	
233351767	Số 212/9 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon	
233 292 336	Hẻm 52 đườ	Đồng sử dụng
233 020 082	Số 76 đường Ka Pa Kơ Lơng, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon	
233 202 561	Thôn Tân A	Đồng sử dụng
233 086 583	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
245 329 265	Tổ 2, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông	
233 112 620	Số 13 đường Trương Định, tổ 5, phường Duy Tân, thành phố Kon	
233190716	Số 71 Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh K	
233051944	Tổ 14, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
233175555	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
182215856	Thôn Phươn	Đồng sử dụng

233311463	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
233132454	Số 160/11 đ	Đồng sử dụng
6,219E+10	Số 85, đường Lý Thường Kệt, Phường Quyết Thắng, thành phố K	
6,208E+10	Thôn Kon J	Đồng sử dụng
211758540	số 412/7 Đu	Đồng sử dụng
4,608E+10	Thôn 9, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,208E+10	Thôn 4, xã Đ	Đồng sử dụng
6,209E+10	Số nhà 119,	Đồng sử dụng
4,908E+10	Số 01A Ngu	Đồng sử dụng
5,206E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
3,607E+10	Số 111, đườ	Đồng sử dụng
3,809E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
1,067E+09	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng
6,208E+10	Số 1806/12	Đồng sử dụng
6,209E+10	Thôn 8, xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,209E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụng
3,808E+10	Thôn Vi Ch	Đồng sử dụng
7,91E+10	số 2G Tống	Đồng sử dụng
6,419E+10	Tổ 9, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
4,007E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụng
6,21E+10	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụng
6,007E+10	Số 53 Đinh	Đồng sử dụng
4,008E+10	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụng
4,009E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụng
4,016E+10	Tổ 3, phường Hoa Lư, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai	
6,21E+10	Số 58 đường	Đồng sử dụng
6,218E+10	Thôn 8, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
3,616E+10	Số 646 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉ	
4,007E+10	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
4,207E+10	Số 160A đư	Đồng sử dụng
7,009E+10	Khu phố Su	Đồng sử dụng
4,007E+10	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụng
3,805E+10	Thôn 9, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
5,409E+10	Số 15, đườn	Đồng sử dụng
4,009E+10	Thôn 6, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,217E+10	Phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.	
6,217E+10	Xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi	
6,208E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụng
6,409E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
6,409E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụng
6,22E+10	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
6,23E+10	Thôn 5, Xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
1,507E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụng
5,209E+10	Thôn Vĩnh I	Đồng sử dụng
7,509E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụng
4,808E+10	Số 175 đườn	Đồng sử dụng

3,309E+10	Thôn Tân L	Đồng sử dụng
6,219E+10	Số nhà 104/21, đường Nơ Trang Long, Phường Trường Chinh, thà	
6,209E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng
4,008E+10	Số nhà 76, đ	Đồng sử dụng
4,008E+10	Số nhà 76, đ	Đồng sử dụng
4,908E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụng
3,016E+10	Số 206/12, đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, thành p	
6,209E+10	Số nhà 57, đ	Đồng sử dụng

			106	183	phường Đăk	153,3
	w6sccfhux318		56	208	Thôn 9, Xã	228,6
Chồng	w6sccvn7wm08		47	174	Xã Đắk Cấn	1060,0
	w6sccuw47j6g		47	297	Xã Đắk Cấn	1026,0
Chồng	w6sccvj411pp		47	333	Thôn 4, Xã	6642,0
	w6sccukxbmw0		47	317	Xã Đắk Cấn	400,0
Chồng			52	406	Thôn 6, Xã	960,4
	w6sccg7mdtet		53	912	Thôn 9, Xã	174,2
	w6sccg7mjkms		53	605	Thôn 9, Xã	194,6
Chồng	w6sf1tgu4q8d		3	4	Thôn 6, Xã	2744,0
			2	142	Thôn 2, Xã	2311,0
nh Kon Tum	w6sccffntq2k		53	820	Thôn 9, Xã	315,0
	w6sccfx0q6nb		56	487	Thôn 9, Xã	142,0
Tum			47	1698	Thôn 4, Xã	2114,8
			46	1692	Thôn 2, Xã	4351,0
n Tum	w6sccg77x00r		53	647	Thôn 9, Xã	170,0
			2	141	Thôn 2, Xã	1735,4
	w6sccgmnje3h		54	606	Thôn 3, Xã	499,3
Chồng			53	1274	Thôn 9, Xã	7607,3
Chồng			53	1273	Thôn 9, Xã	12000,7
Chồng	w6sccv039yz8		46	1107	Thôn 2, Xã	1450,6
Chồng	w6sccgbvd93q		53	1716	Thôn 1, Xã	199,8
Chồng	w6sccucvrfum		46	1569	Thôn 2, Xã	118,5
ng Ngãi	w6sccf0qkdwq		55	529	Thôn 9, Xã	174,5
Chồng	w6sccfw2n2hp		56	453	Thôn 9, Xã	1785,0
	w6sccg90vrvf		53	496	Thôn 1, Xã	3161,4
	w6sccwztu56w		2	162	Thôn 2, Xã	569,5
			2	161	Thôn 2, Xã	590,4
	w6sccxjb72nm		2	153	Thôn 2, Xã	1783,5
			47	1706	Thôn 4, Xã	469,7
Chồng			56	510	Thôn 9, Xã	881,0
Chồng			53	273	Thôn 1, Xã	399,6
	w6sccgck06yq		53	302	Thôn 1, Xã	356,0
n, tỉnh Kon Tum	w6sccf7dj7d8		55	211	Thôn 9, Xã	1051,0
Chồng			45	749	Thôn 2, Xã	1358,8
Chồng	w6sccgs5m4gz		54	184	Thôn 3, Xã	733,0
Chồng	w6sccfd1e0br		55	523	Thôn 9, Xã	399,2
	w6sccsn85fby		53	1271	Thôn 1, Xã	279,5
			46	1701	Thôn 2, Xã	932,8
Chồng	w6sccf9z2hu0		55	17	Đường Võ N	280,0
			53	1268	Thôn 1, Xã	1718,7
			53	1281	Thôn 3, Xã	208,9
Chồng			53	1283	Thôn 1, Xã	309,0
n Kon Tum			2	165	Thôn 2, Xã	2115,3
Chồng			46	1699	Thôn 2, Xã	1325,4

n Kon Tum			2	163	Thôn 2, Xã	2304,3
			53	1287	Thôn 9, Xã	175,8
Chồng			56	327	Thôn 9, Xã	300,3
Tum			2	117	Thôn 2, Xã	8124,0
Chồng	w6sccffc1q4m		53	899	Thôn 9, Xã	281,2
Chồng			53	988	Thôn 8, Xã	341,4
Chồng	w6sccu4ehzn8		53	165	Thôn 8, Xã	205,0
Chồng	w6sccerzev9b		53	1066	Thôn 8, Xã	180,0
Chồng	w6sccg9618b9		53	1279	Thôn 1, Xã	433,8
			2	156	Thôn 2, Xã	804,5
			47	1703	Thôn 3, Xã	283,8
	w6scc7t5hezn		51	156	Thôn 6, Xã	219,6
Chồng	w6scf4b5b538		54	356	Thôn 9, Xã	248,9
Kon Tum, tỉnh Kon Tum			55	327	Thôn 9, Xã	132,8
			36	190	Thôn 4, Xã	1626,2
	w6sccv2ecyyh		46	953	Thôn 2, Xã	613,6
Chồng	w6sccf5ecn6w		55	245	Thôn 9, Xã	118,6
m, tỉnh Kon Tum	w6sccdnw19fc		55	253	Thôn 9, Xã	149,8
Chồng	w6sccg8ttumx		53	392	Thôn 1, Xã	486,0
	w6sccu4k1rv6		53	168	Thôn 8, Xã	248,0
Chồng			46	1697	Thôn 2, Xã	638,7
			2	164	Thôn 2, Xã	2115,7
			46	1700	Thôn 2, Xã	291,3
			53	12840	Thôn 9, Xã	177,1
			1	31	Thôn 2, Xã	19903,0
Kon Tum	w6sccg3yjcrf		53	597	Thôn 1, Xã	227,1
Chồng			46	1698	Thôn 2, Xã	575,5
			53	1288	Thôn 9, Xã	278,6
Chồng	w6sccv4ygghb		46	1054	Thôn 4, Xã	895,0
Chồng	w6sccfgjemy6		53	831	Thôn 9, Xã	300,0
Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccu63h48d		53	1277	Thôn 8, Xã	169,1
			46	1690	Thôn 2, Xã	1282,3
n Tum			2	150	Thôn 2, Xã	1438,7
	w6sccgcn9dw9		53	287	Thôn 1, Xã	224,7
	w6sccv02bv38		46	1119	Thôn 2, Xã	182,7
Chồng			46	1691	Thôn 2, Xã	197,7
Chồng	w6sccg18wgs5		53	792	Thôn 9, Xã	308,0
Chồng	w6scc7y4bdz3		51	187	Thôn 6, Xã	102,4
um, tỉnh Kon Tum	w6sccgmm67bw		54	610	Thôn 9, Xã	184,1
	w6sccgb3f6qg		53	1258	Thôn 1, Xã	250,0
Chồng	w6sccu7ww7ku		46	1441	Thôn 8, Xã	497,0
Chồng	w6sccue22f7d		46	1529	Thôn 8, Xã	397,5
	w6sccg6r4b75		53	546	Thôn 9, Xã	343,7
			2	145	Thôn 2, Xã	2668,0
	w6sccsr2t9s0		53	80	Tỉnh lộ 671,	1319,0
	w6sccu469jqk		53	194	Xã Đăk Cấn	309,0

Chồng			53	946	Thôn 9, Xã	243,8
			52	401	Thôn 6, Xã	207,3
	w6sccuutej0h		47	210	Thôn 4, Xã	2161,0
			56	496	Thôn 9, Xã	210,0
n Tum			56	87	Thôn 9, Xã	913,0
			53	1246	Thôn 1, Xã	471,3
			53	1250	Thôn 8, Xã	150,0
Chồng	w6sccezsh0hb		53	1053	Thôn 1, Xã	89,0
			53	1260	Thôn 8, Xã	169,8
	w6sccudq0szw		46	1259	Thôn 2, Xã	471,0
	w6sccgb3emg8		53	1259	Thôn 1, Xã	250,0
Tum			47	1686	Thôn 4, Xã	1570,0
Tum, tỉnh Kon Tum			47	122	Thôn 4, Xã	1000,0
			53	1245	Thôn 1, Xã	501,7
Chồng	w6scc7th309x		51	74	Thôn 6, Xã	629,8
Chồng	w6sccug69k2b		46	1682	Thôn 8, Xã	395,0
			46	1688	Thôn 2, Xã	1248,0
Kon Tum			28	279	Thôn 4, Xã	24623,0
	w6sccuspn3fz		47	269	Thôn 3, Xã	874,1
	w6sccf391hcr		55	325	Thôn 9, Xã	280,0
	w6sccfwyvj84		56	8	Thôn 9, Xã	851,0
	w6sccvhywcwf		47	145	Thôn 4, Xã	227,0
Chồng	w6sccv73e2zs		46	984	Thôn 8, Xã	726,7
			2	136	Thôn 2, Xã	133,7
Chồng			51	181	Thôn 6, Xã	372,1
Chồng	w6sccf3gdjjx		55	517	Thôn 9, Xã	117,6
Chồng	w6sccguf6hut		54	137	Thôn 3, Xã	1060,9
n Tum, Kon Tum	w6sccfvwjsn3		54	316	Thôn 9, Xã	522,9
Chồng	w6sccgtkf67f		54	319	Thôn 3, Xã	1451,0
Chồng	w6sccfvkqw9v		54	322	Xã Đắk Cấn	239,0
	w6sccfv38p6g		54	393	Xã Đắk Cấn	398,6
	w6sccfv9uwfm		54	397	Xã Đắk Cấn	706,7
Chồng	w6scf4bdup6s		54	407	Xã Đắk Cấn	243,0
	w6sccfu7xjn6		54	373	Thôn 9, Xã	257,0
			53	1252	Thôn 8, Xã	159,0
	w6sccfk06d6g		56	153	Thôn 9, Xã	1266,0
Chồng			54	588	Thôn 9, Xã	140,1
Kon Tum			56	498	Thôn 9, Xã	120,4
Tum			56	501	Thôn 9, Xã	159,0
Chồng			54	586	Thôn 9, Xã	176,5
Kon Tum	w6sccf7nemhg		55	167	Thôn 9, Xã	299,4
Chồng			16	436	Thôn 7, Xã	143,8
Chồng	w6sf1d33htb7		16	207	Thôn 7, Xã	2986,2
	w6scc7tu408r		51	72	Thôn 6, Xã	970,0
Chồng			47	1677	Thôn 8, Xã	199,5
on Tum			53	1256	Thôn 8, Xã	296,6

	w6sccfdj169t		55	57	Thôn 9, Xã	278,8
Chồng			47	16790	Thôn 4, Xã	147,3
	w6sccf5u5uet		55	268	Thôn 9, Xã	194,7
			53	1255	Thôn 3, Xã	187,9
			53	1254	Thôn 3, Xã	382,9
Chồng			54	599	Thôn 3, Xã	668,6
Chồng	w6sccu7fgh4k		53	50	Thôn 8, Xã	2194,9
Chồng			53	1247	Thôn 1, Xã	247,6
Chồng	w6sccffqjmq0		53	838	Thôn 9, Xã	325,0
Kon Tum			2	139	Thôn 2, Xã	1562,3
Chồng	w6sccv4gegbp		46	1083	Thôn 2, Xã	2720,0
			47	607	Thôn 4, Xã	298,2
			47	608	Thôn 4, Xã	534,7
			53	1262	Thôn 1, Xã	147,5
inh Kon Tum	w6sccfwq732g		56	504	Thôn 9, Xã	213,0
Chồng	w6sf50072g0u		31	28	Thôn 4, Xã	8072,0
	w6sccgx3s0rm		54	198	Thôn 3, Xã	2371,1
Tum			2	135	Thôn 2, Xã	9062,9
Chồng			47	1678	Thôn 4, Xã	1154,9
			500	14	Thôn 3, Xã	321,1
Chồng	w6sccv2b980j		46	1680	Thôn 2, Xã	402,1
Chồng	w6sccfdwwepc		55	323	Đường Tuy	255,0
h Kon Tum	w6sccggkcyxh		53	314	Thôn 3, Xã	245,8
um, tỉnh Kon Tum	w6sccffp8m54		53	813	Thôn 9, Xã	328,8
Chồng			54	587	Thôn 9, Xã	228,7
	w6sccf6yp4nq		55	166	Thôn 9, Xã	299,8
Chồng			47	1692	Thôn 3, Xã	234,0
n Tum, tỉnh Kon Tum			54	590	Thôn 3, Xã	151,8
tỉnh Kon Tum			56	503	Thôn 9, Xã	341,6
Chồng	w6sccmy842fs		45	143	Thôn 6, Xã	2785,0
Chồng	w6scct9frgu3		45	210	Thôn 3, Xã	4530,0
Chồng	w6scct6hf6bp		45	270	Thôn 3, Xã	3460,0
Chồng	w6scct7jyz0c		45	272	Thôn 3, Xã	1332,0
Chồng	w6scckuemepp		44	103	Thôn 6, Xã	4794,0
	w6sccmj6qf99		44	93	Thôn 6, Xã	741,0
	w6sccmhcwq71		44	96	Thôn 6, Xã	13742,0
Chồng	w6sccmwqq8dr		45	171	Thôn 6, Xã	1422,0
Chồng	w6scctgngevx		45	79	Thôn 6, Xã	10185,0
Chồng	w6scct6mkctx		45	271	Thôn 3, Xã	3933,0
ố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			35	1215	Thôn 2, Xã	433,3
	w6sccvx0b48g		47	1662	Xã Đắk Cấn	150,0
Chồng	w6sccvrmkyng		47	599	Xã Đắk Cấn	179,0
			52	376	Xã Đắk Cấn	205,0
	w6scckq908tn		52	379	Xã Đắk Cấn	102,5
			52	375	Xã Đắk Cấn	206,0
	w6scckq3wcm6		52	378	Xã Đắk Cấn	132,5

Chồng			51	176	Xã Đắk Cấn	275,0
Kon Tum			51	177	Xã Đắk Cấn	346,1
Chồng	w6sccfv18cxu		54	388	Thôn 9, Xã	256,4
um, tỉnh Kon Tum			52	409	Thôn 6, Xã	117,5
			53	1308	Thôn 1, Xã	312,5
Chồng			2	62	Xã Đắk Cấn	13668,0
Tum			2	112	Xã Đắk Cấn	4703,0
Tum			2	114	Xã Đắk Cấn	1025,0
Tum			2	128	Xã Đắk Cấn	4137,0
Chồng			2	115	Xã Đắk Cấn	91966,0
, Kon Tum	w6sf17kt52m6		8	22	Thôn 2, Xã	52246,0
Chồng			9	505	Thôn 9, Xã	461,7
, Kon Tum			13	46	Xã Đắk Cấn	13252,0
			2	129	Xã Đắk Cấn	331,0
Chồng			47	358	Xã Đắk Cấn	249,0
	w6sccvhg1jxe		47	182	Xã Đắk Cấn	1997,0
Chủ hộ	w6sccvjfgpb0		47	178	Thôn 4, Xã	1324,6
	w6sccsyznt96		46	1664	Xã Đắk Cấn	350,0
	w6sccvj9hymg		47	185	Xã Đắk Cấn	460,0
	w6sccud45ddy		46	1388	Xã Đắk Cấn	1956,0
Chồng	w6scceck0sb5		52	121	Xã Đắk Cấn	6359,0
Chồng			47	1758	Thôn 5, Xã	426,9
	w6sccvnk0f53		47	173	Xã Đắk Cấn	231,6
Chồng	w6scc7mqk7pt		51	100	Xã Đắk Cấn	687,0
	w6sccsx065e9		46	1385	Xã Đắk Cấn	3504,0
	w6sccsmzhk5b		46	1364	Thôn 8, Xã	430,0
Chồng	w6sccudfcxn9		46	1337	Thôn 8, Xã	340,0
ắk Glei, Kon Tum	w6sccug365dd		46	1239	Thôn 8, Xã	373,0
Chồng	w6scc7kpvw99		51	95	Xã Đắk Cấn	10931,0
	w6sccujmrgzv		54	56	Thôn 3, Xã	548,0
, tỉnh Kon Tum	w6sccesthh8w		53	535	Xã Đắk Cấn	54307,0
Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfr9d7m2		56	157	Thôn 9, Xã	710,6
Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfrf0j4t		56	158	Thôn 9, Xã	855,3
Chồng	w6sccgsfxm33		54	321	Thôn 3, Xã	555,3
	w6sccgs0dnqm		54	234	Thôn 3, Xã	200,0
Chồng	w6sccgs04jm3		54	236	Thôn 3, Xã	197,5
Chồng			54	186	Xã Đắk Cấn	6015,0
			5	274	Thôn 1, Xã	161,0
Tum, Kon Tum			8	247	Thôn 9, Xã	731,0
g Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			5	379	Thôn 2, Xã	301,5
um, Kon Tum			5	297	Thôn 1, Xã	277,0
ố Đà Nẵng			5	316	Thôn 1, Xã	222,8
			9	330	Thôn 9, Xã	2116,0
	w6sf4jjzezzu		6	19	Thôn 4, Xã	3073,2
	w6sf1s32u7hz		9	33	Thôn 9, Xã	222,0
Chồng			3	120	Thôn 4, Xã	506,0

			5	341	Thôn 8, Xã	736,8
			5	342	Thôn 8, Xã	691,5
Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum			9	239	Thôn 9, Xã	244,0
			5	343	Thôn 8, Xã	917,7
			5	345	Thôn 8, Xã	150,0
			5	346	Thôn 8, Xã	190,4
	w6scfh229syu		54	33	Thôn 9, Xã	700,0
Chồng			5	303	Thôn 8, Xã	239,0
Chồng			6	346	Thôn 8, Xã	289,5
			5	353	Thôn 1, Xã	512,0
Chồng			6	344	Thôn 4, Xã	457,0
hố Hồ Chí Minh			6	343	Thôn 4, Xã	249,5
on Tum	w6sf1v9rbw4m		4	47	Thôn 6, Xã	150,1
			9	214	Thôn 9, Xã	222,0
			5	358	Thôn 8, Xã	140,0
um, Kon Tum			9	418	Thôn 3, Xã	249,5
			6	338	Thôn 3, Xã	280,0
Chồng			8	134	Thôn 2, Xã	495,0
n Tum, Kon Tum			8	135	Thôn 1, Xã	251,7
um, Kon Tum	w6sf4hcwhpf9		5	105	Thôn 1, Xã	275,0
	w6sf1e1bdnss		9	178	Thôn 9, Xã	661,0
m, Kon Tum			9	415	Thôn 9, Xã	100,0
			5	360	Thôn 2, Xã	249,0
Tum, Kon Tum			5	354	Thôn 1, Xã	222,8
Chồng			8	161	Thôn 9, Xã	238,2
Chồng			5	355	Thôn 1, Xã	441,7
Chủ hộ	w6sf1e19ksr8		9	181	Thôn 9, Xã	398,6
			8	157	Thôn 9, Xã	194,8
Chồng	w6sf4j4ns8rk		5	70	Thôn 1, Xã	294,7
on Tum-tỉnh Kon Tum.			5	349	Xã Đăk Cấn	188,0
			5	359	Thôn 8, Xã	309,0
m, Kon Tum			9	432	Thôn 9, Xã	251,4
			9	422	Thôn 9, Xã	225,0
Tum, Kon Tum			9	286	Thôn 9, Xã	583,0
Chồng			6	243	Thôn 3, Xã	1011,0
			9	302	Thôn 9, Xã	279,0
Kon Tum			5	283	Thôn 2, Xã	170,0
			6	268	Thôn 3, Xã	491,0
Chồng			5	282	Thôn 2, Xã	298,0
Kon Tum, Kon Tum			6	284	Thôn 3, Xã	217,0
n, Kon Tum			9	297	Thôn 9, Xã	1065,0
Chồng			6	145	Thôn 8, Xã	719,0
			5	304	Thôn 8, Xã	239,0
Chồng			8	366	Thôn 8, Xã	303,4
Chồng			6	182	Thôn 8, Xã	1600,0
Tum, Kon Tum			9	292	Thôn 9, Xã	286,0

iku, Gia Lai			5	287	Thôn 1, Xã	260,0
hố Kon Tum, Kon Tum			6	242	Thôn 3, Xã	240,0
	w6sccwxrtqtx		6	113	Thôn 3, Xã	2363,0
			5	285	Thôn 8, Xã	210,0
			5	293	Thôn 1, Xã	231,0
			5	292	Thôn 1, Xã	231,0
Chồng			9	303	Thôn 9, Xã	282,0
, Kon Tum			5	286	Thôn 1, Xã	1156,0
Chồng			5	296	Thôn 8, Xã	239,0
on Tum			9	5014	Thôn 9, Xã	705,0
Chồng			5	281	Thôn 2, Xã	611,0
Chồng			9	304	Thôn 4, Xã	282,0
			9	407	Thôn 9, Xã	167,6
			5	348	Thôn 1, Xã	227,7
Chồng			9	429	Thôn 9, Xã	149,0
			5	250	Thôn 1, Xã	2037,0
			9	423	Thôn 9, Xã	225,0
Chồng			5	269	Thôn 8, Xã	264,0
Tum			9	5008	Xã Đắk Cấn	248,9
Chồng			5	374	Thôn 8, Xã	164,0
			5	375	Thôn 2, Xã	1308,8
Chồng			6	356	Thôn 3, Xã	476,0
Chồng			9	401	Thôn 9, Xã	189,6
Chồng			5	198	Thôn 8, Xã	250,0
Chồng			8	5002	Tuyến 1, Xã	329,0
			7	30	Thôn 6, Xã	332,6
Chồng			8	261	Thôn 9, Xã	278,5
Chồng			5	187	Thôn 2, Xã	885,0
Chồng	w6sf1e92n48t		9	92	Thôn 9, Xã	795,0
Chồng			6	365	Thôn 3, Xã	378,3
Kon Tum	w6sf17r77s27		9	100	Thôn 9, Xã	299,0
			6	363	Thôn 8, Xã	330,0
Kon Tum			9	395	Thôn 9, Xã	262,0
			9	399	Thôn 9, Xã	174,6
			8	265	Thôn 9, Xã	503,5
			6	362	Thôn 6, Xã	1164,0
Chồng			6	357	Thôn 3, Xã	476,0
			8	267	Thôn 9, Xã	347,0
Tum, Kon Tum			8	273	Thôn 9, Xã	278,4
Chồng			6	353	Thôn 8, Xã	88,4
, Kon Tum			8	274	Thôn 9, Xã	288,0
Chồng			5	371	Thôn 8, Xã	258,7
			5	370	Thôn 2, Xã	299,2
Chồng			5	273	Thôn 8, Xã	244,0
Kon Tum			8	236	Thôn 8, Xã	276,0
			8	212	Thôn 1, Xã	1134,0

Tum, Kon Tum			8	238	Thôn 9, Xã	3141,0
	w6sf4jhtgr0r		6	16	Thôn 4, Xã	426,0
			5	378	Thôn 2, Xã	769,0
Chồng			8	237	Thôn 9, Xã	276,4
ım, Kon Tum			46	1538	Thôn 6, Xã	295,0
	w6scctn8tjgk		46	1136	Thôn 8, Xã	353,9
	w6scctnkfe6j		46	1068	Thôn 8, Xã	1653,0
Chồng			56	5015	Thôn 9, Xã	258,3
	w6sccf7ugfr6		56	137	Thôn 9, Xã	604,1
um, Kon Tum			56	5016	Thôn 9, Xã	404,0
			56	5017	Thôn 9, Xã	349,1
n	w6sccfqns8xu		56	121	Thôn 9, Xã	3891,0
			56	5020	Thôn 9, Xã	179,3
			55	358	Thôn 9, Xã	423,0
Kon Tum			56	5019	Thôn 9, Xã	856,0
			55	416	Thôn 9, Xã	168,5
	w6scf42zcfhk		56	343	Thôn 9, Xã	216,6
Chồng	w6sccf5tuqjt		55	360	Thôn 9, Xã	477,0
			55	357	Thôn 9, Xã	134,0
Kon Tum	w6sccfyfydz1		56	9	Thôn 9, Xã	559,8
um	w6sccffb3u2c		55	365	Thôn 9, Xã	366,8
ım			55	388	Thôn 9, Xã	253,7
Chồng	w6sccgs6b7tb		54	550	Thôn 3, Xã	245,0
	w6sccfu9dmzb		54	537	Thôn 9, Xã	119,0
	w6sccf5t64d4		55	236	Thôn 9, Xã	230,5
Chồng	w6sccf46vv5h		55	287	Thôn 9, Xã	1280,6
	w6sccf7729rj		55	201	Thôn 9, Xã	249,0
	w6sccfe1m1kv		55	96	Thôn 9, Xã	330,0
Chồng			54	476	Thôn 3, Xã	149,8
Chồng			54	534	Thôn 9, Xã	122,0
Chồng			54	477	Thôn 3, Xã	781,3
Chồng	w6sccuk3dr0q		54	447	Thôn 3, Xã	500,0
n	w6sccvwmn1q0		47	437	Thôn 4, Xã	249,0
			47	446	Thôn 8, Xã	225,5
			47	433	Thôn 3, Xã	303,3
Kon Tum			47	440	Thôn 4, Xã	4906,5
			47	5005	Thôn 4, Xã	270,0
	w6sccv6f5x1f		46	987	Thôn 2, Xã	629,0
	w6sccv3c1q7b		46	1029	Thôn 2, Xã	400,0
Chồng			54	502	Thôn 3, Xã	149,7
Chồng			46	947	Xã Đắk Cấn	3240,0
	w6sccv5h57ut		46	1084	Thôn 8, Xã	610,0
			46	1625	Thôn 2, Xã	309,0
			46	1541	Thôn 8, Xã	460,9
			46	1541	Thôn 8, Xã	460,9
			46	1541	Thôn 8, Xã	460,9

			46	1541	Thôn 8, Xã	460,9
	w6sccvquqtfq		47	408	Thôn 4, Xã	120,0
Chồng	w6sccuddf3gv		46	1580	Thôn 8, Xã	192,5
	w6scfn8cvz8z		36	152	Thôn 4, Xã	6110,0
	w6sccuvf69wt		47	230	Thôn 4, Xã	250,0
	w6sccsz7b7yk		46	1477	Thôn 2, Xã	317,9
	w6sccu7rszg5		46	1392	Thôn 8, Xã	540,0
			46	1267	Thôn 2, Xã	885,4
			46	1544	Thôn 2, Xã	407,9
um			53	5480	Xã Đắk Cấn	280,0
Chồng			9	570	Thôn 9, Xã	157,8
Kon Tum			9	481	Thôn 9, Xã	146,9
Kon Tum			9	475	Thôn 9, Xã	676,5
Tum, Tỉnh Kon Tum	w6sccvj0uh7r		47	339	Thôn 4, Xã	996,3
			9	329	Thôn 9, Xã	284,5
			56	5021	Thôn 9, Xã	200,0
Tum, Kon Tum	w6sccfye4c80		56	311	Thôn 9, Xã	962,0
Kon Tum			23	5000	Thôn 9, Xã	1071,8
			500	1	Thôn 2, Xã	251968,0
Chồng	w6sccfs86r6e		56	367	Thôn 9, Xã	269,2
Kon Tum	w6scf49713yw		56	273	Thôn 9, Xã	770,0
			56	286	Thôn 9, Xã	380,0
Chồng			56	5022	Thôn 9, Xã	443,2
	w6sccfh76jqm		56	232	Thôn 8, Xã	865,8
			56	374	Thôn 9, Xã	127,0
Chồng	w6sccf3k8p5j		55	319	Thôn 9, Xã	580,0
			56	287	Thôn 9, Xã	380,0
Chồng			56	385	Thôn 9, Xã	154,0
Chồng	w6sccg66kbuj		53	653	Thôn 9, Xã	272,7
			9	474	Thôn 9, Xã	549,4
			8	282	Thôn 9, Xã	97,0
			8	275	Thôn 9, Xã	349,9
Tum, Kon Tum			8	288	Thôn 9, Xã	5425,0
	w6sccehnpvqd		52	360	Thôn 6, Xã	222,8
Chồng	w6scc7wgkk3s		52	368	Thôn 6, Xã	209,6
Chồng			52	358	Thôn 6, Xã	260,3
			52	357	Xã Đắk Cấn	415,0
	w6scckp01skr		52	348	Thôn 6, Xã	509,0
			56	321	Thôn 9, Xã	166,3
Chồng			55	391	Thôn 9, Xã	175,0
Kon Tum	w6sccfkru7m7		56	112	Thôn 9, Xã	790,0
	w6sccfz203mq		56	324	Thôn 9, Xã	207,8
Chồng	w6sccfs8h9ks		56	113	Thôn 9, Xã	790,0
			56	5018	Thôn 9, Xã	187,5
	w6sccgz3g1nc		54	432	Thôn 3, Xã	374,2
	w6scc7z28vds		52	140	Thôn 6, Xã	858,5

Tum	w6scc7mbm3nx		51	158	Thôn 6, Xã	166,3
Chồng			54	535	Thôn 9, Xã	129,0
	w6sccfu3pebu		54	372	Thôn 9, Xã	129,0
Chồng	w6sccezmvv2t		53	939	Thôn 1, Xã	247,2
Chồng	w6sccgd4kr22		53	970	Thôn 8, Xã	381,7
Chồng	w6sccdjbxcqq		55	372	Thôn 9, Xã	5891,6
n Tum	w6sccfg6ypw2		53	1000	Xã Đắk Cấn	488,0
	w6sccfge32t9		53	1002	Thôn 9, Xã	160,5
			500	13	Xã Đắk Cấn	159,6
Chồng			55	481	Thôn 6, Xã	2076,0
Kon Tum	w6sccfg7dytu		53	998	Thôn 9, Xã	165,0
Chồng	w6sccgc4qcmw		53	339	Thôn 1, Xã	714,6
	w6sccu4tb454		53	126	Thôn 8, Xã	1114,8
			54	46	Thôn 3, Xã	478,5
Chồng			46	5002	Thôn 2, Xã	300,0
	w6sccg3gqp23		53	634	Thôn 9, Xã	258,8
	w6sccspm7d6n		53	925	Thôn 9, Xã	141,0
	w6sccgsnur65		54	166	Thôn 9, Xã	636,6
	w6sccg74kh8n		53	916	Thôn 9, Xã	147,0
ım	w6sccfcd9cbp		53	869	Thôn 9, Xã	234,0
	w6sccu3czegm		53	57	Thôn 7 (Thó	388,5
Chồng			56	5023	Thôn 9, Xã	177,5
			8	204	Thôn 9, Xã	301,0
	w6sccffebuhm		53	862	Thôn 9, Xã	167,6
	w6sccffv0ejs		53	854	Thôn 9, Xã	276,8
Chồng			45	743	Xã Đắk Cấn	210,0
Chồng			8	175	Thôn 9, Xã	270,0
	w6sccg3fjbxp		53	657	Thôn 9, Xã	254,0
	w6sccfyh6egs		54	309	Thôn 9, Xã	285,0
, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	w6sccg7048w9		53	923	Xã Đắk Cấn	129,0
			5	277	Thôn 1, Xã	325,0
			9	5012	Thôn 9, Xã	281,5
			9	5013	Thôn 9, Xã	281,5
Chồng			9	316	Thôn 8, Xã	171,0
Tum, Kon Tum			9	306	Thôn 9, Xã	446,4
Chồng			5	280	Thôn 2, Xã	910,0
			5	226	Thôn 2, Xã	489,0
			9	318	Thôn 9, Xã	208,0
Chồng	w6sf1vp31meg		5	102	Thôn 2, Xã	1427,0
Chồng			5	276	Thôn 8, Xã	244,4
			9	317	Thôn 9, Xã	208,0
Chồng			6	290	Thôn 8, Xã	534,4
Chồng			6	291	Thôn 3, Xã	1255,3
			5	278	Thôn 1, Xã	415,0
			6	297	Thôn 8, Xã	529,0
			5	275	Thôn 8, Xã	485,0

			5	270	Thôn 2, Xã	240,0
Kon Tum			6	295	Thôn 3, Xã	189,0
Chồng			9	313	Thôn 9, Xã	898,5
on Tum			5	190	Thôn 2, Xã	628,5
Chồng			5	5004	Thôn 1, Xã	204,0
Chồng			6	308	Thôn 8, Xã	248,5
, Kon Tum			5	333	Thôn 2, Xã	498,6
			5	336	Thôn 2, Xã	379,5
			5	339	Thôn 2, Xã	379,5
	w6sf1s4rdyk6		9	37	Thôn 9, Xã	567,5
n Tum			5	340	Thôn 1, Xã	220,2
	w6sf4n8bgv2s		2	14	Thôn 2, Xã	223,0
Chồng			5	320	Thôn 2, Xã	322,5
n Tum, Kon Tum			9	361	Thôn 9, Xã	1064,0
	w6sf4n8byjft		2	15	Thôn 2, Xã	689,0
Chồng			5	321	Thôn 2, Xã	586,5
	w6sf1v9tudz9		4	46	Thôn 6, Xã	241,9
Chồng			5	334	Thôn 2, Xã	271,0
			5	331	Xã Đắk Cấn	223,0
			9	288	Thôn 3, Xã	2159,0
			9	290	Thôn 3, Xã	191,0
Chồng	w6sf4hfughdx		6	39	Thôn 3, Xã	367,0
			5	329	Thôn 8, Xã	672,0
on Tum			8	243	Thôn 9, Xã	387,0
Chồng			3	117	Thôn 4, Xã	731,4
	w6sf1s32jupp		9	36	Thôn 9, Xã	562,0
	w6sf1e0dbysb		9	142	Thôn 9, Xã	494,5
um, Kon Tum	w6sf1e191yxj		9	183	Thôn 9, Xã	377,5
Chồng			6	99	Thôn 8, Xã	240,0
Chồng			9	5011	Thôn 9, Xã	241,0
			9	227	Thôn 9, Xã	136,0
Chồng			6	5001	Thôn 3, Xã	795,0
Chồng	w6sf4hfv2cpk		6	38	Thôn 3, Xã	435,0
Chồng			8	398	Thôn 9, Xã	74,0
Chồng			9	403	Thôn 9, Xã	827,9
Chồng			9	406	Thôn 9, Xã	137,0
ım, Kon Tum			8	98	Đường Tuy	385,0
Kon Tum, Kon Tum			7	31	Thôn 6, Xã	175,0
Chồng			9	394	Thôn 9, Xã	174,6
			8	264	Thôn 9, Xã	234,7
Chồng			6	364	Thôn 3, Xã	569,8
Tum	w6sf179egw1u		8	11	Đường dốc	18947,0
Chồng			5	253	Thôn 1, Xã	905,0
Chồng			5	252	Thôn 1, Xã	625,0
			8	202	Thôn 9, Xã	284,0
Chồng	w6sf44urrbh4		19	1	Xã Đắk Cấn	8219,0

			5	365	Thôn 2, Xã	211,0
Tum, Kon Tum			8	219	Thôn 9, Xã	272,4
Chồng	w6sf44gjkrff		19	3	Thôn 1, Xã	9001,0
			8	100	Thôn 9, Xã	392,0
m, Kon Tum			8	169	Thôn 9, Xã	301,0
Chồng			5	271	Thôn 2, Xã	240,0
			8	114	114 Tuyến 1	349,0
			6	339	Thôn 8, Xã	241,0
Chồng			8	196	Thôn 9, Xã	576,0
Chồng	w6sf1fq0e06q		18	73	Thôn 1, Xã	8876,0
			5	335	Xã Đăk Cấn	274,0
Chồng			9	258	Thôn 9, Xã	1971,0
n, Kon Tum			8	185	Thôn 9, Xã	272,9
Chồng			8	5003	Thôn 9, Xã	303,0
Chồng	w6sf44g0t5rx		19	10	Thôn 1, Xã	2804,0
n Tum	w6sf1ekc1fg6		9	119	Thôn 9, Xã	430,0
			6	191	Thôn 3, Xã	265,0
Chồng			6	193	Thôn 3, Xã	1290,0
Chồng	w6sf1e0546p6		9	146	Thôn 9, Xã	350,0
Chồng	w6sf17p8s57r		9	154	Thôn 9, Xã	350,0
Chồng	w6sf1e1x7v6w		9	122	Thôn 9, Xã	300,0
Kon Tum			6	196	Thôn 4, Xã	675,0
Chồng			5	211	Thôn 8, Xã	265,0
			9	247	Thôn 9, Xã	191,0
Chồng			5	216	Thôn 1, Xã	356,0
n, Kon Tum			9	279	Thôn 9, Xã	106,0
Chồng			9	5032	Thôn 9, Xã	136,0
Chồng	w6sf4j0fpbqs		5	99	Thôn 2, Xã	587,0
Chồng			4	5002	Thôn 6, Xã	792,0
n Tum	w6sf1vc71xhd		4	31	Thôn 6, Xã	175,0
Chồng			8	198	Thôn 9, Xã	200,0
			9	5017	Thôn 9, Xã	222,0
Chồng			9	233	Thôn 8, Xã	136,0
Chồng			13	9	Thôn 2, Xã	14667,0
Chồng			8	47	Thôn 9, Xã	316,8
			9	508	Thôn 3, Xã	384,8
Chồng			9	234	Thôn 9, Xã	136,0
			9	5029	Thôn 9, Xã	574,0
Chồng			9	273	Thôn 9, Xã	279,0
Tum, Kon Tum	w6sccftub43y		56	451	Thôn 9, Xã	432,0
um, Kon Tum	w6sccf5gye3u		56	231	Thôn 9, Xã	223,0
um			8	108	Thôn 9, Xã	261,2
			56	2323	Xã Đăk Cấn	352,7
			56	461	Thôn 9, Xã	696,4
Chồng			9	416	Thôn 9, Xã	299,4
n, Kon Tum			55	478	Thôn 9, Xã	341,6

	w6sccfd1e0br		55	523	Thôn 9, xã H	470,0
			9	5034	Thôn 9, Xã	522,9
Chồng			55	431	Thôn 9, Xã	300,0
, Kon Tum			3	112	Thôn 4, Xã	953,6
Chồng	w6sccgdjfg96		53	414	Thôn 9, Xã	278,0
	w6sf1u7q00fz		10	25	Thôn 4, Xã	11403,0
Chồng	w6sf45ekvb0n		12	43	Xã Đắk Cấn	30073,0
Chồng	w6sf45eq8vc6		12	41	Xã Đắk Cấn	15648,0
	w6sf45em7zrd		12	42	Thôn 3, Xã	13984,6
Chồng			5	5009	Thôn 8, Xã	265,0
			5	5010	Thôn 8, Xã	108,0
Chồng			3	109	Thôn 4, Xã	1322,0
			5	394	Khu tập thể	250,0
			5	397	Thôn 1, Xã	250,0
			1	118	Thôn 4, Xã	422,5
Chồng			6	422	Thôn 3, Xã	134,0
Chồng			6	427	Thôn 3, Xã	498,7
			46	1535	Thôn 2, Xã	223,8
			46	1535	Thôn 2, Xã	223,8
	w6sccud2794r		46	1552	Thôn 8, Xã	304,6
			44	112	Thôn 6, Xã	18471,0
Chồng	w6sccv29y611		46	1574	Thôn 2, Xã	132,0
Chồng			46	1628	Thôn 2, Xã	1672,0
Chồng			3	135	Thôn 4, Xã	978,0
Chồng	w6sccv48zbcp		46	1527	Thôn 2, Xã	252,0
Chồng	w6sf1v7fw9yp		5	48	Thôn 8, Xã	595,0
Chồng			5	173	Thôn 2, Xã	745,0
	w6sccszw89tc		46	1175	Thôn 2, Xã	647,6
	w6sf1e44qfwc		9	169	Thôn 9, Xã	2514,0
Chồng	w6sf1vm76qkj		5	56	Thôn 1, Xã	308,0
Chồng			5	207	Thôn 2, Xã	662,0
on Tum, Kon Tum	w6sf1s55645p		9	57	Thôn 3, Xã	242,0
			9	198	Thôn 9, Xã	8585,0
Chồng			5	172	Thôn 2, Xã	1540,0
Kon Tum	w6sf17qt7j3h		9	98	Thôn 9, Xã	2028,0
Chồng			9	210	Thôn 9, Xã	300,0
	w6sccudghen5		46	1351	Thôn 8, Xã	88,4
			9	217	Thôn 9, Xã	118,6
Chồng			5	217	Thôn 2, Xã	1124,0
			5	186	Thôn 1, Xã	180,0
			5	5007	Thôn 2, Xã	320,0
Chồng			5	218	Thôn 2, Xã	561,0
Chồng	w6sf4hfq8dwv		5	116	Thôn 8, Xã	610,0
Chồng			5	206	Thôn 2, Xã	362,0
			6	309	Thôn 8, Xã	313,0
Chồng			6	315	Thôn 3, Xã	349,5

			6	301	Thôn 3, Xã	560,0
			6	316	Thôn 3, Xã	229,0
			6	302	Thôn 8, Xã	452,0
Kon Tum, Kon Tum			9	326	Thôn 9, Xã	210,0
			9	327	Thôn 9, Xã	210,0
			6	329	Thôn 6, Xã	254,0
Kon Tum, Kon Tum			3	110	Thôn 4, Xã	856,0
Chồng			3	97	Thôn 4, Xã	270,0
Chồng			9	337	Thôn 8, Xã	710,0
Chồng			9	332	Thôn 9, Xã	208,4
Chồng			6	311	Thôn 3, Xã	929,0
Chồng			8	75	Thôn 9, Xã	280,0
Chồng			5	236	Thôn 8, Xã	234,0
			5	196	Thôn 2, Xã	330,0
Chồng			9	222	Thôn 9, Xã	124,7
			5	301	Thôn 8, Xã	268,0
Chồng			9	225	Thôn 8, Xã	138,7
Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	w6sccgyehuw1		54	479	Thôn 3, Xã	158,6
Chồng	w6sf4n8f13s4		2	12	Thôn 2, Xã	801,0
			9	344	Thôn 9, Xã	150,0
Tum, Kon Tum			6	283	Thôn 3, Xã	241,0
Chồng			6	252	Thôn 4, Xã	3996,0
Chồng			2	51	Thôn 2, Xã	1570,0
			110	494	Thôn 6, Xã	240,0
Chồng			6	211	Thôn 8, Xã	693,0
Chồng			7	5000	Thôn 7, Xã	677,0
Chồng			1	58	Thôn 7 (Thô	1415,0
			6	221	Thôn 8, Xã	453,5
			6	223	Thôn 4, Xã	587,3
			6	225	Thôn 4, Xã	227,0
Chồng			9	215	Thôn 9, Xã	998,0
			9	238	Thôn 9, Xã	200,0
Chồng			9	224	Thôn 9, Xã	194,7
Chồng			5	219	Thôn 2, Xã	2579,0
Chồng			9	230	Thôn 9, Xã	136,0
Chồng			5	228	Thôn 8, Xã	169,5
Chồng	w6sf1ev38jsp		10	59	Thôn 4, Xã	12225,0
			9	236	Thôn 8, Xã	131,6
Chồng			9	216	Thôn 9, Xã	118,6
			9	5033	Thôn 9, Xã	277,0
Chồng			9	209	Thôn 9, Xã	595,0
Chồng			9	197	Thôn 8, Xã	2869,0
Chồng			7	21	Thôn 6, Xã	399,0
Chồng			5	262	Thôn 1, Xã	868,0
			7	20	Thôn 6, Xã	299,0
			8	55	Thôn 9, Xã	332,0

			8	170	Thôn 9, Xã	300,0
Chồng			6	128	Thôn 8, Xã	725,0
Chồng			8	194	Thôn 9, Xã	270,0
			9	5022	Thôn 9, Xã	293,5
ấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			8	195	Thôn 8, Xã	561,0
Chủ hộ			500	2	Thôn 3, Xã	268,0
Chồng			5	263	Thôn 1, Xã	410,0
Chồng			8	207	Tuyến 1, Xã	291,0
	w6sccudexus0		46	1336	Thôn 8, Xã	513,0
Chồng			6	5013	Thôn 3, Xã	299,0
			6	234	Thôn 8, Xã	324,0
			55	364	Thôn 9, Xã	349,0
ım, Kon Tum			6	281	Thôn 3, Xã	429,0
	w6scc7q11nxw		51	120	Thôn 6, Xã	1941,0
on Tum			5	197	Thôn 8, Xã	1000,0
			5	5015	Thôn 8, Xã	334,0
Chồng			500	6	Thôn 6, Xã	585,0
Chồng	w6sccsmrg6sr		53	1074	Thôn 8, Xã	365,0
Chồng			5	201	Thôn 1, Xã	247,0
Chồng	w6scc7tb61n1		51	85	Thôn 6, Xã	575,0
	w6sccsqyhnte		53	8	Thôn 1, Xã	2985,0
Chồng	w6scc7v1yh5k		51	55	Thôn 6, Xã	2401,5
Chồng	w6sccugdtc0y		47	1651	Thôn 8, Xã	240,3
Chồng	w6sccvvb7eft		47	49	Thôn 4, Xã	1476,0
Chồng	w6sccuf7z2en		46	1650	Thôn 2, Xã	643,0
Chồng			9	5038	Thôn 3, Xã	382,0
Chồng	w6scc7wb2xgz		52	163	Xã Đắk Cấn	1494,9
Chồng			5	5014	Thôn 8, Xã	500,0
Kon Tum, Kon Tum			6	209	Thôn 8, Xã	283,0
Kon Tum, Kon Tum	w6sf4j0fx43t		5	97	Thôn 8, Xã	833,0
Chồng			56	326	Thôn 9, Xã	595,0
Chồng	w6scc7mn0hwd		51	106	Thôn 6, Xã	792,0
Chồng			5	5011	Thôn 8, Xã	500,0
Chủ hộ			6	412	Thôn 3, Xã	1151,6
	w6sccvj5h5hx		47	574	Thôn 4, Xã	199,0
Chồng	w6sccvxs0j5h		47	561	Thôn 4, Xã	220,7
Chồng			5	5016	Thôn 1, Xã	295,0
Chồng			5	5017	Thôn 8, Xã	425,0
Chồng			5	5012	Thôn 1, Xã	150,0
			6	5012	Thôn 3, Xã	189,0
Chồng			5	199	Thôn 8, Xã	500,0
	w6sccdj94wwx		55	346	Thôn 9, Xã	388,9
	w6scc9vq8pry		55	337	Thôn 9, Xã	183,3
Chồng			9	5040	Thôn 3, Xã	247,0
Chồng	w6scc7q52fuc		51	166	Thôn 9, Xã	637,0
Chồng			6	153	Thôn 8, Xã	1003,2

m			55	377	Thôn 9, Xã	623,0
n Tum, Kon Tum			8	5034	Thôn 9, Xã	753,0
Kon Tum			9	5039	Thôn 3, Xã	150,0
Chồng			46	1649	Thôn 2, Xã	675,0
			5	396	Thôn 1, Xã	250,0
	w6sccudztpbb		46	1260	Thôn 8, Xã	1869,0
	w6sccggn4p8c		53	277	Thôn 8, Xã	171,0
			46	1349	Thôn 8, Xã	470,5
Chồng			3	354	Thôn 6, Xã	624,5
	w6scf48vv09t		56	267	Thôn 9, Xã	410,0
Chồng			56	5011	Thôn 9, Xã	189,4
	w6scf48wt25e		56	270	Thôn 9, Xã	311,4
	w6sccfs66ycz		56	353	Thôn 9, Xã	198,2
	w6sccfmzenvp		56	339	Thôn 9, Xã	873,5
n, Kon Tum			56	5008	Thôn 9, Xã	431,0
um, Kon Tum			56	5009	Thôn 9, Xã	605,6
			56	5010	Thôn 9, Xã	189,1
			56	348	Thôn 9, Xã	195,0
	w6scf48g9pzq		56	253	Thôn 9, Xã	157,8
Chồng			56	356	Thôn 9, Xã	216,6
Chồng			56	357	Thôn 9, Xã	216,6
	w6scf48qeq41		56	279	Thôn 9, Xã	324,4
, Kon Tum	w6sccfxz32wy		56	30	Thôn 9, Xã	110,0
Tum, Kon Tum	w6scf42zwsjb		56	251	Thôn 9, Xã	254,9
Chồng			56	5004	Thôn 9, Xã	170,9
Tum	w6sccfwrqj9d		56	243	Thôn 9, Xã	1120,0
			56	5005	Thôn 9, Xã	194,6
			56	5012	Thôn 9, Xã	134,7
	w6scf488x3g6		56	346	Thôn 9, Xã	206,0
			56	5013	Thôn 9, Xã	223,1
	w6scf48bhkrf		56	344	Thôn 9, Xã	369,2
Chồng			53	10840	thôn 1, Xã Đ	122,5
Chồng			53	10860	Xã Đắk Cấn	105,2
	w6scc9uzrm1v		55	544	Xã Đắk Cấn	269,2
Chồng			54	568	Xã Đắk Cấn	298,0
, Kon Tum			56	5001	Thôn 9, Xã	676,7
um	w6sccgp2p18f		54	557	Thôn 9, Xã	357,5
Chồng	w6sccf5euzv8		55	242	Thôn 9, Xã	108,7
			56	421	Thôn 9, Xã	145,0
Chồng	w6scfnc3zt3w		36	142	Thôn 4, Xã	24668,0
Chồng	w6sccfy6zsen		54	403	Thôn 9, Xã	150,0
	w6sccft5z95j		56	417	Thôn 9, Xã	177,5
			56	416	Thôn 9, Xã	150,0
	w6sccvxtb5n6		47	509	Thôn 4, Xã	147,0
	w6sccudyvknb		46	1635	Thôn 8, Xã	477,0
Chồng	w6sccg5nfwn1		53	645	Thôn 9, Xã	124,0

	w6sccvxt84tu	47	510	Thôn 4, Xã	150,0
	w6sccvxt01uc	47	512	Thôn 4, Xã	147,0
Chồng	w6sccvx6wx82	47	514	Thôn 4, Xã	176,0
	w6sccvxt24jq	47	511	Thôn 4, Xã	147,0
	w6sccuv6qq29	47	482	Xã Đăk Cấn	236,0
	w6scf49n5x41	56	397	Thôn 9, Xã	129,0
		53	924	Thôn 9, Xã	138,6
	w6sccf7hs47p	55	195	Thôn 9, Xã	249,0
Chồng		56	396	Thôn 9, Xã	150,0
Tum	w6scc7jwe9f7	51	143	Xã Đăk Cấn	199,7
	w6sccvwmddue	47	573	Xã Đăk Cấn	398,0
Chồng	w6scc9vyq6gj	55	484	Thôn 9, Xã	138,2
ồ Kon Tum, Kon Tum	w6sccvwrwt7f	47	61	Thôn 4, Xã	2520,0
		54	578	Thôn 3, Xã	148,5
Chồng	w6sccfbmp37z	53	841	Thôn 9, Xã	81,5
Chồng		53	928	Thôn 9, Xã	236,4
, Kon Tum		53	1479	Thôn 3, Xã	209,0
		53	1045	Thôn 1, Xã	117,5
	w6scf42vxetg	56	247	Thôn 9, Xã	191,5
Chồng	w6scf49ndwmz	56	280	Thôn 9, Xã	135,0
Chồng		6	322	Thôn 8, Xã	293,4
Chồng		6	324	Thôn 8, Xã	4729,0
Chồng	w6sccu5ue548	54	59	Xã Đăk Cấn	898,5
	w6sccfx7pnnw	56	115	Thôn 9, Xã	4399,0
Chồng		6	318	Thôn 3, Xã	489,0
Chồng	w6sccezn0c80	53	1008	Xã Đăk Cấn	336,0
		52	5004	Thôn 6, Xã	149,8
	w6scckxjb6bf	45	726	Thôn 6, Xã	4558,0
Kon Tum		6	320	Thôn 3, Xã	418,4
		53	1003	Thôn 1, Xã	363,6
	w6sccg9jxy5n	53	983	Xã Đăk Cấn	240,0
	w6sf1sexrqtz	3	56	Thôn 4, Xã	221,0
	w6sccgrz774r	54	433	Thôn 3, Xã	291,0
Chồng	w6sccgvw4dhz	54	437	Thôn 3, Xã	204,0
	w6scctsqbq5c	45	167	Xã Đăk Cấn	851,6
Tum	w6scctswdmtf	45	166	Thôn 6, Xã	146,4
		3	127	Thôn 4, Xã	357,7
Chủ hộ		6	195	Thôn 8, Xã	270,0
Chồng		8	305	Thôn 9, Xã	245,0
Chồng		6	250	Thôn 8, Xã	614,0
	w6sf1gcjv1q8	10	55	Thôn 4, Xã	4610,0
		6	378	Thôn 8, Xã	338,7
	w6sf1sp2b6j5	10	53	Thôn 4, Xã	9023,0
Chồng		14	34	Thôn 5, Xã	7017,8
		9	242	Thôn 9, Xã	195,0
Chồng		305	6	Thôn 3, Xã	420,0

Kon Tum			9	484	Thôn 9, Xã	339,7
			9	241	Thôn 9, Xã	354,0
Kon Tum, Kon Tum	w6sccvbwfmyr		46	160	Thôn 7 (Thó	236,5
	w6sccfzw05vs		54	449	Thôn 9, Xã	156,9
			55	393	Thôn 9, Xã	251,0
Tum			9	274	Thôn 9, Xã	305,0
	w6sccujuh727		54	62	Xã Đăk Cấn	493,0
			46	1604	Thôn 7, Xã	118,5
Chồng	w6sccvxs2n7t		47	507	Thôn 4, Xã	176,0
			52	433	Thôn 6, Xã	1158,4
Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			54	573	Xã Đăk Cấn	201,7
ng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			47	2110	Thôn 4, Xã	424,2
Chồng			56	424	Thôn 9, Xã	125,5
ố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccu9yvsyq		46	1669	Thôn 8, Xã	250,3
Chồng	w6scceyxv0sj		53	1270	Thôn 1, Xã	277,3
Chồng			53	1844	Thôn 1, Xã	212,8
Chồng	w6sccf0j6g1b		55	530	Thôn 9, Xã	174,5
Chồng			46	2146	Thôn 2, Xã	271,5
phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfx69gyr		56	482	Xã Đăk Cấn	265,0
Chồng			46	2143	Thôn 2, Xã	236,6
Chồng			58	203	Tỉnh lộ 671,	10154,0
ố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccgef2s0n		53	1519	Thôn 3, Xã	260,0
Chồng	w6sccf9v8ys2		55	46	Xã Đăk Cấn	448,0
	w6sccunxd9h2		54	40	Thôn 3, Xã	14331,7
			56	478	Xã Đăk Cấn	100,0
Chồng			56	522	Thôn 9, Xã	4608,0
Chồng	w6scc7q79wnb		51	149	Thôn 6, Xã	138,8
	w6sccdj4sm0r		55	511	Thôn 9, Xã	214,4
Chồng	w6sccgen0k3m		53	422	Thôn 3, Xã	171,8
Chồng	w6scf4963g92		56	272	Thôn 9, Xã	200,0
Chồng	w6sccvx5p5m6		47	569	Thôn 4, Xã	178,5
Chồng			47	434	Thôn 4, Xã	243,3
n Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfqhxhzx		56	449	Thôn 9, Xã	159,0
Chồng			51	236	Thôn 6, Xã	184,7
thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccf4zz025		55	748	Thôn 9, Xã	160,4
Chồng	w6sccgvc6n81		54	145	Thôn 3, Xã	750,0
			53	1855	Thôn 1, Xã	215,8
	w6sccfc5888e		53	874	Xã Đăk Cấn	344,0
Chồng			53	992	Thôn 9, Xã	300,0
Chồng	w6sccfkz204z		56	233	Thôn 9, Xã	580,0
			56	277	Thôn 9, Xã	987,5
, tỉnh Kon Tum			53	977	Thôn 3, Xã	115,9
			47	2186	Thôn 8, Xã	500,0
ố KonTum, tỉnh KonTum	w6sccdrbkw7s		55	418	Thôn 9, Xã	235,0
Chồng	w6sccftk9tf4		56	475	Xã Đăk Cấn	329,6
Chồng	w6sccepgef07		53	762	Đường Võ N	308,0

Chồng			55	424	Thôn 9, Xã	363,0
			55	496	Xã Đắk Cấn	196,3
			55	485	Tỉnh lộ 671,	349,9
Chồng			500	10	Thôn 3, Xã	4591,3
			55	488	Xã Đắk Cấn	166,6
			500	15	Xã Đắk Cấn	378,6
			500	12	Xã Đắk Cấn	260,0
Phố Kon Tum, Kon Tum			53	1220	Xã Đắk Cấn	170,5
Kon Tum			46	1678	Xã Đắk Cấn	233,2
m, Kon Tum			54	503	Thôn 3, Xã	552,6
			46	1673	Thôn 8, Xã	367,0
	w6scc7xxb34c		52	390	Xã Đắk Cấn	395,6
nh Dương			53	1217	Xã Đắk Cấn	616,0
Chồng			53	1216	Xã Đắk Cấn	313,0
Chồng			53	1214	Xã Đắk Cấn	162,3
			46	1670	Thôn 5, Xã	105,3
Chồng			46	1665	Xã Đắk Cấn	213,0
Chồng			55	507	Thôn 9, Xã	299,5
			46	1734	Thôn 8, Xã	363,5
Tum, tỉnh Kon Tum			2	96	Thôn 2, Xã	13783,0
hành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccvwct3fk		47	1666	Thôn 4, Xã	150,0
Chồng			47	1728	Thôn 4, Xã	2382,7
Chồng			51	297	Thôn 6, Xã	166,3
hố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			53	1311	Thôn 8, Xã	747,7
Chồng			47	1741	Thôn 4, Xã Đắk Cấm, T	
Chồng			55	537	Thôn 9, Xã	86,5
			52	422	Thôn 6, Xã	1477,0
			45	751	Thôn 2, Xã	1358,8
Chồng			52	423	Thôn 6, Xã	1523,0
ım	w6sccudt57y2		46	1742	Thôn 2, Xã	246,1
			52	421	Thôn 6, Xã	1781,0
			46	1703	Thôn 2, Xã	1977,4
rơng	w6sccu7cj04w		53	1373	Thôn 8, Xã	461,6
			56	538	Thôn 9, Xã	143,2
			53	1384	Thôn 8, Xã	205,7
			53	1383	Thôn 1, Xã	501,8
			1	30	Xã Đắk Cấn	18700,0
	w6scf49k85u9		56	52	Thôn 9, Xã	355,8
			56	537	Thôn 9, Xã	466,0
Chồng			53	1368	Thôn 1, Xã	284,5
			53	1370	Thôn 1, Xã	195,7
Chồng	w6sccfssre1m		56	541	Thôn 9, Xã	213,9
Chồng	w6sccucjwptj		46	1150	Xã Đắk Cấn	378,0
			56	536	Thôn 9, Xã	466,0
Chồng	w6scckv4r5u3		44	107	Thôn 6, Xã	9497,0
on Tum	w6sccu66dksz		53	1389	Thôn 8, Xã	259,6

Chồng	w6scckvce96r	44	104	Thôn 6, Xã	5719,0
Chồng		52	431	Thôn 6, Xã	737,0
Chồng	w6scfrey1dge	38	12	Đường Trần	141,0
Chồng		36	277	Thôn 4, Xã	410,0
n		54	1268	Thôn 3, Xã	242,0
		46	2085	Thôn 8, Xã	115,4
		53	1831	Thôn 1, Xã	172,0
		53	1832	Thôn 1, Xã	406,5
	w6scc7xrrvyw	52	142	Thôn 6, Xã	396,4
Chồng	w6sccfhthqf1	56	304	Thôn 9, Xã	190,0
Chồng		56	379	Thôn 9, Xã	147,5
Chồng		46	2099	Thôn 8, Xã	117,7
Chồng		52	491	Thôn 6, Xã	162,5
	w6sccgs078dj	54	1226	Thôn 3, Xã	150,0
Chồng	w6sccf3huvqn	55	662	Thôn 9, Xã	554,2
Chồng	w6sccfx7huk8	56	484	Thôn 9, Xã	363,2
Chồng	w6sccvvyeeys	47	2016	Thôn 4, Xã	128,8
	w6sccvrntj9u	47	563	Xã Đắk Cấn	150,0
Chồng	w6sccgvszx32	54	106	Thôn 3, Xã	742,0
Chồng		54	591	Xã Đắk Cấn	250,0
	w6sccfqrfxqp	56	1182	Thôn 9, Xã	297,4
Chồng		56	1183	Thôn 9, Xã	494,5
Chồng		56	1184	Thôn 9, Xã	165,9
Chồng	w6sccy83ubvb	58	130	Thôn 2, Xã	346,5
Chồng	w6sccvkbp35y	47	146	Thôn 4, Xã	272,0
, tỉnh Kon Tum	w6sccge0w1q9	53	940	Thôn 3, Xã	570,6
Chồng		53	1722	Thôn 3, Xã	288,7
		46	1952	Thôn 5, Xã	292,7
Chồng	w6sccf7d9rvg	55	210	Thôn 9, Xã	668,7
Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccu4g2kqw	53	1052	Thôn 8, Xã	89,5
Chồng	w6sccg8733wt	53	1414	Thôn 1, Xã	2855,4
Chồng	w6sccustsw4e	47	277	Thôn 4, Xã	198,0
Chồng		53	1004	Thôn 1, Xã	345,3
Chồng	w6sccfjjjf7y	56	213	Thôn 9, Xã	223,0
Chồng		46	1936	Thôn 2, Xã	112,5
		47	20005	Thôn 4, Xã	498,3
		55	1939	Thôn 9, Xã	250,2
n Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfmnb5k8	56	238	Thôn 9, Xã	170,9
Chồng	w6sccgb1q9bc	53	945	Thôn 9, Xã	234,8
Chồng	w6sccsrke8kt	53	1601	Thôn 1, Thô	223,4
Chồng	w6sccujrpn6z	54	1072	Thôn 3, Xã	212,8
Chồng		54	1217	Thôn 9, Xã	200,0
Chồng	w6sccwvcznkw	58	181	Thôn 2, Xã	261,1
Chồng	w6sccuk6pee8	54	1228	Thôn 3, Xã	103,5
Chồng	w6sccszh1wmc	46	1481	Thôn 2, Xã	287,6
Chồng	w6sccumuhhf3	54	505	Thôn 3, Xã	500,0

Chồng			46	1938	Thôn 2, Xã	197,8
Chủ hộ			46	1534	Thôn 8, Xã	296,0
	w6sccug6x3sz		47	2030	Thôn 8, Xã	140,0
Chồng	w6sccvqv6h9b		47	413	Thôn 4, Xã	144,0
Chồng	w6scc7rn2z3w		52	474	Thôn 6, Xã	399,0
Chồng	w6scf48vnxc8		56	266	Thôn 9, Xã	432,3
g, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfvr8qce		54	1234	Thôn 9, Xã	168,8
Chồng			54	1257	Thôn 3, Xã	361,7
um, tỉnh Kon Tum			54	1259	Thôn 3, Xã	369,4
			47	2098	Thôn 4, Xã	200,0
Chồng	w6sccv6412j4		46	2004	Thôn 8, Xã	334,3
Chồng	w6sccsvv314r		46	1192	Thôn 2, Xã	83,5
Chồng			47	2089	Thôn 4, Xã	200,0
Chồng	w6sccfv85nsn		56	282	Thôn 9, Xã	138,4
			54	1265	Thôn 3, Xã	372,3
Chồng	w6sccg7kv7nc		53	1612	Thôn 9, Xã	161,6
Chồng	w6sccfxsfbcu		56	80	Thôn 2, Xã	640,0
Chồng	w6sccfvbq7x2		56	527	Thôn 9, Xã	214,0
Chồng			46	2094	Thôn 2, Xã	185,2
Chồng			45	802	Thôn 1, Xã	100,0
Chồng	w6sccy55d3qu		35	1149	Thôn 5, Xã	1485,0
			56	3450	Thôn 9, Xã	233,1
Chồng	w6sccfvqvydk		54	1123	Thôn 9, Xã	160,7
ım, tỉnh Kon Tum			46	1507	Thôn 2, Xã	283,3
ıh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfeyz81x		56	43	Thôn 9, Xã	600,0
ım, tỉnh Kon Tum			46	1505	Thôn 9, Xã	277,7
Chồng			55	489	Thôn 9, Xã	166,6
	w6scf49jqmvm		56	556	Thôn 9, Xã	123,2
			52	562	Thôn 6, Xã	153,7
Chồng			56	1205	Thôn 9, Xã	80,0
Chồng			46	2076	Thôn 5, Xã	455,5
	w6sccg94vu23		53	472	Thôn 1, Xã	1395,0
Chồng			47	411	Thôn 4, Xã	120,0
Chồng	w6scf495h9wq		56	262	Thôn 9, Xã	377,0
			51	252	Thôn 6, Xã	154,0
Chồng	w6sccg49rjug		53	797	Thôn 9, Xã	278,0
Chồng			54	574	Xã Đắk Cấn	201,8
	w6sccvwk47km		47	557	Thôn 4, Xã	208,7
Chồng	w6sccg744gez		53	996	Thôn 9, Xã	135,0
Chồng	w6sccv4m4gg5		46	1585	Thôn 2, Xã	319,0
Chồng	w6sccsxw6zex		46	1501	Thôn 2, Xã	266,5
Chồng	w6scfhcsd7t7		47	575	Thôn 4, Xã	177,0
	w6sccfhsuwn1		56	303	Thôn 9, Xã	190,0
Chồng			56	347	Thôn 9, Xã	175,1
Chồng	w6sccfxz32wy		56	30	Thôn 9, Xã	110,0
ı Kon Tum	w6sccg73zmrj		53	1512	Thôn 9, Xã	281,2

			53	1513	Thôn 9, Xã	194,8
Chồng	w6sccun1dh8b		54	74	Th«n 3, Xã	922,0
Chồng	w6sccufw6kp6		46	1844	Thôn 2, Xã	252,0
Chồng	w6sccfg2p7k5		53	1467	Thôn 9, Xã	621,0
Chồng	w6sccf5t20k9		55	399	Thôn 9, Xã	167,0
Tum, tỉnh Kon Tum	w6scc7t9jk2d		51	83	Đường Võ N	1446,5
h Lâm Đồng	w6sccusj5h38		47	270	Thôn 3, Xã	367,0
	w6sccv66j2md		46	1677	Thôn 2, Xã	148,5
Chồng	w6sccge57eqg		53	483	Thôn 8, Xã	204,0
	w6sccwz2qwzr		58	166	Tỉnh lộ 671,	783,3
Chồng	w6sccvn941u7		47	190	Thôn 4, Xã	489,9
	w6sccge6x8uj		53	1518	Thôn 3, Xã	260,0
Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccvhnv27t		47	519	Xã Đắk Cấn	312,0
um, tỉnh Kon Tum	w6sccvhpvn5h		47	520	Thôn 8, Xã	292,0
	w6sccwnxfu0c		35	1191	Thôn 2, Xã	469,5
Bình Định	w6sccge3qzjy		53	932	Thôn 3, Xã	220,5
ng	w6sccfrkff8m		56	525	Thôn 9, Xã	170,0
	w6sccwrp5z33		58	297	Tỉnh Lộ 671	133,8
	w6sccv63ur70		46	988	Thôn 2, Xã	148,5
um, tỉnh Kon Tum	w6sccv66tv3p		46	1676	Thôn 2, Xã	148,5
Chồng	w6scf42mx6zb		56	596	Thôn 9, Xã	1927,1
	w6sccfhrcn5k		56	181	Thôn 9, Xã	159,6
Chồng	w6sccu6pudmz		46	1864	Thôn 8, Xã	246,1
	w6sccw8qkbz8		57	57	Thôn 2, Xã	112163,5
			34	69	Thôn 2, Xã	77208,0
	w6sccvj39wvz		47	1700	Thôn 4, Xã	388,1
Chồng	w6sccutxs2rs		47	581	Thôn 4, Xã	200,0
Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.			2	190	Thôn 2, Xã	287,6
h Kon Tum.			2	184	Thôn 2, Xã	261,1
Chồng	w6sccutcmxe1		47	308	Thôn 4, Xã	456,0
Chồng	w6sccfsgm3z7		56	390	Xã Đắk Cấn	150,0
Chồng			53	1403	Thôn 1, Xã	180,2
Kon Tum, tỉnh Kon Tum			54	1068	Thôn 3, Xã	249,6
			2	209	Thôn 2, Xã	1931,0
Tum, Tỉnh Kon Tum			2	208	Thôn 2, Xã	11852,0
			46	1795	Thôn 2, Xã	832,5
Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum			68	233	Đường Kơ P	193,0
nh Kon Tum			55	613	Thôn 9, Xã	187,5
ú Yên	w6sccfv806sy		56	557	Thôn 9, Xã	138,0
Chồng			2	111	Tỉnh Lộ 675	60672,0
	w6sccfjpqwck		56	552	Thôn 9, Xã	5193,3
			53	1411	Thôn 9, Xã	183,3
, tỉnh Kon Tum			2	177	Thôn 2, Xã	261,1
	w6sccg43f9nh		53	783	Tỉnh Lộ 671	280,0
Chồng			16	439	Xã Đắk Cấn	8976,3
Chồng	w6sccdp5jexp		55	479	Thôn 9, Xã	165,0

	w6sccg76x58v		53	1418	Thôn 9, Xã	363,2
ng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum			2	214	Thôn 2, Xã	1688,8
Chồng			46	1787	Thôn 2, Xã	330,0
Tum, tỉnh Kon Tum			2	212	Thôn 2, Xã	332,8
			55	606	Thôn 9, Xã	299,3
nh Kon Tum	w6sccdpz3njv		55	351	Thôn 9, Xã	429,3
			55	498	Xã Đắk Cấn	344,5
Chồng			55	608	Thôn 9, Xã	212,0
Chồng			47	1768	Xã Đắk Cấn	388,2
Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			56	547	Thôn 9, Xã	158,4
Chồng	w6sccvvn9b3q		47	468	Thôn 5, Xã	476,0
Chồng			46	1784	Thôn 2, Xã	582,4
Tum, Tỉnh Kon Tum			56	553	Thôn 9, Xã	870,0
Chồng			47	1674	Xã Đắk Cấn	173,5
	w6sccut7w1u9		47	1693	Thôn 3, Xã	1242,1
h Kon Tum	w6sccuv50cns		47	1779	Xã Đắk Cấn	550,9
Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum			2	126	Xã Đắk Cấn	378,2
	w6sccfk9xwr7		56	559	Thôn 9, Xã	729,6
	w6scckn8kprj		52	370	Thôn 6, Xã	321,0
			46	17860	Xã Đắk Cấn	197,3
			1	32	Thôn 2, Xã	13934,4
Chồng			56	551	Xã Đắk Cấn	5193,3
	w6sccmxm9sb9		45	172	Thôn 6, Xã	12813,5
nh Kon Tum	w6sccf5pjwk7		55	362	Thôn 9, Xã	196,0
			47	1737	Thôn 4, Xã	150,0
	w6sccsh91ndr		52	414	Thôn 1, Xã	18103,6
			53	1379	Thôn 1, Xã	230,2
Chồng			56	307	Thôn 9, Xã	224,8
Chồng			53	1385	Thôn 1, Xã	1398,4
			52	419	Thôn 6, Xã	409,4
Chồng	w6sccevpcb94		52	415	Thôn 6, Xã	1077,6
	w6sccsrk0zm9		53	1381	Thôn 1, Xã	150,0
Chồng			55	538	Thôn 9, Xã	482,3
	w6sccsj3n83q		52	416	Thôn 1, Xã	2193,4
Chồng	w6sccsz5z0y8		46	1478	Thôn 2, Xã	307,6
Chồng	w6sccud1phkj		46	1387	Xã Đắk Cấn	485,0
	w6sccg3n0ccs		53	913	Thôn 9, Xã	189,6
			47	192	Thôn 4, Xã	1279,2
	w6sccushpe18		47	1752	Thôn 3, Xã	195,2
um, tỉnh Kon Tum			2	204	Tỉnh lộ 671	10551,0
	w6sf186632ur		24	269	Thôn 7, Xã	6777,3
Chồng	w6scckq0jdqc		51	195	Thôn 6, Xã	174,8
Chồng	w6sccf2c18gt		55	615	Thôn 9, Xã	387,0
m			56	473	Thôn 9, Xã	3568,0
Kon Tum	w6sccftub43y		56	451	Thôn 9, Xã	3563,0
Kon Tum, Tỉnh Kon Tum			998	53	Thôn 9, Xã	165,0

	w6sccuv0vmeh	47	1782	Xã Đắk Cấn	238,5
m		47	380	Thôn 4, Xã	162,7
ố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		560	489	Thôn 9, Xã	223,3
Tỉnh Kon Tum		46	1808	Thôn 8, Xã	400,0
Tum, Tỉnh Kon Tum	w6sccspqm2qe	53	1435	Thôn 1, Xã	1014,0
Chồng		53	127	Thôn 8, Xã	250,0
hố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		51	200	Thôn 6, Xã	1024,0
Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.		2	188	Thôn 2, Xã	261,1
Chồng	w6sccsppvewv	53	1395	Thôn 1, Xã	243,2
Chồng	w6sccvn15u5g	47	1751	Thôn 4, Xã	396,0
Chồng		56	543	Thôn 9, Xã	319,6
	w6sccfwpgxdu	56	595	Thôn 9, Xã	722,4
Chồng		56	591	Thôn 9, Xã	200,0
Chồng		53	1444	Tỉnh Lộ 671	1264,7
Chồng	w6sccu8chdsz	46	1354	Thôn 2, Xã	13509,0
Chồng		940	46	Thôn 2, Xã	1791,6
Chồng	w6sccg0vn6bx	53	1438	Thôn 9, Xã	388,3
		46	1810	Thôn 2, Xã	327,2
Chồng	w6sccg1mgwyj	53	1057	Thôn 9, Xã	149,0
	w6sccsyf5cth	46	1234	Thôn 2, Xã	521,8
		56	581	Thôn 9, Xã	541,6
		53	1455	Thôn 9, Xã	4897,6
Chồng	w6sccujrew5q	54	1071	Thôn 3, Xã	265,7
	w6sccfz7u1jw	54	348	Thôn 9, Xã	319,7
Chồng		55	892	Thôn 9, Xã	277,4
Chồng	w6sccffnmd96	53	821	Xã Đắk Cấn	308,0
	w6scceyytx2c	53	1464	Thôn 1, Xã	306,7
Chồng		46	1812	Thôn 2, Xã	270,0
		48	93	Đường Đốn	138,3
Chồng	w6sccsrjgf4v	46	1557	Thôn 1, Xã	197,5
		2	185	Thôn 2, Xã	261,1
Chồng	w6sccg7t3fv6	53	1407	Thôn 9, Xã	249,5
	w6sccg67t8hb	53	639	Đường Tuy	285,0
Chồng		51	198	Thôn 6, Xã	346,9
Chồng		56	515	Thôn 9, Xã	309,9
Chồng	w6sccu0r4j1q	53	1208	Tỉnh Lộ 671	188,0
		54	1086	Thôn 9, Xã	10145,0
Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		55	317	Thôn 9, Xã	262,7
n Tum, Tỉnh Kon Tum		53	1447	Thôn 8, Xã	150,8
Chồng		56	479	Thôn 9, Xã	144,1
	w6sccfw7z7sc	56	477	Xã Đắk Cấn	238,7
Chồng	w6sccfsr69y2	56	464	Xã Đắk Cấn	865,0
		56	358	Thôn 9, Xã	95,4
Chồng		46	1660	Xã Đắk Cấn	555,5
Chồng		54	582	Xã Đắk Cấn	809,2
		56	491	Xã Đắk Cấn	174,8

Chồng			56	494	Thôn 9, Xã	260,2
Chồng			54	593	Xã Đắk Cấn	147,8
			53	1243	thôn 1, Xã Đ	195,5
	w6sccezzg2h9		53	1230	Thôn 1, Xã	250,0
Tum			53	1215	Xã Đắk Cấn	73,2
	w6sccu0qfybs		53	1209	Xã Đắk Cấn	191,3
	w6sccgmkn3vv		54	615	Thôn 3, Xã	250,0
			53	1292	Thôn 8, Xã	287,3
			53	1303	Xã Đắk Cấn	663,6
	w6sccdnuzf4e		55	1300	Thôn 9, Xã	310,8
	w6sccsr7zw32		53	1302	Xã Đắk Cấn	155,4
Chồng	w6sccku1nqrh		44	106	Xã Đắk Cấn	8380,0
Chồng			51	189	Xã Đắk Cấn	1971,3
	w6sccew69u9z		53	505	Thôn 1, Xã	3258,0
Chồng			51	190	Xã Đắk Cấn	330,6
	w6sccsndspp3		53	190	Thôn 1, Xã	3008,0
			53	1296	Thôn 1, Xã	249,1
			53	1295	Thôn 1, Xã	292,9
Chồng	w6scf48yse2c		56	21	Thôn 9, Xã	119,0
			56	122	Hmẻ 225 Dư	4037,0
	w6sccwn6hub7		46	19	đường Sư V	119,4
Chồng			55	527	Thôn 9, Xã	349,4
			56	371	Thôn 9, Xã	181,0
n Tum	w6sccgm5yzch		54	621	Thôn 3, Xã	508,1
	w6sccgm7ck6u		54	619	Thôn 9, Xã	88,6
Chồng			53	1290	Xã Đắk Cấn	247,7
on Tum	w6sccfsj18z6		56	76	Thôn 9, Xã	227,5
	w6sf184r10tg		24	276	Thôn 7, Xã	18371,9
tỉnh Kon Tum	w6sccg4q3x8u		53	722	Thôn 9, Xã	247,6
Kon Tum	w6sccvw9w72m		47	585	Thôn 4, Xã	180,0
	w6sccfrq1mf2		56	514	Thôn 9, Xã	169,4
	w6sccfdqzws6		55	30	Thôn 9, Xã	342,3
Chồng	w6sccg3ystuh		53	566	Đường Võ N	311,5
Chồng	w6scc7gv8gt3		51	39	Thôn 6, Xã	11918,0
, Kon Tum			13	13	Thôn 2, Xã	12008,0
Chồng			16	437	Xã Đắk Cấn	1588,0
ành phố Hồ Chí Minh			8	290	Xã Đắk Cấn	322,0
	w6scfn0j31g6		36	186	Thôn 3, Xã	1467,2
			55	474	Thôn 9, Xã	197,0
	w6sccgdn5nmb		53	415	Xã Đắk Cấn	2947,0
Chồng			53	4360	Đường Võ N	338,0
	w6sccgdzrgsh		53	378	Thôn 3, Xã	345,0
	w6sccf0mu9x4		55	528	Thôn 9, Xã	1744,0
Chồng			2	167	Thôn 2, Xã	79627,0
Kon Tum	w6sccfyduzb2		56	469	Thôn 9, Xã	385,0
Chồng			47	1707	Thôn 4, Xã	248,0

	w6scckeg0kb4		44	120	Thôn 6, Xã	115866,0
Chồng	w6sccgmh22su		54	626	Thôn 3, Xã	229,0
h Kon Tum	w6scf43psq48		56	354	Thôn 9, Xã	856,0
n, tỉnh Kon Tum			56	520	Thôn 9, Xã	2163,0
Chồng			56	519	Thôn 9, Xã	3395,0
			47	1711	Thôn 4, Xã	33125,0
Chồng			46	1643	Thôn 2, Xã	6219,0
Chồng			47	1718	Thôn 4, Xã	410,3
Chồng			47	1719	Thôn 4, Xã	2125,5
	w6sccfuq0ngm		54	340	Thôn 9, Xã	177,5
Chồng	w6sccfdrbjc0		55	15	Thôn 9, Xã	334,5
	w6sccsyhrwzd		46	1190	Thôn 2, Xã	1403,0
Chồng	w6sccuf7z2en		46	1650	Thôn 2, Xã	643,0
	w6sccu4dvcqj		53	197	Thôn 8, Xã	667,7
	w6sccf4k1rkw		55	532	Xã Đăk Cấn	4555,0
n, tỉnh Kon Tum			56	518	Thôn 9, Xã	1586,0
Chồng			47	1710	Thôn 4, Xã	2995,0
			46	1707	Thôn 2, Xã	4998,0
Chồng			55	371	Đường Võ N	343,0
Chồng			56	523	Thôn 9, Xã	16654,0
Chồng	w6sccfd9uqdg		55	90	Thôn 9, Xã	269,0
Chồng	w6sccgmh4vns		54	624	Thôn 3, Xã	473,9
Kon Tum			56	521	Thôn 9, Xã	4468,0
n, tỉnh Kon Tum			56	517	Thôn 9, Xã	163,0
			55	431	Thôn 9, Xã	300,0
Chồng			16	438	Thôn 7, Xã	675,3
	w6sccgrz774r		54	433	Thôn 3, Xã	291,0
			13	40	Xã Đăk Cấn	8893,0
			13	41	Xã Đăk Cấn	9078,0
			13	21	Xã Đăk Cấn	7729,0
	w6sccutkc3z6		47	1689	Thôn 3, Xã	228,0
Chồng	w6sccfxhh9yu		56	61	Thôn 9, Xã	1140,0
			2	146	Thôn 2, Xã	457,6
			47	1691	Thôn 4, Xã	2465,2
			56	457	Thôn 9, Xã	425,3
Chồng			52	402	Thôn 6, Xã	1000,3
	w6sccvk7q62y		47	1699	Thôn 4, Xã	208,2
nh, thành phố Kon Tum	w6sccuj5knke		54	424	Thôn 3, Xã	304,8
Chồng			2	124	Xã Đăk Cấn	11000,0
	w6scc7qnkbxq		51	153	Xã Đăk Cấn	287,5
Chồng	w6sccg3pdj4r		53	1508	Thôn 1, Xã	161,3
	w6sccfuqvx01		54	335	Thôn 9, Xã	286,0
ố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			53	6410	Thôn 9, Xã	269,3
	w6sccudj159c		46	1839	Thôn 8, Xã	185,9
Chồng	w6sccfvx4p3p		54	1130	Thôn 9, Xã	269,8
n phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccgvmbt1s		54	1136	Thôn 3, Xã	174,7

	w6sccw21tnye	57	58	Thôn 2, Xã	47119,4
nh Kon Tum	w6sccgdvr020	53	1542	Thôn 8, Xã	344,9
	w6sccu02m4yu	53	1526	Tỉnh lộ 671	234,5
	w6sccu02dzyt	53	1524	Tỉnh lộ 671	234,5
tỉnh Kon Tum	w6sccu02s16v	53	1525	Tỉnh lộ 671	201,0
	w6sccu0312uw	53	1523	Tỉnh lộ 671	368,4
Chồng	w6sccfkbjxum	56	1119	Thôn 9, Xã	164,5
Chồng	w6sccud4gmu0	46	1352	Thôn 8, Xã	475,0
	w6sccu7quj5r	46	1394	Thôn 8, Xã	680,1
Chồng	w6sccuf91bkk	46	1560	Xã Đăk Cấn	362,1
Chồng	w6sccvuv02gm	47	1857	Thôn 5, Xã	219,5
hố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccezeg09v	53	1529	Thôn 1, Xã	77,2
n Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccffstwcn	53	855	Thôn 9, Xã	291,2
Chồng	w6scctfb47kc	45	761	Thôn 2, Xã	32676,1
Chồng	w6sccgu93yq0	54	1064	Thôn 3, Xã	980,0
tỉnh Kon Tum	w6sccdp7q61j	55	470	Thôn 9, Xã	269,0
	w6sccvx73svz	47	1681	Thôn 4, Xã	294,7
Chồng	w6sccv3k83f0	46	980	Thôn 2, Xã	775,0
	w6sccfmpsc2b	56	433	Thôn 9, Xã	150,0
	w6sccszr4m6g	46	1862	Thôn 2, Xã	301,4
nh phố PleiKu, tỉnh Gia Lai	w6sccvvm24xw	47	17	Thôn 5, Xã	408,0
Chồng	w6sccg66tdxf	53	652	Thôn 9, Xã	290,0
tỉnh Kon Tum	w6sccv1xnp1c	46	1530	Thôn 2, Xã	500,0
Chồng	w6sccfske8wz	56	72	Thôn 9, Xã	188,0
	w6sccspdzkrp	53	170	Tỉnh lộ 671	1317,8
Chồng	w6sccv7kmshc	46	1852	Thôn 8, Xã	197,1
Kon Tum	w6sccf1rznkf	55	342	Thôn 9, Xã	329,2
	w6sccv327trn	46	1859	Thôn 2, Xã	736,9
		53	1535	Thôn 1, Xã	245,8
	w6sccypgc3bx	36	173	Xã Đăk Cấn	35667,0
Chồng	w6sccebqn1fz	52	117	Xã Đăk Cấn	2195,0
Chồng	w6scceb8jqxu	52	132	Xã Đăk Cấn	10896,0
		47	1743	Thôn 3, Xã	8737,3
Tum		54	89	Thôn 3, Xã	2216,8
	w6sccgf957j1	53	1405	Thôn 8, Xã	274,2
		52	427	Thôn 6, Xã	397,0
		52	429	Thôn 6, Xã	825,2
		46	1780	Thôn 2, Xã	188,6
		52	432	Thôn 6, Xã	1255,6
Chồng	w6sccg6xncct	53	549	Thôn 9, Xã	285,3
Chồng		52	428	Thôn 6, Xã	187,3
on Tum		51	193	Thôn 6, Xã	292,2
Chồng		53	1363	Thôn 1, Xã	1991,2
Chồng		47	1675	Xã Đăk Cấn	371,2
Chồng	w6sccg6p17wq	53	565	Thôn 9, Xã	322,0
Chồng		47	1742	Thôn 3, Xã	1349,0

	w6sccffg3jkv	53	860	Thôn 9, Xã	174,4
	w6sccvuprmuy	47	1759	Thôn 5, Xã	426,9
Chồng		55	603	Thôn 9, Xã	173,1
Chồng	w6sccus669u6	47	1753	Thôn 3, Xã	189,0
Chồng	w6sccg38bwmg	53	1400	Thôn 9, Xã	180,2
	w6sccukxkyz8	47	456	Thôn 3, Xã	197,5
Chồng	w6sccud989mj	46	1706	Thôn 8, Xã	235,6
	w6scckpq5kmh	52	356	Thôn 6, Xã	144,0
		55	1377	Thôn 9, Xã	300,0
g Chinh, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kc	w6sccue6uke5	46	1341	Thôn 8, Xã	368,0
Chồng		56	460	Thôn 9, Xã	504,0
Chồng		46	1733	Thôn 8, Xã	177,0
Chồng		54	1581	Thôn 9, Xã	157,6
Chồng	w6sccf1uu3vn	55	248	Xã Đăk Cấn	271,5
Chồng	w6sccf5s42s4	55	244	Thôn 9, Xã	118,6
Chồng	w6sccf75ec25	55	202	Thôn 9, Xã	250,0
m	w6sccf5ew4xy	55	272	Đường QH	136,0
Chồng		55	286	Thôn 9, Xã	762,1
	w6sccf5dr7y3	55	271	Xã Đăk Cấn	171,2
	w6sccf6x5f0p	55	140	Xã Đăk Cấn	461,5
	w6sccfdw0kyv	55	44	Xã Đắk Cấn	373,0
Chồng		55	500	Xã Đắk Cấn	272,0
Chồng		55	502	Xã Đắk Cấn	158,3
m	w6sccf6xze4g	55	300	Thôn 9, Xã	299,2
Chồng		55	503	Xã Đắk Cấn	154,9
Chồng	w6sccdj0z802	55	545	Thôn 9, Xã	428,0
Kon Tum	w6sccdj1z468	55	546	Thôn 9, Xã	428,0
	w6sccy5sjzg2	35	1051	Xã Đắk Cấn	9484,0
	w6sccv6kre06	46	940	Thôn 2, Xã	1791,6
Chồng	w6sccucqxkkb	46	1178	Xã Đắk Cấn	700,0
Chồng	w6scctp41gzb	46	1104	Thôn 3, Xã	662,0
	w6sccv0g035y	46	1088	Thôn 2, Xã	148,6
	w6sccv52bsxt	46	1115	Thôn 8, Xã	2006,7
	w6sccszxs0hz	46	1158	Thôn 2, Xã	379,5
	w6sccucdjmyn	46	1218	Xã Đắk Cấn	646,8
Chồng	w6sccmp2jetf	45	570	Thôn 1, Xã	1161,0
Chồng	w6scc7q8wkh7	52	181	Xã Đắk Cấn	4539,5
	w6sccsp93swk	53	211	Thôn 1, Xã	499,7
	w6scckq2vkm4	52	17	Xã Đắk Cấn	221,5
	w6scckpzm2xe	52	33	Thôn 6, Xã	4733,0
Chồng	w6sccknmmxd4	52	36	Xã Đắk Cấn	667,0
	w6scc77rk6zx	51	101	Xã Đắk Cấn	1188,0
Chồng		51	111	Xã Đắk Cấn	650,0
Chồng	w6sccmjp04s1	44	85	Thôn 6, Xã	2429,0
Chồng	w6sccqn5qewe	44	1	Thôn 6, Xã	1731,0
Chồng	w6sccmkcqg1n	44	74	Thôn 6, Xã	4431,0

	w6sccw5j8pmk	45	2	Thôn 3, Xã	724,0
	w6sccmugm6rp	44	6	Thôn 6, Xã	4280,9
	w6sccffxx4t3	53	806	Xã Đăk Cấn	284,9
	w6sccu37usdd	53	1098	Xã Đăk Cấn	132,8
nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccg4m4f1f	53	742	Đường Võ N	251,6
Chồng	w6sccffmqq25	53	837	Xã Đăk Cấn	315,0
Chồng	w6sccgbyzvwt	53	274	Thôn 1, Xã	260,0
	w6sccff7p71c	53	885	Xã Đăk Cấn	355,5
Chồng	w6sccggu2fjw	54	113	Thôn 3, Xã	380,7
	w6sccgy7z7g2	54	99	Thôn 3, Xã	840,3
Chồng	w6sccyh8ev5y	47	9	Thôn 5, Xã	1927,4
	w6sccv08ukqq	46	1118	Thôn 2, Xã	193,0
n Tum, Kon Tum	w6sccutqk9ud	47	263	Xã Đăk Cấn	134,6
	w6sccutfxztx	47	354	Thôn 4, Xã	2930,0
	w6sccuuudh9m	47	220	Xã Đăk Cấn	249,5
	w6sccuvc044y	47	237	Xã Đăk Cấn	529,4
Chồng	w6scc7udp9nv	51	51	Xã Đăk Cấn	2168,0
Chồng	w6scc7u6dz3d	51	45	Xã Đăk Cấn	2042,0
Chồng	w6scc7uxt0bs	51	34	Xã Đăk Cấn	7620,0
Chồng	w6scckh5gs3f	51	21	Xã Đăk Cấn	13696,0
Chồng	w6scck7cvyrq	51	7	Xã Đăk Cấn	21532,0
Chồng	w6scckkd2q17	51	2	Thôn 6, Xã	2819,0
Chồng	w6scckmkwbvs	51	3	Thôn 6, Xã	7879,0
Chồng	w6scckhwcj99	51	15	Xã Đăk Cấn	5511,0
	w6scck57ug6u	51	20	Xã Đăk Cấn	5407,0
Chồng	w6scc7wpfm69	51	56	Xã Đăk Cấn	683,0
Chồng	w6scc7ub9kv5	51	54	Xã Đăk Cấn	486,0
Chồng	w6sccs1c8g8d	52	56	Thôn 6, Xã	3613,0
Chồng	w6sccs2nh87d	52	2	Thôn 6, Xã	13135,0
Chồng	w6sccs16j43y	52	57	Thôn 6, Xã	3609,0
Chồng	w6scckrcvpnd	52	13	Xã Đăk Cấn	859,0
	w6sccsmsn424	53	32	Thôn 1, Xã	103,0
	w6sccsmsvfh2	53	2	Thôn 1, Xã	132,0
Chồng	w6sccu710mhh	53	86	Thôn 8, Xã	698,0
	w6sccu5kb59m	53	125	Thôn 8, Xã	705,1
Chồng	w6sccsp4x9gf	53	172	Thôn 1, Xã	905,0
	w6scc7thc3y7	51	71	Xã Đăk Cấn	722,0
	w6sccu61xzm3	53	56	Thôn 8, Xã	190,4
	w6sccsr36usk	53	59	Đường đi xã	415,0
Chồng	w6scc7xtxe82	52	149	Thôn 6, Xã	3503,0
Chồng	w6scceu0y4eq	52	150	Thôn 1, Xã	18435,0
Chồng	w6scc7xhngn7	52	153	Xã Đăk Cấn	977,0
Chồng	w6scc7xeq55u	52	157	Xã Đăk Cấn	1494,0
Chồng	w6scc7x478n5	52	160	Xã Đăk Cấn	745,0
Chồng	w6sccevuwwfv	53	293	Thôn 1, Xã	563,0
	w6sccezebkvb	53	295	Xã Đăk Cấn	293,7

	w6sccggec2w6	53	317	Xã Đắk Cấn	1207,0
	w6sccgc58tq6	53	328	Xã Đắk Cấn	1730,3
Chồng	w6sccev7j0rs	53	331	Thôn 1, Xã	9185,0
	w6sccgf1jn9b	53	357	Xã Đắk Cấn	313,0
		53	350	Thôn 3, Xã	993,0
Chồng	w6sccg3vhwrv	53	619	Tỉnh Lộ 671	280,0
Chồng	w6sccgg9h88z	53	352	Thôn 3, Xã	395,0
	w6sccgdne9rh	53	416	Thôn 1, Xã	318,6
Chồng		55	468	Thôn 9, Xã	179,5
Chồng	w6sccu00dxyu	53	1080	Thôn 1, Xã	359,0
Chồng		55	417	Thôn 9, Xã	168,5
	w6sccf384sky	55	434	Thôn 9, Xã	271,0
Phố Kon Tum, Kon Tum		53	5000	Thôn 1, Xã	397,0
		53	1063	Thôn 9, Xã	301,4
Kon Tum	w6sccsvgfqk1	46	1198	Xã Đắk Cấn	249,5
	w6sccgf7k87u	53	1071	Đường Võ N	128,4
		56	412	Thôn 9, Xã	175,0
Chồng		52	5003	Thôn 6, Xã	3913,0
		56	414	Thôn 9, Xã	254,5
on Tum	w6sccg1mcg7w	53	1056	Xã Đắk Cấn	360,0
n Tum	w6scf48z5jf8	56	22	Thôn 9, Xã	275,0
Chồng		54	587	Thôn 9, Xã	110,2
Chồng		56	428	Thôn 9, Xã	684,6
		56	471	Thôn 9, Xã	377,3
Chồng	w6sccg4njcs7	53	720	Thôn 9, Xã	276,0
on Tum		47	479	Thôn 4, Xã	712,5
	w6sccvw0tn5k	47	462	Thôn 4, Xã	165,0
	w6sccvw0vx28	47	461	Thôn 4, Xã	179,7
Chồng	w6sccvwqp096	47	473	Thôn 4, Xã	263,0
	w6sccvw27xdq	47	465	Thôn 4, Xã	119,7
Chồng		47	450	Thôn 4, Xã	258,0
Chồng		47	449	Thôn 4, Xã	369,0
		47	460	Thôn 4, Xã	215,0
Chồng		47	439	Thôn 3, Xã	349,0
		47	474	Thôn 4, Xã	184,5
Chồng	w6sccvw2v2vf	47	466	Thôn 4, Xã	167,5
		47	459	Thôn 4, Xã	215,5
Chồng	w6scckr2e4ke	52	21	Thôn 6, Xã	1135,0
	w6sccvqp4z3u	47	452	Thôn 4, Xã	168,0
Chồng	w6sccfwxmhdy	56	470	Xã Đắk Cấn	195,0
Phố Kon Tum, Kon Tum	w6sccfuq0ngm	54	340	Thôn 9, Xã	177,5
Kon Tum	w6sccynenkbe	36	178	Thôn 4, Xã	967,0
	w6sccfv28yvr	56	319	Thôn 9, Xã	200,0
	w6sccumgeu76	54	461	Thôn 3, Xã	250,0
	w6sccfyyn3vz	54	456	Thôn 9, Xã	160,4
hố Kon Tum, Kon Tum	w6sccfrpp0mb	56	410	Thôn 9, Xã	221,0

	w6sccge1s5e6		53	929	Thôn 9, Xã	495,0
Chồng	w6sf13n3hyp5		23	28	Thôn 9, Xã	749,6
Chồng			6	334	Xã Đăk Cấn	245,0
Kon Tum, Kon Tum			9	378	Thôn 3, Xã	212,6
Chồng			6	328	Thôn 4, Xã	1060,0
Chồng			5	220	Thôn 1, Xã	286,0
Chồng			7	10	Thôn 6, Xã	842,0
			6	374	Thôn 4, Xã	249,5
Chồng			7	25	Thôn 6, Xã	192,6
			8	255	Xã Đăk Cấn	3170,0
on Tum			6	390	Xã Đăk Cấn	197,5
on Tum, Kon Tum	w6sf4d0bpbtq		21	28	Thôn 6, Xã	7144,0
Tum, Kon Tum			6	373	Thôn 3, Xã	390,2
Chồng	w6sf14zkkfvk		7	4	Thôn 6, Xã	2090,0
			9	384	Thôn 3, Xã	259,0
on Tum, Kon Tum			9	387	Thôn 9, Xã	193,0
um, Kon Tum			9	377	Thôn 3, Xã	212,6
, Kon Tum			8	250	Thôn 9, Xã	299,8
			8	256	Thôn 9, Xã	1908,0
Chồng			7	26	Thôn 6, Xã	230,3
Phố Kon Tum, Kon Tum			9	390	Thôn 9, Xã	449,8
Chồng	w6sf4j3trjs3		5	49	Thôn 3, Xã	355,0
			9	472	Thôn 9, Xã	165,4
Chồng			9	368	Thôn 9, Xã	169,0
Chồng			3	121	Thôn 4, Xã	275,0
Chồng			9	463	Thôn 9, Xã	231,0
ố Kon Tum, Kon Tum			3	95	Thôn 4, Xã	2295,0
Chồng	w6sf44vrbbyy		19	4	Thôn 1, Xã	8258,0
Kon Tum	w6sf1vujtevv		4	30	Thôn 6, Xã	173,3
Chồng	w6sccfxk19dy		56	60	Thôn 9, Xã	594,0
	w6sccfskx3rm		56	70	Thôn 9, Xã	377,5
Chồng			55	316	Thôn 9, Xã	255,3
	w6sccfdtnsw0		55	335	Thôn 9, Xã	506,0
Tum, Kon Tum			55	348	Thôn 9, Xã	213,7
Kon Tum, Kon Tum	w6sccfsktk49		56	71	Thôn 9, Xã	379,0
n Tum, Kon Tum	w6sccfwym9nf		56	64	Thôn 9, Xã	582,3
	w6sccfdtkzfw		55	334	Thôn 9, Xã	250,5
	w6sccvquyqe1		47	409	Thôn 4, Xã	120,0
	w6sccvqv6h9b		47	413	Thôn 4, Xã	144,0
	w6sccvqvj3g1		47	410	Thôn 4, Xã	120,0
			47	411	Thôn 4, Xã	120,0
Chồng	w6sccvqqgee7		47	432	Thôn 4, Xã	120,0
	w6sccvqqu875		47	431	Thôn 4, Xã	120,0
	w6sccvqqtt55		47	430	Thôn 4, Xã	120,0
	w6sccvqqrwdg		47	428	Thôn 4, Xã	120,0
			47	422	Thôn 4, Xã	225,0

	w6sccvqv8b8r		47	414	Thôn 4, Xã	168,0
			6	317	Thôn 3, Xã	298,0
			6	394	Thôn 4, Xã	248,0
on Tum, tỉnh Kon Tum			6	395	Thôn 3, Xã	349,7
Chồng			6	376	Thôn 3, Xã	630,0
			6	388	Thôn 4, Xã	174,5
on Tum			6	380	Thôn 9, Xã	465,0
Chồng			6	381	Thôn 3, Xã	200,0
	w6sccfkwesrj		56	436	Thôn 9, Xã	130,0
Kon Tum	w6sf17jfdcbw		8	44	Thôn 1, Xã	315,0
			8	71	Thôn 9, Xã	279,8
Chồng			8	182	Thôn 9, Xã	280,0
			8	148	Thôn 9, Xã	278,0
um, Kon Tum			6	369	Thôn 2, Xã	268,3
Chồng			9	5005	Thôn 9, Xã	299,4
			6	397	Thôn 3, Xã	879,9
Chồng	w6sf17qfhtjs		9	113	Thôn 9, Xã	342,0
Chồng			9	459	Thôn 9, Xã	420,0
			3	85	Thôn 4, Xã	2583,0
			3	99	Thôn 4, Xã	29480,0
			9	438	Thôn 9, Xã	284,2
Chồng	w6sf1sgb2v07		3	54	Thôn 4, Xã	220,9
Tum			9	443	Thôn 9, Xã	168,2
on Tum			8	193	Thôn 8, Xã	240,0
Chồng			9	5003	Thôn 9, Xã	309,7
Chồng			8	5001	Thôn 9, Xã	194,8
Chồng			9	494	Thôn 8, Xã	200,0
			56	236	Thôn 9, Xã	451,8
			8	296	Thôn 9, Xã	215,0
			55	882	Thôn 9, Xã	349,0
			9	509	Thôn 3, Xã	240,2
			9	515	Thôn 9, Xã	231,0
Chồng			6	146	Thôn 9, Xã	541,6
			6	384	Thôn 4, Xã	490,0
Chồng			6	399	Thôn 3, Xã	654,7
			9	5006	Thôn 9, Xã	1084,0
			6	5000	Thôn 4, Xã	249,3
Chồng			6	403	Thôn 3, Xã	175,0
			6	385	Thôn 4, Xã	250,0
Chồng	w6sf17s7x60w		8	7	Thôn 1, Xã	11529,8
on Tum, Kon Tum	w6sf13nqs6st		23	30	Thôn 9, Xã	249,7
Chồng	w6sccffccdgz		53	901	Thôn 9, Xã	291,5
um, Kon Tum			3	130	Thôn 4, Xã	479,5
n			6	401	Thôn 4, Xã	231,6
Chồng	w6sf17s0rgbs		8	19	Thôn 1, Xã	198,1
on Tum			7	29	Thôn 6, Xã	336,1

	w6sccf7jtnv7		55	169	Thôn 9, Xã	299,7
ım, Kon Tum			3	128	Thôn 4, Xã	357,7
Tum			9	436	Thôn 8, Xã	192,6
			55	349	Thôn 9, Xã	299,7
			6	400	Thôn 3, Xã	668,6
	w6sf17p5xdxp		9	147	Thôn 8, Xã	201,0
			6	389	Thôn 3, Xã	373,4
			54	484	Thôn 3, Xã	300,0
Chồng	w6sf17m1w1p5		8	32	Thôn 1, Xã	7626,4
Chồng	w6sf17mcnqn5		8	33	Thôn 1, Xã	4623,9
	w6sccfdbsfmx		55	302	Thôn 9, Xã	299,0
ım, Kon Tum			9	433	Thôn 9, Xã	473,4
Chồng			3	132	Thôn 4, Xã	736,0
Chồng	w6sf1e07yrvc		9	137	Thôn 9, Xã	150,0
ım, Kon Tum			9	5007	Xã Đắk Cấn	870,0
			9	447	Thôn 9, Xã	156,5
on Tum, Kon Tum	w6sf1vgh0n8m		4	29	Thôn 6, Xã	375,0
Chồng			7	27	Xã Đắk Cấn	162,0
			5	174	Thôn 8, Xã	138,9
			8	257	Thôn 9, Xã	235,0
			6	370	Thôn 3, Xã	202,4
			13	5000	Thôn 2, Xã	10718,0
Chồng			56	472	Thôn 9, Xã	270,0
Chồng			8	178	Thôn 1, Xã	400,0
Kon Tum			8	278	Thôn 9, Xã	642,8
Chồng			8	262	Thôn 9, Xã	287,0
Kon Tum	w6sf13q0rmf7		23	17	Thôn 9, Xã	11140,0
Chồng	w6sf4hcwr05w		5	106	Thôn 1, Xã	271,4
Chồng			5	260	Thôn 2, Xã	203,5
Chồng			5	266	Thôn 1, Xã	338,0
Chồng			5	258	Thôn 1, Xã	376,0
			6	198	Thôn 8, Xã	323,0
			8	199	Thôn 9, Xã	4213,0
Chồng			8	201	Thôn 9, Xã	350,0
Chồng			8	141	Tuyến 2, Th	300,0
Chồng			8	197	Thôn 9, Xã	280,0
Tum, Kon Tum			8	209	Thôn 9, Xã	282,0
on Tum, Kon Tum	w6sf1e38svts		9	112	Thôn 9, Xã	228,0
Chồng			8	214	Thôn 9, Xã	205,0
Chồng			8	217	Thôn 9, Xã	132,0
			55	344	Thôn 9, Xã	178,9
Chồng			6	256	Thôn 4, Xã	14624,0
Chồng			6	277	Thôn 4, Xã	486,5
			6	278	Thôn 4, Xã	151,5
			6	294	Thôn 3, Xã	210,0
Chồng			5	5006	Thôn 9, Xã	675,0

			9	5026	Thôn 9, Xã	268,0
			9	5027	Thôn 9, Xã	620,0
Chồng			54	5002	Thôn 3, Xã	249,9
Chồng			5	225	Thôn 1, Xã	596,0
Chồng	w6sf17p1bh74		9	149	tuyến 2, Thô	300,0
Tum	w6sf1e1cnvkx		9	176	Thôn 8, Xã	600,0
Kon Tum, Kon Tum	w6sf17ncj6gr		9	191	Thôn 9, Xã	400,0
Chồng			46	1610	Thôn 2, Xã	348,6
			9	228	Thôn 9, Xã	136,0
on Tum, Kon Tum	w6sccgryjdyb		54	435	Thôn 3, Xã	208,0
on Tum, Kon Tum			500	5	Thôn 6, Xã	240,0
Chồng			5	5013	Thôn 1, Xã	990,0
	w6sf1frfp65z		18	69	Tổ dân phố	386,8
Chồng			6	313	Thôn 8, Xã	729,0
Chồng			6	282	Thôn 3, Xã	209,0
Chồng			6	224	Xã Đăk Cấn	530,5
Kon Tum, Kon Tum			9	333	Thôn 9, Xã	2158,0
Chủ hộ	w6sf4n9d77r8		2	10	Xã Đăk Cấn	3798,0
Chồng			3	114	Thôn 4, Xã	2215,6
			9	335	Thôn 9, Xã	1047,0
			3	104	Thôn 4, Xã	354,0
			6	226	Thôn 3, Xã	600,0
Tum, Kon Tum			8	210	Thôn 9, Xã	301,0
			8	218	Thôn 9, Xã	278,0
Chồng	w6sf1vmn3uke		5	50	Thôn 8, Xã	108,0
on Tum	w6sf463yrxk2		20	9	Thôn 8, Xã	505,0
Tum, Kon Tum			9	5025	Thôn 8, Xã	200,0
m, Kon Tum			9	5028	Thôn 3, Xã	780,0
Chồng			6	325	Thôn 8, Xã	399,5
			9	223	Thôn 9, Xã	124,7
Chồng			9	226	Thôn 9, Xã	136,0
			9	5031	Thôn 9, Xã	111,0
Tum, Kon Tum			5	221	Thôn 1, Xã	216,0
			5	318	Thôn 5, Xã	172,5
Tum			9	231	Thôn 9, Xã	181,0
Kon Tum	w6sf4hfnsd47		5	113	Thôn 2, Xã	750,0
Chồng			5	182	Thôn 2, Xã	247,0
Tum	w6sf17p148x1		9	190	Thôn 9, Xã	600,0
	w6sccgtp471b		54	157	Thôn 3, Xã	10270,0
Chồng	w6sccfu3499s		54	369	Thôn 9, Xã	281,5
n Tum	w6sccfgbtz0z		54	416	Thôn 9, Xã	380,5
			6	298	Thôn 3, Xã	548,0
Kon Tum, Kon Tum			5	249	Thôn 2, Xã	616,7
			5	241	Thôn 2, Xã	342,5
			6	241	Thôn 8, Xã	740,0
			8	5005	Thôn 8, Xã	275,0

Kon Tum			5	255	Thôn 1, Xã	599,5
um, Kon Tum	w6sf4hgvbvf8		6	47	Thôn 4, Xã	2567,0
Gia Lai			6	5007	Thôn 2, Xã	478,0
Tum, Kon Tum			6	5006	Thôn 2, Xã	225,0
	w6sf4k0pztzk		12	19	Xã Đắk Cấn	12096,0
Chồng	w6sf1e22wcs5		9	118	Thôn 9, Xã	870,0
n Tum			6	124	Thôn 4, Xã	238,0
	w6sf1e0x23k0		9	124	Thôn 9, Xã	300,0
, Kon Tum	w6sf4j0f8ubp		5	95	Thôn 1, Xã	588,0
Kon Tum, Kon Tum			9	5015	Thôn 9, Xã	629,9
			3	106	Thôn 4, Xã	520,0
			9	5016	Thôn 9, Xã	307,5
Chồng			6	5005	Thôn 8, Xã	698,0
Chồng			5	234	Thôn 8, Xã	340,0
Chồng			6	230	Thôn 3, Xã	1711,4
Chồng	w6sf4n8cd8q3		2	11	Thôn 2, Xã	1064,0
			1	26	Thôn 1, Xã	7205,0
Chồng			6	228	Thôn 3, Xã	1676,0
Chồng			8	233	Thôn 1, Xã	314,8
			6	239	Thôn 8, Xã	798,0
			6	239	Thôn 8, Xã	798,0
Chồng	w6sf17pwe0jt		9	128	Thôn 9, Xã	5065,0
Chồng			8	143	Thôn 9, Xã	307,0
Chồng			8	234	Thôn 9, Xã	888,0
Chồng			8	240	Thôn 9, Xã	2376,0
			8	241	Thôn 9, Xã	1107,0
Chồng			5	242	Thôn 8, Xã	244,0
Kon Tum			6	5003	Thôn 4, Xã	2850,0
			8	50	Xã Đắk Cấn	360,0
			6	5004	Thôn 4, Xã	210,0
			6	212	Thôn 3, Xã	250,0
Tum, tỉnh Kon Tum	w6sf1e1rqswq		9	123	Thôn 4, Xã	297,7
Chồng			5	248	Thôn 1, Xã	287,0
Chồng	w6sf1u6vqd5h		10	28	Thôn 4, Xã	2812,0
Chồng	w6sf1spn6m2b		10	48	Thôn 4, Xã	14283,0
n, Kon Tum			13	44	Thôn 2, Xã	9209,0
			8	246	Thôn 9, Xã	239,0
Chồng			5	284	Thôn 1, Xã	420,0
Chồng			5	305	Thôn 1, Xã	214,8
			5	307	Thôn 1, Xã	273,0
, Kon Tum			5	319	Thôn 2, Xã	182,7
Chồng			6	348	Thôn 8, Xã	595,9
	w6sf17mqudcj		8	17	Thôn 8, Xã	274,5
			6	347	Thôn 8, Xã	298,5
			5	189	Thôn 8, Xã	288,0
Chồng			9	404	Thôn 9, Xã	845,1

Chồng			9	405	Thôn 9, Xã	861,6
			8	259	Thôn 9, Xã	347,0
			8	266	Thôn 9, Xã	347,0
			8	268	Thôn 9, Xã	173,0
Chồng			8	232	Thôn 9, Xã	276,4
Chồng	w6sf1srm9gmd		10	29	Thôn 4, Xã	3896,0
			8	167	Thôn 9, Xã	308,0
Chồng			5	232	Thôn 1, Xã	150,0
Chồng			5	235	Thôn 1, Xã	603,0
			5	230	Thôn 8, Xã	483,0
Chồng			6	231	Thôn 8, Xã	853,0
			6	227	Xã Đắk Cấn	412,0
Chồng			2	5000	Thôn 2, Xã	1005,0
on Tum, Kon Tum			2	55	Thôn 2, Xã	472,0
Tum, tỉnh Kon Tum			6	229	Thôn 8, Xã	954,0
			6	236	Thôn 3, Xã	250,0
Kon Tum			6	232	Thôn 3, Xã	400,0
			9	5020	Xã Đắk Cấn	260,0
			6	237	Thôn 3, Xã	250,0
n Tum			9	5021	Thôn 9, Xã	300,0
Chồng			9	5019	Xã Đắk Cấn	615,0
Chồng			5	237	Thôn 1, Xã	324,0
Chồng			6	233	Thôn 3, Xã	907,0
Chồng			5	254	Thôn 1, Xã	445,0
Tum			8	242	Thôn 9, Xã	1215,0
Kon Tum	w6sf1e1h7939		9	138	Thôn 9, Xã	559,9
Chồng	w6sccecmr21w		52	114	Thôn 6, Xã	174,8
			5	290	Thôn 2, Xã	548,0
Chồng			5	256	Thôn 1, Xã	1139,0
			5	289	Thôn 2, Xã	471,0
Chồng			5	367	Thôn 8, Xã	177,0
n Tum			9	311	Thôn 9, Xã	196,0
			3	131	Thôn 4, Xã	554,7
Chồng			6	101	Thôn 8, Xã	1010,0
			5	288	Thôn 2, Xã	385,0
Kon Tum, Kon Tum	w6sf1e4d99sy		9	173	Thôn 9, Xã	684,0
on Tum, Kon Tum			6	411	Thôn 3, Xã	223,5
Chồng			5	5001	Thôn 2, Xã	225,0
			5	382	Thôn 2, Xã	77,0
			55	378	Thôn 9, Xã	659,7
Chồng	w6sccf27mjw8		55	380	Xã Đắk Cấn	1727,2
Chồng	w6sccf0y3sb4		55	385	Thôn 9, Xã	267,7
	w6sccgz4e1vd		54	429	Thôn 3, Xã	748,0
Chồng			53	5004	Thôn 1, Xã	199,0
Chồng			53	5005	Thôn 8, Xã	235,4
Chồng	w6sccfghjc0b		53	859	Thôn 8, Xã	300,0

			53	948	Thôn 9, Xã	243,2
			53	947	Thôn 9, Xã	245,7
Chồng	w6sccgb2fdce		53	943	Thôn 9, Xã	174,4
Chồng	w6sccfs9mv6j		56	92	Thôn 9, Xã	888,0
			56	5014	Thôn 9, Xã	448,7
Chồng	w6scf483j29h		56	99	Thôn 9, Xã	2561,0
	w6scf496446z		56	100	Thôn 9, Xã	194,0
Chồng	w6scf426d45t		56	316	Thôn 9, Xã	900,0
Tum, Kon Tum	w6sccfxc2ef9		56	104	Thôn 9, Xã	2561,0
n Tum, Kon Tum	w6scf43jjr0h		56	259	Thôn 9, Xã	372,7
Chồng			8	285	Thôn 9, Xã	287,0
			8	286	Thôn 1, Xã	1409,9
			8	295	Thôn 9, Xã	440,0
, Kon Tum			9	462	Thôn 3, Xã	132,8
n Tum			6	118	Xã Đăk Cấn	600,0
			8	279	Thôn 8, Xã	278,3
			8	302	Thôn 9, Xã	347,0
			8	303	Thôn 9, Xã	173,5
			9	483	Thôn 9, Xã	158,6
Chồng			6	288	Thôn 4, Xã	349,0
Chồng			6	306	Thôn 3, Xã	206,5
n			8	284	Thôn 9, Xã	269,2
n Tum			55	340	Thôn 9, Xã	140,5
n Tum, Kon Tum			6	404	Thôn 3, Xã	482,0
ố Kon Tum, Kon Tum			54	492	Thôn 9, Xã	714,0
, Kon Tum			54	493	Thôn 9, Xã	431,0
Chồng			9	522	Thôn 9, Xã	279,7
			55	5000	Thôn 9, Xã	175,8
on Tum, Kon Tum			14	15	Thôn 4, Xã	2767,7
			56	5025	Thôn 9, Xã	263,7
	w6sccv6nj090		46	896	Thôn 2, Xã	503,9
Chồng	w6sf1fq0gwe6		18	72	Thôn 1, Xã	10768,0
			9	473	Thôn 9, Xã	359,0
			46	5003	Thôn 2, Xã	294,2
Chồng			56	446	Thôn 9, Xã	333,0
Tum	w6sccfktz1fg		56	438	Thôn 9, Xã	260,0
Chồng			8	59	Thôn 9, Xã	349,0
Chồng			9	439	Thôn 9, Xã	774,8
Chồng	w6sf1e462ypt		9	170	Thôn 9, Xã	993,5
Kon Tum			8	78	Thôn 9, Xã	487,0
			9	262	Thôn 9, Xã	706,7
Chồng			9	263	Thôn 9, Xã	362,0
			9	506	Thôn 9, Xã	952,9
			8	300	Thôn 9, Xã	173,5
			8	298	Thôn 9, Xã	173,5
			8	280	Thôn 8, Xã	274,5

			9	467	Thôn 9, Xã	194,6
Chồng			9	468	Thôn 9, Xã	160,9
Chồng			9	421	Thôn 9, Xã	225,0
			9	426	Thôn 9, Xã	149,9
Chồng			9	480	Thôn 9, Xã	362,2
n	w6sccg7kp1t8		53	609	Thôn 7 (Thô	161,2
Chồng			9	440	Thôn 8, Xã	699,3
Chồng			8	181	Thôn 9, Xã	280,0
			9	487	Thôn 9, Xã	170,0
Chồng			9	444	Thôn 9, Xã	144,1
n			9	453	Thôn 9, Xã	881,0
Chủ hộ			9	490	Thôn 9, Xã	161,6
um, Kon Tum	w6sccf7qk7bx		55	168	Thôn 9, Xã	299,4
	w6sccut5505u		47	299	Thôn 3, Xã	400,2
Chồng	w6scfh8b97th		47	311	Thôn 3, Xã	15723,0
Chồng	w6sf13hn78fj		23	36	Thôn 9, Xã	609,1
Chồng	w6scf42mffuw		56	317	Thôn 9, Xã	573,6
			47	356	Thôn 4, Xã	334,1
Chồng	w6sccf1y73wq		55	226	Đường Võ N	460,6
Chồng			56	548	Thôn 9, Xã	3895,8
Chồng	w6sccgqy50p3		54	464	Thôn 3, Xã	341,0
n Tum, Kon Tum	w6sccfd0zbg2		55	127	Thôn 9, Xã	337,4
	w6sccgyfznj4		54	428	Thôn 3, Xã	748,0
Chồng	w6sccfy6yt23		54	402	Thôn 9, Xã	150,0
Chồng			54	5001	Thôn 9, Xã	499,0
Chồng	w6sccfu979xd		54	376	Thôn 9, Xã	216,4
Chồng	w6scf4b2sqbb		56	25	Thôn 9, Xã	271,4
	w6sccfu35sq8		54	370	Thôn 9, Xã	355,0
Chồng	w6sccfggy7my		54	363	Thôn 9, Xã	270,0
Chồng	w6sccuj5sqrt		54	423	Thôn 3, Xã	304,0
Chồng	w6sccu41m7e2		53	938	Thôn 8, Xã	200,0
	w6sccgz608y2		54	431	Thôn 3, Xã	561,1
	w6sccgz4q0w0		54	430	Thôn 3, Xã	374,2
Chồng	w6scc7q40f7d		51	146	Xã Đắk Cấn	6390,0
Chồng	w6sccvjvjbte		47	471	Thôn 4, Xã	165,5
Kon Tum			6	217	Thôn 8, Xã	323,0
	w6sccg7s26rx		53	607	Thôn 9, Xã	160,2
Kon Tum	w6scf4b4bcdr		54	355	Xã Đắk Cấn	250,0
	w6sccuvffnj4		47	226	Thôn 4, Xã	225,0
Chồng			56	369	Thôn 9, Xã	338,3
			56	364	Thôn 9, Xã	627,9
Kon Tum	w6scf42u7jvn		56	245	Thôn 9, Xã	499,5
Chồng	w6sccft69vdb		56	402	Thôn 9, Xã	139,5
	w6sccv990ucq		46	743	Thôn 2, Xã	1272,0
	w6sccfrrc3r9		56	407	Thôn 9, Xã	246,0
	w6sccfebwb3e		56	295	Thôn 9, Xã	163,0

Chồng	w6sccfs1wges	56	398	Thôn 9, Xã	360,0
Chồng	w6sccft7g378	56	291	Thôn 9, Xã	993,0
Chồng		56	290	Thôn 9, Xã	1169,8
	w6sccge9gtdk	53	521	Thôn 3, Xã	223,5
Chồng	w6sccg856kvc	53	467	Thôn 3, Xã	197,5
	w6sccg6qkupx	53	562	Thôn 9, Xã	297,0
	w6sccgbc7w90	53	336	Thôn 1, Xã	226,8
	w6sccf6mb1w0	55	163	Thôn 9, Xã	395,5
	w6sccf7jh5qf	55	172	Thôn 9, Xã	249,0
, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccgvxq2fu	54	466	Thôn 3, Xã	900,0
Chồng		9	533	Thôn 9, Xã	3473,2
Chồng		9	521	Thôn 9, Xã	279,7
		9	523	Thôn 2, Xã	279,7
Kon Tum		56	5024	Thôn 9, Xã	268,0
Chồng	w6sf4485wjr5	18	23	Thôn 2, Xã	9986,0
Chồng		22	40	Thôn 5, Xã	712,0
Chồng	w6sccfhrqxju	56	185	Thôn 9, Xã	160,0
Chồng		54	509	Thôn 3, Xã	518,0
	w6sccuek293u	46	1296	Thôn 8, Xã	282,5
		8	277	Thôn 9, Xã	293,0
	w6sf17k9hj59	8	31	Thôn 9, Xã	264,0
Kon Tum	w6sccg5pc0mn	53	710	Thôn 9, Xã	259,6
Chồng	w6sccg4k74e5	53	751	Thôn 9, Xã	378,0
Phố Kon Tum, Kon Tum		52	345	Thôn 9, Xã	250,0
Chồng		9	325	Thôn 9, Xã	286,0
		8	326	Thôn 9, Xã	300,0
Chồng		8	330	Thôn 9, Xã	354,7
		9	427	Thôn 9, Xã	174,8
Tum, Kon Tum		9	386	Thôn 9, Xã	110,7
		9	5002	Thôn 9, Xã	564,0
		3	133	Thôn 4, Xã	940,0
Chồng	w6sccft30dup	56	384	Thôn 9, Xã	153,5
on Tum		5	5000	Thôn 9, Xã	416,0
Chồng	w6sccft03qjw	56	393	Thôn 9, Xã	152,0
Chồng		56	128	Thôn 9, Xã	1512,0
Tum		9	300	Thôn 9, Xã	149,8
um	w6sccfgn1jd9	53	832	Tuyến 2, Th	300,0
Chồng		53	1036	Thôn 1, Xã	117,5
		8	92	Thôn 9, Xã	330,0
Chồng	w6sf1e9j07t3	9	79	Thôn 8, Xã	465,0
		56	177	Thôn 9, Xã	6224,0
	w6sccfsct0xu	56	235	Thôn 9, Xã	881,0
Kon Tum	w6sccfhqqfpv	56	200	Xã Đăk Cấn	738,4
Chồng	w6sccxj33gnz	35	276	Thôn 2, Xã	2251,0
Chồng		54	5003	Thôn 8, Xã	359,0
Chồng		8	318	Thôn 9, Xã	409,5

Chồng	w6sccguxj8cf		54	516	Xã Đăk Cấn	202,4
			9	328	Thôn 9, Xã	243,0
			9	5059	Thôn 9, Xã	724,3
Chủ hộ	w6sf1s330jj1		9	26	Thôn 9, Xã	296,0
Chồng			8	5036	Thôn 8, Xã	300,0
Chồng			8	5039	Thôn 9, Xã	87,0
Chồng			9	322	Thôn 9, Xã	284,9
Chồng			9	552	Thôn 9, Xã	171,0
			9	553	Thôn 9, Xã	307,5
			8	5040	Thôn 1, Xã	660,0
Chồng			9	5061	Thôn 9, Xã	728,9
			9	583	Thôn 9, Xã	559,9
Chồng	w6sccu45419v		53	166	Thôn 8, Xã	496,0
Chồng			9	566	Thôn 9, Xã	114,8
			9	567	Thôn 9, Xã	497,7
	w6sccsprfz7q		53	961	Thôn 1, Xã	355,6
Chồng	w6sccg6wd40p		53	561	Thôn 9, Xã	300,0
Chồng	w6sf17syezmb		8	2	Thôn 1, Xã	259,0
Chồng			54	478	Thôn 3, Xã	307,2
Chồng			8	313	Thôn 9, Xã	747,5
Chủ hộ			8	258	Thôn 9, Xã	235,0
			56	312	Thôn 9, Xã	151,7
›n Tum	w6scf49khtb9		56	318	Thôn 9, Xã	230,9
ı Tum			8	314	Thôn 9, Xã	443,0
m, Kon Tum			8	315	Thôn 9, Xã	117,8
			8	316	Thôn 9, Xã	790,4
˙um, Kon Tum			9	301	Thôn 9, Xã	283,0
Chồng	w6sccggdyptk		53	321	Thôn 3, Xã	210,0
Chồng	w6sf193vk2zp		16	414	Thôn 7, Xã	8301,0
Chồng	w6sccg6kj5zz		53	616	Thôn 9, Xã	270,0
Chủ hộ	w6sccspm6xxr		53	936	Thôn 1, Xã	201,0
Chồng	w6sccvwqef64		47	64	Thôn 4, Xã	274,0
	w6sccf5thnrk		55	237	Thôn 9, Xã	249,9
, Kon Tum			55	406	Thôn 9, Xã	493,5
	w6sccgyer2k4		54	482	Thôn 3, Xã	366,5
n Tum			54	510	Thôn 9, Xã	287,7
	w6sf178vqc31		8	6	Thôn 1, Xã	278,0
Chồng	w6sccgvtf2xs		54	438	Thôn 3, Xã	204,0
			54	515	Thôn 9, Xã	450,0
	w6sccf7qcrcv		55	135	Thôn 9, Xã	299,0
Chồng	w6sccf76pn93		55	329	Thôn 9, Xã	322,0
	w6sccf1pwwud		55	426	Thôn 9, Xã	222,0
			8	276	Thôn 9, Xã	293,0
			54	481	Thôn 3, Xã	184,5
on Tum			8	311	Thôn 9, Xã	672,8
			8	317	Thôn 9, Xã	415,3

Chủ hộ			8	544	Thôn 9, Xã	891,0
			8	5037	Thôn 9, Xã	33,0
			8	319	Thôn 9, Xã	230,0
			9	5060	Thôn 9, Xã	253,0
			9	565	Thôn 3, Xã	117,0
	w6sccu628cfc		53	542	Thôn 1, Xã	552,0
	w6sccffpng9c		53	819	Thôn 9, Xã	139,7
Chồng	w6sccg402kch		53	814	Thôn 9, Xã	308,0
um			8	146	Thôn 9, Xã	194,0
Chồng			54	521	Thôn 3, Xã	985,0
, Kon Tum			8	150	Thôn 9, Xã	298,5
			54	514	Thôn 9, Xã	3849,0
	w6sccfep7bv2		55	10	Thôn 9, Xã	300,0
m, Kon Tum	w6sccv6jwmg9		46	1532	Thôn 2, Xã	267,0
			46	1480	Thôn 2, Xã	305,0
Chồng	w6sf4hbkhzfz		5	131	Xã Đăk Cấn	400,0
	w6sccuuu3swp		47	221	Thôn 4, Xã	249,5
Chồng			6	116	Thôn 8, Xã	639,0
	w6sccsz2wdcj		46	1497	Thôn 2, Xã	250,3
			47	362	Thôn 4, Xã	828,0
Chồng			47	477	Thôn 4, Xã	250,0
Kon Tum			47	485	Thôn 4, Xã	249,0
			47	505	Thôn 4, Xã	1603,0
			46	1556	Thôn 2, Xã	797,0
n Tum	w6sccf7b7qwj		56	152	Thôn 9, Xã	1246,0
			5	400	Thôn 1, Xã	489,4
Tum	w6sf4n2uscyn		2	23	Thôn 1, Xã	4016,0
			6	276	Thôn 4, Xã	395,0
Chồng			6	303	Thôn 3, Xã	13665,0
Chồng			18	5000	Thôn 6, Xã	384,0
Kon Tum			8	205	Thôn 9, Xã	301,0
Tum			9	5063	Thôn 9, Xã	279,7
	w6sccudpdxke		46	1257	Thôn 8, Xã	1172,0
Chồng			500	8	Thôn 6, Xã	240,0
	w6sccg9mgk07		53	471	Thôn 1, Xã	1368,0
Kon Tum	w6sccffvm1bv		53	1021	Thôn 9, Xã	300,0
			5	393	Thôn 1, Xã	250,0
			3	100	Thôn 5, Xã	5805,0
Chồng			8	307	Thôn 7 (Thô	883,4
	w6sf1u7j0ccg		10	27	Thôn 4, Xã	4529,5
			10	40	Thôn 4, Xã	6204,4
Chủ hộ	w6sf1e3cjtw3		9	111	Thôn 9, Xã	296,0
Chủ hộ	w6sf1tgfkw0y		3	6	Xã Đăk Cấn	4524,0
Chồng	w6sccmnxc3u8		45	740	Xã Đăk Cấn	12040,0
	w6sccy58xc9d		46	51	Thôn 5, Xã	6156,0
Chồng	w6sccsc46zz8		45	674	Thôn 6, Xã	2111,0

Chồng	w6sccmr034rx	45	373	Thôn 6, Xã	3582,0
	w6sccsg978wt	45	707	Thôn 2, Xã	8255,0
Chồng	w6sccmnb060b	45	741	Thôn 6, Xã	17953,0
Chồng	w6sccsc9fmrs	45	675	Thôn 8, Xã	5782,0
ım, Kon Tum	w6scf49ju9ps	56	493	Thôn 9, Xã	123,2
	w6scc9v6qmww	55	501	Xã Đăk Cấn	166,3
		46	1749	Thôn 2, Xã	1225,2
Chồng	w6sccehy2jpp	52	440	Thôn 9, Xã	3544,0
nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6scc7ev55u3	51	70	Xã Đăk Cấn	3535,0
	w6sccgdumhxq	53	486	Xã Đăk Cấn	190,0
Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		55	477	Thôn 9, Xã	839,0
ố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		54	592	Thôn 3, Xã	378,6
Chồng		530	749	Đường Võ N	287,0
Hồ Chi Minh		56	577	Thôn 9, Xã	501,5
Chồng		53	1445	Thôn 1, Xã	697,9
ố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	w6sccszws51y	46	1159	Thôn 2, Xã	379,0
		46	1684	Thôn 2, Xã	189,6
Chồng		55	857	Thôn 9, Xã	275,7
Chồng		52	389	Thôn 9, Xã	2351,0
		55	497	Xã Đăk Cấn	348,5
Chồng	w6sccz2yctz6	58	268	Tỉnh lộ 671	22471,2
, tỉnh Kon Tum	w6sccz23d7m0	58	266	Tỉnh lộ 671	319,3
, tỉnh Kon Tum	w6sccz234r89	58	267	Tỉnh lộ 671	319,3
, tỉnh Kon Tum	w6sccz26dy6z	58	263	Tỉnh lộ 671	319,3
, tỉnh Kon Tum	w6sccz266dy2	58	264	Tỉnh lộ 671	319,3
, tỉnh Kon Tum	w6sccz23fx18	58	265	Tỉnh lộ 671	319,3
g		58	235	Tỉnh Lộ 671	133,3
on Tum	w6sccvv66wvs	47	1812	Thôn 5, Xã	1151,0
		47	1762	Thôn 5, Xã	436,8
Chồng		53	1402	Xã Đăk Cấn	750,0
Chồng		55	490	Xã Đăk Cấn	138,4
Kon Tum, tỉnh Kon Tum		55	605	Đường Võ N	247,0
Chồng		56	561	Xã Đăk Cấn	384,7
	w6sccujx9xhu	54	488	Thôn 3, Xã	184,0
ồng		55	616	Thôn 9, Xã	1830,0
Kon Tum		2	213	Thôn 2, Xã	720,2
n Hóa		53	1211	Xã Đăk Cấn	198,1
Chồng		53	1429	Thôn 9, Xã	303,0
Tum		53	1210	Xã Đăk Cấn	194,8
	w6sccff4w4k9	53	886	Tỉnh lộ 671	234,8
		51	165	Xã Đăk Cấn	290,0
		53	1206	Xã Đăk Cấn	181,0
		53	1207	Xã Đăk Cấn	184,5
		52	369	Xã Đăk Cấn	302,0
		53	2138	Thôn 1, Xã	499,5
n, Kon Tum		13	22	Xã Đăk Cấn	41325,0

	w6sccxzcht0u	58	274	Tỉnh lộ 671	254,3
Chồng		46	1829	Thôn 8, Xã	390,5
		46	1536	Thôn 8, Xã	353,9
Chồng		47	1796	Thôn 3, Xã	1152,5
		2	220	Xã Đăk Cấn	295,8
Chồng		53	1459	Thôn 8, Xã	199,0
Chồng		53	246	Thôn 1, Xã	603,0
Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	w6sccfesqhku	56	584	Thôn 9, Xã	204,5
	w6sccvjpwk8t	47	1801	Thôn 4, Xã	171,3
Chồng	w6sccfk9yvxc	56	589	Thôn 9, Xã	323,1
m	w6sccfkbp8b7	56	587	Thôn 9, Xã	379,0
		58	233	Thôn 2, Xã	23244,1
	w6sccwxqvn8x	58	283	Thôn 2, Xã	133,3
Chồng	w6scf43jf52w	56	260	Thôn 9, Xã	253,3
Chồng	w6scf495cs6p	56	263	Thôn 9, Xã	202,0
Chồng	w6sccgf7ssku	53	307	Thôn 9, Xã	291,0
Chồng	w6sccg5p5p8c	53	1020	Thôn 9, Xã	112,5
Chồng	w6sccu6dfnre	53	1489	Thôn 8, Xã	133,1
Chồng	w6scctpz21qf	46	1034	Thôn 2, Xã	1371,0
on Plông, tỉnh Kon Tum	w6sccg6kv29e	53	614	Thôn 9, Xã	288,0
Chồng	w6sccg646pb6	53	655	Xã Đăk Cấn	280,0
Chồng	w6sccug63d26	46	1214	Thôn 8, Xã	403,0
h phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccvzs6ks0	47	1676	Xã Đăk Cấn	800,0
Chồng	w6scf48cy6uv	56	351	Thôn 9, Xã	129,5
Chồng	w6sccfxe5vpu	56	85	Thôn 9, Xã	502,0
Chồng	w6sccutsfndd	47	345	Xã Đăk Cấn	209,4
n Tum		53	949	Thôn 8, Xã	249,5
Chồng		53	1703	Thôn 8, Xã	484,4
Chồng		53	1707	Đường Võ N	329,5
Chồng		55	679	Xã Đăk Cấn	325,5
Kon Tum	w6sccf1gjgqp	55	288	Đường Võ N	173,0
Chồng	w6sccfygf4xj	54	471	Thôn 9, Xã	186,7
Chồng	w6sccghwyf39	54	674	Xã Đăk Cấn	245,4
	w6sccdpgg5nw	55	355	Thôn 9, Xã	175,0
Chồng	w6sccubr9nx0	46	1524	Thôn 2, Xã	372,3
		46	1946	Thôn 5, Xã	578,5
Chồng	w6sccvgehezp	46	1959	Thôn 5, Xã	162,5
Chồng	w6sccv5n28gq	46	1055	Thôn 2, Xã	885,0
Chồng		47	2126	Thôn 3, Xã	398,4
		53	1820	Thôn 8, Xã	150,0
Chồng		52	485	Thôn 6, Xã	100,0
Chồng		52	497	Thôn 6, Xã	607,7
Chồng		56	1242	Thôn 9, Xã	250,0
Chồng		47	2118	Xã Đăk Cấn	175,0
Chồng		52	487	Thôn 6, Xã	174,4
ố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		52	495	Thôn 6, Xã	400,0

Chồng	w6sccgc7w5ye	53	592	Xã Đắk Cấn	349,4
Chồng		2	223	Xã Đắk Cấn	295,8
	w6sccspp83mf	53	1477	Thôn 1, Xã	239,0
Chồng	w6sccghbt01d	54	280	Thôn 9, Xã	419,4
Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfsbnjkz	56	516	Thôn 9, Xã	134,8
Chồng	w6sccyn2zcc0	47	2025	Thôn 4, Xã	210,7
	w6scck7rxwx1	44	121	Thôn 6, Xã	6884,4
Chồng		56	1201	Thôn 9, Xã	100,0
	w6sccuedk4yh	46	1827	Thôn 8, Xã	175,1
Chồng	w6sccg1r2rcd	53	1500	Thôn 9, Xã	175,1
Chồng	w6scf43n6ncf	56	261	Thôn 9, Xã	208,7
Chồng	w6sccgux4zx6	54	1393	Thôn 3, Xã	319,7
		46	1720	Thôn 2, xã H	399,8
	w6sccfwyyyk9	56	302	Thôn 9, Xã	559,9
Chồng	w6sccutsd34x	47	385	Thôn 4, Xã	174,1
Chồng		45	782	Thôn 1, Xã	240,0
	w6sccfe42yr1	55	92	Thôn 9, Xã	335,0
Kon Tum, tỉnh Kon Tum		34	153	Xã Đắk Cấn	11000,0
Chồng	w6sccgteqc94	54	206	Xã Đắk Cấn	630,0
phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccu5vhdd0	54	60	Thôn 8, Xã	956,5
Chồng		56	1199	Thôn 9, Xã	80,0
Chồng	w6sccg1yq8k7	53	1732	Đường Võ N	251,8
Chồng		56	1203	Thôn 9, Xã	80,0
Chồng	w6sccf4ew083	55	526	Thôn 9, Xã	377,8
Chồng	w6sccfx6b93m	56	1209	Thôn 9, Xã	100,0
Chồng	w6sccv1n4wqx	46	1659	Thôn 2, Xã	229,0
Chồng	w6sccu6hjnsd	53	1540	Thôn 8, Xã	635,3
Chồng		47	2034	Thôn 4, Xã	100,0
Chồng	w6sccdngup28	55	1301	Thôn 9, Xã	796,1
Chồng	w6sccsncw919	53	978	Thôn 1, Xã	151,7
n Tum	w6sccg4jdgyp	53	721	Đường Võ N	287,0
Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccx9vn79r	57	22	Thôn 2, Xã	11085,0
Chồng	w6sccdpspqbz	55	353	Thôn 9, Xã	340,0
ố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		52	499	Thôn 6, Xã	211,1
Chồng	w6sccggjcsuw	53	276	Thôn 8, Xã	359,9
h phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		47	2130	Thôn 4, Xã	100,0
Chồng		51	184	Thôn 6, Xã	224,6
Chồng	w6sccfucs881	54	384	Thôn 9, Xã	234,7
Chồng	w6sccufpj4ct	46	1929	Thôn 2, Xã	843,5
Chồng		55	680	Thôn 9, Xã	357,9
Chồng	w6sccv2bsefg	46	1031	Xã Đắk Cấn	317,0
Chồng	w6sccgd7qcqs	53	1244	Thôn 8, Xã	274,5
Chồng	w6sccgj7g9mm	54	696	Thôn 9, Xã	276,4
		54	1274	Thôn 3, Xã	300,0
Chồng		51	246	Thôn 6, Xã	115,0
Chồng		47	1672	Xã Đắk Cấn	978,0

Chồng			47	1658	Xã Đăk Cấn	390,0
Chồng			47	722	Thôn 4, Xã	10323,0
n Tum	w6sccvqr3cqs		47	534	Thôn 4, Xã	164,0
	w6sccw717rym		34	84	Thôn 2, Xã	1027,0
			53	1203	Thôn 8, Xã	369,0
Kon Tum			53	1204	Xã Đăk Cấn	192,3
ım			52	385	Xã Đăk Cấn	262,0
Chồng	w6sccu9thj78		46	1543	Thôn 2, Xã	299,8
			6	319	Thôn 8, Xã	286,0
Chồng	w6sccge2kpk5		53	1745	Thôn 3, Xã	296,8
	w6scckxg54vw		45	733	Thôn 6, Xã	875,0
m, tỉnh Kon Tum	w6sccg4rk3jb		53	707	Thôn 9, Xã	264,0
Chồng	w6sccs10567r		52	94	Thôn 6, Xã	1905,0
Chồng	w6sccujjmvkb		54	55	Thôn 3, Xã	298,0
Chồng			56	373	Thôn 9, Xã	124,0
	w6scf48bhkrf		56	344	Thôn 9, Xã	369,2
			47	2339	Thôn 4, Xã	1594,7
Chồng	w6sccgcj2fee		53	937	Thôn 1, Xã	266,0
Chồng	w6sccfe4bb2f		55	91	Xã Đăk Cấn	296,0
Chồng	w6sccggfpbxz		54	594	Thôn 3, Xã	480,6
ành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			56	378	Thôn 9, Xã	191,4
Chồng			52	418	Xã Đăk Cấn	411,3
Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccvxe84d5		47	504	Thôn 4, Xã	206,0
			54	572	Xã Đăk Cấn	201,5
Chồng			46	1618	Thôn 2, Xã	194,5
Chồng			46	1637	Đường Võ N	195,5
Chồng			55	724	Đường Võ N	102,4
Chồng			55	799	Thôn 9, Xã	249,5
Chồng			8	53	Thôn 7, Xã	30342,5
g, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccgqctf2n		54	825	Thôn 9, Xã	200,0
			47	2359	Thôn 4, Xã	559,6
			46	1503	Thôn 2, Xã	273,1
Chồng	w6sccg1tvdm7		53	1733	Đường Võ N	263,2
Chồng			52	417	Xã Đăk Cấn	413,2
Chồng	w6sccf6xg3rz		55	142	Đường Võ N	415,3
Chồng	w6scc7qezvnv		52	455	Thôn 6, Xã	222,8
			46	2208	Thôn 8, Xã	500,0
Chồng	w6sccekek1jj		52	346	Xã Đăk Cấn	10999,0
Chủ hộ	w6sccuc683d2		46	2222	Thôn 2, Xã	235,0
Chủ hộ	w6sccuc1snmz		46	2223	Thôn 2, Xã	63,0
Chồng	w6sccfjh3wu8		56	210	Thôn 9, Xã	262,0
hố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccsrdvsps		53	960	Thôn 1, Xã	352,0
	w6sccuee56bs		46	1342	Thôn 8, Xã	68,2
	w6sccv0e88me		46	1079	Xã Đăk Cấn	651,0
Chồng	w6scc7qe1vyf		52	452	Thôn 6, Xã	716,0
Kon Tum	w6sccfw1v4hx		56	1335	Thôn 9, Xã	2104,5

Chồng		54	1303	Thôn 9, Xã	738,1
Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccf4g5pky	55	486	Xã Đăk Cấn	195,0
	w6sccgurstn3	54	1067	Thôn 3, Xã	203,6
Chồng		46	1805	Xã Đăk Cấn	216,9
h phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccg6pg2vz	53	547	Thôn 1 Đuờ	250,0
Chồng		53	1967	Thôn 8, Xã	173,7
Chồng	w6sccgjnr80b	54	687	Thôn 9, Xã	160,0
n phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		56	1371	Thôn 9, Xã	110,0
n phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		56	1370	Thôn 9, Xã	100,0
Chồng	w6sccguky6yc	54	1245	Thôn 3, Xã	162,4
	w6sccfe2guwy	55	131	Thôn 9, Xã	300,0
Chồng	w6sccferc8d3	55	509	Thôn 9, Xã	351,0
Chồng	w6sccg63skcx	53	672	Thôn 9, Xã	269,8
		47	2360	Thôn 4, Xã	3595,7
Chồng	w6sccgjqcd98	54	688	Thôn 9, Xã	160,0
Chồng		53	1937	Thôn 1, Xã	186,1
		46	1683	Thôn 2, Xã	189,8
Chồng		46	1508	Thôn 2, Xã	298,0
	w6scc7mpzs7e	51	96	Thôn 6, Xã	779,0
Chồng	w6sccf06brmp	55	785	Thôn 9, Xã	820,6
Chồng	w6scc7vsqs3w	51	183	Thôn 6, Xã	238,4
Chồng	w6sccu3czegm	53	57	Thôn 8, Xã	189,5
Chồng	w6sccgdgcjb7	53	482	Thôn 8, Xã	277,0
Chồng		56	505	Thôn 9, Xã	560,9
Chồng	w6sccvqw31dz	47	421	Thôn 4, Xã	240,0
Chồng	w6sccf3gtt8t	55	508	Thôn 9, Xã	561,7
hố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		9	334	Thôn 9, Xã	963,0
Chồng	w6scc780f2f7	51	102	Thôn 6, Xã	12122,0
Chồng		47	515	Thôn 4, Xã	147,0
Chồng		53	1253	Thôn 3, Xã	636,2
hành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccuh0n2h7	54	1075	Thôn 3, Xã	243,0
hành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccf3tbyz6	55	179	Thôn 9, Xã	888,0
Chồng	w6scckmxt997	44	115	Thôn 6, Xã	4787,0
Chồng		1	20	Thôn 2, Xã	10404,0
Chồng		54	1306	Thôn 9, Xã	332,1
Chồng		54	1307	Thôn 9, Xã	1581,2
hành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccvuc353k	47	1847	Thôn 5, Xã	346,7
Chồng	w6sccvw2fvu9	47	464	Thôn 4, Xã	155,7
Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccdj45wk8	55	392	Thôn 9, Xã	282,2
Chồng	w6sccf5w6v12	55	601	Thôn 9, Xã	318,3
	w6sccfy3v774	54	494	Thôn 9, Xã	168,0
Chồng	w6sccgdznbn8	53	379	Thôn 8, Xã	171,0
	w6sccwwfrcxe	58	305	Thôn 2, Xã	8183,5
An	w6scc7yxmtg7	52	363	Thôn 6, Xã	212,0
	w6scckr3gxbc	52	14	Thôn 6, Xã	272,0
n, tỉnh Kon Tum	w6sccwrn4ws1	58	293	Tỉnh Lộ 671	133,8

tỉnh Kon Tum	w6sccueq7vhc	46	1264	Thôn 8, Xã	313,0
n	w6sccdpuszcc	55	639	Thôn 9, Xã	173,4
	w6sccgdyrq66	53	423	Đường Tuyế	177,0
Chồng	w6sccfgbyfdu	54	441	Thôn 9, Xã	159,0
	w6sccvrhkw54	47	545	Thôn 4, Xã	168,0
		53	1536	Thôn 1, Xã	245,8
Chồng	w6scc7yq835s	52	434	Xã Đắk Cấn	227,8
Chồng	w6sccffzqukj	53	803	Xã Đắk Cấn	275,0
um, tỉnh Kon Tum	w6sccvqxpemd	47	399	Thôn 4, Xã	119,7
Chồng	w6sccgut93fb	54	427	Thôn 9, Xã	277,5
Chồng	w6sccfd40yck	55	718	Đường Võ N	430,6
Chồng	w6sccfzncm1n	54	564	Thôn 9, Xã	114,0
ỉnh Kon Tum	w6sccfefvttu	56	292	Thôn 9, Xã	535,7
	w6sccuu1c69q	47	2031	Thôn 8, Xã	1607,6
Ngãi	w6sccuqe9x57	54	497	Thôn 3, Xã	350,0
Chồng	w6scf49hc0vf	56	1211	Thôn 9, Xã	225,9
Chồng	w6scc9udc3dx	55	297	Thôn 9, Xã	4506,4
Chồng	w6sccgduv8uy	53	1543	Thôn 8, Xã	365,1
Chồng		51	178	Thôn 6, Xã	397,3
Chồng	w6sccwnxbws6	35	1190	Thôn 2, Xã	460,8
Chồng	w6sccfss98km	56	69	Thôn 9, Xã	181,0
Chồng		46	1997	Thôn 8, Xã	136,6
Chồng		55	308	Thôn 9, Xã	448,5
Chồng		46	1738	Thôn 8, Xã	277,0
Chồng		55	407	Thôn 8, Xã	505,8
Chồng	w6sccg1js2b3	53	1067	Thôn 9, Xã	180,0
Chồng		47	2091	Thôn 3, Xã	223,1
Plông, tỉnh Kon Tum	w6sccgbm57pd	53	289	Thôn 1, Xã	200,0
m, Kon Tum	w6sccfsd6w43	56	352	Thôn 9, Xã	225,0
Chồng		56	1228	Thôn 9, Xã	200,0
Tum	w6sccdj2uxc8	55	345	Thôn 9, Xã	222,6
m, tỉnh Kon Tum		56	441	Thôn 9, Xã	272,0
n, tỉnh Kon Tum	w6sccwrn6ytr	58	294	Tỉnh Lộ 671	133,8
	w6sccfudgbhj	54	504	Thôn 9, Xã	132,8
	w6sccwrngx05	58	296	Tỉnh Lộ 671	133,8
n Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccf32fv59	55	310	Thôn 9, Xã	250,6
Chồng	w6sccfch85xf	53	875	Thôn 9, Xã	340,0
Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccu4d39x0	53	195	Thôn 8, Xã	239,0
Chồng	w6sccf7kugc4	55	171	Thôn 9, Xã	250,0
	w6sccff4nfkp	53	1522	Tỉnh lộ 671	213,0
	w6sccwxrm6z5	58	282	Tỉnh lộ 671	266,6
n Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccwrnc1hm	58	295	Tỉnh Lộ 671	133,8
Kon Tum	w6sccf329fdq	55	425	Thôn 9, Xã	292,0
	w6sccqmyjcpk	57	50	Xã Đắk Cấn	7805,0
	w6scckqh198u	51	4	Xã Đắk Cấn	1305,0
Chồng	w6sccs3rjg9p	45	734	Thôn 6, Xã	5061,0

Chồng	w6sccfsgy8gf	56	566	Thôn 9, Xã	150,0
Chồng	w6sccsz3m4z1	46	1495	Thôn 2, Xã	239,3
on Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccudfzy7x	46	2012	Thôn 8, Xã	98,1
Chồng	w6sccezumrku	53	1263	Thôn 1, Xã	147,9
Chồng	w6sccvx2p8tp	47	493	Thôn 4, Xã	139,0
		55	784	Thôn 9, Xã	436,0
Chồng		47	2230	Thôn 4, Xã	200,0
Chồng	w6sccvmgeys0	47	1709	Thôn 4, Xã	250,0
Chồng	w6sccghyubug	54	678	Thôn 9, Xã	160,0
Chủ hộ	w6sccueh5ttn	46	2211	Thôn 8, Xã	266,4
Chồng	w6sccf5x7ud9	55	336	Thôn 9, Xã	240,0
Chồng	w6sccvwktxjc	47	438	Thôn 4, Xã	299,0
Chồng	w6sccgdpsv9k	53	384	Đường Võ N	427,0
Chồng	w6sccg49wzwr	53	780	Xã Đăk Cấn	268,7
	w6sccvz5t9jx	47	541	Thôn 4, Xã	632,0
Chồng	w6sccu38de5u	53	82	Xã Đăk Cấn	10744,0
Chồng	w6sccfvnmvkq	54	329	Xã Đăk Cấn	233,0
Chồng	w6sccg74yy4x	53	1095	Thôn 9, Xã	127,0
		56	579	Thôn 9, Xã	386,1
Chồng	w6sccv00zbk2	46	1120	Thôn 2, Xã	172,5
Chồng		56	1245	Xã Đăk Cấn	75,7
Chồng	w6scceyvekmg	53	292	Xã Đắk Cấn	1152,0
Chồng	w6sccgbckgv2	53	337	Thôn 1, Xã	271,4
Chồng	w6scct816j0e	45	212	Thôn 2, Xã	10507,0
		53	1966	Thôn 8, Xã	175,3
Chồng	w6sccvxk1sph	47	1792	Thôn 4, Xã	206,2
	w6sf42vsfbgt	28	36	Thôn 8, Xã	4303,0
nh Kon Tum	w6scf42ywg1s	56	249	Thôn 9, Xã	441,5
Chồng		45	800	Thôn 1, Xã	100,0
Chồng		53	1356	Thôn 1, Xã	500,0
Chồng	w6sccuucqf28	47	247	Thôn 3, Xã	390,1
Chồng		45	801	Thôn 1, Xã	1300,5
	w6sccffwp8d9	53	835	Thôn 9, Xã	276,4
Chồng	w6sccv5mx4s3	46	1056	Thôn 8, Xã	720,0
	w6sccmy7wjfu	45	49	Thôn 6, Xã	4787,0
	w6sf12ptz580	24	286	Thôn 7, Xã	14377,0
	w6sccvz83d0c	47	1688	Thôn 4, Xã	2051,6
Chồng	w6sccmytqx87	45	21	Thôn 6, Xã	5311,0
Chồng	w6sccgqdhm0c	54	816	Thôn 9, Xã	177,4
Chồng	w6sccgm0tpvn	54	651	Thôn 9, Xã	184,0
		46	21910	Thôn 5, Xã	223,8
		46	21930	Thôn 5, Xã	245,1
Chồng	w6sccfzb4vsm	54	414	Thôn 9, Xã	200,0
Chồng	w6sccszmwz8b	46	1630	Thôn 2, Xã	190,0
Chồng	w6sccg46e3qt	53	771	Đường Võ N	301,0
Chồng		47	570	Thôn 4, Xã	147,3

Chồng	w6sccfw30w00		56	1334	Thôn 9, Xã	400,0
ành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccg7ngfvj		53	1096	Thôn 6, Xã	219,0
Chồng			51	185	Thôn 6, Xã	254,5
Chồng			52	400	Thôn 6, Xã	241,7
Chồng			52	399	Thôn 6, Xã	279,2
Chồng	w6sccgdkzmbw		53	432	Thôn 8, Xã	275,0
phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	w6sccfwu1t26		56	300	Thôn 9, Xã	587,7
Chồng			53	935	Thôn 1, Xã	215,0

HNK	153,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/09/2027				
HNK	111,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	117,3		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	988,0		Sử dụng riê
CLN	1026,0		Sử dụng riê	59908				
CLN	6642,0		Sử dụng riê	59908				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	PNK	350,0		Sử dụng riê
HNK	760,4		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	102,2		Sử dụng riê	25/12/2026	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	122,6		Sử dụng riê
HNK	2744,0		Sử dụng riê	43709				
CLN	2111,0		Sử dụng riê	54667	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	315,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	70,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2014,8		Sử dụng riê
HNK	4101,0		Sử dụng riê	60146	ONT	250,0		Sử dụng riê
HNK	70,0		Sử dụng riê	25/12/2026	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1485,4		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	427,3		Sử dụng riê
HNK	7607,3		Sử dụng riê	47818				
HNK	12000,7		Sử dụng riê	47818				
ONT	450,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1000,6		Sử dụng riê
HNK	127,8		Sử dụng riê	44531	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	18,5		Sử dụng riê	60146	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	174,5		Sử dụng riê	57497				
HNK	1442,0		Sử dụng riê	46296	ONT	343,0		Sử dụng riê
HNK	3086,4		Sử dụng riê	60207	ONT	75,0		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	419,5		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	440,4		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1633,5		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	319,7		Sử dụng riê
HNK	781,0		Sử dụng riê	46692	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	299,6		Sử dụng riê	44531	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	256,0		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	651,0		Sử dụng riê
HNK	1198,8		Sử dụng riê	54667	ONT	160,0		Sử dụng riê
HNK	351,0		Sử dụng riê	44501	ONT	382,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	299,2		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	207,5		Sử dụng riê
ONT	178,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	754,8		Sử dụng riê
ONT	280,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1618,7		Sử dụng riê	60207	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	136,9		Sử dụng riê
HNK	109,0		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1915,3		Sử dụng riê
ONT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	975,4		Sử dụng riê

ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	2104,3		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	75,8		Sử dụng riê
HNK	228,3		Sử dụng riê	/2021	ONT	72,0		Sử dụng riê
CLN	8124,0		Sử dụng riê	54667				
ONT	281,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	269,4		Sử dụng riê	44501	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	133,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,0		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	358,8		Sử dụng riê
CLN	654,5		Sử dụng riê	54667	ONT	150,0		Sử dụng riê
HNK	183,8		Sử dụng riê	52902	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	219,6		Sử dụng riê	43709				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	198,9		Sử dụng riê
CLN	132,8		Sử dụng riê	57497				
HNK	1526,2		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	613,6		Sử dụng riê	60602				
ONT	118,6		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	149,8		Sử dụng riê	/2031				
HNK	386,0		Sử dụng riê	/2064	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	242,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	5,5		Sử dụng riê
ONT	225,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	413,7		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1915,7		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	219,3		Sử dụng riê
ONT	177,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	177,1		Sử dụng riê
CLN	19903,0		Sử dụng riê	54667				
ONT	227,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	425,5		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	178,6		Sử dụng riê
HNK	795,0		Sử dụng riê	45383	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	91,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	77,3		Sử dụng riê
HNK	982,3		Sử dụng riê	/2065	ONT	300,0		Sử dụng riê
HNK	1254,7		Sử dụng riê	43709	ONT	184,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	152,7		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	102,7		Sử dụng riê
HNK	97,7		Sử dụng riê	/2065	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	308,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	30,4		Sử dụng riê
HNK	89,1		Sử dụng riê	46813	ONT	95,0		Sử dụng riê
HNK	178,0		Sử dụng riê	60388	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	97,0		Sử dụng riê	44501	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	325,5		Sử dụng riê	45078	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	343,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	266,8		Sử dụng riê	54667				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1247,0		Sử dụng riê
HNK	259,0		Sử dụng riê	44541	ONT	50,0		Sử dụng riê

ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	143,8		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	135,3		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1861,0		Sử dụng riêr
ONT	96,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	114,0		Sử dụng riêr
ONT	393,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	520,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	399,3		Sử dụng riêr
HNK	19,3		Sử dụng riêr	44541	ONT	130,7		Sử dụng riêr
ONT	89,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	89,8		Sử dụng riêr	46447	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	371,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	178,0		Sử dụng riêr
CLN	1420,0		Sử dụng riêr	55975	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	1000,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	429,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	557,8		Sử dụng riêr	43709	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	323,0		Sử dụng riêr
HNK	1098,0		Sử dụng riêr	52841	ONT	150,0		Sử dụng riêr
CLN	24623,0		Sử dụng riêr	60419				
HNK	474,1		Sử dụng riêr	52902	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	200,0		Sử dụng riêr
HNK	551,0		Sử dụng riêr	45383	ONT	300,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	155,0		Sử dụng riêr
HNK	626,7		Sử dụng riêr	60146	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	33,7		Sử dụng riêr	54667	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	300,1		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	17,6		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	860,9		Sử dụng riêr
HNK	322,9		Sử dụng riêr	45047	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	1301,0		Sử dụng riêr	59993	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	239,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	298,6		Sử dụng riêr
ONT	144,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	562,7		Sử dụng riêr
HNK	243,0		Sử dụng riêr	60084				
ONT	257,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	87,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1066,0		Sử dụng riêr
HNK	68,1		Sử dụng riêr	46692	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	48,4		Sử dụng riêr
CLN	159,0		Sử dụng riêr	55793				
HNK	101,5		Sử dụng riêr	45200	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	299,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	71,8		Sử dụng riêr	44501	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	256,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2730,2		Sử dụng riêr
HNK	770,0		Sử dụng riêr	43709	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	127,5		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	216,6		Sử dụng riêr

ONT	278,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	52,3		Sử dụng riêr	55975	ONT	95,0		Sử dụng riêr
ONT	194,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	115,9		Sử dụng riêr
HNK	310,9		Sử dụng riêr	45383	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	568,6		Sử dụng riêr
HNK	1954,9		Sử dụng riêr	46447	ONT	240,0		Sử dụng riêr
HNK	247,6		Sử dụng riêr	60207				
ONT	325,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	1362,3		Sử dụng riêr	54667	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	2320,0		Sử dụng riêr	60449	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	98,2		Sử dụng riêr
HNK	278,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	256,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	75,5		Sử dụng riêr
HNK	113,0		Sử dụng riêr	/2031	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	8072,0		Sử dụng riêr	43709				
ONT	298,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2073,1		Sử dụng riêr
CLN	8862,9		Sử dụng riêr	54667	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	954,9		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	249,1		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	330,1		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	155,0		Sử dụng riêr
HNK	173,8		Sử dụng riêr	45383	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	328,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	156,7		Sử dụng riêr	46692	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	299,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	234,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	79,8		Sử dụng riêr	60207	ONT	72,0		Sử dụng riêr
CLN	341,6		Sử dụng riêr	57497				
CLN	2785,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	4530,0		Sử dụng riêr	59908				
BHK	3460,0		Sử dụng riêr	59908				
BHK	1332,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	4794,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	740,9		Sử dụng riêr	59908				
CLN	13742,0		Sử dụng riêr	59908				
BHK	1422,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	10185,0		Sử dụng riêr	59908				
BHK	3933,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	433,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	70,0		Sử dụng riêr	58076	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	179,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	133,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	30,5		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	134,0		Sử dụng riêr
HNK	57,5		Sử dụng riêr	44501	ONT	75,0		Sử dụng riêr

HNK	275,0		Sử dụng riê	43709				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	274,1		Sử dụng riê
ONT	256,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	45,5		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	112,5		Sử dụng riê
CLN	13668,0		Sử dụng riê	54667				
HNK	4303,0		Sử dụng riê	43800	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	913,0		Sử dụng riê	43709	ONT	112,0		Sử dụng riê
HNK	341,7		Sử dụng riê	43709	ONT	72,0		Sử dụng riê
CLN	91966,0		Sử dụng riê	54667				
CLN	52246,0		Sử dụng riê	54667				
CLN	361,7		Sử dụng riê	25/4/2056	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	13252,0		Sử dụng riê	24/09/2049				
CLN	331,0		Sử dụng riê	54667				
CLN	249,0		Sử dụng riê	59908				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1597,0		Sử dụng riê
HNK	1074,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	250,0		Sử dụng riê
HNK	250,0		Sử dụng riê	45383	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	160,0		Sử dụng riê	44501	ONT	300,0		Sử dụng riê
HNK	1806,0		Sử dụng riê	41883	ONT	150,0		Sử dụng riê
CLN	6359,0		Sử dụng riê	59908				
HNK	426,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021				
HNK	81,6		Sử dụng riê	44501	ONT	150,0		Sử dụng riê
CLN	100,0		Sử dụng riê	59908				
HNK	3104,0		Sử dụng riê	41944	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	380,0		Sử dụng riê	21/9/2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	170,0		Sử dụng riê
HNK	301,0		Sử dụng riê	60146	ONT	72,0		Sử dụng riê
CLN	10931,0		Sử dụng riê	59908				
HNK	280,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	267,7		Sử dụng riê
CLN	52982,0		Sử dụng riê	57589	NTS	1325,0		Sử dụng riê
HNK	710,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	855,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	405,3		Sử dụng riê	59993	ONT	150,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	117,5		Sử dụng riê	44501	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	6015,0		Sử dụng riê	59993				
ONT	161,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	731,0		Sử dụng riê	57497				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	251,5		Sử dụng riê
BHK	227,0		Sử dụng riê	41740	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	172,8		Sử dụng riê
BHK	2116,0		Sử dụng riê	46518				
CLN	2913,2		Sử dụng riê	44541	ONT	160,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	122,0		Sử dụng riê
CLN	406,0		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê

CLN	636,8		Sử dụng riê	21/9/2014	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	591,5		Sử dụng riê
BHK	44,0		Sử dụng riê	46357	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	817,7		Sử dụng riê
CLN	120,0		Sử dụng riê	41740	ONT	30,0		Sử dụng riê
ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	160,4		Sử dụng riê
BHK	300,0		Sử dụng riê	31/8/2025	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	189,0		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	214,5		Sử dụng riê
CLN	112,0		Sử dụng riê	21/09/2014	ONT	400,0		Sử dụng riê
CLN	357,0		Sử dụng riê	44541	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	199,5		Sử dụng riê	41740	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	100,1		Sử dụng riê	18/7/2028	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	122,0		Sử dụng riê	45541	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	90,0		Sử dụng riê	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	199,5		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	230,0		Sử dụng riê
CLN	295,0		Sử dụng riê	44541	ONT	200,0		Sử dụng riê
CLN	51,7		Sử dụng riê	14/4/2023	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	275,0		Sử dụng riê	45200				
BHK	661,0		Sử dụng riê	46761				
BHK	100,0		Sử dụng riê	17/07/2026				
CLN	199,0		Sử dụng riê	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	172,8		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	138,2		Sử dụng riê
CLN	181,7		Sử dụng riê	45849	ONT	260,0		Sử dụng riê
BHK	298,6		Sử dụng riê	Tháng 3/202	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	14,8		Sử dụng riê
ONT	294,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	188,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	259,0		Sử dụng riê	41740	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	201,4		Sử dụng riê
CLN	175,0		Sử dụng riê	41740	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	583,0		Sử dụng riê	46393				
BHK	611,0		Sử dụng riê	25/10/2027	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	229,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	120,0		Sử dụng riê
BHK	91,0		Sử dụng riê	22/01/2028	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	248,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	167,0		Sử dụng riê
BHK	1065,0		Sử dụng riê	19/10/2026				
BHK	619,0		Sử dụng riê	13/10/2023	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	189,0		Sử dụng riê
BHK	303,4		Sử dụng riê	20/10/2028				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1200,0		Sử dụng riê
BHK	86,0		Sử dụng riê	45383	ONT	200,0		Sử dụng riê

ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	210,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	190,0		Sử dụng riêr
CLN	2363,0		Sử dụng riêng					
BHK	160,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	181,0		Sử dụng riêr	41944	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	181,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	232,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	956,0		Sử dụng riêr
BHK	189,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	405,0		Sử dụng riêr	13/10/2023	ONT	300,0		Sử dụng riêr
BHK	561,0		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	232,0		Sử dụng riêr
BHK	167,6		Sử dụng riêr	46518				
CLN	127,7		Sử dụng riêr	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	49,0		Sử dụng riêr
BHK	1837,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	200,0		Sử dụng riêr
CLN	175,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	64,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	198,9		Sử dụng riêr
CLN	114,0		Sử dụng riêr	20/01/2029	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1008,8		Sử dụng riêr
CLN	376,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	139,6		Sử dụng riêr
CLN	150,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	329,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	282,6		Sử dụng riêr
ONT	278,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	785,0		Sử dụng riêr
BHK	795,0		Sử dụng riêr	45511				
CLN	318,3		Sử dụng riêr	45383	ONT	60,0		Sử dụng riêr
ONT	299,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	270,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	60,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	LUK	162,0		Sử dụng riêr
CLN	124,6		Sử dụng riêr	14/10/2023	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	503,5		Sử dụng riêr	57351				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1064,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	376,0		Sử dụng riêr
CLN	347,0		Sử dụng riêr	57351				
CLN	278,4		Sử dụng riêng					
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	38,4		Sử dụng riêr
ONT	288,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	198,7		Sử dụng riêr	29/05/2026	ONT	60,0		Sử dụng riêr
CLN	259,2		Sử dụng riêr	45108	ONT	40,0		Sử dụng riêr
BHK	204,0		Sử dụng riêr	29/5/2023	ONT	40,0		Sử dụng riêr
CLN	126,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	150,0		Sử dụng riêr
BHK	1134,0		Sử dụng riêr	19/11/2007				

CLN	2741,0		Sử dụng riêr	19/05/2028	ONT	400,0		Sử dụng riêr
CLN	226,0		Sử dụng riêr	46972	ONT	200,0		Sử dụng riêr
CLN	569,0		Sử dụng riêr	47276	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	276,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	245,0		Sử dụng riêr
BHK	303,9		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1453,0		Sử dụng riêr
BHK	208,3		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	350,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	254,1		Sử dụng riêr
BHK	354,0		Sử dụng riêr	45444	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	249,1		Sử dụng riêr
BHK	3391,0		Sử dụng riêr	/2031	ONT	500,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	129,3		Sử dụng riêr
BHK	273,0		Sử dụng riêr	2030	ONT	150,0		Sử dụng riêr
BHK	856,0		Sử dụng riêr	2026				
CLN	168,5		Sử dụng riêr	57351				
BHK	166,6		Sử dụng riêr	45444	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	277,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	84,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	306,8		Sử dụng riêr	2031	ONT	60,0		Sử dụng riêr
HNK	213,7		Sử dụng riêr	2031	ONT	40,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	195,0		Sử dụng riêr
BHK	19,0		Sử dụng riêr	13/10/2023	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	130,5		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1180,6		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	149,0		Sử dụng riêr
ONT	330,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	79,8		Sử dụng riêr
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	47,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	731,3		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	400,0		Sử dụng riêr
BHK	199,0		Sử dụng riêr	47939	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	175,5		Sử dụng riêr
ONT	135,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	168,3		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	4756,5		Sử dụng riêr
BHK	220,0		Sử dụng riêr	2021	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	479,0		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	150,0		Sử dụng riêr
BHK	400,0		Sử dụng riêr	41883				
BHK	119,7		Sử dụng riêr	41740	ONT	30,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	2840,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	460,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	209,0		Sử dụng riêr
BHK	410,9		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	410,9		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	410,9		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr

BHK	410,9		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	70,0		Sử dụng riêr	2031	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	59,5		Sử dụng riêr	44562	ONT	133,0		Sử dụng riêr
BHK	6110,0		Sử dụng riêr	24/9/2019				
HNK	178,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	317,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	340,0		Sử dụng riêr
BHK	785,4		Sử dụng riêng		ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	257,9		Sử dụng riêr
ONT	280,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	57,8		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	96,9		Sử dụng riêr
CLN	626,5		Sử dụng riêr	55793	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	786,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	134,5		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	100,0		Sử dụng riêr
CLN	762,0		Sử dụng riêr	46113	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	1071,8		Sử dụng riêr	25/4/2028				
ONT	2000,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	249968,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	169,2		Sử dụng riêr
BHK	570,0		Sử dụng riêr	46478	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	280,0		Sử dụng riêr
BHK	343,2		Sử dụng riêr	45444	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	665,8		Sử dụng riêr	2031	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	57,0		Sử dụng riêr
CLN	580,0		Sử dụng riêr	57471				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	280,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	104,0		Sử dụng riêr
ONT	272,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	449,4		Sử dụng riêr	55793	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	97,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	349,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	5025,0		Sử dụng riêr	47307	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	182,8		Sử dụng riêr
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	220,3		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	315,0		Sử dụng riêr
CLN	509,0		Sử dụng riêr	54667				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	66,3		Sử dụng riêr
CLN	175,0		Sử dụng riêr	57352				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	740,0		Sử dụng riêr
BHK	207,8		Sử dụng riêr	46761				
BHK	740,0		Sử dụng riêr	45511	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	137,5		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	324,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	758,5		Sử dụng riêr

ONT	25,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	141,3		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	29,0		Sử dụng riêr
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	59,0		Sử dụng riêr
BHK	217,2		Sử dụng riêr	41944	ONT	30,0		Sử dụng riêr
HNK	309,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	72,0		Sử dụng riêr
CLN	5891,6		Sử dụng riêr	2060				
HNK	388,0		Sử dụng riêr	Đến năm 2030				
BHK	93,5		Sử dụng riêr	2030	ONT	67,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	87,6		Sử dụng riêr
CLN	2076,0		Sử dụng riêr	2060				
BHK	165,0		Sử dụng riêr	2030				
BHK	614,6		Sử dụng riêr	41944	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	914,8		Sử dụng riêr
BHK	478,5		Sử dụng riêr	46637				
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	180,0		Sử dụng riêr
ONT	258,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	141,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	536,6		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	97,0		Sử dụng riêr	20/2/2028	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	134,0		Sử dụng riêr	45292	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	288,5		Sử dụng riêr	41944	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	127,5		Sử dụng riêr	45383	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	301,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	167,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	276,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	210,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	270,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	254,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	235,0		Sử dụng riêr
HNK	79,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	275,0		Sử dụng riêr
BHK	181,5		Sử dụng riêr	13/10/2023	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	181,5		Sử dụng riêr	13/10/2023	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	121,0		Sử dụng riêr	17/03/2024	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	446,4		Sử dụng riêr	55793				
BHK	860,0		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	419,0		Sử dụng riêr
BHK	133,0		Sử dụng riêr	18/8/2023	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1227,0		Sử dụng riêr
ONT	244,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	133,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêr
BHK	484,4		Sử dụng riêr	21/09/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1175,3		Sử dụng riêr
BHK	315,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	429,0		Sử dụng riêr
BHK	435,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr

BHK	190,0		Sử dụng riê	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	139,0		Sử dụng riê	44541	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	898,5		Sử dụng riê	46727				
BHK	528,5		Sử dụng riê	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	104,0		Sử dụng riê	45208	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	198,5		Sử dụng riê
CLN	418,6		Sử dụng riê	45108	ONT	80,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	299,5		Sử dụng riê
CLN	299,5		Sử dụng riê	44541	ONT	80,0		Sử dụng riê
BHK	517,5		Sử dụng riê	45017	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	140,2		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	123,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	272,5		Sử dụng riê
BHK	1064,0		Sử dụng riê	Tháng 10/2052				
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	389,0		Sử dụng riê
CLN	536,5		Sử dụng riê	21/9/2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	141,9		Sử dụng riê
CLN	241,0		Sử dụng riê	21/9/2014	ONT	30,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	173,0		Sử dụng riê
BHK	2159,0		Sử dụng riê	16/05/2027				
BHK	191,0		Sử dụng riê	16/05/2027				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	267,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	572,0		Sử dụng riê
CLN	387,0		Sử dụng riê	57351				
CLN	631,4		Sử dụng riê	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	512,0		Sử dụng riê	45017	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	494,5		Sử dụng riê	29/10/2027				
BHK	377,5		Sử dụng riê	24/04/2027				
ONT	240,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	141,0		Sử dụng riê	43779	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	136,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	535,0		Sử dụng riê	45383	ONT	260,0		Sử dụng riê
BHK	435,0		Sử dụng riê	41740				
BHK	74,0		Sử dụng riê	46874				
BHK	827,9		Sử dụng riê	26/09/2025				
BHK	137,0		Sử dụng riê	46518				
ONT	385,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	95,0		Sử dụng riê
CLN	124,6		Sử dụng riê	31/08/2024	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	234,7		Sử dụng riê	57351				
CLN	469,8		Sử dụng riê	45383	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	18947,0		Sử dụng riê	54667				
BHK	705,0		Sử dụng riê	41740	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	525,0		Sử dụng riê	41740	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	284,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	8219,0		Sử dụng riê	24/09/2049				

CLN	161,0		Sử dụng riêr	14/11/1994	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	272,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	9001,0		Sử dụng riêr	24/09/2049				
ONT	392,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	301,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	190,0		Sử dụng riêr
ONT	349,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	191,0		Sử dụng riêr
ONT	527,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	49,0		Sử dụng riêr
CLN	8876,0		Sử dụng riêr	55498				
CLN	274,0		Sử dụng riêng					
BHK	1971,0		Sử dụng riêr	27/12/2027				
ONT	272,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	103,0		Sử dụng riêr
CLN	2804,0		Sử dụng riêr	46393				
BHK	330,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	165,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	1190,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	250,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	250,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	575,0		Sử dụng riêr
BHK	165,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	191,0		Sử dụng riêr	17/2/2026				
BHK	256,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	106,0		Sử dụng riêr	46357				
ONT	136,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	537,0		Sử dụng riêr
BHK	692,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	175,0		Sử dụng riêr	44541				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	122,0		Sử dụng riêr	45017	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	136,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	14667,0		Sử dụng riêr	24/9/2019				
ONT	316,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	284,8		Sử dụng riêr
ONT	136,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	474,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	100,0		Sử dụng riêr
ONT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	29,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	332,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	173,0		Sử dụng riêr
ONT	261,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	76,4		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	276,3		Sử dụng riêr
CLN	626,4		Sử dụng riêr	27/12/2027	ONT	70,0		Sử dụng riêr
ONT	299,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	341,6		Sử dụng riêr	57351				

HNK	390,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riê
CLN	322,9		Sử dụng riê	45047	ONT	200,0		Sử dụng riê
CLN	300,0		Sử dụng riê	57862				
BHK	903,6		Sử dụng riê	43709	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	278,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	11403,0		Sử dụng riê	24/9/2049				
CLN	30073,0		Sử dụng riê	54667				
CLN	15648,0		Sử dụng riê	54667				
CLN	13984,6		Sử dụng riê	24/09/2049				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	185,0		Sử dụng riê
ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	78,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1272,0		Sử dụng riê
CLN	250,0		Sử dụng riê	2014				
CLN	250,0		Sử dụng riê	2014				
BHK	422,5		Sử dụng riê	24/9/2019				
BHK	84,0		Sử dụng riê	44541	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	398,7		Sử dụng riê
CLN	173,8		Sử dụng riê	2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	173,8		Sử dụng riê	2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	254,6		Sử dụng riê
CLN	18471,0		Sử dụng riê	43709				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	32,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1592,0		Sử dụng riê
BHK	888,0		Sử dụng riê	44541	ONT	90,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	202,0		Sử dụng riê
BHK	495,0		Sử dụng riê	44541	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	645,0		Sử dụng riê
ONT	240,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	407,4		Sử dụng riê
BHK	2514,0		Sử dụng riê	2026				
ONT	308,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	562,0		Sử dụng riê	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	242,0		Sử dụng riê	44501				
CLN	8585,0		Sử dụng riê	2056				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1440,0		Sử dụng riê
BHK	1928,0		Sử dụng riê	45444	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	38,4		Sử dụng riê	2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	118,6		Sử dụng riê	Lâu dài				
ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1024,0		Sử dụng riê
BHK	130,0		Sử dụng riê	41944	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	270,0		Sử dụng riê
BHK	461,0		Sử dụng riê	41740	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	510,0		Sử dụng riê	13/10/2023	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	312,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	213,0		Sử dụng riê
ONT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	189,5		Sử dụng riê

ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	480,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	129,0		Sử dụng riêr
BHK	352,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	210,0		Sử dụng riêr	15/01/2028				
BHK	210,0		Sử dụng riêr	15/01/2028				
BHK	254,0		Sử dụng riêr	41740				
BHK	806,0		Sử dụng riêr	43709	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	130,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	140,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	310,0		Sử dụng riêr
BHK	208,4		Sử dụng riêr	45017				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	829,0		Sử dụng riêr
ONT	280,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	134,0		Sử dụng riêr
BHK	280,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	124,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	268,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	138,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	48,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	110,6		Sử dụng riêr
BHK	801,0		Sử dụng riêr	46450				
BHK	50,0		Sử dụng riêr	31/08/2025	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	191,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	3996,0		Sử dụng riêr	25/01/2057				
BHK	1570,0		Sử dụng riêr	26/09/2017				
CLN	240,0		Sử dụng riêr	55366				
BHK	593,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	477,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	1015,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	53,5		Sử dụng riêr
BHK	487,3		Sử dụng riêr	41730	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	227,0		Sử dụng riêr	41740				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	598,0		Sử dụng riêr
BHK	100,0		Sử dụng riêr	46357	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	194,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	2379,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	136,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	119,5		Sử dụng riêr	29/05/2026	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	12225,0		Sử dụng riêr	24/9/2049				
ONT	131,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	118,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	277,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	595,0		Sử dụng riêr	46419				
CLN	2869,0		Sử dụng riêr	2056				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	299,0		Sử dụng riêr
BHK	718,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	249,0		Sử dụng riêr
ONT	332,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				

ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	525,0		Sử dụng riêr	43709	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	270,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	293,5		Sử dụng riêr	44541				
BHK	561,0		Sử dụng riêr	44541				
ONT	268,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	320,0		Sử dụng riêr	29/5/2026	ONT	90,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	191,0		Sử dụng riêr
CLN	283,0		Sử dụng riêr	41883	ONT	230,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	199,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	124,0		Sử dụng riêr
CLN	349,0		Sử dụng riêr	57351				
CLN	329,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1691,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	800,0		Sử dụng riêr
BHK	234,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	585,0		Sử dụng riêr	27/8/2051				
BHK	305,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	60,0		Sử dụng riêr
BHK	247,0		Sử dụng riêng					
BHK	575,0		Sử dụng riêr	43709				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	2585,0		Sử dụng riêr
BHK	2401,5		Sử dụng riêr	43709				
BHK	168,3		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	90,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1386,0		Sử dụng riêr
CLN	593,0		Sử dụng riêr	45323	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	382,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1294,9		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	450,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	183,0		Sử dụng riêr
BHK	633,0		Sử dụng riêr	45208	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	495,0		Sử dụng riêr	47030	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	792,0		Sử dụng riêr	43709				
BHK	500,0		Sử dụng riêr	41740				
CLN	1051,6		Sử dụng riêng		ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	149,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	170,7		Sử dụng riêr
CLN	295,0		Sử dụng riêr	15/10/2043				
BHK	25,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	150,0		Sử dụng riêng					
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	139,0		Sử dụng riêr
BHK	300,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	200,0		Sử dụng riêr
CLN	388,9		Sử dụng riêr	57351				
CLN	183,3		Sử dụng riêr	57351				
CLN	147,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	637,0		Sử dụng riêr	43709				
CLN	365,0		Sử dụng riêr	17/11/2023	ONT	300,0		Sử dụng riêr

BHK	623,0		Sử dụng riêi	25/04/2028				
ONT	753,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
BHK	150,0		Sử dụng riêi	44541				
ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	525,0		Sử dụng riêi
CLN	250,0		Sử dụng riêi	2014				
CLN	1669,0		Sử dụng riêi	41883	ONT	200,0		Sử dụng riêi
ONT	171,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
CLN	320,5		Sử dụng riêng		ONT	150,0		Sử dụng riêi
ONT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	549,5		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	310,0		Sử dụng riêi
BHK	139,4		Sử dụng riêi	45444	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	211,4		Sử dụng riêi
BHK	148,2		Sử dụng riêi	45444	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	673,5		Sử dụng riêi
ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	231,0		Sử dụng riêi
BHK	605,6		Sử dụng riêi	2030				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	139,1		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	145,0		Sử dụng riêi
BHK	107,8		Sử dụng riêi	45444	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riêi
BHK	166,6		Sử dụng riêi	46447	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	274,4		Sử dụng riêi
ONT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
BHK	154,9		Sử dụng riêi	45444	ONT	100,0		Sử dụng riêi
CLN	120,9		Sử dụng riêi	55793	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	920,0		Sử dụng riêi
BHK	194,6		Sử dụng riêi	46601				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	84,7		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	156,0		Sử dụng riêi
BHK	173,1		Sử dụng riêi	45444	ONT	50,0		Sử dụng riêi
HNK	50,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	140,0		Sử dụng riêi
ONT	122,5		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	33,2		Sử dụng riêi
HNK	269,2		Sử dụng riêi	2030				
HNK	198,0		Sử dụng riêi	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêi
BHK	676,7		Sử dụng riêi	2030				
ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	207,5		Sử dụng riêi
ONT	108,7		Sử dụng riêi	Lâu dài				
CLN	95,0		Sử dụng riêi	55793	ONT	50,0		Sử dụng riêi
CLN	24668,0		Sử dụng riêi	54667				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	50,0		Sử dụng riêi
CLN	127,5		Sử dụng riêi	55793	ONT	50,0		Sử dụng riêi
CLN	50,0		Sử dụng riêi	55793	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	47,0		Sử dụng riêi
ONT	105,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	372,0		Sử dụng riêi
HNK	120,0		Sử dụng riêng		BHK	45,6		Sử dụng riêi

ONT	15,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	135,0		Sử dụng riêr
CLN	47,0		Sử dụng riêr	55975	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	126,0		Sử dụng riêr
CLN	47,0		Sử dụng riêr	55975	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	186,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	79,0		Sử dụng riêr
ONT	138,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	149,0		Sử dụng riêr
CLN	100,0		Sử dụng riêr	55793	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	127,7		Sử dụng riêr	44541	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	248,0		Sử dụng riêr
HNK	138,2		Sử dụng riêr	58715				
ONT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2270,0		Sử dụng riêr
BHK	48,5		Sử dụng riêr	41944	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	81,5		Sử dụng riêr	19/05/2028				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	136,4		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	109,0		Sử dụng riêr
BHK	77,5		Sử dụng riêr	44541	ONT	40,0		Sử dụng riêr
ONT	60,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	131,5		Sử dụng riêr
BHK	85,0		Sử dụng riêr	/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	243,4		Sử dụng riêr
CLN	4429,0		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	300,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	698,5		Sử dụng riêr
BHK	3999,0		Sử dụng riêr	45383	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	289,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	236,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	99,8		Sử dụng riêr
CLN	4558,0		Sử dụng riêr	55342				
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	268,4		Sử dụng riêr
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	323,6		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	140,0		Sử dụng riêr
CLN	21,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	261,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	30,0		Sử dụng riêr
CLN	154,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	751,6		Sử dụng riêr
CLN	146,4		Sử dụng riêr	55342				
ONT	60,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	297,7		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	170,0		Sử dụng riêr
CLN	245,0		Sử dụng riêr	57351				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	214,0		Sử dụng riêr
BHK	4610,0		Sử dụng riêr	24/09/2019				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	238,7		Sử dụng riêr
BHK	9023,0		Sử dụng riêr	24/09/2019				
CLN	7017,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 24 tháng 9 năm 2049				
BHK	95,0		Sử dụng riêr	46023	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	370,0		Sử dụng riêr

CLN	289,7		Sử dụng riê	17/7/2029	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	254,0		Sử dụng riê
CLN	236,5		Sử dụng riê	2056				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	106,9		Sử dụng riê
ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	211,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	205,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	93,0		Sử dụng riê
CLN	118,5		Sử dụng riê	2056				
CLN	126,0		Sử dụng riê	55975	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	1158,4		Sử dụng riê	59908				
HNK	129,7		Sử dụng riê	44501	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	99,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	260,7		Sử dụng riê
CLN	75,5		Sử dụng riê	44541	ONT	50,0		Sử dụng riê
HNK	162,8		Sử dụng riê	60146	ONT	87,5		Sử dụng riê
HNK	205,3		Sử dụng riê	60207	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	12,8		Sử dụng riê
CLN	174,5		Sử dụng riê	57497				
HNK	111,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	160,0		Sử dụng riê
HNK	193,0		Sử dụng riê	45383	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	36,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	150,0		Sử dụng riê
ONT	600,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	9554,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	160,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	48,0		Sử dụng riê
CLN	14331,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	28,0		Sử dụng riê
ONT	3345,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1263,0		Sử dụng riê
HNK	138,8		Sử dụng riê	Đến ngày 12/08/2071				
CLN	214,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/06/2057				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	121,8		Sử dụng riê
HNK	100,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	98,5		Sử dụng riê	55975	ONT	80,0		Sử dụng riê
BHK	193,3		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	109,0		Sử dụng riê	Tháng 10/2(	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	162,7		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	22,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	5,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	700,0		Sử dụng riê
HNK	65,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	194,0		Sử dụng riê	45231	ONT	150,0		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	480,0		Sử dụng riê
BHK	987,5		Sử dụng riê	47453				
CLN	90,9		Sử dụng riê	20/02/2028	ONT	25,0		Sử dụng riê
ONT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	385,0		Sử dụng riê
BHK	235,0		Sử dụng riê	57351				
ONT	112,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	217,6		Sử dụng riê
ONT	308,0		Sử dụng riê	Lâu dài				

ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	283,0		Sử dụng riêr
HNK	96,3		Sử dụng riêr	2031	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	144,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	205,9		Sử dụng riêr
HNK	2218,0		Sử dụng riêr	52841	CLN	2023,3		Sử dụng riêr
CLN	166,6		Sử dụng riêr	57497				
HNK	306,6		Sử dụng riêr	49004	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	188,0		Sử dụng riêr	44197	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	90,5		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	161,2		Sử dụng riêr
HNK	452,6		Sử dụng riêr	2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	295,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	345,6		Sử dụng riêr
ONT	616,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	241,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	82,3		Sử dụng riêr
HNK	30,3		Sử dụng riêr	44501	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	13,0		Sử dụng riêr
ONT	299,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	267,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	96,0		Sử dụng riêr
CLN	13783,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2049				
CLN	70,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2282,7		Sử dụng riêr
HNK	141,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	25,0		Sử dụng riêr
ONT	378,2		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	369,5		Sử dụng riêr
HNK	263,0		Sử dụng riêng		ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	11,5		Sử dụng riêr
CLN	1477,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	160,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1198,8		Sử dụng riêr
CLN	1523,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	174,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riêr
CLN	1781,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1977,4		Sử dụng riêr	60602				
HNK	381,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	43,2		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	5,7		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	401,8		Sử dụng riêr
CLN	18700,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2049				
HNK	133,8		Sử dụng riêr	44531	ONT	222,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	386,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	184,5		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	95,7		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	133,9		Sử dụng riêr
HNK	228,0		Sử dụng riêng		ONT	150,0		Sử dụng riêr
HNK	386,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riêr
CLN	9497,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	131,9		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	127,7		Sử dụng riêr

HNK	5719,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2019				
HNK	737,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2019				
ODT	141,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	360,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	119,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	123,0		Sử dụng riêr
HNK	15,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	122,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	406,5		Sử dụng riêr	60003				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	346,4		Sử dụng riêr
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riêr
BHK	97,5		Sử dụng riêr	2027	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	17,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	162,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	50,0		Sử dụng riêr
CLN	454,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	263,2		Sử dụng riêr
HNK	28,8		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	642,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	178,0		Sử dụng riêr
ONT	125,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	172,4		Sử dụng riêr
BHK	494,5		Sử dụng riêng					
ONT	165,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	274,5		Sử dụng riêr
BHK	272,0		Sử dụng riêr	41740				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	170,6		Sử dụng riêr
HNK	88,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	292,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 12/11/2021				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	568,7		Sử dụng riêr
ONT	89,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	57,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	2798,4		Sử dụng riêr
ONT	198,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	305,3		Sử dụng riêr
HNK	114,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	12,5		Sử dụng riêr
ONT	498,3		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	498,3		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	150,2		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	120,9		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	134,8		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	23,4		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	140,8		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	150,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	161,1		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	23,5		Sử dụng riêr
ONT	287,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	400,0		Sử dụng riêr	47300	ONT	100,0		Sử dụng riêr

HNK	197,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 21/9/2064				
BHK	96,0		Sử dụng riê	2014	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	60,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	44,0		Sử dụng riê
HNK	199,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	332,3		Sử dụng riê	45444	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	72,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	96,6		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	61,7		Sử dụng riê
ONT	225,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	83,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	88,4		Sử dụng riê
ONT	372,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	89,6		Sử dụng riê
BHK	440,0		Sử dụng riê	46631	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	214,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	13,2		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	1385,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	133,1		Sử dụng riê	45444	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	78,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	82,5		Sử dụng riê
ONT	283,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	320,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	279,5		Sử dụng riê
ONT	277,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	166,6		Sử dụng riê	57497				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	51,2		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	81,7		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	455,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1245,0		Sử dụng riê
ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	30,0		Sử dụng riê
BHK	277,0		Sử dụng riê	45444	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	82,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	278,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	129,8		Sử dụng riê
ONT	168,7		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	40,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	85,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	239,0		Sử dụng riê
ONT	266,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	117,0		Sử dụng riê	2053	ONT	60,0		Sử dụng riê
ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riê
BHK	125,1		Sử dụng riê	45444	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	181,2		Sử dụng riê

HNK	14,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	180,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	822,0		Sử dụng riêi
BHK	152,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	321,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 0	ONT	300,0		Sử dụng riêi
HNK	87,0		Sử dụng riêi	/2031	ONT	80,0		Sử dụng riêi
BHK	1446,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2019				
HNK	267,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	65,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	83,0		Sử dụng riêi
HNK	104,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi
CLN	633,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riêi
ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	409,9		Sử dụng riêi
HNK	160,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêi
BHK	262,0		Sử dụng riêi	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	242,0		Sử dụng riêi
CLN	369,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	170,5		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	70,0		Sử dụng riêi
CLN	33,8		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	84,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	64,5		Sử dụng riêi
HNK	65,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	83,0		Sử dụng riêi
CLN	1927,1		Sử dụng riêi	57162	ONT	200,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	59,6		Sử dụng riêi
BHK	174,1		Sử dụng riêi	21/09/2014	ONT	72,0		Sử dụng riêi
CLN	112163,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2049				
ONT	2000,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	75208,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	288,1		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	100,0		Sử dụng riêi
CLN	187,6		Sử dụng riêi	54667	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	161,1		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	356,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	100,0		Sử dụng riêi
HNK	105,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêi
HNK	174,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	1831,0		Sử dụng riêi
ONT	1200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	10652,0		Sử dụng riêi
ONT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	792,5		Sử dụng riêi
HNK	14,6		Sử dụng riêi	Đến ngày 0	ODT	178,4		Sử dụng riêi
CLN	187,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 06/2057				
HNK	18,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ONT	120,0		Sử dụng riêi
CLN	56672,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ONT	4000,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	5193,3		Sử dụng riêi
HNK	83,3		Sử dụng riêi	Thời hạn sử	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	161,1		Sử dụng riêi
ONT	280,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	8976,3		Sử dụng riêi	Thời hạn sử dụng đến 01/7/2064				
CLN	165,0		Sử dụng riêi	57351				

HNK	163,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 2	ONT	200,0		Sử dụng riêr
CLN	1488,8		Sử dụng riêr	Đến tháng 0	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	230,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	260,8		Sử dụng riêr
CLN	299,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/06/2057				
CLN	429,3		Sử dụng riêr	2057				
CLN	344,5		Sử dụng riêr	57497				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	112,0		Sử dụng riêr
HNK	288,2		Sử dụng riêng		ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	58,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	376,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	582,4		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/07/2064				
CLN	470,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 2	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	73,5		Sử dụng riêr	Thời hạn sử	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	1164,1		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	78,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	400,9		Sử dụng riêr
HNK	306,2		Sử dụng riêr	43709	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	529,6		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	321,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đến 11/2021				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	97,3		Sử dụng riêr
CLN	13934,4		Sử dụng riêr	54667				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	4793,3		Sử dụng riêr
CLN	12813,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2049				
BHK	96,0		Sử dụng riêr	2031	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	70,0		Sử dụng riêr
CLN	18103,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 30/9/2049				
HNK	155,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêr
BHK	174,8		Sử dụng riêr	39725	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	138,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	337,4		Sử dụng riêr
CLN	1077,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 30/9/2049				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	50,0		Sử dụng riêr
HNK	407,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêr
CLN	2193,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 30/9/2049				
ONT	307,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	335,0		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	150,0		Sử dụng riêr
HNK	117,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	1179,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài (sử	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	10326,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	225,0		Sử dụng riêr
CLN	6777,3		Sử dụng riêr	60084				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	102,8		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	287,0		Sử dụng riêr
HNK	256,8		Sử dụng riêr	57071	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	256,3		Sử dụng riêr	57071	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	115,0		Sử dụng riêr	Đến năm 20	ONT	50,0		Sử dụng riêr

ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	158,5		Sử dụng riêr
HNK	82,7		Sử dụng riêr	2021	ONT	80,0		Sử dụng riêr
CLN	23,3		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	300,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 0	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	914,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 0	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	150,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	824,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	161,1		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	193,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	296,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	219,6		Sử dụng riêr
HNK	610,4		Sử dụng riêng		ONT	112,0		Sử dụng riêr
HNK	100,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	156,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1108,7		Sử dụng riêr
ONT	500,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	13009,0		Sử dụng riêr
HNK	1391,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 0	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	288,3		Sử dụng riêr	Đến tháng 12/2030				
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	247,2		Sử dụng riêr
HNK	18,8		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	130,2		Sử dụng riêr
BHK	446,8		Sử dụng riêng		ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	441,6		Sử dụng riêr
HNK	4825,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 0	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	187,7		Sử dụng riêr	Đến tháng 0	ONT	78,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	119,7		Sử dụng riêr
ONT	277,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	208,0		Sử dụng riêr	49035	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	226,7		Sử dụng riêng		ONT	80,0		Sử dụng riêr
HNK	170,0		Sử dụng riêr	45231	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ODT	138,3		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	127,5		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	161,1		Sử dụng riêr
HNK	129,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	120,0		Sử dụng riêr
ONT	285,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	346,9		Sử dụng riêng					
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	209,9		Sử dụng riêr
HNK	188,0		Sử dụng riêr	49035				
HNK	10145,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 04/11/2044				
CLN	262,7		Sử dụng riêr	57351				
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	70,8		Sử dụng riêr
ONT	144,1		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	166,7		Sử dụng riêr
HNK	765,0		Sử dụng riêr	09/20025	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	25,4		Sử dụng riêr	2030	ONT	70,0		Sử dụng riêr
ONT	160,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	395,5		Sử dụng riêr
HNK	809,2		Sử dụng riêr	41944				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	102,8		Sử dụng riêr

HNK	188,2		Sử dụng riê	45383	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	47,8		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	95,5		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,0		Sử dụng riê
HNK	73,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 19/05/2008				
HNK	191,3		Sử dụng riê	49035				
HNK	175,0		Sử dụng riê	60207	ONT	75,0		Sử dụng riê
HNK	162,3		Sử dụng riê	44501	ONT	125,0		Sử dụng riê
HNK	335,6		Sử dụng riê	60084	ONT	328,0		Sử dụng riê
CLN	310,8		Sử dụng riê	57497				
HNK	83,4		Sử dụng riê	60084	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	8380,0		Sử dụng riê	43709				
HNK	1971,3		Sử dụng riê	43709				
CLN	3258,0		Sử dụng riê	54667				
HNK	330,6		Sử dụng riê	43709				
ONT	256,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2752,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	177,1		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	220,9		Sử dụng riê
HNK	9,0		Sử dụng riê	44531	ONT	110,0		Sử dụng riê
HNK	3877,0		Sử dụng riê	47818	ONT	160,0		Sử dụng riê
ODT	119,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	249,4		Sử dụng riê	249,4	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	131,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	308,1		Sử dụng riê
ONT	88,6		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	167,7		Sử dụng riê	60207	ONT	80,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	127,5		Sử dụng riê
CLN	18371,9		Sử dụng riê	60084				
ONT	247,6		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	108,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,4		Sử dụng riê
ONT	342,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	311,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	11918,0		Sử dụng riê	59908				
CLN	12008,0		Sử dụng riê	24/09/2049				
CLN	86,8		Sử dụng riê	44501	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	322,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1327,2		Sử dụng riê	60207	ONT	140,0		Sử dụng riê
CLN	197,0		Sử dụng riê	57497				
ONT	294,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	338,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	82,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	263,0		Sử dụng riê
HNK	74,4		Sử dụng riê	/2030	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	7962,7		Sử dụng riê	57346				
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	235,0		Sử dụng riê
HNK	198,0		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê

HNK	11586,2		Sử dụng riê	43709				
HNK	129,0		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	144,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	712,0		Sử dụng riê
HNK	1208,0		Sử dụng riê	46296	ONT	955,0		Sử dụng riê
ONT	1899,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1496,0		Sử dụng riê
ONT	128,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	3184,5		Sử dụng riê
ONT	290,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2579,1		Sử dụng riê
CLN	410,3		Sử dụng riê	60084				
CLN	2125,5		Sử dụng riê	60084				
HNK	102,5		Sử dụng riê	47300	ONT	75,0		Sử dụng riê
HNK	134,5		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	1303,0		Sử dụng riê	60084	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	543,0		Sử dụng riê
HNK	87,7		Sử dụng riê	45047	ONT	580,0		Sử dụng riê
ONT	4555,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	1035,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	551,0		Sử dụng riê
ODT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	227,5		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	419,8		Sử dụng riê
ONT	343,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1265,4		Sử dụng riê	47453	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	269,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	401,9		Sử dụng riê
ONT	1911,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2557,0		Sử dụng riê
ONT	1035,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	595,0		Sử dụng riê
CLN	300,0		Sử dụng riê	57497				
HNK	675,3		Sử dụng riê	60084				
ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	261,0		Sử dụng riê
CLN	8893,0		Sử dụng riê	54667				
CLN	9078,0		Sử dụng riê	54667				
CLN	7729,0		Sử dụng riê	54667				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	128,0		Sử dụng riê
HNK	940,0		Sử dụng riê	/2031	ONT	200,0		Sử dụng riê
CLN	357,6		Sử dụng riê	54667	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	2165,2		Sử dụng riê	60084	ONT	300,0		Sử dụng riê
CLN	203,3		Sử dụng riê	55793	ONT	222,0		Sử dụng riê
ONT	112,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	888,3		Sử dụng riê
HNK	136,2		Sử dụng riê	45413	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	204,8		Sử dụng riê
CLN	11000,0		Sử dụng riê	54667				
HNK	215,5		Sử dụng riê	41214	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	89,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	48,0		Sử dụng riê
BHK	186,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	269,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	135,9		Sử dụng riê
ONT	152,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	117,3		Sử dụng riê
HNK	74,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riê

CLN	47119,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2049				
HNK	144,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	162,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	162,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	129,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	84,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	284,4		Sử dụng riêr
HNK	51,8		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	112,7		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	375,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	580,1		Sử dụng riêr
ONT	362,1		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	119,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	77,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	291,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	32676,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2049				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	880,0		Sử dụng riêr
CLN	269,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 30/06/2057				
ONT	190,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	104,7		Sử dụng riêr
HNK	375,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riêr
CLN	50,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	251,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	108,0		Sử dụng riêr
ONT	290,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	400,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	138,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	1211,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	106,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	117,1		Sử dụng riêr
CLN	174,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	636,9		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	173,8		Sử dụng riêr
BHK	34947,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	72,0		Sử dụng riêr
CLN	2195,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	10896,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	8737,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	2038,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	178,0		Sử dụng riêr
HNK	184,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	90,0		Sử dụng riêr
HNK	397,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 5/2063				
HNK	745,2		Sử dụng riêng		ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	116,6		Sử dụng riêr
CLN	1255,6		Sử dụng riêr	59908				
ONT	285,3		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	115,3		Sử dụng riêr
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	252,2		Sử dụng riêr
HNK	1916,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêr
HNK	271,2		Sử dụng riêr	44501	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	322,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	1349,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				

ONT	174,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	426,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021				
CLN	173,1		Sử dụng riêng					
HNK	89,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	100,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riêr
HNK	117,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	163,6		Sử dụng riêr
HNK	69,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	168,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	30,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	60,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	117,0		Sử dụng riêr
HNK	85,6		Sử dụng riêr	46082	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	271,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	118,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	200,0		Sử dụng riêr	2032	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	136,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	762,1		Sử dụng riêr	60388				
HNK	35,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	136,0		Sử dụng riêr
ONT	461,5		Sử dụng riêng					
ONT	373,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	173,5		Sử dụng riêr	57356				
HNK	158,3		Sử dụng riêr	57466				
ODT	299,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	154,9		Sử dụng riêr	57497				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	356,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	356,0		Sử dụng riêr
CLN	9484,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1391,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 0	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	300,0		Sử dụng riêr
CLN	662,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	48,6		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1606,7		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	258,5		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	546,8		Sử dụng riêr
BHK	1161,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	112,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	4427,5		Sử dụng riêr
HNK	427,7		Sử dụng riêr	60207	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	121,5		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	417,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	250,0		Sử dụng riêr
BHK	1188,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	650,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	2429,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	1731,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	4431,0		Sử dụng riêr	59908				

ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	644,0		Sử dụng riêr
HNK	4280,9		Sử dụng riêr	2065				
ONT	284,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	60,8		Sử dụng riêr	2028	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	251,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	315,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	188,0		Sử dụng riêr
ONT	355,5		Sử dụng riêng					
ONT	250,3		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	50,4		Sử dụng riêr
HNK	840,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	1927,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	107,0		Sử dụng riêr	60146	ONT	86,0		Sử dụng riêr
HNK	134,6		Sử dụng riêr	45658				
BHK	2930,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	177,5		Sử dụng riêr	60207	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	479,4		Sử dụng riêr
HNK	2168,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	2042,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	7620,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	13696,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	21532,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	2819,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	7879,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/09/2019				
CLN	5511,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	20,0		Sử dụng riêr	60268				
CLN	683,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	486,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	3613,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	13135,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/09/2049				
CLN	3609,0		Sử dụng riêr	59908				
BHK	859,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	102,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	132,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	298,0		Sử dụng riêr	60146	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	505,1		Sử dụng riêr
HNK	705,0		Sử dụng riêr	60207	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	722,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	30,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	160,4		Sử dụng riêr
HNK	315,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	3503,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	18435,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	777,0		Sử dụng riêr
HNK	1494,0		Sử dụng riêr	43709				
HNK	565,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	180,0		Sử dụng riêr
CLN	563,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	221,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	72,0		Sử dụng riêr

ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1107,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1430,3		Sử dụng riêr
CLN	9185,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	313,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	370,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	623,0		Sử dụng riêr
ONT	280,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	395,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	318,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	179,5		Sử dụng riêr	2031				
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	209,0		Sử dụng riêr
CLN	168,5		Sử dụng riêr	57351				
ONT	225,8		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	45,2		Sử dụng riêr
BHK	397,0		Sử dụng riêng					
BHK	301,4		Sử dụng riêr	47818				
CLN	174,5		Sử dụng riêr	45108	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	128,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	125,0		Sử dụng riêr	55793	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	3513,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	154,5		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	160,0		Sử dụng riêr
HNK	75,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	35,2		Sử dụng riêr
BHK	604,6		Sử dụng riêr	27/12/2027	ONT	80,0		Sử dụng riêr
BHK	277,3		Sử dụng riêr	2031	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	276,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	562,5		Sử dụng riêr	43709	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	65,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	79,7		Sử dụng riêr
ONT	140,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	123,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	69,7		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	208,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	269,0		Sử dụng riêr
BHK	215,0		Sử dụng riêr	44501				
BHK	299,0		Sử dụng riêr	47939	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	134,5		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	117,5		Sử dụng riêr
BHK	215,5		Sử dụng riêr	44501				
BHK	1135,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	138,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	30,0		Sử dụng riêr
BHK	195,0		Sử dụng riêr	22/09/2028	ONT	195,0		Sử dụng riêr
BHK	127,5		Sử dụng riêr	47215	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	567,0		Sử dụng riêr	44197	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riêr
HNK	80,4		Sử dụng riêr	44501	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	121,0		Sử dụng riêr

CLN	429,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	66,0		Sử dụng riêr
BHK	749,6		Sử dụng riêr	31/10/2027				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	195,0		Sử dụng riêr
ONT	212,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	1060,0		Sử dụng riêr	46846				
ONT	140,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	146,0		Sử dụng riêr
CLN	442,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	199,5		Sử dụng riêr
CLN	192,6		Sử dụng riêr	44541				
CLN	3170,0		Sử dụng riêr	57351				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	147,5		Sử dụng riêr
CLN	7144,0		Sử dụng riêr	28/7/2058				
CLN	190,2		Sử dụng riêr	45416	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1690,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	209,0		Sử dụng riêr
BHK	193,0		Sử dụng riêr	46601				
ONT	212,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	299,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	1908,0		Sử dụng riêr	57351				
CLN	230,3		Sử dụng riêr	Đến 12/11/2021				
CLN	399,8		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	355,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	115,4		Sử dụng riêr	37236	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	119,0		Sử dụng riêr
CLN	175,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	31,0		Sử dụng riêr	45017	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	2095,0		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
CLN	8258,0		Sử dụng riêr	24/9/2049				
CLN	146,3		Sử dụng riêr	44541				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	394,0		Sử dụng riêr
BHK	277,5		Sử dụng riêr	24/04/2027	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	255,3		Sử dụng riêr	57351				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	456,0		Sử dụng riêr
BHK	13,7		Sử dụng riêr	45139	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	279,0		Sử dụng riêr	24/04/2027	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	482,3		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	200,5		Sử dụng riêr
BHK	70,0		Sử dụng riêr	2031	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	94,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	70,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	70,0		Sử dụng riêr
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	156,0		Sử dụng riêr	2031	ONT	69,0		Sử dụng riêr

BHK	98,0		Sử dụng riêr	2031	ONT	70,0		Sử dụng riêr
BHK	198,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	198,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	299,7		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	530,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	124,5		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	415,0		Sử dụng riêr	14/11/1994	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	150,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	80,0		Sử dụng riêr
ONT	315,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	279,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	280,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	278,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	218,3		Sử dụng riêr
ONT	299,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	779,9		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	142,0		Sử dụng riêr
CLN	220,0		Sử dụng riêr	14/4/2024	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1383,0		Sử dụng riêr
CLN	29480,0		Sử dụng riêng					
CLN	234,2		Sử dụng riêr	28/9/2024	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	170,9		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	168,2		Sử dụng riêr	46427				
ONT	240,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	209,7		Sử dụng riêr
CLN	14,8		Sử dụng riêr	45231	ONT	180,0		Sử dụng riêr
BHK	200,0		Sử dụng riêr	17/8/2029				
CLN	351,8		Sử dụng riêr	25/4/2056	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	215,0		Sử dụng riêr	2057				
ONT	349,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	140,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	131,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	441,6		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	410,0		Sử dụng riêr
CLN	454,7		Sử dụng riêr	41740	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	1084,0		Sử dụng riêr	2025				
ONT	40,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	209,3		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	125,0		Sử dụng riêr
CLN	210,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	40,0		Sử dụng riêr
BHK	11529,8		Sử dụng riêr	24/9/2019				
BHK	249,7		Sử dụng riêr	31/10/2027				
BHK	191,5		Sử dụng riêr	2031	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	379,5		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	81,6		Sử dụng riêr	44541	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	198,1		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	236,1		Sử dụng riêr

ONT	299,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	60,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	297,7		Sử dụng riêr
CLN	92,6		Sử dụng riêr	28/7/2028	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	299,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	568,6		Sử dụng riêr	46637	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	201,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	323,4		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riêr
CLN	7626,4		Sử dụng riêr	24/9/249				
CLN	4623,9		Sử dụng riêr	24/9/2049				
ONT	299,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	373,4		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	686,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	470,0		Sử dụng riêr	45444	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	156,5		Sử dụng riêr	28/9/2027				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	325,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	62,0		Sử dụng riêr
CLN	38,9		Sử dụng riêr	41944	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	235,0		Sử dụng riêr	57351				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	152,4		Sử dụng riêr
BHK	10718,0		Sử dụng riêr	24/9/2019				
CLN	170,0		Sử dụng riêr	27/2/2054	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	350,0		Sử dụng riêr
CLN	642,8		Sử dụng riêr	57471				
ONT	287,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	11140,0		Sử dụng riêng					
ONT	271,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	143,5		Sử dụng riêr	29/05/2026	ONT	60,0		Sử dụng riêr
BHK	238,0		Sử dụng riêr	41650	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	326,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	273,0		Sử dụng riêr
CLN	4213,0		Sử dụng riêr	57162				
ONT	350,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	280,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	282,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	228,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	205,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	132,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	178,9		Sử dụng riêr	57351				
CLN	14624,0		Sử dụng riêr	57803				
BHK	486,5		Sử dụng riêr	41740				
BHK	151,5		Sử dụng riêr	41740				
BHK	160,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	275,0		Sử dụng riêr	2025	ONT	400,0		Sử dụng riêr

BHK	118,0		Sử dụng riêr	45231	ONT	150,0		Sử dụng riêr
BHK	620,0		Sử dụng riêr	45511				
BHK	199,9		Sử dụng riêr	44501	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	496,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	600,0		Sử dụng riêr	46174				
BHK	400,0		Sử dụng riêr	46357				
BHK	248,6		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	136,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	208,0		Sử dụng riêr	41740				
CLN	240,0		Sử dụng riêr	55342				
BHK	990,0		Sử dụng riêr	45752				
CLN	336,8		Sử dụng riêr	18/12/2049				
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	609,0		Sử dụng riêr
BHK	159,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	430,5		Sử dụng riêr	24/11/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	2058,0		Sử dụng riêr	45444	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	3798,0		Sử dụng riêr	25/01/2057				
BHK	2115,6		Sử dụng riêr	43709	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	947,0		Sử dụng riêr
BHK	354,0		Sử dụng riêr	46669				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	500,0		Sử dụng riêr
ONT	301,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	278,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	108,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	505,0		Sử dụng riêng					
BHK	100,0		Sử dụng riêr	46357	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	780,0		Sử dụng riêr	44501				
CLN	299,5		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	124,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	136,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	111,0		Sử dụng riêr	46357				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	166,0		Sử dụng riêr
CLN	122,5		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	181,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	650,0		Sử dụng riêr	45231	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	247,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	600,0		Sử dụng riêr	46235				
CLN	10270,0		Sử dụng riêr	20/9/2057				
BHK	181,5		Sử dụng riêr	13/10/2023	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	380,5		Sử dụng riêr	2030				
BHK	548,0		Sử dụng riêr	46703				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	516,7		Sử dụng riêr
BHK	292,5		Sử dụng riêr	41883	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	640,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	225,0		Sử dụng riêr

BHK	499,5		Sử dụng riêr	44629	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	2167,0		Sử dụng riêr	45658	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	328,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	125,0		Sử dụng riêr
CLN	12096,0		Sử dụng riêr	55458				
CLN	870,0		Sử dụng riêr	27/02/2054				
BHK	138,0		Sử dụng riêr	45208	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	300,0		Sử dụng riêr	45081				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	488,0		Sử dụng riêr
BHK	629,9		Sử dụng riêr	15/01/2028				
BHK	520,0		Sử dụng riêr	41740				
BHK	187,5		Sử dụng riêr	13/10/2023	ONT	120,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	598,0		Sử dụng riêr
ONT	170,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	170,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1561,4		Sử dụng riêr
CLN	1064,0		Sử dụng riêr	25/01/2057				
CLN	6805,0		Sử dụng riêng		ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	1476,0		Sử dụng riêr	14/11/2023	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	264,8		Sử dụng riêr
BHK	698,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	698,0		Sử dụng riêr	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	5065,0		Sử dụng riêr	46327				
ONT	307,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	888,0		Sử dụng riêr	57471				
BHK	2376,0		Sử dụng riêr	15/01/2028				
CLN	1107,0		Sử dụng riêr	57351				
BHK	144,0		Sử dụng riêr	45208	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	2850,0		Sử dụng riêr	44501				
ONT	360,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	110,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riêr
CLN	297,7		Sử dụng riêr	44541				
BHK	237,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	2812,0		Sử dụng riêr	24/09/2019				
BHK	14283,0		Sử dụng riêr	24/09/2019				
CLN	9209,0		Sử dụng riêr	24/09/2049				
CLN	239,0		Sử dụng riêr	57351				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	20,0		Sử dụng riêr
BHK	114,8		Sử dụng riêr	44682	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	173,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	132,7		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	495,9		Sử dụng riêr	21/9/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	174,5		Sử dụng riêr	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	223,5		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	188,0		Sử dụng riêr
BHK	845,1		Sử dụng riêr	26/09/2025				

BHK	861,6		Sử dụng riêi	26/09/2025				
CLN	347,0		Sử dụng riêi	57351				
CLN	347,0		Sử dụng riêi	57351				
CLN	173,0		Sử dụng riêi	57351				
ONT	276,4		Sử dụng riêi	Lâu dài				
BHK	3896,0		Sử dụng riêi	24/09/2019				
ONT	308,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
BHK	150,0		Sử dụng riêi	45778				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	503,0		Sử dụng riêi
BHK	483,0		Sử dụng riêi	45017				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	753,0		Sử dụng riêi
BHK	412,0		Sử dụng riêi	21/09/2014				
BHK	1005,0		Sử dụng riêi	26/09/2017				
BHK	472,0		Sử dụng riêi	26/09/2017				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	904,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riêi
BHK	350,0		Sử dụng riêi	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêi
BHK	220,0		Sử dụng riêi	44541	ONT	40,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riêi
ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	565,0		Sử dụng riêi
BHK	274,0		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêi
BHK	667,0		Sử dụng riêi	41740	ONT	240,0		Sử dụng riêi
BHK	445,0		Sử dụng riêi	41740				
CLN	1215,0		Sử dụng riêi	57351				
ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	359,8		Sử dụng riêi
ONT	55,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	119,8		Sử dụng riêi
BHK	448,0		Sử dụng riêi	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	989,0		Sử dụng riêi
BHK	371,0		Sử dụng riêi	21/09/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêi
CLN	117,0		Sử dụng riêi	23/06/2023	ONT	60,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	96,0		Sử dụng riêi
BHK	554,7		Sử dụng riêi	44297				
BHK	810,0		Sử dụng riêi	46846	ONT	200,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	285,0		Sử dụng riêi
BHK	584,0		Sử dụng riêi	26/6/2027	ONT	100,0		Sử dụng riêi
CLN	223,5		Sử dụng riêi	45238				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	175,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	27,0		Sử dụng riêi
CLN	659,7		Sử dụng riêi	57497				
CLN	512,2		Sử dụng riêi	57351				
CLN	267,7		Sử dụng riêi	57351				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	698,0		Sử dụng riêi
BHK	149,0		Sử dụng riêi	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	185,4		Sử dụng riêi
ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				

ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	93,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	145,7		Sử dụng riêr
BHK	114,4		Sử dụng riêr	2030	ONT	60,0		Sử dụng riêr
BHK	888,0		Sử dụng riêr	46357				
BHK	448,7		Sử dụng riêr	45444				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	2261,0		Sử dụng riêr
BHK	94,0		Sử dụng riêr	46601	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	700,0		Sử dụng riêr
BHK	2261,0		Sử dụng riêr	/2030	ONT	300,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	272,7		Sử dụng riêr
ONT	287,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	1259,9		Sử dụng riêr	41984	ONT	150,0		Sử dụng riêr
BHK	440,0		Sử dụng riêr	57351				
CLN	82,8		Sử dụng riêr	20/02/2008	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	400,0		Sử dụng riêr
CLN	278,3		Sử dụng riêr	44541				
CLN	347,0		Sử dụng riêr	57351				
CLN	173,5		Sử dụng riêr	57351				
CLN	108,6		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	249,0		Sử dụng riêr
CLN	156,5		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	269,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	60,5		Sử dụng riêr	2029	ONT	80,0		Sử dụng riêr
CLN	382,0		Sử dụng riêr	2109/2014	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	514,0		Sử dụng riêr	46518	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	231,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	179,7		Sử dụng riêr
BHK	125,8		Sử dụng riêr	47453	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	2767,7		Sử dụng riêr	24/09/2049				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	163,7		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	103,9		Sử dụng riêr
CLN	10768,0		Sử dụng riêr	24/09/2049				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	259,0		Sử dụng riêr
BHK	244,2		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	160,0		Sử dụng riêr
ONT	349,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	774,8		Sử dụng riêr	44541				
CLN	793,5		Sử dụng riêr	25/4/2056	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	287,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	656,7		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	162,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	752,9		Sử dụng riêr
CLN	173,5		Sử dụng riêr	57351				
CLN	173,5		Sử dụng riêr	57351				
CLN	274,5		Sử dụng riêr	44541				

BHK	194,6		Sử dụng riê	25/12/2026				
BHK	110,9		Sử dụng riê	25/12/2026	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	175,0		Sử dụng riê	41730	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	99,9		Sử dụng riê
BHK	362,2		Sử dụng riê	45474				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	111,2		Sử dụng riê
CLN	499,3		Sử dụng riê	31/8/2024	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	280,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	170,0		Sử dụng riê	25/12/2026				
ONT	144,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	881,0		Sử dụng riê	46518				
BHK	161,6		Sử dụng riê	25/12/2026				
ONT	299,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	400,2		Sử dụng riê	44541				
CLN	15723,0		Sử dụng riê	24/9/2049				
BHK	609,1		Sử dụng riê	2025				
CLN	573,6		Sử dụng riê	57162				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	234,1		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	160,6		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	76,0		Sử dụng riê
BHK	291,0		Sử dụng riê	2014	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	337,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	698,0		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	30,0		Sử dụng riê	46113	ONT	120,0		Sử dụng riê
BHK	499,0		Sử dụng riê	2030				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	16,4		Sử dụng riê
BHK	121,4		Sử dụng riê	44501	ONT	150,0		Sử dụng riê
BHK	235,0		Sử dụng riê	2023	ONT	120,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	170,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	254,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	511,1		Sử dụng riê
BHK	324,2		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
HNK	6390,0		Sử dụng riê	59908				
BHK	93,5		Sử dụng riê	44541	ONT	72,0		Sử dụng riê
BHK	273,0		Sử dụng riê	44541	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	160,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riê
BHK	175,0		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	338,3		Sử dụng riê	45658				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	577,9		Sử dụng riê
BHK	399,5		Sử dụng riê	45444	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	39,5		Sử dụng riê
CLN	1272,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/01/2057				
BHK	196,0		Sử dụng riê	45383	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	63,0		Sử dụng riê	/2030	ONT	100,0		Sử dụng riê

ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	310,0		Sử dụng riêi
ONT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	873,0		Sử dụng riêi
CLN	1169,8		Sử dụng riêi	/2052				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	173,5		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	147,5		Sử dụng riêi
ONT	297,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
BHK	159,8		Sử dụng riêi	41740	ONT	67,0		Sử dụng riêi
ONT	395,5		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	149,0		Sử dụng riêi
ONT	160,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	740,0		Sử dụng riêi
CLN	3473,2		Sử dụng riêi	57162				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	179,7		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	179,7		Sử dụng riêi
ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	188,0		Sử dụng riêi
CLN	9986,0		Sử dụng riêi	54667				
BHK	712,0		Sử dụng riêi	43709				
BHK	100,0		Sử dụng riêi	28/9/2027	BHK	60,0		Sử dụng riêi
CLN	418,0		Sử dụng riêi	44541	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	207,5		Sử dụng riêi	Đến Tháng (	ONT	75,0		Sử dụng riêi
ONT	293,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	264,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	259,6		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	378,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
CLN	250,0		Sử dụng riêi	57285				
ONT	286,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	254,7		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	74,8		Sử dụng riêi
ONT	110,7		Sử dụng riêi	Lâu dài				
BHK	564,0		Sử dụng riêi	45448				
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	890,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	103,5		Sử dụng riêi
ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	116,0		Sử dụng riêi
CLN	102,0		Sử dụng riêi	55793	ONT	50,0		Sử dụng riêi
CLN	1512,0		Sử dụng riêi	57162				
BHK	149,8		Sử dụng riêi	46972				
ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
BHK	77,5		Sử dụng riêi	44541	ONT	40,0		Sử dụng riêi
ONT	330,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	65,0		Sử dụng riêi
BHK	6224,0		Sử dụng riêi	2025				
CLN	881,0		Sử dụng riêi	55793				
HNK	410,4		Sử dụng riêi	46204	ONT	328,0		Sử dụng riêi
CLN	2251,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	259,0		Sử dụng riêi
CLN	409,5		Sử dụng riêi	57351				

ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	152,4		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	43,0		Sử dụng riêr
BHK	424,3		Sử dụng riêr	2030	ONT	300,0		Sử dụng riêr
ONT	296,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	37,0		Sử dụng riêr
ONT	284,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	121,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	307,5		Sử dụng riêr	14/3/2028				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	560,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	528,9		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	359,9		Sử dụng riêr
BHK	396,0		Sử dụng riêr	45231	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	64,8		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	447,7		Sử dụng riêr
BHK	305,6		Sử dụng riêr	45261	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	259,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	257,2		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	747,5		Sử dụng riêr	57351				
CLN	235,0		Sử dụng riêr	2057				
CLN	101,7		Sử dụng riêr	2052	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	180,9		Sử dụng riêr	46478	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	443,0		Sử dụng riêr	57351				
CLN	117,8		Sử dụng riêr	57351				
CLN	790,4		Sử dụng riêr	57351				
BHK	283,0		Sử dụng riêr	40180				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	110,0		Sử dụng riêr
BHK	8301,0		Sử dụng riêr	2030				
ONT	270,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	151,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	144,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	130,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	149,9		Sử dụng riêr
BHK	493,5		Sử dụng riêr	25/4/2028				
BHK	278,5		Sử dụng riêr	2030	ONT	88,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	237,7		Sử dụng riêr
ONT	278,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	154,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	400,0		Sử dụng riêr
ONT	299,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	222,0		Sử dụng riêr
CLN	222,0		Sử dụng riêr	14/9/2059				
ONT	293,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	44,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	140,5		Sử dụng riêr
CLN	672,8		Sử dụng riêr	57351				
CLN	415,3		Sử dụng riêr	57351				

CLN	891,0		Sử dụng riêr	57351				
ONT	33,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	230,0		Sử dụng riêr	57351				
BHK	253,0		Sử dụng riêr	2023				
CLN	92,0		Sử dụng riêr	46784	ONT	25,0		Sử dụng riêr
HNK	552,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	40,0		Sử dụng riêr
ONT	139,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	308,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	194,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	915,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	70,0		Sử dụng riêr
ONT	298,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	3849,0		Sử dụng riêr	41740				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	67,0		Sử dụng riêr	41883	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	305,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	300,0		Sử dụng riêr
BHK	199,5		Sử dụng riêr	41740	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	439,0		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	250,3		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	428,0		Sử dụng riêr	41740	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	200,0		Sử dụng riêr	43566	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	219,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	30,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1553,0		Sử dụng riêr
CLN	797,0		Sử dụng riêr	2014				
HNK	1146,0		Sử dụng riêr	48092	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	489,4		Sử dụng riêr	2014				
CLN	4016,0		Sử dụng riêr	24/9/2049				
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	NKH	325,0		Sử dụng riêr
BHK	13305,0		Sử dụng riêr	44541	ONT	360,0		Sử dụng riêr
BHK	384,0		Sử dụng riêr	24/9/2019				
ONT	301,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	179,7		Sử dụng riêr
CLN	772,0		Sử dụng riêng		ONT	400,0		Sử dụng riêr
CLN	240,0		Sử dụng riêr	55366				
CLN	1168,0		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	250,0		Sử dụng riêr	2014				
BHK	5805,0		Sử dụng riêr	25/10/2007				
CLN	883,4		Sử dụng riêr	57351				
BHK	4529,5		Sử dụng riêr	24/9/2049				
BHK	6204,4		Sử dụng riêr	24/9/2019				
ONT	296,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	2557,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	12040,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đất đến ngày 1/7/2064				
HNK	6156,0		Sử dụng riêr	59908				
BHK	2111,0		Sử dụng riêr	59908				

CLN	3582,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	8255,0		Sử dụng riêr	54667				
HNK	17953,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2063				
CLN	5782,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	51,2		Sử dụng riêr
CLN	166,3		Sử dụng riêr	57497				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1175,2		Sử dụng riêr
CLN	3544,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 11/2056				
CLN	3535,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	90,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	839,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/06/2057				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	306,6		Sử dụng riêr
ONT	287,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	597,9		Sử dụng riêr
HNK	299,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	80,0		Sử dụng riêr
HNK	109,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	275,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	2351,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 11/2056				
CLN	348,5		Sử dụng riêr	57497				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	169,3		Sử dụng riêr
CLN	169,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riêr
CLN	169,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riêr
CLN	169,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riêr
CLN	169,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	60,5		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	72,8		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1001,0		Sử dụng riêr
HNK	436,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	650,0		Sử dụng riêr
CLN	138,4		Sử dụng riêr	57351				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	197,0		Sử dụng riêr
HNK	284,7		Sử dụng riêr	Thời hạn sử	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	84,0		Sử dụng riêr	46637	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	1830,0		Sử dụng riêr	25/4/2028				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	620,2		Sử dụng riêr
HNK	198,1		Sử dụng riêr	49035				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	103,0		Sử dụng riêr
HNK	194,8		Sử dụng riêr	49035				
ONT	234,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	290,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	181,0		Sử dụng riêr	49035				
HNK	184,5		Sử dụng riêr	49035				
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	152,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	427,5		Sử dụng riêr
CLN	41325,0		Sử dụng riêr	24/09/2049				

ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	182,3		Sử dụng riêr
ONT	355,6		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	34,9		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	281,9		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	752,5		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	223,8		Sử dụng riêr
HNK	99,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	503,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 0	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	129,5		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	71,3		Sử dụng riêr
HNK	223,1		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	12,3		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	366,7		Sử dụng riêr
ONT	608,6		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	22635,5		Sử dụng riêr
CLN	73,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	59,6		Sử dụng riêr
BHK	203,3		Sử dụng riêr	45444	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	152,0		Sử dụng riêr
ONT	291,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	72,5		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	40,0		Sử dụng riêr
ONT	90,4		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	42,7		Sử dụng riêr
BHK	1059,0		Sử dụng riêng		ONT	312,0		Sử dụng riêr
ONT	288,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	280,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	331,0		Sử dụng riêr	60146	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	600,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	79,5		Sử dụng riêr
BHK	302,0		Sử dụng riêr	24/04/2027	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	149,4		Sử dụng riêr	44501	ONT	60,0		Sử dụng riêr
BHK	179,5		Sử dụng riêr	41740	ONT	70,0		Sử dụng riêr
HNK	404,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	329,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	173,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	186,7		Sử dụng riêr	44501				
ODT	110,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	175,0		Sử dụng riêr	57466				
ONT	35,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	165,0		Sử dụng riêr
ONT	164,9		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	112,0		Sử dụng riêr
HNK	82,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	785,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	207,7		Sử dụng riêr
ONT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	125,0		Sử dụng riêr
ONT	78,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	24,4		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				

ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	299,4		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	223,8		Sử dụng riê
HNK	39,0		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	119,4		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	34,8		Sử dụng riê
HNK	210,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 29/10/2064				
HNK	6884,4		Sử dụng riê	43709				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	45,1		Sử dụng riê
HNK	95,1		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT	80,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	158,7		Sử dụng riê
ONT	112,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	207,7		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	299,8		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	359,9		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	124,1		Sử dụng riê
ONT	240,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	322,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	11000,0		Sử dụng riê	54667				
HNK	630,0		Sử dụng riê	49004				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	856,5		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	251,8		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	305,8		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	149,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	506,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	129,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	796,1		Sử dụng riê	57497				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	101,7		Sử dụng riê
ONT	287,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	11085,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 24/9/2049				
CLN	340,0		Sử dụng riê	2057				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	11,1		Sử dụng riê
HNK	109,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	250,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	152,6		Sử dụng riê
ONT	234,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	165,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	678,5		Sử dụng riê
BHK	357,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/07/2030				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	217,0		Sử dụng riê
HNK	174,5		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	276,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	888,0		Sử dụng riê	44541	ONT	90,0		Sử dụng riê

HNK	290,0		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	10323,0		Sử dụng riê	2049				
ONT	164,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	1027,0		Sử dụng riê	59718				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	269,0		Sử dụng riê
HNK	192,3		Sử dụng riê	49035				
HNK	262,0		Sử dụng riê	45658				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	99,8		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	236,0		Sử dụng riê
HNK	196,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	875,0		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đất đến ngày 1/7/2064				
ONT	264,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	1905,0		Sử dụng riê	59908				
HNK	198,0		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	74,0		Sử dụng riê	44531	ONT	50,0		Sử dụng riê
HNK	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	30/06/2074	ONT	140,0	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	1519,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riê
CLN	216,0		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	296,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	119,4		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	339,3		Sử dụng riê
ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	136,0		Sử dụng riê
HNK	129,5		Sử dụng riê	44501	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	119,5		Sử dụng riê
ONT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	170,5		Sử dụng riê
CLN	102,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14/09/2059				
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	99,5		Sử dụng riê
CLN	30342,5		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	559,6		Sử dụng riê	Đến ngày 30/11/2071				
ONT	273,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	263,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	341,2		Sử dụng riêng		ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	65,3		Sử dụng riê
ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	182,8		Sử dụng riê
ONT	475,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	24,2		Sử dụng riê
CLN	10999,0		Sử dụng riê	59908				
HNK	35,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riê
HNK	63,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 21/09/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	162,0		Sử dụng riê
HNK	222,0		Sử dụng riê	45261	ONT	130,0		Sử dụng riê
ONT	68,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	351,0		Sử dụng riê
HNK	556,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	160,0		Sử dụng riê
HNK	2104,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến 03/07/2064				

ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	42,9		Sử dụng riêi
ONT	195,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	28,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 1	ONT	70,0		Sử dụng riêi
HNK	136,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	80,0		Sử dụng riêi
HNK	150,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 0	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	23,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	50,1		Sử dụng riêi
ONT	160,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	110,0		Sử dụng riêng					
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	162,4		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
CLN	251,0		Sử dụng riêi	58319	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	269,8		Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	3523,7		Sử dụng riêi	Đến ngày 3	ONT	72,0		Sử dụng riêi
ONT	160,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	186,1		Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận				
ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	109,8		Sử dụng riêi
ONT	298,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	779,0		Sử dụng riêi	43709				
CLN	820,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/06/2057				
CLN	166,4		Sử dụng riêi	54667	ONT	72,0		Sử dụng riêi
HNK	109,5		Sử dụng riêi	60207	ONT	80,0		Sử dụng riêi
BHK	177,0		Sử dụng riêi	2021	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	488,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	140,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	461,7		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	863,0		Sử dụng riêi
CLN	12122,0		Sử dụng riêi	57534				
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	47,0		Sử dụng riêi
ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	564,2		Sử dụng riêi
HNK	123,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 3	ONT	120,0		Sử dụng riêi
HNK	497,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	390,2		Sử dụng riêi
CLN	4787,0		Sử dụng riêi	59908				
CLN	10404,0		Sử dụng riêi	54667				
HNK	332,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1581,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	196,7		Sử dụng riêng		ONT	150,0		Sử dụng riêi
BHK	105,7		Sử dụng riêi	2031	ONT	50,0		Sử dụng riêi
CLN	282,2		Sử dụng riêi	2057				
ONT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	248,3		Sử dụng riêi
HNK	118,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	121,0		Sử dụng riêi
CLN	8054,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ONT	129,0		Sử dụng riêi
BHK	107,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	105,0		Sử dụng riêi
ONT	272,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	53,8		Sử dụng riêi

ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	213,0		Sử dụng riêr
CLN	173,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/06/2057				
BHK	127,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	109,0		Sử dụng riêr
CLN	108,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	60,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	173,8		Sử dụng riêr
CLN	152,8		Sử dụng riêng		ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	275,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	69,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	127,5		Sử dụng riêr
ONT	300,8		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	86,5		Sử dụng riêr
CLN	114,0		Sử dụng riêr	44501				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	435,7		Sử dụng riêr
HNK	1607,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 09/2064				
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	270,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	125,9		Sử dụng riêr
CLN	4506,4		Sử dụng riêr	2061				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	165,1		Sử dụng riêr
HNK	325,3		Sử dụng riêr	/2065	ONT	72,0		Sử dụng riêr
CLN	260,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	109,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	16,6		Sử dụng riêr
CLN	448,5		Sử dụng riêr	57351				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	227,0		Sử dụng riêr
BHK	505,8		Sử dụng riêr	25/4/2028				
ONT	180,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	88,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	63,1		Sử dụng riêr
HNK	49,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,3		Sử dụng riêr
BHK	175,0		Sử dụng riêr	2024	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	222,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 01/06/2057				
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	122,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	53,8		Sử dụng riêr
BHK	82,8		Sử dụng riêr	13/10/2023	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	33,8		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	150,6		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	190,0		Sử dụng riêr
HNK	29,0		Sử dụng riêr	45047	ONT	210,0		Sử dụng riêr
ONT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	213,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	147,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	118,8		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	53,8		Sử dụng riêr
CLN	192,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	7805,0		Sử dụng riêr	59908				
BHK	1305,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	5061,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đất đến ngày 1/7/2064				

CLN	50,0		Sử dụng riê	57071	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	239,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	14,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	83,2		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	75,9		Sử dụng riê
CLN	89,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	436,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 05/06/2057				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	166,4		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	90,0		Sử dụng riê
BHK	249,0		Sử dụng riê	47939	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	27,0		Sử dụng riê
ONT	268,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
BHK	532,0		Sử dụng riê	43739	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	10744,0		Sử dụng riê	59993				
HNK	133,0		Sử dụng riê	45017	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	47,0		Sử dụng riê	46784	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	286,1		Sử dụng riê	Đến ngày 08	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	32,0		Sử dụng riê
HNK	75,7		Sử dụng riê	63645				
HNK	1152,0		Sử dụng riê	41791				
ONT	271,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	10507,0		Sử dụng riê	24/09/2049				
ONT	147,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	27,7		Sử dụng riê
HNK	133,2		Sử dụng riê	Đến tháng 4	ONT	73,0		Sử dụng riê
CLN	4303,0		Sử dụng riê	Đến tháng 9/2049				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	341,5		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	400,0		Sử dụng riê
ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	320,1		Sử dụng riê
CLN	1300,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2049				
ONT	276,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	620,0		Sử dụng riê
CLN	4787,0		Sử dụng riê	59908				
CLN	14377,0		Sử dụng riê	14377 (sử dụng đất đến ngày 16/12/2063)				
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1901,6		Sử dụng riê
CLN	5311,0		Sử dụng riê	59908				
ONT	177,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	184,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	223,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	223,8		Sử dụng riê
HNK	245,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	245,1		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	27,3		Sử dụng riê
ONT	301,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	97,3		Sử dụng riê

ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	119,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	182,5		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	169,7		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	207,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	175,0		Sử dụng riêr
BHK	537,7		Sử dụng riêr	2027	ONT	50,0		Sử dụng riêr
BHK	165,0		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riêr

Lâu dài								
46813								
04/11/214								
Lâu dài								
Lâu dài								
25/12/2026								
Lâu dài								
44541								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
54667								
60449								
60146								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
54667								
54667								
54667								
60084								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
/2030								
Lâu dài								
Lâu dài								
46874								
60207								
60146								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
54667								
60146								

54667								
47818								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
47818								
60207								
Lâu dài								
Lâu dài								
45352								
Lâu dài								
Lâu dài								
60207								
60146								
54667								
60146								
47818								
60146								
47818								
Lâu dài								
46569								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
60146								
Lâu dài								
/2019								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
60358								
Lâu dài								

/2030								
59657								
60207								
55793								
55793								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
60146								
60388								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
60146								
Lâu dài								
Lâu dài								
/2059								
Lâu dài								
60003								
Lâu dài								
Lâu dài								
/2019								
58319								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
						Nhà riêng lẻ		
46447								
46692								
Lâu dài								
/2031								
Lâu dài								
55793								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
46388								
52841								

Lâu dài								
						Nhà riêng lẻ		
45383								
Lâu dài								
46569								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
/2065								
Lâu dài								
60207								
Lâu dài								
44501								
60207								
59902								
/2030								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
44501								
Lâu dài								

48945								
44501								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
41740								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
60146								
Lâu dài								
Lâu dài								
46631								
Lâu dài								
Lâu dài								
47276								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
45017								
Lâu dài								

Lâu dài								
21/9/2014								
Lâu dài								
21/9/2014								
Lâu dài								
41740								
Lâu dài								
41740								
21/9/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
21/9/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44562								
Lâu dài								
Lâu dài								
45231								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
45017								
13/10/2023								
Lâu dài								
21/9/2014								
44541								
Lâu dài								
41740								
21/09/2014								
Lâu dài								

44541								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
41944								
45017								
41740								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
45017								
Lâu dài								
31/08/2025								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
45352								
Lâu dài								
21/09/2014								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Đến 12/11/2021								
22/03/2024								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
21/9/2014								
44541								
21/9/214								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
47423								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
2030								
Lâu dài								
45444								
Lâu dài								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
47453								
2030								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
2031								
21/12/2029								
2031								
46447								
2023								
2030								
41944								
Lâu dài								
ng								
28/7/2028								
47939								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
45231								
2032								
Lâu dài	BHK	410,9		Sử dụng riêng				
Lâu dài	BHK	410,9		Sử dụng riêng				
Lâu dài	BHK	410,9		Sử dụng riêng				

Lâu dài	BHK	410,9		Sử dụng riêng				
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/09/2014								
Lâu dài								
45017								
46631								
46519								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
45416								
31/8/2025								
Lâu dài								
43709								
45444								
Lâu dài								
46113								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
46113								
2052								
Lâu dài								
Lâu dài								
2021								
2021								
44501								
46357								
45444								
Lâu dài								
45444								
44501								
2021								

44541								
13/10/2023								
13/102023								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
2030								
Lâu dài								
2021								
2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
45017								
Lâu dài								
41740								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/09/2014								
Lâu dài								
45208								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/09/2014								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
ng								
27/2/2024								
ng								
Lâu dài								
18/07/2028								
Lâu dài								
21/9/2014								
41740								
41740								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
ng								
21/9/2014								
44541								
44541								
Lâu dài								
44501								
44541								
31/8/2024								
31/08/2024								
						Nhà riêng lẻ		
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
45170								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/12/2029								
						Nhà riêng lẻ		
31/8/2025								
45261								
57071								
47092								
45627								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
41740								
41893								
43709								
Lâu dài								
47276								
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
41883								
2014								
45108								
Lâu dài								
41883								
Lâu dài								
21/9/2014								
44541								
						Nhà riêng lẻ		
Lâu dài								
21/9/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/9/2014								
Lâu dài								
21/9/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
21/09/2014								
45383								

44541								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
44501								
44541								
45208								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 12/12/2023								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
44541								
46143						Nhà riêng lẻ		
Lâu dài								
2026								
Lâu dài								
Lâu dài								
						Nhà riêng lẻ		
Lâu dài								
						Nhà riêng lẻ		
44541								
Lâu dài								
ng								

Lâu dài								
Lâu dài								
17/11/2023								
Lâu dài								
44866								
21/9/2014								
Lâu dài								
44501								
41740								
Lâu dài								
Lâu dài								
43831								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
44501								
41740								
21/9/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
44501								
Lâu dài								
Ngày 12 tháng 11 năm 2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	CLN	338,2		Sử dụng riê	41883			

ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
19/12/2026								
đến 2026								
Lâu dài								
45444								
Lâu dài								
21/09/2029								
46518								
45444								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
2030								
45444								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
46813								
Lâu dài								
46113								
Lâu dài								
Lâu dài								
55975								
60146								
25/12/2026								

2053								
Lâu dài								
55975								
Lâu dài								
44541								
44531								
47939								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 04/11/2064								
Lâu dài								
46174								
Lâu dài								
21/9/2014								
Lâu dài								
46727								
Lâu dài								
Lâu dài								
45627								
44501								
45416								
44501								
59908								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
55342								
44541								
21/9/2014						Nhà riêng lẻ		
46421								
44541								
Lâu dài								
41893								

Lâu dài								
44541								
14/3/2028								
2030								
44541								
21/01/2028								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	63,6		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 30/09/2049								
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021								
44562								
46204								
46296								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến đất đến ngày 24/09/2049								
Sử dụng đến	ONT	105,4		Sử dụng riê	Lâu dài			
45056								
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
27/2/2054								
Lâu dài								
Lâu dài								
55793								

48519								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 04/2034								
52841	ONT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
2065								
Lâu dài								
60146								
44501								
44501								
Sử dụng đất đến ngày 04/11/2014								
Lâu dài								
21/9/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 31/07/2027								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2030								
Sử dụng đất đến ngày 30/09/2049								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 28/09/2027								
Sử dụng đất đến ngày 30/05/2026								
Sử dụng đất đến ngày 12/11/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 25/12/2026								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2064								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2064								
Sử dụng đất đến ngày 30/03/2027								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 20/11/2071								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
2027								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
45383								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 12/11/2021								
Sử dụng đất đến ngày 26/07/2029								
Sử dụng đất đến ngày 20/07/2064								
Sử dụng đến tháng 12/2019								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
2031								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064 (sử dụng đất đến ngày 01/07/2064)								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài	ONT	58,5		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đến ngày 21/9/2064								
Sử dụng đất đến ngày 12/11/2021								
Sử dụng đất đến ngày 01/06/2057								
Sử dụng đất đến ngày 31/10/2052								
2030								
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Sử dụng đất đến ngày 09/07/2027								
Sử dụng đất đến ngày 04/11/2064								
Sử dụng đất đến ngày 01/09/2049								
Sử dụng đất đến ngày 16/05/2064								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
/2031								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 06/2024								
Sử dụng đất	ONT	225,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	HNK	69,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngyaf 12/11/2021			
Lâu dài	HNK	34,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 05/10/2023			
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 06/08/2026								
Đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
60207								
/2031								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
2014								
Lâu dài								
47250								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 25/12/2026								

Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 12/11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 21/09/2064								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2021								
Sử dụng đất đến ngày 31/05/2026								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 9/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 28/9/2027								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 24/09/2049								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
54667								
Sử dụng đất đến ngày 31/07/2023								
Sử dụng đất đến ngày 31/10/2052								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 24/09/2049								
Đến ngày 24/09/2049								
Sử dụng đất đến ngày 29/09/2044								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 31/03/2028								
Lâu dài								
54667								

lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 21/09/2064								
Đến tháng 9/2049								
Đến tháng 12/2029								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Thời hạn sử dụng đến ngày 04/11/2044								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 21/09/2064								
Thời hạn sử dụng đến 31/03/2028								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2021								
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 12/11/2021								
Đến ngày 01/06/2057								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Sử dụng đến ngày 01/11/2044								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
54667								
ng								
ng								
Sử dụng đất đến ngày 28/09/2027								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến tháng 11/2021								
Đến tháng 9/2049								
Lâu dài								
Đến tháng 09/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 08/02/2027								
Lâu dài								
Lâu dài								
14/3/2028								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
2014								
54667								
Lâu dài								
Đến tháng 04/2056								
Đến tháng 07/2027								
2030								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/9/2014								
45505								

Lâu dài								
41944								
Sử dụng đất đến ngày 01/09/2024								
60207								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
44501								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
						Nhà riêng lẻ		
Lâu dài								
/2027								
44501								
Lâu dài								
47331								
/2021								
45383								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
/2026								
Lâu dài								

Lâu dài								
/2026								
Lâu dài								
46296								
60084								
/2064	CLN	3349,9		Sử dụng riê	/2064			
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
45323								
Lâu dài								
46296								
60084								
60084								
Lâu dài								
44501								
46296								
46296								
60207								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
59657								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	24,1		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 9/2064								
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2032								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 04/11/2064								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 2/2024								
Sử dụng đất đến ngày 30/06/2023								
Lâu dài								
Đến tháng 11/2021								
Sử dụng đến tháng 4/2053								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 09/2064								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 21/9/2064								
Sử dụng đến ngày 04/11/2044								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
ng								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	424,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 27/12/2027			
Sử dụng đất đến ngày 23/06/2023								
Lâu dài								
Lâu dài								
						Nhà riêng lẻ		
ng								
Đến năm 2026								
Đến năm 2026								
Lâu dài								
41883								
60146								
60388								
Lâu dài	HNK	41,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 12/11/2071			
60176								
59657								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
44501								
Sử dụng đất đến ngày 22/04/2024								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
52841								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								

45383								
41740								
60299								
41944								
Sử dụng đất đến ngày 15/09/2059								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
2013								
Lâu dài								
44927								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
2031								
2031								
44501								
2031								
44501								
2021								
Lâu dài								
44501								
2031								
2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
31/08/2024								
39971								
Lâu dài								
ng								

Lâu dài								
Đến 12/2021								
45669								
Lâu dài								
4/1142014								
44541								
Lâu dài								
Đến 11/2021								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
46393								
Lâu dài								
47635								
Lâu dài								
Lâu dài								
46174								
47635								
Lâu dài								
2031								
2031								
2031								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
15/10/2023								
46361								
21/9/2014								
Lâu dài								
45082								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
46519								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
45413								
13/10/2023								
44541								
Lâu dài								
44541								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								

44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
2030								
44541								
44541								
Lâu dài								
44541								
Đến 12/11/2021								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/09/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
45444								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
25/11/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/09/2014								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								

Lâu dài								
Lâu dài								
29/05/2023								
29/05/2023								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
21/09/2014								
21/09/2024								
44541								
Lâu dài								
Lâu dài								
44297								
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
15/10/2023								
Lâu dài								
22/5/2028								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
21/9/2014								
41893								

41791								
21/9/2017								
21/09/2014								
15/10/2023								
Lâu dài								
Lâu dài								
15/10/2023								
Tháng 2/2024								
Lâu dài								
Lâu dài								
24/09/2029								
44541								
Lâu dài								
25/01/2027								
Lâu dài								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
21/09/2014								
Lâu dài								
21/09/2014								
43709								
44501								
Lâu dài								
45017								

2030								
2030								
Lâu dài								
46447								
Lâu dài								
2056								
Lâu dài								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
41740								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
46518								
45047								
Lâu dài								
47092								
ng								
47215								
Lâu dài								
46361								
Lâu dài								
21/12/2009								
46518								
46518								
25/4/2056								

Lâu dài								
Lâu dài								
18/11/2019								
25/12/2026								
Lâu dài								
2026								
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2031								
21/12/2029								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
13/10/2023								
Lâu dài								
Lâu dài								
17/03/2026								
44541								
2014								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
2020								
Lâu dài								
2052								
Lâu dài								
Lâu dài								

45444								
/2052								
2021								
44501								
Lâu dài								
2031								
44501								
45047								
28/06/2024								
46669								
28/09/2027								
Lâu dài								
Lâu dài								
47698								
46761								
44541								
2052								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
31/8/2025								
Lâu dài								
47215								

Lâu dài								
2030								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
ng								
15/1/2030								
24/6/2029								
Lâu dài								
46423								
45413								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
45383								
Lâu dài								
Lâu dài								
47665								
Lâu dài								
2030								
Lâu dài								
41740								
2030								
2030								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
44541								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12 năm 2023								
Lâu dài								
Lâu dài								

44531								
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/03/2034								
Đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	CLN	21671,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 09/2049			
Sử dụng đến tháng 09/2049								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
ng								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2064								
Đến năm 2032								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến tháng 9/2049								
Đến ngày 12/11/2021								
44501								
60207								

Sử dụng đất đến ngày 30/09/2049								
Sử dụng đến tháng 12/11/2021								
21/09/2014								
Đến tháng 11/2021								
21/9/2049								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 04/01/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 01/09/2049								
Lâu dài								
Lâu dài								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
55975								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	BHK	25,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/07/2030			
Lâu dài	HNK	172,3		Sử dụng riê	30/09/2064			
Lâu dài	HNK	301,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 12/11/2021			
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 22/03/2024								
Lâu dài	HNK	98,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04/04/2024			
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 12/11/2071								
Lâu dài								
Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài			

41944								
21/9/2049								
Lâu dài								
45444								
57071								
Sử dụng đến tháng 12/11/2021								
Lâu dài								
45444								
Sử dụng đất đến ngày 30/11/2021								
Sử dụng đất đến ngày 07/09/2064								
47270								
44501								
45231								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
2014								
Sử dụng đến ngày 12/11/2071								
Lâu dài								
43709								
Sử dụng đất đến ngày 17/05/2024								
45200								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
44541								
21/9/2014								
41883								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	179,2	Công nhận (	Sử dụng riê	30/06/2074			
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	280,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2071			
46388								
ng								
55975								
Lâu dài								
2032								
Sử dụng đất đến ngày 23/01/2032								
Sử dụng đất đến ngày 05/07/2030								
Lâu dài								
50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Sử dụng đất đến ngày 04/11/2054								
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 12/05/2028								
Lâu dài						Nhà riêng lẻ		
21/9/2014								
Lâu dài								

Sử dụng đến	ONT	545,2		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Lâu dài	ONT	105,1		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2031								
58319								
45444								
55975								
45383								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dung đến tháng 12/2029								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 17/3/2024								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến tháng 09/2049								

Lâu dài								
Lâu dài								
2030								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 04/11/2044								
Lâu dài								
Lâu dài								
45416								
Lâu dài	ONT	43,3		Sử dụng riê	Lâu dài			
/2030								
47300								
sử dụng đến tháng 06/2024								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
/2027								
Sử dụng đất	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
ng								
Đến tháng 09/2049								
Lâu dài								
Đến tháng 09/2049								
Sử dụng đất đến ngày 14/09/2059								
Sử dụng đến tháng 11/2023								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến tháng 09/2049								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
/2065								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 21/09/2064						Nhà riêng lẻ		
/2029								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 24/11/2071								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất	ONT	90,5		Sử dụng riê	Lâu dài			
Sử dụng đất đến ngày 25/11/2071								
Lâu dài								
45444								
60388								
Sử dụng đất đến ngày 12/11/2021								
Sử dụng đến tháng 4/2024								
55975								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 27/03/2026								
Sử dụng đất	ONT	112,7		Sử dụng riê	Lâu dài			
55975								

41740								
43709								
59657								
59657								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								

							5,216E+10	Căn cước cô
							233044019	Chứng minh
						ĐC-47-174-	233096747	Chứng minh
						ĐC-47-297-	230487149	Chứng minh
						ĐC-47-333-	4,908E+10	Căn cước cô
						ĐC-47-317-	241369887	Chứng minh
						ĐC-52-406-	4,007E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-912-	233022748	Chứng minh
						ĐC-53-605-	233067170	Chứng minh
						ĐC-03-04-2	4,005E+10	Căn cước cô
						ĐC-02-142-	230026270	Chứng minh
						ĐC-53-820-	233120965	Chứng minh
							230524736	Chứng minh
							233120773	Chứng minh
							230141489	Chứng minh
						ĐC-53-647-	211609125	Chứng minh
						ĐC-02-141-	230026270	Chứng minh
						ĐC-54-606-	233044475	Chứng minh
							233135441	Chứng minh
						ĐC-53-127	233135441	Chứng minh
						ĐC-46-1107	233055295	Chứng minh
						ĐC-53-1716	172677872	Chứng minh
						ĐC-46-1569	183537114	Chứng minh
						ĐC-55-529-	212748984	Chứng minh
						ĐC-56-453-	233026641	Chứng minh
						ĐC-53-496-	233276144	Chứng minh
						ĐC-02-162-	233098277	Chứng minh
						ĐC-02-161-	233098277	Chứng minh
						ĐC-02-153-	221025132	Chứng minh
						ĐC-47-1706	233117210	Chứng minh
						ĐC-56-510-	233029343	Chứng minh
						ĐC-53-273-	233180420	Chứng minh
						ĐC-53-302-	233054109	Chứng minh
						ĐC-55-211-	233211397	Chứng minh
						ĐC-45-749-	233036530	Chứng minh
						ĐC-54-184-	233122318	Chứng minh
						ĐC-55-523-	233061981	Chứng minh
						ĐC-53-1271	233253631	Chứng minh
						ĐC-46-1701	233155352	Chứng minh
						ĐC-55-17-2	225223153	Chứng minh
						ĐC-53-1268	233090591	Chứng minh
						ĐC-53-1281	215128252	Chứng minh
						ĐC-53-1283	233220820	Chứng minh
						ĐC-02-165-	233120773	Chứng minh
						ĐC-46-1699	233248842	Chứng minh

						ĐC-02-163-	233120773	Chứng minh
						ĐC-53-1287	233281745	Chứng minh
							233129325	Chứng minh
						ĐC-02-117-	233120773	Chứng minh
						ĐC-53-899-	233195528	Chứng minh
						ĐC-53-988-	233127761	Chứng minh
						ĐC-53-165-	233099297	Chứng minh
						ĐC-53-1066	233097122	Chứng minh
						ĐC-53-1279	233036530	Chứng minh
						ĐC-02-156-2015-G.pdf		
						ĐC-47-1703	233060836	Chứng minh
						ĐC-51-156-	161814867	Chứng minh
						ĐC-54-356-	5,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-327-	233245085	Chứng minh
						ĐC-36-190-	233120773	Chứng minh
						ĐC-46-953-	233058787	Chứng minh
						ĐC-55-245-	233294924	Chứng minh
						ĐC-55-253-	233074117	Chứng minh
						ĐC-53-392-	230453179	Chứng minh
						2011-53-168	233187235	Chứng minh
						ĐC-46-1697	233248842	Chứng minh
						ĐC-02-164-	230651926	Chứng minh
						ĐC-46-1700	230141489	Chứng minh
						ĐC-53-1284	186748129	Chứng minh
						ĐC-01-31-2	233211896	Chứng minh
						ĐC-53-597-	233019850	Chứng minh
						ĐC-46-1698	233248842	Chứng minh
						ĐC-53-1288	233037439	Chứng minh
						ĐC-46-1054	233183473	Chứng minh
						ĐC-53-831-	172710730	Chứng minh
						ĐC-53-1277	233242020	Chứng minh
							233324989	Chứng minh
						ĐC-02-150-	233161622	Chứng minh
						ĐC-53-287-	171495983	Chứng minh
						ĐC-46-1119	172945862	Chứng minh
						ĐC-46-1691	215015292	Chứng minh
						ĐC-53-792-	233201899	Chứng minh
							135115351	Chứng minh
						ĐC-54-610-	233226241	Chứng minh
							233213977	Chứng minh
						ĐC-46-1441	233054134	Chứng minh
						ĐC-46-1529	233021063	Chứng minh
						ĐC-53-546-	233174656	Chứng minh
						ĐC-02-145-	233149921	Chứng minh
						ĐC-53-80-2	233117223	Chứng minh
						ĐC-53-194-	233195538	Chứng minh

						ĐC-53-946-	233183836	Chứng minh
						ĐC-52-401-	233020022	Chứng minh
						ĐC-47-210-	233220430	Chứng minh
							225089502	Chứng minh
						ĐC-56-87-2	233151426	Chứng minh
						ĐC-53-1246	233090621	Chứng minh
						ĐC-53-1250	233195538	Chứng minh
						ĐC-53-1053	233197472	Chứng minh
						ĐC-53-1260	233066055	Chứng minh
						ĐC-46-1259	233028121	Chứng minh
						ĐC-53-1259	233213977	Chứng minh
						ĐC-47-1686	233120773	Chứng minh
							233051442	Chứng minh
						ĐC-53-1245	233113602	Chứng minh
						ĐC-51-74-2	233044438	Chứng minh
						ĐC-46-1682	3,008E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-1688	233267698	Chứng minh
						ĐC-28-279-	171839069	Chứng minh
						ĐC-47-269-	233090643	Chứng minh
						ĐC-55-325-	233107972	Chứng minh
						ĐC-56-08-2	233205830	Chứng minh
						ĐC-47-145-	233254782	Chứng minh
						ĐC-46-984-	233030283	Chứng minh
						ĐC-02-136-	233155352	Chứng minh
						ĐC-51-181-	233021157	Chứng minh
						ĐC-55-517-	4,207E+10	Căn cước cô
						ĐC-54-137-2015-2-G.pdf		
						ĐC-54-316-	230035860	Chứng minh
						ĐC-54-319-	233267566	Chứng minh
	103,0	103,0				ĐC-54-332-	233021629	Chứng minh
						ĐC-54-393-	233055177	Chứng minh
						ĐC-54-397-	233074071	Chứng minh
						ĐC-54-407-	233220513	Chứng minh
						ĐC-54-373-	233268858	Chứng minh
						ĐC-53-1252	233195538	Chứng minh
						ĐC-56-153-	230295525	Chứng minh
						ĐC-54-588-	233115035	Chứng minh
							233127681	Chứng minh
						ĐC-56-501-	233120773	Chứng minh
						ĐC-54-586-2015-G.pdf		
						ĐC-55-167-	233288435	Chứng minh
						ĐC-16-436-	233069998	Chứng minh
						ĐC-16-207-	230103221	Chứng minh
						ĐC-51-72-2	171768042	Chứng minh
						ĐC-47-1677	233082106	Chứng minh
							233060853	Chứng minh

						ĐC-55-57-2	233259406	Chứng minh
							233088651	Chứng minh
	85,5	85,5					233133129	Chứng minh
						ĐC-53-125	233259457	Chứng minh
						ĐC-53-125	233096948	Chứng minh
						ĐC-54-599-	233289100	Chứng minh
						ĐC-53-49-2	233141465	Chứng minh
						ĐC-53-124	233044501	Chứng minh
						ĐC-53-838-2015-G.pdf		
						ĐC-02-139-	233038121	Chứng minh
						ĐC-46-108	233242237	Chứng minh
						ĐC-47-607-	233036486	Chứng minh
						ĐC-47-608-	233036486	Chứng minh
						ĐC-53-126	233178174	Chứng minh
						ĐC-56-504-	233223504	Chứng minh
						ĐC-31-28-2	250844282	Chứng minh
						ĐC-54-198-	233209612	Chứng minh
						ĐC-02-135-	233120773	Chứng minh
						ĐC-47-167	233161178	Chứng minh
						ĐC-54-590-	233082002	Chứng minh
						ĐC-46-168	233030291	Chứng minh
						ĐC-55-323-	233195528	Chứng minh
						ĐC-53-314-	233089778	Chứng minh
						ĐC-53-813-	233019385	Chứng minh
						ĐC-54-587-	5,107E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-166-	233174891	Chứng minh
						ĐC-47-169	233190461	Chứng minh
						ĐC-54-590-	183442708	Chứng minh
						ĐC-56-503-	B4829932	Hộ chiếu
						ĐC-45-143-	233139118	Chứng minh
							233196971	Chứng minh
						ĐC-45-270-	233139185	Chứng minh
						ĐC-45-272-	230141247	Chứng minh
						ĐC-44-103-	233042806	Chứng minh
						ĐC-44-93-2014-HS.pdf		
						ĐC-44-96-2014-G.pdf		
						ĐC-45-171-	230487167	Chứng minh
						ĐC-45-79-2	182387678	Chứng minh
						ĐC-45-271-	230141247	Chứng minh
							6,219E+10	Căn cước cô
						ĐC-47-166	91693414	Chứng minh
						ĐC-47-599-	172456290	Chứng minh
						ĐC-52-376-	233020022	Chứng minh
						ĐC-52-379-	186957375	Chứng minh
						ĐC-52-375-	233026493	Chứng minh
						ĐC-52-378-	233034240	Chứng minh

						ĐC-51-176-	211819637	Chứng minh
						ĐC-51-177-	183392938	Chứng minh
							233069973	Chứng minh
							186770304	Chứng minh
							183442708	Chứng minh
						ĐC-02-62-2	233201782	Chứng minh
						ĐC-02-112-	233120773	Chứng minh
						ĐC-02-114-	233120773	Chứng minh
						ĐC-02-128-	233120773	Chứng minh
						ĐC-02-115-	230141489	Chứng minh
						ĐC-08-22-2	233124295	Chứng minh
						ĐC-09-505-	211574013	Chứng minh
						ĐC-13-46-2	233124295	Chứng minh
						ĐC-02-129-	233155352	Chứng minh
						ĐC-47-358-	233096793	Chứng minh
						ĐC-47-182-	233096761	Chứng minh
							5,106E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-1664	183012711	Chứng minh
						ĐC-47-185-	230404908	Chứng minh
						ĐC-46-1388	233243982	Chứng minh
						ĐC-52-121-	233104049	Chứng minh
						ĐC-47-158-	233161198	Chứng minh
						ĐC-47-173-	233049376	Chứng minh
						ĐC-51-100-	180821230	Chứng minh
						ĐC-46-1385	233187584	Chứng minh
						ĐC-46-1364	230285820	Chứng minh
						ĐC-46-1337	233026867	Chứng minh
						ĐC-46-1239	151718211	Chứng minh
						ĐC-51-95-2	180821230	Chứng minh
							5,206E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-535-	233197149	Chứng minh
							6,214E+10	Căn cước cô
							6,214E+10	Căn cước cô
						ĐC-54-321-	233027860	Chứng minh
						ĐC-54-234-	233058069	Chứng minh
						ĐC-54-236-	233139185	Chứng minh
						ĐC-54-186-	233251625	Chứng minh
						1000-5-274-	211846504	Chứng minh
						2008-8-247-	233021143	Chứng minh
						1000-5-379-	6,219E+10	Căn cước cô
						1000-5-297-	212184326	Chứng minh
						1000-5-316-	200158190	Chứng minh
						1000-9-330-	33A922112	Chứng minh
						1000-6-19-g	230308686	Chứng minh
						1000-9-33(2	233045872	Chứng minh
						1000-3-120-	233069727	Chứng minh

						1000-5-341-	233086567	Chứng minh
						1000-5-342-	233113550	Chứng minh
						1000-9-239-	233029291	Chứng minh
						1000-5-343-	233117620	Chứng minh
						1000-5-345-	230141545	Chứng minh
						1000-5-346-	230306863	Chứng minh
						54-33(AC91	211698933	Chứng minh
						1000-5-303-	23A971077	Chứng minh
						1000-6-346-	135025970	Chứng minh
						1000-5-353-	230255409	Chứng minh
						1000-6-344-	233161198	Chứng minh
						1000-6-343-	22044128	Chứng minh
						1000-4-47-g	182115959	Chứng minh
						1000-9-214-	164061663	Chứng minh
						1000-5-358-	212135422	Chứng minh
						1000-9-418-	171266068	Chứng minh
						1000-6-338-	750836858	Chứng minh
						1000-8-134-	233150625	Chứng minh
						1000-8-135-	230464823	Chứng minh
						1000-5-105-	171790387	Chứng minh
						1000-9-178-	183061267	Chứng minh
						1000-9-415-	172354151	Chứng minh
						1000-5-360-	233090679	Chứng minh
						1000-5-354-	131345572	Chứng minh
						1000-8-161-	233156931	Chứng minh
						1000-5-355-	230681678	Chứng minh
						1000-9-181-	141717212	Chứng minh
						1000-8-157-	183047489	Chứng minh
						1000-5-70-g	233090637	Chứng minh
						1000-5-349-	162138576	Chứng minh
						1000-5-359-	233195538	Chứng minh
						1000-9-432-	4A8E45131	Chứng minh
						1000-9-422-	230341261	Chứng minh
						1000-9-286-	233057716	Chứng minh
						1000-6-243-	160869062	Chứng minh
						1000-9-302	23A950776	Chứng minh
						1000-5-283-	183234148	Chứng minh
						1000-6-268-	233090587	Chứng minh
						1000-5-282-	3,609E+10	Căn cước cô
						1000-6-284-	233081220	Chứng minh
						1000-9-297-	233076918	Chứng minh
						1000-6-145-	211657652	Chứng minh
						1000-5-304-	135115351	Chứng minh
						8-366-g.pdf	233 178 106	Chứng minh
						1000-6-182-	233054109	Chứng minh
						1000-9-292-	211709443	Chứng minh

						1000-5-287-	230511011	Chứng minh
						1000-6-242-	182354097	Chứng minh
						2004-6-113-	181401567	Chứng minh
						1000-5-285-	183234197	Chứng minh
						1000-5-293-	233044486	Chứng minh
						1000-5-292-	233030285	Chứng minh
						1000-9-303	23A951077	Chứng minh
						1000-5-286-	233034953	Chứng minh
						1000-5-296-	182241318	Chứng minh
						1000-9-48.4	230524595	Chứng minh
						1000-5-281-	233055297	Chứng minh
						1000-9-304	230098332	Chứng minh
						1000-9-407-	211295928	Chứng minh
						1000-5-348-	172675408	Chứng minh
						1000-9-429-	23A022004	Chứng minh
						1000-5-250-	233090612	Chứng minh
						1000-9-423-	233036493	Chứng minh
						1000-5-269-	233129979	Chứng minh
						2008-9-19-2	233019183	Chứng minh
						1000-5-374-	183140977	Chứng minh
						1000-5-375-	230404893	Chứng minh
						1000-6-356-	15A931046	Chứng minh
						1000-9-401-	230374476	Chứng minh
						2009-5-189-	3D9187242	Hộ chiếu
						1000-8-11-g	1151	Hộ khẩu
						1000-7-30-g	210779510	Chứng minh
						1000-8-261-	181812952	Chứng minh
						1000-5-187-	233041438	Chứng minh
						1000-9-92-g	233110558	Chứng minh
						1000-6-365-	233054105	Chứng minh
						1000-9-100-	233134873	Chứng minh
						1000-6-363-	233159748	Chứng minh
						1000-9-395-	233076706	Chứng minh
						1000-9-399-	230305708	Chứng minh
						1000-8-265-	233237888	Chứng minh
						1000-6-362-	230306858	Chứng minh
						1000-6-357-	141551728	Chứng minh
						1000-8-267-	141835304	Chứng minh
						1000-8-273-	230341063	Chứng minh
						1000-6-353-	233135455	Chứng minh
						1000-8-274-	230498500	Chứng minh
						1000-5-371-g.pdf		
						1000-5-370-	233159858	Chứng minh
						1000-5-273-	212037048	Chứng minh
						1000-8-236-	131420965	Chứng minh
						1000-8-212-	240829392	Chứng minh

						1000-8-238-	230035137	Chứng minh
						1000-6-16-g	233161198	Chứng minh
						1000-5-378-	223065027	Chứng minh
						2008-8-237-	211246030	Chứng minh
						2011-46-15	233133001	Chứng minh
						2011-46-11	233021022	Chứng minh
						2011-46-10	230141658	Chứng minh
						2011-56-34	172361037	Chứng minh
						ĐC-56-137-	233099098	Chứng minh
						2011-56-34	233040367	Chứng minh
							230158228	Chứng minh
						2011-56-12	233168840	Chứng minh
						2011-56-35	233077408	Chứng minh
						2011-55-35	233,16234	Chứng minh
						2011-56-35	111085110	Chứng minh
						2011-55-40	215086302	Chứng minh
						2011-56-34	141979669	Chứng minh
						2011-55-36	230317328	Chứng minh
						55-357(BD2	211692741	Chứng minh
						ĐC-56-09-2	233062783	Chứng minh
						2011-55-36	233084766	Chứng minh
						ĐC-55-388-	233084768	Chứng minh
						2011-54-55	230340875	Chứng minh
						2011-54-53	210057778	Chứng minh
						2011-55-23	233034181	Chứng minh
						2011-55-28	230079696	Chứng minh
						2011-55-20	233099410	Chứng minh
						2011-55-96	233110045	Chứng minh
						2011-54-47	3,408E+10	Căn cước cô
						2011-54-53	211768650	Chứng minh
						2011-54-47	233021195	Chứng minh
						2011-54-44	233034276	Chứng minh
						2011-47-437(BD891125)-hs.pdf		
						2011-47-44	233021046	Chứng minh
						2011-47-43	140807202	Chứng minh
						2011-47-44	233039089	Chứng minh
						2011-47-42	141791146	Chứng minh
						2011-46-98	230035943	Chứng minh
						2011-46-10	233009076	Chứng minh
						2011-46-50	233201825	Chứng minh
						2011-46-94	5,407E+10	Căn cước cô
						2011-46-10	233190533	Chứng minh
						2009-46-94	233139177	Chứng minh
						2011-46-15	230453132	Chứng minh
						2011-46-15	233178101	Chứng minh
						2011-46-15	230141679	Chứng minh

						2011-46-154	233090633	Chứng minh
						2011-47-408	233180843	Chứng minh
						ĐC-46-1580	172745117	Chứng minh
						2011-36-152	233021630	Chứng minh
						ĐC-47-230-	151467828	Chứng minh
						46-1477(bd	233090596	Chứng minh
						2011-46-139	230341262	Chứng minh
						2011-46-120	230141569	Chứng minh
						2011-46-154	233148900	Chứng minh
						2010-53-548	233067232	Chứng minh
							233163613	Chứng minh
						2010-9-481(	233076706	Chứng minh
						1000-9-475-	233095299	Chứng minh
							233235900	Chứng minh
						1000-9-329.	233052198	Chứng minh
						2010-56-27	233096878	Chứng minh
						2010-56-31	233187542	Chứng minh
						2009-23-36-	233061901	Chứng minh
						2011-12-17-	233116132	Chứng minh
							182257718	Chứng minh
						56-273(AH(	181713250	Chứng minh
						2010-56-28(	233104074	Chứng minh
							233180022	Chứng minh
						1000-56-23	233183852	Chứng minh
						2012-56-374	172340474	Chứng minh
						2010-55-319	230426996	Chứng minh
						2010-56-281	233018454	Chứng minh
						23311-GT-E	233015091	Chứng minh
						2010-8-220(	233134821	Chứng minh
						1000-9-474-	233121544	Chứng minh
						2010-8-282-	233132712	Chứng minh
						2010-8-275-	230285819	Chứng minh
						2010-8-288	233135938	Chứng minh
						2011-52-360	233162401	Chứng minh
						ĐC-52-368-	233049369	Chứng minh
						2011-52-358	233048513	Chứng minh
						ĐC-52-357-	233066058	Chứng minh
						2011-52-348	240637471	Chứng minh
						2011-56-32	233135329	Chứng minh
						2011-55-39	233131818	Chứng minh
						2011-56-112	233098101	Chứng minh
						2011-56-324	233118552	Chứng minh
						2011-56-11	233110558	Chứng minh
						2011-56-34	233129992	Chứng minh
						2011-54-431	233076502	Chứng minh
						2011-52-140	233054129	Chứng minh

						2011-51-15	233168844	Chứng minh
						2011-54-53	233274324	Chứng minh
						2011-54-37	183157125	Chứng minh
						2011-53-93	233134406	Chứng minh
						ĐC-53-970-	230341217	Chứng minh
						2013-55-37	233064752	Chứng minh
						2011-53-10	230474664	Chứng minh
						2011-53-10	230305164	Chứng minh
						ĐC-54-586-	23B971077	Chứng minh
						55-481-hs.p	233064694	Chứng minh
						2011-53-99	233015543	Chứng minh
						2011-53-33	233021061	Chứng minh
						2011-53-12	233151044	Chứng minh
						2011-54-46	230035774	Chứng minh
						2011-46-15	233035072	Chứng minh
						2011-53-63	186465526	Chứng minh
						2010-53-92	233090062	Chứng minh
						2011-6-314	212126930	Chứng minh
						2010-53-91	183332770	Chứng minh
						2010-53-86	233117521	Chứng minh
						2011-53-57	233021066	Chứng minh
						2012-56-41	233019408	Chứng minh
						2010-8-204-	233033374	Chứng minh
						2010-53-86	233048165	Chứng minh
						1000-53-85	230613900	Chứng minh
						2010-53-74	233076826	Chứng minh
						2011-8-175-	233071428	Chứng minh
						1000-53-65	233177705	Chứng minh
						2010-54-30	233047437	Chứng minh
						2009-53-92	233145904	Chứng minh
						1000-5-277-	233086582	Chứng minh
						1000-9-48.2	233079869	Chứng minh
						1000-9-48.1	230304490	Chứng minh
						1000-9-316-	180487492	Chứng minh
						1000-9-306-	233045895	Chứng minh
						1000-5-280-	230141478	Chứng minh
						1000-5-226-	233056602	Chứng minh
						1000-9-318-	233018454	Chứng minh
						1000-5-102	233099910	Chứng minh
						1000-5-276-	3D9C18724	Chứng minh
						1000-9-317-	230412960	Chứng minh
						1000-6-290-	230364358	Chứng minh
						1000-6-291-	141569731	Chứng minh
						1000-5-278-	4,917E+10	Căn cước cô
						1000-6-297-	233090565	Chứng minh
						1000-5-275-	191450040	Chứng minh

						1000-5-270-	183112464	Chứng minh
						1000-6-295-	233046172	Chứng minh
						1000-9-313-	230424008	Chứng minh
						1000-5-190-	320522593	Chứng minh
						1000-5-102-	233042957	Chứng minh
						1000-6-308-	233028107	Chứng minh
						1000-5-333-	233029761	Chứng minh
						1000-5-336-	233073722	Chứng minh
						1000-5-339-	233086568	Chứng minh
						1000-9-37-g.pdf		
						1000-5-340-	194258429	Chứng minh
						1000-2-14-g	233117221	Chứng minh
						1000-5-320-	182428328	Chứng minh
						1000-9-361-	233022817	Chứng minh
						1000-2-15-g	233124309	Chứng minh
						1000-5-321-	233118572	Chứng minh
						1000-4-46-g	172760733	Chứng minh
						1000-5-334-	230402789	Chứng minh
						1000-5-331-	183279416	Chứng minh
						1000-9-288-	230304091	Chứng minh
						1000-9-290-	1950	Hộ khẩu
						1000-6-39-g	230306852	Chứng minh
						1000-5-329-	6,208E+10	Căn cước cô
						1000-8-243-	211971551	Chứng minh
						1000-3-117-	4,908E+10	Căn cước cô
						1000-9-36-g.pdf		
						1000-9-142-	233077326	Chứng minh
						1000-9-183-	2D9C09320	Chứng minh
						1000-6-99-g	230341187	Chứng minh
						9-227(AG472926)-g.pdf		
						1000-9-227-g.pdf		
						1000-6-102.	233090652	Chứng minh
						1000-6-38-g	230141336	Chứng minh
						1000-9-398-	230076377	Chứng minh
						1000-9-403-	233033350	Chứng minh
						1000-9-406-	211020779	Chứng minh
						1000-8-98-g	233135619	Chứng minh
						1000-7-31-g	230474264	Chứng minh
						1000-9-394-	230018968	Chứng minh
						1000-8-264-	141742413	Chứng minh
						1000-6-364-	233028106	Chứng minh
							142077856	Chứng minh
						1000-5-253-	233090655	Chứng minh
						1000-5-252-	136	Hộ khẩu
						1000-8-202-	233103387	Chứng minh
						1000-19-1-g	3,806E+10	Căn cước cô

						1000-5-365-	183189272	Chứng minh
						1000-8-219-	233051480	Chứng minh
						1000-19-3-g.pdf		
						2008-8-100-	233122971	Chứng minh
						2008-8-169-	230002100	Chứng minh
						1000-5-271-	233055295	Chứng minh
						1000-8-114-	233020222	Chứng minh
						1000-6-339-	233324593	Chứng minh
						1000-8-196-	233124948	Chứng minh
						1000-18-73-	233019172	Chứng minh
						1000-5-335-	233028139	Chứng minh
						1000-9-258-	233042268	Chứng minh
						2008-8-185-	233046715	Chứng minh
						1000-8-185-	1151	Hộ khẩu
						1000-19-10-	230141423	Chứng minh
						1000-9-119-	233023544	Chứng minh
						2005-6-191-	230364342	Chứng minh
						1000-6-193-	233087173	Chứng minh
						1000-9-146-	127	Hộ khẩu
						1000-9-154-	486	Hộ khẩu
	24,0				Cấp 4	1000-9-122-g.pdf		
						2005-6-196(T 888353 SAM)-g.pdf		
						1000-5-211-	121108359	Chứng minh
						1000-9-247-	233093358	Chứng minh
						1000-5-216-	211037168	Chứng minh
						1000-9-279-	273039770	Chứng minh
						1000-9-231-g.pdf		
						1000-5-99-g	230364346	Chứng minh
						1000-4-25.1	233042806	Chứng minh
						1000-4-31-g	181598648	Chứng minh
							171776835	Chứng minh
						1000-9-348-	11438063	Chứng minh
						1000-9-233-	150836858	Chứng minh
						1000-13-9-g	233018933	Chứng minh
						1000-8-47-g	111120457	Chứng minh
						1000-9-508-	230412703	Chứng minh
	29,5				Cấp 4	1000-9-234-g.pdf		
						2006-9-247(	167	Hộ khẩu
						1000-9-273-	230486652	Chứng minh
						2013-56-45	233089373	Chứng minh
						2013-56-21	172071954	Chứng minh
						1000-8-108-	211445154	Chứng minh
						2013-56-7(I	233056589	Chứng minh
						2013-56-46	233178196	Chứng minh
						1000-9-416-	111358853	Chứng minh
						2013-55-47	233200520	Chứng minh

						ĐC-55-523-	233192872	Chứng minh
						1000-9-35.1	183326845	Chứng minh
						2013-55-432(AM505851).pdf		
						1000-3-112-	233029581	Chứng minh
						2013-53-41-	233115668	Chứng minh
						1000-10-25-	285211649	Chứng minh
						1000-12-21	350	Hộ khẩu
						1000-12-21	350	Hộ khẩu
						1000-12-42-	233113545	Chứng minh
						1000-5-197	211156428	Chứng minh
						1000-5-197-	230453211	Chứng minh
						1000-3-109-	230453161	Chứng minh
						5-394(C415	233028155	Chứng minh
						5-397(C415	233044507	Chứng minh
						1000-1-118-	233029580	Chứng minh
						6-422-hs.pd	113068575	Chứng minh
						6-307(AP97	23301998	Chứng minh
						46-1535(02-	230141488	Chứng minh
						46-1535(02-	230273743	Chứng minh
						46-1552(02-	233139141	Chứng minh
						ĐC-44-112-	233034240	Chứng minh
						46-1574(BL	233020156	Chứng minh
						46-1628.pdf	182263559	Chứng minh
						47-49(T888	233044473	Chứng minh
						46-1527(AA	233071253	Chứng minh
						1000-5-48-g	233129979	Chứng minh
						1000-5-173-	5,207E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-117	230306860	Chứng minh
						1000-9-169-	212810076	Chứng minh
	45,0	45,0				1000-5-56-g	233090586	Chứng minh
						1000-5-207-	62	Hộ khẩu
						1000-9-57-g	164069034	Chứng minh
						1000-9-198-	230364380	Chứng minh
						1000-5-172-	233099265	Chứng minh
						1000-9-98..	233135196	Chứng minh
						1000-9-210-	233058961	Chứng minh
						46-1351(AN	172329628	Chứng minh
						1000-9-217-	141186295	Chứng minh
						1000-5-217-g.pdf		
						1000-5-186-	182540873	Chứng minh
						1000-5-195-	104012093	Chứng minh
						1000-5-218-	233055295	Chứng minh
						1000-5-116-	230420147	Chứng minh
						1000-5-206-	101	Hộ khẩu
						1000-6-309-	211748495	Chứng minh
						1000-6-315-	233029696	Chứng minh

						1000-6-301-	230341244	Chứng minh
						1000-6-316-	230341277	Chứng minh
						1000-6-302-	233099719	Chứng minh
						1000-9-326-	212338184	Chứng minh
						1000-9-327-	212104819	Chứng minh
						1000-6-329-	131288088	Chứng minh
						1000-3-110-	230040098	Chứng minh
						1000-3-97-g	141273610	Chứng minh
						1000-9-337-	164037016	Chứng minh
						1000-9-332-	23A921077	Chứng minh
						1000-6-311-	211053154	Chứng minh
						1000-8-75-g	233103089	Chứng minh
						1000-5-236-	1469	Hộ khẩu
						1000-5-196-	121021699	Chứng minh
						1000-9-222-	3,707E+10	Căn cước cô
						1000-5-301-	230453211	Chứng minh
						1000-9-225-	83	Chứng minh
						2011-54-47	233225115	Chứng minh
						1000-2-12-g	230364358	Chứng minh
						1000-9-344-	230744417	Chứng minh
						1000-6-283-	230340966	Chứng minh
						1000-6-252-	233096797	Chứng minh
						1000-2-51-g	233080438	Chứng minh
						2005-494-1	145068319	Chứng minh
						1000-6-211-	233104670	Chứng minh
						1000-7-16-.	191229349	Chứng minh
						1000-1-58-g	230061992	Chứng minh
	70,0				Cấp 4	1000-6-221-	211403091	Chứng minh
						1000-6-223-	230341235	Chứng minh
						1000-6-225-	230420153	Chứng minh
						2006-9-215-	2560	Hộ khẩu
						1000-9-238-	233082041	Chứng minh
						1000-9-224-	165	Chứng minh
						1000-5-219-	86	Hộ khẩu
	27,5				Cấp 4	1000-9-230-	117	Hộ khẩu
						1000-5-228-	233064706	Chứng minh
						1000-10-59	230485849	Chứng minh
	32,0				Cấp 4	1000-9-236-	171229129	Chứng minh
						1000-9-216-	2406	Chứng minh
						2004-9-50-g	230496062	Chứng minh
						1000-9-209-	230384559	Chứng minh
						1000-9-197-	230420133	Chứng minh
						1000-7-21-g	182416108	Chứng minh
						1000-5-262-	230043771	Chứng minh
						1000-7-20-g	183216374	Chứng minh
						2006-8-22 (	233090645	Chứng minh

							769952682	Chứng minh
							233096768	Chứng minh
							23A971077	Chứng minh
							173222489	Chứng minh
							131420965	Chứng minh
						1000-2(94)-	230306850	Chứng minh
						1000-5-263-	111120457	Chứng minh
						1000-8-207-g.pdf		
						2013-46-13	233212928	Chứng minh
						1000-6-114.	211655726	Chứng minh
						1000-6-234-	233096818	Chứng minh
						2012-55-36-	233088907	Chứng minh
						1000-6-281-	233129262	Chứng minh
						2013-51-12(	233106751	Chứng minh
						1000-5-197-	233025399	Chứng minh
						1000-5-38.1	141714854	Chứng minh
						1000-4.94-1	233045746	Chứng minh
						2013-53-10	233358001	Chứng minh
						1000-5-201(	230341044	Chứng minh
						2013-51-10(	233033565	Chứng minh
						2013-53-8(p	233211896	Chứng minh
						2013-51-10(	233033565	Chứng minh
						2013-47-16	233054105	Chứng minh
						2013-47-49(	233044479	Chứng minh
						2013-46-16	233060831	Chứng minh
						1000-9-5.5-	211354519	Chứng minh
						ĐC-52-163-	211819637	Chứng minh
						1000-5-200-	230141657	Chứng minh
						1000-6-209-	233104064	Chứng minh
						1000-5-97-g	230288330	Chứng minh
						2012-56-32(	233057748	Chứng minh
						2013-51-10(	233033565	Chứng minh
						1000-5-201-	230487170	Chứng minh
						2010-54-45	233096788	Chứng minh
						2013-47-57-	233081986	Chứng minh
						2013-47-56	233348691	Chứng minh
						2003-5-91 (	230364613	Chứng minh
						1000-5-199-	131131722	Chứng minh
						1000-5-200(	240763254	Chứng minh
						1000-6-108.	233062925	Chứng minh
						1000-5-199-	230308715	Chứng minh
						2012-55-34(	186000445	Chứng minh
						2012-55-33	233014331	Chứng minh
						2009-9-5D(	211556187	Chứng minh
						2013-51-10(	233033565	Chứng minh
						1000-6-153-	233099754	Chứng minh

						2012-55-37	188144837	Chứng minh
						1000-8-119-	233049659	Chứng minh
						1000-9-5.3-	172347437	Chứng minh
						46-1150+46	233048151	Chứng minh
						5-396(C415	233030279	Chứng minh
						46-1260(AC	233028135	Chứng minh
						53-227-g.pd	230141612	Chứng minh
						46-1349(C4	233341249	Chứng minh
						1000-3-354-	233145507	Chứng minh
						2011-56-26	233209072	Chứng minh
						2011-56-34	211810760	Chứng minh
						2011-56-27	233069681	Chứng minh
						2011-56-35	164059256	Chứng minh
							225089479	Chứng minh
						2011-56-26	233124049	Chứng minh
						2011-56-36	233058000	Chứng minh
						2011-56-35	233134941	Chứng minh
						2011-56-34	9036822	Chứng minh
						2011-56-25	211780238	Chứng minh
						2011-56-35	172099802	Chứng minh
						2011-56-35	23A941077	Chứng minh
						2010-56-27	183302719	Chứng minh
						2011-56-30-	230419116	Chứng minh
						2012-56-25	183459375	Chứng minh
						2012-56-23	233189387	Chứng minh
						2011-56-24	233104191	Chứng minh
						2010-56-23	186121237	Chứng minh
						2011-56-34	233151156	Chứng minh
						2011-56-34	172455073	Chứng minh
						2011-56-34	183376879	Chứng minh
						2011-56-34	233151156	Chứng minh
						ĐC-53-1084	233235120	Chứng minh
							233085076	Chứng minh
						ĐC-55-544-	233062910	Chứng minh
						ĐC-54-568-	113368650	Chứng minh
						2011-56-33	233080910	Chứng minh
						ĐC-54-557-	211813115	Chứng minh
						2012-55-24	215005584	Chứng minh
						2012-56-42	212295414	Chứng minh
						ĐC-36-142-	172081380	Chứng minh
						ĐC-54-403-	233263803	Chứng minh
						2012-56-41	233161966	Chứng minh
						2012-56-41	233117756	Chứng minh
						47-509.pdf	241047462	Chứng minh
						ĐC-46-163	186294603	Chứng minh
						2012-53-65	220404787	Chứng minh

						2012-47-51(	151509263	Chứng minh
						47-]512.pdf	162080647	Chứng minh
						2012-47-51-	186290730	Chứng minh
						47-511.pdf	233078843	Chứng minh
						ĐC-47-482-	233049410	Chứng minh
						2011-56-39	173248040	Chứng minh
						2010-53-92	233069975	Chứng minh
						2011-55-19	121399212	Chứng minh
						2011-56-39(	233180445	Chứng minh
						ĐC-51-143-	182278714	Chứng minh
						ĐC-47-573-	233048160	Chứng minh
						ĐC-55-484-	233084018	Chứng minh
						ĐC-47-61-2	233063862	Chứng minh
							211861106	Chứng minh
						2012-53-84	233216466	Chứng minh
							233187376	Chứng minh
						2011-53-91	230097134	Chứng minh
							186380284	Chứng minh
						2011-56-24	178292685	Chứng minh
						2011-56-28(	233180638	Chứng minh
						1000-6-322-	233096768	Chứng minh
						1000-6-324-	233021190	Chứng minh
						ĐC-56-59-2	230424008	Chứng minh
						2012-56-11	6,207E+10	Căn cước cô
						1000-6-318-	230341232	Chứng minh
						ĐC-53-1008	233236997	Chứng minh
						52-366(T88	233113589	Chứng minh
						ĐC-45-726-	233033498	Chứng minh
						1000-6-320-	233115443	Chứng minh
						53-1003-hs.	141095519	Chứng minh
						ĐC-53-983-	233255991	Chứng minh
						ĐC-03-56-1	210196892	Chứng minh
						54-433-hs.p	101391185	Chứng minh
						54-437-hs.p	211805538	Chứng minh
						45-66+45-1(	233033498	Chứng minh
						1.pdf	233132587	Chứng minh
						1000-3-127-	215035263	Chứng minh
	51,7				Cấp 4	1000-6-195-	47	Hộ khẩu
						8-305(AI26	4,607E+10	Căn cước cô
						1000-6-250-	233021041	Chứng minh
						1000-10-55-	285211649	Chứng minh
						1000-6-378-	168000218	Chứng minh
						1000-10-53-	285211649	Chứng minh
						1000-10-34-	23A831077(	Chứng minh
						1000-9-242-	233015072	Chứng minh
						1000-305-6-	233134940	Chứng minh

						1000-9-484-	230079265	Chứng minh
						1000-9-241-	141620510	Chứng minh
						2011-46-16(	233104064	Chứng minh
						2010-54-44	194243071	Chứng minh
						55-393(55-4	233058805	Chứng minh
						1000-9-274-	4,908E+10	Căn cước cô
						ĐC-54-62-2	233175071	Chứng minh
						2011-46-16(	186410342	Chứng minh
						47-507(BK1	6,21E+10	Căn cước cô
							0621 9800 3	Căn cước cô
						ĐC-54-573-	6,217E+09	Căn cước cô
							233114616	Chứng minh
						2011-56-42-	6,208E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-166	6,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-127(	233253866	Chứng minh
							233166058	Chứng minh
						ĐC-55-530-	233049646	Chứng minh
							233121474	Chứng minh
						ĐC-56-482-	233 095 295	Chứng minh
							4,008E+10	Căn cước cô
							5,209E+10	Căn cước cô
							4,918E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-46-2	6,207E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
						ĐC-56-478-	233318916	Chứng minh
							5,207E+10	Căn cước cô
							1,008E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-511-	4,22E+10	Căn cước cô
						2010-53-42	233110907	Chứng minh
							0400 7800 2	Căn cước cô
						2013-47-56	0400 8501 5	Căn cước cô
						2011-47-43-	233087242	Chứng minh
						ĐC-56-449-	062 090 001	Căn cước cô
							4,406E+10	Căn cước cô
							3,718E+10	Căn cước cô
						54-145-hs.p	233143368	Chứng minh
							5,107E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-874-	4,219E+10	Căn cước cô
						2011-9-70-h	4,207E+10	Căn cước cô
						2013-56-47	233051950	Chứng minh
						56-277(BA2	6,218E+10	Căn cước cô
						2011-53-97-	5,118E+10	Căn cước cô
							5,207E+10	Căn cước cô
						2012-55-41	233092004	Chứng minh
						ĐC-56-475-	5,109E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-755-	233033503	Chứng minh

						ĐC-55-424-	230496062	Chứng minh
						ĐC-55-496-	205031338	Chứng minh
						ĐC-55-485-	233 288 528	Chứng minh
							233036461	Chứng minh
						ĐC-55-488-	233218280	Chứng minh
						ĐC-54-592-	190704569	Chứng minh
						ĐC-54-580-	233258579	Chứng minh
						ĐC-53-122(	233074065	Chứng minh
						ĐC-46-167	233097966	Chứng minh
						ĐC-54-503-	233055445	Chứng minh
						ĐC-46-167	233254573	Chứng minh
						ĐC-52-390-	183936522	Chứng minh
						ĐC-53-121	281050417	Chứng minh
						ĐC-53-121(	233258461	Chứng minh
						ĐC-53-121	230862532	Chứng minh
						ĐC-46-167(	233241368	Chứng minh
						ĐC-46-166	4,008E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-507-	233259977	Chứng minh
							172777209	Chứng minh
							233187079	Chứng minh
							233084552	Chứng minh
							233056657	Chứng minh
							4,209E+10	Căn cước cô
							233155536	Chứng minh
							162949739	Chứng minh
							233097676	Chứng minh
							233113571	Chứng minh
							233054120	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							186964416	Chứng minh
							233073718	Chứng minh
						ĐC-46-170	233211583	Chứng minh
							241041096	Chứng minh
							233021592	Chứng minh
							233280974	Chứng minh
							233233735	Chứng minh
							230195190	Chứng minh
						ĐC-56-52-2	170811862	Chứng minh
							233044484	Chứng minh
							233227814	Chứng minh
							174053050	Chứng minh
							233276163	Chứng minh
						46-1150+46	233066060	Chứng minh
							233036528	Chứng minh
						ĐC-44-107-	233203987	Chứng minh
							233342361	Chứng minh

							233104241	Chứng minh
							233220431	Chứng minh
						ĐC-38-12+2	230364358	Chứng minh
							233034267	Chứng minh
							233306900	Chứng minh
							233086567	Chứng minh
							3,807E+10	Chứng minh
							3,807E+10	Chứng minh
						ĐC-52-142-	233054129	Chứng minh
						56-304(BC6	4,409E+10	Căn cước cô
						2011-9-482-	4,409E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
						ĐC-54-233-	230878562	Chứng minh
							233333113	Chứng minh
						ĐC-56-484-	233059905	Chứng minh
							205591235	Chứng minh
						ĐC-47-563-	187447240	Chứng minh
							233094096	Chứng minh
						ĐC-54-591-	233 187 358	Chứng minh
							233289320	Chứng minh
							261035454	Chứng minh
							261035454	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
						2010-6-289(	145015565	Chứng minh
						2011-53-94(	233117819	Chứng minh
							10016776	Chứng minh
							233259454	Chứng minh
						2011-55-21(	194355059	Chứng minh
						ĐC-53-1052	233048055	Chứng minh
							125848343	Chứng minh
							233254601	Chứng minh
						53-1004-hs.	233 315 264	Chứng minh
							4,008E+10	Căn cước cô
							186754577	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							233018968	Chứng minh
						2012-56-23	233223504	Chứng minh
						2011-53-94	233102682	Chứng minh
							233198445	Chứng minh
							233114516	Chứng minh
							233167853	Chứng minh
							233 056 337	Chứng minh
							233034276	Chứng minh
						46-1481-g.p	233195817	Chứng minh
							3,008E+10	Căn cước cô

							186754577	Chứng minh
						2011-46-15	233187383	Chứng minh
							233 178 086	Chứng minh
						2011-47-41	233217924	Chứng minh
							233332639	Chứng minh
						2011-56-26	233326589	Chứng minh
							233162558	Chứng minh
							201869765	Chứng minh
							233181639	Chứng minh
							233106706	Chứng minh
							233295715	Chứng minh
							233235170	Chứng minh
							3,406E+10	Căn cước cô
							4,207E+10	Căn cước cô
							233073731	Chứng minh
							1,908E+10	Căn cước cô
						2011-09-94	233113806	Chứng minh
						2012-56-52	151112312	Chứng minh
							1,068E+09	Căn cước cô
							3,608E+10	Căn cước cô
						2012-35-11	233190461	Chứng minh
						ĐC-56-345-	6,209E+10	Căn cước cô
							5,108E+10	Căn cước cô
						46-1507-g.p	3,617E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						46-1505-g.p	3,617E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-489-	233159950	Chứng minh
							230855376	Chứng minh
							5,209E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							233067499	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
						2011-47-41	4,909E+10	Căn cước cô
						2011-56-26	3,607E+10	Căn cước cô
							175031812	Chứng minh
						ĐC-53-797-	6,208E+10	Căn cước cô
						ĐC-54-574-	6,209E+10	Căn cước cô
							3,817E+10	Căn cước cô
						2011-53-99	233256566	Chứng minh
						2011-46-15	6,209E+10	Căn cước cô
						46-1501-g.p	3,407E+10	Căn cước cô
						2013-47-57	4,008E+10	Căn cước cô
						56-304(9-32	233121954	Chứng minh
						2011-56-34	3,808E+10	Căn cước cô
						2011-56-30-	4,609E+10	Căn cước cô
							233044747	Chứng minh

						1000-8-252-	241 767 649	Chứng minh
							233117819	Chứng minh
							233070534	Chứng minh
							25520365	Chứng minh
						ĐC-55-399-	183 569 024	Chứng minh
						ĐC-51-83-2	233 074 103	Chứng minh
							250 975 085	Chứng minh
						ĐC-46-167	233 090 055	Chứng minh
							233 065 683	Chứng minh
							233 124 651	Chứng minh
							7024968	Chứng minh
							174 782 282	Chứng minh
						2012-47-51	233085090	Chứng minh
						2012-47-52	233085090	Chứng minh
							233 043 810	Chứng minh
						2010-53-93	211 222 821	Chứng minh
							250 975 085	Chứng minh
							240 290 028	Chứng minh
						ĐC-46-988-	233 090 055	Chứng minh
						ĐC-46-167	233 175 891	Chứng minh
							231371832	Chứng minh
							233325426	Chứng minh
							233 209 146	Chứng minh
							233 116 132	Chứng minh
							233 116 132	Chứng minh
						ĐC-47-170	233233731	Chứng minh
							233 167 866	Chứng minh
							233076998	Chứng minh
							233278811	Chứng minh
							3,809E+10	Căn cước cô
							186 591 550	Chứng minh
							233 090 583	Chứng minh
							233336288	Chứng minh
							233263044	Chứng minh
							233187079	Chứng minh
							233330191	Chứng minh
							233029630	Chứng minh
							240904579	Chứng minh
							221122088	Chứng minh
							233165909	Chứng minh
							233278961	Chứng minh
							291029436	Chứng minh
							233315171	Chứng minh
						2012-53-78	233167090	Chứng minh
							233096768	Chứng minh
						2013-55-47	233117540	Chứng minh

							233267966	Chứng minh
							233092888	Chứng minh
							233292346	Chứng minh
							3,716E+10	Căn cước cô
							6042217	Chứng minh
						2011-55-35	233109943	Chứng minh
						ĐC-55-498-	233144463	Chứng minh
							233083059	Chứng minh
							233364906	Chứng minh
							186704574	Chứng minh
						2011-47-46	233058301	Chứng minh
							233056413	Chứng minh
							233070357	Chứng minh
							233267304	Chứng minh
						ĐC-47-169	233270534	Chứng minh
							233067750	Chứng minh
						ĐC-02-126-	6,218E+10	Căn cước cô
							233104006	Chứng minh
						2011-22-16-	233070197	Chứng minh
							233210310	Chứng minh
						ĐC-01-32-2	233117210	Chứng minh
							233211595	Chứng minh
						ĐC-45-172-	233190022	Chứng minh
						2011-55-36	233286775	Chứng minh
							233155319	Chứng minh
							233104048	Chứng minh
							173257109	Chứng minh
						2010-56-30	197196639	Chứng minh
							233295715	Chứng minh
							233073718	Chứng minh
							4,007E+10	Căn cước cô
							233223200	Chứng minh
							233097676	Chứng minh
							172107020	Chứng minh
							233096814	Chứng minh
						ĐC-46-138	233067974	Chứng minh
						2011-53-91	215007065	Chứng minh
							233168255	Chứng minh
							233146786	Chứng minh
							233076768	Chứng minh
						ĐC-24-269-	233190884	Chứng minh
							233308581	Chứng minh
							233315249	Chứng minh
						2013-56-47	233210926	Chứng minh
						2013-56-45	233098073	Chứng minh
							233015543	Chứng minh

							233203796	Chứng minh
						47-380-hs.p	233088487	Chứng minh
							233168854	Chứng minh
							233022852	Chứng minh
							233104242	Chứng minh
							233073218	Chứng minh
							233015031	Chứng minh
							233076998	Chứng minh
							233096900	Chứng minh
							233239944	Chứng minh
							233245556	Chứng minh
							233106716	Chứng minh
						2010-56-27	233070154	Chứng minh
							233051289	Chứng minh
							233313578	Chứng minh
							233096770	Chứng minh
							233135441	Chứng minh
							233055291	Chứng minh
							233332504	Chứng minh
						2010-46-12	233019318	Chứng minh
							233168818	Chứng minh
							233021037	Chứng minh
							233216279	Chứng minh
						2011-9-299	233195141	Chứng minh
						2008-53-89	233088461	Chứng minh
						ĐC-53-821-	233293048	Chứng minh
							233215404	Chứng minh
							233113554	Chứng minh
							233336352	Chứng minh
							233135489	Chứng minh
							233315078	Chứng minh
							233039069	Chứng minh
							233 282 464	Chứng minh
							233057117	Chứng minh
						ĐC-56-515-	172498220	Chứng minh
						ĐC-53-1208	184083107	Chứng minh
							233183184	Chứng minh
						2010-55-31	233316264	Chứng minh
							233180420	Chứng minh
						ĐC-56-479-	233067980	Chứng minh
						ĐC-56-477-	60674499	Chứng minh
						ĐC-56-464-	233026220	Chứng minh
						ĐC-56-358-	233069972	Chứng minh
						ĐC-46-166	233151134	Chứng minh
						ĐC-54-582-	233054144	Chứng minh
						ĐC-56-491-	233062482	Chứng minh

						ĐC-56-494-	215047619	Chứng minh
						ĐC-54-593-	233254817	Chứng minh
						ĐC-53-1243	233215405	Chứng minh
						ĐC-53-123(	233030279	Chứng minh
						ĐC-53-121[	233200521	Chứng minh
						ĐC-53-120[	233028145	Chứng minh
						ĐC-54-615-	230973179	Chứng minh
						ĐC-53-129[	233098268	Chứng minh
							233090551	Chứng minh
						ĐC-55-130(	212720341	Chứng minh
							233296649	Chứng minh
						ĐC-44-106-	233171877	Chứng minh
						ĐC-51-89-2	233171877	Chứng minh
							233082006	Chứng minh
						ĐC-51-190-	233171877	Chứng minh
						ĐC-53-190-	233096760	Chứng minh
						ĐC-53-129(	233139186	Chứng minh
						ĐC-53-129[	233201452	Chứng minh
						ĐC-56-21-2	215073365	Chứng minh
						ĐC-56-122-	162787564	Chứng minh
	40,5	40,5					233116667	Chứng minh
						ĐC-55-527-	233278846	Chứng minh
						ĐC-56-371-	172624988	Chứng minh
						ĐC-54-621-	233038175	Chứng minh
						ĐC-54-619-	233139937	Chứng minh
						ĐC-53-129(	191598133	Chứng minh
						ĐC-56-76-2	233139252	Chứng minh
						ĐC-24-276-	233190999	Chứng minh
						ĐC-53-722-	233017278	Chứng minh
						ĐC-47-585-	233135333	Chứng minh
						ĐC-56-514-	230798924	Chứng minh
							233155352	Chứng minh
						ĐC-53-566-	233248537	Chứng minh
							233098623	Chứng minh
						ĐC-13-13-2	233124295	Chứng minh
						ĐC-16-437-	233098722	Chứng minh
						ĐC-08-290-	25382659	Chứng minh
						ĐC-36-186-	233266582	Chứng minh
						ĐC-55-474-	233303173	Chứng minh
							233054120	Chứng minh
						ĐC-53-436-	233028144	Chứng minh
						ĐC-53-378-	233044477	Chứng minh
							233107288	Chứng minh
							233069973	Chứng minh
							233289713	Chứng minh
							233034276	Chứng minh

							233233747	Chứng minh
							233220466	Chứng minh
						2011-56-35	233258439	Chứng minh
							233089399	Chứng minh
							233138029	Chứng minh
							233282958	Chứng minh
							233055298	Chứng minh
							233199826	Chứng minh
							233199826	Chứng minh
						2010-54-34	233282356	Chứng minh
							233021027	Chứng minh
							233082014	Chứng minh
						2013-46-16	233060831	Chứng minh
							233098268	Chứng minh
							233267276	Chứng minh
							233175991	Chứng minh
							233081997	Chứng minh
							233021063	Chứng minh
							233198514	Chứng minh
							233035461	Chứng minh
							233167823	Chứng minh
							233113623	Chứng minh
							233018943	Chứng minh
							233211507	Chứng minh
						2013-55-43	233192914	Chứng minh
							233096768	Chứng minh
						54-433-hs.p	233073720	Chứng minh
						ĐC-47-168	233044482	Chứng minh
						ĐC-56-61-2	233227272	Chứng minh
						ĐC-02-146-	233155352	Chứng minh
						ĐC-47-169	233155371	Chứng minh
						ĐC-56-457-	233095299	Chứng minh
						ĐC-52-402-	4,005E+10	Căn cước cô
							233090633	Chứng minh
						ĐC-54-424-	233192521	Chứng minh
						ĐC-02-124-	233134627	Chứng minh
						ĐC-51-153-	233161136	Chứng minh
							230 759 739	Chứng minh
							233340757	Chứng minh
							233 089 546	Chứng minh
							233113550	Chứng minh
							6,208E+10	Căn cước cô
							233 297 619	Chứng minh

							233 116 132	Chứng minh
							233 257 888	Chứng minh
							233066059	Chứng minh
							233139174	Chứng minh
							233090598	Chứng minh
							233028153	Chứng minh
							183 077 422	Chứng minh
							233138055	Chứng minh
							233 242 233	Chứng minh
							233286905	Chứng minh
							233 062 089	Chứng minh
							035 071 002	Căn cước cô
						ĐC-45-761-	233 258 137	Chứng minh
							233159878	Chứng minh
							233 210 550	Chứng minh
							186 366 933	Chứng minh
							233292667	Chứng minh
							233 245 310	Chứng minh
							233 036 500	Chứng minh
						ĐC-47-17-2	205 484 482	Chứng minh
							233038336	Chứng minh
							233083012	Chứng minh
							171 669 994	Chứng minh
							233069981	Chứng minh
							233021047	Chứng minh
						2012-55-34	233135096	Chứng minh
							233 089 538	Chứng minh
							233234870	Chứng minh
						ĐC-36-173-	233266582	Chứng minh
						ĐC-52-117-	233175555	Chứng minh
						ĐC-52-132-	233 175 555	Chứng minh
							233044477	Chứng minh
						53-89(T868	233 155 536	Chứng minh
							233 300 815	Chứng minh
							233054141	Chứng minh
							233162401	Chứng minh
							233326440	Chứng minh
							233213632	Chứng minh
							230553358	Chứng minh
							91082067	Chứng minh
							233328403	Chứng minh
							233276144	Chứng minh
						ĐC-47-167	233174933	Chứng minh
							197003674	Chứng minh
							233310713	Chứng minh

						2012-53-86	233131813	Chứng minh
							233107228	Chứng minh
							233151593	Chứng minh
							233212943	Chứng minh
							221213981	Chứng minh
						2011-47-45	233316579	Chứng minh
							233102187	Chứng minh
						ĐC-52-356-	182115959	Chứng minh
							210436085	Chứng minh
						2011-46-13	233321929	Chứng minh
						2013-56-46	3,407E+10	Căn cước cô
							233131817	Chứng minh
						ĐC-54-158	211820320	Chứng minh
						ĐC-55-248-	233090183	Chứng minh
						ĐC-55-244-	131384138	Chứng minh
						ĐC-55-202-	233246654	Chứng minh
	37,5	37,5			Cấp 4	ĐC-55-272-	233192445	Chứng minh
						ĐC-55-286-	233200464	Chứng minh
						ĐC-55-44-2	233109034	Chứng minh
						ĐC-55-500-	191448335	Chứng minh
						ĐC-55-502-	172706350	Chứng minh
							233192445	Chứng minh
						ĐC-55-503-	212231587	Chứng minh
							211455926	Chứng minh
							233143554	Chứng minh
						ĐC-35-1051-2014-G.pdf		
							233096770	Chứng minh
						ĐC-46-1178	233066060	Chứng minh
						ĐC-46-1104	233133127	Chứng minh
						ĐC-46-1088	233122971	Chứng minh
						ĐC-46-111	233276115	Chứng minh
							6,219E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-1218	233266451	Chứng minh
						ĐC-45-570-	3,405E+10	Căn cước cô
						ĐC-52-181-	233162401	Chứng minh
						ĐC-53-211-	233302285	Chứng minh
						ĐC-52-17-2	233032981	Chứng minh
						ĐC-52-33-2	233209143	Chứng minh
						ĐC-52-36-2	233033521	Chứng minh
						ĐC-51-101-	4,018E+10	Căn cước cô
						ĐC-51-111-	233033505	Chứng minh
						ĐC-44-85-2	233034136	Chứng minh
						ĐC-44-01-2	233139974	Chứng minh
						ĐC-44-74-2	233034136	Chứng minh

							233310964	Chứng minh
							186792204	Chứng minh
						ĐC-53-806-	233103387	Chứng minh
						ĐC-53-1098	233074799	Chứng minh
							233248776	Chứng minh
						ĐC-53-837-	230690283	Chứng minh
						ĐC-53-274-	172114057	Chứng minh
							233090652	Chứng minh
							3,307E+10	Căn cước cô
							233030320	Chứng minh
						ĐC-46-1118	233139144	Chứng minh
						ĐC-47-263-	233122297	Chứng minh
						ĐC-47-354-	230308636	Chứng minh
						ĐC-47-220-	230607043	Chứng minh
						ĐC-47-237-	233248805	Chứng minh
						ĐC-51-51-2014-G.pdf		
						ĐC-51-45-2014-G.pdf		
						ĐC-51-34-2	230541016	Chứng minh
						ĐC-51-21-2	180821230	Chứng minh
						ĐC-51-07-2	233163389	Chứng minh
						ĐC-51-02-2	233033795	Chứng minh
							233233747	Chứng minh
							233163389	Chứng minh
						ĐC-51-20-2	233274763	Chứng minh
						ĐC-51-56-2	233033505	Chứng minh
						ĐC-51-54-2	183295696	Chứng minh
						ĐC-52-56-2	233042917	Chứng minh
							233233747	Chứng minh
						ĐC-52-57-2	233104049	Chứng minh
						ĐC-52-13-2	233124226	Chứng minh
						ĐC-53-02+30+31+32+34-2014-G.pd		
						ĐC-53-02+30+31+32+34-2014-G.pd		
						ĐC-53-86-2	230340267	Chứng minh
						ĐC-53-125-	230306854	Chứng minh
						ĐC-53-172-	233090655	Chứng minh
						ĐC-51-71-2014-G.pdf		
							233223701	Chứng minh
							233 250 994	Chứng minh
						ĐC-52-149-	233278860	Chứng minh
						ĐC-52-150-	233 090 633	Chứng minh
						ĐC-52-153-	4,005E+10	Căn cước cô
						ĐC-52-157-	211819637	Chứng minh
						ĐC-52-160-	187135559	Chứng minh
						ĐC-53-293-	233 090 633	Chứng minh
						ĐC-53-295-	233061549	Chứng minh

						ĐC-53-317-	230141270	Chứng minh
						ĐC-53-328-	233090570	Chứng minh
						ĐC-53-331-	233 090 633	Chứng minh
						ĐC-53-357-	233228252	Chứng minh
						ĐC-53-350-	230141247	Chứng minh
							233096763	Chứng minh
						ĐC-53-352-	233099174	Chứng minh
						ĐC-53-416-	233090657	Chứng minh
						2013-55-36	131520475	Chứng minh
						2013-30-66	233028198	Chứng minh
						2013-55-417(BH 491302-hs.pdf		
							3,807E+10	Căn cước cô
						2012-53-10	233080488	Chứng minh
						2012-53-10	186792204	Chứng minh
						ĐC-46-119	233029761	Chứng minh
						ĐC-53-107	233151044	Chứng minh
						2012-56-41	233209259	Chứng minh
						2013-52-36	4,005E+10	Căn cước cô
						2012-56-41	233058797	Chứng minh
						ĐC-53-105	10041646	Chứng minh
						ĐC-56-22-2	233145745	Chứng minh
						ĐC-54-587-	233163786	Chứng minh
						2013-56-42	233062068	Chứng minh
						2013-56-47	233071001	Chứng minh
						2011-53-72	211154654	Chứng minh
						2011-47-47	233039089	Chứng minh
						2011-47-46	233033535	Chứng minh
						2011-47-46	233171639	Chứng minh
						2011-47-47	230487154	Chứng minh
						2011-47-46	211783493	Chứng minh
						2011-47-45	239082707	Chứng minh
						2011-47-44	230304088	Chứng minh
						2011-47-46	233202885	Chứng minh
						2011-47-43	230453163	Chứng minh
						2011-47-47	233179132	Chứng minh
						2011-47-46	233033153	Chứng minh
						2011-47-45	240229015	Chứng minh
						ĐC-52-21-2014-G.pdf		
						47-452(BG	244758464	Chứng minh
						2011-56-41	233124080	Chứng minh
						2010-54-34	233135212	Chứng minh
						2011-36-178-hs.pdf		
						2010-56-31	233166081	Chứng minh
						2010-54-46	233042184	Chứng minh
						ĐC-54-456-	197141383	Chứng minh
						2012-56-41	211610327	Chứng minh

						2010-53-92	230339618	Chứng minh
						1000-23-28-	233150372	Chứng minh
						1000-6-334-	233036512	Chứng minh
						1000-9-378-	181580715	Chứng minh
						1000-6-328-	233096747	Chứng minh
						1000-5-220-	3,407E+10	Căn cước cô
						2008-07-04(	171219553	Chứng minh
						1000-6-374-	230607043	Chứng minh
						1000-7-25-g	183508257	Chứng minh
						1000-8-255-	145142372	Chứng minh
						1000-6-390-	211609329	Chứng minh
						1000-21-28-	233109986	Chứng minh
						1000-6-373-	60109723	Chứng minh
						2008-07-04(	171219553	Chứng minh
						1000-9-384-	233155990	Chứng minh
						1000-9-387-	233696936	Chứng minh
						1000-9-377-g.pdf		
						1000-8-250-	230404850	Chứng minh
						1000-8-256-	233045882	Chứng minh
						1000-7-26-g	186078639	Chứng minh
						1000-9-390-	233064743	Chứng minh
							233150714	Chứng minh
						1000-9-472-	233144013	Chứng minh
						1000-9-368-	211949226	Chứng minh
						2009-3-121	233150979	Chứng minh
						1000-9-463-	201044859	Chứng minh
						2009-3-95-h	230690820	Chứng minh
						1000-19-4-g	233109850	Chứng minh
						1000-4-30-g	186048705	Chứng minh
						2011-56-60(	233045799	Chứng minh
						2011-56-70	233198621	Chứng minh
						2011-55-31(	233015056	Chứng minh
						2011-55-33	233183721	Chứng minh
							233020122	Chứng minh
						2011-56-71(	233041557	Chứng minh
						2011-56-64-	233096960	Chứng minh
						2011-55-33-	233015594	Chứng minh
						2011-47-40	233089173	Chứng minh
						2011-47-41	131384138	Chứng minh
						2011-47-41(	233098398	Chứng minh
						2011-47-41	23063368	Chứng minh
						2011-47-43	201266116	Chứng minh
						2011-47-43	211753103	Chứng minh
						2011-47-43(	211423399	Chứng minh
						2011-47-42	211624436	Chứng minh
						2011-47-42	183146259	Chứng minh

						2011-47-41	233034865	Chứng minh
						6-317(6-317	9D8C95228	Chứng minh
						1000-6-394-	211577283	Chứng minh
						1000-6-395-	233015417	Chứng minh
						1000-6-376-	233021052	Chứng minh
						1000-6-388-	233096797	Chứng minh
						1000-6-380-	233167633	Chứng minh
						1000-6-381-	182023571	Chứng minh
						2009-56-43(	172345057	Chứng minh
						2009-8-44-h	230035892	Chứng minh
						2009-8-71-g	233074071	Chứng minh
						1000-8-182-	233017115	Chứng minh
						1000-8-148-	233087209	Chứng minh
						1000-6-369(	230341546	Chứng minh
						1000-9-107-	230464816	Chứng minh
						1000-6-397-	230474386	Chứng minh
						1000-9-113-	230484582	Chứng minh
						1000-9-459-	23H921077	Chứng minh
						2009-3-85(V	233129739	Chứng minh
						2009-3-99.p	233149863	Chứng minh
						1000-9-438-	212004672	Chứng minh
						2009-3-54-h	233020302	Chứng minh
						1000-9-443-	230340273	Chứng minh
						1000-8-193-	230316923	Chứng minh
						1000-9-480(	233171505	Chứng minh
						1000-8-252-	161851568	Chứng minh
						1000-9-494-	233163353	Chứng minh
						9-504-hs.pd	172498220	Chứng minh
						2009-8-296	225047487	Chứng minh
						2011-9-56(A	233068251	Chứng minh
						2009-9-509-	233033305	Chứng minh
						1000-9-515-	168046613	Chứng minh
						1000-6-146-	233150205	Chứng minh
						1000-6-384-	230404900	Chứng minh
						1000-6-399-	233096673	Chứng minh
						1000-9-113-	230173818	Chứng minh
						1000-6-401-	233069986	Chứng minh
						1000-6-403-	211556817	Chứng minh
						1000-6-385-	172099831	Chứng minh
						1000-8-7-g.j	151030904	Chứng minh
						1000-23-30-	233029454	Chứng minh
						1000-53-90	181779507	Chứng minh
						1000-3-130-	23180758	Chứng minh
						1000-6-401(	172925440	Chứng minh
						2009-8-19(N	233021063	Chứng minh
						1000-7-29-g	186028520	Chứng minh

						1000-55-16	233826540	Chứng minh
						1000-3-128-	210917710	Chứng minh
						1000-9-436-g.pdf		
						2008-55-34	233826540	Chứng minh
						1000-6-400-	3D9C18024	Chứng minh
						2009-9-147-	182289356	Chứng minh
						1000-6-389-	233146790	Chứng minh
						1000-54-48-	233036462	Chứng minh
						1000-8-32-g	233 069 973	Chứng minh
						1000-8-33-g	233 069 973	Chứng minh
						2008-55-30	233038983	Chứng minh
						1000-9-433-	130087555	Chứng minh
						1000-3-132-	230474501	Chứng minh
						1000-9-137-	233046220	Chứng minh
						2008-78-1(AA 394674-g.pdf		
						1000-9-447-g.pdf		
						1000-4-29-g	230489893	Chứng minh
						1000-7-27-g	162214270	Chứng minh
							182533818	Chứng minh
						1000-8-257-	172273723	Chứng minh
						1000-6-370-	211557057	Chứng minh
						1000-13-34	233048155	Chứng minh
						2013-56-47	233090255	Chứng minh
						2009-8-178	233057839	Chứng minh
						1000-8-278-	240010970	Chứng minh
						1000-8-262-	233098211	Chứng minh
						1000-23-17-	141089008	Chứng minh
						1000-5-106-	110869959	Chứng minh
						1000-5-260-	233 069 973	Chứng minh
							183470024	Chứng minh
						1000-5-258-	233088037	Chứng minh
							230565277	Chứng minh
							233109034	Chứng minh
						1000-8-201-	115	Hộ khẩu
						1000-8-141-	3,805E+10	Căn cước cô
						1000-8-209-	230450426	Chứng minh
						1000-9-....-g	183211788	Chứng minh
						1000-8-214-	233076228	Chứng minh
						1000-8-217-g.pdf		
						2012-55-34	1,54E+11	Chứng minh
						1000-6-256-	233096747	Chứng minh
						1000-6-277-	230341259	Chứng minh
						1000-6-278-	230390162	Chứng minh
						1000-6-294-	210846406	Chứng minh
						2006-5-220	233066050	Chứng minh

						1000-9-51.1	211751439	Chứng minh
						1000-9-89.1	233089631	Chứng minh
						2011-54-47	233090638	Chứng minh
						1000-5-225-	19	Hộ khẩu
						1000-9-149-	4D8C17314	Chứng minh
						1000-9-176-	8B8M58846	Chứng minh
						1000-9-191-	33A931129	Chứng minh
						2012-46-16	233055295	Chứng minh
						1000-9-228-	233109769	Chứng minh
						2011-54-43	183008186	Chứng minh
						1000-4.94-1	2,33E+09	Chứng minh
						1000-5-200-	230341204	Chứng minh
						2009-18-69-	233033596	Chứng minh
						1000-6-313-	233358001	Chứng minh
						1000-6-282-	230450426	Chứng minh
						1000-6-224-	233021042	Chứng minh
						1000-9-333.	233061810	Chứng minh
						1000-2-10-g	72	Hộ khẩu
						1000-3-114-	233044478	Chứng minh
						1000-9-335.	141587953	Chứng minh
						1000-3-104-	230364387	Chứng minh
						1000-6-226-	230333250	Chứng minh
						1000-8-210-	233072953	Chứng minh
						1000-8-218-	233076551	Chứng minh
							230367668	Chứng minh
						1000-20-9-g	211115762	Chứng minh
						1000-9-228-	233038308	Chứng minh
						2004-9-4a-g.pdf		
						1000-6-325-	230002896	Chứng minh
						1000-9-223-	102	Chứng minh
						1000-9-226-	100294817	Chứng minh
						1000-9-230	233099874	Chứng minh
						1000-5-221-	33A961132	Chứng minh
						1000-5-318-	182257554	Chứng minh
						1000-9-231	230340123	Chứng minh
						1000-5-113-	230404115	Chứng minh
						1000-5-182-	233022160	Chứng minh
						1000-9-190-	8B8M58846	Chứng minh
						54-157(AK	233090674	Chứng minh
						54-369(AM	162673799	Chứng minh
						54-416-g.pd	233145745	Chứng minh
						1000-6-298-	230341277	Chứng minh
						1000-5-249-	23H861077	Chứng minh
						1000-5-241-	162350974	Chứng minh
						1000-6-241-	230141581	Chứng minh
						1000-8-4.1-	151683307	Chứng minh

						1000-5-255-	230508685	Chứng minh
						1000-6-47-g	230079078	Chứng minh
						1000-6-119.	230412747	Chứng minh
						1000-6-119.	230457610	Chứng minh
						2008-12-19-	181536661	Chứng minh
						1000-9-118-	229	Hộ khẩu
						1000-6-124-	2S0B27458	Chứng minh
						1000-9-124-	182323669	Chứng minh
						1000-5-95-g	233034953	Chứng minh
						1000-9-325-	233096966	Chứng minh
						1000-3-105-	230308698	Chứng minh
						1000-9-48.5	135042933	Chứng minh
						1000-6-212(2)-g.pdf		
						1000-5-234-	162063354	Chứng minh
						1000-6-230-	32	Hộ khẩu
						1000-2-11-g	230141495	Chứng minh
						2006-1-26 (C 415618)-hs.pdf		
						1000-6-228-	3160	Hộ khẩu
						1000-8-233-	233109852	Chứng minh
						1000-6-239-	20047670	Chứng minh
						1000-6-239-	230415671	Chứng minh
						1000-9-128-	230330842	Chứng minh
						1000-8-143-	171537159	Chứng minh
						1000-8-234-	233140870	Chứng minh
						1000-8-240-	150442035	Chứng minh
						1000-8-241-	211952077	Chứng minh
						1000-5-242-	171606432	Chứng minh
						2005-6-12-7	233016140	Chứng minh
						1994-8-50(P 073529)-g.pdf		
						1000-6-14.1-g.pdf		
						1000-6-212-	212023243	Chứng minh
						1000-9-123-	212049260	Chứng minh
						1000-5-248-	233090628	Chứng minh
						1000-10-28-	233117961	Chứng minh
						1000-10-48-	233117961	Chứng minh
						1000-13-44-	233124295	Chứng minh
						2008-8-246	183732916	Chứng minh
						1000-5-284-	233038013	Chứng minh
						1000-5-305-	233057881	Chứng minh
						1000-5-307-	170741985	Chứng minh
						1000-5-319-	233092016	Chứng minh
						1000-6-348-	233096880	Chứng minh
						1000-8-17-g	211979716	Chứng minh
						1000-6-347-	111724781	Chứng minh
						1000-5-189-g.pdf		
						1000-9-404-	233019929	Chứng minh

						1000-9-405-	233026220	Chứng minh
						1000-8-259-	233095132	Chứng minh
						1000-8-266-	145142372	Chứng minh
						1000-8-268-	197096431	Chứng minh
						1000-8-232-	233058843	Chứng minh
						1000-10-29-	233117961	Chứng minh
						1000-8-167-	201218436	Chứng minh
						2005-5-232 (AB 606611)-hs.pdf		
						1000-5-235-	171610661	Chứng minh
						1000-5-230-	233099719	Chứng minh
						1000-6-231-	230340325	Chứng minh
						1000-6-227-	233086587	Chứng minh
						1000-2-51a-	233080438	Chứng minh
						1000-2-55-g	230474325	Chứng minh
						2012-6-229-	5,216E+10	Căn cước cô
						1000-6-236-	113154339	Chứng minh
						1000-6-232-	151216260	Chứng minh
						1000-9-240-	182421362	Chứng minh
						1000-6-237-	212023242	Chứng minh
						1000-9-123-	233020186	Chứng minh
						1000-9-240-	150826806	Chứng minh
						2006-5-237(	100	Hộ khẩu
						1000-6-233-	148E08204	Chứng minh
						1000-5-254-	233090559	Chứng minh
						1000-8-242-	162128086	Chứng minh
							233153931	Chứng minh
						2009-52-14-	233067198	Chứng minh
						1000-290-5-	230308678	Chứng minh
						1000-5-256-g.pdf		
						ĐC-46-1259	233028121	Chứng minh
						1000-5-367(	230117551	Chứng minh
						1000-9-311-	141800476	Chứng minh
						1000-3-131-	233149863	Chứng minh
						1000-6-101-	233117526	Chứng minh
						1000-5-288-	233115392	Chứng minh
						1000-9-173-	230331111	Chứng minh
						6-44(AP951	233084522	Chứng minh
						1000-5-367-	191272107	Chứng minh
						2010-5-382-	360406306	Chứng minh
						2011-55-378	233135600	Chứng minh
						ĐC-55-380-	3,608E+10	Căn cước cô
						2011-55-38:	271597049	Chứng minh
						2011-54-429	233030299	Chứng minh
						53-915.pdf	233060835	Chứng minh
						53-911(5-77	233172941	Chứng minh
						2011-53-859	233095287	Chứng minh

						2011-53-94	233177705	Chứng minh
						2011-53-94	233021037	Chứng minh
						2011-53-94	180745817	Chứng minh
						2011-56-92	160918557	Chứng minh
							171154593	Chứng minh
						2011-56-99	233018832	Chứng minh
						2011-56-10	205053534	Chứng minh
						2011-56-31	210070872	Chứng minh
						2011-56-10	233039163	Chứng minh
						2011-56-25	233151632	Chứng minh
						1000-8-285-	161331878	Chứng minh
						1000-8-286-	230404891	Chứng minh
						2009-8-295	212041048	Chứng minh
						1000-9-462-	183265364	Chứng minh
						2009-6-118-	233068615	Chứng minh
						2009-8-279	211642969	Chứng minh
						2009-8-302	271129541	Chứng minh
						2009-8-303	233121273	Chứng minh
						1000-9-483-	23A107711	Chứng minh
						1000-6-288-	233054142	Chứng minh
						1000-6-306-	211589597	Chứng minh
						1000-8-284-	131306978	Chứng minh
						2010-9-320	233529957	Chứng minh
						2010-6-404	233057955	Chứng minh
						2011-9-294	220950023	Chứng minh
						2011-9-295-	233124295	Chứng minh
						1000-9-522-	233159554	Chứng minh
						2011-9-320-	230485778	Chứng minh
						1000-14-15-	233026655	Chứng minh
						9-455-hs.pd	183809489	Chứng minh
						2010-46-89	230043610	Chứng minh
						1000-18-72-	233019172	Chứng minh
						2010-9-473	225089481	Chứng minh
						2012-46-14	233139125	Chứng minh
						2009-56-15	31172776	Chứng minh
						2009-56-43	233019192	Chứng minh
						1000-8-59-g	230304088	Chứng minh
						1000-9-439-	220681577	Chứng minh
						1000-9-170-	233165928	Chứng minh
						2009-8-78 (	230035892	Chứng minh
						1000-9-262-	233077325	Chứng minh
						1000-9-236-	233021715	Chứng minh
						1000-9-506-	233064666	Chứng minh
						2009-8-300	233129350	Chứng minh
						2009-8-296	145113438	Chứng minh
						2009-8-280	230424040	Chứng minh

						1000-9-467-	233067170	Chứng minh
						1000-9-468-	233020325	Chứng minh
						1000-9-421-	238152640	Chứng minh
						1000-9-426-	201388549	Chứng minh
						1000-9-480-	233088496	Chứng minh
						2011-53-60	10017711	Chứng minh
						1000-9-439-	181841433	Chứng minh
						1000-8-181-	233017115	Chứng minh
						1000-9-487-	211609125	Chứng minh
						1000-9-444-	230079376	Chứng minh
						1000-9-453-	230076226	Chứng minh
						1000-9-490-	233106755	Chứng minh
						1000-55-16	211386448	Chứng minh
						2011-47-29	230044683	Chứng minh
						2011-24-4-h	233115689	Chứng minh
						2011-23-36	150894079	Chứng minh
						2010-56-31	233025192	Chứng minh
						ĐC-47-356-	241369887	Chứng minh
						2010-55-22	233098236	Chứng minh
						2011-9-548	233124082	Chứng minh
						2010-54-46	212151313	Chứng minh
						1000-55-12	233156764	Chứng minh
						2011-54-42	233054145	Chứng minh
						2011-54-40	23310692	Chứng minh
						54-386(BD5	3,807E+10	Căn cước cô
						2011-54-37	182242034	Chứng minh
						2011-56-25	233171699	Chứng minh
						2011-54-37	233078837	Chứng minh
						2011-54-363(9224 AD806316)-g.pdf		
						2011-54-42	230690283	Chứng minh
						2011-53-93	212221015	Chứng minh
						2011-54-43	233139166	Chứng minh
						2011-54-43	233166711	Chứng minh
						ĐC-51-146-	233163389	Chứng minh
						2013-47-47	233029753	Chứng minh
						1000-6-217-	211519766	Chứng minh
							233029924	Chứng minh
						ĐC-54-355-	233026244	Chứng minh
						2012-47-22	233137988	Chứng minh
						2011-56-36	233211595	Chứng minh
						2011-56-36-	182421966	Chứng minh
						2011-56-24	233090105	Chứng minh
						2011-56-40	141952682	Chứng minh
						2012-46-74	233044490	Chứng minh
						56-407(BH5	205253640	Chứng minh
						2011-56-29	233090105	Chứng minh

						2011-56-39	233099119	Chứng minh
						2011-56-29	6,208E+10	Căn cước cô
						2011-56-29	233064672	Chứng minh
						2011-53-52	5005663	Chứng minh
						2011-53-46	233199826	Chứng minh
						2011-53-56	233106776	Chứng minh
						2011-53-33	172115229	Chứng minh
						1000-55-16	233177705	Chứng minh
						1000-55-17	100444605	Chứng minh
						2010-54-46	233022808	Chứng minh
						2009-9-533	233093361	Chứng minh
						1000-9-521-	211930711	Chứng minh
						1000-9-523-	233137746	Chứng minh
						2011-9-495-	233197894	Chứng minh
						1000-18-23-	211444704	Chứng minh
						1000-22-40-	233057925	Chứng minh
						2011-09-44	233168578	Chứng minh
						2011-9-385	233146871	Chứng minh
						ĐC-46-129	230141602	Chứng minh
						2010-8-277-	230285819	Chứng minh
						2010-8-31-g	233092399	Chứng minh
						1000-53-71	230059042	Chứng minh
						ĐC-45-748-	230505330	Chứng minh
						2010-10-11	233114598	Chứng minh
						2010-8-325	233026586	Chứng minh
						1000-8-326-g.pdf		
						2010-8-330	233104274	Chứng minh
						1000-9-437-	233124282	Chứng minh
						1000-9-386-	230474387	Chứng minh
							161166444	Chứng minh
						23311-GCN	233149863	Chứng minh
							233015091	Chứng minh
						1000-5-127-	233070534	Chứng minh
						2012-56-39	233046733	Chứng minh
						2010-56-12	233181826	Chứng minh
						1000-9-300-	233088079	Chứng minh
						2009-9-79(E	233218235	Chứng minh
						2009-53-10	233163440	Chứng minh
						1000-8-92-g	230141559	Chứng minh
						1000-9-79-g	230317336	Chứng minh
						2011-9-112	210565656	Chứng minh
						2011-9-153	233120773	Chứng minh
						ĐC-56-200-	233015700	Chứng minh
							233242237	Chứng minh
						359-473(BA	230198018	Chứng minh
						8-318(AI26	183576632	Chứng minh

							4,008E+10	Căn cước cô
						9-328-g.pdf	233220820	Chứng minh
						8-327-g.pdf	233177705	Chứng minh
						9-26-hs.pdf	211305242	Chứng minh
						9-68-hs.pdf	233267063	Chứng minh
						2010-53-166-g.pdf		
						9-322(BA25	233178106	Chứng minh
						9-552(9-8+1	233151534	Chứng minh
						9-554(9-360	233018993	Chứng minh
						1000-8-150-g.pdf		
						9-563(BA25	233056498	Chứng minh
						9-583(AP97	233097139	Chứng minh
						2011-53-16(	233104339	Chứng minh
						9-566(9-272	233022725	Chứng minh
						9-567(D50(	233113898	Chứng minh
						2012-53-96	151103986	Chứng minh
						2012-8-177(	205056319	Chứng minh
						1000-8-2-g.	210243116	Chứng minh
						54-478(BA2	233028137	Chứng minh
						8313(AI268	4617	Hộ khẩu
						1000-8-258-	172363300	Chứng minh
						56-312(BC6	180819617	Chứng minh
						56-318(AH(	186146924	Chứng minh
						8-314(AI26	191434755	Chứng minh
						8-315(AI26	191701215	Chứng minh
						8-316(AI26	181822096	Chứng minh
						9-301(BA25	172305055	Chứng minh
						2012-53-32	194092837	Chứng minh
						16-414-g.pd	233096768	Chứng minh
						53-616(AC9	181934126	Chứng minh
						2012-53-93(	787	Hộ khẩu
						2011-47-64-	230487154	Chứng minh
						55-237-g.pd	233055640	Chứng minh
						55-406-hs.p	233013410	Chứng minh
						54-482(BC6	233150541	Chứng minh
						54-510(BC6	230474664	Chứng minh
						1994-8-6(T 888956)-g.pdf		
						54-438-hs.p	233049425	Chứng minh
						54-515(AG4	233056304	Chứng minh
						55-135(AP9	264210927	Chứng minh
						55-329-g.pd	230044563	Chứng minh
						55-426(BK1	233069983	Chứng minh
						8-276-hs.pd	230141569	Chứng minh
						54-481-hs.p	233151121	Chứng minh
						8-311(AI26	233062171	Chứng minh
						8-317(AI26	221105393	Chứng minh

						8-544(AI26	233037678	Chứng minh
						2011-8-146	241059915	Chứng minh
						8-319(AI26	183632670	Chứng minh
						9-35-5(AB1	182387678	Chứng minh
						9-565(AO58	240667731	Chứng minh
						2012-53-54	233175267	Chứng minh
						2012-53-81	233062018	Chứng minh
						53-814(BK1	233022890	Chứng minh
						1000-8-146-	191086104	Chứng minh
						54-521(BG7	233198307	Chứng minh
						2011-08-15(	233053631	Chứng minh
						54-514(AG4	233021037	Chứng minh
						55-10-g.pdf	233124239	Chứng minh
						46-1532(BE	233175365	Chứng minh
						46-1480-g.p	230384467	Chứng minh
						2012-5-131-g.pdf		
						47-221(AN334850)dl.pdf		
						ĐC-46-1497	233090665	Chứng minh
						47-362(C41	230141362	Chứng minh
						47-477.pdf	233054105	Chứng minh
						47-485(BK1	233092275	Chứng minh
						47-505.pdf	233149863	Chứng minh
						46-1556-hs.	233026067	Chứng minh
						ĐC-56-152-	233181700	Chứng minh
						5-400(C415	233090386	Chứng minh
						2-23(AK442	142077856	Chứng minh
						1000-6-276-	172246318	Chứng minh
						1000-6-303-	230141272	Chứng minh
						1000-18-55-	260523445	Chứng minh
						1000-8-205-	230341508	Chứng minh
						1000-9-41.1	211528572	Chứng minh
						46-1257(C4	230308714	Chứng minh
						1000-4(94)-	88	Hộ khẩu
						01-05-hs.pdf		
						2011-53-10	233135033	Chứng minh
						5-393(C415	233090386	Chứng minh
						1000-3-100-	230080395	Chứng minh
						8-307(Ai268	233109092	Chứng minh
						1000-10-27-	285211649	Chứng minh
						1000-10-40-	285211649	Chứng minh
						1000-9-111-	180888781	Chứng minh
						ĐC-03-06-2	180885434	Chứng minh
						ĐC-45-740-	180821230	Chứng minh
						ĐC-46-51-2014-G.pdf		
						ĐC-45-674-	233096782	Chứng minh

						ĐC-45-373-	183295696	Chứng minh
							233096900	Chứng minh
							233233747	Chứng minh
						ĐC-45-675-	233096782	Chứng minh
						ĐC-56-493-	141321913	Chứng minh
						ĐC-55-501-	233235140	Chứng minh
							233028136	Chứng minh
							233100195	Chứng minh
						ĐC-51-70-2	233127244	Chứng minh
							211610814	Chứng minh
							233292617	Chứng minh
						ĐC-54-592-	233143265	Chứng minh
							233098211	Chứng minh
							171678840	Chứng minh
							233051289	Chứng minh
						2013-46-11	233135746	Chứng minh
							233069981	Chứng minh
						2008-53-85	233088461	Chứng minh
							233168587	Chứng minh
						ĐC-55-497-	205265128	Chứng minh
							233161836	Chứng minh
							233076955	Chứng minh
							233076955	Chứng minh
							233076955	Chứng minh
							233076955	Chứng minh
							233076955	Chứng minh
							250284584	Chứng minh
							233036001	Chứng minh
							233106710	Chứng minh
							233183335	Chứng minh
						ĐC-55-490-	233080404	Chứng minh
							233077785	Chứng minh
							233348289	Chứng minh
							245446548	Chứng minh
							250944170	Chứng minh
							233092888	Chứng minh
						ĐC-543-121	3,816E+10	Chứng minh
							233026457	Chứng minh
						ĐC-53-1210	3,816E+10	Chứng minh
							233168057	Chứng minh
						ĐC-51-165-2014-G.pdf		
						ĐC-53-1206	233106744	Chứng minh
						ĐC-53-1207	233030289	Chứng minh
						ĐC-52-369-	233069962	Chứng minh
						ĐC-53-2138	233113630	Chứng minh
						ĐC-13-22-2	233124295	Chứng minh

							271712453	Chứng minh
							233248630	Chứng minh
							233028106	Chứng minh
							233260046	Chứng minh
							233036083	Chứng minh
						ĐC-53-05+2	0620 7500 0	Căn cước cô
							233135489	Chứng minh
							233040768	Chứng minh
							233201442	Chứng minh
							233286748	Chứng minh
							4,019E+10	Căn cước cô
							240623740	Chứng minh
							241137932	Chứng minh
						2011-56-26(	5,409E+10	Căn cước cô
						2011-56-26	0300 8002 0	Căn cước cô
						53-307-g.pd	233289658	Chứng minh
						2011-53-10	230 011 195	Chứng minh
							3,409E+10	Căn cước cô
						2011-46-10(	5,208E+10	Căn cước cô
						2010-53-61	6,22E+10	Căn cước cô
							233098211	Chứng minh
						ĐC-46-1214	233227285	Chứng minh
						ĐC-47-167(	233112565	Chứng minh
							233094887	Chứng minh
							201046752	Chứng minh
						ĐC-47-345-	205229596	Chứng minh
						53-949(BD2	6,23E+10	Căn cước cô
							233071004	Chứng minh
							233294801	Chứng minh
							233185795	Chứng minh
							233232665	Chứng minh
						2011-54-47	233168898	Chứng minh
							233080520	Chứng minh
						2011-55-35	6,208E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-1524	233235940	Chứng minh
							233297727	Chứng minh
							233033316	Chứng minh
							3,507E+10	Căn cước cô
							233190461	Chứng minh
							233324593	Chứng minh
							233183177	Chứng minh
							233110445	Chứng minh
							233106554	Chứng minh
							125100128	Chứng minh
							98 035 211	Chứng minh
							233127267	Chứng minh

						2011-53-59	3,407E+10	Căn cước cô
							3,608E+10	Căn cước cô
							233220448	Chứng minh
						ĐC-54-280-	233110390	Chứng minh
						ĐC-56-516-	233093329	Chứng minh
							233046642	Chứng minh
							233220464	Chứng minh
							233211161	Chứng minh
							233277458	Chứng minh
							233251691	Chứng minh
						2011-56-26	233298843	Chứng minh
							23A972040	Chứng minh
							233080488	Chứng minh
						2009-56-30	233295599	Chứng minh
						47-385(BC6	233097554	Chứng minh
							172677872	Chứng minh
							233201448	Chứng minh
							233115451	Chứng minh
						ĐC-54-206-	211516910	Chứng minh
						2010-54-60	233211806	Chứng minh
							233132523	Chứng minh
							233200444	Chứng minh
							233211161	Chứng minh
						ĐC-55-526-	233215312	Chứng minh
							233074089	Chứng minh
							233089457	Chứng minh
							233054105	Chứng minh
							233046642	Chứng minh
						ĐC-55-1301	233210550	Chứng minh
						2011-53-22	233223479	Chứng minh
							233180554	Chứng minh
							2,218E+10	Căn cước cô
						2011-55-35	233150899	Chứng minh
							233220908	Chứng minh
							233215217	Chứng minh
							3,818E+10	Căn cước cô
						ĐC-51-184-	233060829	Chứng minh
						2011-54-38	233202899	Chứng minh
							233174596	Chứng minh
							233185795	Chứng minh
						46-317(X19	231062434	Chứng minh
						ĐC-53-1244	233179979	Chứng minh
							233184122	Chứng minh
							233147931	Chứng minh
							186724261	Chứng minh
						ĐC-47-1672	233044473	Chứng minh

						ĐC-47-1658	233234569	Chứng minh
						ĐC-47-722-	4,006E+10	Căn cước cô
						ĐC-47-534-	233195035	Chứng minh
						ĐC-34-84-2	186460516	Chứng minh
						ĐC-53-1203	233139459	Chứng minh
						ĐC-53-1204	233097966	Chứng minh
						ĐC-52-385-	233192445	Chứng minh
						2011-46-154	181997393	Chứng minh
						ĐC-06-319-	233127758	Chứng minh
							194368980	Chứng minh
						ĐC-45-733-	6,219E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-707-	233055515	Chứng minh
						ĐC-52-94-2	233175555	Chứng minh
						ĐC-54-55-2	233135475	Chứng minh
						Hợp đồng b	3,809E+10	Căn cước cô
						KẾT QUẢ	233106887	Chứng minh
							5,208E+10	Căn cước cô
						2010-53-931	6,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-91-2	4,009E+10	Căn cước cô
						ĐC-54-594-	2,607E+10	Căn cước cô
						ĐC-56-378-	3,809E+10	Căn cước cô
							4,409E+10	Căn cước cô
						47-504.pdf	6,218E+10	Căn cước cô
						ĐC-54-572-	6,219E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-1618	3,008E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-1637	3,008E+10	Căn cước cô
						2011-55-176	4,206E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							5,207E+10	Căn cước cô
							3,608E+10	Căn cước cô
							6,218E+10	Căn cước cô
						46-1503-g.p	5,23E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
							4,409E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							4,209E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-52-346-	233109850	Chứng minh
							3,609E+10	Căn cước cô
							3,609E+10	Căn cước cô
						2011-9-562	6,21E+10	Căn cước cô
	122,3	122,3				ĐC-53-960-	6,216E+10	Căn cước cô
							6,221E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-1079	4,917E+10	Căn cước cô
							4,008E+10	Căn cước cô
							233095269	Chứng minh

							6,206E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-486-	6,21E+10	Căn cước cô
							5,107E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							3,609E+10	Căn cước cô
							6,409E+10	Căn cước cô
							5,109E+10	Căn cước cô
							5,109E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-131-	6,22E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-509-	4,608E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-672-	3,01E+10	Căn cước cô
							6,218E+10	Căn cước cô
							6,409E+10	Căn cước cô
							3,405E+10	Căn cước cô
						ĐC-46-168	6,209E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
						ĐC-51-96-2	4,018E+10	Căn cước cô
							7,507E+10	Căn cước cô
						ĐC-51-183-	4,407E+10	Căn cước cô
						2011-53-57-	6,209E+10	Căn cước cô
						53-482(BC6	3,807E+10	Căn cước cô
							5,207E+10	Căn cước cô
						2011-47-42	3,508E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-508-	6,209E+10	Căn cước cô
						1000-9-334.	3,016E+10	Căn cước cô
						2011-51-10	211709086	Chứng minh
						47-515.pdf	3,707E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-125	6,207E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-44-115-	4,008E+10	Căn cước cô
						ĐC-01-20-2	4,508E+10	Căn cước cô
							233096746	Chứng minh
							233096746	Chứng minh
							5,216E+10	Căn cước cô
						2011-47-46	6,209E+10	Căn cước cô
						2011-55-39	233093036	Chứng minh
							233209399	Chứng minh
						54-494(BA2	230784888	Chứng minh
							233 253 879	Chứng minh
							240697174	Chứng minh
						ĐC-52-363-	181 361 851	Chứng minh
						2010-51-14-	233 325 162	Chứng minh
							3,816E+10	Căn cước cô

							233 223 276	Chứng minh
							233 106 658	Chứng minh
							230740496	Chứng minh
						54-441-g.pd	5,109E+10	Căn cước cô
							233161968	Chứng minh
							233028149	Chứng minh
							233323491	Chứng minh
						9-556(BA25	4,007E+10	Căn cước cô
							233202684	Chứng minh
						2010-54-42	233167143	Chứng minh
							233 245 103	Chứng minh
						54-295+54-	233135883	Chứng minh
						2011-56-29	233263068	Chứng minh
							233 178 086	Chứng minh
						ĐC-54-497-	212368757	Chứng minh
							233248700	Chứng minh
						1000-55-29	233117779	Chứng minh
							5,208E+10	Căn cước cô
						ĐC-51-178-	233018469	Chứng minh
							3,407E+10	Căn cước cô
						ĐC-56-69-2	233089496	Chứng minh
							4,008E+09	Căn cước cô
						8-308(AI26	233017104	Chứng minh
							233030283	Chứng minh
						55-407-hs.p	233202561	Chứng minh
							233202222	Chứng minh
							233028106	Chứng minh
							233265022	Chứng minh
						2011-56-35	233018878	Chứng minh
							4,206E+10	Căn cước cô
						2012-55-34	233 333 735	Chứng minh
						2013-56-44	233 181 653	Chứng minh
							3,816E+10	Căn cước cô
						2011-54-50	233 313 730	Chứng minh
							240 290 028	Chứng minh
							233351767	Chứng minh
						ĐC-53-875-	233 292 336	Chứng minh
						ĐC-53-195-	233 020 082	Chứng minh
							233 202 561	Chứng minh
							233 086 583	Chứng minh
							245 329 265	Chứng minh
							233 112 620	Chứng minh
						2012-55-42	233190716	Chứng minh
						ĐC-01-50-2	233051944	Chứng minh
						ĐC-51-04-2	233175555	Chứng minh
						ĐC-45-734-	182215856	Chứng minh

							233311463	Chứng minh
						1000-46-14	233132454	Chứng minh
							6,219E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-126	6,208E+10	Căn cước cô
							211758540	Chứng minh
							4,608E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
						ĐC-47-170	6,209E+10	Căn cước cô
							4,908E+10	Căn cước cô
	51,7	51,7			Cấp 4		5,206E+10	Căn cước cô
						ĐC-55-336-	3,607E+10	Căn cước cô
						2011-47-43	3,809E+10	Căn cước cô
							1,067E+09	Căn cước cô
						ĐC-53-780-	6,208E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-82-2	6,209E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-109	7,91E+10	Căn cước cô
							6,419E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
						ĐC-56-486-	6,21E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-292-	6,007E+10	Căn cước cô
							4,008E+10	Căn cước cô
						2012-45-21	4,009E+10	Căn cước cô
							4,016E+10	Căn cước cô
							6,21E+10	Căn cước cô
							6,218E+10	Căn cước cô
						2011-56-24	3,616E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
							4,207E+10	Căn cước cô
							7,009E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
						ĐC-53-835-	3,805E+10	Căn cước cô
							5,409E+10	Căn cước cô
						ĐC-45-49-2	4,009E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
						ĐC-45-21-2	6,208E+10	Căn cước cô
							6,409E+10	Căn cước cô
							6,409E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							6,23E+10	Căn cước cô
							1,507E+10	Căn cước cô
						46-1630(AH	5,209E+10	Căn cước cô
						2011-53-77	7,509E+10	Căn cước cô
						2013-47-57	4,808E+10	Căn cước cô

							3,309E+10	Căn cước cô
						2013-53-109	6,219E+10	Căn cước cô
						ĐC-51-185-	6,209E+10	Căn cước cô
						ĐC-52-400-	4,008E+10	Căn cước cô
						ĐC-52-399-	4,008E+10	Căn cước cô
							4,908E+10	Căn cước cô
						2011-56-300	3,016E+10	Căn cước cô
						2012-53-935	6,209E+10	Căn cước cô

ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không

n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
n nhân dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
sĩ quan		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không

n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
òng dân		Không
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
òng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
òng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
		Không
		Không
		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Không
		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
lf		Có
lf		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Có
ồng dân		Có
		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
f		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
ông dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

ng dân		Không
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có
nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
		Có
		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Không

ồng dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
ông dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ông dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ông dân		Có
n nhân dân		Có
ông dân		Không
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Không
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Có
ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Không
n nhân dân		Có
ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Có
ông dân		Có
ông dân		Không
ông dân		Có
ông dân		Không
n nhân dân		Không

ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
n nhân dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có

ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có

VIII	10369	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14289	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34475	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	84786	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2589	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39102	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10107	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1338	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17902	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	31845	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43188	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35842	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45899	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33126	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83462	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39413	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46989	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	84899	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61843	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1562	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2837	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	328	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4482	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4544	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22560	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34923	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34715	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34990	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34986	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83878	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79902	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79794	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80918	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40444	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79847	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3192	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1835	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1589	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45932	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15228	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	914	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36657	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71726	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20520	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61948	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	12484	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47242	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63280	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72220	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79320	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	26612	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11257	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42975	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80584	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50089	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35487	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	73750	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45186	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40430	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3120	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58178	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32909	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2028	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38459	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83642	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21974	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42035	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17941	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20759	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21152	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	29084	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	75945	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34140	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81841	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82738	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4038	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43615	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	76647	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15684	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2999	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	26148	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45821	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27541	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44215	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83494	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45355	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43905	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77432	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39921	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20041	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20042	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	805	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	746	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12952	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1770	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	474	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37694	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77650	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	28938	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1119	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1558	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1958	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	49963	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38731	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	438	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32967	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	75135	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23743	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17361	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	522	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1814	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1663	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	750	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	949	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1724	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11966	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1480	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39425	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	74491	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	829	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44140	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36615	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77184	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9435	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	821	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78082	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40390	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3275	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4049	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80995	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	69609	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	882	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	85546	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11643	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	956	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16086	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59695	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	44810	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	74371	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11486	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37521	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	7023	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	353	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40492	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	70687	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55860	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	75419	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11360	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21388	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82631	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23380	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24916	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44446	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35151	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45743	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	74481	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72569	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	51404	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11613	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	73543	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	950	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82074	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	66981	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45989	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40182	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80707	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16497	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14504	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	890	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27619	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1817	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	49782	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	53757	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82767	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3676	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	889	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79845	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1154	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1050	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36065	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9992	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37447	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81367	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	67647	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5797	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16510	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16695	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81212	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14619	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15935	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1837	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43200	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	53655	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	51967	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	752	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77694	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16636	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19470	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83162	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1161	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3104	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78081	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9396	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24681	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17983	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46093	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61933	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	699	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32379	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80912	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2317	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44012	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24222	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5303	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15845	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	700	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34680	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	68089	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1419	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1363	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50946	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2127	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	665	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43525	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80165	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	852	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	85736	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1392	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10597	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	33135	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25368	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15625	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	338	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12223	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	29500	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30304	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80943	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	67757	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16493	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1169	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55676	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19923	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	76249	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42823	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	630	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	64122	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	67241	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	70107	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1414	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11717	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	68713	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	26004	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63899	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17507	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	918	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1986	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11069	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10906	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11832	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13222	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1385	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47759	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61871	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40804	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	549	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	65633	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	75972	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16468	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	664	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12232	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11322	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	74374	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	211	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43389	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3283	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	4574	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4575	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44184	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17181	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1232	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4989	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78942	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	73011	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72367	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21613	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79949	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1672	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1424	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10260	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12516	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	157	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40563	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	68751	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15122	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	484	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1260	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10638	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82132	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	28168	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30565	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55746	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45824	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10337	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39902	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	6112	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	65932	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40341	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	65233	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42344	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41575	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24753	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24603	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5249	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44439	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	64175	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	886	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	48249	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1806	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38973	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40359	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	460	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	11826	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2457	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10399	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20784	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5760	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1307	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1764	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15291	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81094	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2359	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2146	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79727	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5844	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22025	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78476	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	764	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2133	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19697	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12448	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11488	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42223	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79846	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36876	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81810	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11237	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42381	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39186	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	272	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	902	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1244	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	8453	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1747	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2203	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82298	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1051	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17102	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59461	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71701	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77161	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2733	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80142	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2878	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81166	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14391	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	983	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45279	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	44739	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30733	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35472	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42060	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	731	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	52215	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2682	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19065	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10167	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	56673	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33055	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1733	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15981	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	26417	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63260	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	84869	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12080	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	743	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37375	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	66793	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24132	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34413	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1977	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35506	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42652	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42653	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16842	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13500	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50098	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	53133	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4712	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80908	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14641	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2202	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38626	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1842	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59093	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	69674	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5791	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	733	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43584	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80027	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2724	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63508	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2419	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2189	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	23609	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82761	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	66493	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45882	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59837	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58857	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	65497	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2044	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36842	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39075	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1361	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24130	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61247	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13025	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54101	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	56008	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	319	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38817	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3229	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10155	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82249	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50652	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1975	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5709	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	91	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	64906	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	909	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	167	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39776	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	546	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	48017	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54291	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2284	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47202	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1014	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	70389	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83102	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18971	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83463	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38137	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72643	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15544	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2478	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63159	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47753	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13697	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	19218	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34583	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	661	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79923	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20985	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77871	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	760	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1983	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2255	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2374	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15659	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15413	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1280	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22424	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	60609	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38521	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	288	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41309	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15433	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1630	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1632	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2064	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24210	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77504	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45581	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9751	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	828	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14064	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	173	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	57149	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1950	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	920	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	411	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	510	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23273	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79896	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1143	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15558	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	76200	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14975	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38522	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38174	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37062	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24138	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	56278	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16524	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	42832	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4266	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9206	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11592	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	721	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38020	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15086	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33223	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27202	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10601	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71926	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	221	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1234	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2067	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	696	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79121	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35986	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	57470	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39917	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44671	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11984	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45570	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	29109	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12390	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55576	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2314	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25747	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11243	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23618	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38564	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42967	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1695	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	242	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	842	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	978	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	979	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15755	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55266	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	69068	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79830	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38656	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32856	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2707	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	51630	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78194	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4358	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	32564	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	114	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	898	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79861	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	354	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16547	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	957	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1851	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61345	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11964	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4110	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	26494	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79055	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	899	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	748	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1030	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1399	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40805	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83303	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46558	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63892	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2252	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34560	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2187	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2783	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	29218	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21849	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24473	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22935	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50626	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	57876	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	65063	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	862	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37225	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59384	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63634	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	86434	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	286	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	85928	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4969	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34258	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2650	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	67202	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83015	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1164	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	70522	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	55463	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16710	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	68509	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34839	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58781	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23782	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14834	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2384	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1340	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37151	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41941	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3062	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39280	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50432	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	51625	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5575	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1207	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35974	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79817	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43918	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59012	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38096	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36834	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34670	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38497	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44849	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	375	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	86514	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58364	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1251	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24266	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20510	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2001	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	713	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12403	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58771	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63556	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	617	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1714	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83685	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	768	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44131	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1588	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1484	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83795	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34528	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	34812	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47243	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59887	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9120	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20428	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43866	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3718	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47229	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	86263	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37275	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	28053	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2194	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47631	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50705	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	51236	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	996	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2308	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1691	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18804	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	74187	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55780	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24175	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1981	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	180	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2108	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	7377	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	48299	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	506	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12592	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15215	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36572	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12609	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40026	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1910	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54644	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	737	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35816	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1289	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1163	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1436	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1349	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1544	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1508	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1781	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1920	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2271	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	70329	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	123	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	473	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27849	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37873	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55630	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	459	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15394	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44641	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	679	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	789	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43917	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44072	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54558	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30661	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1946	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81953	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82949	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1362	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34623	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23910	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2078	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45702	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1425	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2363	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20231	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41508	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	548	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1864	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59956	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40125	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12686	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14075	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1065	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2532	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	67182	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61464	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9109	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9578	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	49367	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	62281	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	8795	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30734	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47313	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17790	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2443	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	1348	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1583	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22947	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	53750	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46337	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80868	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	101	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	73682	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33107	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	947	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9337	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36338	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1906	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43988	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58352	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58199	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80021	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16202	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	48296	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	73567	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77837	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78392	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79806	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	66	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	215	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36117	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22745	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16992	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71118	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32043	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	213	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54026	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1719	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50910	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2021	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11587	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58578	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	86341	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	57157	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	6970	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80127	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10568	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20220	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1762	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44961	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	42561	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44792	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13130	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3656	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	29072	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	281	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	139	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43236	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44615	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45451	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43115	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45053	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42998	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83522	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38412	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	65284	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	68103	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	69122	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71958	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71985	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72721	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	6323	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59545	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82765	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79927	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	52965	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	515	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36218	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30028	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	929	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36435	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23563	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24305	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34259	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3032	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	715	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	85164	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2340	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24073	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9327	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12674	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40680	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30464	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36234	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39016	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	60495	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	65798	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2258	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	53341	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	85657	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36280	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17377	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2074	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	632	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43066	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71942	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	31597	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2208	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79963	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30162	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1590	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	666	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79623	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4124	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11147	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3716	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80155	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1487	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15472	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16751	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46066	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23071	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9964	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32412	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	971	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1605	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38311	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40267	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33897	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1716	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36778	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1871	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19568	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1420	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23538	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45099	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	740	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10612	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2360	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	66977	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	273	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	64137	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	14077	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54819	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15936	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4410	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27656	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	869	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5040	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33266	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79613	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2444	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1998	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63423	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32675	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83831	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1727	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4997	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1700	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2323	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	223	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2441	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16372	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1456	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11331	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11171	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11716	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43194	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11685	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81109	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16335	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1257	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17054	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33307	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22093	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25737	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22907	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24381	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27204	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	29120	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42444	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44499	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40270	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41996	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41977	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39965	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38239	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39964	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	44777	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3075	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32930	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	572	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43831	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34690	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	601	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	885	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	819	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1383	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1151	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1611	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1924	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	36221	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	5356	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10085	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1140	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	227	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15497	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	736	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	780	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	8940	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55070	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35610	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	8281	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30006	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	891	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39278	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1053	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10113	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2266	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14581	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13043	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40757	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35096	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40305	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54342	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	402	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25358	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43906	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24171	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30992	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34916	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42819	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79149	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14141	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	83643	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2105	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1472	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3786	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55220	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41374	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15188	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2159	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1081	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	155	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81336	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71402	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46620	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72277	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37353	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20865	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37720	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2730	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10281	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79260	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	70695	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43363	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24317	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42857	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34970	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41265	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41978	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55211	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72581	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78877	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	449	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1368	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41545	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	85001	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17323	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45975	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14813	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	8933	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25814	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25545	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	69653	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2412	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15319	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45566	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20010	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77800	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	59961	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21418	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1343	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13912	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	574	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18120	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43653	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80243	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42287	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83712	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1031	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10842	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1514	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83620	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79795	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4185	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1135	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12321	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	975	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18015	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	81774	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83062	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43441	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43027	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83187	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44939	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44450	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	49902	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	55204	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	64981	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22754	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	677	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45825	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	86284	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47909	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	4855	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32309	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20910	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58117	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20209	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1364	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	742	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	85165	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	48199	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78369	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	77424	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	8730	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2220	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43747	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50665	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1150	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42912	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32089	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22623	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38058	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22450	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39231	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	57462	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11281	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24901	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	446	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12558	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63675	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59436	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	498	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61620	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	16359	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	276	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78349	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13260	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24713	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12480	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1561	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17648	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22497	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22331	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35606	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	84566	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	75682	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	253	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1779	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37821	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1421	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	565	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18107	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	88	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11570	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19460	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15795	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	6354	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42241	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83123	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	40726	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	182	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35692	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39709	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	54378	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42398	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1198	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	785	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1802	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80029	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79998	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1106	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	322	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79951	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1532	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20056	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58613	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63606	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45251	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79979	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	48614	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	450	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	425	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1246	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15847	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10075	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	58614	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15722	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	82276	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35699	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	60	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79450	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	958	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	69016	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	66429	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22954	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	31676	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	40637	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45978	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	41895	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9580	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	78680	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	872	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1886	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10520	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46666	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	36222	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23893	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18300	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	65464	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	667	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37506	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	23952	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18129	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	39103	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3374	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	30591	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	12941	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10547	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1866	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1689	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80052	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	504	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1265	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	28346	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	31425	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	33976	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	34621	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	63095	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	6105	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20521	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50096	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	86391	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1550	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	7291	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	17737	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11121	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	22972	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35570	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10025	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79897	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	31725	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21546	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	9336	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	43623	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	541	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2430	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79950	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37933	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37057	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	68138	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	18553	hường Quang Trun	23281 thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	2474	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	46584	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13824	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2800	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	717	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42232	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2065	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	53727	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	678	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1278	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	7888	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79978	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24046	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2163	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2241	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2526	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	820	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59173	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1201	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2177	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1988	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14392	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	79989	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	20416	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35650	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3460	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19444	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1435	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	37556	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44476	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1785	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1734	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1058	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	192	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	179	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24380	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19876	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	83450	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47518	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1502	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25573	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	28564	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38199	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1504	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	352	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1439	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	22883	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3018	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42088	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	44921	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27942	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80531	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	290	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1933	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	66371	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11555	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	14483	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	10217	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	38784	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	60248	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	59872	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25067	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15500	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	25024	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	96	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3659	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	35520	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	51893	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1165	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	15402	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	27365	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	45675	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	84227	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	903	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1102	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	74324	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	19998	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11158	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	11467	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	21732	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1063	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	42567	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	47152	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	75813	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	61447	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	3753	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	76884	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	7098	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	32474	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	7084	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1316	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1650	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

VIII	76381	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	48957	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	71	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80014	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	72	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	24676	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1448	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1533	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	50078	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	711	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	1618	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	57481	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	57148	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	2376	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	13345	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum
VIII	80852	hường Quang Trun	23281	thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum

23293	2328118000692	BĐ 619667		692
23293	622328118000109	109		109
23293	2328120005084	CP 800418		5084
23293	2328122002872	CE 535144	17-10-2016 0:00	2872
23293	2328117003510	CK 339990		3510
23293	2328121001456			
23293	2328118002033	CM 800404		3801
23293	2328117003077	CE 441134		3077
23293	2328118004108	CO 225732		4108
23293	2328120004984	CP 800299		4984
23293	2328103000283	X 149597		283
23293	2328110000225	BA 258651		225
23293	2328121001546	BK 266387	16-04-2013 0:00	1546
23293				
23293	2328121001924	DA 627139		5194
23293				
23293	2328122000483			5355
23293	2328122001610	DH 989622		5490
23293				
23293	2328117003069	CE 475660		3069
23293	2328117001208	CK 500861		5212
23293	2328115002408	BX 449170		2408
23293	2328117001020	cl 946070		3595
23293	2328117001020	cl 946070		3595
23293	2328119004341	CQ996785		4484
23293	2328120004990	CP 800402		4990
23293	2328120004993	CP 800401		4993
23293	2328120004996	CP 800403		4996
23293	2328120004991	CP 800822		4991
23293	2328121005288	DĐ 886163		5288
23293	2328116002753	CC 230177		2753
23293	2328116002571	CC 115718		2571
23293	2328118000556	BD 228468		556
23293	2328121000180			1010
23293	2328116002667	CC 318194		2667
23293	2328117001406	CK 453491		3538
23293	2328116002695	CC 318586	13-05-2016 0:00	2695
23293	2328116002652	CC 234899	01-04-2016 0:00	2652
23293	2328121000361			
23293	2328118004042	CO 304858		4042
23293	2328115002499	BX 235636		2499
23293	2328112001374	BK 111391		1374
23293		BH 4131044	16-08-2011 0:00	903
23293	2328118002085			
23293	2328123000892	BĐ 956380	04-08-2011 0:00	892

23293	2328118003902	CM 372738		3902
23293	2328122000926	BH 413139	08-09-2011 0:00	926
23293	2328123000544	BD 228953	27-10-2010 0:00	544
23293	2328124000688	BĐ619654		688
23293	2328115002503	BX 235765		2503
23293	2328119000379	CQ 853263		4528
23293	2328118001883	CM 408432		3868
23293	2328121000850			
23293	2328118001630	CM 214280		3712
23293	2328122001932	BK 098884	24-04-2014 0:00	1932
23293	2328120000124	CV 512477		5091
23293	2328124005815			5815
23293	2328121000800			
23293	2328113001816	BR 188129	18-12-2013 0:00	1816
23293	2328117003502	CK 339773		3502
23293	2328122002745	CC 230170	15-06-2016 0:00	2745
23293	2328111001028	BH 515731		1028
23293	2328117001875	CK 339026		3441
23293	2328121001877	BK 098147		1877
23293	2328121001857			
23293	2328119001991	CQ 997852		4366
23293	2332321001786	BK 097746	18-11-2013 0:00	1786
23293	2328118001282	CO 225514		4111
23293	2328118002334	CP 829501		4257
23293	2328119004311	CP 833641		4311
23293	2328119000448	CT 221301		4672
23293		BK 011634	04-09-2013 0:00	1717
23293	2328111000925	BH 413138		925
23293	2328119002008	CQ919060		4379
23293	2328120001372			1372
23293	2328117000262	CL 946063		3588
23293	2328121004853			
23293	2328125002876	CE 535441		
23293	2328118001611	CO 225517		4114
23293	2328117002922	CK 453227		3522
23293	2328119000149	CQ 853820		4512
23293	2328121003479			
23293				
23293	2328121002085			
23293	2328121005260			5260
23293				
23293	2328121001970			
23293				
23293	2328121001786			
23293	2328119003705	CP 829635		4269
23293	2328119003705	CP 829635		4269

23293	2328116002604	CC 234223		2604
23293	2328116002573	CC 115720		2573
23293	2328118001362	CM 372063		3968
23293	2328116002670	CC 318197		2670
23293	2328115002042	BX 4498371	05-10-2015 0:00	2042
23293	2328112001359	BK 111375		1359
23293		BK 111320		
23293	2328119001239	CQ 179068		4640
23293	2328116002735	CC 318900		2735
23293	2328116002768	CC 230585		2768
23293	2333817003135	CI 112100		3135
23293	2328122000145	3601010165	27-05-2004 0:00	145
23293	2328109002075	AP 998826		2075
23293	2328115002509	BX 235804		2509
23293	2328120004981	CP 800409		4981
23293	2328124005812			5812
23293	2328119000567	CQ849064		4443
23293	2328118003726	CO 225429		4094
23293	2328115002468	BX 235199		2468
23293	2328117003101	CE 441765		3101
23293				
23293	2328115002514	BX 235949		2514
23293	2328116002574	CC 115721	14-01-2016 0:00	2574
23293	2328117003031	CE 441785		3031
23293	2328118001489	CM 408969		5901
23293	2328117003115	CE 441787		3115
23293	2328121000179			
23293	2328124000195			5883
23293	2328116002603	CC 234222		2603
23293	2328121000179			1810
23293	2328120001371	CV 506218		5121
23293		BD 956375	04-08-2011 0:00	887
23293	2328118002561	CM 765763		3763
23293	2328115002537	CC 115093		2537
23293	2328125123456			1,23E+08
23293	2328121000876	AĐ 955813	17-07-2006 0:00	876
23293	2328117000355	CK 453601		3549
23293	2328117002009	AP 333955		2009
23293	2328118003540	CM 759201		3974
23293	2328124002942	CE 524239	15-12-2016 0:00	2942
23293	2328115002489	BX 235496		2489
23293		528519	25-09-2007 0:00	1326
23293	2328118002149	CM 800884		3822
23293	2328116002625	CC 234508		2625
23293	2328118001758	CO 306492		4052
23293	2328122001702	AM 477241	07-07-2008 0:00	

23293	2328121000127			
23293	2328124001987	BR184173		1987
23293	2328118000110	CI 499251		3846
23293	2328112001339	BK 111350	15-08-2012 0:00	1339
23293	2328118003658	CL 884572		3658
23293	2328115002482	BX 235406	29-10-2015 0:00	2482
23293	2328121000624	AC 863538	28-11-2005 0:00	624
23293		BH 481307	24-10-2011 0:00	962
23293	2328122001388	BK 128006	26-09-2012 0:00	1388
23293		CC 318589	19-05-2016 0:00	2697
23293	2328118001411	CM 408763		3885
23293	2328119001277	CQ 997058		4336
23293	2328120001340			
23293				
23293	2328119002615	CQ996180		4459
23293	2328121003706			
23293				
23293	2328121005032	DA 744895		5306
23293	2328124000628			5881
23293	2328124002482			5879
23293				
23293	2328118002052	CI 499698		3838
23293	2328124005810			5810
23293	2328119002581	CC 115787	21-01-2016 0:00	2581
23293	2329019000169	CQ 853822		4516
23293		BH 413169	26-09-2011 0:00	945
23293	2328122000069			
23293	2328199000024	P 057112		24
23293	2328118000035	CM 765752		3766
23293	2328118003792	CO 306913		4070
23293	2328118000111	CO 304452		4008
23293	2328116002566	CC 115630		2566
23293	2328119000499	CT 063792		4671
23293	2328117003112	CE 441779		3112
23293	2328122000531	Đ 507315	05-04-2004 0:00	531
23293	2328122001213	AI 525391	18-06-2007 0:00	1213
23293	2328120004949	CP 800295		4949
23293	2328117001957	CK 453514		3546
23293	2328116002567	CC 115644		2567
23293	2328116002657	CC 318184		2657
23293	2328116002658	CC 318185		2658
23293	2328116002675	CC 318202		2675
23293	2328120001029	CV 554810		5056
23293	2328118002963	CM 765751		3765
23293	2328117002990	CH 251060		2990
23293	2328121000324	CO 225523		4120

23293		296861	05-06-2015 0:00	2335
23293	2328117003647			3647
23293	2328118001732	CO 225736		4121
23293	2328118001312	CO 304325		4045
23293	2328118001312	CO 304324		4046
23293				
23293				
23293	2328117003124	CI 407888		3124
23293				
23293				
23293	2328122002095	BR 133861	24-10-2014 0:00	2095
23293	2328115002523	CC 115021		2523
23293	2328125000433	AA000000		
23293	2328118001614	CP 779901		4178
23293	2328118004199			
23293	2328110000374			374
23293	2328116002680	CC 318208		2680
23293	2328117000101	CK 339679		3488
23293	2328125000012	AA0000123		123
23293	2328118002004	CL 884723		3721
23293	2328119002967	CQ 853268		4526
23293	2328118004115	CO 225611		4115
23293	2328121000191			
23293	2328123002529	CC 115053	10-12-2015 0:00	2529
23293	2328115002528	CC 115052		2528
23293	2328120004855			4855
23293	2328118002129	CM 408781		3888
23293	2328117002395	CK 339989		3457
23293	2328121001152			
23293	2328119000525	CQ996786		4485
23293	2328117003629	CL 946470		3629
23293	2328118001673	CO 304117		4057
23293	2328115002531	CC 115208		2531
23293	2328120005047	CP 800406		5047
23293	2328123000083	233586	24-12-2009 0:00	83
23293	2328117000602	CE 441158		3092
23293	2328116002751	CC 230176		2751
23293	2328122002965	CE 524649	30-12-2016 0:00	2965
23293	2328117003381	CI 358257		3381
23293	2328116002628	CC 234543		2628
23293	2328121001922			
23293	2328117003065	Ck 453757		3574
23293	2328116002640	CC 234720		2640
23293		BX 296741	29-05-2015 0:00	2330
23293	2328116002765	CC 230584		2765
23293	2328118002441	CM 765645		3755

23293	2328120004856			4856
23293	2328119002868	CQ917362		4448
23293	2328118001561	CO 225092		4084
23293	2328115002420	BX 449425		2420
23293	2328118003000	CM 372836		3898
23293				
23293				
23293	2328118002173	CM 372785		3900
23293	2328124002173			8331
23293	2328118001642	CO 304907		4033
23293	2328116002677	CC 318204		2677
23293	2328122001216	AI 512001	25-06-2007 0:00	1216
23293	2328118004183	CP 805116		4183
23293				
23293	2328116002805	CC 269110		2805
23293	2328116002611	CC 234337		2611
23293		BK 011290	09-08-2013 0:00	1690
23293		BK 011290	09-08-2013 0:00	1690
23293		BK 011290	09-08-2013 0:00	1690
23293	2328116002728	CC 318891		2728
23293	2328118001475	CM 408751		3880
23293			13-10-2008 0:00	1805
23293	2328119000132	CQ849004		4493
23293	2328123001207	525380	18-06-2007 0:00	1207
23293	2328118001708	CO 225818		4128
23293	2328116002629	CC 234559		2629
23293	2328117003123	CI 407901		3123
23293	2328118001552	CI 499336		3848
23293	2328118003772	CM 765929		3772
23293	2328118003897	CM 372713		3897
23293	2328118003896	CM 372712		3896
23293	2328116002630	CC 234560		2630
23293				
23293	2328123010788	525150	12-02-2007 0:00	1078
23293	2328121001184	BH 491862	23-04-2012 0:00	1184
23293	2328115002436	BX 449631		2436
23293	2328123000618	AC 880797	07-11-2005 0:00	618
23293	2328124001543	BK 266383	16-04-2013 0:00	1543
23293	2328118000557	CO 225511		4091
23293	2328116002626	CC 234483		2626
23293	2328118003095	CM 372607		3904
23293	2328118000810	CM 408780		3889
23293	2328124001190	AI 525354	11-06-2007 0:00	1190
23293	2328115002356	BX 290216		2356
23293	2328121000420	BC 661567	02-08-2010 0:00	420
23293	2328117000649	CK 453457		3557

23293	2328117000487	CK 453074		3617
23293	2328117000487	CK 453074		3617
23293	2328121000476			
23293	2328118000741	CO 225084		4078
23293	2328116002681	CC 318207		2681
23293	2328117000364	CL 946335		3612
23293		AA 00957646		
23293	2328110000653	BD 258458	20-10-2010 0:00	653
23293	2328124001928			5805
23293	2328119001201	CP 833473		4298
23293		93		
23293	2328116002771	CC 230593		2771
23293	2328116002635	CC 234677		2635
23293	2328118000610	CM 800415		3807
23293	2328118010101	CM 372453		3910
23293	2328115002404	BX 449113		2404
23293	2328113001511	BK 041218	15-03-2013 0:00	1511
23293		BH 491804	15-03-2012 0:00	1145
23293	2328118000327	CO 255090		4083
23293	2328115002455	CC 115151		2455
23293	2328116002729	CC 318893		2729
23293	2328118003720	CM 800750		3825
23293				
23293	2328119000185	CT 228260		4705
23293				
23293	2328122001797	AN 334677	07-10-2008 0:00	1797
23293				
23293	2328118000104	CM 800236		3795
23293	2328121000028			
23293	2328117003666	CL 884566		3666
23293		525363	11-06-2007 0:00	1199
23293	2328104000398	Y 848029		398
23293	2328123000362	848427	15-12-2003 0:00	362
23293	2328121003723			
23293	2328104000836	AA 394823	25-10-2004 0:00	836
23293	2328119000809	CQ919849		4421
23293	2328119002443	CT 223809		4601
23293	2328117001141	CL 884036		3635
23293	2328121000295			
23293	2328123001240	523646	05-06-2012 0:00	1240
23293	2328116002664	CC 318191		2664
23293				2245
23293	2328117003098	CE 441763		3098
23293	2328120001972	DH 897069		5156
23293	2328109001972	AP 333608		1972
23293	2328115002432	BX 449632		2432

23293	2328118002152	CM 800877		3818
23293		AK 528585	22-10-2007 0:00	1372
23293	2328118003816	CM 800916		3816
23293	2328118000913	CP 829502		4258
23293	2328117010031	CL 946405		3609
23293	2328116002734	CC 318897		2734
23293	2328117003376	CK 500004		3376
23293	2328118004043	CO 306516		4043
23293	2328118002649	CM 759238		4001
23293	2328117000939	CK 500792		3424
23293	2328117001155	CK 339022		3437
23293		AA 00145423		108
23293	2328117003611	CL 946890		3611
23293	2328119004454	CP 826217		4454
23293		AA 00145424		110
23293	2328115002534	CC 115090		2534
23293	2328117003356	CI 112522		3356
23293	2328119001907	CP 829558		4270
23293	2328118002647	CM 408961		3890
23293	2328118000146	CI 499337		3847
23293	2328121000337			
23293	2328116002665	CC 318192		2665
23293	2328120005136	CV 494723		5136
23293	2328119004365	CP 826142		4365
23293	2328118001621	CM 800409		3803
23293	2328115002239	BX 715512	03-03-2015 0:00	2239
23293	2328115002419	BX 449448		2419
23293	2328115002387	BX 290805		2387
23293	2328116002655	CC 318181		2655
23293	2328116002722	CC 318886		2722
23293	2328118001736	CM 214386		3722
23293	2328117003398	CK 500193		33970
23293	2328117000200	CK 339025		3440
23293	2328119000973	CT 179097		4649
23293	2328116002674	CC 318201		2674
23293	2328118001678	CO 306040		4051
23293	2328115002457	BX 235056		2457
23293				
23293				
23293	2328117003507	CK 339924		3507
23293	2328117001104	CK 453386		3536
23293				
23293	2328118003972	CO 304385		4024
23293	2328118001346	CO 304725		4035
23293	2328116002709	CC 318872		2709
23293	2328121004658			

23293	2328121000186			
23293				
23293	2328120005048			5098
23293				
23293	2328115002524	BX 235983	07-12-2015 0:00	2524
23293	2328122002466	BX 235143	19-10-2015 0:00	2466
23293	2328117003371	CK 339735		5709
23293	2328118001003	BH 481381		1003
23293	2328118000793	CM 800228		3786
23293	2328122000379	Y 848444	15-12-2003 0:00	379
23293	2328120004859	CP 800371		4859
23293	2328117003070	CE 441124		3070
23293	2328118001140	CO 304728		4038
23293	2328119000844	CQ853573		4510
23293		148130	05-01-2005 0:00	51
23293	2328122000415	BC 661514	20-07-2010 0:00	415
23293	2328118001354	CM 408764		3886
23293	2328115002505	BX 235712		2505
23293	2328120000008	CV 512476		5092
23293	2328123000440	661256	09-08-2010 0:00	440
23293	2328119000112	CQ917714		4433
23293	2328113001512	BK 041220		1512
23293	2328116002714	CC 318877		2714
23293	2328109000043	BA 233546		43
23293	2328121004685			5209
23293	2328121004685			5209
23293	2328118003400	CP 779250		4125
23293	2328118000415	CM 759130		3982
23293	2328122000115	BA 233812	11-01-2010 0:00	115
23293	2328122004035	626082328120140	11-08-2009 0:00	
23293	2328117000411	BC 661164		411
23293	2328118000175	CM 408766		3887
23293	2328118001782	CO 304729		4039
23293	2328117001178	CK 339033		3430
23293	2328102000076	U 226255		76
23293	2328117003405	CK 500303		3405
23293	2328122000110			110
23293		BA 233822	11-01-2010 0:00	125
23293	2328117000031	CL 946619		3610
23293	2328115002544	CC 115209		2544
23293	2328121002960	CE 524641	28-12-2016 0:00	2960
23293	2328117003343	CK 500587		3414
23293	2328123001573	BK 266625		1573
23293	2328123001573	BK 266625		1573
23293	2328123001572	BK 26624	13-05-2013 0:00	1572
23293	2328117003053	CK 339541		3469

23293	2328119004340	CQ997030		4340
23293	2328103000024			24
23293	2328123002600	234199	02-02-2016 0:00	2600
23293				
23293				
23293				
23293				
23293	2328116002730	CC 318895		2730
23293	2328111000860	BĐ 956325		860
23293	2328121002508	BX 235805	20-11-2015 0:00	2508
23293	2328116002750	CC 230183		2750
23293	2328119003029	CQ919888		4431
23293		919875	10-04-2006 0:00	812
23293	2328118000786	CM 372209		3921
23293	2328122001343	BK 111354	15-08-2012 0:00	1343
23293	2328122001343	BK 111354	15-08-2012 0:00	1343
23293	2328115002380	BX 290566		2380
23293	2328121000160			
23293	2328117001031	CK 453488		3561
23293	2328118002237	CP 805422		3770
23293				
23293	2328122005396			5396
23293	2328117003341	CI 112104		3341
23293	2328117000915	CL 884574		3660
23293	2328115002346	BX 290086		2346
23293	2328123000640	863554	28-11-2005 0:00	640
23293	2328116002570	CC 115648		2570
23293	2328115002364	BX 290278		2364
23293	2328115002325	BX 296761		2325
23293	2328118002467	BX 235198		3810
23293	2328121002946			
23293	2328122000265	X 149549	27-08-2003 0:00	265
23293	2328117001259	CK 339556		3484
23293	2328122000046			
23293	2328116002671	CC 318198		2671
23293			12-04-2010 0:00	251
23293	2328120002673			5094
23293	2328118000197	CP 805421		4207
23293	2328121002082	BR 133670	09-10-2014 0:00	2082
23293	2328120000842	CV 484012		5140
23293				
23293	2328121004013	DA 744065		4013
23293	2328117003117	CE 441789		3117
23293		BB 200659	26-04-2010 0:00	272
23293	2328121000211			
23293	2328118000726	CM 759457		3983

23293	2328118004159	CP 779362		4159
23293	2328120003026			5011
23293	2328115002526	CC 115019		2526
23293	2328125001193			123456
23293		AĐ 955726	05-06-2006 0:00	851
23293	2328125003044	CE 475303		3044
23293	2328116002595	CC 234112		2595
23293	622328117000044		08-05-2003 0:00	44
23293	2328117003390	CL 946156		3390
23293	2328117003389	CL 946155		3389
23293				
23293	2328118000417	CO 306006		4023
23293	2328116002774	CC 230594		2774
23293				
23293	2328123000579	880676	04-10-2005 0:00	570
23293	2328115002355	BX 290217		2355
23293	2328115002460	BX 235093		2460
23293	2328121004014			
23293	2328118002235			
23293	2328116002742	CC 230167		2742
23293	2328117003373	CI 112887		3373
23293	2328117003374	CI 112890		3374
23293	2328119000831	CS04435		4435
23293	2328125000709			
23293	2328121001391			
23293	2328118001511	CM 236802		3724
23293	2328115002553	CC 115352	31-12-2015 0:00	2553
23293	2334118001741	CM 759239		3995
23293	2328115002369	BX 290321		2369
23293	2328123001877	0581527	26-12-2008 0:00	
23293	2328117002382	CM 765536		3434
23293	2328116002631	CC 234632		2631
23293	2328115002402	BX 449091		2402
23293	2328115002451	BX 449886		2451
23293	2328119002412	CQ 915623		4377
23293	2328116002739	CC 230164		2739
23293	2328116002706	CC 318892		2706
23293	2328118001475	CO 225733		4061
23293				
23293	2328118002411	CO 306004		4044
23293	2328120004430	CV 506913		5113
23293	2328120002996	CV 480203		5164
23293				
23293	2328119001725	CQ915621		4376
23293				
23293	2328118000081	CO 225509		4109

23293	2328104000401	Y 848032		401
23293	2328117001570	CL 946257		3605
23293	2328118000833	CM 765534		3753
23293	2328118001491	CM 48246		3864
23293	2328115002545	CC 115229		2545
23293	2328120005102	CV 494716		5102
23293	2328118000715	CO 225088		4080
23293	2328106000837	AC 919937		837
23293	2328119004406	CT 228295		4712
23293	2328118000874	CM 800399		3800
23293	2328124000910	BH 413116	24-08-2011 0:00	910
23293	2328115002385	BX 290733		2385
23293	2328116002685	CC 318574		2685
23293	2328117001794	CK 500284		3401
23293	2328115002442	BX 449764		2442
23293	2328125000277			
23293	2328120000712	BĐ 962664		712
23293	2328122001497	BK 041655	31-01-2013 0:00	1497
23293	2328121000162			
23293	2328121000091			
23293	2328118000397	CM 372616		3908
23293	2328121004765			
23293	2328119004503	CT 179096		4648
23293	2328118000543	CM 372736		3901
23293	2328123002958	CE 524642	28-12-2016 0:00	2958
23293	2328117001619	ck 339333		3460
23293	2328119001619	CQ 853899		4519
23293	2328118000397	CI 499695		3841
23293	2328119003026	CQ919260		4400
23293	2328121000500	BD 258932	20-09-2010 0:00	500
23293	2328121001740			
23293	2328117003080	CE 441138		3080
23293	2328115002444	BX 449802		2444
23293	2328115002541	CC 115180		2541
23293	2328116002609	CC 234338	22-03-2016 0:00	2609
23293	2328116002610	CC 234339		2610
23293	2328118002879	CO 304716		4082
23293	2328122001862	BK 098018	27-01-2014 0:00	1862
23293				
23293	2328116002619	CC 234423		2619
23293	2328104000664	Đ 515812		664
23293	2328110000226	BA 258652		226
23293	2328117003466	CK 339509		3466
23293	2328122000635	Đ 506748	28-06-2004 0:00	635
23293		AP 998716		
23293	2328117000261	CK 453702		3566

23293	2328110000548	BD 228962		548
23293	2328115002358	BX 290189		2358
23293	2328115002557	CC 115413		2557
23293	2328116002682	CC 318210		2682
23293	2328115002407	BX 449138		2407
23293	2328118000849	CO 225936		4122
23293	2328116002588	CC 115936		2588
23293	2328117001103	CK 500954		3436
23293		914698	28-02-2011 0:00	725
23293	2328118001839			
23293	2328117002097	BR 133838		2097
23293	2328119000992	CQ 853900		4520
23293		BR 225259		
23293	2328115002558	CC 115526		2558
23293	2328116002585	CC 115871		2585
23293	2328116002719	CC 318883		2719
23293	2328116002731	CC 318896		2731
23293	2328121000754			
23293	2328115002445	BX 449813		2445
23293	2328121000028			
23293	2328123002870	535140	12-10-2016 0:00	2870
23293	2328117003475	CK 339574		3475
23293	2328120004931	CP 800289		4947
23293	2328117003368	CI 112781		3368
23293				
23293	2328119004184			
23293	2328119001324	CP 829649		4279
23293	2328119001269	CQ853545		4509
23293				
23293	2328122000456	AB 649705	03-08-2005 0:00	456
23293				
23293		BX 296427	05-05-2015 0:00	2299
23293	2328116002612	CC 234336	25-02-2016 0:00	2612
23293	2328120000791	CV 512454		5090
23293	2328123002067	133395	13-10-2014 0:00	2067
23293		3601010101	13-05-1996 0:00	1
23293		3601010141		49
23293	2328115002386	BX 290754		2386
23293		BX 715412	14-02-2015 0:00	2227
23293	2328117002848	CL 946402		3604
23293	2328115002397	BX 449057		2397
23293	2328117003370	CI 112891		3370
23293		233712	24-12-2009 0:00	108
23293	2328115002513	BX		2513
23293	2328116002758	CC 230188		2758
23293	2329624001915	BK 098657	02-02-2015 0:00	1915

23293	2328122000053	BA 233556	24-12-2009 0:00	53
23293	2328118001662	CO 306869		4086
23293	2328123000254	132946	07-03-2005 0:00	254
23293	2328120001268			5010
23293	2328122005523	DH 989830		5523
23293	2328119000439	CQ 849024		4495
23293	2328118004026	CO 304657		4026
23293	2328117001297	CK 500958		3431
23293	2328115002564	CC 115583		2564
23293	2328105000332	AB 649899		332
23293	2328109002237	AP 983648		2237
23293	2328117003477	CK 339523		3477
23293	2328114001948	BK 037139		1948
23293	2328122002256	AP 983787	22-09-2009 0:00	2256
23293	2328122002256	AP 983787	22-09-2009 0:00	2256
23293	2328117001995	CL 946153		3519
23293	2328116002724	CC 318888		2724
23293	2328110000144	BA 233329		144
23293	2328116002608	CC 234291		2608
23293	2328121001321			
23293	2328123002250	BX 715665	19-03-2015 0:00	2250
23293	2328120001186	CV 480227		5170
23293	2328110000339	BB 201310		339
23293	2328110000317	BB 201701		317
23293	2330206000906	AĐ 955923	29-08-2006 0:00	906
23293	622328121002692			
23293	2328115002384	BX 290695	21-07-2015 0:00	2384
23293	2328124002241	BX715491	03-03-2015 0:00	2241
23293	2328122001022	BH 515718	09-12-2011 0:00	1022
23293	2328116002687	CC 318576	06-05-2016 0:00	2687
23293	2328119000762	CQ919061		4389
23293	2328119000783	CQ915624		4367
23293	2328116002725	CC 318889		2725
23293	2328115002488	BX 235467		2488
23293	2328118001255	CM 372290		3934
23293	2328122001023	BH 515719	09-12-2011 0:00	1023
23293		334334	09-07-2002 0:00	44
23293	2328115002536	CC 115092		2536
23293	2328117003369	CI 112777		3369
23293	2328121002006			
23293	2328115002560	CC 115509		2560
23293	2328121002416			
23293	2328116002642	CC 234721		2642
23293	2328116002643	CC 234722		2643
23293	2328121002806	CC 269111	11-08-2016 0:00	2806
23293				

23293	2328110000245	BA 233929		245
23293	2328122001629	AM 477115	12-05-2008 0:00	1629
23293				
23293	2328118001441	CM 765152		3739
23293	2328118004226	CP 805798		4226
23293				
23293	2328117000115	CL 946068		3586
23293	2328122000604			
23293	2328124002171	BR 186150		
23293	2328111000660	BĐ 619612		660
23293	2328119002951	CT 228297		4708
23293	2328117003378	CI 358256		3378
23293	2328121000555			
23293	2328122001632	BK 255594	01-07-2013 0:00	1632
23293	2328122001920	BX 098743	04-04-2014 0:00	1920
23293	2328116002597	CC 234170		2597
23293	2328117000568	CK 500814		3420
23293	2328117003362	CE 441148		3362
23293	2328118002693	CP 805425		4208
23293	2328125004208	CP805425		
23293	2328122000518	BD 258333	08-10-2010 0:00	518
23293	2328119000429	CQ996783		4483
23293	2328117003402	CK 500285		3402
23293	2328115002410	BX 449153		2410
23293	2328117010116	CK 500942		3428
23293	2328118002433	CL 884855		3690
23293				
23293	2328115002426	BX 449532		2426
23293	2328118003091	CM 372291		3935
23293	2328118003833	CM 759484		3987
23293	2328113001788	BK 097806		1788
23293	2328118003857	CM 408272		3857
23293	2328120000270	CV 484356		5146
23293	2328117003136	CI 112096		3136
23293	2328122001631	BK 255592	01-07-2013 0:00	1631
23293	2328115002547	CC 115228		2547
23293	2328120003837			5055
23293	2328116002596	CC 234128		2596
23293	2328116002694	CC 318585		2694
23293	2328116002737	CC 230162		2737
23293	2328116002736	CC 230161		2736
23293	2328117003120	CI 407882		3120
23293	2328117003119	CI 407881		3119
23293	2328117003118	CE 441790		3118
23293	2328117003221	CI 407883		3221
23293	2328117003350	CI 112117	09-06-2010 0:00	3350

23293		BR 184583	24-07-2014 0:00	2010
23293	2328115002375	BX 290547		2375
23293	2328115002440	BX 449721		2440
23293	2328119001251	CT 223854		4614
23293	2328120005159	CV 480718		5159
23293	2328122000160			160
23293	2328115002427	BX 449535		2427
23293	2328118000388	CO 306496		4058
23293	2328121000042			
23293	2328115002491	BX 235527		2491
23293	2328116002587	CC 115935		2587
23293	2328121001984			
23293	2328121001984			
23293	2328122000431	AB 649636	27-05-2005 0:00	431
23293	2328119002501			
23293	2328117000116	CK 339206		3451
23293	2328119000036	CQ917313		4444
23293	2328117003004	CH 251821		3004
23293	2328116002755	CC 230180		2755
23293	2328120000042	CV 512938		5074
23293	2328119003388	CQ996139		4449
23293	2328117001620	CK 339800		3499
23293				
23293	2328116002639	CC 234706		2639
23293	2328117003074	CE 441127		3074
23293	2328119001160	CQ 997482		4356
23293	2328107001229	AI 512021	02-07-2007 0:00	1229
23293	2328115002463	BX 235131		2463
23293	2328117003125	CI 407892		3125
23293	2328123001287	AK 537765	27-08-2007 0:00	1287
23293	2328102000089	W 013707		89
23293	2328118003924	CM 372136		3924
23293	2328118000920	CO 304496		4017
23293	2328116002632	CC 234610	11-03-2016 0:00	2632
23293	2328117002226	BX 715468		2226
23293		BB 201704	24-05-2010 0:00	320
23293	2328123000321	201705	24-05-2010 0:00	321
23293	2328118000854	CM 236817		3731
23293	2328118000854	CM 236819		3734
23293				
23293				
23293	2328118000854	CM 236818		3735
23293	2328119004654	CT 228292		4715
23293	2328121000036			5332
23293	2328118004048	CO 225434		4096
23293	2328117002780	CK 339076		3444

23293	2328116002738	CC 230163		2738
23293	2328117003129	CI 407909		3129
23293	2328119003059	CQ 853201		4517
23293	2328122002248	BX 715622	12-03-2015 0:00	2248
23293				
23293	2328118001608	CI 408087		3863
23293	2328115002347	BX 290164		2347
23293		AK 518970	29-01-2008 0:00	1539
23293	2328120004574	CP 800270		4574
23293	2328115002341	BX 290031		2341
23293	2328116002702	CC 318595		2702
23293	2328118003743	CM 765235		3743
23293	2328110000591	BĐ 228475		591
23293	2328117003349	CI 112513		3349
23293				
23293				
23293	2328122005540	DH 989986		5540
23293	2328117003391	CK 500280		3391
23293	2328118000771	CO 306497		4059
23293	2328121000775			
23293	2328125000776	BĐ 891988		776
23293				
23293	2328125000010			10
23293	2328116002590	CC 234027		2590
23293	2328115002357	BX 290172		2357
23293	2328115002370	BX 290317		2370
23293	2328116002820	CC 269126	25-08-2016 0:00	2820
23293	2328119000413	CQ 849497		4502
23293	2328118002543	CP 805403		4193
23293	2328124000047			
23293	2328120000279			
23293	2328115002363	BX 290304		2363
23293	2328122000012	3601010117	25-04-2002 0:00	12
23293	2328117003116	CE 441788		3116
23293	2328122002302	BX 296480	07-05-2015 0:00	2302
23293	2328117003366	CI 112706		3366
23293	2328118001408	CM 408243		3859
23293				
23293	2328124005817			5817
23293	2328122002337	BX 296902	05-06-2015 0:00	2337
23293	2328117001889	CL 884677		3678
23293	2328117001888	CK 453241		5326
23293	2328118000504	BU583151		3831
23293	2328118004247	CP 829401		4247
23293	2328117003087	CE 441152		3087
23293	2328121001903			

23293	2328121001889			
23293	2328121001605			
23293	2328118001163	CM 372142		5637
23293	2328117001170	CL 946053		3585
23293	2328119004788	CP 800962		4788
23293	2328115002376	BX 290483		2376
23293	2328115002374	BX 290464		2374
23293	2328121000498			
23293	2328121003383			
23293	2328121003912			
23293	2328114002074	BR 133587		2074
23293				
23293		â		233
23293	2328105000566	AC 880672		566
23293	2328121002272	BX 715934	02-04-2015 0:00	2272
23293			05-01-2005 0:00	800
23293			05-01-2005 0:00	800
23293			05-01-2005 0:00	800
23293		AB 148159	05-01-2005 0:00	800
23293			05-01-2005 0:00	800
23293			05-01-2005 0:00	800
23293	2328117001302	CL 844033		3631
23293	2328122005528	DH 989858		5528
23293	2328120004950	CP 800292		4950
23293	2328116002761	CC 230190		2761
23293	2328122001542	BK 266382	16-04-2013 0:00	1542
23293	2328115002454	BX 449957		2454
23293	2328105000545	AC 880628		545
23293	2328119001351	CT 221302		4670
23293	2328116002599	CC 234198		2599
23293	2328120005057	CP 800413		5057
23293	2328119001975	CQ919225		4398
23293	2328119000727	CQ853821		4515
23293	2328115002409	BX 449092		2409
23293	2328117003410	CK 339545		3472
23293	2328115002559	CC 115439		2559
23293	2328122005557	DH 989988		5557
23293	2328117003461	CK 339707		3461
23293	2328119003476			
23293	2328118003750	CM 765426		3750
23293	2329618003971	CM 759008		3971
23293	2328113001688	BK 011217		1688
23293				
23293	2328120002810	CV 506911		5111
23293	2328121000164			
23293	2328123000433	DH 897147		5594

23293		544337	09-02-2012 0:00	1106
23293	2328117001330	CK 500078		3396
23293	2328122001127	BH 544374	05-03-2012 0:00	1127
23293	2328123001329	111339	01-08-2012 0:00	1329
23293	2328120005169	CV 480727		5169
23293	2328118001462	CP 805378		4211
23293	2328116002741	CC 230166		2741
23293	2328116002618	CC 234417		2618
23293	2328104000852	AA 394893		852
23293	2328124001583	BK 266842	23-05-2016 0:00	1583
23293	2328120004860	CP 800372		4860
23293	2328117003138	CI 112098		3138
23293	2328125002390			
23293	2328120004774			
23293	2328116002638	CC 234832		2638
23293	2328115002435	BX 449814		2435
23293	2328115002540	CC 115165		2540
23293	2328117001133	Ck 453586		3553
23293	2328118000737	CI 499259		3852
23293	2328117001133	Ck 453584		3554
23293	2328117001133	CK 453585		3555
23293	2328116002653	CC 234900		2653
23293	2328118001921	CO 306902		4063
23293	2328118001921	306921		4064
23293				
23293	2328119000978	CQ917314		4445
23293	2328118002949	CM 765750		3764
23293	2328120004985	CP 800300		4985
23293	2328115002511	BX 235817		2511
23293	2328116002715	CC 318878		2715
23293	2328120005103	CV 494717		5103
23293	2328109001943	AO 581777		1943
23293	2328120000004			5013
23293	2328117001508	CK 500226		3395
23293	2328114002054	BR 133264		2054
23293	2328117003020	CE 441160		3094
23293	2328119004192	CP 829383		4263
23293	2328116002759	CC 230187		2759
23293	2328119002156	CQ919886		4429
23293	2328121000337			
23293	2328115002502	BX 235699		2502
23293	2328118000456	BU 583152		3832
23293	2328117001134	CK 500706		3429
23293		523691	25-06-2012 0:00	1284
23293	2328115002394	BX 290981		2394
23293	2328123000202	258958	01-03-2010 0:00	202

23293 2328118001575	CO 304740		4020
23293 2328122000080	BA 233583	24-12-2009 0:00	80
23293 2328118001715	CO 304726		4036
23293 2328117002187	CK 453977		3589
23293 2328119002568	CT 223810		4600
23293 2328115002556	CC 115395		2556
23293 2328121001081	BH 544301		1081
23293 2328120000756	AC 919714	21-02-2006 0:00	5065
23293 2328115002506	BX 235711		2506
23293 2328117000785	CK 339083		3447
23293 2328117003364	CI 112703		3364
23293 2328123000788	897218	23-05-2011 0:00	788
23293 2328120000789			5015
23293 2328121001442			
23293 2328117003358	CI 112526		3358
23293 2328117001095	BH 544318		1095
23293 2328117000706	Đ 515954	26-07-2004 0:00	706
23293 2328117000706	CK 500867		3427
23293 2328115002391	BX 290815		2391
23293 2330517000884	CK 339792		3501
23293 2328118000605	CO 225515		4112
23293 2328116002773	CC 230592		2773
23293 2328118003832	CM 408774		3878
23293 2328118003832	CM 408772		3877
23293 2328118003832	CM 408797		3876
23293 2328121004003			
23293 2328118000459	CM 408507		3872
23293 2328118004004	CO 304320		4004
23293 2328118000705	CO 306008		4025
23293 2328116002711	CC 318874		2711
23293 2330218000327	CO 306910		4068
23293 2328120004872	CP 800376		4872
23293 2328119002281	CQ 997485		4358
23293 2328119002280	CQ996784		4488
23293 2328119000700	CQ919062		4390
23293 2328119001083	CQ919885		4428
23293			
23293 2328120004579	CQ 955231		4579
23293 2328121001092			
23293 2328121005042			
23293 2328115002343	BX 290094	19-06-2015 0:00	2343
23293 2328115002193	BR 186349	12-01-2015 0:00	2193
23293 2328115002192	BR 186348	12-01-2015 0:00	2192
23293 2328115002190	BR 186346	12-01-2015 0:00	2190
23293 2328115002189	BR 186345	12-01-2015 0:00	2189
23293 2328115002188	BR 186344	12-01-2015 0:00	2188

23293				
23293	2328117000787	CK 453249		3525
23293	2328120004948	CP 800293		4948
23293	2328115002477	BX 235322		2477
23293	2328121001613			
23293	2328120001775	CV 506985		5120
23293	2328115002512	BX 235854		2512
23293	2328116002661	CC 318188		2661
23293	2328115002476	BX 235280		2476
23293	2328116002713	CC 318876		2713
23293	2328116002752	CC 230178		2752
23293	2328116002777	CC 230597		2777
23293	2328117000697	CK 453190		3471
23293	2328113001474	BK 128098		1474
23293	2328117002428	CL 946254		3639
23293	2328118003780	CM 765995		3780
23293	2328116002700	CC 318593		2700
23293	2328115002371	BX 290429		2371
23293	2328118004012	CO 306907		4066
23293	2328115002546	CC 115230		2546
23293	2328115002533	CC 115020		2533
23293	2328118003707	CM 214254		3707
23293	2328122000686	BĐ 619652	28-01-2011 0:00	686
23293	2328106000719	AC 924634		719
23293	2328118002592	CM 214282		3687
23293	2328121004854	CP 800369		4854
23293	2328116002565	CC 115629		2565
23293	2328114002047	BR 133650		2047
23293	2328116002683	CC 318572		2683
23293	2328118000705	CM 800911		3813
23293	2328120002970	CH 251032		2970
23293	2328118000844	CO 304328		4011
23293	2328118002142	CM 372206		3918
23293	2328121002219			
23293	2328120003599	CV 494956		5060
23293	2328121002134	BR 225463		2134
23293	2328122002849	CC 269780	27-09-2016 0:00	2849
23293	2328115002401	BX 449114		2401
23293	2328119002689	CQ 179067		4639
23293	2328121005345	DD 977324		5345
23293	2328119002538	CQ849687		4474
23293	2328120004905	CP 800967		4905
23293	2328120004983	CV 480722		4983
23293	2328121000155			
23293	2328125000124	BA 233833		124
23293	2328118001727	CO 304118		4018

23293	2328121001448			
23293	2328117001427	CK 500665		3417
23293	2328117003104	CE 441766		3104
23293	2328117000500	CK 453378		3535
23293	2328122000867	BĐ 956335	15-07-2011 0:00	867
23293	2328121000235	BB 200842	05-04-2010 0:00	235
23293	2328118002088	CO 306031		4049
23293	2328117001400	CK 339201		3452
23293	2328116002656	CC 318183		2656
23293	2328115002398	BX 449053		2398
23293	2328118002991	CO 225097		4089
23293	2328124000691			5802
23293	2328121002403			
23293		BD 228959	01-11-2010 0:00	54555
23293	2328110000187	BA 233885		187
23293	2328119001255	CP 829386		4265
23293	2328112001182	BH 491857		1182
23293	2328117000516	CK 500581		3411
23293	2328118002934	CM 65990		3778
23293	2328125002966			2966
23293	2328115002469	BX 235197		2469
23293	2328121002784			
23293	2328119000519	CQ917757		4438
23293	2328121000181			
23293				
23293	2328121000155	DA 627138		5195
23293				
23293				
23293		AA 00956132		1025
23293		AA 00956133		1026
23293	2328115002434	BX 449630		2434
23293	2328117003085	CE 441149		3085
23293	2328108001771	AN 339593		1771
23293	2328122005522	DH 989829		5522
23293	2328118000968	CP 779651		4167
23293	2328121001600			
23293	2328118004027	CO 304749		4027
23293	2328118002145	CM 236806		3725
23293	2328119000299	CQ849910		4467
23293	2328119001712	CQ996178		4456
23293	2328124001935	AO 581760	16-02-2009 0:00	1935
23293	2328117003106	CE 441775		3106
23293	2328118000033	BA 233536		33
23293	2328121000438			
23293	2328118004210	CP 805427		4210
23293				

23293	2328122001275	BH 523682	25-06-2012 0:00	1275
23293	2328119001300	CQ 997484		4357
23293	2328117003082	CE 441140		3082
23293		AK 528583		1370
23293	2328115002472	BX 235236		2472
23293	2328118001205	CP 779254		5153
23293	2328121001205			
23293	2328117000730	CL 946189		3603
23293	2328121000170			
23293	2328121002087			
23293	2328116002717	CC 318880		2717
23293	2328118000807	CI 499697		3839
23293	2328116002659	CC 318186		2659
23293	2328121000538			
23293	2328116002584	CC 115841		2584
23293	2328117000955	CK 453628		3558
23293	2328116002634	CC 234656		2634
23293	2328118002472	CM 372245		3926
23293	2328116002660	CC 318209		2660
23293				
23293				
23293	2328120004067	CV 512880		5086
23293	2328121003915			
23293	2328121003915			
23293				
23293	2328121000764			
23293	2328121002151			
23293				
23293				
23293		BĐ 891975	11-05-2011 0:00	763
23293		bh515760		1048
23293	2328116002579	CC 115756		2579
23293				
23293		BC 661251	09-08-2010 0:00	435
23293				
23293	2328117003608	CL 946360		3608
23293	2328120005004	CP 800404		5004
23293	2328118004238	CP 829061		4238
23293	2328122005509	DH 989742		5509
23293	2328118004213	CP 805781		4213
23293	2328116002721	CC 318885		2721
23293	2328115002504	BX 235620		2504
23293	2328122005558	DH 989989		5558
23293	2328122002812			
23293	2328125001234	AA 0000013		
23293	2328125000208	BA 258977	05-03-2010 0:00	208

23293	2328118003727	CM 236808		3727
23293	2328116002783	CC 230604		2783
23293	2328121002326			
23293	2328122000290	BB 201803	13-05-2010 0:00	290
23293	2328116002749	CC 230182		2749
23293	2328121005225	DA 744150		5225
23293	2328120004986	CP 800819		4986
23293	2328119001028			4387
23293	2328109001886	AO 581543		1886
23293	2328119000203	CQ 997008		4339
23293	2328116002819	CC 269124		2819
23293	2328122000631	BĐ 578629	30-12-2010 0:00	631
23293	2328118002178	CM 408089		3861
23293				
23293	2328115002430	BX 449559		2430
23293	2328118002621	CM 372342		3914
23293	2328123005622	DK 626617		5622
23293	2328112001318	111330	30-07-2012 0:00	1318
23293	2328115002450	BX 449889		2450
23293	2328123002803	269107	12-08-2016 0:00	2803
23293	2328118001064	CO 306495		4055
23293	2328115002400	BX 449022		2400
23293	2328125002617			
23293	2328118003345	CO 304327		4010
23293	2328119000188	CQ917311		4447
23293	2328118000631	CM 372203		3916
23293	2328116002617	CC 234418		2617
23293				
23293	2328119003459	CQ919695		4408
23293				
23293	2328120004378	CV 484601		5148
23293				
23293	2328124004220			5863
23293	2328115002362	BX 290303		2362
23293	2328117003382	CI 358258		3382
23293	2328121005239			5239
23293	2328116002762	CC 230581		2762
23293	2328115002459	BX 235092		2459
23293	2328119000231	CP 829633		4264
23293	2328115002373	BX 290465		2373
23293	2328118000833	CM 408513		3874
23293	2328119000486	CQ 997483		4326
23293	2328118004056	CO 306490		4056
23293	2328117000128	CL 884582		3668
23293	2328121005269			5269
23293	2328110000363	BB 201068		363

23293	2328121000214			
23293	2328115002414	BX 449192		2414
23293	2328114001951	BK 037200		1951
23293	2328115002238	BX 715507		2238
23293	2328122000079	3601010102	23-03-2004 0:00	79
23293	2328121000583			
23293	2328116002705	CC 318598		2705
23293	2328115002448	BX 449783		2448
23293	2328117002447	CK 500854		3421
23293	2328117002733	CK 500652		3416
23293	2328117003127	CI 407906		3127
23293	2328116002627	CC 234482		2627
23293	2328115002405	BX 449108		2405
23293	2328116002778	CC 230598	26-07-2016 0:00	2778
23293	2329916002782	CC 230603		2782
23293	2328118002222	CP 805783		4216
23293	2328122000384	AB 649525	04-05-2005 0:00	384
23293	2328123002368	DK 626616		5621
23293	2328121002257			
23293	2328117003075	CE 441128		3075
23293	2328122000380	BB 201249	24-06-2010 0:00	380
23293	2328115002422	BX 449500		2422
23293	2328115002447	BX 449782		2447
23293	2328116002726	CC 318890		2726
23293	2328118002976	CO 306926		4073
23293	2328118001468	CM 800064		3774
23293	2328122000015	AB 148094	05-01-2005 0:00	15
23293				
23293	2328119001672			4636
23293				
23293	2328115002365	BX 290248		2365
23293	2328125003779			
23293	2328116002589	CC 115937		2589
23293		098526	27-03-2014 0:00	1902
23293		184228	30-06-2014 0:00	1994
23293	2328119002690	CQ919226		4399
23293	2328120004946	CP 800288		4946
23293	2328110000576	BD 228405		576
23293	2328121001165			
23293		BH 544350		1114
23293	2328118003761	CM 765746		3761
23293	2328124001709			5866
23293	2328116002650	CC 234811	24-03-2016 0:00	2650
23293	2328117003137	CI 112097		3137
23293	2328118000132	CM 800417		3809
23293	2328121002834			

23293	2328120000957	CV 494928		5062
23293	2328119000444	CQ919698		4409
23293	2328118001550	CP 779153		4151
23293		037214	14-05-2014 0:00	1954
23293	2328115002415	BX 449720		2415
23293	2328115002267	BX 715910		2267
23293	2328119002117	CQ849422		4497
23293	2328118002492	CO 225427		4093
23293	2328121000164			
23293	2328117001312	CK 453500		3537
23293	2328120004851	CP 800271		4851
23293	2328118003746	CM 759207		3977
23293	2328118002028	CM 765653		3757
23293	2328117003128	CI 407907		3128
23293	2328117003380	CI 358254		3380
23293	2328117002102	CK 339546		3474
23293	2328115002548	CC 115248		2548
23293	2328115002549	CC 115231		2549
23293				
23293				
23293	2328120004271	CV 494244		5072
23293	2328120004271	CV 494250		5073
23293				
23293	2328117001248	CL 946632		3623
23293	2328118004204	CP 805415		4204
23293				
23293				
23293	2328116002679	CC 318206		2679
23293	2328117001236	CL 884581		3667
23293	2328118002035	CO 225042		4104
23293	2328118003788	CM 800233		3788
23293	2328119000330	CQ919697		4411
23293	2328114002156	BR 225797	23-12-2014 0:00	2156
23293	2328118003798	CM 800397		3798
23293	2328116002746	CC 230171		2746
23293	2328120004951	CP 800294		4951
23293	2328119002207	CQ 997486		4359
23293	2328118001117	CM 214146		3709
23293	2328121004589			
23293	2328115002473	BX 235235		2473
23293	2328117002644	CK 500634		3412
23293	2328116002779	CC 230602		2779
23293	2328120000341	BB 201312		341
23293	2328112001196	BH 491885	04-05-2012 0:00	1196
23293		AG 429981	11-12-2006 0:00	993
23293	2328118000419	CP 805412		4202

23293	2328117000302	CK 339301		3458
23293	2328121003010			
23293	2328118000253	CM 372740		3903
23293	2328117000568	CK 339816		3487
23293	2328116002582	CC 115839	14-01-2016 0:00	2582
23293	2328112001185	BH 491864		1185
23293	2328117003387	CK 500036		3387
23293	2328122001230	BH 523635	30-05-2012 0:00	1230
23293	2328116002572	CC 115741		2572
23293	2328116002770	CC 230589		2770
23293	2328118001800	CL 884972		3692
23293	2328117003071	CE 441122		3071
23293	2328119003012	CQ 919850		4423
23293				
23293				
23293	2328417002354	CK 339968		3473
23293	2328115002535	CC 115091		2535
23293				
23293	2328116002767	CC 230587	18-07-2016 0:00	2767
23293	2328116002766	CC 230586		2766
23293	2328117001917	CK 339205		3453
23293	2328118001917	CO 304727		4037
23293	2328117003103	CE 441767		3103
23293				
23293				
23293	2328117000106	CK 453796		3579
23293	2328118004246	CP 829974		4246
23293	2328117003114	CE 441786		3114
23293	2328120005154	CV 480714		5154
23293	2328121001021			
23293	2328117003083	CE 441147		3083
23293	2328117003076	CE 441126		3076
23293	2328116002577	CC 115724		2577
23293	2328115002378	BX 290565		2378
23293	2328115002377	BX 290567		2377
23293	2328119004169	CQ915622		4375
23293	2328118000009	CP 779917		4186
23293	2328112001129	BH 544376		1129
23293	2328122000211	BA 258999	12-03-2010 0:00	211
23293	2328117003126	CI 407905		3126
23293	2328119004368	CQ996179		4458
23293				
23293				
23293	2328117003132	CI 112092		3132
23293	2328115002475	BX 235357		2475
23293	2328116002740	CC 230165		2740

23293	2328119002518	CQ919832		4420
23293	2328117003446	CK 339795		3498
23293	2328121002516	BX 235935	30-11-2015 0:00	2516
23293	2328121005259			5259
23293	2328119001220	CT 179895		4704
23293	2328118003512	CL 884984		3697
23293	2328115002464	BX 235129		2464
23293	2328117003363	CI 112632		3363
23293		BK 037003	29-04-2014 0:00	197
23293	2328118003817	CM 800983		3817
23293	2328118004030	CO 304932		4030
23293	2328118003777	CM 765981		3777
23293	2328114002129	BR 225583		2129
23293	2328123002084	998835	16-06-2009 0:00	2084
23293	2328122005511	DH 989752		5511
23293	2328119002421	CQ919876		4427
23293	2328118001436	CO 225445		4103
23293	2328119000227	BB 200890	30-03-2010 0:00	227
23293	2328122002349	BX 290092		2349
23293	2328117001728	CL 946101		3547
23293	2328110000277	BA 233911		277
23293	2328122002154	BR 225775	18-12-2014 0:00	2154
23293	2328116002760	CC 230189		2760
23293	2328118003992	CO 304550		4009
23293	2328119000204			
23293	2328121002947			
23293	2328122004245			
23293	2328116002624	CC 234481		2624
23293	2328116002701	CC 318594		2701
23293	2328124000069	BA 233572		69
23293	2328118000098	CP 805120		4189
23293	2328118000326	CM 408094		5813
23293	2328118000326	CM 408095		5814
23293	2328119002136	CQ917759		4436
23293	2328116002623	CC 234484	04-03-2016 0:00	2623
23293	2328121003051			5216
23293				
23293	2328124005471	DK 669812		5757
23293				
23293	2328117003057	CL 946004		3565
23293				
23293				
23293	2328113001489	BK 082168		1489
23293	2328117003573	CL 884575		3661
23293	2328115002562	CC 115551		2562
23293	2328116002772	CC 230591		2772

23293	2328124001422	BK 128040	08-11-2012 0:00	1422
23293	2328122001643	BK 255741	08-07-2013 0:00	1643
23293	2328115002361	BX 290239		2361
23293	2328117003377	CI 112897		3377
23293	2328115002360	BX 290237		2360
23293	2328119001101	CQ 853817		4505
23293	2328116002754	CC 230179		2754
23293	2328117003068	CE 475659		3068
23293	2328122002485	BX 23544	11-11-2015 0:00	2485
23293	2328115002474	BX 235091		2474
23293	2328117003093	CE 4411599		3093
23293				
23293				
23293	2328117002670	CK 500382		3408
23293	2328118002130	CM 372079		3973
23293	2328118002368	CM 408061		3850

Hộ gia đình	GDC	Lương Tú Phổ	1977	Nam	151200249	Tổ 5, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đào Duy Tuyên	1988	Nam	233121051	Thôn 1, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Cư	1970	Nam	233235237	Số 406 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Tuyết Linh	1971	Nữ	233 216 93	Số 143 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Nhanh	1954	Nữ	233007853	Số 15 đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	An Đặng Tuấn Anh	2002	Nam	233351920	Khối 9, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Từ Văn Thiện	1978	Nam	233124964	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Phi Long	1983	Nam	233293537	Đường Hoà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Hào	1962	Nam	233093330	Số 227 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Đình Lợi	1976	Nam	233344559	Số 09 đường	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cung Trần Như Hoa	2000	Nữ	233282271	Số 32 đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nhung	1977	Nữ	233048054	Số 610 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Duy Tùng	1986	Nam	038086042	Số nhà 31 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Hiệp	1966	Nam	233099378	Đường Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thế Sách	1981	Nam	233330971	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Chức	1967	Nam	233103429	Số nhà 420	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Thái Văn Tuấn	1983	Nam	0620 8300	Số 21 đường	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hải Đăng	1990	Nam	062090002	tổ 10, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Nhã	1958	Nam	052058000	tô 10, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Phụ	1950	Nam	233159606	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Tấn Vương	1977	Nam	233294889	Thôn 9, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Hùng	1955	Nam	233171282	Số 301 Lê	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	Nữ	233187089	Số 510 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	Nữ	233187089	Số 510 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Mai	1958	Nữ	233197731	Số nhà 522	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thế Hoàng	1996	Nam	062096006	175 Nguyễ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lâm Quốc Khánh	1976	Nam	233022706	Số 173 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lâm Văn Minh	1970	Nam	233022697	Số 171 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lâm Hoài Thảo	1972	Nam	233202531	Số 169 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Hiệp	1973	Nam	233263438	Đường Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoa	1984	Nữ	233059063	Số 80 Hai I	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Nam	1975	Nam	233099893	Số 182 Ngu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	1979	Nữ	233026189	Đường Lê `	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Hương	1983	Nữ	233060709	Số nhà 181	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nghiêm Tuấn Tùng	1987	Nam	03808702584	Thu Bồi	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Tú	1976	Nam	233145751	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Chiến	1972	Nữ	233104050	Số 204B Pl	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Duy	1979	Nam	233029988	Số 178 Ngu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Binh	1984	Nam	052084018	Số 33/3 Ho	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Anh Tuấn	1976	Nam	230498276	Thôn Kon '	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Cự	1959	Nam	233196848	Tổ 14, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Bửu Nhi	1982	Nam	233051918	Đường Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Giã Trường Linh	1986	Nam	06208600491	Hoàng T	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Nhất	1982	Nam	233 095 21	Số nhà 123	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh Tâm	1987	Nam	062087000	Số 102 đườ	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hòa	1974	Nam	233155488	Hẻm 56/12	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hà	1990	Nữ	233 103 45	Số 28A đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Việt	1963	Nữ	040163005	Số 28 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn An Hậu	1989	Nam	052089008	Số 52 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sĩ	1985	Nam	211880876	Thôn Lươn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Bình Hiếu	1963	Nam	233110464	số 64 Đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Mộc	1960	Nam	233041437	Số 90 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Thân	1956	Nam	042056001	Số 75 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Doãn Năm	1967	Nam	233267196	Số 77 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Ái Nhi	1975	Nữ	064175000	Số 21/1B đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	A Thạch	1988	Nam	233104553	Thôn 14A,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Tài	1990	Nam	040090010	Tổ 10, Phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Lập	1979	Nam	233080455	Số nhà 24/	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Vẫn	1974	Nữ	233256465	Số 24/32 h	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Bình	1972	Nam	233092371	Số 24/28 h	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Công Hiếu	1993	Nam	066093008	Thôn 7, Th	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thế Đông	1980	Nam	038080011	Thôn Tân,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh N	1971	Nữ	034171016	Thôn Kon	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Phi Minh	1956	Nam	233 245 77	Số nhà 906	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thế Phúc	1982	Nam	230552642	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lành	1986	Nữ	233 073 47	Số nhà 65,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Hùng	1971	Nam	233181723	Số nhà 08 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Châu	1974	Nam	233 258 20	Số nhà 19,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Ngọ	1975	Nam	233 198 55	Hẻm 199 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thiết	1958	Nam	233 136 99	Số nhà 60,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đào Thị Tuyết Hoa	1972	Nữ	233218933	Đường Hoà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Huyền T	1989	Nữ	062189000	Căn hộ LB	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hà	1990	Nữ	233103450	Số nhà 28A	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Viết Tiến	1966	Nam	233 179 51	Số nhà 10/4	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thanh Hải	1980	Nam	233117551	Số 10/2 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Tám	1967	Nữ	233135750	Số 115 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Trường	1998	Nam	0620 9800	Khối 5, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Tình	1983	Nam	062083600	Số 23 Huỳ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Đăng Nhân	1979	Nam	233 345 45	Số nhà 16,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Hùng	1992	Nam	062092005	Số nhà 02,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Trọng	1987	Nam	233 089 83	Số nhà 247	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Phú	1992	Nam	077092003	Tổ 35/21 ô	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quang Quỳn	1955	Nam	233018987	Số 32 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Đông	1995	Nam	233193033	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Thi	1978	Nam	040078016	Thôn Kon	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Hằng	1987	Nữ	062187002	Tổ 6, khối	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Nhật Tân	1972	Nam	0620 7200	Hẻm 205/8	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Tiến Ái	1965	Nam	051065000	Số 27 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Hùng	1971	Nam	233181723	Số nhà 08 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Bắc Nam	1969	Nam	233 015 09	Số nhà 139	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Bắc Nam	1969	Nam	233 015 09	Số nhà 139	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Tuyên	1955	Nam	233184127	Số 588 Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cao Cường	1973	Nam	233070549	Thôn 1, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thắng	1979	Nam	152160553	Số 277 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tống Thị Hằng	1966	Nữ	037166002	số nhà 414	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Mai Xuân	1981	Nữ	06218100008	Phan Bộ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nhung	1977	Nữ	233048054	Số 610 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hải Nam	1991	Nam	062091000	Số nhà 616	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Liệu	1959	Nữ	062159004	Tổ 8, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Kiều Yến	1989	Nữ	062189005	Số 01/24/8	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hồ Duy Khải	1958	Nam	233200996	Số 01/11 H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Phi Hổ	1990	Nam	0620 9000	Số 246/32 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Thị Chi	1969	Nam	0621 6900	Số 375 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Công Hậu	1988	Nam	197217351	Số 01/03 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Thái Quốc Hùng	1991	Nam	233141589	Số 38 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Tuấn	1968	Nam	062068002	Số 383 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thiện	1966	Nam	046066000	Hẻm 01/24	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Lưu Thắng	1985	Nam	233 148 33	Số nhà 73,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Đông	1954	Nam	233241744	Số nhà 71/	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Quách Văn Sơm	1960	Nam	233051442	Số 05 Huỳ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Việt	1986	Nam	211895116	Số 10/2B h	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Hồng Loan	1959	Nữ	233149773	Số 01/3 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ánh Nhạ	1968	Nữ	233167977	Số 30 Trần	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bích Ngà	1971	Nữ	233201688	Số 02 Huỳ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Minh Toàn	1991	Nam	215138611	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lưu Tiến Trung	1981	Nam	233155989	Số 625 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đậu Thúy Hằng	1970	Nữ	233149863	Tổ 13, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hà Đình Luân	1980	Nam	233047786	Thôn 3, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Huy Hường	1966	Nam	030066006	Số 09 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Dũng	1972	Nam	233099780	Đường Huỳ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Phương T	1990	Nữ	062 190 00	Thôn 7, xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc	1957	Nam	233124196	Số 213 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Vĩnh Tuấn	1992	Nam	025092002	phường Ko	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Mạnh Hồng	1983	Nam	233054289	Thôn 6, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Xuân Cẩm	1954	Nam	233067235	Số 26 Hà H	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Đức Hạnh	1957	Nam	036057007	số nhà 37 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Mận	1970	Nữ	233161831	Số 52 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Duy Thi	1964	Nam	B 438043	Xóm 1, xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Duy Lãm	1993	Nam	040093009	Xóm 1, xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Hà	1984	Nam	186270387	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Huy Thành	1985	Nam	062089000	thôn 6, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Đình Cam	1985	Nam	233080858	Khối 4, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thành Yên	1988	Nam	062088000	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Thiện	1981	Nam	233258111	Đường Phạ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Lương	1966	Nam	233195665	Số 124 Hà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Y Làng	1981	Nữ	233048822	Tổ dân phố	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Hiền	1996	Nữ	0621 9600	Thôn 16/5,	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thúy Vi	1999	Nữ	233267270	Số nhà 91 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nghiêm Quốc Hoàng	1988	Nam	064088001	Số 621 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Ngọc Thể	1972	Nam	233230079	Số 150 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Khắc Hùng	1982	Nam	062082001	Số 90B đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Tấn Lực	1971	Nam	233033569	Số 69 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	La Ngọc Hùng	1972	Nam	233064715	Số 391 Trầ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	La Đức Hưng	1977	Nam	233042951	Thôn Đông	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phùng Mạnh Dũng	1965	Nam	001065030	Phường Qu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Trịnh Quỳnh Hoa	2003	Nữ	0623 0300	Số 56 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hoài Thươn	1988	Nữ	044188008	Số 69 Huỳn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thanh	1985	Nam	034085007	Thôn Bác T	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Bảy	1942	Nữ	233 313 67	Đường Hoà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tài Dũng	1972	Nam	233074843	Khối 8, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Bá Thuận	1970	Nam	233213511	Số 32 Phạn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang Hòa	1978	Nam	211 602 21	Thôn Vĩnh	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hiệp	1987	Nam	024087001	Số nhà 18 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thanh Dũng	1952	Nam	230340389	Số 38/1 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Đạo	1978	Nam	212 006 51	Đ1 thôn An	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thanh Hoài	1985	Nam	036085011	Số 640 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thanh Hoài	1985	Nam	036085011	Số 640 Duy	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Hoàng Việt	1984	Nam	048084001	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Cường	1978	Nam	233026238	Số 391 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Xin	1962	Nữ	040162003	Số 15 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thanh Đồng	1955	Nam	233258581	Số 178 Hoà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thanh Nga	1982	Nữ	151 407 93	Số 10, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Kim Ngân	1998	Nữ	062198002	184 Hoàng	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Phi	1974	Nam	0440 7400	Số 105 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Bá Lập	1956	Nam	233184118	Số 13 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phùng Mạnh Chiến	1952	Nam	233211099	Số 500 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Thanh Thảo	1978	Nữ	233026302	Số nhà 127	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Thanh Tâm	1991	Nữ	233148967	Số 316 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Khắc Hoàng	1975	Nam	233129954	Số 15 Phạn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Chi	1991	Nữ	233127127	Số 05 Đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Xuân Tình	1959	Nam	233098855	Số 36 Nguy	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Túc	1972	Nam	051072000	Số 22 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Tuyết Linh	1971	Nữ	233 216 93	Số 143 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thế Anh	1977	Nam	233129881	Số 01/28 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mậu Chí	1973	Nam	230479364	Số 135 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Văn Định	1946	Nam	233192645	Số 15 Phạn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Duy Khanh	1984	Nam	233062198	Số 34 Võ V	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Duy Chín	1958	Nam	233076850	Số 34 Võ V	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thệ	1954	Nam	233258411	Số 58 Sư V	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Lục Diệp	1969	Nam	008069000	Số 66 Chế	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Thái	1981	Nam	0380 8102	Thôn Kon '	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Viết Hiền	1954	Nam	233196999	Số 162 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Huy Hoàng	1964	Nam	233150820	Số nhà 46,	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Kim Thu	1978	Nữ	04217800	40/5 Phạm	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Châu	1973	Nam	233276953	Số 82 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Xuân Kháng	1978	Nam	233310299	Thôn Kon '	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thanh Tuấn	1992	Nam	233175025	Số 189 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Trường Linh	1990	Nam	233114513	Số 189 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Ngoan	1964	Nữ	233065948	Số 44 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Luyên	1966	Nữ	233209722	Số nhà 52E	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hiếu	1976	Nữ	062176002	số nhà 278/	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Sơn	1973	Nam	233168087	Số nhà 150	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Xuân Hùng	1964	Nam	040064003	Số 152 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Thái	1962	Nữ	0521 6200	Số 17 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ánh Vân	1987	Nữ	062187004	Số 01/28/2	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Anh Nhi	1987	Nữ	062187005	số nhà 01 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Như Vũ Viễn	1981	Nam	212 606 99	Số nhà 01,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Tiến Dũng	1987	Nam	233 316 79	Số nhà 18,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Cường	1978	Nam	233026238	Số 676 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Mai Văn Hinh	1970	Nam	233260472	Đường Ngu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạnh Hảo	1957	Nam	233124890	Số 18 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Vĩnh	1959	Nữ	038159009	số nhà 14 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tống Văn Đức	1985	Nam	037085019	Tổ 10, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trung Thông	1980	Nam	233259790	Số 21 Cao '	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Tiến Điền	1961	Nam	233153999	Số Nhà 68/	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Thử	1972	Nam	233168779	Số nhà 80 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Hoàn	1973	Nữ	038173031	Lô 97-98 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Dung	1982	Nữ	233046579	Số 137A Pl	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Nghi	1933	Nam	233371721	Số nhà 335	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Đỗ Hảo Oanh	1987	Nữ	233081231	Hẻm số 51	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Chuyê	1986	Nam	131674698	Số 92/9 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Bá Tuấn	1960	Nam	233151937	Số nhà 22 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Sen	1958	Nam	233 174 77	Số nhà 222	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Cư	1971	Nam	233 325 56	Số 18(45) H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Trung Đông	1989	Nam	233114664	Số 49 Đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Đô	1958	Nam	233096860	Số 28 Hoài	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Đông	1963	Nam	052063011	Số 234 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Mai	1966	Nữ	062166001	tổ 7, phườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quang	1963	Nam	233278497	Số 159 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Quốc Hùng	1972	Nam	0620 7200	Số 11 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Kim Ngân	1972	Nữ	0421 7200	Thôn Kon '	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Cao	1960	Nam	233191237	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Đông Hải	1976	Nam	233044004	Số 14 Âu C	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Châu	1961	Nữ	233089506	Số nhà 17 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thanh Dũng	1952	Nam	233310180	Số 38/1, đu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Hùng	1962	Nam	233259777	Số 38/6/2 H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc Tuấn	1976	Nam	062076000	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thế Trung	1976	Nam	233192551	Số 55 Phạn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu Thạnh	1976	Nam	233183505	Số 51 đườn	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Kiều	1962	Nữ	042162014	Số 604 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Tịnh	1986	Nam	049086005	Thôn Mỹ T	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Khoa	1986	Nam	233083777	Thôn 16/5,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Thanh Nga	1990	Nữ	233114693	Số 55 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Quốc Trụ	1982	Nam	233096851	Số 175 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Đình Huynh	1957	Nam	233171454	Số 23 Âu C	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Đình Huynh	1957	Nam	233171454	Số 23 Âu C	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Phước	1975	Nam	233016524	số 02 Đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Toàn	1988	Nam	233383335	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Liễu Vi	1975	Nữ	233250718	Số 121A Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Minh Th	1970	Nam	233015806	Số 142 U F	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Viết Toàn	1980	Nam	233 033 36	Số 46 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Dũng	1951	Nam	233223605	số 721 Đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hoà	1956	Nữ	045156000	Số nhà 729	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Hoàng Oan	1977	Nữ	233021872	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kiều Lin	1993	Nữ	233162542	Số 204B Pl	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Duy Vũ	1980	Nam	064080015	tổ 7, phườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Nguyễn Anh Thư	1986	Nữ	064186011	708 Phan E	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thiên Vũ	1993	Nam	064093006	tổ 7, phườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Hà	1965	Nữ	230319484	Số 73 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Phú	1957	Nam	062057003	607 Đường	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đăng Thạo	1981	Nam	033081016	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Tấn	1977	Nam	062077004	Số 296 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Như Nguyên	1962	Nam	233115519	724 Phan E	Hộ
Hộ gia đình	GDC	Diêu Thị Thanh Hoa	1971	Nữ	233227143	Số 204b Đi	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bích Ngọc	1957	Nữ	052157000	06 Nguyễn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Văn Nam	1949	Nam	233181546	Số nhà 208	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Sô	1963	Nữ	233179154	Thôn 16/5,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Việt	1977	Nam	233042902	Tổ 11, Phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng Hoan	1978	Nam	233104064	Số 747 Đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Út Hiền	1983	Nữ	051183017	Đường Pha	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Dục	1967	Nam	233216257	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Dung	1954	Nam	233042893	Số 767 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hữu Huy	2000	Nam	062200000	724 Phan E	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Long	1973	Nam	010073000	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Huân	1972	Nam	233236951	Đường Lê	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Văn Lãi	1958	Nam	027058000	06 đường N	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Chí Quỳnh	1991	Nam	026091014	Số 14 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Bích Liên	1978	Nữ	233019169	Số nhà 429	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Đức Hiền	1982	Nam	233048079	Số 212/20	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đào Thị Mây	1984	Nữ	233067174	Số 212/13	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lại Phú Tuấn	1968	Nam	233034151	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Trọng	1952	Nam	210858451	Số 48 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tiến Lảo	1964	Nam	233084704	Số 101/12	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang Thành	1990	Nam	062090000	Số 286 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Cẩm Tha	1988	Nữ	233092385	số nhà 461	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lệ	1957	Nữ	233117921	Số 219 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lệ	1957	Nữ	233117921	Số 219 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Anh	1963	Nam	233196852	Số nhà 50 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Ngọc Hùng	1978	Nam	233039099	Số nhà 284	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Thắng	1947	Nam	040075006	Số nhà 41,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồng	1964	Nữ	233192587	Số 34 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Biền	1966	Nam	034066011	Số nhà 228	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Quý	1987	Nữ	052187012	Số 36/5 Ng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Nghĩa	1994	Nam	062094000	Số 51 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu Huy	1988	Nam	233113742	Số 20 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Đình Vũ	1987	Nam	062087000	số nhà 320	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Công Quỳnh	1974	Nam	233064787	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Hồng Tráng	1982	Nam	23060828	Số 90 Sư V	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạnh Toàn	1966	Nam	233318588	Số 322 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Bắc	1962	Nam	233150085	Số 511 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Quang Thăng	1973	Nam	233270336	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Trọng Khâm	1987	Nam	233110896	Số 34 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Khắc Lương	1983	Nam	062083004	332 Trần P	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Hường	1952	Nam	233068144	Số 209, đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Minh Lài	1966	Nữ	233190617	Số 185 Tru	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Vy	1973	Nữ	233184186	Số 17 Trần	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Hiến Sự	1977	Nam	233104126	Số 174 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lương Thị Pháp	1963	Nữ	233098000	Số 33 U Re	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Long Thúy Hạnh	1982	Nữ	233062948	Số 306 Đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Long Vĩnh Tài	1965	Nam	233150787	Số 306 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Nhật Khánh	1992	Nam	0640 9200	Số 310 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đậu Đức Liên	0	Nam			Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Đức	1934	Nữ	233336351	Số 50 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Kim Thúy	1975	Nam	233129273	Số nhà 168	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Cảnh	1953	Nam	233161910	số 253 Đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phú Quốc	1989	Nam	062089005	Tổ 1, khối	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Đức	1966	Nam	233293166	Thôn Kon '	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Khoa	1987	Nam	062087004	Số 173 Lê '	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Trung	1978	Nam	233028876	Thôn 3, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Tuấn Phượng	1971	Nam	233051464	Số 77 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Thanh	1979	Nam	233 082 52	Thôn 12, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Đình Đông	1984	Nam	233062303	Số nhà 168	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Toàn	1981	Nam	168054004	Xóm 4, thô	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Đức	1989	Nam	233095262	Số nhà 22 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Hoài Sương	1991	Nữ	062191000	Số nhà 20/	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Danh Hòa	1983	Nam	233056559	Đường Lạc	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trường Thoại	1955	Nam	056055000	số nhà 13 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hà Tuyến	1981	Nam	111536905	Thôn Phươ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hồng Duy	1992	Nam	062092003	Số 277 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hồng Sơn	1962	Nam	233200735	Số 277 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Trung Hòa	1975	Nam	233070247	Số 598 Hùi	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Đặng Duy Đạt	1962	Nam	233195384	Số 518 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thị Hồng	1952	Nữ	233216867	Số 519 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Hữu Trung	1978	Nam	233056451	Số 514 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thành Long	1977	Nam	233 016 11	Đường Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Minh Trung	1975	Nam	233077346	Số 99 đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Hòa	1974	Nam	233159753	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Ngọc Thúy	1972	Nữ	233089223	Số 68 đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Công Quyền	1956	Nam	233155785	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thái Hoàng	1979	Nam	233306994	Thôn Phươ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tôn Nữ Ngân Hà	1973	Nữ	233192280	Số 32 đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hội	1964	Nam	233083806	Tổ 15, Phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Thu Hà	1961	Nữ	062161002	Số 622 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Thương	1960	Nam	233155971	Số 40 đường	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Xuân Th	1961	Nữ	06216100321	Phù Đổi	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Thu Hà	1961	Nữ	062161002	Số 622 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Xà Quỳnh Sanh	1966	Nam	233124354	Số 41 đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Cường	1982	Nam	233058871	Số 379 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Đó	1944	Nam	049044000	Số 56 Phạn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Hoàng Quốc	1987	Nam	230654516	Số 166 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Lan Hương	1992	Nữ	233141890	Số 119 Đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị Kiều Trinh	1988	Nữ	233112565	Số nhà 150	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Hà	1983	Nam	233213799	Hẻm Phù Đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Lập	1977	Nam	233258279	Số 264/7 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Quang Trung	1980	Nam	233 38 366	Tổ 7, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thái Hoàng	1979	Nam	233306994	Thôn Phươ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Minh Tâm	1990	Nam	233112552	Số 28 đường	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Quang Thịnh	1981	Nam	233242025	Thôn 14A,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Lộc	1968	Nam	233254940	Số 39 Hoài	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Ngọc Hồ	1971	Nam	233241694	Đường Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Tâm	1983	Nam	233263636	Số 36 Phù	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Chánh	1962	Nam	233219112	Số 584 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quảng	1966	Nam	233316699	Số 532 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Thu Thủy	1987	Nữ	212640204	số 247/7 Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thanh Tuấn	1991	Nam	205600379	Đường Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bích Hằ	1970	Nữ	062170003	Số 425 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Tuấn	1979	Nam	201782219	Tổ 83, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Thuý Hường	2001	Nữ	06230100617	Đoàn Th	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đắc Nhựt	1956	Nam	052056000	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Minh	1984	Nam	052084011	522 Trần N	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Út	1955	Nữ	233174642	Số 125 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thức	1964	Nam	233213945	Số 16/4 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Luyến	1962	Nam	233181628	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Thu Hồng	1968	Nữ	233227384	Thôn Kon	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lý Bình	1963	Nam	233200450	Hẻm 264/6	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Tấn Tài	1991	Nam	062091005	Số 211, đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Đức Ngoan	1960	Nam	233048498	Tổ 5, phườ	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Trương Vĩnh Thành	1984	Nam	233073234	Số nhà 106	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Yến	1958	Nữ	233239053	Số 18 Hoài	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quảng	1966	Nam	233 316 69	Số nhà 532	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Mỹ Lệ	1983	Nữ	233067324	Thôn Broo	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh Tùng	1995	Nam	233 184 14	Số 41 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tuyết Hưng	1971	Nữ	233 248 73	Số 151 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thu	1992	Nữ	205638197	Thôn Đăk l	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Thái Đình Chương	1972	Nam	97003008	Thôn 4, Xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Ngọc Đặng	1979	Nam	233159722	Thôn Măng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Đức Hoàng	1993	Nam	0620 9300	Số 35 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Phước	1977	Nam	233018891	Thôn Măng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Định	1989	Nam	233135730	Số 29 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Khánh	1957	Nam	038057003	Số 467 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Huy Hoàng	1979	Nam	001079005	Đội 7, thôn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Như N	2005	Nữ	062305000	Số 484 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngọ Duy Thái	1983	Nam	0380 8302	Số 805 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Tâm	1978	Nam	233296532	Số 111 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Thảo	1984	Nam	211846403	Số 492 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Liê	1954	Nữ	233294817	Số 490 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hoài Bảo	1987	Nam	062087005	457 Trần N	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Năm	1960	Nam	233 192 14	số nhà 475,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Mỹ Hạnh	1977	Nữ	233049054	Số 770 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Bảo Anh	1987	Nữ	233073470	Số 152 Pha	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Tuyết La	1980	Nữ	233038369	Số nhà 162	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Yến Phư	1985	Nữ	233070374	Số 20 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Yến Phư	1985	Nữ	233070374	Số 20 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thảo	1965	Nữ	233 114 67	Đường Hùn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Hoài	1958	Nam	233018933	Số nhà 790	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thanh Bình	1967	Nam	036 067 02	Số 235 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tiến Chuẩn	1988	Nam	062 088 00	Số 734 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Minh Trung	1975	Nam	23307734699	Phan Đì	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Truyện	1954	Nam	233167267	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Kim Phú	1990	Nam	233 112 81	Số 46 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Tuấn	1988	Nam	233094694	Thôn 01, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Lê	1955	Nữ	233177979	Số 62 (74 r	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Tân Vinh	1960	Nam	233323959	Số 09 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thanh	0	Nam	033068009	776 Phan Đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Minh Tuấn	1980	Nam	036080011	tổ 10, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Lương Thu	1979	Nữ	233029508	Số 758 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Hạnh	1951	Nữ	233293837	Tổ 10, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Tiến	1989	Nam	230731704	Số nhà 295	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Dương Văn Thuyên	1982	Nam	042082001	Số 783 Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Mỹ Dung	1977	Nữ	052177015	Số nhà 413	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bích Phượng	1982	Nữ	052182005	Số nhà 62E	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Mỹ Lan	1972	Nữ	052172022	Thôn Phươ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Minh Tâm	1975	Nam	233175979	Số 164 Đư	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Phan Như Quỳnh	1983	Nữ	233055452	Số 115 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Mỹ Hạnh	1977	Nữ	233049054	Số 770 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Hùng	1985	Nữ	062085003	Số 788/2 P	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Viết Cường	1953	Nam	233 209 66	Số 41(số c	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Thanh Cúc	1950	Nữ	233 216 31	Số nhà 496	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Thanh Cúc	1950	Nữ	233 216 31	Số nhà 496	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Khang Đàm	1950	Nam	034050006	797 Phan E	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Nguyên	1956	Nam	233195487	Tổ 15, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Lợi	1990	Nam	233133218	Thôn Phươ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Sơ	1962	Nam	233245409	Số nhà 1/6	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Hai	1965	Nam	233227152	Tổ 5, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trọng Khoa	1992	Nam	212 754 87	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Bảng	1958	Nam	052058006	494 Hùng V	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Thông	1939	Nam	233239503	Số 114 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Lệ Hằng	1977	Nữ	0621 7700	Số 510 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Quốc Đạt	2014	Nam		Số 510 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Tuấn	1968	Nam	062068002	Số 383 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Lợi	1990	Nam	233133218	Thôn Phươ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Thu Hà	1973	Nữ	0521 7300	Số 132 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Thị Vân Hải	1983	Nữ	233062144	Số 785 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hồng Thái	1945	Nam	233097469	Số 126 Đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Hiếu	1989	Nam	066089004	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Nga	1978	Nữ	233016882	Số 122/18	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Nguyễn Thuận I	1999	Nam	233268802	Số 510 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Định	1958	Nam	233168103	Số 19 Lê H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tô Văn Lý	1970	Nam	037070003	Số 25 Lê H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Ngọc Hải	1978	Nam	233033254	Số 122 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Minh Phúc	1976	Nam	233048380	Số 204 Lê	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phùng Nguyễn	1999	Nam	062099006	Số 05 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Hoàng	1974	Nam	233315500	Số 352 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Minh	1975	Nam	233 166 20	Số nhà 154	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lương Khánh	1994	Nam	233177057	Số nhà 62 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Nguyễn Thuận T	1997	Nữ	233268801	Số 510 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trọng Quyết	1981	Nam	0620 8100	Số 445 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trường Long	1968	Nam	233104047	Số 54 Trần	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đào Trịnh Khánh Lin	1973	Nữ	052173002	Số 94/1 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Tấn Phát	1970	Nam	233146871	Số 343 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Tề	1971	Nam	233 192 38	Tổ 3, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Trang	1965	Nữ	233183628	Số 329 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Hữu Trịnh	1974	Nam	233098857	Số 33 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tô Minh Tuấn	1986	Nam	062086002	Thôn Phươ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ngọc La	1966	Nam	052166000	306/14 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Yến	1963	Nữ	233168634	Số 356 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Phong	1970	Nam	064070000	Số 49 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Ái	1964	Nam	046064000	Số 100 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Dũng	1968	Nam	233181879	Số nhà 96,	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Minh Tra	1966	Nữ	233238924	Số 438 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hảo	1972	Nam	233104097	Số 428 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thanh Tịnh	1966	Nam	233115549	Đường Lê	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Khắc Sương	1968	Nam	052068020	phường Trư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tiến Thành	1988	Nam	233098464	Thôn Nghĩa	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vinh Huy	1985	Nam	062085004	số nhà 16 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Bích Thúy	1966	Nữ	233179120	Số 43 Trần	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Diệp Thị Trang	1965	Nữ	233099739	Số 204A Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Thu Thủy	1968	Nữ	233178443	Thôn Kon '	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Hùng	1976	Nam	233041024	Số 86 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạnh Tưởng	1947	Nam	233134306	Số nhà 200	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Tâm	1991	Nam	233127121	Số nhà 200	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Thái	1968	Nam	233191916	Số 143 Đoà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Bích Nga	1972	Nam	233 349 94	Số nhà 86,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Vân Mây	1959	Nữ	030159006	Số nhà 39,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Quang	1979	Nam	233205651	Số 132 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạnh Cường	1947	Nam	233 103 44	Tổ 4, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Duy Mạnh	1992	Nam	0620 9200	Số 24 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Tấn Dũng	1959	Nam	048059005	Số nhà 46,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Sung	1979	Nam	212060447	Số 129 Bà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vũ Khoa	1988	Nam	233097382	Số 01 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ái Thủy	1984	Nữ	233067236	Số 01 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồng Nga	1975	Nữ	233 353 78	Số nhà 43,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tấn Sanh	1988	Nam	062088005	Số 320 Hùn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Duy Lên	1983	Nam	062083000	Đường Hùn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Quang Phiệt	1965	Nam	233099346	Số 342 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Thạch	1954	Nam	233175277	Tổ dân phố	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Ngọc Hân	1973	Nam	233021063	Thôn 8, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Tuấn	1979	Nam	205159752	Số 47B Trầ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Sang	1970	Nam	062070000	310 Trần N	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Bình	1957	Nam	233184046	Đường Ngu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hải Hùng	1988	Nam	233266764	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Dẫn	1969	Nam	233203937	Hẻm 38 Trư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tiến Kim Dung	1979	Nữ	027179003	Số 38/2 Trầ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồng Nga	1975	Nữ	233 353 78	Số nhà 43,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tố Nữ	1962	Nữ	233175033	C3-012/1 K	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Bình	1956	Nam	233129377	Số 40 Trần	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Nga	1956	Nữ	233166126	Số 38/9 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Xuyến	1975	Nữ	042175009	306/15 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hiến	1970	Nam	233 332 62	Số 43 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Lan Thương	1984	Nữ	233070559	Số 15 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoa	1963	Nữ	233256443	Số 284 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Minh Phúc	1970	Nam	233308001	Số 26 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồng Nga	1975	Nữ	233 353 78	Số nhà 43,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tá Thanh Loan	1992	Nữ	062192000	Số 306/7 T	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị Duyên	1975	Nữ	233253421	Số 64 đườn	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Linh	1993	Nam	233180019		Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Chung	1990	Nam	233329666	Thôn 13, xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tài	1952	Nữ	233218124	Số 01 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Khai	1962	Nữ	233035699	Số 370 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Ngọc Hiền	1976	Nữ	233211135	Số 158A T	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Đăng Khoa	1989	Nam	233106018	Số 304 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Châu Ân	1974	Nam	233181838	Số 82 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Mạnh	1983	Nam	038083008	Xóm Văn H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Hùng	1984	Nam	231076491	Xã Ia Mơ N	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Viết Sỹ	1966	Nam	233114675	Số 155 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công	1965	Nam	062065001	Số 83 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thân	1958	Nữ	233187192	Số 258 Trầ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Ngọc Tịnh	1975	Nam	233019981	Số 08 Nguy	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh Tiến	1975	Nam	211882718	Số 349 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thu Huyền	1986	Nam	233071982	Số 74 Đinh	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Học	1949	Nam	049049000	Số nhà 352	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Ngọc Tịnh	1975	Nam	233019981	Số 260/15 '	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Huy Luân	1994	Nam	0620 9400	Đường Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc Châu	1968	Nam	233255455	Số nhà 259	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Dương Công Tôn	1964	Nam	086064001	Đường Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Cẩm Nhung	1992	Nữ	233138045	Số 254 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Minh Trí	1973	Nam	233092108	Số nhà 43A	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Cúc	1987	Nữ	045187009	Đường Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Cẩm Thanh	1972	Nam	062072004	Số 154 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Tùng	1984	Nam	052084000	Thôn 1, Xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoa	1956	Nữ	233216013	Tổ 1, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Minh Thùy	1986	Nữ	062186001	Số 49 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Hùng	1962	Nam	233143263	Số 254 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Như Quỳ	1991	Nữ	064191007	Số 31 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Như Huân	1971	Nam	0400 7100	Số 79 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thế Đắc	1989	Nam	233105035	Thôn Thốn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thúc Thiên	1955	Nam	233 089 38	Số 34 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Tị	1978	Nam	211573290	Thôn 1B, x	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lương Sơn Đại Nghĩa	1980	Nam	233049032	Thôn 1, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Huy Hoàng	1989	Nam	233103514	Số 185 Trầ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Thức	1959	Nam	233134471	Số 185 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thúy Cẩm	1961	Nữ	233149895	Số nhà 28,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bích Hậu	1989	Nữ	062 189 00	Hẻm 3/11 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Ngọc Vĩnh	1957	Nam	233190486	Số 181 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phi Hùng	1970	Nam	233124082	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Trung Định	1981	Nam	233048525	Số 590 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Thanh Tâm	2004	Nữ	062304005	200/4 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Tòng	1962	Nam	233104107	Số 558 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Phước	1972	Nam	049072018	Thôn Quá (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Phươn	1955	Nam	062055000	Số nhà 519	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Chí Trung	1960	Nam	233110873	220 Phan B	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cảnh Lân	1980	Nam	233087254	Số 352 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Hoàng Thọ	1967	Nam	233110157	Hẻm 509 /9	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Đáp	1958	Nam	233057825	Số 183A L	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Thu Sang	1975	Nữ	230621712	Số 326/10/	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sáu	1959	Nam	233020117	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phù Thị Mỹ	1962	Nữ	233 201 71	Thôn 14B,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1971	Nữ	233149847	Số 318 Hùi	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang Dũng	1977	Nam	233019322	Số 03/29 h	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Kiều Như Ng	1996	Nam	062196006	Số 03, đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Tươi	1970	Nữ	233227705	Số 18/2 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Sáng	1964	Nữ	212661156	Thôn Khán	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phương Tườ	1978	Nam	040078006	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Trinh	1992	Nữ	062192001	Số nhà 143	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Đáp	1958	Nam	233057825	Số 183A L	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Đáp	1958	Nam	233057825	Số 183A L	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Xảy	1951	Nữ	233140823	Số 141 Hùi	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thông	1970	Nam	233230707	Số 23 Hoài	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hữu Duy	1977	Nam	233227727	Số nhà 188	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tạ Ngọc Tuyến	1984	Nam	153135545	Số 34 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Phư	1977	Nữ	233040780	Số 320/2 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Toàn	1988	Nam	062088000	30 Hoàng \	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Mai	1969	Nữ	233150105	Số 553/19 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Duy Thịnh	1986	Nam	062086005	Số 146 Ngọ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Dương Tấn Hải	1972	Nam	233199767	Số 931 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Mai	1937	Nữ	210469549	Số 03 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Nam	1969	Nam	233099831	Số nhà 30,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Công Tuấn	1981	Nam	233 042 18	Số nhà 380	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh Tuân	1983	Nam	233239765	Số 604/4 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Công Thành	1987	Nam	233100218	Số nhà 14E	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Phước	1972	Nam	049072018	Thôn Quá (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Châu	1949	Nam	233213287	Đường Hoà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thế Vũ	1984	Nam	062084000	128 đường	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Lung	1964	Nam	233129047	Số 199A T	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Khoa Nam	1989	Nam	197212155	Thôn Hà L	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thùy Trang	1988	Nam	062188000	471 Hùng \	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Sô Lây Nghị	1983	Nam	064083007	Số 810 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Mạnh Hùng	1983	Nam	064083004	Tổ 5, Phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cao	1950	Nam	233056448	Số 391 Pha	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Thu Hồng	1982	Nữ	062182000	838 Phan E	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Ngọc Tú	1975	Nam	231079338	Tổ 11, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Chuân	1956	Nam	233097184	Số 73A Phá	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Ngọc Thành	1953	Nam	233045793	Số 451 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Thanh Hương	1974	Nữ	233150016	Số 09 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Phong	1966	Nam	233114679	Số 492 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Tâm	1967	Nam	233183719	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Thành	1972	Nam	062072002	296 Trần H	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng Nguy	2002	Nam	062 202 00	Số 149 đườ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Tùng	1978	Nam	233149794	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Lư	1973	Nam	06207300207	Lý Thư	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Yến Phú	1992	Nữ	233138083	Tổ 5, Phườ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Phạm Xuân Hoa	1967	Nam	233254623	Số 29/7 đư	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang Tiên	1954	Nam	233278250	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Khá	1965	Nam	233192604	Số 88 đườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Tạ Nguyễn An Sơn	1981	Nam	211755116	Số 445 đườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Dũng	1963	Nam	233096383	Đường Phạ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Trần Vỹ	1982	Nam	233046221	Số 59 đườ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Phạm Quốc Toàn	1968	Nam	233192889	Số 66/10 đ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Mừng	1970	Nam	233288724	Số 66/22 đ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Tâm	1953	Nam	062153002	326 đường	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Thanh Quý	2013	Nữ		Số 36 đườ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Hương	1977	Nữ	233015614	Số 36 đườ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Lan	1983	Nữ	233 068 25	Số 09/2 đư	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Trương Hợp Đoàn	1971	Nam	233088035	Số 21 Hai I	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thế Đại	1975	Nam	233261999	Số 142 đườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thanh Hải	1974	Nam	025976385	Số 442/6 N	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Tô Minh Tuấn	1986	Nam	233099974	Thôn Phươ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thanh Thỏa	1983	Nam	062083005	Số nhà 66 (	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Công	1981	Nam	233311448	Số 49 đườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quang Thái	1981	Nam	233045690	Đường quy	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Nhân	1981	Nam	233065910	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thành Long	1990	Nam	233140959	Số 44 đườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Hải	1970	Nam	052070000	Số 188, đư	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Lài	1963	Nữ	233 303 07	Số 176/17 (	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thanh Hoài	1982	Nam	062082002	Số 911 đườ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Trí	1983	Nam	062083004	Số 58/16 đ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trọng Duy	1980	Nam	233033517	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Đinh Vũ Hàn Lâm	1990	Nam	233 112 71	Số nhà 62,	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Trung	1967	Nam	034067007	Thôn 3, xã	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Minh	1961	Nữ	233195546	Tổ 5, phườ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Lương Công Thảo	1984	Nam	062084001	Số 32, đườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Diệp Xuân Vinh	1967	Nam	233174682	Số nhà 140	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Trí	1983	Nam	062083004	Số 58/16 đ	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hồng Hạ	1997	Nữ	062197006	tổ 1, phườn	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thạch	1970	Nam	233140854	Đường Bà '	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bảo Yến	1984	Nữ	062184001	102 Đinh C	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Tân	1972	Nam	233087129	Hẻm 58/16	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thanh Thỏa	1983	Nam	233110099	Số 66, đườ	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thắng	1991	Nam	233124638	Thôn 3, thị	Vợ, chồng	
Hộ gia đình	GDC	Đặng Huỳnh Phát	1994	Nam	233175908	Số 105B H	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Đặng Cát	1935	Nam	233295967	Số 105 Hùi	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bích Đào	1993	Nữ	233015109	Số nhà 99 (	Cá nhân	
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Truyện	1954	Nam	233167267	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hồng Ph	1983	Nữ	233086917	Đường quy	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Hương	1977	Nữ	233015614	Số 36 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Phúc	1964	Nam	233255596	Số 37 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Luân Khánh	1985	Nam	233067147	Số 83 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trường Thi	1963	Nam	233 288 24	Số nhà 353	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Mạnh Dần	1938	Nam	233260217	Số nhà 334	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Định	1976	Nam	233046556	Số 146 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hiền	1987	Nữ	0621 8700	Số nhà 99 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Hữu Tài	1983	Nam	052083015	Số 509/13 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Trung Thành	1964	Nam	233156666	Số 103 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Huyên	1975	Nam	034075017	Số 38 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Trực	1961	Nam	233211240	Số 107 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Huy Hoàng	1951	Nam	0520 5100	Số nhà 82 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thụy Đồng	1989	Nam	233304795	Đường UR	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoàng L	1978	Nữ	233 263 51	Thôn 1, Xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Bá Trung	1968	Nam	233298975	Số 310 Đối	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đắc Nguyên	1967	Nam	233161057	Số 256 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Long	1957	Nam	233216277	Số 01 Lý N	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Mẫn Thị Thu Mai	1970	Nữ	233 117 34	Số nhà 07,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thanh Tùng	1996	Nam	062096004	số nhà 147	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Bé	1951	Nam	0460 5100	Số 106 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hưng	1966	Nam	233281369	Số nhà 251	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Đức Luận	1945	Nam	233017298	Số 166 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Minh Thư	1983	Nữ	233 061 02	Số 158 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Trần Minh Ngh	1992	Nam	233162214	Số 550 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hoài Bảo	1987	Nam	215086083	Số 130 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hải Hào	1993	Nam	233175244	Số 311 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh X	1987	Nữ	233084470	Số 226 Lê	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Diệp Xuân Vinh	1967	Nam	233174682	Số nhà 140	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Kim Ngân	1982	Nữ	233046636	số 88A Đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Triều	1979	Nữ	233021980	Đường Phó	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Thành Trung	1981	Nam	233036463	Số nhà 42,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Hươ	1970	Nữ	0221 7000	Số 84 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Diệp Đức Dũng	1979	Nam	233045726	số nhà 215	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Phước Phú	1972	Nam	0620 7200	Số 240 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Tẩu	1944	Nam	233177669	Số 176 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Văn Hợp	1979	Nam	151237862	Thôn Nam	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Dậu	1936	Nam	233268705	Tổ 1, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Dậu	1936	Nam	233268705	Tổ 1, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Đức Kiết Tường	1982	Nam	233046730	Số 261 Đối	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Đức Phương Âr	1984	Nam	233062251	Số 67 Đống	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị Sương	1979	Nữ	233029484	Số 92 Lê Q	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Tính	1984	Nam	233062192	Số 152 Lê (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Minh	1981	Nam	233056548	Số 92 Lê Q	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Khiển	1957	Nữ	046157006	Số 152 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc Du	1965	Nam	233197718	Số 270 Đư	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Bích Phươ	1987	Nữ	062187005	Số 59 Diệp	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Hữu Lộc	1979	Nam	0620 7900	Số 330 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lâm Thị Minh Long	1964	Nữ	230929045	Làng 50, th	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thái Cường	1971	Nam	233070530	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Hữu Mại	1964	Nam	233025387	Số 332 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trình Thị Phi Ni	1960	Nữ	0521 6000	Đường Hoà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Văn Thị Hồng	1970	Nữ	233149840	Số 81 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trường Huy	1975	Nam	233015174	Số nhà 35,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tô Đông Quyết	1982	Nam	233062160	Hẻm 553/3	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Ngọc Anh	1970	Nam	062070004	Số 217 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Văn Vọng	1964	Nam	233280995	Số 370 Hoà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Tuyết	1968	Nữ	233104131	Số nhà 43 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Tấn Tài	1991	Nam	233149950	Số nhà 211	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hồng Vũ	1976	Nam	0620 7600	Số 50 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Đăng Vũ	1984	Nam	233061492	Số 219/26 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thanh Hồng	1940	Nam	233291858	Số 219 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thanh Tiến	1974	Nam	233018468	Thôn 9, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Diệp Thanh Toàn	1985	Nam	233067474	Số 42 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bườm	1961	Nam	233179529	Số 217 Trầ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hồng Vũ	1976	Nam	233015130	Số 50 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Tiến	1977	Nam	205 636 12	Tổ 4, thôn '	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thu Hà	1978	Nữ	233018817	Số 40 Đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Cẩm	1974	Nam	0490 7400	Số nhà 252	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bích Vân	1970	Nữ	233022771	Số 30B Mạ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Thu Ba	1949	Nữ	233162044	Tổ 4, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Phương	1988	Nam	233 111 96	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Vân	1965	Nữ	233161649	Số 71 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu Thạnh	1967	Nam	233115636	Số 66 Lê Q	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Thông	1954	Nam	233241484	thôn 5, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Hợp Hoài	1976	Nam	062076000	Số 310/1 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Toàn	1988	Nam	233089465	Số 15/3 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng thị Mai	1969	Nữ	233161871	Số Nhà 67	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công Phước	1965	Nam	233171873	Số Nhà 57,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Lâm	1979	Nam	233045725	Số 226 Lê	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hải Đăng	1985	Nam	068085000	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Minh Phương	2003	Nữ	062303001	280 Đống Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Nguyễn Minh Tân	1983	Nam	062083000	282 Đống Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Minh	1988	Nam	233103546	Số 40 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hòa	1965	Nam	230295301	Số 40 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Đình Tường	1936	Nam	233097058	Số 333, đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kế Quang	1950	Nam	233209989	tổ 1, phườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Kim Cúc	1944	Nữ	230071160	Số 40 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Công Thơ	1980	Nam	233030945	Số 28/4 Đu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Lệ Thuỷ	1971	Nữ	062171000	318 Hùng V	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Thu Yến	1988	Nam	233089522	Số nhà 303	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Loa	1968	Nữ	233100043	Thị trấn Đă	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Lê Hồng Thảo	1969	Nam	233282442	Thôn Kon	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Hoa	1963	Nữ	233179294	Số nhà 158	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Tuyến	1972	Nam	233195890	Số 105/4 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tấn Sanh	1988	Nam	233 084 48	Số 320 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tô Thị Hạnh	1972	Nữ	233178990	Số 316 (26	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ba Huy	1991	Nam	233127014	Số 72 Đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh Hữu	1944	Nam	233200646	Đường Bà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Ngọc Hiệp	1962	Nam	066062002	tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	A HLut	1960	Nam	233311329	Thôn Pleit	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lưu Chí Thắng	1983	Nam	233067207	Số 36 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Bằng	1978	Nam	233233787	Số 162 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Sự	1964	Nam	036064028	tổ 6, phườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cao Hoàng H	2000	Nữ	233306989	Khối 9, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Hoàng Vinh	1972	Nam	233092116	Số 240 Đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Y Hlich	1945	Nữ	233267751	Số nhà 186	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Y Hoen	1984	Nữ	062184002	Thôn Pleit	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Cường	1972	Nữ	062172000	Số 133 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Trọng Quảng	1974	Nam	233232708	Số 73/12 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Trọng Tín	1979	Nam	233029282	Số nhà 866	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Minh	1948	Nam	0620 4800	Số 334 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Mỹ Ly	1968	Nữ	062169002	tổ 4, phườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trần Dũng	1980	Nam	062080000	Số 328 Bà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Nghĩa	1955	Nữ	062155000	số nhà 314	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hoàng Liên Sơn	1954	Nam	233077693	Số 300 Bà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Hùng	1973	Nam	233115189	Số 913 Pha	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Thạnh	1962	Nam	233115501	Số 919 Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bảo Huy	1985	Nam	233067289	Số nhà 33	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Quốc Hùng	1975	Nam	0460 7500	Số 184 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Xuân Vỹ	1977	Nam	230 837 59	Tổ 6, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Vân Anh	1979	Nữ	062179000	81 Tân Ho	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Kim Lân	1954	Nữ	233161980	Số 101/5 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ka Pa Thương	1979	Nữ	233026951	Số 196A B	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Phi Toàn	1991	Nam	0620 9100	Tổ dân phố	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ka Pa Thương	1979	Nữ	233026951	Số 278, đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Kiều Giang	1988	Nữ	0621 8800	Số 258 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Phị Toàn	1991	Nam	233130140	Tổ dân phố	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hùng	1980	Nam	233046742	Số 77 Mạc	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Chi	1960	Nam	031060008	Số 242 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Quý	1960	Nam	052060012	Số 06 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lương Chính	1994	Nam	0490 9400	Số 22 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lương Thị Ngọc Nữ	1984	Nữ	233124250	số 16 Đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lương Thị Lan	1975	Nữ	233129972	Số 18 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mạc Văn Được	1976	Nam	132307694	Khu 5, xã A	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc Nghĩa	1976	Nam	233213648	số nhà 05,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Long	1955	Nam	233155441	Số 68 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bé Tư	1983	Nữ	0511 8301	Số 48 đườn	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Bùi Tuấn Vũ	1990	Nam	062090003	Số 144 Ng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Anh Trân	1977	Nam	0510 7700	Khối 5, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Hạnh	1974	Nam	233135885	Số Nhà 34	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đào Duy Từ	1973	Nam	233157988	Số 103 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Hòa	1976	Nữ	233033602	Đường Huỳ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quang Vinh	1980	Nam	231068737	Tổ 12, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Xuân Diên	1980	Nam	233278735	Hẻm 32 Hu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Xuân Phúc	1994	Nam	187364849	Số nhà 98 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Lực	1993	Nam	233162565	Đường Hà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Thắng	1989	Nam	233113753	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Minh	1992	Nam	233136796	Thôn 1B, x	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Mẹo	1944	Nam	233218903	Số 34 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Sáu	1966	Nam	233267200	Số nhà 446	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lương Văn Trí	1962	Nam	233223553	Đường Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Thiều Ngọc Sê	1961	Nam	230427585	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Tài	1985	Nam	062085004	502 Phan Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Tình	1987	Nam	062087005	502 Phan Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Thông	1983	Nam	062083002	502 Phan Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Xuân Thu	1959	Nữ	051159000	502 Phan Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Tân	1984	Nam	062084005	502 Phan Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Minh Thành	1985	Nam	062085000	502 Phan Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Hà	1973	Nữ	233179496	Đường Trầ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Trí	1981	Nam	052081002	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Nhơn	1980	Nam	233049669	Tổ 14, Phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thành Nghị	1983	Nam	233299887	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lương Thị Minh Cản	1957	Nữ		Số 09 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hoan	1986	Nam	233081845	Số 60 Huỳn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Ngọc Cường	1968	Nam	233179522	Số 198M đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Minh Thành	1991	Nam	233143535	Số 21 Đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nhung	1972	Nữ	233259407	Thôn 9, xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Châu	1970	Nữ	233090143	Số 21/3 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Công Danh	1990	Nam	233 114 03	Thôn Trun	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tống Văn Linh	1993	Nam	233 167 61	Tổ 1, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Bình	1984	Nam	052084018	Số 33/3 Ho	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bích Thủy	1988	Nữ	233102201	Số 71 Đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Út Trung	1982	Nam	0620 8200	Số 56 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Xuân Hoàn	1990	Nam	040090045	Số 21/14, đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Trâm	1989	Nữ	062189004	Số 21/24 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Khang Chính	1981	Nam	034081002	Số nhà 121	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị Ánh Hằn	1969	Nữ	233138020	6 Tuệ Tĩn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Xuân Sen	1977	Nam	233109823	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh Tân	1991	Nam	233324610	Số nhà 97 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Phươn	1956	Nam	233145847	Đường Pha	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Kim Ngọc	1965	Nữ	233155648	Hẻm 33/6 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tạ Ngọc Tám	1967	Nam	233171553	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Trọng Đông	1968	Nam	062068004	Số 62 đườn	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Phan Bá Cường	1976	Nam	062076000	83 Lạc Lon	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh Hảo	1985	Nam	233067112	Số 28, đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Én	1973	Nữ	052173001	Số 420 Hùi	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Khang	1970	Nam	02507000	372/8 Huỳnl	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Biên	1968	Nam	233145605	Số 111 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Thắng	1985	Nam	025085003	Số 72/24 H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Kim Hiền	1988	Nữ	233102209	Số 13 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Thế	1976	Nam	233211545	Số 131 Bà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Thiện	1961	Nam	233213254	Thôn Nông	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Quyên	1983	Nam	038183021	tổ 12, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Luật	1985	Nam	233310841	Hẻm 114/6	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tống Thị Vẻ	1968	Nam	233021238	số nhà 203	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Hùng	1985	Nam	040085009	Khối 9, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Phước Thông	1977	Nam	233145994	Số nhà 126	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Dũng	1972	Nam	233099780	Số 114 Huỳ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Ninh	1982	Nam	233246980	Thôn 9, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Phước Thông	1977	Nam	233145994	Số 64 Lạc l	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Thanh	1978	Nam	233019613	Số 94, đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Hà	1973	Nữ	233179496	Số 198M đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Bích Thủy	1993	Nữ	233195814	Số 122, đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Bích Ngọc	1986	Nữ	233076589	Số 122, đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Tâm	1973	Nam	233190626	Tổ 16, Phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Tam	1963	Nam	233200739	Số nhà 108	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hương	1990	Nữ	233150701	Số 108 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Vinh	1981	Nam	233036115	Số 109 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sáng	1980	Nam	233 312 77	Hẻm Hoàn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bảo Quốc	1973	Nam	233191509	Thôn Ya D	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoa	1974	Nữ	042174000	tổ 12, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hiệp	1979	Nam	233308875	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Phượng	1988	Nữ	183649756	Số 09 Ngô	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Tùng	1974	Nam	233181788	Số 105/11 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Triển	1986	Nam	046 086 01	Số 471 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Hồng Tuyên	1991	Nam	187079650	Tổ 6, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Tiến Thành	1983	Nam	233161469	Thôn Tân S	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Đức	1954	Nam	233276137	Số 02 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Thích	1950	Nam	233097498	Số 84 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phương Tuyết Nhiễu	1974	Nữ	233 199 94	Số nhà 86,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Lĩnh	1977	Nam	233021763	Số 118 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Tấn Duy	1985	Nam	212635585	Xóm 1, thô	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Trường Giang	1981	Nam	062081000	Số nhà 81A	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Ngọc Long	1972	Nam	93 069 751	Sư Đoàn 1(	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Mai	1985	Nữ	233140733	Số 190D5 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Nguyên	1980	Nam	233171467	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bá Đạt	1982	Nam	062082003	515 đường	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Lâm	1987	Nam	233095071	Số 240 Hoà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Nhật Long	1990	Nam	062090000	Thôn 1, thị	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Cường	1982	Nam	211756939	Thôn Măng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tống Thị Vẻ	1968	Nữ	036 168 00	Số 58 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Ngọc Hảo	1993	Nữ	230 978 93	Hẻm 2/5 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Hà	1960	Nữ	233019378	Số nhà 190	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thụ	1976	Nam	233336882	Khu nhà C(	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hiền	1971	Nữ	233002697	Thôn 2, xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	23318412176	B đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lương Thái Duy	1983	Nam	233258126	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn Tuy	1974	Nam	151072638	Số 80 Hai I	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bích Liê	1955	Nữ	B2608269	Khu chung	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Trí Việt	1970	Nam	233197041	số 303 Đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	040179031	Số 679 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Mạnh Thăng	1982	Nam	233351597	Nhà C4/06	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đồng Hữu Thống	1988	Nam	0420 8800	Số 188 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Lâm	1966	Nam	89030553	Số 45 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Chiêu Phương	1970	Nam	233180761	Thôn 8, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tấn Đã	0	Nam		Số 190 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Tài	1967	Nam	233090184	Số 02 Đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thanh Cảm	1983	Nam	212203612	Đội 11, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bảo Đức	1974	Nam	233083011	Số 72 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đàm Thị Nhung	1990	Nữ	233 127 90	Số nhà 42/3	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Phúc Yê	1976	Nữ	233211470	Tổ 14, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Duyên Trưng	1982	Nữ	233050322	Số 193 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Chung	1978	Nam	233025260	Tổ 2, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Thuận	1967	Nữ	233134604	Số 104 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hiền	1980	Nam	062180000	Số 270 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Y Hạnh	1974	Nữ	233030861	Đường Hàn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Thu Thanh	1989	Nữ	233335826	Số 142 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Vũ Phúc Diễ	1985	Nữ	233332107	Số nhà 119	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Un Lin Đa	1992	Nữ	233183623	Thị trấn Đă	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Thanh	1982	Nam	001082030	tổ 14, xóm	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Việt Hùng	1981	Nam	233250954	Số nhà 72/8	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	A Phương	1974	Nam	233027002	Thôn Đắk]	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Cao Trí	1980	Nam	233 033 31	Số nhà 45,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Dũng	1985	Nam	233 087 10	Số nhà 100	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Dương Thọ Quang	1989	Nam	233103525	Số 50 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Hiếu	1960	Nam	233211785	Số 92 (cũ 1	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bùi Thị Chi	1987	Nữ	233086393	Thôn 3, Xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Phúc	1970	Nam	0400 7000	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Quốc Việt	1992	Nam	233 187 97	Thôn 1, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	233184122	Số 100/4 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	233184122	Số 100/4 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	233184122	Số 100/4 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	233184122	Số 100/4 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	233184122	Số 100/4 đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	233184122	Số 100/4 đư	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồng Phong	1989	Nam	062089000	Đường Huỳ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Hưng	1989	Nam	233098068	Số 31 Đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Song	1969	Nam	233159623	Số 115 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Hồng Long	1969	Nam	23A90112	Tổ 16, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc Huy	1979	Nam	0460 7900	Đường Ngu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Trọng Thuật	1972	Nam	233226989	Số 40 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Doãn Ba	1976	Nam	233035642	Số 139 Huỳ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Dũng	1986	Nam	183632670	Xã Đăk Hà	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Thiên	1963	Nam	233248763	Số 190 Sư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Ngà	1958	Nữ	233097045	Số 173 Lạc	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Nam	1975	Nam	233099893	Số 182 Ngu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hường	1977	Nam	233143198	Số 133/4 H	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Nhật Khoan	1961	Nam	233026962	Số 120A Đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Thoan	1983	Nam	194243199	Số 379 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang Hạnh	1971	Nam	062071000	số nhà 131	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Hoàng	1991	Nam	233127115	Số 33 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lý Thiên Vũ Quang	1981	Nam	233040417	Số 144 Lê	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Đoàn	1954	Nam	135700732	Thôn Vân (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hải Anh	1972	Nam	233076697	Hẻm 137/2	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồng Thị Minh Nhựt	1978	Nữ	064178004	tổ 11, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Trọng Hân	1984	Nam	233073391	Số 65 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Ngự	1971	Nam	233288008	số 102 Đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Tá Tuấn	1959	Nam	0420 5900	Số 25 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Quý	1988	Nam	233097451	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Xuân Hùng	1964	Nam	233055197	Số 215 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Phán	1982	Nam	233271975	Hẻm 126/5	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Công	1986	Nam	233226954	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Bình	1975	Nam	233293231	Số 126/23 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thành Vũ	1975	Nam	233017667	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồng Thị Minh Nhựt	1978	Nam	233318162	Số nhà 160	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Đã	1943	Nữ	233302780	Số 162/25 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Luận	1975	Nam	197111469	Tổ 13, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Vĩnh Phú	1988	Nữ	233084552	Số 36/10 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Ngọc Sang	1982	Nam	233074045	Số nhà 45 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Oanh	1950	Nữ	233058877	Số 258 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Dương Thanh Khôi	1984	Nam	083084017	Số 07 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thanh Phượng	1993	Nữ	233151522	Số 64 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đào Thị Dung	1971	Nữ	233171643	Phường Qu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc Vỹ	1978	Nam	0510 7801	Tổ 12, Phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Viết Vinh	1962	Nam	233213680	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Bình Thành	1975	Nam	94006665	Số nhà 102	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Quân	1996	Nam	233199981	Số 118 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Trọng Lâm	1971	Nam	034071013	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lưu Chí Thắng	1983	Nam	233067207	Số nhà 148	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Thành L	1986	Nam	064086004	tổ 2, phườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Tuyến	1962	Nam	230837418	Thôn Ia Ly	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Đỗ Xuân Sang	1987	Nam	233110000	Số nhà 120	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Văn Thanh	1974	Nữ	233210426	Số 42 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hà Văn Thanh	1974	Nam	233210426	123 Nguyễ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Bá Khanh	1977	Nam	233246845	Số 119 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Viết Hoa	1958	Nam	0490 5800	Thôn 4, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Việt Quang	1981	Nam	233038253	Hẻm 105 H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh Bình	1981	Nam	233054539	Số 33 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Dũng	1981	Nam	182523360	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Nga	1983	Nữ	040183007	số nhà 171	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Tình	1977	Nam	194102050	Tổ 14, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Đình Việt Khương	1981	Nam	233285695	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Huy Chiến	1963	Nam	042063002	Số 12 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Tấn Dũng	1978	Nam	230881551	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hoài Thươn	1988	Nữ	048188008	137 Lạc Lc	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vương Văn Đương	1977	Nam	233301747	Thôn Đông	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thu Hằng	1988	Nữ	064188000	Số 280/70/	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Trí Nhân	1991	Nam	233130606	Thôn Bình	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Anh Dũng	1979	Nam	233315479	Tổ 14, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyên Thị Thanh H	1991	Nữ	233127329	Số 17 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Đình Thi	1976	Nam	038076013	số nhà 03 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Đức Hạnh	1985	Nữ	233076957	Số 762 Pha	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thảo Vy	2002	Nam	062302006	117 Lạc Lc	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tống Thị Vẻ	1968	Nữ	233 021 23	Số nhà 203	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Phương	1981	Nữ	001181034	Số nhà 346	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Dưỡng	1967	Nam	233218088	Số 111 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Quân	1996	Nam	233199981	Số 118 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vương Thị Hoa	1998	Nữ	233271958	Số 140 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tài Thanh	1955	Nam	230011195	Hẻm 412 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Sỹ Cường	1980	Nam	044080002	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lương Thảo Nguyên	1993	Nữ	062193006	Số 920 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Ngoan	1978	Nữ	164061566	Tổ 6, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Tự Cường	1950	Nam	241399374	Đoàn Kết,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Đình Bảo	1979	Nam	233022745	Số 182 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Thọ	1960	Nam	037060012	Số 183 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Đức Bình	1988	Nam	233 124 58	Thôn Trun	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ánh	1972	Nữ	233104423	Tổ 15, đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Huy Hồng	1961	Nam	233324849	Số 136 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lại Bá Chúng	1965	Nam	233045789	Số 53 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vương Tuấn Dũng	1991	Nam	233161342	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trung Tín	1962	Nam	233 161 38	Thôn 1A, x	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Thuận	1980	Nữ	062180003	200/22 Huỳ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Ngọc Đỉnh	1969	Nam	233318119	Sô 139, đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nụ	1964	Nữ	233055199	Số 35 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Duy	1980	Nam	233031298	Số 71 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đồng Văn Bình	1973	Nam	233 090 00	Đường Âu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Dương	1973	Nam	025073002	Số nhà 225	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Bích Hồng	1966	Nữ	0421 6601	Số 243 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc Việt	1968	Nam	233 016 51	Số nhà 66/	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thọ	1967	Nam	233167078	Số 35/12 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Yến Lệ	1968	Nữ	233135705	Tổ 15, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Yến Lệ	1968	Nữ	233135705	Số 55 Ngô	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hường	1962	Nữ	233 266 19	Tổ dân phố	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Tiến Phương	1976	Nam	233245793	Số nhà 100	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hồng Thêu	1983	Nữ	233 055 98	Số 03 Đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Tuất	1978	Nam	211572608	Xóm Tây,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức An	1974	Nam	062074000	Số nhà 14	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Giang Nam	1985	Nam	211888816	Thôn Kon	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	052074011	số nhà 679	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Duy	1980	Nam	052080006	Số nhà 244	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thanh Đoan	1964	Nam	233115558	Số nhà 70	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đồng Văn Bình	1973	Nam	233090005	Tổ 15, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Vinh	1990	Nữ	186967545	Xóm Phú I	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Trọng Nghĩa	1980	Nam	212221015	Số 131 Âu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Đạo	1962	Nam	233163385	Tổ 15, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Điệp	1957	Nam	233110609	Số 69 Lạc	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Tám	1967	Nữ	233255649	Số nhà 252	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Dương	1960	Nam	233 260 88	Hẻm Huỳn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Hải	1981	Nam	191434885	Hẻm 105 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Toàn	1976	Nam	0010 7606	Số 03 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tuấn	1988	Nam	06408800	847/42/11 B	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Tiến	1993	Nam	205781334	Số 208/18	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Duy Hiệp	1982	Nam	281234006	Số 81 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Thành	1983	Nam	233339412	Đường Lạc	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc Hải	1981	Nam	191434885	Hẻm 105 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Quân	1960	Nam	0310 6001	Số 119 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tưởng Thị Sáng	1979	Nữ	040179005	232 Trần P	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Duy Hải	0	Nam			Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Trường	1989	Nam	064089009	168 Huỳnh	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Thu Hằng	1999	Nữ	0621 9900	Số 96/11 h	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lâm Nguyễn Thanh T	1991	Nữ	062191003	Số 78 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Hà	1984	Nam	186 270 38	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Nội	1977	Nam	0360 7701	Số 199 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Anh	1974	Nam	233364504	Số 98 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Hà	1970	Nữ	233 141 82	Số nhà 124	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Thắng	1962	Nam	233274357	Số 132 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Thành	1975	Nam	233 246 94	Đường Âu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Minh Lệnh	1975	Nam	220939661	Xã Hòa Hi	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Anh Đức	1985	Nam	0370 8500	Đường Đối	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Ngự	1971	Nam	027071013	Số 102 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Phư	1973	Nữ	233 245 35	Số 81 (số n	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Quyền	1954	Nam	062054000	số nhà 789	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Bảo Chi	1996	Nam	062196003	Số 56 đườ	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Võ Đức Thành	1969	Nam	132045408	Tổ 15, phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Bình	1977	Nam	233180614	Số 200/6 h	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Thanh Hiền	1989	Nữ	233103363	Số nhà 22 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Thu Hà	1967	Nữ	233 035 67	Số 626 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trung Kiên	1974	Nam	233190793	Số 223 Huỳ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xuân Dũng	1968	Nam	233274154	Hẻm 200/3	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Xuân Điền	1971	Nam	233180080	Số 200/7 đi	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Như Hiền	1988	Nữ	233135989	Thôn Bình	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hữu Quý	1971	Nam	233135461	Số 160 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Sùng	1962	Nam	233 034 23	Số nhà 72,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Từ Công Khánh	1985	Nam	215022814	Hẻm 553 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Thúy Vân	1984	Nữ	062184001	Số nhà 24/2	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Y Việt	1982	Nữ	233076807	Số 68 Đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Mai Phư	1985	Nam	233 067 27	Số nhà 102	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Trung	1958	Nam	0620 5800	Số 358 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Tú Anh	1999	Nữ	062199003	Số nhà 200	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hồ Thành Hư	1990	Nam	062090005	Số nhà 475	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Nguyễn Diễm Hằr	1979	Nam	062179000	Số 188A H	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Công Phú	1986	Nam	233076780	Đường Huỳ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Dung	1988	Nam	062188001	Số 417 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Dậu	1982	Nam	172225352	Số nhà 156	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Công Sơn	1973	Nam	212127395	Số 99 Nguỵ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Phương Mai	1985	Nữ	042185014	thôn 2, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh Bì	1998	Nữ	233256408	Số 79 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đức Chức	1960	Nam	233 161 01	Số nhà 212	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị Thủy	1974	Nữ	233223551	Số 35/6 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Bá Thanh	1973	Nam	0620 7300	Thôn 2, Th	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Uông Văn Đắc	1952	Nam	233 179 43	Đường Âu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đạt Quỳnh N	1989	Nữ	233 107 38	Số nhà 24,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Trọng Nguyên	1990	Nam	062090004	Số 767 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Mai Trang	1987	Nữ	0621 8700	Số 132A đi	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hà Văn Hiếu	1965	Nam	233095096	Số 177 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thị Ánh Hồng	1968	Nữ	062168000	Thôn 4, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Công Sơn	1973	Nam	212127395	Số 99 Nguỵ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nguyệt	1975	Nữ	233175984	Số 79 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Huy Hoàng	1989	Nam	233103584	Số 747 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Quốc Phong	1972	Nam	233169672	Thôn Đăk	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Y Gia	1959	Nam	233 115 51	Số 20 Phạn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Ngọc Vịnh	1968	Nam	233 070 27	Số nhà 58,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Quang	1962	Nam		Số 56 Âu C	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Diệu	1991	Nữ	233162541	Số 58 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Ngọc Mỹ	1966	Nam	233 197 48	Số nhà 75,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Minh	1967	Nam	0620 6700	Thôn 16/5,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thanh Vân	1984	Nữ	079184011	A6-1.19 Lớ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Đức Dũng	1972	Nam	233135686	Số nhà 90 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trúc Linh	1990	Nam	233113304	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Mỹ Huệ	1985	Nữ	233067168	Số nhà 463	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Bình	1957	Nam	233063449	Số 189 Hoà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Khỏe	1953	Nam	233195063	Thôn Phươ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoài Ân	1992	Nữ	233132565	Số 188 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Đăng Khoa	1988	Nam	0620 8800	Số 44 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lương Diễn	1964	Nam	233177804	Số nhà 19 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Tuệ	1960	Nam	233039094	Số 128 Phạ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Lực	1987	Nam	233 097 00	Số 73/16 đi	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Viết Xuân	1965	Nam	038065009	Số 56 Hà H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thọ Hòa	1976	Nam	233135835	Đường Phù	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Quốc Bảo	1988	Nam	233085522	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Đình Thạch	1989	Nam	233111479	Số 106/5 H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Kim Dũng	1984	Nam	172273165	Số 123 Đoà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vương Huy Thắng	1991	Nam	233223554	Số 44 Mai	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấn Thành	1966	Nam	051066001	Số nhà 25,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Vỹ	1985	Nam	186511103	Xóm Ngọc	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Minh Đức	1950	Nam	0520 5000	Số 13 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Quốc Định	1993	Nam	233151817	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Út	1975	Nam	233 15 323	Số 106/15 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị Minh Hiếu	1978	Nữ	233019453	Số 162 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Đức Bình	1980	Nam	0620 8000	Số 87A đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Thúy Hằng	1978	Nữ	233029537	Số 75 Ngu	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đào Văn Mạnh	1981	Nam	233274785	Tổ 13, phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quốc Hưng	1987	Nam	230655646	Số 237 Đối	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Đình Viễn	1992	Nam	212595679	Thôn 2, xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Xuân Lĩnh	1971	Nam	233294783	Số Nhà 17	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Minh Đức	1950	Nam	0520 5000	Số 13 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Bình	1957	Nam	233063449	Số nhà 189	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn Hóa	1992	Nam	034092025	Số 108 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh An	1961	Nam	233147862	Số 43 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Hùng	1981	Nam	231247471	Số 86 Hàm	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Tân	1960	Nam	233 110 24	Hẻm 252/1	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Nhung	1988	Nữ	184231611	Thôn Trun	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hà Khâm Thiên	1956	Nam	038056020	306/59 Lạc	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Sỹ Bạo	1986	Nam	040086035	Khối 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Lưu Tiến	1989	Nam	230 715 86	Tổ 5, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bằng	1962	Nữ	233180541	Hẻm đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Tho	1975	Nữ	233200951	Số 255 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị Nguyệt M	2002	Nữ	233 372 85	Số 84 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hiền Lương	1960	Nam	233022211	Thôn 2, thị	Hộ
Hộ gia đình	GDC	Vương Hùng Vần	1964	Nam	233195881	Số 306/55 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Châu Thị Ngọc Diễm	1994	Nữ	064194008	169 đường	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Bá Hùng	1978	Nam	062078000	Số 64, đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đình Liêm	1968	Nam	172061624	số nhà 251	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàn Nhơn	1968	Nam	233215526	Số 29 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ngọc Tu	1992	Nữ	233 159 95	Số 277 đườ	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Hưng	1972	Nam	225149217	Số 39/82 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Phạm Thành Lê	1988	Nam	001088035	Số 112 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hòa	1955	Nam	181424677	Xóm 5, Xã	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hoài Thu	1971	Nữ	06217100384/3 Lê Lợ		Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Bảo	1963	Nam	233017492	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Văn Thuận	1973	Nam	233320940	Số 1/15 hẻ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Vĩnh Thành	1984	Nam	233073234	Số 1063 đu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Thành	1982	Nam	233270979	Số nhà 105	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hoàng Vũ	1991	Nam	233124025	Số nhà 41 (	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hồng Quảng	1967	Nam	233072928	Số 23 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hoàng Thọ	1967	Nam	233110157	Hẻm 141/9	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thanh Nga	1979	Nữ	233022766	Số 140 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ngọc Vân	1969	Nam	233197830	Số 249 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Duy Trung	1959	Nam	233260105	Hẻm 60 đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Công Thể	1985	Nam	233290981	Số 247 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Đình Năng	1983	Nam	233288945	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạch	1966	Nam	233064418	Thôn 3, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thanh N	1964	Nữ	233180706	Thôn 3, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Anh Tuấn	1982	Nam	233046247	Số 138 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hà	1954	Nữ	233159946	số 216 Đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quốc Khánh	1974	Nam	233041507	Số 261/7 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quốc Khánh	1974	Nam	233041507	Số 261/7 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nung	1949	Nam	233369159	Thôn Plei H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Quang	1972	Nam	233109944	Số 103 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Hữu Lộc	1958	Nam	233 092 16	Số nhà 144	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hải Đông	1993	Nam	062 093 00	Số nhà 114	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Thanh Sơn	1966	Nam	042066001	Số 108 đườ	Hộ
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Hoa	1979	Nữ	233205434	Bộ Chỉ huy	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Công Thành	1970	Nam	233205102	Tổ 7, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Dũng Hà	1977	Nam	233030958	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ba	1964	Nam	233110906	Số 133 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Đạo	1976	Nam	233 228 20	Số nhà 153	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Cảnh	1957	Nữ	0511 5701	Số 31A đư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mạc Quang Long	1966	Nam	233285557	Số 634/2 đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Duy Hòa	1973	Nam	233216888	Số 160 Hà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Hùng	1965	Nam	233263114	Số 14 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữu Vinh	1974	Nam	233 260 68	Số nhà 119	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thanh Lâm	1986	Nam	233076721	Tổ 5, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Hải	1986	Nam	233081017	Số nhà 188	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thương Đại	1983	Nam	064083010	phường Du	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Hồ Vũ	1990	Nam	233115327	Số 86 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạnh Tường	1950	Nam	233267246	Số 80 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vương Hoàng Phúc	1994	Nam	233188576	Số 01/28/1	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hữu Duy	1977	Nam	233227727	Số 188 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Thu Hiền	1997	Nữ	062197003	634/14 Hùn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thái Sơn	1982	Nam	233 046 64	Số nhà 22,	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thái Bình	1986	Nam	233080986	Đường Hà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Huy Khôi	1967	Nam	0360 6700	Số nhà 96/	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Sĩ	1981	Nam	05008137	Số 379 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Tiến Đan	1972	Nam	233086148	Số 71Y Đu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Tự Võ Hoàng	1992	Nam	233127119	Số 64 Ngu	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Minh Thuấn	1987	Nam	233089457	Số nhà 168	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hậu	1973	Nữ	233302802	Hẻm Hùng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn Phương	1977	Nam	233 325 52	Đường Hà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Nhân	1984	Nam	230660259	Số 419 Trầ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Dung	1986	Nữ	233366668	Tổ 4, Phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị Hảo	1958	Nữ	233068133	Số 119 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Minh Tâm	1992	Nam	233151472	Số 103 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Đức Vinh	1986	Nam	233 332 61	Số nhà 101	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Dự	1985	Nam	211813115	Số 36 Đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Hữu Vỹ	0	Nam	233048476	Số 654 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Tuấn	1979	Nam	201782219	Tổ 83, Phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Ngọc Ánh	1978	Nữ	230541931	Số 634/9 H	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Phước Thống	1982	Nam	052082019	Số 90 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Xuân Bình	1964	Nam	233256454	Đường Hà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Duy Hòa	1973	Nam	233216888	Số 160 Hà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn Sinh	1978	Nam	233310089	Tổ 4, Phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tuyết Nhi	1993	Nữ	0621 9300	Số 101 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Anh Lữ	1978	Nam	233025755	Số 125 Đư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lý Trãi	1948	Nam	233 313 96	Số nhà 634	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Công Chính	1985	Nam	233073489	Số nhà 03A	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Thiều Thị Vân	1994	Nữ	064194008	241 Phạm '	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Kim Dung	1980	Nữ	233197313	Tổ 15, Phư	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Việt Long	1951	Nam	233305496	Đường Lạc	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Cầm	1966	Nữ	233180815	Số 13 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Đồng	1974	Nam	040074001	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hoàng Nhơn	1968	Nam	233215526	Số 29 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Ngọc Phượng	1975	Nữ	233055223	Số 198 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Trọng Kim	1964	Nam	233232042	Tổ 1, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Hồng Vân	1970	Nữ	233140939	Tổ dân phố	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Quang Tuấn	1978	Nam	233099291	Số 271 Hai	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn An	1988	Nam	151 643 40	Số nhà 72,	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thứ	1956	Nam	233 026 93	Số nhà 254	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Anh Tuấn	1982	Nam	233046247	Số 138 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Tuyết Ngân	1994	Nữ	062194001	Số 78/11 đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Ngọc An	1957	Nữ	233223506	Số nhà 167	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bích Hoa	1980	Nữ	233 031 29	Số nhà 126	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Anh Đào	1983	Nam	062083000	đường Hai	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Văn Ngôn	1962	Nam	233124988	Số 217A đ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Y Dum	1964	Nữ	233292586	Số 06 đườn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Y JAOH	1970	Nam	233241501	Thôn Plei I	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	A Ngáo	1968	Nam	233304006	Thôn Plei I	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Đinh Ngọc Phê	1975	Nam	038075001	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thành Trung	1975	Nam	233063569	Thôn 5, Th	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn Phẩm	1973	Nam	0260 7300	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Nghĩa	1977	Nam	062077000	Số nhà 120	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Nam Đức	1991	Nam	215183822	Đội 8, thôn	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Xuân Lộc	1960	Nam	233026981	Số 238 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	A Hach	1972	Nam	233281206	Thôn Plei H	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Quang Trung	1977	Nam	233019334	Tổ 7, Phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Chí Dũng	1964	Nam	042064009	194 Bà Trị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Công	1978	Nam	233058844	Hẻm 553 H	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tôn Thất Cảnh	1967	Nam	233150720	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Bé	1969	Nữ	233278120	Số 553/20	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Thu Hiề	1980	Nữ	062180003	Thôn Trun	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Bảy	1970	Nam	052070001	Số 117 Hai	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quang Trung	1982	Nam	035082004	Thôn 3 Cát	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Bảy	1970	Nam	233161372	Số 268 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Tuyết Mai	1988	Nữ	233097379	Số nhà 95,	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ao Thành Trung	1982	Nam	062082005	Hẻm 553/1	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Quốc Mỹ	1985	Nam	230 636 34	Thôn 1, Xã	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn Phúc	1946	Nam	233033580	Thôn Tân A	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Nhân	1980	Nam	233046621	Số 76B đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Hòa	1965	Nam	0520 6500	Tổ 1, thôn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Minh Hải	1984	Nam	233060883	Xã Chư Hr	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Đình Phương	1979	Nam	233049649	Tổ 12, Phư	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị Hoài Thư	1986	Nữ	233270170	số 301 Đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang Dũng	1985	Nam	049085019	Số nhà 309	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hạnh	1978	Nam	062178003	số nhà 192/	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hương	1960	Nữ	233209394	Số 52 Đặng	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Ngọc	1982	Nam	026082007	Số 188 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hoang	1980	Nam	062080004	Tổ dân phố	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị Thùy Dung	1970	Nữ	233216226	Tổ 7, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Phượng	1983	Nữ	233086822	Số 309 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Hồng Hằng	1974	Nữ	233110047	Tổ 7, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Đông Quyết	1982	Nam	233 062 16	Hẻm 553/3	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Văn Bay	1975	Nam	233315190	Thôn Trun	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lâm Hồ Trúc Linh	2000	Nữ	062300007	Tổ 3, phườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Y Phiuch	1940	Nữ	233234805	Thôn Plei H	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Giáp	1985	Nam	035085011	Số 12 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Jean Nhưh	1941	Nam	233 179 73	Số nhà 80 (	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bạch Tuyết	1975	Nam	233018173	Khối 4, thị	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Thanh Kỳ	1970	Nam	052070001	Số 201 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Y UY	1953	Nam	233324695	Thôn Plei H	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn Trung	1977	Nam	233026028	Số nhà 351	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Hồng Nguyên	1984	Nam	496-527	Khối 7, thị	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hoàng Liên Sơn	1954	Nam	233077693	Số 300 Bà	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hoàng Lâm	1986	Nam	233074085	Số 300 Bà	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Trương Thanh Quang	1989	Nam	033089007	Số 114 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn Duy	1988	Nam	0620 8800	Số 01 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Kim Phư	1972	Nữ	233 179 58	Số 181 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Anh Kiệt	1971	Nam	233097174	Đường Hai	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Công Thùy	1976	Nam	233339894	Số 53 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Quỳnh Trân	1975	Nữ	025 196 96	Số 33A, Đ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc Chí	1984	Nam	211888333	Số 222 Hai	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Tuấn	1970	Nam	233092346	Số 87 đườn	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trường Sơn	1989	Nam	233112457	Số 147 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Tấn Cầu	1949	Nam		Số 234 Hai	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Văn Cường	1968	Nam	233064732	Số 196 đườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	A Per	1963	Nam	233 239 64	Thôn Plei T	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	A Kuyh	1953	Nam	0620 5300	Thôn Plei T	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thừa Hiền	1988	Nam	233089403	Số 116 đườ	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Văn Quang	1978	Nam	233227730	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Thị Vân Thù	1966	Nữ	233230702	Tổ 1, Phườ	Cá nhân

Cá nhân						
Vợ, chồng Đinh Thị Như Ngọc	1990	Nữ	233122764	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Tiền	1970	Nữ	233235852	Số 406 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Loan	1978	Nữ	233037636	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Văn Thị Thanh Khiết	1983	Nữ	233293538	Đường Hoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Phùng Thị Khiết	1976	Nữ	233310921	Số 09 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Kiều Trinh	1991	Nữ	230869219	Số nhà 31 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thanh	1966	Nữ	233040722	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Ngọc Yến	1987	Nữ	233081953	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Hiếu	1968	Nữ	233103428	Số nhà 420	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Huyền Trinh	1984	Nữ	0621 8400	Số 21 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lương Thị Ngọc Hoa	0	Nữ	062164000	tổ 10, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trương Thị Hoa	1950	Nữ	233211789	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đinh Thị Lài	1966	Nữ	233171783	Số 301 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Kiều My	1976	Nữ	233051521	Đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Ngọc Trang	1978	Nữ	225094469	Số 182 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Thúy Oanh	1976	Nữ	233298533	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Lệ Diễm	1984	Nữ	233074412	Số 178 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hường	1987	Nữ	038187033	Số 33/3 Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoàng Sâm	1985	Nữ	233066559	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thúy	1987	Nữ	024187003	Số 102 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Vợ, chồng Trương Thị Thanh Thủy	1976	Nữ	233195170	Hẻm 56/12	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Hòa	1988	Nữ	215010335	Thôn Lươn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Thào Thị Thu Hương	1968	Nữ	233038394	số 64 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Huyền	1971	Nữ	233155526	Số 77 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Xã Thị Thu Hương	1989	Nữ	233137533	Thôn Hòa I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1994	Nữ	062194004	Tổ 10, Phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Ngô Thị Bích Thủy	1981	Nữ	233048801	Số nhà 24/	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Huệ	1993	Nữ	051193001	Thôn 7, Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Hà	1981	Nữ	173007691	Thôn Tân,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đặng Thị Ngọc Như	1958	Nữ	233 239 69	Số nhà 906	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thúy Vi	1990	Nữ	233102114	Số nhà 162	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trương Thị Thúy Phương	1976	Nữ	233016520	Số nhà 08 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Lý	1980	Nữ	233 037 88	Số nhà 19,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hường	1978	Nữ	233 187 13	Số nhà 32,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thúy	1966	Nữ	233 227 97	Số nhà 60,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Cúc	1962	Nữ	233 179 51	Số nhà 10/	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Chất	1982	Nữ	233263927	Số 10/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thuỷ	1984	Nữ	038184023	Số 23 Huỳ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Xuân	1979	Nữ	233 345 45	Số nhà 16,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Thu Nhi	1988	Nữ	233 089 52	Số nhà 247	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Thân Thị Thu Thủy	1988	Nữ	062188004	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hà Thị Nga	1959	Nữ	233064246	Số 32 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Thu Trang	1989	Nữ	233095886	Số nhà 567	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Nhâm	1982	Nữ	042182017	Thôn Kon '	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Thái Cẩm Nhung	1987	Nữ	0621 8700	Số 555/10/	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trương Thị Thúy Phương	1976	Nữ	233016520	Số nhà 08 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						

Vợ, chồng Hồ Thị Kim Anh	1957	Nữ	233184126	Số 588 Pha	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đồng Thị Giang	1982	Nữ	233047632	Thôn 1, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Vân	1988	Nữ	194347349	Số 277 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Hồ Hữu Hiền	1979	Nam	062079004	Số 43 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Bùi Thị Thu	1957	Nữ	233230744	Số 01/11 H	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Cao Thị Linh	1992	Nữ	0401 9201	Số 246/32 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Hữu Hùng	1962	Nữ	0480 6200	Số 375 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thúy Hằng	1988	Nữ	233112757	Số 78 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Diệu Thúy	1992	Nữ	0421 9201	Số 38 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Ngọc Bích	1975	Nữ	062175004	Số 995 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hiền	1969	Nữ	046169015	Hẻm 01/24	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thanh Loan	1987	Nữ	233 081 54	Số nhà 73,	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Sen	1960	Nữ	233179626	Số nhà 71/3	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Lương Thị Mỹ Nữ	1992	Nữ	233137996	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lương Thị Thanh Thủy	1982	Nữ	233048039	Số 625 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Thủy	1987	Nữ	233085705	Thôn 3, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thúy	1970	Nữ	030170008	Số 09 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đoàn Thị Thanh Châu	1977	Nữ	233134449	Đường Huỳ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Nữ	1958	Nữ	233135433	Số 213 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Ngọc Thu	1996	Nữ	062196003	phường Ko	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Vũ Thị Thu Hiền	1985	Nữ	233282990	Thôn 6, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Trương Thị Thập	1964	Nữ	040164003	số nhà 37 đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Nga	1987	Nữ	233084503	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Tuyết Trinh	1989	Nữ	062189003	Thôn 3, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Vũ Thị Ngọc Hiền	1992	Nữ	062192000	Thôn 2, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Nữ	1967	Nữ	233141837	Số 124 Hà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					

Vợ, chồng Nguyễn Thị Thúy Hằng	2001	Nam	233293813	Số nhà 91 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Tú Trinh	1992	Nữ	062192001	Số 621 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mai	1975	Nữ	233251543	Số 150 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Tuyền	1983	Nữ	024183008	Số 02 đường	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh	1972	Nữ	233129924	Số 69 đường	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Ngô Thị Thu Hà	1967	Nữ	042167009	Phường Qu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Phạm Thị Mỹ Linh	1993	Nữ	034193011	Thôn Bác T	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hà	1974	Nữ	233092964	Khối 8, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Hương	1983	Nữ	211 731 44	Thôn Vĩnh	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng	1988	Nữ	062188003	Số nhà 18 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Kim Anh	1962	Nữ	233048074	Số 38/1 đư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Kim Nhẫn	1982	Nữ	212 180 07	Số nhà 64/	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thùy Duyên	1989	Nữ	066189003	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trương Thị Ngọc Lan	1955	Nữ	233258465	Số 178 Hoà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Hồng Nở	1981	Nữ	0511 8100	Số 105 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Lan	1958	Nữ	233183998	Số 13 đường	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Chuyến	1959	Nữ	233211079	Số 500 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Vũ Thị Bích Thảo	1974	Nữ	233034170	Số 15 Phạn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Minh Nguyệt	1972	Nữ	022172004	Số 22 đường	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Dương Thị Loan	1977	Nữ	233015807	Số 01/28 đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Mỹ Hạnh	1978	Nữ	230541209	Số 135 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Phê	1951	Nữ	233211284	Số 15 Phạn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Hồng	1970	Nữ	042180000	Số 66 Chế	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Thúy	1987	Nữ	0621 8700	Số 02 đường	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phùng Thị Thuận	1961	Nữ	233155937	Số nhà 46,	Vợ, chồng Vợ, chồng

Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Đinh Thị Hằng	1985	Nữ	233075975	Thôn Kon ´	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Bích Phượng	1978	Nữ	233029490	Số nhà 150	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Huỳnh Thị Lan Thảo	1980	Nữ	233038404	Số 676 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nghiêm Thị Tám	1970	Nữ	233155990	Đường Ngu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Hoàng Thị Bảy	1969	Nữ	233150767	Số 18 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Đỗ Thị Cúc	1993	Nữ	037193014	Tổ 10, phư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoa	1988	Nữ	183652467	Số 21 Cao ˙	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Vũ Thị Lữ	1960	Nữ	233104167	Số Nhà 68⁄	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Đặng Thị Ngà	1948	Nữ	233339423	Số nhà 335	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Vũ Thị Uyên	1962	Nữ	233151938	Số nhà 22 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Hiếu	1973	Nữ	233 216 27	Số 18(45) I	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đinh Nhật Quỳnh Thoa	1994	Nữ	233177365	Số 49 Đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Kiểm	1968	Nữ	233254784	Số 234 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Phan Thị Hồng Vân	1978	Nữ	0621 7800	Số 11 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thủy	1960	Nữ	233086692	Thôn 2, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Ngô Thị Mỹ Ly	1987	Nữ	233084654	Số 28 Ngu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phạm Thị Kim Anh	1962	Nữ	233304807	Số 38/1, đu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Kim Mai	1970	Nữ	233135496	Số 38/6/2 I	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Viên	1983	Nữ	052183001	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phạm Thị Bích Phượng	1975	Nữ	233068175	Số 51 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng

Cá nhân							
Vợ, chồng	Đỗ Thị Vân	1987	Nữ	049187001	Thôn Trun	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nông Thị Nhung	1994	Nữ	233166239	Thôn 16/5,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Lê Thị Minh Ánh	1979	Nữ	233096885	Số 175 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Bùi Thị Trang	1987	Nữ	233291644	số 02 Đườr	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Phương Nga	1991	Nữ	233180732	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Lê Thị Hồng Hoa	1983	Nữ	233 055 76	Số 46 đườr	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Phấn	1954	Nữ	233226424	số 721 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Dương Minh Lộc	1973	Nam	233015321	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Võ Thị Vân	1957	Nữ	062157003	607 Đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Hoàng Thị Huyền	1987	Nữ	038187023	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Phượng Thúy	1978	Nữ	233019467	Số 296 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ	Nguyễn Thị Thu Ngọc	1965	Nữ	230295137	724 Phan Đ	Hộ	Hộ
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Lịch	1950	Nữ	233180882	Số nhà 208	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Hoàng Thị Hạnh	1971	Nữ	233217982	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Khánh	1960	Nữ	233234855	Số 767 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Bùi Thanh Hảo	1979	Nữ	017179039	Số 219 Tru	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Vũ Thị Đồng	1976	Nữ	233022815	Số 58 Sư V	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Ngô Thị Đỗ	1960	Nữ	02716000006	đường N	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Trương Thị Linh Thy	1983	Nữ	233062263	Số 212/20	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Ngô Thị Dung	1974	Nữ	233086195	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Phan Thị Út	1962	Nữ	210869475	Số 48 đườr	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Tống Thị Vân Anh	1990	Nữ	233112597	Số 286 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							

Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Luật	1969	Nữ	233135020	Số nhà 50 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Bùi Thùy Linh	1984	Nữ	233077365	Số nhà 284	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thư	0	Nữ	040179007	Số nhà 41,	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Hoà	1966	Nữ	034166019	Số nhà 228	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Văn Hoan	1979	Nam	062079002	Số 36/5 Ng	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Kim Ngân	1995	Nữ	066195000	Thôn Hòa l	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh An	1992	Nữ	233138100	Số 744 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Kim Cúc	1989	Nữ	062189000	số nhà 320	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Lê	1978	Nữ	233060182	Tổ dân phố	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoàn	1982	Nữ	233104534	Số 90 Sư V	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Nga	1967	Nữ	233150249	Số 322 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Tạ Thị Nguyên	1961	Nữ	233110966	Số 511 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Định	1975	Nữ	233151844	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Lệ Quỳnh	1991	Nữ	233120728	Số 37 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Diễm Phước	1988	Nữ	062188003	332 Trần P	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Tuyết	1961	Nữ	233150621	Số 209, đư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Nhường	1981	Nữ	233046652	Số 174 Đư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Tăng Ngọc Yến	1958	Nữ	233150698	Số 306 Đư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Thụy	1956	Nữ	233241973	số 253 Đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Bùi Thị Kim Ngân	1972	Nữ	042172002	Thôn Kon ´	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thùy Diệp	1991	Nữ	060191017	Thôn Bình	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Quỳnh Giang	1980	Nữ	233121789	Thôn 3, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hiệp	1980	Nữ	233 047 82	Thôn 12, x	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thùy Trang	1984	Nữ	233062045	Số 16/3 kh	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Bùi Thị Hoàng Yến	1983	Nữ	233300908	Đường Lạc	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Thắng	1955	Nữ	056155000	số nhà 13 đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Nụ	1982	Nữ	233328885	Thôn Phươ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Hằn	1972	Nữ	233263502	Số 277 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trương Thị Lệnh	1976	Nữ	233254777	Số 598 Hùn	Vợ, chồng Vợ, chồng

Vợ, chồng	Nguyễn Thị Mỹ Oanh	1963	Nữ	233195583	Số 518 Trầ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Võ Thị Hồng Diệp	1985	Nữ	233067335	Số 514 đườ	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Đinh Thị Tình	1981	Nữ	233 213 08	Đường Trầ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Tô Thị Lý	1984	Nữ	211874987	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Phước	1967	Nữ	233151486	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Cao Thị Bách Thảo	1976	Nữ	233187848	Tổ 15, Phư	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Trương Thị Chi	1962	Nữ	233155972	Số 40 đườn	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Trần Thị Huyền	1987	Nữ	233315252	Số 269 đườ	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Thuỷ Triều	1950	Nữ	051150000	Số 56 Phạn	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Thu Trang	1989	Nữ	233098344	Số 166 đườ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Trần Thị Ngọc Lan	1987	Nữ	233084550	Hẻm Phù Đ	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Võ Thị Thu Hà	1980	Nữ	233211857	Số 264/7 đư	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Phan Thị Vương Cư	1994	Nữ	233173502	Thôn 1, xã	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Lê Thị Thanh	1974	Nữ	233256457	Số 39 Hoài	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Hảo Hảo	1971	Nữ	233209066	Đường Trầ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Phạm Thị Cúc	1963	Nữ	233124522	Số 584 đườ	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Bích Thảo	1973	Nữ	233086137	Số 532 Đườ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Đào Thị Thu	1993	Nữ	233195715	Thôn 2, Th	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Kim Vi	1977	Nữ	201782218	Tổ 83, phườ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Võ Thị Lý	1953	Nữ	052153009	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Trần Thị Hoa	1963	Nữ	233242092	Số 16/4 đườ	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Đỗ Thị Bưởi	1960	Nữ	233183304	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Lưu	1991	Nữ	233161867	Số 211, đườ	Vợ, chồng
Cá nhân						

Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Bích Thảo	1973	Nữ	233 086 13	Số nhà 532	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Kim Loan	1992	Nam	205718933	Thôn Đăk l	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Lài	1982	Nữ	233295357	Thôn 4, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Ngọc Tâm	1978	Nữ	233265240	Thôn Măng	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đỗ Thị Kiều My	1977	Nữ	233016081	Số nhà 13/	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Cẩm Tú	1992	Nữ	233141953	Số 29 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đặng Thị Nga	1983	Nữ	058183000	Đội 7, thôn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Hường	1983	Nữ	233053550	Số 111 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Minh An	1991	Nữ	215278274	Số 492 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Phan Thị Tuyết Nga	1993	Nữ	062193003	Thôn 3, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Vương Thị Kiều Oanh	1964	Nữ	233 181 56	số nhà 475,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Đỗ Như Thanh Cao	1969	Nữ	049 169 00	Số 235 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trương Thị Cửu	1960	Nữ	233065978	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Dương Dạ Thảo	1991	Nữ	233 132 43	Số 46 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thảo	1987	Nữ	233085641	số nhà 07, (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thanh Minh	1955	Nam	020127853	Số 131/45 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đinh Thị Bê	1967	Nữ	233102230	Số 09 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đỗ Thị Kim Nhung	0	Nữ	062178004	776 Phan Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Hương	1986	Nữ	035186005	tổ 10, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Huỳnh Thị Mỹ Bích	1991	Nữ	230867701	Số nhà 295	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hà Thị Vân Hải	1983	Nữ	062183000	Số 783 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						

Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Phạm Thị Nữ	1952	Nữ	034152005	797 Phan Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Tuyết Loan	0	Nữ	233195486	Tổ 15, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Ngụy Anh Thi	1989	Nữ	233103560	Số 120 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Trần Thị Thu Trang	1992	Nữ	233 167 08	Thôn 4, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Lê Thu	1962	Nữ	062162003	494 Hùng V	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Lan	1957	Nữ	233178843	Số 114 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Ngọc Bích	1975	Nữ	062175004	Số 995 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Ngụy Anh Thi	1989	Nữ	233103560	Số nhà 120	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Đình Bảo	1973	Nam	0620 7300	Số 132 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Hằng	1989	Nữ	066189008	Tổ 8, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Mai Thị Vân	1961	Nữ	233068259	Số 19 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Hải	1973	Nữ	038173012	Số 25 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Đặng Thị Phương Nhung	1984	Nữ	233074418	Số 122 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Lê Thị Thanh Vân	1979	Nữ	233315101	Số 352 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Hoàng Thị Hoa	1991	Nữ	233 297 14	Số nhà 154	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Phương Nhi	1995	Nữ	233202163	Số nhà 62 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	1991	Nữ	062191001	Số 445 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Y Tố Lan	1979	Nữ	233027141	Số 343 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Lê Thị Mỹ Dung	1979	Nữ	233038227	Số 33 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							

Cá nhân						
Vợ, chồng	Trần Thị Hằng	1985	Nữ	233083227	Số 428 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lâm Thị Liên Hương	1967	Nữ	233109889	Đường Lê	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Thu Hồng	1974	Nữ	062174002	phường Tr	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Đinh Thị Thảo Ly	1996	Nữ	233210926	Thôn Nghĩ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Phạm Thị Hồng Yến	1975	Nữ	233163990	Số 143 Đo	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Dương Thị Minh Ánh	1985	Nữ	233065469	Số 132 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Đỗ Hoàng Thúy Vi	1992	Nữ	0641 9200	Số 24 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng	Võ Thị Tố Loan	1983	Nữ	212176327	Số 129 Bà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Huỳnh Thị Biên	1986	Nữ	052186007	Số 320 Hùn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Mỹ Diệu	1989	Nữ	052189001	Đường Hùn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Đinh Thị Quý	1975	Nữ	233179755	Thôn 8, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Đỗ Thị Lài	1965	Nữ	233297532	Đường Ngu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Linh	1992	Nữ	212592516	Thôn Xuân	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Võ Thị Tuyết	1972	Nữ	233243993	Hẻm 38 Tr	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng	Bùi Gia Vượng	1967	Nam	040067018	306/15 Trầ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Hồng Nga	1975	Nữ	233 353 78	Số 43 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						

Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Đặng Thị Kim Chung	1980	Nữ	233033336	Số 82 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Hương	1984	Nữ	038184008	Xóm Văn H	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Thảo	1983	Nữ	233070369	Số 58/10 đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Thanh Thu	1973	Nữ	233074095	Số 155 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Đào	1983	Nữ	183389595	Số 08 Ngu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Ngô Vịnh	1980	Nữ	211623461	Số 349 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phan Thị Ánh	1955	Nữ	049155000	Số nhà 352	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phan Thị Hoài Thương	1996	Nữ	0621 9600	Thôn 6, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Quách Thị Trang	1971	Nữ	233192702	Số nhà 259	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Nhớ	1973	Nữ	046173001	Đường Trầ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1978	Nữ	233022762	Số nhà 43A	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đinh Khắc Thắng	1980	Nam	062080001	Đường Trầ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đàn Thị Thu	1977	Nữ	062177000	Số 154 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thà	1989	Nữ	038189040	Thôn 1, Xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Đoàn Thị Tâm	1960	Nữ	233213612	Số 254 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Lộc	1975	Nữ	233 174 85	Số 79 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Xuân Hương	1959	Nữ	233268775	Số 34 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mỹ Nhân	1980	Nữ	211645149	Thôn 1B, x	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Hiền	1971	Nữ	233034664	Thôn 1, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Hoàng Thị Luyến	1961	Nữ	233177897	Số 185 Trầ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Tốt	1959	Nữ	233058870	Số 181 Đư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Nga	1969	Nữ	233114703	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thúy Hoàn	1983	Nữ	024183000	Số 60 Khu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Hồ Thị Hương	1966	Nữ	233201815	Số 558 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Vương Thị Thái Bình	1975	Nữ	048175007	Thôn Quá (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mai	1962	Nữ	052162001	Số nhà 519	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Hoàng Phương	1964	Nữ	233092313	220 Phan Đ	Vợ, chồng Vợ, chồng

Vợ, chồng Nguyễn Thị Bích Ni	1984	Nữ	233069910	Số 352 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Hồng Hoa	1957	Nữ	233057826	Số 183A L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Phạm Thị Mai	1962	Nữ	233201697	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Xuân Thọ	1960	Nam	233 143 46	Thôn 14B,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Hồ Đắc Thụy Phương Liê	1987	Nữ	062187006	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Hồng Hoa	1957	Nữ	233057826	Số 183A L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Hồng Hoa	1957	Nữ	233057826	Số 183A L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Phạm Thị Minh Song	1971	Nữ	233230086	Số 23 Hoài	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Tô Thị Bé Hằng	1984	Nữ	233062159	Số nhà 188	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Như Thủy	1986	Nữ	233074648	Số 34 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Hồ Thị Kim Oanh	1989	Nữ	06218900030	Hoàng V	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Hồ Thị Hồng Đoan	1989	Nữ	062189004	553/29 Hù	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Cẩm Tú	1982	Nữ	233316618	Số 931 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Thảo	1983	Nữ	233239766	Số 604/4 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Vương Thị Thái Bình	1975	Nữ	048175007	Thôn Quá (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Ngô Thùy Linh	1986	Nữ	034186012	128 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Loan	1967	Nữ	233099379	Số 199A T	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lương Thị Lệ	1990	Nữ	194433864	Thôn Hà L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Bích Duyên	1980	Nữ	230570624	Tổ 11, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thoán	1960	Nữ	233046061	Số 73A Phá	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thảo	1965	Nữ	233114678	Số 492 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Bùi Thị Ngọc Hoa	1972	Nữ	233293874	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						

Cá nhân						
Vợ, chồng Thái Thị Hồng Hạnh	1977	Nữ	233020361	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Kim Thị Xuân	1968	Nữ	233336282	Số 29/7 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Gọt	1958	Nữ	233282869	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trương Thị Xong	1963	Nữ	025328548	Số 1056/56	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Kiều Vân	1984	Nữ	230603187	Số 445 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Bích	1966	Nữ	233026073	Đường Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đỗ Thị Thu	1977	Nữ	233250651	Số 66/10 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Dung	1970	Nữ	233215688	Số 66/22 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Phạm Thị Kim Cúc	1978	Nữ	233019468	Số 21 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lưu Thị Sinh	1981	Nữ	233260999	Số 142 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Dương Thị Thúy Hồng	1978	Nữ	025976382	Số 442/6 N	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thảo Vy	1991	Nữ	233117100	Số nhà 318	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Nghi	1984	Nữ	062184003	Số nhà 66 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Bích Phương	1984	Nữ	233067188	Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng Phúc	1983	Nữ	233086917	Đường quy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Mỹ Hạnh	1981	Nữ	233041860	Số nhà 905	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Ngô Thụy Bảo Vi	1989	Nữ	079189007	Số 44 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoa	1968	Nữ	052168016	Số 188, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Phạm Thị Kim Dung	1981	Nữ	233263152	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1990	Nữ	233 114 48	Số nhà 204	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đỗ Thị Nhung	1974	Nữ	034174016	Thôn 3, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lộc Thị Lực	1985	Nữ	038185025	Số 32, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Thu Hà	1975	Nữ	233175015	Số nhà 140	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lâm Thị Hồng	1977	Nữ	233015107	Đường Bà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Ngọc Tú	1985	Nam	064085002	102 Đinh C	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Lợi	1975	Nữ	233216190	Hẻm 58/16	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Nghi	1984	Nữ	062184003	Số 66, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng La Thị Hoài Hương	1995	Nữ	052195000	Thôn 3, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trương Thị Cửu	1960	Nữ	233065978	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Vợ, chồng Bùi Quang Thái	1981	Nam	233045690	Đường quy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Lệ	1962	Nữ	233255595	Số 37 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mai	1949	Nữ	233179501	Số nhà 334	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Cẩm Nhung	1974	Nữ	233140984	Số 146 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Thanh	1984	Nữ	062184004	Số 509/13 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Ngọc Hà	1967	Nữ	233156667	Số 103 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Thủy	1982	Nữ	034182013	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Thu	1989	Nữ	233304796	Đường UR	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Út	1974	Nữ	233192488	Số 256 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Tuyết	1964	Nữ	233297232	Số 01 Lý N	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị The	1955	Nữ	0461 5500	Số 106 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thủy	1976	Nữ	233228141	Số nhà 251	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đỗ Thị Thu	1955	Nữ	233171918	Số 166 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thảo Linh Tuyền	1989	Nữ	233103536	Số 130 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Thùy Trang	1993	Nữ	233153476	Số 99 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Thu Hà	1975	Nữ	23317515	Số nhà 140	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Huỳnh Thị Kim Hóa	1982	Nữ	233080952	Số nhà 42,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Công Dũng	1968	Nam	0240 6800	Số 84 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Như Quỳnh	1985	Nữ	233081795	số nhà 215	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mai Thảo	1975	Nữ	0621 7500	Số 240 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Thân	1855	Nữ	233177670	Số 176 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lại Thị Lương	1990	Nữ	233361902	Số 24 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Huyền Trang	1966	Nữ	233197719	Số 270 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Quỳnh Trân	1980	Nữ	0621 8000	Số 330 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thùy Phương	1978	Nữ	233018788	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hồ Thị Huyền	1973	Nữ	233135821	Số 332 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Hồ Thị Thiết	1978	Nữ	233258446	Số nhà 35,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Thụy	1986	Nữ	233073169	Hẻm 553/3	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Trang	1977	Nữ	064177007	Số 217 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mai	1969	Nữ	233108588	Số 370 Hoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Huyền Trâm	1978	Nữ	0621 7800	Số 50 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Bích Thủy	1981	Nữ	233038191	Số 219/26 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Sự	1945	Nữ	233291601	Số 219 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hòa Thị Hồng	1978	Nữ	233033278	Thôn 9, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Ngọc Bích	1988	Nữ	233089163	Số 42 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Huyền Trâm	1978	Nữ	233018846	Số 50 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Đinh Thị Mỹ Son	1978	Nữ	0521 7800	Số nhà 252	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Huỳnh Thị Mai Trúc	1990	Nữ	212 264 24	Số nhà 171	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Hòa	1974	Nữ	233115635	Số 66 Lê Q	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Hạnh	1958	Nữ	233214622	thôn 5, thị t	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Kim Thảo	1982	Nữ	062182000	Số 310/1 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Hồ Thị Thanh Hoa	1966	Nữ	233171921	Số Nhà 57,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Thiều Thị Tường Vinh	1983	Nữ	233056534	Số 105 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Dương Thị Thanh Hoa	1985	Nữ	062185004	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tư	1949	Nữ	233333329	Số 333, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Tuyết Minh	1955	Nữ	233209990	tổ 1, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hiền	1982	Nữ	233288512	Số 28/4 Đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						

Vợ, chồng	Cù Thị Loan	1979	Nữ	233282443	Thôn Kon I	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân
Vợ, chồng	Trần Thị Huệ	1975	Nữ	233195889	Số 105/4 đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Huỳnh Thị Biên	1986	Nữ	233 192 16	Số 320 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân Cá nhân Cá nhân
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Hải	1964	Nữ	066164008	tổ dân phố	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Y Pưt	1968	Nữ	233310853	Thôn Pleit	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân
Vợ, chồng	Bạch Thị Ánh Nga	1984	Nữ	233063767	Số 98 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Tặng Thị Xuân	1966	Nữ	030166017	tổ 6, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân Cá nhân Cá nhân Cá nhân Cá nhân
Vợ, chồng	Cao Thị Thu Cúc	1982	Nữ	233055473	Số 73/12 đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Kim Sáng	1986	Nữ	233073382	Số nhà 866	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân Cá nhân
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Hồng Lâm	1983	Nữ	062183000	Số 328 Bà	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân
Vợ, chồng	Võ Thị Lý	1956	Nữ	233017664	Số 300 Bà	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân
Vợ, chồng	Bùi Thị Yến	1962	Nữ	233185744	Số 919 Pha	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Đặng Thị Ngọc Hân	1986	Nữ	233375743	Số nhà 33 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Dung Hòa	1981	Nữ	0451 8100	Số 184 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân Cá nhân
Vợ, chồng	Trần Xuân Tiến	1961	Nam	233097079	Số 101/5 đ	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân Cá nhân Cá nhân Cá nhân Cá nhân
Vợ, chồng	Hồ Thị Kim Loan	1982	Nữ	233046482	Số 77 Mạc	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân
Vợ, chồng	Dương Thị Hội	1957	Nữ	052157005	Số 06 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Phạm Thúy Vy	1996	Nữ	233 220 42	Thôn Măng	Vợ, chồng Vợ, chồng Cá nhân Cá nhân
Vợ, chồng	Ngô Thị Thanh Nhạn	1978	Nữ	131173153	Khu 5, xã A	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Bạch Thị Thùy Sương	1978	Nữ	233198619	số nhà 05, (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Võ Thị Liên	1958	Nữ	233282907	Số 68 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng	Hà Minh Tú	1980	Nam	0520 8000	Số 48 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng

Vợ, chồng Lê Trần Mỹ Chi	1994	Nữ	233190851	Số 30D Phạ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1980	Nữ	0621 8000	Khối 5, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Linh Trúc	1979	Nữ	233026117	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Phượng	1977	Nữ	17277939	Số 103 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Võ Thị Mỹ Cẩm	1987	Nữ	231069483	Tổ 12, phư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đinh Thị Bích Việt	1983	Nữ	211751075	Hẻm 32 Hu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Mỹ Hương	1994	Nữ	233177056	Số nhà 98 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng Tú	1991	Nữ	233132926	Đường Hà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Kim Chức	1991	Nữ	233128120	Thôn 2, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoa	1957	Nữ	233230742	Số 34 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phạm Thị Tâm	1967	Nữ	233218790	Đường Pha	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đồng Thị Thoa	1965	Nữ	230941064	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Đặng Thị Như Phượng	1985	Nữ	062185001	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Thanh Hằng	1985	Nữ	233215828	Tổ 14, Phư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trịnh Thị Ngọc Bích	1990	Nữ	233113094	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Võ Thị Bảo Trâm	1991	Nữ	230798994	Số 60 Huỳn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Hoàng Thị Hà	1973	Nữ	233179496	Số 198M đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tường Vi	1992	Nữ	233141618	Số 48 Đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Đặng Quang Bãy	1969	Nam	044069001	Thôn Lộc H	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Diệu Hiền	1990	Nữ	233 120 74	Thôn Trung	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hường	1987	Nữ	038187033	Số 33/3 Ho	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phạm Thu Hà	1985	Nữ	0251 8501	Số 56 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Mai Hoa	1990	Nữ	040190030	Số 21/14, đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Võ Huỳnh Bích Vi	1984	Nữ	233063757	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Hồng Hoa	1981	Nữ	233293257	số 361 Đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Bùi Thị Thu Hằng	1996	Nữ	233209313	Thôn Kon H	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Hồ Thị Bích Hưng	1966	Nữ	233257853	Đường Pha	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Đỗ Thị Thắm	1971	Nữ	233239388	Thôn 2, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					

Vợ, chồng Võ Thị Tuyết Thảo	1980	Nữ	05218000083	Lạc Lon	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thắm	1984	Nữ	172343501	Số 28, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Lan	1976	Nữ	02517600472/8 Huỳnl		Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đào Thị Mùa	1976	Nữ	233020121	Số 111 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thìn	1979	Nữ	040179005	Số 72/24 H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Thủy	1973	Nữ	233034149	Thôn Nông	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hương Thảo	1986	Nữ	233076769	Hẻm 114/6	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tâm	1988	Nữ	042088011	Khối 9, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Quách Thị Thanh Hà	1983	Nữ	233056083	Số nhà 126	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đoàn Thị Thanh Châu	1977	Nữ	233134449	Số 114 Hu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Thới Bình Hải Sâm	1983	Nữ	233241632	Thôn 9, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Rơ Châm H'Ri'Na	1982	Nữ	230587089	Tổ 16, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trịnh Thị Diễm Ly	1983	Nữ	233051863	Số 126 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng	1983	Nữ	233 258 30	Hẻm Hoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Hiền	1977	Nữ	233017470	Thôn Ya D	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Thu Na	1991	Nữ	191757519	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đào Thị Phu	1984	Nữ	233333414	Số 105/11 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Thúy Kiều	1991	Nữ	048 191 00	Số 471 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1995	Nữ	184053264	Tổ 6, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Dầu	1992	Nữ	233310432	Số 53, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu	1952	Nữ	233276136	Số 02 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Hợp	1956	Nữ	233257846	Số 84 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Văn Nhu	1969	Nam	233 209 52	Số nhà 86,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Minh Loan	1982	Nữ	233286996	Số 118 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Cống Thị Mỹ Dung	1993	Nữ	215244467	Xóm 1, thô	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hoàng Mỹ Hiền	1982	Nữ	233051282	Số nhà 81A	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Giang	1978	Nữ	233086998	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lương Thị Hoa	1981	Nữ	233267779	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng Vân	1980	Nữ	062180003	515 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						

Vợ, chồng Trần Thị Xuân Hương	1983	Nữ	212176307	Số 227 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thái Huyền Vy	1984	Nữ	233366889	Số 211A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Bảo Duy	1983	Nữ	233055642	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Quốc Pháp	1974	Nam	052074011	Số 679 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Duyên	1986	Nữ	233285992	Số 51 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Soa	1988	Nữ	233378744	Số 188 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Thanh Thủy	1972	Nữ	233196873	Số 45 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1976	Nữ	233018811	Thôn 8, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Vũ Thị Vân Thơ	1982	Nữ	233150551	Số 02 Đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Nở	1984	Nữ	212203610	Đội 11, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Tạ Nguyệt Hương Dịu	1981	Nữ	233190648	Số nhà 72/8	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Y Kim Tuyết	1979	Nữ	233027548	Thôn Đắk]	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đỗ Thị Phượng	1981	Nữ	233 279 98	Số nhà 45,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Thùy Ngân	1987	Nữ	233 84 751	Số nhà 100	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Phan Thị Thanh Thái	1960	Nữ	233192134	Số 92 (cũ 1	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tám	1980	Nữ	0621 8000	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	233184121	Số 76B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	233184121	Số 76B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	233184121	Số 76B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	233184121	Số 76B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	233184121	Số 76B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thu Hà	1979	Nữ	233184121	Số 76B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Vợ, chồng Nguyễn Thị Hải Châu	1994	Nữ	040194002	Đường Huỳ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Vương Thị Kim Thoa	1989	Nữ	215065584	Thị tứ Mỹ .	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Hồ Thị Lan	1974	Nữ	233153945	Số 115 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Phan Thị Thúy Phượng	1974	Nữ	233108553	Tổ 16, phư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Thủy	1975	Nữ	0381 7503	Đường Ngu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hà	1976	Nữ	233104646	Số 40 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Quyên	1962	Nữ	233248762	Số 190 Sư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Ngọc Trang	1978	Nữ	233302675	Số 182 Ngu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hân	1962	Nữ	233074037	Số 120A Đ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Phan Thị Chung	1989	Nữ	231070777	Thôn Plei I	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đào Thị Châu Chi Mai	1973	Nữ	062173000	số nhà 131	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Đăng Hằng Quyê	1991	Nữ	233127035	Số 31 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Thanh Tân	1986	Nữ	191543277	Xã Vinh X	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoa	1980	Nữ	233239025	Hẻm 137/2	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Bùi Thị Thúy Hoa	1978	Nữ	233167210	số 102 Đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trương Thị Khánh	1965	Nữ	0421 6500	Số 25 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Bảo Trâm	1989	Nữ	233103574	Tổ dân phố	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thái	1968	Nữ	233250136	Số 215 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mỹ Tú	1980	Nữ	233268791	Hẻm 126/5	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Tâm	1967	Nữ	233250501	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trịnh Thị Lan	1976	Nữ	233297911	Số 126/23 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lý Hoàng Huyền Trang	1981	Nữ	233040754	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Dương Thị Ngọc Oanh	1987	Nữ	233379527	Số nhà 45 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Anh Tuấn	1953	Nam	233260272	Số 258 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tú Trinh	1994	Nữ	062194007	Số 178 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	1986	Nữ	0521 8600	Tổ 12, Phư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Nhỏ	1965	Nữ	233115536	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Đỗ Quyên	1979	Nữ	233029338	Số nhà 102	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Ngọc	1979	Nữ	062179000	Tổ dân phố	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tuyết Sương	1984	Nữ	233063505	Số nhà 131	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Minh Hiền	1994	Nữ	062194001	phường Du	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Cao Thị Thêm	1963	Nữ	230884952	Thôn Ia Ly	Vợ, chồng Vợ, chồng

Vợ, chồng Phan Thị Kim Yến	1987	Nữ	230647407	Số nhà 120	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Lý	1960	Nữ	0491 6000	Thôn 4, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thúy	1984	Nữ	233097057	Hẻm 105 H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Thu Thủy	1981	Nữ	233257854	Số 53 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hồ Thị Mai	1986	Nữ	233297690	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Chiến	1981	Nữ	233130821	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Phan Thị Linh My	1985	Nữ	052185000	Số nhà 35 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Hằng	1978	Nữ	233243628	Thôn Đông	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Phạm Thị Thùy Dung	1991	Nữ	233128876	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Đào	1988	Nữ	164358794	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Mai	1979	Nữ	040179006	số nhà 03 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Mười	1975	Nữ	233163727	Số 111 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoàng	1966	Nữ	130890272	Hẻm 412 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Nương	1976	Nữ	233114887	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Anh Văn	1993	Nam	052093011	Khu phố 6,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thiếp	1963	Nữ	037163007	Số 183 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Bùi Thị Tiệm	1989	Nữ	233 345 30	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Vũ Thị Nguyệt	1965	Nữ	233276178	Số 53 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thùy Nhung	1991	Nữ	233123210	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Tường Vi	1963	Nữ	233 159 56	Thôn 1A, x	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hải	1972	Nữ	233 288 85	Đường Âu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Ái Nhi	1978	Nữ	064178019	Số nhà 225	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu	1979	Nữ	233276159	Số 35/12 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Vũ Thị Hương	1985	Nữ	233002515	Số nhà 100	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Lệ Linh	1980	Nữ	019180001	Số nhà 693	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Lựu	1985	Nữ	233074671	Số nhà 14 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Lan Dung	1988	Nữ	233091316	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị THu Hà	1979	Nữ	040179031	số nhà 679	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Điệp	1965	Nữ	233115043	Số nhà 70 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hải	1972	Nữ	230668987	Tổ 15, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trương Thị Thu Hiền	1984	Nữ	233298779	Số 131 Âu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Hoàng Định	1990	Nữ	233117080	Tổ 15, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trương Thị Thành	1961	Nữ	233 098 27	Hẻm Huỳn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Nhung	1985	Nữ	233297587	Hẻm 105 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Lệ Quyên	1979	Nữ	0421 7900	Số 03 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Vinh	1990	Nữ	186967545	Số 208/18 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Hồng Hà	1988	Nữ	233105527	Khu tập thể	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đinh Thị Mỹ Hạnh	1979	Nữ	040179005	Đường Lạc	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Nhung	1985	Nữ	233297587	Hẻm 105 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Bùi Thị Chi	1959	Nữ	0301 5900	Số 119 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hoàng Văn Thông	1967	Nam	233150710	232 Trần P	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Xuân	0	Nữ			Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thúy Hằng	1992	Nữ	062192005	168 Huỳnh	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Nga	1987	Nữ	233 084 50	Số 102B đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Đinh Thị Vĩnh	1964	Nữ	233274358	Số 132 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Dinh	1981	Nữ	233 276 89	Đường Âu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng Hoa	1988	Nữ	221216168	Xã Hòa Hi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thu Hương	1987	Nữ	0641 8700	Số 364 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Bùi Thị Thúy Hoa	1978	Nữ	064178000	Số 102 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đỗ Thị Nụ	1959	Nữ	062159001	số nhà 789	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						

Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Phùng Mạnh Dũng	1965	Nam	233 021 13	Số 626 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trương Thị Linh	1976	Nữ	233085964	Số 223 Huy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Ngọc Túy	1969	Nữ	233274155	Hẻm 200/3	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hiền	1973	Nữ	233337776	Số 200/7 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Hồ Thị Trực	1969	Nữ	233 215 17	Số nhà 72,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hà	1986	Nữ	233377768	Hẻm 553 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Huỳnh Thị Hồng Thảo	1964	Nữ	233 250 32	Số 358 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Trịnh Tố Thùy	1989	Nữ	062189005	Số nhà 475	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Toàn	1980	Nữ	172225365	Số nhà 156	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hương	1976	Nữ	212337896	Số 99 Nguy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Hiên	1978	Nữ	0421 7800	Thôn 2, Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Hạnh	1948	Nữ	233 134 78	Đường Âu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Tô Thị Hà	1970	Nữ	233258109	Số 177 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hương	1976	Nữ	212337896	Số 99 Nguy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Phạm Thị Thanh Trúc	1973	Nữ	233052210	Thôn Đăk	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Đặng Thị Xuân	1975	Nữ	233 180 46	Số nhà 58,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Vũ Thị Lê	1962	Nữ	233270821	Số 56 Âu C	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Cao Thị Thúy Hằng	1978	Nữ	233 029 53	Số nhà 75,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Tuyết Mai	1972	Nữ	233 169 66	Thôn 16/5,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Lành	1974	Nữ	233198707	Số nhà 90 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thụy Thảo Nguy	1991	Nữ	233128092	Thôn (8) 0	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Cá nhân							
Vợ, chồng	Trần Thị Ngoan	1964	Nữ	233065948	Số 189 Hoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Lộc	1956	Nữ	233277820	Thôn Phươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Bành Thị Thùy Trang	1988	Nữ	233 114 45	Số 124 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Hòa	1969	Nữ	233177805	Số nhà 19 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Cao Thị Khoa	1963	Nữ	180529868	Số 128 Phạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Vũ Hoàng Thị Mỹ Hảo	1988	Nữ	0621 8800	Số 73/16 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Yến	1977	Nữ	038177013	Số 56 Hà H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Lê Diệu Hiền	1978	Nữ	233022878	Đường Phù	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Phạm Thị Thu Hồng	1988	Nữ	233094705	Thôn 3, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Tuyết Nga	1991	Nữ	062191000	Số 106/5 H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	1986	Nữ	233097474	Số 123 Đoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Cao Thị Thúy Nga	1991	Nữ	173448032	Số 44 Mai	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Hương	1971	Nữ	233 074 42	Số nhà 25,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Nga	1989	Nữ	186939674	Xã Quỳnh	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Phạm Thị Kim Hên	1956	Nữ	233 202 74	Số 13 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Phương Dung	1993	Nữ	233205702	Số nhà 187	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Trần Thị Tuyết Mai	1985	Nữ	233 129 00	Số 87A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Thanh Bình	1985	Nữ	233067978	Tổ 13, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Thu Thanh	1988	Nữ	230677033	Số 237 Đối	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Lê Thị Hoan	1977	Nữ	233266946	Số Nhà 17	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Phạm Thị Kim Hên	1956	Nữ	233 202 74	Số 13 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Trần Thị Ngoan	1964	Nữ	233065948	Số nhà 189	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Huỳnh Thị Loan	1960	Nữ	233200882	Số 43 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Lê Thị Bích Thủy	1988	Nữ	233102201	Số 71 Lý T	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Dung	1964	Nữ	233 279 91	Hẻm 252/1	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Trần Thị Thắm	1961	Nữ	233246387	306/59 Lạc	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng	Nguyễn Thị An	1990	Nữ	040190004	306/41 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Cá nhân							
Hộ	Hoàng Thị Hoa	1960	Nữ	233297028	Thôn 2, thị	Hộ	Hộ
Cá nhân							
Cá nhân							
Vợ, chồng	Ngô Thị Thúy	1981	Nữ	062181000	Số 64, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							
Vợ, chồng	Nguyễn Thị Vân Thúy	1972	Nữ	233058831	Số 29 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân							

Vợ, chồng Nguyễn Thu Hường	1973	Nữ	220865531	Số 39/82 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Diệu Linh	1993	Nữ	049193000	Số 112 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Thúy Nga	1963	Nữ	233199560	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Út	1980	Nữ	233038364	Số 1/15 hẻi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Mai Thị Hoài Thơ	1987	Nữ	233093383	Số 1063 đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Phạm Thị Thu Hà	1972	Nữ	233329638	Hẻm 141/9	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Duyến	1970	Nữ	233096958	Số 249 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Trần Thị Bé	1967	Nữ	233200827	Số 274 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Giang	1989	Nữ	233314997	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Thanh Phương	1985	Nữ	233065076	Số 138 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Huyền Châu	1980	Nữ	233048077	Số 261/7 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Huyền Châu	1980	Nữ	233048077	Số 261/7 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Pưm	1957	Nữ	062157000	Thôn Plei H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Sửu	1962	Nữ	233 253 76	Số nhà 144	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Hộ					Hộ	Hộ
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Đỗ Thị Dung	1981	Nữ	233228416	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hồng Hải	1977	Nữ	233 015 10	Số nhà 153	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lý Thị Mỹ Liên	1967	Nữ	233099135	Số 634/2 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Hoàng Thị Tâm	1975	Nữ	233288513	Số 160 Hà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Chung	1967	Nữ	233018984	Số 14 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Hồ Thanh Uyên	1988	Nữ	250748666	Số nhà 380	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Xuân	1984	Nữ	036184015	Tổ 9, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Nguyễn Thị Giám	1954	Nữ	233321901	Số 80 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Như Lành	1998	Nữ	233256420	Số 01/28/1(	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Tô Thị Bé Hằng	1984	Nữ	233062159	Số 188 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Lê Thị Thơm	1987	Nữ	233 089 41	Số nhà 15,	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Vợ, chồng Hoàng Thị Mỹ Linh	1992	Nữ	233180568	Đường Hà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Lan	1978	Nữ	0511 7800	Số nhà 96/	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Diễm Hằng	1976	Nữ	233086149	Số 71Y Đu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Thân Thị Hậu	1992	Nữ	062192000	Số 64 Ngu	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tuyết Hoa	1987	Nữ	233092117	Số nhà 168	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đoàn Thị Mỹ Lệ	1977	Nam	233302801	Hẻm Hùng	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Thái Thị Tuyết Nga	1981	Nữ	233 199 91	Đường Hà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Diệu Thơ	1987	Nữ	211897129	Số 419 Trầ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Kim Tâm	0	Nữ	233065846	Số 654 Đư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Kim Vi	1977	Nữ	201782218	Tổ 83, Phư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Hà Thị Bích Liên	1982	Nữ	052182015	Số 90 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thất	1967	Nữ	233150453	Đường Hà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Hoàng Thị Tâm	1975	Nữ	233288513	Số 160 Hà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Bùi Thị Lanh	1990	Nữ	194368091	Số 125 Đư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Tuyết Mai	1955	Nữ	233 313 96	Số nhà 634	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Hà Vy	1991	Nữ	230798876	Số 261 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Dung	1955	Nữ	233311900	Đường Lạc	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Đỗ Xuân Thắng	1966	Nam	233197359	Số 13 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Phương	1983	Nữ	233302706	Tổ dân phố	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Vân Thúy	1972	Nữ	233058831	Số 29 đườn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Đào Phương Chi	1993	Nữ	151 927 69	Số nhà 72,	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Phan Thị Hải	1972	Nữ	233 183 16	Số nhà 254	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Thanh Phương	1985	Nữ	233065076	Số 138 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Đỗ Thị Kim Hoa	1962	Nữ	233195279	Số 217A đi	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Y Jraoh	1965	Nữ	233296408	Thôn Plei I	Vợ, chồng Vợ, chồng

Vợ, chồng Nguyễn Hồng Thị	1984	Nữ	038184002	Thôn 4, xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Cẩm Mỹ Hiền	1978	Nữ	233019355	Thôn 5, Th	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Tuyền	1976	Nữ	0261 7600	Thôn 2, Xã	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Ngô Thị Thùy Nga	1977	Nữ	233308572	Thôn Kon ´	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Lê Thị Chính Quyền	1967	Nữ	233161561	Số 238 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Đỗ Thị Lan Phương	1981	Nữ	233038391	Tổ 7, Phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Hoài Lan	1970	Nữ	042170005	194 Bà Trị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Ngọc Tiểu Bình	1979	Nữ	233022900	Hẻm 553 H	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Thùy	1970	Nữ	233150719	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Mến	1982	Nữ	035182012	Thôn 3 Cát	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Lê Thị Vân	1973	Nữ	233274268	Số 268 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Đoàn Thị Thanh Huyền	1984	Nữ	001184041	Hẻm 553/1	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Huỳnh Thị Hiệp	1988	Nữ	0621 8800	Số 246/16 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Thủy	1953	Nữ	233216887	Thôn Tân /	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Phạm Thị Thanh Nhàn	1984	Nữ	233060190	Số 76B đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Phương	1968	Nữ	0541 6800	Tổ 1, thôn	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thơ	1983	Nữ	211825248	Xã Chư Hr	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Hà	1988	Nữ	215145993	Tổ 12, Phư	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Phượng	1983	Nữ	062180001	Số nhà 309	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Bùi Thị Kiều Trang	1986	Nữ	062186004	số nhà 920/	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Nguyễn Thị Quý Hiếu	1982	Nữ	062182000	Số 188 đườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Trần Thị Thụy	1986	Nữ	233 073 16	Hẻm 553/3	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Nguyễn Thị Thanh Uyên	1973	Nữ	233 316 94	Thôn Trun	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Cá nhân					
Vợ, chồng Phan Thị Mỹ Thông	1997	Nữ	062197004	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Gyưng	1949	Nữ	233 190 51	Số nhà 80 (	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Ngô Thị Thuỳ Trang	1983	Nữ	062183000	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					
Vợ, chồng Phùng Thị Hồng Ánh	1977	Nữ	233015368	Số nhà 351	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Trần Thị Việt Hà	1984	Nữ	233070781	Khối 7, thị	Vợ, chồng Vợ, chồng
Vợ, chồng Võ Thị Lý	1956	Nữ	233017664	Số 300 Bà	Vợ, chồng Vợ, chồng
Cá nhân					

Cá nhân						
Vợ, chồng Huỳnh Thị Mỹ Na	1991	Nữ	0621 9100	Số 01 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Ngô Thị Tý	1972	Nữ	233268761	Đường Hai	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đỗ Thị Ánh Minh	1984	Nữ	233040416	Số 53 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Cá nhân						
Vợ, chồng Võ Thị Sinh	1969	Nữ	233234093	Số 87 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Hà Thị Kim Trắc	1959	Nữ		Số 234 Hai	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Đặng Thị Phương	1958	Nữ	233155948	Số 196 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Y Hngưng	1965	Nữ	0621 6500	Thôn Plei T	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Vợ, chồng Y Pai	1953	Nữ	0621 5300	Thôn Plei T	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						
Vợ, chồng Hoàng Thị Sang	1982	Nữ	233302710	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Cá nhân						

313683	14	71	Phường Qu	250,2	ODT	200	Công nhận	FALSE
323899	19	19	Phường Qu	68	ODT	68	Công nhận	FALSE
365316	21	3	Đường Pha	200	ODT	200	Công nhận	FALSE
400620	21	6	Đường Pha	253,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
300513	21	20	Phường Qu	233	ODT	100	Công nhận	FALSE
336379	21	22	Đường Pha	169,8	ODT	30	Công nhận	FALSE
313343	21	24	Phường Qu	402,2	ODT	150	Công nhận	FALSE
292701	21	30	Phường Qu	546,3	ODT	200	Công nhận	FALSE
328118	21	37	Phường Qu	339,9	ODT	200	Công nhận	FALSE
359780	21	38	Đường Lạ	150	ODT	123	Công nhận	FALSE
376238	21	41	Đường Pha	191,9	ODT	191,9	Công nhận	FALSE
366587	21	42	Đường Pha	158,9	ODT	158,9	Công nhận	FALSE
378002	21	44	Đường Pha	117,8	ODT	10	Nhận chuy	FALSE
360116	21	56	Đường Lạ	2063,1	ODT	200	Công nhận	QSDĐ nhu
374647	21	58	Đường Pha	50	ODT	40	Công nhận	FALSE
374648	21	59	Đường Pha	122	ODT	0	Công nhận	TRUE
389415	21	61	Đường Pha	323	ODT	200	Công nhận	FALSE
402873	21	64	Đường Pha	78,1	ODT	26	Công nhận	FALSE
411922	21	67	Đường Pha	888,2	ODT	96,6	Công nhận	QSDĐ nhu
291562	22	23	Phường Qu	223	ODT	200	Công nhận	FALSE
298491	27	160	Phường Qu	154	ODT	154	Nhà nước g	FALSE
221880	28	1	đường Pha	113,1	ODT	113,1	Công nhận	FALSE
303055	28	4	Phường Qu	128,6	ODT	128,6	Công nhận	TRUE
303055	28	4	Phường Qu	128,6	ODT	128,6	Công nhận	TRUE
337821	28	9	Đường Pha	206,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
359839	28	13	Đường Ng	53	ODT	53	Công nhận	FALSE
359886	28	14	Đường Ng	49,5	ODT	49,5	Công nhận	FALSE
360035	28	15	Đường Ng	48,9	ODT	48,9	Công nhận	TRUE
359859	28	16	Đường Ng	48,6	ODT	48,6	Công nhận	FALSE
383132	28	17	Đường Ng	57,4	ODT	57,4	Công nhận	FALSE
278308	28	19	đường Hoa	92,5	ODT	92,5	Công nhận	FALSE
254281	28	36	đường Ngu	86,7	ODT	86,7	Công nhận	FALSE
316461	29	206	Phường Qu	113,1	ODT	113,1	Công nhận	FALSE
378565	34	8	Đường Ng	72,4	ODT	72,4	Được tặng	FALSE
273734	34	12	đường Ngu	98,4	ODT	98,4	Công nhận	FALSE
301482	34	16	Phường Qu	298,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
274906	34	23	Đường Pha	286,6	ODT	200	Nhà nước c	FALSE
248214	34	27	đường Ngu	85	ODT	85	Công nhận	FALSE
367926	34	32	Đường Ngu	118,3	ODT	118,3	Công nhận	FALSE
325059	34	34	Đường Ng	142	ODT	100	Công nhận	FALSE
237181	34	37	Hẻm Huỳr	398,2	ODT	200	Công nhận	FALSE
367284	34	39	Đường Pha	397,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
426267	34	59	Đường Ho	41,9	ODT	41,9	Công nhận	FALSE
331934	34	62	Đường Ho	56,7	ODT	56,7	Công nhận	FALSE
410668	34	73	Đường Ho	47,2	ODT	47,2	Công nhận	FALSE

317158	34	77	Phường Qu	194,3	ODT	100	Công nhận	FALSE
394972	34	79	Đường Ho	98,6	ODT	40	Công nhận	FALSE
410756	34	80	Đường Hu	222	ODT	200	Công nhận	FALSE
432403	34	96	Đường Hu	233,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
238146	34	100	đường Huy	164,7	ODT	164,7	Công nhận	FALSE
344244	34	101	Đường Hu	337	ODT	200	Công nhận	FALSE
315646	34	105	Phường Qu	136,5	ODT	98,3	Nhà nước g	FALSE
383172	34	120	Đường Ho	92,5	ODT	92,5	Công nhận	FALSE
309044	34	127	Phường Qu	92,5	ODT	92,5	Công nhận	FALSE
391996	34	131	Đường Ng	90	ODT	90	Công nhận	FALSE
365970	34	140	Đường Ng	84,2	ODT	84,2	Công nhận	FALSE
433129	34	144	hẻm 24 đư	156,6	ODT	70	Công nhận	FALSE
381629	34	145	Đường Hẻ	79,5	ODT	50	Nhận chuy	FALSE
373240	34	146	Hẻm 24 đư	80	ODT	50	Công nhận	FALSE
300031	34	149	Phường Qu	65	ODT	65	Công nhận	FALSE
407243	34	153	Hẻm 24/28	63,4	ODT	63,4	Công nhận	FALSE
360747	34	155	Hẻm 24/28	51,7	ODT	51,7	Công nhận	FALSE
298681	34	168	Hẻm 24/22	62,4	ODT	50	Công nhận	FALSE
376871	34	169	Hẻm 24/22	63	ODT	50	Công nhận	FALSE
358997	34	172	Hẻm 24/22	65	ODT	65	Công nhận	FALSE
329808	34	174	Hẻm 24/22	70,3	ODT	50	Công nhận	FALSE
380030	34	177	Hẻm 32 đư	146,8	ODT	50	Nhận chuy	TRUE
326158	34	187	Đường Hu	77,3	ODT	77,3	Công nhận	FALSE
333337	34	192	Đường Ho	116,4	ODT	116,4	Công nhận	FALSE
336771	34	198	Đường Hu	73,2	ODT	73,2	Công nhận	FALSE
349859	34	210	Đường Ho	53	ODT	53	Công nhận	FALSE
429854	34	214	Đường Ho	92,6	ODT	40	Công nhận	FALSE
358907	34	217	Đường Hoà	88,8	ODT	40	Công nhận	FALSE
339459	34	223	Hẻm 10 đư	189	ODT	189	Công nhận	TRUE
358049	34	224	Hẻm 10 đư	192	ODT	100	Công nhận	FALSE
302855	34	241	Phường Qu	157,4	ODT	157,4	Công nhận	FALSE
355717	34	246	Đường Hu	124,9	ODT	80	Công nhận	FALSE
438747	34	247	Đường Hu	140	ODT	140	Công nhận	FALSE
328248	34	250	Đường Pha	165	ODT	165	Công nhận	FALSE
300023	34	251	Hẻm 42 đư	267,7	ODT	100	Được tặng	FALSE
307845	34	263	Hẻm 56 đư	208,3	ODT	208,3	Công nhận	FALSE
328851	34	269	Đường đất	105,2	ODT	30	Công nhận	FALSE
346161	34	272	Đường Hu	164,2	ODT	47,3	Công nhận	QSDĐ nhu
375240	34	281	Đường Hoà	111,9	ODT	88,8	Công nhận	FALSE
375241	34	282	Đường Hoà	102,3	ODT	102,3	Công nhận	FALSE
383513	34	285	Hẻm 24, đ	150	ODT	130	Công nhận	FALSE
388463	34	287	Đường Ho	101,25	ODT	101,25	Công nhận	FALSE
441030	34	297	Đường Ng	87,7	ODT	87,7	Công nhận	FALSE
379911	34	1800	Hẻm 32 đư	146,8	ODT	50	Nhận chuy	TRUE
308796	35	3	Phường Qu	328,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
308796	35	3	Phường Qu	328,4	ODT	200	Công nhận	FALSE

262479	35	13	Đường Pha	162,1	ODT	162,1	Công nhận	FALSE	
253315	35	14	Đường Pha	186,7	ODT	186,7	Công nhận	FALSE	
301007	35	52	Đường Pha	138,7	ODT	138,7	Công nhận	FALSE	
273736	35	55	Đường Pha	180,3	ODT	180,3	Công nhận	FALSE	
226224	35	66	đường Huy	842,4	ODT	842,4	Nhận chuy	FALSE	
366586	35	71	Đường Pha	180	ODT	180	Công nhận	FALSE	
440809	35	74	Phan Đình	316,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	
348298	35	90	Đường Pha	268,5	ODT	208,7	Công nhận	TRUE	
278172	35	92	Hẻm đườn	2446	ODT	200	Công nhận	FALSE	
281478	35	96	Hẻm đườn	256,5	ODT	60	Công nhận	FALSE	
297495	35	98	Hẻm 01/9 I	138,3	ODT	138,3	Công nhận	FALSE	
392761	35	102	Đường Pha	198,9	ODT	198,9	Công nhận	FALSE	
367601	35	109	Hẻm 01 đư	144,2	ODT	144,2	Công nhận	TRUE	
238179	35	110	Hẻm Huỳn	151,7	ODT	151,7	Nhà nước c	FALSE	
359777	35	113	Hẻm 01 đu	111,6	ODT	111,6	Công nhận	FALSE	
432915	35	114	Hẻm 01 Đ	123	ODT	123	Công nhận	TRUE	
341320	35	115	Hẻm 01, đ	206	ODT	206	Công nhận	FALSE	
309542	35	118	Đường Hu	234,6	ODT	234,6	Công nhận	FALSE	
230206	35	120	đường Huy	220,7	ODT	200	Nhà nước c	TRUE	
297112	35	125	Hẻm đườn	111,7	ODT	111,7	Công nhận	FALSE	
297113	35	126	Hẻm đườn	286,3	ODT	286,3	Công nhận	QSDĐ nhu	
240192	35	138	đường Huy	364,6	ODT	364,6	Công nhận	FALSE	
255287	35	139	đường Huy	120,9	ODT	120,9	Công nhận	TRUE	
293810	35	141	Phường Qu	151,5	ODT	80	Công nhận	TRUE	
316612	38	95	Phường Qu	216,9	ODT	200	Công nhận	FALSE	
297241	41	7	Huỳnh Thu	223,2	ODT	223,2	Công nhận	FALSE	
378505	41	22	Hẻm 54 đu	105	ODT	105	Nhận chuy	FALSE	
435834	41	28	Đường Ng	625	ODT	625	Công nhận	TRUE	
262456	41	29	Đường Ng	470,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	
377603	41	36	Phạm Ngọ	139,8	ODT	139,8	Nhận chuy	FALSE	
368289	41	39	Đường Hoà	77,6	ODT	77,6	Công nhận	FALSE	
399318	41	43	Đường Hà	199,8	ODT	199,8	Công nhận	TRUE	
251286	41	53	Đường Hà	515,6	ODT	200	Được tặng	FALSE	
247158	41	54	Đường Hà	543,3	ODT	200	Công nhận	FALSE	
441715	41	56	đường Hà	154,1	ODT	100	Công nhận	FALSE	
373946	41	59	Đường Phạ	288,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	
301152	41	61	Phường Qu	200,2	ODT	113,3	Công nhận	TRUE	
301807	41	61	Phường Qu	113,3	ODT	113,3	Công nhận	FALSE	
301532	41	62	Đường Hà	222	ODT	100	Công nhận	FALSE	
429919	41	69	Đường Ng	249,7	ODT	249,7	Công nhận	FALSE	
235209	41	74	Đường Pha	145,9	ODT	145,9	Nhà nước c	FALSE	
416078	41	76	Đường Pha	237,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	
313917	41	78	Phường Qu	399,4	ODT	200	Công nhận	FALSE	
267448	41	94	Đường Hà	255,7	ODT	100	Nhà nước c	TRUE	
326133	41	95	Số nhà 55	183,1	ODT	100	Công nhận	FALSE	
403745	41	99	Đường Pha	119,8	ODT	119,8	Công nhận	FALSE	

379067	41	102	Đường Pha	208,2	ODT	200	Công nhận	FALSE
432600	41	105	Đường Hà	292,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
315009	41	109	Đường Ng	250	ODT	250	Công nhận	FALSE
367062	41	129	Đường Ngu	239,2	ODT	100	Công nhận	FALSE
307553	41	131	Phường Qu	219	ODT	50	Công nhận	FALSE
234222	41	134	đường Hoa	168,4	ODT	40	Được tặng	FALSE
374961	41	136	Số 239, đư	148,5	ODT	40	Công nhận	FALSE
426348	41	148	Đường Hà	197,7	ODT	50	Công nhận	FALSE
403729	41	154	Đường Hà	149,9	ODT	120	Công nhận	FALSE
436399	41	175	Đường Huỳ	196	ODT	196	Công nhận	FALSE
316165	41	182	Phường Qu	72,5	ODT	72,5	Công nhận	FALSE
337868	41	185	Đường Ho	1248,4	ODT	100	Công nhận	TRUE
355771	41	186	Đường Ng	274,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
341979	41	187	Đường Pha	236,2	ODT	150	Công nhận	QSDĐ nhu
341980	41	188	Đường Pha	229,4	ODT	50	Công nhận	TRUE
355648	41	193	Đường Hu	225,2	ODT	123,2	Nhận chuy	FALSE
360160	41	198	Đường Hà	191,9	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
384486	41	199	Đường Hà	120	ODT	120	Công nhận	FALSE
380459	41	204	Đường Ho	175,4	ODT	40	Công nhận	FALSE
380583	41	205	Đường Ho	168,4	ODT	40	Công nhận	FALSE
396680	41	212	Đường Hà	329,9	ODT	329,9	Công nhận	FALSE
314603	42	1	Phường Qu	503,9	ODT	503,9	Công nhận	FALSE
432883	42	12	Phạm Ngọ	219,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
256289	42	15	đường Hoa	1401,6	ODT	100	Công nhận	TRUE
343863	42	16	Đường Ho	237,4	ODT	237,4	Công nhận	FALSE
421578	42	17	Đường Ho	240,3	ODT	240,3	Được tặng	FALSE
389244	42	29	Đường Pha	241,5	ODT	241,5	Công nhận	FALSE
376226	42	51	Đường Võ	258	ODT	258	Công nhận	FALSE
308891	42	67	Phường Qu	299,2	ODT	243,1	Công nhận	TRUE
313137	42	76	đường Võ	139,5	ODT	139,5	Công nhận	FALSE
323768	42	79	Đường Pha	373,8	ODT	373,8	Công nhận	FALSE
252299	42	89	Đường Pha	170,8	ODT	170,8	Được tặng	TRUE
349785	42	112	Đường Ng	176,7	ODT	176,7	Công nhận	FALSE
297178	42	122	đường Ngu	96	ODT	96	Nhà nước g	FALSE
392181	42	126	Đường Pha	141,8	ODT	141,8	Công nhận	FALSE
400621	42	164	Hẻm 137 đ	185,2	ODT	50	Công nhận	FALSE
358656	42	166	Hẻm 01 đu	142,5	ODT	60	Công nhận	FALSE
301801	42	168	Đường Ho	206,8	ODT	206,8	Công nhận	FALSE
252298	42	169	Đường Pha	141,7	ODT	141,7	Được tặng	FALSE
272669	42	170	đường Võ	385	ODT	385	Công nhận	FALSE
272683	42	171	đường Võ	115	ODT	115	Công nhận	FALSE
273834	42	173	đường Hoa	64,3	ODT	64,3	Công nhận	FALSE
362879	42	174	Hẻm 01 đu	213,6	ODT	213,6	Công nhận	FALSE
312260	42	179	Phường Qu	119,9	ODT	119,9	Công nhận	FALSE
371293	42	180	Đường Pha	322,5	ODT	225,9	Công nhận	FALSE
328336	42	183	Đường Ho	187,3	ODT	91,8	Công nhận	FALSE

418717	42	189	Đường Võ	344,2	ODT	344,2	Công nhận	FALSE
307407	42	194	Phường Qu	101	ODT	101	Công nhận	FALSE
328396	42	196	Phường Qu	145,3	ODT	145,3	Công nhận	FALSE
325394	42	204	Phường Qu	117,2	ODT	65	Công nhận	FALSE
325395	42	205	Phường Qu	105,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
325396	42	206	Phường Qu	162,5	ODT	85	Công nhận	QSDĐ nhu
324840	42	208	Số 52B, đu	577,3	ODT	200	Công nhận	QSDĐ nhu
297312	42	213	Hoàng Thị	124,7	ODT	100	Công nhận	FALSE
381111	42	215	Đường Ho	138,5	ODT	138,5	Công nhận	QSDĐ nhu
398025	42	219	Đường Pha	154,9	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
403730	42	220	Đường Võ	174,3	ODT	174,3	Công nhận	FALSE
242151	42	222	Hẻm Huỳr	113,8	ODT	113,8	Được tặng	FALSE
441405	43	11	đường Pha	154,9	ODT	154,9	Công nhận	FALSE
330357	43	13	Đường Pha	232	ODT	232	Công nhận	FALSE
331669	43	19	Đường Pha	155,52	ODT	155,52	Công nhận	FALSE
367542	43	44	Đường Phạ	258,9	ODT	243,3	Công nhận	FALSE
273840	43	53	Đường Pha	200,5	ODT	200,5	Công nhận	FALSE
299930	43	71	đường Ngu	133,7	ODT	133,7	Nhà nước c	FALSE
441662	43	72	đường Ngu	190,7	ODT	190,7	Công nhận	TRUE
309386	43	74	Phường Qu	194	ODT	194	Công nhận	FALSE
344196	43	103	Đường Ng	99,8	ODT	99,8	Công nhận	FALSE
328273	43	104	Đường Pha	203,5	ODT	155,25	Công nhận	FALSE
364819	43	113	Đường Ng	93,2	ODT	93,2	Công nhận	FALSE
245161	43	124	Đường Pha	148,9	ODT	148,9	Nhà nước g	TRUE
245160	43	125	Đường Pha	160,9	ODT	160,9	Nhà nước g	FALSE
356086	46	36	Đường Hù	336,8	ODT	200	Công nhận	FALSE
316289	48	3	Phường Qu	174,6	ODT	174,6	Nhận chuy	FALSE
221724	48	5	đường Hoà	195,3	ODT	195,3	Nhà nước c	FALSE
379472	48	7	Đường Âu	374,2	ODT	200	Công nhận	FALSE
341382	48	22	Đường Ho	141,6	ODT	141,6	Công nhận	FALSE
306058	48	34	Đường Pha	71,3	ODT	71,3	Công nhận	FALSE
326648	48	39	Phường Qu	254,8	ODT	200	Công nhận	TRUE
245178	48	41	đường Hoà	167	ODT	167	Công nhận	FALSE
362781	48	44	Đường Ho	242,2	ODT	150	Công nhận	FALSE
416240	48	49	Đường Ng	389,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
297006	48	51	Phường Qu	212,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
278306	48	57	Đường Ng	222	ODT	222	Công nhận	FALSE
396486	48	61	Đường Ho	100,9	ODT	100,9	Công nhận	FALSE
297892	48	64	Phường Qu	231,5	ODT	100	Công nhận	TRUE
267501	48	65	Đường Âu	273,4	ODT	100	Công nhận	FALSE
343485	48	73	Đường Hoà	416,9	ODT	200	Công nhận	FALSE
302338	48	84	Đường Ho	809,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
267694	48	86	Hẻm đườn	190,1	ODT	50	Nhà nước c	FALSE
419622	48	87	Hẻm 205 Đ	400,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
281454	48	88	Đường Pha	195	ODT	100	Công nhận	FALSE
223157	48	113	đường Hoà	149	ODT	149	Nhà nước c	FALSE

356087	48	118	Hẻm 205/8	74,8	ODT	74,8	Công nhận	FALSE
331046	48	119	Hẻm 205/8	72	ODT	72	Công nhận	FALSE
327223	48	130	Hẻm số 32	95,1	ODT	95,1	Công nhận	TRUE
223019	48	131	Hẻm Nguy	84,8	ODT	84,8	Được tặng	FALSE
316986	48	152	Phường Qu	352,1	ODT	352,1	Công nhận	TRUE
353717	48	162	Đường Âu	162,3	ODT	150	Công nhận	QSDĐ nhu
353720	48	165	Đường Âu	41,3	ODT	0	Công nhận	QSDĐ nhu
317117	48	174	Đường Âu	117,4	ODT	117,4	Công nhận	FALSE
317118	48	175	Đường Âu	75,3	ODT	75,3	Công nhận	FALSE
324764	48	177	Đường Ng	177,2	ODT	100	Công nhận	FALSE
273836	49	4	Đường Pha	162,3	ODT	162,3	Công nhận	TRUE
399881	49	10	Đường Pha	134,7	ODT	134,7	Công nhận	FALSE
331049	49	19	Đường Pha	226	ODT	226	Công nhận	FALSE
441310	49	21	Đường Pha	160,5	ODT	160,5	Công nhận	FALSE
376029	49	27	Đường Pha	217,5	ODT	217,5	Công nhận	FALSE
263486	49	32	Đường Pha	303,1	ODT	303,1	Công nhận	FALSE
423847	49	35	Đường Pha	172,1	ODT	172,1	Công nhận	TRUE
423847	49	35	Đường Pha	172,1	ODT	172,1	Công nhận	TRUE
423847	49	35	Đường Pha	172,1	ODT	172,1	Công nhận	TRUE
278057	49	36	Đường Pha	1655	ODT	165,5	Công nhận	FALSE
316093	49	37	Phường Qu	159,3	ODT	159,3	Công nhận	FALSE
425276	49	44	Đường Ng	300	ODT	300	Công nhận	FALSE
343161	49	49	Đường Pha	89,6	ODT	89,6	Công nhận	FALSE
415136	49	55	đường Ngu	180,6	ODT	180,6	Công nhận	FALSE
328758	49	64	Đường Ngu	55,2	ODT	55,2	Công nhận	FALSE
267497	49	70	Đường Ng	255,6	ODT	255,6	Được tặng	FALSE
297309	49	73	Phan Đình	236	ODT	236	Công nhận	FALSE
297309	49	73	Phan Đình	236	ODT	236	Công nhận	FALSE
312540	49	74	Đường Ng	205	ODT	205	Công nhận	FALSE
316997	49	75	Đường Lê	51,7	ODT	51,7	Công nhận	FALSE
316996	49	76	Đường Pha	125,3	ODT	125,3	Công nhận	FALSE
267498	49	78	Đường Ng	344,8	ODT	344,8	Nhà nước g	FALSE
390877	49	81	Đường Pha	260,2	ODT	260,2	Công nhận	QSDĐ nhu
415142	49	82	Đường Ng	89,2	ODT	89,2	Công nhận	FALSE
377841	50	4	Đường Tru	79,8	ODT	79,8	Nhận chuy	FALSE
225132	50	13	Hẻm Trườ	164	ODT	164	Nhà nước c	FALSE
420818	50	14	Đường Ng	176	ODT	176	Công nhận	TRUE
436397	50	22	Đường Ngu	290,2	ODT	290,2	Công nhận	FALSE
327594	50	27	Đường Ng	123,5	ODT	123,5	Công nhận	TRUE
261435	50	28	Đường Ng	128,6	ODT	128,6	Nhà nước c	FALSE
297016	50	36	Phường Qu	128,7	ODT	128,7	Công nhận	FALSE
316277	50	52	Phường Qu	176,8	ODT	176,8	Công nhận	TRUE
434703	51	48	Đường Trầ	300	ODT	300	Công nhận	TRUE
220062	53	4	Đường Tru	87,7	ODT	87,7	Nhà nước c	FALSE
381563	53	23	Đường U l	124,9	ODT	124,9	Công nhận	FALSE
301869	53	26	Đường U l	295,4	ODT	295,4	Công nhận	FALSE

300661	53	31	Phường Qu	390	ODT	390	Công nhận	FALSE
300661	53	31	Phường Qu	390	ODT	390	Công nhận	FALSE
379261	53	32	Đường Trầ	289,7	ODT	289,7	Công nhận	FALSE
327152	53	51	Đường U l	236,2	ODT	236,2	Công nhận	FALSE
255290	53	55	đường Trầ	174,5	ODT	174,5	Được tặng	FALSE
304287	53	69	Phường Qu	177,6	ODT	177,6	Công nhận	FALSE
440872	53	71	Đường Trầ	159,4	ODT	159,4	Công nhận	FALSE
432317	53	74	Đường Ca	120,2	ODT	120,2	Công nhận	FALSE
432595	53	76	Đường Trầ	224,3	ODT	219,6	Công nhận	FALSE
299962	53	77	Phường Qu	179,2	ODT	179,2	Công nhận	FALSE
442079	53	93	đường Trầ	365,4	ODT	365,4	Công nhận	FALSE
281523	53	109	đường Trầ	122,6	ODT	122,6	Công nhận	FALSE
237157	53	118	Đường Trầ	144	ODT	144	Công nhận	FALSE
313497	53	136	Phường Qu	129,9	ODT	129,9	Công nhận	FALSE
318642	53	147	Phường Qu	169	ODT	148,24	Công nhận	FALSE
221829	53	148	Đường Lê	182,3	ODT	182,3	Công nhận	FALSE
371705	53	153	Đường U F	116,7	ODT	116,7	Công nhận	FALSE
424650	53	166	Đường Trầ	153	ODT	153	Công nhận	FALSE
327219	53	167	Đường Trầ	198,9	ODT	198,9	Công nhận	FALSE
228206	53	183	Đường Tru	370	ODT	175	Công nhận	TRUE
278037	53	184	Đường Trầ	1593	ODT	100	Công nhận	FALSE
314067	53	188	Đường Trầ	160,1	ODT	160,1	Công nhận	FALSE
345153	53	191	Đường U l	119,2	ODT	119,2	Công nhận	QSDĐ nhu
351028	53	192	Đường Trầ	169,5	ODT	169,5	Công nhận	FALSE
351029	53	193	Đường Trầ	272,5	ODT	272,5	Công nhận	QSDĐ nhu
404528	53	194	Đường Trầ	145,8	ODT	145,8	Công nhận	FALSE
387355	53	213	Đường Trầ	149,6	ODT	149,6	Công nhận	QSDĐ nhu
313140	54	2	Phường Qu	488	ODT	488	Công nhận	FALSE
324646	54	4	Đường Ng	184,8	ODT	184,8	Công nhận	FALSE
307798	54	12	Đường Ho	57,6	ODT	57,6	Công nhận	FALSE
419280	54	14	Đường Ho	68,7	ODT	68,7	Công nhận	FALSE
375269	54	16	Đường Hoà	391,4	ODT	391,4	Công nhận	FALSE
417068	54	17	Đường Ng	161,5	ODT	161,5	Công nhận	FALSE
309423	54	20	Phường Qu	210,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
373761	54	21	Đường Ngu	203	ODT	203	Công nhận	FALSE
340768	54	29	Đường Ng	161	ODT	161	Công nhận	FALSE
226225	54	30	Đường Ng	170	ODT	170	Công nhận	FALSE
306497	54	31	Phường Qu	163,2	ODT	163,2	Công nhận	FALSE
379578	54	32	Đường Ho	149,7	ODT	149,7	Công nhận	FALSE
412042	54	34	Hẻm 20 Đu	216,3	ODT	216,3	Công nhận	FALSE
273669	54	44	Đường Hù	215,4	ODT	215,4	Nhà nước c	FALSE
387371	54	49	Phường Qu	103,1	ODT	103,1	Công nhận	FALSE
297030	54	50	Đường Hù	277	ODT	277	Công nhận	FALSE
371807	54	52	Đường Hoà	108,5	ODT	25,8	Công nhận	FALSE
371807	54	52	Đường Hoà	108,5	ODT	25,8	Công nhận	TRUE
225135	54	60	đường Hùi	213,6	ODT	70	Công nhận	FALSE

314012	54	64	Phường Qu	194,25	ODT	194,25	Công nhận	FALSE
298884	54	68	Đường Trầ	230,3	ODT	230,3	Công nhận	FALSE
313710	54	69	Phường Qu	173,2	ODT	173,2	Công nhận	FALSE
333364	54	73	Đường Trầ	164	ODT	164	Công nhận	FALSE
302531	54	76	Phường Qu	179,4	ODT	179,4	Công nhận	FALSE
278173	54	83	Đường Phı	1235	ODT	123,5	Công nhận	FALSE
297832	54	86	Phường Qu	245,4	ODT	245,4	Công nhận	FALSE
325050	54	91	Đường Phı	226,7	ODT	156,5	Công nhận	TRUE
267686	54	97	đường Hoà	138,2	ODT	138,2	Công nhận	FALSE
298492	54	98	Đường Phı	130,9	ODT	130,9	Nhận chuy	FALSE
298611	54	100	Đường Phı	88,4	ODT	88,4	Công nhận	FALSE
433061	54	108	Đường Hù	237,6	ODT	237,6	Công nhận	TRUE
304292	54	112	Đường Phı	145,4	ODT	145,4	Công nhận	FALSE
341696	54	115	Đường Phı	96,3	ODT	38,3	Công nhận	FALSE
433895	54	118	Đường Hù	273,4	ODT	273,4	Công nhận	FALSE
247147	54	119	Đường Phı	101,7	ODT	101,7	Nhà nước c	FALSE
297687	54	120	Phường Qu	130,3	ODT	130,3	Công nhận	FALSE
335059	54	122	Tổ 7, Phườ	182,2	ODT	40	Nhà nước g	FALSE
314379	54	129	Đường Phı	77,8	ODT	77,8	Công nhận	FALSE
298404	54	132	đường Ngu	93,3	ODT	93,3	Nhà nước c	FALSE
327019	54	140	Hẻm 264 đ	128,4	ODT	128,4	Công nhận	FALSE
273733	54	141	đường Hoà	109	ODT	109	Công nhận	FALSE
368944	54	151	Hẻm 264 đ	133	ODT	127,3	Công nhận	FALSE
338797	54	152	Hẻm 264,	123	ODT	100	Công nhận	FALSE
302968	54	157	Đường Ho	144,4	ODT	100	Công nhận	FALSE
375022	54	166	Đường Trầ	101	ODT	101	Công nhận	FALSE
223015	54	170	Đường Ng	179,5	ODT	179,5	Công nhận	FALSE
221600	54	176	đường Hùı	217,7	ODT	217,7	Nhà nước c	FALSE
270734	54	179	Đường Trầ	279,8	ODT	279,8	Công nhận	FALSE
277022	54	180	Hẻm 634/6	897	ODT	50	Công nhận	FALSE
309398	54	186	Phường Qu	143	ODT	143	Công nhận	TRUE
298029	54	189	Đường Hù	205	ODT	205	Công nhận	TRUE
298029	54	189	Đường Hù	205	ODT	205	Công nhận	FALSE
348528	54	207	Đường Ho	88	ODT	88	Công nhận	FALSE
273835	54	218	đường Hoà	474	ODT	100	Công nhận	FALSE
301486	54	219	Đường Ho	203,1	ODT	203,1	Công nhận	FALSE
228215	54	226	đường Hoà	100,7	ODT	100,7	Nhận chuy	FALSE
421834	54	240	Đường Trầ	164,5	ODT	130	Công nhận	QSDĐ nhu
421835	54	241	Đường Trầ	83,8	ODT	70	Công nhận	FALSE
300459	54	242	Phường Qu	174,8	ODT	174,8	Công nhận	FALSE
301535	54	246	Đường Ho	67	ODT	67	Công nhận	TRUE
301536	54	247	Đường Ng	50,8	ODT	50,8	Công nhận	QSDĐ nhu
324387	54	252	Đường Ho	160,9	ODT	100	Công nhận	FALSE
324842	54	254	Hẻm 264,	372,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
276004	54	262	Hẻm 634/6	179,2	ODT	50	Công nhận	FALSE
351452	54	267	Đường Phı	134,6	ODT	134,6	Công nhận	FALSE

368157	54	271	Đường Phù	262	ODT	262	Công nhận	FALSE
356334	54	272	đường Hoà	200	ODT	200	Nhà nước công nhận q	
362866	54	275	Đường Trầ	231	ODT	231	Công nhận	TRUE
381596	54	286	Hẻm 20 đu	254,4	ODT	54,9	Được tặng cho đất	
245157	54	289	Đường Trầ	126,1	ODT	126,1	Được tặng	FALSE
392367	54	290	Đường Trầ	129,9	ODT	129,9	Công nhận	FALSE
297831	54	1800	Phường Qu	89,7	ODT	50	Công nhận	FALSE
331043	55	25	Đường Ng	356,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
313097	55	26	Phường Qu	196,9	ODT	196,9	Công nhận	FALSE
404938	55	27	Đường Ng	233,5	ODT	233,5	Công nhận	FALSE
355768	55	28	Hẻm 33 Đu	293	ODT	200	Công nhận	FALSE
291592	55	30	Phường Qu	431,8	ODT	431,8	Công nhận	FALSE
324853	55	57	Hẻm 486,	112,1	ODT	112,1	Công nhận	FALSE
341657	55	64	Đường Phu	69	ODT	69	Công nhận	TRUE
416279	55	75	Đường Trầ	576	ODT	576	Công nhận	FALSE
402324	55	81	Đường Pha	366	ODT	366	Công nhận	FALSE
316184	55	82	Phường Qu	105,1	ODT	105,1	Công nhận	FALSE
238147	55	84	Đường Trầ	109,4	ODT	109,4	Công nhận	FALSE
365974	55	85	Đường Trầ	283,9	ODT	283,9	Công nhận	FALSE
417377	55	90	Đường Trầ	115,2	ODT	115,2	Công nhận	FALSE
340972	55	106	Đường Trầ	273,8	ODT	273,8	Công nhận	FALSE
358559	55	112	Đường Trầ	262,5	ODT	262,5	Công nhận	FALSE
276053	55	121	Đường Pha	128,3	ODT	128,3	Công nhận	FALSE
364565	55	125	Đường Hù	748,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
219999	55	128	đường Hùn	850	ODT	850	Công nhận	FALSE
219999	55	128	đường Hùn	850	ODT	850	Công nhận	FALSE
297704	55	132	Phường Qu	83,3	ODT	83,3	Công nhận	FALSE
320070	55	140	Đường Pha	293,1	ODT	293,1	Công nhận	FALSE
399943	55	141	Đường Pha	545,7	ODT	545,7	Công nhận	FALSE
399765	55	148	Đường Pha	311,8	ODT	311,8	Công nhận	FALSE
302532	55	151	Phường Qu	179,4	ODT	179,4	Công nhận	FALSE
316208	55	152	Phường Qu	134,1	ODT	134,1	Công nhận	FALSE
324854	55	153	Hẻm 486 c	99	ODT	99	Công nhận	FALSE
298629	55	154	Hẻm Phù H	87,6	ODT	87,6	Công nhận	TRUE
375264	55	156	Đường Trầ	83,1	ODT	83,1	Công nhận	FALSE
298073	55	170	Phường Qu	114	ODT	114	Công nhận	FALSE
405720	55	182	Đường Pha	103,5	ODT	103,5	Công nhận	FALSE
425548	55	188	đường Pha	82,7	ODT	82,7	Công nhận	FALSE
304175	55	192	Phường Qu	179,4	ODT	179,4	Công nhận	FALSE
248184	55	193	Hẻm Phù H	133,5	ODT	133,5	Công nhận	FALSE
378409	55	196	Đường Phu	71,5	ODT	71,5	Nhận chuy	FALSE
297637	55	197	Đường Pha	124,4	ODT	124,4	Công nhận	FALSE
299608	55	198	Đường Trầ	193,3	ODT	193,3	Công nhận	TRUE
299608	55	198	Đường Trầ	193,3	ODT	193,3	Công nhận	TRUE
299609	55	199	Đường Trầ	193,3	ODT	193,3	Công nhận	FALSE
299610	55	200	Đường Hù	148,5	ODT	60	Công nhận	TRUE

337816	55	209	Đường Hù	367,7	ODT	198,4	Công nhận	TRUE
358551	55	212	Đường Phạ	202,5	ODT	202,5	Công nhận	FALSE
414158	55	214	Hẻm 788 Đ	139,5	ODT	80	Công nhận	FALSE
392274	55	216	Đường Ng	497,2	ODT	114,1	Nhận thừa kế đất	
405946	55	218	Đường Trầ	168	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
405948	55	220	Đường Trầ	276,2	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
421183	55	225	Phan Đình	141,3	ODT	141,3	Công nhận	QSDĐ nhu
278094	55	1910	Hẻm số 10	819	ODT	81,9	Nhận chuy	FALSE
364850	56	16	Hẻm 01 đu	109,7	ODT	60	Công nhận	FALSE
238167	56	20	Hẻm Đườn	147,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
278291	56	22	Hẻm 01 Đ	158	ODT	100	Công nhận	FALSE
340963	56	43	Đường Hù	266,7	ODT	200	Công nhận	TRUE
419138	56	44	Đường Hù	397,2	ODT	397,2	Nhà nước g	FALSE
319001	56	64	Phường Qu	341,9	ODT	341,9	Công nhận	FALSE
399770	56	69	Đường Hù	145	ODT	145	Công nhận	TRUE
399770	56	69	Đường Hù	145	ODT	145	Công nhận	TRUE
220397	56	70	đường Hùn	272,9	ODT	272,9	Công nhận	FALSE
377672	56	77	Hẻm 01 đu	95,9	ODT	95,9	Nhận chuy	FALSE
301936	56	80	Phường Qu	193,2	ODT	193,2	Công nhận	FALSE
312433	56	84	Đường Phạ	176,9	ODT	176,9	Công nhận	FALSE
347655	56	90	Đường Hù	300,6	ODT	300,6	Công nhận	QSDĐ nhu
392740	56	107	Đường Trầ	132	ODT	132	Nhà nước g	FALSE
297604	56	788	Hẻm 1 Đoà	382,6	ODT	331,6	Công nhận	FALSE
307599	57	4	Phường Qu	241	ODT	241	Công nhận	FALSE
218995	57	7	Đường Lê	243,6	ODT	243,6	Nhà nước c	FALSE
414322	57	13	Đường Lê	112,6	ODT	112,6	Công nhận	FALSE
252294	57	20	Đường Lê	159	ODT	159	Nhà nước c	FALSE
220143	57	22	Đường Lê	262,3	ODT	262,3	Được tặng	TRUE
374324	57	27	Đường Trầ	517,9	ODT	178	Công nhận	FALSE
230205	57	31	Đường Trầ	195,2	ODT	100	Nhà nước c	FALSE
384800	57	32	Đường Trầ	195,8	ODT	195,8	Công nhận	FALSE
399011	57	33	Đường Trầ	196,4	ODT	196,4	Công nhận	FALSE
299809	57	39	Đường Lê	141,3	ODT	141,3	Công nhận	FALSE
389927	57	43	Đường Trầ	176,5	ODT	176,5	Công nhận	FALSE
273814	57	45	Đường Trầ	295	ODT	295	Được tặng	FALSE
424300	57	49	Đường Lê	147,5	ODT	147,5	Công nhận	FALSE
360586	57	63	Đường Trầ	208,3	ODT	208,3	Công nhận	TRUE
332023	57	66	Đường Trầ	165,8	ODT	165,8	Công nhận	FALSE
374675	57	67	Số 329 đườ	66,6	ODT	66,6	Công nhận	FALSE
369470	57	77	Đường Lê	192,8	ODT	192,8	Công nhận	FALSE
439767	57	80	Đường Lê	809,3	ODT	510	Nhà nước g	FALSE
324048	57	83	Đường Trầ	475	ODT	150	Công nhận	FALSE
297296	57	90	Đường Lê	114,8	ODT	114,8	Công nhận	FALSE
422236	57	96	Đường Hù	449,9	ODT	449,9	Công nhận	FALSE
388738	57	100	Đường Hù	314,3	ODT	314,3	Công nhận	FALSE
320046	57	102	Đường Hù	222,5	ODT	200	Công nhận	TRUE

329707	57	103	Phường Qu	213	ODT	200	Công nhận	FALSE
360283	57	107	Đường Hù	145,4	ODT	145,4	Công nhận	FALSE
245159	57	133	Đường Lê	43	ODT	43	Nhà nước c	FALSE
441714	57	141	giao lộ Lê	81,4	ODT	44,9	Công nhận	FALSE
332944	57	146	Tổ 4, Phườ	106,5	ODT	106,5	Công nhận	FALSE
441750	57	153	đường Mạ	247	ODT	56	Công nhận	FALSE
261456	57	154	Đường Trầ	178,6	ODT	178,6	Công nhận	FALSE
298082	57	156	Đường Lê	100,8	ODT	168,8	Công nhận	TRUE
297936	57	159	Phường Qu	151,1	ODT	151,1	Được tặng	TRUE
297938	57	160	Phường Qu	122,6	ODT	148,8	Được tặng	TRUE
325411	57	160	Số nhà 200	160,6	ODT	160,6	Công nhận	QSDĐ nhu
325412	57	161	Đường Trầ	67,3	ODT	67,3	Công nhận	TRUE
281555	57	162	Đường Hù	150	ODT	60	Được tặng	FALSE
340422	57	166	Đường Hù	151,8	ODT	151,8	Công nhận	QSDĐ nhu
411231	57	181	đường Lê	908,9	ODT	600	Công nhận	FALSE
370097	58	3	Đường Trầ	306	ODT	306	Công nhận	FALSE
229155	58	6	Hẻm 306 T	247,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
324053	58	16	hẻm 306, c	87	ODT	50	Công nhận	FALSE
325534	58	42	Đường Đà	84	ODT	40	Công nhận	FALSE
278233	58	44	Đường Trầ	521	ODT	52,1	Nhà nước c	FALSE
297838	58	48	Phường Qu	158	ODT	158	Công nhận	FALSE
297837	58	50	Phường Qu	235,7	ODT	235,7	Công nhận	FALSE
337017	58	63	Đường Trầ	122,3	ODT	122,3	Công nhận	FALSE
440130	58	73	Đường Mạ	119,6	ODT	119,6	Công nhận	FALSE
366169	58	84	Đường Mạ	189	ODT	189	Công nhận	FALSE
309414	58	93	Phường Qu	320,5	ODT	172,8	Công nhận	FALSE
250205	58	94	Đường Hù	366	ODT	366	Nhà nước c	TRUE
323069	58	112	Phường Qu	179,7	ODT	179,7	Công nhận	FALSE
220183	58	115	Hẻm 314 T	300,8	ODT	110	Công nhận	FALSE
411428	58	116	Đường Trầ	101	ODT	101	Công nhận	FALSE
221433	58	118	Hẻm 332 H	105	ODT	105	Công nhận	FALSE
267554	58	119	Hẻm đườn	94,9	ODT	94,9	Công nhận	FALSE
221830	58	131	Đường Trầ	153	ODT	153	Công nhận	FALSE
227218	58	134	Hẻm Trần	88,8	ODT	70	Nhà nước c	FALSE
222833	58	136	Hẻm Trần	133,4	ODT	100	Công nhận	TRUE
276020	58	137	Đường Trầ	212,3	ODT	135,1	Công nhận	FALSE
276019	58	138	Đường Trầ	147,8	ODT	135	Công nhận	FALSE
324324	58	139	Phường Qu	284,5	ODT	90	Công nhận	TRUE
441303	58	140	Hẻm 306 T	193,8	ODT	100	Công nhận	TRUE
222832	58	149	Hẻm Trần	97,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
342578	58	152	Hẻm 306 T	84,7	ODT	40	Nhà nước g	FALSE
371921	58	156	Đường Trầ	548	ODT	130	Công nhận	FALSE
371922	58	157	Đường Trầ	284	ODT	70	Công nhận	FALSE
339461	58	163	Hẻm 263 c	90,8	ODT	50	Công nhận	FALSE
410214	58	166	hẻm 306, c	226,8	ODT	56,9	Công nhận	TRUE
328130	59	8	Đường Lê	234,8	ODT	234,8	Công nhận	FALSE

376433	59	13	Hẻm 03 đư	219	ODT	219	Công nhận	FALSE
303395	59	14	Phường Qu	161,3	ODT	161,3	Công nhận	FALSE
311923	59	16	Phường Qu	154,7	ODT	154,7	Công nhận	FALSE
315478	59	30	Phường Qu	276,5	ODT	200	Công nhận	TRUE
248209	59	53	Đường Trầ	260,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
366848	59	65	Hẻm 318 đ	149	ODT	149	Công nhận	FALSE
327187	59	67	Đường Trầ	93,5	ODT	93,5	Công nhận	FALSE
360588	59	75	Đường Trầ	70,7	ODT	32	Công nhận	FALSE
340540	59	79	Hẻm 318 đ	96,5	ODT	96,5	Công nhận	FALSE
313301	59	80	Phường Qu	317	ODT	200	Công nhận	FALSE
434808	59	81	Hẻm 260 T	156	ODT	156	Công nhận	FALSE
221484	59	83	Đường Trầ	224,7	ODT	200	Nhà nước c	FALSE
273856	59	84	Tổ 4, Phườ	141,2	ODT	141,2	Công nhận	FALSE
298061	59	96	Phường Qu	82,1	ODT	82,1	Công nhận	FALSE
226185	59	101	Đường Lê	103,8	ODT	103,8	Công nhận	FALSE
441435	59	103	Đường Trầ	112,1	ODT	112,1	Công nhận	FALSE
366930	59	107	Hẻm 260,	186,5	ODT	186,5	Công nhận	FALSE
402706	59	108	Hẻm 260 T	158,3	ODT	80	Công nhận	FALSE
377688	59	119	Đường Trầ	99,5	ODT	99,5	Nhận chuy	FALSE
382063	59	120	Đường Trầ	58,8	ODT	58,8	Công nhận	FALSE
318425	59	121	Phường Qu	186,4	ODT	130	Công nhận	FALSE
353152	59	124	Hẻm 260,	109,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
343562	59	129	Hẻm 318,	94,1	ODT	94,1	Công nhận	FALSE
317132	59	130	Trần Phú,	390,9	ODT	194	Công nhận	FALSE
409388	59	134	Hẻm 260 đ	84,7	ODT	84,7	Nhận chuy	FALSE
299364	59	137	Hẻm 260 T	128,7	ODT	61,8	Công nhận	TRUE
299365	59	138	Hẻm Lê V	142,3	ODT	61,8	Công nhận	FALSE
314637	59	139	Phường Qu	101,4	ODT	70	Công nhận	FALSE
336538	59	142	Hẻm 03 đư	105,7	ODT	82,7	Công nhận	FALSE
377338	59	162	Hẻm 03 Đư	79,6	ODT	79,6	Nhận chuy	FALSE
381641	59	163	Hẻm 260 đ	119	ODT	60	Nhận chuy	FALSE
293807	59	180	Phường Qu	205	ODT	50	Công nhận	FALSE
225172	59	185	Đường Trầ	89	ODT	40	Công nhận	FALSE
248182	59	187	Tổ 4, Phườ	144,6	ODT	144,6	Nhà nước c	FALSE
263487	59	188	Đường Hẻ	116,7	ODT	116,7	Được tặng	TRUE
263488	59	189	Đường Trầ	167,9	ODT	83,3	Nhà nước c	FALSE
324645	59	191	Hẻm 03, đ	71,4	ODT	71,4	Công nhận	FALSE
402661	59	194	Hẻm 03 đư	79,6	ODT	79,6	Công nhận	FALSE
422315	59	197	Đường Trầ	154,4	ODT	154,4	Công nhận	QSDĐ nhu
267423	60	2	Tổ 7, Phườ	133	ODT	133	Nhà nước c	FALSE
368916	60	3	Đường Hùi	150,4	ODT	150,4	Công nhận	FALSE
360744	60	5	Đường Hù	147,5	ODT	147,5	Công nhận	FALSE
299536	60	10	Phường Qu	179,8	ODT	179,8	Công nhận	FALSE
393876	60	14	Đường Hù	149,2	ODT	149,2	Công nhận	FALSE
441267	60	20	Đường Hù	229,8	ODT	222	Công nhận	FALSE
302019	60	26	Đường Ho	117,9	ODT	117,9	Công nhận	FALSE

361061	60	30	Hẻm 509 đ	60,1	ODT	60,1	Công nhận	FALSE
220065	60	33	Hẻm 509/9	194,8	ODT	194,8	Nhà nước c	FALSE
251316	60	47	đường Hoà	232,3	ODT	232,3	Nhà nước c	FALSE
273812	60	53	Hẻm 553 H	127,6	ODT	127,6	Nhà nước c	FALSE
220180	60	66	đường Hùn	103,1	ODT	103,1	Công nhận	FALSE
328458	60	74	Hẻm đườn	324,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
257419	60	75	Đường Hù	126,3	ODT	126,3	Công nhận	FALSE
298590	60	76	Phường Qu	234,8	ODT	200	Công nhận	FALSE
419229	60	84	Hẻm 509 Đ	56,5	ODT	56,5	Công nhận	FALSE
316558	60	105	Phường Qu	159	ODT	159	Công nhận	FALSE
302835	60	107	Phường Qu	146,5	ODT	60	Công nhận	FALSE
344033	60	110	Hẻm 345,	268,3	ODT	200	Công nhận	FALSE
441232	60	112	Đường Ho	120,9	ODT	120,9	Công nhận	FALSE
251317	60	113	đường Hoà	238,2	ODT	238,2	Nhà nước c	FALSE
256374	60	114	đường Hoà	470,5	ODT	470,5	Nhà nước c	FALSE
276076	60	117	Đường Hù	4994	ODT	2394	Công nhận	TRUE
278110	60	118	đường Hoà	2994	ODT	299,4	Công nhận	FALSE
368155	60	124	Đường Hoà	134,5	ODT	134,5	Công nhận	FALSE
371387	60	144	Hẻm 320 đ	174,9	ODT	174,9	Công nhận	FALSE
384547	60	149	Hẻm 320 đ	73,1	ODT	73,1	Công nhận	FALSE
414325	60	165	hẻm 553 Đ	107,9	ODT	107,9	Công nhận	FALSE
299672	60	171	Hẻm 553 đ	126,2	ODT	50	Công nhận	FALSE
358574	60	176	Hẻm 553 đ	104,4	ODT	104,4	Công nhận	FALSE
297788	60	183	Phường Qu	68	ODT	28,9	Công nhận	FALSE
301385	60	191	Phường Qu	156,2	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
330952	60	198	Phường Qu	606	ODT	200	Nhận chuy	FALSE
332417	60	199	Đường Bà	126,9	ODT	70	Công nhận	FALSE
338705	60	200	Đường Hùn	110,6	ODT	110,6	Công nhận	FALSE
340572	60	203	Đường Ho	95,7	ODT	95,7	Công nhận	QSDĐ nhu
393882	60	213	Đường Hù	130,2	ODT	130,2	Công nhận	FALSE
405214	60	215	Hẻm 345 đ	179	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
420205	60	221	Đường Ha	1277,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
245176	61	3	Đường Hù	244,7	ODT	244,7	Nhà nước c	FALSE
365808	61	7	Đường Hù	102	ODT	102	Công nhận	FALSE
410998	61	38	Đường Hùn	380,7	ODT	200	Công nhận	FALSE
411073	61	43	Đường Pha	390	ODT	390	Công nhận	FALSE
434560	61	47	Đường Pha	100	ODT	100	Công nhận	FALSE
221601	61	49	đường Pha	100,3	ODT	100,3	Công nhận	FALSE
423293	61	59	Đường Pha	100	ODT	100	Công nhận	FALSE
303394	61	67	Phường Qu	160,7	ODT	160,7	Công nhận	FALSE
221781	61	69	đường Pha	537,4	ODT	379,1	Nhà nước c	TRUE
297793	62	3	Phường Qu	219,8	ODT	219,8	Công nhận	FALSE
417827	62	5	Đường Đo	198,8	ODT	198,8	Công nhận	FALSE
364310	62	8	Đường Hù	465,2	ODT	200,4	Công nhận	FALSE
278370	62	12	đường Lý	148,6	ODT	148,6	Công nhận	FALSE
425971	62	19	Đường Hù	197,8	ODT	197,8	Công nhận	FALSE

404228	62	28	Đường Đo	170	ODT	130	Công nhận	FALSE
298957	62	29	Đường Đo	224,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
417062	62	43	đường Lý	150	ODT	150	Công nhận	FALSE
360282	62	46	Đường Đo	351	ODT	351	Công nhận	FALSE
404976	62	48	Hẻm 29 đu	153	ODT	153	Công nhận	FALSE
343172	62	54	Đường Đối	280,9	ODT	280,9	Công nhận	FALSE
324525	62	55	Đường Đố	197	ODT	197	Công nhận	TRUE
298587	62	56	Phường Qu	100	ODT	100	Công nhận	FALSE
251364	62	61	đường Lý	131	ODT	50	Công nhận	FALSE
369251	62	70	Đường Lý	126	ODT	126	Công nhận	FALSE
374489	62	83	Hẻm 29 đư	572,1	ODT	572,1	Công nhận	FALSE
299680	62	84	Phường Qu	117	ODT	117	Công nhận	FALSE
372493	62	91	Đường Lý	139,1	ODT	139,1	Công nhận	FALSE
394973	62	94	Đường Đo	175,8	ODT	175,8	Công nhận	TRUE
394973	62	94	Đường Đo	175,8	ODT	175,8	Công nhận	TRUE
300761	62	99	Phường Qu	49,2	ODT	49,2	Công nhận	FALSE
278021	62	103	Đường Lê	104	ODT	104	Nhà nước g	FALSE
367353	62	104	Đường Lê	121,5	ODT	78	Công nhận	FALSE
263441	62	105	Đường Lê	208,9	ODT	90	Công nhận	FALSE
373365	62	109	Đường Lý	293	ODT	293	Công nhận	FALSE
408711	62	123	Đường Lê	75	ODT	75	Công nhận	FALSE
372494	62	154	Đường Đoà	207,8	ODT	200	Công nhận	TRUE
367426	62	156	Đường Lê	91,5	ODT	91,5	Công nhận	FALSE
364575	62	157	Đường Pha	162,2	ODT	162,2	Công nhận	FALSE
369350	62	160	Đường Lý	164,2	ODT	164,2	Công nhận	TRUE
274884	62	167	Đường Đo	155,2	ODT	155,2	Được tặng	FALSE
221473	62	170	Hẻm 294 I	155,7	ODT	155,7	Nhà nước c	FALSE
435836	62	178	đường Pha	158,6	ODT	158,6	Công nhận	FALSE
407604	62	194	Hẻm 180 đ	83,9	ODT	60	Công nhận	FALSE
274825	62	198	Đường Đo	83,8	ODT	83,8	Nhà nước c	TRUE
339819	62	205	Đường Lý	130,9	ODT	130,9	Công nhận	FALSE
328311	62	219	Đường Lý	165	ODT	165	Công nhận	FALSE
248185	62	229	Đường Đo	139,7	ODT	139,7	Công nhận	FALSE
235171	62	234	Đường Đo	121,9	ODT	121,9	Nhận chuy	FALSE
319315	62	238	Đường Đoà	73,3	ODT	73,3	Công nhận	FALSE
407602	62	242	Hẻm 180 đ	150,3	ODT	40	Công nhận	FALSE
422661	62	251	Đường Hù	134	ODT	134	Công nhận	FALSE
247159	62	257	Hẻm đườn	213	ODT	100	Công nhận	FALSE
297789	62	266	Phường Qu	144,5	ODT	70	Công nhận	FALSE
298484	62	269	Hẻm 180 đ	125,6	ODT	125,6	Nhà nước g	FALSE
251291	62	273	tổ 5, Phườn	161,2	ODT	161,2	Công nhận	FALSE
222924	62	276	Hẻm Đống	112,9	ODT	112,9	Công nhận	FALSE
267696	62	279	Đường Hù	84,4	ODT	84,4	Được tặng	FALSE
267697	62	280	Đường Hù	348,5	ODT	348,5	Nhà nước c	FALSE
381328	62	282	Đường Hù	239,2	ODT	205,3	Được tặng	FALSE
360281	62	285	Đường Đo	400,6	ODT	281	Công nhận	QSDĐ nhu

368679	62	286 Đường Lê	102,7	ODT	102,7	Công nhận	FALSE
394976	62	291 Hẻm 34 đu	96,8	ODT	96,8	Công nhận	FALSE
407292	62	293 Đường Lý	179,2	ODT	179,2	Công nhận	QSDĐ nhu
309931	63	23 Phường Qu	212,3	ODT	189	Được tặng	FALSE
332532	63	29 Đường Hù	182,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
382645	63	32 Đường Đố	352,8	ODT	352,8	Công nhận	QSDĐ nhu
302845	63	36 Phường Qu	191	ODT	191	Công nhận	FALSE
389380	63	37 Đường Lê	73,2	ODT	73,2	Công nhận	FALSE
430730	63	43 đường Lê	93,2	ODT	93,2	Công nhận	FALSE
367746	63	44 Đường Lê	94,4	ODT	94,4	Công nhận	FALSE
351449	63	45 Đường Lê	139,5	ODT	139,5	Công nhận	FALSE
297857	63	46 Phường Qu	77,2	ODT	77,2	Công nhận	FALSE
384286	63	47 Đường Đố	525,7	ODT	400	Công nhận	FALSE
394440	63	51 Đường Đố	128,9	ODT	128,9	Công nhận	FALSE
392961	63	56 Đường Đố	183,4	ODT	183,4	Công nhận	FALSE
261506	63	59 Đường Đố	428,3	ODT	200	Công nhận	FALSE
298405	63	63 Đường Đố	253,3	ODT	253,3	Nhà nước c	FALSE
293844	63	64 Phường Qu	203,1	ODT	203,1	Công nhận	FALSE
274861	63	74 Đường Đố	238	ODT	238	Công nhận	TRUE
442459	63	74 Phường Qu	238	ODT	238	Công nhận	FALSE
404637	63	80 Đường Đố	196,5	ODT	196,5	Công nhận	FALSE
342922	63	82 Đường Đố	198,6	ODT	198,6	Công nhận	FALSE
298064	63	92 Phường Qu	296,1	ODT	296,1	Công nhận	FALSE
221908	63	99 Đường Lê	234,2	ODT	200	Được tặng	FALSE
298504	63	105 Phường Qu	189	ODT	189	Công nhận	FALSE
224130	63	110 Số 80 Lê	189,4	ODT	189,4	Công nhận	FALSE
387484	63	143 Phường Qu	134,1	ODT	134,1	Công nhận	FALSE
221710	63	152 Đường Đố	117	ODT	117	Nhà nước g	FALSE
319321	63	161 Đường Lê	25	ODT	25	Công nhận	FALSE
314496	63	164 Đường Hù	313	ODT	200	Công nhận	TRUE
368500	63	166 Đường bê t	96,5	ODT	96,5	Công nhận	FALSE
315606	63	172 Hẻm 247 c	87,2	ODT	87,2	Công nhận	FALSE
369980	63	173 Đường Hùi	135,7	ODT	135,7	Công nhận	FALSE
297497	63	180 Đường Đố	234,1	ODT	234,1	Công nhận	FALSE
400493	63	184 Đường Đố	223,5	ODT	223,5	Công nhận	FALSE
248212	63	193 Đường Đố	272,3	ODT	40	Công nhận	FALSE
314602	63	195 Đường Lê	121,3	ODT	121,3	Công nhận	TRUE
261473	63	196 Đường Lê	409,5	ODT	120	Công nhận	FALSE
274889	63	198 Đường Lê	259,5	ODT	40	Công nhận	FALSE
278189	63	199 Đường Đố	2766	ODT	276,6	Công nhận	FALSE
278190	63	200 Đường Đố	2778	ODT	278,8	Công nhận	TRUE
297305	63	202 Tổ 1, Phườ	75,3	ODT	75,3	Công nhận	TRUE
297302	63	203 Tổ 1, Phườ	67,8	ODT	67,8	Công nhận	TRUE
297299	63	204 Tổ 1, Phườ	67,8	ODT	67,8	Công nhận	TRUE
297306	63	205 Lê Quý Đ	232,1	ODT	232,1	Công nhận	FALSE
297654	63	206 Đường Đố	394,9	ODT	394,9	Công nhận	TRUE

426876	63	235	Đường Đố	112,8	ODT	112,8	Công nhận	FALSE	
220390	64	18	đường Hùi	238,9	ODT	238,9	Được tặng	FALSE	
225191	64	23	Đường Hù	79,6	ODT	79,6	Công nhận	FALSE	
346811	64	28	Đường Mạ	119,7	ODT	119,7	Công nhận	FALSE	
372142	64	44	Đường Hùi	179	ODT	179	Công nhận	FALSE	
403311	64	45	Đường Hù	180,8	ODT	180,8	Công nhận	FALSE	
223113	64	47	đường Mạ	98,4	ODT	98,4	Công nhận	FALSE	
326649	64	51	Đường Mạ	191,9	ODT	191,9	Công nhận	FALSE	
346399	64	85	Đường Mạ	75,4	ODT	75,4	Công nhận	FALSE	
234225	64	87	Đường Đố	101,6	ODT	101,6	Công nhận	FALSE	
257418	64	88	Đường Đố	100	ODT	100	Nhà nước c	FALSE	
382738	64	90	Đường Đố	105,8	ODT	105,8	Công nhận	FALSE	
382738	64	90	Đường Đố	105,8	ODT	105,8	Công nhận	FALSE	
397513	64	92	Đường Đố	108,5	ODT	108,5	Công nhận	FALSE	
237207	64	98	đường Mạ	160,6	ODT	160,6	Công nhận	FALSE	
298906	64	107	Phường Qu	210	ODT	210	Công nhận	FALSE	
341559	64	116	Đường Mạ	128,1	ODT	128,1	Công nhận	FALSE	
363095	64	120	Đường Mạ	47,5	ODT	47,5	Công nhận	FALSE	
278305	64	126	Đường Lê	540,3	ODT	540,3	Công nhận	FALSE	
364685	64	128	Đường Lê	583,2	ODT	583,2	Nhà nước g	FALSE	
297941	64	140	Số nhà 10(	141,01	ODT	141,01	Nhận chuy(	FALSE	
300106	64	148	Đường Lê	246,2	ODT	200	Công nhận	FALSE	
386112	64	157	Đường Lê	54,5	ODT	54,5	Công nhận	FALSE	
267619	64	159	đường Mạ	43,4	ODT	43,4	Nhà nước c	FALSE	
292641	64	163	Phường Qu	220,5	ODT	78,8	Công nhận	FALSE	
338444	64	171	Đường Mạ	120	ODT	120	Công nhận	FALSE	
376550	64	173	Đường Mạ	95,4	ODT	95,4	Công nhận	FALSE	
230154	64	180	Đường Lê	247,8	ODT	247,8	Nhà nước c	FALSE	
297336	64	183	Đống Đa,	115,5	ODT	115,5	Nhận chuy(	TRUE	
409814	64	192	Đường Đố	104,2	ODT	72,4	Công nhận	FALSE	
374967	64	193	Đường Lê (	111	ODT	111	Công nhận	FALSE	
319039	64	202	Đường Đố	213,4	ODT	213,4	Công nhận	FALSE	
324113	64	208	Đường Mạ	144,1	ODT	144,1	Công nhận	FALSE	
267545	64	209	Đường Đố	207,4	ODT	207,4	Nhà nước g	FALSE	
298996	64	210	Phường Qu	157,8	ODT	40	Công nhận	FALSE	
421148	64	213	Đường Đố	158,8	ODT	33	Công nhận	FALSE	
414189	64	223	Đường Đố	336	ODT	35	Công nhận	FALSE	
309638	64	227	Phường Qu	182,7	ODT	182,7	Công nhận	FALSE	
309751	64	228	Phường Qu	228,7	ODT	228,7	Công nhận	FALSE	
393443	64	248	Đường Hù	196,4	ODT	196,4	Công nhận	QSDĐ nhu	
414369	64	251	Đường Lê	257,4	ODT	257,4	Công nhận	QSDĐ nhu	
309785	64	2290	Phường Qu	291,8	ODT	291,8	Công nhận	TRUE	
348917	65	3	Hẻm 318 đ	109,6	ODT	109,6	Công nhận	FALSE	
387976	65	7	Đường Hù	132,8	ODT	132,8	Công nhận	FALSE	
325697	65	11	Phường Qu	76,2	ODT	76,2	Được tặng	TRUE	
282579	65	16	Đường Hù	79,2	ODT	79,2	Công nhận	FALSE	

278159	65	17	đường Hùi	1387	ODT	138,7	Nhà nước c	FALSE	
297392	65	18	Trần Phú,	157,5	ODT	157,5	Công nhận	FALSE	
344034	65	26	Đường Đố	38,7	ODT	38,7	Công nhận	FALSE	
398296	65	47	Đường Hù	139,75	ODT	139,75	Công nhận	FALSE	
382066	65	52	Đường Hù	452,5	ODT	452,5	Công nhận	QSDĐ nhu	
315447	66	2	Đường Ha	556,9	ODT	200	Công nhận	FALSE	
219996	66	5	Hẻm Bà T	336,4	ODT	200	Nhà nước c	FALSE	
432145	66	11	Đường Bà	95,5	ODT	95,5	Công nhận	FALSE	
345373	66	53	Đường Ha	313,1	ODT	200	Công nhận	FALSE	
218945	66	59	Đường Ha	141,9	ODT	141,9	Nhà nước c	FALSE	
275932	66	60	Đường Ha	71,6	ODT	71,6	Công nhận	FALSE	
310193	66	112	Đường Ho	275	ODT	200	Công nhận	FALSE	
363348	66	124	Đường Ha	106,1	ODT	106,1	Công nhận	FALSE	
297653	66	137	Đường Bà	167,8	ODT	167,8	Công nhận	TRUE	
378714	66	149	Đường Ha	90,5	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu	
404774	66	153	Đường Ha	285,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	
406406	66	154	Đường Ha	325,6	ODT	200	Công nhận	FALSE	
297984	66	600	Phường Qu	71,6	ODT	71,6	Công nhận	FALSE	
315967	68	12	Phường Qu	180,4	ODT	180,4	Công nhận	FALSE	
387413	68	14	Phường Qu	111,6	ODT	111,6	Công nhận	FALSE	
441550	68	16	đường Bà	111,9	ODT	111,9	Công nhận	TRUE	
440656	68	18	Giao lộ đư	100	ODT	100	Công nhận	FALSE	
441556	68	25	đường Bà	185	ODT	185	Công nhận	FALSE	
260418	68	32	đường Bà	156	ODT	156	Nhà nước g	TRUE	
220064	68	43	đường Pha	96,6	ODT	96,6	Công nhận	FALSE	
220237	68	45	đường Pha	63,2	ODT	63,2	Nhà nước c	FALSE	
362780	68	46	Đường Lý	248,8	ODT	248,8	Công nhận	FALSE	
343559	68	52	Hẻm 294,	112,8	ODT	112,8	Công nhận	FALSE	
331555	68	56	Đường Đo	103,2	ODT	103,2	Công nhận	TRUE	
429609	68	58	Đường Bà	217,6	ODT	217,6	Công nhận	FALSE	
359724	69	7	Hẻm 101 đ	236,2	ODT	236,2	Nhà nước g	FALSE	
220137	69	9	đường Bà	141,3	ODT	141,3	Công nhận	FALSE	
397874	69	11	Đường Bà	582	ODT	582	Công nhận	FALSE	
297265	69	22	Bà Triệu, l	168,5	ODT	141,3	Công nhận	FALSE	
401294	69	23	Đường Bà	393	ODT	179,2	Công nhận	FALSE	
297762	69	220	Phường Qu	168,5	ODT	168,5	Công nhận	FALSE	
315359	70	22	Phường Qu	66,3	ODT	66,3	Công nhận	FALSE	
407413	70	24	Đường Bà	153,17	ODT	153,17	Công nhận	QSDĐ nhu	
433147	71	9	Đường Lạ	244,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
405521	71	26	Hẻm 10 đu	138,3	ODT	138,3	Công nhận	FALSE	
307950	71	29	Đường Lạ	585,4	ODT	70,2	Công nhận	FALSE	
301258	71	29	Phường Qu	1528,1	ODT	129,8	Công nhận	TRUE	
314431	71	39	Phường Qu	633,7	ODT	140	Công nhận	FALSE	
332957	71	41	Đường Lạ	112,1	ODT	112,1	Công nhận	FALSE	
294934	71	43	Phường Qu	136	ODT	60	Công nhận	FALSE	
369469	71	44	Đường Lạc	235	ODT	50	Công nhận	FALSE	

379840	71	60	Đường Lạ	585,4	ODT	70,2	Nhận chuy	FALSE
387593	71	61	Phường Qu	171,5	ODT	40	Công nhận	FALSE
319069	71	89	Đường Ng	163,8	ODT	50	Công nhận	FALSE
302808	72	15	Phường Qu	72	ODT	72	Công nhận	FALSE
353621	72	25	Đường Hu	167,9	ODT	50	Công nhận	TRUE
220395	72	26	đường Huỳ	194,9	ODT	40	Công nhận	FALSE
220308	72	40	Đường Lạ	94,6	ODT	94,6	Công nhận	FALSE
368126	72	55	Hẻm 45 đư	199,9	ODT	199,9	Công nhận	FALSE
297897	72	56	Phường Qu	132,3	ODT	50	Công nhận	FALSE
318667	72	59	Đường Lạ	273,4	ODT	50	Công nhận	FALSE
376431	72	74	Đường đất,	231,8	ODT	40	Công nhận	FALSE
384513	72	77	Đường Lạ	940,3	ODT	40	Công nhận	QSDĐ nhu
380662	73	2	Đường Pha	655,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
375843	73	16	Đường Pha	206,5	ODT	206,5	Công nhận	FALSE
375070	73	23	Số 297, đư	716,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
425644	73	24	Đường Pha	512,6	ODT	200	Công nhận	TRUE
425644	73	24	Đường Pha	512,6	ODT	200	Công nhận	TRUE
425644	73	24	Đường Pha	512,6	ODT	200	Công nhận	TRUE
425644	73	24	Đường Pha	512,6	ODT	200	Công nhận	TRUE
425644	73	24	Đường Pha	512,6	ODT	200	Công nhận	TRUE
425644	73	24	Đường Pha	512,6	ODT	200	Công nhận	TRUE
306413	73	63	Phường Qu	176,2	ODT	176,2	Công nhận	FALSE
405591	73	73	Đường Ho	123,5	ODT	123,5	Công nhận	FALSE
358645	73	77	Hẻm 33 đư	88,7	ODT	88,7	Công nhận	FALSE
280392	73	89	Đường Pha	306	ODT	200	Nhà nước c	TRUE
396875	73	92	Hẻm 33 đư	92,4	ODT	92,4	Công nhận	FALSE
228134	73	102	Hẻm Huỳn	125	ODT	125	Công nhận	FALSE
367743	73	106	Hẻm 45 đư	210,4	ODT	210,4	Công nhận	FALSE
349784	73	120	Đường Ho	70,5	ODT	70,5	Công nhận	TRUE
262442	73	146	đường Hoà	95,7	ODT	95,7	Công nhận	FALSE
363338	73	149	Hẻm 21 đư	143	ODT	143	Công nhận	FALSE
340080	73	153	Hẻm 21, đ	140,6	ODT	140,6	Công nhận	FALSE
343878	73	163	Đường Tu	74	ODT	62,9	Công nhận	FALSE
221909	73	164	đường Hoà	114,4	ODT	58,4	Công nhận	FALSE
298213	73	166	Hẻm 21 H	135	ODT	50	Công nhận	FALSE
250243	73	167	đường Huỳ	178,4	ODT	100	Công nhận	FALSE
408015	73	172	Hẻm 21 đư	129,1	ODT	129,1	Công nhận	FALSE
299927	73	175	Phường Qu	160	ODT	82	Công nhận	FALSE
299669	73	185	Đường Ho	124	ODT	40	Công nhận	FALSE
311903	73	191	Phường Qu	376,7	ODT	271,9	Công nhận	FALSE
319462	73	198	Đường Lạ	407,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
373572	73	204	Đường Hoà	103,2	ODT	50	Công nhận	FALSE
350842	73	207	Đường Ho	647,8	ODT	90	Công nhận	QSDĐ nhu
367810	73	216	Đường Hoà	60	ODT	60	Công nhận	QSDĐ nhu
378007	73	226	Đường Ho	229,9	ODT	229,9	Nhận chuy	FALSE
410406	73	229	Đường Pha	175	ODT	100	Công nhận	FALSE

419831	74	10	Đường Lạ	172,3	ODT	40	Công nhận	FALSE
297982	74	14	đường Lạc	143,8	ODT	15	Công nhận	FALSE
394369	74	15	Đường Lạ	148,8	ODT	50	Công nhận	FALSE
417957	74	30	Hẻm 72 Đư	131,8	ODT	131,8	Công nhận	FALSE
372492	74	38	Đường Lạc	565,4	ODT	223	Công nhận	FALSE
332140	74	42	Hẻm 72 đư	152,5	ODT	20	Công nhận	FALSE
278234	74	45	Đường Lạ	130	ODT	20	Nhà nước c	FALSE
267422	74	49	Đường Lạ	141,5	ODT	70	Công nhận	FALSE
376163	74	52	Đường Lạc	140,7	ODT	140,7	Công nhận	FALSE
430993	74	54	Hẻm 144 Đ	120	ODT	120	Công nhận	FALSE
355728	74	56	Hẻm 114 Đ	119,2	ODT	119,2	Công nhận	FALSE
297501	74	66	đường Lạc	120	ODT	91	Công nhận	FALSE
442218	74	67	Đường Lạ	204,6	ODT	40	Nhận chuy	FALSE
353248	74	69	Đường Lạc	300,2	ODT	100	Công nhận	FALSE
269708	74	70	Đường Lạ	275,5	ODT	50	Nhà nước c	FALSE
225133	74	82	Hẻm Lạc I	122,2	ODT	122,2	Công nhận	FALSE
248157	74	83	Đường Lạ	236	ODT	200	Công nhận	FALSE
301859	74	88	Đường Lạ	416,7	ODT	50	Công nhận	FALSE
315044	74	88	Hẻm 72 đư	130,4	ODT	20	Công nhận	FALSE
301860	74	89	Đường Lạ	544	ODT	50	Công nhận	FALSE
301861	74	90	Đường Lạ	347	ODT	50	Công nhận	FALSE
269707	74	91	Tổ 16, Phư	150	ODT	150	Công nhận	FALSE
326801	74	94	Đường Lạ	151	ODT	65	Công nhận	TRUE
326802	74	95	Đường Lạ	132,3	ODT	65	Công nhận	FALSE
386905	74	106	Phường Qu	714,1	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
341562	75	15	Đường Đà	55	ODT	55	Công nhận	FALSE
312251	75	19	Phường Qu	253,3	ODT	100	Công nhận	FALSE
359784	75	24	Đường Hu	186,4	ODT	150	Công nhận	FALSE
238168	75	26	đường Huỳ	192,5	ODT	192,5	Công nhận	FALSE
276052	75	28	đường Huỳ	149,2	ODT	149,2	Công nhận	FALSE
367065	75	30	Hẻm 105 đ	126,7	ODT	126,7	Công nhận	FALSE
373710	75	45	Hẻm 105 đ	167,4	ODT	167,4	Công nhận	FALSE
360289	75	46	Hẻm 105 đ	163,3	ODT	163,3	Công nhận	FALSE
297983	75	59	đường Huỳ	164,5	ODT	164,5	Công nhận	FALSE
364280	75	78	Đường Hu	217,6	ODT	110	Công nhận	FALSE
297013	75	79	Phường Qu	276	ODT	100	Công nhận	FALSE
331344	75	80	Đường Hu	279,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
267607	75	86	Phường Qu	200	ODT	200	Công nhận	FALSE
340962	75	91	Đường Huỳ	50,9	ODT	50,9	Công nhận	TRUE
381387	75	95	Đường Đà	92,5	ODT	92,5	Công nhận	FALSE
237206	75	97	Đường Ng	119,6	ODT	119,6	Nhà nước c	FALSE
314433	75	98	Phường Qu	683,2	ODT	683,2	Công nhận	FALSE
298508	75	121	Đường Đào	102,6	ODT	80	Công nhận	TRUE
418808	75	131	Đào Duy A	167,3	ODT	167,3	Công nhận	FALSE
221717	75	142	Đường QH	195	ODT	195	Công nhận	FALSE
414320	75	144	Đường Hu	148,4	ODT	148,4	Công nhận	FALSE

324284	75	145	Phường Qu	128,7	ODT	128,7	Công nhận	FALSE
396323	75	146	Đường Hu	171	ODT	171	Công nhận	FALSE
324851	75	147	Đường Hu	118,3	ODT	118,3	Công nhận	FALSE
302884	75	149	Đường Nội	148,6	ODT	148,6	Công nhận	FALSE
252295	75	150	Đường Nộ	136	ODT	136	Nhận chuy	TRUE
250227	75	162	Đường Nộ	109,2	ODT	109,2	Công nhận	FALSE
307114	75	168	Phường Qu	82,5	ODT	82,5	Công nhận	FALSE
364059	75	169	Đường Pha	126,94	ODT	126,9	Công nhận	FALSE
238148	75	173	Đường Nộ	126,15	ODT	126,15	Công nhận	TRUE
298845	75	177	Phường Qu	123	ODT	123	Nhà nước g	FALSE
297747	75	178	Đường Lư	114,6	ODT	114,6	Công nhận	FALSE
416117	75	180	Đường Lư	123,8	ODT	123,8	Nhà nước g	FALSE
355075	75	184	Đường Pha	140,7	ODT	140,7	Công nhận	FALSE
382078	75	196	Đường Pha	145,2	ODT	145,2	Công nhận	FALSE
297703	75	203	Phường Qu	131,75	ODT	131,8	Công nhận	FALSE
307113	75	206	Đường Hu	258,7	ODT	258,7	Công nhận	FALSE
298510	75	210	Đường Hu	126,25	ODT	126,25	Nhà nước c	FALSE
298510	75	210	Đường Hu	126,25	ODT	126,25	Nhà nước c	FALSE
221591	75	212	đường Hoà	100,8	ODT	100,8	Nhà nước c	FALSE
300064	75	212	Đường Đà	113,5	ODT	16,7	Công nhận	TRUE
324744	75	213	Đường Ho	122,5	ODT	122,5	Công nhận	FALSE
281528	75	214	đường Hoà	62	ODT	40	Nhà nước c	FALSE
316090	75	215	Phường Qu	109,3	ODT	109,3	Công nhận	FALSE
316087	75	216	Phường Qu	110,3	ODT	110,3	Công nhận	FALSE
316088	75	217	Phường Qu	156	ODT	156	Công nhận	FALSE
323547	75	220	Đường Đà	119,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
315977	75	221	Hẻm 105 đ	104,4	ODT	100	Công nhận	FALSE
315977	75	221	Hẻm 105 đ	104,4	ODT	100	Công nhận	TRUE
324396	75	222	Đường Hu	128,25	ODT	128,25	Công nhận	FALSE
276033	75	226	Đường Nộ	126,8	ODT	126,8	Được tặng	FALSE
326830	75	227	Đường Ng	97,6	ODT	97,6	Công nhận	FALSE
356847	75	232	Hẻm 72 đư	140,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
338508	75	238	Đường Hu	135,3	ODT	135,3	Công nhận	FALSE
342982	75	239	Đường Hu	133,5	ODT	133,5	Công nhận	FALSE
339825	75	240	Đường Hu	136,75	ODT	136,75	Công nhận	FALSE
340961	75	242	Đường Huỳ	117,9	ODT	117,9	Công nhận	TRUE
351504	75	249	Đường Hu	347,4	ODT	200	Công nhận	QSDĐ nhu
353791	75	252	Đường Hu	107,2	ODT	107,2	Công nhận	FALSE
360259	75	262	Đường Đà	97,6	ODT	97,6	Công nhận	FALSE
362855	75	266	Đường Pha	84,6	ODT	84,6	Công nhận	FALSE
374666	75	270	Đường Pha	130,8	ODT	130,8	Công nhận	FALSE
374669	75	272	Đường Pha	129,5	ODT	129,5	Công nhận	FALSE
374665	75	273	Đường Pha	130,3	ODT	130,3	Công nhận	FALSE
374659	75	274	Đường Pha	132,4	ODT	132,4	Công nhận	FALSE
374657	75	275	Đường Pha	133,4	ODT	133,4	Công nhận	FALSE
374658	75	276	Đường Pha	132,4	ODT	132,4	Công nhận	FALSE

380688	75	277	Phường Qu	139,3	ODT	139,3	Công nhận	FALSE
301254	75	1801	Đường Lư	123,8	ODT	123,8	Nhà nước g	TRUE
358648	76	2	Đường Lạ	228,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
234199	76	3	Đường Lạ	241,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
370116	76	13	Đường Huỳ	158,3	ODT	158,3	Công nhận	FALSE
368145	76	22	Đường Huỳ	185,5	ODT	120	Công nhận	FALSE
240170	76	25	đường Huỳ	149,2	ODT	80	Công nhận	FALSE
272685	76	27	đường Huỳ	91,3	ODT	91,3	Nhà nước c	FALSE
243153	76	30	đường Huỳ	97,8	ODT	97,8	Công nhận	FALSE
276054	76	41	Đường Lạ	69,6	ODT	69,6	Công nhận	FALSE
278307	76	54	Đường Lạ	189,6	ODT	189,6	Nhà nước c	FALSE
282574	76	56	Tổ 15, Phư	165,9	ODT	165,9	Nhà nước c	FALSE
299560	76	59	Đường Lạ	308,5	ODT	308,5	Công nhận	TRUE
363711	76	64	Đường Lạ	325,9	ODT	200	Công nhận	FALSE
223114	76	70	Đường Lạ	486,4	ODT	200	Nhận chuy	FALSE
312948	76	71	Phường Qu	294,9	ODT	294,9	Nhà nước g	FALSE
275910	76	73	Đường Lạ	336	ODT	218	Công nhận	FALSE
220289	76	76	Đường Lạ	318	ODT	200	Nhà nước c	TRUE
324019	76	83	Hẻm 137 I	186	ODT	100	Công nhận	FALSE
248205	76	86	Hẻm Huỳn	193	ODT	193	Được tặng	FALSE
245179	76	90	Đường Lạ	240,6	ODT	200	Nhà nước c	FALSE
308872	76	95	Đường Lạ	510,9	ODT	100	Nhà nước g	TRUE
402323	76	99	Đường Lạ	199,7	ODT	199,7	Công nhận	FALSE
361057	76	104	Đường Lạ	169,9	ODT	169,9	Công nhận	FALSE
261434	76	109	Đường Lạ	137,9	ODT	80	Nhà nước c	FALSE
355723	76	115	Hẻm 126 Đ	135	ODT	135	Công nhận	FALSE
252300	76	118	Đường Lạ	255,5	ODT	50	Công nhận	FALSE
368151	76	124	Hẻm 126 đ	322	ODT	50	Công nhận	FALSE
274819	76	136	đường Lạc	228,1	ODT	50	Công nhận	FALSE
313671	76	160	Phường Qu	185,2	ODT	185,2	Công nhận	FALSE
298118	76	162	Hẻm 166 đ	88	ODT	40	Công nhận	FALSE
313380	76	165	Phường Qu	173,4	ODT	173,4	Công nhận	FALSE
318963	76	167	Phường Qu	156,6	ODT	5	Công nhận	FALSE
328320	76	171	Đường Lạ	139,5	ODT	40	Công nhận	FALSE
363604	76	176	Đường Lạ	347,7	ODT	347,7	Công nhận	FALSE
376312	76	183	Đường Lạc	177,2	ODT	50	Công nhận	FALSE
401242	76	199	Hẻm 126 đ	108	ODT	50	Công nhận	FALSE
221816	77	6	đường Huỳ	540,2	ODT	200	Nhà nước c	FALSE
274864	77	11	đường Huỳ	112,5	ODT	112,5	Công nhận	FALSE
388532	77	15	Đường Ng	128,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
342806	77	21	Đường Hu	255,3	ODT	112,4	Công nhận	FALSE
357765	77	25	Đường Hu	295,8	ODT	100	Công nhận	FALSE
359779	77	50	Đường Thá	220,4	ODT	80	Công nhận	FALSE
377547	77	51	14 đường T	176	ODT	176	Nhận chuy	FALSE
441585	77	58	đường Ngu	142,5	ODT	142,5	Công nhận	FALSE
324159	77	66	Phường Qu	199	ODT	199	Công nhận	FALSE

348299	77	67	Đường Hu	277	ODT	200	Công nhận	FALSE
298391	77	74	Phường Qu	171,3	ODT	171,3	Công nhận	FALSE
297120	77	75	Đường Ng	147,8	ODT	147,8	Công nhận	FALSE
301421	77	76	Phường Qu	90,9	ODT	90,9	Công nhận	TRUE
397018	77	87	Đường Th	174,2	ODT	50	Công nhận	FALSE
376048	77	88	Hẻm 105 H	222,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
325741	77	90	Số nhà 42,	175,4	ODT	175,4	Công nhận	FALSE
298908	77	93	Đường Ng	137,5	ODT	137,5	Nhà nước c	FALSE
271698	77	108	đường Huy	382,5	ODT	150	Công nhận	FALSE
221782	77	113	đường Huy	200	ODT	200	Công nhận	FALSE
327556	77	117	Đường Th	182	ODT	50	Công nhận	FALSE
432389	77	126	Đường Hu	587	ODT	497,2	Công nhận	FALSE
382752	77	151	Đường Th	112	ODT	112	Công nhận	FALSE
426751	77	163	Đường Hu	137,2	ODT	137,2	Công nhận	FALSE
366765	77	169	Đường Huy	191,1	ODT	191,1	Công nhận	FALSE
331719	77	176	Đường Hu	250	ODT	200	Công nhận	FALSE
367516	77	185	Đường Huy	230	ODT	50	Công nhận	FALSE
298214	77	192	Phường Qu	248,5	ODT	248,5	Công nhận	FALSE
312916	77	194	Phường Qu	125	ODT	15	Công nhận	FALSE
441969	77	199	đường Huy	269,5	ODT	100	Công nhận	FALSE
230190	77	202	Đường Ng	165	ODT	45	Nhà nước c	TRUE
282619	77	204	đường Huy	206,3	ODT	40	Công nhận	FALSE
341124	77	205	Đường Hu	248,5	ODT	248,5	Nhận chuy	FALSE
360129	77	222	Đường Hu	306,5	ODT	306,5	Công nhận	FALSE
359678	77	225	Đường Hu	359,3	ODT	200	Công nhận	QSDĐ nhu
374672	77	234	Đường Hu	50	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
374671	77	235	Đường Hu	252,4	ODT	100	Công nhận	TRUE
401476	77	248	Đường Thá	79,9	ODT	79,9	Nhận chuyển nhượng c	
439684	77	264	Đường Hu	95,7	ODT	24,6	Công nhận	FALSE
439685	77	265	Đường Hu	96,1	ODT	25,4	Công nhận	TRUE
225134	77	16300	Đường Th	125	ODT	125	Nhà nước c	TRUE
293883	78	181	Phường Qu	705	ODT	200	Công nhận	FALSE
373712	79	2	Đường Lạc	485,5	ODT	200	Công nhận	FALSE
404972	79	4	Đường Lạ	338	ODT	100	Công nhận	FALSE
330024	79	6	Đường Lạ	267,8	ODT	200	Công nhận	FALSE
382991	79	27	Đường Âu	230,2	ODT	200	Nhận thừa	FALSE
324499	79	28	Phường Qu	172	ODT	70	Công nhận	FALSE
309515	79	35	Phường Qu	195	ODT	50	Công nhận	FALSE
342356	79	50	Đường Lạ	181,7	ODT	125	Công nhận	FALSE
316140	79	51	Đường Lạ	280,8	ODT	280,8	Công nhận	TRUE
425974	79	59	Hẻm 208 Đ	186	ODT	100	Công nhận	FALSE
297153	79	67	Lạc Long (	449,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
325080	79	70	Phường Qu	125	ODT	100	Công nhận	FALSE
388752	79	75	Đường Lạ	167,9	ODT	75	Công nhận	FALSE
332135	79	86	Đường Âu	84,2	ODT	84,2	Công nhận	FALSE
441105	79	87	Đường Âu	110,8	ODT	86	Công nhận	FALSE

404286	79	93	Đường Lạ	103,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
338498	79	94	Đường Lạ	109,2	ODT	50	Công nhận	FALSE	
293813	79	97	Phường Qu	167,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
324727	79	99	Phường Qu	537,2	ODT	200	Công nhận	FALSE	
232173	79	100	Đường Lạ	532,3	ODT	200	Nhà nước c	FALSE	
329600	79	101	Đường Lạ	116,9	ODT	70	Công nhận	TRUE	
329600	79	101	Đường Lạ	116,9	ODT	70	Công nhận	FALSE	
303323	79	106	Đường Lạ	350	ODT	200	Được tặng	FALSE	
378064	79	108	Đường Lạ	315	ODT	315	Nhận chuy	FALSE	
379757	79	118	Hẻm 252 đ	284,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
276092	79	127	Đường Lạ	250	ODT	40	Công nhận	FALSE	
314605	79	140	Phường Qu	201,4	ODT	40	Công nhận	FALSE	
272714	79	151	Đường Lạ	263,7	ODT	75	Được tặng	FALSE	
324091	79	157	Phường Qu	264,3	ODT	20	Công nhận	FALSE	
256318	79	165	Tổ 15, Phư	153,9	ODT	70	Nhà nước c	FALSE	
301884	79	166	Tổ 15, Phu	524,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
267578	79	169	Đường Âu	110,8	ODT	86	Nhà nước c	FALSE	
319106	79	169	Phường Qu	40	ODT	30	Công nhận	TRUE	
272715	79	171	Tổ 15, Phư	242,7	ODT	50	Nhà nước c	TRUE	
329949	79	179	Hẻm 252,	1710,6	ODT	200	Công nhận	QSDĐ nhu	
338106	79	191	Đường Âu	194,7	ODT	80	Công nhận	QSDĐ nhu	
365305	79	195	Đường Lạ	339,9	ODT	85	Công nhận	TRUE	
365382	79	199	Đường Lạ	116,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
365383	79	200	Đường Lạ	116,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
368114	79	204	Hẻm 208 đ	199,5	ODT	40	Công nhận	FALSE	
375457	79	208	Hẻm 208 đ	145,2	ODT	30	Công nhận	FALSE	
376123	79	209	Đường Lạc	167,6	ODT	100	Công nhận	FALSE	
388706	79	215	Đường Lạ	202,3	ODT	0	Công nhận	QSDĐ nhu	
404864	79	221	Đường Lạ	236,7	ODT	92,3	Công nhận	QSDĐ nhu	
425045	79	224	Hẻm 208 Đ	232,7	ODT	20	Công nhận	FALSE	
338381	80	7	Phường Qu	188,4	ODT	188,4	Công nhận	FALSE	
255281	80	13	đường Huy	341,9	ODT	200	Nhà nước c	FALSE	
387359	80	17	Phường Qu	112,4	ODT	112,4	Công nhận	FALSE	
432175	80	23	đường Ngu	232	ODT	100	Công nhận	FALSE	
388964	80	35	Đường Hu	211,2	ODT	200	Công nhận	FALSE	
304070	80	36	Đường Hu	190	ODT	100	Được tặng	FALSE	
360196	80	49	Đường Âu	142,9	ODT	142,9	Công nhận	FALSE	
332742	80	61	Đường Âu	165,8	ODT	80	Công nhận	FALSE	
403959	80	65	Đường Âu	193,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
332208	80	66	Đường Âu	134,6	ODT	100	Công nhận	FALSE	
273704	80	76	Đường Âu	148,8	ODT	50	Công nhận	FALSE	
238145	80	77	Đường Âu	112	ODT	112	Công nhận	FALSE	
408016	80	80	Đường Ng	153,9	ODT	120	Công nhận	FALSE	
389375	80	82	Đường Ng	118,6	ODT	118,6	Công nhận	FALSE	
441549	80	87	đường Huy	261,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	
437450	80	88	Đường Âu	153,4	ODT	153,4	Công nhận	FALSE	

309569	80	91	Phường Qu	174	ODT	174	Nhà nước g	TRUE
282621	80	93	Hẻm 200 I	94,8	ODT	94,8	Công nhận	FALSE
359253	80	94	Đường Hu	135,2	ODT	135,2	Công nhận	FALSE
394370	80	96	Đường Hu	134,5	ODT	49,8	Công nhận	FALSE
278290	80	104	đường Huy	310,9	ODT	200	Công nhận	FALSE
376551	80	106	Hẻm 200 đ	197,4	ODT	197,4	Công nhận	FALSE
359788	80	108	Hẻm 200 đ	150	ODT	118,6	Công nhận	FALSE
339782	80	121	Hẻm 146 N	112,6	ODT	112,6	Công nhận	FALSE
368418	80	147	Tổ 13, Phư	97,3	ODT	44,8	Công nhận	FALSE
331565	80	149	Hẻm 81, đ	154,2	ODT	154,2	Công nhận	FALSE
376434	80	169	Đường Âu	148,5	ODT	148,5	Công nhận	FALSE
400417	80	178	Đường Âu	54	ODT	27	Công nhận	FALSE
315453	80	187	Hẻm 81 Đ	160,8	ODT	160,8	Công nhận	FALSE
340504	80	200	Đường Th	225,1	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
223133	80	204	Hẻm Huỳn	136	ODT	136	Công nhận	FALSE
318859	80	205	Hẻm 200 E	120	ODT	96	Công nhận	TRUE
408559	80	210	Hẻm 200 đ	138,6	ODT	80	Công nhận	TRUE
411037	80	212	Đường Hu	187,7	ODT	187,7	Công nhận	FALSE
227217	80	216	Hẻm Huỳn	158,9	ODT	158,9	Công nhận	FALSE
411611	80	217	Đường Hu	218	ODT	65	Nhà nước g	FALSE
326476	80	218	đường Huy	192	ODT	100	Công nhận	FALSE
221793	80	219	Đường Ng	164,4	ODT	105,6	Công nhận	FALSE
441488	80	220	Hẻm 137 đ	105,9	ODT	40	Công nhận	FALSE
297645	80	227	đường Huy	220	ODT	100	Công nhận	FALSE
341561	80	230	Đường Hu	133,8	ODT	133,8	Công nhận	FALSE
318959	80	237	Phường Qu	98,4	ODT	98,4	Công nhận	FALSE
267424	80	243	Hẻm 137 I	105,9	ODT	40	Được tặng	FALSE
332799	80	248	Đường Âu	91,9	ODT	54	Công nhận	QSDĐ nhu
340509	80	255	Đường Th	183,8	ODT	50	Nhà nước g	TRUE
340166	80	256	Đường Hu	156,9	ODT	156,9	Công nhận	FALSE
340167	80	257	Đường Hu	155	ODT	155	Công nhận	FALSE
397142	80	281	Đường Hu	373,1	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu
435092	80	290	Đường Hu	300	ODT	100	Nhà nước g	TRUE
220144	80	2170	Đường Ng	330,7	ODT	330,7	Công nhận	FALSE
297895	80	2260	Phường Qu	183,5	ODT	50	Công nhận	TRUE
361446	81	8	Đường Hà	119,9	ODT	105,9	Công nhận	TRUE
278095	81	14	Đường Pha	212,2	ODT	212,2	Công nhận	TRUE
229156	81	17	Đường Pha	56,4	ODT	56,4	Công nhận	FALSE
333622	81	37	Giao Lộ đư	350,3	ODT	200	Công nhận	FALSE
220309	81	39	Đường Âu	256,3	ODT	200	Công nhận	FALSE
316001	81	45	Phường Qu	164,3	ODT	164,3	Công nhận	FALSE
337397	81	54	Đường Âu	109,6	ODT	109,6	Công nhận	FALSE
326501	81	57	Đường Pha	138,7	ODT	138,7	Công nhận	FALSE
307795	81	58	Đường Pha	83,3	ODT	83,3	Công nhận	TRUE
382011	81	59	Đường Pha	118	ODT	118	Công nhận	FALSE
366617	81	60	Đường Âu	101,8	ODT	101,8	Công nhận	FALSE

353805	81	71	Đường Âu	101,6	ODT	101,6	Công nhận	FALSE	
222834	81	72	Đường Âu	739,2	ODT	300	Công nhận	FALSE	
362978	81	76	Đường Hà	153,7	ODT	100	Công nhận	TRUE	
372035	81	79	Đường Phạ	199,4	ODT	199,4	Công nhận	FALSE	
399319	81	99	Đường Phạ	300	ODT	300	Công nhận	FALSE	
380383	81	116	Đường Phạ	371,6	ODT	200	Công nhận	FALSE	
275975	81	117	Đường Phạ	320,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
227237	81	121	Hẻm Hà H	196,8	ODT	196,8	Công nhận	FALSE	
298473	81	122	Phường Qu	102	ODT	102	Công nhận	FALSE	
278174	81	127	Đường Ng	3837	ODT	200	Nhà nước c	FALSE	
297367	81	138	Phạm Ngọ	218,5	ODT	218,5	Công nhận	TRUE	
267430	81	147	Hẻm đườn	125	ODT	50	Công nhận	FALSE	
221828	81	155	Đường Phạ	146,7	ODT	100	Nhà nước c	FALSE	
282573	81	157	Đường Phạ	91,8	ODT	91,8	Nhà nước c	TRUE	
282620	81	164	Đường Hà	113,9	ODT	113,9	Được tặng	FALSE	
315056	81	171	Hẻm 125 Đ	160,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
404764	81	172	Đường Âu	161,7	ODT	161,7	Công nhận	FALSE	
415484	81	173	Hẻm 125 Đ	160,5	ODT	37,8	Công nhận	TRUE	
388227	81	175	Hẻm 106 đ	170,9	ODT	70	Công nhận	FALSE	
292652	81	179	Phường Qu	208,7	ODT	208,7	Công nhận	FALSE	
391184	81	181	Đường Hà	113,9	ODT	40	Công nhận	FALSE	
223070	81	182	Đường Ng	243,5	ODT	243,5	Công nhận	FALSE	
227238	81	183	Hẻm Hà H	102	ODT	102	Công nhận	FALSE	
278056	81	188	Đường Âu	92	ODT	92	Công nhận	FALSE	
297175	81	190	Đường Hà	100	ODT	51	Công nhận	TRUE	
312664	81	192	Đường Âu	199,2	ODT	199,2	Công nhận	FALSE	
327411	81	195	Đường Âu	161,7	ODT	161,7	Công nhận	FALSE	
327412	81	196	Đường Âu	664,4	ODT	225,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
345697	81	206	Đường Hà	97,3	ODT	5,7	Công nhận	FALSE	
361410	81	208	Đường Âu	929,7	ODT	929,7	Công nhận	QSDĐ nhu	
220142	81	1800	Đường Âu	129,7	ODT	129,7	Nhận chuy	FALSE	
312947	82	5	Hẻm 252 I	5203,2	ODT	200	Công nhận	TRUE	
257420	82	62	Đường Lạ	115,2	ODT	115,2	Công nhận	FALSE	
420537	82	65	Hẻm 306 Đ	104,3	ODT	104,3	Công nhận	FALSE	
418947	82	83	Hẻm 306 đ	253,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	
274857	82	88	Đường Lạ	134,8	ODT	100	Công nhận	TRUE	
358576	82	101	Hẻm 306 đ	131,2	ODT	131,2	Công nhận	FALSE	
374688	82	114	Đường Lạc	67,4	ODT	67,4	Công nhận	FALSE	
386501	82	116	đường Lạc	164,9	ODT	164,9	Công nhận	FALSE	
377105	82	123	hẻm 306 Đ	1126	ODT	50	Công nhận	FALSE	
312182	82	124	Phường Qu	125	ODT	125	Công nhận	FALSE	
378415	82	127	Hẻm 306 đ	70,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	
267706	82	129	Đường Lạ	141,1	ODT	141,1	Công nhận	FALSE	
297499	82	138	đường Lạc	40	ODT	40	Công nhận	FALSE	
313569	82	139	Phường Qu	209	ODT	99	Công nhận	FALSE	
388260	82	151	Đường Lạ	129	ODT	50	Công nhận	FALSE	

327222	83	4	Đường Ng	490,2	ODT	200	Công nhận	TRUE	
340542	83	7	Đường Ng	211,5	ODT	211,5	Công nhận	TRUE	
329508	83	8	Đường Ng	252,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	
416277	83	17	Đường Ng	117,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	
222877	83	19	Đường Ng	271,6	ODT	200	Nhà nước c	FALSE	
366124	83	28	Đường Ngu	184,7	ODT	184,7	Công nhận	FALSE	
343372	83	36	Đường Ng	156,3	ODT	156,3	Công nhận	FALSE	
235235	83	39	Đường Ng	286,8	ODT	200	Công nhận	TRUE	
378054	83	40	đường Ngu	87,9	ODT	87,9	Nhận thừa	FALSE	
301474	83	44	Phường Qu	308,8	ODT	308,8	Công nhận	FALSE	
355720	83	46	Đường Hu	570,3	ODT	200	Công nhận	FALSE	
311555	83	47	Đường Ng	295,5	ODT	100	Công nhận	FALSE	
312040	83	54	Phường Qu	301,3	ODT	200	Công nhận	TRUE	
297369	83	70	Lạc Long (	200	ODT	125	Công nhận	FALSE	
297689	83	95	Phường Qu	274	ODT	100	Công nhận	FALSE	
299664	83	113	Đường Hu	161	ODT	40	Nhà nước c	FALSE	
248216	83	127	Đường Ng	136,3	ODT	100	Nhà nước c	FALSE	
248215	83	128	Đường Ng	135,3	ODT	100	Nhà nước c	FALSE	
347266	83	135	Đường Lạ	155	ODT	155	Công nhận	QSDĐ nhu	
358943	83	140	Đường Hu	145,5	ODT	77,8	Công nhận	QSDĐ nhu	
364681	83	143	đường Huy	100	ODT	70	Công nhận	FALSE	
364682	83	144	đường Huy	137,1	ODT	0	Công nhận	FALSE	
409123	83	154	Đường Ngu	787,9	ODT	53,3	Công nhận	QSDĐ nhu	
305766	84	7	Phường Qu	102,6	ODT	102,6	Công nhận	FALSE	
331942	84	8	Đường Pha	96,8	ODT	80	Công nhận	TRUE	
388971	84	19	Đường Ng	193,7	ODT	193,7	Công nhận	FALSE	
433839	84	21	đường Ngu	200	ODT	200	Công nhận	FALSE	
273838	84	27	Đường Ng	141,3	ODT	141,3	Công nhận	FALSE	
307793	84	28	Phường Qu	141,7	ODT	141,7	Công nhận	FALSE	
327637	84	32	Phường Qu	166,9	ODT	166,9	Công nhận	FALSE	
313110	84	39	Phường Qu	528	ODT	200	Công nhận	FALSE	
340587	84	46	Đường Hà	271,4	ODT	200	Công nhận	FALSE	
366167	84	54	Hẻm 634 đ	176,5	ODT	60	Công nhận	FALSE	
313190	84	68	Phường Qu	234	ODT	100	Công nhận	FALSE	
278267	84	75	Đường Hà	217,2	ODT	217,2	Công nhận	FALSE	
358637	84	76	Đường Ng	228,6	ODT	66,5	Công nhận	FALSE	
338578	84	79	Đường Ng	284	ODT	200	Công nhận	FALSE	
296994	84	85	Phường Qu	202,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	
345682	84	99	Đường Hù	528,9	ODT	200	Công nhận	FALSE	
232172	84	101	Đường Hù	272,6	ODT	200	Được tặng	FALSE	
267669	84	107	Đường Hù	338,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	
282572	84	115	Đường Ng	182,9	ODT	182,9	Nhà nước c	FALSE	
368119	84	119	Hẻm 634 đ	56	ODT	56	Công nhận	FALSE	
364847	84	121	Hẻm 634 đ	124,2	ODT	90	Công nhận	FALSE	
423944	84	139	Hẻm 634 Đ	132,4	ODT	132,4	Công nhận	FALSE	
331754	84	142	Hẻm 634,	199,9	ODT	199,9	Công nhận	FALSE	

299244	84	146	Phường Qu	150	ODT	50	Công nhận	FALSE
382070	84	148	Đường Ng	150	ODT	100	Công nhận	FALSE
299995	84	149	Đường Ng	237,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
299900	84	173	Đường Hà	779,3	ODT	250	Công nhận	FALSE
256321	84	182	Đường Hà	203,8	ODT	203,8	Công nhận	TRUE
374866	84	187	Đường Hà	86	ODT	86	Công nhận	FALSE
297939	84	190	Phường Qu	184,6	ODT	119,6	Được tặng	FALSE
398218	84	193	Đường Hà	109,4	ODT	50	Công nhận	FALSE
255297	84	197	Hẻm đườn	118,5	ODT	100	Nhà nước c	FALSE
281479	84	197	Đường Ng	215,9	ODT	200	Công nhận	FALSE
308602	84	198	Phường Qu	144	ODT	144	Công nhận	FALSE
291587	84	202	Đường Ng	113,5	ODT	63,5	Nhận phân	FALSE
340827	84	203	Hẻm 151 c	83	ODT	83	Công nhận	TRUE
298956	84	204	Đường Hù	118	ODT	118	Công nhận	FALSE
298960	84	206	Đường Hù	115,5	ODT	115,5	Công nhận	FALSE
220025	84	207	Đường Ng	260,8	ODT	100	Công nhận	TRUE
246156	84	209	Hẻm đườn	94	ODT	94	Nhà nước c	FALSE
408875	84	211	Đường Hà	121,6	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
281473	84	213	Đường Hà	601,2	ODT	501,2	Nhà nước c	TRUE
281474	84	214	Đường Hà	352,6	ODT	352,6	Nhà nước c	FALSE
298982	84	215	Đường Hù	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE
298981	84	216	Đường Hù	140,6	ODT	140,6	Công nhận	FALSE
297107	84	235	Đường Ng	165,6	ODT	60	Công nhận	FALSE
336349	84	236	Đường Hù	969,1	ODT	120	Công nhận	TRUE
361158	84	251	Đường Hà	147	ODT	0	Công nhận	FALSE
302406	84	263	Phường Qu	239,8	ODT	225,4	Công nhận	FALSE
332920	85	5	Hẻm 306 đ	77,2	ODT	77,2	Công nhận	TRUE
297237	85	12	Lạc Long (	240	ODT	100	Công nhận	FALSE
371501	85	18	Đường Hai	93,7	ODT	93,7	Công nhận	FALSE
381651	85	21	Đường Ha	263,6	ODT	263,6	Công nhận	FALSE
293842	85	26	Phường Qu	60	ODT	60	Công nhận	FALSE
292635	85	29	Phường Qu	198	ODT	198	Công nhận	FALSE
255289	85	51	Hẻm 01 đu	131,2	ODT	131,2	Công nhận	FALSE
220393	85	60	Đường Ha	145,1	ODT	100	Công nhận	FALSE
220394	85	61	Đường Ha	191,6	ODT	100	Công nhận	FALSE
337636	85	65	Hẻm 306,	124,2	ODT	60	Công nhận	FALSE
331044	85	81	Đường Ha	90	ODT	90	Công nhận	FALSE
374396	85	85	Hẻm 01 đư	133,1	ODT	133,1	Công nhận	FALSE
395485	85	87	Hẻm 01 đu	127,6	ODT	127,6	Công nhận	FALSE
297364	85	108	Hai Bà Trư	119,2	ODT	100	Công nhận	FALSE
338955	85	118	Đường Ha	287,3	ODT	100	Nhà nước g	TRUE
352329	85	122	Đường Ha	385,7	ODT	80	Công nhận	FALSE
368722	85	126	Hẻm 01 đư	257,5	ODT	45	Công nhận	QSDĐ nhu
297403	86	6	Huỳnh Đă	790	ODT	200	Công nhận	FALSE
234170	86	108	Đường Ha	571,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
278235	86	115	Đường Lạ	1435	ODT	100	Công nhận	FALSE

240200	86	127	Đường Ha	76,6	ODT	40	Công nhận	FALSE
298797	86	141	Đường Lạ	153,6	ODT	100	Công nhận	TRUE
240202	86	142	Đường Lạ	191,9	ODT	50	Công nhận	FALSE
381089	86	251	Đường Ha	132	ODT	132	Công nhận	FALSE
298057	87	20	Hẻm 583 I	96,7	ODT	96,7	Công nhận	FALSE
300641	87	26	Phường Qu	197	ODT	50	Công nhận	FALSE
230156	87	35	Đường Hà	332,4	ODT	200	Công nhận	FALSE
297746	87	37	Tổ 7, Phườ	806,9	ODT	200	Công nhận	FALSE
421745	87	41	Hẻm 553 Đ	81,4	ODT	81,4	Nhà nước g	FALSE
313790	87	52	Hẻm 553 H	108	ODT	50	Nhà nước g	FALSE
324708	87	53	Phường Qu	97,6	ODT	80	Công nhận	TRUE
312741	87	55	Phường Qu	71	ODT	50	Công nhận	FALSE
368604	87	56	Hẻm 553 đ	103,2	ODT	50	Công nhận	FALSE
411421	87	80	Đường Ha	252	ODT	200	Công nhận	FALSE
404231	87	83	Đường Ha	134,1	ODT	134,1	Công nhận	FALSE
340960	87	89	Đường Hai	211	ODT	211	Công nhận	FALSE
324704	87	95	Hẻm 553 đ	85,2	ODT	85,2	Công nhận	FALSE
347438	87	97	Hẻm 553 đ	104,3	ODT	104,3	Công nhận	FALSE
219998	87	99	Phường Qu	71	ODT	71	Được tặng	FALSE
301795	87	116	Đường Hù	184,1	ODT	184,1	Công nhận	FALSE
366126	87	119	Đường Hùi	194,2	ODT	194,2	Công nhận	FALSE
398587	87	126	Hẻm 583 đ	82,1	ODT	82,1	Công nhận	FALSE
280382	87	130	Phường Qu	87,4	ODT	50	Công nhận	FALSE
322776	87	132	Hẻm 583 đ	125,4	ODT	125,4	Công nhận	FALSE
349389	87	133	Đường Hù	90,3	ODT	90,3	Công nhận	FALSE
380270	87	137	Đường Ha	96,7	ODT	96,7	Công nhận	FALSE
332876	87	139	Hẻm 583,	85,4	ODT	57	Được tặng	FALSE
267431	87	148	Hẻm đườn	65,1	ODT	65,1	Công nhận	FALSE
275956	87	149	Đường Hà	150,3	ODT	100	Công nhận	FALSE
432448	87	150	Đường Ha	186,3	ODT	186,3	Công nhận	FALSE
331282	87	155	Đường Ha	308,6	ODT	200	Công nhận	FALSE
315104	87	184	Phường Qu	150,2	ODT	150,2	Công nhận	FALSE
315109	87	185	Phường Qu	160,3	ODT	160,3	Công nhận	FALSE
341123	87	192	Hẻm 553,	212,7	ODT	212,7	Công nhận	FALSE
267436	87	209	Hẻm đườn	65,2	ODT	65,2	Công nhận	FALSE
375485	87	211	Đường Ngu	191,7	ODT	191,7	Công nhận	FALSE
383252	87	218	Đường Ngu	1652,5	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
408648	87	223	Đường Ha	128,3	ODT	74	Công nhận	TRUE
408649	87	224	Đường Ha	262,7	ODT	50	Công nhận	QSDĐ nhu
302592	87	242	Đường Hà	102	ODT	50	Công nhận	FALSE
439081	87	243	Đường Ha	673,4	ODT	120	Công nhận	FALSE
307612	87	244	Đường Ha	757,6	ODT	80	Công nhận	QSDĐ nhu
359951	87	1260	Hẻm 553 đ	127	ODT	50	Công nhận	TRUE
307611	87	24300	Đường Ha	673,4	ODT	120	Công nhận	FALSE
251342	89	1	Đường Ha	618,6	ODT	618,6	Nhà nước c	FALSE
281522	89	9	Đường Ha	312,1	ODT	312,1	Công nhận	FALSE

436935	89	12	Đường Hai	122	ODT	122	Công nhận	FALSE	
397999	89	13	Đường Ha	116,9	ODT	70	Công nhận	FALSE	
220106	89	16	Đường Ha	156,4	ODT	100	Công nhận	FALSE	
297840	89	29	Đường Ha	173,2	ODT	100	Công nhận	FALSE	
220107	89	65	Đường Ha	126,8	ODT	100	Công nhận	FALSE	
343718	92	5	Đường Ha	238,3	ODT	238,3	Công nhận	FALSE	
278309	92	38	Đường Ha	48	ODT	48	Công nhận	FALSE	
291560	92	58	Phường Qu	109	ODT	50	Công nhận	FALSE	
392888	92	59	Đường Ha	53,7	ODT	53,7	Công nhận	FALSE	
234163	92	64	Đường Ha	156,6	ODT	156,6	Công nhận	FALSE	
297011	92	200	Phường Qu	103,9	ODT	103,9	Công nhận	TRUE	
404879	92	359	Thôn Plei	359,1	ODT	80,9	Công nhận	QSDĐ nhu	
405781	92	361	Thôn Plei	678	ODT	100	Công nhận	QSDĐ nhu	
298119	163	163	Phường Qu	248	ODT	40	Công nhận	FALSE	
315058	580	131	Hẻm 306 H	351,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	
315046	810	173	Hẻm 125 H	160,5	ODT	50	Công nhận	FALSE	

Lâu dài	HNK	50,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	53,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2026			
Lâu dài	HNK	133	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	139,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	252,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	346,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	139,9	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	27	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	107,8	Nhận chuy	FALSE	09/2025			
Lâu dài	HNK	1863,1	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	40	Công nhận	FALSE	Đến ngày 2	ODT	10	Công nhận
Lâu dài	HNK	122	Công nhận	TRUE	Đến ngày 21/01/2025			
Lâu dài	NKH	123	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 16/8/2025			
Lâu dài	HNK	28,1	Công nhận	FALSE		ODT	24	Công nhận
Lâu dài	HNK	791,6	Công nhận	QSDĐ nhu	12/09/2025			
Lâu dài	HNK	23	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài	ODT	6,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	98,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	86,6	Nhà nước c	FALSE	10/2028			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	42	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	198,2	Công nhận	FALSE	11/2065			
Lâu dài	HNK	197,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/9/2032			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				

Lâu dài	HNK	94,3	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	58,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2028		
Lâu dài	HNK	22	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2030		
Lâu dài	HNK	33,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2031		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	137	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	38,2	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	86,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064		
Lâu dài	HNK	29,5	Nhận chuy	FALSE			
Lâu dài	HNK	30	Công nhận	FALSE	Đến ngày 18/01/2030		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	12,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 11/2033		
Lâu dài	HNK	13	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	20,3	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	96,8	Nhận chuy	TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	52,6	Công nhận	FALSE	01/2028		
Lâu dài	HNK	48,8	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/01/2028		
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài	HNK	92	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	44,9	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	167,7	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	35,2	Công nhận	FALSE	ODT	40	Công nhận
Lâu dài	HNK	116,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 01/2028		
Lâu dài	HNK	23,1	Công nhận	FALSE	Đến ngày 17/4/2029		
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE	Đến ngày 17/4/2029		
Lâu dài	HNK	20	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/07/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	96,8	Nhận chuy	TRUE	18/11/2033		
Lâu dài	HNK	128,4	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	128,4	Công nhận	FALSE			

Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	116,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2032
Lâu dài	HNK	59,8	Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	44,6	Công nhận	FALSE	07/2064
Lâu dài	HNK	196,5	Công nhận	FALSE	07/2064
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	20,7	Nhà nước c	TRUE	25/02/2025
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài					
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	71,5	Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	16,9	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	270,7	Công nhận	FALSE	4/2065
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	315,6	Được tặng	FALSE	6/2023
Lâu dài	HNK	343,3	Công nhận	FALSE	11/2065
Lâu dài	HNK	54,1	Công nhận	FALSE	sử dụng đất đến tháng 04/2075
Lâu dài	HNK	88,7	Công nhận	FALSE	Đến ngày 17/7/2026
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	122	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	37,5	Công nhận	FALSE	25/09/2027
Lâu dài	HNK	199,4	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	155,7	Nhà nước c	TRUE	08/2029
Lâu dài	HNK	83,1	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	

Lâu dài	HNK	8,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	192,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 13/4/2027			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	139,2	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/5/2023			
Lâu dài	HNK	169	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	128,4	Được tặng	FALSE	31/01/2025			
Lâu dài	HNK	108,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	147,7	Công nhận	FALSE	03/2029			
Lâu dài	HNK	29,9	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	1148,4	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	174,5	Nhận chuy	FALSE	sử dụng đến tháng 05/2030			
Lâu dài	HNK	86,2	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	179,4	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	102	Nhận chuy	FALSE				
Lâu dài	HNK	141,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 31/3/2029			
Lâu dài	HNK	70	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/3/2029			
Lâu dài	HNK	40,4	Công nhận	FALSE	31/01/2025	ODT	95	Công nhận
Lâu dài	HNK	38,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đế	ODT	90	Công nhận
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	19,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài	HNK	1176,9	Công nhận	TRUE	07/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	56,1	Công nhận	TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	135,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 18/12/2026			
Lâu dài	HNK	82,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	96,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 19/03/2029			
Lâu dài	HNK	95,5	Công nhận	FALSE				

Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	52,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	55,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	77,5	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	377,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 01/2031			
Lâu dài	HNK	24,7	Công nhận	FALSE				
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	54,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 26/3/2027			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	113,8	Được tặng	FALSE	01/2027			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	15,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/12/2027			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	48,25	Công nhận	FALSE	Đến tháng 01/2030			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	136,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	174,2	Công nhận	FALSE	02/05/2027			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	54,8	Công nhận	TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	92,2	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài	HNK	189,4	Công nhận	FALSE	12/2029			
Lâu dài	HNK	12,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	131,5	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	173,4	Công nhận	FALSE	12/2027			
Lâu dài	HNK	216,9	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	ODT	112,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK	596,8	Công nhận
Lâu dài	HNK	140,1	Nhà nước c	FALSE	3/2025			
Lâu dài	HNK	300,5	Công nhận	FALSE	12/2029			
Lâu dài	HNK	95	Công nhận	FALSE	07/2064			
Lâu dài				FALSE				

Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài	HNK	12,3 Công nhận QSDĐ nhu		Sử dụng đến tháng 01/2031
Lâu dài	HNK	41,3 Công nhận QSDĐ nhu		Sử dụng đến tháng 01/2031
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	77,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2025
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài				
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	

Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	4,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	20,76 Công nhận	FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	195 Công nhận	TRUE	9/2065	
Lâu dài	HNK	59,3 Công nhận	FALSE	7/2064	
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài					
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài					
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài					
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	110,6 Công nhận	FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	0 Công nhận	FALSE	Đến ngày 2ODT	82,7 Công nhận
Lâu dài	HNK	0 Công nhận	TRUE	Đến ngày 2ODT	82,7 Công nhận
Lâu dài	HNK	143,6 Công nhận	FALSE	08/2065	

Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	ODT	70,2 Công nhận	TRUE	Lâu dài
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	ODT	58 Công nhận	FALSE	Lâu dài
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	142,2 Công nhận	FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	5,7 Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	23 Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	44,4 Công nhận	FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	39,7 Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	374 Công nhận	FALSE	09/2027
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	100,7 Nhận chuy	FALSE	9/2027
Lâu dài	HNK	34,5 Công nhận QSDĐ nhu		05/11/2027
Lâu dài	HNK	13,8 Công nhận	FALSE	05/11/2027
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài				
Lâu dài	HNK	60,9 Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	172,6 Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	129,2 Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài			FALSE	

Lâu dài				FALSE	
Lâu dài					
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	199,5	Được tặng cho đất		7/2064
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	39,7	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	156,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 6/2025
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	93	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	548,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/12/2029
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
	HNK	328,7	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
	HNK	328,7	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	346,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	88,5	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064

Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	59,5	Công nhận	FALSE	06/2033
Lâu dài	HNK	383,1	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 1/6/2025
Lâu dài	HNK	118	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	176,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài					
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	49,7	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/4/2031
Lâu dài	HNK	97,5	Công nhận	FALSE	10/2030
Lâu dài	HNK	58	Công nhận	FALSE	7/2064
Lâu dài	HNK	66,7	Công nhận	TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài					
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	51	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 04/2031
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	339,9	Công nhận	FALSE	Đến ngày 26/7/2031
Lâu dài	HNK	95,2	Nhà nước c	FALSE	02/2033
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	299,3	Nhà nước g	FALSE	Sử dụng đến tháng 09/2029
Lâu dài	HNK	325	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	22,5	Công nhận	TRUE	

Lâu dài	HNK	13	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	36,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đất đến ngày 11/06/2027	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	191	Công nhận	FALSE	sử dụng đất đến ngày 25/12/2026	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài						
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài	HNK	90	Được tặng	FALSE	03/2028	
Lâu dài						
Lâu dài	NKH	308,9	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	47,4	Công nhận	FALSE	10/2065	
Lâu dài	HNK	37	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	44	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	147,7	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	190,8	Công nhận	FALSE	12/2027	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	18,8	Nhà nước c	FALSE	29/10/2027	
Lâu dài	HNK	33,4	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	77,2	Công nhận	FALSE	7/2064	
Lâu dài	HNK	12,8	Công nhận	FALSE	7/2064	
Lâu dài	HNK	194,5	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	NKH	93,8	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	47,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2032	
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE	ODT	44,7 Nhà nước g
Lâu dài	HNK	418	Công nhận	FALSE	Đến ngày 24/7/2064	
Lâu dài	HNK	214	Công nhận	FALSE	Đến ngày 24/7/2064	
Lâu dài	HNK	40,8	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	169,9	Công nhận	TRUE	29/10/2027	
Lâu dài				FALSE		

Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	76,5 Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	60,5 Công nhận	FALSE	03/2025			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	ODT	8 Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK	30,7 Công nhận	
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	117 Công nhận	FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	24,7 Nhà nước c	FALSE	10/2026			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	78,3 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 18/6/2027			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	56,4 Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	9,8 Công nhận	FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	196,9 Công nhận	FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	66,9 Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	80,5 Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	31,4 Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	23 Công nhận	FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	59 Nhận chuy	FALSE				
Lâu dài	HNK	155 Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	49 Công nhận	FALSE	12/2033			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			TRUE				
Lâu dài	HNK	84,6 Nhà nước c	FALSE	12/2027			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài							
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	7,8 Công nhận	FALSE				
Lâu dài			FALSE				

Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	124,4	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	34,8	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	86,5	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	68,3	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	2600	Công nhận	TRUE	8/2026
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	76,2	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	39,1	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	106,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	406	Nhận chuy	FALSE	
Lâu dài	HNK	56,9	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài					
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	NKH	79	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 10/8/2025
Lâu dài	HNK	1077,6	Công nhận	FALSE	10/2025
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	180,7	Công nhận	FALSE	09/2064
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	158,3	Nhà nước c	TRUE	12/2023
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	264,8	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/01/2025
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	

Lâu dài	HNK	40	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2027
Lâu dài	HNK	24,5	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	81	Công nhận	FALSE	07/2064
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	43,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/01/2030
Lâu dài	HNK	118,9	Công nhận	FALSE	07/2026
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	7,8	Công nhận	TRUE	Đến ngày 23/7/2030
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	23,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2026
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	110,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2026
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	113	Công nhận	FALSE	01/2032
Lâu dài	HNK	74,5	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	68,9	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	33,9	Được tặng	FALSE	02/2029
Lâu dài	HNK	119,6	Công nhận QSDĐ nhu		Đến ngày 31/01/2026

Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài				
Lâu dài	HNK	23,3 Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	82,8 Công nhận	FALSE	
Lâu dài				
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	125,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 26/9/2025
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	228,3 Công nhận	FALSE	07/2064
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	34,2 Được tặng	FALSE	06/2028
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	113 Công nhận	TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	232,3 Công nhận	FALSE	11/2065
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài	HNK	289,5 Công nhận	FALSE	04/2017
Lâu dài	HNK	219,5 Công nhận	FALSE	04/2017
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	

Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	46,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 4/2033
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	141,7 Công nhận	FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài	HNK	31,8 Công nhận	FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	117,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2030
Lâu dài	HNK	125,8 Công nhận	FALSE	05/2030
Lâu dài	HNK	301 Công nhận	FALSE	05/2030
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài				
Lâu dài				
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	

Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài				
Lâu dài	HNK	356,9 Công nhận	FALSE	Đến tháng 06/2033
Lâu dài	HNK	136,4 Nhà nước c	FALSE	03/2029
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	113,1 Công nhận	FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	75 Công nhận	FALSE	Đến ngày 08/2030
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài	HNK	40,5 Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	185,7 Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	125,6 Công nhận	FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			TRUE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	27,2 Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	213,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2065
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài				
Lâu dài	HNK	144,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	515,2 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 11/2032
Lâu dài	HNK	1398,3 Công nhận	TRUE	
Lâu dài	HNK	493,7 Công nhận	FALSE	
Lâu dài			FALSE	
Lâu dài	HNK	76 Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	185 Công nhận	FALSE	Đến ngày 11/7/2064

Lâu dài	HNK	515,2	Nhận chuy	FALSE	11/2032			
Lâu dài	HNK	131,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2030			
Lâu dài	HNK	113,8	Công nhận	FALSE	Đến ngày 15/10/2063			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	117,9	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	154,9	Công nhận	FALSE	07/2065			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	82,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	223,4	Công nhận	FALSE	Đến tháng 01/2026			
Lâu dài	HNK	191,8	Công nhận	FALSE	Đến ngày 16/01/2026			
Lâu dài	HNK	900,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 01/2069			
Lâu dài	HNK	455,5	Công nhận	FALSE	03/2029			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	516,4	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	NKH	312,6	Công nhận	TRUE	05/01/2025			
Lâu dài	NKH	312,6	Công nhận	TRUE	05/01/2025			
Lâu dài	NKH	312,6	Công nhận	TRUE	05/01/2025			
Lâu dài	NKH	312,6	Công nhận	TRUE	05/01/2025			
Lâu dài	NKH	312,6	Công nhận	TRUE	05/01/2025			
Lâu dài	NKH	312,6	Công nhận	TRUE	05/01/2025			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	106	Nhà nước c	TRUE	9/2025			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	11,1	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	56	Công nhận	FALSE	07/2064			
Lâu dài	HNK	85	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	78,4	Công nhận	FALSE	12/2065			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	78	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK	84	Công nhận
Lâu dài	HNK	104,8	Công nhận	FALSE	Thời hán sử dụng đến 01/7/2064			
Lâu dài	HNK	307,6	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	53,2	Công nhận	FALSE	Đến ngày 12/12/2027			
Lâu dài	HNK	557,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 01/2031			
Lâu dài								
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	ODT	75	Công nhận	FALSE	Lâu dài			

Lâu dài	HNK	132,3	Công nhận	FALSE	08/2025		
Lâu dài	HNK	128,8	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE	ODT	98,8	Công nhận
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	342,4	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064		
Lâu dài	HNK	132,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2025		
Lâu dài	HNK	110	Nhà nước c	FALSE	08/2025		
Lâu dài	HNK	71,5	Công nhận	FALSE	01/2029		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	29	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 07/2032		
Lâu dài	HNK	164,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2075		
Lâu dài	HNK	200,2	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	225,5	Nhà nước c	FALSE	8/2025		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	36	Công nhận	FALSE	12/2065		
Lâu dài	HNK	366,7	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	110,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 08/2025		
Lâu dài	HNK	494	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	297	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	86	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	67,3	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	614,1	Công nhận	QSDĐ nhu			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	153,3	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	36,4	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	107,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/01/2028		
Lâu dài	HNK	176	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	179,5	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	22,6	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến 12/2028		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			

Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			TRUE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			TRUE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	63,5 Công nhận	TRUE	Sử dụng đế ODT	33,3 Công nhận
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	22 Nhà nước c	FALSE	/2029	
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	19,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 2/6/2028	
Lâu dài	HNK	4,4 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 2/6/2028	
Lâu dài	HNK	4,4 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 2/6/2028	
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài	HNK	40,6 Công nhận	FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			TRUE		
Lâu dài	HNK	147,4 Công nhận	QSDĐ nhu		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		
Lâu dài			FALSE		

Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	128,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	41,6	Công nhận	FALSE	10/2065
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	65,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/8/2028
Lâu dài	HNK	69,2	Công nhận	FALSE	11/2065
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	125,9	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/01/2033
Lâu dài	HNK	593,4	Nhận chuy	FALSE	12/2028
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	118	Nhà nước c	TRUE	09/2029
Lâu dài	HNK	86	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	40,6	Nhà nước c	FALSE	05/2026
Lâu dài	HNK	410,9	Công nhận	TRUE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	57,9	Nhà nước c	FALSE	05/2028
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	205,5	Công nhận	FALSE	06/2030
Lâu dài	HNK	272	Công nhận	FALSE	Đến ngày 26/11/2026
Lâu dài	HNK	178,1	Công nhận	FALSE	12/2033
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	48	Công nhận	FALSE	Đến ngày 10/7/2026
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	151,6	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	99,5	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	127,2	Công nhận	FALSE	Đến ngày 05/12/2026
Lâu dài	HNK	58	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2064
Lâu dài	HNK	340,2	Nhà nước c	FALSE	8/2065
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	28,5	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
Lâu dài	HNK	142,9	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	195,8	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	140,4	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	

Lâu dài	HNK	77	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài	HNK	124,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2031	
Lâu dài	HNK	22,4	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	232,5	Công nhận	FALSE	01/2030	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	132	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	89,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	50	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	180	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/4/2032	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	110	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	169,5	Công nhận	FALSE	sử dụng đất đến tháng 8/2065	
Lâu dài	HNK	120	Nhà nước c	TRUE	30/07/2027	
Lâu dài	HNK	166,3	Công nhận	FALSE	07/2064	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	159,3	Công nhận	QSDĐ nhu		
Lâu dài	HNK	50	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2030	
Lâu dài	HNK	152,4	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 01/2030	
Lâu dài						
Lâu dài	HNK	21,1	Công nhận	FALSE	30/03/2029 ODT	50 Công nhận
Lâu dài	HNK	20,7	Công nhận	TRUE	30/03/2029 ODT	50 Công nhận
Lâu dài	HNK	125	Nhà nước c	TRUE	30/07/2027	
Lâu dài	HNK	505	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	285,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 03/9/2028	
Lâu dài	HNK	238	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	67,8	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	30,2	Công nhận	FALSE	07/4/2021	
Lâu dài	HNK	102	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	145	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	56,7	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài	HNK	86	Công nhận	FALSE	02/2029	
Lâu dài	HNK	349,6	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	25	Công nhận	FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	24,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 3/2033	

Lâu dài	HNK	53,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2031			
Lâu dài	HNK	59,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	117,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	337,2	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	332,3	Nhà nước c	FALSE	22/10/2027			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	TRUE		ODT	46,9	Công nhận
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE		ODT	46,9	Công nhận
Lâu dài	HNK	150	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	184,4	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	210	Công nhận	FALSE	07/2027			
Lâu dài	HNK	161,4	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	188,7	Được tặng	FALSE	03/2027			
Lâu dài	HNK	244,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	83,9	Nhà nước c	FALSE	01/2030			
Lâu dài	HNK	424,4	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	24,8	Nhà nước c	FALSE	3/2033			
Lâu dài	HNK	10	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	192,7	Nhà nước c	TRUE	03/2027			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	115,6	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	254,9	Công nhận	TRUE	Đến ngày 22/10/2027			
Lâu dài	HNK	66,8	Công nhận	FALSE	Đến ngày 30/6/2032			
Lâu dài	HNK	66,8	Công nhận	FALSE	Đến ngày 30/6/2032			
Lâu dài	HNK	159,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 14/11/2026			
Lâu dài	HNK	115,2	Công nhận	FALSE	Đến ngày 11/02/2028			
Lâu dài	HNK	67,6	Công nhận	FALSE	Đến ngày 26/7/2074			
Lâu dài	HNK	202,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 22/10/2027			
Lâu dài	HNK	144,4	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 13/01/2029			
Lâu dài	HNK	212,7	Công nhận	FALSE	02/2028			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	141,9	Nhà nước c	FALSE	03/2028			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	132	Công nhận	FALSE	08/2030			
Lâu dài	HNK	11,2	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2065			
Lâu dài	HNK	90	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	85,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	93,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	34,6	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	98,8	Công nhận	FALSE	7/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	33,9	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	61,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 09/07/2027			
Lâu dài				FALSE				

Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	84,7	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	110,9	Công nhận	FALSE	07/2064	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	31,4	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	52,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/11/2028	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	27	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2030	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	175,1	Công nhận	QSDĐ nhu		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	24	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	TRUE	Sử dụng đế ODT	58,6 Công nhận
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	153	Nhà nước g	FALSE	07/2064	
Lâu dài	HNK	92	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	58,8	Công nhận	FALSE	03/2031	
Lâu dài	HNK	65,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 02/2075	
Lâu dài	HNK	120	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 06/2029	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	65,9	Được tặng	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2025	
Lâu dài	HNK	37,9	Công nhận	QSDĐ nhu		
Lâu dài	HNK	133,8	Công nhận	TRUE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	273,1	Công nhận	QSDĐ nhu		
Lâu dài	ODT	200	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài	
Lâu dài	HNK	330,7	Công nhận	FALSE	03/2031	
Lâu dài	HNK	133,5	Công nhận	TRUE		
Lâu dài	HNK	14	Công nhận	TRUE	Đến ngày 01/02/2027	
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài	HNK	150,3	Công nhận	FALSE		
Lâu dài	HNK	56,3	Công nhận	FALSE	06/2065	
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				TRUE		
Lâu dài				FALSE		
Lâu dài				FALSE		

Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	439,2 Công nhận	FALSE	01/2034			
Lâu dài	HNK	53,7 Công nhận	TRUE	Đến ngày 16/3/2025			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	171,6 Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	220,4 Công nhận	FALSE	7/2064			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	183,7 Nhà nước c	FALSE	01/2028			
Lâu dài			TRUE				
Lâu dài	HNK	75 Công nhận	FALSE	7/2064			
Lâu dài	HNK	46,7 Nhà nước c	FALSE	04/2025			
Lâu dài			TRUE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	110,5 Công nhận	FALSE	Đến ngày 05/11/2027			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	72,7 Công nhận	TRUE	11/2027	ODT	50 Công nhận	
Lâu dài	HNK	100,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2028			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	73,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2027			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	49 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 07/2064			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	439,2 Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	23 Công nhận	FALSE	Sử dụng đế	ODT	68,6 Công nhận	
Lâu dài							
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	5003,2 Công nhận	TRUE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	53,7 Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	34,8 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 04/2027			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	62,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2032			
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	0 Công nhận	FALSE		ODT	20,5 Công nhận	
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài			FALSE				
Lâu dài	HNK	110 Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	79 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2064			

Lâu dài	HNK	290,2	Công nhận	TRUE				
Lâu dài				TRUE				
Lâu dài	HNK	52,8	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 22/10/2027			
Lâu dài	HNK	17,3	Công nhận	FALSE	11/2033			
Lâu dài	HNK	71,6	Nhà nước c	FALSE	26/5/2029			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	86,8	Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 12/2029			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	370,3	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	195,5	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	101,3	Công nhận	TRUE				
Lâu dài	HNK	75	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	174	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	121	Nhà nước c	FALSE	Sử dụng đến tháng 3/2028			
Lâu dài	HNK	36,3	Nhà nước c	FALSE	05/2029			
Lâu dài	HNK	35,3	Nhà nước c	FALSE	05/2029			
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	67,7	Công nhận	QSDĐ nhu				
Lâu dài	HNK	70	Công nhận	FALSE	03/2028	ODT	30	Công nhận
Lâu dài	HNK	137,1	Công nhận	FALSE	03/2028			
Lâu dài	HNK	734,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	16,8	Công nhận	TRUE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	328	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	71,4	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	116,5	Công nhận	FALSE	Đến ngày 07/3/2025			
Lâu dài	HNK	134	Công nhận	FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	162,1	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064			
Lâu dài	HNK	84	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	2,8	Công nhận	FALSE				
Lâu dài	HNK	328,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 03/04/2026			
Lâu dài	HNK	72,6	Được tặng	FALSE	16/03/2025			
Lâu dài	HNK	138,5	Công nhận	FALSE	01/2033			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài	HNK	34,2	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/3/2027			
Lâu dài				FALSE				
Lâu dài				FALSE				

Lâu dài	HNK	100	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	50	Công nhận	FALSE	12/2029		
Lâu dài	HNK	37,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 4/2030		
Lâu dài	HNK	529,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2029		
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	59,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2025		
Lâu dài	HNK	18,5	Nhà nước c	FALSE	03/2025		
Lâu dài	HNK	15,9	Công nhận	FALSE	Đến ngày 31/5/2028		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE		ODT	50 Nhận phân
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	TRUE		ODT	50 Công nhận
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	90,8	Công nhận	TRUE	Sử dụng đế	ODT	70 Công nhận
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	71,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 5/2023		
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	105,6	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	849,1	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	147	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2064		
Lâu dài	HNK	14,4	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài	HNK	140	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	45,1	Công nhận	FALSE	12/2029		
Lâu dài	HNK	91,6	Công nhận	FALSE	12/2029		
Lâu dài	HNK	64,2	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	19,2	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				TRUE			
Lâu dài	HNK	305,7	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	212,5	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 14/5/2030		
Lâu dài	HNK	590	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	371,6	Công nhận	FALSE	10/2065		
Lâu dài	HNK	43,5	Công nhận	FALSE	7/2064		

Lâu dài	HNK	36,6	Công nhận	FALSE	sử dụng đến ngày 30/10/2065		
Lâu dài	HNK	53,6	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	141,9	Công nhận	FALSE	11/2065		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	147	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	132,4	Công nhận	FALSE	10/2065		
Lâu dài	HNK	606,9	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	58	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	17,6	Công nhận	TRUE			
Lâu dài	HNK	21	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	53,2	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/01/2030		
Lâu dài	HNK	52	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/03/2030		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	37,4	Công nhận	FALSE	12/2033		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	28,4	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	50,3	Công nhận	FALSE	10/2065		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	108,6	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 12/2029		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE			
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài	HNK	0	Công nhận	FALSE	Đến ngày 01/7/2067		
Lâu dài	HNK	1602,5	Công nhận	QSDĐ nhu	Đến ngày 01/7/2067		
Lâu dài	HNK	4,3	Công nhận	TRUE	ODT	50	Công nhận
Lâu dài	HNK	212,7	Công nhận	QSDĐ nhu			
Lâu dài	HNK	52	Công nhận	FALSE			
Lâu dài	HNK	553,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 07/2029		
Lâu dài	HNK	677,6	Công nhận	QSDĐ nhu	sử dụng đến tháng 07/2029		
Lâu dài	HNK	77	Công nhận	TRUE	Đến ngày 31/12/2033		
Lâu dài	HNK	553,4	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 07/2029		
Lâu dài				FALSE			
Lâu dài				FALSE			

Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	46,9	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2069
Lâu dài	HNK	56,4	Công nhận	FALSE	01/2030
Lâu dài	HNK	73,2	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2031
Lâu dài	HNK	26,8	Công nhận	FALSE	10/2031
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài	HNK	59	Công nhận	FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				FALSE	
Lâu dài				TRUE	
Lâu dài	HNK	278,2	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	578	Công nhận	QSDĐ nhu	
Lâu dài	HNK	208	Công nhận	FALSE	
Lâu dài	HNK	151,8	Công nhận	FALSE	Đến tháng 07/2064
Lâu dài	HNK	110,5	Công nhận	FALSE	Đến tháng 11/2027

FALSE						
FALSE		TRUE		44,8	44,8	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		51,2	51,2	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
TRUE						
FALSE		TRUE		100	100	2
FALSE	Lâu dài	TRUE		24	24	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE		76,1	283,7	2
TRUE		TRUE		38,5	83	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		78,5	137	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		78,6	116,5	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE	Đường Pha	70	70	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE		TRUE	55,9	55,9	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE		TRUE	67,3	67,3	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	Lâu dài				
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE		TRUE	128	512	2
FALSE		TRUE	66	66	2

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		133,1	133,1	2
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		117,6	235,2	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		101,15	101,15	2
TRUE					
FALSE	TRUE		52	52	2
FALSE					
TRUE					
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	148,84	148,84	2
FALSE					
TRUE	TRUE		70	70	2
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE					
FALSE	TRUE		36,4	36,4	2
FALSE	TRUE		99,9	99,9	2
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Phạ	68,4	68,4	2
TRUE	TRUE		45,6	45,6	2
FALSE	TRUE		45,6	45,6	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		34,2	34,2	2
FALSE					
FALSE	TRUE		40	40	2
TRUE	TRUE		65,6	65,6	2
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	49,2	49,2	5
FALSE					

FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE	<<Số nhà>	80	80	5
FALSE						
TRUE						
FALSE		TRUE		99,9	99,9	2
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
FALSE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE		TRUE		90	90	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE		171,5	353	2
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE		84,3	84,3	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE	Đường Pha	171,5	171,5	2
FALSE		TRUE		45	45	2

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		110,5	110,5	2
FALSE	TRUE		107,5	212	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	117,6	117,6	2
TRUE					
FALSE	TRUE		53,6	53,6	2
FALSE					
FALSE	TRUE		150		2
FALSE	TRUE		59,77	59,77	2
TRUE	TRUE		94	188	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		47,4		2
FALSE	TRUE		125	125	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		90,6	90,6	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		95,58	121,3	2
FALSE					
TRUE					
FALSE	TRUE		62,5	62,5	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		53,8	53,8	2

FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
TRUE	TRUE		60	60	2
FALSE					
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	134	285	2
FALSE					
TRUE	TRUE		126,4	190	2
FALSE	TRUE		96,2	96,2	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Pha	107,8	107,8	2
FALSE	TRUE		105,9	223,1	2
TRUE	TRUE		142,5	276,3	2
TRUE	TRUE		142,5	276,3	2
TRUE	TRUE		142,5	276,3	2
FALSE	TRUE		101,6	163,8	2
FALSE	TRUE		100,2	100,2	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Số nhà 208	125	125	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		89,79	89,79	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		79,2	79,2	2
TRUE	TRUE		124	124	2
FALSE					
TRUE	TRUE		18,9	18,9	2
FALSE	TRUE		47,3	47,3	2
FALSE	TRUE		74,9	74,9	2
TRUE	TRUE		20	20	2
TRUE	TRUE		128	128	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE		TRUE	<<Số nhà>	144,5	312,8	2
FALSE		TRUE	<<Số nhà>	77,7	77,7	2
FALSE		TRUE	Số nhà 50	87,2	87,2	2
FALSE						
FALSE		TRUE		75,8	75,8	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		47,9	47,9	2
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		80,95	90,98	2
FALSE		TRUE		70,6	70,6	2
FALSE		TRUE		73,77	73,77	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		59,06	59,06	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		48,4	48,4	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		54	54	2
FALSE						
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
TRUE	Lâu dài					
FALSE						

FALSE	TRUE		129,9	287,3	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		100	100	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		161,7	401,2	2
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE	TRUE		128,9	128,9	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		81,9	81,9	2
FALSE	TRUE		50,3		2
FALSE					
FALSE	TRUE		33,7	33,7	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Trầ	34,9	34,9	2
FALSE	TRUE		72,7	72,7	2
FALSE	TRUE		46	46	2
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		125,6	125,6	2
TRUE	TRUE		110,9	110,9	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		88,6	88,6	2
FALSE	TRUE		70	70	2
FALSE	TRUE		48,4	48,4	2
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE					
TRUE	TRUE		171,94	536,68	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		165	165	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	55,6	55,6	5
TRUE	TRUE		59,3	124,9	2
FALSE					
FALSE	TRUE		133,64	133,64	2
FALSE					
FALSE	TRUE		94,85	117,9	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		70,43	70,43	2
FALSE					
FALSE	TRUE		105,8	211,6	2
FALSE	TRUE		225,05	246,48	2
FALSE	TRUE		23		2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		204	693,2	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		52	52	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE					
FALSE					
TRUE					

TRUE	TRUE	Đường Hùı	84,9	84,9	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE	<<Số nhà>	110,2	110,2	2
FALSE					
FALSE	TRUE		77	77	2
TRUE					
TRUE					
FALSE	TRUE		201,5	756,5	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		126,3	126,3	2
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		106,4	106,4	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		104,4	208,8	2
FALSE					
FALSE	TRUE		53,3	53,3	2
FALSE	TRUE		116,7	237,2	2
TRUE					
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	80	80	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					

FALSE						
FALSE		TRUE		100,5	148,5	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		135	277	2
TRUE						
TRUE						
TRUE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		73,6	73,6	2
FALSE						
FALSE		TRUE	Đường Mạ	47,5	47,5	2
FALSE		TRUE		119,3	119,3	2
TRUE		TRUE		72	72	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		74,8	74,8	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE		40,9	40,9	2
TRUE		TRUE		96,8	96,8	2
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE		TRUE	<<Số nhà>	106,3	106,3	5

FALSE				
FALSE	TRUE	110		2
FALSE				
TRUE				
FALSE	TRUE	185,2	287,6	2
FALSE				
FALSE	TRUE	70,9	70,9	2
FALSE	Đến ngày 16/01/2026			
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	97,3	97,3	2
FALSE	TRUE	106,2	106,2	2
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	190,7	578,6	2
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	82	82	2
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE	TRUE	76,4	76,4	2
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		64	64	2
FALSE	TRUE		91,6	189,2	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		83,7	83,7	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	40	40	5
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		84,02	84,02	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Hùı	108	108	2
FALSE					
FALSE	TRUE		149,3	149,3	2
FALSE					
FALSE	TRUE		45	45	2
FALSE					
FALSE	TRUE		184,4	228,4	2
FALSE					
FALSE	TRUE		97,2	176	2
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		144,3	300,3	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE					
FALSE	TRUE		105,6	105,6	2
FALSE					
FALSE	TRUE		110	110	2
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		116,3	116,3	2
FALSE	TRUE		84,8		2
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Lý	80	80	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		94,4	94,4	2
TRUE	TRUE		94,4	94,4	2
FALSE	TRUE		34,64	57,64	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		100	100	2
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE	Đường Đoa	91	185,7	2
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE	Đường Lý	90,6	90,6	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE	TRUE		47,6	47,6	2
FALSE					
FALSE	TRUE		103,8	250,1	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		94,7	94,7	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		87,7	122,4	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Lê	16,4	16,4	2
FALSE	TRUE		135,5	135,5	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		95,6	95,6	2
FALSE					
TRUE	TRUE		73,5	73,5	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	166	184,9	386,9	2
FALSE					
FALSE	TRUE		84	77,79	2
FALSE	TRUE		160,5	160,5	2
FALSE					
FALSE	TRUE		109	109	2
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		106,94	365,99	2
FALSE	TRUE		71,5	71,5	2
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
FALSE					
TRUE	TRUE		312,05	638,91	2

FALSE					
FALSE	TRUE		145,5	145,5	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		60,95	60,95	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		120	120	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		118,2	118,2	2
FALSE	TRUE		62,73	131,4	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		43,4	43,4	2
FALSE					
FALSE	TRUE		70,2	70,2	2
FALSE	TRUE	Đường Mạ	48,3	48,3	2
FALSE	TRUE		135	284,5	2
TRUE	TRUE		51,6	51,6	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		91,9	127,7	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		68,2	68,2	2
FALSE	TRUE		61,6	61,6	2
TRUE	TRUE		68,2	68,2	2
FALSE	TRUE		70,5	70,5	2
FALSE	TRUE		80,5	80,5	2
TRUE					
FALSE	TRUE		19,2	135,22	2

FALSE				
FALSE	TRUE	83,4	83,4	2
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	90	90	2
FALSE	TRUE	73,3	73,3	2
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	64,62	79,74	2
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	64,62		2
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
TRUE	TRUE	86,5	86,5	2
FALSE				
FALSE	TRUE	50,7	112	2
FALSE	TRUE	201,6	403,2	2
FALSE				
TRUE				
FALSE	TRUE		141,4	2
FALSE				
FALSE	TRUE	138,6	179,7	2
FALSE	TRUE	339,6	446,4	2
FALSE	TRUE	138,6	179,7	2
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		48	48	2
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Pha	48,7	48,7	2
FALSE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		45	45	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		71,3	71,3	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	Sử dụng đất đến ngày 19/01/2031				
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE						
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE	<<Số nhà>	62,1	62,1	5
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		32	32	2
FALSE						
FALSE		TRUE	Hẻm 105 đ	143,8	143,8	2
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		100,8	193,6	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE	Đường Huỳ	50,9	50,9	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE		TRUE		112,3	112,3	2
FALSE						

FALSE		TRUE		32,2	32,2	2
FALSE						
FALSE		TRUE	<<Số nhà>	106,6	106,6	5
FALSE						
TRUE						
FALSE		TRUE		98	98	2
FALSE						
FALSE		TRUE		98,1	98,1	2
TRUE		TRUE		98,1	98,1	2
FALSE		TRUE		105,3	105,3	2
FALSE		TRUE		96,8	96,8	2
FALSE						
FALSE		TRUE		120	120	2
FALSE		TRUE		122,7	122,7	2
FALSE		TRUE		112,4		2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		72	72	2
TRUE	Lâu dài					
FALSE		TRUE	62	94	195,18	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE		38,3	38,3	2
FALSE						
FALSE		TRUE		98,1	98,1	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

FALSE					
TRUE	TRUE		124,7	124,7	2
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE	Đường Huy	21	21	2
FALSE	TRUE	Đường Huy	80,2	80,2	2
FALSE					
FALSE	TRUE		43,5	43,5	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE		67	67	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE	TRUE		86	86	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE				

FALSE		TRUE		22,2	22,2	2
FALSE		TRUE		55,3	55,3	2
FALSE		TRUE		21,4	21,4	2
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE	Lâu dài					
TRUE	Lâu dài					
TRUE						
FALSE						
FALSE		TRUE	Đường Lạc	69,9	69,9	2
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		46,2	46,2	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE		TRUE		33	33	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
TRUE	Lâu dài
FALSE	Lâu dài
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
TRUE	
TRUE	
TRUE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	
FALSE	

TRUE	TRUE		50	50	2
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE	Lâu dài				
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
TRUE	TRUE		44,9	44,9	1
TRUE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					

FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE		TRUE		108,71	123,11	2
FALSE		TRUE	Số nhà 19	99	99	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		51,8	51,8	2
TRUE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE		TRUE		41,5	41,5	2
FALSE						
FALSE						
TRUE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

TRUE		TRUE		96	302,4	2
TRUE						
FALSE		TRUE		114,4	187	2
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE	Đường Ngu	128,5	128,5	2
FALSE		TRUE		52,9	52,9	2
TRUE		TRUE		105	221,25	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE		TRUE		118,5	118,5	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE		TRUE		40	40	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE		160	160	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE	<<Số nhà>	122	122	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE		TRUE	<<Số nhà>	229,1	460,9	2
TRUE						
FALSE		TRUE	Đường Hà Huy Tập		38,8	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	Lâu dài					
TRUE	Lâu dài					
FALSE						
FALSE						
TRUE	Lâu dài					
FALSE						
TRUE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						

FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	TRUE			39,6	39,6	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
TRUE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE	TRUE		<<Số nhà>	63,6	63,6	2
FALSE						
FALSE						
FALSE	TRUE			60,5	60,5	2
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE						
FALSE					

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE TRUE 75 2

FALSE
FALSE
FALSE

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 3
Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3
Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4
Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3
Cấp 3
Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4
Lâu dài

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 3

Cấp 4

Cấp 3
Cấp 3
Cấp 4

Cấp 2

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

-/-

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4
Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 3

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 3

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 3

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 1

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 3

Cấp 3

Cấp 4
Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

Cấp 4

VIII	493	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23828	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	62797	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4220	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80282	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	643	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11097	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24106	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19003	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	81429	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	71032	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	14343	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20685	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	48783	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	47318	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	48236	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15683	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	60442	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	60492	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	82901	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36184	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	719	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2007	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2706	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4420	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	66428	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1327	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1317	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80603	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	73196	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	85241	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	71909	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	75866	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1807	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1636	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	49428	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11956	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	25985	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46410	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64196	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16259	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4617	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	270	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	864	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1449	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	2121	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	28883	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	82916	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	66513	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8718	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1433	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	49366	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	81776	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	69886	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9488	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79966	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78197	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1662	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19657	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46889	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42893	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11135	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16658	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	816	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	391	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2275	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	71959	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21263	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1647	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18882	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9633	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2010	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	74190	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	50350	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16598	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1426	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1264	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21566	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11584	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51109	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80288	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12657	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15522	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	45893	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	76836	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4247	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	501	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	5290	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4474	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	60972	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17762	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	18895	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19243	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	708	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	34154	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39623	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	753	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	38533	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	150	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	110	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	30512	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	113	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42498	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	75703	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	55328	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1766	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	70966	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12776	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	70077	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	47760	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19372	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	793	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79217	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	84065	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37789	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	81542	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	83014	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	85258	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12672	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80987	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23664	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9441	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11011	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17197	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	936	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	14459	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	992	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2367	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	13102	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	6061	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17114	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78420	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4519	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18521	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	74577	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2286	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9588	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	95	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	294	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	392	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1345	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17023	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21124	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17890	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46947	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	45653	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	27104	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	35044	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51841	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42887	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37711	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	76456	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	35581	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	74043	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	824	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	551	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	41625	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46484	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	41060	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	153	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	365	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46156	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79451	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	54849	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	54405	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3723	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37632	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23570	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78698	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2964	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	13906	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	52724	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	673	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18956	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78691	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2254	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17933	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17934	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	62107	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12973	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2564	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	877	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2049	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	37417	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37455	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39266	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39571	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39572	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39573	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	40128	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42181	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42328	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1527	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	73259	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1528	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	49710	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	43717	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	53480	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1459	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10080	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20684	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1563	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15538	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	67476	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	83894	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42892	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1386	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	876	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	63713	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	81459	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36196	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	471	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	63416	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	395	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1147	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64728	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	59963	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1451	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79803	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1129	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1128	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1127	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	66082	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1597	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36078	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79262	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12114	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	13406	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20919	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	44584	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24031	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1407	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1353	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2491	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	32809	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39612	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39613	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	44910	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	853	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8602	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17769	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	58658	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21176	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8426	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10659	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	84158	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	58147	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1621	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17244	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2727	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8846	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4643	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2752	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11074	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23946	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79938	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	77016	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51073	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46144	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42465	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	5994	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4306	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	76562	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3595	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	798	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17987	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17356	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36361	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37701	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	453	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37253	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37853	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11094	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	25366	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39310	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	70916	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	465	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	166	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	300	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1422	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1321	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9725	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51047	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	43359	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1682	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15689	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15678	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16782	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1059	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20535	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23187	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4439	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3648	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9722	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18694	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	81470	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18065	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19614	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16667	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	59722	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64843	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	591	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79889	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1324	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	35549	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	691	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	200	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	216	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	38415	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	83962	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78598	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	318	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2085	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	54493	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	927	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80034	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	689	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	629	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	621	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2097	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9679	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	11355	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11184	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	26695	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33711	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37313	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	55	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36005	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	320	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18205	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80461	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	27558	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79912	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2477	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2379	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9167	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33461	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15119	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	73826	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15467	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	14387	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	28056	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	38256	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1412	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	48	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	451	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1173	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	528	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	158	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19226	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12184	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1773	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37778	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37522	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	6949	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80967	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	83056	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	47356	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1248	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	71226	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10718	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	25888	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	76706	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1311	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79659	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79452	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1239	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	1149	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64216	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	68647	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22425	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	991	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	45016	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	62564	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1215	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15335	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21165	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80022	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17304	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	595	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1167	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10855	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	5052	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	71776	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	124	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	255	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	309	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42746	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	47137	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	861	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37677	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1931	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	47099	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22275	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	40303	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	53774	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	34337	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	85639	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	71256	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18853	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80949	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22444	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	83710	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1125	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1035	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	48605	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	305	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24989	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	60339	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37637	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15254	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	63865	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11352	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	16396	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10413	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	14755	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	58277	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36628	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39023	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2386	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2369	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	925	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33956	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22870	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	330	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	633	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37254	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	65088	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22556	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33502	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1505	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12324	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	61657	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	58548	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	73368	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	654	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3650	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1306	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	45069	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	57427	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24969	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17652	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	13790	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	40298	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12827	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	67503	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22467	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	59043	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17386	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4509	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4640	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1843	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2438	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	25897	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11014	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11100	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21164	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33955	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36240	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	37915	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	38917	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	52739	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	52005	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78214	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	77819	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21379	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	6274	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	357	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	440	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18534	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	86716	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2614	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42407	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42408	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42409	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12153	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23846	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	25963	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	77488	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	534	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18233	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9497	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	239	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17122	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18368	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22255	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	249	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80620	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	55314	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	48896	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	756	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	93	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21562	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37518	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1113	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	60575	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1380	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	74045	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12762	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	86839	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1948	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64427	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	69020	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	62420	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2046	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	1892	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1261	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1675	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	26095	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	41461	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	35530	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	45390	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	943	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8568	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1116	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	7657	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80016	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	415	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21173	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	413	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	25924	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1175	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2123	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15768	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2259	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8184	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	53424	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	49365	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	83845	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1503	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20378	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46130	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19121	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	58512	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51106	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51684	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4536	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10910	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	796	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1704	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16194	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15789	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17951	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17574	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20827	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	81926	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16206	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	6611	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16564	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22124	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18884	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	8017	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8245	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8093	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10174	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	57829	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12641	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3809	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9146	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79862	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12670	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1824	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2652	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1369	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	620	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	972	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1609	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1809	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24016	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1202	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	38486	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	52279	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	84952	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2606	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15586	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	43885	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20235	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80008	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17047	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	35952	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21723	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	38555	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1945	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2090	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22281	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23161	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1821	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21484	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8601	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17133	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51757	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8887	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11965	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12199	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	47669	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22524	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	14602	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	86282	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	345	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3957	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4491	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16998	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	53048	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	85148	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1087	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64813	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	67780	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	875	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1220	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80903	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16276	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	581	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17591	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	62929	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1266	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4951	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2830	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22500	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22757	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78374	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	52628	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	68637	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	11782	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1820	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	59	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19468	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36604	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2089	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33692	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12192	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	84821	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1268	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46676	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	34215	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17639	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	73063	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	9714	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39952	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	406	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2288	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	189	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1717	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	35410	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	454	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	111	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79621	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	57377	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78415	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	75888	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	10655	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79881	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	73600	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	390	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1518	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1494	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	72543	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	43384	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1676	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18059	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24617	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21504	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	21461	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36073	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33095	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46825	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	46547	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	47396	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	37306	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	49826	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	86907	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1294	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	57656	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	694	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	41741	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	75455	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	16241	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1660	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	20561	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39951	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	74843	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	12579	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2302	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	61105	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	26384	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4961	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80725	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	4845	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8241	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24614	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	9284	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	6449	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39953	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	327	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	343	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	344	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	250	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1429	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	40089	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	42165	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	6012	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	44623	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	43912	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1907	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	15108	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18880	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1901	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1680	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2361	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	53330	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	644	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1308	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	910	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	13721	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	41635	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1432	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	790	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	40513	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	5658	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	52	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	62	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	966	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1199	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1074	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3665	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19718	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19717	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	19925	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	22682	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	23372	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	24825	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	41455	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64296	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	85685	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79125	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	315	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

VIII	64682	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	462	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	18033	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	40932	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51431	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	52029	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	51820	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2268	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2168	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79036	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	13101	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	70858	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	64214	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3376	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	74280	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2155	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	33004	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	67797	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	79718	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	2451	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	45495	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1808	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	1070	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	292	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	80966	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	36650	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	3030	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	68520	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	74416	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	41940	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	17498	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	39864	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	60803	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	575	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	83347	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	8335	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	28708	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum
VIII	78310	hường Quyết Thắn	23287 thành phố Kon TuPhường Kon Tum

23293	232871500	BX 235164		1418
23293	232871900	CQ919638		2232
23293	232872300	DK 626634		2686
23293	232871700	ck 453951		1838
23293	232871700	CL 946604		1855
23293	232871500	BX 235753	23-11-2015 0:00	1434
23293	232871800	CI 499308		1967
23293	232871900	CQ 853599		2270
23293	232871800	CP 805025		2123
23293	232871800	CP 779169		2103
23293	232872300	CC230545		1567
23293	232871800	CM 759340		2027
23293	232871800	CQ915651		2152
23293	232872100	BH 515781		626
23293	232872200	CI 112043		1737
23293	232872200	BR186373		1235
23293	232871800	CO 304650		2042
23293				
23293				
23293		3601020139		
23293	232872000	BĐ 578282		
23293	232871600	CC 234051		1476
23293	232871700	CI 112382		1739
23293	232871700	CK 339507		1792
23293	232871700	CL 946279		1850
23293	232872300	BK 098456		1054
23293	232871700	CE 441098		1710
23293	232871600	CC 318324	26-05-2016 0:00	1524
23293	232871800	CM 214299		191
23293	232872500	BK 266313	18-04-2013 0:00	904
23293	232872300	DH 897121		2659
23293	2328724000462			462
23293		BK098718	02-04-2014 0:00	1061
23293	232871700	CE 441648		1729
23293	232871700	CE 441094		1704
23293	232872200	CE 535417		1604
23293	232871800	CM 372896		
23293	232871900	BH 515762		
23293	232872100	CT 177157		2354
23293	232872300	AB 649519		160
23293	232871800	AG 429925	28-06-2006 0:00	524
23293	232871700	CK 453661		1830
23293	232871500	BX 290456		1352
23293	232871500	CC 115296		1445
23293	232871600	CC 230157		1539

23293	232871600	CC 230158		1540
23293				
23293		AC 919931		
23293				
23293	232871800	CM 236871		1921
23293	232871700	CE 441659		1733
23293	2328722001112			1112
23293	232871900	CQ 997093		2203
23293	232872400	DH 897398		2723
23293	232871800	CM 214303		1911
23293	232872500	AO 591443	16-03-2009 0:00	
23293				
23293	232871700	CE 441108		1717
23293	232871900	CP 829348		2157
23293	232872100	CC 115177		
23293	232872100	BA 233391		82
23293	232871800	CI 499269		1972
23293	232871800	CO 306121		2050
23293	232871600	CC 115754		1465
23293	232871500	BX 290918		1374
23293	232871700	AK 528937		
23293	232872400	AB 132925	07-03-2005 0:00	116
23293	232871900	CQ919627		2231
23293	232871600	CC 230152		1536
23293	232871800	CP 779531		2112
23293	232871800	CM 765669		1937
23293	232871700	CK 500908		1774
23293	2328725000494			
23293	232872200	BD 228599		346
23293	232871800	CO 306952		2075
23293	232871600	CC 234737		1498
23293	232871700	CE 475538		1701
23293	232871900	CQ 997064		2196
23293	232871800	CI 499634		1962
23293	232872200	CH251342		1663
23293	232871700	CL 946689		1857
23293	232871800	CM 372888		1975
23293	232871800	CO 304645		2039
23293	232872100	CV 521871		2416
23293	2328725001255			
23293	232871700	CK 453369		1824
23293	232871500	BX 449086		1380
23293	232871700	CL 946805		1842
23293	232871700	CL 946804		1841
23293	2328722002650			2650
23293	232871100	BĐ 619072		697

23293	232871100	BĐ 619072		697
23293	232871800	CP 805341		2135
23293	232871500	BX 449988		1417
23293	232872000	BK 266314		
23293		AC 924501		
23293	232871500	CC 115315		1447
23293	2328720001152			1152
23293	232871500	BX 290054		1327
23293	232871500	BX 290053		1326
23293	232872100	DA 744812		2568
23293	232871500	BX 290152		1345
23293	232872100	DA 977173		2514
23293	2328724000969			969
23293	2328722002612			2612
23293	232871700	CK 500024		1753
23293	232872400	CH 215585		1677
23293	232871800	CM 372157		2013
23293	232872400	DM 630023		2726
23293	232872200	AM 505931	28-05-2008 0:00	892
23293	232871800	CP 805179		2128
23293	232871500	CC 115158		1441
23293	232872500	AB 649508	04-05-2005 0:00	149
23293	232872100	AI 520095		639
23293	232872000	CV 548555		2464
23293	233081800	CP 829010		2143
23293	2328720000805			805
23293	232872300	BR 133174		1155
23293	232871800	CM 372097		2018
23293	232871800	CM 372098		2019
23293	232871900	CQ919262		2227
23293	232871800	CM 214462		1917
23293	232871800	CM 800962		1952
23293	232871800	CO 306842		2070
23293	232871600	CC 115856		1468
23293	232871800	CM 759024		2020
23293	232871600	CC 234385		1490
23293	232871700	CE 441107		1716
23293	232871800	CP 833433		2025
23293	232871700	CL 884475		1871
23293	232871800	CO 225854		2093
23293	2328725000660			
23293	232871700	CL 884108		1847
23293	232871900	CP 833124		2170
23293	2328724000181			2750
23293	232871700	CK 339130		1778
23293	232871800	CM 800050		1942

23293	232871500	BX	1300
23293	232871500	BX 290959	1367
23293	232871500	BX 290843	1366
23293	232871600	CC 115649	1461
23293	232871800	CO 306373	2056
23293	232871900	CP 829885	2163
23293			
23293	232872100	CP 829949	2146
23293	232872200	CQ 955583	2295
23293			
23293	232872000	CV 512903	2432
23293	232872201	BX 2909590	13670
23293	232872100	BR 225648	02-12-2014 0:00 1165
23293	2328720002457		2457
23293	2328725002564		
23293	2328720002458		2458
23293	2328725000484		
23293	232871600	CC 234411	1492
23293	232871500	BX 449653	1403
23293	2328720002518		2518
23293	232872100	CP 805197	2134
23293	3601020223		
23293	232871500	BX 290130	1344
23293	232871500	BX 449509	1396
23293	2328721000078		78
23293	2328725000878		
23293	622328722000177		177
23293	2328722002606		2606
23293	232871700	CK 453821	1832
23293	2328720002461		2461
23293	232871900	CQ996197	2244
23293	2328725000139		
23293	232871700	CK 453510	1825
23293	232871800	CM 372897	2005
23293	2328722002605		2605
23293	232871600	CC 115594	1453
23293	232871800	CP 779133	2097
23293	2328725000034		
23293	232871300	BK 011097	964
23293	232871800	CO 225263	2076
23293	232871800	CO 225263	2076
23293	232872300	AK 537656	729
23293	232871800	CM 372356	2010
23293	232871700	CK 339458	1790
23293	232871600	CC 115971	1473
23293	232871700	CI 499958	1752

23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232872100 BK 082094	14-01-2013 0:00	849
23293 232871600 CC 230529		1550
23293 2328725000628		
23293 232871600 CC 230528		1549
23293 232872100 CO 225094		2062
23293 232872100 BH 523515		686
23293 232872200 CE 535416		1603
23293 232871600 CC 230160		1542
23293 232871800 CM 765848		1941
23293 232871800 R 152789		63
23293 232871700 CE 475539		1702
23293 232871000 BB 201599		208
23293 2328724001083		1083
23293 232872100 AC 880760		295
23293 232872100 BK 097476		1003
23293 232871600 CC 234492		1495
23293 232871600 CC 115845		1467
23293 2328723002692		2692
23293 232871800 CP 779789		2115
23293 232872000 AH 010091	22-01-2007 0:00	571
23293 232871500 BX 449831		1412
23293 232872300 DH897125		2680
23293 232871500 BX 449517		1398
23293 232871600 CC 230159		1541
23293 232872300 DK669252		2666
23293 232872300 BR184171		1101
23293 232871700 CE 441119		1726
23293 232871600 CC 115844		1466
23293 232871600 CC 318302		1505
23293 232871600 CC 318303		1506
23293 232871600 CC 318304		1507
23293 232872300 CH 251213		1665
23293 232871600 CC 230539		1559
23293 232872000 CV 494421		2441
23293 232872500 BĐ 891936	21-04-2011 0:00	
23293 232871800 CM 372877		2001
23293 232871800 CM 372879		2002
23293		

23293	232872200	CP 826072	2175
23293	232871900	CQ849683	2254
23293	232871600	CC 115987	1475
23293	232871600	CC 230872	1561
23293	232871700	CK 339933	1809
23293	232872000	BK 041160	877
23293	232872100	CO 307310	2522
23293	232872100	CO 307310	2522
23293	232872100	DA 744916	2567
23293	232871500	CC 115452	1449
23293	232871800	CM 214308	1914
23293	232871800	CP 779127	2095
23293	2328722002630		2630
23293	232961900	CQ 997048	2200
23293	232871800	CM 214385	1918
23293	232871800	CM 800718	1958
23293	232872200	CQ 853846	2273
23293	232872300	AB 148013	13
23293	232871600	CC 230534	1554
23293			
23293	232871700	CK 500025	1754
23293	232871800	CL 214011	1905
23293	232871700	CL 946149	1846
23293	232871700	CK 339944	1799
23293	232871800	AO 581974	1092
23293	232871900	CP 826246	2235
23293	232871600	CC 230531	1552
23293	2328724001685		1685
23293	232872200	CE 475517	1686
23293	232872100	AK 525469	11-12-2007 0:00 794
23293	232872100	BR 184258	30-06-2014 0:00 1112
23293	232871700	CL 884100	1867
23293	232871700	CK 453652	1828
23293	232872400	BA233749	31-12-2009 0:00 29
23293	232871700	CK 453624	1826
23293	232871600	CC 115596	1452
23293	232871800	CO 225562	2080
23293	232871800	CO 225563	2083
23293	232872000	CV 506949	2469
23293	2328720001023		1023
23293	232871500	BX 449683	1401
23293	232872000	CV 512293	2462
23293	232872000	CV 512097	2463
23293	232871800	CI 499583	1966
23293	232871900	CQ996748	2257
23293	232872000	CV 480074	2492

23293		AB 148078		
23293	232871500	BX 235963		1438
23293	232871500	BX 290260		1350
23293	232871500	BX 449125	12-08-2015 0:00	1381
23293	232871600	CC 230525		1547
23293	232871600	CC 318327		1527
23293	232871800	CM 236879		1923
23293	2328722002616			2616
23293	232872100	BK 266007	28-03-2013 0:00	883
23293	232871700	CE 441104		1713
23293	232871800	CO 306960		2057
23293				
23293				
23293	232871600	CC 115847		1460
23293	232871800	CP 829306		2151
23293	232871900	CQ917774		2239
23293	232871700	CK 453835		1833
23293	232871700	CK 453836		1834
23293	232871800	CM 765024		
23293	232871800	CP 779795		2117
23293	232871800	CP 779796		2118
23293	232871800	CP 779797		2119
23293	232871800	CP 779798		2120
23293	232871800	CP 779799		2121
23293	2328723000013			2664
23293				
23293	232871500	BX 235482		1426
23293	232871600	CC 230132	03-06-2016 0:00	1530
23293	232871000	BA 233923	07-05-2010 0:00	184
23293	2328720000108			108
23293	232871600	CC 234655		1497
23293	232871500	BX 290590		1362
23293	232871500	BX 290416		1358
23293	2328720000468			468
23293	232872100	BH 413123		528
23293	2328724001165			
23293	232871500	BX 290486		1360
23293	232871700	CK 339569		1793
23293	622328722000110			110
23293	232871600	CC 115904		1469
23293	232871700	CK 500902		1770
23293	232871600	CC 234572	09-03-2016 0:00	1496
23293	232871600	CC 234322		1487
23293	232871600	CC 234323		1488
23293	232871700	CK 339765		1806
23293	232871800	CM 765828		1944

23293	232871800	CM 408715		1974
23293				
23293				
23293	232872000	cv 494700		2439
23293	232872000	CV 512688		2455
23293	232871500	BX 290129		1343
23293	2328720000153			153
23293	232871500	BX 449017		1375
23293	232871800	CP 805182		2129
23293	232871700	CL 884853		1898
23293	232871900	CT 179840		2346
23293	232871600	CC 230156	24-06-2016 0:00	1538
23293	232871700	CE 441664		1734
23293	232871700	CK 339747		1802
23293	232871800	CM 765545		1932
23293		AK 528927		
23293	232871800	CO 304897		2049
23293	2328725000233			
23293	232871800	CO 304896		2048
23293	232871800	CM 759023		2017
23293	232871900	CP 826518		2308
23293	2328720000236			236
23293	232871600	CC 234060		1477
23293	232871500	BX 290066		1341
23293	232871500	BX 449508	11-09-2015 0:00	1397
23293	232871600	CC 230530		1551
23293	232871600	CC 115595		1454
23293	232871500	BX 290187		1347
23293	232871800	BK 128704		752
23293	232871800	CM 408726		1987
23293	232871700	CE 441642		1728
23293	232872000	BK 041008	27-11-2012 0:00	830
23293	2328720000157			157
23293	232871700	CL 884300		1860
23293	232871800	CM 372352		2009
23293				
23293	232872100	CL 946111		1848
23293	232871600	CC 230541		1565
23293	232872400	DP 106110		2730
23293	232871800	CM 800709		1957
23293	232871900	CQ 849658		2253
23293	2328725000041			
23293	232871600	CC 318319		1520
23293	232871500	CC 115176		1443
23293	2328725000288			
23293	232871600	CC 318316		1517

23293		BX 235635		
23293	232872300	BĐ956374		517
23293	2328724002722			2722
23293	232871900	CQ 997875		2215
23293	232871600	CC 234346		1489
23293	232872100	BH 481394		593
23293	622328723	0209		9
23293	232871600	CC 230536		1556
23293	232871800	CO 304456		2037
23293				
23293	232871700	CK 500089		1757
23293	232871800	CO 306604		2061
23293	232871500	BX 235001		1416
23293	232871600	CC 318314		1515
23293	232871800	BU 566948		1959
23293	232871700	CL 884094		1866
23293	2328724000250			250
23293	232871500	BX 290662		1364
23293	232871500	BX 290697		1371
23293	232871500	BX 290663		1365
23293	232872100	BK 255654		952
23293	232872100	BA 233936		161
23293	232871600	CC 234294		1486
23293	2328720000360			
23293	232871700	CK 500793		1771
23293	232872200	CT 221267		2335
23293	232871900	CQ919006		2222
23293	2328721002299			2533
23293				
23293	232872000	CV 512901		2446
23293	232872300	DH 897129		2695
23293	232872400	BĐ891955		448
23293	232871800	CP 779122		2094
23293	232871800	CM 372115		2007
23293	232871900	CQ 881625		2194
23293	232872100	BĐ 914981	06-04-2011 0:00	422
23293	232871600	CC 234861		1501
23293	232871600	CC 234164		1479
23293	232872100	AA 398872		310
23293	232871500	BX 290762		1368
23293	232871900	CQ849928		2251
23293	232872300	DH 879130		2696
23293	232872000	CP 800593		2452
23293	232870900	AP 998816		
23293		3601020202		
23293	232871800	CM 408754		1985

23293	232871800	CO 306611	2066
23293	232871800	CM 765661	1936
23293	232871800	CO 304890	2046
23293	2328722002627		2627
23293	232872000	CV 506255	2472
23293	232872000	CV 506254	2471
23293	232871700	CE 441117	1724
23293	232871700	CK 339575	1796
23293	232871600	CC 115608	1457
23293	232872000	CV 494985	2436
23293	232871900	CQ 853845	2274
23293	232871500	BX 449313	1387
23293	232871500	BX 449844	1413
23293	2328720000227		227
23293	232872300	BK 097724	1013
23293	232871900	BD 258880	11-10-2010 0:00 288
23293	232872000	CV 485348	2429
23293	232871600	CC 318305	1508
23293	232871800	CM 372968	2000
23293	232872300	BB201752	190
23293	232872200	AK 537549	711
23293			
23293	232871500	BX 235654	1430
23293	232871700	CK 453837	1836
23293	232871600	CC 230538	1558
23293	232872100	BB 201558	197
23293	232872200	BX 296574	1317
23293	232871900	CQ996196	2245
23293	232871800	CO 225841	2089
23293	232871800	CO 306138	2038
23293	232872100	BK 011203	07-08-2013 0:00 971
23293	232871800	BH 413161	542
23293	232872300	CE 535432	1618
23293	232871900	CQ 997858	2216
23293	232872300	BB 200887	151
23293	232871800	CO 306881	2079
23293	232871700	AP 847289	26-05-2009 0:00 1219
23293	232871700	CL 946447	1852
23293	232871700	CK 500903	1767
23293			
23293	232871900	CQ 853292	2281
23293	232871800	CM 800968	1954
23293	232871800	CI 499266	1970
23293	232871900	CQ849472	2268
23293	232872000	CV 494985	2436
23293	232872000	CV 494986	2437

23293	232872000	CV 493939		5194
23293	232872000	CV 480100		2487
23293	232872200	BA 258876		118
23293	232872200	BB200920		142
23293	2328725000437			
23293	2328725000105			
23293	232871900	CP 833207		2172
23293	232871700	CL 946611		1859
23293	232871500	BX 449314		1383
23293	232871500	BX 449315		1384
23293	232871800	CP 779793		2116
23293		AA 00951961		707
23293	232871700	CI 112584		1746
23293	232872100	AP 973057		
23293	232872100	AP 973057		
23293	232872100	AP 973057		
23293	232871800	CM 408717		1993
23293	232871900	CQ 997092		2193
23293	232871900	CM 408833		1988
23293	232872500	BK128710	27-08-2012 0:00	758
23293	232871500	BX 449788		1409
23293	232871800	CP 779527		2110
23293	232871800	CM 236809		1919
23293	232871500	BX 449597		1400
23293	232871800	CP 805518		2137
23293	232871800	BD258249	01-11-2010 0:00	307
23293	232871900	CQ919005		2221
23293	232871500	BX 290761		1369
23293	232871800	CM 765126		1920
23293	2328723002654			2654
23293	232872200	DD 230459		2577
23293	232871500	BX 235266		1422
23293	232871500	BX 290008	15-06-2015 0:00	1339
23293	232871900	CQ 881694		2192
23293	232872000	BH 481386		
23293	232871600	CC 318329		1513
23293	2328723002655			2655
23293	232871700	CE 441110		1718
23293	2328725000407			
23293	232871800	CM 759383		2026
23293	232872500	AA 00957461	17-09-2012 0:00	
23293	232871700	CK 339169		1783
23293	232872400	BK128734	20-09-2012 0:00	777
23293	232872300	AB 148057		57
23293	232872300	DH897126		2687
23293	232871600	CC 230133		1531

23293	232871700	CE 441670	1736
23293	232871600	CC 230879	1563
23293	232871600	CC 230880	1654
23293	232871900	CQ 853266	2280
23293	232872000	BK 011144	31-07-2013 0:00 965
23293	232872000	CV 512044	2459
23293	232872100	CC 234281	1483
23293	232871600	CC 318306	1509
23293	232871800	CM 214301	1910
23293	232871600	CC 318330	1529
23293	232871700	CL 884854	1899
23293	232871700	CI 385205	1750
23293	232871500	BX 449699	1405
23293	232871900	CP 833898	2183
23293	232871500	BX 449420	1394
23293	622328719	3601020109	94
23293	232871600	CC 230153	1537
23293	232871600	CC 230522	1544
23293	232871800	CO 306606	2054
23293	232871700	CK 339417	1797
23293	232871800	CL 884866	1906
23293	2328722001384		13840
23293	232872200	1236	126
23293	232872100	CV 485048	2407
23293	232871700	CI 112036	1735
23293	232841800	CP 805882	2142
23293	232872100	BK 041400	881
23293	232871800	CP 805837	2145
23293	2328722000108		2641
23293	232872200	BR186845	1263
23293	232872200	BH 413145	538
23293	232871700	CL 946103	1844
23293	232871800	CI 499629	1960
23293	232871500	CC 115592	1456
23293	232871700	CE 441641	1727
23293	232871800	CO 306136	2051
23293	232871800	CO 225839	2090
23293	232871800	CO 225239	2078
23293	232871800	CP 779530	2111
23293	232871900	CP 833225	2177
23293	232871900	CQ917602	2240
23293	2328718001648		
23293	232871700	CL 884690	1887
23293	232871800	CO 225837	2088
23293	232871900	CP 833208	2173
23293	232871800	CP 779588	2113

23293	232871700	CL 884695	1892
23293	232871800	CL 884869	1908
23293	232871800	CL 885000	1901
23293	232871800	CM 800380	1940
23293			
23293	232871800	CM 372163	2014
23293	232871700	CK 453887	1837
23293	232871800	CM 765145	1930
23293	2328725000102		
23293	232871800	BR 133391	1245
23293	232871700	CE 441397	1722
23293	232871700	CI 112824	1749
23293	232871700	CE 441398	1723
23293	232871600	CC 234210	1481
23293	232871500	BX 235733	1432
23293	232871600	CC 230726	1658
23293	232871700	CK 500163	1759
23293	232871900	CP 800111	2247
23293	232871600	CC 230535	14-07-2016 0:00 1555
23293	232872000	CV 484400	2482
23293	232872200	BX 235798	1435
23293	622328722	3601020104	1200
23293	232871700	CK 339763	1805
23293	232871800	CO 306145	2053
23293	232872100	DA 619833	2551
23293	232871900	bh523590	742
23293	232871700	CI 112399	1740
23293	232871800	CO 225498	2082
23293	2328720000251		1769
23293	232871900	CQ 997611	2208
23293	232872000	CV 484398	2479
23293	232871700	CK 500219	1763
23293	232871700	CK 500220	1764
23293	232871900	CQ 997019	2199
23293	232871900	CQ 997065	2198
23293	232871700	CK 500253	1765
23293	232871900	CP 829548	2159
23293	232871800	CM 214309	1915
23293	232871800	bk 266659	927
23293	232872200	AC 919792	376
23293	232871800	CM 765134	1926
23293	232871800	CM 408990	1998
23293	232871800	CM 408991	1997
23293	232872100	Y 848007	170
23293	232871900	CP 826012	2181
23293	232871800	CM 759381	2022

23293	2328724000608	608
23293	232871500 BX 449390	1390
23293	232871700 CL 946102	1845
23293		
23293		
23293		
23293	2328722001491	2649
23293	232871600 CC 318311	1512
23293		
23293	232872400 DM 737495	2724
23293	232871600 CC 115763	1459
23293	232871600 CC 318308	1510
23293	232871800 CM 408752	1984
23293	232871800 CO 306943	2074
23293	232871500 BX 235314	1423
23293	232871800 CP 779318	2106
23293	232902300 BR 184619	1126
23293	232871500 CC 115306	1448
23293	AP 333660	
23293	232871700 CK 453122	1816
23293	232871900 CQ915652	2218
23293	232871900 CQ 997464	2206
23293	2328725000351	
23293	232872200 AC 880638	274
23293	232872300 BA 258872	114
23293	232871800 CM 408183	1976
23293	232872500 CL 884090	1761
23293	232871500 BX 290009	1337
23293	232871800 CP 829308	2153
23293	2328720000100	100
23293	232871700 CK 500254	1766
23293	2328720000670	670
23293	232871800 CM 372892	2003
23293	2328722002615	2615
23293	232871500 CC 115330	1450
23293	232872100 BD 258205	
23293	2328720000380	380
23293	232871800 CP 779521	2108
23293	2328124002749	2749
23293	232871800 CM 765141	1929
23293	232871500 BX 449789	1408
23293	232871500 BX 449083	1378
23293	232871700 CK 339165	1782
23293	232871500 BX 290388	1357
23293	232871700 CK 500088	1756
23293	232872000 CV 512294	2456

23293	232871500	BX 449655		1402
23293	232871500	BX 296981		1338
23293	2328725000552			
23293	2328722002620			2620
23293	2328725000852			
23293		BX296625	20-05-2015 0:00	1316
23293				
23293	2328725001107			
23293	232871500	BX 235268		1425
23293	232871501	BX 235358		1428
23293	232871600	CC 230523		1545
23293	232871600	CC 230540		1560
23293	2328724000847			847
23293	232872100	BX 296895	15-06-2015 0:00	1331
23293	232871700	CE 441095		1707
23293	232871900	CP 829335		2156
23293	232871900	CQ849402		2266
23293	232871900	CQ997066		2201
23293	232871900	CQ 997067		2202
23293	232872000	CV 494674		2442
23293	232872000	CV 494675		2443
23293	232872100	CV 480322		2508
23293	232872200	CV 484796		2489
23293	232872200	CV 480195		2501
23293				
23293	2328722000296			2581
23293	2328725001069			
23293	232871700	CE 441092		1705
23293	232872200	BR 184946		1142
23293	232871500	CC 318310		1446
23293	232872100	BH 413147	19-09-2011 0:00	540
23293	2328724000443			443
23293	232871800	CO 306891		2081
23293	232871700	CE 475540		1703
23293	232871900	CP 829387		2158
23293	232871500	BX 449719		1406
23293	2328724000467			467
23293	232871800	CM 372156		2012
23293	232871700	CK 339750		1804
23293	2328723002656			2656
23293	232871900	CQ 853226		2279
23293	232871700	CL 946936		1843
23293	232871800	CM 800011		1946
23293	232871700	CL 946607		1856
23293	232871800	CM 765501		1912
23293	232871900	CQ849072		2265

23293	232871800	CM 765546		1924
23293	232871700	CM 214096		1864
23293	232871500	BX 449763		1407
23293	232871500	BX 449386		1393
23293	232871500	BX 449388		1392
23293	232871500	BX 449389		1391
23293	232871500	BX 290250		1349
23293	232871600	CC 230146	17-06-2016 0:00	1535
23293	232872100	BDD 914970	01-04-2011 0:00	413
23293	232872100	AH 010183	29-01-2007 0:00	580
23293	232871700	CL 946181		1853
23293	232872100	BC 689465		256
23293		AN 339816		
23293	232871700	CI 112497		1743
23293	232871800	CO 304894		2036
23293	232871800	CP 779784		2114
23293	232871600	CC 318322		1522
23293	232871700	CI 112585		1744
23293	232871700	CI 112568		1747
23293	232872200	BX 296220		1296
23293	232871500	BX 235764		1433
23293	232871600	CC 230139		1532
23293	232871600	CC 115650		1462
23293	232871800	CM 759398		2029
23293		AM 477382		
23293	232871700	CE 441652		1732
23293	232871600	CC 115930		1470
23293	232871500	BX 715960		1292
23293	232871700	CL 884091		1863
23293	232871500	BX 290056		1333
23293	232871500	BX 290055		1334
23293	232871600	CC 234898		1503
23293	232871600	CC 318325		1525
23293	232871600	CC 318326		1526
23293	232871700	CH 251343		1664
23293	232871800	CP 805189		2131
23293	232871800	CP 805188		2130
23293	232871800	CP 805190		2132
23293				
23293	232871900	CQ919008		2224
23293	233201900	CQ919646		2230
23293	622328720	CV 484413		5091
23293				
23293	232872300	DK 628693		2701
23293				
23293	232871500	BX 449056		1379

23293	2328723001234			1234
23293	232871500	BX 449255		1388
23293	232871800	CO 225832		2087
23293	232992100	BK 266435	26-04-2013 0:00	907
23293	232872200	BX 715117		1275
23293	232872200	BH 523501		676
23293	232872200	BH 491812		657
23293	232871700	CI 112400		1741
23293	232871700	CK 339317		1784
23293	2328725000930			
23293	232871800	CM 759224		2024
23293	232872300	AO 591070		1059
23293	232872300	BR 186956		1267
23293	232871700	CK 453368		1823
23293	2328725000950			
23293	232871700	CK 453044		1814
23293				
23293	232872400	DH 897396		2725
23293	2328725000987			
23293	232871700	ck 453421		1808
23293	232872200	AK 525259		772
23293	233021700	CE 441645		1731
23293	232871600	CC 318317		1518
23293	232871500	BX 290888		1373
23293	232871800	CM 372351		2008
23293				
23293	232871700	CK 339391		1791
23293	232872300	BC 661474		242
23293	2328724001157			1157
23293	232872100	CP779307		
23293	232871800	CP 779307		2100
23293				
23293	232872300	AB 649736		219
23293	232871500	BX 449297		1385
23293	232872000	CV 480787		7271
23293	232871800	CM 214202		1907
23293		CC 269461		1573
23293		BD 258804	23-09-2010 0:00	269

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Sĩ	1971	Nam	233215482	Thôn Phươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị H	1967	Nữ	233145968	số 178 Đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Hữu T	1952	Nam	052052000	Số 141 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Li	1962	Nữ	233159889	Số 367, đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1960	Nam	233151421	Số 76B (cũ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Đình Hó	1979	Nam	233033230	Số 399 Bà '	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Hạ	1978	Nữ	034178021	Đường Bà '	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Minh	1965	Nam	233190799	Số 389 Bà '	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Bíc	1985	Nữ	062185000	Số 03 Dãy	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Lai	1976	Nam	233350426	Số 854 Đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn S	1964	Nam	036064028	Số 34/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Kin	1964	Nữ	233226901	Tổ dân phố	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị H	1958	Nữ	233104089	Số 69D đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc	1985	Nam	062085000	Số 43 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1970	Nam	062070000	Số 69/3 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1983	Nam	052083002	Số 403/9 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	1958	Nam	230314182	Thôn PleiK	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Tổ chức kir	TKT	Công ty cổ phần giải p		Nam	010281749	Lô F1-2-3,	Cá nhân	Cá nhân
Tổ chức kir	TKT	Công ty cổ phần giải p		Nam	010281749	Lô F1-2-3,	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Đê	1950	Nữ	233195366	Số 100 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Mạnh T	1996	Nam	233241567	Số 931/3 P	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Ar	1988	Nam	230685125	Tổ 1, phườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Tl	1962	Nam	233115501	Số 67 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc	1967	Nam	052067000	Số 94 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Khắc Bí	1958	Nam	233102248	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Nă	1973	Nam	062073000	Số 77 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vi	1969	Nam	233045947	Số 65 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thị T	1963	Nữ	233239776	Số 115 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Tí	1985	Nữ	233070304	Số 249 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Ngọc K	1984	Nam	051084015	Thôn Hà T	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1950	Nam	052050001	Số 173 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1978	Nam	062078000	số nhà 57 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thà	1980	Nam	064080009	Số 200 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Cao Nl	1980	Nam	233033219	Số 111 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Th	1971	Nam	233151926	Số 01A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ông Thị Tl	1981	Nữ	062181000	Tổ dân phố	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bả	1983	Nam	233055506	Số 56 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tạ Huy Ho	1995	Nam	233216259	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1984	Nam	001084040	Đường Đin	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Thân Trọng	1959	Nam	064059002	Số 160 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thị T	1963	Nữ	233239776	Số 115 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn S	1964	Nam	230451040	Số 34/1 Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Ngl	1958	Nam	233197732	Số 76 Phan	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1962	Nam	233040853	Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn T	1972	Nam	233216153	Số 76 Đoàr	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1971	Nữ	233183607	Số 76 Đoàn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1971	Nam	233035665	Số 109 Đoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Đê	1950	Nữ	233195366	Số 100 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Nin	1953	Nữ	062093003	tổ 7, phườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1957	Nam	233109988	Số 54 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Ánh	1973	Nữ	233213100	Số 196B đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Xu	1973	Nữ	2331596781	(phòng 1	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Du	1987	Nam	233084346	Số 297 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Duy Ha	1962	Nam	030062015	Số 285 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bíc	1978	Nữ	233018947	Số 859 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1965	Nam	051065000	Số 299 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị T	1964	Nữ	040164027	Số 311 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Ánh	1973	Nữ	233213100	Số 112 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Lạc	1955	Nữ	233258114	Số 121A (c	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Kin	1968	Nam	062168000	168 Lê Hồi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xu	1982	Nam	052082012	Số nhà 160	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1992	Nam	233138998	Thôn 2, thị	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Than	1986	Nam	062086003	số nhà 160/	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1994	Nữ	062194007	Tổ 3, Phườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồn	1959	Nữ	233147839	Số 160/17	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1977	Nữ	233302936	Số 160/31 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Chế Quang	1966	Nam	062066002	Hẻm 10/2 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1980	Nam	062080000	Thôn 3, Xã	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1989	Nữ	233106110	Số 23 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Sa	1944	Nữ	233345036	Số 03/13 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1982	Nữ	233046375	Số 201 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Cha	1970	Nam	233038403	Số 52 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1960	Nữ	075160003	Thôn Trun	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Du	1959	Nam	233055607	Hẻm 60 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Hạn	1978	Nữ	233026953	Số 397 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hiến	1966	Nam	233175444	Số 166 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	1977	Nam	051077006	Đường Sư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Ngọc T	1965	Nam	233203757	số 03/19b H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lâm Hồng	1987	Nam	B6937851	Số 23/04 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1995	Nam	062095003	Thôn 6, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1977	Nam	233026210	số 67 Đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Mỹ	1964	Nữ	233 180 30	Hẻm Nguy	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Du	1959	Nam	233260105	Hẻm 60 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1988	Nữ	233 090 35	Số 285 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lâm Văn T	1962	Nam	062062002	Số 160/29 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	233097182	Số 119B đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1965	Nam	230295615	Số 119 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Anh F	1985	Nam	062085003	Số 498 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Anh F	1985	Nam	233067388	số 498 Đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị F	1964	Nữ	062164004	Số 111 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Trần	1991	Nam	230870275	Số 145 đườ	Cá nhân	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Trần Phan	1993	Nam	233141959	Số 171 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hằn	1988	Nữ	233084336	Số 164 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Thu	1990	Nam	046090002	số nhà 250	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Diệp Chí T	1987	Nam	233084384	Đường Hai	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đàm Thị N	1950	Nữ	233216588	Số nhà 274	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Phú Bìn	1969	Nam	233266464	Số 34 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Đức I	1988	Nam	062088003	Số 614 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tô Thị San	1966	Nữ	233110417	Tổ 12, phư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Thị San	1966	Nữ	233110417	Tổ 12, phư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hà Trọng H	1980	Nam	233028225	Số 900 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị K	1940	Nữ	233274275	Số 03 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang T	1984	Nam	233067294	Số Nhà 05	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thanh S	1979	Nam	062079000	tổ 2, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Thanh	1946	Nam	052046000	Số 367 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	230319973	Số 36 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Trung	1983	Nam	062083002	Số 56/6 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Đình T	1944	Nam	233321893	Hẻm 73/14	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1979	Nữ	062179001	Số 1.2L-1E	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Đình P	1979	Nữ	062 079 00	Tổ 12, Phư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang I	1951	Nam	233167929	Số 42B đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Y Va Ly A	1975	Nam	062075000	Số 40 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ph	1962	Nam	064062003	Số 22 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Dương Thị	1968	Nam	233110496	Số 196 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Phụ	1959	Nam	051059004	Số 45 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Tiên H	1985	Nam	197135818	Số 227, đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Hiếu	1971	Nam	233022825	Số Nhà 25	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lê	1987	Nam	052087000	Đường Duy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Yến	1960	Nữ	340131192	Số 59 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Lý	1956	Nữ	340131262	Số 126A đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Hồi	1982	Nữ	064182003	số 65 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu N	1965	Nam	233179828	Số Nhà 04	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Quốc H	1985	Nam	062085001	Số 76 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1995	Nữ	233184016	Số 71 Đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thà	1980	Nam	064080009	số nhà 200	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Xin	1985	Nam	233070306	Số 23 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Lâ	1972	Nam	233115518	Số 220 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Lâr	1953	Nữ	233161700	Số 226 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Th	1952	Nam	233179018	số 216 Đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Dương Thị	1968	Nữ	233110496	Số 196 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1986	Nam	230645959	Số 702 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tươ	1983	Nữ	062183003	Đường Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn M	1954	Nam	233021004	Số 21 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Hồng S	1963	Nam	233110432	Số 958, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Hâ	1969	Nam	062069002	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Duyên H	1958	Nam	233064645	Số 1017 đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1956	Nữ	233174985	252 Hai Bà	Cá nhân	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Bùi Nhật T	1992	Nam	233132377	Số 235 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Năn	1946	Nữ	233282595	Số 912 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu I	1969	Nam	233124060	Số 912 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Phi Mir	1956	Nam	233245771	Số 55 Phan	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn M	1978	Nam	233250409	Tổ 9, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Đê	1950	Nữ	233195366	Số 100 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Ngọ	1972	Nam	233227083	Số 73/10 đi	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị K	1971	Nữ	062171000	Số 58 Đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Minh	1972	Nam	233258592	Số 17 Lê Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Ngọc V	1945	Nam	233292509	Hẻm 246/4	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Quốc (	1980	Nam	233036096	Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu S	1991	Nam	062091000	Số 53 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1969	Nam	233198603	Số 183 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thanl	1953	Nam	233339514	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Công Tu	1972	Nam	052072016	Đường Đoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1940	Nữ	233330858	Số Nhà 22	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Phú Bạ	1950	Nam	062050001	Số 24 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn	1968	Nam	233117779	Số 383 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lương Min	1953	Nam	233099855	Số 1005 Ph	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn (	1964	Nam	233147937	Số Nhà 07	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Quách Thị	1981	Nữ	233064762	Số 200 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Hữu Vir	1985	Nam	233070104	Số 231 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1942	Nữ	233215385	Đường Đoà	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Tuấn	1965	Nam		Số 116 Đoà	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1975	Nữ	233051669	Số 364/12E	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Ngọ	1978	Nam	062078002	Phường Qu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hà Đức Tru	1982	Nam	062082000	Số 214 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Quách Vĩnl	1977	Nam	062077001	Số 308 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1965	Nam	233297347	số 278/18 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1968	Nam	233285155	Số Nhà 278	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang I	1992	Nam	233141956	Thôn 8, xã	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Sĩ Bảy	1967	Nam	038067008	Số 294 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thà	1980	Nam	064080009	số nhà 200	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thu	1988	Nữ	233112433	Số 125A/1	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1959	Nữ	046159000	Tổ 7, thị trấ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1938	Nữ		Số 278/2 P	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc	1950	Nam	233171696	Số nhà 278	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1978	Nữ	062178000	Số 299 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Bảo Qu	1986	Nữ	233089068	Số 301 - 30	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Tấn Khi	1967	Nam	233086867	Số 191 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Tấn Khi	1967	Nam	233086867	Số 191 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hà Thị Huế	1951	Nữ	046151002	Số 128 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1958	Nữ	233216672	Số 132 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Th	1988	Nam	233089180	Số 203 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1944	Nữ	233077399	Số 213 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Lân	1953	Nữ	233161700	Số 226 đườ	Cá nhân	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Th	1966	Nữ	233067291	Số 77 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Tá	1972	Nam	233268617	Hẻm số 16	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Aı	1972	Nam	233068275	Số 30/11 đı	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Th	1961	Nữ	052161000	Số 220/66/	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Th	0	Nữ	049187000	Số 333 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hồ	0	Nữ	233167801	Số 333 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Th	1959	Nữ	230326243	Số 19/1 Na	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Tl	1957	Nam	233175370	Phường Qu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hi	0	Nữ	233202055	Số 333 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Liê	1944	Nữ	233184035	Số 71 Đoàr	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lương Thị	1965	Nữ	036165017	Xóm 1, Xã	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1951	Nam	233215888	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Ái	1964	Nam	046064000	Số 100 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Ái	1964	Nam	046064000	Số 100 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc	1986	Nam	233073238	Số 166 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1962	Nữ	233117951	Tổ 9, phườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thá	1973	Nam	233205775	Số 30B, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1972	Nữ	233099749	Số 138 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanl	1987	Nam	062087000	Số 645 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1981	Nam	233038257	Số 23 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Bíc	1975	Nữ	052175000	số nhà 303	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanl	1969	Nam	233089027	Số 330 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc	1977	Nam	233143368	Số 296 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Kim	1955	Nam	233234045	Số 44/26 L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn H	1958	Nam	233057825	Số 183A L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1970	Nam	052070014	tổ 7, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	233057850	Số 149 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1985	Nam	064085000	302 Phan C	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1980	Nữ	233255894	Số 30 Đoàr	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1960	Nam	052060000	Số 21 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1962	Nữ	233117951	Số 30B Phá	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văr	1960	Nam	233117950	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1977	Nam	019077000	số 101 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Nhật	1987	Nam	062087002	Số 327 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văr	1960	Nam	233117950	Số 1039 Ph	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Tài	1917	Nam	230059668	Số 08 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thanh l	1965	Nam	233168563	Số 15/7 Ho	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thanh	1966	Nam	233075706	Số 69 Thi S	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Hồ Hải	1973	Nam	233155950	Số 351 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Nhật	1966	Nam	062087002	Số 327 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Tha	1952	Nam	230512134	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1985	Nam	064085000	302 Phan C	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Phú Bạ	1950	Nam	062050001	Số 24 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Quách Thá	1980	Nam	233029280	Hẻm 316 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	2002	Nam	062202003	số nhà 126	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Bá Tu	1945	Nam	233243944	Số 199, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1989	Nam	233113753	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hữu Hi	1984	Nam	233062080	Số 154 Lê	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Tiến To	1994	Nam	233175332	Số 162/27	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn	1973	Nam	233298404	Số 160/26	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Bình	1980	Nam	233044364	Số 33/7 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị H	1958	Nữ	233181588	Số 162/23	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thanh	1977	Nam	049077001	Số 126 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thanh	1977	Nam	049077001	Số 126 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Đạ	1971	Nam	233213922	Số nhà 181	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Đạ	1943	Nam	233180692	Số 185 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị H	1983	Nữ	233055509	Số 58 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đào Tân Q	1973	Nam	233218532	Số 08 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1950	Nam	233219884	Số 212 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ch	1969	Nam	233337889	Số 134 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1957	Nữ	233087253	Số 216 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1958	Nam	233051466	Số 285 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lâm Kỳ Sc	1965	Nam	062065002	Số 290 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Văn	1945	Nam	046045001	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1986	Nam	233086826	Số 274 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1941	Nữ	233211309	Số 199 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Du	1972	Nam	233087129	Số 58/16 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Diệ	1982	Nữ	233044774	Số 654 Đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Phu	1940	Nam	233161384	Số 105 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Dũ	1978	Nam	233029256	Số 265 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bả	2001	Nam	233305503	Đường Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1959	Nữ	233209222	Số 60 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc	1972	Nam	233086898	Số 141 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Diệp	1983	Nữ	062083004	số nhà 215	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Diệp	1979	Nam	062079000	Đường Đối	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Ngọ	1990	Nam	233 102 10	Số nhà 23 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Cô	1974	Nam	233267112	Số 152 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1966	Nam	233135147	Số 68 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn S	1992	Nam	230971164	Thôn 3, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Than	1971	Nam	062071003	Số 52 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hu	1951	Nam	233115159	Số 64 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Đình Hi	1972	Nam	233217824	Số 123 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1979	Nữ	233033265	Số 160 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	233270748	Đường Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	233329453	Tổ 6, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Hùng M	1972	Nam	233109708	Số Nhà 24	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị T	1977	Nữ	233019421	Số 05 Trần	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Diệu Thiệu	1972	Nam	233180818	Số Nhà 67	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Diệu Thiệu	1972	Nam	233180818	Số Nhà 67	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1970	Nam	233296239	Số 164 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Út	1983	Nữ	051183017	Đường Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc	1964	Nam	233278401	Số Nhà 07	Hộ	Hộ

Hộ gia đình	GDC	Đặng Hoàn	1972	Nam	062072004	Số nhà 165	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Quang	1985	Nam	233067345	Đường Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thanh T	1970	Nam	233083028	Số 32 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn An	1975	Nam	233015335	Số 66A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đậu Xuân I	1980	Nam	183224866	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1991	Nữ	233293637	Đường Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị I	1979	Nữ	062179001	Số 610 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Bá Đ	1956	Nam	048056000	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc	1973	Nam	233097073	số 10 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1958	Nữ	233219002	Số 116 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Anh D	1969	Nam	233235726	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1941	Nữ	233211309	Số 199 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1941	Nữ	233211309	Số 199 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Kh	1988	Nam	233098337	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1977	Nam	233293072	Số 376 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Th	1971	Nam	233185869	Số 185 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1962	Nam	233150898	Số 54 đường	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Anh	1971	Nam	233270409	Số 54 đường	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Diệ	1982	Nữ	233044774	Số 654 Đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Văn T	1978	Nam	233034083	Số 133A đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Ti	1990	Nữ	233112479	Số 249 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Văn T	1981	Nam	062081002	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Tí	1985	Nữ	233070304	Số 249 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Tì	1983	Nữ	233062345	Số 133 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Văn I	1945	Nam	046045001	Số 86 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Bô	1953	Nữ	233167168	Số 140 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Minh D	1964	Nam	233112477	Số 516 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1967	Nữ	233098135	Số 124 Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Đức Hiệ	1970	Nam	233104678	Số Nhà 05	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1960	Nữ	233115263	Số Nhà 08	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Đức Dũ	1971	Nam	233172977	Số 117 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thù	1981	Nữ	233038291	Số 75A Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh H	1969	Nam	233180512	Số 22C Hù	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Anh H	1985	Nam	233067388	Số Nhà 49	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1986	Nam	062086001	số 274 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lương Côn	1984	Nam	062084001	số nhà 15 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1986	Nữ	051186005	Số 16 đường	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Se	1976	Nam	062076000	Phường Qu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hi	1986	Nam	062086000	Số 01 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Se	1976	Nam	233015214	Số 11 Lê L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xu	1973	Nam	233183428	Số 564 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Thanl	1978	Nam	233026307	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1985	Nữ	233084365	Số 560 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1976	Nam	233 045 90	Số 560 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Quốc	1979	Nam	233315123	Số nhà 78,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xu	1974	Nam	233258493	Số 77 đường	Cá nhân	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1976	Nam	233045901	Số 560 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1954	Nữ	233241323	Số 560 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Mộng H	1967	Nam	233087087	Số 01/4 Mạ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1968	Nam	250308791	Số 02 Lê L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tô Văn Sơ	1981	Nam	082081000	Số 76/36/4	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Pha	1961	Nam	230474669	Số 290 Hai	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1987	Nam	233124017	Số Nhà 26	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Hai	1957	Nam	233115173	Số 68/33 H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn I	1960	Nam	233084469	Số cũ 22 (s	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Kh	1953	Nam	233195063	Thôn Phươ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Bí	1978	Nữ	233086147	Số 229 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh An	1964	Nam	233197173	Số 23 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1988	Nam	062088002	Số 314 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị C	1964	Nữ	230293802	Số 12/12 đi	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thàn	1958	Nam	230071374	Số 02 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1978	Nam	233040430	Số 461 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Minh T	1975	Nam	233153512	Số 322 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thu	1965	Nữ	062165002	Số nhà 324	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Minh T	1975	Nam	233153512	Số 322 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Thị	1969	Nữ	233342032	Số 07/8 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Văn H	1966	Nam	233278192	Số 326/2 H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	233197996	Số 03/1A Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1945	Nữ	233211584	Số 461/6/2	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Quy	1966	Nữ	233201713	Số 03/4 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1974	Nữ	079174015	Số 461/16 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang T	1979	Nam	052079001	Đường Hai	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1964	Nữ	233161421	Thôn 2, thị	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hi	1966	Nữ	233150896	Số 247/28 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1991	Nam	233159674	Số 247/32 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Kin	1970	Nữ	233250607	Số 247/36 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạ	1970	Nam	233197762	Số 247/52 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Nguy	1995	Nữ	062195000	Số A3.14.0	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1987	Nam	233124017	Số Nhà 26	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tha	1970	Nữ	233177930	Số 247/12 H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Ngọc	1977	Nam	233026079	Số 247/42 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Ngọc H	1972	Nữ	233195060	Số 247/10 H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Quang	1964	Nam	046064000	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Tấn N	1982	Nam	233046282	Số 03 Thi S	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kh	1963	Nam	062063000	Số Nhà 01	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn T	1945	Nam	233215553	Số 137 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hồ A	1939	Nam	233202016	Số 127 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1968	Nam	062068000	Số 121 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1982	Nam	233062306	Số 42/8 Trư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Vũ Hồng S	1963	Nam	233110432	Số 958 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Liê	1955	Nam	062055000	Số 43 Nguy	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Tè	1975	Nam	211597736	Thôn Phú N	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1961	Nam	233026518	Số 123 Lê	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Than	1967	Nam	233168187	Sốn 121 Pa	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Phúc	1962	Nam	052062009	Số 996 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vũ	1980	Nữ	233219885	Số 87 Trần	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Văn Đức T	1954	Nam	233076645	Tổ 14, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1952	Nam	042052000	Số 5/3 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Khár	1991	Nam	062091004	Số 427 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1973	Nam	052073013	Đường Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Xuân S	1980	Nam	233019103	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thị I	1955	Nữ	233135323	Số 16, ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Xuân H	1983	Nam	062083000	Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Đình	1964	Nam	233135513	Số 171 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Trường	1980	Nam	230529545	Hẻm 37 Tr	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1984	Nam	233060359	Thôn Thốn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Trọng	1972	Nam	233046212	Số 241 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Kin	1959	Nữ	233267643	Số 428 (số	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1980	Nam	046080004	Phường Qu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Viết Tý	1962	Nam	233171613	Số 73/24 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Quỳnl	1935	Nam	233232612	Số 177 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồn	1982	Nữ	233055512	Số 34 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nam	233145766	169 Lê Lợi	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kh	1978	Nam	233 087 15	Số nhà 72,	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Hữu	1984	Nam	233062333	Số 08 Phan	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Vĩn	1984	Nam	233073234	Số 1063 đu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị E	1976	Nữ	052176008	số 218/12 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Xuân	1968	Nam	230320160	Số 13A Đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Hữu	1989	Nam	233098407	Số 08 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thà	1980	Nam	064080009	Số nhà 200	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Rớt	1946	Nữ	052146000	Số 147 Đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cô	1990	Nam	051090012	Khu dân cư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1941	Nữ	046141002	Tổ 8, Phườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Huỳnh	1991	Nam	062091006	Số 606/1 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanl	1987	Nam	233081036	Số 645 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ch	1965	Nam	233323715	Số 03 Phạn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	233177761	Số 25 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Vĩnh	1989	Nam	062089000	Số 08, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Văn I	1957	Nam	233019439	Tổ 3, phườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1972	Nam	233088070	Số 35 Đoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Tiến Th	1991	Nam	233120367	số 26 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cả	1979	Nam	233026043	Số 402 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Nguy	1998	Nữ	233253394	Số 234 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Trí	1966	Nữ	051066000	Số 76 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Xuân	1961	Nam	233234818	Số Nhà 17	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Hữu I	1986	Nam	233117865	Số 26 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thành	1968	Nam	062068000	Số 136 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đă	1975	Nam	233150771	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Lâm Thị M	1966	Nữ	233161118	Số 36A đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hùng	1986	Nam	233067320	Số 222 (số	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Minh T	1957	Nam	233263983	Số 202 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	1979	Nam	062079001	hẻm 202 Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thàn	1965	Nam		Số Nhà 20(	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Quang	1972	Nam	233056479	Số Nhà 06I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1959	Nữ	062159000	Số 378 (25	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1946	Nữ	233180130	Số 250 (cũ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Tư	1944	Nữ	233051439	Số 374 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Hữu	1963	Nam	233134402	Số Nhà 40	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nam	233034228	Số 187 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1955	Nam	233171282	Số 44 Lê H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Đình N	1962	Nam	233089177	Số 375 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hạ	1969	Nam	233185840	Số Nhà 162	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Tiến	1995	Nam	062095000	Số 106 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Tha	1971	Nam	233129273	Số 39 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quốc V	1971	Nam	233070587	Số 07 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Xuân C	1974	Nam	233167995	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ni	1971	Nam	201046752	số 39 Đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Cao S	1971	Nam	052071000	Số 188 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Đức	1983	Nam	049083001	Số 44 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ơn	1959	Nam	052059000	Số 46 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn I	1972	Nam	233281065	Số 24 Trần	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1959	Nữ	062100007	Số 378 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tha	1960	Nữ	233110475	Số 99 Ngô	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Đình N	1962	Nam	233089177	Số 375 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Hữu	1974	Nam	048074005	Số 69 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	233177761	Số 25 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hù	1959	Nam	233062986	Số 34 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Công Tì	1972	Nam	233315736	Hẻm Sư Vạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1985	Nam	233086971	Số 50 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1983	Nam	233341975	Số 65 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Văn Công	1969	Nam	052069009	Số 314, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Mai Thống	1965	Nam	233039062	Đường Pha	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1959	Nữ	062159000	Số 378 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Châu Xuân	1988	Nam	052088015	Số 92 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1954	Nữ	233 205 83	Số 81 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1988	Nam	215 001 87	Số 160/4 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thanh	1980	Nam	066080001	Số 140 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Đình I	1940	Nam	233117637	Số 369 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị I	1973	Nữ	233115266	Số 371 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Văn Công	1969	Nam	233097198	Số 349 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Văn Công	1969	Nam	233097198	Số 349 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Duy L	1965	Nam	233150569	Số 67 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Hữu	1963	Nam	233134402	Số Nhà 40	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hồ Thịnh	1978	Nam	233019460	Số Nhà 201	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Trần Đình	1974	Nam	051074000	Số 109 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lâm Hoài	1969	Nam	233051547	Số Nhà 14	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tạ Đình Ti	1977	Nam	141817945	Đường Thạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Tl	1978	Nam	052078010	Số 78 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Như Th	1972	Nữ	052172031	Số 65 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Hùng	1984	Nam	064084008	Số 31/13 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1971	Nam	233223100	Số 32/5 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1975	Nam	233055574	Số 32/8 Đu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Lê Hc	1992	Nam	233166042	Số 361 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Ngọc Pl	1965	Nữ	095165000	Số 30 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1988	Nam	062088000	Số 30 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xu	1967	Nam	049067002	Số 278 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Vũ Qu	1991	Nam	233141698	Số 37 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Kiề	1961	Nam	062161000	số nhà 44 H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Mi	1967	Nam	062067000	số nhà 79 H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Kim	1964	Nam	062164000	số nhà 79 H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trình Thị H	1960	Nữ	233124392	Số 43 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1955	Nam	233183295	Số 60 Hoài	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc	1988	Nam	233112437	Số nhà 296	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Đăng	1997	Nam	062097004	Số 80/8A \	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị M	1964	Nữ	233210493	Số 28 Trần	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Đìn	1970	Nam	233099240	Số 33 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1954	Nam	233167267	Số 147 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1976	Nữ	233015236	Số 204 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Sơ	1966	Nam	233167700	Số 185A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Xuân C	1962	Nam	233104670	Số 71A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Công	1972	Nam	233205338	Số 53 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1987	Nữ	233090930	Số 28 Hoài	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Kim	1967	Nữ	233246305	Số 269 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị I	1954	Nữ	062154000	Số 56 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Quách Trí (	1970	Nam	233143480	Số 44/36 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1974	Nữ	052174003	Số 193E đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1975	Nữ	233129774	Số 168 (số	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Phu	1994	Nữ	233177868	Số 08A đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1974	Nữ	233015423	Số 58 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Đình	1976	Nam	024212282	Số 172/7 N	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị T	1955	Nữ	233177670	Số 100A/7	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Ho	1968	Nam	233246306	Đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1940	Nữ	062140003	Số nhà 275	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1959	Nữ	233267120	Số 297 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1956	Nữ	062156002	Số 297 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1929	Nữ	233149799	Số 24 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1955	Nữ	062155000	Số 61 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1972	Nam	062072000	Số 65 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Vă	1956	Nam	052056001	Số 67 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Minh	1968	Nam	233219692	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Đặng Thùy	1971	Nữ	233192286	Số 37 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Anh I	1963	Nam	233180548	Số 88 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Xu	1979	Nam	233026141	Số 16 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Thanh	1984	Nam	233062068	Số 225 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Sơ	1991	Nam	233127036	Thôn 8, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Hải	1964	Nam	233175459	Số Nhà 60	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Vũ Thanh I	1980	Nam	233033269	Số 86 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Xuân	1971	Nam	233015218	Số 84 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Diệ	1982	Nữ	233044774	Số 654 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Nh	1968	Nam	233218623	Số 04 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1973	Nam	233234608	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1971	Nam	233135154	Số 86 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc	1993	Nam	233171861	Khối 4, thị	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hạ	1968	Nam	233134748	Số 78 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Ngọc H	1965	Nam	056065004	Số 14/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Kh	1989	Nam	233132374	Số 39 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1943	Nữ	233175350	Số 140 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị D	1960	Nữ	233190487	Số 25 Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh	1991	Nam	233132395	Số 26 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thành I	1968	Nam	233218894	Số Nhà 23	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Giả	1962	Nữ	038162009	Số 239 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Lê Hồ	1992	Nam	233166042	Số 361 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1963	Nam	038063009	Số 19 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lâm Văn T	1976	Nam	062076000	Đường Yết	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Phú Trư	1972	Nam	052072018	Số 618/2 đi	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1962	Nữ	062162002	Số nhà 97 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Ngọ	1981	Nam	062081004	Số 57 Lê Q	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1964	Nam	233300979	Số 618 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Vă	1969	Nam	0620 6900	Số 244 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Đình Lộ	1964	Nam	051064000	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Xuân C	1974	Nam	052074002	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Ng	1978	Nam	233019269	Số 136 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn An	1986	Nam	233074150	Số 110 Trầ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trư	1964	Nam	233220857	Số 45 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Than	1971	Nam	233168882	Số 52 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1967	Nam	233285975	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lâm Thanh	1984	Nam	233073495	Thôn PleiR	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Na	1976	Nam	233202779	Số 109 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1978	Nam	233200399	Số 134 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Viết Hả	1986	Nam	233081041	Số 73/24 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồn	1982	Nữ	233245225	Tổ 4, phườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang I	1975	Nam	038075013	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Đình Lư	1992	Nam	062092000	Số 76 Lê L	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	233018890	Số 49B (số	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Kim C	1952	Nam	233216779	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	233175231	Số 110 đườ	Cá nhân	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hoà	1989	Nữ	233129974	số 60, đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Than	1971	Nam	233168882	Số 52 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1960	Nữ	233115263	Số 08 Bùi	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc	1953	Nam	233171745	141 Đống	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đă	1976	Nam	233015727	Đường Hoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đào Văn H	1954	Nam	233045905	Số 61/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Công	1982	Nam	233049401	Số 38/18 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đinh Hữu I	1968	Nam	233141654	Số 27/14 (c	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Mir	1955	Nam	052055001	Số 31 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Mai Th	1998	Nam	233270841	Số 22 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Duy K	1975	Nam	233041571	Số 994/30 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị B	1986	Nữ	211876273	Thôn Trun	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Duy S	1980	Nam	233030165	Số 994/31 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Qua	1995	Nam	233201071	Hẻm 994/2	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1980	Nam	172287781	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1956	Nam	233218355	Thôn 9, xã	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Th	1972	Nữ	052172002	số nhà 38/1	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lưu Văn Đ	1963	Nam	233178923	Số 40 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ph	1989	Nam	062089004	số 307 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Đại	1956	Nam	233234022	Số Nhà 30	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thái	1955	Nam	233134679	Số 61/17 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ki	1984	Nam	062084005	Tổ 3, khối	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Cao Đức B	1952	Nam	233115533	Số 16 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Anh T	1977	Nam	233344995	Số nhà 518	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1965	Nữ	062165003	Số 409 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lưu Thị Bé	0	Nam			Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trình Hữu	1951	Nam	233117796	Số 39 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Mi	1987	Nữ	062187000	Số 27 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1954	Nam	233161530	Số Nhà 02	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1987	Nam	064087003	Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Kết	1955	Nữ	233213766	Số Nhà 57	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1948	Nữ	033148005	Số 20 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Thành	1961	Nam	062061000	Số 53 Trươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Quyề	1928	Nam	233328712	Số 31 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Minh	1977	Nam	233019324	Số 31 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1950	Nam	233064717	Số 31 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Ngọc C	1976	Nam	052076018	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Đình	1967	Nam	233175415	Số 07 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị N	1977	Nữ	0521770005	Đường N	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1955	Nam	040055000	Hẻm 61/15	Hộ	Hộ
Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1952	Nữ	233187432	Hẻm 184 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1981	Nữ	233055570	Số 182 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1972	Nữ	233034191	Số 182 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Ngọ	1998	Nữ	233296695	Đường Tru	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Dũng	1966	Nam	233153537	Số Nhà 18(	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị T	1987	Nữ	062187004	Tổ 1, Phườ	Cá nhân	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị S	1974	Nữ	052174005	đường Phai	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hùng	1977	Nam	233205709	Số 10 Phan	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn	1985	Nam	062085000	Số 20 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nông Thị N	1983	Nữ	062183003	Số 38/6 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Duy T	1958	Nam	233088069	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1954	Nam	233161530	Số 02 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Qu	1973	Nam	233200802	Hẻm 44/2 (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xu	1984	Nam	233062271	Số 27 Trươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1945	Nam	030450012	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hùng	1977	Nam	052077012	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Việt T	1971	Nam	233134743	Số 599 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Qu	1978	Nam	233030965	Số 42/3 Trư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn T	1961	Nam	233200886	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Đìn	1961	Nam	233095268	Số 152 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kh	1969	Nam	056069002	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tha	1971	Nam	233015308	Số 06 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Thị Trú	2004	Nữ	062304001	Số Nhà 222	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Song C	1964	Nam	233129563	Số 144 Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Bả	1975	Nam	233134663	Số 11/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1995	Nữ	233202163	Số 62 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đàm Thị P	1960	Nữ	058160003	Số 189 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh	1955	Nam	051055001	Số 220 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Quách Trí]	1974	Nam	062074000	Khu phố 4,	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1961	Nữ	049161000	Số 02(18 c	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Th	1969	Nam	052069003	Số 10B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bá	1965	Nam	233178936	Số 31B đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1958	Nữ	233201959	Số 27/6 đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1969	Nam	233104539	Số 105 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu H	1976	Nam	233016262	Số 19 Đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1960	Nữ	233115263	Số Nhà 08	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Đức Du	1979	Nam	233026008	Thôn Đăk (	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1960	Nữ	233115263	Số Nhà 08	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1981	Nam	191580404	Số 168 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị H	1968	Nữ	062168000	Số 31 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Min	1968	Nam	233086999	Số 26A Đố	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị H	1968	Nam	233218193	Số 11 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1960	Nữ	233115263	Số Nhà 08	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	062066000	Số 77 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Nhì	1953	Nữ	062153000	số nhà 333	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Trư	1968	Nam	233145622	Số 09 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hạ	1969	Nam	233185840	Đường Lê]	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngô Anh T	1976	Nam	064076005	26 Hùng V	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lâm Tấn N	1965	Nam	211067025	Số 91 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	233150255	Số 77 Hoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu H	1976	Nam	233016262	Số 128 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nam	233181625	Số Nhà 164	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nam	233234221	Số 27 Lê H	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Thủ	1962	Nữ	062162000	Số 256 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Liê	1955	Nam	062055000	Số 43 Nguy	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị N	1963	Nữ	062163000	Số 31 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1959	Nữ	062159000	Thôn Kei J	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1959	Nữ	033159003	Tổ 5 Phườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn La	1989	Nam	062089000	Số 45 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Ú	1983	Nữ	052183000	Số 230 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Liê	1964	Nam	233240044	Số 45 Trươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hạ	1969	Nam	233185840	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Sơ	1966	Nam	233167700	Số 185A L	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lý Quang S	1952	Nam	233187531	Số 25 Nguy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1975	Nam	062075004	số nhà 152	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đào Duy T	1984	Nam	233067500	Số 14 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Công	1968	Nam	233285155	Số 176/25 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lò Quốc T	1979	Nam	233027860	Số 158 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Ngọc	1991	Nam	233168895	Số 37 Hoàn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Xuân '	1978	Nam	233295984	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xu	1978	Nam	233295984	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh N	1976	Nam	038076028	Số 05C đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thanh N	1976	Nam	233302946	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Ngu	2000	Nam	062300005	Số 110 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1995	Nam	062095001	Số 198 Thi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hà Thị Lộc	1973	Nữ	062173000	Số 222 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Công Ty C	0	Nam			Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1963	Nữ	052163000	Số 06 Đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Trọng '	1963	Nam	062063000	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Cao Văn T	1971	Nam	233215890	Số 309 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Xuân	1959	Nam	233155555	Số 29 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lý Quang S	1952	Nam	233187531	Số 25 Nguy	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trịnh Quốc	1983	Nam	038083001	Thôn 1, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Võ Mai Tu	1983	Nam	052083001	số nhà 19 đ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bùi Quốc V	1971	Nam	233070587	Số 07 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1973	Nữ	233143316	Số 43 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Nh	1958	Nam	233104619	Số 36 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trần Thị B	1976	Nữ	233124573	Số 299/32 I	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Hùng	1986	Nam	062086005	số nhà 352	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Thị T	1930	Nữ	233316311	Số 44/2 (cũ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Phụ	1959	Nam	233150269	Số 204A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Quar	1967	Nam	062067002	Số Nhà 28/	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Quar	1967	Nam	233019319	Số 152 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1969	Nam	233022392	Số 14 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1969	Nam	233022392	Số 14 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Quang I	1972	Nam	233147704	Số 11 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Vũ	1993	Nam	233151666	Số 04 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1958	Nam	062058003	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Nl	1969	Nữ	233103578	Đường Ngu	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1963	Nam	233318654	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1965	Nữ	233175039	Số 03A Ho	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị N	1971	Nữ	233140722	Số 02A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị N	1971	Nữ	233140722	Số 02A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị N	1971	Nữ	233140722	Số 02A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1983	Nữ	211814286	Số 107 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1990	Nam	233117118	Số 09 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Xuân C	1962	Nam	233104670	Số 71A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Xuân C	1962	Nam	233104670	Số 71A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Tuấn	1999	Nam	062099000	Khối 4, thị	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị N	1982	Nữ	191474764	Thôn Xuân	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1990	Nam	233117118	Số 09 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phan Châu	1979	Nam	233029776	Số 07 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1970	Nam	233308696	Số 94/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1973	Nam	233297091	Số 86 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Tuy	1965	Nam	233129480	Số 118C N	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1958	Nữ	233177611	Số 04 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1966	Nam	233056595	Số 23 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1989	Nữ	233120378	Số 05 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Khưu Văn	1979	Nam	211898563	Số 36 Hoàn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1973	Nữ	230415667	Số 19 Nguy	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phan Ngọc	1986	Nam	062086000	Số 25/16 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	1962	Nam	233184039	Số 25/18 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đào Tuấn I	2003	Nam	233376242	Số 42 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1970	Nam	233308696	Tổ 3, đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lý Ngọc T	1970	Nam	233227071	Số 119 Âu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Tổ chức kir	TKT	Công ty cổ phần Sâm		Nam	610022322	Số 245, đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1963	Nam	233318654	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Ngọ	1962	Nam	233058885	Số 75 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Ngọ	1962	Nam	233058885	Số 75 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1946	Nam	233211262	Số 23 Kơ P	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Phạm Xuân	1968	Nam	062068000	Số 124 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1956	Nam	233171767	Số 23 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1957	Nam	048057002	Hẻm 219/4	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Tô Mạnh C	1971	Nam	233201779	Số 95 Đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Mạnh C	1971	Nam	233201779	Số 95 Đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tô Mạnh C	1971	Nam	233201779	Số 95 Đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Ki	1931	Nữ	233335891	Số 2 Phạm	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Phi	1960	Nam	233168152	Số 02 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Mai Thị Ki	1931	Nữ	233335891	Số 02 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Tổ chức kir	TKT	Công ty cổ phần Sâm		Nam	610022322	Số 245, đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Hâ	1969	Nam	062069002	Số 922 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1946	Nữ	062146000	Số 178 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Tạ Dưỡng	1963	Nam	052063000	Tổ 2, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn I	1964	Nam	233145591	Số 592 đườ	Cá nhân	Cá nhân

Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị K	1976	Nữ	062176002	Số 143 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1968	Nữ	233134570	Số 10B Lê	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vi	1979	Nam	233034111	Số 15 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1996	Nữ	034096007	số nhà 29 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Đặng Minh	1990	Nam	062090004	Số 377 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1987	Nữ	233089044	Số 01A đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Đức	1969	Nam	062069001	651B (143I	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Văn H	1970	Nam	052070000	Số 188 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Xuân	1961	Nam	233184049	Số 611 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1957	Nam	037057009	Số 605 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1957	Nam	037057009	Số 605 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thục Q	1991	Nữ	062191001	Số 152 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh	1987	Nam	062087000	số nhà 645	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1976	Nữ	233015236	Số 204 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hu	1948	Nam	062048002	Số 22 Bạch	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Minh Sc	1968	Nam	233042272	Số 617 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hoa	1956	Nữ	233183884	139 Nguyễ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thành I	1971	Nam	062071002	Số 580 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ph	1985	Nam	062085003	Số 22 Bạch	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Tư	1982	Nữ	233046157	Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Ngụy Đình	1973	Nam	052073019	Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1970	Nam	233179784	Số 20 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1959	Nữ	233150856	Số 23 Lý T	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Trần Tâ	1963	Nam	233109700	Số 112 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Bế Thị Kin	1969	Nữ	233213299	Số nhà 112	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hoa	0	Nam			Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Than	1965	Nam	233020218	Số 02 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Trần Cao S	1971	Nam	052071000	số 188 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đặng Quốc	1972	Nam	062072001	đường Lê I	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1976	Nữ	233015236	Số 204 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	233135279	Số 22 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tru	1979	Nam	064079000	Đường N5,	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Bế Thị Kin	1969	Nữ	062169004	Số 132 đườ	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc	1981	Nam	211741578	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Ngô Anh V	1970	Nam	233200429	Số nhà 268	Vợ, chồng	Vợ, chồng
Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Diệ	1982	Nữ	233044774	Số 654 Đư	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Tri	1953	Nữ	233234606	Số 04 đườn	Cá nhân	Cá nhân
Hộ gia đình	GDC	Trương Ho	1968	Nam	062068000	Đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng

Nguyễn Th	1977	Nữ	233016552	Thôn Phươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	230194	1
							315572	1
							415645	1
							302564	1
Nguyễn Th	1965	Nữ	233077311	Số 76B (cũ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	306012	1
Đinh Thị N	1983	Nữ	233205197	Số 399 Bà '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	238171	2
							270731	2
Nguyễn Th	1964	Nữ	233190899	Số 389 Bà '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	341362	2
							330712	2
							329058	2
Tăng Thị X	1966	Nữ	030166017	Số 34/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	420759	2
							320160	2
							333206	2
Nguyễn Th	1991	Nữ	064191001	Số 575 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386439	2
							297481	2
Huỳnh Thị	1983	Nữ	233333157	Số 403/9 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	396483	2
Nguyễn Th	1958	Nữ	230025100	Thôn PleiK	Vợ, chồng	Vợ, chồng	319957	2
							410369	2
							410378	2
							361235	3
							369086	3
							226206	3
							297611	3
Đào Thị Bí	1972	Nữ	054172008	Số 94 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299535	3
Từ Thị Vâ	1969	Nữ	233171598	Số 38 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303941	3
							418929	3
							292686	3
							275970	3
							309337	3
Lâm Thị Y	1990	Nữ	051190019	Số 91 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	440863	3
Hà Thị Phú	1956	Nữ	052156001	Số 173 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	409640	3
							428579	3
							437372	3
Lê Diệu Li	1993	Nữ	233191336	Số 111 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	223004	3
Trương Th	1969	Nữ	233129370	Số 01A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	291600	3
							394548	3
							308998	3
Nguyễn Th	1993	Nữ	062193004	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	343085	3
Huỳnh Ngọ	1986	Nữ	233074104	Đường Đin	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298018	3
Trần Thị C	1962	Nữ	062162003	Số 160 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	410318	3
							326376	3
Tăng Thị X	1966	Nữ	230792344	Số 34/1 Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221500	3
							220357	3
Hà Thị Chi	1969	Nữ	233245577	Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	248224	3
Đào Thị Xu	1974	Nữ	233015681	Số 76 Đoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278359	3

							278360	3
Phạm Thị N	1968	Nữ	233035666	Số 109 Đoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng	349292	3
							361337	3
							428552	3
Nguyễn Th	1962	Nữ	233115099	Số 54 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309737	3
							297162	4
							393408	4
							338161	4
Nguyễn Th	1962	Nữ	051162004	Số 285 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	424754	4
							307775	4
							442290	4
							316606	4
							292740	4
							333581	4
Bùi Thị Kir	1976	Nữ	062176000	168 Lê Hồi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	248187	4
Đinh Thị N	1982	Nữ	062182002	Số nhà 160	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386655	4
							315199	4
Trần Ngọc	1999	Nữ	062199003	thôn Đắk X	Vợ, chồng	Vợ, chồng	325061	4
							254285	4
							221685	4
							299666	4
Hoàng Thị	1970	Nữ	038170010	Hẻm 10/2 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	424576	4
							333317	4
							278329	4
							329937	4
							312071	4
							262466	4
							442460	4
Lê Thị Hồr	1959	Nữ	046159008	Hẻm 60 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	389791	4
							327318	4
Võ Thị Cúc	1966	Nữ	233175445	Số 166 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	220223	4
Huỳnh Thị	1981	Nữ	052181000	Đường Huỳ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	291579	4
							337884	4
							314577	4
Lê Nhã Tú	2000	Nữ	062300001	Số Nhà 12	Vợ, chồng	Vợ, chồng	392686	4
Trần Thị T	1983	Nữ	233055453	số 67 Đườr	Vợ, chồng	Vợ, chồng	306210	4
							315446	4
							320186	4
Phan Minh	1985	Nam	233 067 26	Số 198 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	359856	4
							442273	4
							301074	5
Nguyễn Th	1968	Nữ	233097182	Số 119 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221817	5
							303048	5
							303043	5
							407795	5
							330110	5

						330110	5
						330791	6
Vi Thị Thu	1989	Nữ	062189006	số nhà 250	Vợ, chồng	Vợ, chồng	228155	6
						360951	6
						375491	6
Hà Thị Oar	1970	Nữ	233266510	Số 34 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	250166	6
Nguyễn Th	1990	Nữ	062190003	Số 614 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	369409	6
							218898	7
							218900	7
							350849	7
							219000	7
Lê Quang I	1986	Nữ	233084451	Số Nhà 05	Vợ, chồng	Vợ, chồng	373042	7
Nguyễn Th	1979	Nữ	062179000	tổ 2, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	428313	7
Lê Thị Min	1954	Nữ	062154000	Số 367 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	401030	7
Nguyễn Th	1970	Nữ	230415517	Số 36 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	267647	7
Lâm Thị B	1993	Nữ	062193002	Số 56/6 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	424230	7
Hoàng Thị	1949	Nữ	230071522	Hẻm 73/14	Vợ, chồng	Vợ, chồng	319113	7
							425119	7
							390911	7
Nguyễn Th	1954	Nữ	233167928	Số 42B đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	331018	7
Y Thị Thu	1976	Nữ	062176002	Số 40 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	248149	7
							441774	7
							387789	7
Diệp Thị T	1965	Nữ	052165013	Số 45 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366954	7
							332300	7
Võ Thị Năi	1972	Nữ	233211311	Số Nhà 25	Vợ, chồng	Vợ, chồng	364309	7
Trần Thị K	1989	Nữ	062189000	Số 171 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	409931	7
							316563	7
							316563	7
							292692	7
Nguyễn Th	1980	Nữ	233308238	Số Nhà 04	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309384	7
Lê Thị Bícl	1986	Nữ	062086001	Số 76 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	313760	7
							326867	7
							256344	7
							319495	7
Trần Thị K	1974	Nữ	233183312	Số 220 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	265426	7
							292739	7
							320022	7
Đỗ Văn Hâ	1969	Nam	233063801	Số 196 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307475	7
Trần Thị T	1985	Nữ	233067393	Số 42/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328910	7
							441642	7
Phan Thị D	1963	Nữ	233167385	Số 21 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303287	7
Nguyễn Th	1968	Nữ	233110451	Số 958, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	335616	7
Dương Thị	1968	Nữ	062168003	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	433467	7
Võ Thị Hư	1957	Nữ	233250179	Số 1017 đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298877	7
							312295	7

						218955	7
						221688	7
						221687	7
						252310	7
Nguyễn Th	1979	Nữ	233302779	Tổ 9, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	292716	7
						292719	7
						330795	7
						330796	7
Hoàng Thị	1972	Nữ	233258474	Số 17 Lê Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	345474	7
						345475	7
Lê Thị Thu	1982	Nữ	233062500	Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363238	7
						397811	7
Quách Thị	1969	Nữ	233198154	Số 183 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	376500	8
Nguyễn Th	1957	Nữ	233336531	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366346	8
Đào Thị Ph	1979	Nữ	052179017	Số 16/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383388	8
						366353	8
						442208	8
Nguyễn Th	1975	Nữ	233267548	Số 383 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	266431	8
						225186	8
Lương Thị	1968	Nữ	233175450	Số Nhà 07	Vợ, chồng	Vợ, chồng	373782	8
						331382	8
Phạm Thu	1984	Nữ	233076761	Số 178 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375721	8
						218962	8
						223096	8
						386652	8
						423503	8
Nguyễn Th	1989	Nữ	054189000	Số 214 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	401891	8
Bùi Thị Kii	1983	Nữ	048183000	Số 308 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	399369	8
						302367	8
Nguyễn Th	1968	Nữ	233285156	Số Nhà 27	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366434	8
						341825	8
						442272	8
						301718	8
						317219	8
						398977	8
						252289	8
						326663	8
						387405	8
						299774	8
						327013	8
						327013	8
						420717	8
						318816	8
						299482	8
						258420	8
						297919	8

						374980	8
						374980	8
						374980	8
						374980	8
						374980	8
						374980	8
						374980	8
						374980	8
						374980	8
						275920	8
						440113	8
Trần Thị T	1955	Nữ	233215887	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	281402	8
						327421	8
						388137	8
Nguyễn Tr	1986	Nữ	233089749	Số 166 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	400470	8
						280361	8
Ngô Thị Tl	1978	Nữ	233026272	Số 30B, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	312293	8
						333205	8
Thân Thị T	1990	Nữ	062190000	Số 645 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	291580	8
						327983	8
						430950	8
						383552	8
Lê Thị Phu	1978	Nữ	233019467	Số 296 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386647	8
Phạm Thị N	1962	Nữ	233254404	Số 44/26 L	Vợ, chồng	Vợ, chồng	267507	8
Lê Thị Hồr	1957	Nữ	233057826	Số 183A L	Vợ, chồng	Vợ, chồng	256404	8
Nguyễn Th	1970	Nữ	062170004	tổ 7, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	416618	8
Đỗ Thị Diệ	1970	Nữ	233248837	Số 149 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330228	8
Nguyễn Th	1988	Nữ	062188006	302 Phan C	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363028	8
						226218	8
Hà Thị Xuá	1966	Nữ	052166000	Số 21 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	414547	8
						223098	8
Hoàng Thị	1962	Nữ	233117951	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	280362	8
Đặng Trần	1987	Nữ	062187001	số 101 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	419918	8
Đỗ Thị Tha	1988	Nữ	062188001	Số 114 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	417344	8
Hoàng Thị	1962	Nữ	233117951	Số 1039 Ph	Vợ, chồng	Vợ, chồng	294956	8
						256362	8
						270768	8
Võ Thanh I	1968	Nữ	233040734	Số 232 Bà '	Vợ, chồng	Vợ, chồng	270767	8
						270766	8
Đỗ Thị Tha	1988	Nữ	062188001	Số 327 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	417321	8
Nguyễn Th	1959	Nữ	230639476	Tổ 6, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	282542	8
Nguyễn Th	1988	Nữ	062188006	302 Phan C	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363564	8
						442034	8
						316945	8
						316963	8
Văn Thị Hy	1951	Nữ	233318466	Số 199, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336991	8

Huỳnh Thị	1991	Nữ	233128120	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336992	8
							342711	8
							258418	9
							282614	9
							300272	9
							362949	9
Trần Thị C	1978	Nữ	046178001	Số 84/3 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375037	9
Trần Thị C	1978	Nữ	046178001	Số 84/3 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375037	9
Phan Thị T	1972	Nữ	233134676	Số nhà 181	Vợ, chồng	Vợ, chồng	384224	9
Đào Thị Sí	1946	Nữ	233026855	Số 185 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	250182	9
							309357	9
Lê Nguyễn	1974	Nữ	233019263	Số 08 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329014	9
Nguyễn Th	1954	Nữ	233218084	Số 212 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	404806	9
							337513	9
							309385	9
							314284	9
							343756	9
Hoàng Thị	1953	Nữ	046153003	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	408083	9
Nguyễn Th	1988	Nữ	191631577	Số 274 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	281496	9
							326405	9
Võ Thị Lợi	1975	Nữ	233216190	Số 58/16 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297960	9
							308766	9
							303234	9
							299766	9
							314582	9
							340686	9
Nguyễn Th	1970	Nữ	233034172	Số 141 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	281400	9
							432651	9
							393457	9
Nguyễn Hc	1990	Nữ	233 112 86	Số nhà 23	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378508	9
Trần Thị C	1978	Nữ	046178000	Số 152 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	378616	9
Nguyễn Th	1974	Nữ	233168238	Số 68 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307315	9
Võ Thị Qu	1991	Nữ	241228876	Đường Hai	Vợ, chồng	Vợ, chồng	301940	9
Nguyễn Th	1972	Nữ	062172002	Số 52 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	436537	9
Đinh Thị T	1958	Nữ	233163999	Số 64 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	301846	9
Lâm Thị Ti	1978	Nữ	233022386	Số 123 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	252288	9
							328116	9
							328170	9
Nguyễn Th	1970	Nữ	233129776	Tổ 6, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	368008	9
							366233	9
							225169	9
Hà Thị Hiề	1978	Nữ	233026199	Số Nhà 67	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366480	9
Hà Thị Hiề	1978	Nữ	233026199	Số Nhà 67	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366482	9
Trần Thị T	1980	Nữ	233232328	Số 164 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	235217	9
							343020	9
Hoàng Thị	1968	Nữ	233349892	Số Nhà 07	Hộ	Hộ	371969	9

						426842	9
						240197	9
Nguyễn Th	1974	Nữ	233083030	Số 32 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	220108	9
Trần Thị T	1975	Nữ	233174962	Số 66A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221836	9
Võ Thị Vy	1979	Nữ	233289517	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	271689	9
							276003	9
							309892	9
Hoàng Thị	1962	Nữ	062162000	Tổ 8, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	401832	9
Đoàn Thị N	1977	Nữ	233015228	số 10 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	376992	9
							292720	9
Dương Thị	1969	Nữ	233097880	Số 203 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	326406	9
							326407	9
							326408	9
Nguyễn Th	1991	Nữ	233293637	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	256316	9
Vũ Thụy K	1979	Nữ	233026259	Số 56 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	256316	9
Hồ Thị Hồ	1973	Nữ	233057847	Số 185 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	261518	9
							302329	9
							302330	9
							309808	9
							330508	9
							330509	9
Nguyễn Th	1980	Nữ	042180001	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330510	9
							330511	9
							330512	9
Hoàng Thị	1953	Nữ	046153003	Số 86 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	410473	9
							414279	9
							235192	10
							278090	10
Nguyễn Th	1972	Nữ	233192297	Số Nhà 05	Vợ, chồng	Vợ, chồng	291588	10
							364838	10
Trần Thị L	1973	Nữ	233057713	Số 117 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	267580	10
							220400	10
Đỗ Thị Kin	1969	Nữ	233135488	Số 22C Hù	Vợ, chồng	Vợ, chồng	220079	10
							368367	10
Nguyễn Th	1988	Nữ	046188079	số 274 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	385188	10
							435022	10
							220365	10
Kiều Thị D	1979	Nữ	062179000	Phường Qu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299629	10
Huỳnh Thị	1988	Nữ	064188000	Số 01 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	399480	10
Kiều Thị D	1979	Nữ	233084691	Số 11 Lê L	Vợ, chồng	Vợ, chồng	256392	10
							298509	10
Nguyễn Th	1979	Nữ	233026282	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	267516	10
							263455	10
Đặng Thị K	1993	Nữ	215224166	Số 560 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	263454	10
Nguyễn Th	1986	Nữ	233086481	Số nhà 78,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	300132	10
							312431	10

Đặng Thị K	1993	Nữ	215224166	Số 560 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	315417	10
							315418	10
							345148	10
Nguyễn Th	1969	Nữ	233159857	Số 02 Lê L	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363457	10
Nguyễn Th	1981	Nữ	062181000	Số 76/36/4	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363458	10
							218963	11
							367070	11
Lê Thị Tân	1964	Nữ	233049650	Số 56B Đà	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221733	11
Trần Thị H	1966	Nữ	233174802	Số cũ 22 (s	Vợ, chồng	Vợ, chồng	331188	11
							308183	11
							350332	11
Bùi Thị Mẹ	1967	Nữ	233241435	Số 23 Hai I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278358	11
							297284	11
							299958	11
							311749	11
							364598	11
							324973	11
							441842	11
							324969	11
							319362	11
							347190	11
Trần Hữu T	2005	Nam		Số 03/1A E	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366953	11
							260431	11
							218965	11
							223097	11
Nguyễn Th	1984	Nữ	062184000	Đường Hai	Vợ, chồng	Vợ, chồng	281401	11
							252290	11
							220066	11
							333226	11
							307957	11
Nguyễn Th	1971	Nữ	233185755	Số 247/52 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297019	11
							371270	11
							367069	11
							307522	11
Trần Thị H	1979	Nữ	233029298	Số 247/42 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	318747	11
							365240	11
Tạ Thị Tươ	1977	Nữ	030177007	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng	220358	11
Tạ Thị Thu	1983	Nữ	233266299	Số 03 Thi S	Vợ, chồng	Vợ, chồng	273681	12
Dương Thị	1965	Nữ	026165009	Số Nhà 01	Vợ, chồng	Vợ, chồng	425783	12
Võ Thị Mậ	1952	Nữ	233215552	Số 137 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314164	12
Nguyễn Th	1945	Nữ	233246928	Số 127 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	342657	12
Võ Thị Hậu	1973	Nữ	062173000	Số 121 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441913	12
Phan Thị T	1986	Nữ	233084957	Số 42/8 Trư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	275921	12
Nguyễn Th	1968	Nữ	233110451	Số 958 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	248188	12
							441963	12
Nguyễn Th	1977	Nữ	211631861	Thôn Phú M	Vợ, chồng	Vợ, chồng	274911	12

						237177	12
						415652	12
						424562	12
						246158	12
Trương Th	0	Nữ		Tổ 14, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	263494	12
Lê Thị Hoa	1960	Nữ	042160000	Số 5/3 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383610	12
							408421	12
							281484	12
Nguyễn Ng	1988	Nữ	233088580	Số 38 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	323954	12
							337273	12
Trần Thị T	1987	Nữ	233080647	Số 43 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	267680	12
Đỗ Thị Kin	1966	Nữ	233245226	Số 171 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	326429	12
Dương Thị	1989	Nữ	241008826	Hẻm 37 Tr	Vợ, chồng	Vợ, chồng	228154	12
							273786	12
Nguyễn Th	1972	Nữ	233180646	Số 241 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314495	12
							307121	12
							434650	12
Lý Thị Lan	1961	Nữ	233171614	Số 73/24 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221428	12
Lê Thị Còn	1943	Nữ	233230854	Số 177 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221516	12
							221427	12
							382890	12
Trần Thị T	1986	Nữ	233 134 92	Số nhà 72,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383696	12
							258421	12
							298522	12
							298523	12
Trần Thị Á	1970	Nữ	233097944	Số 13A Đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	349971	12
							339605	12
							372134	12
							396564	12
							364418	13
							417587	13
Trần Thu H	1989	Nữ	015189005	Số 439 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	429897	13
Thân Thị T	1990	Nữ	233141726	Số 645 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328957	13
Nguyễn Th	1967	Nữ	233323703	Số 03 Phạn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	317312	13
							337488	13
Lê Thị Uyê	1997	Nữ	051197000	Số 08, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379724	13
							267452	13
Hà Thị Mỹ	1972	Nữ	233135606	Số 35 Đoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	261496	13
Lê Nhật Ti	1994	Nữ	233183683	số 26 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386003	13
							220224	13
							342343	13
							417790	13
Đào Thị Ph	0	Nữ			Vợ, chồng	Vợ, chồng	339056	13
							325913	13
Nguyễn Th	1975	Nữ	051175001	Số 136 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	423435	13
Nguyễn Th	1980	Nữ	233034082	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316100	13

						326605	13
						311971	13
						324797	13
Phạm Thị I	1980	Nữ	062180001	hẻm 202 Đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	404094	13
						368469	13
Huỳnh Thị	1975	Nữ	233297639	Số Nhà 06I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	368470	13
						294952	13
						299706	13
						252291	13
						355446	13
						343765	13
						222970	13
Nguyễn Th	1968	Nữ	233083064	Số 375 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	228156	13
Nguyễn Th	1972	Nữ	233190604	Số Nhà 162	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366485	13
							419105	13
Hoàng Thị	1975	Nữ	233129774	Số nhà 39,	Vợ, chồng	Vợ, chồng	340733	13
Trần Thị B	1978	Nữ	233019423	Số 07 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	360779	13
Trần Thị N	1978	Nữ	233030737	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	269704	13
Hoàng Thị	1975	Nữ	233129774	số 39 Đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316290	13
							419872	13
							406121	13
							441228	13
							237171	13
							302346	13
							282543	13
Nguyễn Th	1968	Nữ	233083064	Số 375 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	383695	13
Lê Thị Mỹ	1979	Nữ	062179002	Số 69 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	403011	13
							341827	13
Võ Thị Liê	1963	Nữ	233086186	Số 34 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328534	13
Đào Thị Ph	1979	Nữ	233315737	Hẻm Sư Vạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	323983	13
							375259	13
Huỳnh Thị	1984	Nữ	233316120	Số 65 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	320142	13
Bùi Thị Xu	1974	Nữ	052174000	Số 314, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	421597	13
							339123	13
							408780	13
Nguyễn Th	1985	Nữ	051185008	Số 92 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	311697	13
							304939	13
Thái Thị Tư	1992	Nữ	215 244 48	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	304939	13
Nguyễn Th	1989	Nữ	066189005	Số 140 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298111	13
Hồ Thị Kin	1951	Nữ	233140822	Số 369 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299780	13
							299783	13
Bùi Thị Xu	1974	Nữ	233190707	Số 349 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	313831	13
Bùi Thị Xu	1974	Nữ	233190707	Số 349 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	315185	13
							337230	13
							363881	13
Đặng Thị H	1984	Nữ	233060510	Số Nhà 201	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363880	13

Nguyễn Th	1972	Nữ	052172000	Số 109 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	368939	13
Bùi Thị Kii	1972	Nữ	233143201	Số Nhà 147	Vợ, chồng	Vợ, chồng	371752	13
Bùi Thị Hu	1981	Nữ	142920451	Đường Thạ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	395604	13
Nguyễn Th	1990	Nữ	052190017	số 648 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	395603	13
							414903	13
Thân Thị L	1990	Nữ	052190020	Số 31/13 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441669	13
							335807	14
							306266	14
							222912	14
							222913	14
Hồ Thị Kin	1989	Nữ	062189000	Số 30 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330343	14
Trương Th	1968	Nữ	062168000	Số 278 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	438817	14
							297683	14
							382360	14
							382360	14
							382360	14
							316448	14
							338154	14
Phan Thị T	1991	Nữ	233112511	Số 31/15 N	Vợ, chồng	Vợ, chồng	346705	14
							437848	14
							226208	14
Văn Đình (	1971	Nữ	233099239	Số 33 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329855	14
Trương Th	1960	Nữ	233065978	Số 147 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309590	14
							223123	14
Nguyễn Th	1967	Nữ	233167704	Số 185A đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	330574	14
Nguyễn Th	1969	Nữ	233104669	Số 71A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328104	14
Lê Thị Tuy	1982	Nữ	233044429	Số 53 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	339590	14
							221501	14
							309698	14
							409060	14
Huỳnh Thị	1973	Nữ	233016564	Số 44/36 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	386604	14
							231162	14
							218923	14
							331715	14
							368294	14
Lê Thị Út I	1977	Nữ	024212381	Số 172/7 N	Vợ, chồng	Vợ, chồng	272716	14
							409142	14
Lê Thị Kin	1967	Nữ	233246305	Đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	292710	14
							442280	14
							319959	14
							440870	14
							298989	14
							424476	14
Trương Th	1979	Nữ	062179000	Số 65 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	420583	14
Nguyễn Th	1956	Nữ	052156008	Số 67 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	415739	14
Lê Thị Kin	1968	Nữ	233021743	Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278161	14

						297397	14
Bùi Thị Tru	1969	Nữ	233180539	Số 88 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng	282631	14
						282630	14
Lê Thị Thú	1989	Nữ	233113082	Số 225 Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	344173	14
Đỗ Lê Quỳ	1994	Nữ	233188346	Thôn 1, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	373490	14
							366387	14
Trần Thị M	1988	Nữ	233089494	Số 66/8 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	262465	14
							271686	14
							309057	14
Nguyễn Th	1969	Nữ	233218622	Số 04 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278032	14
Trịnh Thị A	1975	Nữ	233020535	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308272	14
Thái Thị K	1980	Nữ	233180892	Số 86 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297851	14
							225185	14
							337149	14
Phạm Thị T	1967	Nữ	079167031	Số 14/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	223005	14
							343201	14
							278330	14
							280384	14
							325818	14
Đỗ Thị Tuy	1968	Nữ	233223616	Số Nhà 23	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299714	14
							308818	14
							397776	14
Lê Thị Thu	1968	Nữ	062168003	Số 19 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	393381	15
Nguyễn Th	1980	Nữ	051180000	Đường Yết	Vợ, chồng	Vợ, chồng	327092	15
							297385	15
							332288	15
Nguyễn Th	1985	Nữ	233344199	Số 57 Lê Q	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314481	15
							332639	15
Lê Thị Nhu	1970	Nữ	0621 7000	Số 244 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	406045	15
Lê Thị Thu	1969	Nữ	062169001	Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng	396600	15
Trần Thị N	1978	Nữ	062178000	Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	391698	15
							303130	15
							222977	15
Nguyễn Th	1970	Nữ	233110572	Số 45 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng	251373	15
Nguyễn Th	1972	Nữ	233187967	Số 52 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	294974	15
Trần Thị M	1969	Nữ	233297339	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307988	15
Đặng Thị N	1992	Nữ	233137892	Số 94/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307989	15
Lâm Thị Tl	1976	Nữ	233096992	Số 109 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307990	15
Nguyễn Th	1977	Nữ	233213561	Số 36 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307994	15
Nguyễn Th	1990	Nữ	233124900	Số 258 (số	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307995	15
							308007	15
Nguyễn Th	1979	Nữ	062179000	Thôn 9, Xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308008	15
							308009	15
							308010	15
Lê Thị Min	1957	Nữ	233153519	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308012	15
							308013	15

							308014	15
Nguyễn Th	1972	Nữ	233187967	Số 52 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	308015	15
							308016	15
Huỳnh Thị	1960	Nữ	233124453	141 Đống I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	313334	15
Phan Thị V	1980	Nữ	233071983	Đường Hoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng	406674	15
Đào Thị Vá	1959	Nữ	233282822	Số 61/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	319147	16
							302540	16
Đặng Thị Á	1969	Nữ	233245444	Số 27/14 (c	Vợ, chồng	Vợ, chồng	311530	17
Mạc Thị H	1961	Nữ	052161001	Số 31 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441198	17
							319390	17
Trần Thị T	1982	Nữ	233044405	Số 994/30 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng	294948	17
							297828	17
							294949	17
Lưu Thị Nl	1993	Nữ	233315235	Hẻm 994/2	Vợ, chồng	Vợ, chồng	262444	17
Vũ Thị Cúc	1981	Nữ	172278922	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	238173	17
							282632	17
							298025	17
							341988	17
Nguyễn Th	1990	Nữ	062190002	số 307 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	281488	17
Phạm Thị I	1959	Nữ	233175418	Số Nhà 30	Vợ, chồng	Vợ, chồng	370077	17
Lê Thị Thô	1965	Nữ	233210315	Số 61/17 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	404029	17
							404030	17
Nguyễn Th	1958	Nữ	233019330	Số 16 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	300121	17
							325774	17
							379440	17
Nguyễn Ca	0	Nữ			Vợ, chồng	Vợ, chồng	338493	17
Bùi Thị Lệ	1956	Nữ	233197321	Số 39 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297614	17
							328182	17
							368501	17
Phạm Thị T	1993	Nữ	066193003	Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337457	17
							370154	17
							298054	17
Bùi Thị Th	1961	Nữ	062161000	Số 53 Trươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298053	17
							337912	17
							337905	17
Hồ Thị Tấc	1950	Nữ	233219036	Số 31 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298044	17
Vũ Thị Thu	1980	Nữ	062180000	Thôn Plei I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	334740	17
Nguyễn Th	1966	Nữ	233266298	Số 07 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	309303	17
							326280	17
Nguyễn Th	1962	Nữ	040162000	Hẻm 61/15	Hộ	Hộ	397466	17
							310243	17
							316603	17
							316599	17
							388676	17
Nguyễn Th	1966	Nữ	233153538	Số Nhà 18(	Vợ, chồng	Vợ, chồng	336963	17
							319956	17

						432122	17
Lê Thị Tuy	1980	Nữ	233031323	Số 10 Phan	Vợ, chồng	Vợ, chồng	222976	17
Trần Thị Pl	1987	Nữ	062187005	Số 20 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303132	17
							303133	17
Nguyễn Th	1971	Nữ	233124286	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	326773	17
							400751	17
							407746	17
Nguyễn Th	1987	Nữ	211873328	Số 27 Trươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	272681	17
Trần Thị T	1959	Nữ	037159007	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	424889	17
Lê Thị Tuy	1980	Nữ	062180003	Đường Pha	Vợ, chồng	Vợ, chồng	424890	17
Lê Thị Tha	1976	Nữ	233019221	Số 599 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	255280	17
							271693	17
Đỗ Thị Thu	1962	Nữ	233200884	Số 38 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	316097	18
							313927	18
Trần Thị H	1974	Nữ	062174003	Số nhà 595	Vợ, chồng	Vợ, chồng	234144	18
Phan Thị T	1979	Nữ	233019915	Số 06 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329485	18
							416817	18
Nguyễn Th	1967	Nữ	233129564	Số 144 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	250167	18
Trần Đinh	1977	Nữ	233067914	Số 11/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303206	18
							236151	18
							338587	18
Võ Thị Hoa	1959	Nữ	051159007	Số 220 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	338437	18
							442386	18
							398830	18
văn Thị Kiı	1968	Nữ	052168003	Số 10B đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	417358	18
Trần Thị L	1969	Nữ	233174934	Số 31B đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	314571	18
							298014	18
Trương Th	1976	Nữ	233198423	Số 105 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	218992	18
Hoàng Thị	1984	Nữ	233062755	Số 19 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	333207	18
							364018	18
							292689	18
							364109	18
Nguyễn Th	1986	Nữ	233073830	Số 168 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	317180	18
							401564	18
Nguyễn Th	1976	Nữ	233026253	Số 26A Đố	Vợ, chồng	Vợ, chồng	250187	18
							384856	18
							364115	18
Huỳnh Thị	1986	Nữ	052168000	Số 77 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	329619	18
							433017	18
Nguyễn Th	1969	Nữ	233209521	Số 09 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	310368	18
							226195	18
							221785	18
Vương Thị	1969	Nữ	211278071	Số 91 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298933	18
Huỳnh Thị	1968	Nữ	233150300	Số 77 Hoài	Vợ, chồng	Vợ, chồng	220242	18
Hoàng Thị	1984	Nữ	233062755	Số 128 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297985	18
Nguyễn Th	1972	Nữ	233211275	Số Nhà 16-	Vợ, chồng	Vợ, chồng	366251	18

						225170	18
						218918	18
						441959	18
						402372	18
						297918	18
						437185	18
						314613	18
						441366	18
Lê Thị Hòa	1967	Nữ	233198250	Số 45 Trươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	234209	18
Nguyễn Th	1972	Nữ	233190604	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	236186	18
Nguyễn Th	1967	Nữ	233167704	Số 185A L	Vợ, chồng	Vợ, chồng	280441	18
Trần Thị D	1960	Nữ	233190487	Số 25 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	282565	18
Nguyễn Th	1983	Nữ	062183004	số nhà 152	Vợ, chồng	Vợ, chồng	432374	18
							378499	18
Nguyễn Th	1968	Nữ	233285156	Số 176/25	Vợ, chồng	Vợ, chồng	292694	18
Trương Th	1985	Nữ	233077977	Số 158 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	302080	18
							302087	18
Nguyễn Th	1984	Nữ	233134557	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337769	18
Nguyễn Th	1984	Nữ	233134557	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	337770	18
Nguyễn Th	1985	Nữ	024185014	Số 05C đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363560	18
Nguyễn Th	1985	Nữ	233345189	Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	363561	18
							372536	18
Đào Thị Hu	1995	Nữ	233328719	Số 198 Thi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	371846	18
							372543	18
							372548	18
							392787	18
Trần Thị Đ	1965	Nữ	062165000	Tổ 4, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441997	18
Trần Thị K	1975	Nữ	233223408	Số 309 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	291607	19
							403343	19
Trần Thị D	1960	Nữ	233190487	Số 25 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	249156	19
Hoàng Thị	1989	Nữ	038189001	Thôn 1, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng	379004	19
							426723	19
Trần Thị B	1978	Nữ	233019423	Số 07 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299954	19
							291590	19
							332738	19
							226148	19
Nguyễn Th	1992	Nữ	054192006	số nhà 352	Vợ, chồng	Vợ, chồng	435591	19
							319111	19
Diệp Thị T	1965	Nữ	233099739	Số 204A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	298912	19
Phạm Thị H	1979	Nữ	062179002	Số Nhà 28	Vợ, chồng	Vợ, chồng	409154	19
Phan Thị K	1979	Nữ	233022957	Số 152 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	344036	19
Đỗ Lê Phư	1978	Nữ	233026032	Số 14 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	303007	19
Đỗ Lê Phư	1978	Nữ	233026032	Số 14 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	312330	19
Phan Thị D	1971	Nữ	233147703	Số 11 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	300847	19
							309133	19
Trần Thị T	1963	Nữ	233129065	Số 94/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	341527	19

						309305	19
Ngô Thị Nl	1969	Nữ	233103578	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307118	19
						226196	19
Nguyễn Vă	1972	Nam	233279932	Số 02A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	222973	19
Nguyễn Vă	1972	Nam	233279932	Số 02A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	222974	19
Nguyễn Vă	1972	Nam	233279932	Số 02A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	222975	19
						220109	19
Nguyễn Th	1995	Nữ	233197437	Số 25 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	278246	19
Nguyễn Th	1969	Nữ	233104669	Số 71A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	374956	19
Nguyễn Th	1969	Nữ	233104669	Số 71A Ho	Vợ, chồng	Vợ, chồng	374959	19
						305796	19
						387281	19
Nguyễn Th	1995	Nữ	233197437	Số 25 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	377842	19
						297673	19
Đinh Thị N	1966	Nữ	233155787	Số 94/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng	313832	19
						313827	19
						275963	19
						297680	19
Dương Thị	1966	Nữ	233175050	Số 23 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297688	19
						397740	19
						238172	19
						227194	19
Nguyễn Th	1988	Nữ	230773051	Số 25/16 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	252309	19
Phan Thị C	1966	Nữ	233184040	Số 25/18 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng	322346	19
						379201	19
Đinh Thị N	1966	Nữ	233155787	Tổ 3, đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297131	19
Nguyễn Th	1972	Nữ	233227072	Số 119 Âu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	257421	19
						373412	19
Ngô Thị Nl	1969	Nữ	233103578	Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng	307116	19
Trần Thị H	1968	Nữ	233178839	Số 75 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng	218897	19
Trần Thị H	1968	Nữ	233178839	Số 75 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng	218899	19
Nguyễn Th	1956	Nữ	233171767	Số 23 Kơ P	Vợ, chồng	Vợ, chồng	269715	19
Nguyễn Th	1972	Nữ	062172000	Số 124 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	275989	19
						275990	19
Võ Thị An	1963	Nữ	048163005	Hẻm 219/4	Vợ, chồng	Vợ, chồng	301390	19
						331206	19
						331205	19
						331207	19
						337849	19
						339645	19
						340294	19
						373435	19
Dương Thị	1968	Nữ	062168003	Số 922 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	418483	19
						418484	19
Nguyễn Th	1965	Nữ	052165000	Tổ 2, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	441515	25
						221802	25

Nguyễn Th	1975	Nam	062075003	Số 649 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	418115	25
							222996	25
Lê Thị Tha	1978	Nữ	233040424	Số 15 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	328439	25
Nguyễn Th	1996	Nam	062196006	số nhà 29 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	375430	25
Lê Thị Diệ	1991	Nữ	062191005	Số 377 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	391983	25
							391980	25
Đoàn Thị k	1972	Nữ	062172003	651B (143I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	396343	25
Nguyễn Th	1968	Nữ	052168016	Số 188 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297621	25
							299095	25
Nguyễn Th	1958	Nữ	038158023	Số 605 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	331291	25
Nguyễn Th	1958	Nữ	038158023	Số 605 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	319958	25
Lê Quỳnh l	1994	Nam	062194002	Số 152 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	420559	25
Trần Thị H	1989	Nữ	062189003	tổ 5, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	415641	25
							301520	25
							442499	25
							300608	25
							363312	25
							425044	25
							442500	25
							297061	26
Phạm Lệ B	1974	Nữ	001174042	Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	391145	26
Nguyễn Th	1970	Nữ	233179785	Số 20 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	297062	26
							221689	26
Bế Thị Kin	1969	Nữ	233213299	Số 112 Lê I	Vợ, chồng	Vợ, chồng	221684	26
							318734	26
							364053	26
Quách Thị	1969	Nữ	233232379	Số 02 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng	299503	26
							419867	26
							433832	26
							329296	26
							329298	26
							372308	26
							410471	26
Trần Thị H	1985	Nữ	233071952	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	222963	30
Đoàn Thị k	1975	Nữ	233274057	Số nhà 268	Vợ, chồng	Vợ, chồng	372218	62
							308839	96
							352619	117
Lê Thị Kim	1967	Nữ	062167000	Đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng	442589	224

3	đường Bà	152,4	ODT	152,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
21	Đường Bà	85,7	ODT	85,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
26	Đường Ha	175,6	ODT	175,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
29	Hẻm 324 đ	107,7	ODT	107,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
30	Đường Ha	211,6	ODT	211,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
3	đường Bà	177	ODT	177	Nhà nước c	TRUE	Lâu dài
6	đường Bà	161,6	ODT	161,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
8	Đường Bà	193,5	ODT	193,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài
13	Đường Bà	50,7	ODT	50,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
18	Đường Pha	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài
21	Đường Pha	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài
22	Đường Pha	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài
31	Đường Pha	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài
32	Đường Pha	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài
34	đường Pha	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài
45	Phường Qu	89,5	ODT	89,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
50	Hẻm 403 đ	138,6	ODT	138,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
106	Đường nội	100	ODT	100	Nhà nước g	FALSE	
107	đường nội	100	ODT	100	Nhà nước g	FALSE	
6	Đường Pha	25,25	ODT	25,25	Công nhận	FALSE	Lâu dài
9	Hẻm 931 I	89,6	ODT	89,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
20	đường Bà	242,3	ODT	242,3	Công nhận	TRUE	Lâu dài
30	Đường Lý	211	ODT	211	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài HNK
39	Phường Qu	104,5	ODT	104,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
49	Đường Lý	182,7	ODT	182,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
51	đường Lý	195,4	ODT	195,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
53	Hẻm Đườn	73,4	ODT	73,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
55	Tổ 10, Phư	23,3	ODT	23,3	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài
60	Phường Qu	137,2	ODT	137,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
62	Đường Đo	140	ODT	140	Công nhận	FALSE	Lâu dài
78	Đường Pha	104,1	ODT	104,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài
102	đường Đoa	162	ODT	162	Công nhận	FALSE	Lâu dài
105	Đường Đo	153	ODT	153	Công nhận	FALSE	Lâu dài
112	Đường Đo	134,4	ODT	134,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài
114	Đường Đo	138,4	ODT	138,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài
115	Đường Đo	126	ODT	126	Công nhận	FALSE	Lâu dài
136	Đường Lý	139,9	ODT	139,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài
148	Đường Lý	107,8	ODT	70	Công nhận	FALSE	Lâu dài HNK
151	Hẻm 93 đu	70	ODT	70	Công nhận	FALSE	Lâu dài
157	đường Lý	155,8	ODT	26	Công nhận	FALSE	Lâu dài NKH
164	Phường Qu	47,9	ODT	47,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài
182	đường Pha	616,7	ODT	616,7	Công nhận	TRUE	Lâu dài
183	đường Pha	105,5	ODT	105,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
185	Tổ 10, Phư	112,3	ODT	112,3	Công nhận	TRUE	Lâu dài
186	Đường Đo	114	ODT	100,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài HNK

187	Đường Đo	99,6	ODT	99,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
191	Đường Đo	83,6	ODT	83,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
194	Đường Phá	77,2	ODT	77,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
199	đường Đoá	309,78	ODT	309,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
1470	Đường Lý	121,9	ODT	121,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
10	Đường Bà	360	ODT	360	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
11	Bà Triệu, l	90	ODT	90	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
16	Đường Bà	169,6	ODT	169,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
19	Đường Bà	234	ODT	200	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
20	Đường Bà	194,3	ODT	63,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
23	Đường Bà	238,7	ODT	238,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
26	Đường Bà	162	ODT	162	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
29	Đường Bà	380,4	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
36	Hẻm 343 đ	146,8	ODT	146,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
51	Tổ 11, Phư	103,4	ODT	103,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
59	Số nhà 160	49,7	ODT	49,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
60	Đường Ng	118,7	ODT	118,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
72	Hẻm 60 đư	93,8	ODT	93,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
73	Tổ 11, Phư	73,5	ODT	73,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
75	Đường Ng	223,2	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
80	Đường Ng	140,8	ODT	140,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
85	Hẻm Mạc	189,1	ODT	189,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
89	Hẻm đườn	155,1	ODT	114	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
94	Hẻm Mạc	163,9	ODT	163,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
95	Đường Ng	156,5	ODT	156,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
100	Đường Ng	44,5	ODT	44,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
113	Tổ 11, Phư	260,9	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
117	Đường Ng	30,3	ODT	30,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
124	đường Ngu	125,2	ODT	125,2	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
129	Đường Lê	124,8	ODT	124,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
131	Đường Lê	104,8	ODT	104,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
152	Hẻm 343 I	147,3	ODT	100	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
160	Hẻm Mạc I	92,8	ODT	86	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
163	Đường Ng	86,1	ODT	40	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
171	Phường Qu	131,1	ODT	100	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
190	Đường Ng	79,5	ODT	79,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
191	Hẻm 52 đư	187,3	ODT	100	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	HNK
192	Đường Ng	104,1	ODT	104,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
202	Đường Ng	69,1	ODT	69,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
210	Đường Ng	140,6	ODT	120,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
37	Phường Qu	106,8	ODT	106,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
46	Đường Trầ	218	ODT	142,1	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	HNK
61	Đường Trầ	213,9	ODT	213,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
62	Đường Trầ	201	ODT	201	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
64	Giao lộ đư	432,2	ODT	209,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
325	Đường Qu	121,8	ODT	121,8	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài	

325	Đường Qu	121,8	ODT	121,8	Nhà nước ş	TRUE	Lâu dài	
4	tổ 13, Phườ	164,2	ODT	101,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
9	Đường Ha	86,2	ODT	86,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
10	Hẻm Hai E	53,3	ODT	53,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
11	Đường Ha	52	ODT	52	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
25	Hẻm Hai E	71,3	ODT	71,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
33	Hẻm Hai E	65	ODT	65	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
6	đường Pha	111,5	ODT	111,5	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
8	đường Pha	163,8	ODT	163,8	Nhà nước c	TRUE	Lâu dài	
9	Đường Phá	156,9	ODT	136	Công nhận	TRUE	Lâu dài	ODT
10	tổ 12, Phườ	131	ODT	131	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
13	số nhà 05 E	126,6	ODT	126,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
24	Hẻm 920 c	76,6	ODT	76,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
25	Đường Phá	257,8	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
28	tổ 12, Phườ	77,2	ODT	77,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
29	Đường Phá	22,9	ODT	22,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
42	Hẻm 73/14	241	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
45	Đường Ha	323	ODT	323	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
50	Hẻm 920 c	157,7	ODT	157,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
56	Đường Ng	139,7	ODT	139,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
58	tổ 12, Phườ	108	ODT	108	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
64	Đường Ng	151	ODT	151	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
77	Số nhà 49 I	718,6	ODT	718,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
94	Giao Lộ Đ	251,7	ODT	251,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
95	đường Ngu	176	ODT	176	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
97	Đường Ng	349	ODT	191,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
99	hẻm 246 E	42,7	ODT	42,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
100	Hẻm Hai E	61,4	ODT	61,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
100	Hẻm Hai E	61,4	ODT	61,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
101	Đường Ha	53,6	ODT	53,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
104	Phường Qu	40	ODT	40	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
110	Hẻm Hai E	65	ODT	65	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
111	Hẻm Hai E	39,9	ODT	39,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
112	Tổ 9, Phườ	43,48	ODT	43,48	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
119	Đường Ng	121	ODT	121	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
127	Đường Lê	86,2	ODT	86,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
129	Đường Lê	110	ODT	110	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
133	Đường Lê	219,6	ODT	219,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
150	Hẻm đườn	338,8	ODT	100	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
155	Hẻm 920 c	177,7	ODT	177,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
156	Đường Phá	71,6	ODT	71,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
161	Đường Ng	96,4	ODT	96,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
163	Đường Pha	129,7	ODT	129,7	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
164	đường Lê T	106,9	ODT	106,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
172	Hẻm 920 c	126,7	ODT	126,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
173	Phường Qu	39,7	ODT	39,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

187	tổ 13, Phườ	47,1	ODT	40	Được tặng	FALSE	Lâu dài	HNK
190	đường Pha	180,6	ODT	180,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
191	đường Pha	52	ODT	52	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
192	Đường Phá	43	ODT	43	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
193	Đường Lê	103,7	ODT	103,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
194	Đường Lê	94,7	ODT	94,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
200	Tổ 12, Phư	176,2	ODT	70	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK
201	Tổ 13, Phư	481,2	ODT	280	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	HNK
203	Hẻm 246 I	154,5	ODT	154,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
204	Hẻm 246 I	279,8	ODT	279,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
208	Hẻm 920 c	169,92	ODT	169,92	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
214	Đường Phá	60	ODT	60	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
9	Đường Đo	135,5	ODT	135,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
20	Đường Lý	52,8	ODT	52,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
21	Số nhà 02 I	22,9	ODT	22,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
22	Đường Lý	132,6	ODT	132,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
23	Giao lộ đư	533,3	ODT	533,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
27	Đường Phá	98,4	ODT	98,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
32	đường Pha	226,2	ODT	226,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
39	Đường Ng	267,5	ODT	235,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
46	Đường Đo	121,3	ODT	121,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
51	Đường Lê	151,38	ODT	151,38	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
66	Tổ 10, Phư	114	ODT	114	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
67	Đường Đo	119,5	ODT	119,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
76	Đường Pha	210,8	ODT	210,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
78	Đường Phá	411,7	ODT	392	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
87	Đường Phá	146,8	ODT	146,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
95	308 Đường	136,2	ODT	136,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
102	Phường Qu	105,3	ODT	105,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
104	Hẻm 278 I	103,9	ODT	103,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
108	Hẻm 278 c	36,6	ODT	36,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
122	Đường Phá	103	ODT	103	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
123	Đường Phá	98	ODT	98	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
124	Đường Phá	91,9	ODT	91,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
127	hẻm Phan	130,2	ODT	130,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
132	Tổ 10, Phư	59	ODT	59	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
133	Đường Phá	57,4	ODT	57,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
137	167A Phan	123,5	ODT	123,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
138	Đường Phá	277,8	ODT	277,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
145	Đường Phá	337,8	ODT	337,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
145	Đường Phá	337,8	ODT	337,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
146	Đường Phá	116,2	ODT	116,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
148	Đường Đo	105,7	ODT	105,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
153	Phường Qu	111,4	ODT	111,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
160	đường Pha	137,7	ODT	137,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
162	Đường Phá	53,1	ODT	53,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm 1027	115,5	ODT	115,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
177	Đường Đo	103,7	ODT	103,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
185	đường Lê	1115,3	ODT	1115,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
187	Đường Lê	155,45	ODT	155,45	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
188	Đường Lê	73,35	ODT	73,35	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
189	Phường Qu	65,2	ODT	65,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
193	Đường Đo	378,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
209	Hẻm Phan	128,7	ODT	128,7	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
211	Phường Qu	76,2	ODT	76,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
221	Đường Lê	110,7	ODT	110,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
222	Đường Lê	113	ODT	113	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
226	Đường Lê	100,5	ODT	100,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
229	Phường Qu	107,4	ODT	68,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
232	Số nhà 24 c	75,9	ODT	75,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
236	Đường Lê	123	ODT	123	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
242	Đường Lê	60	ODT	60	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
243	Tổ 9, Phườ	73,96	ODT	73,96	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
275	Đường Ng	72,16	ODT	72,16	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
282	Đường Đo	108,9	ODT	95	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
283	Đường Pha	88,6	ODT	88,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
286	Đường Đo	72,96	ODT	72,96	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
287	Đường Ng	60	ODT	60	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
288	Hẻm Phan	106,8	ODT	106,8	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
309	Hẻm Phan	108,1	ODT	108,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
317	Đường Lê	123,6	ODT	123,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
323	đường Pha	105	ODT	105	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
327	Hẻm 1027	122,5	ODT	122,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
338	tổ 12, Phườ	72,1	ODT	72,1	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
339	tổ 12, Phườ	80,2	ODT	80,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
340	tổ 12, Phườ	67,1	ODT	67,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
341	tổ 12, Phườ	72,6	ODT	72,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
342	Đường Lê	164,2	ODT	164,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
343	Đường Pha	258,7	ODT	258,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
358	Đường Pha	88,3	ODT	88,3	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
364	Đường Pha	292,1	ODT	292,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
365	Hẻm 316 c	123	ODT	123	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
366	Hẻm 316 c	84,2	ODT	84,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
370	Hẻm 84, đu	171,2	ODT	171,2	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	

371	Hẻm 84, đu	94,1	ODT	94,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
381	Đường Lê	114,6	ODT	84	Công nhận	TRUE	Lâu dài	ODT
3	Tổ 11, Phư	155,2	ODT	155,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
4	Đường Ng	256,5	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
7	Hẻm 33/7	93,4	ODT	93,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
26	Đường Ng	118,5	ODT	118,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
42	Đường Lê	160,98	ODT	160,98	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
42	Đường Lê	160,98	ODT	160,98	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
43	Số 181 đườ	160	ODT	160	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
45	Đường Lê	298,6	ODT	298,6	Nhà nước c	TRUE	Lâu dài	
55	Đường Pha	114	ODT	114	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
56	Đường Pha	163,6	ODT	163,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
66	Số 212 Đư	120,3	ODT	120,3	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
67	Đường Pha	96,8	ODT	96,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
68	Phường Qu	114,7	ODT	114,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
77	Đường Pha	62,28	ODT	62,28	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
78	Đường Pha	141,5	ODT	141,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
83	Đường Lê	157,9	ODT	45	Công nhận	FALSE	Lâu dài	NKH
88	Đường Lê	56,2	ODT	56,2	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
90	Đường Lê	25,5	ODT	25,5	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
92	Đường Pha	165,9	ODT	165,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
95	Đường Pha	106,8	ODT	106,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
100	Phường Qu	7,2	ODT	7,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
112	Đường Pha	121,15	ODT	121,15	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
120	Phường Qu	108,7	ODT	108,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
125	Đường Lê	80,5	ODT	80,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
133	Đường hẻi	84	ODT	84	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
144	đường Lê	164,5	ODT	164,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
145	Đường Lê	122,5	ODT	122,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
163	Đường Lê	150,6	ODT	150,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
184	Đường Pha	276,4	ODT	276,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
192	Đường Lê	35,7	ODT	35,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
198	Đường Lê	52,7	ODT	52,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
200	Đường Lê	218,25	ODT	218,25	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
217	Đường Ho	424,5	ODT	424,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
218	Tổ 14, Phư	293,5	ODT	198,5	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	HNK
256	Đường Pha	97,5	ODT	97,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
257	Đường Pha	93,4	ODT	93,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
290	Đường Pha	133,4	ODT	133,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
291	Đường Pha	118,2	ODT	118,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
292	Đường Trả	162,1	ODT	162,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
293	Đường Ng	36,6	ODT	36,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
294	Đường Ng	36,6	ODT	36,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
300	Hẻm Nguy	76,8	ODT	76,8	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
302	Đường Hoà	99,7	ODT	99,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
307	Đường Lê	53,34	ODT	53,34	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

308	Hẻm 165 đ	68,3	ODT	68,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
312	Tổ 8, Phườ	109,9	ODT	109,9	Nhà nước đ	FALSE	Lâu dài	
314	Tổ 11, Phư	74,5	ODT	74,5	Nhà nước đ	TRUE	Lâu dài	
316	Hẻm 84 Lê	101,9	ODT	101,9	Nhà nước đ	FALSE	Lâu dài	
318	Tổ 16, Phư	270,4	ODT	270,4	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
319	Đường Lê	35,7	ODT	35,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
323	Đường Lê	114,6	ODT	114,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
328	Số 122 đườ	164	ODT	137,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
329	Đường Lê	178,8	ODT	178,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
331	Đường Lê	43,6	ODT	43,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
332	Đường Lê	45,8	ODT	45,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
333	Đường Lê	37	ODT	37	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
334	Đường Lê	37	ODT	37	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
360	Đường Ho	78	ODT	78	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
360	Đường Ho	78	ODT	78	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
362	Đường Ho	153,6	ODT	153,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
365	Đường Lê	95,8	ODT	95,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
366	Đường Lê	98	ODT	98	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
369	Đường Phạ	226,4	ODT	226,4	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
371	Đường Phạ	193,1	ODT	181,15	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
372	Đường Trầ	49,5	ODT	46,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
373	đường Trầ	85,3	ODT	80,3	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
374	Đường Trầ	48,2	ODT	45,2	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
375	Đường Trầ	47,6	ODT	44,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
384	Đường Lê	100	ODT	45	Công nhận	TRUE	Lâu dài	ODT
386	Đường Lê	524,42	ODT	524,42	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
8	Đường Trầ	76	ODT	76	Nhà nước đ	FALSE	Lâu dài	
44	đường Pha	1411	ODT	141,1	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
45	đường Pha	43,6	ODT	43,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
57	Đường Phạ	271,8	ODT	271,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
60	Phường Qu	98,2	ODT	98,2	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
68	Đường Trầ	214,4	ODT	214,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
70	Đường Trầ	204,75	ODT	204,75	Nhà nước đ	FALSE	Lâu dài	
71	Đường Trầ	168,6	ODT	76,26	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
79	Đường Lê	136,3	ODT	136,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
82	đường Lê	94,4	ODT	94,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
84	Tổ 8, Phườ	106,75	ODT	106,75	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
105	Đường Lê	118,1	ODT	118,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
109	Đường Trầ	62	ODT	62	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
120	Tổ 7, Phườ	113,3	ODT	113,3	Nhà nước đ	FALSE	Lâu dài	
127	Đường Trầ	70	ODT	70	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
135	Đường Lê	185,4	ODT	185,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
136	đường Pha	79,8	ODT	79,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
137	Đường Trầ	83,7	ODT	83,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
150	Đường Phạ	83,1	ODT	83,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
152	Đường Trầ	101,9	ODT	101,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

154	Đường Phạ	73,9	ODT	73,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
155	Đường Trầ	53,7	ODT	53,7	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
157	Đường Phạ	422,8	ODT	422,8	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
160	Đường Trầ	45	ODT	45	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
161	Đường Trầ	83,7	ODT	83,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
1	tổ 13, Phườ	339,7	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
12	Đường Ha	60,9	ODT	60,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
13	Đường Ha	102,4	ODT	102,4	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
23	Đường Ha	131,3	ODT	131,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
33	Đường Ha	126,9	ODT	126,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
50	Đường Ha	238,6	ODT	238,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
52	Đường Ha	110,9	ODT	110,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
60	Đường Ha	92,3	ODT	92,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
66	Hẻm 324 đ	84,3	ODT	84,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
71	Đường Ha	83,5	ODT	83,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
73	Đường Ha	62,1	ODT	62,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
74	Đường Ha	56,1	ODT	56,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
75	Đường Ha	44,9	ODT	44,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
76	Đường Ha	45,7	ODT	45,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
82	Hẻm 326 đ	102,2	ODT	102,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
84	Hẻm 326 đ	44,8	ODT	44,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
88	Hẻm 326 H	82,5	ODT	82,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
99	tổ 15, Phườ	230,7	ODT	230,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
101	tổ 15, Phườ	36,9	ODT	36,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
106	Hẻm 461 T	66,8	ODT	66,8	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
107	Hẻm 249/2	67,4	ODT	67,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
109	tổ 15, Phườ	110,4	ODT	110,4	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
111	tổ 15, Phườ	57,7	ODT	57,7	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
112	Hẻm 247 đ	52	ODT	52	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
117	Hẻm 461 H	287,2	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
120	Hẻm Trần	111,8	ODT	111,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
124	Hẻm 461 H	74,6	ODT	74,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
144	Đường Ha	56,2	ODT	56,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
148	Hẻm 461 H	56,6	ODT	56,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
153	Hẻm 461 H	77	ODT	77	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
155	Hẻm 461 H	57,6	ODT	57,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
167	tổ 15, Phườ	50,1	ODT	50,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
7	Đường Lê	141,2	ODT	141,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
11	Đường Lê	93	ODT	93	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
21	Đường Lê	503,6	ODT	414	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
24	Đường Lê	362,5	ODT	200	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
27	Đường Lê	82,8	ODT	82,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
28	Đường Lê	20	ODT	20	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
41	Đường Phạ	134,7	ODT	134,7	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
58	Đường Ng	150,7	ODT	150,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
59	đường Ngu	117	ODT	110,25	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	HNK

60	đường Ngu	105,8	ODT	105,8	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
70	Đường Trầ	377,2	ODT	377,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
74	Đường Phạ	41,2	ODT	41,2	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
106	Đường Trầ	210,7	ODT	210,7	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
122	Tổ 14, Phư	130,2	ODT	130,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
126	Hẻm Phan	139,3	ODT	139,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
136	Đường Trầ	240,3	ODT	240,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
153	Đường Trầ	189,6	ODT	189,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
154	Đường Trầ	74,1	ODT	74,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
157	Hẻm 428 E	31,6	ODT	31,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
162	Đường Lê	100,6	ODT	100,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
164	Đường Ha	53,9	ODT	53,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
169	Hẻm 31 N	102,1	ODT	102,1	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
173	Hẻm Trần	103,5	ODT	103,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
178	Đường Trầ	100,4	ODT	100,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
182	Đường Trầ	114,8	ODT	114,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
191	Hẻm 31 đu	81,87	ODT	81,87	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
203	Đường Lê	133,8	ODT	133,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
220	Đường Lê	159,9	ODT	159,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
222	Đường Lê	93	ODT	93	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
223	đường Lê I	135	ODT	135	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
224	06 Phan Bộ	230,1	ODT	230,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
225	Đường Phạ	129,9	ODT	90,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
229	Đường Phạ	70,1	ODT	70,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
230	Đường Phạ	71,1	ODT	71,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
238	Đường Phạ	161,5	ODT	161,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
243	Đường Phạ	144,4	ODT	75	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
247	Hẻm 428 c	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
248	Đường Lê	667,5	ODT	667,5	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
5	Đường Lê	170	ODT	170	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
6	đường Lê	273	ODT	200	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
8	Đường Lê	222,4	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
12	Đường Lê	140,3	ODT	140,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
15	Phường Qu	89,5	ODT	89,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
18	Đường Đo	86,8	ODT	86,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
29	Đường Trầ	96,25	ODT	96,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
40	Đường Đo	79,9	ODT	79,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
41	Đường Đo	106	ODT	106	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
44	Đường Pha	74,6	ODT	74,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
52	Đường Trầ	315	ODT	315	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
58	Hẻm 184 I	56,1	ODT	56,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
67	Đường Đo	142,9	ODT	142,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
70	Đường Đo	71,5	ODT	71,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
74	Đường Trầ	86	ODT	86	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
78	Đường Lê	122,2	ODT	122,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
91	Phường Qu	206	ODT	206	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

98	Đường Đo	95,4	ODT	95,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
111	Đường Trầ	105,34	ODT	105,34	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
121	Đường Đo	52,8	ODT	52,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
122	hẻm số 202	67,7	ODT	67,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
125	Đường Đo	61,5	ODT	61,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
126	Đường Đo	88,5	ODT	88,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
129	Đường Trầ	25,3	ODT	25,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
130	Đường Trầ	49,6	ODT	49,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
131	Đường Trầ	52,1	ODT	52,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
146	Đường Trầ	36,4	ODT	36,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
155	Đường Trầ	48,4	ODT	48,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
158	Khu QH S	86,8	ODT	86,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
160	Đường Trầ	42,54	ODT	42,54	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
181	Đường Trầ	57,9	ODT	57,9	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
190	Đường Lê	64,4	ODT	64,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
191	Đường Lê	63,1	ODT	63,1	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
192	Đường Lê	62,1	ODT	62,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
206	Đường Lê	54	ODT	54	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
207	Đường Lê	108	ODT	108	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
209	Đường Lê	54	ODT	54	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
212	Đường Trầ	110,8	ODT	110,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
213	Đường Trầ	77,8	ODT	77,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
215	Đường Trầ	80,52	ODT	80,52	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
216	Đường Trầ	160	ODT	160	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
218	Đường Trầ	277,4	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
219	Đường Trầ	178,3	ODT	178,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
295	Đường Phầ	22,8	ODT	22,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
309	Đường Qu	87,1	ODT	87,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
313	Đường QH	171,9	ODT	171,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
315	Đường Đo	111,8	ODT	111,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
324	Số 50 đườn	410	ODT	410	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
337	Đường QH	79,6	ODT	79,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
339	Đường Trầ	74,3	ODT	74,3	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
343	Đường Đo	58,6	ODT	58,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
344	Đường Đo	59,1	ODT	59,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
348	Đường Trầ	40,59	ODT	40,59	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
358	Đường QH	86,8	ODT	86,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
358	Đường QH	86,8	ODT	86,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
381	Đường Phầ	54,1	ODT	54,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
383	Đường Trầ	46,3	ODT	46,3	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
384	Đường Trầ	68,6	ODT	68,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
385	Tổ 5, Phườ	64,8	ODT	64,8	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
386	Đường Trầ	126,7	ODT	126,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
388	Đường Lê	274,7	ODT	274,7	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
401	Đường Trầ	67,9	ODT	11,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	ODT
402	Đường Trầ	90,2	ODT	32,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	ODT

405	Đường Lê	41,1	ODT	41,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài
406	Đường Trả	78,2	ODT	47	Công nhận	TRUE	Lâu dài ODT
412	Phường Qu	86,6	ODT	86,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
413	đường Thạ	86,9	ODT	86,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài
419	Đường Trầ	60,5	ODT	60,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
422	Đường Th	87,3	ODT	87,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài
2	Hẻm 32 đu	60	ODT	60	Công nhận	FALSE	Lâu dài
3	Hẻm 32 đu	48,6	ODT	48,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
7	Hẻm Hoàn	30	ODT	30	Công nhận	FALSE	Lâu dài
8	Hẻm Hoàn	30	ODT	30	Công nhận	FALSE	Lâu dài
8	Hẻm 32 đu	30,5	ODT	30,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
17	Đường Ho	229	ODT	229	Công nhận	TRUE	Lâu dài
20	Đường Lê	134,8	ODT	134,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài
44	số nhà 79 đ	253	ODT	253	Công nhận	TRUE	Lâu dài
44	số nhà 79 đ	253	ODT	253	Công nhận	TRUE	Lâu dài
44	số nhà 79 đ	253	ODT	253	Công nhận	TRUE	Lâu dài
49	Đường Ho	332,8	ODT	200	Công nhận	TRUE	Lâu dài HNK
57	Đường Trả	157,4	ODT	157,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
61	Đường Trả	94,7	ODT	94,7	Công nhận	TRUE	Lâu dài
64	Hẻm 37 Tr	129,6	ODT	129,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
71	đường Trầ	75,6	ODT	75,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
72	Đường Trả	86,22	ODT	86,22	Công nhận	FALSE	Lâu dài
74	Phường Qu	72	ODT	72	Công nhận	FALSE	Lâu dài
81	Đường Trả	179	ODT	179	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài
82	Đường Trả	251,8	ODT	251,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài
85	Đường Ho	105,7	ODT	105,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
88	Đường Ho	64,2	ODT	64,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
89	Đường Ho	84,6	ODT	84,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
91	Đường Trả	118	ODT	118	Công nhận	TRUE	Lâu dài
94	Đường Ho	76	ODT	76	Công nhận	FALSE	Lâu dài
98	Số nhà 208	205	ODT	205	Công nhận	FALSE	Lâu dài
100	Đường Trả	120,9	ODT	120,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài
108	Đường Hoà	20,8	ODT	20,8	Được tặng	FALSE	Lâu dài
113	Đường Ho	34,8	ODT	34,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài
115	Đường Trả	21,1	ODT	21,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài
122	Đường Trả	304,6	ODT	3046	Công nhận	TRUE	Lâu dài HNK
123	Đường Trả	300,1	ODT	200	Công nhận	TRUE	Lâu dài HNK
131	Đường Trả	150,6	ODT	150,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài
139	Đường Trả	127,4	ODT	127,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
149	Đường Trả	195,5	ODT	195,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài
158	Đường Trả	117,6	ODT	117,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
165	Đường Ho	36,2	ODT	36,2	Công nhận	TRUE	Lâu dài
166	Đường Ho	75,9	ODT	75,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài
168	Đường Ho	75,2	ODT	75,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
169	Đường Ho	65,6	ODT	65,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
173	Tổ 4, Phườ	568	ODT	56,8	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài

174	Hẻm 73 H	57,5	ODT	57,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
217	Đường Lê	13,5	ODT	13,5	Nhà nước c	FALSE	12/2046
219	Đường Lê	13,5	ODT	13,5	Nhà nước c	TRUE	12/2046
295	Đường Ng	72	ODT	72	Công nhận	FALSE	Lâu dài
305	Hẻm Trần	103,3	ODT	103,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài
308	Đường Trầ	86,4	ODT	86,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài
314	Đường Ng	124	ODT	124	Công nhận	FALSE	Lâu dài
315	Đường Ng	91,7	ODT	91,7	Được tặng	FALSE	Lâu dài
316	Đường Ng	55,8	ODT	55,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài
326	Đường Trầ	983	ODT	98,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài
329	Hẻm 80 đu	50,8	ODT	50,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài
334	Đường Ng	147,2	ODT	147,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
338	Đường Ng	109,7	ODT	109,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
345	Đường Ng	102,38	ODT	102,38	Công nhận	FALSE	Lâu dài
371	Đường Trầ	64,4	ODT	64,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
372	Đường Ngu	99	ODT	99	Công nhận	FALSE	Lâu dài
393	Tổ 7, Phườ	105,1	ODT	105,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài
395	Đường Ng	133,97	ODT	133,97	Công nhận	FALSE	Lâu dài
399	Đường Trầ	88,2	ODT	88,2	Công nhận	TRUE	Lâu dài
400	Đường Ng	72,3	ODT	72,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài
431	Đường Lê	2115,1	ODT	2115,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài
435	Phường Qu	30	ODT	30	Công nhận	FALSE	Lâu dài
88	Đường Trầ	104,5	ODT	104,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài
93	Hẻm 604 c	82,4	ODT	82,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
97	Hẻm 618 T	97,4	ODT	97,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài
102	Hẻm 618, c	43,8	ODT	43,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài
102	Hẻm 618 c	46,2	ODT	46,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
107	Đường Trầ	91,1	ODT	91,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài
122	đường Trầ	50,7	ODT	50,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
130	Đường Trầ	144,5	ODT	144,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
131	Đường Trầ	161,5	ODT	161,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
132	Đường Trầ	176,9	ODT	176,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài
141	Đường Trầ	33,5	ODT	33,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
172	Đường Trầ	176	ODT	176	Được tặng	FALSE	Lâu dài
174	Đường Lê	122	ODT	122	Công nhận	FALSE	Lâu dài
195	Hẻm đườn	100,1	ODT	100,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài
196	Hẻm đườn	105,9	ODT	105,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài
197	Hẻm đườn	101,7	ODT	101,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài
199	Hẻm đườn	101,2	ODT	101,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
200	Hẻm đườn	96,2	ODT	96,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
201	Hẻm đườn	94,9	ODT	94,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài
202	Hẻm đườn	108,2	ODT	108,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài
203	Hẻm đườn	104,5	ODT	104,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài
204	Hẻm đườn	117,8	ODT	117,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài
206	Hẻm đườn	86,6	ODT	86,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài
207	Hẻm đườn	85,9	ODT	85,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài

208	Hẻm đườn	82,5	ODT	82,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
209	Hẻm đườn	141,1	ODT	141,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
210	Hẻm đườn	62,1	ODT	62,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
211	Đường Trả	22,91	ODT	22,91	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
331	Đường Ng	84,1	ODT	84,1	Nhà nước công nhận q		Lâu dài	
74	Đường Trı	174,5	ODT	174,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
141	Hẻm 38 Tı	118,8	ODT	118,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
5	Hẻm 33 đı	119,4	ODT	119,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
11	Đường Pha	246,4	ODT	246,4	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
17	Phường Qu	157,6	ODT	157,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
45	Hẻm 994 I	72,2	ODT	60	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
47	Hẻm 994 I	35	ODT	35	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
57	Hẻm 994 I	58,8	ODT	40	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
64	Tổ 1, Phườ	54,2	ODT	54,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
69	Hẻm Phan	61,6	ODT	61,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
77	Hẻm Nguy	79	ODT	79	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
77	Hẻm 38 Tı	35,8	ODT	35,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
79	Đường Trı	212,1	ODT	170	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
81	Hẻm Trươ	58,8	ODT	58,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
84	Đường Trı	52,4	ODT	52,4	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài	
85	đường Tru	50,4	ODT	50,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
89	đường Tru	50	ODT	50	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
93	Đường Trı	79,5	ODT	79,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
95	Hẻm 994 c	62,3	ODT	62,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
96	Hẻm 994 c	60,8	ODT	60,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
99	bê tông, Pl	60	ODT	60	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
111	Đường Trı	88	ODT	88	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
112	Đường Trı	91	ODT	91	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
119	Đường Pha	213,3	ODT	213,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
120	Đường Pha	70,1	ODT	70,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
124	Trương Qu	124	ODT	124	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
125	Tổ 1, Phườ	119,8	ODT	119,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
126	Tổ 1, Phườ	138,4	ODT	138,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
129	Đường Trı	128,8	ODT	126,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
130	Đường Trı	144,7	ODT	141,8	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK
131	Đường Trı	298,5	ODT	298,5	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
138	Hẻm 61 đư	89,4	ODT	89,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
154	Đường Trı	129,8	ODT	129,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
156	Đường Pha	68,1	ODT	68,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
159	Hẻm 61/15	247,5	ODT	210	Công nhận	FALSE	Lâu dài	NKH
162	Hẻm 184 N	126	ODT	126	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
165	Đường Ng	80,1	ODT	80,1	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
168	Đường Ng	92,6	ODT	92,6	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
174	Hẻm Trươn	90	ODT	90	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
177	Hẻm Nguy	92,8	ODT	92,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
192	Hẻm 61 đı	82,8	ODT	82,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

207	Đường Phạ	172	ODT	172	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
217	Đường Phạ	106	ODT	106	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
220	Hẻm 38 Tr	144,8	ODT	100	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
221	Đường Trư	136,7	ODT	100	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
225	Hẻm 38 đư	182	ODT	182	Công nhận QSDĐ nhu		Lâu dài	
235	Đường Phạ	55	ODT	55	Nhà nước công nhận q		Lâu dài	
237	Đường Bê	60,6	ODT	3,16	Công nhận	TRUE	Lâu dài	ODT
243	Tổ 1, Phườ	63,2	ODT	63,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
248	Đường Phạ	133,5	ODT	133,5	Công nhận QSDĐ nhu		Lâu dài	
249	Đường Phạ	134,2	ODT	134,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
263	Tổ 14, Phư	494,3	ODT	494,3	Nhà nước c	TRUE	Lâu dài	
264	đường Tru	110,9	ODT	110,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
2	Phường Qu	54	ODT	54	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
4	Đường Lê	54	ODT	54	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
16	Đường Lê	62,2	ODT	62,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
22	Đường Ng	35,1	ODT	35,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
27	Đường Ng	60,9	ODT	60,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
35	Đường Ng	65,02	ODT	65,02	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
53	Đường Ng	43,4	ODT	43,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
54	Đường Ng	39,9	ODT	39,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
58	Đường Ng	35,3	ODT	35,3	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
63	Đường Lê	35,34	ODT	35,34	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
64	Đường Lê	33,7	ODT	33,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
77	Bùi Thị Xu	62,7	ODT	62,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
83	Đường Ho	87,6	ODT	87,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
87	Đường Ho	74,1	ODT	74,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
88	Đường Bù	57,8	ODT	57,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
92	Khu QH S	87,3	ODT	87,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
104	Đường Ho	42	ODT	42	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
105	Đường Bù	189,7	ODT	189,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
106	Đường Ho	57,1	ODT	57,1	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
107	Đường Ho	40	ODT	40	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
108	Đường Ho	35,7	ODT	35,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
110	đường Hoà	102,2	ODT	102,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
121	Tổ 3, Phườ	80	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
123	Đường Ngu	282,4	ODT	50	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
127	Đường Bù	71,6	ODT	71,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
131	Đường Lê	191,7	ODT	191,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
132	Đường Lê	52,08	ODT	52,08	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
142	Đường Bù	126,5	ODT	126,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
147	đường Ngu	243	ODT	243	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
153	đường Ngu	176,3	ODT	176,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
163	Đường Lê	88,4	ODT	88,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
170	Đường Lê	35,5	ODT	35,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
179	Đường Bù	169,8	ODT	169,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
192	Đường Ng	189,6	ODT	189,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

210	Hẻm Lê H	68,2	ODT	68,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
216	Tổ 2, Phườ	53,6	ODT	53,6	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
221	Đường Lê	35,9	ODT	35,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
223	Đường Ho	89	ODT	89	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
223	Đường Ng	60,4	ODT	60,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
229	Đường Th	159,8	ODT	159,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
230	Đường QH	159,9	ODT	159,9	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
235	Đường Ng	61,64	ODT	61,64	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài	
244	Khu QH S	160	ODT	160	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
245	Tổ 2, Phườ	775,4	ODT	674,4	Nhà nước c	TRUE	Lâu dài	HNK
246	Đường Lê	351,7	ODT	301,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
248	đường Ngu	167,74	ODT	167,74	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
253	Hẻm 264 c	40,7	ODT	40,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
256	Đường Ho	122,8	ODT	122,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
278	Khu quy h	31,2	ODT	31,2	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
281	Đường Ho	132,4	ODT	132,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
283	Đường Ho	131	ODT	131	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
289	Đường Ho	63,7	ODT	63,7	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
290	Đường Ho	74,5	ODT	74,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
295	Đường Ng	49,1	ODT	49,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
296	Đường Ng	73,1	ODT	73,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
302	Số 02 Đườ	75	ODT	75	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
303	Số 02 Đườ	75	ODT	75	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
312	Số 02 Đườ	75	ODT	75	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
317	Số 02 Đườ	75	ODT	75	Nhà nước giao đất có t		Lâu dài	
325	06 Đường	400	ODT	400	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài	
332	Đường Ng	26,5	ODT	26,5	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
14	Đường Ng	346,9	ODT	346,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
15	đường Ngu	244,5	ODT	244,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
17	Đường Ng	336,3	ODT	200	Nhà nước c	TRUE	Lâu dài	HNK
20	Đường Ng	306,3	ODT	306,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
21	Nguyễn Đ	298,3	ODT	298,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
22	Đường Ng	291,2	ODT	285,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
24	Đường Ng	207,6	ODT	207,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
38	Hẻm 299/3	103,15	ODT	103,15	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
39	Hẻm 299 I	120,6	ODT	120,6	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
41	Hẻm 299 c	104	ODT	104	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
54	Hẻm 299 I	55,7	ODT	55,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
82	Đường Pha	282	ODT	282	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
87	Đường Pha	89,1	ODT	89,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
88	Đường Pha	84,5	ODT	84,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
97	Đường Pha	100,3	ODT	100,3	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
98	Đường Pha	103,2	ODT	103,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
109	Đường Tố	162	ODT	162	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
117	Phường Qu	115,2	ODT	115,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
126	Hẻm Lê H	251,4	ODT	251,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

128	Hẻm 349 c	74,2	ODT	74,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
129	Đường Lê	265,4	ODT	188,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
133	Đường Ho	40,12	ODT	40,12	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
152	Đường Ho	103,5	ODT	103,5	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
153	Đường Ho	103,5	ODT	103,5	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
156	Đường Ho	103,5	ODT	103,5	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
159	Tổ 3, Phườ	116,16	ODT	116,16	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
163	Đường Tố	11205	ODT	112,05	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
164	Đường Hoà	1035	ODT	1035	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
165	Đường Hoà	157,1	ODT	157,1	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
167	Đường Ho	60,9	ODT	60,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
172	Đường Tố	117,9	ODT	117,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
174	Đường Tố	114,1	ODT	114,1	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
176	Đường Tố	164,09	ODT	164,09	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
178	Hẻm 25 Tố	28	ODT	28	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
181	Đường Tố	137,1	ODT	137,1	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
183	Đường Ho	38,7	ODT	38,7	Được tặng	FALSE	Lâu dài	
186	Đường Tố	132,96	ODT	132,96	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
187	Đường hẻi	96,1	ODT	80	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
188	Đường Tố	131,3	ODT	131,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
194	Đường Tố	49,6	ODT	49,6	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
197	Đường Tố	51,29	ODT	51,29	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
205	Hẻm 15 Tố	49,31	ODT	49,31	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
206	Hẻm 25 đu	49,31	ODT	49,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
212	Hẻm 25 Tố	26,16	ODT	26,16	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
213	Hẻm 25 Tố	25,25	ODT	25,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
220	Đường Ho	114,42	ODT	114,42	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
226	Đường Ho	333,6	ODT	333,6	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
227	Hẻm 349 c	67,6	ODT	67,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
231	Tổ 3, Phườ	222	ODT	222	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
232	Tổ 3, Phườ	216,6	ODT	216,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
237	Tổ 3, Phườ	249	ODT	249	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
238	Đường Ng	71,4	ODT	71,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
239	Tổ 2, Phườ	177,6	ODT	177,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
240	Đường Phá	65,5	ODT	65,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
262	Tổ 4, Phườ	79,3	ODT	79,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
263	Tổ 4, Phườ	115	ODT	115	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
264	Tổ 4, Phườ	126	ODT	126	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
270	Đường Ho	85,4	ODT	85,4	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
275	Đường Ho	103,9	ODT	103,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
276	Đường Ho	87,25	ODT	87,25	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
278	Đường Ho	333,6	ODT	333,6	Nhà nước g	TRUE	Lâu dài	
285	Hẻm 349 I	123,6	ODT	123,6	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
286	Hẻm 349 I	60,4	ODT	60,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
5	Đường Ng	68,8	ODT	25,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
6	Nguyễn H	124,6	ODT	124,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

9	Hẻm 653 N	969,5	ODT	407,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
11	Đường Lê	185,5	ODT	185,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
13	Đường Ng	180,5	ODT	180,5	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
14	Đường Ng	61	ODT	61	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
16	Đường Lê	35,05	ODT	35,05	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
26	Đường Bù	71	ODT	71	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
32	Hẻm 653 N	53,1	ODT	53,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
49	Đường Ng	66,4	ODT	66,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
50	Đường Ng	64,8	ODT	64,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
52	Đường Ng	178,9	ODT	178,9	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
56	Phường Qu	157,4	ODT	157,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
64	Đường Bạ	60,2	ODT	60,2	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
94	đường Ngu	68,3	ODT	68,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
109	Đường Bạ	245,4	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
111	Đường Bạ	291,8	ODT	291,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
124	Đường Ng	255,3	ODT	255,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
126	Đường Ng	59,7	ODT	59,7	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
133	Đường Ng	96	ODT	96	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
135	Đường Bạ	52	ODT	52	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
34	Đường Tố	212,2	ODT	200	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK
63	Đường Ng	80,7	ODT	80,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
74	Đường Bạ	74,6	ODT	74,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
76	Đường Bạ	103,8	ODT	103,8	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
115	Đường Ho	123,3	ODT	123,3	Nhà nước c	FALSE	Lâu dài	
122	Đường Ho	64,1	ODT	64,1	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
126	Đường Ng	59,7	ODT	59,7	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
148	Đường Bạ	89,9	ODT	89,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
155	Đường Tố	246,7	ODT	246,7	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
160	đường Lê	74	ODT	74	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
163	Đường Bạ	193,9	ODT	193,9	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
165	Đường Bạ	333,4	ODT	333,4	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
184	Giao Lộ Đ	135,9	ODT	135,9	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài	
191	Đường Ho	84,3	ODT	84,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
307	Hẻm Phan	112	ODT	112	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
262	Đường A C	100	ODT	100	Nhà nước g	FALSE	Lâu dài	
9	Đường Phạ	119,6	ODT	119,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	
2280	Đường Phạ	168,3	ODT	168,3	Công nhận	TRUE	Lâu dài	
101	Đường Trầ	159,6	ODT	159,6	Công nhận	FALSE	Lâu dài	

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
0 Nhà nước ệ	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
37,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2031	FALSE
	FALSE		FALSE
129,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 04/05/2025	FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
13,6 Công nhận	FALSE	3/2034	FALSE

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
34 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	TRUE
131,2 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
180,4 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
23,2 Công nhận	FALSE	01/2031	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
41,1 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
60,9 Công nhận	FALSE	07/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
47,3 Công nhận	FALSE		FALSE
6,8 Công nhận	FALSE		FALSE
46,1 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 11/2030	FALSE
31,1 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
87,3 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
20 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 11/2030	FALSE
	FALSE		FALSE
75,9 Nhà nước c	FALSE	8/2065	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
222,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	FALSE
	TRUE		TRUE

	TRUE		TRUE
62,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2028	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
20,9 Công nhận	TRUE	Lâu dài	TRUE
	FALSE		FALSE
18,6 Công nhận	TRUE	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2020	TRUE
	FALSE		FALSE
57,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/07/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
41 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
157,3 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 06/2024	FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
238,8 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 07/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
0 Công nhận	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

7,1 Được tặng	FALSE	12/2030	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
106,2 Công nhận QSDĐ nhu		Sử dụng đến tháng 7/2064	
201,2 Nhận chuy	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
31,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
19,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 01/2033	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
178,7 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 7/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
38,5 Công nhận	FALSE	sử dụng đất đến ngày 03/12/2063	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	FALSE		FALSE
30,6 Công nhận	TRUE	Lâu dài	TRUE
	FALSE		FALSE
56,5 Công nhận	FALSE	7/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
112,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 05/01/2025	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
95 Nhà nước c	FALSE	05/2024	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
26,5 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
11,95 Công nhận	TRUE		TRUE
3 Công nhận	TRUE		TRUE
5 Công nhận	TRUE		TRUE
3 Công nhận	TRUE		TRUE
3 Công nhận	TRUE		TRUE
55 Công nhận	TRUE	Lâu dài	TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
92,34 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 09/2025	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
139,7 Công nhận	FALSE	05/2065	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
87,2 Công nhận	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
89,6 Công nhận	FALSE		FALSE
162,5 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 30/09/2067	TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
6,75 Nhà nước c	FALSE	12/2025	FALSE

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
39,1 Công nhận	FALSE	12/2063	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
73 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	TRUE
22,4 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 4/2031	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
77,4 Công nhận	FALSE	7/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
56,1 Công nhận	FALSE	Lâu dài	FALSE
58 Công nhận	FALSE	Lâu dài	FALSE

	FALSE		FALSE
31,2 Công nhận	TRUE	Lâu dài	TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
132,8 Công nhận	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
170,6 Công nhận	TRUE	7/2064	TRUE
100,1 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/07/2064	TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
TRUE	TRUE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
TRUE	TRUE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
TRUE	TRUE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
TRUE	TRUE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
TRUE	TRUE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
TRUE	TRUE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE
FALSE	FALSE

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
12,2 Công nhận	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
18,8 Công nhận	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
42,1 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/07/2064	FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
1,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày	FALSE
2,9 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày	TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
37,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 17/3/2026	FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
44,8 Công nhận	FALSE	sử dụng đến ngày 01/07/2064	FALSE
36,7 Công nhận	FALSE		FALSE
57,44 Công nhận	TRUE	Lâu dài	TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
232,4 Nhà nước g	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2030	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
101 Nhà nước c	TRUE	12/2027	TRUE
50,4 Công nhận	FALSE	11/2023	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
136,3 Nhà nước c	TRUE	7/2064	TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
5,7 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

	FALSE		FALSE
76,5 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 09/2032	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
16,1 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE

561,6 Công nhận	FALSE	Tháng 11/2027	FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
45,4 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
12,2 Công nhận	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	FALSE		FALSE
	TRUE		TRUE
	FALSE		FALSE

TRUE		83,8	171	2	
TRUE		72,1	316,9	2	Cấp 2
TRUE		113,49	113,49	2	
TRUE	<<Số nhà>	149,416	331,223	2	Cấp 3
TRUE		46,8	123,7	2	Cấp 3
TRUE		76,8	153,6	2	Cấp 3
TRUE		76,8	133	2	
TRUE		76,8	142,7	2	Cấp 3
TRUE		76,8	153,6	2	Cấp 3
TRUE	Đường Pha	76,8	208,8	2	Cấp 2
TRUE		76,8	76,8	2	
TRUE	Nhà phố O	90	270	2	Cấp 3
TRUE	Nhà phố O	90	270	2	Cấp 3
TRUE		20,95	93,78	2	Cấp 3
TRUE		89,6	143,5	2	Cấp 3
TRUE		228,4	365,2	2	
TRUE		116,45	194,75	2	
TRUE		37,8	37,8	2	
TRUE		80	80	2	Cấp 4
TRUE		86,64	86,64	2	Cấp 4
TRUE		111,7	134,4	2	Cấp 4
TRUE		90	90	2	
TRUE		95,6	95,6	2	
TRUE		131,1	250,1	2	
TRUE	<<Số nhà>	110,7	288,1	2	Cấp 3
TRUE		47,9	47,9	2	Cấp 3
TRUE		200	200	2	Cấp 4

TRUE		24,9	24,9	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	116	417,6	2	Cấp 3
TRUE		130	130	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	63	199,8	2	Cấp 3
TRUE	<<Số nhà>	135,5	265,5	5	Cấp 3
TRUE		117,8	117,8	2	Cấp 4
TRUE		65,5	65,5	2	Cấp 4
TRUE		128,99	235,14	2	Cấp 3
TRUE		92,8	92,8	2	Cấp 4
TRUE		213,9	213,9	2	Cấp 4

TRUE		71,6	71,6	2	Cấp 4
TRUE		52	52	2	Cấp 4
TRUE		111,5	111,5	2	
TRUE		156,3	156,3	2	
TRUE		59,5	59,5	2	Cấp 4
TRUE		82,35	85,35	2	
TRUE	<<Số nhà>	130,3		5	Cấp 3
TRUE	<<Số nhà>	209	712,4	2	Cấp 3
TRUE		90,7		2	
TRUE		50,7	50,7	2	Cấp 4
TRUE		43,48	43,48	1	
TRUE		19,03	19,03	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	89,79	186,5	5	Cấp 3

TRUE		31,5	31,5	2	
TRUE		58,5	58,5	2	Cấp 4
TRUE		50	50	2	Cấp 4
TRUE	Số nhà 02 l	22,9	22,9	2	
TRUE	<<Số nhà>	296	296	2	Cấp 4
TRUE		50,4	50,4	2	
TRUE		106,45	161,5	2	Cấp 3
TRUE		108	108	2	
TRUE	Đường Pha	63,2		2	
TRUE		56,6	56,6	2	Cấp 4
TRUE	308	35,7	71,4	2	
TRUE		36,6	36,6	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	89	225,3	2	Cấp 3
TRUE		65,8	65,8	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	83,4	268,6	2	Cấp 3
TRUE		81,6	124,5	2	
TRUE		57,4		2	Cấp 4
TRUE		131,82	131,82	2	Cấp 4
TRUE		117	234	2	Cấp 3
TRUE		84	193	2	Cấp 3
TRUE		48,1	201,4	2	Cấp 2

TRUE		80,7	80,7	2	
TRUE		148,78	230,6	2	
TRUE		69,96	162,69	2	Cấp 3
TRUE		62,09		2	Cấp 4
TRUE		68,9	68,9	2	
TRUE		50,31	162,11	2	
TRUE		48	68	2	
TRUE		89,25	279,51	2	Cấp 3
TRUE		56	56	2	Cấp 4
TRUE		142,9	790,1	2	
TRUE		51,5	51,5	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	292,1		5	Cấp 4

TRUE		78,98	115,43	2	Cấp 3
TRUE		126,61	126,61	2	
TRUE		97,1	97,1	2	Cấp 4
TRUE		56,3	168,9	2	Cấp 3
TRUE		135,7	155,5	2	
TRUE	Số 212	90	90	2	Cấp 4
TRUE		108,6	366,8	2	Cấp 3
TRUE		101,45	196,75	2	Cấp 3
TRUE		56,2	56,2	2	
TRUE		103,9	103,9	2	Cấp 4
TRUE		32,3	64,6	2	Cấp 3
TRUE		45,5	91	2	Cấp 3
TRUE		273	463	2	Cấp 2
TRUE		86,55	86,55	2	
TRUE		131,9	294,1	2	
TRUE		44,8	44,8	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	47,04	153,72	2	Cấp 3

TRUE	69	218	2	
TRUE	32,34	70,02	2	
TRUE	38,4	38,4	2	Cấp 4
TRUE	31,2	31,05	2	
TRUE	141,6	612,4	2	Cấp 3
TRUE	89,61	89,64	2	Cấp 4
TRUE	39,67	39,67	2	
TRUE	128,5	128,5	2	
TRUE	101,7	101,7	2	
TRUE	52,2	52,2	2	Cấp 4
TRUE	85,05	128,05	2	
TRUE	60,4	104	2	
TRUE	113,3	113,3	2	
TRUE	63,2	63,2	2	

TRUE	76,4	76,4	2	
TRUE	126,9	126,9	2	Cấp 4
TRUE	143,38	143,38	2	Cấp 4
TRUE	62,1	62,1	2	Cấp 4
TRUE	44,9	44,9	2	Cấp 4
TRUE	66,8	66,8	2	
TRUE	57,7	57,7	2	
TRUE	91,5	91,5	2	
TRUE	69,1	69,1	2	Cấp 4
TRUE	57,28	142,28	2	
TRUE	38	38	2	Cấp 4
TRUE	73,08	73,08	2	Cấp 4
TRUE	20	20	2	
TRUE	131	401	2	

TRUE		78,9	78,9	2	
TRUE		41,2	41,2	2	Cấp 4
TRUE		78,5	78,5	2	Cấp 4
TRUE	Hẻm Phan	85,4	85,4	2	Cấp 4
TRUE		115,1	207,5	2	
TRUE		165	330	2	
TRUE		48,1	48,1	2	
TRUE		84,8	84,8	2	
TRUE	<<Số nhà>	97,2	201,288	2	Cấp 3
TRUE		117	117	2	Cấp 4
TRUE		61,1	61,1	2	Cấp 4
TRUE		100	203,5	2	Cấp 3
TRUE		75	75	2	Cấp 4
TRUE		89,9	269,7	2	Cấp 2
TRUE		69,42	69,42	2	
TRUE		90,48		2	
TRUE		315	661,9	2	
TRUE		121,9	121,9	2	Cấp 4
TRUE		114,6	110,3	2	Cấp 4
TRUE		206	206	2	Cấp 4

TRUE		80,7	330,5	2	Cấp 3
TRUE		105,34	215,28	2	Cấp 3
TRUE		52,8	52,8	2	Cấp 4
TRUE		61,5	109,5	2	Cấp 3
TRUE		66	114	2	Cấp 3
TRUE		48,4	48,4	2	Cấp 4
TRUE		80,8	341,2	2	
TRUE		57,9	182,9	2	
TRUE	Đường Lê	63,1	266	2	
TRUE		54	287,2	2	
TRUE	<<Số nhà>	108	610	2	Cấp 3
TRUE		54	228,9	2	Cấp 3
TRUE		110,8	110,8	2	Cấp 4
TRUE		48,7	97,4	2	
TRUE		115,6	115,6	2	
TRUE		22,8	22,8	2	Cấp 4
TRUE		81,2	342,5	2	Cấp 3
TRUE	<<Số nhà>	159,9	633,6	5	Cấp 3
TRUE	Số 50 đườr	136,2	136,2	2	
TRUE		32	32	2	Cấp 4
TRUE		40,59	219,51	2	Cấp 3

TRUE	<<Số nhà>	30,36	69,79	2	Cấp 3
TRUE	<<Số nhà>	78,2	267,6	2	Cấp 3
TRUE		121,2	121,2	2	Cấp 4
TRUE		194,32	590,64	2	Cấp 3
TRUE		51,2	51,2	2	Cấp 4
TRUE		78,43	92,6	2	Cấp 4
TRUE		75,6	75,6	2	
TRUE		69,2	96,8	2	Cấp 3
TRUE		69,2	142,4	2	Cấp 3
TRUE		169	483,53	2	
TRUE		122	122	2	Cấp 4
TRUE		34,88	34,88	2	Cấp 4
TRUE		76	152	2	
TRUE	Số nhà 208	99,5	99,5	2	
TRUE		114,65	420,83	2	
TRUE	Đường Hoà	16,63	58,23	2	
TRUE		25,5	51	2	Cấp 3
TRUE		18,7	48,3	2	Cấp 3
TRUE		134	195,6	2	
TRUE		128,6	204,6	2	
TRUE		125,7	125,7	2	
TRUE		127,4	127,4	2	Cấp 4
TRUE		195,5	195,5	2	Cấp 4
TRUE		27,2	27,2	2	Cấp 4
TRUE		65,6	178	2	

TRUE		13,5	29,1	2	
TRUE		13,5	27	2	
TRUE		64,4	64,4	2	Cấp 4
TRUE		81,9	81,9	2	Cấp 4
TRUE		71,5	71,5	2	
TRUE		52,3	80,86	2	Cấp 4
TRUE		72,4	72,4	2	Cấp 4
TRUE		59,98	108,8	2	Cấp 4
TRUE		29,4	29,4	2	
TRUE	Đường Ngu	40	40	2	Cấp 4
TRUE		68,4	68,4	2	
TRUE	<<Số nhà>	88,2	332,6	2	Cấp 3
TRUE		70,7	70,7	2	Cấp 4
TRUE		99	237,99	2	Cấp 3
TRUE		62,4	62,4	2	Cấp 4
TRUE		97,4	97,4	2	
TRUE		85,75	85,75	2	Cấp 4
TRUE		34,2	34,2	2	Cấp 4
TRUE		88,2	272,4	2	Cấp 2
TRUE		163,69	163,69	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	31,5	117,8	2	Cấp 3
TRUE		172,4		2	
TRUE		90,8	196,25	2	Cấp 3
TRUE		90,8	196,25	2	Cấp 3
TRUE		90,8	196,25	2	Cấp 3
TRUE		89,4	187,8	2	Cấp 3
TRUE		89,4	187,8	2	Cấp 3
TRUE		89,4	187,8	2	Cấp 3
TRUE		95,27	200,37	2	Cấp 3
TRUE		95,27	200,37	2	Cấp 3
TRUE		93,8	199,9	2	Cấp 3
TRUE		74,1	245,1	2	Cấp 3
TRUE		74,1	245,1	2	Cấp 3

TRUE		71	226,6	2	Cấp 3
TRUE		21,6	79,6	2	Cấp 3
TRUE		31,5	31,5	2	Cấp 4
TRUE		35	35	2	Cấp 4
TRUE		55,6	55,6	2	
TRUE	<<Số nhà>	46,4	150	2	Cấp 3
TRUE		50,4	50,4	2	Cấp 4
TRUE		50	50	2	Cấp 4
TRUE		63,8	63,8	2	Cấp 4
TRUE		88	88	2	
TRUE		68,8	68,8	2	Cấp 4
TRUE		80	80	2	Cấp 4
TRUE		120	120	2	Cấp 4

TRUE		75,2	75,2	2	
TRUE		51,8	51,8	2	
TRUE		91,8	91,8	2	
TRUE	<<Số nhà>	54	166,32	2	Cấp 3
TRUE		62,2	248,4	2	
TRUE		35,1	70,2	2	Cấp 3
TRUE		34,1	68,2	2	
TRUE		35,62	76	2	
TRUE		43,4	43,4	2	Cấp 4
TRUE	Đường Lê	35,34	35,34	2	Cấp 4
TRUE		24,9	24,9	2	Cấp 4
TRUE		40	40	2	Cấp 4
TRUE		40,3	70,2	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	97,35	313,73	2	Cấp 3
TRUE		88,7	88,7	2	
TRUE		168,8	866,5	2	
TRUE		88,4	225	2	Cấp 3
TRUE		79,2	79,2	2	Cấp 4

TRUE		68,2	68,2	2	
TRUE		53,6	53,6	2	
TRUE		35,9	35,9	2	Cấp 4
TRUE		34,3	34,3	2	Cấp 4
TRUE		148	476	2	
TRUE		88,7	88,7	2	
TRUE		278,8	788	2	
TRUE		139,2	139,2	2	
TRUE		40,7	40,7	2	
TRUE		88	88	2	Cấp 4
TRUE		53,6	110,4	2	Cấp 3
TRUE		53,6	53,6	2	Cấp 4
TRUE		62,7	242,8	2	Cấp 3
TRUE		62,7	242,8	2	Cấp 3
TRUE		62,7	233,1	2	Cấp 3
TRUE		64	64	2	
TRUE		88,56	186,5	2	Cấp 1
TRUE		106	161	2	
TRUE		106,9	213,8	2	Cấp 2
TRUE		76,8	76,8	2	
TRUE	<<Số nhà>	227,9	227,9	2	Cấp 4
TRUE		103,15	103,15	2	Cấp 4
TRUE		120,6	120,6	2	
TRUE		51,2	51,2	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	119,41	169,55	2	Cấp 4
TRUE		76,6	76,6	2	Cấp 4
TRUE		79,6	79,6	2	Cấp 4
TRUE		38,08	38,08	2	Cấp 4
TRUE		82,8	82,8	2	Cấp 4
TRUE		115,2	115,2	2	Cấp 4
TRUE	<<Số nhà>	139,5	347,4	2	Cấp 3

TRUE	188,9	188,9	2	
TRUE	37,56	79	2	
TRUE	29,1	29,1	2	
TRUE	126,16	252,32	2	
TRUE	43,9	43,9	2	
TRUE	45,75	45,75	2	
TRUE	43,9	43,9	2	
TRUE	43,9	43,9	2	Cấp 4
TRUE	25,25	25,25	2	
TRUE	314,35	1657,5	2	
TRUE	57,96	91,26	2	Cấp 3

TRUE		175	476,7	2	
TRUE	<<Số nhà>	128,1	398,5	2	Cấp 3
TRUE	<<Số nhà>	144,95	853,6	2	
TRUE		62,1	265,4	2	Cấp 2
TRUE		59,75	151,7	2	Cấp 3
TRUE		76,7	76,7	2	Cấp 4
TRUE		103,8	103,8	2	
TRUE	<<Số nhà>	74,87	313,01	2	Cấp 3
TRUE		49,4	49,4	2	
TRUE		46,8	46,8	2	Cấp 4

VIII		15695	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15710	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15719	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15720	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15727	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15735	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15737	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15741	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15748	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15749	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15757	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15759	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15760	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15777	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15780	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15783	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15791	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15792	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15795	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15797	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15816	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15818	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15830	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15835	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15839	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15847	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15850	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15852	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15854	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15859	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15863	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15865	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15867	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15869	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15872	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15880	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15881	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15884	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15888	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15889	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15890	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15891	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15892	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15893	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15894	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum

VIII		15895	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15899	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15900	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15902	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15906	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15907	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15910	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15912	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15914	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15916	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15921	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15923	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15925	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15927	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15928	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15930	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15940	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15942	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15955	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15956	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15958	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15960	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15974	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15975	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15985	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15986	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15991	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15992	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15994	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15996	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15997	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		15999	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16011	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16013	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16017	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16025	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16027	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16048	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16050	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16051	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16054	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16055	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16058	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16065	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16074	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16075	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum

VIII		16079	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16081	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16084	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16085	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16087	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16094	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16098	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16100	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16104	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16105	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16106	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16108	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16121	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16122	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16124	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16129	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16136	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16143	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16148	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16163	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16166	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16171	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16173	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16176	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16178	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16180	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16190	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16192	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16194	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16195	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16198	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16200	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16211	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16215	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16217	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16230	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16231	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16232	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16233	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16234	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16238	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16239	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16241	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16242	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16247	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16249	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum

VIII		16250	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16261	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16263	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16271	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16272	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16281	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16285	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16287	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16291	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16293	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16299	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16301	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16303	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16304	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16307	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16309	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16311	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16317	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16324	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16327	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16328	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16330	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16331	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16337	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16338	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16340	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16341	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16343	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16354	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16357	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16359	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16362	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16363	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16366	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16373	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16376	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16377	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16379	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16380	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16383	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16384	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16396	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16404	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16408	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16410	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16413	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum

VIII		16415	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16417	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16420	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16430	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16434	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16436	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum
VIII		16440	23293	Phường Thắ	23293	Phường Kon Tum

CU392363		#########	CS06813			Nguyễn Hiề	1971
AM 490987		#########	CH01249			Nguyễn Thị	1963
AA 02692239		#########	CX 00003			Hồ Tá Hải	1969
CT 066439		#########	CS 04616			NGUYỄN THANH TU	
CE 441225		#########	CS 04691			LÊ THỊ MINH HIẾU	
CC234815		#########	CH04923			Hà Mạnh Tl	1982
CC 269544		#########	CH 04304			NGUYỄN PHÚC HẬU	
BK 098029		#########	CH 03024			PHẠM THẾ NHÂN	
BK 255292	#########	#########	CH2985			Mai Thị Ho	1986
AA02707073		#########	VP			Vũ Đình Tr	1969
BA 233823	#########	#########	CH00126			Võ Ngọc	1952
AA 03059049		#########	CN84			Nguyễn Thị	1955
AA 02692238		#########	CX 00002			Đặng Thị Tl	1970
3601020119		#########	CT20			Phạm Thị T	1969
AA 03212400		#########				Đặng Văn L	1982
BR 188631	17/01/2014	#########	CH01138			Phùng Thị T	1979
BR 225758		#########	CH			Nguyễn Thị	1957
AA02830739		#########	VP			Hồ Ngọc Th	1966
AA02830740		#########	VP			Hồ Ngọc Th	1966
AA 02830464		#########	VP00002			Trình Thị Phi Ni	
DA 764882		#########	VP07511			Đàn Văn Đ	1974
DA 764881		#########	VP07514			Đàn Văn Đ	1974
CM 372766		#########	CH6447			Nông Thị D	1967
BA 258346	28/12/2009	#########	CH0046			Trình Văn L	1962
CC 234058	29/01/2016	#########	CH4861			Từ Trang N	1994
BH 544266	28/02/2012	#########	CH 02235			Nguyễn Thị	19/12/1957
CP 826738		#########	CN 07273			HOÀNG NGUYỄN MI	
DM 737697		#########	VP 09572			Mai Đức Th	1978
DD 977218		#########	CH07670			Phạm Văn L	1988
AĐ 806088	24/07/2006	#########	CH549			Mai Văn Th	1974
BK 266702	#########	#########	CH00987			Hoàng Văn	1931
CU 322051		#########	CT06981			Lê Thanh H	1970
DD 957669		#########	VP07718			Diệp Thành	1984
CK 452538		#########	CT05113			Vũ Mai An	1974
AA02707021		#########	VP			Võ Phi Hùn	1962
BG 739636	21/07/2011	#########	CH1803			Nguyễn Thị	1982
BR 133595	16/10/2014	#########	CH3659			Nguyễn Thị	1984
BX 715094	30/01/2015	#########	CH01302			Lê Văn Ra	1947
AA 02692234		#########	CX 08			Ngô Thị Th	1962
AA 02692234		#########	CX 08			Nguyễn Thị	1959
AA 02692234		#########	CX 08			Ngô Thị Bíc	1982
AA 02692234		#########	CX 08			Ngô Thị Ma	1983
AA 02692234		#########	CX 08			Ngô Văn Bi	1966
AA 02692234		#########	CX 08			Ngô Thị Ma	1985
AA 02692234		#########	CX 08			Ngô Công Quyền	

AA 02692234		#########	CX 08			Ngô Thanh	1964
Đ 507632		#########	CH2171			Nguyễn Tiế	1968
12223332		#########	CN			Phạm Vũ Ph	1986
AA 03212673		#########	CN			Trần Thanh	1964
DP 902149		#########	VP05854			Nguyễn Tru	1981
AA 03059052		#########	CN86			Phùng Ngọc	1955
AA 00145580		#########	CN24			Nguyễn Đin	1957
AA 00145582		#########	CN10			Lâm Quang	1992
AA 00145588		#########	CN15			Nguyễn Ngọ	1963
AA02830640		#########	VP			Nguyễn Phạ	1965
AA02830644		#########	VP			Nguyễn Hươ	1948
AA 02830457		#########	VP			Nguyễn Văn	1971
AA 02830458		#########	VP			Nguyễn Đức	1975
BH 515238	13/02/2012	#########	CH2057			Đoàn Phúc I	1980
AA 02830497		#########	VP			Trần Thị Ki	1958
AA 03059058		#########	CN92			Nguyễn Thị Hinh	
AA 03212676		#########	VP			Nguyễn Đức	1965
CV 180193		#########	CT02499			Đinh Văn B	1979
CC 234463	#########	#########	CH4890			Nguyễn Thị	1987
CE 524464	22/12/2016	#########	CH5368			Vũ Duy Hòa	1977
CE 535971	#########	#########	CH5301			Nguyễn Đức	1981
CI 499634		#########	CT01962			Lâm Hồng H	1987
BH 481766	28/11/2011	#########	CH2065			Võ Thị Lệ Huyền	
AC 919798	17/03/2006	#########	H00777			Nguyễn Thá	1958
BĐ 578235		#########	CH346			Trịnh Thị Tl	1964
AC 868382	22/02/2006	#########	H00416			Huỳnh Thar	1970
AA 1234567891	25/02/2012	#########	CH1234			nguyễn	1988
BĐ 956375	#########	#########	CH00887			Đặng Vinh T	1992
AA 03059061		#########	CN95			Nguyễn Thị	1984
BR 188629	17/10/2014	#########	CH01140			Phùng Ngọc	1981
CK 453362		#########	CT5899			Nguyễn Thị	1981
AA 03033919		#########	CH			Đặng Văn L	1982
CC 115596		#########	CH01452			Lê Đình Hiế	1972
BX 449722	17/09/2015	#########	CH02438			Bùi Quang I	1974
CE 524185	#########	#########	CH01732			Nguyễn Văn	1957
CP 779445		#########	CT05897			Lê Thị Thu	1978
CP 7794446		#########	CT05898			Lê Thị Thu	1978
AA 02692170		#########	CX 2			Phạm Văn P	20/09/1964
AI 512225	13/07/2007	#########	H805			Nguyễn Thị	1969
M209797	17/09/1998	#########	H00377			A Thŭk	1956
BK 037097		#########	CH03108			Nguyễn Thị	1936
BR 225797	23/12/2014	#########	CH02156			Trần Thị Cả	1957
AB 148405		#########	H 00097			Võ Văn Già	1970
AA 03033956		#########	VP			Thiều Thị T	1983
AI 512072		#########	CH 00684			Phan Thị Th	1980
AC 880540	24/08/2005	#########	H00505			Phạm Thị T	1972

AC 924548	########	########	H00675			Nguyễn Minh Sỹ	
DK 69187		########	VP02661			Nguyễn Hoa	2002
BK 082645	13/11/2012	########	CH 2659			Hồ Ngọc Tà	1979
DĐ 130842		########	VP07860			Gịp Minh C	1981
AA 419206		########	CH00311			Lê Thanh B	1957
CM 372730		########	CH 05594			VÕ TRUNG THANH	
3601010102	15/07/2002	########	CH00033			Lê Cao Trí	1968
CP829113		########	CT 05962			Nguyễn Đăr	1981
BĐ 897028	########	########	CH1655			Huỳnh Thị T	1963
BĐ 897028	########	########	CH1655			Huỳnh Thị T	1963
BK 041770	21/01/2013	########	CH2754			Ngô Bá Tha	1973
BK 082604	29/10/2012	########	CH02625			Đinh Tấn H	1975
CK 453655		########	CT01827			Lê Bá Khải	1991
AA 03033915		########	CH			Phan Bá Lân	1969
CQ 955638		########	CT 6417			Nguyễn Đăr	1981
BX 715736	25/03/2015	########	CH02257			Lê Nguyễn (	1985
BD 228963	########	########	CH00549			Trần Anh C	1973
AI 512021	########	########	H01229			Lê Thị Vân	1965
BK 255255	########	########	CH02983			Mai Hoàng	1984
AA 03059053		########	CN87			Nguyễn Văr	1989
CQ 881648		########	CT06114			Bùi Quốc V	1990
BR 186336		########	CH 02186			ĐẶNG VĂN TÂM	
CM 800210		########	CS 05420			NGUYỄN NGỌC NGH	
BD 258907	20/09/2010	########	CH00773			Trần Vũ Ng	1980
CQ 997984		########	CS 07024			NGÔ HOÀNG CHÍ THA	
BK 037828		########	CH03147			Nguyễn Hữu	1974
AA 00957227		########	VP01485			Lê Chạy	1936
BA 258180		########	CH 000162			Lê Thị Thu	1978
BA 258180		########	CH			Lê Thị Thu	1978
BK 111002	########	########	CH00793			Lê Bá Thảo	
AB 123977	25/02/2005	########	H00236			Trương Đìn	1965
AK 528892		########	CH01031			Ngô Văn Hó	1960
AA 02692172		########	CX 10			Nguyễn Thu	1958
CQ 919082		########	CT06184			Ngô Văn Sô	1962
BH 544341		########	CH00635			Nguyễn Duy	1969
DH 897129		########	VP 02695			Ngô Thị Đà	1963
X 269767	14/10/2003	########	CH00147			Nguyễn Thị	1967
BK 011215	########	########	CH01685			Dương Thị ł	1986
BR 184234	########	########	CH01996			Nguyễn Thị	1971
BH 544825		########	CH01793			Đỗ Ngọc Cu	1968
AA 03059368		########	CN388			Phạm Ngọc	1980
AA02692104		########	CX 10			Nguyễn Duy	21337
DA 767456		########	VP07352			Lê Thị Thar	1985
AP 983569		########	CH001614			Huỳnh Đức	1970
BA233745		########	CH0026			Huỳnh Minl	1955
DH 827417		########	VP 08022			Đinh Lê Ho	1992

CC 318711		#########	CH 04112			PHẠM NGỌC HIẾU	
AA 03033966		#########	VP			Bùi Xuân T	1945
BR 186384		#########	CH03416			Dương Đào	1992
AN 339707		#########	H01276			Nguyễn Văn	1974
AI 525317	18/05/2007	#########	H01175			Nguyễn Thị	1967
DĐ130596		#########	VP 07888			Nguyễn Văn	1974
CC 115528	31/12/2015	#########	CH04809			Vũ Minh Hó	1961
BĐ 897732	15/05/2011	#########	CH00459			Nguyễn Thà	1963
DM 711074		#########	VP08221			Nguyễn Thá	1968
BK 041708	17/12/2012	#########	CH02716			Nguyễn Vũ	1978
BX 290475	13/07/2015	#########	CH03629			Lê Thị Ánh	1993
CO 304123		#########	CH4802			Hoàng Đức	1987
X 198569		#########	CH00328			Bùi Thị Mai	1966
BĐ 914905	28/02/2011	#########	CH00376			Bùi Thị Thọ	1959
CV 480631		#########	CS 07278			Nguyễn Tha	1964
CP 800900		#########	CH08052			Nguyễn Văn	1970
AP 983658		#########	H001347			Bùi Thành C	1968
AO 069431		#########	CH00989			Dương Huỳ	1965
BX 235620	18/11/2015	#########	CH02504			Cao Thị Thụ	1984
DK 626634		#########	VP 02686			ĐINH HỮU TÀI	
DH 897497		#########	CH 08200			HUỲNH VĂN CHUNG	
CP 779141		#########	CS06728			Trịnh Thị Q	1972
AO069431		#########	H 00989			Dương Huỳ	1965
X 269262		#########	228			Nguyễn Thị	1955
BK 011009		#########	CH02803			Lê Văn Phú	1950
BA 233245	25/01/2010	#########	CH00222			Bùi Thị Thá	1975
R 842025	21/08/2001	#########	82			Đoàn Trọng Toàn	
DM 737253		#########	VP 08236			ĐỖ ĐÌNH HIẾU	
CE 475734		#########	CT04654			Nguyễn Ngọ	2006
AĐ 806090	24/07/2006	#########	H552			Phạm Văn E	1958
BK 011703		#########	CH02859			Nguyễn Viế	1980
AA 00957580		#########	CH00642			Lê Thị Thảo	1987
BX 290189	#########	#########	CH02358			Trần Hoàng	1967
AB 649584		#########	CH00177			Quách Vinh	1970
AK 537803	#########	#########	H 00945			Nguyễn Hiề	1971
CV 548344		#########	CT07184			Trần Thị Lệ	1965
CC 269338		#########	CH04278			Lâm Mạnh C	1983
BB 228812	#########	#########	CH00920			Lê Văn Tran	1972
CC 230530		#########	CH01551			Lê Quang T	1979
CE 475835		#########	CS 04664			Nguyễn Thị	1986
BR 133471		#########	CH001168			Bùi Quốc K	1980
AP 9838058	18/06/2009	#########	H1656			Hồ Xuân Tr	1951
AN 339652		#########	CH00973			Lê Viết Tý	1962
CI 112998		#########	CS 05157			Dương Văn	1987
CT 177161		#########	CS 06655			Võ Huỳnh T	1995
CV 548850		#########	CS 07197			Mai Văn Ár	1951

CC 230598	26/07/2016	#########	CH02778			Nguyễn Vin	1985
BR 186891	23/01/2015	#########	CH02204			Trần Ngọc I	2001
U 334247	17/04/2002	#########	22			Hà Thị Xuâ	1965
AA 02692171		#########	CX 09			Chỏm	1938
CC 269069	26/07/2016	#########	CH5094			Nguyễn Hữ	1991
CC 230190		#########	CH 02761			ĐỖ THÀNH NGHỊ	
CQ 919832		#########	CS 04420			Đinh Ngọc I	1975

Nam	233181753	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			52	217
Nữ	4,016E+10	Đường A Gió , tổ 4 phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					74	82
Nam	4,607E+10	Số nhà 37/1 đường Trần Quang Khải, phường Kon Tum, tỉnh					226	70
Nam	3,809E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			75	118
Nữ	5,617E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					70	86
Nam	3,008E+10	Số C4,06, tổ	Đồng sử dụ	Chồng			40	45
Nam	5,208E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			59	247
Nam	5,108E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			40	402
Nữ	233077941	Số 01, đường Lê Văn Tám. Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					154	83
Nam	3,007E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbkx46t3		117	255
Nam	233255339	Số nhà 229	Đồng sử dụ	Chồng			159	55
Nữ	6,216E+10	Hẻm 207/8, đường Trần Hưng Đạo, phường Kon Tum, tỉnh Q					262	10
Nữ	6,217E+10	Đường Lý T	Đồng sử dụ	Chủ hộ			215	118
Nữ	5,115E+10	Số 848 Đường Phan Đình Phùng, tổ 4 phường Kon Tum, tỉnh					214	15
Nam	3,808E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			116	302
Nữ	6,218E+10	Khối 5, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi					284	105
Nữ	6,216E+10	Số 472, đườn Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					142	63
Nam	6,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			58	235
Nam	6,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			58	236
Nữ	5,216E+10	đường Hoàng Văn Thụ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					180	45
Nam	6,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			89	225
Nam	6,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			89	224
Nữ	4,167E+09	Tổ 11, phường Đề Thám, tỉnh Cao Bằng					146	30
Nam	5,206E+10	72 Lý Thái T	Đồng sử dụ	Chồng			274	10
Nam	6,209E+10	Hẻm 33, đư	Đồng sử dụ	Chồng			122	68
Nữ	6,416E+10	phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai					58	42
Nam	6,209E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			67	33
Nam	6,208E+10	xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			58	132
Nam	5,609E+10	Số 17/2 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			58	218
Nam	233043800	Số 88, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			7	52
Nam	233064650	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			18	111
Nam	5,107E+10	Thôn Bình T	Đồng sử dụ	Chồng			38	196
Nam	6,408E+10	Tổ 6 phường	Đồng sử dụ	Chồng			1	286
Nam	3,807E+10	Thôn Tân S	Đồng sử dụ	Chồng			46	206
Nam	4,406E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			133	19
Nữ	3,818E+10	Số 46, đường Nguyễn Cảnh Chân, phường Kon Tum, tỉnh Qu					83	169
Nữ	4,218E+10	Phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh					125	58
Nam	5,205E+10	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			253	29
Nữ	5,216E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				48	7
Nữ	3,316E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				48	7
Nữ	6,218E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				48	7
Nữ	6,218E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				48	7
Nam	6,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				48	7
Nữ	6,219E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				48	7
Nam	5,206E+10	xã Hố Nai 3	Đồng sử dụng				48	7

Nam	5,206E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				48	7
Nam	4,207E+10	phường Duy	Đồng sử dụ	Chủ hộ			56	26
Nữ	2,054E+11	phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi					500	12
Nam	4,606E+10	Số 303, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			272	215
Nam	2,608E+10	Số nhà 23 đường Nguyễn Nhu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng					166	31
Nam	5,106E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					284	287
Nam	5,206E+10	Xã Tuy Phu	Đồng sử dụ	Chồng			46	143
Nam	5,609E+10	Phường Nin	Đồng sử dụ	Chồng			29	54
Nam	6,206E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			253	133
Nam	6,209E+10	Đường Bạch Đằng phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					237	135
Nam	6,205E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			237	111
Nam	3,807E+10	xã Kon Brai	Đồng sử dụ	Chồng			1	232
Nam	3,408E+10	Số nhà 29, đ	Đồng sử dụ	Chồng			148	53
Nam	6,208E+10	Đường Đào Duy Từ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					86	88
Nữ	6,216E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					179	84
Nữ	3,816E+10	Thôn Đăk Rang, xã Đăk Pék, tỉnh Quảng Ngãi					35	56
Nam	5,107E+10	Đường Bà T	Đồng sử dụ	Chồng			41	194
Nam	233147979	Đường Hồ T	Đồng sử dụ	Chồng			18	314
Nữ	233084822	Xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					154	170
Nam	3,408E+10	Số 93, Bình	Đồng sử dụ	Chồng			83	37
Nam	6,208E+10	Số 81, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			119	76
Nam	6,209E+10	Số 264 đường Lê Hồng Phong phường Kon Tum, tỉnh Quảng					216	163
Nữ	233055899	Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					154	147
Nam		29A Nguyễ	Đồng sử dụ	Chồng			55	66
Nữ	5,216E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					16	20
Nam	233064684	Số 12B, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			7	47
Nữ	1234567	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					10000	10000
Nam	2,509E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			41	43
Nữ	6,218E+10	Số 23, đường Nguyễn Nhu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ng					155	210
Nam	233038044	Số 07 Nguyễn Văn Trỗi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					40	107
Nữ	6,218E+10	Hẻm 23, đường Trường Chinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng					148	94
Nam	3,808E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			122	158
Nam	6,207E+10	Số 123 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng			9	218
Nam	233026250	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			63	173
Nữ	233174715	Nay thuộc phường Kon tum', Thành phố Kon Tum, tỉnh Quản					248	137
Nữ	6,218E+10	Số 24 Trần Quốc Toản phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					56	108
Nữ	6,219E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					56	109
Nam	3,706E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			146	115
Nữ	4,017E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					129	21
Nam	6,206E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chủ hộ			290	32
Nữ	6,214E+10	số 232/10 bà Triệu phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					46	36
Nữ	5,116E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					200	54
Nam	6,207E+10	Đường Lý T	Đồng sử dụ	Chồng			215	32
Nữ	6,218E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					179	189
Nữ	6,218E+10	Số 69 Trương Quang Trọng phường Kon Tum, tỉnh Quảng N					228	147
Nữ		45 Nguyễn	Đồng sử dụ	Chủ hộ			164	4

Nam		Đường Hai	Đồng sử dụ	Chồng			203	73
Nam	6,22E+10	Số 168 Đường Đoàn Thị Điểm, phường Kon Tum, tỉnh Quản					238	190
Nam	7,508E+10	Tổ 13, Ấp 2, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai					137	7
Nam	6,208E+10	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng			69	4
Nữ	5,206E+10	Số 1057 đư	Đồng sử dụ	Chủ hộ			225	45
Nam	4,907E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			74	20
Nam	3,507E+10	06 Phạm Hồ	Đồng sử dụ	Chồng			163	31
Nữ	6,208E+10	Số 1806/127/2/6/18 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 9, Xã N					1	161
Nữ	6,216E+10	xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi					86	50
Nữ	6,216E+10	xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi					86	46
Nam	6,207E+10	xã Đăk Rve	Đồng sử dụ	Chồng			105	69
Nam	5,108E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			116	117
Nam	6,219E+10	Số 264 đường Cao Thắng, khu phố 7, Phường Hòa Hưng, Tha					226	429
Nam	6,207E+10	Xã Đăk Rơ	Đồng sử dụ	Chồng			37	47
Nữ	6,208E+10	Số 1806/127/2/6/18 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 9, Xã N					1	151
Nam	6,209E+10	920/8 đường	Đồng sử dụ	Chồng			197	143
Nam	5,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			205	16
Nữ	6,217E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					180	173
Nam	233067562	Số 1, đường Lê Văn Tám, phường Trường Chinh, Thành phố					154	82
Nam	4,009E+10	Hẻm 64, đư	Đồng sử dụ	Chồng			118	61
Nam	6,209E+10	Đường Bà Triệu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					45	160
Nam	5,208E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			84	204
Nữ	6,207E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					67	84
Nam	5,208E+10	Số 240, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			155	14
Nam	4,908E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			76	192
Nam	1,407E+10	Số 109 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			42	6
Nam	4,904E+10	Số 12/2 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			46	290
Nữ	6,218E+10	Số 24 Trần Quốc Toản phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					52	3
Nữ	6,218E+10	Số 24 đường Trần Quốc Toản, phường Kon Tum, tỉnh Quảng					52	3
Nam	233297398	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			249	82
Nam	5,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			159	176
Nam	4,206E+10	Đường Đào	Đồng sử dụ	Chồng			4	49
Nam	5,206E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			50	19
Nam	6,206E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			38	119
Nữ	6,207E+10	Phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa					224	183
Nữ	6,216E+10	Số 107 đường Lê Lợi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					225	6
Nữ	6,217E+10	Số 21 đường Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, Thành phố					249	30
Nữ	5,119E+10	Hẻm 306, đường Trần Nhân Tông, phường Kon Tum, tỉnh Qu					174	128
Nữ	5,117E+10	xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi					195	130
Nam	1,007E+10	Số 198M đu	Đồng sử dụ	Chồng			35	142
Nam	6,208E+10	Số 01 đường Lý Nam Đế, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngã					172	117
Nam	4,006E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			145	2
Nữ	5,219E+10	Số 162 đường Bà Triệu, tổ 6, phường Kon Tum, tỉnh Quảng N					42	5
Nam	233147913	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			47	107
Nam	5,206E+10	Đường Phan	Đồng sử dụ	Chồng			229	8
Nữ	6,219E+10	Số 226 Đường Lê Hồng Phong phường Kon Tum, tỉnh Quảng					63	74

Nam	233041186	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			40	239
Nam	5,205E+10	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			220	92
Nam	5,109E+10	Số 50 đường Cao Bá Quát, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ng					47	49
Nam	233044075	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					51	72
Nữ	3,817E+10	Hẻm 306 Lạc Long Quân, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngã					201	66
Nam	4,407E+10	Xã Nam Ba	Đồng sử dụ	Chồng			56	68
Nam	233200956	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			146	152
Nam	5,206E+10	Số 49 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng			255	166
Nam	6,207E+10	Số 57 đường	Đồng sử dụ	Chồng			43	403
Nam	5,208E+10	Thôn Bình Đ	Đồng sử dụ	Chồng			114	89
Nữ	6,219E+10	Thôn 2, Xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi					47	142
Nam	6,209E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			58	175
Nữ	6,217E+10	Số 40 đường Trần Hưng Đạo, phường Kon Tum, tỉnh Quảng					85	125
Nữ	5,216E+10	Đường Ka Pa Kơ Lơng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					246	16
Nam	5,206E+10	Số 558 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			47	241
Nam	3,107E+10	Số 150 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			153	185
Nam	6,207E+10	Số 136 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			231	185
Nữ	6,217E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					2200000	180
Nữ	6,218E+10	Số 24/22/4 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Kon Tum, tỉn					196	77
Nam	5,205E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					1	26
Nam	5,207E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			90	60
Nữ	233162205	Số 113 đường Đinh Công Tráng, Tổ 5, phường Duy Tân, thàn					154	40
Nữ	6,217E+10	Đường Đoàn Thị Điểm, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					220	180
Nữ	4,516E+10	Xã Vinh Quang , Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					70	2
Nam	5,205E+10	Đường Đào	Đồng sử dụ	Chồng			37	3
Nữ	6,218E+10	Số nhà 395, đường Hùng Vương, tổ 1, phường Kon Tum, tỉnh					94	129
Nam	5,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			160	72
Nam	6,41E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					62	122
Nữ	6,231E+10	Số 118 Đường Huỳnh Thúc Kháng phường Kon Tum, tỉnh Q					58	57
Nam	230288330	Số 16, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			7	53
Nam	182440306	Số 72B đườ	Đồng sử dụ	Chồng			76	98
Nữ	6,219E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					175	199
Nam	6,207E+10	Hẻm 509/9 Hùng Vương, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngã					176	33
Nam	7,404E+10	Số 303 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			230	65
Nam	5,107E+10	Đường Đào	Đồng sử dụ	Chồng			37	45
Nữ	5,217E+10	Số 420 đường Nguyễn Huệ phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ng					15	79
Nam	6,208E+10	Số 285/4 đu	Đồng sử dụ	Chồng			46	82
Nam	5,207E+10	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tun					109	4
Nam	5,208E+10	Số 461/6/18	Đồng sử dụ	Chồng			223	165
Nữ	6,219E+10	phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					76	66
Nam	6,208E+10	Số 07 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			229	17
Nam	4,005E+10	Số 68, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			50	94
Nam	6,206E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			218	41
Nam	4,409E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			10	211
Nam	6,21E+10	Số 439 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			58	212
Nam	6,205E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			46	260

Nam	6,209E+10	Số nhà 16 đ	Đồng sử dụ	Chồng			197	136
Nam	6,22E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					191	126
Nữ	6,217E+10	652 Phan Đình Phùng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					162	40
Nam	6,204E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			75	16
Nam	4009109	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			117	153
Nam	6,408E+10	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			73	89
Nam	3,808E+10	Thôn Thịnh	Đồng sử dụ	Chồng			86	127

phường Kor	249,0	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	199,0
phường Kor	173,6	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	123,6
Số 37/1 đườ	71,5	ODT	71,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	193,5	ODT	193,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	130,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,5
Đường Nơ T	195,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	145,7
Đường Bà T	187,8	ODT	187,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đốn	116,5	ODT	116,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	193,3	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	153,3
phường Kor	1963,6	HNK	1963,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/11/2069		
Đường Hoà	519,3	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	319,3
Phường Kor	9,8	ODT	9,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	265,2	ODT	265,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	78,8	ODT	76,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	278,5	ODT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	40,0
phường Kor	348,5	HNK	348,5	Công nhận (	Sử dụng riêng			
phường Kor	130,0	ODT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,0
Đường Bê T	205,4	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,4
Đường Bê T	210,1	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	110,1
đường Hùng	179,0	ODT	179,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	53,5	HNK	53,5	Công nhận (	Sử dụng riêng			
phường Kor	69,2	ODT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	19,2
Nay thuộc p	127,0	ODT	127,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	233,0	HNK	33,0	Công nhận (	Sử dụng riêng		ODT	200,0
phường Kor	186,5	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	86,5
phường Kor	84,0	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	44,0
phường Kor	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	128,1	ODT	82,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	246,0	HNK	246,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
phường Kor	393,0	HNK	393,0	Công nhận (	Sử dụng riê	đến tháng 08/2075		
phường Kor	421,0	ODT	355,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,0
Đường Lê H	235,6	ODT	107,9	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	127,7
Đường Đào	151,7	ODT	110,7	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	41,0
Hẻm 285 Đ	118,0	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	78,0
phường Kor	294,3	ODT	252,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	42,3
phường Kor	106,8	ODT	106,8	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	240,0	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	200,0
Đường Ngu	81,5	ODT	81,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9
Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9
Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9
Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9
Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9
Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9
Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9

Đường Ngu	684,9	HNK	684,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9
Dường Trần	205,7	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,7
phường Kor	100,0	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	71,3	ODT	71,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	175,0	ODT	175,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Kor	390,0	HNK	390,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2030		
Hẻm đường	85,1	ODT	38,7	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	46,4
Đường Ngu	194,5	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	144,5
Hẻm 86 Ka	180,7	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	130,7
phường Kor	52,0	ODT	52,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Bạch	291,8	ODT	186,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,0
Đường Ngu	365,0	ODT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	LUC	265,0
Đường Trườ	172,8	ODT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	122,8
Đường Đào	185,8	ODT	20,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	165,8
Đường Đốn	166,0	ODT	166,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đốn	116,6	ODT	116,6	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Thi S	327,7	ODT	327,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đoài	75,0	ODT	75,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	101,1	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	61,1
phường Kor	167,5	ODT	167,5	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	1831,2	ODT	250,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1581,2
Hẻm 152 Tr	86,1	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	136,8	HNK	136,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2073		
18 Trần Nhâ	218,9	ODT	81,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	137,8
phường Kor	138,1	ODT	68,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	70,1
phường Kor	1965,0	HNK	1965,0	Công nhận (	Sử dụng riê	đến ngày 03/08/2075		
phường Kor	1000,0	HNK	1000,0	Công nhận (	Sử dụng riê	47604		
phường Kor	199,8	ODT	199,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Wừu	70,0	ODT	70,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	270,0	HNK	270,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2030		
phường Kor	115,0	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	65,0
Đường Trần	211,3	ODT	43,9	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
phường Kor	293,5	ODT	198,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	95,0
Đường Hùn	97,5	ODT	60,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	37,5
phường Kor	428,4	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	328,4
Đường Thi S	151,5	ODT	80,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	71,5
Đường Thi S	141,7	ODT	78,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	63,2
Đường Chu	131,2	ODT	131,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	404,0	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	304,0
phường Kor	3472,6	HNK	3472,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 9/2068		
phường Kor	95,3	ODT	54,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	41,3
Hẻm 634 đu	176,5	ODT	60,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	116,5
Đường Lý T	176,2	ODT	176,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê H	173,0	ODT	173,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 38 đườ	102,4	ODT	102,4	Nhà nước c	Sử dụng riê	Lâu dài		
45 Nguyễn T	282,1	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	82,1

Đường Hai	468,1	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	268,1
Đường Tố H	212,0	ODT	212,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	579,6	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	379,6
Đường Trần	220,8	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	70,8
Đường Phan	71,5	ODT	71,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	144,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	44,3
06 Phạm Hồ	272,8	ODT	272,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, phườn	150,0	ODT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	50,0
phường Kor	198,0	HNK	198,0	Công nhận (	Sử dụng riê	đến tháng 08/2075		
phường Kor	281,0	HNK	281,0	Công nhận (	Sử dụng riê	đến tháng 08/2075		
phường Kor	418,0	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	368,0
phường Kor	135,5	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	95,5
Đường Hoài	954,8	ODT	954,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đào	193,4	HNK	193,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 26/08/2073		
phường Kor	150,0	ODT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	50,0
Hẻm 106 đu	170,9	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,9
Đường Hai	135,4	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	35,4
Số 24 Mạc H	94,8	ODT	94,8	Nhà nước cơ	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	163,5	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	123,5
Phường Kor	156,0	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	90,9
Đường Bà T	138,2	ODT	138,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	118,0	ODT	118,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	125,9	ODT	125,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	146,8	ODT	80,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,8
phường Kor	163,6	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	103,6
Đường Bà T	350,0	ODT	350,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường A G	150,0	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	220,8	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	70,8
Đường Trần	220,8	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	133,8	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	93,8
Hẻm 24/20 (	222,4	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	22,4
Đường Đào	90,8	HNK	90,8	Nhà nước cơ	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 26/08/2023		
Hẻm 197/10	172,3	ODT	172,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 72 Cao	151,0	ODT	151,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	80,6	ODT	80,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	273,0	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	73,0
phường Kor	129,0	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	79,0
phường Kor	64,0	ODT	64,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	145,0	ODT	30,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	115,0
Đường Ba E	130,5	ODT	130,5	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	167,1	ODT	167,1	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	246,7	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Bà T	350,0	ODT	350,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Thi S	144,3	ODT	144,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	279,7	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	179,7
Đường Trần	125,1	ODT	125,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		

Đường Hùn	116,3	ODT	116,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	83,3	ODT	83,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kon	165,4	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	115,4
Đường KaP	73,4	ODT	73,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kon	129,0	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	89,0
Đường Bùi	211,7	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	11,7
Đường Lê N	136,2	ODT	125,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	11,2
Đường Ngu	186,4	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	136,4
Đường Ngu	87,9	ODT	20,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	67,2
Thôn Kon T	128,0	ODT	60,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	68,0
Đường Cao	174,8	ODT	174,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kon	85,0	ODT	27,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	57,2
Đường Trần	90,0	ODT	26,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	64,0
Đường Ka F	94,9	ODT	94,9	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
Dường Cao	115,3	ODT	115,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Tố H	133,0	ODT	133,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kon	182,6	ODT	182,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Âu C	112,0	ODT	112,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hai	175,6	ODT	175,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Bắc	278,2	HNK	278,2		Sử dụng riê	59908		
Hẻm đường	226,0	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,0
Đường Đoà	180,9	ODT	180,9	Nhà nước cơ	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Hồ T	192,7	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	152,7
Đường Đào	1041,0	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	991,0
Thôn Kon T	169,5	ODT	10,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	159,5
phường Kon	196,8	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	96,8
Đường A G	148,7	ODT	148,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê V	208,6	ODT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	158,6
phường Kon	383,0	HNK	383,0	Công nhận (	Sử dụng riê	đến tháng 08/2075		
Đường Ngu	167,6	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	127,6
phường Kon	91,3	ODT	91,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 509/9	194,8	ODT	194,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê H	26,0	ODT	26,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đào	135,0	ODT	30,0	Nhà nước cơ	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,0
Thôn Kon T	4635,2	HNK	4635,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/11/2069		
Hẻm 285 đu	97,0	ODT	97,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	236,5	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	36,5
Hẻm 249/2 (	673,0	ODT	673,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Cao	200,5	ODT	200,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	123,0	ODT	123,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kon	161,4	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	61,4
Hẻm Hai Bà	98,3	ODT	98,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kon	184,7	ODT	40,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	144,7
phường Kon	150,0	ODT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	50,0
Hẻm 285 đu	159,3	HNK	159,3	Công nhận (	Sử dụng riê	26/01/2074		

Đường Phạ	91,8	ODT	91,8	Nhà nước c	Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 70 đườ	165,7	ODT	165,7	Công nhận	Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Pha	259,0	ODT	259,0	Công nhận	Sử dụng riê	Lâu dài		
phường Kor	291,6	ODT	200,0	Công nhận	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	91,6
phường Kor	239,8	ODT	50,0	Công nhận	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	189,8
Đường Pha	306,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	106,0
Đường Hai	76,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	36,6

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 16/09/2073						
Công nhận	Sử dụng riê	Đến tháng 9/2073						
	Sử dụng riê	31/01/2075						
	Sử dụng riê	63645						
Công nhận	Sử dụng riê	đến tháng 05/2074						
Công nhận	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2030						
								Nhà riêng lẻ
Công nhận	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	168,5	Công nhận	Sử dụng riê	Đến tháng 2/2027	
Công nhận	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069						
Công nhận	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 03/06/2075						
Công nhận	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 03/06/2075						
								Nhà riêng lẻ
Nhà nước g	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
Công nhận	Sử dụng riê	Lâu dài						
Công nhận	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2032						
Công nhận	Sử dụng riê	Đến tháng 05/2030						
Công nhận	Sử dụng riê	Đến tháng 09/2032						
Công nhận	Sử dụng riêng							
Công nhận	Sử dụng riê	Đến tháng 6/2067						
Công nhận	Sử dụng riê	Tháng 01/2064						
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận						
Công nhận	Sử dụng riê	đến tháng 10/2069						
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp C	
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp C	
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp C	
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp C	
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp C	
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp C	
Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp C	

Công nhận Q	Sử dụng riê	50 năm kể t	HNK	684,9	Công nhận Q	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp G	
Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Đến tháng 9/2073						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Đến tháng 6/2074						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/09/2027						
	Sử dụng riê	Đến tháng 6/2028						
	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 04/12/2073						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2012						
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
Công nhận Q	Sử dụng riê	đến tháng 09/2073						
Công nhận Q	Sử dụng riê	đến 03/2074						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 16/08/2075						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2030						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05/2074						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	117,4	Công nhận Q	Sử dụng riê	Lâu dài	
Công nhận Q	Sử dụng riê	Tháng 05/2024						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Đến tháng 3/2075						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2068						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2075						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Đến tháng 3/2075						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/10/2069						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Tháng 01/2075						
Công nhận Q	Sử dụng riê	64103						
								Nhà riêng lẻ
Công nhận Q	Sử dụng riê	24/8/2075						

Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 03/01/2026						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2032						
Công nhận (	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	59908						
Công nhận (	Sử dụng riêng							
Công nhận (	Sử dụng riê	(Đất trồng cây hàng năm khác) đến tháng 04/2073						
Công nhận (	Sử dụng riê	đến ngày 04/11/2069						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	đến tháng 6/2067						
Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2028						
Công nhận (	Sử dụng riêng							
Công nhận (	Sử dụng riê	đến tháng 05/2074						
Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	15,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2(	
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/2074						
	Sử dụng riê	15/10/2073						
Công nhận (	Sử dụng riê	Tháng 3/2075						
Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 6/2074						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/02/2075						Nhà riêng lẻ
Công nhận (	Sử dụng riêng							Nhà riêng lẻ
Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 14/10/2073						
Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 02/2028						
								Nhà riêng lẻ
Công nhận (	Sử dụng riê	Tháng 12/2029						
								Nhà riêng lẻ

Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 23/01/2074						
Công nhận Q	Sử dụng riêng							
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Thắng 6/2073						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	60602						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Đến tháng 3/2075						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Lâu dài						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 07/2030						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 22/01/2033						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	63402						
								Nhà riêng lẻ
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2023						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riêi	Tháng 6/2073						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 24/09/2073						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	đến tháng 12/2071						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Đến tháng 8/2071						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2029						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 10/05/2074						
Nhà nước cơ	Sử dụng riêi	Tháng 9/2073						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đến 11/2030						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	đến tháng 12/2071						
								Nhà riêng lẻ
Công nhận Q	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/04/2061						
Công nhận Q	Sử dụng riêi	tháng 10/2073						

Công nhận Q	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận						
Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069						
	Sử dụng riê	45901						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	30/10/2065						

								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
			75,8	126,4				
			65,3	80,2			Cấp III	
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								

Giấy chứng nhận								
			77,7	77,7				
								Chuyển nhu
			111,1	218,3				
			62,7					
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
			44,0	44,0				Giấy chứng

			100,0					Giấy chứng
								Giấy chứng
								HS SCAN
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
			126,4	126,4			4	Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
069								
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Hợp đồng b
			56,0					
								Giấy chứng
								Hợp đồng b
			61,1	61,1				Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
			77,9	77,9				Giấy chứng
								+ Bản gốc C
			118,4	227,7				

								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
			111,7	111,7				
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
			111,7	111,7				
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Đo đạc
								Hợp đồng b
								Giấy chứng
								Giấy chứng
			84,4	84,4				
								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Hợp đồng b

								Giấy chứng
								Giấy chứng
								Hợp đồng b
			45,0	45,0				
								Hợp đồng b

233181753	Chứng minh nhân dân		Có
4,016E+10	Căn cước công dân		Không
4,607E+10	Căn cước công dân		Có
3,809E+10	Căn cước công dân		Có
5,617E+10	Căn cước công dân		Có
3,008E+10	Căn cước công dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
233077941	Chứng minh nhân dân		Có
3,007E+10	Căn cước công dân		Có
233255339	Chứng minh nhân dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,217E+10	Căn cước công dân		Không
5,115E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
4,167E+09	Căn cước công dân		Có
5,206E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,416E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
5,609E+10	Căn cước công dân		Có
233043800	Chứng minh nhân dân		Có
233064650	Chứng minh nhân dân		Không
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
6,408E+10	Căn cước công dân		Có
3,807E+10	Căn cước công dân		Có
4,406E+10	Căn cước công dân		Có
3,818E+10	Căn cước công dân		Có
4,218E+10	Căn cước		Có
5,205E+10	Căn cước công dân		Không
5,216E+10	Căn cước công dân		Không
3,316E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
5,206E+10	Căn cước công dân		Không

5,206E+10	Căn cước		Không
4,207E+10	Căn cước công dân		Không
2,054E+11	Căn cước công dân		Không
4,606E+10	Căn cước		Không
2,608E+10	Căn cước công dân		Không
5,106E+10	Căn cước công dân		Không
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
5,609E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,205E+10	Căn cước công dân		Không
3,807E+10	Căn cước		Không
3,408E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
3,816E+10	Căn cước công dân		Có
5,107E+10	Căn cước công dân		Không
233147979	Chứng minh nhân dân		Không
233084822	Chứng minh nhân dân		Có
3,408E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
233055899	Chứng minh nhân dân		Có
nhận AC 91	Căn cước công dân		Có
5,216E+10	Căn cước công dân		Có
233064684	Chứng minh nhân dân		Có
1234567	Căn cước công dân		Không
2,509E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước		Không
233038044	Chứng minh nhân dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
233026250	Chứng minh nhân dân		Có
233174715	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
3,706E+10	Căn cước công dân		Không
4,017E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,214E+10	Căn cước công dân		Có
5,116E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
	Chứng minh nhân dân		Có

nhận AC 92	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
7,508E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
4,907E+10	Căn cước công dân		Có
3,507E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,216E+10	Căn cước công dân		Có
6,216E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước		Có
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,217E+10	Căn cước công dân		Không
233067562	Chứng minh nhân dân		Có
4,009E+10	Căn cước		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,908E+10	Căn cước công dân		Có
1,407E+10	Căn cước công dân		Không
4,904E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
233297398	Chứng minh nhân dân		Có
5,207E+10	Căn cước		Không
4,206E+10	Căn cước công dân		Có
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,216E+10	Căn cước công dân		Có
6,217E+10	Căn cước công dân		Có
5,119E+10	Căn cước công dân		Có
5,117E+10	Căn cước công dân		Có
1,007E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,006E+10	Căn cước công dân		Không
5,219E+10	Căn cước công dân		Có
233147913	Chứng minh nhân dân		Có
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không

233041186	Chứng minh nhân dân		Có
5,205E+10	Căn cước công dân		Có
5,109E+10	Căn cước công dân		Có
233044075	Chứng minh nhân dân		Không
3,817E+10	Căn cước công dân		Không
4,407E+10	Căn cước công dân		Không
233200956	Chứng minh nhân dân		Không
5,206E+10	Căn cước		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,217E+10	Căn cước công dân		Có
5,216E+10	Căn cước công dân		Không
5,206E+10	Căn cước công dân		Không
3,107E+10	Căn cước		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,217E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
5,205E+10	Căn cước công dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Có
233162205	Chứng minh nhân dân		Có
6,217E+10	Căn cước công dân		Không
4,516E+10	Căn cước công dân		Có
5,205E+10	Căn cước công dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,41E+10	Căn cước công dân		Có
6,231E+10	Căn cước công dân		Có
230288330	Chứng minh nhân dân		Có
182440306	Chứng minh nhân dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
7,404E+10	Căn cước công dân		Không
5,107E+10	Căn cước công dân		Không
5,217E+10	Căn cước		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,005E+10	Căn cước công dân		Có
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
4,409E+10	Căn cước công dân		Có
6,21E+10	Căn cước công dân		Có
6,205E+10	Căn cước công dân		Có

6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
6,217E+10	Căn cước		Không
6,204E+10	Căn cước công dân		Không
4009109	Căn cước công dân		Có
6,408E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Có

VIII		682	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		683	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		685	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		691	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		706	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		725	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		767	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		769	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		786	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		790	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		801	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		806	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		814	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		821	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		830	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		833	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		836	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		858	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		861	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		863	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		865	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		866	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		868	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		878	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		881	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		912	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		920	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		929	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		948	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		972	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		975	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		990	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1032	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1035	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1043	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1045	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1051	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1053	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1066	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1068	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1070	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1076	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1087	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1090	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		1099	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		1101	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1106	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1111	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1113	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1115	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1117	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1118	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1125	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1134	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1150	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1152	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1157	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1161	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1165	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1169	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1182	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1189	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1197	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1198	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1200	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1203	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1205	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1209	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1213	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1214	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1224	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1226	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1228	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1230	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1232	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1236	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1247	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1253	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1256	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1261	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1269	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1270	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1274	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1275	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1277	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1279	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1290	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1313	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1315	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1326	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1327	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		1332	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1340	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1343	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1362	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1367	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1369	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1371	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1374	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1383	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1386	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1387	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1392	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1394	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1427	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1430	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1432	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1433	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1442	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1444	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1446	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1454	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1456	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1461	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1478	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1485	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1489	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1494	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1513	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1525	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1559	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1560	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1574	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1576	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1578	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1581	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1590	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1591	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1592	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1594	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1596	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1600	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1602	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1603	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1608	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1610	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1611	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		1614	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1619	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1622	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1623	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1625	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1648	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1653	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1656	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1658	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1663	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1665	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1666	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1676	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1677	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1678	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1680	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1681	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1683	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1685	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1687	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1690	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1692	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1694	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1696	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1697	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1702	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1703	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1708	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1711	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1713	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1715	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1717	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1718	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1720	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1721	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1723	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1725	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1729	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1800	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1809	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1821	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1852	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1873	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1972	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1975	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1992	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		1993	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1995	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1997	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		1999	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2000	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2001	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2003	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2004	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2005	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2007	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2008	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2010	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2012	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2014	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2016	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2017	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2019	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2022	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2023	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2026	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2028	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2030	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2032	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2033	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2035	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2036	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2037	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2038	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2040	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2042	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2043	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2044	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2057	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2058	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2064	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2065	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2066	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2068	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2069	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2070	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2071	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2073	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2074	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2075	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2076	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2078	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		2079	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2081	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2082	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2083	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2085	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2087	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2089	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2090	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2092	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2094	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2095	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2096	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2098	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2099	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2101	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2105	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2107	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2109	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2111	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2113	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2115	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2116	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2118	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2120	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2122	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2124	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2126	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2128	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2130	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2131	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2133	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2134	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2135	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2136	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2138	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2140	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2141	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2143	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2144	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2146	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2147	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2148	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2150	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2151	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2153	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		2154	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		2156	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2158	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2160	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2161	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2163	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2164	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2165	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2167	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2168	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2169	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2170	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2171	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2175	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2177	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2179	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2180	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2181	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2183	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2184	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2185	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2186	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2188	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2189	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2190	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2192	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2194	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2196	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2197	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2199	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2200	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2202	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2203	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2205	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2207	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2208	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2209	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2211	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2212	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2215	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2217	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2219	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2220	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2221	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2224	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2226	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2227	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		2228	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2229	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2231	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2232	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2234	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2236	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2238	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2240	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2242	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2244	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2246	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2248	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2249	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2251	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2252	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2253	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2254	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2255	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2257	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2258	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2259	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2261	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2262	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2263	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2264	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2266	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2268	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2269	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2271	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2273	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2274	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2275	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2277	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2278	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2280	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2282	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2283	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2285	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2287	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2289	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2293	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2295	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2300	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2302	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2303	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2305	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		2306	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2307	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2309	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2310	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2311	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2312	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2314	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2315	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2316	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2317	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2319	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2321	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2325	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2327	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2329	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2330	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2361	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2364	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2370	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2371	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2374	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2376	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2385	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2390	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2394	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2396	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2441	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2444	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2447	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2449	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2454	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2483	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2497	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2499	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2505	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2508	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2516	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2522	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2528	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2539	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2542	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2549	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2552	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2553	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2554	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2560	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		2561	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2565	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2573	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2575	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2577	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2583	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2588	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2593	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2595	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2597	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2603	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2605	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2607	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2625	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2626	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2629	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2631	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2637	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2640	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2670	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2671	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2680	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2691	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2693	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2704	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2709	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2712	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2716	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2735	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2742	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2749	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2754	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2760	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2767	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2771	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2779	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2781	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2788	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2792	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2818	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2819	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2821	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2835	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2836	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2837	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2846	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		2861	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2863	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2868	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2881	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2925	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2927	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2929	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2933	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2943	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2946	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2953	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2961	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2964	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2980	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2984	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2992	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2994	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		2996	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3004	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3010	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3013	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3026	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3033	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3050	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3053	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3055	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3057	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3062	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3068	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3079	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3091	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3097	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3100	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3103	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3106	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3116	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3127	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3129	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3132	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3140	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3188	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3195	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3214	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3227	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3229	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3244	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		3269	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3346	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3350	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3358	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3360	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3362	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3369	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3439	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3442	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3488	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3492	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3502	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3520	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3524	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3547	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3557	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3561	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3579	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3583	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3588	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3608	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3616	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3617	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3629	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3632	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3642	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3646	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3652	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3675	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3677	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3679	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3681	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3685	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3698	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3700	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3730	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3732	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3749	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3765	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3775	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3782	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3784	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3790	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3792	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3794	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3798	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		3799	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3800	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3804	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3810	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3818	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3833	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3836	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3854	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3855	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3863	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3865	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3896	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3907	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3909	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3919	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3926	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3928	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3929	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3954	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3957	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3958	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3966	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3968	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3981	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3988	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3990	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3994	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3998	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		3999	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4004	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4006	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4011	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4020	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4027	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4032	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4034	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4036	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4042	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4044	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4080	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4081	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4083	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4085	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4088	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4089	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4103	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		4113	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4140	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4142	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4143	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4191	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4192	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4194	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4206	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4207	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4222	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4233	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4239	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4240	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4241	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4244	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4247	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4251	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4258	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4259	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4272	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4284	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4288	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4292	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4295	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4298	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4308	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4311	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4323	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4328	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4341	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4342	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4343	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4359	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4368	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4369	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4373	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4380	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4381	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4382	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4394	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4395	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4398	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4400	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4402	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4403	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4408	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		4413	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4414	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4417	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4421	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4422	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4423	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4425	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4429	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4432	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4437	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4440	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4443	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4452	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4461	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4466	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4472	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4474	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4475	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4483	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4485	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4492	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4494	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4498	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4500	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4502	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4504	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4508	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4510	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4511	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4513	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4514	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4516	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4519	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4521	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4522	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4526	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4528	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4529	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4533	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4535	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4538	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4540	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4545	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4548	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4551	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4553	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		4554	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4556	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4557	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4559	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4560	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4562	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4564	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4565	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4566	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4571	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4572	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4576	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4578	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4581	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4586	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4588	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4590	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4591	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4592	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4596	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4597	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4598	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4601	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4605	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4607	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4609	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4611	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4618	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4620	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4631	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4632	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4634	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4636	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4638	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4642	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4643	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4645	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4647	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4648	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4650	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4652	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4655	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4657	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4659	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4661	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		4667	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		4674	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4677	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4681	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4683	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4684	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4686	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4690	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4696	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4702	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4705	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4707	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4708	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4713	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4714	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4715	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4716	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4717	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4720	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4721	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4723	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4725	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4731	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4733	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4735	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4739	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4744	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4747	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4748	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4749	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4753	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4754	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4758	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4759	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4761	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4764	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4766	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4771	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4774	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4775	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4776	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4781	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4782	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4785	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4788	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4792	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4793	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		4796	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4802	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4804	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4818	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4821	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4824	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4828	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4832	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4833	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4835	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4837	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4840	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4843	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4845	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4846	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4850	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4852	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4853	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4860	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4863	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4867	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4873	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4875	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4877	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4880	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4884	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4886	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4888	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4890	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4892	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4893	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4895	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4901	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4907	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4908	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4919	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4920	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4922	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4926	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4927	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4929	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4931	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4932	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4933	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4935	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4937	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		4938	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4943	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4945	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4948	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4952	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4957	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4961	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4963	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4964	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4969	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4970	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4971	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4973	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4974	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4976	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4977	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4978	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4980	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4981	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4985	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4987	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4990	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4992	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4994	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4997	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		4999	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5000	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5002	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5004	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5006	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5008	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5011	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5012	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5013	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5014	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5018	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5019	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5020	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5021	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5023	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5027	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5028	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5030	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5040	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5042	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5044	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		5053	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5056	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5057	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5061	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5063	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5065	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5066	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5075	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5076	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5079	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5081	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5087	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5089	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5092	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5103	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5105	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5107	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5109	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5120	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5126	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5127	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5130	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5131	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5133	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5134	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5140	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5144	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5145	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5147	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5149	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5152	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5157	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5160	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5162	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5171	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5172	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5179	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5180	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5181	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5182	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5185	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5186	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5190	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5194	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5199	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5205	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		5208	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5211	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5214	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5216	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5221	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5222	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5224	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5228	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5230	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5231	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5247	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5250	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5251	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5253	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5255	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5256	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5257	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5260	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5262	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5263	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5265	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5266	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5267	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5268	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5270	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5272	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5274	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5276	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5277	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5278	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5279	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5281	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5283	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5285	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5294	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5296	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5297	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5299	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5300	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5301	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5303	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5305	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5308	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5314	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5316	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5317	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		5344	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5360	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5363	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5365	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5367	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5369	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5371	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5372	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5373	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5378	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5383	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5384	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5385	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5386	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5388	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5389	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5391	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5394	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5395	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5396	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5397	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5398	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5399	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5401	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5402	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5404	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5406	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5407	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5409	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5413	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5421	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5422	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5427	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5436	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5459	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5461	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5462	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5464	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5465	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5466	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5467	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5468	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5469	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5472	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5473	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5474	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		5475	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5507	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5509	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5511	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5515	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5523	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5530	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5542	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5543	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5545	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5547	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5549	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5550	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5551	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5552	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5553	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5554	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5556	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5558	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5559	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5562	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5563	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5565	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5567	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5569	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5570	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5571	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5572	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5573	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5575	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5577	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5579	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5581	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5583	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5584	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5586	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5587	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5588	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5590	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5591	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5592	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5594	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5595	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5596	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5597	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5599	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		5601	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5602	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5603	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5604	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5606	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5607	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5608	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5609	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5611	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5612	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5613	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5614	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5615	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5616	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5618	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5620	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5622	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5623	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5625	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5626	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5628	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5630	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5632	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5634	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5638	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5640	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5641	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5648	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5651	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5682	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5683	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5685	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5688	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5690	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5702	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5719	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5721	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5723	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5724	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5725	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5727	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5730	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5732	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5735	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5737	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5738	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		5739	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5742	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5743	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5745	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5747	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5748	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5750	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5752	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5754	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5756	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5758	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5759	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5761	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5762	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5764	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5766	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5768	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5769	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5771	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5773	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5775	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5776	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5777	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5778	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5779	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5780	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5781	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5782	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5784	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5787	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5788	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5790	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5791	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5793	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5795	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5796	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5797	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5799	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5800	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5801	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5807	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5808	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5813	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5814	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5819	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		5821	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		5827	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5894	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		5976	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6026	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6028	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6029	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6030	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6032	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6034	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6035	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6037	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6038	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6040	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6041	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6043	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6045	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6048	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6050	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6051	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6052	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6054	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6055	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6056	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6058	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6060	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6062	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6065	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6066	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6087	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6089	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6091	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6092	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6094	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6098	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6100	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6102	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6103	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6105	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6107	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6111	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6113	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6114	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6115	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6120	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6126	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6128	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		6129	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6135	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6138	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6142	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6146	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6154	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6158	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6159	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6161	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6163	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6168	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6176	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6179	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6181	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6187	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6193	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6195	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6196	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6198	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6200	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6202	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6205	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6207	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6215	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6219	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6224	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6229	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6238	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6240	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6242	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6246	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6250	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6255	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6256	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6258	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6720	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6722	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6724	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6726	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6730	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6732	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6734	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6737	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6740	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6741	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6744	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		6750	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6752	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6763	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6768	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6770	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6772	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6774	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6779	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6782	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6786	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6791	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6792	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6802	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6805	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6807	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6813	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6815	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6817	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6818	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6819	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6821	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6823	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6827	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6828	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6830	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6832	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6835	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6839	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6841	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6856	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6864	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6865	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6866	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6868	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6869	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6874	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6875	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6877	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6878	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6880	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6882	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6888	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6890	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6892	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6893	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6895	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		6899	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6905	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6906	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6907	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6911	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6913	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6915	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6917	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6920	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6922	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6923	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6926	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6930	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6931	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6932	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6936	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6946	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6952	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6953	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6954	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6957	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6959	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6963	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6971	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6974	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6977	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6979	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6981	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6984	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6987	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6988	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6990	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6992	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6993	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6995	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6996	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		6998	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7000	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7003	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7005	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7006	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7008	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7009	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7011	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7013	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7015	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		7017	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7019	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7023	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7024	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7028	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7030	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7032	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7033	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7034	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7036	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7038	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7040	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7042	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7044	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7046	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7049	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7051	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7053	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7055	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7104	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7108	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7109	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7111	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7113	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7115	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7116	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7118	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7119	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7120	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7123	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7126	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7132	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7139	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7144	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7146	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7161	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7163	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7164	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7170	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7175	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7177	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7179	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7181	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7183	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7187	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7201	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		7204	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7211	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7214	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7217	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7220	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7222	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7230	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7232	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7236	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7254	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7259	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7264	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7268	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7274	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7285	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7287	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7294	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7299	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7300	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7301	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7302	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7305	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7307	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7309	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7314	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7316	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7320	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7322	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7327	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7328	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7330	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7331	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7333	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7334	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7337	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7339	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7342	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7344	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7346	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7351	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7355	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7360	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7366	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7367	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7369	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7376	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		7377	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7379	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7381	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7383	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7395	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7399	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7402	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7405	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7407	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7412	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7414	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7419	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7421	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7423	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7425	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7426	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7428	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7430	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7436	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7438	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7443	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7445	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7448	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7450	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7451	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7454	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		7469	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8076	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8077	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8080	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8088	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8089	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8092	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8096	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8099	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8104	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8107	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8112	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8114	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8115	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8116	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8118	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8120	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8121	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8123	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8124	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		8125	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8126	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8127	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8129	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8130	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8137	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8138	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8140	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8141	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8143	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8146	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8154	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8158	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8159	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8160	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8162	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8164	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8166	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8169	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8170	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8175	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8177	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8182	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8186	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8187	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8188	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8191	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8195	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8202	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8204	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8209	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8212	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8213	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8218	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8226	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8228	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8229	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8231	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8236	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8241	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8244	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8249	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8250	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8252	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8254	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8259	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		8260	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8264	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8266	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8267	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8269	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8271	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8272	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8274	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8275	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8290	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8292	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8297	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8303	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8305	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8308	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8314	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8317	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8320	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8322	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8330	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8342	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8344	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8345	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8347	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8348	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8350	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8353	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8356	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8364	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8369	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8376	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8378	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8382	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8390	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8392	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8394	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8398	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8401	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8405	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8408	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8409	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8413	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8414	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8418	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8420	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8426	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		8428	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8429	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8438	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8442	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8443	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8447	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8448	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8455	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8464	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8471	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8473	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8475	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8483	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8496	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8497	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8501	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8504	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8505	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8507	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8508	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8509	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8513	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8516	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8518	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8525	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8533	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8537	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8548	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8554	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8570	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8573	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8577	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8579	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8581	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8582	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8585	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8590	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8591	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8594	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8596	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8598	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8601	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8602	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8607	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8617	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8620	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		8622	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8623	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8627	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8630	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8634	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8636	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8637	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8644	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8659	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8679	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8681	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8684	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8687	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8692	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8693	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8697	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8700	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8702	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8703	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8706	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8711	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8712	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8718	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8723	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8727	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8738	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8760	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8766	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8772	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8776	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8777	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8778	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8780	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8781	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8782	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8784	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8785	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8788	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8789	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8791	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8792	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8794	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8802	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8804	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8805	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		8806	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		8807	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8809	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8811	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8812	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8813	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8814	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8815	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8819	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8822	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8823	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8827	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8830	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8831	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8832	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8835	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8836	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8838	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8839	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8841	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8851	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8853	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8881	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8883	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8885	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8886	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8892	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8894	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8897	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8925	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8931	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8932	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8938	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8945	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8965	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8967	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8969	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8971	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8973	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8978	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8979	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8980	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8981	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8984	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8985	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8987	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8988	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		8989	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8990	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8991	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8994	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		8995	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9000	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9004	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9005	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9007	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9010	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9012	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9014	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9015	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9018	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9020	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9030	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9031	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9051	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9068	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9070	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9076	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9077	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9082	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9095	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9097	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9106	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9110	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9115	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9117	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9121	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9122	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9123	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9137	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9141	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9148	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9156	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9160	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9177	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9187	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9189	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9202	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9203	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9204	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9206	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9207	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9208	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		9210	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9212	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9213	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9214	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9216	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9218	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9219	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9221	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9222	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9239	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9241	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9242	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9244	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9247	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9250	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9251	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9253	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9255	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9262	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9264	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9265	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9270	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9272	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9273	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9274	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9276	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9280	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9282	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9284	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9300	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9305	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9313	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9324	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9329	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9332	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9362	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9384	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9393	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9400	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9431	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9437	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9439	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9466	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9468	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9472	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		9497	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		9502	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9515	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9534	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9542	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9544	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9550	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9554	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9556	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9567	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9575	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9593	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9643	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9645	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9677	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9910	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		9997	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10005	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10056	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10058	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10073	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10090	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10279	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10286	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10288	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10321	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10327	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10332	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10338	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10341	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10364	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10373	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10378	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10524	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10558	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10643	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10681	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10686	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10689	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10704	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10745	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10779	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10826	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10829	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10836	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10837	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		10909	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		10919	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11034	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11063	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11285	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11597	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11724	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11747	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11878	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11888	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11911	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11921	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11923	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11925	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11935	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11937	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11941	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11947	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11955	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11966	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11972	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		11989	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12072	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12099	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12101	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12112	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12113	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12116	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12119	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12129	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12131	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12140	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12204	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12215	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12241	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12243	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12248	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12250	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12259	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12260	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12261	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12270	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12272	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12274	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12282	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12284	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12287	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		12291	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12292	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12293	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12295	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12297	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12302	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12310	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12313	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12318	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12322	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12324	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12326	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12328	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12329	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12331	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12334	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12342	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12349	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12356	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12359	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12362	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12369	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12371	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12375	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12385	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12386	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12395	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12419	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12422	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12429	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12435	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12437	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12445	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12451	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12452	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12454	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12455	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12456	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12457	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12459	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12460	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12463	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12464	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12467	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12469	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		12470	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		12471	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12472	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12480	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12485	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12486	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12488	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12490	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12493	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12494	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12500	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12505	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12507	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12511	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12513	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12515	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12516	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12518	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12519	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12520	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12524	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12527	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12532	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12533	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12534	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12538	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12539	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12543	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12545	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12548	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		12551	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13289	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13298	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13308	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13313	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13326	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13327	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13340	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13359	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13379	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13386	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13407	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13444	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13468	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13472	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13492	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		13532	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		13604	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13615	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13617	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13619	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13629	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13640	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13947	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13989	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		13992	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14000	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14002	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14027	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14035	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14037	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14086	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14094	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14100	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14115	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14196	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14209	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14220	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14222	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14223	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14226	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14228	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14235	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14238	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14241	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14242	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14245	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14246	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14248	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14252	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14254	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14255	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14258	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14262	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14264	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14265	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14275	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14277	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14278	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14279	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14283	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14285	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14287	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		14288	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14290	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14291	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14292	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14294	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14297	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14298	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14300	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14301	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14309	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14310	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14312	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14317	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14318	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14320	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14321	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14327	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14329	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14331	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14333	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14334	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14338	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14342	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14345	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14346	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14352	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14358	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14360	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14368	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14371	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14378	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14380	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14387	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14390	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14392	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14396	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14397	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14406	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14408	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14411	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14413	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14415	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14417	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14419	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14421	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14422	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		14423	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14429	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14434	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14437	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14439	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14441	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14452	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14455	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14462	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14466	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14469	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14475	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14483	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14486	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14488	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14491	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14493	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14496	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14498	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14502	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14503	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14511	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14522	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14524	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14527	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14528	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14530	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14541	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14542	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14544	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14547	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14558	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14561	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14566	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14577	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14581	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14584	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14585	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14590	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14596	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14603	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14605	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14608	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14611	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14612	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14614	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		14616	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14618	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14622	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14625	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14627	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14632	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14637	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14639	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14642	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14644	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14648	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14654	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14655	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14656	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14659	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14661	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14664	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14667	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14675	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14677	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14680	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14681	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14683	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14685	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14688	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14693	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14695	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14698	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14700	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14702	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14703	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14707	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14709	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14716	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14718	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14720	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14723	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14724	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14725	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14726	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14728	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14730	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14731	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14733	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14735	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		14737	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

VIII		14739	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14741	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14743	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14747	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14748	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14751	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14753	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14760	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14766	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14804	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14808	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14811	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14819	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14821	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14839	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14863	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14873	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14880	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14896	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14901	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14902	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14927	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14934	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14937	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14940	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14941	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14948	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14954	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14956	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14992	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		14999	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15016	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15023	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15029	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15031	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15033	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15035	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15042	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15052	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15055	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15056	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15063	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15097	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15112	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15119	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15122	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		15127	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15146	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15149	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15162	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15166	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15168	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15170	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15175	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15176	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15186	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15187	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15189	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15193	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15204	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15211	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15219	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15225	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15232	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15234	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15236	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15237	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15238	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15259	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15271	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15287	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15303	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15307	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15308	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15329	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15342	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15344	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15360	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15372	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15384	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15391	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15393	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15418	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15429	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15438	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15450	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15460	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15465	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15467	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15469	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15477	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum
VIII		15488	23290	Phường Trư	23293	Phường Kon Tum

VIII		15498	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15512	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15515	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15518	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15532	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15543	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15562	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15563	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15565	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15568	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15569	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15576	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15585	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15611	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15612	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15619	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15620	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15621	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15622	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15623	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15630	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15632	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15636	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15640	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15644	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15646	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15652	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15662	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15664	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15675	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15680	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15683	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15684	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15685	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum
VIII		15693	23290	Phường Tru	23293	Phường Kon Tum

CC 234143	#########	#########	CH04866			Huỳnh Thị T	1985
BC 661134	#########	#########	CH00606			Phạm Ngọc	1953
CQ 853870		#########	CS07288			A Nhoong	1946
CC 318294		#########	CH04948			Nguyễn Hữu	1964
CT 221373		#########	CS07557			Nguyễn Văn	1982
BK 082637	13/11/2012	#########	CH02651			Lê Minh Qu	1984
BK 128358	28/09/2012	#########	CH02584			Thái Thị Xu	1984
BH 523719	23/05/2012	#########	CH02371			Nguyễn Văn	1978
CP 826747		#########	CS07346			Võ Thanh T	1997
CP 826746		#########	CS07345			Võ Thanh T	1997
BC 689050	27/08/2010	#########	CH00714			Phạm Ngọc	1971
CQ915605		#########	CS07028			Tạ Tấn Quy	1989
BK 097620	#########	#########	CH03230			Phạm Văn E	1973
BK 266406	24/04/2013	#########	CH02880			Trần Ngọc E	1973
CM 800946		#########	CS06282			Đỗ Hoàng V	2001
BK 111752	15/08/2012	#########	CH02492			Nguyễn Thị	1979
BĐ 897084	20/06/2011	#########	CH01709			Bùi Huy Hiệ	1982
BR 133342	24/09/2014	#########	CH03628			Bùi Ngọc A	1981
BR 225342	18/11/2014	#########	CH03740			Huỳnh Văn	1974
CC 115284	#########	#########	CH04789			Huỳnh Văn	1974
BK 111737	31/07/2012	#########	CH02481			Nguyễn Văn	1970
BĐ 897693	27/05/2011	#########	CH01619			Nguyễn Xuâ	1983
DD 977610		#########	CH08875			Nguyễn Duy	1968
BX 449633	#########	#########	CH04646			Nguyễn Quố	1975
BK 111736	31/07/2012	#########	CH02480			Nguyễn Văn	1970
BX 296773	29/05/2015	#########	CH03989			Nguyễn Trọ	1979
BK 082630	#########	#########	CH02645			Lê Đình Kỳ	1979
BH 481735	14/11/2011	#########	CH02041			Tô Hiếu Sự	1977
CC 269806	16/09/2016	#########	CH05177			Trần Tấn Â	1975
BĐ 956249	#########	#########	CH01744			Nguyễn Hồ	1983
BX 449553	15/09/2015	#########	CH04639			Hoàng Văn	1981
BR 225376	20/11/2014	#########	CH03734			Võ Xuân Hu	1964
Đ 507480	21/04/2004	#########	H00021			Nguyễn Duy	1959
CQ 915607		#########	CS07030			Hồ Ngọc Sơ	1974
BC 661168		#########				Đoàn Tiến S	1976
CP 833806		#########	CS06931			Lê Đăng Đi	1973
CP 833479		#########	CS06909			Cao Tiến Kl	1993
BK 255150	#########	#########	CH02971			Nguyễn Tha	1981
BĐ 956291	#########	#########	CH01788			Lâm Thanh	1951
AP 983867	23/06/2009	#########	H01673			Trần Văn Tl	1989
BX 715706	19/03/2015	#########	CH03899			Nguyễn Xuâ	1962
BK 041719	27/12/2012	#########	CH02727			Nguyễn Hữu	1992
BR 133088	29/08/2014	#########	CH03595			Lê Văn Vĩnl	1975
BK 041333	25/03/2013	#########	CH02845			Nguyễn Đức	1978
CC 115535	31/12/2015	#########	CH04816			Trần Tiện	1990

BC 689911	########	#########	CH00729			Phan Văn H	1965
BD 258311	########	#########	CH00828			Phạm Đức S	1972
BX 715420	14/02/2015	#########	CH03875			Lê Tấn Hùn	1977
CC 318286		#########	CH04945			Đào Thanh	1967
BK 128331		#########	CH02559			Đỗ Quang T	1987
BX 715128		#########	CH03857			Nguyễn Thị	1960
BH 413014		#########	CH01885			Nguyễn Văn	1974
AI 520115	18/04/2007	#########	H00719			Nguyễn Thị	1952
CE 535377	28/10/2016	#########	CH05258			Nguyễn Đức	1985
BA 233010		#########	H00008			Nguyễn Hữu	1982
CP 805361		#########	CS06788			Ngô Mạnh H	1993
AK 525497	########	#########	H00989			Trần Đường	1995
BĐ 897857	25/04/2011	#########	CH01531			Nguyễn Văn	1983
BB 201874	24/05/2010	#########	CH00502			Lê Đình Kh	1982
X 269532	15/10/2003	#########	H00650			Trần Thị Hâ	1959
BD 258389		#########	CH00875			Nguyễn Đức	1968
BH 515174	########	#########	CH02153			Nguyễn Ngọ	1981
BR 133451	########	#########	CS36160			Nguyễn Thị	1960
BK 255152	########	#########	CH02968			Phạm Ngọc	1982
AB 76		#########				Bùi Thị Ngọ	1988
AB 120454	31/01/2005	#########	CH00067			Đỗ Đức Thâ	1977
BH 491427		#########	CH02290			Hoàng Văn	1953
AK 525343	########	#########	H00939			Nguyễn Cản	1972
BH 481720	########	#########	CH02028			Nguyễn Xuâ	1996
CT 221304		#########	CS07551			Hoàng Hữu	1962
BH 491429		#########	CH02292			Lê Văn Duâ	1975
BH 544255		#########	CH02227			Lê Văn Min	1964
AK 525498	########	#########	H00990			Trần Đường	1969
AK 525342	########	#########	H00938			Nguyễn Cản	1972
BH 491428		#########	CH02291			Nguyễn Bá	1998
BĐ 897008		#########	CH01638			Nguyễn Tiế	1970
BB 200475	########	#########	CH00436			Nguyễn Tha	1981
AP 998624	########	#########	H01765			Phạm Phú Q	1987
BX 296334	########	#########	CH03947			Nguyễn Văn	1977
CO 306375		#########	CS06607			Lê Văn Hiệ	1977
BH 544217	18/01/2012	#########	CH02193			Nguyễn Thị	1995
CC 269049	########	#########	CH05120			Trần Thị Du	1957
BB 201994	17/05/2010	#########	CH00482			Nguyễn Thị	1968
BD 258911	20/09/2010	#########	CH00777			Nguyễn Thế	1974
BX 235597		#########	CH04742			Nguyễn Văn	1973
BĐ 578722	########	#########	CH01173			Nguyễn Thị	1982
BA 233267	########	#########	CH00235			Hà Ngọc So	1974
BĐ 962092		#########	CH01354			Hà Hoàng H	1983
AP 847363	22/05/2009	#########				Nguyễn Thế	1980
BB 200470	########	#########	CH00431			Nguyễn Văn	1973
BK 037256	19/05/2014	#########	CH03464			Nguyễn Văn	1992

BK 041974	24/01/2013	#########	CH02765			Đặng Văn L	1982
BR 225352	25/11/2014	#########	CH03728			Nguyễn Văn	1984
BR 188215	#########	#########	CS03294			Trần Hoài H	1983
AP 983811	18/06/2009	#########	H01658			Trương Văn	1983
BG 739678	#########	#########	CH01846			Lê Công Ph	1984
AI 512418	20/06/2007	#########				Nguyễn Văn	1984
BK 097333	24/10/2013	#########	CH03194			Phạm Đình	1991
BĐ 914441		#########	CH01423			Lê Quang V	1961
BR 225672	30/12/2011	#########	CH03770			Nguyễn Kha	1970
BH 515140	30/12/2011	#########	CH02122			Nguyễn Kha	1970
CC 269956	30/09/2016	#########	CH05185			Nguyễn Tha	1988
BĐ 897830		#########	CH01507			Nguyễn Văn	1987
BC 68901	23/08/2010	#########	CH00697			Huỳnh Công	1972
CP 829542		#########	CS06846			Lê Thị Hai	1990
BĐ 578705	31/12/2010	#########	CH01155			Nguyễn Văn	1982
CP 805368		#########	CS06795			A Trem	1959
CP 805368		#########	CS06795			A Trem	1959
CQ 881664		#########	CS06959			Nguyễn Min	1985
CQ 881664		#########	CS06959			Nguyễn Min	1985
CM 800192		#########	CS06240			Huỳnh Văn	1978
CO 306396		#########	CS06596			Võ Văn Giá	1972
CQ849943		#########	CS07202			Nguyễn Trọ	1981
CT 179864		#########	CS07580			Đào Xuân H	1957
BĐ 914469	13/04/2011	#########	CH01469			Trương Lê N	1979
CC 318741	26/05/2016	#########	CH05003			Thái Xuân H	1961
BG 739619	18/07/2011	#########	CH01798			Phạm Văn K	1968
CQ915696		#########	CS07059			Phạm Thị M	1970
CE 441560		#########	CS05554			Trịnh Việt A	1971
BX 715215	#########	#########	CH03861			Lê Thị Diệu	1982
CQ 853215		#########	CS07297			Nguyễn Thị	1987
CQ 993715		#########	CS07319			Vũ Thị Tuy	1986
CQ849037		#########	CS07244			Lâm Quốc H	1974
CQ849086		#########	CS07255			Đỗ Thanh Đ	1983
CQ996771		#########	CS07238			Trần Văn G	1970
CQ996773		#########	CS07237			Lê Thị Hiệp	1969
CQ849038		#########	CS07245			Nguyễn Huy	2000
CQ849939		#########	CS07213			Lê Thị Huy	1976
CQ849629		#########	CS07220			Nguyễn Min	1972
AA 00184775		#########	VP00780			Đặng Văn T	1954
CQ849626		#########	CS07223			Nguyễn Thị	1989
CQ 853246		#########	CS07307			Lê Bá Bộ	1962
CQ 853214		#########	CS07298			Nguyễn Thị	1992
CQ 853213		#########	CS07299			Trịnh Văn T	1958
CQ 993713		#########	CS07320			Nguyễn Thị	1975
CQ849087		#########	CS07254			Lê Thị Trườ	1982
CQ849088		#########	CS07253			Nguyễn Văn	1988

CQ996770		#########	CS07239			Trần Thị Th	1981
CQ 955628		#########	CS07373			Chu Thị Thá	1978
CQ 955631		#########	CS07371			Thái Thị Tu	1977
CQ 955633		#########	CS07369			Lê Huy Nan	1991
CQ849081		#########	CS07249			A Long	1982
CT 223357		#########	CS07399			Nguyễn Hữ	1983
CO 225811		#########	CS06691			Nguyễn Đăn	1977
CP 7790120		#########	CS06697			Lê Văn Min	1964
CP 779264		#########	CS06718			Nguyễn Thế	1973
CP 779566		#########	CS06751			Nguyễn Đức	1988
CP 779141		#########	CS06728			Trịnh Thị Q	1972
CP 779150		#########	CS06735			Nguyễn Văn	1969
CP 779553		#########	CS06757			Nguyễn Ngọ	1969
CP 805081		#########	CS06758			Nguyễn Thá	1962
CM 372504		#########	CS06469			Nguyễn Văn	1958
CP 779545		#########	CS06761			Trần Thị Tu	1991
CP 805084		#########	CS06765			Nguyễn Văn	1963
CP 805095		#########	CS06771			Trần Duy H	1976
CP 805093		#########	CS06768			Nguyễn Văn	1960
CP 805098		#########	CS06773			Trần Thị Mỹ	1989
CP 805372		#########	CS06799			Nguyễn Ngọ	1970
CP 805369		#########	CS06796			Phan Hà Th	1985
CP 805374		#########	CS06801			Lương Viết	1971
CP 829933		#########	CS06810			Phạm Thị L	1980
CP 829932		#########	CS06809			Lê Đình Tân	1991
CP 829934		#########	CS06811			Lê Thu Tran	1994
CP 848027		#########	CS06825			Đào Anh Tà	1957
CP 833831		#########	CS06947			Văn Minh L	1972
CP 829942		#########	CS06816			Đinh Quốc I	1979
CO 304927		#########	CS06594			Lại Mạnh H	1982
CP 829948		#########	CS06819			Sử Văn Phú	1939
CP 829954		#########	CS06823			Nguyễn Xuá	1970
CP 829973		#########	CS06826			Lê Văn Bình	1981
CP 829935		#########	CS06812			Lê Thu Trọn	1999
CP 829952		#########	CS06821			Nguyễn Văn	1963
CP 829993		#########	CH06837			Nguyễn Đìn	1966
CP 829989		#########	CS06833			Lê Thị Mỹ I	1983
BX 449342	#########	#########	CH04621			Nguyễn Anh	1990
BR 184267	24/06/2014	#########	CH03521			Dương Lâm	1985
CQ849940		#########	CS07165			Nguyễn Anh	1978
CQ 997636		#########	CS06996			Vũ Hồng Dư	1962
AB 85		#########				Võ Huy Lon	1978
CP 833801		#########	CS06925			Nguyễn Xuá	1963
CP 833802		#########	CS06922			Nguyễn Đức	1978
CP 805377		#########	CS06800			Lương Công	1958
BX 235845		#########	CH04763			Võ Ngọc Tu	1966

BX 235843		#########	CH04760			Lê Văn Min	1959
BX 235782	26/11/2015	#########	CH04758			Đoàn Đình	1958
BX 235926	30/11/2015	#########	CH04769			Nguyễn Văn	1972
BX 235906	30/11/2015	#########	CH04767			Lê Đình Lợi	1988
BX 235905	30/11/2015	#########	CH04766			Nguyễn Đức	1943
CC 234842		#########	CH04909			Nguyễn Văn	1963
CC 115023	#########	#########	CH04770			Lê Thị Hiền	1973
CC 115039	30/11/2015	#########	CH04774			Phạm Thị X	1984
CC 115271		#########	CH04788			Nguyễn Bá	1960
CC 115269	17/12/2015	#########	CH04790			Nguyễn Thị	1974
CC 234059	29/01/2016	#########	CH04862			Lê Văn Tứ	1972
CC 115149	#########	#########	CH04781			Lê Thắng L	1972
CC 115147	#########	#########	CH04780			Nguyễn Thà	1962
CC 115361		#########	CH04798			Trần Quốc V	1982
CC 115385		#########	CH04799			Thái Thị Kiı	1990
CC 115332	28/12/2015	#########	CH04794			Phạm Đình	1967
CC 115200		#########	CH04784			Hà Văn Tần	1957
BX 235904	#########	#########	CH04765			Lê Tất Dũng	1979
CC 115038	#########	#########	CH04772			Võ Duy Hóa	1964
CC 115531	31/12/2015	#########	CH04812			Trần Văn Tl	1972
CC 115476	30/12/2015	#########	CH04803			Ngô Văn M	1969
CC 115536	31/12/2015	#########	CH04817			Hoàng Nhật	1956
CC 115517	31/12/2015	#########	CH04051			Hoàng Bích	1968
CC 115477	30/12/2015	#########	CH04804			Vũ Song Hỷ	1974
CC 115482	30/12/2015	#########	CH04806			Bùi Quốc V	1986
CC 115684	#########	#########	CH04828			Nguyễn Thị	1968
CC 115688	22/03/2016	#########	CH04832			Nguyễn Thị	1978
CC 115514	31/12/2015	#########	CH04807			Hoàng Đức	1984
CC 115598	#########	#########	CH04821			Lê Mạnh Hu	1971
CE 441322		#########	CS05532			Phan Văn T	1987
CC 115690	14/01/2016	#########	CH04834			Nguyễn Thị	1992
CC 115387	25/12/2015	#########	CH04801			Phan Thị Nl	1984
BX 449650	22/09/2015	#########	CH04652			Nguyễn Thị	1977
BX 449651	22/09/2015	#########	CH04653			Huỳnh Sáu	1981
BX 449709	25/09/2015	#########	CH04655			Nguyễn Ngọ	1986
BX 449518	23/09/2015	#########	CH04657			Hồ Ngọc Sơ	1974
BX 449735		#########	CH04659			Nguyễn Anl	1984
BX 449343	#########	#########	CH04622			Đinh Nữ Hu	1987
CC 115915		#########	CH04849			Nguyễn Thị	1960
BX 449210	24/08/2015	#########	CH04105			Nguyễn Tiế	1968
BX 449470	#########	#########	CH04632			Lê Thanh T	1969
BX 449471	#########	#########	CH04633			Nguyễn Thị	1985
BX 449469	#########	#########	CH04631			Hà Văn Tuấ	1980
BX 449237	24/08/2015	#########	CH04106			Dương Thúy	1970
BX 449205	21/08/2015	#########	CH04100			Tống Song T	1966
BX 449206		#########	CH04101			Trần Tiến N	1984

BX 449217	19/08/2015	#########	CH04108			Phạm Văn H	1972
BX 449155	21/08/2015	#########	CH04096			Nguyễn Quc	1971
BX 449473		#########	CH04635			Nguyễn Thị	1960
BX 449514	#########	#########	CH04636			Huỳnh Bá L	1984
BX 449554		#########	CH04640			Phan Thanh	1980
BX 449598		#########	CH04641			Lữ Minh Ch	1976
BX 449590	21/09/2015	#########	CH04645			Nguyễn Thị	1969
BX 449263	24/08/2015	#########	CH04111			Phạm Đình	1967
BX 449294		#########	CH04115			Bùi Tuấn A	1983
BX 449295		#########	CH04116			Lê Công Tu	1972
BX 449285		#########	CH04114			Nguyễn Thị	1967
BX 449552	15/09/2015	#########	CH04638			Nguyễn Huy	1974
BX 449468	#########	#########	CH04630			Trịnh Thị M	1988
BX 449467	#########	#########	CH04629			Chu Văn Kh	1981
CC 234623		#########	CH04907			Nguyễn Thị	1970
CC 234620	#########	#########	CH04904			Nguyễn Thị	1970
CC 318243	#########	#########	CH04956			Phạm Văn H	1977
CC 234668		#########	CH04908			Nguyễn Liệ	1964
CC 234732		#########	CH04915			Hoàng Văn	1978
CK 453213		#########	CS05851			Trần Xuân T	1975
CC 234791	29/03/2016	#########	CH04918			Phạm Thị B	1979
CC 115946	22/01/2016	#########	CH04852			Nguyễn Thế	1979
CC 115950		#########	CH04856			Lê Thắng L	1972
CC 234884	30/03/2016	#########	CH04929			Lương Xuân	1964
CC 234942	#########	#########	CH04932			Trần Viết C	1967
CC 234972		#########	CH04934			Đỗ Ngọc Kh	1971
CC 318277	#########	#########	CH04938			Trần Công M	1935
CC 318279		#########	CH04940			Bùi Lam Bú	1982
CC 318280		#########	CH04941			Nguyễn Thị	1975
CC 234858	31/03/2016	#########	CH04925			Phạm Hữu C	1987
CC 234624	17/03/2016	#########	CH04913			Ngô Thị Lan	1961
CC 234359	#########	#########	CH04882			Nguyễn Qua	1967
CC 234463	#########	#########	CH04890			Nguyễn Thị	1987
CC 234509	#########	#########	CH04895			Nguyễn Văn	1957
CC 234512	#########	#########	CH04898			Phạm Văn T	1979
CC 115947	25/01/2016	#########	CH04853			Trần Thị Du	1964
CC 234391	#########	#########	CH04889			Bùi Bá Quỳ	1980
BX 235376	29/10/2015	#########	CH04722			Nguyễn Thị	1983
BX 235477		#########	CH04730			Nguyễn Văn	1977
BX 235665		#########	CH04751			Lê Thị Sửu	1972
BX 235595		#########	CH04719			Trần Thị Liê	1975
BX 235342	30/10/2015	#########	CH04718			Nguyễn Phu	1976
BX 235344	30/10/2015	#########	CH04720			Đặng Thị M	1989
BX 235514		#########	CH04724			Hà Thanh M	1982
BX 235516	#########	#########	CH04725			Lê Đình Dũ	1982
BX 235478	30/10/2015	#########	CH04731			Mai Tấn Phá	1970

BX 235011	15/10/2015	#########	CH04687			Trần Công	1973
BX 235010	#########	#########	CH04686			Đặng Văn T	1970
BX 235117		#########	CH04692			Nguyễn Thị	1972
BX 235060	13/10/2015	#########	CH04694			Lê Đình Kh	1982
BX 235210	22/10/2015	#########	CH04698			Ngô Anh Tc	1985
BX 235213	22/10/2015	#########	CH04700			Ngô Anh Tu	1989
BX 235212	22/10/2015	#########	CH04697			Võ Đình Kh	1979
BX 235260		#########	CH04701			Hồ Hoàng N	1975
CC 115243	16/12/2015	#########	CH04787			Nguyễn Thị	1986
BX 235286		#########	CH04713			Dương Min	1953
BX 235302	27/10/2015	#########	CH04710			Nguyễn Thị	1972
BX 235300	27/10/2015	#########	CH04709			Nguyễn Văn	1975
BX 235561	#########	#########	CH04736			Nguyễn Đức	1978
BX 235648	#########	#########	CH04749			Nguyễn Xuâ	1971
BX 235610	#########	#########	CH04746			Hồ Đắc Dũn	1968
BX 235303	27/10/2015	#########	CH04711			Nguyễn Văn	1977
BX 235319	27/10/2015	#########	CH04708			Nguyễn Văn	1975
BX 235649	#########	#########	CH04750			Nguyễn Hoa	1976
BX 235627	13/11/2015	#########	CH04748			Đinh Thành	1956
BX 235613	#########	#########	CH04729			Nguyễn Nan	1989
BX 235501	#########	#########	CH04734			Trương Văn	1962
BX 235585	#########	#########	CH04743			Trần Thị Xu	1983
BX 235577	#########	#########	CH04739			Trương Thá	1987
BX 235584		#########	CH04741			Phạm Văn E	1973
CC 115685	13/01/2016	#########	CH04829			Nguyễn Hoa	1990
CC 115825	20/01/2016	#########	CH04837			Võ Tấn Bìn	1989
CC 115599	#########	#########	CH04822			Đinh Như Q	1982
CC 115597	#########	#########	CH04820			Đỗ Hoài Bả	1987
CC 115885	20/01/2016	#########	CH04844			Nguyễn Văn	1985
CC 115884		#########	CH04843			Y Hồng Tha	1973
CC 115687	13/01/2016	#########	CH04831			Nguyễn Thị	1988
CC 115886	22/01/2016	#########	CH04846			Thái Văn Tu	1928
CC 115767		#########	CH03868			Nguyễn Văn	1979
CC 115948	25/04/2016	#########	CH04854			Nguyễn Thị	1974
CM 214143	25/01/2016	#########	CS04855			Võ Thị Lan	1960
CC 115882		#########	CH04841			Nguyễn Văn	1975
CC 115912	21/01/2016	#########	CH04847			Bùi Anh Vũ	1983
CC 115883	21/01/2016	#########	CH04842			Vũ Quốc Tu	1979
CC 234057		#########	CH04860			Tống Bá Ch	1966
CC 230780		#########	CH05087			Nguyễn Thá	1987
CC 234133	29/01/2016	#########	CH04864			Nguyễn Thị	1980
CC 234142		#########	CH04865			Mai Văn Hù	1972
CC 234218		#########	CH04867			Phạm Bá Qu	1973
CC 234388		#########	CH04887			Phạm Văn V	1964
CC 234360	#########	#########	CH04883			Nguyễn Qua	1967
CC 234361		#########	CH04884			Nguyễn Đức	1981

CC 234356		#########	CH04879			Lê Ngọc Vâ	1984
CC 230252		#########	CH05038			Lê Văn Min	1959
CC 234254		#########	CH04872			Hồ Văn Tri	1972
CC 234283	#########	#########	CH04874			Đỗ Ngọc Hà	1987
CC 318995		#########	CH05008			Phạm Văn H	1979
CC 234231	#########	#########	CH04871			Nguyễn Bảo	1979
CC 230253		#########	CH05039			Lê Văn Min	1959
BX 449322	#########	#########	CH04619			Nguyễn Duy	1968
BX 449353	#########	#########	CH04620			Nguyễn Sỹ (	1974
BX 449209	24/08/2015	#########	CH04104			Lê Quang T	1963
BX 449296	#########	#########	CH04623			Trần Quang	1972
BX 449426	#########	#########	CH04627			Hoàng Đăng	1988
CC 318727		#########	CH04994			Phạm Hồng	1962
CC 318726	23/05/2016	#########	CH04993			Nguyễn Văn	1963
CC 318994		#########	CH05006			Trương Tha	1981
CC 318998		#########	CH05011			Nguyễn Thị	1961
CC 230036		#########	CH05012			Nguyễn Đức	1984
CC 230039		#########	CH05015			Phạm Đăng	1947
CC 230080		#########	CH01613			D Ri	1930
CC 230042		#########	CH05018			Lê Thị Lài	1977
CC 234357		#########	CH04880			Đào Mạnh C	1959
CC 234355		#########	CH04878			Lê Ngọc Tâ	1985
CC 230046		#########	CH05022			Bùi Anh Ch	1972
CC 230044		#########	CH05020			Trịnh Quốc	1992
CC 230051		#########	CH05028			Nguyễn Tuấ	1972
CC 230053		#########	CH05029			Nguyễn Tha	1983
CC 234511	#########	#########	CH04897			Nguyễn Bảo	1992
CC 234594	#########	#########	CH04902			Nguyễn Xuâ	1977
CC 230054		#########	CH05030			Đỗ Thanh T	1981
CC 318725	23/05/2016	#########	CH04992			Nguyễn Thị	1973
CC 234464		#########	CH04891			Phạm Thanh	1989
CC 234324		#########	CH04876			Đinh Quang	1990
CC 318728		#########	CH04995			Nguyễn Thị	1975
CC 318736	26/05/2016	#########	CH05000			Phan Duy T	1958
CC 318743		#########	CH05005			Cao Trọng H	1982
CC 318742	26/05/2016	#########	CH05004			Nguyễn Thà	1981
CC 234362		#########	CH04885			Ngô Hoàng	1980
CC 230050		#########	CH05026			Phạm Văn H	1976
CC 318561	13/05/2016	#########	CH04981			Nguyễn Văn	1975
CC 318558		#########	CH04978			Đặng Quang	1974
CC 318565		#########	CH04985			Lâm Quốc H	1974
CC 318246	#########	#########	CH04959			Nguyễn Thị	1980
CC 318722		#########	CH04989			Lê Minh Dũ	1968
CC 318723	19/05/2016	#########	CH04990			Hoàng Thị H	1965
CC 318732	23/06/2016	#########	CH04999			Phạm Văn S	1975
CC 318731		#########	CH04998			Lê Thị Mai	1980

CC 318729	23/05/2016	#########	CH04996			Nguyễn Thị	1986
CC 234058	29/01/2016	#########	CH04861			Từ Kim Ng	1976
CC 318289		#########	CH04942			Nguyễn Vă	1963
CC 318288		#########	CH04946			Tô Thị Việt	1958
CC 318283	15/04/2016	#########	CH04943			Phạm Thị T	1985
CC 318295		#########	CH04949			Trương Đức	1986
CC 318541		#########	CH04967			Doãn Đình S	1979
CC 318542	#########	#########	CH04968			Nguyễn Thị	1981
CC 318545		#########	CH04971			Trần Thị Bí	1972
CC 318270		#########	CH04972			Trần Đình T	1974
CC 318300		#########	CH04952			Phạm Thị L	1993
CC 318245	28/04/2016	#########	CH04958			Lê Cảnh Th	1981
CC 318544	#########	#########	CH04970			Phùng Văn	1989
CC 318547	#########	#########	CH04976			Hoàng Nhật	1956
CC 318548	#########	#########	CH04975			Trương Thị	1983
CC 318550	#########	#########	CH04973			Hồ Công Th	1978
BK 128400	26/10/2012	#########	CH02621			Nguyễn Cử	1991
BH 523747	#########	#########	CH02399			Vũ Thị Hà	1972
BX 235049	#########	#########	CH04690			Bền Chí Thị	1987
BD 228531	29/11/2010	#########	CH01008			Mai Dũng	1970
BD 258307	#########	#########	CH00826			Trần Mạnh	1983
BR 133426	23/09/2014	#########	CH03642			Nguyễn Thị	1984
BĐ 578850	27/12/2010	#########	CH01122			Nguyễn Đức	1980
BR 133812	29/10/2014	#########	CH03683			Ngô Thanh	1976
CC 115196		#########	CH04782			Bùi Văn Ng	1981
CO 306857		#########	CS06634			Trần Võ Công Tú	
BX 290871	#########	#########	CH04066			Trần Thị Hc	1975
DD 977817		#########	CH08933			Nguyễn Tha	1983
BH 395630	23/08/2011	#########	CH01887			Nguyễn Hữ	1973
BD 228903	25/10/2010	#########	CH00881			Nguyễn Vă	1983
BD 228852	#########	#########	CH00954			Lê Đình Thi	1985
CE 535356	18/10/2016	#########	CH05237			Vũ Hoàng M	1990
BH 491452	#########	#########	CH02311			Lê Thị Yến	1978
BR 225395	24/11/2014	#########	CH03741			Đậu Thị Nă	1967
CP 805338		#########	CS06778			Đỗ Trọng Đ	1988
CP 779188		#########	CS06715			Phạm Ngọc	1983
BK 128344	24/09/2012	#########	CH02571			Phan Thị M	1988
CP 833972		#########	CS06875			Nguyễn Trọ	1981
BK 041533	#########	#########	CH02793			Phạm Văn C	1967
CQ996191		#########	CS07186			Vũ Tân Vin	1993
AB 120456	31/01/2005	#########	H00048			Trương Thị	1957
BK 011948	27/09/2013	#########	CH11948			Trần Xuân T	1980
BK 128366	#########	#########	CH02592			Đặng Lê Qu	1999
BĐ 914473	13/04/2011	#########	CH01475			Nguyễn Thị	1981
BĐ 956205	27/06/2011	#########	CH01724			Nguyễn Thà	1985
X 269169	14/04/2003	#########	H01927			Phạm Thị L	1955

Đ 507550	########	#########	H00044			Phan Thị Ár	1978
AĐ 806136	24/07/2006	#########	H00556			Lê Khả Tuấ	1988
BĐ 914745	23/03/2011	#########	CH01407			Phạm Thanh	1975
CQ996187		#########	CS07192			Trần Tuấn H	1986
BA 233192	18/01/2010	#########	CH00178			Nguyễn Đìn	1978
AM 490575	22/05/2008	#########	H01199			Nguyễn Thế	1979
BA 233244	25/01/2010	#########	CH00221			Lê Hồng Hả	1976
BĐ 619826	24/01/2011	#########	CH01249			Nguyễn Đìn	1984
BX 235515		#########	CH04727			Phạm Đình	1967
CE 524464	22/12/2016	#########	CH05368			Đặng Văn L	1982
BK 098296	########	#########	CH03371			Nguyễn Tha	1971
BĐ 956207	27/06/2011	#########	CH01726			Vũ Văn Đôn	1986
BH 544298	########	#########	CH02266			Đinh Khắc T	1988
CE 535164	########	#########	CH05217			Võ Thanh T	1990
CC 230763		#########	CH05073			Lưu Thanh T	1990
BB 201057	19/06/2010	#########	CH00557			Đặng Văn T	1983
BH 544241	14/02/2012	#########	CH02213			Phạm Văn T	1965
CO 225861		#########	CS06640			Nguyễn Qua	1972
CO 225798		#########	CS06683			Rô Lan Tuy	1983
BĐ 914475	13/04/2011	#########	CH01477			Trần Thị Bả	1970
BC 890229	14/12/2010	#########	CS01071			Đinh Bá Viế	1950
CQ849487		#########	CS07270			Võ Thanh T	1980
CC 115313		#########	CH04791			Nguyễn Lân	1991
CT 179017		#########	CS07458			Nguyễn Thị	1974
BK 128321	########	#########	CH02554			Nguyễn Tru	2003
BR 225450	########	#########	CH03749			Vũ Thái Hò	1987
BK 082694	########	#########	CH02705			Nguyễn Thế	1967
BA 258884	########	#########	CH00262			Trần Thị Hồ	1985
BR 225227	########	#########	CH03711			Trần Quảng	1980
BĐ 914406	30/03/2011	#########	CH01432			Lê Thị Bích	1990
BH 395677	########	#########	CH12928			Bùi Thị Liê	1966
BX 449157	21/08/2015	#########	CH04098			Trịnh Ngọc	1996
CP 833499		#########	CS06927			Ngô Duy Đ	1987
BC 661191	20/07/2010	#########	CH00624			A Hyui	1968
CP 833964		#########	CS06873			Nguyễn Văn	1987
X 198229	23/07/2003	#########	CH00273			Trần Văn Tu	1966
BK 111729	31/07/2012	#########	CH02473			Nguyễn Tru	1983
BH 523757	########	#########	CH02401			Bùi Ngọc Tà	2002
CP 833941		#########	CS06855			Phạm Trọng	1974
CP 779180		#########	CS06719			Đặng Thị K	1985
BD 35893	27/09/2010	#########	CH00788			Nguyễn Duy	1990
AH 010137	########	#########	CH00655			Bùi Ngọc Tà	2002
BA 233465	18/01/2010	#########	CH00189			Lê Việt Anh	2020
BA 233465	18/01/2010	#########	CH00189			Đặng Thị H	1987
BA 233465	18/01/2010	#########	CH00189			Lê Hải Đăng	2011
CO 304904		#########	CS06559			Phùng Thị T	1956

BH 491443	#########	#########	CH02300			Nguyễn Viế	1975
BX 715949	#########	#########	CH03921			Lê Văn Quả	1972
BG 739620	18/07/2011	#########	CH01799			Nguyễn Tha	1964
CQ919878		#########	CS07117			Ngô Thúy T	1997
DD 977812		#########	CH08948			Võ Thanh D	1986
DD 977775		#########	CH08951			Trần Quốc T	1991
BX 290676		#########	CH04055			Đặng Thị Tr	1973
BA 233489	21/01/2010	#########	CH00210			Khuất Xuân	1976
BĐ 914437	#########	#########	CH01422			Huỳnh Thị H	1993
BH 395645	29/08/2011	#########	CH01910			Trịnh Bá Kh	1972
BR 133746	29/10/2014	#########	CH03678			Trần Ngọc H	1960
BK 041737	14/01/2013	#########	CH02743			Nguyễn Tất	1971
CP 800393		#########	CH08020			Lê Quang T	1969
BĐ 578765	14/01/2011	#########	CH01200			Đỗ Ngọc Kh	1991
BA 233464	18/01/2010	#########	CH00188			Nguyễn Văn	1984
BX 449634	#########	#########	CH04647			Trần Văn Th	1989
BB 201992	17/05/2010	#########	CH00480			Lê Cao Khiế	1960
AP 847354	19/05/2009	#########	H01618			Nguyễn Thị	1937
BK 041192	#########	#########	CH02827			Võ Quang V	1982
CC 318261		#########	CH04966			Lê Thị Tiến	1983
CE 535994	25/11/2016	#########	CH05321			Vũ Công Tà	1995
BĐ 578735	#########	#########	CH01180			Phan Thị Ki	1976
CC 115689	14/01/2016	#########	CH04833			Nguyễn Nhá	1994
BX 290824	28/07/2015	#########	CH04054			Đặng Thị Tr	1973
BK 082658	26/11/2012	#########	CH02672			Nguyễn Kha	1989
BH 544230	#########	#########	CH02205			Nguyễn Văn	1975
CC 234941		#########	CH04931			Trịnh Thúy	1979
CE 535370	25/10/2016	#########	CH05251			Võ Văn Ngọ	1982
CP 833961		#########	CS06870			Nguyễn Bá	1979
BC 689939	#########	#########	CH00752			Vũ Thị Thắn	1974
CO 306865		#########	CS06638			Nguyễn Anh	1990
BX 296400	#########	#########	CH03951			Nguyễn Trọ	1985
CC 234885	31/03/2016	#########	CH04928			Rơ Lan Tiếp	1962
BH 544218	18/01/2012	#########	CH02194			Võ Văn Vàn	1989
CC 115746	14/01/2016	#########	CH04835			Trình Thân	1980
AK 528862	#########	#########	CH00890			Phạm Bình	1981
BK 098556	28/03/2014	#########	CH03384			Trần Quốc V	1982
BK 266036	28/03/2013	#########	CH02847			Vũ Tuấn An	1970
BX 235734		#########	CH04753			Nguyễn Bíc	1984
BX 715648	13/03/2015	#########	CH03895			Đinh Sỹ Thu	1984
CC 230038		#########	CH05014			Đoàn Xuân	1981
BC 661103	#########	#########	CH00597			Trương Ngọ	1980
CP 800259		#########	CH07914			Nguyễn Ngọ	1969
CP 800391		#########	CH08018			Hoàng Quốc	1972
CP 800436		#########	CH08022			Nguyễn Qua	1969
CP 800900		#########	CH08052			Nguyễn Qua	1970

CP 800899		#########	CH08051			Lê Văn Mạ	1972
DD 977930		#########	CH09008			Trần Quí Th	1953
DD 977931		#########	CH09009			Trần Quí Th	1953
DD 977951		#########	CH09007			Trần Quí Th	1953
DD 977932		#########	CH09010			Trần Quí Th	1953
DD 977933		#########	CH09011			Trần Quí Th	1953
CL 946008		#########	CS05977			Nguyễn Thị	1992
CQ 997844		#########	CS07014			Lê Quốc Đạ	1992
CP 829958		#########	CS06818			Trần Xuân I	1975
CP 833986		#########	CS06885			Nguyễn Vă	1990
BĐ 578837	27/12/2010	#########	CH01109			Nguyễn Đìn	1992
BK 037253	23/05/2014	#########	CH03461			Nguyễn Da	1979
BĐ 739610	#########	#########				Nguyễn Bá	1981
AB 120410	31/01/2005	#########	H00003			Nguyễn Hữ	1976
BK 255869	16/07/2013	#########	CH03055			Nguyễn Vă	1996
CC 230255		#########	CH05041			Nguyễn Ng	1976
CM 408200		#########	CS06374			Nguyễn Vă	1984
BX 235569	#########	#########	CH04738			Hoàng Văn	1991
BX 235262	#########	#########	CH04703			Trương Quố	1986
BR 225085	#########	#########	CH03704			Hồ Văn Thá	1968
BR 184397	15/07/2014	#########	CH03541			Nguyễn Du	1994
BĐ 914705	#########	#########	CH01426			Phạm Thị S	1970
BR 184591	31/07/2014	#########	CH03559			Phạm Ngọc	1961
BĐ 578747	#########	#########	CH01174			Thiều Thị L	1987
CM 800524		#########	CS06268			Phan Toàn N	1989
BX 235426	29/10/2015	#########	CH04723			Tạ Phi Hùng	1979
BK 097560	#########	#########	CH03219			Thái Thành	1992
BR 133343	15/09/2014	#########	CH03629			Võ Văn Tiế	1993
BR 225729	#########	#########	CH03735			Nguyễn Xu	1985
BĐ 897069	13/06/2011	#########	CH01690			Nguyễn Thù	1989
BB 201990		#########				Lê Thành T	1983
CM 800727		#########	CS06289			Nguyễn Vă	1988
CP 225858		#########	CS06704			Vương Đình	1988
CP 805333		#########	CS06777			Trần Kim T	1983
CP 805350		#########	CS06784			Phạm Văn H	1980
CP 833977		#########	CS06880			Nguyễn Cô	1976
BH 523741	#########	#########	CH02394			Trần Văn Tu	1987
BH 544282	#########	#########	CH02251			Nguyễn Hữ	1978
BĐ 578709	31/12/2010	#########	CH01157			Vũ Đức Sản	1982
BK 041733	#########	#########	CH02739			Nguyễn Thị	1975
BB 200468	29/04/2010	#########	CH00429			Trần Văn Tl	1980
BK 255380	26/06/2013	#########	CH03006			Nguyễn Anl	1987
BK 128322	#########	#########	CH02555			Dương Ngọ	1977
CP 833495		#########	CS06923			Nguyễn Khi	1986
BĐ 578754	#########	#########	CH01068			Mai Văn Tr	1981
CP 833848		#########	CH06975			Nguyễn Đăr	2001

CP 833848		#########	CH06975			Nguyễn Đăr	2006
CP 833848		#########	CH06975			Nguyễn Đăr	1974
BH 395658	29/08/2011	#########	CH01901			Lê Văn Ánh	1968
CQ955584		#########	CS07385			Nguyễn Bá	1989
BB 201860	17/05/2010	#########	CH00489			Đoàn Thị N	1932
CQ849080		#########	CS07247			Phạm Thị T	1994
CQ849493		#########	CS07262			Trần Công I	1970
BK 037379	17/05/2014	#########	CH03450			Trần Kim N	1993
BX 715891	#########	#########	CH03914			Bùi Văn Kh	1980
BR 186016	23/12/2014	#########	CH03748			Trịnh Xuân	1988
CQ 881732		#########	CS06966			Nguyễn Ngọ	1970
BR 133091	29/08/2014	#########	CH03598			Vũ Đức Thị	1983
DD 977811		#########	CH08947			Võ Tấn Nở	1964
BĐ 897605	#########	#########	CH01550			Dương Hồn	1960
DA 744161		#########	CH08604			Lê Văn Tiên	1990
BK 097875	27/11/2013	#########	CH03268			Nguyễn Xuâ	1983
CM 408470		#########	CS06386			Đặng Thị B	1991
DD 977810		#########	CH08946			Nguyễn Văn	1969
BH 491491	15/05/2012	#########	CH02346			Ngô Tấn Bả	1993
CC 318997	31/05/2016	#########	CH05010			Trần Thị Họ	1961
BK 097737		#########	CH03242			Trương Văn	1979
BX 296950		#########	CH03999			Lê Quý Hợi	1984
DA 744313		#########	CH08583			Võ Ngọc Tr	1961
CQ849625		#########	CS07218			Trần Phước	1981
DA 744162		#########	CH08605			Nguyễn Đìn	1973
DA 744163		#########	CH08606			Nguyễn Côn	1980
CC 269176	18/08/2016	#########	CH05131			Lê Hữu Ngọ	1984
BB 201053	19/06/2010	#########	CH00553			Bùi Thị Anh	1987
CC 115880	21/01/2016	#########	CH04839			Trần Thị Ph	1975
Ck 453059		#########	CS05907			Nguyễn Côn	1973
BH 491490	#########	#########	CS02345			Võ Thanh D	1986
BR 186400	23/01/2015	#########	CH03824			Bùi Văn Kh	1980
CC 115945	22/01/2016	#########	CH04851			Nguyễn Ngọ	1985
CC 230059		#########	CH05035			Mai Tuấn V	1991
BĐ 897697		#########	CH01623			Trần Văn Tl	1982
BĐ 897697		#########	CH01623			Trần Thanh	1976
BB 200426	19/04/2010	#########	CH00399			Lưu Lê Ngọ	1987
BC 661269	16/08/2010	#########	CH00696			Lê Văn Sinh	1989
BH 515119	20/12/2011	#########	CH02103			Nguyễn Văn	1975
BG 739667	#########	#########	CH01830			Trầm Hữu P	1992
BH 515130	27/12/2011	#########	CH02120			Lê Hữu Quâ	1969
BG 739639	25/07/2011	#########	CH01807			Võ Tấn Định	1993
BX 296689	22/05/2015	#########	CH03973			Lê Hoàng S	1986
BX 290454	#########	#########	CH04032			Ngô Trí Hoà	1994
CM 372395		#########	CS06486			Phùng Thị T	1963
BB 201875	25/04/2010	#########	CH00503			Trương Lê N	2000

BD 228561	#########	#########	CH01031			Nguyễn Đức	1971
CE 535578	31/10/2016	#########	CH05277			Nguyễn Hùn	1965
AB 125		#########				Bùi Xuân A	1994
AB 124		#########				Bùi Xuân A	1994
BD 258325	#########	#########	CH00840			Lê Văn Min	1964
CP 800381		#########	CH08013			Nguyễn Đức	2005
BD 258324	#########	#########	CH00839			Lê Nguyễn	1994
BD 258901	20/09/2010	#########	VP00767			Nguyễn Thị	1967
BR 133504	30/09/2014	#########	CH03648			Nguyễn Thị	1980
CC 318244		#########	CH04957			Tống Hồng	1982
CQ919884		#########	CS07120			Nguyễn Tiế	1992
BĐ 962096	#########	#########	CH01358			Phan Thị Di	1989
CE 535992		#########	CH05319			Nguyễn Thị	1999
AA 00184776		#########	VP00781			Đỗ Đức Châ	1992
AA 00184777		#########	VP00782			Đỗ Đức Châ	1992
AA 00184774		#########	VP00779			Mai Đoàn C	1983
CP 800384		#########	CH08010			Lương Thị N	1967
AA 00956379		#########	VP01242			Nguyễn Thị	1998
AA 0956380		#########				Nguyễn Thị	1998
BH 523375	#########	#########	CH02402			Lê Thị Ánh	1991
BK 128337	20/09/2012	#########	CH02565			Lê Quang T	1969
BK 255896	16/07/2013	#########	CH03059			Nguyễn Xuâ	1985
CE 524326	#########	#########	CH05352			Nguyễn Thị	1994
CQ996137		#########	CS07170			Lâm Tiến P	2006
AB 132867	22/03/2005	#########	H00191			Phan Huy L	1977
CC 230270		#########	CH05054			Thái Thị Sá	1960
CP 826738		#########	CH07273			Hoàng Nguy	1986
AP 983931	14/07/2009	#########	H01714			Nguyễn Đa	1992
BR 225758	18/12/2014	#########	CH03774			Nguyễn Thị	1957
CP 833840		#########	CS06941			Hồ Quang A	2003
CP 833842		#########	CS06942			Hồ Quang A	2003
CQ 881731		#########	CS06967			Nguyễn Thị	1992
BĐ 897033	#########	#########	CH01660			Hoàng Ngọc	1979
BH 523790	#########	#########	CH02438			Trịnh Thị N	1958
AC 919206	#########	#########				Phí Mạnh Đ	1955
BH 523740	#########	#########	CH02393			Hàn Xuân D	1953
BĐ 897648		#########				Lê Quốc To	1969
BA 233061	24/12/2009	#########	CH00057			Trần Châu I	1991
BA 233094	24/12/2009	#########	CH00089			Nguyễn Bìn	1961
BA 23324	25/01/2010	#########	CH00233			Nguyễn Thị	1967
BĐ 956246	#########	#########	CH05747			Trương Thị	1970
BĐ 578698	17/01/2011	#########	CH01203			Đỗ Thị Lý	1979
AC 919406	#########	#########				Lê Văn Bảo	1970
BĐ 897876	25/04/2011	#########	CH01488			Lê Tiến Thà	1984
BD 258331	#########	#########	CH00846			Nguyễn Thế	1974
BB 201867	24/05/2010	#########	CH00495			Hồ Văn Điệ	1966

BA 252398	########	#########	CH00279			Nguyễn Văn	1981
BC 689937	########	#########	CH00750			Hoàng Chí T	1980
AC 919292	########	#########				Lê Văn Chú	1962
BD 258912	20/09/2010	#########	CH00778			Nguyễn Thị	1983
BĐ 578890	27/12/2010	#########	CH01127			Đặng Huỳnh	1979
BD 619896	24/01/2011	#########	CH01248			Kiều Văn T	1953
BD 228563	########	#########	CH01033			Bùi Xuân T	1974
BA 233480	21/01/2010	#########	CH00203			Lê Thanh B	1977
BB 201429	########	#########	CH00524			Nguyễn Thị	1969
BA 258895	########	#########	CH00271			Nguyễn Cao	1946
AO 069273	20/12/2008	#########				Nguyễn Min	1985
BD 258340	########	#########	CH00851			Nguyễn Văn	1964
BA 258629	########	#########	CH00341			Phạm Tìm E	1973
BB 201993	17/05/2010	#########	CH00481			Lê Văn Chí	1967
BB 201871	24/05/2010	#########	CH00499			Nguyễn Văn	1971
BC 890212	14/12/2010	#########	CH01054			Nguyễn Chí	1965
AM 505951	########	#########				Trần Thanh	1974
BĐ 578705	31/12/2010	#########	CH01155			Hồ Đắc Thụ	1987
BĐ 578707	31/12/2010	#########	CH01156			Hồ Đắc Thụ	1987
BA 233299	########	#########	CH00258			Nguyễn Đức	1986
BC 661793	########	#########	CH00683			Nguyễn Trọ	1975
BC 661259	########	#########	CH00687			Nguyễn Thị	1958
BA 233064	24/12/2009	#########	CH00060			Nguyễn Côn	1971
AP 983888	29/06/2009	#########				Lê MinhTha	1960
AP 333782	13/05/2009	#########				Trần Minh I	1967
AP 983887	29/06/2009	#########	H01687			Nguyễn Tự	1968
BA 233140	24/12/2009	#########	CH00065			Nguyễn Văn	1971
AM 477293	########	#########				Nguyễn Thà	1982
AP 333775	########	#########				Lý Thành L	1961
AM 477292	########	#########				Diệp Thị Mi	1958
BA 233099	24/12/2009	#########	CH00094			Đặng Văn T	1983
AO 069252	15/12/2008	#########				Nguyễn Thế	1977
AP 983711	########	#########				Trương Côn	1977
AP 333580	21/04/2009	#########				Hoàng Hải Y	1965
AP 983540	20/08/2009	#########				Võ Ngọc Tu	1966
AP 998569	########	#########				Nguyễn Xuâ	1968
BĐ 897016	########	#########	CH01646			Nguyễn Thị	1928
AO 591380	########	#########				Lê Thắng L	1972
BA 233050	24/12/2009	#########	CH00047			Từ Văn Phú	1963
AP 983804	18/06/2009	#########				Phan Hữu H	1983
AP 983721	21/09/2009	#########				Lý Văn Đấu	1958
AP 983723	21/09/2009	#########				Lương Thị T	1976
AC 868369	26/01/2006	#########				Bùi Tuấn Ai	1977
AP 333784	13/05/2009	#########				Nguyễn Thị	1961
AP 998700	30/06/2010	#########				Võ Anh Tài	1979
BK 098408	14/03/2014	#########	CH03378			Trịnh Văn C	1968

AN 339926	########	#########				Huỳnh Thúc	1966
AP 998897	30/06/2009	#########				Lê Danh Tiến	
AO 591385	########	#########				Nguyễn Đăr	1971
AP 983525	17/08/2009	#########				Văn Thị Thu	1989
AP 983973	########	#########				Đường Thị (	1972
AO 591368	20/03/2009	#########				Phạm Văn E	1968
BA 233137	24/12/2009	#########	CH00131			Nguyễn Thị	1970
AO 591316	########	#########				Hoàng Văn	1980
AO 069388	27/06/2009	#########				Lê Thanh H	1980
AO 591349	13/03/2009	#########				Nguyễn Xuâ	1965
AN 339937	########	#########				Đoàn Ngọc	1962
AM 490596	26/05/2008	#########				Đinh Sỹ Ng	1968
AO 069390	########	#########				Trần Thị Th	1956
AM 477476	########	#########				Nguyễn Văr	1973
AN 339784	30/07/2008	#########				Nguyễn Thú	1963
AN 339922	########	#########				Nguyễn Văr	1972
AH 010134	26/12/2006	#########				Đỗ Thị Hưn	1969
AN 339927	########	#########				Sử Quốc Hi	1985
AN 339787	30/07/2008	#########				Hà Thanh M	1982
AI 520115	18/04/2007	#########				Nguyễn Đăr	1978
AM 490675	21/04/2008	#########				Ngô Minh C	1969
AO 069312	24/10/2008	#########				Phạm Thái I	1958
AM 490531	########	#########				Đoàn Đức L	1968
AO 069299	25/12/2008	#########				Nguyễn Văr	1973
AM 490595	########	#########				Tạ Nhật Kh	1981
AN 339713	14/07/2008	#########				Võ Đình Tâ	1979
AM 490712	########	#########				Tạ Văn Sỹ	1955
AM 477335	28/06/2008	#########				Vũ Đức Hiệ	1973
AC 868377	31/01/2008	#########				Nguyễn Ái	1966
AO 069399	24/11/2008	#########				Đỗ Thị Yến	1985
AM 490533	########	#########				Đoàn Đức L	1968
AN 334555	19/09/2008	#########				Phạm Ngọc	1985
AM 477341	18/11/2009	#########				Đào Thị Tuy	1975
AM 477289	########	#########				Nguyễn Thị	1945
AK 525348	########	#########				Nguyễn Bìn	1967
AM 490570	22/05/2008	#########				Nghiêm Dũr	1969
AM 490571	22/05/2008	#########				Lê Ngọc Th	1973
AM 505956	########	#########				Nguyễn Tùr	1981
AN 334550	19/09/2008	#########				Huỳnh Quố	1971
AM 477336	28/06/2008	#########				Nguyễn Mir	1980
AM 477320	21/06/2008	#########				Đặng Sen	1962
AN 339743	21/07/2008	#########				Nguyễn Thế	1972
AĐ 806088	24/07/2006	#########				Mai Văn Th	1974
AN 339789	30/07/2008	#########				Nguyễn Ngọ	1985
AK 528825	########	#########				Lê Nguyên	1975
AM 490729	########	#########				Thái Tuấn N	1973

AĐ 806025	########	#########				Phan Văn M	1955
AC 919449	26/12/2005	#########				Nguyễn Văn	1957
AC 924946	########	#########				Phạm Văn Sơn	
AG 472517	########	#########				Nguyễn Thị	1937
AC 919407	########	#########				Phan Văn T	1974
AC 868148	20/03/2006	#########				Phan Duy T	1958
AB 606528	18/04/2005	#########				Võ Hồng Dư	1962
AB 606883		#########				Phan Vạn	1964
AB 120416	31/12/2009	#########				Lê Trung Th	1975
AB 120268	25/02/2005	#########				Huỳnh Hữu	1955
AB 606870	########	#########				Trịnh Văn S	1975
AB 606888	########	#########				Nguyễn Đìn	1978
AB 120316	31/01/2005	#########				Nguyễn Hiế	1977
AB 120266	25/02/2005	#########				Đỗ Phú Thung	
AB 606886	########	#########				Lê Thị Thúy	1983
AC 919438	26/12/2005	#########				Trần Đình Đ	1950
AB 120291	########	#########				Phạm Văn T	1970
AB 132869	22/03/2005	#########				Nguyễn Bá	1961
AC 919428	22/12/2005	#########				Trương Phú	1978
AB 606872	########	#########				Nguyễn Đăn	1962
AB 606572	########	#########				Đoàn Thị H	1975
AN 339923	########	#########				Đặng Văn Đ	1975
BA 258632	########	#########	CH00344			A Neo	1955
BB 201261	########	#########	CH00589			Hoàng Trọn	1967
BD 228832	########	#########	CH00940			Nguyễn Thị	1979
AM 490605	25/03/2008	#########				Nguyễn Phi	1964
AN 339777	30/07/2008	#########				Phạm Thị L	1980
AM 490603	25/03/2008	#########				Bùi Thị Tha	1961
AH 010280	24/01/2007	#########				Nguyễn Văn	1967
AĐ 806054	########	#########				Nguyễn Văn	1979
AI 512306	24/04/2007	#########				Nguyễn Hữu	1968
BC 689931	########	#########	CH00747			Trần Thị Nu	1963
BC 661525	23/07/2010	#########	CH00652			Nguyễn Thú	1963
BC 890216	14/12/2010	#########	CH01058			Nguyễn Quố	1974
AP 983865	23/06/2009	#########				Nguyễn Quố	1976
BĐ 578725	########	#########	CH01179			Huỳnh Thị Ngọc Hiệp	
AH 010162	27/08/2009	#########				Lê Trần Thả	1984
AN 339914	########	#########				Nguyễn Văn	1966
AC 924938	15/05/2010	#########				Lê Văn Cươ	1971
BC 689061	27/08/2010	#########	CH00725			Phạm Bá Th	1970
BD 25894	27/09/2010	#########	CH00798			Phan Thị Tâm	
BD 228551	########	#########	CH01023			Nguyễn Đìn	1970
BA 25890	########	#########	CH00287			Trần Văn Đ	1980
BD 528315	########	#########	H00832			Nguyễn Trọ	1957
BD 528319	########	#########	CH00834			Trần Thị Th	1977
BĐ 619494		#########	CH01211			Võ Thị Thú	1976

BD 258957	########	#########	CH00810			Cao Trọng I	1960
BĐ 897062	13/06/2011	#########	CH01685			Vũ Văn Bảy	1970
BD 258323	########	#########	CH00838			Nguyễn Duy	1990
CQ 881666		#########	CS06961			Hoàng Lâm	1982
BC 689043	27/08/2010	#########	CH00707			Lê Xuân Hù	1966
BD 228859	########	#########	CH00946			Phạm Văn K	1968
BC 661145	14/07/2010	#########	CH00611			Phạm Hoàng	1967
BD 258989	########	#########	CH00817			Lê Xuân Tìn	1976
AP 983933	14/07/2009	#########				Đào Quang	1973
BĐ 578876	27/12/2010	#########	CH01099			Nguyễn Ngọ	1970
BD 228591	19/11/2010	#########	CH00997			Nguyễn Thị	1987
AP 983803	18/06/2009	#########				Hồ Công Vũ	1972
AO 069264	15/12/2008	#########				Nguyễn Văn	1972
AP 983501	########	#########				Hứa Lên	1980
AP 983992	########	#########				Phan Thanh	1971
AP 983533	17/08/2009	#########				Trần Đức Đ	1972
AP 998803	18/06/2009	#########				Đàm Thị Hu	1977
AP 998804	18/06/2009	#########				Huỳnh Minh	1975
AP 983586-	########	#########				Nguyễn Duy	1962
BA 233083	24/12/2009	#########	CH00078			Lê Duy Đán	1969
BA 233073	24/12/2009	#########	CH00068			Đặng Nguyê	1968
AP 983900	########	#########				Nguyễn Tha	1980
AP 983599	########	#########				Hồ Sỹ Tuyề	1942
AO 591388	########	#########				Lê Văn Lươ	1979
BA 233113	24/12/2009	#########	CH00108			Võ Thị Ba	1958
BB 201900	31/05/2010	#########	CH00517			Võ Thị Bích	1971
BB 200483	########	#########	CH00444			Nguyễn Văn	1978
AP 333579	21/04/2009	#########				Lê Anh Linh	1983
BC 661535	23/07/2010	#########	CH00662			A Ming	1962
BĐ 914740	23/03/2011	#########	CH01409			Hà Văn Trin	1960
AO 069379	14/11/2008	#########				Trần Văn Cả	1960
AM 490602	25/03/2008	#########				Trần Dũng I	1977
AC 868382	22/02/2006	#########				Huỳnh Than	1970
BĐ 962025	########	#########				Tô Thị Hồng	1973
BC 890279	24/12/2010	#########	CH01086			Đặng Thị La	1959
AĐ 806107	24/07/2006	#########				Nguyễn Đức	1981
BD 228811	########	#########	CH00919			Nguyễn Văn	1966
BB 200449	26/04/2010	#########	CH00415			Văn Đình H	1975
BĐ 578866		#########	CH01142			Phan Văn T	1969
BĐ 897899	30/05/2011	#########	CH01628			Trần Quốc V	1961
BD 228501	16/11/2010	#########	CH00973			A Bơu	1960
BD 228791	########	#########	CH01047			Trần Thị Hà	1973
BD 228791	########	#########	CH01047			Nguyễn Thị	1971
BB 201861	17/05/2010	#########	CH00490			Nguyễn Châu	
BB 201866	24/05/2010	#########	CH00494			Hoàng Xuân	1973
BB 201978	########	#########	CH00460			Nguyễn Văn	1970

AO 069311	24/10/2008	#########				Lê Công Kh	1968
BA 258896	#########	#########	CH00272			Nguyễn Đăr	1966
BB 200477	#########	#########	CH00438			Nguyễn Văr	1954
BB 201230	24/06/2010	#########	CH00566			Bùi Thanh T	1973
BB 201236	24/06/2010	#########	CH00572			Đỗ Văn Kha	1976
BB 201572	19/06/2010	#########	CH00562			Võ Văn Sơn	1987
AP 983813	18/06/2009	#########				Đặng Thị Lư	1957
BA 233081	24/12/2009	#########	CH00076			Phạm Thị N	1981
AO 591352	13/03/2009	#########				Trịnh Văn C	1976
CQ 881626		#########	CS06954			Nguyễn Xuâ	1970
BA 233102	24/12/2009	#########	CH00097			Lê Trung Kì	1986
BD 228814	#########	#########	CH00922			Vũ Văn Năr	1965
BB 200255		#########	CH00455			Nguyễn Thị	1986
BD 258348	#########	#########	CH00859			Nguyễn Văr	1968
AP 847380	18/06/2009	#########				Nguyễn Thị	1933
BC 661109	#########	#########	CH00603			Trần Tú Xuâ	1977
AĐ 806005	29/05/2006	#########				Đoàn Mạnh	1955
AP 983591	#########	#########				Nguyễn Thị	1967
AH 010130	26/12/2006	#########				Phan Văn D	1976
AO 591367	20/03/2009	#########				Phạm Văn E	1968
AP 983550	26/08/2009	#########				Mai Thị Thu	1982
AN 339737	21/07/2008	#########				Hoàng Trọn	1969
AO 591339	29/05/2009	#########				Tô Văn Nha	1979
AM 490586	#########	#########				Lê Xuân Th	1978
AM 490536	#########	#########				Võ Đình Dị	1968
AN 339781	30/07/2008	#########				Đỗ Văn Hâr	1969
AM 477350	28/06/2008	#########				Dương Đình	1966
AN 339723	#########	#########				Đinh Ngọc T	1957
AM 490537	#########	#########				Nguyễn Thà	1978
AO 069251	#########	#########				Vũ Hồng Tr	1982
AN 339724	14/07/2008	#########				Nguyễn Cao	1983
AN 340000	24/10/2008	#########				Võ Thu	1983
AK 525349	22/01/2008	#########				Nguyễn Tha	1971
AN 334735	18/08/2008	#########				Nguyễn Thị	1974
AO 069331	31/10/2008	#########				Nguyễn Hữu	1975
AN 339722	14/07/2008	#########				Lê Hữu Ngọ	1984
AC 868375	28/02/2006	#########				Nguyễn Viế	1977
AM 477294	#########	#########				Mai Thị Trì	1973
AO 069210	27/11/2008	#########				Lương Quốc	1972
AO 069300	25/12/2008	#########				Hồ Văn Mải	1984
AB 606889	21/07/2005	#########				Nguyễn Thị	1957
AO 069329	31/10/2008	#########				Huỳnh Hữu	1957
AM 490577	22/05/2008	#########				Nguyễn Văr	1964
AM 477301	16/06/2008	#########				Phạm Khắc	1964
AM 490549	13/05/2008	#########				Phan Thị Ng	1966
AO 069227	#########	#########				Nguyễn Hữu	1968

AM 477483	########	#########				Trần Nhật C	1965
AM 490569	22/05/2008	#########				Đỗ Văn Hạ	1935
AC 868142	########	#########				Đỗ Quang T	1968
AO 069206	27/11/2008	#########				Lê Minh Hù	1979
AO 069396	24/11/2008	#########				Huỳnh Anh	1977
AM 477368	########	#########				Võ Thanh T	1980
AM 477367	21/06/2008	#########				Phạm Hoàn	1980
AM 477369	21/06/2008	#########				Nguyễn Thị	1970
AO 591214	30/12/2008	#########				Lê Hùng	1966
AO 069298	25/12/2008	#########				Trần Thanh	1971
AO 069294	25/12/2008	#########				Trần Thị Vu	1974
CQ 997637		#########	CS06995			Đặng Như T	1968
BĐ 578823	27/12/2010	#########	CH01095			Nguyễn Ngọ	1969
AM 477310	16/06/2008	#########				Đặng Thanh	1965
BĐ 897095	23/06/2011	#########	CH01718			Bùi Anh Ch	1972
BD 258994	########	#########	CH00822			Võ Anh Hoa	1981
AĐ 806092	24/07/2006	#########				Vũ Mạnh H	1971
AI 512336	14/05/2007	#########				Trần Thị Th	1976
BB 200419	19/04/2010	#########	CH00392			Ngô Thị Uy	1979
BĐ 914793	16/03/2011	#########	CH01366			Hoàng Bích	1968
BĐ 956389	########	#########	CH01862			Nguyễn Thị	1988
BĐ 619572	20/01/2011	#########	CH01268			Trần Thị Tr	1959
AM 505948	########	#########				Lê Văn Thu	1983
BĐ 914775	21/03/2011	#########	CH01379			Đặng Phùng	1959
BĐ 897839	25/04/2011	#########	CH01484			Nguyễn Văn	1965
BĐ 956286	########	#########				Nguyễn Ngọ	1967
BB 201685	########	#########	CH00591			Lâm Văn Ti	1969
BG 739607	########	#########	CH01778			Đặng Văn T	1951
BĐ 897872	25/04/2011	#########	CH01467			Nguyễn Trọ	1972
BĐ 897084	20/06/2011	#########	CH01709			Nguyễn Thị	1984
BĐ 956239	########	#########	CH01752			Nguyễn Bảo	1959
AH 010161	15/01/2007	#########				Vũ Thị Tuy	1977
BD 228810	########	#########	CH00918			Trịnh Xuân	1970
BG 739619	18/07/2011	#########	CH01798			Nguyễn Đức	1971
BĐ 914763	23/03/2011	#########				Nguyễn Thị	1960
AP 847347	19/05/2009	#########				Trần Văn Tu	1976
BĐ 897874	25/04/2011	#########	CH01471			Nguyễn Thị	1974
BĐ 897870	25/04/2011	#########	CH01465			Nguyễn Trọ	1972
BR 133125	########	#########	CH03063			Tô Minh Ph	1985
BĐ 914470	13/04/2011	#########	CH01470			Nguyễn Đìn	1963
BĐ 897873	25/04/2011	#########	CH01466			Nguyễn Thị	1977
CQ 997873		#########	CS07013			Vũ Hồng Sơ	1978
BĐ 962059	########	#########	CH01333			Nguyễn Xuâ	1966
BĐ 914739	23/03/2011	#########	CH01408			Nguyễn Văn	1957
BD 258960	29/09/2010	#########	CH00801			Dương Thị	1965
BĐ 956299	########	#########				Ngô Thị Ma	1964

BA 233176	14/11/2010	#########	CH00162			Trần Ngọc I	1963
BĐ 914434	#########	#########	CH01434			Trần Hồng I	1973
AC 868374	17/06/2010	#########				A Văn Dũng	1973
AB 120945	#########	#########				Lê Viết Nan	1972
AP 333577	21/04/2009	#########				Huỳnh Ngọ	1970
AG 472850	#########	#########				Nguyễn Văn	1961
BB 201884	27/05/2010	#########	CH00509			Lê Văn Thắ	1972
AC 919435	26/12/2005	#########				Vũ Xuân M	1962
BĐ 914465	13/04/2011	#########	CH01457			Bùi Ngọc La	1946
AN 339911	#########	#########				Nguyễn Thị	1966
BX 290207		#########	CH04010			Nguyễn Thị	1974
BX 290947		#########	CH04077			Lê Nam	1985
BX 290174	24/06/2015	#########	CH04008			Nguyễn Côn	1984
BX 290955		#########	CH04078			Huỳnh Phú	1977
BX 209251		#########	CH04013			Nguyễn Thị	1986
BX 290274	29/06/2015	#########	CH04016			Hà Thị Như	1984
BX 449011	#########	#########	CH04085			Nguyễn Tha	1977
BX 290497	13/07/2015	#########	CH04041			Nguyễn Thà	1974
BX 290875	#########	#########	CH04070			Trần Thị La	1984
BX 290795		#########	CH04064			Ngô Văn Th	1975
BX 290035	#########	#########	CH04002			Võ Thành H	1956
BX 290495		#########	CH04039			Cao Văn Tú	1985
BX 290493	13/07/2015	#########	CH04037			Phan Đình I	1979
bx 290118		#########	CH04005			Mạc Đức Th	1959
BX 290741	30/07/2015	#########	CH04061			Vũ Thế Quỳ	1980
BX 290516	#########	#########	CH04042			Bùi Văn Thế	1979
BX 290716	30/07/2015	#########	CH04059			Trần Văn C	1982
BX 290524	#########	#########	CH04044			Phan Thị Hà	1973
BX 290846		#########	CH04072			Hoàng Bích	1968
BX 290273		#########	CH04015			Y Suât	1979
BX 290298	#########	#########	CH04017			Nguyễn Đìn	1971
BX 290704	27/07/2015	#########	CH04053			Phạm Bình	1981
BX 290357		#########	CH04020			Lê Đức Thắ	1975
BX 290358	#########	#########	CH04021			Bùi Văn Tha	1969
BX 290222		#########	CH04011			Nguyễn Tha	1972
BX 290525	16/07/2015	#########	CH04046			Phạm Thị X	1984
BX 290844	#########	#########	CH04071			Ngô Hoài T	1991
BX 290713	28/07/2015	#########	CH04056			Trương Thị	1985
BX 290370	30/06/2015	#########	CH04022			Nguyễn Thị	1960
BX 290431	14/07/2015	#########	CH04026			Ngô Văn Dũ	1972
BX 290487		#########	CH04035			Lê Tạo	1974
CQ 997639		#########	CS06994			Nguyễn Hoa	1986
BX 290330	26/06/2015	#########	CH04019			Nguyễn Văn	1957
BX 235568	#########	#########	CH04737			Bùi Thế Nha	1976
CC 230777	#########	#########	CH05084			Đào Thị Tuy	1969
BX 235677	16/11/2015	#########	CH04752			Nguyễn Văn	1970

CI 112298		#########	CS05672			Nguyễn Văn	1983
CE 441989		#########	CS05612			Nguyễn Trọ	1976
BK 098407	17/03/2014	#########	CH03377			Hoàng Văn	1981
BK 098574	28/03/2014	#########	CH03388			Bùi Phụ	1968
BX 715467	14/02/2015	#########	CH03881			Nguyễn Thà	1984
BR 133104	27/08/2014	#########	CH03592			Lê Hoàng T	1979
BX 715951	#########	#########	CH03919			Nguyễn Xuá	1967
BX 715950	#########	#########	CH03918			Nguyễn Xuá	1967
BR 225418	#########	#########	CH03746			Nguyễn Thị	1960
BR 184153	25/06/2014	#########	CH03514			Nông Quốc	1985
BK 098580	#########	#########	CH03386			Đinh Xuân	1985
BR 225078	#########	#########	CH03702			Lê Thị Nga	1977
BX 296712	27/05/2015	#########	CH03975			Nguyễn Thị	1982
BK 098611	28/03/2014	#########	CH03393			Lê Quang M	1971
BK 098593	28/03/2014	#########	CH03390			Đỗ Thị Hươ	1969
CO 306889		#########	CS06651			Văn Hồng H	1982
BX 715358	#########	#########	CH03853			Trần Bá Thà	1972
BR 184936	18/08/2014	#########	CH03582			Nguyễn Ngọ	1960
BK 098792	16/04/2014	#########	CH03416			Đặng Văn T	1969
BR 184042	#########	#########	CH03505			Phạm Hữu I	1979
BK 098830	21/04/2014	#########	CH03418			Đặng Viết H	1982
BX 296713	27/05/2015	#########	CH03976			Nguyễn Thị	1982
BX 715799	30/03/2015	#########	CH03908			Phan Quốc I	1979
BX 296711	27/05/2015	#########	CH03974			Nguyễn Thị	1982
BR 133258	#########	#########	CH02656			Đặng Văn T	1970
BX 715702	13/03/2015	#########	CH03892			Lê Minh Nh	1971
BX 715227	#########	#########	CH03863			Vũ Minh Ng	1978
BR 133555	#########	#########	CH03652			Nguyễn Văn	1984
BK 037094	#########	#########	CH03436			Mai Văn Hu	1968
BX 296679	21/05/2015	#########	CH03971			Lê Xuân Th	1952
CK 453095		#########	CS05828			Đậu Thị Ng	1989
CK 339457		#########	CS05834			Huỳnh Văn	1965
ck 453012		#########	CS05904			Lê Ngọc Tu	1976
CK 339700		#########	CS05866			Lê Thanh K	1980
BX 290305	29/06/2015	#########	CH04018			A Hnhăm	1946
BX 449840	#########	#########	CH04670			Nguyễn Kin	1963
BX 449758		#########	CH04664			Nguyễn Tru	1979
BX 449926	16/11/2015	#########	CH04674			Nguyễn Thị	1960
BX 235028	#########	#########	CH04678			Ngô Thị Ho	1992
BX 235025	#########	#########	CH04681			Ngô Thị Ho	1992
BX 235024	#########	#########	CH04682			Ngô Thị Ho	1992
BX 235022	#########	#########	CH04684			Ngô Thị Ho	1992
BX 449832	28/09/2015	#########	CH04667			Ngô Thị Ho	1992
BX 449997	#########	#########	CH04677			Trần Thị Hà	1961
BX 235050	#########	#########	CH04691			Tạ Quang T	1956
BX 449925	30/09/2015	#########	CH04673			Nguyễn Thị	1991

BX 235842	24/11/2015	#########	CH04762			Nguyễn Phu	1953
CK 500818		#########	CS05795			Trương Phạ	1977
CK 500826		#########	CS05794			Nguyễn Đìn	1980
CK 500776		#########	CS05796			Hồ Thị Xuâ	1985
ck 500935		#########	CS05903			Lương Thị N	1990
CK 500950		#########	CS05800			Hà Văn Trì	1972
CK 339031		#########	CS05806			Lê Quang T	1980
CC 230264	24/06/2016	#########	CH05048			Đàm Thị Hc	1984
CC 230776		#########	CH05083			Ngô Khắc B	1962
CC 230268		#########	CH05052			Trương Đăn	1980
CC 230271		#########	CH05055			Lê Hồng Vũ	1976
CC 269065		#########	CH05088			Thái Quang	1957
CC 269062		#########	CH05089			Vũ Thị Thắ	1974
CC 269063	20/07/2016	#########	CH05090			Trương Thị	1979
CC 230274		#########	CH05057			Đào Anh Kl	1958
CC 230559		#########	CH05060			Nguyễn Thà	1984
CC 269064		#########	CH05091			Nguyễn Xuá	1989
CC 230566		#########	CH05064			Hoàng Đình	1977
CC 269073		#########	CH05095			Nguyễn Trọ	1989
CC 269067		#########	CH05092			Phan Thanh	1985
BX 296523	27/05/2015	#########	CH03962			Đỗ Duy Huy	1979
BX 296718	27/05/2015	#########	CH03981			Nguyễn Tha	1971
CC 230768		#########	CH05076			Trần Văn H	1976
BK 098626	#########	#########	CH03396			Lê Quang T	1980
CC 234936		#########	CH04933			Trần Ngọc C	1973
CC 230267		#########	CH05051			Nguyễn Quc	1978
CC 318253		#########	CH01198			Lê Thị Ty	1961
CC 230257		#########	CH05043			Mai Đình Đ	1988
CC 230263		#########	CH05047			Võ Thuận A	1988
CC 230254		#########	CH05040			Nguyễn Ngc	1989
CC 318996	26/05/2016	#########	CH05009			Nguyễn Ngc	1985
CC 230048		#########	CH05024			Nguyễn Văn	1983
CO 306394		#########	CS06620			Hồ Sĩ Chun	1973
CP 779146		#########	CS06737			Đỗ Thị Liên	1977
CC 230563		#########	CH05062			Lê Văn Trun	1978
CC 230060		#########	CH05036			Lê Thị Thảc	1980
CC 230773		#########	CH05081			Nguyễn Thị	1944
CC 230573		#########	CH05068			Lê Anh Lon	1979
CC 230572		#########	CH05069			Trần Thanh	1967
CC 230256		#########	CH05042			Khổng Phúc	1978
CC 230571		#########	CH05067			Nguyễn Văn	1980
CC 230580		#########	CH05071			Y Truy	1980
CC 230764		#########	CH05074			Nguyễn Viế	1977
CC 230765		#########	CH05075			Nguyễn Viế	1977
CC 230769		#########	CH05077			Nguyễn Ngc	1970
CC 230265		#########	CH05050			Nguyễn Ngc	1970

CC 234696		#########	CH04912			Lê Văn Cươ	1971
CC 230055		#########	CH05031			Nguyễn Văn	1963
CC 234795	29/03/2016	#########	CH04922			Trần Thị Hồ	1959
CC 234930	#########	#########	CH04930			Hiêng Lăng	1960
CC 269069		#########	CH05094			Bạch Văn T	1989
CC 269078		#########	CH05100			Lê Thị Hồng	1969
CC 230558		#########	CH05058			Lê Thị Nhun	1985
CC 230570		#########	CH05066			A Khuiên	1975
CC 269068		#########	CH05093			Nguyễn Thị	1987
BR 225163	18/11/2014	#########	CH03717			Huỳnh Hùng	1972
CC 230579		#########	CH05070			Y Blot	1955
BR 225288	#########	#########				Phạm Tuấn	1990
BX 715006	30/01/2015	#########	CH03845			Lê Thị Thu	1969
CC 230564		#########	CH05063			Phạm Thanh	1984
CC 318721		#########	CH04988			Nguyễn Min	1960
BX 296493	14/05/2015	#########	CH03961			Nguyễn Trí	1979
BK 098384	#########	#########	CH03375			Trần Ngọc H	1967
BR 184154	25/06/2014	#########	CH03515			Lê Duy Làn	1976
BR 133089	24/10/2014	#########	CH03596			Nguyễn Tru	1956
BK 098963	29/04/2014	#########	CH03425			Trần Công A	1980
BR 184297	#########	#########	CH03526			Nguyễn Văn	1984
BK 098613	27/03/2014	#########	CH03394			Nguyễn Đìn	1984
BR 225238	18/11/2014	#########	CH03725			Đặng Văn L	1982
BK 098297	#########	#########	CH03373			Dương Văn	1973
BX 296584	20/05/2015	#########	CH03966			Lưu Trọng H	1983
BK 037061	29/04/2014	#########	CH03440			Phạm Văn H	1974
CP 829992		#########	CS06836			Nguyễn Hữu	1995
CE 441580		#########	CS05573			Hồ Đắc Dũn	1968
CO 225806		#########	CS06689			Nguyễn Vũ	1980
BX 296151	17/04/2015	#########	CH03932			Rô Man Dua	1983
BX 296152	17/04/2015	#########	CH03933			Rô Man Duy	1980
BR 186832	29/01/2015	#########	CH03830			Bùi Văn Tha	1965
BX 296258	22/04/2015	#########	CH03945			Đinh Văn Q	1975
CE 441346		#########	CS05535			Nguyễn Phạ	1986
CO 225796		#########	CS06681			Hoàng Văn	1967
CC 230052		#########	CH05027			Đào Anh Tà	1957
BR 184439	#########	#########	CH03513			Huỳnh Văn	1971
BX 715752	25/03/2015	#########	CH03903			Nguyễn Thị	1995
BX 715422	13/02/2015	#########	CH03877			Nguyễn Thị	1994
BĐ 897658	#########	#########	CH01590			Đặng Quang	1974
BK 098418	14/03/2014	#########	CH03380			Ngô Văn Na	1966
BR 184295	#########	#########	CH03524			Nguyễn Côn	1978
BX 296387	27/04/2015	#########	CH03950			Bùi Đình Kl	1966
BR 184770	#########	#########	CH03573			Lê Xuân An	1981
CC 318256	29/04/2016	#########	CH01201			Hoàng Thị H	1986
BK 098610	28/03/2014	#########	CH03389			Nguyễn Tha	1978

BK 037075	29/04/2014	#########	CH03443			Nguyễn Văn	1969
BK 037369	26/05/2014	#########	CH03477			Lê Dannh T	1963
BR 133411	26/09/2014	#########	CH03640			Nguyễn Min	1974
BK 296777	26/05/2015	#########	CH03988			Nguyễn Văn	1974
BK 037289	26/05/2014	#########	CH03470			Nguyễn Thị	1979
BK 098594	28/03/2014	#########	CH03391			Lê Thị Mai	1959
BX 715218	#########	#########	CH03859			Trần Đình L	1975
BĐ 897673	#########	#########	CH01605			Đặng Quang	1974
BX 296252	20/04/2015	#########	CH03944			Đào Thị Lý	1961
BX 715892	#########	#########	CH03913			Phạm Minh	1983
BR 225040	21/10/2014	#########	CH03695			Nguyễn Thị	1963
BK 037335	15/05/2014	#########	CH03465			Nguyễn Thà	1943
BR 184951	22/08/2014	#########	CH03586			Nguyễn Văn	1971
BX 715880	#########	#########	CH03912			Nguyễn Văn	1971
BX 715607	#########	#########	CH03891			Võ Đinh Tu	1964
BX 715606	#########	#########	CH03890			Võ Phong V	1978
BX 715707	19/03/2015	#########	CH03900			Trịnh Thị H	1974
BR 186923	29/01/2015	#########	CH03844			Trần Văn M	1973
BX 296217	21/04/2015	#########	CH03941			Phan Hữu C	1983
BK 098538	28/03/2014	#########	CH03383			Lê Đình Hiệ	1968
BX 715419	13/02/2015	#########	CH03874			Nguyễn Thị	1991
BX 296401	#########	#########	CH03952			Nguyễn Mạ	1988
BX 715671	13/03/2015	#########	CH03898			Võ Thị Hồn	1982
BX 715418	#########	#########	CH03873			Lê Thị Minh	1965
BR 133631	17/10/2014	#########	CH03664			Đặng Quốc	1988
BR 133124	#########	#########	CH03602			Trần Ngọc H	1970
BX 296155	17/04/2015	#########	CH03935			Phạm Thị T	1990
BR 184684	29/07/2014	#########	CH03567			Nguyễn Xuâ	1965
BX 296153	17/04/2015	#########	CH03934			Phạm Văn T	1992
BX 715069	#########	#########	CH03851			Nguyễn Thị	1987
BX 296367	#########	#########	CH03953			Trang Huy T	1983
BR 184612	22/07/2014	#########	CH03547			Nguyễn Thị	1978
BX 715466	14/02/2015	#########	CH03880			Nguyễn Tuấ	1990
BR 184935	20/08/2014	#########	CH03581			Phan Tiến D	1979
BK 098753	#########	#########	CH03407			Lê Thị Quỳn	1971
BR 225863	#########	#########	CH03783			Đào Thị Thu	1990
BR 184073	18/06/2014	#########	CH03507			Vũ Hồng Dư	1962
BK 037349	20/05/2014	#########	CH03474			Phan Thị Qu	1987
BR 133114	#########	#########	CH03600			Trần Thanh	1983
BK 098314	#########	#########	CH03374			Phan Ngọc H	1984
Ck 339948		#########	CS05898			Võ Anh Ngọ	1981
CK 453036		#########	CS05900			Nguyễn Tấn	1978
CK 339686		#########	CS05872			Nguyễn Văn	1989
CK 339687		#########	CS05871			Nguyễn Văn	1991
CK 339928		#########	CS05889			Nguyễn Văn	1979
CK 453361		#########	CS05890			Nguyễn Văn	1979

CK 339685		#########	CS05870			Nguyễn Thị	1987
BR 186157	16/01/2015	#########	CH03807			Võ Đinh Tu	1964
BK 098791	16/04/2014	#########	CH03415			Nguyễn Thị	1988
BX 290996		#########	CH04084			Đỗ Ngọc Kl	1971
BX 290873	#########	#########	CH04068			Trần Trọng	1940
BX 290987	#########	#########	CH04081			Y Suât	1979
BX 290928	#########	#########	CH04076			Trần Muộn	1971
BX 449027	#########	#########	CH04088			Nguyễn Phu	1976
BX 449055	#########	#########	CH04086			Võ Thị Đồn	1963
BX 290986	#########	#########	CH04082			A Hnhăm	1946
BX 449238	24/08/2015	#########	CH04109			Phạm Thị Đ	1980
BX 290624	20/07/2015	#########	CH04048			Đặng Văn T	1983
BX 290625	20/07/2015	#########	CH04049			Trương Phú	1979
BX 290714	28/07/2015	#########	CH04057			Vũ Xuân Hu	1979
BX 290715	28/07/2015	#########	CH04058			Lê Thị Bích	1964
BX 290769	30/07/2015	#########	CH04063			Trương Thà	1940
BX 449043	14/08/2015	#########	CH04089			Nguyễn Thà	1977
BX 449131	14/08/2015	#########	CH04092			Huỳnh Quố	1984
BX 449044	14/08/2015	#########	CH04090			Huỳnh Tự Đ	1989
BX 296714	27/05/2015	#########	CH03977			Lý Vũ Hải	1980
BR 184446	22/07/2014	#########	CH03549			Nguyễn Văn	1984
BX 296369	#########	#########	CH03949			Huỳnh Thị I	1984
BR 133420	23/09/2014	#########	CH03641			Nguyễn Xuâ	1962
BK 098825	15/04/2014	#########	CH03417			Đào Nguyễn	1985
BK 098790	16/04/2014	#########	CH03414			Trần Quang	1979
BR 184298	17/07/2014	#########	CH03527			Nguyễn Thị	1985
BR 133595	16/10/2014	#########	CH03659			Nguyễn Thị	1984
BK 037944	30/05/2014	#########	CH03496			Đỗ Quang T	1982
Đ 515750	16/08/2004	#########				Huỳnh Cẩm	1972
AN 339920	#########	#########				Lê Trọng Th	1973
AN 339928	#########	#########				Phạm Văn T	1961
AI 520075	#########	#########				Hồ Hoàng E	1979
AO 069361	#########	#########				Đào Thanh (	1983
AM 490574	22/05/2008	#########				Nguyễn Tiế	1965
AM 490986	#########	#########				Nguyễn Khả	1970
AO 069232	#########	#########				Nguyễn Văn	1969
AB 606600	#########	#########				Huỳnh Quố	1971
AN 334790	26/12/2008	#########				Lê Tấn Nhiệ	1969
AI 520479	21/03/2007	#########				Nguyễn Việ	1967
AB 132840	26/12/2007	#########				Nguyễn Văn	1972
AM 490579	22/05/2008	#########				Nguyễn Văn	1978
AO 069344	#########	#########				Nguyễn Đăn	1966
AO 069271	18/12/2008	#########				Trần Văn Sơ	1963
AO 069332	31/10/2008	#########				Trần Văn Th	1969
AM 477296	#########	#########				Nguyễn Sen	1963
AO 069307	24/10/2008	#########				Võ Thành	1974

AM 490576	22/05/2008	#########				Trình Thân	1980
AM 490647	#########	#########				Lê Văn Bình	1978
AN 339715	14/07/2008	#########				Đỗ Minh Sơ	1976
AO 069313	24/10/2008	#########				Lương Hữu	1957
BA 233116	24/12/2009	#########	CH00111			Lê Văn Tha	1955
AC 924901	14/04/2006	#########				Phạm Tuấn	1970
Đ 507512	21/04/2004	#########				Bùi Thị Thu Lài	
BX 715562	#########	#########	CH03887			Võ Hùng Cư	1968
AG 472653	#########	#########				Lê Công Th	1958
AC 868379	22/02/2006	#########				Nguyễn Đìn	1962
AB 606884	#########	#########				Bùi Anh Th	1974
AC 919397	#########	#########				Nguyễn Tru	1979
AB 606876	#########	#########				Đỗ Tiến Ch	1976
AI 512394	#########	#########				Phạm Thị H	1981
AI 520460	14/03/2007	#########				Phan Phúc T	1958
AH 010132	26/12/2006	#########				Nguyễn Anh	1976
AC 868384	22/02/2006	#########				Nguyễn Văn	1977
AC 924907	#########	#########				Đào Thế Ka	1959
AK 512909	15/12/2007	#########				Nguyễn Hữu	1957
AK 537894	29/08/2007	#########				Nguyễn Bá	1974
AG 472654	#########	#########				Nguyễn Văn	1961
AK 525326	#########	#########				Nông Văn H	1963
AB 606875	#########	#########				Đào Ngọc L	1973
AB 120474	26/07/2007	#########				Phạm Văn M	1964
AH 079524	27/07/2007	#########				Hoàng Đăng	1975
AC 868130	#########	#########				Trần Đình T	1970
AI 520419	#########	#########				Trương Quố	1969
AB 132872	22/03/2005	#########				Trịnh Tiến I	1978
AI 520466	14/03/2007	#########				Nguyễn Văn	1966
AC 924943	#########	#########				Nguyễn Phu	1974
AH 010137	#########	#########				Bùi Thị Kim	1985
AC 919369	#########	#########				Lê Minh Dũ	1968
AĐ 806146	#########	#########				Nguyễn Đức	1987
AC 868132	#########	#########				Chế Công B	1968
AB 606551	18/04/2005	#########				Lê Đình Trí	1957
AM 490703	#########	#########				Lê Thanh V	1976
BA 233270	#########	#########	CH00238			Nguyễn Đức	1959
AP 983931	14/07/2009	#########				Lê Anh Lon	1979
AG 472533	23/05/2009	#########				Võ Huy Lon	1978
AG 472576	25/09/2006	#########				Lương Công	1960
AP 983976	#########	#########				Đỗ Văn Tân	1963
AO 591277	19/01/2009	#########				Phạm Châu	1963
AP 983601	#########	#########				Hồ Thị Thu	1978
AC 868170	17/03/2006	#########				Nguyễn Văn	1950
AO 591273	19/01/2009	#########				Tăng Thị Ba	1949
AM 490592	26/05/2008	#########				Đặng Quốc	1979

AK 528858	########	#########				Đỗ Minh Lo	1969
AB 606921	28/12/2005	#########				Phùng Công	1957
AM 490558	########	#########				Văn Minh K	1981
AM 490524	########	#########				Nguyễn Văn	1966
AM 477287	########	#########				Bùi Văn Ca	1974
AM 490530	########	#########				Nguyễn Văn	1981
AC 919403	########	#########				Đinh Xuân I	1972
AB 120478	########	#########				Trần Văn Tr	1969
AĐ 806181	21/08/2006	#########				Nguyễn Hữu	1976
AI 512320	########	#########				Nguyễn Hồn	1971
AB 120293	########	#########				Nguyễn Khơ	1977
AH 010136	########	#########				Bùi Thị Kim	1971
AB 606823	########	#########				Phạm Vấn	1972
AI 520456	14/03/2007	#########				Phạm Đình	1972
AI 520417	########	#########				Mai Tấn Phá	1970
AH 010196	24/01/2007	#########				Nguyễn Văn	1969
AI 520459	14/03/2007	#########	CS00693			Phạm Quang	1969
AC 919448	26/12/2005	#########				Nguyễn Văn	1956
AB 120073	########	#########				Nguyễn Tha	1972
AC 924990	15/05/2006	#########				Phan Duy T	1958
AC 919450	26/12/2005	#########				Nguyễn Qua	1961
AC 919236	25/10/2005	#########				Đào Duy Th	1967
AC 919404	########	#########				Mai Từ Lân	1979
AB 606922	22/02/2006	#########				Trần Minh H	1971
AG 472561	15/09/2006	#########				Nguyễn Ngọc Linh	
AI 512342	########	#########				Ngô Văn Na	1966
AB 606838	########	#########				Nguyễn Văn	1976
AC 919251	29/09/2005	#########				Đỗ Trần Việ	1971
AB 132802	########	#########				Bùi Thị Kim	1965
AB 606848		#########				Phan Văn M	1968
AB 120451	31/01/2005	#########				Nguyễn Văn	1964
X 269850	########	#########				Trần Văn D	1972
W 013680	30/09/2004	#########				Nguyễn Thị	1964
AB 120294	########	#########				Tôn Nữ Kim	1966
AB 606907	13/06/2005	#########				Nguyễn Thị	1980
BC 661531	23/07/2010	#########	CH00658			Nguyễn Hữu	1967
AN 339718	19/08/2008	#########				Lê Văn Ngu	1973
BC 661165	17/07/2010	#########	CH00609			Huỳnh Thị T	1976
BD 228557	########	#########	CH01027			Nguyễn Chí	1965
AP 847395	29/05/2009	#########				Lương Thế	1972
AN 339912	########	#########				Nguyễn Văn	1976
BA 233020	24/12/2009	#########	CH00018			Trương Văn	1969
BB 228920	25/10/2010	#########	CH00895			Trần Quốc T	1958
AO 069229	########	#########				Nguyễn Thị	1969
BD 228528	19/11/2010	#########	CH01003			Hoàng Văn	1972
AM 490504	########	#########				Nguyễn Bảy	1955

BA 233142	24/12/2009	#########	CH00134			Thái Doãn T	1984
AP 998801	18/06/2009	#########				Lê Thị Minh Tâm	
BĐ 914405	23/03/2011	#########	CH01191			Thái Thị Ng	1956
AN 339738	20/07/2009	#########				Phan văn Lụ	1962
AP 983801	18/06/2009	#########				Nguyễn Bảo	1979
AC 924912	14/04/2006	#########				Đỗ Thanh M	1963
AC 919207	#########	#########				Đậu Đức Li	1949
AP 983942	27/07/2009	#########				Lê Thanh H	1970
BA 233043	24/12/2009	#########	CH00040			Nguyễn Viế	1975
AO 069376	14/11/2008	#########				Nguyễn Thị	1988
AI 512324	#########	#########				Nguyễn Văn	1966
AN 339744	21/07/2008	#########				Trần Thanh	1981
AO 069321	24/10/2008	#########				Võ Thị Thu	1987
AO 069295	25/12/2008	#########				Đồng Thị B	1983
AN 334703	#########	#########				Trương Qua	1965
AH 010281	24/01/2007	#########				Nguyễn Thị	1978
AM 490514	#########	#########				Dương Văn	1967
AG 472609	#########	#########				Phạm Thế T	1976
AM 490545	13/05/2008	#########				Trần Văn H	1981
AN 339710	#########	#########				Vi Đình Chi	1978
AB 120292	#########	#########				Nguyễn Đìn	1975
AM 477321	21/06/2008	#########				Nguyễn Phi	1979
AB 132845	#########	#########				Lê Xuân Hả	1978
AI 520040	#########	#########				Y phõt	1948
AI 520064	#########	#########				Võ Ngọc M	1967
AG 472670	15/11/2006	#########				Tô Minh Qu	1965
AC 924903	20/11/2009	#########				Nguyễn Văn	1971
AC 868307	16/01/2006	#########				Nguyễn Côn	1960
AI 520063	#########	#########				Cao Thị Tha	1976
AC 919486	#########	#########				Nguyễn Nhâ	1972
AB 606550	18/04/2005	#########				Lê Công Gia	1976
AG 472608	#########	#########				Lê Khắc Ch	1973
AG 472844	#########	#########				Phan Văn Đ	1976
AC 868160	20/03/2006	#########				Trần Văn Tl	1967
AK 537839	13/08/2007	#########				Lê Quang Q	1978
AB 606552	18/04/2005	#########				Trần Hải Kh	1975
AC 924916	14/04/2006	#########				Hoàng Minh	1968
AC 868365	26/01/2006	#########				Lê Chí Thàn	1965
AC 919396	#########	#########				Nguyễn Anh	1975
AC 924989	15/05/2006	#########				Nguyễn Thị	1964
AG 472577	25/09/2006	#########				Hoàng Đình	1972
AG 472564	15/09/2006	#########				Lê Văn Thu	1983
AG 472516	#########	#########				Nguyễn Văn	1964
AC 919363	25/11/2005	#########				Nguyễn Đìn	1966
AG 472571	15/09/2006	#########				Lê Quang D	1956
AG 472511		#########				Ka Ba Thàn	1975

AC 868146	20/03/2006	#########				Lương Đức	1968
AB 606890	#########	#########				Lê Xuân Hồ	1967
AC 868181	#########	#########				Nguyễn Thị	1968
AC 919364	25/11/2005	#########				Hồ Minh Tr	1961
AĐ 806010	29/05/2006	#########				Lê Thanh C	1968
AC 868120	24/02/2006	#########				Nguyễn Văn	1968
AB 606599	#########	#########				Hà Long Cu	1951
AC 919367	25/11/2005	#########				Phan Thị Ki	1942
AC 868310	18/01/2006	#########				Hoàng Văn	1972
AG 472548	15/09/2006	#########				Bùi Hồng V	1959
AH 010118	18/12/2006	#########				Vũ Văn Ngu	1970
AG 472630	30/10/2006	#########				Nguyễn Văn	1962
AB 606574	#########	#########				Nguyễn Đăn	1973
AC 919480	#########	#########				Trần Hữu B	1970
AC 868155	20/03/2006	#########				Lê Văn Tuâ	1972
AC 919368	19/04/2008	#########				Võ Thị Thar	1983
AG 472567	15/09/2006	#########				Cấn Văn Th	1961
AC 868179	#########	#########				Phạm Ngọc	1971
AC 919489	#########	#########				Trần Quang	1973
AI 512397	#########	#########				Dương Minh	1972
AI 520113	18/04/2007	#########				Nguyễn Kin	1984
AC 919392	15/09/2009	#########				Phan Thanh	1974
AN 334724	#########	#########				Nguyễn Đầu	1969
AP 983863	23/12/2009	#########				Nguyễn Tiế	1970
AM 490613	25/12/2009	#########				Trịnh Lê Văn	
AI 512224	#########	#########				Nguyễn Tài	1969
BB 202000	17/05/2010	#########	CH00488			Nguyễn Thị	1985
BD 228850	#########	#########	CH00961			Nguyễn Thị	1972
BD 914764	23/03/2011	#########				Thân Thị Ng	1978
BX 296240	22/04/2015	#########	CH03943			Nguyễn Thị	1980
BA 233479	21/01/2010	#########	CH00202			Nguyễn Duy	1964
BD 228410	16/11/2010	#########	CT00971			Nguyễn Văn	1966
AN 339742	21/07/2008	#########				Trần Thanh	1968
AB 606575	#########	#########				Nguyễn Bảo	1958
AN 339921	#########	#########				Hoàng Văn	1970
BA 258946	19/03/2010	#########	CH00316			Ngô Thị Ng	1981
BA 258620	#########	#########	CH00335			Đinh Thị Qu	1980
BD 228827	#########	#########	CH00935			Nguyễn Hữu	1963
AB 606906	13/06/2005	#########				Nguyễn Min	1963
AI 512323	#########	#########				Nguyễn Văn	1966
AO 591384	#########	#########				Vũ Thị Hoà	1986
AP 983812	18/06/2009	#########				Trương Văn	1983
AC 919336	17/10/2005	#########				Lê Văn Biên	1983
AP 983802	18/06/2009	#########				Nguyễn Cản	1972
AK 537604	#########	#########				Trần Đình C	1973
AK 525370	16/11/2007	#########	CH00956			Trần Thanh	1971

AP 983603	########	#########				A Đạt	1981
BA 233101	24/12/2009	#########	CH00096			Khương Bá	1976
AH 010142	########	#########				Tạ Quạng H	1971
AĐ 806196	25/08/2006	#########				Trần Quang	1979
AP 983872	13/04/2010	#########				Lê Minh Hù	1979
AP 983513	17/08/2009	#########				Đỗ Văn Tân	1963
AP 983808	19/06/2009	#########				Hồ Xuân Tr	1952
AP 983598	########	#########				Võ Thanh H	1975
AI 520041	########	#########				Đặng Minh	1969
AI 520422	########	#########				Lê Hưu Trí	1970
AB 120286	22/12/2005	#########				Nguyễn Thị	1974
CM 765342		#########	CS06185			Nguyễn Đăr	1976
AI 512417	20/06/2007	#########				Nguyễn Văr	1967
AC 919212	########	#########				Nguyễn Văr	1965
AK 537838	13/08/2007	#########				Nguyễn Kin	1975
AB 120085	########	#########				Nguyễn Thị	1952
BA 233485	21/01/2010	#########	CH00207			Tống Trần N	1976
BC 689059	27/08/2010	#########	CH00723			Nguyễn Ngọ	1984
BĐ 962048	########	#########	CH00312			Phan Thị La	1980
BA 233112	24/12/2009	#########	CH00107			Trần Văn Đ	1966
BC 689041	27/08/2010	#########	CH00705			Huỳnh Anh	1968
BĐ 619558	27/01/2011	#########	CH01261			Lê Thành L	1968
BA 233196	18/01/2010	#########	CH00182			Bùi Thị Bíc	1991
BB 201234	24/06/2010	#########	CH00570			Bùi Văn Qu	1967
BB 200479	########	#########	CH00440			Bùi Văn Qu	1967
BC 689052	27/08/2010	#########	CH00716			Lê Trung Hi	1974
BC 689042	27/08/2010	#########	CH00706			Hồ Văn Thô	1963
AI 512309	24/04/2007	#########				Nguyễn Hữu	1970
BA 258910	########	#########	CH00289			Nguyễn Thị	1973
AD 806018		#########				Nguyễn Thi	1974
AO 069389	19/11/2008	#########				Trần Đức H	1971
AM 477303	########	#########				Trần Tiến D	1978
BĐ 619491		#########	CH01214			Võ Thị Luô	1962
BĐ 956244	########	#########	CH01218			Trương Thị	1970
AG 472626	30/10/2006	#########				Lê Anh Phu	1933
BA 23323	25/01/2010	#########	CH00213			Đỗ Phú Mai	1966
BĐ 914408	23/03/2011	#########	CH01412			Đỗ Hạnh	1972
BA 233060	24/12/2009	#########	CH00056			Đỗ Công Th	1980
BA 233059	24/12/2009	#########	CH00055			Phan Thị Sá	1979
BĐ 897632	16/05/2011	#########	CH01567			Đặng Thườn	1950
BA 233111	24/12/2009	#########	CH00106			Nguyễn Thị	1965
BR 184187	27/06/2014	#########	CH03516			Phạm Viết H	1966
BĐ 962054	########	#########				Nguyễn Thị	1960
BA 233465	18/01/2010	#########	CH00189			Lê Văn Nhâ	1982
AG 472551	15/09/2006	#########				Trần Văn K	1975
AM 490526	########	#########				Nguyễn Văr	1983

AM 477340	########	#########				Nguyễn Văn	1975
AI 520454	14/03/2007	#########				Nguyễn Bảo	1978
AM 490534	########	#########				Đoàn Đức T	1966
AI 520111	15/11/2007	#########				Trương Trọn	1983
AC 919488	19/01/2006	#########				Trần Đình P	1967
AI 520109	18/04/2007	#########				Đỗ Hùng M	1984
AI 520451	14/03/2007	#########				Rơ Đăm Du	1950
AI 520468	14/03/2007	#########				Nguyễn Văn	1970
AI 520455	14/03/2007	#########				Vũ Huy Tươ	1974
AI 520106	18/04/2007	#########				Nguyễn Văn	1977
AC 919215	########	#########				Võ Như Tha	1970
AC 919398	########	#########				Nguyễn Tha	1965
AC 919471	########	#########				Phạm Văn T	1966
AC 868367	16/01/2006	#########				Nguyễn Đìn	1974
AĐ 806116	31/07/2006	#########				Lê Thị Bé	1958
AĐ 806119	31/07/2006	#########				Hoàng Trun	1957
AC 868134	########	#########				Trần Minh T	1974
AC 924934	########	#########				Nguyễn Như	1963
AC 925000	29/05/2006	#########				Bùi Xuân T	1956
AB 606903	########	#########				Nguyễn Văn	1970
AG 472851	15/12/2006	#########				Hoàng Đức	1971
AG 472639	30/10/2006	#########				Trần Thị Lụ	1935
AG 472655	########	#########				Trần Lệnh T	1975
AC 868122	24/08/2006	#########				Phạm Văn T	1963
AB 120290	########	#########				Nguyễn Văn	1958
BR 184373	18/07/2014	#########	CH03538			Lê Nhật Tru	1979
CO 306385		#########	CS06614			Trần Duy Q	1973
BH 413769	########	#########	CH01987			A Huin	1980
BK 111704	18/07/2012	#########	CH02451			Lê Trọng Cư	1965
BĐ 956237	########	#########				Lê Phước T	1976
AO 591307	########	#########				Trịnh Thị T	1978
BĐ 578757	14/01/2011	#########	CH01192			Nguyễn Thế	1966
BĐ 962021	25/02/2011	#########	CH01293			A Bôn	1982
AO 591244	14/01/2009	#########				Phạm Đình	1966
AI 520108	18/04/2007	#########				Vi Văn Việt	1966
BK 111705	18/07/2012	#########	CH02452			Nguyễn Niệ	1945
BĐ 914495	19/04/2011	#########	CH01341			Trịnh Văn X	1967
BĐ 956385	########	#########	CH01858			Phan Thanh	1977
BĐ 897664	23/05/2011	#########	CH01596			Nguyễn Thị	1986
BĐ 897046	########	#########	CH01642			Ngô Thị Bìn	1936
BĐ 897889	28/04/2011	#########	CH01540			Nguyễn Quố	1972
AP 983579	########	#########				Trần Đình T	1981
BĐ 956386	########	#########	CH01859			Nguyễn Đìn	1971
BB 201045	19/06/2010	#########	CH00546			Hoàng Đại C	1974
BĐ 897865	25/04/2011	#########	CH01527			Phạm Văn I	1975
BĐ 914778	21/03/2011	#########	CH01382			Lê Trọng Cư	1973

BĐ 897887	28/04/2011	#########	CH01538			Nguyễn Thị	1984
BĐ 956212	29/06/2011	#########	CH01730			Nguyễn Thị	1968
AP 983739	21/09/2009	#########				Phạm Tuấn	1978
BA 233157	#########	#########	CH00145			Võ Thị Kim	1968
BĐ 897661	23/05/2011	#########	CH01593			Phạm Thanh	1958
BĐ 897057	13/06/2011	#########	CH01681			Lê Quang T	1990
BA 233200	18/01/2010	#########	CH00186			Hà Mạnh Hi	1959
BĐ 914704	#########	#########	CH01427			Ngô Thị Thu	1971
BĐ 897044	#########	#########	CH01632			A Sép	1962
BĐ 956273	#########	#########	CH01769			Nguyễn Thị	1983
BG 739699	#########	#########	CH01839			Nguyễn Văn Triển	
BĐ 578863	27/12/2010	#########	CH01139			Đỗ Ngọc Đó	1974
AO 069330	31/10/2008	#########				A Phương	1990
BD 258351	#########	#########	CH00862			Trần Hữu L	1954
BĐ 897052	13/06/2011	#########	CH01676			Phạm Văn T	1979
BĐ 956203	27/06/2011	#########	CH01722			Nguyễn Trọ	1981
BB 201573	19/06/2010	#########	CH00563			Võ Đình Ch	1962
BA 233473	21/01/2010	#########	CH00196			Nguyễn Phu	1974
BA 233161	#########	#########	CH00149			Võ Thị Thar	1972
CO 306856		#########	CS06633			Nguyễn Xuâ	1987
BG 739646	28/07/2011	#########	CH01813			Nguyễn Min	1966
BĐ 914796	16/03/2011	#########	CH01369			Lê Thị Thu	1983
BĐ 578818	27/12/2010	#########	CH01090			Trần Văn Th	1972
BĐ 897829	21/04/2011	#########	CH01978			Võ Thị Đồn	1963
BĐ 956202	27/06/2011	#########	CH01721			Võ Thanh P	1985
BD 228904	25/10/2010	#########	CH00882			Nguyễn Đìn	1964
BĐ 578862		#########	CH01138			Trần Ngọc T	1977
AI 520470	14/03/2007	#########				Nguyễn Văn	1962
BA 258834	#########	#########				Nguyễn Duy	1968
AP 983743	21/09/2009	#########				Đặng Văn C	1977
BĐ 897011	#########	#########	CH01641			Nguyễn Thị	1960
BĐ 578850	27/12/2010	#########	CH01122			Nguyễn Thị	1957
AĐ 806021	#########	#########				Phan Tiến D	1979
AP 983548	20/08/2009	#########				Nguyễn Phu	1988
AP 983547	20/08/2009	#########				Vũ Phương	1978
AP 847368	22/05/2009	#########				Nguyễn Mậ	1983
BĐ 914483	13/04/2011	#########	CH01455			Hà Anh Đức	1972
BA 233024	24/12/2009	#########	CH00022			Nguyễn Đức	1956
AP 983751	28/09/2009	#########				Trần Thị Th	1968
BĐ 914448	#########	#########	CH01440			Nguyễn Thị	1963
AI 512326	18/01/2009	#########				Nguyễn Duy	1982
AP 847369	22/05/2009	#########				Lê Thị Minh	1972
BĐ 914797	16/03/2011	#########	CH01370			Phạm Ngọc Thanh	
BĐ 914481	13/04/2011	#########	CH01454			Trần Nam T	1970
AĐ 806023	#########	#########				Nguyễn Văn	1969
BĐ 897660	23/05/2011	#########	CH01592			Huỳnh Thị I	1975

AN 339977	########	#########				Trần Việt C	1964
BC 661515	17/07/2010	#########	CH00622			Nguyễn Xuâ	1965
BĐ 897624	15/05/2011	#########	CH01566			Lê Thị Thúy	1987
BC 689995	20/09/2010	#########	CH00766			Hoàng Văn	1972
BĐ 897650	18/05/2011	#########	CH01583			Y Vêng	1950
BĐ 956518	18/07/2011	#########	CH01782			Nguyễn Thị	1978
BA 233298	########	#########	CH00257			Nguyễn An	1988
BĐ 914788	16/03/2011	#########	CH01176			Nguyễn Thị	1972
BĐ 962078	########	#########	CH01315			Huỳnh Văn	1971
BĐ 962065	########	#########	CH01335			Nguyễn Đăr	1981
AC 919451	26/12/2005	#########				Lương Văn	1947
BĐ 897059	13/06/2011	#########	CH01682			Chế Thị Vân	
BĐ 897844	25/04/2011	#########	CH01489			Đỗ Tiên Sin	1980
BĐ 914482	13/04/2011	#########	CH01482			Nguyễn Hữu	1967
AP 983552	26/08/2009	#########				Nguyễn Mir	1971
AC 868304	18/01/2006	#########				Trần Minh H	1977
BH 395604	########	#########	CH01866			Trần Đình T	1980
BĐ 897609	########	#########	CH01554			Phạm Văn X	1974
AP 983549	26/08/2009	#########				Nguyễn Cản	1972
AO 591370	27/03/2009	#########				Phạm Thanh	1964
BĐ 619894	27/01/2011	#########	CH01250			Nguyễn Quâ	1977
BD 228513	16/11/2010	#########	CH00983			Ngô Quốc T	1984
BĐ 914777	21/03/2011	#########	CH01381			Vũ Xuân Ti	1968
BĐ 897822	19/04/2011	#########	CH01506			Hoàng Xuân	1967
AP 983869	29/08/2009	#########				Nguyễn Văn	1972
BA 233291	########	#########	CH00361			Trần Bá Nhâ	1980
BĐ 578836	27/12/2010	#########	CH01108			Nguyễn Lươ	1964
BB 200424	19/04/2010	#########	CH00397			Phạm Khắc	1987
AB 120327	31/01/2005	#########				Đỗ Đường H	1968
AM 477361	21/06/2008	#########				Nguyễn Quâ	1960
BH 523794	########	#########	CH02442			Nguyễn Văn	1961
BK 011246	19/08/2013	#########				Nguyễn Thị	1968
AM 477343	28/06/2008	#########				Nguyễn Tiế	1980
AB 132846	########	#########				Đặng Quốc	1972
AG 472669	15/11/2006	#########				Đặng Văn N	1975
AM 490676	17/01/2009	#########				Hà Thị Kim	1969
AO 591382	########	#########				Lê Văn Chu	1983
BH 523730	########	#########	CH02383			Nguyễn Tiế	1968
BĐ 897055	13/06/2011	#########	CH01679			Ma Ngọc Hâ	1976
AO 069372	14/11/2008	#########				Nguyễn Đìn	1981
BĐ 897666	23/05/2011	#########	CH01598			Trần Thị Tu	1962
BĐ 956217	29/06/2011	#########	CH01734			Phan Đình Vũ	
AC 868308	18/01/2006	#########				Bùi Văn Thâ	1957
AB 606523	18/04/2005	#########				Lê Ngọc Du	1960
AI 512396	########	#########	CH00769			Cao Vinh Q	1959
BA 233109	24/12/2009	#########	CH00104			Phạm Công	1970

BK 111714	20/07/2012	#########	CH02460			Nguyễn Văn	1967
BX 715067	#########	#########	CH03849			Phan Hữu T	1983
BĐ 619495	19/01/2011	#########	CH01210			Võ Thị Cẩm	1971
BK 041150	#########	#########	CH02825			Lâm Quang	1983
BĐ 578736	#########	#########	CH01181			Nguyễn Vỹ	1984
BĐ 619576	28/01/2011	#########	CH01263			Nguyễn Văn	1981
BK 255177	#########	#########	CH02972			Phạm Hoàng	1989
BA 233038	24/12/2009	#########	CH00036			Nguyễn Văn	1964
BĐ 962071	#########	#########	CH01337			Nguyễn Tan	1978
AG 472652	#########	#########				Thái Văn Tụ	1928
AP 333779	13/05/2009	#########				Nguyễn Văn	1969
BK 266834	23/05/2013	#########	CH02934			Lê Ngọc Kh	1981
AI 512308	13/02/2009	#########				Vũ Thanh H	1974
AO 591324	18/02/2009	#########				Nguyễn Tân	1971
AM 490511	#########	#########				Lê Tấn Dũn	1971
AĐ 806022	#########	#########				Phạm Công	1977
BH 523786	#########	#########	CH02434			Nguyễn Văn Thành	
BK 111745	#########	#########	CH02489			Nguyễn Đức	1953
BH 523744	#########	#########	CH02397			Nguyễn Thị	1977
AC 868147	20/03/2006	#########				Nguyễn Thị	1981
BĐ 897018	#########	#########	CH01647			Trịnh Xuân	1968
AG 472660	#########	#########				Nguyễn Thị	1968
BH 395602	#########	#########	CH01864			Đặng Phùng	1959
AK 528766	22/10/2007	#########				Nguyễn Văn	1961
BĐ 578732	27/12/2010	#########	CH01161			Nguyễn Mạ	1967
BX 296643	21/05/2015	#########	CH03970			Nguyễn Thị	1966
AK 528765	22/10/2007	#########				Nguyễn Văn	1961
AC 919294	17/10/2005	#########				Đỗ Xuân Hi	1944
BR 184629	25/07/2014	#########	CH03564			Vũ Thị Tiến	1984
BĐ 897641	18/05/2011	#########	CH01581			Vũ Văn Biê	1964
AC 919440	26/12/2005	#########				Quách Cao	1955
BĐ 897086	20/06/2011	#########	CH01711			Nguyễn Bìn	1967
BA 233290	#########	#########	CH00360			Trần Bá Nha	1980
BA 233159	#########	#########	CH00147			Nguyễn Thế	1979
BH 523751	#########	#########	CH02403			Bùi Anh Th	1974
BD 956254	#########	#########				Lê Thị Tĩnh	1957
BH 523754	#########	#########	CH02406			Nguyễn Ái	1966
BC 890207	14/12/2010	#########	CH01048			Bùi Thị Thanh	
BĐ 897034	#########	#########	CH01661			Trần Trọng	1973
BH 523753	#########	#########	CH02405			Lê Thị Bình	1979
BH 523756	#########	#########	CH02400			Bùi Thị Bích	1991
BH 523788	#########	#########	CH02436			Đỗ Thị Kim	1964
AC 924937	#########	#########				Trương Văn	1971
AC 868131	#########	#########				Phạm Văn E	1976
BĐ 897028	#########	#########	CH01655			Huỳnh Thị T	1963
CQ 853867		#########	CS07287			Nguyễn Văn	1967

BĐ 956223	30/06/2011	#########	CH01740			Nguyễn Đăn	1981
BA 233052	24/12/2009	#########	CH00048			Lê Anh Văn	1976
AH 010115	18/12/2006	#########				Dương Thị T	1989
AP 847350	19/05/2009	#########				Nguyễn Hữu	1969
BĐ 897082	20/06/2011	#########	CH01707			Nguyễn Hoa	1981
BR 184139	24/06/2014	#########	CH03510			Tống Thị Bí	1980
BĐ 897038	#########	#########	CH01665			Nguyễn Văn	1973
BĐ 914787	21/03/2011	#########	CH01184			Đào Thanh	1981
AN 334763	#########	#########				Đặng Văn T	1970
BA 233045	24/12/2009	#########	CH00042			Vũ Đình Tra	1969
BG 739998	#########	#########	CH01844			Hoàng Thị N	1964
BĐ 897002	#########	#########	CH01631			Nguyễn Xuá	1981
AC 924954	#########	#########				Lê Đình Nh	1965
BD 228521	16/11/2010	#########	CH00454			Bùi Quách T	1983
BĐ 914710	#########	#########	CH01449			Nguyễn Văn	1981
AB 120332	31/01/2005	#########				Tống Anh T	1971
AM 490633	#########	#########				Đinh Quang	1971
AM 505959	#########	#########				Nguyễn Văn	1982
BD 228508	16/11/2010	#########	CH00978			Bùi Thị Mai	1959
CO 306875		#########	CS06644			Trương Qua	1964
CO 306860		#########	CS06635			Phạm Ngọc	1995
CO 306871		#########	CS06642			Đào Nguyễn	1982
CM 236847		#########	CS06156			Lê Tấn Luân	1989
CP 833839		#########	CS06938			Nguyễn Sơn	1986
CM 236853		#########	CS06164			Nguyễn Qua	1987
CM 765643		#########	CS06209			Phạm Thị H	1977
CO 304905		#########	CS06578			Nguyễn Đìn	1960
CM 759025		#########	CS06506			Trương Thị	1990
CO 225797		#########	CS06682			Lại Hữu Kh	1983
CP 779193		#########	CS06710			Phạm Khắc	1987
CO 225827		#########	CS06699			Nguyễn Hữu	1977
CP 779185		#########	CS06717			Trần Đình L	1985
CO 225857		#########	CS06703			Trần Thanh	1978
CP 833958		#########	CS06869			Tô Thị Anh	1991
CP 779591		#########	CS06745			Đỗ Ngọc Dũ	1975
CO 225828		#########	CS06700			Nguyễn Thị	1988
CO 225856		#########	CS06702			Nguyễn Thị	1975
CO 225814		#########	CS06694			Hoàng Văn	1981
CP 779594		#########	CS06701			Nguyễn Duy	1948
CO 225825		#########	CS06698			Nguyễn Hồn	1983
CP 779587		#########	CS06721			A Joan	1962
CO 225477		#########	CS06675			Lương Minh	1986
CP 779565		#########	CS06753			Nguyễn Ngọ	1977
CP 779561		#########	CS06756			Cao Thị Diệ	1934
CO 225472		#########	CS06672			Hoàng Văn	1980
CO 225387		#########	CS06643			Trần Thị Mỹ	1987

CS07052		#########	CS07052			Trần Văn H	1972
CP 779194		#########	CS06663			Hoàng Trọn	1963
CP 779172		#########	CS06724			Trần Thị Th	1984
CP 779171		#########	CS06725			Nguyễn Thị	1992
CP 779179		#########	CS06667			Phạm Thanh	1991
CO 225468		#########	CS06669			Đặng Thị Tl	1958
CO 225476		#########	CH06674			Hoàng Văn	1967
CO 306880		#########	CS06650			Nguyễn Văn	1977
CO 225810		#########	CS06690			Nguyễn Thị	1968
CP 805351		#########	CS06785			Lê Xuân Trư	1976
CP 805363		#########	CS06790			Nguyễn Đìn	1977
CP 833820		#########	CS06943			Huỳnh Tấn	1984
CP 805191		#########	CS06774			Nguyễn Thị	1960
CP 805331		#########	CS06776			Đoàn Thị Sa	1965
CP 805349		#########	CS06783			Thái Thị Bíc	1982
CQ 881660		#########	CS06957			Võ Anh Hoa	1981
CP 805375		#########	CS06802			Trần Thị Th	1955
CP 805364		#########	CS06791			Hoàng Đăng	1975
CP 805370		#########	CS06797			Sử Quốc Hi	1985
CT 179019		#########	CS07456			Nguyễn Ngọ	1962
CT 179020		#########	CS07457			Huỳnh Thị I	1986
CQ853550		#########	CS07266			Đặng Thị Tư	1988
CP 826732		#########	CH07272			Trần Xuân N	1968
CQ 853868		#########	CS07280			Đoàn Thị Sa	1965
CQ849491		#########	CS07257			Nguyễn Qua	1959
CQ 853872		#########	CS07292			Nguyễn Qua	1987
CP 826742		#########	CH07309			Nguyễn Đìn	1970
CQ 853137		#########	CS07300			Bùi Quang I	1978
CL 946082		#########	CS05992			Trần Thị Hà	1966
CC 318275	#########	#########	CH04937			Nguyễn Thị	1983
CM 372334		#########	CS06478			Nguyễn Côn	1983
CM 372488		#########	CS06398			Dương Kim	1977
CM 759257		#########	CS06475			Trần Văn Tl	1968
CP 805913		#########	CS06806			Võ Thị Kiều	1967
CO 304916		#########	CS06546			Phan Văn T	1968
CO 304265		#########	CS06542			Phan Duy T	1958
CM 759455		#########	CS06508			Trần Thị Hà	1961
CP 833945		#########	CS06857			Nguyễn Trọ	1975
CP 833981		#########	CS06892			Châu Văn K	1988
CP 833451		#########	CS06895			Thới Ngọc I	1958
CP 833995		#########	CS06894			Lê Duy Thu	1986
CP 833465		#########	CS06902			Quách Thị I	1972
CP 833959		#########	CS06853			Nguyễn Văn	1966
CP 833955		#########	CS06865			Phạm Văn C	1988
CP 833954		#########	CS06864			Nguyễn Thị	1985
CQ996330		#########	CS07189			Bùi Thị Mai	1960

CP 833976		#########	CS06874			Lê Hoàng S	1986
CQ 997845		#########	CS07012			Đào Thị Thu	1990
CP 833463		#########	CS06900			Hoàng Văn	1988
CP 833957		#########	CS06867			Huỳnh Ngô	1988
CP 833946		#########	CS06859			Nguyễn Khà	1982
CP 833493		#########	CS06921			Lưu Văn Sa	1974
CP 833984		#########	CS06890			Nguyễn Ngọ	1994
CP 829997		#########	CS06840			Phạm Thị N	1982
CP 829536		#########	CS06843			Cao Thị Trì	1961
CP 829996		#########	CS06839			Lê Thanh H	1966
CP 829551		#########	CS06849			Huỳnh Quố	1978
CP 829537		#########	CS06844			Nguyễn Thị	1976
CP 186053		#########	CS06850			Lê Thị Lệ T	1969
CP 829998		#########	CS06842			Huỳnh Ngọ	1989
CL 946083		#########	CS05991			Trần Hồng C	1986
CK 453037		#########	CS05901			Phạm Thị D	1983
CK 453201		#########	CS05914			Trịnh Duy A	1962
AM 490535	#########	#########				Huỳnh Anh	1988
CK 453909		#########	CS05980			Nguyễn Văn	1959
CL 884450		#########	CS05983			Nguyễn Ngọ	1980
CK 453877		#########	CS05974			Võ Chí Linh	1988
CL 946717		#########	CS05975			Phạm Thị T	1984
CL 946084		#########	CS05990			Trần Thị Tu	1972
CM 800126		#########	CS06234			Trần Thảo N	1987
CM 800123		#########	CS06231			Phan Trọng	1957
BR 184310	#########	#########	CH03531			Phạm Văn C	1972
CK 453434		#########	CS05938			Phan Xuân I	1980
CM 765268		#########	CS06181			Nguyễn Ngọ	1983
CK 453518		#########	CS05948			Nguyễn Xuâ	1971
CK 453650		#########	CS05956			Tô Kim Yến	1977
CK 453708		#########	CS05961			Nguyễn Thị	1955
CK 453646		#########	CS05952			Nguyễn Quố	1980
CO 225802		#########	CS06687			Đinh Văn P	1983
CL 884993		#########	CS06124			Trần Minh V	1979
CL 884191		#########	CS06054			Nguyễn Thị	1987
CQ919013		#########	CS07050			Võ Thanh Q	1972
CL 884584		#########	CS06096			Nguyễn Đăn	1976
CM 372885		#########	CS06443			Phạm Xuân	1958
CM 372884		#########	CS06442			Phạm Xuân	1958
CP 805376		#########	CS06792			Lê Thị Hươ	1975
CO 306526		#########	CS06605			Đặng Văn P	1964
CP 829944		#########	CS06817			Lê Hoàng N	1978
CO 306378		#########	CS06610			Nguyễn Văn	1980
CP 829980		#########	CS06831			Nguyễn Văn	1982
CO 306843		#########	CS06624			Lê Thị Kim	1975
CO 306873		#########	CS06641			Đinh Thị Bí	1973

CO 306899		#########	CS06657			Trương Lê N	1979
CO 225225		#########	CH06647			Trần Minh N	1977
CP 779170		#########	CS06726			Nguyễn Trầ	1981
CQ 997607		#########	CS06990			Trần Việt T	1971
CQ849623		#########	CS07216			Phạm Bá Hu	1973
CQ 997610		#########	CS06987			Bùi Văn Gò	1964
CQ 997628		#########	CS07001			Đặng Thanh	1983
CQ 997851		#########	CS07004			Nguyễn Thị	1961
CQ915620		#########	CS07037			Mai Văn Hù	1972
CQ919881		#########	CS07124			Lê Ích Tùng	1986
CQ919880		#########	CS07123			Nguyễn Hữu	1980
CQ853555		#########	CS07278			Nguyễn Qua	1989
CP 826230		#########	CH07125			Hà Công Vu	1965
CQ853551		#########	CS07274			Phạm Thị M	1994
CQ917699		#########	CS07153			Nguyễn Ngọ	1965
CQ917303		#########	CS07150			Lê Đình Tuy	1979
CQ 853221		#########	CS07294			Trần Thái H	1984
CQ917367		#########	CS07164			Nguyễn Thị	1973
CQ996135		#########	CS07173			Trịnh Văn H	1976
CQ996304		#########	CS07183			Phan Thị Vâ	1985
CQ915642		#########	CS07044			Phan Văn Đ	1986
CQ915647		#########	CS07047			Nguyễn Thị	1980
CQ919038		#########	CS07061			Trần Tuấn A	1991
CQ919039		#########	CS07062			Lê Thị Thủy	1978
CQ915645		#########	CS07048			Bền Chí Thị	1987
CQ919037		#########	CS07063			Phan Duy T	1958
CQ849622		#########	CS07215			Bùi Ngọc C	1989
CE 535989	23/11/2016	#########	CH05316			Lê Thị Thủy	1978
CQ997821		#########	CS07010			Hoàng Văn	1954
CQ919041		#########	CS07064			Trần Văn Đ	1991
BĐ 578718	#########	#########	CH01067			Phạm Lưu D	1980
CT 221305		#########	CS07550			Trần Văn Th	1969
CT 221365		#########	CS07567			Vũ Văn Lập	1971
CT 179854		#########	CS07568			Trần Thị Tra	1991
CE 524472	29/12/2016	#########	CH05375			Trần Thị Di	1983
CT 179867		#########	CS07578			Phạm Thị T	1978
CP 800025		#########	CH07669			Nguyễn Pha	1962
CO 306861		#########	CS06636			Lê Nhật Tru	1979
CQ 853129		#########	CS07305			Nguyễn Đức	1965
AI 520487		#########	CH00703			Lê Văn Tiến	1964
CP 800248		#########	CH07752			Trần Đức H	1965
CP 800016		#########	CH07757			Đặng Hồng	1964
cp 800156		#########	CH07811			Bùi Văn Kiể	1975
CP 800143		#########	CH07810			Nguyễn Đìn	1968
CP 800158		#########	CH07813			Trần Đăng D	1965
CQ849994		#########	CS07200			Đinh Quang	1971

CM 408070		#########	CS06284			Lê Văn Chí	1967
CM 759469		#########	CS06524			Nguyễn Thị	1963
CP 800015		#########	CH07756			Nguyễn Hồ	1969
CP 800013		#########	CH07753			Trần Văn Tu	1968
CP 800020		#########	CH07769			Nguyễn Gia	1962
cp 800159		#########	CH07814			Lưu Lê Ngọ	1987
CP 800247		#########	CH07809			Lê Quang T	1963
CP 800157		#########	CH07812			Đào Sỹ Hòa	1971
CP 800264		#########	CH07755			Dương Văn	1975
BR 225208	18/11/2014	#########	CH03720			Sa Phi	1983
BK 041697	#########	#########	CH02777			Phạm Thị X	1977
CP 800256		#########	CH07917			Đinh Văn N	1966
CP 800023		#########	CH07697			Hồ Cao Ty	1975
BR 133370	#########	#########	CH03633			Đinh Kim S	1974
BX 296645	21/05/2015	#########	CH03315			Đinh Khắc I	1981
BX 296209	17/04/2015	#########	CH03931			Lê Công Th	1958
BX 715708	19/03/2015	#########	CH03901			Nguyễn Thọ	1982
CP 805912		#########	CS06807			Phạm Văn N	1972
BK 037179	19/05/2014	#########	CH03453			Nguyễn Văn	1989
CV 493698		#########	CS08449			A Luich	1960
BR 133598	#########	#########	CH03662			Lê Xuân Lo	1969
BR 184398	15/07/2014	#########	CH03542			Nguyễn Thị	1981
CP 800154		#########	CH07835			Nguyễn Xuâ	1970
CP 800257		#########	CH07916			Phạm Xuân	1965
CP 800255		#########	CH07918			Phạm Văn H	1965
BK 037058	29/04/2014	#########	CH03437			Nguyễn Thị	1986
CO 225469		#########	CS06670			Nguyễn Văn	1973
CP 800153		#########	CH07834			Vũ Thị Cúc	1975
BR 225161	17/11/2014	#########	CH03715			Nguyễn Văn	1952
BR 184520	22/07/2014	#########	CH03554			Phùng Ngọc	1988
BK 037893	#########	#########	CH03494			Đặng Minh	1977
CE 475867		#########	CH05528			Lê Quang T	1969
CQ849908		#########	CS07197			Nguyễn Tru	1964
BX 296530	13/05/2015	#########	CH03963			Hồ Thanh D	1980
CP 800030		#########	CH07584			Vũ Văn Thủ	1962
BX 296177	17/04/2015	#########	CH03936			Phạm Văn S	1960
BX 296897	#########	#########	CH03995			Cao Thị Ma	1956
BK 037149	#########	#########	CH03447			Nguyễn Văn	1964
DĐ 886426		#########	CH09175			Trần Văn Đ	1992
CP 800258		#########	CH07915			Nguyễn Văn	1964
CP 800024		#########	CH07671			Ngô Thị Kin	1969
BX 296977	15/06/2015	#########	CH04001			Nguyễn Bá	1972
CP 800377		#########	CH07959			Nguyễn Văn	1972
BX 296149	17/04/2015	#########	CH03930			Nguyễn Thị	1994
BR 184242	#########	#########	CH03519			Nguyễn Thị	1968
BX 296680	21/05/2015	#########	CH03972			Mạc Thanh	1963

BX 296746	29/05/2015	#########	CH03986			Nguyễn Bảo	1978
BK 037306	16/05/2014	#########	CH03466			Nguyễn Văn	1978
BR 133328	19/09/2014	#########	CH03623			Nguyễn Thị	1961
BX 296716	27/05/2015	#########	CH03979			Hoàng Văn	1973
BX 715513	#########	#########	CH03883			Thái Quang	1967
BX 296478	20/05/2015	#########	CH03955			Ngô Văn Hợ	1968
BR 184519	#########	#########	CH03555			Trần Ngọc T	1974
CP 800378		#########	CH07960			Trương Quố	1977
CP 800400		#########	CH07946			Lê Văn Qua	1968
CP 800260		#########	CH07913			Trần Văn Bá	1964
CP 800382		#########	CH08012			Đàm Văn Pl	1963
CP 800383		#########	CH08011			Lê Đăng Th	1971
CP 800387		#########	CH08006			Phạm Văn T	1960
CP 800380		#########	CH08014			Lương Huy	1959
CP 800385		#########	CH08008			Đậu Đức Vi	1966
CP 800386		#########	CH08007			Trần Duy N	1964
CE 524305		#########	CH05332			Nguyễn Thị	1966
CP 800905		#########	CH08009			Trương Nhậ	1977
AB 120094		#########				Nguyễn Văn	1981
BK 097612		#########				Bùi Ngọc Tl	1980
CK 339544		#########	CS05849			Trịnh Văn T	1973
CC 318746		#########	CH05007			Phạm Trung	1986
CP 800392		#########	CH08019			Tạ Thế Lực	1966
CP 800395		#########	CH08021			Nguyễn Trí	1971
BK 098722	#########	#########	CH03404			Nguyễn Thị	1960
BK 128346		#########	CH02573			Nguyễn Thị	1960
BĐ 897657	23/05/2011	#########	CH01589			Nguyễn Thị	1960
CV 554163		#########	CS08297			Nguyễn Chí	1978
BK 041065	22/02/2013	#########	CH02804			Nguyễn Tha	1983
BX 290633		#########	CH04052			Phạm Hữu	1960
BĐ 619802	24/01/2011	#########	CH01236			Phạm Ngọc	1975
CE 535999		#########	CH05326			Nguyễn Chí	1966
BA 233006	24/12/2009	#########				Vũ Hữu Tuấ	1960
BX 235336	30/10/2015	#########	CH04721			Nguyễn Thà	1962
BK 097850	27/11/2013	#########	CH03256			Lê Ngọc Tú	1981
CO 306364		#########	CS06583			Thái Doãn T	1984
CP 805082		#########	CS06759			Bùi Thị Như	1978
CO 306367		#########	CS06602			Nguyễn Tha	1964
CO 306383		#########	CS06603			Y Vui	1960
CO 306400		#########	CS06623			Bùi Xuân Pl	1965
CO 304929		#########	CS06591			Phạm Trung	1982
CO 304590		#########	CS06568			Nguyễn Thị	1968
CO 304548		#########	CS06569			Nguyễn Thị	1990
CM 408547		#########	CS06401			Nguyễn Anl	1974
CM 800190		#########	CS06242			Đặng Thị Tl	1993
CM 800194		#########	CS06243			Nguyễn Văn	1974

CM 800173		#########	CH06244			Nguyễn Phù	1964
CM 800174		#########	CS06225			Nguyễn Duy	1968
CM 800269		#########	CS06249			Nguyễn Tru	1987
CM 800270		#########	CS06250			Vũ Duy Hiế	1979
CM800271		#########	CS06253			Thái Thị Ng	1978
800298		#########	CS06261			Nguyễn Văn	1971
CM 800971		#########	CS06269			Bùi Thị Nhu	1982
CM 800948		#########	CS06287			Nguyễn Thị	1988
CM 800965		#########	CS06277			Quảng Minh	1963
CM 800966		#########	CS06276			Nguyễn Quy	1974
CO 225804		#########	CS06654			Lê Khắc Tu	1977
CM 800738		#########	CS62610			Nguyễn Văn	1971
CM 800710		#########	CS06308			Đỗ Thị Nhà	1983
CM 800740		#########	CS626100			Nguyễn Văn	1971
CM 800741		#########	CS62530			Thái Thị Ng	1978
BU 583178		#########	CS06306			Đoàn Đức L	1968
CM 800477		#########	CS06267			Lê Thị Kim	1958
CE 524307	#########	#########	CH05334			Phạm Thanh	1963
CK 453364		#########	CS05939			Nguyễn Hoa	1990
Ck 453154		#########	CS05930			Vũ Tân Vin	1993
CH 453649		#########	CS05955			Tô Kim Yến	1977
CM 236848		#########	CS06157			Trần Đức T	1987
CM 765341		#########	CS06165			Nguyễn Qua	1987
CM 765234		#########	CS06182			Phan Hữu N	1966
CM 765642		#########	CS06207			Nguyễn Viế	1975
CM 765644		#########	CS06210			Phạm Văn C	1990
CM 765769		#########	CS06226			Trần Diệp D	1971
BU 583159		#########	CS06318			Đặng Quang	1965
CI 499633		#########	CS06328			Nguyễn Tha	1976
CO 306851		#########	CS06606			Trần Đình T	1975
BU 583189		#########	CH06314			Nguyễn Qua	1958
CM 800868		#########	CS06300			Nguyễn Văn	1960
BH 515110		#########	CS02090			Lê Thị Ngọc	1969
CQ 997635		#########	CS07000			Lê Quốc Tiế	1987
CP 833834		#########	CS06951			Trịnh Thị B	1983
CQ 997823		#########	CS07008			Dương Ngọ	1989
CQ997822		#########	CS07007			Nguyễn Thị	1986
CQ 997847		#########	CS07016			Nguyễn Văn	1966
CQ 997871		#########	CS07017			Phan Văn D	1976
CQ997841		#########	CS07020			Thái Thị Qu	1990
CP 826222		#########	CH07018			Huỳnh Tấn	1983
CQ915606		#########	CS07029			Bùi Thị Huế	1966
CQ997824		#########	CS07009			Dương Ngọ	1989
CM 408994		#########	CS06424			Nguyễn Huy	1987
CQ915608		#########	CS07031			Nguyễn Thị	1976
CQ 881675		#########	CS06963			Nguyễn Đa	1992

CQ 881693		#########	CS06965			Nguyễn Xuâ	1988
CQ 881733		#########	CS06968			Nguyễn Thị	1950
CP 833482		#########	CS06914			A Byang	1968
CP 833483		#########	CS06910			Nguyễn Anl	1989
CP 833485		#########	CS06912			Trần Đình K	1979
CP 491		#########	CS06919			Nguyễn Văn	1973
CP 833492		#########	CS06920			Hồ Đức Phu	1972
CP 833804		#########	CS06929			Trần Văn Tl	1989
CP 833812		#########	CS06936			Trần Thị My	1960
CP 833833		#########	CS06949			Nguyễn Ngl	1982
CQ 881691		#########	CS06958			Nguyễn Quâ	1967
CP 833814		#########	CS06937			Trần Thị My	1960
ad806093	24/07/2006	#########	CH00542			Phạm Văn Mân	
bk266297		#########	CH02876			Dương Niệm Tuấn	
CQ 997417		#########	CS06979			Trần Hoàng	1990
CP 833808		#########	CS06935			Bùi Văn Qu	1967
CC 318555		#########	CH04977			Trần Thị Ár	1985
CP 833478		#########	CS06906			Phạm Thị H	1974
CQ849624		#########	CS07217			Ngô Văn Th	1975
CQ917315		#########	CS07158			Lê Đình Nai	1991
CQ849929		#########	CS07212			Trương Văn	1990
CQ996302		#########	CS07188			Nguyễn Thị	1982
CQ996189		#########	CS07187			Lê Minh Qu	1984
CQ996190		#########	CS07193			Trần Anh Tỉ	1991
CQ849941		#########	CS07205			Lê Trần Kiê	1983
CQ849627		#########	CS07219			Nguyễn Ngọ	1985
CQ917767		#########	CS07140			Hồ Ngọc Hả	1979
CQ917760		#########	CS07138			Trần Thanh	1982
CQ917698		#########	CS07152			Nguyễn Ngọ	1965
CQ849996		#########	CS07204			Phạm Thị Q	1960
U 334090	27/06/2002	#########	CH00222			Lữ Thị Thủy	1981
BX 296871	#########	#########	CH03992			Nguyễn Tiế	1971
BR 133103	#########	#########	CH03599			Hà Văn Lập	1983
CT 179026		#########	CS07436			Huỳnh Văn	1974
BX 715465	14/02/2015	#########	CH03879			Trần Lệ Thủ	1974
BR 225228	25/11/2014	#########	CH03719			Khiếu Đình	1958
BR 225123	13/11/2014	#########	CH03708			Trần Thế Hả	1983
BR 133101		#########	CH03594			Trần Thị Th	1991
BX 715561	#########	#########	CH03886			Võ Hùng Cư	1968
CP 800262		#########	CH07911			Trần Văn H	1969
BR 184020	16/06/2014	#########	CH03504			Mai Văn Hù	1972
BX 715669	13/03/2015	#########	CH03896			Nguyễn Hữu	1972
BR 133860	24/10/2014	#########	CH03672			Nguyễn Văn	1971
CP 800245		#########	CH07847			Bùi Văn Ca	1974
BX 296118	20/04/2015	#########	CH03927			Võ Văn Mư	1975
BK 037869	27/05/2014	#########	CH03479			Lê Văn Dươ	1971

BK 037370	27/05/2014	#########	CH03478			Nguyễn Thị	1971
CP 800249		#########	CH07924			Nguyễn Đìn	1969
CP 800261		#########	CH07912			Lê Ngọc Lo	1968
BR 225551	#########	#########	CH03754			Nguyễn Duy	1972
BK 098625	#########	#########	CH03395			Huỳnh Thàn	1985
BR 184399	17/07/2014	#########	CH03543			Đỗ Đức Phu	1971
BR 184689	13/08/2014	#########	CH03578			Nguyễn Thà	1967
CP 800019		#########	CH07768			Trần Văn Tl	1978
CP 800017		#########	CH07767			Nguyễn Đìn	1970
R 184537	18/08/2014	#########	CH03469			Nguyễn Qua	1967
CP 800018		#########	CH07766			Lê Văn Hạn	1974
BR 186939	#########	#########	CH03847			Trần Đình S	1972
CP 800250		#########	CH07923			Lương Thị I	1970
CP 800263		#########	CH07910			Phạm Sỹ Tu	1974
BK 098999	24/04/2014	#########	CH03429			Huỳnh Ngọ	1983
BK 098677	#########	#########	CH03397			Đặng Văn M	1979
BĐ 897680	23/05/2011	#########	CH01612			Nguyễn Thị	1982
BX 296719	27/05/2015	#########	CH03982			Trần Văn M	1969
BK 098255	#########	#########	CH03369			Trần Quốc I	1975
CP 800254		#########	CH07919			Lê Văn Chú	1962
AN 339917	#########	#########				Trịnh Duy T	1969
AP 847353	19/05/2009	#########				Trần Minh H	1970
AN 334757	29/08/2008	#########				Lê Ngọc Tu	1973
AC 924963	#########	#########				Trần Văn N	1958
BC 689011	23/08/2010	#########	CH00698			Huỳnh Tấn	1947
BĐ 962063	#########	#########	CH01331			Nguyễn Hài	1941
AP 983748	21/09/2009	#########				Đỗ Thế Mâ	1964
AI 520487	#########	#########				Huỳnh Ngô	1986
BĐ 914705	#########	#########	CH01426			Nguyễn Xuâ	1955
BD 228816	#########	#########				Nguyễn Thị	1982
BB 200433	19/04/2010	#########	CH00406			Trần Văn M	1969
CQ919236		#########	CS07051			Trần Văn H	1972
AP 983512	17/08/2009	#########				Phạm Văn T	1978
BC 661526	23/07/2010	#########	CH00653			Châu Thị Đ	1943
BA 233289	#########	#########	CH00359			Trần Anh D	1958
BA 252400	#########	#########	CH00281			Phạm Viết K	1969
AO 069286	23/12/2008	#########				Phạm Đình	1960
BĐ 578889	27/12/2010	#########	CH01126			Đặng Huỳnl	1983
BA 258882	#########	#########	CH00260			Nguyễn Hữ	1976
AĐ 806121	31/07/2006	#########				Nguyễn Văn	1957
BR 225639	#########	#########	CH03764			Huỳnh Thị T	1954
BD 25895	27/09/2010	#########	CH00794			Nguyễn Thị	1984
AC 924965	#########	#########				Phan Hành	1961
BD 25893	27/09/2010	#########	CH00787			Nguyễn Duy	1983
BC 689922	#########	#########	CH00740			Cù Xuân Hả	1971
CM 372560		#########	CS06474			Lê Nguyên	1979

BD 258372	18/10/2010	#########	CH00760			Nguyễn Ngọ	1962
BA 258909	#########	#########	CH00288			Đặng Thị N	1959
AM 477334	28/06/2008	#########				Nguyễn Thị	1971
BA 233195	18/01/2010	#########	CH00181			Bùi Văn Hư	1963
BD 258336	#########	#########	CH00847			Nguyễn Thế	1974
AN 339783	#########	#########				Nguyễn Thị	1988
AO 069288	23/12/2008	#########				Nguyễn Văn	1954
BC 689058	27/08/2010	#########	CH00722			Nguyễn Xuâ	1977
BĐ 956387	#########	#########	CH01860			Nguyễn Trọ	1985
AĐ 806199	25/08/2009	#########				Lê Thị Thu	1981
BG 739688	#########	#########	CH01842			Nguyễn Tru	1982
BC 890278	20/12/2010	#########	CH01081			Lê Tạo	1974
BA 233171	14/12/2010	#########	CH00158			Lê Văn Nhu	1971
BĐ 897665	23/05/2011	#########	CH01597			Vũ Duy Diệ	1966
BH 523713	23/05/2012	#########	CH02362			Nguyễn Văn Thành	
AB 606863		#########				Trần Đình T	1968
AĐ 806009	23/05/2006	#########				Trương Ngu	1978
BH 523797	29/06/2012	#########	CH02427			Hoàng Trọn	1979
BX 715074	#########	#########	CH03856			Đồng Đăng	1989
BA 233122	24/12/2009	#########	CH00117			Đào Anh Th	1986
BK 255303	17/06/2013	#########	CH02990			Võ Thành C	1983
BH 523714	23/05/2012	#########	CH02361			A Krui	1956
BĐ 897684	23/05/2011	#########	CH01616			Nguyễn Quâ	1978
BK 128371	15/10/2012	#########	CH02596			Tô Minh Tu	1975
AC 868158	#########	#########				Nguyễn Thâ	1964
BA 233149	24/12/2009	#########	CH00141			Nguyễn Cao	1980
AO 591271	19/01/2009	#########	CH01529			Bùi Thị Bích	1976
BĐ 897628	16/05/2011	#########	CH01574			Đào Văn Ng	1973
AĐ 806030	#########	#########				Nguyễn Thị	1978
AP 983722	21/09/2009	#########				Trần Lương	1981
BĐ 897060	13/06/2011	#########	CH01683			Hồ Văn Mả	1984
BH 523774	26/06/2012	#########	CH02423			Vũ Xuân Ng	1966
CP 833962		#########	CS06871			Lê Đình Tú	1980
BH 523711	23/05/2012	#########	CH02364			Nguyễn Văn	1968
BH 523767	25/06/2012	#########	CH02416			Lê Văn Thư	1971
BĐ 897682	23/05/2011	#########	CH01617			Nguyễn Thị	1977
BĐ 578708	31/12/2010	#########	CH01154			Nguyễn Quâ	1967
BK 111701	16/07/2012	#########	CH02448			Võ Xiêm	1939
BH 523773	26/06/2012	#########	CH02422			Hoàng Văn	1968
BH 523766	19/06/2012	#########	CH02415			Trần Văn La	1969
BH 523728	#########	#########	CH02381			Lê Hồng Kỳ	
BH 523760	#########	#########	CH02409			Nguyễn Hoâ	1950
BĐ 897847	25/01/2011	#########	CH01516			Võ Văn Hoâ	1968
AC 924988	18/07/2009	#########				Nguyễn Văn	1975
BK 11706	18/07/2012	#########	CH02453			Nguyễn Thù	1985
BH 523777	29/06/2012	#########	CH02426			Trần Ngọc C	1978

BĐ 897687	30/05/2011	########	CH01627			Nguyễn Hữ	1970
BK 111743	########	########	CH02484			Vũ Đình Tr	1969
CQ 853253		########	CS07312			Nguyễn Xu	1971
BA 258903	########	########	CH00282			Đặng Duy T	1972
BK 111732	31/07/2012	########	CH02476			Nguyễn Xuân Tân	
BK 111753	15/08/2012	########	CH02493			Ngô Văn M	1968
BK 266062	########	########	CH02856			Tạ Phi Hùn	1979
BK 041334	25/03/2013	########	CH02846			Nguyễn Thị	1960
AM 477306	13/08/2010	########				Mai Thanh	1983
BK 255292	########	########	CH02985			Mai Thị Ho	1986
BĐ 891130	15/01/2011	########	CH01483			Tô Như Tra	1955
BC 661554	20/08/2010	########	CH00669			Phan Thế A	1980
AĐ 806042	########	########				Lê Văn Thắ	1971
BD 228975	########	########	CH00912			Trần Thị Ki	1974
BB 200491	14/05/2010	########	CH00447			Trần Thị Hò	1977
BĐ 578982	22/02/2011	########	CH01286			Trương Văn	1977
AO 069253	15/12/2008	########				Võ Thị Nam	1972
BĐ 962006	22/02/2011	########	CH01287			Nguyễn Viế	1971
BĐ 578981	22/02/2011	########	CH01285			Nguyễn Viế	1968
BH 395607	########	########	CH01868			Trần Như L	1969
AO 069355	########	########				Bùi Thanh H	1983
BĐ 962003	22/02/2011	########	CH01292			Vũ Văn Biê	1964
BK 082690	########	########	CH02701			Trần Đình D	1972
BH 523785	########	########	CH02433			Hà Học Tha	1976
BH 523752	########	########	CH02404			Bùi Thị Anh	1976
BH 523737	########	########	CH02390			Lê Văn Vĩn	1975
BH 523732	########	########	CH02385			Phạm Thị Dát	
BG 739669	########	########	CH01832			Lê Tấn Thà	1962
BA 258924	########	########	CH00299			Hà Văn Tiế	1961
BD 228906	25/10/2010	########	CH00884			Nguyễn Thị Lâm	
AO 069374	14/11/2008	########				Trần Minh N	1980
AN 334737	20/08/2008	########				Nguyễn Khả	1968
BD 258907	20/09/2010	########	CH00773			Trần Vũ Ng	1980
AG 472845	15/12/2006	########				Hoàng Văn	1980
BD 214745	23/03/2011	########				Đặng Văn T	1977
AO 069370	########	########				Nguyễn Ngọ	1972
BD 914761	23/03/2011	########				Trần Đình C	1982
BĐ 897098	16/06/2011	########	CH01696			A Na Ly	1985
BĐ 962531	14/03/2011	########	CH01365			Nguyễn Hữ	1976
AM 490573	22/05/2008	########				Lê Tiến Trọ	1980
BK 098705	########	########	CH03400			Vũ Bảo Ngọ	1987
BĐ 914441	########	########	CH01478			Hoàng Quan	1982
BĐ 897846	25/04/2011	########	CH01494			Nguyễn Thị	1971
BD 258391	18/10/2010	########	CH00877			Võ Thị Luô	1962
BA 258911	########	########	CH00290			Nguyễn Văn	1967
BD 258963	29/09/2010	########	CH00804			Đào Thế Ca	1959

BĐ 897619	########	#########	CH01559			Nguyễn Thị	1978
BĐ 619493	19/01/2011	#########	CH01212			Nguyễn Hải	1956
AN 334739	20/08/2008	#########				Nguyễn Thế	1971
BĐ 619488	19/01/2011	#########	CH01216			Chế Thị Cẩn	1975
BĐ 619890	########	#########	CH01246			Nguyễn Tuấ	1960
BB 201456	14/06/2010	#########	CH00534			Trần Ngọc I	1968
BĐ 578724	########	#########	CH01178			Huỳnh Tấn	1954
BĐ 619636	21/01/2011	#########	CH01237			Mai Xuân Thoại	
BX 715798	30/03/2015	#########	CH03907			Trịnh Kim I	1950
BĐ 897672	23/05/2011	#########	CH01600			Nguyễn Trọ	1943
BD 258387	18/10/2010	#########	CH00873			Nguyễn Văn	1971
BĐ 897832	21/04/2011	#########	CH01346			Đặng Thị H	1976
AP 983543	20/08/2009	#########				Trương Thị Chi	
BG 739664	########	#########	CH01827			Phạm Đình	1972
BĐ 578745	########	#########	CH01177			Trần Đức T	1971
BG 739692	########	#########	CH01829			Phan Xuân I	1980
BĐ 578163	27/01/2011	#########	CH01254			Cao Xuân H	1969
BA 233274	########	#########	CH00242			Nguyễn Tú	1976
BG 739696	########	#########	CH01840			Trần Quốc I	1973
BD 228820	########	#########	CH00928			Nguyễn Thị	1987
BX 296244	20/04/2015	#########	CH03799			Trần Thị Hu	1987
BA 233167	########	#########	CH00155			Ngô Trương	1966
AH 010160	15/01/2007	#########				Mạc Đức Th	1959
BA 233183	14/01/2010	#########	CH00169			Đào Văn Th	1973
BA 233033	24/12/2009	#########	CH00031			Trịnh Xuân	1972
BD 228589	19/11/2010	#########	CH00996			Trương Hợp	1976
BĐ 578767	14/01/2011	#########	CH01197			Trịnh Xuân	1970
AI 520477	21/03/2007	#########				Lê Văn Hiệ	1977
BĐ 897045	########	#########	CH01649			Nguyễn Văn	1969
BĐ 914712	########	#########	CH01447			Phạm Thị B	1965
BA 233178	########	#########	CH00246			Trần Thanh	1970
BB 201055	19/06/2010	#########	CH00555			Huỳnh Hữu	1971
BA 233158	########	#########	CH00146			Dương Ngọ	1967
BĐ 897036	########	#########	CH01663			Hoàng Văn Đam	
BĐ 914708	########	#########	CH01445			Trần Văn N	1966
AG 472657	########	#########				Đỗ Xuân Tr	1971
BĐ 897698	30/05/2011	#########	CH01624			Trần Đình T	1964
W 013697	20/07/2009	#########				Bùi Thị Tha	1966
BA 233288	########	#########	CH00358			Phùng Bá T	1964
AP 847351	19/05/2009	#########				Vũ Ngọc Th	1981
BĐ 956294	########	#########	CH01791			Thới Thị Th	1984
AP 847366	22/05/2009	#########				Y BLanh	1989
BH 395608	15/08/2011	#########	CH01870			Vũ Thị Hoàn	
AO 069221	29/11/2008	#########				Phan Thị Lễ	1937
BR 133329	24/09/2014	#########	CH03624			Phan Ngọc T	1982
AO 591397	15/04/2009	#########				Trần Minh C	1971

AN 334765	20/11/2008	#########				A Blơ	1960
AC 924935	#########	#########				Trần Vân Tl	1981
AC 919394	#########	#########				Lê Văn Tố	
BĐ 914404	23/03/2011	#########	CH01396			Đặng Thị H	1976
BĐ 619567	28/01/2011	#########	CH01269			Đinh Quang	1971
BD 228569	#########	#########	CH01038			Nguyễn Văn	1965
BĐ 914449	#########	#########	CH01441			Lê Văn Bằn	1979
AP 983926	14/07/2009	#########				Trần Văn Bá	1949
AP 983925	14/07/2009	#########				Nguyễn Sin	1963
BĐ 914757		#########	CH01401			Hoàng Văn	1979
CQ 853857		#########	CS07282			Nguyễn Thị	1983
BK 128342	20/09/2012	#########	CH02570			Nguyễn Văn	1992
BK 111741	#########	#########	CH02485			Đinh Quang	1981
BX 290961	#########	#########	CH04080			Bùi Ngọc T	1997
CC 234815		#########	CH04923			Hà Mạnh Tl	1982
CC 269100	#########	#########	CH05115			Phan Đình F	1995
BX 235708	17/11/2015	#########	CH04756			Ngô Văn Dũ	1972
BĐ 578759	14/01/2011	#########	CH01194			Nguyễn Văn	1977
CP 800014		#########	CH07754			Nguyễn Hà	2013
BĐ 578984	22/02/2011	#########	CH01288			Nguyễn Thị	1956
CE 524303	29/11/2016	#########	CH05330			Nguyễn Thị	1996
CC 269580	22/09/2016	#########	CH05181			Trần Minh A	1993
CM 372078		#########	CS06507			Nguyễn Khả	1989
BK 011760	16/09/2013	#########	CH03131			Lâm Văn Tí	1976
AB 102		#########				Dương Nhật	1991
BK 266199	#########	#########	CH02869			Phạm Văn A	1986
BR 133279	18/09/2014	#########	CH03615			Phạm Việt F	1993
CC 234029		#########	CH04859			Nguyễn Anl	1987
CC 269182	19/08/2016	#########	CH05134			Thái Thị Tiế	1958
CP 829991		#########	CS06835			Nguyễn Hữu	2002
BK 037861	#########	#########	CH03487			Nguyễn Văn	1991
BK 082692	#########	#########	CH02703			Vũ Thị Kim	1985
CO 225812		#########	CS06692			Tống Hồng	1982
BK 037887	#########	#########	CH03488			Võ Minh Cô	1980
BH 544261	21/02/2012	#########	CH02109			Nguyễn Trí	2008
BK 128374	15/10/2012	#########	CH02599			Nguyễn Ngọ	1980
AB 120295	#########	#########	CH00166			Nguyễn Quả	1968
BK 111780	27/08/2012	#########	CH02516			Nguyễn Thị	1997
CQ 997630		#########	CS06991			Nguyễn Đức	1974
CP 833985		#########	CS06886			Trịnh Thị Q	1987
BK 097396	29/10/2013	#########	CH03202			Lê Văn Côn	1988
CE 524477	29/12/2016	#########	CH05380			Nguyễn Anl	1997
BK 041064	22/02/2013	#########	CH02803			Phạm Thị T	2002
CQ 997846		#########	CS07011			Vũ Đình Tu	1981
BK 266885	22/05/2013	#########	CH02916			Nguyễn Thị	1974
BR 133559	#########	#########	CH03658			Nguyễn Mir	2018

CP 833496		#########	CS06924			Lưu Văn Vi	1979
BH 481716	#########	#########	CH02022			Đoàn Thanh	1971
CI 499784		#########	CH06278			Lê Anh Sỹ	1992
BD 228829	#########	#########	CH00937			Nguyễn Bá	1988
BC 890222	14/12/2010	#########	CH01064			Trương Tha	1967
CT 179866		#########	CS07577			Phạm Viết T	1980
CT 179866		#########	CS07577			U Tiến Min	1980
BA 258606	23/03/2010	#########	CH00324			Nguyễn Văn	1989
BB 201870	24/05/2010	#########	CH00498			Vũ Duy Diệ	1966
CQ919036		#########	CS07058			Đào Thị Hả	1989
CQ996774		#########	CS07235			Phan Thanh	1956
CQ849496		#########	CS07285			Nguyễn Qua	1987
BR 225345	25/11/2014	#########	CH03733			Nguyễn Thị	1999
AB 128		#########				Nguyễn Trọ	1983
BX 290400	19/10/2015	#########	CH04695			Lương Tấn	1999
BX 449839	#########	#########	CH04669			Nguyễn Lợi	1984
BĐ 914451	#########	#########	CH01435			Hoàng Thị I	2007
AA 00184666		#########	CH			Nguyễn Van	1980
BX 269479	20/05/2015	#########	CH3956			Nguyễn Tiệ	1955
Đ 507632		#########	CH			Nguyễn Tiế	1968
CP 833820		#########	CH 0973			Huỳnh Tấn	1984
BX 296479		#########	CH3956			Nguyễn Thá	1984
CQ 997415		#########	CS06981			Hoàng Văn	1980
CQ849657		#########	CS07222			Lê Văn Hưn	1966
CC 269970	23/09/2016	#########	CH05196			Lê Văn Hưn	1966
CP 829543		#########	CS06847			Lê Quang T	1957
BH 544266	#########	#########	CH00590			Nguyễn Thị	1957
Co 306018		#########	CS06579			Nguyễn Thị	1957
BB 201655	29/06/2010	#########	CH00579			Mai Thị Tín	1985
BK 255045	31/05/2013	#########	CH02957			Bùi Văn Sa	1976
DD 977774		#########	CH08950			Võ Thành L	1978
BK 266997	27/05/2013	#########	CH02948			Trần Thị Th	1984
BĐ 962074	#########	#########	CH01340			Đỗ Hoàng E	1981
CM 765767		#########	CS06224			Nguyễn Hiệ	1987
BB 200461	29/04/2010	#########	CH00424			Nguyễn Văn	1986
BK 041545	#########	#########	CH02800			Lê Anh Bắc	1973
BX 235297	27/10/2015	#########	CH04706			Nguyễn Thị	1986
BĐ 914445	#########	#########	CH01429			Nguyễn Thị	1974
BK 097076	#########	#########	CH03171			Lê Thị Mỹ I	1985
CO 306864		#########	CS06637			Trần Ngọc S	1981
CQ853509		#########	CS07271			Đặng Hữu P	1996
CP 833953		#########	CS06863			Ngô Anh Tu	1993
CQ996131		#########	CS07171			Nguyễn Mạ	1990
BK 255805	15/07/2013	#########	CH03046			Đào Tuấn K	2003
BA 233151	24/12/2009	#########	CH00143			Hoàng Thị I	1994
BĐ 897860	25/04/2011	#########	CH01530			Võ Thị Xuâ	1966

BĐ 578861	27/12/2010	#########	CH01137			Võ Thế Cườ	1983
Đ 506552	22/06/2004	#########	H00108			Mai Nguyễn	2009
BA 233187	14/01/2010	#########	CH00173			Nguyễn Duy	1997
BX 235499	#########	#########	CH04732			Lương Thị I	1966
BR 225650	#########	#########	CH03750			Cao Tiến Kl	1993
BR 225079	#########	#########	CH03703			Đinh Khắc T	1977
BX 449636	18/09/2015	#########	CH04649			Mai Thị Tha	1975
CQ997867		#########	CS07002			Huỳnh Cao	1952
CT 179861		#########	CS07582			Nguyễn Thị	1984
BH 395697	16/09/2011	#########	CH01946			Mai Thế An	2003
BK 011581	19/08/2013	#########	CH03111			Nguyễn Hoa	1993
BK 255824	16/07/2013	#########	CH03057			Thái Thị Tra	1992
BH 515105	#########	#########	CH02095			Nguyễn Bá	1972
BK 255245	#########	#########	CH02980			Nguyễn Thị	1995
BH 544272	#########	#########	CH02241			Lê Văn Hưn	1966
BC 661550	#########	#########	CH00665			Phan Thị Tu	1978
BD 258327	#########	#########	CH00842			Nguyễn Thị	1966
BH 544300	#########	#########	CH02268			Phan Duy K	2012
BH 544300	#########	#########	CH02268			Phan Duy T	1980
BH 544300	#########	#########	CH02268			Phan Minh I	2009
BK 011651	#########	#########	CH03116			Nguyễn Min	1964
BĐ 897009	#########	#########	CH01639			Nguyễn Qua	1997
AA 00956305		#########				Đỗ Công Hu	1996
AA 00184408		#########	CH00009			Nguyễn Hữu	1977
BA 233174	14/01/2010	#########				Lê Nguyễn	1994
AB 91		#########				Lê Bảo Phi	1981
BX 235031	#########	#########	CH04688			Trương Ngọ	1979
BĐ 619490	19/01/2011	#########	CH01213			Nguyễn Đìn	1976
CO 225799		#########	CS06684			Hoàng Tuấn	1981
U 334359	16/07/2002	#########				Thiều Trườn	1981
CE 535589	#########	#########				Đào Thị Tuy	1985
BR 133556	#########	#########	CH03653			Đào Thị Tuy	1985
AB 123		#########				Đỗ Hữu Tuấ	1994
BH 515189	#########	#########				Trần Thu Uy	2006
BX 449130	14/08/2015	#########	CH04091			Lê Hữu Huy	1988

Nữ	233067521	Số 22, đường Phan Huy Chú, tổ 3, p			w6sc9y6gpx34	66	150
Nam	4,905E+10	Số nhà 41, đ	Đồng sử dụ	Chồng		27	94
Nam	233323744	Số nhà 58, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4t8wm6	56	135
Nam	233180486	Đường Lê Đ	Đồng sử dụ	Chồng		5	107
Nam	4,008E+10	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4kxtzq	56	99
Nam	6,208E+10	Thôn 9, thị t	Đồng sử dụ	Chồng		66	201
Nữ	6,218E+10	Đường Nguyễn Thái Học, tổ 15, phu			w6sccck9bnqd	25	12
Nam	4,908E+10	Đường Đinh	Đồng sử dụ	Chồng		37	176
Nam	245309980	Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nô				26	67
Nam	245309980	Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nô				26	44
Nam	233076961	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zz4qdme	14	208
Nam	6,209E+10	Thôn 5, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng		73	236
Nam	3,607E+10	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Chồng		35	75
Nam	6,207E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng		5	58
Nam	6,22E+10	Số 32, đường Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố				73	294
Nữ	233135330	Số 62, đường Đinh Núp, tổ 5, phườn			w6sccbdhe7jv	37	41
Nam	4,008E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1dd14bf	29	28
Nam	6,208E+10	Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf166ppz2	28	60
Nam	5,107E+10	Số 577, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccm0pv01	25	34
Nam	5,107E+10	Số 577, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		25	35
Nam	6,207E+10	Số 69/3, đường Phan Đình Phùng, tổ			w6sccbp5s1yk	44	37
Nam	233144666	Số 269, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf106yyqy	34	6
Nam	190923293	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbur6f4k	32	24
Nam	2,608E+10	Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng		5	177
Nam	6,207E+10	Số 69/3, đường Phan Đình Phùng, tổ			w6scf04te77g	15	8
Nam	3,408E+10	Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng		50	130
Nam	182236178	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng, số 379, đường Phan Đình Phù				37	139
Nam	5,108E+10	Số 25, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc56rfq6	24	179
Nam	6,208E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		68	132
Nam	6,408E+10	Số 73, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnv845vs	64	110
Nam	3,808E+10	Đường Võ T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccetjqv9	22	111
Nam	5,206E+10	Số 43, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		52	48
Nam	233260105	Hẻm 60, đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn8btqe8	68	24
Nam	233124332	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccy56jq6	5	98
Nam	233296751	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf06xfftb	41	68
Nam	233197865	Số 196, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf09s2dcm	41	81
Nam	233213968	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpgh6xkt	45	36
Nam	233304600	Số 291, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4p0nn4	42	78
Nam	210867048	Số 15/1, đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf18ev05d	6	186
Nam	233241612	Thôn 4, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccwnwm06	5	28
Nam	233112695	Số 261/11, đ	Đồng sử dụ	Chồng		37	190
Nam	233141753	Thôn 5, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdphqxk9h	57	105
Nam	233168677	Số 35, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z4f1039	61	4
Nam	233181705	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccwb7zxe	26	97
Nam	212750933	Đội 3, Thôn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdperx3cj	50	134

Nam	201685043	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1bs96x6	6	172
Nam	161863963	Xóm phố, x	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf03dm87h	15	152
Nam	233015125	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		11	651
Nam	233291670	Số 27 đường	Đồng sử dụ	Chồng		6	202
Nam	233093811	Thôn 13, xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb7zgqdr	38	67
Nữ	233115263	Số 08 đường Bùi Thị Xuân, tổ 2, Phu			w6scdpq8r2bx	58	55
Nam	233375874	Khối 4, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7r92nr	66	76
Nữ	233230483	Số 60, đường Cao Bá Quát, phường			w6sccbx8pwuh	40	27
Nam	233369826	Số 32, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfj5j6kt	1	5
Nam	205013257	Số 172 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnymgkw7	65	25
Nam	233328799	Số 247/7 đu	Đồng sử dụ	Chồng		73	43
Nam	233202827	Số 46, đường Nguyễn Gia Thiều, tổ			w6sc9zyg4jre	14	224
Nam	233065008	Số 198, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		4	118
Nam	233062023	Số 168, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0d632kw	41	59
Nữ	233250176	Số 208, đường Trần Phú, tổ 4, phườ			w6sc9z4220z0	61	26
Nam	233177768	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbummg1k	32	80
Nam	233055264	Số 90, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4jc8s3	42	74
Nữ	233115263	Số 08, đường Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố				32	31
Nam	233053091	Thôn 1, xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc48gf68	31	14
Nữ	6,019E+10	Hẻm số 104, đường Nơ Trang Long,			w6sccbutuuf4	32	132
Nam	233215793	Phường Thắ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0399uz8	15	2
Nam	233171288	Số 35 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbjy68qn	44	72
Nam	6,207E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf04j0q0n	15	237
Nam	17493999	Xóm 2, thôn Kim Đào, xã An Mỹ, hu			w6scdn7qdphb	69	66
Nam	233048354	Đường Huỳ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbstcdtd	38	180
Nam	233320542	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbjvy10f	44	71
Nam	233150436	Số 419 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1bs7jnk	6	175
Nam	233019430	Số 46, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zygcfss	14	223
Nam	6,207E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf01ywf6y	15	236
Nam	233300950	Số 364 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbnj0dnj	44	70
Nam	233150441	Số 61/8 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp5wqhw1	56	82
Nam	233038251	Số 125, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		38	117
Nam	201836999	Số 115, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		48	43
Nam	233295892	Số 127, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		11	652
Nam	233099222	Số 07 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn2cesb6	68	117
Nữ	233202163	Số 62, đường Nguyễn Văn Cừ, phườ			w6sccbyt1e9g	9	60
Nữ	233216312	Đường Bùi Xuân Phái, thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh				4	82
Nữ	233250920	Số 118, đường Lê Lai, tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố				75	127
Nam	233181826	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1csgr4r	6	15
Nam	233018862	Số 367, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		63	141
Nữ	233048334	Số 100/18, đường Huỳnh Thúc Khán			w6sccb9c6ccj	36	24
Nam	233017295	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbgb5r69	32	61
Nam	25553641	Số 460/6/19	Đồng sử dụ	Chồng		4	144
Nam	233328896	Số 86 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf12zybtm	28	5
Nam	211958269	Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				4	210
Nam	187056618	Đường Kim	Đồng sử dụ	Chồng		73	238

Nam	233180926	Phường Trư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb77ngrm	37	124
Nam	4,208E+10	Số nhà C9,0	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfn81vpw	1	135
Nam	233064393	Số 958, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn1re70p	75	155
Nam	8017714	Trung đoàn	Đồng sử dụ	Chồng		6	158
Nam	205187767	Thôn Phước	Đồng sử dụ	Chồng		63	88
Nam	4,208E+10	Số nhà C9,0	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf45p8n6r	3	19
Nam	233141729	Số 3a, Chun	Đồng sử dụ	Chồng		9	224
Nam	233150774	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng		32	89
Nam	233271973	Đường Phan Đình Giot, phường Trường Chinh, thành phố Kc				48	51
Nam	233271973	Đường Phan Đình Giot, phường Trường Chinh, thành phố Kc				74	126
Nam	233091015	Thôn 6, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng		31	98
Nam	233084828	Số 147 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		15	168
Nam	233096758	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				72	100
Nữ	233120194	Tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6scf0n6uu53	47	30
Nam	145858324	Số nhà 242	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbewzgqc	38	225
Nam	233305727	Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf304uym1	12	458
Nam	233305727	Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf30huq6z	8	168
Nam	233066381	Ngân hàng n	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4cgbey	63	178
Nam	233066381	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4cgbey	63	178
Nam	233090183	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng		4	22
Nam	6,207E+10	Số 42 đường	Đồng sử dụ	Chồng		47	28
Nam	233064760	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdphumv4r	57	108
Nam	3,806E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng		4	252
Nam	5,208E+10	Số 79, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb7s75jb	37	76
Nam	233042909	Số 167 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpehr7yz	50	81
Nam	3,807E+10	Số 03 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc7cpsgs	25	56
Nữ	233234297	Số 14, đường Hồ Tùng Mậu, tổ 3, ph			w6scf16nsvwh	28	179
Nam	3,807E+10	Số 234, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		39	68
Nữ	233062785	Hẻm 117, đường Nơ Trang Long, tổ			w6sccb45gk3u	43	85
Nữ	233084769	Tổ 3, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				74	51
Nam	233357783	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccq0ptqe	26	156
Nam	233088371	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn2xwyku	68	30
Nam	211811266	Thôn Định T	Đồng sử dụ	Chồng		23	125
Nam	233260772	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnhj0y90	76	193
Nữ	233324588	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6scf13t4km1	28	115
Nữ	233275944	Số 129 đường Mai Hắc Đế, Tổ 2, ph			w6sccb66pgfs	37	257
Nữ	233276801	Số 39 đường Lê Ngọc Hân, Phường T			w6sc9y7w9hjx	66	98
Nam	233268965	Số 22 đường Trần Văn Hai, Phường			w6scdnd0mvwn	68	143
Nam	6,205E+10	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn6jgd0v	68	160
Nữ	215054777	Đường Nguyễn Thái Học đường Cao Bá Quát, Phường Ngô M				74	78
Nam	233205798	Số 197 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	33
Nữ	6,219E+10	Số 100 đường Bà Triệu, Tổ 6, Phường Thắng Lợi, thành phố				4	103
Nam	233155471	Số 52 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z40n31y	61	30
Nữ	233267573	Số 01 đường Lê Hoàn, Tổ 4, Phường			w6scccq0t99x	26	155
Nữ	233279341	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6scf01g49rr	15	122
Nam	212692178	Thôn 6, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng		38	201

Nữ	233297353	Tổ 7, Phường Thống Nhất, thành phố			w6scdpf89z1v	50	124
Nữ	233085100	Tổ 11, Phường Quang Trung, Thành			w6scdpe26hwc	50	163
Nữ	233030884	Số 122 đường Ngô Quyền, Tổ 9, Phu			w6scdjurfxc9	77	34
Nam	225527454	Xóm 4, thôn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpse5erq	51	99
Nam	233110963	Thôn 4, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf18vwf2h	28	198
Nam	233089768	Tổ 1, Phường Trường Chinh, Thành			w6scdn5sw38e	76	195
Nam	233069794	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn1ptcz3	75	2
Nam	233150436	Số 419 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbf9nmyu	31	125
Nam	233336101	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbdf5cmu	37	229
Nam	233106139	Số 164 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp19hk6e	62	118
Nữ	233162205	Số 113 đường Đinh Công Tráng, Tổ			w6scdn1182rd	75	40
Nam	233198603	Số 183 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjgqqt31	76	91
Nam	233104648	Số 271 Đườ	Đồng sử dụ	Chủ hộ		48	96
Nam	233255163	Số 334 đường Hùng Vương, Phường			w6scdjgzj3t2	76	166
Nam	233223945	Số 04 đường	Đồng sử dụ	Chồng		75	197
Nữ	233144326	Tổ 11, Phường Thống Nhất, thành pl			w6sc9ykp3qfj	67	48
Nam	233213360	Số 17 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7wmm23	66	96
Nam	231219812	Thôn Hàm H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb3xzrsw	36	34
Nam	233150685	Số 10 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn0fn4d5	75	38
Nữ	233315355	Số 74 đường Thái Phiên, Tổ 13, Phư			w6scccedsde7	22	114
Nam	3,807E+10	Số 234 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn4wywdm	76	2
Nam	194227172	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccchvjbg3	32	7
Nam	233297319	Hẻm 21/1 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccchm6b5e	25	44
Nữ	233211795	Số 32 đường Tạ Quang Bửu, phường			w6sccbg9d52f	31	162
Nam	233122714	Tổ 5, Phường Trường Chinh, thành p			w6sccbg2w67h	31	161
Nữ	233218812	Tổ 5, Phường Trường Chinh, thành p			w6sccbg868bx	31	163
Nam	233201770	Số 204 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0963hrw	41	9
Nam	233198961	Số 221 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjgqn5rw	76	188
Nam	233337926	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		73	256
Nam	233046612	Số 217 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpet3z86	50	141
Nam	233136067	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		24	216
Nam	233300801	Số 09 đường Trần Văn Hai, Tổ 1, Ph			w6scdn7169g3	69	204
Nam	233292691	Số 86 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp5v3s5k	56	85
Nữ	233267481	Tổ 5, Phường Trường Chinh, thành p			w6sccbg8kumu	31	164
Nam	233213360	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng		74	108
Nam	233215209	Số 58 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb681qp7	43	9
Nữ	233063894	Số 16 đường Kim Đồng, Tổ 1, Phườ			w6scdn71rmu0	69	200
Nam	233363801	Số 11 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbuj5zzr	32	34
Nam	212605834	Số 203A Bà	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdndsc01w	69	1
Nam	233026366	Số 105 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnd9gtqd	69	29
Nam	233089567	Số 35 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn6xrm15	69	55
Nam	5,108E+10	Số 240, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9vcget8u	72	56
Nam	233289649	Số 06 đường	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scdn3uvsxu	68	58
Nam	233318359	Số 138 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn5vfcqe	76	28
Nam	6,206E+10	Số 238 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn4wputh	76	8
Nam	233239194	Số 04 Đinh Tiên Hoàng, phường Tru			w6scdn3y2nwf	68	43

Nam	4,206E+10	Số 249 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			72	94
Nam	80222064	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			4	20
Nam	233134775	Xã Hiếu, hu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4scj75		43	56
Nam	233155915	Số 250 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon T					38	76
Nam	141886783	Thôn Ấp Yên, xã Tân Trào, huyện T			w6scdp6bu2f2		56	36
Nam	233198815	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			24	197
Nữ	233129583	Tổ 17, phường Quang Trung, thành p			w6sccc4ehufk		31	2
Nam	233061452	Số 554 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon T					37	201
Nam	233109998	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1sxz2b		72	13
Nam	233135116	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					37	204
Nam	233209861	Số 01 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1gyfmd		42	34
Nam	233086166	Số 73 Hùng	Đồng sử dụ	Chồng			43	126
Nam	240388227	Số 49 Văn C	Đồng sử dụ	Chồng			23	56
Nam	5,108E+10	Đường Nơ T	Đồng sử dụ	Chồng			32	85
Nữ	241215201	Số 87 Lê Thị Riêng, phường Ea Tam			w6scdp51fgm4		63	7
Nam	233042953	Số 93 Trườ	Đồng sử dụ	Chồng			37	208
Nam	233281859	Số 71/1 Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdphun1wb		57	109
Nam	233029872	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					37	202
Nam	233104300	Số 203 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1vf1eu		72	5
Nam	233268595	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng			74	152
Nam	233177663	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			26	135
Nam	233150106	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpeqx6eu		50	57
Nữ	233021253	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thnahf phố Kon Tum					35	137
Nam	233015203	Số 186 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp9xyrs5		49	40
Nam	233074210	Số 10/8 Cách Mạng, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum					38	162
Nữ	233292456	Thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyệ			w6scf174wm9j		29	30
Nữ	233223492	Tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					75	150
Nam	233063304	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng			39	39
Nam	233294656	Số 41 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			5	104
Nam	233179497	Số 90 Phan Chu Trinh, phường Thắn			w6scdn33mmus		75	169
Nữ	233143944	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					45	32
Nữ	215505650	Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnl					74	93
Nữ	233115078	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6sccc6r9xbz		22	110
Nam	233290397	Thôn 1, xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbwg8b95		39	10
Nam	211874885	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					1	97
Nam	233124332	Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum					5	100
Nam	233070303	Số 245 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn6twmtf		69	89
Nữ	233087656	Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum					76	153
Nữ	233115263	Số 08 Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tu					26	125
Nam	233040890	Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					1	139
Nam	233246948	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpekq8rc		50	78
Nữ	233070358	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					15	205
Nam	131298188	Tổ 17, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					32	115
Nữ	233051454	Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					1	140
Nam	233034276	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			66	220
Nam	168090642	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					66	219

Nam	233241787	Khối 5, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdndb96ub		69	52
Nam	230932604	Số 56 Mai Hắc Đế, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉ					23	118
Nữ	233289048	Khối 7, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum					38	125
Nam	233062368	Số 77 Đoàn	Đồng sử dụ	Chồng			73	46
Nam	233051424	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng			63	139
Nam	9080271	Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn7jzvfk		69	85
Nam	233235970	Tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					73	113
Nam	233042953	Số 93 Trườ	Đồng sử dụ	Chồng			37	199
Nam	233067905	Số 216 Lê L	Đồng sử dụ	Chồng			74	135
Nam	230421503	Hẻm Sư Vạn Hạnh, phường Trường			w6sc9yfpk04n		61	37
Nữ	168161450	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành p					69	198
Nam	233026978	Số 20 Bà Tr	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0f7ttwm		35	138
Nữ	233102571	Khối 7, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum					32	113
Nam	80411988	Thôn Kon Klung, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum					32	114
Nữ	25748222	Số 861/18/25 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng					34	21
Nữ	25748222	Số 861/18/25 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng					34	17
Nam	233232647	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			43	128
Nam	233087174	Số 137 Hàm	Đồng sử dụ	Chồng			24	18
Nam	191391095	Tổ 17, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnu19x8g		63	38
Nam	233204999	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4kvm77		55	33
Nữ	233027812	Thôn 7, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum					35	93
Nam	233191288	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0bssdk4		10	183
Nam	233086166	Số 73 Hùng	Đồng sử dụ	Chồng			43	127
Nam	233145547	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf13jkqdz		28	122
Nam	233087288	Số 510 Phar	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbq5kvse		44	11
Nam	233209977	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn47fv5x		75	46
Nam	233104531	Số 116 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			37	214
Nam	186068599	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			58	125
Nữ	233051669	Số 40A Thi Sách, phường Thắng Lợ			w6scf09qv14t		10	148
Nam	233089887	Số 13 Tô Vĩ	Đồng sử dụ	Chồng			75	138
Nữ	233140777	Số 151 Trường Chinh, phường Trườ			w6sc9ye15pu1		66	40
Nam	233292836	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành p			w6sccb6ydvqy		37	206
Nữ	233084822	Thôn 8, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					75	170
Nam	233034209	Số 110B Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbd297td		37	60
Nam	172761056	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			38	135
Nữ	233205133	Tổ 6, phường Thống Nhất, thành phố			w6scdnmywktc		70	37
Nam	168444042	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z9gfby7		48	11
Nữ	186049207	Tổ 1, phường Hoa Lư, thành phố Ple			w6scdndssku0		69	4
Nam	233151630	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			24	61
Nữ	233190585	Đường Lê Đình Chinh, phường Trường Trinh, thành phố Kor					73	22
Nữ	233292373	Số 14 Kim Đồng, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tun					75	156
Nam	233099959	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			49	118
Nữ	233102900	Xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum					37	196
Nam	233259899	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng			56	106
Nam	183176335	Đồn Biên Phòng DDawK Long, huy			w6sccbsydekp		38	128
Nam	233146871	Số 343 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			76	160

Nam		Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7y7uy4		67	44
Nam	233035030	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			1	86
Nữ	233144797	Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà,			w6scdnfd6thn		63	48
Nam	233062023	Số 168 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb67fdfv		37	100
Nam	233067637	Số 02 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, thành phố Kon T					76	158
Nam	233106153	Tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					76	159
Nam	205016435	Thôn 3, Quế	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1123dc1		35	40
Nữ	233041541	Sô 240 Bà Triệu, phường Quang Tru			w6scdpnb9wkq		65	6
Nữ	233089769	Thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					32	102
Nam	233098107	Số 129 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kor					72	92
Nữ	233115673	Số 42/1B Trương Quang Trọng, phư			w6scccj02dbh		32	97
Nam	233042791	Số 19/2 Cao	Đồng sử dụ	Chồng			32	95
Nam	233246553	Tổ 14, phườ	Đồng sử dụ	Chồng			38	136
Nam	233219834	Số 59 Lê La	Đồng sử dụ	Chồng			73	131
Nam	233197199	Số 67A Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, ti					31	91
Nam	233045934	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6sccchbzyvh		32	96
Nam	233042791	Số 19/2 Cao	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbvp8mbk		32	98
Nam	233097912	Số 54/2 Trần Văn Hai, phường Trườ			w6scdp91c9jj		49	74
Nam	233224609	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6sc9zxxgdr5		15	88
Nam	233102692	Tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					74	113
Nam	233183749	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			73	76
Nữ	233167087	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					73	245
Nam	186480221	Số 131 Nguyễn Trường Tộ, phường Duy Tân, thành phố Kon					4	132
Nam	3,607E+10	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Chồng			63	140
Nam	233145482	Số 19 Thi S	Đồng sử dụ	Chồng			26	95
Nam	233104570	Số 129 Lê L	Đồng sử dụ	Chồng			73	246
Nam	194126881	Tiểu khu 3, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng					5	105
Nam	215086083	Số nhà 60 đ	Đồng sử dụ	Chồng			32	79
Nam	186399238	Xóm 9, xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh			w6sccfh06w57		1	142
Nam	233017104	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng			63	144
Nữ	233135438	Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum					15	196
Nam	233297617	Số 86/2 Trầ	Đồng sử dụ	Chồng			1	141
Nam	233036435	Thôn 4, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng			4	120
Nữ	233218048	Số 33/2 Hẻm Lê Đình Chinh, phường Trường Chinh, thành p					74	50
Nữ	233276413	Tổ 4, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					37	209
Nam	233246079	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			63	142
Nam	233055860	Số 10/8 Cách Mạng, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum					38	161
Nam	171787815	Tổ 1, thị trấ	Đồng sử dụ	Chồng			63	143
Nam	91009417	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	80
Nam	233077948	Hẻm số 134	Đồng sử dụ	Chồng			6	201
Nữ	233046243	Tổ 10, phường Quyết Thắng, thành p			w6scdp9z0eu4		49	38
Nam	233056589	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					31	40
Nam	233109046	Số 50 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng			74	120
Nam	230281668	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	58
Nam	233292836	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					37	207
Nam	233028507	Thôn Quyết Thắng, xã Hà Mòn, huy			w6scdn64p7y1		68	101

Nam	233067203	Số 364 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum					73	249
Nam	4,206E+10	Số 249 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			72	95
Nam	233063890	Tổ 5, phường Duy Tân, thành phố K			w6sccckkrgdg		25	11
Nam	496-541	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb7e4qj4		37	126
Nam	182507550	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			75	151
Nam	5,108E+10	Hẻm số 95 c	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb70rn1g		43	12
Nam	4,206E+10	Số 249 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			72	96
Nam	180923232	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccdckmd0		22	97
Nam		Số 167 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnftcw4r		62	29
Nam	233254912	Đường Phan	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn9bpber		68	125
Nam	233243939	Số 127 Hàm	Đồng sử dụ	Chồng			76	154
Nam	233102649	Số 230 Hùng Vương, khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô,					73	53
Nam	233015383	Số 55C Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			24	111
Nam	233145999	Số 52 U Re, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					6	203
Nam	233062652	Tổ dân phố 1, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tu					4	256
Nữ	233235244	Phường Trường Chinh, thành phố K			w6sccc1fhwkv		30	7
Nam	233076552	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					38	3
Nam	233026574	Số 165A Ph	Đồng sử dụ	Chồng			24	183
Nam	233304917	Thôn Kon HraChót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tun					24	43
Nữ	233042911	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					63	146
Nam	233274406	Số 128 Lê L	Đồng sử dụ	Chồng			73	247
Nam	233067187	Số 364 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum					73	248
Nam	233020753	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6scccmxqxfg		26	7
Nam	233180562	Số 09 Đinh Tiên Hoàng, phường Tru			w6scf02sg72b		40	38
Nam	233104618	Số 14 Ngô T	Đồng sử dụ	Chồng			75	160
Nam	233054288	Số 21 Tô Vĩ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y6m5eyp		66	133
Nam	233141929	Tổ 6, phường Duy Tân, thành phố K			w6scf0fqsgrw		35	141
Nam	233158359	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7sskmm		66	112
Nam	233026090	Thôn 14B, x	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn6h4szp		68	72
Nữ	233015053	Thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, t			w6scccxqhgbw		6	63
Nam	233106760	Số 198 Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					4	39
Nam	233102192	Số 54/1 Pha	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbsrzuym		32	120
Nữ	233268644	Thôn kon Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon T					41	65
Nam	233088069	Số 85 Trần T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp9w53tr		49	54
Nam	186062294	Thôn 3, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnyhtbqf		65	49
Nam	135025970	Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyệ			w6sccc49jumr		31	72
Nam	233242090	Tổ 1,phường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn5q0d94		76	17
Nam	99007526	Tổ 11, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbqz0u6m		39	57
Nam	233293255	Số 229 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc9vvuup		22	1
Nam	99010594	Số 12 A Dừ	Đồng sử dụ	Chồng			4	266
Nam	0520 7400 2	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng			73	199
Nữ	233260120	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					37	213
Nam	233168738	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			63	147
Nữ	233109757	Số 136 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kon					25	73
Nam	233254352	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbgp7hnv		31	23
Nữ	233042227	Tổ 5, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					76	169

Nam	233124877	Tổ 4, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				37	216
Nam	233213392	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb54vk8z	43	68
Nam	233218008	Số 149 Lê Hồng Phong, phường Quy			w6scdn320j5z	68	80
Nữ	233167784	Số 34 Hùng Vương, phường Quang T			w6scccxvw4rh	6	65
Nữ	233069795	Số 428/2 đường Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành				63	118
Nam	186410342	Tổ 9, phường Duy Tân, thành phố K			w6scccy60r1z	5	106
Nam	233299779	Thôn 1, xã Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum				26	53
Nữ	233046587	Phường Quang Trung, thành phố Ko			w6scf18e2t89	6	169
Nữ	233268855	Đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố			w6scdn4k7dvp	75	45
Nam	22873637	Số 142 Nơ T	Đồng sử dụ	Chồng		38	165
Nam	233162116	Số 05 Lý Th	Đồng sử dụ	Chồng		15	208
Nam	233255573	Thôn Thôn	Đồng sử dụ	Chồng		37	212
Nam	215135917	Phường Thắ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp7023gb	56	40
Nam	233150106	Thôn KOn N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpex2kxw	50	136
Nữ	132330063	Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				50	137
Nam	233019382	Số 10/8 Các	Đồng sử dụ	Chồng		38	164
Nam	1,091E+09	Số 06, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		26	49
Nữ	3,617E+10	Số 99, đường Thu Bồn, Thôn Kon T			w6sccce3kdye	22	79
Nam	6,209E+10	Đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố			w6scccck7e355	25	14
Nam	233192174	Số 56, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnu0x64y	63	106
Nam	4,208E+10	Số 28, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf03d7ke9	15	153
Nữ	6,218E+10	Số 10, đường Đặng Xuân Phong, tổ 4, phường Duy Tân, thàn				22	186
Nam	6,208E+10	Số 20, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	102
Nam	1,076E+09	Số 06 đường	Đồng sử dụ	Chồng		4	99
Nam	3,408E+10	Số 43/16 đường 1, tổ dân phố 8, khu phố Ông Nhiêu, phường				64	108
Nam	6,208E+10	Số nhà 35, đường Lương Văn Can, t			w6sccf48kpb6	4	29
Nữ	4,018E+10	Thôn 6, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				15	204
Nam	064 083 00(	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Chồng		62	201
Nam	1973	Số 72, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		51	104
Nam	3,808E+10	Số 10, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp7vr3xb	56	78
Nam	233070429	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpune9bu	45	22
Nam	6,209E+10	Số 301, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		4	14
Nữ	5,218E+10	Số 20, đường Tăng Bạt Hổ, phường T			w6sc9zcwnwsq	42	64
Nữ	245426922	Tổ dân phố 10, thị trấn Đăk Mi, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nô				4	46
Nam	6,209E+10	Số 261, đường Hàm Nghi, phường D			w6sc9yfvcj87	61	48
Nam	6,208E+10	Số nhà 246, đường Lạc Long Quân,			w6scf0941uhc	41	96
Nữ	5,219E+10	Số 275A, đường Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, thành				76	137
Nam	3,308E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnt08t7e	70	95
Nam	233021513	Số 19, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		73	222
Nam	233151651	Số 27, đường Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kc				37	251
Nữ	4,916E+10	Số 216, đường Phan Chu Trinh, phư			w6scdjftt30e	76	87
Nam	233316273	Số 210, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		24	189
Nữ	233288283	Số 45, đường Trường Chinh, tổ 1, ph			w6scdp9kmrgk	49	62
Nữ	233041356	Số 71, đường Âu Cơ, phường Quang			w6scdpf4hdmj	49	8
Nam	233074954	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf087etm4	40	64
Nam	24759506	Số 40(số cũ 30a) An Hội, phường 1			w6scf097x8w2	41	4

Nữ	233025197	Số 99, đường Lê Lợi, tổ 14, phường			w6scccjwp2ck	26	25
Nam	230749568	Tổ dân phố 6, thị trấn Đăk Đoa, huyệ			w6sccce5ztdw	22	14
Nam	233018469	Thôn 9, xã H	Đồng sử dụi	Chồng		5	52
Nam	211866933	Thôn Kon T	Đồng sử dụi	Chồng	w6sccfp1kv52	1	168
Nam	233019284	Thôn Sơ La	Đồng sử dụi	Chồng	w6scdpqg79yn	58	25
Nam	233180106	Thôn Kon T	Đồng sử dụi	Chồng		5	116
Nam	233333666	Hẻm 218/1,	Đồng sử dụi	Chồng		24	22
Nam	183334240	Đường Hà H	Đồng sử dụi	Chồng	w6scf043eshr	15	107
Nam	233042953	Số 123, đườ	Đồng sử dụi	Chồng		58	145
Nam	233180926	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụi	Chồng		4	37
Nam	233192047	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụi	Chồng	w6scdpvzcxnt	46	49
Nam	240847158	C 17-24, kh	Đồng sử dụi	Chồng	w6scf0879mm9	40	62
Nam	233112437	Đường Trần	Đồng sử dụi	Chồng	w6scdnkpqbry	70	46
Nam	6,709E+10	Số 425 đường Duy Tân, tổ 4, phường			w6scccmge6b2	26	28
Nam	6,209E+10	Số 110, đường Võ Nguyên Giáp, tổ 2, phường Trường Chinh				4	191
Nam	5,208E+10	Số 656, đườ	Đồng sử dụi	Chồng	w6sccck2jxx9	25	51
Nam	3,107E+10	Thôn Vi Kt	Đồng sử dụi	Chồng		28	123
Nam	3,807E+10	Số 05, đường Lê Văn Tám, phường			w6scdn3js0f5	68	49
Nam	6,408E+10	Thôn Plei R	Đồng sử dụi	Chồng	w6scf16pns48	28	178
Nữ	233178996	Số 47, đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 9, p			w6sccbd7kjr5	37	34
Nam	4,205E+10	Thôn 9, thị t	Đồng sử dụi	Chồng		22	56
Nam	5,108E+10	Số 134/4, đu	Đồng sử dụi	Chồng		27	84
Nam	6,209E+10	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụi	Chồng		76	157
Nữ	5,217E+10	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phườn			w6scdpkfj6qp	57	22
Nữ	6,23E+10	Số 05/3, đường Trần Phú, tổ 5, phườ			w6sccbnvmv0p	44	82
Nam	3,709E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụi	Chồng		62	94
Nam	3,407E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụi	Chồng		73	142
Nữ	5,219E+10	Số nhà 43 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thàn				41	48
Nam	6,208E+10	Số 126, đường Đào Duy Từ, Thôn K			w6scdnmj30rj	70	59
Nữ	5,219E+10	Số 69, đường Âu Cơ, phường Quang Trung, thành phố Kon T				4	230
Nữ	233174907	Số 72, đường Nguyễn Văn Hoàng, p			w6sccb60ewzy	42	6
Nam	6,41E+10	Số 245, đườ	Đồng sử dụi	Chồng		23	117
Nam	6,209E+10	Thôn 3, thị t	Đồng sử dụi	Chồng	w6scf18uzxgr	28	197
Nam	6,207E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụi	Chồng	w6scf13tj7qc	28	28
Nam	2,409E+10	Số nhà 471,	Đồng sử dụi	Chồng	w6sccbmn0hwz	38	60
Nam	3,407E+10	số 35 đường	Đồng sử dụi	Chồng		22	192
Nam	6,208E+10	Số 123, đường Lê Đình Chinh, thành			w6sc9y4jc6kc	72	9
Nam	6,22E+10	Số nhà 15, đường Lê Hữu Trác, tổ 4, phường Thắng Lợi, thàn				44	76
Nam	1,907E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụi	Chồng	w6sccbx0p5xp	40	86
Nữ	6,219E+10	Nhà D-05, khu nhà công vụ Sư đoàn			w6sc9y7rw4n7	66	227
Nam	6,209E+10	Số nhà 218,	Đồng sử dụi	Chồng	w6scdn6kvbzn	68	97
Nam	6,22E+10	Số nhà 15, đường Lê Hữu Trác, tổ 4,			w6sccbpp2bb9	44	29
Nam		Thôn 5, xã H	Đồng sử dụng			5	173
Nam	233091052	Thôn 5, xã H	Đồng sử dụng			5	173
Nam		Đường Lạc	Đồng sử dụng			5	173
Nữ	4,916E+10	Số 30, đường Lê Đình Chinh, tổ 3, phường Trường Chinh, tha				74	9

Nam	233218332	Số 54, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			22	51
Nam	233227719	Số 11, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	141
Nam	3,706E+10	Số 05, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykm45t4		67	81
Nữ	6,22E+10	Số 119, đường Hoàng Thị Loan, phu			w6scdn4p8e3v		75	7
Nam	4,909E+10	Số 02 đường	Đồng sử dụ	Chồng			62	167
Nam	6,209E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			62	175
Nữ	290596371	Chòm Dừa, xã Đồng Khởi, huyện Ch			w6scdjgm76zr		76	121
Nam	1,076E+09	Số nhà 105,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp7v3rqz		56	75
Nữ	5,219E+10	Thôn Nghĩa An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					32	86
Nam	3,807E+10	Số 66, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0fwth0p		35	53
Nam	5,106E+10	Số 17 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccqp7r2g		26	13
Nam	4,207E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb44wm0k		43	82
Nam	4,207E+10	Số 34, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykqgpmt		67	57
Nam	6,209E+10	Thôn 3, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			4	95
Nam	4,208E+10	Số nhà C9,0	Đồng sử dụ	Chồng			5	174
Nam	233241612	Thôn 4, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccwqf8kx		5	29
Nam	3,806E+10	Đường Cù Chính Lan, tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố					73	179
Nữ	233318182	Số 11/20, đường Tăng Bạt Hổ, tổ 1, phường Thắng Lợi, thành					1	65
Nam	6,208E+10	Tổ 3, phường Trường Chinh, thành p			w6sc9ydb7wke		66	59
Nam	4,918E+10	Số 57, đường Lê Quý Đôn, phường C			w6scdjgz8z0k		76	162
Nam	145615059	Số 229, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			24	200
Nữ	6,218E+10	D8, đường N3, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố					4	155
Nam	6,209E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			45	31
Nữ	290596371	Chòm Dừa, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh					76	152
Nam	6,209E+10	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					35	113
Nam	233293255	Số 229 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			4	279
Nữ	233029586	Số 115 (số mới 487) đường Đào Duy			w6scdpndpwjp		65	3
Nam	233056271	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			52	95
Nam	5,208E+10	Số 96, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccunw6zj		1	50
Nữ	3,417E+10	Đường Kapakơlơng, tổ 2, phường Thống Nhất, thành phố Ko					1	120
Nam	4,009E+10	Số 11, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			73	158
Nam	6,209E+10	Số 174, đường Bà Triệu, tổ 6, phường Thắng Lợi, thành phố					66	214
Nữ	6,416E+10	Hẻm 225, đường Duy Tân, thôn Kon Tu 2, phường Trường C					31	93
Nam	6,209E+10	Số nhà 18, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccu2mbjy		23	99
Nam	230528909	Số 431, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z47vnwb		54	48
Nam	3,608E+10	Số 61(288 cũ), đường Trần Phú, tổ 4			w6sc9z6jyf8n		54	12
Nam	5,108E+10	Số 104/31, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y6xpfbx		66	83
Nam	1,07E+09	Số 75, đường Lê Đình Chinh, thành			w6sc9ys4p0w6		67	9
Nữ	6,218E+10	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường T			w6sccbe810e8		37	191
Nam	4,208E+10	Thôn 14A, x	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccnmxtzb		26	36
Nam	6,208E+10	Thôn Vi Xâ	Đồng sử dụ	Chồng			27	93
Nam	3,808E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccvw2f90		1	40
Nam	233179781	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	20
Nam	233306956	Số 12 đường	Đồng sử dụ	Chồng			74	131
Nam	233150406	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	169
Nam	233281364	Số 150 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			74	185

Nam	233281816	Số 46/20 đư	Đồng sử dụ	Chồng			74	65
Nam	7,905E+10	Số 169, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			55	121
Nam	7,905E+10	Số 169, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			55	124
Nam	7,905E+10	Số 169, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			55	116
Nam	7,905E+10	Số 169, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			55	123
Nam	7,905E+10	Số 169, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			55	122
Nữ	215250354	Thôn Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bìn					4	156
Nam	233151473	Số 782 Phan Đình Phùng, tổ 9, phườ			w6scdn7pb835		69	223
Nam	6,208E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			24	135
Nam	3,809E+10	Số 10, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			24	172
Nam	6,209E+10	Hẻm 52A, đ	Đồng sử dụ	Chồng			4	62
Nam	4,008E+10	Số 203. đườ	Đồng sử dụ	Chồng			63	99
Nam	233296634	Số 36/7 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			15	145
Nam	233333113	Số 60, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yef4jc5		66	28
Nam	2,61E+10	Thôn 2, xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccctbp16z		26	111
Nam	6,208E+10	Đường Đào	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnh7g7t2		77	10
Nam	233250317	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbfcfc76		31	120
Nam	233133444	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Chồng			6	196
Nam	6,209E+10	Số 95(số 46	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4u05dh		43	59
Nam	233191916	Số 143 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1ew9y4		72	16
Nam	233175490	Số 145, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			39	51
Nữ	3,417E+10	Tổ 4, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					23	97
Nam	233174956	Số 879 (số cũ 124A) đường Phan Đình Phùng, phường Quang					62	91
Nữ	4,219E+10	Số 49 đường A Dừa, tổ 8, phường D			w6sccc5bpp8j		32	20
Nam	6,209E+10	Số 32, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf18gb7qp		6	131
Nam	233021625	Khối 7, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			4	211
Nam	215221190	Thị Trấn Măng Đen, huyện Kon Plôi			w6scccqxn1k9		26	115
Nam	205781334	Số 208/18, đ	Đồng sử dụ	Chồng			73	225
Nam	233066102	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9vf52jrf		72	53
Nam	183762278	Thôn 7, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccnbc4s0		33	17
Nam	233051507	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng			15	131
Nam	215077578	Số 642, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			74	97
Nam	233353930	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccchb03z3		32	152
Nam	4,908E+10	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			52	50
Nam	6,608E+10	Số 552 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdng4rm4s		63	153
Nam	233282854	Số 77, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbe64e7x		37	195
Nam	6,209E+10	Thôn 9, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			6	189
Nam	233303290	Số 06, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			37	171
Nam	233098212	Số 18, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccberry90		38	115
Nữ	233054924	Số 01, đường Hồ Xuân Hương, tổ 6,			w6sc9y6gsjqn		66	143
Nam	205826971	Thôn Tây S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpujgkem		45	19
Nam	233091320	Số 163, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnfph2rd		62	22
Nam	233215724	Số 05, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbnykd4j		44	81
Nam	230616158	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccck3e22w		25	79
Nam	233340653	Số 07, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccctnpjd8		23	72
Nam	233306678	Số 37, đườn	Đồng sử dụng				74	46

Nam	233382777	Số 37, đườn	Đồng sử dụng			74	46
Nam	233306999	Số 37, đườn	Đồng sử dụng			74	46
Nam	233167198	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnvfxfh9	65	38
Nam	212693568	Khu dân cư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbv1tb3n	32	55
Nữ	233348573	Số 195, đường Trần phú, tổ 17, phường Quang Trung, thành				74	38
Nữ	233371979	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6scf0crv63z	35	174
Nam	233110169	Số 263, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		15	228
Nữ	6,209E+10	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành				46	47
Nam	233070277	Số 46a, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		32	111
Nam	3,809E+10	Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng		62	95
Nam	3,807E+10	Số 234 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn78dyuu	69	224
Nam	233057624	Số 87, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	76
Nam	212315189	Xã Bình Ch	Đồng sử dụ	Chồng		62	188
Nam	6,206E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbrhvvyq	40	60
Nam	233113065	Số 18, đường Lê Văn Tám , tổ 1, phường Trường Chinh, thàn				68	202
Nam	3,308E+10	Số 387, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		35	130
Nữ	6,419E+10	Tổ 3, phường Trường Chinh, thành p			w6sccbfczdxz	31	140
Nam	233286835	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		62	161
Nam	233162146	Số 665 đường Phan Đình Phùng, tổ 6, phường Duy Tân, thàn				24	152
Nữ	233198983	Số 131 đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Quang Trung, thành				4	51
Nam	233260725	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z6kck0x	54	14
Nam	233308047	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng		26	108
Nam	233110390	Số 176 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		72	101
Nam	6,008E+10	Số 32/15/4,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpr7bvhg	58	100
Nam	233185796	Số 25 đường	Đồng sử dụ	Chồng		35	218
Nam	233298568	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0fyscux	11	661
Nam	4,008E+10	Hẻm Hùng V	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf16tzpst	28	146
Nữ	233333311	Phạm Văn Đông, phường Trần Hưng			w6scdnkbjen1	77	6
Nữ	233091518	Thôn Đăk Xanh, thị trấn Đăk Glei, h			w6sccbjx786f	44	56
Nam	4,007E+10	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf03g717z	15	132
Nam	233133060	Số nhà 02, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbe6pf4v	37	161
Nam	233070277	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn0fugtf	75	161
Nam	6,209E+10	Số 114 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		4	149
Nam	6,409E+10	Số 119A đư	Đồng sử dụ	Chồng		4	254
Nam	233281269	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfpcm3z3	2	162
Nam	5,208E+10	Số 09 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfpcm3z3	2	162
Nam	6,209E+10	Số 69, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccvyfnky	1	98
Nam	233370979	Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng		68	107
Nam	4,008E+10	Số 67, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpm50mse	57	104
Nam	6,209E+10	Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk T			w6scf1fbber3	7	55
Nam	3,807E+10	Xã Bắc Lươ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp736wyx	56	90
Nam	6,209E+10	Số 52 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccchrfwr6	25	57
Nam	6,209E+10	Số 121, đường Hồ Tùng Mậu, tổ 6, phường Thắng Lợi, thành				74	105
Nam	4,009E+10	Khu phố Phước Hòa, Thị trấn Phước			w6scf0jk2r6z	46	59
Nữ	5,216E+10	Thôn 9, xã Đắk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum				73	224
Nữ	6,23E+10	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6scf0d1pqbe	41	61

Nam	1,071E+09	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			4	184
Nam	6,207E+10	Phường Trường Chinh, thành phố K			w6scdn74hz8p		69	156
Nam	3,409E+10	Số 48, đường Trần Văn Hai, thôn Kon Tu 2, phường Trường					35	242
Nam	3,409E+10	Số 48, đường Trần Văn Hai, thôn Kon Tu 2, phường Trường					35	241
Nam	6,206E+10	Số 419, đường Trần Phú, phường Th			w6scf1bm96h6		6	8
Nam	6,221E+10	Số 01, đường Phan Văn Trị, phường Trường Chinh, thành ph					74	167
Nam	6,209E+10	Số 419, đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon					6	182
Nữ	6,217E+10	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					40	54
Nữ	1,18E+09	Số 68, đường Chu Văn Tấn, phường Thắng Lợi, thành phố K					68	99
Nam	3,808E+10	Số 58, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4yc6de		56	108
Nam	6,209E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn1532bw		75	34
Nữ	6,419E+10	Số 43, đường Ông Ích Khiêm, phường Trường Chinh, thành p					4	238
Nữ	6,22E+10	Số 10/20, đường A Gió, tổ 4, phường			w6scdpngby73		58	80
Nam	6,209E+10	Số 04, đường Diên Hồng, phường Trường Chinh, thành phố K					68	251
Nam	6,209E+10	Số 04, đường Diên Hồng, phường Trường Chinh, thành phố K					68	250
Nam	6,208E+10	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbm9475h		44	51
Nữ	3,517E+10	Số 24, đường Chu Văn An, tổ 3, phu			w6sc9yk4wgr4		67	106
Nữ	6,22E+10	Đường Trần Phú, tổ 5, phường Trườ			w6sccbdth61z		37	12
Nữ	6,22E+10	Đường Trần Phú, tổ 5, phường Trườ			w6sccbdmjkcj		37	13
Nữ	6,219E+10	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					44	79
Nam	3,607E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfhb887q		1	130
Nam	6,209E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp1vrj2k		55	31
Nữ	6,219E+10	Đường A Gió, thôn Kon Tum Kơ Pơng, phường Thắng Lợi, t					73	162
Nam	6,221E+10	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6scf0byp60u		35	120
Nam	4,208E+10	Số 67, đường Lê Lai, tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố					40	127
Nữ	5,216E+10	Số 886, đường Phan Đình Phùng, ph			w6scf04kkgfu		15	210
Nam	6,209E+10	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykrfvew		67	33
Nam	3,009E+10	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf01sqcds		15	113
Nữ	6,216E+10	Số 427, đường Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					63	137
Nam	6,22E+10	Số 264, đường Trần Văn Hai, phường Kon Tum, tỉnh Quảng					116	180
Nam	6,22E+10	Số 264, đường Trần Văn Hai, phường Kon Tum, tỉnh Quảng					116	181
Nữ	3,719E+10	Số 66, đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Đắk Bla, tỉnh Kon T					148	225
Nam	233159722	Xã Đắk Lon	Đồng sử dụ	Chồng			24	75
Nữ	233213704	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành			w6scccmnzdxk		25	3
Nam	233089786	Số nhà 116	Đồng sử dụ	Chồng			25	5000
Nam	233113831	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccm6vgnp		25	7
Nam	233194108	Thôn 1, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kc			w6scccuqbsh6		1	48
Nam	233117384	Hẻm 2 U Rê, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, K					23	82
Nam	150540302	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			24	23
Nữ	172312175	Số nhà 10 đường Bế Văn Đàn, Phường Trường Chinh, Thành					15	5001
Nữ	233 179 889	Số 64 Đường Hai Bà Trưng, tổ 13, Phường Quyết Thắng, Thá					7	5000
Nữ		Tổ 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					6	184
Nam	233115146	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1qp8t7h		8	3
Nam	233060620	Thôn 1, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa			w6sccctkcrwy		23	73
Nam	233181826	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1cu31nk		6	16
Nam	190895883	Số 101/34 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnuec0vz		64	35

Nam	233174970	Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tun			w6scf168fkgw		29	23
Nam	201395250	Xã Quảng L	Đồng sử dụ	Chồng			76	118
Nam	233098156	Số nhà 99 đ	Đồng sử dụ	Chồng			73	34
Nữ	233055892	05 Trần Văn Hai, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu					76	119
Nam	233026411	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccbt1vwrn		38	123
Nam	233180553	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnhz0b0h		77	5
Nam	233039028	Số 108 Trần Phú, Thành Phố Kon Tu			w6sccb4mu4dp		43	29
Nam	182066756	Tổ dân phố 1, Thị trấn Đắk Hà, Huy			w6scf06x1mh2		41	16
Nữ	233088569	Số 01B đường Ka Pa Kơ Long, Phường Thống Nhất, Thành I					77	5001
Nam	233104096	Số nhà 31 đ	Đồng sử dụ	Chồng			74	153
Nam	233066381	Ngân hàng n	Đồng sử dụ	Chồng			56	70
Nam	230295849	đường Nơ T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbk553sq		38	102
Nam	233115587	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf06jkfum		41	17
Nam	11581602	Số 88 Mai H	Đồng sử dụ	Chồng			41	5002
Nam	30830543	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			41	5004
Nam	233166076	Số 102B Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1vyrw8		42	73
Nữ	230736131	Số nhà 160/2 Đường Trần Phú, Thành Phố Kon Tum, Kon T					39	5007
Nữ	233084378	Số nhà 16 đường Hoàng Thị Loan, tổ 9, phường Quang Trung					38	1170
Nữ	233084379	Số nhà 167 đường Phan Chu Trinh, T			w6sccbey7yy3		38	118
Nam	233077947	02 Hùng Vương, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					41	56
Nam	233129078	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			29	10
Nữ	210285620	Số 28 đường Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố					39	40
Nam	233151134	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnfwk7dm		63	90
Nam	233163353	Số 70/7 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnt0x158		70	31
Nam	230319655	Số nhà 27 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykhrzes		67	83
Nam	230317632	Số 18 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yk6f1p1		67	109
Nam	111903782	Đường Trườ	Đồng sử dụ	Chồng			500	27
Nam	233055663	Số 30 Đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon T					500	28
Nam	233150832	Số nhà 61 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			67	5001
Nữ	233057704	Số nhà 230 đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Ph					500	29
Nam	6,208E+10	Số 66/27 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn89zphp		68	27
Nam	233015148	Số nhà 146	Đồng sử dụ	Chồng			50	90
Nam	233041447	Số 129 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn9bjmtt		68	39
Nữ	0151 6500 5	Số nhà 06 đường Phan Chu Trinh, tổ			w6sccbqzz7e3		39	20
Nam	230305967	Đường Đinh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn3y2nwf		68	43
Nam	233034285	Số nhà 86 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			48	47
Nữ	210879179	Nhơn Thuận, Xã Tây Vinh, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định					34	107
Nam	233086166	Số nhà 19 đ	Đồng sử dụ	Chồng			73	182
Nam	233124035	Số 04 đường	Đồng sử dụ	Chồng			74	23
Nam	233063348	Tổ 11, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum					66	184
Nam	230293808	Số nhà 02 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccypx1zk		1	89
Nữ	182131062	Số nhà 226 Sư Vạn Hạnh, Phường D			w6scccypzfkq		1	88
Nam	3F0D46258	Trung đoàn 66, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3					35	5014
Nữ	233156732	Số nhà 15 Hồ Tùng Mậu, Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thành Ph					71	14
Nam	233035452	Số 60,đường	Đồng sử dụ	Chồng			48	37
Nam	241478946	Thôn 9, Xã Cư Bao, Thị Xã Buôn Hồ, Đắk Lắk					28	120

Nam	233151579	Số nhà 377	Đồng sử dụ	Chồng			9	5022
Nam		Số nhà 67 đường Mạc Đĩnh Chi, Phường Duy Tân, Thành Ph					48	55
Nam	233093361	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf17p4fd3		29	14
Nữ	233127661	Tổ 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					73	5001
Nữ	230485906	Số 21 Đường Trần Nhân Tông, Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thà					73	135
Nam		Thôn Tê Fa,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccv24mju		23	30
Nữ	230394421	Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					48	61
Nam	233167058	Số nhà 94/4 đường Nguyễn Huệ, Phường Quyết Thắng, Thàn					74	44
Nam	6,208E+10	Số 415 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9vcg2zv1		72	78
Nam	230420090	Số nhà 113 đường Lê Đình Chinh, Tổ 3, Phường Trường Chi					73	28
Nam	233099777	Số nhà 100/	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1dguj53		7	103
Nam	9D8C15225	Số nhà 29 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1n78bs4		12	3
Nữ	233135447	Số nhà 158A đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung					500	154
Nam	7S9D06458	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			12	5000
Nam	233066885	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbyg7xjf		9	77
Nam	12183588	Số nhà 123	Đồng sử dụ	Chồng			7	5021
Nữ	141211569	119B Hùng Vương, Phường Quang T			w6scf1n80ex9		12	53
Nam	233069084	Thôn 2, Xã Đăk La, Huyện Đắk Hà,			w6scf1g1sqnh		7	52
Nam	5,108E+10	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbyg48rx		9	78
Nam	233020066	12 Cao Bá Quát, Phường Thắng Lợi,			w6sccbyc9scx		9	127
Nam	5,107E+10	Số 289, đường U Rê, tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố					13	49
Nam	233042896	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf18hv5xk		6	68
Nam		Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1ntj0c4		8	159
Nam	233015523	Số nhà 8/4 H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnh09swg		76	93
Nam	233038184	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			13	52
Nam	211756850	Xã Đăk Lon	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1nub1zn		8	160
Nam	230076154	Hẻm U Re,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbm0w651		14	18
Nam	233099054	Số nhà 12A	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1ehqyys		7	104
Nam		Thôn Bình C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1n0h31z		12	48
Nữ	233076522	Số nhà 14 đường Phùng Hưng, Tổ 8, Phường Duy Tân, Thành					6	154
Nam		Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1ns86cu		8	157
Nam	186379019	Số nhà 126 đường Âu Cơ, Tổ 15, Ph			w6scccxvw4rh		6	65
Nữ	183039756	Số nhà 190E đường Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, T					500	204
Nữ	210143094	Số nhà 05 đường Nguyễn Thái Học,			w6sccbk243ve		14	24
Nam	233017268	Số nhà 256 Đường Trần Phú, Thành			w6scf1dbmz8b		29	7
Nam	233098290	Tổ 14, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1eyxumf		7	93
Nam	233156627	Số nhà 223	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1smf6s9		7	95
Nam	230540880	Cục bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum, t			w6scf1ey5pvj		7	98
Nam	211622232	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	155
Nam	233033048	Số nhà 33 N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1es277k		7	101
Nam	230080742	Số nhà 11 B	Đồng sử dụ	Chồng			9	75
Nam	181850502	Thị trấn Đắk	Đồng sử dụ	Chồng			32	219
Nam	233043800	Số nhà 88 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			7	5017
Nam	233069784	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	153
Nam	211995248	Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng			33	142
Nam	230507198	Số nhà 48 đ	Đồng sử dụ	Chồng			32	215

Nam	200595702	Đội 2 Phướ	Đồng sử dụ	Chồng			4	83
Nam	233098869	Số nhà 89 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccjdu93h		33	1
Nam		Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng			500	262
Nữ	230 328 883	Số nhà 11/20 đường Tăng Bạt Hổ, Tổ 1, Phường Thắng Lợi,					500	160
Nam	17254	Số nhà 92 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1mzy4q3		8	2
Nam	233088069	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	165
Nam	40	Số nhà 50 đường Ngô Sỹ Liên, Phường Duy Tân, Thành Phố					36	5016
Nam	210772870	Tổ 9, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1n8extn		12	36
Nam	233104063	Khối Phố 3,	Đồng sử dụ	Chồng			20	19
Nam	230040879	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành					500	90
Nam	171895445	Số nhà 212/20 đường Phan Đình Phù			w6scf1fhxq88		6	29
Nam	182054451	Độ thi hành án Thị xã Kon Tum					9	5031
Nam	233034120	Số nhà 110B Đường Lê Lai, Phường Trường Chinh, Thành P					40	108
Nam	230097023	Đường Quốc Lộ 24, Thôn Kon Tu 2,			w6scf4707h6p		3	12
Nữ	230603256	Tổ 1, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					500	133
Nam	230491812	Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Gia Lai					500	134
Nam	233017114	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					3	211
Nam	233044034	Số nhà 145C đường Phan Đình Phùng, thị xã Kontum tỉnh Kc					500	99
Nam	171883763	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					3	265
Nam	130803348	Trung đoàn Sư Đoàn 10 Thị xã Kon			w6scf1fms2q8		6	23
Nữ	212684385	Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành			w6sccby1dtsd		9	106
Nam	211520180	Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng			22	57
Nam	233110534	Số 192 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y65shfc		66	161
Nam	233168631	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccvw3cfx		1	107
Nữ	230583620	Số 199, Phường Duy Tân, Thành Ph			w6sccfn285xd		1	122
Nam	233062721	Tổ 3, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			4	106
Nữ	212183803	Đội cao su Tân Lập Thị xã Kon Tum			w6scf1g6evj9		7	48
Nữ	233046080	Số nhà 139 đường Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Ko					4	105
Nam	162172595	Số nhà 64 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			4	92
Nam	265003580	Thôn Tam Điệp, XãKon Gang, Huyện Đăk Đoa, Gia Lai					4	5021
Nam	230317314	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1ftuvtr		7	44
Nữ	233167919	Số 30 Nguyễn Huệ, Phường Thống N			w6sccc7fnvp1		25	53
Nam	233066985	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn3ycqhy		68	42
Nam	233035072	133 Bà Triệ	Đồng sử dụ	Chồng			4	228
Nam	162088414	127 đường L	Đồng sử dụ	Chồng			1	74
Nữ	233181960	06/3 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố					24	4
Nữ	25069192	Số 11/5 Đường Đông Hưng Thuận 21, Khối phố 1, Phường Đ					24	5001
Nam	230305111	Số nhà 85, đường Kơ Pa Kơ Long, Thị xã Kon Tum, Tỉnh Kc					2	33
Nam	4B9V50553	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk			w6scdpezzqxc		50	67
Nam	194168985	Xã Ngok Rẻ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccvwszy5		1	39
Nữ	230080899	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trườn			w6scdpep8d9p		50	46
Nam	93050947	Số nhà 41 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			50	95
Nam	182315767	Thị trấn Plei Cần, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum					50	99
Nam	233099001	Số 34 đường	Đồng sử dụ	Chồng			15	151
Nữ	233175029	tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					15	154
Nữ	230485732	đường U Rê, Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành					24	160

Nam	233019097	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			24	5009
Nam	209C09320	Số 15 đường Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thành F					15	156
Nam	233113057	Số 16 Đường Trần Văn Hai, Tổ 5, Phường Trường Chinh, Th					15	155
Nam	233053813	Thôn 3, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà,			w6scccd7qfsj		22	26
Nam	233134808	107A Phan	Đồng sử dụ	Chồng			44	60
Nam	233042983	03 Duy Tân	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z3e77xu		53	27
Nam	1d9c170283	Số nhà 25/2	Đồng sử dụ	Chồng			74	74
Nam	164201621	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					32	85
Nam	8QE774391	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zfhfjup		42	72
Nam	233179255	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6uzrxb		37	86
Nữ	233093057	Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Ko			w6scf02m946c		40	46
Nam	233168968	Số nhà 10 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7ebvds		66	144
Nam	182146342	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	26
Nam	201425825	Số nhà 234 đường U Re, Thành Phố			w6sc9y6xf2wg		66	79
Nam	200978266	Măng Đen -	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ye80unk		66	72
Nam	211330293	Xã Cát Tài,	Đồng sử dụ	Chồng			23	69
Nữ	233015200	Số 160/2 Đường Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Ph					48	19
Nam	240519463	Số 26A đường Đống Đa, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon					48	20
Nam	233155451	Số 125 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			10	173
Nam	233068249	Số 244 U R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb3ttfg8		36	49
Nam	211148699	Huyện Kon	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccrbpnuh		27	58
Nam	212068068	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnd657yk		68	5002
Nam	230076023	Số 16 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbsc0jhj		38	49
Nam	141777948	Thôn Tân A	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjfpt655		75	77
Nữ	233133055	Số 58 Nguyễn Sinh Sắc,TP. Kon Tu			w6sccb3gc5wc		36	58
Nữ	233146953	Số 50 đường Lý Thường Kiệt, Phườ			w6sc9y6vbb0w		66	120
Nam	233070268	Số 47 đường	Đồng sử dụ	Chồng			23	55
Nam	172315813	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccv0sxep		23	57
Nam	233175164	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			500	106
Nam	230412694	Số 07 Trương Định, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum,					23	58
Nam	233063512	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			6	5006
Nam	233030958	Khối 5, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf43023y5		2	48
Nam	233064684	Số nhà 12B	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1g62chx		7	47
Nữ	233044047	Tổ dân phố 1, Thị trấn Đắk Hà, Huy			w6sccbz0pcq0		10	89
Nữ	230093051	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quan			w6scf1b2d2de		6	66
Nam	233038132	Số nhà 29 đường Phan Chu Trinh, Tổ 2, Phường Thắng Lợi,					19	5018
Nam	141162380	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnfpd12y		62	21
Nam	211665757	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdng0ep7p		63	54
Nam	233171508	Tổ 4, Phường Trường Chinh, Thành			w6sc9z1fvhk2		53	38
Nam	230285106	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			1	5001
Nam		Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpkkf4rp		57	1
Nữ	233129346	Hẻm 1 Đườ	Đồng sử dụng		w6sccbyg27wt		9	79
Nữ	135087274	Hẻm 1 Đườ	Đồng sử dụng		w6sccbyg27wt		9	79
Nam		Số 184 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z1by9g8		60	8
Nam	181841433	Số 262 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z48s2cf		61	22
Nam	233061346	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, Phườn			w6scdpr52hvj		58	5000

Nam	230485746	Hẻm 68 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			9	5016
Nam	233179736	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành			w6sc9y7xz36f		66	73
Nam	230007619	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y6s4rxd		66	138
Nam	233110828	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			500	86
Nam	233017112	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			27	5000
Nam	233094790	Xã Đăk Ui,	Đồng sử dụ	Chồng			32	78
Nữ	233099787	Số 16 Đường Trần Nhân Tông, Phườ			w6scf02v7pt3		41	23
Nữ	233054098	Thôn Kon Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon					51	95
Nam	168004711	Hoa Trung,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbvuzyu1		9	51
Nam	230450060	09 Trần Văn Hai, Thành Phố Kon T			w6scdn70c9yg		69	160
Nam	233071001	Thôn 8, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					32	76
Nam	233168540	Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Chồng			26	5009
Nữ	233085080	Thôn 9, Thị trấn Đăk Rve, Huyện Kc			w6scf1913rch		28	7
Nam		Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb9zvjjf		30	42
Nữ	230076013	Số nhà 21 Đường Cao Bá Quát, Phường Thắng Lợi, Thành Pl					500	18
Nam	111222967	Thôn 5, Thị trấn Đăk Rve, Huyện Kc			w6scf11m375u		28	95
Nam	233096702	Số nhà 260	Đồng sử dụ	Chồng			26	5011
Nữ	230420011	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kor					50	93
Nam	183255164	Tiểu đoàn 2	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbyhh7px		9	52
Nam		Thôn Tê Fa,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccufyev2		23	26
Nữ	233046772	Tổ 4, phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon T					76	112
Nam	171838896	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			500	31
Nam	211658168	Tổ 17, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf04dub0e		15	30
Nam	233026527	48 đường N	Đồng sử dụ	Chồng			500	109
Nam	201096218	Số nhà 187	Đồng sử dụ	Chồng			500	33
Nam	233063801	Số nhà 169 đường Phan Chu Trinh, I			w6sccbmzfdsd		39	3
Nam	563562	Đường Lê L	Đồng sử dụ	Chồng			39	23
Nam	70352855	Số nhà 92 đ	Đồng sử dụ	Chồng			500	35
Nam	212021574	Số nhà 01 đ	Đồng sử dụ	Chồng			500	32
Nam	233060828	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			40	45
Nam	186003747	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon					500	36
Nam	197089183	Thôn 4, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kc			w6scf454tjfn		3	58
Nam	230570376	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					15	5003
Nữ	233104693	Số nhà 05 đường Thi Sách, Phường Thắng Lợi, Thành Phố K					500	37
Nam	171787209	Trung đoàn	Đồng sử dụ	Chồng			500	110
Nam	186213418	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon					500	38
Nam	171822460	Tiểu đoàn 14 ,Sư đoàn 10			w6scf423krb9		2	28
Nữ	211361692	Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum					2	5020
Nam	4,207E+10	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zfj3ndm		42	70
Nam	215015022	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			23	5005
Nữ	230299777	Trường phổ thông trung học huyện E			w6scccjj7udj		32	11
Nam	230040816	07 Trần Văn Hai, Phường Trường Cl			w6scdn5hstun		76	36
Nam	230290660	Số nhà 27 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1eqne6d		7	88
Nam	233087827	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1dw5hy4		7	83
Nữ	233088613	Đường Trần Văn Hai, Thôn Kon Sơ Lam 2, Phường Trường (					500	49
Nam	233150043	Đường Quố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccctc98kb		26	9

Nam	200998763	Số nhà 49 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbu5cqq9		32	38
Nam	230059059	Số nhà 217 đường Phan Chu Trinh, I			w6scf1snvj0d		7	94
Nam	130988161	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb5wzq3m		43	39
Nam	233153896	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng			63	84
Nam	211972303	Thôn 9, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			66	183
Nam	212062068	248 Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					500	113
Nam	164046219	Số nhà 237	Đồng sử dụ	Chồng			500	114
Nữ	230377338	Số nhà 376 Phan Đình Phùng Yên Đổ - Tỉnh Gia Lai					500	116
Nam	230305329	Số nhà 118	Đồng sử dụ	Chồng			73	103
Nam	23A922004	Số nhà 15 đ	Đồng sử dụ	Chồng			73	220
Nữ	233037623	Số nhà 20 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Quang Trung,					3	368
Nam	89057974	Số 45 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn918ys5		68	23
Nam	23A881077	25B Bà Triệu, Tổ 3, Phường Thắng I			w6sc9z3sj2xg		53	18
Nam		Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf18wu1tw		6	52
Nam	233020753	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccmwvf1q		26	6
Nam	233090122	Số 05 đường	Đồng sử dụ	Chồng			35	5004
Nam	3,007E+10	Số 174 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			26	5006
Nữ	233026444	Số nhà 03, đường Trần Văn Hai, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon T					44	5001
Nữ	233026415	Số 20 đường Cao Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					44	5000
Nữ	233021253	19A Ngô Quyền, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					35	5008
Nữ	233106130	Tổ 4, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					26	5007
Nữ	233171663	Số 200 Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu					26	52
Nam	212182184	Số nhà 20A đường Thi Sách, Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thị xã					44	5008
Nam	233104545	số 99 Lê Lai, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kc					26	58
Nam	171837525	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			28	500
Nam	233129539	Số 47E Thi	Đồng sử dụ	Chồng			44	61
Nam	125049448	Hẻm Quốc Lộ 24, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu					500	5
Nam	233179513	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbmc3yu9		44	66
Nam	233041304	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kor					45	1
Nam	186190176	Khu huấn luyện thể dục thể thao tỉnh Kon Tum,p.Trường Chi					29	5001
Nam	233085049	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tun					30	5005
Nữ	183027853	Thôn 1, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum					500	2
Nam	233155511	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			35	5005
Nam	150234364	Thôn 8, Xã Đăk Tờ Re, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					25	5005
Nữ	233115263	Số 08 đường Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố					48	5000
Nam	171814102	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn9zestf		62	73
Nữ	233020221	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kor					45	9
Nam	233041304	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kor					45	24
Nữ	233067711	Thôn 1, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					48	15
Nam	233135803	Số 98 U Rê,	Đồng sử dụ	Chồng			48	59
Nữ	233113076	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kor					45	6
Nam	233155780	Số 39 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpccr5ce		49	21
Nam	233018451	Thôn 1, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					500	77
Nam	233134963	Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum					500	78
Nữ	233018990	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Ch			w6scf1bsx4s6		6	11
Nữ	233168952	Số 235 Phan Chu Trinh, tổ 13, Phườ			w6sccchs6sdz		32	3

Nam	23620376	Số 472/2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành					41	50
Nam	233161103	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbmq01ux		38	85
Nam	95000443	Khối 6, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			2	5013
Nam	233880223	Số nhà 36 đ	Đồng sử dụ	Chồng			74	143
Nữ	230404566	Số nhà 05 đường Nguyễn Sinh Sắc, t			w6scf110cmnw		35	41
Nam	233171856	Số 532 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4291uf9		2	26
Nam	121076475	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			5	43
Nam	4K8E20368	Phường Duy	Đồng sử dụ	Chồng			2	5011
Nam	233008896	Số 10/8 A Gió, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					38	71
Nữ	233159593	104 Hà Huy Tập, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tun					2	5012
Nữ	233129910	Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf17p4fd3		29	14
Nam	233064819	Thôn Nghĩa An, xã Ia Chim, thành p			w6sc9y1ydpwm		72	2
Nam	23A045204	Phường Trư	Đồng sử dụ	Chồng			55	69
Nam	211653656	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			4	172
Nữ	233077973	Số 44 Phan Huy Chú, phường Trường Chinh, thành phố Kon					66	215
Nữ	233064330	Khu tập thể ban tuyên giáo Tỉnh Ủy, số 89 Thi Sách, tổ 6, phu					66	216
Nam	233198357	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11tvf7e		28	92
Nam	233281325	Số 335/9 U	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb40f49f		42	47
Nữ	186182281	Số 48 Hà Huy tập, phường Quang Tr			w6sccbkz5hxb		38	141
Nam	233263101	Số 14 Đinh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn1z7twb		75	9
Nam	233145791	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					4	79
Nam	233104302	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6scf08edgb2		40	7
Nam	141979669	Số 190 Trần Nhân Tông, phường Tru			w6sccb43c6bb		43	98
Nam	233198529	Số 55 đường	Đồng sử dụ	Chồng			200	21
Nam	162266417	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccjxs7yk		26	40
Nam	233072932	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpf6d182		49	5
Nam		6-C3, tổ 3, p	Đồng sử dụ	Chồng			4	160
Nữ	233096740	Tổ 3, phường Trường Chinh, thành p			w6sc9yk7gm46		67	110
Nữ	233021253	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tun					24	48
Nữ	233042066	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành p					58	96
Nam	233250092	Số 34 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			74	142
Nam	233065913	Số 288 Trần Phú, phường Trường Tr			w6sc9z4ezevq		54	30
Nam	186281797	Thôn Kon Sơ Lam 2, phường Trường			w6scdp7gq2ns		56	24
Nam	233061254	Thôn 9, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zcybzrb		42	59
Nam	233239941	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnc651s0		62	49
Nữ	233061452	Số 554 Hùng Vương, phường Quang			w6sccb6hmwx6		37	103
Nam	233144012	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb184cxv		42	50
Nữ	211898459	Thôn Cù Lâm, xã Nhơn Lộc, thị xã A			w6sccbs8rtbv		38	50
Nữ	233115263	Số 08 Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tu					44	85
Nam	233187963	Số 33 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng			22	40
Nam	233030273	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			63	128
Nam	233087354	Số 29 đường	Đồng sử dụ	Chồng			73	197
Nam	233187135	Số 167 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			44	84
Nam	220995640	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			6	198
Nữ	233015055	Số 67A đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon					31	90
Nam	233180487	Số 24B Hùn	Đồng sử dụ	Chồng			39	56

Nam	211829981	Thôn 1, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum					6	207
Nam	183132780	Xóm Bình Phúc, xã Lộc Yên, huyện			w6scccettrxu		22	116
Nam		Số 198 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			35	132
Nam	233179198	Số 10 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			35	126
Nam	B 7476541	Thôn Kiên K	Đồng sử dụ	Chồng			35	118
Nam	233041498	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			35	79
Nam	233129957	60 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố K					26	132
Nam	233129957	60 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố K					26	131
Nữ	233115263	Số 08 Bùi Thị Xuân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					26	123
Nam	70709910	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			26	85
Nam	233073177	Số 176 đường Phan Chu Trinh, Phườ			w6sccb4n96g1		42	79
Nữ	233274601	Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					50	127
Nữ	233110681	Số 5/6 đường Nguyễn Huệ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					31	88
Nam	233234506	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			31	86
Nữ	233195896	Tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					31	85
Nam	233048506	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccesvqk5		22	105
Nam	93033540	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			22	104
Nam	233018448	Xã Đắk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum					22	102
Nam	211398684	Thôn Măng Đen, Xã Đắk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum					26	121
Nam	5009923	Đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tun					22	98
Nam	233057589	Thôn 10, Xã Đắk HRing, Huyện Đắk Hà, Kon Tum					22	88
Nữ	233110681	Số 5/6 đường Nguyễn Huệ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					31	89
Nam	233066584	Khối 8, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			27	108
Nữ	233110681	Số 5/6 đường Nguyễn Huệ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					31	87
Nam	233132964	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpf3p9m5		50	123
Nam	233167832	Số 83 Lê Đì	Đồng sử dụ	Chồng			43	124
Nam	233227282	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6scf12we5kv		27	107
Nam	212184028	77/07, ấp Tâ	Đồng sử dụ	Chồng			43	120
Nam	233115575	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			43	118
Nam	233197634	Số 68 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			50	131
Nữ	233106929	Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉ			w6scdp3efk8c		55	81
Nam	240284369	Khối 4a, thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4pdgz3		55	51
Nam	233294958	Số 838, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn1fgcyh		75	54
Nam	233223083	số 10 Đường	Đồng sử dụ	Chồng			70	92
Nam	233288057	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			51	65
Nam	233165934	Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum					5	101
Nam	233038271	Số 102 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			63	112
Nữ	233115263	Số 08 Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tu					26	120
Nữ	231001669	Số 36 đường Hồ Tùng Mậu, thành pl			w6scdjgyv2t2		76	167
Nữ	231001669	Số 36 đường Hồ Tùng Mậu, thành pl			w6scdjgzkpz5		76	164
Nữ	231001669	Số 36 đường Hồ Tùng Mậu, thành pl			w6scdjgzezgc		76	163
Nữ	231001669	Số 36 đường Hồ Tùng Mậu, thành pl			w6scdn5b72zf		76	161
Nữ	231001669	Số 36 đường Hồ Tùng Mậu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					76	156
Nữ	233070244	Đường Hoàng Thị Loan, tổ 14, phường Quang Trung, thành p					39	55
Nam	240206955	Xã Đăk Liêng, huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk					73	244
Nữ	233293637	Đường Phan Đình Phùng, tổ 12, phường Quyết Thắng, thành					26	134

Nam	233110376	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1745uch		29	41
Nam	233302989	Số 328/24 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			28	127
Nam	233293192	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			76	172
Nữ	211860710	Thôn Lại Khánh Tây, xã Hoài Đức, H			w6sccbqxsg50		39	87
Nữ	241187946	Thôn Tam Liên, Xã Ea Tam, Huyện			w6scccd3203d		22	130
Nam	233045880	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccesmm80		22	99
Nam	233289811	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			4	174
Nữ	233085187	Số 07 Hàm Nghi, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Tỉ					42	44
Nam	233018036	Thôn Nhơn	Đồng sử dụ	Chồng			27	112
Nam	3,408E+10	Thôn An Lạc 3, xã An Vinh, Quyenhf Phụ, tỉnh Thái Bình					45	26
Nam	233015130	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1vyrw8		42	73
Nam	233145755	Đường Lê Đình Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Ko					73	57
Nữ	233017850	Tổ 9, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					38	169
Nam	233283988	Số 17 Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tun					55	41
Nam	233167621	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6sccbfx2gwu		31	19
Nam	211846403	Số 492 Trần Nhân Tông, phường Qu			w6scf142fspm		35	26
Nam	233266258	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			30	50
Nam	233168541	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn9vu34y		62	98
Nam	233103495	Thôn Kon Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon					15	207
Nam	186254797	Thôn Kon Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon					56	97
Nam	233026113	Số 217 Phan Châu Trinh, Phường Quyết Thắng, Thành Phố K					5	96
Nam	233250022	Số 241 U R	Đồng sử dụ	Chồng			4	188
Nam	233216666	Số 29 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y679puv		66	160
Nam	212144422	Số 399 U R	Đồng sử dụ	Chồng			4	173
Nam	233049371	Số 121 Lê Đình Chinh, phường Trườ			w6sc9y4hdj16		72	10
Nam	233299679	Thôn 1, xã Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					26	136
Nữ	233268921	Số 63/14 Mạc Đỉnh Chi, phường Duy Tân, thành phố Kon Tu					12	881
Nam	233097554	Tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					49	124
Nam	233296473	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			1	144
Nam	233117325	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			77	42
Nam	233095084	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			4	117
Nam	233211811	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7rv38z		66	74
Nam	233070176	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpes3dp3		50	77
Nữ	233061143	Thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kor			w6sccbfe8yy2		31	159
Nam	233028876	Thôn 3, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			4	27
Nữ	233046143	Tổ 2, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					37	218
Nữ	233304700	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					31	37
Nam	233037785	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn6xn0kz		69	62
Nam	233218907	Tổ 1, phường Trường Chinh, thành p			w6scdn6w3q2g		69	86
Nam	233303369	Đường Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum,					37	215
Nam	233305608	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccthmhxn		23	111
Nữ	233034797	Thôn Kon Rôn, xã Ngọk Réo, huyện			w6scdp5gkzwz		56	109
Nam	233255720	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					22	93
Nam	233255720	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					22	117
Nam	233155863	Số 198 Phar	Đồng sử dụ	Chồng			51	61
Nam	233155863	Số 198 Phar	Đồng sử dụ	Chồng			51	60

Nam	94020954	Thôn Kon Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon					24	188
Nam	233274315	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					27	103
Nữ	233269799	Tổ 9, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc9ye6j08w		66	35
Nam	233088388	Hẻm 391/9	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z43bg6b		61	8
Nam	215082587	Cù Lâm, Nhơn Lộc, An Nhơn, Bình Định					38	153
Nữ	233086900	Số 72 Trường Chinh, phường Trườn			w6sc9ye5f4d9		66	16
Nam	172650320	Số 01 Nguyễn Thái Học, phường Quyết Thắng, thành phố Kc					37	219
Nam	233251965	Thôn 4, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			27	111
Nữ	233084521	Số 205 Lê Hồng Phong, phường Qua			w6scf0btj5q4		10	184
Nam	233190451	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					1	136
Nam	233171876	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành p					56	110
Nam	233117506	Thôn 3, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kc			w6sccczp65h0		1	137
Nữ	233171509	Tổ 4, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	264
Nam	164194690	Thôn Hán B	Đồng sử dụ	Chồng			4	93
Nam	1,06E+09	Số 93 Trườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpmdvv2z		57	16
Nam	233022925	Số nhà 18 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjgkyzcw		76	147
Nam	233161275	Số 94 Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon					76	145
Nam	233258358	Xã Đăk Hà,	Đồng sử dụ	Chồng			76	128
Nam	142311817	Số 136 Nơ Trang Long, Phường Trư			w6sccb6ghcys		37	194
Nam	233232092	Số 213B Lê	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbe823sq		37	188
Nam	233062151	SỐ 127/7 Tr	Đồng sử dụ	Chồng			37	193
Nam	111836663	36 Đường D	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbe9hmht		37	187
Nam	171877603	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			37	155
Nam	233241465	Số 108 Nơ T	Đồng sử dụ	Chồng			38	155
Nam	233285049	Số 303 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6s01h5		37	95
Nam	233145589	Số 95 đường Âu Cơ, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon					38	156
Nam	233195599	Số 166 đường Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Ph					24	202
Nam	233197199	Số 67A đường Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon					31	106
Nam	233046415	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbfkcqsm		31	104
Nam	233149781	Thôn Đăk Tăng, Xã Đắk Tăng, Huyện Kon Plông, Kon Tum					34	23
Nam	233087242	Thôn 9, Xã Đắk Ruồng, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					34	22
Nam	233185763	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			21	22
Nam		Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccn8xbqs		33	15
Nữ	25769463	Số 263/1/29 đường Lê Đức Thọ, phường 17, Quận Gò Vấp, t					38	11113
Nam	233150710	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccckee64f		25	9
Nam	233201770	Số 204 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			39	21
Nam	5,107E+10	Số 44 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjce46qb		75	159
Nữ	233184601	Tổ 2, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					69	196
Nữ	233184600	Tổ 1, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					69	195
Nam	99010594	Số 12 A Dừ	Đồng sử dụ	Chồng			4	97
Nam	233145628	Số 258 Đốn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccczcbhp3		6	64
Nam	2012306	Số 3 Trần P	Đồng sử dụ	Chồng			4	45
Nam	233029007	Số 78 Hai B	Đồng sử dụ	Chồng			4	18
Nam	233046711	Số 140, Lê (	Đồng sử dụ	Chồng			4	15
Nữ	211886080	Số 06 Lạc Long Quân, phường Quang Trung, thành phố Kon					12	889
Nam	194247124	Thôn 4, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					5	91

Nam	233245907	Số 175 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum					6	191
Nam	233147713	Số 86 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T					48	81
Nam	211510408	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			48	80
Nam	233218118	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			48	66
Nữ	212132349	Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum					30	48
Nữ	233171632	Số 56 Hồng Bàng, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum					48	25
Nam	183967103	Khối 5, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			48	23
Nam	99010594	Số 12 A Dừ	Đồng sử dụ	Chồng			4	98
Nữ	233223508	Số 186 Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu					73	243
Nam	233055533	Số 97 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			73	227
Nữ	233129782	144 Bắc Cạn, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum					73	217
Nam	210006717	Xã Phổ Văn	Đồng sử dụ	Chồng			73	204
Nam	96002809	Số 07 đường Phan Văn Trị,thành phó Kon Tum					74	164
Nam	233181613	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	67
Nam	233223677	Số 207 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			72	91
Nam	233022890	số nhà 28B	Đồng sử dụ	Chồng			72	90
Nữ	233171908	Số 53 Trương Hán Siêu, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					74	122
Nam	233187072	Số 29 Lê La	Đồng sử dụ	Chồng			74	104
Nam	186161589	Xã Quỳnh L	Đồng sử dụ	Chồng			75	163
Nam	233150349	Khối 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			66	212
Nữ	233143560	Tổ 1, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					69	194
Nam	172994778	Số 07 Lê Ngọc Hân, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh H					66	213
Nữ	233218811	Thôn 9, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kc	w6scdn9bqrhf				68	122
Nữ	233135588	Tổ 1, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					69	197
Nam	215116401	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					5	94
Nam	233070269	Số 42 Lý Nam Đế, Tổ 5, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T					5	93
Nữ	233113022	Thôn Kon mơ nay Sơ Lam 2, Phường Trường Chinh, Thành I					49	117
Nam	233265055	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccpx8yy0		27	92
Nam	233151718	Thôn Kon Mơ nay Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành					49	116
Nữ	233086496	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành					49	115
Nam	233253954	tổ 17, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			27	110
Nam	233039054	Đường Hùng Vương, Phường Thắng	w6scccestmfq				22	100
Nam	6,209E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			32	112
Nam	233062607	Số 24 Hồ Tu	Đồng sử dụ	Chồng			28	142
Nữ	233167304	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					28	140
Nữ	173153831	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trườn	w6scdpf7ehn8				49	113
Nam	233089567	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			49	112
Nữ	211873505	Số 7/10 đường Tăng Bạt Hổ, thành phố Kon Tum					15	202
Nam	233060594	Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum					27	105
Nam	233070238	Số nhà 30A đường Thi Sách, Phường Thắng Lợi, Thành Phố					28	139
Nam	233216097	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					5	30
Nam	233020484	Số 22 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnd0kq2u		68	142
Nam	233118642	Thị trấn Đăk Rve, Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					68	150
Nam	233144076	Thôn 1, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					68	152
Nam	233029327	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdptn8vhp		51	48
Nam	233029327	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpsyvkgp		51	49

Nữ	233084075	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum				68	149
Nam	233223677	Số 207 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1utqfp	72	11
Nữ	191622119	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang,			w6scdn5mf3n7	76	31
Nam	233209977	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		75	166
Nam	233058837	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành p				15	206
Nữ	233042066	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phườ			w6scdpsgeyg4	51	118
Nam	233234653	Số 31 Trần	Đồng sử dụ	Chồng		62	97
Nam	233092280	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		29	39
Nữ	233187571	Số 280 U Rê, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnl				37	145
Nam	233288057	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpsu380j	51	117
Nữ	233045811	Số 80 Hoàng Văn Thụ, phường Quy			w6scdjct3j3m	75	154
Nam	233263636	Số 36 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbx16hbd	39	36
Nam	171883763	Hẻm số 10 Trần Quang Khải, phườn			w6sccbx07qbs	39	37
Nam	233022849	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbks6pw8	38	127
Nam	233174882	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zcxfck2	42	54
Nam	230114989	Tiên Sơn, p	Đồng sử dụ	Chồng		4	75
Nam	233189392	Số 10/6 Lạc	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccе44n9u	22	33
Nam	233062196	Số 52 Đoàn Thị Điểm, phường Quan			w6scccz1m5e0	6	193
Nam	215092314	Thôn Đăk Prông, xã Đăk Tơ Kan, h			w6scccvfyxtv	5	99
Nam	230525959	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		62	96
Nam	230589890	Phường Yên Thế, Thành Phố PLeiku, Gia Lai				56	86
Nữ	205134912	Số 202 Trường Chinh, Phường Duy			w6sccb9ex4q4	36	63
Nam	4,206E+10	Số 64, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		62	10
Nam	233070746	Khối 6, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6j9f92	36	47
Nam	183217493	Tiểu đoàn 1	Đồng sử dụ	Chồng		23	116
Nữ	186191572	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành				46	55
Nữ	183349007	Xóm 6, Xã Thuận Lộc, Thị xã Hồng			w6scf0jkb0xn	46	58
Nam	233046259	Số 20 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Quang Trung, Thàn				46	56
Nam	230426996	Số nhà 154	Đồng sử dụ	Chồng		40	167
Nam	171599227	Khối 8, Thị	Đồng sử dụ	Chồng		500	39
Nam	240593740	Đội 9, thôn 3, Xã Ea BHooc, Huyện Krông A Na, Đắk Lắk				20	23
Nam	5,208E+10	Số 534 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		2	5022
Nam	233087148	tổ 4, Phường	Đồng sử dụ	Chồng		23	51
Nam	7D8C24724	Số nhà 11 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1ew79gc	7	92
Nam	181904855	Số nhà 32 T	Đồng sử dụ	Chồng		41	222
Nam	230340372	210C - Quang Trung - Đức Cơ - Gia Lai				2	5023
Nam	221622232	Thôn Iệc, Xã Pờ Y, Huyện Ngọc Hồi, Kon Tum				500	43
Nam	230340048	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		20	4
Nam	130794582	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		2	5021
Nam	233134775	Đường Lê L	Đồng sử dụ	Chồng		40	186
Nam	233070268	Số nhà 47 đường Phùng Hưng, Phườ			w6scf1exmvzf	7	89
Nam	145316612	Xã Phan Sào Nam, Huyện Phù Cừ, H			w6scccu99g1n	23	49
Nam	200861263	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		23	52
Nam	233144412	Xã Đắk Ruồ	Đồng sử dụ	Chồng		500	40
Nam	210570902	Số nhà 4 Đụ	Đồng sử dụ	Chồng		44	5013
Nam	197040616	Thôn Làng Bờ, XãIa Yok, Huyện Ia			w6scf4540knp	3	59

Nam	230528909	Số nhà 431,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1enxuzy	7	87
Nam	233022469	Số nhà 29 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbnuwk3f	44	83
Nam	211975567	Số nhà 01, đ	Đồng sử dụ	Chồng		500	34
Nam	200409362	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1bc11bw	6	69
Nam	233104376	Số 239 Trần	Đồng sử dụ	Chồng		37	53
Nam	4D8C41139	Số nhà 93A	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbgyw4bm	32	27
Nam	233899915	Số nhà 29 Phan Huy Chú, Thành Phố			w6sc9y6gpx34	66	150
Nam	4,607E+10	Số 1071 (14	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbfhvxww	30	26
Nam	230451460	Số nhà 85 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbytjmw4	9	62
Nam	180543359	Khối phố 4	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccch1cd5v	32	18
Nam	230457988	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1p5ptzb	12	8
Nam	450D62359	Đại đội 2, Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 66, Sư đoàn 10				3	291
Nam	1	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		500	254
Nữ	233046127	Số 08 Bùi Thị Xuân, Phường Quyết			w6scf0yrgd6q	12	54
Nam	233057839	Số nhà 125	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1fsk1b4	6	32
Nam	131112250	Số nhà 17, đ	Đồng sử dụ	Chồng		500	256
Nam	141976556	38 Nguyễn Trung Trực, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tu				9	5029
Nam	233064618	Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		31	5007
Nam	233110360	Số nhà 133 đường U Rê, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon T				13	3
Nam	233034533	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng		32	198
Nam	230262462	Số nhà 77 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbysztbe	9	63
Nam	233144416	Xã Đăk Ruồ	Đồng sử dụ	Chồng		9	314
Nam	233081201	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		500	130
Nam	233150922	Số nhà 289	Đồng sử dụ	Chồng		29	1
Nam	233110079	Số nhà 89 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbzskzbg	10	20
Nam		36A Thi Sác	Đồng sử dụ	Chồng		4	81
Nam	230479328	Số nhà 07, đường Sư Vạn Hạnh, Thành Phố PLeiku, Gia Lai				500	248
Nam	171846867	Số nhà 114	Đồng sử dụ	Chồng		7	5025
Nam	230305848	Tổ 15, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng		500	249
Nam	230486850	Số 190, Lê I	Đồng sử dụ	Chồng		500	245
Nữ	233067623	Số 14 Lê Hữu Trác, Phường Thắng I			w6scf1n2dw8y	12	51
Nam	9B5M73632	Số nhà 204,	Đồng sử dụ	Chồng		500	257
Nam	233077950	Số nhà 29 đường Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành				9	5030
Nam	233035398	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		9	115
Nam	240021152	đường Lê N	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbu4u1gb	32	39
Nam	233039976	đường U Re	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf15dbcgz	11	11
Nam	233167828	Số nhà 87 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6ktg5t	37	97
Nam	151223217	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng		15	5008
Nam	212032100	248 Trần Hu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbqv97ju	39	62
Nam	230043287	Số nhà 8/10	Đồng sử dụ	Chồng		39	5015
Nam	233020220	Số 45B Đườ	Đồng sử dụ	Chồng		28	5008
Nam	3,606E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		28	5009
Nữ	233020166	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccbsb5fzn	38	51
Nam	233150601	Số nhà 10 Đường Trần Nhân Tông, Thành Phố Kon Tum, Ko				39	5014
Nữ	233117693	Số nhà 20 Đào Duy Từ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				500	108
Nam	212085960	Nghĩa Phú -	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1puhgwk	8	131

Nam	233064708	Số nhà 73 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbwp3mw4		9	139
Nam	8A7E16339	Số nhà 53, I	Đồng sử dụ	Chồng			33	161
Nam	233049440	228/4 Bà Tr	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1nh5vts		8	154
Nam		Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			6	338
Nam	201291983	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			500	211
Nam	162404688	259 Trần Khánh Dư,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					8	5027
Nam	233079875	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kor					500	214
Nam	230415813	Tổ 7, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					7	5023
Nam	230513167	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36	105
Nam	230404081	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1pyxxty		8	117
Nam	183347894	Số nhà 38/6 đường Mạc Đĩnh Chi, Thành Phố Kon Tum, Kor					2	5032
Nữ	233124203	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6scf1pyvw3m		8	116
Nam	230457804	Số nhà 11B đường Võ Văn Dũng, Ph			w6sccbvcj0up		9	103
Nam	233035683	Số nhà 113	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf02sg72b		40	38
Nam	230414047	Thôn Đắk D	Đồng sử dụ	Chồng			3	111
Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36	110
Nam	230337863	Thôn Nhơn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf455g6gs		3	50
Nam	2D8C69370	Số nhà 10 đường Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thà					33	136
Nam	233035019	Số nhà 92 Đường Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành Pl					43	5016
Nam	233088069	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	163
Nam	8D8384202	Số nhà 87 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccnm749q		33	2
Nam	233082094	Số nhà 67 B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbm7xtqp		44	50
Nam	233104446	Số nhà 10 Nguyễn Văn Hoàng, Phường Duy Tân, Thành Phố					41	116
Nam	171715014	Đường Lê L	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf06mp0wr		41	42
Nam		Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	162
Nam	230451409	Tổ 4, Phường Lê Lợi, Thành Phố Ko			w6scf1fv3wz5		7	10
Nam	211589654	Số nhà 200B đường Bà Triệu, thị xã			w6sccbvbs1s9		9	102
Nam	191153171	Số nhà 21 đ	Đồng sử dụ	Chồng			500	96
Nữ	230295842	Số nhà 115B, đường Lê Lai, thị xã K			w6scf02r7j39		40	34
Nam	1121	Số nhà 01 đ	Đồng sử dụ	Chồng			40	36
Nam	230290660	Đường Trường Chinh,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					35	5018
Nam	141717487	189 Đường Trần Phú, Phường Quang			w6scf46ds5xp		3	1
Nữ	3,316E+10	Thôn Kon Hnông Yốp, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Ko					3	213
Nữ	4,617E+10	Số 83 đường Lê Lai, phường Trường Chinh, thành phố Kon T					40	5016
Nữ	233036564	Thôn Konmơnây Sơ Lam 2, Phường Trường Chinh, Thành Pl					500	98
Nam	220681577	Đường Duy Tân, Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Th					24	108
Nam	233150108	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1sj94s8		7	97
Nữ	230915213	Khu tập thể Thủy điện Plei Krông, Phường Trường Chinh, Th					4	5023
Nam	233166076	Số 102B Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4jh4py		42	24
Nam	151096593	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			24	143
Nam	6,208E+10	Số nhà 85 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfprzsd7		2	32
Nam	233134992	Số 251 đường Huỳnh Đăng Thơ, Thành Phố Kon Tum, Kon T					7	5010
Nam	230009261	Số 24 đường	Đồng sử dụ	Chồng			73	180
Nữ	230339214	Số nhà 45 đường Phan Văn Trị, Tổ 2, Phường Trường Chinh,					73	5000
Nam	93069840	Đường Phan	Đồng sử dụ	Chồng			74	27
Nam	233095111	Số 216, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			29	5001

Nam	186368247	Số 7/7 Cao T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnggme0j		63	92
Nữ		Số 36 đường Trương Định, Phường Duy Tân, Thành Phố Kor					48	16
Nữ	233161331	31 Đào Duy Từ, Thành Phố Kon Tur			w6scf04nngte		15	117
Nam	230430066	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	30
Nam		Hẻm U Re,	Đồng sử dụ	Chồng			37	142
Nam	233167908	Số 184 U R	Đồng sử dụ	Chồng			15	5013
Nam	230040247	Số nhà 221	Đồng sử dụ	Chồng			15	5014
Nam	233092261	Số 161 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			23	67
Nam	181996768	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6gnhx7		37	112
Nữ	233089945	Số nhà 15A đường Bà Triệu, Phường			w6scdn5nwbwy		76	109
Nam	233147940	Số nhà 20B,	Đồng sử dụ	Chồng			500	151
Nam	233135029	Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng			32	218
Nữ	197206470	Thôn 4, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kc			w6scf44cu79m		3	60
Nữ	183280883	Số nhà 204 Đường Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành I					3	367
Nam	7A8F86023	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1g3urk5		7	51
Nữ	186178231	Thôn Nông Kon, Xã Đăk Dục, Huyệ			w6scf1fcg55f		7	54
Nam		Số nhà 104	Đồng sử dụ	Chồng			500	152
Nam	211518212	Số nhà 84A Đường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, K					35	52
Nam	233150477	tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					500	220
Nam	131374230	Đại đội 30,	Đồng sử dụ	Chồng			500	221
Nam	182011577	Số nhà 24 T	Đồng sử dụ	Chồng			2	5031
Nam	182438435	Trung đoàn	Đồng sử dụ	Chồng			500	222
Nam	23A001077	Sư đoàn 10 Quân đoàn 3 thị xã Kon T			w6sccbvsjcn1		9	45
Nam	230043712	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, Thành					500	241
Nam	211154070	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			500	126
Nam	233129827	Số nhà 44, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1n3q4u9		12	52
Nam	111903782	Đường Trư	Đồng sử dụ	Chồng			500	258
Nam	2D8C54940	Số nhà 127/	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf47bht8s		3	26
Nữ	233076774	Số nhà 97 đường Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kc					500	127
Nam	233096916	Thôn 2, Xã Đăk HRing, Huyện Đắk Hà, Kon Tum					32	203
Nam	17605	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng			500	259
Nam	233082034	Số 168 Bà T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf44gg15f		3	46
Nam	233049493	Số nhà 05 Phan Bội Châu, Thành Ph			w6scf44fgsq4		3	47
Nam	230373896	Số nhà 71B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbvwtyg3		33	8
Nam	135025469	Số 153 đường Sư Vạn Hạnh,Thị xã K			w6scf12zhufw		28	3
Nam	9B9A03938	Tiểu đoàn 14-Sư Đoàn 10					500	260
Nam	2081	Số nhà 124	Đồng sử dụ	Chồng			20	10
Nam	233168493	Số nhà 36 -	Đồng sử dụ	Chồng			33	28
Nam	201557187	Số nhà 84 đ	Đồng sử dụ	Chồng			3	292
Nữ	230420034	đường Lê Ngọc Hân, Tổ 8, Phường T			w6sccbvh3n6h		32	42
Nam	181857434	Số nhà 138	Đồng sử dụ	Chồng			20	3
Nam	212182184	Số nhà 20A đường Thi Sách, Tổ 3, P			w6sccbjwum9r		44	57
Nam		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			33	35
Nam	9D5M46434	Số nhà 13 đ	Đồng sử dụ	Chồng			33	95
Nam	2K8E49129	Số nhà 122	Đồng sử dụ	Chồng			20	11
Nam	233115659	Số nhà 04 đ	Đồng sử dụ	Chồng			3	299

Nam	2D9C64729	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			21	10
Nam	2K9E85921	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			20	16
Nữ		Kon tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon					24	14
Nam	230113635	Thôn KonK	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbm3qzmu		44	49
Nam	184542045	Hẻm Lê Văn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0c5fu2e		35	47
Nam	233035644	Số nhà 118	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccmptf15		25	2
Nam	230007566	Số nhà 28 đường Cù Chính Lan, Phường Trường Chinh, Thàn					40	108
Nữ	260495526	Tổ 9, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					20	17
Nam	15A941046	Hẻm U Re,	Đồng sử dụ	Chồng			20	18
Nam	3D8C41558	Số nhà 257	Đồng sử dụ	Chồng			33	100
Nam	23H881077	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			40	149
Nam		Số nhà 29 đ	Đồng sử dụ	Chồng			334	3
Nam	7V9H31356	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			20	21
Nam	230398411	Thôn 1 ,xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0crdpde		35	38
Nam	171550558	Đường hẻm	Đồng sử dụ	Chồng			25	49
Nữ	230594277	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trườn			w6sccc7fvjd8		25	17
Nam	131046182	Khối phố 5,	Đồng sử dụ	Chồng			21	7
Nam	233076961	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			33	133
Nam	171804200	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			21	8
Nam	3D9C13224	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbzj5qt6		9	67
Nam	233061885	Số nhà 12 đường Cao Bá Quát, Thàn			w6sccbyck01t		9	128
Nam	233104289	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			500	24
Nam	233029040	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1dyz175		7	81
Nam	233150441	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng			63	87
Nam	182167073	92 Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, Thà			w6scf1f86j9g		7	57
Nam	233148970	Số nhà 9/7,	Đồng sử dụ	Chồng			44	5011
Nữ	211869595	Số 05 Bắc Cạn, Phường Thắng Lợi,			w6scf045ec3t		15	138
Nữ	230464324	Kon mơ nay sơ lam 2, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Ko					15	157
Nữ	233020026	31 Đào Duy Từ, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					15	5005
Nữ	233058875	Số 87 Lê Đình Chinh, phường Trường Chinh, thành phố Kon					48	41
Nam	171206226	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zcuwu56		48	2
Nam	121179898	Xã Ninh Xá	Đồng sử dụ	Chồng			41	69
Nam	233104204	Số 18 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfj16vdy		1	6
Nam		Số 68 đường	Đồng sử dụ	Chồng			5	5001
Nam	23A901077	Khối 8, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			500	23
Nữ	230799396	Số 36 Đường Lê Lai, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon					74	91
Nữ	233048692	Trường PTTH NT dân tộc, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum					500	20
Nam	233129690	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbgg8ege		31	35
Nam	233020765	Thôn Kon Mơ nay Sơ Lam II, Phường Trường Chinh, Thành					500	21
Nam	3D9C23925	Số nhà 30, đ	Đồng sử dụ	Chồng			27	12
Nữ	233099873	Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum					1	64
Nam	211889049	Tiểu đoàn 15 Đường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, K					6	159
Nam	182529606	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng			9	5020
Nam		Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			56	71
Nam	211483188	Số nhà 71/2	Đồng sử dụ	Chồng			8	125
Nam	191153301	Số nhà 68/1	Đồng sử dụ	Chồng			32	212

Nam	233065897	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpnzr4mt		58	61
Nam	171613071	Trung đoàn 66, Sư đoàn 10, Tỉnh Ko			w6scdpgf2xgf		50	13
Nam		57 Lê Hồng Phong, Phường Quyết T			w6sccb5nkx6d		43	50
Nam	233022946	Hẻm Trần N	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb5mhxb7		43	46
Nam	233153896	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnfd6thn		63	48
Nam	233020220	Số 45B Đườ	Đồng sử dụ	Chồng			28	46
Nam	180215475	Số 42 đường	Đồng sử dụ	Chồng			50	94
Nam	233015714	Số 05 đường	Đồng sử dụ	Chồng			15	114
Nam	230340538	24A Thi Sác	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccby9q1fp		9	131
Nam	233037629	Quốc Lộ 24	Đồng sử dụ	Chồng			3	214
Nữ	171626201	Số 67 đường Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thành F					40	165
Nam	233184503	số 60 Cao B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbrtqbvr		40	26
Nam	230317500	Số nhà 20 đ	Đồng sử dụ	Chồng			40	152
Nam	230295806	Số nhà 28/2	Đồng sử dụ	Chồng			40	104
Nam	233127674	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	233
Nữ	230080643	Số nhà 24A đường Thi Sách, Phường Thắng Lợi, Thành Phố					9	5027
Nam	9s9D09050	220 đường I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zxwmqj8		15	92
Nam	233059828	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					45	21
Nữ	233041420	Tổ 2, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					15	164
Nam	233095083	Hẻm 56/6 Đường Trần Văn Hai, Tổ			w6scf00b4k7v		15	120
Nam	233181602	Số 02 Bạch	Đồng sử dụ	Chồng			44	62
Nam	60753250	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			1	2
Nữ	233132670	Số 14 Lê Hữu Trác, Phường Thắng I			w6sccbppje7r		44	30
Nam	233218172	Làng Tum, J	Đồng sử dụ	Chồng			48	67
Nam	233218172	Làng Tum, J	Đồng sử dụ	Chồng			48	28
Nam	233020183	Số 36 Cao B	Đồng sử dụ	Chồng			44	63
Nam	230295715	Số 98B Bắc	Đồng sử dụ	Chồng			44	64
Nam	233095235	Số 32 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng			45	5001
Nữ	233108548	Số nhà 29 Đường Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Th					48	57
Nam	233168007	Phường Duy	Đồng sử dụ	Chồng			20	13
Nam	230404066	Số nhà 30 đường Nguyễn Huệ, Phường Thống Nhất, Thành P					8	170
Nam	4,208E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1cfmwz7		6	54
Nữ	230076168	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tun					24	159
Nữ	233 179 889	Số 64 Đường Hai Bà Trưng, tổ 13, Phường Quyết Thắng, Tha					7	5001
Nam	200067585	Số nhà 23 đ	Đồng sử dụ	Chồng			8	5010
Nam	233240095	Số nhà 01/2	Đồng sử dụ	Chồng			1	4
Nam	171604297	Số 25 Mai H	Đồng sử dụ	Chồng			22	56
Nam	6,208E+10	Quốc lộ 24,	Đồng sử dụ	Chồng			23	3
Nam	311934902	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccgfutjs		23	17
Nam	230079027	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			24	70
Nữ		Hẻm 56/6 Trần Văn Hai, Tổ 1, Phường Trường Chinh, Thành					15	5002
Nam	233 135 826	Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccz1q5jb		6	168
Nữ	233064702	32 Thi Sách, Phường Thắng Lợi, Tha			w6scf0bzrt16		35	90
Nam	172174419	Số 262 Trường Chinh, Phường Trườ			w6scf1fcq0h0		7	59
Nam	233020717	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	217
Nam	162499242	Phòng Điều Dưỡng, Bệnh Viện Kon			w6scf1nk973n		8	155

Nam	181936416	Hẻm 223 đu	Đồng sử dụ	Chồng			500	215
Nam	23470853	Hương Vinh	Đồng sử dụ	Chồng			500	118
Nam	0B9M07245	Bộ Chỉ Huy	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1nku7z6		8	156
Nam	186057617	Số nhà 133 Đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành P					500	119
Nam	230379131	Đội 4, thôn	Đồng sử dụ	Chồng			31	46
Nam	151482446	Xã Thái Phúc, Huyện Thái Thụy, Thái Bình					500	125
Nam	90151179	Khóm 3, Th	Đồng sử dụ	Chồng			3	5003
Nam	230427841	số nhà 83 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbybg0bj		9	129
Nam	161993039	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1qwucm8		8	8
Nam	194020731	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			3	303
Nam	205272410	Số nhà 63 đ	Đồng sử dụ	Chồng			3	288
Nam	23A841077	Số nhà 96 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			29	5002
Nam	233042950	Số nhà 13 đ	Đồng sử dụ	Chồng			500	159
Nam	230477201	Tổ 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					500	261
Nữ	10604373	Số nhà 94 Đường Trường Chinh, Tổ 9, Phường Trường Chinl					29	42
Nam	233149775	Hẻm Sư Vạ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccjqhbye		25	37
Nam	2DC469281	Đường Trư	Đồng sử dụ	Chồng			36	101
Nam	9D8C73123	Số nhà 331	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccmd9cjf		26	20
Nam	9D7C85974	Tổ 9, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccmg98w7		26	27
Nam	23A911077	Số nhà 63 đ	Đồng sử dụ	Chồng			40	5015
Nam	141681583	Số nhà 16 đ	Đồng sử dụ	Chồng			36	109
Nữ	230076172	Số nhà 14 Đường Trần Nhân Tông, I			w6sccbqy8f93		39	60
Nam	233056337	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0feepx4		35	55
Nam	6A8E34097	Hẻm Sư Vạn Hạnh, Tổ 9, Phường Tr			w6sccchypsv5		25	30
Nam	233135766	Đường Ngô Mây, Tổ 8, Phường Trường Chinh, Thành Phố K					32	5032
Nam	233028267	Tổ 5, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb5eyg2b		43	41
Nam	233092253	Số 13 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			39	107
Nam	233106157	Thôn Kon Sơ Lam II, Phường Trườn			w6scdpcqhcfm		15	75
Nam	233168498	tổ 13, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			41	5000
Nam	233016854	28C đường	Đồng sử dụ	Chồng			23	8
Nữ	233044053	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, Thị xã Kon Tum, Tỉnh K					15	5000
Nam	171319311	Tổ 1, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			9	222
Nam	233045421	Ngọc Linh - Đắk Glei - Kon Tum					9	984
Nam		Phường Trư	Đồng sử dụ	Chồng			13	45
Nam	D9C913203	Đường Trư	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf04d1t80		15	31
Nam	5,205E+10	Số 04 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccct5jgp9		23	37
Nam	233033482	Tổ 5, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbfnqzuz		30	21
Nam	182188442	Thôn 02, Th	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpdfv4ee		50	86
Nữ	186107663	Số 316 Phan Đình Phùng, Phường D			w6scdpdc6695		50	97
Nữ	233187129	Số 11B Ngô Quyền, Phường Thống			w6scdpdb17r1		50	88
Nam	233169672	Thôn Đắk X	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfj3d2r7		1	81
Nam	211686960	Đức Long, X	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf402zzr8		2	158
Nam	181721551	Thôn 02, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum					50	101
Nam	151092280	Xã Hơ Moo	Đồng sử dụ	Chồng			50	5002
Nam	233109743	Số 52 Phạm Ngọc Thạch, TP.Kon Tum, Kon Tum					1	91
Nam	230085009	134 U Rê, Phường Trường Chinh, Tl			w6sc9z3xkzjq		53	1

Nữ	233061569	Số 50 Trần Văn Hai, Phường Trường			w6scdp63duw0	55	44
Nữ	233091356	Số 101 Trần Văn Hai, Phường Trườ			w6scdp449zq7	55	39
Nam	6,208E+10	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpf0grfk	49	86
Nữ	233035700	Số nhà 16 đường U Rê, Phường Qua			w6scf1g0dcpx	7	62
Nam	233155864	Số 2 Nguyễ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp1shfw2	55	35
Nam	233114646	Số 51 đường U Rê, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tu				31	61
Nam	233062662	Số 109 U R	Đồng sử dụ	Chồng		50	5001
Nữ	233020201	Số 133 Hàm Nghi, Phường Duy Tân			w6sccfj38jx4	1	79
Nam	230061606	Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, K			w6scdp5ws217	56	55
Nữ	233080471	Thôn Kon Sơ Lam 2, Phường Trườn			w6scdp4c9s3z	63	5
Nam		Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnu19x8g	63	38
Nam	211513469	Thôn Kon Sơ Lam I, Phường Trường			w6scdp748z4k	56	29
Nam		Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, Phường Trường Chinh, Thị xã				63	5001
Nam	233124597	Số 332 đường Phan Đình Phùng, Phu			w6scdnfe5ew9	63	85
Nam	172761056	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		32	75
Nam	233064760	Số 01 Đống	Đồng sử dụ	Chồng		63	114
Nam	233076242	Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbqvj6mn	39	34
Nam	230486850	Số 190, Lê I	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1qheubu	8	31
Nữ	230457905	Số 241 U Rê, Phường Trường Chinh			w6sccb1wmw42	42	18
Nam	233095893	Số 19, đường Wừu, phường Trường			w6scdjfrpnfv	76	114
Nam	233097006	đường U Rê	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1f71w2	42	39
Nữ	233804471	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam II, Phườ			w6sccbz56rjt	9	74
Nam	233109908	Số nhà 53/8	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbw0y1ey	39	6
Nam	210433657	Số 57 U Rê, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				38	145
Nam		Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				4	39
Nam	233154348	Thôn Lâm T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbm4884m	38	108
Nam		Phường Tru	Đồng sử dụ	Chồng		42	5002
Nam	233215170	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scf455t6x5	3	52
Nam	233316198	Tổ 6, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf03gk1nq	15	126
Nam	233195912	Số 142 Huỳ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfhgnur0	1	84
Nữ	233115263	Số 08 đường Bùi Thị Xuân, phường			w6sccby9vh6d	9	114
Nữ	233140832	Cty Cổ phần vận tải ô tô, TP. Kon Tum, tỉnh Kon tum				4	5009
Nam	233062607	Số 86 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	5010
Nam	233097235	Tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành Ph			w6scf01xe7jr	15	100
Nam	233019152	10 Kơ pa Kơ lơng, Tổ 4, Phường Th			w6scf01x6fr2	15	101
Nam	212121935	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Quảng			w6sccfn6dnbv	1	71
Nam	233070286	Số 206B đư	Đồng sử dụ	Chồng		4	77
Nam	233074451	Số 14, đường Trần Nhân Tông, TP.Kon Tum, Tỉnh Kon Tum				38	112
Nữ	230317218	66/11 Trần Hưng Đạo, Tổ 1, Phường Thắng Lợi, Thành Phố I				39	42
Nữ	233271890	Số 19 Phan Huy Chú, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kor				40	5002
Nam	230562520	Số nhà 01 Đường Cao Bá Quát, Tổ 4, Phường Thắng Lợi, Th				4	5007
Nữ	233049491	Phạm Hồng Thái, Tổ 12, Phường Qu			w6sccfn66qsn	1	72
Nam		Số 252 Sư V	Đồng sử dụ	Chồng		4	87
Nam	3,807E+10	số 91 đường	Đồng sử dụ	Chồng		4	88
Nam		Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng		4	5012
Nữ		số 173 Phạm Văn Đồng, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tur				4	93

Nam	271000931	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf156uptn		11	9
Nam		Số 236 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			4	5013
Nữ	233084059	Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					3	285
Nam	233181795	Số 318, Tổ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbf0mb8r		30	40
Nữ	233134397	Số 163 đường U Rê, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, t					4	104
Nữ	233197664	số 06 đường Lý Thường Kiệt, Phường Thống Nhất, Thành Ph					4	94
Nam	233097558	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					41	55
Nữ	233161583	số 272 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum					4	86
Nam	5,107E+10	Số 44 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			400	103
Nam	233038311	125 Đường	Đồng sử dụ	Chồng			4	7
Nam	233341516	103 đường	Đồng sử dụ	Chồng			4	5015
Nữ	210993404	Số 51 đường U Rê, Phường Quang T			w6sccc4bd8yh		31	13
Nam	212049609	Số 190 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			4	183
Nam	233150625	169 Bà Triệu, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, K					4	125
Nam	30790723	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11b0nkg		35	68
Nam		Tràng Vũ -	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbyhrm2j		9	53
Nam	233155935	Số 131 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng			4	213
Nam	233092050	Khối 8, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			4	30
Nam		Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp55s6ky		56	63
Nam	233144099	Số 277 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			37	141
Nam	0620 7700 4	số 03 đường	Đồng sử dụ	Chồng			4	13
Nam	211879939	Xã Phước Hòa, Huyện Tuy Phước, T			w6scf04791ce		15	28
Nam	233018455	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			4	170
Nam	233177964	Số 14 Nguyễn Trãi, Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thành Phố K					4	239
Nam	233049389	21b Đào Du	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccwnzj67		5	27
Nam	233087107	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			23	70
Nam	233177804	Tổ 8, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	31
Nam		Thôn 1, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					6	166
Nam	172293692	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Ch			w6scccj407by		9	2
Nam	233056440	Số nhà 140	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfp4k1qb		1	5000
Nam	233171856	Số 532 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfhb0cef		1	54
Nữ	233209521	Số 17 Bùi Thị Xuân, thành phố Kon			w6scdp8537tu		15	96
Nam	111563015	Số nhà 110	Đồng sử dụ	Chồng			500	3
Nam	01B02177	Tiểu đoàn 2	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbvsm1dc		9	46
Nam	15A971046	Số nhà 08 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccd1se3r		22	39
Nữ	230395624	Tổ 10, Phường Trà Bá, Thành Phố PLeiku, Gia Lai					500	1
Nam	172265224	Đa Lộc - Thiệu Giang - Thiệu Hóa - Thanh Hóa					1	5006
Nam	233040890	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfn76ne1		1	66
Nam	95115515	Đồn Biên phòng 713 - Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum					1	5005
Nam	233047588	Thị trấn Đắk Hà, tỉnh Kon Tum					1	5003
Nữ	160413478	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					1	5002
Nam	233106730	Thôn 2, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	140
Nam	2D8652470	Số nhà 264	Đồng sử dụ	Chồng			26	5000
Nam	233104644	Số nhà 187	Đồng sử dụ	Chồng			40	5001
Nam	271548073	Số nhà 290	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccw3hubj		26	17
Nam	233163789	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccmqx15c		26	2

Nam	233135807	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Ch			w6scf11qfp0g		28	87
Nam	142110409	Số 42 Trươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb719s4f		43	5
Nữ	230403471	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Ch			w6sccbus9k2e		32	84
Nam	233055846	Số nhà 101B Đường Đống Đa, Tổ 7, Phường Thắng Lợi, Thà					4	205
Nam	233065227	Xã Đăk Pék	Đồng sử dụ	Chồng			43	5002
Nam	212114519	Số 54 Trần Khánh Dư, Phường Duy			w6scf02qhvsf		40	41
Nam	201566839	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6scf02kem4j		40	5000
Nam	230327336	Thôn Kon Sơ Lam 2, Phường Trườn			w6scdp400ge3		62	9
Nam	230035212	42/3 Hẻm Lê Lai, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu					4	5001
Nam	230295613	Số nhà 86/2	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf43crg1m		2	12
Nam	5,207E+10	Số 233, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			6	156
Nam	233046220	Số 233 Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	217
Nam	233019294	187B Lê Hồng Phong, Phường Quyế			w6scf45hk5me		3	49
Nam	233190458	Số nhà 190 đường Trần Phú Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum					50	91
Nam	212223392	Lý Sơn - Qu	Đồng sử dụ	Chồng			43	5007
Nam		Xã Đăk Mô	Đồng sử dụ	Chồng			4	5000
Nam	230412838	Số 118 Duy Tân, Thôn Kon Tu 2, Ph			w6scf1273cq0		27	37
Nam	230080695	Số 64 đường	Đồng sử dụ	Chồng			25	5002
Nữ	25066482	Số 130 Chung cư 1 Bàu Cát, Phường			w6scf129nkqt		27	44
Nữ	233039051	Số nhà 176 đường Phan Đình Phùng, Phường Trường Chinh,					26	5005
Nam	233063564	Thôn 3, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					25	5004
Nữ	233171648	Số nhà 297 Đường Trần Phú,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					26	41
Nam	233104545	số 99 Lê Lai, Phường Quyết Thắng,			w6scccnpjzqb		26	65
Nam	ZD8C10329	Số nhà 294	Đồng sử dụ	Chồng			29	66
Nam	131639834	Tổ 4 Đường	Đồng sử dụ	Chồng			27	95
Nữ	233129432	60 Đường Trần Hưng Đạo, Phường T			w6sccbwmx4cs		9	192
Nam	ZD8C10329	Số nhà 294	Đồng sử dụ	Chồng			29	5000
Nam	230282661	Số nhà 20 đ	Đồng sử dụ	Chồng			9	5001
Nữ	162740548	Số 142 đường Nguyễn Thiện Thuật,			w6scf171yq3h		29	31
Nam	233051671	Số 201, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc4s0nug		31	1
Nam	230295025	Số nhà 202A	Đồng sử dụ	Chồng			31	5000
Nam	211660978	tổ 13, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			31	5002
Nam	233087107	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf42bkxv7		2	47
Nam	233180106	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6sccfrb4k30		2	30
Nam	233150311	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			44	80
Nữ	170742235	Thôn 8, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					31	5003
Nam	233166152	Thôn Bình Giang., Xã Sa Bình, Huyện Sa Thầy, Kon Tum					44	78
Nữ	233114611	157 Trần Phú, tổ 13, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon T					31	5004
Nam	183382503	Thôn 9, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc43j0x7		31	56
Nữ	233180268	Số 14 Lê Hữu Trác, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum					44	75
Nữ	233132670	Số 14 Lê Hữu Trác, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum					44	77
Nữ	233179859	27 Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, I					7	332
Nam	181866372	Khối 5,Khu	Đồng sử dụ	Chồng			32	5004
Nam	233092298	đường Lê Đình Chinh, Tổ 8, Phường Trường Chinh, Thành P					32	201
Nam	233178901	Thôn 5, Xã Đoàn Kết, Thành Phố Kc			w6scf1g6qe79		7	50
Nam	233329462	Số 107 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn18j5uq		75	67

Nam	233135091	Thôn 4, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa			w6scccu98dxh		23	48
Nam	211588948	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0cxfw6g		35	70
Nữ	233112736	Đường hẻm Trần Văn Hai, Tổ 5, Phu			w6sccb5w7e0n		43	37
Nam	233164444	119 Nguyễn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjc7wrss		75	87
Nam	233038358	Số 70 đường Mạc Đĩnh Chi, Phường			w6scccu2mbjy		23	99
Nữ	233029534	Số 271 Đường Đống Đa, Phường Quang Trung, Thành Phố K					44	59
Nam	233169661	Thị trấn Đắk	Đồng sử dụ	Chồng			42	5001
Nam	233040187	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			23	5000
Nam	233135030	đường U Rê	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfrbjn2q		2	29
Nam	141448906	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp5yt84s		56	53
Nữ	233095153	Thôn 2, Xã Hà Mòn, Huyện Đắk Hà, Kon Tum					9	5003
Nữ	233189199	huyện Kon Plong,tỉnh Kon Tum			w6scf10dgrd0		34	9
Nam	233049666	tổ 10, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			32	5002
Nam	233067045	Số 145 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tun					4	229
Nam	182509977	Huyện Kon Plong,tỉnh Kon Tum			w6scf10dfjze		34	8
Nữ	230461846	Số nhà 38 đường Hoàng Diệu Thị xã			w6sccbvjyfkm		9	17
Nam	240357768	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1f4z9nh		6	50
Nam	151319159	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tun					9	5005
Nữ		Số 40 Trần Hưng Đạo, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kc					34	5002
Nam	233198066	Số 170/2 Đụ	Đồng sử dụ	Chồng			73	128
Nam	233202296	Số 123 Đường Trường Chinh, Tổ 3,			w6scdn53swuf		76	61
Nam	233047436	Số 47 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4cm8mr		43	140
Nam	233129546	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			37	243
Nam	233096648	Số 166 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng			73	149
Nam	233135943	Tổ 13, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					35	148
Nữ	233232511	Số 100 đường Nơ Trang Long, phườ			w6sccbmm3fdc		38	86
Nam	233171913	Số 118 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng			49	135
Nữ	233228673	Thôn 2, xã Đăk Can, huyện Ngọc Hồ			w6scf0buc652		10	192
Nam	172135181	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf16nndb2		28	181
Nam	233084064	Số 107 Đường Bà Triệu, Tổ 3, Phườ			w6scccykkscq		5	165
Nam	233020206	Số 150 Đường Trần Văn Hai, Phường Trường Chinh, thành p					55	88
Nam	186134444	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf03rm47t		41	27
Nam	211612142	Đội 1, thôn Dương Thành, xã Phước			w6scdp70wsfc		56	120
Nữ	233132756	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố K			w6sccc42k5es		31	57
Nam	233303199	Số 64 đường	Đồng sử dụ	Chồng			24	1
Nữ	233089846	Số 46 Đường Trần Văn Hai, Phường Trường Chinh, thành ph					55	89
Nữ	233015119	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố K			w6scf0fmzhjf		35	20
Nam	172520398	Tập thể nhà Công vụ Sư đoàn 10, Tổ			w6scdp7vu9kv		56	77
Nam	233274018	Số 46 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			55	87
Nam	233062900	Đường Trần Văn Hai, Phường Trường Chinh, thành phố Kon					55	86
Nam	233329961	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp6zpn8q		56	126
Nam	172758857	Số 252 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdng56xwd		63	172
Nam	4,908E+10	Số 48 đường	Đồng sử dụ	Chồng			24	214
Nữ	233074474	Số 271 Đường Hùng Vương, Tổ 7, Phường Thắng Lợi, thành					48	95
Nam	233161926	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum					74	56
Nữ	233333525	Số 54 đường Trần Hưng Đạo, tổ 2, p			w6scdnkwg392		70	79

Nam	233143178	Số 84 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			24	191
Nam	190691198	Xóm 3, thôn	Đồng sử dụ	Chồng			74	127
Nữ	233044747	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Ch			w6scf18u7zyw		28	192
Nữ	215173971	Đường Sư Vạn Hạnh, Phường Trườn			w6scf18ggfzh		28	194
Nam	215173823	Tổ dân phố 1, thị trấn Plei Kần, huyệ			w6scf18ged5u		28	195
Nữ	170063446	Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, thành			w6scccz13c5e		6	194
Nam	233258922	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	121
Nam	205761288	Số 01A Đường Nguyễn Bá Ngọc, Tổ			w6sccbxfcnz9		40	80
Nữ	233108524	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố K			w6scf0fqn0sy		35	62
Nam	233118572	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbm1zdvz		44	86
Nam	230700980	Số 44 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			4	36
Nam	233076940	Thôn 2, Xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy			w6scccuhc8qg		23	81
Nữ	233115263	Số 08 đường Bùi Thị Xuân, phường			w6scf0908e29		41	103
Nữ	233086831	Số 37 Đường Đống Đa, Phường Qua			w6scdn18082k		75	209
Nữ	231188027	Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sccbd1shxt		37	42
Nam	233090122	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0f58488		35	100
Nữ	233267433	Số 318/16 đường Hùng Vương, Tổ 3			w6scf18ee1th		6	171
Nam	233110079	Số 89 đường	Đồng sử dụ	Chồng			4	59
Nam	233069084	Thôn 2, Xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum					24	186
Nam	233145625	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11zsyg4		28	68
Nữ	233270170	Số 301 đường Hùng Vương, Tổ 2, P			w6scf043fxb8		15	163
Nữ	233089811	Số 05 đường Cao Thắng, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon					70	96
Nam	233149802	Số 167 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbf41xsk		30	34
Nữ	233086831	Số 205 Đống Đa, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum,					4	60
Nam	233190022	Số 96 đường Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tu					9	221
Nam	201538883	Tổ 6, Sơn P	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpxmtn50		52	54
Nam	233022669	Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng			74	107
Nam	233026308	Hẻm 332/12	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn122vcd		75	211
Nữ	233 117 263	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, Phường Trường Chinh, thành p					46	74
Nữ	231088442	Số 302 đường Phan Chu Trinh, phườ			w6sccfjeqkkc		1	11
Nam	230578146	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			48	33
Nam	233255558	Số 48 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccd2ujzt		22	38
Nam	233150882	Số 78 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6t3ht4		37	94
Nữ	233171328	Số 144 Đường Hà Huy Tập, Tổ 8, Phường Quang Trung, thàn					24	46
Nam	233285417	Hẻm URê, P	Đồng sử dụ	Chồng			31	154
Nam	233088069	Số 38/14 đu	Đồng sử dụ	Chồng			49	136
Nữ	233070244	Số nhà 68, đường Nơ Trang Long, p			w6sccbqws106		39	105
Nam	0420 7500 1	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6scccu0yhef		23	127
Nam	233336794	Thôn Kon Tum Kơ Pơng, Phường Tl			w6scf113jez4		35	106
Nam	233174927	Tổ 12, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					48	18
Nam	233298846	Đường Nơ Trang Long, Tổ 5, Phườn			w6sccbu84nej		32	117
Nữ	233253694	Số 14/4 đường Lê Hồng Phong, Tổ 3, Phường Quyết Thắng, t					74	195
Nam	183115314	Thôn Hồng Lam, xã Xuân Giang, hu			w6scf0hg9zv5		46	7
Nam	233303127	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbw8jm3d		39	86
Nữ	233069050	Tổ dân phố 2, Thị trấn Đăk Hà, huyệ			w6sc9yk2ynff		67	128
Nữ	233276036	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6scf10fcp06		35	168

Nam	233076962	Số 121 đường Hồ Tùng Mậu, Phườn			w6scf0d2c6rx		41	79
Nam	233307779	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phườr			w6sccbmmtqey		38	88
Nam	173061402	Thôn 2, Xã Đăk Cấm, thành phố Kor			w6sccbsutsgu		38	12
Nam	233089651	Tổ 5, Phường Trường Chinh, thành p			w6sccb7xyg9r		37	256
Nam	233055999	Số 193 đường Hà Huy Tập, Phường			w6scdp4wrwkp		56	129
Nam	233117194	Số 36/13 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdne6ur9d		69	222
Nam	212266754	Số 258 đường Trần Văn Hai, Tổ 1, Phường Trường Chinh, th					75	108
Nữ	233045401	Số 305 đường Trần Nhân Tông, Tổ 3			w6scccd5sd6f		22	144
Nữ	233151098	Thôn 2, Thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum					24	148
Nam	233026841	Số 59 đường	Đồng sử dụ	Chồng			4	16
Nam	C4051624	Số 234B đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0973qyq		41	46
Nữ	233026561	Tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					4	23
Nữ	233163736	Số 72 đường Thi Sách, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tu					76	190
Nam	233270920	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			26	78
Nam	233 086 489	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, Phường Trường Chinh, thành p					46	73
Nữ	233304106	Tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					74	171
Nam	233168289	Số 22 đường Đặng Trần Côn, phườn			w6scdn53gmtd		76	60
Nam	215042498	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6scf1nsgt7v		8	158
Nam	233214558	Số 57 đường	Đồng sử dụ	Chồng			73	54
Nam	233029608	8/6 Đào Duy	Đồng sử dụ	Chồng			76	281
Nam	230955204	Khối phố 3, Thị trấn Ia Kha, Huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai					1	155
Nam	233147762	21B Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh I					39	91
Nữ	233 020 731	Thôn 14B, xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum					46	72
Nam	230666170	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yk3g17v		67	131
Nam	233310998	Khối 4, Thị	Đồng sử dụ	Chồng			28	160
Nam	145422639	Thôn Tất Vi	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf14mn218		28	64
Nam	233326979	Số 131 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			27	119
Nam	233326970	Số nhà C8-(	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccd25bqv		22	118
Nam	233219834	Số 53 đường	Đồng sử dụ	Chồng			73	130
Nữ	233015224	Số nhà 44, đường Võ Văn Dũng, tổ 12, phường Quang Trung					72	88
Nữ	233040827	Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,					44	94
Nam	233038151	Hẻm Lê Văn Hiến, tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Ko					43	137
Nam	233062156	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp4sbq23		56	100
Nam	233292539	số 65 Đường Bà Triệu, Phường Thắr			w6scdncsbwnw		62	105
Nữ	233103808	Xã Cư An, Huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai					41	70
Nam	233192521	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành			w6scdpf9cumg		50	150
Nam	233022895	Số 14 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Thống Nhất, thành					24	206
Nam	233198951	Số 109 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn1bj1n4		75	187
Nam	233198951	Số 109 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjcxrszh		75	186
Nữ	233074177	Số 05 đường Lê Lợi, tổ 7, phường Quyết Thắng, thành phố K					72	79
Nam	233318128	Tổ 3, Phường Trường Chinh, thành p			w6sccbdce2fz		37	228
Nam	24968297	Số 68/7B đường Trần Quang Khải, P			w6scdncg696k		62	116
Nam	233235575	Đường Lê Văn Tám, Tổ 1, Phường T			w6scccr8z1jp		27	63
Nam	171663067	Số 52 Đường Trường Chinh, Tổ 4, P			w6scf10e801d		34	10
Nữ	233178866	Tổ dân phố 2, Thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum					4	124
Nữ	233281317	Số 03B Đường Võ Văn Dũng, Tổ 12			w6sccbvpfbs8		32	99

Nam	233282343	Số 79 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb7sggpz	37	75
Nam	233223743	Hẻm 64, đường Võ Nguyên Giáp, th			w6scccdqqnyb	22	141
Nam	233038321	Số 252 Đường Bà Triệu, Phường Qu			w6scf18u54wg	28	193
Nam	233134743	Số 599 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng		24	217
Nam	233226985	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn10zt8w	75	212
Nam	233198418	Số 63 đường Đinh Công Tráng, Tổ 5			w6scdp74p6wb	56	98
Nam	233051764	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		37	224
Nữ	233171359	Số 06 đường Lý Thường Kiệt, Tổ 10			w6scdpsehv2v	51	107
Nam	233 056 589	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbcsx8yp	30	28
Nam	172957590	Thôn Plei B	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpg91vdw	50	161
Nam	233029605	Số 8/8 Đào Duy Từ, phường Trường			w6scdn5ws1z1	76	108
Nam	233099646	Thôn 16-5, thị trấn Đăk Glei, huyện			w6sccfhfkwnw	1	166
Nam	233201924	Số 198B U	Đồng sử dụ	Chồng		74	196
Nữ	233175813	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành p			w6sccbmhqz3g	38	197
Nam	233161119	Số 36A đường Trần Bình Trọng, Tổ			w6scccw7njr9	26	129
Nam	211801098	Số 211 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		73	264
Nam	240840176	Số 27 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbmpjvj3	38	199
Nữ	233163887	Số 76 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh K				55	48
Nam	233270053	Thôn 3, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6sccckbcnpm	25	63
Nữ	233239055	Số 190B8 Huỳnh Đăng Thơ, phường			w6sccchgwvj0	32	8
Nam	233348962	Thôn 9, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbsds62q	38	195
Nữ	233036195	Số 333 đường Trần Nhân Tông, Tổ 3, Phường Quang Trung,				4	212
Nam	230860569	số 274, đường Phan Đình Phùng, phu			w6sccbg46mzk	31	138
Nữ	230777101	Số 19 đường Phạm Văn Đồng, phườ			w6sccc6w22wq	22	43
Nam	233094032	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		25	85
Nam	233088069	Số 38/14 đường Trương Quang Trọng, Tổ 1, Phường Quyết T				49	125
Nam	233103537	Số 196 Phar	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccdmhfsy	22	148
Nữ	230777101	Số 19 đường Phạm Văn Đồng, phường Tây Sơn, thành phố P				32	127
Nam	220058945	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		4	41
Nam	233121931	Số 125 đường Hàm Nghi, phường Duy Tân, thành phố Kon T				4	203
Nam	233 357 604	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		36	62
Nam	233250431	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccbsdm3v1	38	120
Nam	233362838	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0914huj	41	94
Nữ	233130691	Thôn Nghĩa Long, Xã Sa Nghĩa, huy			w6scf0f7mc1f	35	186
Nữ	233 258 331	Số 86 đường Hùng Vương, Phường (			w6sccbds7z01	37	29
Nữ	233020707	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, Thành				71	8
Nam	233329982	Số 158 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		74	189
Nam	233028267	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6scf0jn8b2m	46	70
Nam	233216094	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6scf1cjnvft	6	208
Nam	233076964	Số 58 đường Trương Hán Siêu, Tổ 4			w6sccchsvm1d	32	5
Nam	233267001	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	34
Nam	233266974	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	33
Nam	233311340	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6vs0tm	37	89
Nam	233198407	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykkptk5	67	76
Nam	233200733	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7uz2g0	67	90
Nam	233330799	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		37	250

Nam	233235097	Số 11 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbqxhf4m	39	78
Nữ	233092004	số 501 Đường Đào Duy Từ, Phường			w6scdp9qpdr7	49	53
Nam	233161464	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	191
Nam	233258592	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	36
Nam	233179955	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	177
Nam	6,209E+10	Số 69, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	31
Nam	233342669	Số 34 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yk49t65	67	101
Nam	233363492	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	32
Nam	98032196	Số 27 đường	Đồng sử dụ	Chồng		74	155
Nam	233054443	Số 396, Phu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpem2j21	50	52
Nữ	233183940	Tổ 4, phường Trường Chinh, thành p			w6sc9z450qz3	53	37
Nam	233288781	Số 03 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykhq8z7	67	84
Nam	211476448	Số 46 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7fejdg	67	95
Nam	97027760	Số 4B Đinh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn3ykfwy	68	52
Nam	191434885	Hẻm 105 La	Đồng sử dụ	Chồng		38	56
Nam	233166973	Khóm 2, Th	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z4ktbcf	54	51
Nam	233263140	Số 226 Bà T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp743wfe	56	30
Nam	233171255	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp6w87cm	56	4
Nam	3,809E+10	Số 41 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdp6chd1f	56	35
Nam	233311886	Đường Hồ T	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scdp7e7202	56	10
Nam	233015079	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9zd0mb7r	54	1
Nữ	233044191	Thôn Qui Nhơn, Xã Ya Xiêr, Huyện			w6sc9y6w0s5m	66	124
Nam	233089886	Số 22 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yk6813g	67	107
Nam	233057823	Số 20 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yk690uu	67	108
Nam	233202954	Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yk1v8wb	67	136
Nữ	233084813	Số 180A Trần Phú, Phường Trường			w6sc9ys6hy1s	67	14
Nam	233035647	Số 16 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykrkpyw	67	58
Nữ	233245035	Số 32 đường Lê Ngọc Hân, Tổ 3, Ph			w6sc9ykp7rr3	67	50
Nam	233192161	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykpfhbk	67	39
Nam	233096625	Số 118/61 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ysdrcp7	67	21
Nam	233271770	Số 10 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykxtzr9	67	27
Nam	233171497	Số 34 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykndx8p	67	49
Nam	233098171	Số 580 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ydqsgn2	61	67
Nữ	233188451	Thôn 4, Xã Hòa Bình, Thành Phố Ko			w6scdnc7f3np	62	38
Nam	233020749	Thôn Kon Tu 2, Xã Đăk Blà, Thành			w6scdnumhfbb	64	34
Nam	233192559	Thôn Kon n	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpdh1b1p	49	66
Nữ	233171780	Số 116 Trần Văn Hai, Phường Trườ			w6scdp94v9m0	49	73
Nam	233091262	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpf22cq7	49	95
Nam	152011008	Thôn 5, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xu			w6scdpen7pzu	50	48
Nam	211104650	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4888j3	43	92
Nữ	233216561	Số 246 đường Bà Triệu, Tổ 1, Phườ			w6sccb40tmhw	43	101
Nam	233216600	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb54bg7v	43	72
Nam	233135856	Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb5p3hhw	43	24
Nữ	233175807	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccb45r3yf	43	81
Nữ	233216025	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccb44mpkx	43	83
Nam	2,333E+09	Thôn Kon Sơ Lam 2, Phường Trườn			w6scdpek7gxh	50	79

Nam	23470853	Hương Vinh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpz7eusn	52	4
Nam	168112789	Số 98A Trầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ydbhgx7	66	60
Nữ	233245074	Số 257 Trần Phú, Phường Duy Tân,			w6sc9ydupquk	66	14
Nam	233180637	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbgrhunw	31	30
Nam	233179967	Số 212/1 Đường Phan Đình Phùng, I			w6scf04smmd5	15	27
Nam	233211595	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccds7zrg	22	4
Nam	233257999	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Ch			w6scccez91zj	22	8
Nam	233232910	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Chồng		74	139
Nam	233166144	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	57
Nam	233308195	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	79
Nam	233281027	Phan Văn T	Đồng sử dụ	Chồng		74	151
Nam	233234046	Số 42 đường	Đồng sử dụ	Chồng		74	146
Nam	233135877	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	49
Nam	233062597	Số 220 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		73	185
Nam	233250676	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	181
Nam	233099063	Số 65 đường	Đồng sử dụ	Chồng		73	50
Nữ	233289339	Số 70 Dương Đình Nghệ, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tu				51	123
Nam	233326265	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	54
Nam	233305522	Số 396 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ye5rdq2	66	20
Nam	233161455	Số 04 Ngô Quyền, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum,				50	119
Nam	3,807E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		31	103
Nam	233076797	Đường Hùng Vương, tổ 9, phường Quang Trung, thành phố K				37	217
Nam	215634523	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	68
Nam	233227710	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	123
Nữ	233115263	Số 08 đường Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố				26	124
Nữ	233115263	Số 08 Bùi Thị Xuân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				5	56
Nữ	233115263	Số 08 Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum, tỉnl				57	110
Nam	233029343	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		37	272
Nam	233211100	Số 100 Bà T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y6gq2be	66	203
Nam	233223815	Số 84, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		73	137
Nam	280686215	Tổ 5B, ấp 2	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1411k1p	35	65
Nam	233234472	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		26	140
Nam	233149819	Số 153A, đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0gh4t0h	11	201
Nam	233163783	Thôn 3, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfjf266u	1	133
Nam	233294960	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		26	116
Nam	233271918	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnfc7rfk	63	52
Nữ	233035046	Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6scdn163dbu	75	198
Nam	233088563	Số 28 Đường Lê Lai, Tổ 3, Phường Trường Chinh, thành phố				74	88
Nữ	233096942	Thôn Plei Rơ Hai 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnl				22	70
Nam	233235087	Số 48 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0cz0w88	35	165
Nam	3,508E+10	Số 17 Đường Lê Hồng Phong, Tổ 4,			w6sccbegyr9b	38	22
Nam	233124545	Số 20 đường	Đồng sử dụ	Chồng		68	157
Nữ	233128162	Thôn 5, Xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				45	5
Nam	233129815	Số nhà 24, đ	Đồng sử dụ	Chồng		74	87
Nữ	233153574	Số 24B Đường Thi Sách, Phường Th			w6scf084sgx1	40	78
Nam	233026494	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		4	152

Nam	233159930	số 23 Đường Phan Văn Trị, Phường Trường Chinh, thành phố				74	157
Nam	233081527	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,				27	138
Nam	233077995	Số 13 Đặng	Đồng sử dụ	Chồng		63	162
Nam	233261111	Tập Thể Cô	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y74f7cp	66	198
Nữ	233020026	Tổ 16, Phường Phù Đổng, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai				15	221
Nam	233270069	Số 45 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb7d2xmj	37	125
Nữ	233085030	Thôn 4, Thị trấn Đắk Rve, huyện Ko			w6scdnfbr4w3	63	58
Nữ	233089809	Số 34 Đường Trần Nhân Tông, Tổ 1, Phường Trường Chinh,				75	128
Nam	233145711	Số 97 đường	Đồng sử dụ	Chồng		73	260
Nam	231116139	Số 58 đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh K				74	124
Nam	233238679	Thôn Tân Sang, Xã Hờ Moong, Huy			w6sccbwdxvsk	39	12
Nam	233270069	Số 45 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		370	125
Nữ	233080990	Thôn Hnông Yốp, xã Đăk Hring, huy			w6sc9ydbftrv	66	47
Nam	233270069	Số 45 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		3700	125
Nữ	233020026	Tổ 16, Phường Phù Đổng, Thành Phố PleiKu, Tỉnh Gia Lai				150	221
Nam	233197235	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		37	252
Nữ	240320081	Xã Cuôr, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk				4	263
Nam	233169999	Số 341 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		28	145
Nam	233114663	Số 51 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc7ydb95	23	47
Nam	233151651	Số 27 đường Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				14	216
Nữ	233015224	Số nhà 44, đường Võ Văn Dũng, tổ 12, phường Quang Trung				74	100
Nam	233076703	số 52 Đường Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, thành phố				37	244
Nam	233135943	Tổ 13, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				35	149
Nam	233067012	Số 150 Trần Khánh Dư, Tổ 5, Phường Duy Tân, Thành Phố K				2	270
Nam	233230876	Đường U Rê, tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tu				32	1380
Nam	173277223	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11km848	35	63
Nam	233305516	Hẻm 225/9	Đồng sử dụ	Chồng		24	92
Nam	233099346	Số 342 đường Hùng Vương, phường			w6scdnu3u040	63	91
Nam	6,208E+10	Số 9, Đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbfg5814	31	133
Nam	233202929	Xã Đăk Mô	Đồng sử dụ	Chồng		24	2
Nam	233135998	số 21 Đường Phan Văn Trị, Phường Trường Chinh, thành phố				74	158
Nam	233150685	Số 10 Lê Văn Tám, thành phố Kon T			w6scdn11tq0p	75	175
Nữ	233110933	Số 24 đường Tản Đà, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum,				4	262
Nam	233242051	Đường Nguyễn Bá Ngọc, Tổ 4, Phườ			w6scdp73hebc	56	131
Nữ	233054146	Hẻm 141 đường Võ Nguyên Giáp, p			w6sccfjdy5f0	1	90
Nam	212778212	Số 230 đường Bà Triệu, Phường Thắ			w6sccbg06pbe	31	169
Nữ	2,619E+10	Thôn Giữa, thị trấn Hợp Hòa, huyện			w6scdnd8dhpz	69	57
Nam	233120234	Tổ 5, Phường Trường Chinh, thành p			w6sccbkstket	38	154
Nam	233259889	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpcgre86	49	137
Nữ	233103441	Tổ 17, Phường Quang Trung, thành p			w6sccfh8p1xf	1	59
Nam	233086951	Số 137 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1fhec9	72	21
Nữ	233298927	Tổ 5, Phường Trường Chinh, thành p			w6sccbubcb7y	32	77
Nam	212778212	Số 230 đường Bà Triệu, Phường Thắ			w6sccbdzs3r3	31	170
Nam	6,209E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y6e84f4	66	137
Nữ	233209438	Số 01C đường Thi Sách, Phường Thắ			w6scdpg90try	50	160
Nam	230942146	Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk T			w6scf01g8x0t	15	118

Nam	233087194	Số 255 đường Thi Sách, Tổ 6, Phườr			w6sc9z42urhg	61	17
Nữ	233288549	Hẻm 269/12 đường Trần Văn Hai, T			w6scdn5qt6cz	69	226
Nam	233020701	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnfgskcf	63	175
Nam	230735924	Đội 4,Thôn An Định, Xã Cư An, Huyện Đăk Pơ, Gia Lai				24	78
Nam	233333602	Số 210 đườr	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yehhgcb	66	18
Nam	233018862	Số 367 đườr	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnepggvg	63	82
Nam	233351745	Số 03 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnu17r73	63	105
Nam	233241612	Đường Nguyễn Bặc, Thôn Plei Rơ H			w6scf0389erf	15	226
Nữ	233201832	Số 442 đường Nguyễn Huệ, Phường			w6sccchqu0jg	25	82
Nam	233274567	Tập thể huy	Đồng sử dụ	Chồng		4	180
Nam	233292836	Tổ 5, Phườr	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbsqd9fb	38	175
Nữ	233201832	Số 442 đường Nguyễn Huệ, Phường			w6sccchqkxfp	25	83
Nam		Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				4	900
Nam		Phường Trư	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdncemd9t	62	86
Nam	233110762	Số 41 đường Duy Tân, Tổ 5, phường			w6sccbsde1vu	38	194
Nam	233218172	Làng Tum,	Đồng sử dụ	Chồng		43	129
Nữ	233097019	Số 65 đường Trương Quang Trọng, t			w6sccb55wh4g	43	49
Nữ	233033533	Số 02 đường Trường Chinh, Thôn 1,			w6sccbfggczv	31	166
Nam	233263101	Số 14 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn6muqh7	68	161
Nam	233127783	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccchne4w3	25	70
Nam	186698437	Thôn 9, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum				24	218
Nữ	233323605	Số 111 Kơ Pa Kơ Lơng, phường Thố			w6scccnjysw6	26	70
Nam	233099792	Thôn 9, thị trấn Đăk Rve, huyện Kor			w6sccc428b85	30	57
Nam	233129758	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,				5	120
Nam	233057374	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phườr			w6scdp6642jt	55	91
Nam	233073218	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		4	226
Nam		Số 37A đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn6pc0m1	68	126
Nam	233062736	Khối 3, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccmcm72j	26	167
Nam	233161119	Số 36A đường Trần Bình Trọng, Tổ			w6scccw5x947	26	12
Nữ	233227845	Tổ 9, Phường Quang Trung, thành pl			w6sccchchvps	32	153
Nữ	6,418E+10	Số 257, đường Bà Triệu, tổ 6, phườn			w6sccct9r3rf	26	8
Nam	233049489	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccqd8udj	26	37
Nam	131447207	Số 31 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccrmfqq9	27	24
Nam	233150205	Số nhà 249 (	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf10z661b	27	41
Nữ	233117648	Số 73 Duy Tân, phường Duy Tân, th			w6scccrb2hzp	27	62
Nam	233153840	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccpru6eb	27	67
Nam	121399212	Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11w389p	28	91
Nữ	233119897	Số 66/10 Trần Hưng Đạo, thành phố			w6scf1d2822p	28	21
Nam	4,607E+10	Số 1071 (14	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbfhw1z2	30	27
Nam	233321608	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbcfncsr	30	35
Nam	233056589	Tổ 5 , Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbcz977h	30	18
Nam	211380840	Tổ 5, Phườr	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6n05re	36	53
Nam	233178992	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb7drgye	37	130
Nam	233213786	Số 200 Nơ T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6m1277	37	101
Nam	233216717	Số 52 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6efxsc	37	93
Nam	233230725	Số 160 đườr	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbkvvfvm	38	80

Nữ	233049685	Số 232 U Re, phường Trường Chinh			w6sccb39pyvb	42	3
Nam	233323958	Số 319 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1ghnzc	42	31
Nam	233104579	Số 321 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1ffrf0	42	32
Nam	233058935	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb45b51r	42	35
Nam	233068099	Số 168 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1fsm6g	42	38
Nam		Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1c5tkj	42	43
Nam	233263991	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf16d9t6p	28	62
Nam	233097948	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbd0bvgs	36	29
Nam	233342229	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb3znn77	36	37
Nam		Khối Phố 3,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbuntt07	32	26
Nam	233219754	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbd14q95	36	30
Nam	211484329	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scf11esrr7	35	4
Nữ	233200721	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccb9sysr7	36	8
Nam	233339027	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb9squcg	36	10
Nam	205154419	Thôn Đại An, Xã Tam Đại, Huyện P			w6sccb6zuq36	37	52
Nam		Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbd73gn1	37	36
Nữ	233062319	Số 79 đường Trương Quang Trọng, t			w6sccb7s0pkm	37	77
Nam	233190611	Số 51 Đường Ngô Mây, Phường Tru			w6sc9zcvfjnp	42	68
Nam	233179217	Hẻm 03 đường Urê, phường Trường			w6sccb5qb7rx	43	27
Nam	233098156	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4uz41c	43	53
Nam	233098190	Đường Phan	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf06r8xfd	41	64
Nam	233020122	Số 11/20 Tăng Bạt Hổ, Phường Thắ			w6scccvrbnem	1	42
Nam	23A921077	23 Phan Đìn	Đồng sử dụ	Chồng		41	62
Nam	3A8E59172	Số nhà 327	Đồng sử dụ	Chồng		26	29
Nam	230285839	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		39	5013
Nam	230040715	Số 8/4 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		19	44
Nam	210561027	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6scf466emd4	2	8
Nữ	233074104	Số nhà 36 đường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				8	5005
Nam	8A7E71375	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		23	5003
Nữ	233110681	Số 5/6 đường Nguyễn Huệ, Thành P			w6sccb1yfj31	42	15
Nam	882004474	Số 29 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		73	5
Nam	233143178	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		24	150
Nam	233095196	Số 118 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng		72	80
Nữ	220410146	Đường Duy Tân, Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Th				24	99
Nam	233099129	Số nhà 115	Đồng sử dụ	Chồng		73	27
Nam	233149777	Số nhà 101	Đồng sử dụ	Chồng		73	102
Nam	230423069	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		25	49
Nam	233055978	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccbt564gg	38	121
Nam	141682409	60 Phan Văn	Đồng sử dụ	Chồng		73	147
Nam	233089763	Số nhà 296	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccqpu2k1	26	14
Nữ	233095014	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccbt5nqne	38	28
Nữ	233061830	16 Trần Văn Hai, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu				68	110
Nam	1883	Số nhà 61 M	Đồng sử dụ	Chồng		3	295
Nam	233080969	Số 16 Trần	Đồng sử dụ	Chồng		68	111
Nam	233175064	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		24	72
Nam	233305379	Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon				1	61

Nam	233175172	Số 178B Đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1ge513	72	15
Nữ	233051545	Số nhà 174 Đường Trần Phú, Phườn			w6sc9y19jefg	72	27
Nữ	230403405	Số nhà 27 Mai Hắc Đế, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tu				7	5009
Nam	230424033	Số nhà 65 đ	Đồng sử dụ	Chồng		24	42
Nam	233181826	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		26	5008
Nữ	233110987	89 Trần Hưng Đạo, Phường Quyết T			w6scf1ek7fn3	7	102
Nam	230013622	Số nhà 180	Đồng sử dụ	Chồng		24	5002
Nam	211576978	Thôn Kon Tu II, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kor				7	5008
Nam	233067560	Số 10 Yết Kiêu, Phường Thắng Lợi,			w6scccq1xedy	26	61
Nữ	233038108	Số nhà 24 đường Kim Đồng, Phường			w6sccb5nrmyw	43	48
Nam	194132812	Số 18 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccchf42nx	32	92
Nam	5,107E+10	73 Hồ Trọn	Đồng sử dụ	Chồng		63	5000
Nam	181667905	Số 03 Mai Hắc Đế, TP.Kon Tum, Tỉnh Kon Tum				500	52
Nam	87062013	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		50	98
Nam	230412838	Số 118 Duy Tân, Thôn Kon Tu 2, Ph			w6scf0cynz9y	35	31
Nam	233058890	Số nhà 57 Đ	Đồng sử dụ	Chồng		33	5000
Nữ	212050947	Xã Sơn Dung, Huyện Sơn Tây, Quản			w6scf1121bx3	35	39
Nam	183161481	Số 300 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		56	93
Nam	183584876	Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum				4	248
Nam	233096676	Khu tập thể công an tỉnh Kon Tum, Số 90 Phan Chu Trinh, T				35	5000
Nam	21173820	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Chồng		28	133
Nam	230061611	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpnd1p9f	58	88
Nam	183146651	Khu tập thể trường PTTH Kon Tum,			w6scdndz4y2s	63	76
Nam	233080928	Số nhà 205 đường Hùng Vương, Phu			w6sccb3wvu9b	36	42
Nam	233124426	Số nhà 12/10 Đường Trần Nhân Tông, Phường Trường Chinh				43	5004
Nam	233029889	Kon Chênh - Măng Cảnh - Kom P lông				43	5003
Nữ	233019170	89 Đác Duy Nờ, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum,				75	85
Nam	231054620	727 Phạm Văn Đồng, tổ 2, Phường Y			w6sccbd95c7v	37	133
Nữ	211641907	12/10 Trần Nhân Tông, Tổ 7, Phường Trường Chinh, Thành				39	96
Nam	197096221	Xóm 3, thôn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbq3rfu8	44	25
Nam	215015022	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		2	5001
Nam		Tổ 7, Phường Trường Chinh, Thành			w6scdnfrpwu7	62	4
Nam	233057709	Số 590 đường Duy Tân, thành phố K			w6scdngtj6sc	63	168
Nam	233153998	Thôn 2, Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum				35	5002
Nam		Số nhà 39 L	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ykj22w7	67	89
Nam	233171227	Đăk Long, Kon Plong, Kon Tum			w6scf0cr4h70	35	86
Nam	23A881077	tổ 14, Phường Quang Trung, Thành			w6sccb7gxbmf	38	5000
Nam	230076243	Số 72 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		73	80
Nam	233124314	71A Đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1v1mmf	72	12
Nam	230338608	37 Lê Ngọc	Đồng sử dụ	Chồng		77	88
Nam	88026855	Số 43 đường Lê Ngọc Hân, Phường			w6sc9y7vnkcw	67	91
Nam	233147982	40 Chu Văn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y7gyt80	67	98
Nam	233057781	Số 27 Phan	Đồng sử dụ	Chồng		66	151
Nam	211652682	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		32	206
Nữ	233067649	38 Chu Văn An, Phường Trường Ch			w6scdn3771ez	68	190
Nam	212027361	Tỉnh lộ 675, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, K				75	135

Nam	233095235	Số 32 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng			77	5000
Nam	233198783	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					73	230
Nam	233282872	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccdggqmk		22	75
Nam	29A910775	Số nhà 26 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjc59c4e		75	93
Nam	233140824	18A Kim Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdjftcv3d		76	136
Nam	181485150	60 Phan Đìn	Đồng sử dụ	Chồng			74	125
Nam	233021625	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			38	5001
Nữ	233115263	Số 08 đường Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố					26	94
Nam	212236985	Thôn 5, Xã Đăk Mar, Huyện Đăk Hà, Kon Tum					43	5005
Nữ	233077941	01 Lê Văn Tám, Phường Trường Ch			w6scdjcuv9ff		75	83
Nam	233185926	Tổ dân phố 4B, Thị trấn Đăk Hà, Huyện Đăk Hà, Kon Tum					2	5000
Nam	183318798	Thôn 11, Xã Đăk Tờ Re, Huyện Kon			w6sccb5pwu13		43	22
Nam	233045728	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			4	5002
Nữ	233183312	Số 186 Đường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	5003
Nữ	233181899	Số 26 đường Ngô Sỹ Liên, tổ 1, phường Duy Tân, thành phố					4	5004
Nam	4,008E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc54s2rf		24	169
Nữ	233034265	Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đăk Blà thị xã, KonTum, tỉnh KonTum					500	58
Nam	111658714	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			24	166
Nam	111970855	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc57vmfb		24	167
Nam	94005937	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					24	147
Nam	233080440	Thôn Kon Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon					500	56
Nam	233051671	Số 201, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccc4sju7b		24	163
Nam	233070512	53 Mai Hắc	Đồng sử dụ	Chồng			29	38
Nam	233213554	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccbgx3298		31	33
Nữ	233209370	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					44	74
Nam	233168677	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4fhgh0		43	75
Nam	220001662	Tổ 9, Phường Thắng Lợi, Thành Phố			w6sccc529mzq		31	12
Nam	230070539	Tổ 5, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					37	28
Nam	233162210	Số nhà 31B	Đồng sử dụ	Chồng			48	5007
Nữ		Số 242 Đường Trần Phú, Phường Tr			w6sccbqdyy9b		44	14
Nam	233029732	11/20 Tăng Bạt Hổ, Tổ 1, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Ko					1	5041
Nam	233106962	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbvg3cgq		9	48
Nam	211681726	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn4suxc8		76	14
Nam		Bộ chỉ huy Biên phòng, thị xã Kon T			w6scf44gxq5r		3	48
Nam	201266116	63/11 Bà Tr	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf42b4jgq		2	52
Nam	186242557	Tổ 12, Phường Quang Trung, Thành			w6sccfhc7jp5		1	57
Nam	233046500	48 Nguyễn Huệ, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum,					48	71
Nữ	233076496	Tổ 6, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					54	5000
Nam	233201955	Số 172/31 đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Trường Chinh, T					1	5040
Nam	100722922	Trung đoàn	Đồng sử dụ	Chồng			7	5037
Nam	233084353	422 Đường Trần Hưng Đạo, Phường			w6sccfjdcv2d		1	12
Nam	111565041	Số 158 U Rê, Tổ 4, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon T					32	5012
Nữ	233187089	192 U Rê, Tổ 4, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					66	188
Nữ	230076168	Thôn Kon Tu II, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					32	5011
Nam	230485548	Số nhà 39 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y6vwcnv		66	106
Nam	233064618	Số 186 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y6w90tu		66	123

Nữ	233020175	đường Hùng Vương, tổ 4, Phường Quang Trung, Thành Phố					32	5014
Nam	230000150	Số nhà 07 đường Hàm Nghi, Tổ 7, P			w6scdnudc8cj		64	55
Nam	141324551	Số nhà 211	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbus8kuc		32	83
Nữ	233104529	Số nhà 107 đường Ka Pa Klơng, Tổ			w6scdne8135s		69	42
Nam	230080978	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdny4dvd4		65	39
Nam		Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnusqk9s		64	33
Nam	230076118	137 Lê Lai,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1gh4e6		72	20
Nam		Số 176B Đường Trần Phú, Phường T			w6sc9y1f2w8u		72	24
Nam	233200722	Số 29 Đào I	Đồng sử dụ	Chồng			68	66
Nam		Số 14 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			73	3
Nam	233179946	Số 91 đường	Đồng sử dụ	Chồng			73	38
Nữ	233096862	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					34	5006
Nữ		Số nhà 105 Đường Trần Phú, Phường			w6scdns68v45		70	21
Nam	233035683	Số 224 Bà Triệu, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					73	226
Nam	233035654	Số nhà 130	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y4hbput		72	17
Nam	183278595	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			2	190
Nam	184099301	Số 42/8 Hẻ	Đồng sử dụ	Chồng			74	55
Nam	194039850	Số nhà 38 L	Đồng sử dụ	Chồng			74	92
Nam	233070297	01 Nguyễn T	Đồng sử dụ	Chồng			73	73
Nữ	233083141	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum					74	5000
Nữ	194369842	Tập thể trường PTDTBT THCS, Xã			w6sccfj4rrv8		1	75
Nam	233135370	Số 87 Lê La	Đồng sử dụ	Chồng			73	109
Nam	2D8C68270	Số nhà 55 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			33	5003
Nam	3,307E+10	Số 132 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			74	176
Nam	233087265	Số 38, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			74	144
Nam	233015270	Số nhà 23A	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn1z7twb		75	9
Nam	233155511	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			35	24
Nam	233099222	Số nhà 07 đ	Đồng sử dụ	Chồng			34	5007
Nam	6,207E+10	Số 183 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			76	5000
Nữ	233183233	Số 190 Bà Triệu, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tu					35	91
Nam	233045942	Số nhà 44 đ	Đồng sử dụ	Chồng			74	1
Nam	230043404	Số nhà 7/5 Đường Trần Văn Hai, Thành Phố Kon Tum, Kon					77	38
Nam	90502770	Số nhà 24 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			74	85
Nam		Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf455ysn2		3	51
Nam	233179458	Số 92 Huỳn	Đồng sử dụ	Chồng			35	92
Nam		Số nhà 139	Đồng sử dụ	Chồng			35	5011
Nam	233089928	Hẻm 94 Trần Phú, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					63	35
Nữ	233167703	Số 81/5 đường Nguyễn Huệ, Phường			w6scf136mzt2		28	47
Nam	230295785	Số nhà 01B Đường Trần Văn Hai, Phường Trường Chinh, Th					76	104
Nam	239134893	100A Bà Tr	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn5vytp8		76	21
Nam	233067264	Số Nhà 189 Đường Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum,					76	120
Nam	233122694	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, Phườn			w6scf1408kt3		35	66
Nữ		Số 37 Nguyễn Trung Trực, Phường I			w6scf0cq3c3w		35	48
Nữ	230080510	Số nhà 36 đường Thi Sách, Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thành					35	5012
Nam	211678237	Khu tập thể	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11t4pr6		28	100
Nam	3,407E+10	Thôn 1, thị	Đồng sử dụ	Chồng			50	34

Nam	233097955	Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng			500	70
Nam	230559956	39 Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon T					3	294
Nam	233057888	Số nhà 104	Đồng sử dụ	Chồng			3	293
Nữ	233096862	Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành			w6sccb6r8n6h		37	63
Nam	240357768	Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb6nxu6q		37	67
Nam	233124971	Số 34 Đặng	Đồng sử dụ	Chồng			4	12
Nam	172348360	Trung đoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1junzjt		8	152
Nam	230079721	66/14 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11yrsbu		28	109
Nam	210147419	45 A Dừa, T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf11rs1um		28	108
Nam	3,808E+10	Thôn 9, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfp4u76m		1	102
Nữ	6,218E+10	Số 265(09 cũ), đường Trần Văn Hai, phường Trường Chinh,					76	3
Nam	3,009E+10	Thôn 5B, xã Ea Hiao, huyện Ea H'L			w6scdn6n23n9		68	53
Nam	6,208E+10	Số 84/2, Đư	Đồng sử dụ	Chồng			73	229
Nam	6,21E+10	Đường Võ T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0c5bw14		35	46
Nam	3,008E+10	Số C4,06, tổ	Đồng sử dụ	Chồng			40	45
Nam	4,21E+10	Thôn Plei B	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn34zzvg		68	127
Nam	6,207E+10	Số 64, đường Nguyễn Huy Lung, ph			w6scccd2shq7		22	127
Nam	6,208E+11	Số 35, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccctmu8c6		23	61
Nam		Số 11, đường Âu Cơ, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố K					15	234
Nam	4,516E+10	Số 445, đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tu					31	6
Nữ	6,22E+10	Số 60/22, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành p					51	148
Nam	6,209E+10	Đường Đào Duy Từ, thôn Kon Mơ N			w6scdpvyh6tm		47	23
Nam	6,209E+10	Đường Phan Đình Phùng, phường Q			w6scdp9fd72r		49	70
Nam	6,208E+10	Số 27/7, đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb70f5m7		43	7
Nam	6,209E+10	Số 53, đường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					68	249
Nam	4,209E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			26	98
Nam	3,809E+10	Số 02, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			35	133
Nam	6,209E+10	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpkj7ezj		56	7
Nữ	5,216E+10	Số 107, đường Bà Triệu, phường Tha			w6sccb9tx97q		36	6
Nam	6,22E+10	Số 166, đường Phan Chu Trinh, tổ 6, phường Thắng Lợi, thàn					24	192
Nam	6,209E+10	Số 32, đường Đoàn Khuê, Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phư					46	54
Nữ	3,819E+10	Số 37, đường Wừu, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tu					73	25
Nam	3,808E+10	Số 25, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf12z4xvp		27	8
Nam	5,108E+10	Số 18, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			45	27
Nam	6,221E+10	Số 23, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			64	115
Nam	6,708E+10	Số 144, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y72mdvr		66	180
Nam	4,607E+10	Số 108, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccchewbgs		32	4
Nam	6,22E+10	Số 01, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yktx91p		67	67
Nam	6,207E+10	Số 27, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdpx8c4w7		52	37
Nữ	6,219E+10	Thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng			w6scf04pn95f		15	149
Nam	5,109E+10	Xóm 9B, Th	Đồng sử dụ	Chồng			4	85
Nam	6,21E+10	Số 2/2, đường Nguyễn Khuyến, tổ 4, phường Thắng Lợi, thàn					76	171
Nữ	6,23E+10	Làng Đắk Bok, xã Krong, huyện Kba			w6sccb5w7e0n		43	37
Nam	3,608E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn7113fq		69	159
Nam	5,217E+10	Số nhà 210, đường Ngô Quyền, tổ 6,			w6scf1121bx3		35	39
Nam	6,222E+10	Số 182, đường U Re, tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon T					48	22

Nam	3,408E+10	Số 14, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbk0vqkh	38	101
Nam	1,907E+10	C1-07, tổ 5,	Đồng sử dụ	Chồng		73	68
Nam	6,409E+10	Số 138, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb1yt7ph	42	16
Nam	6,209E+10	Số 86, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		74	163
Nam	3,807E+10	Tổ 9, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	8
Nam	6,208E+10	Xã Ngọc Lâ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnttq4m0	70	77
Nam	6,208E+10	Số 137, đườ	Đồng sử dụng		w6scdnttq4m0	70	77
Nam	6,209E+10	Số 391/10, đường U Re, phường Tru			w6sc9z3uxzfr	53	24
Nam	3,607E+10	Số 22, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9yeb1cxq	66	66
Nữ	3,819E+10	Số 285/21, đường Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, thành phố				48	87
Nam	3,406E+10	Thôn 6, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh,			w6scdpq9rtyj	58	91
Nam	4,209E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccfp18xns	1	169
Nữ	3,42E+10	Tổ 45A Ngô Thì Sỹ, phường 4, thành			w6sccbe0s3rb	37	56
Nam	5,208E+10	Thôn Broon	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccz009x2	5	47
Nam	4,91E+10	Thôn Đông	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccb4t3q3r	43	54
Nam	5,108E+10	Số nhà 19, đ	Đồng sử dụ	Chồng		5	102
Nữ	6,231E+10	Số 78, đường Trường Chinh, phường Trường Chinh, thành ph				4	135
Nữ	23456245	phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				5000	2000
Nam	233328860	Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdn4cnsxj	76	202
Nam	4,207E+10	phường Duy	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scdp7cygf8	56	26
Nam	6,208E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi				102	81
Nam	4,008E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng		101	106
Nam	3,808E+10	Số 17, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	197
Nam	5,207E+10	Số 65 (số mới 251) đường Đống Đa, Tổ 2 (tổ 1 mới) , Phường				73	196
Nam	5,207E+10	Số 65(số mới 251), đường Đống Đa, phường Quang Trung, t				73	184
Nam	6,206E+10	Số 498 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf089yvy8	41	104
Nữ	6,418E+10	Số 178, đường Trường Chinh, phườn			w6scdpr42ckz	58	42
Nữ	6,418E+10	Số 178, đường Trường Chinh, phườn			w6scdpqbpjz1	58	53
Nữ	6,219E+10	Số 249, đường Phan Chu Trinh, phư			w6scf0fds0qu	35	57
Nam	5,208E+10	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum,				1	125
Nam	5,108E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		62	173
Nữ	6,218E+10	Số 104/20, đường Nơ Trang Long, tổ			w6sccbubzb7x	32	57
Nam	5,208E+10	Số 27, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	176
Nam	6,209E+10	Số 371, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf10qzdny	27	136
Nam	6,609E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng		51	98
Nam	4,207E+10	Số 41, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		49	87
Nữ	6,219E+10	Hẻm 307, đường Duy Tân, phường Trường Chinh, thành phố				32	100
Nữ	6,217E+10	Đường Nguyễn Huy Lung, phường T			w6scccdwkdfn	22	120
Nữ	6,219E+10	P202 CC 12 Tầng, ngõ 25 phố Vũ N			w6sc9yk9tv6p	67	120
Nam	4,908E+10	Tổ dân phố 2, thị trấn Ia Ly, huyện C			w6scdpxkudx5	52	11
Nam	6,21E+10	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum,				14	206
Nam	6,609E+10	Thôn 16/5, t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf10ks7jm	27	135
Nam	6,209E+09	Số 65, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		27	101
Nam	6,22E+10	Số 42, đường Trần Nhân Tông, phường Trường Chinh, thành				75	153
Nữ	6,219E+10	Số Nhà 64 Đường Duy Tân, Thôn Kon Tu 2, Phường Trường				28	267
Nữ	6,217E+10	Số 01D, đường Lê Hữu Trác, phường Thắng Lợi, thành phố K				55	42

Nam	6,208E+10	Số 37, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdnkw0t2x	70	80
Nữ	6,231E+10	Số nhà 320, đường Đống Đa, phường			w6scdnfpcehc	62	20
Nam	6,21E+10	Số 50, đường Thu Bồn, Thôn Kon T			w6scccehtp97	22	49
Nữ	1,917E+10	Số 24, đường Bế Văn Đàn, tổ 1, phư			w6scdncwcs4p	62	25
Nam	4,409E+10	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9z439fnf	61	11
Nam	6,208E+10	Số 296 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9y1g1kt6	72	89
Nữ	4,218E+10	Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum				31	58
Nam	5,205E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccbqpr2t1	39	27
Nữ	5,218E+10	Đường Cao Thắng, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum,				74	117
Nam	6,22E+10	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				31	67
Nam	6,209E+10	Số 48, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		66	207
Nữ	3,419E+10	Số nhà 240, đường Phạm Văn Đồng,			w6scf087wtbm	40	9
Nam	4,007E+10	Đường Lạc	Đồng sử dụ	Chồng		43	115
Nữ	6,22E+10	Số 24/22/18, đường Huỳnh Thúc Kh			w6sccbu1qz6d	32	48
Nam	5,207E+10	Số 251, đường Đống Đa, phường Quang Trung, thành phố K				15	115
Nữ	5,218E+10	Số 111, đường Mạc Đỉnh Chi, tổ 8, phường Quyết Thắng, thà				74	4
Nữ	5,217E+10	Đường Trần Phú, phường Thắng Lợi			w6scf1bmqj33	6	9
Nam	6,221E+10	Số 490, đườ	Đồng sử dụng			63	119
Nam	6,208E+10	Số 03, đườn	Đồng sử dụng			63	119
Nam	6,221E+10	Số 03, đườn	Đồng sử dụng			63	119
Nam	4,906E+10	Số 744, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		66	209
Nam	6,21E+10	Số 11, đườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	143
Nam	6,21E+10	Thôn Bình N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf0fkwrg6	35	177
Nam	3,808E+10	xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa, tỉ			w6scdpnvetgx	58	69
Nữ	6,219E+10	Số 92, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung, thành p				23	83
Nam	6,208E+10	Số 178, đường Trần Văn Hai, tổ 1, phường Trường Chinh, tha				62	229
Nam	6,208E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		75	144
Nam	4,408E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng		24	40
Nam	4,008E+10	Thôn Lộc N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf16n1gz0	28	172
Nam	2,608E+10	Số 222, đường Trần Phú, tổ 4, phườn			w6sc9yfq6u5d	61	46
Nữ	6,219E+10	Hẻm 95, đường Nơ Trang Long, phu			w6sccb5t0tpy	43	35
Nữ	6,219E+10	Hẻm 95, đường Nơ Trang Long, phu			w6sccb5w60cv	43	36
Nam	6,209E+10	Số 16, đường Diên Hồng, phường Trường Chinh, thành phố K				68	254
Nữ	6,231E+10	Số 498, đường Trần Phú, phường Qu			w6scf05h7rs4	16	204
Nam	233358049	Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6scccz1k5bx	6	192

Đường Phan	161,2	ODT	161,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	201,4	HNK	201,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2069		
Thôn Kon M	123,0	HNK	73,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Thôn Kon T	190,7	HNK	140,7		Sử dụng riê	46023	ODT	50,0
Thôn Kon M	133,0	HNK	33,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
đường Phan	116,9	ODT	65,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	51,9
Đường Duy	241,0	HNK	191,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	624,0	HNK	624,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/01/2030		
Hẻm 123 đu	120,5	HNK	60,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	60,0
Hẻm 123 Du	121,0	ODT	121,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm Trần V	673,6	BHK	673,6		Sử dụng riê	45566		
Đường Trần	87,9	HNK	37,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	188,6	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	128,6
Hẻm 05, đư	246,5	HNK	246,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2028		
Đường Lê L	57,2	ODT	45,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	12,2
Phường Tru	139,8	ODT	139,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	106,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,0
Phường Tru	390,7	ODT	227,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	163,7
Phường Tru	1722,0	HNK	1522,0		Sử dụng riê	60146	ODT	200,0
Đường Duy	1209,0	HNK	1009,0		Sử dụng riê	60572	ODT	200,0
Phường Tru	973,3	BHK	973,3		Sử dụng riê	48396		
Phường Tru	186,4	HNK	136,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	1141,8	HNK	1141,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Thôn Kon T	198,1	HNK	198,1		Sử dụng riê	62033		
Phường Tru	924,0	BHK	924,0		Sử dụng riê	48366		
Thôn Kon S	457,4	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	257,4
Tổ 5, Phườn	157,6	HNK	157,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 2/2027		
Thôn Kon T	215,8	HNK	215,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2027		
Đường Trần	99,3	ODT	45,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,3
Thôn Kon S	162,2	BHK	137,2		Sử dụng riê	43739	ODT	25,0
Thôn Kon T	159,2	HNK	109,2		Sử dụng riê	45078	ODT	50,0
Phường Tru	386,6	HNK	336,6		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Đường Trục	433,0	HNK	433,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2023		
Thôn Kon T	185,3	HNK	185,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019		
Thôn Kon M	364,8	HNK	344,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	20,0
Đường Trần	247,1	HNK	217,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	30,0
Thôn Kon M	185,9	HNK	185,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 21/05/2033		
Tổ 5, Phườn	179,3	HNK	179,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2029		
Đường liên	179,2	HNK	119,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	60,0
Thôn Kon T	127,3	HNK	127,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069		
Phường Tru	175,0	HNK	75,0		Sử dụng riê	49035	ODT	100,0
Phường Tru	99,8	CLN	79,8		Sử dụng riê	17/07/2012	ODT	20,0
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	134,9	ODT	134,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	93,5	HNK	53,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0

Thôn Kon T	803,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	753,8
Đường Nơ T	209,2	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	199,2
Phường Tru	150,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	110,0
Thôn Kon T	215,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	165,0
Tổ 5, Phườn	781,3	HNK	731,3		Sử dụng riê	Đến ngày 1	ODT	50,0
Thôn Kon M	682,4	HNK	482,4		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ODT	200,0
Phường Tru	99,7	ODT	92,0		Sử dụng riêng			
Đường Nơ T	359,8	HNK	359,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069		
Thôn Kon T	155,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,3
Đường Đào	170,7	HNK	130,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Lê Đ	131,5	ODT	131,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	227,4	HNK	227,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2024		
khu QH NM	104,9	ODT	104,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	228,1	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,1
Đường Trần	130,0	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	119,6	HNK	79,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 5, Phườn	139,8	HNK	79,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	60,0
Hẻm 104 Đ	456,0	HNK	456,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2030		
Hẻm 225, đ	149,3	HNK	99,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Hẻm 104 Đ	444,1	HNK	444,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 10/2030		
Thôn Kon S	260,0	HNK	160,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 9, Phườn	323,4	HNK	323,4		Sử dụng riê	Đến ngày 26/11/2069		
Thôn Kon T	181,2	HNK	181,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/04/2026		
Hẻm 23, đư	216,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	166,0
Tổ 5, Phườn	155,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,0
Tổ 9, Phườn	482,1	HNK	482,1		Sử dụng riê	Đêna ngày 26/11/2069		
Thôn Kon T	189,0	HNK	189,0		Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2021		
Tổ 1, Phườn	227,4	HNK	227,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2024		
Thôn Kon T	181,7	HNK	181,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/04/2026		
Tổ 9, Phườn	472,3	HNK	472,3		Sử dụng riê	Đến ngày 26/11/2069		
Thôn Kon S	228,3	HNK	198,3		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ODT	30,0
Đường Nơ T	159,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	109,4
Tổ 4, Phườn	117,7	ODT	117,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	673,0	HNK	653,0		Sử dụng riê	44531	ODT	20,0
Đường Lê V	249,2	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	229,2
Tổ 5, Phườn	1485,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1385,0
Đường Bùi	158,3	ODT	158,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	227,0	HNK	177,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	1060,8	HNK	840,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	220,0
Đường A N	135,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	35,0
Đường U R	177,6	HNK	97,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	80,0
Tổ 5, Phườn	814,7	HNK	814,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2030		
Đường Bùi	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	257,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	217,0
Khu QH nh	114,5	ODT	114,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	57,4	ODT	57,4		Sử dụng riê	Lâu dài		

Đường Nơ T	140,7	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	70,7
Phường Tru	276,1	HNK	276,1		Sử dụng riêi	45931		
Đường Lê V	141,5	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	101,5
Thôn Kon T	305,0	HNK	255,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường A N	145,5	HNK	95,5		Sử dụng riêi	Đến ngày 1	ODT	50,0
Đường mòn	162,0	BHK	162,0		Sử dụng riêi	45566		
Tổ 5, Phườn	1250,6	HNK	1250,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069		
Tổ 5, Phườn	234,3	HNK	234,3		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/11/2069		
Trần phú, pl	155,0	ODT	155,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 2, phườn	119,5	ODT	119,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 307, đ	314,0	HNK	314,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2029		
Thôn Kon S	402,6	HNK	402,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2030		
Đường Lê L	308,9	ODT	308,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	245,8	HNK	170,8		Sử dụng riêi	43739	ODT	75,0
Tổ 5, Phườn	689,4	HNK	689,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 11/2069		
Thôn Kon S	668,4	HNK	668,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2019		
Thôn Kon S	1692,7	HNK	1692,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2019		
Đường A N	74,0	HNK	24,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	HNK	24,0
Đường A N	74,0	HNK	24,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	HNK	24,0
Đường Lươ	153,7	ODT	153,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon M	517,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	417,5
Thôn Kon S	632,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	582,0
Đường Ông	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
đường Nơ T	154,2	BHK	114,2		Sử dụng riêi	47788	ODT	40,0
Đường Trần	717,0	HNK	317,0		Sử dụng riêi	43739	ODT	400,0
Thôn Kon T	230,4	HNK	230,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 06/2025		
Thôn Kon T	150,0	HNK	90,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	60,0
Tổ 5, Phườn	356,6	HNK	356,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019		
Tổ 5, Phườn	164,9	ODT	164,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 33 đườ	107,2	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	37,2
Hẻm 123 đu	246,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	146,0
Đường Lê V	210,0	ODT	130,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	80,0
Thôn Kon T	163,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	63,0
Phường Tru	484,9	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	384,9
Hẻm 44 đườ	212,3	HNK	162,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Trần	123,8	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	43,8
Đường Ngô	93,5	ODT	93,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trươ	71,2	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	31,2
Đường Trần	389,6	ODT	45,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	264,6
Đường Lê L	113,0	ODT	113,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường QH	163,8	ODT	163,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngu	105,6	ODT	105,6		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 01 đườ	117,5	ODT	117,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 123 đu	123,0	HNK	23,0		Sử dụng riêng		ODT	100,0
Thôn Kon T	167,5	BHK	157,5		Sử dụng riêi	44531	ODT	10,0
Tổ 5, Phườn	448,6	HNK	448,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2069		

Phường Tru	145,0	HNK	85,0		Sử dụng riê	43739	ODT	60,0
Đường Văn	246,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	146,0
Đường Đào	136,7	HNK	86,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon S	137,4	HNK	87,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	186,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	136,6
Hẻm 166 đu	194,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	154,7
Đường Lê V	187,0	HNK	87,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	86,3	HNK	25,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	61,0
Đường Trần	132,0	HNK	82,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	272,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	172,4
Đường Lê V	226,0	HNK	176,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	147,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	107,7
Phường Tru	99,8	ODT	99,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	117,0	HNK	67,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Lê V	1053,8	ODT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	873,8
đường Lê N	123,1	ODT	123,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	141,6	ODT	141,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường U R	234,4	HNK	34,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Hẻm Lê Văn	253,0	HNK	143,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	110,0
Hẻm 218 Đ	161,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	111,0
Đường Trần	267,7	HNK	267,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/9/2023		
Thôn Kon T	218,7	HNK	218,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2025		
Thôn Kon T	636,2	HNK	636,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2032		
Tổ 5, Phườn	346,6	HNK	346,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Tổ 5, Phườn	346,6	HNK	346,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Tổ 5, Phườn	347,9	HNK	347,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Đường Trần	294,0	HNK	94,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Trần	134,8	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	64,8
Hẻm 19 đườ	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	132,0	ODT	55,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	77,0
Đường Duy	439,0	HNK	392,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	47,0
Hẻm Trần V	352,8	HNK	352,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2023		
Thôn Kon M	248,0	HNK	218,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	30,0
Tổ 5, Phườn	350,9	HNK	350,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Đường Lê L	138,0	ODT	138,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	249,0	HNK	49,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Hẻm Trần V	275,7	HNK	275,7		Sử dụng riê	45170		
Tổ 5, Phườn	650,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	550,5
Thôn Kon M	196,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	146,7
Đường Trườ	105,0	ODT	105,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trườ	136,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	36,0
Tổ 2, Phườn	164,3	ODT	164,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	1370,0	HNK	1070,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	300,0
Hẻm 166 đu	172,8	HNK	72,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Trần	665,9	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	515,9
Đường Đinh	452,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	252,8

Tổ 2, Phườn	400,1	ODT	279,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,3
Đường Võ N	157,5	ODT	157,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	375,5	HNK	375,5		Sử dụng riê	47908		
đường Nơ T	182,6	HNK	132,6		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Đường A N	220,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,0
Đường Duy	437,5	ODT	212,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	225,3
Hẻm Duy T	939,7	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	789,7
Tổ 5, Phườn	316,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	216,5
Đường Trần	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	249,0	HNK	199,0		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	147,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,2
Tổ 5, Phườn	657,1	HNK	477,1		Sử dụng riê	60176	ODT	180,0
Thôn Kon T	186,0	HNK	136,0		Sử dụng riê	47209	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	187,3	HNK	147,3		Sử dụng riê	47757	ODT	40,0
Thôn Kon S	222,9	HNK	22,9		Sử dụng riê	43739	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	711,3	HNK	266,5		Sử dụng riê	48823	ODT	190,0
Thôn Kon S	633,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	583,0
Tổ 5, Phườn	491,7	HNK	491,7		Sử dụng riê	60572		
Đường Trần	116,3	ODT	116,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	126,9	ODT	126,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	360,6	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	210,6
Thôn Kon S	165,0	HNK	105,0		Sử dụng riê	43739	ODT	60,0
Thôn Kon T	601,0	HNK	601,0		Sử dụng riê	47665		
Hẻm Trần V	135,0	HNK	85,0		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
đường Nơ T	549,2	HNK	509,2		Sử dụng riê	47635	ODT	40,0
Thôn Kon T	496,3	ODT	40,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	455,6
Đường Wừu	120,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,0
Thôn Kon T	149,7	HNK	69,7		Sử dụng riê	43770	ODT	80,0
Thôn Kon T	182,4	HNK	182,4		Sử dụng riê	43770		
Đường Lê V	189,6	HNK	89,6		Sử dụng riê	48061	ODT	100,0
Thôn Kon S	121,5	HNK	121,5		Sử dụng riê	60146		
Đường Lê L	87,9	ODT	87,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	148,0	HNK	108,0		Sử dụng riê	43770	ODT	40,0
Thôn Kon T	179,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	139,9
Thôn Kon T	137,9	HNK	87,9		Sử dụng riê	47453	ODT	50,0
Thôn Kon T	398,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	298,2
Đường Trần	166,0	HNK	166,0		Sử dụng riê	45261		
Tổ 1, Phườn	130,4	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,4
Thôn Kon T	7116,1	HNK	3602,7		Sử dụng riê	43770	ODT	608,2
Thôn Kon T	376,6	HNK	299,6		Sử dụng riê	45474	ODT	77,0
Thôn Kon S	541,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	341,6
Thôn Kon S	249,5	HNK	209,5		Sử dụng riê	45413	ODT	40,0
Tổ 5, Phườn	125,8	HNK	125,8		Sử dụng riê	48305		
Thôn Kon T	395,9	HNK	272,9		Sử dụng riê	45474	ODT	123,0
Đường Phan	160,0	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 84 Lê	152,0	ODT	152,0		Sử dụng riê	Lâu dài		

Đường Trươ	176,5	ODT	48,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	128,5
Thôn Kon T	102,0	HNK	52,0		Sử dụng riê	47178	ODT	50,0
đường Nơ T	97,2	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	27,2
Đường Lê Đ	143,0	ODT	143,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	775,0	ODT	600,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	175,0
Hẻm 23 Trư	135,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	95,0
Đường Lê L	203,0	ODT	148,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,2
Đường Trần	254,8	HNK	154,8		Sử dụng riê	43770	ODT	100,0
Đường Phan	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	127,7	ODT	127,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trươ	452,0	HNK	352,0		Sử dụng riê	45292	ODT	100,0
Đường Đất,	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	120,5	HNK	120,5		Sử dụng riê	48305		
Tổ 5, Phườn	125,5	HNK	125,5		Sử dụng riê	48305		
Thôn Kon T	4811,0	HNK	0,3		Sử dụng riê	43739	DCH	4810,7
Đường Duy	1495,0	HNK	1295,0		Sử dụng riê	44682	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	170,6	HNK	120,6		Sử dụng riê	48731	ODT	50,0
Thôn Kon T	216,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	116,7
Thôn Kon S	436,8	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	306,8
Đường Trần	205,5	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	75,5
Đường Trần	128,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	88,3
Thôn Kon T	140,0	HNK	90,0		Sử dụng riê	49096	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	790,9	ODT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	610,9
Đường Trần	124,2	ODT	124,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Nơ T	1674,0	HNK	1674,0		Sử dụng riê	43770		
Đường Đinh	352,5	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	152,5
Tổ 5, Phườn	4248,5	HNK	4248,5		Sử dụng riê	48061		
Đường Đào	321,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	271,0
Đường Trần	465,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	385,0
Đường Lê V	150,0	HNK	40,0		Sử dụng riê	45139	ODT	110,0
Đường Trươ	123,0	ODT	123,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	172,8	HNK	122,8		Sử dụng riê	48335	ODT	50,0
Đường Wừu	101,1	HNK	56,1		Sử dụng riê	45170	ODT	45,0
Tổ 5, Phườn	1382,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1182,0
Hẻm 104 Nơ	216,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	166,2
Đường Đào	247,2	HNK	197,2		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
đường U Rê	242,7	ODT	242,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	151,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	101,0
Đường Duy	98,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	48,2
Đường Lê Đ	98,9	HNK	28,9		Sử dụng riê	49035	ODT	70,0
Đường Trần	159,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	59,1
Thôn Kon S	190,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	140,0
Tổ 5, Phườn	251,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	191,0
Thôn Kon S	248,9	HNK	156,9		Sử dụng riê	44531	ODT	92,0
Tổ 5, Phườn	184,3	HNK	134,3		Sử dụng riê	47849	ODT	50,0
Hẻm Đào D	193,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	143,8

Đường Lê N	134,7	HNK	9,7		Sử dụng riê	60511	ODT	125,0
Thôn Kon T	175,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	125,0
Đường A N	460,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	260,0
đường Nơ T	171,0	ODT	171,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	190,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	90,0
Đường Trần	318,7	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	18,7
Thôn Kon T	204,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	104,8
Đường Đào	170,4	HNK	170,4		Sử dụng riê	60541		
Thôn Kon T	211,0	HNK	161,0		Sử dụng riê	47453	ODT	50,0
Đường Trần	159,6	ODT	159,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	201,4	HNK	201,4		Sử dụng riê	47453		
Thôn Kon T	340,5	HNK	340,5		Sử dụng riê	47453		
Hẻm Nơ Tra	218,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	168,9
Đường Lê L	192,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	92,5
Hẻm Duy T	6713,5	HNK	4882,0		Sử dụng riê	47515	ODT	1831,5
Thôn Kon T	202,3	HNK	202,3		Sử dụng riê	47453		
Thôn Kon T	331,7	HNK	331,7		Sử dụng riê	47453		
Tổ 1, Phườn	638,0	HNK	628,0		Sử dụng riê	45658	ODT	10,0
Tổ 1, Phườn	130,0	HNK	80,0		Sử dụng riê	60299	ODT	50,0
Đường Lê L	130,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,7
Đường Lê L	184,5	ODT	184,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	69,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	29,0
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường A N	135,0	HNK	35,0		Sử dụng riê	44531	ODT	100,0
Hẻm 162 D	134,9	ODT	134,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	236,2	HNK	186,2		Sử dụng riê	45108	ODT	50,0
Thôn Kon T	185,3	HNK	185,3		Sử dụng riê	43770		
Tổ 5, Phườn	187,2	HNK	137,2		Sử dụng riê	47604	ODT	50,0
Khu QH nhà	147,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	107,3
Thôn Kon S	245,0	HNK	115,0		Sử dụng riê	43739	ODT	130,0
Thôn Kon T	164,0	HNK	164,0		Sử dụng riê	45658		
Thôn Kon T	1269,3	HNK	1269,3		Sử dụng riê	46327		
Khu QH nhà	165,4	ODT	165,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm Lê Đìn	95,0	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	25,0
đường Nơ T	147,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	47,3
Thôn Kon S	219,7	ODT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	109,7
đường Nơ T	539,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	499,5
Thôn Kon S	269,1	HNK	119,1		Sử dụng riê	43739	ODT	150,0
Đường Lê L	226,3	ODT	226,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	215,0	HNK	135,0		Sử dụng riê	46508	ODT	80,0
Thôn Kon S	150,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,0
Đường Trần	213,4	HNK	173,4		Sử dụng riê	47757	ODT	40,0
Đường Ngu	118,0	ODT	118,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm Lê Đìn	125,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	25,0
Đường Trần	69,6	HNK	69,6		Sử dụng riê	48335		
Đường Diên	139,0	HNK	99,0		Sử dụng riê	45139	ODT	40,0

Đường Lê L	124,9	ODT	124,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	232,0	HNK	737,0		Sử dụng riê	60572	ODT	1583,0
Đường Duy	166,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	116,3
đường Nơ T	154,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	104,7
Đường Đinh	1357,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	857,0
Tổ 5, Phườn	156,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	116,3
Đường Trần	168,1	HNK	466,0		Sử dụng riê	60572	ODT	1215,0
Thôn Kon T	152,6	HNK	152,6		Sử dụng riê	48305		
Đường Trần	375,0	ODT	375,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trư	159,4	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	119,4
Tổ 1, Phườn	300,0	HNK	300,0		Sử dụng riê	45170		
Đường Lê Đ	131,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	31,9
Thôn Kon T	451,4	HNK	411,4		Sử dụng riê	46388	ODT	40,0
Thôn Kon T	2415,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2315,0
Đường Ông	2186,0	ODT	218,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	3744,0	HNK	324,4		Sử dụng riê	60084	ODT	50,0
Hẻm 104 N	3952,0	HNK	295,2		Sử dụng riê	47849	ODT	100,0
Đường Duy	1825,0	ODT	182,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	6346,0	HNK	2775,0		Sử dụng riê	60084	ODT	4039,0
Đường A N	1555,0	HNK	22,0		Sử dụng riê	44531	ODT	1335,0
Đường Lê L	122,8	ODT	122,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	123,9	ODT	123,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	4561,0	HNK	3561,0		Sử dụng riê	47969	ODT	100,0
đường Nơ T	1641,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	114,1
Đường Lê V	210,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,0
đường Tô V	202,3	ODT	202,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	112,0	HNK	112,0		Sử dụng riê	44531		
Đường Ngô	163,0	ODT	163,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Diên	123,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	73,0
Thôn Kon T	3378,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	3278,0
Đường QH	169,2	ODT	169,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	150,0	HNK	150,0		Sử dụng riê	47453		
Thôn Kon S	526,0	HNK	506,0		Sử dụng riê	44531	ODT	20,0
Thôn Kon S	615,1	HNK	265,1		Sử dụng riê	43739	ONT	350,0
Đường Đào	278,0	HNK	78,0		Sử dụng riê	43739	ODT	200,0
Hẻm 225 D	175,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	125,0
Tổ 1, Phườn	85,6	HNK	85,6		Sử dụng riê	45200		
Tổ 5, Phườn	180,0	HNK	100,0		Sử dụng riê	43770	ODT	80,0
Đường Võ N	393,0	ODT	93,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	299,5
Đường QH	223,4	ODT	223,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Cù C	175,0	ODT	175,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	175,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	60602		
Thôn Kon S	185,5	ODT	185,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	1372,2	HNK	1072,2		Sử dụng riê	59749	ODT	300,0
Hẻm 307 D	228,8	HNK	178,8		Sử dụng riê	46997	ODT	50,0
Đường Trần	183,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	133,2

Hẻm Nơ Tra	119,3	HNK	69,3		Sử dụng riê	48731	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	186,5	HNK	86,5		Sử dụng riê	48488	ODT	100,0
Đường Diên	142,5	HNK	97,5		Sử dụng riê	45139	ODT	45,0
Thôn Kon T	3226,9	HNK	2826,9		Sử dụng riê	46508	ODT	400,0
Hẻm 16 Tru	122,7	ODT	106,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	16,7
Thôn Kon T	199,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,5
Thôn Kon T	143,0	HNK	43,0		Sử dụng riê	43770	ODT	100,0
Thôn Kon T	188,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	88,6
Đường Đinh	169,0	HNK	129,0		Sử dụng riê	45261	ODT	40,0
đường Nơ T	334,5	HNK	294,5		Sử dụng riê	47635	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	166,6	HNK	166,6		Sử dụng riê	60572		
Đường Đinh	175,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	60602		
Đường A N	209,2	HNK	9,2		Sử dụng riê	45597	ODT	200,0
Hẻm Trần V	120,0	ODT	45,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	75,0
Thôn Kon S	119,9	HNK	74,9		Sử dụng riê	43739	ODT	45,0
đường Nơ T	502,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	462,5
Phường Tru	133,4	ODT	133,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Thu	200,0	HNK	100,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Duy	376,5	HNK	376,5		Sử dụng riê	46296		
Thôn Kon T	282,9	HNK	247,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	35,0
đường Nội V	211,3	BHK	201,3		Sử dụng riê	45413	ODT	10,0
Hẻm 218, đ	157,9	HNK	107,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Ngu	107,7	ODT	107,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm Trần V	109,1	ODT	109,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường bê tô	312,8	HNK	262,8		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Đường Lươ	160,2	ODT	160,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	350,0	HNK	350,0		Sử dụng riê	45413		
Tổ 1, Phườn	106,7	ODT	106,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon M	139,5	HNK	139,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2028		
Đường Văn	299,8	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	229,8
đường Liên	299,8	BHK	99,8		Sử dụng riê	2019	ODT	200,0
Đường QH	133,4	ODT	133,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường U Rê	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	124,9	ODT	124,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	149,0	ODT	149,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	350,7	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,7
Đường Trần	119,7	ODT	119,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trục	208,1	HNK	158,1		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Số nhà 48 T	197,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	147,0
Đường Trần	197,8	HNK	142,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	55,0
Đường Trần	282,0	HNK	212,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	70,0
Thôn Kon T	100,0	HNK	30,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	70,0
Đường Trần	272,6	ODT	100,0		Sử dụng riêng		HNK	172,6
Thôn Kon S	143,5	HNK	93,5		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Thôn Kon T	210,0	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	180,0
Đường Trần	372,0	HNK	372,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069		

Đường Duy	582,9	HNK	482,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Đất,	172,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	132,0
Thôn Kon T	408,6	HNK	408,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069		
Thôn Kon T	120,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	70,0
Đào Duy Tù	166,3	ODT	166,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	200,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,5
Thôn Kon T	162,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	112,7
Thôn Kon S	141,9	BHK	126,9		Sử dụng riê	21/2021	ODT	15,0
Đường Đào	310,1	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	180,1
Phường Tru	167,5	ODT	167,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trườ	427,0	HNK	327,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Thôn Kon T	210,0	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	180,0
Đường Trườ	913,1	HNK	813,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Duy	850,0	HNK	850,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064		
Phường Tru	186,4	ODT	186,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	270,9	HNK	270,9		Sử dụng riêng			
Thôn Kon T	276,0	HNK	276,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069		
đường Lê V	173,4	BHK	103,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Thôn Kon T	125,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	75,0
Đường hiện	147,9	BHK	97,9		Sử dụng riê	47939	ODT	50,0
Hẻm 260 Đ	191,6	HNK	191,6		Sử dụng riê	Sư dụng đến năm 2025		
Thôn Kon T	143,0	HNK	143,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2069		
Đường Trần	183,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	83,7
Thôn Kon M	1798,4	HNK	1398,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0
Tổ 5, Phườn	520,5	HNK	520,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2073		
Đường Trần	100,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,5
Đường Phan	130,0	HNK	90,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	40,0
Thôn Kon T	142,5	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	112,5
Phường Tru	1529,9	ODT	112,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	688,9
Đường Ông	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	109,1	HNK	109,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2031		
Thôn Kon T	209,7	HNK	166,7		Sử dụng riê	47178	ODT	43,0
Thôn Kon T	141,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	91,9
Hẻm 44 đườ	230,8	HNK	230,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069		
Hẻm 104 đu	174,7	HNK	74,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Thôn Kon T	314,5	HNK	314,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/2073		
Đường Lê Đ	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	362,6	BHK	362,6		Sử dụng riê	47908		
Thôn Kon T	139,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	89,9
Đường Ngô	111,3	ODT	111,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	150,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	110,8
Phường Tru	160,9	HNK	105,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2024		
Thôn Kon T	201,6	HNK	201,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	201,6
Thôn Kon T	201,6	HNK	201,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	201,6
Thôn Kon T	201,6	HNK	201,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	201,6
Đường Lê Đ	138,7	ODT	138,7		Sử dụng riê	Lâu dài		

Kon Sơ Lan	214,3	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	134,3
Phường Tru	178,5	HNK	53,5		Sử dụng riê	60268	ODT	125,0
Đường Lê N	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	484,0	HNK	384,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 1, Phườn	110,7	ODT	110,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	158,6	ODT	158,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	148,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	48,1
Thôn Kon S	299,8	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	239,8
Tổ 5, Phườn	119,8	HNK	119,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Thôn Kon T	379,4	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	259,4
Phường Tru	270,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	70,0
Tổ 5, Phườn	150,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê N	126,6	ODT	126,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Khu QH nhà	172,0	ODT	172,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	200,9	HNK	200,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Thôn Kon T	150,0	HNK	150,0		Sử dụng riê	43770		
Số 24 đường	769,9	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	569,9
Thôn Kon T	534,6	HNK	534,6		Sử dụng riêng			
Số nhà 56 đ	186,0	ODT	186,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	108,0	HNK	65,0		Sử dụng riê	45383	ODT	43,0
Đường Duy	145,8	HNK	70,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	75,0
Đường Thu	94,9	ODT	94,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	124,0	HNK	124,0		Sử dụng riê	60146		
Đường Trần	1971,6	ODT	923,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1048,0
Phường Tru	256,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	56,2
Đường Võ N	267,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	217,5
Đường Đào	157,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	117,6
Đường Đào	145,4	ODT	145,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	157,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	57,0
Thôn Kon T	318,1	HNK	318,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 23/11/2027		
Số nhà 30A	203,0	ODT	203,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	250,0	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	376,1	HNK	276,1		Sử dụng riê	43770	ONT	100,0
Thôn Kon T	170,7	HNK	70,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trần	144,0	ODT	144,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	175,0	ODT	393,7		Sử dụng riêng			
Phường Tru	85,0	ODT	85,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trươ	99,0	ODT	99,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	79,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	39,7
Phường Tru	537,3	HNK	437,3		Sử dụng riê	58807	ODT	100,0
Thôn Kon T	241,7	HNK	91,7		Sử dụng riê	43739	ODT	150,0
Thôn Kon T	169,6	BHK	169,6		Sử dụng riê	47574		
Đường Lê Đ	128,9	ODT	128,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	143,5	ODT	143,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	112,0	ODT	112,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		

Hẻm 46 đườ	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	342,2	ODT	342,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	342,5	ODT	342,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	339,1	ODT	339,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	339,2	ODT	339,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	337,0	ODT	337,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Thu	93,2	ODT	93,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trườ	272,6	HNK	172,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Duy	305,9	HNK	105,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Duy	289,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	239,0
Đường Thu	116,5	ODT	116,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	217,8	ODT	22,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	195,3
đường Nội V	172,8	BHK	165,3		Sử dụng riê	45413	ODT	7,5
Đường Trườ	67,5	ODT	67,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 168, đ	123,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	73,4
Tổ 1, Phườn	778,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	728,9
Tổ 5, Phườn	96,5	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	36,5
Thôn Kon T	733,1	HNK	733,1		Sử dụng riê	48945		
Đường Trần	192,5	HNK	192,5		Sử dụng riê	60541		
đường Trần	229,2	ODT	143,5		Sử dụng riêng			
Phường Tru	158,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	108,9
Hẻm 05 đườ	299,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	249,9
Phường Tru	744,3	HNK	644,3		Sử dụng riê	45139	ODT	100,0
Thôn Kon T	111,8	BHK	111,8		Sử dụng riê	47849		
Thôn Kon T	291,0	HNK	239,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	51,2
Khu QH nhà	166,0	ODT	166,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 2, Phườn	113,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	63,3
Đường Trần	295,4	HNK	95,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	200,0
Thôn Kon T	134,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	84,9
Thôn Kon T	253,9	ODT	15,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	238,9
Đường Lê L	138,0	ODT	138,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	653,8	HNK	653,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Phường Tru	202,7	HNK	122,7		Sử dụng riêng		ODT	80,0
Hẻm 16 Tru	131,2	HNK	81,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Đinh	162,3	HNK	112,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	189,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	139,6
đường Nơ T	104,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	54,0
Tổ 5, Phườn	511,9	BHK	511,9		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	262,4	ODT	215,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	46,6
Đường Trần	129,8	HNK	49,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	80,0
Đường Trần	812,0	HNK	412,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0
Tổ 5, Phườn	598,9	HNK	598,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2023		
Thôn Kon T	102,1	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	22,1
Phường Tru	141,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	91,0
Đường Lê Đ	105,2	ODT	105,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	105,2

Đường Lê Đ	105,2	ODT	105,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	105,2
Đường Lê Đ	105,2	ODT	105,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	105,2
Thôn Kon S	1076,3	HNK	1076,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2031		
Hẻm 104 đu	160,6	ODT	56,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	104,6
Số 21 đường	177,5	BHK	52,5		Sử dụng riê	47604	ODT	125,0
Thôn Kon T	98,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	48,1
Đường Trần	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	212,4	HNK	212,4		Sử dụng riê	43739		
Phường Tru	178,7	HNK	128,7		Sử dụng riê	47788	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	110,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,8
Hẻm 269 đu	887,3	HNK	887,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023		
Đường QH	163,8	ODT	163,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	179,2	ODT	179,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Nơ Trang L	160,0	ODT	49,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	111,0
Đường Lê V	80,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	40,0
Đường Trần	132,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	119,0	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	44,0
Tổ 1, Phườn	107,4	ODT	107,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	137,3	HNK	87,3		Sử dụng riê	Đến ngày 1	ODT	50,0
Đường Ngu	1217,0	ODT	121,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	179,2	ODT	179,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	134,9	HNK	84,9		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Đường Lê L	57,6	ODT	57,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đào	196,7	HNK	96,7		Sử dụng riê	45323	ODT	100,0
Thôn Kon T	157,8	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	57,8
Thôn Kon T	110,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0
Hẻm 44 đườ	283,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	243,7
Đường Đào	105,5	BHK	85,5		Sử dụng riê	47300	ODT	20,0
Tổ 5, Phườn	149,1	HNK	149,1		Sử dụng riê	46722		
Thôn Kon T	174,8	HNK	167,3		Sử dụng riê	45413	ODT	7,5
Đường Đinh	140,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	90,0
Thôn Kon S	229,3	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	169,3
Khu QH nhà	124,6	ODT	124,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ông	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	3021,0	HNK	2721,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	HNK	2721,0
Thôn Kon T	3021,0	HNK	2721,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	HNK	2721,0
Thôn Kon T	199,0	HNK	199,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2030		
Đường Trục	142,0	HNK	122,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	20,0
Thôn Kon S	296,5	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	276,5
Thôn Kon T	220,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	120,0
Đường Hồ T	284,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	184,8
Thôn Kon T	237,2	HNK	237,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05/2025		
Tổ 2, Phườn	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đoà	200,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	43739		
Đường Phan	119,6	ODT	119,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	157,3	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	147,3

Đường Ông	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	986,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	786,0
Hẻm 52A, đ	144,9	HNK	44,9		Sử dụng riê	46665	ODT	100,0
Hẻm 52A, đ	171,9	HNK	171,9		Sử dụng riê	46665		
Thôn Kon T	313,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	263,4
Đường Ngu	159,2	ODT	159,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	277,0	HNK	277,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2071		
Đường Vào	343,5	BHK	100,5		Sử dụng riê	45383	ODT	243,0
Đường Trần	129,5	HNK	89,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường A N	279,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	229,0
Đường Lê V	229,7	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	149,7
Đường Ông	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đào	175,2	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	115,2
Đường Diên	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Diên	142,3	HNK	142,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến 9/2073		
Tổ 5, Phườn	154,4	HNK	154,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/10/2027		
Đường Chu	120,5	ODT	120,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	73,9	HNK	73,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2030		
Tổ 5, Phườn	375,0	HNK	305,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Tổ 5, Phườn	141,7	HNK	141,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2031		
Thôn Kon T	217,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	167,2
Đường Trần	196,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	146,3
Đường Cù C	129,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	79,8
Thôn Kon T	133,1	HNK	53,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	80,0
Đường Lê L	187,0	HNK	127,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	60,0
Thôn Kon S	307,8	HNK	307,8		Sử dụng riê	45658		
Hẻm 02 Ngu	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	329,0	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	299,0
Thôn Kon M	130,0	HNK	60,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Trần	189,4	HNK	139,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Trần	189,1	HNK	139,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Hẻm 269 đu	222,5	HNK	222,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023		
đường bê tô	137,5	BHK	87,5		Sử dụng riê	2019	ODT	50,0
Phường Tru	416,2	BHK	216,2		Sử dụng riê	45078	ODT	200,0
Phường Tru	165,0	ODT	165,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	520,0	BHK	520,0		Sử dụng riê	45597		
Thôn Kon T	153,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	53,0
Thôn Kon T	300,0	BHK	300,0		Sử dụng riê	45505		
Thôn Kon T	338,4	BHK	138,4		Sử dụng riê	47453	ODT	200,0
Thôn Kon T	169,5	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	159,5
Thôn Kon T	596,7	BHK	596,7		Sử dụng riê	47453		
Thôn Kon T	434,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	384,5
Đường Quố	388,2	BHK	388,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18 tháng 4 năm 20		
Thôn Kon T	140,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	40,0
Thôn Kon T	2003,7	BHK	2003,7		Sử dụng riê	47665		
Hẻm Đào D	144,2	BHK	144,2		Sử dụng riê	47604		

đường Duy	149,5	BHK	23,5		Sử dụng riê	47543	ODT	126,0
Hẻm Trần V	43,2	ODT	43,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Lê Đ	90,0	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	119,7	BHK	89,7		Sử dụng riê	45170	ODT	30,0
Tổ 5, Phườn	1011,9	CLN	1011,9		Sử dụng riê	43770		
Đường Đào	1215,0	ODT	200,1		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1014,9
Đường Trần	659,1	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	459,1
Thôn Kon T	179,7	BHK	179,7		Sử dụng riê	44531		
Đường Đào	136,7	BHK	86,7		Sử dụng riê	45139	ODT	50,0
Số nhà 31 đ	144,7	ODT	144,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường liên	154,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	104,0
đường Nơ T	1575,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1375,6
Thôn Kon T	2792,4	BHK	2542,4		Sử dụng riê	44531	ODT	250,0
Thôn Kon T	458,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	418,5
Thôn Kon T	380,7	BHK	340,7		Sử dụng riê	44531	ODT	40,0
Tổ 9, Phườn	107,1	BHK	107,1		Sử dụng riê	2030		
đường hẻm	261,7	BHK	181,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	80,0
Tổ 5, Phườn	689,4	BHK	689,4		Sử dụng riê	43770		
Tổ 5, Phườn	876,1	BHK	876,1		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	166,6	BHK	136,6		Sử dụng riê	43739	ODT	30,0
Thôn Kon T	625,8	ODT	134,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	491,8
đường Nơ T	333,3	BHK	333,3		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon S	162,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	102,0
Đường Trư	151,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	101,1
đường Lê N	147,6	ODT	147,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 18 đường	123,7	ODT	123,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trư	180,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	80,2
Đường Đào	137,3	BHK	137,3		Sử dụng riê	46790		
Thôn Kon S	245,0	CLN	45,0		Sử dụng riê	44531	ODT	200,0
Đào Duy Tù	274,5	BHK	274,5		Sử dụng riê	Đến ngày 02/07/2028		
Tổ 1, Phườn	201,2	BHK	136,2		Sử dụng riê	45139	ODT	65,0
Thôn Kon S	131,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	31,9
Đường Trư	212,6	CLN	152,6		Sử dụng riê	45170	ODT	60,0
Đường quy	730,0	CLN	530,0		Sử dụng riê	đến 11/2019	ODT	200,0
Đường Đinh	452,8	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	252,8
Khu QH đư	155,0	ODT	155,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	299,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	99,6
đường Cù C	213,0	ODT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	103,0
Phường Tru	140,0	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	111,3	ODT	111,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	326,6	CLN	326,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2024		
Thôn Kon T	150,0	CLN	150,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2024		
Hẻm Lê Văn	187,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	147,0
Đường Đào	199,8	ODT	199,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Khu QH đư	102,6	ODT	102,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	150,2	HNK	150,2		Sử dụng riê	46784		

Đường Duy	120,0	BHK	120,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 07 năm 2012		
Đường Trần	155,0	ODT	155,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	222,7	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	54,7
Đường Lê L	57,3	ODT	57,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	159,8	BHK	109,8		Sử dụng riê	45566	ODT	50,0
Thôn Kon T	1071,8	BHK	1071,8		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn		
Khu QH Trả	116,7	ODT	116,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 33 đ	171,4	ODT	171,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 7 Đường	121,2	BHK	61,2		Sử dụng riê	46082	ODT	60,0
Số nhà 113	425,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	225,2
Thôn Kon T	417,2	BHK	417,2		Sử dụng riê	sử dụng đến 11/2019		
Phường Tru	1138,0	BHK	1138,0		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon S	199,8	BHK	99,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	931,8	BHK	911,8		Sử dụng riê	47002	ODT	20,0
đường Liên	209,6	CLN	144,6		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	65,0
Thôn Kon T	187,5	BHK	187,5		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Đường mòn	119,8	BHK	119,8		Sử dụng riê	45352		
Thôn Kon T	265,1	BHK	265,1		Sử dụng riê	Đến 14/07/2028		
đường Liên	209,6	ODT	65,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	144,6
Đường Quy	359,8	BHK	359,8		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
đường U Rê	152,8	BHK	102,8		Sử dụng riê	25/01/2028	ODT	50,0
Thôn Kon T	2592,4	HNK	2592,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Tổ 5, Phườn	238,1	BHK	238,1		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Tổ 1, Phườn	308,5	BHK	288,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	20,0
Hẻm Ure, T	247,0	BHK	197,0		Sử dụng riê	26/05/2028	ODT	50,0
Đường hẻm	149,5	BHK	149,5		Sử dụng riê	Đến ngày 10/2/2027		
Đường hẻm	171,0	ODT	171,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	399,5	BHK	399,5		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
đường đất n	115,0	BHK	115,0		Sử dụng riê	29/03/2024		
Thôn Kon T	371,3	BHK	371,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2019		
Tổ 5, Phườn	155,0	BHK	155,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Thôn Kon T	149,3	BHK	149,3		Sử dụng riê	Đến tháng 8/2024		
Đường liên	249,4	BHK	219,4		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	30,0
Hẻm U re, T	289,3	BHK	289,3		Sử dụng riê	46790		
Đường Trần	124,8	ODT	124,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	241,1	BHK	241,1		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	240,6	BHK	240,6		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	150,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2019		
đường Liên	209,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	9,2
Thôn Kon T	199,0	BHK	199,0		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Thôn Kon S	162,5	BHK	162,5		Sử dụng riê	Đến ngày 21/6/2028		
Đường Ngô	113,2	ODT	113,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	393,0	BHK	393,0		Sử dụng riê	Đến tháng 8 năm 2025		
đường Liên	130,0	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	60,0
đường Lê Đ	92,2	ODT	92,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 48 đ	151,1	ODT	95,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	56,1

Đường liên	158,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	108,5
Số nhà 89 Đ	137,0	ODT	137,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	747,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	347,0
Đường Trần	999,0	BHK	599,0		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	400,0
Đường Quố	194,1	BHK	194,1		Sử dụng riê	đến ngày 18 tháng	Thửa đất được tác	
đường Liên	226,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	126,0
Đường Trư	136,0	BHK	136,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2023		
Đường Nội	134,0	BHK	134,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2024		
Đường hẻm	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Kon Tu 2, tổ	1899,0	BHK	1899,0		Sử dụng riê	45658		
đường Liên	278,0	BHK	278,0		Sử dụng riê	đến tháng 11/2024		
đường hẻm	189,0	BHK	189,0		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	208,5	HNK	208,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Đường Quố	280,0	BHK	280,0		Sử dụng riê	45689		
Đường Đào	265,0	BHK	265,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2019		
Đường Trần	378,0	ODT	378,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quố	218,0	BHK	18,0		Sử dụng riê	45717	ODT	200,0
Quốc Lộ 24	193,5	ODT	193,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quố	144,8	ODT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	34,8
đường Liên	285,0	BHK	285,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2024		
Hẻm Trần V	349,0	BHK	349,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11 năm 2019		
Hẻm 260 Đ	159,6	HNK	119,6		Sử dụng riê	Đến năm 20	ODT	40,0
Số nhà 192	450,0	ODT	330,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	120,0
Thôn Kon T	169,6	BHK	169,6		Sử dụng riê	47574		
Thôn Kon T	149,8	BHK	149,8		Sử dụng riê	45474		
Thôn Kon T	658,6	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	578,6
Thôn Kon T	142,0	BHK	142,0		Sử dụng riê	2019		
Thôn Kon T	673,2	BHK	573,2		Sử dụng riê	đến 12/5/20	ODT	100,0
Thôn Kon T	170,8	BHK	170,8		Sử dụng riê	Đến ngày 24/12/2021		
Thôn Kon T	371,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	321,1
Thôn Kon T	2396,0	BHK	2396,0		Sử dụng riê	Đến ngày 24/4/2027		
Đường Đất,	718,7	BHK	718,7		Sử dụng riê	45778		
Số 02 Đườn	220,0	BHK	140,0		Sử dụng riê	47665	ODT	80,0
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	1712,8	CLN	1712,8		Sử dụng riê	45474		
đường U Rê	123,3	ODT	123,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm Trần V	320,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	270,0
Thôn Kon T	190,0	BHK	140,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Thôn Kon M	124,3	BHK	74,3		Sử dụng riê	43779	ODT	50,0
Thôn Kon T	456,6	BHK	456,6		Sử dụng riê	27/08/2030		
đường Liên	217,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	117,2
Thôn Kon S	82,8	ODT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	57,8
Thôn Kon S	85,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	35,1
đường Nội V	206,9	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	196,9
đường Nội V	213,8	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	203,8
Đường Duy	137,6	BHK	97,6		Sử dụng riê	47673	ODT	40,0

Thôn Kon T	1829,5	BHK	1429,5		Sử dụng riê	43770	ODT	400,0
Thôn Kon T	164,1	ONT	15,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	149,1
Thôn Kon T	163,2	CLN	153,2		Sử dụng riê	20/09/2024	ONT	10,0
Thôn Kon T	158,0	HNK	98,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	60,0
đường Nơ T	230,5	BHK	230,5		Sử dụng riê	47367		
Số 110 U R	187,0	ODT	187,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 25/2	150,4	BHK	25,4		Sử dụng riê	47665	ODT	125,0
Đường Dân	187,3	BHK	187,3		Sử dụng riê	47757		
Tổ 4, Phườn	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Nơ T	171,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	121,2
Đường vào	154,5	BHK	154,5		Sử dụng riê	45383		
đường Phan	227,4	ODT	227,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	1033,4	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	633,4
Đường hẻm	169,0	ODT	169,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	180,1	ODT	180,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	171,6	BHK	171,6		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn		
Đường Quy	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Qui	125,6	ODT	125,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	241,2	CLN	175,2		Sử dụng riê	đến 10/2019	ODT	66,0
Tổ 5, Phườn	198,0	BHK	98,0		Sử dụng riê	47453	ODT	100,0
Phường Tru	231,3	BHK	231,3		Sử dụng riê	47453		
Đường Trườ	142,4	ODT	142,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	322,9	BHK	322,9		Sử dụng riê	Đến 11/2019		
Đường Đinh	87,0	HNK	47,0		Sử dụng riê	Đến tháng 09/2023		
Tổ 5, Phườn	341,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	141,0
đường Tô V	139,8	ODT	139,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	157,8	BHK	157,8		Sử dụng riê	Không thời hạn		
Thôn Kon T	177,8	BHK	177,8		Sử dụng riê	Không xác định		
Thôn Kon T	5529,6	BHK	5329,6		Sử dụng riê	47665	ODT	200,0
Phường Tru	205,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	155,0
Đường Duy	178,7	ODT	178,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	428,9	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	348,9
Kon tu 2, Ph	1965,0	BHK	1965,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 03 tháng 08 năm 2		
Thôn Kon T	125,0	BHK	125,0		Sử dụng riê	47665		
Thôn Kon T	120,3	BHK	120,3		Sử dụng riê	46874		
Đường Dân	977,0	BHK	977,0		Sử dụng riê	Đến ngày tháng 11 năm 2021		
Đường Trần	192,9	ODT	192,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	197,8	BHK	97,8		Sử dụng riê	44531	ODT	100,0
Hẻm Sư Vạ	126,0	ODT	126,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	1163,4	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	963,4
Đường Đất,	2500,9	BHK	2500,9		Sử dụng riê	47788		
đường Liên	209,6	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	150,0
đường Liên	209,6	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	150,0
đường Sư V	206,6	HNK	86,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	120,0
Số 262 Đườ	124,9	ODT	124,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đào	295,5	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	165,5

đường Liên	184,9	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	109,9
Số nhà 07 Đ	121,5	ODT	121,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 21 đường	190,3	ODT	190,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	3201,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	3001,2
Thôn Kon T	1466,0	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1216,0
Tổ 5, Phườn	186,8	BHK	186,8		Sử dụng riê	47604		
Đường Quy	1760,5	CLN	1660,5		Sử dụng riê	đến 11/2019	ODT	100,0
Thôn Kon S	239,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	139,7
Thôn Kon T	192,7	CLN	192,7		Sử dụng riê	Đến 29/05/2027		
Đường Trần	187,9	HNK	137,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	699,0	BHK	699,0		Sử dụng riê	14/11/2028		
đường Duy	260,2	BHK	110,2		Sử dụng riê	44743	ODT	150,0
đường Liên	233,5	BHK	233,5		Sử dụng riê	72028		
Phường Tru	229,5	BHK	179,5		Sử dụng riê	47757	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	1191,8	BHK	1191,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2029		
Thôn Kon T	135,8	CLN	135,8		Sử dụng riê	45231		
Số nhà 260	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	374,4	CLN	374,4		Sử dụng riê	47217		
đường Liên	199,4	ODT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	174,4
Thôn Kon T	330,0	BHK	330,0		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn		
Tổ 1, Phườn	197,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	147,4
Thôn Kon S	330,0	CLN	230,0		Sử dụng riê	đến ngày 26	ODT	100,0
đường Liên	374,9	CLN	324,9		Sử dụng riê	đến 12/2021	ODT	50,0
đường Lê Đ	254,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	54,0
đường Liên	215,1	BHK	215,1		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 03/2026		
Số nhà 180	159,6	ODT	159,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	137,5	ODT	137,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	174,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	114,0
đường Liên	169,1	BHK	169,1		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 03/2026		
Đường Quy	195,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	145,7
đường Liên	110,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	60,0
Thôn Kon T	227,8	BHK	227,8		Sử dụng riê	sử dụng đến 10/2024		
đường U RE	515,1	CLN	315,1		Sử dụng riê	46641	ODT	200,0
Thôn Kon T	331,7	BHK	331,7		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 15 tháng 8 năm 20		
Thôn Kon T	175,0	BHK	175,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11 năm 2019		
Đường liên	130,6	BHK	80,6		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	50,0
Kon tu 2, Ph	172,5	BHK	172,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11 năm 2019		
Thôn Kon T	288,2	BHK	288,2		Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2027		
Tổ 4, Phườn	122,6	ODT	122,6		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn		
Thôn Kon T	88,1	BHK	88,1		Sử dụng riê	14/01/2028		
Số nhà 103	107,0	ODT	107,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	295,6	BHK	271,6		Sử dụng riê	45170	ODT	24,0
Thôn Kon T	592,7	BHK	592,7		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019		
Thôn Kon T	193,1	BHK	193,1		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019		
Đường Trần	145,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	45,9
Đường Duy	862,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	662,2

Số nhà 49 đ	225,5	ODT	225,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	240,8	BHK	240,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/2019		
Đường Đinh	187,0	BHK	187,0		Sử dụng riê	45028		
Đường liên	311,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	261,7
Đường Ngô	108,0	ODT	108,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	248,7	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	218,7
Thôn Kon T	300,0	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	270,0
Đường Duy	351,5	ODT	351,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	189,7	ODT	189,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Cù C	51,6	ODT	51,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quố	182,7	BHK	182,7		Sử dụng riê	sử dụng đến 03/2023		
Đường Trườ	181,0	HNK	81,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
đường U Rê	208,0	ODT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	200,6	BHK	200,6		Sử dụng riê	45078		
Đường Duy	870,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	820,1
Hẻm Trần V	173,9	BHK	123,9		Sử dụng riê	43739	ONT	50,0
Đường Trần	124,9	ODT	124,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	183,9	ODT	16,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	167,9
Đường vào	194,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	144,3
Thôn Kon T	3506,2	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	3306,2
Số 295 Đườ	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	150,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	100,3
Đường Trần	169,0	BHK	69,0		Sử dụng riê	43070	ODT	100,0
Đường Duy	544,2	BHK	344,2		Sử dụng riê	45017	ODT	200,0
đường bê tô	164,4	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	134,4
đường Nơ T	230,4	BHK	230,4		Sử dụng riê	47002		
Thôn Kon T	474,9	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	414,9
đường Nơ T	242,1	ODT	55,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	187,1
Thôn Kon S	2352,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2302,0
đường bê tô	106,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	66,0
Đường Duy	355,8	BHK	155,8		Sử dụng riê	48030	ODT	200,0
Đào Duy Tù	145,0	BHK	45,0		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	100,0
Thôn Kon S	933,6	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	533,6
Đường Đất,	230,4	BHK	230,4		Sử dụng riê	45809		
Phường Tru	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	217,1	CLN	147,1		Sử dụng riê	45261	ODT	70,0
Thôn Kon S	211,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	161,2
Thôn Kon S	1059,0	BHK	959,0		Sử dụng riê	43739	ODT	100,0
Phường Tru	162,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	112,7
Đường Trần	155,0	ODT	155,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	193,3	BHK	143,3		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Hẻm 67 đườ	103,0	HNK	8,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	95,0
Phường Tru	190,0	BHK	190,0		Sử dụng riê	43739		
Phường Tru	1393,4	BHK	1393,4		Sử dụng riê	41883		
Thôn Kon T	629,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	579,9
Thôn Kon T	180,0	ODT	48,9		Sử dụng riê	Lâu dài		

Thôn Kon T	2565,9	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2265,9
Tổ 5, Phườn	220,0	BHK	160,0		Sử dụng riê	Tạm giao	ODT	60,0
Thôn Kon T	172,5	BHK	172,5		Sử dụng riê	đến tháng 11 năm 2019		
Số nhà 36 đ	160,0	ODT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Liên	225,6	BHK	225,6		Sử dụng riê	Đến 03/2026		
Thôn Kon T	1084,6	BHK	1062,0		Sử dụng riê	tạm giao không xác định rõ thời hạn		
Thôn Kon T	384,5	BHK	384,5		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	172,5	BHK	172,5		Sử dụng riê	đến tháng 11 năm 2019		
đường Nơ T	2228,0	BHK	2078,0		Sử dụng riê	47635	ODT	150,0
Thôn Kon T	188,5	BHK	163,5		Sử dụng riê	đến 03/2025	ODT	25,0
Đường Duy	222,7	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,7
Đường Trần	77,0	ODT	77,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	150,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,0
Đường QH	112,6	ODT	112,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	105,6	HNK	35,6		Sử dụng riê	45078	ODT	70,0
Đường Lê N	114,4	ODT	114,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	300,7	HNK	200,7		Sử dụng riê	60480	ODT	100,0
Đường URê	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riê	55335	ODT	100,0
đường Nơ T	167,4	HNK	117,4		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Đường Đinh	112,2	HNK	72,2		Sử dụng riê	45170	ODT	40,0
Khu QH nhà	161,0	ODT	161,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	229,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	179,0
Tổ 5, Phườn	135,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	35,8
đường Trươ	108,7	ODT	108,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	167,6	HNK	117,6		Sử dụng riê	46508	ODT	50,0
Thôn Kon S	147,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,6
Đường QH	89,1	ODT	89,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	151,6	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	26,6
Đường Duy	136,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	36,3
Đường Đào	196,6	HNK	146,6		Sử dụng riê	47908	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	161,8	HNK	36,8		Sử dụng riê	/2044	ODT	125,0
Đường Trần	122,5	ODT	122,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	360,0	ODT	360,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường URê	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	342,0	HNK	292,0		Sử dụng riê	45292	ODT	50,0
đường Nơ T	247,0	HNK	197,0		Sử dụng riê	46874	ODT	50,0
đường U Rê	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	236,0	HNK	186,0		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
đường Nơ T	1044,4	ODT	135,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	909,4
Thôn Kon T	687,0	HNK	687,0		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon S	308,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	258,2
Đường Cù C	226,8	HNK	101,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	125,0
đường Nơ T	194,3	HNK	129,3		Sử dụng riê	43770	ODT	65,0
Thôn Kon T	345,0	HNK	345,0		Sử dụng riê	48945		
Đường Trần	1918,6	HNK	1191,0		Sử dụng riê	47515	ODT	727,6
đường Nơ T	538,8	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	478,8

Thôn Kon T	206,0	HNK	166,0		Sử dụng riê	14/3/2027	ODT	40,0
Thôn Kon T	315,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	215,3
Phường Tru	119,0	HNK	79,0		Sử dụng riê	48061	ODT	40,0
Phường Tru	192,4	HNK	59,9		Sử dụng riê	47178	ODT	132,5
Phường Tru	167,0	HNK	127,0		Sử dụng riê	47178	ODT	40,0
Thôn Kon T	212,3	HNK	112,3		Sử dụng riê	46508	ODT	100,0
Phường Tru	305,0	HNK	121,0		Sử dụng riê	43770	ODT	184,0
Phường Tru	303,0	ODT	182,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,2
Phường Tru	107,5	ODT	56,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	51,3
Phường Tru	197,4	ODT	197,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	144,7	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	84,7
Phường Tru	127,6	HNK	77,6		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	175,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	47788		
Phường Tru	179,9	HNK	129,9		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Phường Tru	263,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	163,8
Thôn Kon T	159,4	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	29,4
Phường Tru	194,1	HNK	153,6		Sử dụng riê	45292	ODT	40,5
Phường Tru	158,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	108,5
Phường Tru	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	247,0	HNK	147,0		Sử dụng riê	48305	ODT	100,0
Phường Tru	295,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	245,5
Phường Tru	175,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	47788		
Thôn Kon T	133,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	83,2
Phường Tru	140,0	HNK	140,0		Sử dụng riê	47788		
Phường Tru	275,0	ODT	275,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	518,4	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	118,4
Thôn Kon T	146,3	HNK	96,3		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Phường Tru	131,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	81,5
Phường Tru	549,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	499,1
Phường Tru	200,0	HNK	100,0		Sử dụng riê	43739	ODT	100,0
Đường Trần	466,6	HNK	366,6		Sử dụng riêng		ODT	100,0
Phường Tru	152,0	HNK	92,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	60,0
Đường Lê V	225,0	ODT	225,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trươ	2884,6	BHK	1591,7		Sử dụng riê	43739	HNK	792,9
Thôn Kon S	1345,7	HNK	1225,7		Sử dụng riê	43739	ODT	120,0
Thôn Kon T	199,6	HNK	149,6		Sử dụng riê	45352	ODT	50,0
Thôn Kon S	229,9	HNK	79,9		Sử dụng riê	30/12/2071	ODT	150,0
Thôn Kon T	126,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	76,9
Tổ 1, Phườn	117,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	67,5
Tổ 1, Phườn	115,2	HNK	65,2		Sử dụng riê	45383	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	114,3	HNK	64,3		Sử dụng riê	45383	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	95,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	45,8
Tổ 1, Phườn	783,8	HNK	440,8		Sử dụng riê	45383	ODT	343,0
đường Nơ T	355,6	HNK	315,6		Sử dụng riê	43040	ODT	40,0
Đường Lê L	266,0	ODT	266,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	1127,9	ODT	783,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	344,2

Thôn Kon T	208,7	HNK	123,7		Sử dụng riê	44531	ODT	85,0
Đường Duy	222,9	BHK	72,9		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	150,0
Tổ 1, Phườn	244,0	HNK	204,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	40,0
Tổ 5, Phườn	166,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,0
Thôn Kon T	150,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	70,0
Phường Tru	160,0	HNK	60,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Thu	91,2	ODT	91,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	132,1	HNK	32,1		Sử dụng riê	47270	ODT	100,0
Thôn Kon T	895,9	ODT	834,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	61,2
Thôn Kon S	130,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,6
Hẻm Nơ Tra	107,1	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	37,1
Đường Lê Đ	171,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	121,5
Tổ 5, Phườn	151,0	HNK	81,0		Sử dụng riê	43770	ODT	70,0
Đường Trần	197,4	HNK	127,4		Sử dụng riê	43739	ODT	70,0
Tổ 5, Phườn	215,9	HNK	115,9		Sử dụng riê	48153	ODT	100,0
Thôn Kon S	933,6	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	533,6
Thôn Kon T	97,3	HNK	57,3		Sử dụng riê	48396	ODT	40,0
Tổ 1, Phườn	124,3	HNK	49,3		Sử dụng riê	45170	ODT	75,0
Thôn Kon S	1321,4	HNK	1321,4		Sử dụng riê	45413		
Thôn Kon S	330,7	HNK	330,7		Sử dụng riê	44531		
Phường Tru	240,8	HNK	240,8		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	430,0	ODT	310,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,0
Phường Tru	106,8	ODT	106,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 121 Lê Đ	276,3	ODT	276,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 168 Đ	138,3	ODT	138,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	587,4	HNK	587,4		Sử dụng riê	47939		
Đường Trần	235,0	HNK	235,0		Sử dụng riê	45170		
Thôn Kon T	148,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	108,7
Tổ 1, Phườn	227,0	HNK	227,0		Sử dụng riê	45474		
Đường Thu	103,0	ODT	103,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngô	1728,0	ODT	172,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	983,0	HNK	583,0		Sử dụng riê	43739	ODT	400,0
Đường Trần	280,0	HNK	120,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ODT	160,0
Đường QH	158,2	ODT	158,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	4477,0	HNK	447,7		Sử dụng riê	47453		
Đường Trần	1273,3	HNK	1253,3		Sử dụng riê	47880	ODT	20,0
Đường Trần	204,5	HNK	134,5		Sử dụng riê	45261	ODT	70,0
Đường Trần	175,5	HNK	125,5		Sử dụng riê	45261	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	362,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	262,7
Thôn Kon T	161,9	HNK	161,9		Sử dụng riê	46204		
Thôn Kon S	867,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	817,0
Thôn Kon T	172,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	122,3
Thôn Kon T	150,2	HNK	100,2		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Đường Trần	452,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	352,3
Đường Trần	270,2	HNK	270,2		Sử dụng riê	43739		

Đường Duy	187,6	ODT	187,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	2245,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	174,5
Đường Trườ	142,3	ODT	142,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	239,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	189,8
Đường Trườ	178,0	ODT	178,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	175,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	48061		
Thôn Kon T	267,7	HNK	267,7		Sử dụng riê	60084		
Thôn Kon T	140,0	HNK	100,0		Sử dụng riê	49096	ODT	40,0
Phường Tru	174,3	HNK	124,3		Sử dụng riê	46722	ODT	50,0
Thôn Kon S	3414,0	HNK	3264,0		Sử dụng riê	44531	ODT	150,0
Phường Tru	228,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	178,4
Phường Tru	239,7	ODT	239,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Thu	118,6	ODT	118,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 3, Phườn	178,0	ODT	178,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Trần Văn H	358,2	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,2
Phường Tru	216,9	HNK	216,9		Sử dụng riê	48914		
Phường Tru	109,7	HNK	59,7		Sử dụng riê	45383	ODT	50,0
Phường Tru	89,4	HNK	89,4		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	78,6	HNK	78,6		Sử dụng riê	47484		
Phường Tru	154,8	HNK	154,8		Sử dụng riê	47635		
Phường Tru	570,8	HNK	570,8		Sử dụng riê	47484		
Phường Tru	117,4	ODT	117,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	154,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	104,2
Hẻm U Re,	181,7	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	111,7
Phường Tru	251,7	HNK	251,7		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn sử dụng đất		
Thôn Kon T	322,5	ODT	250,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	71,8
Tổ 5, Phườn	5980,3	HNK	4609,3		Sử dụng riê	47515	ODT	1371,0
Đường Trần	400,6	HNK	300,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Thôn Kon T	317,5	HNK	267,5		Sử dụng riê	47362	ODT	50,0
Thôn Kon T	331,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	281,9
Thôn Kon T	150,0	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	10,0
Đường mòn	161,9	BHK	61,9		Sử dụng riê	45689	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	155,6	HNK	85,6		Sử dụng riê	48731	ODT	70,0
Đường Duy	520,0	HNK	360,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	160,0
Tổ 5, Phườn	9544,0	HNK	954,4		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	282,3	HNK	222,3		Sử dụng riê	48892	ODT	60,0
Tổ 1, Phườn	125,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	85,0
Phường Tru	100,0	HNK	60,0		Sử dụng riê	44774	ODT	40,0
Đường QH	112,9	ODT	112,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	2000,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1900,1
Phường Tru	126,6	ODT	126,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	146,6	ODT	146,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	126,2	ODT	126,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	253,7	HNK	253,7		Sử dụng riê	47939		
Phường Tru	195,4	HNK	195,4		Sử dụng riê	43770		

Phường Tru	819,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	669,0
Phường Tru	310,0	ODT	310,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	202,6	ODT	202,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	129,5	ODT	129,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	125,2	ODT	125,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	125,5	ODT	125,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường QH	110,5	ODT	110,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Lê Lai, Phư	101,8	HNK	101,8		Sử dụng riê	47757		
Lê Lai, Phư	186,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	36,0
Trần Nhân T	344,7	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	224,7
Phường Tru	145,8	HNK	30,5		Sử dụng riê	49065	ODT	115,3
Phường Tru	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	147,9	ODT	147,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	490,0	ODT	111,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	379,0
Phường Tru	112,4	HNK	23,4		Sử dụng riê	60207	ODT	89,0
Phường Tru	104,8	ODT	104,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	137,5	ODT	137,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	40,6	ODT	40,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	105,0	ODT	105,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	100,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,0
Phường Tru	250,0	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	167,5	HNK	117,5		Sử dụng riê	45292	ODT	50,0
Phường Tru	565,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	485,0
Phường Tru	200,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	45352		
Phường Tru	110,5	HNK	110,5		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	166,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,4
Phường Tru	171,8	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	21,8
Thôn Kon n	167,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	67,0
Phường Tru	152,8	HNK	102,8		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Thôn Kon T	266,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	166,0
Phường Tru	159,6	HNK	109,6		Sử dụng riê	45078	ODT	50,0
Phường Tru	223,8	HNK	223,8		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	448,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	48,0
Phường Tru	59,2	HNK	59,2		Sử dụng riê	45139		
Phường Tru	164,7	HNK	114,7		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Phường Tru	208,5	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	138,5
Phường Tru	333,9	HNK	333,9		Sử dụng riê	46113		
Phường Tru	321,5	HNK	271,5		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Phường Tru	248,2	HNK	208,2		Sử dụng riê	43739	ODT	40,0
Thôn Kon T	198,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	148,0
Đường Trư	79,5	HNK	79,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/01/2024		
Đường Trư	202,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	162,5
Đường Trư	241,5	HNK	201,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Trần	548,4	HNK	548,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/11/2065		
Đường Trần	560,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	160,0

Đường Trươ	193,0	HNK	193,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2022		
Tổ 13, Phườ	308,4	ODT	308,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	256,9	HNK	206,9		Sử dụng riê	45200	ODT	50,0
Đường Đinh	274,5	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	124,5
Thôn Kon S	548,0	HNK	470,5		Sử dụng riê	45413	ODT	77,5
Đường Trần	236,9	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,9
Tổ 1, Phườn	114,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	64,6
Đường Duy	83,1	ODT	49,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	33,3
Đường Trần	408,0	HNK	208,0		Sử dụng riê	43770	ODT	200,0
Thôn Kon S	589,3	HNK	529,3		Sử dụng riê	43739	ODT	60,0
đường Wừu	221,9	HNK	171,9		Sử dụng riê	45170	ODT	50,0
Thôn Kon T	376,9	HNK	376,9		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	375,7	HNK	375,7		Sử dụng riê	43770		
đường Nơ T	194,3	HNK	94,3		Sử dụng riê	43770	ODT	100,0
Đường URê	122,8	ODT	122,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Bùi	164,6	ODT	164,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	220,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,0
Thôn Kon T	236,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	186,3
Thôn Kon T	185,3	HNK	185,3		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	114,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	64,7
Phường Tru	164,4	HNK	94,4		Sử dụng riê	44531	ODT	70,0
Tổ 5, Phườn	174,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,0
Phường Tru	584,5	HNK	584,5		Sử dụng riê	60146		
Đường Dân	75,6	ODT	75,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	179,9	HNK	129,9		Sử dụng riê	44713	ODT	50,0
Phường Tru	176,0	HNK	176,0		Sử dụng riê	43739		
Phường Tru	240,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	43739	ODT	40,0
Phường Tru	307,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	267,8
Số 28 Cù Cl	141,0	ODT	141,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	146,1	BHK	96,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
đường U RE	202,2	ODT	202,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	260,7	BHK	260,7		Sử dụng riê	Đến ngày 1/2024		
Thôn Kon T	372,0	BHK	372,0		Sử dụng riê	45078		
Thôn Kon T	194,8	BHK	194,8		Sử dụng riê	đến tháng 11/2019		
Số nhà 32 T	148,4	ODT	148,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	191,7	BHK	191,7		Sử dụng riê	sử dụng đến 03/2025		
đường Liên	220,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	120,0
đường U RE	230,0	ODT	230,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	172,5	BHK	172,5		Sử dụng riê	Đến ngày 28/11/2023		
Đường Lê L	115,0	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	196,5	BHK	196,5		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019		
Thôn Kon T	159,3	BHK	159,3		Sử dụng riê	45505		
Thôn Kon T	122,0	BHK	122,0		Sử dụng riê	45078		
đường Liên	145,0	BHK	85,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	60,0
Trần Văn H	1551,9	BHK	1351,9		Sử dụng riê	Đến tháng9/	ODT	200,0
Thôn Kon T	223,4	BHK	223,4		Sử dụng riê	sử dụng đến 10/2024		

Thôn Kon T	398,0	BHK	398,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019		
Đường Trần	133,2	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	113,2
Đường Trần	174,0	BHK	114,0		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	60,0
Thôn Kon T	428,5	BHK	428,5		Sử dụng riê	sử dụng đến 6/2023		
Tổ 5, Phườn	1907,5	BHK	1907,5		Sử dụng riê	47453		
Đường Trục	187,3	ODT	187,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	308,0	ODT	308,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trục	468,7	HNK	311,4		Sử dụng riê	46813	ODT	157,3
Đường liên	900,0	BHK	800,0		Sử dụng riê	24/12/2021	ODT	100,0
Đường Trục	104,0	ODT	104,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Nội	84,0	BHK	84,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2024		
Vị trí 2 Đườ	158,0	BHK	158,0		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2023		
Đường hẻm	283,0	BHK	233,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Dân	85,5	BHK	85,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng03/2024		
Thôn Kon T	770,0	BHK	770,0		Sử dụng riê	Đến ngày 14/3/2027		
Thôn Sơ La	1220,0	BHK	1020,0		Sử dụng riê	đến ngày tha	ODT	200,0
Đường Đất,	126,7	BHK	126,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Đường Trần	80,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường U Rê	258,0	BHK	58,0		Sử dụng riê	đến ngày 15	ODT	200,0
Đường Ngô	106,5	ODT	106,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	880,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	780,0
đường Liên	236,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	136,2
Đường hẻm	266,0	BHK	216,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	121,5	ODT	121,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Duy	497,0	BHK	427,0		Sử dụng riê	đến ngày 16	ODT	70,0
đường Liên	318,4	CLN	288,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	30,0
Thôn Kon S	432,3	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	232,3
Hẻm QL 24	140,0	BHK	140,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Đường Đào	169,6	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	89,6
Đường liên	81,6	ODT	55,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	26,6
Đường mòn	105,5	BHK	105,5		Sử dụng riê	Đến tháng 3/2024		
đường Liên	185,5	ODT	185,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Kon tu 2, Ph	976,0	BHK	976,0		Sử dụng riê	43770		
Đường liên	186,5	BHK	186,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11 năm 2019		
đường Lê N	178,0	ODT	178,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường U RE	983,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	783,0
Đường Dân	114,8	ODT	114,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	329,0	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	299,0
Đường Nơ T	495,3	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 8/10	113,8	ODT	113,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Duy	212,2	ODT	212,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Duy	497,7	BHK	157,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	340,0
Đường Đất,	249,9	BHK	249,9		Sử dụng riê	Đến 11/2019		
Số nhà 10 Đ	305,5	BHK	105,5		Sử dụng riê	46082	ODT	200,0
Tổ 5, Phườn	634,2	BHK	634,2		Sử dụng riê	Đến ngày 19/01/2029		
Tổ 5, Phườn	138,8	BHK	138,8		Sử dụng riê	sử dụng đến ngyaf 02/4/2027		

Đường liên	370,0	BHK	290,0		Sử dụng riê	đến 11/2019	ODT	80,0
Hẻm Phan E	126,0	ODT	126,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	155,0	BHK	155,0		Sử dụng riê	43770		
Đường liên	350,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	250,0
Thôn Kon S	262,4	ODT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	147,4
Tổ 5, Phườn	155,0	BHK	155,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2019		
Đường liên	315,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	215,0
Hẻm Quốc l	187,5	BHK	130,5		Sử dụng riê	45505	ODT	57,0
Đường hẻm	135,0	BHK	135,0		Sử dụng riê	45292		
Đường Đất,	117,9	BHK	117,9		Sử dụng riê	Đến ngày 02/4/2027		
Kon tu 2, Ph	172,5	BHK	172,5		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Đường Đất,	118,0	BHK	118,0		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Hẻm Trần V	439,0	BHK	439,0		Sử dụng riê	swe dụng đến tháng 11/2019		
Đường Lê L	125,9	BHK	75,9		Sử dụng riê	46357	ODT	50,0
Hẻm Đào D	251,5	BHK	251,5		Sử dụng riê	Đến ngày 9/2023		
Đường hẻm	210,3	BHK	210,3		Sử dụng riê	45292		
Đường mòn	391,0	BHK	391,0		Sử dụng riê	Tạm giao không xác định rõ thời hạn		
Số nhà 10 đ	130,0	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	150,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	139,1	BHK	139,1		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10 năm 2019		
Số nhà 87 Đ	124,8	ODT	124,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	174,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	74,5
Đường Trần	139,4	ODT	139,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	95,0	ODT	95,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	229,0	BHK	29,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	200,0
Đường mòn	3135,0	BHK	3135,0		Sử dụng riê	Đến ngày 14/5/2027		
đường Liên	181,6	BHK	181,6		Sử dụng riê	đến tháng 11/2019		
Hẻm Trần V	250,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	150,0
Đường Lê L	184,5	ODT	184,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 55 đ	186,0	ODT	186,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trườ	223,7	ODT	223,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Quốc Lộ 24	175,0	ODT	175,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Quốc Lộ 24	694,0	CLN	294,0		Sử dụng riê	43739	ODT	400,0
Đường Lê L	83,0	ODT	83,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	255,0	BHK	185,0		Sử dụng riê	đến tháng 1(	ODT	70,0
Thôn Kon T	113,6	BHK	63,6		Sử dụng riê	47665	ODT	50,0
Kon tu 2, Ph	197,4	BHK	197,4		Sử dụng riê	43770		
Đường QH	133,5	ODT	133,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	1232,3	BHK	1232,3		Sử dụng riê	47818		
Thôn Kon T	162,7	BHK	112,7		Sử dụng riê	45383	ODT	50,0
Thôn Kon T	189,2	ODT	25,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	164,2
Thôn Kon T	596,7	BHK	596,7		Sử dụng riêng			
đường Cù C	340,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	140,6
đường Phan	122,5	BHK	72,5		Sử dụng riê	17/10/2028	ODT	50,0
đường Phan	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 222	305,6	ODT	305,6		Sử dụng riê	Lâu dài		

Thôn Kon M	416,8	BHK	371,8		Sử dụng riê	43739	ODT	45,0
Đường hẻm	144,3	ODT	144,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	363,1	HNK	5866,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021		
Thôn Kon S	330,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	230,0
Tổ 5, Phườn	79,8	BHK	79,8		Sử dụng riê	Đến 10/2/2027		
đường U RE	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường U RE	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	212,6	BHK	212,6		Sử dụng riê	Đến 16/08/2024		
Tổ 5, Phườn	178,4	BHK	178,4		Sử dụng riê	43770		
đường A W	174,8	BHK	174,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến 09/2023		
Đường Đào	657,5	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	457,5
đường Phan	91,7	ODT	91,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	288,4	BHK	288,4		Sử dụng riê	sử dụng đến 10/2024		
Đường Quố	196,9	BHK	196,9		Sử dụng riê	sử dụng đến 03/2023		
Thôn Kon T	150,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	Đến ngày 04 tháng 11 năm 2019		
Thôn Kon T	189,0	BHK	189,0		Sử dụng riê	Đến tháng 8 năm 2025		
Đào Duy Tù	260,2	BHK	260,2		Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019		
đường Diên	142,5	BHK	107,5		Sử dụng riê	45139	ODT	35,0
Đường liên	196,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	96,7
Đường liên	220,7	BHK	170,7		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	50,0
Kon tu 2, Ph	172,5	BHK	172,5		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Đường liên	141,4	BHK	66,4		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	75,0
Hà Huy Tập	212,5	BHK	162,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Đào	3008,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2808,0
Thôn Kon T	436,2	BHK	286,2		Sử dụng riê	đến tháng 1(	ODT	150,0
Đường mòn	110,1	BHK	110,1		Sử dụng riê	29/3/2024		
Đường Trườ	63,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	13,6
Đường Quố	326,7	BHK	326,7		Sử dụng riê	45633		
Thôn Kon T	230,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	180,0
đường Lê Đ	115,1	ODT	115,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	200,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	150,0
Đường mòn	158,0	BHK	158,0		Sử dụng riê	45566		
Đường mòn	164,2	BHK	164,2		Sử dụng riê	45566		
Số nhà 71B	74,6	ODT	74,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường hẻm	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Số nhà 124 (	204,0	ODT	204,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Lê N	123,8	ODT	123,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	356,8	BHK	356,8		Sử dụng riê	45231		
đường Lê N	138,6	ODT	138,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 138 (	175,0	ODT	175,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	174,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	74,1
đường Lê N	122,5	ODT	122,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 02 C	159,6	ODT	159,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường U Rê	213,3	ODT	213,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	181,0	BHK	181,0		Sử dụng riê	45231		

Đường Trần	124,7	ODT	124,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường hẻm	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	143,6	BHK	93,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	232,3	BHK	232,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 11 tháng 09 năm 2		
Thôn Kon T	623,0	HNK	357,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	266,0
Số nhà 118	187,0	ODT	187,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Số nhà 28 đ	137,0	ODT	137,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường hẻm	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm U Re,	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Phan	112,5	ODT	112,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	225,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	25,0
Thôn Kon T	542,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	442,0
Hẻm U Re,	165,0	ODT	165,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Diên Hồng,	120,0	BHK	120,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 11 tháng 9 năm 20		
Đường Duy	167,0	ODT	167,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường hẻm	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	175,5	ODT	175,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Số nhà 16 đ	114,0	ODT	114,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
đường Liên	164,8	BHK	99,8		Sử dụng riêi	đến ngày 24	ODT	65,0
Đường quy	359,8	BHK	359,8		Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2019		
đường Hẻm	132,0	BHK	77,0		Sử dụng riêi	43739	ODT	55,0
Thôn Kon T	194,2	BHK	194,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11 năm 2019		
Thôn Kon S	184,5	CLN	49,5		Sử dụng riêi	Đến 10/202	ODT	135,0
Thôn Kon T	398,2	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	298,2
đường Kim	1248,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	1048,0
Thôn Kon T	109,8	ODT	10,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	99,8
Đường Trần	381,5	BHK	331,5		Sử dụng riêi	45778	ODT	50,0
Phường Tru	272,1	BHK	272,1		Sử dụng riêi	45383		
Khu QH Trả	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	354,7	BHK	254,7		Sử dụng riêi	đến ngày 11	ODT	100,0
đường U RE	435,1	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	235,1
Đào Duy Tù	300,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	100,0
Đường Đất,	148,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	98,6
Số 36 Đườn	103,7	ODT	103,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường vào,	309,0	BHK	309,0		Sử dụng riêi	45383		
Tổ 5, Phườn	3247,8	BHK	3247,8		Sử dụng riêi	47788		
Đường liên	331,5	BHK	251,5		Sử dụng riêi	43739	ODT	80,0
Hẻm Trường	198,0	ODT	198,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	209,7	BHK	209,7		Sử dụng riêi	Không xác định thời hạn sử dụng đất		
Thôn Kon T	415,6	CLN	415,6		Sử dụng riêi	44531		
Đường liên	285,7	BHK	235,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Liên	382,6	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN	282,6
Đường Đất,	176,7	BHK	176,7		Sử dụng riêi	đến 04/11/2019		
Đường Trục	76,3	ODT	76,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		

Đường Đào	85,0	CLN	85,0		Sử dụng riê	47370		
Phường Tru	196,0	ODT	196,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	93,8	BHK	93,8		Sử dụng riê	45170		
đường Lê V	225,0	ODT	225,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Liên	460,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	260,0
Đường Quố	188,8	ODT	188,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	161,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	61,4
Thôn Kon T	171,1	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	161,1
Đường Đất,	453,7	BHK	453,7		Sử dụng riê	Đến tháng 01/2025		
Thôn Kon T	1286,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1086,0
Số nhà 67 đ	214,0	ODT	214,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Nơ T	359,8	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	289,8
đường Cù C	79,8	ODT	79,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường hẻm	243,0	BHK	243,0		Sử dụng riê	45536		
Đường liên	257,3	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	57,3
đường Liên	1131,0	BHK	1131,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2025		
Thôn Kon T	589,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	489,0
Thôn Kon M	289,4	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	89,4
Đường Trần	268,0	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	258,0
Tổ 1, Phườn	157,0	BHK	157,0		Sử dụng riê	45778		
đường Nơ T	268,4	BHK	268,4		Sử dụng riê	47002		
Tổ 3, thôn K	2956,7	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2756,7
Tổ 8, Phườn	100,8	BHK	100,8		Sử dụng riê	45505		
Khu QH Trả	111,1	ODT	111,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quy	103,2	ODT	103,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Nơ T	270,0	BHK	270,0		Sử dụng riê	47002		
đường Nơ T	291,7	BHK	291,7		Sử dụng riê	47002		
Đường Đào	144,5	BHK	144,5		Sử dụng riê	45139		
Đường Trần	155,0	ODT	155,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm U re, T	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	509,4	BHK	509,4		Sử dụng riê	sử dụng đến 03/2025		
Kon tu 2, Ph	124,0	CLN	124,0		Sử dụng riê	45078		
đường U Rê	141,5	BHK	101,5		Sử dụng riê	47673	ODT	40,0
Đường Duy	516,4	BHK	516,4		Sử dụng riê	47939		
Đường Quố	490,1	BHK	490,1		Sử dụng riê	Tạm giao không xác định thời hạn		
Thôn Kon T	2008,1	HNK	2008,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2030		
Thôn Kon T	176,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	126,9
Thôn Kon T	150,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	45505		
Phường Tru	244,7	BHK	244,7		Sử dụng riê	45505		
Phường Tru	426,8	BHK	226,8		Sử dụng riê	47604	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	158,4	BHK	158,4		Sử dụng riê	45778		
Thôn Kon T	249,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	189,0
Phường Tru	164,9	BHK	164,9		Sử dụng riê	47665		
Thôn Kon T	201,6	BHK	201,6		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon S	211,5	BHK	61,5		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	150,0
Tổ 5, Phườn	155,0	BHK	155,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019		

Đường liên	96,0	BHK	46,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 1	ODT	50,0
Đường Liên	380,0	BHK	280,0		Sử dụng riêi	đến tháng 1(	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	186,0	BHK	186,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/2019		
đường Liên	170,0	BHK	170,0		Sử dụng riêi	46082		
Đường Trần	126,3	HNK	126,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường liên	215,2	BHK	215,2		Sử dụng riêi	Đến tháng 03/2026		
đường Liên	454,4	BHK	454,4		Sử dụng riêi	Đến tháng 10/2019		
đường Liên	169,4	BHK	169,4		Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2019		
Đường Quố	413,0	BHK	213,0		Sử dụng riêi	đến ngày 14	ODT	200,0
đường Liên	221,0	BHK	146,0		Sử dụng riêi	đến tháng 1(	ODT	75,0
Đường mòn	243,0	BHK	243,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18 tháng 08 năm 2		
Số nhà 96 Đ	189,0	ODT	189,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
đường Liên	644,0	ODT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	244,0
đường Liên	528,0	BHK	128,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	400,0
Đường Trườ	182,3	ODT	182,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường hẻm	124,9	ODT	124,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trườ	556,7	BHK	556,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 04 tháng 12 năm 2		
Số nhà 331	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Số nhà 63 đ	160,5	ODT	160,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trườ	136,6	BHK	136,6		Sử dụng riêi	Đến ngày tháng 1/2024		
Tổ 5, Phườn	153,5	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Diên Hồng,	142,5	BHK	107,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	35,0
Đường hẻm	122,5	ODT	122,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngô	159,7	ODT	159,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	738,0	HNK	638,0		Sử dụng riêi	48366	ODT	100,0
Thôn Kon T	164,9	HNK	64,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Thôn Kon S	1005,0	BHK	1005,0		Sử dụng riêi	47849		
Phường Tru	138,0	ODT	138,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	209,8	HNK	159,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon S	419,4	CLN	369,4		Sử dụng riêi	44531	ODT	50,0
Đường Dân	1027,0	ODT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	877,0
Phường Tru	211,5	BHK	111,5		Sử dụng riêi	43770	ODT	100,0
Phường Tru	122,5	ODT	122,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường hiện	124,3	ODT	124,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	1783,1	BHK	1783,1		Sử dụng riêi	46204		
Đường Trần	435,9	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	235,9
đường bê tô	199,9	BHK	149,9		Sử dụng riêi	43739	ODT	50,0
Phường Tru	173,3	BHK	123,3		Sử dụng riêi	43739	ODT	50,0
Phường Tru	405,8	BHK	305,8		Sử dụng riêng		ODT	100,0
Thôn Kon T	142,4	BHK	92,4		Sử dụng riêi	46722	ODT	50,0
Thôn Kon T	946,9	CLN	946,9		Sử dụng riêi	2021		
đường bê tô	199,9	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	149,9
Thôn Kon S	179,2	BHK	154,2		Sử dụng riêi	43739	ODT	25,0
Thôn Kon T	128,9	BHK	78,9		Sử dụng riêi	46722	ODT	50,0
đường U Rê	172,5	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	47,5

Đường Trần	121,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	81,0
Phường Tru	326,1	ODT	326,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	64,9	CLN	39,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	25,0
Thôn Kon T	185,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	135,8
Phường Tru	639,5	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	439,5
Đường Dân	477,0	ODT	426,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	51,0
Thôn Kon S	90,9	BHK	90,9		Sử dụng riê	46634		
Thôn Kon T	170,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	120,6
Phường Tru	1057,0	BHK	977,0		Sử dụng riê	44531	ODT	80,0
đường Liên	231,6	ODT	201,5		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	30,1
đường Liên	436,8	ODT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	306,8
Đường A N	164,9	HNK	94,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	70,0
Phường Tru	281,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	181,2
Thôn Kon S	401,5	BHK	341,5		Sử dụng riê	2019	ODT	60,0
Tổ 5, Phườn	165,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	115,5
Phường Tru	118,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	68,8
Thôn Kon T	175,0	BHK	125,0		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Thôn Kon S	81,6	ODT	55,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	26,6
Số nhà 214	246,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	46,0
đường Wừu	161,5	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	151,5
đường U Rê	294,3	BHK	94,3		Sử dụng riê	48030	ODT	200,0
Phường Tru	419,6	BHK	299,6		Sử dụng riê	44531	ODT	120,0
Đường Trần	163,5	ODT	163,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	408,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	208,0
khu QH NM	169,2	ODT	169,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Nơ T	261,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	211,9
Phường Tru	249,3	BHK	174,3		Sử dụng riê	47818	ODT	75,0
Đường mòn	606,2	BHK	606,2		Sử dụng riê	Tạm giao không xác định rõ thời hạn		
Kon Sơ Lan	175,0	CLN	167,5		Sử dụng riê	Tháng 5/202	ODT	7,5
Thôn Kon T	185,1	BHK	135,1		Sử dụng riê	Tháng 03/2(	ODT	50,0
Phường Tru	1529,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1429,5
Đường Qui	107,7	ODT	107,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	198,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	148,1
Kon tu 2, Ph	165,3	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	145,3
Kon tu 2, Ph	164,5	CLN	144,5		Sử dụng riê	20/9/2024	ODT	20,0
Thôn Kon T	121,8	CLN	121,8		Sử dụng riê	45474		
Đường QH	162,8	ODT	162,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	184,0	BHK	184,0		Sử dụng riê	43770		
Đường vào	542,5	BHK	542,5		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	533,5	BHK	493,5		Sử dụng riê	47908	ODT	40,0
đường Liên	250,6	BHK	200,6		Sử dụng riê	44531	ODT	50,0
Thôn Kon T	122,6	CLN	122,6		Sử dụng riê	45474		
Đường QH	153,7	ODT	153,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường QH	152,6	ODT	152,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	198,1	BHK	148,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Thôn Kon T	333,9	BHK	333,9		Sử dụng riê	46113		

đường U RE	442,2	CLN	242,2		Sử dụng riê	2028	ODT	200,0
Đường QH	118,6	ODT	118,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	188,1	BHK	188,1		Sử dụng riê	2019		
Số 318 U R	548,3	BHK	468,3		Sử dụng riê	20/09/2030	ODT	80,0
Thôn Kon T	687,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	587,8
Đường QH	123,5	ODT	123,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	333,1	BHK	283,1		Sử dụng riê	43739	ODT	50,0
Đường QH	154,5	ODT	154,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm Cù Ch	80,6	BHK	80,6		Sử dụng riê	45231		
Đường QH	166,3	ODT	166,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Quố	713,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	313,0
Hẻm dân sin	580,9	ODT	420,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	160,9
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	113,0	CLN	113,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021		
Đường đất l	219,4	BHK	194,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	25,0
Đường QH	117,3	ODT	117,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường QH	160,9	ODT	160,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon M	865,3	BHK	715,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	150,0
Tổ 5, Phườn	182,0	BHK	182,0		Sử dụng riê	26/05/2028		
Đường QH	117,2	ODT	117,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	342,0	BHK	342,0		Sử dụng riê	47484		
Đường Qui	101,5	ODT	101,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	127,9	BHK	127,9		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	146,8	BHK	146,8		Sử dụng riê	47178		
Khu QH nha	161,9	ODT	161,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	1009,7	BHK	1009,7		Sử dụng riê	46874		
Đường Quố	672,0	BHK	472,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	200,0
Thôn Kon T	174,8	CLN	144,8		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ODT	30,0
Phường Tru	358,2	BHK	358,2		Sử dụng riê	43891		
Tổ 1, Phườn	290,7	BHK	290,7		Sử dụng riê	48792		
Đường Liên	212,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	112,5
Hẻm Liên th	212,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	162,5
Tổ 9 đường	656,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	556,0
Đường Trần	338,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	238,4
Phường Tru	209,7	BHK	209,7		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn sử dụng đất		
Thôn Kon T	772,5	BHK	572,5		Sử dụng riê	45474	ODT	200,0
Thôn Kon T	175,0	BHK	175,0		Sử dụng riê	47696		
Phường Tru	260,0	BHK	260,0		Sử dụng riê	đến 11/2019		
Phường Tru	260,0	BHK	260,0		Sử dụng riê	43770		
Đường QH	167,9	ODT	167,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	548,0	ODT	548,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 4 Đường	122,5	ODT	122,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	441,0	BHK	241,0		Sử dụng riê	45108	ODT	200,0

Thôn Kon T	137,0	BHK	87,0		Sử dụng riê	45231	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	138,4	HNK	98,4		Sử dụng riê	46508	ODT	40,0
Tổ 5, Phườn	127,6	BHK	27,6		Sử dụng riê	43770	ODT	100,0
Đường QH	167,8	ODT	167,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	100,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	50,0
đường Nơ T	193,3	BHK	153,3		Sử dụng riê	45383	ODT	40,0
Phường Tru	154,9	BHK	154,9		Sử dụng riê	43586		
Thôn Kon S	161,5	ODT	161,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Qui	121,3	ODT	121,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	2850,0	BHK	2850,0		Sử dụng riê	Tạm giao không xác định thời hạn		
Thôn Kon T	1359,8	BHK	1359,8		Sử dụng riê	Đến ngày 11/2/2029		
Khu QH nhà	114,6	ODT	114,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	499,4	BHK	499,4		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2024		
Thôn Konm	368,4	CLN	268,4		Sử dụng riê	đến 10/2019	ODT	100,0
Thôn Kon T	149,8	BHK	149,8		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	198,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	148,1
Phường Tru	594,0	BHK	194,0		Sử dụng riê	43739	ODT	400,0
Đường Duy	847,7	BHK	847,7		Sử dụng riê	48427		
đường U Rê	198,3	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	78,3
Đường Trần	107,5	ODT	107,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	250,0	BHK	200,0		Sử dụng riê	45597	ODT	50,0
Số nhà 297	106,0	ODT	106,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	831,0	ODT	831,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	29,8	ODT	29,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	289,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	189,4
Đường Quy	915,1	HNK	830,1		Sử dụng riê	48092	ODT	85,0
Đường Trần	119,2	ODT	119,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	807,0	BHK	807,0		Sử dụng riê	tháng 10 năm 2025		
Thôn Kon T	216,1	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,1
Thôn Kon T	477,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	427,2
Số nhà 202A	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	119,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	19,0
Đường Đất,	193,7	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	153,7
Thôn Kon T	172,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	122,5
Phường Tru	188,7	BHK	188,7		Sử dụng riê	47908		
Thôn Kon T	505,3	ODT	85,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	420,3
Phường Tru	174,8	BHK	174,8		Sử dụng riê	47908		
Tổ 5 Đường	256,9	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	216,9
Đường Đất,	198,1	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	138,1
Phường Tru	83,1	BHK	83,1		Sử dụng riê	47908		
Phường Tru	167,0	BHK	167,0		Sử dụng riê	47908		
Phường Tru	656,9	BHK	456,9		Sử dụng riê	48061	ODT	200,0
Số nhà 04 đ	140,0	ODT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Lê Đ	50,4	ODT	50,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	198,0	BHK	198,0		Sử dụng riê	45870		
Lê Văn Tám	232,9	HNK	132,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0

Phường Tru	159,7	BHK	69,7		Sử dụng riê	45505	ODT	90,0
Đường Trần	304,0	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	264,0
Đường Đinh	93,8	BHK	93,8		Sử dụng riê	Đến ngày 11/09/2023		
đường Wừu	144,5	CLN	144,5		Sử dụng riê	45170		
Phường Tru	150,0	BHK	100,0		Sử dụng riê	45505	ODT	50,0
Phường Tru	194,3	HNK	144,3		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
đường Lê V	229,7	BHK	149,7		Sử dụng riê	45139	ODT	80,0
Thôn Kon T	176,6	BHK	176,6		Sử dụng riê	46357		
Thôn Kon T	287,5	BHK	287,5		Sử dụng riê	Ngày 31 tháng 12 năm 2007		
Thôn Kon S	1353,5	BHK	1253,5		Sử dụng riê	44531	ODT	100,0
Đường mòn	199,4	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	149,4
Tổ 5, Phườn	196,6	BHK	156,6		Sử dụng riê	47788	ODT	40,0
Đường Ngô	172,8	ODT	172,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	193,5	BHK	193,5		Sử dụng riê	47788		
Phường Tru	1870,0	BHK	1870,0		Sử dụng riê	45658		
đường Liên	153,3	BHK	103,3		Sử dụng riê	đến 06/2022	ODT	50,0
Phường Tru	192,5	BHK	192,5		Sử dụng riê	Đến tháng 11 năm 2019		
Đường Đất,	2272,3	BHK	2272,3		Sử dụng riê	47788		
Đường Lê L	175,5	ODT	175,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	173,7	HNK	73,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trần	231,7	ODT	101,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	130,6
Đường Trần	36,6	HNK	10,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	26,0
Hẻm Cù Ch	126,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	76,9
Thôn Kon T	116,2	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	56,2
Tổ 5, Phườn	209,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	159,3
Đường Trần	943,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	893,8
Thôn Kon T	108,0	HNK	38,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	70,0
Thôn Kon T	250,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,0
Thôn Kon T	808,9	HNK	808,9		Sử dụng riêng			
Đường Trần	238,8	HNK	198,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Đường Trần	136,0	ODT	136,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 16 Tru	189,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	89,6
Hẻm 225 đu	238,5	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	168,5
Đường Võ N	207,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	87,0
Đường Trần	240,8	HNK	200,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	40,0
Thôn Kon T	112,0	HNK	112,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021		
Thôn Kon S	209,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	159,9
Đường Trần	469,1	HNK	419,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	232,5	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	192,5
Đường A N	1453,1	ODT	56,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1396,3
Đường A N	146,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	96,7
Hẻm 225 đu	499,0	HNK	499,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Đường Trần	99,8	ODT	99,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 33 Đư	238,6	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	38,6
Phường Tru	470,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	370,0

Thôn Kon T	385,1	ODT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	135,1
Phường Tru	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	285,9	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	185,9
Thôn Kon T	144,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	94,6
Thôn Kon T	145,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	95,3
Thôn Kon T	245,2	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	195,2
Đường Ngu	126,3	ODT	126,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	180,0	HNK	180,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019		
Thôn Kon T	112,0	HNK	112,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021		
Tổ 5, Phườn	200,0	HNK	150,0		Sử dụng riê	47362	ODT	50,0
Phường Tru	166,6	ODT	166,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Trần	840,5	HNK	765,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	74,6
Đường Lê V	556,1	HNK	436,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	120,0
Đường Đinh	167,6	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	67,6
Thôn Kon T	270,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	170,0
Phường Tru	94,4	ODT	94,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	115,8	ODT	115,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường U R	112,8	HNK	112,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2028		
Đường Duy	437,0	HNK	37,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	400,0
Thôn Kon M	142,1	ODT	15,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	127,1
Đường Đào	151,9	HNK	101,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Đường U R	217,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	117,8
Đường QH	117,9	ODT	117,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	500,3	HNK	500,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069		
Đường Đào	112,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	12,7
Đường Lê L	123,0	ODT	123,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê V	380,0	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	360,0
Thôn Kon S	281,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	241,3
Thôn Kon T	191,8	HNK	191,8		Sử dụng riê	60084		
Phường Tru	310,0	ODT	310,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	144,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	94,0
đường Nơ T	135,7	HNK	11,0		Sử dụng riê	48823	ODT	124,7
Đường Duy	167,9	HNK	97,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Trần	236,1	HNK	236,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 02/2031		
Đường Trần	696,6	ODT	422,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	273,8
Đường Nơ T	248,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	208,8
Thôn Kon T	192,0	ODT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	132,0
Thôn Kon T	190,0	ODT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,0
Hẻm 335 đu	141,2	ODT	141,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	180,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	100,0
Đường Lê E	254,0	HNK	54,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	200,0
Đường Đoà	409,7	HNK	309,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	184,6	HNK	84,6		Sử dụng riêng		ODT	100,0
Đường Chu	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	652,7	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	502,7

Thôn Kon T	150,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	110,0
Đường Nơ T	363,0	HNK	263,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	173,9	HNK	173,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2019		
Tổ 5, Phườn	308,9	HNK	268,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường A N	154,4	HNK	104,4		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Đường Trư	183,5	HNK	23,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	160,0
Đường Đinh	75,4	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	25,4
Đường Võ N	230,6	HNK	130,6		Sử dụng riêi	2069	ODT	100,0
Hẻm 218 đu	161,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	111,8
Đường Thu	120,4	ODT	120,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	474,4	HNK	274,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	200,0
Đường Lươ	154,5	ODT	154,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	450,8	ODT	270,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	180,8
Thôn Kon T	135,0	ODT	135,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon S	436,0	HNK	396,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Trần	151,8	ODT	151,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	205,0	HNK	155,0		Sử dụng riêi	45170	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	279,0	BHK	279,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2019		
Phường Tru	189,0	ODT	189,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	214,0	HNK	214,0		Sử dụng riêng			
Thôn Kon T	175,0	BHK	125,0		Sử dụng riêi	46447	ODT	50,0
Thôn Kon T	1164,1	HNK	1164,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019		
Thôn Kon S	504,0	HNK	454,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Chu	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 44 Duy	509,4	HNK	409,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	100,0
Phường Tru	828,3	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	788,3
Đường bê tô	453,5	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	50,0
Thôn Kon T	213,0	HNK	133,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	80,0
Đường Lê L	189,0	ODT	189,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Lê L	112,2	ODT	112,2		Sử dụng riêi	Lâu dài		
đường Nơ T	126,4	ODT	85,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	41,4
Tổ 5, Phườn	223,5	HNK	93,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	130,0
Thôn Kon S	143,7	ODT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	33,7
Tổ 1, Phườn	125,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	75,0
Thôn Kon T	156,2	ODT	20,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	136,2
Đường A N	144,9	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	44,9
Phường Tru	165,7	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	85,7
Đường Wừu	116,7	HNK	76,7		Sử dụng riêng		ODT	40,0
Đường Wừu	874,6	ODT	120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	754,6
Đường Lê L	121,2	ODT	121,2		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	134,8	HNK	44,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	90,0
Đường Trần	158,9	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	58,9
Đường Duy	255,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	155,0
Thôn Kon T	190,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	140,8
Đường Võ N	165,5	ODT	165,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	216,0	HNK	216,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2019		

Đường Nơ T	141,0	HNK	141,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2031		
Hẻm 64, đư	168,0	HNK	168,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Thôn Kon T	144,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	94,0
Đường Duy	1107,9	HNK	49,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	1058,8
Tổ 1, Phườn	185,1	HNK	85,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường Hồ T	187,6	HNK	137,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Trần	124,8	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	74,8
Thôn Kon T	127,8	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	87,8
Đường Trần	243,4	HNK	193,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon S	185,0	HNK	127,5		Sử dụng riê	20/10/2019	ODT	57,5
Hẻm 166 đu	342,0	HNK	342,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/09/2023		
Thôn Kon T	172,2	HNK	72,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Lê E	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	142,0	HNK	92,0		Sử dụng riê	46539	ODT	50,0
Thôn Kon T	1415,0	HNK	1415,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2069		
Đường Lê L	175,5	ODT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	105,5
Tổ 5, Phườn	158,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	58,8
Thôn Kon M	93,5	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	63,5
Thôn Kon T	301,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	201,0
đường Liên	301,0	HNK	301,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05/2025		
Tổ 5, Phườn	150,0	HNK	150,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019		
Đường Thu	172,0	ODT	172,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	119,0	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	44,0
Đường Duy	325,5	HNK	275,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	50,0
Thôn Kon T	172,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	72,0
Đường Trần	431,0	HNK	431,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023		
Thôn Kon T	159,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	59,0
Hẻm 307 Đ	332,0	HNK	257,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	75,0
Đường Thu	135,2	ODT	135,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ông	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 206 đu	77,3	ODT	77,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	149,8	HNK	149,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069		
Đường Trần	185,3	ODT	75,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	109,9
Thôn Kon T	235,0	HNK	135,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Đinh	194,8	HNK	124,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	70,0
Thôn Kon M	4776,9	HNK	4776,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/10/2069		
Đường Trần	141,1	HNK	16,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	125,0
Đường Đoà	286,7	HNK	246,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	40,0
Thôn Kon T	358,4	HNK	298,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	60,0
Thôn Kon T	279,0	ODT	98,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	181,0
Đường Lê E	131,2	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	6,2
Đường Lê E	125,7	ODT	125,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Nơ T	255,3	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	155,3
Đường Lê N	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê N	122,3	ODT	122,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	197,8	ODT	65,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,8

Tổ 5, Phườn	170,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	120,9
Đường Trần	81,5	HNK	8,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	72,8
Đường Trần	150,8	ODT	150,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê Đ	125,5	ODT	125,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê Đ	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Chu	149,8	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	24,8
Đường Lê Đ	129,7	ODT	129,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	138,3	ODT	138,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	245,0	HNK	45,0		Sử dụng riê	44531	ODT	200,0
Tổ 4, phườn	128,5	ODT	128,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê N	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Chu	143,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	18,0
Phường Tru	227,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	127,5
Phường Tru	127,8	HNK	27,8		Sử dụng riê	18/12/2017	ODT	100,0
Đường Trần	130,8	ODT	130,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon S	164,8	HNK	99,8		Sử dụng riê	44531	ODT	65,0
Đường Văn	529,3	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	229,3
Phường Tru	202,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	102,0
Đường Hồ T	2986,6	HNK	2736,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	250,0
Phường Tru	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	175,0	ODT	175,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Chu	148,6	HNK	23,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	125,0
Đường Chu	146,0	ODT	146,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Chu	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	177,2	ODT	136,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê N	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê N	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 02 Đư	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Trườ	108,7	ODT	108,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	127,5	ODT	127,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 34 Lê Ng	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	312,0	ODT	312,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	276,0	HNK	186,0		Sử dụng riê	45170	ODT	90,0
Thôn Kon M	1389,5	HNK	1389,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Thôn Kon n	413,6	HNK	213,6		Sử dụng riê	43739	ODT	200,0
Phường Tru	285,4	HNK	185,4		Sử dụng riê	45170	ODT	100,0
Phường Tru	91,5	HNK	91,5		Sử dụng riê	43779		
Phường Tru	128,4	ODT	83,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	45,2
Đường Trần	318,1	HNK	118,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	200,0
Hẻm 335 đu	185,4	ODT	185,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riê	53724	ODT	100,0
Đường Trần	260,9	HNK	91,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	169,0
Phường Tru	149,5	ODT	149,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	147,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	47,0
Thôn Kon S	711,0	HNK	611,0		Sử dụng riê	43739	ODT	100,0

Đường Đào	345,0	HNK	245,0		Sử dụng riê	43739	ODT	100,0
Phường Tru	178,0	ODT	178,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	204,0	ODT	204,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	284,2	HNK	84,2		Sử dụng riê	60388	ODT	200,0
Thôn Kon S	924,0	HNK	924,0		Sử dụng riê	60268		
Phường Tru	1955,7	HNK	1755,7		Sử dụng riê	45689	ODT	200,0
Phường Tru	315,1	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	265,1
Đường Phan	145,1	ODT	145,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 33 đườ	122,1	ODT	122,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	109,4	ODT	109,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	123,3	ODT	123,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Phan	162,0	ODT	162,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 33 đườ	244,2	HNK	44,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	200,0
Đường Trần	226,4	HNK	106,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	120,0
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê Đ	162,8	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	62,8
Thôn Kon M	137,5	HNK	137,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 09/2028		
Hẻm 33 đườ	154,2	ODT	154,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trươ	231,0	ODT	231,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	443,9	HNK	343,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	100,0
Hẻm 307 Đ	529,7	HNK	529,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2029		
đường Nơ T	2008,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,8
Hẻm 46 đườ	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Ngu	94,8	ODT	94,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	197,9	HNK	127,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	70,4
Thôn Kon T	200,5	HNK	200,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2028		
Thôn Kon T	644,0	HNK	644,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2030		
Tổ 5, Phườn	59,6	HNK	59,6		Sử dụng riêng			
Phường Tru	82,1	ODT	82,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Lê L	476,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	426,0
Đường Trần	236,1	HNK	186,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Duy	150,5	HNK	59,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	90,6
Thôn Kon T	1007,9	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	607,9
Thôn Kon T	292,2	HNK	242,2		Sử dụng riê	48945	ODT	50,0
Thôn Kon T	135,0	HNK	85,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường A N	254,9	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,9
Tổ 1, Phườn	135,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	85,3
Đường Lê L	97,0	ODT	97,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	119,7	ODT	119,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	342,6	ODT	342,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	394,7	HNK	394,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường Trần	1229,6	HNK	959,6		Sử dụng riêng		ODT	270,0
Phường Tru	186,9	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	136,9
Đường Lê L	101,9	ODT	101,9		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	346,8	HNK	296,8		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	50,0
Đường Thu	136,5	ODT	136,5		Sử dụng riê	Lâu dài		

Đường Phan	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	318,9	HNK	258,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	60,0
Thôn Kon S	231,6	HNK	30,1		Sử dụng riêi	Đến năm 20	ODT	201,5
Đường Phan	94,3	ODT	94,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 1, Phườn	2513,6	HNK	2513,6		Sử dụng riêi	Đến tháng 04/2024		
Tổ 5, Phườn	173,1	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	93,1
Đường A N	125,2	ODT	112,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	12,6
Đường Trần	139,7	HNK	99,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 0	ODT	40,0
Đường Lê L	269,0	ODT	269,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Ngu	126,0	ODT	126,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	149,9	ODT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	39,9
Đường Nơ T	173,1	HNK	93,1		Sử dụng riêi	Đến ngày 1(	ODT	80,0
Đường Trườ	173,3	HNK	53,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	120,0
Đường Nơ T	173,1	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	93,1
Tổ 1, Phườn	2513,9	HNK	2513,9		Sử dụng riêi	Đến tháng 04/2024		
Đường Trần	214,0	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	184,0
Đường Ông	329,0	ODT	329,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Duy	854,0	ODT	854,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	150,0	HNK	150,0		Sử dụng riêi	60388		
Tổ 1, Phườn	227,4	HNK	227,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2024		
Đường Lê L	132,0	ODT	132,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	73,0	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	13,0
Thôn Kon T	115,3	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	55,3
Đường Bùi	59,9	ODT	59,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	162,1	HNK	162,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 04/11/2016		
Đường Đất,	179,9	HNK	99,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	80,0
Hẻm 225 Đ	140,0	HNK	30,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	110,0
Thôn Kon M	478,8	CLN	433,8		Sử dụng riêi	43739	ODT	45,0
Tổ 5, Phườn	106,2	HNK	30,2		Sử dụng riêng		ODT	76,0
Đường Võ N	116,6	HNK	46,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	70,0
Đường Phan	261,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	61,0
Tổ 1, Phườn	99,4	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	59,4
Phường Tru	137,7	ODT	137,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Hồ T	190,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	90,0
Thôn Kon T	157,5	HNK	157,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2029		
Tổ 5, Phườn	2466,5	HNK	2466,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường Trần	163,0	HNK	103,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	60,0
Đường Nơ T	190,0	HNK	120,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	70,0
Hẻm 63 đườ	182,3	HNK	132,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	214,5	HNK	164,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Lê L	61,0	ODT	61,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 104 đu	186,0	HNK	136,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Đường Trần	322,5	HNK	322,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
đường Tô V	228,7	ODT	228,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon S	185,0	ODT	57,5		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	127,5
Thôn Kon T	167,5	HNK	157,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	10,0

Đường Trần	113,9	ODT	113,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 269 đu	544,9	ODT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	514,9
Đường A N	582,0	HNK	492,0		Sử dụng riêng		ODT	90,0
Hẻm 225 đu	135,5	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	65,5
Đường Trư	180,0	ODT	180,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Hồ T	111,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	11,5
Thôn Kon T	175,9	ODT	25,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	150,9
Tổ 7, Phườn	167,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	117,0
Thôn Kon T	249,8	HNK	249,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2025		
Đường Ông	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	793,0	HNK	793,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/01/2065		
Thôn Kon T	248,7	HNK	248,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2025		
Phường Tru	308,0	HNK	308,0		Sử dụng riêng			
Phường Tru	109,8	HNK	59,8		Sử dụng riêi	45901	ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	150,0	HNK	150,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019		
Đường Trần	116,7	ODT	116,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	319,2	HNK	319,2		Sử dụng riêi	60084		
Đường Trần	106,0	ODT	76,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	30,0
Đường Trần	394,0	HNK	324,0		Sử dụng riêng		ODT	70,0
Thôn Kon T	251,5	HNK	251,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2025		
Thôn Kon T	140,0	HNK	90,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	144,0	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	74,0
Hẻm 307 Đ	126,7	HNK	63,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	62,8
Hẻm 168 đu	181,8	HNK	181,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069		
Đường Trần	563,5	HNK	363,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Đường Võ N	137,0	ODT	137,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trư	150,3	HNK	50,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Thôn Kon T	642,1	HNK	592,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Thôn Kon T	489,6	HNK	489,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2064		
Thôn Kon T	300,0	HNK	300,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019		
Đường Duy	892,9	HNK	892,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Phường Tru	629,2	HNK	529,2		Sử dụng riêi	60388	ODT	100,0
Phường Tru	552,4	HNK	427,0		Sử dụng riêi	16/9/2025	ODT	70,0
Đường Duy	275,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	175,5
Phường Tru	253,0	HNK	153,0		Sử dụng riêi	43739	ODT	100,0
Thôn Kon T	609,0	HNK	209,0		Sử dụng riêi	44531	ODT	400,0
Phường Tru	231,4	HNK	21,4		Sử dụng riêi	47484	ODT	210,0
Phường Tru	219,0	ODT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	144,0
Tổ 5, Phườn	230,7	HNK	80,7		Sử dụng riêi	46905	ODT	150,0
Đường U R	206,0	HNK	64,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	142,0
Phường Tru	381,9	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	181,9
Tổ 5, Phườn	242,0	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	172,0
Phường Tru	166,3	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	116,3
Đường Nơ T	128,7	HNK	28,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	100,0
Phường Tru	262,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	222,0
Phường Tru	153,2	HNK	153,2		Sử dụng riêi	43770		

Phường Tru	254,5	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	204,5
Đường U R	198,2	HNK	98,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường U R	199,7	HNK	49,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	150,0
Phường Tru	149,7	HNK	45,4		Sử dụng riê	60207	ODT	104,3
Phường Tru	393,5	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	293,5
Phường Tru	295,2	ODT	56,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	238,8
Phường Tru	179,0	ODT	179,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm 206 đu	131,0	HNK	31,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Hẻm 206 đu	172,0	HNK	72,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Phường Tru	414,3	HNK	414,3		Sử dụng riê	49065		
Hẻm 206 đu	173,0	HNK	73,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Trần Văn H	192,0	ODT	192,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường U R	197,5	HNK	97,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Đường U R	209,5	ODT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	99,5
Phường Tru	233,9	HNK	183,9		Sử dụng riê	48153	ODT	50,0
Phường Tru	145,8	HNK	95,8		Sử dụng riê	49035	ODT	50,0
Đường Nơ T	189,1	ODT	189,1		Sử dụng riêng			
Phường Tru	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	132,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	82,6
Đường Trần	186,2	HNK	186,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Đường Phan	104,8	ODT	104,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	668,1	BHK	668,1		Sử dụng riê	Đến 11/2019		
Đường Phan	118,0	ODT	118,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	116,4	ODT	116,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	149,8	BHK	149,8		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	1862,4	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	1782,4
Đường Đất,	100,0	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường đất l	279,0	ODT	98,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	181,0
Phường Tru	299,9	BHK	199,9		Sử dụng riê	44713	ODT	100,0
đường U Rê	247,8	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	167,8
Số 29 Đườn	112,4	ODT	112,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	304,4	HNK	64,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	240,0
Đường Lê L	121,2	BHK	71,2		Sử dụng riê	45294	ODT	50,0
Thôn Kon T	185,4	BHK	135,4		Sử dụng riê	47665	ODT	50,0
Số nhà 115	479,4	BHK	196,4		Sử dụng riê	46722	ODT	283,0
Phường Tru	154,0	BHK	104,0		Sử dụng riê	47543	ODT	50,0
Thôn Kon T	316,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	266,6
Tổ 5, Phườn	916,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	816,7
Số nhà 60 đ	249,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	149,7
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	1029,3	HNK	829,3		Sử dụng riê	54728	ODT	200,0
Đường Trần	153,2	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	133,2
Đường Quố	206,7	ODT	187,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	19,7
Đường Trần	174,2	BHK	154,2		Sử dụng riê	45170	ODT	20,0
Đường Duy	189,2	BHK	114,2		Sử dụng riê	47673	ODT	75,0
Kon tu 2, Ph	199,8	HNK	145,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	54,7

Số 178B Đu	123,5	ODT	123,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 174	96,1	ODT	96,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	239,4	BHK	239,4		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019		
Thôn Kon T	270,2	BHK	270,2		Sử dụng riê	47484		
Thôn Kon T	347,3	BHK	347,3		Sử dụng riê	47757		
Thôn Kon T	186,9	BHK	186,9		Sử dụng riê	2019		
Đường Duy	253,0	BHK	253,0		Sử dụng riê	47088		
Thôn Kon T	199,2	BHK	199,2		Sử dụng riê	43800		
Thôn Kon T	388,2	BHK	388,2		Sử dụng riê	43739		
Phường Tru	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	52,0	BHK	52,0		Sử dụng riê	47757		
đường Liên	276,1	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	176,1
Thôn Kon S	365,3	BHK	252,8		Sử dụng riê	43739	ODT	112,5
Phường Tru	204,6	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	154,6
Phường Tru	489,7	BHK	89,7		Sử dụng riê	43739	ODT	400,0
Số nhà 57 Đ	132,3	ODT	132,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường hẻm	158,7	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	108,7
Phường Tru	318,0	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	268,0
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	194,5	BHK	94,5		Sử dụng riê	43739	ODT	100,0
Thôn Kon T	511,0	BHK	461,0		Sử dụng riê	48549	ODT	50,0
Phường Tru	640,0	BHK	440,0		Sử dụng riê	47908	ODT	200,0
Thôn Kon S	250,0	BHK	200,0		Sử dụng riê	62002	ODT	50,0
Phường Tru	192,0	BHK	142,0		Sử dụng riê	48061	ODT	50,0
Tổ 2, Phườn	283,5	ODT	88,5		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	195,0
Tổ 5, Phườn	427,9	BHK	427,9		Sử dụng riê	43770		
đường Kon	149,9	CLN	121,9		Sử dụng riê	Tháng 09/2(	ODT	28,0
Tổ 5, Phườn	177,0	BHK	127,0		Sử dụng riê	43770	ODT	50,0
Đường Trần	110,3	BHK	10,3		Sử dụng riê	Tháng 2 năr	ODT	100,0
Thôn Kon S	1262,2	BHK	1162,2		Sử dụng riê	2019	ODT	100,0
Thôn Kon T	350,2	BHK	270,2		Sử dụng riê	44531	ODT	80,0
Phường Tru	210,1	BHK	210,1		Sử dụng riê	43739		
Thôn Kon M	259,0	HNK	159,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	100,0
Phường Tru	168,0	BHK	118,0		Sử dụng riê	45200	ODT	50,0
đường Lê N	122,4	ODT	122,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	173,1	BHK	123,1		Sử dụng riê	47665	ONT	50,0
đường Nơ T	165,7	BHK	165,7		Sử dụng riê	47727		
Phường Tru	224,6	BHK	124,6		Sử dụng riê	47088	ODT	100,0
Phường Tru	80,0	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	116,1	ODT	116,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Lê N	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	147,0	ODT	147,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Phan	300,9	ODT	196,3		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	104,7
Phường Tru	98,1	ODT	98,1		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	92,6	ODT	92,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	144,5	BHK	94,5		Sử dụng riê	45170	ODT	50,0

Phường Tru	144,5	BHK	94,5		Sử dụng riê	45139	ODT	50,0
Phường Tru	177,4	ODT	177,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	145,0	HNK	145,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2031		
Phường Tru	226,7	BHK	176,7		Sử dụng riê	45170	ODT	50,0
Phường Tru	202,7	ODT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	182,7
Phường Tru	142,3	BHK	44,8		Sử dụng riê	48396	ODT	97,5
Phường Tru	536,8	BHK	536,8		Sử dụng riê	43770		
Hẻm Duy T	191,5	ODT	191,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Lê V	100,0	BHK	50,0		Sử dụng riê	Tháng 9/202	ODT	50,0
Phường Tru	193,3	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	153,3
Thôn Kon T	565,0	BHK	565,0		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn		
Tổ 5, Phườn	139,8	BHK	139,8		Sử dụng riê	46478		
Đường Trần	179,0	ODT	179,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường QH	120,8	ODT	120,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Khu QH nhà	103,0	ODT	103,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	101,2	BHK	101,2		Sử dụng riê	46419		
đường Liên	376,7	ODT	51,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	325,7
Thôn Kon T	645,0	BHK	645,0		Sử dụng riê	46419		
Thôn Kon T	773,9	BHK	773,9		Sử dụng riê	46419		
Thôn Kon T	131,7	BHK	131,7		Sử dụng riê	43770		
đường Liên	1133,4	ODT	83,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1050,4
Thôn Kon T	270,7	BHK	270,7		Sử dụng riê	46419		
đường Duy	150,2	ODT	150,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	251,2	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	151,2
Phường Tru	88,2	BHK	88,2		Sử dụng riê	47908		
Đường Trần	155,7	ODT	155,7		Sử dụng riê	Lâu dài		
Phường Tru	960,0	BHK	810,0		Sử dụng riê	lâu dài	ODT	150,0
hẻm URê, T	188,2	BHK	10,2		Sử dụng riê	46874	ODT	178,0
Khu Quy H	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Nơ T	578,0	BHK	578,0		Sử dụng riê	45047		
Kon tu 2, Ph	525,8	BHK	525,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11 năm 2019		
Đường Duy	141,7	BHK	41,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trần	146,8	BHK	66,8		Sử dụng riê	45474	ODT	80,0
Đường mòn	248,0	BHK	248,0		Sử dụng riê	45566		
Phường Tru	408,6	BHK	408,6		Sử dụng riê	43770		
Thôn Kon T	258,9	BHK	258,9		Sử dụng riê	43770		
Phường Tru	139,4	ODT	139,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Hẻm Sư Vạ	181,6	ODT	181,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	349,0	BHK	349,0		Sử dụng riê	2031		
Kon Tu II, H	195,4	BHK	195,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11 năm 2019		
Phường Tru	124,0	HNK	124,0		Sử dụng riê	48945		
Tổ 5, Phườn	234,3	BHK	234,3		Sử dụng riê	43770		
đường Phan	167,0	BHK	83,3		Sử dụng riê	47088	ODT	83,8
Tổ 5, Phườn	127,6	ODT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	87,6
Số nhà 39 đ	201,0	ODT	201,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Tô V	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài		

Tổ 9, Phườn	256,4	BHK	196,4		Sử dụng riê	46419	ODT	60,0
Thôn Kon S	1059,4	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	959,4
Đường Ngô	222,6	ODT	222,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trườ	315,4	BHK	215,4		Sử dụng riê	45292		
Đường Đào	313,7	ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	213,7
Thôn Kon S	1125,1	BHK	1125,1		Sử dụng riê	47635		
137 Lê Lai,	459,4	ODT	459,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 176B Đu	157,8	ODT	157,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Lê V	388,8	HNK	348,8		Sử dụng riê	45170	ODT	40,0
đường Phan	133,0	ODT	133,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 91 đường	100,3	ODT	100,3		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	385,3	BHK	385,3		Sử dụng riê	47788		
Phường Tru	4124,5	ODT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	LUA	3924,5
Hẻm Lê Lai	125,8	BHK	85,8		Sử dụng riê	2030	ODT	40,0
Đường Lê L	413,4	ODT	413,4		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	175,0	BHK	175,0		Sử dụng riê	Không xác định thời hạn		
Tổ 3, Phườn	240,2	BHK	40,2		Sử dụng riê	47849	ODT	200,0
Số nhà 38 Đ	100,4	BHK	50,4		Sử dụng riê	47515	ODT	50,0
Đường Lê L	292,0	ODT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	142,0
Đường Lê L	122,6	ODT	122,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Thôn Kon T	203,2	HNK	103,2		Sử dụng riê	46722	ODT	100,0
Số 87 Lê La	181,0	ODT	181,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số nhà 55 Đ	108,0	ODT	108,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 12 Trần	124,0	ODT	124,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Số 38 đường	120,0	ODT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đinh	112,2	ODT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	102,2
Đường Trần	270,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	220,3
Lê Văn Tám	422,5	BHK	422,5		Sử dụng riê	Đến ngày 11/9/2023		
Phường Tru	358,2	BHK	318,2		Sử dụng riê	45261	ODT	40,0
Thôn Kon T	105,4	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	75,4
Số nhà 44 đ	124,8	ODT	124,8		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đào	86,1	BHK	46,1		Sử dụng riê	47300	ODT	40,0
Số nhà 24 Đ	106,6	ODT	106,6		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Đất,	408,3	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	358,3
Thôn Kon T	116,9	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	86,9
Đường hẻm	162,6	BHK	127,6		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ODT	35,0
Phường Tru	458,3	BHK	58,3		Sử dụng riê	44531	ODT	400,0
đường Duy	215,5	ODT	215,5		Sử dụng riê	Lâu dài		
Đường Trần	506,3	BHK	446,3		Sử dụng riê	45261	ODT	60,0
Tổ 1, Phườn	210,3	CLN	210,3		Sử dụng riê	45170		
đường Kim	149,6	BHK	99,6		Sử dụng riê	45170	ODT	50,0
Đường Trần	169,4	BHK	169,4		Sử dụng riê	47178		
Thôn Kon T	960,7	BHK	760,7		Sử dụng riê	48061	ODT	200,0
Đường Đất,	179,9	BHK	99,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	80,0
Phường Tru	124,2	ODT	124,2		Sử dụng riê	Lâu dài		
đường Liên	159,5	CLN	59,5		Sử dụng riê	đến 10/2019	ODT	100,0

Thôn Kon M	1023,4	BHK	1023,4		Sử dụng riêi	46821		
Đường liên	377,7	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	277,7
Kon tu 2, Ph	188,1	BHK	188,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11 năm 2023		
Phường Tru	122,5	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	82,5
Tổ 5, Phườn	124,1	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	64,1
Đường QH	119,9	ODT	119,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	155,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	105,0
Đường liên	174,6	CLN	174,6		Sử dụng riêi	45474		
đường Liên	174,0	CLN	174,0		Sử dụng riêi	Đến 7/2024		
Thôn Kon T	196,4	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	146,4
Đường Trần	187,9	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	107,9
Đường Đinh	225,0	HNK	145,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 2(	ODT	80,0
Đường Phan	174,0	ODT	174,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	402,0	HNK	302,0		Sử dụng riêi	48183	ODT	100,0
đường Nơ T	195,7	HNK	145,7		Sử dụng riêi	45383	ODT	50,0
Phường Tru	1196,0	ODT	119,6		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	177,0	HNK	177,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069		
Thôn Kon T	597,5	BHK	397,5		Sử dụng riêi	47178	ODT	200,0
Tổ 1, Phườn	108,5	HNK	108,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064		
Thôn Kon T	1573,2	BHK	1573,2		Sử dụng riêi	46419		
Thôn Kon S	159,3	HNK	159,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2029		
Thôn Kon S	696,1	ODT	60,0		Sử dụng riêng		HNK	636,0
Đường Trần	609,4	HNK	209,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	400,0
Hẻm 95 đườ	124,6	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	74,6
Đường Đinh	588,7	HNK	360,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	228,2
Hẻm 162, Đ	134,7	ODT	134,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	350,0	HNK	216,0		Sử dụng riêi	45200	ODT	134,0
Đường Hồ T	570,0	HNK	450,0		Sử dụng riêi	44531	ODT	120,0
Đường U R	458,0	HNK	258,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Thôn Kon T	323,0	ODT	258,4		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	64,6
Phường Tru	225,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	175,0
Đường Lê Đ	227,9	HNK	177,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Thôn Kon T	233,5	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	133,5
Phường Tru	150,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	50,0
Thôn Kon S	155,0	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	115,0
Phường Tru	90,1	ODT	90,1		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	180,0	HNK	180,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 3/2025		
Đường Ngu	159,2	ODT	159,2		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Đào	339,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	239,4
Thôn Kon T	148,2	HNK	140,7		Sử dụng riêng		ODT	7,5
Đường QH	155,5	ODT	155,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	173,8	HNK	123,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Phường Tru	165,0	BHK	165,0		Sử dụng riêng			
Đường Trần	183,6	HNK	113,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	70,0
Phường Tru	131,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	81,8
Khu giao đấ	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		

Phường Tru	501,4	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	401,4
Đường Lê L	84,4	ODT	84,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	247,5	HNK	197,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
đường Phan	124,4	ODT	124,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Lươ	125,5	ODT	125,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Đào	231,0	HNK	151,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	HNK	151,0
Đường Đào	231,0	HNK	151,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	HNK	151,0
Đường hẻm	252,0	ODT	252,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Số 05 Đườn	152,7	ODT	152,7		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Đào	117,3	ODT	117,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	108,0	HNK	58,0		Sử dụng riêng		ODT	50,0
Tổ 5, Phườn	274,1	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	19,0
Thôn Kon T	255,0	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	46,4
Đường Trần	339,2	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	39,2
Thôn Kon T	220,4	HNK	170,4		Sử dụng riêi	45352	ODT	50,0
Đường Bùi	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
phường Tru	300,0	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	406,0	ODT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	256,0
phường Tru	205,7	HNK	105,7	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
phường Kor	150,0	ODT	100,0	Nhà nước g	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	50,0
phường Kor	322,3	HNK	322,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2075		
Đường Ông	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Phường Tru	153,5	ODT	153,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	288,0	HNK	88,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	200,0
Thôn Kon T	2715,1	ODT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	500,0
Đường Đào	84,0	BHK	44,0		Sử dụng riêi	47604	ODT	40,0
Đường Đào	164,7	HNK	164,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2029		
Thôn Kon T	357,6	ODT	70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	287,6
Thôn Kon T	171,0	HNK	121,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	50,0
Tổ 1, Phườn	130,1	ODT	130,1		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 5, Phườn	160,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	110,8
Đường Thu	148,8	ODT	148,8		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	321,3	HNK	261,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	60,0
Thôn Kon S	412,4	HNK	362,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0
Đường Trần	152,7	ODT	60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	92,7
Thôn Kon T	196,9	HNK	196,9		Sử dụng riêi	47453		
Thôn Kon T	269,2	HNK	269,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 2/2025		
Đường Phar	178,2	ODT	178,2		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Đào	79,5	ODT	79,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 96 Trầ	240,4	HNK	240,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2024		
Thôn Kon T	705,3	HNK	505,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	200,0
Thôn Kon T	283,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	183,0
Đường Lê V	48,9	ODT	48,9		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	303,5	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	103,5
Hẻm Đường	112,4	ODT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	72,4

Đường Trươ	191,7	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	141,7
Đường Trần	145,0	ODT	145,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Thu	149,8	HNK	149,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 01/2024		
Tổ 1, Phườn	200,0	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Tổ 4, Phườn	129,9	ODT	125,0		Sử dụng riêng			
Đường Trần	109,5	ODT	109,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường hẻm	169,7	HNK	89,7		Sử dụng riêi	47880	ODT	80,0
Đường Nơ T	1939,3	HNK	1939,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 04/11/2019		
Đường Ngu	67,5	ODT	67,5		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Trần	265,2	HNK	225,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	40,0
Đường Ngô	106,3	ODT	106,3		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường đất,	447,7	BHK	447,7		Sử dụng riêi	Đến tháng 01/2025		
Đường Trần	276,5	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	76,5
Tổ 5, Phườn	135,6	HNK	135,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/04/2032		
Đường Trần	125,0	ODT	125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Lê Đ	142,0	ODT	142,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	317,1	BHK	317,1		Sử dụng riêi	44531		
Đường Hà H	170,0	ODT	170,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	170,0
Đường Hà H	170,0	ODT	170,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	170,0
Đường Hà H	170,0	ODT	170,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	170,0
Đường Tô V	116,4	ODT	116,4		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường QH	168,0	ODT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Thôn Kon T	113,0	ODT	113,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Đường Đào	271,2	HNK	171,2		Sử dụng riêi	50 năm kể t	ODT	100,0
Thôn Kon T	328,2	HNK	228,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Đường Trần	193,0	ODT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	93,0
Đường Lê V	125,2	HNK	125,2		Sử dụng riêi	48061		
đường U Rê	143,5	ONT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	103,5
Thôn Kon T	180,8	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	130,8
Đường Trần	110,0	ODT	110,0		Sử dụng riêi	Lâu dài		
Hẻm 95 đườ	138,9	HNK	38,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	100,0
Tổ 5, Phườn	142,3	HNK	92,3		Sử dụng riêi	2032	ODT	50,0
Đường Diên	289,7	ODT	219,4		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	70,3
Thôn Kon S	422,8	HNK	422,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 01/2031		
Thôn Kon T	239,1	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	189,1

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47088						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2026						
	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2031						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2030						
	Sử dụng riê	48000						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	46508						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2027						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/01/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 16/8/2023						

	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 10/02/2027						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2031						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2019						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2023						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2023						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2026						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2064						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/01/2024						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ODT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 24/12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/9/2031						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/09/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2023						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/06/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45261						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48396						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/9/2023						
	Sử dụng riê	47331						

	Sử dụng riê	60572						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	47849						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	60572						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60572						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45139						
	Sử dụng riê	44743						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	3513,4		Sử dụng riê	54820	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	45261						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	45292						
	Sử dụng riê	48153						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45474						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2022						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60176						
	Sử dụng riê	45261						
	Sử dụng riê	47543						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	47849						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	44652						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45992						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	43779						
	Sử dụng riê	48823						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45170						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46447						
	Sử dụng riê	47270						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	46082						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	47849						
	Sử dụng riê	45200						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60572						
	Sử dụng riê	48153						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46327						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	48731						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	47635						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	46419						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	46478						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	45292						
	Sử dụng riê	48153						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	45200						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46447						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45170						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	46023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47635						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2071						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2029						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/02/2025						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069						
	Sử dụng riê	45078						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/02/2025						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/9/2031						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2019						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	201,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/20	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	201,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/20	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	201,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/20	
								Nhà riêng lẻ

	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	45261						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2031						
	Sử dụng riêi	60146						
	Sử dụng riêi	47604						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2027						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến10/2069						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2031						
	Sử dụng riêi	47543						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 24/11/2019						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riêi	47484						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 16/05/2025						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2069						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2069						
	Sử dụng riêi	45474						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019						
	Sử dụng riêi	43770						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 06/2022						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/03/2020						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/02/2025						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	đến 03/2030						
	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2068						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	45717						
	Sử dụng riêi	43525						
	Sử dụng riêi	Lâu dài	ODT	105,2		Sử dụng riêi	Lâu dài	

	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	105,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	105,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 04/11/2069						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2027						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2023						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/02/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2032						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2071						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2071						

	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2073						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng tháng 12/2071						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2023						
	Sử dụng riê	Đến ngày 25/7/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 09/2073						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 09/2073						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	44531						
)25								
	Sử dụng riê	47178						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	47788						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47119						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	20/08/2029						
	Sử dụng riê	48000						
	Sử dụng riê	45717						
	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 11 tháng 9 năm 2023						

	Sử dụng riê	đến 11/2017						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	13/03/2029						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2024						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	47090						

	Sử dụng riê	24/12/2021						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 11 tháng 10 năm 2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
ch ra từ thửa	đất số 8 gốc	thuộc tờ bản đồ số 24 năm 2025						
	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 11 tháng 10 năm 2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43779						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	42826						
	Sử dụng riê	đến 12/5/2025						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	đến năm 2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45658						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	45413						
	Sử dụng riê	45413						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45658						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47818						
	Sử dụng riê	sử dụng đến 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47453						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47178						
	Sử dụng riê	45292						
2025								
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	59,6		Sử dụng riê	44531	
	Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	59,6		Sử dụng riê	44531	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47604						

	Sử dụng riê	sử dụng đến 12/2021						
	Sử dụng riê	47635						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47300						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	tháng 12/2021						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 22/5/2028						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	sử dụng đến 07/04/2024						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
28								
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	đến 10/2019						
	Sử dụng riê	46916						

	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47969						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45239						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	47665						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45474						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	47604						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47939						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						

	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43040						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	45658						
	Sử dụng riê	60176						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	60449						
	Sử dụng riê	60449						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43040						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45078						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	47362						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46722						
	Sử dụng riê	45078						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Xác định theo Luật đất đai 2003 sửa đổi được tính từ 11/2003						
	Sử dụng riê	43739						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	48000						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47788						
	Sử dụng riê	48731						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739	ODT	500,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45383						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45017						Nhà riêng lẻ

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/11/2017						
	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	47392						
	Sử dụng riê	/2030						
	Sử dụng riê	60084						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	42795						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	46327						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60572						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						

	Sử dụng riê	48519						
	Sử dụng riê	43770						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45931						
	Sử dụng riê	48914						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2028						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47362						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44774						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Tạm giao						

	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	45962						
	Sử dụng riê	60176						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60207						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44774						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44774						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45444						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43779						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14/05/2027						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2022						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2019						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45352						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45474						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46722						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	sử dụng đến 12/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 24/12/2021						
	Sử dụng riê	đến 11/10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46662						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến 12/3/2028						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	đến ngày 11 tháng 10 năm 2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến 03/2025						
	Sử dụng riê	47757						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 26/01/2026						
	Sử dụng riê	Đến ngày 10/5/2027						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45323						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	đến ngày 02/04/2027						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 11 tháng 10 năm 2019						
	Sử dụng riê	đến ngày 11/2019						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 09/2023						

								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
023								
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến 9/2026						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	43739						
								Nhà riêng lẻ
)23								
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	46453						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 21/7/2028						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 05 năm 2019						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
:								
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	20/08/2027						

	Sử dụng riê	23/06/2029						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	đến 12/2021						
	Sử dụng riê	đến ngày 10/02/2027						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	45778						
	Sử dụng riê	43779						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	47849						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47058						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
2023								
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10 năm 2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
2023								
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45352						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47908						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47908						

	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	46357						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	46722						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	2030						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	47484						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 24 tháng 12 năm 2021						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45996						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	đến ngày 24 tháng 12 năm 2021						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến Tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riê	đến ngày tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Đến 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45536						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 24 tháng 12 năm 2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	43566						
	Sử dụng riê	46813						
	Sử dụng riê	45292						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	47453						
	Sử dụng riê	2030						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47178						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2027						
	Sử dụng riê	không xác định						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/9/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2023						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/10/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2021						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 29/8/2027						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019						

	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2028						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/9/2031						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/9/2031						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/9/2031						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 24/01/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2069						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 10/09/2023						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/10/2019						
	Sử dụng riê	45231						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 1/7/2064						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2024						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 26/10/2019						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14/12/2029						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 12/12/2031						

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 03/12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 16/07/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	49065						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	353,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2023						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2025						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/9/2025						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2030						

	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/9/2031						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2019						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2026						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/06/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/02/2030						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	đến tháng 10/2069						
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT	35,0		Sử dụng riê	Lâu dài	

	Sử dụng riê	Đến ngày 30/11/2067						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2067						
	Sử dụng riê	49126						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/10/2019						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	48488						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45108						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	60572						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45962						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 10/02/2027						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Đến ngày 30/11/2019						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến ngày 10/02/2027						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 05/2028						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/05/2027						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	20/10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 12/11/2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 17/12/2021						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 29/11/2021						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2022						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	49035						
	Sử dụng riê	60299						
	Sử dụng riê	42856						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46935						

	Sử dụng riê	2033						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	46753						
	Sử dụng riê	59908						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 03/04/2027						
	Sử dụng riê	45170						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	đến tháng 11/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47788						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47090						
	Sử dụng riê	54728						
	Sử dụng riê	47515						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	45261						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	44531						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Đến tháng 08 năm 2023						
	Sử dụng riê	46600						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Tháng 03 năm 2026						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	47088						
	Sử dụng riê	Lâu dài						

	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45170						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	45413						
	Sử dụng riê	sử dụng đến 10/2019						
	Sử dụng riê	43739						
	Sử dụng riê	48335						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	43770						

	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêng							
	Sử dụng riêi	43739						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	43739						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	46357						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	45170						
	Sử dụng riêi	47178						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	43739						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	46447						
	Sử dụng riêi	43739						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						
	Sử dụng riêi	Lâu dài						

	Sử dụng riê	đến ngày 11 tháng 10 năm 2019						
	Sử dụng riê	47788						
	Sử dụng riê	47849						
	Sử dụng riê	43770						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2030						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 09/2023						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2027						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 07/2028						
	Sử dụng riê	20/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2028						
	Sử dụng riê	2019						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2026						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2026						

	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 24/01/2030						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	49126						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT	158,6		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	46813						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 15/10/2023						
Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài						
Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/08/2074						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1515,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/20	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2069						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2067						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2066						
	Sử dụng riê	45170						

	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
								Nhà riêng lẻ
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2031						
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài	ODT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	30/09/2025						
	Sử dụng riê	47727						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/10/2019						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Lâu dài						
	Sử dụng riê	Sử dụng đến 9/2073						
	Sử dụng riê	43770						

								2013-56-49-
								2012-Dinh T
								2006-2006-1
								2012-37-20-
								2011-26-67-
								2010-26-44-
								2010-14-208
								2013-35-75-
								2012-Nguye
								2011-29-28-
								TC-28-60-2
			169,0	337,9				TC-25-34-2
								TC-25-34-2
								2012-44-37-
								1000-34-3-H
								2005-32-24-
								TC-05-49-2
								2012-44-37-
								TC-50-130-
								2008-8-61 -
								2012-24-06-
								2011-64-100
								TC-22-111-
								TC-52-48-2
								2013-42-17-
								1000-3A-1-1
								2009-2009-5
								TC-37-190-
								TC-50-134-

								2010-15-15
								TC-11-651-
								2007-2007-9
								2013-1-5-hs
								2011-4-118-
								TC-32-31-2
								2012-12-1+
								2012-12----
								2012-12--1-
								2012-06-17
								2012-12-1-h
								2010-38-11
								TC-48-43-2
								TC-11-652-
								2012-9-60-h
								2010-4-82-g
								2010-6-15-g
								2008-36-61-
								2009-2009-2
								TC-73-238-

								TC-01-135-
								2009-2009-
								2011-63-88-
								2007-3-19-H
								2011-12-10-
								2011-32-89-
								2010-15-16
								2010-38-11
								2008-008-1
								2008-008-1
								2010-4-252-
								2011-37-76-
								TC-50-81-2
								2011-25-36-
								TC-43-85-2
								2010-68-30-
								2010-4-33-g
								2010-4-103-
								2010-15-12

								TC-50-124-
								2009-77-06-
								TC-75-02-2
								2009-42-02-
								TC-76-166-
			20,6	20,6			Cấp 4	
								TC-75-38-2
								2006-2006-
								TC-74-108-
								2006-2006-
								TC-32-34-2
								TC-69-01-2
								2009-2009-

			91,8	105,0				
								TC-04-20-2
								TC-43-56-2
								TC-38-76-2
								TC-56-36-2
								TC-31-02-2
								TC-37-201-
								TC-37-204-
								TC-42-34-2
								TC-43-126-
								TC-23-56-2
								2010-32-85-
								TC-37-208-
								TC-37-202-
								TC-72-05-2
								TC-74-152-
								TC-26-135-
								TC-50-57-2
								TC-35-137-
								TC-49-40-2
								TC-38-162-
								TC-29-30-2
								TC-75-150-
								TC-39-39-2
								TC-05-104-
								TC-75-169-
								TC-45-32-2
								TC-74-93-2
								TC-22-110-
								TC-39-10-2
								TC-01-97-2
								TC-05-100-
								TC-76-153-
								TC-01-139-
								TC-50-78-2
								TC-15-205-
								TC-32-115-
								TC-01-140-
								TC-66-220-

								TC-69-52-2
								TC-23-118-
								TC-73-46-2
								TC-73-113-
								TC-37-199-
								TC-35-138-
								TC-32-113-
								TC-32-114-
								TC-34-17-2
								TC-43-128-
								2011-2-5-1-
								2011-63-38-
			112,0	180,2			Cấp 4	TC-55-33-2
								TC-35-93-2
								TC-10-183-
								TC-28-122-
								TC-44-11-2
								TC-37-214-
								TC-75-138-
			95,6	95,6				TC-66-40-2
								TC-37-206-
								TC-75-170-
								TC-37-60-2
								TC-38-135-
								TC-70-37-2
			99,0	99,0				TC-48-11-2
								TC-69-04-2
								2012-24-61-
			64,0	64,0				
								TC-49-118-
								TC-37-196-
								TC-38-128-
								TC-76-160-

								TC-67-44-2(
								TC-01-86-2
								2009-2009-(
								TC-37-100-
								TC-76-158-
								TC-76-159-
								TC-35-40-2
								TC-32-102-
:			94,5	94,5				
								TC-32-97-2
								TC-32-95-2
								TC-38-136-
								TC-73-131-
								TC-32-96-2
								TC-32-98-2
								TC-49-74-2
								TC-15-88-2
								TC-74-113-
								TC-73-76-2
								TC-73-245-
								TC-04-132-
:			90,8	90,8				TC-26-95-2
								TC-73-246-
								TC-05-105-
								TC-32-79-2
								TC-01-142-
								TC-15-196-
								TC-01-141-
								TC-74-50-2
								TC-37-209-
								TC-38-161-
								TC-49-38-2
								TC-37-207-

			105,4	303,3				
								TC-37-126-
								TC-43-12-2
			91,8	105,0				
								TC-22-97-2
								TC-62-29-2(
								TC-68-125-
								TC-76-154-
								TC-73-53-2
								TC-06-203-
								2011-26-7-g
								2007-2007-4
								TC-35-141-
								TC-66-112-
								TC-06-63-2
								2011-4-39-g
								2007-32-19
								2010-41-13-
								TC-49-54-2
								TC-31-72-2
								TC-22-01-2
								TC-37-213-
								TC-25-73-2
								TC-31-23-2

								TC-37-216-
								TC-43-68-2
								2008-2008-
								TC-06-169-
								TC-37-212-
								TC-50-136-
								TC-50-137-
								TC-38-164-
								TC-25-14-2
								2010-15-15
								TC-22-54-2
								2010-4-102-
								TC-04-99-2
								2013-64-10
								TC-15-204-
								TC-04-14-2
			45,0	45,0			Cấp 4	2012-15-38-
								TC-04-46-2
								2013-73-22
								2011-49-8-g

								2010-2-32-h
								2009-8A-29
								2012-24-22-
								2011-15-10
								TC-04-37-2
								2012-8a-66-
								2012-70-46-
								2006-2006-
								2010-08-05-
								2010-68-49-
								2011-37-34-
								2011-22-56-
								1000-27-3-h
								2012-44-82-
								2010-41-52-
								2005-2005-
								TC-23-117-
								2010-28-28-
								2012-44-76-
								2010-68-10
								2007-2007-
069								2010-7-59-g
069								2010-7-59-g
069								2010-7-59-g
			110,5	110,5			Cấp 4	

								2009-1-9-hs
								TC-74-141-
								1000-76-12(
								2010-35-53-
								TC-26-13-2
								2011-4-95-g
								TC-05-29-2
								2010-73-17(
								2009-2009-
			55,4	55,4			Cấp 4	2013-66-59-
								TC-45-31-2
			52,6	52,6			Cấp 4	TC-76-152-
								2012-Nguye
								2013-11-50-
								TC-66-214-
								TC-31-93-2
								2011-23-99-
			112,3	317,0			Cấp 3	
								TC-66-83-2
								TC-26-36-2
								2010-1-40-g

								2011-24-13
								2011-15-14
								TC-06-196-
								TC-43-59-2
								TC-39-51-2
								2011-6-57-g
								TC-62-91-2
								2011-32-20-
								TC-04-211-
								2011-73-16
								2008-72-53-
								2011-1-79-g
								TC-37-195-
								2012-6-173-
								2012-37-17
								2010-38-17
								2011-23-72-

								2010-74-38-
								TC-46-47-2
								TC-32-111-
								TC-04-76-2
								2011-40-60-
								2012-24-14
								TC-04-51-2
								TC-26-108-
								2010-77-6-g
								TC-44-56-2
								TC-15-132-
								2012-37-16
								TC-04-149-
								2011-7-55-g
								TC-74-105-
								TC-46-59-2
								2011-73-03-

								2010-6-8-g.
								2010-40-54-
								2012-44-79-
								2013-55-31-
								2009-2009-
								2012-24-75-
								2012-25-3-g
								2005-2005-
								2012-25-7-g
								2011-2-19-h
								2009-23-82-
								2011-24-23-
								2010-15-12
								2011-7-234-
								2011-6-184-
								2005-2005-
								2011-23-73-
								2010-6-16-g
								2010-64-35-

								2010-29-23-
								2010-76-11
								2006-2006-
								2010-76-11
								2010-38-12
								2010-77-5-g
								2010-43-29-
								2010-41-16-
								2010-77-34-
								2010-74-15
								2008-2008-
								2010-38-10
								2010-41-17-
								2010-41-62-
								2010-41-64-
								2010-42-73-
								2008-2008-
								2010-38-11
								2010-38-11
								2010-41-56-
								2010-29-10-
								2010-39-40-
								2009-8d-45-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-8d-15
								2008-2008-
								2009-2009-
								2008-2008-
								2009-68-27-
								2008-2008-
								2009-68-39-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-15-18-
								2009-2009-
								2009-74-23-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2006-2006-
								2009-2009-
								2009-2009-
								TC-28-120-

								2008-2008-9
								2009-2009-4
								2009-2009-2
								2009-2009-1
								2009-2009-1
								2009-2009-2
								2009-48-61-
								2009-2009-1
								2008-2008-1
								2009-2009-1
								2008-2008-1
								2008-2008-
								2008-2008-8
								2008-2008-
								2008-2008-9
								2008-2008-1
								2006-2006-
								2008-2008-1
								2008-2008-9
								2007-2007-9
								2008-2008-
								2008-2008-0
								2008-2008-8
								2008-2008-1
								2008-2008-
								2008-2008-8
								2008-2008-
								2008-2008-1
								2006-2006-1
								2008-2008-0
								2008-2008-8
								2008-2008-0
								2008-2008-8
								2008-2008-
								2007-2007-2
								2008-2008-1
								2008-2008-1
								2008-2008-1
								2008-2008-8
								2008-2008-1
								2008-2008-9
								2008-2008-1
								2006-2006-1
								2008-2008-8
								2007-2007-1
								2008-2008-1

								2006-2006-
			44,9				Cấp I	2005-2005-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								1000-2-48-g
								2010-66-16
								2010-1-107-
								2010-1-122-
								1000-04-10
								2008-2008-
								1000-04-10
								2006-2006-
								2006-2006-
								2007-2007-
								2010-25-53-
								2010-68-42-
								2010-4-228-
								2009-2009-
								2010-24-4-g
								1000-24-18-
								2008-2008-
								2009-2009-
								2010-1-39-g
								2010-50-46-
								2010-50-95-
								2010-50-99-
								2010-15-15
								2010-15-15-
								2010-24-40

								2010-24-49-
								2011-15-15(
								2010-15-15:
								2010-22-26-
								2010-44-60-
								2010-53-27-
								2010-74-74-
								2010-32-85-
								2009-2009-4
								2010-37-86-
								2010-40-46-
								2009-2009-(
								2008-2008-8
								2009-2009-(
								2009-2009-(
								2009-2009-1
								2009-2009-4
								2009-2009-4
								2009-2009-
								2009-13-28-
								2009-27-58-
								2009-2009-(
								2009-2009-1
								2009-2009-1
								2009-36-58-
								2010-66-12(
								2010-23-55-
								2009-2009-1
								2010-10+35
								2011-23-58-
								2008-2008-(
								2008-2008-1
								2006-2006-1
								1000-(10+3
								2010-6-66-g
								2006-2006-9
								2010-62-21-
								2010-63-54-
								2010-53-38-
								2011-1-54-g
								2010-57-1-g
								2010-9-79-g
								2010-9-79-g
								2010-60-8-g
								2010-61-22-
								2010-58-42-

								2008-2008-
								2010-66-73-
								2010-66-13
								2010-37-74-
								2010-27-12-
								2010-32-78-
								2009-2009-
								2009-51-95-
								2009-2009-
								2009-36-41
								2009-32-76-
								2010-26-29-
								2010-28-7-g
								2010-30-42-
								2009-2009-
								2010-28-95-
								2006-2006-
								2009-2009-
								2006-2006-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2008-2008-
								2009-2009-
								2008-2008-
								2008-2008-
			94,5					2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2007-2007-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2006-2006-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
			28,0					2005-2005-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-

								2008-2008-
								2008-2008-
								2006-2006-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2010-35-1-h
								2011-25-04-
								2008-2008-
								2011-26-6-g
								2010-35-15-
								2006-2006-
								2007-2007-
								2010-44-59-
								2011-35-43-
								2011-26-46-
								2011-26-52-
								2008-2008-
								2011-26-58-
								2011-28-12
								2011-44-61-
								2010-28-29-
								2011-44-66-
								2011-45-1-g
								2011-29-28-
								2011-30-5-g
								2007-2007-
								2010-35-26-
								2011-25-36-
								2011-48-40-
								2009-2009-
								2011-45-9-g
								2011-45-24-
								TC-48-15-2
								2011-48-59-
								2011-45-6-g
								2011-49-21-
								2011-8A-19
								2011-8a-32
								2010-6-11-g
								2011-8-115-

								2010-41-50-
								2011-38-85-
								2006-2006-
								2011-41-85-
								2009-2009-
								2006-2006-
								2010-5-43-g
								2005-2005-
								2011-38-71-
								2008-2008-
								2009-2009-
			71,7	174,1				
								TC-55-69-2
								TC-28-92-2
								TC-42-47-2
								TC-38-141-
								2010-75-9-g
			137,3	346,7				TC-04-79-2
								2012-40-7-h
								TC-43-98-2
								TC-26-40-2
								TC-49-05-2
								TC-04-160-
								TC-67-110-
								TC-74-142-
								TC-54-30-2
			59,5	59,5				TC-42-59-2
								TC-37-103-
								TC-42-50-2
								TC-38-50-2
								TC-44-85-2
								TC-22-40-2
								TC-44-84-2
								TC-06-198-
								TC-31-90-2
								TC-39-56-2

								TC-22-116-
								TC-35-132-
								TC-35-126-
								TC-35-118-
								TC-35-79-2
								TC-26-132-
								TC-26-131-
								TC-26-123-
								TC-26-85-2
								TC-42-79-2
								TC-50-127-
								TC-31-88-2
								TC-31-86-2
								TC-31-85-2
								TC-22-105-
								TC-22-104-
								TC-22-102-
								TC-26-121-
								TC-22-98-2
								TC-22-88-2
								TC-31-89-2
								TC-27-108-
								TC-31-87-2
			157,4	157,4				TC-50-123-
								TC-43-124-
								TC-27-107-
								TC-43-120-
								TC-43-118-
								TC-50-131-
								TC-51-65-2
								TC-05-101-
			95,5	95,5				
								TC-26-120-
								TC-76-167-
								TC-76-164-
								TC-76-163-
								TC-76-161-
								TC-76-156-
								TC-39-55-2
								TC-73-244-
			196,2	196,2				TC-26-134-

								TC-29-41-2
								2012-28-12
								2010-42-73-
								2012-31-19-
								2013-30-49-
								2012-Phan T
								TC-05-96-2
								TC-04-188-
			42,8	42,8				
								TC-04-173-
								TC-04-117-
			143,0	226,0			Cấp 3	
								2012-23-11
								2013-2-29-h

								TC-66-35-2
								TC-61-08-2
			83,2	188,0				
								TC-01-136-
								TC-01-25-2
								TC-04-264-
								2011-4-93-g
								TC-76-147-
								TC-76-145-
								TC-76-128-
								TC-37-194-
								TC-37-188-
								TC-37-193-
								TC-37-187-
								TC-37-155-
								TC-38-155-
								TC-37-95-2
								TC-38-156-
								TC-34-23-2
								TC-34-22-2
								TC-21-22-2
								TC-33-15-2
			69,6					
								2005-2005-
								TC-75-159-
								TC-69-196-
								TC-69-195-
								TC-04-97-2
								TC-06-64-2
								TC-04-45-2
								TC-04-18-2
								TC-04-15-2
								TC-12-889-
								TC-05-91-2

								TC-06-191-
								TC-48-81-2
								TC-48-80-2
								TC-48-66-2
								TC-48-30-2
								TC-48-25-2
								TC-48-23-2
								TC-04-98-2
								TC-73-243-
								TC-73-227-
								TC-73-217-
								TC-73-204-
								TC-74-164-
								TC-74-67-2
								TC-72-91-2
								TC-72-90-2
								TC-74-122-
								TC-74-104-
								TC-75-163-
								TC-66-212-
								TC-69-194-
								TC-66-213-
								TC-68-122-
								TC-69-197-
								TC-05-94-2
								TC-05-93-2
								TC-49-117-
								TC-27-92-2
								TC-49-116-
								TC-49-115-
								TC-27-110-
								TC-22-100-
								TC-32-112-
								TC-28-142-
								TC-28-140-
								TC-49-113-
								TC-49-112-
								TC-15-202-
								TC-27-105-
								TC-28-139-
								TC-51-48-2
								2009-2009-

								TC-72-11-2
								TC-76-31-2
								TC-15-206-
								TC-51-118-
								TC-62-97-2
								TC-29-39-2
								TC-37-145-
								TC-51-117-
								TC-75-154-
								TC-39-36-2
								TC-39-37-2
								TC-38-127-
								TC-42-54-2
								TC-04-75-2
								TC-22-33-2
								TC-06-193-
								TC-05-99-2
								TC-62-96-2
								TC-56-86-2
			39,0	39,0				TC-36-63-2
								TC-62-10-2
								TC-36-47-2
								TC-23-116-
								TC-46-55-2
								TC-46-58-2
								TC-46-56-2
								2008-40-16
								2008-2008-
								2008-2008-
								2007-2007-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2005-2005-
								2008-2008-
								2007-2007-
								2005-2005-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-

								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2009-37-53-
								2006-2006-
								2007-32-17
								TC-30-26-2
								2006-2006-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2005-2005-
								1000-12-54-
								2007-2007-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2007-2007-
								2007-2007-
								2006-2006-
								2007-2007-
								2005-2005-
								2005-2005-
								2007-2007-
								2006-2006-
								2007-2007-
								2005-2005-
								2007-2007-
			55,0					2006-2006-
								2007-2007-
								2005-2005-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2008-2008-
								2009-37-97-
								2009-2009-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2006-2006-
								2009-2009-
								2008-2008-

								2007-2007-9
								2005-2005-1
								1000-8-151-
								2008-2008-6
								2008-2008-8
								2008-08-151
								2008-2008-8
								2008-2008-1
								2006-2006-1
								2007-2007-8
								2005-2005-1
								2006-2006-8
								2005-2005-9
								2007-2007-4
								2007-2007-1
								2007-2007-3
								2007-2007-1
			64,0				Cấp I	2005-2005-1
								2005-2005-4
								2006-2006-8
			33,8				Cấp I	2005-2005-1
								2005-2005-4
								2005-2005-4
								2005-2005-4
								2006-2006-8
								2006-7-10-g
								2005-2005-9
								2005-2005-8
								2005-2005-4
								2005-2005-4
								2005-2005-1
								2004-3-1-1-
								2004-3-213-
			36,0					2005-2005-4
								2005-2005-8
								2010-24-108
								2008-2008-1
								2010-4-42-g
								2010-42-24-
								1000-24-141
								2008-2008-1
								2009-72-35-
								2010-73-180
								2008-2008-1
								2010-74-27-
								2008-2008-1

								2009-63-92-
								2009-2009-4
								1000-15-11
								2008-2008-8
								2009-2009-3
								2006-2006-
								2005-2005-
								2009-2009-1
								2009-37-11
								2008-2008-1
								2007-2007-8
								2008-2008-1
								2008-2008-1
								2008-2008-1
								2008-2008-1
								2006-2006-1
								2008-2008-8
								2006-2006-1
								2008-2008-8
								2008-2008-8
								2005-2005-1
								2008-2008-8
								2005-2005-9
								2007-2007-8
								2007-2007-1
								2006-2006-
								2006-2006-8
								2006-2006-1
								2007-2007-1
								2006-2006-1
								2005-2005-9
								2006-2006-1
								2006-2006-1
								2006-2006-1
								2007-2007-1
								2005-2005-9
			29,0					2006-2006-1
								2006-2006-1
								2005-2005-1
								2006-2006-1
								2006-2006-1
								2006-2006-4
								2006-2006-3
								2005-2005-1
								2006-2006-1
								2006-2006-1

								2006-2006-
			40,0					2005-2005-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2006-2006-
			41,0					2006-2006-
								2005-2005-
			48,0					2005-2005-
			24,0					2006-2006-
								2006-2006-
			44,0					2006-2006-
								2006-2006-
			24,0				Cấp 4	2005-2005-
								2006-2006-
			35,0					2006-2006-
			50,0					2005-2005-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2009-2009-
								2007-2007-
								2005-2005-
								2008-2008-
								2009-2009-
								2010-7-57-g
								2007-2007-
								2010-15-13
								2010-15-15
								1000-15-12
								TC-48-41-2
								2010-48-2-g
								2010-41-69-
								2008-2008-
								2005-2005-
								2008-2008-
								2010-74-91-
								2010-40-47-
								2009-31-35-
								2005-2005-
								2007-2007-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2005-2005-
								2009-2009-
								2009-8-125-
								2009-32-21

								2009-2009-
								2009-8a-88-
								2006-2006-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2004-09-12
			30,0					2007-2007-
								2005-2005-
								2007-2007-
								2005-2005-
								2007-2007-
								2004-09-12
								2010-15-92-
								2010-45-21-
								1000-15-26-
								2009-15-12
								2010-44-62-
								2011-1-2-g.
								2010-44-30-
								2010-48-67-
								2010-48-28-
								2010-44-63-
								2010-44-64-
								2007-2007-
								2010-48-57-
			24,0	24,0			Cấp 4	2011-20-13-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2010-24-40
								2011-7-230
								2006-2006-
								2011-2-8-g_
								2011-22-56-
								2009-23-3-g
								2009-233-1
								2011-24-70-
								2009-15-12
								TC-06-168-
								1000-(10+3
								2010-7-59-g
								2006-2006-
								2008-2008-

								2008-2008-
								2007-2007-
								2008-2008-
								2007-2007-
								2006-2006-
								2007-2007-
								2007-2007-
								2007-2007-
			74,0				Cấp 4	2007-2007-
								2007-2007-
								2005-2005-
			101,0					2005-2005-
								2006-2006-
								2006-2006-
			56,0				Cấp 4	2006-2006-
								2006-2006-
								2006-2006-
			14,7					2006-2006-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2012-15-16
								2012-41-26-
								2012-23-8-g
								2009-2009-
								2012-9-222-
								2012-9-984-
								2009-2009-
								2007-2007-
								2012-23-37-
								2011-30-21-
								2011-50-86-
								2011-50-97-
								2011-50-88-
								2011-1-81-g
								2009-2009-
								2011-50-10
								2010-50-10
								2011-1-91-g
								2011-53-1-g

								2011-55-44-
								2011-55-39-
								2009-2009-4
								2011-56-7-g
								2011-55-35-
								2011-31-61-
								2010-50-97-
								2011-1-79-g
								2011-56-55-
								2011-63-5-g
								2011-63-38-
								2010-58-29-
								2008-2008-(
								2010-63-85-
								2011-32-75-
								2011-63-114
								2010-39-34-
								2010-8-31-g
								2010-42-18-
								2011-43-26-
								2011-42-39-
								2010-9-74-g
								2010-39-6-g
								2011-38-145
								2011-4-39-g
								2010-38-108
								2011-42-9-g
								2007-2007-1
								2010-4-76-h
								1000-01-84-
								2011-9-114-
								2010-4-102-
								2006-2006-4
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2011-4-77-g
								2009-8-30 (
								2009-2009-1
								2011-40-60-
								2007-2007-4
								2009-2009-
								2011-4-87-g
								2011-4-88-g
								2006-2006-4
								2011-4-93-g

								2008-2008-
								2010-4-93-g
								2011-3-285-
								2011-11-25-
								2011-4-104-
								2011-4-94-g
								2010-41-55-
								2011-4-86-g
								2011-40-10
								2011-4-7-g.
								2005-2005-
								2011-12-2-g
								2011-4-183-
								2011-4-125-
								2009-2009-
								2006-2006-
								2011-4-213-
								2011-4-14(2
								2009-2009-
								2009-2009-
								2011-4-13-g
								2010-15-28-
								2011-4-170-
								2011-4-239-
								2009-2009-
								2011-23-70-
								2010-4-31-g
								2011-6-166-
								2005-2005-
								2008-2008-
								2012-1-54-g
								2013-15-96-
								2008-2008-
								2005-2005-
								2006-2006-
								1000-8D-18
								1000-01-62-
								2012-1-66-g
								2011-1-62-g
								2008-2008-
								2011-1-56-g
								2011-4-140-
								2006-2006-
								2005-2005-
								2009-26-2-g

								2012-28-87-
								TC-43-05-2
								2011-32-84-
								2013-4-205-
								2011-43-60-
								2011-40-41-
								2013-40-20-
								2009-62-9-g
								2011-4-6-g.
								2006-2006-
								2009-2009-
			183,6				Cấp 4	2013-4-217-
								2011-3-49-g
								2009-2009-
								2008-2008-
								2006-2006-
								2012-27-37-
								2012-25-27-
								2012-27-44-
								2006-2006-
								2012-25-39-
								2006-2006-
								2011-26-26
								2007-26-65-
								2012-27-95-
								TC-09-192-
								2007-26-65-
								2005-2005-
								TC-29-31-2
								2012-31-1-g
								2005-2005-
								2012-31-67-
								2010-2-47-g
								2010-2-30-g
								2012-44-80-
								2012-31-69-
								2012-44-78-
								2010-31-69-
								2012-31-56-
								2012-44-75-
								2012-44-77-
								2012-7-332-
								2006-2006-
								2006-2006-
								2011-7-50-g
								2012-43--13

								2012-23-48-
								2009-35-25
								2006-2006-
								2009-2009-
								2011-23-99-
								TC-44-59-2
								2011-42-10-
								2011-23-98-
								2008-2008-
								2009-9-21-g
								2011-9-49-g
								2011-34-9-g
								2006-2006-
								2012-4-229-
								2011-34-2-g
								2005-2005-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2010-34-2-g
			126,0	126,0			Cấp 4	
								2009-08-52-
								2012-31-57-
								2010-24-01-
								2012-56-77-
			72,0	72,0			Cấp 4	
								2010-8d-81-

			70,0	70,0			Cấp 4	
								TC-06-194-
								2008-35-18
								TC-44-86-2
								2011-4-36-g
								2010-23-81-
								TC-06-171-
								2010-15-16
								2008-2008-
								2010-4-60-g
								TC-01-11-2
								TC-22-38-2
								TC-37-94-2
			111,0	231,0			Cấp 3	2009-2009-
								TC-32-117-
								2011-8A-37

								TC-38-12-2
								2011-Trinh
								2012-24-14
								2010-4-16-g
								2010-41-46-
								2008-2008-8
								2009-67-13
								TC-28-64-2
)/07/2032								
			85,0	177,5			Cấp 4	
								2007-2007-3
								TC-32-99-2

								2012-51-10
								2008-30-28-
								TC-26-129-
			69,8	69,8			Cấp 4	
								2004-32-12
								2011-36-47-
								2011-38-17-
								2007-2007-

								TC-50-52-2
								TC-68-52-2
								TC-38-56-2
								TC-54-51-2
								TC-56-30-2
								TC-56-35-2
								TC-54-01-2
			96,4	85,5				TC-66-124-
			56,1	50,5			Cấp 4	TC-67-14-2
								TC-67-39-2
								TC-67-21-2
								TC-67-27-2
			80,6	80,6			Cấp 4	
								TC-62-38-2
								TC-49-66-2
								TC-49-73-2
								TC-49-95-2
								TC-50-48-2
								TC-43-72-2
								TC-43-81-2
								TC-43-83-2
								TC-50-79-2

								TC-52-04-2
								TC-66-60-2
								TC-66-14-2
								TC-31-30-2
								TC-15-27-2
								TC-22-04-2
								TC-22-08-2
			45,0	45,0			Cấp 4	
								2012-66-20
								1000-35-65-
			90,0	172,0			Cấp 3	
								TC-01-133-
								2012-63-52-
								TC-74-88-2
								2012-22----
								2011-45-5-g
			114,5	199,3			Cấp 3	

								2008-2008-
			86,6	180,7			Cấp 3	
			31,4	31,4			Cấp 4	
			79,8	159,6			Cấp 3	
								2011-66-47-
								2012-4-263-
								TC-23-47-2
								2008-03-24
								2009-63-91-
								2009-24-02-
								2010-1-90-g
								TC-01-59-2
								2009-39-21-
			99,4	99,4			Cấp 4	
								1000-15-13

			97,7	141,3			Cấp 3	TC-61-17-2
								2006-2006-4
								TC-25-70-2
								2012-9-11-H
								TC-04-226-
								TC-68-126-2
								TC-26-12-2
								TC-26-37-2
								TC-27-24-2
								TC-27-62-2
								TC-27-67-2
								TC-28-91-2
								TC-28-21-2
								TC-30-27-2
								TC-30-18-2
								TC-36-53-2
								TC-37-130-
								TC-37-93-2
								TC-38-82-2

								TC-42-03-2
								TC-42-35-2
								TC-42-38-2
								TC-42-43-2
								TC-28-62-2
								TC-32-26-2
								TC-35-04-2
								TC-37-52-2
								TC-37-36-2
								TC-42-68-2
								2008-2008-
								2009-2009-
								2008-2008-
								2006-2006-
								2010-39-50-
								2011-19-44-
			85,0					2009-2009-
								2007-2007-
								2011-6-57-g
								2010-42-15-
								2010-73-5-g
								2010-24-15
								2009-2009-
								2010-24-99-
								2010-73-27-
								2010-73-10
								1000-25-49-
								2010-8-34-g
								2010-73-14
								2006-2006-
			127,5	127,5				TC-38-28-2
								2010-68-11
								2006-2006-
								2010-68-11
								2010-24-72-
								2009-2-25 (

								2010-72-15-
								2010-72-27-
								2008-2008-
								2010-24-42-
								2010-26-14-
								2008-2008-
								2008-2008-
								2010-7-102-
								2011-26-61-
								2006-2006-
								2011-32-92-
								2010-63-10
								2010-8a-33
								2011-50-98-
								2012-35-31-
								2005-2005-
								2006-2006-
								2012-56-93-
								TC-04-248-
								2009-35-73-
								2013-28-13
								2012-58-88-
								2012-63-76-
								2012-36-42-
								2006-2006-
								2009-39-43-
								2010-43-21-
								2012-37-13
								2006-2006-
								2009-2009-
								2011-2-189-
								2012-62-4-g
								2012-35-10
								2012-67-89-
								2011-35-86-
								2010-38-10-
								2012-73-80-
								2012-67-12-
								2012-67-88-
								2012-67-91-
								2012-67-98-
								2011-66-15
								2006-2006-
								2012-68-19
								2012-75-13

								2011-77-21-
								2012-73-23(
								2012-75-93-
								2012-76-13(
								2012-74-12:
								2012-38-14(
								2013-26-81-
								2008-2008-4
								2013-43-22(
								2011-2-186-
								2010-43-22-
								2006-2006-4
								2010-4-64-g
								2010-4-117-
								2011-24-6-g
								2008-2008-8
								2011-24-6 (4
								2010-24-6-g
								2011-4-147-
								2008-2008-8
								2011-24-6 (1
								2012-Tran I
								2012-31-33-
								2012-44-74-
								2012-43-75-
								2012-31-12-
								2011-37-28-
								2010-48-40-
								2013-44-14-
								2008-2008-
								2008-2008-9
								2010-76-14-
								2006-2006-3
								1000-5-52-g
								1000-01-57-
								1000-48-71-
								2011-54-45-
								1000-1-57-g
								2008-2008-7
								TC-01-12-2
								2011-32-89-
								2011-66-188
								2010-32-83-
								2010-66-10(
								2010-66-12:

								2011-32-93-
								2011-64-55-
								2008-2008-
								2011-69-42-
								2011-65-39-
								2010-64-33-
								2011-72-20-
								2011-72-24-
								TC-68-66-2
								2011-73-3-g
								2011-73-38-
								2011-34-7-g
								2009-2009-
								2011-73-22
								2011-72-17-
								2011-2-190-
								2011-74-55-
								2011-74-92-
								2011-73-73-
								2010-74-14-
								TC-01-75-2
								2010-73-10
								2007-2007-
								2011-74-17
								2009-74-14-
								2010-75-9-g
								2011-35-24-
								2007-2007-
								2011-76-10-
								2011-35-27
								2011-74-1-g
								2010-77-38-
								2011-85-74-
								2011-3-51-g
								2011-35-27-
								2006-2006-
								2011-63035
								1000-3-172-
								2010-76-10-
								2011-76-12
								1000-35-66-
								2011-35-48-
								2008-2008-
								TC-28-100-
								2009-2009-

								2008-6.94-1
								2006-2006-
								2005-2005-
								2011-37-63-
								2011-37-67-
								2010-4-12-g
								2011-8-152-
								2009-2009-
								2009-2009-
								2009-36-41
								TC-35-46-2
								2008-2008-
								2012-23-61-
								2011-24-6-g
								2012-Nguye
								TC-35-133-
			67,5	67,5			Cấp 4	
								TC-46-54-2
								TC-45-27-2
								2012-32-14
								2013-52-37-
								2013-4-85-h
								2006-2006-
								2006-2006-
								TC-48-43-2

			66,0					2012-40-51-
								2010-74-16
								2011-4-8-g.
								2010-70-77-
								2010-70-77-
								1000-25-11-
								2010-66-66-
								TC-37-56-2
								2010-5-47-g
								TC-43-54-2
								TC-05-102-
								2012-73-19
019								
								2007-35-52
								2013-32-57-
								2011-8A-79
								TC-32-100-
								2012-67-12
								1000-14-20
								2009-28-18-
								2011-55-43-

								TC-62-25-2
			90,0	90,0			Cấp 4	
								TC-31-81-2
			47,4	117,4			Cấp 3	2011-74-11
								2009-31-67-
								2013-0032-
								2013-9-130-
								TC-43-115-
								2009-2009-
								2010-6-9-g.
								2010-4-143-
								2010-23-83-
								TC-75-144-
								2011-24-40-
								TC-43-36-2
								TC-43-36-2
								2011-15-17
								KẾT QUẢ

233067521	Chứng minh nhân dân		Không
4,905E+10	Căn cước công dân		Không
233323744	Chứng minh nhân dân		Không
233180486	Chứng minh nhân dân		Không
4,008E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
4,908E+10	Căn cước công dân		Có
245309980	Chứng minh nhân dân		Có
245309980	Chứng minh nhân dân		Có
233076961	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
3,607E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
233135330	Chứng minh nhân dân		Có
4,008E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
233144666	Chứng minh nhân dân		Có
190923293	Chứng minh nhân dân		Có
2,608E+10	Căn cước công dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
3,408E+10	Căn cước công dân		Có
182236178	Chứng minh nhân dân		Có
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,408E+10	Căn cước công dân		Có
3,808E+10	Căn cước công dân		Có
5,206E+10	Căn cước công dân		Có
233260105	Chứng minh nhân dân		Không
233124332	Chứng minh nhân dân		Không
233296751	Chứng minh nhân dân		Không
233197865	Chứng minh nhân dân		Không
233213968	Chứng minh nhân dân		Không
233304600	Chứng minh nhân dân		Có
210867048	Chứng minh nhân dân		Có
233241612	Chứng minh nhân dân		Có
233112695	Chứng minh nhân dân		Có
233141753	Chứng minh nhân dân		Không
233168677	Chứng minh nhân dân		Không
233181705	Chứng minh nhân dân		Không
212750933	Chứng minh nhân dân		Có

201685043	Chứng minh nhân dân		Không
161863963	Chứng minh nhân dân		Có
233015125	Chứng minh nhân dân		Có
233291670	Chứng minh nhân dân		Không
233093811	Chứng minh nhân dân		Không
233115263	Chứng minh nhân dân		Không
233375874	Chứng minh nhân dân		Không
233230483	Chứng minh nhân dân		Có
233369826	Chứng minh nhân dân		Có
205013257	Chứng minh nhân dân		Không
233328799	Chứng minh nhân dân		Không
233202827	Chứng minh nhân dân		Không
233065008	Chứng minh nhân dân		Có
233062023	Chứng minh nhân dân		Không
233250176	Chứng minh nhân dân		Không
233177768	Chứng minh nhân dân		Không
233055264	Chứng minh nhân dân		Không
233115263	Chứng minh nhân dân		Có
233053091	Chứng minh nhân dân		Có
6,019E+10	Căn cước công dân		Không
233215793	Chứng minh nhân dân		Không
233171288	Chứng minh nhân dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
17493999	Chứng minh nhân dân		Không
233048354	Chứng minh nhân dân		Không
233320542	Chứng minh nhân dân		Có
233150436	Chứng minh nhân dân		Có
233019430	Chứng minh nhân dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
233300950	Chứng minh nhân dân		Có
233150441	Chứng minh nhân dân		Không
233038251	Chứng minh nhân dân		Có
201836999	Chứng minh nhân dân		Có
233295892	Chứng minh nhân dân		Có
233099222	Chứng minh nhân dân		Không
233202163	Chứng minh nhân dân		Có
233216312	Chứng minh nhân dân		Có
233250920	Chứng minh nhân dân		Không
233181826	Chứng minh nhân dân		Có
233018862	Chứng minh nhân dân		Không
233048334	Chứng minh nhân dân		Không
233017295	Chứng minh nhân dân		Có
25553641	Chứng minh nhân dân		Không
233328896	Chứng minh nhân dân		Có
211958269	Chứng minh nhân dân		Không
187056618	Chứng minh nhân dân		Có

233180926	Chứng minh nhân dân		Không
4,208E+10	Căn cước công dân		Có
233064393	Chứng minh nhân dân		Không
8017714	Chứng minh sĩ quan		Có
205187767	Chứng minh nhân dân		Có
4,208E+10	Căn cước công dân		Có
233141729	Chứng minh nhân dân		Có
233150774	Chứng minh nhân dân		Có
233271973	Chứng minh nhân dân		Không
233271973	Chứng minh nhân dân		Không
233091015	Chứng minh nhân dân		Không
233084828	Chứng minh nhân dân		Có
233096758	Chứng minh nhân dân		Không
233120194	Chứng minh nhân dân		Không
145858324	Chứng minh nhân dân		Có
233305727	Chứng minh nhân dân		Có
233305727	Chứng minh nhân dân		Có
233066381	Chứng minh nhân dân		Không
233066381	Chứng minh nhân dân		Không
233090183	Chứng minh nhân dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
233064760	Chứng minh nhân dân		Không
3,806E+10	Căn cước công dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
233042909	Chứng minh nhân dân		Có
3,807E+10	Căn cước công dân		Có
233234297	Chứng minh nhân dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
233062785	Chứng minh nhân dân		Có
233084769	Chứng minh nhân dân		Không
233357783	Chứng minh nhân dân		Không
233088371	Chứng minh nhân dân		Có
211811266	Chứng minh nhân dân		Không
233260772	Chứng minh nhân dân		Không
233324588	Chứng minh nhân dân		Không
233275944	Chứng minh nhân dân		Không
233276801	Chứng minh nhân dân		Không
233268965	Chứng minh nhân dân		Không
6,205E+10	Căn cước công dân		Không
215054777	Chứng minh nhân dân		Không
233205798	Chứng minh nhân dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
233155471	Chứng minh nhân dân		Không
233267573	Chứng minh nhân dân		Không
233279341	Chứng minh nhân dân		Có
212692178	Chứng minh nhân dân		Không

233297353	Chứng minh nhân dân		Có
233085100	Chứng minh nhân dân		Không
233030884	Chứng minh nhân dân		Có
225527454	Chứng minh nhân dân		Không
233110963	Chứng minh nhân dân		Không
233089768	Chứng minh nhân dân		Không
233069794	Chứng minh nhân dân		Có
233150436	Chứng minh nhân dân		Không
233336101	Chứng minh nhân dân		Không
233106139	Chứng minh nhân dân		Không
233162205	Chứng minh nhân dân		Có
233198603	Chứng minh nhân dân		Không
233104648	Chứng minh nhân dân		Không
233255163	Chứng minh nhân dân		Có
233223945	Chứng minh nhân dân		Không
233144326	Chứng minh nhân dân		Không
233213360	Chứng minh nhân dân		Không
231219812	Chứng minh nhân dân		Không
233150685	Chứng minh nhân dân		Có
233315355	Chứng minh nhân dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
194227172	Chứng minh nhân dân		Không
233297319	Chứng minh nhân dân		Có
233211795	Chứng minh nhân dân		Không
233122714	Chứng minh nhân dân		Không
233218812	Chứng minh nhân dân		Không
233201770	Chứng minh nhân dân		Không
233198961	Chứng minh nhân dân		Không
233337926	Chứng minh nhân dân		Không
233046612	Chứng minh nhân dân		Không
233136067	Chứng minh nhân dân		Không
233300801	Chứng minh nhân dân		Không
233292691	Chứng minh nhân dân		Không
233267481	Chứng minh nhân dân		Không
233213360	Chứng minh nhân dân		Có
233215209	Chứng minh nhân dân		Có
233063894	Chứng minh nhân dân		Không
233363801	Chứng minh nhân dân		Có
212605834	Chứng minh nhân dân		Có
233026366	Chứng minh nhân dân		Không
233089567	Chứng minh nhân dân		Không
5,108E+10	Căn cước công dân		Không
233289649	Chứng minh nhân dân		Không
233318359	Chứng minh nhân dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
233239194	Chứng minh nhân dân		Có

4,206E+10	Căn cước công dân		Không
80222064	Chứng minh sĩ quan		Có
233134775	Chứng minh nhân dân		Có
233155915	Chứng minh nhân dân		Có
141886783	Chứng minh nhân dân		Có
233198815	Chứng minh nhân dân		Không
233129583	Chứng minh nhân dân		Có
233061452	Chứng minh nhân dân		Có
233109998	Chứng minh nhân dân		Không
233135116	Chứng minh nhân dân		Có
233209861	Chứng minh nhân dân		Có
233086166	Chứng minh nhân dân		Có
240388227	Chứng minh nhân dân		Có
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
241215201	Chứng minh nhân dân		Không
233042953	Chứng minh nhân dân		Có
233281859	Chứng minh nhân dân		Không
233029872	Chứng minh nhân dân		Có
233104300	Chứng minh nhân dân		Có
233268595	Chứng minh nhân dân		Có
233177663	Chứng minh nhân dân		Có
233150106	Chứng minh nhân dân		Có
233021253	Chứng minh nhân dân		Có
233015203	Chứng minh nhân dân		Có
233074210	Chứng minh nhân dân		Có
233292456	Chứng minh nhân dân		Có
233223492	Chứng minh nhân dân		Có
233063304	Chứng minh nhân dân		Có
233294656	Chứng minh nhân dân		Có
233179497	Chứng minh nhân dân		Có
233143944	Chứng minh nhân dân		Có
215505650	Chứng minh nhân dân		Có
233115078	Chứng minh nhân dân		Có
233290397	Chứng minh nhân dân		Có
211874885	Chứng minh nhân dân		Có
233124332	Chứng minh nhân dân		Có
233070303	Chứng minh nhân dân		Không
233087656	Chứng minh nhân dân		Có
233115263	Chứng minh nhân dân		Không
233040890	Chứng minh nhân dân		Có
233246948	Chứng minh nhân dân		Có
233070358	Chứng minh nhân dân		Có
131298188	Chứng minh nhân dân		Có
233051454	Chứng minh nhân dân		Có
233034276	Chứng minh nhân dân		Có
168090642	Chứng minh nhân dân		Không

233241787	Chứng minh nhân dân		Có
230932604	Chứng minh nhân dân		Có
233289048	Chứng minh nhân dân		Không
233062368	Chứng minh nhân dân		Có
233051424	Chứng minh nhân dân		Không
9080271	Chứng minh sĩ quan		Không
233235970	Chứng minh nhân dân		Có
233042953	Chứng minh nhân dân		Có
233067905	Chứng minh nhân dân		Không
230421503	Chứng minh nhân dân		Không
168161450	Chứng minh nhân dân		Không
233026978	Chứng minh nhân dân		Có
233102571	Chứng minh nhân dân		Có
80411988	Chứng minh nhân dân		Có
25748222	Chứng minh nhân dân		Không
25748222	Chứng minh nhân dân		Có
233232647	Chứng minh nhân dân		Có
233087174	Chứng minh nhân dân		Có
191391095	Chứng minh nhân dân		Có
233204999	Chứng minh nhân dân		Có
233027812	Chứng minh nhân dân		Có
233191288	Chứng minh nhân dân		Có
233086166	Chứng minh nhân dân		Không
233145547	Chứng minh nhân dân		Có
233087288	Chứng minh nhân dân		Có
233209977	Chứng minh nhân dân		Không
233104531	Chứng minh nhân dân		Có
186068599	Chứng minh nhân dân		Không
233051669	Chứng minh nhân dân		Không
233089887	Chứng minh nhân dân		Có
233140777	Chứng minh nhân dân		Có
233292836	Chứng minh nhân dân		Có
233084822	Chứng minh nhân dân		Có
233034209	Chứng minh nhân dân		Có
172761056	Chứng minh nhân dân		Có
233205133	Chứng minh nhân dân		Có
168444042	Chứng minh nhân dân		Có
186049207	Chứng minh nhân dân		Có
233151630	Chứng minh nhân dân		Có
233190585	Chứng minh nhân dân		Không
233292373	Chứng minh nhân dân		Không
233099959	Chứng minh nhân dân		Có
233102900	Chứng minh nhân dân		Có
233259899	Chứng minh nhân dân		Không
183176335	Chứng minh nhân dân		Có
233146871	Chứng minh nhân dân		Có

015-G.pdf				Có
233035030	Chứng minh nhân dân			Có
233144797	Chứng minh nhân dân			Có
233062023	Chứng minh nhân dân			Có
233067637	Chứng minh nhân dân			Có
233106153	Chứng minh nhân dân			Có
205016435	Chứng minh nhân dân			Có
233041541	Chứng minh nhân dân			Không
233089769	Chứng minh nhân dân			Có
233098107	Chứng minh nhân dân			Không
233115673	Chứng minh nhân dân			Có
233042791	Chứng minh nhân dân			Có
233246553	Chứng minh nhân dân			Có
233219834	Chứng minh nhân dân			Có
233197199	Chứng minh nhân dân			Không
233045934	Chứng minh nhân dân			Có
233042791	Chứng minh nhân dân			Có
233097912	Chứng minh nhân dân			Có
233224609	Chứng minh nhân dân			Có
233102692	Chứng minh nhân dân			Có
233183749	Chứng minh nhân dân			Có
233167087	Chứng minh nhân dân			Có
186480221	Chứng minh nhân dân			Có
3,607E+10	Căn cước công dân			Không
233145482	Chứng minh nhân dân			Có
233104570	Chứng minh nhân dân			Có
194126881	Chứng minh nhân dân			Có
215086083	Chứng minh nhân dân			Có
186399238	Chứng minh nhân dân			Có
233017104	Chứng minh nhân dân			Không
233135438	Chứng minh nhân dân			Có
233297617	Chứng minh nhân dân			Có
233036435	Chứng minh nhân dân			Không
233218048	Chứng minh nhân dân			Có
233276413	Chứng minh nhân dân			Có
233246079	Chứng minh nhân dân			Không
233055860	Chứng minh nhân dân			Có
171787815	Chứng minh nhân dân			Không
91009417	Chứng minh sĩ quan			Không
233077948	Chứng minh nhân dân			Không
233046243	Chứng minh nhân dân			Có
233056589	Chứng minh nhân dân			Không
233109046	Chứng minh nhân dân			Không
230281668	Chứng minh nhân dân			Không
233292836	Chứng minh nhân dân			Có
233028507	Chứng minh nhân dân			Không

233067203	Chứng minh nhân dân		Không
4,206E+10	Căn cước công dân		Không
233063890	Chứng minh nhân dân		Không
496-541	Chứng minh nhân dân		Có
182507550	Chứng minh nhân dân		Không
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
4,206E+10	Căn cước công dân		Không
180923232	Chứng minh nhân dân		Có
015-G.pdf			Có
233254912	Chứng minh nhân dân		Có
233243939	Chứng minh nhân dân		Có
233102649	Chứng minh nhân dân		Có
233015383	Chứng minh nhân dân		Không
233145999	Chứng minh nhân dân		Có
233062652	Chứng minh nhân dân		Không
233235244	Chứng minh nhân dân		Không
233076552	Chứng minh nhân dân		Không
233026574	Chứng minh nhân dân		Không
233304917	Chứng minh nhân dân		Không
233042911	Chứng minh nhân dân		Không
233274406	Chứng minh nhân dân		Không
233067187	Chứng minh nhân dân		Không
233020753	Chứng minh nhân dân		Có
233180562	Chứng minh nhân dân		Có
233104618	Chứng minh nhân dân		Không
233054288	Chứng minh nhân dân		Không
233141929	Chứng minh nhân dân		Có
233158359	Chứng minh nhân dân		Có
233026090	Chứng minh nhân dân		Không
233015053	Chứng minh nhân dân		Có
233106760	Chứng minh nhân dân		Có
233102192	Chứng minh nhân dân		Có
233268644	Chứng minh nhân dân		Có
233088069	Chứng minh nhân dân		Có
186062294	Chứng minh nhân dân		Không
135025970	Chứng minh nhân dân		Có
233242090	Chứng minh nhân dân		Không
99007526	Chứng minh sĩ quan		Không
233293255	Chứng minh nhân dân		Có
99010594	Chứng minh sĩ quan		Không
0520 7400 2	Căn cước công dân		Không
233260120	Chứng minh nhân dân		Có
233168738	Chứng minh nhân dân		Không
233109757	Chứng minh nhân dân		Có
233254352	Chứng minh nhân dân		Có
233042227	Chứng minh nhân dân		Không

233124877	Chứng minh nhân dân		Có
233213392	Chứng minh nhân dân		Có
233218008	Chứng minh nhân dân		Không
233167784	Chứng minh nhân dân		Có
233069795	Chứng minh nhân dân		Không
186410342	Chứng minh nhân dân		Không
233299779	Chứng minh nhân dân		Không
233046587	Chứng minh nhân dân		Có
233268855	Chứng minh nhân dân		Không
22873637	Chứng minh nhân dân		Không
233162116	Chứng minh nhân dân		Không
233255573	Chứng minh nhân dân		Có
215135917	Chứng minh nhân dân		Không
233150106	Chứng minh nhân dân		Có
132330063	Chứng minh nhân dân		Có
233019382	Chứng minh nhân dân		Có
1,091E+09	Căn cước công dân		Không
3,617E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
233192174	Chứng minh nhân dân		Không
4,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
1,076E+09	Căn cước công dân		Có
3,408E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
4,018E+10	Căn cước công dân		Có
064 083 000	Căn cước công dân		Không
1973	Chứng minh nhân dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
233070429	Chứng minh nhân dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
5,218E+10	Căn cước công dân		Có
245426922	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
5,219E+10	Căn cước công dân		Không
3,308E+10	Căn cước công dân		Không
233021513	Chứng minh nhân dân		Có
233151651	Chứng minh nhân dân		Không
4,916E+10	Căn cước công dân		Không
233316273	Chứng minh nhân dân		Không
233288283	Chứng minh nhân dân		Không
233041356	Chứng minh nhân dân		Có
233074954	Chứng minh nhân dân		Không
24759506	Chứng minh nhân dân		Không

233025197	Chứng minh nhân dân		Không
230749568	Chứng minh nhân dân		Có
233018469	Chứng minh nhân dân		Không
211866933	Chứng minh nhân dân		Không
233019284	Chứng minh nhân dân		Có
233180106	Chứng minh nhân dân		Không
233333666	Chứng minh nhân dân		Có
183334240	Chứng minh nhân dân		Có
233042953	Chứng minh nhân dân		Không
233180926	Chứng minh nhân dân		Có
233192047	Chứng minh nhân dân		Có
240847158	Chứng minh nhân dân		Không
233112437	Chứng minh nhân dân		Có
6,709E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
3,107E+10	Căn cước công dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Có
6,408E+10	Căn cước công dân		Không
233178996	Chứng minh nhân dân		Có
4,205E+10	Căn cước công dân		Có
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,217E+10	Căn cước công dân		Không
6,23E+10	Căn cước công dân		Có
3,709E+10	Căn cước công dân		Không
3,407E+10	Căn cước công dân		Không
5,219E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
5,219E+10	Căn cước công dân		Không
233174907	Chứng minh nhân dân		Có
6,41E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
2,409E+10	Căn cước công dân		Không
3,407E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
1,907E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
g.pdf			Có
233091052	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
4,916E+10	Căn cước công dân		Không

233218332	Chứng minh nhân dân		Có
233227719	Chứng minh nhân dân		Có
3,706E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
4,909E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
290596371	Chứng minh nhân dân		Có
1,076E+09	Căn cước công dân		Không
5,219E+10	Căn cước công dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Có
5,106E+10	Căn cước công dân		Có
4,207E+10	Căn cước công dân		Không
4,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Chứng minh nhân dân		Có
4,208E+10	Căn cước công dân		Không
233241612	Chứng minh nhân dân		Có
3,806E+10	Căn cước công dân		Có
233318182	Chứng minh nhân dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,918E+10	Căn cước công dân		Không
145615059	Chứng minh nhân dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
290596371	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
233293255	Chứng minh nhân dân		Không
233029586	Chứng minh nhân dân		Không
233056271	Chứng minh nhân dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
3,417E+10	Căn cước công dân		Không
4,009E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,416E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
230528909	Chứng minh nhân dân		Không
3,608E+10	Căn cước công dân		Không
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
1,07E+09	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Không
4,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Có
233179781	Chứng minh nhân dân		Không
233306956	Chứng minh nhân dân		Không
233150406	Chứng minh nhân dân		Không
233281364	Chứng minh nhân dân		Không

233281816	Chứng minh nhân dân		Không
7,905E+10	Căn cước công dân		Không
7,905E+10	Căn cước công dân		Không
7,905E+10	Căn cước công dân		Không
7,905E+10	Căn cước công dân		Không
7,905E+10	Căn cước công dân		Không
215250354	Chứng minh nhân dân		Không
233151473	Chứng minh nhân dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
3,809E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
4,008E+10	Căn cước công dân		Không
233296634	Chứng minh nhân dân		Có
233333113	Chứng minh nhân dân		Không
2,61E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
233250317	Chứng minh nhân dân		Không
233133444	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
233191916	Chứng minh nhân dân		Không
233175490	Chứng minh nhân dân		Có
3,417E+10	Căn cước công dân		Có
233174956	Chứng minh nhân dân		Có
4,219E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Hộ chiếu		Không
233021625	Chứng minh nhân dân		Có
215221190	Chứng minh nhân dân		Không
205781334	Chứng minh nhân dân		Có
233066102	Chứng minh nhân dân		Có
183762278	Chứng minh nhân dân		Có
233051507	Chứng minh nhân dân		Không
215077578	Chứng minh nhân dân		Không
233353930	Chứng minh nhân dân		Không
4,908E+10	Căn cước công dân		Không
6,608E+10	Căn cước công dân		Không
233282854	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
233303290	Chứng minh nhân dân		Có
233098212	Chứng minh nhân dân		Có
233054924	Chứng minh nhân dân		Không
205826971	Chứng minh nhân dân		Không
233091320	Chứng minh nhân dân		Không
233215724	Chứng minh nhân dân		Không
230616158	Chứng minh nhân dân		Không
233340653	Chứng minh nhân dân		Có
233306678	Chứng minh nhân dân		Không

233382777	Chứng minh nhân dân		Không
233306999	Chứng minh nhân dân		Không
233167198	Chứng minh nhân dân		Không
212693568	Chứng minh nhân dân		Không
233348573	Chứng minh nhân dân		Có
233371979	Chứng minh nhân dân		Không
233110169	Chứng minh nhân dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
233070277	Chứng minh nhân dân		Có
3,809E+10	Căn cước công dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
233057624	Chứng minh nhân dân		Có
212315189	Chứng minh nhân dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Có
233113065	Chứng minh nhân dân		Không
3,308E+10	Căn cước công dân		Không
6,419E+10	Căn cước công dân		Không
233286835	Chứng minh nhân dân		Không
233162146	Chứng minh nhân dân		Có
233198983	Chứng minh nhân dân		Có
233260725	Chứng minh nhân dân		Không
233308047	Chứng minh nhân dân		Có
233110390	Chứng minh nhân dân		Không
6,008E+10	Căn cước công dân		Không
233185796	Chứng minh nhân dân		Không
233298568	Chứng minh nhân dân		Không
4,008E+10	Căn cước công dân		Không
233333311	Chứng minh nhân dân		Có
233091518	Chứng minh nhân dân		Có
4,007E+10	Căn cước công dân		Có
233133060	Chứng minh nhân dân		Có
233070277	Chứng minh nhân dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,409E+10	Căn cước công dân		Không
233281269	Chứng minh nhân dân		Không
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
233370979	Chứng minh nhân dân		Không
4,008E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
4,009E+10	Căn cước công dân		Có
5,216E+10	Căn cước công dân		Có
6,23E+10	Căn cước công dân		Không

1,071E+09	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
3,409E+10	Căn cước công dân		Không
3,409E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Có
6,221E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,217E+10	Căn cước công dân		Có
1,18E+09	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,419E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
3,517E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
3,607E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
6,221E+10	Căn cước công dân		Không
4,208E+10	Căn cước công dân		Không
5,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
3,009E+10	Căn cước công dân		Có
6,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
3,719E+10	Căn cước công dân		Không
233159722	Chứng minh nhân dân		Có
233213704	Chứng minh nhân dân		Có
233089786	Chứng minh nhân dân		Có
233113831	Chứng minh nhân dân		Có
233194108	Chứng minh nhân dân		Có
233117384	Chứng minh nhân dân		Có
150540302	Chứng minh nhân dân		Có
172312175	Chứng minh nhân dân		Có
233 179 889	Chứng minh nhân dân		Có
-g.pdf			Có
233115146	Chứng minh nhân dân		Có
233060620	Chứng minh nhân dân		Có
233181826	Chứng minh nhân dân		Có
190895883	Chứng minh nhân dân		Có

233174970	Chứng minh nhân dân		Có
201395250	Chứng minh nhân dân		Có
233098156	Chứng minh nhân dân		Có
233055892	Chứng minh nhân dân		Có
233026411	Chứng minh nhân dân		Có
233180553	Chứng minh nhân dân		Có
233039028	Chứng minh nhân dân		Có
182066756	Chứng minh nhân dân		Có
233088569	Chứng minh nhân dân		Có
233104096	Chứng minh nhân dân		Có
233066381	Chứng minh nhân dân		Có
230295849	Chứng minh nhân dân		Có
233115587	Chứng minh nhân dân		Có
11581602	Chứng minh nhân dân		Có
30830543	Chứng minh nhân dân		Có
233166076	Chứng minh nhân dân		Có
230736131	Chứng minh nhân dân		Có
233084378	Chứng minh nhân dân		Có
233084379	Chứng minh nhân dân		Có
233077947	Chứng minh nhân dân		Có
233129078	Chứng minh nhân dân		Có
210285620	Chứng minh nhân dân		Có
233151134	Chứng minh nhân dân		Có
233163353	Chứng minh nhân dân		Có
230319655	Chứng minh nhân dân		Có
230317632	Chứng minh nhân dân		Có
111903782	Chứng minh nhân dân		Có
233055663	Chứng minh nhân dân		Có
233150832	Chứng minh nhân dân		Có
233057704	Chứng minh nhân dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
233015148	Chứng minh nhân dân		Có
233041447	Chứng minh nhân dân		Có
0151 6500 5	Căn cước công dân		Có
230305967	Chứng minh nhân dân		Có
233034285	Chứng minh nhân dân		Có
210879179	Chứng minh nhân dân		Có
233086166	Chứng minh nhân dân		Có
233124035	Chứng minh nhân dân		Có
233063348	Chứng minh nhân dân		Có
230293808	Chứng minh nhân dân		Có
182131062	Chứng minh nhân dân		Có
3F0D46258	Chứng minh sĩ quan		Có
233156732	Chứng minh nhân dân		Có
233035452	Chứng minh nhân dân		Có
241478946	Chứng minh nhân dân		Có

233151579	Chứng minh nhân dân		Có
48-55-g.pdf			Có
233093361	Chứng minh nhân dân		Có
233127661	Chứng minh nhân dân		Có
230485906	Chứng minh nhân dân		Có
23-30-g.pdf			Có
230394421	Chứng minh nhân dân		Có
233167058	Chứng minh nhân dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
230420090	Chứng minh nhân dân		Có
233099777	Chứng minh nhân dân		Có
9D8C15225	Chứng minh sĩ quan		Có
233135447	Chứng minh nhân dân		Có
7S9D06458	Chứng minh sĩ quan		Có
233066885	Chứng minh nhân dân		Có
12183588	Chứng minh nhân dân		Có
141211569	Chứng minh nhân dân		Có
233069084	Chứng minh nhân dân		Có
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
233020066	Chứng minh nhân dân		Có
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
233042896	Chứng minh nhân dân		Có
8-159-g.pdf			Có
233015523	Chứng minh nhân dân		Có
233038184	Chứng minh nhân dân		Có
211756850	Chứng minh nhân dân		Có
230076154	Chứng minh nhân dân		Có
233099054	Chứng minh nhân dân		Có
12-48-g_2.pdf			Có
233076522	Chứng minh nhân dân		Có
8-157--g.pdf			Có
186379019	Chứng minh nhân dân		Có
183039756	Chứng minh nhân dân		Có
210143094	Chứng minh nhân dân		Có
233017268	Chứng minh nhân dân		Có
233098290	Chứng minh nhân dân		Có
233156627	Chứng minh nhân dân		Có
230540880	Chứng minh nhân dân		Có
211622232	Chứng minh nhân dân		Có
233033048	Chứng minh nhân dân		Có
230080742	Chứng minh nhân dân		Có
181850502	Chứng minh nhân dân		Có
233043800	Chứng minh nhân dân		Có
233069784	Chứng minh nhân dân		Có
211995248	Chứng minh nhân dân		Có
230507198	Chứng minh nhân dân		Có

200595702	Chứng minh nhân dân		Có
233098869	Chứng minh nhân dân		Có
			Không
230 328 883	Chứng minh nhân dân		Có
17254	Hộ khẩu		Có
233088069	Chứng minh nhân dân		Có
40	Hộ khẩu		Có
210772870	Chứng minh nhân dân		Có
233104063	Chứng minh nhân dân		Có
230040879	Chứng minh nhân dân		Có
171895445	Chứng minh nhân dân		Có
182054451	Chứng minh nhân dân		Có
233034120	Chứng minh nhân dân		Có
230097023	Chứng minh nhân dân		Có
230603256	Chứng minh nhân dân		Có
230491812	Chứng minh nhân dân		Có
233017114	Chứng minh nhân dân		Có
233044034	Chứng minh nhân dân		Có
171883763	Chứng minh nhân dân		Có
130803348	Chứng minh nhân dân		Có
212684385	Chứng minh nhân dân		Có
211520180	Chứng minh nhân dân		Có
233110534	Chứng minh nhân dân		Có
233168631	Chứng minh nhân dân		Có
230583620	Chứng minh nhân dân		Có
233062721	Chứng minh nhân dân		Có
212183803	Chứng minh nhân dân		Có
233046080	Chứng minh nhân dân		Có
162172595	Chứng minh nhân dân		Có
265003580	Chứng minh nhân dân		Có
230317314	Chứng minh nhân dân		Có
233167919	Chứng minh nhân dân		Có
233066985	Chứng minh nhân dân		Có
233035072	Chứng minh nhân dân		Có
162088414	Chứng minh nhân dân		Có
233181960	Chứng minh nhân dân		Có
25069192	Chứng minh nhân dân		Có
230305111	Chứng minh nhân dân		Có
4B9V50553	Chứng minh sĩ quan		Có
194168985	Chứng minh nhân dân		Có
230080899	Chứng minh nhân dân		Có
93050947	Chứng minh sĩ quan		Có
182315767	Chứng minh nhân dân		Có
233099001	Chứng minh nhân dân		Có
233175029	Chứng minh nhân dân		Có
230485732	Chứng minh nhân dân		Có

233019097	Chứng minh nhân dân		Có
209C09320	Chứng minh sĩ quan		Có
233113057	Chứng minh nhân dân		Có
233053813	Chứng minh nhân dân		Có
233134808	Chứng minh nhân dân		Có
233042983	Chứng minh nhân dân		Có
1d9c170283	Chứng minh sĩ quan		Có
164201621	Chứng minh nhân dân		Có
8QE774391	Chứng minh nhân dân		Có
233179255	Chứng minh nhân dân		Có
233093057	Chứng minh nhân dân		Có
233168968	Chứng minh nhân dân		Có
182146342	Chứng minh nhân dân		Có
201425825	Chứng minh nhân dân		Có
200978266	Chứng minh nhân dân		Có
211330293	Chứng minh nhân dân		Có
233015200	Chứng minh nhân dân		Có
240519463	Chứng minh nhân dân		Có
233155451	Chứng minh nhân dân		Có
233068249	Chứng minh nhân dân		Có
211148699	Chứng minh nhân dân		Có
212068068	Chứng minh nhân dân		Có
230076023	Chứng minh nhân dân		Có
141777948	Chứng minh nhân dân		Có
233133055	Chứng minh nhân dân		Có
233146953	Chứng minh nhân dân		Có
233070268	Chứng minh nhân dân		Có
172315813	Chứng minh nhân dân		Có
233175164	Chứng minh nhân dân		Có
230412694	Chứng minh nhân dân		Có
233063512	Chứng minh nhân dân		Có
233030958	Chứng minh nhân dân		Có
233064684	Chứng minh nhân dân		Có
233044047	Chứng minh nhân dân		Có
230093051	Chứng minh nhân dân		Có
233038132	Chứng minh nhân dân		Có
141162380	Chứng minh nhân dân		Có
211665757	Chứng minh nhân dân		Có
233171508	Chứng minh nhân dân		Có
230285106	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
233129346	Chứng minh nhân dân		Có
135087274	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
181841433	Chứng minh nhân dân		Có
233061346	Chứng minh nhân dân		Có

230485746	Chứng minh nhân dân		Có
233179736	Chứng minh sĩ quan		Có
230007619	Chứng minh nhân dân		Có
233110828	Chứng minh nhân dân		Có
233017112	Chứng minh nhân dân		Có
233094790	Chứng minh nhân dân		Có
233099787	Chứng minh nhân dân		Có
233054098	Chứng minh nhân dân		Có
168004711	Chứng minh nhân dân		Có
230450060	Chứng minh nhân dân		Có
233071001	Chứng minh nhân dân		Có
233168540	Chứng minh nhân dân		Có
233085080	Chứng minh nhân dân		Có
-g.pdf			Có
230076013	Chứng minh nhân dân		Có
111222967	Chứng minh nhân dân		Có
233096702	Chứng minh nhân dân		Có
230420011	Chứng minh nhân dân		Có
183255164	Chứng minh nhân dân		Có
23-26-g_2.pdf			Có
233046772	Chứng minh nhân dân		Có
171838896	Chứng minh nhân dân		Có
211658168	Chứng minh nhân dân		Có
233026527	Chứng minh nhân dân		Có
201096218	Chứng minh nhân dân		Có
233063801	Chứng minh nhân dân		Có
563562	Chứng minh sĩ quan		Có
70352855	Chứng minh nhân dân		Có
212021574	Chứng minh nhân dân		Có
233060828	Chứng minh nhân dân		Có
186003747	Chứng minh nhân dân		Có
197089183	Chứng minh nhân dân		Có
230570376	Chứng minh nhân dân		Có
233104693	Chứng minh nhân dân		Có
171787209	Chứng minh nhân dân		Có
186213418	Chứng minh nhân dân		Có
171822460	Chứng minh nhân dân		Có
211361692	Chứng minh nhân dân		Có
4,207E+10	Căn cước công dân		Có
215015022	Chứng minh nhân dân		Có
230299777	Chứng minh nhân dân		Có
230040816	Chứng minh nhân dân		Có
230290660	Chứng minh nhân dân		Có
233087827	Chứng minh nhân dân		Có
233088613	Chứng minh nhân dân		Có
233150043	Chứng minh nhân dân		Có

200998763	Chứng minh nhân dân		Có
230059059	Chứng minh nhân dân		Có
130988161	Chứng minh nhân dân		Có
233153896	Chứng minh nhân dân		Có
211972303	Chứng minh nhân dân		Có
212062068	Chứng minh nhân dân		Có
164046219	Chứng minh nhân dân		Có
230377338	Chứng minh nhân dân		Có
230305329	Chứng minh nhân dân		Có
23A922004	Chứng minh nhân dân		Có
233037623	Chứng minh nhân dân		Có
89057974	Chứng minh sĩ quan		Có
23A881077	Chứng minh sĩ quan		Có
6-52-g.pdf			Có
233020753	Chứng minh nhân dân		Có
233090122	Chứng minh nhân dân		Có
3,007E+10	Căn cước công dân		Có
233026444	Chứng minh nhân dân		Có
233026415	Chứng minh nhân dân		Có
233021253	Chứng minh nhân dân		Có
233106130	Chứng minh nhân dân		Có
233171663	Chứng minh nhân dân		Có
212182184	Chứng minh nhân dân		Có
233104545	Chứng minh nhân dân		Có
171837525	Chứng minh nhân dân		Có
233129539	Chứng minh nhân dân		Có
125049448	Chứng minh nhân dân		Có
233179513	Chứng minh nhân dân		Có
233041304	Chứng minh nhân dân		Có
186190176	Chứng minh nhân dân		Có
233085049	Chứng minh nhân dân		Có
183027853	Chứng minh nhân dân		Có
233155511	Chứng minh nhân dân		Có
150234364	Chứng minh nhân dân		Có
233115263	Chứng minh nhân dân		Có
171814102	Chứng minh nhân dân		Có
233020221	Chứng minh nhân dân		Có
233041304	Chứng minh nhân dân		Có
233067711	Chứng minh nhân dân		Có
233135803	Chứng minh nhân dân		Có
233113076	Chứng minh nhân dân		Có
233155780	Chứng minh nhân dân		Có
233018451	Chứng minh nhân dân		Có
233134963	Chứng minh nhân dân		Có
233018990	Chứng minh nhân dân		Có
233168952	Chứng minh nhân dân		Có

23620376	Chứng minh nhân dân		Có
233161103	Chứng minh nhân dân		Có
95000443	Chứng minh nhân dân		Có
233880223	Chứng minh nhân dân		Có
230404566	Chứng minh nhân dân		Có
233171856	Chứng minh nhân dân		Có
121076475	Chứng minh nhân dân		Có
4K8E20368	Chứng minh sĩ quan		Có
233008896	Chứng minh nhân dân		Có
233159593	Chứng minh nhân dân		Có
233129910	Chứng minh nhân dân		Có
233064819	Chứng minh nhân dân		Không
23A045204	Chứng minh sĩ quan		Có
211653656	Chứng minh nhân dân		Không
233077973	Chứng minh nhân dân		Không
233064330	Chứng minh nhân dân		Không
233198357	Chứng minh nhân dân		Có
233281325	Chứng minh nhân dân		Có
186182281	Chứng minh nhân dân		Có
233263101	Chứng minh nhân dân		Có
233145791	Chứng minh nhân dân		Có
233104302	Chứng minh nhân dân		Có
141979669	Chứng minh nhân dân		Có
233198529	Chứng minh nhân dân		Không
162266417	Chứng minh nhân dân		Có
233072932	Chứng minh nhân dân		Có
2015-2-G.pdf			Có
233096740	Chứng minh nhân dân		Có
233021253	Chứng minh nhân dân		Không
233042066	Chứng minh nhân dân		Không
233250092	Chứng minh nhân dân		Có
233065913	Chứng minh nhân dân		Có
186281797	Chứng minh nhân dân		Không
233061254	Chứng minh nhân dân		Có
233239941	Chứng minh nhân dân		Không
233061452	Chứng minh nhân dân		Có
233144012	Chứng minh nhân dân		Có
211898459	Chứng minh nhân dân		Có
233115263	Chứng minh nhân dân		Có
233187963	Chứng minh nhân dân		Có
233030273	Chứng minh nhân dân		Không
233087354	Chứng minh nhân dân		Không
233187135	Chứng minh nhân dân		Có
220995640	Chứng minh nhân dân		Có
233015055	Chứng minh nhân dân		Có
233180487	Chứng minh nhân dân		Có

211829981	Chứng minh nhân dân		Không
183132780	Chứng minh nhân dân		Có
2014-2-G.pdf			Có
233179198	Chứng minh nhân dân		Có
B 7476541	Hộ chiếu		Có
233041498	Chứng minh nhân dân		Có
233129957	Chứng minh nhân dân		Có
233129957	Chứng minh nhân dân		Có
233115263	Chứng minh nhân dân		Có
70709910	Chứng minh nhân dân		Có
233073177	Chứng minh nhân dân		Có
233274601	Chứng minh nhân dân		Có
233110681	Chứng minh nhân dân		Có
233234506	Chứng minh nhân dân		Có
233195896	Chứng minh nhân dân		Có
233048506	Chứng minh nhân dân		Có
93033540	Chứng minh sĩ quan		Có
233018448	Chứng minh nhân dân		Có
211398684	Chứng minh nhân dân		Có
5009923	Chứng minh sĩ quan		Có
233057589	Chứng minh nhân dân		Có
233110681	Chứng minh nhân dân		Có
233066584	Chứng minh nhân dân		Có
233110681	Chứng minh nhân dân		Có
233132964	Chứng minh nhân dân		Có
233167832	Chứng minh nhân dân		Có
233227282	Chứng minh nhân dân		Có
212184028	Chứng minh nhân dân		Có
233115575	Chứng minh nhân dân		Có
233197634	Chứng minh nhân dân		Có
233106929	Chứng minh nhân dân		Không
240284369	Chứng minh nhân dân		Không
233294958	Chứng minh nhân dân		Không
233223083	Chứng minh nhân dân		Không
233288057	Chứng minh nhân dân		Có
233165934	Chứng minh nhân dân		Có
233038271	Chứng minh nhân dân		Không
233115263	Chứng minh nhân dân		Có
231001669	Chứng minh nhân dân		Có
231001669	Chứng minh nhân dân		Có
231001669	Chứng minh nhân dân		Có
231001669	Chứng minh nhân dân		Có
231001669	Chứng minh nhân dân		Có
233070244	Chứng minh nhân dân		Có
240206955	Chứng minh nhân dân		Có
233293637	Chứng minh nhân dân		Có

233110376	Chứng minh nhân dân		Có
233302989	Chứng minh nhân dân		Có
233293192	Chứng minh nhân dân		Không
211860710	Chứng minh nhân dân		Không
241187946	Chứng minh nhân dân		Không
233045880	Chứng minh nhân dân		Không
233289811	Chứng minh nhân dân		Không
233085187	Chứng minh nhân dân		Không
233018036	Chứng minh nhân dân		Không
3,408E+10	Căn cước công dân		Không
233015130	Chứng minh nhân dân		Có
233145755	Chứng minh nhân dân		Không
233017850	Chứng minh nhân dân		Không
233283988	Chứng minh nhân dân		Không
233167621	Chứng minh nhân dân		Có
211846403	Chứng minh nhân dân		Không
233266258	Chứng minh nhân dân		Có
233168541	Chứng minh nhân dân		Không
233103495	Chứng minh nhân dân		Không
186254797	Chứng minh nhân dân		Có
233026113	Chứng minh nhân dân		Có
233250022	Chứng minh nhân dân		Có
233216666	Chứng minh nhân dân		Không
212144422	Chứng minh nhân dân		Có
233049371	Chứng minh nhân dân		Không
233299679	Chứng minh nhân dân		Không
233268921	Chứng minh nhân dân		Không
233097554	Chứng minh nhân dân		Không
233296473	Chứng minh nhân dân		Không
233117325	Chứng minh nhân dân		Không
233095084	Chứng minh nhân dân		Có
233211811	Chứng minh nhân dân		Không
233070176	Chứng minh nhân dân		Không
233061143	Chứng minh nhân dân		Không
233028876	Chứng minh nhân dân		Không
233046143	Chứng minh nhân dân		Không
233304700	Chứng minh nhân dân		Không
233037785	Chứng minh nhân dân		Không
233218907	Chứng minh nhân dân		Không
233303369	Chứng minh nhân dân		Không
233305608	Chứng minh nhân dân		Có
233034797	Chứng minh nhân dân		Không
233255720	Chứng minh nhân dân		Có
233255720	Chứng minh nhân dân		Không
233155863	Chứng minh nhân dân		Không
233155863	Chứng minh nhân dân		Không

94020954	Chứng minh sĩ quan		Không
233274315	Chứng minh nhân dân		Không
233269799	Chứng minh nhân dân		Có
233088388	Chứng minh nhân dân		Có
215082587	Chứng minh nhân dân		Không
233086900	Chứng minh nhân dân		Không
172650320	Chứng minh nhân dân		Không
233251965	Chứng minh nhân dân		Không
233084521	Chứng minh nhân dân		Không
233190451	Chứng minh nhân dân		Có
233171876	Chứng minh nhân dân		Không
233117506	Chứng minh nhân dân		Có
233171509	Chứng minh nhân dân		Có
164194690	Chứng minh nhân dân		Có
1,06E+09	Căn cước công dân		Không
233022925	Chứng minh nhân dân		Có
233161275	Chứng minh nhân dân		Có
233258358	Chứng minh nhân dân		Có
142311817	Chứng minh nhân dân		Có
233232092	Chứng minh nhân dân		Có
233062151	Chứng minh nhân dân		Có
111836663	Chứng minh nhân dân		Có
171877603	Chứng minh nhân dân		Có
233241465	Chứng minh nhân dân		Có
233285049	Chứng minh nhân dân		Có
233145589	Chứng minh nhân dân		Có
233195599	Chứng minh nhân dân		Không
233197199	Chứng minh nhân dân		Không
233046415	Chứng minh nhân dân		Không
233149781	Chứng minh nhân dân		Có
233087242	Chứng minh nhân dân		Có
233185763	Chứng minh nhân dân		Có
015-2-G.pdf			Có
25769463	Chứng minh nhân dân		Không
233150710	Chứng minh nhân dân		Có
233201770	Chứng minh nhân dân		Không
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
233184601	Chứng minh nhân dân		Có
233184600	Chứng minh nhân dân		Có
99010594	Chứng minh sĩ quan		Có
233145628	Chứng minh nhân dân		Có
2012306	Chứng minh sĩ quan		Có
233029007	Chứng minh nhân dân		Có
233046711	Chứng minh nhân dân		Có
211886080	Chứng minh nhân dân		Có
194247124	Chứng minh nhân dân		Có

233245907	Chứng minh nhân dân		Có
233147713	Chứng minh nhân dân		Có
211510408	Chứng minh nhân dân		Có
233218118	Chứng minh nhân dân		Có
212132349	Chứng minh nhân dân		Có
233171632	Chứng minh nhân dân		Có
183967103	Chứng minh nhân dân		Có
99010594	Chứng minh sĩ quan		Có
233223508	Chứng minh nhân dân		Có
233055533	Chứng minh nhân dân		Có
233129782	Chứng minh nhân dân		Có
210006717	Chứng minh nhân dân		Có
96002809	Chứng minh nhân dân		Có
233181613	Chứng minh nhân dân		Có
233223677	Chứng minh nhân dân		Có
233022890	Chứng minh nhân dân		Có
233171908	Chứng minh nhân dân		Có
233187072	Chứng minh nhân dân		Có
186161589	Chứng minh nhân dân		Có
233150349	Chứng minh nhân dân		Có
233143560	Chứng minh nhân dân		Có
172994778	Chứng minh nhân dân		Có
233218811	Chứng minh nhân dân		Có
233135588	Chứng minh nhân dân		Có
215116401	Chứng minh nhân dân		Có
233070269	Chứng minh nhân dân		Có
233113022	Chứng minh nhân dân		Có
233265055	Chứng minh nhân dân		Có
233151718	Chứng minh nhân dân		Có
233086496	Chứng minh nhân dân		Có
233253954	Chứng minh nhân dân		Có
233039054	Chứng minh nhân dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
233062607	Chứng minh nhân dân		Có
233167304	Chứng minh nhân dân		Có
173153831	Chứng minh nhân dân		Có
233089567	Chứng minh nhân dân		Có
211873505	Chứng minh nhân dân		Có
233060594	Chứng minh nhân dân		Có
233070238	Chứng minh nhân dân		Có
233216097	Chứng minh nhân dân		Không
233020484	Chứng minh nhân dân		Không
233118642	Chứng minh nhân dân		Không
233144076	Chứng minh nhân dân		Không
233029327	Chứng minh nhân dân		Có
233029327	Chứng minh nhân dân		Có

233084075	Chứng minh nhân dân		Không
233223677	Chứng minh nhân dân		Có
191622119	Chứng minh nhân dân		Có
233209977	Chứng minh nhân dân		Không
233058837	Chứng minh nhân dân		Có
233042066	Chứng minh nhân dân		Có
233234653	Chứng minh nhân dân		Có
233092280	Chứng minh nhân dân		Có
233187571	Chứng minh nhân dân		Có
233288057	Chứng minh nhân dân		Có
233045811	Chứng minh nhân dân		Có
233263636	Chứng minh nhân dân		Có
171883763	Chứng minh nhân dân		Có
233022849	Chứng minh nhân dân		Có
233174882	Chứng minh nhân dân		Có
230114989	Chứng minh nhân dân		Có
233189392	Chứng minh nhân dân		Có
233062196	Chứng minh nhân dân		Có
215092314	Chứng minh nhân dân		Có
230525959	Chứng minh nhân dân		Có
230589890	Chứng minh nhân dân		Có
205134912	Chứng minh nhân dân		Có
4,206E+10	Căn cước công dân		Có
233070746	Chứng minh nhân dân		Có
183217493	Chứng minh nhân dân		Có
186191572	Chứng minh nhân dân		Có
183349007	Chứng minh nhân dân		Có
233046259	Chứng minh nhân dân		Có
230426996	Chứng minh nhân dân		Có
171599227	Chứng minh nhân dân		Có
240593740	Chứng minh nhân dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
233087148	Chứng minh nhân dân		Có
7D8C24724	Chứng minh sĩ quan		Có
181904855	Chứng minh nhân dân		Có
230340372	Chứng minh nhân dân		Có
221622232	Chứng minh nhân dân		Có
230340048	Chứng minh nhân dân		Có
130794582	Chứng minh nhân dân		Có
233134775	Chứng minh nhân dân		Có
233070268	Chứng minh nhân dân		Có
145316612	Chứng minh nhân dân		Có
200861263	Chứng minh nhân dân		Có
233144412	Chứng minh nhân dân		Có
210570902	Chứng minh nhân dân		Có
197040616	Chứng minh nhân dân		Có

230528909	Chứng minh nhân dân		Có
233022469	Chứng minh nhân dân		Có
211975567	Chứng minh nhân dân		Có
200409362	Chứng minh nhân dân		Có
233104376	Chứng minh nhân dân		Có
4D8C41139	Chứng minh sĩ quan		Có
233899915	Chứng minh nhân dân		Có
4,607E+10	Căn cước công dân		Có
230451460	Chứng minh nhân dân		Có
180543359	Chứng minh nhân dân		Có
230457988	Chứng minh nhân dân		Có
450D62359	Chứng minh nhân dân		Có
1	Hộ khẩu		Có
233046127	Chứng minh nhân dân		Có
233057839	Chứng minh nhân dân		Có
131112250	Chứng minh nhân dân		Có
141976556	Chứng minh nhân dân		Có
233064618	Chứng minh nhân dân		Có
233110360	Chứng minh nhân dân		Có
233034533	Chứng minh nhân dân		Có
230262462	Chứng minh nhân dân		Có
233144416	Chứng minh nhân dân		Có
233081201	Chứng minh nhân dân		Có
233150922	Chứng minh nhân dân		Có
233110079	Chứng minh nhân dân		Có
4-81-g.pdf			Có
230479328	Chứng minh nhân dân		Có
171846867	Chứng minh nhân dân		Có
230305848	Chứng minh nhân dân		Có
230486850	Chứng minh nhân dân		Có
233067623	Chứng minh nhân dân		Có
9B5M73632	Chứng minh sĩ quan		Có
233077950	Chứng minh nhân dân		Có
233035398	Chứng minh nhân dân		Có
240021152	Chứng minh nhân dân		Có
233039976	Chứng minh nhân dân		Có
233167828	Chứng minh nhân dân		Có
151223217	Chứng minh nhân dân		Có
212032100	Chứng minh nhân dân		Có
230043287	Chứng minh nhân dân		Có
233020220	Chứng minh nhân dân		Có
3,606E+10	Căn cước công dân		Có
233020166	Chứng minh nhân dân		Có
233150601	Chứng minh nhân dân		Có
233117693	Chứng minh nhân dân		Có
212085960	Chứng minh nhân dân		Có

233064708	Chứng minh nhân dân		Có
8A7E16339	Chứng minh sĩ quan		Có
233049440	Chứng minh nhân dân		Có
6-338-g.pdf			Có
201291983	Chứng minh nhân dân		Có
162404688	Chứng minh nhân dân		Có
233079875	Chứng minh nhân dân		Có
230415813	Chứng minh nhân dân		Có
230513167	Chứng minh nhân dân		Có
230404081	Chứng minh nhân dân		Có
183347894	Chứng minh nhân dân		Có
233124203	Chứng minh nhân dân		Có
230457804	Chứng minh nhân dân		Có
233035683	Chứng minh nhân dân		Có
230414047	Chứng minh nhân dân		Có
36-110-g.pdf			Có
230337863	Chứng minh nhân dân		Có
2D8C69370	Chứng minh nhân dân		Có
233035019	Chứng minh nhân dân		Có
233088069	Chứng minh nhân dân		Có
8D8384202	Chứng minh nhân dân		Có
233082094	Chứng minh nhân dân		Có
233104446	Chứng minh nhân dân		Có
171715014	Chứng minh nhân dân		Có
8A-208-g.pdf			Có
230451409	Chứng minh nhân dân		Có
211589654	Chứng minh nhân dân		Có
191153171	Chứng minh nhân dân		Có
230295842	Chứng minh nhân dân		Có
1121	Hộ khẩu		Có
230290660	Chứng minh nhân dân		Có
141717487	Chứng minh nhân dân		Có
3,316E+10	Căn cước công dân		Có
4,617E+10	Căn cước công dân		Có
233036564	Chứng minh nhân dân		Có
220681577	Chứng minh nhân dân		Có
233150108	Chứng minh nhân dân		Có
230915213	Chứng minh nhân dân		Có
233166076	Chứng minh nhân dân		Có
151096593	Chứng minh nhân dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
233134992	Chứng minh nhân dân		Có
230009261	Chứng minh nhân dân		Có
230339214	Chứng minh nhân dân		Có
93069840	Chứng minh sĩ quan		Có
233095111	Chứng minh nhân dân		Có

186368247	Chứng minh nhân dân		Có
48-16-g.pdf			Có
233161331	Chứng minh nhân dân		Có
230430066	Chứng minh nhân dân		Có
37-142-g.pdf			Có
233167908	Chứng minh nhân dân		Có
230040247	Chứng minh nhân dân		Có
233092261	Chứng minh nhân dân		Có
181996768	Chứng minh nhân dân		Có
233089945	Chứng minh nhân dân		Có
233147940	Chứng minh nhân dân		Có
233135029	Chứng minh nhân dân		Có
197206470	Chứng minh nhân dân		Có
183280883	Chứng minh nhân dân		Có
7A8F86023	Chứng minh sĩ quan		Có
186178231	Chứng minh nhân dân		Có
8D-181-g.pdf			Có
211518212	Chứng minh nhân dân		Có
233150477	Chứng minh nhân dân		Có
131374230	Chứng minh nhân dân		Có
182011577	Chứng minh nhân dân		Có
182438435	Chứng minh nhân dân		Có
23A001077	Chứng minh sĩ quan		Có
230043712	Chứng minh nhân dân		Có
211154070	Chứng minh nhân dân		Có
233129827	Chứng minh nhân dân		Có
111903782	Chứng minh nhân dân		Có
2D8C54940	Chứng minh sĩ quan		Có
233076774	Chứng minh nhân dân		Có
233096916	Chứng minh nhân dân		Có
17605	Chứng minh sĩ quan		Có
233082034	Chứng minh nhân dân		Có
233049493	Chứng minh nhân dân		Có
230373896	Chứng minh nhân dân		Có
135025469	Chứng minh nhân dân		Có
9B9A03938	Chứng minh sĩ quan		Có
2081	Hộ khẩu		Có
233168493	Chứng minh nhân dân		Có
201557187	Chứng minh nhân dân		Có
230420034	Chứng minh nhân dân		Có
181857434	Chứng minh nhân dân		Có
212182184	Chứng minh nhân dân		Có
33-35-g.pdf			Có
9D5M46434	Chứng minh sĩ quan		Có
2K8E49129	Chứng minh nhân dân		Có
233115659	Chứng minh nhân dân		Có

2D9C64729	Chứng minh nhân dân		Có
2K9E85921	Chứng minh nhân dân		Có
24-14-g.pdf			Có
230113635	Chứng minh nhân dân		Có
184542045	Chứng minh nhân dân		Có
233035644	Chứng minh nhân dân		Có
230007566	Chứng minh nhân dân		Có
260495526	Chứng minh nhân dân		Có
15A941046	Chứng minh nhân dân		Có
3D8C41558	Chứng minh nhân dân		Có
23H881077	Chứng minh sĩ quan		Có
3-334-g.pdf			Có
7V9H31356	Chứng minh nhân dân		Có
230398411	Chứng minh nhân dân		Có
171550558	Chứng minh nhân dân		Có
230594277	Chứng minh nhân dân		Có
131046182	Chứng minh nhân dân		Có
233076961	Chứng minh nhân dân		Có
171804200	Chứng minh nhân dân		Có
3D9C13224	Chứng minh sĩ quan		Có
233061885	Chứng minh nhân dân		Có
233104289	Chứng minh nhân dân		Có
233029040	Chứng minh nhân dân		Có
233150441	Chứng minh nhân dân		Có
182167073	Chứng minh nhân dân		Có
233148970	Chứng minh nhân dân		Có
211869595	Chứng minh nhân dân		Có
230464324	Chứng minh nhân dân		Có
233020026	Chứng minh nhân dân		Có
233058875	Chứng minh nhân dân		Có
171206226	Chứng minh nhân dân		Có
121179898	Chứng minh nhân dân		Có
233104204	Chứng minh nhân dân		Có
8A-262-g.pdf			Có
23A901077	Chứng minh nhân dân		Có
230799396	Chứng minh nhân dân		Có
233048692	Chứng minh nhân dân		Có
233129690	Chứng minh nhân dân		Có
233020765	Chứng minh nhân dân		Có
3D9C23925	Chứng minh sĩ quan		Có
233099873	Chứng minh nhân dân		Có
211889049	Chứng minh nhân dân		Có
182529606	Chứng minh nhân dân		Có
56-71-g.pdf			Có
211483188	Chứng minh nhân dân		Có
191153301	Chứng minh nhân dân		Có

233065897	Chứng minh nhân dân		Có
171613071	Chứng minh nhân dân		Có
43-50-g.pdf			Có
233022946	Chứng minh nhân dân		Có
233153896	Chứng minh nhân dân		Có
233020220	Chứng minh nhân dân		Có
180215475	Chứng minh nhân dân		Có
233015714	Chứng minh nhân dân		Có
230340538	Chứng minh nhân dân		Có
233037629	Chứng minh nhân dân		Có
171626201	Chứng minh nhân dân		Có
233184503	Chứng minh nhân dân		Không
230317500	Chứng minh nhân dân		Có
230295806	Chứng minh nhân dân		Có
233127674	Chứng minh nhân dân		Có
230080643	Chứng minh nhân dân		Có
9s9D09050	Chứng minh nhân dân		Có
233059828	Chứng minh nhân dân		Có
233041420	Chứng minh nhân dân		Có
233095083	Chứng minh nhân dân		Có
233181602	Chứng minh nhân dân		Có
60753250	Chứng minh nhân dân		Có
233132670	Chứng minh nhân dân		Có
233218172	Chứng minh nhân dân		Có
233218172	Chứng minh nhân dân		Có
233020183	Chứng minh nhân dân		Có
230295715	Chứng minh nhân dân		Có
233095235	Chứng minh nhân dân		Có
233108548	Chứng minh nhân dân		Có
233168007	Chứng minh nhân dân		Có
230404066	Chứng minh nhân dân		Có
4,208E+10	Căn cước công dân		Có
230076168	Chứng minh nhân dân		Có
233 179 889	Chứng minh nhân dân		Có
200067585	Chứng minh nhân dân		Có
233240095	Chứng minh nhân dân		Có
171604297	Chứng minh nhân dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
311934902	Chứng minh nhân dân		Có
230079027	Chứng minh nhân dân		Có
1-g.pdf			Có
233 135 826	Chứng minh nhân dân		Có
233064702	Chứng minh nhân dân		Có
172174419	Chứng minh nhân dân		Có
233020717	Chứng minh nhân dân		Có
162499242	Chứng minh nhân dân		Có

181936416	Chứng minh nhân dân		Có
23470853	Chứng minh nhân dân		Có
0B9M07245	Chứng minh nhân dân		Có
186057617	Chứng minh nhân dân		Có
230379131	Chứng minh nhân dân		Có
151482446	Chứng minh nhân dân		Có
90151179	Chứng minh nhân dân		Có
230427841	Chứng minh nhân dân		Có
161993039	Chứng minh nhân dân		Có
194020731	Chứng minh nhân dân		Có
205272410	Chứng minh nhân dân		Có
23A841077	Chứng minh nhân dân		Có
233042950	Chứng minh nhân dân		Có
230477201	Chứng minh nhân dân		Có
10604373	Chứng minh nhân dân		Có
233149775	Chứng minh nhân dân		Có
2DC469281	Chứng minh nhân dân		Có
9D8C73123	Chứng minh nhân dân		Có
9D7C85974	Chứng minh nhân dân		Có
23A911077	Chứng minh nhân dân		Có
141681583	Chứng minh nhân dân		Có
230076172	Chứng minh nhân dân		Có
233056337	Chứng minh nhân dân		Có
6A8E34097	Chứng minh nhân dân		Có
233135766	Chứng minh nhân dân		Có
233028267	Chứng minh nhân dân		Không
233092253	Chứng minh nhân dân		Không
233106157	Chứng minh nhân dân		Có
233168498	Chứng minh nhân dân		Có
233016854	Chứng minh nhân dân		Có
233044053	Chứng minh nhân dân		Có
171319311	Chứng minh nhân dân		Có
233045421	Chứng minh nhân dân		Có
13-45-g.pdf			Có
D9C913203	Chứng minh sĩ quan		Có
5,205E+10	Căn cước công dân		Có
233033482	Chứng minh nhân dân		Có
182188442	Chứng minh nhân dân		Có
186107663	Chứng minh nhân dân		Có
233187129	Chứng minh nhân dân		Có
233169672	Chứng minh nhân dân		Có
211686960	Chứng minh nhân dân		Có
181721551	Chứng minh nhân dân		Có
151092280	Chứng minh nhân dân		Có
233109743	Chứng minh nhân dân		Có
230085009	Chứng minh nhân dân		Có

233061569	Chứng minh nhân dân			Có
233091356	Chứng minh nhân dân			Có
6,208E+10	Căn cước công dân			Có
233035700	Chứng minh nhân dân			Có
233155864	Chứng minh nhân dân			Có
233114646	Chứng minh nhân dân			Có
233062662	Chứng minh nhân dân			Có
233020201	Chứng minh nhân dân			Có
230061606	Chứng minh nhân dân			Có
233080471	Chứng minh nhân dân			Có
-g.pdf				Có
211513469	Chứng minh nhân dân			Có
63-85-g_2.pdf				Có
233124597	Chứng minh nhân dân			Có
172761056	Chứng minh nhân dân			Có
233064760	Chứng minh nhân dân			Có
233076242	Chứng minh nhân dân			Có
230486850	Chứng minh nhân dân			Có
230457905	Chứng minh nhân dân			Có
233095893	Chứng minh nhân dân			Có
233097006	Chứng minh nhân dân			Có
233804471	Chứng minh nhân dân			Có
233109908	Chứng minh nhân dân			Có
210433657	Chứng minh nhân dân			Có
g.pdf				Có
233154348	Chứng minh nhân dân			Có
g.pdf				Có
233215170	Chứng minh nhân dân			Có
233316198	Chứng minh nhân dân			Có
233195912	Chứng minh nhân dân			Có
233115263	Chứng minh nhân dân			Có
233140832	Chứng minh nhân dân			Có
233062607	Chứng minh nhân dân			Có
233097235	Chứng minh nhân dân			Có
233019152	Chứng minh nhân dân			Có
212121935	Chứng minh nhân dân			Có
233070286	Chứng minh nhân dân			Có
233074451	Chứng minh nhân dân			Có
230317218	Chứng minh nhân dân			Có
233271890	Chứng minh nhân dân			Có
230562520	Chứng minh nhân dân			Có
233049491	Chứng minh nhân dân			Có
g.pdf				Có
3,807E+10	Căn cước công dân			Có
4-88-g.pdf				Có
g.pdf				Có

271000931	Chứng minh nhân dân		Có
g_2.pdf			Có
233084059	Chứng minh nhân dân		Có
233181795	Chứng minh nhân dân		Có
233134397	Chứng minh nhân dân		Có
233197664	Chứng minh nhân dân		Có
233097558	Chứng minh nhân dân		Có
233161583	Chứng minh nhân dân		Có
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
233038311	Chứng minh nhân dân		Có
233341516	Chứng minh nhân dân		Có
210993404	Chứng minh nhân dân		Có
212049609	Chứng minh nhân dân		Có
233150625	Chứng minh nhân dân		Có
30790723	Chứng minh nhân dân		Có
9-53-g.pdf			Có
233155935	Chứng minh nhân dân		Có
233092050	Chứng minh nhân dân		Có
56-63-g.pdf			Có
233144099	Chứng minh nhân dân		Có
0620 7700 4	Căn cước công dân		Có
211879939	Chứng minh nhân dân		Có
233018455	Chứng minh nhân dân		Có
233177964	Chứng minh nhân dân		Có
233049389	Chứng minh nhân dân		Có
233087107	Chứng minh nhân dân		Có
233177804	Chứng minh nhân dân		Có
-g.pdf			Có
172293692	Chứng minh nhân dân		Có
233056440	Chứng minh nhân dân		Có
233171856	Chứng minh nhân dân		Có
233209521	Chứng minh nhân dân		Có
111563015	Chứng minh nhân dân		Có
01B02177	Chứng minh sĩ quan		Có
15A971046	Chứng minh nhân dân		Có
230395624	Chứng minh nhân dân		Có
172265224	Chứng minh nhân dân		Có
233040890	Chứng minh nhân dân		Có
95115515	Chứng minh nhân dân		Có
233047588	Chứng minh nhân dân		Có
160413478	Chứng minh nhân dân		Có
233106730	Chứng minh nhân dân		Có
2D8652470	Chứng minh sĩ quan		Có
233104644	Chứng minh nhân dân		Có
271548073	Chứng minh nhân dân		Không
233163789	Chứng minh nhân dân		Có

233135807	Chứng minh nhân dân		Có
142110409	Chứng minh nhân dân		Có
230403471	Chứng minh nhân dân		Có
233055846	Chứng minh nhân dân		Có
233065227	Chứng minh nhân dân		Có
212114519	Chứng minh nhân dân		Có
201566839	Chứng minh nhân dân		Có
230327336	Chứng minh nhân dân		Có
230035212	Chứng minh nhân dân		Có
230295613	Chứng minh nhân dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Có
233046220	Chứng minh nhân dân		Có
233019294	Hộ khẩu		Có
233190458	Chứng minh nhân dân		Có
212223392	Chứng minh nhân dân		Có
4-85-g.pdf			Có
230412838	Chứng minh nhân dân		Có
230080695	Chứng minh nhân dân		Có
25066482	Chứng minh nhân dân		Có
233039051	Chứng minh nhân dân		Có
233063564	Chứng minh nhân dân		Có
233171648	Chứng minh nhân dân		Có
233104545	Chứng minh nhân dân		Có
ZD8C10329	Chứng minh sĩ quan		Có
131639834	Chứng minh nhân dân		Có
233129432	Chứng minh nhân dân		Có
ZD8C10329	Chứng minh sĩ quan		Có
230282661	Chứng minh nhân dân		Có
162740548	Chứng minh nhân dân		Có
233051671	Chứng minh nhân dân		Có
230295025	Chứng minh nhân dân		Có
211660978	Chứng minh nhân dân		Có
233087107	Chứng minh nhân dân		Có
233180106	Chứng minh nhân dân		Có
233150311	Chứng minh nhân dân		Có
170742235	Chứng minh nhân dân		Có
233166152	Chứng minh nhân dân		Có
233114611	Chứng minh nhân dân		Có
183382503	Chứng minh nhân dân		Có
233180268	Chứng minh nhân dân		Có
233132670	Chứng minh nhân dân		Có
233179859	Chứng minh nhân dân		Có
181866372	Chứng minh nhân dân		Có
233092298	Chứng minh nhân dân		Có
233178901	Chứng minh nhân dân		Có
233329462	Chứng minh nhân dân		Có

233135091	Chứng minh nhân dân		Có
211588948	Chứng minh nhân dân		Có
233112736	Chứng minh nhân dân		Có
233164444	Chứng minh nhân dân		Có
233038358	Chứng minh nhân dân		Có
233029534	Chứng minh nhân dân		Có
233169661	Chứng minh nhân dân		Có
233040187	Chứng minh nhân dân		Có
233135030	Chứng minh nhân dân		Có
141448906	Chứng minh nhân dân		Có
233095153	Chứng minh nhân dân		Có
233189199	Chứng minh nhân dân		Có
233049666	Chứng minh nhân dân		Có
233067045	Chứng minh nhân dân		Có
182509977	Chứng minh nhân dân		Có
230461846	Chứng minh nhân dân		Có
240357768	Chứng minh nhân dân		Có
151319159	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
233198066	Chứng minh nhân dân		Không
233202296	Chứng minh nhân dân		Không
233047436	Chứng minh nhân dân		Không
233129546	Chứng minh nhân dân		Không
233096648	Chứng minh nhân dân		Không
233135943	Chứng minh nhân dân		Không
233232511	Chứng minh nhân dân		Có
233171913	Chứng minh nhân dân		Không
233228673	Chứng minh nhân dân		Không
172135181	Chứng minh nhân dân		Không
233084064	Chứng minh nhân dân		Không
233020206	Chứng minh nhân dân		Không
186134444	Chứng minh nhân dân		Không
211612142	Chứng minh nhân dân		Không
233132756	Chứng minh nhân dân		Có
233303199	Chứng minh nhân dân		Có
233089846	Chứng minh nhân dân		Không
233015119	Chứng minh nhân dân		Không
172520398	Chứng minh nhân dân		Có
233274018	Chứng minh nhân dân		Không
233062900	Chứng minh nhân dân		Không
233329961	Chứng minh nhân dân		Không
172758857	Chứng minh nhân dân		Không
4,908E+10	Căn cước công dân		Không
233074474	Chứng minh nhân dân		Không
233161926	Chứng minh nhân dân		Không
233333525	Chứng minh nhân dân		Có

233143178	Chứng minh nhân dân		Không
190691198	Chứng minh nhân dân		Không
233044747	Chứng minh nhân dân		Không
215173971	Chứng minh nhân dân		Không
215173823	Chứng minh nhân dân		Không
170063446	Chứng minh nhân dân		Có
233258922	Chứng minh nhân dân		Không
205761288	Chứng minh nhân dân		Không
233108524	Chứng minh nhân dân		Có
233118572	Chứng minh nhân dân		Có
230700980	Chứng minh nhân dân		Có
233076940	Chứng minh nhân dân		Có
233115263	Chứng minh nhân dân		Không
233086831	Chứng minh nhân dân		Không
231188027	Chứng minh nhân dân		Không
233090122	Chứng minh nhân dân		Không
233267433	Chứng minh nhân dân		Có
233110079	Chứng minh nhân dân		Không
233069084	Chứng minh nhân dân		Không
233145625	Chứng minh nhân dân		Không
233270170	Chứng minh nhân dân		Có
233089811	Chứng minh nhân dân		Không
233149802	Chứng minh nhân dân		Có
233086831	Chứng minh nhân dân		Có
233190022	Chứng minh nhân dân		Không
201538883	Chứng minh nhân dân		Không
233022669	Chứng minh nhân dân		Không
233026308	Chứng minh nhân dân		Không
233 117 263	Chứng minh nhân dân		Không
231088442	Chứng minh nhân dân		Có
230578146	Chứng minh nhân dân		Không
233255558	Chứng minh nhân dân		Có
233150882	Chứng minh nhân dân		Có
233171328	Chứng minh nhân dân		Không
233285417	Chứng minh nhân dân		Không
233088069	Chứng minh nhân dân		Không
233070244	Chứng minh nhân dân		Không
0420 7500 1	Căn cước công dân		Không
233336794	Chứng minh nhân dân		Không
233174927	Chứng minh nhân dân		Có
233298846	Chứng minh nhân dân		Có
233253694	Chứng minh nhân dân		Không
183115314	Chứng minh nhân dân		Có
233303127	Chứng minh nhân dân		Không
233069050	Chứng minh nhân dân		Không
233276036	Chứng minh nhân dân		Không

233076962	Chứng minh nhân dân		Không
233307779	Chứng minh nhân dân		Không
173061402	Chứng minh nhân dân		Có
233089651	Chứng minh nhân dân		Không
233055999	Chứng minh nhân dân		Không
233117194	Chứng minh nhân dân		Không
212266754	Chứng minh nhân dân		Có
233045401	Chứng minh nhân dân		Không
233151098	Chứng minh nhân dân		Có
233026841	Chứng minh nhân dân		Có
C4051624	Hộ chiếu		Có
233026561	Chứng minh nhân dân		Không
233163736	Chứng minh nhân dân		Không
233270920	Chứng minh nhân dân		Không
233 086 489	Chứng minh nhân dân		Không
233304106	Chứng minh nhân dân		Không
233168289	Chứng minh nhân dân		Không
215042498	Chứng minh nhân dân		Có
233214558	Chứng minh nhân dân		Không
233029608	Chứng minh nhân dân		Không
230955204	Chứng minh nhân dân		Không
233147762	Chứng minh nhân dân		Không
233 020 731	Chứng minh nhân dân		Không
230666170	Chứng minh nhân dân		Có
233310998	Chứng minh nhân dân		Không
145422639	Chứng minh nhân dân		Có
233326979	Chứng minh nhân dân		Không
233326970	Chứng minh nhân dân		Không
233219834	Chứng minh nhân dân		Không
233015224	Chứng minh nhân dân		Không
233040827	Chứng minh nhân dân		Không
233038151	Chứng minh nhân dân		Không
233062156	Chứng minh nhân dân		Không
233292539	Chứng minh nhân dân		Không
233103808	Chứng minh nhân dân		Không
233192521	Chứng minh nhân dân		Không
233022895	Chứng minh nhân dân		Không
233198951	Chứng minh nhân dân		Không
233198951	Chứng minh nhân dân		Không
233074177	Chứng minh nhân dân		Không
233318128	Chứng minh nhân dân		Không
24968297	Chứng minh nhân dân		Không
233235575	Chứng minh nhân dân		Không
171663067	Chứng minh nhân dân		Có
233178866	Chứng minh nhân dân		Không
233281317	Chứng minh nhân dân		Có

233282343	Chứng minh nhân dân		Không
233223743	Chứng minh nhân dân		Không
233038321	Chứng minh nhân dân		Không
233134743	Chứng minh nhân dân		Không
233226985	Chứng minh nhân dân		Không
233198418	Chứng minh nhân dân		Không
233051764	Chứng minh nhân dân		Không
233171359	Chứng minh nhân dân		Có
233 056 589	Chứng minh nhân dân		Có
172957590	Chứng minh nhân dân		Không
233029605	Chứng minh nhân dân		Không
233099646	Chứng minh nhân dân		Không
233201924	Chứng minh nhân dân		Không
233175813	Chứng minh nhân dân		Không
233161119	Chứng minh nhân dân		Có
211801098	Chứng minh nhân dân		Không
240840176	Chứng minh nhân dân		Không
233163887	Chứng minh nhân dân		Không
233270053	Chứng minh nhân dân		Không
233239055	Chứng minh nhân dân		Không
233348962	Chứng minh nhân dân		Không
233036195	Chứng minh nhân dân		Không
230860569	Chứng minh nhân dân		Không
230777101	Chứng minh nhân dân		Không
233094032	Chứng minh nhân dân		Không
233088069	Chứng minh nhân dân		Không
233103537	Chứng minh nhân dân		Không
230777101	Chứng minh nhân dân		Có
220058945	Chứng minh nhân dân		Không
233121931	Chứng minh nhân dân		Không
233 357 604	Chứng minh nhân dân		Có
233250431	Chứng minh nhân dân		Có
233362838	Chứng minh nhân dân		Không
233130691	Chứng minh nhân dân		Không
233 258 331	Chứng minh nhân dân		Không
233020707	Chứng minh nhân dân		Không
233329982	Chứng minh nhân dân		Không
233028267	Chứng minh nhân dân		Không
233216094	Chứng minh nhân dân		Không
233076964	Chứng minh nhân dân		Có
233267001	Chứng minh nhân dân		Không
233266974	Chứng minh nhân dân		Không
233311340	Chứng minh nhân dân		Không
233198407	Chứng minh nhân dân		Không
233200733	Chứng minh nhân dân		Không
233330799	Chứng minh nhân dân		Không

233235097	Chứng minh nhân dân		Không
233092004	Chứng minh nhân dân		Không
233161464	Chứng minh nhân dân		Không
233258592	Chứng minh nhân dân		Không
233179955	Chứng minh nhân dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
233342669	Chứng minh nhân dân		Không
233363492	Chứng minh nhân dân		Không
98032196	Chứng minh sĩ quan		Không
233054443	Chứng minh nhân dân		Có
233183940	Chứng minh nhân dân		Không
233288781	Chứng minh nhân dân		Không
211476448	Chứng minh nhân dân		Không
97027760	Chứng minh sĩ quan		Có
191434885	Chứng minh nhân dân		Có
233166973	Chứng minh nhân dân		Có
233263140	Chứng minh nhân dân		Có
233171255	Chứng minh nhân dân		Không
3,809E+10	Căn cước công dân		Có
233311886	Chứng minh nhân dân		Không
233015079	Chứng minh nhân dân		Có
233044191	Chứng minh nhân dân		Có
233089886	Chứng minh nhân dân		Không
233057823	Chứng minh nhân dân		Không
233202954	Chứng minh nhân dân		Không
233084813	Chứng minh nhân dân		Có
233035647	Chứng minh nhân dân		Không
233245035	Chứng minh nhân dân		Không
233192161	Chứng minh nhân dân		Có
233096625	Chứng minh nhân dân		Có
233271770	Chứng minh nhân dân		Có
233171497	Chứng minh nhân dân		Không
233098171	Chứng minh nhân dân		Không
233188451	Chứng minh nhân dân		Có
233020749	Chứng minh nhân dân		Không
233192559	Chứng minh nhân dân		Có
233171780	Chứng minh nhân dân		Có
233091262	Chứng minh nhân dân		Có
152011008	Chứng minh nhân dân		Có
211104650	Chứng minh nhân dân		Không
233216561	Chứng minh nhân dân		Không
233216600	Chứng minh nhân dân		Có
233135856	Chứng minh nhân dân		Không
233175807	Chứng minh nhân dân		Có
233216025	Chứng minh nhân dân		Có
2,333E+09	Chứng minh nhân dân		Có

23470853	Chứng minh nhân dân		Có
168112789	Chứng minh nhân dân		Có
233245074	Chứng minh nhân dân		Có
233180637	Chứng minh nhân dân		Có
233179967	Chứng minh nhân dân		Có
233211595	Chứng minh nhân dân		Có
233257999	Chứng minh nhân dân		Có
233232910	Chứng minh nhân dân		Không
233166144	Chứng minh nhân dân		Không
233308195	Chứng minh nhân dân		Không
233281027	Chứng minh nhân dân		Không
233234046	Chứng minh nhân dân		Không
233135877	Chứng minh nhân dân		Không
233062597	Chứng minh nhân dân		Không
233250676	Chứng minh nhân dân		Không
233099063	Chứng minh nhân dân		Không
233289339	Chứng minh nhân dân		Không
233326265	Chứng minh nhân dân		Không
233305522	Chứng minh nhân dân		Không
233161455	Chứng minh nhân dân		Không
3,807E+10	Căn cước công dân		Không
233076797	Chứng minh nhân dân		Không
215634523	Chứng minh nhân dân		Không
233227710	Chứng minh nhân dân		Không
233115263	Chứng minh nhân dân		Không
233115263	Chứng minh nhân dân		Không
233115263	Chứng minh nhân dân		Không
233029343	Chứng minh nhân dân		Không
233211100	Chứng minh nhân dân		Có
233223815	Chứng minh nhân dân		Không
280686215	Chứng minh nhân dân		Có
233234472	Chứng minh nhân dân		Không
233149819	Chứng minh nhân dân		Không
233163783	Chứng minh nhân dân		Có
233294960	Chứng minh nhân dân		Không
233271918	Chứng minh nhân dân		Có
233035046	Chứng minh nhân dân		Không
233088563	Chứng minh nhân dân		Có
233096942	Chứng minh nhân dân		Có
233235087	Chứng minh nhân dân		Không
3,508E+10	Căn cước công dân		Không
233124545	Chứng minh nhân dân		Không
233128162	Chứng minh nhân dân		Có
233129815	Chứng minh nhân dân		Không
233153574	Chứng minh nhân dân		Không
233026494	Chứng minh nhân dân		Không

233159930	Chứng minh nhân dân		Không
233081527	Chứng minh nhân dân		Không
233077995	Chứng minh nhân dân		Không
233261111	Chứng minh nhân dân		Không
233020026	Chứng minh nhân dân		Không
233270069	Chứng minh nhân dân		Có
233085030	Chứng minh nhân dân		Không
233089809	Chứng minh nhân dân		Không
233145711	Chứng minh nhân dân		Không
231116139	Chứng minh nhân dân		Không
233238679	Chứng minh nhân dân		Không
233270069	Chứng minh nhân dân		Không
233080990	Chứng minh nhân dân		Có
233270069	Chứng minh nhân dân		Không
233020026	Chứng minh nhân dân		Không
233197235	Chứng minh nhân dân		Không
240320081	Chứng minh nhân dân		Có
233169999	Chứng minh nhân dân		Không
233114663	Chứng minh nhân dân		Có
233151651	Chứng minh nhân dân		Không
233015224	Chứng minh nhân dân		Không
233076703	Chứng minh nhân dân		Không
233135943	Chứng minh nhân dân		Không
233067012	Chứng minh nhân dân		Không
233230876	Chứng minh nhân dân		Không
173277223	Chứng minh nhân dân		Có
233305516	Chứng minh nhân dân		Không
233099346	Chứng minh nhân dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
233202929	Chứng minh nhân dân		Có
233135998	Chứng minh nhân dân		Không
233150685	Chứng minh nhân dân		Không
233110933	Chứng minh nhân dân		Không
233242051	Chứng minh nhân dân		Không
233054146	Chứng minh nhân dân		Có
212778212	Chứng minh nhân dân		Không
2,619E+10	Căn cước công dân		Không
233120234	Chứng minh nhân dân		Không
233259889	Chứng minh nhân dân		Không
233103441	Chứng minh nhân dân		Có
233086951	Chứng minh nhân dân		Có
233298927	Chứng minh nhân dân		Không
212778212	Chứng minh nhân dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
233209438	Chứng minh nhân dân		Không
230942146	Chứng minh nhân dân		Có

233087194	Chứng minh nhân dân		Có
233288549	Chứng minh nhân dân		Không
233020701	Chứng minh nhân dân		Không
230735924	Chứng minh nhân dân		Không
233333602	Chứng minh nhân dân		Không
233018862	Chứng minh nhân dân		Không
233351745	Chứng minh nhân dân		Không
233241612	Chứng minh nhân dân		Không
233201832	Chứng minh nhân dân		Không
233274567	Chứng minh nhân dân		Không
233292836	Chứng minh nhân dân		Không
233201832	Chứng minh nhân dân		Không
			Không
			Không
233110762	Chứng minh nhân dân		Không
233218172	Chứng minh nhân dân		Không
233097019	Chứng minh nhân dân		Có
233033533	Chứng minh nhân dân		Không
233263101	Chứng minh nhân dân		Không
233127783	Chứng minh nhân dân		Có
186698437	Chứng minh nhân dân		Không
233323605	Chứng minh nhân dân		Có
233099792	Chứng minh nhân dân		Không
233129758	Chứng minh nhân dân		Không
233057374	Chứng minh nhân dân		Không
233073218	Chứng minh nhân dân		Có
2015-G.pdf			Có
233062736	Chứng minh nhân dân		Không
233161119	Chứng minh nhân dân		Có
233227845	Chứng minh nhân dân		Không
6,418E+10	Căn cước công dân		Không
233049489	Chứng minh nhân dân		Có
131447207	Chứng minh nhân dân		Có
233150205	Chứng minh nhân dân		Không
233117648	Chứng minh nhân dân		Có
233153840	Chứng minh nhân dân		Có
121399212	Chứng minh nhân dân		Có
233119897	Chứng minh nhân dân		Có
4,607E+10	Căn cước công dân		Có
233321608	Chứng minh nhân dân		Không
233056589	Chứng minh nhân dân		Có
211380840	Chứng minh nhân dân		Có
233178992	Chứng minh nhân dân		Có
233213786	Chứng minh nhân dân		Không
233216717	Chứng minh nhân dân		Có
233230725	Chứng minh nhân dân		Có

233049685	Chứng minh nhân dân		Có
233323958	Chứng minh nhân dân		Không
233104579	Chứng minh nhân dân		Không
233058935	Chứng minh nhân dân		Có
233068099	Chứng minh nhân dân		Có
014-G.pdf			Có
233263991	Chứng minh nhân dân		Có
233097948	Chứng minh nhân dân		Không
233342229	Chứng minh nhân dân		Không
014-G.pdf			Có
233219754	Chứng minh nhân dân		Không
211484329	Chứng minh nhân dân		Có
233200721	Chứng minh nhân dân		Không
233339027	Chứng minh nhân dân		Không
205154419	Chứng minh nhân dân		Có
014-G.pdf			Có
233062319	Chứng minh nhân dân		Không
233190611	Chứng minh nhân dân		Có
233179217	Chứng minh nhân dân		Không
233098156	Chứng minh nhân dân		Không
233098190	Chứng minh nhân dân		Có
233020122	Chứng minh nhân dân		Có
23A921077	Chứng minh nhân dân		Có
3A8E59172	Chứng minh sĩ quan		Có
230285839	Chứng minh nhân dân		Có
230040715	Chứng minh nhân dân		Có
210561027	Chứng minh nhân dân		Có
233074104	Chứng minh nhân dân		Có
8A7E71375	Chứng minh sĩ quan		Có
233110681	Chứng minh nhân dân		Có
882004474	Chứng minh sĩ quan		Có
233143178	Chứng minh nhân dân		Có
233095196	Chứng minh nhân dân		Có
220410146	Chứng minh nhân dân		Có
233099129	Chứng minh nhân dân		Có
233149777	Chứng minh nhân dân		Có
230423069	Chứng minh nhân dân		Có
233055978	Chứng minh nhân dân		Có
141682409	Chứng minh nhân dân		Có
233089763	Chứng minh nhân dân		Có
233095014	Chứng minh nhân dân		Có
233061830	Chứng minh nhân dân		Có
1883	Hộ khẩu		Có
233080969	Chứng minh nhân dân		Có
233175064	Chứng minh nhân dân		Có
233305379	Chứng minh nhân dân		Có

233175172	Chứng minh nhân dân		Có
233051545	Chứng minh nhân dân		Có
230403405	Chứng minh nhân dân		Có
230424033	Chứng minh nhân dân		Có
233181826	Chứng minh nhân dân		Có
233110987	Chứng minh nhân dân		Có
230013622	Chứng minh nhân dân		Có
211576978	Chứng minh nhân dân		Có
233067560	Chứng minh nhân dân		Có
233038108	Chứng minh nhân dân		Có
194132812	Chứng minh nhân dân		Có
5,107E+10	Căn cước công dân		Có
181667905	Chứng minh nhân dân		Có
87062013	Chứng minh sĩ quan		Có
230412838	Chứng minh nhân dân		Có
233058890	Chứng minh nhân dân		Có
212050947	Chứng minh nhân dân		Có
183161481	Chứng minh nhân dân		Có
183584876	Chứng minh nhân dân		Có
233096676	Chứng minh nhân dân		Có
21173820	Chứng minh nhân dân		Có
230061611	Chứng minh nhân dân		Có
183146651	Chứng minh nhân dân		Có
233080928	Chứng minh nhân dân		Có
233124426	Chứng minh nhân dân		Có
233029889	Chứng minh nhân dân		Có
233019170	Chứng minh nhân dân		Có
231054620	Chứng minh nhân dân		Có
211641907	Hộ khẩu		Có
197096221	Chứng minh nhân dân		Có
215015022	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
233057709	Chứng minh nhân dân		Không
233153998	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
233171227	Chứng minh nhân dân		Có
23A881077	Chứng minh sĩ quan		Có
230076243	Chứng minh nhân dân		Có
233124314	Chứng minh nhân dân		Có
230338608	Chứng minh nhân dân		Có
88026855	Chứng minh sĩ quan		Có
233147982	Chứng minh nhân dân		Có
233057781	Chứng minh nhân dân		Có
211652682	Chứng minh nhân dân		Có
233067649	Chứng minh nhân dân		Có
212027361	Chứng minh nhân dân		Có

233095235	Chứng minh nhân dân		Có
233198783	Chứng minh nhân dân		Có
233282872	Chứng minh nhân dân		Không
29A910775	Chứng minh sĩ quan		Có
233140824	Chứng minh nhân dân		Có
181485150	Chứng minh nhân dân		Có
233021625	Chứng minh nhân dân		Có
233115263	Chứng minh nhân dân		Có
212236985	Chứng minh nhân dân		Có
233077941	Chứng minh nhân dân		Có
233185926	Chứng minh nhân dân		Có
183318798	Chứng minh nhân dân		Có
233045728	Chứng minh nhân dân		Có
233183312	Chứng minh nhân dân		Có
233181899	Chứng minh nhân dân		Có
4,008E+10	Căn cước công dân		Có
233034265	Chứng minh nhân dân		Có
111658714	Chứng minh nhân dân		Có
111970855	Chứng minh nhân dân		Có
94005937	Chứng minh nhân dân		Có
233080440	Chứng minh nhân dân		Có
233051671	Chứng minh nhân dân		Có
233070512	Chứng minh nhân dân		Có
233213554	Chứng minh nhân dân		Có
233209370	Chứng minh nhân dân		Có
233168677	Chứng minh nhân dân		Có
220001662	Chứng minh nhân dân		Có
230070539	Chứng minh nhân dân		Có
233162210	Chứng minh nhân dân		Có
-g.pdf			Có
233029732	Chứng minh nhân dân		Có
233106962	Chứng minh nhân dân		Có
211681726	Chứng minh nhân dân		Có
3-48-g.pdf			Có
201266116	Chứng minh nhân dân		Có
186242557	Chứng minh nhân dân		Có
233046500	Chứng minh nhân dân		Có
233076496	Chứng minh nhân dân		Có
233201955	Chứng minh nhân dân		Có
100722922	Chứng minh nhân dân		Có
233084353	Chứng minh nhân dân		Có
111565041	Chứng minh nhân dân		Có
233187089	Chứng minh nhân dân		Có
230076168	Chứng minh nhân dân		Có
230485548	Chứng minh nhân dân		Có
233064618	Chứng minh nhân dân		Có

233020175	Chứng minh nhân dân		Có
230000150	Chứng minh nhân dân		Có
141324551	Chứng minh nhân dân		Có
233104529	Chứng minh nhân dân		Có
230080978	Chứng minh nhân dân		Có
-g.pdf			Có
230076118	Chứng minh nhân dân		Có
-g.pdf			Có
233200722	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
233179946	Chứng minh nhân dân		Có
233096862	Chứng minh nhân dân		Có
70-21-g_2.pdf			Có
233035683	Chứng minh nhân dân		Có
233035654	Chứng minh nhân dân		Có
183278595	Chứng minh nhân dân		Có
184099301	Chứng minh nhân dân		Có
194039850	Chứng minh nhân dân		Có
233070297	Chứng minh nhân dân		Có
233083141	Chứng minh nhân dân		Có
194369842	Chứng minh nhân dân		Có
233135370	Chứng minh nhân dân		Có
2D8C68270	Chứng minh sĩ quan		Có
3,307E+10	Căn cước		Có
233087265	Chứng minh nhân dân		Có
233015270	Chứng minh nhân dân		Có
233155511	Chứng minh nhân dân		Có
233099222	Chứng minh nhân dân		Có
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
233183233	Chứng minh nhân dân		Có
233045942	Chứng minh nhân dân		Có
230043404	Chứng minh nhân dân		Có
90502770	Chứng minh nhân dân		Có
g.pdf			Có
233179458	Chứng minh nhân dân		Có
35-48-g.pdf			Có
233089928	Chứng minh nhân dân		Có
233167703	Chứng minh nhân dân		Có
230295785	Chứng minh nhân dân		Có
239134893	Chứng minh nhân dân		Không
233067264	Chứng minh nhân dân		Có
233122694	Chứng minh nhân dân		Có
-g.pdf			Có
230080510	Chứng minh nhân dân		Có
211678237	Chứng minh nhân dân		Có
3,407E+10	Căn cước công dân		Có

233097955	Chứng minh nhân dân		Có
230559956	Chứng minh nhân dân		Có
233057888	Chứng minh nhân dân		Có
233096862	Chứng minh nhân dân		Có
240357768	Chứng minh nhân dân		Có
233124971	Chứng minh nhân dân		Có
172348360	Chứng minh nhân dân		Có
230079721	Chứng minh nhân dân		Có
210147419	Chứng minh nhân dân		Có
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
3,009E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,21E+10	Căn cước công dân		Có
3,008E+10	Căn cước công dân		Có
4,21E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+11	Căn cước công dân		Có
			Không
4,516E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
4,209E+10	Căn cước công dân		Không
3,809E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
5,216E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,819E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
6,221E+10	Căn cước công dân		Không
6,708E+10	Căn cước công dân		Có
4,607E+10	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Không
5,109E+10	Căn cước công dân		Có
6,21E+10	Căn cước công dân		Không
6,23E+10	Căn cước công dân		Có
3,608E+10	Căn cước công dân		Không
5,217E+10	Căn cước công dân		Có
6,222E+10	Căn cước công dân		Có

3,408E+10	Căn cước công dân		Không
1,907E+10	Căn cước công dân		Có
6,409E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,807E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,607E+10	Căn cước công dân		Có
3,819E+10	Căn cước công dân		Không
3,406E+10	Căn cước công dân		Không
4,209E+10	Căn cước công dân		Không
3,42E+10	Căn cước công dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,91E+10	Căn cước công dân		Có
5,108E+10	Căn cước công dân		Có
6,231E+10	Căn cước công dân		Không
23456245	Căn cước công dân		Không
233328860	Chứng minh nhân dân		Không
4,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước		Không
4,008E+10	Căn cước		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Có
5,207E+10	Căn cước công dân		Không
6,206E+10	Căn cước công dân		Không
6,418E+10	Căn cước công dân		Không
6,418E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
5,108E+10	Căn cước công dân		Không
6,218E+10	Căn cước công dân		Có
5,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,609E+10	Căn cước công dân		Không
4,207E+10	Căn cước công dân		Có
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
6,217E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
4,908E+10	Căn cước công dân		Không
6,21E+10	Căn cước công dân		Có
6,609E+10	Căn cước công dân		Không
6,209E+09	Căn cước công dân		Không
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
6,217E+10	Căn cước công dân		Có

6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,231E+10	Căn cước công dân		Không
6,21E+10	Căn cước công dân		Không
1,917E+10	Căn cước công dân		Có
4,409E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
4,218E+10	Căn cước công dân		Có
5,205E+10	Căn cước công dân		Không
5,218E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Có
3,419E+10	Căn cước công dân		Có
4,007E+10	Căn cước công dân		Có
6,22E+10	Căn cước công dân		Không
5,207E+10	Căn cước công dân		Có
5,218E+10	Căn cước công dân		Không
5,217E+10	Căn cước công dân		Có
6,221E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,221E+10	Căn cước công dân		Không
4,906E+10	Căn cước công dân		Không
6,21E+10	Căn cước công dân		Có
6,21E+10	Căn cước công dân		Không
3,808E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước công dân		Có
6,208E+10	Căn cước công dân		Không
6,208E+10	Căn cước công dân		Có
4,408E+10	Căn cước công dân		Có
4,008E+10	Căn cước công dân		Không
2,608E+10	Căn cước công dân		Không
6,219E+10	Căn cước		Có
6,219E+10	Căn cước		Có
6,209E+10	Căn cước công dân		Không
6,231E+10	Căn cước công dân		Có
233358049	Chứng minh nhân dân		Có

VIII	27901	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CT 179853
VIII	75583	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		AA 001844
VIII	1301	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318937
VIII	66389	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003156	
VIII	264	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290615
VIII	68188	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BK 082496
VIII	79858	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318414
VIII	36522	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	BR 225263
VIII	2720	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 453054
VIII	1882	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 407984
VIII	963	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318399
VIII	1694	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CE 441258
VIII	774	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235855
VIII	1723	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CE 441259
VIII	1036	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	CC 115285
VIII	79982	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CE 441260
VIII	2439	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 339656
VIII	16321	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 225033
VIII	20876	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992500	CP 829109
VIII	78504	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992500	BĐ956813
VIII	78325	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		800821
VIII	48244	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	CQ 993812
VIII	977	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318396
VIII	1185	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318398
VIII	80649	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 76528
VIII	62700	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	BĐ 914905
VIII	41133	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	BK 011629
VIII	46833	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000872	
VIII	35254	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	CP 800868
VIII	2031	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 358281
VIII	8724	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 23680
VIII	8725	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 23680
VIII	69488	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	DM 53007
VIII	79832	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234547
VIII	14114	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 304942
VIII	389	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235472
VIII	16345	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 306216
VIII	57976	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003054	
VIII	41848	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	BA 258357
VIII	49103	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BK 082463
VIII	43716	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001986	
VIII	347	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290602
VIII	67806	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BD 258284
VIII	11606	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 40863
VIII	33667	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	CV 512643
VIII	11744	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 37293

VIII	202	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290639
VIII	1105	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234479
VIII	9995	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 800198
VIII	1213	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230451
VIII	1783	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CE 441239
VIII	51958	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001829	
VIII	5685	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946134
VIII	11201	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CI 499593
VIII	62633	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	DH 989958
VIII	66668	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003142	
VIII	23442	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ917398
VIII	82731	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	cp 800940
VIII	48496	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BH 491070
VIII	930	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234229
VIII	49082	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992239	DD 464399
VIII	13381	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 759098
VIII	57882	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BD 258888
VIII	1004	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318505
VIII	57223	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449766
VIII	14126	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 304205
VIII	75812	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		AA 001438
VIII	81768	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ 997039
VIII	656	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235858
VIII	37409	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	CV 484092
VIII	37176	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920002802	
VIII	21588	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ919852
VIII	51443	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000781	
VIII	23616	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	AK 52876(
VIII	75743	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992500	BR 184387
VIII	18151	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CP 829547
VIII	57595	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	BK 098403
VIII	83248	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000466	
VIII	160	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290246
VIII	77012	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BR 133680
VIII	45222	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000537	
VIII	6957	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 884812
VIII	24366	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ919605
VIII	64522	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003130	
VIII	66341	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003148	
VIII	1962	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 339659
VIII	68244	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	DM 530211
VIII	42551	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	1801	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CO 407990
VIII	50945	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000694	
VIII	46857	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921002691	
VIII	830	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234228

VIII	998	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 234230
VIII	12402	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 CM 372556
VIII	69880	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329924000184
VIII	1861	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991700 CE 441856
VIII	37092	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920000497
VIII	56236	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 CC 269024
VIII	21270	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991900 CQ 997458
VIII	36194	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920001283
VIII	40893	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	50759	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922001732
VIII	1833	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 318507
VIII	25481	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232901900 CQ849628
VIII	755	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 BX 235175
VIII	38056	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920001203
VIII	693	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 CC 115161
VIII	19676	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991900 CQ 997070
VIII	22665	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991900 CQ849418
VIII	52476	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922003014
VIII	46907	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922000793
VIII	22306	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991900 CQ919078
VIII	37839	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992100 BH 491011
VIII	1122	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 318950
VIII	61362	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 CM 765610
VIII	47063	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329921002929
VIII	36050	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992000 BK 097792
VIII	609	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 BX 235523
VIII	66849	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992300 BK 097928
VIII	1182	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 318032
VIII	1297	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 318710
VIII	2676	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991700 CI 112759
VIII	2143	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991700 CK 500795
VIII	50009	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 BĐ956853
VIII	21335	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	11328	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 CM 408448
VIII	16430	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 CO 306207
VIII	15294	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	29101	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	48202	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 CU 326163
VIII	59594	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922003046
VIII	47622	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922002683
VIII	36197	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992000 CV 554165
VIII	38618	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992000 CV 480607
VIII	41008	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	61557	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329323003101
VIII	856	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 CC 115506
VIII	1476	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 230434

VIII	177	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290502
VIII	83184	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000 CV 506243
VIII	68995	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400 BR 225302
VIII	68959	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400 DM 63001
VIII	176	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290503
VIII	51542	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235020
VIII	244	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449975
VIII	266	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290591
VIII	749	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 115934
VIII	600	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 234149
VIII	44231	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000076
VIII	14730	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 304434
VIII	79981	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 441257
VIII	9813	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 765428
VIII	76568	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992500 AA 009561
VIII	44017	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001020
VIII	83095	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000 BK 011408
VIII	64315	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	AG 429600
VIII	616	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235153
VIII	1638	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 475996
VIII	1475	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230437
VIII	49495	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002994
VIII	33180	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920002777
VIII	50687	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001764
VIII	45654	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 DD 977436
VIII	77966	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	66409	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	AA 392469
VIII	15181	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 304979
VIII	148	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290896
VIII	52658	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 BH 481521
VIII	2678	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 499971
VIII	64174	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923000054
VIII	1744	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 112861
VIII	78144	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	1447	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318958
VIII	306	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290634
VIII	45896	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100 BX 041502
VIII	48971	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	71473	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400 DM 737491
VIII	2058	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 112182
VIII	38971	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000 CV 480038
VIII	33041	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000259
VIII	43226	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001862
VIII	367	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449550
VIII	18665	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CP 779353
VIII	79942	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230709

VIII	2431	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK	500458
VIII	1685	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK	500457
VIII	10513	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM	765413
VIII	25217	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293			
VIII	30310	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CT	179872
VIII	4559	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK	453612
VIII	49757	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001881		
VIII	36063	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293			
VIII	48123	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002193		
VIII	50189	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000865		
VIII	61623	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003152		
VIII	70604	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BĐ	578287
VIII	2596	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK	339410
VIII	84259	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	DD	977760
VIII	59424	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992500	BĐ	962726
VIII	38207	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000089		
VIII	44427	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000049		
VIII	46039	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001499		
VIII	9522	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM	76542
VIII	81302	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO	306640
VIII	1258	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC	230063
VIII	81971	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ	996148
VIII	846	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC	234735
VIII	119	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX	290292
VIII	79280	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX	235526
VIII	67454	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923000757		
VIII	86606	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992500	BA	258387
VIII	16410	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	BK	011108
VIII	60151	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	BK	266681
VIII	81970	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ	996148
VIII	657	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX	235962
VIII	767	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	CC	115308
VIII	36935	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920001705		
VIII	46783	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	CL	946827
VIII	37629	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000056		
VIII	81273	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO	306239
VIII	14863	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO	306240
VIII	23967	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ	849468
VIII	27161	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293			
VIII	46413	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921002927		
VIII	45957	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921002928		
VIII	36931	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293			
VIII	37596	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000258		
VIII	72918	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	DM	530256
VIII	50953	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000725		
VIII	1286	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC	230718

VIII	1322	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230066
VIII	54648	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BK 082499
VIII	15434	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 304743
VIII	1519	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230455
VIII	6106	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946601
VIII	12366	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CI 499591
VIII	24500	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ996101
VIII	52144	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000365	
VIII	529	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 115713
VIII	4690	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 453892
VIII	83539	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	BX 296646
VIII	1219	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318495
VIII	1916	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 407858
VIII	32919	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	74398	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BA 233453
VIII	1269	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318494
VIII	1543	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 407801
VIII	47838	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BĐ 891464
VIII	15093	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 304744
VIII	81432	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CP 77936
VIII	48555	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	BK 098651
VIII	48939	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000144	
VIII	83926	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000103	
VIII	1337	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CE 441238
VIII	39755	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000656	
VIII	5986	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946448
VIII	23663	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ919273
VIII	1529	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230710
VIII	38217	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000012	
VIII	35283	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000426	
VIII	67	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290398
VIII	1595	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230701
VIII	214	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290341
VIII	86	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290348
VIII	46401	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000563	
VIII	922	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234055
VIII	1341	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	CC 115624
VIII	1359	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230435
VIII	1841	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CE 441855
VIII	79939	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230703
VIII	79898	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318956
VIII	44475	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000115	
VIII	6155	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946686
VIII	1748	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 500373
VIII	58125	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 500373
VIII	59647	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 500373

VIII	24223	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991900 CQ996789
VIII	33178	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920000251
VIII	14184	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 CM 75942
VIII	13358	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 CM 75942
VIII	14196	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 C 304983
VIII	53649	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922002180
VIII	13855	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 CO 304974
VIII	17727	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232931800 CO 306838
VIII	5306	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991700 CL 946707
VIII	3249	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991700 CK 453146
VIII	16576	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 306642
VIII	17062	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	17462	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991800 CO 225454
VIII	15746	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	48481	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922001520
VIII	82229	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	32460	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920001861
VIII	35614	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920001627
VIII	43982	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329921002715
VIII	36070	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920001679
VIII	49420	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 BĐ 914118
VIII	51583	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 DD 231364
VIII	54801	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 BĐ 914116
VIII	85124	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992200 BA 258399
VIII	63107	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329923002700
VIII	69261	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329924003051
VIII	71428	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992400 BK 111046
VIII	70971	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992400 BK 111047
VIII	82605	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293
VIII	1489	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 234090
VIII	41745	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232932100 BK 097627
VIII	22898	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991900 CQ 997498
VIII	1622	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991600 CC 230711
VIII	331	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 BX 449163
VIII	86891	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992500 AI 520321
VIII	41059	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992100 BH 481590
VIII	822	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 CC 115141
VIII	2736	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991700 CK 453410
VIII	55021	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922002974
VIII	65123	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232992300 BĐ 897758
VIII	26479	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991900 CQ 853290
VIII	6124	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991700 CL 884631
VIII	867	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 CC 115440
VIII	205	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 232991500 BX 290759
VIII	83133	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329920000489
VIII	49880	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293 2329922000714

VIII	68622	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300 BH 491018
VIII	67957	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	23299230 (BH 491015
VIII	25424	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ996149
VIII	56605	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 BK 082488
VIII	43229	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100 CC 318482
VIII	51932	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001014
VIII	18821	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	48769	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000342
VIII	2075	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318947
VIII	2081	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318954
VIII	2174	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230458
VIII	70206	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924002926
VIII	1735	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 475997
VIII	68634	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924001869
VIII	1556	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 475998
VIII	1614	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 476000
VIII	1405	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 441233
VIII	1637	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 441231
VIII	26276	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ849417
VIII	64440	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003146
VIII	13121	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 304696
VIII	22551	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ919076
VIII	1878	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500801
VIII	2582	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 339197
VIII	12163	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 372772
VIII	3472	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 453287
VIII	3314	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232811700 Ck 453950
VIII	3473	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 Ck 543289
VIII	3579	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 Ck 453290
VIII	3580	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 453291
VIII	3921	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 Ck 453420
VIII	3226	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 453541
VIII	3539	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 453707
VIII	7607	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CL 884705
VIII	8118	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CL 884852
VIII	84153	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 CM 80646
VIII	27318	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	84324	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 CV 480618
VIII	48009	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921002656
VIII	48029	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 DD 933308
VIII	45500	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	52272	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001315
VIII	65165	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400 BĐ956680
VIII	1245	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230071
VIII	80363	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CL 884236
VIII	16458	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 306225

VIII	710	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235180
VIII	50527	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BK 011107
VIII	79964	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	14566	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	BR 184993
VIII	523	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449963
VIII	799	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235233
VIII	62548	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003088	
VIII	43166	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	233382100	CC 318503
VIII	58122	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	BĐ578239
VIII	60379	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	BĐ 891395
VIII	52904	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001734	
VIII	46724	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001847	
VIII	61407	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	CC 318865
VIII	25679	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ849023
VIII	79710	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	CC 115272
VIII	2413	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	ck 339728
VIII	1083	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318504
VIII	13331	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 304048
VIII	13332	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 304048
VIII	76705	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		CE 535623
VIII	416	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449726
VIII	387	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449664
VIII	39591	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449666
VIII	1191	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235826
VIII	870	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	CC 115510
VIII	1054	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234912
VIII	1627	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 500015
VIII	1887	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 112198
VIII	75543	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BA 258334
VIII	76563	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BA 258334
VIII	79094	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BA 258334
VIII	52915	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BA 258335
VIII	50257	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	BR 133457
VIII	16644	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 306534
VIII	28675	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	38158	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	CV 512663
VIII	35191	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	48977	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002031	
VIII	49991	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002031	
VIII	42980	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	CE 535622
VIII	44230	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000689	
VIII	84927	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003047	
VIII	73814	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BK 041254
VIII	7376	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CL 884946
VIII	80671	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 765412
VIII	1103	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234397

VIII	128	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290340
VIII	10516	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 800553
VIII	46159	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	2225	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 339508
VIII	24149	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ917624
VIII	24107	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ853598
VIII	44221	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000422
VIII	32445	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	43679	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	55852	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003001
VIII	54032	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 DH 989517
VIII	56992	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003057
VIII	69001	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923001649
VIII	62772	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003143
VIII	11068	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 800818
VIII	1928	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500785
VIII	21179	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CP 829866
VIII	52115	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001422
VIII	2333	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 339194
VIII	1466	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 441520
VIII	2300	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 112536
VIII	12034	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 372940
VIII	67485	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300 AM 490836
VIII	76692	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	279	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449012
VIII	72294	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924001404
VIII	42377	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100 BK 041507
VIII	86021	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	AG 429724
VIII	4485	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CL 946812
VIII	2375	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500168
VIII	9481	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 765294
VIII	81415	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 BK 011502
VIII	24105	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ917710
VIII	64707	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300 BR 133416
VIII	1162	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318489
VIII	4132	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CL 946124
VIII	4763	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CL 946123
VIII	612	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235837
VIII	1696	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 234975
VIII	1506	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 234974
VIII	15484	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 306215
VIII	1488	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 234968
VIII	12459	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 372552
VIII	12732	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 372551
VIII	12329	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 372550
VIII	44375	ng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001742

VIII	1524	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	Ci 112185
VIII	2173	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 112186
VIII	64808	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	CE 524198
VIII	4581	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946446
VIII	46886	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001411	
VIII	79606	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	26774	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	29408	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CT 179850
VIII	31743	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	78171	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	36004	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920001052	
VIII	85545	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	CE 535320
VIII	40843	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	AM 49090
VIII	8457	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 21446
VIII	497	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449929
VIII	62052	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	CC 269855
VIII	295	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290738
VIII	48297	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921002949	
VIII	871	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	CC 115508
VIII	360	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449292
VIII	73978	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	33775	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920001698	
VIII	2086	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	ck 339498
VIII	1034	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234088
VIII	2416	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	cK 339191
VIII	46816	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000292	
VIII	38169	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	BH 481535
VIII	46160	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	233112100	BR 225859
VIII	19580	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CP 829533
VIII	346	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449431
VIII	83580	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	CE 524862
VIII	4098	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946086
VIII	4389	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946087
VIII	16278	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 225032
VIII	78445	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992500	AA 009561
VIII	35807	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000534	
VIII	43876	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		AM 49092
VIII	12216	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CI 499590
VIII	27281	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	4500	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CL 946869
VIII	46	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 290238
VIII	38409	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000	BK 097072
VIII	49829	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200	DA 714549
VIII	1393	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 407982
VIII	46352	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001724	
VIII	63527	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923000331	

VIII	65180	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923002525
VIII	1780	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500055
VIII	6365	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CL 884674
VIII	79219	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	BR 225127
VIII	23542	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ917352
VIII	80150	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 453550
VIII	58	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290111
VIII	9058	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 214257
VIII	2301	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 339669
VIII	1631	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 112607
VIII	23313	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CQ996176
VIII	1549	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318418
VIII	22213	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232811900 br225038
VIII	1252	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318508
VIII	82376	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900 CT 179851
VIII	2070	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500246
VIII	514	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449964
VIII	46976	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000860
VIII	1681	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 441234
VIII	48537	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001242
VIII	46867	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001003
VIII	1095	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318716
VIII	697	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449786
VIII	46616	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001212
VIII	1300	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230081
VIII	1319	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230082
VIII	811	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235525
VIII	489	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449827
VIII	69971	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	AG 536787
VIII	676	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 115750
VIII	13755	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 304213
VIII	11543	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 408636
VIII	84247	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 BK 266232
VIII	84111	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 CL 884601
VIII	47951	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000486
VIII	494	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235404
VIII	47346	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 BA 258320
VIII	56879	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	69150	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924003145
VIII	15084	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991804 CO 304746
VIII	788	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235174
VIII	2144	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500983
VIII	1468	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 407874
VIII	60774	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923003049
VIII	692	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 234678
VIII	12082	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 408840

VIII	80068	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 339827
VIII	280	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449010
VIII	1909	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 112679
VIII	1908	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	Ci 112681
VIII	1728	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 112680
VIII	2186	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 112682
VIII	10956	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CI 499589
VIII	3066	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 453405
VIII	15982	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	13833	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 304409
VIII	39407	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	68203	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	23299230	1047
VIII	72978	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	BA 258397
VIII	24004	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ996345
VIII	16758	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 225038
VIII	1615	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CE 441495
VIII	46424	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921002942	
VIII	69661	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400	DM 530259
VIII	66887	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300	BK 082468
VIII	25313	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991900	CQ849933
VIII	46966	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000648	
VIII	2615	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CI 112605
VIII	46168	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001433	
VIII	16122	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 306649
VIII	79455	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		AA 009516
VIII	2595	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 339392
VIII	48575	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000160	
VIII	14493	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 306233
VIII	16353	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 306230
VIII	16960	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CO 306232
VIII	46518	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001780	
VIII	70325	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924000182	
VIII	1401	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318941
VIII	1629	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318942
VIII	2047	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318940
VIII	1437	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 318939
VIII	57426	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003044	
VIII	3191	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 453402
VIII	1918	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700	CK 500461
VIII	34915	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000247	
VIII	82237	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	26279	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	29879	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	72208	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924000899	
VIII	33242	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920002794	
VIII	83452	ơng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100	BK 011765

VIII	83	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290064
VIII	47806	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002161
VIII	55443	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002962
VIII	44992	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000679
VIII	47537	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002939
VIII	46265	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000679
VIII	44828	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921002941
VIII	52896	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001541
VIII	56603	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000166
VIII	53605	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922000166
VIII	51210	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002964
VIII	62384	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300 BA 258356
VIII	27293	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449003
VIII	38001	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920002619
VIII	894	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 115794
VIII	42109	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100 BR 188320
VIII	795	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 CC 115623
VIII	1208	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230086
VIII	38574	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920000692
VIII	1098	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318866
VIII	1055	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318039
VIII	47438	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 CM 372318
VIII	44080	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921000446
VIII	13189	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 37211
VIII	47703	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 BK 097236
VIII	83121	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920001224
VIII	48546	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001569
VIII	2556	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 112190
VIII	324	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 449219
VIII	70699	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235273
VIII	351	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235277
VIII	613	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 235835
VIII	1096	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 318854
VIII	44164	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001465
VIII	34763	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992000 BR 133552
VIII	53077	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001092
VIII	8566	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	8075	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 214098
VIII	17256	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 306205
VIII	84223	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 CM 765705
VIII	33517	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	51398	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002955
VIII	35564	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	42273	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	85284	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300 BH 395702
VIII	45127	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001708

VIII	46905	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329921001708
VIII	54732	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 BX 235688
VIII	65967	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923000339
VIII	79549	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	74282	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	62448	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329923000541
VIII	65978	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992300 BH 491050
VIII	2879	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 453520
VIII	11781	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	1856	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 407988
VIII	2836	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500899
VIII	80033	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500900
VIII	10937	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 408180
VIII	55778	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003017
VIII	1094	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 234728
VIII	52884	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922001892
VIII	76421	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	149	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500 BX 290015
VIII	42375	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100 BK 111049
VIII	8858	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CM 765012
VIII	1358	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230436
VIII	80030	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500460
VIII	14918	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 306832
VIII	1025	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 115983
VIII	2364	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CE 441237
VIII	1634	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CI 499962
VIII	1822	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991700 CK 500235
VIII	15343	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 CO 306368
VIII	66617	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924003169
VIII	17300	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	50944	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002378
VIII	29798	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	32134	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	42374	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992100 BK 111048
VIII	51552	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002969
VIII	50097	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 DD 977142
VIII	47420	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992200 DD 957282
VIII	48400	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922002986
VIII	59842	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232932200 DH 827610
VIII	57941	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003061
VIII	68022	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	
VIII	75704	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329924003195
VIII	71315	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232992400 DP 106789
VIII	17494	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800 BC 661865
VIII	1517	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230442
VIII	1501	ợng Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600 CC 230441

VIII	1477	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230443
VIII	53041	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329922003029	
VIII	647	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235413
VIII	363	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 449347
VIII	12378	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329918001384	
VIII	10789	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	33066	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	1038	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 234498
VIII	29519	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	86718	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		Đ 506085
VIII	32127	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	2082	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991600	CC 230431
VIII	82641	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329920003100	
VIII	13022	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 372394
VIII	9092	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991800	CM 765300
VIII	670	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	232991500	BX 235914
VIII	74294	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293		
VIII	86951	ong Thống l	23299 thành phố IPhường Kc	23293	2329925001704	

3	2589	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Quốc	2011	Nam
410	8	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kh	1958	Nam 052058006
7	1616	Hộ gia đình	GDC	Ngô Quốc	1984	Nam 052084015
	3156	Hộ gia đình	GDC	Thân Kim	1960	Nam 052060010
########	1389	Hộ gia đình	GDC	Lưu Thảo N	1984	Nam 233061861
6	908	Hộ gia đình	GDC	Thái Trần H	2003	Nữ 062303000
4	1587	Hộ gia đình	GDC	Phan Hoàn	1992	Nữ 233177819
########	1276	Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc	1986	Nam 233073238
4	1944	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1997	Nữ 233223381
	1857	Hộ gia đình	GDC	Bùi Trọng	1985	Nam 233067877
9	1586	Hộ gia đình	GDC	Đàm Quang	1989	Nam 233098097
3	1831	Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Đ	1950	Nam 233197441
5	1486	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị N	1971	Nữ 233291727
9	1832	Hộ gia đình	GDC	Võ Kim So	1963	Nam 233042294
5	1501	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Đức	1945	Nam 233167923
9	1833	Hộ gia đình	GDC	Võ Kim So	1963	Nam 233042294
6	1937	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thanh	1977	Nam 211689360
3	2229	Hộ gia đình	GDC	Phan Hữu H	1987	Nam 233081360
9	2316	Hộ gia đình	GDC	Thái Tú Uy	1993	Nữ 233161891
	477	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Nguy	1977	Nữ 062177000
	105	Hộ gia đình	GDC	Lê Lại	1944	Nam 062044002
2		Hộ gia đình	GDC	Trần Việt H	2004	Nam 062204006
6	1582	Hộ gia đình	GDC	Lê Nguyễn	1989	Nam 233103621
3	1585	Hộ gia đình	GDC	Lê Nguyễn	1984	Nữ 233061707
1	2039	Hộ gia đình	GDC	Trương Vă	1968	Nam 233210492
########	376	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Th	1959	Nữ 052159002
9	1049	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1972	Nam 233180226
		Hộ gia đình	GDC	Lê Quang H	1983	Nam 046083002
3	2768	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Lệ	1966	Nữ 062166003
	1890	Hộ gia đình	GDC	Kim Văn C	1960	Nam 233157724
7	2033	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Cậ	1943	Nam 233153661
7	2033	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Cậ	1943	Nam 233153661
0	3183	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nữ 035163003
7	1559	Hộ gia đình	GDC	Trần Tiến H	1990	Nam 233127227
2	2198	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bá	1989	Nam 212693568
2	1472	Hộ gia đình	GDC	Trần Tiến H	1990	Nam 233127227
6	2205	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1957	Nam 233173000
	3054	Hộ gia đình	GDC	Đinh Vũ H	1990	Nam 062090006
########	57	Hộ gia đình	GDC	Diệp Thanh	1985	Nam 233 067 47
3		Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1969	Nữ 062169000
		Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn	1969	Nam 233190702
2	1388	Hộ gia đình	GDC	Bùi Trung	1993	Nam 233143797
4		Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Ma	1961	Nữ 036161007
7	2114	Hộ gia đình	GDC	Hồ Anh Dư	1992	Nam 233150657
3	2799	Hộ gia đình	GDC	Vũ Hoàng	1989	Nữ 233103696
9	2133	Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Kir	1964	Nam 233226901

9	1390	Hộ gia đình	GDC	Phạm Than	1968	Nam	233171762
9	1557	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1972	Nữ	233068248
8	2063	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1982	Nữ	233109220
1	1640	Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Q	1960	Nam	192175857
9	1829	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Lâ	1953	Nữ	233161700
		Hộ gia đình	GDC	Đinh Đức I	1988	Nam	233102104
4	1985	Hộ gia đình	GDC	Đinh Đức I	1988	Nam	062088003
	2086	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1967	Nam	034067007
8	3090	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Hà	1960	Nữ	233167195
	3142	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ph	1973	Nam	062073003
	2425	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1991	Nam	241323117
	2725	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Văn	1967	Nam	233049665
0	762	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1980	Nam	233033348
9	1545	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Nă	1985	Nam	230607022
9		Hộ gia đình	GDC	Lại Ngọc T	1984	Nam	040084005
8	2164	Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Bừ	1971	Nữ	233155707
3	266	Hộ gia đình	GDC	Văn Quang	1983	Nam	062083000
5	1600	Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh	1984	Nam	233060970
6	1452	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1972	Nam	233236896
5	2185	Hộ gia đình	GDC	Trương Xu	1961	Nam	233195810
########	148	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Công M	1972	Nam	062072000
9	2362	Hộ gia đình	GDC	Lưu Thanh	1981	Nam	233 038 14
########	1487	Hộ gia đình	GDC	Bùi Văn Bá	1990	Nam	241277160
2	2831	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đă	1966	Nam	038066009
	2802	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1956	Nam	233167186
	2407	Hộ gia đình	GDC	Võ Minh T	1980	Nam	233029711
		Hộ gia đình	GDC	Đào Tuấn	1991	Nam	062091005
########	434	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Phú Sơ	1968	Nam	233239115
7		Hộ gia đình	GDC	Đàm Quan	1984	Nam	062084000
7	2334	Hộ gia đình	GDC	Phạm Hữu	1955	Nam	233115092
3	1158	Hộ gia đình	GDC	Lưu Thanh	1981	Nam	062081000
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1996	Nam	231001706
6	1376	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị T	1984	Nữ	233063313
0	1256	Hộ gia đình	GDC	Quàng Thị	1969	Nữ	064169004
		Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Á	1972	Nữ	233015704
2	2017	Hộ gia đình	GDC	Lại Thị Ma	1959	Nữ	233171632
	2396	Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc	1986	Nam	215 081 07
		Hộ gia đình	GDC	Gịp Minh I	1959	Nam	062059003
	3148	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1962	Nữ	062162000
9	1938	Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Th	1975	Nam	052075001
3	3184	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Nguyễ	1972	Nam	064072002
		Hộ gia đình	GDC	Lê Tiến Đạ	1994	Nam	233174986
0	1859	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tuy	1952	Nữ	230033393
		Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Hà	1960	Nam	233167195
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1982	Nam	062082004
3	1543	Hộ gia đình	GDC	Bùi Xuân H	1966	Nam	233209396

)	1544	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Bì	1959	Nữ	233073260
6	2149	Hộ gia đình	GDC	Vũ Văn Cu	1971	Nam	171371658
		Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Thu	1987	Nữ	062187004
5	1846	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1976	Nam	233200567
	497	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Ngọ	1976	Nữ	233057887
4	1661	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Số	1943	Nam	233161824
3	2364	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thanh	1988	Nam	017098006
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1958	Nữ	233175290
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	0	Nam	
		Hộ gia đình	GDC	Rô Man Dư	1983	Nam	062083000
7	1599	Hộ gia đình	GDC	Cao Tấn A	1964	Nam	233198075
	2438	Hộ gia đình	GDC	Trần Minh	1971	Nữ	233 266 96
5	1455	Hộ gia đình	GDC	Vũ Thanh	1971	Nam	233205189
	1203	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Xuâ	1965	Nam	233171875
	1496	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Th	1975	Nữ	233115200
)	2360	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Liê	1964	Nam	233240044
	2459	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Hữu	1975	Nam	233217826
	3014	Hộ gia đình	GDC	Trương Tấi	1982	Nam	233046412
		Hộ gia đình	GDC	Lê Bá Thảo	1950	Nam	233297398
	2391	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Th	1975	Nữ	233115200
########	707	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Th	1975	Nữ	233115200
)	1622	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1972	Nam	233161011
0	2055	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Trang	1968	Nữ	233211267
	2929	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1957	Nam	233173000
2	1105	Hộ gia đình	GDC	Võ Thanh l	1973	Nam	233104665
3	1471	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Lệ	1978	Nữ	233019201
3		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1969	Nam	062069002
2	1577	Hộ gia đình	GDC	Cù Thị Kin	1946	Nữ	233190674
)	1602	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1984	Nam	233250211
	1888	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1984	Nam	211776548
5	1918	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Anh	1984	Nam	233062174
		Hộ gia đình	GDC	Lê Quốc H	1972	Nam	233097107
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1932	Nam	230080117
8	2110	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1986	Nam	233278754
7	2217	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1975	Nam	233192918
		Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Chí	1945	Nữ	230080129
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1961	Nữ	233263882
3	2706	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1954	Nữ	062154003
	3046	Hộ gia đình	GDC	Phan Bá Th	1994	Nam	205758811
		Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Lệ	1977	Nữ	052177002
5	2787	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1991	Nữ	062191000
7	352	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ar	1983	Nam	233067780
		Hộ gia đình	GDC	Lê Anh Vă	0	Nam	
		Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1986	Nam	062186003
5	1508	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Tru	1975	Nam	233124101
4	1631	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1963	Nam	233223908

2	1385	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị	1939	Nữ	233086155
3	2822	Hộ gia đình	GDC	Phan Kim	1956	Nam	233235522
########	1277	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Da	1994	Nam	062094002
1	3187	Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1969	Nữ	064169003
3	1386	Hộ gia đình	GDC	Bùi Ngọc (	1979	Nam	233049697
0	1450	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Phú	1963	Nam	233215913
5	1449	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Phú	1963	Nam	233215913
1	1381	Hộ gia đình	GDC	Đào Trân	1968	Nam	233246670
4	1518	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1966	Nữ	233161833
9	1542	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1954	Nữ	020103246
		Hộ gia đình	GDC	Đỗ Đức Th	1971	Nam	233049646
4	2181	Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1978	Nữ	233250751
7	1830	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1992	Nữ	233180470
8	2051	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị B	1977	Nữ	233015237
106	2514	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tu	1968	Nam	062068004
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1988	Nam	233089546
########	1051	Hộ gia đình	GDC	Dương Thị	1973	Nữ	233161417
0	600	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Phu	1976	Nữ	062176000
3	1438	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nữ	233117916
6	1816	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thú	1983	Nữ	230603256
7	1634	Hộ gia đình	GDC	Lương Văn	1963	Nam	233183726
		Hộ gia đình	GDC	Trần Quá	1962	Nam	062062000
		Hộ gia đình	GDC	Trương Tấ	1991	Nam	233120687
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hả	1987	Nam	233105507
6	2971	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1941	Nam	052041000
		Hộ gia đình	GDC	Bùi Phụ Ng	1948	Nam	051048005
9	340	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1978	Nữ	052178008
9	2197	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Đắc	1978	Nam	B4999872
6	1397	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1972	Nam	233047493
1	625	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị T	1976	Nữ	042176008
	1891	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	197	Nam	211462064
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Hữu	1985	Nam	062085000
	1887	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1973	Nữ	233228386
		Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1953	Nam	040053001
3	1629	Hộ gia đình	GDC	Lâm Tấn N	1965	Nam	211067025
########	1395	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1973	Nữ	233228386
########	913	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1993	Nữ	1993
		Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Th	1974	Nữ	062174000
3	3186	Hộ gia đình	GDC	Phạm Đức	1973	Nam	040073017
	1862	Hộ gia đình	GDC	Võ Đăng K	1986	Nam	233073371
3	2836	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn H	1971	Nam	233015677
	259	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Mại	1988	Nam	233088583
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1963	Nam	062063002
0	1424	Hộ gia đình	GDC	Trần Hoàng	1970	Nam	233022757
6	2247	Hộ gia đình	GDC	Lê Trung H	1974	Nam	233020183
9	1651	Hộ gia đình	GDC	Lương Văn	1963	Nam	233188726

3	1908	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Quar	1974	Nam	233218729
7	1907	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thiết	1960	Nam	233097261
3	2048	Hộ gia đình	GDC	Đặng Văn	1981	Nam	062081002
		Hộ gia đình	GDC	Đinh Khắc	1980	Nam	233038233
2	2595	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1977	Nam	233255270
2	1962	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1932	Nam	233087098
		Hộ gia đình	GDC	Đỗ Phú Tru	1972	Nam	233021172
		Hộ gia đình	GDC	Nông Thị X	1953	Nữ	233129006
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1989	Nữ	062189006
		Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1962	Nam	062162000
	3152	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	062192001
########	367	Hộ gia đình	GDC	Lê Huy Việ	1976	Nam	062076003
0	1932	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1962	Nam	021074888
0	2984	Hộ gia đình	GDC	Vũ Thanh	1971	Nam	233205189
6	386	Hộ gia đình	GDC	Cù Tấn Hư	1990	Nam	052090009
	89	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Hù	1963	Nam	233177856
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	2000	Nam	233321734
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	2000	Nam	233321134
1	2049	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Tải	1967	Nam	233333943
0	2221	Hộ gia đình	GDC	Trần Minh	1980	Nam	062080005
3	1610	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1962	Nam	233110522
	2429	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1966	Nam	233056595
5	1564	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1990	Nam	230775192
2	1377	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1960	Nam	233097907
6	1468	Hộ gia đình	GDC	Tô Minh T	1986	Nam	233099974
		Hộ gia đình	GDC	La Minh H	0	Nam	062090005
########	88	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bích	1983	Nữ	062183003
3	1036	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1952	Nam	230097066
1	990	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1994	Nữ	062194003
	2429	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1966	Nam	233056595
2	1491	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thông	1964	Nam	190159812
3	1502	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	233167054
	1705	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1973	Nam	233198841
7		Hộ gia đình	GDC	Hồ Thanh l	1968	Nam	233062682
	2809	Hộ gia đình	GDC	Bùi Hoàng	1999	Nam	233288799
9	2215	Hộ gia đình	GDC	Vũ Xuân H	1986	Nam	162 701 90
0	2216	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1978	Nữ	062178000
	2462	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Quố	1971	Nam	233015670
		Hộ gia đình	GDC	Giang Trườ	1954	Nam	233124109
		Hộ gia đình	GDC	Võ Chính I	1977	Nam	183046841
		Hộ gia đình	GDC	Đỗ Văn Vi	1979	Nam	233027973
		Hộ gia đình	GDC	Tô Thị Mỹ	1983	Nữ	062183001
	258	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1973	Nam	233057729
6	3191	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn An	1968	Nam	062068002
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1988	Nam	062088000
3	1656	Hộ gia đình	GDC	Ông Văn T	1955	Nam	233124020

5	1606	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Ngọ	1980	Nam	233029395
9	911	Hộ gia đình	GDC	Phạm Quar	1962	Nam	233156530
3	2202	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1982	Nam	233046425
5	1642	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1943	Nữ	230077224
	1997	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị M	1961	Nữ	233195846
		Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị I	1962	Nữ	233151046
	2424	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1992	Nam	230785744
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đỗ	2010	Nam	
3	1512	Hộ gia đình	GDC	Phùng Ngọ	1955	Nam	233134455
2	1972	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1976	Nữ	233104225
########	1366	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Than	1987	Nam	211889941
5	1595	Hộ gia đình	GDC	Phương Th	1968	Nữ	233096968
	1851	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vi	1985	Nam	233073346
		Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn I	1967	Nam	233032710
3	107	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1973	Nữ	062173002
4	1594	Hộ gia đình	GDC	Phương Th	1968	Nữ	233096968
	1850	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vi	1985	Nam	233073346
4		Hộ gia đình	GDC	Dương Thị	1985	Nữ	062185003
4	2194	Hộ gia đình	GDC	Tạ Ngọc La	1976	Nam	233020481
	2248	Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Tha	1973	Nữ	233146487
1		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ph	1967	Nam	233161147
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nữ	040163000
		Hộ gia đình	GDC	Diệp Tự Bà	1977	Nam	062077004
3	1828	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1967	Nam	233180435
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1975	Nam	233134550
3	1993	Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh	1982	Nam	233046417
	2400	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Xu	1984	Nam	233064773
########	1652	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1989	Nam	233103818
	12	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Sỹ	1987	Nam	233376346
	426	Hộ gia đình	GDC	Phạm Huỳn	1991	Nam	205486887
3	1383	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị B	1937	Nữ	233274857
1	1645	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1983	Nữ	233059492
1	1380	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1979	Nữ	233038165
3	1379	Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị T	1982	Nữ	233046447
		Hộ gia đình	GDC	Trần Hải	1992	Nam	062092001
5	1538	Hộ gia đình	GDC	Võ Thụy P	1993	Nữ	233153713
4	1509	Hộ gia đình	GDC	Hà Minh C	1985	Nam	194237878
5	1632	Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu I	1976	Nam	233016262
5	1845	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hả	1976	Nữ	230489956
3	1647	Hộ gia đình	GDC	Phùng Ngọ	1955	Nam	233134455
5	1628	Hộ gia đình	GDC	Ngô Bích I	1975	Nam	171753894
		Hộ gia đình	GDC	Phan Thuật	1981	Nam	064081003
5	2000	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1979	Nữ	233038165
3	1903	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1981	Nữ	051181003
3	1903	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	2014	Nam	GKS số: 30
3	1903	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vi	2008	Nam	062208002

	2447	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1974	Nam	233145953
	251	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Phú Trả	1974	Nam	233097130
7	2176	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	230365551
7	2176	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	230365551
	2184	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Nh	1985	Nam	062085000
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1994	Nam	233239526
4	2182	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	1978	Nam	233022896
3	2223	Hộ gia đình	GDC	Võ Quang	1981	Nam	233038066
7	1999	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1976	Nữ	233104225
6	1947	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hả	1976	Nam	230489956
	2224	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tha	1964	Nữ	233171880
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1944	Nữ	233171401
4	2231	Hộ gia đình	GDC	Phạm Công	1982	Nam	233046471
		Hộ gia đình	GDC	Trần Thị B	1937	Nữ	233274857
		Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Kir	1978	Nữ	062178003
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Bá	1942	Nam	
		Hộ gia đình	GDC	Đinh Văn H	1967	Nam	233032710
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1954	Nữ	233210541
		Hộ gia đình	GDC	Lê Minh N	1972	Nam	233219259
	1679	Hộ gia đình	GDC	Lê Đức Dũ	1970	Nam	233308121
3	414	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1967	Nam	233140997
4	2985	Hộ gia đình	GDC	Lê Tuấn Vi	1992	Nam	062092003
6	412	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1995	Nam	062095006
9	7	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	062168000
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nữ	233259855
		Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văr	1963	Nam	051063002
########	832	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Nguyễr	1990	Nam	079090003
7	833	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Nguyễr	1990	Nam	079090003
		Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Dâ	1969	Nam	233089242
0	1540	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị E	1969	Nữ	233196839
########	1094	Hộ gia đình	GDC	Trần Quốc	1990	Nam	233 112 48
3	2367	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1957	Nữ	062157000
	1653	Hộ gia đình	GDC	Lê Huy Ho	1969	Nam	233089285
3	1408	Hộ gia đình	GDC	Trần Ngọc	1985	Nam	233066669
	316	Hộ gia đình	GDC	Lý Trọng H	1974	Nam	017074003
########	686	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Gi	1985	Nam	233067752
	1497	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hoà	1978	Nữ	233033340
0	1934	Hộ gia đình	GDC	Đặng Ngọc	1988	Nam	221223454
		Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1957	Nữ	049157009
3	465	Hộ gia đình	GDC	Lê Quốc H	1979	Nam	049079000
0	2469	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị H	1973	Nữ	233115266
	2007	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1979	Nam	233283962
0	1505	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tiế	1979	Nam	171781048
9	1394	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1970	Nam	233179784
	489	Hộ gia đình	GDC	Võ Thành l	1993	Nam	233163036
		Hộ gia đình	GDC	Ngô Quốc	1977	Nam	233076487

3	714	Hộ gia đình	GDC	Ngô Trườn	1979	Nam	089079009
5	711	Hộ gia đình	GDC	Ngô Trườn	1979	Nam	089079009
	2427	Hộ gia đình	GDC	Lê Danh H	1964	Nam	233015392
3	905	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị T	1958	Nữ	062158002
########	1591	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1985	Nữ	233 067 51
		Hộ gia đình	GDC	Lê Anh Tu	1983	Nam	062083000
		Hộ gia đình	GDC	Phan Hiếu	1980	Nam	233048216
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1972	Nam	001072037
7	1621	Hộ gia đình	GDC	Nông Hồng	1974	Nam	233092266
4	1626	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Côn	1982	Nam	233254761
3	1643	Hộ gia đình	GDC	Võ Chí Cư	1976	Nam	233135126
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1975	Nữ	052175008
7	1817	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1980	Nam	233033341
		Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Th	1984	Nữ	062184001
3	1818	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1976	Nam	233015773
0	1820	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1968	Nữ	233150493
3	1821	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	233240005
	1822	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1972	Nữ	233288472
	2457	Hộ gia đình	GDC	Bà Trần Qu	2003	Nữ	062303002
	3146	Hộ gia đình	GDC	Lưu Văn C	1962	Nam	049062014
6	2188	Hộ gia đình	GDC	Đào Thị Bí	1972	Nữ	233056434
	2392	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Kh	1963	Nam	233169715
1	1912	Hộ gia đình	GDC	Trương Tấ	1973	Nam	233167705
7	1929	Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Th	1978	Nam	233285921
2	2142	Hộ gia đình	GDC	Phan Ngọc	1982	Nam	233055735
7	1948	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1978	Nam	233124199
	1949	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị Á	1984	Nữ	241795184
	1950	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị T	1987	Nữ	233081241
	1951	Hộ gia đình	GDC	Phan Đại D	1982	Nam	233046416
1	1952	Hộ gia đình	GDC	Phan Toàn	1989	Nam	233103602
	1959	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị A	1969	Nam	233215160
1	1960	Hộ gia đình	GDC	Đặng Anh	1976	Nam	233179065
7	1963	Hộ gia đình	GDC	Phạm Quan	1949	Nam	233021135
5	2015	Hộ gia đình	GDC	Võ Chí Cư	1976	Nam	233135126
2	2016	Hộ gia đình	GDC	Võ Trí Dũn	1979	Nam	233022983
5		Hộ gia đình	GDC	Mai Thành	1992	Nam	233136249
		Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Qu	1955	Nam	233198233
3		Hộ gia đình	GDC	Hồ Anh Mi	1972	Nam	048072008
		Hộ gia đình	GDC	Trần Thị H	1943	Nữ	052143000
8		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1985	Nữ	233067512
	2937	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1963	Nam	233021239
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1951	Nam	233276431
	519	Hộ gia đình	GDC	Lâm Thành	1965	Nam	052065009
1	1612	Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị T	1972	Nữ	233151893
5	2006	Hộ gia đình	GDC	Đàm Văn T	1957	Nam	233183208
5	2222	Hộ gia đình	GDC	Trương Vĩn	1958	Nam	233293609

0	1456	Hộ gia đình	GDC	Phạm Minh	1986	Nam	233088164
7	1035	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Thúy	1979	Nữ	233029586
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cô	1963	Nam	052063017
########	1233	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Thu	1981	Nữ	233046366
3	1458	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1946	Nữ	233150336
3	1459	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1946	Nữ	233150336
	3088	Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh	1982	Nam	062082004
########	1596	Hộ gia đình	GDC	Trần Việt H	1999	Nam	233 256 09
	350	Hộ gia đình	GDC	Cao Thị Là	1975	Nữ	062175003
5	420	Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Thá	1984	Nữ	042184013
		Hộ gia đình	GDC	Trần Thị H	1985	Nữ	052185001
		Hộ gia đình	GDC	Lý Xuân	1954	Nam	233235032
5	1608	Hộ gia đình	GDC	Ngô Văn H	1968	Nam	035068003
	2454	Hộ gia đình	GDC	Lâm Thành	1965	Nam	233245157
2	1500	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Cô	1958	Nam	233146000
	1940	Hộ gia đình	GDC	Lương Xuâ	1970	Nam	062070000
########	1597	Hộ gia đình	GDC	Phạm Minh	1983	Nam	233072988
3	2173	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nam	062063000
3	2173	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nam	062063000
3		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1993	Nữ	042193021
6	1434	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Xuân S	1976	Nam	233092393
########	1432	Hộ gia đình	GDC	Trịnh Bảo (	1969	Nam	233183425
########	1430	Hộ gia đình	GDC	Cao Minh	1944	Nam	233205954
6	1479	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Tru	1950	Nam	233161190
0	1507	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1973	Nam	233042864
2	1570	Hộ gia đình	GDC	Lê Tiến Hả	1963	Nam	171618540
5	1893	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1958	Nữ	230040540
	1868	Hộ gia đình	GDC	Trần Duy T	1976	Nam	233015712
########	34	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1954	Nam	233270163
########	34	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1964	Nữ	062164002
########	34	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	2009	Nam	
5		Hộ gia đình	GDC	Bà Trịnh T	1979	Nữ	233029586
7		Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồn	1962	Nữ	233129331
4	2227	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Qu	1973	Nam	233042864
		Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Án	0	Nam	
3	2803	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hữ	1966	Nam	233315832
		Hộ gia đình	GDC	Bưn	1940	Nam	233274260
		Hộ gia đình	GDC	Hoàng Nhậ	1972	Nam	062072005
		Hộ gia đình	GDC	Hoàng Nhậ	1972	Nam	062072005
########	1713	Hộ gia đình	GDC	Trần Đình	1990	Nam	052090013
		Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hồn	1958	Nữ	233 179 37
	3047	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tuy	1971	Nữ	233248737
4	958	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1984	Nữ	064184000
5	2021	Hộ gia đình	GDC	Hà Thị Liê	1990	Nữ	233113247
2	2047	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Khá	1978	Nam	062078003
7	1554	Hộ gia đình	GDC	HYAN	1977	Nam	233022883

0	1378	Hộ gia đình	GDC	Trần Quan	1980	Nam	233029372
3	2075	Hộ gia đình	GDC	Thăng	1960	Nam	233104154
		Hộ gia đình	GDC	Nach	1974	Nam	233019907
8	1931	Hộ gia đình	GDC	Tuyết	1986	Nữ	233073252
	2417	Hộ gia đình	GDC	Võ Thành l	1982	Nam	C3874446
	2463	Hộ gia đình	GDC	A Yưp	1964	Nam	233342679
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hà	1997	Nam	062097003
		Hộ gia đình	GDC	Lưk	1948	Nữ	233353670
		Hộ gia đình	GDC	Kữu	1956	Nam	233 218 81
		Hộ gia đình	GDC	Wưn	1981	Nam	062081000
7	3041	Hộ gia đình	GDC	Lê Bá Niên	1968	Nam	062068000
		Hộ gia đình	GDC	A Khut	1950	Nam	062050000
		Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văn	1968	Nam	062068002
		Hộ gia đình	GDC	A Pess	1984	Nam	062084005
8	2079	Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Ng	1960	Nữ	233087276
5	1914	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1964	Nam	233090179
5	2337	Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1972	Nữ	233263375
		Hộ gia đình	GDC	Trần Thị Pl	1989	Nữ	064189006
4	1928	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	233143780
0	1844	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Anh Tu	1974	Nam	233020115
	1872	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1957	Nữ	233143271
0	2132	Hộ gia đình	GDC	Lương Quố	1976	Nam	233020542
6	507	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	0	Nữ	062167002
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	038170024
2	1404	Hộ gia đình	GDC	Phạm Sơn	1980	Nam	233038035
########		Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1984	Nữ	062184000
########	918	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Bích	1993	Nữ	233143740
########	295	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1999	Nữ	062199003
2	1979	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1957	Nữ	233143271
3	1896	Hộ gia đình	GDC	Võ Nguyên	1972	Nam	233251990
	2044	Hộ gia đình	GDC	Lương Hồn	1972	Nam	233304232
2	1043	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1959	Nam	233134729
	2414	Hộ gia đình	GDC	Lê Xuân Sa	1987	Nam	233084387
5	1247	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1972	Nữ	062172000
9	1592	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Hữu Ph	1966	Nam	230329503
4	1982	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Đăn	1978	Nam	233019069
3	1983	Hộ gia đình	GDC	Dương Thị	1954	Nam	233209776
7	1483	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1948	Nữ	233192879
5	1572	Hộ gia đình	GDC	Phạm Việt	1978	Nam	233019106
4	1579	Hộ gia đình	GDC	Phạm Việt	1976	Nam	233202235
5	2203	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị I	1980	Nữ	233046542
3	1573	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1948	Nữ	233192879
2	2145	Hộ gia đình	GDC	Lê Vũ Ngu	1976	Nam	233255300
1	2146	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thả	1955	Nữ	233230898
0	2147	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị A	1944	Nữ	062144002
		Hộ gia đình	GDC	Đặng Minh	1992	Nam	233181846

	1864	Hộ gia đình	GDC	Lương Thị	1959	Nữ	233230395
	1866	Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu N	1965	Nam	049065016
3	1741	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thị N	1969	Nữ	052169000
5	1990	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Tù	1964	Nam	233 110 96
		Hộ gia đình	GDC	Trần Thị H	1957	Nam	233180617
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1962	Nam	052062001
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Hoài	0	Nam	
0	2592	Hộ gia đình	GDC	Phạm Duy	1999	Nam	233260686
		Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Hồ	1945	Nữ	233335738
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1955	Nữ	062155000
	1052	Hộ gia đình	GDC	Võ Hữu Dĩ	1975	Nam	233241428
0	1706	Hộ gia đình	GDC	Thái Xuân	1998	Nam	062098000
########	522	Hộ gia đình	GDC	Trần Đình	1977	Nam	233019101
5	2032	Hộ gia đình	GDC	Đinh Vũ H	1990	Nam	062090006
9	1445	Hộ gia đình	GDC	Võ Văn Hâ	1958	Nam	230035225
5	1683	Hộ gia đình	GDC	Nông Thị T	1979	Nữ	064179000
3	1392	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1961	Nam	233089193
		Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Phu	1976	Nữ	062176000
3	1506	Hộ gia đình	GDC	Bùi Trọng	1969	Nam	233215096
2	1412	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1942	Nữ	233241315
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tấ	1968	Nam	052068006
		Hộ gia đình	GDC	Bế Thanh T	1991	Nữ	233127009
	1933	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1987	Nữ	233081218
3	1539	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị K	1986	Nữ	233260630
	1927	Hộ gia đình	GDC	Phan Hùng	1972	Nam	233216525
		Hộ gia đình	GDC	Vũ Đức Hu	2001	Nam	062201000
########	637	Hộ gia đình	GDC	Võ Quang	1980	Nam	062080000
########	1293	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị T	1958	Nữ	230001608
6	2330	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hòa	1981	Nữ	233271047
1	1415	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thó	1943	Nam	233216615
########	1751	Hộ gia đình	GDC	Lê Phú Qu	1993	Nam	233143741
6	1980	Hộ gia đình	GDC	Trần Dũng	1968	Nam	233 180 19
7	1981	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Đứ	1964	Nam	233 156 60
2	2228	Hộ gia đình	GDC	Trần Long	1970	Nam	233192156
151	2141	Hộ gia đình	GDC	Trần Thanh	1980	Nữ	062180000
	2693	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thanh	1971	Nam	233161960
5		Hộ gia đình	GDC	Đặng Xuân	1983	Nam	233055859
	2088	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị H	1980	Nữ	233310464
		Hộ gia đình	GDC	Y Leo	1940	Nữ	233318362
0	1984	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1970	Nam	062070000
3	1374	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1967	Nữ	233097231
########	1081	Hộ gia đình	GDC	Phan Anh V	1992	Nam	233 132 82
9	2869	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1991	Nam	064091014
	1838	Hộ gia đình	GDC	Trần Hồng	1995	Nam	233192290
		Hộ gia đình	GDC	Phan Thị M	1963	Nữ	233205177
		Hộ gia đình	GDC	Phan Văn T	1957	Nam	233171482

		Hộ gia đình	GDC	Phạm Đức	1965	Nam	233293171
5	1894	Hộ gia đình	GDC	Lê Đình Th	1972	Nam	233285672
4	2012	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn An	1956	Nam	066056000
7	1267	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị N	1983	Nữ	062183000
	2419	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1980	Nữ	233029358
0	1961	Hộ gia đình	GDC	Hồ Văn Tín	1969	Nam	233190476
1	1371	Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1970	Nam	245016721
7	2025	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị H	1982	Nữ	062182000
9	1941	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Tươ	1967	Nam	233187005
	1879	Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Tuy	1971	Nữ	233171565
	2431	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1989	Nữ	233120452
3	1590	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1974	Nam	233 316 83
	1261	Hộ gia đình	GDC	Đàn Văn H	1966	Nam	062066002
3	1598	Hộ gia đình	GDC	Phạm Việt	1978	Nam	233019106
	2591	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị T	1987	Nữ	233081241
6	1899	Hộ gia đình	GDC	Đàm Thị T	1980	Nữ	233180476
4	1451	Hộ gia đình	GDC	Lưu Bách C	1967	Nam	233098150
		Hộ gia đình	GDC	Trần Đức T	1972	Nam	233210495
4	1824	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1984	Nữ	233062084
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	233139968
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1966	Nam	233139968
6	1604	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Bíc	1970	Nam	233015667
6	1436	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1981	Nam	233026001
		Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Kh	1982	Nam	233060161
1	1614	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1950	Nữ	233019187
2	1615	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1942	Nữ	233274501
5	1467	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Thị	1984	Nữ	233061710
7	1437	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1985	Nữ	233066987
7	827	Hộ gia đình	GDC	Đỗ Tấn Du	1990	Nam	062090005
0	1516	Hộ gia đình	GDC	Y Xuôi	1949	Nữ	233227107
3	2186	Hộ gia đình	GDC	Bùi Thái C	1972	Nam	233153948
6	2113	Hộ gia đình	GDC	Võ Đức Th	1992	Nam	233132455
2		Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Kir	1978	Nữ	233057994
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Công	1977	Nam	233022903
	2913	Hộ gia đình	GDC	Đặng Thàn	1980	Nam	052080009
########	1464	Hộ gia đình	GDC	Trình Văn	1962	Nam	233201710
0		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1993	Nam	205597280
		Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thạ	1942	Nữ	062142002
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1959	Nữ	046159001
6	2204	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1970	Nữ	233167054
4	1454	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1977	Nữ	233015887
3	1921	Hộ gia đình	GDC	Võ Thuận	1970	Nam	233174639
	1848	Hộ gia đình	GDC	Võ Thuận	1970	Nam	233174639
		Hộ gia đình	GDC	Trần Anh H	1968	Nam	051068002
3	1560	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Văn	1957	Nam	233124119
0	2136	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Hươ	1968	Nữ	230918556

7		1942	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mi	1993	Nam	233149361
0		1405	Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Bô	1985	Nam	025111644
		1882	Hộ gia đình	GDC	Marie Phin	1954	Nữ	233124979
		1884	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1985	Nữ	233068061
		1883	Hộ gia đình	GDC	Hồ Thị Kir	1971	Nữ	233246412
		1885	Hộ gia đình	GDC	Tuyết Mai	1960	Nam	233124978
		2089	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1971	Nữ	233063893
5		1957	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Khá	1984	Nữ	197119989
			Hộ gia đình	GDC	Đỗ Thị Tha	1985	Nữ	062185000
9		2190	Hộ gia đình	GDC	Phạm Công	984	Nam	233061728
			Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1954	Nữ	233132835
			Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Mế	2000	Nữ	011300004
	########	49	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị H	1987	Nữ	030187014
		2432	Hộ gia đình	GDC	Kiam	1972	Nữ	233153667
3		2233	Hộ gia đình	GDC	Kion	1951	Nữ	233232179
5		1835	Hộ gia đình	GDC	Y Tuih	1962	Nữ	233234703
			Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1964	Nữ	052164001
9		3206	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1971	Nam	062071000
3		890	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1955	Nam	056055000
		2435	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1995	Nam	233187194
			Hộ gia đình	GDC	Đồng Văn	1970	Nam	062070000
		1877	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Hc	1957	Nam	233134897
			Hộ gia đình	GDC	Phạm Ngọc	1977	Nữ	233343910
9		2225	Hộ gia đình	GDC	Trần Mạnh	1981	Nam	233038006
	########	518	Hộ gia đình	GDC	Troanh	1996	Nữ	062196001
2		1930	Hộ gia đình	GDC	Trần Hữu H	1995	Nam	0620 9500
			Hộ gia đình	GDC	Võ Minh T	1976	Nam	062076000
3		2212	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nữ	233051604
0		2211	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nữ	233051604
2		2213	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1963	Nữ	233051604
			Hộ gia đình	GDC	Hà Thế Vũ	1980	Nam	233036082
			Hộ gia đình	GDC	Võ Thị Kir	1984	Nữ	064184003
1		1618	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1995	Nữ	233184396
2		1620	Hộ gia đình	GDC	Y Tuấn Hù	1974	Nam	233251700
0		1617	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1996	Nữ	233227812
9		1619	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1946	Nam	233303112
		3044	Hộ gia đình	GDC	A Beng	1971	Nam	233330906
2		1956	Hộ gia đình	GDC	Trần Duy H	1985	Nam	233070313
1		1911	Hộ gia đình	GDC	A Noan	1989	Nam	233113107
			Hộ gia đình	GDC	Đoàn Thị Á	2000	Nữ	233306820
			Hộ gia đình	GDC	A Puih	1947	Nam	233304785
			Hộ gia đình	GDC	Y Jeo	1956	Nữ	233 358 99
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	0	Nam	
			Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1996	Nữ	062196003
		2794	Hộ gia đình	GDC	Phạm Đình	1963	Nam	049063000
	########	1061	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Ánh	1983	Nam	233061627

4	1372	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1982	Nữ	211784942
		Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1994	Nữ	062194005
		Hộ gia đình	GDC	Cầm Thị Á	1987	Nữ	062187004
		Hộ gia đình	GDC	Trần Đức I	1989	Nam	062089003
	2939	Hộ gia đình	GDC	Lưu Đức M	1996	Nam	233216555
		Hộ gia đình	GDC	Phan Khán	1984	Nam	212286693
		Hộ gia đình	GDC	Tạ Ngọc Tl	1985	Nữ	233068258
		Hộ gia đình	GDC	Trịnh Đức	1982	Nam	233061775
		Hộ gia đình	GDC	A Yup	1960	Nam	233127240
		Hộ gia đình	GDC	A Yup	1960	Nam	233127240
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Vũ S	1985	Nam	062085000
6		Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị T	1955	Nữ	062155000
########	1403	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị I	1979	Nữ	233026244
		Hộ gia đình	GDC	Brinh	0	Nam	
4	1519	Hộ gia đình	GDC	Phan Minh	1989	Nam	062089003
########	1125	Hộ gia đình	GDC	Hoàng Phi	1968	Nam	233226415
3	1510	Hộ gia đình	GDC	Lê Quang (	1971	Nam	233110804
6	1611	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1972	Nam	233239645
	692	Hộ gia đình	GDC	Trần Hồ Ng	1989	Nam	233087308
6	1609	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1988	Nữ	233087723
9	1578	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tr	1986	Nam	233256471
8	2152	Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1982	Nam	052082002
		Hộ gia đình	GDC	Ngô Thị Bu	1986	Nữ	036186020
1	2156	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1973	Nam	230679464
6		Hộ gia đình	GDC	Trương Tấ	1991	Nam	062091007
	1224	Hộ gia đình	GDC	Trương Cô	1963	Nam	052063000
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1977	Nam	233047478
	1967	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1984	Nữ	233062086
9	1410	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ng	1969	Nam	233099769
3	1462	Hộ gia đình	GDC	Vũ Thị Thả	1974	Nữ	233017850
7	1463	Hộ gia đình	GDC	A PHĨU	1958	Nam	233288656
5	1485	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1978	Nam	233019927
4	1605	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1981	Nam	233269086
		Hộ gia đình	GDC	Lê Văn Ch	1993	Nam	038093020
2	1250	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Thú	1963	Nữ	233195684
		Hộ gia đình	GDC	Phạm Văn	1977	Nam	233047478
		Hộ gia đình	GDC	Lương Quố	1964	Nam	233097024
8	2027	Hộ gia đình	GDC	Lê Khắc Ly	1991	Nữ	233117120
5	2201	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Mạ	1979	Nam	233021762
5		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1974	Nam	211461102
		Hộ gia đình	GDC	Võ Minh V	1976	Nam	052076015
		Hộ gia đình	GDC	Lê Minh Tl	1982	Nam	062082000
		Hộ gia đình	GDC	A Ngin	1960	Nam	233245954
		Hộ gia đình	GDC	Đăng Văn '	1981	Nam	233042254
2	533	Hộ gia đình	GDC	Trần Văn I	1966	Nam	062066003
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ph	1987	Nam	062087001

		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đì	1994	Nam	064094002
3	1478	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Tu	1990	Nam	062090006
	339	Hộ gia đình	GDC	Phạm Quố	1992	Nam	062092001
		Hộ gia đình	GDC	Lưih	1951	Nữ	062151000
		Hộ gia đình	GDC	Lưih	1951	Nữ	062151000
		Hộ gia đình	GDC	Y Tâm	1971	Nữ	233190444
0	742	Hộ gia đình	GDC	Lê Anh Kh	1985	Nam	075085007
0	1958	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1972	Nữ	233080954
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1939	Nam	233134470
	1858	Hộ gia đình	GDC	Trần Long	1966	Nam	233190693
9	1915	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1975	Nam	233019442
0	1916	Hộ gia đình	GDC	Phạm Thị H	1980	Nữ	062180003
0	2104	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đứ	1977	Nam	233019139
		Hộ gia đình	GDC	A Tưk	1954	Nam	233040876
3	1562	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đư	1961	Nam	233251795
		Hộ gia đình	GDC	A Jơh	1962	Nam	233185995
		Hộ gia đình	GDC	Võ Trung	1970	Nam	062070000
5	1370	Hộ gia đình	GDC	Trần Thị T	1984	Nữ	233067395
########	835	Hộ gia đình	GDC	Mai Xuân l	1970	Nam	233 089 23
2	2037	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Cản	1970	Nữ	211542076
5	1633	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1987	Nữ	230672268
0	1910	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Văr	1976	Nam	051076001
2	2220	Hộ gia đình	GDC	Đinh Quý H	1991	Nam	233159601
3	1534	Hộ gia đình	GDC	Lê Thị Tha	1981	Nữ	233036436
7	1827	Hộ gia đình	GDC	Phan Thị P	1972	Nữ	052172001
	1892	Hộ gia đình	GDC	Jơh	1962	Nam	233185995
5	1897	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1976	Nữ	211556525
3	2214	Hộ gia đình	GDC	Y Ngát	1982	Nữ	233062454
	3169	Hộ gia đình	GDC	Jơh	1962	Nam	062062003
		Hộ gia đình	GDC	Phan Minh	1964	Nam	233187969
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1990	Nữ	015190012
		Hộ gia đình	GDC	Hung	1970	Nam	233366736
		Hộ gia đình	GDC	A Ban	1958	Nam	233185961
########	834	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đi	1965	Nam	233 205 81
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1982	Nam	034082020
2		Hộ gia đình	GDC	Dương Hùi	1966	Nam	233171963
2	2960	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Vă	1981	Nam	052081000
		Hộ gia đình	GDC	Dư Gia Phá	1996	Nam	062096000
0	3068	Hộ gia đình	GDC	Đinh Thị K	1985	Nữ	062185000
		Hộ gia đình	GDC	Y Mưk	1959	Nữ	062159000
		Hộ gia đình	GDC	A Pheng	1939	Nam	062039002
		Hộ gia đình	GDC	Djeh	1946	Nam	233372233
9	3202	Hộ gia đình	GDC	Trần Đức H	1989	Nam	062089003
########	205	Hộ gia đình	GDC	Lương Thà	1968	Nam	233093321
2	1636	Hộ gia đình	GDC	Y Đes	1993	Nữ	233153701
1	1635	Hộ gia đình	GDC	Y Đinh	1995	Nữ	233184309

3	1637	Hộ gia đình	GDC	A Oai	1982	Nam	233048173
	3029	Hộ gia đình	GDC	Hộ ông Hu	1972	Nam	062072000
3	1469	Hộ gia đình	GDC	Triu	1972	Nam	233187270
7	1414	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1978	Nam	233180413
		Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Hạ	1980	Nữ	233029497
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1956	Nữ	233104010
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1953	Nam	233238910
3	3997	Hộ gia đình	GDC	Huỳnh Thị	1978	Nữ	233018785
		Hộ gia đình	GDC	Bùi Thị Ho	1978	Nữ	233044059
	45	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Ph	1977	Nam	062077000
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1921	Nữ	230080916
l	2389	Hộ gia đình	GDC	Trương Th	1972	Nữ	233218275
	4846	Hộ gia đình	GDC	Cao Xuân l	1990	Nam	040090045
4	6486	Hộ gia đình	GDC	Trì Thu Ph	1956	Nam	233124382
0	2046	Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Đắ	1971	Nam	233167024
4	1493	Hộ gia đình	GDC	Lâm Thị K	1992	Nữ	051192010
		Hộ gia đình	GDC	Lâm Thị K	1992	Nữ	051192010
		Hộ gia đình	GDC	Nguyễn Th	1973	Nam	062073000

Số 237 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 235, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1961	Nữ	062161001	Số 235, đư	Vợ, chồng
Số 29A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Chá	1985	Nữ	051185014	Số 29A đư	Vợ, chồng
Số 231 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trương Th	1964	Nữ	052164008	Số 231 đườ	Vợ, chồng
Số nhà 155	Cá nhân	Cá nhân					
Số 29 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 34Đ Đo	Cá nhân	Cá nhân					
Số Nhà 16(	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Trầ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 71/17 T	Cá nhân	Cá nhân					
Số 158 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	233141603	Số 47 đườn	Vợ, chồng
số 110 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 249/4 T	Cá nhân	Cá nhân					
Số 233B Tı	Cá nhân	Cá nhân					
Số 219/18 ´	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1955	Nữ	233171529	Số 219/18 ´	Vợ, chồng
số 233B Tr	Cá nhân	Cá nhân					
Số 57 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233026293	Số 57 đườn	Vợ, chồng
Tổ 6, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
số 33 Đườn	Cá nhân	Cá nhân					
490 Nguyễ	Cá nhân	Cá nhân					
phường Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1945	Nữ	052145005	phường Th	Vợ, chồng
Số 219/16 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số 73/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1990	Nữ	233102132	Số 101 đườ	Vợ, chồng
Số 73/2 Trầ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 249/25 ´	Cá nhân	Cá nhân					
Số 41 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hoàng Thị	1976	Nữ	233037177	Thôn 1, thị	Vợ, chồng
số 23 Ngự	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1987	Nữ	062187003554	Phạm `	Vợ, chồng
Số nhà 2/3	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 3, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1961	Nữ	233246976	Thôn 3, thị	Vợ, chồng
Số 85 Kapa	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trương Th	1953	Nữ	233153664	Số 85 Kapa	Vợ, chồng
Số 85 Kapa	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trương Th	1953	Nữ	233153664	Số 85 Kapa	Vợ, chồng
Số 10 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 62 KaPa	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Hc	1989	Nữ	233103916	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
Số 59 KaPa	Cá nhân	Cá nhân					
Hẻm 219 đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị An	1963	Nữ	233318861	Hẻm 219 đ	Vợ, chồng
Số 322 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1990	Nữ	062190003	Số 322 đườ	Vợ, chồng
Số 57 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị N	1988	Nữ	233 089 16	Số 57 đườn	Vợ, chồng
Tổ 3, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	233051551	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
Số 16A đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 606 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 11 H	Cá nhân	Cá nhân					
Số Nhà 66	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ dân phố	Cá nhân	Cá nhân					

Số 98 Lê Q	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	233171763	Số 98 Lê Q	Vợ, chồng
Số 33 Trần	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ Dân Ph	Cá nhân	Cá nhân					
Số 535 Hùi	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1972	Nữ	233178819	Số 535 Hùi	Vợ, chồng
Số 226 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 2, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 614 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1990	Nữ	062190003	Số 614 đườ	Vợ, chồng
Thôn 1, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	035170003	Thôn 1, thị	Vợ, chồng
Số nhà 135	Cá nhân	Cá nhân					
Số 133 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hà Thị Yến	1978	Nữ	062178000	Tổ 2, phườ	Vợ, chồng
Thôn Đăk]	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Thanh M	1990	Nữ	233119814	Thôn Đăk]	Vợ, chồng
Số 09 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 10 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Lê	1984	Nữ	233061745	Số 10 đườn	Vợ, chồng
Tổ 12, phư	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 02 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Thù	1984	Nữ	036184016	Số nhà 02 (	Vợ, chồng
Số 21/16 đi	Cá nhân	Cá nhân					
Số 36/32 (s	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Lan	1985	Nữ	233090101	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
Số 33 Hồng	Cá nhân	Cá nhân					
Số 17 Triệu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1960	Nữ	233045998	Số 17 Triệu	Vợ, chồng
Số 36/12 đi	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1971	Nữ	062171000	Số 36/12 đi	Vợ, chồng
Số 21/5 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Thái Quách	1982	Nữ	233 046 50	Số 21/5 đư	Vợ, chồng
Số 46A đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 118 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1971	Nữ	062171000	Số 118 đườ	Vợ, chồng
Số Nhà 62	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1961	Nữ	233167188	Số Nhà 62	Vợ, chồng
126 Hồ Tùi	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 3, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
31 Hồng B	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1971	Nữ	23323985231	Hồng B	Vợ, chồng
Số 22A đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 140/6 đi	Cá nhân	Cá nhân					
Hẻm 36/13	Vợ, chồng	Vợ, chồng Thái Quách	1982	Nữ	062182000	Hẻm 36/13	Vợ, chồng
Số 15 Nay	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ dân phố	Cá nhân	Cá nhân					
Khối 8, thị	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 32 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số 56 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 79 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 23 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 127 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 5, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trương Th	1977	Nữ	052177001	Thôn 5, xã	Vợ, chồng
Số 123 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 61 (cũ 0	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Ng	1994	Nữ	233175586	Số 49 đườn	Vợ, chồng
Đường Các	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 135	Cá nhân	Cá nhân					
Số 18/6 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	001183050	Số 18/6 đư	Vợ, chồng
Số 13 Hồng	Vợ, chồng	Vợ, chồng Ngô Thị Hu	1970	Nữ	233132844	Số 13 Hồng	Vợ, chồng

Đường Hồi	Cá nhân	Cá nhân					
Số 21/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1979	Nữ	230694492	Số 21/1 đư	Vợ, chồng
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Tăn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguỵ Thị H	1981	Nữ	233282925	Đường Tăn	Vợ, chồng
Hẻm 30 Đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 15 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân					
Số 45C Trầ	Cá nhân	Cá nhân					
	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1985	Nữ	062185000	Thôn 1, thị	Vợ, chồng
Số 11/6 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị T	1964	Nữ	233197811	Số 11/6 Trầ	Vợ, chồng
Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đỗ Thị Tuỵ	1968	Nam	233150161	Tổ 1, Phườ	Vợ, chồng
Số 86 Nguỵ	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 11, Phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hồ Thị Tra	1974	Nữ	233268716	Tổ 11, Phư	Vợ, chồng
Số 30 Phan	Cá nhân	Cá nhân					
Số 45 Trưo	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Hòa	1967	Nữ	233198250	Số 45 Trưo	Vợ, chồng
Số 19 Nguỵ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Cao Thị Vá	1977	Nữ	233218550	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
Số nhà 04 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 51 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Bá T	1956	Nữ	233297397	Số nhà 51 (	Vợ, chồng
Số 30 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 30 Phan	Cá nhân	Cá nhân					
Số 39 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vũ Thị Tuỵ	1977	Nữ	233215273	Số 39 đườn	Vợ, chồng
Tổ 1, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 219	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị An	1963	Nữ	233318861	Số nhà 219	Vợ, chồng
Số Nhà 50	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị B	1975	Nữ	233104250	Số Nhà 121	Vợ, chồng
Số nhà 35,	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 183	Vợ, chồng	Vợ, chồng Quách Thị	1969	Nữ	062169002	Số nhà 183	Vợ, chồng
Thôn Kon .	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vũ Thị Gia	1985	Nữ	233288098	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng
Số 104 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Bùi Thị Tu	1984	Nữ	233065963	Số 104 đườ	Vợ, chồng
Số 53 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1984	Nữ	233310317	Số 53 đườn	Vợ, chồng
Số 77B Đà	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1979	Nữ	233248619	Số 77B Đà	Vợ, chồng
Số 10 Trần	Cá nhân	Cá nhân					
Số 16 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 60B đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1979	Nữ	233026203	Số 60B đư	Vợ, chồng
Số 06 Trần	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Trí N	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Sâm	Vợ, chồng	Vợ, chồng Doãn Thị N	1998	Nữ	066198012	Thôn 1, xã	Vợ, chồng
Số 129 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
101/58/7 N	Cá nhân	Cá nhân					
Số 45 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Nar	1995	Nữ	233182170	Số 45 đườn	Vợ, chồng
	Cá nhân	Cá nhân					
Số 59 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 06 Nguỵ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị B	1977	Nữ	233015237	Số 06 Nguỵ	Vợ, chồng
Số 388 Đà	Cá nhân	Cá nhân					

Số 89 Đào	Cá nhân	Cá nhân					
Số 118 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Tạ Thị Oan	1957	Nữ	233134860	Số 118 đườ	Vợ, chồng
Số 390 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
L1-1901 K	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 7, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 158 Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hồ Thị Hoa	1963	Nữ	062163000	Số 158 Ngô	Vợ, chồng
Số 158 Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hồ Thị Hoa	1963	Nữ	062163000	Số 158 Ngô	Vợ, chồng
Số 83 Đào	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1969	Nữ	233143379	Số 83 Đào	Vợ, chồng
Số 417/13 H	Cá nhân	Cá nhân					
Số 263 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 17 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1979	Nữ	233021741	Số nhà 17 (	Vợ, chồng
Tổ 6, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
124B Lê H	Cá nhân	Cá nhân					
06 Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Tru	1975	Nam	233124101	06 Nguyễn	Vợ, chồng
Số 450 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trương Th	1969	Nữ	062169004	Số 450 đườ	Vợ, chồng
Số nhà 303	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trương Th	1988	Nữ	233089522	Số nhà 303	Vợ, chồng
Số 222 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 05, tổ 1	Cá nhân	Cá nhân					
Xã Pô Kô,	Cá nhân	Cá nhân					
Số 56 Lê Đ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 22 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1960	Nữ	233183723	Số 22 Ngu	Vợ, chồng
Số nhà 405	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị Q	1960	Nữ	052160000	Số nhà 405	Vợ, chồng
Số nhà 15/(	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1991	Nữ	233127576	Số nhà 144	Vợ, chồng
Số nhà 152	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 16 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1948	Nữ	062148002	Số nhà 16 (	Vợ, chồng
tổ 10, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị (	1955	Nữ	052155007	tổ 5, phườn	Vợ, chồng
Số 184 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 84 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1982	Nữ	233046569	Số 84 đườn	Vợ, chồng
Số 210 Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1974	Nữ	233198126	Số 210 Ngô	Vợ, chồng
Số 195 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 155 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Hoà	1981	Nữ	233038068	Số 155 đườ	Vợ, chồng
Số 149 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 48A đườ	Cá nhân	Cá nhân					
phường Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1956	Nữ	001156017	phường Ng	Vợ, chồng
Số 91 Đoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vương Thị	1969	Nữ	211279071	Số 91 Đoàn	Vợ, chồng
Số 48A Ho	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 1, thị	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 38 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số 68A đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	062177003	Số 125 đườ	Vợ, chồng
Số 45 Đoàn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Phú	1987	Nữ	233081685	Số 45 Đoàn	Vợ, chồng
Số 32 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1970	Nữ	233161018	Số 32 đườn	Vợ, chồng
Số 34 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
phường Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1968	Nữ	046168006	phường Th	Vợ, chồng
Số 13 Tô H	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Thủ	1974	Nữ	233192695	Số 13 Tô H	Vợ, chồng
Số 200 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị M	1976	Nữ	233015211	Số 14 đườn	Vợ, chồng
Số 36 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1960	Nữ	233183723	Số 36 Ngu	Vợ, chồng

Số 63/2 đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 63/2 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị T	1971	Nữ	233190065	Số 63/2 đư	Vợ, chồng
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hồ Thị Ng	1985	Nữ	062185003	Số 37 đườn	Vợ, chồng
tổ 7, Phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 02A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị M	1981	Nữ	233036269	Số 02A đư	Vợ, chồng
Số 50 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
618/2 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1981	Nữ	233042287	618/2 Trần	Vợ, chồng
Số 25/1 Ng	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 39 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số 299 Bìn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 75 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 147, đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 06/2D N	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Hoàng I	1973	Nữ	233015049	Số 06/2D N	Vợ, chồng
Số 86 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị D	1977	Nữ	062177003	Số nhà 146	Vợ, chồng
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1994	Nữ	066194008	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Số 63 Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lưu Thị M	1965	Nữ	233177857	Số 63 Ngô	Vợ, chồng
Số nhà 55 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 55 (	Cá nhân	Cá nhân					
xã Đăk Sac	Cá nhân	Cá nhân					
Số 286 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đặng Thị A	1981	Nữ	062181002	Số 576 đườ	Vợ, chồng
Số 17 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
23 Kơ Pa K	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vũ Thị Oa	1988	Nữ	271868291	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
Số 16 KaPa	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị K	1962	Nữ	233177309	Số 16 KaPa	Vợ, chồng
Thôn Phươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Thả	1991	Nữ	233117100	Số 318 Pha	Vợ, chồng
Đường Hoà	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị N	0	Nữ	062189005	Đường Hoà	Vợ, chồng
Số nhà 32/	Cá nhân	Cá nhân					
Số 59/1 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1956	Nữ	233195688	Số 59/1 đư	Vợ, chồng
Tổ 1, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
23 Kơ Pa K	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đào Thị Xu	1980	Nữ	233025933	Tổ 4, phườ	Vợ, chồng
Số 05 Trần	Cá nhân	Cá nhân					
Số Nhà 05	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lâm Phan I	1976	Nữ	233297592	Số Nhà 05	Vợ, chồng
05 Trần Qu	Cá nhân	Cá nhân					
Số Nhà 14I	Cá nhân	Cá nhân					
Xóm 02, X	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị H	1992	Nữ	187 147 34	Xóm 02, X	Vợ, chồng
Số nhà 154	Cá nhân	Cá nhân					
25 Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	23314772	25 Nguyễn	Vợ, chồng
Số 50 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1966	Nữ	233216357	Số 50 đườn	Vợ, chồng
Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1985	Nữ	233333694	Đường Ngu	Vợ, chồng
Khối 4, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	233088399	Đường quy	Vợ, chồng
Thôn Phươ	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 106	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn An	1982	Nữ	233076978	Số nhà 106	Vợ, chồng
Số 36/3 đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1969	Nữ	062169002	Số 36/3 đư	Vợ, chồng
Số nhà 420	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Hc	1988	Nữ	062188004	Số nhà 420	Vợ, chồng
Số 116/5 N	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1958	Nữ	233276038	Số 116/5 N	Vợ, chồng

Số 101 Ngọ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Anh	1988	Nữ	233098626	Số 101 Ngọ	Vợ, chồng
Số 93 (số c	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đoàn Thị T	1960	Nữ	233047698	Số 93 (số c	Vợ, chồng
Số 93 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị T	1986	Nữ	230764395	Số 93 đườn	Vợ, chồng
Số 75/6 Ng	Cá nhân	Cá nhân					
Số 19/3 đư	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 9, thị	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 2, xã	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Đà	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	062170000	Đường Đà	Vợ, chồng
Số 74 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1954	Nữ	233134459	Số 74 Ngu	Vợ, chồng
Số 44 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 43 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1994	Nữ	261339070	Số 43 đườn	Vợ, chồng
Số 146 Lê	Cá nhân	Cá nhân					
Hẻm Lạc L	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Yến	1985	Nữ	321266803	Hẻm Lạc L	Vợ, chồng
Số nhà 69,	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đỗ Thị Du	1973	Nữ	233034953	Số nhà 69,	Vợ, chồng
Số 21/1 (số	Cá nhân	Cá nhân					
Số 146 Lê	Cá nhân	Cá nhân					
Hẻm Lạc L	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Yến	1985	Nữ	321266803	Hẻm Lạc L	Vợ, chồng
Số nhà 102	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 9, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị N	1977	Nữ	233168660	Tổ 9, phườ	Vợ, chồng
Thôn Phươ	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 447	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	233020120	Số nhà 447	Vợ, chồng
Thôn 9, xã	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 37 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1986	Nữ	062186005	Số nhà 37 (	Vợ, chồng
Số 34 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 06A	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	233015695	Số nhà 06A	Vợ, chồng
Số 07 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đàm Thị H	1984	Nữ	233085187	Số 07 đườn	Vợ, chồng
18 Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1982	Nữ	23305897418	Nguyễn	Vợ, chồng
Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Thu	1989	Nữ	233103122	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị H	1987	Nữ	233089679	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng
Hẻm 168 E	Cá nhân	Cá nhân					
Số 05/1 Ng	Cá nhân	Cá nhân					
Số 29 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Số 18 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Số 67 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Hà	1992	Nữ	062192001	Thôn 1A, x	Vợ, chồng
Số 28 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 11, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Dương Thị	1990	Nữ	334565631	Tổ 11, phư	Vợ, chồng
Số 79/3 Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hoàng Thị	1984	Nữ	233062755	Số 79/3 Ng	Vợ, chồng
Số 126 Pha	Cá nhân	Cá nhân					
Số 74 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1954	Nữ	233134459	Số 74 Ngu	Vợ, chồng
Số 222 Pha	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 4, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Tô Thị Thú	1993	Nữ	062193003	Số nhà 20 (	Vợ, chồng
số 18 Đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 68 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 68 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 68 đườn	Cá nhân	Cá nhân					

Đường Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1979	Nữ	233026179	Đường Lê	Vợ, chồng
Số 92 đườn	Cá nhân	Cá nhân						
Đường Ngọ	Cá nhân	Cá nhân						
Đường Ngọ	Cá nhân	Cá nhân						
Số nhà 49 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1987	Nữ	062187000	Số nhà 49 (	Vợ, chồng
Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vàng Thị H	0	Nữ	062195001	Số 116/11 (	Vợ, chồng
Số 74 đườn	Cá nhân	Cá nhân						
Tổ 5, Phườ	Cá nhân	Cá nhân						
Số 44 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Ki	1975	Nam	233190685	Số 44 đườn	Vợ, chồng
Số 126 đườ	Cá nhân	Cá nhân						
Thôn 1, xã	Cá nhân	Cá nhân						
Số 13 đườn	Cá nhân	Cá nhân						
Số 05/1 đư	Cá nhân	Cá nhân						
Số 05/1 Ng	Cá nhân	Cá nhân						
Số nhà 19/	Cá nhân	Cá nhân						
	Cá nhân	Cá nhân						
Số 69 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đỗ Thị Du	1973	Nữ	233034953	Số 69 đườn	Vợ, chồng
Tổ 2, phườ	Cá nhân	Cá nhân						
Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1969	Nữ	062169000	Số nhà 159	Vợ, chồng
Khu vực đá	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Thu	1973	Nữ	233195108	Khu vực đá	Vợ, chồng
Đường Triệ	Cá nhân	Cá nhân						
Số nhà 02 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	040193041	Số nhà 02 (	Vợ, chồng
Số 88 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Quế	1994	Nữ	051194009	Số 88 đườn	Vợ, chồng
Tổ 8, phườ	Cá nhân	Cá nhân						
Số 48 Ngu	Cá nhân	Cá nhân						
Số nhà 56 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đỗ Thị Mi	1961	Nữ	062161000	Số nhà 56 (	Vợ, chồng
Số 561/45/	Vợ, chồng	Vợ, chồng Ngô Thành	1995	Nữ	075195005	Số 561/45/	Vợ, chồng
Số 561/45/	Cá nhân	Cá nhân						
Số 25 đườn	Cá nhân	Cá nhân						
Số 37 Lý T	Cá nhân	Cá nhân						
Đường Ngu	Cá nhân	Cá nhân						
Số nhà 67 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1962	Nam	062162000	Số nhà 67 (	Vợ, chồng
Đường Ngọ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đặng Thị H	1973	Nữ	233016331	Đường Ngọ	Vợ, chồng
Thôn 6, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1987	Nữ	205205846	Thôn 6, thị	Vợ, chồng
Tổ 3, phườ	Cá nhân	Cá nhân						
Số 94 Bà T	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Tha	1985	Nữ	233067647	Số 94 Bà T	Vợ, chồng
Số 60 Lý T	Cá nhân	Cá nhân						
Khu phố Pl	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị Pl	1986	Nữ	221144392	Khu phố Pl	Vợ, chồng
Số 216 Pha	Cá nhân	Cá nhân						
Số nhà 49A	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trịnh Thị I	1979	Nữ	038179014	Số nhà 49A	Vợ, chồng
Số 371 đườ	Cá nhân	Cá nhân						
32/3 đường	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hồ Thị Bìn	1984	Nữ	17292608	32/3 đường	Vợ, chồng
Làng 327, x	Cá nhân	Cá nhân						
Số 20 Lý T	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	233179785	Số 20 Lý T	Vợ, chồng
Thôn Trun	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1994	Nữ	233175580	Số 31 đườn	Vợ, chồng
363 Phạm '	Cá nhân	Cá nhân						

Số 29 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 29 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 2, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hoàng Thị	1974	Nữ	233171868	Thôn 2, thị	Vợ, chồng
Số 24/7 đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 14 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 3, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	062184000	Thôn 3, thị	Vợ, chồng
Số 86/10 K	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	233274380	Số 86/10 K	Vợ, chồng
Tổ 6 Trươn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Bùi Thu Hi	1972	Nữ	001172043	Số 143 Giả	Vợ, chồng
Số 21/1 Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Hồn	1990	Nữ	233150244	Số 21/1 Trầ	Vợ, chồng
Số 57 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lương Thị	1990	Nữ	233113097	Số 57 đườn	Vợ, chồng
Số 568 Hùn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đào Thị Hả	1980	Nữ	233032740	Số 568 Hùn	Vợ, chồng
Tổ 1, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
số 07 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 138 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
số 33 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Phươ	Cá nhân	Cá nhân					
số nhà 12/1	Cá nhân	Cá nhân					
số nhà 138	Cá nhân	Cá nhân					
Số 97 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 23 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hồ Thị Tuy	1968	Nữ	048168007	Số 23 đườn	Vợ, chồng
Số 94 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 16-5,	Vợ, chồng	Vợ, chồng Thạch Thị	1964	Nữ	233169714	Thôn 16-5,	Vợ, chồng
Số 18 Lý T	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1977	Nữ	233167706	Số 18 Lý T	Vợ, chồng
Thôn 4, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1990	Nữ	233323044	Thôn 4, xã	Vợ, chồng
xã Hiếu, hu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1985	Nữ	233099351	xã Hiếu, hu	Vợ, chồng
Thôn Tập H	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1983	Nữ	233285016	Thôn Tập H	Vợ, chồng
Thôn 4, xã	Cá nhân	Cá nhân					
Số 12, đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 12, đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 12, đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 73 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 70 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị H	1981	Nữ	233041338	Số 70 đườn	Vợ, chồng
138 Phan C	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đào Thị Hả	1980	Nữ	233032740	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Số 49 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phùng Thị	1989	Nữ	233239555	Số 49 đườn	Vợ, chồng
Thôn Tân I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1993	Nữ	062193001	Thôn 7, xã	Vợ, chồng
20 Ngô Qu	Cá nhân	Cá nhân					
Số 69 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1971	Nữ	062171002	Số 69 đườn	Vợ, chồng
Số nhà 64 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 14 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 02 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1966	Nữ	233076952	Số nhà 02 (	Vợ, chồng
Số 53 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 102 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1966	Nữ	052166006	Số 102 đườ	Vợ, chồng
Thôn Plei I	Cá nhân	Cá nhân					
159 Trần H	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1963	Nữ	233086928	159 Trần H	Vợ, chồng
Số 72 đườn	Cá nhân	Cá nhân					

Thôn 1, thị	Cá nhân	Cá nhân					
Số 115 (số	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	2005	Nam	233377976	Số 115 (số	Vợ, chồng
tổ 4, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1965	Nữ	062165001	tổ 4, phườn	Vợ, chồng
17/3 Trần (	Cá nhân	Cá nhân					
Số 02 Ngô	Cá nhân	Cá nhân					
Số 02 Ngô	Cá nhân	Cá nhân					
Số 82 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đàm Thị H	1984	Nữ	062184001	Tổ 7, phườ	Vợ, chồng
Số 53/10B	Cá nhân	Cá nhân					
Số 84 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 412/15 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 43 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 07 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1959	Nữ	062159000	Số nhà 07 (	Vợ, chồng
Số 14 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Ngô Thị M	1978	Nữ	035178003	Số 14 đườn	Vợ, chồng
Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1966	Nữ	233245129	Tổ 5, Phườ	Vợ, chồng
Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1961	Nữ	233226488	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Số 418, đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị T	1971	Nữ	062171000	Số 418, đư	Vợ, chồng
Hẻm 02 Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đặng Thị E	1989	Nữ	233098040	Hẻm 02 Ng	Vợ, chồng
Số 346 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị L	1966	Nữ	046166000	Số 346 đườ	Vợ, chồng
Số 346 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị L	1966	Nữ	046166000	Số 346 đườ	Vợ, chồng
tổ 1, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Quang	1992	Nam	062092001	tổ 1, phườn	Vợ, chồng
Số 433 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị M	1976	Nữ	233018243	Số 433 Ngu	Vợ, chồng
Số 05 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng Cao Thị Là	1975	Nữ	233209324	Số 05 Trần	Vợ, chồng
Số 05 Trần	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị K	1951	Nữ	233205955	Số 05 Trần	Vợ, chồng
Số 182 Lê	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1958	Nữ	233161189	Số 182 Lê	Vợ, chồng
Số 02 Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị N	1978	Nữ	233020523	Số 02 Ngô	Vợ, chồng
Xóm 11, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1972	Nữ	171691300	Xóm 11, xã	Vợ, chồng
Số 469 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 438 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Bùi Đặng E	1983	Nữ	233062312	Số 438 Ngu	Vợ, chồng
Số 487, đư	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 4, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
	Cá nhân	Cá nhân					
Số 115 (số	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	2005	Nam	233377976	Số 115 (số	Vợ, chồng
Số 72A Đà	Cá nhân	Cá nhân					
Số 02 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị N	1978	Nữ	233020523	Số 02 đườn	Vợ, chồng
	Cá nhân	Cá nhân					
Số Nhà 10	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hoàng Thị	1969	Nữ	233305814	Số Nhà 10	Vợ, chồng
Thôn Kon ´	Vợ, chồng	Vợ, chồng Khech	1951	Nữ	233274784	Thôn Kon ´	Vợ, chồng
Hẻm 205/8	Vợ, chồng	Vợ, chồng Thái Cẩm N	1987	Nữ	062187005	Số 555/10/	Vợ, chồng
Hẻm 205/8	Vợ, chồng	Vợ, chồng Thái Cẩm N	1987	Nữ	062187005	Số 555/10/	Vợ, chồng
thôn Định ´	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1991	Nữ	062191001	thôn Tân A	Vợ, chồng
Số 442 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 43 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
402 Đào D	Cá nhân	Cá nhân					
71/1 Trần I	Cá nhân	Cá nhân					
151 Bắc K	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1984	Nữ	062184003	151 Bắc K	Vợ, chồng
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân					

Số 433 Đà	Cá nhân	Cá nhân				
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân				
Khu tái địn	Cá nhân	Cá nhân				
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân				
10.6 lô C c	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Hải	1989	Nữ	040189000	Tổ 2, khu p Vợ, chồng
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân				
Số 11 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân				
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân				
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân				
Số 439 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	062170000	Số 439 đườ Vợ, chồng
Thôn Kon ł	Cá nhân	Cá nhân				
Số 383 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	062175004	Số 995 đườ Vợ, chồng
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân				
Số 225 Trầ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 87 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
số nhà 66A	Cá nhân	Cá nhân				
Tổ 4, phườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 62 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 21 Lê Q	Cá nhân	Cá nhân				
Số 70 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hoàng Thị	1979	Nữ	233368208	Tổ 5, phườ Vợ, chồng
Số 538 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
538/4 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 90/4 Ng	Cá nhân	Cá nhân				
Số 502 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 501, đư	Cá nhân	Cá nhân				
Số 520 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
số 70 Đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 3/3 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1973	Nữ	233253997	Số 3/3 đườ Vợ, chồng
Số 537 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 90 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lương Thị	1964	Nữ	233134728	Số 90 đườ Vợ, chồng
119 Ngô Q	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lương Thị	1989	Nữ	233129535	119 Ngô Q Vợ, chồng
Số nhà 52 (	Cá nhân	Cá nhân				
Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vũ Thị Hồ	1966	Nữ	230320046	Tổ 5, phườ Vợ, chồng
Số 549 mớ	Cá nhân	Cá nhân				
551 số mới	Cá nhân	Cá nhân				
Số 516 Ngu	Cá nhân	Cá nhân				
Tổ 1, phườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 84 Ngu	Cá nhân	Cá nhân				
Số 84 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số 516 Ngu	Cá nhân	Cá nhân				
79/5 Nguy	Cá nhân	Cá nhân				
79/5 Nguy	Cá nhân	Cá nhân				
Số 514 đườ	Cá nhân	Cá nhân				
Số nhà 21 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1963	Nữ	062163000	Số nhà 21 (Vợ, chồng

Số 67 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 10, phư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1980	Nữ	026180008	Tổ 10, phư	Vợ, chồng
Số 82 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 341 Đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1970	Nữ	233 195 37	Số 341 Đư	Vợ, chồng
Tổ 2, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
phường Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lương Thị	1967	Nữ	062167000	phường Th	Vợ, chồng
	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Hồ	0	Nữ			Vợ, chồng
Hẻm 555/1	Cá nhân	Cá nhân					
Số 538/4 h	Cá nhân	Cá nhân					
phường Th	Cá nhân	Cá nhân					
Số Nhà 70(	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1975	Nữ	233211859	Số Nhà 70(	Vợ, chồng
Số nhà 167	Cá nhân	Cá nhân					
Số 23 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 322 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1990	Nữ	062190003	Số 322 đườ	Vợ, chồng
Số 154 Kal	Cá nhân	Cá nhân					
1415 Lô H,	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nông Thị T	1981	Nam	062181000	Số 32 đườn	Vợ, chồng
Số 50C Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Tha	1968	Nữ	233089194	Số 50C Ng	Vợ, chồng
Số nhà 508	Cá nhân	Cá nhân					
Số 23 Lê H	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1975	Nữ	233019964	Số 23 Lê H	Vợ, chồng
Số 27 Lý T	Cá nhân	Cá nhân					
148 Ka Pa	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đỗ Thị Bíc	1972	Nữ	049172000	148 Ka Pa	Vợ, chồng
Số 128 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 358 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 25 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 03 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 299	Cá nhân	Cá nhân					
Số 81 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1985	Nữ	062185004	Số 81 đườn	Vợ, chồng
Số 34B, đu	Cá nhân	Cá nhân					
Khối 8, Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Quốc V	1975	Nam	233305684	Khối 8, Th	Vợ, chồng
Số 72 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị N	1952	Nữ	233275615	Số 72 Ngu	Vợ, chồng
Số 501 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vũ Thị Hư	1994	Nữ	233193752	Số 501 Ngu	Vợ, chồng
Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Dương Thị	1976	Nữ	233 187 47	Tổ 3, Phườ	Vợ, chồng
Số 14 Đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Bùi Thị Kii	1964	Nữ	233 179 69	Số 14 Đườ	Vợ, chồng
Số 32 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
1005/61/36	Cá nhân	Cá nhân					
Số 142 Ng(	Vợ, chồng	Vợ, chồng Mai Thị Tu	1973	Nữ	233015069	Số 142 Ng(	Vợ, chồng
Số 208/27 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đỗ Thị Ánl	1983	Nữ	233062166	Số 208/27 (	Vợ, chồng
Số 50 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
152 Kơ Pa	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 2, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đỗ Thị Kin	1975	Nữ	062175000	Thôn 2, xã	Vợ, chồng
Tổ 4, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 56 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 35A Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Hoàng N	1994	Nữ	052194020	Số 35A Ng	Vợ, chồng
Tổ 2, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 126	Cá nhân	Cá nhân					
Số 17 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trịnh Thị K	1960	Nữ	233171483	Số 17 đườn	Vợ, chồng

Số 12 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Tập thể khi	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị H	1970	Nữ	233064651	Số 50 đườn	Vợ, chồng
Số 12BB1 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Vũ Bảo Kh	1960	Nữ	020539319	Kiot 01 Ch	Vợ, chồng
tổ 3, phườn	Cá nhân	Cá nhân					
458 Nguyễ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 100 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Hc	1970	Nữ	233040784	Số 75 đườn	Vợ, chồng
Thôn Thuậ	Cá nhân	Cá nhân					
Khu phố 2,	Cá nhân	Cá nhân					
Số 21A đư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 34 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Phươ	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Nhơn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Oan	1978	Nữ	233 121 86	Thôn Nhơn	Vợ, chồng
Đường Trầ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị H	1982	Nữ	036182023	Đường Trầ	Vợ, chồng
Tổ 1, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị L	1981	Nữ	233058753	Tổ 1, phườ	Vợ, chồng
Số 12 Ngô	Cá nhân	Cá nhân					
số 46 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 65B Ng	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1969	Nữ	233148947	Số 65B Ng	Vợ, chồng
87 Nguyễn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Thù	1975	Nữ	23321048087	Nguyễn	Vợ, chồng
số 415 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 99 Lê L	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị N	1968	Nữ	233143387	Số 99 Lê L	Vợ, chồng
Số nhà 99 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị N	1968	Nữ	233143387	Số nhà 99 (	Vợ, chồng
Số 29 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Số 236 Trầ	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị H	1987	Nữ	233129153	Đường Ngu	Vợ, chồng
Số 101 Đà(	Cá nhân	Cá nhân					
Số 05/03 N	Cá nhân	Cá nhân					
Số 72 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 5, thị	Cá nhân	Cá nhân					
Số 55 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 468 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Số 40 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 31 H	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1995	Nữ	230952263	Số nhà 31 H	Vợ, chồng
Số nhà 30 (	Cá nhân	Cá nhân					
5/3 Nguyễn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Phươ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Huệ	1979	Nữ	052179012	Thôn Phươ	Vợ, chồng
Tổ 1, thôn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị L	1972	Nữ	233184423	Tổ 1, thôn	Vợ, chồng
Thôn Phú 2	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1993	Nữ	051193014	Thôn Gò C	Vợ, chồng
Số 61 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Số 05 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 118 Huy	Cá nhân	Cá nhân					
Số 6/3 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đặng Thị N	1978	Nữ	233198546	Số 6/3 đườ	Vợ, chồng
Số 6/3 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đặng Thị N	1978	Nữ	233198546	Số 87/4 Ng	Vợ, chồng
Số nhà 87/2	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1969	Nữ	062169000	Số nhà 87/2	Vợ, chồng
Thôn Kon '	Vợ, chồng	Vợ, chồng Thenh	1958	Nữ	233135942	Thôn Kon '	Vợ, chồng
Tổ 14, Phư	Cá nhân	Cá nhân					

Thôn 1, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Bả	1993	Nữ	C0432967	Số 38 đườn	Vợ, chồng
Số 276 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Chu Minh I	1989	Nữ	233112431	Số 178 Trầ	Vợ, chồng
Số 10 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 10 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 10 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 10 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 90 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 87 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 6, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 05/8 hẻi	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1985	Nữ	233067876	Số 05/8 hẻi	Vợ, chồng
Số 117/1 H	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ dân phố	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 3, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon ´	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon ´	Vợ, chồng	Cá nhân					
thôn Kon H	Cá nhân	Cá nhân					
Số 190 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Hẻm 555/3	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1972	Nữ	062172003	Hẻm 555/3	Vợ, chồng
Số 422 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị I	1955	Nữ	052155000	Số 422 đườ	Vợ, chồng
79/10 Ngu	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 329	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Hồi	1981	Nữ	052181003	Số nhà 104	Vợ, chồng
Số 605 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1958	Nữ	233134899	Số 605 đườ	Vợ, chồng
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Số 83A đư	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thiên	1984	Nữ	233061901	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Thôn Konh	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hoàng Thị	1992	Nữ	0441 9201	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Số nhà 13 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đinh Thị T	1984	Nữ	062184001	Số nhà 13 (	Vợ, chồng
Số 79/10 đi	Cá nhân	Cá nhân					
Số 79/10 đi	Cá nhân	Cá nhân					
Số 79/10 đi	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 243	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 1, xã	Cá nhân	Cá nhân					
Số 79/13 N	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 2, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 2, Tất V	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 2, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Mau	1969	Nữ	233354927	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Số 20 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Thái Cẩm I	1989	Nữ	233117086	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Thôn Konh	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 9, xã	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Phech	1951	Nữ	233296880	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Tổ 3, Thôn	Cá nhân	Cá nhân					
	Cá nhân	Cá nhân					
Số 79/10 đi	Cá nhân	Cá nhân					
Số 44/28, đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hà Thị Hồi	1964	Nữ	062164000	Số 44/28, đ	Vợ, chồng
Sốn 243 đu	Cá nhân	Cá nhân					

Tổ 2, khu p	Cá nhân	Cá nhân					
Số nhà 43 (	Cá nhân	Cá nhân					
Số 15 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Đăk l	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	066192018	Thôn Đăk l	Vợ, chồng
Số 145 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Mi	1996	Nữ	233227227	Số 91 URê	Vợ, chồng
Xã Bình Th	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Nguy	1988	Nữ	233104356	Số nhà 246	Vợ, chồng
Hẻm 260/1	Cá nhân	Cá nhân					
Số 04 Hoài	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hà Thị Phu	1982	Nữ	233350140	Số 04 Hoài	Vợ, chồng
Thôn Kon l	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Hăi	1965	Nữ	233336542	Thôn Kon l	Vợ, chồng
Thôn Kon l	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Hăi	1965	Nữ	233336542	Thôn Kon l	Vợ, chồng
Số 149 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Lar	1989	Nữ	094189001	Số 149 đườ	Vợ, chồng
Số 70 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 04 Hồ X	Cá nhân	Cá nhân					
	Cá nhân	Cá nhân					
Số 03 Tố H	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị V	1989	Nữ	052189008	Tổ 5, khu p	Vợ, chồng
Số 34 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1974	Nữ	233019189	Số 34 đườn	Vợ, chồng
Số 89/5 Ho	Cá nhân	Cá nhân					
Số 49 Hoài	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Tuy	1971	Nữ	233171565	Số 49 Hoài	Vợ, chồng
Số 64 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Hồ Ng	1994	Nữ	233175502	Số 64 đườn	Vợ, chồng
Tổ dân phố	Cá nhân	Cá nhân					
Số 251 Duy	Cá nhân	Cá nhân					
11 Tố Hữu,	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị T	1981	Nữ	06218100035	Lý Thái	Vợ, chồng
hẻm 21 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Xã Ia Nan,	Vợ, chồng	Vợ, chồng Cao Thị Hu	1973	Nữ	230799449	Xã Ia Nan,	Vợ, chồng
Số nhà 15/	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1991	Nữ	062191000	Số nhà 14 (	Vợ, chồng
Số 463/15/	Vợ, chồng	Vợ, chồng Bùi Thị Th	1962	Nữ	042162001	Số 463/15/	Vợ, chồng
Thôn 7, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1986	Nữ	233073535	Khối 6, thị	Vợ, chồng
Số 226 Lê l	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon l	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 9, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon l	Cá nhân	Cá nhân					
Số 65 Ngô	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trịnh Thị I	1987	Nữ	233076599	Số 65 Ngô	Vợ, chồng
Thôn 1, thị	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị T	1980	Nữ	233267464	Thôn 1, thị	Vợ, chồng
Số nhà 78 (	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon l	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 7, xã	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Thị	1986	Nữ	233073535	Khối 6, thị	Vợ, chồng
Số 10/10 T	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị H	1963	Nữ	233134419	Số 10/10 T	Vợ, chồng
Số 53A/10	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 3, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Huỳnh Đar	1981	Nữ	233038241	Tổ 3, phườ	Vợ, chồng
Thôn Kon l	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1986	Nữ	233330699	Thôn Kon l	Vợ, chồng
Thôn Kon l	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phạm Thị N	1979	Nữ	062179003	Thôn Kon l	Vợ, chồng
Số 34 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Hoàng Thị	1982	Nữ	062182000	Số 34 đườn	Vợ, chồng
Thôn Kon l	Vợ, chồng	Vợ, chồng Xuin	1960	Nữ	233242944	Thôn Kon l	Vợ, chồng
Thôn KonH	Cá nhân	Cá nhân					
Số 176 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1968	Nữ	064168006	Số 176 đườ	Vợ, chồng
Tổ 5, phườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Ngô Thị Ng	1987	Nữ	062187000	Tổ 5, phườ	Vợ, chồng

Số nhà 08 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Đì	1995	Nữ	062195000	Số nhà 114	Vợ, chồng
Thị trấn Đắ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 41 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Phan Thị C	1996	Nữ	062196001	Số 41 đườn	Vợ, chồng
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Số 397/64,	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trương Th	1987	Nữ	064187000	Đường Bùi	Vợ, chồng
Số 10 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 85 Hoàn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 24 Ngu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1966	Nữ	233179140	Số 24 Ngu	Vợ, chồng
số 138 Đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 03 đườn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 12 (số n	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 3, thôn	Cá nhân	Cá nhân					
Số 05 Lê L	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lương Thị	1965	Nữ	233217986	Số 05 Lê L	Vợ, chồng
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Phường Tr	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Đồi	Cá nhân	Cá nhân					
Số 106 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
511 Nguyễ	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 13, phư	Cá nhân	Cá nhân					
Số 106 đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trần Thị L	1982	Nữ	062182003	Số 106 đườ	Vợ, chồng
Số 27/1 Đu	Vợ, chồng	Vợ, chồng Dương Thị	1992	Nữ	233137570	Số 62/2 Đu	Vợ, chồng
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 2, thị	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Konh	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn 4, thị	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Trinh	1967	Nữ	062167000	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Tổ 11, phư	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Đồi	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Kũy	1971	Nữ	233187988	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Số 76 đườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Mai Thị Th	1966	Nữ	233 276 20	Số 76 đườn	Vợ, chồng
tổ 5, phườn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Kin	1981	Nữ	062181003	tổ 5, phườn	Vợ, chồng
Số nhà 56 (	Vợ, chồng	Vợ, chồng Đoàn Thị T	1969	Nữ	233209689	Số nhà 56 (	Vợ, chồng
Tổ dân phố	Vợ, chồng	Vợ, chồng Lê Thị Nụ	1980	Nữ	038180015	Tổ dân phố	Vợ, chồng
Số 932 Pha	Cá nhân	Cá nhân					
Số 150 đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Đắk I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Nguyễn Th	1992	Nữ	066192018	Thôn Đắk I	Vợ, chồng
Số 920 Đư	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Cá nhân	Cá nhân					

Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Giưnh	1978	Nữ	233019098	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Số nhà 511	Cá nhân	Cá nhân					
Thôn Kon I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Hoanh	1977	Nữ	233015454	Thôn Kon I	Vợ, chồng
Tổ 1, thôn	Vợ, chồng	Vợ, chồng Y Ngan	1979	Nữ	233022940	Tổ 1, thôn	Vợ, chồng
số 270 Đườ	Cá nhân	Cá nhân					
số 270 Đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 3, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 40 Duy	Cá nhân	Cá nhân					
Phường Du	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 2, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Đường Lê	Cá nhân	Cá nhân					
Tổ 5, phườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 21/14, đ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Võ Thị Ma	1990	Nữ	040190030	Số 21/14, đ	Vợ, chồng
Thôn 9, xã	Cá nhân	Cá nhân					
22 Hoàng I	Vợ, chồng	Vợ, chồng Bùi Thị Th	1977	Nữ	23301564922	Hoàng I	Vợ, chồng
Số 90, đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 90, đườ	Cá nhân	Cá nhân					
Số 77, đườ	Vợ, chồng	Vợ, chồng Dương Thị	1976	Nữ	052176000	Số 77, đườ	Vợ, chồng

	350378	1	8	Đường Trả	126,5	ODT	119,6 Công nhận
Vợ, chồng	437811	1	9	Đường Trả	92,5	ODT	92,5 Công nhận
Vợ, chồng	278111	1	10	Đường Trả	87	ODT	87 Nhà nước c
Vợ, chồng	420678	1	11	Đường Trả	73,1	ODT	73,1 Công nhận
	220419	1	12	Đường Trả	127,2	ODT	127,2 Công nhận
	423984	1	13	Đường Trả	107,1	ODT	107,1 Được tặng
	273794	1	16	Đường Trả	115	ODT	115 Công nhận
	363673	1	17	Đường Trả	113,3	ODT	113,3 Công nhận
	300694	1	24	Hẻm 249 đ	54,3	ODT	54,3 Công nhận
	297362	1	36	Hẻm 249 T	86,8	ODT	86,8 Công nhận
Vợ, chồng	273699	1	37	Hẻm Trần	89,6	ODT	89,6 Công nhận
	293748	1	38	Phường Th	84,8	ODT	84,8 Công nhận
	240177	1	39	Hẻm Trần	127,5	ODT	127,5 Nhà nước c
	293756	1	42	Hẻm 423 đ	35	ODT	35 Công nhận
Vợ, chồng	249147	1	46	Hẻm Trần	138,8	ODT	50 Công nhận
	293761	1	54	Đường bê	86,5	ODT	86,5 Công nhận
Vợ, chồng	299808	1	61	Hẻm 249 đ	109,7	ODT	109,7 Công nhận
	327256	1	63	Phường Th	135	ODT	135 Công nhận
	332718	1	67	Đường Trả	253,5	ODT	155 Công nhận
	441920	1	68	Hẻm 249 E	88,1	ODT	88,1 Công nhận
Vợ, chồng	441535	1	74	Đường Trả	137,3	ODT	137,3 Công nhận
	344527	1	80	Hẻm 219 đ	94	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	273702	1	95	Phường Th	53,2	ODT	53,2 Công nhận
	273698	1	96	Phường Th	59,5	ODT	59,5 Công nhận
	310140	1	101	Phường Th	113,4	ODT	113,4 Công nhận
	414958	2	16	Đường Ka	94,9	ODT	94,9 Nhà nước g
Vợ, chồng	372775	2	26	Hẻm 219 đ	156,5	ODT	156,5 Công nhận
Vợ, chồng	383025	2	36	Đường Hẻ	166,8	ODT	166,8 Công nhận
	360265	2	37	Hẻm 02 Đ	221,2	ODT	175 Công nhận
Vợ, chồng	297872	2	43	Hẻm 02 đu	138	ODT	138 Công nhận
Vợ, chồng	309525	2	51	Phường Th	160,87	ODT	160,9 Công nhận
Vợ, chồng	309525	2	51	Phường Th	160,87	ODT	160,9 Công nhận
	424146	2	63	Đường Tri	192,4	ODT	192,4 Công nhận
	267502	2	65	đường Ka	198	ODT	198 Công nhận
Vợ, chồng	325404	2	66	Phường Th	151	ODT	151 Công nhận
	235188	2	67	đường Ka	204	ODT	204 Công nhận
Vợ, chồng	325687	2	68	Phường Th	77,6	ODT	77,6 Công nhận
Vợ, chồng	404089	2	71	Đường Trả	146,4	ODT	146,4 Nhận chuy
Vợ, chồng	379748	2	78	Hẻm 219 T	29,5	ODT	29,5 Công nhận
	383389	2	79	Hẻm Trần	87,6	ODT	70 Nhận chuy
Vợ, chồng	304443	2	80	Phường Th	77,6	ODT	77,6 Công nhận
	220415	2	86	đường Ka	115,1	ODT	100 Công nhận
	422936	2	90	Đường Tri	96,6	ODT	96,6 Nhà nước g
	316060	2	98	Đường Đặ	108	ODT	108 Công nhận
	365297	2	106	Đường Đặ	156,3	ODT	156,3 Công nhận
	316826	3	10	Phường Th	80	ODT	80 Công nhận

Vợ, chồng	220444	3	12	Đường Trả	84 ODT	84 Công nhận
	266463	3	15	Đường Trả	86,4 ODT	86,4 Nhà nước c
	312992	3	19	Đường Trả	84 ODT	84 Công nhận
Vợ, chồng	281354	3	22	Đường Trả	122 ODT	122 Công nhận
	292659	3	26	Trần Hưng	80 ODT	80 Công nhận
	292659	3	26	Trần Hưng	80 ODT	80 Công nhận
Vợ, chồng	303595	3	27	Đường Trả	80 ODT	80 Công nhận
Vợ, chồng	302798	3	29	Đường Trả	99 ODT	99 Nhà nước g
	410097	3	36	Đường Trả	107,1 ODT	107,1 Công nhận
Vợ, chồng	418101	3	37	Đường Trả	104 ODT	104 Nhận chuy
Vợ, chồng	341663	3	38	Đường Hồ	150 ODT	150 Công nhận
	357870	3	46	Đường Ng	97,6 ODT	97,6 Công nhận
Vợ, chồng	389947	3	51	Đường Ng	137,6 ODT	137,6 Nhận chuy
	262460	3	57	Tổ 9, Phườ	168 ODT	168 Nhà nước c
Vợ, chồng	377005	3	59	Đường Hồ	120 ODT	120 Nhà nước g
	319383	3	71	Phường Th	301,9 ODT	200 Công nhận
	405224	3	72	Đường Hồ	236,9 ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	274863	3	74	Đường Hồ	97,2 ODT	97,2 Công nhận
	228153	3	78	Đường Hồ	244 ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	323127	3	111	Phường Th	598 ODT	598 Công nhận
Vợ, chồng	438296	3	114	Hẻm 36 đư	86,7 ODT	86,7 Công nhận
Vợ, chồng	337941	3	118	Hẻm 36 đư	56,7 ODT	56,7 Công nhận
	240163	3	130	Đường Trả	113,5 ODT	113,5 Được tặng
Vợ, chồng	369887	3	137	Đường Hồ	133 ODT	133 Công nhận
Vợ, chồng	365500	3	139	Đường Hồ	154 ODT	154 Công nhận
	340765	3	140	Đường Hồ	167 ODT	167 Công nhận
	338841	3	146	Đường Hồ	63,6 ODT	40 Nhận chuy
Vợ, chồng	342513	3	149	Đường Hồ	100,9 ODT	70 Công nhận
	342513	3	149	Đường Hồ	100,9 ODT	70 Công nhận
	334730	3	150	Hẻm 36 đư	127,1 ODT	127,1 Công nhận
Vợ, chồng	320134	3	153	Hẻm 36 đư	301,5 ODT	301,5 Công nhận
	369381	3	156	Hẻm 36 đư	94 ODT	94 Công nhận
	220115	3	159	đường Ngư	134 ODT	134 Nhà nước c
	432616	3	161	Hẻm 36 đư	84,4 ODT	84,4 Công nhận
	315045	3	162	Phường Th	95,8 ODT	95,8 Công nhận
	308200	3	165	Đường Hồ	274 ODT	274 Công nhận
	335830	3	168	Đường Hồ	126 ODT	100 Công nhận
	417733	3	193	Đường Ng	170,5 ODT	170,5 Công nhận
	418840	4	3	Đường Trả	104,4 ODT	104,4 Nhà nước g
Vợ, chồng	299817	4	4	Đường Trả	92,7 ODT	92,7 Công nhận
	424345	4	5	Đường Trả	110,4 ODT	110,4 Công nhận
Vợ, chồng	297407	4	14	Đường Trả	205 ODT	205 Công nhận
	235174	4	15	Đường Trả	83,9 ODT	83,9 Được tặng
	380453	4	26	Đường Hồ	156 ODT	156 Công nhận
Vợ, chồng	357423	4	27	Đường Hồ	149,7 ODT	149,7 Công nhận
Vợ, chồng	262461	4	38	Đường Hồ	230,4 ODT	230,4 Công nhận

	262463	4	39	Đường Hồ	231,9 ODT	231,9 Công nhận
Vợ, chồng	308494	4	46	Đường Lý	141 ODT	100 Công nhận
	347195	4	60	Đường Lý	176 ODT	176 Công nhận
Vợ, chồng	297206	4	63	Đường Lý	154 ODT	154 Công nhận
	364889	4	64	Hẻm 19 Đ	146,7 ODT	50 Công nhận
	406532	4	70	Đường Lý	824 ODT	200 Công nhận
	338306	4	129	Đường Trầ	110,1 ODT	110,1 Công nhận
	338307	4	130	Đường Trầ	96,5 ODT	96,5 Công nhận
	373802	4	137	Đường Lý	444 ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	380740	4	139	Hẻm 19 đư	190 ODT	190 Nhà nước g
Vợ, chồng	274888	5	6	Đường Trầ	56,2 ODT	56,2 Công nhận
Vợ, chồng	342745	5	19	Đường Trầ	109,6 ODT	109,6 Công nhận
	230193	5	39	Đường Ng	177,75 ODT	177,75 Nhà nước c
Vợ, chồng	365296	5	55	Đường Ng	221,7 ODT	200 Công nhận
	247149	5	65	Đường Ng	128 ODT	128 Nhà nước c
Vợ, chồng	337805	5	72	Đường Trầ	268,1 ODT	130 Công nhận
Vợ, chồng	306248	5	73	Đường Ng	175 ODT	175 Công nhận
	397044	5	80	Đường Ng	330,8 ODT	77,04 Công nhận
Vợ, chồng	394408	5	82	Hẻm 12 đư	133,8 ODT	40 Công nhận
	339873	5	83	Hẻm 12 N	202 ODT	40 Công nhận
	375892	5	84	Phường Th	106,4 ODT	20 Công nhận
Vợ, chồng	278262	5	89	Đường Ng	475,3 ODT	300 Công nhận
	312064	5	107	Trần Hưng	101,3 ODT	101,3 Công nhận
Vợ, chồng	383373	5	108	Đường Trầ	116,6 ODT	116,6 Công nhận
Vợ, chồng	371900	5	117	Hẻm 17 đư	88,7 ODT	88,7 Công nhận
	235175	5	118	Đường Trầ	169,1 ODT	80 Được tặng
Vợ, chồng	414531	5	120	Đường Trầ	183,7 ODT	183,7 Công nhận
	270746	5	121	Đường Ng	84 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	274953	5	122	Đường Ng	187 ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	297836	5	127	Đường Trầ	125 ODT	125 Công nhận
Vợ, chồng	298537	5	130	Đường Trầ	116,47 ODT	116,47 Công nhận
Vợ, chồng	392990	5	133	Đường Trầ	314,6 ODT	40 Công nhận
	333629	5	136	Đường Trầ	216,1 ODT	30 Công nhận
	315948	5	147	Phường Th	126,2 ODT	126,2 Công nhận
Vợ, chồng	326388	5	149	Trần Cao V	534 ODT	100 Công nhận
	326387	5	150	Phường Th	296,5 ODT	100 Công nhận
	353658	5	164	Đường Trầ	113,7 ODT	50 Công nhận
	357425	5	169	Đường Trầ	100 ODT	40 Công nhận
Vợ, chồng	403466	5	170	Đường Ng	150 ODT	150 Nhà nước g
	355698	5	175	Đường Trầ	70 ODT	70 Được tặng
	363036	5	177	Đường Trầ	100 ODT	100 Nhà nước g
Vợ, chồng	372884	5	191	Đường Trầ	482,5 ODT	50 Công nhận
	372885	5	192	Đường Trầ	389 ODT	50 Công nhận
	412309	5	195	Đường Trầ	153,3 ODT	153,3 Công nhận
Vợ, chồng	251290	6	37	Đường Ng	129,5 ODT	50 Công nhận
	278367	6	48	Đường Đà	204,3 ODT	50 Nhà nước c

	220315	6	59	Đường Đà	209 ODT	209 Được tặng
Vợ, chồng	368069	6	69	Đường Trả	94,6 ODT	94,6 Công nhận
	424959	6	83	Đường Đà	358,2 ODT	50 Công nhận
	424893	6	102	Đường Đà	903,3 ODT	200 Công nhận
	220314	6	110	Đường Đà	325,7 ODT	325,7 Được tặng
Vợ, chồng	228137	6	112	Đường Đà	222 ODT	222 Công nhận
Vợ, chồng	228138	6	113	Đường Đà	150 ODT	150 Nhà nước c
Vợ, chồng	220203	6	115	Tổ 7, Phườ	191,1 ODT	40 Nhà nước c
	256418	6	119	Hẻm Đào	147 ODT	60 Công nhận
	261485	6	120	Đường Đà	341,5 ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	386336	6	121	Đường Đà	289,2 ODT	289,2 Nhận chuy
	313378	6	122	Phường Th	231,6 ODT	40 Công nhận
	293749	6	123	Phường Th	449,3 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	311927	6	125	Phường Th	139,1 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	343106	6	143	Hẻm 417 đ	115,6 ODT	100 Nhà nước g
Vợ, chồng	364999	6	146	Thôn Kon	336 ODT	152 Nhà nước g
	366018	6	201	Đường Đà	629 ODT	200 Công nhận
	417938	6	212	Đường Đà	451 ODT	200 Công nhận
	227136	6	1190	Hẻm Đào	191 ODT	40 Nhà nước c
	292665	6	1191	Tổ 7, Phườ	231,6 ODT	40 Công nhận
Vợ, chồng	278364	9	14	Đường Ng	169 ODT	169 Công nhận
Vợ, chồng	385875	9	27	Đường Ng	87,5 ODT	87,5 Công nhận
Vợ, chồng	360640	9	30	Đường Ng	46 ODT	46 Công nhận
	396760	9	31	Đường Ng	31,07 ODT	31,07 Công nhận
Vợ, chồng	389050	9	38	Đường Ng	341,2 ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	441895	9	46	phường Th	65,5 ODT	65,5 Công nhận
	417844	9	50	Đường Ng	98 ODT	98 Công nhận
Vợ, chồng	324915	9	51	Phường Th	113,6 ODT	113,6 Công nhận
Vợ, chồng	221637	9	65	Đường Trả	28,8 ODT	28,8 Nhà nước c
	399989	9	68	Đường Ng	49,4 ODT	49,4 Công nhận
Vợ, chồng	297920	9	72	Phường Th	205 ODT	205 Công nhận
	412023	9	74	Đường Ng	317,6 ODT	317,6 Công nhận
	297834	9	76	đường Ngu	99,6 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	441894	9	79	Đường Ng	510,6 ODT	510,6 Công nhận
Vợ, chồng	267657	9	94	đường Ngu	465,6 ODT	465,6 Công nhận
	221551	9	107	Đường Ng	33 ODT	33 Công nhận
	382609	9	111	Hẻm 50 đu	71,4 ODT	71,4 Công nhận
	386783	9	120	Đường Ng	75 ODT	75 Nhận thừa
Vợ, chồng	325826	9	121	Hẻm 86 đu	106,5 ODT	106,5 Công nhận
Vợ, chồng	297435	9	123	Hẻm 86 K	180,7 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	363289	9	126	Phường Th	153 ODT	153 Công nhận
	361034	9	128	Hẻm Nguy	153 ODT	153 Công nhận
Vợ, chồng	387162	9	133	Hẻm 86 K	180,7 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	223132	9	149	Đường Ng	105,9 ODT	105,9 Công nhận
Vợ, chồng	291618	9	151	Ngô Quyề	295,8 ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	281471	9	156	Hẻm Nguy	93 ODT	93 Công nhận

	298329	9	163	Hẻm 86 đư	174,9 ODT	30 Công nhận
Vợ, chồng	298327	9	164	Hẻm 86 K	139,9 ODT	20 Công nhận
Vợ, chồng	311643	9	165	Phường Th	90,5 ODT	40 Công nhận
	344932	9	167	Hẻm 50 đư	366,7 ODT	70,7 Nhà nước g
Vợ, chồng	350593	9	185	Đường Ng	175,9 ODT	125,9 Công nhận
	301403	9	189	Đường Ng	168,6 ODT	18,6 Công nhận
Vợ, chồng	297728	9	192	Hẻm 50 Đ	137,7 ODT	110 Công nhận
	362863	9	197	Hẻm 22 N	384,6 ODT	384,6 Công nhận
	365265	9	199	Hẻm 249 đ	68,9 ODT	68,9 Công nhận
	365266	9	200	Hẻm 249 đ	69,3 ODT	69,3 Công nhận
	419855	9	208	Đường Ng	103 ODT	103 Công nhận
	436897	9	214	Đường Ng	403,2 ODT	306,6 Công nhận
Vợ, chồng	299555	10	25	Đường Ng	96 ODT	96 Công nhận
Vợ, chồng	391790	10	27	Đường Ng	126,3 ODT	126,3 Công nhận
Vợ, chồng	408542	10	29	Đường Ng	61,1 ODT	61,1 Công nhận
Vợ, chồng	367144	10	34	Đường Ng	137,2 ODT	137,2 Công nhận
	319375	10	37	Phường Th	60,9 ODT	60,9 Công nhận
	337384	10	39	Đường Ng	78,7 ODT	91 Công nhận
	311836	10	42	Đường Ng	92,2 ODT	70 Công nhận
Vợ, chồng	326757	10	49	Phường Th	541,4 ODT	350 Công nhận
	278022	10	80	đường Ngu	5646 ODT	5646 Công nhận
	341850	10	81	Đường Ko	1007,6 ODT	1007,6 Công nhận
Vợ, chồng	267642	10	104	Đường Ko	49,1 ODT	49,1 Được tặng
Vợ, chồng	220136	10	114	đường Ka	358,9 ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	235172	10	126	đường Ka	140,3 ODT	140,3 Nhà nước c
Vợ, chồng	418227	10	146	Đường Ka	54,2 ODT	54,2 Công nhận
	437100	10	147	Tổ 1, phườ	150,4 ODT	150,4 Công nhận
Vợ, chồng	326299	10	152	Phường Th	222,9 ODT	200 Công nhận
	408366	10	154	Phường Th	387,01 ODT	387,01 Công nhận
	341851	10	155	Đường Ko	111,82 ODT	111,82 Công nhận
Vợ, chồng	240196	10	167	đường Ka	149 ODT	149 Nhà nước c
	250217	10	168	Đường Ng	167,6 ODT	167,6 Được tặng
Vợ, chồng	365854	10	171	Đường Ng	110,7 ODT	110,7 Công nhận
	303072	10	175	đường Ka	141,4 ODT	141,4 Công nhận
	366330	10	177	Đường Ng	279,5 ODT	279,5 Công nhận
Vợ, chồng	325038	10	178	Phường Th	73,2 ODT	68,4 Công nhận
	325039	10	179	Phường Th	71,7 ODT	63,9 Công nhận
Vợ, chồng	343450	10	186	Đường Ng	279,3 ODT	279,3 Công nhận
Vợ, chồng	345508	10	190	Đường Ko	84,6 ODT	84,6 Công nhận
Vợ, chồng	371388	10	197	Đường Lý	108 ODT	108 Nhà nước c
Vợ, chồng	371389	10	198	Đường Lý	110,8 ODT	110,8 Nhà nước c
	371391	10	200	Đường Lý	249,7 ODT	249,7 Nhà nước c
Vợ, chồng	365035	10	203	Đường Ko	125,3 ODT	80 Công nhận
Vợ, chồng	425983	11	3	Hẻm 36 đư	99,7 ODT	99,7 Công nhận
Vợ, chồng	390895	11	19	Đường Ng	212,1 ODT	212,1 Công nhận
Vợ, chồng	282577	11	35	Hẻm Ngô	159,2 ODT	159,2 Công nhận

Vợ, chồng	276027	11	38	Hẻm Ngô	91,5	ODT	91,5 Nhà nước c
Vợ, chồng	400045	11	51	Đường Ng	218,5	ODT	218,5 Công nhận
Vợ, chồng	325540	11	52	Phường Th	237,3	ODT	237,3 Công nhận
	281383	11	76	Hẻm Ngô	489,3	ODT	200 Công nhận
	305806	11	77	Hẻm 75 đu	198,7	ODT	198,7 Công nhận
	298525	11	102	Đường Ng	110,1	ODT	110,1 Công nhận
	236156	11	103	đường Ngu	81,4	ODT	81,4 Công nhận
Vợ, chồng	394982	11	104	Đường Ng	97,97	ODT	97,97 Công nhận
Vợ, chồng	253324	11	106	đường Ngu	725,7	ODT	200 Công nhận
	302729	11	113	Đường Tri	88,9	ODT	88,9 Công nhận
Vợ, chồng	376081	11	118	Hẻm 75 đu	85	ODT	85 Công nhận
	274845	11	124	đường Hoa	68,2	ODT	68,2 Nhà nước c
Vợ, chồng	274845	11	124	đường Hoa	68,2	ODT	68,2 Nhà nước c
Vợ, chồng	360965	11	128	Đường Ng	372	ODT	70 Công nhận
	432618	11	138	Hẻm 36 đu	120	ODT	120 Công nhận
	274846	11	142	đường Hoa	85,7	ODT	85,7 Công nhận
Vợ, chồng	274846	11	142	đường Hoa	85,7	ODT	85,7 Công nhận
	390010	11	151	Đường Ng	124,4	ODT	100 Được tặng
Vợ, chồng	308721	11	152	Nguyễn Vă	119,9	ODT	119,9 Công nhận
	329495	11	153	Đường Ng	175,5	ODT	175,5 Công nhận
Vợ, chồng	388349	11	155	Đường Ng	99	ODT	99 Công nhận
	315085	11	159	Hẻm 116 N	135,5	ODT	135,5 Công nhận
Vợ, chồng	381620	11	162	Hẻm 43 đu	469	ODT	469 Công nhận
	292660	11	171	Ngô Quyề	264,1	ODT	264,1 Công nhận
Vợ, chồng	369446	11	173	Phường Th	134,8	ODT	74,8 Công nhận
Vợ, chồng	304946	11	174	Đường Ng	237,5	ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	340208	11	182	Nguyễn Vă	93,7	ODT	93,7 Công nhận
Vợ, chồng	281472	11	190	đường Ngu	138,8	ODT	138,8 Được tặng
Vợ, chồng	372836	11	192	Hẻm 73 đu	183,6	ODT	183,6 Công nhận
	365999	11	194	Đường Ng	197	ODT	197 Công nhận
	220228	11	195	Hẻm 76 N	1102,9	ODT	100,2 Nhà nước c
	281430	11	208	đường Hoa	1100	ODT	670 Công nhận
	220204	11	217	đường Ngu	88,9	ODT	88,9 Nhà nước c
	220205	11	218	đường Ngu	82,6	ODT	82,6 Nhà nước c
Vợ, chồng	380462	11	220	Đường Ho	113,7	ODT	113,7 Công nhận
	260427	11	223	đường Ngu	109,5	ODT	109,5 Nhà nước g
Vợ, chồng	251372	11	225	Hẻm Nguy	129,9	ODT	93,3 Công nhận
Vợ, chồng	278366	11	229	Đường Tri	238,3	ODT	238,3 Công nhận
	278366	11	229	Đường Tri	238,3	ODT	238,3 Công nhận
Vợ, chồng	281425	11	231	đường Ngu	168,2	ODT	100 Công nhận
	278282	11	232	Đường Ng	140	ODT	100 Nhà nước c
Vợ, chồng	386994	11	236	Đường Ho	181,8	ODT	181,8 Nhận chuy
	306187	11	239	Đường Ho	168,4	ODT	168,4 Công nhận
	298200	11	252	Hẻm 76 Ng	260,8	ODT	40 Công nhận
	298200	11	252	Hẻm 76 Ng	260,8	ODT	40 Công nhận
	298200	11	252	Hẻm 76 Ng	260,8	ODT	40 Công nhận

Vợ, chồng	342986	11	257	Hẻm 21 đ	231,2	ODT	231,2 Công nhận
	361373	11	260	Đường Ng	125	ODT	125 Công nhận
	322932	11	261	Đường Ng	235	ODT	185 Công nhận
	322660	11	266	Đường Ng	235	ODT	185 Công nhận
Vợ, chồng	323002	11	267	Đường Ng	215	ODT	120,7 Công nhận
Vợ, chồng	323023	11	268	Đường Ng	158	ODT	85 Công nhận
	323005	11	270	Đường Ng	285,4	ODT	285,4 Công nhận
	326870	11	272	Hẻm đườn	281,4	ODT	150 Công nhận
Vợ, chồng	306142	11	273	Đường Tri	116,45	ODT	116,45 Công nhận
	301277	11	274	Tổ 9, Phư	154,3	ODT	154,3 Công nhận
	326875	11	275	Phường Th	159	ODT	50 Công nhận
	326876	11	276	Phường Th	156,7	ODT	50 Công nhận
	327418	11	284	Phường Th	47,8	ODT	0 Được tặng
	327419	11	285	Phường Th	230,3	ODT	40,2 Nhà nước c
	330039	11	287	Hẻm đườn	112,6	ODT	112,6 Công nhận
	347264	11	292	Đường Ng	193,4	ODT	179 Công nhận
Vợ, chồng	297418	11	294	Đường Ng	142,8	ODT	100 Công nhận
	352859	11	296	Hẻm 76 N	167,2	ODT	40 Nhà nước g
Vợ, chồng	357455	11	312	Hẻm 76 N	59,8	ODT	59,8 Công nhận
Vợ, chồng	367145	11	320	Hẻm 75 đ	148,7	ODT	100 Công nhận
	390012	11	321	Hẻm 92 N	153,2	ODT	153,2 Công nhận
Vợ, chồng	392798	11	322	Đường Ho	56,9	ODT	56,9 Được tặng
Vợ, chồng	400450	11	325	Hẻm 92 đ	170,5	ODT	170,5 Công nhận
	407192	11	326	Đường Ng	119,2	ODT	30 Nhà nước g
	416966	11	328	Đường Ng	252,5	ODT	134,8 Công nhận
Vợ, chồng	426814	11	336	Đường Ng	168,4	ODT	138,4 Công nhận
Vợ, chồng	430201	11	337	Hẻm 92 đ	180,4	ODT	180,4 Công nhận
	430099	11	338	Hẻm Ngô	183,2	ODT	183,2 Công nhận
	355275	11	3040	Đường Ng	93	ODT	59,9 Công nhận
	261449	12	7	Đường Lý	1219,1	ODT	200 Nhà nước c
	379464	12	38	Đường Ng	123	ODT	123 Công nhận
Vợ, chồng	338321	12	56	Đường Lý	1034,3	ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	281543	12	62	Đường Ng	309,52	ODT	178,62 Công nhận
Vợ, chồng	221878	12	93	đường Lý	223,4	ODT	223,4 Nhà nước c
	441632	12	95	Đường Lý	1140,6	ODT	1140,6 Công nhận
Vợ, chồng	375720	12	118	Đường Lý	330,5	ODT	120 Công nhận
	248162	12	123	Đường Lý	133,1	ODT	125 Công nhận
Vợ, chồng	237163	12	126	Đường Lý	148,3	ODT	100 Nhà nước c
	390331	12	128	Đường Lý	293	ODT	70 Công nhận
Vợ, chồng	411301	12	132	Đường Lý	84,6	ODT	84,6 Công nhận
	344243	12	133	Đường Ngó	164,2	ODT	164,2 Công nhận
Vợ, chồng	307488	12	137	Phường Th	99,2	ODT	40 Công nhận
	250248	12	138	Hẻm Nguy	89,7	ODT	89,7 Công nhận
Vợ, chồng	221499	12	140	đường Lý	398	ODT	398 Nhà nước c
Vợ, chồng	366924	12	145	Hẻm Ngô	102	ODT	102 Công nhận
	392512	12	147	Tổ dân phố	98,7	ODT	20 Công nhận

	392512	12	147	Tổ dân phố	98,7 ODT	20 Công nhận
	420059	12	149	Đường Bê	133,9 ODT	20 Công nhận
Vợ, chồng	341822	12	152	Hẻm 24 N	191,7 ODT	191,7 Công nhận
	401540	12	155	Phường Th	95,8 ODT	95,8 Công nhận
	381625	12	165	Hẻm 57 đu	82,8 ODT	82 Công nhận
Vợ, chồng	396577	12	175	Hẻm 57 đu	168 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	331877	12	182	Đường Ng	112,5 ODT	71,4 Công nhận
Vợ, chồng	348471	12	184	Đường Lý	191,5 ODT	191,5 Công nhận
Vợ, chồng	278250	12	186	Đường Ng	149 ODT	60 Công nhận
Vợ, chồng	278277	12	187	Đường Lý	98 ODT	98 Công nhận
Vợ, chồng	281387	12	188	Đường Ng	178,5 ODT	178,5 Công nhận
	310323	12	189	Hẻm 24 Đ	102,4 ODT	102,4 Công nhận
	292658	12	196	Đường Lý	101,9 ODT	89 Công nhận
	292658	12	196	Đường Lý	101,9 ODT	89 Công nhận
	292657	12	197	Hẻm 64 đu	90,2 ODT	90,2 Công nhận
	292655	12	199	Hẻm 64 đu	103,2 ODT	103,2 Công nhận
	292654	12	200	Hẻm 64 đu	208,3 ODT	208,3 Công nhận
	292640	12	201	Hẻm 64 đu	92 ODT	92 Công nhận
	343285	12	204	Đường Ng	106,5 ODT	106,5 Công nhận
Vợ, chồng	418838	12	206	Đường Ng	194,5 ODT	194,5 Công nhận
	316451	12	210	Phường Th	248,4 ODT	248,4 Công nhận
Vợ, chồng	339886	12	225	Hẻm 24 N	95,9 ODT	95,9 Công nhận
Vợ, chồng	298368	12	230	Đường Lý	220 ODT	100 Nhận chuy
Vợ, chồng	222936	12	232	Tổ 11, Phư	228 ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	301346	12	236	Hẻm số 32	116,3 ODT	116,3 Công nhận
Vợ, chồng	301347	12	237	Hẻm đườn	114,7 ODT	114,7 Công nhận
	301348	12	238	Hẻm đườn	112,5 ODT	112,5 Công nhận
	301349	12	239	Hẻm đườn	111 ODT	111 Công nhận
	301350	12	240	Hẻm đườn	108,6 ODT	108,6 Công nhận
	301351	12	241	Hẻm đườn	216,8 ODT	216,8 Công nhận
	301659	12	243	Đường Ng	474,2 ODT	405,9 Công nhận
Vợ, chồng	301660	12	244	Đường Ng	297 ODT	297 Công nhận
	302099	12	245	Đường Ng	178,5 ODT	178,5 Công nhận
Vợ, chồng	308168	12	246	Đường Lý	251,9 ODT	251,9 Công nhận
Vợ, chồng	308169	12	247	Đường Lý	252,4 ODT	252,4 Công nhận
Vợ, chồng	308243	12	250	Hẻm 32 đu	96,5 ODT	96,5 Công nhận
	345884	12	255	Đường Ng	257,6 ODT	257,6 Công nhận
Vợ, chồng	373040	12	265	Đường Ng	105,3 ODT	105,3 Công nhận
	383520	12	268	Hẻm 32 đu	97 ODT	97 Công nhận
	383521	12	269	Hẻm 32 đu	92,9 ODT	92,9 Công nhận
Vợ, chồng	385581	12	270	Đường Ng	100,3 ODT	100,3 Công nhận
	395976	12	274	Đường Ng	287 ODT	110,3 Công nhận
Vợ, chồng	425304	12	276	Đường Ng	127 ODT	71 Công nhận
	278038	13	10	Đường Đà	4552 ODT	212 Nhà nước c
Vợ, chồng	307303	13	12	Đường Đà	568,5 ODT	160 Công nhận
	326759	13	14	Phường Th	202,7 ODT	202,7 Công nhận

	230169	13	20	Hẻm Ngô	134	ODT	134 Công nhận
Vợ, chồng	395898	13	89	Đường Đà	172,8	ODT	172,8 Công nhận
Vợ, chồng	442237	13	92	Đường Trầ	229,5	ODT	229,5 Công nhận
	322501	13	95	Đường Đà	283,3	ODT	100 Công nhận
	231146	13	120	Hẻm đườn	205,6	ODT	100 Được tặng
	231147	13	121	Đường Hẻ	211,3	ODT	100 Được tặng
Vợ, chồng	410005	13	133	Đường Trầ	359,3	ODT	150 Công nhận
	381045	13	135	Đường Trầ	122,9	ODT	40 Công nhận
	409432	13	139	Đường Trầ	234,1	ODT	30 Công nhận
	410120	13	143	Hẻm 412 đ	108	ODT	108 Công nhận
	380291	13	144	Hẻm 142 đ	111	ODT	111 Công nhận
Vợ, chồng	297205	13	145	Hẻm 412 H	117	ODT	117 Công nhận
Vợ, chồng	276050	13	152	Hẻm 412 đ	210,8	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	343191	13	157	Đường Ngô	119,2	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	249145	13	161	Hẻm Trần	160,2	ODT	40 Công nhận
Vợ, chồng	299964	13	163	Đường Đà	672,1	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	239157	13	165	Hẻm Ngô	279,1	ODT	157,6 Công nhận
Vợ, chồng	321300	13	171	Phường Th	414	ODT	414 Công nhận
Vợ, chồng	321300	13	171	Phường Th	414	ODT	414 Công nhận
Vợ, chồng	441875	13	172	Đường Đà	114,4	ODT	70 Công nhận
Vợ, chồng	221848	13	191	Đường Trầ	301,2	ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	225142	13	196	Đường Trầ	196,3	ODT	45 Công nhận
Vợ, chồng	225144	13	197	Đường Trầ	205,7	ODT	40 Công nhận
Vợ, chồng	238191	13	198	Đường Trầ	977	ODT	977 Nhà nước c
Vợ, chồng	251289	13	199	Hẻm Ngô	416,9	ODT	200 Được tặng
Vợ, chồng	270705	13	200	Đường Ng	180	ODT	100 Công nhận
	297944	13	211	Đường Đà	228,5	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	297500	13	212	Đường Trầ	229,3	ODT	100 Công nhận
	436541	13	222	Đường Đà	302,5	ODT	200 Công nhận
	436541	13	222	Đường Đà	302,5	ODT	200 Công nhận
	436541	13	222	Đường Đà	302,5	ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	395882	13	229	Đường Đà	323,8	ODT	200 Công nhận
	391278	13	242	Đường Đà	119	ODT	119 Công nhận
Vợ, chồng	326911	13	250	Phường Th	199,8	ODT	100 Công nhận
	352585	13	263	Hẻm 76 Tı	281,1	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	365505	13	277	Đường Trầ	56,3	ODT	56,3 Công nhận
Vợ, chồng	365506	13	278	Đường Trầ	141,4	ODT	141,4 Công nhận
Vợ, chồng	368726	13	279	Đường Trầ	100	ODT	55 Công nhận
Vợ, chồng	368727	13	280	Đường Trầ	45	ODT	0 Công nhận
Vợ, chồng	379477	13	285	Đường Đà	112,2	ODT	60 Công nhận
	386319	13	287	Đường Đà	326,4	ODT	326,4 Công nhận
	403467	13	288	Đường Trầ	100	ODT	100 Công nhận
	430631	13	296	Đường Đà	280,5	ODT	20 Công nhận
	308443	13	2110	Đường Trầ	106,8	ODT	106,8 Công nhận
Vợ, chồng	311639	14	31	Phường Th	113,8	ODT	113,8 Công nhận
	266417	14	45	Thôn Kon	1001,9	ODT	1001,9 Công nhận

	220207	14	162	Đường Đà	454 ODT	82 Nhà nước c
	313573	14	167	Thôn Kon '	133,5 ODT	133,5 Công nhận
	383640	14	192	Đường Nô	60,5 ODT	60,5 Công nhận
	299483	14	193	Đường Qu	280 ODT	280 Công nhận
Vợ, chồng	329385	14	198	Thôn Kon	140,7 ODT	43,7 Công nhận
	343639	14	204	Đường Nô	141,1 ODT	141,1 Công nhận
	345841	14	205	Đường Nô	118 ODT	118 Công nhận
	354716	14	208	Đường Nô	101,4 ODT	101,4 Công nhận
	382869	14	210	Đường Nô	839,8 ODT	839,8 Công nhận
	397792	14	212	Đường Nô	55,8 ODT	55,5 Công nhận
Vợ, chồng	402021	14	214	Đường Đà	144,2 ODT	104 Công nhận
	406412	14	216	Thôn Kon	87,4 ODT	87,4 Công nhận
Vợ, chồng	422084	14	219	Phường Th	279,5 ODT	279,5 Công nhận
	421639	14	221	Thôn Kon	504 ODT	504 Công nhận
	313936	15	1	Phường Th	109 ODT	109 Công nhận
	298421	16	14	Hẻm 555/1	171,4 ODT	171,4 Công nhận
	335334	16	22	Đường bao	78,3 ODT	78,3 Công nhận
	223105	16	25	Hẻm 555 đ	76 ODT	76 Nhà nước g
	227203	16	28	Hẻm 537 đ	175,8 ODT	90,5 Công nhận
	297094	16	36	Hẻm 555/1	149 ODT	50 Công nhận
	297675	16	39	Đường Ng	343 ODT	343 Công nhận
Vợ, chồng	316807	17	16	Phường Th	110,5 ODT	110,5 Nhà nước g
	415337	17	54	Thôn Kon	177,6 ODT	177,6 Công nhận
	441736	17	59	Hẻm 538 N	118,8 ODT	118,8 Công nhận
	221739	17	60	Hẻm 538 N	112,5 ODT	112,5 Nhà nước c
	426278	17	60	Hẻm 538 đ	112,5 ODT	112,5 Công nhận
	376600	17	69	Đường Ng	69,3 ODT	69,3 Công nhận
	424493	17	71	Đường Ng	66,5 ODT	66,5 Công nhận
	303125	17	72	Đường Ng	70,8 ODT	70,8 Công nhận
Vợ, chồng	298045	17	73	Hẻm 538 N	132 ODT	132 Công nhận
	311442	17	82	Phường Th	120,6 ODT	120,6 Công nhận
Vợ, chồng	329211	17	87	Phường Th	5594,7 ODT	2127,1 Công nhận
Vợ, chồng	341019	17	88	Hẻm 537 N	144,1 ODT	112,5 Công nhận
	414135	17	93	Đường Ng	376,3 ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	240174	17	97	đường Ngu	187,1 ODT	187,1 Công nhận
	303232	17	98	đường Ngu	74,7 ODT	74,7 Công nhận
	303233	17	99	đường Ngu	75,6 ODT	75,6 Công nhận
	239173	17	100	đường Ngu	905,4 ODT	329,6 Nhà nước c
	270699	17	101	đường Ngu	182 ODT	100 Được tặng
	271687	17	102	đường Ngu	347,4 ODT	100 Được tặng
	270697	17	103	Tổ 1, Phườ	148,2 ODT	70 Được tặng
	270698	17	104	Tổ 1, Phườ	148,2 ODT	59,6 Nhà nước c
	318489	17	109	Phường Th	75,2 ODT	50 Công nhận
	318474	17	110	Phường Th	70,6 ODT	50 Công nhận
	318473	17	111	Phường Th	159,4 ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	386785	17	112	Đường Ng	136,8 ODT	44 Công nhận

	297478	17	113	Hẻm 537 N	127,1	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	297476	17	114	Hẻm 537 N	60,8	ODT	60,8 Được tặng
	415352	17	117	Đường Ng	114,7	ODT	44 Công nhận
Vợ, chồng	304756	17	121	Đường Ng	1643,28	ODT	1300,38 Công nhận
	323502	17	123	Đường Ng	168,3	ODT	154,3 Công nhận
Vợ, chồng	441921	17	129	Đường Ng	175,5	ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	350380	17	130	Hẻm 555 đ	507,9	ODT	507,9 Công nhận
	350381	17	131	Hẻm 555 đ	454	ODT	454 Công nhận
	353449	17	134	Hẻm 538 đ	113,9	ODT	113,9 Công nhận
	442423	18	1	Đường Ng	98	ODT	98 Công nhận
Vợ, chồng	367059	18	11	Đường Ko	290,5	ODT	100 Công nhận
	416066	18	31	Đường Ng	823,4	ODT	660 Công nhận
	375281	18	33	Số 23 đườn	770,2	ODT	770,2 Công nhận
Vợ, chồng	309004	18	34	đường Ka	216	ODT	216 Công nhận
	227189	18	35	Đường Ko	170	ODT	170 Nhà nước c
Vợ, chồng	415039	18	48	Đường Lý	168	ODT	168 Công nhận
Vợ, chồng	221504	18	50	đường Ngu	190,4	ODT	190,4 Được tặng
	386198	18	55	Đường Ng	213	ODT	213 Công nhận
Vợ, chồng	251311	18	72	Đường Ko	426	ODT	426 Nhà nước c
	222907	18	84	Đường Lý	2027,4	ODT	200 Nhà nước c
Vợ, chồng	442132	18	97	Đường Ka	109,9	ODT	109,9 Công nhận
	361644	18	107	Đường Ng	70,7	ODT	70,7 Công nhận
	299648	18	121	Đường Lý	131,4	ODT	131,4 Công nhận
	261448	18	128	Phường Th	144,4	ODT	144,4 Công nhận
	299416	18	128	Đường Lý	83,8	ODT	83,8 Công nhận
	344521	18	129	Đường Lý	205,6	ODT	205,6 Công nhận
Vợ, chồng	376363	18	137	Đường Lý	285,8	ODT	285,8 Công nhận
	383652	18	138	Tổ 4, phườ	130,2	ODT	130,2 Công nhận
Vợ, chồng	220114	18	141	đường Ka	238,3	ODT	238,3 Công nhận
Vợ, chồng	223035	18	145	đường Ngu	318,8	ODT	318,8 Nhà nước c
Vợ, chồng	377030	18	152	Đường Ng	137,1	ODT	137,1 Công nhận
Vợ, chồng	303175	18	155	Đường Lý	571,5	ODT	571,5 Công nhận
Vợ, chồng	303176	18	156	Đường Lý	494,2	ODT	494,2 Công nhận
	323215	18	161	Đường Lý	210,4	ODT	70 Nhà nước g
	323216	18	162	Đường Ko	271,2	ODT	271,2 Công nhận
Vợ, chồng	356549	18	180	Đường Lý	213,3	ODT	213,3 Công nhận
Vợ, chồng	378624	18	181	Đường Lý	125,3	ODT	125,3 Công nhận
	314725	18	182	Đường Ng	78,7	ODT	55 Công nhận
	345853	18	199	Đường Ko	615,3	ODT	615,3 Công nhận
Vợ, chồng	275923	18	201	đường Ngu	200,9	ODT	200 Công nhận
	220093	18	211	đường Ngu	186,7	ODT	130,4 Được tặng
	372350	18	212	Đường Lý	205,5	ODT	205,5 Công nhận
Vợ, chồng	374673	18	213	Đường Ka	80,2	ODT	80,2 Công nhận
	297003	18	217	Đường Lý	64,6	ODT	64,6 Công nhận
	384027	18	221	Đường Lý	1397,9	ODT	700 Công nhận
Vợ, chồng	410980	18	226	Phường Th	689	ODT	120 Công nhận

	415865	18	230	Đường Ng	157,5	ODT	62 Công nhận
Vợ, chồng	297940	18	1080	Đường Ng	65,4	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	307880	19	7	Đường Ng	565,5	ODT	565,5 Nhà nước g
	441776	19	12	Đường Ng	73,9	ODT	73,9 Công nhận
	341468	19	24	Đường Ng	324	ODT	324 Công nhận
Vợ, chồng	301719	19	28	Đường Ng	270	ODT	270 Công nhận
	218991	19	36	đường Ngu	159,3	ODT	159,3 Công nhận
	308965	19	56	Đường Ng	198	ODT	198 Công nhận
	299975	19	59	Đường Ng	164,3	ODT	164,3 Công nhận
	297713	19	65	Đường Ho	349,6	ODT	349,6 Công nhận
	341946	19	92	Đường Ng	264,4	ODT	200 Công nhận
Vợ, chồng	273808	19	100	Phường Th	138,9	ODT	138,9 Công nhận
Vợ, chồng	340005	19	101	Phường Th	71,1	ODT	71,1 Nhận chuy
Vợ, chồng	274859	19	102	đường Hoà	142,1	ODT	142,1 Công nhận
	337018	19	103	Đường Ng	159,5	ODT	159,5 Công nhận
	297004	19	111	Đường Ng	111	ODT	111 Công nhận
Vợ, chồng	228141	19	114	đường Ngu	167	ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	388883	19	117	Đường Ng	84,5	ODT	84,5 Công nhận
	292664	19	118	đường Ngu	105,2	ODT	105,2 Công nhận
Vợ, chồng	385873	19	121	Đường Ng	387,4	ODT	387,4 Nhận chuy
Vợ, chồng	387446	19	122	Đường Ng	492	ODT	492 Công nhận
	275952	19	127	đường Ngu	125,9	ODT	125,9 Công nhận
	226230	19	129	đường Ngu	126,7	ODT	126,7 Công nhận
Vợ, chồng	346609	19	130	Đường Ng	176,3	ODT	176,3 Công nhận
	278096	19	136	Phường Th	2828	ODT	60 Nhà nước c
	278097	19	137	Phường Th	7069	ODT	56 Nhà nước c
	223165	19	138	đường Ngu	86,3	ODT	86,3 Công nhận
	226217	19	139	đường Ngu	134,3	ODT	100 Nhà nước g
	423497	19	140	Đường Ho	142	ODT	142 Công nhận
	254286	19	143	đường Ngu	817	ODT	335 Công nhận
	323261	19	146	Phường Th	110,7	ODT	110,7 Công nhận
Vợ, chồng	281470	19	148	đường Hoà	399	ODT	399 Công nhận
	391608	19	149	Đường Ng	162	ODT	100 Công nhận
	309578	19	158	Tổ 5, Phườ	62,8	ODT	40 Nhà nước g
Vợ, chồng	381822	19	168	Đường Ng	77	ODT	77 Công nhận
Vợ, chồng	232157	19	169	đường Ngu	202,9	ODT	114 Được tặng
Vợ, chồng	390200	19	174	Đường Ho	83,1	ODT	83,1 Công nhận
	405207	19	177	Đường Ho	208,2	ODT	208,2 Công nhận
	423450	19	180	Đường Ng	206,3	ODT	100 Công nhận
	325672	19	1000	Phường Th	88,95	ODT	88,95 Công nhận
	223134	20	9	đường Ngu	470,9	ODT	194 Được tặng
Vợ, chồng	298560	20	13	Hẻm 87 đu	81,3	ODT	81,3 Nhận chuy
Vợ, chồng	297203	20	14	Đường Bê	104,2	ODT	104,2 Công nhận
Vợ, chồng	408441	20	275	Hẻm 87 đu	366,5	ODT	366,5 Công nhận
Vợ, chồng	256403	21	19	đường Ngu	56,6	ODT	56,6 Công nhận
	316925	21	27	Đường Ng	303	ODT	200 Công nhận

Vợ, chồng	300139	21	63	Đường Đà	124,9	ODT	124,9 Công nhận
Vợ, chồng	221758	21	87	đường Ngu	146	ODT	50 Nhà nước c
	297745	21	91	Đường Đà	93	ODT	32 Công nhận
	297743	21	92	Đường Đà	102	ODT	32 Công nhận
	297744	21	93	Đường Đà	116,2	ODT	32 Công nhận
	297742	21	94	Đường Đà	142,5	ODT	32 Công nhận
	314713	21	96	Đường Ng	124,3	ODT	50 Công nhận
	301478	21	153	Đường Ng	145,8	ODT	40 Công nhận
	324865	21	155	Đường Ng	141,6	ODT	40 Công nhận
Vợ, chồng	323606	21	269	Phường Th	263,6	ODT	200 Công nhận
	369239	21	272	Hẻm 495 đ	110,3	ODT	106,3 Công nhận
	420915	21	275	Đường Ng	102,6	ODT	101 Công nhận
	434484	21	299	Đường Ng	178,8	ODT	100 Công nhận
	341987	22	1	Thôn Kon	143,7	ODT	143,7 Công nhận
	327449	22	5	Phường Th	107,1	ODT	107,1 Công nhận
	293867	23	35	Đường nhu	430,4	ODT	430,4 Công nhận
	385180	23	36	Hẻm 555 đ	131,2	ODT	131,2 Công nhận
Vợ, chồng	430023	23	75	Hẻm 555 đ	119,9	ODT	113,9 Công nhận
Vợ, chồng	420057	23	90	Phường Th	190,7	ODT	30 Công nhận
	342326	23	98	Hẻm 555 đ	199,7	ODT	30 Công nhận
Vợ, chồng	388723	23	114	Đường Ng	97,4	ODT	97,4 Công nhận
Vợ, chồng	297717	23	117	Thôn Kon	254,4	ODT	254,4 Công nhận
	387148	23	121	Đường Ng	98,8	ODT	98,8 Công nhận
Vợ, chồng	298145	23	124	đường Ngu	89,5	ODT	89,5 Được tặng
	437772	23	126	Đường Ng	346,4	ODT	346,4 Công nhận
Vợ, chồng	299506	23	131	Thôn KonH	127,1	ODT	127,1 Công nhận
Vợ, chồng	350454	23	133	Thôn Kon	135	ODT	135 Công nhận
	315992	23	137	Tổ 2, Phườ	204,1	ODT	60 Công nhận
	315993	23	138	Hẻm 555 đ	269,7	ODT	60 Công nhận
	315994	23	139	Hẻm 555 đ	281,7	ODT	60 Công nhận
	388125	23	140	Hẻm 555 N	122,2	ODT	122,2 Công nhận
	363435	23	141	Đường Siu	153,8	ODT	153,8 Công nhận
	278177	23	144	Hẻm Nguy	734	ODT	45 Được tặng
	278179	23	145	Hẻm Nguy	699	ODT	40 Được tặng
	278178	23	146	Hẻm Nguy	699	ODT	40 Được tặng
	278180	23	147	Hẻm Nguy	743	ODT	743 Nhà nước c
Vợ, chồng	403010	23	148	Đường Siu	187,7	ODT	187,7 Công nhận
Vợ, chồng	298146	23	151	đường Ngu	91,5	ODT	91,5 Nhận chuy
	298352	23	152	Thôn Kon	572	ODT	572 Công nhận
	344276	23	173	Tổ 2, Phườ	163,9	ODT	20 Công nhận
Vợ, chồng	347325	23	176	Đường Ng	222,8	ODT	126,7 Công nhận
	347938	23	182	Hẻm 555 đ	433,6	ODT	433,6 Công nhận
	354248	23	187	Hẻm 555 đ	258,6	ODT	30 Công nhận
	357012	23	191	Hẻm 555 đ	294,4	ODT	30 Công nhận
Vợ, chồng	364029	23	198	Thôn Kon I	102,8	ODT	102,8 Công nhận
	374504	23	199	Hẻm 555 đ	105,1	ODT	105,1 Công nhận

	218951	23	200	Thôn Kon I	354,9 ODT	354,9 Công nhận
	376781	23	202	Hẻm 555 đ	393,7 ODT	100 Nhà nước g
	382686	23	205	Thôn Kon I	103,5 ODT	103,5 Nhận chuy
Vợ, chồng	382687	23	206	Thôn Kon I	103,5 ODT	103,5 Công nhận
Vợ, chồng	382688	23	207	Thôn Kon I	103,5 ODT	103,5 Nhận chuy
Vợ, chồng	382689	23	208	Thôn Kon I	103,5 ODT	103,5 Công nhận
	382690	23	209	Thôn Kon I	103,5 ODT	103,5 Nhận chuy
Vợ, chồng	396210	23	224	Hẻm Nguy	109,5 ODT	109,5 Công nhận
Vợ, chồng	401516	23	226	Hẻm 555 đ	79,9 ODT	79,9 Công nhận
Vợ, chồng	401517	23	227	Hẻm 555 đ	80,7 ODT	80,7 Công nhận
Vợ, chồng	388454	23	245	Hẻm 555 đ	102,6 ODT	61,6 Công nhận
	416069	24	4	Đường Lý	274,9 ODT	200 Công nhận
	221729	24	22	Đường Lý	161,3 ODT	161,3 Công nhận
	372351	24	50	Đường Siu	237,5 ODT	237,5 Công nhận
Vợ, chồng	256328	24	61	Thôn Kon I	717 ODT	717 Nhà nước c
Vợ, chồng	374505	24	62	Đường Ng	106 ODT	106 Công nhận
	251371	24	73	Thôn Kon I	555,9 ODT	555,9 Nhà nước c
Vợ, chồng	278023	24	88	Thôn Kon I	153,8 ODT	87 Nhà nước c
Vợ, chồng	368706	24	98	Đường Lý	88 ODT	50 Công nhận
	276057	24	100	Thôn Kon I	2137 ODT	150 Công nhận
	271673	24	103	Phường Th	298,3 ODT	298,3 Công nhận
Vợ, chồng	221775	24	109	Đường Lý	321,7 ODT	321,7 Công nhận
	314238	24	110	Phường Th	190,6 ODT	190,6 Công nhận
Vợ, chồng	319126	24	131	Phường Th	250,9 ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	365511	24	133	Đường Ng	105,9 ODT	40 Nhà nước g
Vợ, chồng	366567	24	145	Đường Ng	187,1 ODT	187,1 Công nhận
Vợ, chồng	269709	24	146	đường Ngu	576,6 ODT	535,8 Công nhận
	297498	24	149	Đường Ko	172,6 ODT	46,2 Công nhận
	222839	24	156	Thôn Kon I	697 ODT	50 Công nhận
	232146	24	159	Phường Th	235 ODT	235 Nhà nước c
	232147	24	160	Phường Th	711,45 ODT	711,45 Nhà nước c
Vợ, chồng	240160	24	161	Phường Th	124,6 ODT	124,6 Công nhận
Vợ, chồng	276011	24	164	Phường Th	197,3 ODT	197,3 Nhà nước c
	234162	24	167	Thôn Kon I	128,1 ODT	128,1 Công nhận
	360702	24	173	Thôn Kon I	185 ODT	185 Công nhận
Vợ, chồng	380729	24	185	Đường Ng	132,1 ODT	50 Được tặng
Vợ, chồng	309047	24	187	Phường Th	145,8 ODT	145,8 Công nhận
	309048	24	188	Phường Th	128,3 ODT	128,3 Công nhận
Vợ, chồng	309726	24	190	Đường Siu	151,8 ODT	151,8 Công nhận
Vợ, chồng	312001	24	194	Đường Siu	121,2 ODT	121,2 Công nhận
Vợ, chồng	356820	24	208	Đường Siu	168,7 ODT	168,7 Công nhận
Vợ, chồng	367374	24	212	Đường Lý	137,2 ODT	137,2 Công nhận
Vợ, chồng	367375	24	213	Đường Lý	232,3 ODT	232,3 Công nhận
	375132	24	215	đường Ngu	209,4 ODT	43,8 Nhà nước g
Vợ, chồng	410292	24	216	Thôn Kon	103,7 ODT	103,7 Công nhận
Vợ, chồng	378123	24	219	Đường Ng	80 ODT	80 Nhà nước g

Vợ, chồng	382891	24	224	Đường Ng	80	ODT	30 Công nhận
	401663	24	230	Thôn Kon	74,7	ODT	74,7 Công nhận
Vợ, chồng	419327	24	231	Đường Lý	289	ODT	289 Công nhận
	442514	24	240	Đường Di	215,1	ODT	215,1 Công nhận
	442515	24	241	Đường Di	710,1	ODT	710,1 Công nhận
	421110	24	295	Phường Th	680,8	ODT	680,8 Công nhận
Vợ, chồng	415958	25	3	Đường Ho	303,9	ODT	303,9 Công nhận
	301534	25	13	Đường Ho	259,6	ODT	259,6 Công nhận
	315414	25	33	đường Hoà	146	ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	297409	25	39	Đường Ko	480	ODT	120 Công nhận
	298489	25	43	Đường Ko	99,3	ODT	40 Nhà nước g
	298490	25	44	Đường Ko	99,3	ODT	40 Nhà nước g
	315415	25	72	đường Hoà	146,1	ODT	100 Công nhận
	401953	25	84	Đường Lý	489,7	ODT	50 Công nhận
Vợ, chồng	267649	25	310	Đường Lý	273,6	ODT	273,6 Công nhận
	396762	26	108	Thôn Kon	172,2	ODT	93,6 Công nhận
	438375	27	278	Đường Ng	2805,9	ODT	400 Công nhận
	218893	28	44	Phường Th	319,2	ODT	319,2 Công nhận
	380298	29	10	Thôn Kon	52,1	ODT	52,1 Công nhận
	310058	29	62	Phường Th	423,6	ODT	50 Nhà nước g
	278365	29	68	Phường Th	125,7	ODT	125,7 Công nhận
Vợ, chồng	298323	29	86	Thôn Kon	187,3	ODT	187,3 Công nhận
Vợ, chồng	326758	29	88	Thôn Kon	139,6	ODT	139,6 Công nhận
	258422	29	98	Thôn Kon	45,4	ODT	45,4 Công nhận
	292661	29	102	đường liên	90,7	ODT	50 Công nhận
	297922	29	105	Thôn Kon	618,1	ODT	323,6 Công nhận
	298047	29	106	Thôn Kon	166,8	ODT	140 Công nhận
	325981	29	113	Thôn Kon	2289,8	ODT	2289,8 Công nhận
Vợ, chồng	422182	29	114	Thôn Kon	482,2	ODT	200 Công nhận
	329948	29	163	Phường Th	119,7	ODT	119,7 Công nhận
	342808	29	168	Thôn Kon	94,7	ODT	50 Nhà nước g
Vợ, chồng	351455	29	174	Thôn Kon	57,8	ODT	57,8 Công nhận
	357888	29	179	Thôn Kon	58,6	ODT	40 Công nhận
Vợ, chồng	380297	29	180	Thôn Kon	38	ODT	38 Công nhận
Vợ, chồng	388973	29	198	Thôn Kon	120	ODT	120 Công nhận
Vợ, chồng	388974	29	199	Thôn Kon	130	ODT	130 Công nhận
Vợ, chồng	388184	29	200	Thôn Kon	107,2	ODT	107,2 Nhận chuy
	396835	29	202	Thôn Kon	141,8	ODT	141,8 Được tặng
	407847	29	204	Thôn Kon	259,3	ODT	259,3 Công nhận
	407848	29	205	Thôn Kon	322,2	ODT	322,2 Công nhận
	423235	29	208	Thôn Kon	368	ODT	368 Công nhận
	428352	29	211	Thôn Kon	250,4	ODT	250,4 Công nhận
Vợ, chồng	428353	29	212	Thôn Kon	242	ODT	242 Công nhận
	329157	30	20	Đường Lý	301,9	ODT	150 Công nhận
	280418	30	40	Thôn Kon	119,1	ODT	119,1 Được tặng
	280419	30	41	Thôn Kon	124,7	ODT	124,7 Được tặng

Vợ, chồng	280417	30	42	Thôn Kon I	238,9	ODT	238,9 Nhà nước c
	399660	31	67	Đường Đà	72	ODT	72 Nhà nước g
Vợ, chồng	235191	33	11	Thôn Kon I	427,5	ODT	100 Công nhận
Vợ, chồng	222935	33	12	Thôn Kon I	237,7	ODT	200 Công nhận
	220275	33	13	Thôn Kon I	168,4	ODT	168,4 Công nhận
	312411	33	16	Thôn KonI	106,4	ODT	50 Công nhận
	355903	37	129	Hẻm 21, đ	251,1	ODT	200 Công nhận
	267444	40	630	Tổ 5, Phườ	123,4	ODT	123,4 Nhà nước g
	353695	48	220	Đường Lê	75	ODT	75 Công nhận
	438832	52	10	Đường Lê	526,6	ODT	100 Công nhận
	353701	60	228	Đường Lê	13,5	ODT	13,5 Công nhận
	278340	64	49	Đường Phạ	336,2	ODT	80 Công nhận
Vợ, chồng	355925	73	172	Hẻm 21, đ	139,6	ODT	139,6 Công nhận
	318927	73	224	Phường Th	119,6	ODT	119,6 Công nhận
Vợ, chồng	311630	110	227	Đường Ho	331	ODT	331 Công nhận
	243155	254	7	đường Ka	156,2	ODT	156,2 Công nhận
	442592	254	7	Đường Ka	156,2	ODT	156,2 Công nhận
Vợ, chồng	441241	268	31	đường Hoà	275,2	ODT	150 Công nhận

FALSE	Lâu dài	HNK	6,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	88,8 Công nhận	FALSE	11/2026
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	98,5 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	44 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 11/2026
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	ODT	46,2 Công nhận	FALSE	Lâu dài
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	17,6 Công nhận	FALSE	02/2030
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	15,1 Công nhận	FALSE	10/2027
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	

FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài			TRUE		
TRUE	Lâu dài			TRUE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài			TRUE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài	HNK	101,9 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	
FALSE	Lâu dài	HNK	36,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2030	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	144 Công nhận	FALSE	9/2065	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	23,6 Công nhận	FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	0 Công nhận	FALSE	sử dụng đến ODT	30,9
FALSE	Lâu dài	HNK	0 Công nhận	FALSE	sử dụng đến ODT	30,9
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài	HNK	26 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 9/2065	
QSDĐ nhu	Lâu dài					
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		

FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	41 Công nhận	FALSE	Thời hạn sử dụng đến 12/2032
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	96,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 09/2068
FALSE	Lâu dài	HNK	624 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 9/2068
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	344 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 7/2068
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	21,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 06/2034
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	138,1 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	253,76 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 11/2069
FALSE	Lâu dài	HNK	93,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 6/2024
FALSE	Lâu dài	HNK	162 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 6/2024
FALSE	Lâu dài	HNK	86,4 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 06/2024
FALSE	Lâu dài	HNK	175,3 Công nhận	FALSE	9/2018
FALSE	Lâu dài	ODT	69,5 Công nhận	FALSE	Lâu dài
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	89,1 Được tặng	FALSE	12/2064
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài	HNK	34 Công nhận	TRUE	7/2064
FALSE	Lâu dài	HNK	87 Công nhận	FALSE	11/2023
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	274,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 16/12/2062
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	186,1 Công nhận	QSDĐ nhu	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	434 Công nhận	FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	196,5 Công nhận	QSDĐ nhu	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	63,7 Công nhận	QSDĐ nhu	sử dụng đến tháng 7/2068
FALSE	Lâu dài	ODT	60 Công nhận	FALSE	Lâu dài
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	432,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2024
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	339 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 10/2024
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	79,5 Công nhận	FALSE	/2062
FALSE	Lâu dài	HNK	154,3 Nhà nước c	FALSE	12/2062

FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	308,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2062
FALSE	Lâu dài	HNK	703,3 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2072
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài	HNK	151,1 Nhà nước c	TRUE	04/2028
FALSE	Lâu dài	HNK	87 Công nhận	FALSE	07/2064
FALSE	Lâu dài	HNK	241,5 Công nhận	FALSE	07/2064
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	191,6 Công nhận	FALSE	Thời hạn sử dụng đến 01/01/2031
FALSE	Lâu dài	HNK	128,3 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	89,1 Công nhận	FALSE	Thời hạn sử dụng đến 2062
TRUE	Lâu dài	HNK	15,6 Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 11/2030
FALSE	Lâu dài	HNK	184 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 06/2032
FALSE	Lâu dài	HNK	429 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 01/2025
FALSE	Lâu dài	HNK	251 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 14/10/2023
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	191,6 Công nhận	FALSE	01/01/2031
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	141,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	49,6 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	130,7 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	130,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/09/2027
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	95,8 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	

FALSE	Lâu dài	HNK	144,9	Công nhận	FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	119,9	Công nhận	FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	50,5	Công nhận	FALSE	Thời hạn sử dụng đến 11/2020		
giao đất có t	Lâu dài	HNK	296	Công nhận	QSDĐ nhu			
TRUE	Lâu dài	HNK	20	Công nhận	TRUE	Sử dụng đế	ODT	30
TRUE	Lâu dài	HNK	103,7	Công nhận	TRUE			
FALSE	Lâu dài	HNK	27,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/11/2020		
QSDĐ nhu	Lâu dài							
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	96,6	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến 01/2025		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	ODT	65,12	Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK	13,58
FALSE	Lâu dài	HNK	22,2	Công nhận	FALSE	Thời hán ử dụng đến 10/2032		
FALSE	Lâu dài	HNK	191,4	Công nhận	FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	158,9	Công nhận	FALSE	06/2065		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	22,9	Công nhận	FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	4,8	Công nhận	FALSE	30/06/2033		
FALSE	Lâu dài	HNK	7,8	Công nhận	FALSE	30/06/2033		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
QSDĐ nhu	Lâu dài							
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	45,3	Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 08/2068		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			

FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
TRUE	Lâu dài	HNK	289,3 Công nhận	TRUE	07/2064
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	525,7 Công nhận	FALSE	6/2042
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	302 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	24,4 Được tặng	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2068
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	60 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 04/2028
FALSE	Lâu dài	HNK	37,5 Công nhận	FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	1002,7 Nhà nước c	FALSE	10/2027
FALSE	Lâu dài	HNK	430 Công nhận	FALSE	08/2063
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	36,6 Công nhận	FALSE	12/2065
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	68,2 Công nhận	FALSE	6/2042
FALSE	Lâu dài	HNK	40 Nhà nước c	FALSE	7/2018
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài	HNK	220,8 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến 10/2027
TRUE	Lâu dài	HNK	220,8 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến 10/2027
TRUE	Lâu dài	HNK	220,8 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến 10/2027

FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	50 Công nhận	FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	50 Công nhận	FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	94,3 Công nhận	FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	73 Công nhận	FALSE		
TRUE	Lâu dài	HNK	0 Công nhận	TRUE		
TRUE	Lâu dài	HNK	131,4 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 08/2068	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài	HNK	109 Công nhận	TRUE		
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	106,7 Công nhận	QSDĐ nhu		
FALSE	Lâu dài	HNK	47,8 Được tặng	FALSE	10/2027	
ông nhận q	Lâu dài	HNK	190,1 Nhà nước công nhận q		10/2027	
FALSE	Lâu dài	HNK	0 Công nhận	FALSE	07/2064	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	14,4 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 8/2068	
FALSE	Lâu dài	HNK	42,8 Công nhận	FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	47,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đế ODT	80
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	48,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2064	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	89,2 Nhà nước g	FALSE	Sử dụng đến ngày 22/3/2025	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	117,7 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 8/2068	
QSDĐ nhu	Lâu dài					
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài	HNK	33,1 Công nhận	TRUE	sử dụng đến tháng 9/2032	
FALSE	Lâu dài	HNK	1019,1 Nhà nước c	FALSE	7/2018	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	834,3 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 12/2068	
FALSE	Lâu dài	HNK	130,9 Công nhận	FALSE	12/2023	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	210,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 11/2021	
FALSE	Lâu dài	HNK	8,1 Công nhận	FALSE	09/2030	
FALSE	Lâu dài	HNK	48,3 Nhà nước c	FALSE	7/2018	
FALSE	Lâu dài	HNK	223 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/7/2068	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài			TRUE		
FALSE	Lâu dài	HNK	59,2 Công nhận	FALSE	Thời hạn sử dụng đến 5/2030	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài			TRUE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	78,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 11/2071	

FALSE	Lâu dài	HNK	78,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 11/2071
FALSE	Lâu dài	HNK	113,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 11/2071
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	32,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 2/2025
FALSE	Lâu dài	HNK	118 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2068
FALSE	Lâu dài	HNK	41,1 Công nhận	FALSE	7/2065
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	89 Công nhận	FALSE	8/2018
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài	HNK	12,9 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 30/11/2072
FALSE	Lâu dài	HNK	12,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/11/2072
TRUE	Lâu dài			TRUE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	120 Nhận chuy	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	128 Công nhận	FALSE	07/2018
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	68,3 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài	HNK	0 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	176,7 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 3/2060
FALSE	Lâu dài	HNK	56 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2071
FALSE	Lâu dài	HNK	243,2 Nhà nước c	FALSE	07/2022
FALSE	Lâu dài	HNK	408,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2023
FALSE	Lâu dài			FALSE	

FALSE	Lâu dài			FALSE				
TRUE	Lâu dài			TRUE				
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài	HNK	183,3 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 04/2023			
FALSE	Lâu dài	HNK	105,6 Được tặng	FALSE	22/07/2018			
FALSE	Lâu dài	HNK	111,3 Được tặng	FALSE	22/07/2018			
FALSE	Lâu dài	HNK	209,3 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2068			
FALSE	Lâu dài	HNK	82,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2068			
FALSE	Lâu dài	HNK	204,1 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2068			
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài	ODT	50 Công nhận	FALSE	Lâu dài	HNK	160,8	
FALSE	Lâu dài	HNK	69,2 Công nhận	FALSE				
FALSE	Lâu dài	HNK	120,2 Công nhận	FALSE	07/2062			
FALSE	Lâu dài	HNK	622,1 Công nhận	FALSE				
TRUE	Lâu dài	HNK	121,5 Công nhận	TRUE	9/2018			
TRUE	Lâu dài			TRUE				
TRUE	Lâu dài			TRUE				
FALSE	Lâu dài	HNK	44,4 Công nhận	FALSE	12/2062			
FALSE	Lâu dài	HNK	201,2 Công nhận	FALSE	7/2018			
FALSE	Lâu dài	HNK	151,3 Công nhận	FALSE	07/2068			
FALSE	Lâu dài	HNK	165,7 Công nhận	FALSE	7/2018			
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài	HNK	216,9 Được tặng	FALSE	22/07/2018			
FALSE	Lâu dài	HNK	80 Công nhận	FALSE	12/2022			
FALSE	Lâu dài	HNK	178,5 Công nhận	FALSE				
FALSE	Lâu dài	HNK	129,3 Công nhận	FALSE				
TRUE	Lâu dài	HNK	102,5 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 12/2029			
TRUE	Lâu dài	HNK	102,5 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 12/2029			
TRUE	Lâu dài	HNK	102,5 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 12/2029			
TRUE	Lâu dài	HNK	123,8 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 12/2029			
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài	HNK	99,8 Công nhận	FALSE				
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	231,1 Công nhận	QSDĐ nhu				
FALSE	Lâu dài			FALSE				
QSDĐ nhu	Lâu dài							
FALSE	Lâu dài	HNK	55 Công nhận	FALSE	7/2018	ODT	45	
FALSE	Lâu dài	HNK	45 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 7/2068			
FALSE	Lâu dài	HNK	52,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2062			
QSDĐ nhu	Lâu dài							
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	60 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 22/7/2068			
FALSE	Lâu dài	HNK	260,5 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 16/12/2032			
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài			FALSE				
FALSE	Lâu dài			FALSE				

FALSE	Lâu dài	HNK	372 Nhà nước c	FALSE	8/2018	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
QSDĐ nhu	Lâu dài					
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	ODT	97 Công nhận	FALSE	Lâu dài	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
QSDĐ nhu	Lâu dài					
QSDĐ nhu	Lâu dài					
QSDĐ nhu	Lâu dài					
FALSE	Lâu dài	HNK	40,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2068	
QSDĐ nhu	Lâu dài					
QSDĐ nhu	Lâu dài					
QSDĐ nhu	Lâu dài					
TRUE	Lâu dài			TRUE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài			TRUE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	85,3 Công nhận	FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	99 Công nhận	FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
TRUE	Lâu dài			TRUE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	1822,6 Công nhận	FALSE	DXH	1645
FALSE	Lâu dài	HNK	31,6 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 11/2022	
FALSE	Lâu dài	HNK	176,3 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 9/2064	
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài			FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	575,8 Nhà nước c	FALSE	10/2032	
FALSE	Lâu dài	HNK	82 Được tặng	FALSE	10/2032	
FALSE	Lâu dài	HNK	247,4 Được tặng	FALSE	10/2032	
TRUE	Lâu dài	HNK	78,2 Được tặng	TRUE	10/2032	
FALSE	Lâu dài	HNK	88,6 Nhà nước c	FALSE	10/2032	
FALSE	Lâu dài	HNK	25,2 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	
FALSE	Lâu dài	HNK	20,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064	
FALSE	Lâu dài	HNK	109,4 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2018	
FALSE	Lâu dài	HNK	92,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2060	

FALSE	Lâu dài	HNK	77,1	Công nhận	FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	70,7	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2060		
TRUE	Lâu dài	ODT	50	Công nhận	TRUE	Lâu dài	HNK	292,9
FALSE	Lâu dài	ODT	168,3	Công nhận	FALSE	Lâu dài		
FALSE	Lâu dài	HNK	75,5	Công nhận	FALSE	02/2075		
QSDĐ nhu	Lâu dài							
FALSE	Lâu dài				FALSE			
QSDĐ nhu	Lâu dài	ODT	0	Công nhận	QSDĐ nhu	Lâu dài		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	190,5	Công nhận	FALSE	SỬ dụng đến tháng 5/2033		
FALSE	Lâu dài	HNK	163,4	Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/9/2069		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
TRUE	Lâu dài				TRUE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
TRUE	Lâu dài				TRUE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
TRUE	Lâu dài	HNK	1827,4	Nhà nước c	TRUE	10/2063		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
QSDĐ nhu	Lâu dài							
FALSE	Lâu dài	HNK	140,4	Công nhận	FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
TRUE	Lâu dài				TRUE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài	HNK	23,7	Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 01/2031		
QSDĐ nhu	Lâu dài							
FALSE	Lâu dài	HNK	0,9	Công nhận	FALSE	7/2064		
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
FALSE	Lâu dài				FALSE			
TRUE	Lâu dài	HNK	697,9	Công nhận	TRUE	10/2063		
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	569	Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 02/2/2027		

QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	95,5 Công nhận	QSDĐ nhu	
FALSE	Lâu dài	HNK	15,4 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	64,4 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 9/2028
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài	HNK	61 Công nhận	TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	67 Công nhận	FALSE	12/2026
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	222,8 Nhà nước c	FALSE	10/2027
FALSE	Lâu dài	HNK	650,9 Nhà nước c	FALSE	10/2027
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	34,3 Nhà nước g	FALSE	06/2030
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	482 Công nhận	FALSE	01/2021
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	62 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 02/2027
FALSE	Lâu dài	HNK	22,8 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 10/2027
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	88,9 Được tặng	FALSE	06/2030
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	106,3 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	276,9 Được tặng	FALSE	5/2063
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	103 Công nhận	FALSE	Đến tháng 03/2022

FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	96 Nhà nước c	FALSE	01/7/2064
FALSE	Lâu dài	HNK	61 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	70 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	84,2 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	110,5 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	74,3 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 12/2032
TRUE	Lâu dài	HNK	105,8 Công nhận	TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	101,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/12/2068
FALSE	Lâu dài	HNK	63,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 7/2068
QSDĐ nhu	Lâu dài	NKH	4 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến ngày 16/12/2062
FALSE	Lâu dài	HNK	1,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến năm 2031
FALSE	Lâu dài	HNK	78,8 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 3/2074
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài	HNK	6 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến tháng 8/2030
FALSE	Lâu dài	HNK	160,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 9/2030
FALSE	Lâu dài	HNK	169,7 Công nhận	FALSE	sử dụng đến tháng 9/2030
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	144,1 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	209,7 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	221,7 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	28,4 Được tặng	FALSE	11/2032
FALSE	Lâu dài	HNK	29,9 Được tặng	FALSE	11/2032
FALSE	Lâu dài	HNK	29,9 Được tặng	FALSE	11/2032
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	143,9 Công nhận	FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	96,1 Công nhận	QSDĐ nhu	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	228,6 Công nhận	QSDĐ nhu	Sử dụng đến tháng 9/2030
FALSE	Lâu dài	HNK	264,4 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 9/2030
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	

FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	293,7 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 30/9/2030
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài	HNK	41 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 5/2033
FALSE	Lâu dài	HNK	74,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 12/2029
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
TRUE	Lâu dài	HNK	66,8 Nhà nước c	TRUE	02/2019
FALSE	Lâu dài	HNK	38 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến năm 2030
TRUE	Lâu dài	HNK	63,7 Công nhận	TRUE	01/2030
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	150,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 04/01/2027
FALSE	Lâu dài	HNK	65,9 Nhà nước g	FALSE	Sử dụng đất đến tháng 06/2030
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài	HNK	40,8 Công nhận	FALSE	6/2030
FALSE	Lâu dài	HNK	126,4 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	647 Công nhận	FALSE	8/2027
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
TRUE	Lâu dài		TRUE		
FALSE	Lâu dài	HNK	82,1 Được tặng	FALSE	Sử dụng đến tháng 6/2030
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		
QSDĐ nhu	Lâu dài				
giao đất khô	Lâu dài	ODT	50 Nhà nước giao đất khô	Lâu dài	HNK 115,6
FALSE	Lâu dài		FALSE		
FALSE	Lâu dài		FALSE		

FALSE	Lâu dài	ODT	50 Công nhận	FALSE	Lâu dài
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài			TRUE	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	46 Công nhận	QSDĐ nhu	7/2064
FALSE	Lâu dài	HNK	360 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	59,3 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	59,3 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	46,1 Công nhận	FALSE	7/2064
TRUE	Lâu dài	HNK	439,7 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 06/02/2049
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	78,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
FALSE	Lâu dài	HNK	2405,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến ngày 07/5/2060
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	373,6 Công nhận	FALSE	Thời hạn sử dụng đến 12/2029
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	40,7 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	294,5 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	26,8 Công nhận	FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
TRUE	Lâu dài	HNK	282,2 Công nhận	TRUE	Sử dụng đến ngày 01/7/2064
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài	HNK	44,7 Công nhận	FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	18,6 Công nhận	QSDĐ nhu	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài				
QSDĐ nhu	Lâu dài				
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	151,9 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 10/2028
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	

TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	327,5 Công nhận	FALSE	02/2065
FALSE	Lâu dài	HNK	37,7 Công nhận	FALSE	02/2065
FALSE	Lâu dài			FALSE	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	56,4 Công nhận	QSDĐ nhu	
QSDĐ nhu	Lâu dài	HNK	51,1 Công nhận	QSDĐ nhu	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	426,6 Công nhận	FALSE	Sử dụng đến tháng 9/2064
TRUE	Lâu dài			TRUE	
FALSE	Lâu dài	HNK	256,2 Công nhận	FALSE	6/2033
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài			FALSE	
FALSE	Lâu dài	HNK	125,2 Công nhận	FALSE	sử dụng đến 05/01/2031

FALSE	TRUE		45,1	
FALSE				
FALSE	TRUE		87	348
FALSE				
FALSE	TRUE		120	480
FALSE				
TRUE	TRUE		100	100
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE		74,4	74,4
TRUE				
FALSE	TRUE		44,4	44,4
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	68,25	117,6
FALSE	TRUE	<<Số nhà>	71,18	148,06
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE	TRUE		99,24	99,24
FALSE				
FALSE	TRUE		84,15	84,15
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE		34,5	34,5
FALSE	TRUE		79,8	79,8
FALSE				
TRUE				
FALSE				

	FALSE		TRUE		61,9	61,9
	FALSE					
	FALSE		TRUE		80	80
	TRUE					
	TRUE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	TRUE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	TRUE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE		TRUE	<<Số nhà>	177,6	177,6
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
Công nhận	FALSE	Lâu dài				
Công nhận	FALSE	Lâu dài				
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE		TRUE		92,5	134,5
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	TRUE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE		TRUE		98,5	98,5
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE			56,8	56,8
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		<<Số nhà>	98	203
FALSE	TRUE			75,7	75,7
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE			50,35	50,35
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE			168	336
FALSE	TRUE			143	286
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE	TRUE		<<Số nhà>	68,55	68,55
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE	TRUE			54,94	110,88
FALSE					
FALSE	TRUE			46	46
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		155	119	509
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE			117,12	117,12
TRUE	TRUE			33	33
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					

	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
Công nhận	TRUE	Lâu dài				
	TRUE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE		TRUE		59,4	59,4
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
Công nhận	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE		TRUE	<<Số nhà>	97,3	201,3
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					
	FALSE					

FALSE					
FALSE					
TRUE	TRUE			64,6	64,6
TRUE	TRUE			73,9	73,9
TRUE	TRUE			51,45	51,45
FALSE	TRUE		<<Số nhà>	101,6	252,8
FALSE	TRUE			74,6	201,9
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE			68	68
FALSE					
FALSE					
FALSE	TRUE		<<Số nhà>	105,4	105,4
TRUE	TRUE			104	104
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
FALSE					
FALSE	TRUE			103,5	103,5
TRUE	TRUE			93,7	93,7
TRUE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
FALSE					
TRUE					
TRUE					
TRUE					

	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE				
	TRUE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
Nhà nước g	FALSE	Lâu dài			
	FALSE		TRUE	54	113,8
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE		TRUE	137,8	154,55
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE		TRUE	380,3	380,3
	FALSE				
	FALSE				

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
TRUE
TRUE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

	FALSE				
	TRUE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
Nhà nước c	FALSE	Sử dụng đến tháng 8/2027			
	FALSE				
	FALSE		TRUE	40	134,4
	FALSE				
	TRUE				
	TRUE		TRUE	69,3	69,3
	TRUE		TRUE	70	191,3
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE				
	TRUE				
	TRUE				
	TRUE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
Công nhận	FALSE	Lâu dài			
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				

	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	TRUE	TRUE	103,5	485
	FALSE			
	TRUE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	TRUE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
Công nhận	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE	TRUE	116,46	116,46
	FALSE			
	FALSE			
	TRUE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			
	FALSE			

	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
Công nhận	TRUE	TRUE		55,46	55,46
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE	TRUE	Số 23 đườn	80,1	80,1
	FALSE	TRUE		78,49	137,71
	TRUE				
	FALSE				
	TRUE	TRUE		106,6	223,6
	FALSE	TRUE	<<Số nhà>	198,81	410,55
	FALSE				
	TRUE	TRUE		144	144
	FALSE				
	FALSE	TRUE		70,7	70,7
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE	TRUE		65,3	65,3
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE	TRUE		51,6	51,6
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE	TRUE		61,5	61,5
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	FALSE				
	TRUE				

FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE	TRUE		89,95	149
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE		186	186
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE	TRUE		101,2	101,2
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE		57,51	57,51
FALSE	TRUE		59,6	59,6
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				

FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
TRUE
FALSE
TRUE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE
FALSE

FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE		112,8	112,8
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE	TRUE		113	113
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
Công nhận QSDĐ nhu				
FALSE				
FALSE				

FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE	TRUE		75	75
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
TRUE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				
FALSE				

TRUE			
FALSE			
FALSE			
FALSE			
FALSE			
FALSE			
FALSE			
FALSE			
TRUE			
FALSE			
FALSE			
FALSE			
FALSE	TRUE	331	316,7
FALSE	TRUE	64,68	180,8
FALSE	TRUE	64,68	108,8
FALSE			

2	Cấp 4
2	
2	
2	
2	
2	
2	Cấp 4
2	
2	
2	Cấp 4
2	
2	Cấp 4

2	
2	Cấp 4
2	Cấp 4
2	Cấp 4
2	Cấp 4

2	
2	Cấp 3
2	Cấp 4
2	Cấp 4

2	
2	
2	Cấp 4
2	
2	Cấp 4
2	Cấp 3
2	
2	

2	Cấp 4
2	Cấp 3

2	Cấp 4
2	
2	Cấp 4
2	Cấp 3
2	Cấp 3
2	
2	Cấp 4
2	Cấp 3
2	Cấp 4
2	Cấp 4

2	Cấp 3
2	
2	

2

1 -/- Cấp 4

1 -/- Cấp 3

2	Cấp 3
2	

2	Cấp 4
2	
2	Cấp 3
2	
2	Cấp 3
2	
2	Cấp 4
2	Cấp 4
2	
2	

2	Cấp 4
2	Cấp 4
2	
2	Cấp 4
2	

2	
2	Cấp 4

2	Cấp 4

	2	Cấp 3+4
	2	
	2 -/-	Cấp 3

VIII		145523	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DĐ830503
VIII		145533	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032123
VIII		145535	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032123
VIII		145545	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 030339
VIII		145546	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 030339
VIII		145549	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 530286
VIII		145555	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	186697
VIII		145560	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM530287
VIII		145561	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM530287
VIII		145564	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 186147
VIII		145568	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824595
VIII		145575	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 186549
VIII		145603	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032126
VIII		145605	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032126
VIII		145609	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	2008
VIII		145610	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 873232
VIII		145611	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 873233
VIII		145612	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 873231
VIII		145620	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA0283065
VIII		145622	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA0283066
VIII		145631	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032125
VIII		145633	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009730
VIII		145634	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032125
VIII		145636	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009730
VIII		145638	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009730
VIII		145642	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 689328
VIII		145655	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DĐ 830875
VIII		145656	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 119012
VIII		145661	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 481463
VIII		145663	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 872364
VIII		145665	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295197
VIII		145666	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295197
VIII		145667	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295197
VIII		145668	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295197
VIII		145669	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295197
VIII		145670	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295197
VIII		145672	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765054
VIII		145694	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 630634
VIII		145696	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914444
VIII		145713	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876893
VIII		145717	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145719	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145721	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145723	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145726	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA5456652

VIII		145731	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AD 123
VIII		145732	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145733	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028305
VIII		145735	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028305
VIII		145739	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145740	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145741	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145751	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145752	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145753	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028304
VIII		145762	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357539
VIII		145772	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949177
VIII		145773	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949172
VIII		145774	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949729
VIII		145777	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949175
VIII		145779	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949721
VIII		145781	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949511
VIII		145783	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949718
VIII		145785	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949176
VIII		145787	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949726
VIII		145789	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949723
VIII		145791	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949173
VIII		145793	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949174
VIII		145795	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949720
VIII		145797	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949719
VIII		145799	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 949730
VIII		145801	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407795
VIII		145806	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145807	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145812	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	567
VIII		145813	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	567
VIII		145814	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 030339
VIII		145815	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 030339
VIII		145816	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 030339
VIII		145844	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 423767
VIII		145845	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145846	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145847	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145848	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145849	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145851	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145852	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145853	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145854	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		145855	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201629
VIII		145857	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853339

VIII		145859	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 535966
VIII		145870	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P135565
VIII		145876	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636017
VIII		145882	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Đ 506043
VIII		145888	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876645
VIII		145892	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028300
VIII		145906	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DQ 816284
VIII		145921	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH491210
VIII		145990	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX873223
VIII		146000	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DĐ830650
VIII		146002	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	R 129132
VIII		146003	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 929292
VIII		146004	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200332
VIII		146013	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028304
VIII		146014	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009738
VIII		146019	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 189347
VIII		146022	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 518911
VIII		146031	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200755
VIII		146034	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997006
VIII		146039	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	R 129232
VIII		146048	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268419
VIII		146053	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956192
VIII		146077	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945856
VIII		146112	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 484325
VIII		146116	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997684
VIII		146166	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917683
VIII		146176	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500051
VIII		146195	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372365
VIII		146236	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480605
VIII		146257	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230901
VIII		146273	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765290
VIII		146308	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 548545
VIII		146311	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 063709
VIII		146316	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849961
VIII		146335	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115470
VIII		146365	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 112422
VIII		146371	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494483
VIII		146391	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997808
VIII		146396	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372153
VIII		146428	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578963
VIII		146430	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 66183
VIII		146432	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661938
VIII		146439	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233226
VIII		146443	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258959
VIII		146445	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956140
VIII		146452	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 958031

VIII		146454	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 413506
VIII		146457	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201641
VIII		146460	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268201
VIII		146465	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619586
VIII		146470	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578290
VIII		146471	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956173
VIII		146472	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339983
VIII		146473	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998583
VIII		146477	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 491531
VIII		146479	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956115
VIII		146480	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 544605
VIII		146481	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 544605
VIII		146486	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291948
VIII		146487	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291948
VIII		146490	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661940
VIII		146491	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258018
VIII		146495	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201625
VIII		146497	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201640
VIII		146502	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 922258
VIII		146504	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258862
VIII		146506	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BG 739925
VIII		146510	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578291
VIII		146511	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914327
VIII		146515	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201667
VIII		146521	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233230
VIII		146523	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578152
VIII		146531	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258845
VIII		146558	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914988
VIII		146560	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578160
VIII		146564	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 872307
VIII		146694	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268193
VIII		146698	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200892
VIII		146702	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BG 739923
VIII		146703	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233222
VIII		146704	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619276
VIII		146706	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914325
VIII		146711	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258019
VIII		146715	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 66191
VIII		146722	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578159
VIII		146735	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258863
VIII		147042	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914335
VIII		147044	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956152
VIII		147047	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258001
VIII		147053	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233214
VIII		147055	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201700
VIII		147056	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 25807

VIII		147057	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295228
VIII		147067	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956117
VIII		147069	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914986
VIII		147074	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 20168
VIII		147076	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 951289
VIII		147079	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 518458
VIII		147086	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 491588
VIII		147087	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 983635
VIII		147088	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268177
VIII		147092	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201615
VIII		147096	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201616
VIII		147108	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 962407
VIII		147119	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914334
VIII		147138	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258844
VIII		147140	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258003
VIII		147147	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956178
VIII		147149	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201621
VIII		147150	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 631835
VIII		147152	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 983634
VIII		147155	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233456
VIII		147169	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945351
VIII		147323	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268191
VIII		147331	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268220
VIII		147345	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945768
VIII		147350	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268199
VIII		147367	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268200
VIII		147370	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500786
VIII		147385	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268188
VIII		147397	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268190
VIII		147404	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945352
VIII		147407	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945315
VIII		147410	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945330
VIII		147414	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945314
VIII		147440	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945781
VIII		147444	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945303
VIII		147470	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945704
VIII		147474	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX423742
VIII		147477	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945381
VIII		147484	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945346
VIII		147578	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 128929
VIII		147604	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184816
VIII		147606	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945726
VIII		147649	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200332
VIII		147651	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661834
VIII		147653	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914975
VIII		147658	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 891916

VIII		147659	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200331
VIII		147660	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200333
VIII		147667	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258672
VIII		147676	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201617
VIII		147681	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258663
VIII		147682	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258960
VIII		147684	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 689629
VIII		147685	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 578988
VIII		147686	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201614
VIII		147687	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200878
VIII		147689	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661939
VIII		147693	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619278
VIII		147694	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258062
VIII		147697	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619880
VIII		147698	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619879
VIII		147699	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AO 591232
VIII		147770	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619881
VIII		147771	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 188628
VIII		148173	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268194
VIII		148184	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268183
VIII		148196	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268236
VIII		148217	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268186
VIII		148286	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945728
VIII		148532	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268447
VIII		148742	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945205
VIII		148766	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268448
VIII		148769	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945288
VIII		148785	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945268
VIII		148865	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945269
VIII		148914	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945349
VIII		149121	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461577
VIII		149145	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945348
VIII		149146	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461578
VIII		149151	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461592
VIII		149199	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945248
VIII		149202	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945246
VIII		149205	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945247
VIII		149225	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461542
VIII		149296	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461591
VIII		149301	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461576
VIII		149302	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461543
VIII		149354	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945239
VIII		149371	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268427
VIII		149469	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945786
VIII		149610	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461549
VIII		149615	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945258

VIII		149637	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945783
VIII		149640	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945202
VIII		149643	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945233
VIII		149644	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461535
VIII		149683	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268417
VIII		149686	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268422
VIII		149697	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945294
VIII		149724	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268406
VIII		149755	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715175
VIII		149761	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268418
VIII		149852	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945883
VIII		149869	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945800
VIII		149941	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268497
VIII		150054	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268496
VIII		150139	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829371
VIII		150165	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945393
VIII		150228	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945357
VIII		150332	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461566
VIII		150342	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461534
VIII		150391	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945259
VIII		150475	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945229
VIII		150706	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461550
VIII		150781	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461536
VIII		150783	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461537
VIII		150807	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461538
VIII		150816	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461571
VIII		150889	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945290
VIII		151258	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945385
VIII		151389	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945267
VIII		151403	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945804
VIII		151413	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945937
VIII		151416	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715593
VIII		151418	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945885
VIII		151422	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945355
VIII		151424	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945809
VIII		151429	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945367
VIII		151435	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945973
VIII		151444	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945866
VIII		151447	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461540
VIII		151528	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461541
VIII		151776	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268462
VIII		151901	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461520
VIII		152045	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945289
VIII		152378	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945359
VIII		152497	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461524
VIII		152521	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461523

VIII		153054	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233497
VIII		153055	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661909
VIII		153058	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AC 863607
VIII		153065	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661901
VIII		153077	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AĐ 806209
VIII		153080	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 25883
VIII		153084	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 958854
VIII		153093	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268221
VIII		153099	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AI 268299
VIII		153101	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578155
VIII		153106	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258076
VIII		153108	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 20038
VIII		153109	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619277
VIII		153111	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945767
VIII		153120	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661902
VIII		153157	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826109
VIII		153164	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826695
VIII		153261	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	fdsffsfsf
VIII		153267	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200656
VIII		153336	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826119
VIII		153602	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268415
VIII		153935	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268440
VIII		154000	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268428
VIII		154011	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268486
VIII		154025	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268493
VIII		154055	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268494
VIII		154073	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 849634
VIII		154086	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DQ816919
VIII		154106	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357035
VIII		154110	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 236873
VIII		154134	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997478
VIII		154163	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115008
VIII		154176	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372921
VIII		154178	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372921
VIII		154181	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268162
VIII		154200	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945898
VIII		154221	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826123
VIII		154252	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 873275
VIII		154253	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 873275
VIII		154255	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 030339
VIII		154256	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 030339
VIII		154265	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		154272	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DĐ830735
VIII		154273	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512612
VIII		154286	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296394
VIII		154291	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 097429

VIII		154294	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945745
VIII		154349	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 891911
VIII		154369	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268235
VIII		154373	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133433
VIII		154377	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 484324
VIII		154382	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512407
VIII		154390	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512408
VIII		154413	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268230
VIII		154466	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945304
VIII		154475	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306629
VIII		154479	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 112263
VIII		154493	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480604
VIII		154504	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DD 937580
VIII		154545	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	cq996301
VIII		154548	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512664
VIII		154669	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290422
VIII		154671	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290849
VIII		154672	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449978
VIII		154673	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235014
VIII		154674	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290850
VIII		154682	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235409
VIII		154684	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268421
VIII		154686	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945334
VIII		154687	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268408
VIII		154697	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945265
VIII		154699	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945263
VIII		154701	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945353
VIII		154703	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945291
VIII		154705	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945274
VIII		154709	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945273
VIII		154710	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945739
VIII		154712	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945325
VIII		154714	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945380
VIII		154720	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945266
VIII		154724	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453504
VIII		154726	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453065
VIII		154727	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453048
VIII		154729	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453168
VIII		154730	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453169
VIII		154899	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945867
VIII		154905	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268430
VIII		154915	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945971
VIII		154916	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945863
VIII		154922	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945969
VIII		154952	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945900
VIII		154970	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268470

VIII		154972	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268468
VIII		154976	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268467
VIII		155004	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945204
VIII		155023	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461558
VIII		155029	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268244
VIII		155030	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268426
VIII		155053	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461563
VIII		155054	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461562
VIII		155055	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461561
VIII		155056	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268424
VIII		155072	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765291
VIII		155074	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 221307
VIII		155143	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800696
VIII		155188	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884493
VIII		155201	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715835
VIII		155630	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268449
VIII		155640	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268434
VIII		155687	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296457
VIII		155688	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296429
VIII		155689	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098874
VIII		155691	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715151
VIII		155695	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715243
VIII		155699	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235633
VIII		155700	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449483
VIII		155702	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235787
VIII		155703	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449484
VIII		155704	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235786
VIII		155705	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235006
VIII		155706	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235870
VIII		155707	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235889
VIII		155709	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235868
VIII		155711	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235867
VIII		155712	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235985
VIII		155713	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115119
VIII		155715	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115155
VIII		155717	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115156
VIII		155719	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115324
VIII		155720	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115357
VIII		155722	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115743
VIII		155723	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115961
VIII		155724	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234022
VIII		155725	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115829
VIII		155726	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234816
VIII		155727	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234432
VIII		155728	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234892
VIII		155730	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234651

VIII		155732	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235058
VIII		155734	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318463
VIII		155736	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234626
VIII		155737	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318464
VIII		155739	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318473
VIII		155740	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133100
VIII		155742	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318472
VIII		155744	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296961
VIII		155746	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318479
VIII		155748	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715504
VIII		155749	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296136
VIII		155750	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296863
VIII		155752	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098013
VIII		155840	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945719
VIII		155862	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945327
VIII		155864	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461530
VIII		155866	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945326
VIII		155868	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268223
VIII		155876	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461581
VIII		155878	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945215
VIII		155886	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461553
VIII		155887	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461567
VIII		155889	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945216
VIII		155891	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945245
VIII		155893	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945244
VIII		155895	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 037805
VIII		155896	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945298
VIII		155898	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461575
VIII		155900	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945731
VIII		155902	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945272
VIII		155907	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407792
VIII		155909	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407807
VIII		155913	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 112640
VIII		155917	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499966
VIII		155918	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499969
VIII		155920	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500330
VIII		155922	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Ck 500222
VIII		155926	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453063
VIII		155933	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268216
VIII		155934	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945780
VIII		155945	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919618
VIII		155953	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919617
VIII		155962	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849094
VIII		155965	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853133
VIII		155966	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853134
VIII		155968	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295942

VIII		155969	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295942
VIII		155970	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996745
VIII		155974	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849010
VIII		155976	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849443
VIII		155980	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849009
VIII		156010	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453825
VIII		156018	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318461
VIII		156033	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306459
VIII		156038	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480059
VIII		156041	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945237
VIII		156045	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480864
VIII		156050	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 484323
VIII		156051	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268210
VIII		156056	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461582
VIII		156093	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512632
VIII		156096	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 179826
VIII		156103	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235791
VIII		156104	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461580
VIII		156109	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480915
VIII		156114	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480917
VIII		156115	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480918
VIII		156128	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318476
VIII		156138	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461551
VIII		156139	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235790
VIII		156150	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945286
VIII		156153	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826693
VIII		156159	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945201
VIII		156184	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234429
VIII		156196	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945777
VIII		156200	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945776
VIII		156276	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 179042
VIII		156333	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 971373
VIII		156344	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945893
VIII		156354	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 358267
VIII		156371	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372674
VIII		156397	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306942
VIII		156403	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461572
VIII		156407	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945295
VIII		156443	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268238
VIII		156452	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 423767
VIII		156487	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DK 626621
VIII		156501	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945382
VIII		156507	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945221
VIII		156509	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DK 626625
VIII		156538	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098841
VIII		156542	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 082033

VIII		156545	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 619769
VIII		156561	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500782
VIII		156602	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290294
VIII		156609	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 484326
VIII		156624	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235662
VIII		156648	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661992
VIII		156659	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372033
VIII		156673	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 423823
VIII		156706	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372972
VIII		156710	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304121
VIII		156712	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115007
VIII		156714	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115120
VIII		156718	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 535283
VIII		156725	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833375
VIII		156730	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235495
VIII		156733	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461532
VIII		156739	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 661915
VIII		156743	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268219
VIII		156745	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 223808
VIII		156747	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 891910
VIII		156767	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 266612
VIII		156786	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512823
VIII		156801	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512665
VIII		156811	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234434
VIII		156826	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494486
VIII		156828	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268209
VIII		156836	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945203
VIII		156838	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258021
VIII		156842	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917678
VIII		156869	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461565
VIII		156871	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996370
VIII		156904	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945939
VIII		156924	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 037337
VIII		156929	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945825
VIII		157022	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945901
VIII		157025	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945868
VIII		157036	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945963
VIII		157039	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945894
VIII		157087	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945953
VIII		157108	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268441
VIII		157652	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945837
VIII		157667	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945860
VIII		157717	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 423596
VIII		157719	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800283
VIII		157725	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945935
VIII		157729	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945936

VIII		157807	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461529
VIII		157808	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461528
VIII		157970	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357208
VIII		157997	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461531
VIII		158014	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268234
VIII		158032	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945965
VIII		158043	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268196
VIII		158045	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945243
VIII		158048	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268407
VIII		158050	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945836
VIII		158056	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268213
VIII		158058	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268401
VIII		158062	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765461
VIII		158063	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408499
VIII		158064	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408992
VIII		158067	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408167
VIII		158068	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765573
VIII		158075	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372543
VIII		158081	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372668
VIII		158084	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372675
VIII		158085	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304985
VIII		158088	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 759443
VIII		158095	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765850
VIII		158108	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800381
VIII		158111	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800214
VIII		158113	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800462
VIII		158119	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372790
VIII		158123	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304036
VIII		158130	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304972
VIII		158136	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 221309
VIII		158140	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800951
VIII		158148	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 759279
VIII		158153	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306555
VIII		158157	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 223895
VIII		158161	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 221308
VIII		158162	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295375
VIII		158163	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295375
VIII		158170	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945931
VIII		158171	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779244
VIII		158173	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225744
VIII		158176	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225790
VIII		158177	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853825
VIII		158184	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408168
VIII		158186	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372570
VIII		158188	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372670
VIII		158189	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304165

VIII		158194	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357564
VIII		158203	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765350
VIII		158205	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829962
VIII		158207	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765401
VIII		158209	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214459
VIII		158213	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765085
VIII		158214	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765851
VIII		158216	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765827
VIII		158217	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800138
VIII		158228	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 236872
VIII		158230	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884878
VIII		158235	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 041154
VIII		158374	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234476
VIII		158376	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234279
VIII		158377	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234433
VIII		158379	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234430
VIII		158381	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234980
VIII		158382	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318363
VIII		158383	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318375
VIII		158384	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318374
VIII		158386	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318480
VIII		158388	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230195
VIII		158389	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296693
VIII		158391	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 188480
VIII		158441	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235469
VIII		158443	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235632
VIII		158449	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945270
VIII		158464	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945338
VIII		158488	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268176
VIII		158494	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268185
VIII		158501	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268180
VIII		158502	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945703
VIII		158506	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268198
VIII		158508	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268215
VIII		158511	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 188494
VIII		158524	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268232
VIII		158526	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945701
VIII		158528	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945312
VIII		158533	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268442
VIII		158546	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 955670
VIII		158548	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 423750
VIII		158552	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 228239
VIII		158553	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 228238
VIII		158556	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 255371
VIII		158565	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 228241
VIII		158570	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849090

VIII		158578	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917682
VIII		158579	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917684
VIII		158580	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996336
VIII		158581	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996339
VIII		158583	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996333
VIII		158584	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996335
VIII		158585	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917390
VIII		158586	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917389
VIII		158587	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849636
VIII		158592	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996337
VIII		158593	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917680
VIII		158595	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849092
VIII		158597	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917681
VIII		158599	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849091
VIII		158600	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917391
VIII		158607	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849637
VIII		158615	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 872378
VIII		158632	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826694
VIII		158638	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 179041
VIII		158639	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 179043
VIII		158640	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 891847
VIII		158643	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 063733
VIII		158647	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230218
VIII		158666	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945740
VIII		158669	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945390
VIII		158671	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945743
VIII		158672	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268195
VIII		158675	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945300
VIII		158677	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268222
VIII		158679	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945386
VIII		158681	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945284
VIII		158685	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945285
VIII		158689	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945302
VIII		158695	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	ck 453170
VIII		158702	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453888
VIII		158708	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946511
VIII		158712	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453308
VIII		158713	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453308
VIII		158714	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453419
VIII		158715	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453519
VIII		158716	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946862
VIII		158717	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946926
VIII		158719	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946603
VIII		158720	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946130
VIII		158725	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291937
VIII		158726	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291937

VIII		158731	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291937
VIII		158733	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946280
VIII		158735	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946886
VIII		158736	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214214
VIII		158737	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884424
VIII		158739	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884492
VIII		158740	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946461
VIII		158748	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214317
VIII		158749	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765150
VIII		158751	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214458
VIII		158753	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946299
VIII		158754	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946460
VIII		158755	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946281
VIII		158757	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946305
VIII		158767	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997094
VIII		158770	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997653
VIII		158778	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997806
VIII		158780	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997803
VIII		158790	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bx357132
VIII		158792	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997805
VIII		158796	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829373
VIII		158800	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829394
VIII		158802	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833106
VIII		158804	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Cp 829888
VIII		158805	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Cp 833113
VIII		158809	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833114
VIII		158821	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Cp 829363
VIII		158825	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Cp 829365
VIII		158856	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945343
VIII		158877	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945782
VIII		158879	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268412
VIII		158884	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290827
VIII		158887	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945344
VIII		158891	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945368
VIII		158892	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945369
VIII		158894	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268245
VIII		158897	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945227
VIII		158898	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461557
VIII		158900	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945223
VIII		158901	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133252
VIII		158916	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945784
VIII		158925	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268227
VIII		158927	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268170
VIII		158929	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461552
VIII		158930	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945236
VIII		158937	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945232

VIII		158938	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461600
VIII		158940	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461599
VIII		158942	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461593
VIII		158944	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945261
VIII		158946	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268420
VIII		158962	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268413
VIII		158964	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461533
VIII		158966	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945370
VIII		158968	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 037186
VIII		158971	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268481
VIII		158983	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268469
VIII		158985	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268225
VIII		158987	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945779
VIII		158988	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945240
VIII		158990	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945212
VIII		158995	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098842
VIII		158996	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461594
VIII		158998	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945795
VIII		159000	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461573
VIII		159019	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461579
VIII		159021	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945224
VIII		159022	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500787
VIII		159028	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	ck 339609
VIII		159049	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339376
VIII		159059	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339936
VIII		159063	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453066
VIII		159066	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461595
VIII		159068	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BU 461596
VIII		159084	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997650
VIII		159092	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945785
VIII		159126	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493937
VIII		159143	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268246
VIII		159159	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 228003
VIII		159160	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945384
VIII		159162	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268207
VIII		159163	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 423699
VIII		159192	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 228242
VIII		159217	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945271
VIII		159235	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765349
VIII		159260	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853824
VIII		159280	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009564
VIII		159348	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 423667
VIII		159350	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357460
VIII		159502	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945282
VIII		159574	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BT 268485
VIII		159577	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 082087

VIII		159606	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917392
VIII		159608	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 423967
VIII		159680	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357581
VIII		159720	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945717
VIII		159742	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009570
VIII		159746	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009570
VIII		159754	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009570
VIII		159766	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945810
VIII		159772	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Bx 357392
VIII		159793	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849096
VIII		159801	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357391
VIII		159820	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 001435
VIII		159821	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 945811
VIII		159841	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826548
VIII		159908	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 241459
VIII		159909	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 241459
VIII		159912	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453431
VIII		159919	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032123
VIII		159920	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 032123
VIII		159931	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 744353
VIII		159943	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 983824
VIII		159951	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 111700
VIII		159953	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 201877
VIII		159957	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 332053
VIII		159958	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081461
VIII		159961	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829464
VIII		159993	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291702
VIII		159994	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291702
VIII		159995	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291702
VIII		159996	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 291702
VIII		160003	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC636296
VIII		160010	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	R129824
VIII		160024	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 357055
VIII		160027	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 028309
VIII		160028	23332	Xã Chư Hre	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824231

	#########	CS08689			Phan Xuân	1980	Nam	233326979
97	#########	VP			Sử Quốc Hu	1980	Nam	6,208E+10
98	#########	VP			Sử Quốc Hu	1980	Nam	6,208E+10
75	#########				Nguyễn Văn	1970	Nam	6,207E+10
74	#########	VP			Nguyễn Văn	1970	Nam	6,207E+10
6	#########	CH09436			A Lơk	1985	Nam	6,209E+10
	#########				Hoàng Văn	1989	Nam	3,709E+10
	#########	CH09437			A Lơk	1985	Nam	6,209E+10
	#########	CH09437			A Lơk	1985	Nam	6,209E+10
#########	#########	CH02709			Trần Minh	1971	Nữ	6,207E+10
26/05/2011	#########	CH05982			Trần Hùng	1963	Nam	3,706E+10
22/01/2015	#########	CH02284			Huỳnh Thị	1974	Nữ	5,617E+10
74	#########	VP			Nguyễn Văn	1963	Nam	3,406E+10
75	#########	VP			Nguyễn Văn	1963	Nam	3,406E+10
	#########	CH			Minh	2008	Nữ	2008
27/12/2014	#########	CH01878			Bet	1957	Nam	230086033
27/12/2014	#########	CH01879			Bet	1957	Nam	230086033
27/11/2014	#########	CH01877			Bet	1957	Nam	230086033
9	#########	VP			Hoàng Thàn	1989	Nam	6,209E+10
0	#########	VP			Hoàng Thàn	1989	Nam	6,209E+10
48	#########	VP02682			Nguyễn Văn	1993	Nam	3,609E+10
86	#########	VP02347			Nguyễn Ngọ	1997	Nam	5,21E+10
47	#########	VP02681			Ngô Thanh	1975	Nam	9,208E+10
82	#########	VP02346			Nguyễn Hoa	1974	Nam	6,207E+10
81	#########	VP02345			Hoàng Đức	1993	Nam	7,909E+10
28/08/2010	#########	CH 00237			Mai Viết Hù	1979	Nam	6,208E+10
	#########	CT 06264			NGUYỄN THỊ XUÂN T		Nữ	6,219E+10
#########	#########	184			Đào Văn Qu	1963	Nam	3,406E+10
25/11/2011	#########	CH00370			Trần Xuân	1962	Nam	233161579
#########	#########	H01180			Trần Xuân Hàng		Nữ	230293602
	#########	475			Huỳnh Ngân	1954	Nữ	5,205E+10
	#########	475			Huỳnh Ngân	1954	Nữ	5,205E+10
	#########	475			Huỳnh Ngân	1954	Nữ	5,205E+10
	#########	475			Huỳnh Ngân	1954	Nữ	5,205E+10
	#########	475			Huỳnh Ngân	1954	Nữ	5,205E+10
	#########	475			Huỳnh Ngân	1954	Nữ	5,205E+10
	#########	CT 03145			NGUYỄN HOÀNG TIẾ		Nam	6,409E+10
	#########	VP09335			Hồ Bá Tùng	1990	Nam	4,909E+10
#########	#########	CH00259			Trịnh Quang	1955	Nam	3,406E+10
26/05/2011	#########	CH03367			A Pang	1952	Nam	6,205E+10
37	#########	VP			Lưu Thiên	1980	Nam	6,208E+10
38	#########				Lưu Thiên	1980	Nam	6,208E+10
39	#########				Lưu Thiên	1980	Nam	6,208E+10
40	#########	VP			Lưu Thiên	1980	Nam	6,208E+10
2	#########	CH			Nguyễn Văn	2000	Nữ	

	#########	VP			Nguyen Văn	2001	Nữ	234
42	#########	CH			A Phĩu	1969	Nam	6,207E+10
93	#########	VP			Nguyễn Duy	1987	Nam	3,809E+10
94	#########	VP			Nguyễn Duy	1987	Nam	3,809E+10
47	#########	VP			Lê Thị Mỹ C	1988	Nữ	5,619E+10
51	#########	VP			Lê Thị Mỹ C	1988	Nữ	5,619E+10
52	#########				Nguyễn Văn	1981	Nam	6,208E+10
41	#########				A Phĩu	1969	Nam	6,207E+10
53	#########	VP			Nguyễn Văn	1981	Nam	6,208E+10
96	#########	VP			Mai Thị Thu	1994	Nữ	4,519E+10
	#########	CH01822			Nguyễn Văn	1950	Nam	3,605E+10
	#########	CS04584			Lê Quang N	1982	Nữ	6,208E+10
	#########	CS04588			Nguyễn Thị	1986	Nữ	6,419E+10
	#########	CS04573			Nguyễn Thị	1986	Nữ	6,419E+10
	#########	CS04586			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04576			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04599			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04570			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04583			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04582			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04578			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04587			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04585			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04575			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04571			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS04572			Lê Quang N	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS02973			Lê Thị Phươ	1964	Nữ	6,216E+10
59	#########				Đuruh	1953	Nam	6,205E+10
60	#########	VP			Đuruh	1953	Nam	6,205E+10
	#########	CH			Nguyễn Văn A		Nữ	
	#########	CH			Nguyễn Văn A		Nữ	
05	#########				Phan Thị Th	1971	Nữ	6,417E+10
06	#########	VP			Lê Ngọc Lệ	1993	Nữ	6,219E+10
10	#########	VP			Y Xoác	1992	Nữ	6,219E+10
24/12/2014	#########	CH02579			Nguyễn Thị	1980	Nữ	6,218E+10
73	#########	VP			Phạm Anh T	1982	Nam	6,208E+10
74	#########	VP			Phạm Anh T	1982	Nam	6,208E+10
75	#########	VP			Phạm Anh T	1982	Nam	6,208E+10
78	#########	VP			Nguyễn Tru	1991	Nam	6,209E+10
69	#########	VP			Trần Công C	1982	Nam	3,408E+10
72	#########				Phạm Anh T	1982	Nam	6,208E+10
76	#########	VP			Phạm Anh T	1982	Nam	6,208E+10
61	#########	VP			Đuruh	1953	Nam	6,205E+10
62	#########	VP			Đuruh	1953	Nam	6,205E+10
17/06/2010	#########	CH00066			Trần Văn Đ	1963	Nam	3,706E+10
	#########	CT03201			Trần Văn Đ	1963	Nam	3,706E+10

16/12/2016	########	CH2791			Trần Văn Đ	1963	Nam	3,706E+10
21/08/1999	########	825			A Dung		Nam	
31/05/2011	########	CH02327			Nguyễn Mi	1983	Nam	1,108E+10
########	########	CH00609			Huỳnh Thị S	1950	Nữ	5,215E+10
26/05/2011	########	CH03116			Nguyễn Kha	1969	Nam	3,407E+10
18	########	VP02691			Phạm Công	1977	Nam	6,208E+10
	########	CH09662			Đồng Thị L	1970	Nữ	6,217E+10
20/02/2012	########	CH00612			Nguyễn Văn	1963	Nam	3,406E+10
27/12/2014	########	CH01536			Ngô Đức Hu	1983	Nam	4,008E+10
	########	CT06214			NGUYỄN VĂN LÝ		Nam	4,009E+10
29/03/2000	########	1335			Trần Quang	1965	Nam	4,207E+10
18/10/2001	########	1590			Y Chyũi	1955	Nữ	1111111
26/04/2010	########	CH00072			Hoàng Ngọc	1970	Nam	3,807E+10
79	########	VP			Trần Thị Th	2001	Nữ	6,23E+10
98	########	VP 02456			Nguyễn Văn	1988	Nam	1,088E+09
18/11/1999	########	10			Võ Minh Ch	1948	Nam	5,048E+09
	########	VP 09187			NGUYỄN HỮU MẠNH		Nam	6,21E+10
13/04/2010	########	CH00153			Lê Trường C	1991	Nam	6,209E+10
	########	CS 03113			LÊ VĂN NIỀM		Nữ	4,209E+10
29/03/2000	########	981			Đặng Cường		Nữ	123
30/09/2014	########	CH00702			Hoàng Thị H	1994	Nữ	233182555
25/07/2011	########	CS00308			Nguyễn Trọ	1990	Nam	233118726
########	########	CH01272			Trần Văn D	1983	Nam	233260615
	########	CS04034			Đỗ Xuân Tc	1975	Nam	3,008E+10
	########	CS03470			Trần Quang	1988	Nam	233089816
	########	CS03516			Y Hol	1970	Nữ	6,217E+10
	########	CS03005			Nguyễn Xuâ	1973	Nam	233041435
	########	CS03233			Nguyễn Duy	1978	Nam	5,208E+10
	########	CS04059			Phạm Văn S	1987	Nam	6,209E+10
	########	CH02872			Phan Văn T	1969	Nam	4,007E+10
	########	CS03146			Nguyễn Văn	1975	Nam	4,008E+10
	########	CS03999			Nguyễn Trí	1977	Nam	233270329
	########	CS03673			Tô Thị Thu	1977	Nữ	233195568
	########	CS03549			Nguyễn Hữu	1982	Nam	233044524
29/12/2015	########	CH02812			Huỳnh Văn	1971	Nam	4,907E+10
	########	CS02984			Nguyễn Sỹ	1980	Nam	4,008E+10
	########	CS03951			Tô Thái Sơn	1987	Nam	6,209E+10
	########	CS03473			Nguyễn Tha	1974	Nam	3,507E+10
	########	CS03234			Ninh Văn Đ	1968	Nam	3,407E+10
14/01/2011	########	CH00186			Đoàn Văn H	1983	Nam	233054285
########	########	CH00108			Nguyễn Văn	1959	Nam	233134729
19/07/2010	########	CH00109			Đinh Văn S	1976	Nam	225121933
########	########	CH00026			Bùi Anh Dũ	1979	Nam	233037499
########	########	CH00054			Nguyễn Dư	1981	Nam	233058896
########	########	CH00297			Nguyễn Văn	1968	Nam	230308075
########	########				Nguyễn Văn	1969	Nam	230364175

29/08/2011	#########	CH00334			Tô Văn Tình	1976	Nam	164463695
24/06/2010	#########	CH00091			Y Lang	1962	Nữ	230341093
#########	#########	CH00637			Trần Trọng	1965	Nam	230306126
29/01/2011	#########	CH00205			Trương Văn	1968	Nam	233134948
28/01/2011	#########	CH00207			Lê Thị Mỹ I	1977	Nữ	233015140
18/07/2011	#########	CH00301			Nguyễn Thị	1973	Nữ	233015783
14/10/2008	#########				Phạm Văn I	1985	Nam	233073624
#########	#########				Hoàng Văn	1963	Nam	180994652
29/03/2012	#########	CH00406			Đinh Thị Li	1980	Nữ	233046549
29/06/2011	#########	CH00286			Nguyễn Thị	1960	Nữ	230404973
27/12/2011	#########	CH00378			Trần Văn T	1951	Nam	230079506
27/12/2011	#########	CH00378			Lê Thị Lệ H	1951	Nữ	230079551
17/01/2012	#########				Lê Văn Phư	1968	Nam	133093380
17/01/2012	#########				Lê Văn Phư	1968	Nam	133093380
19/07/2010	#########	CH00111			Nguyễn Thị	1978	Nữ	230511733
19/10/2010	#########	CH00156			Nông Ngọc	1978	Nam	233099029
14/06/2010	#########	CH00085			Trần Văn Tư	1972	Nam	23A921078
24/06/2010	#########	CH00090			Đoàn Văn H	1983	Nam	233054285
26/02/2007	#########				Đào Ngọc T	1963	Nam	230087848
#########	#########				Trần Minh U	1956	Nam	230015145
#########	#########	CH00323			Đặng Quốc	1962	Nam	233202622
28/01/2011	#########	CH00206			Lê Thị Mỹ I	1972	Nữ	5,217E+10
15/04/2011	#########	CH00252			Hà Thị Vinh	1960	Nữ	233020415
28/06/2010	#########	CH00092			Phạm Thị T	1975	Nữ	233099177
#########	#########	CH00030			Nguyễn Ngọ	1977	Nam	241619888
26/01/2011	#########	CH00197			Lâm Quang	1950	Nam	230060754
#########	#########	CH00051			Nguyễn Văn	1976	Nam	182138252
#########	#########	CH00239			Lê Anh Thọ	1952	Nam	4,505E+10
26/01/2011	#########	CH00204			A Then	1951	Nam	230341301
#########	#########				Hoàng Quan	1970	Nam	285239595
#########	#########	CH00629			Lê Văn Hạn	1976	Nam	233016224
30/03/2010	#########	CH00064			Nguyễn Đức	1967	Nam	211877125
#########	#########	CH00321			Đỗ Văn Thả	1945	Nam	210575704
#########	#########	CH00022			Đỗ Thị Hồn	1979	Nữ	211674953
20/01/2011	#########	CH00193			Phạm Văn T	1960	Nam	161636169
25/04/2011	#########	CH00251			Nguyễn Đức	1965	Nam	233195555
19/10/2010	#########	CH00157			Nguyễn Thà	1984	Nam	233064694
#########	#########	CH00104			Nguyễn Văn	1968	Nam	230453228
26/01/2011	#########	CH00203			A Tuên	1965	Nam	230241293
#########	#########	CH00053			Trương Văn	1968	Nam	211105982
25/04/2011	#########	CH00256			Mai Văn Th	1973	Nam	233040880
#########	#########	CH00296			Nguyễn Thị	1968	Nữ	233020136
#########	#########	CH00150			Ngô Thị Th	1952	Nữ	230327894
#########	#########	CH00014			Nguyễn Bôn	1930	Nam	230060721
#########	#########	CH00097			Nông Ngọc	1978	Nam	233099029
#########	#########	CH00167			Nguyễn Chí	1964	Nam	233124160

#########	#########				Văn Đình T	1954	Nam	
29/06/2011	########	CH00288			Phạm Văn H	1974	Nam	201270096
#########	#########	CH00237			Lê Đình Gia	1969	Nam	233197168
30/06/2010	########	CH00096			Trương Thị	1981	Nữ	233048031
#########	#########				A Jăn	1975	Nam	233095983
21/01/2008	########				Văn Đình T	1954	Nam	20127176
14/05/2012	########	CH00422			Phạm Thị K	1957	Nữ	233087154
#########	#########				Phan Văn Đ	1962	Nam	230393824
#########	#########	CH00613			Phan Đài	1931	Nam	233162970
#########	#########	CH00081			Võ Văn Mẫ	1966	Nam	211090915
#########	#########	CH00082			Đoàn Trọng	1975	Nam	194168498
24/02/2011	########	CH00216			Trần Văn Tư	1970	Nam	233181579
25/04/2011	########	CH00255			Trần Văn G	1980	Nam	194425094
#########	#########	CH00050			Nguyễn Thị	1973	Nữ	230450827
#########	#########	CH00152			Nguyễn Thị	1984	Nữ	233069121
31/07/2011	########	CH00305			Đặng Phùng	1959	Nam	233104545
14/06/2010	########	CH00086			Nguyễn Thị	1979	Nữ	233021983
#########	#########	CH00107			Nguyễn Văn	1959	Nam	233134729
#########	#########				Huỳnh Tấn	1975	Nam	233168850
29/01/2010	########	CH00036			Đỗ Xuân Hi	1959	Nam	233104327
#########	#########	CS00929			A Yuk	1955	Nam	233133385
#########	#########	CH00627			Nguyễn Văn	1968	Nam	230308075
#########	#########	CH00656			Lê Đức Qúi	1977	Nam	
#########	#########	CH01184			A Khoanh	1960	Nam	
#########	#########	CH00635			Trần Trọng	1965	Nam	230306126
#########	#########	CH00636			Trần Trọng	1965	Nam	230306126
#########	#########	CS03020			Lê Đức Lon	1979	Nam	233021986
#########	#########	CH00624			Ngô Tùng H	1964	Nam	
#########	#########	CH00626			Ngô Tùng H	1964	Nam	
#########	#########	CH00930			A Yuk	1955	Nam	233133385
#########	#########	CH00893			A Phẩm	1957	Nam	233238854
#########	#########	CH00908			Y SER	1968	Nam	230341097
#########	#########	CH00892			A Phẩm	1957	Nam	233238854
#########	#########	CH01197			Trần Văn Tư	1970	Nam	233181579
#########	#########	CH00881			A Nhin	1940	Nam	233299775
#########	#########	CH01120			A Meo	1957	Nam	230061213
24/12/2014	########	CH02554			Nguyễn Văn	1960	Nam	4,906E+10
#########	#########	CH01097			Đoàn Hải H	1954	Nam	233025034
#########	#########	CH00924			A WĂN	1987	Nam	233088740
#########	#########	CH00451			A Hiệp	1983	Nam	233071018
#########	#########	CH00826			Nguyễn Văn	1972	Nam	233172967
#########	#########	CH01142			A Quỳnh	1977	Nam	233025048
26/01/2010	########	CH00072			Hoàng Ngọc	1970	Nam	171785005
#########	#########	CH00106			Nguyễn Văn	1959	Nam	233134729
#########	#########	CH00285			Đào Đình A	1958	Nam	233180448
14/04/2011	########	CH00250			A Hiệp	1983	Nam	233071018

26/04/2010	#########	CH00071			Nguyễn Văn	1983	Nam	233061939
26/04/2010	#########	CH00073			Nguyễn Thị	1951	Nữ	230060772
15/03/2010	#########	CH00057			Trần Như C	1966	Nam	230383330
#########	#########	CH00083			Đặng Thị Q	1961	Nữ	230087139
15/03/2010	#########	CH00060			Nguyễn Chí	1964	Nam	233124160
#########	#########	CH00055			A Jăn	1975	Nam	233095983
27/09/2010	#########	CH00149			Nguyễn Văn	1966	Nam	230308127
17/02/2011	#########				Trần Thị Oa	1985	Nữ	233192586
31/05/2010	#########	CH00080			Đoàn Thị N	1961	Nữ	160215598
30/03/2010	#########	CH00063			Nguyễn Đăn	1959	Nam	233026424
19/07/2010	#########	CH00110			Bùi Văn Kh	1970	Nam	233180127
20/01/2011	#########	CH00195			Đặng Thi X	1969	Nữ	233180979
25/10/2010	#########	CH00160			Trần Thành	1969	Nam	230374021
28/01/2011	#########	CH00209			A Juk		Nam	230450358
28/01/2011	#########	CH00208			A Juk		Nam	230450358
#########	#########				Bùi Thị Kin	1958	Nữ	230450358
28/01/2011	#########	CH00210			A Juk		Nam	230450358
17/01/2014	#########	CH00605			Nguyễn Thị	1986	Nữ	172276851
#########	#########	CH00630			Lê Văn Hạn	1976	Nam	233016224
#########	#########	CH00619			Nguyễn Thị	1954	Nữ	233233399
#########	#########	CH00672			Nguyễn Tru	1975	Nam	233016160
#########	#########	CH00622			Ngô Tùng H	1964	Nam	
#########	#########	CH01144			A Quỳnh	1977	Nam	233025048
30/09/2014	#########	CH00730			A Thanh	1967	Nam	
#########	#########	CH01015			A Lưu	1972	Nam	230473198
30/09/2014	#########	CH00731			A Theo	1972	Nam	233088720
#########	#########	CH00866			A Lanh	1976	Nam	233025045
#########	#########	CH00846			Y Chinh	1986	Nam	
#########	#########	CH00847			Y Chinh	1986	Nam	
#########	#########	CH00927			Y Winh	1970	Nam	233167067
#########	#########	CH00987			A Khuê	1980	Nam	
#########	#########	CH00926			Y Winh	1970	Nam	233167067
#########	#########	CH00988			A Khuê	1980	Nam	
#########	#########	CH01002			A Kưih	1969	Nam	
#########	#########	CH01058			A Ưu	1984	Nam	
#########	#########	CH01056			A Ưu	1984	Nam	
#########	#########	CH01057			A Ưu	1984	Nam	
#########	#########	CH00952			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH01001			A Kưih	1969	Nam	
#########	#########	CH00986			A Khuê	1980	Nam	
#########	#########	CH00953			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH01049			A Trang	1980	Nam	
30/09/2014	#########	CH00710			Y Díp	1971	Nam	
#########	#########	CH01202			A Kis	1967	Nam	230419943
#########	#########	CH00959			A ĐAI	1971	Nam	
#########	#########	CH01068			Y Puk	1946	Nữ	

#########	#########	CH01199			A WEN	1934	Nam	230076700
#########	#########	CH01012			A Lim	1982	Nam	
#########	#########	CH01043			Y Mư	1946	Nữ	230061324
#########	#########	CH00945			A Chuâng	1974	Nam	
30/09/2014	#########	CH00824			Hoàng Văn	1962	Nam	233073637
30/09/2014	#########	CH00705			Kiều Xuân	1957	Nam	
#########	#########	CH00872			A LƯM	1945	Nam	230061282
30/09/2014	#########	CH00813			Nguyễn Văn	1971	Nam	3,607E+10
#########	#########	CH02722			Nguyễn Văn	1975	Nam	233060886
30/09/2014	#########	CH00825			Hoàng Văn	1962	Nam	233073637
#########	#########	CH01300			Vũ Minh Lu	1979	Nam	233035899
#########	#########	CH01216			Nguyễn Văn	1976	Nam	233161116
30/09/2014	#########	CH00780			A Thin(B)	1968	Nam	230419930
30/09/2014	#########	CH00779			A Thin(B)	1968	Nam	230419930
	#########	CH03387			Y Jrữi	1955	Nữ	230306634
#########	#########	CH01109			A KYƯK	1967	Nam	230419918
#########	#########	CH01073			A Brưn	1963	Nam	230061162
#########	#########	CH00976			A HNHAR	1946	Nam	230061408
#########	#########	CH00944			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH01069			Y Pưk	1946	Nữ	
#########	#########	CH01039			Sưk	1973	Nam	
#########	#########	CH00960			A ĐAI	1971	Nam	
#########	#########	CH00946			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH00947			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH00948			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH00981			A Huin	1975	Nam	
#########	#########	CH00868			A Lanh	1976	Nam	233025045
#########	#########	CH01101			A Klih	1963	Nam	230061229
#########	#########	CH00845			CHAL	1962	Nam	230293049
#########	#########	CH01220			Trần Xuân I	1952	Nam	3,605E+10
#########	#########	CH01352			Trần Văn Tl	1957	Nam	233150126
19/03/2015	#########	CH02725			Nguyễn Văn	1962	Nam	233256682
#########	#########	CH01302			Nguyễn Văn	1964	Nam	233213569
#########	#########	CH00933			Y Lưi	1953	Nam	230061278
#########	#########	CH01225			Trần Văn D	1975	Nam	233073638
#########	#########	CH01083			Lê Anh Cườ	1980	Nam	233215301
#########	#########	CH01388			Vũ Xuân Tu	1954	Nam	233056838
#########	#########	CH01283			Trần Văn Li	1963	Nam	233226208
#########	#########	CH00950			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH00951			A Chuâng	1974	Nam	
30/09/2014	#########	CH00745			A Theo	1972	Nam	233088720
30/09/2014	#########	CH00803			A Jon	1975	Nam	
#########	#########	CH00867			A Lanh	1976	Nam	233025045
#########	#########	CH01075			A Brưn	1963	Nam	230061162
30/09/2014	#########	CH00807			A Jon	1975	Nam	
30/09/2014	#########	CH00806			A Jon	1975	Nam	

#########	#########	CH00046			Nguyễn Văn	1973	Nam	230485433
#########	#########	CH00103			Trần Minh T	1987	Nam	233097046
26/12/2005	#########				Đặng Quốc	1962	Nam	230060714
#########	#########	CH00100			Phạm Văn E	1962	Nam	233183151
14/06/2007	#########				Nguyễn Văn	1970	Nam	230419891
#########	#########	CH00049			A Đer	1975	Nam	
#########	#########				Lê Ngọc Mi	1962	Nam	230486447
#########	#########	CH00657			Lê Đức Quý	1977	Nam	
26/06/2007	#########				Vũ Thị Thủ	1966	Nữ	233058893
26/01/2011	#########	CH00200			Nguyễn Mạ	1981	Nam	191442835
#########	#########	CH00166			Văn Đình T	1954	Nam	20127176
17/05/2010	#########	CH00074			Lê Trần Bá	1968	Nam	233150072
20/01/2011	#########	CH00194			Lê Thị Hằng	1983	Nữ	233070583
#########	#########	CH01183			A Khoanh	1960	Nam	
#########	#########	CH00099			Phạm Văn N	1983	Nam	164154793
	#########	CH03490			Đoàn Minh	1974	Nam	233016220
	#########	CH03650			Nguyễn Thà	1984	Nam	233064694
	#########				Phạm Thị H	1974	Nữ	183227874
#########	#########	CH00068			Lê Văn Tám	1967	Nam	233073635
	#########	CH03542			Nguyễn Thị	1976	Nữ	233086278
30/09/2014	#########	CH00822			Nguyễn Văn	1937	Nam	
30/09/2014	#########	CH00723			A Pen	1967	Nam	233025055
30/09/2014	#########	CH00711			A PĂULLY	1980	Nam	233106662
30/09/2014	#########	CH00769			A Thin(B)	1968	Nam	230419930
30/09/2014	#########	CH00776			A Thin(B)	1968	Nam	230419930
30/09/2014	#########	CH00777			A Thin(B)	1968	Nam	230419930
	#########	CT02438			Lê Hoàng D	1975	Nam	3,008E+10
	#########	VP07063			Lương Thàn	1990	Nam	6,209E+10
24/12/2014	#########	CH01574			Lương Công	1994	Nam	5,609E+10
	#########	CS03141			Nguyễn Thị	1968	Nữ	4,217E+10
	#########	CS03461			Bùi Minh Sa	1980	Nam	6,208E+10
#########	#########	CH02801			Lê Hiếu Thu	1982	Nam	7,408E+10
	#########	CS03213			Lê Quang L	1973	Nam	5,207E+10
	#########	CS03213			Lê Dũng	1966	Nam	6,207E+10
#########	#########	CH00489			Mai R Gây	1987	Nam	6,209E+10
#########	#########	CS01315			Nguyễn Tấn	1963	Nam	5,106E+10
	#########	CH03563			Trần Ngọc T	2000	Nam	6,22E+10
27/12/2014	#########	CH01921			Jir	1937	Nam	6,204E+10
27/12/2014	#########	CH01921			Jir	1937	Nam	6,204E+10
71	#########				Nguyễn Thị	2001	Nữ	6,23E+10
70	#########	VP			Nguyễn Thị	2001	Nữ	6,23E+10
50	#########	VP305			Phan Đức T	1976	Nam	6,208E+10
	#########	CS06223			Đỗ Thị Ánh	2003	Nữ	1,303E+09
	#########	CS03329			Nguyễn Ngọ	1990	Nam	5,209E+10
#########	#########	CH02735			Nguyễn Văn	1963	Nam	1,063E+09
	#########	CH00594			Đinh Thị Ki	1988	Nữ	233112565

#########	#########	CH01161			Nguyễn Đức	1980	Nam	4,408E+10
14/04/2011	#########	CH00245			Phạm Văn C	1992	Nam	233139819
#########	#########	CH00671			Mai Viết Hu	1979	Nam	233025290
30/09/2014	#########	CH00836			Trần Văn H	1970	Nam	233044676
	#########	CS04033			Nguyễn Tiế	1995	Nam	233195654
	#########	CS03977			Nguyễn Tiế	1971	Nam	2,407E+10
	#########	CS03978			Nguyễn Tiế	1971	Nam	2,407E+10
#########	#########	CH00666			Vũ Văn Tú	1969	Nam	233140814
#########	#########	CH00882			A Gip	1990	Nam	233128000
	#########	CS03273			Kiều Đức Q	1971	Nam	233026548
	#########	CS02988			Phạm Văn H	1987	Nam	3,609E+10
	#########	CS04057			Phạm Văn H	1987	Nam	162965903
	#########	CS04384			Nguyễn Hải	1980	Nam	233044673
	#########	CS03529			Nguyễn Tha	1973	Nam	233056854
	#########	CS03975			Nguyễn Đìn	1977	Nam	233190868
#########	#########	CH02753			Nguyễn Văn	1972	Nam	233172967
#########	#########	CH02755			Nguyễn Lươ	1984	Nam	233083096
	#########	CH02768			Nguyễn Thị	1965	Nữ	233088691
#########	#########	CH02774			Nguyễn Quố	1983	Nam	233080453
#########	#########	CH02756			Nguyễn Đức	1939	Nam	233134470
27/10/2015	#########	CH02778			Nguyễn Ngọ	1980	Nam	233096836
30/09/2014	#########	CH00704			Phạm Bá Tò	1957	Nam	233053745
#########	#########	CH00912			Y SER	1968	Nam	230341097
30/09/2014	#########	CH00815			Phạm Văn K	1967	Nam	233162969
#########	#########	CH00843			CHAL	1962	Nam	230293049
#########	#########	CH00841			A Brinh	1957	Nam	230061161
#########	#########	CH00931			A Yuk	1955	Nam	233133385
#########	#########	CH00869			A Loang	1972	Nam	230473160
#########	#########	CH00852			A Khoăi	1972	Nam	230473157
#########	#########	CH00851			Y Nam	1960	Nam	
#########	#########	CH01155			A RÔ	1963	Nam	230341319
#########	#########	CH00903			A PLEH	1956	Nam	230293047
#########	#########	CH01096			A Hưn	1954	Nam	230293038
#########	#########	CH00844			CHAL	1962	Nam	230293049
	#########	CS03051			Hà Thị Liên	1962	Nữ	233195364
	#########	CH03055			Nguyễn Bôn	1930	Nam	233232895
	#########	CS03052			Mai Thị Bảo	1980	Nữ	233267666
	#########	CS03060			Võ Thị Châ	1979	Nữ	233179511
	#########	CS03058			Võ Thị Châ	1979	Nữ	233179511
#########	#########	CH01284			Trần Văn Li	1963	Nam	233226208
30/09/2014	#########	CH00713			A Liêm	1972	Nam	233081370
#########	#########	CH01386			Trần Thị Qu	1943	Nam	160205525
#########	#########	CH01279			Đoàn Văn K	1970	Nam	233019535
#########	#########	CH01384			Đinh Văn Đ	1970	Nam	230419897
#########	#########	CH01317			Trần Văn Ph	1981	Nam	233044679
30/09/2014	#########	CH00753			Nguyễn Xuâ	1947	Nam	230077645

30/09/2014	#########	CH00751			Nguyễn Xua	1947	Nam	230077645
30/09/2014	#########	CH00750			Nguyễn Xua	1947	Nam	230077645
#########	#########	CH01014			A Lưu	1972	Nam	230473198
#########	#########	CH00968			A Hang	1979	Nam	
#########	#########	CH00680			Nguyễn Thị	1954	Nữ	233154055
30/09/2014	#########	CH00709			Trần Văn B	1972	Nam	233062967
#########	#########	CH00973			Y Khuenh	1962	Nữ	6,216E+10
#########	#########	CH00972			Y Khuenh	1962	Nữ	6,216E+10
#########	#########	CH00971			Y Khuenh	1962	Nữ	6,216E+10
30/09/2014	#########	CH00707			Nguyễn Hoa	1992	Nữ	6,219E+10
	#########	CS03147			Nguyễn Văn	1984	Nam	230582472
	#########	CS03696			Trần Văn Đ	1991	Nam	6,209E+10
	#########	CS03183			Lâm Thị Mi	1973	Nữ	4,617E+10
	#########	CS03114			Nguyễn Trọ	1970	Nam	6,207E+10
31/03/2015	#########	CH02728			Phan Thị Bí	1988	Nữ	231097053
30/09/2014	#########	CH00732			A Theo	1972	Nam	233088720
30/09/2014	#########	CH00717			A Liêm	1972	Nam	233081370
#########	#########	CH02743			Đoàn Thị N	1960	Nam	233211969
#########	#########	CH02740			Phan Trọng	1963	Nam	341335447
22/04/2014	#########	CH00692			Nguyễn Văn	1943	Nam	233227226
30/01/2015	#########	CH02718			Nguyễn Ngọ	1968	Nữ	231148078
14/02/2015	#########	CH02720			Nguyễn Văn	1958	Nam	233026516
13/11/2015	#########	CH02783			Bùi Thị Phu	1986	Nữ	233258767
#########	#########	CH02764			Nguyễn Tha	1990	Nam	233113448
24/10/2015	#########	CH02788			Nguyễn Văn	1988	Nam	233098007
#########	#########	CH02765			Hoàng Vân	1967	Nam	233117961
24/10/2015	#########	CH02787			Nguyễn Xuâ	1975	Nam	233060886
	#########	CH02770			Lê Thị Kim	1955	Nữ	233233391
	#########	CH02796			Lê Đức Duy	1994	Nam	233188275
	#########	CH02797			Lê Đức Thà	1969	Nam	233162966
27/11/2015	#########	CH02794			Nguyễn Văn	1982	Nam	211803758
27/11/2015	#########	CH02793			Nguyễn Văn	1971	Nam	233081373
#########	#########	CH02798			Nguyễn Thị	1987	Nữ	233086279
#########	#########	CH02804			Hoàng Văn	1965	Nam	233110322
	#########	CH02807			A Then	1951	Nam	233293594
#########	#########	CH02806			A Then	1951	Nam	233293594
18/12/2015	#########	CH02808			Lương Thị T	1983	Nữ	233054280
23/12/2015	#########	CH02810			Đặng Văn S	1967	Nam	233285731
13/01/2016	#########	CH02819			Phạm Thị N	1984	Nữ	233063518
25/01/2016	#########	CH02822			Lưu Văn Hó	1973	Nam	233124043
#########	#########	CH02826			Lê Đức Duy	1994	Nam	233188275
19/01/2016	#########	CH02820			Nguyễn Thị	1980	Nữ	233062644
28/03/2016	#########	CH02839			Nguyễn Thị	1981	Nữ	233041901
#########	#########	CH02832			Lê Đức Thô	1980	Nam	233031158
	#########	CH02840			Nguyễn Hữu	1956	Nam	233227770
15/03/2016	#########	CH02838			Nguyễn Đìn	1980	Nam	233068227

15/10/2015	#########	CH02278			Phạm Văn I	1985	Nam	233073624
20/05/2016	#########	CH02851			Bùi Minh P	1992	Nam	233139831
28/04/2016	#########				Y Bre	1980	Nữ	233031208
	#########	CH02852			Trần Văn T	1957	Nam	5,206E+10
	#########	CH02857			Phạm Thanh	1983	Nam	233054021
27/08/2014	#########	CH00831			Nguyễn Tiế	1979	Nam	233260037
	#########	CH02856			Trương Văn	1966	Nam	233115488
#########	#########	CH02749			Nguyễn Bộ	1958	Nam	233227899
	#########	CH02861			Võ Tấn Quy	1984	Nam	233062332
14/02/2015	#########	CH02723			Phạm Thị N	1980	Nữ	233031186
20/04/2015	#########	CH02733			Vũ Văn Tuấ	1990	Nam	164387058
#########	#########	CH02748			Phạm Văn K	1967	Nam	233162969
23/01/2014	#########	CH00684			Trần Trọng	1977	Nam	233033329
#########	#########	CH01135			A Tri Tũ	1976	Nam	233019085
#########	#########	CH00905			A Ngik	1969	Nam	
#########	#########	CH00940			A Chir	1979	Nam	233041877
#########	#########	CH00904			A Ngik	1969	Nam	
#########	#########	CH00659			Lê Đức Quý	1977	Nam	233016222
#########	#########	CH00991			A Greoh	1972	Nam	
#########	#########	CH01025			A Naih	1976	Nam	
#########	#########	CH00963			Djưng	1980	Nam	
#########	#########	CH00977			A HNHAR	1946	Nam	230061408
#########	#########	CH01026			A Naih	1976	Nam	
#########	#########	CH01055			A Ưu	1984	Nam	
#########	#########	CH01054			A Ưu	1984	Nam	
28/05/2014	#########	CH00697			Nguyễn Văn Nghĩa		Nam	233209541
#########	#########	CH00876			A Ngaih	1971	Nam	230473161
#########	#########	CH00985			Khuach	1969	Nam	
#########	#########	CH01147			A Quỳnh	1977	Nam	233025048
#########	#########	CH00850			Y Hươi	1966	Nam	230308080
	#########	CS02971			Phạm Văn K	1967	Nam	233162969
	#########	CS02974			Phan Văn P	1985	Nam	233064967
	#########	CS02994			Nguyễn Lê	1984	Nữ	233289571
	#########	CS03001			Nguyễn Tấn	1978	Nam	233022896
	#########	CH03003			Lê Hữu Ngọ	1984	Nam	186213418
	#########	CS03006			Phạm Văn P	1962	Nam	233045884
	#########	CS03008			Trần Văn T	1957	Nam	233143485
	#########	CS03053			Nguyễn Lươ	1984	Nam	233083096
#########	#########	CH00652			Trần Thị Nh	1930	Nữ	230341069
#########	#########	CH01196			Phan Thị Hồ	1978	Nam	233025007
	#########	CS03484			Đặng Nam H	1983	Nam	233055839
	#########	CS03485			Lại Quốc Đạ	1996	Nam	233201118
	#########	CS03565			Nguyễn Văn	1972	Nam	233226376
	#########	CS03577			Nguyễn Thị	1994	Nữ	233162977
	#########	CS03576			Nguyễn Văn	1996	Nam	233201107
	#########	H00475			Trần Văn Sơ	1945	Nam	233110363

	#########	H00475			Trần Văn Sơ	1945	Nam	233110363
	#########	CS03550			Lê Văn Việt	1969	Nam	233156770
	#########	CS03553			Nguyễn Thị	1982	Nam	233211290
	#########	CS03567			Hà Huy Cươ	1985	Nam	233321561
	#########	CS03554			Nguyễn Văn	1972	Nam	233172967
	#########	CS03069			Phan Thị Vâ	1980	Nữ	233071983
17/05/2016	#########	CH02849			Nguyễn Hải	1992	Nam	233137899
	#########	CS03267			Nguyễn Vũ	1985	Nam	4,909E+10
	#########	CS04042			Phạm Văn C	1975	Nam	233270047
#########	#########	CH01047			Nguyễn Thị	1982	Nam	233211290
	#########	CH04046			Phạm Thanh	1986	Nam	233073645
	#########	CS04032			Nguyễn Thị	1961	Nữ	233081280
#########	#########	CH00646			Phạm Văn T	1964	Nam	233159980
#########	#########	CH00992			Nguyễn Ngọ	1984	Nam	211778700
	#########	CS03971			Đỗ Thế Vin	1985	Nam	233325548
	#########	CS03704			Trương Lê N	1979	Nam	233282343
	#########	CS02792			Tô Đông Kh	1995	Nam	233195173
#########	#########	CH00990			Nguyễn Ngọ	1984	Nam	211778700
	#########	CH04053			Lê Văn Vân	1962	Nam	233310651
	#########	CH04055			Phạm Thị D	1979	Nữ	3,618E+10
	#########	CH04056			Phạm Thị G	1983	Nữ	233054023
	#########	CH02860			Nguyễn Thị	1971	Nữ	7,717E+10
#########	#########	CH00961			Nguyễn Thị	1998	Nữ	233251885
24/10/2015	#########	CH02791			Trần Văn Th	1972	Nam	233268595
#########	#########	CH00864			Nguyễn Hoa	1988	Nam	6,209E+10
	#########	CH03633			Trần Đức L	1995	Nam	6,21E+10
#########	#########	CH01011			Phan Quang	1984	Nam	4,608E+10
#########	#########	CH02829			Nguyễn Hữu	1953	Nam	3,305E+10
#########	#########	CH01193			Nguyễn Đìn	1977	Nam	6,408E+10
#########	#########	CH01192			Nguyễn Đìn	1977	Nam	6,408E+10
	#########	CS03658			Trương Thị	1982	Nữ	6,218E+10
	#########	CS04630			Phạm Công	1977	Nam	233022903
#########	#########	CH01310			Trương Thi	1978	Nam	3,718E+10
	#########	CS02992			Nguyễn Lai	1989	Nam	6,209E+10
	#########	CS03230			Trịnh Ngọc	1996	Nam	6,41E+10
	#########	CS03279			Trần Lê Min	1994	Nam	5,619E+10
#########	#########	CH00982			Hồ Văn Hiề	1973	Nam	4,607E+10
#########	#########	CH00873			Trần Đức C	1966	Nam	6,207E+10
#########	#########	CH00674			Phan Minh H	1980	Nam	5,108E+10
	#########	CS02579			Nguyễn Thị	1980	Nữ	233029245
	#########	CS04682			Trần Đình H	1977	Nam	233019101
#########	#########	CH01098			Nguyễn Văn	1997	Nam	4,01E+10
#########	#########	CH01031			Trần Văn Th	1976	Nam	3,408E+10
	#########	CS04683			Trần Đình H	1977	Nam	233019101
22/04/2014	#########	CH00688			Bùi Thị Linh	1970	Nữ	6,217E+10
17/12/2012	#########	CH00475			Bùi Diệp Ph	1992	Nam	6,209E+10

15/02/2011	#########	CH00212			Bùi Diệp Ph	1992	Nam	6,209E+10
	#########	CS03018			Tô Đông Qu	1982	Nam	233062160
#########	#########	CS02752			Trần Anh T	1987	Nam	233348715
	#########	CS03274			Đỗ Xuân Tc	1975	Nam	3,008E+10
	#########	CH02785			Mai Văn Cả	1942	Nam	5,204E+10
20/09/2010	#########	CS00144			Nguyễn Thu	1997	Nữ	233235574
	#########	CS03235			Nguyễn Quc	1982	Nam	6,408E+10
24/12/2014	#########	CH02635			Tạ Thị Lụa	1981	Nữ	3,618E+10
	#########	CS03215			Ngô Văn Hả	1972	Nam	233112633
	#########	CS03248			Nguyễn Văn	1979	Nam	233070154
#########	#########	CH02800			Ngô Văn Du	1974	Nam	233297219
#########	#########	CH02805			Võ Văn Trầ	1981	Nam	233253541
31/10/2016	#########	CH02903			Nguyễn Khc	1976	Nam	233187415
	#########	CS03420			Trương Gia	1994	Nam	230915901
#########	#########	CH02782			Phạm Văn E	1985	Nam	233366933
#########	#########	CH00942			Yeng	1960	Nữ	233286794
#########	#########	CH00101			Võ Trọng D	1982	Nam	182373876
#########	#########	CH00655			Nguyễn Hải	1974	Nam	233016223
	#########	CS03641			Lê Ngọc Lir	1980	Nam	233034936
14/04/2011	#########	CH00244			Phạm Văn C	1992	Nam	6,209E+10
	#########	VP00527			Lê Nhật Tru	1979	Nam	233028267
	#########	CS00369			Lê Cảnh Bìn	1992	Nam	4,509E+10
	#########	CS03976			Trần Thị Tu	1984	Nữ	233061466
#########	#########	CH02828			Nguyễn Anl	1992	Nam	233153609
	#########	CS03954			Trần Quang	1988	Nam	233113452
#########	#########	CH00645			Nguyễn Văn	1989	Nam	233108141
#########	#########	CH01013			NguyễnTiến	1983	Nam	233 055 528
19/10/2010	#########	CH00159			Đỗ Minh Lc	1969	Nam	233 064 708
	#########	CS03514			Nguyễn Thị Ngọc Liên		Nữ	233 115 263
#########	#########	CH00975			Hồ Văn Hiề	1973	Nam	233115542
	#########	CS03522			Hồ Văn Điệ	1971	Nam	233248567
#########	#########	CH01354			Phạm Thiện	1976	Nam	233095986
17/05/2014	#########	CH00693			Đoàn Văn E	1995	Nam	233201125
#########	#########	CH01241			Trần Văn H	1945	Nam	160184337
#########	#########	CH01318			Mai Văn Qu	1983	Nam	233054012
#########	#########	CH01285			Trần Văn Li	1963	Nam	233226208
#########	#########	CH01378			Nguyễn Văn	1979	Nam	233041870
#########	#########	CH01311			Trần Thị Nh	1994	Nam	233188296
#########	#########	CH01368			Đinh Văn T	1970	Nam	233073641
30/09/2014	#########	CH00724			A Rin	1966	Nam	230306652
#########	#########	CH01253			Lại Văn Hợ	1983	Nam	233054027
#########	#########	CH01276			Đoàn Văn K	1970	Nam	233019535
24/12/2014	#########	CH02157			Đinh Văn T	1970	Nam	233073641
	#########	CH03793			Đinh Văn T	1981	Nam	233081368
#########	#########	CH01350			Đinh Thị Th	1979	Nam	233041914
#########	#########	CH01351			Đinh Văn T	1991	Nam	233117489

#########	#########	CH00939			A Băng	1984	Nam	233 063 709
#########	#########	CH00938			A Băng	1984	Nam	233 063 709
24/12/2014	#########	CH02368			Hyul	1958	Nữ	233 267 967
#########	#########	CH00941			Trương Hữu	1972	Nam	233215191
#########	#########	CH00670			Nguyễn Thị	1952	Nữ	230308091
#########	#########	CH01380			Nguyễn Quc	1963	Nam	233041931
#########	#########	CH00632			Lê Văn Hạn	1976	Nam	233016224
#########	#########	CH01053			Lê Tấn Tươ	1972	Nam	233088725
30/09/2014	#########	CH00814			Phạm Văn K	1967	Nam	233162969
#########	#########	CH01252			Phan Văn H	1970	Nam	
#########	#########	CH00649			Nguyễn Đìn	1965	Nam	2,303E+09
30/09/2014	#########	CH00808			Nguyễn Văn	1971	Nam	3,607E+10
	#########	CS03157			Nguyễn Cản	1997	Nam	233220171
	#########	CS03194			Mai Thị Du	1969	Nữ	233086292
	#########	CS03196			Nguyễn Thị	1968	Nữ	285355796
	#########	CS03201			Đỗ Anh Tuấ	1974	Nam	233020115
	#########	CS03129			Trần Đại Hc	1982	Nam	233055589
	#########	CS03217			Nguyễn Tấn	1966	Nam	230306089
	#########	CS03225			Huỳnh Thar	1982	Nam	233046342
	#########	CS03229			Tạ Thái Hạ	1984	Nam	215399112
	#########	CS03238			Lê Đức Thô	1980	Nam	233031158
	#########	CS03242			Phạm Văn C	1975	Nam	233270047
	#########	CS03163			A Tưk	1960	Nam	233086295
	#########	CS03172			Võ Thị Tran	1968	Nữ	233278744
	#########	CS03175			Đào Thị Mi	1976	Nữ	233015257
	#########	CS03176			Hoàng Thị T	1976	Nữ	233026988
	#########	CS03220			Hoàng Thị H	1983	Nữ	233074405
	#########	CS03247			Phạm Ngọc	1969	Nam	5,107E+10
	#########	CS02904			Vũ Văn Tru	1983	Nam	164099377
	#########	CS03698			Vũ Văn Phc	1973	Nam	233150989
	#########	CS03177			Nguyễn Văn	1977	Nam	233025104
	#########	CS03246			Nguyễn Tấn	1962	Nam	233115082
	#########	CS03269			Đinh Văn T	1984	Nam	233338816
	#########	CS03647			Nguyễn Văn	1977	Nam	233019532
	#########	CS03697			Vũ Thái Lor	1990	Nam	145455086
	#########	CH00259			Y Bir	1964	Nữ	230305088
	#########	CH00259			Y Bir	1964	Nữ	230305088
	#########	CH01348			Nguyễn Văn	1972	Nam	233110051
	#########	CS03317			Lường Minh	1987	Nam	233102933
	#########	CS03301			Lê Văn Việt	1969	Nam	233156770
	#########	CH03304			Trần Văn M	1979	Nam	233148937
	#########	CS03573			Võ Ngọc Tc	1982	Nam	211664065
	#########	CS03202			Nguyễn Mạ	1963	Nam	233087164
	#########	CS03221			Nguyễn Văn	1959	Nam	233134729
	#########	CS03228			Lê Đình Hiề	1967	Nam	230758966
	#########	CS03251			Nguyễn Tru	1989	Nam	233117490

26/12/2014	#########	CH02710			Nguyễn Hải	1984	Nam	233060880
	#########	CS03152			Trần Văn T	1984	Nam	233150548
	#########	CS03375			Nguyễn Văn	1975	Nam	233045767
	#########	CS03153			Trần Văn H	1990	Nam	233168803
	#########	CS03133			Đinh Văn T	1980	Nam	233168758
	#########	CS03148			Trần Minh T	1996	Nam	233 239 268
	#########	CS03164			A Tưk	1960	Nam	233086295
	#########	CS03166			Đặng Văn Q	1968	Nam	233022670
	#########	CS03169			A Toan	1987	Nam	233076734
	#########	CS03140			Lương Văn	1968	Nam	233327777
	#########	CS03125			Đoàn Minh	1974	Nam	233016220
#########	#########	CH00513			Lê Đức Anh	1977	Nam	233095973
#########	#########	CH02835			Lê Văn Thiế	1944	Nam	233044660
19/02/2016	#########	CH02827			Bùi Thị Phu	1986	Nữ	233258767
#########	#########	CH02834			Lê Văn Thiế	1944	Nam	233044660
23/03/2016	#########	CH02830			Nguyễn Quố	1988	Nam	233220052
	#########	CH02842			Nguyễn Hữu	1994	Nam	233188265
	#########	CH02844			Hà Thị Cúc	1961	Nữ	233109897
	#########	CH02846			Văn Thị Án	1978	Nữ	233184934
#########	#########	CH02845			Phạm Văn Q	1988	Nam	164349565
	#########	CH02862			Võ Tấn Tiến	1988	Nam	233089131
	#########	CH02863			Bùi Đăng Tà	1988	Nam	233088727
26/05/2015	#########	CH02746			Phạm Thiện	1976	Nam	233095986
#########	#########	CH00603			Trịnh Thị T	1984	Nữ	233062115
	#########	CH02780			Lê Anh Cườ	1980	Nam	233215301
13/04/2015	#########	CH02784			Nguyễn Ngọ	1987	Nam	233089374
#########	#########	CH00848			A Hrul	1978	Nam	233031195
#########	#########	CH00916			A Then	1951	Nam	233293594
#########	#########	CH00612			Nguyễn Hoà	1964	Nam	233040757
#########	#########	CH00621			Nguyễn Thị	1954	Nữ	233233399
#########	#########	CH00616			Nguyễn Thị	1966	Nữ	233234794
#########	#########	CH01119			A Meo	1957	Nam	230061213
#########	#########	CH00634			Trần Trọng	1965	Nam	230306126
#########	#########	CH00651			Trần Minh N	1975	Nam	
#########	#########	CH00604			Lê Văn Nam	1984	Nam	164197125
#########	#########	CH00668			Lê Đức Thô	1980	Nam	233031158
#########	#########	CH01117			A Meo	1957	Nam	230061213
#########	#########	CH00890			A Phẩm	1957	Nam	233238854
30/09/2014	#########	CH00725			A Rin	1966	Nam	230306652
	#########	CS03625			Lê Nhật Tru	1979	Nam	5,208E+10
	#########	CH02562			Võ Thị Hạn	1965	Nữ	233128008
	#########	CS03714			Đào Duy Th	1967	Nam	233082094
	#########	CS03715			Trần Bá Tuấ	1970	Nam	233197378
	#########	CH00537			Phan Thị Bí	1988	Nữ	231097053
	#########	CS03716			Trần Bá Tuấ	1970	Nam	233197378
	#########	CS03558			Hoàng Than	1980	Nam	233205345

	#########	CS03510			Y Lenh	1978	Nữ	233022993
	#########	CS03509			Nguyễn Văn	1991	Nam	233139841
	#########	CS03534			Nguyễn Thị	1980	Nữ	233268791
	#########	CS03531			Võ Tấn Cườ	1987	Nam	233085565
	#########	CS03524			A Êng	1960	Nam	233358846
	#########	CS03535			Bùi Tấn Đạt	1980	Nam	211736339
	#########	CS03521			Nguyễn Đìn	1981	Nam	233038360
	#########	CS03523			Y Phương	1993	Nữ	233154063
	#########	CS03547			Nguyễn Thà	1985	Nam	233085047
	#########	CS03533			Võ Tấn Lực	1978	Nam	233087566
	#########	CS03511			Phạm Văn T	1979	Nam	233037770
	#########	CS03559			Đinh Văn T	1975	Nam	233016199
	#########	CS03512			Phạm Văn T	1979	Nam	233037770
	#########	CS03561			Đặng Như Q	1994	Nữ	233177310
	#########	CS03520			Phạm Thị B	1961	Nữ	233163411
	#########	CS03548			Nguyễn Văn	1963	Nam	233096881
	#########	H01204			Y Yăn		Nữ	
	#########	CH03648			Nguyễn Thị	1984	Nữ	233062078
	#########	CS03660			Nguyễn Tru	1985	Nam	230612076
	#########	CS03659			Phạm Đình	1987	Nam	25829809
	#########	CH00267			A Lil	1982	Nam	233060881
	#########	CS03675			A Lễ	1977	Nam	233019551
	#########	CH02867			Hàn Đạo Qu	1992	Nam	230817796
#########	#########	CH01156			A Răk	1971	Nam	233095897
#########	#########	CH01106			A KYƯK	1967	Nam	230419918
#########	#########	CH01159			A Răk	1971	Nam	233095897
#########	#########	CH00631			Lê Văn Hạnh		Nam	233016224
#########	#########	CH00878			A Nhin	1940	Nam	233299775
#########	#########	CH00658			Lê Đức Quý	1977	Nam	233016222
#########	#########	CH01102			A KYƯK	1967	Nam	230419918
#########	#########	CH00862			A Khuang	1969	Nam	230419922
#########	#########	CH00863			A Khuang	1969	Nam	230419922
#########	#########	CH00880			A Nhin	1940	Nam	233299775
	#########	CS03059			Trần Văn Tl	1984	Nam	233150548
	#########	CS03074			Phạm Hùng	1980	Nam	233213606
	#########	CS03070			Nguyễn Văn	1984	Nam	233328639
	#########	CS03062			Trần Thị Mỹ	1992	Nữ	233141666
	#########	CS03062			Trần Thị Mỹ	1992	Nữ	233141666
	#########	CS03064			Phạm Công	1977	Nam	233022903
	#########	CS03066			Phan Thị Hồ	1978	Nữ	233025007
	#########	CS03079			Hà Thị Thắn	1977	Nữ	233129192
	#########	CS03076			Hà Thị Liên	1962	Nữ	233195364
	#########	CS03081			Nguyễn Văn	1971	Nam	233241834
	#########	CS03080			Nguyễn Thị	1994	Nữ	233178428
	#########	H00543			Nguyễn Thị	1959	Nữ	233227010
	#########	H00543			Nguyễn Thị	1959	Nữ	233227010

	#########	H00543			Nguyễn Thị	1959	Nữ	233227010
	#########	CS03083			Mai Trần Q	1991	Nữ	215134123
	#########	CS03088			Bùi Tấn Hư	1966	Nam	233271739
	#########	CS03106			Đặng Thị X	1969	Nữ	233180979
	#########	CS03108			Võ Văn Trầ	1981	Nam	233253541
	#########	CS03111			Đặng Thị H	1976	Nữ	233096862
	#########	CS03099			Đoàn Minh	1974	Nam	233 016 220
	#########	CS03126			Nguyễn Văn	1973	Nam	233281181
	#########	CS03127			Nguyễn Đìn	1980	Nam	233068227
	#########	CS03132			Bùi Văn Tu	1993	Nam	233154049
	#########	CS03095			Hồ Văn Khu	1968	Nam	211590097
	#########	CS03098			Đoàn Minh	1974	Nam	233 016 220
	#########	CS03089			Nguyễn Thị	1985	Nữ	194288715
	#########	CS03091			Hồ Tấn Mẫn	1987	Nam	233097383
	#########	CS03452			Nguyễn Thị	1967	Nữ	233034218
	#########	CS03465			Lê Anh Chu	1981	Nam	233044663
	#########	CS03468			Nguyễn Tấn	1966	Nam	230 306 089
	#########	CS03469			Nguyễn Thị	1976	Nữ	233 236 973
	#########	CH01672			A Trung		Nam	
	#########	CS03472			Phạm Văn C	1975	Nam	233270047
	#########	CS03385			Nguyễn Côn	1986	Nam	233318459
	#########	CS03391			Hoàng Quan	1970	Nam	285239595
	#########	CS03401			Phan Ngọc S	1967	Nam	233019383
	#########	CH03399			Nguyễn Lân	1976	Nữ	233177388
	#########	CH03402			Nguyễn Thị	1957	Nữ	233156870
	#########	CS03403			Trần Văn N	1984	Nam	6,208E+10
	#########	CS03379			Nguyễn Hồn	1981	Nam	233038269
	#########	CS03378			Nguyễn Văn	1980	Nam	184106115
#########	#########	CH00921			A Thon	1980	Nam	
#########	#########	CH01198			A WEN	1934	Nam	230076700
30/09/2014	#########	CH00819			Đoàn Thị N	1960	Nam	233211969
#########	#########	CH02754			Trần Văn Tl	1957	Nam	233143485
#########	#########	CH00922			A Thon	1980	Nam	
#########	#########	CH01084			Nguyễn Thị	1963	Nữ	210929004
#########	#########	CH01085			Nguyễn Văn	1978	Nam	233025006
#########	#########	CH00681			Mai Thắng	1972	Nam	
#########	#########	CH01037			Y Thung	1971	Nữ	
#########	#########	CH00967			A Hang	1979	Nam	
#########	#########	CH01033			A Phar	1972	Nam	
#########	#########	CH00833			Phạm Văn I	1986	Nam	31369020
#########	#########	CH01200			A Vanh	1975	Nam	230488426
#########	#########	CH00663			Lê Đức Thà	1969	Nam	233162966
#########	#########	CH00606			Lê Văn An	1957	Nam	233095980
#########	#########	CH00962			Djưng	1980	Nam	
#########	#########	CH01046			A Ta	1982	Nam	
#########	#########	CH01042			Y Mư	1946	Nữ	230061324

#########	#########	CH01010			A Lim	1982	Nam	
#########	#########	CH01009			A Lim	1982	Nam	
#########	#########	CH01003			A Lăm	1969	Nam	230341310
#########	#########	CH01071			Phai	1950	Nam	230061864
30/09/2014	#########	CH00703			Phạm Bá Tò	1957	Nam	233053745
30/09/2014	#########	CH00820			Đoàn Thị N	1960	Nam	233211969
#########	#########	CH00943			A Chuâng	1974	Nam	
#########	#########	CH01086			Nguyễn Văn	1978	Nam	233025006
16/05/2014	#########	CH00461			Phạm Thị Á	1943	Nam	133134314
30/09/2014	#########	CH00764			Nguyễn Xuâ	1947	Nam	230077645
30/09/2014	#########	CH00752			Nguyễn Xuâ	1947	Nam	230077645
#########	#########	CH00661			Lê Đức Quý	1977	Nam	233016222
#########	#########	CH01195			Nguyễn Thị	1973	Nữ	233128009
#########	#########	CH01050			A Trang	1980	Nam	
#########	#########	CH01022			Mâu	1978	Nam	
22/04/2014	#########	CH00690			Mai Trần Q	1991	Nữ	215134123
#########	#########	CH01004			A Lăm	1969	Nam	230341310
#########	#########	CH01211			A Trak	1974	Nam	230474721
#########	#########	CH00983			Khat	1984	Nam	233 306 527
#########	#########	CH00989			A Greoh	1972	Nam	
#########	#########	CH01034			A Phar	1972	Nam	
	#########	CS03019			Phạm Phúc	1978	Nam	233251841
	#########	CS03033			Phạm Công	1977	Nam	233022903
	#########	CS03035			Nguyễn Thị	1962	Nữ	233081389
	#########	CS03042			Nguyễn Thà	1974	Nam	233070522
	#########	CH03056			Nguyễn Bôn	1930	Nam	233232895
#########	#########	CH01005			Vũ Minh Tu	1971	Nam	233148886
#########	#########	CH01006			Nguyễn Thị	1983	Nữ	233062396
	#########	CS03463			Phạm Văn D	1985	Nam	233073624
#########	#########	CH01201			Phan Xuân T	1983	Nam	233051815
	#########	CS04014			A Phú	1987	Nam	6,209E+10
#########	#########	CH00682			Dương Thị T	1992	Nữ	6,219E+10
28/10/2010	#########	CS00164			Trần Thị Hu	1958	Nữ	5,216E+10
#########	#########	CH01100			Lê Hữu Lộc	1983	Nam	233062369
#########	#########	CH00643			Bùi Đăng Tâ	1988	Nam	8,709E+10
	#########	CS02511			Lương Công	1994	Nam	5,609E+10
	#########	CS03717			Võ Ngọc Ph	1980	Nam	6,208E+10
#########	#########	VP00849			Lê Khánh D	1983	Nam	6,208E+10
	#########	VP03151			Nguyễn Thị	1992	Nữ	6,219E+10
	#########	CS03571			Trần Hữu P	1985	Nam	6,209E+10
24/12/2014	#########				Lương Đình	1977	Nam	5,208E+10
	#########	CS02479			Nguyễn Văn	1973	Nam	3,607E+10
24/12/2014	#########	CH02316			Y Nhưk	1959	Nữ	6,216E+10
#########	#########	CH00860			Tô Mạnh Cư	1971	Nam	1,071E+09
30/09/2014	#########	CH00768			Trần Minh H	1991	Nam	7,509E+10
14/01/2013	#########	CH00497			Phạm Ngọc	1995	Nam	6,21E+10

	#########	CS03517			Nguyễn Tru	1989	Nam	6,209E+10
24/12/2014	#########	CS01506			Ngô Xuân M	1992	Nam	6,609E+10
24/12/2014	#########	CH02697			Nguyễn Xí	1967	Nam	7,207E+10
#########	#########	VP01133			Nguyễn Hiề	1981	Nam	6,208E+10
08	#########				Vũ Mạnh H	1991	Nam	3,709E+10
07	#########				Vũ Mạnh Hải		Nam	3,709E+10
66	#########				Ma Văn Hoa	1996	Nam	8,096E+09
#########	#########	CS01226			Trần Thị Nh	1994	Nữ	6,219E+10
	#########	CS02248			Phạm Văn S	1972	Nam	6,207E+10
	#########	CS03566			Phạm Văn H	1987	Nam	3,609E+10
	#########	CS02247			Phạm Văn S	1972	Nam	6,207E+10
595	#########	CS04997			Y Thu	1998	Nữ	6,22E+10
#########	#########	CS01227			Trần Thị Nh	1994	Nữ	6,219E+10
	#########	CH03666			Nguyễn Văn	1968	Nam	3,707E+10
18/11/1999	#########	650			Đặng Cường		Nữ	123
18/11/1999	#########	650			Đặng Cường		Nữ	123
	#########	CS01614			Nguyễn Mạ	1967	Nam	2,607E+10
95	#########	VP			Y Đĩm	1988	Nữ	6,219E+10
96	#########	VP			Y Đĩm	1988	Nữ	6,219E+10
	#########	CH03593			Nguyễn Hoa	1990	Nam	6,409E+10
26/05/2011	#########	CH			Y Bin	1956	Nữ	230308741
#########	#########	CH00549			Nguyễn Văn	1986	Nam	3,809E+10
24/05/2010	#########	CH00092			Nguyễn Văn	1986	Nam	3,809E+10
24/12/2001	#########	CH01446			A Yan	1967	Nam	230233114
#########	#########	CH00785			Y Biên	1967	Nữ	6,217E+10
	#########	CS02173			Nguyễn Thị	1987	Nữ	6,219E+10
18/11/1999	#########	75			Võ Thiện	1964	Nam	5,206E+10
18/11/1999	#########	75			Võ Thiện	1964	Nam	5,206E+10
18/11/1999	#########	75			Võ Thiện	1964	Nam	5,206E+10
18/11/1999	#########	75			Võ Thiện	1964	Nam	5,206E+10
25/06/2011	#########	CH02070			Trương Vĩn	1988	Nam	6,209E+10
29/03/2000	#########	1168			Đào Văn Ph	1959	Nam	6,206E+10
24/12/2014	#########	CH01594			A Thủk	1952	Nam	6,205E+10
77	#########	VP			Phạm Anh T	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CH 05653			A BAN		Nam	6,208E+10

Số 131 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			20	895	Thôn Kon R	259,3
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdy6jj0sr		66	442	xã Đăk Rơ V	9914,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdy3u16vj		66	441	xã Đăk Rơ V	400,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc3gxsu0c0		17	773	xã Đăk Rơ V	643,5
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc3gxt3uzh		17	772	xã Đăk Rơ V	431,3
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			57	526	xã Đăk Rơ V	8069,3
thôn Kon Klor, xã Đắk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kor					159	1041	xã Đăk Rơ V	1178,6
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			57	527	Thôn Kon J	1956,7
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			57	127	Thôn Kon J	1418,1
Tổ 2, phường Đăk Bla, tỉnh Quảng N			w6sc6qdmnkvr		10	217	xã Đăk Rơ V	2000,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			46	175	xã Đăk Rơ V	5097,9
620 đường Duy Tân, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					139	178	xã Đăk Rơ V	2339,2
Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			162	581	Xã Đăk Rơ	1850,7
Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			162	580	Xã Đăk Rơ	300,0
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi					3000	2000	xã Đăk Rơ V	1000,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chủ hộ			101	67	xã Đăk Rơ V	1652,2
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chủ hộ			101	27	xã Đăk Rơ V	1468,7
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chủ hộ			101	89	xã Đăk Rơ V	2174,3
441/19 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			13	854	xã Đăk Rơ V	800,0
441/19 Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			13	855	xã Đăk Rơ V	202,5
phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			1	407	xã Đăk Rơ V	160,4
phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi					3	687	xã Đăk Rơ V	422,4
Phường Hur	Đồng sử dụ	Chồng			1	406	xã Đăk Rơ V	199,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			3	686	xã Đăk Rơ V	998,3
749/3 Xô V	Đồng sử dụ	Chồng			3	688	xã Đăk Rơ V	425,6
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			148	12	xã Đăk Rơ V	1170,4
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi					36	2074	xã Đăk Rơ V	249,5
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc3wctwwn8		6	69	xã Đăk Rơ V	6324,0
Số 191 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zpn6ub4		8	34	xã Đăk Rơ V	1254,9
Số 191 đườn	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6mjy7qn5		15	80	xã Đăk Rơ V	3449,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			19	32	xã Đăk Rơ V	2412,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			19	30	xã Đăk Rơ V	2065,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6fj4mhs6		25	1	xã Đăk Rơ V	5368,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			26	1	xã Đăk Rơ V	2245,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			26	2	xã Đăk Rơ V	3980,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			26	5	xã Đăk Rơ V	468,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zz8jzb4		3	359	xã Đăk Rơ V	1567,2
phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng			54	1846	xã Đăk Rơ V	135,7
xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi					62	304	xã Đăk Rơ V	483,9
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			42	148	xã Đăk Rơ V	21085,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			98	1093	Thôn Kon K	326,6
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			98	1094	Thôn kon K	450,1
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			98	1095	Thôn Kon K	414,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			98	1096	Thôn Kon K	703,8
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi					5000	3000	xã Đăk Rơ V	300,0

xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				4000	4000	Xã Đăk Rơ	200,0
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				98	1100	Thôn Kon K	4082,1
Số 29 đường	Đồng sử dụ	Chồng		101	1081	Thôn Kon T	588,5
Số 29 đường	Đồng sử dụ	Chồng		101	1082	Thôn Kon T	497,6
phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi				8	1380	xã Đăk Rơ V	601,0
phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi				8	1381	xã Đăk Rơ V	540,9
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				17	770	xã Đăk Rơ V	758,3
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				98	1099	Thôn Kon K	1228,7
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				17	771	xã Đăk Rơ V	300,0
Xã Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai				8	1383	xã Đăk Rơ V	475,8
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vkj1nu7	13	111	xã Đăk Rơ V	1553,2
phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				17	612	xã Đăk Rơ V	1136,1
Số 254 đường Trần Hưng Đạo, phường Kon Tum, tỉnh Quảng				17	608	xã Đăk Rơ V	1400,2
Số 254 đường Trần Hưng Đạo, phường Kon Tum, tỉnh Quảng				13	715	xã Đăk Rơ V	1957,3
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	610	xã Đăk Rơ V	2671,2
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	624	xã Đăk Rơ V	2386,0
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	626	xã Đăk Rơ V	1431,5
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	627	xã Đăk Rơ V	1024,9
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	613	xã Đăk Rơ V	1546,1
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	617	xã Đăk Rơ V	1350,4
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	622	xã Đăk Rơ V	3584,3
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	609	xã Đăk Rơ V	2100,2
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	611	xã Đăk Rơ V	2502,7
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	625	xã Đăk Rơ V	2136,5
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		17	628	xã Đăk Rơ V	1024,1
Số 254 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		13	716	xã Đăk Rơ V	2130,8
phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				1	411	xã Đăk Rơ V	1572,8
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				102	991	xã Đăk Rơ V	1745,4
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				102	992	xã Đăk Rơ V	403,7
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi			w6sc3zj59bsf	2000	1001	xã Đăk Rơ V	445,6
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi			w6sc3zhffh6p	2000	1002	xã Đăk Rơ V	554,0
Thôn 2, xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				154	46	Quốc lộ 14,	233,6
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				61	1266	xã Đăk Rơ V	365,2
Thôn Plei Dơng, xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				159	543	Xã Đăk Rơ	2635,9
phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi				19	1270	xã Đăk Rơ V	5209,6
Đường Phan Chu Trinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				102	998	xã Đăk Rơ V	117,6
Đường Phan Chu Trinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				102	999	xã Đăk Rơ V	117,4
Đường Phan Chu Trinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				102	1000	xã Đăk Rơ V	117,4
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				128	185	xã Đăk Rơ V	1991,8
Xã Đăk Rơ	Đồng sử dụ	Chồng		54	2207	Xã Đăk Rơ	395,5
Đường Phan Chu Trinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				102	997	xã Đăk Rơ V	117,6
Đường Phan Chu Trinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				102	1001	xã Đăk Rơ V	117,4
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				102	993	xã Đăk Rơ V	403,7
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi				102	994	xã Đăk Rơ V	404,3
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng		97	158	xã Đăk Rơ V	149,5
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng		102	20	xã Đăk Rơ V	531,8

xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			102	536	xã Đăk Rơ V	389,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			102	423	xã Đăk Rơ V	4376,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			40	383	xã Đăk Rơ V	6657,0
					1	82	xã Đăk Rơ V	1356,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			49	142	xã Đăk Rơ V	4839,0
Hẻm 76 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6j6mq2kb		13	102	xã Đăk Rơ V	3430,4
phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					62	803	xã Đăk Rơ V	300,0
Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			162	220	xã Đăk Rơ V	2161,3
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			101	62	xã Đăk Rơ V	1582,2
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			33	852	xã Đăk Rơ V	420,4
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			146	472	xã Đăk Rơ V	250,3
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			51	286	xã Đăk Rơ V	2291,5
Phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			7	651	Tỉnh lộ 671,	733,2
xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					45	500	xã Đăk Rơ V	584,3
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			7	952	xã Đăk Rơ V	136,5
phường Đăk	Đồng sử dụ	Chủ hộ			127	474	xã Đăk Rơ V	5763,0
phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					18	2313	Quốc lộ 24,	205,6
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi			w6sc66js6xux		24	158	xã Đăk Rơ V	353,5
xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi					16	596	xã Đăk Rơ V	249,6
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6msf1rup		15	2	xã Đăk Rơ V	2718,0
Số Nhà 64 Đường Duy Tân, Phường			w6sc3uxxfwjr		13	334	Xã Chư Hre	2540,2
Thôn 3, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xx6ngw0		2	258	Thôn 5, Xã	511,2
thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uwszfky		13	363	Xã Chư Hre	1832,5
Số Nhà 38 E	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3usht6t4		13	626	Thôn Diêm	177,0
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gygvgb1		17	399	Đường nhựa	588,1
Thôn Plei Tơ Nghia, Phường Quang			w6sc6q68qemh		10	352	Thôn Kon H	9850,8
Số Nhà 247	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wumrgg5		6	1042	Thôn Đăk P	524,6
Số Nhà 111	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wrb0nns		7	713	Tỉnh lộ 671,	1286,8
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gx4tfuy		17	522	Thôn 4, Xã	507,5
Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			8	843	Tỉnh lộ 671,	690,7
Số Nhà 275	Đồng sử dụ	Chồng			13	545	Xã Chư Hre	265,6
Số 122/18 E	Đồng sử dụ	Chồng			1	339	Đường bao	207,1
Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc654kwh7u		18	570	Thôn 4, Xã	3296,2
Số Nhà 22 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zp43uhj		8	995	Đường bê tô	457,2
Số Nhà 312	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xqgznyy		2	294	Thôn 5, Xã	679,0
Xóm Đồng	Đồng sử dụ	Chồng			1	226	Thôn Plei G	453,5
Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zx0b5kd		3	524	Tỉnh lộ 671,	288,8
Số Nhà 75 E	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uvj0pxc		13	563	Đường nhựa	551,0
Số Nhà 565	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xhv7bx7		6	1033	Tỉnh lộ 671,	485,2
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pd1espj		3	144	Thôn Đăk B	387,9
Số 65A Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			4	5001	Đường tỉnh	1547,6
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pu60de7		4	160	Xã Chư Hre	282,9
Khối phố 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện			w6sc3x55cr09		6	21	Thôn 4, Xã	654,9
Số 126 Phan Đình Phùng, Phường Q			w6sc3wfjyk0t		6	73	Thôn 4, Xã	653,1
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			1	79	Đường Liên	644,5
Thôn 8, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z07bt12		7	51	Thôn Diêm	1520,4

Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9852rmwv	1	142	Đường đất,	1138,4
Thôn Pleigroi, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				1	104	Xã Chư Hre	850,0
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yfsw1tz	7	116	Thôn 5, Xã	3953,1
Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pd116w0	3	143	Đường tỉnh	295,4
Tổ 5, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6sc6p89xrqy	3	128	Tỉnh Lộ 671	564,7
Tổ 5, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6sc98h4ju1z	1	132	Xã Chư Hre	412,3
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3zt4u8gb	3	109	Thôn Đăk P	478,8
Số nhà 03 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ztvy9ym	3	112	Đường đất t	992,4
73/18, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon T				48	24	Thôn 4, Xã	200,0
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6scd04h70g2	3	3	Đường liên	9971,0
Số 498 Trần	Đồng sử dụng			3	159	Đường tỉnh	1746,0
Số 498 Trần	Đồng sử dụng			3	159	Đường tỉnh	1746,0
Số 158A Trần Phú, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum				11	305	Xã Chư Hre	5977,0
Số 158A Trần Phú, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum				11	306	Xã Chư Hre	1722,0
Tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố			w6sc6pv5k5mg	4	152	Xã Chư Hre	1173,9
Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố K			w6scd0n26vpf	4	121	Xã Chư Hre	438,2
01A, Trần Q	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pv47b30	4	156	Xã Chư Hre	1119,2
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zxd1jwq	3	137	Tỉnh Lộ 671	363,3
Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		4	61	Thôn Plei G	6470,0
Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zxqnynd	3	99	Đường tỉnh	527,0
Tổ 1, Phường Lê Lợi, Thành Phố Ko			w6scd04k6mrz	3	7	Tỉnh lộ 671,	899,3
Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc6p8cujz8	3	127	Đường tỉnh	226,6
Tổ 6, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6scd04m0g3u	3	6	Thôn Đăk B	203,9
128 Nguyễn Sinh Sắc, Phường Quan			w6sc6pmkxcjn	4	215	Xã Chư Hre	513,7
Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pd6ezs1	3	121	Thôn Đăk P	349,4
Tổ 1, Phường Lê Lợi, Thành Phố Ko			w6sc6pr1ew88	4	224	Xã Chư Hre	2615,6
Sở Giao Thông Vận Tải, tỉnh Kon Tum				3	78	Đường tỉnh	403,4
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98jkw61u	2	18	Đường Liên	1914,6
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàn			w6sc98u3deu1	1	5	Xã Chư Hre	2771,4
Xã Nha Bích, Huyện Chơn Thành, B			w6sc6p1stzhn	8	58	Thôn 4, Xã	5078,0
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		7	106	Thôn 5, Xã	2890,4
Lộc Thuận, Xã Nhơn Hạnh, Huyện A			w6sc3zjgfvbh	8	74	Xã Chư Hre	500,0
Thôn Plei Rơ Hai, Phường Lê Lợi, T			w6sc6pngrcqg	9	49	Thôn Dăk R	12782,4
Lộc Thuận, Xã Nhơn Hạnh, Huyện A			w6sc6p1h8vuw	8	67	Thôn 4, Xã	500,0
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc6p1urdgs	8	53	Đường liên	13626,2
Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6m41rpqk	15	199	Thôn 4, Xã	8800,6
Thị trấn Đắk Rve, Huyện Kon Rẫy, I			w6sc6pp46ns5	9	61	Xã Chư Hre	9022,6
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3znv8h9f	8	31	Xã Chư Hre	2665,2
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98u30bee	1	4	Xã Chư Hre	1089,9
Xã Cát Thắng, Huyện Phù Cát, Tỉnh			w6sc3zns9jrp	8	72	Thôn 4, Xã	500,0
Số 88,Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pd0yrsh	3	148	Tỉnh lộ 671,	628,7
61, Trương Hán Siêu, TP Kon Tum,			w6sc3x4grt0k	6	32	Thôn 4, Xã	489,5
Thôn Đăk Prông, Xã Chư Hreng, Th			w6scd20wdye4	4	87	Xã Chư Hre	504,4
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng		1	97	Thôn Plei G	2280,0
Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố K			w6sc6pug1fke	4	158	Thôn Đăk P	4273,8
Tổ 9, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				4	5004	Xã Chư Hre	598,9

98 Lê Hồng	Đồng sử dụ	Chồng		4	38	Thôn Plei G	6375,0
Số 160/26 Phan Chu Trinh, Tổ 16, P		w6sc98h1fv9r		1	131	Đường đất,	155,5
Số 46 Hà H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3x5cbtuc	6	31	Đường Liên	639,6
Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn		w6sc3xzkm65z		2	36	Thôn 5, Xã	301,1
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr		w6sc6r28h7sm		9	4	Thôn Đăk P	3731,0
Số nhà 98 L	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wu8stdt	6	113	Thôn 5, Xã	10443,0
Số nhà 132A Đường Lê Hồng Phong		w6sc3wwg9h4y		7	191	Đường tỉnh	1097,0
Tổ 1, Phường Lê Lợi, Thành Phố Ko		w6scd05mq4sn		4	101	Thôn Plei N	5878,6
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z4excsn	7	44	Thôn 5, Xã	8642,0
31 Lý Tự Tr	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xyvn25x	2	34	Thôn 5, Xã	587,7
Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zehnt9c	2	33	Thôn 5, Xã	592,7
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng		3	5011	Xã Chư Hre	1095,5
An Lộc, An Phú, Thừa Thiên Huế				3	5007	Tỉnh lộ 671,	303,0
Tổ 1, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				1	101	Thôn 5, Xã	1133,7
Thôn 5, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà,		w6sc6p6thdb4		4	220	Xã Chư Hre	1479,2
99, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				20	211	Xã Chư Hre	14264,3
Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn		w6sc3xyhfrnh		2	35	Thôn 3, Xã	490,7
Số 65A Ngu	Đồng sử dụ	Chồng		3	35	thôn Plei Gr	840,0
Phường Lê I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zbykhj1	2	29	Thôn 5, Xã	700,5
Tổ 11 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		2	5006	Thôn 5, Xã	5645,0
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng		1	389	Xã Chư Hre	3412,9
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yfhvp36	7	112	Thôn 5, Xã	3742,0
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yduc173	7	180	Xã Chư Hre	1577,1
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ut147jv	13	498	Thôn 4, Xã	1155,4
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z0fvf23	7	68	Thôn 5, Xã	4403,6
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z13hpx1	7	85	Thôn 5, Xã	1873,8
Thôn 5, xã (	Đồng sử dụ	Chồng		2	334	Thôn 5, Xã	784,9
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y2yyus7	7	227	Xã Chư Hre	1595,7
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y2wjgu9	7	237	Xã Chư Hre	3906,8
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y7tm5wx	7	239	Xã Chư Hre	4193,8
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wmv62wh	7	242	Thôn Plei G	4243,0
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr		w6sc3y6twkby		7	251	Xã Chư Hre	473,8
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng		7	235	Xã Chư Hre	1764,2
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y23uw32	7	278	Xã Chư Hre	3669,3
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wmhe8tj	7	265	Xã Chư Hre	5965,6
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wjr4zcg	7	318	Xã Chư Hre	1600,6
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y44vgr7	7	322	Thôn Diêm	2712,9
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wnvzn7w	7	325	Xã Chư Hre	3344,5
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wjjfvpw	7	326	Xã Chư Hre	1407,2
Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,		w6sc3vfp6yg2		7	417	Thôn Đăk P	139,4
Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Q		w6sc3vftvbj7		7	432	Xã Chư Hre	1242,7
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3tvwqgm5	7	435	Xã Chư Hre	1506,0
Phan Đình I	Đồng sử dụ	Chồng		3	5003	Đường tỉnh	833,0
Số 65A Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zth0xrj	3	105	Xã Chư Hre	924,8
Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6mj8nq81	15	286	Đường Liên	223,7
Công an Phường Lê Lợi, Thành Phố		w6sc3zxd8pb3		3	130	Đường Liên	416,7

Thôn Đăk Prông, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon				3	5004	Đường tỉnh	409,7
Đường tỉnh lộ 671, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kor				3	5005	Đường tỉnh	561,3
Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		1	102	Thôn Plei G	2410,5
Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc3zwe146t	3	132	Thôn Đăk P	135,6
Tổ 9, Phường Thống Nhất, Thành Ph			w6sc3zsduc1f	3	107	Thôn Diêm	306,0
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6scd2875yvm	4	42	Thôn Plei G	9287,0
Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thàn			w6sc6hn10wvz	14	510	Xã Chư Hre	6938,5
Thôn 9, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kc			w6sc6hj9j79h	14	512	Xã Chư Hre	597,9
Thôn Diêm Trung, Xã Chư Hreng, T			w6sc6mnjzeqv	15	81	Thôn Diêm	8300,4
Tổ 13, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng		15	5001	Thôn 4, Xã	19521,0
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6m1cqmx6	15	208	Xã Chư Hre	686,1
Số 19 Lê Đình Chinh, TP Kon Tum,			w6sc6m48r81h	15	281	Đường đất,	3600,0
Thôn 3, Xã Biển Hồ, Thành Phố PLe			w6sc6hjccn0r	14	509	Thôn 4, Xã	3611,6
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6scd0rqvv2g	4	60	Thôn Plei G	5987,0
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6sc6hjcu90g	14	508	Thôn Plei G	3164,0
Số nhà 02, đường Hoàng Văn Thụ, T			w6scd0mrvx3h	4	50	Đường đất,	17247,0
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu				4	5007	Thôn Plei G	2724,0
Xã Thiệu Khánh, Huyện Thiệu Hóa,			w6sc9858uwnv	1	140	Xã Chư Hre	692,2
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3usttsz4	13	534	Thôn 4, Xã	798,3
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3ycznh4n	7	107	Thôn 5, Xã	3783,1
Thôn Plei R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ncpgtzm	8	168	Xã Chư Hre	3010,7
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yd787gh	7	186	Xã Chư Hre	455,3
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3tvgvpnv	7	463	Xã Chư Hre	1663,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6hec1g4y	14	349	Xã Chư Hre	11310,1
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6kfsuqyj	15	423	Xã Chư Hre	4784,9
Xã Chư Hre	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6kd26m64	15	507	Xã Chư Hre	4492,5
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ktjrked	15	490	Xã Chư Hre	6490,2
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6sc6h4sj7ng	14	486	Xã Chư Hre	4383,9
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6sc6h4ck9yy	14	523	Xã Chư Hre	3024,9
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6sc6k0tw3dw	14	475	Xã Chư Hre	5120,1
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6m1n8muk	14	216	Xã Chư Hre	4243,1
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6sc6jjkszyg	14	233	Xã Chư Hre	2345,1
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6m0msx07	14	222	Xã Chư Hre	261,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jju7s4z	14	230	Xã Chư Hre	10444,9
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jhw9gkp	14	200	Xã Chư Hre	3325,2
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6m207khx	14	175	Xã Chư Hre	1626,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jpuuh8b	14	237	Xã Chư Hre	1878,8
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jqvqt84	14	74	Xã Chư Hre	1418,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jm0chy0	14	153	Xã Chư Hre	13146,8
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6m2fjtnz	14	131	Xã Chư Hre	3343,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jr9h75x	14	132	Xã Chư Hre	1381,6
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6huv5wx7	14	316	Xã Chư Hre	5237,3
Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng,			w6sc6hs3jn7w	14	350	Xã Chư Hre	3941,1
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6mn1zr3b	15	164	Xã Chư Hre	4245,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n7b4cc2	9	475	Xã Chư Hre	6764,7
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6npwwxcb	9	480	Xã Chư Hre	2677,4

Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nhhg9dm	9	494	Xã Chư Hre	3341,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6q068qn0	9	504	Xã Chư Hre	1215,0
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6nhdduwf	9	506	Xã Chư Hre	6643,9
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n5ccfwr	9	507	Xã Chư Hre	7374,4
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6j0h7dpc	13	205	Xã Chư Hre	5598,0
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6j0e0cb2	13	209	Xã Chư Hre	2441,6
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6j1ky1qy	13	199	Xã Chư Hre	3786,7
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vnv0y1n	13	189	Xã Chư Hre	788,9
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vhcp0tp	13	241	Xã Chư Hre	970,0
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uyrv4cz	13	244	Xã Chư Hre	2334,8
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uzf1j9w	13	312	Xã Chư Hre	1985,7
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uwg7wtz	13	365	Xã Chư Hre	1962,8
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6kjeybkz	15	744	Xã Chư Hre	3041,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6kj75u3s	15	728	Xã Chư Hre	8222,1
Thôn A Droch, xã Đăk Sơ Mei, huyệ			w6sc3g2v2yx4	16	147	Thôn 4, Xã	3022,8
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gdm6pjp	16	84	Xã Chư Hre	4025,5
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3g96k8px	16	106	Xã Chư Hre	6847,8
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nmqjh1k	9	411	Xã Chư Hre	1057,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nmsxpq8	9	437	Xã Chư Hre	1124,5
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6nq49ezf	9	446	Xã Chư Hre	2076,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6qc67nz5	10	91	Xã Chư Hre	9983,2
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6np47bfs	9	513	Xã Chư Hre	8930,8
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jxpbc37	9	594	Xã Chư Hre	6924,7
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jy8c9gc	9	595	Xã Chư Hre	717,9
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jww1mk5	9	611	Xã Chư Hre	3173,6
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6mbe74pd	9	581	Xã Chư Hre	1502,6
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h1jp3qx	13	456	Xã Chư Hre	5823,8
Thôn Đăk Brông, Xã Chư Hreng, Th			w6sc3tsbenv5	11	17	Xã Chư Hre	11178,9
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h3618qw	13	433	Xã Chư Hre	6520,6
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc3us9ymz1	13	384	Xã Chư Hre	312,7
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h08s7yt	13	488	Xã Chư Hre	1418,0
thôn 4, Xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uhsgr7n	13	459	Xã Chư Hre	79438,0
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc65cwe6dn	13	492	Xã Chư Hre	1485,4
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàr			w6sc3us22hjv	13	500	Xã Chư Hre	1619,2
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		13	507	Xã Chư Hre	6037,5
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h11gvu5	13	470	Thôn 4, Xã	4252,7
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h2s3fy7	13	515	Xã Chư Hre	2228,0
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc65cnkzx5	13	493	Xã Chư Hre	6179,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jx5bbe4	14	4	Xã Chư Hre	6394,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jx8yd67	14	22	Xã Chư Hre	4731,6
Xã Chư Hre	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc63ysxt56	24	504	Xã Chư Hre	8185,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc63vs675p	24	563	Xã Chư Hre	846,9
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc65hrfy12	18	167	Xã Chư Hre	3227,2
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc64hpurbs	23	28	Xã Chư Hre	2161,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc63tmnqb6	24	641	Xã Chư Hre	6667,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc63v0u6rj	24	609	Xã Chư Hre	8726,5

Thôn Diêm Trung, Xã Chư Hreng, T			w6sc3z0s4vu3		7	38	Thôn Diêm	1829,9
212 Lê Hồng Phong, thành phố Kon			w6sc98hhv4pq		1	106	Xã Chư Hre	1434,2
Phường Lê	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98hn4wqh		1	93	Thôn Plei G	5547,0
Phường Lê	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98hje4hh		1	108	Thôn Plei G	1579,4
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			8	5001	Thôn 4, Xã	13584,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zc099yc		2	311	Thôn Kon R	750,0
Thôn Kon Hra Klah, Xã Chư Hreng,			w6sc6rctkzfs		5	25	Xã Chư Hre	923,0
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yfmyx94		7	117	Thôn 5, Xã	2647,4
55 Hùng Vương, Phường Quang Tru			w6sc98hnfb93		1	94	Thôn Plei G	3643,0
Xã Điền Hò	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc985vm8pj		1	119	Xã Chư Hre	167,6
Số nhà 98 L	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc985v4vre		1	114	Xã Chư Hre	824,9
Số nhà 112 đường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					8	5000	Thôn Plei R	24111,1
Số 124 Dã Tượng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, K					15	5000	Đường đất,	3683,0
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z48603y		7	93	Thôn Đăk B	1414,4
Đường Ngô Đức Đệ, Tổ 2, Phường T			w6sc98hjt0db		1	107	Thôn Plei G	731,9
Thôn Plei Rơ Hai 2, phường Lê Lợi,			w6sc3z738kcs		2	231	Thôn 5, Xã	5238,2
Thôn 1, xã Đăk Rve, huyện Kon Rẫy			w6sc3z232fsk		2	245	Thôn 5, Xã	3500,5
Số nhà 57 Đường Phan Văn Trị, Phường Trường Chinh, Thàr					2	5003	Thôn 5, Xã	556,0
Thôn Đak Prong, Xã Chư Hreng, Th			w6sc6p8fwjz3		3	126	Thôn Đăk P	139,4
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3zk3yp4s		3	303	Đường đất,	2051,3
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vk5qz2u		13	133	Xã Chư Hre	2169,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6k7z5y2p		15	510	Xã Chư Hre	10181,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6kmgggym		15	553	Xã Chư Hre	5044,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6km6fcyv		15	571	Xã Chư Hre	709,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6kmbbmq2		15	633	Xã Chư Hre	3874,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6k32x6pg		15	643	Xã Chư Hre	7731,1
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			53	1849	xã Đăk Rơ V	339,2
Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			35	344	xã Đăk Rơ V	231,0
Thôn Phú H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3w5zv592		6	296	Thôn Plei G	19484,2
Số nhà 80, đường Nguyễn Huy Lung			w6sc3xntwhrs		7	708	Thôn 5, Xã	601,2
Đường Trư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zkxw2wd		3	423	Đường đất,	765,0
309, tổ 11, k	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xqgq7cw		2	295	Thôn 5, Xã	688,3
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			26	139	Thôn Kon H	10000,0
Số 555/10/1	Đồng sử dụ	Chồng			26	139	Thôn Kon H	10000,0
Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thàr			w6sc3wzwbw28		7	98	Thôn 5, Xã	1797,0
Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h1c1x6g		13	482	Xã Chư Hre	1004,9
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3gx8k0vp		17	107	Thôn 4, Xã	754,1
Phường Kor	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6m8df424		14	6	Thôn Kon T	5808,3
Phường Kor	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6m1chwdh		15	207	Thôn Kon T	9122,0
phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi			w6sc3zh98wuf		8	1384	xã Đăk Rơ V	199,4
phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi			w6sc3zh3wvtn		8	1385	xã Đăk Rơ V	435,1
Số 372 đường Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					13	857	xã Đăk Rơ V	218,2
Thôn Hà Lâm 1, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành Phc					33	868	Quốc lộ 14E	417,0
Xã Phù Mỹ	Đồng sử dụ	Chồng			54	2118	Thôn Kon H	369,2
Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3fuzzkq5		17	397	Xã Chư Hre	10308,0
Số Nhà 150 Đường Lê Hồng Phong,			w6sc3wrmye85		7	700	Tỉnh lộ 671,	443,1

Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			12	729	Xã Chư Hre	3098,1
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			19	170	Xã Chư Hre	527,4
Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ydpsup2		7	667	Thôn Kon H	1349,5
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			7	641	Xã Chư Hre	712,0
Số Nhà 27 Đường Nguyễn Viết Xuâ			w6sc3ushh2n5		13	625	Thôn Diêm	175,0
Số Nhà 212	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gwbppx6		17	496	Thôn 4, Xã	172,3
Số Nhà 212	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gwb57c3		17	497	Thôn 4, Xã	1037,4
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ywbvsw1		8	423	Xã Chư Hre	1390,2
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàn			w6sc3wm1pcu9		7	295	Xã Chư Hre	2785,2
Số Nhà 27 E	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uevrjdd		13	552	Thôn Diêm	2698,2
Số 35 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3grefjd6		17	418	Thôn Diêm	299,5
Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gx3c6q0		17	524	Thôn 4, Xã	314,7
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y4umc4c		7	793	Thôn Đăk P	522,8
Thôn Đắk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uw0jnd7		13	505	Đường nhựa	343,6
Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pcmkzbp		3	535	Thôn Kon H	1212,8
Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng			7	640	Thôn Đăk B	6169,2
Số 90A Nguyễn Huệ, phường Thống			w6sc985s7fhy		1	116	Thôn Plei G	105,0
Tổ 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc985vy4w3		1	110	Thôn Plei G	177,7
Số 09 A Dừa, phường Duy Tân, thàn			w6sc3zkzegwu		3	346	Thôn Kon H	298,6
Số 12 Hoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6p2n7xf5		3	156	Thôn Kon H	1965,0
Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			1	259	Thôn Plei G	248,0
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng			12	227	Xã Chư Hre	1297,7
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					12	215	Xã Chư Hre	2051,5
Thôn Diễm	Đồng sử dụ	Chồng			12	206	Xã Chư Hre	6817,0
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	492	Xã Chư Hre	6118,5
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	454	Xã Chư Hre	6233,4
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	345	Xã Chư Hre	5429,4
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	458	Xã Chư Hre	7971,2
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	382	Xã Chư Hre	11935,9
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					12	259	Xã Chư Hre	2884,6
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng			12	326	Xã Chư Hre	3381,6
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	233	Xã Chư Hre	1819,2
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng			12	311	Xã Chư Hre	3564,6
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	508	Xã Chư Hre	3857,4
Số 03 Trần Nhân Tông, phường Thắ			w6sc3z1xj4rv		7	5	Thôn Kon H	1679,4
Thôn Plei Groi, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					2	336	Thôn Plei G	1164,8
Số 94/26 đường Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					2	340	Thôn Plei G	434,5
Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉn					2	343	Thôn 5, Xã	152,2
Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉn					2	347	Thôn 5, Xã	406,3
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			17	388	Xã Chư Hre	4296,2
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			19	113	Xã Chư Hre	98,7
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					17	389	Xã Chư Hre	10200,3
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc650htgvf		17	267	Xã Chư Hre	2162,6
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3gyf0h9q		17	386	Xã Chư Hre	4743,5
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc601n1c6g		27	81	Xã Chư Hre	1464,7
Thôn Hra K	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n9k8rqt		8	372	Xã Chư Hre	206,1

Thôn Hra K	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n9h6gum	8	370	Xã Chư Hre	382,3
Thôn Hra K	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n8uzpys	8	369	Xã Chư Hre	648,8
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc3zjb393w	8	175	Xã Chư Hre	2116,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pj37vzc	9	100	Thôn Kon H	1333,1
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				7	669	Thôn 5, Xã	2406,4
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng		7	660	Thôn Diêm	3771,5
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6nygu03q	9	186	Thôn Kon H	1370,4
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6nytk64q	9	182	Thôn Kon H	4267,0
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6pjewpsb	9	45	Thôn Kon H	2373,4
Số Nhà 103-105 Đường Đoàn Thị Đ			w6sc3fx09szj	17	354	Thôn Diêm	5048,4
Đường Phạ	Đồng sử dụ	Chồng		13	546	Xã Chư Hre	253,4
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc64bnzhrh	17	443	Thôn 4, Xã	585,1
Số Nhà 326 Đường Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thà				6	1043	Xã Chư Hre	175,3
Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6p263661	3	368	Thôn Kon H	370,4
Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				7	650	Tỉnh lộ 671,	409,7
Xã Chư Hre	Đồng sử dụ	Chồng		19	1169	Xã Chư Hre	2331,2
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng		19	181	Xã Chư Hre	994,6
Thôn Diễm Trung, Xã Chư Hreng, T			w6sc3yp0xxb7	8	636	Xã Chư Hre	1695,3
Thôn Đăk Prông, Xã Chư Hreng, Th			w6sc3y5h96b9	7	671	Xã Chư Hre	2197,0
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		7	654	Xã Chư Hre	3401,0
tổ 8, Phường Hoa Lư, Thành Phố PLeiku, Gia Lai				7	264	Xã Chư Hre	1037,7
tổ 1, Phường	Đồng sử dụ	Chồng		1	255	Xã Chư Hre	57231,0
Số 25 Lê Hồng Phong, phường Quang Trung, thành phố Kon				8	839	Thôn Đăk B	399,0
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zeqqere	2	270	Thôn 5, Xã	659,4
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3gnzt93j	17	401	Thôn 4, Xã	1080,4
Thôn Kon Kơ Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon T				17	838	Thôn 4, Xã	540,2
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				17	405	Thôn 4, Xã	1248,6
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				2	180	Thôn 5, Xã	1030,0
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3z9fde5q	2	289	Thôn 5, Xã	347,6
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng		2	290	Thôn 5, Xã	1069,2
Quảng Vân,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z3xfc5s	2	284	Thôn 5, Xã	384,3
Thôn Diêm Trung, xã Chư Hreng, th			w6sc3y0939cc	7	395	Thôn Đăk P	569,4
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				2	287	Thôn 5, Xã	356,9
Số 129 Trần	Đồng sử dụ	Chồng		2	292	Thôn 5, Xã	1234,9
Thôn PleiGi	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98uh05yg	1	263	Thôn Plei G	1231,5
Thôn PleiGi	Đồng sử dụ	Chồng		1	262	Thôn Plei G	1388,8
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				17	406	Thôn 4, Xã	1159,6
Thôn Plei R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98ugrypz	1	256	Thôn Plei G	891,8
Số 03 Bắn Kạn, phường Thắng Lợi, t			w6sc3v6fy605	12	738	Thôn Diêm	331,2
Hẻm 309 U Rê, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				2	298	Thôn 5, Xã	565,5
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				2	300	Thôn 5, Xã	672,9
Số 234 Hùng Vương, thành phố Kon			w6sc98r55333	2	11	Thôn 5, Xã	2363,4
Thôn Đăk P rông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K				7	674	Thôn Đăk P	415,2
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				2	304	Thôn 5, Xã	765,1
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng		2	310	Thôn 5, Xã	1894,9
Số 124 Ngô	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98u4f60y	1	264	Thôn Plei G	488,5

Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng			22	231	Xã Chư Hre	2098,0
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng			12	727	Thôn Diêm	435,7
Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tun			w6sc654trvfn		18	196	Thôn 4, Xã	3733,8
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ymszkht		8	477	Xã Chư Hre	1455,3
Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K					7	677	Xã Chư Hre	3007,0
Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			12	534	Xã Chư Hre	49605,0
Số 36 Hàm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yw6u8y9		8	424	Thôn 5, Xã	32857,0
số 62, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			8	831	Xã Chư Hre	8616,0
Số 02 Hoàn	Đồng sử dụ	Chồng			7	679	Thôn Đăk P	3524,0
thôn KonHraKlah, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Ko					17	398	Xã Chư Hre	80784,0
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3uprc8tr		13	450	Xã Chư Hre	336,0
Thôn Diễm	Đồng sử dụ	Chồng			12	85	Xã Chư Hre	1000,0
Số 506/25 đ	Đồng sử dụ	Chồng			8	832	Xã Chư Hre	1472,0
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng			12	198	Xã Chư Hre	1171,1
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	155	Xã Chư Hre	1926,6
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			500	1	Xã Chư Hre	3443,9
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng			12	149	Xã Chư Hre	1755,4
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng			8	824	Xã Chư Hre	1593,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			9	422	Xã Chư Hre	1238,2
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nw2rmec		9	371	Thôn Kon H	302,7
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6nkx1q12		9	389	Thôn Kon H	2107,8
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nmxnjzf		9	381	Thôn Kon H	2823,4
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nqxbc2r		9	380	Thôn Kon H	166,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			4	136	Thôn Kon H	3787,7
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pgnnsf3		4	137	Thôn Đăk B	7144,7
Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4	40	Thôn Plei G	4717,0
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wgm21by		6	84	Xã Chư Hre	3846,9
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6psbbvfg		4	199	Xã Chư Hre	7919,7
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng			7	488	Thôn Đăk B	1212,6
Thôn Plei Groi, Xã Chư Hreng, Thàn			w6sc3wgge54q		6	107	Xã Chư Hre	1687,9
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3v71edy9		12	741	Thôn Diêm	937,8
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			13	533	Thôn 4, Xã	223,4
Số 98 Ngô Quyền, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum					12	742	Thôn Diêm	319,6
Số 74 đường Ngô Quyền, Tổ 8, Phườ			w6sc6p0p4zhp		8	847	Thôn Kon H	367,2
Tổ 7, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon T					6	1041	Thôn Đăk P	173,9
Số 65 đường	Đồng sử dụ	Chồng			7	695	Thôn Plei G	246,0
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zxpju69		3	353	Thôn Kon H	675,6
Số 538 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3v71cuz4		12	745	Thôn Diêm	934,6
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3z1vqb85		7	29	Thôn Diêm	508,6
Thôn Đăk Brông, Xã Chư Hreng, Th			w6sc3xpmyw13		7	34	Xã Chư Hre	2260,8
Số 05 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98u56zmh		1	286	Đường đất,	87,1
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố K			w6sc3gzjpn8z		17	458	Đường nhựa	420,2
Số 61 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3grpu607		17	378	Đường nhựa	321,6
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố K			w6sc3zkwcbe7		3	492	Thôn 5, Xã	199,7
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố K			w6sc3zkx1c0c		3	491	Thôn 5, Xã	199,7
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					19	67	Thôn 4, Xã	3191,0

Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				16	400	Thôn 4, Xã	4480,0
Số 45 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zp08q39	8	996	Tỉnh Lộ 671	286,2
Số 98 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6p5p8jrv	4	229	Thôn Kon H	10319,5
Số 235 đường Trần Khánh Dư, tổ 9,			w6sc653qthdu	17	473	Thôn 4, Xã	10008,2
Số 98 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pkmxu91	4	214	Thôn Kon H	2711,5
Đường Ngô Quyền, phường Quyết T			w6sc3z7dcsrv	2	355	Thôn 5, Xã	1447,2
Tổ 3, phường Lê Lợ, thành phố Kon			w6sc3y5y2y2f	8	842	Thôn Đăk P	499,2
Số 15.06 kh	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wycg3uj	7	647	Xã Chư Hre	1382,9
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		3	543	Thôn Kon H	564,7
Số 98 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ztkkvkh	3	110	Thôn Đăk P	1256,4
Thôn Diêm Trung, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, tỉnh				8	1060	Tỉnh lộ 671,	260,1
Số nhà 100 đường Nguyễn Văn Linh			w6sc3us5gm0c	13	624	Thôn Diêm	189,3
Số 96, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xpwrs5f	7	23	Xã Chư Hre	5321,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n7qebgz	9	402	Xã Chư Hre	4505,6
Thôn Đăk L	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc99hct6be	1	308	Đường bao	130,3
Số 79, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z7j3tq4	2	453	Đường bao	217,8
Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				17	403	Thôn 4, Xã	678,8
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n7zgsd5	9	401	Thôn Kon H	2948,1
Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng		8	1056	Tỉnh lộ 671,	266,3
Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Y				8	1066	Tỉnh lộ 671,	241,1
Số 141 đường Võ Nguyên Giáp, tổ 3, phường Duy Tân, Thàn				8	1058	Tỉnh lộ 671,	124,3
220/24/22 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, th				17	408	Xã Chư Hre	2695,0
Số 43 đường Mai Hắc Đế, tổ 5, phườ			w6sc6ns4wj3r	9	266	Thôn Kon H	6311,9
Số Nhà 33 E	Đồng sử dụ	Chồng		17	404	Thôn 4, Xã	775,8
Số Nhà 521	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h0zdww6	13	447	Xã Chư Hre	5161,9
Thôn Diêm Trung, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Tỉn				13	572	Thôn Diêm	683,0
Số Nhà 135	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ny83cd0	9	215	Thôn Kon H	908,4
C23 TT Dệt 8/3, Phường Quỳnh Mai			w6sc3wkdexx9	6	257	Thôn Plei G	5746,7
Số Nhà 125	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ybb89hw	7	144	Xã Chư Hre	1257,9
Số Nhà 125	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yc61ppn	7	137	Xã Chư Hre	790,3
Số Nhà 788 Đường Phan Đình Phùng			w6sc3zqpwsbu	3	476	Đường bao	609,1
Số Nhà 5/3	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3v6myv72	12	898	Thôn 4, Xã	249,8
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum				22	85	Xã Chư Hre	14469,4
Số Nhà 45 đ	Đồng sử dụ	Chồng		7	661	Tỉnh lộ 671,	647,5
Số 245, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		7	711	Tỉnh lộ 671,	184,9
Tổ Dân Phố Lam Sơn, Phường Bà N			w6sc6htvyj3m	14	335	Thôn Kon H	4003,1
Số Nhà 124	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6mb4p8qx	9	583	Xã Chư Hre	5766,5
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3uvrgqv0	13	243	Xã Chư Hre	2035,2
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z1djh7d	7	67	Thôn 5, Xã	1248,8
Số Nhà 263 Đường Võ Nguyên Giáp, Thôn 9, Xã Đăk Cấm, T				19	1270	Thôn Đăk P	5209,6
Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng		17	649	Xã Chư Hre	349,1
Xóm 4, Xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6h3mpe5v	13	417	Xã Chư Hre	1733,7
Thôn Tân A	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zy8bq5r	3	63	Thôn Đăk P	7673,1
Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng		17	650	Xã Chư Hre	414,1
Số Nhà 163 Đường Bắc Kạn, Thôn K			w6sc3vct589n	7	652	Xã Chư Hre	599,7
Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vq6y3j7	13	135	Thôn Diêm	6542,7

Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		12	905	Đường Liên	576,7
Hẻm số 553	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vg9cj59	7	478	Thôn Diêm	778,4
Tổ 5, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ff6hw4q	16	184	Thôn 4, Xã	5064,3
Số Nhà 38 E	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ushw6xc	13	627	Thôn Diêm	178,3
Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3whq2tkj	6	347	Thôn Đăk P	494,5
Số Nhà 232 Đường Trần Khánh Dư,			w6sc3uqb0er9	13	446	Thôn 4, Xã	1032,5
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yvknn92	8	865	Xã Chư Hre	1829,8
Thôn Kon Tum Kơ Pơng, xã Đắk Rơ			w6scd0v3ebqm	4	13	Tỉnh lộ 671,	1981,0
Số nhà 105,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z7m2y7d	2	384	Thôn 5, Xã	479,2
Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z7mhxxv	2	391	Thôn 5, Xã	319,1
Số 01A đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xr4qb2k	2	296	Thôn 5, Xã	685,6
Số 59 đường	Đồng sử dụ	Chồng		2	291	Thôn 5, Xã	254,5
Số nhà 96 đ	Đồng sử dụ	Chồng		12	592	Thôn Diêm	1523,4
Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98sbss9v	1	287	Đường bê tô	210,2
Thôn Lâm T	Đồng sử dụ	Chồng		1	261	Thôn Plei G	199,5
Thôn Kon Hra Ktu, xã Chư Hreng, th			w6sc6jyxfdxz	9	517	Xã Chư Hre	4597,2
Số 28 đường	Đồng sử dụ	Chồng		13	494	Thôn Kon H	530,7
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n8n8gpz	8	339	Xã Chư Hre	3289,2
Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y1cjupg	7	734	Tỉnh lộ 671,	255,7
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gjusgu5	17	273	Đường liên	527,4
Hẻm Trần P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vfpdmgc	7	410	Thôn Đăk P	135,6
Nhà E13, Pl	Đồng sử dụ	Chồng		1	335	Thôn Plei G	132,2
Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc6q8qyg3s	9	635	Thôn Kon H	5476,2
Số 82 đường Nguyễn Viết Xuân, tổ 6			w6sc3y1c5wkb	7	388	Thôn Đăk P	341,1
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng		13	609	Xã Chư Hre	245,6
Số 10C đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z0tfq8c	7	21	Xã Chư Hre	768,7
Đường Hoà	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6npcjmkx	9	539	Xã Chư Hre	5182,6
Đường Urê,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ykm0rku	8	504	Tỉnh lộ 671,	504,4
Số nhà 08, đường Bùi Thị Xuân, tổ 2			w6sc3xxhjrx1	2	269	Thôn 5, Xã	2165,8
Số 124 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6jym7pr8	9	569	Xã Chư Hre	3611,4
Số 45/7 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z791xs1	2	356	Thôn 5, Xã	1766,6
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gyth1n4	17	10	Xã Chư Hre	1023,5
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3gren40n	17	187	Xã Chư Hre	489,1
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc652dpu4g	17	194	Xã Chư Hre	9523,4
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				17	16	Xã Chư Hre	1005,6
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc65c6u9kf	17	19	Xã Chư Hre	13087,5
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc659uf3e0	17	72	Xã Chư Hre	8739,4
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3gwt3fkb	17	77	Xã Chư Hre	1110,5
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3fr7pxfk	17	369	Xã Chư Hre	4190,9
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc67bud89p	18	39	Xã Chư Hre	3812,9
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3g729gh6	16	153	Xã Chư Hre	2640,6
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3g5jpggg	16	155	Xã Chư Hre	14295,5
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3grjkph2	17	162	Thôn 4, xã C	1046,0
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3grt3348	17	164	Thôn 4, Xã	973,8
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc65073nu4	17	269	Xã Chư Hre	1612,2
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gjusgu5	17	273	Thôn Măng	542,4

Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc673q3nx6	18	117	Xã Chư Hre	8878,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc65krzt8q	18	110	Xã Chư Hre	4203,6
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, t			w6sc6nyjkr9n	9	180	Thôn Kon H	7507,4
Số 624 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ppn2few	9	11	Thôn Kon H	4636,8
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3xr6nmt0	2	267	Xã Chư Hre	1931,6
Thôn 4, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				13	502	Xã Chư Hre	7601,1
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z2d8fu4	2	234	Xã Chư Hre	2441,3
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Ko				3	91	Xã Chư Hre	1321,0
Thôn Diễm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pdh94s1	3	119	Thôn Plei G	1836,6
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3u7wr7jc	13	499	Xã Chư Hre	4182,2
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zu90m56	3	66	Xã Chư Hre	961,7
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pd79q61	3	96	Thôn Đăk P	815,3
Thôn Đăk Prông, Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K				7	706	Thôn Đăk P	777,2
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3wprzbzn	7	310	Thôn Đăk P	1378,4
Tổ 5, Ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện (			w6sc3zkejk2n	3	265	Thôn 5, Xã	2550,7
số 21 Đường Lê Quý Đôn, Phường Thắng Lợi, thành phố Kor				8	868	Thôn Đăk B	1019,8
Số 288 đường Hai Bà Trưng, thành p			w6sc3zc66hes	2	374	Thôn 5, Xã	768,6
Số 113 Nguyễn Đường, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai				8	877	Xã Chư Hre	331,7
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		2	386	Đường bao	234,8
Thôn Tả Giang, Xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Địn				8	8750	Thôn Kon H	224,4
Thôn 5, xã (	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ydtxxx7	7	716	Xã Chư Hre	1563,4
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vh0w9pq	13	549	Thôn 4, Xã	1140,9
Thôn Plei R	Đồng sử dụ	Chồng		18	562	Xã Chư Hre	16870,0
Tổ 15, phường Quyết Thắng, thành p			w6sc3ymemn9v	8	861	Xã Chư Hre	153,3
Số 02 đường Hoàng Hoa Thám, thàn			w6sc3zhtb25h	8	864	Thôn 5, Xã	4004,3
Hẻm Phạm Văn Đồng, tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon T				1	283	Thôn Plei G	230,9
Số nhà 143, Đường Hai Bà Trưng, Phường Quyết Thắng, thàn				3	393	Thôn Kon H	1060,1
Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		2	378	Xã Chư Hre	199,7
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3gw7u47j	17	437	Thôn 4, Xã	721,4
Thôn 4, xã (	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc64bmc4gw	17	441	Thôn 4, Xã	371,3
Thôn Diêm	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vm9zcfn	13	178	Thôn Diêm	11379,0
Số 53 đường Nguyễn Văn Trỗi, phườ			w6sc3gw9wpdu	17	434	Xã Chư Hre	10430,6
Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6sc98u5f9rk	1	285	Thôn Plei G	94,0
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3veg4s0u	13	1	Thôn Đăk B	4527,7
Thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, h			w6sc64bq20vv	17	442	Thôn 4, Xã	410,7
Thôn Kon Hra CHót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tu				17	817	Thôn Kon H	5120,0
Thôn Kon Hra CHót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tu				21	202	Thôn Kon H	6655,0
Thôn 4, xã (	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc3fypmdtb	17	447	Thôn 4, Xã	5886,3
Số 22 đường	Đồng sử dụ	Chồng		2	332	Thôn 5, Xã	1881,4
Số 45 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vtyt08k	8	890	Xã Chư Hre	5969,2
Thôn 4, Xã Chư Hreng, thành phố K			w6sc3gx09jbn	17	109	Thôn 4, Xã	564,9
Thôn Bình Long, xã Mỹ Hiệp, huyện			w6sc3gn3dyqg	17	446	Thôn 4, Xã	1545,3
số 135E Đường Bà Triệu, Phường Quyết Thắng, thành phố K				30	78	Xã Chư Hre	27375,9
số 65A Ngu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98pr7fmn	2	383	Thôn Plei G	2295,0
Số nhà 101, đường Phan Đình Phùng			w6sc3zkk83yb	3	399	Thôn 5, Xã	139,7
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3zk81xc9	8	863	Thôn 5, Xã	1767,7

Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3ygurhs9		8	296	Thôn 5, Xã	2259,8
Thôn 4, Xã Chư Hreng, thành phố K			w6sc3ut796f4		13	540	Thôn 4, Xã	299,4
Số 39 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vs4t24r		13	541	Thôn Diêm	1534,4
Thôn 4, Xã Chư Hreng, thành phố K			w6sc3ut5029e		13	539	Thôn 4, Xã	299,4
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					17	429	Thôn 4, Xã	683,0
Tổ 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc3ze64zbw		2	285	Thôn 5, Xã	288,1
Thôn Plei R	Đồng sử dụ	Chồng			18	561	Xã Chư Hre	6634,0
Hẻm Urê, tổ 9, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, t					2	326	Thôn Plei G	2082,1
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98kth0xx		1	282	Thôn Plei G	189,9
Số 97 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wumweg5		6	1038	Tỉnh lộ 671,	774,8
Số 71 đường Đồng Nai, thôn Plei Rơ Hai 2, phường Lê Lợi, t					2	372	Thôn Plei G	1372,7
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng			3	34600	Đường bao	84,3
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng			2	299	Thôn 5, Xã	1753,1
Số 25 Lê Hồng Phong, phường Quan			w6sc3y5exusp		8	841	Thôn Đăk B	327,2
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng			2	307	Thôn 5, Xã	415,0
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xx91sw1		2	302	Thôn 5, Xã	288,5
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					2	309	Thôn 5, Xã	515,3
Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc3ghrbcf6		17	230	Xã Chư Hre	1433,0
Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3zc099yc		2	311	Thôn 5, Xã	509,7
Xã Gia Tiến	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3v6wfwy0		12	733	Thôn Diêm	600,2
Số 02 Hoàng	Đồng sử dụ	Chồng			7	680	Thôn Đăk P	3523,0
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc3z3runc8		2	316	Thôn 5, Xã	529,3
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng			17	391	Xã Chư Hre	12892,0
Số 10 Trần Nhân Tông, Phường Qua			w6sc6h1f7z76		13	509	Xã Chư Hre	10507,0
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vbsm412		7	450	Thôn Đăk B	293,1
Số 31 U Rê, phường Quang Trung, t			w6sc3uhx6tyg		13	451	Thôn 4, Xã	1284,9
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc98n06mw9		2	27	Xã Chư Hre	3777,7
Thôn PleiGr	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xzgjwfn		2	43	Xã Chư Hre	2394,5
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zc6mp1g		2	53	Xã Chư Hre	520,4
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3z2sd1k2		2	217	Xã Chư Hre	693,5
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3z3ewwn3		2	228	Xã Chư Hre	4581,2
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xmck08n		2	239	Xã Chư Hre	7256,0
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2	257	Xã Chư Hre	9899,5
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z64u4ey		2	229	Xã Chư Hre	2611,1
Phường Hoa Lư, Thành Phố PLeiku,			w6sc3z8qrr65		2	96	Xã Chư Hre	238,7
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z3hmj1g		2	216	Xã Chư Hre	2503,4
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xkxzvwm		1	214	Xã Chư Hre	3694,5
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xsf4pjd		1	223	Xã Chư Hre	2392,4
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			19	1209	Xã Chư Hre	5407,1
Hẻm Trần P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gz4p1my		17	475	Đường nhựa	225,8
Thôn Kon Hra Klăh, xã Chư Hreng,			w6sc3ykv2vvs		8	474	Thôn Đăk B	3649,5
Số 279 đường Trần Văn Hai, tổ 1, ph			w6sc3vd81y6b		12	758	Đường nhựa	1044,2
Số 166 đường Phạm Văn Đồng, phư			w6sc3v6x32gr		12	759	Đường nhựa	326,5
Thôn Cầu Vàng, xã K' Dang, huyện			w6sc3y5h294c		7	329	Tỉnh lộ 671,	264,0
Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc3vd3bsmb		12	735	Thôn Diêm	639,9
Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zmzpuze		3	485	Đường bao	337,3

Thôn Kon Tu Kơ Nâm, xã Đăk Rơ V			w6sc6q4hr0g8		10	367	Thôn Kon H	7541,6
Thôn Diêm Trung, xã Chư Hreng, th			w6sc3vk9gg99		13	532	Thôn Diêm	226,6
Hẻm 126/5 đường Lạc Long Quân, t			w6sc3zqncwvh		3	479	Đường bao	162,7
Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc3zqp71qt		3	477	Đường bao	154,2
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6p21nq16		3	314	Đường đất,	1280,8
Số 47 đường Tố Hữu, tổ 3, phường (			w6sc3v9xkgw8		7	507	Đường nhựa	1182,3
Thôn Kon Tu II, phường Trường Ch			w6sc3yfwwx9x		7	103	Thôn 5, Xã	1399,7
Thôn Plei Groi, xã Chư Hreng, thành			w6sc3xjy5csq		7	15	Thôn Plei G	7888,4
Xã Đắk Long, huyện Kon Plong, tỉnh			w6sc3uuyj2mj		13	273	Thôn 4, Xã	585,5
Thôn 10, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum					3	478	Đường bao	158,5
Số 105/41 h	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3g9085jr		16	117	Thôn 4, Xã	7621,8
Thôn 4, xã (	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gzxjcgc		17	468	Đường nhựa	1480,4
Số 105/41 h	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3g2cnzbu		16	151	Thôn Đăk B	5260,8
Số 147 đường Sư Vạn Hạnh, tổ 6, ph			w6sc3zmzj31x		3	484	Đường bao	533,3
Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc3yyyh8wv		8	991	Tỉnh lộ 671,	1004,5
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3v6g1ss0		12	108	Thôn Diêm	1759,5
Thôn Kon Hra Klah, xã Chư Hreng,			w6sc3yq98hmg		8	526	Thôn Kon H	1285,6
Số nhà 45 đường Ngô Đức Kế, làng Plei Rơ Hai I, phường Lê					16	192	Thôn 4, Xã	899,5
Tổ 6, thôn Thạnh Mỹ 2, thị trấn Thạ			w6sc3yg018ns		7	151	Thôn 5, Xã	2688,3
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam II, phườ			w6sc3v748068		12	756	Thôn Diêm	494,5
Thôn Kon Hra Kơ Tu, xã Chư Hreng			w6scd073mees		4	82	Tỉnh lộ 671,	2153,3
Thôn Plei R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3th500ym		11	50	Thôn Đăk P	6254,2
Số 647/24/24 Quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phư					7	733	Tỉnh lộ 671,	598,9
Thôn Đăk Brông, Xã Chư Hreng, Th			w6sc3wkchjvf		6	297	Xã Chư Hre	1368,0
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wh0e9ry		6	545	Xã Chư Hre	1974,0
Thôn Đăk Brông, Xã Chư Hreng, Th			w6sc3whwrw3x		6	351	Xã Chư Hre	2562,7
Thôn 5, Xã Chư Hreng, Thành Phố K			w6sc3z1zppdw		7	6	Xã Chư Hre	4400,9
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xpn9ufn		7	13	Thôn 5, Xã	1018,0
Thôn 5, xã (	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z0jmr5q		7	22	Xã Chư Hre	3064,8
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wecmpgd		6	194	Xã Chư Hre	3650,6
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3w6q8x1k		6	208	Xã Chư Hre	5066,7
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3w6xruxh		6	209	Xã Chư Hre	6301,4
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xnjqv5x		7	33	Xã Chư Hre	2451,9
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			17	426	Thôn 4, Xã	300,2
Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng			2	357	Thôn 5, Xã	665,8
27 Bà Triệu	Đồng sử dụ	Chồng			2	354	Xã Chư Hre	4491,3
Số 09 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					26	507	Thôn KonH	2568,0
Số 09 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					26	506	Thôn KonH	4810,6
Số 5/3 đường Nguyễn Văn Trỗi, thàn			w6sc6n2ek6n4		8	492	Thôn KonH	1678,7
Thôn Đăk Brông, xã ChưHreng, thàn			w6sc3z7m5p5x		2	350	Thôn 5, Xã	163,0
Thôn Diêm Trung, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K					13	536	Thôn Diêm	741,6
Số 03 đường Trần Nhân Tông, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					2	359	Thôn 5, Xã	213,5
Thôn KonHra Klăng, xã Chư Hreng,			w6sc6p9cgrvb		3	124	Thôn Diêm	976,2
Thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					3	365	Xã Chư Hre	243,7
Thôn Diêm Trung, xã ChưHreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K					10	17200	Thôn Đăk P	2131,0
Thôn Diêm Trung, xã ChưHreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K					10	20500	Thôn Đăk P	1442,0

Thôn Diêm Trung, xã ChưHreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K				10	9200	Thôn Đăk P	4147,0
Thôn ĐăkBrông, xã ChưHreng, thàn			w6sc3vfzp2n0	7	701	Thôn Đăk B	1752,8
Số 154 đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ 2, phường Duy Tân, th				12	740	Thôn Diêm	1078,3
Thôn Đắk Brông, Xã Chư Hreng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh				7	703	Tỉnh Lộ 671	128,5
59 Phan Văn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xrq6h66	2	364	Xã Chư Hre	2001,5
Tổ 9, phường Quang Trung, thành pl			w6sc3zd17mhx	2	365	Thôn 5, Xã	434,3
Số 71 Đường Đồng Nai, phường Lê			w6sc3z5h1ch9	7	66	Thôn 5, Xã	2908,4
Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnl				26	505	Thôn Kon H	20008,0
Số 218 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		1	267	Thôn Plei G	177,7
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				17	428	Thôn 4, Xã	301,8
Thôn Xuân Mai, xã Nhơn Hạnh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Đ				17	702	Xã Chư Hre	500,0
Số 71 Đường Đồng Nai, phường Lê			w6sc3ygr0s4c	7	111	Thôn 5, Xã	2097,3
Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				12	739	Thôn Đăk P	952,5
Số 234 đường Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành ph				7	857	Xã Chư Hre	9906,5
Số 73 đường Lê Lai, tổ 2, phường Tr			w6sc3zxu3tqc	3	474	Tỉnh lộ 671,	1619,4
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zs3v4p4	3	412	Đường bao	279,5
Số 113 đường Nguyễn Đường, tổ 8,			w6sc3utrjz7c	13	565	Thôn 4, Xã	1349,3
Số 234 đường Trần Hưng Đạo, tổ 6,			w6sc6p2dq0rc	3	420	Đường bê tô	320,5
Xã Chư Hre	Đồng sử dụ	Chồng		7	308	Xã Chư Hre	934,5
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vh4r11t	13	227	Đường nhựa	1053,0
Số 185, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ww7uxq1	7	719	Xã Chư Hre	762,5
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3fzgt966	17	328	Đường đất,	6616,9
Số 96, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z823vcm	2	426	Thôn 5, Xã	329,0
Tổ 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				8	898	Tỉnh lộ 671,	496,1
Số 101, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung, thành				7	727	Thôn Đăk P	579,8
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng		13	5566	Đường đất,	580,8
Số 09, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scd04g6smq	4	255	Tỉnh lộ 671,	2395,3
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xrxhyp9	2	424	thôn 5, Xã C	280,7
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yqrrjkp	8	452	Xã Chư Hre	380,5
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vzwmzwk	8	605	Xã Chư Hre	1950,0
Thôn Diễm Trung, Xã Chư Hreng, T			w6sc3yn00gj4	8	602	Xã Chư Hre	955,1
Thôn Đăk Brông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh K				8	561	Thôn Đăk B	1225,4
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n6m8tdn	8	428	Xã Chư Hre	1457,2
Thôn Đăk Brông, Xã Chư Hreng, Th			w6sc3yte2u4p	8	404	Xã Chư Hre	2063,7
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yz8trpw	8	303	Xã Chư Hre	5217,0
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		8	223	Xã Chư Hre	2199,0
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6pp3rhq3	9	118	Thôn Kon H	3644,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pj53q6d	9	99	Thôn Kon H	3150,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6p4wdbt3	9	15	Thôn Kon H	4562,2
Tổ 4, Phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				7	656	Xã Chư Hre	1968,8
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chủ hộ		7	631	Thôn Đăk B	1763,7
Thôn 5, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3z5wukf0	8	821	Xã Chư Hre	1797,1
Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3xp7ggs8	7	52	Thôn 5, Xã	3125,6
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6nsdvf60	9	267	Thôn Kon H	1093,9
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6nekv8eb	9	265	Thôn Kon H	7964,6
Thôn Kon Hra Ktu, Xã Chư Hreng, T			w6sc6ndmpr5k	9	228	Thôn Kon H	13551,7

Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ny4pys1	9	204	Thôn Kon H	276,6
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ny3w57t	9	203	Thôn Kon H	1905,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ngh65cp	9	193	Thôn Kon H	828,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6ngnmsj7	9	169	Thôn Kon H	1862,1
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vydbrbf	8	727	Xã Chư Hre	7575,0
Thôn Diễm Trung, Xã Chư Hreng, T			w6sc3yp3gyyu	8	604	Xã Chư Hre	2295,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ymrrdvq	8	454	Xã Chư Hre	1987,7
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3yw8ry70	8	429	Xã Chư Hre	2069,6
số 304 Phan Đình Phùng, Thành Phố			w6sc3yhr4rch	8	543	Xã Chư Hre	449,2
Thôn Hra K	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n8ett71	8	408	Xã Chư Hre	1182,9
Thôn Hra K	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6n9j5mng	8	371	Xã Chư Hre	289,9
Thôn 5, xã (	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3ywyh81x	8	353	Xã Chư Hre	1907,4
Thôn Đăk Brông, Xã Chư Hreng, Th			w6sc3yu8hw85	8	331	Xã Chư Hre	2573,9
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nf1h78k	8	315	Xã Chư Hre	6125,4
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6pn5xedh	9	46	Thôn Kon H	1555,8
Số 303 đường U Rê, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum,				7	651	Xã Chư Hre	168,4
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nz4hdd5	9	201	Thôn Kon H	473,9
Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3wps3ngn	7	642	Thôn Đăk B	1363,6
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6ngk2fsb	9	192	Thôn Kon H	2140,1
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6nec94cv	9	345	Thôn Kon H	2724,9
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6ne3ssru	9	343	Thôn Kon H	5316,3
Số 55 đường Phan Văn Trị, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				2	333	Thôn 5, Xã	515,0
Số 5/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường Thống Nhất, thành phố Kor				7	699	Thôn Đăk P	2574,8
Thôn Diêm Trung, xã Chư Hreng, th			w6sc3vhhvnjv	13	188	Thôn Diêm	597,6
Số 12 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y7bxgsm	8	825	Tỉnh lộ 671,	528,4
Thôn Plei Groi, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kor				2	337	Thôn Plei G	1033,1
Số Nhà 33 E	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6nxpzdwy	9	214	Thôn Kon H	3592,6
Số Nhà 216 Đường Phan Chu Trinh,			w6sc6njbr88b	9	518	Xã Chư Hre	4415,5
Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gz0tgue	17	455	Đường nhựa	900,0
Thôn Đắk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y85c7tz	7	184	Xã Chư Hre	2571,3
Thôn Đắk Prông, xã Chư Hreng, thàr			w6sc3wmtc439	7	753	Thôn Plei G	826,3
Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy			w6sc3zm79rf0	3	266	Xã Chư Hre	995,3
Số nhà 348, đường Phạm Văn Đồng,			w6sc3y42085e	7	821	Tỉnh Lộ 671	343,7
Số Nhà 51A	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3x5zjm1r	6	6	Xã Chư Hre	741,8
Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thàr			w6sc3z1ry966	7	2	Xã Chư Hre	2081,6
Thôn Phú H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3u8mqdjr	12	427	Thôn Đăk P	10605,1
Số nhà 44, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y77pht5	7	737	Tỉnh lộ 671,	798,8
Khu phố 8,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3tyrg67k	7	405	Thôn Plei G	2411,2
Thôn 8, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum				7	707	Thôn Đăk P	610,2
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vddf3k4	12	752	Đường nhựa	324,6
Số nhà 321,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vmpjfwk	13	781	Thôn Kon H	1879,3
Thôn Đăk P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vbmghpr	7	423	Đường nhựa	385,4
Thôn Kon Hra Klah, xã Chư Hreng,			w6sc6j6n27dh	13	117	Thôn Kon H	5655,8
Số nhà 95, đ	Đồng sử dụ	Chồng		23	17	Xã Chư Hre	123,7
Số 30/51/1A	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6k9kwvwb	15	492	Xã Chư Hre	3283,3
Số 97, đường Lê Quý Đôn, tổ 1, phường Quang Trung, thành				1	239	Thôn Plei G	413,9

Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3zqrgr7q		3	475	Đường bao	634,3
Thôn 2A, xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3t7cu2q3		11	40	Xã Chư Hre	7564,6
Ấp Chòm D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scd0uvtxsn		4	3	Thôn Kon H	708,6
Tổ 4,phường	Đồng sử dụ	Chồng			8	823	Thôn Đăk B	2054,3
Số nhà 37, đ	Đồng sử dụ	Chồng			13	836	Thôn Diêm	100,0
Số nhà 37, đ	Đồng sử dụ	Chồng			13	837	Thôn Diêm	303,7
số nhà 37 đường Nguyễn Trung Trực, phường Duy Tân, thàn					7	945	Thôn 5, Xã	1046,4
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc6h42w3yq		14	524	Xã Chư Hre	2809,4
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3vkzhu1b		13	46	Thôn Kon H	743,1
Số nhà 35, đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3gr7u8yv		17	380	Đường nhựa	224,2
THôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc3y59nxc9		8	578	Thôn Kon H	9099,1
Thôn Đăk Vang, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tu					17	740	Thôn 4, Xã	226,0
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Kc			w6sc65fvtpgh		14	580	Xã Chư Hre	3681,4
Thôn 4, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc656t5p59		18	129	Thôn 4, Xã	5134,7
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			48	155	xã Đăk Rơ V	380,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ			48	9	xã Đăk Rơ V	5290,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			49	122	Thôn Kon K	1438,0
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi			w6scfd3x7y76		55	1078	xã Đăk Rơ V	307,0
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi			w6scfd3qq4e6		55	1077	xã Đăk Rơ V	300,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			97	570	xã Đăk Rơ V	213,8
Thôn Kon G	Đồng sử dụ	Chủ hộ			28	142	Thôn Kon G	1106,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			56	170	xã Đăk Rơ V	5546,4
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			55	463	xã Đăk Rơ V	277,5
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc3x561hr6		6	46	xã Đăk Rơ V	615,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc6rf6vj2r		5	29	xã Đăk Rơ V	708,0
xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi					53	1886	Thôn Kon T	234,7
Xã Chư Păh	Đồng sử dụ	Chủ hộ			127	588	xã Đăk Rơ V	4511,2
Xã Chư Păh	Đồng sử dụ	Chủ hộ			127	610	xã Đăk Rơ V	4395,3
Xã Chư Păh	Đồng sử dụ	Chủ hộ			7	16000	xã Đăk Rơ V	8494,0
Xã Chư Păh	Đồng sử dụ	Chủ hộ			6	17000	xã Đăk Rơ V	12827,0
phường Kon	Đồng sử dụ	Chồng			50	166	xã Đăk Rơ V	785,0
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc6qg5cfsq		10	72	xã Đăk Rơ V	971,0
Thôn Plei G	Đồng sử dụ	Chủ hộ			12	137	Thôn Plei G	2878,6
Đường Phan Chu Trinh, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi					102	1002	xã Đăk Rơ V	783,6
xã Đăk Rơ V	Đồng sử dụ	Chồng			19	321	Thôn Kon H	1477,0

ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	159,3		Sử dụng riê
HNK	9914,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064				
ONT	400,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	443,5		Sử dụng riê
HNK	231,3		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê
CLN	8069,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
ONT	220,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	958,6	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	1956,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064				
HNK	1418,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/05/2024				
HNK	2000,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	4897,9	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	2339,2	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Đến tháng 01/2065				
HNK	1850,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31/7/2032				
ONT	300,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1000,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1252,2	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	1468,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 8/2069				
HNK	2174,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 8/2069				
ONT	800,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	202,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
ONT	130,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	29,9	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	372,4	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	163,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	35,7	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	898,3	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	375,6	Công nhận (	Sử dụng riê
CLN	1170,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến năm 2049				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	199,5		Sử dụng riê
HNK	6324,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	854,9	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	3449,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến 11/2071				
HNK	2412,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 9/2069				
CLN	2065,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2049				
CLN	5368,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2049				
HNK	2245,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
HNK	3980,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
HNK	468,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	85,7	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	183,9	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	21085,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				
ONT	173,4	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	153,2	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	226,6	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	223,5	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	414,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 4/2030				
HNK	703,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 4/2030				
ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài				

ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài				
ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	3882,1	Công nhận (	Sử dụng riêi
HNK	588,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 8/2069				
HNK	497,6	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 8/2069				
ONT	400,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	201,0	Công nhận (	Sử dụng riêi
HNK	540,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 31/01/2034				
HNK	758,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064				
ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1028,7	Công nhận (	Sử dụng riêi
ONT	300,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	475,8	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2071				
HNK	1553,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2069				
HNK	1136,1	Công nhận (	Sử dụng riêng					
HNK	1400,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	1957,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	2671,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	2386,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	1431,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	1024,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	1546,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	1350,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	3584,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	2100,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	2502,7	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	2136,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	1024,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	2130,8	Công nhận (	Sử dụng riêng					
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1172,8	Công nhận (	Sử dụng riêi
HNK	1745,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 11/6/2075				
HNK	403,7	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 11/6/2075				
HNK	445,6		Sử dụng riêng					
HNK	554,0		Sử dụng riêng					
ONT	217,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	16,6	Nhà nước gi	Sử dụng riêi
HNK	365,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	đến tháng 10/2069				
HNK	2235,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 3	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi
HNK	5209,6	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 31/11/2069				
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	67,6	Công nhận (	Sử dụng riêi
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	67,4	Công nhận (	Sử dụng riêi
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	67,4	Công nhận (	Sử dụng riêi
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1591,8	Công nhận (	Sử dụng riêi
ONT	314,8	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	80,7	Công nhận (	Sử dụng riêi
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	67,6	Công nhận (	Sử dụng riêi
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	67,4	Công nhận (	Sử dụng riêi
HNK	403,7	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 11/6/2075				
HNK	404,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 11/6/2075				
ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	49,5	Công nhận (	Sử dụng riêi
HNK	431,8	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 3(	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riêi

ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	289,0	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	4376,0	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 21/8/2069				
CLN	6657,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2061				
HNK	1356,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2071				
HNK	4839,0	Nhà nước c	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				
HNK	3430,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
ONT	300,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	2161,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 5/2030				
HNK	1582,2	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 8/2069				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	320,4		Sử dụng riê
ONT	250,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2051,0	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	633,2	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	514,3	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	136,5	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	5763,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
ONT	179,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	26,6		Sử dụng riê
ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	303,5	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	62,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	187,1		Sử dụng riê
ONT	2718,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2318,0	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	2540,2		Sử dụng riê	48945				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	461,2		Sử dụng riê
HNK	1832,5		Sử dụng riê	59908				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,0		Sử dụng riê
HNK	488,1		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	9850,8		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	524,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến 07/2067				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1086,8		Sử dụng riê
HNK	344,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	163,0		Sử dụng riê
HNK	490,7		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	165,6		Sử dụng riê	Thời hạn sử	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	207,1		Sử dụng riêng					
HNK	3296,2		Sử dụng riê	Đến ngày 31/11/2064				
HNK	238,2		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ONT	219,0		Sử dụng riê
HNK	679,0		Sử dụng riê	44501				
ONT	107,3		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	346,2		Sử dụng riê
ONT	222,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	66,0		Sử dụng riê
HNK	351,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	385,2		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	307,9		Sử dụng riê
BHK	1347,6		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	182,9		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	454,9		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
CLN	453,1		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	644,5		Sử dụng riê	44501				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	1320,4		Sử dụng riê

CLN	1068,4		Sử dụng riêr	44501	ONT	70,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	650,0		Sử dụng riêr
HNK	3953,1		Sử dụng riêr	48945				
BHK	195,4		Sử dụng riêr	2021	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	564,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	312,3		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	178,8		Sử dụng riêr
CLN	892,4		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riêr
BHK	9721,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	250,0		Sử dụng riêr
BHK	1346,0		Sử dụng riêr	45901	BHK	1346,0		Sử dụng riêr
BHK	1346,0		Sử dụng riêr	45901	BHK	1346,0		Sử dụng riêr
BHK	5977,0		Sử dụng riêr	43770				
BHK	1722,0		Sử dụng riêr	43770				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	773,9		Sử dụng riêr
BHK	238,2		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	1019,2		Sử dụng riêr	44501	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	363,3		Sử dụng riêr
BHK	6444,0		Sử dụng riêr	43770				
HNK	216,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	899,3		Sử dụng riêr	48030				
BHK	76,6		Sử dụng riêr	44501	ONT	150,0		Sử dụng riêr
CLN	103,9		Sử dụng riêr	44501	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	413,7		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	249,4		Sử dụng riêr	47484	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	2615,6		Sử dụng riêr	43770				
BHK	11,4		Sử dụng riêr	40483	ONT	392,0		Sử dụng riêr
ONT	500,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1414,6		Sử dụng riêr
BHK	2521,4		Sử dụng riêr	44501	ONT	250,0		Sử dụng riêr
CLN	4678,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	2890,4		Sử dụng riêr	48945				
BHK	485,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	15,0		Sử dụng riêr
BHK	12782,4		Sử dụng riêr	48030				
ONT	15,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	485,0		Sử dụng riêr
ONT	270,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	13356,2		Sử dụng riêr
BHK	8000,6		Sử dụng riêr	47300	ONT	800,0		Sử dụng riêr
BHK	9022,6		Sử dụng riêr	47757				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	2265,2		Sử dụng riêr
BHK	689,9		Sử dụng riêr	44501	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	485,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	15,0		Sử dụng riêr
BHK	478,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	150,0		Sử dụng riêr
BHK	205,9		Sử dụng riêr	45292	ONT	283,6		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	454,4		Sử dụng riêr
BHK	2280,0		Sử dụng riêr	47484				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	3873,8		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	398,9		Sử dụng riêr

ONT	397,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	5978,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	55,5		Sử dụng riê
CLN	439,6		Sử dụng riê	47880	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	221,1		Sử dụng riê	44501	ONT	80,0		Sử dụng riê
BHK	3731,0		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2009				
BHK	10043,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	897,0		Sử dụng riê
BHK	5878,6		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2019				
HNK	8642,0		Sử dụng riê	48945				
BHK	487,7		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	492,7		Sử dụng riê	2021	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	695,5		Sử dụng riê
CLN	103,0		Sử dụng riê	tháng 11/20	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	1033,7		Sử dụng riê	40483	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	1479,2		Sử dụng riê	43586				
CLN	14264,3		Sử dụng riê	43770				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	390,7		Sử dụng riê
HNK	840,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
CLN	550,5		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ONT	150,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	5245,0		Sử dụng riê
HNK	3012,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	3742,0		Sử dụng riê	48945				
HNK	1577,1		Sử dụng riê	59908				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	4403,6		Sử dụng riê	59902				
CLN	1873,8		Sử dụng riê	59902				
HNK	709,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riê
HNK	1595,7		Sử dụng riê	59908				
HNK	3906,8		Sử dụng riê	59908				
HNK	4193,8		Sử dụng riê	59908				
HNK	4243,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069				
HNK	473,8		Sử dụng riê	59908				
HNK	1764,2		Sử dụng riê	59908				
HNK	3669,3		Sử dụng riê	59908				
HNK	5965,6		Sử dụng riê	59908				
HNK	1600,6		Sử dụng riê	59908				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	2312,9		Sử dụng riê
HNK	3344,5		Sử dụng riê	59908				
HNK	1407,2		Sử dụng riê	59908				
HNK	89,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riê
HNK	1242,7		Sử dụng riê	59908				
HNK	1506,0		Sử dụng riê	59908				
BHK	733,0		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
BHK	724,8		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
CLN	83,7		Sử dụng riê	43770	ONT	140,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	216,7		Sử dụng riê

BHK	359,7		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	511,3		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
BHK	2410,5		Sử dụng riê	44501				
BHK	85,6		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	156,0		Sử dụng riê
CLN	9287,0		Sử dụng riê	54728				
BHK	6938,5		Sử dụng riê	47727				
BHK	597,9		Sử dụng riê	47727				
BHK	8300,4		Sử dụng riê	2030				
BHK	19521,0		Sử dụng riê	43770				
BHK	686,1		Sử dụng riê	43770				
BHK	3600,0		Sử dụng riê	43770				
BHK	3611,6		Sử dụng riê	/2030				
BHK	5987,0		Sử dụng riê	47849				
BHK	3164,0		Sử dụng riê	47849				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	16847,0		Sử dụng riê
BHK	2724,0		Sử dụng riê	47849				
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	617,2		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	3783,1		Sử dụng riê	48945				
HNK	3010,7		Sử dụng riê	59908				
HNK	455,3		Sử dụng riê	48945				
HNK	1663,5		Sử dụng riê	59908				
CLN	11310,1		Sử dụng riê	59902				
HNK	4784,9		Sử dụng riê	59908				
HNK	4492,5		Sử dụng riê	48945				
CLN	6490,2		Sử dụng riê	59908				
CLN	4383,9		Sử dụng riê	59908				
CLN	3024,9		Sử dụng riê	59908				
CLN	5120,1		Sử dụng riê	59908				
HNK	4243,1		Sử dụng riê	59908				
CLN	2345,1		Sử dụng riê	59908				
HNK	261,3		Sử dụng riê	59908				
CLN	10444,9		Sử dụng riê	59908				
CLN	3325,2		Sử dụng riê	59908				
CLN	1626,1		Sử dụng riê	59908				
CLN	1878,8		Sử dụng riê	59908				
CLN	1418,1		Sử dụng riê	59908				
CLN	13146,8		Sử dụng riê	59908				
HNK	3343,3		Sử dụng riê	59908				
HNK	1381,6		Sử dụng riê	59908				
CLN	5237,3		Sử dụng riê	59908				
CLN	3941,1		Sử dụng riê	59902				
HNK	4245,3		Sử dụng riê	59908				
HNK	6764,7		Sử dụng riê	59908				
CLN	2677,4		Sử dụng riê	59908				

HNK	3341,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	1215,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	6643,9		Sử dụng riêr	59908				
HNK	7374,4		Sử dụng riêr	59908				
HNK	5598,0		Sử dụng riêr	48945				
HNK	2441,6		Sử dụng riêr	48945				
HNK	3786,7		Sử dụng riêr	59908				
CLN	788,9		Sử dụng riêr	59902				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	770,0		Sử dụng riêr
HNK	2334,8		Sử dụng riêr	48945				
HNK	1985,7		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1962,8		Sử dụng riêr	59908				
HNK	3041,1		Sử dụng riêr	48945				
HNK	8222,1		Sử dụng riêr	48945				
HNK	3022,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 1/7/2064				
HNK	4025,5		Sử dụng riêr	59908				
HNK	6847,8		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1057,1		Sử dụng riêr	59908				
CLN	1124,5		Sử dụng riêr	59908				
CLN	2076,5		Sử dụng riêr	59908				
HNK	9983,2		Sử dụng riêr	59908				
CLN	8930,8		Sử dụng riêr	59908				
CLN	6924,7		Sử dụng riêr	59908				
CLN	717,9		Sử dụng riêr	59908				
CLN	3173,6		Sử dụng riêr	59908				
CLN	1502,6		Sử dụng riêr	59908				
CLN	5823,8		Sử dụng riêr	59908				
HNK	11178,9		Sử dụng riêr	59908				
CLN	6520,6		Sử dụng riêr	59908				
HNK	312,7		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1418,0		Sử dụng riêr	59908				
HNK	79438,0		Sử dụng riêr	60327				
CLN	1485,4		Sử dụng riêr	59908				
CLN	1619,2		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1512,9		Sử dụng riêr	59908				
HNK	4252,7		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/3/2033				
HNK	2228,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	6179,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	6394,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	4731,6		Sử dụng riêr	59908				
HNK	8185,5		Sử dụng riêr	48945				
HNK	846,9		Sử dụng riêr	48945				
CLN	3227,2		Sử dụng riêr	59908				
HNK	2161,1		Sử dụng riêr	59908				
CLN	6667,3		Sử dụng riêr	59902				
CLN	8726,5		Sử dụng riêr	59902				

BHK	1629,9		Sử dụng riê	47515	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	1234,2		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	5147,0		Sử dụng riê
BHK	1579,4		Sử dụng riê	47665				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH	13184,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	350,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	523,0		Sử dụng riê
HNK	2647,4		Sử dụng riê	48945				
BHK	3643,0		Sử dụng riê	46539				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	117,6		Sử dụng riê
BHK	624,9		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	24111,1		Sử dụng riê	47604				
BHK	3683,0		Sử dụng riê	43770				
CLN	1414,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
BHK	531,9		Sử dụng riê	47665	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	5238,2		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	3500,5		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
CLN	556,0		Sử dụng riê	44501				
BHK	89,4		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
HNK	1651,3		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	2169,3		Sử dụng riê	48945				
CLN	10181,1		Sử dụng riê	59902				
HNK	5044,5		Sử dụng riê	48945				
HNK	709,0		Sử dụng riê	48945				
HNK	3874,3		Sử dụng riê	48945				
HNK	7731,1		Sử dụng riê	48945				
ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	239,2	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	231,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	19484,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069				
HNK	601,2		Sử dụng riêng					
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	690,0		Sử dụng riê
HNK	688,3		Sử dụng riê	44501				
CLN	10000,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	CLN	10000,0		Sử dụng riê
CLN	10000,0		Sử dụng riê	Đến tháng 0	CLN	10000,0		Sử dụng riê
HNK	1797,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2032				
CLN	1004,9		Sử dụng riê	59908				
HNK	754,1		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	5808,3	Công nhận (	Sử dụng riê	đến tháng 08/2069				
HNK	9122,0	Công nhận (	Sử dụng riê	đến tháng 08/2069				
ONT	199,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	420,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	14,8	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	218,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
ONT	363,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	53,9		Sử dụng riê
HNK	369,2	Công nhận (	Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2068				
HNK	1030,8		Sử dụng riê	43770				
HNK	243,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê

HNK	3098,1		Sử dụng riê	59908				
BHK	427,4		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	1349,5		Sử dụng riê	48945				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	612,0		Sử dụng riê
HNK	95,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT	80,0		Sử dụng riê
ONT	172,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1037,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
HNK	1390,2		Sử dụng riê	48945				
HNK	2785,2		Sử dụng riê	59908				
HNK	2298,2		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	299,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến 11/2019				
ONT	78,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	236,5		Sử dụng riê
HNK	522,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến 06/2067				
ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	93,6		Sử dụng riê
HNK	1212,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069				
HNK	6169,2		Sử dụng riê	43770				
ONT	105,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	99,1		Sử dụng riê	47635	ONT	78,6		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	223,6		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1565,0		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	173,0		Sử dụng riê
HNK	1297,7		Sử dụng riê	48945				
HNK	2051,5		Sử dụng riê	59908				
CLN	6817,0		Sử dụng riê	59902				
HNK	6118,5		Sử dụng riê	59908				
HNK	6233,4		Sử dụng riê	59908				
HNK	5429,4		Sử dụng riê	59908				
HNK	7971,2		Sử dụng riê	59908				
HNK	11935,9		Sử dụng riê	59908				
HNK	2884,6		Sử dụng riê	59908				
HNK	3381,6		Sử dụng riê	59908				
HNK	1819,2		Sử dụng riê	59908				
HNK	3564,6		Sử dụng riê	59908				
HNK	3857,4		Sử dụng riê	59908				
HNK	1679,4		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đất đến tháng 01/2034				
HNK	1164,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	434,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 15/10/2063				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	52,2		Sử dụng riê
HNK	406,3		Sử dụng riê	44501				
CLN	4296,2		Sử dụng riê	59908				
CLN	98,7		Sử dụng riê	48945				
HNK	10200,3		Sử dụng riê	59908				
HNK	2162,6		Sử dụng riê	59908				
HNK	4743,5		Sử dụng riê	59908				
CLN	1464,7		Sử dụng riê	59908				
HNK	206,1		Sử dụng riê	48945				

HNK	382,3		Sử dụng riê	48945				
HNK	648,8		Sử dụng riê	48945				
BHK	2116,1		Sử dụng riê	60084				
HNK	1333,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	2406,4		Sử dụng riê	48945				
HNK	3771,5		Sử dụng riê	48945				
CLN	1370,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	4267,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	2373,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	5048,4		Sử dụng riê	48945				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	153,4		Sử dụng riê
HNK	485,1		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	135,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	40,0		Sử dụng riê
ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	240,4		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	125,0		Sử dụng riê
HNK	2331,2		Sử dụng riê	48945				
HNK	994,6		Sử dụng riê	48945				
HNK	1695,3		Sử dụng riê	43770				
HNK	147,7		Sử dụng riê	44501	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	190,1		Sử dụng riê
HNK	300,3		Sử dụng riê	44501	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	5323,1		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	249,0		Sử dụng riê
HNK	559,4		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	1080,4		Sử dụng riê	62763				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	440,2		Sử dụng riê
HNK	1248,6		Sử dụng riê	44501				
HNK	942,5		Sử dụng riê	44501	ONT	87,5		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	272,6		Sử dụng riê
HNK	979,2		Sử dụng riê	44501	ONT	90,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	284,3		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	469,4		Sử dụng riê
HNK	306,9		Sử dụng riê	44501	ONT	50,0		Sử dụng riê
HNK	1059,9		Sử dụng riê	44501	ONT	175,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1131,5		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1238,8		Sử dụng riê
HNK	909,6		Sử dụng riê	44501	ONT	250,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	791,8		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	231,2		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	490,5		Sử dụng riê
ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	582,9		Sử dụng riê
HNK	2363,4		Sử dụng riê	43770				
ONT	378,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	37,2		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	690,1		Sử dụng riê
HNK	1774,9		Sử dụng riê	44501	ONT	120,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	388,5		Sử dụng riê

HNK	149,8		Sử dụng riêr	43628	ODT	60,0		Sử dụng riêr
HNK	335,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	3733,8		Sử dụng riêr	43770				
HNK	1055,3		Sử dụng riêr	44501	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	200,7		Sử dụng riêr
HNK	4960,5		Sử dụng riêr	47908				
HNK	3285,7		Sử dụng riêr	48945				
HNK	461,6		Sử dụng riêr	48823	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	202,4		Sử dụng riêr
HNK	8078,4		Sử dụng riêr	43770				
HNK	261,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	75,0		Sử dụng riêr
HNK	800,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	147,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	1171,1		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1926,6		Sử dụng riêr	59908				
HNK	3443,9		Sử dụng riêr	60084				
HNK	1755,4		Sử dụng riêr	59908				
HNK	1593,3		Sử dụng riêr	48945				
HNK	1238,2		Sử dụng riêr	59908				
HNK	302,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	2107,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	2823,4		Sử dụng riêng					
CLN	166,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	3787,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	7144,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	2609,2		Sử dụng riêr	49065				
HNK	3846,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	7919,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1212,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 01//2064				
HNK	1687,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	837,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	123,4		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	219,6		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	267,2		Sử dụng riêr
HNK	173,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đến 7/2067				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	146,0		Sử dụng riêr
HNK	575,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	734,6		Sử dụng riêr
HNK	508,6		Sử dụng riêr	48945				
HNK	2260,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	87,1		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	320,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	221,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	127,7		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	127,7		Sử dụng riêr
HNK	3191,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069				

HNK	4480,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069			
HNK	89,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	50,0	Sử dụng riêr
CLN	10319,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/01/2064			
HNK	10008,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069			
CLN	2711,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/01/2064			
CLN	1447,2		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đất đến tháng 01/2064			
HNK	349,2		Sử dụng riêr	60449	ONT	150,0	Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1182,9	Sử dụng riêr
HNK	564,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đến 11/2021			
HNK	1256,4		Sử dụng riêr	60084			
HNK	60,1		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	200,0	Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	109,3	Sử dụng riêr
HNK	5321,5		Sử dụng riêr	48945			
CLN	4505,6		Sử dụng riêr	59908			
CLN	130,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064			
HNK	217,8		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/11/2021			
HNK	678,8		Sử dụng riêr	44501			
HNK	2948,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064			
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	66,3	Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	41,1	Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	24,3	Sử dụng riêr
HNK	169,5		Sử dụng riêr	43770	ONT	100,0	Sử dụng riêr
CLN	6311,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064			
HNK	775,8		Sử dụng riêr	44501			
CLN	5161,9		Sử dụng riêr	59908			
HNK	683,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064			
CLN	908,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064			
HNK	5746,7		Sử dụng riêr	60084			
HNK	1257,9		Sử dụng riêr	59908			
HNK	790,3		Sử dụng riêr	59908			
HNK	609,1		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069			
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	199,8	Sử dụng riêr
HNK	14469,4		Sử dụng riêr	59908			
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	497,5	Sử dụng riêr
HNK	84,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0	Sử dụng riêr
HNK	4003,1		Sử dụng riêng				
CLN	5766,5		Sử dụng riêr	59908			
HNK	2035,2		Sử dụng riêr	59908			
HNK	1248,8		Sử dụng riêr	48945			
HNK	5209,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2069			
HNK	49,1		Sử dụng riêr	59908	ONT	300,0	Sử dụng riêr
CLN	1733,7		Sử dụng riêr	59908			
HNK	7673,1		Sử dụng riêr	60084			
HNK	414,1		Sử dụng riêr	59908			
HNK	399,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	200,0	Sử dụng riêr
HNK	6542,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2019			

BHK	376,7		Sử dụng riê	47880	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	778,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/01/2064				
HNK	5064,3		Sử dụng riê	/2032				
HNK	98,3		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	394,5		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	832,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	1829,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/2034				
HNK	1981,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069				
ONT	87,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	391,7		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	244,1		Sử dụng riê
HNK	685,6		Sử dụng riê	44501				
HNK	254,5		Sử dụng riê	44501				
HNK	1523,4		Sử dụng riêng					
HNK	110,2		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	99,5		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
CLN	4597,2		Sử dụng riê	59908				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	430,7		Sử dụng riê
HNK	3289,2		Sử dụng riê	48945				
HNK	55,7		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT	200,0		Sử dụng riê
BHK	427,4		Sử dụng riê	44501	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	85,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	132,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	2734,2		Sử dụng riê	Sử dụng đế	HNK	2742,0		Sử dụng riê
ONT	341,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	165,6		Sử dụng riê
HNK	768,7		Sử dụng riê	48945				
CLN	5182,6		Sử dụng riê	59908				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	454,4		Sử dụng riê
HNK	2165,8		Sử dụng riê	Đến ngày 31/7/2064				
CLN	3611,4		Sử dụng riê	59908				
CLN	1766,6		Sử dụng riê	Đến ngày 31/01/2064				
HNK	1023,5		Sử dụng riê	59908				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	389,1		Sử dụng riê
HNK	9523,4		Sử dụng riê	59908				
BHK	1005,6		Sử dụng riê	59908				
CLN	13087,5		Sử dụng riê	59908				
CLN	8739,4		Sử dụng riê	59908				
HNK	1110,5		Sử dụng riê	59908				
BHK	4190,9		Sử dụng riê	59908				
CLN	3812,9		Sử dụng riê	59902				
HNK	2640,6		Sử dụng riê	59908				
CLN	14295,5		Sử dụng riê	59908				
HNK	646,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	773,8		Sử dụng riê
HNK	1612,2		Sử dụng riê	59908				
HNK	542,4		Sử dụng riê	59908				

CLN	8878,3		Sử dụng riêr	59908				
CLN	4203,6		Sử dụng riêr	59908				
HNK	7507,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2019				
CLN	4636,8		Sử dụng riêng					
HNK	1931,6		Sử dụng riêr	48945				
HNK	7601,1		Sử dụng riêr	59908				
HNK	2441,3		Sử dụng riêr	48945				
HNK	1321,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	1836,6		Sử dụng riêr	60084				
HNK	4182,2		Sử dụng riêr	59908				
HNK	961,7		Sử dụng riêr	60084				
HNK	815,3		Sử dụng riêr	48945				
HNK	577,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1278,4		Sử dụng riêr
HNK	2550,7		Sử dụng riêr	60084				
CLN	1019,8		Sử dụng riêr	sử dụng đến ngày 01/07/2064				
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	693,6		Sử dụng riêr
HNK	206,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	125,0		Sử dụng riêr
HNK	209,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	25,0		Sử dụng riêr
HNK	149,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêr
HNK	1563,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 01/2034				
HNK	740,9		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	16870,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đến 11/2019				
HNK	78,3		Sử dụng riêr	Thời hạn sử	ONT	75,0		Sử dụng riêr
CLN	4004,3		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đất đến tháng 01/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	130,9		Sử dụng riêr
HNK	1060,1		Sử dụng riêng					
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	99,7		Sử dụng riêr
HNK	721,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đến 11/2019				
HNK	271,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	11379,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 05/11/2019				
CLN	8469,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	HNK	1561,4		Sử dụng riêr
ONT	94,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	4127,7		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	310,7		Sử dụng riêr
HNK	5120,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 05/11/2019				
HNK	6655,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 05/11/2019				
HNK	5886,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1806,4		Sử dụng riêng		ONT	75,0		Sử dụng riêr
HNK	5969,2		Sử dụng riêr	48945				
HNK	464,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	1145,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 0	ONT	400,0		Sử dụng riêr
CLN	27375,9		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 11/2021				
HNK	2295,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 01/2031				
HNK	139,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	1767,7		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đất đến tháng 01/2064				

CLN	2259,8		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	199,4		Sử dụng riêr
ONT	1100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	434,4		Sử dụng riêr
HNK	199,4		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	98,2		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	584,8		Sử dụng riêr
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	213,1		Sử dụng riêr
HNK	6634,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đến 11/2019				
HNK	2082,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	189,9		Sử dụng riêr	44501				
HNK	774,8		Sử dụng riêng					
HNK	1372,7		Sử dụng riêng					
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	34,3		Sử dụng riêr
HNK	1578,1		Sử dụng riêr	44501	ONT	175,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	227,2		Sử dụng riêr
HNK	415,0		Sử dụng riêr	44501				
HNK	216,5		Sử dụng riêr	44501	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	435,3		Sử dụng riêr
HNK	1033,0		Sử dụng riêr	44501	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	434,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	400,2		Sử dụng riêr
HNK	202,3		Sử dụng riêr	44501	ONT	150,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	429,3		Sử dụng riêr
HNK	1289,2		Sử dụng riêr	43770				
HNK	650,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	193,1		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1084,9		Sử dụng riêr
HNK	3777,7		Sử dụng riêr	60084				
CLN	2394,5		Sử dụng riêr	60084				
HNK	520,4		Sử dụng riêr	48945				
HNK	693,5		Sử dụng riêr	48945				
HNK	4581,2		Sử dụng riêr	48945				
HNK	7256,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	9899,5		Sử dụng riêr	48945				
CLN	2611,1		Sử dụng riêr	59902				
HNK	138,7		Sử dụng riêr	44501	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	2503,4		Sử dụng riêr	59902				
HNK	3694,5		Sử dụng riêr	60084				
HNK	2392,4		Sử dụng riêr	60084				
HNK	5407,1		Sử dụng riêr	48945				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	125,8		Sử dụng riêr
HNK	3249,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	744,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	226,5		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	214,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	439,9		Sử dụng riêr
HNK	337,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069				

HNK	7541,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	226,6		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/11/2019				
HNK	162,7		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069				
HNK	154,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1180,8		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	782,3		Sử dụng riêr
HNK	1399,7		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069				
HNK	7888,4		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069				
HNK	585,8		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	158,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 31/11/2069				
HNK	7621,8		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	1380,4		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	5260,8		Sử dụng riêr	59908				
HNK	533,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2069				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	804,5		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1559,5		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	985,6		Sử dụng riêr
HNK	899,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064				
HNK	2688,3		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/1/2034				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	444,5		Sử dụng riêr
ONT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1903,3		Sử dụng riêr
HNK	6254,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	398,9		Sử dụng riêr
HNK	1368,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1974,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
BHK	2562,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	4400,9		Sử dụng riêr	48945				
HNK	1018,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến 01/7/2064				
HNK	3064,8		Sử dụng riêr	48945				
HNK	3650,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	5066,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	6301,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	2451,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	225,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	565,8		Sử dụng riêr
HNK	4416,3		Sử dụng riêng		ONT	75,0		Sử dụng riêr
CLN	2568,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2051				
CLN	4810,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2051				
HNK	1278,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	163,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 11/2021				
HNK	741,6		Sử dụng riêr	Đến tháng 01/2034				
HNK	213,5		Sử dụng riêng					
HNK	976,2		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đất đến tháng 1/2034				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	143,7		Sử dụng riêr
HNK	2131,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2019				
HNK	1442,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2019				

HNK	4147,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2019				
HNK	1752,8		Sử dụng riêng					
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	978,3		Sử dụng riêr
HNK	56,5		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1926,5		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	334,3		Sử dụng riêr
HNK	2908,4		Sử dụng riêr	48945				
CLN	20008,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến 21/8/2049				
HNK	177,7		Sử dụng riêr	44501				
ONT	301,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	15,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	485,0		Sử dụng riêr
HNK	2097,3		Sử dụng riêr	48945				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	852,5		Sử dụng riêr
HNK	9906,6		Sử dụng riêng					
ONT	112,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1507,4		Sử dụng riêr
HNK	279,5		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2021				
HNK	1349,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 7/2064				
ONT	175,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	145,5		Sử dụng riêr
HNK	934,5		Sử dụng riêr	2069				
HNK	653,0		Sử dụng riêr	Đến ngày 3	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	562,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	6616,9		Sử dụng riêr	Đến ngày 31/11/2019				
HNK	254,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	75,0		Sử dụng riêr
HNK	496,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 1/7/2064				
HNK	579,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 1/7/2064				
HNK	580,8		Sử dụng riêr	Đến ngày 15/10/2063				
BHK	2395,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2019				
BHK	280,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2021				
BHK	380,5		Sử dụng riêr	60084				
HNK	1950,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	955,1		Sử dụng riêr	60084				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	825,4		Sử dụng riêr
BHK	1457,2		Sử dụng riêr	60084				
CLN	2063,7		Sử dụng riêr	60084				
BHK	5217,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	2199,0		Sử dụng riêr	48945				
CLN	3644,5		Sử dụng riêng					
CLN	3150,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	4562,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1968,8		Sử dụng riêr	43770				
HNK	1763,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	1797,1		Sử dụng riêr	59902				
HNK	3125,6		Sử dụng riêr	Đến tháng 01/2034				
HNK	1093,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	7964,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	13551,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				

HNK	276,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1905,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	828,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	1862,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	7575,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	2295,3		Sử dụng riêr	60084				
CLN	1987,7		Sử dụng riêng					
BHK	2069,6		Sử dụng riêr	60084				
HNK	449,2		Sử dụng riêr	49065				
HNK	1182,9		Sử dụng riêr	60084				
HNK	289,9		Sử dụng riêr	48945				
HNK	1907,4		Sử dụng riêr	48945				
BHK	2573,9		Sử dụng riêr	60084				
CLN	6125,4		Sử dụng riêr	60084				
HNK	1555,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	168,4		Sử dụng riêr	44501				
HNK	473,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	670,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	2140,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	2724,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	5316,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	440,0		Sử dụng riêr
HNK	2574,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến 10/2030				
HNK	397,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	528,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1033,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	3592,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	4415,5		Sử dụng riêr	59908				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	700,0		Sử dụng riêr
HNK	2571,3		Sử dụng riêr	59908				
HNK	826,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến tháng 11/2069				
HNK	995,3		Sử dụng riêr	48945				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	243,7		Sử dụng riêr
HNK	741,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	2081,6		Sử dụng riêr	48945				
HNK	10605,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2069				
HNK	716,8		Sử dụng riêng		ONT	82,0		Sử dụng riêr
HNK	2411,2		Sử dụng riêr	Đến ngày 01/7/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	510,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	224,6		Sử dụng riêr
HNK	1879,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2069				
ONT	376,9		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	8,5		Sử dụng riêr
HNK	5655,8		Sử dụng riêr	Đến tháng 11/2069				
CLN	123,7		Sử dụng riêr	59908				
CLN	3283,3		Sử dụng riêr	59902				
HNK	413,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 11/2069				

HNK	634,3		Sử dụng riê	Đến ngày 31/11/2069				
HNK	7564,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2069				
HNK	708,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến 08/2069				
HNK	2054,3		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	303,7		Sử dụng riê	59902				
HNK	1046,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 11/2069				
CLN	2809,4		Sử dụng riê	59908				
HNK	743,1		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	24,2		Sử dụng riê
BHK	9098,1		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
ONT	226,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	3681,4		Sử dụng riê	59908				
CLN	5134,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	380,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2049				
HNK	5290,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
HNK	1438,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/04/2031				
HNK	307,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/10/2069				
ONT	300,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	75,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	138,8	Nhà nước gi	Sử dụng riê
HNK	1106,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2021				
CLN	5546,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2050				
ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	177,5	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	215,0	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	308,0	Công nhận (	Sử dụng riê
ONT	50,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	184,7	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	4511,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
HNK	4395,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
HNK	8494,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
HNK	12827,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069				
HNK	785,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2031				
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	571,0	Công nhận (	Sử dụng riê
HNK	2878,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 15/10/2063				
HNK	783,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 5/2029				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1077,0		Sử dụng riê

62793								
Đến tháng 11/2071								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2071								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Đến tháng 9/2071								
Đến ngày 08/6/2075								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 08/6/2075								
Đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 01/7/2064								
47484								
Đến tháng 11/2071								
Sử dụng đến ngày 31/10/2069								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Đến tháng 4/2030								
Đến tháng 4/2030								

Đến tháng 9/2071								
Đến ngày 31/01/2034								
Đến tháng 9/2071								
Đến tháng 11/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến tháng 5/2029								
Đến tháng 5/2029								
Đến tháng 5/2029								
Đến năm 2033								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Đến tháng 5/2029								
Đến tháng 5/2029								
Đến tháng 9/2021								
Lâu dài								

Đến tháng 9/2021								
ng								
Đến tháng 10/2071								
Đến tháng 11/2071								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
59908								
Đến ngày 07/05/2060								
47123								
Đến tháng 03/2070								
Sử dụng đất đến tháng 11/2021								
Sử dụng đến ngày 30/11/2069								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến 07/2064								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								

Lâu dài								
47635								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
sử dụng đến 11/2021								
Lâu dài								
44197								
Lâu dài								
45901	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
45901	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
47665								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
44501								
Lâu dài								
47665								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
47757								
47665								
47757								

43770								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
47880								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
45992								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 11/2071								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
2023								
43770								
44501								

60299								

Lâu dài								
Lâu dài								
Đến 2025								
Đến ngày /05/2026								
2023								
44501								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Đến ngày 01/11/2021								
Đến tháng 08/2049								
Đến tháng 08/2049								
Đến ngày 31/01/2034								
62732								
Lâu dài								

Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Đến ngày 31/11/2069								
Lâu dài								
44501								
/2023								
44501								
44501								

Thời hạn sử dụng đất 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
60207								
60449								
Lâu dài								
43770								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
44501								
47543								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
44501								
Lâu dài								
44501								
44501								
44501								
44501								
44501								
44501								
Lâu dài								
44501								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến 11/2019								
Sử dụng đến 02/2031								
Sử dụng đến 11/2021								
Sử dụng đến 11/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đến 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 31/11/2021								

Lâu dài	HNK	147,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/11/2021			
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 30/11/2069								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 31/11/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến tháng 2/2031								
Sử dụng đến 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 11/2021								
sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Đến ngày 31/7/2030								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
Sử dụng đến tháng 11/2069								
60299								
Sử dụng đến tháng 10/2030								
48731								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								

Lâu dài								
sử dụng đến tháng 01/2030								
sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 11/2021								
Sử dụng đến tháng 11/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Đến ngày 31/9/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

sử dụng đến tháng 11/2021								
Thời hạn sử dụng đất đến tháng 11/2019								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 05/11/2021								
44501								
Đến ngày 31/11/2021								
Lâu dài								
60449								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
Lâu dài								
47515								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
60480								
60327								
Lâu dài								
Đến ngày 31/11/2021								
ng								
Đến ngày 31/5/2024								
Đến ngày 31/5/2024								
Đến ngày 31/11/2021								
Thời hạn sử dụng đến 11/2021								

Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 20/5/2029								
Lâu dài								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 31/11/2030								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 31/10/2030								
Sử dụng đến 04/2031								
Sử dụng đến 11/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								

Đến tháng 04/2032								
Lâu dài								
44501								
44501								
ng								
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
60449								

ng								
Lâu dài								
Đến ngày 31/11/2021								
Sử dụng đất đến tháng 10/2030								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 19/05/2067								
Đến ngày 31/11/2021								
Đến tháng 11/2071								

Đến ngày 31/11/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Sử dụng đến tháng 10/2068								
Sử dụng đến ngày 30/12/2073								
Đến tháng 3/2070								
61637								

						Hợp đồng b	233326979	Chứng minh
						Giấy chứng	6,208E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,208E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,207E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,207E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,709E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,207E+10	Căn cước cô
							3,706E+10	Căn cước cô
							5,617E+10	Căn cước cô
						HS SCAN	3,406E+10	Căn cước cô
						HS SCAN	3,406E+10	Căn cước cô
							2008	Căn cước cô
						HS	230086033	Chứng minh
							230086033	Chứng minh
							230086033	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,609E+10	Căn cước cô
							5,21E+10	Căn cước cô
							9,208E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							7,909E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	3,406E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	233161579	Chứng minh
						Giấy chứng	230293602	Chứng minh
						Giấy chứng	5,205E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	5,205E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	5,205E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	5,205E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	5,205E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	5,205E+10	Căn cước cô
							6,409E+10	Căn cước cô
							4,909E+10	Căn cước cô
							3,406E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,205E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
								Căn cước cô

							234	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							5,619E+10	Căn cước cô
							5,619E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							4,519E+10	Căn cước cô
							3,605E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,419E+10	Căn cước cô
							6,419E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,216E+10	Căn cước cô
							6,205E+10	Căn cước cô
							6,205E+10	Căn cước cô
								Căn cước cô
								Căn cước cô
							6,417E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
						CMD	6,218E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,408E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,205E+10	Căn cước cô
							6,205E+10	Căn cước cô
							3,706E+10	Căn cước cô
							3,706E+10	Căn cước cô

							3,706E+10	Căn cước cô
								Căn cước cô
						Giấy chứng	1,108E+10	Căn cước cô
							5,215E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	3,407E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,208E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,217E+10	Căn cước cô
							3,406E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	4,008E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	4,009E+10	Căn cước cô
							4,207E+10	Căn cước cô
							1111111	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,23E+10	Căn cước cô
							1,088E+09	Căn cước cô
							5,048E+09	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,21E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,209E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	4,209E+10	Căn cước cô
							123	Căn cước cô
						CHR-13-33	233182555	Chứng minh
							233118726	Chứng minh
						CHR-13-36	233260615	Chứng minh
							3,008E+10	Căn cước cô
						CHR-17-39	233089816	Chứng minh
							6,217E+10	Căn cước cô
							233041435	Chứng minh
							5,208E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
							4,008E+10	Căn cước cô
							233270329	Chứng minh
							233195568	Chứng minh
							233044524	Chứng minh
						CHR-02-29	4,907E+10	Căn cước cô
							4,008E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,507E+10	Căn cước cô
							3,407E+10	Căn cước cô
						3-149-g.pdf	233054285	Chứng minh
						4-50.1-g1.p	233134729	Chứng minh
						4-160NG V	225121933	Chứng minh
						6-21 (BA 23	233037499	Chứng minh
						6-21 (BA 23	233058896	Chứng minh
						1-144-g.pdf	230308075	Chứng minh
						7-51(T9580	230364175	Chứng minh

							164463695	Chứng minh
						1-104-g (2).	230341093	Chứng minh
						CHR-07-11(	230306126	Chứng minh
						03-143(BD	233134948	Chứng minh
						3-128-g1.pd	233015140	Chứng minh
						1-132-g.pdf	233015783	Chứng minh
						2008-3-109-	233073624	Chứng minh
						3-107-g.pdf	180994652	Chứng minh
						17-24(BH 4	233046549	Chứng minh
						3-155-g.pdf	230404973	Chứng minh
						15-1(BH 54	230079506	Chứng minh
						15-1(BH 54	230079551	Chứng minh
						11-305+306	133093380	Chứng minh
						11-305+306	133093380	Chứng minh
						04-152-g.pd	230511733	Chứng minh
						4-165-g1.pd	233099029	Chứng minh
						4-156-g1.pd	23A921078	Chứng minh
						3-137-g.pdf	233054285	Chứng minh
						4-61(T9222	230087848	Chứng minh
						3-99 (01374	230015145	Chứng minh
						3-7-g.pdf	233202622	Chứng minh
						3-127-g1.pd	5,217E+10	Căn cước cô
						03-06-g.pdf	233020415	Chứng minh
						4-215-g.pdf	233099177	Chứng minh
						3-84-g.pdf	241619888	Chứng minh
						4-224-g.pdf	230060754	Chứng minh
						3-78 (T 872	182138252	Chứng minh
							4,505E+10	Căn cước cô
						128-1(BD57	230341301	Chứng minh
						8-58(T8772	285239595	Chứng minh
						CHR-07-10(	233016224	Chứng minh
						8-65 (BA 23	211877125	Chứng minh
						9-49-g.pdf	210575704	Chứng minh
						8-57 -g.pdf	211674953	Chứng minh
						8-53-g.pdf	161636169	Chứng minh
						15-192-g.pd	233195555	Chứng minh
						09-61-g.pdf	233064694	Chứng minh
						8-31-g.pdf	230453228	Chứng minh
						1-4(U 32641	230241293	Chứng minh
						8-57 -g1.pd	211105982	Chứng minh
						3-148(BB 2	233040880	Chứng minh
						6-32-g.pdf	233020136	Chứng minh
						4-164-g.pdf	230327894	Chứng minh
						1-97-g.pdf	230060721	Chứng minh
						4-158-g.pdf	233099029	Chứng minh
						4-165-g.pdf	233124160	Chứng minh

						4-38(Q295228)-g.pdf		
						1-131 (BD 9	201270096	Chứng minh
						06-31-g1.pd	233197168	Chứng minh
						2-36-g.pdf	233048031	Chứng minh
						4-4 (AP951	233095983	Chứng minh
						6-113(AK 5	20127176	Chứng minh
						1-96(BH 49	233087154	Chứng minh
						4-101(AP98	230393824	Chứng minh
						CHR-07-44-	233162970	Chứng minh
						2-34-g.pdf	211090915	Chứng minh
						23332-GCN	194168498	Chứng minh
						03-43-g.pdf	233181579	Chứng minh
						3-105(AK 5	194425094	Chứng minh
						1-82 (T 958	230450827	Chứng minh
						4-220(BD25	233069121	Chứng minh
						19-118-g.pd	233104545	Chứng minh
						2-35(NG DI	233021983	Chứng minh
						3-35-g.pdf	233134729	Chứng minh
						2-28 (AP98	233168850	Chứng minh
						2-35-g2.pdf	233104327	Chứng minh
						CHR-01-62-	233133385	Chứng minh
						CHR-07-11	230308075	Chứng minh
						CHR-07-180-2014-G.pdf		
						CHR-07-101-2014-G.pdf		
						CHR-07-68-	230306126	Chứng minh
						CHR-07-85-	230306126	Chứng minh
							233021986	Chứng minh
						CHR-07-227-2014-G.pdf		
						CHR-07-237-2014-G.pdf		
						CHR-07-23	233133385	Chứng minh
						CHR-07-24	233238854	Chứng minh
							230341097	Chứng minh
						CHR-07-23	233238854	Chứng minh
						CHR-07-27	233181579	Chứng minh
						CHR-07-26	233299775	Chứng minh
						CHR-07-31	230061213	Chứng minh
							4,906E+10	Căn cước cô
						CHR-07-32	233025034	Chứng minh
						CHR-07-32	233088740	Chứng minh
							233071018	Chứng minh
						CHR-07-43	233172967	Chứng minh
						CHR-07-34	233025048	Chứng minh
						3-129(T 872	171785005	Chứng minh
						3-131-g1.pd	233134729	Chứng minh
						15-286(BA	233180448	Chứng minh
						3-130-g1.pd	233071018	Chứng minh

						3-128(T 872	233061939	Chứng minh
						3-127(T 872	230060772	Chứng minh
						1-57-g1.pdf	230383330	Chứng minh
						132-3-g.pdf	230087139	Chứng minh
						4-107a-g1.p	233124160	Chứng minh
						4-42 (00340	233095983	Chứng minh
						14-512(g.pd	230308127	Chứng minh
						4-512-g.pdf	233192586	Chứng minh
						15-81-g.pdf	160215598	Chứng minh
						15-213+243	233026424	Chứng minh
						15-280-g.pd	233180127	Chứng minh
						15-281-g.pd	233180979	Chứng minh
						14-509-g.pd	230374021	Chứng minh
						14-508-g3.p	230450358	Chứng minh
						14-508-g4.p	230450358	Chứng minh
						14-508-g1.p	230450358	Chứng minh
						14-508-g2.p	230450358	Chứng minh
						CHR-01-14(	172276851	Chứng minh
						CHR-07-13(	233016224	Chứng minh
						CHR-07-10	233233399	Chứng minh
						CHR-07-16	233016160	Chứng minh
						CHR-07-186-2014-G.pdf		
						CHR-07-46	233025048	Chứng minh
						CHR-14-349-2014-G.pdf		
						CHR-15-42	230473198	Chứng minh
						CHR-15-50	233088720	Chứng minh
						CHR-15-49(	233025045	Chứng minh
						CHR-14-486-2014-G.pdf		
						CHR-14-523-2014-G.pdf		
						CHR-14-47	233167067	Chứng minh
						CHR-14-216-2014-G.pdf		
						CHR-14-23	233167067	Chứng minh
						CHR-14-222-2014-G.pdf		
						CHR-14-230-2014-G.pdf		
						CHR-14-200-2014-G.pdf		
						CHR-14-175-2014-G.pdf		
						CHR-14-237-2014-G.pdf		
						CHR-14-74-2014-G.pdf		
						CHR-14-153-2014-G.pdf		
						CHR-14-131-2014-G.pdf		
						CHR-14-132-2014-G.pdf		
						CHR-14-316-2014-G.pdf		
						CHR-14-350-2014-G.pdf		
						CHR-15-16	230419943	Chứng minh
						CHR-09-475-2014-G.pdf		
						CHR-09-480-2014-G.pdf		

						CHR-09-49	230076700	Chứng minh
						CHR-09-504-2014-G.pdf		
						CHR-09-50	230061324	Chứng minh
						CHR-09-507-2014-G.pdf		
						CHR-13-20	233073637	Chứng minh
						CHR-13-209-2014-G.pdf		
						CHR-13-19	230061282	Chứng minh
						CHR-13-18	3,607E+10	Căn cước cô
						CHR-13-24	233060886	Chứng minh
						CHR-13-24	233073637	Chứng minh
						CHR-13-31	233035899	Chứng minh
						CHR-13-36	233161116	Chứng minh
						CHR-15-74	230419930	Chứng minh
						CHR-15-72	230419930	Chứng minh
							230306634	Chứng minh
						CHR-16-84	230419918	Chứng minh
						CHR-16-10	230061162	Chứng minh
						CHR-09-41	230061408	Chứng minh
						CHR-09-437-2014-G.pdf		
						CHR-09-446-2014-G.pdf		
						CHR-10-91-2014-G.pdf		
						CHR-09-513-2014-G.pdf		
						CHR-09-594-2014-G.pdf		
						CHR-09-595-2014-G.pdf		
						CHR-09-611-2014-G.pdf		
						CHR-09-581-2014-G.pdf		
						CHR-13-45	233025045	Chứng minh
						CHR-11-17	230061229	Chứng minh
						CHR-13-43	230293049	Chứng minh
						CHR-13-38	3,605E+10	Căn cước cô
						CHR-13-48	233150126	Chứng minh
						CHR-13-45	233256682	Chứng minh
						CHR-13-49	233213569	Chứng minh
						CHR-13-50	230061278	Chứng minh
						CHR-13-50	233073638	Chứng minh
						CHR-13-47	233215301	Chứng minh
						CHR-13-51	233056838	Chứng minh
						CHR-13-49	233226208	Chứng minh
						CHR-14-04-2014-G.pdf		
						CHR-14-22-2014-G.pdf		
						CHR-24-50	233088720	Chứng minh
						CHR-24-563-2014-G.pdf		
						CHR-18-16	233025045	Chứng minh
						CHR-23-28	230061162	Chứng minh
						CHR-24-641-2014-G.pdf		
						CHR-24-609-2014-G.pdf		

						7-38-g.pdf	230485433	Chứng minh
						1-106(LE T	233097046	Chứng minh
						1-93-g.pdf	230060714	Chứng minh
						1-105-g.pdf	233183151	Chứng minh
						8-55+63 (A	230419891	Chứng minh
						1-31 (X 198812)-g.pdf		
						6-26-g.pdf	230486447	Chứng minh
						CHR-07-117-2014-G.pdf		
						1-94-g.pdf	233058893	Chứng minh
						1-119-g1.pd	191442835	Chứng minh
						1-114(A TA	20127176	Chứng minh
						8-216.1AP 9	233150072	Chứng minh
						15-245.252-	233070583	Chứng minh
						CHR-07-93-2014-G.pdf		
						1-107-g.pdf	164154793	Chứng minh
							233016220	Chứng minh
							233064694	Chứng minh
							183227874	Chứng minh
						132-3-g1.pd	233073635	Chứng minh
							233086278	Chứng minh
						CHR-13-133-2014-G.pdf		
						CHR-15-51(	233025055	Chứng minh
						CHR-15-55	233106662	Chứng minh
						CHR-15-57	230419930	Chứng minh
						CHR-15-63	230419930	Chứng minh
						CHR-15-64	230419930	Chứng minh
						Giấy chứng	3,008E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,209E+10	Căn cước cô
							5,609E+10	Căn cước cô
							4,217E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
						CHR-02-29	7,408E+10	Căn cước cô
							5,207E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
						CHR-07-98	6,209E+10	Căn cước cô
						CHR-13-48	5,106E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,204E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,204E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,23E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,23E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,208E+10	Căn cước cô
						KẾT QUẢ	1,303E+09	Căn cước cô
							5,209E+10	Căn cước cô
						CHR-17-39	1,063E+09	Căn cước cô
							233112565	Chứng minh

						CHR-12-72	4,408E+10	Căn cước cô
						19-170-g1.p	233139819	Chứng minh
						CHR-07-66	233025290	Chứng minh
						CHR-07-64	233044676	Chứng minh
							233195654	Chứng minh
							2,407E+10	Căn cước cô
							2,407E+10	Căn cước cô
						CHR-08-42	233140814	Chứng minh
						CHR-07-29	233128000	Chứng minh
							233026548	Chứng minh
							3,609E+10	Căn cước cô
							162965903	Chứng minh
							233044673	Chứng minh
							233056854	Chứng minh
							233190868	Chứng minh
						CHR-07-64	233172967	Chứng minh
						CHR-01-11	233083096	Chứng minh
							233088691	Chứng minh
						CHR-03-34	233080453	Chứng minh
						CHR-03-15	233134470	Chứng minh
						CHR-01-25	233096836	Chứng minh
						CHR-12-22	233053745	Chứng minh
						CHR-12-21	230341097	Chứng minh
						CHR-12-20	233162969	Chứng minh
						CHR-12-49	230293049	Chứng minh
						CHR-12-45	230061161	Chứng minh
						CHR-12-34	233133385	Chứng minh
						CHR-12-45	230473160	Chứng minh
						CHR-12-38	230473157	Chứng minh
						CHR-12-259-2014-G.pdf		
						CHR-12-32	230341319	Chứng minh
						CHR-12-23	230293047	Chứng minh
						CHR-12-31	230293038	Chứng minh
						CHR-12-50	230293049	Chứng minh
						CHR-07-05	233195364	Chứng minh
							233232895	Chứng minh
							233267666	Chứng minh
							233179511	Chứng minh
							233179511	Chứng minh
						CHR-17-38	233226208	Chứng minh
						CHR-19-66	233081370	Chứng minh
						CHR-17-38	160205525	Chứng minh
						CHR-17-26	233019535	Chứng minh
						CHR-17-38	230419897	Chứng minh
						CHR-27-81	233044679	Chứng minh
						CHR-08-37	230077645	Chứng minh

						CHR-08-37(	230077645	Chứng minh
						CHR-08-36(	230077645	Chứng minh
						CHR-08-17.	230473198	Chứng minh
						CHR-09-100-2014-G.pdf		
						CHR-07-66(	233154055	Chứng minh
						CHR-07-66(	233062967	Chứng minh
						CHR-09-18(	6,216E+10	Căn cước cô
						CHR-09-18.	6,216E+10	Căn cước cô
						CHR-09-45.	6,216E+10	Căn cước cô
						CHR-17-35.	6,219E+10	Căn cước cô
							230582472	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							4,617E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
						CHR-07-65(	231097053	Chứng minh
						CHR-19-11(	233088720	Chứng minh
						CHR-19-18	233081370	Chứng minh
						CHR-08-63(	233211969	Chứng minh
						CHR-07-67	341335447	Chứng minh
						CHR-07-65.	233227226	Chứng minh
						CHR-07-26.	231148078	Chứng minh
						CHR-01-25.	233026516	Chứng minh
						CHR-08-83(	233258767	Chứng minh
						CHR-02-27(	233113448	Chứng minh
						CHR-17-40	233098007	Chứng minh
						CHR-17-83.	233117961	Chứng minh
						CHR-17-40.	233060886	Chứng minh
							233233391	Chứng minh
							233188275	Chứng minh
							233162966	Chứng minh
						CHR-02-28.	211803758	Chứng minh
						CHR-07-39.	233081373	Chứng minh
						CHR-02-28(	233086279	Chứng minh
						CHR-02-29.	233110322	Chứng minh
							233293594	Chứng minh
						CHR-01-26.	233293594	Chứng minh
						CHR-17-40(	233054280	Chứng minh
						CHR-01-25(	233285731	Chứng minh
						CHR-12-73.	233063518	Chứng minh
						CHR-02-29.	233124043	Chứng minh
						CHR-02-30(	233188275	Chứng minh
						CHR-02-11.	233062644	Chứng minh
						CHR-07-67.	233041901	Chứng minh
						CHR-02-30.	233031158	Chứng minh
							233227770	Chứng minh
						CHR-01-26.	233068227	Chứng minh

						CHR-22-23	233073624	Chứng minh
						CHR-12-72	233139831	Chứng minh
						CHR-18-19	233031208	Chứng minh
							5,206E+10	Căn cước cô
							233054021	Chứng minh
						CHR-12-53	233260037	Chứng minh
							233115488	Chứng minh
						CHR-08-83	233227899	Chứng minh
							233062332	Chứng minh
						CHR-17-39	233031186	Chứng minh
						CHR-13-45	164387058	Chứng minh
						CHR-12-85	233162969	Chứng minh
						CHR-08-83	233033329	Chứng minh
						CHR-12-19	233019085	Chứng minh
						CHR-12-155-2014-G.pdf		
						CHR-08-83	233041877	Chứng minh
						CHR-12-149-2014-G.pdf		
						CHR-08-82	233016222	Chứng minh
						CHR-09-422-2014-G.pdf		
						CHR-09-371-2014-G.pdf		
						CHR-09-389-2014-G.pdf		
						CHR-09-38	230061408	Chứng minh
						CHR-09-380-2014-G.pdf		
						CHR-04-136-2014-G.pdf		
						CHR-04-137-2014-G.pdf		
						CHR-04-40	233209541	Chứng minh
						CHR-06-84	230473161	Chứng minh
						CHR-04-199-2014-G.pdf		
						CHR-07-48	233025048	Chứng minh
						CHR-06-10	230308080	Chứng minh
							233162969	Chứng minh
							233064967	Chứng minh
							233289571	Chứng minh
							233022896	Chứng minh
							186213418	Chứng minh
							233045884	Chứng minh
							233143485	Chứng minh
							233083096	Chứng minh
						CHR-07-29	230341069	Chứng minh
						CHR-07-34	233025007	Chứng minh
							233055839	Chứng minh
							233201118	Chứng minh
							233226376	Chứng minh
							233162977	Chứng minh
							233201107	Chứng minh
							233110363	Chứng minh

							233110363	Chứng minh
							233156770	Chứng minh
						CHR-04-22	233211290	Chứng minh
							233321561	Chứng minh
						4-214-hs.pd	233172967	Chứng minh
							233071983	Chứng minh
						CHR-08-84	233137899	Chứng minh
							4,909E+10	Căn cước cô
							233270047	Chứng minh
						CHR-03-11	233211290	Chứng minh
							233073645	Chứng minh
							233081280	Chứng minh
						CHR-07-23	233159980	Chứng minh
						CHR-09-40	211778700	Chứng minh
							233325548	Chứng minh
							233282343	Chứng minh
						CHR-17-40	233195173	Chứng minh
						CHR-09-40	211778700	Chứng minh
							233310651	Chứng minh
							3,618E+10	Căn cước cô
							233054023	Chứng minh
							7,717E+10	Căn cước cô
						CHR-09-26	233251885	Chứng minh
						CHR-17-40	233268595	Chứng minh
						CHR-13-44	6,209E+10	Căn cước cô
							6,21E+10	Chứng minh
						CHR-09-21	4,608E+10	Căn cước cô
						CHR-06-25	3,305E+10	Căn cước cô
						CHR-07-14	6,408E+10	Căn cước cô
						CHR-07-13	6,408E+10	Căn cước cô
							6,218E+10	Căn cước cô
							233022903	Chứng minh
						CHR-22-85	3,718E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,41E+10	Căn cước cô
							5,619E+10	Căn cước cô
						CHR-09-58	4,607E+10	Căn cước cô
						CHR-13-24	6,207E+10	Căn cước cô
						CHR-07-67	5,108E+10	Căn cước cô
							233029245	Chứng minh
							233019101	Chứng minh
						CHR-13-41	4,01E+10	Căn cước cô
						CHR-03-63	3,408E+10	Căn cước cô
							233019101	Chứng minh
						CHR-07-65	6,217E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô

						06-31-g.pdf	6,209E+10	Căn cước cô
						CHR-07-47	233062160	Chứng minh
						CHR-16-18	233348715	Chứng minh
							3,008E+10	Căn cước cô
							5,204E+10	Căn cước cô
							233235574	Chứng minh
							6,408E+10	Căn cước cô
							3,618E+10	Căn cước cô
							233112633	Chứng minh
							233070154	Chứng minh
						CHR-02-29	233297219	Chứng minh
						CHR-02-29	233253541	Chứng minh
							233187415	Chứng minh
							230915901	Chứng minh
						CHR-01-26	233366933	Chứng minh
						CHR-09-51	233286794	Chứng minh
						7-119-g1.pd	182373876	Chứng minh
						CHR-08-33	233016223	Chứng minh
							233034936	Chứng minh
						19-171-g1.p	6,209E+10	Căn cước cô
							233028267	Chứng minh
							4,509E+10	Căn cước cô
							233061466	Chứng minh
						CHR-07-38	233153609	Chứng minh
							233113452	Chứng minh
						CHR-07-21	233108141	Chứng minh
						CHR-09-53	233 055 528	Chứng minh
							233 064 708	Chứng minh
						CHR-02-26	233 115 263	Chứng minh
						CHR-09-56	233115542	Chứng minh
							233248567	Chứng minh
						CHR-17-10	233095986	Chứng minh
						CHR-17-18	233201125	Chứng minh
						CHR-17-19	160184337	Chứng minh
						CHR-17-16	233054012	Chứng minh
						CHR-17-19	233226208	Chứng minh
						CHR-17-72	233041870	Chứng minh
						CHR-17-77	233188296	Chứng minh
						CHR-17-36	233073641	Chứng minh
						CHR-18-39	230306652	Chứng minh
						CHR-16-15	233054027	Chứng minh
						CHR-16-15	233019535	Chứng minh
							233073641	Chứng minh
							233081368	Chứng minh
						CHR-17-26	233041914	Chứng minh
						CHR-17-27	233117489	Chứng minh

						CHR-18-11	233 063 709	Chứng minh
						CHR-18-11	233 063 709	Chứng minh
							233 267 967	Chứng minh
						CHR-09-11-	233215191	Chứng minh
						CHR-02-26	230308091	Chứng minh
						CHR-13-50	233041931	Chứng minh
						CHR-02-23-	233016224	Chứng minh
						CHR-03-91-	233088725	Chứng minh
						CHR-03-11	233162969	Chứng minh
						CHR-13-499-2014-G.pdf		
						CHR-03-66-	2,303E+09	Chứng minh
						CHR-03-96-	3,607E+10	Căn cước cô
							233220171	Chứng minh
							233086292	Chứng minh
							285355796	Chứng minh
							233020115	Chứng minh
							233055589	Chứng minh
							230306089	Chứng minh
							233046342	Chứng minh
							215399112	Chứng minh
							233031158	Chứng minh
							233270047	Chứng minh
							233086295	Chứng minh
							233278744	Chứng minh
							233015257	Chứng minh
							233026988	Chứng minh
							233074405	Chứng minh
							5,107E+10	Căn cước cô
							164099377	Chứng minh
							233150989	Chứng minh
							233025104	Chứng minh
							233115082	Chứng minh
							233338816	Chứng minh
							233019532	Chứng minh
							145455086	Chứng minh
							230305088	Chứng minh
							230305088	Chứng minh
							233110051	Chứng minh
							233102933	Chứng minh
							233156770	Chứng minh
							233148937	Chứng minh
							211664065	Chứng minh
							233087164	Chứng minh
							233134729	Chứng minh
							230758966	Chứng minh
							233117490	Chứng minh

							233060880	Chứng minh
							233150548	Chứng minh
							233045767	Chứng minh
							233168803	Chứng minh
							233168758	Chứng minh
							233 239 268	Chứng minh
							233086295	Chứng minh
							233022670	Chứng minh
							233076734	Chứng minh
							233327777	Chứng minh
							233016220	Chứng minh
							233095973	Chứng minh
						CHR-02-29	233044660	Chứng minh
						CHR-08-84	233258767	Chứng minh
						CHR-02-30	233044660	Chứng minh
						CHR-02-30	233220052	Chứng minh
							233188265	Chứng minh
						CHR-17-23	233109897	Chứng minh
						1-31 (X 198	233184934	Chứng minh
						CHR-12-73	164349565	Chứng minh
							233089131	Chứng minh
							233088727	Chứng minh
						CHR-17-39	233095986	Chứng minh
						CHR-13-50	233062115	Chứng minh
							233215301	Chứng minh
						CHR-13-45	233089374	Chứng minh
						CHR-02-27	233031195	Chứng minh
						CHR-02-43	233293594	Chứng minh
						CHR-02-53	233040757	Chứng minh
						CHR-02-21	233233399	Chứng minh
						CHR-02-22	233234794	Chứng minh
						CHR-02-23	230061213	Chứng minh
						CHR-02-25	230306126	Chứng minh
						CHR-02-229-2014-G.pdf		
						CHR-02-96	164197125	Chứng minh
						CHR-02-21	233031158	Chứng minh
						CHR-01-21	230061213	Chứng minh
						CHR-01-22	233238854	Chứng minh
						CHR-19-12	230306652	Chứng minh
							5,208E+10	Căn cước cô
							233128008	Chứng minh
							233082094	Chứng minh
							233197378	Chứng minh
							231097053	Chứng minh
							233197378	Chứng minh
							233205345	Chứng minh

							233022993	Chứng minh
							233139841	Chứng minh
							233268791	Chứng minh
							233085565	Chứng minh
							233358846	Chứng minh
							211736339	Chứng minh
							233038360	Chứng minh
							233154063	Chứng minh
							233085047	Chứng minh
							233087566	Chứng minh
							233037770	Chứng minh
							233016199	Chứng minh
						CHR-16-15	233037770	Chứng minh
							233177310	Chứng minh
							233163411	Chứng minh
							233096881	Chứng minh
							233062078	Chứng minh
						CHR-07-15	230612076	Chứng minh
							25829809	Chứng minh
						4-167(BD8	233060881	Chứng minh
							233019551	Chứng minh
							230817796	Chứng minh
						CHR-06-29	233095897	Chứng minh
						CHR-06-54	230419918	Chứng minh
						CHR-06-35	233095897	Chứng minh
						CHR-07-06	233016224	Chứng minh
						CHR-07-13	233299775	Chứng minh
						CHR-07-22	233016222	Chứng minh
						CHR-06-19	230419918	Chứng minh
						CHR-06-20	230419922	Chứng minh
						CHR-06-20	230419922	Chứng minh
						CHR-07-33	233299775	Chứng minh
							233150548	Chứng minh
							233213606	Chứng minh
							233328639	Chứng minh
							233141666	Chứng minh
							233141666	Chứng minh
							233022903	Chứng minh
							233025007	Chứng minh
							233129192	Chứng minh
							233195364	Chứng minh
						CHR-03-12	233241834	Chứng minh
							233178428	Chứng minh
							233227010	Chứng minh
							233227010	Chứng minh

							233227010	Chứng minh
							215134123	Chứng minh
							233271739	Chứng minh
							233180979	Chứng minh
							233253541	Chứng minh
							233096862	Chứng minh
						CHR-07-66	233 016 220	Chứng minh
							233281181	Chứng minh
							233068227	Chứng minh
							233154049	Chứng minh
							211590097	Chứng minh
						7-111(T872	233 016 220	Chứng minh
							194288715	Chứng minh
							233097383	Chứng minh
							233034218	Chứng minh
							233044663	Chứng minh
							230 306 089	Chứng minh
							233 236 973	Chứng minh
							233270047	Chứng minh
							233318459	Chứng minh
							285239595	Chứng minh
							233019383	Chứng minh
							233177388	Chứng minh
							233156870	Chứng minh
							6,208E+10	Căn cước cô
							233038269	Chứng minh
							184106115	Chứng minh
						CHR-08-452-2014-G.pdf		
						CHR-08-60	230076700	Chứng minh
						CHR-08-60	233211969	Chứng minh
						CHR-08-56	233143485	Chứng minh
						CHR-08-428-2014-G.pdf		
						CHR-08-40	210929004	Chứng minh
						CHR-08-30	233025006	Chứng minh
						CHR-08-223-2014-G.pdf		
						CHR-09-118-2014-G.pdf		
						CHR-09-99-2014-G.pdf		
						CHR-09-15-2014-G.pdf		
						CHR-07-65	31369020	Chứng minh
						CHR-07-63	230488426	Chứng minh
						CHR-08-82	233162966	Chứng minh
						CHR-07-52	233095980	Chứng minh
						CHR-09-267-2014-G.pdf		
						CHR-09-265-2014-G.pdf		
						CHR-09-22	230061324	Chứng minh

						CHR-09-204-2014-G.pdf		
						CHR-09-203-2014-G.pdf		
						CHR-09-19	230341310	Chứng minh
						CHR-09-16	230061864	Chứng minh
						CHR-08-72	233053745	Chứng minh
						CHR-08-60	233211969	Chứng minh
						CHR-08-454-2014-G.pdf		
						CHR-08-42	233025006	Chứng minh
						CHR-08-54	133134314	Chứng minh
						CHR-08-40	230077645	Chứng minh
						CHR-08-37	230077645	Chứng minh
						CHR-08-35	233016222	Chứng minh
						CHR-08-33	233128009	Chứng minh
						CHR-08-315-2014-G.pdf		
						CHR-09-46-2014-G.pdf		
						CHR-07-65	215134123	Chứng minh
						CHR-09-20	230341310	Chứng minh
						CHR-07-64	230474721	Chứng minh
						CHR-09-19	233 306 527	Chứng minh
						CHR-09-345-2014-G.pdf		
						CHR-09-343-2014-G.pdf		
							233251841	Chứng minh
							233022903	Chứng minh
							233081389	Chứng minh
						CHR-08-82	233070522	Chứng minh
							233232895	Chứng minh
						CHR-09-21	233148886	Chứng minh
						CHR-09-51	233062396	Chứng minh
							233073624	Chứng minh
						CHR-07-18	233051815	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
						CHR-03-26	6,219E+10	Căn cước cô
						4-163-g.pdf	5,216E+10	Căn cước cô
						CHR-06-06	233062369	Chứng minh
						CHR-07-02	8,709E+10	Căn cước cô
							5,609E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
						CHR-07-40	6,208E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							3,607E+10	Căn cước cô
							6,216E+10	Căn cước cô
						CHR-23-17	1,071E+09	Căn cước cô
						CHR-15-49	7,509E+10	Căn cước cô
							6,21E+10	Căn cước cô

							6,209E+10	Căn cước cô
							6,609E+10	Căn cước cô
							7,207E+10	Căn cước cô
						CHR-08-82	6,208E+10	Căn cước cô
							3,709E+10	Căn cước cô
							3,709E+10	Căn cước cô
							8,096E+09	Căn cước cô
						CHR-14-52	6,219E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							3,609E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
						CHR-14-58	6,219E+10	Căn cước cô
							3,707E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	123	Căn cước cô
						Giấy chứng	123	Căn cước cô
							2,607E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,219E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,219E+10	Căn cước cô
							6,409E+10	Căn cước cô
							230308741	Chứng minh
						Giấy chứng	3,809E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	3,809E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	230233114	Chứng minh
						Giấy chứng	6,217E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,219E+10	Căn cước cô
							5,206E+10	Căn cước cô
							5,206E+10	Căn cước cô
							5,206E+10	Căn cước cô
							5,206E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,206E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,205E+10	Căn cước cô
						Giấy chứng	6,208E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	6,208E+10	Căn cước cô

n nhân dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không

ông dân		Không
ông dân		Không
ông dân		Không

ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có

n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Có
n nhân dân		Không

ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không

ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có

		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không

ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có

VIII		101729	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781521
VIII		101731	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996319
VIII		101732	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996319
VIII		101733	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996319
VIII		101735	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bđ 897319
VIII		101741	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 00957 6
VIII		101743	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009576
VIII		101745	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009576
VIII		101750	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781520
VIII		101765	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938756
VIII		101773	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645953
VIII		101784	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824281
VIII		101785	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824281
VIII		101786	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235422
VIII		101787	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235422
VIII		101797	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 515618
VIII		101798	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 515618
VIII		101817	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DĐ 886352
VIII		101821	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225766
VIII		101835	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 188392
VIII		101836	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 188392
VIII		101837	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 983821
VIII		101838	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 983821
VIII		101854	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234011
VIII		101866	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 00957 6
VIII		101906	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938210
VIII		101915	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917380
VIII		101931	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184818
VIII		101938	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009563
VIII		101995	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 855051
VIII		102004	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 00957 6
VIII		102010	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779211
VIII		102030	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009563
VIII		102031	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 00956 3
VIII		102032	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009563
VIII		102044	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 00956 3
VIII		102046	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 00956 3
VIII		102074	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009576
VIII		102092	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 955580
VIII		102120	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 179879
VIII		102139	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 554897
VIII		102190	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 223315
VIII		102195	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853963
VIII		102196	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853962
VIII		102197	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ853851

VIII		102200	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 993716
VIII		102202	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853961
VIII		102215	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849044
VIII		102223	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 063777
VIII		102261	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 179881
VIII		102265	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512884
VIII		102287	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339247
VIII		102350	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 711254
VIII		102376	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CH 800229
VIII		102378	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800231
VIII		102391	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 334561
VIII		102403	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800233
VIII		102432	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CU 200724
VIII		102447	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CU 200719
VIII		102471	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849699
VIII		102473	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494223
VIII		102475	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494225
VIII		102480	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494256
VIII		102481	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494282
VIII		102487	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494255
VIII		102492	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800574
VIII		102494	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 914433
VIII		102496	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829736
VIII		102500	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800005
VIII		102505	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512610
VIII		102506	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512807
VIII		102508	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494292
VIII		102510	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 554200
VIII		102515	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 554968
VIII		102520	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494947
VIII		102522	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494948
VIII		102524	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 554188
VIII		102526	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318268
VIII		102537	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494415
VIII		102547	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494201
VIII		102552	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494283
VIII		102560	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372389
VIII		102562	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800432
VIII		102592	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800930
VIII		102596	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 993726
VIII		102597	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 993726
VIII		102600	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 993722
VIII		102615	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853849
VIII		102621	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ853522
VIII		102625	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ853850
VIII		102630	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996760

VIII		102638	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996758
VIII		102639	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996759
VIII		102640	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233422
VIII		102660	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800586
VIII		102663	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512898
VIII		102666	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805564
VIII		102672	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494626
VIII		102679	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800920
VIII		102681	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800927
VIII		102683	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Cp 800929
VIII		102772	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494414
VIII		102792	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493697
VIII		102811	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512887
VIII		102820	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DK 626628
VIII		102838	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512059
VIII		102840	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884643
VIII		102846	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339842
VIII		102848	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453252
VIII		102850	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 236814
VIII		102852	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453264
VIII		102860	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946018
VIII		102892	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946833
VIII		102895	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884025
VIII		102898	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884250
VIII		102900	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884407
VIII		102903	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884433
VIII		102905	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884552
VIII		102906	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884560
VIII		102911	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997467
VIII		102913	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214405
VIII		102919	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946106
VIII		102923	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214406
VIII		102925	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214420
VIII		102927	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 236844
VIII		102929	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800177
VIII		102932	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800401
VIII		102934	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800402
VIII		102938	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800468
VIII		102939	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805562
VIII		102943	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306798
VIII		102944	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306793
VIII		102946	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917327
VIII		102948	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917331
VIII		102949	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917328
VIII		102950	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917746
VIII		102953	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917745

VIII		102955	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996386
VIII		102957	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 223310
VIII		102961	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996324
VIII		102966	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849949
VIII		102967	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849951
VIII		102972	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917332
VIII		102976	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ0849693
VIII		102978	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849695
VIII		102980	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849697
VIII		102983	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996756
VIII		102985	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996701
VIII		102991	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081541
VIII		102993	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081583
VIII		102995	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081800
VIII		103004	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233404
VIII		103052	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441198
VIII		103054	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441193
VIII		103058	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 475626
VIII		103064	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441739
VIII		103066	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441167
VIII		103067	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441171
VIII		103068	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441181
VIII		103071	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441187
VIII		103075	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441188
VIII		103079	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441199
VIII		103082	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441732
VIII		103085	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441737
VIII		103089	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304382
VIII		103095	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441161
VIII		103096	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441745
VIII		103128	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441166
VIII		103129	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441169
VIII		103133	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441185
VIII		103135	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441733
VIII		103136	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946519
VIII		103138	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884831
VIII		103140	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884551
VIII		103141	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884553
VIII		103145	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339859
VIII		103146	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339252
VIII		103148	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339377
VIII		103149	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884642
VIII		103156	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 236804
VIII		103163	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765299
VIII		103166	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765417
VIII		103167	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765586

VIII		103168	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765602
VIII		103178	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765873
VIII		103180	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800058
VIII		103191	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765872
VIII		103192	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 236803
VIII		103193	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765871
VIII		103195	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849631
VIII		103196	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849633
VIII		103197	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849634
VIII		103198	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849615
VIII		103199	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225986
VIII		103200	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225988
VIII		103201	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779203
VIII		103202	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779219
VIII		103203	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225990
VIII		103204	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225989
VIII		103209	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829955
VIII		103214	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829211
VIII		103217	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829215
VIII		103220	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805392
VIII		103221	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805563
VIII		103222	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805575
VIII		103223	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805926
VIII		103224	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805943
VIII		103229	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805064
VIII		103230	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833615
VIII		103233	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805391
VIII		103234	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805553
VIII		103235	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805577
VIII		103238	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306455
VIII		103241	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106706
VIII		103247	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779465
VIII		103248	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779455
VIII		103251	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779476
VIII		103252	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779478
VIII		103256	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779764
VIII		103258	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779757
VIII		103276	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	cq919655
VIII		103277	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919656
VIII		103279	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919496
VIII		103281	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919240
VIII		103283	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919652
VIII		103284	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919495
VIII		103292	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765598
VIII		103294	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225669
VIII		103298	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225974

VIII		103299	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225970
VIII		103305	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225668
VIII		103306	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225691
VIII		103308	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225689
VIII		103312	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849632
VIII		103314	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829466
VIII		103315	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829462
VIII		103317	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829463
VIII		103319	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829465
VIII		103322	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826968
VIII		103323	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826970
VIII		103324	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826969
VIII		103326	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826964
VIII		103327	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826966
VIII		103328	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826967
VIII		103330	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833667
VIII		103340	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833646
VIII		103341	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826912
VIII		103342	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826965
VIII		103343	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919498
VIII		103348	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919497
VIII		103350	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826974
VIII		103364	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 759012
VIII		103368	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 759416
VIII		103376	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306465
VIII		103383	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304968
VIII		103388	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306255
VIII		103389	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306467
VIII		103390	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306474
VIII		103391	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306477
VIII		103393	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225375
VIII		103394	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829483
VIII		103396	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225671
VIII		103398	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225055
VIII		103400	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304981
VIII		103403	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306260
VIII		103404	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304966
VIII		103405	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829734
VIII		103407	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829735
VIII		103408	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829738
VIII		103410	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234870
VIII		103411	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833970
VIII		103413	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829749
VIII		103415	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833140
VIII		103416	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829737
VIII		103421	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833317

VIII		103425	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833721
VIII		103431	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449344
VIII		103435	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833742
VIII		103436	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833316
VIII		103442	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829748
VIII		103443	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833154
VIII		103475	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997879
VIII		103476	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ919233
VIII		103480	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ915613
VIII		103488	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339850
VIII		103491	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339841
VIII		103492	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453265
VIII		103500	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800907
VIII		103502	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800810
VIII		103504	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372049
VIII		103506	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800576
VIII		103513	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800603
VIII		103515	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499638
VIII		103519	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499226
VIII		103520	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499525
VIII		103521	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499527
VIII		103524	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372478
VIII		103526	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372906
VIII		103533	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499789
VIII		103537	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408379
VIII		103538	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408391
VIII		103542	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372963
VIII		103543	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800814
VIII		103544	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800815
VIII		103545	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499255
VIII		103549	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408495
VIII		103550	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408072
VIII		103552	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408214
VIII		103554	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499526
VIII		103561	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372603
VIII		103563	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408388
VIII		103576	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372268
VIII		103582	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339365
VIII		103584	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339846
VIII		103591	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453246
VIII		103594	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884679
VIII		103602	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453100
VIII		103606	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 946442
VIII		103607	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372014
VIII		103627	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 887411
VIII		103629	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 887410

VIII		103631	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106705
VIII		103635	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636536
VIII		103642	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937337
VIII		103645	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645389
VIII		103661	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 188930
VIII		103668	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DK 628287
VIII		103678	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225660
VIII		103681	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824596
VIII		103692	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318252
VIII		103693	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318252
VIII		103694	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225993
VIII		103695	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225993
VIII		103765	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225063
VIII		103768	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480703
VIII		103780	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 711295
VIII		103782	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234992
VIII		103789	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DK 764362
VIII		103798	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937942
VIII		103802	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AA 009571
VIII		103806	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235758
VIII		103812	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106164
VIII		103817	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106818
VIII		103824	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DK 669754
VIII		103831	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106749
VIII		103838	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106748
VIII		103840	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106771
VIII		103842	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106769
VIII		103851	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829709
VIII		103875	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441738
VIII		103877	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 630050
VIII		103879	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 630052
VIII		103880	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 630053
VIII		103894	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494499
VIII		103895	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876223
VIII		103905	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 711296
VIII		103908	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 630010
VIII		103909	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715801
VIII		103910	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645370
VIII		103912	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106104
VIII		103915	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 630009
VIII		103923	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512259
VIII		103939	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938986
VIII		103946	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938987
VIII		103971	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106704
VIII		103981	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 785180
VIII		103986	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133652

VIII		103988	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493911
VIII		103999	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296204
VIII		104004	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636296
VIII		104009	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106750
VIII		104016	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 530286
VIII		104029	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106759
VIII		104033	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 530458
VIII		104039	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636275
VIII		104048	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 484364
VIII		104074	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106747
VIII		104083	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645352
VIII		104084	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645352
VIII		104092	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715268
VIII		104097	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805945
VIII		104103	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938557
VIII		104119	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 523172
VIII		104131	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 210711
VIII		104146	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 855262
VIII		104148	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304557
VIII		104169	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805566
VIII		104174	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318740
VIII		104183	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106702
VIII		104185	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441756
VIII		104186	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106701
VIII		104197	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645342
VIII		104210	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234868
VIII		104212	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234873
VIII		104215	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235757
VIII		104217	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235751
VIII		104218	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235846
VIII		104220	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235941
VIII		104224	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235666
VIII		104225	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235693
VIII		104229	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235709
VIII		104230	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235650
VIII		104231	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715364
VIII		104233	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715237
VIII		104235	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715239
VIII		104237	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296878
VIII		104239	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296589
VIII		104240	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296422
VIII		104241	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296308
VIII		104243	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098224
VIII		104245	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098223
VIII		104247	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098222
VIII		104249	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098220

VIII		104251	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098221
VIII		104253	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098218
VIII		104255	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098214
VIII		104257	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098254
VIII		104259	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098216
VIII		104261	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133106
VIII		104263	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098262
VIII		104264	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715836
VIII		104266	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715837
VIII		104285	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 232765
VIII		104287	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998666
VIII		104291	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	I 290549
VIII		104299	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505771
VIII		104303	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 073525
VIII		104322	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 951288
VIII		104329	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 073518
VIII		104337	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	X 505237
VIII		104350	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505776
VIII		104353	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998766
VIII		104354	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 518484
VIII		104370	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 477376
VIII		104373	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AO 591494
VIII		104383	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AO 069302
VIII		104388	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	113242
VIII		104389	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505939
VIII		104396	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339823
VIII		104401	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098397
VIII		104403	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098978
VIII		104404	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098262
VIII		104405	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098263
VIII		104408	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098555
VIII		104410	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098738
VIII		104412	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 098215
VIII		104416	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715475
VIII		104418	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098253
VIII		104419	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098725
VIII		104420	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098639
VIII		104421	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098774
VIII		104422	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098829
VIII		104424	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098978
VIII		104425	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 037310
VIII		104426	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098397
VIII		104428	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 037863
VIII		104429	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098451
VIII		104431	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184193
VIII		104432	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098506

VIII		104433	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 037862
VIII		104434	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184433
VIII		104436	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184275
VIII		104438	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184660
VIII		104440	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184434
VIII		104442	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184658
VIII		104444	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184659
VIII		104445	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184200
VIII		104447	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098217
VIII		104449	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098775
VIII		104664	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 073511
VIII		104673	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	1012
VIII		104678	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	X 198618
VIII		104680	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505922
VIII		104683	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 332711
VIII		104697	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081256
VIII		104704	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339821
VIII		104706	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081034
VIII		104708	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 334733
VIII		104711	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339819
VIII		104713	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 477390
VIII		104715	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 983644
VIII		104716	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233414
VIII		104723	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081355
VIII		104749	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 503050
VIII		104750	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 232681
VIII		104759	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505563
VIII		104769	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AO 069215
VIII		104771	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339793
VIII		104776	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290557
VIII		104777	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290311
VIII		104779	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290338
VIII		104780	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290556
VIII		104781	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290960
VIII		104782	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290670
VIII		104784	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290647
VIII		104785	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290645
VIII		104788	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449491
VIII		104789	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494246
VIII		104791	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290681
VIII		104792	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290680
VIII		104793	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235513
VIII		104797	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290461
VIII		104800	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449223
VIII		104803	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290509
VIII		104804	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449134

VIII		104806	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449074
VIII		104807	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115127
VIII		104809	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115198
VIII		104810	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115329
VIII		104812	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115075
VIII		104814	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235796
VIII		104816	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115381
VIII		104818	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115379
VIII		104820	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115327
VIII		104821	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115382
VIII		104822	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115380
VIII		104823	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235938
VIII		104824	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235912
VIII		104827	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234946
VIII		104829	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318254
VIII		104830	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318259
VIII		104831	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318272
VIII		104834	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230035
VIII		104835	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318993
VIII		104837	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230290
VIII		104838	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318991
VIII		104839	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230296
VIII		104840	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230031
VIII		104841	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230031
VIII		104842	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230034
VIII		104843	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234943
VIII		104845	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318299
VIII		104846	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318292
VIII		104848	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318273
VIII		104850	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318744
VIII		104882	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 051546
VIII		104885	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505777
VIII		104903	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	456123
VIII		104912	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	13456
VIII		104916	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339830
VIII		104919	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	41312
VIII		104924	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339832
VIII		104926	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	A
VIII		104927	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	X 505284
VIII		104929	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	132156
VIII		104942	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 477377
VIII		104943	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339828
VIII		104949	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Y 785080
VIII		104952	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081228
VIII		104968	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998547
VIII		104970	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500020

VIII		104973	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 112808
VIII		104975	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500358
VIII		104978	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499944
VIII		104983	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407958
VIII		104984	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500603
VIII		104986	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407962
VIII		104990	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 112338
VIII		104992	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	m91
VIII		105020	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998925
VIII		105066	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	12234
VIII		105074	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	qe
VIII		105084	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	34565
VIII		105101	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	258
VIII		105107	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225109
VIII		105108	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098313
VIII		105109	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296428
VIII		105111	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296256
VIII		105113	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296138
VIII		105115	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296307
VIII		105117	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296865
VIII		105119	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715515
VIII		105120	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098451
VIII		105121	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296755
VIII		105124	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715881
VIII		105125	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296756
VIII		105127	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184200
VIII		105130	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296142
VIII		105131	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133730
VIII		105132	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715459
VIII		105133	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184841
VIII		105134	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296139
VIII		105135	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 186443
VIII		105136	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296455
VIII		105137	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184013
VIII		105138	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441194
VIII		105139	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715802
VIII		105143	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938035
VIII		105145	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098977
VIII		105147	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715144
VIII		105152	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184275
VIII		105154	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715517
VIII		105156	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715692
VIII		105158	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098639
VIII		105159	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225108
VIII		105214	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998765
VIII		105322	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081598

VIII		105323	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081598
VIII		105337	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	84512
VIII		105341	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505762
VIII		105350	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 503049
VIII		105353	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 332013
VIII		105354	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 847438
VIII		105366	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339934
VIII		105368	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 512885
VIII		105369	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AC 919103
VIII		105374	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 490992
VIII		105376	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505907
VIII		105378	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081332
VIII		105386	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 334244
VIII		105397	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233421
VIII		105417	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 081587
VIII		105425	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 512884
VIII		105455	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 477499
VIII		105459	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505927
VIII		105463	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998910
VIII		105464	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233410
VIII		105480	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	1234
VIII		105514	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441753
VIII		105515	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441750
VIII		105517	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441751
VIII		105518	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441757
VIII		105520	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407955
VIII		105521	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 441752
VIII		105522	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407954
VIII		105523	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500359
VIII		105525	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500617
VIII		105526	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500464
VIII		105529	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500549
VIII		105530	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500465
VIII		105531	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500548
VIII		105535	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500613
VIII		105537	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500612
VIII		105540	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500615
VIII		105541	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500557
VIII		105542	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500560
VIII		105543	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339254
VIII		105544	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133216
VIII		105545	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133419
VIII		105691	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500618
VIII		105720	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 971370
VIII		105734	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DD 977487
VIII		105788	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449455

VIII		105789	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645506
VIII		105790	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645506
VIII		105836	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849667
VIII		105872	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 413690
VIII		105873	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 332109
VIII		105887	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 475606
VIII		105898	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645630
VIII		105934	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512482
VIII		105957	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636442
VIII		105963	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115709
VIII		105967	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645814
VIII		105968	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645814
VIII		105969	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DĐ 8861
VIII		105984	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 548709
VIII		106000	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876832
VIII		106009	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645875
VIII		106010	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645875
VIII		106011	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 111601
VIII		106014	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636402
VIII		106018	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636886
VIII		106020	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645866
VIII		106038	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824463
VIII		106039	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296618
VIII		106043	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849668
VIII		106048	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DH 827643
VIII		106059	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876191
VIII		106061	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 855337
VIII		106064	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917381
VIII		106066	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824449
VIII		106077	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DK 691718
VIII		106080	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 339366
VIII		106082	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 186216
VIII		106109	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824458
VIII		106132	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917339
VIII		106142	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715240
VIII		106167	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824501
VIII		106186	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230634
VIII		106188	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 041996
VIII		106225	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306269
VIII		106229	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849042
VIII		106315	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 578728
VIII		106318	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917385
VIII		106334	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917747
VIII		106343	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494208
VIII		106348	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DĐ 886307
VIII		106356	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 063484

VIII		106382	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214045
VIII		106384	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 413634
VIII		106385	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 535833
VIII		106396	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938366
VIII		106398	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098829
VIII		106400	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998935
VIII		106402	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494290
VIII		106403	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	cq849476
VIII		106409	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DD 815727
VIII		106418	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499256
VIII		106422	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645334
VIII		106423	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 523162
VIII		106424	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 523162
VIII		106440	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407967
VIII		106456	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 499258
VIII		106467	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765938
VIII		106476	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781524
VIII		106480	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781522
VIII		106482	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781526
VIII		106484	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781523
VIII		106489	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781525
VIII		106496	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235096
VIII		106498	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133230
VIII		106505	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781544
VIII		106512	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407968
VIII		106519	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781574
VIII		106521	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956482
VIII		106531	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494288
VIII		106532	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 781575
VIII		106533	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512608
VIII		106544	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230631
VIII		106545	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230631
VIII		106546	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230631
VIII		106547	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230631
VIII		106604	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 097100
VIII		106612	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	bk 098428
VIII		106623	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 711277
VIII		106627	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DM 711278
VIII		106637	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800533
VIII		106638	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800533
VIII		106639	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800533
VIII		106648	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937335
VIII		106661	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 829486
VIII		106694	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230614
VIII		106696	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996384
VIII		106710	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225060

VIII		106740	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372269
VIII		106749	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937663
VIII		106756	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876421
VIII		106794	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938730
VIII		106798	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938758
VIII		106800	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938737
VIII		106801	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938757
VIII		106805	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938731
VIII		106843	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493943
VIII		106848	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225383
VIII		106852	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296203
VIII		106876	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304263
VIII		106880	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849614
VIII		106883	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DP 106751
VIII		106899	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ849618
VIII		106929	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 214411
VIII		106930	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306787
VIII		106974	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225379
VIII		106991	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494247
VIII		107118	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876360
VIII		107125	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235263
VIII		107139	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 535604
VIII		107147	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917378
VIII		107155	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500053
VIII		107179	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956471
VIII		107197	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 535608
VIII		107206	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 296551
VIII		107232	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 515674
VIII		107234	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DD 957497
VIII		107236	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 223313
VIII		107256	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493942
VIII		107259	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ917384
VIII		107262	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636376
VIII		107283	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 855155
VIII		107288	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225061
VIII		107290	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225670
VIII		107292	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CL 884951
VIII		107303	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512260
VIII		107312	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133419
VIII		107352	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956480
VIII		107354	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290679
VIII		107398	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318267
VIII		107404	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493940
VIII		107409	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645938
VIII		107421	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493944
VIII		107422	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876858

VIII		107426	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 515672
VIII		107439	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225486
VIII		107441	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512290
VIII		107443	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 548364
VIII		107444	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500473
VIII		107452	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 956486
VIII		107456	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 500472
VIII		107459	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636662
VIII		107477	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 4936962
VIII		107486	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493941
VIII		107488	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506281
VIII		107515	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 855658
VIII		107517	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800986
VIII		107523	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 548365
VIII		107526	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506260
VIII		107528	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506261
VIII		107535	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506262
VIII		107538	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339840
VIII		107548	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 266197
VIII		107550	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 897369
VIII		107554	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 744475
VIII		107571	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 744354
VIII		107579	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 408854
VIII		107603	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 779463
VIII		107613	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 983828
VIII		107616	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800934
VIII		107630	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CU 200686
VIII		107635	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 258921
VIII		107636	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 744582
VIII		107640	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234363
VIII		107644	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800923
VIII		107648	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233262
VIII		107649	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234179
VIII		107652	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 225371
VIII		107654	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 306777
VIII		107698	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372608
VIII		107715	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DD 977769
VIII		107730	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098385
VIII		107732	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765599
VIII		107737	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956489
VIII		107751	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 372849
VIII		107755	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800921
VIII		107760	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997674
VIII		107761	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 512058
VIII		107768	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 493961
VIII		107776	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 358294

VIII		107782	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453874
VIII		107783	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CK 453874
VIII		107784	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 897387
VIII		107787	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CH 251338
VIII		107794	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876244
VIII		107796	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956478
VIII		107798	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 855451
VIII		107802	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 011496
VIII		107812	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 269614
VIII		107814	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290245
VIII		107818	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DD 977486
VIII		107829	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 186905
VIII		107833	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938384
VIII		107846	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494627
VIII		107856	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BH 413659
VIII		107858	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636401
VIII		107864	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800922
VIII		107877	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CO 304965
VIII		107881	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938955
VIII		107889	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290558
VIII		107890	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290558
VIII		107907	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 853957
VIII		107910	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233401
VIII		107911	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824370
VIII		107933	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937639
VIII		107953	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230287
VIII		107955	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938377
VIII		107973	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115255
VIII		107975	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824540
VIII		107978	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 082892
VIII		107996	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318255
VIII		108002	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800532
VIII		108004	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506925
VIII		108006	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800925
VIII		108010	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645968
VIII		108012	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506924
VIII		108021	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937365
VIII		108025	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 484322
VIII		108034	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937904
VIII		108043	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 480041
VIII		108045	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CI 407952
VIII		108054	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636102
VIII		108056	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506946
VIII		108057	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506948
VIII		108060	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506283
VIII		108062	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 179873

VIII		108067	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 997031
VIII		108071	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824153
VIII		108072	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645916
VIII		108091	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ996323
VIII		108100	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800791
VIII		108104	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CQ 915251
VIII		108106	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 627244
VIII		108117	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258624
VIII		108128	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BB 200409
VIII		108140	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CBNBM
VIII		108177	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824033
VIII		108181	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876161
VIII		108186	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 627211
VIII		108187	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CT 063801
VIII		108192	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 521660
VIII		108194	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 744749
VIII		108201	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 627301
VIII		108203	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 627212
VIII		108205	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 800590
VIII		108207	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 627288
VIII		108208	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	DA 627245
VIII		108221	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824124
VIII		108239	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233411
VIII		108240	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290063
VIII		108241	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290062
VIII		108242	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290134
VIII		108244	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290013
VIII		108245	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290112
VIII		108246	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290186
VIII		108247	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449994
VIII		108249	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235034
VIII		108251	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235086
VIII		108254	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235167
VIII		108255	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235168
VIII		108257	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235095
VIII		108259	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235208
VIII		108263	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449815
VIII		108265	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449629
VIII		108266	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235042
VIII		108269	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235188
VIII		108271	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235434
VIII		108273	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235457
VIII		108275	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235459
VIII		108276	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235170
VIII		108277	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235171
VIII		108278	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235179

VIII		108279	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235458
VIII		108281	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235628
VIII		108282	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235255
VIII		108285	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234604
VIII		108286	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234693
VIII		108288	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234788
VIII		108290	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234789
VIII		108292	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234515
VIII		108293	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234292
VIII		108294	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234466
VIII		108295	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234134
VIII		108296	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230619
VIII		108298	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318557
VIII		108299	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318567
VIII		108301	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318739
VIII		108302	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230032
VIII		108303	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 319000
VIII		108304	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230289
VIII		108305	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230291
VIII		108306	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230284
VIII		108307	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230285
VIII		108308	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318735
VIII		108309	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230308
VIII		108311	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230438
VIII		108315	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318258
VIII		108316	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230612
VIII		108317	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230613
VIII		108318	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230617
VIII		108320	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318553
VIII		108321	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318274
VIII		108323	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184665
VIII		108324	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184666
VIII		108325	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184661
VIII		108326	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184662
VIII		108327	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184641
VIII		108328	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184663
VIII		108331	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184818
VIII		108333	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133106
VIII		108335	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133108
VIII		108336	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184916
VIII		108337	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184664
VIII		108343	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133418
VIII		108425	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449749
VIII		108426	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449606
VIII		108427	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 235562
VIII		108428	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449671

VIII		108430	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449605
VIII		108431	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449670
VIII		108433	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 449698
VIII		108434	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290742
VIII		108436	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290997
VIII		108437	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115944
VIII		108438	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234144
VIII		108440	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 234145
VIII		108441	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115384
VIII		108443	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115559
VIII		108445	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115708
VIII		108446	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115911
VIII		108447	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115497
VIII		108449	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115859
VIII		108451	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115442
VIII		108453	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115383
VIII		108454	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 115918
VIII		108459	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230439
VIII		108460	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184433
VIII		108464	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230615
VIII		108466	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 715825
VIII		108468	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BK 098773
VIII		108469	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 184434
VIII		108473	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 133418
VIII		108475	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225315
VIII		108614	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 477374
VIII		108616	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 232768
VIII		108617	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505557
VIII		108619	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	1231
VIII		108621	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AO 069394
VIII		108623	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339933
VIII		108624	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 295558
VIII		108626	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	12214
VIII		108627	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	12214
VIII		108628	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	12214
VIII		108634	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 290550
VIII		108652	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 232742
VIII		108658	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 477378
VIII		108664	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339795
VIII		108667	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 505773
VIII		108676	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	P 051534
VIII		108678	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	T 422221
VIII		108686	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 518486
VIII		108725	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AĐ 806218
VIII		108735	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 477375
VIII		108737	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 332748

VIII		108739	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 33250
VIII		108740	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 518485
VIII		108743	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290297
VIII		108745	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BX 290362
VIII		108840	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AM 490981
VIII		108849	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AP 998765
VIII		108850	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	U 334204
VIII		108852	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AN 339822
VIII		108855	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Đ 081589
VIII		108862	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	X 198479
VIII		108864	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Q 296548
VIII		108867	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233426
VIII		108873	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	1213234
VIII		108874	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AC 863683
VIII		108884	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	Y 785492
VIII		108885	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	AK 525298
VIII		108911	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 645871
VIII		108933	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 937899
VIII		108947	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 826977
VIII		108962	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 494289
VIII		108964	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 765601
VIII		108987	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 506250
VIII		109003	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 233265
VIII		109020	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CM 800824
VIII		109033	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BA 258601
VIII		109043	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636982
VIII		109044	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636974
VIII		109047	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 230627
VIII		109054	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 876099
VIII		109055	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 636976
VIII		109062	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CE 535629
VIII		109071	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CC 318269
VIII		109072	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BĐ 956469
VIII		109075	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 833327
VIII		109077	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 938385
VIII		109090	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824495
VIII		109122	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824337
VIII		109145	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CP 805565
VIII		109147	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225607
VIII		109148	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BR 225607
VIII		109151	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	CV 484363
VIII		109168	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BD 258999
VIII		109170	23323	Xã Đăk Blà	23332	Xã Đăk Rơ Wa	BC 824402

	#########	CS09237			Trần Quốc (	1964	Nam	6,206E+10
	#########	CS02405			Lê Hữu Hạn	2006	Nam	6,221E+10
	#########	CS02405			Lê Hữu Hạn	2006	Nam	6,221E+10
	#########	CS02405			Lê Hữu Hạn	2006	Nam	6,221E+10
	#########	CH00331			Phạm Ngọc	1987	Nam	3,409E+10
35	#########				Nguyễn Thà	1981	Nam	5,108E+10
37	#########				Phí Thị Thú	1989	Nữ	6,219E+10
38	#########				Phí Thị Thú	1989	Nữ	6,219E+10
	#########	CS09236			Trần Quốc (	1964	Nam	6,206E+10
26/05/2011	#########	CH07114			A Sang	1988	Nam	6,209E+10
31/05/2011	#########	CH02362			Đặng Hữu P	1996	Nam	6,21E+10
26/05/2011	#########	CH05712			Y Hrưm	1985	Nữ	6,219E+10
26/05/2011	#########	CH05712			Y Tuyết	1989	Nữ	6,219E+10
30/10/2015	#########	VP01095			Y Tuyết	1989	Nữ	6,219E+10
30/10/2015	#########	VP01095			Y Hrưm	1985	Nữ	6,219E+10
#########	#########				Y Hrưm	1985	Nữ	6,219E+10
#########	#########				Y Tuyết	1989	Nữ	6,219E+10
	#########	CH08745			Cao Xuân H	1987	Nam	3,809E+10
#########	#########	CH00891			A Kunh	1964	Nam	6,206E+10
#########	#########				Y Hrưm	1985	Nữ	6,219E+10
#########	#########				Y Tuyết	1989	Nữ	6,219E+10
26/05/2011	#########	CH08473			Y Hrưm	1985	Nữ	6,219E+10
26/05/2011	#########	CH08473			Y Tuyết	1989	Nữ	6,219E+10
25/01/2016	#########	CH01140			Thái Thị Ki	1978	Nữ	4,218E+10
36	#########				Lê Hồng Đú	1991	Nam	4,209E+10
30/05/2011	#########	CH06668			Đoàn Văn D	1968	Nam	3,407E+10
	#########	CS02396			Đồng Khắc	1971	Nam	3,807E+10
#########	#########	CH00830			Đỗ Văn Tuy	1993	Nam	3,409E+10
76	#########				Nguyễn Thị	1969	Nữ	2,617E+10
26/05/2011	#########	CH07536			Lê Đình Tâ	1991	Nam	3,809E+10
31	#########				Võ Anh Tuấ	1979	Nam	5,108E+10
	#########	CS02038			Trần Trọng	1984	Nam	5,208E+10
19	#########				Đậu Thúy H	1970	Nữ	4,017E+10
20	#########				Đậu Thúy H	1970	Nữ	4,017E+10
21	#########				Đậu Thúy H	1970	Nữ	4,017E+10
22	#########				Đậu Thúy H	1970	Nữ	4,017E+10
23	#########				Đậu Thúy H	1970	Nữ	4,017E+10
30	#########				Đoàn Thế T	1971	Nam	6,207E+10
	#########	CS02559			Nguyễn Thà	1974	Nam	233070522
	#########	CS02747			Trần Nhật L	1993	Nam	233177167
	#########	CS03267			Nguyễn Côn	1971	Nam	233151134
	#########	CS02577			Chu Đức Hộ	1980	Nam	233030308
	#########	CS02509			Trần Văn Pl	1987	Nam	233081738
	#########	CS02510			Trần Văn Đ	1985	Nam	233081779
	#########	CS02499			Trần Ngọc (	1972	Nam	211488357

	#########	CS02515			A Thốp	1964	Nam	233353498
	#########	CS02508			Trần Văn La	1989	Nam	233106595
	#########	CS02467			Lê Văn Huy	1974	Nam	233278181
	#########	CS00273			Đỗ Phú Trầ	1974	Nam	233097130
	#########	CS02745			Vi Anh Đài	1982	Nam	3,808E+10
	#########	CS03339			Hoàng Văn	1970	Nam	93000238
	#########	CH01555			Sử Quốc Hu	1980	Nam	233033845
	#########	CS09278			Phan Văn D	1964	Nam	4,606E+10
	#########	CH02888			A Byăn	1967	Nam	233057362
	#########	CH02890			Y Lệ	1995	Nữ	233178265
	#########	CS00300			Nguyễn Văn	1958	Nam	233090576
	#########	CH02892			A Thĩu	1959	Nam	233330230
	#########	CS02948			Phạm Thị T	1989	Nữ	151675991
	#########	CS02954			Hà Minh Kh	1983	Nam	233096834
	#########	CS02453			Hoàng Xuân	1989	Nam	173447424
	#########	CS03287			A Hào	1987	Nam	233094863
	#########	CS03288			A Wê	1983	Nam	233167286
	#########	CS03302			Mai Phạm D	1989	Nam	3,819E+10
	#########	CS03295			Phạm Văn H	1985	Nam	12034514
	#########	CS03303			Mai Phạm D	1989	Nam	3,819E+10
	#########	CH03276			Trần Văn Tà	1985	Nam	233071004
	#########	CH00280			Phạm Minh	1975	Nam	233110164
	#########	CS02192			Bùi Hồng P	1977	Nam	233378240
	#########	CS01801			Nguyễn Thị	1969	Nữ	233135833
	#########	CS03308			Ngô Thị Hò	1986	Nữ	183448403
	#########	CS03315			Nguyễn Xuâ	1968	Nam	233151159
	#########	CS03317			Đồng Duy N	1981	Nam	233044997
	#########	CS03243			A KHAO	1978	Nam	233061360
	#########	CS03251			Phan Đình T	1974	Nam	6,407E+10
	#########	CS03254			Nguyễn Văn	1970	Nam	233167019
	#########	CS03255			Lê Tùng Ch	1973	Nam	233015202
	#########	CS03242			Trần Ngọc A	1981	Nam	233294669
#########	#########	CH01208			A Tréo	1962	Nam	233297976
	#########	CS03259			Vũ Thị Mươ	1977	Nữ	233020729
	#########	CS03282			A Hoan	1959	Nam	233295840
	#########	CS03296			Phạm Văn H	1985	Nam	12034514
	#########	CS01915			Nguyễn Chí	1984	Nam	233067237
	#########	CH03235			Lê Văn Hiề	1986	Nam	183442013
	#########	CH03075			Trần Văn H	1993	Nam	233151136
	#########	CS02512			Trương Văn	1978	Nam	233233721
	#########	CS02512			Trương Văn	1978	Nam	233233721
	#########	CS02518			Hoàng Vũ N	1977	Nam	233134353
	#########	CS02497			Trần Quang	1970	Nam	233325520
	#########	CS02472			Lưu Đình T	1988	Nam	233235789
	#########	CS02498			Lê Văn Phư	1981	Nam	172927550
	#########	CS02465			Nguyễn Thị	1970	Nữ	233179785

	#########	CS02460			Y Nes	1979	Nữ	233036571
	#########	CS02466			Võ Duy Qua	1986	Nam	233124595
	#########	CH00022			Hoàng Văn	1972	Nam	
	#########	CH03264			Trần Văn Đ	1997	Nam	233227320
	#########	CS03343			Y Va Ly A	1975	Nam	6,208E+10
	#########	CS02134			Nguyễn Tha	1976	Nam	5,208E+10
	#########	CS03273			Nguyễn Trọ	1985	Nam	233074481
	#########	CH03064			Trịnh Đình	1963	Nam	233246434
	#########	CH03071			Y Pon	1995	Nữ	233201532
	#########	CH03074			Nguyễn Xua	1960	Nam	233190806
	#########	CS03271			Nguyễn Văn	1978	Nam	233317991
	#########	CS03468			Trần Quang	1970	Nam	233325520
	#########	CS03342			Đinh Tiến L	1979	Nam	233261968
	#########	CS09024			Nguyễn Văn	1988	Nam	272680123
	#########	CS03370			Nguyễn Văn	1972	Nam	233115288
	#########	CS01688			Nguyễn Thị	1951	Nữ	233210952
	#########	CS01580			Đinh Lương	1975	Nam	233235945
	#########	CS01609			Trần Thị Th	1960	Nữ	233161901
	#########	CS01735			Lê Văn Thu	1963	Nam	233045786
	#########	CH01620			Trần Quang	1988	Nam	3,409E+10
	#########	CS01638			Nguyễn Thị	1987	Nam	233104865
	#########	CS01648			Ngô Đức Lợ	1971	Nam	233051492
	#########	CH01667			Đào Xuân N	1973	Nam	233335735
	#########	CS01672			Đào Duy Tù	1973	Nam	233157988
	#########	CS01677			Nguyễn Thị	1986	Nữ	233070183
	#########	CS01680			Lê Đăng Qu	1985	Nam	233246440
	#########	CH01683			A Glưn	1975	Nam	233106173
	#########	CS01685			Võ Thị Bích	1982	Nữ	233046707
	#########	CS02291			Phan Đình V	1964	Nam	5,206E+10
	#########	CS01714			Trần Anh Tà	1964	Nam	233245492
	#########	CH01642			A Gyan	1977	Nam	233045958
	#########	CS01715			Trần Anh Tà	1964	Nam	233245492
	#########	CS01725			Phạm Thị K	1961	Nữ	233241397
	#########	CS01728			Phạm Thị K	1961	Nữ	233241397
	#########	CS01807			Y Liễu	1987	Nữ	6,219E+10
	#########	CS01812			Thái Đình H	1973	Nam	23B951077
	#########	CS01810			Trần Hoàng	1993	Nữ	233171798
	#########	CS01819			Nguyễn Việ	1985	Nam	233106621
	#########	CS02137			A Pyak	1956	Nam	233246541
	#########	CS02034			Trần Thị Uy	1965	Nữ	233163886
	#########	CS02036			Đào Thị Tru	1994	Nữ	233184275
	#########	CS02386			Nguyễn Đức	1968	Nam	162857066
	#########	CS02382			A Hjin	1956	Nam	233097481
	#########	CS02389			Phạm Thị N	1984	Nữ	233104111
	#########	CS02372			Trần Võ Vi	1984	Nữ	233062075
	#########	CS02371			Lã Kim Cươ	1975	Nam	233163975

	#########	CS02410			Vũ Văn Địn	1962	Nam	233040837
	#########	CS02574			Lê Hữu Đồn	1982	Nam	3,808E+10
	#########	CS02408			Nguyễn Đăn	1969	Nam	233134828
	#########	CS02420			Y Nes	1979	Nữ	233036571
	#########	CS02422			Y Pưt	1944	Nữ	233344712
	#########	CS02383			A Bình	1973	Nam	233036575
	#########	CS02448			Đỗ Ngọc Đ	1974	Nam	233232354
	#########	CS02450			Trần Quốc S	1984	Nam	233245925
	#########	CS02445			Y Lem	1985	Nữ	233086508
	#########	CS02458			Đỗ Tường T	1978	Nam	233019929
	#########	CS02455			Y Diak	1965	Nữ	233351877
#########	#########				Nguyễn Tuấ	1960	Nam	230080978
#########	#########				Nguyễn Đình Tĩnh		Nam	
#########	#########				Võ Đình Giáp		Nam	
#########	#########	CH00004			Hoàng Thị T	1973	Nữ	233068113
	#########	CS01458			A Lưr	1955	Nam	233297882
	#########	CS01459			Trương Văn	1978	Nam	233233721
	#########	CS01432			Nguyễn Thị	1994	Nữ	233163080
	#########	CS01470			Phan Thị Đ	1968	Nữ	233285902
	#########	CH01436			Trần Thị Lo	1983	Nữ	233129762
	#########	CS01438			Cấn Thị Là	1958	Nữ	233241354
	#########	CS01445			Phạm Ngọc	1975	Nam	280686215
	#########	CS01451			Đinh Văn C	1970	Nam	233297358
	#########	CS01452			A Lơk	1985	Nam	6,209E+10
	#########	CS01460			Đỗ Anh Tuấ	1974	Nam	233020115
	#########	CS01463			Trương Ngọ	1980	Nam	172852505
	#########	CS01468			Phạm Đình	1982	Nam	233046270
	#########	CS01976			Trần Hồng C	1983	Nam	3,808E+10
	#########	CS01431			Nguyễn Văn	1974	Nam	151697887
	#########	CH01476			Nguyễn Bá	1965	Nam	233232889
	#########	CH01435			Phạm Thanh	1979	Nam	233026363
	#########	CS01437			Phạm Thanh	1979	Nam	233026363
	#########	CS01449			Nguyễn Tha	1991	Nam	215144930
	#########	CS01464			Trương Ngọ	1980	Nam	172852505
	#########	CS01660			Nguyễn Duy	1978	Nam	233185804
	#########	CS01679			Lê Đăng Qu	1985	Nam	233246440
	#########	CH01682			A Glưp	1968	Nam	233316244
	#########	CH01684			A Glưn	1975	Nam	233106173
	#########	CS01591			Chu Thị Thư	1984	Nữ	233061385
	#########	CS01559			Trần Đình T	1981	Nam	5,208E+10
	#########	CS01574			Hoàng Duy	1982	Nam	233211781
	#########	CS01687			Nguyễn Ngọ	1988	Nam	233328336
	#########	CS01732			Nguyễn Bá	1991	Nam	233281558
	#########	CS01755			Đoàn Văn C	1965	Nam	233245515
	#########				Hoàng Thị N	1944	Nữ	233181603
	#########	CS01768			Nguyễn Thị	1974	Nữ	233141744

	#########	CS01769			Nguyễn Hồ	1988	Nữ	233089359
	#########	CS01792			Y Hnhuen	1993	Nữ	233161065
	#########	CS01805			Lê Thị Thê	1985	Nữ	233325865
	#########	CS01791			Y Mẽch	1990	Nữ	233161065
	#########	CS01733			Nguyễn Bá	1991	Nam	233281558
	#########	CS01790			A Yu Yin	1981	Nam	233117256
	#########	CS02435			A Brin	1988	Nam	233097509
	#########	CS02437			A Brưn	1987	Nữ	233073696
	#########	CS02438			A Ngoang	1994	Nam	233163116
	#########	CS02434			Y Nguăn	1997	Nữ	233214004
	#########	CS02030			A Brưp	1990	Nam	233127750
	#########	CS02032			Y Nguưn	1999	Nữ	233295874
	#########	CS02074			Võ Thị Bồn	1977	Nữ	233104120
	#########	CS02076			Y Nong	1978	Nữ	233042088
	#########	CS02031			Y Brak	1992	Nữ	233155420
	#########	CS02033			A Bran	1985	Nam	233066006
	#########	CS02159			Nguyễn Văn	1970	Nam	233117817
	#########	CS02163			Phan Đình T	1990	Nam	233117018
	#########	CS02168			Phan Bá Thà	1972	Nam	233163763
	#########	CS02122			Đặng Thị Lư	1957	Nữ	233099787
	#########	CH02136			A Yua	1947	Nam	233305909
	#########	CS02139			Phạm Thị T	1989	Nữ	151675991
	#########	CS02147			A Bas	1984	Nam	233061367
	#########	CS02154			Dương Thị T	1972	Nữ	233315055
	#########	CS02111			Phạm Nam	1986	Nam	233070182
	#########	CS02227			A Yar	1970	Nam	233332174
	#########	CS02121			Lê Đình Lân	1977	Nam	251171916
	#########	CS02130			A Dong	1992	Nam	233138580
	#########	CS02141			Trương Văn	1964	Nam	233202837
	#########	CS01995			Phan Thái B	1975	Nam	233342315
	#########	CS09372			Nguyễn Thị	1989	Nữ	173205561
	#########	CS02082			Phạm Thị T	1977	Nữ	233061259
	#########	CS02079			Y Mên	1969	Nữ	233188846
	#########	CS02084			Trần Thị Ng	1980	Nữ	233041863
	#########	CS02085			Võ Trung H	1980	Nam	233044866
	#########	CS02087			Bùi Văn Vin	1969	Nam	233110480
	#########	CS02088			Thái Xuân K	1971	Nam	233117516
	#########	CS02356			Lê Thị Ty	1961	Nữ	233268921
	#########	CS02355			Trần Đình S	1967	Nam	233354287
	#########	CS02359			A Rek	1966	Nam	233048184
	#########	CS02350			Nguyễn Văn	1968	Nam	233133269
	#########	CS02353			Nguyễn Thị	1964	Nữ	233057874
	#########	CS02358			A Khoăn	1991	Nam	233163120
	#########	CH01761			Phan Đình K	1958	Nam	233104347
	#########	CS02053			Phan Thái B	1975	Nam	233342315
	#########	CS02057			Mai Phạm D	1989	Nam	3,819E+10

	#########	CS02068			Đinh Khắc	1986	Nam	233073238
	#########	CS02058			Diệp Anh T	1976	Nam	233099189
	#########	CH02066			Nguyễn Ngọ	1958	Nam	233270257
	#########	CS02039			Nguyễn Văn	1979	Nam	233344154
	#########	CS02436			A Kư	1996	Nam	233214003
	#########	CH02175			Lê Thị Hiền	1977	Nữ	
	#########	CS02171			Nguyễn Quố	1980	Nam	233046034
	#########	CS02172			Nguyễn Quố	1975	Nam	233020726
	#########	CS02174			Nguyễn Quố	1983	Nam	233066039
	#########	CS02262			Hồ Văn Hoà	1958	Nam	233018933
	#########	CS02264			Hồ Văn Hoà	1958	Nam	233018933
	#########	CS02263			Hồ Văn Hoà	1958	Nam	233018933
	#########	CS02257			Hồ Văn Hoà	1958	Nam	233018933
	#########	CS02260			Hồ Văn Hoà	1958	Nam	233018933
	#########	CS02261			Hồ Văn Hoà	1958	Nam	233018933
	#########	CS02230			Y Hyir	1953	Nữ	233336182
	#########	CS02253			Phan Thị Th	1978	Nữ	233179808
	#########	CS02258			Trần Lan Ph	1980	Nữ	233086987
	#########	CS02259			Hồ Văn Hoà	1958	Nam	233018933
	#########	CS02362			Phạm Thanh	1967	Nam	4,407E+10
	#########	CS02361			Phạm Thanh	1967	Nam	231035579
	#########	CH02255			A Binh	1973	Nam	233036575
	#########	CS01927			Vũ Đình Th	1964	Nam	233106660
	#########	CS01945			Nguyễn Văn	1956	Nam	230536923
	#########	CS02002			Nguyễn Thị	1970	Nam	233183365
	#########	CS01987			Y Hjap	1968	Nữ	233302647
	#########	CS01991			Hoàng Thị H	1964	Nữ	1,916E+10
	#########	CS02004			Phạm Thị T	1975	Nữ	233276238
	#########	CS02010			Lê Thị Ty	1961	Nữ	233268921
	#########	CS02006			Phạm Thị T	1975	Nữ	233276238
	#########	CS02035			Đào Thị Ng	1991	Nữ	233137729
	#########	CS02178			Trần Thị Hu	1966	Nữ	233090124
	#########	CS02042			Nguyễn Thà	1974	Nam	233070522
	#########	CS02013			Nguyễn Ngọ	1986	Nam	233343523
	#########	CS01986			Phạm Ngọc	1982	Nam	233048004
	#########	CS01992			Phạm Thị H	1986	Nữ	233073408
	#########	CS01984			Lê Thị Trân	1996	Nữ	233210457
	#########	CS02190			Lê Thị Hoài	1979	Nữ	233042044
	#########	CS02191			Nguyễn Tuấ	1960	Nam	233281342
	#########	CS02194			Nguyễn Tăn	1997	Nam	233239759
30/03/2016	#########	CH01183			Hồ Kim Ng	1972	Nam	233267626
	#########	CS02205			Nguyễn Văn	1979	Nam	233263965
	#########	CS02201			Thái Ngọc I	1981	Nam	233038181
	#########	CS02203			Đậu Thúy H	1970	Nữ	233149863
	#########	CS02193			Nguyễn Thị	1978	Nữ	233232665
	#########	CS02220			An Văn Phi	1957	Nam	233131341

	#########	CS02234			Y Hyir	1953	Nữ	233336182
	#########	CS01051			Lê Thị Mai	1987	Nữ	233318995
	#########	CS02247			Y Hyir	1953	Nữ	233336182
	#########	CS02219			Thái Đình H	1973	Nam	4,207E+10
	#########	CS02202			Yu Len	1986	Nữ	233097255
	#########	CS02207			Lê Ngọc Th	1974	Nữ	233196878
	#########	CS02311			Lê Văn Cản	1982	Nam	172406603
	#########	CS02318			Y Suăng	1969	Nữ	233020739
	#########	CS02325			Phan Minh	1985	Nam	212233714
	#########	CS01589			Y Ler	1973	Nữ	233326250
	#########	CS01578			Phan Thị Ng	1980	Nữ	233104087
	#########	CH01621			Dương Hùn	1972	Nam	233250188
	#########	CH01825			Đào Ngọc T	1977	Nam	3,408E+10
	#########	CS01840			Vũ Xuân Ti	1991	Nam	241166389
	#########	CS19170			Lê Đình Phu	1968	Nam	233151103
	#########	CS01824			Nguyễn Thị	1961	Nữ	233178260
	#########	CS01834			Bùi Hải Sơn	1981	Nam	233038183
	#########	CS01842			Lương Đình	1965	Nam	233145699
	#########	CS01846			Nguyễn Văn	1974	Nam	151697887
	#########	CS01838			Y Đim	1988	Nữ	233106613
	#########	CS04159			Đặng Hồng	1989	Nam	233107232
	#########	CS01906			Bùi Thị Bích	1980	Nữ	233029555
	#########	CS01897			Nguyễn Văn	1968	Nam	233200420
	#########	CS01843			Nguyễn Hữu	1968	Nam	233258009
	#########	CS01861			Phạm Thị N	1984	Nữ	233316910
	#########	CS01870			Y RE NI	1984	Nữ	233323475
	#########	CS01877			Phan Thị Oa	1959	Nữ	160134887
	#########	CS01830			Thái Hồng N	1978	Nam	280686086
	#########	CS01891			Thái Hồng N	1978	Nam	280686086
	#########	CS01853			Bùi Việt Hà	1983	Nam	233185901
	#########	CS01852			Nguyễn Thị	1992	Nữ	233216508
	#########	CS01857			Nguyễn Thị	1984	Nữ	172133444
	#########	CS01859			Phạm Văn H	1990	Nam	151924717
	#########	CS01839			Trần Ngọc S	1965	Nam	230292219
	#########	CS01899			Đinh Văn Sơ	1988	Nam	2,509E+10
	#########	CS01867			Bùi Quốc Đ	1978	Nam	233281261
	#########	CS01911			Lê Văn Tuấ	1984	Nam	233245684
	#########	CS01563			Bùi Ngọc D	1980	Nam	212068423
	#########	CS01584			Nguyễn Thị	1993	Nữ	233174737
	#########	CS01603			Phạm Văn P	1985	Nam	233081732
	#########	CS01713			Nguyễn Bá	1972	Nam	3,807E+10
	#########	CS01602			Phạm Văn D	1988	Nam	233106592
	#########	CH01652			Lê Ngọc Sơ	1978	Nam	233028158
	#########	CS01919			Võ Thị Bích	1982	Nữ	233046707
	#########	CS09097			A HƯNG	1985	Nam	6,209E+10
	#########	CS09096			A HƯNG	1985	Nam	6,209E+10

	#########	CS09373			Nguyễn Văn	1965	Nam	3,407E+10
30/05/2011	#########				Võ Đình Lo	1974	Nam	5,207E+10
25/06/2011	#########	CH04016			Nguyễn Văn	1965	Nam	3,407E+10
30/05/2011	#########	CH01081			Hoàng Lê Đ	1991	Nam	3,809E+10
#########	#########	CH00750			Huỳnh Thị N	1990	Nữ	233380477
	#########	CS09065			Chu Văn Tr	1976	Nam	3,308E+10
	#########	CS02055			Đoàn Thị O	1973	Nữ	4,017E+10
26/05/2011	#########	CH06013			Phạm Nam	1986	Nam	3,609E+10
	#########	CH01197			Nguyễn Thị	1998	Nữ	4,02E+10
	#########	CH01197			Nguyễn Thị	1998	Nữ	4,02E+10
31/12/2014	#########	CH00895			Lê Anh Tuấ	1982	Nam	4,208E+10
31/12/2014	#########	CH00895			Lê Anh Tuấ	1982	Nam	4,208E+10
	#########	CS02005			Phạm Thị H	1984	Nữ	3,618E+10
	#########	CH03488			Lưu Đình T	1988	Nam	3,009E+10
	#########	CS09286			Phạm Ngọc	1997	Nam	4,01E+10
	#########	CH01190			Nguyễn Văn	1984	Nam	2,208E+10
	#########	CS01759			Trần Xuân I	1985	Nam	3,409E+10
26/05/2011	#########	CH03818			Nguyễn Bá	1972	Nam	3,807E+10
12	#########	VP09366			Nguyễn Văn	1966	Nam	6,207E+10
24/10/2015	#########	CH01113			Nguyễn Thị	1975	Nữ	5,118E+10
	#########	CS09365			La Phước Đ	2003	Nam	6,22E+10
	#########	CS09379			Chu Văn Bì	1978	Nam	3,308E+10
	#########	CS09401			Y Kaih	1953	Nữ	6,215E+10
	#########	CS09386			Trần Công T	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS09387			Trần Công T	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS09396			Trần Duy X	1989	Nam	5,109E+10
	#########	CS09399			Nguyễn Đìn	1975	Nam	3,408E+10
	#########	CS02198			Bùi Tiến Lâ	1989	Nam	6,209E+10
	#########	CS01469			Hoàng Văn	1965	Nam	4,007E+10
	#########	CS09329			Phan Thanh	1956	Nam	3,406E+10
	#########	CS09331			Nguyễn Trọ	2003	Nam	6,22E+10
	#########	CS09332			Nguyễn Trọ	2003	Nam	6,22E+10
	#########	CS03272			Nguyễn Thị	1976	Nữ	3,818E+10
31/05/2011	#########	CH02883			Phạm Văn T	1971	Nam	3,407E+10
	#########	CS09291			A Đưa	1985	Nam	6,209E+10
	#########	CS09322			Đinh Thị Ng	1983	Nữ	3,018E+10
30/03/2015	#########	CH00954			Huỳnh Thị N	1989	Nữ	6,219E+10
30/05/2011	#########	CH00763			Trịnh Văn S	1986	Nam	3,709E+10
	#########	CS09326			Y Phem	1966	Nữ	6,217E+10
	#########	CS09321			Đinh Thị Ng	1983	Nữ	3,018E+10
	#########	CS03364			Phạm Thành	1983	Nam	3,408E+10
26/05/2011	#########	CH07471			Đặng Cao T	1978	Nam	6,208E+10
26/05/2011	#########	CH07472			Đặng Cao T	1978	Nam	6,208E+10
	#########	CS09371			Trần Thị Tu	1996	Nữ	6,22E+10
26/05/2011	#########	CH04774			Nguyễn Văn	1986	Nam	6,209E+10
17/10/2014	#########	CH00865			Nguyễn Ngọ	1974	Nam	5,207E+10

	#########	CS03428			Đinh Văn M	1973	Nam	6,207E+10
17/04/2015	#########	CH00971			Lê Văn Mạn	1985	Nam	3,809E+10
	#########				Y Đuk	1982	Nữ	6,218E+10
	#########	CS09384			Trần Công I	1969	Nam	6,207E+10
	#########	CH09436			A Lơk	1985	Nam	6,209E+10
	#########	CS09394			Nguyễn Thị	1988	Nữ	6,219E+10
	#########	CS09429			Cao Trung ý	1982	Nam	194207419
25/06/2011	#########	CH02061			Nguyễn Văn	1984	Nam	2,608E+10
	#########	CS03479			Phan Thị Th	1984	Nữ	6,218E+10
	#########	CS09385			Trần Công I	1969	Nam	6,207E+10
30/05/2011	#########	CH00602			Y Gyan	1971	Nữ	6,217E+10
30/05/2011	#########	CH00602			Y Uyên	2008	Nữ	6,231E+10
#########	#########	CH00931			Nguyễn Hoa	1989	Nam	6,409E+10
	#########	CS02156			Phạm Thanh	1979	Nam	6,208E+10
30/05/2011	#########	CH06915			Hà Văn Triệ	1973	Nam	3,407E+10
13/06/2012	#########	CH00505			Võ Xuân Lộ	1979	Nam	6,208E+10
24/12/2001	#########	CH09478			Đinh Hùng	1982	Nam	6,208E+10
26/05/2011	#########	CH07749			Nguyễn Bá	1972	Nam	3,807E+10
	#########	CS01978			Dương Đình	1983	Nam	3,808E+10
	#########	CS02133			Trần Văn H	1990	Nam	6,609E+10
26/05/2016	#########	CH01226			Nguyễn Thị	1981	Nữ	6,218E+10
	#########	CS09376			A Song	1990	Nam	6,209E+10
	#########	CH01484			Y Na Ly	1978	Nữ	6,218E+10
	#########	CS09375			A Song	1990	Nam	6,209E+10
30/05/2011	#########	CH00659			Trần Xuân T	1975	Nam	3,408E+10
	#########	CH01181			Lê Hoàng H	1970	Nam	6,207E+10
30/03/2016	#########	CH01184			Nguyễn Đìn	1970	Nam	23668375
	#########	CH01112			Vũ Xuân Tú	1972	Nam	233192770
	#########	CH01110			Lê Thị Diệu	1968	Nữ	233104336
26/11/2015	#########	CH01117			Bùi Ngọc A	1981	Nam	233124184
26/11/2015	#########	CH01122			Nguyễn Văn	1959	Nam	233214558
	#########	CH01106			Nguyễn Thị	1985	Nữ	211820621
	#########	CH01107			A NHAIH	1962	Nam	233282984
	#########	CH01109			Lê Thị Hoa	1970	Nữ	233150742
#########	#########	CH01105			Bùi Thị Tha	1989	Nữ	233102391
#########	#########	CH00938			Trần Ngọc T	1982	Nam	113079325
#########	#########	CH00927			Lê Trọng N	1981	Nam	233049402
#########	#########	CH00929			Lê Ngọc	1971	Nam	6,207E+10
#########	#########	CH00989			Trần Văn Đ	1962	Nam	233178295
20/05/2015	#########	CH00982			A Đrum	1953	Nam	233274597
#########	#########	CH00997			Nguyễn Thị	1982	Nữ	250496382
24/04/2015	#########	CH00975			A Nhum	1954	Nam	233282604
	#########	CH00793			A Trương	1985	Nam	233 084 864
	#########	CH00794			A Trương	1985	Nam	233084964
	#########	CH00792			A Triêng	1982	Nam	123456789
	#########	CH00790			A Lung	1980	Nam	233 036 553

	#########	CH00791			A Lung	1980	Nam	233 036 553
	#########	CH00789			A Khẩu	1980	Nam	233 042 034
	#########	CH00787			A Nhoi	1986	Nam	233 097 540
	#########	CH00786			A Tinh	1985	Nam	...
	#########	CH00784			A Ruy	1984	Nam	233 127 700
27/08/2014	#########	CH00856			Phạm Xuân	1962	Nam	233046005
#########	#########	CH00800			Lê Thị Hươ	1972	Nữ	183396423
31/03/2015	#########	CH00959			Trần Anh V	1986	Nam	233215834
#########	#########	CH00960			Nguyễn Văn	1969	Nam	233178921
	#########				Đỗ Đường I	1968	Nam	172293692
	#########				Thái Xuân C	1984	Nam	186133321
	#########				Đinh Hoàng	1970	Nam	211265508
	#########				Lê Văn Anh	1981	Nam	172371600
	#########				Lê Sơn Hải	1971	Nam	233115383
	#########				Phan Hữu T	1963	Nam	233145480
#########	#########				A Ming		Nam	230017195
25/08/2004	#########				Vũ Bá Công	1978	Nam	111545973
	#########				Trần Quốc I	1963	Nam	233087365
#########	#########				Phạm Hải D	1986	Nam	233115344
	#########				Nguyễn Thị	1976	Nữ	172345271
	#########				Nguyễn Văn	1967	Nam	230341095
	#########				Trịnh Lê Vă	1984	Nam	233067598
	#########				Đỗ Văn Cản	1969	Nam	
	#########				Trần Vĩnh L	1969	Nam	233015181
	#########				Nguyễn Văn	1968	Nam	230404962
	#########				Nguyễn Tha	1962	Nam	4D8555493
14/03/2014	#########	CH00803			Đỗ Văn Lươ	1970	Nam	233223582
29/04/2014	#########	CH00817			Đỗ Thị Chiế	1962	Nữ	230079139
	#########	CH00800			Lê Thị Hươ	1972	Nữ	183 396 423
	#########	CH00799			Nguyễn Tha	1984	Nam	233 223 397
	#########	CH00808			Lê Văn Dũn	1975	Nam	233 241 836
	#########	CH00352			Nguyễn Tấn	1975	Nam	233 156 894
	#########	CH00788			A Chương	1975	Nam	233 054 047
14/02/2015	#########	CH00942			Bùi Hưng V	1984	Nam	113201574
	#########	CH00796			Nguyễn Văn	1996	Nam	6,21E+10
	#########	CH00810			Phạm Ngọc	1979	Nam	211 716 945
	#########	CH00809			Nguyễn Thị	1964	Nữ	233 217 981
	#########	CH00814			Nguyễn Thị	1956	Nữ	233 104 010
	#########	CH00815			Nguyễn Quố	1982	Nam	211 796 456
	#########	CH00817			Đỗ Thị Chiế	1962	Nữ	230 079 139
	#########	CH00819			Phạm Thanh	1979	Nam	6,208E+10
	#########	CH00803			Đỗ Văn Lươ	1970	Nam	233 223 582
	#########	CH00821			Phan Thị Th	1988	Nữ	250706088
	#########	CH00804			Nguyễn Bá	1989	Nam	173 432 808
	#########	CH00834			Y Xuôk	1976	Nữ	233174814
	#########	CH00807			Nguyễn Vĩn	1982	Nam	211 808 442

	#########	CH00820			Phan Thị Th	1988	Nữ	250706088
	#########	CH00839			Nguyễn Hữ	1969	Nam	230365776
	#########	CH00837			Lê Văn Tìnl	1979	Nam	23A001077
	#########	CH00845			Trần Văn Tá	1966	Nam	.....
	#########	CH00840			Trần Văn N	1960	Nam	230293302
	#########	CH00843			Trần Văn Đ	1955	Nam	233066036
	#########	CH00844			Phạm Thị N	1950	Nữ	.....
#########	#########	CH00836			Lê Thành D	1981	Nam	240656054
	#########	CH00783			A Nok	1980	Nam	...
	#########	CH00813			Trần Thị Ch	1967	Nữ	233 187 107
#########	#########	H00602			Nguyễn Hữ	1925	Nam	230284073
	#########				Lê Văn Minh		Nam	233077393
#########	#########				Nguyễn Văn Dũng		Nam	
	#########				Trần Văn Q	1969	Nam	230365242
24/12/2001	#########	H01304			Nguyễn Tru	1947	Nam	180858922
	#########				Huỳnh Đỗ C	1983	Nam	233055994
	#########				Đỗ Phú Cườ	1980	Nam	233033350
20/07/2005	#########				Vũ Văn Thủ	1963	Nam	
	#########				Đỗ Tường T	1978	Nam	233019929
	#########				Nguyễn Tùn	1976	Nam	
	#########				Nguyễn Văn	1959	Nam	11280714
	#########				Nguyễn Kin	1965	Nữ	
#########	#########	CH00014			Đậu Thúy H	1970	Nữ	233149863
13/10/2008	#########				Nguyễn Xuâ	1938	Nam	230293385
	#########				Đoàn Thị O	1973	Nữ	233045749
#########	#########				Đỗ Văn Kha	1976	Nam	230017112
	#########				Trần Văn Tl	1980	Nam	233097544
	#########				Đặng Quang	1974	Nam	9S9B52958
	#########				Nguyễn Thị	1975	Nữ	
17/07/2015	#########	CH01015			Đào Văn Th	1981	Nam	145709095
29/06/2015	#########	CH01004			A Der	1953	Nam	233288167
#########	#########	CH01007			Phạm Thị T	1982	Nữ	233046296
17/07/2015	#########	CH01014			Tạ Nguyệt H	1981	Nữ	0251 8100 1
#########	#########	CH01012			Lê Khắc Hu	1993	Nam	233155411
30/07/2015	#########	CH01025			Nguyễn Hoa	1962	Nam	28A821077
21/07/2015	#########	CH01023			Nguyễn Tha	1976	Nam	233095066
	#########	CH01017			Trần Thị Ki	1964	Nữ	173840632
#########	#########	CH01056			Hồ Thị Điệp	1981	Nữ	233261989
	#########	CS03294			Trần Thông	1978	Nam	233171439
20/07/2015	#########	CH01031			Nguyễn Hữ	1991	Nam	233133282
27/07/2015	#########	CH01030			Nguyễn Hữ	1989	Nam	233106556
#########	#########	CH01097			Lê Bá Thưở	1985	Nam	172384081
22/07/2015	#########	CH01010			Nguyễn Thị	1997	Nữ	233220491
#########	#########	CH01050			Nguyễn Thị	1976	Nữ	233245182
13/07/2015	#########	CH01011			Đồng Trinh	1943	Nam	233255416
20/08/2015	#########	CH01041			Lê Văn Tìnl	1979	Nam	

25/03/2014	#########	CH01040			Nguyễn Thị	1956	Nữ	233104010
17/12/2015	#########	CH01126			Đỗ Phú Cườ	1980	Nam	233033350
15/12/2015	#########	CH01128			Võ Văn Kha	1989	Nam	233289745
23/12/2015	#########	CH01131			Nguyễn Đăn	1978	Nam	9065583
#########	#########	CH01125			Nguyễn Đắc	1966	Nam	233288993
26/11/2015	#########	CH01116			Trần Văn X	1967	Nam	233288383
#########	#########	CH01135			A Nưm	1960	Nam	233270618
25/12/2015	#########	CH01133			Đặng Văn T	1987	Nam	233076766
25/12/2015	#########	CH01130			Lê Thị Hiền	1977	Nữ	233046040
25/12/2015	#########	CH01136			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
25/12/2015	#########	CH01134			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
26/11/2015	#########	CH01120			Võ Văn Hà	1969	Nam	233104115
30/11/2015	#########	CH01119			Nguyễn Thị	1976	Nữ	151713471
#########	#########	CH01188			A Hnhưr	1955	Nam	233251906
29/04/2016	#########	CH01199			Lê Thị Tườn	1986	Nữ	212287330
#########	#########	CH01204			Phạm Thị D	1972	Nữ	233216182
	#########	CH01218			Y Tyeo	1978	Nữ	
	#########	CH01241			Nguyễn Tiế	1984	Nam	184109795
26/05/2016	#########	CH01234			Lê Văn Tha	1967	Nam	3,807E+10
	#########	CH01246			Nguyễn Thị	1976	Nữ	233245182
	#########	CH01232			Nguyễn Văn	1970	Nam	233092033
	#########	CH01249			Nguyễn Thị	1973	Nam	233209307
	#########	CH01237			Ngô Thị Hồ	1975	Nữ	233302599
	#########	CH01237			Ngô Thị Hồ	1975	Nữ	233302599
	#########	CH01240			Đậu Thúy H	1970	Nữ	233149863
#########	#########	CH01187			Phạm Duy C	1981	Nam	233046025
	#########	CH01191			Nguyễn Thị	1987	Nữ	162684637
	#########	CH01193			Nguyễn Thị	1994	Nữ	233155435
#########	#########	CH01217			A Ngeoh	1955	Nam	
25/05/2016	#########	CH01227			Nguyễn Hữu	1972	Nam	233294756
#########	#########	H00591			Nguyễn Hoài Thanh		Nam	
	#########				Lê Văn Hải	1979	Nam	240601524
	#########				Phan Văn Sá	1974	Nam	230464245
	#########				Trần Văn Đ	1950	Nam	
	#########				Nguyễn Thị	1978	Nữ	212019400
	#########				Nguyễn Văn	1969	Nam	1,611E+09
	#########				Nguyễn Văn	1975	Nam	15A941046
	#########				Nguyễn Thị	1947	Nữ	230040599
	#########				Trần Văn Đ	1962	Nam	233178295
	#########				A BEL	1973	Nam	
	#########				Nguyễn Kha	1970	Nam	150894129
	#########				Nguyễn Duy	1975	Nam	162314493
30/03/2005	#########				Bùi Thị Hoa	1978	Nam	233044059
	#########				Hoàng Công	1972	Nam	182201981
	#########				Nguyễn Thị	1953	Nữ	190605595
	#########	CS01515			Hoàng Thị T	1983	Nữ	172264082

	#########	CS01521			Đỗ Văn Lươ	1970	Nam	233223582
	#########	CS01525			Phan Tuấn A	1990	Nam	233139053
	#########	CS01517			Trần Văn H	1978	Nam	225089502
	#########	CS01491			Nguyễn Hữu	1986	Nam	233071986
	#########	CS01538			Nguyễn Thế	1961	Nam	150528855
	#########	CS01494			Đào Thị Tha	1996	Nữ	233201546
	#########	CH01497			Nguyễn Bá	1972	Nam	233232893
	#########				Phan Văn N	1963	Nam	233181997
14/06/2009	#########				Đặng Thị N	1972	Nữ	230418029
	#########				Trần Văn Ph	1966	Nam	211340087
	#########				A Thoang	1972	Nam	
	#########				A Nun	1971	Nam	
	#########				Y Ngẽo	1960	Nam	230062279
18/11/2014	#########	CH00874			Phạm Minh	1985	Nam	212602674
#########	#########	CH00801			Đậu Thúy H	1970	Nữ	233149863
#########	#########	CH00976			Hà Văn Tán	1971	Nam	233253407
#########	#########	CH00973			Lê Thanh V	1986	Nam	233276220
17/04/2015	#########	CH00965			Nguyễn Bá	1972	Nam	233232893
24/04/2015	#########	CH00974			A Nhum	1954	Nam	233282604
#########	#########	CH00987			Lê Hoàng H	1970	Nam	6,207E+10
#########	#########	CH00943			Hồ Trọng H	1993	Nam	215089786
17/03/2014	#########	CH00804			Nguyễn Bá	1989	Nam	173432808
#########	#########	CH00984			Nguyễn Hữu	1961	Nam	5,106E+10
#########	#########	CH00962			Lê Văn Vi	1983	Nam	172750571
#########	#########	CH00985			Nguyễn Hữu	1961	Nam	5,106E+10
#########	#########	CH00836			Lê Thành D	1981	Nam	240656054
20/04/2015	#########	CH00969			Trần Thị Th	1990	Nữ	233106569
24/10/2014	#########	CH00870			Đinh Thị Hồ	1980	Nữ	233054096
14/02/2015	#########	CH00940			Đậu Thúy H	1970	Nữ	233149863
#########	#########	CH00826			Tống Anh T	1971	Nữ	233115350
17/04/2014	#########	CH00966			Nguyễn Thị	1976	Nữ	233245182
27/01/2015	#########	CH00912			Nguyễn Tha	1976	Nam	233095066
#########	#########	CH00979			Trần Thị Ma	1990	Nữ	233127689
13/06/2014	#########	CH00827			Lý Thị Ngọc	1965	Nữ	233092369
	#########	CS01456			Y Xuôk	1976	Nữ	233174814
30/03/2015	#########	CH00956			Bùi Quang C	1979	Nam	233042018
26/05/2011	#########	CH06389			Lê Đôn Tư	1967	Nam	233242942
23/05/2014	#########	CH00816			Nguyễn Văn	1944	Nam	160180351
30/01/2015	#########	CH00923			Dương Văn	1963	Nam	233255333
#########	#########	CH00837			Lê Văn Tình	1979	Nam	
14/02/2015	#########	CH00944			Phan Văn N	1963	Nam	233181997
19/03/2015	#########	CH00952			Phạm Ngọc	1975	Nam	280686215
#########	#########	CH00809			Nguyễn Thị	1964	Nữ	233217981
18/11/2014	#########	CH00873			Nguyễn Văn	1990	Nam	186789030
#########	#########	H00422			Phạm Ngọc	1982	Nam	233048004
#########	#########				Hồ Sỹ Hùng		Nam	230420076

#########	#########				Hồ Sỹ Hùng		Nam	230420076
	#########				Lê Thị Huyề	1976	Nam	233086983
	#########				Trần Văn Tớ	1976	Nam	8D9C76329
	#########				Nguyễn Kim	1965	Nam	6D8C11993
	#########				Trần Cao Kỳ	1958	Nam	230008135
	#########				Nguyễn Thị	1980	Nữ	162320249
	#########				Nguyễn Thá	1984	Nam	7,408E+10
	#########				Nguyễn Xuâ	1978	Nam	2,318E+12
	#########				Phạm Thị L	1975	Nữ	230487225
	#########				Lê Văn Tới	1980	Nam	172316002
	#########				Lương Quốc	1972	Nam	4,207E+10
#########	#########				A Klir	1955	Nam	230061466
	#########				Trần Thế Qu	1978	Nam	233087293
#########	#########	CH00021			Trần Văn Sá	1971	Nam	1,071E+09
#########	#########				Nguyễn Văn Giáo		Nam	141582549
	#########				Phạm Lưu D	1980	Nam	171671851
	#########				Đinh Thị Lý	1964	Nữ	158821573
	#########				Tôn Đức Hi	1975	Nam	183087573
	#########				Trương Văn	1978	Nam	166005377
#########	#########	CH00010			Phạm Đình	1961	Nam	170803443
	#########				Nguyễn Văn Hạnh		Nam	211469050
	#########	CS01481			Nguyễn Văn	1978	Nam	233227084
	#########	CS01478			Trần Văn Th	1965	Nam	233323250
	#########	CS01479			Lê Thị Kim	1982	Nữ	272647268
	#########	CS01485			Đỗ Văn Lươ	1970	Nam	233223582
	#########	CS01489			Trương Ngọ	1980	Nam	172852505
	#########	CS01480			Lê Thị Kim	1982	Nữ	272647268
	#########	CS01488			Trương Ngọ	1980	Nam	172852505
	#########	CS01526			Nguyễn Ngọ	1974	Nam	233042061
	#########	CS01527			Phan Bá Lân	1969	Nam	233197846
	#########	CS01528			Phan Bá Lư	1977	Nam	233020709
	#########	CH01543			Trần Văn C	1984	Nam	233061394
	#########	CS01529			Phan Bá Lin	1985	Nam	233129095
	#########	CH01541			Đào Ngọc S	1953	Nam	233097480
	#########	CS01551			Lê Đức Nin	1965	Nam	233251577
	#########	CS01550			Phạm Đình	1982	Nam	233046270
	#########	CS01553			Đậu Thúy H	1970	Nữ	233149863
	#########	CS01547			Đặng Thị Lư	1957	Nữ	233099787
	#########	CS01548			Nguyễn Thị	1971	Nữ	233266588
	#########	CS01549			Vũ Hồng Th	1972	Nam	233088496
	#########	CH00858			Nguyễn Thị	1947	Nữ	233228456
	#########	CH00861			Trịnh Thị N	1968	Nữ	233291824
	#########	CH01554			Phan Thái B	1975	Nam	212096606
	#########	CS08910			Hoàng Hải	1990	Nam	6,209E+10
#########	#########	CH08576			Nguyễn Văn	1994	Nam	6,209E+10
#########	#########	CH01055			Vũ Thị Loa	1973	Nữ	233106158

30/05/2011	#########	CH01325			Nguyễn Hồ	1997	Nam	2,61E+10
30/05/2011	#########	CH01325			Cao Anh Tu	1979	Nam	3,508E+10
	#########	CS02444			Đỗ Thành X	1953	Nam	5,205E+10
15/11/2011	#########	CH00432			Nguyễn Thị	1953	Nữ	6,215E+10
	#########				Dương Thị	1989	Nữ	6,219E+10
	#########	CH01423			Hoàng Vũ T	1977	Nam	4,508E+10
	#########	CH01594			Võ Thị Bích	1958	Nữ	5,216E+10
	#########	CS03333			Lê Chí Thắn	1990	Nam	4,609E+10
25/06/2011	#########	CH02160			Phạm Văn H	1980	Nam	6,608E+10
13/01/2016	#########	CH01147			Đoàn Thị N	1977	Nữ	233015228
31/05/2011	#########	CH01447			Y Blưng	1963	Nữ	6,216E+10
31/05/2011	#########	CH01447			Y Liên	2006	Nữ	
	#########	CH03076			Lê Văn Điề	1965	Nam	4,807E+10
	#########	CS03396			Hồ Hoàng E	1979	Nam	5,208E+10
26/05/2011	#########	CH03303			Nguyễn Văn	1973	Nam	3,807E+10
30/05/2011	#########	CH01076			Y Hưn	1966	Nữ	6,217E+10
30/05/2011	#########	CH01076			Y Hưu	2008	Nữ	
13/07/2012	#########	CH00510			Mai Văn Th	1981	Nam	6,208E+10
26/05/2011	#########	CH01903			Phan Vũ Ph	1986	Nam	6,209E+10
30/05/2011	#########	CH00666			Nguyễn Văn	1979	Nam	3,808E+10
30/05/2011	#########	CH01077			Y Hưn	1966	Nữ	6,217E+10
26/05/2011	#########	CH05923			Hoàng Thị X	1956	Nữ	3,416E+10
29/05/2015	#########	CH00983			Trần Thị Ki	1979	Nữ	6,218E+10
	#########	CS02443			Lâm Văn Y	1981	Nam	3,108E+10
	#########	CS08929			Nguyễn Văn	1963	Nam	6,206E+10
31/05/2011	#########	CH02513			Lê Phi Hùng	1970	Nam	6,207E+10
26/05/2011	#########	CH07824			A Khoăn	1991	Nam	233163120
	#########	CS02395			Trần Minh T	1987	Nam	4,009E+10
26/05/2011	#########	CH05924			Hoàng Thị X	1956	Nữ	3,416E+10
	#########	CS08944			A Nhih	1944	Nam	6,204E+10
	#########	CS01565			A Drih	1973	Nam	233042342
30/01/2015	#########	CH00904			Nguyễn Thị	1969	Nữ	3,417E+10
26/05/2011	#########	CH05900			Trần Diên	1978	Nam	233209759
	#########	CS02387			Nguyễn Thị	1987	Nữ	3,819E+10
#########	#########	CH00930			Lê Thành Sơ	1991	Nam	6,209E+10
26/05/2011	#########	CH05869			Nguyễn Hữu	1992	Nam	3,809E+10
18/08/2016	#########	CH01276			Trần Đình T	1981	Nam	5,208E+10
28/01/2013	#########	CH00598			Hồ Hữu Tiế	1974	Nam	6,207E+10
	#########	CS01997			Phạm Ngọc	1960	Nam	3,706E+10
	#########	CS02470			Nguyễn Thị	1990	Nữ	6,419E+10
#########	#########	CH00223			Muộn Xuân	1982	Nam	6,208E+10
	#########	CS02400			Lương Minh	1981	Nam	5,208E+10
	#########	CS02373			Nguyễn Văn	1972	Nam	6,207E+10
	#########	CS03286			Phạm Thanh	1993	Nam	6,209E+10
	#########	CH08743			Hà Trọng H	1972	Nam	233205453
	#########	CS03260			Huỳnh Thị I	1998	Nữ	6,22E+10

	#########	CS01700			Phan Văn T	1987	Nam	3,409E+10
	#########	CH00419			Phạm Thị T	1981	Nữ	233056421
18/11/2016	#########	CH01350			Nguyễn Mi	1985	Nam	6,209E+10
30/05/2011	#########	CH06624			Bùi Xuân T	1983	Nam	3,808E+10
21/04/2014	#########	CH00815			Đặng Văn L	1990	Nam	3,409E+10
	#########				Nguyễn Kin	1970	Nam	4,007E+10
	#########	CS03312			Dương Công	1976	Nam	4,408E+10
	#########	CS02485			Nguyễn Mi	1983	Nam	1,108E+10
	#########	CS08481			Trần Văn Đ	1972	Nam	4,007E+10
	#########	CS01854			Bùi Thị Nar	1994	Nữ	6,219E+10
30/05/2011	#########	CH01078			Y Duyên	1996	Nữ	6,22E+10
	#########	CH00500			Nguyễn Đìn	1968	Nam	3,807E+10
	#########	CH00500			Nguyễn Đìn	1968	Nam	3,807E+10
	#########	CH01498			Đoàn Thế M	1990	Nam	6,209E+10
	#########	CS01851			Bùi Xuân T	1983	Nam	3,808E+10
	#########	CS01787			Bùi Cao Nh	1980	Nam	6,208E+10
	#########	CS09238			Trịnh Nguy	1995	Nam	6,61E+10
	#########	CS09239			Trần Công I	1962	Nam	4,606E+10
	#########	CS09242			Võ Văn Dar	1979	Nam	6,208E+10
	#########	CS09240			Nguyễn Đìn	1972	Nam	6,207E+10
	#########	CS06241			Trần Công I	1962	Nam	4,606E+10
	#########	CH01078			Phan Lê Tua	1992	Nam	4,609E+10
	#########	CH00859			Trần Văn Ti	1983	Nam	3,808E+10
	#########	CS09246			Lại Văn Trọ	1973	Nam	3,407E+10
	#########	CS01499			Chu Thị Yế	2001	Nữ	6,23E+10
	#########	CS09254			Nguyễn Thị	1967	Nữ	4,417E+10
	#########	CH00365			Phạm Thị T	1975	Nữ	3,618E+10
	#########	CS03304			Bùi Thị Phu	1997	Nữ	3,82E+10
	#########	CS09255			Nguyễn Thị	1967	Nữ	4,417E+10
	#########	CS03306			Bùi Thị Phu	1997	Nữ	3,82E+10
#########	#########	CH01273			Y Xăr Sei	2014	Nữ	
#########	#########	CH01273			Y Xăr Sơng	2016	Nữ	
#########	#########	CH01273			A Phŭk	1983	Nam	6,208E+10
#########	#########	CH01273			Y Blưnh	1959	Nữ	6,216E+10
#########	#########	CH00705			Lê Văn Bảo	1968	Nam	5,207E+10
	#########	CH00797			Trịnh Quốc	2004	Nam	6,22E+10
	#########	CS09281			Nguyễn Đức	1965	Nam	233195555
	#########	CS09282			Nguyễn Đức	1965	Nam	233195555
	#########	CH03266			Nguyễn Thị	1994	Nữ	6,219E+10
	#########	CH03266			Nguyễn Nhâ	2017	Nữ	6,232E+10
	#########	CH03266			Nguyễn Nhâ	2014	Nam	6,221E+10
25/06/2011	#########	CH04015			Trương Thị	1994	Nữ	6,219E+10
	#########	CS02183			Võ Minh Vũ	1976	Nam	5,208E+10
	#########	CH01258			Phạm Văn N	1970	Nam	4,407E+10
	#########	CS02409			Phạm Văn N	1970	Nam	4,407E+10
	#########	CS02040			Võ Ngọc Tă	1965	Nam	5,207E+10

	#########	CS01912			Võ Công Ng	1976	Nam	5,208E+10
26/05/2011	#########	CH03536			Mai Phạm D	1989	Nam	3,809E+10
31/05/2011	#########	CH02645			Nguyễn Quc	1975	Nam	3,408E+10
26/05/2011	#########	CH07088			Y Hak	1967	Nữ	6,217E+10
26/05/2011	#########	CH07116			Y Hak	1967	Nữ	6,217E+10
26/05/2011	#########				Y Sim	1997	Nữ	6,22E+10
26/05/2011	#########	CH07115			A Sen	1994	Nam	6,209E+10
26/05/2011	#########	CH07089			Y Hak	1967	Nữ	6,217E+10
	#########	CS03445			Lê Thị Bạch	1954	Nữ	8,715E+10
24/11/2014	#########	CH00882			Lưu Thanh	1970	Nam	6,207E+10
17/04/2015	#########	CH00970			Nguyễn Văn	1968	Nam	3,807E+10
	#########	CH01965			Nguyễn Khá	1967	Nam	6,207E+10
	#########	CS02433			A DÂN	1997	Nam	6,21E+10
	#########	CS09388			Lê Khắc Sơ	1984	Nam	3,808E+10
	#########	CS02432			Nguyễn Đìn	1984	Nam	4,008E+10
	#########	CS01716			Lê Thị Ngọc	1991	Nữ	6,219E+10
	#########	CS02024			Nguyễn Thị	1988	Nữ	233106171
	#########	CS02047			Y Neh	1965	Nữ	6,217E+10
	#########	CS03298			Lê Thị Thu	2006	Nữ	6,231E+10
	#########	CH03029			Phan Khắc	1986	Nam	5,109E+10
22/10/2015	#########	CH01091			Nguyễn Văn	1973	Nam	3,807E+10
31/10/2016	#########	CH01328			Y Tyư	1968	Nam	233288120
	#########	CS02397			Đỗ Văn Bộn	1966	Nam	3,407E+10
	#########	CS01518			Mai Thuộc	1970	Nam	5,107E+10
18/07/2011	#########	CH00372			Đinh Trọng	1981	Nam	4,008E+10
	#########	CH01331			Nguyễn Hoa	1994	Nữ	233175989
20/05/2015	#########	CH00981			Võ Thị Hoà	2000	Nữ	6,23E+10
15/02/2012	#########	CH00470			Nguyễn Văn	1979	Nam	233375979
	#########	CS08552			Trần Ngọc T	1977	Nam	6,208E+11
	#########	CS02575			Nguyễn Hữu	1997	Nam	233239224
	#########	CS03446			Phan Văn H	1981	Nam	4,008E+10
	#########	CS02390			Nguyễn Côn	2000	Nam	5,22E+10
#########	#########	CH01932			Đào Viết Th	1980	Nam	4,208E+10
26/05/2011	#########	CH07642			Chu Đức Hc	1980	Nam	233030308
	#########	CS02041			Nguyễn Văn	1972	Nam	3,707E+10
15/12/2014	#########	CH00888			Lê Trung Cl	1983	Nam	212170153
	#########	CS01699			Lê Văn Phà	1981	Nam	3,408E+10
	#########	CS03365			Phạm Ngọc	1986	Nam	3,409E+10
23/09/2014	#########	CH00861			Nguyễn Văn	1979	Nam	233263965
18/07/2011	#########	CH00381			Lê Thanh H	1977	Nam	233019353
27/07/2015	#########	CH01029			Lưu Đình T	1988	Nam	3,009E+10
	#########				A Sanh	1990	Nam	6,209E+10
	#########	CS03448			Trần Đình L	1978	Nam	191383270
30/05/2011	#########	CH01315			Hoàng Văn	1968	Nam	3,807E+10
	#########	CS03444			Nguyễn Văn	1993	Nam	1,909E+10
26/05/2011	#########	CH03329			Nguyễn Bá	1971	Nam	3,807E+10

15/02/2012	########	CH00469			Đỗ Văn Ngọ	1988	Nam	3,809E+10
26/11/2014	########	CH00883			Trần Xuân N	1988	Nam	212736971
	########	CS03374			Tôn Đức Hi	1975	Nam	233266840
	########	CS03376			Lê Thị Thươ	1996	Nữ	184218930
	########	CS01536			Trần Văn V	1990	Nam	186812554
########	########	CH00366			Nguyễn Trọ	1987	Nam	233084008
	########	CS01535			Tạ Ngọc Th	1996	Nữ	233190837
30/05/2011	########				Vũ Tuấn Hả	1981	Nam	233280978
2	########	CS03455			Bùi Văn Vin	1966	Nam	233042032
	########	CS03447			Phạm Xuân	1967	Nam	233160492
	########	CS03442			A TRUM	1961	Nam	233376903
	########				Bùi Quang (	1979	Nam	233042018
	########	CH03003			A MAC	1995	Nam	233201491
	########	CS03379			Nguyễn Đăn	1984	Nam	233067596
	########	CS03431			A MOT	1992	Nam	233295844
	########	CS03432			A BIAH	1994	Nam	233197741
	########	CS03433			A THAS	1991	Nam	233137852
	########				Lê Bá Bộ	1962	Nam	233205798
########	########	CH00618			Trần Văn Đ	1984	Nam	233124067
16/06/2011	########	CH00352			Cầm Bá Thu	1982	Nam	380820026
	########	CH03584			A KHĂL	1956	Nam	233341857
	########	CH03596			Nguyễn Đìn	1981	Nam	1,081E+09
	########	CS01895			Nguyễn Bá	1996	Nam	233201513
	########	CS02081			Nguyễn Văn	1971	Nam	233167752
26/05/2011	########	CH08481			Y Phal	1955	Nữ	233274297
	########	CH03094			Trương Văn	1969	Nam	233190461
	########	CS02960			Đậu Thái Tr	1990	Nam	187086031
20/09/2010	########	CH00166			Trần Thị Ng	1963	Nữ	233278505
	########	CH08353			Vũ Văn Biể	1968	Nam	233051675
########	########	CH01162			Lê Quang N	1984	Nam	233062813
	########	CH03067			Lê Quang Đ	1984	Nam	233343522
########	########	CH00039			Nguyễn Thị	1981	Nữ	233051911
	########	CH01161			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
	########	CS02015			Lê Ái	1964	Nam	233086825
	########	CS02014			Lê Ái	1964	Nam	233086825
	########	CS01990			Cao Xuân T	1973	Nam	4,007E+10
	########	CH03592			Y Ngẽo	1963	Nữ	233333301
########	########	CH00802			Nguyễn Văn	1969	Nam	233178921
	########	CH01762			Hà Văn Chí	1978	Nam	245207721
########	########	CH00363			Nguyễn Thà	1989	Nam	233122720
	########	CS06440			Trần Xuân T	1964	Nam	4,206E+10
	########	CH03065			Nguyễn Đìn	1981	Nam	4,008E+10
	########	CS02305			Đinh Thị Hồ	1967	Nữ	233211237
	########	CS03366			Hoàng Vũ T	1980	Nam	233270303
	########	CS03459			Bùi Quốc V	1986	Nam	6,209E+10
	########	CS01513			Nguyễn Ngọ	1986	Nam	233343523

	#########	CS01634			Nguyễn Thị	1990	Nữ	6,219E+10
	#########	CS01634			Nguyễn Thị	1990	Nữ	6,219E+10
27/06/2011	#########	CH00357			Lê Hoàng N	1978	Nam	24968297
	#########	CH01398			Nguyễn Xuâ	1977	Nam	1,077E+09
	#########				Nguyễn Thị	1971	Nữ	6,217E+10
18/07/2011	#########	CH00377			Nguyễn Thế	1980	Nam	4,208E+10
26/05/2011	#########	CH07938			Nguyễn Văn	1986	Nam	3,809E+10
27/08/2013	#########	CH00683			Lê Văn Mơi	1958	Nam	3,806E+10
#########	#########	CH01284			Nguyễn Thà	1987	Nam	233081734
26/06/2015	#########	CH01002			Nguyễn Văn	1980	Nam	3,608E+10
	#########	CH08575			Nguyễn Đức	1977	Nam	3,108E+10
27/01/2015	#########	CH00922			Nguyễn Văn	1966	Nam	3,107E+10
30/05/2011	#########	CH06642			Lê Thị Huyề	1978	Nữ	8,318E+10
	#########	CS03274			Phạm Đình	1984	Nam	3,808E+10
#########	#########	CH00425			Nguyễn Văn	1974	Nam	233351949
26/05/2011	#########	CH01902			Lương Hải I	1984	Nam	2,208E+10
	#########	CH03066			Bùi Vinh Ti	1988	Nam	6,209E+10
	#########	CS01983			Lê Thành T	1976	Nam	3,408E+10
26/05/2011	#########	CH07439			Y Yor	1952	Nữ	233242318
17/07/2015	#########	CH01016			Vi Hữu Trư	1975	Nam	2,508E+10
17/07/2015	#########	CH01016			Vi Hữu Trư	1975	Nam	2,508E+10
	#########	CS02506			Lương Thị I	1970	Nữ	3,817E+10
#########	#########	CH00001			Phan Thị Hu	1964	Nữ	233095295
26/05/2011	#########	CH05811			Lê Thành T	1976	Nam	3,408E+10
26/05/2011	#########	CH03511			Nguyễn Bá	1971	Nam	3,807E+10
	#########	CH01244			Ngô Hồng S	1979	Nam	3,408E+10
	#########	CH06635			Lê Thị Huyề	1978	Nữ	8,318E+10
17/12/2015	#########	CH01129			Bùi Đình Cl	1985	Nam	240927721
26/05/2011	#########	CH05899			Dương Thị I	1985	Nữ	1,919E+10
#########	#########	CH00591			Nguyễn Đặn	1979	Nam	6,208E+10
29/04/2016	#########	CH01200			Lê Văn Thụ	1989	Nam	172913057
	#########	CH03265			Đỗ Đức Phu	1971	Nam	231052099
	#########	CS03421			Diệp Bảo D	1970	Nam	233098859
	#########	CH03069			Nguyễn Văn	1986	Nam	233311809
	#########	CH02381			Mai Văn Di	1982	Nam	233244999
	#########	CS03422			Diệp Bảo D	1970	Nam	233098859
25/06/2011	#########	CH04045			Nguyễn Tiế	1984	Nam	233367760
	#########	CS03478			Đoàn Thị Th	1992	Nữ	233151108
26/05/2011	#########	CH03780			Nguyễn Văn	1973	Nam	3,807E+10
	#########	CS03498			A GOK	1940	Nam	233377136
	#########	CS01482			Nguyễn Ngọ	1987	Nam	233084445
25/06/2011	#########	CH02054			Nguyễn Văn	1979	Nam	233263965
	#########	CS03419			Hồ Thị Liễu	1984	Nữ	233146874
	#########	CS03420			Hồ Thị Liễu	1984	Nữ	233146874
	#########	CS03438			Nguyễn Đăn	1984	Nam	233067596
	#########	CS02732			Nguyễn Đìn	1974	Nam	233135204

	#########	CS02278			Phạm Văn K	1984	Nam	233285492
27/05/2011	#########				Nguyễn Thị	1959	Nữ	233232831
31/05/2011	#########				Nguyễn Thị	1959	Nữ	233232831
	#########	CS02406			Trần Công I	1969	Nam	233215597
	#########				Nguyễn Văn	1978	Nam	3,808E+10
	#########				La Ngọc Hậ	1982	Nam	233046345
	#########	CH03543			Trần Thị Th	1961	Nam	233104556
#########	#########	CH00065			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
#########	#########	CH00072			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
	#########	VP12233			Trương Thị	1970	Nam	215124746
	#########				Nguyễn Văn	1973	Nam	3,807E+10
31/05/2011	#########	CH02483			Nguyễn Thà	1985	Nam	233071984
	#########	CH03537			Nguyễn Thị	1964	Nữ	233218515
	#########				Trịnh Mạnh	1974	Nam	233235496
	#########				Ngô Văn Cu	1982	Nam	212135392
	#########	CH03545			Bùi Quang C	1979	Nam	3,408E+10
	#########	CH03547			Trần Văn C	1982	Nam	3,808E+10
	#########	CH03538			A Ngep	1961	Nam	233377886
	#########				Nguyễn Văn	1986	Nam	233311809
	#########	CH03540			Đào Thị Tru	1994	Nữ	233184275
	#########	CH03544			Đào Thị Ng	1991	Nữ	233137729
26/05/2011	#########	CS06016			Trần Quốc T	1988	Nam	233103921
#########	#########	CH00011			Bùi Thị Chí	1985	Nữ	233071965
	#########	CH00996			Phan Lâm K	1973	Nam	211923037
#########	#########	CH00995			Hồ Thị Tuy	1970	Nữ	233219784
	#########	CH00993			Hà Văn Tán	1971	Nam	233253407
18/06/2015	#########	CH00991			Hồ Thị Hoa	1968	Nữ	233211929
	#########				Nguyễn Thị	1976	Nữ	233245182
24/06/2015	#########	CH00999			Nguyễn Qua	1987	Nam	233135943
#########	#########	CH01072			Phan Bá Thà	1972	Nam	233163763
#########	#########	CH01073			Phạm Minh	1948	Nam	233270466
13/10/2015	#########	CH01076			Nguyễn Văn	1974	Nam	151697887
19/10/2015	#########	CH01080			Lê Minh Nh	1981	Nam	233278900
19/10/2015	#########	CH01081			Trịnh Văn S	1984	Nam	233274740
13/10/2015	#########	CH01077			Trần Văn Bá	1989	Nam	3,809E+10
	#########	CH01079			Võ Thị Lan	1964	Nữ	233276413
#########	#########	CH01068			Đỗ Tấn Pho	1987	Nam	211866803
	#########	CH01067			Vương Thị T	1984	Nữ	186610105
#########	#########	CH01069			Vũ Ngọc Tă	1974	Nam	233183218
21/10/2015	#########	CH01088			Nguyễn Văn	1980	Nam	3,608E+10
28/10/2015	#########	CH01096			Nguyễn Văn	1974	Nam	173607236
#########	#########	CH01098			Đồng Duy N	1981	Nam	233044997
#########	#########	CH01099			Đồng Thị T	1978	Nữ	233020711
19/10/2015	#########	CH01083			Võ Văn Hiệ	1981	Nam	233042235
19/10/2015	#########	CH01084			Nguyễn Thà	1977	Nam	233019639
26/10/2015	#########	CH01087			Phan Thị Đ	1968	Nữ	5,117E+10

#########	#########	CH01100			Nguyễn Sán	1974	Nam	233067993
13/11/2015	#########	CH01104			Phan Thị Th	1984	Nữ	233062048
30/10/2015	#########	CH01093			Nguyễn Văn	1986	Nam	233082019
	#########				Võ Thị Hải	1961	Nữ	233120773
25/03/2016	#########	CH01173			Trần Đình S	1967	Nam	150797330
29/03/2016	#########	CH01177			Hồ Quốc Tu	1981	Nam	233291526
29/03/2016	#########	CH01178			Nguyễn Văn	1978	Nam	233030339
#########	#########	CH01165			Trần Thị Th	1988	Nữ	186564885
	#########	CH01160			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
	#########	CH01164			Phan Thị Th	1983	Nam	233057353
#########	#########	CH01157			Nguyễn Thị	1971	Nữ	233266588
	#########	CH01263			Bùi Ngọc A	1981	Nam	233124184
16/05/2016	#########	CH01220			Hoàng Thị H	1967	Nữ	233098135
16/05/2016	#########	CH01222			Phạm Văn T	1945	Nam	233192690
26/05/2016	#########	CH01225			A Tréo	1962	Nam	233297976
	#########	CH01238			Phan Thị Đ	1968	Nữ	233285902
	#########	CH01236			A Lưr	1955	Nam	233297882
	#########	CH01245			Hoàng Văn	1992	Nam	233165991
	#########	CH01247			Nguyễn Thị	1968	Nữ	233086564
	#########	CH01242			A Trem	1959	Nam	233305727
	#########	CH01243			A Trem	1959	Nam	233305727
25/05/2016	#########	CH01224			Nguyễn Thị	1970	Nam	233260148
	#########	CH01252			Đinh Thăng	1973	Nam	3,707E+10
	#########	CH02392			Nguyễn Duy	1984	Nam	212207356
29/04/2016	#########	CH01203			Huỳnh Ngọ	1975	Nam	233267847
	#########	CH01256			Trần Văn Ph	1966	Nam	233192497
	#########	CH01257			Phạm Thị X	1978	Nữ	233096866
	#########	CH01261			Phạm Thanh	1967	Nam	231073579
#########	#########	CH01211			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
#########	#########	CH01216			A Bang	1982	Nam	233046275
	#########	CH00850			Nguyễn Thị	1958	Nữ	233073688
	#########	CH00851			Lê Thị Châ	1961	Nữ	.....
	#########	CH00846			Đoàn Thị M	1959	Nữ	.....
	#########	CH00847			Trần Văn N	1963	Nam	300593841
	#########	CH00841			Đinh Lu	1976	Nam	191374422
	#########	CH00848			Đinh Văn L	1964	Nam	.....
	#########	CH00830			Nguyễn Văn	1969	Nam	135087273
	#########	CH00856			Phạm Xuân	1962	Nam	233046005
	#########	CH00857			Phạm Văn L	1963	Nam	233061413
	#########	CH00853			Nguyễn Thị	1989	Nữ	233097503
	#########	CH00849			Phạm Quốc	1963	Nam	233057399
	#########	CH00860			Phan Văn N	1963	Nam	233181997
25/09/2015	#########	CH01065			Trần Công C	1956	Nam	233216724
18/09/2015	#########	CH01061			Nguyễn Ngọ	1978	Nam	233276552
#########	#########	CH01102			Nguyễn Thị	1985	Nữ	233245230
17/09/2015	#########	CH01063			Nguyễn Thà	1977	Nam	233019639

18/09/2015	########	CH01060			Nguyễn Ngọ	1988	Nam	215074040
17/09/2015	########	CH01062			Nguyễn Thà	1977	Nam	233019639
22/09/2015	########	CH01064			Lê Thị Hườ	1958	Nữ	233226245
########	########	CH01032			Nguyễn Văn	1965	Nam	233219793
########	########	CH01037			Nguyễn Thị	1976	Nam	233245182
22/01/2016	########	CH01155			Nguyễn Ngọ	1969	Nam	233192388
	########	CH01158			Vũ Đức Xứ	1963	Nam	233203907
########	########	CH01159			Võ Thị Châ	1951	Nữ	233245633
25/12/2015	########	CH01138			A Dương	1977	Nam	233036572
31/12/2015	########	CH01143			Hoàng Xuân	1989	Nam	173447424
13/01/2016	########	CH01146			Trần Hữu L	1954	Nam	233124597
20/01/2016	########	CH01152			Võ Bùi Thu	1964	Nữ	366252883
28/12/2015	########	CH01115			Nguyễn Khả	1968	Nam	233188852
22/01/2016	########	CH01151			A Lich	1963	Nam	233288893
25/12/2015	########	CH01114			Trần Văn X	1967	Nam	233288383
25/12/2015	########	CH01137			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
20/01/2016	########	CH01154			Đinh Văn N	1991	Nam	233113458
	########	CH02393			Nguyễn Tha	1983	Nam	211812695
22/07/2014	########	CH00839			Nguyễn Hữ	1969	Nam	233286910
	########	CH01259			Nguyễn Tấn	1980	Nam	212073078
30/03/2015	########	CH00958			Trần Đình T	1952	Nam	233282302
15/04/2014	########	CH00812			Vũ Đình Ch	1983	Nam	233060874
22/07/2014	########	CH00840			Trần Văn N	1960	Nam	230293302
23/09/2014	########	CH00860			Phan Văn N	1963	Nam	233181997
24/11/2014	########	CH00878			Bùi Thị Hạn	1980	Nữ	233029497
	########				Trần Văn Q	1969	Nam	230365242
19/12/2005	########				Ngô Văn Thạch		Nam	141214133
	########				A Đi	1965	Nam	230287610
	########				Cù Xuân Th	1973	Nam	495614
	########				Tạ Quốc Cô	1979	Nam	113057098
	########				Đặng Văn Đ	1980	Nam	2,318E+12
	########				Chu Văn Bì	1978	Nam	145276280
	########				A Nhũt	1962	Nam	230061489
	########				A Nhũt	1962	Nam	230061489
	########				A Nhũt	1962	Nam	230061489
########	########				Phạm Văn Tấn		Nam	230327083
########	########				Tống Trần Nam		Nam	181878197
	########				Nguyễn Tha	1965	Nam	230305230
	########				Nguyễn Huy	1986	Nữ	210419896
	########				Lê Văn Lươ	1976	Nam	181922877
########	########	H00705			Huỳnh Phí Dũng		Nam	230404175
	########				Phan Thị Th	1974	Nữ	233054048
	########				Đoàn Thị Tị	1976	Nữ	233046028
	########				Phạm Văn Đ	1974	Nam	
	########				Nguyễn Văn	1979	Nam	
	########	H01341			Lương Vân Lý		Nam	

	#########	H01841			Nguyễn Phu	1953	Nam	233110376
	#########				Nguyễn Thị	1976	Nữ	172345271
#########	#########	CH01006			Trần Văn Đ	1955	Nam	233066036
#########	#########	CH01009			Trần Tiến T	1986	Nam	233066950
	#########				Đào Công T	1989	Nam	233097491
#########	#########				Phạm Ngọc	1982	Nam	233048004
	#########				Nguyễn Tha	1984	Nam	7,408E+10
	#########				Đỗ Tường T	1978	Nam	233019929
#########	#########				Hoàng Nhật Tiết		Nam	
23/09/2005	#########				Nguyễn Thị	1966	Nam	233097158
#########	#########				Nguyễn Hữ	1925	Nam	230284573
#########	#########	CH00026			Trịnh Quang	1956	Nam	233089773
	#########				A Buynh	1969	Nam	233042379
	#########				Nguyễn Tha	1976	Nam	233095066
26/10/2005	#########				Nguyễn Đìn	1970	Nam	23668375
	#########				Nguyễn Văn	1977	Nam	182341141
30/05/2011	#########				Trần Văn Đ	1972	Nam	4,007E+10
26/05/2011	#########	CH03775			Mai Văn Th	1981	Nam	6,208E+10
	#########	CS02269			Võ Văn Sơn	1992	Nam	233159052
	#########	CS03305			Phan Ngọc	1976	Nam	233016465
	#########	CS01765			Ngô Anh Tu	1976	Nam	230498276
	#########	CS03436			Trần Văn Tl	1986	Nam	233330762
#########	#########	CH00042			Nguyễn Viế	1971	Nam	4,007E+10
	#########	CS01233			Trần Xuân T	1964	Nam	4,206E+10
19/03/2010	#########	CH00061			Hà Văn Kiê	1990	Nam	3,609E+10
26/05/2011	#########	CH01773			Ngô Thị Kh	1974	Nữ	3,817E+10
26/05/2011	#########	CH01771			Ngô Thị Kh	1974	Nữ	3,817E+10
#########	#########	CH01269			Bùi Quang C	1979	Nam	3,408E+10
31/05/2011	#########	CH02621			Đặng Thị K	1972	Nữ	233149911
26/05/2011	#########	CH01772			Ngô Thị Kh	1974	Nữ	3,817E+10
22/11/2016	#########	CH01340			Bùi Văn Thc	1960	Nam	3,706E+10
#########	#########	CH01209			Phạm Văn T	1999	Nam	3,41E+10
18/07/2011	#########	CH00370			Phạm Văn N	1994	Nam	3,409E+10
	#########	CS02224			Vũ Đình Tu	1981	Nam	3,608E+10
30/05/2011	#########	CH06643			Hoàng Văn	1968	Nam	3,807E+10
26/05/2011	#########	CH05901			Lê Văn Tha	1967	Nam	3,807E+10
26/05/2011	#########	CH05733			Đỗ Phú Trầ	1974	Nam	7,907E+10
	#########	CS02135			Nguyễn Hoa	1980	Nam	233042223
15/12/2014	#########	CH00887			Nguyễn Tru	2004	Nam	6,22E+10
15/12/2014	#########	CH00887			Lê Thị Hườ	1975	Nữ	6,218E+10
	#########	CS03480			Y Noang	1988	Nữ	233117050
#########	#########	CH00181			Muộn Xuân	1982	Nam	6,208E+10
27/05/2011	#########	CH05780			Hoàng Văn	1968	Nam	3,807E+10

Số 240/26 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf2963412	25	2301	Thôn Kon N	207,7
Thôn 7, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, t			w6sceptwj2b8	29	435	Quốc lộ 24,	96,5
Thôn 7, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, t			w6sceptsfkve	29	474	Quốc lộ 24,	209,0
Thôn 7, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, t			w6sceptvuxbd	29	437	Quốc lộ 24,	460,8
Khối 4, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf61y0dmx	19	299	Thôn Kon J	206,0
Số 27/9 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		31	433	Thôn Kon C	195,6
Số 218 đường Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố				18	2344	Thôn Kon N	244,4
Số 218 đường Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố				18	2345	Thôn Kon N	654,9
Số 240/26 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf296scnu	25	2300	Thôn Kon N	208,7
Thôn Kon Jri Xút, xã Đắk Blà, thành			w6scfst54p35	5	360	Thôn Kon J	6341,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg2k1r4vq	30	117	Thôn Kon C	6630,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụng		w6scdzbsgq1s	27	303	Thôn Kon J	1879,0
Thôn Plei Jo	Đồng sử dụng		w6scdzbsgq1s	27	303	Thôn Kon J	1879,0
Thôn Plei Jo	Đồng sử dụng		w6scdzbpndsn	27	276	Thôn Kon J	1992,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụng		w6scdzbpndsn	27	276	Thôn Kon J	1992,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụng		w6scfb1j14yz	27	208	Thôn Kon J	9717,0
Thôn Plei Jo	Đồng sử dụng		w6scfb1j14yz	27	208	Thôn Kon J	9717,0
Phố Vệ Yên	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1wrpzu4	18	969	Thôn Kon N	116,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf90s9bs6	20	478	Thôn Kon R	100,9
Thôn Kon R	Đồng sử dụng			27	309	Thôn Kon J	874,2
Thôn Plei Jo	Đồng sử dụng			27	309	Thôn Kon J	874,2
Thôn Kon R	Đồng sử dụng		w6scdzcjvps5	27	272	Thôn Kon J	1731,0
Thôn Plei Jo	Đồng sử dụng		w6scdzcjvps5	27	272	Thôn Kon J	1731,0
Số 141/146 đường Võ Nguyên Giáp,			w6scf9fe08vt	20	118	Quốc lộ 24,	83,0
Số 61 đường	Đồng sử dụ	Chồng		31	434	Thôn Kon C	210,4
Xã Đăk Rơ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfh4b697r	11	23	Xã Đắk Blà	1210,0
Số 77 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf61797vn	18	1914	Quốc lộ 24	210,0
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1y9u7b9	18	965	Xã Đắk Blà	224,9
Thôn Kon Rơ Lang, xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh K				27	729	Thôn Kon J	275,8
Thôn Trườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgh0f5ptp	15	84	Thôn Kon R	9448,0
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng		27	849	Thôn Kon J	191,4
Số 175 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzdp0ks0	27	349	Thôn Kon J	599,6
Số 61 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thàn				18	2339	Quốc Lộ 24	351,5
Số 61 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thàn				18	2340	Quốc Lộ 24	188,7
Số 61 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thàn				18	2341	Thôn Kon N	113,7
Số 61 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thàn				18	2342	Thôn Kon N	126,5
Số 61 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thàn				18	2343	Thôn Kon N	133,0
Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng		27	848	Thôn Kon J	379,1
Số 12, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdxzy5khv	27	545	Quốc lộ 24	1099,2
Số 03, đường Trần Nhật Duật, phườ			w6scf9t9b1sx	20	533	Quốc lộ 24	284,1
Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9ex4vzg	20	676	Thôn Kon K	301,4
Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6r9fw26	19	2001	Thôn Kon H	271,9
Thôn 3, xã Quảng Khê, huyện Đăk G			w6scf499rf6t	18	1121	Thôn Tập Đ	328,9
Thôn Phường Quý 2, xã Vình Quang			w6scf49dxmm3	18	1119	Thôn Tập Đ	373,9
Tổ 2, khối 3	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd0jcmqe	20	646	Thôn Kon H	578,8

Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf99405d9	20	231	Thôn Kon K	759,6
Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, thành			w6scf49b74fs	18	1122	Thôn Tập Đ	1005,5
Số 78, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf33c2kzw	19	1985	Thôn Kon T	319,4
Số 92, đường Ngô Quyền, tổ 9, phườ			w6scf93shmhc	20	304	Thôn Kon K	247,2
Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf49sm5c7	18	1948	Thôn Tập Đ	289,2
Thôn 4, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9emhu0t	20	753	Thôn Kon K	287,8
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		31	265	Thôn Kon C	10314,0
Số 34/9 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf77rqz7u	12	881	Thôn Kon J	527,3
Thôn Kon Tu 1, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfh39ngb8	10	30	Thôn Kon T	363,5
Thôn Kon Tu 1, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfh3djx7u	10	28	Thôn Kon T	360,3
Thôn 9, xã I	Đồng sử dụ	Chồng		18	1986	Thôn Tập Đ	143,2
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfh35hdep	10	22	Thôn Kon T	323,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf33jwgf9	19	2084	Thôn Kon T	100,0
Thôn 13, xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf33khhbw	19	2085	Thôn Kon T	223,6
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgjhu6tex	8	118	Thôn Kon R	9759,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6wmtjkq	19	2111	Thôn Kon J	377,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf7n2xve8	12	914	Thôn Kon J	641,5
Thị trấn Đăk Hà, huyền Đăk Hà, tỉnh			w6scf9eeu1yt	20	765	Thôn Kon R	245,2
Trung Đoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf33xhhx3	19	2090	Thôn Kon M	150,0
Thị trấn Đăk Hà, huyền Đăk Hà, tỉnh			w6scf9eeqjjb	20	766	Thôn Kon R	150,0
Thôn 4, xã I	Đồng sử dụ	Chủ hộ		18	2024	Thôn Kon M	393,6
Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		18	316	Thôn Kon J	618,1
Số 82 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf31y04bc	19	1916	Xã Đắk Blà	321,8
Số 03 đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 4			w6scdzy8pc0q	28	339	Thôn Kon C	95,4
Tổ dân phố Hồng Lam, thị trấn Tiên			w6scfdkt6dhr	20	772	Thôn Kon R	191,0
Thôn 5, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1y9mejf	18	2134	Quốc Lộ 24	159,6
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9yr2wf7	20	785	Thôn Kon R	477,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdz8muqe1	27	389	Thôn Kon J	659,0
Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9vyktbs	20	759	Thôn Kon R	237,1
Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		18	2126	Quốc lộ 24,	434,5
Số 51 đường	Đồng sử dụ	Chồng		18	2127	Quốc lộ 24,	560,0
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzzh6r8v	28	682	Quốc lộ 24,	267,7
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf77mnnxb	12	888	Thôn Kon T	477,1
Thôn Tập Đoàn 1, xã Đắk Blà, thành			w6scf4j9bsp8	18	515	Thôn Kon M	295,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdybrs2r1	31	68	Thôn Kon J	1162,0
Trung Đoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf33z4tnr	19	2091	Thôn Kon M	142,5
Số 231 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		10	717	Thôn Tập Đ	430,0
Trung đoàn	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scf4mc7y7e	18	2007	Thôn Kon M	299,5
Thôn 4, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4q7hc70	18	2032	Thôn Kon T	252,7
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4t5958r	18	1924	Thôn Tập Đ	345,6
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4t7buru	18	1925	Thôn Tập Đ	24,8
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				18	1926	Thôn Kon T	139,4
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzyvyf9c	28	296	Quốc lộ 24	715,3
Số 54A, đư	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1zjfzje	18	608	Quốc lộ 24	212,3
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf38qw5fs	18	776	Thôn Kon T	209,0
Số 20, đường Lý Tự Trọng, phường			w6scdr8vbb5x	25	1413	Thôn Kon T	641,5

Thôn Kon Jơ Dreh Plơng, Xã Đăk B			w6scf83k513y	26	1114	Thôn Kon J	1590,0
Số 41B, đường Trần Hưng Đạo, phư			w6scdxpfh10t	31	268	Thôn Kon J	297,5
Tổ 3, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum Tỉnh Kon T				10	1416	Thôn Kon T	499,3
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scf4msgx6b	18	2018	Thôn Kon M	303,6
Số 40 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1xkw3nd	18	971	Thôn Kon M	459,6
Đường KaP	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9d7f9br	20	515	Thôn Kon P	578,4
Thôn 2, thị trấn Đăk Rve, huyện Kor			w6scf6rxvpmy	19	2106	Thôn Kon H	854,0
Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, thành			w6scf4q6h3vb	18	2030	Thôn Kon T	255,6
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				18	2028	Thôn Kon T	258,4
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scf4qjmwg9	18	2040	Thôn Kon T	245,0
Hẻm 126/4E	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4hbtgt3	18	2053	Thôn Kon T	241,3
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepcbjvtk	28	338	Quốc lộ 24,	400,9
Thị trấn Đăk	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9esr0pe	20	748	Thôn Kon R	215,8
Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf5e30fwd	10	712	Thôn Kon M	358,0
Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1ugfvhq	18	2141	Quốc lộ 24,	305,0
Số 01, Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tur				25	1392	Thôn Kon T	217,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		18	1803	Thôn Kon T	198,9
Số 07 Đường Nguyễn Huệ, Phường T			w6scf8mmp2bt	26	751	Thôn Kon J	77,6
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfddsutme	20	10	Thôn Đăk H	4645,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfeums9kr	13	281	Thôn Đăk H	1919,0
Thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy			w6scf1vgzffp	18	1089	Quốc Lộ 24	219,6
Số nhà 624, Đường Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thà				11	156	Thôn Tập Đ	800,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1x9n6k4	18	836	Xã Đắk Blà	4952,0
số 103 Đường Trường Chinh, Phường Trường Chinh, thành p				18	1809	Thôn Tập Đ	124,4
Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, thành			w6scf4vkdr8r	11	99	Thôn Tập Đ	3834,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbjb6u9t	28	114	Xã Đắk Blà	6501,0
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, thành p				12	907	Thôn Kon T	1248,0
số 01/4 đường Huỳnh Thúc Kháng, I			w6scf1yz5med	18	627	Quốc Lộ 24	378,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4j53kkp	18	1811	Thôn Kon T	407,9
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6v2vysd	19	1765	Quốc Lộ 24	182,1
Thôn Kon G	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg20t3xcg	29	223	Thôn Kon G	3769,8
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf61gxfz5	19	304	Quốc Lộ 24	475,1
Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, thành			w6scf4gfsr5r	11	137	Thôn Tập Đ	2841,0
Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kor				11	168	Thôn Tập Đ	11456,6
Thôn Kon Hring, Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				19	1869	Quốc Lộ 24	207,8
Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1w3h710	18	1821	Xã Đắk Blà	953,1
Số 129A đường Bà Triệu, phường Q			w6scfdjbhg0f	20	522	Thôn Kon P	1991,0
Thôn Đăk Hà, xã Đăk Blà, thành phố			w6scfe42hswg	13	525	Xã Đắk Blà	687,3
Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9d9s5k5	20	619	Xã Đắk Blà	1127,0
Số 91 đường Hoàng Diệu, tổ 3, phườ			w6scf31zbmg0	19	1911	Xã Đắk Blà	316,7
Số 278 đường Phan Đình Phùng, tổ 6			w6scf4syqzm8	18	1842	Xã Đắk Blà	400,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf607fgc8	18	451	Thôn Kon T	213,5
Thôn Kon Hring, Xã Đắk Blà, thành			w6scf3gngwgq	19	1971	Xã Đắk Blà	367,0
Số 261/6 đường Bà Triệu, phường T			w6scf61bj88e	19	387	Quốc lộ 24	277,8
Số 70, đường Ngô Quyền, phường T			w6scf1z3vefg	18	1908	Thôn Kon T	285,4
Số 131, đường Lê Lợi, phường Quyế			w6scf1z6h351	18	1907	Thôn Kon T	287,2

Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf29rv2ur	25	1409	Thôn Kon T	227,7
Xóm 9, Thô	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1vpxrms	18	1918	Thôn Kon T	314,5
Số 25 đường Trương Đăng Quế, Tổ 8, phường Duy Tân, thàn				20	638	Quốc Lộ 24	362,0
Thôn Kon Jơ Dreh Plơng, Xã Đắk B			w6scf8j59k73	26	953	Thôn Kon R	2344,0
Thôn Kon Jơ Dreh Plơng, Xã Đắk B			w6scf836mzpp	26	788	Thôn Kon R	1395,0
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8rn3brx	27	520	Thôn Đăk H	738,7
Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf20um5vq	25	1411	Thôn Kon T	539,1
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9yqyjup	20	102	Thôn Đăk H	997,0
Thôn Kon Hring, Xã Đắk Blà, thành			w6scf6xknzu2	19	73	Thôn Kon H	2135,6
Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf641m6th	19	391	Quốc Lộ 24	333,8
Thôn Kon Rơ Lang, xã Đăk Blà, thàn			w6scfgnzdsd5	15	407	Thôn Kon R	10787,0
Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng		500	2077	Xã Đắk Blà	100,0
Kon Sơ Lan	Đồng sử dụ	Chủ hộ		500	2083	Xã Đắk Blà	1012,0
Kon mơ nay sơ lam 2, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Ko				500	2087	Xã Đắk Blà	1485,0
Thôn Kon Tu 1, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfwjjet9q	5	20	Xã Đắk Blà	491,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfb6u2r5h	27	509	Thôn Kon J	2428,5
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4srs3wg	18	66	Thôn Tập Đ	213,5
Thôn Kon Kơ Pắt, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kc				27	505	Thôn Kon J	371,7
Thôn Kon Tu 1, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf2109py3	25	1384	Thôn Kon T	159,5
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfh3en8qc	10	29	Thôn Kon T	329,2
Thôn Kon Hring, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf33g8ewr	19	1901	Thôn Kon T	319,4
Số 05 đường Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố K				21	255	Thôn Đăk H	29403,9
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf557gvpx	11	163	Thôn Tập Đ	389,2
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfb6tdbnq	27	508	Thôn Kon J	888,7
Số 21 đường Lê Quý Đôn, phường Thắng Lợi, thành phố Kor				27	501	Thôn Kon J	198,2
Thôn Kon Sơ Lam 1, Phường Trườn			w6scfswx2zfr	5	324	Thôn Kon H	7276,0
Số 09 đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tu				25	1385	Thôn Kon T	418,6
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		19	1828	Thôn Kon T	704,6
Thôn Kon Jơ Dreh, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, tỉnh K				27	504	Thôn Kon J	582,9
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scff4rfchb	21	31	Thôn Đăk H	4312,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfh3e5q98	10	26	Thôn Kon T	328,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf649bpjj	19	377	Thôn Kon T	77,7
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep9erd08	28	309	Thôn Kon C	513,0
Thôn Kon Sơ Lam 1, Phường Trườn			w6scfsyhr0q6	5	287	Thôn Kon H	4706,0
48 Nguyễn T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf541ydjh	10	734	Thôn Tập Đ	688,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbj3vzcv	27	220	Xã Đắk Blà	5675,0
Thôn Kon Mơ nay Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, thành p				12	910	Thôn Kon T	1077,0
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, thành p				12	908	Thôn Kon T	1146,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf4n3kv9w	18	1797	Thôn Kon T	195,5
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfgqq2mw4	15	284	Thôn Kon P	6278,0
số nhà 183, đường Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				18	983	Thôn Kon T	666,2
Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				25	1391	Thôn Kon T	219,3
Thôn Đăk Hưng, xã Đăk Blà, thành p			w6scfg5e56ex	14	356	Thôn Đăk H	4909,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6jg1ngy	19	368	Xã Đắk Blà	757,5
Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, t				24	137	Xã Đắk Blà	2185,5
số 40 Đường Trần Bình Trọng, Phườ			w6scf5d2nnvv	10	716	Thôn Tập Đ	662,0

Tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				28	332	Quốc Lộ 24	169,1
Thôn Kon Jơ Drèh Plơng, Xã Đăk B			w6scf8r5w9nv	27	522	Thôn Kon R	434,1
Thôn 8, xã Đăk Tơ Re, huyện Kon R			w6scfgyskp73	15	156	Thôn Kon K	7211,0
Thôn Kon Jơ Dreh Plơng, Xã Đăk B			w6scf8r5m8pk	27	523	Thôn Kon R	418,2
Thôn Đăk Hưng, xã Đăk Blà, thành			w6scfs43f8jf	13	246	Thôn Đăk H	4076,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8r5zfbf	27	521	Thôn Kon R	516,0
Thôn Lung Leng, xã Sa Bình, huyện			w6scf1xvjuju	18	1850	Thôn Kon T	345,5
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf1xvr2hx	18	1851	Thôn Kon T	351,7
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf1xvh7qm	18	1849	Thôn Kon T	339,2
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf1xv4bzm	18	1848	Thôn Kon T	333,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf38j742f	18	1853	Xã Đắk Blà	367,5
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf38jqh26	18	1855	Xã Đắk Blà	380,0
Số 167 đường Trần Văn Hai, thôn K			w6scf4fszf09	11	172	Xã Đắk Blà	210,1
Thôn Kon Tu 2, xã Đak Blà, thành p			w6scf4pp7b9n	18	1868	Xã Đắk Blà	994,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf38jke0x	18	1854	Xã Đắk Blà	373,7
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf38nx3zn	18	1856	Xã Đắk Blà	595,0
Đường Lê L	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6n48xt4	19	1783	Đường Quố	150,9
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf39jkctv	18	1880	Xã Đắk Blà	190,5
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfb4uk5z9	27	528	Thôn Kon J	380,4
Số 16 đường Trần Nhân Tông, tổ 4,			w6scf4kst66h	18	1874	Xã Đắk Blà	244,4
Thôn Kon Kơ Pắt, xã Đăk Blà, thành			w6scfgd48ezg	14	287	Xã Đắk Blà	7074,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf4ev07r2	18	952	Xã Đắk Blà	167,2
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành			w6scfv6ujy7r	6	109	Xã Đắk Blà	8652,0
Đường Ngô Thì Nhậm, tổ 4, phường			w6scf3912xzz	18	1876	Xã Đắk Blà	673,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf43ugvnh	18	1870	Xã Đắk Blà	362,9
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				19	1205	Xã Đắk Blà	592,0
Thôn Fim Nôm, xã Hiệp Thanh, huy			w6scf1sgb84r	18	810	Xã Đắk Blà	474,7
Thôn Đăk Ne, xã Măng Cảnh, huyện			w6scf6pvgct0	19	1876	Xã Đắk Blà	225,0
Số 28 đường Trần Văn Hai, phường			w6scfduv4f4s	13	458	Xã Đắk Blà	3846,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		19	1894	Xã Đắk Blà	29,8
KhuTập thể Sư Đoàn 10, Tổ 1, phườ			w6scf8frpphh	26	1106	Thôn Kon R	381,6
Thôn 13, xã Đăk Ruồng, huyen Kon			w6scf4thzg8b	18	117	Xã Đắk Blà	750,7
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf4ped9cb	18	1838	Xã Đắk Blà	101,5
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6scdzxsbq3m	28	354	Xã Đắk Blà	200,5
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzxtdypc	28	356	Xã Đắk Blà	809,3
Số 10 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3gr0wum	19	1931	Xã Đắk Blà	864,9
Số 49 đường Cao Bá Quát, tổ 4, phư			w6scf33g0xvj	19	1902	Xã Đắk Blà	322,9
Số 63/14, đường Mạc Đỉnh Chi, phư			w6scf4p82k9t	18	614	Quốc Lộ 24	142,6
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfegcx0cz	13	309	Thôn Đăk H	1414,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng		26	1115	Xã Đắk Blà	1358,8
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1v8kug4	18	783	Quốc Lộ 24	274,0
Số 202, đường Bà Triệu, phường Qu			w6scdz9zh3pg	27	360	Quốc lộ 24	869,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng		26	1116	Xã Đắk Blà	945,2
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		18	1814	Xã Đắk Blà	7194,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		19	376	Xã Đắk Blà	44,5
Thị trấn Đặk Hà, huyền Đăk Hà, tỉnh			w6scfgsvrt6w	14	231	Xã Đắk Blà	6238,0

Số 166 đường Trần Hưng Đạo, tổ 7,			w6scepkys0cp	33	16	Xã Đắk Blà	6757,0
Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon			w6scf3zdp8ts	19	1930	Xã Đắk Blà	133,7
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng		20	618	Xã Đắk Blà	140,0
Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3ck4p2n	19	504	Xã Đắk Blà	232,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf1xucx17	18	1847	Thôn Kon T	300,5
Thôn Đăk Hà, xã Đăk Blà, thành phố			w6scfe7pkcxt	13	366	Xã Đắk Blà	845,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4hzy5rm	18	1884	Thôn Kon T	232,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4m1hfzm	18	1883	Thôn Kon T	235,8
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4jpqnrx	18	1887	Thôn Kon T	439,3
Số 73 đường Phan Đình Phùng, phườ			w6scdz1uj4us	31	44	Xã Đắk Blà	8356,0
Số 73 đường Phan Đình Phùng, phườ			w6scdz6h72mb	31	266	Thôn Kon J	1746,0
Số 73 đường Phan Đình Phùng, phườ			w6scdz610hs7	31	32	Xã Đắk Blà	11645,0
Số 73 đường Phan Đình Phùng, phườ			w6scdzdm7ge4	27	477	Xã Đắk Blà	602,1
Số 73 đường Phan Đình Phùng, phườ			w6scfbhmuze8	27	200	Xã Đắk Blà	6691,0
Số 73 đường Phan ĐÌnh Phùng, phườ			w6scdzd7wd2m	27	518	Thôn Kon J	4683,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf7jeznj0	12	608	Xã Đắk Blà	2290,0
Số 94 đường Trần Khánh Dư, phườn			w6scf9g2u590	20	628	Xã Đắk Blà	200,0
Thôn Măng Đen, xã Đắk Long, huyệ			w6scf9vsdd29	20	492	Thôn Đăk H	222,8
Số 73 đường Phan Đình Phùng, phườ			w6scdzdt8g7s	27	517	Quốc lộ 24,	617,2
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4j2z6yr	18	1904	Thôn Kon T	147,3
Tổ 10, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4j3p5uy	18	540	Thôn Kon T	179,0
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdyw2b60c	32	91	Xã Đắk Blà	6979,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1vk1627	18	711	Quốc Lộ 24	433,0
Thôn Tân T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf61mknxw	19	302	Thôn Kon T	180,0
Thôn Kon G	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepd4c71f	28	250	Quốc Lộ 24	863,0
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành			w6scf6pv8c2r	19	1991	Xã Đắk Blà	399,0
Thôn Kon Hring, Xã Đăk Blà, thành			w6scfe8sng23	13	348	Thôn Đăk H	3161,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf60ggzhk	18	450	Xã Đắk Blà	290,0
Số 63/14 đường Mạc Đỉnh Chi, tổ 7,			w6scf77qz04x	12	883	Thôn Kon T	367,7
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf4pgvc5c	18	979	Xã Đắk Blà	99,9
Số 278 đường Phan Đình Phùng, tổ 6			w6scf4svu7c8	18	1843	Xã Đắk Blà	400,0
Thôn Kon Kơ Pắt, xã Đăk Blà, thành			w6scf9d1x8y2	20	617	Thôn Kon P	582,1
Số 12 (số m	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep9xdqc1	28	349	Xã Đắk Blà	122,2
Số 59/1 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf33b23s4	19	1910	Xã Đắk Blà	317,3
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng		13	535	Thôn Đăk H	400,7
Hẻm Đào Duy Từ, tổ 4, phường Thắ			w6scfeeyjcmn	13	330	Xã Đắk Blà	1092,0
Thôn KonMơNay KơTu, xã Đăk Blà			w6scf612dyyx	19	436	Thôn Kon T	319,5
Thôn Đăk Hà, xã Đăk Blà,thành phố			w6scfe7pz3jp	13	545	Xã Đắk Blà	855,2
Thôn Kon Tu 1, xã ĐĂk Blà, thành p			w6scf6rbf8eg	19	1954	Xã Đắk Blà	146,7
Số 222 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdrbf6hqk	25	1404	Thôn Kon T	211,7
Thôn Kon Drei, xã Đăk B là, thành p			w6scf6hgdqw3	19	1948	Thôn Kon T	505,1
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbwh13w4	28	19	Thôn Đăk H	14638,0
Số 31 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdrb5h48r	25	1408	Xã Đắk Blà	315,0
Số 61 đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ 13, phường Quang Trun				19	1888	Xã Đắk Blà	391,5
Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6scf1zsxzcn	18	680	Xã Đắk Blà	535,7
Thôn 2, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9tp48u2	20	625	Quốc lộ 24 (	200,2

Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf7j4vbc4		12	598	Xã Đắk Blà	2441,0
Tổ 3, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					12	909	Thôn Kon T	1646,0
Thôn kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành ph			w6scftjy53kw		5	150	Xã Đắk Blà	13127,0
Thôn Kon S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1w347ue		18	1820	Xã Đắk Blà	659,9
Thôn Kon Klor 2, xã Đăk Rơ Wa, th			w6scg2dmsmww		29	60	Xã Đắk Blà	1638,0
Thôn Kon KơPăt, xã Đăk Blà, thành			w6scf8svjrvx		26	1110	Xã Đắk Blà	190,5
Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon			w6scf4bcz2uh		10	744	Thôn Tập Đ	2291,8
Thôn Kon Tu II, Xã Đắk Blà, thành			w6scf36u20tn		19	1302	Thôn Kon T	2390,0
Đội 4, thôn Gia Hòa, xã Tịnh Long, t			w6scf39mkred		19	918	Thôn Kon T	163,0
Thôn Kon Rơ Lang, Xã Đắk Blà, Th			w6scf8tr5ht1		26	1095	Thôn Kon R	327,2
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon					18	1802	Thôn Kon T	188,6
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfh3uf7yq		10	12	Thôn Kon T	320,8
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfeyce4u9		14	178	Xã Đắk Blà	12168,0
Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9tj0mm3		20	592	Quốc lộ 24	199,9
Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9tnecdr		20	591	Quốc lộ 24	404,1
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, thành p			w6scf6ns83ry		19	1873	Thôn Kon T	207,0
Số 21 Lê Hữ	Đồng sử dụ	Chồng			19	1871	Thôn Kon T	935,0
Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			18	1822	Quốc Lộ 24	239,9
Thôn Kon Jơ Dreh, Xã Đắk Blà, thàn			w6scfb511kyz		27	225	Quốc Lộ 24	972,0
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					20	595	Xã Đắk Blà	607,0
Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35	956	Xã Đắk Blà	565,2
số 12/4 Đường A Gió, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tu					18	18800	Thôn Kon T	312,5
Xã Khuyến Nông, Huyện Triệu Sơn,			w6scf3ytyvc1		19	470	Thôn Kon H	260,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf39v1rde		19	921	Xã Đắk Blà	363,0
Thôn KonJơ Drẽh, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh K					270	489	Thôn Kon J	489,0
Thôn Kon Gur, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon					28	344	Quốc Lộ 24	520,7
Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kor					11	171	Thôn Tập Đ	723,1
Tổ 18b, ấp Cây Chanh, xã Tân Định,			w6scfutuyz41		7	299	Xã Đắk Blà	12034,0
Tổ 18B, ấp Cây Chanh, xã Tân Định			w6scfuvdyzeh		7	215	Xã Đắk Blà	9923,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4nsz6mw		18	457	Thôn Kon T	494,6
Thôn Kon Tu 2, xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					18	1823	Thôn Kon T	260,1
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, Phườn			w6scf64td094		19	1763	Thôn Kon T	277,7
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd2rkwcx		20	600	Xã Đắk Blà	244,7
Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai					20	597	Xã Đắk Blà	2685,0
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng			27	514	Thôn Kon J	399,7
Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbn7tf74		28	74	Thôn Kon J	3676,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			18	1827	Đường QL 2	208,3
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			18	1037	Thôn Tập Đ	114,1
Số 71 Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Quang Trung, Tha					28	192	Thôn Kon G	1019,3
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			10	732	Thôn Tập Đ	314,7
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfufjx3yt		6	302	Thôn Kon H	5290,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			10	731	Thôn Tập Đ	311,1
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chủ hộ			20	566	Thôn Kon P	3752,0
số 01/14 Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Quang Trung, t					18	994	Thôn Kon T	450,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			20	932	Thôn Kon H	624,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			20	931	Thôn Kon H	158,4

Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf91xrbrg	20	403	Thôn Kon R	366,0
Thôn 10, xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg7bq8epb	16	37	Thôn Kon J	5680,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scff6xjwuz	21	21	Thôn Kon R	9163,0
Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6scg60j1uxk	23	85	Thôn Kon J	7636,0
Số 64 đường Mạc Đĩnh Chi, phường			w6scf1zeuxdq	18	682	Quốc lộ 24,	259,5
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				13	829	Thôn Kon H	406,6
Số 26 đường Đặng Dung, phường D			w6scf1t7sgtd	18	1861	Xã Đăk Blà	323,2
Đường Lê Hồng Phong, phường Qua			w6scf4fghxge	11	107	Thôn Kon M	2477,0
Phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				18	1029	Thôn Kon T	110,5
Phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				18	1030	Thôn Kon T	87,8
Thôn 14A, x	Đồng sử dụ	Chồng		18	993	Thôn Kon M	74,9
Thôn 14A, x	Đồng sử dụ	Chồng		18	992	Thôn Kon M	174,9
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scf60g2c9e	18	504	Thôn Kon T	280,0
Số 54A đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe6cz168	13	622	Thôn Kon H	300,0
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf294ez5w	25	2305	Thôn Kon M	177,6
Thôn Tân T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4hchevj	18	1027	Thôn Kon T	313,3
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3svm3vt	19	1759	Quốc lộ 24,	280,5
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgjdvc99r	7	63	Thôn Kon R	4980,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfh18cmpu	10	170	Thôn Kon M	2416,2
Số 335/2/18 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố K				21	259	Thôn Kon R	560,0
Số 166 đường Thi Sách, phường Thắ			w6scf9cxb6pn	20	660	Quốc lộ 24,	694,4
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				13	855	Thôn Kon H	378,0
Thôn Kon Jơ Dreh, xã Đăk Blà, TP K			w6scdxp5zhus	31	47	Thôn Kon J	1230,1
Số 258 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		11	205	Thôn Kon M	1091,3
Số 258 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		11	206	Thôn Kon M	400,0
Thôn Phổ T	Đồng sử dụ	Chồng		12	960	Thôn Kon J	176,2
Số 38 đường	Đồng sử dụ	Chồng		21	375	Thôn Kon R	158,6
Số 251 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3gn94e2	19	1870	Xã Đăk Blà	478,8
Số 129 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9v65w1d	20	548	Thôn Kon R	369,0
Thôn 6, xã I	Đồng sử dụ	Chồng		21	371	Thôn Kon R	190,6
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				13	843	Thôn Kon H	379,8
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				13	844	Thôn Kon H	256,5
Thôn Kon Rơ Lang, xã Đăk Blà, thà			w6scf1z125nx	18	715	Quốc lộ 24,	87,5
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep4bhnt9	32	47	Thôn Kon C	4319,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf2954keg	25	2304	Thôn Kon M	139,3
Sô 203 đường Trần Đại Nghĩa, tổ 2,			w6scf3b10hx8	18	765	Thôn Kon M	549,4
Số 44B đường Lạc Long Quân, phườ			w6scfek1pu9h	13	500	Thôn Kon H	140,0
Ấp Cầu Sắt,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg4r30s3q	23	61	Thôn Kon J	4504,0
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành			w6scf6pkwdq9	19	325	Thôn Kon H	727,7
Sô 203 đường Trần Đại Nghĩa, tổ 2,			w6scf1zckzwj	18	764	Thôn Kon M	116,1
Thôn 1, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9yhq7w3	20	794	Thôn Kon R	300,0
Số 29 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg2h0k6x8	30	145	Thôn Kon J	6295,0
Số 29 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scerumcg40	30	151	Thôn Kon J	1910,0
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				13	853	Thôn Đăk H	204,6
Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg1c9jdrs	22	431	Thôn Kon J	2305,0
Số 155 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		28	268	Quốc lộ 24,	593,4

Thôn 4, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1yhn5mv	18	666	Quốc lộ 24,	211,3
Số 576, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe7j9erm	13	506	Xã Đắk Blà	657,3
Thôn Kon Rơ Lang, xã Đắk Blà, thà			w6scg5c63juu	15	166	Xã Đắk Blà	785,0
Số 25 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		11	203	Thôn Kon N	738,6
Thôn Kon Jơ Dreh, xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Ko				22	526	Thôn Kon J	8069,3
Số 130 đường Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành				31	396	Thôn Kon G	440,2
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng		12	965	Thôn Kon J	154,3
Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6scg5cmyg0u	15	119	Thôn Kon R	3853,0
Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6scep9fhnv7	28	695	Quốc lộ 24,	240,4
Số 25 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng		11	204	Thôn Kon N	400,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụng		w6scg4qywzyw	23	32	Thôn Kon J	24236,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụng		w6scg4qywzyw	23	32	Thôn Kon J	24236,0
Số 23 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8g28h47	26	1068	Xã Đắk Blà	185,8
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, xã Đắk			w6scf649d1t2	19	1949	Xã Đắk Blà	74,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfgn0006n	15	454	Thôn Kon R	8741,0
Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1z8r8r2	18	761	Thôn Kon N	155,8
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scf956ct1q	26	30	Thôn Kon R	933,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfv0mz8t2	6	195	Thôn Kon H	3796,0
Số nhà C12-	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfdcgt7uy	13	539	Thôn Đăk H	273,4
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf96x0dyn	20	620	Xã Đắk Blà	327,6
Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				28	292	Thôn Kon G	250,0
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng		19	2253	Thôn Kon N	302,6
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Xã Đắk			w6scf1zz2jdd	18	617	Thôn Kon N	173,0
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng		19	2252	Thôn Kon N	200,0
Số 17/43 Gò	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg6dgz0n8	23	12	Thôn Kon J	5920,0
Thôn Kon G	Đồng sử dụ	Chồng		28	290	Thôn Kon G	591,4
Số 37/11S Nguyễn Văn Lượng, phườ			w6scf6he8ytt	19	353	Thôn Kon T	741,5
Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf61ht1ey	18	446	Thôn Kon T	209,0
Số 92 Nguyễn Viết Xuân, phường Tl			w6scf616qfm7	19	344	Thôn Kon T	185,8
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzfxu79e	27	242	Thôn KonJo	2394,9
Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9bcs63x	20	524	Thôn Đăk H	2651,4
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				28	282	Thôn Kon G	349,0
Thôn Kon G	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzxgqnhm	28	248	Thôn Kon G	2005,2
Số 52 Trần Nhân Tông, phường Trư			w6scdxnutq2j	31	46	Thôn KonJo	3130,0
Số 09 Hồ Tùng Mậu, phường Thắng			w6scfb4wjq5d	27	489	Thôn KonJo	426,7
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng		28	275	Xã Đắk Blà	893,6
Số 160 B Lê	Đồng sử dụ	Chồng		18	995	Xã Đắk Blà	450,0
Số 111 Lê L	Đồng sử dụ	Chồng		18	997	Xã Đắk Blà	250,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf38exmzk	18	1006	Xã Đắk Blà	2768,2
Thôn Kon Hring, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf6q8hreu	19	270	Xã Đắk Blà	2944,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf61v9wkd	19	334	Xã Đắk Blà	213,0
Thôn KonJo	Đồng sử dụ	Chồng		31	481	Xã Đắk Blà	3478,8
Thôn Kon X	Đồng sử dụ	Chồng	w6scft36mcnw	5	132	Xã Đắk Blà	3249,0
Thôn Kon X	Đồng sử dụ	Chồng	w6scft3m56pj	5	119	Xã Đắk Blà	4875,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgkcjubj0	8	49	Xã Đắk Blà	9903,0
Thôn Kon P	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfvx8jkn9	7	101	Xã Đắk Blà	3594,0

Thôn Kon P	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgj2r2d6t	7	100	Xã Đắk Blà	2347,0
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scergb0zj0	30	220	Xã Đắk Blà	6742,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg50r85x5	15	395	Xã Đắk Blà	6968,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scghe5pzrw	7	271	Xã Đắk Blà	8657,0
Thôn Kon X	Đồng sử dụ	Chồng	w6scftybn4vb	6	67	Xã Đắk Blà	5559,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf675ydrm	19	1790	Xã Đắk Blà	569,5
Thôn 2, Thị trấn Đắk Rve, Huyện K			w6scf6hpjvus	19	1807	Xã Đắk Blà	311,5
Số 262 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6p9fsfu	19	1810	Thôn Kon H	673,1
Số 267 đường Trần Khánh Dư, Phườ			w6scf9vfxzyu	20	149	Xã Đắk Blà	768,0
Kon Tu II, H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1yr98fx	18	635	Xã Đắk Blà	175,8
Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				3	392	Xã Đắk Blà	476,2
Phường Duy	Đồng sử dụ	Chồng		3	255	Xã Đắk Blà	348,0
Số nhà 60(s	Đồng sử dụ	Chồng		4	233	Thôn Kon T	214,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3cge65f	19	586	Xã Đắk Blà	554,1
Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng		4	223	Thôn Kon T	448,8
Thôn Tân L	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scfkvskur3	4	40	Xã Đắk Blà	2228,0
Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				500	1241	Xã Đắk Blà	216,0
Số nhà 129A	Đồng sử dụ	Chồng		3	338	Thôn Kon T	674,3
Thôn Đăk Hà, Xã Đắk Blà, Thành Pl			w6scgn81z5hv	2	88	Xã Đắk Blà	1256,0
Hẻm Trần Nhân Tông, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon T				3	324	Thôn Tập Đ	450,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				3	149	Thôn Kon T	270,7
Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon			w6scfkx4txt3	4	131	Xã Đắk Blà	348,5
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng		3	284	Thôn Kon T	190,0
Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉn			w6scfmn24b35	4	6	Xã Đắk Blà	585,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		3	103	Thôn Kon T	219,8
Số nhà 90 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfh9wfynv	3	23	Thôn Kon T	700,0
Thôn KonJo	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8q03sux	26	879	Xã Đắk Blà	562,1
Đường Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tu				27	478	Xã Đắk Blà	127,4
Thôn 2, TT Đăk Rve, huyện Kon Rẫ			w6scf6hpjvus	19	1807	Xã Đắk Blà	311,5
Số 20 Trần Khát Chân, P.Duy Tân, T			w6scdxynd11w	26	1049	Xã Đắk Blà	298,1
Số 71 Ngô S	Đồng sử dụ	Chồng		20	468	Xã Đắk Blà	729,0
Số 164B Bắ	Đồng sử dụ	Chồng		11	375	Xã Đắk Blà	279,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgkbc5qg9	8	75	Xã Đắk Blà	11411,0
Tổ 3, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				28	277	Thôn Kon C	535,3
Thôn Kon Rơ Lang, xã Đắk Blà, thà			w6scfd2wfq85	20	496	Xã Đắk Blà	883,5
Số 69T đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum				27	3190	Xã Đắk Blà	949,4
Số 20 Trần Nhân Tông, P.Quang Trung, TP.Kon Tum				18	59	Xã Đắk Blà	653,0
Số 398 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum				200	496	Xã Đắk Blà	494,9
Hẻm 151 đu	Đồng sử dụ	Chồng		180	961	Xã Đắk Blà	243,0
Đường Đào Duy Từ, P.Thắng Lợi, TP.Kon Tum				27	478	Xã Đắk Blà	127,4
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, xã Đắk			w6scf6494mdn	19	1761	Xã Đắk Blà	256,2
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8q03sux	26	879	Xã Đắk Blà	562,1
Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố			w6scf9cffnsm	20	484	Quốc lộ 24	510,4
Thôn Đăk Hưng, xã Đăk Bla, thành			w6scf9vs3f1v	20	494	Xã Đắk Blà	232,1
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, phường Trường Chinh, thành p				18	984	Xã Đắk Blà	1795,5
Vạn An, Mỹ Châu, Phù Mỹ, tỉnh Bìn			w6scf63s5n8v	19	147	Xã Đắk Blà	462,3

Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, Kon Tum					20	485	Quốc lộ 24	474,2
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4uu19jg		11	100	Xã Đăk Blà	7613,3
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf75prney		12	876	Xã Đăk Blà	452,9
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfy2pnszv		1	32	Xã Đăk Blà	4780,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			11	145	Xã Đăk Blà	300,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfyssvx41		1	17	Xã Đăk Blà	7680,0
Thôn Đăk Hà, Xã Đắk Blà, Thành Pl			w6scfydb66vw		1	31	Xã Đăk Blà	1980,0
Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4n75jk9		18	482	Xã Đăk Blà	189,7
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgh2st73g		15	9	Xã Đăk Blà	9007,0
Tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum					20	497	Xã Đăk Blà	494,9
Kon Sơ Lam 1, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3	191	Thôn Tân L	87,0
Xã Đắk Blà	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfywrm2e9		2	8	Xã Đăk Blà	1092,0
Xã Đắk Blà	Đồng sử dụ	Chồng			500	1195	Xã Đăk Blà	2587,0
Số nhà 239	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfkrk8xvr		12	6	Thôn Kon J	1026,0
Thôn Kon mơ nay sơ lam 2, Xã Đắk			w6scfyv5up9e		1	3	Xã Đăk Blà	3434,0
Phường Quang Trung, Thành Phố K			w6scf620rwpy		18	928	Xã Đăk Blà	374,1
Thôn KonK	Đồng sử dụ	Chồng	w6scftjejx8n		5	177	Thôn Kon K	237,6
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			3	156	Xã Đăk Blà	600,0
Thôn KonK	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfv9pgc9d		6	62	Thôn Kon K	83,2
Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scft5gfrxm		5	174	Thôn Kon K	563,7
Số nhà 57 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfvucf03d		6	47	Thôn Đăk H	1398,0
đường Trần Phú, Thành Phố Kon Tu			w6scfy57f1bc		1	119	Xã Đăk Blà	1610,3
Tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					3	398	Xã Đăk Blà	379,3
Số 127 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			500	2007	Xã Đăk Blà	1983,0
Số 62 Đào Duy Từ, Phường Thống N			w6scftudz386		5	62	Thôn Kon T	248,9
Tổ 7, Xã Đắ	Đồng sử dụ	Chồng			500	1208	Xã Đăk Blà	1377,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scft56f8c7		5	172	Thôn Kon H	137,8
Số nhà 12 đ	Đồng sử dụ	Chồng			4	242	Thôn Kon T	249,3
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	241	Thôn Kon T	200,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chủ hộ			11	149	Thôn Tập Đ	261,3
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			20	86	Thôn Kon P	1204,4
Số 112 Hồ Tùng Mậu, phường Thắn			w6scf4n0ewu3		18	570	Thôn Kon T	128,2
S/ố Hẻm Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố					11	148	Thôn Tập Đ	130,2
Thôn Kon Mơ Nay KơTu, xã Đăk Bl			w6scf649xk2s		19	375	Thôn Kon T	618,3
Xã Đăk Blà	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3vnqj8y		19	459	Đường Quố	414,0
Thôn Tập Đoàn 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					11	150	Thôn Tập Đ	355,7
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf43yrc16		18	944	Thôn Kon T	249,2
Thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyện Kon Plông, tỉnh Kon T					19	1826	Thôn Kon T	245,6
Thôn 3, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			19	1824	Thôn Kon T	249,8
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu, xã Đăk B			w6scf4n4czyn		18	1010	Thôn Kon T	210,9
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu, Xã Đắk E			w6scf4n43qs9		18	1009	Thôn Kon T	212,1
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4et5xn2		18	53	Thôn Tập Đ	360,0
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum,					18	1012	Thôn Kon T	339,6
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					14	375	Thôn Kon P	3818,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					18	1014	Thôn Kon T	1972,4
Thôn 8, xã (	Đồng sử dụ	Chồng			18	1018	Thôn Kon T	160,1

Số 270 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kor					20	468	Thôn Kon H	729,0
Thôn KonK	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd7yh45w		20	521	Thôn Kon P	1208,0
Hẻm 94 Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, t					18	1026	Thôn Kon T	590,0
Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			18	977	Thôn Kon T	249,6
Thôn KonJo	Đồng sử dụ	Chồng			27	488	Thôn KonJo	213,2
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf57ebq0n		11	50	Thôn Tập Đ	4705,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng			27	323	Đường Quố	7099,3
Số 23 hẻm N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd2wfq85		20	496	Thôn Kon H	245,7
Thôn Đăk Hà, xã Đăk Blà, thành phố			w6scfsw55fpj		5	339	Thôn Đăk H	1856,0
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					28	283	Thôn Kon G	280,1
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					27	491	Thôn Kon G	410,5
Tổ 2, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6scf91zrchp		20	525	Thôn Đăk H	561,3
Thôn Kon Jơ Drẽh, xã Đăk Blà ,thàn			w6scdz2zyrm8		27	452	Thôn KonJo	332,7
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf29kg352		25	821	Thôn Kon T	176,2
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf77qqs0x		12	884	Thôn Kon T	220,3
Sô s262 Trần Hưng Đạo, phường Qu			w6scf1ww35z4		18	955	Thôn Kon T	250,0
xã Đăk B là, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum					19	441	Thôn Kon T	300,0
Thôn 2, xã Đăk Tơ Re, huyện Kon R			w6scf8mkghyk		26	750	Đường Quố	1694,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng			28	191	Thôn Kon G	6422,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					14	376	Thôn Kon P	19096,0
Thôn Kon tu	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scf75hjpnb		12	897	Thôn Kon T	3587,0
Số 285 U Re, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉr					20	528	Thôn Đăk H	1012,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf4nwr4vt		18	1034	Thôn Kon T	147,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					18	1035	Thôn Kon T	291,0
Số 44 đường Lý Thường Kiệt, tổ 6, phường Quang Trung, thà					18	557	Thôn Kon T	2886,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			25	1380	Thôn Kon T	314,9
Thôn Tập Đoàn 1, xã Đăk Blà, thành			w6scf4gxj60f		11	95	Thôn Tập Đ	207,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					13	514	Thôn Đăk H	456,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf642nzrg		19	430	Thôn Kon T	235,0
Số 160/31 L	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3zcmup5		19	754	Thôn Kon P	169,0
Kon mơ nay sơ lam 1, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Ko					500	1224	Xã Đăk Blà	2032,0
Đội 12, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	236	Thôn Kon T	184,0
Xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉr			w6scfkyq2kbk		4	23	Xã Đăk Blà	1700,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kor					4	210	Xã Đăk Blà	292,5
Thôn 9, Xã Đăk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3	365	Thôn Kon T	1801,3
Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum					500	1255	Xã Đăk Blà	132,5
Số nhà 24 Đ	Đồng sử dụ	Chồng			3	364	Thôn Kon T	473,3
134 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kor					500	2028	Xã Đăk Blà	508,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			500	2029	Xã Đăk Blà	4739,0
Xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉr			w6scfvc0cujq		6	52	Xã Đăk Blà	282,0
Trung Đoàn 66, Sư đoàn 10, tỉnh Kon Tum					3	358	Thôn Kon T	567,0
Nông trường	Đồng sử dụ	Chồng			4	198	Xã Đăk Blà	209,0
Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4	202	Xã Đăk Blà	165,0
Kon KơTu I	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfkwgudbp		4	125	Xã Đăk Blà	319,0
Kon KơTu II, Xã Đăk Blà, Thành Ph			w6scftc257ck		5	65	Xã Đăk Blà	2897,0
Thôn Đăk Hưng, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Ko					21	265	Thôn Đăk H	288,7

Thôn Kon P	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9csqye5	20	556	Thôn Kon P	117,2
Thôn Kon Rẻ Plơng, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh				26	1086	Thôn Kon R	211,6
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepdnkydp	28	319	Thôn Kon C	194,6
Tổ 7, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum				10	730	Thôn Tập Đ	113,6
Khu Đồng Tu I, Thị trấn Hưng Hà, H			w6scdzyy41r7	28	170	Thôn Kon C	598,9
Thôn Kon Hring, Xã Đăk Blà, Thành			w6scf6p85rn6	19	1848	Thôn Kon H	103,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdvt9f0h3	36	17	Thôn Kon D	13826,0
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdrcj3c5q	25	1346	Xã Đăk Blà	432,7
Số 47 Nguyễn Huệ, Xã Đăk Blà, Thà			w6scfk6gfbd8	12	26	Xã Đăk Blà	18174,0
Kon KơTu II, Xã Đăk Blà, Thành Ph			w6scfky0ryvs	4	87	Xã Đăk Blà	220,0
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng		500	2121	Xã Đăk Blà	2459,0
Thôn Kon Hring, Xã Đăk Blà, Thành			w6scfwn7tnby	5	28	Xã Đăk Blà	852,0
Thôn Kon Gur, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				500	2116	Xã Đăk Blà	7382,0
Xã Đức Minh, Huyện Mộ Đức, Quản			w6scf9g55831	20	503	Thôn Đăk H	202,9
Số 44 đường Lý Thường Kiệt, tổ 6, phường Quang Trung, thà				18	493	Xã Đăk Blà	861,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9tm4kgz	20	200	Xã Đăk Blà	1921,4
Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf986nr2r	20	229	Xã Đăk Blà	124,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8ggwg6j	26	1078	Thôn Kon R	146,0
Thôn KonJo	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdz8y5eyw	27	377	Xã Đăk Blà	713,8
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepb51knt	28	185	Xã Đăk Blà	1273,4
Thôn Tư Cung, Xã Phước Thắng, Hu			w6scf90sccm6	20	477	Xã Đăk Blà	101,8
Thôn Đăk Hưng, Xã Đăk Blà, Thành			w6scf9vs3f1v	20	494	Xã Đăk Blà	232,1
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4juznhe	18	426	Xã Đăk Blà	2771,3
152 Trần Khánh Dư, Thành Phố Kon			w6scf620gr6w	18	350	Xã Đăk Blà	162,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng		18	480	Xã Đăk Blà	1144,2
Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4n75jk9	18	482	Xã Đăk Blà	189,7
Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				13	501	Xã Đăk Blà	350,3
Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Blà, Thành Pl			w6scfe7e8ycg	13	498	Xã Đăk Blà	589,0
Số 44 đường Lý Thường Kiệt, tổ 6, p			w6scf1gqywd9	18	588	Xã Đăk Blà	373,0
Số 38 đường Hoàng Diệu, thành phố			w6scf1yx6s4g	18	632	Xã Đăk Blà	221,6
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scfg0k2tkn	14	373	Xã Đăk Blà	7924,0
Thôn Tập Đoàn 1, xã Đăk Blà, thành			w6scf5746kms	11	58	Xã Đăk Blà	355,7
Thôn Kon Rẽh , Xã Đăk Blà, Thành			w6scfdfudy2q	13	508	Xã Đăk Blà	824,7
Số nhà 28/7 đường Hùng Vương, Tổ 3, Phường Trường Chin				18	982	Xã Đăk Blà	1918,1
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, Phường Trường Chinh, Thành				18	984	Thôn Kon M	1795,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe4b13bd	13	448	Xã Đăk Blà	3336,3
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1t3x5vd	18	834	Xã Đăk Blà	326,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf46n490s	18	945	Xã Đăk Blà	781,6
Thôn Kon Tu 2, Xã Đăk Blà, Thành			w6scf6kermk0	19	180	Xã Đăk Blà	2656,0
Thôn 8, xã C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf75prney	12	876	Xã Đăk Blà	452,9
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		25	1376	Xã Đăk Blà	468,0
Số 05, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scff448q0v	21	54	Xã Đăk Blà	10919,0
số 20 Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, Thành Phố Ko				18	59	Xã Đăk Blà	653,0
Thôn Đăk Hưng, Xã Đăk Blà, Thành			w6scf9fdc2t5	20	502	Xã Đăk Blà	209,6
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chủ hộ		2	509	Thôn Đăk H	1243,8
Xã Đăk Blà	Đồng sử dụ	Chồng		500	2078	Xã Đăk Blà	420,0

Xã Đắk Blà	Đồng sử dụ	Chồng			500	2079	Xã Đắk Blà	1486,0
tổ 13, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					500	1501	Xã Đắk Blà	265,5
Thôn Kon Tum Kơ Pơng, Phường Tl			w6scfy36cgtz		1	91	Thôn Tập Đ	763,0
Trung Đoàn 66, Phường Trường Chi			w6scfy36ws4d		1	90	Thôn Tập Đ	499,5
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scftuu8tsg		5	53	Xã Đắk Blà	1531,0
Tổ 2, Phường Trường Chinh, Thành			w6scftf3u9wb		5	64	Xã Đắk Blà	339,2
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfyvcs78r		2	2	Xã Đắk Blà	9523,0
Trung Đoàn 28, Xã Hòa Bình, Thành			w6scfy3d373p		1	89	Thôn Tập Đ	299,6
Thôn Kon mơ nay kơ tu 2, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum					500	2050	Xã Đắk Blà	290,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scftjdu70h		5	180	Xã Đắk Blà	207,6
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfwrh0en1		1	93	Thôn Tập Đ	235,6
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chủ hộ			500	2094	Xã Đắk Blà	580,0
Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scftzt7fqz		6	22	Xã Đắk Blà	160,5
Số 54 Lê Hồ	Đồng sử dụ	Chồng			9	30	Xã Đắk Blà	672,4
Tổ 7, Xã Đắ	Đồng sử dụ	Chồng			500	2082	Xã Đắk Blà	484,0
Hòm Thư 4AH-4232, Xã Hòa Bình,			w6scfy3d4wb3		1	88	Thôn Tập Đ	299,6
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scfyxex29j		2	50	Thôn Đăk H	2942,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgn93v7wr		2	77	Thôn Đăk H	10239,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scfy0uvsb3		1	111	Thôn Tập Đ	213,5
Xã Thọ Sơn	Đồng sử dụ	Chồng			4	257	Xã Đắk Blà	249,0
Thôn Tân Lập, Xã Đắk Blà, Thành P			w6scfkxpze28		4	95	Xã Đắk Blà	200,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf3b37wuh		18	724	Thôn Kon T	247,3
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf39sc8q8		19	915	Thôn Kon T	644,5
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf63e5z6g		19	195	Thôn Kon T	542,8
Thôn Kon P	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8jyzdnw		26	885	Thôn Kon R	588,4
Thôn Kon Sơ Lam 1, Phường Trườn			w6scfskfm7js		13	29	Thôn Đăk H	5050,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon					19	1847	Thôn Kon T	263,2
Thôn Kon Sơ Lam 1, Phường Trườn			w6scfsmnm84u		5	393	Thôn Kon H	4812,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8n62wvs		26	1088	Thôn Kon R	219,5
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu, Xã Đắk E			w6scf8n3cqm1		26	1089	Thôn Kon R	210,6
Thôn Kon Drei, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf8n6530v		26	1090	Thôn Kon R	210,0
Thôn Kon Hring, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Ko					18	10622222	Thôn Kon T	157,0
Số 01 Đường Đào Duy Từ, Phường T			w6scf8n3ujmg		26	1091	Thôn Kon R	209,6
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9ht1wjx		20	540	Thôn Đăk H	3217,5
Thôn 9, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1zn06fm		18	624	Thôn Kon T	120,0
Số 09 đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tu					25	1388	Thôn Kon T	275,8
Tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon t					18	1796	Thôn Kon T	196,7
Số 16 Đường Trần Nhân Tông, Phườ			w6scf4kkxmg5		18	275	Thôn Kon T	730,6
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành			w6scf774v25e		12	902	Thôn Kon T	204,0
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, Phườn			w6scepmtcj4h		33	15	Thôn Kon C	6966,0
Tổ 2, phường Duy Tân, TP. Kon Tur			w6scf39h3vs7		18	925	Xã Đắk Blà	332,0
Khối 7, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum					19	1808	Xã Đắk Blà	178,2
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			18	1063333	Thôn Kon T	150,0
Xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum					10	800	Thôn Kon N	909,4
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfhf0dccd		3	12	Thôn Kon N	919,8
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tun					18	1016	Thôn Kon N	366,3

Thôn Ngọc	Đồng sử dụng		w6scdy8v1k8k	31	89	Thôn Kon J	1723,0
P301-B1 Ng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdy8v1k8k	31	89	Thôn Kon J	1723,0
Thôn An Th	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe38n5d8	13	549	Thôn Đăk H	188,6
Số 326 (cũ 208) đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành p				26	1074	Thôn Kon J	680,4
Số 24 đường Ba Đình, phường Thắn			w6scf8vh9n68	26	208	Thôn Kon J	3222,0
Tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố			w6scf31trghw	19	1918	Thôn Kon N	324,2
Số nhà 161, đường Hoàng Thị Loan,			w6sceh9n2nfv	36	99	Thôn Kon D	2364,0
Căn hộ số 6	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1wr8um7	18	2135	Thôn Kon N	178,3
Số 552 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scffv8d7d3	15	595	Thôn Kon R	10493,0
Số 106 đường Lê Lợi, phường Quyế			w6scf6k0sn7r	19	1787	Thôn Kon J	370,7
Thôn Kon D	Đồng sử dụng		w6sce5205xwf	41	183	Thôn Kon D	2071,0
Thôn Kon D	Đồng sử dụng		w6sce5205xwf	41	183	Thôn Kon D	2071,0
Phường Tha	Đồng sử dụ	Chồng		28	670	Quốc lộ 24,	410,7
Số 534 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9fc1h7d	20	807	Thôn Kon R	597,7
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfg2zyup4	14	328	Thôn Kon R	8861,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụng		w6scfb6np51t	27	115	Thôn Kon J	1452,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụng		w6scfb6np51t	27	115	Thôn Kon J	1452,0
Đường Phan	Đồng sử dụ	Chồng		20	960	Thôn Kon R	370,0
Khối 4, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg4grpzq2	15	496	Thôn Kon R	8908,0
Xã Đăk Blà	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg449xc45	22	206	Thôn Kon J	8447,0
Thôn Kon Jơ Dreh, xã Đăk Blà, thàn			w6scfbuy10fg	27	16	Thôn Kon J	3181,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scf60yzvgx	18	399	Thôn Kon J	222,0
42 Ngô Mây, Tổ 3, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon T				18	1002	Xã Đăk Blà	378,7
Thôn Đăk L	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe1xvm68	13	550	Thôn Đăk H	186,9
Số 91 đường	Đồng sử dụ	Chồng		27	740	Thôn Kon J	164,0
Số 40 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg2sk5351	30	65	Thôn Kon G	5585,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfv1n109q	6	196	Thôn Kon H	8346,0
Xóm Phan X	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf61hp8wy	18	1913	Quốc lộ 24	192,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scf62cw5sf	18	317	Thôn Kon J	470,2
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scdgunkqwr	40	28	Thôn Kon D	2549,9
Thôn Kon G	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzvc7m4d	28	337	Thôn Kon G	228,0
Số Nhà 03 Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Thắng Lợi, Th				19	1809	Thôn Kon T	126,8
Số 03 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4r8z7e6	18	366	Thôn Kon N	92,0
Tổ dân phố 2, thị trấn Chư Ty, huyện			w6scf3chzyqs	18	672	Thôn Kon T	184,0
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng		18	996	Thôn Kon N	268,1
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, xã Đăk			w6scf3chr8ge	18	673	Thôn Kon N	181,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfuhc49c8	14	110	Thôn Kon R	10747,0
Số 127 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		27	748	Thôn Kon J	198,5
Tổ 10, phườ	Đồng sử dụ	Chồng		28	325	Thôn Kon G	316,7
Tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố			w6scdrbkbxfg	25	1416	Thôn Kon N	499,3
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8tjwkzv	26	1058	Thôn Kon J	128,9
Thôn Vạn Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8nffvbm	27	542	Quốc Lộ 24	340,7
Số 37 Lý Th	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1z2zmpx	18	1909	Thôn Kon T	283,1
Thôn 1, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai,			w6scf39gxej9	19	2114	Thôn Kon N	147,0
Số 194, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		28	737	Thôn Kon G	894,6
Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum				13	588	Thôn Đăk H	321,0

Số 3B đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfdpkb696	21	268	Thôn Đăk H	489,6
Số 43 Đinh Công Tráng, phường Du			w6scf90efp2x	20	434	Thôn Kon R	992,0
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, xã Đăk			w6scf230jwpb	25	1372	Thôn Kon N	367,5
Thôn Lanh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4uyunsk	11	89	Thôn Kon N	1024,0
Xã Vân Tru	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1ykgf7n	18	981	Xã Đắk Blà	243,0
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfh33zk61	10	37	Thôn Kon N	191,8
Số 105 đường Lê Văn Tám, tổ 1, phu			w6scfh18rhm0	10	764	Thôn Tập Đ	478,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe40hwct	13	557	Thôn Đăk H	444,8
Số 107 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		20	953	Thôn Kon R	998,5
Thôn 1, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, t			w6scf4nwthd1	18	412	Thôn Kon T	284,5
Thôn Kon Jong, xã Ngọc Réo, huyệ			w6scg16m4fdv	22	525	Thôn Kon J	8026,0
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1wrpzu4	18	969	Đường Liên	170,0
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4jtvh85	18	382	Đường Liên	1351,5
Đường Ngu	Đồng sử dụ	Chồng		36	153	Thôn Kon D	4448,6
Thôn Lanh	Đồng sử dụ	Chồng		28	274	Thôn Kon C	268,0
Tổ 7 (tổ 10 cũ), phường Quyết Thắn			w6scf4ret6bj	18	312	Thôn Kon T	133,0
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6scff0qrp99	21	355	Thôn Kon R	333,5
Số 444 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9zp277n	21	360	Thôn Kon R	369,8
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scff0weh1h	21	359	Thôn Kon R	337,4
Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9zn892j	21	361	Thôn Kon R	209,8
Số 444 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scff0wmhh1	21	358	Thôn Kon R	332,4
Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4pcy85z	18	1000	Thôn Kon N	149,8
Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4r9pq3x	18	348	Xã Đắk Blà	95,9
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6r31514	19	2244	Thôn Kon H	223,5
Thôn Kon Hring, xã Đắk Blà, thành			w6scf3ykww0c	19	472	Thôn Kon H	279,0
Tổ dân phố 4, thị trấn Đắk Hà, huyệ			w6scdz191grg	31	381	Thôn Kon J	50,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				18	2315	Quốc Lộ 24	213,3
Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon			w6scfdkqzv9v	20	767	Thôn Kon R	190,0
Tổ dân phố 10, thị trấn Đăk Hà, huyệ			w6scdz18upxz	31	383	Thôn Kon J	245,9
Thôn 1, xã Đăk Cấm, thành phố Kon			w6scfdkw785m	20	768	Thôn Kon R	152,8
Thôn Kon C	Đồng sử dụng			28	297	Thôn Kon C	2181,8
Thôn Kon C	Đồng sử dụng			28	297	Thôn Kon C	2181,8
Thôn Kon C	Đồng sử dụng			28	297	Thôn Kon C	2181,8
Thôn Kon C	Đồng sử dụng			28	297	Thôn Kon C	2181,8
Số 38 đường	Đồng sử dụ	Chồng		20	490	Thôn Kon R	214,5
Thôn 9, Xã Đăk Cấm, thành phố Kor			w6scf9v7jx2x	20	495	Xã Đắk Blà	592,2
Số 509, đường Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thà				18	2320	Thôn Kon N	250,0
Số 509, đường Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thà				18	2321	Thôn Kon N	81,2
Thôn Kon N	Đồng sử dụng			19	2103	Thôn Kon N	320,1
Thôn Kon N	Đồng sử dụng			19	2103	Thôn Kon N	320,1
Thôn Kon N	Đồng sử dụng			19	2103	Thôn Kon N	320,1
Tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon			w6scffth06jd	21	12	Thôn Kon R	1004,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf33gbxx9	19	1900	Xã Đắk Blà	324,3
Thôn La Lu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfv2kybbd	6	127	Thôn Kon H	13974,0
Thôn La Lu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfv18rh3d	6	288	Thôn Kon H	4081,0
Phường Duy	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd230j8g	19	1927	Thôn Kon H	201,4

Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng		18	1828	Đường QL 2	208,0
Thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố			w6scfggj3qnm	14	121	Thôn Kon R	6246,0
Số 16 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdxgx81m6	26	998	Thôn Kon C	1758,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scf6v3yh74	12	837	Thôn Kon J	1502,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scfkxf094y	4	141	Thôn Kon J	5310,0
Thôn Kon Jri Xút, Xã Đăk Blà, thàn			w6scfsgrxej7	5	217	Thôn Kon J	3809,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scft920we3	5	97	Thôn Kon J	9473,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scf6v39ch7	12	838	Thôn Kon J	1231,0
Thôn Kon Klor, phường Thắng Lợi,			w6scdrbbuc5m	25	2257	Thôn Kon T	110,4
Số 370 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep9qgbmy	28	220	Quốc lộ 24,	218,8
Số 109 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe7j0zg6	13	505	Xã Đăk Blà	323,0
Số 215 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3xeyb78	19	1767	Thôn Kon K	1910,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdxzu6x2e	27	554	Quốc lộ 24 (	113,0
Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		21	372	Thôn Kon R	402,8
Số 141 đườn	Đồng sử dụ	Chồng		18	2269	Thôn Kon M	240,4
Thôn Kon Jơ Dreh, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Ko				27	519	Quốc Lộ 24	1838,5
Thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy			w6scf9d77wkg	20	616	Thôn Kon P	384,2
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, xã Đăk			w6scf23ndwk5	25	1397	Thôn Kon M	174,0
Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, thành			w6scf6nesbry	19	2116	Thôn Kon H	312,8
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9qg4p6p	20	319	Thôn Kon C	993,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd40cb0p	20	89	Thôn Kon P	406,7
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6scend47z8t	32	90	Thôn Kon J	6426,0
Thôn 9, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe656qqw	13	492	Thôn Đăk H	391,0
Đường Võ N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3ys8k98	19	471	Thôn Kon H	185,7
Nhà G-12 K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf93w4w2e	20	267	Thôn Kon R	1051,0
Số 308 Trần Nhân Tông, tổ 4, phườn			w6scf5wkbnpb	11	161	Thôn Kon M	194,2
Tổ 1, phường Trường Chinh, thành p			w6scf3cecxf5	19	1813	Thôn Kon M	211,0
Số 19C3 kh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf38vbhyf	18	800	Thôn Kon M	487,7
Số 532 Hùn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepct3upc	28	725	Thôn Kon C	311,3
Tổ 3, phường Duy Tân, thành phố K			w6scdz9xtw07	27	496	Quốc lộ 24,	1021,5
Phường Duy	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdrbbmhz1	25	2258	Thôn Kon T	217,0
Thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà, thành			w6scf641rnq8	19	380	Quốc lộ 24 (	155,9
Số 18 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg50v7nxj	15	438	Thôn Kon R	7362,0
Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfv4c7rxr	6	264	Thôn Kon H	5935,0
Số 08 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd21jx7n	19	1928	Thôn Kon H	195,5
Thôn Tân T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1wmppn0	18	989	Thôn Kon M	247,5
Số 04 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4n35n7c	18	567	Thôn Kon T	300,0
Số 220 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9y6srem	20	795	Thôn Kon R	598,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		19	1808	Xã Đăk Blà	178,2
Số 37 Hoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdrbv5xyn	25	1351	Thôn Kon M	193,8
Số 54A đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4n427bh	18	1008	Thôn Kon T	209,6
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf77mwfbn	12	887	Thôn Kon T	228,9
Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdr8zks48	25	2260	Thôn Kon T	115,5
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf83d7u04	26	1063	Thôn Kon J	1105,0
Xóm Công Thương, xã Thuận Thành			w6scdrbchmhp	25	2256	Thôn Kon T	223,4
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scghurtctc	8	55	Thôn Kon R	16275,0

Thôn 9, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzg4nzbg	27	327	Thôn Kon J	2396,5
Số 05/3 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		20	505	Thôn Kon R	335,3
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfehpprkd	13	609	Thôn Kon H	244,0
Xóm 3, Xã Hà Linh, Huyện Hương K			w6scf6rvk38s	19	2128	Thôn Kon H	212,8
Khối 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng		28	312	Thôn Kon G	301,8
Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng		20	471	Thôn Kon R	229,0
Thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				28	315	Thôn Kon G	82,8
Số 14 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg5pdn70f	16	240	Thôn Kon J	10996,0
Thôn Kon Hring (xã Đăk Hà), xã Đắ			w6scfekh7jnu	13	626	Thôn Kon H	691,0
Khối 5, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdr8zu2d4	25	2259	Thôn Kon T	218,3
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4pbkjy4	18	2146	Thôn Kon M	108,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfsrcvbhw	14	31	Thôn Kon H	7462,0
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdus9uww3	35	218	Thôn Kon D	1872,0
Hẻm 273 U	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep8b9xjd	28	688	Thôn Kon G	543,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf2cshxsn	25	2252	Thôn Kon T	520,8
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf2ceum40	25	2253	Thôn Kon T	403,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf2f50cpq	25	2254	Thôn Kon T	547,6
Số 197 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		18	2149	Thôn Kon M	136,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfej7jgsv	13	439	Thôn Kon H	834,0
Số 422 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9v9z32c	20	148	Thôn Kon R	456,2
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdvg7t963	31	234	Thôn Kon D	241,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4mch756	18	2006	Thôn Kon M	297,0
Thôn Đăk Hưng (nay là thôn Kon R			w6scf9gktdwv	20	121	Thôn Kon P	219,7
Số 112 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1z6whe5	18	684	Xã Đắk Blà	299,0
Thôn Kon Gur, xã Đắk Blà, thành ph			w6scdz33xx3p	31	25	Thôn Kon G	4013,0
Số 102 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4m7vesx	18	2017	Thôn Kon T	312,3
Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa T			w6scf4nbyqmj	18	1989	Thôn Kon T	268,6
Hẻm số 22/18 đường Nguyễn Thiện			w6scf8ezqyf6	26	391	Thôn Kon R	95,2
Số 183, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		27	675	Thôn Kon J	100,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf75pn6hf	12	877	Thôn Kon T	212,7
Nhà C9, 03	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4qhwrzv	18	2038	Thôn Kon T	246,8
Đường Hùng Vương, tổ 7, phường Q			w6scf49mzwu1	18	2168	Thôn Kon M	139,8
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6scep8ep584	28	224	Thôn Kon G	564,0
Số 259 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe4rckfm	13	497	Xã Đắk Blà	557,9
Số 259 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe4q4vhc	13	410	Xã Đắk Blà	1541,3
Số nhà 103,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfdgmwxyk	13	531	Xã Đắk Blà	817,6
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6scepdf9dt3	28	672	Quốc lộ 24,	236,6
Số 109, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf99mskb7	20	197	Xã Đắk Blà	1766,0
Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfsqvfjq3	6	440	Xã Đắk Blà	2124,0
Số 163 ddư	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf939qgfz	20	343	Thôn Kon R	180,5
Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep9zd7w7	28	345	Thôn Kon G	125,2
Đường qui h	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4mdbj3n	18	2014	Thôn Kon T	316,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf1vs7512	18	1906	Quốc lộ 24	245,3
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd0n1yut	20	797	Thôn Kon H	425,6
Số 12/4 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe4wxqw2	13	581	Thôn Kon H	190,8
Số 59/1 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		21	266	Thôn Đăk H	363,6

Số 19/4 Đường Ngô Quyền, tổ 5, phường Thống Nhất, thành				18	2263	Quốc lộ 24 (	2404,5
Số 19/4 Đường Ngô Quyền, tổ 5, phường Thống Nhất, thành				18	1807	Quốc Lộ 24	2404,5
Số 68/7B đường Trần Quang Khải, P			w6scdybdwtv6	31	258	Thôn Kon J	881,4
Số nhà 27 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf9g4mnpr	20	537	Thôn Kon K	154,2
Số 318 đường Hùng Vương, Phường			w6scdy5u02u6	31	140	Thôn Kon C	1592,0
Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepcdw0ed	28	278	Thôn Kon C	526,8
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfsh2kbt8	13	245	Thôn Kon H	6943,0
Số 362 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe4demch	13	489	Thôn Kon H	493,0
Thôn Konn	Đồng sử dụ	Chồng		18	1039	Thôn Kon M	262,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng		19	1819	Thôn Kon H	621,3
Đường Võ N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfdcywsy7	13	643	Thôn Kon H	253,1
Số 200 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		27	480	Thôn Kon J	198,5
Số 281/15 Lê Văn Sỹ, phường 1, qu			w6scfh5p7ksz	11	3	Thôn Kon M	2066,0
Nhà C16-16	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf2ck3n1m	25	2249	Thôn Kon M	179,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzb1wf91	27	335	Thôn Kon J	148,0
Phường Thắ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scg54c0brs	15	495	Thôn Kon R	11524,0
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4myrse9	18	2044	Thôn Kon T	232,0
Thôn Nguộn	Đồng sử dụ	Chồng		28	287	Thôn Kon C	100,0
Thôn Kon Jơ Dreh Plơng, xã Đăk Bl			w6scerkvjend	30	218	Thôn Kon J	2671,0
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng		11	197	Thôn Kon M	6935,7
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng		11	198	Thôn Kon M	27,1
Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đen, hu			w6scdzy11ygq	28	363	Quốc lộ 24	345,3
Số 395 (64 cũ), đường Trần Khánh D			w6scf5688htd	11	121	Thôn Kon M	199,7
Thôn Nguộn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8gqwsgc	26	147	Thôn Kon R	189,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf95u4k74	20	455	Thôn Kon R	1974,0
Hẻm 104 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf75hesc3	12	896	Thôn Kon T	194,4
Số 281/15 Lê Văn Sỹ, phường 1, qu			w6scfh4vdgxe	11	1	Thôn Kon M	2015,0
Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf560c61p	10	499	Thôn Tập Đ	693,0
Tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, hu			w6scf4r8dmet	18	938	Thôn Kon M	107,0
Số 24/28/21	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf90s74u2	20	479	Thôn Kon R	100,1
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		12	886	Thôn Kon T	226,3
Số 333 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4mzjt0h	18	2046	Thôn Kon M	360,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng		18	2147	Quốc lộ 24,	121,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4qk6t18	18	2036	Thôn Kon T	250,3
Thị trấn Mă	Đồng sử dụ	Chồng	w6scer9bgt6y	29	522	Thôn Kon C	748,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng		18	2148	Quốc lộ 24,	140,5
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfuttczb5	7	250	Thôn Kon R	4287,0
Thôn 3, thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum				20	827	Thôn Kon R	705,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfeqsutqs	13	377	Thôn Kon R	547,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdz04gp1s	31	57	Thôn Kon J	1283,0
Số 173 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		10	729	Thôn Tập Đ	2530,0
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scghxn7t8t	8	90	Thôn Kon R	14077,0
Số 102 đường Sư Vạn Hạnh, phường			w6scdxzhfrde	27	595	Quốc lộ 24 (	150,0
Số 102 đường Sư Vạn Hạnh, phường			w6scdxygwruf	27	596	Quốc lộ 24 (	171,1
Hẻm 273 U	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep8b0um8	28	692	Thôn Kon C	269,7
Thôn Plei R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfdqb8mrs	21	277	Thôn Đăk H	295,7

Thôn 9, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf63s5n8v	19	147	Xã Đắk Blà	462,3
Thôn Kon Hring, xã Đắk Blà, thành			w6scfej3e6gx	13	442	Thôn Kon R	1831,0
Thôn Kon Hring, xã Đắk Blà, thành			w6scfspdj5ss	14	104	Thôn Kon R	19270,0
Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf33b8mm7	19	1909	Thôn Kon T	318,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8ng0c9w	27	541	Thôn Kon R	303,5
Số 64 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfd169udf	20	593	Quốc Lộ 24	480,7
Số 278 đường Phan Đình Phùng, tổ 6			w6scf4mqncuh	18	2022	Thôn Kon M	265,1
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				27	457	Thôn Kon G	1315,2
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6scfk3c8u1c	12	72	Thôn Kon G	2819,0
tổ 6, khu vực 7, phường Nhơn phú , t			w6scf53fr7vb	10	472	Thôn Tập Đ	559,5
Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scergvm5zz	30	154	Thôn Kon G	4511,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scenusj1rt	33	138	Thôn Kon G	955,0
Thôn Kon Hring, Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				13	635	Thôn Kon H	1535,0
Số 182 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe71zcg4	13	513	Thôn Đăk H	406,8
Số 201 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdyc2hc4z	31	85	Thôn KonJo	4352,5
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfsp44qhq	14	66	Thôn Kon H	7521,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfu58kkfz	14	98	Thôn Kon R	3832,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf32667t1	18	879	Thôn Kon M	500,6
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfug5hjfp	6	315	Thôn Kon H	8858,0
Số 278 đường Phan Đình Phùng, tổ 6			w6scf4mm78y3	18	2021	Thôn Kon M	276,2
Số 278 đường Phan Đình Phùng, tổ 6			w6scf4mt2mzc	18	2020	Thôn Kon M	285,9
Số 92 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4sr606c	18	65	Thôn Tập Đ	971,0
Thôn 7, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon R			w6scf4kshr29	18	2165	Thôn Kon M	240,4
Tổ dân phố 3, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng N				11	146	Thôn Tập Đ	408,3
Thôn Tân Lập 29(Tân Lập A), xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà,				11	147	Thôn Tập Đ	150,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6p8q81f	19	1817	Thôn Kon H	522,9
Số 190 Huỳnh Đăng Thơ, phường Q			w6scdrcn77y6	25	1366	Thôn Kon T	159,1
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				14	374	Thôn Kon P	6109,0
Tổ 13, phường Quang Trung, thành p			w6scf9c0yer4	20	510	Thôn Đăk H	400,8
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfb4mhdc2	27	481	Thôn KonJo	180,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4ewbyxq	18	1017	Thôn Tập Đ	533,8
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfb4kybpu	27	482	Thôn KonJo	604,4
Thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyệ			w6scf56k3y4g	10	721	Thôn Tập Đ	332,7
Thôn 1B, xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf56m62ut	10	720	Thôn Tập Đ	196,6
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf6tpb4ht	19	8	Thôn Kon T	322,2
Tổ 4, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				18	1005	Thôn Kon T	1577,7
Thôn Vân H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3nkkwzp	19	1775	Thôn Kon H	719,0
Thôn Kon Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon T				28	281	Thôn Kon G	239,5
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3c7zd2t	19	508	Thôn Kon T	254,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4fu86c9	11	152	Thôn Tập Đ	208,9
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		19	1829	Thôn Kon T	439,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		18	1023	Thôn Kon T	646,0
Thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum				18	1024	Thôn Kon T	520,3
Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6scfb4me66t	27	484	Thôn KonJo	529,0
Thôn Kon Drei, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				27	486	Thôn KonJo	1807,2
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, xã Đăk			w6scf2cqhkwd	25	322	Thôn Kon T	288,5

Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		18	1021	Thôn Kon T	557,3
Tổ 5, phường Trường Chinh, thành p			w6scf4c0y5h8	18	1025	Thôn Tập Đ	120,3
Thôn 3, xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1yk0ywx	18	667	Thôn Kon T	178,0
Số 167 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum				47	1713	Thôn 4, Xã	2427,0
Thôn Đăk h	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfeuhjbeu	13	289	Thôn Đăk H	4754,0
Phòng giáo	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepeq1gjt	28	289	Thôn Kon C	196,7
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4scc2tb	18	165	Thôn Tập Đ	798,0
Xóm Bãi Đá, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An				19	1785	Xã Đăk Blà	248,6
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6scep8es0uy	28	286	Thôn Kon C	389,0
Thôn Tập Đoàn 1, xã Đăk Blà, thành			w6scfh1mpfhv	10	91	Thôn Tập Đ	1488,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf1vsf25y	18	660	Thôn Kon T	155,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng		27	492	Thôn KonJc	326,9
Số 124 Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, thành phố Ko				10	725	Thôn Tập Đ	2610,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4gew2kj	11	110	Thôn Tập Đ	367,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				18	1033	Thôn Kon T	530,0
Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, thành p			w6scf2104gsy	25	1295	Thôn Kon T	266,0
Thôn Kon Jơ Drẽh, xã Đăk Blà, thàn			w6scfb4g2p50	27	216	Thôn KonJc	458,0
Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu, xã Đăk B			w6scf621hr6h	18	351	Thôn Kon T	134,9
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf618jp01	19	431	Thôn Kon T	200,0
Thôn Kon Rơ Plơng, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh K				26	479	Thôn Kon R	71493,0
Thôn Kon Rơ Plơng, xã Đăk Blà, thà			w6scf8d7x147	26	601	Xã Đăk Blà	4258,0
Số 9/5 Phan Chu Trinh, phường Thắ			w6scdzwzs7zv	28	190	Thôn Kon C	1067,5
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf3c2ce1x	19	695	Thôn Kon T	245,8
Số 73 Hai B	Đồng sử dụ	Chồng		46	39	Đường Ngu	413,8
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scf775ynv9	12	891	Thôn Kon T	716,9
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scfh3shw32	10	14	Thôn Kon T	318,0
Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				18	1306	Thôn Kon T	124,5
Số 37 Đinh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4j2hnf6	18	571	Thôn Kon T	224,0
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6sceps0f172	28	291	Thôn Kon C	1051,8
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		19	1799	Thôn Kon T	204,0
Thôn Đăk Hưng, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfy7zsp93	1	35	Xã Đắk Blà	8565,0
Thôn Đăk Hà, Xã Đắk Blà, Thành Pl			w6scfyegjpz3	1	19	Xã Đắk Blà	11920,0
Thôn Đăk Hà, Xã Đắk Blà, Thành Pl			w6scfyuhqg5m	1	2	Xã Đắk Blà	10780,0
Thôn Kon Kơ Pắt, Xã Đắk Blà, Thàr			w6scfy2zqdcx	1	33	Xã Đắk Blà	4980,0
Số 130/8 đường Sư Vạn Hạnh, thành			w6scfe626bg8	13	496	Xã Đắk Blà	544,8
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfysdy62t	1	20	Xã Đắk Blà	5091,0
Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1y9u7b9	18	965	Xã Đắk Blà	224,9
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf675ydrm	19	1790	Xã Đắk Blà	569,5
Thôn Đăk Hà, Xã Đắk Blà, Thành Pl			w6scfyekh5yw	1	13	Xã Đắk Blà	4680,0
Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, K			w6scfe4rckfm	13	497	Xã Đắk Blà	557,9
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfy3qf213	1	34	Xã Đắk Blà	6828,0
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		25	1367	Xã Đắk Blà	189,6
Thôn Bình Trung, xã Sa Bình, huyện			w6scf99bzmrc	20	512	Thôn Kon P	1211,6
Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				25	1378	Thôn Kon T	287,8
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				20	88	Thôn Kon P	81,9
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbhbzt2x	27	221	Thôn KonJc	4425,0

Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					25	1377	Thôn Kon T	286,5
Thôn Kon D	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbhd406b		27	222	Thôn KonJo	6736,0
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, Phườ			w6scf9g65mzh		20	145	Thôn Kon P	1998,4
Thôn Kon K	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfcc91vzh		21	171	Thôn Đăk H	8051,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành p			w6scfershub3		14	346	Thôn Kon P	5063,0
Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉn			w6scf2wyunwv		25	562	Thôn Kon R	8328,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfdcg0d0j		13	464	Thôn Đăk H	1287,6
Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phườ			w6scdxynd11w		26	1049	Thôn Kon R	441,8
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzz89jw5		28	199	Thôn Kon C	321,2
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbgw1493		27	18	Thôn Đăk H	13674,0
Số 332 Phan Đình Phùng, thành phố			w6scf6k05neq		19	1794	Thôn Kon T	434,0
Ấp Nhan Rô 2, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng					19	1832	Thôn Kon H	943,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf61gh1yd		19	335	Thôn Kon T	224,0
Thôn Kon C	Đồng sử dụ	Chồng			28	233	Thôn Kon C	520,2
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng			11	154	Thôn Tập Đ	930,3
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					28	284	Thôn Kon C	1238,9
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf559ce77		11	155	Thôn Tập Đ	425,5
Số 30 Đinh Công Tráng, phường Du			w6scfvc2egc4		6	51	Đường Trần	159,1
Tân Bình 1,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4uu19jg		11	100	Xã Đăk Blà	7613,3
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			18	1036	Thôn Tập Đ	174,1
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng			13	466	Xã Đăk Blà	5395,0
Thôn 4, xã Chư Hreng, thành phố Ko			w6scfehp0nnx		13	495	Xã Đăk Blà	145,5
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			11	145	Xã Đăk Blà	300,0
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			25	1367	Xã Đăk Blà	189,6
Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Thành Phố			w6scfd2vbmxu		20	501	Xã Đăk Blà	244,5
Số nhà 239	Đồng sử dụ	Chồng			9	27	Thôn Kon J	2105,0
Thôn Kon Tu 2, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon					3	258	Xã Đăk Blà	340,0
Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scgj7xfeh9		7	97	Thôn Kon R	664,6
Xã Đắk Blà	Đồng sử dụ	Chồng			3	267	Xã Đăk Blà	830,0
Xã Đắk Tờ Re, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					500	1196	Thôn Kon T	150,6
Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, K			w6scfy5p12qw		1	104	Tập Đoàn 1	317,6
Xã Đắk Blà	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfy1dzcyc		1	123	Xã Đăk Blà	239,8
Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉn			w6scfty202b8		5	69	Xã Đăk Blà	4520,0
Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉn			w6scftfrwk7j		5	37	Xã Đăk Blà	2150,0
Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉn			w6scfyerz50e		1	9	Xã Đăk Blà	5156,0
Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3	231	Xã Đăk Blà	300,0
Thôn Tân Lập, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3	265	Xã Đăk Blà	110,0
Số nhà 40 Đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfkz0n7xe		4	91	Đường Quố	309,0
Thôn 1, Xã Đắk Cấm, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					500	2026	Xã Đăk Blà	678,0
Số nhà 92 đường Bà Triệu, Phường T			w6scfky1ku5t		4	83	Thôn Kon T	243,0
Kon mơ nay	Đồng sử dụ	Chồng			500	1242	Xã Đăk Blà	544,0
Kon KơTu II, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					500	2023	Xã Đăk Blà	379,0
Thôn Tập Đoàn 1, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					3	343	Thôn Tập Đ	798,0
Thôn Tập Đ	Đồng sử dụ	Chồng			3	321	Thôn Tập Đ	559,0
Xã Đắk Blà	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfkz7sjbf		4	172	Xã Đăk Blà	322,2
Xã Đắk Blà	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfmn25xu1		4	7	Xã Đăk Blà	557,0

Komtu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon				3	205	Xã Đắk Blà	1630,0
Hẻm Trần Nhân Tông, Phường Thắn			w6scfhcccfwz	3	6	Thôn Tập Đ	1551,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfddrwrgm	20	3	Thôn Đăk H	3876,0
Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum				12	880	Thôn Kon T	630,5
Thôn Đăk Hưng, Xã Đắk Blà, Thành			w6scfvg718jz	6	44	Thôn Đăk H	1000,0
Thôn Đăk H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scfyxktsdf	2	42	Thôn Đăk H	12438,0
Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfj1cus10	3	1	Xã Đắk Blà	14796,0
Thôn KonK	Đồng sử dụ	Chồng	w6scftj7j23t	5	176	Thôn Kon K	247,2
Kon Sơ Lam 2, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				500	1190	Xã Đắk Blà	1135,0
Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				3	280	Xã Đắk Blà	588,0
Thôn Tân L	Đồng sử dụ	Chồng		3	210	Xã Đắk Blà	126,0
Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				500	1199	Xã Đắk Blà	75,5
Kon Sơ Lam , Xã Đắk Blà, Thành Pl			w6scfyszz1v6	1	10	Xã Đắk Blà	3744,0
Thôn Tập Đoàn 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon				500	1197	Xã Đắk Blà	700,0
Xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				500	1500	Xã Đắk Blà	3060,0
Xã Quỳnh Tam, Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An				500	2056	Xã Đắk Blà	200,0
Số 107 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfbth5h4d	27	38	Thôn Kon J	3594,0
Đường Phar	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfu3zhrq4	6	425	Thôn Kon R	7487,0
Thôn 4, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdzytcn07	28	330	Quốc Lộ 24	369,1
Số 51 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfdkw0zgf	20	769	Thôn Kon R	152,0
Thôn KonTum Kơ Pơng, xã Đăk Rơ			w6scdzgt7w25	27	269	Thôn Kon J	2352,7
Số 12 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep9z93u3	28	690	Xã Đắk Blà	119,5
Đường Phar	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf4ndvwdb	18	2253	Thôn Kon M	234,7
Thôn 9, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scep9zs414	28	335	Xã Đắk Blà	219,1
Thôn 5, xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdrbhxmpt	25	2274	Thôn Kon M	249,6
Thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang, hu			w6scffm6ybpn	21	35	Thôn Kon R	11778,0
Thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang, hu			w6scffkv593c	21	22	Thôn Kon R	944,0
Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfsx8vvcf	6	405	Thôn Kon H	7610,0
Thôn Kon Gun, xã Đăk Blà, thành pl			w6scdy7fftmc	31	101	Thôn Kon G	786,0
Thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang, hu			w6scffmh1v0n	21	26	Thôn Kon R	1424,0
Số 138 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		19	1841	Thôn Kon H	447,0
Thôn Kon Jơ Dreh Plơng, xã Đăk Bl			w6scdzv4z301	27	319	Xã Đắk Blà	580,8
Số 198 đường Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố				26	1069	Thôn Kon G	349,4
Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfe3fzvez	13	541	Xã Đắk Blà	346,6
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scfh41q65s	10	169	Thôn Kon M	1660,0
Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf1vvz40e	18	662	Thôn Kon M	251,0
Số 92/14 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf933uvm2	20	333	Thôn Kon R	1201,0
Số 151/20 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scepf4duet	28	358	Xã Đắk Blà	493,0
Số 07 đường	Đồng sử dụng			18	998	Thôn Kon M	500,0
Số 05 (số m	Đồng sử dụng			18	998	Thôn Kon M	500,0
Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành ph			w6scep9fuy8p	28	696	Thôn Kon G	100,0
Thôn Kon J	Đồng sử dụ	Chồng	w6scf8tjmp7e	26	1057	Thôn Kon J	242,0
Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scdxz86ux2	27	341	Thôn Kon J	820,0

HNK	107,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	96,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
HNK	209,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
HNK	460,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	6,0		Sử dụng riê
ONT	195,6		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	44,4		Sử dụng riê
HNK	654,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2029				
HNK	108,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	6341,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	6630,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1479,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1479,0		Sử dụng riê
HNK	1792,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1792,0		Sử dụng riê
HNK	1792,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1792,0		Sử dụng riê
HNK	9717,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	9717,0		Sử dụng riê
HNK	9717,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	9717,0		Sử dụng riê
ONT	10,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	20,9		Sử dụng riê
HNK	28,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	874,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	874,2		Sử dụng riê
HNK	874,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	874,2		Sử dụng riê
HNK	1731,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1731,0		Sử dụng riê
HNK	1731,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1731,0		Sử dụng riê
ONT	83,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	210,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1163,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến thang 4/2031				
ONT	210,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	152,9		Sử dụng riê
HNK	139,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	136,5		Sử dụng riê
HNK	9448,0		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	191,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	199,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	89,3		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	262,2		Sử dụng riê
ONT	188,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	113,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	126,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	133,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	379,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1029,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	70,0		Sử dụng riê
HNK	209,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	75,0		Sử dụng riê
ONT	301,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	171,9		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	248,9		Sử dụng riê
HNK	293,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	378,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê

HNK	759,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	845,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	160,0		Sử dụng riê
ONT	319,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	197,2		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	239,2		Sử dụng riê
ONT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	107,8		Sử dụng riê
HNK	10314,0		Sử dụng riê	60084				
ONT	527,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	363,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	360,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	143,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
ONT	323,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	223,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				
HNK	9759,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031				
HNK	227,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riê
ONT	135,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	506,5		Sử dụng riê
HNK	245,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	393,6		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	418,1		Sử dụng riê
ONT	321,8		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	50,6		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK	44,8		Sử dụng riê
HNK	191,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	23,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	136,1		Sử dụng riê
HNK	277,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	359,0		Sử dụng riê
HNK	157,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	354,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	440,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	120,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	67,7		Sử dụng riê
HNK	477,1		Sử dụng riê	47939				
ONT	58,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	237,0		Sử dụng riê
HNK	1162,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021				
HNK	142,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 1/7/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	330,0		Sử dụng riê
ONT	299,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	252,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	345,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/10/2049				
CLN	24,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 11/10/2049				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	89,4		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	315,3		Sử dụng riê
ONT	212,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	9,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	241,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê

HNK	1590,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 10/2019				
CLN	297,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 3/2061				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	399,3		Sử dụng riêr
ONT	303,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	95,0		Sử dụng riêr
HNK	378,4		Sử dụng riêr	43739	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	754,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	255,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	258,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	245,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	41,3		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	215,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	358,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	233,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	117,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	98,9		Sử dụng riêr
ONT	77,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	4545,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	1919,0		Sử dụng riêr	60084				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	19,6		Sử dụng riêr
HNK	400,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	300,0		Sử dụng riêr
HNK	4952,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	74,4		Sử dụng riêr
HNK	3834,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 04/2031				
CLN	6501,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đến tháng 3/2061				
HNK	1248,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	278,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	207,9		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	132,1		Sử dụng riêr
HNK	3769,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	75,1		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2441,0		Sử dụng riêr
CLN	11456,6		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 10/2049				
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	132,8		Sử dụng riêr
HNK	803,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	150,0		Sử dụng riêr
HNK	319,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2049				
HNK	607,3		Sử dụng riêng		ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1027,0		Sử dụng riêr
ONT	316,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	300,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	123,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	90,5		Sử dụng riêr
HNK	292,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	277,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	285,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	287,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				

ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	77,7		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	214,5		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	162,0		Sử dụng riêr
HNK	2344,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	1395,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	738,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 12/2021				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	239,1		Sử dụng riêr
HNK	597,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	2135,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 10/2019				
ONT	160,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	173,8		Sử dụng riêr
HNK	10787,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 03/2031				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
BHK	612,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	1085,0		Sử dụng riêng		ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	91,0		Sử dụng riêr	47484	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2278,5		Sử dụng riêr
HNK	113,5		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	271,7		Sử dụng riêr
HNK	59,5		Sử dụng riêr	44531	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	329,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	319,4		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	29403,9		Sử dụng riêr	58866				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	289,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	788,7		Sử dụng riêr
HNK	48,2		Sử dụng riêr	44531	ONT	150,0		Sử dụng riêr
CLN	7276,0		Sử dụng riêr	58897				
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	268,6		Sử dụng riêr
ONT	350,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	354,6		Sử dụng riêr
HNK	482,9		Sử dụng riêr	44531	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	4312,0		Sử dụng riêr	60084				
ONT	328,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	77,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	513,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	4706,0		Sử dụng riêr	47939				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	588,0		Sử dụng riêr
CLN	5675,0		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đến tháng 3/2061				
HNK	1077,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	1146,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	95,5		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	6278,0		Sử dụng riêr	58897				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	466,2		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	119,3		Sử dụng riêr
CLN	4909,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	357,5		Sử dụng riêr	Thời hạn sử	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	2185,5		Sử dụng riêr	Thời hạn sử dụng đến 017/2064				
HNK	562,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr

ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	69,1		Sử dụng riê
HNK	434,1		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021				
CLN	7211,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	418,2		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021				
CLN	4076,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	516,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	245,5		Sử dụng riê
HNK	151,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	239,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	233,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	267,5		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	330,0		Sử dụng riê
HNK	160,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	894,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	273,7		Sử dụng riê
HNK	595,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
HNK	50,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	118,5		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	280,4		Sử dụng riê
HNK	119,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	125,0		Sử dụng riê
HNK	7074,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	97,2		Sử dụng riê
CLN	8652,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2061				
HNK	533,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	140,0		Sử dụng riê
HNK	362,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	LUC	192,0		Sử dụng riê
HNK	74,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	25,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	3846,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/10/2019				
ONT	29,8		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	381,6		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	550,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	101,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	128,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	76,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	733,3		Sử dụng riê
ONT	144,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	280,3		Sử dụng riê
ONT	322,9		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	70,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	1414,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2031				
HNK	1358,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021				
ONT	274,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	469,0		Sử dụng riê
HNK	945,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021				
HNK	7194,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	44,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2029				
HNK	6238,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				

HNK	6757,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				
HNK	33,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	140,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
ONT	232,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	200,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	745,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	182,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	185,8		Sử dụng riê
HNK	389,3		Sử dụng riêng		ONT	50,0		Sử dụng riê
CLN	8356,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
HNK	1346,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	11645,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021				
HNK	214,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	388,0		Sử dụng riê
CLN	6691,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 017/2064				
HNK	4283,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	2290,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,6		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	122,8		Sử dụng riê
HNK	288,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	329,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	56,3		Sử dụng riê
HNK	13,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	60,0		Sử dụng riê
HNK	6979,0		Sử dụng riê	SỬ dụng đến ngày 01/7/2064				
HNK	105,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	328,0		Sử dụng riê
ONT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	563,0		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ONT	300,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	299,0		Sử dụng riê
HNK	3161,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	90,0		Sử dụng riê
HNK	367,7		Sử dụng riê	47939				
ONT	99,9		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	300,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	482,1		Sử dụng riê
HNK	52,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	70,0		Sử dụng riê
ONT	317,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	300,7		Sử dụng riê
HNK	1092,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 11/10/2019				
ONT	319,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	755,2		Sử dụng riê
HNK	96,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	111,7		Sử dụng riê
HNK	505,1		Sử dụng riê	45231				
CLN	14638,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/03/2061				
ONT	315,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	191,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	335,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	100,2		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ONT	100,0		Sử dụng riê

HNK	2441,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 4/2031				
HNK	1646,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	13127,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 4/2031				
HNK	584,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêr
HNK	1638,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 4/2031				
ONT	104,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	86,5		Sử dụng riêr
HNK	2241,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	2390,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 4/2031				
ONT	163,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	227,2		Sử dụng riêr	44531	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	68,6		Sử dụng riêr
ONT	320,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	12168,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	99,9		Sử dụng riêng		ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	204,1		Sử dụng riêr	Đến ngày 0	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	48,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	159,0		Sử dụng riêr
HNK	361,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	150,0		Sử dụng riêr
HNK	42,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	197,0		Sử dụng riêr
HNK	872,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	607,0		Sử dụng riêng					
HNK	465,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	157,7		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	160,0		Sử dụng riêr
HNK	263,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	349,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 0	ONT	140,0		Sử dụng riêr
HNK	420,7		Sử dụng riêr	Đến tháng 1	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	LUK	643,1		Sử dụng riêr
CLN	12034,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
CLN	9923,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	294,6		Sử dụng riêr
HNK	260,1		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 10/2019				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	177,7		Sử dụng riêr
HNK	171,2		Sử dụng riêr	43739	ONT	73,5		Sử dụng riêr
HNK	2685,0		Sử dụng riêng					
HNK	299,7		Sử dụng riêr	60084	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	3676,0		Sử dụng riêr	Đến tháng 03/2031				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	136,3		Sử dụng riêr
ONT	114,1		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	819,3		Sử dụng riêr
ONT	92,5		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	222,2		Sử dụng riêr
HNK	5290,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	91,7		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	219,4		Sử dụng riêr
HNK	3752,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	350,0		Sử dụng riêr
HNK	624,3		Sử dụng riêr	sử dụng đến tháng 10/2069				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	58,4		Sử dụng riêr

HNK	72,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	294,0		Sử dụng riê
HNK	5680,0		Sử dụng riê	Tháng 3/2031				
CLN	9163,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 04/2061				
HNK	7636,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031				
ONT	259,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	406,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
HNK	123,2		Sử dụng riê	ớ dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2177,0		Sử dụng riê
ONT	110,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	87,8		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	74,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2023				
HNK	102,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	272,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	113,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	63,8		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	213,3		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	80,5		Sử dụng riê
HNK	4980,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2016,2		Sử dụng riê
HNK	360,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	494,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	78,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	300,0		Sử dụng riê
HNK	830,1		Sử dụng riê	Thời hạn sử	ONT	400,0		Sử dụng riê
CLN	1091,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2049				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	176,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				
CLN	14,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	144,3		Sử dụng riê
HNK	145,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	LUC	333,8		Sử dụng riê
HNK	295,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	74,0		Sử dụng riê
ONT	173,6		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN	17,0		Sử dụng riê
ONT	79,8		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	300,0		Sử dụng riê
HNK	256,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
ONT	87,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	4319,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	52,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	86,7		Sử dụng riê
HNK	149,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	65,0		Sử dụng riê
HNK	4504,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
HNK	327,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê
ONT	116,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	200,0		Sử dụng riê
CLN	6295,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2061				
HNK	1910,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	56,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	148,6		Sử dụng riê
HNK	2305,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	393,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê

ONT	172,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	39,3		Sử dụng riêr
HNK	585,3		Sử dụng riêr	48366	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	785,0		Sử dụng riêr	47908				
CLN	738,6		Sử dụng riêr	54697				
CLN	8069,3		Sử dụng riêr	Sử dụng đến ngày 01/07/2064				
HNK	440,2		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	154,3		Sử dụng riêr	47939				
HNK	3853,0		Sử dụng riêr	Sử dụn đến tháng 03/2031				
HNK	240,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 7/2064				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	24236,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	HNK	24236,0		Sử dụng riêr
HNK	24236,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	HNK	24236,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	35,8		Sử dụng riêr
HNK	44,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	29,8		Sử dụng riêr
CLN	8741,0		Sử dụng riêr	đến tháng 4/2061				
ONT	142,1		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	13,7		Sử dụng riêr
HNK	533,0		Sử dụng riêr	đến tháng 12	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	3796,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	203,4		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	70,0		Sử dụng riêr
HNK	227,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	150,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	302,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 7/2064				
HNK	73,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	5920,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 03/2031				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	391,4		Sử dụng riêr
HNK	341,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2023				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	9,0		Sử dụng riêr
ONT	185,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	2194,9		Sử dụng riêr	47908	ONT	200,0		Sử dụng riêr
CLN	2651,4		Sử dụng riêr	54697				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	249,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1905,2		Sử dụng riêr
HNK	3130,0		Sử dụng riêr	44531				
ONT	140,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	286,7		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	493,6		Sử dụng riêr
HNK	350,0		Sử dụng riêr	45200	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	170,0		Sử dụng riêr	45200	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	188,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2580,2		Sử dụng riêr
HNK	2544,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	13,0		Sử dụng riêr	45413	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	3478,8		Sử dụng riêr	44531				
CLN	3249,0		Sử dụng riêr	59933				
CLN	4875,0		Sử dụng riêr	59933				
CLN	9903,0		Sử dụng riêr	59933				
CLN	3594,0		Sử dụng riêr	48976				

CLN	2347,0		Sử dụng riêr	59933				
CLN	6742,0		Sử dụng riêr	59933				
CLN	6968,0		Sử dụng riêr	59933				
CLN	8657,0		Sử dụng riêr	59933				
CLN	5559,0		Sử dụng riêr	59933				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	469,5		Sử dụng riêr
HNK	211,5		Sử dụng riêr	44531	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	473,1		Sử dụng riêr
HNK	568,0		Sử dụng riêr	47908	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	175,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	276,2		Sử dụng riêr
ONT	348,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	114,0		Sử dụng riêr
CLN	154,1		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	148,8		Sử dụng riêr
BHK	1828,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
CLN	216,0		Sử dụng riêng					
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	574,3		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1056,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	350,0		Sử dụng riêr
ONT	270,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	348,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	90,0		Sử dụng riêr
CLN	185,0		Sử dụng riêng		ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	219,8		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	400,0		Sử dụng riêr
HNK	162,1		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	55,4		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	211,5		Sử dụng riêr
BHK	298,1		Sử dụng riêr	43739				
ONT	175,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	554,0		Sử dụng riêr
BHK	207,0		Sử dụng riêr	44440	ONT	72,0		Sử dụng riêr
CLN	11411,0		Sử dụng riêr	59933				
HNK	535,3		Sử dụng riêr	44531				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	683,5		Sử dụng riêr
BHK	549,4		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	553,0		Sử dụng riêr	43739	ODT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	347,9		Sử dụng riêr	43739	ONT	147,0		Sử dụng riêr
ONT	195,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	48,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	55,4		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	56,2		Sử dụng riêr
BHK	162,1		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	110,4		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	132,1		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
BHK	1795,5		Sử dụng riêr	46935				
BHK	462,3		Sử dụng riêr	48731				

BHK	474,2		Sử dụng riêr	44531				
ONT	290,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	7323,3		Sử dụng riêr
BHK	452,9		Sử dụng riêr	30/09/2033				
CLN	4780,0		Sử dụng riêr	52171				
BHK	300,0		Sử dụng riêr	43739				
CLN	7680,0		Sử dụng riêr	52171				
CLN	1980,0		Sử dụng riêr	52171				
ONT	86,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	103,7		Sử dụng riêr
CLN	9007,0		Sử dụng riêr	59933				
BHK	347,9		Sử dụng riêr	43739	ONT	147,0		Sử dụng riêr
ONT	87,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	1092,0		Sử dụng riêng					
CLN	2287,0		Sử dụng riêr	44896	ONT	300,0		Sử dụng riêr
HNK	1026,0		Sử dụng riêr	44531				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	3034,0		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	224,1		Sử dụng riêr
HNK	187,6		Sử dụng riêr	43739	ONT	50,0		Sử dụng riêr
CLN	200,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	83,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	513,7		Sử dụng riêr	43739	ONT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	998,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
CLN	1210,3		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	279,3		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	78,3		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	148,9		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1177,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	87,8		Sử dụng riêr
ONT	249,3		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	161,3		Sử dụng riêr
HNK	1204,4		Sử dụng riêr	43739				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	28,2		Sử dụng riêr
HNK	30,2		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	350,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	268,3		Sử dụng riêr
HNK	114,0		Sử dụng riêr	44531	ONT	300,0		Sử dụng riêr
HNK	283,7		Sử dụng riêr	43739	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	80,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	169,2		Sử dụng riêr
ONT	133,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	112,6		Sử dụng riêr
HNK	19,7		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	230,1		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	110,9		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	112,1		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	260,0		Sử dụng riêr
HNK	339,6		Sử dụng riêr	43739				
HNK	3418,0		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	1572,4		Sử dụng riêr	/2027	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	60,0		Sử dụng riêr	46357	ONT	100,1		Sử dụng riêr

ONT	175,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	554,0		Sử dụng riêr
HNK	1008,0		Sử dụng riêr	54697	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	490,0		Sử dụng riêr	44470	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	149,6		Sử dụng riêr
HNK	93,2		Sử dụng riêr	44531	ONT	120,0		Sử dụng riêr
HNK	4705,0		Sử dụng riêr	43739				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	6899,3		Sử dụng riêr
HNK	172,2		Sử dụng riêr	43739	ONT	73,5		Sử dụng riêr
HNK	1856,0		Sử dụng riêr	47908				
HNK	80,1		Sử dụng riêr	44531	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	210,5		Sử dụng riêr
CLN	561,3		Sử dụng riêr	54697				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	132,7		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	76,2		Sử dụng riêr
HNK	220,3		Sử dụng riêr	47939				
HNK	175,0		Sử dụng riêr	44470	ONT	75,0		Sử dụng riêr
HNK	300,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	7,0		Sử dụng riêr	44531	ONT	1624,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	242,2		Sử dụng riêr
HNK	19096,0		Sử dụng riêr	44531				
HNK	358,7		Sử dụng riêr	48823				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	712,0		Sử dụng riêr
HNK	147,0		Sử dụng riêr	45444				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	191,0		Sử dụng riêr
HNK	188,6		Sử dụng riêr	48000	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	214,9		Sử dụng riêr	44531	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	7,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	256,0		Sử dụng riêr
HNK	235,0		Sử dụng riêr	60084				
HNK	94,0		Sử dụng riêr	45139	ONT	75,0		Sử dụng riêr
ONT	2032,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	184,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1300,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	192,5		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1651,3		Sử dụng riêr
ONT	132,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	373,3		Sử dụng riêr	45261	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	308,0		Sử dụng riêr
CLN	4339,0		Sử dụng riêr	44105	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	282,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	167,0		Sử dụng riêr
CLN	9,0		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	165,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	179,0		Sử dụng riêng		ONT	140,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	189,7		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	188,7		Sử dụng riêr

HNK	37,2		Sử dụng riêr	47939	ONT	80,0		Sử dụng riêr
HNK	167,6		Sử dụng riêr	44531	ONT	44,0		Sử dụng riêr
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	122,6		Sử dụng riêr
ONT	113,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	198,9		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	31,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	72,0		Sử dụng riêr
CLN	13826,0		Sử dụng riêr	59908				
CLN	232,7		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
BHK	17774,0		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	220,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	2059,0		Sử dụng riêr
BHK	452,0		Sử dụng riêng		ONT	400,0		Sử dụng riêr
BHK	6982,0		Sử dụng riêng		ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	122,9		Sử dụng riêr	43739	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	461,0		Sử dụng riêr
HNK	1521,4		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	124,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	74,0		Sử dụng riêr	48519	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	413,8		Sử dụng riêr
HNK	873,4		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	29,8		Sử dụng riêr	44531	ONT	72,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	132,1		Sử dụng riêr
HNK	2571,3		Sử dụng riêr	43739	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	112,0		Sử dụng riêr
ONT	135,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1009,2		Sử dụng riêr
HNK	103,7		Sử dụng riêr	/2019	ONT	86,0		Sử dụng riêr
HNK	250,3		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	489,0		Sử dụng riêr
ONT	373,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	121,6		Sử dụng riêr
HNK	7924,0		Sử dụng riêr	44531				
HNK	355,7		Sử dụng riêr	43739				
HNK	724,7		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	1778,1		Sử dụng riêr	45200	ONT	140,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1695,5		Sử dụng riêr
HNK	3036,3		Sử dụng riêr	43739	ONT	300,0		Sử dụng riêr
HNK	326,0		Sử dụng riêr	47939				
HNK	731,6		Sử dụng riêr	43739	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2256,0		Sử dụng riêr
HNK	452,9		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 30/09/2033				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	68,0		Sử dụng riêr
CLN	10919,0		Sử dụng riêr	54697				
HNK	553,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	129,6		Sử dụng riêr	43739	ONT	80,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1043,8		Sử dụng riêr
BHK	20,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr

ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	1086,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	165,5		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	613,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	299,5		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1131,0		Sử dụng riêr
CLN	139,2		Sử dụng riêng		ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	9523,0		Sử dụng riêr	43739				
HNK	224,6		Sử dụng riêr	43739	ONT	75,0		Sử dụng riêr
CLN	90,0		Sử dụng riêr	2025	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	130,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	77,6		Sử dụng riêr
HNK	135,6		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	180,0		Sử dụng riêr
ONT	160,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	537,4		Sử dụng riêng		ONT	135,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	84,0		Sử dụng riêr
ONT	299,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2542,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	9839,0		Sử dụng riêr
HNK	213,5		Sử dụng riêr	43739				
CLN	149,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	147,3		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	544,5		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	242,8		Sử dụng riêr
HNK	388,4		Sử dụng riêr	44531	ONT	200,0		Sử dụng riêr
CLN	5050,0		Sử dụng riêr	58866				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	163,2		Sử dụng riêr
CLN	4812,0		Sử dụng riêr	58897				
ONT	144,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	75,5		Sử dụng riêr
HNK	166,6		Sử dụng riêr	44531	ONT	44,0		Sử dụng riêr
HNK	166,0		Sử dụng riêr	44531	ONT	44,0		Sử dụng riêr
HNK	57,0		Sử dụng riêr	60084	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	44,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	165,6		Sử dụng riêr
ONT	256,5		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	2961,0		Sử dụng riêr
ONT	120,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	225,8		Sử dụng riêr	44531	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	171,6		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	25,1		Sử dụng riêr
ONT	250,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	480,6		Sử dụng riêr
HNK	204,0		Sử dụng riêr	48823				
CLN	6966,0		Sử dụng riêr	59908				
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	257,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	78,2		Sử dụng riêr
HNK	50,0		Sử dụng riêr	60084	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	839,4		Sử dụng riêr
HNK	919,8		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	266,3		Sử dụng riêr

HNK	1723,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1723,0		Sử dụng riê
HNK	1723,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1723,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	88,6		Sử dụng riê
HNK	680,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 15/08/2069				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2822,0		Sử dụng riê
ONT	324,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	2364,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	98,3		Sử dụng riê
HNK	10493,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	270,7		Sử dụng riê
HNK	2071,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	2071,0		Sử dụng riê
HNK	2071,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	2071,0		Sử dụng riê
HNK	410,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	597,7		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	8861,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 04/2031				
HNK	1452,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1452,0		Sử dụng riê
HNK	1452,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1452,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	170,0		Sử dụng riê
HNK	8908,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
HNK	8447,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
HNK	3181,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	122,0		Sử dụng riê
HNK	306,7		Sử dụng riê	45200	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	86,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,5		Sử dụng riê
ONT	103,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	60,2		Sử dụng riê
HNK	5585,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	8346,0		Sử dụng riê	Tháng 4/2031				
ONT	192,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	370,2		Sử dụng riê
HNK	2549,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 10/2069				
ONT	154,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	73,5		Sử dụng riê
HNK	46,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	2,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	89,4		Sử dụng riê
ONT	184,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	188,1		Sử dụng riê
ONT	181,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	10747,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	148,5		Sử dụng riê
HNK	116,7		Sử dụng riê	44531	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	399,3		Sử dụng riê
HNK	78,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	240,7		Sử dụng riê
ONT	283,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	47,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	294,6		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	221,0		Sử dụng riê

ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	289,6		Sử dụng riê
HNK	39,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	60,0		Sử dụng riê
HNK	217,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riê
HNK	1024,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	195,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	48,0		Sử dụng riê
HNK	141,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	378,5		Sử dụng riê
HNK	434,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	10,0		Sử dụng riê
HNK	998,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 10/2069				
HNK	284,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	8026,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031				
HNK	145,0		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ONT	25,0		Sử dụng riê
HNK	1351,5		Sử dụng riê	Đến ngày 05/6/2062				
CLN	4448,6		Sử dụng riê	59908				
HNK	168,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	70,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	62,5		Sử dụng riê
ONT	333,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	38,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	331,6		Sử dụng riê
ONT	337,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	22,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	187,4		Sử dụng riê
ONT	332,4		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	49,8		Sử dụng riê
ONT	95,9		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	123,5		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	179,0		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	113,3		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	90,0		Sử dụng riê
HNK	245,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	152,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	1981,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1981,8		Sử dụng riê
HNK	1981,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1981,8		Sử dụng riê
HNK	1981,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1981,8		Sử dụng riê
HNK	1981,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	1981,8		Sử dụng riê
ONT	214,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	392,2		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	150,0		Sử dụng riê
HNK	81,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/10/2069				
ONT	320,1		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	320,1		Sử dụng riê
ONT	320,1		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	320,1		Sử dụng riê
ONT	320,1		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	320,1		Sử dụng riê
HNK	1004,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	324,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	13974,0		Sử dụng riê	47939				
HNK	4081,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2031				
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	126,4		Sử dụng riê

HNK	136,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	72,0		Sử dụng riêi
HNK	6246,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	1758,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 04/2031				
CLN	1502,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 04/2061				
HNK	5310,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	3809,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	9473,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 04/2031				
CLN	1231,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 04/2061				
HNK	35,4		Sử dụng riêi	35,4	ONT	75,0		Sử dụng riêi
ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	18,8		Sử dụng riêi
ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	251,0		Sử dụng riêi
ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	1510,0		Sử dụng riêi
HNK	83,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	30,0		Sử dụng riêi
CLN	302,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	240,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2073				
HNK	1378,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT	460,0		Sử dụng riêi
HNK	312,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	74,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	212,8		Sử dụng riêi
HNK	993,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/04/2031				
ONT	112,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	294,7		Sử dụng riêi
HNK	6426,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 04/2031				
HNK	291,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	85,7		Sử dụng riêi
HNK	801,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	250,0		Sử dụng riêi
HNK	149,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	45,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	111,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	387,7		Sử dụng riêi
ONT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	236,3		Sử dụng riêi
HNK	921,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	217,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2065				
ONT	155,9		Sử dụng riêi	Lâu dài				
HNK	7362,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
CLN	5935,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 04/2061				
HNK	120,5		Sử dụng riêng		ONT	75,0		Sử dụng riêi
HNK	147,5		Sử dụng riêi	44531	ONT	100,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	200,0		Sử dụng riêi
ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	398,0		Sử dụng riêi
ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	78,2		Sử dụng riêi
ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	143,8		Sử dụng riêi
HNK	109,6		Sử dụng riêi	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêi
HNK	228,9		Sử dụng riêi	47939				
ONT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	40,5		Sử dụng riêi
HNK	1105,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
HNK	148,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	75,0		Sử dụng riêi
HNK	16275,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 04/2031				

ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1996,5		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	235,3		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	169,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	112,8		Sử dụng riê
HNK	56,3		Sử dụng riê	24/12/2021	ONT	245,5		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	129,0		Sử dụng riê
ONT	82,8		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	10996,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 3/2031				
HNK	619,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	218,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2065				
ONT	108,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	7462,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
CLN	1872,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
HNK	543,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	295,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	225,0		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	328,0		Sử dụng riê
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	472,6		Sử dụng riê
ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	86,0		Sử dụng riê
HNK	834,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	356,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	122,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	119,0		Sử dụng riê
ONT	297,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	119,7		Sử dụng riê	Đến tháng 0	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	299,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
CLN	4013,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 12/2021				
ONT	312,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	168,6		Sử dụng riê
ONT	95,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	212,7		Sử dụng riê	48823				
ONT	246,8		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	139,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 10/2069				
HNK	464,0		Sử dụng riê	44531	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	457,9		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1341,3		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	717,6		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	86,6		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1366,0		Sử dụng riê
CLN	2124,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	126,3		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,2		Sử dụng riê
HNK	25,2		Sử dụng riê	44531	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	316,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	170,3		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	325,6		Sử dụng riê
ONT	118,8		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	263,6		Sử dụng riê	43739	ONT	100,0		Sử dụng riê

HNK	1799,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/10/2069				
ONT	605,5		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	481,4		Sử dụng riê
HNK	74,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	80,0		Sử dụng riê
HNK	1592,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/04/2031				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	326,8		Sử dụng riê
CLN	6943,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 04/2061				
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	293,0		Sử dụng riê
HNK	162,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	541,3		Sử dụng riê
ONT	153,1		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	126,5		Sử dụng riê
HNK	2066,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 04/2031				
HNK	29,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	150,0		Sử dụng riê
ONT	147,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1,0		Sử dụng riê
HNK	11524,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
ONT	232,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ODT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	2671,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	290,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	6645,7		Sử dụng riê
HNK	27,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	217,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	128,0		Sử dụng riê
HNK	149,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	89,0		Sử dụng riê
HNK	1974,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 04/2031				
HNK	194,4		Sử dụng riê	48823				
HNK	2015,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 04/2031				
HNK	593,0		Sử dụng riê	43739	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	94,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	12,3		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	20,1		Sử dụng riê
HNK	226,3		Sử dụng riê	47939				
ONT	360,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	51,0		Sử dụng riê	sử dụng đất	ONT	70,0		Sử dụng riê
ONT	250,3		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	748,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	140,5		Sử dụng riê	sử dụng đất đến năm 2030				
HNK	4287,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	633,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	547,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	883,0		Sử dụng riê
HNK	2330,0		Sử dụng riê	43739	ONT	200,0		Sử dụng riê
HNK	14077,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	70,0		Sử dụng riê
HNK	171,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2069				
HNK	269,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	195,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê

HNK	462,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/2033				
HNK	1431,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê
HNK	19270,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2031				
ONT	318,0		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	203,5		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	280,7		Sử dụng riê
ONT	265,1		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1015,2		Sử dụng riê
ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2419,0		Sử dụng riê
HNK	459,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	4511,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	955,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 04/2031				
CLN	1535,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064				
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	326,8		Sử dụng riê
HNK	4352,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021				
CLN	7521,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064				
CLN	3832,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064				
HNK	500,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064				
CLN	8858,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
ONT	276,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
ONT	285,9		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	671,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	300,0		Sử dụng riê
HNK	115,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	125,0		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	336,3		Sử dụng riê
ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	78,0		Sử dụng riê
HNK	322,9		Sử dụng riê	43739	ONT	200,0		Sử dụng riê
ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK	79,1		Sử dụng riê
HNK	6109,0		Sử dụng riê	44531				
HNK	300,8		Sử dụng riê	47908	ONT	100,0		Sử dụng riê
HNK	108,0		Sử dụng riê	47908	ONT	72,0		Sử dụng riê
HNK	533,8		Sử dụng riê	43739				
HNK	532,4		Sử dụng riê	47908	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	182,7		Sử dụng riê
HNK	124,6		Sử dụng riê	43739	ONT	72,0		Sử dụng riê
ONT	322,2		Sử dụng riê	Lâu dài				
HNK	1227,7		Sử dụng riê	19/8/2029	ONT	350,0		Sử dụng riê
ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	419,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	139,5		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	54,0		Sử dụng riê
HNK	58,9		Sử dụng riê	43739	ONT	150,0		Sử dụng riê
ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	289,0		Sử dụng riê
HNK	546,0		Sử dụng riê	/2027	ONT	100,0		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	420,3		Sử dụng riê
ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	429,0		Sử dụng riê
HNK	1507,2		Sử dụng riê	47908	ONT	300,0		Sử dụng riê
ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	88,5		Sử dụng riê

ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	457,3		Sử dụng riêr
ONT	75,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	45,3		Sử dụng riêr
ONT	178,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	2227,0		Sử dụng riêr	60084	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	4754,0		Sử dụng riêr	60084				
ONT	196,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	598,0		Sử dụng riêr
HNK	166,6		Sử dụng riêr	43739	ONT	82,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	289,0		Sử dụng riêr
HNK	1088,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
HNK	83,0		Sử dụng riêr	60572	ONT	72,0		Sử dụng riêr
HNK	226,9		Sử dụng riêr	44531	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	2610,0		Sử dụng riêr	60084				
CLN	367,0		Sử dụng riêr	58897				
HNK	530,0		Sử dụng riêr	60084				
ONT	266,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	458,0		Sử dụng riêr	60084				
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	84,9		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	7149,3		Sử dụng riêr	43739				
HNK	4258,0		Sử dụng riêr	43739				
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	667,5		Sử dụng riêr
HNK	145,8		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	363,8		Sử dụng riêr	59323	ODT	50,0		Sử dụng riêr
HNK	716,9		Sử dụng riêr	47939				
ONT	318,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	124,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	102,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	122,0		Sử dụng riêr
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	751,8		Sử dụng riêr
HNK	204,0		Sử dụng riêr	60084				
CLN	8565,0		Sử dụng riêr	52171				
CLN	11920,0		Sử dụng riêr	52171				
CLN	10780,0		Sử dụng riêr	52171				
HNK	4980,0		Sử dụng riêr	43739				
BHK	444,8		Sử dụng riêr	43739	ODT	100,0		Sử dụng riêr
CLN	5091,0		Sử dụng riêr	52171				
ONT	72,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	152,9		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	469,5		Sử dụng riêr
CLN	4680,0		Sử dụng riêr	52171				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	BHK	457,9		Sử dụng riêr
CLN	6828,0		Sử dụng riêr	52171				
ONT	189,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	1111,6		Sử dụng riêr	43739	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	187,8		Sử dụng riêr
ONT	81,9		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	4425,0		Sử dụng riêr	47908				

ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	186,5		Sử dụng riêr
HNK	6736,0		Sử dụng riêr	47908				
HNK	1998,4		Sử dụng riêr	54697				
CLN	8051,0		Sử dụng riêr	60449				
HNK	5063,0		Sử dụng riêr	44531				
HNK	7328,0		Sử dụng riêr	48580	SKC	1000,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	887,6		Sử dụng riêr
HNK	441,8		Sử dụng riêr	43739				
HNK	157,6		Sử dụng riêr	44531	ONT	163,6		Sử dụng riêr
CLN	13674,0		Sử dụng riêr	58866				
HNK	334,0		Sử dụng riêr	48000	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	543,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	224,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	220,2		Sử dụng riêr
ONT	150,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	780,3		Sử dụng riêr
HNK	638,9		Sử dụng riêr	47939	ONT	600,0		Sử dụng riêr
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	225,5		Sử dụng riêr
ODT	159,1		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	7323,3		Sử dụng riêr	43739	ONT	290,0		Sử dụng riêr
HNK	64,1		Sử dụng riêr	43739	ONT	110,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	4995,0		Sử dụng riêr
HNK	145,5		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 10/2019				
HNK	300,0		Sử dụng riêr	43739				
ONT	189,6		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	171,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	73,5		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1705,0		Sử dụng riêr
ONT	340,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	514,6		Sử dụng riêr	44531	ONT	150,0		Sử dụng riêr
CLN	530,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	300,0		Sử dụng riêr
HNK	75,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	75,0		Sử dụng riêr
BHK	317,6		Sử dụng riêr	43739				
CLN	239,8		Sử dụng riêng					
BHK	4520,0		Sử dụng riêng					
BHK	2150,0		Sử dụng riêng					
BHK	5156,0		Sử dụng riêng					
ONT	300,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	110,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	309,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	478,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	43,0		Sử dụng riêr	45413	ONT	200,0		Sử dụng riêr
ONT	544,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	379,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	798,0		Sử dụng riêr	54697				
CLN	559,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 11/10/2049				
ONT	322,2		Sử dụng riêr	Lâu dài				
CLN	157,0		Sử dụng riêng		ONT	400,0		Sử dụng riêr

ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1230,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	1151,0		Sử dụng riêr
CLN	3876,0		Sử dụng riêr	43739				
HNK	630,5		Sử dụng riêr	48823				
HNK	1000,0		Sử dụng riêr	46905				
CLN	12238,0		Sử dụng riêr	43739	ONT	200,0		Sử dụng riêr
HNK	14796,0		Sử dụng riêng					
HNK	197,2		Sử dụng riêr	43739	ONT	50,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	CLN	735,0		Sử dụng riêr
CLN	488,0		Sử dụng riêr	44470	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	126,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	75,5		Sử dụng riêr	43739				
BHK	3744,0		Sử dụng riêng					
HNK	700,0		Sử dụng riêr	43739				
CLN	3060,0		Sử dụng riêr	45231				
ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	3594,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
HNK	7487,0		Sử dụng riêr	óhử dụng đất đến tháng 04/2031				
HNK	269,1		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	52,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	2052,7		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	300,0		Sử dụng riêr
ONT	119,5		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	234,7		Sử dụng riêr	Lâu dài				
HNK	119,1		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
ONT	50,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	199,6		Sử dụng riêr
CLN	11778,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến tháng 03/2061				
HNK	944,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
CLN	7610,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 04/2061				
HNK	786,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 04/2031				
HNK	1424,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến tháng 03/2031				
HNK	447,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đến tháng 07/2064				
HNK	180,8		Sử dụng riêr	44531	ONT	400,0		Sử dụng riêr
ONT	70,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	279,4		Sử dụng riêr
HNK	246,6		Sử dụng riêr	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêr
HNK	1660,0		Sử dụng riêr	Sử dụng đất đến ngày 01/04/2031				
ONT	219,8		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	31,2		Sử dụng riêr
ONT	170,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	1031,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	393,0		Sử dụng riêr
HNK	400,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến	HNK	400,0		Sử dụng riêr
HNK	400,0		Sử dụng riêr	sử dụng đến	HNK	400,0		Sử dụng riêr
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài				
ONT	100,0		Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	142,0		Sử dụng riêr
ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêr	Lâu dài	HNK	420,0	Công nhận (	Sử dụng riêr

Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 05/2074								
Sử dụng đến năm 2029								
Lâu dài								
Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Sử dụng đến tháng 10/2031								
Sử dụng đến tháng 10/2031								
sử đến tháng	ONT	85,1		Sử dụng riêr	Lâu dài			
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 01/2034								
Sử dụng đến tháng 01/2034								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
47543								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 12/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 10/2069								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 12/2021								
sử dụng đến tháng 10/2069								
sử dụng đến năm 2032								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								

Sử dụng đến tháng 1/2030								
sử dụng đến	ONT	264,6		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 07/2028								
Lâu dài	HNK	100,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021			
sử dụng đến tháng 01/2031								
Sử dụng đến ngày 31/12/2021								
48030								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
sử dụng đến tháng 10/2019								
sử dụng đến tháng 7/2064								
sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
sử dụng đến tháng 10/2019								
sử dụng đến tháng 10/2019								
sử dụng đến tháng 10/2019								
sử dụng đến tháng 10/2019								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2019								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Sử dụng đến tháng 12/2021								
Sử dụng đến tháng 7/2028								
Sử dụng đất đến ngày 24/12/2021								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
Lâu dài								
44531								
Lâu dài								
43739								
44531								
Lâu dài								
44531								
sử dụng đến tháng 6/2031								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 10/2019								
Lâu dài								
46935								
Sử dụng đến ngày 31/12/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								

sử dụng đến tháng 12/2021								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2019								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 10/2023								
Đến ngày 01/07/2064								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 01/2019								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Sử dụng đến	LUC	440,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2019			
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2023								

Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 01/7/2064								
sử dụng đến tháng 10/2019								
Lâu dài								
Lâu dài	HNK	11,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2023			
Lâu dài	ONT	106,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2019								
Sử dụng đến tháng 12/2025								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2019								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/10/2019								
60358								
Lâu dài								
60572								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
48030								
Lâu dài								
Lâu dài								
sử dụng đến năm 2029								
Lâu dài	LUC	423,8		Sử dụng riêng				
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
sử dụng đến	LUC	54,8		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 10/2019			
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 01/10/2019								
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Đến tháng 04/2031								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 01/08/2065								
43739								
43739								
43739								
sử dụng đến tháng 10/2023								
sử dụng đến tháng 10/2069								

Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
46935								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng10/2019								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 7/2064								
Lâu dài								

sử dụng đến tháng 12/2069								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 01/2028								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
46357								
Lâu dài								
44531								
44531								
47908								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
45200								
Lâu dài								
Lâu dài								

/2019								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
47331								
43739								
Lâu dài								
46419								
Lâu dài								
45505								
43739								
54697								
43739								
Lâu dài								
44805								
Lâu dài								
44531								
44531								
43739								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
2023								
44531								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

43739								
/2019								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
45413								
43739								
43739								
Sử dụng đất đến ngày 16/06/2008								
43739								
45261								
Lâu dài								
60449								
Lâu dài								
Lâu dài								
45200								
43739								
Lâu dài								
43739								
43739								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
44501								
Lâu dài								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
44531								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
43739								
45444								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
43739								
Lâu dài								
ng								
43739								
43739								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
46905								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
43739								

Lâu dài								
Lâu dài								
31/12/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
45323								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
49096								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 07/2028								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
47392								
Lâu dài								

43739								
lâu dài								
43739								
43739								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
ng								
Lâu dài								
ng								
46935								
43739								
Lâu dài								
47818								
43739								
45047								
Lâu dài								
45047								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
60084								
Lâu dài								
44805								
45261								
20/2023								
43739								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 10/2049								

Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
sử dụng đến tháng 05/2032								
Sử dụng đến tháng 06/2031								
Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 03/2031								
Sử dụng đến tháng 06/2032								
Sử dụng đất đến tháng 10/2068								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến ngày 01/07/2064								
sử dụng đến tháng 10/2068								
60084								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2023								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Lâu dài						Nhà riêng lẻ		
Sử dụng đến tháng 1/2030								
Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021								
Lâu dài								
43739	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài			
59908								

sử dụng đến tháng 10/2019								
Lâu dài								
Lâu dài								
/2023								
Lâu dài								
sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Thời hạn sử dụng đến tháng 07/2032								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
43739								
Tháng 02/2031								
sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài			
43739								
Lâu dài								
Lâu dài	ONT	320,1		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Lâu dài	ONT	320,1		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Lâu dài	ONT	320,1		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Sử dụng đến tháng 10/2069								

Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
48366								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Sử dụng đến tháng 10/2068								
60419								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
45047								
/2023								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
sử dụng đến tháng 10/2069								
43739								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 11/2065								
Lâu dài								

Sử dụng đến tháng 02/2071								
44531								
sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
43739								
43739								
ng								
Sử dụng đến tháng 07/2064								
44531								
Sử dụng đến tháng 01/2031								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								

Sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Sử dụng đến ngày 01/10/2069								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2029								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

Lâu dài								
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021								
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064								
Sử dụng đất đến ngày 05/12/2021								
Sử dụng đất đến ngày 12/12/2061						Nhà riêng lẻ		
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 10/2069								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
43739								
Lâu dài								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
44531								
43739								
Lâu dài								
60541								
Lâu dài								
/2027								
47908								
Lâu dài								
44531								

/2027								
43739								
Lâu dài								
54697								
Lâu dài								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
45323								
44531								
Lâu dài								
Lâu dài								
45200								
44531								
Lâu dài								
47543								
/2019								
43739								
Lâu dài								
44531								

44531								
/2086								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
44531								
43739								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
44105								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								

ng								
54697								
Lâu dài								
Lâu dài								
43739								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 01/2030								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Lâu dài								
Sử dụng đến tháng 12/2028								
Tháng 10/2069								
Sử dụng đến tháng 12/2021								
sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài			
sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài			
Sử dụng đến tháng 12/2071								
Sử dụng đến tháng 12/2071								

							6,206E+10	Căn cước
							6,221E+10	Căn cước cô
							6,221E+10	Căn cước cô
							6,221E+10	Căn cước cô
							3,409E+10	Căn cước cô
							5,108E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,206E+10	Căn cước
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,21E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
						DBL-27-27(	6,219E+10	Căn cước cô
						DBL-27-27(	6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							6,206E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
						DBL-20-11	4,218E+10	Căn cước cô
							4,209E+10	Căn cước cô
						11-12-hs (2)	3,407E+10	Căn cước cô
						Hợp đồng b	3,807E+10	Căn cước cô
						DBL-18-96	3,409E+10	Căn cước cô
							2,617E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							5,108E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							4,017E+10	Căn cước cô
							4,017E+10	Căn cước cô
							4,017E+10	Căn cước cô
							4,017E+10	Căn cước cô
							4,017E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							233070522	Chứng minh
							233177167	Chứng minh
							233151134	Chứng minh
							233030308	Chứng minh
							233081738	Chứng minh
							233081779	Chứng minh
							211488357	Chứng minh

							233353498	Chứng minh
							233106595	Chứng minh
							233278181	Chứng minh
							233097130	Chứng minh
							3,808E+10	Căn cước cô
							93000238	Chứng minh
							233033845	Chứng minh
							4,606E+10	Căn cước cô
						30-10(NG T	233057362	Chứng minh
							233178265	Chứng minh
							233090576	Chứng minh
							233330230	Chứng minh
							151675991	Chứng minh
							233096834	Chứng minh
							173447424	Chứng minh
							233094863	Chứng minh
							233167286	Chứng minh
							3,819E+10	Căn cước cô
							12034514	Chứng minh
							3,819E+10	Căn cước cô
							233071004	Chứng minh
							233110164	Chứng minh
							233378240	Chứng minh
							233135833	Chứng minh
							183448403	Chứng minh
							233151159	Chứng minh
							233044997	Chứng minh
							233061360	Chứng minh
							6,407E+10	Căn cước cô
							233167019	Chứng minh
							233015202	Chứng minh
							233294669	Chứng minh
						DBL-12-88	233297976	Chứng minh
							233020729	Chứng minh
							233295840	Chứng minh
							12034514	Chứng minh
							233067237	Chứng minh
							183442013	Chứng minh
							233151136	Chứng minh
							233233721	Chứng minh
							233233721	Chứng minh
							233134353	Chứng minh
							233325520	Chứng minh
							233235789	Chứng minh
							172927550	Chứng minh
							233179785	Chứng minh

							233036571	Chứng minh
							233124595	Chứng minh
							233227320	Chứng minh
							6,208E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							233074481	Chứng minh
							233246434	Chứng minh
							233201532	Chứng minh
							233190806	Chứng minh
							233317991	Chứng minh
							233325520	Chứng minh
							233261968	Chứng minh
							272680123	Chứng minh
							233115288	Chứng minh
							233210952	Chứng minh
							233235945	Chứng minh
							233161901	Chứng minh
							233045786	Chứng minh
							3,409E+10	Căn cước cô
							233104865	Chứng minh
						DBL-11-15(	233051492	Chứng minh
							233335735	Chứng minh
							233157988	Chứng minh
							233070183	Chứng minh
							233246440	Chứng minh
							233106173	Chứng minh
							233046707	Chứng minh
							5,206E+10	Căn cước cô
							233245492	Chứng minh
							233045958	Chứng minh
							233245492	Chứng minh
							233241397	Chứng minh
							233241397	Chứng minh
							6,219E+10	Căn cước cô
							23B951077	Chứng minh
						DBL-20-52	233171798	Chứng minh
							233106621	Chứng minh
							233246541	Chứng minh
							233163886	Chứng minh
							233184275	Chứng minh
							162857066	Chứng minh
							233097481	Chứng minh
							233104111	Chứng minh
							233062075	Chứng minh
							233163975	Chứng minh

							233040837	Chứng minh
							3,808E+10	Căn cước cô
							233134828	Chứng minh
							233036571	Chứng minh
							233344712	Chứng minh
							233036575	Chứng minh
							233232354	Chứng minh
							233245925	Chứng minh
							233086508	Chứng minh
							233019929	Chứng minh
							233351877	Chứng minh
						DB-8A-73-	230080978	Chứng minh
						DB-8A-80-1999-g.pdf		
						DB-1999-8a-87-g.pdf		
						5-20-g.pdf	233068113	Chứng minh
							233297882	Chứng minh
							233233721	Chứng minh
							233163080	Chứng minh
							233285902	Chứng minh
							233129762	Chứng minh
							233241354	Chứng minh
							280686215	Chứng minh
							233297358	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							233020115	Chứng minh
						DBL-05-32	172852505	Chứng minh
							233046270	Chứng minh
							3,808E+10	Căn cước cô
							151697887	Chứng minh
							233232889	Chứng minh
							233026363	Chứng minh
							233026363	Chứng minh
							215144930	Chứng minh
						DBL-05-28	172852505	Chứng minh
							233185804	Chứng minh
							233246440	Chứng minh
							233316244	Chứng minh
							233106173	Chứng minh
							233061385	Chứng minh
							5,208E+10	Căn cước cô
						DBL-18-98	233211781	Chứng minh
							233328336	Chứng minh
							233281558	Chứng minh
							233245515	Chứng minh
							233181603	Chứng minh
							233141744	Chứng minh

							233089359	Chứng minh
							233161065	Chứng minh
							233325865	Chứng minh
							233161065	Chứng minh
							233281558	Chứng minh
							233117256	Chứng minh
							233097509	Chứng minh
							233073696	Chứng minh
							233163116	Chứng minh
							233214004	Chứng minh
							233127750	Chứng minh
							233295874	Chứng minh
							233104120	Chứng minh
							233042088	Chứng minh
							233155420	Chứng minh
							233066006	Chứng minh
							233117817	Chứng minh
							233117018	Chứng minh
							233163763	Chứng minh
							233099787	Chứng minh
							233305909	Chứng minh
							151675991	Chứng minh
							233061367	Chứng minh
							233315055	Chứng minh
							233070182	Chứng minh
							233332174	Chứng minh
							251171916	Chứng minh
							233138580	Chứng minh
							233202837	Chứng minh
							233342315	Chứng minh
							173205561	Chứng minh
							233061259	Chứng minh
							233188846	Chứng minh
							233041863	Chứng minh
							233044866	Chứng minh
							233110480	Chứng minh
							233117516	Chứng minh
							233268921	Chứng minh
							233354287	Chứng minh
							233048184	Chứng minh
							233133269	Chứng minh
							233057874	Chứng minh
							233163120	Chứng minh
							233104347	Chứng minh
							233342315	Chứng minh
							3,819E+10	Căn cước cô

							233073238	Chứng minh
							233099189	Chứng minh
							233270257	Chứng minh
							233344154	Chứng minh
							233214003	Chứng minh
							233046034	Chứng minh
							233020726	Chứng minh
							233066039	Chứng minh
							233018933	Chứng minh
							233018933	Chứng minh
							233018933	Chứng minh
							233018933	Chứng minh
							233018933	Chứng minh
							233018933	Chứng minh
							233336182	Chứng minh
							233179808	Chứng minh
							233086987	Chứng minh
							233018933	Chứng minh
							4,407E+10	Căn cước cô
							231035579	Chứng minh
							233036575	Chứng minh
							233106660	Chứng minh
							230536923	Chứng minh
							233183365	Chứng minh
							233302647	Chứng minh
							1,916E+10	Căn cước cô
							233276238	Chứng minh
						DBL-12-88	233268921	Chứng minh
							233276238	Chứng minh
							233137729	Chứng minh
							233090124	Chứng minh
							233070522	Chứng minh
							233343523	Chứng minh
							233048004	Chứng minh
							233073408	Chứng minh
						DBL-19-43	233210457	Chứng minh
							233042044	Chứng minh
							233281342	Chứng minh
							233239759	Chứng minh
						DBL-19-18	233267626	Chứng minh
							233263965	Chứng minh
							233038181	Chứng minh
							233149863	Chứng minh
							233232665	Chứng minh
							233131341	Chứng minh

							233336182	Chứng minh
						DBL-12-87	233318995	Chứng minh
							233336182	Chứng minh
							4,207E+10	Căn cước cô
							233097255	Chứng minh
							233196878	Chứng minh
							172406603	Chứng minh
							233020739	Chứng minh
							212233714	Chứng minh
							233326250	Chứng minh
							233104087	Chứng minh
							233250188	Chứng minh
							3,408E+10	Căn cước cô
							241166389	Chứng minh
							233151103	Chứng minh
							233178260	Chứng minh
							233038183	Chứng minh
							233145699	Chứng minh
							151697887	Chứng minh
							233106613	Chứng minh
							233107232	Chứng minh
							233029555	Chứng minh
						DBL-19-47	233200420	Chứng minh
							233258009	Chứng minh
							233316910	Chứng minh
							233323475	Chứng minh
							160134887	Chứng minh
							280686086	Chứng minh
							280686086	Chứng minh
							233185901	Chứng minh
							233216508	Chứng minh
							172133444	Chứng minh
							151924717	Chứng minh
							230292219	Chứng minh
							2,509E+10	Căn cước cô
							233281261	Chứng minh
							233245684	Chứng minh
							212068423	Chứng minh
							233174737	Chứng minh
							233081732	Chứng minh
							3,807E+10	Căn cước cô
							233106592	Chứng minh
							233028158	Chứng minh
						DBL-18-99	233046707	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô

							3,407E+10	Căn cước cô
							5,207E+10	Căn cước cô
							3,407E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							233380477	Chứng minh
							3,308E+10	Căn cước cô
							4,017E+10	Căn cước cô
							3,609E+10	Căn cước cô
						DBL-18-10	4,02E+10	Căn cước cô
						DBL-18-10	4,02E+10	Căn cước cô
							4,208E+10	Căn cước cô
							4,208E+10	Căn cước cô
						DBL-18-50	3,618E+10	Căn cước cô
							3,009E+10	Căn cước cô
							4,01E+10	Căn cước cô
							2,208E+10	Căn cước cô
							3,409E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
						DBL-21-25	5,118E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							3,308E+10	Căn cước cô
							6,215E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							5,109E+10	Căn cước cô
							3,408E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
							3,406E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							3,818E+10	Căn cước cô
							3,407E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,018E+10	Căn cước cô
						DBL-13-50	6,219E+10	Căn cước cô
							3,709E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							3,018E+10	Căn cước cô
							3,408E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						DBL-28-26	5,207E+10	Căn cước cô

							6,207E+10	Căn cước cô
						DBL-13-50	3,809E+10	Căn cước cô
							6,218E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							194207419	Chứng minh
							2,608E+10	Căn cước cô
							6,218E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							6,231E+10	Căn cước cô
						DBL-26-10	6,409E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							3,407E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
							6,609E+10	Căn cước cô
						DBL-28-29	6,218E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,218E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,408E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
						DBL-19-35	23668375	Chứng minh
							233192770	Chứng minh
						DBL-19-34	233104336	Chứng minh
						DBL-27-24	233124184	Chứng minh
						DBL-20-52	233214558	Chứng minh
						DBL-28-28	211820621	Chứng minh
							233282984	Chứng minh
						DBL-31-46	233150742	Chứng minh
						DBL-27-48	233102391	Chứng minh
						DBL-28-27	113079325	Chứng minh
						DBL-18-99	233049402	Chứng minh
						DBL-18-99	6,207E+10	Căn cước cô
						DBL-18-10	233178295	Chứng minh
						DBL-19-27	233274597	Chứng minh
						DBL-19-33	250496382	Chứng minh
						DBL-31-48	233282604	Chứng minh
							233 084 864	Chứng minh
							233084964	Chứng minh
							123456789	Chứng minh
							233 036 553	Chứng minh

							233 036 553	Chứng minh
							233 042 034	Chứng minh
							233 097 540	Chứng minh
							...	Chứng minh
							233 127 700	Chứng minh
						DBL-19-179	233046005	Chứng minh
						DBL-19-180	183396423	Chứng minh
						DBL-19-18	233215834	Chứng minh
						DBL-20-149	233178921	Chứng minh
						3-105-g.pdf	172293692	Chứng minh
						3-392-g.pdf	186133321	Chứng minh
						3-255-g.pdf	211265508	Chứng minh
						4-233- g.pdf	172371600	Chứng minh
						4-119-g.pdf	233115383	Chứng minh
						4-223- g.pdf	233145480	Chứng minh
						DB-1999-4-	230017195	Chứng minh
						4-23+1 (1)-g	111545973	Chứng minh
						3-338- g.pdf	233087365	Chứng minh
						2-88- g.pdf	233115344	Chứng minh
						3-324- g.pdf	172345271	Chứng minh
						3-149-g.pdf	230341095	Chứng minh
						4-131-g1.pd	233067598	Chứng minh
						3-284-g (2).pdf		
						4-6-hs.pdf	233015181	Chứng minh
						3-103-g.pdf	230404962	Chứng minh
						3-23- g.pdf	4D8555493	Chứng minh
						DBL-26-879	233223582	Chứng minh
						DBL-27-478	230079139	Chứng minh
						DBL-19-180	183 396 423	Chứng minh
						DBL-26-10-	233 223 397	Chứng minh
						DBL-20-468	233 241 836	Chứng minh
							233 156 894	Chứng minh
							233 054 047	Chứng minh
						DBL-28-27	113201574	Chứng minh
						DBL-20-496	6,21E+10	Căn cước cô
							211 716 945	Chứng minh
						DBL-18-59-	233 217 981	Chứng minh
							233 104 010	Chứng minh
						DBL-18-98	211 796 456	Chứng minh
						DBL-27-478	230 079 139	Chứng minh
						DBL-19-176	6,208E+10	Căn cước cô
						DBL-26-879	233 223 582	Chứng minh
						DBL-20-484	250706088	Chứng minh
						DBL-20-494	173 432 808	Chứng minh
						DBL-18-984	233174814	Chứng minh
						DBL-19-147	211 808 442	Chứng minh

						DBL-20-48	250706088	Chứng minh
						DBL-11-10	230365776	Chứng minh
						DBL-12-87	23A001077	Chứng minh
							.....	Chứng minh
						DBL-11-14	230293302	Chứng minh
							233066036	Chứng minh
							.....	Chứng minh
						DBL-18-48	240656054	Chứng minh
							...	Chứng minh
						DBL-20-49	233 187 107	Chứng minh
						DB-3-191-1	230284073	Chứng minh
						2-8-hs (2).p	233077393	Chứng minh
						8D-135(X 198618-g.pdf		
						12-6- g.pdf	230365242	Chứng minh
						DB-2001-1-	180858922	Chứng minh
						3-134-g.pdf	233055994	Chứng minh
						5-177- g.pd	233033350	Chứng minh
						3-156-g.pdf		
						6-62- g.pdf	233019929	Chứng minh
						5-174- g.pdf		
						6-47-g.pdf	11280714	Chứng minh
						1-119(AP983644)-hs.pdf		
						3-398-g.pdf	233149863	Chứng minh
						DB-3A-44-	230293385	Chứng minh
						5-62-g.pdf	233045749	Chứng minh
						DB-3A-11-	230017112	Chứng minh
						5-172- g.pd	233097544	Chứng minh
						4-242-g.pdf	9S9B52958	Chứng minh
						4-241- g.pdf		
						DBL-11-14	145709095	Chứng minh
						DBL-20-86-	233288167	Chứng minh
						DBL-18-57	233046296	Chứng minh
						DBL-11-14	0251 8100 1	Căn cước cô
						DBL-19-37	233155411	Chứng minh
						DBL-19-45	28A821077	Chứng minh
						DBL-11-15	233095066	Chứng minh
							173840632	Chứng minh
						DBL-19-18	233261989	Chứng minh
						DBL-19-18	233171439	Chứng minh
						DBL-18-10	233133282	Chứng minh
						DBL-18-10	233106556	Chứng minh
						DBL-18-53-	172384081	Chứng minh
						DBL-18-10	233220491	Chứng minh
						DBL-14-37	233245182	Chứng minh
						DBL-18-10	233255416	Chứng minh
						DBL-18-1018-2015-G.pdf		

						DBL-20-46	233104010	Chứng minh
						DBL-20-52	233033350	Chứng minh
						DBL-18-10	233289745	Chứng minh
						DBL-18-97	9065583	Chứng minh
						DBL-27-48	233288993	Chứng minh
						DBL-11-50-	233288383	Chứng minh
						DBL-27-32	233270618	Chứng minh
						DBL-20-49	233076766	Chứng minh
						DBL-05-33	233046040	Chứng minh
						DBL-28-28	233149911	Chứng minh
						DBL-27-49	233149911	Chứng minh
						DBL-20-52	233104115	Chứng minh
						DBL-27-45	151713471	Chứng minh
						DBL-25-82	233251906	Chứng minh
						DBL-12-88	212287330	Chứng minh
						DBL-18-95	233216182	Chứng minh
							184109795	Chứng minh
						DBL-28-19	3,807E+10	Căn cước cô
							233245182	Chứng minh
							233092033	Chứng minh
							233209307	Chứng minh
							233302599	Chứng minh
							233302599	Chứng minh
							233149863	Chứng minh
						DBL-25-13	233046025	Chứng minh
							162684637	Chứng minh
							233155435	Chứng minh
						DBL-19-430-2016-2-G.pdf		
						DBL-19-75	233294756	Chứng minh
						DB-8D-9-1999-g.pdf		
						4-236- g.pd	240601524	Chứng minh
						4-23-hs (2).p	230464245	Chứng minh
						4-210 (O334280 -01847)-hs.pdf		
						3-365- g.pd	212019400	Chứng minh
						5-142-1-g.p	1,611E+09	Chứng minh
						3-364- g.pd	15A941046	Chứng minh
						3A-64-hs.pd	230040599	Chứng minh
						ĐakBLà-0-4	233178295	Chứng minh
						6-52-hs.pdf		
						3-358-g.pdf	150894129	Chứng minh
						4-130- g.pd	162314493	Chứng minh
						4-202-g.pdf	233044059	Chứng minh
						4-125-g.pdf	182201981	Chứng minh
						5-65-g.pdf	190605595	Chứng minh
							172264082	Chứng minh

							233223582	Chứng minh
							233139053	Chứng minh
							225089502	Chứng minh
							233071986	Chứng minh
						DBL-28-17(	150528855	Chứng minh
							233201546	Chứng minh
							233232893	Chứng minh
						3-32-hs.pdf	233181997	Chứng minh
						12-26- g.pdf	230418029	Chứng minh
						4-87 (P0735	211340087	Chứng minh
						13.1-1-hs.pdf		
						5-28-hs (2).pdf		
						DB-1999-8a	230062279	Chứng minh
						DBL-20-50	212602674	Chứng minh
						DBL-18-49	233149863	Chứng minh
						DBL-20-20(	233253407	Chứng minh
						DBL-20-22	233276220	Chứng minh
						DBL-26-10	233232893	Chứng minh
						DBL-27-37	233282604	Chứng minh
						DBL-28-18	6,207E+10	Căn cước cô
						DBL-20-47	215089786	Chứng minh
						DBL-20-49	173432808	Chứng minh
						DBL-18-42(	5,106E+10	Căn cước cô
						DBL-18-35(	172750571	Chứng minh
						DBL-18-48(	5,106E+10	Căn cước cô
						DBL-18-48	240656054	Chứng minh
						DBL-13-50	233106569	Chứng minh
						DBL-13-49	233054096	Chứng minh
						DBL-18-55	233149863	Chứng minh
						DBL-18-63	233115350	Chứng minh
						DBL-14-37	233245182	Chứng minh
						DBL-11-58-	233095066	Chứng minh
						DBL-13-50	233127689	Chứng minh
						DBL-18-98	233092369	Chứng minh
						DBL-18-98-	233174814	Chứng minh
						DBL-13-48	233042018	Chứng minh
						DBL-18-83-	233242942	Chứng minh
						DBL-18-94	160180351	Chứng minh
						DBL-19-18(	233255333	Chứng minh
						DBL-12-876-2014-2-G.pdf		
						DBL-25-13	233181997	Chứng minh
						DBL-21-54-	280686215	Chứng minh
						DBL-18-59-	233217981	Chứng minh
						DBL-20-50	186789030	Chứng minh
						2-42- g.pdf	233048004	Chứng minh
						DB-1999-8A	230420076	Chứng minh

						DB-1999-8/	230420076	Chứng minh
						3-332-g.pdf	233086983	Chứng minh
						1-91- g.pdf	8D9C76329	Chứng minh
						1-90- g.pdf	6D8C11993	Chứng minh
						5-53-g.pdf	230008135	Chứng minh
						5-64-g.pdf	162320249	Chứng minh
						2-02- g.pdf	7,408E+10	Căn cước cô
						1-89-g.pdf	2,318E+12	Chứng minh
						4-175a-g.pd	230487225	Chứng minh
						5-25-g.pdf	172316002	Chứng minh
						1-93- g.pdf	4,207E+10	Căn cước cô
						DB-1999-8/	230061466	Chứng minh
						6-22-g.pdf	233087293	Chứng minh
						9-29-1-g.pd	1,071E+09	Căn cước cô
						DB-1999-8/	141582549	Chứng minh
						1-88-g.pdf	171671851	Chứng minh
						2-50-g.pdf	158821573	Chứng minh
						2-77- g.pdf	183087573	Chứng minh
						1-111-g.pdf	166005377	Chứng minh
						4-257-g.pdf	170803443	Chứng minh
						3-316 (DD2	211469050	Chứng minh
							233227084	Chứng minh
							233323250	Chứng minh
							272647268	Chứng minh
							233223582	Chứng minh
						13-29-hs.pd	172852505	Chứng minh
							272647268	Chứng minh
							172852505	Chứng minh
							233042061	Chứng minh
							233197846	Chứng minh
							233020709	Chứng minh
							233061394	Chứng minh
							233129095	Chứng minh
							233097480	Chứng minh
							233251577	Chứng minh
							233046270	Chứng minh
							233149863	Chứng minh
							233099787	Chứng minh
							233266588	Chứng minh
							233088496	Chứng minh
						DBL-18-92	233228456	Chứng minh
						DBL-19-18(	233291824	Chứng minh
							212096606	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						DBL-18-10	233106158	Chứng minh

							2,61E+10	Căn cước cô
							3,508E+10	Căn cước cô
							5,205E+10	Căn cước cô
							6,215E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							4,508E+10	Căn cước cô
							5,216E+10	Căn cước cô
							4,609E+10	Căn cước cô
							6,608E+10	Căn cước cô
						DBL-19-17	233015228	Chứng minh
							6,216E+10	Căn cước cô
							4,807E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							3,416E+10	Căn cước cô
						DBL-18-10	6,218E+10	Căn cước cô
							3,108E+10	Căn cước cô
							6,206E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							233163120	Chứng minh
							4,009E+10	Căn cước cô
							3,416E+10	Căn cước cô
							6,204E+10	Căn cước cô
							233042342	Chứng minh
						DBL-19-18	3,417E+10	Căn cước cô
						DBL-18-36	233209759	Chứng minh
							3,819E+10	Căn cước cô
						DBL-18-99	6,209E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
	89,6	164,3			Cấp 4		3,706E+10	Căn cước cô
							6,419E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							233205453	Chứng minh
							6,22E+10	Căn cước cô

							3,409E+10	Căn cước cô
							233056421	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
						DBL-18-98	3,409E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
							4,408E+10	Căn cước cô
							1,108E+10	Căn cước cô
							4,007E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						DBL-28-27	3,808E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,61E+10	Căn cước cô
							4,606E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							4,606E+10	Căn cước cô
						DBL-18-10	4,609E+10	Căn cước cô
						DBL-18-36	3,808E+10	Căn cước cô
							3,407E+10	Căn cước cô
						DBL-19-47	6,23E+10	Căn cước cô
							4,417E+10	Căn cước cô
							3,618E+10	Căn cước cô
							3,82E+10	Căn cước cô
							4,417E+10	Căn cước cô
							3,82E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							6,216E+10	Căn cước cô
							5,207E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							233195555	Chứng minh
							233195555	Chứng minh
							6,219E+10	Căn cước cô
							6,232E+10	Căn cước cô
							6,221E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							5,208E+10	Căn cước cô
							4,407E+10	Căn cước cô
							4,407E+10	Căn cước cô
							5,207E+10	Căn cước cô

							5,208E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							3,408E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							6,22E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							8,715E+10	Căn cước cô
						DBL-28-22(	6,207E+10	Căn cước cô
						DBL-13-50	3,807E+10	Căn cước cô
							6,207E+10	Căn cước cô
							6,21E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
							4,008E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							233106171	Chứng minh
							6,217E+10	Căn cước cô
							6,231E+10	Căn cước cô
							5,109E+10	Căn cước cô
						DBL-20-89-	3,807E+10	Căn cước cô
							233288120	Chứng minh
							3,407E+10	Căn cước cô
							5,107E+10	Căn cước cô
							4,008E+10	Căn cước cô
							233175989	Chứng minh
						DBL-19-18	6,23E+10	Căn cước cô
							233375979	Chứng minh
							6,208E+11	Căn cước cô
							233239224	Chứng minh
							4,008E+10	Căn cước cô
							5,22E+10	Căn cước cô
							4,208E+10	Căn cước cô
							233030308	Chứng minh
							3,707E+10	Căn cước cô
						DBL-18-98	212170153	Chứng minh
						DBL-18-56	3,408E+10	Căn cước cô
							3,409E+10	Căn cước cô
						DBL-19-18(	233263965	Chứng minh
							233019353	Chứng minh
						DBL-18-10(	3,009E+10	Căn cước cô
						DBL-12-88	6,209E+10	Căn cước cô
							191383270	Chứng minh
							3,807E+10	Căn cước cô
							1,909E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô

							3,809E+10	Căn cước cô
						DBL-20-50	212736971	Chứng minh
							233266840	Chứng minh
							184218930	Chứng minh
							186812554	Chứng minh
							233084008	Chứng minh
							233190837	Chứng minh
							233280978	Chứng minh
							233042032	Chứng minh
							233160492	Chứng minh
							233376903	Chứng minh
							233042018	Chứng minh
							233201491	Chứng minh
							233067596	Chứng minh
							233295844	Chứng minh
							233197741	Chứng minh
							233137852	Chứng minh
						1-95- g.pdf	233205798	Chứng minh
							233124067	Chứng minh
							380820026	Căn cước cô
							233341857	Chứng minh
							1,081E+09	Căn cước cô
							233201513	Chứng minh
							233167752	Chứng minh
							233274297	Chứng minh
							233190461	Chứng minh
							187086031	Chứng minh
							233278505	Chứng minh
							233051675	Chứng minh
						DBL-12-87	233062813	Chứng minh
							233343522	Chứng minh
							233051911	Chứng minh
							233149911	Chứng minh
						DBL-13-49	233086825	Chứng minh
						DBL-13-41	233086825	Chứng minh
							4,007E+10	Căn cước cô
							233333301	Chứng minh
						DBL-20-19	233178921	Chứng minh
							245207721	Chứng minh
							233122720	Chứng minh
							4,206E+10	Căn cước cô
							4,008E+10	Căn cước cô
							233211237	Chứng minh
							233270303	Chứng minh
							6,209E+10	Căn cước cô
							233343523	Chứng minh

							6,219E+10	Căn cước cô
							6,219E+10	Căn cước cô
							24968297	Chứng minh
							1,077E+09	Căn cước cô
							6,217E+10	Căn cước cô
							4,208E+10	Căn cước cô
							3,809E+10	Căn cước cô
							3,806E+10	Căn cước cô
							233081734	Chứng minh
						DBL-19-18	3,608E+10	Căn cước cô
							3,108E+10	Căn cước cô
							3,107E+10	Căn cước cô
						DBL-11-03-	8,318E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
							233351949	Chứng minh
							2,208E+10	Căn cước cô
							6,209E+10	Căn cước cô
						DBL-28-28	3,408E+10	Căn cước cô
							233242318	Chứng minh
						DBL-11-15	2,508E+10	Căn cước cô
						DBL-11-15	2,508E+10	Căn cước cô
							3,817E+10	Căn cước cô
							233095295	Chứng minh
							3,408E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							3,408E+10	Căn cước cô
						11-1-hs.pdf	8,318E+10	Căn cước cô
						DBL-10-49	240927721	Chứng minh
							1,919E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
						DBL-12-88	172913057	Chứng minh
							231052099	Chứng minh
							233098859	Chứng minh
							233311809	Chứng minh
							233244999	Chứng minh
							233098859	Chứng minh
							233367760	Chứng minh
							233151108	Chứng minh
							3,807E+10	Căn cước cô
							233377136	Chứng minh
							233084445	Chứng minh
							233263965	Chứng minh
							233146874	Chứng minh
							233146874	Chứng minh
							233067596	Chứng minh
							233135204	Chứng minh

						DBL-19-14	233285492	Chứng minh
							233232831	Chứng minh
							233232831	Chứng minh
							233215597	Chứng minh
							3,808E+10	Căn cước cô
							233046345	Chứng minh
							233104556	Chứng minh
							233149911	Chứng minh
	230,1	230,1			Cấp 4		233149911	Chứng minh
							215124746	Chứng minh
							3,807E+10	Căn cước cô
							233071984	Chứng minh
							233218515	Chứng minh
						DBL-13-51	233235496	Chứng minh
							212135392	Chứng minh
							3,408E+10	Căn cước cô
							3,808E+10	Căn cước cô
							233377886	Chứng minh
							233311809	Chứng minh
							233184275	Chứng minh
							233137729	Chứng minh
							233103921	Chứng minh
						3-396-g.pdf	233071965	Chứng minh
							211923037	Chứng minh
						DBL-11-14	233219784	Chứng minh
						DBL-19-18	233253407	Chứng minh
						DBL-25-13	233211929	Chứng minh
							233245182	Chứng minh
						DBL-20-51	233135943	Chứng minh
						DBL-27-48	233163763	Chứng minh
						DBL-18-10	233270466	Chứng minh
						DBL-27-48	151697887	Chứng minh
						DBL-10-72	233278900	Chứng minh
						DBL-10-72	233274740	Chứng minh
						DBL-19-08-	3,809E+10	Căn cước cô
							233276413	Chứng minh
						DBL-19-17	211866803	Chứng minh
						DBL-28-28	186610105	Chứng minh
						DBL-19-50	233183218	Chứng minh
						DBL-11-15	3,608E+10	Căn cước cô
						DBL-19-18	173607236	Chứng minh
						DBL-18-10	233044997	Chứng minh
						DBL-18-10	233020711	Chứng minh
						DBL-27-48	233042235	Chứng minh
						DBL-27-48	233019639	Chứng minh
						DBL-25-32	5,117E+10	Căn cước cô

						DBL-18-10	233067993	Chứng minh
						DBL-18-10	233062048	Chứng minh
						DBL-18-66	233082019	Chứng minh
							233120773	Chứng minh
						DBL-13-28	150797330	Chứng minh
						DBL-28-28	233291526	Chứng minh
						DBL-18-16	233030339	Chứng minh
						DBL-19-17	186564885	Chứng minh
							233149911	Chứng minh
							233057353	Chứng minh
						DBL-18-66	233266588	Chứng minh
							233124184	Chứng minh
						DBL-10-72	233098135	Chứng minh
						DBL-11-11	233192690	Chứng minh
						DBL-18-10	233297976	Chứng minh
							233285902	Chứng minh
							233297882	Chứng minh
							233165991	Chứng minh
							233086564	Chứng minh
							233305727	Chứng minh
							233305727	Chứng minh
						DBL-28-19	233260148	Chứng minh
							3,707E+10	Căn cước cô
							212207356	Chứng minh
						DBL-12-89	233267847	Chứng minh
							233192497	Chứng minh
							233096866	Chứng minh
							231073579	Chứng minh
						DBL-28-29	233149911	Chứng minh
						DBL-19-17	233046275	Chứng minh
							233073688	Chứng minh
							.....	Chứng minh
							.....	Chứng minh
							300593841	Chứng minh
						DBL-13-49	191374422	Chứng minh
							.....	Chứng minh
						DBL-18-96	135087273	Chứng minh
						DBL-19-17	233046005	Chứng minh
							233061413	Chứng minh
						DBL-13-49	233097503	Chứng minh
							233057399	Chứng minh
						DBL-25-13	233181997	Chứng minh
						DBL-20-51	233216724	Chứng minh
						DBL-25-13	233276552	Chứng minh
						DBL-20-88	233245230	Chứng minh
						DBL-27-22	233019639	Chứng minh

						DBL-25-13	215074040	Chứng minh
						DBL-27-22	233019639	Chứng minh
						DBL-20-14	233226245	Chứng minh
						DBL-21-17	233219793	Chứng minh
						DBL-14-34	233245182	Chứng minh
						DBL-25-56	233192388	Chứng minh
							233203907	Chứng minh
						DBL-26-10	233245633	Chứng minh
						DBL-28-19	233036572	Chứng minh
						DBL-27-18	173447424	Chứng minh
						DBL-19-17	233124597	Chứng minh
						DBL-19-18	366252883	Chứng minh
						DBL-19-33	233188852	Chứng minh
						DBL-28-23	233288893	Chứng minh
						DBL-11-15	233288383	Chứng minh
						DBL-28-28	233149911	Chứng minh
						DBL-11-15	233113458	Chứng minh
							211812695	Chứng minh
						DBL-11-10	233286910	Chứng minh
							212073078	Chứng minh
						DBL-13-46	233282302	Chứng minh
						DBL-13-49	233060874	Chứng minh
						DBL-11-14	230293302	Chứng minh
						DBL-25-13	233181997	Chứng minh
						DBL-20-50	233029497	Chứng minh
						9-27- g.pdf	230365242	Chứng minh
						3-258-g.pdf	141214133	Chứng minh
						7-97-g.pdf	230287610	Chứng minh
						3-267-g.pdf	495614	Chứng minh
						10-25-1-g.p	113057098	Chứng minh
						1-104-g.pdf	2,318E+12	Chứng minh
						1-123-g1.pd	145276280	Chứng minh
						01-09-hs.pd	230061489	Chứng minh
						01-09-hs.pd	230061489	Chứng minh
						01-09-hs.pd	230061489	Chứng minh
						DB-3-231-1	230327083	Chứng minh
						DB-3-265-1	181878197	Chứng minh
						4-91- g.pdf	230305230	Chứng minh
						4-26a-g.pdf	210419896	Chứng minh
						4-83- g.pdf	181922877	Chứng minh
						DB-8D-34-	230404175	Chứng minh
						4-99g.pdf	233054048	Chứng minh
						3-343- g.pd	233046028	Chứng minh
						3-321-g.pdf		
						4-172-g.pdf		
						DB-4-7-2001-g1.pdf		

						DB-2001-03	233110376	Chứng minh
						3-6- g.pdf	172345271	Chứng minh
						DBL-20-03-	233066036	Chứng minh
						DBL-12-88(	233066950	Chứng minh
						6-44-g.pdf	233097491	Chứng minh
						2-42- g.pdf	233048004	Chứng minh
						3-1-g.pdf	7,408E+10	Căn cước cô
						5-176- g.pdf	233019929	Chứng minh
						8a-115-g.pdf		
						3-280-g.pdf	233097158	Chứng minh
						DB-1999-3-	230284573	Chứng minh
						3-37-1-g.pd	233089773	Chứng minh
						1-10-hs.pdf	233042379	Chứng minh
						1-38b- g.pdf	233095066	Chứng minh
						3-34-g.pdf	23668375	Chứng minh
						4-229-g.pdf	182341141	Chứng minh
							4,007E+10	Căn cước cô
							6,208E+10	Căn cước cô
							233159052	Chứng minh
							233016465	Chứng minh
							230498276	Chứng minh
							233330762	Chứng minh
							4,007E+10	Căn cước cô
							4,206E+10	Căn cước cô
							3,609E+10	Căn cước cô
							3,817E+10	Căn cước cô
							3,817E+10	Căn cước cô
							3,408E+10	Căn cước cô
							233149911	Chứng minh
							3,817E+10	Căn cước cô
							3,706E+10	Căn cước cô
						DBL-27-319	3,41E+10	Căn cước cô
							3,409E+10	Căn cước cô
							3,608E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							3,807E+10	Căn cước cô
							7,907E+10	Căn cước cô
							233042223	Chứng minh
						DBL-18-998	6,22E+10	Căn cước cô
						DBL-18-998	6,218E+10	Căn cước cô
							233117050	Chứng minh
							6,208E+10	Căn cước cô
						KẾT QUẢ	3,807E+10	Căn cước cô

		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n sĩ quan		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n sĩ quan		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không

ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có

ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không

n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n sĩ quan		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có

ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không

ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
		Không
		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không

ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không

ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không

ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Có
ồng dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không

n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
ồng dân		Không
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ồng dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
ồng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Không
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có

n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Có
		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
n nhân dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Không
n nhân dân		Không
ng dân		Có
ng dân		Có
n nhân dân		Không
ng dân		Không
ng dân		Có

(BIỂU SỐ 1)

Số TT lấy	Chi nhánh	Tình trạng xác thực CSDL dân cư	Số TT	Mã ĐVHC cấp xã (cũ)	Tên ĐVHC cấp xã (cũ)	Mã ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới)	Mã Giấy chứng nhận
				1				2
1	VIII		68777	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
2	VIII		68778	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
3	VIII		68781	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
4	VIII		68782	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
5	VIII		68786	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
6	VIII		68795	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
7	VIII		68796	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
8	VIII		68812	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
9	VIII		68813	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
10	VIII		68814	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
11	VIII		68828	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
12	VIII		68829	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
13	VIII		68830	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
14	VIII		68831	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
15	VIII		68832	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
16	VIII		68833	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
17	VIII		68838	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
18	VIII		68839	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
19	VIII		68840	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
20	VIII		68841	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
21	VIII		68846	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
22	VIII		68847	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
23	VIII		68848	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
24	VIII		68849	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
25	VIII		68850	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
26	VIII		68851	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
27	VIII		68852	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
28	VIII		68855	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	
29	VIII		68856	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay	

30	VIII		68857	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
31	VIII		68858	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
32	VIII		68861	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
33	VIII		68862	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
34	VIII		68865	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
35	VIII		68866	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
36	VIII		68869	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
37	VIII		68870	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
38	VIII		68873	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
39	VIII		68874	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
40	VIII		68875	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
41	VIII		68876	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
42	VIII		68883	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
43	VIII		68884	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
44	VIII		68885	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
45	VIII		68886	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
46	VIII		68887	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
47	VIII		69055	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
48	VIII		69056	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
49	VIII		69062	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
50	VIII		69063	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
51	VIII		69068	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
52	VIII		69069	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
53	VIII		69074	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
54	VIII		69075	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
55	VIII		69091	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
56	VIII		69092	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
57	VIII		69093	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
58	VIII		69100	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
59	VIII		69111	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
60	VIII		69112	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
61	VIII		69113	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
62	VIII		69114	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
63	VIII		69126	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
64	VIII		69127	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
65	VIII		69133	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
66	VIII		69134	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
67	VIII		69137	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
68	VIII		69142	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
69	VIII		69143	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
70	VIII		69144	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
71	VIII		69145	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
72	VIII		69146	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
73	VIII		69147	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
74	VIII		69148	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
75	VIII		69149	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

76	VIII		69150	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
77	VIII		69151	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
78	VIII		69153	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
79	VIII		69156	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
80	VIII		69157	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
81	VIII		69158	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
82	VIII		69159	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
83	VIII		69160	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
84	VIII		69161	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
85	VIII		69335	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
86	VIII		69336	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
87	VIII		69403	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
88	VIII		69404	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
89	VIII		69419	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
90	VIII		69481	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
91	VIII		69482	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
92	VIII		69483	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
93	VIII		69484	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
94	VIII		69485	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
95	VIII		69486	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
96	VIII		69524	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
97	VIII		69525	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
98	VIII		69526	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
99	VIII		69527	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
100	VIII		69556	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
101	VIII		69696	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
102	VIII		69697	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
103	VIII		69701	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
104	VIII		69706	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
105	VIII		69717	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
106	VIII		69718	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
107	VIII		69719	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
108	VIII		69720	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
109	VIII		69721	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
110	VIII		69722	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
111	VIII		69731	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
112	VIII		69732	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
113	VIII		69744	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
114	VIII		69745	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
115	VIII		69746	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
116	VIII		69747	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
117	VIII		69748	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
118	VIII		69749	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
119	VIII		69762	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
120	VIII		69763	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
121	VIII		69766	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

122	VIII		69767	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
123	VIII		69770	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
124	VIII		69771	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
125	VIII		69772	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
126	VIII		69773	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
127	VIII		69778	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
128	VIII		69779	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
129	VIII		69786	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
130	VIII		69795	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
131	VIII		69796	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
132	VIII		69806	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
133	VIII		69807	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
134	VIII		69808	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
135	VIII		69809	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
136	VIII		69810	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
137	VIII		69811	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
138	VIII		69821	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
139	VIII		69822	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
140	VIII		69823	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
141	VIII		69824	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
142	VIII		69825	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
143	VIII		69826	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
144	VIII		69827	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
145	VIII		69840	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
146	VIII		69841	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
147	VIII		69842	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
148	VIII		69843	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
149	VIII		69851	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
150	VIII		69852	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
151	VIII		69862	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
152	VIII		69863	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
153	VIII		69864	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
154	VIII		69865	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
155	VIII		69868	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
156	VIII		69869	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
157	VIII		69871	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
158	VIII		69872	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
159	VIII		69879	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
160	VIII		69880	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
161	VIII		70019	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
162	VIII		70020	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
163	VIII		70021	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
164	VIII		70022	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
165	VIII		70025	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
166	VIII		70026	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
167	VIII		70036	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

168	VIII		70043	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
169	VIII		70139	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
170	VIII		70140	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
171	VIII		70186	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
172	VIII		70231	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
173	VIII		70232	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
174	VIII		70369	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
175	VIII		70370	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
176	VIII		70371	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
177	VIII		70375	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
178	VIII		70376	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
179	VIII		70385	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
180	VIII		70386	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
181	VIII		70425	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
182	VIII		70426	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
183	VIII		70497	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
184	VIII		70547	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
185	VIII		70548	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
186	VIII		70589	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
187	VIII		70597	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
188	VIII		70598	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
189	VIII		70600	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
190	VIII		70601	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
191	VIII		70618	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
192	VIII		70619	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
193	VIII		70626	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
194	VIII		70627	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
195	VIII		70671	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
196	VIII		70672	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
197	VIII		70676	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
198	VIII		70677	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
199	VIII		70680	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
200	VIII		70681	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
201	VIII		70688	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
202	VIII		70689	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
203	VIII		70690	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
204	VIII		70691	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
205	VIII		70703	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
206	VIII		70704	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
207	VIII		70742	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
208	VIII		70743	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
209	VIII		70752	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
210	VIII		70753	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
211	VIII		70781	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
212	VIII		70782	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
213	VIII		70790	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

214	VIII		70807	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
215	VIII		70808	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
216	VIII		70809	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
217	VIII		70810	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
218	VIII		70823	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
219	VIII		70824	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
220	VIII		70825	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
221	VIII		70830	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
222	VIII		70831	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
223	VIII		70836	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
224	VIII		70837	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
225	VIII		70842	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
226	VIII		70843	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
227	VIII		70844	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
228	VIII		70845	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
229	VIII		70846	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
230	VIII		70847	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
231	VIII		70848	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
232	VIII		70849	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
233	VIII		70860	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
234	VIII		70861	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
235	VIII		70868	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
236	VIII		70869	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
237	VIII		70870	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
238	VIII		70871	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
239	VIII		70872	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
240	VIII		70873	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
241	VIII		70874	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
242	VIII		70875	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
243	VIII		70876	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
244	VIII		70877	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
245	VIII		70878	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
246	VIII		70882	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
247	VIII		70883	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
248	VIII		70884	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
249	VIII		70885	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
250	VIII		70886	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
251	VIII		70888	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
252	VIII		70889	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
253	VIII		70891	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
254	VIII		70892	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
255	VIII		70895	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
256	VIII		70896	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
257	VIII		70897	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
258	VIII		70898	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
259	VIII		70899	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

260	VIII		70900	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
261	VIII		70901	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
262	VIII		70904	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
263	VIII		70905	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
264	VIII		70906	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
265	VIII		70907	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
266	VIII		70908	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
267	VIII		70909	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
268	VIII		70910	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
269	VIII		70911	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
270	VIII		70914	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
271	VIII		70915	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
272	VIII		70916	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
273	VIII		70917	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
274	VIII		70920	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
275	VIII		70921	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
276	VIII		70923	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
277	VIII		70924	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
278	VIII		70925	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
279	VIII		70930	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
280	VIII		70931	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
281	VIII		70932	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
282	VIII		70933	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
283	VIII		70934	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
284	VIII		70935	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
285	VIII		70938	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
286	VIII		70939	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
287	VIII		70949	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
288	VIII		70950	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
289	VIII		70951	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
290	VIII		70955	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
291	VIII		70956	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
292	VIII		70962	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
293	VIII		70963	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
294	VIII		70968	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
295	VIII		70969	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
296	VIII		71020	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
297	VIII		71025	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
298	VIII		71036	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
299	VIII		71046	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
300	VIII		71107	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
301	VIII		71108	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
302	VIII		71176	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
303	VIII		71186	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
304	VIII		71187	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
305	VIII		71194	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

306	VIII		71214	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
307	VIII		71215	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
308	VIII		71224	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
309	VIII		71226	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
310	VIII		71227	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
311	VIII		71245	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
312	VIII		71252	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
313	VIII		71253	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
314	VIII		71298	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
315	VIII		71311	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
316	VIII		71314	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
317	VIII		71315	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
318	VIII		71355	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
319	VIII		71356	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
320	VIII		71357	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
321	VIII		71358	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
322	VIII		72927	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
323	VIII		72928	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
324	VIII		72929	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
325	VIII		72930	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
326	VIII		72931	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
327	VIII		72934	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
328	VIII		72935	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
329	VIII		72936	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
330	VIII		72937	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
331	VIII		72938	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
332	VIII		72944	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
333	VIII		72945	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
334	VIII		72951	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
335	VIII		72952	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
336	VIII		72953	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
337	VIII		72957	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
338	VIII		72958	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
339	VIII		72959	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
340	VIII		72966	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
341	VIII		72967	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
342	VIII		73100	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
343	VIII		73101	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
344	VIII		73102	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
345	VIII		73103	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
346	VIII		73104	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
347	VIII		73106	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
348	VIII		73107	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
349	VIII		73109	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
350	VIII		73111	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
351	VIII		73113	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

352	VIII		73114	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
353	VIII		73115	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
354	VIII		73116	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
355	VIII		73117	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
356	VIII		73118	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
357	VIII		73119	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
358	VIII		73120	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
359	VIII		73121	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
360	VIII		73167	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
361	VIII		73174	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
362	VIII		73175	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
363	VIII		73176	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
364	VIII		73177	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
365	VIII		73178	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
366	VIII		73179	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
367	VIII		73180	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
368	VIII		73181	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
369	VIII		73182	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
370	VIII		73183	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
371	VIII		73184	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
372	VIII		73185	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
373	VIII		73186	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
374	VIII		73187	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
375	VIII		73188	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
376	VIII		73189	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
377	VIII		73190	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
378	VIII		73191	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
379	VIII		73192	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
380	VIII		73193	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
381	VIII		73194	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
382	VIII		73195	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
383	VIII		73196	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
384	VIII		73197	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
385	VIII		73198	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
386	VIII		73199	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
387	VIII		73200	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
388	VIII		73201	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
389	VIII		73202	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
390	VIII		73203	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
391	VIII		73204	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
392	VIII		73205	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
393	VIII		73206	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
394	VIII		73207	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
395	VIII		73208	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
396	VIII		73209	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
397	VIII		73210	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

398	VIII		73211	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
399	VIII		73212	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
400	VIII		73213	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
401	VIII		73214	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
402	VIII		73215	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
403	VIII		73216	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
404	VIII		73217	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
405	VIII		73218	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
406	VIII		73219	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
407	VIII		73220	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
408	VIII		73221	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
409	VIII		73222	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
410	VIII		73223	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
411	VIII		73224	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
412	VIII		73225	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
413	VIII		73226	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
414	VIII		73227	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
415	VIII		73228	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
416	VIII		73229	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
417	VIII		73231	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
418	VIII		73232	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
419	VIII		73233	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
420	VIII		73234	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
421	VIII		73235	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
422	VIII		73236	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
423	VIII		73237	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
424	VIII		73238	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
425	VIII		73239	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
426	VIII		73240	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
427	VIII		73241	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
428	VIII		73242	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
429	VIII		73243	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
430	VIII		73244	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
431	VIII		73245	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
432	VIII		73246	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
433	VIII		73247	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
434	VIII		73248	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
435	VIII		73251	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
436	VIII		73252	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
437	VIII		73253	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
438	VIII		73254	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
439	VIII		73255	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
440	VIII		73256	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
441	VIII		73257	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
442	VIII		73258	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
443	VIII		73261	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

444	VIII		73267	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
445	VIII		73268	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
446	VIII		73270	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
447	VIII		73271	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
448	VIII		73272	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
449	VIII		73273	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
450	VIII		73274	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
451	VIII		73275	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
452	VIII		73276	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
453	VIII		73279	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
454	VIII		73280	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
455	VIII		73281	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
456	VIII		73282	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
457	VIII		73285	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
458	VIII		73287	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
459	VIII		73290	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
460	VIII		73293	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
461	VIII		73294	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
462	VIII		73295	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
463	VIII		73296	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
464	VIII		73297	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
465	VIII		73298	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
466	VIII		73674	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
467	VIII		73675	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
468	VIII		73676	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
469	VIII		73677	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
470	VIII		73678	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
471	VIII		73679	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
472	VIII		73680	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
473	VIII		73681	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
474	VIII		73682	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
475	VIII		73705	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
476	VIII		73706	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
477	VIII		73710	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
478	VIII		73711	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
479	VIII		73712	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
480	VIII		73717	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
481	VIII		73720	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
482	VIII		73721	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
483	VIII		73722	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
484	VIII		73728	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
485	VIII		73729	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
486	VIII		73732	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
487	VIII		73733	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
488	VIII		74928	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
489	VIII		74929	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

490	VIII		74930	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
491	VIII		74931	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
492	VIII		74942	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
493	VIII		74943	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
494	VIII		74951	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
495	VIII		74952	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
496	VIII		74958	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
497	VIII		74960	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
498	VIII		74973	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
499	VIII		74974	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
500	VIII		74979	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
501	VIII		74980	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
502	VIII		74990	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
503	VIII		75010	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
504	VIII		75011	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
505	VIII		75025	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
506	VIII		75026	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
507	VIII		75027	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
508	VIII		75028	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
509	VIII		75039	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
510	VIII		75040	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
511	VIII		75043	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
512	VIII		75044	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
513	VIII		75047	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
514	VIII		75068	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
515	VIII		75069	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
516	VIII		75078	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
517	VIII		75079	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
518	VIII		75094	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
519	VIII		75095	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
520	VIII		75116	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
521	VIII		75117	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
522	VIII		75146	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
523	VIII		75170	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
524	VIII		75198	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
525	VIII		75199	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
526	VIII		75216	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
527	VIII		75217	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
528	VIII		75220	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
529	VIII		75221	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
530	VIII		75242	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
531	VIII		75243	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
532	VIII		75244	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
533	VIII		75245	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
534	VIII		75246	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
535	VIII		75247	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

536	VIII		75287	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
537	VIII		75288	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
538	VIII		75297	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
539	VIII		75298	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
540	VIII		75301	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
541	VIII		75339	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
542	VIII		75340	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
543	VIII		75359	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
544	VIII		75360	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
545	VIII		75375	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
546	VIII		75376	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
547	VIII		75385	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
548	VIII		75386	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
549	VIII		75397	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
550	VIII		75398	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
551	VIII		75470	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
552	VIII		75476	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
553	VIII		75477	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
554	VIII		75478	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
555	VIII		75480	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
556	VIII		75481	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
557	VIII		75482	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
558	VIII		75547	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
559	VIII		75548	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
560	VIII		75569	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
561	VIII		75572	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
562	VIII		75573	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
563	VIII		75574	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
564	VIII		75575	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
565	VIII		75576	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
566	VIII		75577	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
567	VIII		75578	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
568	VIII		75591	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
569	VIII		75592	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
570	VIII		75593	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
571	VIII		75594	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
572	VIII		75597	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
573	VIII		75598	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
574	VIII		75599	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
575	VIII		75600	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
576	VIII		75603	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
577	VIII		75616	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
578	VIII		75617	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
579	VIII		75618	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
580	VIII		75619	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
581	VIII		75628	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

582	VIII		75629	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
583	VIII		75634	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
584	VIII		75635	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
585	VIII		75642	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
586	VIII		75643	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
587	VIII		75644	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
588	VIII		75645	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
589	VIII		75646	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
590	VIII		75647	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
591	VIII		75648	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
592	VIII		75649	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
593	VIII		75656	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
594	VIII		75657	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
595	VIII		75658	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
596	VIII		75659	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
597	VIII		75660	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
598	VIII		75661	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
599	VIII		75662	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
600	VIII		75663	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
601	VIII		75668	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
602	VIII		75669	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
603	VIII		75670	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
604	VIII		75671	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
605	VIII		75672	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
606	VIII		75673	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
607	VIII		75674	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
608	VIII		75675	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
609	VIII		75676	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
610	VIII		75677	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
611	VIII		75678	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
612	VIII		75679	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
613	VIII		75680	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
614	VIII		75681	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
615	VIII		75682	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
616	VIII		75683	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
617	VIII		75684	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
618	VIII		75685	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
619	VIII		75686	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
620	VIII		75687	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
621	VIII		75697	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
622	VIII		75698	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
623	VIII		75701	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
624	VIII		75702	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
625	VIII		75703	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
626	VIII		75705	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
627	VIII		75706	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

628	VIII		75707	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
629	VIII		75708	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
630	VIII		75709	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
631	VIII		75710	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
632	VIII		75711	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
633	VIII		75712	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
634	VIII		75713	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
635	VIII		75714	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
636	VIII		75715	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
637	VIII		75716	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
638	VIII		75732	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
639	VIII		75734	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
640	VIII		75768	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
641	VIII		75776	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
642	VIII		75777	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
643	VIII		75785	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
644	VIII		75803	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
645	VIII		75804	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
646	VIII		75809	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
647	VIII		75810	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
648	VIII		75829	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
649	VIII		75830	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
650	VIII		75843	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
651	VIII		75847	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
652	VIII		75848	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
653	VIII		75854	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
654	VIII		75873	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
655	VIII		75874	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
656	VIII		75913	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
657	VIII		75914	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
658	VIII		75942	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
659	VIII		75950	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
660	VIII		76860	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
661	VIII		76862	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
662	VIII		76863	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
663	VIII		76864	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
664	VIII		76865	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
665	VIII		76866	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
666	VIII		76867	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
667	VIII		76868	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
668	VIII		76869	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
669	VIII		76870	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
670	VIII		76871	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
671	VIII		76872	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
672	VIII		76873	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
673	VIII		76874	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

674	VIII		76875	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
675	VIII		76883	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
676	VIII		76884	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
677	VIII		76889	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
678	VIII		76890	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
679	VIII		76891	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
680	VIII		76893	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
681	VIII		76897	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
682	VIII		76904	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
683	VIII		76905	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
684	VIII		76908	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
685	VIII		76909	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
686	VIII		76910	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
687	VIII		76911	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
688	VIII		76912	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
689	VIII		76913	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
690	VIII		76914	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
691	VIII		76915	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
692	VIII		76917	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
693	VIII		76920	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
694	VIII		76921	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
695	VIII		76922	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
696	VIII		76924	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
697	VIII		76925	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
698	VIII		76926	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
699	VIII		77021	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
700	VIII		77022	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
701	VIII		77296	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
702	VIII		77303	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
703	VIII		77305	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
704	VIII		77306	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
705	VIII		77307	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
706	VIII		77308	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
707	VIII		77335	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
708	VIII		77336	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
709	VIII		77340	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
710	VIII		77341	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
711	VIII		77355	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
712	VIII		77359	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
713	VIII		77363	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
714	VIII		77364	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
715	VIII		77365	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
716	VIII		77407	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
717	VIII		77408	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
718	VIII		77409	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
719	VIII		77410	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

720	VIII		77415	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
721	VIII		77416	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
722	VIII		77426	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
723	VIII		77427	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
724	VIII		77428	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
725	VIII		77429	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
726	VIII		77432	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
727	VIII		77433	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
728	VIII		77436	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
729	VIII		77437	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
730	VIII		77466	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
731	VIII		77467	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
732	VIII		77468	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
733	VIII		77469	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
734	VIII		77483	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
735	VIII		77495	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
736	VIII		77496	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
737	VIII		77509	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
738	VIII		77510	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
739	VIII		77524	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
740	VIII		77540	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
741	VIII		77548	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
742	VIII		77577	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
743	VIII		77578	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
744	VIII		77579	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
745	VIII		77584	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
746	VIII		77585	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
747	VIII		77598	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
748	VIII		77599	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
749	VIII		77607	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
750	VIII		77608	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
751	VIII		77616	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
752	VIII		77617	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
753	VIII		77623	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
754	VIII		77624	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
755	VIII		77632	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
756	VIII		77633	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
757	VIII		77634	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
758	VIII		77635	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
759	VIII		77638	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
760	VIII		77639	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
761	VIII		77647	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
762	VIII		77658	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
763	VIII		77659	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
764	VIII		77663	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
765	VIII		77664	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay

766	VIII		77665	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
767	VIII		77666	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
768	VIII		77667	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
769	VIII		77668	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
770	VIII		78587	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
771	VIII		78782	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
772	VIII		78783	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
773	VIII		79801	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
774	VIII		80448	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
775	VIII		80449	23314	Xã Kroong	23317	Xã Ngọk Bay
776	VIII		80472	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
777	VIII		80473	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
778	VIII		80478	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
779	VIII		80479	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
780	VIII		80502	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
781	VIII		80503	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
782	VIII		80504	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
783	VIII		80522	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
784	VIII		80523	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
785	VIII		80524	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
786	VIII		80525	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
787	VIII		80526	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
788	VIII		80527	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
789	VIII		80532	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
790	VIII		80533	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
791	VIII		80534	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
792	VIII		80535	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
793	VIII		80544	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
794	VIII		80552	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
795	VIII		80553	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
796	VIII		80555	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
797	VIII		80561	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
798	VIII		80562	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
799	VIII		80563	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
800	VIII		80564	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
801	VIII		80565	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
802	VIII		80566	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
803	VIII		80569	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
804	VIII		80570	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
805	VIII		80571	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
806	VIII		80572	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
807	VIII		80573	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
808	VIII		80586	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
809	VIII		80587	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
810	VIII		80588	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
811	VIII		80589	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay

812	VIII		80594	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
813	VIII		80595	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
814	VIII		80598	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
815	VIII		80599	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
816	VIII		80600	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
817	VIII		80601	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
818	VIII		80615	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
819	VIII		80616	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
820	VIII		80617	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
821	VIII		80618	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
822	VIII		80619	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
823	VIII		80621	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
824	VIII		80622	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
825	VIII		80623	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
826	VIII		80624	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
827	VIII		80625	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
828	VIII		80630	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
829	VIII		80631	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
830	VIII		80634	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
831	VIII		80645	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
832	VIII		80651	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
833	VIII		80654	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
834	VIII		80655	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
835	VIII		80658	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
836	VIII		80659	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
837	VIII		80660	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
838	VIII		80661	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
839	VIII		80682	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
840	VIII		80683	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
841	VIII		80691	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
842	VIII		80692	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
843	VIII		80714	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
844	VIII		80723	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
845	VIII		80726	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
846	VIII		80727	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
847	VIII		80728	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
848	VIII		80729	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
849	VIII		80730	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
850	VIII		80731	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
851	VIII		80737	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
852	VIII		80757	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
853	VIII		80758	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
854	VIII		80761	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
855	VIII		80762	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
856	VIII		80763	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
857	VIII		80764	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay

858	VIII		80767	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
859	VIII		80768	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
860	VIII		80890	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
861	VIII		80891	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
862	VIII		81562	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
863	VIII		81563	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
864	VIII		81609	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
865	VIII		81738	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
866	VIII		81743	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
867	VIII		81751	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
868	VIII		81786	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
869	VIII		81787	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
870	VIII		81939	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
871	VIII		81956	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
872	VIII		81957	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
873	VIII		81974	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
874	VIII		81975	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
875	VIII		81985	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
876	VIII		81986	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
877	VIII		81987	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
878	VIII		81988	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
879	VIII		82027	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
880	VIII		82028	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
881	VIII		82029	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
882	VIII		82034	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
883	VIII		82041	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
884	VIII		82042	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
885	VIII		82043	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
886	VIII		82044	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
887	VIII		82045	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
888	VIII		82054	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
889	VIII		82055	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
890	VIII		82063	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
891	VIII		82318	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
892	VIII		82319	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
893	VIII		82320	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
894	VIII		82321	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
895	VIII		82333	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
896	VIII		82334	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
897	VIII		82339	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
898	VIII		82429	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
899	VIII		82430	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
900	VIII		82431	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
901	VIII		82432	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
902	VIII		82433	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
903	VIII		82435	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay

904	VIII		82436	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
905	VIII		82437	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
906	VIII		82438	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
907	VIII		82439	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
908	VIII		82440	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
909	VIII		82441	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
910	VIII		82442	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
911	VIII		82446	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
912	VIII		82464	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
913	VIII		82465	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
914	VIII		82466	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
915	VIII		82467	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
916	VIII		82468	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
917	VIII		82469	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
918	VIII		82470	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
919	VIII		82471	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
920	VIII		82474	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
921	VIII		82475	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
922	VIII		82476	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
923	VIII		82483	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
924	VIII		82557	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
925	VIII		82568	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
926	VIII		82614	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
927	VIII		82615	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
928	VIII		82621	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
929	VIII		83010	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
930	VIII		83011	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
931	VIII		83015	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
932	VIII		83020	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
933	VIII		83021	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
934	VIII		83288	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
935	VIII		83290	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
936	VIII		83291	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
937	VIII		83292	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
938	VIII		83293	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
939	VIII		83294	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
940	VIII		83297	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
941	VIII		83298	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
942	VIII		83300	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
943	VIII		83301	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
944	VIII		83302	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
945	VIII		83304	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
946	VIII		83305	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
947	VIII		83357	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
948	VIII		83358	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
949	VIII		83359	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay

950	VIII		83360	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
951	VIII		83361	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
952	VIII		83362	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
953	VIII		83363	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
954	VIII		83366	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
955	VIII		83367	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
956	VIII		83727	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
957	VIII		83772	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
958	VIII		83773	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
959	VIII		83774	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
960	VIII		83775	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
961	VIII		83776	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
962	VIII		83777	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
963	VIII		83780	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
964	VIII		83781	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
965	VIII		83782	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
966	VIII		83786	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
967	VIII		83787	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
968	VIII		83790	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
969	VIII		83793	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
970	VIII		83794	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
971	VIII		83800	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
972	VIII		83801	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
973	VIII		83820	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
974	VIII		83821	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
975	VIII		83825	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
976	VIII		83826	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
977	VIII		83838	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
978	VIII		83839	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
979	VIII		83845	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
980	VIII		83846	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
981	VIII		83868	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
982	VIII		83881	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
983	VIII		83882	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
984	VIII		83891	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
985	VIII		83892	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
986	VIII		84034	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
987	VIII		84035	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
988	VIII		84106	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
989	VIII		84107	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
990	VIII		84262	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
991	VIII		84295	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
992	VIII		84410	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
993	VIII		84411	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
994	VIII		84412	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
995	VIII		84624	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay

996	VIII		84626	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
997	VIII		84628	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
998	VIII		84629	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
999	VIII		84631	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1000	VIII		84633	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1001	VIII		85069	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1002	VIII		85183	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1003	VIII		85184	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1004	VIII		85455	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1005	VIII		85568	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1006	VIII		85569	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1007	VIII		85666	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1008	VIII		85667	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1009	VIII		86224	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1010	VIII		86225	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1011	VIII		86531	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1012	VIII		87877	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1013	VIII		87878	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1014	VIII		87945	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1015	VIII		88387	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1016	VIII		88388	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1017	VIII		88391	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1018	VIII		88394	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1019	VIII		88397	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1020	VIII		88398	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1021	VIII		88404	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1022	VIII		88405	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1023	VIII		88415	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1024	VIII		88416	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1025	VIII		88424	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1026	VIII		88429	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1027	VIII		88444	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1028	VIII		88445	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1029	VIII		88448	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1030	VIII		88449	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1031	VIII		88450	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1032	VIII		88451	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1033	VIII		88456	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1034	VIII		88464	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1035	VIII		88465	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1036	VIII		88478	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1037	VIII		88483	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1038	VIII		88484	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1039	VIII		88485	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1040	VIII		88486	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1041	VIII		88487	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay

1042	VIII		88488	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1043	VIII		88489	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1044	VIII		88511	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1045	VIII		88512	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1046	VIII		88537	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1047	VIII		88538	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1048	VIII		88539	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1049	VIII		88540	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1050	VIII		88544	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1051	VIII		88547	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1052	VIII		88553	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1053	VIII		88568	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1054	VIII		88581	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1055	VIII		88582	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1056	VIII		88590	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1057	VIII		88591	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1058	VIII		88592	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1059	VIII		88593	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1060	VIII		88596	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1061	VIII		88597	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1062	VIII		88598	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1063	VIII		88599	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1064	VIII		88602	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1065	VIII		88603	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1066	VIII		88604	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1067	VIII		88605	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1068	VIII		88606	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1069	VIII		88607	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1070	VIII		88608	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay
1071	VIII		88618	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1072	VIII		88619	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1073	VIII		88623	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1074	VIII		88624	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1075	VIII		88625	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1076	VIII		88626	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1077	VIII		88627	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1078	VIII		88628	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1079	VIII		88629	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1080	VIII		88630	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1081	VIII		88631	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1082	VIII		88632	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1083	VIII		88633	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1084	VIII		88634	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1085	VIII		88635	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1086	VIII		88636	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1087	VIII		88638	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1088	VIII		88639	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1089	VIII		88640	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1090	VIII		88642	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1091	VIII		88643	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1092	VIII		88644	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1093	VIII		88645	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1094	VIII		88647	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1095	VIII		88648	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1096	VIII		88649	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1097	VIII		88650	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1098	VIII		88651	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1099	VIII		88652	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1100	VIII		88653	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1101	VIII		88654	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1102	VIII		88655	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1103	VIII		88656	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1104	VIII		88658	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1105	VIII		88659	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1106	VIII		88663	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1107	VIII		88664	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1108	VIII		88665	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1109	VIII		88669	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1110	VIII		88670	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1111	VIII		88671	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1112	VIII		88672	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1113	VIII		88673	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1114	VIII		88674	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1115	VIII		88675	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1116	VIII		88678	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1117	VIII		88682	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1118	VIII		88684	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1119	VIII		88688	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1120	VIII		88689	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1121	VIII		88690	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1122	VIII		88693	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1123	VIII		88694	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1124	VIII		88695	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1125	VIII		88696	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1126	VIII		88697	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1127	VIII		88698	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1128	VIII		88699	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1129	VIII		88701	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1130	VIII		88702	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1131	VIII		88703	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1132	VIII		88704	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1133	VIII		88705	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1134	VIII		88706	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1135	VIII		88707	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1136	VIII		88708	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1137	VIII		88709	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1138	VIII		88710	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1139	VIII		88711	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1140	VIII		88712	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1141	VIII		88713	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1142	VIII		88715	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1143	VIII		88716	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1144	VIII		88717	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1145	VIII		88718	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1146	VIII		88719	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1147	VIII		88720	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1148	VIII		88721	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1149	VIII		88722	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1150	VIII		88723	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1151	VIII		88724	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1152	VIII		88729	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1153	VIII		88730	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1154	VIII		88731	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1155	VIII		88732	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1156	VIII		88735	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1157	VIII		88736	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1158	VIII		88737	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1159	VIII		88738	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1160	VIII		88739	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1161	VIII		88740	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1162	VIII		88741	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1163	VIII		88747	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1164	VIII		88749	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1165	VIII		88750	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1166	VIII		88751	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1167	VIII		88752	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1168	VIII		88753	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1169	VIII		88754	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1170	VIII		88755	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1171	VIII		88756	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1172	VIII		88757	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1173	VIII		88760	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1174	VIII		88761	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1175	VIII		88762	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1176	VIII		88764	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1177	VIII		88766	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1178	VIII		88770	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1179	VIII		88771	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1180	VIII		88772	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1181	VIII		88773	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1182	VIII		88776	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1183	VIII		88778	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1184	VIII		88781	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1185	VIII		88782	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1186	VIII		88783	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1187	VIII		88784	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1188	VIII		88785	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1189	VIII		88791	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1190	VIII		88792	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1191	VIII		88793	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1192	VIII		88795	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1193	VIII		88796	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1194	VIII		88799	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1195	VIII		88801	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1196	VIII		88804	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1197	VIII		88805	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1198	VIII		88806	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1199	VIII		88808	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1200	VIII		88817	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1201	VIII		88820	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1202	VIII		88824	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1203	VIII		88825	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1204	VIII		88828	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1205	VIII		88829	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1206	VIII		88832	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1207	VIII		88833	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1208	VIII		88834	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1209	VIII		88837	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1210	VIII		88838	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1211	VIII		88839	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1212	VIII		88840	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1213	VIII		88842	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1214	VIII		88843	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1215	VIII		88844	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1216	VIII		88845	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1217	VIII		88846	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1218	VIII		88847	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1219	VIII		88848	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1220	VIII		88849	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1221	VIII		88850	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1222	VIII		88851	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1223	VIII		88852	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1224	VIII		88853	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1225	VIII		88857	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1226	VIII		88858	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1227	VIII		88862	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1228	VIII		88863	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1229	VIII		88864	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1230	VIII		88865	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1231	VIII		88866	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1232	VIII		88868	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1233	VIII		88870	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1234	VIII		88872	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1235	VIII		88873	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1236	VIII		88874	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1237	VIII		88875	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1238	VIII		88876	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1239	VIII		88877	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1240	VIII		88878	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1241	VIII		88879	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1242	VIII		88880	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1243	VIII		88881	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1244	VIII		88882	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1245	VIII		88883	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1246	VIII		88885	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1247	VIII		88886	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1248	VIII		88887	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1249	VIII		88888	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1250	VIII		88889	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1251	VIII		88890	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1252	VIII		88891	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1253	VIII		88892	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1254	VIII		88893	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1255	VIII		88894	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1256	VIII		88895	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1257	VIII		88896	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1258	VIII		88897	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1259	VIII		88898	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1260	VIII		88899	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1261	VIII		88900	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1262	VIII		88901	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1263	VIII		88902	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1264	VIII		88903	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1265	VIII		88904	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1266	VIII		88908	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1267	VIII		88911	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1268	VIII		88912	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1269	VIII		88913	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1270	VIII		88914	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1271	VIII		88915	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1272	VIII		88916	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1273	VIII		88919	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1274	VIII		88920	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1275	VIII		88921	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1276	VIII		88922	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1277	VIII		88923	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1278	VIII		88925	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1279	VIII		88926	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1280	VIII		88927	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1281	VIII		88928	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1282	VIII		88929	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1283	VIII		88930	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1284	VIII		88931	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1285	VIII		88932	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1286	VIII		88933	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1287	VIII		88934	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1288	VIII		88935	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1289	VIII		88936	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1290	VIII		88937	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1291	VIII		88938	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1292	VIII		88939	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1293	VIII		88940	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1294	VIII		88941	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1295	VIII		88942	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1296	VIII		88943	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1297	VIII		88944	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1298	VIII		88946	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1299	VIII		88947	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1300	VIII		88949	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1301	VIII		88950	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1302	VIII		88951	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1303	VIII		88952	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1304	VIII		88953	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1305	VIII		88954	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1306	VIII		88955	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1307	VIII		88958	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1308	VIII		88959	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1309	VIII		88960	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1310	VIII		88961	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1311	VIII		88962	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1312	VIII		88963	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1313	VIII		88965	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1314	VIII		88966	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1315	VIII		88968	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1316	VIII		88969	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1317	VIII		88974	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1318	VIII		88975	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1319	VIII		88976	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1320	VIII		88977	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1321	VIII		88978	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1322	VIII		88979	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1323	VIII		88980	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1324	VIII		88981	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1325	VIII		88982	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1326	VIII		88983	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1327	VIII		88984	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1328	VIII		88985	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1329	VIII		88986	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1330	VIII		88987	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1331	VIII		88988	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1332	VIII		88989	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1333	VIII		88990	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1334	VIII		88991	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1335	VIII		88992	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1336	VIII		88993	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1337	VIII		88994	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1338	VIII		88996	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1339	VIII		88999	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1340	VIII		89000	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1341	VIII		89001	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1342	VIII		89002	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1343	VIII		89003	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1344	VIII		89004	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1345	VIII		89005	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1346	VIII		89006	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1347	VIII		89007	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1348	VIII		89008	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1349	VIII		89009	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1350	VIII		89010	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1351	VIII		89011	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1352	VIII		89015	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1353	VIII		89016	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1354	VIII		89017	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1355	VIII		89018	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1356	VIII		89019	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1357	VIII		89020	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1358	VIII		89021	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1359	VIII		89023	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1360	VIII		89024	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1361	VIII		89025	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1362	VIII		89026	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1363	VIII		89027	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1364	VIII		89031	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1365	VIII		89032	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1366	VIII		89033	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1367	VIII		89034	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1368	VIII		89035	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1369	VIII		89038	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1370	VIII		89039	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1371	VIII		89040	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1372	VIII		89041	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1373	VIII		89043	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1374	VIII		89044	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1375	VIII		89045	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1376	VIII		89048	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1377	VIII		89049	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1378	VIII		89052	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1379	VIII		89057	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1380	VIII		89058	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1381	VIII		89060	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1382	VIII		89061	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1383	VIII		89063	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1384	VIII		89064	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1385	VIII		89065	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1386	VIII		89070	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1387	VIII		89071	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1388	VIII		89076	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1389	VIII		89077	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1390	VIII		89080	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1391	VIII		89081	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1392	VIII		89082	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1393	VIII		89083	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1394	VIII		89084	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1395	VIII		89086	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1396	VIII		89087	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1397	VIII		89089	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1398	VIII		89090	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1399	VIII		89091	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1400	VIII		89093	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1401	VIII		89094	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1402	VIII		89095	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1403	VIII		89096	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1404	VIII		89097	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1405	VIII		89099	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1406	VIII		89100	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1407	VIII		89101	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1408	VIII		89102	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1409	VIII		89103	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1410	VIII		89105	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1411	VIII		89106	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1412	VIII		89107	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1413	VIII		89108	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1414	VIII		89109	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1415	VIII		89110	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1416	VIII		89112	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1417	VIII		89113	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1418	VIII		89114	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1419	VIII		89115	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1420	VIII		89117	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1421	VIII		89118	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1422	VIII		89120	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1423	VIII		89121	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1424	VIII		89122	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1425	VIII		89125	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1426	VIII		89126	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1427	VIII		89129	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1428	VIII		89130	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1429	VIII		89131	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1430	VIII		89132	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1431	VIII		89133	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1432	VIII		89136	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1433	VIII		89137	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1434	VIII		89138	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1435	VIII		89141	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1436	VIII		89142	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1437	VIII		89147	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1438	VIII		89148	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1439	VIII		89149	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1440	VIII		89150	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1441	VIII		89151	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1442	VIII		89152	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1443	VIII		89153	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1444	VIII		89154	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1445	VIII		89155	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1446	VIII		89163	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1447	VIII		89164	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1448	VIII		89165	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1449	VIII		89166	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1450	VIII		89167	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1451	VIII		89169	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1452	VIII		89170	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1453	VIII		89173	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1454	VIII		89174	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1455	VIII		89175	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1456	VIII		89176	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1457	VIII		89177	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1458	VIII		89178	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1459	VIII		89179	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1460	VIII		89180	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1461	VIII		89181	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1462	VIII		89186	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1463	VIII		89189	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1464	VIII		89190	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1465	VIII		89191	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1466	VIII		89192	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1467	VIII		89193	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1468	VIII		89194	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1469	VIII		89195	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1470	VIII		89196	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1471	VIII		89197	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1472	VIII		89199	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1473	VIII		89200	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1474	VIII		89201	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1475	VIII		89202	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1476	VIII		89203	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1477	VIII		89205	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1478	VIII		89206	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1479	VIII		89207	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1480	VIII		89208	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1481	VIII		89209	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1482	VIII		89210	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1483	VIII		89211	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1484	VIII		89212	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1485	VIII		89213	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1486	VIII		89214	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1487	VIII		89215	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1488	VIII		89216	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1489	VIII		89219	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1490	VIII		89220	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1491	VIII		89221	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1492	VIII		89222	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1493	VIII		89223	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1494	VIII		89224	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1495	VIII		89226	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1496	VIII		89227	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1497	VIII		89232	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1498	VIII		89233	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1499	VIII		89238	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1500	VIII		89249	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1501	VIII		89252	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1502	VIII		89253	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1503	VIII		89254	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1504	VIII		89255	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1505	VIII		89256	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1506	VIII		89257	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1507	VIII		89258	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1508	VIII		89259	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1509	VIII		89263	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1510	VIII		89270	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1511	VIII		89272	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1512	VIII		89276	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1513	VIII		89281	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1514	VIII		89288	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1515	VIII		89289	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1516	VIII		89290	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1517	VIII		89291	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1518	VIII		89296	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1519	VIII		89297	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1520	VIII		89298	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1521	VIII		89299	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1522	VIII		89300	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1523	VIII		89304	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1524	VIII		89305	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1525	VIII		89306	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1526	VIII		89307	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1527	VIII		89308	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1528	VIII		89309	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1529	VIII		89310	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1530	VIII		89311	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1531	VIII		89312	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1532	VIII		89313	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1533	VIII		89314	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1534	VIII		89315	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1535	VIII		89316	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1536	VIII		89320	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1537	VIII		89321	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1538	VIII		89324	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1539	VIII		89328	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1540	VIII		89329	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1541	VIII		89330	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1542	VIII		89331	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1543	VIII		89332	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1544	VIII		89335	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1545	VIII		89337	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1546	VIII		89338	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1547	VIII		89339	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1548	VIII		89340	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1549	VIII		89341	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1550	VIII		89342	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1551	VIII		89343	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1552	VIII		89344	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1553	VIII		89345	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1554	VIII		89346	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1555	VIII		89349	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1556	VIII		89350	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1557	VIII		89351	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1558	VIII		89352	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1559	VIII		89355	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1560	VIII		89358	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1561	VIII		89359	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1562	VIII		89360	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1563	VIII		89361	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1564	VIII		89363	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1565	VIII		89366	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1566	VIII		89367	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1567	VIII		89371	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1568	VIII		89374	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1569	VIII		89375	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1570	VIII		89376	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1571	VIII		89380	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1572	VIII		89381	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1573	VIII		89386	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1574	VIII		89387	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1575	VIII		89389	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1576	VIII		89390	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1577	VIII		89391	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1578	VIII		89392	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1579	VIII		89393	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1580	VIII		89394	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1581	VIII		89396	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1582	VIII		89397	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1583	VIII		89398	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1584	VIII		89413	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1585	VIII		89414	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1586	VIII		89415	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1587	VIII		89416	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1588	VIII		89417	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1589	VIII		89422	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1590	VIII		89423	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1591	VIII		89424	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1592	VIII		89425	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1593	VIII		89426	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1594	VIII		89427	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1595	VIII		89429	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1596	VIII		89433	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1597	VIII		89434	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1598	VIII		89440	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1599	VIII		89441	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1600	VIII		89442	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1601	VIII		89443	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1602	VIII		89444	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1603	VIII		89445	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1604	VIII		89448	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1605	VIII		89449	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1606	VIII		89450	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1607	VIII		89451	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1608	VIII		89454	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1609	VIII		89455	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1610	VIII		89456	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1611	VIII		89460	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1612	VIII		89461	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1613	VIII		89462	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1614	VIII		89463	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1615	VIII		89464	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1616	VIII		89465	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1617	VIII		89466	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1618	VIII		89467	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1619	VIII		89469	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1620	VIII		89470	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1621	VIII		89471	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1622	VIII		89473	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1623	VIII		89474	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1624	VIII		89475	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1625	VIII		89476	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1626	VIII		89477	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1627	VIII		89478	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1628	VIII		89479	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1629	VIII		89480	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1630	VIII		89482	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1631	VIII		89483	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1632	VIII		89484	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1633	VIII		89485	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1634	VIII		89487	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1635	VIII		89488	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1636	VIII		89489	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1637	VIII		89490	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1638	VIII		89495	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1639	VIII		89501	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1640	VIII		89502	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1641	VIII		89503	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1642	VIII		89504	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1643	VIII		89508	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1644	VIII		89509	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1645	VIII		89510	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1646	VIII		89511	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1647	VIII		89512	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1648	VIII		89513	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1649	VIII		89514	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1650	VIII		89515	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1651	VIII		89516	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1652	VIII		89518	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1653	VIII		89524	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1654	VIII		89525	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1655	VIII		89527	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1656	VIII		89528	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1657	VIII		89530	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1658	VIII		89531	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1659	VIII		89532	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1660	VIII		89533	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1661	VIII		89534	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1662	VIII		89535	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1663	VIII		89536	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1664	VIII		89537	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1665	VIII		89538	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1666	VIII		89539	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1667	VIII		89541	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1668	VIII		89542	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1669	VIII		89543	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1670	VIII		89544	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1671	VIII		89545	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1672	VIII		89546	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1673	VIII		89547	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1674	VIII		89548	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1675	VIII		89549	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1676	VIII		89550	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1677	VIII		89551	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1678	VIII		89554	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1679	VIII		89555	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1680	VIII		89556	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1681	VIII		89557	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1682	VIII		89561	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1683	VIII		89562	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1684	VIII		89563	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1685	VIII		89566	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1686	VIII		89567	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1687	VIII		89568	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1688	VIII		89569	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1689	VIII		89570	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1690	VIII		89571	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1691	VIII		89574	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1692	VIII		89575	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1693	VIII		89577	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1694	VIII		89579	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1695	VIII		89580	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1696	VIII		89584	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1697	VIII		89585	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1698	VIII		89586	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1699	VIII		89587	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1700	VIII		89590	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1701	VIII		89591	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1702	VIII		89595	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1703	VIII		89600	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1704	VIII		89601	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1705	VIII		89602	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1706	VIII		89604	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1707	VIII		89605	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1708	VIII		89606	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1709	VIII		89608	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1710	VIII		89615	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1711	VIII		89616	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1712	VIII		89617	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1713	VIII		89627	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1714	VIII		89628	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1715	VIII		89629	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1716	VIII		89638	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1717	VIII		89641	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1718	VIII		89642	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1719	VIII		89653	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1720	VIII		89654	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1721	VIII		89661	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1722	VIII		89666	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1723	VIII		89667	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1724	VIII		89673	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1725	VIII		89674	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1726	VIII		89675	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1727	VIII		89678	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1728	VIII		89680	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1729	VIII		89681	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1730	VIII		89684	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1731	VIII		89685	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1732	VIII		89687	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1733	VIII		89694	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1734	VIII		89695	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1735	VIII		89696	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1736	VIII		89698	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1737	VIII		89699	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1738	VIII		89702	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1739	VIII		89703	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1740	VIII		89704	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1741	VIII		89707	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1742	VIII		89708	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1743	VIII		89709	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1744	VIII		89710	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1745	VIII		89711	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1746	VIII		89718	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1747	VIII		89719	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1748	VIII		89720	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1749	VIII		89721	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1750	VIII		89726	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1751	VIII		89727	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1752	VIII		89728	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1753	VIII		89729	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1754	VIII		89731	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1755	VIII		89734	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1756	VIII		89735	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1757	VIII		89736	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1758	VIII		89739	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1759	VIII		89740	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1760	VIII		89741	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1761	VIII		89744	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1762	VIII		89745	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1763	VIII		89746	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1764	VIII		89747	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1765	VIII		89749	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1766	VIII		89750	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1767	VIII		89754	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1768	VIII		89755	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1769	VIII		89758	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1770	VIII		89760	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1771	VIII		89761	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1772	VIII		89762	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1773	VIII		89763	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1774	VIII		89764	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1775	VIII		89765	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1776	VIII		89766	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1777	VIII		89767	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1778	VIII		89768	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1779	VIII		89770	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1780	VIII		89771	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1781	VIII		89772	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1782	VIII		89773	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1783	VIII		89774	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1784	VIII		89775	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1785	VIII		89779	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1786	VIII		89780	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1787	VIII		89781	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1788	VIII		89783	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1789	VIII		89787	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1790	VIII		89788	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1791	VIII		89789	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1792	VIII		89790	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1793	VIII		89791	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1794	VIII		89792	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1795	VIII		89793	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1796	VIII		89794	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1797	VIII		89795	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1798	VIII		89797	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1799	VIII		89798	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1800	VIII		89799	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1801	VIII		89803	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1802	VIII		89804	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1803	VIII		89806	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1804	VIII		89807	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1805	VIII		89810	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1806	VIII		89812	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1807	VIII		89813	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1808	VIII		89814	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1809	VIII		89815	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1810	VIII		89816	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1811	VIII		89818	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1812	VIII		89824	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1813	VIII		89827	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1814	VIII		89828	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1815	VIII		89832	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1816	VIII		89836	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1817	VIII		89837	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1818	VIII		89838	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1819	VIII		89839	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1820	VIII		89842	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1821	VIII		89843	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1822	VIII		89844	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1823	VIII		89845	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1824	VIII		89846	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1825	VIII		89847	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1826	VIII		89855	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1827	VIII		89856	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1828	VIII		89858	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1829	VIII		89861	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1830	VIII		89862	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1831	VIII		89863	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1832	VIII		89864	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1833	VIII		89865	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1834	VIII		89867	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1835	VIII		89868	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1836	VIII		89871	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1837	VIII		89872	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1838	VIII		89874	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1839	VIII		89875	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1840	VIII		89883	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1841	VIII		89884	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1842	VIII		89887	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1843	VIII		89888	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1844	VIII		89889	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1845	VIII		89890	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1846	VIII		89892	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1847	VIII		89895	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1848	VIII		89899	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1849	VIII		89904	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1850	VIII		89913	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1851	VIII		89916	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1852	VIII		89917	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1853	VIII		89919	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1854	VIII		89972	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1855	VIII		89973	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1856	VIII		89974	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1857	VIII		89975	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1858	VIII		89976	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1859	VIII		89977	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1860	VIII		89978	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1861	VIII		89979	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1862	VIII		89980	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1863	VIII		89981	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1864	VIII		89982	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1865	VIII		89983	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1866	VIII		89984	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1867	VIII		89987	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1868	VIII		89988	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1869	VIII		89989	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1870	VIII		89992	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1871	VIII		89994	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1872	VIII		89995	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1873	VIII		89997	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1874	VIII		90019	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1875	VIII		90020	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1876	VIII		90021	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1877	VIII		90027	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1878	VIII		90028	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1879	VIII		90029	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1880	VIII		90030	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1881	VIII		90031	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1882	VIII		90032	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1883	VIII		90040	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1884	VIII		90041	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1885	VIII		90042	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1886	VIII		90047	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1887	VIII		90048	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1888	VIII		90049	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1889	VIII		90050	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1890	VIII		90051	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1891	VIII		90052	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1892	VIII		90053	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1893	VIII		90054	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1894	VIII		90055	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1895	VIII		90056	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1896	VIII		90057	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1897	VIII		90058	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1898	VIII		90060	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1899	VIII		90061	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1900	VIII		90062	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1901	VIII		90063	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1902	VIII		90064	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1903	VIII		90065	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1904	VIII		90066	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1905	VIII		90067	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1906	VIII		90068	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1907	VIII		90069	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1908	VIII		90070	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1909	VIII		90071	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1910	VIII		90072	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1911	VIII		90073	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1912	VIII		90074	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1913	VIII		90078	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1914	VIII		90079	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1915	VIII		90083	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1916	VIII		90084	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1917	VIII		90085	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1918	VIII		90086	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1919	VIII		90087	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1920	VIII		90088	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1921	VIII		90089	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1922	VIII		90090	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1923	VIII		90091	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1924	VIII		90095	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1925	VIII		90096	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1926	VIII		90097	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1927	VIII		90098	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1928	VIII		90099	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1929	VIII		90100	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1930	VIII		90101	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1931	VIII		90102	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1932	VIII		90103	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1933	VIII		90104	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1934	VIII		90105	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1935	VIII		90106	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1936	VIII		90107	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1937	VIII		90108	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1938	VIII		90109	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1939	VIII		90110	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1940	VIII		90111	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1941	VIII		90112	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1942	VIII		90113	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1943	VIII		90114	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1944	VIII		90115	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1945	VIII		90116	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1946	VIII		90117	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1947	VIII		90118	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1948	VIII		90119	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1949	VIII		90120	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1950	VIII		90121	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1951	VIII		90122	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1952	VIII		90125	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1953	VIII		90126	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1954	VIII		90127	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1955	VIII		90128	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1956	VIII		90129	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1957	VIII		90130	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1958	VIII		90131	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1959	VIII		90132	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1960	VIII		90133	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1961	VIII		90134	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

1962	VIII		90135	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1963	VIII		90136	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1964	VIII		90137	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1965	VIII		90138	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1966	VIII		90139	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1967	VIII		90140	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1968	VIII		90141	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1969	VIII		90142	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1970	VIII		90143	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1971	VIII		90144	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1972	VIII		90145	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1973	VIII		90146	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1974	VIII		90147	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1975	VIII		90148	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1976	VIII		90149	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1977	VIII		90150	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1978	VIII		90151	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1979	VIII		90153	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1980	VIII		90154	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1981	VIII		90156	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1982	VIII		90157	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1983	VIII		90160	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1984	VIII		90161	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1985	VIII		90162	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1986	VIII		90163	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1987	VIII		90164	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1988	VIII		90165	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1989	VIII		90166	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1990	VIII		90167	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1991	VIII		90173	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1992	VIII		90174	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1993	VIII		90175	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1994	VIII		90176	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1995	VIII		90177	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1996	VIII		90178	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1997	VIII		90179	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1998	VIII		90180	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
1999	VIII		90181	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2000	VIII		90182	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2001	VIII		90183	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2002	VIII		90184	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2003	VIII		90185	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2004	VIII		90190	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2005	VIII		90191	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2006	VIII		90192	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2007	VIII		90193	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2008	VIII		90194	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2009	VIII		90195	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2010	VIII		90196	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2011	VIII		90197	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2012	VIII		90198	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2013	VIII		90199	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2014	VIII		90200	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2015	VIII		90201	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2016	VIII		90202	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2017	VIII		90203	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2018	VIII		90204	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2019	VIII		90205	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2020	VIII		90206	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2021	VIII		90207	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2022	VIII		90208	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2023	VIII		90209	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2024	VIII		90210	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2025	VIII		90211	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2026	VIII		90212	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2027	VIII		90213	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2028	VIII		90214	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2029	VIII		90215	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2030	VIII		90216	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2031	VIII		90217	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2032	VIII		90218	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2033	VIII		90219	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2034	VIII		90220	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2035	VIII		90221	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2036	VIII		90222	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2037	VIII		90223	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2038	VIII		90224	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2039	VIII		90225	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2040	VIII		90226	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2041	VIII		90227	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2042	VIII		90228	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2043	VIII		90229	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2044	VIII		90230	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2045	VIII		90233	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2046	VIII		90234	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2047	VIII		90235	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2048	VIII		90236	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2049	VIII		90237	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2050	VIII		90238	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2051	VIII		90239	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2052	VIII		90240	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2053	VIII		90241	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2054	VIII		90242	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2055	VIII		90243	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2056	VIII		90244	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2057	VIII		90245	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2058	VIII		90246	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2059	VIII		90247	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2060	VIII		90248	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2061	VIII		90249	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2062	VIII		90250	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2063	VIII		90251	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2064	VIII		90252	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2065	VIII		90253	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2066	VIII		90254	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2067	VIII		90255	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2068	VIII		90256	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2069	VIII		90257	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2070	VIII		90258	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2071	VIII		90259	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2072	VIII		90260	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2073	VIII		90261	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2074	VIII		90262	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2075	VIII		90263	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2076	VIII		90264	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2077	VIII		90265	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2078	VIII		90266	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2079	VIII		90267	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2080	VIII		90268	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2081	VIII		90269	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2082	VIII		90270	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2083	VIII		90271	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2084	VIII		90272	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2085	VIII		90273	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2086	VIII		90274	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2087	VIII		90275	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2088	VIII		90276	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2089	VIII		90277	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2090	VIII		90278	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2091	VIII		90279	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2092	VIII		90280	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2093	VIII		90281	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2094	VIII		90282	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2095	VIII		90283	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2096	VIII		90284	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2097	VIII		90285	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2098	VIII		90286	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2099	VIII		90287	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2100	VIII		90288	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2101	VIII		90289	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2102	VIII		90290	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2103	VIII		90291	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2104	VIII		90292	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2105	VIII		90293	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2106	VIII		90294	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2107	VIII		90295	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2108	VIII		90296	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2109	VIII		90297	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2110	VIII		90298	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2111	VIII		90299	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2112	VIII		90300	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2113	VIII		90301	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2114	VIII		90302	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2115	VIII		90303	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2116	VIII		90304	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2117	VIII		90305	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2118	VIII		90306	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2119	VIII		90307	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2120	VIII		90308	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2121	VIII		90309	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2122	VIII		90310	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2123	VIII		90311	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2124	VIII		90312	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2125	VIII		90350	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2126	VIII		90351	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2127	VIII		90369	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2128	VIII		91407	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2129	VIII		91408	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2130	VIII		91611	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2131	VIII		91612	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2132	VIII		91698	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2133	VIII		92543	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2134	VIII		92550	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2135	VIII		92553	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2136	VIII		92554	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2137	VIII		92556	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2138	VIII		92557	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2139	VIII		92563	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2140	VIII		92564	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2141	VIII		92565	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2142	VIII		92570	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2143	VIII		92576	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2144	VIII		92577	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2145	VIII		92586	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2146	VIII		92587	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2147	VIII		92594	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2148	VIII		92595	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2149	VIII		92598	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2150	VIII		92599	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2151	VIII		92600	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2152	VIII		92604	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2153	VIII		92605	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2154	VIII		92619	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2155	VIII		92620	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2156	VIII		92641	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2157	VIII		92642	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2158	VIII		92643	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2159	VIII		92644	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2160	VIII		92645	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2161	VIII		92647	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2162	VIII		92648	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2163	VIII		92652	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2164	VIII		92654	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2165	VIII		92655	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2166	VIII		92656	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2167	VIII		92657	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2168	VIII		92658	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2169	VIII		92659	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2170	VIII		92664	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2171	VIII		92665	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2172	VIII		92666	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2173	VIII		92667	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2174	VIII		92668	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2175	VIII		92669	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2176	VIII		92670	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2177	VIII		92673	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2178	VIII		92674	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2179	VIII		92680	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2180	VIII		92683	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2181	VIII		92684	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2182	VIII		92685	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2183	VIII		92688	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2184	VIII		92689	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2185	VIII		92691	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2186	VIII		92692	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2187	VIII		92693	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2188	VIII		92694	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2189	VIII		92695	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2190	VIII		92697	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2191	VIII		92702	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2192	VIII		92703	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2193	VIII		92705	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2194	VIII		92706	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2195	VIII		92707	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2196	VIII		92715	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2197	VIII		92716	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2198	VIII		92717	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2199	VIII		92718	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2200	VIII		92719	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2201	VIII		92720	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2202	VIII		92721	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2203	VIII		92722	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2204	VIII		92723	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2205	VIII		92724	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2206	VIII		92725	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2207	VIII		92735	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2208	VIII		92736	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2209	VIII		92737	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2210	VIII		92738	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2211	VIII		92740	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2212	VIII		92744	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2213	VIII		92745	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2214	VIII		92746	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2215	VIII		92753	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2216	VIII		92754	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2217	VIII		92755	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2218	VIII		92756	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2219	VIII		92759	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2220	VIII		92761	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2221	VIII		92762	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2222	VIII		92769	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2223	VIII		92770	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2224	VIII		92775	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2225	VIII		92777	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2226	VIII		92778	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2227	VIII		92781	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2228	VIII		92784	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2229	VIII		92786	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2230	VIII		92787	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2231	VIII		92790	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2232	VIII		92791	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2233	VIII		92792	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2234	VIII		92793	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2235	VIII		92802	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2236	VIII		92848	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2237	VIII		92849	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2238	VIII		92852	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2239	VIII		92853	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2240	VIII		92854	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2241	VIII		92855	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2242	VIII		92856	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2243	VIII		92857	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2244	VIII		92858	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2245	VIII		92861	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2246	VIII		92863	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2247	VIII		92866	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2248	VIII		92868	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2249	VIII		92869	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2250	VIII		92870	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2251	VIII		92872	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2252	VIII		92873	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2253	VIII		92874	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2254	VIII		92875	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2255	VIII		92876	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2256	VIII		92877	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2257	VIII		92878	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2258	VIII		92880	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2259	VIII		92881	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2260	VIII		92882	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2261	VIII		92888	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2262	VIII		92889	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2263	VIII		92890	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2264	VIII		92891	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2265	VIII		92892	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2266	VIII		92893	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2267	VIII		92894	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2268	VIII		92897	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2269	VIII		92903	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2270	VIII		92904	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2271	VIII		92905	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2272	VIII		92908	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2273	VIII		92909	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2274	VIII		92910	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2275	VIII		92911	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2276	VIII		92914	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2277	VIII		92915	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2278	VIII		92924	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2279	VIII		92925	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2280	VIII		92928	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2281	VIII		92929	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2282	VIII		92932	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2283	VIII		92933	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2284	VIII		92937	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2285	VIII		92946	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2286	VIII		92949	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2287	VIII		92969	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2288	VIII		92970	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2289	VIII		92976	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2290	VIII		92977	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2291	VIII		92978	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2292	VIII		92979	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2293	VIII		92982	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2294	VIII		92985	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2295	VIII		92986	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2296	VIII		92987	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2297	VIII		92988	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2298	VIII		92990	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2299	VIII		92991	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2300	VIII		92993	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2301	VIII		92996	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2302	VIII		92997	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2303	VIII		92998	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2304	VIII		93002	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2305	VIII		93003	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2306	VIII		93006	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2307	VIII		93007	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2308	VIII		93012	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2309	VIII		93014	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2310	VIII		93015	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2311	VIII		93033	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2312	VIII		93039	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2313	VIII		93040	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2314	VIII		93047	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2315	VIII		93048	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2316	VIII		93052	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2317	VIII		93053	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2318	VIII		93059	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2319	VIII		93062	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2320	VIII		93063	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2321	VIII		93064	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2322	VIII		93065	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2323	VIII		93066	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2324	VIII		93071	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2325	VIII		93072	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2326	VIII		93073	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2327	VIII		93075	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2328	VIII		93080	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2329	VIII		93081	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2330	VIII		93082	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2331	VIII		93083	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2332	VIII		93084	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2333	VIII		93087	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2334	VIII		93088	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2335	VIII		93093	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2336	VIII		93094	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2337	VIII		93097	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2338	VIII		93098	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2339	VIII		93109	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2340	VIII		93110	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2341	VIII		93115	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2342	VIII		93117	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2343	VIII		93118	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2344	VIII		93119	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2345	VIII		93120	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2346	VIII		93130	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2347	VIII		93138	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2348	VIII		93139	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2349	VIII		93143	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2350	VIII		93149	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2351	VIII		93150	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2352	VIII		93155	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2353	VIII		93156	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2354	VIII		93157	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2355	VIII		93161	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2356	VIII		93162	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2357	VIII		93163	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2358	VIII		93167	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2359	VIII		93168	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2360	VIII		93176	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2361	VIII		93177	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2362	VIII		93178	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2363	VIII		93179	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2364	VIII		93180	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2365	VIII		93181	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2366	VIII		93202	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2367	VIII		93203	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2368	VIII		93204	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2369	VIII		93205	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2370	VIII		93206	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2371	VIII		93213	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2372	VIII		93214	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2373	VIII		93216	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2374	VIII		93217	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2375	VIII		93218	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2376	VIII		93219	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2377	VIII		93222	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2378	VIII		93223	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2379	VIII		93225	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2380	VIII		93226	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2381	VIII		93227	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2382	VIII		93228	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2383	VIII		93229	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2384	VIII		93230	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2385	VIII		93231	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2386	VIII		93232	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2387	VIII		93234	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2388	VIII		93237	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2389	VIII		93239	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2390	VIII		93240	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2391	VIII		93241	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2392	VIII		93246	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2393	VIII		93247	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2394	VIII		93250	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2395	VIII		93253	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2396	VIII		93257	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2397	VIII		93260	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2398	VIII		93261	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2399	VIII		93262	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2400	VIII		93263	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2401	VIII		93266	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2402	VIII		93267	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2403	VIII		93268	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2404	VIII		93269	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2405	VIII		93270	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2406	VIII		93272	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2407	VIII		93273	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2408	VIII		93274	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2409	VIII		93278	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2410	VIII		93279	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2411	VIII		93280	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2412	VIII		93281	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2413	VIII		93284	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2414	VIII		93285	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2415	VIII		93287	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2416	VIII		93292	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2417	VIII		93293	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2418	VIII		93294	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2419	VIII		93295	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2420	VIII		93301	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2421	VIII		93302	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2422	VIII		93305	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2423	VIII		93308	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2424	VIII		93315	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2425	VIII		93316	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2426	VIII		93317	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2427	VIII		93318	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2428	VIII		93319	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2429	VIII		93320	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2430	VIII		93321	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2431	VIII		93323	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2432	VIII		93334	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2433	VIII		93339	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2434	VIII		93340	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2435	VIII		93342	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2436	VIII		93343	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2437	VIII		93477	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2438	VIII		93478	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2439	VIII		93486	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2440	VIII		93487	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2441	VIII		93500	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2442	VIII		93501	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2443	VIII		93502	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2444	VIII		93503	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2445	VIII		93504	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2446	VIII		93505	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2447	VIII		93506	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2448	VIII		93526	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2449	VIII		93541	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2450	VIII		93542	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2451	VIII		93543	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2452	VIII		93544	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2453	VIII		93557	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2454	VIII		93558	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2455	VIII		93571	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2456	VIII		93572	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2457	VIII		93575	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2458	VIII		93576	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2459	VIII		93583	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2460	VIII		93584	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2461	VIII		93585	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2462	VIII		93586	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2463	VIII		93587	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2464	VIII		93588	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2465	VIII		93591	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2466	VIII		93592	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2467	VIII		93593	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2468	VIII		93614	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2469	VIII		93616	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2470	VIII		93626	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2471	VIII		93631	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2472	VIII		93632	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2473	VIII		93633	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2474	VIII		93634	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2475	VIII		93636	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2476	VIII		93643	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2477	VIII		93653	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2478	VIII		93654	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2479	VIII		93659	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2480	VIII		93660	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2481	VIII		93661	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2482	VIII		93665	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2483	VIII		93682	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2484	VIII		93683	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2485	VIII		93693	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2486	VIII		93694	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2487	VIII		93701	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2488	VIII		93707	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2489	VIII		93708	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2490	VIII		93717	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2491	VIII		93718	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2492	VIII		93720	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2493	VIII		93721	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2494	VIII		93722	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2495	VIII		93733	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2496	VIII		93734	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2497	VIII		93753	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2498	VIII		93761	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2499	VIII		93762	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2500	VIII		93768	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2501	VIII		93769	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2502	VIII		93770	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2503	VIII		93771	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2504	VIII		93772	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2505	VIII		93783	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2506	VIII		93784	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2507	VIII		93795	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2508	VIII		93817	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2509	VIII		93818	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2510	VIII		93835	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2511	VIII		93846	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2512	VIII		93865	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2513	VIII		93866	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2514	VIII		93867	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2515	VIII		93885	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2516	VIII		93897	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2517	VIII		93906	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2518	VIII		93907	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2519	VIII		93921	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2520	VIII		93922	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2521	VIII		93941	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2522	VIII		93942	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2523	VIII		93943	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2524	VIII		93944	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2525	VIII		93957	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2526	VIII		93962	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2527	VIII		93965	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2528	VIII		93967	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2529	VIII		93978	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2530	VIII		93979	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2531	VIII		93980	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2532	VIII		93981	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2533	VIII		93982	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2534	VIII		93983	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2535	VIII		93986	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2536	VIII		93987	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2537	VIII		93988	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2538	VIII		93991	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2539	VIII		93992	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2540	VIII		94003	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2541	VIII		94004	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2542	VIII		94009	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2543	VIII		94010	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2544	VIII		94011	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2545	VIII		94012	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2546	VIII		94015	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2547	VIII		94016	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2548	VIII		94026	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2549	VIII		94027	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2550	VIII		94031	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2551	VIII		94032	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2552	VIII		94033	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2553	VIII		94039	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2554	VIII		94040	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2555	VIII		94041	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2556	VIII		94042	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2557	VIII		94043	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2558	VIII		94044	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2559	VIII		94045	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2560	VIII		94052	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2561	VIII		94053	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2562	VIII		94054	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2563	VIII		94055	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2564	VIII		94057	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2565	VIII		94058	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2566	VIII		94061	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2567	VIII		94062	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2568	VIII		94063	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2569	VIII		94064	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2570	VIII		94065	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2571	VIII		94066	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2572	VIII		94067	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2573	VIII		94076	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2574	VIII		94077	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2575	VIII		94087	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2576	VIII		94088	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2577	VIII		94096	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2578	VIII		94097	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2579	VIII		94112	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2580	VIII		94114	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2581	VIII		94115	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2582	VIII		94116	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2583	VIII		94117	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2584	VIII		94118	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2585	VIII		94129	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2586	VIII		94141	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2587	VIII		94142	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2588	VIII		94143	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2589	VIII		94144	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2590	VIII		94151	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2591	VIII		94152	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2592	VIII		94162	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2593	VIII		94163	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2594	VIII		94167	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2595	VIII		94168	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2596	VIII		94170	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2597	VIII		94171	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2598	VIII		94177	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2599	VIII		94178	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2600	VIII		94179	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2601	VIII		94180	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2602	VIII		94184	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2603	VIII		94185	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2604	VIII		94188	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2605	VIII		94189	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2606	VIII		94191	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2607	VIII		94192	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2608	VIII		94193	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2609	VIII		94194	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2610	VIII		94197	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2611	VIII		94198	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2612	VIII		94205	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2613	VIII		94206	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2614	VIII		94215	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2615	VIII		94216	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2616	VIII		94222	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2617	VIII		94225	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2618	VIII		94236	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2619	VIII		94237	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2620	VIII		94253	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2621	VIII		94254	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2622	VIII		94266	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2623	VIII		94285	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2624	VIII		94286	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2625	VIII		94295	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2626	VIII		94310	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2627	VIII		94315	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2628	VIII		94316	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2629	VIII		94321	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2630	VIII		94337	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2631	VIII		94338	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2632	VIII		94339	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2633	VIII		94353	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2634	VIII		94356	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2635	VIII		94383	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2636	VIII		94384	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2637	VIII		94385	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2638	VIII		94386	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2639	VIII		94387	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2640	VIII		94391	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2641	VIII		94392	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2642	VIII		94393	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2643	VIII		94401	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2644	VIII		94402	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2645	VIII		94409	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2646	VIII		94412	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2647	VIII		94419	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2648	VIII		94420	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2649	VIII		94427	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2650	VIII		94447	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2651	VIII		94465	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2652	VIII		94466	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2653	VIII		94471	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2654	VIII		94472	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2655	VIII		94474	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2656	VIII		94498	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2657	VIII		94508	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2658	VIII		94509	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2659	VIII		94510	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2660	VIII		94514	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2661	VIII		94523	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2662	VIII		94524	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2663	VIII		94525	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2664	VIII		94526	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2665	VIII		94527	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2666	VIII		94528	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2667	VIII		94531	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2668	VIII		94532	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2669	VIII		94533	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2670	VIII		94534	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2671	VIII		94535	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2672	VIII		94536	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2673	VIII		94537	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2674	VIII		94538	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2675	VIII		94539	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2676	VIII		94540	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2677	VIII		94541	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2678	VIII		94542	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2679	VIII		94583	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2680	VIII		94584	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2681	VIII		94585	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2682	VIII		94586	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2683	VIII		94587	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2684	VIII		94588	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2685	VIII		94589	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2686	VIII		94590	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2687	VIII		94591	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2688	VIII		94594	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2689	VIII		94595	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2690	VIII		94596	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2691	VIII		94599	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2692	VIII		94600	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2693	VIII		94601	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2694	VIII		94604	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2695	VIII		94605	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2696	VIII		94606	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2697	VIII		94607	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2698	VIII		94608	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2699	VIII		94609	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2700	VIII		94613	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2701	VIII		94614	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2702	VIII		94615	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2703	VIII		94616	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2704	VIII		94622	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2705	VIII		94623	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2706	VIII		94626	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2707	VIII		94644	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2708	VIII		94645	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2709	VIII		94646	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2710	VIII		94647	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2711	VIII		94650	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2712	VIII		94651	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2713	VIII		94659	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2714	VIII		94660	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2715	VIII		94661	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2716	VIII		94670	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2717	VIII		94673	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2718	VIII		94674	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2719	VIII		94675	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2720	VIII		94676	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2721	VIII		94682	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2722	VIII		94683	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2723	VIII		94695	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2724	VIII		94696	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2725	VIII		94707	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2726	VIII		94708	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2727	VIII		94709	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2728	VIII		94712	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2729	VIII		94713	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2730	VIII		94714	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2731	VIII		94729	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2732	VIII		94730	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2733	VIII		94732	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2734	VIII		94733	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2735	VIII		94734	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2736	VIII		94737	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2737	VIII		94738	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2738	VIII		94740	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2739	VIII		94741	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2740	VIII		94744	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2741	VIII		94745	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2742	VIII		94752	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2743	VIII		94756	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2744	VIII		94757	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2745	VIII		94763	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2746	VIII		94764	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2747	VIII		94769	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2748	VIII		94770	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2749	VIII		94777	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2750	VIII		94778	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2751	VIII		94782	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2752	VIII		94789	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2753	VIII		94790	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2754	VIII		94792	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2755	VIII		94793	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2756	VIII		94817	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2757	VIII		94822	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2758	VIII		94825	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2759	VIII		94826	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2760	VIII		94829	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2761	VIII		94849	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2762	VIII		94850	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2763	VIII		94851	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2764	VIII		94852	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2765	VIII		94853	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2766	VIII		94863	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2767	VIII		94864	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2768	VIII		94865	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2769	VIII		94866	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2770	VIII		94868	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2771	VIII		94869	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2772	VIII		94881	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2773	VIII		94882	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2774	VIII		94885	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2775	VIII		94886	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2776	VIII		94887	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2777	VIII		94888	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2778	VIII		94891	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2779	VIII		94892	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2780	VIII		94893	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2781	VIII		94894	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2782	VIII		94907	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2783	VIII		94908	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2784	VIII		94916	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2785	VIII		94917	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2786	VIII		94927	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2787	VIII		94928	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2788	VIII		94929	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2789	VIII		94930	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2790	VIII		94931	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2791	VIII		94932	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2792	VIII		94942	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2793	VIII		94943	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2794	VIII		94946	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2795	VIII		94947	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2796	VIII		94948	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2797	VIII		94949	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2798	VIII		94950	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2799	VIII		94958	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2800	VIII		94959	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2801	VIII		94968	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2802	VIII		94969	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2803	VIII		94970	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2804	VIII		94971	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2805	VIII		94979	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2806	VIII		94980	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2807	VIII		94981	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2808	VIII		94982	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2809	VIII		94984	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2810	VIII		94985	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2811	VIII		94988	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2812	VIII		94991	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2813	VIII		94992	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2814	VIII		94994	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2815	VIII		94995	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2816	VIII		94996	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2817	VIII		94997	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2818	VIII		95009	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2819	VIII		95010	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2820	VIII		95017	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2821	VIII		95018	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2822	VIII		95028	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2823	VIII		95030	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2824	VIII		95031	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2825	VIII		95032	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2826	VIII		95033	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2827	VIII		95034	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2828	VIII		95041	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2829	VIII		95047	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2830	VIII		95048	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2831	VIII		95062	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2832	VIII		95063	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2833	VIII		95081	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2834	VIII		95084	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2835	VIII		95085	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2836	VIII		95086	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2837	VIII		95088	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2838	VIII		95089	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2839	VIII		95090	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2840	VIII		95107	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2841	VIII		95108	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2842	VIII		95113	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2843	VIII		95114	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2844	VIII		95137	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2845	VIII		95160	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2846	VIII		95161	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2847	VIII		95171	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2848	VIII		95183	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2849	VIII		95211	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2850	VIII		95257	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2851	VIII		95258	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2852	VIII		95262	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2853	VIII		95263	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2854	VIII		95264	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2855	VIII		95265	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2856	VIII		95266	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2857	VIII		95267	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2858	VIII		95271	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2859	VIII		95272	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2860	VIII		95287	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2861	VIII		95294	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2862	VIII		95295	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2863	VIII		95304	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2864	VIII		95305	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2865	VIII		95316	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2866	VIII		95317	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2867	VIII		95327	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2868	VIII		95328	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2869	VIII		95334	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2870	VIII		95338	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2871	VIII		95339	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2872	VIII		95341	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2873	VIII		95350	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2874	VIII		95358	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2875	VIII		95376	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2876	VIII		95377	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2877	VIII		95378	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2878	VIII		95394	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2879	VIII		95417	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2880	VIII		95418	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2881	VIII		95430	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2882	VIII		95431	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2883	VIII		95434	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2884	VIII		95435	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2885	VIII		95465	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2886	VIII		95466	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2887	VIII		95467	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2888	VIII		95473	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2889	VIII		95475	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2890	VIII		95477	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2891	VIII		95479	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2892	VIII		95480	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2893	VIII		95489	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2894	VIII		95490	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2895	VIII		95492	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2896	VIII		95493	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2897	VIII		95498	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2898	VIII		95508	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2899	VIII		95510	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2900	VIII		95511	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2901	VIII		95512	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2902	VIII		95513	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2903	VIII		95514	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2904	VIII		95522	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2905	VIII		95523	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2906	VIII		95524	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2907	VIII		95525	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2908	VIII		95526	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2909	VIII		95527	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2910	VIII		95530	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2911	VIII		95531	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2912	VIII		95534	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2913	VIII		95535	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2914	VIII		95538	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2915	VIII		95544	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2916	VIII		95558	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2917	VIII		95559	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2918	VIII		95587	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2919	VIII		95597	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2920	VIII		95604	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2921	VIII		95606	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2922	VIII		95607	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2923	VIII		95612	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2924	VIII		95640	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2925	VIII		95652	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2926	VIII		95653	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2927	VIII		95686	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2928	VIII		95687	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2929	VIII		95718	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2930	VIII		95719	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2931	VIII		95722	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2932	VIII		95733	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2933	VIII		95747	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2934	VIII		95749	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2935	VIII		95750	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2936	VIII		95756	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2937	VIII		95757	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2938	VIII		95763	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2939	VIII		95764	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2940	VIII		95765	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2941	VIII		95766	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2942	VIII		95776	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2943	VIII		95777	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2944	VIII		95784	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2945	VIII		95785	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2946	VIII		95788	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2947	VIII		95789	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2948	VIII		95792	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2949	VIII		95795	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2950	VIII		95798	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2951	VIII		95799	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2952	VIII		95800	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2953	VIII		95801	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2954	VIII		95804	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2955	VIII		95805	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2956	VIII		95814	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2957	VIII		95815	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2958	VIII		95816	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2959	VIII		95817	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2960	VIII		95829	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2961	VIII		95830	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2962	VIII		95831	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2963	VIII		95832	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2964	VIII		95834	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2965	VIII		95842	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2966	VIII		95845	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2967	VIII		95846	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2968	VIII		95847	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2969	VIII		95848	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2970	VIII		95871	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2971	VIII		95872	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2972	VIII		95878	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2973	VIII		95879	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

2974	VIII		95894	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2975	VIII		95903	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2976	VIII		95912	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2977	VIII		95914	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2978	VIII		95916	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2979	VIII		95918	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2980	VIII		95920	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2981	VIII		95923	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2982	VIII		95924	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2983	VIII		95927	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2984	VIII		95928	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2985	VIII		95929	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2986	VIII		95941	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2987	VIII		95942	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2988	VIII		95945	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2989	VIII		95946	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2990	VIII		95951	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2991	VIII		95959	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2992	VIII		95962	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2993	VIII		95963	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2994	VIII		95968	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2995	VIII		95969	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2996	VIII		95977	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2997	VIII		95986	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2998	VIII		95987	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
2999	VIII		95997	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3000	VIII		95998	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3001	VIII		96002	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3002	VIII		96003	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3003	VIII		96004	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3004	VIII		96005	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3005	VIII		96006	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3006	VIII		96015	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3007	VIII		96016	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3008	VIII		96027	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3009	VIII		96028	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3010	VIII		96044	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3011	VIII		96045	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3012	VIII		96047	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3013	VIII		96048	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3014	VIII		96049	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3015	VIII		96053	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3016	VIII		96054	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3017	VIII		96056	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3018	VIII		96057	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3019	VIII		96058	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

3020	VIII		96061	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3021	VIII		96064	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3022	VIII		96065	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3023	VIII		96066	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3024	VIII		96070	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3025	VIII		96071	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3026	VIII		96072	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3027	VIII		96077	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3028	VIII		96078	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3029	VIII		96088	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3030	VIII		96089	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3031	VIII		96097	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3032	VIII		96102	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3033	VIII		96105	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3034	VIII		96106	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3035	VIII		96107	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3036	VIII		96108	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3037	VIII		96109	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3038	VIII		96112	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3039	VIII		96113	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3040	VIII		96114	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3041	VIII		96118	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3042	VIII		96119	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3043	VIII		96122	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3044	VIII		96123	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3045	VIII		96124	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3046	VIII		96130	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3047	VIII		96131	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3048	VIII		96132	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3049	VIII		96141	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3050	VIII		96149	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3051	VIII		96150	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3052	VIII		96151	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3053	VIII		96152	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3054	VIII		96155	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3055	VIII		96156	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3056	VIII		96159	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3057	VIII		96160	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3058	VIII		96178	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3059	VIII		96179	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3060	VIII		96188	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3061	VIII		96189	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3062	VIII		96192	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3063	VIII		96193	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3064	VIII		96213	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3065	VIII		96214	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

3066	VIII		96223	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3067	VIII		96224	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3068	VIII		96234	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3069	VIII		96235	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3070	VIII		96236	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3071	VIII		96237	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3072	VIII		96240	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3073	VIII		96261	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3074	VIII		96302	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3075	VIII		96303	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3076	VIII		96333	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3077	VIII		96334	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3078	VIII		96354	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3079	VIII		96361	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3080	VIII		96362	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3081	VIII		96372	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3082	VIII		96373	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3083	VIII		96388	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3084	VIII		96389	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3085	VIII		96392	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3086	VIII		96417	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3087	VIII		96424	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3088	VIII		96425	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3089	VIII		96431	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3090	VIII		96432	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3091	VIII		96435	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3092	VIII		96436	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3093	VIII		96445	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3094	VIII		96451	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3095	VIII		96452	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3096	VIII		96455	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3097	VIII		96457	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3098	VIII		96458	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3099	VIII		96465	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3100	VIII		96473	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3101	VIII		96531	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3102	VIII		96532	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3103	VIII		96570	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3104	VIII		96571	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3105	VIII		96674	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3106	VIII		96675	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3107	VIII		96779	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3108	VIII		96780	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3109	VIII		96826	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3110	VIII		96885	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3111	VIII		96886	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

3112	VIII		96922	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3113	VIII		96923	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3114	VIII		96924	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3115	VIII		96954	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3116	VIII		96955	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3117	VIII		96991	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3118	VIII		96995	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3119	VIII		96996	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3120	VIII		98573	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3121	VIII		98574	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3122	VIII		98638	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3123	VIII		98652	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3124	VIII		98653	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3125	VIII		99024	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3126	VIII		99025	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3127	VIII		99046	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3128	VIII		99069	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3129	VIII		99070	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3130	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3131	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3132	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3133	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3134	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3135	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3136	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3137	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3138	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3139	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3140	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3141	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3142	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3143	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3144	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3145	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3146	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3147	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3148	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3149	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3150	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3151	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3152	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3153	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3154	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3155	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3156	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3157	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

3158	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3159	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3160	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3161	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3162	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3163	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3164	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3165	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3166	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3167	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3168	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3169	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3170	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3171	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3172	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3173	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3174	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3175	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3176	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3177	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3178	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3179	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3180	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3181	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3182	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3183	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3184	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3185	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3186	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3187	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3188	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3189	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3190	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3191	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3192	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3193	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3194	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3195	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3196	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3197	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay
3198	VIII		1E+05	23320	Xã Vinh Qu	23317	Xã Ngọk Bay

Giấy chứng nhận (GCN)			Thông tin			
Số phát hành GCN	**Ngày cấp GCN**	**Số vào sổ GCN**	**Tên tổ chức**	**Số định danh tổ chức**	**Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức**	**Ngày, tháng, năm sinh**
3	4	5	6	7	8	9
Q304656	18/11/1999	#########	CH00256			Ngô Quang Hùng
Q304656	18/11/1999	#########	CH00256			Ngô Quang Hùng
AG 135981	14/08/2006	#########				Phan Thế Vũ
AG 135981	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Lệ
AG 135944	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Lan
AG 135968	14/08/2006	#########				Huỳnh Văn Thành
AG 135968	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Phượng
AG 135894	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135894	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 177302	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Lan
AG 135839	14/08/2006	#########				Lê Phú Anh
AG 135839	14/08/2006	#########				Huỳnh Thị Tuấn Lư
AG 135924	14/08/2006	#########				Trịnh Đình Xuân
AG 135924	14/08/2006	#########				Lê Thị Ngọc
AG 177006	14/08/2006	#########				Trần Văn Hay
AG 177006	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Lâm
AG 177020	14/08/2006	#########				Trần Văn Sở
AG 177020	14/08/2006	#########				Lê Thị Thu Lan
P 922875	14/08/2009	#########				Nguyễn Văn Hòa
P 922875	14/08/2009	#########				Nguyễn Lê Tiểu Tri
AG 135857	14/08/2006	#########				Trịnh Đình Huân
AG 135857	14/08/2006	#########				Lương Thị Nhê
AG 177013	14/08/2006	#########				Trần Văn Tư
AG 177013	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Tuyết
BK 266215	#########	#########	CH00125			Trần Thanh Phương
AG 135989	14/08/2006	#########				Nguyễn Hữu Bính
AG 135989	14/08/2006	#########				Trần Thị Sáu
AG 177304	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Tứ
AG 177304	14/08/2006	#########				Đặng Thị Hồng Nhạ

AG 135940	14/08/2006	#########				Lê Phước Hiệp
AG 135940	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Ngọc Đ
AG 177026	14/08/2006	#########				Lê Hồng Sơn
AG 177026	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Lan
AG 177001	14/08/2006	#########				Lâm Xuân Phương
AG 177001	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Hường
AG 135988	14/08/2006	#########				Nguyễn Hữu Bính
AG 135988	14/08/2006	#########				Trần Thị Sáu
AG 177002	14/08/2006	#########				Lâm Xuân Phương
AG 177002	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Hường
AG 135910	14/08/2006	#########				Lê Văn Sơn
AG 135910	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Hồng H
AG 177022	14/08/2006	#########				Trần Văn Sở
AG 177022	14/08/2006	#########				Lê Thị Thu Lan
AG 135874	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Qúy
AG 135974	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Quý
AG 135974	14/08/2006	#########				Hoàng Thị Eng
AG 135899	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135899	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135955	14/08/2006	#########				Nguyễn Thế Trình
AG 135955	14/08/2006	#########				Hoàng Thị Thao
AG 135852	14/08/2006	#########				Nguyễn Xuân Hoàng
AG 135852	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Hải
AG 135873	14/08/2006	#########				Phạm Văn Phương
AG 135873	14/08/2006	#########				Đới Thị Anh Đào
AC 919023	29/08/2005	#########				Nguyễn Khắc Lê Kh
AG 135859	14/08/2006	#########				Nguyễn Đức Hải
AG 135859	14/08/2006	#########				Ngô Thị Hòa
AM 505683	31/03/2008	#########				Nguyễn Thị Thanh
AK 528903	20/09/2007	#########				Phan Văn Công
AK 528903	20/09/2007	#########				Nguyễn Thị Thủy
BK 266339	22/04/2013	#########	CH00126			A Yưm
BK 266339	22/04/2013	#########	CH00126			Y Hanh
AG 135948	14/08/2006	#########				Lê Phước Hiền
AG 135948	14/08/2006	#########				Trần Thị Thanh Liễu
AO 591195	#########	#########				Huỳnh Văn Thành
AO 591195	#########	#########				Nguyễn Thị Phương
Đ 506010	#########	#########	CH01123			Lê Duy Hưng
AG 177016	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Thành
AG 177016	14/08/2006	#########				Huỳnh Thị Thuận
AM 505963	#########	#########				Trần Ngọc Lệ
AM 505963	#########	#########				Đỗ Thị Phượng
AP 973076	21/09/2009	#########				Nguyễn Văn Hòa
AP 973076	21/09/2009	#########				Nguyễn Lê Tiểu Tri
AG 177024	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Ân
AG 177024	14/08/2006	#########				Lương Thị Tâm

BK 266689	16/05/2013	########	CH00132			Bùi Sanh
BK 266689	16/05/2013	########	CH00132			Huỳnh Thị Liên
AH 010248	19/01/2007	########				Trần Thị Long
gdfgđ		########				A Phun
gdfgđ		########				A Phun
gdfgđ		########				Y klir
gdfgđ		########				Y klir
BC 661286	13/11/2012	########	CH00014			Nguyễn Thanh Lâm
BC 661286	13/11/2012	########	CH00014			Lương Thị Ngọc Lir
T 922899	30/05/2001	########				Nguyễn Văn Nghiêr
T 922899	30/05/2001	########				Nguyễn Thị Huệ
sdsdsdsdsdsd		########				Nguyễn Tuấn Thành
sdsdsdsdsdsd		########				Trần Thị Ngọc
ssss		########				Nguyễn Ngọc Châu
AP 973301	17/06/2009	########				Ngô Đình Thông
AP 973301	17/06/2009	########				Trần Thị Bích Thươ
AP 973304	17/06/2009	########				Phan Văn Dũng
AP 973304	17/06/2009	########				Ngô Thị Bích Thảo
AP 847011	########	########				Huỳnh Kim Vinh
AP 847011	########	########				Nguyễn Thị Thoa
AO 581861	########	########				Nguyễn Hữu Điệp
AO 581861	########	########				Trần Thị Bé
AP 973303	17/06/2009	########				Đoàn Viết Cường
AP 973303	17/06/2009	########				Nguyễn Thị Hoa
sddđ		########				Nguyễn Mạnh Tườn
BX 296498	########	########	CH01699			Đỗ Thanh Tuấn
BX 296498	########	########	CH01699			Trương Thị Thúy Ph
BK 128655	########	########	CH00100			Đỗ Thị Bích Ngọc
AB 123714	31/01/2005	########				Trần Ngọc Liên
AG 135983	14/08/2006	########				Lê Ngọc Anh
AG 135983	14/08/2006	########				Phan Thị Phụng
AB 606696	22/08/2005	########				Cao Xuân Vĩnh
AB 606696	22/08/2005	########				Lê Thị Thùy Trang
AG 135936	14/08/2006	########				Nguyễn Văn Đỡm
AG 135936	14/08/2006	########				Nguyễn Thị Nhẩn
AG 177044	14/08/2006	########				A Leo
AG 177044	14/08/2006	########				Y MiH
AG 135850	14/08/2006	########				Phan Thanh Giảng
AG 135850	14/08/2006	########				Lương Thị Tuyết
AG 135976	14/08/2006	########				Hồ Tấn Phước
AG 135976	14/08/2006	########				Đoàn Thị Nhâm
AG 135965	14/08/2006	########				Nguyễn Văn Tâm
AG 135965	14/08/2006	########				Trần Thị Thủy
AB 123881	20/05/2005	########				Cao Xuân Vĩnh
AB 123881	20/05/2005	########				Lê Thị Thùy Trang
AG 135930	21/06/2010	########				Trương Ngọc Trực

AG 135930	21/06/2010	#########				Nguyễn Thị Thanh
AG 135900	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135900	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AP 983735	21/09/2009	#########				Nguyễn Văn Quang
AP 983735	21/09/2009	#########				Trần Thị Thúy Nga
AK 514461	#########	#########				Bùi Ngọc Hải
AK 514461	#########	#########				Lưu Thị Cúc
AG 135947	14/08/2006	#########				Bùi Thị Kim Loan
AG 135927	14/08/2006	#########				Cao Nguyên Vĩnh
AG 135927	14/08/2006	#########				Lê Thị Thùy Trang
AG 135898	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135898	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135952	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Hòa
AG 135952	14/08/2006	#########				Lê Thị Minh Thúy
AG 135926	14/08/2006	#########				Cao Nguyên Vĩnh
AG 135926	14/08/2006	#########				Lê Thị Thùy Trang
AC 919025	29/08/2005	#########				Nguyễn Văn Hưởng
AC 919025	29/08/2005	#########				Nguyễn Thị Thanh T
AG 135946	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Lan
AG 135896	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135896	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135961	14/08/2006	#########				Nguyễn Đức Tuấn
AG 135961	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Phượng
AG 135967	14/08/2006	#########				Huỳnh Văn Thành
AG 135967	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Phượng
AG 135895	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135895	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135980	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Năm
AG 135980	14/08/2006	#########				Vũ Thị Tâm
AC 919026	29/08/2005	#########				Huỳnh Kim Sơn
AC 919026	29/08/2005	#########				Lê Thị Liễu
AG 135962	14/08/2006	#########				Nguyễn Đức Tuấn
AG 135962	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Phượng
AG 177021	14/08/2006	#########				Trần Văn Sở
AG 177021	14/08/2006	#########				Lê Thị Thu Lan
AG 135890	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135890	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135999	14/08/2006	#########				Bùi Văn Ngôn
qfgejh		#########				Y Tõt
AG 135957	14/08/2006	#########				Huỳnh Văn Tuấn
AG 135957	14/08/2006	#########				Huỳnh Thị Tri
AG 135879	14/08/2006	#########				Đỗ Văn Thanh
AG 135879	14/08/2006	#########				Lê Thị Cúc
AG 135858	14/08/2006	#########				Nguyễn Đức Hải
AG 135858	14/08/2006	#########				Ngô Thị Hòa
T 922859	#########	#########				Lê Ngọc Sanh

sssssssss		#########				Y Nhẫu
AO 581683	#########	#########				Bùi Xuân Vũ
AO 581683	#########	#########				Lý Thị Thủy
T 922653	30/08/2001	#########				Trần Tý
T 922902	#########	#########				Lê Ngọc Linh
T 922902	#########	#########				Trần Thị Tuyết Nhu
AB 606694	22/08/2005	#########				Lương Trí Nghĩa
uqfg		#########				A Vang
uqfg		#########				Y Jan
AC 919556	22/02/2006	#########				Võ Đức Trung
AC 919556	22/02/2006	#########				Nguyễn Thị Huệ
AĐ 806221	23/11/2006	#########				Phan Mẫn
AĐ 806221	23/11/2006	#########				Trần Thị Hồng
fstgj		#########				Bùi Xuân Thanh
fstgj		#########				Đỗ Thị Hồng
sdjk		#########				Trần Thị Mười
T 922736	30/08/2001	#########				Nguyễn Văn Trang
T 922736	30/08/2001	#########				Vương Thị Xuân
BR 188963	#########	#########	CH00188			Nguyễn Thành Nghĩ
T 922872	30/08/2001	#########				Nguyễn Xuân Viên
T 922872	30/08/2001	#########				Nguyễn Thị Thức
BK 266933	27/05/2013	#########	CH00136			Trần Thanh Lân
BK 266933	27/05/2013	#########	CH00136			Nguyễn Thị Nở
BK 266366	23/04/2013	#########	CH00127			Trần Viết Là
BK 266366	23/04/2013	#########	CH00127			Nguyễn Thị Đáng
a		#########				Trần Thị Ánh
a		#########				Nguyễn Chánh Thi
BK 186089	26/08/2015	#########	CH01235			Hà Sâm
fsdfdfsfs		#########				Nguyễn Thị Hằng
BK 097722	19/11/2013	#########	CH00185			Lê Văn Thi
BK 097722	19/11/2013	#########	CH00185			Lưu Thị Mỹ Hoa
BK 097701	19/11/2013	#########				Lương Viết Tình
BK 097701	19/11/2013	#########				Lê Thị Luận
BK 266881	17/05/2013	#########	CH00135			Nguyễn Văn Liêm
BK 266881	17/05/2013	#########	CH00135			Trịnh Thị Sen
BK 266935	27/05/2013	#########	CH00141			Trần Thanh Thảo
BK 266935	27/05/2013	#########	CH00141			Phạm Thi Mỹ Hoa
BK 266937	27/05/2013	#########	CH00139			Trần Thanh Trúc
BK 266937	27/05/2013	#########	CH00139			Nguyễn Thị Ngát
BK 097700	19/11/2013	#########	CH00186			Lưu Văn Ngọc
BK 097700	19/11/2013	#########	CH00186			Lưu Thị Liễu
dddd		#########				A Khưch
dddd		#########				Y MLơt
BK 188962	#########	#########	CH00189			Nguyễn Thành Đức
BK 266687	13/05/2013	#########	CH00130			Trịnh Thị Oanh
BK 097646	13/11/2013	#########	CH00184			Nguyễn Hữu Tân

gdfgdd		#########				Ngô Thời
gdfgdd		#########				Nguyễn Thị Mai
AG 135892	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135892	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AP 951373	#########	#########				Trần Thị Mỹ Anh
AG 135891	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135891	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135870	14/08/2006	#########				Hoàng Văn Lịch
AG 135870	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Nhung
AG 135942	14/08/2006	#########				Nguyễn Đình Hưng
AG 135942	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Hiền
AG 177007	14/08/2006	#########				Nguyễn Thanh Hải
AG 177007	14/08/2006	#########				Lê Thị Bích Hà
AG 135935	14/08/2006	#########				Võ Duy Đoàn
AG 135935	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Thu
AG 135960	14/08/2006	#########				Nguyễn Đức Tuấn
AG 135960	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Phượng
BK 097250	22/10/2013	#########	CH00178			Nguyễn Phú Bé
BK 097250	22/10/2013	#########	CH00178			Võ Thị Ánh Nguyệt
AG 177011	14/08/2006	#########				Đặng Công Nửa
AG 177011	14/08/2006	#########				Bùi Thị Tuyết
AG 135881	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Thu
AG 135844	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Dũng
AG 135844	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Linh Ch
AG 135846	14/08/2006	#########				Mai Anh Dũng
AG 135846	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Sen
AG 177010	14/08/2006	#########				Đặng Công Nửa
AG 177010	14/08/2006	#########				Bùi Thị Tuyết
AG 177012	14/08/2006	#########				Đặng Công Nửa
AG 177012	14/08/2006	#########				Bùi Thị Tuyết
AG 135853	14/08/2006	#########				Huỳnh Bá Hưng
AG 135853	14/08/2006	#########				Lê Thị Hồng Thủy
AM 505603	#########	#########				Cao Văn Khiết
AM 505603	#########	#########				Nguyễn Thị Hiền
AG 135978	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Quân
AG 135866	14/08/2006	#########				Trương Hoài Khâm
AG 135866	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Ngọc L
AG 135975	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Quý
AG 135975	14/08/2006	#########				Hoàng Thị Eng
AG 135893	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135893	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 177019	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Từ
AG 177019	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Ái Liên
AG 135847	14/08/2006	#########				Mai Anh Dũng
AG 135847	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Sen
AG 135882	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Thu

AI 268206	29/05/2007	#########				Nguyễn Văn Từ
AI 268206	29/05/2007	#########				Nguyễn Thị Ái Liên
AG 135897	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135897	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135953	14/08/2006	#########				Nguyễn Anh Tuấn
AG 135953	14/08/2006	#########				Huỳnh Thị Mỷ Nữ
AG 135964	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Tâm
AG 135964	14/08/2006	#########				Trần Thị Thủy
AG 135969	14/08/2006	#########				Trương Tâm
AG 135969	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Nga
AG 177307	14/08/2006	#########				Đỗ Văn Anh
AG 177307	14/08/2006	#########				Mông Thị Kim Hồng
AG 177003	14/08/2006	#########				Trần Văn Hưng
AG 177003	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Dinh
AG 135838	14/08/2006	#########				Đỗ Văn Anh
AG 135838	14/08/2006	#########				Mông Thị Kim Hồng
AG 177306	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Thu
AG 177306	14/08/2006	#########				Trương Thị Quy
AK 537520		#########				Trần Thị Kim Loan
AG 177035	14/08/2006	#########				Nguyễn Ái
AG 177035	14/08/2006	#########				Hoàng Thị Hoa
AM 505789	15/05/2008	#########				Nguyễn Tuấn Hùng
AM 505789	15/05/2008	#########				Đỗ Thị Nam
AG 177025	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Ân
AG 177025	14/08/2006	#########				Lương Thị Tâm
AG 135998	14/08/2006	#########				Lê Lai
AG 135998	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Thàn
BK 255116	#########	#########	CH00146			Nguyễn văn Phụng
AO 069490	#########	#########				Nguyễn Văn Quỳnh
AO 069490	#########	#########				Trương Thị Liên
AG 177023	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Ân
AG 177023	14/08/2006	#########				Lương Thị Tâm
T 922821	#########	#########				Nguyễn Hữu Cảnh
easg		#########				Y Nheng
AK 537649	#########	#########				Nguyễn Thanh Bắc
AK 537649	#########	#########				Nguyễn Thị Thanh I
AP 973339	24/07/2009	#########				Nguyễn Thị Thanh N
T 922682	28/04/2005	#########				Nguyễn Băng Dươn
zss		#########				Yan
fgsdfdsfsfds		#########				Bùi Minh Thuần
BK 255013	30/05/2013	#########	CH00144			Đỗ Thanh Bình
BK 255013	30/05/2013	#########	CH00144			Đoàn Thị Anh
AC 863697	25/01/2006	#########				Nguyễn Văn Hiệp
AM 505845	25/04/2008	#########				Nguyễn Văn Sơn
AM 505845	25/04/2008	#########				Ngô Thị Đường
AK 528961	28/09/2007	#########				Nguyễn Duy Hinh

AM 505883	#########	#########				Nguyễn Quốc Dươn
AM 505883	#########	#########				Bùi Thị Thúy
AB 123716	31/01/2005	#########				Trần Ngọc Tuấn
AM 505813	#########	#########				Trần Văn Năng
AM 505813	#########	#########				Nguyễn Lê Ái Thủy
AB 123715	31/01/2005	#########				Trần Ngọc Liên
fsfsdffdsf		#########				Nguyễn Văn Tứ
fsfsdffdsf		#########				Đặng Thị Hồng Nhạ
AP 973302	26/11/2009	#########				Hồ Văn Hùng
AN 339876	18/08/2008	#########				Trần Thị Kim Loan
AB 606651	#########	#########				Trần Văn Phú
AB 606651	#########	#########				Đặng Thị Vĩnh
DH 989724		#########	CH01924			Huỳnh Quốc Việt
DH 989724		#########	CH01924			Huỳnh Quốc Việt
DH 989724		#########	CH01924			Nguyễn Thị Thanh T
DH 989724		#########	CH01924			Nguyễn Thị Thanh T
CL 946477		#########	CS01529			Hồ Long Ẩn
CL 946477		#########	CS01529			Nguyễn Thị Tuyết N
CL 946478		#########	CS01530			Huỳnh Chí Tâm
CL 946478		#########	CS01530			Võ Thị Hồng Vân
CL 946567		#########	CS01533			Trương Thị Mai Tri
CL 946479		#########	CS01531			Hồ Văn Vũ
CL 946688		#########	CS01535			Nguyễn Thị Xuân T
CM 214051		#########	CS01543			Nguyễn Ngọc Sơn
CM 214051		#########	CS01543			Đỗ Thị Bích Liễu
CL 946566		#########	CS01532			Trương Hoài Nam
CM 765259		#########	CS01540			Phan Văn Dũng
CM 765259		#########	CS01540			Nguyễn Thị Lệ Hằn
CM 214267		#########	CS01547			Nguyễn Nương
CM 214268		#########	CS01548			Nguyễn Thạch
CM 214306		#########	CS01549			Nguyễn Đương
CK 339812		#########	CS01514			A Wênh
CK 339812		#########	CS01514			Rơ Chăm Giang
CK 339294		#########	CS01516			Vũ Thị Nụ
CM 800424		#########	CS01562			Trần Thị Ngọc Vân
CM 800423		#########	CS01564			Trần Thị Hạnh
BX 290336	#########	#########	CH01217			Nguyễn Xuân Hùng
BX 290336	#########	#########	CH01217			Trương Thị Diệu Ph
BX 290522	15/07/2015	#########	CH01219			Võ Thị Kim Mai
BX 290644	27/07/2015	#########	CH01220			Lê Vũ Long
BX 290644	27/07/2015	#########	CH01220			Trần Thị Chiến
BX 449089	#########	#########	CH01223			Vương Sĩ Long
BX 449089	#########	#########	CH01223			Nguyễn Thị Tuyết
BX 449516	#########	#########	CH01225			Nguyễn Thị Kim An
BX 449515	#########	#########	CH01226			Nguyễn Thị Kim An
BX 449928		#########	CH01243			A Sâu

BX 449928		#########	CH01243			Y Brih
CC 115812	18/01/2016	#########	CH01246			Phan Văn Giảng
CC 115812	18/01/2016	#########	CH01246			Lương Thị Tuyết
CC 115960	21/01/2016	#########	CH01249			Nguyễn Thị Kim An
CC 234146	#########	#########	CH01251			Lý Thanh Cường
CC 234146	#########	#########	CH01251			Phạm Thị Hồng
CC 234147	#########	#########	CH01252			Nguyễn Trọng Hiếu
CC 234147	#########	#########	CH01252			Nguyễn Thị Thùy D
CC 234148		#########	CH01250			Trịnh Thị Thơm
CC 230376		#########	CH01278			Võ Văn Vũ
CC 230376		#########	CH01278			Trần Thị Liễu
CC 318223	25/04/2016	#########	CH01266			Văn Thị Hiệp
CC 230377		#########	CH01279			Võ Văn Việt
CC 230377		#########	CH01279			Bùi Thị Hiệp
CC 318221		#########	CH01264			Nguyễn Quang Minh
CC 318221		#########	CH01264			Lê Thị Tại
CC 234770	28/03/2016	#########	CH01259			Bùi Xuân Vũ
CC 234770	28/03/2016	#########	CH01259			Lỹ Thị Thủy
CC 318924		#########	CH01277			Nguyễn Tiếp
CC 318228	17/05/2016	#########	CH01269			Nguyễn Văn Chỉnh
CC 318228	17/05/2016	#########	CH01269			Đào Thị Hạnh
CC 234564		#########	CH01254			Trần Công Hiệu
CC 318537	23/05/2016	#########	CH01274			Nguyễn Thành Đức
CC 318537	23/05/2016	#########	CH01274			Nguyễn Thị Hữu Hồ
CC 318907	17/05/2016	#########	CH01275			Hồ Công Tuấn
CC 318907	17/05/2016	#########	CH01275			Trần Thị Bích Hiền
CC 230389		#########	CH01287			Đỗ Văn Mạnh
CC 230389		#########	CH01287			Hoàng Thị Tư Trang
CC 230390		#########	CH01288			Nguyễn Văn Hiệp
CC 230390		#########	CH01288			Nguyễn Thị Lan
CC 230731		#########	CH01289			Nguyễn Thạch Vũ
CC 230731		#########	CH01289			Nguyễn Thị Thúy H
T 922900	30/08/2001	#########				Đặng Công Nữa
T 922900	30/08/2001	#########				Bùi Thị Tuyết
BR 186093	26/08/2015	#########	CH01239			A Khum
BH 523304	#########	#########	CH01409			Đặng Văn Thông
BH 523304	#########	#########	CH01409			Võ Thị Thùy Trang
BR 133227	#########	#########	CH01214			Lê Văn Ly
BR 133227	#########	#########	CH01214			Kim Thị Thanh Hươ
BX 296224	17/04/2015	#########	CH01695			Lê Văn Chúc
BR 133601	13/10/2014	#########				Lê Thị Tuyết Mai
BR 133600	13/10/2014	#########	CH01217			Nguyễn Văn Phong
BR 188426	14/01/2014	#########	CH00192			Trần Ngọc Thanh
BR 188426	14/01/2014	#########	CH00192			Trương Thị Hồng
BR 188442	#########	#########	CH00103			Trần Ngọc Lệ
BR 188442	#########	#########	CH00103			Đỗ Thị Phượng

BR 188577	17/01/2014	########	CH00196			Bùi Xuân Tiến
BR 188577	17/01/2014	########	CH00196			Đoàn Thị Thanh Tuy
BR 188428	14/01/2014	########				Nguyễn Phú Hùng
BR 188428	14/01/2014	########				Lý Thị Vân
BR 188517	14/01/2014	########				Hồ Tấn Phước
BR 188517	14/01/2014	########				Đoàn Thị Nhâm
BR 184995	########	########	CH01211			Nguyễn Văn Minh
BR 184995	########	########	CH01211			Lê Thị Viên
BX 715939	########	########				Nguyễn Văn Quỳnh
BX 715939	########	########				Trương Thị Liên
BR 188705	27/01/2014	########				Nguyễn Minh Huấn
BR 188705	27/01/2014	########				Nguyễn Thị Phương
BK 098915	22/04/2014	########	CH00202			Mộng Xuân Cường
BX 296313	16/05/2015	########	CH01696			Nguyễn Văn Dũng
BK 098167	17/02/2014	########	CH00195			Lý Minh Tấn
BK 098167	17/02/2014	########	CH00195			Phạm Thị Thu Trang
BK 037052	29/04/2014	########	CH00204			Mông Xuân Dũng
BK 037052	29/04/2014	########	CH00204			Nguyễn Thị Phương
BK 098916	22/04/2014	########	CH00201			Mông Xuân Cẩm
BR 188707	27/01/2014	########				Nguyễn Huy Cường
BR 188707	27/01/2014	########				Nguyễn Thị Ngọc N
CE 475897		########	CS01481			Trần Thị Sáu
CE 441370		########	CS01482			Nguyễn Phú Bé
CE 441370		########	CS01482			Võ Thị Ánh Nguyệt
CI 112642		########	CS01500			Trịnh Đình Thủy
CI 112642		########	CS01500			Lê Thị Thúy
CE 441375		########	CS01485			Võ Thị Nguyệt Hằng
CE 441376		########	CS01486			Lâm Ngọc Liêm
CE 441376		########	CS01486			Lê Thị Ngãi
CE 441377		########	CS01487			Bùi Ngọc Hải
CE 441377		########	CS01487			Lưu Thị Cúc
CC 230384		########	CH01282			Nguyễn Phước Cườ
CC 230384		########	CH01282			Hồ Thị Như Huyền
CE 441609		########	CS01489			Bùi Xuân Bảo
CE 441609		########	CS01489			Nguyễn Thị Thu Mã
CC 230388		########	CH01286			Huỳnh Bá Thịnh
CC 230388		########	CH01286			Liên Thị Liễu
BR 186085	26/08/2015	########	CH01231			A Hnhuih
BR 186085	26/08/2015	########	CH01231			Y Git
BR 186083	26/08/2015	########	CH01229			A Gởi
CE 441378		########	CS01488			Bùi Xuân Thúy
CE 441378		########	CS01488			Võ Trần Thị Việt Tr
CI 407701		########	CS01490			Nguyễn Việt Triều
CI 407701		########	CS01490			Nguyễn Thị Thanh T
CI 112485		########	CS01497			Trần Thị Thu Thủy
CI 358233		########	CS01502			Đỗ Thị Phượng

CL 946297		#########	CS01527			Ngô Lĩnh
CL 946284		#########	CS01523			Đặng Quốc Cường
CK 339813		#########	CS01515			A Gach
CK 339813		#########	CS01515			Y Lan
CC 230379		#########	CH01281			Huỳnh Bá Hưng
CC 230379		#########	CH01281			Lê Thị Hồng Thủy
CE 475896		#########	CS01480			Trần Thị Sáu
BR 186091	26/08/2015	#########	CH01237			A Jrip
BX 715225	#########	#########	CH01261			Võ Trọng Nghĩa
BX 296314	#########	#########	CH01697			Nguyễn Văn Vận
CK 500037		#########	CS01505			Võ Văn Vinh
CK 500037		#########	CS01505			Mông Thị Huế
CK 500172		#########	CS01506			Đỗ Văn Thanh
CI 407730		#########	CS01493			Võ Thị Nguyệt Hằng
CI 112339		#########	CS01494			Huỳnh Thị Thúy Tri
CI 499911		#########	CS01503			Lê Thị Phương
CC 318512	28/04/2016	#########	CH01272			Võ Văn Nam
CC 318512	28/04/2016	#########	CH01272			Nguyễn Thị Lộc
CC 230378		#########	CH01280			Võ Văn Vinh
CC 230378		#########	CH01280			Mông Thị Huế
CC 318536	23/05/2016	#########	CH01273			Nguyễn Thành Danh
CC 318536	23/05/2016	#########	CH01273			Nguyễn Thị Hữu Hả
CQ849922		#########	CS01652			Nguyễn Văn Hiển
CQ849922		#########	CS01652			Nguyễn Thị Luyến
CQ849921		#########	CS01653			Thái Thanh Hải
CQ849921		#########	CS01653			Bùi Thị Lệ
CQ849470		#########	CS01656			Nguyễn Văn Từ
CQ849470		#########	CS01656			Nguyễn Thị Ái Liên
CQ996723		#########	CS01655			Nguyễn Hữu Thắng
CQ996723		#########	CS01655			Huỳnh Thị Kim Chú
CQ 853877		#########	CS01659			Nguyễn Thị Kiều Oa
CC 234591	14/03/2016	#########	CH01255			Nguyễn Trọng Huy
CC 234591	14/03/2016	#########	CH01255			Hồ Thị Hồng Dân
CP 833007		#########	CS01619			Đặng Văn Chinh
BH 523301		#########	CS00081			Trần Duy Vũ
BH 523301		#########	CS00081			Huỳnh Nữ Hoàng K
DA 625451		#########	CS01804			Nguyễn Thị Kiều Vâ
CO 306153		#########	CS01596			Võ Quang Huy
CO 306153		#########	CS01596			Hồ Thị Tuyết Nhung
CP 833421		#########	CS01625			Bùi Văn Phú
BK 011817		#########	CS00176			Nguyễn Thanh Danh
BK 011817		#########	CS00176			Nguyễn Thị Hữu Hả
DA 744017		#########	CH01794			Huỳnh Chí Tâm
DA 744017		#########	CH01794			Võ Thị Hồng Vân
BK 041578		#########	CH00127			Đỗ Hoàng Nhật
BK 041578		#########	CH00127			Lê Xuân Chương

BU 583003		#########	CS00213			Nguyễn Minh Hùng
BU 583003		#########	CS00213			Nguyễn Thị Hữu Hạ
CM 214050		#########	CS01544			Nguyễn Thanh Lâm
CM 214050		#########	CS01544			Lương Thị Ngọc Lin
BH 544987	#########	#########	CH00054			Nguyễn Nam Khoa
BH 544987	#########	#########	CH00054			Đỗ Thị Bích Ngọc
AI 268208		#########				Trần Thị Sáu
CD 572965	30/12/2016	#########	CH00706			Nguyễn Thị Huệ
CQ853597		#########	CS01658			Lê Thanh Bình
CQ853597		#########	CS01658			Lê Thị Trâm
BK 041410	24/12/2012	#########	CH00121			Nguyễn Hữu Sang
BK 041410	24/12/2012	#########	CH00121			Đoàn Thị Kim Liên
DD 977174		#########	CH01823			Nguyễn Thị Tuyền
BU 566801		#########	CH00430			Lê Thanh Tùng
BU 566801		#########	CH00430			Bùi Thị Hạnh
CM 759101		#########	CS01587			Trần Văn Thế
CM 759101		#########	CS01587			Hoàng Thị Minh Ng
DD 977300		#########	CH01832			Lê Điệp
DD 977300		#########	CH01832			Trần Thị Tuyết Hải
CL 946593		#########	CS01528			Bùi Văn Mỹ
BK 255575	#########	#########	CH00151			Đỗ Thị Hồng Xuyến
dsdq		#########				A Kìu
dsdq		#########				A Kìu
AG 135876	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Qúy
AG 135977	14/08/2006	#########				Trần Văn Phúc
AG 135977	14/08/2006	#########				Phạm Thị Mỹ Hạnh
AG 135842	14/08/2006	#########				Mông Đức Chính
AG 135842	14/08/2006	#########				Ma Thị Thu
AG 135958	14/08/2006	#########				Bạch Văn Toan
AG 135958	14/08/2006	#########				Huỳnh Thị Thu Trar
AG 135845	14/08/2006	#########				Phạm Dũng
AG 135845	14/08/2006	#########				Đỗ Thị Liến
AG 135949	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Liêm
AG 135937	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Hưng
AG 135956	14/08/2006	#########				Huỳnh Văn Trình
AG 135956	14/08/2006	#########				Lưu Thị Bích Hà
AG 135966	14/08/2006	#########				Lê Văn Thừa
AG 135966	14/08/2006	#########				Phạm Thị Sáu
AG 177042	14/08/2006	#########				Phạm Hồng Phong
AG 177042	14/08/2006	#########				Mộng Thị Thúy Kiề
AG 177028	14/08/2006	#########				A BRaoh
AG 177028	14/08/2006	#########				Y Ai
AG 177040	#########	#########				Nguyễn Văn Minh
AG 177040	#########	#########				Lê Thị Viên
AG 177040	#########	#########				Lê Văn Hòa
AG 177040	#########	#########				Phạm Thị Lan

AG 135971	14/08/2006	#########				Bùi Xuân Thanh
AG 135971	14/08/2006	#########				Đỗ Thị Hồng
AG 135902	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135902	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AG 135875	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Qúy
AG 135880	14/08/2006	#########				Đỗ Văn Thanh
AG 135880	14/08/2006	#########				Lê Thị Cúc
AG 135921	14/08/2006	#########				Trần Thanh Xuân
AG 135921	14/08/2006	#########				Lưu Thị Nhung
AG 135887	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Toàn
AG 135887	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Tuấn
AG 135959	14/08/2006	#########				Bạch Văn Toan
AG 135959	14/08/2006	#########				Huỳnh Thị Thu Tran
AG 135909	14/08/2006	#########				Nguyễn Hoàng Bé
AG 135909	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Kim
BK 097141	17/10/2013	#########	CH00177			Nguyễn Thị Phượng
đf		#########				A Xíu
đf		#########				A Xíu
đf		#########				A Xíu
đf		#########				Y Pôi
đf		#########				Y Pôi
đf		#########				Y Pôi
AG 135903	14/08/2006	#########				Trần Hữu Bé
AG 135903	14/08/2006	#########				Mai Thị Tuyết Nhun
AO 069052	17/11/2008	#########				Nguyễn Tam Thanh
AG 135886	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Toàn
AG 135886	14/08/2006	#########				Trịnh Thị Tuấn
AG 135906	22/01/2010	#########				Nguyễn Văn Hòa
AG 135906	22/01/2010	#########				Nguyễn Lê Tiểu Tri
AG 135920	14/08/2006	#########				Trần Thanh Xuân
AG 135920	14/08/2006	#########				Lưu Thị Nhung
BK 097324	24/10/2013	#########	CH00179			Nguyễn Thị Thanh N
AG 177039	14/08/2006	#########				Trịnh Văn Thọ
AG 177039	14/08/2006	#########				Lê Thị Kim Dung
AG 177038	14/08/2006	#########				Trịnh Văn Thọ
AG 177038	14/08/2006	#########				Lê Thị Kim Dung
AG 135913	14/08/2006	#########				Đỗ Thanh Sơn
AG 135913	14/08/2006	#########				Pham Thị Thu
AG 177037	14/08/2006	#########				Trịnh Văn Thọ
AG 177037	14/08/2006	#########				Lê Thị Kim Dung
AG 135863	14/08/2006	#########				Huỳnh Trung Hồ
AG 177045	14/08/2006	#########				Võ Xưa
AG 177045	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Cúc
AG 135970	14/08/2006	#########				Bùi Xuân Thanh
AG 135970	14/08/2006	#########				Đỗ Thị Hồng
AG 135929	14/08/2006	#########				Đỗ Chiến

AG 135929	14/08/2006	#########				Tạ Thị Chín
AG 135939	14/08/2006	#########				Phan Hồi
AG 135939	14/08/2006	#########				Đào Thị Sáu
AG 177036	14/08/2006	#########				Trịnh Văn Thọ
AG 177036	14/08/2006	#########				Lê Thị Kim Dung
AG 135931	14/08/2006	#########				Nguyễn Trang Đài
AG 135931	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Thanh N
AG 135872	14/08/2006	#########				Lưu Văn Ngọc
AG 135872	14/08/2006	#########				Lưu Thị Liễu
AG 135841	14/08/2006	#########				Mông Đức Chính
AG 135841	14/08/2006	#########				Ma Thị Thu
AG 177031	14/08/2006	#########				A Đổi
AG 177031	14/08/2006	#########				Y HYiêng
BK 266938	27/05/2013	#########	CH00138			Trần Thanh Tùng
BK 266938	27/05/2013	#########	CH00138			Lê Thị Thủy
BK 255657	#########	#########	CH00155			Nguyễn Thanh Tịnh
BK 255657	#########	#########	CH00155			Đỗ Thị Vân
AB 606699	22/08/2005	#########				Cao Xuân Vĩnh
AB 606699	22/08/2005	#########				Lê Thị Thùy Trang
AG 135991	14/08/2006	#########				Nguyễn Phú Dũng
AG 135991	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Kiều Th
AB 606959	22/08/2005	#########				Cao Xuân Vĩnh
AB 606959	22/08/2005	#########				Lê Thị Thùy Trang
AG 135851	14/08/2006	#########				Phan Thanh Giảng
AG 135851	14/08/2006	#########				Lương Thị Tuyết
AG 177043	14/08/2006	#########				A Leo
AG 177043	14/08/2006	#########				Y MiH
AG 135963	14/08/2006	#########				Bùi Minh Thuần
AG 135963	14/08/2006	#########				Trần Thị Trà
AG 177046	14/08/2006	#########				A Wủih
AG 177046	14/08/2006	#########				Y HYủh
AG 177029	14/08/2006	#########				Bùi Xuân Huệ
AG 177029	14/08/2006	#########				TrầnThị Thông
AG 135934	14/08/2006	#########				Võ Duy Đoàn
AG 135934	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Thu
AG 177034	14/08/2006	#########				A HRuih
AG 177034	14/08/2006	#########				Y Trái
AG 135860	14/08/2006	#########				Huỳnh Trung Hải
AG 135860	14/08/2006	#########				Lê Thị Vương Phượ
AG 135840	14/08/2006	#########				Mông Đức Chính
AG 135840	14/08/2006	#########				Ma Thị Thu
AG 135849	14/08/2006	#########				Hồ Thị Đoàn
AG 135908	14/08/2006	#########				Nguyễn Văn Thu
AG 135908	14/08/2006	#########				Trương Thị Quy
AO 069053	17/11/2008	#########				Nguyễn Địch Ngạn
AG 135987	14/08/2006	#########				Nguyễn Hữu Bính

AG 135987	14/08/2006	#########				Trần Thị Sáu
AO 069055	17/11/2008	#########				Đặng Ngọc Chương
AG 135996	14/08/2006	#########				Trần Mạnh Triều
AG 135996	14/08/2006	#########				Bùi Thị Là
AG 135986	14/08/2006	#########				Nguyễn Hữu Bính
AG 135986	14/08/2006	#########				Trần Thị Sáu
AB 606700	22/08/2005	#########				Cao Xuân Vĩnh
AB 606700	22/08/2005	#########				Lê Thị Thùy Trang
AG 177008	14/08/2006	#########				Trần Văn Hiệp
AG 177008	14/08/2006	#########				Nguyễn Thị Thiền
BK 011286		#########				Bùi Thị Kim Nhẫn
DQ 816977		#########	CS02123			Nguyễn Thị Tình
BH 523355		#########	CH00086			Trần Huỳnh Quốc H
BR 188706	27/01/2014	#########				Bùi Ngọc Thái
BR 188706	27/01/2014	#########				Phạm Thị Thanh Tiề
BU 583042	18/07/2016	#########	CH00252			Trần Thị Hiền
CE 535473	21/10/2016	#########	CH01305			Hồ Tứ Bình
CE 535473	21/10/2016	#########	CH01305			Phan Phi Ni
CO 306637		#########	CS01592			Trần Văn Đông
CO 306637		#########	CS01592			Trần Thị Dung
BR 225314		#########	CH31220			Nguyễn Thanh Tịnh
BR 225314		#########	CH31220			Đỗ Thị Vân
BB 200152	20/05/2010	#########	CS00011			Nguyễn Hoàng Duy
BK 037053	29/04/2014	#########	CH00203			Hà Thanh Tuấn
BU 583092		#########	CH00303			Nguyễn Văn Tính
BĐ 914228	16/05/2011	#########	CH00041			Lê Bảo Duy
BU 583017	18/07/2016	#########	CH00227			Phạm Văn Toan
BU 583017	18/07/2016	#########	CH00227			Phan Thị Kim Dung
BU 583067	20/07/2016	#########	VP00277			Nguyễn Văn Trung
BU 583067	20/07/2016	#########	VP00277			Nguyễn Thị Xuân
BU 566490	18/07/2016	#########	H00149			Trần Thị Thông
BU583015	18/07/2016	#########				Nguyễn Văn Đại
CM 408955		#########	CS01570			Trần Thị Ngọc Vân
CM 372976		#########	CS01580			Lê Văn Trường
CM 372976		#########	CS01580			Mông Thị Kim Thảo
CM 372020		#########	CS01586			Trần Thị Thảo Nguy
CM 759470		#########	CS01591			Trần Thị Ánh
CM 759325		#########	CS01588			Huỳnh Ngọc Cửu
CM 759325		#########	CS01588			Phạm Thị Huyền
CP 805274		#########	CS01611			Nguyễn Viết Quang
CP 805274		#########	CS01611			Bùi Thị Lệ Nga
CM 372977		#########	CS01581			Nguyễn Pháp Quốc
CM 372977		#########	CS01581			Nguyễn Thị Hận
CP 779112		#########	CS01601			Lê Ngọc Đức
CP 779112		#########	CS01601			Nguyễn Thị Phi Phu
CP 779954		#########	CS01604			Nguyễn Văn Hải

CP 779954		#########	CS01604			Muộn Thị Nguyên
CP 883026		#########	CS01623			Phan Văn Phước
CP 883026		#########	CS01623			Đỗ Thị Hương
CO 225022		#########	CS01584			Nguyễn Thị Phượng
BR 184271		#########	CH03195			Nguyễn Duy Thái
BR 184271		#########	CH03195			Phan Trần Trúc Lê
CP 833008		#########	CS01618			Lương Văn Linh
CP 805273		#########	CS01610			Lê Thị Sửu
CP 833024		#########	CS01622			Lê Văn Dũng
CP 833024		#########	CS01622			Phan Thị Hồng Hạn
CP 833435		#########	CS01628			Lê Ngọc Đức
CP 833435		#########	CS01628			Nguyễn Thị Phi Phu
CP 833030		#########	CS01624			Bùi Văn Pháp
CP 833449		#########	CS01631			Vương Sĩ Tòng
CQ917323		#########	CS01649			A Sieng
CQ917323		#########	CS01649			Phạm Thị Nhung
CP 826904		#########	CS01632			Nguyễn Văn Hải
CP 826904		#########	CS01632			Muộn Thị Nguyên
CO 306152		#########	CS01595			Võ Quang Huy
CQ919059		#########	CS01640			Võ Xưa
BC661287	#########	#########	CH00015			Nguyễn Chánh Thi
BC661287	#########	#########	CH00015			Đỗ Thị Liên
bđ 962597	31/03/2011	#########	CH00034			Nguyễn Thị Ngọc L
bđ 962597	31/03/2011	#########	CH00034			Nguyễn Thành Trun
CQ919018		#########	CS01638			Đỗ Thị Bích Ngọc
BR 133228	#########	#########	CH01213			Lê Văn Lâm
BR 133228	#########	#########	CH01213			Đỗ Thị Thanh Xuân
CC 318234		#########				Ngô Thị Kim Vân
BX 715589	#########	#########	CH01267			Nguyễn Thị Như Ng
CE 524148		#########	CH01311			Đỗ Minh Huyền
CE 524148		#########	CH01311			Nguyễn Thị Hồng T
BK 097638	13/11/2013	#########	CH00182			Phạm Công Danh
BK 097638	13/11/2013	#########	CH00182			Nguyễn Thị Diệu Hi
DD 230346		#########				Đào Quốc Mạo
DD 230346		#########				Trịnh Thị Thủy
DD 977449		#########	CH01835			Trần Văn Minh
DD 977449		#########	CH01835			Hà Thị Thu Hằng
Q 304657		#########				Huỳnh Quốc Việt
T 922931		#########				Võ Long
BR 186082	26/08/2015	#########	CH01228			Trần Văn Mười
BR 186082	26/08/2015	#########	CH01228			Trình Thị Xuân Mai
BK 266934	27/05/2013	#########	CH00142			Trần Thị Thảo Nguy
CC 234563	13/03/2016	#########	CH01247			Bùi Nhuận
CC 234563	13/03/2016	#########	CH01247			Lý Thị Hồng
BH 523356	#########	#########	CH00087			Lê Thanh Tâm
BH 523356	#########	#########	CH00087			Kim Thị Thanh Mai

CM 800665		#########	CS01571			Nguyễn Hoàng Mỹ
CM 800665		#########	CS01571			Đặng Thị Mỹ Thư
DH 925638		#########	CS01882			Đoàn Thị Trầm
DK 691617		#########	CS01975			Nguyễn Lam Sơn
DK 691617		#########	CS01975			Bùi Thị Hạnh
DK 792460		#########	CS01998			Đinh Phú Lộc
BK 037086		#########	CH00205			Hà Sâm
BK 037086		#########	CH00205			Lương Thị Tá
CQ 997894		#########	CS01636			Trương Quốc Hoàng
CQ 997894		#########	CS01636			Phạm Thị Phương
BR 186984	30/01/2015	#########				Nguyễn Văn Nghiêr
BR 186984	30/01/2015	#########				Nguyễn Thị Huệ
CĐ 572953		#########	CH00694			Bùi Nhuận
CĐ 572953		#########	CH00694			Lý Thị Hồng
CQ 993736		#########	CS01663			Trần Thị Hiền
BK 098520	24/03/2014	#########	CH00200			Nguyễn Nam Khoa
BK 098520	24/03/2014	#########	CH00200			Đỗ Thị Bích Ngọc
BK 041409	24/12/2012	#########	CH00120			Bùi Văn Tiên
BK 041409	24/12/2012	#########	CH00120			Trần Thị Mỹ Anh
BK 011302	14/08/2013	#########	CH00173			Trần Thị Thanh Thi
BU 583004	18/07/2016	#########	CH00214			Lê Thị Lan Uyên
DH 925696		#########	CH01895			Trần Đình Can
CC 234593	14/03/2016	#########	CH01257			Nguyễn Hữu Kiên
BH 544131	14/02/2012	#########	CH00067			Đỗ Văn Lĩnh
BH 544131	14/02/2012	#########	CH00067			Đỗ Thị Ngọc Diễm
BK 128653	#########	#########	CH00098			Mai Anh Dũng
BK 128653	#########	#########	CH00098			Trịnh Thị Sen
BR 184858	13/08/2014	#########	CH00208			Nguyễn Xuân Vĩ
BR 184858	13/08/2014	#########	CH00208			Nguyễn Thị Hòa
BU 583059	20/07/2016	#########	CH00269			Nguyễn Văn Lượng
BU 583059	20/07/2016	#########	CH00269			Trần Thị Mai Thanh
BR 186095	26/08/2015	#########	CH01241			Tạ Văn Cường
BR 186095	26/08/2015	#########	CH01241			Đỗ Hoài Thương
BX 296571	27/05/2015	#########	CH01700			Đỗ Văn Lĩnh
BX 296571	27/05/2015	#########	CH01700			Đỗ Thị Ngọc Diễm
CC 230387		#########	CH01285			Tạ Văn Cường
CC 230387		#########	CH01285			Đỗ Hoài Thương
BH 544128	14/02/2012	#########	CH00064			Lê Văn Thủ
BH 544128	14/02/2012	#########	CH00064			Nguyễn Thị Út Ly
CC 230386		#########	CH01284			Tạ Văn Cường
CC 230386		#########	CH01284			Đỗ Hoài Thương
CM 236851		#########	CS01555			Võ Thị Mai Chung
CQ996150		#########	CS01650			Nguyễn Thành Đức
CQ996150		#########	CS01650			Nguyễn Thị Hữu Hồ
CL 884048		#########	CS01537			Nguyễn Văn Trưng
CL 884048		#########	CS01537			Trần Thị Thu Hà

BU 566494	18/07/2016	#########	CH00423			Huỳnh Quốc Huy
BU 566494	18/07/2016	#########	CH00423			Bùi Thị Mỹ
BU 583049	18/07/2016	#########	CH00259			Nguyễn Thanh Hải
BU 583049	18/07/2016	#########	CH00259			Lê Thị Bích Hà
CQ919830		#########	CS01644			A Tum
BX 296144	21/04/2015	#########	CH01684			Trần Bữu Bình
BX 296144	21/04/2015	#########	CH01684			Nguyễn Thị Bảo Qu
BX 715906	#########	#########	CH01691			Hồ Thị Mái
CC234148.		#########	CH01250.			Lê Ngọc Thương
CC234148.		#########	CH01250.			Trịnh Thị Thơm
BR188428	14/01/2014	#########	H00191			Nguyễn Phú Hùng
BR188428	14/01/2014	#########	H00191			Lý Thị Vân
AA02707067		#########	VP			Phan Văn Chiến
AA02707067		#########	VP			Tạ Thị Phương Chi
AA 123456		#########	CX01234			Nguyễn Văn B
AA 123456		#########	CX01234			Nguyễn tHị C
AA 852654		#########	CX01231			Nguyễn Văn A
AA 02830468		#########	VP			Võ Thanh Minh
AA 02830468		#########	VP			Võ Thái Bình
AA 02830584		#########				Phan Thị Luyến
AA 02830585		#########	VP			Phan Thị Luyến
AA02830655		#########	VP			Nguyễn Hoàng Dũn
AA02830655		#########	VP			Trần Thị Điều
AA 02830472		#########	VP			Trần Lộc
AA 02830472		#########	VP			Hồ Thị Kim Cúc
AA 02830472		#########	VP			Trần Thị Mỹ Trang
AA 02830472		#########	VP			Trần Minh Quang
BK 098915	22/04/2014	#########	CH00202			Mộng Xuân Cường
AA 02692702		#########	CX00002			Nguyễn Công Minh
AA 02692702		#########	CX00002			Nguyễn Thị Xảo
BH 923591	#########	#########	CH01240			Nguyễn Tông Anh
AA 02830482		#########	VP			Bùi Minh Trọng
AA 02830482		#########	VP			Lê Thị Hạnh
AA 02830480		#########	VP			Lê Văn Hiếu
AA 02830483		#########	VP			Bùi Minh Trọng
AA 02830483		#########	VP			Lê Thị Hạnh
AA 02830481		#########	VP			Lê Văn Hiếu
AA 02830948		#########	VP			Võ Thanh Minh
AA 02830948		#########	VP			Võ Thái Bình
AA 02830489		#########	VP			Đỗ Văn Hợi
AA 02830477		#########	VP			Võ Văn Quang
AA 02830477		#########	VP			Cai Thị Tâm
AA 00145592		#########	CN19			Võ Xuân Sỹ
AA 00145592		#########	CN19			Nguyễn Phan Thu G
AA 02830451		#########	VP			A Thăh
AA 02830451		#########	VP			Y Yaoh

AA 03033903		#########				Nguyễn Thị Lan
AA 03033903		#########				Nguyễn Thị Lài
AA 03033908		#########	VP			Lê Đoàn Trinh
AA 03033908		#########	VP			Hoàng Thị Thuận
AA 03033909		#########				Lê Đoàn Trinh
AA 03033909		#########				Hoàng Thị Thuận
AA 03033914		#########	VP			Ngô Thị Ngọc Trâm
AA 03033912		#########	VP			Lê Minh Quân
AA 03033912		#########	VP			Nguyễn Thị Hoàng
AA 03033913		#########	VP			Ngô Thị Ngọc Trâm
DQ825753		#########	VP06562			Trần Ngọc Minh
AA 03033911		#########				Lê Minh Quân
AA 03033911		#########				Nguyễn Thị Hoàng
AA 03033917		#########	CH			Ngô Thị Ánh Nguyệ
AA 03033918		#########	VP			Ngô Thị Ánh Nguyệ
AA03033983		#########	CN			Ngô Thị Băng Châu
AA 02830964		#########	VP			A HUĨN
AA 02830964		#########	VP			Y HYES
AA 02830498		#########	VP			Nguyễn Đức Linh
BĐ 891297	#########	#########	CH00799			Hàn Như Thanh
AAA123456		#########	CH123456			Võ Tiến Sỹ
AA 03033972		#########	VP			Nguyễn Hữu Huy
AA 03033972		#########	VP			Nguyễn Thị Ngọc T
AA 02692703		#########	CX00003			Hyŭn
AA 02692703		#########	CX00003			Y Blưm
BĐ 914614	14/03/2011	#########	H00655			Hồ Ngọc Trình
AA 02692701		#########	CX00001			Phạm Thị Thanh Ph
BR 188571	20/01/2014	#########	CH02468			Đỗ Anh Tuấn
BR 188571	20/01/2014	#########	CH02468			Nguyễn Thị Vân Lin
CC 230227	29/06/2016	#########	CH03605			A Diu
CC 230227	29/06/2016	#########	CH03605			Y Nglang
CK 500293		#########	CS03887			Nguyễn Vinh Quy
AA 02830943		#########	VP			Trần Thanh Phương
AA 02692712		#########	CX00004			A Nhơng
AA 02692712		#########	CX00004			Y Nhip
AA 02692704		#########	CX00004			A Tưm
AA 02692704		#########	CX00004			Y Hưng
DM781181		#########	VP 02059			Lương Thị Nguyệt K
CM 372835		#########	CS01582			Lê Đình Hoàng
DA 744647		#########	CH05525			Nguyễn Thị Thúy N
AA02830103		#########	VP			Phạm Phú Cường
AA02830103		#########	VP			Lê Thị Thùy Trâm
BH 923802	#########	#########	CH01451			Nguyễn Kim Huyên
BH 923802	#########	#########	CH01451			Trần Thị Đẹp
K 245911	18/12/1997	#########	321			Nguyễn Văn Thành
K 245911	18/12/1997	#########	321			Đỗ Thị Đủ

AK 512879	#########	#########	H00477			Tr-ương Văn Dũng
AK 512879	#########	#########	H00477			Nguyễn Thị Mai Phu
CP 826247		#########	CH01171			A Đữk
CP 826247		#########	CH01171			Y Thưh
BU 583629	#########	#########	CH00529			Võ Thanh Toàn
BU 583629	#########	#########	CH00529			Hồng Thị Ngọc Hườ
DM 530707		#########	CS01558			Phạm Thị Thúy Diễ
CV 494468		#########	CS01249			Phạm Đình Nghĩa
CV 494469		#########	CS01250			Phạm Đình Nghĩa
BK 255325		#########	CH00039			Bùi Cao Nhân
BX 235678		#########	CH00424			Đường Quốc Trung
BX 235678		#########	CH00424			Cao Thị Phú
DH 827640		#########	CS01501			Y Mơch
BK 111835	#########	#########	CH00029			Đặng Tuấn
BK 111835	#########	#########	CH00029			Hồng Thị Ngọc Thu
CO 304501		#########	CH01123			Nguyễn Văn Màu
CO 304501		#########	CH01123			Phạm Thị Hoài
BK 037676	#########	#########	CH00417			Đặng Tuấn
BK 037676	#########	#########	CH00417			Hồng Thị Ngọc Thu
CE 524369		#########				Đặng Thị Mỹ Lệ
BK 037463	27/06/2014	#########	CH00114			Đặng Thị Mỹ Lệ
CP 805100		#########	CS01149			Nguyễn Bá Nam
BK 037474		#########				Đặng Tuấn
BK 037474		#########				Hồng Thị Ngọc Thu
BK 037540		#########				Trần Văn Huy
CP 800488		#########	CH01232			Đàm Văn Hội
CP 800488		#########	CH01232			Luân Thị Sung
BU 498236		#########				A Srôl
BU 498236		#########				Y Thạch
BK 037675	#########	#########	CH00416			Trần Văn Huy
CV 494951		#########	CS01244			Châu Văn Huê
CV 494951		#########	CS01244			Nguyễn Thị Lẫy
DK 626211		#########	CS01521			Mai Anh Đức
BX 235377	#########	#########	CH00423			A Ngấu
BX 235377	#########	#########	CH00423			Y Đưm
CM 214270		#########	CS01083			A Tùng
CM 214270		#########	CS01083			Y Thẽnh
DH 989993		#########	CH01494			A DoatK'Dăm
DH 989993		#########	CH01494			Y Klưnh
CE 475490		#########	CH00447			Y Jỗi
CC 234905		#########	CH00428			Bùi Quang Lâm
CC 234905		#########	CH00428			Lê Thị Minh Thư
CC 318753		#########	CH00431			Lê Tuấn Anh
CC 318753		#########	CH00431			Y Lê Thị Thảo
CC 230676	#########	#########	CH00435			K' Thị Kiều Oanh
CC 230680		#########	CH00436			Phan Ngọc Dũng

CC 230680		#########	CH00436			Nguyễn Thị Kim Nh
BX 296143	13/05/2015	#########	CH00415			A Joang
BX 296143	13/05/2015	#########	CH00415			Y Dương
BX 715314	#########	#########	CH00413			Nguyễn Thị Huân
CE 441069		#########	CH00448			Nguyễn Hồ Tâm
CE 441069		#########	CH00448			Nguyễn Thị Tuyết
CE 441471		#########	CH00450			Y Byar
CK 500598		#########	CS01057			Y Yưm
CM 408453		#########	CS01104			A Đới
CM 408453		#########	CS01104			Y Lân
CM 372567		#########	CS01110			Y Nhơn
BK 037678	#########	#########	CH00419			A Huyên
BK 037678	#########	#########	CH00419			Y Ut
CO 304238		#########	CS01120			Huỳnh Phi Long
CO 304238		#########	CS01120			Lê Thị Thu Hà
CO 225792		#########	CH01140			Y Hin
CI 407964		#########	CS00453			Phan Văn Chiến
CP 805091		#########	CS01148			Lê Chánh Thu
CP 805091		#########	CS01148			Huỳnh Thị Thu Min
CM 765460		#########	CS01085			Y Blik
CO 306848		#########	CH01131			Hồ Thanh Hoài
CP 805099		#########	CH01150			Đặng Văn Mười
CO 225794		#########	CH01139			Đàm Văn Hội
CO 225794		#########	CH01139			Luân Thị Sung
DH 989822		#########	CH01478			A Yữu
CQ849960		#########	CS01174			Nguyễn Công Điệp
CQ917789		#########	CS01169			Đặng Thị Minh Huệ
CP 800269		#########	CH01214			A Hyưk
CP 800113		#########	CH01207			Nguyễn Hồ Tâm
CP 800113		#########	CH01207			Nguyễn Thị Tuyết
CE 441470		#########	CH00449			A Chăn
CP 833822		#########	CS01158			Nguyễn Hữu Luận
CP 833822		#########	CS01158			Mai Thị Xuân Thảo
CQ919300		#########	CS01165			A Mũn
CQ919300		#########	CS01165			Y Khổ
CP 833823		#########	CS01159			Huỳnh Thị Kim Duy
CQ 997813		#########	CS01164			Trịnh Thị Oanh
CQ 997813		#########	CS01164			Trịnh Thị Oanh
CP 833484		#########	CS01156			Nguyễn Quang Thàn
CP 833484		#########	CS01156			Hoàng Thị Vụ
CC 318770		#########	CH00433			Y Trưn
CC 318348		#########	CH00430			A Nưuh
CC 318348		#########	CH00430			Y Thek
BK 037767		#########				Y Khuer
CP 779198		#########				Lê Minh Phúc Vươn
CP 779198		#########				Nguyễn Thị Hoài Th

DA 627133		#########	CH01303			Lê Minh Phúc Vươn
DA 627133		#########	CH01303			Nguyễn Thị Hoài Th
CV 494467		#########	CS01252			Mai Hạnh
CV 494467		#########	CS01252			Đinh Thị Liên
CV 480729		#########	CH01297			A Trân
CV 480729		#########	CH01297			Y Ngeh
CV 494634		#########	CS01248			Vũ Văn Hùng
CV 548706		#########	CS01271			Phạm Thành Thật
CV 548706		#########	CS01271			Đỗ Thị Quế Hương
CV 512513		#########	CS01265			Nguyễn Đình Hải
CV 512513		#########	CS01265			Nguyễn Thị Rân
CV548552		#########	CS01268			Lê Quang Trường
CV548552		#########	CS01268			Lê Thị Liên
CK 453873		#########	CS01074			Phạm Thị Thúy Diễ
CV 493626		#########	CS01281			Tạ Ngọc Kha
CV 493626		#########	CS01281			Ngô Thị Kim Thủy
CK 453094		#########	CS01069			Nguyễn Ngọc
CK 453094		#########	CS01069			Lê Thị Học
CV 548528		#########	CS01266			Bùi Thị Kim Chi
CC 234978		#########	CH00429			Nguyễn Văn Thành
CC 234978		#########	CH00429			Nguyễn Thị Thịnh
CV 548707		#########	CS01272			Mai Hạnh
CV 548707		#########	CS01272			Đinh Thị Liên
DM 530709		#########	CS01557			Mai Xuân Đạt
DM 530709		#########	CS01557			Y Byưn
CV 548705		#########	CS01270			Đinh Công Thu
CV 548705		#########	CS01270			Nguyễn Thị Hương
DM 530085		#########	CH01567			A Lanh
DM 530085		#########	CH01567			A Lanh
CO 306850		#########	CH01133			Nguyễn Sĩ Dũng
CO 306850		#########	CH01133			Võ Thị Định
CC 318769		#########	CH00432			Ngô Đình Chánh
BU 569451	#########	#########	CH00651			Mai Văn Chấn
BU 569451	#########	#########	CH00651			Trần Thị Định
BX 037565	#########	#########	CH00172			A Hành
BX 037565	#########	#########	CH00172			Y Guen
fsdfsdfd		#########				A Kũch
fsdfsdfd		#########				Y Xih
dfas		#########				A Hyũn
dfas		#########				Y-Blưn
fsdsf		#########				Y Jir
CQ917351		#########	CS01172			A Hnheng
fgsdfđsd		#########				Y Benh
fgsdfđsd		#########				Y Benh
fgsdfđsd		#########				Y Benh
fgsdfs		#########				A-Glưih

fgsdfs		#########				A-Glưih
fgsdfs		#########				A-Glưih
fgsdfs		#########				Y-Lung
fgsdfs		#########				Y-Lung
fgsdfs		#########				Y-Lung
AB 123693	31/01/2005	#########				Nguyễn Hữu Tài
BX 290023	#########	#########	CH00420			Nguyễn Văn Cương
BX 290023	#########	#########	CH00420			Nguyễn Thị Kim Th
CO 306874		#########	CS00920			A Chup
fsfds		#########				A Ứch
fsfds		#########				A Ứch
fsdsdfdf		#########				A Khun
fsdsdfdf		#########				Y Nhơk
3		#########				Y Đang
3		#########				Y Đang
4		#########				Y Hling
2		#########				Y Nget
2		#########				Y Nget
AB 123692	31/01/2005	#########				Nguyễn Thị Kim Hu
BK 037520		#########	CH00215			Đỗ Minh Hoàng
BK 037520		#########	CH00215			Nguyễn Thị Hoàng
AA 00951461		#########	VP00766			Hồ Thị Nga
AA 00951462		#########	VP00767			Hồ Thị Nga
DP 932539		#########	CH06122			Chu Văn Sơn
DP 932539		#########	CH06122			Phạm Thị Hà
BK 037567		#########				Nguyễn Sĩ Dũng
BK 037567		#########				Võ Thị Định
BX 449271		#########	CH00421			Hà Văn Hùng
BX 449271		#########	CH00421			Phạm Thị Thùy Dươ
BK 037605		#########	CH00323			Trần Đình Nam
AA 00184761		#########	VP00736			Huỳnh Thị Hoàng D
AA 00956425		#########	VP01089			Bùi Thanh Tâm
AA 00956426		#########				Bùi Thanh Tâm
AA 00951474		#########	VP00178			Lê Văn Tân
AA 00951474		#########	VP00178			Nguyễn Thị Nhạn
DA 627135		#########	CH01306			Nguyễn Xuân Long
DA 627135		#########	CH01306			Tạ Thị Thanh Tuyến
AA 00956 309		#########				Lê Thị Sinh
CO 225189		#########	CS01134			Võ Văn Hạnh
CO 225189		#########	CS01134			Lê Thị Lâm Thảo
AA 00184762		#########	VP00737			Huỳnh Thị Hoàng D
BK 037591		#########	CH00240			Nguyễn Ngọc Nga
BK 037591		#########	CH00240			Nguyễn Thị Loan
AA 00951470		#########	VP00843			Lê Văn Tân
AA 00951470		#########	VP00843			Nguyễn Thị Nhạn
BK 037634		#########	CH00337			Lê Đoàn Trinh

BK 037634		#########	CH00337			Hoàng Thị Thuận
AA 00956308		#########				Lê Thị Sinh
AA 00957 081		#########				Nhih
AA 00957080		#########				Nhih
AA 00956 381		#########				Phạm Vấn
AA 00956 381		#########				Nguyễn Thị Hiền
AA 00956 382		#########				Phạm Vấn
AA 00956 382		#########				Nguyễn Thị Hiền
AA 00956383		#########				Phan Thị Luyến
BK 037595		#########				Nguyễn Thị Bích Ng
BU 498959	#########	#########	CH00935			A Huil
DM 530708		#########	CS01559			Phạm Thị Thúy Diễ
AA 00951401		#########	VP00696			Nguyễn Thành Đức
AA 00951401		#########	VP00696			Nguyễn Thị Hữu Hồ
BK 037663		#########	CH00180			Y Yũng
BK 037663		#########	CH00180			Y Xil
Đ 977453		#########	CH01383			Đặng Quốc Lâm
Đ 977453		#########	CH01383			Lê Thị Trang
K 245337	18/12/1997	#########	H00670			Phạm Tích
CQ919058		#########	CS01639			Võ Xưa
CC 234771	28/03/2016	#########	CH01260			Huỳnh Ngọc Đã Tru
CC234770	28/03/2016	#########	CH01259			Huỳnh Ngọc Đã Tru
BA 258693	#########	#########	CH00153			Nguyễn Đức Huy
BH 413943	14/10/2011	#########	CH01011			Nguyễn Đức Hoàng
BH 413943	14/10/2011	#########	CH01011			Trần Thị Lệ Thu
BA 252970	#########	#########	CH00067			Cao Trọng Kiên
BA 252970	#########	#########	CH00067			Lê Thị Hòa
BH 413973	31/10/2011	#########	CH01038			Thái Ngọc Vinh
BH 413973	31/10/2011	#########	CH01038			Nguyễn Thị Mươi
BU 498954	#########	#########	CH00930			A Đunh
BU 498954	#########	#########	CH00930			Y Rữk
BK 011630	#########	#########	CH02361			Võ Văn Nga
BK 255198	#########	#########	CH02281			Nguyễn Thị Thu La
BK 011371	21/08/2013	#########	CH02349			Nguyễn Xuân Diệu
BK 011371	21/08/2013	#########	CH02349			Lê Thị Tý
BR 188190	#########	#########	CH02455			Nguyễn Hữu Tuấn
BK 097930	#########	#########	CH02422			Nguyễn Minh Tuấn
BK 011414	19/08/2013	#########	CH02344			Nguyễn Tiến Cường
BK 011414	19/08/2013	#########	CH02344			Nguyễn Thị Kim Hc
AM 505964	#########	#########	H00539			Phan Văn Kiên
BK 098517	25/03/2014	#########	CH02546			Trịnh Văn Lợi
AK 528976		#########				Nguyễn Bình
AK 528977		#########				Trần Tiến Dũng
CO 306909		#########	CS04303			Nguyễn Thị Ảnh
BK 266346	22/04/2013	#########	CH02238			Thái Thị Chính
BK 111822	#########	#########	CH02071			Nguyễn Văn Dũng

BK 111822	########	########	CH02071			Nguyễn Thị Ngọc D
BK 098308	########	########	CH02528			Lê Trọng Hiền
K 245388		########				Phạm Thị Cơ
BK 097409	31/10/2013	########	CH02386			Lê Thị Ánh Nguyệt
BK 266950	31/05/2013	########	CH02261			Trần Thị Mùi
BK 111849	20/08/2012	########	CH02095			Trần Quang Thống
K 245958	18/12/1997	########	H00368			Nguyễn Hữu Châu
AC 919107	########	########	H00092			Hoàng Văn Chiếm
AB 123695	31/01/2005	########	H00028			Phạm Thị Kim Nhu
AK 525247		########				Võ Thị Thu Hà
BR 188553	########	########	CH02456			Phạm Văn Phi
BR 188553	########	########	CH02456			Nguyễn Thị Dư
BK 082507	15/11/2012	########	CH02147			Nguyễn Thanh Hạnh
BK 266353	22/04/2013	########	CH02235			Phạm Thị Luyến
BĐ 578037	########	########	CH00543			Văn Nhựt
BĐ 578037	########	########	CH00543			Lê Thị Ngọc Bích
BK 266347	22/04/2013	########	CH02234			Phạm Thị Hân
BK 041144	########	########	CH02211			Nguyễn Thanh Quâ
BK 098286	########	########	CH02524			Nguyễn Thị Mão
BK 255103	########	########	CH02277			Lê Thị Chính Quyề
BK 266732	17/05/2013	########	CH02246			Nguyễn Thị Hiếu
BK 098515	25/03/2014	########	CH02542			Ngô Thị Thu Phươn
BK 255163	########	########	CH02269			Võ Thị Huệ
BK 082546	26/12/2012	########	CH02179			Hoàng Thị Vui
BG 739853	########	########	CH00899			Phan Thị Mỹ Duyên
AK 5375598		########				Nguyễn Thanh Vân
BA 252987	########	########	CH00084			Nguyễn Lương Diễ
BA 252987	########	########	CH00084			Trần Thị Hòa
BH 544414	30/01/2012	########	CH01881			Trần Tây
BĐ 578099	21/01/2011	########	CH00595			Trần Thị Mỹ Lan
BH 413419	22/08/2011	########	CH00926			Tạ Thị Quang Duyê
BH 413418	22/08/2011	########	CH00925			Tạ Thị Phương Chi
AC 919169		########				Trần Quang Chính
AC 919169		########				Trương Thị Hoa
BĐ 619978	18/02/2011	########	CH00627			Nguyễn Minh Tuấn
BĐ 914613		########	CH00654			Hồ Duyên Trần
BC 661760	27/07/2010	########	CH00303			Cao Thị Long
BH 491705	22/03/2012	########	CH01964			Đào Văn Giảng
BH 491705	22/03/2012	########	CH01964			Trần Thị Tiễn
BH 544466	29/02/2012	########	CH01928			Nguyễn Xuân Lãm
BH 544466	29/02/2012	########	CH01928			Đinh Thị Hương
BH 413918	########	########	CH00997			Phan Văn Tú
BK 266361	23/04/2013	########	CH02340			Hoàng Ngọc Chươn
BK 266716	17/05/2013	########	CH02249			Nguyễn Ngọc Hưng
AC 863611		########				Bùi Quang
AC 863611		########				Ngô Ngọc Bích

BK 266139	#########	#########	CH02232			Lê Hữu Đạt
BK 255109	#########	#########	CH02274			Nguyễn Thị Ký
BK 255110	#########	#########	CH02273			Nguyễn Thị Nghĩa
BK 266951	31/05/2013	#########	CH02259			Trần Văn Bằng
BK 266951	31/05/2013	#########	CH02259			Hồ Thị Sự
BK 255106	#########	#########	CH02276			Cao Thị Kim Hồng
BĐ 956962	13/07/2011	#########	CH00862			Lê Đình Chuyên
BĐ 956962	13/07/2011	#########	CH00862			Nguyễn Thị Tuấn
AC 919067		#########				Bạch Thị Hương
BĐ 956951	30/06/2011	#########	CH00851			Trần Phi Luân
BĐ 956951	30/06/2011	#########	CH00851			Nguyễn Thị Bích Th
BĐ 956940	23/06/2011	#########	CH00841			Trần Thị Thu Thủy
BĐ 956942	23/06/2011	#########	CH00843			Trần Thị Kim Loan
BĐ 956939	23/06/2011	#########	CH00840			Trần Văn Ngộ
BK 011698	26/02/2014	#########	CH02503			Lê Văn Chánh
BK 011698	26/02/2014	#########	CH02503			Trần Thị Mai
AI 520256		#########				Trần Văn Quang
AI 520256		#########				Phạm Thị Phúc
BK 097360	25/10/2013	#########	CH02382			Ngô Công Binh
BK 097360	25/10/2013	#########	CH02382			Phạm Thị Vác
BĐ 956905	#########	#########	CH00811			Lương Văn Thái
BĐ 956905	#########	#########	CH00811			Phạm Thị Thương
BK 011067	30/07/2013	#########	CH02329			Đặng Thành Nhơn
BH 413953	31/10/2011	#########	CH01019			Võ Thị Phương Linh
AO 069172		#########				Trần Công Luận
BĐ 891276	#########	#########	CH00788			Trần Thanh Sang
BĐ 891276	#########	#########	CH00788			Nguyễn Thị Thủy
AM 505613		#########				Trần Văn Khiêm
AM 505613		#########				Huỳnh Thị Mỹ Quý
K 245374		#########				Nguyễn Văn Đoàn
AN 334823		#########				Trần Văn Hiển
AN 334823		#########				Phạm Thị Ngọc Tha
BK 041390	27/03/2013	#########	CH02218			A Kêl
K 245377		#########				Trần Ngọc Giác
AN 334577		#########				Đoàn Thị Hoàng
AA 339867		#########				Nguyễn Văn Lợi
AM 505965		#########				Phan Thanh Cường
AM 505965		#########				Vũ Thị Thu
AM 505966		#########				Phan Văn Toàn
BR 188548	17/01/2014	#########	CH02469			Nguyễn Minh Trí
222		#########				Lâm Văn Phúc
AI 512161		#########				Nguyễn Văn Cường
BK 266678	16/05/2013	#########	CH02255			Nguyễn Văn Thông
AO 069171		#########				Trần Kim Vương
BK 255370	18/06/2013	#########	CH02297			Phan Thị Thanh Tuy
AO 069175	28/08/2009	#########				Phan Thanh Thoại

AO 069175	28/08/2009	#########				Nguyễn Thị Thủy
K 425584		#########				Đào Kim Dung
AO 069173		#########				Trần Công Hân
BK 041844	16/01/2013	#########	CH02198			Trần Thị Nở
AB 606676		#########				Nguyễn Thị Hương
AM 505689		#########				Nguyễn Thị Huế
BK 255075	30/05/2013	#########	CH02263			Phan Công Hải
BK 255075	30/05/2013	#########	CH02263			Phạm Thị Kim Vân
AC 919542		#########				Phan Thị Thanh Hồ
BK 255104	#########	#########	CH02278			Nguyễn Thị Lan
AI 520129		#########				Lê Văn Tấn
AI 520129		#########				Đặng Thị Hà
BK 098287	#########	#########	CH02523			Lê Hùng
AI 520258		#########				Nguyễn Đức Hoàng
AI 520234		#########				Phan Dũng Sỹ
BK 011433	#########	#########	CH02358			Võ Thị Bích Anh
AK 514478		#########				Đoàn Thị Thành
AN 334889		#########				Lại Văn Diệu
AN 334889		#########				Trương Thị Bé
BH 491767	#########	#########	CH02020			Hà Thị Hiền
BH 491784	25/06/2012	#########	CH02033			Lê Thị Ly
Đ 507903	29/04/2004	#########				Cao Minh Tiến
BK 082511	15/11/2012	#########	CH02151			Huỳnh Xuân Tâm
BK 082511	15/11/2012	#########	CH02151			Đặng Ngọc Tú
BK 098116	26/02/2014	#########	CH02500			Nguyễn Hồng Phú
BK 098116	26/02/2014	#########	CH02500			Nguyễn Thị Quynh
AN 334863		#########				Lê Văn
BK 111843	20/08/2012	#########	CH02089			Đàm Văn Hội
BK 111843	20/08/2012	#########	CH02089			Luân Thị Sung
BK 111804	18/07/2012	#########	CH02053			Nguyễn Quang Dan
BK 111804	18/07/2012	#########	CH02053			Tăng Thị Mỹ
AM 477465		#########				Nguyễn Huế Thiên
AM 505684		#########				Nguyễn Thị Đức Hạ
BĐ 914614		#########	CH00655			Hồ Ngọc Trình
BC 68996	16/10/2010	#########	CH00424			Mạc Như Phương T
BB 201207	#########	#########	CH00242			Bạch Đăng Khanh
BB 201207	#########	#########	CH00242			Trần Thị Thu Trang
BC 689837	20/08/2010	#########	CH00380			Trần Ngọc Thái
BC 689837	20/08/2010	#########	CH00380			Nguyễn Thị Nhựa
BĐ 914625		#########	CH00665			Phan Văn Chiến
BC 689838	20/09/2010	#########	CH00381			Trần Thanh Phong
BC 689838	20/09/2010	#########	CH00381			Nguyễn Thị Thúy V
BĐ 619914	21/01/2011	#########	CH00609			Nguyễn Thị Mỹ Kha
BĐ 619911	21/01/2011	#########	CH00607			Nguyễn Xuân Long
BA 252946	31/12/2009	#########	CH00044			Nguyễn Đình Lộc
BC 689881	#########	#########	CH00410			Đặng Thành Hướng

BC 689881	########	########	CH00410			Lê Thị Huệ
BA 233971	26/04/2010	########	CH00214			Nguyễn Thị Ngoan
BA 252982	########	########	CH00079			Bùi Văn Anh
BA 252982	########	########	CH00079			Nguyễn Thị Tuyết
BĐ 956943	23/06/2011	########	CH00842			Trần Văn Hậu
BA 252417	########	########	CH00144			Nguyễn Thị Lễ
AK 525470		########				Trần Ngò
K 245815		########				Đoàn Văn Ký
BB 200972	27/03/2010	########	CH00169			Nguyễn Đức Luyên
6		########				Phan Tường Vi
K 245957		########				Nguyễn Thị Kim Qu
9		########				Lê Văn Nghĩa
9		########				Trương Thị Tý
5		########				Trần Thị Hòa
BA 252939	31/12/2009	########	CH00037			Đặng Thị Út
BK 041337	27/03/2013	########	CH02217			Nguyễn Bảo Quốc
BK 041337	27/03/2013	########	CH02217			Nguyễn Thị Thu Tra
BĐ 578087	21/01/2011	########	CH00586			Đinh Ngọc Chương
BĐ 578087	21/01/2011	########	CH00586			Trần Thị Mến
AC 863685		########				Nguyễn Thanh Chươ
BK 098230	25/03/2014	########	CH02547			Ngô Sinh Tùng
BK 098638	25/03/2014	########	CH02544			Ngô Mạnh Chung
BK 098638	25/03/2014	########	CH02544			Huỳnh Thị Cao Thắ
BK 041396	27/03/2013	########	CH02219			Nguyễn Ngọc Khẩn
BK 041396	27/03/2013	########	CH02219			Đồng Thị Thu Nguy
BK 011957	27/09/2013	########	CH02372			Nguyễn Đợi
X 198663	########	########	H02119			Nguyễn Đức Hậu
X 198663	########	########	H02119			Nguyễn Thị Chiến
BK 098075	14/02/2014	########	CH02493			Trần Thị Thành
BK 097570	########	########	CH02401			A Hri
BK 097570	########	########	CH02401			Y Phiên
BĐ 578088	21/01/2011	########	CH00587			Đặng Văn Quý
BĐ 578088	21/01/2011	########	CH00587			Nguyễn Thị Nguyên
BK 255612	########	########	CH02300			Lê Văn Toán
BK 255612	########	########	CH02300			Lê Thị Ánh Tuyết
BK 111850	20/08/2012	########	CH02096			Trần Thị Ái Vi
BC 661471	16/08/2010	########	CH00338			Đoàn Thị Ca
AO 069077	24/11/2008	########	H00656			Phùng Thị Tạo
BĐ 956913	########	########	CH00808			Nguyễn Huy Hoàng
BĐ 956913	########	########	CH00808			Phạm Thị Mai Thượ
BK 111851	20/08/2012	########	CH02097			Trần Kim Việt
BK 041839	16/01/2013	########	CH02193			Trần Ngọc Thạch
BK 041839	16/01/2013	########	CH02193			Võ Thị Hồng Thi
BK 111807	20/07/2012	########	CH02056			Trần Thị Anh Thy
BK 111808	20/07/2012	########	CH02057			Trần Thị Anh Huyền
BH 491783	25/06/2012	########	CH02032			Đào Văn Hòa

BH 491783	25/06/2012	########	CH02032			Mai Thị Mỹ Hạnh
BH 544416	30/01/2012	########	CH01883			Trần Thị Út Hương
BR 1882225	########	########	H02454			Lê Văn Tuấn
BR 1882225	########	########	H02454			Nguyễn Thị Danh
AO 069051	14/11/2008	########	H00654			Thái Văn Khánh
AO 069051	14/11/2008	########	H00654			Nguyễn Thị Cẩm Tú
BH 515477	########	########	CH01127			Đoàn Duy Hiệp
BH 544424	########	########	CH01889			Trần Văn Tý
BD 258637	########	########	CH00446			Phạm Huy Thỉnh
BH 544443	15/02/2012	########	CH01907			Nguyễn Quốc Vũ Â
BH 544443	15/02/2012	########	CH01907			Nguyễn Thị Mai Kh
BH 515461	########	########	CH01112			Nguyễn Thị Bảo Trâ
K 245536		########				Nguyễn Lực
BC 661754	27/07/2010	########	CH00298			Phan Thanh Nghị
BH 544467	29/02/2012	########	CH01929			Đinh Hoàng Vinh
BH 544465	29/02/2012	########	CH01927			Đinh Thị Hồng Linh
BH 544498	22/03/2012	########	CH01957			Trịnh Quang Huy
BH 544498	22/03/2012	########	CH01957			Nguyễn Thị Bông
BH 491798	18/07/2012	########	CH02047			Võ Thành Công
BH 544492	14/03/2012	########	CH01951			Nguyễn Thị Ban
BĐ 619938	29/01/2011	########	CH00624			Nguyễn Thị Tánh
BH 515460	########	########	CH01111			Nguyễn Thị Hồng N
BK 111809	20/07/2012	########	CH02058			Trần Thị Anh Thư
BA 252990	########	########	CH00087			Trần Thị Mỹ Dư
BH 491795	########	########	CH02044			Võ Văn Tân
BH 491795	########	########	CH02044			Nguyễn Thị Dung
BĐ 956931	20/06/2011	########	CH00832			Trương Hoàng Dũng
BĐ 956931	20/06/2011	########	CH00832			Y Nhum
BĐ 891288	########	########	CH00800			Đặng Văn Quý
BĐ 891288	########	########	CH00800			Nguyễn Thị Nguyên
BC 890199	16/12/2010	########	CH00515			Trần Thị Minh Quyế
BĐ 891203	18/04/2011	########				Lê Văn Nghĩa
BĐ 891203	18/04/2011	########				Trương Thị Tý
BB 200144	20/05/2010	########	CH00228			Đặng Trung Kiên
BB 200144	20/05/2010	########	CH00228			Phan Thị Bích Thảo
BR 188496	########	########	CH02466			Đỗ Văn Hương
BR 188496	########	########	CH02466			Nguyễn Thị Ngọc B
BB 201220	########	########	CH00249			Phan Minh Trấn
BB 201220	########	########	CH00249			Bạch Thị Khiêm
BĐ 578022	27/12/2010	########	CH00534			Nguyễn Hồng Lưu
BĐ 578022	27/12/2010	########	CH00534			Nguyễn Thị Thành
BD 258692	19/11/2010	########	CH00473			Hồ Ngọc Thừa
BD 258692	19/11/2010	########	CH00473			Lê Thị Mận
BĐ 914673	31/03/2011	########	CH00707			Nguyễn Quang Trun
BĐ 914671		########				Nguyễn Quang Dũn
BB 201210	########	########	CH00246			Bạch Thị Hồng Uyê

BC 890174	16/12/2010	########	CH00492			Bùi Văn Sơn
BB 201209	########	########	CH00245			Bạch Thị Hồng Hươ
BĐ 956996	########	########	CH00892			Phạm Thị Ngọc Sâm
b		########				Nguyễn Trọng Dươn
BB 201208	########	########	CH00244			Bạch Đăng Khanh
BB 201208	########	########	CH00244			Trần Thị Thu Trang
BC 890187	16/12/2010	########	CH00504			Đoàn Thị Tố Nga
BĐ 914664		########				Nguyễn Thị Thúy L
BĐ 914662		########				Trần Cao Nguyên
BĐ 914662		########				Đồng Thị Duy Chúc
w		########				Nguyễn Trọng Chươ
BĐ 619912	21/01/2011	########	CH00608			Nguyễn Văn Quốc
AO 591160		########				Lê Thị Kim Dung
BĐ 619931	21/01/2011	########	CH00538			Nguyễn Trực
BĐ 619931	21/01/2011	########	CH00538			Nguyễn Thị Nữ
BC 661761	27/07/2010	########	CH00304			Nguyễn Đức Tin
BH 413417	22/08/2011	########	CH00924			Tạ Ngọc Kha
BH 515422	########	########	CH01073			Nguyễn Văn Mừng
BĐ 619990	23/02/2011	########	CH00637			Lê Văn Đố
BĐ 619990	23/02/2011	########	CH00637			Huỳnh Thị Lài
BĐ 956967	13/07/2011	########	CH00867			A Hnhưt
BH413476	########	########	CH00966			Nguyễn Văn Phước
BH413476	########	########	CH00966			Phan Thị Sự
BA 233908	########	########	CH00220			Nguyễn Thị Hương
BC 689317	23/08/2010	########	CH00341			Thái Thành Văn
BC 689317	23/08/2010	########	CH00341			Nguyễn Thị Thanh X
BĐ 578093	21/01/2011	########	CH00589			Nguyễn Công Dũng
BĐ 578093	21/01/2011	########	CH00589			Nguyễn Thị Phụng
BC 661764	27/07/2010	########	CH00307			Dương Thị Lập
BB 201298	29/06/2010	########	CH00272			Võ Văn Săng
BK 255196	########	########	CH02279			Nguyễn Hữu Thiên
BK 255196	########	########	CH02279			Nguyễn Thị Thức
BK 041690	22/02/2013	########	CH02208			A Đanh
BK 041690	22/02/2013	########	CH02208			Y Rul
BK 255351	18/06/2013	########	CH02296			Nguyễn Duy Thịnh
BK 255430	24/06/2013	########	CH02302			Võ Tuấn Anh
BK 255430	24/06/2013	########	CH02302			Lê Thị Hằng
BK 255350	18/06/2013	########	CH02286			Nguyễn Duy Lâm
BK 266499	########	########	CH02245			Phạm Thị Phương
BA 252804	19/01/2010	########	CH00096			Lê Khắc Vinh
BA 252804	19/01/2010	########	CH00096			Nguyễn Thị Thu
BĐ 956968	13/07/2011	########	CH00868			A Hnhưt
AI 512441		########				Võ Bá Khanh
AI 512441		########				Lê Thị Hồng
BR 188552	15/01/2014	########	CH02471			Nguyễn Thị Xuân H
BK 266010	27/03/2013	########	CH02221			Trần Đình Thi

AĐ 924259		#########				Nguyễn Dương
AĐ 924259		#########				Nguyễn Thị Kim Cú
AC 919173		#########				Phan Văn Thành
AC 919173		#########				Phạm Thị Loan
BĐ 956917	13/06/2011	#########	CH00819			Vũ Minh Tuấn
BK 255076	30/05/2013	#########	CH02262			Đỗ Minh Hoàng
BK 255076	30/05/2013	#########	CH02262			Nguyễn Thị Hoàng
AC 863656	#########	#########				Hoàng Đống Đa
AC 863656	#########	#########				Phạm Thị Vân
CQ849069		#########	CS04625			Lê Thanh Trúc
CQ849069		#########	CS04625			Nguyễn Thị Xuân N
BK 255413	24/06/2013	#########	CH02303			Nguyễn Thị Thảo
AK 537644		#########				Trần Trọng Tuấn
AK 537644		#########				Hoàng Thị Thư
BA 252926	31/12/2009	#########	CH00024			Nguyễn Thị Ấn
BĐ 891280	#########	#########	CH00792			Trần Hải Quân
BĐ 891280	#########	#########	CH00792			Trương Thị Hồng V
BR 184977	22/08/2014	#########	CH02668			Nguyễn Văn Phương
BR 184977	22/08/2014	#########	CH02668			Y Nhung
BK 082512	15/11/2012	#########	CH02152			Phạm Huy Thoản
BK 111876	#########	#########	CH02120			Trần Công Nhuần
BK 111876	#########	#########	CH02120			Bạch Thị Hồng Kho
BK 111872	#########	#########	CH02116			Nguyễn Văn Tuấn
BK 111872	#########	#########	CH02116			Nguyễn Thị Kim Ly
BC 661043	17/07/2010	#########	CH00296			Bùi Ngọc Lý
BC 661043	17/07/2010	#########	CH00296			Trần Thị Kim Thu
BR 188758	27/01/2014	#########	CH02482			Nguyễn Đức Thạnh
BC 661925	#########	#########	CH00286			Trần Văn Hùng
BC 661925	#########	#########	CH00286			Trần Thị Kim Liên
BĐ 891267	13/05/2011	#########	CH00781			Lê Văn Dong
BĐ 891267	13/05/2011	#########	CH00781			Nguyễn Thị Út
BH 491718	19/04/2012	#########	CH01977			Trần Dương Lâm
BH 491718	19/04/2012	#########	CH01977			Nguyễn Thị Bích Lo
BR 188430	#########	#########	CH02464			Thái Ngọc Tuấn
K 245845		#########				Lê Thị Thanh Vân
BĐ 258683	19/11/2010	#########	CH00464			Võ Thị Bông
BC 689898	16/10/2010	#########	CH00426			Lê Ái
CQ996142		#########	CS04576			Nguyễn Công Quốc
CQ996142		#########	CS04576			Chế Thị Cẩm
BH 413992	#########	#########	CH01049			Trịnh Văn Thông
BH 413992	#########	#########	CH01049			Võ Thị Sỹ
AK 525285		#########				Trịnh Văn Thọ
BB 201222	17/06/2010	#########	CH00256			Đặng Hữu Lộc
BB 201222	17/06/2010	#########	CH00256			Nguyễn Thị Quỳnh
BH 413954	31/10/2011	#########	CH01020			Võ Văn Vinh
BH 515434	16/12/2011	#########	CH01085			Nguyễn Thị Anh Đà

33		#########				Phan Thanh Thoại
33		#########				Nguyễn Thị Thủy
BH 413465	#########	#########	CH00957			Nguyễn Thị Hằng
BH 515498	21/12/2011	#########	CH01094			Nguyễn Tiên Sang
BC 661463	16/08/2010	#########	CH00331			Nguyễn Thị Tuyết
K 245391		#########				Nguyễn Thị Thanh H
AO 581831		#########				Trần Khôi
AO 581831		#########				Bùi Thị Thu Thủy
AG 472759		#########				Hoàng Đống Đa
AG 472759		#########				Phạm Thị Vân
BH 413468	#########	#########	CH00960			Nguyễn Thị Hằng
BH 413466	#########	#########	CH00958			Nguyễn Thị Hồng S
AN 339856		#########				Trần Công Dương
AN 339856		#########				Võ Thị Mỹ Khanh
BĐ 956925	20/06/2011	#########	CH00826			Nguyễn Nhân
AN 334945		#########				Trần Văn Hiệp
AN 334945		#########				Đào Thị Kim Lâm
BĐ 956944	23/06/2011	#########	CH00844			Nguyễn Nhân
BH 515448	21/12/2011	#########	CH01100			Trần Thái Hoàng
BH 515448	21/12/2011	#########	CH01100			Thân Thị Ánh
AN 334946		#########				Trần Đức Tín
AN 334888		#########				Trần Thị Phương M
AC 863639		#########				Vũ Văn Toán
AC 863639		#########				Trần Thị Hoa
BA 252816	19/01/2010	#########	CH00102			Phạm Văn Thuần
BĐ 956926	20/06/2011	#########	CH00827			Nguyễn Thị Kim Du
AN 334898		#########				Trần Thị Xuân
BA 252811	19/01/2010	#########	CH00103			Đinh Văn Trực
BA 252811	19/01/2010	#########	CH00103			Nguyễn Thị Phượng
BB 201294	29/06/2010	#########	CH00268			Phan Thị Xinh
1111		#########				Y Nglưp
BĐ 956980	25/07/2011	#########	CH00878			Phan Đình Trung
AK 528782		#########				Hồ Minh Toán
AK 528782		#########				Nguyễn Thị Phương
BB 200975	27/03/2010	#########	CH00172			Bùi Văn Vinh
BB 200975	27/03/2010	#########	CH00172			Võ Thị Ngọc Lam
BH 413420	22/08/2011	#########	CH00927			Trần Thị Thay
AK 525158		#########				Nguyễn Cao Thiên
AK 525158		#########				Nguyễn Thị Thúy N
112		#########				Trần Hải Thư
112		#########				Phan Thị Thanh Uyê
AK 525159		#########				Đặng Văn Đạc
AK 525159		#########				Nguyễn Thị Thùy T
AK 525207		#########				Nguyễn Thị Quyên
AP 973316		#########				Ngô Trần Thục Vy
BK 266979	31/05/2013	#########	CH02258			Đỗ Như Nguyên

BK 266979	31/05/2013	#########	CH02258			Nguyễn Thị Thu Ng
AK 525224		#########				Nguyễn Đức Ân
AK 525224		#########				Nguyễn Thị Vuốt
BD 258653	#########	#########	CH00458			Trần Thị Liên
BC 661912	#########	#########	CH00276			Nguyễn Văn Ngạn
BC 661912	#########	#########	CH00276			Trần Thị Thanh
AK 537648		#########				Nguyễn Ích Hòa
AP 973383		#########				Nguyễn Phùng Bảo
AP 973383		#########				Hà Thị Duy Linh
AK 537562		#########				Đặng Văn Quý
AK 537562		#########				Nguyễn Thị Nguyên
AK 537515		#########				Nguyễn Bảo Quốc
AK 537515		#########				Nguyễn Thị Thu Tra
AK 525209		#########				Trần Kim Nhẫn
AK 525209		#########				Phan Thị Phương
AI 512242		#########				Hồ Hoàn Kiếm
BĐ 914676		#########				Nguyễn Thế Vinh
AI 512241		#########				Lê Đình Ái
AI 512241		#########				Nguyễn Thị Thanh (
BD 914678		#########				Trần Minh Luân
BD 914678		#########				Lê Thị Thanh Thuận
AK 525161		#########				Nguyễn Thành Tiên
AK 525161		#########				Lê Thị Tươi Thắm
113		#########				Nguyễn Vạn
113		#########				Nguyễn Thị Thúy L
AK 525208		#########				Trần Kim Nhẫn
AK 525208		#########				Phan Thị Phương
AI 512446		#########				Võ Thị Phương Thù
AI 520245		#########				Nguyễn Minh Kiệt
AI 520245		#########				Ung Thị Thường
BH 491792	25/06/2012	#########	CH02041			Đặng Thị Lý
BC 689802	23/08/2010	#########	CH00345			Bạch Thị Hồng Hân
BC 689803	23/08/2010	#########	CH00346			Trần Văn Thành
AP 973382		#########				Nguyễn Phùng Thị
AI 512448		#########				Nguyễn Thanh Liêm
AI 512448		#########				Nguyễn Thị Kim Sú
AP 973384		#########				Nguyễn Phùng Hiển
BA 252950	31/12/2009	#########	CH00047			Phạm Thị Quyết
BA 252948	31/12/2009	#########	CH00046			Đào Thị Tường Vân
BA 252955	31/12/2009	#########	CH00052			Nguyễn Văn Anh
BA 252955	31/12/2009	#########	CH00052			Nguyễn Thị Mong
AG 472974		#########				Tống Tường Vinh
AG 472974		#########				Nguyễn Thị Thanh
BC 689873	#########	#########	CH00412			Trần Đình Hùng
AM 505968	#########	#########				Lê Đại Thắng
AC 919046		#########				Nguyễn Văn Thái

AC 919046		#########				Nguyễn Thúy Lâm
Y 785587		#########				Đoàn Ngọc Sang
BC 689849	20/09/2010	#########	CH00392			Võ Duy Viễn
BC 661284	#########	#########	CH00325			Bùi Văn Nơ
BC 661284	#########	#########	CH00325			Trương Thị Thùy Tr
BC 689848	20/09/2000	#########	CH00391			Võ Duy Từ
P 119599		#########				Nguyễn Thị Út
BC 689890	#########	#########	CH00419			Trần Ngọc Anh
BC 689887	#########	#########	CH00416			Nguyễn Thành
BC 661755	27/07/2010	#########	CH00299			Hoàng Thị Ngân
BD 258644	#########	#########	CH00452			Nguyễn Thị Nên
BK 255597	#########	#########	CH02312			Võ Đình Thành
AB 123696		#########				Nguyễn Văn Hiếu
BD 258642	#########	#########	CH00450			Trần Đức Tín
BD 258642	#########	#########	CH00450			Hồ Thị Cúc
BĐ 619919	21/01/2011	#########	CH00615			Trần Thị Mỹ Nhung
Đ 507983		#########				Lê Thị Mừng
BK 255596	#########	#########	CH02311			Nguyễn Văn Mỹ
BA 252911	31/12/2009	#########	CH00009			Lê Đình Tạo
BA 252911	31/12/2009	#########	CH00009			Nguyễn Thị Tuyết H
BK 098088	17/02/2014	#########	CH02497			Nguyễn Thị Hồng C
BR 188643	27/01/2014	#########	CH02476			Nguyễn Hữu Châu
BR 188643	27/01/2014	#########	CH02476			Phan Thị Hằng
AM 477468		#########				Nguyễn Miễn
AM 477468		#########				Lê Thị Phương
BR 188004	19/12/2013	#########	CH02434			Nguyễn Trọng Chươ
BR 188004	19/12/2013	#########	CH02434			Võ Thị Bích Nguyên
BA 252928	31/12/2009	#########	CH00026			Lã Xuân Ninh
BA 252928	31/12/2009	#########	CH00026			Hoàng Thị Nim
BK 097661	15/11/2013	#########	CH02407			Võ Văn Trầm
BK 097661	15/11/2013	#########	CH02407			Hoàng Thị Lương
BH 413480	#########	#########	CH00942			Tô Minh Quá
AB 123790		#########				Lê Văn Hiệp
AB 123790		#########				Nguyễn Thị Hường
BH 515437	21/12/2011	#########	CH01088			Trần Văn Tiền
AN 339959		#########				Trần Thị Long
K 245845		#########				Lê Thị Thanh Vân
BH 515430	#########	#########	CH01081			Nguyễn Hữu Quý
BH 515430	#########	#########	CH01081			Trần Thị Chinh
BK 097140	21/10/2013	#########	CH02377			Hoàng Mộng Linh
BH 515476	#########	#########	CH01126			Ngô Quốc Cường
BH 515476	#########	#########	CH01126			Lê Thị Thu Hương
BH 515431	#########	#########	CH01082			Nguyễn Thị Tâm
AC 863656		#########				Hoàng Đống Đa
AC 863656		#########				Phạm Thị Vân
BH 413993	14/11/2011	#########	CH01052			Trần Thái Việt

BH 413905	26/09/2011	########	CH00955			Nguyễn Văn Như
BH 413905	26/09/2011	########	CH00955			Nguyễn Thị Cúc
AK 537552		########				Đỗ Văn Trọng
BA 252910	31/12/2009	########	CH00008			Phạm Văn Thuần
AK 528907	14/10/2009	########				Trần Thị Mỹ Dư
AI 520070	########	########				Nguyễn Phúc Vĩnh
AI 520070	########	########				Trần Thị Mùi
BK 098074	14/02/2014	########	CH02492			Nguyễn Tấn Lực
BR 188443	########	########	CH02465			Nguyễn Tống Hinh
BR 188443	########	########	CH02465			Phùng Thị Nhiên Hc
BK 097675	20/11/2013	########	CH02412			Trần Thị Bình
BK 097674	20/11/2013	########	CH02413			Nguyễn Thị Thanh T
AC 919063	########	########				Nguyễn Đức Kỷ
AC 919063	########	########				Đỗ Thị Hậu
BK 011086	30/07/2013	########	CH02331			Lâm Thị An
221		########				Võ Thị Bích Anh
AP 973329		########				Võ Thị Bông
AC 863684		########				Nguyễn Hữu Tri
AC 863684		########				Nguyễn Thị Kim Du
Q 317714	########	########				A Thung
AO 591159		########				Thái Văn Bay
AO 591159		########				Nguyễn Thị Tuyết
BA 252914	31/12/2009	########	CH00012			Vũ Thị An
AK 514472		########				Nguyễn Ngọc Bông
AK 514472		########				Nguyễn Thị Hồng
AK 512880		########				Phan Thị Quảng
AB 123592		########				Leo Thị Lâm
AK 537599		########				Nguyễn Thị Mỡn
224		########				Nguyễn Đăng Ri
224		########				Nguyễn Thị Ánh Ng
AK 514477		########				Đoàn Thị Nở
K 245417	########	########				Lê Thị Kim Chi
K 245417	########	########				Lê Thị Kim Chi
AN 339883		########				Trần Thị Loan
AN 334998	29/05/2009	########				Lưu Xuân Thắng
AN 334998	29/05/2009	########				Ngô Thị Hà
BK 266780	23/05/2013	########	CH02253			Hà Hùng
BK 266780	23/05/2013	########	CH02253			Đặng Thị Miền
AK 537517		########				Nguyễn Ngọc Thành
AK 537517		########				Trần Thị Thanh Thủ
BK 266779	21/05/2013	########	CH02251			Huỳnh Tình
BK 041843	16/01/2013	########	CH02197			Trần Văn Thanh
AI 520194	29/12/2008	########				Huỳnh Thị Tánh
BH 491786	25/06/2012	########	CH02035			Nguyễn Tông Hợi
BH 544500	22/03/2012	########	CH01959			Nguyễn Văn Thắng
BH 544447	15/02/2012	########	CH01911			Nguyễn Thanh Minh

AG 472831	18/12/2007	#########				Nguyễn Thị Tuyết N
BH 544452	15/02/2012	#########	CH01909			Nguyễn Thị Kiên
444		#########				Trần Đình Châu
444		#########				Huỳnh Thị Kim Xuy
K 245184	#########	#########				Nguyễn Đức Tuyến
K 245184	#########	#########				Nguyễn Thị Bình Na
AK 514440		#########				Nguyễn Đức Tuyến
AK 514440		#########				Nguyễn Thị Bình Na
BH 544442	15/02/2012	#########	CH01906			Nguyễn Anh Văn
BH 544442	15/02/2012	#########	CH01906			Nguyễn Thị Thủy
BH 413998	18/11/2011	#########	CH01056			Nguyễn Ngọc Sinh
BH 413998	18/11/2011	#########	CH01056			Nguyễn Thị Hồng
K 245487		#########				Nguyễn Thị Tuyết N
BH 544448	15/02/2012	#########	CH01912			Hồ Thanh Phúc
666		#########				Nguyễn Thị Hoa
AK 525206		#########				Phan Như Phương
BK 111844	20/08/2012	#########	CH02090			Đặng Thị Hương
AĐ 806239		#########				Nguyễn Thanh Sơn
AĐ 806239		#########				Trần Thị Kim Yến
BH 413978	31/10/2011	#########	CH01024			Nguyễn Xuân Phươn
AK 537507		#########				Lương Văn Trí
AK 537507		#########				Phạm Thị Tâm
BH 544434	#########	#########	CH01898			Phan Nhật Thành
AI 520036		#########				Tạ Văn Hà
AI 520036		#########				Võ Thị Hồng Thắm
BH 413459	#########	#########	CH00952			Nguyễn Đình Thảo
BH 413459	#########	#########	CH00952			Nguyễn Thị Thu Tra
X 198324		#########				Nguyễn Phước Tâm
BH 413462	#########	#########	CH00954			Lê Thành Công
BH 413462	#########	#########	CH00954			Võ Thị Hòa
BH 544428	#########	#########	CH01893			Lê Thị Điều
BG 739861	#########	#########	CH00907			Trần Thị Thu Hiệp
BG 739858	#########	#########	CH00904			Nguyễn Đời
BG 739858	#########	#########	CH00904			Nguyễn Thị Thảo
BĐ 956945	23/06/2011	#########	CH00845			Nguyễn Thị Kim Th
AC 919642		#########				Nguyễn Thị Lưu Lu
BĐ 956959	#########	#########	CH00859			Hoàng Thị Hoa
BH 413458	19/01/2015	#########	CH00951			Phan Hùng Thái
BH 413458	19/01/2015	#########	CH00951			Nguyễn Thị Minh T
AH 038814		#########				Nguyễn Tám
BĐ 891213	18/04/2011	#########				Đàm Văn Hội
AG 472720		#########				Nguyễn Thành Tâm
AG 472720		#########				Tân Thị Xuân Hưởn
BB 200195	#########	#########	CH00237			Nguyễn Thị Lan
BD 914672		#########				Dương Công Lập
BA 2528	28/01/2010	#########	CH00117			Tô Đức Quế

AH 010274		#########				Nguyễn Bắc Thái
AH 010274		#########				Đậu Thị Lan
AI 512234		#########				Nguyễn Văn Nam
AI 520235		#########				Nguyễn Thị Huế
BA 252836	28/01/2010	#########	CH00120			Lê Thị Tám
AI 512163		#########				Đào Quang Hải
AI 512162		#########				Nguyễn Thị Thu
BA 252446	#########	#########	CH00146			Nguyễn Hữu Dân
BA 252446	#########	#########	CH00146			Cáp Thị Thúy
AK 537665		#########				Vũ Trọng Đản
AK 537665		#########				Đinh Thị Ánh Vân
X 505427		#########				Phạm Thị Dung
BĐ 891295	#########	#########	CH00806			Phạm Thị Tùng
BK 097549	#########	#########	CH02399			Châu Ngọc Na
BB 200976	27/03/2010	#########	CH00173			Phạm Thị Quýt
BA 258688	#########	#########	CH00161			Đinh Danh Biên
BA 258688	#########	#########	CH00161			Bùi Thị Hương
BG 739864	#########	#########	CH00909			Văn Thành
777		#########				Lê Văn Hiếu
BK 098285	#########	#########	CH02520			Nguyễn Thị Ngọc L
BA 252832	28/01/2010	#########	CH00116			Hà Hùng
BA 252832	28/01/2010	#########	CH00116			Đặng Thị Miền
BB 201225	17/06/2010	#########	CH00259			Nguyễn Tấn Nguyê
BK 041837	16/01/2013	#########	CH02191			Nguyễn Cảnh Dươn
BK 041837	16/01/2013	#########	CH02191			Nguyễn Thị Lệ
BA 258697	#########	#########	CH00157			Phạm Thị Tám
BK 097551	#########	#########	CH02398			Châu Bích Phượng
BK 098118	26/02/2014	#########	CH02496			Nguyễn Đức Hậu
BK 098118	26/02/2014	#########	CH02496			Nguyễn Đức Hậu
BK 098118	26/02/2014	#########	CH02496			Nguyễn Thị Chiến
BK 098118	26/02/2014	#########	CH02496			Nguyễn Thị Chiến
BK 011318	#########	#########	CH02350			Nguyễn Thị Ngọc D
BK 082398	#########	#########	CH02182			Đinh Văn Chiến
BK 082398	#########	#########	CH02182			Lê Thị Hồng
BK 082399	#########	#########	CH02183			Nguyễn Thanh Hải
BK 082399	#########	#########	CH02183			Trịnh Thị Hạnh
BK 041162	#########	#########	CH02212			Nguyễn Văn Luận
BK 041162	#########	#########	CH02212			Nguyễn Thị Thanh
BK 098284	#########	#########	CH02522			Nguyễn Thị Kim Là
BK 098154	26/02/2014	#########	CH02504			Nguyễn Đình Sơn
BK 098154	26/02/2014	#########	CH02504			Nguyễn Thị Khiết
999		#########				Trần Đình Anh
K 068531		#########				Nguyễn Thắng
K 068531		#########				Nguyễn Thắng
K 068531		#########				Nguyễn Thắng
BK 041339	27/03/2013	#########	CH02214			Phan Đình Quang

BA 252941	31/12/2009	#########	CH00039			Ngô Thị Xuyến
BK 082530	#########	#########	CH02167			Trịnh Văn Lộc
BK 082530	#########	#########	CH02167			Phan Thị Kim Huyề
BK 082531	#########	#########	CH02168			Phan Thị Hồng Hạn
BB 200924	27/03/2010	#########	CH00168			Bùi Văn Phán
BH 544477	#########	#########	CH01939			Nguyễn Thị Thanh H
BK 266882	22/05/2013	#########	CH02226			Nguyễn Thị Kim Hc
AB 123723		#########				Nguyễn Thị Xuân
BK 082585	25/01/2013	#########	CH02200			Nguyễn Thanh Tú
BK 082585	25/01/2013	#########	CH02200			Trịnh Thị Bích Hoài
K 245105		#########				Hà Thành Công
K 245105		#########				Trần Thị Thỏ
AO 069020		#########				Trần Hùng Anh
AO 069020		#########				Phạm Thị Hoa
BH 515456	#########	#########	CH01107			Trần Hoàng Anh Tu
BH 515456	#########	#########	CH01107			Nguyễn Thị Oanh V
U 226984		#########				Đỗ Thị Duyên
W 013619		#########				Nguyễn Ngọc Anh
K 245501		#########				Nguyễn Văn Đót
K 245501		#########				Nguyễn Văn Đót
BR 186851	29/01/2015	#########	CH03249			Đặng Văn Thảo
BR 186851	29/01/2015	#########	CH03249			Bùi Thị Hồng Thắm
U 326636		#########				Nguyễn Tấn Hùng
AI 512168		#########				Lê Thị Hồng
AK 537508		#########				Huỳnh Thị Lại
AĐ 806307		#########				Lê Quang Hạnh
AĐ 806307		#########				Đào Thị Châu Chi M
K 245480		#########				Vòng Thị Hương
AC 919111		#########				Trần Văn Thủy
AC 919111		#########				Lương Thị Thu
BH 544461	29/02/2012	#########	CH01924			Đặng Thị Hồng Phấ
AĐ 806306		#########				Đào Thái Nhơn
AĐ 806306		#########				Nguyễn Thị Kim Cú
BH 413983	#########	#########	CH01043			Vi Văn Dích
BH 413983	#########	#########	CH01043			Hoàng Thị Thái
BH 413982	#########	#########	CH01042			Nguyễn Đắc Vinh
BH 515469	#########	#########	CH01120			Nguyễn Thanh Tú
BH 515469	#########	#########	CH01120			Trịnh Thị Bích Hoài
Y 735912		#########				Bùi Thị Hồng
Y 735912		#########				Bùi Thị Hồng
123		#########				Hoàng Thị Thu Hà
BH 413959	31/10/2011	#########	CH01025			Nguyễn Việt Long
134		#########				Đặng Văn Quý
134		#########				Nguyễn Thị Nguyên
K 068626		#########				Đặng Văn Dương
K 068626		#########				Trần Thị Thiết

K 068602		#########				Cao Thị Kim Thoa
BH 413970	31/10/2011	#########	CH01036			Nguyễn Ngọc Trườn
BĐ 619923	21/01/2011	#########	CH00619			Bùi Ngọc Lý
BĐ 619923	21/01/2011	#########	CH00619			Trần Thị Kim Thu
l		#########				Trần Lực
BA 252448	#########	#########	CH00148			Nguyễn Ngọc Quan
n		#########				Trần Văn Tân
AM 505832		#########				Đặng Văn Công
AM 505832		#########				Quách Thị Dung
BĐ 619964	18/02/2011	#########	CH00633			Trần Văn Dũng
BĐ 619964	18/02/2011	#########	CH00633			Nguyễn Thị My
BK 097244	23/10/2013	#########	CH02380			Lâm Thị Bích Lệ
AN 339882		#########				Nguyễn Tiên Trưởn
AN 339882		#########				Nguyễn Thị Nở
BĐ 914653		#########				Trần Ngọc Lương
BR 188393	#########	#########	CH02462			Võ Ngọc
BK 097376	25/10/2013	#########	CH02383			Nguyễn Thị Thảo
BC 661458	16/08/2010	#########	CH00326			Nguyễn Văn Hoạch
AI 520008		#########				Trần Hải Hoan
AI 520008		#########				Phùng Thị Hồng Phu
BĐ 258696	19/11/2010	#########	CH00477			Nguyễn Văn Khoa
BĐ 258696	19/11/2010	#########	CH00477			Vũ Thị Hồng
BK 098460	19/03/2014	#########	CH02531			Trần Ngọc Ninh
BK 098309	#########	#########	CH02526			Trần Thị Hoài Thươ
BR 188934	#########	#########	CH02426			Trần Thị Kim Ánh
BA 252927	31/12/2009	#########	CH00025			Nguyễn Quốc Ngà
BB 200116	#########	#########	CH00223			Trần Văn Hiển
BB 200116	#########	#########	CH00223			Phạm Thị Ngọc Tha
CC 234224	18/02/2016	#########	CH03512			Phạm Thị Thiên
BH 413935	14/10/2011	#########	CH01008			Ngô Thị Hợi
BĐ 619993		#########	CH00649			Tô Thị Hạnh
bb		#########				Trần Ngọc Đông
bb		#########				Phạm Thị Hà
BH 544438	15/02/2012	#########	CH01902			Võ Đình Trung
BH 544438	15/02/2012	#########	CH01902			Võ Thị An
BK 011814	19/09/2013	#########	CH02365			Đặng Văn Quý
BK 011814	19/09/2013	#########	CH02365			Nguyễn Thị Nguyên
BK 097408	31/10/2013	#########	CH02391			Võ Văn Nga
BK 011831	19/09/2013	#########	CH02366			Huỳnh Đăng Hải
BR 188400	#########	#########	CH02460			Trần Thương Tín
BR 188719	27/01/2014	#########	CH02483			Phan Đình Nguyên
BR 188719	27/01/2014	#########	CH02483			Phạm Thị Tân Trang
AN 339963		#########				Đỗ Thị Tố Như
BK 011452	24/08/2013	#########	CH02356			Trần Quang Huy
BK 011016	19/08/2013	#########	CH02332			Trương Văn Chín
BK 011016	19/08/2013	#########	CH02332			Nguyễn Thị Ngọc U

K 245852		#########				Trần Lâm Dương
BK 011172	#########	#########	CH02337			Trần An
BR 188756	27/01/2014	#########	CH02484			Nguyễn Văn Thinh
BR 188756	27/01/2014	#########	CH02484			Phạm Thị Kim Sinh
BĐ 619904	21/01/2011	#########	CH00600			Trần Kim Ngân
BK 255352	18/06/2013	#########	CH02289			Nguyễn Thị Thanh T
BK 097481	#########	#########	CH02397			Võ Duy Huynh
BK 255353	18/06/2013	#########	CH02287			Nguyễn Thị Tuấn O
AI 528954		#########				Hồ Quí Đức
AI 528954		#########				Trần Thị Mỹ Linh
BK 111855	20/08/2012	#########	CH02101			A Wưn
BH 491749	#########	#########	CH02002			Nguyễn Hoàng Như
BA 252869	#########	#########	CH00132			Phạm Đình Duy
BA 252869	#########	#########	CH00132			Lê Thị Dung
99		#########				A Wưn
BK 111818	#########	#########	CH02067			Ngô Văn Mên
BK 111818	#########	#########	CH02067			Trần Thị Mai Ly
BĐ 914656		#########				Vũ Quang Vẻ
BĐ 914656		#########				Nguyễn Thị Nguyệt
BA 252859	#########	#########	CH00122			Đặng Thị Bích Phụn
BA 233974	#########	#########	CH00217			Phan Văn Anh
BA 233974	#########	#########	CH00217			Ngô Thị Quý
BK 111816	#########	#########	CH02065			Đặng Thị Phụng
BK 111875	#########	#########	CH02119			Trần Thái Hoàng
BK 111875	#########	#########	CH02119			Thân Thị Ánh
BK 111873	#########	#########	CH02117			Trần Xuân Hòa
BK 111873	#########	#########	CH02117			Lê Thị Bích Loan
BR 188720	27/01/2014	#########	CH02480			Nguyễn Thị Mỹ Duy
BC 689813	#########	#########	CH00356			Lê Văn Khang
BK 111874	#########	#########	CH02118			Nguyễn Quốc Vũ Â
BK 111874	#########	#########	CH02118			Nguyễn Thị Mai Kh
BC 689846	20/09/2010	#########	CH00389			Lê Thị Bình
77		#########				Nguyễn Tiên Trưởng
44		#########				Dương Thị Phụng
BH 544410	30/01/2012	#########	CH01877			A Hlih
BH 515499	21/12/2011	#########	CH01095			Nguyễn Văn Dạy
BH 515499	21/12/2011	#########	CH01095			Trần Nữ Hoàng Anh
BH 544483	23/02/2012	#########	CH01916			Nguyễn Thị Tuyết S
BH 515447	21/12/2011	#########	CH01099			Phan Đình Bảo
BH 515447	21/12/2011	#########	CH01099			Nguyễn Thị Hải Yến
BH 491777	18/06/2012	#########	CH02028			Võ Thị Sỹ
66		#########				Nguyễn Hữu Hiếu
BĐ 914688		#########				Lê Văn Sinh
BĐ 914641		#########				Phan Thị Vĩnh
BA 252915	31/12/2009	#########	CH00013			Trần Kim Hùng
K 245293		#########				Nguyễn Kim Huyên

BĐ 956909	#########	#########	CH00815			Lê Kim Tình
BĐ 956909	#########	#########	CH00815			Trần Thị Diệu
AM 505667		#########				Nguyễn Văn Quốc T
AM 505667		#########				Nguyễn Thị Ngọc T
111		#########	VP00112			Trần Thị Nhã
BĐ 956969	13/07/2011	#########	CH00869			Nguyễn Tấn Thành
BĐ 956969	13/07/2011	#########	CH00869			Nguyễn Thị Hoa
AN 339960		#########				Thái Thị Ngọc Mỹ
AC 919663		#########				Võ Thành Lai
AC 919663		#########				Huỳnh Thị tư
BĐ 956938	23/06/2011	#########	CH00839			Võ Thị Kim Phượng
AK 512870		#########				Võ Thành Tự
BĐ 891250	13/05/2011	#########	CH00772			Nguyễn Xuân Thân
BĐ 891250	13/05/2011	#########	CH00772			Trần Thị Bích Ly
DĐ 886249		#########	CH05829			Nguyễn Quang Vinh
DĐ 886249		#########	CH05829			Lại Thị Linh
22		#########				Lê Văn Lễ
22		#########				Nguyễn Thị Liệu
BĐ 914660		#########				Huỳnh Đặng Uyên I
BĐ 578041	#########	#########	CH00547			Huỳnh Anh Kiệt
BĐ 578041	#########	#########	CH00547			Ngô Thị Tý
AB 123635		#########				Đoàn Thị Huyền
AN 334600		#########				Vũ Thị Nhung
BĐ 891258	13/05/2011	#########	CH00775			Lý Trọng Nguyên
BC 661934	#########	#########	CH00277			Nguyễn Thị Bảng
BH 413969	31/10/2011	#########	CH01035			Nguyễn Thị Bích Th
AK 512869		#########				Nguyễn Thị Nhung
BH 544479	#########	#########	CH01941			Nguyễn Xuân Phiên
BH 413423	22/08/2011	#########	CH00929			Nguyễn Trung Hùng
CV 548500		#########				..
BX 715595	29/03/2015	#########	CH03282			Trần Thị Minh Thiệ
BX 715748	23/05/2015	#########	CH03281			Nguyễn Thị Diễm P
BX 715750		#########	CH03280			Trần Đức Thuận
BX 715817	25/03/2015	#########	CH03284			Lê Chánh Tín
BX 715749	23/05/2015	#########	CH03279			Nguyễn Thị Mỹ Dun
BX 296310	22/04/2015	#########	CH03300			Nguyễn Thăng Long
BX 296248	21/04/2015	#########	CH03299			Hà Hùng
BX 172182	20/11/2014	#########	CH02940			Nguyễn Liêu
BX 172182	20/11/2014	#########	CH02940			Đỗ Thị Lộc
BX 172169	20/11/2014	#########	CH02927			Đặng Chí
BX 172169	20/11/2014	#########	CH02927			Nguyễn Thị Hiệp
BX 172290	20/11/2014	#########	CH03045			Nguyễn Thị Lang
BX 715625	#########	#########	CH03291			Hà Hùng
BK 037187	16/05/2014	#########	CH02592			Nguyễn Đình Mười
BK 037187	16/05/2014	#########	CH02592			Nguyễn Thị Tố Quy
BK 037188	16/05/2014	#########	CH02593			Nguyễn Thị Lưu Hò

BR 184556	########	########	CH02677			Trần Dũng
BH 923631	########	########	CH01280			Huỳnh Trọng Được
BH 923631	########	########	CH01280			Vũ Thị Minh
BR 133248	########	########	CH02683			Nguyễn Thị Mai
BX 172204	20/11/2014	########	CH02962			Nguyễn Đức Tin
BX 172261	20/11/2014	########	CH03016			Đặng Chí
BX 172261	20/11/2014	########	CH03016			Nguyễn Thị Hiệp
BX 296412	########	########	CH03306			Đắc Thái Hữu
Q 31756		########				Phan Văn Toàn
BX 715990	15/04/2015	########	CH03292			Nguyễn Đời
BX 715990	15/04/2015	########	CH03292			Nguyễn Thị Thảo
CK 453382		########	CS03977			Phạm Thị Thuận An
CI 112199		########	CS03839			Dương Minh Hiệp
BR 133273	########	########	CH02684			Bùi Xuân Thảo
BH 515337	20/11/2014	########	CH01686			Nguyễn Tấn Thái
BX 172205	20/11/2014	########	CH02963			Huỳnh Tình
BX 235740	25/11/2015	########	CH03439			A NHƯT
BX 235740	25/11/2015	########	CH03439			Y NHO
BX 235735	25/11/2015	########	CH03444			Nguyễn Thị Thu Vâ
BX 235861	27/11/2015	########	CH03449			Phạm Chinh Đông
CC 115206	########	########	CH03453			Trần Văn Hiệp
CC 115206	########	########	CH03453			Đào Thị Kim Lâm
CC 115129	########	########	CH03456			Nguyễn Thị Bích Hu
CC 115782	19/01/2016	########	CH03478			Nguyễn Thị Phương
CC 115988	25/01/2016	########	CH03499			Trần Thị Lan
CC 234381	26/02/2016	########	CH03524			Lê Thị Yến Nhi
CC 234876	30/03/2016	########	CH03548			Trần Minh Hùng
CC 234589	########	########	CH03532			Nguyễn Thị Anh Đà
CC 318332	14/04/2016	########	CH03553			Trần Thị Thúy Hằng
CC 318333	14/04/2016	########	CH03554			Trần Thị Hồng Nữ
CC 318331	########	########	CH03552			Nguyễn Bá Hưng
CC 318331	########	########	CH03552			Lại Thị Bình
CC 318335	14/04/2016	########	CH03556			Trần Thị Hồng Vân
CC 318339	14/04/2016	########	CH03559			A Ngư
CC 234996	########	########	CH03551			Nguyễn Tân Lộc
BR 184092	20/06/2014	########	CH02616			Nguyễn Văn Tường
BR 184578	25/07/2014	########	CH02643			Lê Phước Thống
BR 184578	25/07/2014	########	CH02643			Hà Thị Bích Liên
BR 184924	22/08/2014	########	CH02671			Phạm Văn Hùng
CC 234853	30/03/2016	########	CH03542			Đỗ Văn Ngọc
CC 234747	25/03/2016	########	CH03537			Trần Thanh An
CC 234747	25/03/2016	########	CH03537			Huỳnh Thị Loan
CC 234856	29/03/2016	########	CH03546			Nguyễn Thị Diệu Hu
CC 230674	########	########	CH03630			Nguyễn Thị Mỹ Ngu
CC 230673		########	CH03629			Trần Thị Mỹ Châu
DĐ 886304		########	CH05844			Phan Văn Khanh

CC 230247		#########	CH03624			Đỗ Thị Hồng Vân
CC 230248		#########	CH03625			Huỳnh Quang Trung
CC 318752	17/05/2016	#########	CH03576			Nguyễn Thị Kim Kh
CC 230245		#########	CH03622			Phạm Văn Hà
CC 230243		#########	VP03619			A Hưng
CC 230243		#########	VP03619			Y Nher
CC 318759		#########	CH03583			Đặng Quốc Hùng
BĐ 891265	13/05/2011	#########	CH00779			Chu Thị Hải
CC 318773		#########	CH03590			Nguyễn Văn Phu
CC 318773		#########	CH03590			Nguyễn Thị Hải Ngà
BR 184827	18/08/2014	#########	CH02663			Trần Thị Long
CC 230223		#########	CH03600			Trần Văn Hùng
CC 230223		#########	CH03600			Nguyễn Thị Thu Hồ
CC 318775	#########	#########	CH03592			Lê Thị Mỹ Hoa
CC 318359		#########	CH03602			Lê Thế Tạo
CC 318359		#########	CH03602			Nguyễn Thị Linh Tr
CC 230229		#########	CH03607			Quách Thị Lệ Hằng
CC 230521		#########	CH01543			Đỗ Văn Sơn
CC 230521		#########	CH01543			Nguyễn Thị Hồng H
CC 230235		#########	CH03611			Phan Thị Hòa
CC 230244		#########	CH03621			Cao Thị Tạo
CC 318755		#########	CH03577			Nguyễn Thị Thảo
BH 923910	20/11/2014	#########	CH01559			Tô Minh Quá
CC 230230		#########	CH03608			Quách Thị Lệ Hằng
CC 230234		#########	CH03612			Phan Thị Hòa
CC 230246		#########	CH03623			Trương Linh Thủy
BR 186464	13/01/2015	#########	CH03248			Nguyễn Thị Thu Thả
BR 184357	#########	#########	CH02631			Phạm Thị Sửu
BR 184335	18/07/2014	#########	CH02629			Đoàn Ngọc Thu
BR 184335	18/07/2014	#########	CH02629			Bùi Thị Phương
BX 296661	26/05/2015	#########	CH03320			Võ Văn Phúc
BX 296663	26/05/2015	#########	CH03323			Nguyễn Văn Bình
BX 296663	26/05/2015	#########	CH03323			Nguyễn Thị Lạc
BX 715523	#########	#########	CH03270			Bùi Thị Thu Hằng
BX 296946	15/06/2015	#########	CH03336			Ngô Thị Phương TH
BR 133134	#########	#########	CH02675			Võ Đình Chinh
BR 184534	15/07/2014	#########	CH02642			A Gur
BR 184534	15/07/2014	#########	CH02642			Y Hruk
BX 296899	#########	#########	CH03332			Nguyễn Văn Bình
BX 296899	#########	#########	CH03332			Nguyễn Thị Lạc
BX 715573	#########	#########	CH03274			Đoàn Thị Nguyên T
BR 133249	18/09/2014	#########	CH02680			Võ Đình Trọng
BH 515981	20/11/2014	#########	CH01828			Lê Thị Hay
BR 184442	18/07/2014	#########	CH02637			A Tưu
BR 184442	18/07/2014	#########	CH02637			Y Suữk
BX 715265	#########	#########	CH02361			Lê Thị Mỹ Hằng

BR 133246	########	########	CH02682			Nguyễn Thị Hiền Vi
BR 184731	########	########	CH02654			Đào Thị Tường Vân
BR 184731.	########	########	CH02654			Đoàn Thị Anh Thư
BX 715494	########	########	CH03269			Nguyễn Hướng
BX 715494	########	########	CH03269			Lê Thị Tý
BR 133247	########	########	CH02681			Nguyễn Thị Minh T
BR 184675	########	########	CH02649			Đồng Thị Hải Hằng
BX 296588	21/05/2015	########	CH03314			Trịnh Thị Loan
BR 184825	18/08/2014	########	CH02662			Đặng Thị Thu Hải
BR 184753	########	########	CH02652			A Tươh
BR 184109	20/06/2014	########	CH02618			Thái Ngọc Tuấn
BR 184828	18/08/2014	########	CH02664			Trần Thị Long
BR 184558	25/07/2014	########	CH02645			Võ Thái Hiệp
BR 184557	25/07/2014	########	CH02644			Nguyễn Văn Du
BR 184557	25/07/2014	########	CH02644			Tạ Thị Quang Duyê
BR 184432	22/07/2014	########	CH02634			Nguyễn Bá Cao
BR 184432	22/07/2014	########	CH02634			Nguyễn Thị Hồng H
BX 296330	########	########	CH03302			Nguyễn Văn Cường
BX 296330	########	########	CH03302			Đỗ Thị Phi
BX 296331	24/04/2015	########	CH03303			Nguyễn Văn Trinh
BX 296331	24/04/2015	########	CH03303			Vũ Thị Liễu
BR 184593	25/07/2014	########	CH02646			Tăng Thành Nam
BR 184593	25/07/2014	########	CH02646			Phan Thị Kim Phúc
BX 715570	########	########	CH03271			Tăng Thị Trang
BR 133133	########	########	CH02674			Lê Đình Thi
BR 133133	########	########	CH02674			Nguyễn Thị Bích Di
BK 037883	########	########	CH02606			Nguyễn Thị Hào
BK 037314	26/05/2014	########	CH02600			Lê Thị Kim Hiền
BR 184408	31/07/2014	########	CH02633			Trịnh Văn Thông
BH 923563	########	########	CH01212			Nguyễn Tấn Thái
BR 133271	########	########	CH02685			Võ Thị Hồng Vương
BX 172260	20/11/2014	########	CH03015			Đặng Chí
BX 172260	20/11/2014	########	CH03015			Nguyễn Thị Hiệp
BX 172168	20/11/2014	########	CH02926			Đặng Chí
BX 172168	20/11/2014	########	CH02926			Nguyễn Thị Hiệp
BX 715574	########	########	CH03275			Nguyễn Thị Minh N
BK 097788	25/11/2013	########	CH02415			Hà Hùng
BX 172289	20/11/2014	########	CH03044			Nguyễn Thị Lang
BK 037968	16/06/2014	########	CH02609			Nguyễn Duy Khiêm
BK 037968	16/06/2014	########	CH02609			Nguyễn Thị Thục U
BX 172074	20/11/2014	########	CH02832			Phan Xuân Anh
BX 715867	########	########	CH03289			Hà Hùng
BR 133132	########	########	CH02673			Trần Thu
BR 133132	########	########	CH02673			Phạm Thị Huyền
BX 172291	20/11/2014	########	CH03046			Nguyễn Thị Lang
BX 296882	########	########	CH03333			Nguyễn Văn Bình

BX 296882	########	########	CH03333			Nguyễn Thị Lạc
BX 296416	27/01/2015	########	CH03304			Lê Thị Trường An
BX 296431	########	########	CH03309			Nguyễn Tấn Khương
BX 296846	########	########	CH03331			Nguyễn Đức Tiến
BX 235207	22/10/2015	########	CH03414			Trần Công Nhuần
BX 235207	22/10/2015	########	CH03414			Bạch Thị Hồng Kho
BX 235511	########	########	CH03420			A NANH
BX 235718		########	CH03431			Lê Văn Đông
BX 235718		########	CH03431			Nguyễn Thị Oanh K
BX 235402	29/10/2015	########	CH03419			Nguyễn Thị Diễm T
BX 235641		########	CH03424			Nguyễn Thị Thu
CC 115174	15/12/2015	########	CH03465			Huỳnh Ngọc Hòa
CC 115174	15/12/2015	########	CH03465			Võ Thị Minh Hương
CC 115173	15/12/2015	########	CH03462			Võ Văn Nga
CC 115173	15/12/2015	########	CH03462			Nguyễn Thị Tài
CC 115406	25/12/2015	########	CH03470			Võ Thị Như Lan
CC 115833	13/01/2016	########	CH03480			A Ranh
CC 115833	13/01/2016	########	CH03480			Y Xuân Đoàn
CC 115940	20/01/2016	########	CH03493			Đinh Xuân Vũ
CC 115940	20/01/2016	########	CH03493			Lê Võ Thị Hiền
CC 234165	########	########	CH02510			Nguyễn Văn Phụng
CC 234165	########	########	CH02510			Huỳnh Thị Lũy
CC 234097	29/01/2016	########	CH03504			Hồ Công Minh
CC 234216	########	########	CH03513			Văn Thị Hồng
CC 234056	########	########	CH03507			Huỳnh Văn Tình
CC 234056	########	########	CH03507			Nguyễn Thị Mười
CC 234161	########	########	CH03508			A Vĩnh Phú
CC 234161	########	########	CH03508			Phạm Thị Mỹ Hạnh
CC 234166	########	########	CH03511			Nguyễn Ngọc Bảo
CC 234328	25/02/2016	########	CH03519			Nguyễn Trần Thọ
BX 235634	27/11/2015	########	CH03427			Nguyễn Thị Thu Hồ
CC 115254	17/12/2015	########	CH03466			Ngô Tấn Lượng
CC 115900		########	CH03490			A Nguyên
CC 115900		########	CH03490			Y Ưun
CC 115780	19/01/2016	########	CH03487			Nguyễn Thị Lý Chu
CC 115779	21/01/2016	########	CH03486			Bùi Viết Thủy
CC 115775	21/01/2016	########	CH03482			Nguyễn Thị Phê
CC 234098	29/01/2016	########	CH03505			Võ Thị Kim Lâm
CC 234095	29/01/2016	########	CH03502			Hồ Hoàng Ngọc Nh
CC 234217	########	########	CH03514			Nguyễn Thị Trang
CC 234748	25/03/2016	########	CH03538			Trần Thanh An
CC 234748	25/03/2016	########	CH03538			Huỳnh Thị Loan
BR 184807	########	########	CH02656			Lương Văn Hiền
BR 184807	########	########	CH02656			Phan Thị Thu Sương
BX 296649	22/05/2015	########	CH03322			Võ Tá Khiêm
BX 715464	19/03/2015	########	CH03256			Hồ Thị Xuân Hinh

BX 715167	#########	#########	CH03259			Kiều Dũng
BX 715167	#########	#########	CH03259			Nguyễn Thị Thanh T
BX 296631	21/05/2015	#########	CH03316			Đinh Khắc Hải
BX 296631	21/05/2015	#########	CH03316			Nguyễn Thị Thu Nh
BX 296877	#########	#########	CH03329			Đinh Thị Duy Ly
BX 715500	#########	#########	CH03266			A Tuê
BX 715500	#########	#########	CH03266			Y Ưng
CC 115055		#########	CH03446			Nguyễn Thị Uyên L
CC 115050		#########	CH03451			Trần Thị Thu Thủy
CC 115130	#########	#########	CH03454			Nguyễn Thị Đảm
CC 115172	15/12/2015	#########	CH03463			Huỳnh Thị Cảnh
CC 115909	20/01/2016	#########	CH03488			Nguyễn Văn Bình
CC 115909	20/01/2016	#########	CH03488			Nguyễn Thị Lạc
CC 115776	21/01/2016	#########	CH03483			Lê Thanh Nguyên
CC 234096	29/01/2016	#########	CH03503			Hồ Thị Thanh Sang
CC 318357	#########	#########	CH03570			Lê Văn Hiếu
CC 318360	13/05/2016	#########	CH03575			A Thoai
CC 318360	13/05/2016	#########	CH03575			Y Nen
CC 318766	27/05/2016	#########	CH03586			Y Chẽo
CC 318764		#########	CH03584			Trần Đình Phương
CC 318762		#########	CH03581			Đặng Quốc Hùng
CC 318		#########	CH03582			Đặng Quốc Hùng
CC 318354	#########	#########	CH03571			Nguyễn Đức Tiến
CC 318354	#########	#########	CH03571			Nguyễn Thị Hà
CC 318772		#########	CH03589			Võ Đình Lộc
CC 318772		#########	CH03589			Lê Thị Kim Nguyệt
CC 318778		#########	CH03599			Nguyễn Quốc Vũ Â
CC 318778		#########	CH03599			Nguyễn Thị Mai Kh
CC 230222		#########	CH03596			A Đưng
CC 230222		#########	CH03596			Y Nglăoh
CC 230232		#########	CH03606			Đặng Văn Khương
CC 230232		#########	CH03606			Phan Thị Kim Vươn
CC 318345	28/04/2016	#########	CH03564			Trần Công Minh
BX 235601	#########	#########	CH03422			Trần Thị Mỹ Nhung
CC 318336		#########	CH03557			Nguyễn Trưc
CC 318336		#########	CH03557			Nguyễn Thị Nữ
CC 234882	#########	#########	CH03549			Vũ Xuân Hùng
CC 234859	30/03/2016	#########	CH03543			A Thưnh
BX 715569	#########	#########	CH03272			Tăng Thị Lệ Thu
BX 715601	#########	#########	CH03276			Trần Trang Thủy Ti
BR 184438	22/07/2014	#########	CH02639			Lê Đức Bá
BR 184438	22/07/2014	#########	CH02639			Thái Thị Hòa
BX 296163	20/04/2015	#########	CH03297			Phạm Đình Tiến
CC 115220	16/12/2015	#########	CH03460			Đinh Văn Hanh
CC 115220	16/12/2015	#########	CH03460			Nguyễn Thị Vân
CC 115171		#########	CH03461			Phan Viết Trường

CC 234333	26/02/2016	#########	CH03520			Nguyễn Khắc Hiếu
BX 235725		#########	CH03435			Võ Văn Nga
BX 235762	25/11/2015	#########	CH03443			Phan Trần Chu Anh
BX 235762	25/11/2015	#########	CH03443			Đoàn Thị Phương
BX 235763	25/11/2015	#########	CH03442			Phan Trần Chu Anh
BX 235763	25/11/2015	#########	CH03442			Đào Thị Diên
BX 235691	13/11/2015	#########	CH03428			Nguyễn Duy Luân
BX 235691	13/11/2015	#########	CH03428			Nguyễn Thị Ngọc T
BX 235743	25/11/2015	#########	CH03438			A NHOANG
BX 235742	25/11/2015	#########	CH03437			A NHOENG
BX 235724		#########	CH03433			Huỳnh Trọng Châu
BX 235724		#########	CH03433			Huỳnh Thị Liên
CC 115126	#########	#########	CH03457			Trần Ngọc Thạch
CC 115126	#########	#########	CH03457			Võ Thị Hồng Thi
CC 234663	22/03/2016	#########	CH03536			Y HMUH
BX 235690	13/11/2015	#########	CH03429			Nguyễn Duy Luân
BX 235690	13/11/2015	#########	CH03429			Nguyễn Thị Ngọc T
BX 235293	28/10/2015	#########	CH03417			Nguyễn Đăng Phi
BX 235293	28/10/2015	#########	CH03417			Nguyễn Thị Hảo
BX 235401	27/10/2015	#########	CH03418			Nguyễn Thanh Tâm
CC 115051		#########	CH03452			Thái Thị Ngọc Mỹ
BX 235658	#########	#########	CH03421			Nguyễn Chí Cao
BX 235658	#########	#########	CH03421			Trịnh Thị Bích Hằng
CC 318338	14/04/2016	#########	CH03558			A Ngư
CC 318341	21/04/2016	#########	CH03561			Nguyễn Thị Hoàng
BH 923506	#########	#########	CH01155			Hoàng Minh Dũng
BH 923506	#########	#########	CH01155			Phan Thị Lâm Trà
BH 923987	#########	#########				Phạm Minh Tới
DD 977860		#########	CH05741			Bùi Xuân Vũ
DD 977860		#########	CH05741			Đỗ Thị Thanh Thúy
bx172237	20/11/2014	#########	CH02994			Trần Trọng Sang
bx172237	20/11/2014	#########	CH02994			Nguyễn Thị Hảo
CK 453163		#########	CS03968			Lâm Thị Thu Thảo
CQ 853267		#########	CS04660			Nguyễn Thị Hồng L
CQ 955658		#########	CS04689			Trần Hồng Thạch T
CQ 955661		#########	CS04692			Ngô Tấn Giang
CQ 955661		#########	CS04692			Nguyễn Thị Quốc D
CQ 853264		#########	CS04659			Trần Ngọc Mẫn
CQ 853264		#########	CS04659			Trần Thị Phú
CT 223888		#########	CS04735			Châu Ngọc Na
CT 223889		#########	CS04736			Trịnh Thị Ánh Nguy
CT 223886		#########	CS04737			Lê Đình Thi
BĐ 578050		#########	CH00556			Nguyễn Quang Minh
CT 223852		#########	CS04729			Nguyễn Văn Thảo
CT 223852		#########	CS04729			Trương Thị Ánh Tuy
CQ 955659		#########	CS04690			Võ Huy Đạt

CQ 955659		#########	CS04690			Đặng Thị Mỹ Hạnh
CT 223804		#########	CS04720			Trần Thị Thu Thanh
CT 223803		#########	CS04719			Trần Cao Nguyên
CT 223871		#########	CS04733			Nguyễn Thị Nhung
CT 179001		#########	CS04739			Trương Thanh Hồng
CT 179001		#########	CS04739			Võ Thị Tuyết Sương
CT 179023		#########	CS04746			Hồ Văn Thái
CT 179023		#########	CS04746			Phạm Thị Hồng Yến
DA 744215		#########	CH05354			Võ Đình Lộc
DA 744215		#########	CH05354			Lê Thị Kim Nguyệt
CO 304365		#########	CS04252			Đoàn Thị Kim Dung
CO 304420		#########	CS04255			Trịnh Văn Tấn
CO 306453		#########	CS04265			Lê Xuân Thảo
CQ 955669		#########	CS04708			Cao Thành Nam
CQ 955669		#########	CS04708			Nguyễn Thùy Linh
CO 304691		#########	CS04277			Trần Đức Tuấn
CO 304691		#########	CS04277			Nguyễn Thị Hải Dư
CO 306003		#########	CS04283			Nguyễn Thị Bích Vâ
CO 306154		#########	CS04284			Huỳnh Anh Kiệt
CO 306154		#########	CS04284			Ngô Thị Tý
BH 923950	#########	#########	CH01599			Phạm Kim Nhi
BH 923950	#########	#########	CH01599			Nguyễn Thị Hồng
CO 306254		#########	CS04293			Đỗ Hữu Phước
CO 306254		#########	CS04293			Nguyễn Thị Lụa
CO 304427		#########	CS04262			Trần Kim Vương
CO 304215		#########	CS04221			Nguyễn Thị Bích Ph
CO 304366		#########	CS04254			Đặng Phúc Cường
CO 304370		#########	CS04269			Hồ Ngọc Triều
CO 304370		#########	CS04269			Nguyễn Thị Thanh T
CO 306452		#########	CS04267			Võ Thị Hoa
CO 304421		#########	CS04256			Trịnh Thị Kim Lệ
CO 225664		#########	CS04324			Đặng Thành Hướng
CO 225664		#########	CS04324			Lê Thị Huệ
CP 779461		#########	S04349			Nguyễn Thị Thảo
CP 779217		#########	CS04340			Đào Trọng Nghĩa
CQ 881702		#########	CS04474			Nguyễn Thị Minh H
CQ 881705		#########	CS04475			Nguyễn Thị Hồng T
CP 779458		#########	CS04351			Trần Thị Thu Trang
CP 805067		#########	CS04365			Y Anh
BH 515940		#########	CH01788			ĐẶng Hùng Nẫu
CO 225687		#########	CS04308			Trần Phi Luân
CO 225687		#########	CS04308			Nguyễn Thị Bích Th
CP 779720		#########	CS04353			Hồ Thị Phương Lan
CO 225961		#########	CS04313			Đặng Hồng Vĩnh
CP805556		#########	CS04373			Lê Hậu Cần
CP 833649		#########	CS04461			Đặng Văn Đạc

CP 833650		#########	CS04467			Y Djưp
DH 989684		#########	CH05934			Võ Thị Thục Viên
CQ 881620		#########	CS04473			Mai Văn Tuấn
CQ 881620		#########	CS04473			Nguyễn Thị Chung
CP 829472		#########	CS04413			Kim Huỳnh Phúc
CP 829472		#########	CS04413			Đỗ Thị Thủy
CP 829488		#########	CS04417			Đào Thị Thu Trang
CP 829727		#########	CS04418			Đào Thị Yến Ly
CP 829490		#########	CS04419			Nguyễn Thị Kim Vu
CP 829744		#########	CS04427			Nguyễn Đình Toàn
CP 829744		#########	CS04427			Nguyễn Thị Mùi
CP 829747		#########	CS04429			Trần Hùng Vương
CP 829228		#########	CS04407			Hồ Thị Thủy Trúc
CP 829227		#########	CS04406			Nguyễn Thị Liên
CP 829226		#########	CS04405			Đoàn Ngọc Dương
CP 833457		#########	CS04454			A Phưl
CP 833458		#########	CS04453			Nguyễn Thị Thanh
CP 833329		#########	CS04408			Lê Văn Trang
CP 833329		#########	CS04408			Ngô Thị Mai
CP 833320		#########	CS04447			Lê Ngọc Vàng
CT 223870		#########	CS04732			Trần Bảo Đường Ch
CQ 881643		#########	CS04484			Nguyễn Văn Dũng
CQ 881643		#########	CS04484			Nguyễn Thị Ngọc D
CQ 835126		#########	CS04652			Bùi Thanh Tâm
CQ 835126		#########	CS04652			Trịnh Thị Thu Hà
CP 826225		#########	CH04535			Nguyễn Văn Hữu
CP 826225		#########	CH04535			Trần Thị Hát
CQ919647		#########	CS04541			Nguyễn Ngọc Khanl
CK 339117		#########	CS03939			Trịnh Minh Cảnh
CK 339117		#########	CS03939			Trần Thị Hằng
CL 946182		#########	CS04019			Đặng Văn Hường
CL 946182		#########	CS04019			Đinh Thị Bích Thủy
CK 339397		#########	CS03948			Nguyễn Thị Kim Hc
CK 339402		#########	CS03949			Võ Thanh Sang
CK 339402		#########	CS03949			Nguyễn Thị Hoa
AA 00957031		#########				Trịnh Khánh Dương
CI 112452		#########	CS03852			Trịnh Thị Loan
CI 112565		#########	CS03855			Nguyễn Xuân Long
CI 112565		#########	CS03855			Tạ Thị Thanh Tuyến
CK 339974		#########	CS03966			Võ Đức Thái
CK 339974		#########	CS03966			Nguyễn Thị Hồng H
Ck 453016		#########	CS03967			Võ Văn Thiện
Ck 453016		#########	CS03967			Trần Thị Thanh Kim
DA 744274		#########	CH05371			Nguyễn Thị Bích Ch
CI 112504		#########	CS03853			Nguyễn Trần Thọ
CI 112505		#########	CS03862			Nguyễn Quốc Khánl

CI 112827		#########	CS03872			Lê Thị Mỹ Liên
CI 112896		#########	CS03873			Đinh Lu
CI 112896		#########	CS03873			Trương Thị Huê
CI 358280		#########	CS03875			Nguyễn Văn Phương
CI 358280		#########	CS03875			Mai Thị Hiệp
CK 339103		#########	CS03936			Đặng Đức Hải
CK 500293		#########	CS03887			Nguyễn Vinh Quy
CI 112795		#########	CS03869			Huỳnh Trung Quân
CI 358286		#########	CS03876			Nguyễn Thúy Hằng
CK 500188		#########	CS03885			Nguyễn Thị Tin
CK 500817		#########	CS03924			Đào Duy Trình
CI 358271		#########	CS03874			Đinh Văn Quân
CI 358271		#########	CS03874			Lê Thị Hương
CK 500808		#########	CS03921			Nguyễn Thắng Lợi
CK 500819		#########	CS03926			Đinh Thị Mỹ Vy
CK 500820		#########	CS03925			A Thung
CK 339072		#########	CS03930			Nguyễn Thị Thanh H
CI 112557		#########	CS03863			Ngô Đăng Khoa
CI 112557		#########	CS03863			Lê Thị Kim Liên
CK 339694		#########	CS03957			Trịnh Thị Bích Hải
CK 500806		#########	CS03919			Nguyễn Quang Thắn
DD 977118		#########	CH05615			Đào Hữu Tín
DD 977118		#########	CH05615			Nguyễn Thị Thùy T
CK 500506		#########	CS03906			Lê Thanh Quang
CK 500506		#########	CS03906			Dương Thị Thu Mẫn
CK 453607		#########	CS03985			Phan Văn Luyện
CK 453607		#########	CS03985			Phan Thị Mai Anh
CK 453604		#########	CS03981			Phan Văn Trường
CK 453605		#########	CS03982			Phan Văn Sơn
CK 453606		#########	CS03983			Phan Văn Giang
CK 500649		#########	CS03914			Lê Hoàng Khương
CM 372002		#########	CS04219			Vũ Thị Phương Dun
CM 372090		#########	CS02881			A Sõn
CM 372090		#########	CS02881			Y Ngọc Phương
CM 759013		#########	CS04233			Huỳnh Văn Dũng
CM 759415		#########	CS04240			Nguyễn Đình Năm
CO 304721		#########	CS04242			Trần Thị Anh Thư
CM 759434		#########	CS04243			Nguyễn Văn Anh
CM 759440		#########	CS04247			Trương Thị Mỹ Dun
CI 112406		#########	CS03854			Nguyễn Thị Bích Ch
CK 453069		#########	CS03995			A Chuet
CK 453069		#########	CS03995			Y Hnưh
CK 453141		#########	CS03744			Võ Đức Thái
CK 453141		#########	CS03744			Nguyễn Thị Hồng H
CK 453385		#########	CH03976			Nguyễn Hữu Tuấn
CK 453385		#########	CH03976			Võ Thị Mỹ Kha

CP 829230		#########	CS04410			Huỳnh Ngọc Thịnh
CP 829460		#########	CS04409			Huỳnh Ngọc Thịnh
CM 214263		#########	CS04080			Huỳnh Ngọc Linh
CM 765856		#########	CS04119			Đàm Văn Tư
CM 765856		#########	CS04119			Nguyễn Thị Cúc
CM 800176		#########	CS04132			Đào Thị Kim Trúc
CM 800383		#########	CS04135			Hồ Văn Sang
CM 800383		#########	CS04135			Nguyễn Thị Mai
CCI 499772		#########	CS04136			Nguyễn Thị Thu Hà
CM 800527		#########	CS04142			Lê Ngọc Vàng
CM 800769		#########	CS04148			Nguyễn Thị Mầu
CI 499792		#########	CS04154			A Dừng
CI 499792		#########	CS04154			Y BLưnh
CI 499512		#########	CS04147			Nguyễn Thị Thảnh
CK 453921		#########	CS03213			Nguyễn Kế Định
CK 946021		#########	CS03214			Nguyễn Thị Hằng
CK 453954		#########	CS04007			Huỳnh Trọng Luân
CL 946985		#########	CS04012			Võ Đức Thái
CL 946985		#########	CS04012			Nguyễn Thị Hồng H
CL 946932		#########	CS04015			Nguyễn Dương Hạ
CI 112977		#########	CS04030			Đỗ Văn Xí
CI 112977		#########	CS04030			Phạm Thị Tư
CL 884673		#########	CS04038			Nguyễn Hữu Mai
CL 884673		#########	CS04038			Nguyễn Thị Thu Hà
CL 884197		#########	CS04047			Tăng Thị Bích Phươ
CL 884200		#########	CS04043			Nguyễn Thị Quỳnh
CL 884242		#########	CS04044			Nguyễn Thị Hạ Huy
CL 946078		#########	CS04009			Trần Thị Thu
CK 453725		#########	CS03999			Võ Anh Tài
CK 453725		#########	CS03999			Tô Thị Ánh
BX 172253	20/11/2014	#########	CH03008			Trần Thị Thu Lan
CL 946140		#########	CS04018			Trần Thị Hồng
CI 499686		#########	CS04125			Thái Thị Thọ
CM 408004		#########	CS04161			Võ Quang Vinh
CK 453608		#########	CS03984			Phan Văn Lâm
CM 372531		#########	CS04209			Nguyễn Ngọc Liên
CM 372531		#########	CS04209			Nguyễn Thị Lộc
CM 372598		#########	CS04216			Tô Thị Trúc Mai
CM 372962		#########	CS04198			Huỳnh Văn Sáu
CM 372962		#########	CS04198			Đồng Thị Lệ Chi
CM 372481		#########	CS04215			Đồng Thị Lệ Chi
CI 499229		#########	CS04165			Nguyễn Thanh Hải
CI 499229		#########	CS04165			Hồ Thị Lan
CM 408456		#########				Trần Thị Chiên
CM 408483		#########	CS04152			Đỗ Quốc Cường
CM 408483		#########	CS04152			Đoàn Thị Ngọc Điệ

CM 408635		#########	CS04186			Phạm Văn Công
CM 408635		#########	CS04186			Nguyễn Thị Bích Vâ
CM 408757		#########	CS04178			Lâm Thị Thanh Lan
CM 408743		#########	CS04149			Nguyễn Thị Phi Côn
CM 372917		#########	CS02695			Nguyễn Thị Trị
CM 408541		#########	CS04189			Trịnh Anh Trung
CM 408541		#########	CS04189			Nguyễn Thị Thuận
CM 372655		#########	CS04210			Nguyễn Đắc Thái H
CM 372655		#########	CS04210			Phan Thị Thi
CQ915611		#########	CS04514			Nguyễn Dương
CQ915611		#########	CS04514			Nguyễn Thị Kim Cú
CQ 997665		#########	CS04503			Bùi Thị Mỹ Dung
CQ 997652		#########	CS04500			Lê Thị Việt Hồng
br 225624	18/12/2014	#########	CH03226			Nguyễn Hoàng Phươ
br 225624	18/12/2014	#########	CH03226			Trần Thị Lan
CQ996355		#########	CS04589			Nguyễn Thị Yến Lư
CQ915638		#########	CS04517			Bùi Thị Thuyên
ao581946	27/03/2009	#########	CH00772			Văn Ngọc Linh
ao581946	27/03/2009	#########	CH00772			Nguyễn Thị KIm Du
CQ919081		#########	CS04529			Đặng Thị Hồng Phấ
CQ996356		#########	CS04590			Nguyễn Thị Yến Lư
BH 544401	16/01/2012	#########	CH01149			Huỳnh Thị Tố Tiên
CQ 997495		#########	CS04499			Phan Thanh Hảo
CQ 997495		#########	CS04499			Huỳnh Thị Kim Ngọ
CQ917611		#########	CS04561			Đinh Thị Kim Tuyế
CQ915685		#########	CS04519			Lê Văn Hồng
CQ915688		#########	CS04520			Trần Ngọc Minh
CQ915688		#########	CS04520			Nguyễn Thị Thảo
6,26082E+14		#########	CH00011			Nguyễn Sỹ Tuấn
6,26082E+14		#########	CH00011			Nguyễn Thị Ánh Ly
CQ917397		#########	CS04565			Đặng Văn Hiền
CQ917397		#########	CS04565			Huỳnh Thị Thu Siên
CQ917669		#########	CS04562			Bùi Đình Phước
CQ917669		#########	CS04562			Nguyễn Thị Thúy
CQ917302		#########	CS04570			Nguyễn Văn Việt
CQ917302		#########	CS04570			Nguyễn Thị Tưởng
CQ849935		#########	CS04594			Nguyễn Hồng Phú
CQ849935		#########	CS04594			Nguyễn Thị Quynh
CQ849936		#########	CS04595			Nguyễn Hồng Phú
CQ849936		#########	CS04595			Nguyễn Thị Quynh
CQ996794		#########	CS04615			Diệp Thị Bích Hạnh
CM 759452		#########	CS04250			Đỗ Đình Tâm
CM 759452		#########	CS04250			Châu Thị Huệ
CO 304976		#########	CS04257			Trịnh Anh Tiến
CO 304429		#########	CS04264			Phan Ngọc Phương
CO 304429		#########	CS04264			Đỗ Thị Loan

DA 744018		#########	CH05478			Trần Đình Bảo
CO 225963		#########	CS04335			Đỗ Ngọc Bính
CO 225963		#########	CS04335			Huỳnh Thị Diệu
CQ 881703		#########	CS04476			Nguyễn Thị Thanh T
CP 779459		#########	CS04350			Trần Thị Thu Nguyệ
CP 779474		#########	CS04355			Nguyễn Văn Trọng
CP 779474		#########	CS04355			Nguyễn Thị Nghệ
CP 779772		#########	CS04356			Võ Minh Chính
CP 779772		#########	CS04356			Phạm Thị Thanh Hu
CO 306265		#########	CS04298			Nguyễn Thị Ái Lan
306457		#########	CS04295			Nguyễn Thị Ngọc O
CO 306475		#########	CS04301			Nguyễn Thị Lan
CO 306789		#########	CS04304			Đoàn Thị Bích Vân
CO 306790		#########	CS04305			Phạm Thị Hồng Diễ
AK 514458		#########				Nguyễn Thị Sen
CO 225064		#########	CS04309			Huỳnh Ngọc Thịnh
CP 805387		#########	CS04371			Nguyễn Minh Kiệt
CP 805387		#########	CS04371			Ung Thị Thường
CP 805055		#########	CS04341			Thái Văn Khánh
CP 805181		#########	CS04368			Võ Thị Thúy Liễu
DH 989819		#########	CH05948			Hồ Thị Thùy Trang
CP 805931		#########	CS04384			A - Wiên
CP 805931		#########	CS04384			Y Lih
BĐ 578096		#########				Nguyễn Văn Quyền
CP 805569		#########	CS04379			Nguyễn Minh Hải
CP 805939		#########	CS04385			Nguyễn Thị Ngọc B
CP 829221		#########	CS04402			Hồ Thanh Vương
CO 306458		#########				Lê Thanh Nghị
CO 306458		#########				Nguyễn Thị Lợi
CP 829206		#########	CS04398			Nguyễn Thị Diệu Hà
CP 833132		#########	CS04433			Nguyễn Văn Trung
CP 833132		#########	CS04433			Huỳnh Thị Hồng Th
CP 833157		#########	CS04434			Nguyễn Thị Kim Mà
CP 805948		#########	CS04389			Huỳnh Thanh Vân
CP 805948		#########	CS04389			Hoàng Thị Bốn
CP 833142		#########	CS04437			Đỗ Văn Muộn
CP 833142		#########	CS04437			Vương Thị Hệ
CP 833309		#########	CH04445			Phan A
CP 833309		#########	CH04445			Trần Thị Cá
CP 833305		#########	CS04439			Nguyễn Thị Hương
CQ849605		#########	CS04602			Trần Thanh Trung
CQ849605		#########	CS04602			Phạm Thị Ny
CQ849641		#########	CS04601			Trần Thanh Trung
CQ849641		#########	CS04601			Phạm Thị Ny
CQ 853840		#########	CS04636			Nguyễn Văn Quý
CQ 853840		#########	CS04636			Đinh Thị Bích Hà

CQ 853228		#########	CS04650			Phạm Văn Thành
CQ849419		#########	CS04627			Đinh Thị Ngọc Khu
CQ849427		#########	CS04629			Hoàng Trọng Quý
CQ849427		#########	CS04629			Kim Yến Ngọc
CQ849462		#########	CS04630			Võ Văn Trầm
CQ849462		#########	CS04630			Hoàng Thị Lương
CQ853517		#########	CS04632			Đỗ Duy Phương
CQ853517		#########	CS04632			Đỗ Phương Nga
CQ996792		#########	CS04617			Phạm Thị Hiền
CP 826622		#########	CH04634			Võ Thị Thư
CQ 853257		#########	CS04657			Võ Mạnh Lưu
CQ 853256		#########	CS04656			Võ Mạnh Luân
CQ 853258		#########	CS04655			Võ Thị Ngọc Diệu
DA 744212		#########	CH05359			Nguyễn Thị Thanh N
DA 744212		#########	CH05359			Bùi Văn Hùng
BĐ 619946	29/01/2011	#########	CH00628			Nguyễn Đình Năm
BĐ 619946	29/01/2011	#########	CH00628			Vương Thị Kiều Oa
BB 200812	27/03/2010	#########	CH00179			Nguyễn Thế Văn
BB 200812	27/03/2010	#########	CH00179			Lê Thị Mai Hoa
BH 413411	22/08/2011	#########	CH00918			Lê Thị Hồng Uyên
BX 449002	#########	#########	CH03373			Jean Dak
BX 449002	#########	#########	CH03373			CaTêRiNa Gruih
CC 318767	27/05/2016	#########	CH03587			Phạm Minh Tâm
CC 318767	27/05/2016	#########	CH03587			Hà Trần Thị Mai An
BC 661756	27/07/2010	#########	CH00300			Trần Ngọc Dũng
BC 661756	27/07/2010	#########	CH00300			Trương Thị Ái Tú
DA 744488		#########	CH05444			Đoàn Thị Ngọc Yến
BR 184278	26/06/2014	#########	CH02625			Nguyễn Văn Phương
BR 184278	26/06/2014	#########	CH02625			Mai Thị Thảo Quyên
BĐ 914631		#########				Vũ Trung Chính
BĐ 914631		#########				Chu Thị Như Quỳnh
CT 223853		#########	CS04730			Trần Quang Huy
CT 223853		#########	CS04730			Phạm Thái Quý
DĐ 886303		#########	CH05843			Kiều Đức Quý
DĐ 886303		#########	CH05843			Nguyễn Thị Kim Tu
BĐ 578070	#########	#########	CH00572			Trần Thanh vy
DĐ 886053		#########	CH05800			A Răng
DĐ 886201		#########	CH05804			Trần Quang Huy
DĐ 886201		#########	CH05804			Phạm Thái Quý
DD 977865		#########	CH05748			A Brao Linh Đa
DD 977865		#########	CH05748			Cao Hiền Thương
DD 977865		#########	CH05748			Rơ Châm Thương T
DD 977865		#########	CH05748			Tạ Thị Thảo Trang
DA 744264		#########	CH05368			A Răng
DA 744264		#########	CH05368			Y Piăi
DH 899576		#########	CS05864			Phạm Thị Phúc

CC 318765	27/05/2016	#########	CH03585			Nguyễn Văn Dũng
DH 925534		#########	CS05887			Lê Thị Bích Kiều
DĐ 886467		#########	CH05898			Đào Ngọc Tiên
CE 535752		#########	CH03701			Lê Sinh Bắc
CE 535752		#########	CH03701			Trương Thị Phượng
DH 989532		#########	CH05913			Nguyễn Đăng Khan
DH 989532		#########	CH05913			Hoàng Thị Hiền
DH 925535		#########	CS05888			Lê Tấn Kiệt
DD 977786		#########	CH05702			Nguyễn Ngọc Kim
BH 413452	#########	#########	CH00949			Nguyễn Duy Thành
BH 413452	#########	#########	CH00949			Phan Thị Hải
CP 829205		#########	CS04396			Trần Xuân Phúc
CP 829205		#########	CS04396			Đặng Thị Mỹ Hươn
BR 188224	#########	#########	CH02453			Nguyễn Thị Diễm P
DĐ 886035		#########	CH05754			Nguyễn Thị Mai Du
CO 306775		#########	CS04302			Trần Thị Minh Thư
BĐ 578075		#########	CH00577			Nguyễn Thị Thúy H
DĐ 886041		#########	CH05771			Hoàng Anh
DĐ 886041		#########	CH05771			Lữ Thị Thủy Chung
CP 833455		#########	CS04452			Hoàng Thị Như Ý
CQ917667		#########	CS04564			Võ Trọng Tín
CQ917667		#########	CS04564			Trần Thị Kim Sáng
CK 339890		#########	CS03917			Lục Anh Phú
BR 188933	#########	#########	CH02427			Nguyễn Thị Khánh
CK 453809		#########	CS04006			Nguyễn Tuấn Anh
CK 453809		#########	CS04006			Lê Thị Minh Nguyệ
DĐ886049		#########	CH05792			Dương Thị Phượng
DĐ 886252		#########	CH05836			Nguyễn Phú Quốc
DĐ 886252		#########	CH05836			Nguyễn Thị Thanh
BA 258690		#########	CH00150			Nguyễn Thị Cuộc
DĐ 886037		#########	CH05760			Trần Bá Hùng
DĐ 886037		#########	CH05760			Ngô Thị Thúy
BH 515347		#########				Bùi Xuân Vinh
BH 515347		#########				Nguyễn Thị Phương
BG 739852	#########	#########	CH00898			Phan Thanh Tín
DĐ 130773		#########	CS05813			Lê Thiết Hồng
DĐ 130773		#########	CS05813			Lê Thị Cảnh
BĐ 914674	31/03/2011	#########	CH00708			Phạm Văn Long
BĐ 914674	31/03/2011	#########	CH00708			Nguyễn Thị Nga
DĐ 886203		#########	CH05820			Nguyễn Thị Anh Th
CO 304704		#########	CS04281			Võ Bá Hảo
CO 304704		#########	CS04281			Nguyễn Thị Thu Hà
DĐ 886051		#########	CH05798			Trần Thị Vân
DĐ 886047		#########	CH05782			Phạm Phước Hoàng
DĐ 886048		#########	CH05791			Nguyễn Quang Hiể
BX 172080		#########	CH02838			Nguyễn Anh Tuấn

BX 172080		#########	CH02838			Huỳnh Thị Kim Tuy
BX 449062	#########	#########	CH03377			Lâm Văn Bản
f		#########				Cao Thị Hoa
DD 977784		#########	CH05699			Nguyễn Khắc Chung
DD 977784		#########	CH05699			Nguyễn Thanh Hươ
CC 234227	#########	#########	CH03516			Nguyễn Thanh Bình
CC 234227	#########	#########	CH03516			Đặng Kim Như Lệ
DH 989820		#########	CH05949			Đàm Quang Mạnh
DH 989820		#########	CH05949			Nguyễn Thị Út Hiền
BH 413451	#########	#########	CS00948			Nguyễn Hoàn Toàn
BH 413451	#########	#########	CS00948			Nguyễn Ngọc Quyề
CC 234588	#########	#########	CH03531			Đặng Văn Khang
AI 512168		#########				Lê Thị Hồng
BH 515958		#########	CH01806			Nguyễn Văn Hảo
BH 923619		#########	CH01268			Lê Văn Dương
BX 172270		#########	CH03025			Đặng Đình Long
BX 172270		#########	CH03025			Nguyễn Thị Chính
CC 115968	25/01/2016	#########	CH03497			Trần Thị Nguyệt Nh
CC 234374	26/02/2016	#########	CH03522			Đặng Thành Lợi
BX 172271		#########	CH03026			Đặng Đình Long
BX 172271		#########	CH03026			Nguyễn Thị Chính
BD 258636		#########	CH00445			Mai Thị Tư
BG 739857	#########	#########	CH00903			Hồ Văn Tiến
BG 739857	#########	#########	CH00903			Lê Thị Tùng
CM 408024		#########	CS04168			Nguyễn Đăng Anh
DA 627289		#########	CH05292			Trần Thị Ái Vi
CP 826963		#########	CS02246			Phạm Văn Nghĩa
CP 826963		#########	CS02246			Ngô Thị Thùy Nga
BH 413990		#########	CH01050			Trần Thanh Hải
BH 413990		#########	CH01050			Võ Thị Ngọc Trâm
BK 082396		#########	CH02180			Lê Viết Cường
BK 082396		#########	CH02180			Hồ Thị Vinh
BĐ 619902	21/01/2011	#########	CH00598			Trần Thị Liên
BC 689840		#########				Võ Thị Ngọc Hòa
BĐ 619972	18/12/2011	#########	CH00641			Nguyễn Quốc Hùng
BĐ 619972	18/12/2011	#########	CH00641			Nguyễn Thị Thắng
DA 744517		#########	CH05466			Nguyễn Ngọc Nhã
DA 744517		#########	CH05466			Nguyễn Thị Thu Hằ
CP 779931		#########	CS04354			Hồ Thị Kim Ngân
DA 744384		#########	CH05417			Lê Hồng Hải
DA 744384		#########	CH05417			Lê Thị Huyền
BA 252981		#########	CH00078			Phạm Phú Phong
BA 252981		#########	CH00078			Phạm Thị Diệu An
BA 252980		#########	CS00077			Pham Phú Phong
BA 252941		#########	CS00039			Trương Văn Hoa
BA 252941		#########	CS00039			Trần Thị Xuân Lộc

BK 098231	19/03/2014	#########	CH01414			Trương Quang Vươ
BK 098231	19/03/2014	#########	CH01414			Châu Bảo Ngọc
DA 744512		#########	CH05445			Phan Minh Trấn
DA 744512		#########	CH05445			Bạch Thị Khiêm
DH 989534		#########	CH05918			Trần Quốc Tuấn
DH 989534		#########	CH05918			Hồ Thị Hồng Thắm
BH 491731	#########	#########	CH01987			Trần Hữu Thành
DD 977110		#########	CH05596			Lê Thị Tuyết Nga
DD 977109		#########	CH05595			Lê Thị Tuyết Sương
DH 949783		#########	CS05954			Lê Văn Khỏe
DH 949783		#########	CS05954			Lê Thị Lộc
DH 949784		#########	CS05955			Lê Văn Khỏe
DH 949784		#########	CS05955			Lê Thị Lộc
CO 304426		#########	CS04261			Huỳnh Duy Hải
CO 304426		#########	CS04261			Lê Thị Xuân
BK 011833	19/09/2013	#########	CH02368			Trần Cao Thắng
BK 011833	19/09/2013	#########	CH02368			Nguyễn Thị Kim Du
DĐ 886044		#########	CH05776			Đặng Thái Lan
DĐ 886044		#########	CH05776			Hồ Thị Bích Phượng
CC 230221		#########	CH03595			Nguyễn Thái Hòa
DA 744804		#########	CH05542			Đào Đức Thuận
DA 744804		#########	CH05542			Lê Thị Hạ Huyền
DA 744806		#########	CH05553			Võ Thị Thư
BK 041594	26/02/2013	#########	CH02210			Lê Long
BK 041594	26/02/2013	#########	CH02210			Nguyễn Thị Cảm
CQ917668		#########	CS04563			Nguyễn Thái Hòa
BH 544476	#########	#########	CH01938			Nguyễn Hồng Kiện
BH 544476	#########	#########	CH01938			Nguyễn Thị Hồ Lan
DA 744485		#########	CH05432			Trần Quang Huy
DA 744485		#########	CH05432			Phan Thị Như Ý
BH 544473	#########	#########	CH01935			Nguyễn Hồng Kiện
BH 544473	#########	#########	CH01935			Nguyễn Thị Hồ Lan
CC 234587	#########	#########	CH03530			Hoàng Khắc Thanh
CC 234587	#########	#########	CH03530			Trần Thị Hằng
DA 744971		#########	CH05563			Trần Thanh Hải
DA 744971		#########	CH05563			Võ Thị Ngọc Trâm
BX 296500	#########	#########	CH03311			Nguyễn Duy Thành
BX 296500	#########	#########	CH03311			Phan Thị Hải
DA 744639		#########	CH05513			Trần Văn Thì
DA 744639		#########	CH05513			Nguyễn Thị Kim Va
BX 172207		#########	CH02965			Hoàng Trung Hiếu
BX 172207		#########	CH02965			Đỗ Thị Kim Liên
DA 744644		#########	CH05523			Phan Thị Quyên
CO 304431		#########	CS04266			Võ Thị Hoa
BH 923963		#########	CS01612			Huỳnh Đức Phụng
BH 923963		#########	CS01612			Nguyễn Thị Phương

BĐ 578030		#########	CH00541			Lê Thanh Sơn
BĐ 578030		#########	CH00541			Nguyễn Thị Thu Hư
CC 115521	29/12/2015	#########	CH03473			Nguyễn Văn Đinh
CC 115521	29/12/2015	#########	CH03473			Đỗ Thị Nữ
BK 098453	20/03/2014	#########	CH02537			Nguyễn Khánh
BK 098453	20/03/2014	#########	CH02537			Trần Thị Hồng Hằng
CC 230682		#########				Phạm Minh Tình
CC 230682		#########				Bùi Thị Dự
BR 133151	#########	#########	CH02678			Trần Thị Ánh Liễu
DD 977722		#########	CH05675			Võ Bá Vương
DĐ 886368		#########	CH05856			Võ Thị Thương
BR 184108	20/06/2014	#########	CH02614			Huỳnh Thị Thùy Tra
BĐ 891212		#########	CH00732			Phan Huỳnh Linh
BĐ 891212		#########	CH00732			Nguyễn Thị Hồng M
DH 989536		#########	CH05924			Hoàng Văn Phước
DH 989536		#########	CH05924			Nguyễn Thị Tư
BH 923774		#########	CS01423			Nguyễn Thị Nở
BX 172377		#########	CH03131			Trương Văn
BX 172377		#########	CH03131			Đỗ Thị Nương
BX 172354		#########	CS03109			Phan Thị Hồng Phấ
BX 235848	27/11/2015	#########	CH03447			Nguyễn Đức Huy
CP 805383		#########	CS04370			Nguyễn Thanh Quan
BK 082509	15/11/2012	#########	CH02149			Nguyễn Thị Liệu
BĐ 891228	27/04/2011	#########	CH00745			Nguyễn Thị Liệu
7		#########				Phạm Gia Thụy
BĐ 914611		#########	CH00652			Trần Văn Diên
BĐ 914611		#########	CH00652			Nguyễn Thị Kim Ma
BH 923852	#########	#########	CH01501			Nguyễn Thị Kim Th
CK 500507		#########	CS03905			Trần Tất Thành
DM 530758		#########	CS06213			Tô Duy Thiện
DM 530758		#########	CS06213			Nguyễn Thị Hoài Th
CC 230250		#########	CH03627			Trần Thị Mầu
CC 230250		#########	CH03627			Chế Thị Trúc Quỳnh
CC 230250		#########	CH03627			Chế Thị Trúc Quyên
DM 530747		#########	CS06211			Ngô Thị Ngọc Trâm
DM 530745		#########	CS06209			Ngô Thị Ánh Nguyệ
DM 530748		#########	CS06212			Ngô Thị Băng Châu
BH 923965	#########	#########	CS01614			Ngô Văn Út
BH 923965	#########	#########	CS01614			Hồ Thị Thu Thảo
BX 290110		#########	CH03340			Trần Thị Hoàng Trin
BH 923773	#########	#########	CH01422			Võ Thị Thu Trang
BC 661575		#########	CS00295			Nguyễn Ngọc Thái
BC 661575		#########	CS00295			Lường Thị Vân
BR 184093	20/06/2014	#########	CH02615			Thái Thị Uyên
DH 989997		#########	CH06041			Phan Thanh Đức
BĐ 891283	#########	#########	CH00795			Trần Trọng Khiêm

BĐ 891283	#########	#########	CH00795			Võ Thị Hoàng Gia
DM 737434		#########	CS06329			Trịnh Ngọc Hiền
DM 737434		#########	CS06329			Trần Nguyễn Uyên
BĐ 831207	18/04/2011	#########	CH00728			Nguyễn Hữu Lâm
CP 833141		#########	CS04436			Nguyễn Đình Dũng
BH 923823	#########	#########	CH01472			Trương Đức Tạo
BH 923823	#########	#########	CH01472			Nguyễn Thị Huệ
DD977117		#########	CH05605			Phan Thanh Đức
BH 923796	#########	#########	CH01445			Nguyễn Thị Nhi Qu
DH 989688		#########	CH05939			Lê Thùy Mai
CM 480447		#########	CS04175			Trần Nhân Quang
CM 480447		#########	CS04175			Võ Thị Nga
CM 372928		#########	CS41860			Lê Thị Kiêm Anh
BH 515404	18/11/2011	#########	CH01006			Lê Thị Kiêm Anh
CM 408634		#########	CS04185			Lê Thị Kiêm Anh
DM 781576		#########	CS06308			Lê Nguyễn Quốc To
DM 781576		#########	CS06308			Ngô Thị Mỹ Dung
BB 201224		#########				Lê Thị Kiêm Anh
DM 781507		#########	CS06299			Nguyễn Văn Tố
DM 781507		#########	CS06299			Nguyễn Thị Kết
DM 781577		#########	CS06309			Hoàng Bảo Quốc
DM 781577		#########	CS06309			Trần Thị Mỹ Duyên
DM 781578		#########	CS06310			Hồ Trung Nhân
DM 781578		#########	CS06310			Nguyễn Thị Phương
BR 184280	#########	#########	CH02627			Nguyễn Quốc Hùng
BR 184280	#########	#########	CH02627			Nguyễn Thị Thắng
BH 413980	31/10/2011	#########	CS01040			Lê Thị Kiêm Anh
DH 989748		#########	CH05940			Phan Thanh Đức
DH 989750		#########	CH05942			Phan Thanh Đức
DĐ 886050		#########	CH05772			Phan Thanh Đức
DĐ 886045		#########	CH05775			Phan Thanh Đức
DĐ 886045		#########	CH05775			Võ Thị Chín
DĐ 886302		#########	CH05841			Phan Thanh Đức
DĐ 886302		#########	CH05841			Võ Thị Chín
CC 115969	25/01/2016	#########	CH03498			Trần Hữu Thị Hạnh
DĐ 886043		#########	CH05773			Phan Thanh Đức
DĐ 886046		#########	CH05777			Khổng Thị Kiều Tri
DĐ 886046		#########	CH05777			Võ Tá Gia Long
DĐ 886046		#########	CH05777			Võ Ngọc Gia Hạ
CC 230696		#########	CH03646			Phạm Thị Luận
CC 234327		#########	CH03518			Phạm Văn Sinh
CC 234327		#########	CH03518			Nguyễn Thị Lan
BX 172200	20/11/2014	#########	CS02958			Nguyễn Lâm Viên
BX 172200	20/11/2014	#########	CS02958			Nguyễn Thị Kiều Oa
BC 689828	#########	#########	CH00371			Phạm Lưu Sơn
BC 689828	#########	#########	CH00371			Trần Thị Thanh Thả

AM 505613	#########	#########	CH00478			Đinh Quốc Hùng
AM 505613	#########	#########	CH00478			Nguyễn Thị Loan
BH 491776	18/06/2012	#########	CH02027			Đinh Quốc Hùng
BH 491776	18/06/2012	#########	CH02027			Nguyễn Thị Loan
DD 977726		#########	CH05690			Nguyễn Hữu Quyền
DD 977726		#########	CH05690			Nguyễn Thị Thanh
BĐ 914682	31/03/2011	#########	CH00685			Trần Ngọc Vệ
BĐ 914682	31/03/2011	#########	CH00685			Nguyễn Thị Mai Trâ
BK 098437	19/03/2014	#########	CH02532			Võ Thị Thanh
BX 172201	20/11/2014	#########	CH02959			Nguyễn Công Chức
BX 172201	20/11/2014	#########	CH02959			Nguyễn Thị Như Th
DH 989749		#########	CH05941			Phan Thanh Đức
DH 989751		#########	CH05946			Phan Thanh Đức
DM 630029		#########	CS06344			Phan Hùng Sơn
DM 737496		#########	CS06345			Trương Thị Xuân G
DM 630004		#########	CS06346			Nguyễn Thanh Dũng
DM 630004		#########	CS06346			Nguyễn Thị Châu L
CK 339073		#########	CS03931			Nguyễn Thị Phúc
BH 544449	15/02/2012	#########	CH01913			Nguyễn Tiên Giang
DM 630048		#########	CS06356			Nguyễn Thị Mỹ Tra
DM 630049		#########	CS06357			Nguyễn Tấn Lưỡng
DM 630049		#########	CS06357			Nguyễn Thị Mỹ Tài
BK 098328	#########	#########	CH02525			Trần Hoàng Long
BX 449649	21/09/2015	#########	CH03395			Tống Thị Liễu
BX 449649	21/09/2015	#########	CH03395			Tống Phước Long
BĐ 956924	20/06/2011	#########	CH00825			Nguyễn Thị Diễm M
BĐ 956924	20/06/2011	#########	CH00825			Nguyễn Nhật Nhã V
CC 115778	21/01/2016	#########	CH03485			Phan Văn Tùng
CC 115778	21/01/2016	#########	CH03485			Phan Thị Thì
CC 115777	21/01/2016	#########	CH03484			Nguyễn Thị Luyện
BD 258676	#########	#########	CH00461			Nguyễn Thị Ánh Ng
DP 106191		#########	CS06380			Nguyễn Quang Tuyế
123321123		#########				Nguyễn Đức Linh
CQ 881644		#########	CS04483			Phan Đình Thạch
CQ 881644		#########	CS04483			Nguyễn Thị Hạnh
BC 890178		#########	CS00496			Nguyễn Đăng Hoàng
BC 890178		#########	CS00496			Nguyễn Thị Xuân H
DD 977782		#########	CH05701			Lê Thị Minh Tâm
CE 475363		#########	CS03774			Nguyễn Văn Sơn
CE 475363		#########	CS03774			Nguyễn Thị Thanh H
BX 290694	27/07/2015	#########	CH03357			Bùi Xuân Trường
BX 290694	27/07/2015	#########	CH03357			Lê Thị Đông
DĐ 886372		#########	CH05860			Nguyễn Hữu Bảo
DĐ 886372		#########	CH05860			Huỳnh Thị Hồng Lu
DD 977783		#########	CH05700			Trần Thị Ngọc Trân
DA 744276		#########	CH05372			Nguyễn Thế Giao

DA 744276		#########	CH05372			Ngô Thị Kim Soa
BK 037140	#########	#########	CH02590			Lê Công Danh
BK 037140	#########	#########	CH02590			Võ Thị Bích Thủy
DA 627555		#########	CH05330			Võ Xuân Ba
DA 627555		#########	CH05330			Huỳnh Thị Kim Bằn
DD 977382		#########	CH05627			Phan Thanh Đức
DD 977382		#########	CH05627			Võ Thị Chín
DD 977781		#########	CH05691			Nguyễn Thanh Quan
DA 744802		#########	CH05524			Phan Thanh Trúc
DA 744802		#########	CH05524			Trương Thị Thanh D
BX 296677	25/05/2015	#########	CH03318			Nguyễn Xuân Hiếu
BX 296677	25/05/2015	#########	CH03318			Lê Thị Tìm
BX 449742	25/09/2015	#########	CH03397			Đỗ Minh Cường
DD 977379		#########	CH05616			Phan Thanh Quang
DD 977850		#########	CH05710			Trương Huy Phong
DD 977850		#########	CH05710			Nguyễn Thị Hoài Ph
DD 977852		#########	CH05715			Đỗ Thị Bảo Hoa
BA 252862		#########	CS00125			Nguyễn Thanh Tiến
BA 252862		#########	CS00125			Chử Thị Loan
DĐ 88635		#########	CH05845			Đàm Quang Mạnh
DĐ 88635		#########	CH05845			Nguyễn Thị Út Hiền
CM 800165		#########	CS04130			Nguyễn Công Hậu
BR 225542		#########	CH03222			Lê Trần Hữu Linh
BR 225542		#########	CH03222			Ngô Thị Thúy Trâm
BX 449063	#########	#########	CH03374			Mai Văn Chấn
BX 449063	#########	#########	CH03374			Trần Thị Định
BX 715264	#########	#########	CH02360			Nguyễn Đặng Được
BX 715264	#########	#########	CH02360			Phạm Võ Hồng Khá
BH 515462	#########	#########	CH01113			Trương Quang Tuyế
BH 515462	#########	#########	CH01113			Nguyễn Thị Tường
BR 184996	22/08/2014	#########	CS02669			Dương Ngọc Truyền
BR 184996	22/08/2014	#########	CS02669			Nguyễn Thị Hồng N
BH 413412		#########				Nguyễn Văn Đính
BH 413412		#########				Lê Thị Bích Thảo
DA 744640		#########	CH05512			Đào Nguyên Hoan
DA 744640		#########	CH05512			Trần Thị Minh Phươ
BH 515452	28/12/2011	#########	CH01103			Phan Nhân Thuyết
BH 515452	28/12/2011	#########	CH01103			Nguyễn Thị Nhung
CQ 997664		#########	CS04502			Trần Ngọc An
CQ 997664		#########	CS04502			Nguyễn Thị Hiền Vi
BX 172379		#########	CH03133			Trần Văn Minh
BX 172379		#########	CH03133			Phan Thị Đức
BH 923732		#########	CH01381			Thái Văn Đô
BK 098779		#########	CH02569			Huỳnh Văn Đức
BK 098779		#########	CH02569			Hoàng Thị Vân
CC 234854	29/03/2016	#########	CH03544			Nguyễn Văn Trung

BX 290150		#########	CH03341			Trần Cao Trí
BX 290150		#########	CH03341			Ngô Thị Quỳnh Nhu
DA 744127		#########	CH05349			Nguyễn Trung Lưỡn
DA 744127		#########	CH05349			Trần Thị Thu Hà
BK 111856	20/08/2012	#########	CH02102			Võ Duy Khoa
BK 111856	20/08/2012	#########	CH02102			Nguyễn Thị Như Ng
BX 172175	20/11/2014	#########	CH02933			Bùi Văn Ệp
DA 744387		#########	CH05426			Nguyễn Cao Thắng
DA 744387		#########	CH05426			Nguyễn Thị Ngọc L
CC 234386	#########	#########	CH03526			Vũ Trung Nam
CC 234386	#########	#########	CH03526			Văn Thanh Tuyền
BH 923779		#########	CS01428			Thái Văn Khánh
BH 923779		#########	CS01428			Nguyễn Thị Cẩm Tú
DA 744388		#########	CH05427			Nguyễn Văn Dũng
DA 744388		#########	CH05427			Phạm Thị Liên
DP 106746		#########	CS06387			Phan Thanh Trúc
DP 106746		#########	CS06387			Trương Thị Thanh I
BX 172179		#########	CH02937			Bùi Xuân Vũ
BX 172179		#########	CH02937			Đỗ Thị Thanh Thúy
DA 744487		#########	CH05443			Nguyễn Hoàng Như
DA 744487		#########	CH05443			Thảo Hồng Hoa
BC 661289		#########	CH00320			Hoàng Thị Thùy Du
BH926719		#########	CS01368			Dương Văn Bình
BH926719		#########	CS01368			Lê Thị Kim Loan
CC 234995	#########	#########	CH03550			Hoàng Anh Sơn
CC 234995	#########	#########	CH03550			Nguyễn Thị Nguyệt
BK 011211	19/08/2013	#########	CH02343			Châu Ngọc Khiêm
BK 011211	19/08/2013	#########	CH02343			Lê Thị Huyền
BH 544440	15/02/2012	#########	CS01904			Lê Văn Ninh
BH 544440	15/02/2012	#########	CS01904			Trần Thị Mỹ Dung
DA 744642		#########	CH05518			Trần Hùng Dũng
DA 744642		#########	CH05518			Võ Thị Mỹ Hạnh
DĐ 886204		#########	CH05821			Võ Thị Kim Tiến
BĐ 578074		#########	CH00576			Hoàng Văn Quang
CC 115346	#########	#########	CH03468			Trần Phương Nhất I
CC 115346	#########	#########	CH03468			Nguyễn Thị Ngọc T
BĐ 578057	#########	#########	CS00561			Nguyễn Hữu Trọng
BĐ 578057	#########	#########	CS00561			Phùng Thị Quý
CQ 881619		#########	CS04477			Nguyễn Thị như Thu
DĐ 886413		#########	CH05875			Hồ Nhật Huynh
DĐ 886413		#########	CH05875			Trịnh Thị Phúc
DĐ 886039		#########	CH05758			Võ Thị Chín
DD977721		#########	CH05672			Võ thị chín
BH 491777	18/06/2012	#########	CH02028			Nguyễn Tấn Hải
BK 037313	26/05/2014	#########	CH02601			Nguyễn Thị Bích Di
BK 037313	26/05/2014	#########	CH02601			Lê Đình Thi

BR 188552	15/01/2014	########	CH02471			Đặng Thảo Vy
BH 515324	20/11/2014	########	CH01673			Nguyễn Luôn
BH 515324	20/11/2014	########	CH01673			Lê Thị Thìn
BB 200820	27/03/2010	########	CH00184			Đào Thị Anh Thư
DK 631237		########	CS06112			Lê Văn Chung
DK 631237		########	CS06112			Trần Thị Ngọc Bích
DM 781558		########	CS06300			Trần Ngọc Hải
DM 781558		########	CS06300			Lê Thị Bích Thảo
CE 524043	25/11/2016	########	CS03711			Nguyễn Thị Kim Tiế
CC 318344	25/04/2002	########	CH03563			Trần Công Trưng
BH 923741	########	########	CH01390			Nguyễn Văn Minh
CP 829470		########	CH04412			Cao Thị Nhiều
CO 304424		########	CS04260			Nguyễn Lâm Thảo N
CP 826958		########	CS02463			Trương Quốc Trung
BA 233974	########	########	CH00217			Huỳnh Kim Ngọc
BA 233974	########	########	CH00217			Phan Thị Chương V
CQ 881624		########	CS04481			Đỗ Thị Hạnh
BH 923616	########	########	CH01265			Nguyễn Thị Phong
BĐ 956946	23/06/2011	########	CH00846			Lê Nguyễn Diễm Hà
DH 989533		########	CH05917			Trần Thị Định
BH 491771	14/06/2012	########	CH02022			Bùi Văn Tân
BH 491771	14/06/2012	########	CH02022			Quách Thị Bích
DA 627181		########	CH05324			Nguyễn Quang Nam
DA 627181		########	CH05324			Đỗ Thị Xuân
DA 744463		########	CH05433			Cao Thị Nhiều
BA 252969		########	CS00066			Nguyễn Bá Hòa
BA 252969		########	CS00066			Phạm Thị Thúy Trin
DH 989999		########	CH06048			Nguyễn Minh Trí
DH 989999		########	CH06048			Hoàng Mộng Linh
CK 500414		########	CS03894			Lương Văn Thông
CK 500414		########	CS03894			Nguyễn Thị Vàng A
CI 499639		########	CS04155			Đặng Văn Khương
CI 499639		########	CS04155			Phan Thị Kim Vươn
BH 923580	########	########	CH01229			Lê Văn Hùng
DH 989996		########	CH06040			Phan Thanh Đức
DH 989996		########	CH06040			Võ Thị Chín
BX 172089	20/11/2014	########	CH02847			Trần Thị Mỹ Dư
BH 515413	########	########	CH01068			Văn Thị Kim Liên
BR 225770	23/12/2014	########	CH03232			Nguyễn Thị Bích Ng
BH 515327	########	########	CH01676			Hồ Thị Bích Kiều
DĐ886036		########	CH05753			Phan Minh Sơn
DĐ886036		########	CH05753			Nguyễn Thị Ngọc T
CC 115737	14/01/2016	########	CH03476			Trần Đình Hưng
BH 491710	13/04/2012	########	CH01965			Phan Văn Trương
BH 491710	13/04/2012	########	CH01965			Võ Thu Lành
AA 00184765		########	VP00740			Huỳnh Văn Tuấn

AA 00184765		#########	VP00740			Nguyễn Thị Ngọc B
AA 00951420		#########	VP00709			Nguyễn Thị Phương
AA 00951419		#########	VP00708			Nguyễn Thị Phương
BX 172399	20/05/2015	#########	VP03153			Y Tay
BX 172399	20/05/2015	#########	VP03153			Pô Lô Yor
BX 172399	20/05/2015	#########	VP03153			A Hnhang
BH 491758	#########	#########	VP02011			Nguyễn Thị Hồng Á
BH 923630	#########	#########	VP01279			Nguyễn Thị Hồng
BX 172660	15/06/2015	#########	VP03167			Nguyễn Thị Hồng
DA 744808		#########	CH05555			Lê Thiên Vương
DA 744808		#########	CH05555			Nguyễn Thủy Tiên
AA 00184764		#########	VP00739			Huỳnh Văn Tuấn
AA 00184764		#########	VP00739			Nguyễn Thị Ngọc B
AA 00184768		#########	VP00741			Huỳnh Văn Tuấn
AA 00184768		#########	VP00741			Nguyễn Thị Ngọc B
DA 744803		#########	CH05532			Võ Ngọc Hải
BH 413104	16/08/2011	#########	CH00903			Giã Trường Linh
CM 214215		#########	CS04065			Nguyễn Thị Hay
BK 111867	30/08/2012	#########	CH02111			Ngô Đình Quý
BK 111820	#########	#########	CH02069			Trần Thị Như Phượ
BĐ 891257	13/05/2011	#########	CH00767			Bùi Quốc Phi
BĐ 891257	13/05/2011	#########	CH00767			Lê Thị Hồng Trâm
BK 098812	26/05/2014	#########	CH02598			Nguyễn Văn Sơn
BK 098812	26/05/2014	#########	CH02598			Lê Thị Vân
DP 106741		#########	CS06386			Nguyễn Thị Vân An
BK 098683	#########	#########	CH02558			Phan Thị Nhật Ánh
DP 106766		#########	CS06388			Lê Sỹ Hùng
DP 106766		#########	CS06388			Hồ Thị Khương
DM 781140		#########	CS06291			Nguyễn Sĩ Dũng
DM 781140		#########	CS06291			Võ Thị Định
CI 112665		#########	CS03867			Nguyễn Văn Quốc
CI 112665		#########	CS03867			Lê Thị Mỹ Liên
CC 230671		#########	CH03628			Thái Thị Mỹ Hạnh
BK 097462		#########	CS02395			Lê Hoàn Vũ
DH 989531		#########	CH05901			Nguyễn Thành Luâ
DH 989531		#########	CH05901			Nguyễn Thị Lan
BH 515904		#########	CS01752			Nguyễn Phan Ngân
DP 932618		#########	CH06528			Tạ Thị Thanh Tuyế
DP 932619		#########	CH06529			Tạ Thị Thanh Tuyế
BK 255162	#########	#########	CH02270			Phạm Đình Phương
BK 255162	#########	#########	CH02270			Trần Thị Mỹ Phươn
BH 515814	#########	#########	CH01861			Phan Thị Hồng Hạn
BX 172019	20/11/2014	#########	CH02777			Phạm Thị Hạnh
CP 833134		#########	CS04426			Trần Xuân Phúc
CP 833134		#########	CS04426			Đặng Thị Mỹ Hương
DH 989683		#########	CH05931			Trần Doãn Châu

DH 989683		#########	CH05931			Yên Thị Thu Minh
BK 266498	#########	#########	CH02243			Lê Văn Hưng
BK 266498	#########	#########	CH02243			Vũ Quỳnh Trâm
DĐ 886468		#########	CH05899			Phạm Thị Thanh Tu
CE 524044		#########	CH03712			Nguyễn Thị Hoa
CC 234373	26/02/2016	#########	CH03523			Nguyễn Thị Mai Phu
CE 524226		#########	CH03720			Hồ Văn Biển
CE 524226		#########	CH03720			Nguyễn Thị Thúy N
CK 500413		#########	CS03893			Đào Hữu Tín
CK 500413		#########	CS03893			Nguyễn Thị Thùy T
BĐ 914650		#########				Đặng Tất Đạt
BĐ 914650		#########				Đặng Tất Long
CC 234664	17/03/2016	#########	CH03535			Phạm Văn Nghĩa
CC 234664	17/03/2016	#########	CH03535			Ngô Thị Thùy Nga
BX 296414	#########	#########	CH03305			Nguyễn Trọng Trươ
CI 358288		#########	CS03878			Nguyễn Ngọc Kim N
DA 744214		#########	CH05361			Nguyễn Bảo Quốc
DA 744214		#########	CH05361			Nguyễn Thị Thu Tra
BĐ 619920		#########	CS00616			Trần Văn Phương
BĐ 619920		#########	CS00616			Hoàng Thị Hải
BX 235264	26/10/2015	#########	CH03415			Trần Thị Dạ Thảo
DA 744296		#########	CH05405			Phan Thanh Quang
BX 290407		#########	CH03347			Trần Văn Hải
BX 290407		#########	CH03347			Nguyễn Thị Hoa
dd 977725		#########	CH05680			Lê Hữu Hương
dd 977725		#########	CH05680			Thái Thị Hoàn
BX 172378		#########	CH03132			Trần Văn Minh
BX 172378		#########	CH03132			Phan Thị Đức
BR 225478		#########	CH03216			Diệp Xuân Vinh
BR 225478		#########	CH03216			Trần Thị Thu Hà
BX 290851	#########	#########	CH03368			Nguyễn Hùng Mãi
BX 290851	#########	#########	CH03368			Võ Thị Ánh Nguyệt
CE 475752		#########	CS03789			Lê Hữu Hương
CE 475752		#########	CS03789			Thái Thị Hoàn
DA 627182		#########	CH05323			Phạm Văn Nghĩa
DA 627182		#########	CH05323			Ngô Thị Thùy Nga
CK 453484		#########	CH03987			Nguyễn Thị Diệu Hu
CC 318757	26/05/2016	#########	CH03580			Phan Hùng Nhân
CP 833555		#########	CS04451			Dương Xuân Tam
CP 833555		#########	CS04451			Nguyễn Thị Hải
CM 800164		#########	CS04129			Nguyễn Thị Thoan
BH 923837		#########				Nguyễn Thị Xuân H
DA 744293		#########	CH05390			Phạm Văn Linh
DA 744293		#########	CH05390			Nguyễn Thị Xuân T
DA 627183		#########	CH05326			Đặng Luận
DA 627183		#########	CH05326			Nguyễn Thị Diệu Th

BK 255428	24/06/2013	#########	CH02304			Bùi Thị Nguyên
BK 266778	21/05/2013	#########	CH02247			Nguyễn Chí Thanh
CT 179885		#########	CS04839			Đặng Duy Khiêm
BH 413950	19/10/2011	#########	CH01014			Đặng Thái Lan
BH 413950	19/10/2011	#########	CH01014			Hồ Thị Bích Phượng
BH 413950	19/10/2011	#########	CH01014			Huỳnh Văn Tuấn
BH 413950	19/10/2011	#########	CH01014			Nguyễn Thị Ngọc B
BR 188759		#########	CH02478			Nguyễn Ngọc Đông
BR 188759		#########	CH02478			Nghiêm Thị Thanh T
CC 115738	14/01/2016	#########	CH03477			Lê Đắc Quân
CC 115738	14/01/2016	#########	CH03477			Nguyễn Thị Tuyết N
DA 744123		#########	CH05347			Phan Thị Thanh Tuy
BX 296253	13/05/2015	#########	CH03308			Đỗ Thành Phong
BX 296253	13/05/2015	#########	CH03308			Nguyễn Thị Thu Hà
DD 977723		#########	CH05676			Phan Hà Thi
DD 977723		#########	CH05676			Nguyễn Thị Phương
CM 800728		#########	CS04145			Ngô Thị Thu Hà
BK 082397		#########				Võ Thị Thúy Hằng
CC 230225		#########	CH03603			Trịnh Ngọc Hạ
CC 230225		#########	CH03603			Võ Thị Thanh Tuyết
CO 304529		#########	CS04279			Phạm Văn Nghĩa
CO 304529		#########	CS04279			Ngô Thị Thùy Nga
DA 744970		#########	CH05561			Đặng Thành Nhân
CO 225962		#########	CS04312			Văn Ngọc Tuấn
CO 225962		#########	CS04312			Phan Thị Sự
BR 184806	#########	#########	CH02640			Huỳnh Văn Phụng
BR 184806	#########	#########	CH02640			Trần Thị Dung
CC 234094	29/01/2016	#########	CH03501			Phạm Anh Tuấn
BB 201216		#########	CH00252			Lê Thanh Tân
BB 201216		#########	CH00252			Bùi Thị Thu Hằng
BH 413427	22/08/2011	#########	CH00922			Trần Quang Phúc
BH 413427	22/08/2011	#########	CH00922			Nguyễn Thị Kim Hu
BK 255349	18/06/2013	#########	CH02288			Mai Thành Huy
BK 255349	18/06/2013	#########	CH02288			Phan Thị Thu Thảo
DA 744643		#########	CH05522			Nguyễn Tiên Sang
CC 234590		#########	CH03533			Nguyễn Tiên Sang
DD 977107		#########	CH05580			Hồ Sỹ Chánh
DD 977107		#########	CH05580			Bùi Lê Bảo Trúc
BR 184407	22/07/2014	#########	CH02638			Đồng Anh Huy
BR 184407	22/07/2014	#########	CH02638			Huỳnh Thị Thu Hà
DA 744973		#########	CH05579			Bùi Xuân Tình
DA 744805		#########	CH05543			Nguyễn Xuân Nam
DA 744805		#########	CH05543			Vũ Thị Xuân Hồng
CQ 853838		#########	CS04637			Lương Nguyên Xuy
CQ 853838		#########	CS04637			Bùi Thị Tâm
BB 201215		#########	CH00251			Huỳnh Công Xanh

DD 977111		#########	CH05597			Lê Thị Tuyết Nhung
CQ917771		#########	CS04555			Phan Thị Nhật Ánh
CK 500807		#########	CS03920			Đặng Thị Kim Thoa
DD 977112		#########	CH05598			Trương Quỳnh Giao
DD 977113		#########	CH05599			Phan Đình Huân
CE 524033		#########	CH03707			Phạm Ngọc Huy
CE 524033		#########	CH03707			Vũ Thị Mơ
DD 977115		#########	CH05604			Nguyễn Bá Hưng
DD 977115		#########	CH05604			Võ Thanh Trúc
DA 744513		#########	CH05458			Võ Văn Nga
DA 744513		#########	CH05458			Nguyễn Thị Tài
DA 744514		#########	CH05462			Ngô Thị Thủy
CQ849071		#########	CS04622			Nguyễn Thị Thanh T
DA 744016		#########	CH05474			Võ Thành Công
DD977719		#########	CH05670			Phạm Văn Vương
DD977719		#########	CH05670			Lê Thị May
BX 449438	#########	#########	CH03391			Nguyễn Đình Hưng
BX 449438	#########	#########	CH03391			Nguyễn Thị Mỹ Hằn
CK 339695		#########	CS03956			Nguyễn Chí Thanh
DĐ 866038		#########	CH05759			Đặng Dũng
DĐ 866038		#########	CH05759			Phan Thị Thanh Hải
BH 515984		#########	CS01837			Hồ Văn Thắng
BH 515984		#########	CS01837			Võ Thị Thu Hà
DA 744976		#########	CH05578			Lê Thị Kim Phượng
CQ919827		#########	CS04545			Hoàng Văn Đạo
CQ919827		#########	CS04545			Ngô Thị Ánh Nguyệ
DĐ 886412		#########	CH05876			Nguyễn Tiến Quang
BX 172247		#########	CS03004			Nguyễn Việt tình
BX 172247		#########	CS03004			Phùng Thị Lệ Thu
BX 172170		#########	CH02928			Đỗ Ngọc Long
BH 544450	15/02/2012	#########	CH01914			Nguyễn Anh Dũng
BH 544450	15/02/2012	#########	CH01914			Đặng Thị Dung
CL 946079		#########	CH04010			Đỗ Công Minh
CL 946079		#########	CH04010			Nguyễn Thị Xuân H
CP 805077		#########	CS04369			Nguyễn Thanh Tiến
CP 805077		#########	CS04369			Chử Thị Loan
CC 318768	26/05/2016	#########	CH03588			Hồ Duy Hà
CC 318768	26/05/2016	#########	CH03588			Nguyễn Thị Mỹ Ly
DD 977858		#########	CH05728			Nguyễn Thái Hòa
DD 977858		#########	CH05728			Trần Thị Hoàng Yến
DD 977383		#########	CH05565			Hồ Sỹ Chánh
DD 977383		#########	CH05565			Bùi Lê Bảo Trúc
DD 977384		#########	CH05635			Trần Quốc Thịnh
DD 977384		#########	CH05635			Võ Thị Thảo Vy
DA 744807		#########	CH05554			Lê Duy Lành
DA 744807		#########	CH05554			Nguyễn Thị Ngọc A

BR 225731		#########				Đinh Ngọc Phê
BR 225731		#########				Nguyễn Hồng Thị
CC 234127	#########	#########	CH03506			Nguyễn Đức An
CC 234127	#########	#########	CH03506			Võ Thị Ánh Thức
DA 744462		#########	CH05434			Trương Quang Tuyế
DA 744462		#########	CH05434			Nguyễn Thị Tường
CO 306263		#########	CS04296			Trịnh Thị Bích Hải
CQ 853836		#########	CS04639			Nguyễn Thị Mỹ Lệ
AA 00957 667		#########				Phan Thanh Hoàng
AA 00957 668		#########				Phan Thị Bích Hạnh
BC 661755	27/07/2010	#########	CH00299			Nguyễn ĐứcThiện
BC 661755	27/07/2010	#########	CH00299			Lê Thị Duyên
AA 00956306		#########				Nguyễn Thị Phương
BB 201221	17/06/2010	#########	CH00255			Lê Thanh Tân
BB 201221	17/06/2010	#########	CH00255			Bùi Thị Thu Hằng
AA 00957674		#########				Trần Văn Châu
AA 00957674		#########				Nguyễn Thị Búp
AA 00957 673		#########				Trần Văn Châu
AA 00957 673		#########				Nguyễn Thị Búp
BH 544454	23/02/2012	#########	CH01917			Nguyễn Thị Sen
BX 172193	20/11/2014	#########				Phạm Thị Diễm Quỳ
BH 923658	#########	#########	CH01307			Hồ Văn Hải
BH 923658	#########	#########	CH01307			Huỳnh Thị Sen
DA 744052		#########	CH05339			Nguyễn Xuân Tiến
DA 744052		#########	CH05339			Phan Thị Như Quỳn
CC 115498	25/12/2015	#########	CH03471			Nguyễn Công Thành
CC 115498	25/12/2015	#########	CH03471			Phạm Thị Bạch Diệp
BH 515435	16/12/2011	#########	CH01086			Nguyễn Thị Anh Đà
CC 318780		#########	CH03597			Nguyễn Văn Thanh
CC 318780		#########	CH03597			Nguyễn Thị Khánh
BĐ 956906	#########	#########	CH00812			Võ Thị Hiền
DA 744019		#########	CH05481			Nguyễn Văn Tâm
DA 744019		#########	CH05481			Phạm Thị Thanh Tâ
CE 475387		#########				Đặng Quốc Huy
AP 951364		#########				Nguyễn Văn Thảo
CQ849937		#########	CS04593			Huỳnh Hoàng Đông
CQ849937		#########	CS04593			Trương Thị Thanh T
DD 977861		#########	CH05742			Bùi Xuân Vũ
DD 977861		#########	CH05742			Đỗ Thị Thanh Thúy
DD 977863		#########	CH05743			Bùi Xuân Vũ
DD 977863		#########	CH05743			Đỗ Thị Thanh Thúy
DD 977862		#########	CH05744			Bùi Xuân Vũ
DD 977862		#########	CH05744			Đỗ Thị Thanh Thúy
BH 515457	#########	#########	CH01108			Cao Thị Thanh Tâm
bh515426	#########	#########	CH01077			Lê Xuân Niên
bh515426	#########	#########	CH01077			Đỗ Thị Dung

BH 544480	#########	#########	CH01942			Nguyễn Xuân Lãm
BH 544480	#########	#########	CH01942			Đinh Thị Hương
BH 413967	31/10/2011	#########	CH01033			Nguyễn Ngọc Sơn
BH 413966	31/10/2011	#########	CH01032			Nguyễn Ngọc Lâm
BH 413965	31/10/2011	#########	CH01031			Nguyễn Thị Bích Th
K 068624		#########				Nguyễn Phong Vũ
BH 413410	22/08/2011	#########	CH00917			Đặng Văn Đạc
BH 413410	22/08/2011	#########	CH00917			Nguyễn Thị Thùy T
DA 744385		#########	CH05418			Trần Văn Quang
DA 744385		#########	CH05418			Phạm Thị Phúc
BX 172024	20/11/2014	#########	CH02782			Đặng Văn Dũng
BĐ 914690	31/10/2014	#########	CH00700			Ngô Văn Xuân
BĐ 914690	31/10/2014	#########	CH00700			Cao Thị Minh Ánh
CP 829965		#########	CS04395			Nguyễn Văn Thao
CP 829965		#########	CS04395			Lê Thị Kim Liên
CC 230675	#########	#########	CH03631			Hoàng Thị Thoa
DA 744286		#########	CH05385			Nguyễn Đức Hạnh
DA 744286		#########	CH05385			Bạch Thị Kim Vàng
BX 172180	20/11/2014	#########	CH02938			Đoàn Thị Hoàng
BX 172339	20/11/2014	#########	CH03094			Đỗ Châu Thành
DM 781508		#########	CS06296			A Môl
DA 744809		#########	CH05560			Trần Anh Chương
DA 744809		#########	CH05560			Phan Thị Tường Vi
BX 290300		#########	CH03346			Nguyễn Hoàng Thư
BX 290417	13/07/2015	#########	CH03348			Nguyễn Tấn Tài
BX 290417	13/07/2015	#########	CH03348			Lê Thị Thúy Ngọc
BX 290485	13/07/2015	#########	CH03351			Nguyễn Thị Hường
BX 290490	13/07/2015	#########	CH03352			Trần Anh Hòa
BX 290490	13/07/2015	#########	CH03352			Hoàng Thị Vân Anh
BX 290489	13/07/2015	#########	CH03353			A KLin
BX 290489	13/07/2015	#########	CH03353			Y Phươch
BX 290630	22/07/2015	#########	CH03355			Trịnh Thị Thu Hiền
BX 290459	22/07/2015	#########	CH03358			Trịnh Anh Huy
BX 290725	30/07/2015	#########	CH03362			Lê Văn Trí
BX 290806	31/07/2015	#########	CH03365			Lê Công Tài
BX 290807	31/07/2015	#########	CH03364			Lê Công Thi
BX 290908	#########	#########	CH03369			Nguyễn Hữu Nghĩa
BX 290005	18/06/2015	#########	CH03338			Vũ Tiến Hưởng
BX 296978		#########	CH03337			Trần Hùng
BX 290090	15/06/2015	#########	CH03335			Nguyễn Thị Tiến
BX 290117	18/06/2015	#########	CH03339			Nguyễn Văn Bình
BX 290117	18/06/2015	#########	CH03339			Nguyễn Thị Lạc
BX 290151	23/06/2015	#########	CH03342			Đặng Đức Hạnh
BX 290204		#########	CH03343			A Mơih
BX 290204		#########	CH03343			Y Lam
BX 449078	#########	#########	CH03376			Phạm Các

BX 449078	########	########	CH03376			Trần Thị Kim Dung
BX 449143	24/08/2015	########	CH03379			Nguyễn Văn Quý
BX 449270	26/08/2015	########	CH03385			Duy Minh Soan
BX 290809	31/07/2015	########	CH03366			Lê Công Thắng
BX 290970	21/08/2015	########	CH03371			Đoàn Công Lâm
BX 449065	########	########	CH03375			Ngô Thị Hồng Thu
BX 449265	25/08/2015	########	CH03386			Y Minh Khiếm
BX 449991		########	CH03405			Trịnh Thị Bích Hoài
BX 235046	########	########	CH03408			Y HMUH
BX 449269	26/08/2015	########	CH03387			Đào Thanh Vinh
BX 449269	26/08/2015	########	CH03387			Nguyễn Thị Phương
BX 449967		########	CH03404			Nguyễn Thanh Liêm
BX 449967		########	CH03404			Nguyễn Thị Kim Sú
BX 449723	18/09/2015	########	CH03396			Huỳnh Văn Hải
BX 449723	18/09/2015	########	CH03396			Nguyễn Thị Diệu
BX 449264	########	########	CH03389			Trần Cao Cường
BX 290808	31/07/2015	########	CH03367			Lê Thị Mỹ Ánh
BX 449741		########	CH03398			Lê Thái Quỳnh Mai
BX 449923	30/09/2015	########	CH03401			Đỗ Văn Hưng
BX 449935	########	########	CH03403			Dương Thị Lệ Mỹ
CC 115902	21/01/2016	########	CH03492			Hồ Xuân Lộc
BX 235106	27/10/2015	########	CH03411			Nguyễn Thị Vân
BX 449439	########	########	CH03390			Hồ Thị Hoàng Phượ
BX 449784	28/09/2015	########	CH03399			Nguyễn Quang Vinh
BX 449785		########	CH03400			Nguyễn Thị Thu Vâ
BX 449203	19/08/2015	########	CH03380			Nguyễn Thị Nhân
BX 449934	########	########	CH03402			Cao Đình Hải
BX 235206	22/10/2015	########	CH03413			Trần Công Nhuần
BX 235206	22/10/2015	########	CH03413			Bạch Thị Hồng Kho
CP 829964		########	CS04394			Nguyễn Văn Thao
CP 829964		########	CS04394			Lê Thị Kim Liên
BX 235205	22/10/2015	########	CH03412			Trần Công Nhuần
BX 235205	22/10/2015	########	CH03412			Bạch Thị Hồng Kho
DA 744051		########	CH05340			Đặng Văn Khương
DA 744051		########	CH05340			Phan Thị Kim Vươn
DH 989686		########	CH05938			Nguyễn Ngọc Dũng
DH 989686		########	CH05938			Nguyễn Thị Thiên N
BH 544462	29/02/2012	########	CH01925			Nguyễn Việt Liêm
BH 544462	29/02/2012	########	CH01925			Đặng Thị Hồng Phấ
BX 235309	26/10/2015	########	CH03416			Phan Dần
BX 235309	26/10/2015	########	CH03416			Bùi Thị Minh Lý

PHỐI HỢP THU THẬP GIẤY

ı chủ sử dụng								
Giới tính	**Số định danh cá nhân/CCCD**	**Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất**	**Pháp nhân**	**Vai trò pháp nhân**	**Mã định danh thửa đất**	**Thông tin danh sách tọa độ**	**Số hiệu tờ bản đồ**	**Số thứ tự thửa đất**
10	11	12	13	14	15	16	17	18
1973	Nữ	4,907E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chủ hộ			1
1973	Nữ	4,907E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6s9yxwf283q		13
1980	Nam	233031356	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4u0v9u2		34
1982	Nữ	233044512	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4u0v9u2		34
1957	Nữ	50178528	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z1jkbvcs		38
1974	Nam	230486639	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1jmjs17		38
	Nữ	307	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1jmjs17		38
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4ub1snf		34
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4ub1snf		34
1957	Nữ	50178528	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z1huz3bb		38
1972	Nam	233056706	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z3hhjbxj		39
ơng	Nữ	278	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z3hhjbxj		39
1960	Nam	233028046	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z3hu9t06		39
	Nữ	141	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z3hu9t06		39
1946	Nam	210350135	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	233306937	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1972	Nam	200453526	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	120	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1976	Nam	233016870	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1982	Nữ	233044522	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1938	Nam	270159308	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z3jkpt79		39
	Nữ	24	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z3jkpt79		39
	Nam	74	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
1964	Nữ	230285022	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1977	Nam	233016885	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z2ruqhck		39
1959	Nam	230293393	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
1965	Nữ	41	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1972	Nam	233016887	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
n	Nữ		Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41

1967	Nam		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4v2u1ub		34
iệp	Nữ		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4v2u1ub		34
1955	Nam	230195730	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			40
	Nữ	95	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			40
1945	Nam	230099497	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	49	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1959	Nam	230293393	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
1965	Nữ	41	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1945	Nam	230099497	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	49	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1961	Nam	230099840	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4v2r6fy		34
loa	Nữ	145	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4v2r6fy		34
1972	Nam	200453526	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	120	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1949	Nữ	230069839	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, I					42
1967	Nam	230398478	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4vb18qn		34
	Nữ	102	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4vb18qn		34
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4v65d42		34
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4v65d42		34
1972	Nam	230418577	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc0f9b99		36
	Nữ	197	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc0f9b99		36
1963	Nam	230099785	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc14r28k		36
	Nữ	238	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc14r28k		36
1971	Nam	230453548	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9y9p3rb3x		36
	Nữ	220	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9y9p3rb3x		36
1980	Nam	233031347	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, I					4
1960	Nam	230304614	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9y9pc4ftq		36
	Nữ	211	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9y9pc4ftq		36
1979	Nữ	233028030	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, I					4
1965	Nam	24278463	198, Quang	Đồng sử dụ	Chồng			3
1965	Nữ	24278499	198, Quang	Đồng sử dụ	Vợ			3
1965	Nam	233028037	Thôn Kroon	Đồng sử dụ	Chồng			36
1966	Nữ	233028040	Thôn Kroon	Đồng sử dụ	Vợ			36
	Nam	327	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4sxt6zq		34
1980	Nữ	233035587	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4sxt6zq		34
1974	Nam	230486639	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1978	Nữ	233120945	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1979	Nam		Thôn I, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3
1948	Nam	230099607	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1968	Nam	230308650	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1977	Nữ	233016874	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1976	Nam	233016870	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1982	Nữ	233044522	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1960	Nam	230304616	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	26	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41

1943	Nam	200439044	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			116
1947	Nữ	200439043	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			116
1958	Nam	230099634	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, I					3
1962	Nam	230099207	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yx62rcwc		12
1962	Nam	230099207	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yyh13b6v		20
	Nữ		Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yx62rcwc		12
	Nữ		Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yyh13b6v		20
	Nam		Xã Kroong,	Đồng sử dụ	Chồng			3
nh	Nữ		Xã Kroong,	Đồng sử dụ	Vợ			3
1967	Nam	230306690	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			3
1970	Nữ	233246892	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			3
1962	Nam	230099851	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ysmb8u53		25
	Nữ	134	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ysmb8u53		25
1957	Nam	84	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9ztmmr05r		24
1975	Nam	233146409	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			7
1984	Nữ	211846022	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			7
1971	Nam	233085762	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			6
1980	Nữ	233031353	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			6
1981	Nam	233041976	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
1986	Nữ	233081977	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1981	Nam	233043739	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1983	Nữ	233065515	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1968	Nam	191083566	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp1yktck4		4
1965	Nữ	230285045	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp1yktck4		4
1942	Nam	110518999	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					22
1981	Nam	233041934	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1987	Nữ	233086429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1991	Nữ	233120943	Thôn Trung nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kc					34
1971	Nam	230398447	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, K					3
1945	Nam	230099482	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	8	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1968	Nam	233 048 143	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yumt85ej		27
1974	Nữ	233 048 142	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yumt85ej		27
1945	Nam	233081956	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9y9ny29xe		36
	Nữ	39	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9y9ny29xe		36
1958	Nam	230285087	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z48qgf0b		33
	Nữ	154	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z48qgf0b		33
1969	Nam	230340869	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z48wse9z		33
	Nữ	245	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z48wse9z		33
1964	Nam	200665121	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp9kc69bu		11
	Nữ	360	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp9kc69bu		11
1966	Nam	230308664	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4dx6j4g		33
	Nữ	254	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4dx6j4g		33
1968	Nam	233 048 143	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			12
1974	Nữ	233 048 142	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			12
1968	Nam	233096268	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			43

1969	Nữ	233087968	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			43
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4ubbb82		34
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4ubbb82		34
1958	Nam	233042821	Số nhà 28/2	Đồng sử dụ	Chồng			2
1962	Nữ	133104187	Số nhà 28/2	Đồng sử dụ	Vợ			2
1980	Nam	233035590	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			4
1984	Nữ	233061326	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			4
1968	Nữ	230419167	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z15g5670		37
1968	Nam	233048143	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z151wx9c		37
	Nữ	206	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z151wx9c		37
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4y42ve1		34
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4y42ve1		34
	Nam	291	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1hkejn5		38
1978	Nữ	233025987	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1hkejn5		38
1968	Nam	233048143	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z153rt6j		37
	Nữ	206	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z153rt6j		37
1979	Nam	138	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp389z20j		4
Thy	Nữ		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp389z20j		4
1957	Nữ	50178528	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z1hs9jjj		38
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z6f0dhst		34
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z6f0dhst		34
1971	Nam	230486659	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1huedr1		38
	Nữ	26	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1huedr1		38
1974	Nam	230486639	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1jtnj5k		38
	Nữ	307	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1jtnj5k		38
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4u2prvq		34
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4u2prvq		34
1984	Nam	1,084E+09	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1jj5fj1		38
1984	Nữ	1,184E+09	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1jj5fj1		38
1953	Nam	184	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			4
	Nữ		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			4
1971	Nam	230486659	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1hubqp5		38
	Nữ	26	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1hubqp5		38
1972	Nam	200453526	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	120	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			42
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			42
1952	Nam	200295724	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					41
1947	Nữ	230099233	Thôn 4, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					1
1946	Nam	230099656	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc0bfw30		36
	Nữ	53	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc0bfw30		36
1962	Nam	230398460	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc190rj4		36
	Nữ	108	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc190rj4		36
1960	Nam	230304614	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc1buj09		36
	Nữ	211	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc1buj09		36
1939	Nam	233110392	Thôn 1, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3

1935	Nữ	230099311	Thôn 4, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					1
1977	Nam	233016881	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			4
1979	Nữ	23302090	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			4
1940	Nam	230099621	Thôn 1, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3
1974	Nam	233087261	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
ng	Nữ		Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1981	Nam	233042238	Số nhà 73 Đường Hai Bà Trưng, Phường Quyết Thắng, Thàn					3
1962	Nam	230099806	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			1
	Nữ		Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			1
1977	Nam	233025990	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1978	Nữ		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1944	Nam	230312323	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
1949	Nữ	230084825	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1947	Nam	230099687	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
	Nữ	58	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1942	Nữ	230099575	Thôn 1, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3
1963	Nam	230099594	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			3
	Nữ	233250921	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			3
1971	Nam	233235557	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z4nx9z9x		34
1953	Nam	233167981	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			4
1954	Nữ	233266361	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			4
1957	Nam	233056712	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4prtmww		34
1960	Nữ	230308618	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4prtmww		34
1955	Nam	233188522	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4px8f2f		34
1961	Nữ	233056757	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4px8f2f		34
	Nữ	230099624	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng				4
	Nam		Thôn 1, Xã	Đồng sử dụng				4
	Nam	233044531	Thôn 1, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9yu7jphz0		26
1981	Nữ	191434927	Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3
1984	Nam	172693821	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z64teum5		34
1986	Nữ	233081958	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z64teum5		34
1988	Nam	173242091	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z64t5urv		34
1988	Nữ	233107354	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z64t5urv		34
1965	Nam	230285026	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z3chwfue		34
1975	Nữ	233159763	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z3chwfue		34
1989	Nam	233090465	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1990	Nữ	212746631	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1980	Nam	233041935	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z61t3v5h		34
1986	Nữ	233081743	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z61t3v5h		34
1965	Nam	230304609	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z64w9fsg		34
1970	Nữ	233212850	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z64w9fsg		34
1978	Nam	233028065	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			5
	Nữ		Thôn 3, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			5
1967	Nam	233233499	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9z3dd2mk9		34
1976	Nữ	233195371	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, I					34
1973	Nam	230464849	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z3dd8pxs		34

1949	Nam	200439100	Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			17
	Nữ		Thôn 1, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			17
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc4eeerv		36
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc4eeerv		36
1988	Nữ	233090534	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6sdp19cs6se		3
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc0538er		36
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc0538er		36
1965	Nam	233019748	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc06hpxx		36
	Nữ	230	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc06hpxx		36
	Nam	158	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			41
1957	Nữ	230043636	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			41
1975	Nam	5,108E+10	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Chồng			41
1977	Nữ	6,218E+10	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Vợ			41
1955	Nam	230398484	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z6e7936r		35
	Nữ	99	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z6e7936r		35
1971	Nam	230486659	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zdb95jyt		35
	Nữ	26	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zdb95jyt		35
1975	Nam	233201302	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfu7hw5r		26
1979	Nữ	233028093	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfu7hw5r		26
	Nam	37	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			45
1960	Nữ	233090546	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			45
1953	Nữ	230099548	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9yc0kh5u8		36
1972	Nam	230484857	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc15wzwm		36
hấu	Nữ	347	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc15wzwm		36
1968	Nam	230308636	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc4h2jbp		36
	Nữ	246	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc4h2jbp		36
	Nam	37	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			45
1960	Nữ	233090546	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			45
	Nam	37	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			45
1960	Nữ	233090546	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			45
1974	Nam	230484845	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc1euy06		36
	Nữ	361	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc1euy06		36
1978	Nam	162279870	Thôn Cầu T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp9uwqdt0		6
1981	Nữ	162324562	Thôn Cầu T	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp9uwqdt0		6
1968	Nữ	230486660	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, K					45
1955	Nam	230284985	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc4ukbt4		36
an	Nữ	129	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc4ukbt4		36
1967	Nam	230398478	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z48wxksz		33
	Nữ	102	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z48wxksz		33
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9y9pjdnm6		36
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9y9pjdnm6		36
1969	Nam	230398506	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			45
	Nữ	106	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			45
1968	Nam	230308636	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc4mhkg3		36
	Nữ	246	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc4mhkg3		36
1953	Nữ	230099548	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9y9pq76pc		36

1969	Nam	230398506	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ztm8fcs6		24
1971	Nữ	230464859	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ztm8fcs6		24
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4z30cj4		34
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4z30cj4		34
1973	Nam	230453546	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc470nq4		36
	Nữ	275	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc470nq4		36
1966	Nam	230308644	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4y29h1k		34
	Nữ	254	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4y29h1k		34
1959	Nam	230453532	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4yb22mq		34
	Nữ	233241605	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4yb22mq		34
1973	Nam	233056713	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			42
g	Nữ	269	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			42
1970	Nam	233065627	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	45	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1973	Nam	233056713	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			42
g	Nữ	269	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			42
	Nam	131	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4wp32ux		34
1962	Nữ	230099850	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4wp32ux		34
1956	Nữ	233103527	46, Hùng Vương, TX Kon Tum, Tỉnh Kon Tum					2
	Nam	11	Thôn Bình (	Đồng sử dụ	Chồng			41
1967	Nữ	233088331	Thôn Bình (	Đồng sử dụ	Vợ			41
1970	Nam	230418579	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1971	Nữ	211477870	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1960	Nam	230304616	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	26	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1960	Nam	233107353	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	86	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1973	Nam	233031357	Thôn I, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9z4kst3k8		34
1982	Nam	233044554	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1986	Nữ	112031468	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1960	Nam	230304616	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ	26	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1951	Nam	233073769	Thôn I, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					3
1954	Nữ	230099289	Thôn 4, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					1
1967	Nam		Số 24 Hoàn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1967	Nữ	233056468	Số 24 Hoàn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1964	Nữ	245156527	Khối I, Huyện Đăk Lất, tỉnh Đăk Nông					5
1971	Nam	230044753	149 Lạc Long Quân, PlêiĐôn, Phường Quang Trung, Thành I					3
	Nam	39	Thôn 4, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					1
1956	Nam	233076864	Thôn Trung nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kc					3
1983	Nam	233051762	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1985	Nữ	233201373	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1975	Nam	111212933	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					2
1955	Nam	233107390	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
1959	Nữ	110612131	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1954	Nam	233098762	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					2

1979	Nam	233025979	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
1979	Nữ	211654478	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1975	Nam	211539463	Thôn Trung nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kc					3
1970	Nam	230398437	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			3
1972	Nữ	230418595	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			3
1971	Nam	230398447	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, K					3
	Nam		Đội 3, Thôn	Đồng sử dụ	Chồng			2
n	Nữ		Đội 3, Thôn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1968	Nam	230339754	Tổ dân phố 2, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon					4
1956	Nữ	233103527	46, Hùng Vương, TX Kon Tum, Tỉnh Kon Tum					2
1969	Nam	230364622	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
1974	Nữ	230474781	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1979	Nam	6,208E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			15
1979	Nam	6,208E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zq89qvrz		15
1982	Nữ	5,118E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			15
1982	Nữ	5,118E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zq89qvrz		15
1955	Nam	233226930	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc8qbrj0		32
1958	Nữ	233312370	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc8qbrj0		32
1983	Nam	233090513	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygdrfqmz		26
1984	Nữ	233063928	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygdrfqmz		26
1988	Nữ	233090541	số 615 Đường Phạm Văn Đồng, Phư			w6s9z1zf1xwb		34
1985	Nam	233081974	Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon T			w6s9yfsw1cj4		32
1989	Nữ	233113697	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉ					34
1982	Nam	233044555	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1zf24zb		34
1989	Nữ	233131951	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1zf24zb		34
1991	Nam	233120929	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z1zfvcz8		34
1971	Nam	233085762	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			27
1978	Nữ	233167308	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			27
1983	Nam	233065668	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1992	Nam	233155050	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1978	Nam	233028086	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1988	Nam	233998776	Thôn Kroon	Đồng sử dụ	Chồng			36
1987	Nữ	233200000	Thôn Kroon	Đồng sử dụ	Vợ			36
1968	Nữ	233233551	Thôn 2, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum					27
1981	Nữ	233051738	Thôn 2, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					32
1959	Nữ	233201312	Thôn 2, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					32
1966	Nam	233176809	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Chồng			32
1967	Nữ	233216790	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ			32
1965	Nữ	233230954	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, t			w6s9z4tsqcdp		34
1984	Nam	233060994	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z60m7wt4		34
1985	Nữ	233065640	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z60m7wt4		34
1963	Nam	233232283	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1zv20t8		34
1961	Nữ	233232586	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1zv20t8		34
1991	Nữ	B7646018	Đường Phan Đình Phùng, tổ 12, phư			w6s9yurdudg0		27
1991	Nữ	B7646018	Đường Phan Đình Phùng, tổ 12, phư			w6s9zhhzhzfu		28
1956	Nam	233240972	Thôn 4, xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yu3q4x4e		26

1958	Nữ	233240971	Thôn 4, xã H	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yu3q4x4e		26
1969	Nam	233295520	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1968	Nữ	233212828	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1991	Nữ	233293637	Đường Phan Đình Phùng, tổ 12, phư			w6s9z1sc8sy2		34
1979	Nam	233025380	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			26
1984	Nữ	211830181	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Vợ			26
1967	Nam	233179346	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			26
1968	Nữ	233296472	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Vợ			26
1981	Nữ	233253706	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sdp9443g9x		11
1982	Nam	233044543	Thôn 1, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1tf4992		34
1981	Nữ	233078192	Thôn 1, xã H	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1tf4992		34
1933	Nữ	233187573	Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					32
1981	Nam	233041933	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1tc6r9j		34
1986	Nữ	233073778	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1tc6r9j		34
1970	Nam	233245583	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			32
1973	Nữ	233242112	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Vợ			32
1977	Nam	233016881	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z633bxm4		34
1979	Nữ	233028090	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z633bxm4		34
1971	Nam	233049489	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6s9zhmwfwmm		28
1969	Nam	233188590	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zr0qy57y		15
1973	Nữ	233188548	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zr0qy57y		15
1977	Nam	233123119	Tổ dân phố 10, thị trấn Đăk Hà, huyệ			w6sdp1tf9bxz		4
1970	Nam	233073762	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfek5rdf		32
1983	Nữ	233051741	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfek5rdf		32
1973	Nam	233155038	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygmf15bv		27
1970	Nữ	233212872	Thôn 2, xã H	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygmf15bv		27
1984	Nam	233063934	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z64q6057		34
1989	Nữ	121840156	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z64q6057		34
1982	Nam	233044548	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z64npr9h		34
1980	Nữ	233065927	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z64npr9h		34
1978	Nam	233019741	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1tfj94h		34
1982	Nữ	233046200	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1tfj94h		34
1955	Nam	233107377	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
1960	Nữ	233090546	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1970	Nam	233065666	Thôn 5, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9yxdepyjm		12
1968	Nam	233198161	Số 157 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			14
1973	Nữ	233198160	Số 157 Trần	Đồng sử dụ	Vợ			14
1984	Nam	233063946	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygh9jhrp		26
1990	Nữ	241163557	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygh9jhrp		26
1965	Nam	233166102	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố			w6s9ygwc8vbz		27
1960	Nam	233135536	131 Hai Bà Trưng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					27
1967	Nam	130817229	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					27
1975	Nam	233120940	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4t0pme5		34
1983	Nữ	233139379	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4t0pme5		34
1968	Nam	233188557	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4mr7z0d		34
1977	Nữ	233016874	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4mr7z0d		34

1975	Nam	233223680	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z62pcxxm	34
1981	Nữ	211798808	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z62pcxxm	34
	Nam	230339614	Đội I, Thôn	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4mphvw9	34
1970	Nữ	233232680	Đội I, Thôn	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4mphvw9	34
1964	Nam	233201282	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4ryptcz	34
1966	Nữ	233201283	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4ryptcz	34
1972	Nam	233155004	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z62eytrf	34
1972	Nữ	182445959	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z62eytrf	34
1982	Nam	233044554	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4k7v3vk	34
1986	Nữ	112031468	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4k7v3vk	34
1973	Nam	233233553	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4rk3jqb	34
1976	Nữ	230486845	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4rk3jqb	34
1990	Nam	233127968	Thôn Trung	Nghĩa Đông, Xã Kroong		w6s9z60343z8	34
1970	Nam	233150545	Thôn Trung	Nghĩa Đông, Xã Kroong		w6s9z39kk7v6	34
1968	Nam	233232193	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z3dd3x8k	34
1976	Nữ	233232194	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z3dd3x8k	34
1982	Nam	233044546	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z3de1hej	34
1989	Nữ	233103155	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z3de1hej	34
1985	Nam	233081935	Thôn Trung	Nghĩa Đông, Xã Kroong		w6s9z3d4k1em	34
1980	Nam	233029349	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4rk7d41	34
1984	Nữ	233061331	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4rk7d41	34
1965	Nữ	233167764	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				27
1975	Nam	233201302	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		26
1979	Nữ	233028093	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		26
1984	Nam		xã Sa Loong	Đồng sử dụ	Chồng		34
1990	Nữ	173695057	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		34
1979	Nữ	233025982	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				32
1970	Nam	173735769	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		34
1971	Nữ	233271922	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		34
1980	Nam	233035590	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		34
1984	Nữ	233061326	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		34
1982	Nam	233044532	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Chồng		26
1988	Nữ	233163004	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ		26
1982	Nam	233044539	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z68c9bhs	34
1984	Nữ	212159798	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z68c9bhs	34
1976	Nam	233016883	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z63f4jzj	34
1977	Nữ	233019760	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z63f4jzj	34
1962	Nam	230099807	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ywfduztc	12
	Nữ		Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ywfduztc	12
1947	Nam	233232235	Thôn 4, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9yxybqdww	13
1982	Nam	233044556	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		34
1993	Nữ	233155070	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		34
1985	Nam	233074176	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z62xk1s2	34
1993	Nữ	230822765	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z62xk1s2	34
1968	Nữ	233155217	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				34
1975	Nữ	233076236	số 184 Đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thàn				34

1982	Nam	233177895	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, t			w6s9z4qgjhbh		34
1991	Nam	233120508	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6sdp8d6rtj4		11
1969	Nam	233278403	Thôn Kroon	Đồng sử dụ	Chồng			36
1975	Nữ	233277522	Thôn Kroon	Đồng sử dụ	Vợ			36
1974	Nam	233259891	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z63g13yg		34
1972	Nữ	233286896	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z63g13yg		34
1965	Nữ	233167764	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					32
1963	Nam	230099349	Thôn 5, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9yx4vp3p9		12
1970	Nam	233150510	Số 115 Huỳnh Đăng Thơ, Phường Q			w6s9yghjkur2		26
1978	Nam	233139944	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z39mkbn6		34
1984	Nam	233063922	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			27
1988	Nữ	233098819	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			27
1974	Nam	233015345	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, tỉ					34
1979	Nữ	233025982	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					26
1983	Nữ	233051751	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					32
1976	Nữ	233278434	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, t					34
1955	Nam	233212825	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4r22vm5		34
1956	Nữ	2,233E+09	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4r22vm5		34
1984	Nam	233063922	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1t9w4fq		34
1988	Nữ	233098819	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1t9w4fq		34
1976	Nam	233016860	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfeq7qj3		32
1977	Nữ	233019751	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfeq7qj3		32
1963	Nam	6,206E+10	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfg7gfyz		26
1969	Nữ	6,217E+10	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfg7gfyz		26
1985	Nam	233 063 951	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygnj65qj		27
1990	Nữ	233 139 239	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygnj65qj		27
1969	Nam	233 215 054	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ybr1kktg		37
1971	Nữ	233 212 846	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ybr1kktg		37
1989	Nam	233 113 753	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yw6tp9j0		12
1991	Nữ	233128120	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yw6tp9j0		12
1974	Nữ	233 139 402	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z651u0vp		35
1980	Nam	6,208E+10	Số 78 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1t9dtq7		34
1981	Nữ	6,218E+10	Số 78 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1t9dtq7		34
1973	Nam	233064667	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chi			w6s9z55dczc0		27
1991	Nam	233132948	25 Tô Vĩnh	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygmbq7e9		27
1992	Nữ	215209061	25 Tô Vĩnh	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygmbq7e9		27
1993	Nữ	233163042	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1995	Nam	233188536	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1995	Nữ	233176613	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1974	Nam	233294769	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1976	Nam	233016860	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ywv4xhyb		12
1977	Nữ	233019751	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ywv4xhyb		12
1983	Nam	233090513	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			26
1984	Nữ	233063928	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			26
1984	Nam	211844558	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yvxhx4fp		21
1983	Nữ	211772803	Thôn Thiện	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yvxhx4fp		21

1974	Nam	233150885	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9yv5wsp1n	20
1974	Nữ	233120906	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9yv5wsp1n	20
1974	Nam	233073765	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng		34
1975	Nữ	233259007	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ		34
1989	Nam	233103965	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9z4rm77vr	34
1991	Nữ	233120943	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9z4rm77vr	34
1965	Nữ	233167764	Thôn 2, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				27
1961	Nữ	264048908	Phường Bảo An, thành phố Phan Ra			w6s9yfutmrs0	26
1957	Nam	233180621	Số nhà 140,	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zhjww2u8	28
1958	Nữ	233195552	Số nhà 140,	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zhjww2u8	28
1982	Nam	233044524	Số nhà 22, đ	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9z4p2gnhe	34
1984	Nữ	230589402	Số nhà 22, đ	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9z4p2gnhe	34
1960	Nữ	2,616E+10	Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				27
1969	Nam	230398463	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng		35
1974	Nữ	211438628	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ		35
1982	Nam	9,108E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụn	Chồng	w6sdp39z78bm	4
1982	Nữ	6,218E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụn	Vợ	w6sdp39z78bm	4
1952	Nam	233212797	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng		39
1952	Nữ	233212798	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ		39
1974	Nam	233070203	Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				26
1985	Nữ	0621 8500 1	Đường Trần Quốc Toản, tổ 6, Phường Thắng Lợi, thành phố				34
1944	Nam	230103116	Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, K			w6sdp9szb5hv	6
1944	Nam	230103116	Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, K			w6sdp9syb63m	6
1949	Nữ	230069839	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9zk2yh818	28
1976	Nam	325	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zk905sr5	28
	Nữ		Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zk905sr5	28
	Nam	344	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zk3n105n	28
1966	Nữ	90442789	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zk3n105n	28
1972	Nam	233098829	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zk2vxj00	28
ng	Nữ	310	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zk2vxj00	28
1980	Nam	233303341	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zk5q7pmp	29
	Nữ	352	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zk5q7pmp	29
1968	Nam	201044859	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9zkmmm1c7	29
1958	Nữ	230071017	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9zkmqn3nh	29
1975	Nam	233016863	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9ydy19h81	31
	Nữ	267	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9ydy19h81	31
1953	Nam	210473798	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9z4dxyk8r	33
	Nữ	149	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9z4dxyk8r	33
1979	Nam	233031416	Thôn Măng	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zskhs3wh	30
u	Nữ	153	Thôn Măng	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zskhs3wh	30
1973	Nam	233016632	Thôn Kon N	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9z4ep1kqb	33
	Nữ		Thôn Kon N	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9z4ep1kqb	33
1972	Nam	233155004	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zs658e3z	30
1972	Nữ	182445959	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zs658e3z	30
1972	Nam	233047892	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụn	Chồng	w6s9zs658e3z	30
1972	Nữ	233134206	Thôn 3, Xã	Đồng sử dụn	Vợ	w6s9zs658e3z	30

1947	Nam	230099687	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydth0qzk	31
	Nữ	58	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydth0qzk	31
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydy3tnpx	31
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydy3tnpx	31
1949	Nữ	230069839	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9ydv019b4	31
1962	Nam	230398460	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4erfhqf	33
	Nữ	108	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4erfhqf	33
1965	Nam	230285027	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zs2hk6pp	29
	Nữ	11	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zs2hk6pp	29
	Nam	290	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zkm71rc2	29
1976	Nữ	233019759	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zkm71rc2	29
1972	Nam	233098829	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydtn0ub7	31
ng	Nữ	310	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydtn0ub7	31
	Nam		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zkmeerr2	29
1976	Nữ	230486675	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zkmeerr2	29
1978	Nữ	233120945	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, K				27
1949	Nam		Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp9sz2n0v	6
1949	Nam		Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		6
1949	Nam		Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp9emp25u	6
	Nữ		Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp9sz2n0v	6
	Nữ		Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Vợ		6
	Nữ		Thôn 5, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp9emp25u	6
1972	Nam	233245429	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zhrqd789	28
1972	Nữ	233215430	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zhrqd789	28
1970	Nam	230388361	Phường Hội Thương, Thành Phố PL			w6s9yurkxxr1	27
	Nam	290	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydyc8xmy	32
1976	Nữ	233019759	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydyc8xmy	32
1976	Nam	233016870	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydz3ghd2	32
1982	Nữ	233044522	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydz3ghd2	32
1965	Nam	230285027	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydz98pr6	32
	Nữ	11	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydz98pr6	32
1964	Nữ	245156527	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9yc6mr2ew	32
1971	Nam	230398231	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4b33gwu	33
	Nữ	464	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4b33gwu	33
1971	Nam	230398231	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4f89wx4	33
	Nữ	464	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4f89wx4	33
1944	Nam	230099693	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4g1uqr5	33
	Nữ	22	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4g1uqr5	33
1971	Nam	230398231	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4g36vg3	33
	Nữ	464	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4g36vg3	33
1975	Nam	230486646	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z4g9bu5t	33
1962	Nam	210534857	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4fcxs0s	33
	Nữ	308	Thôn 4, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4fcxs0s	33
1947	Nam	230099687	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydw4yqj2	31
	Nữ	58	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydw4yqj2	31
1938	Nam	230099688	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4f9jx5g	33

	Nữ	1	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4f9jx5g		33
1936	Nam	75	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ydte3srx		31
	Nữ		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ydte3srx		31
1971	Nam	230398231	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfvbbnrm		33
	Nữ	464	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfvbbnrm		33
1975	Nam	233016862	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4b82vev		33
Nương	Nữ	354	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4b82vev		33
1965	Nam	230304609	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4fb5t30		33
1970	Nữ	233212850	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4fb5t30		33
	Nam	344	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4g026ws		33
1966	Nữ	90442789	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4g026ws		33
1977	Nam	233016606	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z49wtfg6		33
	Nữ		Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z49wtfg6		33
1978	Nam	233019733	Thon 1 Trun	Đồng sử dụ	Chồng			34
1978	Nữ	233188516	Thon 1 Trun	Đồng sử dụ	Vợ			34
1986	Nam	205282217	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1987	Nữ	233081955	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1968	Nam	233 048 143	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zh3kzvsr		27
1974	Nữ	233 048 142	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zh3kzvsr		27
1963	Nam	230099600	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
hu	Nữ	9	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1968	Nam	233 048 143	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			27
1974	Nữ	233 048 142	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			27
1969	Nam	230340869	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4exk8e4		33
	Nữ	245	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4exk8e4		33
1958	Nam	230285087	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4eyurss		33
	Nữ	154	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4eyurss		33
1956	Nam	230398475	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4ezy5h2		33
	Nữ	142	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4ezy5h2		33
1961	Nam	230093985	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yftqycz3		33
	Nữ		Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yftqycz3		33
1945	Nam	230099691	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfxphkxp		33
1953	Nữ	230099830	Xã Kroong,	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfxphkxp		33
1955	Nam	230398484	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zdc2ts6d		35
	Nữ	99	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zdc2ts6d		35
1974	Nam	233016603	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z48p4jmj		33
	Nữ		Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z48p4jmj		33
1973	Nam	230455552	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfv8bnze		33
ng	Nữ	282	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfv8bnze		33
	Nam	344	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4g2cm0p		33
1966	Nữ	90442789	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4g2cm0p		33
1979	Nữ	233041964	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z4g2spz7		33
	Nam	131	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z48myxk2		33
1962	Nữ	230099850	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z48myxk2		33
1975	Nam	230773543	Tổ dân phố 6, Phường Thống Nhất, T			w6s9yumusw21		27
1959	Nam	230293393	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41

1965	Nữ	41	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1977	Nam	230512364	Số nhà 30 Đường Cù Chính Lan, Phu			w6s9zhkj254n		27
	Nam	27	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
1960	Nữ	230398545	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1959	Nam	230293393	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
1965	Nữ	41	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
1968	Nam	233 048 143	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zh3t3w7d		27
1974	Nữ	233 048 142	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zh3t3w7d		27
1977	Nam	343	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			41
	Nữ		Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			41
2004	Nữ	6,23E+10	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z4sep3jc		34
1988	Nữ	6,219E+10	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z4j5nzj8		34
2006	Nam	6,221E+10	Số 994/13 đường Phan Đình Phùng,			w6s9yfstygtf		32
1995	Nam	6,21E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4qfx0gr		34
1995	Nữ	6,22E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4qfx0gr		34
1987	Nữ	3,019E+10	Tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố			w6s9yejtj1h1		25
1990	Nam	6,209E+10	Số 102, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z61mbsem		34
1988	Nữ	6,219E+10	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z61mbsem		34
1972	Nam	4,007E+10	Số 107 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4k65bys		34
1979	Nữ	4,018E+10	Số 107 đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4k65bys		34
1986	Nam	4,909E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z6815y88		34
1987	Nữ	4,919E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z6815y88		34
1983	Nam	6,208E+10	Đường Bùi Thị Xuân, thôn 1, thị trấn			w6s9yfvpcb83		26
1993	Nam	6,209E+10	Thôn Trung Nghĩa Đông, xã Kroong			w6s9z3ddfkyk		34
1977	Nam	1,077E+09	Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon T			w6s9yw5qcmvq		12
2003	Nam	6,22E+10	Thôn Trung Nghĩa Đông, xã Kroong			w6s9z36rh4nn		34
1964	Nam	5,106E+10	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfks1xre		32
1968	Nữ	5,117E+10	Thôn 2, xã K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfks1xre		32
1981	Nam	6,208E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ycuw6k3z		32
1985	Nữ	6,219E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ycuw6k3z		32
1953	Nữ	5,215E+10	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z4gdqq8n		33
1990	Nam	6,209E+10	Thôn 2, Xã Kroong, thành phố Kon T			w6s9yceprp70		32
1981	Nữ	233051738	Thôn 2, Xã Kroong, thành phố Kon T			w6s9ycc402h7		32
1982	Nam	172693820	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1984	Nữ	233073785	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1992	Nữ	233139410	Tổ 3, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					34
1960	Nữ	233233552	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnl					34
1987	Nam	233090486	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygpj1m8k		27
1993	Nữ	233250618	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygpj1m8k		27
1980	Nam	233219929	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4r5fj6x		34
1988	Nữ	233090428	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4r5fj6x		34
1971	Nam	233071072	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1978	Nữ	212127493	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1972	Nam	233163059	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yc2w2d5k		32
1974	Nữ	233056708	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yc2w2d5k		32
1962	Nam	233180885	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfukbd39		26

1962	Nữ	233180886	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfukbd39		26
1982	Nam	6,208E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4tq827b		34
1981	Nữ	3,418E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4tq827b		34
1978	Nữ	233120945	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kr oong,			w6s9z4k0ryew		34
1976	Nam	233132661	số 03 Đường	Đồng sử dụ	Chồng			86
1982	Nữ	233055480	số 03 Đường	Đồng sử dụ	Vợ			86
1986	Nam	172760733	Xã Hoằng Tân, Huyện Hoằng Hóa, T			w6s9z55sd9nc		27
1973	Nữ	230462372	Đường Trần Nhân tông, Tổ 7, Phườn			w6s9y9xz6b2u		32
1972	Nam	233139388	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z4trqvjr		34
1973	Nữ	233139397	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z4trqvjr		34
1972	Nam	233163059	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			26
1974	Nữ	233056708	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			26
1992	Nam	233155016	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1977	Nam	233019731	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z6d3ep2x		34
1991	Nam	233 120 912	Thôn 4, xã K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ycbc3fg8		32
1989	Nữ	194 350 163	Thôn 4, xã K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ycbc3fg8		32
1962	Nam	233180885	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yxn1snsj		12
1962	Nữ	233180886	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yxn1snsj		12
1995	Nam	233188536	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1962	Nam	233203813	Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyệ			w6s9zr8h7634		15
	Nam		Xã Kroong,	Đồng sử dụ	Chồng			4
	Nữ		Xã Kroong,	Đồng sử dụ	Vợ			4
oan	Nam		Xã Kroong,	Đồng sử dụ	Chồng			34
g	Nữ		Xã Kroong,	Đồng sử dụ	Vợ			34
1991	Nữ	233 120 943	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9zj19my5q		21
1982	Nam	233044529	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z69p8uq1		34
1985	Nữ	233063967	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z69p8uq1		34
1994	Nữ	233163041	Thôn 13, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin			w6s9yfuupz52		26
1984	Nữ	6,218E+10	số 151/10, đường Nguyễn Sinh Sắc,			w6s9ygpj7sfc		27
1964	Nam	4,906E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			28
1968	Nữ	5,217E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			28
1990	Nam	6,209E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z3d6s91e		34
1990	Nữ	6,219E+10	187, đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z3d6s91e		34
1987	Nam	4,209E+10	Số nhà 187	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z5m99wx6		28
1991	Nữ	4,919E+10	Số nhà 187	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z5m99wx6		28
1974	Nam	233241324	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1976	Nữ	233241325	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1979	Nam	233028075	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉ					15
1943	Nam	5,204E+10	Xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh			w6s9ygn7fhm7		27
1965	Nam	230304620	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yxx69jfg		13
	Nữ		Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yxx69jfg		13
1992	Nữ	6,219E+10	Tổ 3, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					34
1972	Nam	4,907E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp1r0j44z		9
1975	Nữ	6,218E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp1r0j44z		9
1984	Nam		Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			32
1988	Nữ	1,188E+09	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			32

1988	Nam	5,209E+10	Tổ 34, khu p	Đồng sử dụ	Chồng			34
1986	Nữ		Thôn Hội L	Đồng sử dụ	Vợ			34
1964	Nữ	0641 6400 4	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z1v0yk49		34
1960	Nam	3,406E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1963	Nữ	1,716E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1984	Nam	6,208E+10	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, t			w6s9z1v0tc35		34
1946	Nam	233090545	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1956	Nữ	233139409	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1977	Nam	4,408E+10	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yftprt4e		33
1978	Nữ	4,418E+10	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yftprt4e		33
1967	Nam	6,407E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygq693ww		27
1970	Nữ	7,917E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygq693ww		27
1972	Nam	4,907E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zrcs0189		9
1975	Nữ	6,218E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zrcs0189		9
1987	Nữ	6,219E+10	Số 101, đường Lê Hồng Phong, phường Quang Trung, thành					28
1989	Nam	6,209E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z64eh9q0		34
1991	Nữ	6,219E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z64eh9q0		34
1977	Nam	5,108E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1988	Nữ	6,219E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1983	Nữ	5,218E+10	Thôn Trung Nghĩa Tây, Xã Kroong,			w6s9z4sf2b4c		34
1988	Nữ	6,219E+10	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9ytzn3hpn		20
1985	Nam	0620 8500 4	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z1zdtsj4		34
1994	Nam	0620 9400 4	Thôn Trung Nghĩa Đông, Xã Kroong			w6s9z1t98mye		34
1993	Nam	0620 9300 3	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z1z69jc4		34
1994	Nữ	0621 9400 4	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z1z69jc4		34
1968	Nam	0520 6800 2	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1970	Nữ	0491 7000 2	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1991	Nam	6,209E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			34
1999	Nữ	6,22E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			34
1992	Nam	0370 9200 3	Thôn Kà Bầ	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygrf98vy		27
1994	Nữ	0621 9400 4	Thôn Kà Bầ	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygrf98vy		27
1985	Nam	0250 8501 9	Xã Tiên Kiê	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yvmzs07s		21
1986	Nữ	0621 8600 1	Số 161 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yvmzs07s		21
1993	Nam	0620 9300 3	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z68t3fr5		34
1994	Nữ	0621 9400 4	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z68t3fr5		34
1985	Nam	131578162	Khu 10, xã T	Đồng sử dụ	Chồng			9
1986	Nữ	6,219E+10	Số nhà 161,	Đồng sử dụ	Vợ			9
1987	Nam	6,209E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z6326q66		34
1987	Nữ	4,019E+10	Thôn Ya De	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z6326q66		34
1985	Nam	131578162	Khu 10, xã T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp0sg04kh		9
1986	Nữ	6,219E+10	Số nhà 161,	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp0sg04kh		9
1960	Nữ	4,916E+10	Tổ dân phố 2, Thị trấn Liên Sơn, Huyện Lắk, Tỉnh Đắk Lắk					34
1970	Nam	5,107E+10	Thôn 2, xã E	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfe4qu9m		32
1983	Nữ	6,218E+10	Thôn 2, xã E	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfe4qu9m		32
1989	Nam	6,209E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9ygnmeyn2		27
1994	Nữ	6,219E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9ygnmeyn2		27

1985	Nam	6,209E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp88bkdqb		10
1989	Nữ	6,219E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp88bkdqb		10
1975	Nam	5,108E+10	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9yfs1x6v7		32
1977	Nữ	6,218E+10	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9yfs1x6v7		32
1945	Nam	233025992	Thôn Kroon	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6s9yf19m03q		32
1970	Nam	233234760	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z55berz5		27
1975	Nữ	233216166	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z55berz5		27
1969	Nữ	233246650	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon			w6s9yghcnyku		26
1975	Nam	3,808E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng	w6sdp9443g9x		11
1981	Nữ	3,818E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Vợ	w6sdp9443g9x		11
15/05/1967	Nam	6,207E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			66
29/06/1970	Nữ	5,217E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			66
1965	Nam	6,207E+10	phường Kor	Đồng sử dụng				89
1975	Nữ	6,218E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụng				89
1990	Nam	123456789	phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng			35
1990	Nữ	123456789	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Vợ			35
1960	Nữ	123456789	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					321
1958	Nam	5,206E+10	Số 524 đườ	Đồng sử dụng				90
1955	Nam	5,206E+09	Thôn Phươ	Đồng sử dụng				90
1982	Nữ	3,818E+10	Xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi					26
1982	Nữ	3,818E+10	Xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi					26
1961	Nam	4,906E+10	xã Kroong,	Đồng sử dụ	Chồng			66
1964	Nữ	5,216E+10	xã Kroong,	Đồng sử dụ	Vợ			66
1972	Nam	6,207E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụng				84
1973	Nữ	6,217E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụng				84
1998	Nữ	6,22E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụng				84
2003	Nam	6,22E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụng				84
1990	Nam	233127968	xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					34
1960	Nam	5,206E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			79
1958	Nữ	5,216E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Vợ			79
1977	Nam	4,208E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scb8z07j79		84
1986	Nam	4,509E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			58
1985	Nữ	6,219E+10	Thôn 2, xã N	Đồng sử dụ	Vợ			58
1996	Nam	6,21E+10	Thôn 2, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					58
1986	Nam	4,509E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			58
1985	Nữ	6,219E+10	Thôn 2, xã N	Đồng sử dụ	Vợ			58
1996	Nam	6,21E+10	Thôn 2, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					58
1958	Nam	5,206E+10	Số 524 đườ	Đồng sử dụng				90
1955	Nam	5,206E+10	Thôn Phươ	Đồng sử dụng				90
1965	Nam	4,907E+10	Xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chủ hộ			66
1978	Nam	6,208E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			84
1979	Nữ	5,218E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Vợ			84
1979	Nam	5,208E+10	Xã Tây Sơn	Đồng sử dụ	Chồng			84
1990	Nữ	5,219E+10	xã Bình Ngl	Đồng sử dụ	Vợ			84
1975	Nam	6,208E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			91
1984	Nữ	6,218E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			91

1974	Nữ	4,017E+10	Số 22 đường	Đồng sử dụng				89
1977	Nữ	4,018E+10	Số 50 đường	Đồng sử dụng				89
1991	Nam	6,209E+10	Nay thuộc p	Đồng sử dụ	Chồng			26
1990	Nữ	4,019E+10	Thôn Bình T	Đồng sử dụ	Vợ			26
1991	Nam	6,209E+10	Số nhà 29/4	Đồng sử dụ	Chồng			26
1990	Nữ	4,019E+10	Nay thuộc x	Đồng sử dụ	Vợ			26
1995	Nữ	6,22E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					83
1989	Nam	6,209E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			83
1991	Nữ	6,219E+10	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Vợ			83
1995	Nữ	6,22E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					83
1981	Nam	6,208E+10	Số 307 đường Hoàng Thị Loan, phường Kon Tum, tỉnh Quản					91
1989	Nam	6,209E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			83
1991	Nữ	6,219E+10	Đường Ngu	Đồng sử dụ	Vợ			83
1987	Nữ	6,219E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					83
1987	Nữ	6,219E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					83
1997	Nữ	6,22E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					83
1970	Nam	6,207E+10	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb3cbp58k		19
1974	Nữ	6,217E+10	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb3cbp58k		19
	Nam	5,207E+10	Thôn Phương Quý 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					93
1994	Nữ	6,219E+10	Số nhà 17 đường Lê Quý Đôn, phường Kon Tum, tỉnh Quảng					91
26/07/1987	Nữ	6,209E+10	Tổ dân phố 6, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi					2000
1987	Nam	3,009E+10	phường Đăk	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nwu4rzm		90
1992	Nữ	4,219E+10	Thôn 1, xã Đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nwu4rzm		90
1960	Nam	6,206E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb61348x5		19
1964	Nữ	6,216E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb61348x5		19
1972	Nam	6,207E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					89
1985	Nữ	6,219E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					91
1986	Nam	6,209E+10	Số 27A đườ	Đồng sử dụ	Chồng			87
1986	Nữ	4,919E+10	Số 27A đườ	Đồng sử dụ	Vợ			87
1972	Nam	6,207E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			91
1976	Nữ	6,218E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			91
1987	Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					89
1997	Nam	4,808E+10	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					67
25204	Nam	6,207E+10	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			19
29221	Nữ	6,218E+10	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ			19
1960	Nam	6,206E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			17
1962	Nữ	6,216E+10	xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Vợ			17
1995	Nữ	6,22E+10	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					34
1978	Nam	233028073	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh					66
2000	Nữ	6,23E+10	Thôn Phương Quý 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi					36
1996	Nam	7,91E+10	1491/18/22,	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb6z2xf0z		20
1995	Nữ	6,82E+10	Xóm 3, Tdp	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb6z2xf0z		20
1950	Nam	6,205E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			89
1950	Nữ	6,215E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			89
1955	Nam	5,206E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			30
1955	Nữ	5,116E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			30

1981	Nam	5,408E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			89
1982	Nữ	5,418E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			89
1963	Nam	233299898	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb3c54rg2		19
1964	Nữ	233188719	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb3c54rg2		19
1980	Nam	5,208E+10	Thôn Plei K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zy3kq2yc		5
1983	Nữ	5,118E+10	Thôn Plei K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zy3kq2yc		5
1984	Nữ	6,218E+10	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					26
1995	Nam	233176912	Thôn Măng La, Xã Ngọc Bay, Thành			w6scb2e0gs5u		25
1995	Nam	233176912	Thôn Măng La, Xã Ngọc Bay, Thành			w6scb2e412zf		25
1980	Nam	6,208E+10	Số 111, Đoàn Thị Điểm, phường Qu			w6scb26xeu4f		25
1960	Nam	233167397	Số Nhà 506	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb12fgtpw		18
1956	Nữ	233163842	Số Nhà 506	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb12fgtpw		18
1952	Nữ	233 202 735	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành			w6scb2butufn		25
1973	Nam	233 209 155	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zfq8z3t8		17
1973	Nữ	233 286 771	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zfq8z3t8		17
1970	Nam	3,407E+10	Thôn 4, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			18
1969	Nữ	3,417E+10	Thôn 4, thị t	Đồng sử dụ	Vợ			18
1973	Nam	5,207E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			2
1973	Nữ	6,217E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			2
2004	Nữ	6,23E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb3d5sbkx		19
2004	Nữ	6,23E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					19
1992	Nam	233136748	Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện			w6scb12mrvwh		18
1973	Nam	233209155	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			19
1973	Nữ	233286771	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			19
1994	Nam	233177023	Số 354 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon T					19
1963	Nam	233220856	Thôn KonH	Đồng sử dụ	Chồng			8
1966	Nữ	233200859	Thôn KonH	Đồng sử dụ	Vợ			8
1980	Nam	233041778	Thôn Kongo	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8x43rm3d		30
1984	Nữ	233143471	Thôn Kongo	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8x43rm3d		30
1994	Nam	233177023	Số 354 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon T					19
1947	Nam	233153954	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb2b13cez		25
1954	Nữ	233146552	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb2b13cez		25
1997	Nam	1,097E+09	Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phư			w6scb667mrzu		19
1954	Nam	230093340	Thôn PleiKl	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcrut17m		18
1955	Nữ		Thôn PleiKl	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcrut17m		18
1987	Nam	233090353	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			25
1991	Nữ	233145516	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ			25
1990	Nam	233106698	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Chồng			2
1987	Nữ	233081818	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Vợ			2
1983	Nữ	233044346	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					19
1977	Nam	233033595	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Chồng			26
1984	Nữ	233060811	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Vợ			26
1992	Nam	233141687	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Chồng			26
1991	Nữ	233127894	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Vợ			26
1987	Nữ	233250928	Thôn Plei Klếch, Xã Ngọk Bay, Thà			w6scb1899p2n		18
1971	Nam	233246975	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			18

1981	Nữ	233042648	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			18
1990	Nam	233048265	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb2bff1g0		25
1982	Nữ	233048265	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb2bff1g0		25
1984	Nữ	233064412	Thôn 2, Thị	trấn Sa Thầy, Huyện Sa		w6s9zcw0pckz		17
1975	Nam	233145965	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			3
1988	Nữ	233091147	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ			3
1973	Nữ	233019795	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chủ hộ			26
1987	Nữ	233106693	Thôn Măng	La Ktu, Xã Ngọk Bay, T		w6scb2bg65cy		25
1981	Nam	233035596	Thôn Kơ Na	Đồng sử dụ	Chồng			26
1988	Nữ	233123256	Thôn Kơ Na	Đồng sử dụ	Vợ			26
1984	Nữ	233143291	Thôn Măng	La Ktu, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh K				26
	Nam	230285067	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng			2
1950	Nữ	233250539	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ			2
1984	Nam	233059802	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb19g8v82		18
1996	Nữ	194620443	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb19g8v82		18
1963	Nữ	230106215	Thôn Măng	laKlah, Xã Ngọk Bay, th		w6scb63f08hr		19
1965	Nam	233135712	Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thành Ph			w6scb1enquz2		18
1969	Nam	233311714	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb127c0c9		18
1971	Nữ	233333662	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb127c0c9		18
1986	Nữ	233135048	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum,					25
1975	Nam	233153905	Tổ 6, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					19
1960	Nam	233227302	Số 281 đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh K					19
1963	Nam	0040 6300 0	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb62vp3cg		19
1966	Nữ	0041 6600 0	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb62vp3cg		19
1965	Nam	0620 6500 3	Thôn Măng La, xã Ngok Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					2
1986	Nam	271904025	Thôn Đăk Rơ Đe, xã Ngok Bay, thàn			w6s9zcqnrd7n		17
1988	Nữ	233098720	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh					25
1935	Nam	233303816	Thôn PleiKlech, xã Ngok Bay, thành			w6s9zbrnuk4p		23
1975	Nam	233145965	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb1whfkqp		19
1988	Nữ	233091147	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb1whfkqp		19
	Nam		Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chủ hộ			26
1976	Nam	233019786	Thôn Konh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb19emgw1		18
1979	Nữ	233025209	Thôn Konh	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb19emgw1		18
1983	Nam	233277629	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb24nzzdq		25
1993	Nữ	233176531	Thôn Măng	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb24nzzdq		25
1986	Nữ	233073847	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum			w6scb19ex04d		18
1976	Nữ	233195371	Thôn 1, xã Kroong, thành phố Kon T			w6s9zdr6v1v9		16
1976	Nữ	233195371	Thôn 1, xã Kroong, thành phố Kon T			w6s9zd617uq7		16
1954	Nam	233255195	Thôn Bình S	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb1886sdj		18
1957	Nữ	163070599	Thôn Bình S	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb1886sdj		18
1971	Nữ	230398375	Thôn Plei Klech, xã Ngok Bay, thành			w6s9z8r53j2j		22
	Nam	230285168	Thôn Đăk L	Đồng sử dụ	Chồng			17
	Nữ	230285084	Thôn Đăk L	Đồng sử dụ	Vợ			17
1976	Nữ	233297258	Thôn Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					2
1987	Nam	233084990	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			30
1996	Nữ	233195005	Hẻm 29 đườ	Đồng sử dụ	Vợ			30

1987	Nam	233084990	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			30
1996	Nữ	233195005	Hẻm 29 đườ	Đồng sử dụ	Vợ			30
1983	Nam	233062837	Số 328/16 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqf3g63		17
1985	Nữ	233095213	Số 328/16 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqf3g63		17
1988	Nam	233305632	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			2
1995	Nữ	233188634	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Vợ			2
1977	Nam	3,808E+10	Tổ 8B, Khu Phố 4, Xã Tân Thành, H			w6scb39119ke		19
1988	Nam	233089358	Số 378 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqdr9tt		17
1988	Nữ	311977466	Số 378 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqdr9tt		17
1961	Nam	233335865	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb88re1c9		26
1965	Nữ	233339025	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb88re1c9		26
1977	Nam	233316556	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			2
1981	Nữ	233316555	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			2
1984	Nữ	233063789	Thôn Măng La, xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					26
1974	Nam	233259259	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xd1wjmr		26
1981	Nữ	233331346	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xd1wjmr		26
1989	Nam	233120947	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z98dcbq9		15
1991	Nữ	233138819	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z98dcbq9		15
1965	Nữ	233161635	Hẻm 02/34 đường Ngô Quyền, Phườ			w6scb191x7rt		18
1960	Nam	233185732	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqrfhyz		17
1962	Nữ	233097562	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqrfhyz		17
1983	Nam	233062837	Số 328/16 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcquf31w		17
1985	Nữ	233095213	Số 328/16 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcquf31w		17
1993	Nam	3,409E+10	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			19
1994	Nữ	6,219E+10	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Vợ			19
1983	Nam	1,708E+10	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqf2drz		17
1989	Nữ	4,219E+10	Số 01 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqf2drz		17
1973	Nam	6,207E+10	Thôn PleiKl	Đồng sử dụ	Chủ hộ			10
1973	Nam	6,207E+10	Thôn PleiKl	Đồng sử dụ	Chủ hộ			16
1966	Nam	5,207E+10	Thôn Konhd	Đồng sử dụ	Chồng			19
1971	Nữ	5,217E+10	Thôn Konhd	Đồng sử dụ	Vợ			19
1952	Nam	5,205E+10	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành			w6scb3966phx		19
1981	Nam	3,808E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb4xwt4h0		19
1987	Nữ	5,219E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb4xwt4h0		19
1986	Nam	6,209E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			20
1991	Nữ	6,219E+10	Thôn 8, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			20
1958	Nam	230285090	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zzek8z3e		5
	Nữ		Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zzek8z3e		5
1960	Nam	230093865	Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Chồng			6
	Nữ		Thôn Kơ Nă	Đồng sử dụ	Vợ			6
	Nữ	230093819	Thôn Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					6
1975	Nam	233270603	Thôn Kơ Năng, xã Ngọk Bay, thành			w6scb2nd4px1		26
1953	Nữ	230093319	Thôn Đak Klẽch, Xã Ngọk Bay, Thà			w6scb4dr4v8d		18
1953	Nữ	230093319	Thôn Đak Klẽch, Xã Ngọk Bay, Thà			w6scb4g81f93		18
1953	Nữ	230093319	Thôn Đak Klẽch, Xã Ngọk Bay, Thà			w6scb4dxwd2s		18
1968	Nam	230398378	Thôn Đắk K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zfn0v0fy		17

1968	Nam	230398378	Thôn Đắk K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zccx69v8		17
1968	Nam	230398378	Thôn Đắk K	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zccwxvtu		17
	Nữ		Thôn Đắk K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zfn0v0fy		17
	Nữ		Thôn Đắk K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zccx69v8		17
	Nữ		Thôn Đắk K	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zccwxvtu		17
1980	Nam	233035594	Thôn Kon Hơ Ngọ Kơ Lã, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tu					7
1980	Nam	233192264	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcmq74u0		17
1982	Nữ	211850433	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcmq74u0		17
1972	Nam	233060767	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6s9zcx7zbp6		18
1956	Nam	230093852	Plei Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					6
1956	Nam	230093852	Plei Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, Thành			w6s9zuqh7h18		11
1953	Nam	230106344	Măng La, X	Đồng sử dụ	Chồng			5
	Nữ		Măng La, X	Đồng sử dụ	Vợ			5
1952	Nữ	230106316	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố			w6scbk9tds4u		9
1952	Nữ	230106316	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					5
1943	Nữ	220398250	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					6
1949	Nữ	230106396	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố			w6scbkv7090m		9
1949	Nữ	230106396	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					5
1952	Nữ	230071673	Thôn Kon Hơ Ngọ Kơ Lã, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tu					7
1978	Nam	6,208E+10	Số 736 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			2
1981	Nữ	6,218E+10	Số 736 đườ	Đồng sử dụ	Vợ			2
1985	Nữ	4,619E+10	Tổ 2, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					2
1985	Nữ	4,619E+10	Tổ 2, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					2
1971	Nam	3,807E+10	Phường Duy	Đồng sử dụ	Chồng			16
1972	Nữ	3,817E+10	Phường Duy	Đồng sử dụ	Vợ			16
1966	Nam	5,207E+10	Thôn Konh	Đồng sử dụ	Chồng			2
1971	Nữ	5,217E+10	Thôn Konh	Đồng sử dụ	Vợ			2
1985	Nam	1,709E+10	105 đường T	Đồng sử dụ	Chồng			2
1987	Nữ	6,219E+10	105 đường T	Đồng sử dụ	Vợ			2
1989	Nam	6,209E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					2
1997	Nữ	6,22E+10	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					18
1977	Nam	5,108E+10	Thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Qu					19
1977	Nam	5,108E+10	Thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Qu					19
1981	Nam	2,608E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1982	Nữ	6,218E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1971	Nam	5,207E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1969	Nữ	6,217E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1983	Nữ	5,118E+10	Thôn Sung Túc, Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quản					2
1986	Nam	6,209E+10	Xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng			26
1989	Nữ	6,219E+10	Xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Vợ			26
1997	Nữ	6,22E+10	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					18
1974	Nam	2,707E+10	Thôn Giới T	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb37gkumy		2
1973	Nữ	5,217E+10	Số nhà 60 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb37gkumy		2
1981	Nam	2,608E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1982	Nữ	6,218E+10	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1991	Nam	6,209E+10	Số nhà 29/4	Đồng sử dụ	Chồng			2

1990	Nữ	4,019E+10	Số nhà 29/4	Đồng sử dụ	Vợ			2
1983	Nữ	5,118E+10	Thôn Sung Túc, Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quản					2
1956	Nữ	6,216E+10	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					19
1956	Nữ	6,216E+10	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					19
1972	Nam	4,807E+10	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Chồng			2
1974	Nữ	4,917E+10	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Vợ			2
1972	Nam	4,807E+10	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Chồng			2
1974	Nữ	4,917E+10	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Vợ			2
1982	Nữ	3,818E+10	Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyệ			w6scb8b8r610		26
1990	Nữ	6,219E+10	Tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					2
1985	Nam	6,209E+10	Thôn Pleiklech, xã Ngọk Bay, thành			w6s9z8d11khp		22
1984	Nữ	6,218E+10	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					26
1970	Nam	5,107E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z9fesbhz		16
1983	Nữ	6,218E+10	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z9fesbhz		16
1992	Nam	233267977	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			263
1991	Nữ	233127929	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Vợ			263
1972	Nam	5,107E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng			2
1972	Nữ	5,117E+10	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Vợ			2
1915	Nữ	230069589	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, t					1
1962	Nam	5,206E+10	xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi					47
1983	Nam	6,208E+10	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi					66
1983	Nam	6,208E+10	Hẻm 591 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon T					66
1988	Nữ	233113086	Số 24 đường Nguyễn Huệ, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					14
1963	Nam	233088627	Số 24 đường	Đồng sử dụ	Chồng			91
1980	Nữ	230295576	Số 24 đường	Đồng sử dụ	Vợ			91
1973	Nam	4,007E+10	Thôn Đăk X	Đồng sử dụ	Chồng			14
1977	Nữ	6,218E+10	Thôn Đăk X	Đồng sử dụ	Vợ			14
1972	Nam	211362828	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng			91
1974	Nữ	230494919	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Vợ			91
1972	Nam	6,207E+10	Thôn PleiK	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbdvvs0ym		22
1972	Nữ	6,217E+10	Thôn PleiK	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbdvvs0ym		22
1959	Nam	230035093	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8zpxtec9		35
1968	Nữ	233146470	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yvgeg0z		35
1978	Nam	233185989	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yvf9u7m		35
1984	Nữ	205226028	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yvf9u7m		35
1965	Nam	233167204	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1969	Nam	230365075	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yqmvp1e		35
1979	Nam	233197734	Phường Thố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r0vxxyj		37
1982	Nữ	233205267	Phường Thố	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r0vxxyj		37
	Nam	230450710	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1957	Nữ	233044437	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1970	Nam	233085810	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1967	Nam	233104246	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1981	Nữ	233036160	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8vzy04rn		35
1959	Nữ	233134981	Số 152 Hàm Nghi, Phường Duy Tân			w6sf117r62v1		5
1972	Nam	233216442	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8zp5kqf5		35

1977	Nữ	233015621	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8zp5kqf5		35
1963	Nam	230852281	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1940	Nữ	230069927	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1976	Nữ	233171463	Số 11 Lê Quý Đôn,thành phố Kon T			w6sc9n84jrhs		35
1955	Nữ	233198366	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8ysqwc9k		35
1980	Nam	233041818	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yuuy9cf		35
	Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					2
1961	Nam		Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4
1961	Nữ		132A Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon					4
1975	Nữ	230474949	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1973	Nam	233177919	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yxjspuu		35
1974	Nữ	211479695	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yxjspuu		35
1986	Nam	233081858	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yr6wtwv		35
1974	Nữ	233198969	Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6sf117jtsuj		5
1980	Nam	233041854	Số 273, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			5
1980	Nữ	233031225	Số 273, đườ	Đồng sử dụ	Vợ			5
1984	Nữ	233117809	490 Phan Đình Phùng, Tổ 1, Phường			w6sf116ges4x		5
1978	Nam	233019680	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yr6xf7z		35
1976	Nữ	233223621	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yqgv2yr		35
1967	Nữ	233161561	238 Hùng Vương,Thành Phố Kon Tu			w6sc9q3krktp		37
1969	Nữ	230365051	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yqefenf		35
1976	Nữ	233168191	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8vys3dg4		35
1958	Nữ	233163592	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yrwwf9w		35
1967	Nữ	233185944	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1962	Nữ	230093062	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					35
1978	Nam		Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum					2
1964	Nam	233177804	Số nhà 42 đ	Đồng sử dụ	Chồng			4
1969	Nữ	233177805	Số nhà 42 đ	Đồng sử dụ	Vợ			4
1921	Nam	230069555	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ywwp37y		35
1977	Nữ	233016550	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1973	Nữ	230484734	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8ypk7x77		35
1975	Nữ	230474877	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8ypk6f5z		35
1957	Nam	230126049	Tổ 21, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			4
1959	Nữ	230297288	Tổ 21, Phườ	Đồng sử dụ	Vợ			4
1982	Nam	230959637	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1978	Nam	233019644	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yw4w5xq		35
1960	Nữ	233177960	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1949	Nam		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vztnr5d		35
	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vztnr5d		35
1971	Nam	230398007	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ytbukmh		35
1971	Nữ	230398069	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ytbukmh		35
1976	Nam	233145751	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quan			w6sc8yz2w1x2		35
1975	Nam	233021198	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yqdumn6		35
1972	Nam	233195882	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yqey0xz		35
1963	Nam	230070220	số nhà 159,	Đồng sử dụ	Chồng			2
1966	Nữ		số nhà 159,	Đồng sử dụ	Vợ			2

1991	Nam	233120491	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yrbf3se		35
1969	Nữ	233146510	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yvehzmq		35
1979	Nữ	211602735	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành P			w6sc8yvdwxhx		35
1971	Nam	233183601	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1976	Nữ	233183163	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1986	Nữ	233076672	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quan			w6sc9r2zb0gg		37
1972	Nam	172284507	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1979	Nữ	233084725	Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1972	Nữ	233019569	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					4
1986	Nam	233168705	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1988	Nữ	233090347	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1990	Nữ	233133167	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					35
1981	Nữ	233167748	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8zphgxzf		35
1979	Nam	233031287	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8zpjqfn1		35
1965	Nam	233233961	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1961	Nữ	233233962	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1976	Nam	211979628	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1979	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1957	Nam	233187050	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1964	Nữ	233124251	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1964	Nam		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			2
	Nữ		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ			2
1952	Nam	233099128	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9nmp2xxd		36
1970	Nữ	230398118	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9nj2rw0u		36
1972	Nam	230450731	Tổ dân phố 4, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, I					2
1966	Nam	230317682	96B Hùng V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r1x1pg1		37
1976	Nữ	230492640	96B Hùng V	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r1x1pg1		37
1972	Nam	233058822	Số 75 đường	Đồng sử dụ	Chồng			4
1972	Nữ	233026905	Số 75 đường	Đồng sử dụ	Vợ			4
1952	Nam	230069710	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sf0ctgn3rw		4
1955	Nam	233135267	225 Lê Hồn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sf140hw9t9		4
1957	Nữ	233018980	225 Lê Hồn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sf140hw9t9		4
	Nam		Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quan			w6sc9prvx62m		37
	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1978	Nữ	233025080	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang,			w6sf11bmsbxw		4
1976	Nam	233076607	Khối phố 5, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum					2
1962	Nam	230093036	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1964	Nữ	230285325	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
	Nam	230365137	Khu phố 2, Thị trấn Phú Thiện, Huyện Phú Thiện, Gia Lai					4
1971	Nam	233183488	50A Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợ			w6sc9r691dnw		37
1973	Nam	233245756	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8q8stzn		30
1971	Nam	233112999	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1964	Nam	233205647	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xsgmpgt		30
1976	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1988	Nữ	233090323	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8jxuht1		30
1983	Nam	233171926	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2

1983	Nữ	233054486	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1933	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					6
1974	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1967	Nữ	233227946	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8mz1wuw		30
1977	Nữ	233016558	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum,					2
1977	Nữ	233051295	190C2 đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, Thàn					2
1973	Nam	233097756	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9jbzvs2		30
1980	Nữ	233025644	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9jbzvs2		30
1965	Nữ	230305749	Số nhà 209, đường Phan Chu Trinh, Phường Quang Trung, T					2
1947	Nữ	230071663	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xypet1g		30
1970	Nam	171463461	Tổ 15, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			2
1968	Nữ	181331772	Tổ 15, Phườ	Đồng sử dụ	Vợ			2
1951	Nam	230071661	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xyrctwy		30
1978	Nam	233026257	Số nhà 160/31, đường Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng					2
1970	Nam	181551692	Số nhà 08, đường Đặng Dung, Phường Duy Tân, Thành Phố					2
1963	Nữ	233233887	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8qket29		30
1976	Nữ	233019582	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1970	Nam	211402702	Xã Mỹ Hòa	Đồng sử dụ	Chồng			2
1973	Nữ	211474572	Xã Mỹ Hòa	Đồng sử dụ	Vợ			2
1958	Nam		Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					30
1981	Nữ		Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8yrkz40		30
1985	Nữ		09 Dã Tượng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon T					2
1988	Nam	233030322	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xuvs4d6		30
1987	Nữ	215094526	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xuvs4d6		30
1978	Nam	233025659	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8sbqeg0		30
1983	Nữ	233051953	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8sbqeg0		30
1955	Nam	210499108	Xã Mỹ Hòa, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định					2
1963	Nam	90033006	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8vjtcm2		30
1966	Nữ	233200859	Thôn Kon N	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8vjtcm2		30
1984	Nam	211893674	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8n54f3y		30
1982	Nữ	233044395	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8n54f3y		30
1960	Nữ	230069888	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1950	Nữ	230035911	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					2
1972	Nam	233055266	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yw4zhs3		35
1971	Nữ	230505112	76 Đoàn Thị Điểm, Tổ 5, Phường Quang Trung, Thành Phố K					5
1977	Nam	233016501	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1980	Nữ	233145952	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1986	Nam	233073873	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1986	Nữ	215108377	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1965	Nam	233135712	Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					35
1981	Nam	233031277	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1981	Nữ	233046745	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1990	Nữ	233120548	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1991	Nam	233733230	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1973	Nam	230485857	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1980	Nam	211675540	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2

1979	Nữ	211642009	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1974	Nam	233084687	63 Ngô Sỹ Liên, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Ko					4
1975	Nam	230486825	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			2
1978	Nữ	211617567	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ			2
1978	Nam	233031219	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					35
1945	Nữ	230093135	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quan			w6sf0ckzc6f0		4
	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sf0c6xqn4u		4
1965	Nam	230306583	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sf0cmxeyrf		4
1975	Nam	233098725	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố			w6sf0cx8ymjy		4
1978	Nữ	233019655	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc9n8c4qgr		35
uy	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1979	Nam	233025806	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yznbn5g		35
1984	Nữ	211798325	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yznbn5g		35
1970	Nữ	233198028	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8ywypfpb		35
1940	Nam	233375870	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1972	Nam	233167056	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ynvdx3r		35
1973	Nữ	233098632	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ynvdx3r		35
1979	Nam	233025804	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1980	Nữ	233029810	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1987	Nam	233025675	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1930	Nam	233255192	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8ytejvns		35
1971	Nam	233190480	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vyhwvrz		35
1973	Nữ	233015556	Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vyhwvrz		35
1958	Nam	233197284	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vyj0mcw		35
1959	Nữ	230009913	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vyj0mcw		35
1936	Nam	233205216	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8yjk0gy8		35
1969	Nam	233081552	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
	Nữ		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1950	Nữ	233233996	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8ynqg98w		35
1973	Nam	233120514	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9npdv2y0		37
1974	Nữ	233025879	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9npdv2y0		37
1967	Nam	233117754	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1970	Nữ	230365019	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1961	Nam	233218416	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ypp5mtz		35
1963	Nữ	230059523	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ypp5mtz		35
1977	Nữ	233016442	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8zj05seh		35
	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1950	Nữ	230093158	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1985	Nam	233065589	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sf0csehsu6		4
1986	Nữ	233073908	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sf0csehsu6		4
1975	Nam	233016463	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc8zj02uzd		35
1984	Nam	233056498	52 Thi Sách	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r1pmu1n		37
1984	Nữ	211774451	52 Thi Sách	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r1pmu1n		37
1973	Nữ	25016510	Số 89/3, Tân Kỳ, Tân Phú, Thành ph			w6sc8yq5bg8u		35
1976	Nữ	233042643	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1968	Nam	233150399	Số 131, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			35

1972	Nữ	233149870	Số 131, đườ	Đồng sử dụ	Vợ			35
1983	Nam	233051892	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ywtm6nz		35
1988	Nam	233098723	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			30
1990	Nữ	215267138	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			30
1966	Nam	233065508	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1967	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1991	Nam	233139375	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ysxj2kk		35
1973	Nam	215124820	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ywvy8tc		35
1977	Nam	142537861	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4
1983	Nam	233051828	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vzm6pu2		35
1986	Nữ	233117753	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vzm6pu2		35
1988	Nữ	230090205	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ythc64g		35
1937	Nam	233139966	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang,			w6sf0czctfsu		4
1981	Nam	233134804	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					4
1989	Nam	233107170	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ytbwgcu		35
1978	Nữ	233019628	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ytbtqwx		35
1974	Nam	233016897	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yt7jxk1		35
1983	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yt7jxk1		35
1989	Nam	211732820	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					35
1962	Nữ	230069754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					35
1961	Nữ	230093123	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sf0ctmbm0g		4
1982	Nữ	233050329	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ysgxz3r		35
1970	Nữ	233139192	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1982	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1960	Nam	233110249	Hẻm 252/12	Đồng sử dụ	Chồng			37
1964	Nữ	233279919	Hẻm 252/12	Đồng sử dụ	Vợ			37
1973	Nam	230650760	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yxkmcsg		35
1973	Nữ	233163798	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yxkmcsg		35
1967	Nam	233117754	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ynt8cnr		35
1970	Nữ	230365019	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ynt8cnr		35
1982	Nữ	233074449	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1979	Nam	233025806	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1984	Nữ	211798325	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1987	Nam	233085824	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1989	Nữ	233112897	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1986	Nam	211878596	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			37
1990	Nữ	241187174	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			37
1966	Nam	230398051	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1982	Nữ	230339785	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1962	Nam	130053375	92/9 sư Vạn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1964	Nữ		92/9 sư Vạn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1965	Nam	230285381	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1968	Nữ	230308465	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1990	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1979	Nam	233025816	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					35
1979	Nữ	233081237	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4

1985	Nam	172107931	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1982	Nam	233055187	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1967	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1983	Nam	233065535	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1977	Nam	233016501	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1980	Nữ	233145952	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1976	Nữ	230485840	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1970	Nữ	233163594	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1973	Nam	233065560	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vzz8gk3		35
1970	Nữ	233220650	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vzz8gk3		35
1975	Nam	230474893	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1988	Nam	233107276	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1970	Nữ		Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1970	Nam	211407050	xã Tịnh Mir	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r1jdsqg		37
1969	Nữ	211951988	xã Tịnh Mir	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r1jdsqg		37
1972	Nam	233177749	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1974	Nam	230484735	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8ypksyw1		35
1946	Nam	230069678	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1965	Nam	233179581	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n82znee		35
1965	Nữ	233195321	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n82znee		35
1952	Nam	230069225	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang			w6sc9q251fj0		37
1966	Nam		Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1970	Nữ	211225498	Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1964	Nữ	225042508	Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Khánh Hòa					4
1978	Nam	211588676	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1983	Nữ	233051922	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1979	Nam	191490941	37 Hàm Ngh	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8zpws23z		35
1981	Nữ	191454226	37 Hàm Ngh	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8zpws23z		35
1949	Nữ	320162332	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1963	Nam	233187335	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1967	Nam	230308519	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1969	Nữ	230339743	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1951	Nam	230069454	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jypkgph		36
1952	Nữ	230450831	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jypkgph		36
1991	Nam	233120430	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1991	Nam	0520 9102 3	Đường Urê,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n4nsg5d		36
1993	Nữ	241 480 948	Thôn 8, xã I	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n4nsg5d		36
1989	Nam	233107257	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1986	Nữ	233073415	124A Phan Đình Phùng, Phường Qu			w6sc9ppj26ff		36
1980	Nam		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			2
1983	Nữ		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ			2
1952	Nam	230069225	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					36
1968	Nam		số nhà 5 Ng	Đồng sử dụ	Chồng			2
1972	Nữ		số nhà 5 Ng	Đồng sử dụ	Vợ			2
1955	Nữ	233026405	92/5 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng			w6sc9nujnzzq		36
1938	Nam	230069877	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36

1954	Nam		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1958	Nữ	230069518	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1983	Nam		Số nhà 530	Đồng sử dụ	Chồng			2
1969	Nữ	164325630	Số nhà 530	Đồng sử dụ	Vợ			2
1971	Nam		Tổ 9, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					2
1978	Nam	233022780	18 Trần Nhậ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n3024u5		36
1981	Nữ	233058058	18 Trần Nhậ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n3024u5		36
1974	Nam		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1983	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1970	Nam	233135133	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ndp244e		36
1974	Nữ	233233822	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9ndp244e		36
1962	Nữ	233155191	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9nwpfx05		36
1979	Nam		Số 10, đườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1979	Nữ		Số 10, đườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1972	Nữ	233085921	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1968	Nam	230308463	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nkegc60		36
1971	Nữ	233019140	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nkegc60		36
1969	Nam	233221319	Thôn Mô M	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jc4dp1n		36
1976	Nữ	230482661	Thôn Mô M	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jc4dp1n		36
1979	Nam		51 Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tun					2
1965	Nam	233150088	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n6yx5pz		36
1966	Nữ	233163598	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n6yx5pz		36
1969	Nam	233200619	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n7pw89z		36
1970	Nữ	233198101	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n7pw89z		36
1967	Nam		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			2
1969	Nữ	230339746	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ			2
1971	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1970	Nam	233099042	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1975	Nữ	230474905	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1968	Nam	233197473	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nh269tm		36
1971	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nh269tm		36
1967	Nam	233209209	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n725hj6		36
1969	Nữ	233185980	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n725hj6		36
1982	Nam	233209823	Thôn 6, Xã Kon Đào, Huyện Đắk Tô			w6sc9n2vbjzj		36
1972	Nữ	233163593	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9n5j87rj		36
1951	Nữ	210265073	Số nhà 109, đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Th					2
1951	Nam	230365108	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sf11kpyyq2		5
1973	Nam	5,207E+10	Số 107 Kơ l	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jfujjgq		36
1975	Nữ	4,818E+10	Số 107 Kơ l	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jfujjgq		36
1952	Nam	230069828	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1954	Nữ	230069829	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1971	Nam	230398231	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1979	Nam	233022763	Số 43 Hùng	Đồng sử dụ	Chồng			2
1980	Nữ	233034080	Số 43 Hùng	Đồng sử dụ	Vợ			2
1992	Nam	233139233	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jvmwrwb		36
1986	Nữ	233085924	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc9nfqu0e7		36

1983	Nam	233171926	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1983	Nữ	233054486	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1986	Nữ	172286123	Thiệu Thịnh, Thiệu Hóa, Thanh Hóa					36
1991	Nam	233127833	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc9nfrmh2u		36
1970	Nữ	233143780	Tổ 3, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					2
Phương	Nữ		Tổ 18, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon					4
1968	Nam	230317934	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1975	Nữ	233016934	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1974	Nam	233051797	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1983	Nữ	233051882	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1986	Nữ	172286123	Thiệu Thịnh, Thiệu Hóa, Thanh Hóa			w6sc9pqf80qg		36
1968	Nữ	233177847	Số 376, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Quang Trung, Thà					36
1960	Nam	233051634	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1962	Nữ	230069624	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1961	Nam	233155186	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1974	Nam	230464761	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1984	Nữ	233060964	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
	Nam		Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc9jcxec8h		36
1979	Nam	211642039	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nhdnq0e		36
1979	Nữ	211611356	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nhdnq0e		36
1990	Nam	233133150	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1964	Nữ	233124397	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1963	Nam	192	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1966	Nữ	250299580	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1974	Nam	233099382	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1965	Nữ	233146553	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jfveqyr		36
1947	Nữ	230069471	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1961	Nam	230071018	Số 190 Lê H	Đồng sử dụ	Chồng			2
1964	Nữ	233070526	Số 190 Lê H	Đồng sử dụ	Vợ			2
1974	Nữ	233039087	Số 74 đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Duy Tân, Thành					2
	Nữ	230069421	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					36
1995	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1978	Nam	233039013	197 đường L	Đồng sử dụ	Chồng			4
1980	Nữ	233067552	197 đường L	Đồng sử dụ	Vợ			4
1969	Nam	233110480	10 Lý Nam	Đồng sử dụ	Chồng			2
1971	Nữ	233110593	10 Lý Nam	Đồng sử dụ	Vợ			2
1937	Nam	230069891	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc9n9vem76		36
1978	Nam	233019626	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1980	Nữ	233044394	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1969	Nam	233200368	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n070t7f		35
1971	Nữ	233201991	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n070t7f		35
1977	Nam	6,208E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vwqm42z		38
1980	Nữ	6,218E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vwqm42z		38
1920	Nam	230093085	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sf0fp2gpeh		4
1984	Nữ		72b Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tun					2
1962	Nam	4,606E+10	Số 724 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			37

1965	Nữ	6,217E+10	Số 724 Phan	Đồng sử dụ	Vợ			37
1962	Nam	141519856	320 Phan Đ	Đồng sử dụ	Chồng			4
1962	Nữ	230283083	320 Phan Đ	Đồng sử dụ	Vợ			4
1945	Nữ	210385302	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1979	Nam		222 đường l	Đồng sử dụ	Chồng			2
1983	Nữ	233058829	222 đường l	Đồng sử dụ	Vợ			2
1976	Nam	233039033	11C Lê Quý Đôn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum,					4
1979	Nam	233025759	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1987	Nữ	233106102	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1967	Nam	233117754	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1970	Nữ	230365019	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1972	Nam	233167056	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1973	Nữ	233098632	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1957	Nam	233098691	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1969	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1965	Nam	230285486	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1974	Nam	233181826	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6sc9nvzv9b7		36
1976	Nam	230487009	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1981	Nữ	233041769	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1988	Nam	233107187	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pm88eyd		36
1989	Nữ	233120446	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pm88eyd		36
1967	Nam	230308508	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1978	Nữ	233019662	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1967	Nam	230308827	Xã Đắk La,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nvfjuqc		36
1971	Nữ	230398045	Xã Đắk La,	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nvfjuqc		36
1957	Nam	233098691	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1969	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1970	Nam	230365057	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1971	Nam	230450742	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1972	Nữ	211477703	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1964	Nữ	210858486	Tổ 4, Phường Quang Trung, Thành F			w6sc9q37kb1w		37
1984	Nữ	233059856	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1985	Nam	233070075	Thôn 4, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					2
1990	Nữ	233133192	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1965	Nam	230295729	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1967	Nữ	230306597	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1988	Nam	233090065	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1955	Nữ	230106422	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1973	Nữ	230450702	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1972	Nam	233134627	Số 241 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			2
1972	Nữ	230450948	Số 241 Phan	Đồng sử dụ	Vợ			2
1971	Nam	201504649	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4
1968	Nữ	230308477	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1962	Nam	6,206E+10	Số 170 đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành					2
1973	Nam	171566427	Tổ dân phố 5, Phường Nguyễn Trãi,			w6sc9pkprvyf		36
1975	Nam	230474873	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			4

	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			4
1970	Nam	233051279	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					4
1985	Nam	233081830	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1976	Nam	230486634	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			2
1985	Nữ	233081810	Thôn 2, Xã	Đồng sử dụ	Vợ			2
1988	Nam	230090092	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					4
1976	Nữ	230486907	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1974	Nam	230463080	17/3, Phường Yên Đỗ, Thành Phố PLeiku, Gia Lai					2
1968	Nữ	60396475	Thôn 9, Xã Đăk Ruồng, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum					2
1954	Nữ	140992782	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1985	Nam	233081052	Số 05/01 đường Phan Đình Phùng, T			w6sc9r85b5kr		33
	Nam		Số nhà 554, đường Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thàn					2
1972	Nam	211447462	đường A Dư	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nke223f		36
1974	Nữ	211418990	đường A Dư	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nke223f		36
1987	Nữ	233085818	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
	Nữ		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1975	Nam	211518204	Đường Âu Cơ, Phường Quang Trung			w6sc9pxfzh3g		33
1964	Nam	230480364	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1968	Nữ	230365015	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1976	Nữ	233129885	Số 02 đường Lê Lợi, Tổ 8, Phường (			w6sc9pxgsy2j		33
1971	Nam	186531256	Số 131 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r3bdh8r		37
1972	Nữ	181550824	Số 131 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r3bdh8r		37
1953	Nam	233145620	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			6
1957	Nữ	233146521	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			6
1975	Nam	233233814	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pkz1ru3		32
1984	Nữ	233063781	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pkz1ru3		32
1957	Nam		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			2
1960	Nữ		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ			2
1981	Nam	233253541	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			33
1987	Nữ	233097564	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			33
1945	Nam	233090306	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chủ hộ			6
1972	Nam		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1971	Nữ		Tổ 1, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1973	Nam	233205594	Tổ dân phố 7, Thị trấn Đắk Hà, Huy			w6sc9pz30udz		32
1951	Nữ		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1972	Nữ	233163593	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1962	Nam	230371263	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pwfxdfk		32
1964	Nữ	230371264	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pwfxdfk		32
1975	Nữ	233187018	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang			w6sc9pybxr3f		32
1980	Nam	233036096	Số 49 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r1ek073		37
1982	Nữ	233062500	Số 49 Đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r1ek073		37
1945	Nữ	233180256	Số 233 đường Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon T					32
1974	Nam		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1983	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1962	Nam	210128469	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Quảng			w6sc9pwcus24		32

1956	Nam	150347740	Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pwfvbcu	32
1956	Nữ		Thôn 1, Thị	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pwfvbcu	32
1965	Nam	211089779	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				2
1974	Nam	233099382	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				2
1982	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				2
1951	Nam	230069806	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pu1mmfw	32
1955	Nữ	230043476	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pu1mmfw	32
1979	Nam	233025649	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8ks7e65	30
1979	Nam	233031268	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1983	Nữ	233051831	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1990	Nữ	233112885	Châu Thành, Xã Nhơn Thành, Huyệ			w6scb8qqpd9y	30
1989	Nữ	233203830	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1969	Nam	12741987	Số nhà 48, h	Đồng sử dụ	Chồng		2
1974	Nữ	12792284	Số nhà 48, h	Đồng sử dụ	Vợ		2
1951	Nữ	233198762	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8q9tcgt	30
1963	Nữ	233233887	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8qtbu45	30
1951	Nữ	210265073	Số nhà 109, đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Th				2
1964	Nam	230285334	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		2
1967	Nữ	230306592	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		2
1972	Nam		Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang			w6sc9putfz84	32
1969	Nam	230339784	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		2
1968	Nữ	230341532	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		2
1975	Nữ		Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum				2
1949	Nam	230059657	Số nhà 30, đ	Đồng sử dụ	Chồng		2
1950	Nữ	230059688	Số nhà 30, đ	Đồng sử dụ	Vợ		2
1954	Nữ	230069984	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				2
1957	Nữ	233098685	Tổ 3, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon T				2
1964	Nữ	233016561	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				2
1980	Nam	233031263	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xyuekyn	30
1985	Nữ	233073836	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xyuekyn	30
1975	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				2
	Nam		103 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon				6
	Nam		103 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon				6
1976	Nữ		Tổ 12, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum				2
1972	Nam		20/5 hẻm Tr	Đồng sử dụ	Chồng		2
1983	Nữ	162562636	20/5 hẻm Tr	Đồng sử dụ	Vợ		2
1962	Nam	230071771	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1964	Nữ	230304704	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1965	Nam	230285296	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		2
1972	Nữ	233020505	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		2
1963	Nam	230418422	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1989	Nam	233112893	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8qn9s9t	30
1962	Nữ	230092741	Tổ 4,, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				2
1977	Nam	233019602	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1983	Nam	162557589	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8t0b65s	30
1980	Nam	233041714	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8jeejpp	30

1962	Nữ	230079443	25 Hùng Vương, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, K				4
1986	Nữ	233085803	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1972	Nam	233090289	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		39
1972	Nữ	233090341	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		39
1964	Nam	233042888	15B Lý Tự T	Đồng sử dụ	Chồng		2
1968	Nữ	233098287	15B Lý Tự T	Đồng sử dụ	Vợ		2
1964	Nam	233042888	15B Lý Tự T	Đồng sử dụ	Chồng		2
1968	Nữ	233098287	15B Lý Tự T	Đồng sử dụ	Vợ		2
1978	Nam	233025657	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8jefzh8	30
1985	Nữ	211846263	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8jefzh8	30
1978	Nam	233025808	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1982	Nữ	261170197	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1962	Nữ	230079443	25 Hùng Vương, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, K				4
1972	Nam	233213911	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xzkeevn	30
1947	Nữ	233220698	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8mznu3f	30
1980	Nữ	211639664	Khối phố 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum				2
1957	Nữ	233104045	Thôn Kon Ngokơ lah, Xã Ngọk Bay,			w6scb8vk7gjq	30
1953	Nam	24349847	Số nhà 125/	Đồng sử dụ	Chồng		2
1954	Nữ	24349848	Số nhà 125/	Đồng sử dụ	Vợ		2
1976	Nam	233190212	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1962	Nam	230398088	Số nhà 305,	Đồng sử dụ	Chồng		2
1967	Nữ	230305921	Số nhà 305,	Đồng sử dụ	Vợ		2
1970	Nam	211657773	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb9jgbw68	30
1974	Nam	233016373	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		2
1981	Nữ	233036178	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		2
1975	Nam	6,208E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8tvx60v	30
1978	Nữ	6,218E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8tvx60v	30
1974	Nam	230486850	Tổ 10,, Thôn Thanh Trung 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Ko				2
1984	Nam	221248854	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8qu6x0x	30
1988	Nữ	233090325	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8qu6x0x	30
1977	Nữ	233171638	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb9n12rsj	30
1953	Nữ	220301215	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xyt0kke	30
1953	Nam	233133172	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8hvc453	30
1956	Nữ	233139292	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8hvc453	30
1981	Nữ	233036218	Thôn 3, Xã An Phú, Thành Phố PLeiku, Gia Lai				30
1971	Nữ	211359067	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				2
1986	Nữ	233129965	Thôn Kon mơ nay Sơ Lam 2, Phườn			w6scb8kbpgpk	30
1960	Nam	233209269	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9jbzvs2	30
1963	Nữ	233021178	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9jbzvs2	30
1972	Nam	230479624	Số nhà 69Y, đường Phan Đình Phùng, Xã Vinh Quang, Thàn				2
1963	Nam	KqE510243	Thôn Kon Ngokơ lah, Xã Ngọk Bay,			w6scb9ns37g5	30
1969	Nam		Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		2
1973	Nữ		Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		2
1947	Nữ	230071663	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8nj1qzu	30
1983	Nam	194247667	35 Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân			w6sc8xucefmy	30
1956	Nam	220	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				7

1972	Nam		Số nhà 418,	Đồng sử dụ	Chồng			2
1977	Nữ		Số nhà 418,	Đồng sử dụ	Vợ			2
1976	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1977	Nữ	233051295	190C2 đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, Thàn					2
1939	Nữ	190153741	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					7
1978	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1978	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1974	Nam	3,407E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			7
1976	Nữ	4,518E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			7
1974	Nam	233067908	Số nhà 01D	Đồng sử dụ	Chồng			2
1974	Nữ	233203862	Số nhà 01D	Đồng sử dụ	Vợ			2
	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1969	Nữ	211251295	Thôn Lạc Sơn, Xã Mỹ Trinh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định					8
1990	Nữ	233112909	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9jse1b4w		39
1941	Nữ	233175152	24 Đường Nguyễn Huệ, Tổ 5, Phường Thống Nhất, Thành Ph					7
1959	Nam		Số 147 Phan	Đồng sử dụ	Chồng			8
1962	Nữ		Số 147 Phan	Đồng sử dụ	Vợ			8
1964	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					8
1975	Nam	230474913	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					30
1991	Nữ	233120571	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jsq833t		39
1962	Nam	230071771	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sf0b3uwrzv		7
1964	Nữ	230304704	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sf0b3uwrzv		7
1961	Nam	233163609	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sf0b9bx2sn		7
1972	Nam	29A911077	31 Lê Đình	Đồng sử dụ	Chồng			8
1973	Nữ		31 Lê Đình	Đồng sử dụ	Vợ			8
1953	Nữ	230059980	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					7
1975	Nam	230474872	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc8xu1jkn2		30
1969	Nam	233081552	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			8
1969	Nam	233081552	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbzynv9mg		8
	Nữ		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			8
	Nữ		Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbzynv9mg		8
1981	Nữ	233036164	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jtprbgv		39
1975	Nam	233104461	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9j7vvfmk		39
1979	Nữ	211630179	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9j7vvfmk		39
1969	Nam	164030071	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9j7y3hvu		39
1982	Nữ	172362667	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9j7y3hvu		39
1975	Nam	233184495	Số 58 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			39
1977	Nữ	211629504	Số 58 Trần	Đồng sử dụ	Vợ			39
1982	Nữ	233050305	Số 180 Trần Văn Hai, Phường Trườ			w6sc9jezt1vb		39
1957	Nam	233085945	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			39
1957	Nữ	230069748	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			39
1941	Nam	233067967	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					39
	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sf110b3543		8
	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sf0c5cqfn5		8
	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sf0cp2ky40		8
1991	Nam	233139232	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9j1r2p3w		39

1964	Nữ	230285371	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbssjhn0z		17
1963	Nam	230069844	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			39
1964	Nữ	230285304	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			39
1960	Nữ	230069859	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					39
1949	Nam	111024355	145 đường Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon					7
1962	Nữ	230093044	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					39
1974	Nam	233049393	Số 49 Nguyễn Huệ, Phường Thống N			w6sc9jdjqh13		39
1963	Nữ	233042992	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu					500
1976	Nam	240473299	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jsq715c		39
1980	Nữ	233031326	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jsq715c		39
1963	Nam		Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sf0b4nu89y		8
	Nữ		Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sf0b4nu89y		8
1980	Nam	233036085	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chồng			7
1985	Nữ	233068322	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Vợ			7
1977	Nam	211975736	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			39
1977	Nữ	212064636	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			39
1979	Nữ		135 Phan Đình Phùng, Thành Phố K			w6sccpbjy3u9		8
1936	Nam		Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tu			w6sf0b6k2vsv		8
1955	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang,			w6sf0bxyevmk		8
1955	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang,			w6sf0bg1fp7k		8
1974	Nam	233129597	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jv1pcvr		39
1979	Nữ	211642078	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jv1pcvr		39
	Nam	233165988	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					7
1969	Nữ	233139228	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					7
1958	Nữ	230306722	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbz9w2zuw		7
1971	Nam	3420	131 đường N	Đồng sử dụ	Chồng			7
Mai	Nữ		131 đường N	Đồng sử dụ	Vợ			7
1961	Nữ		28/9 đường Hùng Vương, Tổ 3, Phư			w6sf0be20m0w		8
1972	Nam	172373937	Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			7
1978	Nữ	233019629	Tổ 8, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			7
1978	Nữ	233019673	Số 364 Hai Bà Trưng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					39
1963	Nam	210983310	47 Ngô Sỹ L	Đồng sử dụ	Chồng	w6sf0b3t5umk		7
1967	Nữ	211012929	47 Ngô Sỹ L	Đồng sử dụ	Vợ	w6sf0b3t5umk		7
1954	Nam	233129999	Số 88 đường	Đồng sử dụ	Chồng			39
1954	Nữ	233197740	Số 88 đường	Đồng sử dụ	Vợ			39
1978	Nam	211655024	Xã Nhơn Thành, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định					39
1976	Nam	240473299	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			39
1980	Nữ	233031326	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			39
1967	Nữ	181381675	Số 68 Phan Đình Phùng, Thành Phố			w6sf0cnstrt2		8
1967	Nữ	181381675	Số 68 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					8
1981	Nữ		Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum					39
1951	Nam	210445626	đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, Thành Phố Ko					39
1967	Nam	233117754	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9j0zbkp3		39
1970	Nữ	230365019	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9j0zbkp3		39
1957	Nam	233129627	Khối phố 5,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sf131e8df3		10
1956	Nữ	233135447	Khối phố 5,	Đồng sử dụ	Vợ	w6sf131e8df3		10

1987	Nữ	233080843	09 Dã Tượng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon T				9
1977	Nam	233025795	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				39
1967	Nam		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng		2
1969	Nữ	230339746	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ		2
1930	Nam	230069673	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1991	Nam	233127800	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1950	Nam	233167311	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1969	Nam		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		2
1970	Nữ	230404855	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		2
1966	Nam	230305499	152 Đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yff6107	35
1972	Nữ	211565938	152 Đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yff6107	35
1975	Nữ		Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quan			w6sc9qcjd4mh	37
1960	Nam		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		2
1966	Nữ	230304726	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		2
1967	Nam	230398116	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc8ywwucc6	35
1952	Nam	210364717	560 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				37
1976	Nữ		55 Trần Nhật Duật, Thành Phố Kon T			w6sc9qf7u203	37
1982	Nam		Khu tập thể đội truyền tải điện huyện Kon PLông, tỉnh Kon T				2
1972	Nam	230450709	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		4
1977	Nữ	233015644	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		4
1965	Nam	260523445	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng		2
1967	Nữ	260886293	Tổ 3, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ		2
1983	Nam	233059854	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				36
1985	Nữ	233073832	Hẻm 01 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Quang Trung, Thành P				26
1961	Nữ	233192110	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9n0gtzc0	36
1987	Nam	233107131	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				4
1955	Nam	233135267	225 Lê Hồn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sf0fpc5wkt	4
1957	Nữ	233018980	225 Lê Hồn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sf0fpc5wkt	4
1967	Nữ	233108581	Số 62 Thi Sách, Phường Thắng Lợi,			w6sc8yzkx69n	35
1963	Nữ	230069880	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1972	Nữ	233178990	26 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum				2
1973	Nam		Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng		2
1976	Nữ	233081805	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ		2
1931	Nam	230069565	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1930	Nữ	230069566	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		35
1967	Nam	233117754	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nfev26f	36
1970	Nữ	230365019	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nfev26f	36
1959	Nam	230035093	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9nhq58ey	36
1952	Nam	233202345	Thôn Kon Tu 1, Xã Đăk Blà, Thành			w6sc9jfmwz7d	36
1986	Nam	233073833	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jftch4p	36
1969	Nam	233165949	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1973	Nữ	233214179	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1966	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				2
1988	Nam	233098623	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9n4r1r29	36
1986	Nam	205191280	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ncp985d	36
1987	Nữ	233085865	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9ncp985d	36

1967	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1926	Nam	233090334	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1969	Nam	233259781	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1975	Nữ	233019658	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1972	Nam	230450862	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					2
1986	Nữ	233098620	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1981	Nam	233036236	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1983	Nữ	233051818	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
	Nam	233066101	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1969	Nữ		Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1962	Nam	230069182	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1986	Nam	233073802	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1979	Nam	233025676	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1984	Nữ	168098057	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1962	Nam	230069182	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quan			w6sc9pnpd04e		36
1969	Nam	233166109	Số 67 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pqyc9rf		36
1968	Nữ	233129855	Số 67 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pqyc9rf		36
1975	Nam	233098726	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			2
1978	Nữ	121286878	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			2
1973	Nữ	233155638	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1971	Nam	230398035	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			5
1974	Nữ	230464666	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			5
1969	Nữ	233090261	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9pqtz6up		36
1979	Nam	211642039	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n9wmnvy		36
1979	Nữ	211611356	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n9wmnvy		36
1982	Nam	205083897	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n9wg82f		36
1985	Nữ	233071044	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n9wg82f		36
1992	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1973	Nam	171537323	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					5
1983	Nam	233051828	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n7r3u5h		36
1986	Nữ	233117753	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n7r3u5h		36
1966	Nữ	230304705	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sf11dcryf4		5
g	Nam		Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					36
1975	Nữ	370746699	Số 07 Đường Nguyễn Huệ, Phường 1			w6sc9nxhk299		36
1939	Nam	230043569	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					36
1979	Nam	211676065	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1985	Nữ	233073907	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1967	Nữ	230306508	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang,			w6sc9n39c8hu		36
1981	Nam	271745257	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nfqe0gp		36
1983	Nữ	233055276	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nfqe0gp		36
1945	Nữ	233090348	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1971	Nam	25445386	200 Phạm Văn Hai, Phường 05, Quậ			w6sc9n0c4e9t		36
1971	Nam	93070058	Tiểu đoàn 14, Sư đoàn 10, thành phố			w6sc9njzv9sr		36
1938	Nữ	233171428	Số nhà 107, đường KơPaKLơng, Tổ			w6sc9njjzn7b		36
1946	Nam	233124324	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sf0cwkxq5k		4
	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4

1981	Nam	233036212	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1985	Nữ	233071057	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1971	Nam	233149973	32c đường H	Đồng sử dụ	Chồng			4
1972	Nữ	233149831	32c đường H	Đồng sử dụ	Vợ			4
	Nữ	233076930	278 đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon T					36
1965	Nam	233181987	24/12 Nguy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pnsddvn		36
1967	Nữ	233181988	24/12 Nguy	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pnsddvn		36
1960	Nữ	233087223	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					4
1959	Nam	233045792	01/14 hẻm c	Đồng sử dụ	Chồng			2
1962	Nữ	230055803	01/14 hẻm c	Đồng sử dụ	Vợ			2
1964	Nữ	233196892	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					36
1975	Nam	230474882	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sf0ct0my5p		4
1973	Nam	211371310	Xã Mỹ Long	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nxjs8uh		36
1972	Nữ	211791349	Xã Mỹ Long	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nxjs8uh		36
1978	Nam	233246520	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pqckg1f		36
1985	Nữ	2,333E+09	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pqckg1f		36
1951	Nam	253143494	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1952	Nữ	233143208	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1978	Nữ	233019216	101 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Kon Tum, Kon Tum					36
1971	Nam	233097174	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nqfvhw9		36
1972	Nữ	230450412	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nqfvhw9		36
1982	Nữ	233044452	Thôn Thanh Trung 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					2
1982	Nữ	233133024	122 đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tu					4
1974	Nam	233058879	155 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tu					36
1959	Nữ	230328897	Số Nhà 392, đường Phan Đình Phùng, Tổ 1, Phường Duy Tâ					2
1984	Nữ	233135691	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					39
1966	Nữ	233022855	197 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kor					10
1974	Nam	233168044	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					39
1979	Nam	211668546	Thôn Vân Hội 2, Thị trấn Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh					39
	Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum			w6sf0bweg4wy		1
1987	Nữ	230659065	Tổ 14, Phường Yên Đỗ, Thành Phố PLeiku, Gia Lai					36
1988	Nữ	233090202	Số 332 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tun					36
1993	Nam	230959336	Tổ 5, Thị trấn Kon Dơng, Huyện Mang Yang, Gia Lai					36
1992	Nam	233141639	Số 92 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tâ			w6sc9nyy8f0c		36
1978	Nữ	233022731	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum					36
1975	Nam	231098031	Thôn Kon Tum Kơ Pơng, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kor					36
1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K					30
1945	Nam	5,205E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9krk7ss		27
1950	Nữ	5,215E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9krk7ss		27
1966	Nam	230365105	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb91x01w9		26
1964	Nữ	230285374	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb91x01w9		26
1947	Nữ	230071664	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbe72zvsu		22
1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbe1d16fy		21
1967	Nam	233159990	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			13
1966	Nữ	233110482	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ			13
1983	Nữ	233071039	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang,			w6scbynu39rw		13

1970	Nam	233248962	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xutup0z	30
1954	Nam	230071788	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xvreyrg	30
1963	Nữ	160688860	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xvreyrg	30
1965	Nữ	230295102	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố K			w6scb8mtjx2v	30
1972	Nam	233177749	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbe3y4xu1	21
1966	Nam	230365105	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbs1eb5pm	21
1964	Nữ	230285374	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbs1eb5pm	21
1982	Nam	233046593	Số 66/18 Đoàn Thị Điểm, Phường Q			w6sc8vzzcsps	35
1969	Nam	230365137	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8z7r1wtm	35
1953	Nam	233133172	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1956	Nữ	233139292	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1985	Nữ	233067688	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chi			w6sc9j3e954t	39
1971	Nam	233200789	Số 20 đường Lê Lợi, thành phố Kon			w6sc9pxqndx8	32
1963	Nam	233163599	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8mkvg4t	30
1971	Nam	230398010	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scb8x74b8n	30
1963	Nam	230418422	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb9egnxj2	27
1952	Nam	230069225	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		36
1956	Nữ	233245195	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		36
1958	Nữ	233216760	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1984	Nam	211823054	Bình Nghi, Tây Sơn, Bình Định			w6sc8yn2jfny	35
1974	Nam	233241732	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n08c6rs	35
1984	Nữ	233060964	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n08c6rs	35
1969	Nữ	230339792	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1979	Nữ	233081789	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				39
1986	Nữ	233073806	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh				30
1995	Nữ	233188980	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh				30
1966	Nam	233297757	Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tu				37
1986	Nữ	233085924	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành p			w6sc9nfq4kk7	36
1980	Nữ	233036167	Số 13 Cao Bá Quát, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum,				39
1990	Nam	233112934	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang Quang, thành phố Kon				37
1967	Nam	131491180	Đội 12, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ny72v44	36
1970	Nữ	130915073	Đội 12, xã H	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9ny72v44	36
1984	Nữ	233059836	Số 661 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon T				37
1959	Nam	233279952	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				37
1968	Nam	233209039	Số 233 Sư Vạn Hạnh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				33
1990	Nam	233120505	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jf4t9mg	39
1982	Nam	233097940	Số 90 Phan	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9m9dp31u	40
1982	Nữ	233247799	Số 90 Phan	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9m9dp31u	40
1987	Nam	230884283	Xã Ia Ly, Huyện Chư Pah, Gia Lai			w6sc9jsbze7u	39
1973	Nam	131082605	Xã Chương Xá, huyện Cầu Khê, tỉnh Phú Thọ				37
1961	Nam	233147862	Số 43 Âu C	Đồng sử dụ	Chồng		37
1960	Nữ	233200882	Số 43 Âu C	Đồng sử dụ	Vợ		37
1985	Nữ	233067682	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				37
1987	Nữ	233085925	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xkt3m76	34
1964	Nữ	233215675	Thôn phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1989	Nam	230715877	Số 45 Đoàn Thị Điểm, phường Quang Trung, thành phố Kon				36

1976	Nữ	233203895	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quan			w6sc9qfkjsb3	37
1979	Nam	233029550	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				37
1944	Nữ	233081175	Tổ 2, phường Thông Nhất, thành phố			w6sc8vz2jfuj	38
1971	Nam	194106523	Thôn Khương Hà 4, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Qu				35
1961	Nam	233303858	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1963	Nữ	233308240	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1961	Nam	233051629	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6scbsmb22bw	22
1970	Nữ	233216751	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9nhtbdt8	36
1974	Nam	233153486	Số 130 Đoà	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n1bh80u	36
1976	Nữ	233019418	Số 130 Đoà	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n1bh80u	36
1951	Nữ	233267498	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				36
1964	Nam	233090019	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nwpfx05	36
1966	Nữ	233114052	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nwpfx05	36
1998	Nữ	233233921	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1966	Nam	233090216	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1968	Nữ	233163588	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1955	Nữ	25805553	Số 32 Đường N7, KP. Thái Bình 2, P Long Bình, Q9, thành p				37
1966	Nam	233167700	Số 185A Lê	Đồng sử dụ	Chồng		8
1967	Nữ	233167704	Số 185A Lê	Đồng sử dụ	Vợ		8
1946	Nữ	233254633	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9jc0f6w0	39
1973	Nữ	233021167	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc8vwy1jds	38
1965	Nữ	233114678	Tổ 5, phường Quang Trung, thành p			w6sc9pxrsxcc	32
1945	Nam	233090306	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc9jvgf7t7	36
1955	Nữ	25805553	Số 32 Đường N7, KP. Thái Bình 2, P Long Bình, Q9, thành p				37
1946	Nữ	233254633	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9n0h8byh	35
1991	Nữ	233113137	Số 34 Hồng Bàng, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum,				36
1978	Nữ	233089121	Đường Lý Tự Trọng, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành Phố				37
1961	Nữ	233201762	Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tun				37
1970	Nam	233159961	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r2jn8tz	37
1973	Nữ	233159962	Tổ 7, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r2jn8tz	37
1976	Nam	211541098	Xã Cát Tường, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định				37
1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Chồng		37
1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Vợ		37
1996	Nữ	233209313	Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Quang Trung, Thành Phố				37
1985	Nữ	233068068	Số 30/1 Phan Đình Phùng, Phường Q			w6sc9q3mm21n	37
1976	Nam	233064605	Số 17 Cù Chính Lan, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon				36
1964	Nam	230306552	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q86eqxh	37
1968	Nữ	230339767	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q86eqxh	37
1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r40nvvz	37
1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r40nvvz	37
1978	Nữ	233258488	Số 231 Hùng Vương, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tun				36
1951	Nam	233242526	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				36
1962	Nữ	230069910	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9n3js80f	36
1980	Nam	233050309	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pnb4vc0	36
1978	Nữ	233055236	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pnb4vc0	36
1987	Nữ	233085887	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8zppk4rt	35

1985	Nữ	233066113	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1973	Nữ	233233990	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1974	Nữ	233259275	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1959	Nam	233263361	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1965	Nữ	230306589	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		35
1969	Nữ	233018853	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1988	Nữ	233090327	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1983	Nữ	233063471	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, Kon Tum				36
1990	Nữ	233112989	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				36
1979	Nam	233041843	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				36
1982	Nam	233209823	Thôn 6, Xã Kon Đào, Huyện Đắk Tô, Kon Tum				36
1951	Nữ	233267498	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				36
1982	Nam	233044412	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				35
1971	Nam	233239994	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1973	Nữ	233242508	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		35
1982	Nam	233051937	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yrd5wxq	35
1988	Nữ	233090057	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yrd5wxq	35
1989	Nam	233107244	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1990	Nữ	233112977	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1980	Nam	233031284	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1983	Nữ	233138738	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1979	Nam	233025647	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1981	Nữ	233031266	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1984	Nữ	233059825	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1984	Nam	233059803	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1988	Nữ	232102101	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1978	Nữ	233025678	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				30
1977	Nữ	233016466	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1952	Nam	233220777	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9p5hms72	36
1971	Nam	230398010	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scb9juk9nr	30
1978	Nữ	233019654	Số 83 Bắc Cạn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kc				29
1966	Nam	230365105	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb7pyr3jd	21
1964	Nữ	230285374	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb7pyr3jd	21
1966	Nam	230365105	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb7zcbj0e	21
1964	Nữ	230285374	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb7zcbj0e	21
1981	Nữ	233038306	Số 01/1 đường Mạc Đĩnh Chi, Phường Quyết Thắng, Thành I				36
1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb9q8bhe9	27
1947	Nữ	230071664	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbe5hj34h	21
1972	Nam	233104028	Số 69 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbtrr5sw7	17
1982	Nữ	233061810	Số 69 Đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbtrr5sw7	17
1955	Nam	233234932	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9p9eddbe	32
1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1970	Nam	233220644	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1976	Nữ	233104690	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1947	Nữ	230071664	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbe5e3j71	22
1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9qfprsc7	37

1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9qfprsc7	37
1990	Nữ	233112536	Số 162/31 Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				36
1980	Nam	233033322	Số 20 Nguyễn Du, Phường Quyết Th			w6sc9qccyx4e	37
1987	Nam	233129721	Số 320 Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon				36
1965	Nam	233150088	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1966	Nữ	233163598	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		35
1979	Nam	233041849	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quan			w6sc9q8kgex7	37
1984	Nam	233294764	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		39
1984	Nữ	233063782	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		39
1973	Nữ	233180150	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1957	Nữ	233209332	Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, t			w6sc8yptn36v	35
1971	Nam	233203867	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nhnueg7	36
1970	Nữ	233155187	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nhnueg7	36
1959	Nam	233255883	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1968	Nữ	233255882	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1972	Nữ	233098873	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8qjg3uc	30
1942	Nam	230035439	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1944	Nữ	233086956	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1974	Nam	233097895	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1974	Nữ	233097898	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1956	Nam	233270460	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nx0r8ty	36
1955	Nữ	233270461	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nx0r8ty	36
1964	Nam	233167076	Số 376 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum,				37
1970	Nữ	233149840	Số 18 Mạc Đỉnh Chi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				33
1988	Nam	215010489	Cát Nhơn, P	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r40wx2d	37
1990	Nữ	215113599	Cát Nhơn, P	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r40wx2d	37
1980	Nam	233027140	Thôn Broon	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nxbz4gk	37
1986	Nữ	233078726	Thôn Broon	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nxbz4gk	37
1982	Nam	233046655	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố K			w6sc9nx0qj20	36
1983	Nam	212606962	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				39
1969	Nữ	233134968	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9jcsg6tq	36
1972	Nam	233263408	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1959	Nam	233183307	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1958	Nữ	233296636	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1978	Nam	233025799	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1988	Nam	172635037	Số 50 Đoàn Thị Điểm, phường Quang Trung, thành phố Kon				39
1979	Nam	215002104	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				39
1971	Nữ	233190380	Số 240 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum,				37
1995	Nam	233232774	Số 376 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum,				37
1988	Nữ	233086621	Ya Xiêr, Sa Thầy, Kon Tum				33
1961	Nam	233147862	Số 43 Âu C	Đồng sử dụ	Chồng		37
1960	Nữ	233200882	Số 43 Âu C	Đồng sử dụ	Vợ		37
1971	Nam	233161850	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jv1cz7n	39
1971	Nữ	233190025	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jv1cz7n	39
1959	Nam	233195233	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9j3zvu1j	39
1968	Nữ	233095232	Tổ 5, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum				39

1975	Nam	233109825	Số 65 Phan	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vzs4hpc	38
1981	Nữ		Số 65 Phan	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vzs4hpc	38
1981	Nam	191434885	Hẻm 105 Lạ	Đồng sử dụ	Chồng		38
1985	Nữ	191530172	Hẻm 105 Lạ	Đồng sử dụ	Vợ		38
1981	Nam	233047472	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk			w6sc9r1p5qtc	37
1974	Nam	233281253	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1974	Nữ	233281296	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1987	Nữ	233098634	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				39
1968	Nữ	233241735	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9n086t4u	35
1969	Nữ	233060181	Số 100 Huỳnh Đăng Thơ, phường Q			w6sc8vym7r5s	35
1966	Nữ	233139315	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9nkd3277	36
1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Chồng		37
1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳn	Đồng sử dụ	Vợ		37
1980	Nam	233270694	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				39
1992	Nữ	233141777	Số 240 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum,				37
1991	Nam	233133151	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9ndmfdjt	36
1965	Nam	233025796	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r27zx4r	37
1970	Nữ	233280973	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r27zx4r	37
1952	Nữ	233299837	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quan			w6sc9np8t1yp	36
1962	Nam	24738001	Số 28/32 Huỳnh Văn Bánh, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ C				39
1961	Nam	233051629	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6scbsz8pm5s	17
1961	Nam	233051629	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6scbsq900xt	22
1987	Nam	233129721	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		38
1991	Nữ	183858423	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Vợ		38
1969	Nam	233219708	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nm1kdke	36
1973	Nữ	230450750	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nm1kdke	36
1983	Nam	233051828	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1986	Nữ	233117753	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1957	Nam	233274010	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		36
1960	Nữ	233274136	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		36
1971	Nam	233051630	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jfzs7t1	36
1975	Nữ	233228427	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jfzs7t1	36
1934	Nam	233246849	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9n03hbxz	35
1977	Nữ	233019347	Số 78 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon				36
1970	Nam	211407050	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1969	Nữ	233246802	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1965	Nam	233060094	Tổ dân phố 4B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tur				36
1949	Nam	233117677	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				37
1969	Nam	233163607	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				30
1985	Nam	233071053	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, K				40
1938	Nam	210384985	Phú Kim, X	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9m92xsgd	40
	Nữ		Phú Kim, X	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9m92xsgd	40
1972	Nam	233277782	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc9n9yzrf4	36
1960	Nam	233248844	Tổ 13, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9qf6b2b6	37
1962	Nữ	233253613	Tổ 13, phườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9qf6b2b6	37
1964	Nam	233227740	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh				30

1945	Nam	230450797	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8zxz644c		31
1959	Nam	233255883	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1980	Nam	233031222	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			30
1988	Nữ	212642347	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			30
1987	Nam	233081867	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			30
1987	Nữ	211873317	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			30
1983	Nam	233056293	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			36
1986	Nữ	233078010	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Vợ			36
1985	Nam	233065565	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quan			w6sc9nrxhthr		36
1989	Nam	233143233	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Qiang			w6sc9nx2rfju		36
1973	Nam	233098657	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1972	Nữ	233289279	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1974	Nam	233056498	Số 52 Thi S	Đồng sử dụ	Chồng			37
1984	Nữ	233254866	Số 52 Thi S	Đồng sử dụ	Vợ			37
1956	Nữ	233288876	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t					37
1983	Nam	233056293	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng			36
1986	Nữ	233078010	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Vợ			36
1978	Nam	233025653	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			30
1984	Nữ	211868896	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			30
1978	Nam	233025747	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1960	Nữ	233087123	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9n01z9pb		35
1973	Nam	233162499	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jfzg17f		36
1978	Nữ	233019650	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jfzg17f		36
1959	Nam	233279952	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t					37
1978	Nữ	233034258	Số 23 Trương Hán Siêu, thành phố K			w6sc9r2w5xvq		37
1974	Nam	233336528	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbzm3p8dx		13
1980	Nữ	233036081	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbzm3p8dx		13
1973	Nam	233183677	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scbznexxv0		13
1980	Nam	233031211	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbt70g3eg		16
1979	Nữ	233037726	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbt70g3eg		16
	Nam		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8zxcefth		31
	Nữ		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8zxcefth		31
1986	Nữ	233073373	Số nhà 145 đường Đoàn Thị Điểm, F			w6sc9pz2v0hk		32
1958	Nữ	233277717	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8ypepw14		35
1977	Nữ	233015618	Tổ 15, Phường Quang Trung, thành			w6scb8n8n5dx		30
1975	Nam	233360726	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yys62hs		35
1979	Nữ	233025137	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yys62hs		35
1954	Nam	233245019	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vz4wy0g		38
1957	Nữ	233360707	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vz4wy0g		38
1990	Nữ	233112909	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9jsd9xgy		39
1973	Nữ	233017123	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yrvr9gb		35
1983	Nam	233064763	số 48 Đường Hoàng Văn Thụ, Phườ			w6sc9jfvk0d9		36
1946	Nam	245233071	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tu			w6sc8yryxt43		35
1978	Nam	205968568	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n2q8f34		35
1978	Nữ	205022864	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n2q8f34		35
1979	Nam	233242918	số 608 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pnujwfe		36

1986	Nữ	233091420	số 608 Đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pnujwfe	36
1987	Nữ	233085926	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc8vwtscd8	38
1973	Nam	233065560	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8vwwhnvd	38
1977	Nữ	233048054	số 610 Đường Phan Đình Phùng, Phu			w6sc9q0kg3zp	37
1977	Nam	233196977	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jgmqrsn	39
1982	Nữ	233059858	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jgmqrsn	39
1968	Nam	233191916	Số 143 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yy9v662	35
1975	Nữ	233163990	Số 143 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yy9v662	35
1969	Nam	233219708	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9njpjw2u	36
1973	Nữ	233330018	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9njpjw2u	36
1969	Nữ	233297564	Thôn Konhongoklă, xã Ngok Bay, th			w6sc8ywhcxkh	35
1989	Nam	233107256	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn				36
1980	Nam	233041803	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1984	Nam	194239990	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yq9et9s	35
1989	Nữ	233107165	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yq9et9s	35
1983	Nam	233063744	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1981	Nữ	233081863	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		35
1969	Nữ	211113856	Tổ 3, khối Phú Văn, TT. Phú Phong,			w6sc9przb1u3	33
1971	Nam	233097174	Đường Hai	Đồng sử dụ	Chồng		39
1972	Nữ	233268761	Đường Hai	Đồng sử dụ	Vợ		39
1958	Nam	233112884	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jdxfuyh	39
1961	Nữ	233242523	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jdxfuyh	39
1964	Nam	233040821	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		37
1966	Nữ	233134904	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Vợ		37
1976	Nam	233190512	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1987	Nữ	233276853	Số 62 đường Nguyễn Sinh Sắc, phườ			w6sc9ntu881k	36
1989	Nam	215101775	Xóm 1 Tả Giang, xã Tây Giang, huy			w6sc9r25ge49	37
1980	Nam	233031241	Thôn phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1983	Nữ	233051877	Số nhà 93, đ	Đồng sử dụ	Vợ		35
1962	Nữ	233180710	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1990	Nữ	233112961	Tổ 44, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵ				36
1980	Nam	233263134	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n4c83m5	36
1979	Nữ	233263781	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n4c83m5	36
1956	Nữ	233139292	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8wcx1vm	30
1987	Nam	233098675	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yq25snh	35
1995	Nữ	233188986	Thôn 02, xã Hòa Bình, thành phố Kc			w6scb8wcw07r	30
1988	Nữ	233114020	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8wc7vxh	30
1980	Nữ	233145952	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8vx4rudd	38
1978	Nữ	233180073	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quan			w6sc9m89vc8v	40
1939	Nam	230069686	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1986	Nam	233168705	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jghb6jr	36
1988	Nữ	233090347	Số 42B đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jghb6jr	36
1995	Nữ	233190182	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9n3q8jcq	36
1989	Nam	233107232	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang			w6sc8ywm83z4	35
1973	Nam	211951677	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9n5yutv4	36
1977	Nam	233203942	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8vy2469m	38

1956	Nữ	233248612	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quan			w6sc9q36s47k	37
1970	Nữ	233266684	Số 345/22 Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, thành phố				37
1988	Nam	233208888	số 16 Đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pwekvk4	32
1990	Nữ	233116074	số 371 Đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pwekvk4	32
1989	Nam	233139908	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r3f9vqq	37
1992	Nữ	215321324	Số 30 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r3f9vqq	37
1989	Nữ	233120500	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yycm6kx	35
1987	Nữ	233081869	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yybudfq	35
1969	Nữ	233250499	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1974	Nam	233234969	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8zr8d93s	35
1980	Nữ	233311639	Thôn Kon M	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8zr8d93s	35
1982	Nam	233304441	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9njrejut	36
1991	Nữ	233147307	Thôn 1B, xã Đăk La, huyện Đăk Hà,			w6sc9nxcpr8h	37
1983	Nữ	231141783	Tổ 12, phường Yên Thế, thành phố I			w6sc9pxrjgf4	32
1984	Nam	233073911	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh QUang			w6sc8ytpycyz	35
1969	Nam	233351930	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc9q94hknu	37
1987	Nữ	233350443	Số 296 đường Hai Bà Trưng, Phường			w6sc9q97bd78	37
1972	Nam	233258847	Số 287 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jt6qp1y	39
1969	Nữ	233330984	Số 287 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jt6qp1y	39
1959	Nam	270608004	Ấp 4, thôn Thạnh Phú, huyện Vĩnh C			w6sc9nwgx02g	36
1991	Nữ	233121936	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quan			w6sc9jfc24sp	39
1972	Nam	233216442	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8znujz1g	35
1977	Nữ	233015621	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8znujz1g	35
1977	Nam	212040838	Xã Xuân An	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jefmhek	39
1979	Nữ	212895040	Xã Xuân An	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jefmhek	39
1971	Nam	211517167	Xã Cát Nhơ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pxccmd3	33
1976	Nữ	215035805	Xã Cát Nhơ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pxccmd3	33
1982	Nam	233046633	Đường Đoàn Thị Điểm, Phường Qua			w6sc9nbq96j5	35
1973	Nam	233051631	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9juwt7yz	36
1975	Nữ	233242489	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9juwt7yz	36
1982	Nam	233054642	Tổ 5, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng		35
1984	Nữ	233059820	Tổ 5, Phườ	Đồng sử dụ	Vợ		35
1974	Nữ	233049393	Số 491 Đường Nguyễn Huệ, Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thàn				39
1981	Nam	233048327	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng		30
1990	Nữ	215128174	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ		30
1991	Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				36
1983	Nữ	233063471	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum				36
1971	Nam	233302813	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1969	Nữ	233263920	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		35
1981	Nam	233039540	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		40
1981	Nữ	233087171	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Vợ		40
1990	Nam	191677110	Số 126, đườ	Đồng sử dụ	Chồng		37
1990	Nữ	233127105	Số 126, đườ	Đồng sử dụ	Vợ		37
1973	Nữ	233266589	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9jttydew	39
1983	Nam	212606962	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				39
1998	Nam	233260738	Số nhà 05 đường Lý Nam Đế, Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành				37

1989	Nữ	233112146	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1976	Nam	191374422	Số 130/8 Su	Đồng sử dụ	Chồng			36
1979	Nữ	191454225	Số 130/8 Su	Đồng sử dụ	Vợ			36
1963	Nam	233321661	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nhsyczw		36
1967	Nữ	233321662	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nhsyczw		36
1984	Nam	233067339	Số 304 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Quyết Thắng, Thành					37
1987	Nam	233085808	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1975	Nam	250357200	Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm					39
1994	Nữ	233190119	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1974	Nữ	233271624	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9n3zeu04		36
1979	Nam	233025648	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1975	Nam	233299714	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nwvmw98		36
1980	Nữ	233033057	Thôn 2, Thị	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nwvmw98		36
1993	Nam	233155284	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9n2xmbjd		35
1983	Nữ	233056052	Số 55 Đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, Thành					37
1972	Nam	233025834	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					37
1994	Nữ	233184093	Tổ 16, Phường Quang Trung, Thành			w6sc9r4315dj		37
1985	Nam		Số 76 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nzef27g		37
1987	Nữ	233081155	Số 76 Đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nzef27g		37
1984	Nữ	233073879	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1991	Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9n2xqzdm		35
1971	Nam	5,207E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			40
1979	Nữ	5,218E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			40
1978	Nam	230502015	Số 36/15 Đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q4tb5s2		37
1984	Nữ	233067180	Số 36/15 Đu	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q4tb5s2		37
1984	Nam	233065542	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1987	Nữ	233316970	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1986	Nam	233085806	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yty005h		35
1993	Nam	233155178	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1989	Nam	233112904	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1983	Nam	233059855	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1991	Nữ	233129896	số 340 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, thành phố Ko					40
1977	Nam	233120527	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			37
1979	Nữ	233339144	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			37
1972	Nam	233315589	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum,					37
1960	Nam	233192148	Tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					37
1970	Nữ	233139192	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yqq85ew		35
1965	Nam	2328538	Tổ 1, phường Ngố Mây, thành phố K			w6sc8yw94h7t		35
1979	Nữ	233025640	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang			w6sc8yx752w4		35
1973	Nữ	233266589	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					36
1954	Nam	233260082	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			40
1954	Nữ	233260083	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			40
1981	Nam	233039540	Thôn 6, xã H	Đồng sử dụ	Chồng			40
1981	Nữ	233087171	Thôn 6, xã H	Đồng sử dụ	Vợ			40
1969	Nam	233183731	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			39
1974	Nữ	233183763	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			39

1988	Nam	6,209E+10	số 128, đường Hoàng Thị Loan, thàn			w6sc9px2jxuz		36
1988	Nam	6,209E+10	số 128, đường Hoàng Thị Loan, thàn			w6sc9npb00ph		37
1992	Nam	233133155	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1957	Nam	233183208	159 Trần Hư	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9q0mddux		37
1963	Nữ	233086928	159 Trần Hư	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc9q0mddux		37
1983	Nữ	233090279	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yq21prp		35
1965	Nam	233099265	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụn	Chồng			36
1969	Nữ	233255116	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụn	Vợ			36
1994	Nữ	233178017	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh					30
1959	Nam	270608004	Ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cử			w6sc9nx1u2vv		36
1969	Nữ	233199810	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					39
1975	Nam	233098640	Thôn Kon R	Đồng sử dụn	Chồng			37
1975	Nữ	233270940	Thôn Kon R	Đồng sử dụn	Vợ			37
1955	Nữ	233274844	Số 903 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố K					37
1990	Nam	233112965	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mâ			w6scbzn9kph0		13
1982	Nữ	233055249	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mâ			w6scbzn88pr9		13
1990	Nam	233230941	Thôn phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1981	Nam	233039540	Thôn 6, xã H	Đồng sử dụn	Chồng			40
1981	Nữ	233087171	Thôn 6, xã H	Đồng sử dụn	Vợ			40
1985	Nam	211842268	Thôn Đắk Rơ Đe, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kc					40
1970	Nam	233 017 967	Số 279 Đườ	Đồng sử dụn	Chồng			39
1970	Nữ	173 706 050	Số 279 Đườ	Đồng sử dụn	Vợ			39
1974	Nam	233015112	số 05 đường	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb8wwdh12		30
1976	Nữ	233019599	số 05 đường	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb8wwdh12		30
1972	Nữ	233328996	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					30
1994	Nữ	233214075	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1990	Nữ	233139222	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1973	Nữ	233179766	Số 78 đường Nguyễn Văn Hoàng, tổ 2, phường Duy Tân, thà					37
1987	Nam	233089550	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc8xv0dvsk		30
1978	Nữ	230552549	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc8xv0dvsk		30
1978	Nữ	233019629	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbtmh7t34		17
1983	Nữ	233053254	Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắ			w6sc9jershdh		39
1980	Nữ	233031280	Thôn 3, xã Diện Phú, huyện Diên Hồ			w6scb8nbd8sv		30
1987	Nam	205285320	Khu tập thể Công an tỉnh Quảng Nam, số 48 Lý Thường Kiệt					37
1996	Nam	233220679	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,					35
1957	Nam	233110950	32 Lý Thườ	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9q0vv6m4		37
1962	Nữ	233197572	32 Lý Thườ	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc9q0vv6m4		37
1972	Nữ	233065591	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1965	Nam	233115386	số 15 Đường	Đồng sử dụn	Chồng			37
1968	Nữ	233253790	số 15 Đường	Đồng sử dụn	Vợ			37
1968	Nữ	233253790	Số 15 Nguyễn Du, phường Quyết Th			w6sc9r22jhmv		37
1971	Nam	233195550	Thôn Phươn	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc8yrbsjsk		35
1975	Nữ	233019469	Thôn Phươn	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc8yrbsjsk		35
1975	Nữ	233239235	số 30 Đường Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon					9
1986	Nam	233070440	70 Thi Sách	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc8yz9y9t8		35
1986	Nữ	233290923	70 Thi Sách	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc8yz9y9t8		35

1970	Nam	233117589	Số 93 Đườn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1970	Nữ	233198629	Số 93 Đườn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1968	Nữ	233263291	Số 160/29 đường Lê Hồng Phong, p			w6sc9r2hhu1h		37
1968	Nữ	233220760	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yz67s35		35
1967	Nữ	233200481	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố KonTum, Tỉnh Kon T					52
1991	Nam	6,209E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jfsgxt4		36
1991	Nữ	6,619E+10	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jfsgxt4		36
1982	Nam	233046593	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yqdhhyw		35
1982	Nữ	233288664	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yqdhhyw		35
1954	Nam	233202605	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nd6ntqk		36
1958	Nữ	233278061	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nd6ntqk		36
1987	Nữ	215014958	Thôn 3, Xã Đắk Cấm, thành phố Kor			w6sc9qcf478w		37
1996	Nữ	233197179	số 32 Đường Thi Sách, Phường Thắ			w6sc9jeypc19		39
ơng	Nam		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Chồng			35
	Nữ		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Vợ			35
1987	Nữ	233110895	Tổ 9, phường Thống Nhất, thành phố			w6sc9r85vtkj		33
1978	Nữ	233271174	Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk T			w6sc9r2jht05		37
	Nam		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Chồng			1
uyên	Nữ		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Vợ			1
1978	Nữ	233019673	số 364 Đường Hai Bà Trưng, Phườn			w6sc9jsk6q29		39
1987	Nữ	233110895	Tổ 9, phường Thống Nhất, thành phố			w6sc9r8hpktk		33
1985	Nữ	233084394	Tổ 2, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					39
1985	Nam	233065538	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ndhs5xz		36
1988	Nữ	233095575	Thôn 2, thị t	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9ndhs5xz		36
1957	Nữ	233286986	Số 62 đường Trần Cao Vân, tổ 6, ph			w6sc9n9sgf38		36
1989	Nam	230739750	Tổ dân phố 1, Thị trấn Chư Sê, Huyệ			w6sc9q97r3eb		37
1986	Nam	233076722	số 66/24 Đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q97njtd		37
1984	Nữ	233099794	số 66/24 Đu	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q97njtd		37
	Nam		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Chồng			3
	Nữ		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Vợ			3
1976	Nam	233190322	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8ttks4k		30
1980	Nữ	233031272	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8ttks4k		30
1982	Nam	233300812	số 119 Đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pmnvfud		36
1987	Nữ	233089578	số 119 Đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pmnvfud		36
1958	Nam	233133084	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yxrwxrf		35
1959	Nữ	233235452	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yxrwxrf		35
1978	Nam	233025659	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbdfbsg18		26
1983	Nữ	233051953	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbdfbsg18		26
1978	Nam	233025659	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbdfxchk9		21
1983	Nữ	233051953	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbdfxchk9		21
1984	Nữ	233067430	số 44 Đường Hai Bà Trưng, Phường			w6sc9qfreut4		37
1969	Nam	233263298	Số nhà 17, đ	Đồng sử dụ	Chồng			37
1976	Nữ	233311721	Số nhà 17, đ	Đồng sử dụ	Vợ			37
1998	Nam	233233796	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1976	Nam	233234535	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1979	Nữ	233304158	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36

1990	Nam	233103396	số 203 Đường Hoàng Thị Loan, Phư			w6sc9r0f0wwf	37
1976	Nam	233184773	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jtrp1me	39
1979	Nữ	233184774	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jtrp1me	39
1986	Nữ	233073837	Số 135 đường Trần Phú, tổ 2, phườn			w6scb8wcmp13	30
1976	Nữ	233177896	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8vx1u58e	38
1965	Nam	233051924	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jsc79hx	39
1969	Nữ	233296823	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jsc79hx	39
1984	Nam	233059677	Thôn Plei S	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n4q2nnz	36
1992	Nữ	233137615	Thôn Plei S	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n4q2nnz	36
1978	Nữ	233019637	Đường Nguyễn Văn Linh, tổ 4, phườ			w6sc8yz63g8e	35
1980	Nữ	233033198	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quan			w6sc9q88hwxe	37
1974	Nữ	233299943	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8qjkb9h	30
1982	Nữ	272680570	Số 33/17 KP8, phường Tân Phong, t			w6sc8ysmbzj2	35
1988	Nữ	233089499	Số 76B đường Hùng Vương, tổ 3, ph			w6sc8yw1t56f	35
1971	Nữ	233124286	Số 38/14 đường Trương Quang Trọn			w6scch0jsu8q	23
1988	Nam	6,209E+10	Số 328/76/1 đường Xô Viết Nghệ Tĩ			w6sc9prrtzs7	36
1971	Nam	233257909	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ywsu8tc	35
1974	Nữ	233259717	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ywsu8tc	35
1966	Nam	233065508	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yqrkpee	35
1988	Nữ	233093898	Tổ dân phố 7, Thị trấn Đắk Hà, huyệ			w6sc9qfme33t	37
1983	Nữ	0621 8300 0	Số 550 đường Trần Phú, tổ 16, phườ			w6sc9j7yctm9	39
1977	Nam	233133152	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9mb62kcp	40
1979	Nữ	233281250	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9mb62kcp	40
1987	Nam	215085514	Thôn Phương QUý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				35
1987	Nam	233085840	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yqq611b	35
1976	Nữ	233155275	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8vywqw0s	35
1981	Nam	233037163	Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô			w6sc9q07czjn	37
1976	Nam	233302946	Bộ chỉ huy l	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q88hwxe	37
1985	Nữ	233345189	Thôn Iệk, xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q88hwxe	37
1984	Nữ	233315731	Số 246 đường Bà Triệu, tổ 9, phường			w6sc9nk3zndf	36
1958	Nam	233213310	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yw0pyrn	35
1964	Nữ	233250327	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yw0pyrn	35
1971	Nữ	233335740	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8q3zc77	30
1963	Nam	233134792	Thôn Thống	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q0jdjgm	37
1962	Nữ	233134793	Thôn Thống	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q0jdjgm	37
1960	Nam	233120801	Số 130 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ppf1r61	37
1963	Nữ	233239771	Số 130 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9ppf1r61	37
1965	Nam	233278108	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pwx5xj5	32
1965	Nữ	233135625	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pwx5xj5	32
1958	Nữ	233223423	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8k0hx94	30
1971	Nam	233171697	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		40
1973	Nữ	233171698	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Vợ		40
1971	Nam	233171697	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		40
1973	Nữ	233171698	Tổ 8, phườn	Đồng sử dụ	Vợ		40
1970	Nam	233141926	số 54 Đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q1rck73	37
1971	Nữ	233141925	số 54 Đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q1rck73	37

1993	Nam	215300421	Tổ 2, Khu vực 1, Phường Nhơn Phú,			w6sc9p38sypn	36
1987	Nữ	24147419	số 312 lô E, cư xá Thanh Đa, Phường			w6sc9jg09yb6	36
1990	Nam	6,209E+10	Thôn 5, xã H	Đồng sử dụ	Chồng		37
2000	Nữ	6,43E+10	Thôn 5, xã H	Đồng sử dụ	Vợ		37
1981	Nam	233253541	Số 59 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pxg46r1	33
1987	Nữ	233097564	Số 59 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pxg46r1	33
1991	Nam	233133166	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yw02x66	35
1993	Nữ	233155290	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yw02x66	35
1985	Nữ	233071211	Đường Trần Đại Nghĩa, phường Lê I			w6sc8yq9xq0h	35
1981	Nữ	233044406	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1997	Nam	233220716	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jg3e671	39
1989	Nam	233114034	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jg65jjb	39
1988	Nữ	233114035	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jg6etfw	39
1972	Nam	233192683	Số 200, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nrw2gdw	36
1966	Nữ	233278924	Số 200, đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nrw2gdw	36
1960	Nam	233192148	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9qb761u6	37
1964	Nữ	233181568	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9qb761u6	37
1977	Nam	233015583	Số 214 Bà T	Đồng sử dụ	Chồng		36
1980	Nữ	233042227	Số 14 Trần	Đồng sử dụ	Vợ		36
2000	Nữ	233285678	Số 25 Huỳnh Đăng Thơ, phường Qu			w6sc9nnxr8p0	36
1954	Nam	233205996	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		36
1955	Nữ	233209242	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		36
1987	Nam	233081158	Số 03 Hoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nw7gm8q	36
1991	Nữ	233150051	Số 03 Hoàn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nw7gm8q	36
1990	Nam	233128061	Số 30 Hoàn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1990	Nữ	233113261	Số 30 Hoàn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1987	Nữ	233085853	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc8yz3mu3h	35
1988	Nam	215021642	Số 26/2 Trầ	Đồng sử dụ	Chồng		37
1990	Nữ	233112755	Số 26/2 Trầ	Đồng sử dụ	Vợ		37
1967	Nam	233241283	Số 84 Trần	Đồng sử dụ	Chồng		37
1968	Nữ	233044098	Số 84 Trần	Đồng sử dụ	Vợ		37
1988	Nam	6,209E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ywrzd60	35
1989	Nữ	233103444	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ywrzd60	35
1971	Nam	233026548	Số 27 Phan	Đồng sử dụ	Chồng		27
1975	Nữ	1,175E+09	Số 27 Phan	Đồng sử dụ	Vợ		27
1996	Nữ	0621 9600 0	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1986	Nam		Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn				37
1988	Nam	0620 8800 1	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1989	Nữ	0621 8900 1	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1992	Nam	6,209E+10	Số 160 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nn5sjbp	36
1992	Nữ	4,019E+10	Số 160 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nn5sjbp	36
1989	Nam	233218222	Số 116 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nn5sjbp	36
1988	Nữ	233087878	Số 116 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nn5sjbp	36
1986	Nam	6,209E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1990	Nữ	6,219E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1979	Nữ	0621 7900 2	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36

1980	Nam	0510 8000 9	Tổ dân phố Văn Trường, phố Văn, th			w6sc9nw7s4tu	36
1980	Nữ	233 036 170	Số 210 Duy Tân, thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, thàn				30
1984	Nam	212283725	Trung Đoàn PB, Sư Đoàn 10, Quân Đoàn 3				35
1989	Nam	0380 8901 3	Khu 1, thị tr	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9qd4db9f	37
1989	Nữ	0381 8901 8	Hẻm Đinh C	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc9qd4db9f	37
1976	Nam	0420 7600 0	Số 39 Ngô M	Đồng sử dụn	Chồng		37
1981	Nữ	0401 8102 5	Số 39 Ngô M	Đồng sử dụn	Vợ		37
1991	Nam	0620 9100 2	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn				30
1990	Nữ	233114078	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9p8t0x4j	31
1982	Nam	0620 8200 0	Thôn 14B, x	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9pntspg9	36
1985	Nữ	0621 8500 0	Thôn 14B, x	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc9pntspg9	36
1994	Nam	187364849	Số 98, đườn	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9pnfrwdm	36
1994	Nữ	233177056	Số 98, đườn	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc9pnfrwdm	36
1988	Nữ	6,219E+10	Số 332 Trần Phú, tổ 17, phường Qua			w6sc8yvvwpce	35
1978	Nữ	233310056	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành ph			w6sc9npr3kk9	36
1997	Nữ	6,22E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9r2h4pu6	37
1990	Nữ	6,219E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1978	Nam	6,208E+10	Số 257 đườ	Đồng sử dụn	Chồng		35
1981	Nữ	6,418E+10	Số 257 đườ	Đồng sử dụn	Vợ		35
1978	Nữ	0621 7800 0	Số 154 (Số cũ 57) đường Đoàn Thị Đ			w6sc9q9hrbcr	37
1979	Nam	6,208E+10	Số 866 Phan	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9r4p8p5s	37
1986	Nữ	6,219E+10	Số 866 Phan	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc9r4p8p5s	37
	Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				7
2004	Nữ	6,23E+10	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9n0ggdgq	36
1988	Nam	233109314	Thôn Phươn	Đồng sử dụn	Chồng		36
1988	Nữ	233380311	Thôn Phươn	Đồng sử dụn	Vợ		36
1963	Nữ	5,216E+10	Số 347 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kc				30
1969	Nam	233192855	Thôn Phươn	Đồng sử dụn	Chồng		32
1971	Nữ	233192856	Thôn Phươn	Đồng sử dụn	Vợ		32
1971	Nữ	233274891	Số 46 Nguyễn Thượng Hiền, tổ 8, phường Quyết Thắng, thàn				36
1978	Nam	6,208E+10	Số 64, đườn	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9nny3725	36
1981	Nữ	6,218E+10	Số 64, đườn	Đồng sử dụn	Vợ	w6sc9nny3725	36
1972	Nam	233216698	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb8mnfx6n	30
1972	Nữ	233216355	Thôn Trung	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb8mnfx6n	30
1995	Nam	6,21E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1965	Nam	4,407E+10	Số 336, đườ	Đồng sử dụn	Chồng		37
1969	Nữ	6,217E+10	Số 336, đườ	Đồng sử dụn	Vợ		37
1982	Nam	3,708E+10	Thôn Ia Kin	Đồng sử dụn	Chồng		35
1987	Nữ	6,219E+10	Thôn Ia Kin	Đồng sử dụn	Vợ		35
2004	Nữ	0623 0400 7	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9jer7m4m	39
1971	Nam	5,207E+10	Số 175 đườ	Đồng sử dụn	Chồng		36
1973	Nữ	6,217E+10	Số 175 đườ	Đồng sử dụn	Vợ		36
1971	Nữ	5,217E+10	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				36
1983	Nam	6,208E+10	đường Hoàng Văn Thụ, tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố				32
1975	Nam	233190798	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				39
1984	Nam	6,208E+10	Số 16 Trần	Đồng sử dụn	Chồng	w6sc9p2t438g	35

1984	Nữ	6,218E+10	Số 16 Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9p2t438g	35
1971	Nam	6,207E+10	Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				37
1967	Nữ	3,517E+10	Số 27 đường Ngô Sĩ Liên, phường D			w6sc8yvk1vtj	35
1980	Nam	2,508E+10	Số 55 Tô Hi	Đồng sử dụ	Chồng		35
1980	Nữ	1,918E+10	Số 55 Tô Hi	Đồng sử dụ	Vợ		35
1983	Nam	0750 8300 1	Số 233/18 V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9npvrme7	37
1982	Nữ	0621 8200 0	Số 233/18 V	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9npvrme7	37
1989	Nam	0620 8900 3	Số 159 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r8nn6ft	33
1994	Nữ	0621 9400 6	Số 159 Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r8nn6ft	33
1987	Nam	233364766	Số 181 Đào	Đồng sử dụ	Chồng		36
1997	Nữ	215438077	Tổ 4, khối I	Đồng sử dụ	Vợ		36
1993	Nam	233139234	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1969	Nữ	3,817E+10	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8jp8dfj	30
1972	Nam	233104097	Số 428 đường Hùng Vương, phường			w6sc8ymcv74w	35
1973	Nam	233215428	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8nphvm8	30
1972	Nam	233234967	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbd8g6v8b	26
1974	Nữ	233234968	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbd8g6v8b	26
1992	Nữ	26090870	T.01 (Trệt), cư xá Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận Phú N				37
1996	Nam	233201640	Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quan			w6sc9jy2wx1s	39
1972	Nam	233234967	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbd2vd41c	26
1974	Nữ	233234968	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbd2vd41c	26
1968	Nữ	233197122	Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quan			w6sc9q2ryvwz	37
1964	Nam	233236934	Thôn 5, xã H	Đồng sử dụ	Chồng		30
1964	Nữ	233197964	Thôn 5, xã H	Đồng sử dụ	Vợ		30
2000	Nam	233329761	Số 93 đường Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon T				37
1977	Nữ	233016442	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc9puhgfdv	32
1977	Nam	233015603	Số 200/14 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jyqeqpc	36
1977	Nữ	233308572	Số 200/14 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jyqeqpc	36
1974	Nam	233124907	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Chồng		37
1978	Nữ	233022743	Số 28 đường	Đồng sử dụ	Vợ		37
1989	Nam	233371614	Số 32/12 hẻ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9mfxnzj8	37
1989	Nữ	233358957	Số 32/12 hẻ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9mfxnzj8	37
1969	Nữ	233310641	Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quan			w6sc9nz4xyz2	36
1973	Nữ	233104180	Số 86/15 đường Trần Hưng Đạo, tổ 1, phường Thắng Lợi, thà				36
1969	Nam	233174590	Số 51, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yy3zsn6	35
1972	Nữ	233267128	Số 51, đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yy3zsn6	35
1958	Nam	233051466	Số 285, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ywjcutq	35
1962	Nữ	233072286	Số 285, đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ywjcutq	35
1984	Nữ	233090048	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quan			w6sc9n3nufrf	36
1992	Nam	233138112	Số 220 Bà T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r2cb6bj	37
1992	Nữ	233165108	Số 220 Bà T	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r2cb6bj	37
1982	Nam	233326948	Số 755/45 L	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pqb3bgv	36
1989	Nữ	233363422	Số 755/45 L	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pqb3bgv	36
1982	Nam	233326948	ố 755/45, Lê Đức Thọ, thành phố Hồ			w6sc9pqb5fsf	36
1978	Nam	233025854	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9ntu9kr	30
1970	Nữ	233295676	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9ntu9kr	30

1977	Nam	233016234	Hẻm 29, đư	Đồng sử dụ	Chồng			36
1981	Nữ	233234332	Hẻm 29, đư	Đồng sử dụ	Vợ			36
1966	Nam	233223484	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1968	Nữ	233223487	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1976	Nam	0520 7600 2	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nb12q23		35
1979	Nữ	0621 7900 0	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nb12q23		35
1979	Nam	233026142	Số 912 Phan Đình Phùng, phường Q			w6sc9nwrgxx1		36
1991	Nữ	6,219E+10	Số 106/5 Hà Huy Tập, tổ 9, phường			w6sc9n3hmtw7		36
1978	Nữ	6,218E+10	Thôn Lâm Tùng, xã Ya Chim, thành			w6sc9n3hwkh6		36
1953	Nam	0620 5300 1	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n35ehpd		36
1956	Nữ	0521 5600 8	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n35ehpd		36
1953	Nam	0620 5300 1	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1956	Nữ	0521 5600 8	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1975	Nam	5,108E+11	Số 37 Thái H	Đồng sử dụ	Chồng			37
1978	Nữ	4,918E+10	Số 37 Thái H	Đồng sử dụ	Vợ			37
1961	Nam	233178049	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jfmqk3k		36
1965	Nữ	233146553	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jfmqk3k		36
1970	Nam	0620 7000 3	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1972	Nữ	0661 7200 9	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1994	Nam	6,209E+10	Số 129 đường Bà Triệu, tổ 10, phường Quyết Thắng, thành p					36
1979	Nam	1,079E+09	Số nhà 178	Đồng sử dụ	Chồng			30
1979	Nữ	6,418E+10	Số nhà 178	Đồng sử dụ	Vợ			30
1981	Nữ	233044406	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1972	Nam	233271620	Số 69, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nwrxjvz		36
1973	Nữ	233313338	Số 69, đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nwrxjvz		36
1994	Nam	6,209E+10	Số 129 (mới 371) Bà Triệu, phường			w6sc9nnzrm1e		36
1968	Nam	6,207E+10	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9j1mbtg0		39
1971	Nữ	4,917E+10	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9j1mbtg0		39
1997	Nam	6,21E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1997	Nữ	6,22E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1968	Nam	6,207E+10	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Chồng			39
1971	Nữ	4,917E+10	Thôn Đăk R	Đồng sử dụ	Vợ			39
1972	Nam	233158783	Số 29 Ngô S	Đồng sử dụ	Chồng			37
1979	Nữ	233088382	Số 29 Ngô S	Đồng sử dụ	Vợ			37
1974	Nam	233124907	Số 28 Hai B	Đồng sử dụ	Chồng			36
1978	Nữ	233022743	Số 28 Hai B	Đồng sử dụ	Vợ			36
1982	Nam	6,208E+10	Thôn 14B, x	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9p0mb5p4		35
1985	Nữ	6,219E+10	Thôn 14B, x	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9p0mb5p4		35
1942	Nam	233242552	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			31
1947	Nữ	233233969	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			31
1979	Nam	4,008E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbkwegqd9		16
1984	Nữ	6,215E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbkwegqd9		16
1985	Nữ	231293025	Tổ dân phố 13, Thị trấn Phú Thiện, Huyện Phú Thiện, Tỉnh G					35
1962	Nữ	233180710	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1964	Nam	233016469	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jsvteb4		39
1968	Nữ	233259279	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jsvteb4		39

1984	Nam	233062169	Số 362 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nytfqdu		36
1984	Nữ	233150062	Số 362 Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nytfqdu		36
1987	Nam	5,209E+10	Hẻm 203 đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9qbkhppy		37
1990	Nữ	241317160	Hẻm 203 đu	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9qbkhppy		37
1969	Nam	225094441	Số 274D Lê	Đồng sử dụ	Chồng			36
1974	Nữ	233110047	Số 595 đườ	Đồng sử dụ	Vợ			36
1962	Nam	5,106E+10	Số 58 (số m	Đồng sử dụ	Chồng			37
1964	Nữ	5,116E+10	Số 58 (số m	Đồng sử dụ	Vợ			37
1992	Nữ	0621 9200 1	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1997	Nam	0620 9700 0	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					39
1991	Nữ	233139290	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1974	Nữ	0521 7400 3	Số 193E Lê Hồng Phong, tổ 7(tổ 9 cũ), phường Quyết Thắng,					36
1994	Nam	0520 9400 7	Thôn Hưng	Đồng sử dụ	Chồng			35
1997	Nữ	0521 9701 6	Tổ 15, thị tr	Đồng sử dụ	Vợ			35
1956	Nam	0380 5600 7	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			37
1957	Nữ	0381 5700 7	Số 15 Lý Th	Đồng sử dụ	Vợ			37
1972	Nữ	0621 7200 0	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yrr8vh4		35
1978	Nam	0520 7800 0	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbd59wbbn		27
1981	Nữ	0381 8101 5	Tổ 4, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbd59wbbn		27
1993	Nam	0621 9300 1	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scbdsgqmpd		27
2000	Nam	0522 0000 0	SỐ 532 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon T					37
1997	Nam	6,21E+10	Số 21 đường Trương Quang Trọng, t			w6sc9jyc3513		39
1952	Nữ	5,215E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yr6ss8e		35
1952	Nữ	5,215E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9p11ftdf		36
1988	Nữ	6,219E+10	Số nhà 53 đường Cao Bá Quát, tổ 4,			w6sc9n8c7j7p		35
1966	Nam	6,207E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xvtts2g		30
1971	Nữ	6,217E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xvtts2g		30
1964	Nữ	6,216E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9n977qt9		36
1973	Nam	3,707E+10	Thôn Thống Nhất, xã Hà Mòn, huyệ			w6sc8xxrt6kw		30
1976	Nam	4,008E+10	Số 68 đường	Đồng sử dụ	Chồng			37
1980	Nữ	6,218E+10	Số 68 đường	Đồng sử dụ	Vợ			37
1982	Nữ	6,218E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng				36
2011	Nữ	6,231E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng				36
2016	Nữ	6,232E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng				36
1995	Nữ	6,22E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					29
1987	Nữ	6,219E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					29
1997	Nữ	6,22E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					29
1975	Nam	6,208E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jwr5052		39
1978	Nữ	5,218E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jwr5052		39
1998	Nữ	6,22E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					30
1980	Nữ	6,218E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yqvybft		35
1992	Nam	6,209E+10	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng			39
1990	Nữ	3,819E+10	Tổ 2, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			39
1987	Nữ	6,219E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jf670vw		39
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1987	Nam	6,409E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yweqj8m		35

1990	Nữ	6,219E+10	Số 25 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yweqj8m		35
1995	Nam	6,21E+10	Số nhà 53 đ	Đồng sử dụ	Chồng			33
1999	Nữ	6,22E+10	Số nhà 53 đ	Đồng sử dụ	Vợ			33
1993	Nam	6,209E+10	Thôn Kon Klor, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh					36
1997	Nam	6,21E+10	Số 475 đường Trần Nhân Tông, Phư			w6sc9ppbcxer		37
1961	Nam	6,206E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nfpvupf		36
1962	Nữ	6,216E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nfpvupf		36
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1997	Nữ	6,22E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8yp5tkg5		35
1992	Nữ	6,419E+10	Căn hộ A6-1.19, Lô A6, Phường An			w6sc9jerzbf0		39
1962	Nam	6,206E+10	Số 340 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xt71cxg		30
1963	Nữ	6,216E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xt71cxg		30
1967	Nữ	6,217E+10	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, P			w6sc9n8g6cd4		36
1967	Nữ	6,217E+10	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, P			w6sc9n93n1h1		36
1967	Nữ	6,217E+10	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, Phường Quyết Thắng, thà					35
1978	Nam	6,208E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yx2jx16		35
1985	Nữ	6,219E+10	Số 1027/7 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yx2jx16		35
1967	Nữ	6,217E+10	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, Phường Quyết Thắng, thà					35
1991	Nam	3,409E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8624xnh		29
1991	Nữ	3,419E+10	Thôn 1, thị t	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8624xnh		29
1980	Nam	6,208E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n8rcuqm		35
1980	Nữ	6,218E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n8rcuqm		35
1993	Nam	6,209E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n8rec6p		35
1993	Nữ	6,219E+10	Số nhà 80 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n8rec6p		35
1969	Nam	4,007E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pxep09z		33
1972	Nữ	3,717E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pxep09z		33
1967	Nữ	6,217E+10	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, P			w6sc9n92trpt		36
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1955	Nam	0520 5500 1	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			29
1959	Nữ	0521 5900 1	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			29
1955	Nam	0520 5500 1	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			29
1959	Nữ	0521 5900 1	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			29
1970	Nữ	6,217E+10	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum,					37
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1993	Nữ	5,619E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng		w6sc9nxwtpeg		37
2016	Nam		Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụng		w6sc9nxwtpeg		37
2019	Nữ		Tổ 6, Phườn	Đồng sử dụng		w6sc9nxwtpeg		37
1977	Nữ	5,118E+10	Số nhà 22 đường Nguyễn Đình Chiể			w6sc9j7z1y20		39
1965	Nam	6,207E+10	Số 99 đường	Đồng sử dụ	Chồng			36
1969	Nữ	4,517E+10	Số 99 đường	Đồng sử dụ	Vợ			36
1974	Nam	6,207E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9wwyuy4		27
1982	Nữ	6,218E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9wwyuy4		27
1954	Nam	233180415	Số 284 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pr4xtnt		36
1955	Nữ	233057728	Số 38 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pr4xtnt		36

1979	Nam	4,908E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ypdrgnc		35
1986	Nữ	3,419E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ypdrgnc		35
1979	Nam	4,908E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ypcp1g1		35
1986	Nữ	3,419E+10	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ypcp1g1		35
1989	Nam	6,209E+10	Thôn 8, xã H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pdes9r2		32
1990	Nữ	1,919E+10	Thôn Ya De	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pdes9r2		32
1993	Nam	5,209E+10	Xã Mỹ Chá	Đồng sử dụ	Chồng			35
1990	Nữ	6,219E+10	Tổ 4, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1960	Nữ	6,216E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6scc05kgmwj		32
1982	Nam	6,208E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb932wqjv		26
1984	Nữ	5,218E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb932wqjv		26
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1955	Nam	5,206E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai					29
1967	Nam	6,207E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8w08ds0		30
1971	Nữ	6,217E+10	Tổ 20, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ			w6sc9jer9dzd		39
1987	Nam	5,209E+10	Số 222 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			37
1985	Nữ	6,419E+10	Số 222 đườ	Đồng sử dụ	Vợ			37
1974	Nữ	5,217E+10	Số nhà 51 đường Lạc Long Quân, Ph			w6sc9r465fnx		37
1985	Nam	6,209E+10	Số 348 đường Bà Triệu, tổ 5, phường			w6sc9n6kfxjs		36
1998	Nữ	6,22E+10	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					30
1995	Nam	6,21E+10	Tổ 1, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng			30
1996	Nữ	6,22E+10	Tổ 1, Phườ	Đồng sử dụ	Vợ			30
1985	Nam	7,909E+10	Số 653/9B đường Phạm Thế Hiển, Phường 04, Quận 8, Thành					35
1986	Nữ	6,219E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụng				36
1988	Nam	5,209E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụng				36
1988	Nữ	6,219E+10	Số 405 đườ	Đồng sử dụng				36
2001	Nữ	6,23E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụng				36
1983	Nam	5,108E+10	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụ	Chồng			39
1985	Nữ	5,119E+10	Tổ 10, phườ	Đồng sử dụ	Vợ			39
1985	Nữ	1,919E+10	Số 179 đường Hà Huy Tập, tổ 7, Phường Quang Trung, thành					39
1962	Nữ	6,216E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1975	Nam	6,208E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1971	Nam	5,207E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jf7purj		39
1986	Nam	6,209E+10	Thôn Đăk L	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8w6yj6j		30
188	Nữ	233094795	Thôn Đăk L	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8w6yj6j		30
1981	Nam	233038331	Số 125, đườ	Đồng sử dụ	Chồng			36
1980	Nữ	6,418E+10	Số 125, đườ	Đồng sử dụ	Vợ			36
1977	Nữ	233198057	Thôn Kon Rơ Bàng 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum,					35
1964	Nam	3,406E+10	Số 160 (số	Đồng sử dụ	Chồng			33
1972	Nữ	3,417E+10	Số 160 (số n	Đồng sử dụ	Vợ			33
1986	Nam	233070079	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yz9nvyy		35
1990	Nữ	233235564	Số 13, đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yz9nvyy		35
1973	Nam	0520 7300 0	Thôn 1, xã A	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yz7k9wn		35
1972	Nữ	0521 7200 0	Thôn 1, xã A	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yz7k9wn		35
1989	Nữ	6,219E+10	Số 122, Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung, thành phố K					36
1972	Nam	0240 7201 2	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36

1979	Nữ	0401 7901 9	Tổ 3, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1979	Nam	5,208E+10	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n3xekdb		36
1988	Nữ	6,219E+10	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n3xekdb		36
1991	Nam	215226036	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8qjx1gt		30
1991	Nữ	5,219E+10	Đường Ngô	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8qjx1gt		30
1955	Nam	230367414	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			30
1959	Nữ	230611267	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			30
1996	Nam	233220680	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1987	Nam	6,209E+10	Số 24/1 (số	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r0fbkxd		37
1988	Nữ	6,219E+10	Số 36 Nguy	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r0fbkxd		37
1963	Nam	6,206E+10	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Chồng			36
1967	Nữ	6,217E+10	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Vợ			36
1990	Nam	233120830	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành			w6sc8yn94hyz		35
1985	Nam	6,409E+10	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					30
1977	Nam	233020148	Hẻm Trần N	Đồng sử dụ	Chồng			30
1984	Nữ	233316660	Hẻm Trần N	Đồng sử dụ	Vợ			30
1975	Nữ	233177711	Tổ 6, phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu					36
1985	Nam	4,609E+10	Số 198 Võ N	Đồng sử dụ	Chồng			39
1990	Nữ	2,519E+10	Số 198 Võ N	Đồng sử dụ	Vợ			39
1989	Nam	6,209E+10	Số 159 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r2swuqs		37
1994	Nữ	6,219E+10	Số 159 Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r2swuqs		37
1995	Nam	6,41E+10	Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thà			w6sc9n3tewv1		36
1984	Nam	6,208E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng			77
1991	Nữ	6,219E+10	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ			77
1981	Nam	3,808E+10	Thôn Lê Lợ	Đồng sử dụ	Chồng			30
1987	Nữ	5,219E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			30
1992	Nam	233315526	Số 14 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8zppsxwg		35
1995	Nữ	225567424	Thôn Xuân	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8zppsxwg		35
1991	Nam	233143458	Số 58 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8huj1kr		30
1991	Nữ	215255555	Số 578 Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8huj1kr		30
1989	Nam	91590368	Số 367 Urê,	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ppk6z78		36
1992	Nữ	191752273	Số 367 Urê,	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9ppk6z78		36
1984	Nam	194278542	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yn30r4x		35
1992	Nữ	233139202	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yn30r4x		35
1975	Nam	8,075E+09	Thôn 1, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nzgmtfp		37
1975	Nữ	233022207	Số 588(số c	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nzgmtfp		37
1971	Nam	233096961	Phường Duy	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pys36tu		32
1972	Nữ	233096887	Phường Duy	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pys36tu		32
1986	Nam	233377239	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nnzmn1n		36
1985	Nữ	233066113	Thôn Phươ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nnzmn1n		36
1966	Nam	233143307	Thôn THanh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbtqgh07d		17
1973	Nữ	233240903	Thôn THanh	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbtqgh07d		17
1964	Nam	233233888	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yzc71hv		35
1960	Nam	233117950	Số 1039 đư	Đồng sử dụ	Chồng			37
1962	Nữ	233117951	Số 1039 đư	Đồng sử dụ	Vợ			37
1999	Nam	233292600	Số 61/9 đường Trương Quang Trọng, tổ 1, phường Quyết Thà					37

1984	Nam	233063783	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1990	Nữ	233113813	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1985	Nam	233107220	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1987	Nữ	233090054	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1982	Nam	233080424	Số 151/10 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nrqdfms		36
1984	Nữ	233061325	Số 151/10 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nrqdfms		36
	Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum			w6scb8yqgd1u		30
1979	Nam	233271981	Số cũ 11 (S	Đồng sử dụ	Chồng			35
1981	Nữ	233266645	Số cũ 11 (S	Đồng sử dụ	Vợ			35
1994	Nam	6,209E+10	Số 81(số m	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nr2d18r		36
1993	Nữ	215340088	Số 81(số m	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nr2d18r		36
1966	Nam	233065508	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yrj90cw		35
1967	Nữ	233209350	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yrj90cw		35
1979	Nam	211642160	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			36
1985	Nữ	233071013	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			36
1987	Nam	6,209E+10	tổ 12, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r0f8kn3		37
1988	Nữ	233091414	tổ 11, phườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r0f8kn3		37
1980	Nam	233031211	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9es4h5h		26
1979	Nữ	233037726	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9es4h5h		26
1986	Nam	233073802	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1985	Nữ	233080838	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1989	Nữ	233105426	Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Hà, huyệ			w6sc9nzs5d28		37
1980	Nam	164095657	Số 14, ngõ 3	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8z58m0ts		35
1978	Nữ	233019403	Số 07 Lý Th	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8z58m0ts		35
1981	Nam	4,008E+10	Số Nhà C8-(	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8kszcxe		30
1985	Nữ	4,019E+10	Số Nhà C8-(	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8kszcxe		30
1970	Nam	233337793	Thị trấn Đăk	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r0r2cnk		37
1972	Nữ	233250547	Số 169 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r0r2cnk		37
1967	Nam	233233972	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n04kc7g		35
1968	Nữ	233382721	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n04kc7g		35
1980	Nam	6,208E+10	Tổ 13, phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nrnw7nh		36
1981	Nữ	233046189	Tổ 13, phườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nrnw7nh		36
1989	Nữ	233114039	Số 73, đường Hồ Tùng Mậu, phường			w6sc9jeq6gzt		39
1966	Nam	233260038	Số 187, đường Võ Nguyễn Giáp, tổ 3			w6sc9r43mumj		37
1998	Nam	233289596	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yxqn4jt		35
1999	Nữ	233259342	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yxqn4jt		35
1979	Nam	233029981	Số 26 Mạc I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q9q010p		37
1985	Nữ	233067305	Số 26 Mạc I	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q9q010p		37
ường	Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum			w6scb8wke4n2		30
1987	Nam	0640 8700 1	Số 34 Lạc L	Đồng sử dụ	Chồng			34
1991	Nữ	0621 9100 4	Số 34 Lạc L	Đồng sử dụ	Vợ			34
1959	Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					29
	Nữ		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum					30
1985	Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t					36
1988	Nam	5,219E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng			30
1984	Nữ	6,208E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ			30

1983	Nữ	6,218E+10	Số 33 đường Nguyễn Trãi, Phường Thống Nhất, thành phố K					36
1946	Nam	6,205E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8zpk4xn		30
1950	Nữ	6,215E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8zpk4xn		30
1974	Nữ	6,217E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1983	Nam	0620 8300 (	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			32
1986	Nữ	0621 8600 1	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			32
1973	Nam	0640 7300 (	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8vyd998r		38
1977	Nữ	0621 7700 (	Số 21 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8vyd998r		38
1971	Nữ	0521 71000	Đường Đinh Công Tráng, phường D			w6sc9njdcg92		36
1980	Nam	6,208E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9nupwd1k		36
1995	Nam	6,41E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8ysrk6jf		35
1969	Nữ	0381 6901 (	Số 532 đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành					32
1999	Nữ	0621 9900 7	Số nhà 155, đường Lê Hồng Phong,			w6sc9n31vyp5		36
1994	Nam	0620 9400 3	Số 30 Hoàng Diệu, tổ 3, phường Thống Nhất, thành phố Kon					36
1980	Nam	0510 8000 9	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8hyuxcu		30
1990	Nữ	0621 9000 (	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8hyuxcu		30
1982	Nữ	0381 8204 7	Số 148 đường Đào Duy Từ, Phường			w6sc9jwsye9r		39
1950	Nữ	2,405E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8k8fq7h		30
1979	Nữ	6,218E+10	Số 188A đường Huỳnh Đăng Thơ, P			w6sc9q39x5gc		37
1987	Nữ	0521 8701 7	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					30
1982	Nam	1,705E+10	Số 73 đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jfs0d4w		39
1985	Nữ	1,719E+10	Số 73 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jfs0d4w		39
1983	Nam	3,408E+10	Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nyy6hz1		36
1987	Nữ	6,219E+10	Thôn Đăk B	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nyy6hz1		36
1969	Nữ	0381 6901 (	Đường Phan Đình Phùng, tổ 14, phường Quang Trung, thành					36
1984	Nam	231366951	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1988	Nữ	0641 8801 1	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1971	Nam	0620 7100 3	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			36
1975	Nữ	0511 7501 (	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			36
1990	Nam	0400 9000 7	Làng Khơr,	Đồng sử dụ	Chồng			39
1989	Nữ	0621 8900 5	Thôn Ngô T	Đồng sử dụ	Vợ			39
1971	Nam	5,207E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pnsddvn		36
1975	Nữ	6,218E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pnsddvn		36
1986	Nam	6,209E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8vfrhdv		30
1955	Nam	0520 5500 1	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng			29
1959	Nữ	0521 5900 1	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ			29
1982	Nữ	6,218E+10	Số 60 đường Đặng Tiến Đông, phườ			w6sc9ncs14pd		36
1977	Nữ	6,218E+10	Số 709 đường Phan Đình Phùng, Phu			w6sc9n7hcptr		36
1974	Nữ	5,217E+10	Thôn Kon Jri Xút, Xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon					30
1983	Nữ	6,218E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8y38p8f		30
1985	Nam	6,209E+10	Số 198 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			32
1988	Nữ	6,219E+10	Số 198 đườ	Đồng sử dụ	Vợ			32
2004	Nam	4,22E+10	Thôn Hương Đồng, Xã Lộc Yên, Hu			w6sc9p4u95vn		36
1970	Nam	6,207E+10	Số 302 đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nd44kjj		36
1978	Nữ	4,618E+10	Số 302 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nd44kjj		36
1968	Nam	6,207E+10	Số 383 đườ	Đồng sử dụ	Chồng			37

1975	Nữ	6,218E+10	Số 995 đườn	Đồng sử dụ	Vợ			37
1983	Nữ	6,218E+10	Đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, Thành Phố Kc					35
1983	Nữ	6,218E+10	Đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, Thành Phố Kc					35
2010	Nữ	6,231E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụng		w6sc9qbfw64q		37
2007	Nam	6,221E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụng		w6sc9qbfw64q		37
1975	Nam	6,208E+10	Thôn Kon R	Đồng sử dụng		w6sc9qbfw64q		37
1982	Nữ	5,218E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8qew1cp		30
1966	Nữ	5,217E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6scb8j83xjq		30
1966	Nữ	5,217E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sf0bcuf0t4		7
1987	Nam	6,209E+10	Hẻm Huỳnh	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yt2d12t		35
1992	Nữ	6,219E+10	Hẻm Huỳnh	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yt2d12t		35
1968	Nam	6,207E+10	Số 383 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			37
1975	Nữ	6,218E+10	Số 995 đườn	Đồng sử dụ	Vợ			37
1968	Nam	6,207E+10	Số 383 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			37
1975	Nữ	6,218E+10	Số 995 đườn	Đồng sử dụ	Vợ			37
1998	Nam	6,21E+10	Thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô			w6sc8yt2c26q		35
1986	Nam	6,209E+10	91 Hoàng Thị Loan, tổ 10, phường Quang Trung, thành phố K					34
1960	Nữ	6,216E+10	Số 278 đường Trần Hưng Đạo, Phườ			w6sc8ypgk1kh		35
1967	Nam	5,207E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉn					30
1992	Nữ	6,219E+10	Số 216 đường Đỗ Bí, Phường Phú T			w6sc9jk5jxdv		39
1984	Nam	6,208E+10	Đường Hai	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9p3c57fd		36
1987	Nữ	6,219E+10	Đường Hai	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9p3c57fd		36
1990	Nam	5,409E+10	Thôn Phú D	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9przrt9w		33
1990	Nữ	3,819E+10	Thôn Phú D	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9przrt9w		33
1990	Nữ	6,219E+10	Số 41/1 đường Trần Quang Khải, Phường Quyết Thắng, thàn					36
1999	Nữ	6,22E+10	Tổ 2, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T					37
1968	Nam	3,807E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nyknwg2		36
1980	Nữ	4,218E+10	Tổ 1, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nyknwg2		36
1966	Nam	5,207E+10	Thôn Konhc	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xf3b691		29
1971	Nữ	5,217E+10	Thôn Konhc	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xf3b691		29
1988	Nam	6,209E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1989	Nữ	6,219E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1982	Nữ	6,218E+10	Số 01 đường Trần Dũng, phường Lê			w6sc8yq0myz1		35
1995	Nam	6,21E+10	Thôn 1, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum					37
1987	Nam	6,209E+10	Tổ dân phố	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8zp8z2s3		35
1988	Nữ	6,219E+10	Số 188 đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8zp8z2s3		35
2005	Nữ	6,231E+10	Số nhà 66 đường Lê Đình Chinh, Ph			w6sc9p3rktq8		32
1969	Nữ	6,217E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1969	Nữ	6,217E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					35
1971	Nam	6,207E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jdf07ze		39
1975	Nữ	6,218E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jdf07ze		39
1960	Nữ	4,816E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9j9e2q20		39
1974	Nữ	5,217E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9n9f75bs		36
1994	Nam	4,009E+10	Số nhà 98, đ	Đồng sử dụ	Chồng			36
1994	Nữ	6,219E+10	Số nhà 98, đ	Đồng sử dụ	Vợ			36
1987	Nam	4,009E+10	Thôn 6, Xã	Đồng sử dụ	Chồng			37

1988	Nữ	6,219E+10	Số 150 đườn	Đồng sử dụ	Vợ			37
1989	Nam	4,909E+10	Hẻm 354/48	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r31vmug		37
1987	Nữ	4,919E+10	Hẻm 354/48	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r31vmug		37
1984	Nữ	233067209	Số nhà 219 đường Đống Đa, tổ 2, phường Quang Trung, thàn					30
1967	Nữ	233151479	Số nhà 36 đường Phạm Hồng Thái, p			w6sc9qcf7pte		37
1979	Nữ	201699810	Số 31 đường Nguyễn Xuân Nhĩ, phu			w6sc9nz3zhtq		37
1989	Nam	233113706	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pz19kn8		32
1989	Nữ	233120901	Thôn 2, xã I	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pz19kn8		32
1971	Nam	211379078	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng			39
1979	Nữ	233254954	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ			39
1989	Nam	233120371	Số 101 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			35
1992	Nữ	233175469	Số 101 đườn	Đồng sử dụ	Vợ			35
1977	Nam	233015603	Số 120/4 đu	Đồng sử dụ	Chồng			40
1977	Nữ	233308572	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Vợ			40
1986	Nam	233090008	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc8yq3u6cm		35
1990	Nữ	233114078	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9pm1hqj5		36
1972	Nam	233167056	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yphv68b		35
1973	Nữ	233098632	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yphv68b		35
1975	Nam	233185904	Số 106 Lê T	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8zpx7w4e		35
1980	Nữ	233187266	Số 106 Lê T	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8zpx7w4e		35
1990	Nữ	233114041	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc8ywu1cfv		35
1985	Nam	230 603 528	Tổ 5, Phường Thống Nhất, Thành Phố PLeiku, Tỉnh Gia Lai					30
1970	Nam	5,207E+10	Số 188 Đoà	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r27bj69		37
1968	Nữ	5,217E+10	Số 188 Đoà	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r27bj69		37
1959	Nam	4,206E+10	Số 64/26, đu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pz30udz		32
1962	Nữ	4,216E+10	Số 64/26 đu	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pz30udz		32
1966	Nam	233143307	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbtp5142e		17
1973	Nữ	233240903	Thôn Thanh	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbtp5142e		17
1967	Nam	233174682	Số 231 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			37
1975	Nữ	233175015	Số 231 đườn	Đồng sử dụ	Vợ			37
1988	Nam	211879868	Số 205 đườn	Đồng sử dụ	Chồng			37
1988	Nữ	215007398	Số 205 đườn	Đồng sử dụ	Vợ			37
1959	Nam	240833800	Thôn 5A, xã	Đồng sử dụ	Chồng			32
1962	Nữ	240833118	Thôn 5A, xã	Đồng sử dụ	Vợ			32
1977	Nam	233015603	Số 200/14 đ	Đồng sử dụ	Chồng			37
1977	Nữ	233308572	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Vợ			37
1985	Nữ	4,619E+10	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quan			w6sc9qbkgt0r		37
1981	Nam	233036084	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang			w6sc9jvkb4xn		36
1971	Nam	233034279	Số 435 đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9qbzn2cu		37
1974	Nữ	233104536	Số 435 đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9qbzn2cu		37
1980	Nữ	233047440	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang			w6sc8yzfc7j7		35
1967	Nữ	233233970	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9n9rrc0b		36
1968	Nam	7,907E+10	Số 129/22/2	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9p556r5e		36
1969	Nữ	7,917E+10	Số 129/22/2	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9p556r5e		36
1966	Nam	233168088	Số 165, Đào	Đồng sử dụ	Chồng			34
1974	Nữ	233168138	Số 165, Đào	Đồng sử dụ	Vợ			34

1979	Nữ	233027913	Khối 2, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk T			w6sc9n4p7zwr	36
1995	Nam	233190133	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9j1pjrke	39
1996	Nam	233201633	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9nh2n5m9	36
1970	Nam	233174673	Số 118, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r1gn31j	37
1972	Nữ	233174674	Số 118, đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r1gn31j	37
1968	Nam	233117779	Số 383, đườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r1gn31j	37
1975	Nữ	233267548	Số 995, đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r1gn31j	37
1980	Nam	205041593	Thôn Tây G	Đồng sử dụ	Chồng		37
1981	Nữ	206378507	Thôn Tây G	Đồng sử dụ	Vợ		37
1980	Nam	3,408E+10	Tổ 12, phườ	Đồng sử dụ	Chồng		36
1983	Nữ	6,218E+10	Số 519 đườ	Đồng sử dụ	Vợ		36
1988	Nữ	233090323	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh				30
1978	Nam	5,208E+10	Số 227 Lê H	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n989zbt	36
1983	Nữ	6,218E+10	Số 227 Lê H	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n989zbt	36
1985	Nam	4,409E+10	Thôn 4, xã I	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nz5swfh	36
1987	Nữ	194314875	Số 232 đườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nz5swfh	36
1990	Nữ	212696052	Số 06, đường Nguyễn Huy Lung, thô			w6sc9ntgvk81	36
1979	Nữ	233064280	Số 16A Lý Tự Trọng, tổ 6, phường T			w6sc8ym8e5p0	35
1990	Nam	215150686	Số 492 đườ	Đồng sử dụ	Chồng		39
1994	Nữ	215317192	Số 492 đườ	Đồng sử dụ	Vợ		39
1977	Nam	233015603	Số 200/14 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r0c8sg2	37
1977	Nữ	233308572	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r0c8sg2	37
1976	Nam	233254380	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9jubx7e2	39
1958	Nam	233357897	Số 03, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ywmbujc	35
1959	Nữ	233343959	Số 03, đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ywmbujc	35
1992	Nam	233146465	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9jbv99n	30
1994	Nữ	233187647	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9jbv99n	30
1982	Nam	233046247	Số 138 Phan Chu Trinh, tổ 16, phườ			w6sc9r41wub5	37
1991	Nam	233324610	Số 97, Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q3ktm49	37
1996	Nữ	233209313	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q3ktm49	37
1985	Nam	233073172	Số 51 Hoàn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pntknec	36
1986	Nữ	233303165	Số 51 Hoàn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pntknec	36
1991	Nam	233163527	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9ncdch0c	36
1995	Nữ	6,22E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9ncdch0c	36
1991	Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1991	Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1972	Nam	233236999	Số 190C 1 H	Đồng sử dụ	Chồng		37
1977	Nữ	233027400	Số 190C 1 H	Đồng sử dụ	Vợ		37
1982	Nam	233 044 411	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1984	Nữ	233 113 344	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1971	Nam	233196368	Thôn 6, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum				30
1984	Nam	5,208E+10	Số 245 Huỳ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9js58vr9	39
1989	Nữ	5,219E+10	Số 245 Huỳ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9js58vr9	39
1988	Nam	5,109E+10	Thôn Tu Mơ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pxpfgve	32
1987	Nữ	4,019E+10	Thôn Tu Mơ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pxpfgve	32
1967	Nam	5,107E+10	SỐ 171 Hoàng Thị Loan, tổ 8, phườn			w6sc9q3tnq2s	37

1980	Nữ	233031323	Số 10 Phan Đình Phùng, tổ 5, phường Quyết Thắng, thành ph				36
1999	Nữ	233251549	Số 17 Hoàng Hoa Thám, tổ 2, phườn		w6sc9jmmc0d0		39
1984	Nữ	233062380	Số 03 Trương Đăng Quế, Tổ 8, phườ		w6sc9n88pfj9		35
1970	Nam	233135274	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chủ hộ		39
1974	Nam	233167754	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành Phố Kon Tum, t				36
1971	Nam	2,007E+10	Số 23, Võ V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nzp35bd	36
1980	Nữ	3,018E+10	Số 23, Võ V	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nzp35bd	36
1981	Nam	5,108E+10	Thôn 9, Thị	Đồng sử dụ	Chồng		39
1985	Nữ	6,219E+10	Thôn 9, Thị	Đồng sử dụ	Vợ		39
1959	Nam	233255883	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1968	Nữ	233255885	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1968	Nữ	233168887	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				35
1984	Nữ	233071043	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,		w6scb8scz6dc		30
1983	Nam	233235883	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				36
1985	Nam	3,409E+10	Trung đoàn	Đồng sử dụ	Chồng		33
1991	Nữ	3,019E+10	Hẻm 95/1 N	Đồng sử dụ	Vợ		33
1980	Nam	6,208E+10	Số 218 Ngô	Đồng sử dụ	Chồng		35
1980	Nữ	6,218E+10	Số 218 Ngô	Đồng sử dụ	Vợ		35
1995	Nam	233190133	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				36
1971	Nam	233163600	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yqwq1g7	35
1974	Nữ	233016499	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yqwq1g7	35
1971	Nam	233316950	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nkcsp83	36
1975	Nữ	233316951	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nkcsp83	36
1978	Nữ	233019625	Số 14A Lê Hữu Trác, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Ko				35
1986	Nam	233086287	Số 318/1 Hù	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8hm9fn9	30
1987	Nữ	233081877	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8hm9fn9	30
2001	Nam	233295707	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				35
1988	Nam	233090268	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9p7hxvs7	36
1988	Nữ	233090218	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9p7hxvs7	36
1995	Nam	233190109	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,		w6scbd56j0py		26
1970	Nam	6,207E+10	Đường Thi	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n6m2cqz	36
1974	Nữ	233230562	Đường Thi	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n6m2cqz	36
1972	Nam	6,207E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jxccb1q	40
1971	Nữ	6,217E+10	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jxccb1q	40
1985	Nam	4,609E+10	Số 198 Võ N	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nwkeps0	36
1990	Nữ	230860177	Số 198 Võ N	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nwkeps0	36
1982	Nam	230600656	Thôn Kon T	Đồng sử dụ	Chồng		36
1985	Nữ	6,619E+10	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1972	Nam	233056419	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb8kz8m13	30
1977	Nữ	233015367	Tổ 5, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb8kz8m13	30
1972	Nam	233236999	Số 190C1 H	Đồng sử dụ	Chồng		37
1977	Nữ	233027400	Số 190C1 H	Đồng sử dụ	Vợ		37
1991	Nam	6,209E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Chồng		36
1991	Nữ	6,219E+10	Tổ 2, phườn	Đồng sử dụ	Vợ		36
1976	Nam	233258358	Hẻm Trần n	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9pde0uyr	32
1979	Nữ	233025857	Hẻm Trần n	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9pde0uyr	32

1975	Nam	3,808E+10	Thôn Thịnh	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q07e3k5		37
1984	Nữ	3,818E+10	Số 54 Hai B	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q07e3k5		37
1981	Nam	233171386	Số 45 đường	Đồng sử dụ	Chồng			30
1987	Nữ	233089580	Số 45 đường	Đồng sử dụ	Vợ			30
1991	Nam	5,219E+10	Số 06 Trần	Đồng sử dụ	Chồng			30
1991	Nữ	6,209E+09	Số 578 Trần	Đồng sử dụ	Vợ			30
1984	Nữ	6,218E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang			w6sc9ntsp94j		36
1985	Nữ	6,219E+10	Số 306/9 đường Trần Nhân Tông, Ph			w6sc8ypexcqx		35
1982	Nam	6,208E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1987	Nữ	6,219E+10	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					36
1973	Nam	4,407E+10	Phường Tru	Đồng sử dụ	Chồng			36
1971	Nữ	4,417E+10	Phường Thử	Đồng sử dụ	Vợ			36
1988	Nữ	6,619E+10	Thôn Bình Đông, Xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum					39
1991	Nam	3,409E+10	Số nhà 97 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q3kjmft		37
1996	Nữ	3,82E+10	Số nhà 97 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q3kjmft		37
1964	Nam	5,206E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1967	Nữ	5,117E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1964	Nam	5,206E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng			36
1967	Nữ	5,117E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ			36
1967	Nữ	5,217E+10	Thôn Ngô Thạnh, Xã Đăk Năng, thà			w6sc9nnyrd6d		36
2000	Nữ	6,23E+10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang,			w6sc8xwnbf5f		30
1966	Nam	6,207E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xtzwg9b		30
1969	Nữ	6,217E+10	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xtzwg9b		30
1996	Nam	6,21E+10	Thôn 7, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jtm7hwk		39
1997	Nữ	6,22E+10	Số 40 đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jtm7hwk		39
1985	Nam	4,009E+10	Số 307/10 đ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nzujzqk		37
1993	Nữ	5,119E+10	Số 307/10 đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nzujzqk		37
1986	Nữ	6,219E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9nfrhd6r		36
1996	Nam	8,71E+10	Ấp An Ninh	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jve7esg		39
1998	Nữ	6,22E+10	Phường Qua	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jve7esg		39
1982	Nữ	4,618E+10	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang			w6sc9p03g4b8		35
1978	Nam	233201925	Đường Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9n9q76g		30
1984	Nữ	233059896	Đường Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9n9q76g		30
1989	Nam	6,209E+10	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ					39
1978	Nam	4,908E+10	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum					3
1983	Nam	7,408E+10	Số 1039 Đư	Đồng sử dụ	Chồng			37
1998	Nữ	6,22E+10	Tổ 9, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ			37
1980	Nam	233031211	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbss4ec73		17
1979	Nữ	233037726	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbss4ec73		17
1980	Nam	233031211	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbsu56309		17
1979	Nữ	233037726	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbsu56309		17
1980	Nam	233031211	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scbss2sg8b		17
1979	Nữ	233037726	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scbss2sg8b		17
1987	Nữ	233105564	Tổ dân phố 4, thị trấn Đăk Hà, huyện			w6sccj2wf88x		18
	Nam		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Chồng	w6sccjb2wwc6		18
	Nữ		Xã Vinh Qu	Đồng sử dụ	Vợ	w6sccjb2wwc6		18

1971	Nam	230398007	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9j1jp8p8	39
1971	Nữ	230398069	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9j1jp8p8	39
1980	Nam	233135584	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				39
1982	Nam	233162493	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				39
1984	Nữ	233135691	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				39
1962	Nam	210418254	Thôn Hiền Phước, Xã Hòa Liên, Huy			w6sf11petgpn	10
1977	Nam	6,208E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		39
1980	Nữ	6,218E+10	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		39
1976	Nam	233163613	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9n97mqnx	36
1979	Nữ	233025651	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9n97mqnx	36
1954	Nam	233090335	Thôn phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9jgum0gj	39
	Nam	233276075	Tổ 7, Phườ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jwmznbp	39
	Nữ	233274270	Tổ 7, Phườ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jwmznbp	39
1970	Nam	233200891	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9r1bukg6	37
1974	Nữ	233167233	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9r1bukg6	37
1971	Nữ	172743188	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quan			w6sc9qf4pvmf	37
1963	Nam	233248852	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q0w2rne	37
1964	Nữ	233250085	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q0w2rne	37
1978	Nữ	233025800	Thôn thanh trung, xã Vinh Quang, th			w6scb9366gkb	26
	Nam	233282742	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scbd1xnd49	26
1977	Nam	6,208E+10	Thôn Kon H	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6sc8x9mrnvh	29
1973	Nam	233227325	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9njxgnjk	36
1978	Nữ	233019663	Tổ 7, phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9njxgnjk	36
1978	Nam	233033249	Thôn Plei Rơ hai 1, phường Lê Lợi,			w6sc9nr3zd2s	36
1970	Nam	230389646	Số 39 Sư Vạ	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9q3bgfvp	37
1974	Nữ	233238847	Số 105 Ngu	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9q3bgfvp	37
1982	Nữ	233277687	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				37
1978	Nam	233019640	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nm9488n	36
1978	Nữ	233019913	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nm9488n	36
1967	Nam	233246496	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1971	Nữ	233198862	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1996	Nữ	233214081	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9n1c7rrg	36
1982	Nam	233044438	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				39
1962	Nam	233274395	Số 76 Phan Đình Phùng, phường Qu			w6sc9nz3rrkt	37
1996	Nam	233201597	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1993	Nam	233155282	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1990	Nam	233102179	Số 121 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kor				37
1968	Nam	90038429	Số 78 Trần Nguyên Hãn, phường Qu			w6sc8yxcf39s	35
1970	Nam	230365062	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1990	Nữ	233112960	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyệ			w6sc9q87t565	37
1977	Nam	197037623	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9qfr0h0k	37
1984	Nữ	233062836	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9qfr0h0k	37
1988	Nam	233114022	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang,			w6scb8q704j3	30
1940	Nam	233288037	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng		37
1948	Nữ	233288372	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ		37
1946	Nam	233090090	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb9n1d0n0	30

1953	Nữ	230012265	Thôn Trung	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb9n1d0n0	30
1984	Nam	215004347	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc8vz19tgf	38
1972	Nam	233092015	Xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum				34
1989	Nam	233090312	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum,				36
1963	Nam	210928968	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1968	Nữ	230308458	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh				30
1974	Nữ	233031895	Xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum				34
1980	Nữ	233031326	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9n5b5ett	36
1956	Nữ	233288876	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				37
1972	Nam	233266469	Số 290 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xm6uh1d	34
1972	Nữ	233146982	Số 290 Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xm6uh1d	34
1965	Nam	233279957	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yp15r4n	35
1967	Nữ	233279958	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yp15r4n	35
1979	Nam	211639989	Số 58 Huỳn	Đồng sử dụ	Chồng		37
1988	Nữ	233091417	Số 58 Huỳn	Đồng sử dụ	Vợ		37
1992	Nam	233155233	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9n2cqnc1	36
1991	Nữ	233120472	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				36
1986	Nam	233281478	Số 73 Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				37
1970	Nam	233288208	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, t				37
1972	Nữ	230397484	Số 02 Đoàn Thị Điểm, Diên Hồng, t			w6sc9mb1bq95	40
1986	Nam	233081817	Số 551 Hùng Vương, phường Quang			w6sc9n2cyvuw	36
1958	Nữ	230141781	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang			w6sc9m983rfk	40
1975	Nữ	233216453	Tổ 8, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tu				35
1984	Nam	233071016	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉ				35
1958	Nữ	233216760	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang			w6sc9j67sbz5	39
1980	Nữ	233286844	Phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				35
1973	Nam	233195562	Yhoon Trung Thành, xã Vinh Quang			w6sc8xv625sm	30
1965	Nam	233150088	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng		35
1966	Nữ	233163598	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ		35
1970	Nam	233200891	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9m99j9k8	40
1974	Nữ	233167233	Thôn Kon R	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9m99j9k8	40
1965	Nam	233150088	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8yxce3ws	35
1966	Nữ	233163598	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8yxce3ws	35
1971	Nam	233051630	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ypx0rpq	35
1975	Nữ	233228427	Thôn Phươn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ypx0rpq	35
1977	Nam	233195773	Số 48 Trần	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9jt5hmxx	39
1976	Nữ	233289210	Số 48 Trần	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9jt5hmxx	39
	Nam	233200702	Số 21, đườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9js4kvys	39
n	Nữ	233019673	Số 21, đườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9js4kvys	39
1976	Nam	233124996	Số 227 Sư V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8ywg67zx	35
1976	Nữ	233168116	Số 227 Sư V	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8ywg67zx	35

DANH SÁCH
CHỨNG NHẬN, CĂN CƯỚC CÔNG DÂN VÀ TỔNG HỢP THÔNG TIN DỮ LI

Thông tin thửa đất

Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Đa mục đích sử dụng					Đa mụ	
		Mục đích sử dụng đất	Diện tích mục đích sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng đất 2	Diện tích mục đích sử dụng đất 2
19	20	21	22	23	24	25	26	27
14	xã Ngọk Ba	9060,0	HNK	9060,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069	
8	xã Ngọk Ba	6675,0	HNK	6675,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069	
12	Thôn Trung	13162,0	CLN	13162,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
12	Thôn Trung	13162,0	CLN	13162,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
7	Thôn Trung	7927,0	CLN	7927,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
8	Thôn Trung	5463,0	CLN	5463,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
8	Thôn Trung	5463,0	CLN	5463,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
14	Thôn Trung	5615,0	CLN	5615,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
14	Thôn Trung	5615,0	CLN	5615,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
5	Thôn Trung	12289,0	CLN	12289,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
1	Thôn Trung	15178,0	CLN	15178,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
1	Thôn Trung	15178,0	CLN	15178,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
2	Thôn Trung	50823,0	CLN	50823,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
2	Thôn Trung	50823,0	CLN	50823,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
11	Thôn 2, Xã	2143,0	CLN	2143,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
11	Thôn 2, Xã	2143,0	CLN	2143,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
17	Thôn 2, Xã	3278,0	BHK	3278,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
17	Thôn 2, Xã	3278,0	BHK	3278,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
148	Thôn Trung	1500,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
148	Thôn Trung	1500,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
3	Thôn Trung	9084,0	CLN	9084,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	9084,0	CLN	9084,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
25	Thôn 2, Xã	1536,0	BHK	1536,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
25	Thôn 2, Xã	1536,0	BHK	1536,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
58	Thôn Trung	10497,0	BHK	10497,0		Sử dụng riê	44501	
26	Thôn 2, Xã	943,0	BHK	943,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
26	Thôn 2, Xã	943,0	BHK	943,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
36	Thôn 2, Xã	733,0	BHK	733,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
36	Thôn 2, Xã	733,0	BHK	733,0		Sử dụng riê	14/8/2026	

15	Thôn Trung	11267,0	CLN	11267,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
15	Thôn Trung	11267,0	CLN	11267,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
2	Thôn 2, Xã	8660,0	BHK	8660,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
2	Thôn 2, Xã	8660,0	BHK	8660,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
18	Thôn 2, Xã	8033,0	BHK	8033,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
18	Thôn 2, Xã	8033,0	BHK	8033,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
39	Thôn 2, Xã	1737,0	BHK	1737,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
39	Thôn 2, Xã	1737,0	BHK	1737,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
5	Thôn 2, Xã	1902,0	CLN	1902,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
5	Thôn 2, Xã	1902,0	CLN	1902,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
16	Thôn Trung	5655,0	CLN	5655,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
16	Thôn Trung	5655,0	CLN	5655,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
7	Thôn 2, Xã	1487,0	CLN	1487,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
7	Thôn 2, Xã	1487,0	CLN	1487,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
6	Thôn Trung	6180,0	CLN	6180,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
17	Thôn Trung	31454,0	CLN	31454,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
17	Thôn Trung	31454,0	CLN	31454,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
5	Thôn Trung	13037,0	CLN	13037,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
5	Thôn Trung	13037,0	CLN	13037,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
15	Thôn Trung	6785,0	CLN	6785,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
15	Thôn Trung	6785,0	CLN	6785,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
16	Thôn Trung	5786,0	CLN	5786,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
16	Thôn Trung	5786,0	CLN	5786,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
18	Thôn Trung	14013,0	CLN	14013,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
18	Thôn Trung	14013,0	CLN	14013,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
5000	Thôn 1, Xã	460,0	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
19	Thôn Trung	4603,0	CLN	4603,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
19	Thôn Trung	4603,0	CLN	4603,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
75	Thôn 1, Xã	550,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
155	Thôn Trung	1385,0	BHK	985,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3(	ONT
155	Thôn Trung	1385,0	BHK	985,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3(	ONT
172	Xã Kroong,	568,2	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
172	Xã Kroong,	568,2	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
21	Thôn Trung	21444,0	CLN	21444,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
21	Thôn Trung	21444,0	CLN	21444,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
79	Thôn 1, Xã	1326,3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
79	Thôn 1, Xã	1326,3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
132	Xã Kroong,	1568,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
57	Thôn 2, Xã	5029,0	BHK	5029,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
57	Thôn 2, Xã	5029,0	BHK	5029,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
200	Thôn 1, Xã	345,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
200	Thôn 1, Xã	345,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
184	Thôn Trung	1498,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
184	Thôn Trung	1498,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
55	Thôn 2, Xã	1010,0	BHK	1010,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
55	Thôn 2, Xã	1010,0	BHK	1010,0		Sử dụng riê	14/08/2026	

34	Đường đất l	1379,0	BHK	979,0		Sử dụng riê	44409	ONT
34	Đường đất l	1379,0	BHK	979,0		Sử dụng riê	44409	ONT
194	Thôn 1, Xã	295,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
43	Thôn 4, Xã	30253,0	BHK	15253,0		Sử dụng riê	Tạm giao	BHK
6	Thôn 4, Xã	8985,0	BHK	8985,0		Sử dụng riê	Tạm giao	
43	Thôn 4, Xã	30253,0	BHK	15253,0		Sử dụng riê	Tạm giao	BHK
6	Thôn 4, Xã	8985,0	BHK	8985,0		Sử dụng riê	Tạm giao	
76	Thôn Trung	608,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
76	Thôn Trung	608,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
115	Thôn 1, Xã	1665,0	CLN	1265,0		Sử dụng riê	44409	ONT
115	Thôn 1, Xã	1665,0	CLN	1265,0		Sử dụng riê	44409	ONT
8	Đồi Tranh,	4880,0	BHK	4880,0		Sử dụng riê	20 Năm	
8	Đồi Tranh,	4880,0	BHK	4880,0		Sử dụng riê	20 Năm	
28	Xã Kroong,	2533,0	BHK	2533,0		Sử dụng riê	20 Năm	
5010	Thôn Trung	124,7	CLN	54,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
5010	Thôn Trung	124,7	CLN	54,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
5012	Thôn Trung	108,0	CLN	38,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
5012	Thôn Trung	108,0	CLN	38,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
135	Thôn 2, Xã	236,5	CLN	136,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
135	Thôn 2, Xã	236,5	CLN	136,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
203	Thôn Trung	467,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
203	Thôn Trung	467,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
24	Thôn Trung	1179,6	CLN	859,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
24	Thôn Trung	1179,6	CLN	859,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
16	Xã Kroong,	7683,0	BHK	7683,0		Sử dụng riê	20 Năm	
1680	Thôn Trung	300,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1680	Thôn Trung	300,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1686	Thôn Trung	192,0	CLN	102,0		Sử dụng riê	Tháng 4/20	ONT
5044	Thôn 1, Xã	230,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
47	Thôn 2, Xã	10746,0	BHK	10746,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
47	Thôn 2, Xã	10746,0	BHK	10746,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
12	Thôn 1, Xã	5355,0	BHK	5355,0		Sử dụng riê	Đến ngày 2010	
12	Thôn 1, Xã	5355,0	BHK	5355,0		Sử dụng riê	Đến ngày 2010	
3	Thôn Trung	4008,0	CLN	4008,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	4008,0	CLN	4008,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
39	Thôn Trung	3654,0	BHK	3654,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
39	Thôn Trung	3654,0	BHK	3654,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
41	Thôn Trung	13942,0	CLN	13942,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
41	Thôn Trung	13942,0	CLN	13942,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
11	Thôn Trung	9555,0	CLN	9555,0		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 14/8/2	
11	Thôn Trung	9555,0	CLN	9555,0		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 14/8/2	
30	Thôn Trung	736,0	BHK	736,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
30	Thôn Trung	736,0	BHK	736,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
1114	Thôn 1, Xã	5355,0	BHK	5355,0		Sử dụng riê	2010	
1114	Thôn 1, Xã	5355,0	BHK	5355,0		Sử dụng riê	2010	
1	Thôn Trung	12533,0	CLN	12533,0		Sử dụng riê	14/8/2056	

1	Thôn Trung	12533,0	CLN	12533,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	7750,0	CLN	7750,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	7750,0	CLN	7750,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
58	Đường tỉnh	1508,0	CLN	1108,0		Sử dụng riê	44409	ONT
58	Đường tỉnh	1508,0	CLN	1108,0		Sử dụng riê	44409	ONT
74	Thôn Trung	280,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
74	Thôn Trung	280,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
1	Thôn Trung	31557,0	CLN	31557,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	9058,0	CLN	9058,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	9058,0	CLN	9058,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
6	Thôn Trung	2585,0	CLN	2585,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
6	Thôn Trung	2585,0	CLN	2585,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
1	Thôn Trung	3375,0	CLN	3375,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
1	Thôn Trung	3375,0	CLN	3375,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	6232,0	CLN	6232,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	6232,0	CLN	6232,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
43	Thôn 1, Xã	678,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
43	Thôn 1, Xã	678,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
2	Thôn Trung	3945,0	CLN	3945,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
11	Thôn Trung	3088,0	CLN	3088,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
11	Thôn Trung	3088,0	CLN	3088,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	347,0	CLN	347,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	347,0	CLN	347,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
10	Thôn Trung	3717,0	CLN	3717,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
10	Thôn Trung	3717,0	CLN	3717,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
13	Thôn Trung	8182,0	CLN	8182,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
13	Thôn Trung	8182,0	CLN	8182,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
6	Thôn Trung	413,0	CLN	413,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
6	Thôn Trung	413,0	CLN	413,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
73	Thôn 1, Xã	135,0	BHK	135,0		Sử dụng riê	Đến ngày 30/08/2021	
73	Thôn 1, Xã	135,0	BHK	135,0		Sử dụng riê	Đến ngày 30/08/2021	
3	Thôn Trung	9811,0	CLN	9811,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	9811,0	CLN	9811,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
9	Thôn 2, Xã	175,0	CLN	175,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
9	Thôn 2, Xã	175,0	CLN	175,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	5965,0	CLN	5965,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
3	Thôn Trung	5965,0	CLN	5965,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
53	Thôn 2, Xã	4570,0	BHK	4570,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
63	Thôn 4, Xã	1550,0	ONT	1550,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
20	Thôn Trung	9113,0	CLN	9113,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
20	Thôn Trung	9113,0	CLN	9113,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
21	Thôn Trung	7073,0	CLN	7073,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
21	Thôn Trung	7073,0	CLN	7073,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
22	Thôn Trung	12807,0	CLN	12807,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
22	Thôn Trung	12807,0	CLN	12807,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
163	Xã Kroong,	1350,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN

83	Thôn 4, Xã	1394,0	ONT	1394,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
76	Thôn Trung	264,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
76	Thôn Trung	264,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
41	Thôn 1, Xã	1500,0	ONT	1500,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
125	Thôn 2, Xã	255,0	CLN	155,0		Sử dụng riê	44409	ONT
125	Thôn 2, Xã	255,0	CLN	155,0		Sử dụng riê	44409	ONT
123	Thôn 1, Xã	549,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
58	Thôn 4, Xã	1499,0	ONT	1499,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
58	Thôn 4, Xã	1499,0	ONT	1499,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
101	Thôn 1, Xã	612,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
101	Thôn 1, Xã	612,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
33	Thôn 2, Xã	300,0	ONT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
33	Thôn 2, Xã	300,0	ONT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
141	Thôn 1, Xã	1480,0	ONT	1480,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
141	Thôn 1, Xã	1480,0	ONT	1480,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
171	Thôn 1, Xã	1470,0	ONT	1470,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
162	Thôn 1, Xã	1633,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
162	Thôn 1, Xã	1633,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
225	Tỉnh Lộ 675	1122,7	BHK	822,7		Sử dụng riê	30/08/2021	ONT
55	Thôn 1, Xã	1500,0	CLN	1100,0		Sử dụng riê	44409	ONT
55	Thôn 1, Xã	1500,0	CLN	1100,0		Sử dụng riê	44409	ONT
227	Đường tỉnh	648,3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
227	Đường tỉnh	648,3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
228	Tỉnh Lộ 675	481,7	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
228	Tỉnh Lộ 675	481,7	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
49	Thôn 1, Xã	1520,0	ONT	1520,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
49	Thôn 1, Xã	1520,0	ONT	1520,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
2	Vùng Nghĩa	7592,0	BHK	7592,0		Sử dụng riê	10 Năm	
173	Thôn Trung	165,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
288	Thôn Trung	280,5	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
288	Thôn Trung	280,5	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
289	Thôn Trung	269,5	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
289	Thôn Trung	269,5	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
584	Thôn Trung	1756,0	BHK	1356,0		Sử dụng riê	44409	ONT
584	Thôn Trung	1756,0	BHK	1356,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1697	Thôn Trung	149,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1697	Thôn Trung	149,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
283	Thôn Trung	291,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
283	Thôn Trung	291,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
264	Thôn Trung	1066,0	BHK	818,0		Sử dụng riê	30/08/2021	ONT
264	Thôn Trung	1066,0	BHK	818,0		Sử dụng riê	30/08/2021	ONT
120	Thôn 3, Xã	1600,0	ONT	1600,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
120	Thôn 3, Xã	1600,0	ONT	1600,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1082	Tỉnh Lộ 675	342,2	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1694	Đường tỉnh	219,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1081	Thôn Trung	500,7	BHK	420,7		Sử dụng riê	30/8/2021	ONT

5001	Thôn 1, Xã	20346,0	BHK	5346,0		Sử dụng riê	Tạm giao	BHK
5001	Thôn 1, Xã	20346,0	BHK	5346,0		Sử dụng riê	Tạm giao	BHK
12	Thôn Trung	3983,0	CLN	3983,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
12	Thôn Trung	3983,0	CLN	3983,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
30	Đường tỉnh	239,7	ONT	239,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
13	Thôn Trung	8281,0	CLN	8281,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
13	Thôn Trung	8281,0	CLN	8281,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
14	Thôn Trung	19936,0	CLN	19936,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
14	Thôn Trung	19936,0	CLN	19936,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
49	Thôn 2, Xã	3086,0	BHK	3086,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
49	Thôn 2, Xã	3086,0	BHK	3086,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
50	Thôn 2, Xã	3972,0	BHK	3972,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
50	Thôn 2, Xã	3972,0	BHK	3972,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
1	Thôn Trung	5871,0	CLN	5871,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
1	Thôn Trung	5871,0	CLN	5871,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	16636,0	CLN	16636,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
3	Thôn Trung	16636,0	CLN	16636,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
278	Đường TL6	162,0	ONT	162,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
278	Đường TL6	162,0	ONT	162,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
5	Thôn 2, Xã	1584,0	CLN	1584,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
5	Thôn 2, Xã	1584,0	CLN	1584,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
5	Thôn Trung	4675,0	CLN	4675,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
7	Thôn Trung	5501,0	CLN	5501,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
7	Thôn Trung	5501,0	CLN	5501,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
9	Thôn Trung	6823,0	CLN	6823,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
9	Thôn Trung	6823,0	CLN	6823,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
6	Thôn 2, Xã	695,0	CLN	695,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
6	Thôn 2, Xã	695,0	CLN	695,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
2	Thôn 2, Xã	2598,0	CLN	2598,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
2	Thôn 2, Xã	2598,0	CLN	2598,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
8	Thôn Trung	18034,0	CLN	18034,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
8	Thôn Trung	18034,0	CLN	18034,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
10	Thôn Trung	126,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
10	Thôn Trung	126,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
4	Thôn Trung	6716,0	BHK	6716,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
10	Thôn Trung	28188,0	CLN	28188,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
10	Thôn Trung	28188,0	CLN	28188,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
43	Thôn Trung	12310,0	CLN	12310,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
43	Thôn Trung	12310,0	CLN	12310,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	751,0	CLN	751,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	751,0	CLN	751,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
7	Thôn 2, Xã	21652,0	BHK	21652,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
7	Thôn 2, Xã	21652,0	BHK	21652,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
2	Thôn Trung	8088,0	CLN	8088,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
2	Thôn Trung	8088,0	CLN	8088,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
1	Thôn Trung	1074,0	CLN	1074,0		Sử dụng riê	14/8/2056	

32	Thôn 2, Xã	28789,0	CLN	28789,0		Sử dụng riê	đến ngày 19/09/2052	
32	Thôn 2, Xã	28789,0	CLN	28789,0		Sử dụng riê	đến ngày 19/09/2052	
8	Thôn Trung	4027,0	CLN	4027,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
8	Thôn Trung	4027,0	CLN	4027,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
11	Thôn Trung	2796,0	CLN	2796,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
11	Thôn Trung	2796,0	CLN	2796,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
18	Thôn Trung	15535,0	CLN	15535,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
18	Thôn Trung	15535,0	CLN	15535,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
19	Thôn Trung	21540,0	CLN	21540,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
19	Thôn Trung	21540,0	CLN	21540,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
2	Thôn Trung	7512,0	CLN	7512,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
2	Thôn Trung	7512,0	CLN	7512,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
58	Thôn 2, Xã	7730,0	BHK	7730,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
58	Thôn 2, Xã	7730,0	BHK	7730,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
1	Thôn Trung	7341,0	CLN	7341,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
1	Thôn Trung	7341,0	CLN	7341,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
25	Thôn Trung	5698,0	CLN	5698,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
25	Thôn Trung	5698,0	CLN	5698,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
126	Thôn 2, Xã	225,0	CLN	105,0		Sử dụng riêng		ONT
56	Thôn 2, Xã	6377,0	BHK	6377,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
56	Thôn 2, Xã	6377,0	BHK	6377,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
199	Thôn Trung	707,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
199	Thôn Trung	707,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
54	Thôn 2, Xã	11872,0	BHK	11872,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
54	Thôn 2, Xã	11872,0	BHK	11872,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
51	Thôn 2, Xã	11649,0	BHK	11649,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
51	Thôn 2, Xã	11649,0	BHK	11649,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
148	Thôn Trung	793,6	BHK	493,6		Sử dụng riê	30/08/2021	ONT
217	Thôn Trung	1249,0	CLN	849,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3(	ONT
217	Thôn Trung	1249,0	CLN	849,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3(	ONT
60	Thôn 2, Xã	1430,0	BHK	1430,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
60	Thôn 2, Xã	1430,0	BHK	1430,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
193	Thôn I, Xã I	608,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
56	Thôn 4, Xã	1522,0	ONT	1522,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
128	Thôn 2, Xã	250,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
128	Thôn 2, Xã	250,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
128	Thôn 2, Xã	1750,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
88	Thôn 1, Xã	600,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
92	Thôn 4, Xã	1503,0	ONT	1503,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
219	Thôn Trung	324,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
5001	Thôn Trung	776,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5001	Thôn Trung	776,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
124	Thôn 2, Xã	631,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
130	Thôn 2, Xã	397,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
130	Thôn 2, Xã	397,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
5019	Thôn 2, Xã	819,0	BHK	579,0		Sử dụng riê	Tháng 8/202	ONT

132	Thôn 2, Xã	248,7	CLN	198,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
132	Thôn 2, Xã	248,7	CLN	198,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
5041	Thôn 1, Xã	300,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
198	Thôn 1, Xã	588,9	CLN	458,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
198	Thôn 1, Xã	588,9	CLN	458,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
5040	Thôn 1, Xã	435,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
48	Thôn 2, Xã	294,0	ONT	294,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
48	Thôn 2, Xã	294,0	ONT	294,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
77	Thôn Trung	295,0	CLN	215,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
133	Thôn 2, Xã	225,0	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
134	Thôn 2, Xã	408,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
134	Thôn 2, Xã	408,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
161	Thôn Trung	3707,0	CLN	3707,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
34	Thôn Trung	2067,0	CLN	2067,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
161	Thôn Trung	3707,0	CLN	3707,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
34	Thôn Trung	2067,0	CLN	2067,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
389	Thôn 2, Xã	1750,0	HNK	1350,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
389	Thôn 2, Xã	1750,0	HNK	1350,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
99	Thôn 2, Xã	7268,7	HNK	7268,7		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đất đến	
99	Thôn 2, Xã	7268,7	HNK	7268,7		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đất đến	
1724	Thôn Trung	223,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
499	Xã Kroong,	332,9	HNK	252,9		Sử dụng riêng		ONT
1689	Thôn Trung	274,5	HNK	174,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1725	Thôn Trung	1304,5	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1725	Thôn Trung	1304,5	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1723	Thôn Trung	1048,6	HNK	848,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
689	Thôn 2, Xã	499,6	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
689	Thôn 2, Xã	499,6	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1727	Thôn Trung	217,0	HNK	117,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1728	Thôn Trung	1085,3	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1729	Thôn Trung	219,6	HNK	119,6		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
173	Thôn Kroon	500,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
173	Thôn Kroon	500,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
688	Thôn 2, Xã	795,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
505	Thôn 2, Xã	365,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
506	Thôn 2, Xã	250,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
493	Thôn 2, Xã	497,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
493	Thôn 2, Xã	497,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
52	Đường Tỉnh	1026,0	HNK	626,0		Sử dụng riê	44409	ONT
259	Thôn Trung	348,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
259	Thôn Trung	348,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
580	Thôn Trung	1572,0	HNK	1172,0		Sử dụng riê	44409	ONT
580	Thôn Trung	1572,0	HNK	1172,0		Sử dụng riê	44409	ONT
45	Thôn Trung	7979,0	HNK	7979,0		Sử dụng riê	44501	
57	Thôn Trung	1996,0	HNK	1996,0		Sử dụng riê	44501	
1	Hẻm Lê Ho	15884,0	CLN	15884,0		Sử dụng riê	62033	

1	Hẻm Lê Ho	15884,0	CLN	15884,0		Sử dụng riê	62033	
16920	Thôn Trung	326,4	HNK	326,4		Sử dụng riê	44409	ONT
16920	Thôn Trung	326,4	HNK	326,4		Sử dụng riê	44409	ONT
1095	Thôn Trung	785,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
280	Thôn 2, Xã	80,6	ONT	80,6		Sử dụng riê	Lâu dài	
280	Thôn 2, Xã	80,6	ONT	80,6		Sử dụng riê	Lâu dài	
281	Thôn 2, Xã	667,2	HNK	417,8		Sử dụng riê	44409	ONT
281	Thôn 2, Xã	667,2	HNK	417,8		Sử dụng riê	44409	ONT
37	Thôn Trung	7417,0	HNK	7417,0		Sử dụng riê	60602	
1102	Thôn Trung	439,9	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1102	Thôn Trung	439,9	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
496	Thôn Kroon	383,8	HNK	283,8		Sử dụng riê	44409	ONT
1101	Thôn Trung	358,6	HNK	268,6		Sử dụng riê	44409	ONT
1101	Thôn Trung	358,6	HNK	268,6		Sử dụng riê	44409	ONT
4944	Thôn Kroon	1254,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
4944	Thôn Kroon	1254,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
201	Thôn Trung	150,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
201	Thôn Trung	150,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1	Thôn Trung	13816,0	HNK	13816,0		Sử dụng riê	43770	
21	Thôn Trung	3763,0	HNK	3763,0		Sử dụng riê	43770	
21	Thôn Trung	3763,0	HNK	3763,0		Sử dụng riê	43770	
42	Thôn Trung	11486,5	HNK	11486,5		Sử dụng riê	60084	
65	Thôn 2, Xã	895,8	HNK	595,8		Sử dụng riê	44409	ONT
65	Thôn 2, Xã	895,8	HNK	595,8		Sử dụng riê	44409	ONT
395	Thôn 2, Xã	1466,0	HNK	1066,0		Sử dụng riê	44409	ONT
395	Thôn 2, Xã	1466,0	HNK	1066,0		Sử dụng riê	44409	ONT
314	Thôn Trung	355,0	HNK	255,0		Sử dụng riê	44409	ONT
314	Thôn Trung	355,0	HNK	255,0		Sử dụng riê	44409	ONT
287	Thôn Trung	828,0	HNK	628,0		Sử dụng riê	44409	ONT
287	Thôn Trung	828,0	HNK	628,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1103	Thôn Trung	285,0	HNK	213,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1103	Thôn Trung	285,0	HNK	213,0		Sử dụng riê	44409	ONT
55	Xã Kroong,	1558,0	CLN	1158,0		Sử dụng riê	44409	ONT
55	Xã Kroong,	1558,0	CLN	1158,0		Sử dụng riê	44409	ONT
10	Xã Kroong,	7936,0	BHK	7936,0		Sử dụng riê	43770	
189	Xã Kroong,	1420,0	HNK	1420,0		Sử dụng riê	/2032	
189	Xã Kroong,	1420,0	HNK	1420,0		Sử dụng riê	/2032	
242	Xã Kroong,	279,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
242	Xã Kroong,	279,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
309	Xã Kroong,	1454,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
683	Xã Kroong,	300,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
684	Xã Kroong,	300,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
99	Xã Kroong,	223,2	HNK	151,2		Sử dụng riê	44409	ONT
99	Xã Kroong,	223,2	HNK	151,2		Sử dụng riê	44409	ONT
100	Xã Kroong,	330,0	HNK	258,0		Sử dụng riê	44409	ONT
100	Xã Kroong,	330,0	HNK	258,0		Sử dụng riê	44409	ONT

104	Xã Kroong,	473,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
104	Xã Kroong,	473,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
112	Xã Kroong,	1096,8	ONT	256,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
112	Xã Kroong,	1096,8	ONT	256,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
135	Xã Kroong,	859,2	HNK	639,2		Sử dụng riê	44409	ONT
135	Xã Kroong,	859,2	HNK	639,2		Sử dụng riê	44409	ONT
158	Xã Kroong,	1633,0	HNK	1233,0		Sử dụng riê	44409	ONT
158	Xã Kroong,	1633,0	HNK	1233,0		Sử dụng riê	44409	ONT
169	Xã Kroong,	1500,0	HNK	1100,0		Sử dụng riê	44409	ONT
169	Xã Kroong,	1500,0	HNK	1100,0		Sử dụng riê	44409	ONT
196	Xã Kroong,	1102,1	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
196	Xã Kroong,	1102,1	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
419	Xã Kroong,	773,3	ONT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
902	Xã Kroong,	420,0	HNK	300,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1083	Xã Kroong,	123,3	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1083	Xã Kroong,	123,3	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1085	Xã Kroong,	362,7	ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1085	Xã Kroong,	362,7	ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1086	Xã Kroong,	321,0	ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
197	Xã Kroong,	360,7	HNK	360,7		Sử dụng riê	44409	
197	Xã Kroong,	360,7	HNK	360,7		Sử dụng riê	44409	
3299	Thôn 2, Xã	576,0	HNK	376,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
288	Thôn 2, Xã	150,0	HNK	75,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
288	Thôn 2, Xã	150,0	HNK	75,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1713	Thôn Trung	167,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1713	Thôn Trung	167,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
700	Thôn 2, Xã	1213,4	ONT	230,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1716	Thôn Trung	391,3	HNK	291,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1716	Thôn Trung	391,3	HNK	291,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1715	Thôn Trung	262,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1715	Thôn Trung	262,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
282	Thôn 2, Xã	150,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
282	Thôn 2, Xã	150,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
107	Thôn Trung	660,0	HNK	560,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT
107	Thôn Trung	660,0	HNK	560,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT
217	Thôn Trung	1129,3	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
217	Thôn Trung	1129,3	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
77	Xã Kroong,	7814,0	BHK	7814,0		Sử dụng riê	43739	
77	Xã Kroong,	7814,0	BHK	7814,0		Sử dụng riê	43739	
3	Xã Kroong,	8757,0	BHK	8757,0		Sử dụng riê	43739	
1709	Thôn Trung	158,1	HNK	158,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 08/20	
1709	Thôn Trung	158,1	HNK	158,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 08/20	
106	Thôn Trung	840,0	HNK	540,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
106	Thôn Trung	840,0	HNK	540,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1717	Thôn Trung	287,3	HNK	207,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1720	Thôn Trung	414,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

1722	Tỉnh lộ 675,	700,9	HNK	500,9		Sử dụng riêng		ONT
148	Thôn Trung	13334,1	CLN	13334,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 14/8/2	
174	Thôn Kroon	1089,0	HNK	789,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
174	Thôn Kroon	1089,0	HNK	789,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
203	Thôn Trung	275,7	HNK	175,7		Sử dụng riê	44409	ONT
203	Thôn Trung	275,7	HNK	175,7		Sử dụng riê	44409	ONT
677	Thôn 2, Xã	312,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
40	Thôn 4, Xã	6731,0	BHK	6731,0		Sử dụng riê	43739	
203	Xã Kroong,	818,1	HNK	818,0		Sử dụng riê	60268	
904	Xã Kroong,	753,0	ONT	180,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
685	Thôn Trung	744,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
685	Thôn Trung	744,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1719	Thôn Trung	1227,0	HNK	977,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
290	Thôn 2, Xã	554,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
497	Thôn 2, Xã	250,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1704	Tỉnh Lộ 675	184,9	ODT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
210	Thôn Trung	1150,1	ONT	270,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
210	Thôn Trung	1150,1	ONT	270,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1100	Thôn Trung	351,6	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1100	Thôn Trung	351,6	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
66	Thôn 2, Xã	282,9	HNK	182,9		Sử dụng riê	44409	ONT
66	Thôn 2, Xã	282,9	HNK	182,9		Sử dụng riê	44409	ONT
274	Tỉnh lộ 675,	1266,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
274	Tỉnh lộ 675,	1266,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
443	Tỉnh lộ 675,	349,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
443	Tỉnh lộ 675,	349,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
59	Thôn 2, Xã	8064,7	HNK	8064,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14	
59	Thôn 2, Xã	8064,7	HNK	8064,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14	
115	Thôn 4, Xã	3878,1	HNK	3878,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
115	Thôn 4, Xã	3878,1	HNK	3878,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
55	Thôn Trung	410,2	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1099	Thôn Trung	308,2	HNK	208,2		Sử dụng riê	44409	ONT
1099	Thôn Trung	308,2	HNK	208,2		Sử dụng riê	44409	ONT
692	Tỉnh lộ 675,	737,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
402	Tỉnh Lộ 675	500,0	HNK	380,0		Sử dụng riê	năm 2021	ONT
402	Tỉnh Lộ 675	500,0	HNK	380,0		Sử dụng riê	năm 2021	ONT
1790	Thôn Trung	680,4	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1741	Thôn Trung	749,4	HNK	449,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1741	Thôn Trung	749,4	HNK	449,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1743	Thôn Trung	826,6	ONT	160,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
143	Thôn 2, Xã	15736,0	HNK	15736,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/20	
143	Thôn 2, Xã	15736,0	HNK	15736,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/20	
811	Thôn 2, Xã	10354,0	CLN	10354,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
811	Thôn 2, Xã	10354,0	CLN	10354,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
46	Thôn Trung	1917,7	CLN	1917,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14	
46	Thôn Trung	1917,7	CLN	1917,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 14	

208	Thôn 2, Xã	6894,4	CLN	6894,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01	
208	Thôn 2, Xã	6894,4	CLN	6894,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01	
1726	Tỉnh Lộ 675	299,5	HNK	199,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
1726	Tỉnh Lộ 675	299,5	HNK	199,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
134	Thôn Trung	1514,9	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
134	Thôn Trung	1514,9	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
7050	Xã Kroong,	42989,0	CLN	42989,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 19	
258	Thôn 2, Xã	1494,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
310	Thôn Trung	10000,0	HNK	10000,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/20	
310	Thôn Trung	10000,0	HNK	10000,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/20	
418	Xã Kroong,	1350,7	HNK	1000,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT
418	Xã Kroong,	1350,7	HNK	1000,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT
707	Thôn 2 Tỉnh	80,0	ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
629	Thôn Trung	1376,3	HNK	1376,3		Sử dụng riêng		
629	Thôn Trung	1376,3	HNK	1376,3		Sử dụng riêng		
37	Thôn Trung	14394,6	HNK	14394,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30	
37	Thôn Trung	14394,6	HNK	14394,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30	
82	Thôn Trung	951,8	HNK	951,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
82	Thôn Trung	951,8	HNK	951,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
292	Thôn 2, Xã	3440,6	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN
1703	Tỉnh lộ 675,	173,8	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
23	Thôn 5, Xã	12180,0	BHK	12180,0		Sử dụng riêi	Tạm giao	
29	Thôn 5, Xã	16953,0	BHK	16953,0		Sử dụng riêi	43739	
3	Thôn Trung	9868,0	CLN	9868,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
4	Thôn Trung	4888,0	BHK	4888,0		Sử dụng riêi	14/08/2026	
4	Thôn Trung	4888,0	BHK	4888,0		Sử dụng riêi	14/08/2026	
5	Thôn Trung	6866,0	CLN	6866,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
5	Thôn Trung	6866,0	CLN	6866,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
6	Thôn Trung	12704,0	CLN	12704,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
6	Thôn Trung	12704,0	CLN	12704,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
1	Thôn Trung	13039,0	CLN	13039,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
1	Thôn Trung	13039,0	CLN	13039,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
4	Thôn Trung	7486,0	CLN	7486,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
2	Thôn Trung	32364,0	CLN	32364,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
1	Thôn Trung	13632,0	CLN	13632,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
1	Thôn Trung	13632,0	CLN	13632,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
31	Thôn Trung	9367,0	CLN	9367,0		Sử dụng riêi	14/8/2056	
31	Thôn Trung	9367,0	CLN	9367,0		Sử dụng riêi	14/8/2056	
2	Thôn Trung	11241,0	CLN	11241,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
2	Thôn Trung	11241,0	CLN	11241,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	
32	Thôn Trung	4414,0	BHK	4414,0		Sử dụng riêi	14/08/2026	
32	Thôn Trung	4414,0	BHK	4414,0		Sử dụng riêi	14/08/2026	
4	Thôn Trung	28404,0	CLN	10082,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	CLN
4	Thôn Trung	28404,0	CLN	10082,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	CLN
4	Thôn Trung	28404,0	CLN	10082,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	CLN
4	Thôn Trung	28404,0	CLN	10082,0		Sử dụng riêi	14/08/2056	CLN

6	Thôn Trung	12339,0	CLN	12339,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
6	Thôn Trung	12339,0	CLN	12339,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
2	Thôn Trung	7469,0	CLN	7469,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
2	Thôn Trung	7469,0	CLN	7469,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
3	Thôn Trung	3109,0	CLN	3109,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
34	Thôn Trung	22018,0	CLN	22018,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
34	Thôn Trung	22018,0	CLN	22018,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
8	Thôn Trung	7517,0	CLN	7517,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
8	Thôn Trung	7517,0	CLN	7517,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
9	Thôn Trung	6103,0	CLN	6103,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
9	Thôn Trung	6103,0	CLN	6103,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
4	Thôn Trung	2930,0	CLN	2930,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
4	Thôn Trung	2930,0	CLN	2930,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
10	Thôn Trung	9905,0	CLN	9905,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
10	Thôn Trung	9905,0	CLN	9905,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
682	Đường tỉnh	250,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
28	Thôn 5, Xã	10323,0	BHK	10323,0		Sử dụng riê	43739	
5001	Thôn 5, Xã	9056,0	BHK	9056,0		Sử dụng riê	Tạm giao	
33	Thôn 5, Xã	11703,0	BHK	11703,0		Sử dụng riê	Tạm giao	
28	Thôn 5, Xã	10323,0	BHK	10323,0		Sử dụng riê	43739	
5001	Thôn 5, Xã	9056,0	BHK	9056,0		Sử dụng riê	Tạm giao	
33	Thôn 5, Xã	11703,0	BHK	11703,0		Sử dụng riê	Tạm giao	
2	Thôn Trung	11551,0	CLN	11551,0		Sử dụng riê	57292	
2	Thôn Trung	11551,0	CLN	11551,0		Sử dụng riê	57292	
29	Thôn Trung	653,3	BHK	653,3		Sử dụng riê	Đến ngày 22/11/2021	
1	Thôn Trung	10557,0	CLN	10557,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
1	Thôn Trung	10557,0	CLN	10557,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
2	Thôn Trung	12347,0	BHK	12347,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
2	Thôn Trung	12347,0	BHK	12347,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
4	Thôn Trung	5056,0	CLN	5056,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
4	Thôn Trung	5056,0	CLN	5056,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
438	Xã Kroong,	1500,0	BHK	1100,0		Sử dụng riê	44409	ONT
3	Thôn Trung	8470,0	CLN	8470,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
3	Thôn Trung	8470,0	CLN	8470,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
5	Thôn Trung	11551,0	CLN	11551,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
5	Thôn Trung	11551,0	CLN	11551,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
8	Thôn Trung	6330,0	CLN	6330,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
8	Thôn Trung	6330,0	CLN	6330,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
10	Thôn Trung	10741,0	CLN	10741,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
10	Thôn Trung	10741,0	CLN	10741,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
11	Thôn Trung	23336,0	CLN	23336,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
7	Thôn Trung	19392,0	CLN	19392,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
7	Thôn Trung	19392,0	CLN	19392,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
8	Thôn Trung	40656,0	CLN	40656,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
8	Thôn Trung	40656,0	CLN	40656,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
6	Thôn Trung	18011,0	CLN	18011,0		Sử dụng riê	14/08/2056	

6	Thôn Trung	18011,0	CLN	18011,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
7	Thôn Trung	9177,0	CLN	9177,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
7	Thôn Trung	9177,0	CLN	9177,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
15	Thôn Trung	3055,0	CLN	3055,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
15	Thôn Trung	3055,0	CLN	3055,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
16	Thôn Trung	15155,0	CLN	15155,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
16	Thôn Trung	15155,0	CLN	15155,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
18	Thôn Trung	6850,0	CLN	6850,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
18	Thôn Trung	6850,0	CLN	6850,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
19	Thôn Trung	15235,0	CLN	15235,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
19	Thôn Trung	15235,0	CLN	15235,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
29	Thôn Trung	2816,0	BHK	2816,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
29	Thôn Trung	2816,0	BHK	2816,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
1699	Thôn Trung	267,3	BHK	217,3		Sử dụng riê	44409	ONT
1699	Thôn Trung	267,3	BHK	217,3		Sử dụng riê	44409	ONT
1702	Đường tỉnh	153,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1702	Đường tỉnh	153,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
24	Thôn 1, Xã	9929,0	BHK	9929,0		Sử dụng riê	đến ngày 22/11/2021	
24	Thôn 1, Xã	9929,0	BHK	9929,0		Sử dụng riê	đến ngày 22/11/2021	
48	Thôn 2, Xã	3458,0	BHK	3458,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
48	Thôn 2, Xã	3458,0	BHK	3458,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
5000	Thôn 1, Xã	1008,0	CLN	1008,0		Sử dụng riê	Đến ngày 22/11/2051	
5000	Thôn 1, Xã	1008,0	CLN	1008,0		Sử dụng riê	Đến ngày 22/11/2051	
35	Thôn Trung	1930,0	CLN	1930,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
35	Thôn Trung	1930,0	CLN	1930,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
36	Thôn Trung	4256,0	CLN	4256,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
36	Thôn Trung	4256,0	CLN	4256,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
24	Thôn Trung	3545,0	CLN	3545,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
24	Thôn Trung	3545,0	CLN	3545,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
26	Thôn Trung	2611,0	BHK	2611,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
26	Thôn Trung	2611,0	BHK	2611,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
27	Thôn Trung	4181,0	BHK	4181,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
27	Thôn Trung	4181,0	BHK	4181,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
4	Thôn Trung	6289,0	CLN	6289,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
4	Thôn Trung	6289,0	CLN	6289,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
28	Thôn Trung	17546,0	BHK	17546,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
28	Thôn Trung	17546,0	BHK	17546,0		Sử dụng riê	14/08/2026	
14	Thôn Trung	19401,0	CLN	19401,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
14	Thôn Trung	19401,0	CLN	19401,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
21	Thôn Trung	9034,0	CLN	9034,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
21	Thôn Trung	9034,0	CLN	9034,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
22	Thôn Trung	15819,0	CLN	15819,0		Sử dụng riê	14/08/2056	
40	Thôn Trung	4499,0	CLN	4499,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
40	Thôn Trung	4499,0	CLN	4499,0		Sử dụng riê	14/8/2056	
28	Thôn Trung	748,6	BHK	748,6		Sử dụng riê	Đến ngày 22/11/2021	
42	Thôn 2, Xã	5095,0	BHK	5095,0		Sử dụng riê	14/8/2026	

42	Thôn 2, Xã	5095,0	BHK	5095,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
27	Thôn Trung	2225,3	BHK	2225,3		Sử dụng riê	Đến ngày 22/11/2021	
43	Thôn 2, Xã	14254,0	BHK	14254,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
43	Thôn 2, Xã	14254,0	BHK	14254,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
44	Thôn 2, Xã	4612,0	BHK	4612,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
44	Thôn 2, Xã	4612,0	BHK	4612,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
25	Xã Kroong,	1152,0	BHK	1152,0		Sử dụng riê	đến ngày 22/11/2021	
25	Xã Kroong,	1152,0	BHK	1152,0		Sử dụng riê	đến ngày 22/11/2021	
46	Thôn 2, Xã	1024,0	BHK	1024,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
46	Thôn 2, Xã	1024,0	BHK	1024,0		Sử dụng riê	14/8/2026	
62	Xã Kroong,	717,0	ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
327	Thôn Trung	259,7	HNK	159,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
69	Xã Kroong,	724,8	ONT	725,0		Sử dụng riêng		
175	Xã Kroong,	669,2	HNK	569,2		Sử dụng riê	44409	ONT
175	Xã Kroong,	669,2	HNK	569,2		Sử dụng riê	44409	ONT
30	Thôn Kroon	3110,1	HNK	3110,1		Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064	
282	Thôn Trung	169,5	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
282	Thôn Trung	169,5	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
220	Xã Kroong,	543,7	HNK	343,7		Sử dụng riêng		ONT
220	Xã Kroong,	543,7	HNK	343,7		Sử dụng riêng		ONT
1685	Thôn Trung	148,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1685	Thôn Trung	148,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
234	Xã Kroong,	235,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
1084	Xã Kroong,	180,0	HNK	105,0		Sử dụng riê	44409	ONT
136	Xã Kroong,	17115,7	CLN	17116,0		Sử dụng riê	Sư dụng đến tháng 07/20	
1266	Xã Kroong,	252,5	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
165	Thôn 2, Xã	11448,9	HNK	11449,0		Sử dụng riê	Sử dụng đếntháng 7/206	
165	Thôn 2, Xã	11448,9	HNK	11449,0		Sử dụng riê	Sử dụng đếntháng 7/206	
324	Thôn 2, Xã	2189,5	HNK	2189,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
324	Thôn 2, Xã	2189,5	HNK	2189,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
12	Thôn Trung	2780,5	HNK	10687,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
398	Thôn 2, Xã	6653,3	CLN	6653,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 7/206	
381	Thôn 2, Xã	1697,1	HNK	1622,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1736	Thôn Trung	620,0	HNK	470,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1736	Thôn Trung	620,0	HNK	470,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1698	Thôn Trung	150,7	BHK	100,7		Sử dụng riê	44409	ONT
1738	Thôn Trung	287,5	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
447	Tỉnh lộ 675,	400,0	HNK	300,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
447	Tỉnh lộ 675,	400,0	HNK	300,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1721	Tỉnh lộ 675,	300,1	HNK	200,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1721	Tỉnh lộ 675,	300,1	HNK	200,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1737	Thôn Trung	1052,0	HNK	802,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1737	Thôn Trung	1052,0	HNK	802,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
490	Thôn 2, Xã	1094,9	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
490	Thôn 2, Xã	1094,9	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
285	Tỉnh lộ 675,	775,7	HNK	575,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT

285	Tỉnh lộ 675,	775,7	HNK	575,7		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
1746	Tỉnh lộ 675,	358,9	ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
1746	Tỉnh lộ 675,	358,9	ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
219	Xã Kroong,	782,6	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
119	Đường Yết	94,6	HNK	4,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT
119	Đường Yết	94,6	HNK	4,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ODT
693	Tỉnh lộ 675,	1207,5	HNK	1127,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
507	Thôn 2, Xã	320,0	HNK	320,0		Sử dụng riêng		
1744	Tỉnh Lộ 675	248,0	HNK	148,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
1744	Tỉnh Lộ 675	248,0	HNK	148,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
294	Thôn 2, Xã	622,7	HNK	402,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
294	Thôn 2, Xã	622,7	HNK	402,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
1742	Thôn Trung	624,0	ONT	170,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
86	Thôn Trung	1631,0	HNK	1231,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
373	Thôn 2, Xã	1531,0	HNK	1331,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
373	Thôn 2, Xã	1531,0	HNK	1331,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
64	Thôn 2, Xã	15356,0	HNK	15356,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/20	
64	Thôn 2, Xã	15356,0	HNK	15356,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/20	
1740	Thôn Trung	696,6	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
6	Thôn Trung	7696,0	BHK	7696,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 01/07/	
78	Xã Kroong,	357,8	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
78	Xã Kroong,	357,8	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
1706	Xã Kroong,	277,5	HNK	197,5		Sử dụng riêng		ONT
1706	Xã Kroong,	277,5	HNK	197,5		Sử dụng riêng		ONT
81	Thôn 2, Xã	24576,0	CLN	24576,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01	
36	Xã Kroong,	723,2	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
36	Xã Kroong,	723,2	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
251	Thôn 2, Xã	312,0	ONT	312,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
448	Xã Kroong,	500,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
307	Tỉnh lộ 675,	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT
307	Tỉnh lộ 675,	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT
1079	Thôn Trung	316,4	ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
1079	Thôn Trung	316,4	ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
245	Thôn Trung	9242,0	HNK	9242,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/11/	
245	Thôn Trung	9242,0	HNK	9242,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/11/	
1800	Tỉnh lộ 675,	80,0	ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
1800	Tỉnh lộ 675,	80,0	ONT	80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
159	Xã Kroong,	13180,0	HNK	13180,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/20	
462	Xã Kroong,	1106,1	HNK	806,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
9	Xã Kroong,	12288,0	BHK	12288,0		Sử dụng riêi	43739	
9	Xã Kroong,	12288,0	BHK	12288,0		Sử dụng riêi	43739	
1700	Thôn Trung	154,0	BHK	104,0		Sử dụng riêi	44409	ONT
7	Thôn Trung	6791,0	HNK	6791,0		Sử dụng riêi	54728	
7	Thôn Trung	6791,0	HNK	6791,0		Sử dụng riêi	54728	
541	Thôn 2, Xã	221,2	HNK	155,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
541	Thôn 2, Xã	221,2	HNK	155,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT

1734	Thôn Trung	320,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1734	Thôn Trung	320,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
724	Thôn Trung	1541,0	HNK	1269,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1992	Thôn Trung	546,1	ONT	111,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1992	Thôn Trung	546,1	ONT	111,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
723	Thôn Trung	375,0	HNK	246,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1995	Xã Kroong,	264,0	HNK	209,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1995	Xã Kroong,	264,0	HNK	209,0		Sử dụng riê	44409	ONT
1078	Thôn 2, Xã	496,1	HNK	396,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1078	Thôn 2, Xã	496,1	HNK	396,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
706	Xã Kroong,	629,0	HNK	509,0		Sử dụng riê	/2021	ONT
706	Xã Kroong,	629,0	HNK	509,0		Sử dụng riê	/2021	ONT
25	Thôn Trung	5470,1	HNK	5470,1		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069	
25	Thôn Trung	5470,1	HNK	5470,1		Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069	
316	Thôn Trung	538,7	HNK	538,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
388	Thôn Trung	1520,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
388	Thôn Trung	1520,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1692	Thôn Trung	201,8	HNK	101,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1692	Thôn Trung	201,8	HNK	101,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
74	Thôn Trung	617,3	HNK	467,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
16	Thôn 2, Xã	6956,4	CLN	6956,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
1859	Thôn Trung	1109,2	HNK	967,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1098	Thôn Trung	194,8	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
656	Thôn Trung	193,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
656	Thôn Trung	193,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1684	Thôn Trung	148,8	HNK	113,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1684	Thôn Trung	148,8	HNK	113,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1829	Thôn Trung	274,2	HNK	199,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1829	Thôn Trung	274,2	HNK	199,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
391	Thôn 2, Xã	337,9	HNK	337,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
391	Thôn 2, Xã	337,9	HNK	337,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
51	Thôn Trung	19400,0	HNK	19400,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/20	
51	Thôn Trung	19400,0	HNK	19400,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/20	
57	Thôn Trung	254,2	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
57	Thôn Trung	254,2	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
29	Thôn Trung	16157,7	CLN	16157,7		Sử dụng riê	60084	
29	Thôn Trung	16157,7	CLN	16157,7		Sử dụng riê	60084	
249	Thôn Trung	1129,5	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
249	Thôn Trung	1129,5	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
18	Thôn Trung	18529,5	HNK	18529,5		Sử dụng riê	43770	
18	Thôn Trung	18529,5	HNK	18529,5		Sử dụng riê	43770	
1730	Thôn Trung	400,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
102	Tỉnh lộ 675,	6216,4	BHK	6216,4		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 14/8/2	
102	Tỉnh lộ 675,	6216,4	BHK	6216,4		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 14/8/2	
430	Tỉnh Lộ 675	196,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
430	Tỉnh Lộ 675	196,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

58	Thôn Trung	6741,5	CLN	6741,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064	
58	Thôn Trung	6741,5	CLN	6741,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064	
105	Thôn 2, Xã	21110,9	CLN	21111,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064	
105	Thôn 2, Xã	21110,9	CLN	21111,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064	
272	Thôn Kroon	1422,2	HNK	1022,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
589	Xã Kroong,	854,0	HNK	654,0		Sử dụng riêi	44409	ODT
589	Xã Kroong,	854,0	HNK	654,0		Sử dụng riêi	44409	ODT
233	Xã Kroong,	355,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
37	Thôn Trung	7417,0	HNK	7417,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	60602	
37	Thôn Trung	7417,0	HNK	7417,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	60602	
112	Đường song	1096,8	ODT	256,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
112	Đường song	1096,8	ODT	256,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
689	xã Ngọk Ba	238,0	HNK	238,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	HNK
689	xã Ngọk Ba	238,0	HNK	238,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	HNK
123	xã Ngọk Ba	1000,0	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
123	xã Ngọk Ba	1000,0	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
123	xã Ngọk Ba	456,0	ONT	50,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
81	xã Ngọk Ba	2531,9	HNK	2303,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
81	xã Ngọk Ba	2531,9	HNK	2303,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
487	Đường quy	669,0	HNK	669,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064	
488	Đường quy	150,0	ONT	150,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
2055	Tỉnh lộ 675,	338,2	ONT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
2055	Tỉnh lộ 675,	338,2	ONT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
419	xã Ngọk Ba	773,3	ONT	140,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
34	xã Ngọk Ba	27038,6	CLN	27038,6	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giá	
34	xã Ngọk Ba	27038,6	CLN	27038,6	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giá	
1456	xã Ngọk Ba	613,6	HNK	513,6	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 1	ONT
332	Đường nhựa	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
332	Đường nhựa	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
330	Đường đất,	450,0	ONT	450,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
333	Đường nhựa	1259,0	HNK	1259,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064	
333	Đường nhựa	1259,0	HNK	1259,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064	
331	Đường đất,	2022,2	HNK	2022,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064	
116	xã Ngọk Ba	1227,8	ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
116	xã Ngọk Ba	1227,8	ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
22	xã Ngọk Ba	1469,0	HNK	1069,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 8	ONT
137	xã Ngọk Ba	575,4	ONT	72,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
137	xã Ngọk Ba	575,4	ONT	72,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
267	xã Ngọk Ba	624,5	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêng		HNK
267	xã Ngọk Ba	624,5	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêng		HNK
178	xã Ngọk Ba	2140,2	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
178	xã Ngọk Ba	2140,2	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK

417	xã Ngọk Ba	516,1	HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 18	ONT
417	xã Ngọk Ba	516,1	HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến ngày 18	ONT
489	xã Ngọk Ba	850,0	HNK	850,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064	
489	xã Ngọk Ba	850,0	HNK	850,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Đến tháng 07/2064	
490	xã Ngọk Ba	150,0	ONT	150,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
490	xã Ngọk Ba	150,0	ONT	150,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
634	Xã Ngọk Ba	318,2	CLN	318,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/20	
628	xã Ngọk Ba	884,5	CLN	884,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/	
628	xã Ngọk Ba	884,5	CLN	884,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/	
633	Xã Ngọk Ba	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
1338	xã Ngọk Ba	267,6	ONT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	
627	xã Ngọk Ba	277,3	ONT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	lâu dài	CLN
627	xã Ngọk Ba	277,3	ONT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	lâu dài	CLN
629	xã Ngọk Ba	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Lâu dài	
630	xã Ngọk Ba	381,2	CLN	381,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/20	
632	xã Ngọk Ba	2513,4	CLN	2513,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01	
112	Xã Ngọk Ba	1200,6	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
112	Xã Ngọk Ba	1200,6	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
320	xã Ngọk Ba	995,6	ONT	250,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
471	xã Ngọk Ba	406,3	ONT	406,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	
1000	xã Ngọk Ba	3000,0	HNK	3000,0		Sử dụng riêng		
1838	xã Ngọk Ba	273,1	HNK	273,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/20	
1838	xã Ngọk Ba	273,1	HNK	273,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/20	
61	xã Ngọk Ba	1301,9	HNK	1301,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giá	
61	xã Ngọk Ba	1301,9	HNK	1301,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giá	
693	xã Ngọk Ba	413,6	ONT	80,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
754	xã Ngọk Ba	181,9	HNK	181,9	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giá	
95	Thôn Kon R	286,7	ONT	163,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
95	Thôn Kon R	286,7	ONT	163,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
941	Thôn Kon R	822,1	ONT	78,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
941	Thôn Kon R	822,1	ONT	78,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
903	Thôn Phươn	1673,3	ONT	328,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
40	Thôn Măng	1056,2	ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
374	xã Ngọk Ba	705,8	HNK	705,8	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày cấp G	
374	xã Ngọk Ba	705,8	HNK	705,8	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày cấp G	
307	xã Ngọk Ba	2046,0	HNK	2046,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giá	
307	xã Ngọk Ba	2046,0	HNK	2046,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giá	
2015	Tỉnh lộ 675,	340,7	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
501	xã Ngọk Ba	1470,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
1498	Thôn Phươn	110,1	HNK	38,1	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
3	Đường quy	1018,0	HNK	1018,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064	
3	Đường quy	1018,0	HNK	1018,0	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Đến tháng 7/2064	
626	Thôn Phươn	1163,2	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
626	Thôn Phươn	1163,2	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
557	Thôn Trung	623,6	ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
557	Thôn Trung	623,6	ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK

419	Thôn Phươn	558,0	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
419	Thôn Phươn	558,0	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
82	Thôn Kơ Nà	15007,0	CLN	15007,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
82	Thôn Kơ Nà	15007,0	CLN	15007,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
64	Thôn Plei K	6885,6	CLN	6885,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/206	
64	Thôn Plei K	6885,6	CLN	6885,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/206	
461	Tỉnh lộ 671,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
303	Thôn Măng	171,0	ONT	171,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
304	Thôn Măng	561,0	HNK	561,0		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064	
139	Thôn Măng	534,0	HNK	134,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT
371	Đường Tỉnh	834,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
371	Đường Tỉnh	834,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
312	Thôn Măng	953,9	HNK	833,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
40	Thôn Đăk Đ	1082,0	CLN	1082,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/206	
40	Thôn Đăk Đ	1082,0	CLN	1082,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/206	
380	Thôn Đak R	269,4	HNK	269,4		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 01/07/	
380	Thôn Đak R	269,4	HNK	269,4		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 01/07/	
89	Đường tỉnh	1026,0	BHK	1026,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/206	
89	Đường tỉnh	1026,0	BHK	1026,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/206	
139	Xã Ngọk Ba	1022,0	HNK	1022,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
362	Thôn Kơ Nà	1041,0	HNK	1041,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 6/206	
386	Tỉnh Lộ 675	166,9	HNK	94,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
287	Tỉnh lộ 675,	972,0	HNK	972,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/20	
287	Tỉnh lộ 675,	972,0	HNK	972,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/20	
289	Tỉnh lộ 675,	30,0	HNK	1227,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/20	
161	Thôn Kơ Nà	12009,0	CLN	12009,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
161	Thôn Kơ Nà	12009,0	CLN	12009,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
63	Thôn KonH	9538,1	HNK	9538,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/20	
63	Thôn KonH	9538,1	HNK	9538,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/20	
288	Xã Ngọk Ba	1037,0	HNK	1003,0		Sử dụng riê	60388	
308	Thôn Măng	323,6	ONT	217,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
308	Thôn Măng	323,6	ONT	217,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
27	Thôn Kơ Nà	10120,0	HNK	10120,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/20	
316	Đường Tỉnh	2004,0	HNK	1604,0		Sử dụng riê	44440	ONT
316	Đường Tỉnh	2004,0	HNK	1604,0		Sử dụng riê	44440	ONT
227	Thôn Măng	794,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
227	Thôn Măng	794,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
489	Tỉnh lộ 675,	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
489	Tỉnh lộ 675,	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
263	Kơ Năng, X	1053,0	HNK	1053,0		Sử dụng riê	61151	
113	Đường Tỉnh	436,0	HNK	336,0		Sử dụng riê	44440	ONT
113	Đường Tỉnh	436,0	HNK	336,0		Sử dụng riê	44440	ONT
112	Xã Ngọk Ba	290,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
112	Xã Ngọk Ba	290,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
369	Thôn Plei K	300,0	HNK	228,0		Sử dụng riê	44440	ONT
373	Xã Ngọk Ba	454,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

373	Xã Ngọk Ba	454,0	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
198	Thôn Măng	3068,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
198	Thôn Măng	3068,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
278	Thôn Pley K	2018,0	HNK	2018,0		Sử dụng riêi	48670	
145	Xã Ngọk Ba	1450,3	HNK	859,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01	
145	Xã Ngọk Ba	1450,3	HNK	859,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01	
117	Thôn Kơ Nà	780,0	HNK	780,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/09	
201	Thôn Măng	316,8	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
212	Tỉnh lộ 675,	1000,0	HNK	928,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
212	Tỉnh lộ 675,	1000,0	HNK	928,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
165	Tỉnh lộ 675,	823,0	HNK	751,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
75	Măng La, X	1035,0	HNK	1035,0		Sử dụng riêi	60388	
75	Măng La, X	1035,0	HNK	1035,0		Sử dụng riêi	60388	
378	Tỉnh lộ 675,	529,3	HNK	404,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
378	Tỉnh lộ 675,	529,3	HNK	404,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
32	Tỉnh Lộ 675	1061,0	HNK	1061,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến 28/9/2068	
224	Thôn Măng	9966,4	CLN	9966,4		Sử dụng riêi	60084	
383	Tỉnh Lộ 675	424,1	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
383	Tỉnh Lộ 675	424,1	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
293	Thôn Kơ Nà	1227,6	HNK	1227,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/20	
2633	Tỉnh lộ 675,	197,9	HNK	197,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
271	Thôn Măng	4232,0	HNK	4232,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
25	Tỉnh Lộ 675	1068,0	HNK	1068,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/9/2	
25	Tỉnh Lộ 675	1068,0	HNK	1068,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/9/2	
515	Xã Ngọk Ba	350,0	ONT	350,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
281	Tỉnh lộ 675,	219,6	HNK	147,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
296	Tỉnh Lộ 675	1033,0	HNK	1033,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 6/206	
90	Thôn Plei K	1059,0	HNK	959,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT
124	Tỉnh lộ 675,	1061,0	HNK	1061,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/07	
124	Tỉnh lộ 675,	1061,0	HNK	1061,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/07	
1160	Thôn Kơ Nà	780,0	HNK	810,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/09	
393	Tỉnh lộ 675,	238,7	ONT	62,5		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
393	Tỉnh lộ 675,	238,7	ONT	62,5		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
174	Thôn Măng	756,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
174	Thôn Măng	756,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK
394	Tỉnh lộ 675,	296,7	HNK	234,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT
251	Thôn Plei K	7067,5	HNK	7067,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/20	
250	Thôn Plei K	1970,0	HNK	1970,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/20	
391	Tỉnh Lộ 675	293,0	HNK	193,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT
391	Tỉnh Lộ 675	293,0	HNK	193,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT
298	Xã Ngọk Ba	10144,0	HNK	10144,0		Sử dụng riêi	43770	
279	Xã Ngọk Ba	6390,0	HNK	6390,0		Sử dụng riêi	60084	
279	Xã Ngọk Ba	6390,0	HNK	6390,0		Sử dụng riêi	60084	
320	Xã Ngọk Ba	1000,0	HNK	1000,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 7/206	
122	Thôn Kon H	266,0	HNK	266,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 19/9/2	
122	Thôn Kon H	266,0	HNK	266,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 19/9/2	

121	Thôn Kon H	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
121	Thôn Kon H	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
286	Tỉnh lộ 675,	268,8	HNK	173,8		Sử dụng riê	Đến ngày 19	ONT
286	Tỉnh lộ 675,	268,8	HNK	173,8		Sử dụng riê	Đến ngày 19	ONT
418	Thôn Măng	208,0	ONT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
418	Thôn Măng	208,0	ONT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
167	Tỉnh lộ 675,	547,1	HNK	547,1		Sử dụng riê	Đến ngày 26/6/2027	
292	Tỉnh lộ 675,	269,7	HNK	174,7		Sử dụng riêng		ONT
292	Tỉnh lộ 675,	269,7	HNK	174,7		Sử dụng riêng		ONT
144	Tỉnh lộ 675,	1106,8	HNK	906,8		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT
144	Tỉnh lộ 675,	1106,8	HNK	906,8		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT
402	Thôn Măng	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
402	Thôn Măng	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
171	Tỉnh lộ 675,	748,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
149	Thôn Kon H	451,0	HNK	283,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT
149	Thôn Kon H	451,0	HNK	283,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT
7	Thôn Pley K	6684,3	HNK	6684,3		Sử dụng riê	60084	
7	Thôn Pley K	6684,3	HNK	6684,3		Sử dụng riê	60084	
404	Tỉnh lộ 675,	104,3	ONT	104,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
277	Thôn Plei K	629,9	HNK	529,9		Sử dụng riê	Đến ngày 12	ONT
277	Thôn Plei K	629,9	HNK	529,9		Sử dụng riê	Đến ngày 12	ONT
287	Tỉnh lộ 675,	325,5	ONT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
287	Tỉnh lộ 675,	325,5	ONT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
369	Thôn Măng	142,1	HNK	15,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
369	Thôn Măng	142,1	HNK	15,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
291	Tỉnh lộ 675,	269,3	HNK	174,3		Sử dụng riêng		ONT
291	Tỉnh lộ 675,	269,3	HNK	174,3		Sử dụng riêng		ONT
40	Thôn PleiKl	5344,0	HNK	5344,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/20	
256	Tỉnh lộ 675,	3282,8	HNK	3282,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/20	
262	Tỉnh Lộ 675	1217,4	HNK	1217,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
262	Tỉnh Lộ 675	1217,4	HNK	1217,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
138	Xã Ngọk Ba	568,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
3	Thôn Măng	1980,4	CLN	1980,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
3	Thôn Măng	1980,4	CLN	1980,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
536	Thôn Măng	707,0	HNK	707,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
536	Thôn Măng	707,0	HNK	707,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
4	Xã Ngọk Ba	4272,0	ONT	4272,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
4	Xã Ngọk Ba	4272,0	ONT	4272,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
32	Xã Ngọk Ba	4615,0	ONT	4615,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
32	Xã Ngọk Ba	4615,0	ONT	4615,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
31	Xã Ngọk Ba	2989,0	ONT	2989,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
47	Thôn Kơ Nà	4081,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
11	Đăk Tal, Xã	17657,0	BHK	17657,0		Sử dụng riê	2011	
9	Đăk Tal, Xã	8275,0	BHK	8275,0		Sử dụng riê	2021	
8	Đăk Tal, Xã	2756,0	BHK	2756,0		Sử dụng riê	2021	
96	Đak Na, Xã	1530,0	BHK	1530,0		Sử dụng riê	2021	

99	Đak Na, Xã	5987,0	BHK	5987,0		Sử dụng riê	2021	
101	Đak Na, Xã	4104,0	BHK	4104,0		Sử dụng riê	2021	
96	Đak Na, Xã	1530,0	BHK	1530,0		Sử dụng riê	2021	
99	Đak Na, Xã	5987,0	BHK	5987,0		Sử dụng riê	2021	
101	Đak Na, Xã	4104,0	BHK	4104,0		Sử dụng riê	2021	
5002	Thôn Kon H	6932,0	CLN	6932,0		Sử dụng riê	54728	
225	Thôn Pley K	4326,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK
225	Thôn Pley K	4326,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK
242	Thôn Đắk R	1875,2	HNK	1475,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
5031	Kơ Năng, X	5713,0	BHK	5713,0		Sử dụng riêng		
17	Xã Ngọk Ba	12321,0	BHK	12321,0		Sử dụng riêng		
307	Măng La, X	836,0	BHK	836,0		Sử dụng riêng		
307	Măng La, X	836,0	BHK	836,0		Sử dụng riêng		
13	Măng La, X	7233,0	BHK	7233,0		Sử dụng riêng		
303	Xã Ngọk Ba	4965,0	BHK	4965,0		Sử dụng riêng		
119	Mang La, X	9121,0	BHK	9121,0		Sử dụng riêng		
24	Thôn Kon H	7548,0	HNK	7548,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25	
293	Xã Ngọk Ba	2473,0	BHK	2473,0		Sử dụng riêng		
5000	Thôn Kon H	4025,0	CLN	4025,0		Sử dụng riê	25/10/2049	
330	Đường Quy	519,0	HNK	519,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
330	Đường Quy	519,0	HNK	519,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
514	Thôn Măng	556,0	HNK	556,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064	
513	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
257	Thôn Plei K	2136,8	HNK	2136,8		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp G	
257	Thôn Plei K	2136,8	HNK	2136,8		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp G	
454	Đường Quy	600,0	HNK	600,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
454	Đường Quy	600,0	HNK	600,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
126	Thôn Kơ Nă	819,0	HNK	719,0		Sử dụng riê	60084	ONT
126	Thôn Kơ Nă	819,0	HNK	719,0		Sử dụng riê	60084	ONT
524	Tỉnh lộ 675,	900,0	HNK	900,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064	
475	Tỉnh lộ 675,	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
430	Tỉnh Lộ 675	93,3	ONT	93,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
431	Tỉnh Lộ 675	175,9	HNK	175,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
415	Tỉnh lộ 675,	759,0	HNK	759,0		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064	
415	Tỉnh lộ 675,	759,0	HNK	759,0		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064	
422	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
422	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
460	Đường Quy	611,0	HNK	611,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
170	Tỉnh lộ 675,	722,0	HNK	650,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
170	Tỉnh lộ 675,	722,0	HNK	650,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
476	Tỉnh lộ 675,	349,0	HNK	349,0		Sử dụng riê	Đến ngày 19/9/2021	
500	Tỉnh Lộ 675	850,0	HNK	850,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
500	Tỉnh Lộ 675	850,0	HNK	850,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
414	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
414	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
282	Thôn Măng	1000,0	HNK	1000,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064	

282	Thôn Măng	1000,0	HNK	1000,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064	
459	Đường Quy	208,0	ONT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
437	Thôn Măng	606,5	HNK	406,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
436	Thôn Măng	783,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
493	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
493	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
494	Đường Quy	800,0	HNK	800,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
494	Đường Quy	800,0	HNK	800,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
115	Đường quy	819,0	HNK	819,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064	
526	Xã Ngọk Ba	887,0	HNK	887,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
200	Thôn Plei K	10578,4	HNK	10578,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30	
462	Tỉnh lộ 671,	706,0	HNK	706,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 6/206	
135	Thôn Plei K	16640,0	HNK	16640,0		Sử dụng riê	Đến tháng 10/2071	
135	Thôn Plei K	16640,0	HNK	16640,0		Sử dụng riê	Đến tháng 10/2071	
486	Đường Quy	419,0	HNK	419,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
486	Đường Quy	419,0	HNK	419,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 0	
451	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
451	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
31	Thôn Phươn	4838,6	ONT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
2	Thôn Trung	7236,0	BHK	7236,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 1	
215	xã Ngọk Ba	250,0	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
201	xã Ngọk Ba	150,0	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
249	Thôn Kon R	189,1	ONT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
312	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
312	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
277	Thôn Kon R	500,0	ONT	58,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
277	Thôn Kon R	500,0	ONT	58,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
311	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
311	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
166	Nay thuộc x	10791,2	HNK	10791,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069	
166	Nay thuộc x	10791,2	HNK	10791,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 11/2069	
802	Xã Vinh Qu	480,0	BHK	330,0		Sử dụng riê	43070	ONT
800	Xã Vinh Qu	977,3	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
799	Thôn Phươn	175,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
799	Thôn Phươn	175,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
823	Thôn Phươn	435,0	BHK	35,0		Sử dụng riê	2017	ONT
814	Thôn Phươn	187,1	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
382	Thôn Kon R	160,6	BHK	82,6		Sử dụng riê	44409	ONT
382	Thôn Kon R	160,6	BHK	82,6		Sử dụng riê	44409	ONT
5003	Thôn Phươn	7144,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
5004	Xã Vinh Qu	127217,0	CLN	12721,7		Sử dụng riê	2064	
56	Thôn Phươn	1043,0	BHK	643,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
93	Thôn Thanh	2653,0	BHK	2253,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
780	Thôn phươn	199,3	HNK	99,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
117	Xã Vinh Qu	1039,3	CLN	1039,3		Sử dụng riê	43800	
778	Thôn Phươn	197,9	BHK	147,9		Sử dụng riê	2017	ONT

778	Thôn Phươn	197,9	BHK	147,9		Sử dụng riê	2017	ONT
102	Xã Vinh Qu	1949,2	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
36	Xã Vinh Qu	493,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
374	Thôn Phươn	384,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
353	Xã Vinh Qu	880,0	BHK	480,0		Sử dụng riê	2017	ONT
775	Thôn Phươn	1307,0	BHK	1157,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
33	Xã Vinh Qu	1131,7	CLN	881,7		Sử dụng riê	2017	ONT
5005	quốc lộ 14,	5033,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
5000	Thôn Thanh	1225,0	CLN	1025,0		Sử dụng riê	2017	ONT
57	Thôn Phươn	791,7	BHK	391,7		Sử dụng riê	29/10/2007	ONT
363	Thôn Phươn	503,0	BHK	303,0		Sử dụng riê	41852	ONT
363	Thôn Phươn	503,0	BHK	303,0		Sử dụng riê	41852	ONT
784	Thôn Phươn	174,0	BHK	74,0		Sử dụng riê	2017	ONT
116	Xã Vinh Qu	528,0	BHK	528,0		Sử dụng riê	43800	
244	Thôn Trung	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
244	Thôn Trung	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
121	Thôn Thanh	319,0	CLN	319,0		Sử dụng riê	43800	
538	Tỉnh lộ 666,	180,2	BHK	80,2		Sử dụng riê	43070	ONT
514	Xã Vinh Qu	585,2	BHK	335,2		Sử dụng riê	43070	ONT
374	Xã Vinh Qu	91,8	BHK	91,8		Sử dụng riê	2021	
791	Thôn Phươn	469,1	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
665	Xã Vinh Qu	146,4	BHK	70,4		Sử dụng riê	2017	ONT
484	Xã Vinh Qu	1416,2	BHK	1366,2		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
415	Xã Vinh Qu	526,7	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
728	Thôn Phươn	245,5	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
114	Thôn Phươn	200,0	BHK	100,0		Sử dụng riê	45383	ONT
345	Thôn Thanh	249,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
345	Thôn Thanh	249,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
362	Thôn Phươn	671,7	BHK	521,7		Sử dụng riê	43070	ONT
178	Thôn Phươn	245,7	BHK	195,7		Sử dụng riê	2017	ONT
734	Thôn Phươn	286,9	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
733	Thôn Phươn	284,5	BHK	234,5		Sử dụng riê	2017	ONT
5008	Thôn Thanh	2326,0	CLN	1926,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5008	Thôn Thanh	2326,0	CLN	1926,0		Sử dụng riê	2017	ONT
243	Thôn Thanh	305,3	CLN	305,3		Sử dụng riê	54027	
694	Thôn Phươn	413,6	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
141	Thôn Phươn	2323,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
670	Thôn Phươn	391,0	ONT	391,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
670	Thôn Phươn	391,0	ONT	391,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
740	Thôn Phươn	286,0	ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
740	Thôn Phươn	286,0	ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
735	Thôn Phươn	374,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
793	Tỉnh lộ 666,	193,4	BHK	93,4		Sử dụng riê	43070	ONT
792	Thôn Phươn	475,3	BHK	375,3		Sử dụng riê	2017	ONT
100	Xã Vinh Qu	250,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
100	Xã Vinh Qu	250,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	18/12/2017	

788	Đường tỉnh	92,8	BHK	17,8		Sử dụng riê	43070	ONT
796	Xã Vinh Qu	700,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
797	Thôn Phươn	175,5	BHK	175,5		Sử dụng riê	48519	
795	Thôn Phươn	319,2	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
795	Thôn Phươn	319,2	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
376	Xã Vinh Qu	101,0	BHK	101,0		Sử dụng riê	2021	
139	Thôn Thanh	300,0	BHK	200,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
139	Thôn Thanh	300,0	BHK	200,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5013	Thôn Thanh	330,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
725	Thôn Phươn	860,5	BHK	810,5		Sử dụng riê	47788	ONT
725	Thôn Phươn	860,5	BHK	810,5		Sử dụng riê	47788	ONT
724	Thôn Phươn	179,9	BHK	139,9		Sử dụng riê	2017	ONT
723	Thôn Phươn	179,9	BHK	139,9		Sử dụng riê	2017	ONT
722	Thôn Phươn	259,9	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1046	Thôn Phươn	363,8	ONT	220,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1046	Thôn Phươn	363,8	ONT	220,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
5024	Thôn Phươn	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5024	Thôn Phươn	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5003	Thôn Kon R	159,3	BHK	94,3		Sử dụng riê	2021	ONT
5003	Thôn Kon R	159,3	BHK	94,3		Sử dụng riê	2021	ONT
5025	Thôn Thanh	361,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5025	Thôn Thanh	361,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
406	Thôn Phươn	3964,0	BHK	3964,0		Sử dụng riê	2047	
571	Thôn Phươn	2992,5	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
136	Thôn Phươn	198,7	BHK	148,7		Sử dụng riê	45477	ONT
47	Thôn Kon R	559,7	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
47	Thôn Kon R	559,7	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
101	Thôn Phươn	515,0	CLN	315,0		Sử dụng riê	2017	ONT
101	Thôn Phươn	515,0	CLN	315,0		Sử dụng riê	2017	ONT
21	Thôn Phươn	2401,0	CLN	240,1		Sử dụng riê	2017	
10	Thôn Thanh	2157,0	CLN	1757,0		Sử dụng riê	2017	ONT
10	Thôn Thanh	2157,0	CLN	1757,0		Sử dụng riê	2017	ONT
15	Thôn Kon R	2164,5	BHK	1814,5		Sử dụng riê	44531	ONT
5031	Thôn Phươn	6164,0	CLN	516,4		Sử dụng riê	2017	ONT
13	Thôn Trung	10200,0	BHK	10200,0		Sử dụng riê	2047	
5048	Thôn Phươn	599,8	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5030	Thôn Phươn	4023,0	CLN	302,3		Sử dụng riê	2017	ONT
5030	Thôn Phươn	4023,0	CLN	302,3		Sử dụng riê	2017	ONT
103	Thôn Phươn	290,0	CLN	190,0		Sử dụng riê	2017	ONT
25	Thôn Kon R	1853,7	BHK	1853,7		Sử dụng riê	48945	
667	Xã Vinh Qu	390,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5066	Thôn Thanh	145,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
665	Thôn Trung	1481,7	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5068	Thôn Phươn	460,2	BHK	360,2		Sử dụng riê	45477	ONT
663	Xã Vinh Qu	325,5	CLN	275,5		Sử dụng riê	2017	ONT
133	Thôn Phươn	210,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK

133	Thôn Phươn	210,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
98	Thôn Thanh	3544,0	CLN	3454,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5069	Thôn Phươn	576,2	BHK	526,2		Sử dụng riê	45477	ONT
659	Thôn Trung	418,0	BHK	368,0		Sử dụng riê	2017	ONT
82	Thôn Thanh	803,5	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
90	Thôn Thanh	510,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
623	Thôn Trung	310,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
623	Thôn Trung	310,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5080	Thôn Thanh	290,0	BHK	290,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
486	Thôn Trung	1228,5	BHK	1128,5		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5081	Thôn Phươn	227,0	BHK	177,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5081	Thôn Phươn	227,0	BHK	177,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
485	Xã Vinh Qu	1048,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5082	Thôn Phươn	676,0	BHK	576,0		Sử dụng riê	45477	ONT
124	quốc lộ 14,	1179,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
246	Thôn Trung	808,4	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
134	Thôn Thanh	480,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
129	Thôn Phươn	438,6	BHK	338,6		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
129	Thôn Phươn	438,6	BHK	338,6		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
648	Thôn Trung	437,6	BHK	157,6		Sử dụng riê	44531	ONT
647	Thôn Trung	245,2	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
9	Thôn Thanh	1260,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
656	Thôn Trung	208,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
656	Thôn Trung	208,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
871	Xã Vinh Qu	256,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
871	Xã Vinh Qu	256,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
126	Thôn Phươn	368,0	BHK	268,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
651	Thôn Trung	380,0	BHK	280,0		Sử dụng riê	44531	ONT
651	Thôn Trung	380,0	BHK	280,0		Sử dụng riê	44531	ONT
650	Thôn Trung	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
650	Thôn Trung	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
128	Thôn Phươn	620,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5083	Thôn Phươn	749,8	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
693	Thôn Phươn	413,6	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
239	Thôn Trung	556,2	BHK	406,2		Sử dụng riê	2025	ONT
131	Thôn Phươn	3872,0	ONT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
131	Thôn Phươn	3872,0	ONT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
238	Thôn Trung	271,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
238	Thôn Trung	271,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
689	Thôn Phươn	230,2	BHK	230,2		Sử dụng riê	43070	
237	Thôn Trung	324,0	BHK	274,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
237	Thôn Trung	324,0	BHK	274,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
686	Thôn Phươn	209,2	BHK	159,2		Sử dụng riê	2017	ONT
685	Thôn Phươn	175,5	BHK	125,5		Sử dụng riê	2017	ONT
59	Thôn Phươn	1037,0	BHK	837,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5006	Thôn Phươn	107,0	BHK	107,0		Sử dụng riê	2017	

5006	Thôn Phươn	107,0	BHK	107,0		Sử dụng riê	2017	
5018	Thôn Thanh	294,0	BHK	194,0		Sử dụng riê	2017	ONT
28	Thôn Thanh	504,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
28	Thôn Thanh	504,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5002	Thôn Phươn	279,8	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
29	Thôn Phươn	27843,0	BHK	2384,3		Sử dụng riê	2017	ONT
26	Thôn Phươn	1856,0	CLN	1456,0		Sử dụng riê	2017	ONT
35	Thôn Phươn	989,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
18	Thôn Thanh	965,0	BHK	565,0		Sử dụng riê	2017	ONT
760	Thôn Phươn	146,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5010	Xã Vinh Qu	273,0	BHK	73,0		Sử dụng riê	2017	ONT
757	Thôn Phươn	354,7	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
757	Thôn Phươn	354,7	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
745	Thôn Phươn	202,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
30	Xã Vinh Qu	1756,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
720	Thôn Phươn	431,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
720	Thôn Phươn	431,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
682	Thôn Phươn	427,5	BHK	327,5		Sử dụng riê	43070	ONT
682	Thôn Phươn	427,5	BHK	327,5		Sử dụng riê	43070	ONT
101	Thôn Phươn	297,0	BHK	247,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
414	Xã Vinh Qu	1022,3	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
664	Xã Vinh Qu	867,8	HNK	467,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
664	Xã Vinh Qu	867,8	HNK	467,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
663	Thôn Phươn	1871,5	BHK	1671,5		Sử dụng riê	41852	ONT
663	Thôn Phươn	1871,5	BHK	1671,5		Sử dụng riê	41852	ONT
593	Thôn Phươn	4196,3	BHK	4196,3		Sử dụng riê	48823	
109	Xã Vinh Qu	1500,0	CLN	1500,0		Sử dụng riê	43070	
109	Xã Vinh Qu	1500,0	CLN	1500,0		Sử dụng riê	43070	
556	Xã Vinh Qu	773,9	BHK	373,9		Sử dụng riê	43070	ONT
385	Thôn Kon R	228,8	ONT	228,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
385	Thôn Kon R	228,8	ONT	228,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
681	Thôn Phươn	578,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
681	Thôn Phươn	578,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
564	Xã Vinh Qu	1707,9	BHK	1307,9		Sử dụng riê	2017	ONT
564	Xã Vinh Qu	1707,9	BHK	1307,9		Sử dụng riê	2017	ONT
774	Thôn Phươn	811,3	BHK	746,3		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
40	Thôn Thanh	2341,3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5006	Thôn Phươn	2482,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
25	Thôn Phươn	16174,0	HNK	1517,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
25	Thôn Phươn	16174,0	HNK	1517,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
773	Thôn Phươn	828,0	ONT	65,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
368	Thôn Kon R	705,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
368	Thôn Kon R	705,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
768	Thôn Phươn	243,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
769	Thôn Phươn	379,3	BHK	329,3		Sử dụng riê	2017	ONT
767	Thôn Phươn	280,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK

767	Thôn Phươn	280,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
748	Thôn Phươn	229,6	BHK	179,6		Sử dụng riê	43070	ONT
684	Xã Vinh Qu	553,8	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
684	Xã Vinh Qu	553,8	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
5007	Thôn Phươn	668,0	CLN	268,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5007	Thôn Phươn	668,0	CLN	268,0		Sử dụng riê	2017	ONT
753	Thôn Phươn	1249,4	ONT	175,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
746	Thôn Phươn	452,3	BHK	352,3		Sử dụng riê	43070	ONT
347	Thôn Thanh	1418,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
744	Thôn Phươn	221,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
744	Thôn Phươn	221,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
749	Thôn Phươn	246,0	BHK	196,0		Sử dụng riê	2017	ONT
17	Thôn Thanh	1187,0	ONT	320,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
346	Thôn Thanh	118,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
742	Thôn Phươn	271,0	BHK	131,0		Sử dụng riê	2017	ONT
741	Thôn Phươn	203,0	BHK	73,0		Sử dụng riê	2017	ONT
758	Thôn Phươn	115,0	BHK	65,0		Sử dụng riê	2017	ONT
758	Thôn Phươn	115,0	BHK	65,0		Sử dụng riê	2017	ONT
754	Thôn Phươn	200,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
756	Thôn Phươn	42,0	BHK	42,0		Sử dụng riê	43070	
24	Thôn Phươn	1767,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
750	Thôn Phươn	244,4	BHK	194,4		Sử dụng riê	2017	ONT
770	Thôn Phươn	265,5	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
86	Thôn Phươn	401,2	BHK	281,2		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
350	Thôn Kon R	2045,3	BHK	2045,3		Sử dụng riê	48396	
350	Thôn Kon R	2045,3	BHK	2045,3		Sử dụng riê	48396	
716	Thôn Phươn	338,0	BHK	288,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
716	Thôn Phươn	338,0	BHK	288,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
713	Thôn Phươn	328,7	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
713	Thôn Phươn	328,7	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5000	Thôn Trung	666,5	CLN	496,5		Sử dụng riê	2030	ONT
710	Thôn Phươn	500,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
710	Thôn Phươn	500,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
228	Thôn Trung	240,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
228	Thôn Trung	240,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
280	Xã Vinh Qu	120,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
280	Xã Vinh Qu	120,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
138	Thôn Phươn	1917,0	ONT	45,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
138	Thôn Phươn	1917,0	ONT	45,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
125	Thôn Thanh	595,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
125	Thôn Thanh	595,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
240	Thôn Trung	384,5	CLN	234,5		Sử dụng riê	2017	ONT
240	Thôn Trung	384,5	CLN	234,5		Sử dụng riê	2017	ONT
704	Thôn Phươn	253,3	ONT	253,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
703	Thôn Phươn	375,9	ONT	375,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
135	Thôn Phươn	279,0	ONT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK

242	Thôn Thanh	225,5	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
134	Thôn Phươn	4053,0	ONT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
21	Thôn Thanh	1875,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
701	Thôn Phươn	173,8	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
133	Thôn Phươn	2056,0	ONT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
133	Thôn Phươn	2056,0	ONT	44,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
241	Thôn Trung	427,7	BHK	327,7		Sử dụng riê	2017	ONT
699	Thôn Phươn	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
691	Thôn Phươn	199,0	BHK	149,0		Sử dụng riê	2017	ONT
691	Thôn Phươn	199,0	BHK	149,0		Sử dụng riê	2017	ONT
702	Thôn Phươn	347,7	BHK	277,7		Sử dụng riê	2017	ONT
684	Thôn Phươn	177,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
14	Thôn Phươn	831,6	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
274	Thôn Kon R	433,9	BHK	333,9		Sử dụng riê	44531	ONT
274	Thôn Kon R	433,9	BHK	333,9		Sử dụng riê	44531	ONT
233	Thôn Trung	904,0	BHK	904,0		Sử dụng riê	17/03/2024	
603	Thôn Phươn	637,8	BHK	387,8		Sử dụng riê	2017	ONT
496	Thôn Phươn	625,3	BHK	275,3		Sử dụng riê	2017	ONT
431	Thôn Phươn	1905,8	BHK	1505,8		Sử dụng riê	2017	ONT
431	Thôn Phươn	1905,8	BHK	1505,8		Sử dụng riê	2017	ONT
184	Thôn Kon R	2057,4	BHK	1657,4		Sử dụng riê	44531	ONT
5002	Thôn Phươn	179,4	BHK	79,4		Sử dụng riê	2017	ONT
5002	Thôn Phươn	179,4	BHK	79,4		Sử dụng riê	2017	ONT
129	Thôn Phươn	763,0	ONT	76,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
234	Thôn Trung	174,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
234	Thôn Trung	174,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
678	Thôn Phươn	139,0	BHK	109,0		Sử dụng riê	2017	ONT
678	Thôn Phươn	139,0	BHK	109,0		Sử dụng riê	2017	ONT
232	Thôn Trung	156,3	BHK	56,3		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
230	Thôn Trung	321,5	BHK	271,5		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
989	Thôn Phươn	209,8	BHK	109,8		Sử dụng riê	44531	ONT
989	Thôn Phươn	209,8	BHK	109,8		Sử dụng riê	44531	ONT
973	Thôn Kon R	3425,7	BHK	3025,7		Sử dụng riê	44531	ONT
973	Thôn Kon R	3425,7	BHK	3025,7		Sử dụng riê	44531	ONT
994	Xã Vinh Qu	352,7	BHK	272,7		Sử dụng riê	44531	ONT
980	Xã Vinh Qu	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	2017	ONT
980	Xã Vinh Qu	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	2017	ONT
993	Xã Vinh Qu	322,0	BHK	242,0		Sử dụng riê	44531	ONT
978	Thôn Kon R	470,3	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5021	Thôn Đak C	190,1	BHK	140,1		Sử dụng riê	28/12/2017	ONT
5021	Thôn Đak C	190,1	BHK	140,1		Sử dụng riê	28/12/2017	ONT
702	Thôn Kon R	1899,5	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
106	Thôn Thanh	713,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
106	Thôn Thanh	713,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
685	Thôn Kon R	185,3	BHK	105,3		Sử dụng riê	44531	ONT
5001	Tỉnh lộ 666,	492,2	BHK	292,2		Sử dụng riê	43070	ONT

5023	Tỉnh lộ 666,	132,0	BHK	132,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
5023	Tỉnh lộ 666,	132,0	BHK	132,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
107	Thôn Thanh	245,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
107	Thôn Thanh	245,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
113	Thôn Phươn	370,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
739	Thôn Phươn	193,5	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
739	Thôn Phươn	193,5	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5020	Thôn Phươn	211,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5020	Thôn Phươn	211,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
319	Thôn Phươn	294,0	ONT	294,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
319	Thôn Phươn	294,0	ONT	294,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
288	Thôn Phươn	1843,7	BHK	1784,7		Sử dụng riê	48731	ONT
2027	Thôn Phươn	293,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
2027	Thôn Phươn	293,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
125	Thôn Phươn	4424,0	CLN	392,4		Sử dụng riê	2017	ONT
1249	Thôn Phươn	400,0	HNK	260,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1249	Thôn Phươn	400,0	HNK	260,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
761	Thôn Phươn	296,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
761	Thôn Phươn	296,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
140	Thôn Thanh	300,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
728	Thôn Phươn	923,0	BHK	723,0		Sử dụng riê	2017	ONT
728	Thôn Phươn	923,0	BHK	723,0		Sử dụng riê	2017	ONT
727	Thôn Phươn	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
727	Thôn Phươn	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5031	Thôn Thanh	335,4	BHK	335,4		Sử dụng riê	47759	
5031	Thôn Thanh	335,4	BHK	335,4		Sử dụng riê	47759	
1040	Xã Vinh Qu	844,9	ONT	184,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
133	Thôn Trung	513,2	BHK	113,2		Sử dụng riê	2017	ONT
133	Thôn Trung	513,2	BHK	113,2		Sử dụng riê	2017	ONT
646	Thôn Phươn	360,0	BHK	260,0		Sử dụng riê	2021	ONT
646	Thôn Phươn	360,0	BHK	260,0		Sử dụng riê	2021	ONT
680	Thôn Phươn	8238,0	BHK	7838,0		Sử dụng riê	2017	ONT
680	Thôn Phươn	8238,0	BHK	7838,0		Sử dụng riê	2017	ONT
391	Xã Vinh Qu	888,0	BHK	488,0		Sử dụng riê	2017	ONT
486	Thôn Phươn	337,0	BHK	237,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5033	quốc lộ 14,	232,8	BHK	32,8		Sử dụng riê	43070	ONT
61	Thôn Trung	1445,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
720	Thôn Phươn	892,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
720	Thôn Phươn	892,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
719	Thôn Phươn	521,6	BHK	521,6		Sử dụng riê	2017	
719	Thôn Phươn	521,6	BHK	521,6		Sử dụng riê	2017	
8	Thôn Phươn	591,0	BHK	191,0		Sử dụng riê	46518	ONT
5037	Thôn Thanh	880,0	BHK	480,0		Sử dụng riê	45261	ONT
5037	Thôn Thanh	880,0	BHK	480,0		Sử dụng riê	45261	ONT
717	Xã Vinh Qu	2511,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
733	Thôn Phươn	316,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK

5013	Thôn Phươn	800,0	BHK	600,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5013	Thôn Phươn	800,0	BHK	600,0		Sử dụng riê	2017	ONT
706	Thôn Kon R	297,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
731	Thôn Phươn	302,2	BHK	252,2		Sử dụng riê	45536	ONT
39	Thôn Thanh	443,7	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
114	Thôn Thanh	805,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
5022	Thôn Phươn	3613,0	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
5022	Thôn Phươn	3613,0	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
84	Thôn Phươn	412,0	BHK	312,0		Sử dụng riê	2017	ONT
84	Thôn Phươn	412,0	BHK	312,0		Sử dụng riê	2017	ONT
708	Thôn Kon R	151,4	BHK	101,4		Sử dụng riê	44531	ONT
707	Thôn Kon R	1284,9	ONT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
107	Thôn Phươn	20554,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
107	Thôn Phươn	20554,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
650	Thôn Phươn	882,4	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
110	Thôn Phươn	2311,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
110	Thôn Phươn	2311,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
603	Thôn Phươn	3199,2	ONT	3199,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
580	Thôn Phươn	182,8	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
580	Thôn Phươn	182,8	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5026	Thôn Phươn	160,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
106	Thôn Phươn	4528,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
104	quốc lộ 14,	190,0	BHK	190,0		Sử dụng riê	2025	
104	quốc lộ 14,	190,0	BHK	190,0		Sử dụng riê	2025	
5046	Thôn Thanh	912,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
651	Thôn Phươn	459,7	BHK	399,7		Sử dụng riê	2030	ONT
5029	Thôn Phươn	5095,0	BHK	409,5		Sử dụng riê	2017	ONT
5050	Thôn Thanh	947,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5050	Thôn Thanh	947,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5052	Thôn Thanh	499,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
414	Thôn Kon R	1512,6	CLN	1112,6		Sử dụng riê	44531	ONT
388	Thôn Phươn	366,1	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
143	Thôn Thanh	200,0	BHK	160,0		Sử dụng riê	2017	ONT
143	Thôn Thanh	200,0	BHK	160,0		Sử dụng riê	2017	ONT
146	Thôn Thanh	499,8	BHK	399,8		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
146	Thôn Thanh	499,8	BHK	399,8		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
312	Thôn Phươn	338,0	BHK	278,0		Sử dụng riê	2017	ONT
97	Thôn Phươn	3038,0	BHK	203,8		Sử dụng riê	2017	ONT
97	Thôn Phươn	3038,0	BHK	203,8		Sử dụng riê	2017	ONT
608	Thôn Phươn	586,9	BHK	186,9		Sử dụng riê	47969	ONT
608	Thôn Phươn	586,9	BHK	186,9		Sử dụng riê	47969	ONT
19	Thôn Phươn	167,0	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
19	Thôn Phươn	167,0	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
8	Thôn Phươn	5606,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5054	Thôn Phươn	250,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5000	Thôn Kon R	1324,0	BHK	1324,0		Sử dụng riê	23/02/2032	

5000	Thôn Kon R	1324,0	BHK	1324,0		Sử dụng riê	23/02/2032	
145	Thôn Thanh	712,0	BHK	512,0		Sử dụng riê	2017	ONT
145	Thôn Thanh	712,0	BHK	512,0		Sử dụng riê	2017	ONT
369	Thôn Phươn	2809,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
150	Thôn Thanh	433,0	BHK	433,0		Sử dụng riê	23/08/2024	
150	Thôn Thanh	433,0	BHK	433,0		Sử dụng riê	23/08/2024	
95	Thôn Phươn	857,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
151	Thôn Phươn	1914,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
151	Thôn Phươn	1914,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
82	Thôn Phươn	261,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
82	Thôn Phươn	261,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
92	Thôn Phươn	430,0	BHK	330,0		Sử dụng riê	2019	ONT
92	Thôn Phươn	430,0	BHK	330,0		Sử dụng riê	2019	ONT
93	Thôn Phươn	318,0	BHK	185,0		Sử dụng riê	2017	ONT
93	Thôn Phươn	318,0	BHK	185,0		Sử dụng riê	2017	ONT
91	Thôn Phươn	626,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
168	Thôn Kon R	730,3	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
90	Thôn Phươn	3377,0	BHK	237,7		Sử dụng riê	2017	ONT
90	Thôn Phươn	3377,0	BHK	237,7		Sử dụng riê	2017	ONT
90	Thôn Phươn	299,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
90	Thôn Phươn	299,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
100	Thôn Phươn	1467,0	BHK	1297,0		Sử dụng riê	2017	ONT
100	Thôn Phươn	1467,0	BHK	1297,0		Sử dụng riê	2017	ONT
275	Thôn Phươn	494,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
275	Thôn Phươn	494,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
94	Thôn Phươn	1640,0	BHK	1640,0		Sử dụng riê	2017	
94	Thôn Phươn	1640,0	BHK	1640,0		Sử dụng riê	2017	
89	Thôn Phươn	726,0	BHK	526,0		Sử dụng riê	2017	ONT
86	Thôn Phươn	362,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
86	Thôn Phươn	362,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
348	Thôn Kon R	241,0	BHK	161,0		Sử dụng riê	45323	ONT
158	Thôn Phươn	284,0	BHK	184,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5056	quốc lộ 14,	1292,0	BHK	1292,0		Sử dụng riê	31/12/2029	
153	Thôn Phươn	1813,6	BHK	1713,6		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
87	Thôn Phươn	304,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
87	Thôn Phươn	304,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
154	Thôn Phươn	1763,0	BHK	1663,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
156	Thôn Phươn	295,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
157	Thôn Phươn	416,3	BHK	346,3		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
159	Thôn Phươn	284,3	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
159	Thôn Phươn	284,3	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5036	Thôn Phươn	396,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
5036	Thôn Phươn	396,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
5059	Thôn Phươn	599,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
7	Thôn Trung	28422,0	CLN	28422,0		Sử dụng riê	16/12/2049	
75	Thôn Phươn	2117,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH

75	Thôn Phươn	2117,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
151	Thôn Thanh	450,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
166	Thôn Phươn	900,0	BHK	700,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
165	Thôn Phươn	469,0	BHK	369,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
165	Thôn Phươn	469,0	BHK	369,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
167	Thôn Phươn	900,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5038	Thôn Thanh	3810,0	CLN	3410,0		Sử dụng riê	2017	ONT
169	Xã Vinh Qu	455,4	BHK	355,4		Sử dụng riê	2017	ONT
170	Thôn Phươn	198,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
163	Thôn Phươn	113,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
173	Xã Vinh Qu	348,6	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
24	Thôn Kon R	295,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5060	Thôn Thanh	275,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
437	Thôn Phươn	199,7	HNK	129,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
437	Thôn Phươn	199,7	HNK	129,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
176	Thôn Phươn	97,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
48	Thôn Phươn	4345,6	ONT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
25	Thôn Kon R	176,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
13	Thôn Thanh	721,4	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
13	Thôn Thanh	721,4	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
26	Xã Vinh Qu	295,5	BHK	135,5		Sử dụng riê	48853	ONT
393	Xã Vinh Qu	249,0	BHK	177,0		Sử dụng riê	44531	ONT
393	Xã Vinh Qu	249,0	BHK	177,0		Sử dụng riê	44531	ONT
28	Thôn Plei T	20140,0	BHK	20140,0		Sử dụng riê	2028	
28	Thôn Plei T	20140,0	BHK	20140,0		Sử dụng riê	2028	
164	Thôn Phươn	498,0	BHK	398,0		Sử dụng riê	44531	ONT
164	Thôn Phươn	498,0	BHK	398,0		Sử dụng riê	44531	ONT
58	Thôn Thanh	1757,0	BHK	1597,0		Sử dụng riê	17/05/2024	ONT
58	Thôn Thanh	1757,0	BHK	1597,0		Sử dụng riê	17/05/2024	ONT
69	Thôn Kon R	299,7	BHK	139,7		Sử dụng riê	48731	ONT
69	Thôn Kon R	299,7	BHK	139,7		Sử dụng riê	48731	ONT
29	Thôn Plei T	28786,0	CLN	28786,0		Sử dụng riê	2030	
5061	Thôn Thanh	275,0	BHK	175,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5061	Thôn Thanh	275,0	BHK	175,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
189	Thôn Kon R	400,0	BHK	400,0		Sử dụng riê	48153	
5062	Thôn Phươn	5338,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
62	Thôn Phươn	4402,4	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
187	Thôn Kon R	398,7	ONT	87,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
187	Thôn Kon R	398,7	ONT	87,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
188	Thôn Kon R	1978,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
340	Thôn Kon R	811,7	BHK	811,7		Sử dụng riê	48122	
340	Thôn Kon R	811,7	BHK	811,7		Sử dụng riê	48122	
185	Thôn Kon R	398,6	ONT	88,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
85	Thôn Phươn	159,5	BHK	109,5		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
85	Thôn Phươn	159,5	BHK	109,5		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
186	Thôn Kon R	391,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK

184	Thôn Kon R	217,0	BHK	142,0		Sử dụng riê	2021	ONT
184	Thôn Kon R	217,0	BHK	142,0		Sử dụng riê	2021	ONT
5063	Thôn Thanh	542,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
91	Thôn Thanh	918,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
116	Thôn Phươn	222,0	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
82	Thôn Phươn	978,0	BHK	978,0		Sử dụng riê	46634	
82	Thôn Phươn	978,0	BHK	978,0		Sử dụng riê	46634	
873	Xã Vinh Qu	578,0	ONT	320,0		Sử dụng riê	Lâu dài	LUN
869	Xã Vinh Qu	536,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
869	Xã Vinh Qu	536,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
678	Thôn Trung	245,8	BHK	171,8		Sử dụng riê	43070	ONT
67711	Thôn Trung	245,2	BHK	245,2		Sử dụng riê	43070	
120	Thôn Thanh	495,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
120	Thôn Thanh	495,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
668	Thôn Trung	673,7	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
679	Thôn Trung	317,4	BHK	241,4		Sử dụng riê	43070	ONT
5065	Thôn Thanh	998,4	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
102	Thôn Phươn	297,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
102	Thôn Phươn	297,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
27	Xã Vinh Qu	2485,0	BHK	2485,0		Sử dụng riê	43800	
5076	Thôn Phươn	342,1	ONT	342,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
5076	Thôn Phươn	342,1	ONT	342,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
143	Thôn Thanh	773,2	BHK	573,2		Sử dụng riê	17/05/2024	ONT
16	Thôn Thanh	392,6	BHK	51,6		Sử dụng riê	46508	ONT
16	Thôn Thanh	392,6	BHK	51,6		Sử dụng riê	46508	ONT
42	Thôn Phươn	801,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5077	Thôn Thanh	519,0	BHK	419,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
69	Thôn Thanh	1567,0	BHK	1167,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
675	Thôn Trung	360,0	BHK	210,0		Sử dụng riê	2017	ONT
675	Thôn Trung	360,0	BHK	210,0		Sử dụng riê	2017	ONT
135	Thôn Thanh	480,0	BHK	430,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5009	Thôn Thanh	1850,0	CLN	1850,0		Sử dụng riê	2017	
69	Thôn Thanh	3920,0	CLN	3520,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5070	Thôn Thanh	549,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
138	Thôn Phươn	399,5	BHK	349,5		Sử dụng riê	45477	ONT
138	Thôn Phươn	399,5	BHK	349,5		Sử dụng riê	45477	ONT
5000	Xã Vinh Qu	242,7	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5000	Xã Vinh Qu	242,7	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
74	Thôn Phươn	815,0	BHK	815,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
74	Thôn Phươn	815,0	BHK	815,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
662	Xã Vinh Qu	813,2	HNK	513,2		Sử dụng riê	2017	ONT
660	Thôn Trung	483,9	BHK	433,9		Sử dụng riê	2017	ONT
5078	Thôn Thanh	2007,0	BHK	1607,0		Sử dụng riê	16/05/2027	ONT
642	Thôn Trung	434,0	BHK	234,0		Sử dụng riê	44531	ONT
639	Thôn Trung	170,0	ONT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
636	Thôn Trung	178,0	BHK	128,0		Sử dụng riê	2017	ONT

5086	Thôn Thanh	13768,0	BHK	13768,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
637	Thôn Trung	108,5	BHK	58,5		Sử dụng riê	2017	ONT
314	Thôn Kon R	135,9	BHK	135,9		Sử dụng riê	44531	
314	Thôn Kon R	135,9	BHK	135,9		Sử dụng riê	44531	
79	Xã Vinh Qu	366,5	BHK	146,5		Sử dụng riê	27/12/2027	ONT
79	Xã Vinh Qu	366,5	BHK	146,5		Sử dụng riê	27/12/2027	ONT
78	Thôn Thanh	369,5	ONT	283,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
78	Thôn Thanh	369,5	ONT	283,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
635	Thôn Trung	178,7	BHK	128,7		Sử dụng riê	2017	ONT
635	Thôn Trung	178,7	BHK	128,7		Sử dụng riê	2017	ONT
6321	Thôn Trung	249,9	BHK	249,9		Sử dụng riê	43070	
6321	Thôn Trung	249,9	BHK	249,9		Sử dụng riê	43070	
5087	Xã Vinh Qu	1486,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
521	Thôn Trung	2061,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
244	Xã Vinh Qu	2027,0	ONT	330,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
104	Thôn Phươn	360,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
93	Thôn Trung	798,2	BHK	548,2		Sử dụng riê	44531	ONT
5089	Tỉnh Lộ 666	220,0	BHK	170,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5089	Tỉnh Lộ 666	220,0	BHK	170,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
627	Thôn Trung	951,0	ONT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
108	Thôn Thanh	771,5	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
108	Thôn Thanh	771,5	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
25	Thôn Trung	594,3	BHK	494,3		Sử dụng riê	48000	ONT
110	Thôn Phươn	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
110	Thôn Phươn	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
624	Thôn Trung	133,5	BHK	83,5		Sử dụng riê	2017	ONT
624	Thôn Trung	133,5	BHK	83,5		Sử dụng riê	2017	ONT
5090	Xã Vinh Qu	551,0	BHK	401,0		Sử dụng riê	43070	ONT
626	Thôn Trung	237,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
626	Thôn Trung	237,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
22	Thôn Trung	469,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
622	Thôn Trung	273,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
619	Thôn Trung	185,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
619	Thôn Trung	185,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
617	Thôn Trung	605,4	BHK	205,4		Sử dụng riê	2030	ONT
111	Thôn Thanh	410,0	BHK	410,0		Sử dụng riê	43070	
621	Thôn Trung	249,9	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
623	Thôn Trung	133,6	BHK	133,6		Sử dụng riê	2017	
623	Thôn Trung	133,6	BHK	133,6		Sử dụng riê	2017	
112	Thôn Phươn	309,0	BHK	259,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
615	Thôn Trung	270,0	BHK	170,0		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
5094	Thôn Kon R	952,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5094	Thôn Kon R	952,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
397	Thôn Trung	3059,7	BHK	2659,7		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
614	Thôn Trung	149,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
84	Thôn Trung	867,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK

119	Thôn Thanh	650,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
119	Thôn Thanh	650,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
5095	Thôn Thanh	767,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
5096	quốc lộ 14,	939,0	ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
79	Thôn Trung	645,0	BHK	245,0		Sử dụng riêng		ONT
121	Thôn Thanh	121,0	BHK	121,0		Sử dụng riêi	18/12/2017	
122	Thôn Thanh	239,5	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
78	Thôn Trung	1535,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
78	Thôn Trung	1535,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
207	quốc lộ 14,	1038,0	ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
207	quốc lộ 14,	1038,0	ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
89	Thôn Phươn	508,0	BHK	108,0		Sử dụng riêi	43070	ONT
5001	Thôn Thanh	503,5	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
566	Thôn Phươn	122,0	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
127	Thôn Trung	433,0	BHK	283,0		Sử dụng riêi	2021	ONT
125	Thôn Thanh	20129,7	CLN	20129,7		Sử dụng riêi	58717	
125	Thôn Thanh	20129,7	CLN	20129,7		Sử dụng riêi	58717	
5000	Thôn Thanh	424,0	BHK	384,0		Sử dụng riêi	48061	ONT
745	Thôn Trung	819,9	BHK	619,9		Sử dụng riêi	2017	ONT
570	Xã Vinh Qu	221,8	BHK	149,8		Sử dụng riêi	43070	ONT
15	Thôn Trung	1722,8	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
15	Thôn Trung	1722,8	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
14	Thôn Trung	399,0	BHK	399,0		Sử dụng riêi	2030	
164	Thôn Thanh	15516,0	BHK	15516,0		Sử dụng riêi	43800	
164	Thôn Thanh	15516,0	BHK	15516,0		Sử dụng riêi	43800	
72	Thôn Trung	1001,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
564	Thôn Phươn	122,0	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
5002	Thôn Thanh	503,5	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
162	Xã Vinh Qu	37,2	BHK	37,2		Sử dụng riêi	45323	
5002	Thôn Thanh	503,5	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
162	Xã Vinh Qu	37,2	BHK	37,2		Sử dụng riêi	45323	
273	Thôn Phươn	173,8	BHK	123,8		Sử dụng riêi	43040	ONT
190	Thôn Phươn	191,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
190	Thôn Phươn	191,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
189	Thôn Phươn	195,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
189	Thôn Phươn	195,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
170	Thôn Phươn	353,0	ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
170	Thôn Phươn	353,0	ONT	150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
569	Xã Vinh Qu	131,9	BHK	131,9		Sử dụng riêi	43070	
187	Xã Vinh Qu	1719,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
187	Xã Vinh Qu	1719,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
297	Thôn Phươn	198,7	ONT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
38	Xã Vinh Qu	13192,0	CLN	13192,0		Sử dụng riêi	54027	
24	Xã Vinh Qu	3487,0	CLN	3487,0		Sử dụng riêi	54027	
34	Xã Vinh Qu	9357,0	CLN	9357,0		Sử dụng riêi	54027	
556	Thôn Phươn	327,2	ONT	15,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK

126	Thôn Trung	426,4	BHK	326,4		Sử dụng riêi	2021	ONT
312	Xã Vinh Qu	513,7	BHK	413,7		Sử dụng riêi	18/12/2017	ONT
312	Xã Vinh Qu	513,7	BHK	413,7		Sử dụng riêi	18/12/2017	ONT
311	Thôn Phươn	515,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
124	Thôn Trung	431,3	BHK	331,3		Sử dụng riêi	2021	ONT
5000	Thôn Phươn	285,2	BHK	255,2		Sử dụng riêi	2017	ONT
558	Thôn Phươn	188,1	BHK	138,1		Sử dụng riêi	2017	ONT
1	Thôn Trung	220,0	BHK	220,0		Sử dụng riêi	2021	
77	Thôn Phươn	160,7	ONT	140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
77	Thôn Phươn	160,7	ONT	140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
99	quốc lộ 14,	4252,0	BHK	3852,0		Sử dụng riêi	2017	ONT
99	quốc lộ 14,	4252,0	BHK	3852,0		Sử dụng riêi	2017	ONT
121	Thôn Trung	175,8	CLN	75,8		Sử dụng riêi	2021	ONT
121	Thôn Trung	175,8	CLN	75,8		Sử dụng riêi	2021	ONT
296	Thôn Phươn	355,6	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
296	Thôn Phươn	355,6	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
130	Thôn Thanh	389,0	ONT	389,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
94	Thôn Thanh	3423,0	BHK	3323,0		Sử dụng riêi	43070	ONT
40	Thôn Thanh	87,0	ONT	87,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
42	Thôn Thanh	87,0	ONT	87,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
16	Thôn Phươn	258,0	HNK	158,0		Sử dụng riêng		ONT
16	Thôn Phươn	258,0	HNK	158,0		Sử dụng riêng		ONT
67	Thôn Trung	1390,0	CLN	1090,0		Sử dụng riêi	2021	ONT
114	Thôn Trung	300,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
40	Thôn Trung	1443,0	BHK	1043,0		Sử dụng riêi	2021	ONT
97	Thôn Trung	1016,0	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NKH
97	Thôn Trung	1016,0	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NKH
78	Thôn Thanh	703,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
95	Thôn Trung	110,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NKH
95	Thôn Trung	110,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NKH
295	Thôn Phươn	1251,9	BHK	901,9		Sử dụng riêi	43070	ONT
18	Thôn Trung	563,0	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NKH
18	Thôn Trung	563,0	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	NKH
5003	Thôn Phươn	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
5003	Thôn Phươn	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
5004	Thôn Phươn	277,7	BHK	277,7		Sử dụng riêi	18/12/2017	
293	Thôn Phươn	163,3	BHK	23,3		Sử dụng riêi	43070	ONT
293	Thôn Phươn	163,3	BHK	23,3		Sử dụng riêi	43070	ONT
23	Xã Vinh Qu	190,0	ONT	40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	CLN
5012	Xã Vinh Qu	260,0	ONT	260,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
5002	Thôn Phươn	402,0	BHK	402,0		Sử dụng riêng		
5001	Thôn Phươn	1192,0	BHK	1192,0		Sử dụng riêi	18/12/2017	
290	Thôn Phươn	294,0	ONT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
290	Thôn Phươn	294,0	ONT	30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK
7	quốc lộ 14,	5814,0	CLN	5814,0		Sử dụng riêi	54027	
7	quốc lộ 14,	5814,0	CLN	5814,0		Sử dụng riêi	54027	

19	Xã Vinh Qu	10180,0	CLN	10180,0		Sử dụng riê	54027	
5005	Thôn Phươn	190,0	BHK	140,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5004	Thôn Thanh	2220,2	BHK	1920,2		Sử dụng riê	2030	ONT
5004	Thôn Thanh	2220,2	BHK	1920,2		Sử dụng riê	2030	ONT
785	Thôn Phươn	237,0	BHK	237,0		Sử dụng riê	2017	
676	Thôn Phươn	268,9	BHK	218,9		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
158	Thôn Phươn	2227,3	BHK	1987,3		Sử dụng riê	2017	ONT
24	Thôn Phươn	1003,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
24	Thôn Phươn	1003,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
292	Thôn Kon R	228,1	BHK	128,1		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
292	Thôn Kon R	228,1	BHK	128,1		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
96	Thôn Kon R	132,4	BHK	57,4		Sử dụng riê	2021	ONT
19	Thôn Phươn	2666,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
19	Thôn Phươn	2666,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
361	Thôn Phươn	1525,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
389	Xã Vinh Qu	338,4	BHK	338,4		Sử dụng riê	48945	
113	Thôn Kon R	1064,4	BHK	1064,4		Sử dụng riê	48853	
5003	Thôn Thanh	146,9	ONT	146,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
88	Thôn Phươn	2751,0	BHK	205,1		Sử dụng riê	2017	ONT
88	Thôn Phươn	2751,0	BHK	205,1		Sử dụng riê	2017	ONT
5005	Thôn Thanh	549,6	BHK	449,6		Sử dụng riê	43070	ONT
5005	Thôn Thanh	549,6	BHK	449,6		Sử dụng riê	43070	ONT
1049	Xã Vinh Qu	860,9	BHK	710,9		Sử dụng riê	43070	ONT
1025	Thôn Phươn	459,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1014	Thôn Phươn	658,0	BHK	358,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
126	Thôn Phươn	3155,0	BHK	265,5		Sử dụng riê	2017	ONT
9	Thôn Thanh	3060,0	BHK	1757,0		Sử dụng riê	2017	ONT
9	Thôn Thanh	3060,0	BHK	1757,0		Sử dụng riê	2017	ONT
736	Thôn Phươn	240,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5004	Thôn Phươn	239,1	BHK	199,1		Sử dụng riê	46327	ONT
46	Thôn Thanh	572,1	BHK	172,1		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5011	Thôn Thanh	306,0	BHK	206,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5011	Thôn Thanh	306,0	BHK	206,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
5003	Thôn Phươn	898,6	BHK	808,6		Sử dụng riê	43070	ONT
5003	Thôn Phươn	898,6	BHK	808,6		Sử dụng riê	43070	ONT
1006	Thôn Phươn	417,7	BHK	345,7		Sử dụng riê	48427	ONT
1006	Thôn Phươn	417,7	BHK	345,7		Sử dụng riê	48427	ONT
1012	Thôn Phươn	2568,5	BHK	2268,5		Sử dụng riê	2017	ONT
1010	Thôn Phươn	167,9	BHK	95,9		Sử dụng riê	2021	ONT
1009	Xã Vinh Qu	156,6	BHK	56,6		Sử dụng riê	2021	ONT
1036	Xã Vinh Qu	379,4	BHK	307,4		Sử dụng riê	2017	ONT
1036	Xã Vinh Qu	379,4	BHK	307,4		Sử dụng riê	2017	ONT
61	Thôn Thanh	293,0	BHK	193,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
1007	Thôn Phươn	299,6	BHK	299,6		Sử dụng riê	2017	
1001	Thôn Phươn	180,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1001	Thôn Phươn	180,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK

59	Xã Vinh Qu	22495,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1005	Thôn Phươn	1649,5	BHK	1649,5		Sử dụng riê	48761	
1037	Xã Vinh Qu	2154,2	ONT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1037	Xã Vinh Qu	2154,2	ONT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5017	Thôn Phươn	4197,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
992	Xã Vinh Qu	279,6	BHK	209,6		Sử dụng riê	44531	ONT
1016	Thôn Phươn	871,5	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
991	Xã Vinh Qu	279,6	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5028	Thôn Phươn	600,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5028	Thôn Phươn	600,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5004	Thôn Phươn	1435,4	BHK	1035,4		Sử dụng riê	44531	ONT
751	Thôn Phươn	325,6	ONT	325,6		Sử dụng riê	Lâu dài	
225	Thôn Trung	291,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
225	Thôn Trung	291,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
101	Thôn Phươn	1163,2	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
966	Thôn Kon R	400,0	BHK	400,0		Sử dụng riê	44531	
966	Thôn Kon R	400,0	BHK	400,0		Sử dụng riê	44531	
144	quốc lộ 14,	716,7	BHK	676,7		Sử dụng riê	17/05/2024	ONT
144	quốc lộ 14,	716,7	BHK	676,7		Sử dụng riê	17/05/2024	ONT
226	Thôn Trung	290,2	BHK	190,2		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
227	Thôn Trung	227,8	BHK	177,8		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
227	Thôn Trung	227,8	BHK	177,8		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
759	Thôn Phươn	194,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
725	Thôn Phươn	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
725	Thôn Phươn	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
726	Thôn Phươn	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	2017	ONT
726	Thôn Phươn	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	2017	ONT
1042	Xã Vinh Qu	292,5	BHK	220,5		Sử dụng riê	2017	ONT
128	Thôn Trung	515,0	BHK	115,0		Sử dụng riê	47643	ONT
724	Thôn Phươn	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	2017	ONT
724	Thôn Phươn	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riê	2017	ONT
68	Thôn Trung	994,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5008	Thôn Phươn	1455,0	BHK	1355,0		Sử dụng riê	45536	ONT
755	Thôn Kon R	459,9	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
280	Thôn Kon R	1189,3	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5011	Thôn Phươn	238,2	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5011	Thôn Phươn	238,2	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
465	Thôn Phươn	2236,0	BHK	2236,0		Sử dụng riê	2017	
734	Thôn Phươn	380,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
734	Thôn Phươn	380,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5010	Thôn Phươn	198,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
601	Thôn Phươn	2579,2	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
683	Thôn Phươn	354,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
682	Thôn Phươn	120,7	BHK	120,7		Sử dụng riê	44531	
20	Thôn Phươn	914,0	BHK	647,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5024	Thôn Phươn	1352,0	CLN	1152,0		Sử dụng riê	2017	ONT

679	Thôn Phươn	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	2017	ONT
679	Thôn Phươn	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	2017	ONT
146	Thôn Thanh	14255,0	ONT	380,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
146	Thôn Thanh	14255,0	ONT	380,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
5019	Thôn Kon R	356,8	BHK	306,8		Sử dụng riê	44531	ONT
655	Thôn Phươn	157,6	BHK	107,6		Sử dụng riê	43070	ONT
655	Thôn Phươn	157,6	BHK	107,6		Sử dụng riê	43070	ONT
112	Thôn Phươn	4178,0	CLN	377,8		Sử dụng riê	2017	ONT
5035	Thôn Phươn	298,0	BHK	298,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
5035	Thôn Phươn	298,0	BHK	298,0		Sử dụng riê	18/12/2017	
6490	Thôn Phươn	1154,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
32	Thôn Phươn	5924,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
689	Thôn Kon R	306,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
689	Thôn Kon R	306,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
690	Thôn Kon R	148,0	ONT	48,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
690	Thôn Kon R	148,0	ONT	48,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
5015	Thôn Phươn	419,2	BHK	369,2		Sử dụng riê	2017	ONT
5015	Thôn Phươn	419,2	BHK	369,2		Sử dụng riê	2017	ONT
5017	Thôn Kon R	297,4	ONT	115,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
695	Thôn Kon R	807,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
695	Thôn Kon R	807,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
84	Thôn Thanh	462,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
113	Thôn Phươn	732,0	CLN	73,2		Sử dụng riê	2017	
6870	Thôn Kon R	835,6	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
45	Thôn Thanh	418,2	BHK	56,2		Sử dụng riê	2017	BHK
5010	Thôn Phươn	135,5	BHK	85,5		Sử dụng riê	2017	ONT
5000	quốc lộ 14,	3610,0	CLN	3610,0		Sử dụng riê	18/12/2047	
234	Thôn Phươn	656,0	BHK	626,0		Sử dụng riê	2017	ONT
279	Thôn Phươn	179,9	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
8	Xã Vinh Qu	9605,9	CLN	9605,9		Sử dụng riêng		
1087	Thôn Phươn	249,5	HNK	159,5		Sử dụng riê	42948	ONT
1085	Xã Vinh Qu	745,3	HNK	673,3		Sử dụng riê	42948	ONT
1088	Thôn Phươn	249,2	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1090	Thôn Kon R	228,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1089	Thôn Phươn	749,7	ONT	74,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1093	Thôn Kon R	228,6	HNK	148,6		Sử dụng riê	44531	ONT
2	Thôn Trung	4966,0	CLN	4966,0		Sử dụng riê	54027	
113	Thôn Trung	11093,4	CLN	11093,4		Sử dụng riê	54027	
113	Thôn Trung	11093,4	CLN	11093,4		Sử dụng riê	54027	
41	Thôn Trung	11228,4	CLN	11228,4		Sử dụng riê	54027	
41	Thôn Trung	11228,4	CLN	11228,4		Sử dụng riê	54027	
114	Thôn Trung	14258,2	CLN	14258,2		Sử dụng riê	2064	
67	Thôn Trung	17100,0	CLN	17100,0		Sử dụng riê	54027	
422	Xã Vinh Qu	451,8	HNK	373,8		Sử dụng riê	2017	ONT
422	Xã Vinh Qu	451,8	HNK	373,8		Sử dụng riê	2017	ONT
421	Xã Vinh Qu	410,2	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

499	Xã Vinh Qu	494,0	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
490	Thôn Trung	1515,9	HNK	1115,9		Sử dụng riê	2017	ODT
490	Thôn Trung	1515,9	HNK	1115,9		Sử dụng riê	2017	ODT
274	Xã Vinh Qu	380,7	HNK	305,7		Sử dụng riê	42948	ODT
56	Thôn Trung	7647,3	CLN	7647,3		Sử dụng riê	54758	
19	Thôn Trung	4082,5	CLN	4082,5		Sử dụng riê	2064	
19	Thôn Trung	4082,5	CLN	4082,5		Sử dụng riê	2064	
644	Xã Vinh Qu	365,0	HNK	265,0		Sử dụng riê	43070	ONT
1	Xã Vinh Qu	1700,0	HNK	1700,0		Sử dụng riê	43800	
898	Thôn Trung	484,0	HNK	409,0		Sử dụng riê	43070	ONT
898	Thôn Trung	484,0	HNK	409,0		Sử dụng riê	43070	ONT
310	Thôn phươn	184,0	ONT	184,0		Sử dụng riê	Lâu dài (sử dụng đất đến	
181	Thôn Kon R	389,7	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
275	Xã Vinh Qu	815,7	ODT	275,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
194	Thôn Trung	2477,4	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
112	Thôn Trung	10150,1	CLN	10150,1		Sử dụng riê	54027	
1115	Thôn Kon R	145,8	HNK	73,8		Sử dụng riê	44531	ONT
1115	Thôn Kon R	145,8	HNK	73,8		Sử dụng riê	44531	ONT
881	Thôn Phươn	443,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
639	Thôn Phươn	289,9	HNK	145,9		Sử dụng riê	/2017	ONT
614	Thôn Phươn	204,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
614	Thôn Phươn	204,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
857	Thôn Phươn	302,1	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
703	Thôn Phươn	155,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
876	Thôn Trung	265,8	HNK	193,8		Sử dụng riê	43070	ONT
911	Thôn Trung	309,5	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
444	Thôn Kon R	353,5	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
735	Thôn Phươn	503,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
713	Thôn Kon R	277,5	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
490	Thôn Kon R	648,0	ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
237	Thôn Kon R	234,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
237	Thôn Kon R	234,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
492	Thôn Kon R	548,2	ONT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1149	Thôn Kon R	670,5	HNK	570,5		Sử dụng riê	44531	ONT
59	Thôn Kon R	140,0	HNK	40,0		Sử dụng riê	60084	ONT
563	Xã Vinh Qu	224,0	HNK	144,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
46	Xã Vinh Qu	130,4	ONT	130,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
46	Xã Vinh Qu	130,4	ONT	130,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
575	Xã Vinh Qu	180,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
487	Thôn Kon R	386,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
473	Thôn Kon R	442,1	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
473	Thôn Kon R	442,1	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
486	Thôn Kon R	162,1	ONT	127,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
65	Xã Vinh Qu	359,7	HNK	259,7		Sử dụng riê	2017	ONT
1022	Thôn Phươn	338,5	HNK	338,5		Sử dụng riê	45477	
1135	Xã Vinh Qu	188,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

502	Thôn Kon R	236,9	HNK	136,9		Sử dụng riê	44531	ONT
501	Thôn Kon R	243,4	HNK	143,4		Sử dụng riê	44531	ONT
54	Thôn Phươn	223,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
888	Thôn Phươn	192,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
507	Xã Vinh Qu	107,4	HNK	107,4		Sử dụng riê	44531	
507	Xã Vinh Qu	107,4	HNK	107,4		Sử dụng riê	44531	
57	Thôn Trung	24735,0	CLN	24735,0		Sử dụng riê	60084	
493	Thôn Phươn	713,7	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
595	Thôn Phươn	506,0	HNK	306,0		Sử dụng riê	45413	ONT
595	Thôn Phươn	506,0	HNK	306,0		Sử dụng riê	45413	ONT
1069	Xã Vinh Qu	748,9	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
288	Thôn Phươn	18437,0	ONT	59,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
288	Thôn Phươn	18437,0	ONT	59,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1101	Thôn Phươn	205,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1145	Thôn Phươn	13982,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1145	Thôn Phươn	13982,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
503	Thôn Kon R	468,5	HNK	368,5		Sử dụng riê	46813	ONT
342	Xã Vinh Qu	164,2	HNK	2,1		Sử dụng riê	60084	ODT
342	Xã Vinh Qu	164,2	HNK	2,1		Sử dụng riê	60084	ODT
47	Thôn Phươn	3401,6	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
31	Thôn Phươn	746,5	HNK	596,5		Sử dụng riê	43070	ONT
103	Thôn Kon R	463,0	HNK	63,0		Sử dụng riê	60084	ONT
675	Xã Vinh Qu	1048,5	ONT	1048,5		Sử dụng riêng		
504	Thôn Kon R	373,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
607	Thôn Phươn	570,0	HNK	470,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
1159	Thôn Phươn	199,6	HNK	127,6		Sử dụng riê	/2017	ONT
421	Xã Vinh Qu	126,1	HNK	126,1		Sử dụng riê	2028	
408	Xã Vinh Qu	173,5	HNK	73,5		Sử dụng riê	44531	ONT
373	Thôn Kon R	425,2	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
373	Thôn Kon R	425,2	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
424	Xã Vinh Qu	125,0	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
354	Thôn Phươn	257,3	ONT	149,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
354	Thôn Phươn	257,3	ONT	149,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
423	Xã Vinh Qu	220,4	HNK	140,4		Sử dụng riê	45323	ONT
308	Xã Vinh Qu	273,1	HNK	193,1		Sử dụng riê	44531	ONT
1071	Xã Vinh Qu	458,7	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
157	Xã Vinh Qu	646,6	ONT	646,6		Sử dụng riêng		
157	Xã Vinh Qu	646,6	ONT	646,6		Sử dụng riêng		
364	Thôn Kon R	151,8	ONT	151,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
364	Thôn Kon R	151,8	ONT	151,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
1084	Thôn Kon R	1509,7	ONT	448,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
573	Xã Vinh Qu	220,0	HNK	120,0		Sử dụng riê	43070	ODT
392	Thôn Phươn	3101,2	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
170	Xã Vinh Qu	594,0	HNK	494,0		Sử dụng riê	44531	ONT
170	Xã Vinh Qu	594,0	HNK	494,0		Sử dụng riê	44531	ONT
854	Thôn Phươn	807,2	HNK	707,2		Sử dụng riê	2017	ONT

835	Xã Vinh Qu	238,0	HNK	166,0		Sử dụng riê	42948	ONT
832	Xã Vinh Qu	298,6	HNK	226,6		Sử dụng riê	46327	ONT
832	Xã Vinh Qu	298,6	HNK	226,6		Sử dụng riê	46327	ONT
846	Thôn Phươn	1193,0	HNK	993,0		Sử dụng riê	43070	ONT
846	Thôn Phươn	1193,0	HNK	993,0		Sử dụng riê	43070	ONT
834	Xã Vinh Qu	392,0	HNK	320,0		Sử dụng riê	42948	ONT
10633	Xã Vinh Qu	260,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
972	Thôn Kon R	149,8	ONT	45,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1066	Xã Vinh Qu	562,0	HNK	490,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1062	Xã Vinh Qu	2407,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
105900	Xã Vinh Qu	610,9	HNK	310,9		Sử dụng riê	2017	ONT
1068	Xã Vinh Qu	2068,5	ONT	82,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
831	Xã Vinh Qu	162,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
830	Xã Vinh Qu	237,4	HNK	165,4		Sử dụng riê	43070	ONT
830	Xã Vinh Qu	237,4	HNK	165,4		Sử dụng riê	43070	ONT
804	Thôn Phươn	128,1	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
804	Thôn Phươn	128,1	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
900	Thôn Trung	816,0	HNK	616,0		Sử dụng riê	2017	
900	Thôn Trung	816,0	HNK	616,0		Sử dụng riê	2017	
899	Thôn Trung	824,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
899	Thôn Trung	824,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
884	Xã Vinh Qu	495,3	HNK	423,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
884	Xã Vinh Qu	495,3	HNK	423,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
894	Thôn Trung	247,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
881	Xã Vinh Qu	460,8	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
881	Xã Vinh Qu	460,8	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
880	Xã Vinh Qu	328,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
878	Xã Vinh Qu	502,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
124	Xã Vinh Qu	2113,2	HNK	2113,2		Sử dụng riê	59908	
23	Thôn Trung	1167,7	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
5766	Xã Vinh Qu	1626,0	HNK	1526,0		Sử dụng riê	43070	ONT
61	Thôn Trung	3630,9	CLN	3630,9		Sử dụng riê	2064	
61	Thôn Trung	3630,9	CLN	3630,9		Sử dụng riê	2064	
42	Thôn Trung	21000,3	CLN	21000,3		Sử dụng riê	54758	
42	Thôn Trung	21000,3	CLN	21000,3		Sử dụng riê	54758	
1083	Thôn Kon R	431,8	ONT	152,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
118	Thôn Trung	6661,0	HNK	6661,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25	
68	Thôn Trung	4921,5	CLN	4921,5		Sử dụng riê	2064	
15	Xã Vinh Qu	18082,0	CLN	18082,0		Sử dụng riê	60054	
15	Xã Vinh Qu	18082,0	CLN	18082,0		Sử dụng riê	60054	
137	Thôn Phươn	2086,4	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
901	Đường Tỉnh	276,0	CLN	56,0		Sử dụng riê	54027	ONT
885	Xã Vinh Qu	105,7	ONT	105,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
885	Xã Vinh Qu	105,7	ONT	105,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
136	Thôn Trung	1265,2	CLN	1265,2		Sử dụng riê	2064	
362	Thôn Kon R	131,8	ONT	131,8		Sử dụng riê	Lâu dài	

362	Thôn Kon R	131,8	ONT	131,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
1094	Xã Vinh Qu	182,5	HNK	82,5		Sử dụng riê	44531	ONT
122	Xã Vinh Qu	228,0	ODT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1096	Thôn Phươn	180,0	HNK	80,0		Sử dụng riê	43070	ONT
880	Thôn Phươn	1887,6	HNK	1631,6		Sử dụng riê	/2017	ONT
880	Thôn Phươn	1887,6	HNK	1631,6		Sử dụng riê	/2017	ONT
150	Thôn Kon R	449,9	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
700	Thôn Phươn	329,7	HNK	257,7		Sử dụng riê	/2017	ONT
700	Thôn Phươn	329,7	HNK	257,7		Sử dụng riê	/2017	ONT
870	Thôn Phươn	99,0	HNK	19,0		Sử dụng riê	44531	ONT
877	Thôn Phươn	923,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1124	Thôn Phươn	810,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1124	Thôn Phươn	810,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1127	Thôn Phươn	751,5	HNK	651,5		Sử dụng riê	/2017	ONT
1127	Thôn Phươn	751,5	HNK	651,5		Sử dụng riê	/2017	ONT
271	Thôn Trung	308,0	HNK	236,0		Sử dụng riê	43070	ONT
909	Đường Tỉnh	544,3	HNK	416,3		Sử dụng riê	44531	ONT
909	Đường Tỉnh	544,3	HNK	416,3		Sử dụng riê	44531	ONT
463	Thôn Kon R	148,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
463	Thôn Kon R	148,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1132	Thôn Kon R	284,4	HNK	204,4		Sử dụng riê	/2021	ONT
1132	Thôn Kon R	284,4	HNK	204,4		Sử dụng riê	/2021	ONT
456	Xã Vinh Qu	1793,0	HNK	1693,0		Sử dụng riê	44531	ONT
58	Thôn Kon R	596,0	HNK	396,0		Sử dụng riê	60084	ONT
366	Thôn Kon R	165,4	HNK	7,7		Sử dụng riê	48396	ONT
366	Thôn Kon R	165,4	HNK	7,7		Sử dụng riê	48396	ONT
470	Thôn Kon R	409,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
470	Thôn Kon R	409,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1131	Thôn Kon R	135,8	HNK	55,8		Sử dụng riê	/2021	ONT
313	Thôn Phươn	138,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
664	Thôn Phươn	4762,5	HNK	4362,5		Sử dụng riê	/2017	ONT
836	Thôn Phươn	333,9	HNK	261,9		Sử dụng riê	/2017	ONT
469	Thôn Kon R	55,7	ONT	55,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
469	Thôn Kon R	55,7	ONT	55,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
883	Thôn Phươn	187,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
704	Thôn Phươn	117,0	HNK	117,0		Sử dụng riê	/2017	
708	Thôn Phươn	196,2	HNK	196,2		Sử dụng riê	/2017	
459	Xã Vinh Qu	1633,0	HNK	1533,0		Sử dụng riê	44531	ONT
458	Xã Vinh Qu	1633,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
57	Thôn Kon R	596,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
475	Thôn Kon R	142,0	HNK	42,0		Sử dụng riê	44531	ONT
475	Thôn Kon R	142,0	HNK	42,0		Sử dụng riê	44531	ONT
11	Xã Vinh Qu	363,4	HNK	213,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT
11	Xã Vinh Qu	363,4	HNK	213,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT
555	Xã Vinh Qu	1024,6	HNK	624,6		Sử dụng riê	48153	ONT
181	Xã Vinh Qu	198,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

53	Xã Vinh Qu	238,6	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
53	Xã Vinh Qu	238,6	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
55	Thôn Phươn	214,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
55	Thôn Phươn	214,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
427	Xã Vinh Qu	229,5	HNK	129,5		Sử dụng riê	44531	ONT
425	Xã Vinh Qu	253,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
425	Xã Vinh Qu	253,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
701	Thôn Phươn	691,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
615	Thôn Phươn	297,9	HNK	225,9		Sử dụng riê	43070	ONT
661	Đường TL 6	184,3	ONT	76,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1126	Thôn Phươn	566,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
349	Thôn Kon R	152,8	HNK	52,8		Sử dụng riê	44531	ONT
349	Thôn Kon R	152,8	HNK	52,8		Sử dụng riê	44531	ONT
707	Thôn Phươn	174,9	HNK	174,9		Sử dụng riê	/2017	
457	Xã Vinh Qu	1634,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
749	Thôn Phươn	421,6	HNK	321,6		Sử dụng riê	/2017	ONT
20	Thôn Kon R	943,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
20	Thôn Kon R	943,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1138	Thôn Kon R	574,3	HNK	494,3		Sử dụng riê	44531	ONT
297	Thôn Phươn	1987,0	HNK	98,7		Sử dụng riê	43070	ONT
91	Thôn Thanh	9441,9	CLN	9441,9		Sử dụng riê	60084	
40	Thôn Thanh	14920,0	CLN	14920,0		Sử dụng riê	60084	
60	Thôn Phươn	242,8	HNK	170,8		Sử dụng riê	43070	ONT
60	Thôn Phươn	242,8	HNK	170,8		Sử dụng riê	43070	ONT
441	Thôn Phươn	3483,0	HNK	3083,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
441	Thôn Phươn	3483,0	HNK	3083,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
1155	Thôn Phươn	1773,0	ONT	177,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
1155	Thôn Phươn	1773,0	ONT	177,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
1152	Thôn Kon R	1036,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1152	Thôn Kon R	1036,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
653	Thôn Phươn	421,7	HNK	121,7		Sử dụng riê	/2017	ONT
653	Thôn Phươn	421,7	HNK	121,7		Sử dụng riê	/2017	ONT
809	Xã Vinh Qu	514,4	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1116	Thôn Kon R	101,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
488	Thôn Kon R	543,2	HNK	443,2		Sử dụng riê	44531	ONT
488	Thôn Kon R	543,2	HNK	443,2		Sử dụng riê	44531	ONT
1141	Thôn Kon R	515,0	ONT	140,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
489	Thôn Kon R	2481,0	HNK	2281,0		Sử dụng riê	44531	ONT
893	Xã Vinh Qu	247,0	HNK	175,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
75	Xã Vinh Qu	126,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
53	Xã Vinh Qu	36,7	ONT	123,6		Sử dụng riêng		
53	Xã Vinh Qu	36,7	ONT	123,6		Sử dụng riêng		
318	Xã Vinh Qu	231,0	ONT	231,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
115	Thôn Kon R	533,2	ONT	77,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
115	Thôn Kon R	533,2	ONT	77,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
385	Thôn Trung	1348,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

31	Thôn Phươn	1543,7	HNK	1543,7		Sử dụng riê	60084	
1118	Thôn Phươn	1798,2	HNK	1598,2		Sử dụng riê	/2017	ONT
905	Thôn Trung	206,0	HNK	131,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
905	Thôn Trung	206,0	HNK	131,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
907	Thôn Trung	210,0	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
907	Thôn Trung	210,0	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1122	Thôn Kon R	498,0	HNK	370,0		Sử dụng riê	44531	ONT
1122	Thôn Kon R	498,0	HNK	370,0		Sử dụng riê	44531	ONT
1114	Thôn Kon R	308,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1112	Thôn Kon R	597,8	HNK	525,8		Sử dụng riê	44531	ONT
1117	Thôn Phươn	769,9	HNK	669,9		Sử dụng riê	/2017	ONT
1117	Thôn Phươn	769,9	HNK	669,9		Sử dụng riê	/2017	ONT
449	Thôn Kon R	284,3	HNK	184,3		Sử dụng riê	44531	ONT
449	Thôn Kon R	284,3	HNK	184,3		Sử dụng riê	44531	ONT
476	Thôn Kon R	1621,4	HNK	1621,4		Sử dụng riê	60084	
1121	Thôn Kon R	251,3	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1121	Thôn Kon R	251,3	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
676	Thôn Trung	521,6	HNK	371,6		Sử dụng riê	/2017	ONT
676	Thôn Trung	521,6	HNK	371,6		Sử dụng riê	/2017	ONT
869	Thôn Phươn	166,6	HNK	66,6		Sử dụng riê	44531	ONT
650	Thôn Phươn	372,9	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
654	Thôn Phươn	149,4	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
654	Thôn Phươn	149,4	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1150	Thôn Kon R	1639,0	HNK	1239,0		Sử dụng riê	44531	ONT
2	Thôn Kon R	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
98	Thôn thanh	344,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
98	Thôn thanh	344,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
140	Thôn Thanh	403,6	HNK	303,6		Sử dụng riê	12/2070 (sử	ONT
7	Thôn Trung	13998,0	CLN	13998,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
7	Thôn Trung	13998,0	CLN	13998,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
72	Xã Vinh Qu	1381,8	ONT	1381,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
72	Xã Vinh Qu	1381,8	ONT	1381,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
101	Thôn Kon R	273,2	ONT	204,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NHK
875	Thôn Phươn	484,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
981	Thôn Trung	117,9	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1089	Thôn Phươn	351,0	HNK	301,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1089	Thôn Phươn	351,0	HNK	301,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
67	Thôn Phươn	268,5	HNK	66,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
67	Thôn Phươn	268,5	HNK	66,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
565	Thôn Phươn	122,0	BHK	50,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
483	Thôn Phươn	433,3	HNK	33,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ODT
1255	Thôn Phươn	331,0	HNK	261,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1091	Thôn Phươn	306,8	ONT	306,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
706	Thôn Phươn	258,7	ONT	258,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
706	Thôn Phươn	258,7	ONT	258,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
1196	Thôn Kon R	393,1	HNK	93,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT

1196	Thôn Kon R	393,1	HNK	93,1		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
70	Thôn Phươn	494,7	HNK	414,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
71	Thôn Phươn	247,3	HNK	167,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
235	Thôn Kon R	233,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
811	Thôn Phươn	532,5	HNK	432,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
811	Thôn Phươn	532,5	HNK	432,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
305	Thôn Phươn	318,0	HNK	246,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
305	Thôn Phươn	318,0	HNK	246,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
496	Thôn Phươn	500,1	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
496	Thôn Phươn	500,1	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
974	Thôn Phươn	221,7	HNK	149,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1202	Xã Vinh Qu	423,8	HNK	423,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2064	
1210	Xã Vinh Qu	402,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
978	Thôn Phươn	167,5	ONT	66,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
978	Thôn Phươn	167,5	ONT	66,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
980	Xã Vinh Qu	217,4	BHK	55,8		Sử dụng riê	2017	ONT
980	Xã Vinh Qu	217,4	BHK	55,8		Sử dụng riê	2017	ONT
29	Thôn Kon R	299,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
772	Thôn Kon R	1131,8	HNK	731,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
772	Thôn Kon R	1131,8	HNK	731,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
773	Thôn Phươn	1469,8	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
773	Thôn Phươn	1469,8	ODT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
761	Xã Vinh Qu	350,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
761	Xã Vinh Qu	350,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1205	Xã Vinh Qu	260,2	HNK	160,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1197	Xã Vinh Qu	513,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
823	Thôn Kon R	277,1	HNK	205,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
416	Thôn Phươn	357,6	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
416	Thôn Phươn	357,6	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1212	Xã Vinh Qu	656,4	ONT	289,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1203	Xã Vinh Qu	423,6	HNK	423,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2064	
1223	Tỉnh lộ 666,	613,4	BHK	413,4		Sử dụng riê	2017	ONT
1223	Tỉnh lộ 666,	613,4	BHK	413,4		Sử dụng riê	2017	ONT
964	Xã Vinh Qu	234,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
950	Xã Vinh Qu	248,4	HNK	92,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
963	Thôn Trung	234,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
961	Thôn Trung	234,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
58	Xã Vinh Qu	238,9	ONT	238,9		Sử dụng riêng		
112	Thôn Kon R	357,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
957	Xã Vinh Qu	2961,0	HNK	2661,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
649	Xã Vinh Qu	234,5	HNK	134,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
649	Xã Vinh Qu	234,5	HNK	134,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1225	Thôn Phươn	180,0	HNK	80,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
987	Xã Vinh Qu	568,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1228	Xã Vinh Qu	247,0	HNK	217,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
63	Xã Vinh Qu	313,9	HNK	213,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

842	Xã Vinh Qu	306,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
840	Thôn Kon R	108,0	HNK	58,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
108	Thôn Kon R	170,0	HNK	50,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
108	Thôn Kon R	170,0	HNK	50,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
392	Thôn Kon R	249,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
392	Thôn Kon R	249,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1015	Xã Vinh Qu	551,5	HNK	471,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1016	Xã Vinh Qu	541,5	HNK	461,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1017	Xã Vinh Qu	654,7	ONT	110,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1080	Xã Vinh Qu	476,2	HNK	396,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1080	Xã Vinh Qu	476,2	HNK	396,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1232	Xã Vinh Qu	244,8	HNK	214,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
494	Thôn Kon R	199,5	HNK	99,5		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
219	Xã Vinh Qu	514,9	ONT	127,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1013	Xã Vinh Qu	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
837	Thôn Kon R	766,9	HNK	566,9		Sử dụng riêng		ONT
839	Thôn Kon R	265,5	HNK	165,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
783	Xã Vinh Qu	101,5	HNK	66,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
783	Xã Vinh Qu	101,5	HNK	66,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1234	Xã Vinh Qu	322,9	HNK	222,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
785	Thôn Phươn	268,8	HNK	138,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
157	Thôn Phươn	228,0	HNK	178,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
157	Thôn Phươn	228,0	HNK	178,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
128	Thôn Phươn	587,6	HNK	387,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
128	Thôn Phươn	587,6	HNK	387,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
70	Thôn Kon R	300,0	HNK	100,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
70	Thôn Kon R	300,0	HNK	100,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
220	Thôn Phươn	530,0	HNK	430,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
738	Thôn Phươn	113,4	BHK	63,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
738	Thôn Phươn	113,4	BHK	63,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
909	Tỉnh lộ 666,	493,1	HNK	340,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK
909	Tỉnh lộ 666,	493,1	HNK	340,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK
731	Thôn phươn	325,8	HNK	75,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
926	Thôn Trung	365,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
926	Thôn Trung	365,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1060	Thôn phươn	346,7	ONT	245,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
10470	Thôn Kon R	392,9	ONT	75,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
904	Thôn Kon N	294,6	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
904	Thôn Kon N	294,6	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
102	Tỉnh lộ 666,	259,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
102	Tỉnh lộ 666,	259,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
764	Thôn Kon R	270,7	ONT	77,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
764	Thôn Kon R	270,7	ONT	77,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
282	Thôn Kon R	179,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
323	Thôn Phươn	165,9	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
4099	Thôn Kon R	173,7	HNK	73,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT

833	Thôn Phươn	148,2	HNK	148,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 30/11	
718	Thôn Kon R	190,3	HNK	130,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
718	Thôn Kon R	190,3	HNK	130,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1166	Thôn Phươn	170,5	HNK	98,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1166	Thôn Phươn	170,5	HNK	98,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
765	Thôn Kon R	264,3	ONT	77,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
903	Thôn Phươn	1673,3	HNK	893,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
325	Thôn Phươn	787,8	HNK	687,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1052	Thôn phươn	288,4	HNK	188,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1051	Thôn Phươn	284,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
926	Thôn phươn	164,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
330	Thôn Kon R	481,0	HNK	201,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
330	Thôn Kon R	481,0	HNK	201,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
913	Thôn Phươn	208,0	HNK	136,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
767	Thôn Kon R	346,1	HNK	296,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
768	Thôn Kon R	869,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
397	Thôn Kon R	344,5	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
763	Thôn Kon R	173,8	HNK	73,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
763	Thôn Kon R	173,8	HNK	73,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1057	Thôn Phươn	227,5	ONT	84,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
912	Thôn Phươn	201,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
83	Tỉnh lộ 666,	426,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
83	Tỉnh lộ 666,	426,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
770	Thôn Kon R	108,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
770	Thôn Kon R	108,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
915	Thôn Phươn	255,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
915	Thôn Phươn	255,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
917	Thôn Phươn	364,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
918	Thôn Phươn	281,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
920	Thôn Phươn	641,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
925	Thôn Phươn	224,4	HNK	224,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12	
8	Thôn Kon R	117,3	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
811	Thôn Kon R	595,0	HNK	495,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
811	Thôn Kon R	595,0	HNK	495,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
816	Thôn Kon R	120,0	HNK	70,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
289	Kon Rơ Bàn	1388,1	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
463	Tỉnh lộ 666	104,3	ONT	104,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
439	Thôn Phươn	792,4	HNK	582,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
715	Thôn Phươn	310,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1044	Thôn Phươn	168,0	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
103	Tỉnh lộ 666,	177,8	HNK	177,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12	
103	Tỉnh lộ 666,	177,8	HNK	177,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12	
81	Thôn Kon R	171,2	HNK	171,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12	
81	Thôn Kon R	171,2	HNK	171,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12	
734	Thôn Phươn	279,8	HNK	279,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
734	Thôn Phươn	279,8	HNK	279,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2	

1110	Thôn Kon R	599,6	ONT	450,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
777	Thôn Kon R	274,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1177	Thôn Phươn	299,7	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
755	Xã Vinh Qu	200,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đến 7/	
755	Xã Vinh Qu	200,0	HNK	200,0		Sử dụng riê	Thời hạn sử dụng đến 7/	
949	Thôn Phươn	138,6	HNK	66,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
6811	Thôn Kon R	423,0	BHK	323,0		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
6811	Thôn Kon R	423,0	BHK	323,0		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
949	Xã Vinh Qu	273,3	HNK	223,3		Sử dụng riê	Thời hạn sử	ONT
389	Thôn Kon R	324,2	BHK	274,2		Sử dụng riê	44531	ONT
750	Tỉnh lộ 666,	175,0	HNK	75,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
799	Thôn Kon R	372,6	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
799	Thôn Kon R	372,6	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
803	Xã Vinh Qu	678,7	HNK	478,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
491	Quốc Lộ 14	241,5	HNK	201,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
492	Quốc Lộ 14	241,5	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
940	Thôn Phươn	279,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
105	Tỉnh lộ 666,	430,4	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
105	Tỉnh lộ 666,	430,4	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
80	Thôn Kon R	249,3	HNK	99,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
283	Thôn Phươn	119,3	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
283	Thôn Phươn	119,3	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
930	Thôn Trung	314,3	HNK	214,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
930	Thôn Trung	314,3	HNK	214,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
933	Thôn Trung	514,3	HNK	430,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
944	Thôn Phươn	238,5	ONT	65,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
945	Thôn Phươn	234,0	HNK	169,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
781	Thôn Kon R	481,3	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
928	Thôn Trung	163,1	ONT	163,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
928	Thôn Trung	163,1	ONT	163,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
31	Thôn Trung	6394,8	CLN	6394,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31	
742	Xã Vinh Qu	272,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
481	Xã Vinh Qu	317,3	HNK	217,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
804	Xã Vinh Qu	227,0	ONT	227,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
919	Thôn Phươn	288,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
812	Xã Vinh Qu	385,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
812	Xã Vinh Qu	385,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1194	Thôn Phươn	200,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
810	Thôn Kon R	229,8	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
810	Thôn Kon R	229,8	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
34	Xã Vinh Qu	421,7	ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
534	Tỉnh lộ 666,	103,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
534	Tỉnh lộ 666,	103,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
154	Thôn Thanh	6378,9	BHK	6378,9		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/20	
861	Xã Vinh Qu	524,0	HNK	252,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
861	Xã Vinh Qu	524,0	HNK	252,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

1146	Thôn Phươn	8067,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1146	Thôn Phươn	8067,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
809	Xã Vinh Qu	275,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
951	Xã Vinh Qu	291,9	ODT	98,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
34	Đường Chế	277,0	HNK	77,0		Sử dụng riê	Đến ngày 0	ODT
668	Thôn Phươn	200,0	HNK	160,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
668	Thôn Phươn	200,0	HNK	160,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
546	Thôn Phươn	280,0	ONT	250,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
546	Thôn Phươn	280,0	ONT	250,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1242	Thôn Phươn	1106,7	HNK	878,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1242	Thôn Phươn	1106,7	HNK	878,7		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
338	Thôn Kon R	164,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
763	Thôn Phươn	600,0	HNK	400,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
841	Xã Vinh Qu	150,8	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
841	Xã Vinh Qu	150,8	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
67	Thôn Kon R	300,0	HNK	42,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
357	Thôn Kon R	416,8	BHK	366,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
312	Xã Vinh Qu	280,9	ONT	280,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
312	Xã Vinh Qu	280,9	ONT	280,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
791	Thôn Phươn	547,0	HNK	147,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
68	Thôn Kon R	194,9	ONT	162,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
294	Thôn Phươn	150,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1237	Xã Vinh Qu	201,6	HNK	81,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1237	Xã Vinh Qu	201,6	HNK	81,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
709	Thôn Kon R	257,9	BHK	187,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
851	Thôn Kon R	173,3	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
852	Thôn Kon R	175,8	HNK	103,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
852	Thôn Kon R	175,8	HNK	103,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
125	Xã Vinh Qu	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
125	Xã Vinh Qu	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
166	Thôn Trung	472,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
166	Thôn Trung	472,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
19	Thôn Phươn	993,4	BHK	793,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
19	Thôn Phươn	993,4	BHK	793,4		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
321	Thôn Phươn	658,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
321	Thôn Phươn	658,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
44	Thôn Trung	8439,0	CLN	8439,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/20	
44	Thôn Trung	8439,0	CLN	8439,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/20	
80	Thôn Trung	1056,0	CLN	1056,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/20	
80	Thôn Trung	1056,0	CLN	1056,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/20	
867	Thôn Kon R	134,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
820	Thôn Kon R	174,6	HNK	124,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
820	Thôn Kon R	174,6	HNK	124,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1204	Xã Vinh Qu	456,5	HNK	456,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2064	
1206	Xã Vinh Qu	270,6	HNK	150,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1206	Xã Vinh Qu	270,6	HNK	150,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

496	Thôn Kon R	323,8	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
777	Xã Vinh Qu	593,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
777	Xã Vinh Qu	593,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
962	Thôn Trung	234,9	HNK	134,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
57	Xã Vinh Qu	274,7	ONT	274,7		Sử dụng riêng		
774	Thôn Phươn	558,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
774	Thôn Phươn	558,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
981	Xã Vinh Qu	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	2017	ONT
981	Xã Vinh Qu	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riê	2017	ONT
952	Xã Vinh Qu	290,6	ONT	97,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
826	Xã Vinh Qu	230,7	HNK	145,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
269	Thôn Trung	321,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
982	Xã Vinh Qu	228,0	HNK	28,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
923	Thôn Phươn	129,5	ONT	62,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
2	Thôn Thanh	20679,0	HNK	19103,0		Sử dụng riê	2017	CLN
1209	Thôn Kon R	378,9	ONT	378,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
995	Xã Vinh Qu	362,0	HNK	312,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
995	Xã Vinh Qu	362,0	HNK	312,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
440	Thôn Phươn	3611,0	ONT	361,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
93	Thôn Kon R	133,2	ONT	133,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
780	Thôn Phươn	196,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
116	Xã Vinh Qu	274,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
116	Xã Vinh Qu	274,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
687	Thôn Phươn	240,0	BHK	190,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
994	Xã Vinh Qu	241,7	HNK	104,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
997	Thôn Trung	190,5	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
833	Xã Vinh Qu	213,0	HNK	113,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
826	Kon Rơ Bàn	230,2	HNK	145,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
826	Kon Rơ Bàn	230,2	HNK	145,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1125	Thôn Phươn	473,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1011	Thôn Phươn	137,1	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1011	Thôn Phươn	137,1	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
326	Thôn Trung	450,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
508	Xã Vinh Qu	173,7	ONT	173,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
508	Xã Vinh Qu	173,7	ONT	173,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
835	Xã Vinh Qu	484,2	HNK	274,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
835	Xã Vinh Qu	484,2	HNK	274,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
95	Xã Vinh Qu	356,0	HNK	256,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
95	Xã Vinh Qu	356,0	HNK	256,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
967	Xã Vinh Qu	546,7	HNK	346,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
120	Thôn Kon R	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
120	Thôn Kon R	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
119	Thôn Kon R	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
119	Thôn Kon R	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
203	Thôn Kon R	518,7	HNK	318,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
203	Thôn Kon R	518,7	HNK	318,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

1165	Thôn Phươn	798,0	HNK	726,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
670	Thôn Phươn	694,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
862	Thôn Kon R	125,7	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
862	Thôn Kon R	125,7	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
71	Thôn Kon R	150,0	HNK	70,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT
71	Thôn Kon R	150,0	HNK	70,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ODT
444	Tỉnh lộ 666,	215,0	ONT	215,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
444	Tỉnh lộ 666,	215,0	ONT	215,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1086	Thôn Phươn	128,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1087	Thôn Phươn	171,0	HNK	171,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
803	Thôn Phươn	256,0	HNK	256,0		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 31/12/	
802	Thôn Phươn	248,7	HNK	248,7		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 31/12/	
801	Thôn Phươn	239,9	HNK	239,9		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 31/12/	
1282	Thôn Kon R	198,1	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1282	Thôn Kon R	198,1	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
287	Thôn Kon R	462,9	HNK	362,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
287	Thôn Kon R	462,9	HNK	362,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1352	Thôn Kon R	468,5	HNK	368,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1352	Thôn Kon R	468,5	HNK	368,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
701	Thôn Kon R	134,4	BHK	84,4		Sử dụng riê	44531	ONT
16	Thôn Kon R	1153,1	ONT	145,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
16	Thôn Kon R	1153,1	ONT	145,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1139	Thôn Kon R	145,7	HNK	145,7		Sử dụng riê	44531	
1139	Thôn Kon R	145,7	HNK	145,7		Sử dụng riê	44531	
153	Thôn Phươn	199,5	HNK	149,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
153	Thôn Phươn	199,5	HNK	149,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
862	Thôn Phươn	201,6	ONT	89,4		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
284	Xã Vinh Qu	244,2	HNK	64,5		Sử dụng riê	2021	ONT
284	Xã Vinh Qu	244,2	HNK	64,5		Sử dụng riê	2021	ONT
286	Thôn Kon R	285,4	HNK	145,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
286	Thôn Kon R	285,4	HNK	145,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
327	Thôn Phươn	199,9	HNK	149,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
327	Thôn Phươn	199,9	HNK	149,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
149	Tỉnh lộ 675,	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
149	Tỉnh lộ 675,	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1601	Thôn Phươn	2387,4	HNK	1987,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1182	Thôn Kon R	109,0	ONT	109,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1581	Thôn Phươn	200,0	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1581	Thôn Phươn	200,0	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
983	Thôn Kon R	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
983	Thôn Kon R	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
983	Thôn Kon R	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
983	Thôn Kon R	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
964	Thôn Kon R	108,8	ONT	108,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
964	Thôn Kon R	108,8	ONT	108,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
1604	Thôn Phươn	1134,5	HNK	1134,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2067	

1140	Thôn Kon R	220,3	HNK	220,3		Sử dụng riê	44531	
1213	Thôn Trung	204,0	HNK	144,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1272	Thôn Phươn	133,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
520	Thôn Kon R	253,0	HNK	179,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
520	Thôn Kon R	253,0	HNK	179,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1201	Thôn Kon R	227,5	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1201	Thôn Kon R	227,5	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1214	Thôn Trung	331,7	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
43	Thôn Phươn	1105,0	HNK	1105,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
705	Thôn Kon R	169,8	BHK	119,8		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
705	Thôn Kon R	169,8	BHK	119,8		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
1040	Thôn Kon R	421,5	HNK	321,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1040	Thôn Kon R	421,5	HNK	321,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
235	Thôn Phươn	338,8	ONT	338,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
1134	Thôn Kon R	226,5	ONT	155,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
828	Thôn Kon R	390,6	HNK	290,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
786	Thôn Phươn	116,0	HNK	66,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1256	Thôn Phươn	264,2	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1256	Thôn Phươn	264,2	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
838	Thôn Kon R	267,6	HNK	167,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
855	Thôn Kon R	186,0	HNK	114,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
855	Thôn Kon R	186,0	HNK	114,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
43	Thôn Phươn	5631,0	CLN	5631,0		Sử dụng riêng		
1013	Thôn Phươn	246,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
33	Xã Vinh Qu	1500,0	HNK	1500,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30	
33	Xã Vinh Qu	1500,0	HNK	1500,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30	
452	Thôn Trung	147,8	ONT	147,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
250	Thôn Phươn	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
250	Thôn Phươn	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1547	Thôn Kon R	264,5	HNK	64,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1239	Thôn Kon R	553,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1239	Thôn Kon R	553,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
242	Thôn Trung	2039,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
242	Thôn Trung	2039,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
729	Thôn Phươn	262,9	HNK	212,9		Sử dụng riê	sỬ DỤNG Đ	ONT
1197	Thôn Kon R	480,8	ONT	480,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
1197	Thôn Kon R	480,8	ONT	480,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
705	Thôn Phươn	253,3	ONT	253,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
705	Thôn Phươn	253,3	ONT	253,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
855	Thôn Phươn	328,4	HNK	200,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1213	Thôn Kon R	351,7	HNK	216,7		Sử dụng riê	44228	ONT
1213	Thôn Kon R	351,7	HNK	216,7		Sử dụng riê	44228	ONT
1568	Thôn Kon R	414,7	HNK	14,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
246	Thôn Kon R	203,2	ONT	203,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
895	Thôn Phươn	600,9	HNK	200,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
38	Thôn Phươn	1560,7	HNK	1560,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	

38	Thôn Phươn	1560,7	HNK	1560,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2(	
431	Thôn Kon R	161,5	HNK	89,5		Sử dụng riê	44531	ONT
708	Thôn Phươn	124,0	BHK	94,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
1247	THôn Kon I	333,9	HNK	333,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
1247	THôn Kon I	333,9	HNK	333,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
344	Thôn Kon R	264,5	HNK	264,5		Sử dụng riê	47453	
344	Thôn Kon R	264,5	HNK	264,5		Sử dụng riê	47453	
66	Thôn Kon R	329,0	ONT	77,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
66	Thôn Kon R	329,0	ONT	77,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
710	Thôn Phươn	480,3	BHK	430,3		Sử dụng riê	43070	ONT
710	Thôn Phươn	480,3	BHK	430,3		Sử dụng riê	43070	ONT
410	Thôn Phươn	110,4	HNK	10,4		Sử dụng riê	43070	ONT
632	Thôn Trung	300,0	HNK	250,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
552	Thôn Phươn	1676,5	HNK	1276,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
342	Thôn Trung	1718,6	HNK	1418,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
7	Thôn Trung	2211,6	CLN	2211,6		Sử dụng riê	Đến năm 2064	
7	Thôn Trung	2211,6	CLN	2211,6		Sử dụng riê	Đến năm 2064	
461	Thôn Kon R	105,3	HNK	5,3		Sử dụng riê	60572	ONT
91	Thôn Kon R	282,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
11	Thôn Trung	2834,7	CLN	2834,7		Sử dụng riê	Đến năm 2064	
11	Thôn Trung	2834,7	CLN	2834,7		Sử dụng riê	Đến năm 2064	
166	Thôn Kon R	159,6	ONT	159,6		Sử dụng riê	Lâu dài	
1052	Thôn Trung	153,7	BHK	153,7		Sử dụng riê	2017	
1052	Thôn Trung	153,7	BHK	153,7		Sử dụng riê	2017	
759	Xã Vinh Qu	164,0	ONT	95,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
50	Thôn Phươn	1604,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
692	Thôn Kon R	96,9	BHK	46,9		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
692	Thôn Kon R	96,9	BHK	46,9		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
334	Thôn Kon R	992,6	HNK	817,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
334	Thôn Kon R	992,6	HNK	817,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
783	Thôn Kon R	112,2	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
783	Thôn Kon R	112,2	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1420	Thôn Kon R	234,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1430	Thôn Phươn	245,0	HNK	245,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/	
688	Thôn Phươn	646,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
688	Thôn Phươn	646,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1183	Thôn Phươn	375,2	HNK	100,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1183	Thôn Phươn	375,2	HNK	100,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1226	Thôn Phươn	180,0	HNK	80,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
789	Thôn Kon R	241,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
789	Thôn Kon R	241,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1466	Kon Rơ Bàn	532,4	HNK	432,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1466	Kon Rơ Bàn	532,4	HNK	432,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1465	Kon Rơ Bàn	290,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1100	Tỉnh lộ 675,	426,4	HNK	326,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1100	Tỉnh lộ 675,	426,4	HNK	326,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

1423	Thôn Phươn	254,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1423	Thôn Phươn	254,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1195	Thôn Phươn	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1195	Thôn Phươn	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1199	Thôn Phươn	151,6	ONT	68,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1199	Thôn Phươn	151,6	ONT	68,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
745	Thôn Kon R	208,0	BHK	158,0		Sử dụng riê	44531	ONT
1494	Thôn Phươn	164,2	HNK	33,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1495	Thôn Phươn	166,5	ONT	128,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1492	Thôn Phươn	217,6	HNK	106,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1492	Thôn Phươn	217,6	HNK	106,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1497	Thôn Phươn	562,3	HNK	562,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2067	
1497	Thôn Phươn	562,3	HNK	562,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2067	
418	Thôn Kon R	461,9	HNK	289,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
418	Thôn Kon R	461,9	HNK	289,9		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1011	Thôn Phươn	167,9	BHK	167,9		Sử dụng riê	2021	
1011	Thôn Phươn	167,9	BHK	167,9		Sử dụng riê	2021	
1579	Thôn Kon R	214,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1579	Thôn Kon R	214,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1151	Thôn Kon R	850,0	HNK	750,0		Sử dụng riê	44531	ONT
1133	Thôn Trung	388,9	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1133	Thôn Trung	388,9	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1222	Thôn Phươn	241,9	HNK	41,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
713	Thôn Kon R	425,6	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
713	Thôn Kon R	425,6	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1244	Thôn Kon R	331,1	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
284	Thôn Phươn	330,0	BHK	300,0		Sử dụng riê	2017	ONT
284	Thôn Phươn	330,0	BHK	300,0		Sử dụng riê	2017	ONT
1436	Thôn Phươn	153,6	HNK	17,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1436	Thôn Phươn	153,6	HNK	17,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
283	Thôn Phươn	660,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
283	Thôn Phươn	660,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
298	Thôn Kon R	139,2	ONT	139,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
298	Thôn Kon R	139,2	ONT	139,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
1500	Thôn Kon R	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1500	Thôn Kon R	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
850	Thôn Phươn	215,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
850	Thôn Phươn	215,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
76	Thôn Phươn	182,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
76	Thôn Phươn	182,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
48	Thôn Trung	1172,9	CLN	11732,9		Sử dụng riê	62063	
48	Thôn Trung	1172,9	CLN	11732,9		Sử dụng riê	62063	
1220	Thôn Phươn	459,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1211	Xã Vinh Qu	414,7	ONT	414,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
80	Tỉnh lộ 666,	629,2	HNK	229,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
80	Tỉnh lộ 666,	629,2	HNK	229,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

1477	Thôn Kon r	189,1	HNK	129,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1477	Thôn Kon r	189,1	HNK	129,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
282	Thôn Kon R	388,9	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
282	Thôn Kon R	388,9	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
699	Xã Vinh Qu	384,4	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
699	Xã Vinh Qu	384,4	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
512	Thôn Kon R	222,4	HNK	150,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
512	Thôn Kon R	222,4	HNK	150,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1070	Xã Vinh Qu	2119,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
881	Thôn Phươn	907,3	HNK	257,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1305	Thôn Phươn	407,4	ONT	179,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
99	Xã Vinh Qu	621,3	ONT	130,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1274	Thôn Phươn	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1274	Thôn Phươn	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1181	Thôn Kon R	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1181	Thôn Kon R	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
473	Thôn Phươn	265,8	HNK	34,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
77	Thôn Trung	804,1	HNK	804,1		Sử dụng riê	năm 2064	
77	Thôn Trung	804,1	HNK	804,1		Sử dụng riê	năm 2064	
16	Thôn Trung	5038,3	CLN	5038,3		Sử dụng riê	năm 2064	
451	Thôn Kon R	403,7	ONT	313,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
779	Thôn Kon R	510,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
540	Thôn Phươn	151,2	BHK	51,2		Sử dụng riê	2017	ODT
693	Thôn Phươn	419,2	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
759	Thôn Phươn	144,0	BHK	64,0		Sử dụng riê	2017	ONT
528	Thôn Trung	891,4	BHK	491,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
528	Thôn Trung	891,4	BHK	491,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
355	Thôn Phươn	193,5	HNK	193,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
628	Thôn Trung	750,0	HNK	600,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1310	Thôn Kon R	115,6	ONT	27,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1310	Thôn Kon R	115,6	ONT	27,2		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1147	Thôn Phươn	120,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1147	Thôn Phươn	120,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1147	Thôn Phươn	120,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
593	Thôn Trung	418,2	CLN	418,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
591	Thôn Trung	418,2	CLN	418,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
594	Thôn Trung	2613,4	CLN	2613,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
90	Thôn Kon R	296,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
90	Thôn Kon R	296,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
882	Thôn Trung	184,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
471	Tỉnh lộ 666	229,0	HNK	229,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/	
876	Thôn Phươn	400,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
876	Thôn Phươn	400,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
562	Xã Vinh Qu	224,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
211	Thôn Trung	1050,3	ONT	1050,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
718	Thôn Phươn	159,0	ONT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK

718	Thôn Phươn	159,0	ONT	20,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
122	Thôn Kon R	232,7	ONT	104,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
122	Thôn Kon R	232,7	ONT	104,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1732	Thôn Phươn	209,1	BHK	109,1		Sử dụng riê	tháng 04/20	ONT
836	Xã Vinh Qu	490,0	ONT	490,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
202	Thôn Phươn	4157,5	HNK	3757,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
202	Thôn Phươn	4157,5	HNK	3757,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
184	Tỉnh lộ 675,	1149,7	CLN	369,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
601	Thôn Phươn	435,1	HNK	335,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
901	Thôn Phươn	502,1	ONT	112,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
950	Xã Vinh Qu	291,5	HNK	219,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
950	Xã Vinh Qu	291,5	HNK	219,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
352	Thôn Phươn	806,7	HNK	185,8		Sử dụng riê	Đến tháng 1	ONT
714	Thôn Phươn	202,6	BHK	102,6		Sử dụng riê	2017	ONT
777	Thôn Phươn	300,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1333	Thôn Phươn	196,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1333	Thôn Phươn	196,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1147	Thôn Phươn	398,4	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
610	Thôn Trung	213,3	ONT	163,3		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
610	Thôn Trung	213,3	ONT	163,3		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1331	Thôn Phươn	686,4	HNK	578,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1331	Thôn Phươn	686,4	HNK	578,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1332	Thôn Phươn	579,2	HNK	487,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1332	Thôn Phươn	579,2	HNK	487,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
56	Thôn Kon R	179,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
56	Thôn Kon R	179,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
723	Thôn Phươn	366,1	HNK	66,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1191	Thôn Trung	533,3	ONT	533,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
1187	Thôn Trung	621,4	ONT	621,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
1188	Thôn Trung	518,5	ONT	518,5		Sử dụng riê	Lâu dài	
1186	Thôn Trung	500,0	ONT	500,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1186	Thôn Trung	500,0	ONT	500,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1192	Thôn Trung	600,0	ONT	600,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1192	Thôn Trung	600,0	ONT	600,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
460	Thôn Kon R	344,6	HNK	144,6		Sử dụng riê	60572	ONT
1190	Thôn Trung	436,0	ONT	436,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
877	Thôn Kon R	147,5	ONT	64,5		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
877	Thôn Kon R	147,5	ONT	64,5		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
877	Thôn Kon R	147,5	ONT	64,5		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
722	Thôn Phươn	215,0	HNK	65,0		Sử dụng riê	2067	ONT
1050	Thôn Phươn	193,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1050	Thôn Phươn	193,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
84	Thôn Trung	7332,8	CLN	7332,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
84	Thôn Trung	7332,8	CLN	7332,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
59	Thôn Kon R	599,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
59	Thôn Kon R	599,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

621	Thôn Phươn	515,0	HNK	315,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
621	Thôn Phươn	515,0	HNK	315,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
620	Thôn Phươn	312,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
620	Thôn Phươn	312,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
243	Thôn Phươn	207,5	ONT	174,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
243	Thôn Phươn	207,5	ONT	174,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
696	Thôn Phươn	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
696	Thôn Phươn	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
2	Xã Vinh Qu	3599,0	BHK	3599,0		Sử dụng riê	43800	
40	Thôn Trung	10707,9	CLN	10707,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
40	Thôn Trung	10707,9	CLN	10707,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
1189	Thôn Trung	547,2	ONT	547,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
1193	Thôn Trung	615,4	ONT	615,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
214	Thôn Trung	547,8	HNK	347,8		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
60	Thôn Phươn	382,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
1316	Thôn Kon R	193,0	ONT	193,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1316	Thôn Kon R	193,0	ONT	193,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
395	Thôn Kon R	268,5	HNK	268,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/203	
743	Thôn Phươn	526,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1311	Thôn Trung	249,2	HNK	199,2		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
1312	Thôn Trung	249,5	HNK	149,5		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
1312	Thôn Trung	249,5	HNK	149,5		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
318	Xã Vinh Qu	214,2	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1097	Thôn Kon R	81,3	ONT	21,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1097	Thôn Kon R	81,3	ONT	21,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1739	Thôn Phươn	453,9	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1739	Thôn Phươn	453,9	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
705	Thôn Phươn	119,4	HNK	119,4		Sử dụng riê	/2017	
705	Thôn Phươn	119,4	HNK	119,4		Sử dụng riê	/2017	
706	Thôn Phươn	122,0	HNK	122,0		Sử dụng riê	/2017	
1338	Thôn Phươn	170,1	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1742	Thôn Phươn	475,3	HNK	375,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
320	Thôn Phươn	995,6	HNK	745,6		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
954	Thôn Trung	312,0	HNK	262,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
954	Thôn Trung	312,0	HNK	262,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1510	Thôn Phươn	710,2	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1510	Thôn Phươn	710,2	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1241	Thôn Phươn	123,8	HNK	23,8		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
5777	Thôn Kon R	149,0	HNK	49,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
5777	Thôn Kon R	149,0	HNK	49,0		Sử dụng riê	Sử dụng đế	ONT
860	Thôn Phươn	536,3	HNK	464,3		Sử dụng riê	43070	ONT
860	Thôn Phươn	536,3	HNK	464,3		Sử dụng riê	43070	ONT
896	Thôn Phươn	594,0	ONT	475,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
896	Thôn Phươn	594,0	ONT	475,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1548	Thôn Phươn	358,8	ONT	270,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1446	Thôn Phươn	594,5	ONT	594,5		Sử dụng riê	Lâu dài	

1446	Thôn Phươn	594,5	ONT	594,5		Sử dụng riê	Lâu dài	
399	Xã Vinh Qu	342,1	ODT	245,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
399	Xã Vinh Qu	342,1	ODT	245,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
1002	Thôn Trung	138,5	ONT	82,5		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1002	Thôn Trung	138,5	ONT	82,5		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1110	Thôn Trung	1557,9	ONT	1264,3		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
1110	Thôn Trung	1557,9	ONT	1264,3		Sử dụng riê	Lâu dài	CLN
1236	Thôn Phươn	160,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
864	Thôn Kon R	158,2	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
864	Thôn Kon R	158,2	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1095	Thôn Phươn	247,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1095	Thôn Phươn	247,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
638	Thôn Phươn	208,0	ONT	90,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1155	Thôn Trung	950,0	ONT	950,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1162	Thôn Trung	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1162	Thôn Trung	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1542	Thôn Kon R	329,5	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
867	Thôn Phươn	249,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
867	Thôn Phươn	249,7	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
830	Thôn Kon R	328,1	ONT	228,1		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
830	Thôn Kon R	328,1	ONT	228,1		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
395	Thôn Phươn	179,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
30	Thôn Trung	5497,0	CLN	5497,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/206	
30	Thôn Trung	5497,0	CLN	5497,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/206	
892	Thôn Trung	116,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
892	Thôn Trung	116,7	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
853	Thôn Phươn	492,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
853	Thôn Phươn	492,5	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
633	Thôn Trung	140,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
633	Thôn Trung	140,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
736	Thôn Kon R	179,6	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
736	Thôn Kon R	179,6	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
628	Thôn Phươn	170,6	HNK	70,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
628	Thôn Phươn	170,6	HNK	70,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
859	Thôn Kon R	369,1	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
859	Thôn Kon R	369,1	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
183	Thôn Kon R	399,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
183	Thôn Kon R	399,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1245	Thôn Kon R	397,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1245	Thôn Kon R	397,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
27	Thôn Trung	6773,8	CLN	6773,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2064	
27	Thôn Trung	6773,8	CLN	6773,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2064	
309	Thôn Phươn	472,1	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
355	Thôn Kon R	374,0	HNK	224,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
355	Thôn Kon R	374,0	HNK	224,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
484	Thôn Kon R	174,4	HNK	102,4		Sử dụng riê	44531	ONT

859	Thôn Phươn	183,5	HNK	83,5		Sử dụng riê	26/9/2028	ONT
859	Thôn Phươn	183,5	HNK	83,5		Sử dụng riê	26/9/2028	ONT
1433	Thôn Phươn	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1433	Thôn Phươn	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
676	Thôn Kon R	2038,3	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
676	Thôn Kon R	2038,3	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1084	Thôn Trung	1027,6	HNK	777,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1190	Thôn Phươn	309,5	ONT	206,4		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1190	Thôn Phươn	309,5	ONT	206,4		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
696	Thôn Kon R	222,8	HNK	150,8		Sử dụng riê	44531	ONT
696	Thôn Kon R	222,8	HNK	150,8		Sử dụng riê	44531	ONT
492	Thôn Phươn	507,7	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
492	Thôn Phươn	507,7	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1474	Thôn Kon R	300,0	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1474	Thôn Kon R	300,0	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
863	Thôn Kon R	158,5	ONT	41,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
863	Thôn Kon R	158,5	ONT	41,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
32	Thôn Trung	9730,9	CLN	9730,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
32	Thôn Trung	9730,9	CLN	9730,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
1457	Thôn Phươn	534,1	ONT	534,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
1457	Thôn Phươn	534,1	ONT	534,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
762	Thôn Kon R	173,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
240	Thôn Kon H	491,3	HNK	91,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
240	Thôn Kon H	491,3	HNK	91,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
872	Thôn Trung	268,0	HNK	188,0		Sử dụng riê	/2021	ONT
872	Thôn Trung	268,0	HNK	188,0		Sử dụng riê	/2021	ONT
379	Thôn Kon R	372,3	BHK	247,3		Sử dụng riê	44531	ONT
379	Thôn Kon R	372,3	BHK	247,3		Sử dụng riê	44531	ONT
605	Thôn phươn	268,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
605	Thôn phươn	268,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
332	Thôn Kon R	263,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
332	Thôn Kon R	263,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
854	Thôn Phươn	1236,7	HNK	736,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
359	Thôn Kon R	161,6	HNK	11,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
365	Thôn Phươn	532,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
365	Thôn Phươn	532,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
275	Thôn Kon R	221,9	HNK	121,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
275	Thôn Kon R	221,9	HNK	121,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
947	Thôn Trung	482,6	HNK	382,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
85	Thôn Trung	145,5	ONT	145,5		Sử dụng riê	Lâu dài	
85	Thôn Trung	145,5	ONT	145,5		Sử dụng riê	Lâu dài	
206	Thôn Trung	1161,2	ONT	1161,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
1157	Thôn Trung	850,0	ONT	850,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1648	Thôn Phươn	198,4	HNK	148,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
879	Thôn Trung	544,2	HNK	344,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
879	Thôn Trung	544,2	HNK	344,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

10380	Thôn Kon R	185,3	HNK	105,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
55	Xã Vinh Qu	5983,6	HNK	5583,6		Sử dụng riê	44531	ODT
55	Xã Vinh Qu	5983,6	HNK	5583,6		Sử dụng riê	44531	ODT
1288	Thôn Phươn	193,0	HNK	143,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
262	Thôn Phươn	148,8	ONT	148,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
262	Thôn Phươn	148,8	ONT	148,8		Sử dụng riê	Lâu dài	
46	Thôn Phươn	135,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
46	Thôn Phươn	135,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
572	Thôn Phươn	220,0	HNK	120,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
195	Xã Vinh Qu	1323,6	HNK	1323,6		Sử dụng riê	43800	
352	Thôn Phươn	188,0	ONT	188,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
222	Xã Vinh Qu	2023,0	HNK	2023,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2	
466	Thôn Phươn	160,0	BHK	110,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
1235	Xã Vinh Qu	1396,7	HNK	1288,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
338	Thôn Trung	227,8	HNK	177,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
338	Thôn Trung	227,8	HNK	177,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
106	Thôn Kon R	128,0	BHK	78,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
332	Thôn Trung	1146,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
268	Thôn Kon R	307,8	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1200	Thôn Trung	117,9	ONT	117,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
3	Thôn Phươn	310,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
3	Thôn Phươn	310,7	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1409	Thôn Kon R	366,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1409	Thôn Kon R	366,0	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1415	Thôn Kon R	338,8	HNK	87,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1664	Thôn Kon R	249,6	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1664	Thôn Kon R	249,6	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1578	Thôn Kon R	196,8	HNK	196,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
1578	Thôn Kon R	196,8	HNK	196,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01	
326	Thôn phươn	207,3	HNK	207,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12/	
326	Thôn phươn	207,3	HNK	207,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12/	
655	Thôn Phươn	235,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
655	Thôn Phươn	235,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
104	Thôn Trung	1508,4	HNK	1108,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
209	Thôn Trung	951,0	ONT	951,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
209	Thôn Trung	951,0	ONT	951,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
205	Thôn Phươn	603,6	HNK	403,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
729	Thôn Kon R	470,4	BHK	350,4		Sử dụng riê	44531	ONT
890	Thôn Trung	209,3	HNK	137,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
122	Thôn Trung	1033,5	HNK	783,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
248	Thôn Phươn	150,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
248	Thôn Phươn	150,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1129	Thôn Phươn	516,7	HNK	416,7		Sử dụng riê	43800	ONT
740	Thôn Phươn	232,0	HNK	32,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
740	Thôn Phươn	232,0	HNK	32,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1732	Thôn Kon R	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riê	Lâu dài	

1732	Thôn Kon R	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
1358	Tỉnh lộ 666	179,5	HNK	179,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/12	
1359	Tỉnh lộ 666	160,3	HNK	45,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
126	Thôn Kon R	1592,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
126	Thôn Kon R	1592,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
126	Thôn Kon R	1592,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
644	Thôn Trung	390,0	HNK	290,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
489	Thôn Trung	1503,7	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1	Thôn Trung	19341,8	CLN	19341,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2065	
1204	Thôn Phươn	143,4	ONT	143,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
1204	Thôn Phươn	143,4	ONT	143,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
1731	Thôn Kon R	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
1731	Thôn Kon R	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riê	Lâu dài	
1733	Thôn Kon R	90,3	ONT	90,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
1733	Thôn Kon R	90,3	ONT	90,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
1203	Thôn Phươn	136,3	ONT	136,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
59	đường Hoàn	41,9	ODT	41,9		Sử dụng riê	Lâu dài	
618	Thôn Phươn	540,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
653	Thôn Trung	2330,6	BHK	1930,6		Sử dụng riê	2017	ONT
306	Thôn Phươn	148,6	BHK	148,6		Sử dụng riê	43070	
82	Thôn Phươn	1292,0	BHK	1292,0		Sử dụng riê	47969	
82	Thôn Phươn	1292,0	BHK	1292,0		Sử dụng riê	47969	
55	Thôn Kon R	179,0	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
55	Thôn Kon R	179,0	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1745	Thôn Phươn	176,7	ONT	50,1		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
222	Thôn Kon R	148,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
236	Thôn Phươn	361,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
236	Thôn Phươn	361,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	NKH
116	Thôn Trung	1478,3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
116	Thôn Trung	1478,3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
889	Thôn Phươn	312,5	HNK	262,5		Sử dụng riê	47788	ONT
889	Thôn Phươn	312,5	HNK	262,5		Sử dụng riê	47788	ONT
893	Thôn Phươn	136,3	HNK	64,3		Sử dụng riê	43070	ONT
143	Thôn Kon r	205,3	HNK	133,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
712	Thôn Phươn	149,3	ONT	61,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
712	Thôn Phươn	149,3	ONT	61,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
140	Thôn Phươn	1365,5	HNK	1365,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
1344	Thôn Phươn	189,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1345	Thôn Phươn	92,9	HNK	92,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/20	
134	Xã Vinh Qu	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
134	Xã Vinh Qu	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
52	Thôn Phươn	1820,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
357	Thôn Phươn	108,4	HNK	8,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
746	Thôn Kon R	281,1	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
746	Thôn Kon R	281,1	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
1180	Thôn Kon R	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT

1180	Thôn Kon R	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
333	Thôn Kon R	297,6	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
333	Thôn Kon R	297,6	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
953	Thôn Trung	117,2	ONT	62,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
328	Thôn Kon R	285,5	HNK	185,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
290	Thôn Kon R	208,5	HNK	136,5		Sử dụng riê	44531	ONT
41	Thôn Kon R	274,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
41	Thôn Kon R	274,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
327	Thôn phươn	79,3	ONT	79,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
327	Thôn phươn	79,3	ONT	79,3		Sử dụng riê	Lâu dài	
698	Thôn Phươn	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
698	Thôn Phươn	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
100	Thôn Kon R	164,0	ONT	108,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
100	Thôn Kon R	164,0	ONT	108,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
551	Thôn Phươn	641,2	HNK	501,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT
1053	Thôn Phươn	544,8	HNK	344,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1174	Thôn Phươn	251,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1174	Thôn Phươn	251,8	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
680	Thôn Phươn	129,4	HNK	99,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
680	Thôn Phươn	129,4	HNK	99,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
381	Thôn Phươn	215,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1075	Tỉnh lộ 675,	1582,2	ONT	1582,2		Sử dụng riê	Lâu dài	
436	Thôn Kon R	434,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
436	Thôn Kon R	434,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
189	Thôn Kon R	400,0	ONT	281,3		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
189	Thôn Kon R	400,0	ONT	281,3		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
54	Thôn Trung	5567,7	CLN	5567,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2064	
54	Thôn Trung	5567,7	CLN	5567,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến năm 2064	
419	Thôn Kon R	334,0	HNK	234,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
419	Thôn Kon R	334,0	HNK	234,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
433	Thôn Kon R	172,1	HNK	72,1		Sử dụng riê	44531	ONT
433	Thôn Kon R	172,1	HNK	72,1		Sử dụng riê	44531	ONT
190	Thôn Kon R	1978,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
190	Thôn Kon R	1978,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
927	Thôn Kon R	204,0	HNK	90,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
927	Thôn Kon R	204,0	HNK	90,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
102	Thôn Kon R	124,4	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1136	Xã Vinh Qu	406,9	HNK	262,9		Sử dụng riê	43070	ONT
386	Thôn Kon R	418,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
386	Thôn Kon R	418,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
270	Thôn Phươn	200,0	ONT	99,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
301	Thôn Phươn	208,4	HNK	8,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ODT
1230	Thôn Phươn	1011,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1230	Thôn Phươn	1011,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
73	Xã Vinh Qu	838,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
73	Xã Vinh Qu	838,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

982	Xã Vinh Qu	622,7	BHK	522,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
308	Thôn Phươn	330,0	BHK	300,0		Sử dụng riê	2017	ONT
645	Tỉnh lộ 666,	930,0	HNK	628,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
67	Thôn Kon R	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK
67	Thôn Kon R	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK
67	Thôn Kon R	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK
67	Thôn Kon R	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK
802	Kon Rơ Bàn	2375,4	HNK	2303,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
802	Kon Rơ Bàn	2375,4	HNK	2303,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1123	Thôn Phươn	506,7	HNK	406,7		Sử dụng riê	43800	ONT
1123	Thôn Phươn	506,7	HNK	406,7		Sử dụng riê	43800	ONT
1069	Thôn Trung	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1091	Thôn Phươn	518,2	HNK	318,2		Sử dụng riê	43070	ONT
1091	Thôn Phươn	518,2	HNK	318,2		Sử dụng riê	43070	ONT
1489	Thôn Kon R	481,1	HNK	23,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1489	Thôn Kon R	481,1	HNK	23,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1183	Thôn phươn	1099,0	HNK	899,0		Sử dụng riê	Đến năm 20	ONT
553	Thôn Phươn	5924,3	HNK	5924,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/20	
715	Thôn Phươn	328,4	HNK	228,4		Sử dụng riê	43070	ONT
715	Thôn Phươn	328,4	HNK	228,4		Sử dụng riê	43070	ONT
497	Thôn Kon R	332,2	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
497	Thôn Kon R	332,2	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
852	Tỉnh lộ 666	469,9	HNK	287,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
983	Thôn Phươn	317,2	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
983	Thôn Phươn	317,2	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
59	Xã Vinh Qu	354,0	HNK	154,0		Sử dụng riê	44531	ONT
59	Xã Vinh Qu	354,0	HNK	154,0		Sử dụng riê	44531	ONT
396	Thôn Kon R	371,2	HNK	21,2		Sử dụng riê	48396	ONT
976	Thôn Kon R	306,2	HNK	226,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
976	Thôn Kon R	306,2	HNK	226,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
704	Thôn Phươn	172,0	BHK	142,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
704	Thôn Phươn	172,0	BHK	142,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
721	Xã Vinh Qu	101,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
721	Xã Vinh Qu	101,0	ONT	40,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
14855	Thôn Phươn	190,0	ONT	140,6		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
14866	Thôn phươn	105,5	HNK	105,5		Sử dụng riê	Sử udngj đến tháng 9/20	
993	Thôn Kon R	246,5	HNK	122,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
993	Thôn Kon R	246,5	HNK	122,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1064	Xã Vinh Qu	389,3	HNK	239,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1064	Xã Vinh Qu	389,3	HNK	239,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1148	Thôn Trung	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
124	Thôn Phươn	308,0	HNK	55,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
124	Thôn Phươn	308,0	HNK	55,2		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
102	Thôn Kon R	402,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
102	Thôn Kon R	402,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
958	Thôn Kon R	267,0	HNK	197,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT

1515	Thôn Phươn	240,5	HNK	91,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
796	Thôn Kon R	95,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
910	Thôn Phươn	188,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
874	Thôn Phươn	106,0	HNK	6,0		Sử dụng riêng		ONT
1523	Tỉnh lộ 666,	353,9	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
173	Thôn Kon R	335,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
173	Thôn Kon R	335,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
842	Thôn Phươn	184,3	ONT	92,6		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
842	Thôn Phươn	184,3	ONT	92,6		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1461	Thôn Phươn	272,6	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1461	Thôn Phươn	272,6	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1172	Tỉnh lộ 666,	131,9	ONT	84,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
973	Thôn Trung	139,6	ONT	75,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1443	Thôn Phươn	200,0	ONT	170,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
85	Thôn Kon R	255,0	HNK	16,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
85	Thôn Kon R	255,0	HNK	16,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
863	Thôn Phươn	197,0	HNK	125,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
863	Thôn Phươn	197,0	HNK	125,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
1058	Thôn Phươn	218,4	HNK	134,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
990	Tỉnh lộ 666,	129,0	ONT	99,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
990	Tỉnh lộ 666,	129,0	ONT	99,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
439	Thôn Phươn	926,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
439	Thôn Phươn	926,9	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1218	Thôn Phươn	153,5	HNK	64,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
918	Thôn Trung	454,0	ONT	144,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
918	Thôn Trung	454,0	ONT	144,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1217	Thôn Phươn	150,2	HNK	51,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
42	Thôn Phươn	1342,0	HNK	1342,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
42	Thôn Phươn	1342,0	HNK	1342,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/206	
23	Thôn Trung	10556,7	CLN	10556,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/20	
419	Thôn Phươn	374,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
419	Thôn Phươn	374,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
104	Tỉnh lộ 666,	114,4	HNK	41,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
104	Tỉnh lộ 666,	114,4	HNK	41,6		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
1227	Xã Vinh Qu	147,5	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1227	Xã Vinh Qu	147,5	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1153	Thôn Kon R	123,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1153	Thôn Kon R	123,6	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1103	Thôn Trung	179,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1103	Thôn Trung	179,3	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT
1158	Thôn Kon R	361,3	ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1158	Thôn Kon R	361,3	ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1530	Thôn Phươn	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
1530	Thôn Phươn	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
242	Thôn Phươn	227,5	ONT	217,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
242	Thôn Phươn	227,5	ONT	217,8		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK

420	Thôn Kon R	109,0	HNK	9,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
420	Thôn Kon R	109,0	HNK	9,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
914	Thôn Trung	376,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
914	Thôn Trung	376,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1071	Thôn Trung	185,7	ONT	185,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
1071	Thôn Trung	185,7	ONT	185,7		Sử dụng riê	Lâu dài	
1198	Xã Vinh Qu	490,0	ONT	150,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
876	Thôn Phươn	420,0	HNK	320,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT
1807	Thôn Phươn	191,7	HNK	111,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1808	Thôn Phươn	186,6	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1600	Thôn Phươn	113,8	HNK	63,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1600	Thôn Phươn	113,8	HNK	63,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
736	Thôn Phươn	99,0	HNK	21,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
967	Kon Rơ Bàn	492,5	HNK	312,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
967	Kon Rơ Bàn	492,5	HNK	312,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
1811	Thôn Phươn	954,3	ONT	134,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1811	Thôn Phươn	954,3	ONT	134,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1810	Thôn Phươn	643,0	ONT	310,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1810	Thôn Phươn	643,0	ONT	310,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
744	Thôn Kon R	103,0	ONT	60,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
579	Thôn Trung	209,9	HNK	109,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
580	Thôn Trung	235,5	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
580	Thôn Trung	235,5	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
845	Tỉnh lộ 666	140,1	HNK	19,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
845	Tỉnh lộ 666	140,1	HNK	19,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
455	Thôn Kon R	365,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
455	Thôn Kon R	365,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
732	Thôn Phươn	310,6	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
20	Thôn Phươn	313,0	HNK	213,0		Sử dụng riê	43070	ONT
20	Thôn Phươn	313,0	HNK	213,0		Sử dụng riê	43070	ONT
214	Thôn Phươn	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1105	Thôn Trung	202,4	ONT	202,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
1105	Thôn Trung	202,4	ONT	202,4		Sử dụng riê	Lâu dài	
315	Thôn Phươn	311,0	HNK	239,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
264	Thôn Phươn	294,3	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
118	Thôn Kon R	242,9	HNK	92,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
118	Thôn Kon R	242,9	HNK	92,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
177	Thôn Trung	6339,4	CLN	6339,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
177	Thôn Trung	6339,4	CLN	6339,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
111	Thôn Trung	10444,4	CLN	10444,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/07	
111	Thôn Trung	10444,4	CLN	10444,4		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 01/07	
179	Thôn Trung	3556,0	CLN	3556,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
179	Thôn Trung	3556,0	CLN	3556,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07	
119	Xã Vinh Qu	309,1	HNK	308,1		Sử dụng riêng		
56	Xã Vinh Qu	148,0	HNK	88,0		Sử dụng riê	61332	ONT
56	Xã Vinh Qu	148,0	HNK	88,0		Sử dụng riê	61332	ONT

286	Thôn Phươn	660,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
286	Thôn Phươn	660,0	ONT	30,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5007	Thôn Phươn	79,0	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	BHK
5008	Thôn Phươn	79,0	BHK	29,0		Sử dụng riê	2017	ONT
5006	Thôn Phươn	83,9	BHK	83,9		Sử dụng riê	2017	
9	Thôn Thanh	10521,0	CLN	10521,0		Sử dụng riê	2047	
280	Thôn Phươn	190,0	ONT	190,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
280	Thôn Phươn	190,0	ONT	190,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
356	Thôn Phươn	189,0	HNK	11,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
356	Thôn Phươn	189,0	HNK	11,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
8	Thôn phươn	737,8	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
93	Xã Vinh Qu	696,6	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
93	Xã Vinh Qu	696,6	ODT	300,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
69	Xã Vinh Qu	1589,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
69	Xã Vinh Qu	1589,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
117	Thôn Kon R	270,0	HNK	270,0		Sử dụng riê	59908	
228	Thôn Kon R	179,6	ONT	119,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
228	Thôn Kon R	179,6	ONT	119,1		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
39	Xã Vinh Qu	11898,9	CLN	11898,9		Sử dụng riêng		
21	Xã Vinh Qu	30290,1	CLN	30290,1		Sử dụng riêng		
139	Thôn Trung	1088,8	HNK	688,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT
499	Thôn Phươn	500,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
499	Thôn Phươn	500,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
447	Thôn Kon R	649,4	HNK	549,4		Sử dụng riê	28/12/2021	ONT
218	Thôn Kon R	169,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
218	Thôn Kon R	169,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
434	Thôn Kon R	147,7	HNK	67,7		Sử dụng riê	/2021	ONT
498	Thôn Phươn	597,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
498	Thôn Phươn	597,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
153	Thôn Kon R	1544,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
153	Thôn Kon R	1544,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
597	Thôn Phươn	275,2	ONT	70,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
577	Thôn Phươn	139,0	ONT	78,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
130	Thôn Kon R	366,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1099	Thôn Phươn	196,0	HNK	116,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
1100	Thôn Phươn	195,8	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
432	Thôn Kon R	168,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
422	Thôn Phươn	141,0	HNK	69,0		Sử dụng riê	18/12/2017	ONT
858	Đường Tỉnh	102,0	HNK	2,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
151	Thôn Trung	255,3	HNK	183,3		Sử dụng riê	44440	ONT
361	Thôn Kon R	125,2	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
361	Thôn Kon R	125,2	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
295	Thôn Trung	1433,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
435	Thôn Kon R	1219,8	HNK	919,8		Sử dụng riê	44531	ONT
435	Thôn Kon R	1219,8	HNK	919,8		Sử dụng riê	44531	ONT
21	Đường Tỉnh	593,1	HNK	293,1		Sử dụng riê	44531	ONT

21	Đường Tỉnh	593,1	HNK	293,1		Sử dụng riê	44531	ONT
50	Thôn Phươn	154,6	HNK	54,6		Sử dụng riê	/2017	ODT
60	Thôn Trung	210,0	HNK	138,0		Sử dụng riê	43070	ONT
1098	Thôn Phươn	185,7	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1109	Thôn Phươn	218,0	ONT	218,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
903	Thôn Trung	154,0	HNK	82,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
61	Thôn Trung	210,0	HNK	138,0		Sử dụng riê	43070	ONT
617	Thôn Phươn	207,9	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
447	Thôn Kon R	1966,2	HNK	1466,2		Sử dụng riê	44531	ONT
10	Thôn Trung	1834,3	HNK	1734,3		Sử dụng riê	43070	ONT
10	Thôn Trung	1834,3	HNK	1734,3		Sử dụng riê	43070	ONT
641	Thôn Phươn	304,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
641	Thôn Phươn	304,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
445	Thôn Kon R	282,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
445	Thôn Kon R	282,4	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1105	Thôn Phươn	346,6	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1102	Thôn Phươn	245,8	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
439	Thôn Kon R	486,3	HNK	286,3		Sử dụng riê	44531	ONT
118	Thôn Kon R	669,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
101	Thôn Kon R	99,3	ONT	72,4		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
1104	Thôn Phươn	351,8	HNK	251,8		Sử dụng riê	43070	ONT
52	Thôn Kon R	172,0	ONT	172,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
864	Thôn Phươn	196,0	HNK	124,0		Sử dụng riê	/2017	ONT
872	Thôn Phươn	186,7	HNK	114,7		Sử dụng riê	/2017	ONT
198	Thôn Phươn	2092,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
866	Thôn Phươn	350,1	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
542	Thôn Trung	540,0	HNK	190,0		Sử dụng riê	43070	ONT
879	Thôn Phươn	572,5	HNK	500,5		Sử dụng riê	/2017	ONT
879	Thôn Phươn	572,5	HNK	500,5		Sử dụng riê	/2017	ONT
48	Tỉnh lộ 666,	126,0	ONT	126,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
48	Tỉnh lộ 666,	126,0	ONT	126,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
878	Thôn Phươn	431,5	HNK	359,5		Sử dụng riê	/2017	ONT
878	Thôn Phươn	431,5	HNK	359,5		Sử dụng riê	/2017	ONT
568	Thôn Phươn	210,0	ONT	74,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
568	Thôn Phươn	210,0	ONT	74,2		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
165	Thôn Phươn	138,5	ONT	117,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
165	Thôn Phươn	138,5	ONT	117,7		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK
159	Xã Vinh Qu	223,7	HNK	173,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
159	Xã Vinh Qu	223,7	HNK	173,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT
717	Thôn Phươn	396,0	HNK	246,0		Sử dụng riê	43070	ONT
717	Thôn Phươn	396,0	HNK	246,0		Sử dụng riê	43070	ONT

LỆU VÀO BIỂU MẪU

ục đích sử dụng 2			Đa mục đích sử dụng 3					Loại tài sản gắn liền với đất
Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất 2	Hình thức sử dụng 2	Thời hạn sử dụng 2	Mục đích sử dụng đất 3	Diện tích mục đích sủ dụng đất 3	Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất 3	Hình thức sử dụng 3	Thời hạn sử dụng 3	
28	29	30	31	32	33	34	35	36
1100,0		Sử dụng riê	44409					
1100,0		Sử dụng riê	44409					

340,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
400,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
468,2		Sử dụng riêi	44409					
468,2		Sử dụng riêi	44409					
926,3		Sử dụng riêi	30/8/2021					
926,3		Sử dụng riêi	30/8/2021					
1168,0		Sử dụng riêng						
265,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
265,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
1098,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 30/08/2021					
1098,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 30/08/2021					

400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
215,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
15000,0		Sử dụng riêi	43739					
15000,0		Sử dụng riêi	43739					
508,4		Sử dụng riêi	30/8/2021					
508,4		Sử dụng riêi	30/8/2021					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
367,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/8/2021					
367,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/8/2021					
320,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
320,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Ngày 30 Tháng 8 Năm 2021					
2056								
2056								

400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
180,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
180,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
478,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
478,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
1050,0		Sử dụng riêi	44409					

164,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/8/2021					
164,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/8/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
349,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
412,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
412,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
140,0		Sử dụng riêi	đến ngày 30/8/2021					
140,0		Sử dụng riêi	đến ngày 30/8/2021					
1233,0		Sử dụng riêi	44409					
1233,0		Sử dụng riêi	44409					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
248,3		Sử dụng riêi	44409					
248,3		Sử dụng riêi	44409					
81,7		Sử dụng riêi	44409					
81,7		Sử dụng riêi	44409					
1520,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1520,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
125,0		Sử dụng riêi	Tháng 8/2021					
200,5		Sử dụng riêi	30/08/2021					
200,5		Sử dụng riêi	30/08/2021					
199,5		Sử dụng riêi	44409					
199,5		Sử dụng riêi	44409					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
99,4		Sử dụng riêi	44409					
99,4		Sử dụng riêi	44409					
191,1		Sử dụng riêi	44409					
191,1		Sử dụng riêi	44409					
248,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
248,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
242,2		Sử dụng riêi	30/8/2021					
139,7		Sử dụng riêi	44409					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

15000,0		Sử dụng riêi	43739					
15000,0		Sử dụng riêi	43739					
76,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
76,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					

120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
507,7		Sử dụng riêi	Đến ngày 08/2021					
507,7		Sử dụng riêi	Đến ngày 08/2021					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
508,0		Sử dụng riêi	44409					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1350,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/8/2021					
450,0		Sử dụng riêi	44409					
224,5		Sử dụng riêi	Tháng 8/2021					
576,8		Sử dụng riêi	44409					
576,8		Sử dụng riêi	44409					
431,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 30/08/2021					
297,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 30/08/2021					
297,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 30/08/2021					
240,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	30/08/2021					
130,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
130,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
335,0		Sử dụng riêi	30/08/2021					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
105,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/08/2021					
258,0		Sử dụng riêi	đến ngày 30/08/2021					
258,0		Sử dụng riêi	đến ngày 30/08/2021					
/07/2064								
/07/2064								
/07/2064								
/07/2064								
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
n tháng 07/2064								
n tháng 07/2064								
123,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1004,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
1004,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
424,6		Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2051					
424,6		Sử dụng riêi	Đến tháng 11/2051					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
885,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
400,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
395,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2021					
265,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
150,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
417,0		Sử dụng riêi	44409					
417,0		Sử dụng riêi	44409					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
248,0		Sử dụng riêi	44409					
248,0		Sử dụng riêi	44409					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

326,4		Sử dụng riêi	Lâu dài					
326,4		Sử dụng riêi	Lâu dài					
485,0		Sử dụng riêi	44409					
249,4		Sử dụng riêi	Lâu dài					
249,4		Sử dụng riêi	Lâu dài					
349,9		Sử dụng riêi	44409					
349,9		Sử dụng riêi	44409					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1054,8		Sử dụng riêi	44409					
1054,8		Sử dụng riêi	44409					
50,0		Sử dụng riêi	44409					
50,0		Sử dụng riêi	44409					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
199,7		Sử dụng riêi	44409					
199,7		Sử dụng riêi	44409					
1154,0		Sử dụng riêi	45901					
228,0		Sử dụng riêi	/2021					
228,0		Sử dụng riêi	/2021					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

373,8		Sử dụng riêi	44409					
373,8		Sử dụng riêi	44409					
840,8		Sử dụng riêi	44409					
840,8		Sử dụng riêi	44409					
220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
802,1		Sử dụng riêi	44409					
802,1		Sử dụng riêi	44409					
633,3		Sử dụng riêi	44409					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
43,3		Sử dụng riêi	44409					
43,3		Sử dụng riêi	44409					
232,7		Sử dụng riêi	44409					
232,7		Sử dụng riêi	44409					
191,0		Sử dụng riêi	44409					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
67,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2021					
67,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2021					
983,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
162,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2021					
162,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2021					
50,0		Sử dụng riêi	44409					
50,0		Sử dụng riêi	44409					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
829,3		Sử dụng riêi	44409					
829,3		Sử dụng riêi	44409					
)21								
)21								
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
264,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					

200,0		Sử dụng riêng						
2056								
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
212,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 08/2021					
573,0		Sử dụng riêi	44409					
344,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
344,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ODT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
454,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
880,1		Sử dụng riêi	44409					
880,1		Sử dụng riêi	44409					
261,6		Sử dụng riêi	44409					
261,6		Sử dụng riêi	44409					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
866,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
866,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
249,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2021					
249,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2021					
4/08/2026								
4/08/2026								
/11/2019								
/11/2019								
310,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
637,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 11/2021					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
480,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2021					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
666,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
069								
069								
/07/2064								
/07/2064								
4/08/2056								
4/08/2056								

/07/2064								
/07/2064								
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1114,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/08/2021					
1114,9		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/08/2021					
/09/2052								
1094,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2021					
069								
069								
350,0		Sử dụng riêng						
350,0		Sử dụng riêng						
/11/2061								
/11/2061								
2064								
2064								
3240,6		Sử dụng riê	59908					
123,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2071					
18322,0		Sử dụng riê	14/08/2056	CLN	10082,0		Sử dụng riê	14/08/2056
18322,0		Sử dụng riê	14/08/2056	CLN	10082,0		Sử dụng riê	14/08/2056
18322,0		Sử dụng riê	14/08/2056	CLN	10082,0		Sử dụng riê	14/08/2056
18322,0		Sử dụng riê	14/08/2056	CLN	10082,0		Sử dụng riê	14/08/2056

150,0		Sử dụng riêi	44409					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
103,4		Sử dụng riêi	44409					
103,4		Sử dụng riêi	44409					

467,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
94,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 08/2071					
94,5		Sử dụng riêi	Đến tháng 08/2071					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
76,4		Sử dụng riêi	Tháng 8/2071					
76,4		Sử dụng riêi	Tháng 8/2071					
135,0		Sử dụng riêi	Tháng 8/2071					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
)64								
182,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
4								
4								
64								
64								
64								
64								
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
217,5		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
794,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
794,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
278,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
278,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
582,6		Sử dụng riêng						
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
454,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
)19								
)19								
596,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
/2064								
257,8		Sử dụng riêi	44409					
257,8		Sử dụng riêi	44409					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
/07/2064								
523,2		Sử dụng riêi	44409					
523,2		Sử dụng riêi	44409					
400,0		Sử dụng riêi	44409					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
236,4		Sử dụng riêi	30/08/2021					
236,4		Sử dụng riêi	30/08/2021					
/2069								
/2069								
)79								
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
66,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
66,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

270,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
270,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
271,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
434,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
434,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
128,3		Sử dụng riêi	Lâu dài					
55,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
55,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
/07/2064								
1120,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 08/2071					
1120,0		Sử dụng riêi	Đến tháng 08/2071					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
64								
142,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
119,8		Sử dụng riêi	44409					
133,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
133,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
35,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
35,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
64								
64								
069								
069								
164,2		Sử dụng riêi	30/8/2021					
164,2		Sử dụng riêi	30/8/2021					
829,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2071					
829,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2071					
300,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2021					
2026								
2026								
96,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					
96,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2021					

400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
255,0		Sử dụng riêi	44409					
840,8	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
840,8	Nhà nước gi	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 8/2071					
238,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
238,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
800,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận					
800,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận					
406,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận					
228,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2303,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
228,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	2303,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
268,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 8/2071					
268,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Đến tháng 8/2071					
150,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến
150,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến
150,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến
150,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến
633,3	Công nhận (	Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 08/2071					
ấy chứng nhận								
ấy chứng nhận								
100,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài					
1137,8	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài
1137,8	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài
400,0	Công nhận (	Sử dụng riêi	Lâu dài					
503,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2071					
503,4	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2071					
424,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
424,5	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
1740,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2071					
1740,2	Công nhận (	Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2071					

150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18
150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18
)47								
/2047								
/2047								
77,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2047					
77,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2047					
)47								
/12/2047								
800,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 9/2071					
800,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 9/2071					
745,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 11/2067					
)71								
)71								
ấy chứng nhận								
ấy chứng nhận								
333,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
ấy chứng nhận								
123,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2032					
123,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2032					
744,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2071					
744,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2071					
893,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	HNK	452,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất
756,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 8/2071					
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								
ấy chứng nhận								
ấy chứng nhận								
240,7		Sử dụng riê	62671					
1070,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/08/2021					
72,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài					
970,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến năm 2067					
970,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến năm 2067					
323,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2067					
323,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31/12/2067					

358,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18/12/2067					
358,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18/12/2067					
/2064								
/2064								
64								
64								
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
762,4		Sử dụng riê	44440					
762,4		Sử dụng riê	44440					
120,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
62								
62								
/2064								
/2064								
65								
65								
/07/2064								
64								
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
064								
064								
064								
/2064								
/2064								
064								
064								
106,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 09/2021					
106,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 09/2021					
019								
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
694,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 06/2064					
694,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 06/2064					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
218,5		Sử dụng riê	44440					
218,5		Sử dụng riê	44440					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
382,0		Sử dụng riê	44440					

382,0		Sử dụng riê	44440					
2968,0		Sử dụng riê	44440					
2968,0		Sử dụng riê	44440					
/07/2064								
/07/2064								
/2066								
216,8		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 09/2021					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
125,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
125,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
352,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2021					
352,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2021					
)19								
2064								
2064								
2068								
2068								
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
64								
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
/2064								
/2064								
/2066								
176,2		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 09/2021					
176,2		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 09/2021					
656,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 6/2064					
656,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 6/2064					
62,5		Sử dụng riê	Lâu dài					
)21								
)21								
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
)4								
2021								
2021								

95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
676,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 06/2064					
168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
210,5		Sử dụng riêng						
210,5		Sử dụng riêng						
126,2		Sử dụng riêi	Lâu dài					
126,2		Sử dụng riêi	Lâu dài					
95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
)71								
)71								
2064								
2064								
168,0		Sử dụng riêi	44440					
64								
64								
64								
64								
3681,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2021					

360,6		Sử dụng riê	47604					
360,6		Sử dụng riê	47604					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
5/10/2049								
7/2064								
7/2064								
Giấy chứng nhận								
Giấy chứng nhận								
7/2064								
7/2064								
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2064								
7/2064								
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
7/2064								
7/2064								

200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
583,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2071					
7/2064								
7/2064								
64								
)/11/2069								
64								
7/2064								
7/2064								
4688,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến năm 2067					
1/2069								
150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	62671					
50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2071					
119,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 28/12/2071					
557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2071					
557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2071					
442,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 28/12/2071					
442,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 28/12/2071					
557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2071					
557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 12/2071					
150,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
905,3		Sử dụng riê	48519					
103,5		Sử dụng riê	48519					
103,5		Sử dụng riê	48519					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
112,1		Sử dụng riê	2017					
78,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
78,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
614,4		Sử dụng riê	2017					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					

50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1549,2		Sử dụng riêi	2017					
93,0		Sử dụng riêi	2017					
304,0		Sử dụng riêi	2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
103,3		Sử dụng riêi	2017					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
197,4		Sử dụng riêi	2017					
197,4		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
269,1		Sử dụng riêi	2017					
76,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
126,7		Sử dụng riêi	18/12/2017					
195,5		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
149,0		Sử dụng riêi	2017					
149,0		Sử dụng riêi	2017					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
236,9		Sử dụng riêi	2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
333,6		Sử dụng riêi	2017					
132,3		Sử dụng riêi	2017					
156,0		Sử dụng riêng						
156,0		Sử dụng riêng						
274,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
500,0		Sử dụng riêi	48519					
229,2		Sử dụng riêi	2017					
229,2		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
230,0		Sử dụng riêi	2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
219,9		Sử dụng riêi	2017					
143,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 26/02/2067					
143,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 26/02/2067					
139,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
139,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
65,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
65,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
301,0		Sử dụng riêi	43070					
301,0		Sử dụng riêi	43070					
2792,5		Sử dụng riêi	2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
409,7		Sử dụng riêi	44531					
409,7		Sử dụng riêi	44531					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
350,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
449,8		Sử dụng riêi	45477					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
290,7		Sử dụng riêi	2017					
95,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
1181,7		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
10,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					

10,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
503,5		Sử dụng riêi	18/12/2017					
110,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
110,0		Sử dụng riêi	28/12/2021					
110,0		Sử dụng riêi	28/12/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
648,0		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1029,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
658,4		Sử dụng riêi	43070					
430,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
280,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
195,2		Sử dụng riêi	44531					
860,0		Sử dụng riêi	45383					
158,7		Sử dụng riêi	2017					
158,7		Sử dụng riêi	2017					
156,0		Sử dụng riêi	44531					
156,0		Sử dụng riêi	44531					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
197,4		Sử dụng riêi	2017					
197,4		Sử dụng riêi	2017					
520,8		Sử dụng riêi	18/12/2017					
674,8		Sử dụng riêi	18/12/2017					
333,6		Sử dụng riêi	2017					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
343,2		Sử dụng riêi	2017					
343,2		Sử dụng riêi	2017					
221,4		Sử dụng riêi	18/12/2017					
221,4		Sử dụng riêi	18/12/2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
404,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
404,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
239,8		Sử dụng riêi	2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
589,0		Sử dụng riêi	2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
66,0		Sử dụng riêi	2017					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
324,7		Sử dụng riêi	18/12/2017					
324,7		Sử dụng riêi	18/12/2017					
152,7		Sử dụng riêi	18/12/2017					
1356,0		Sử dụng riêi	2017					
381,8		Sử dụng riêi	43739					
381,8		Sử dụng riêi	43739					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
950,3		Sử dụng riêi	2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
478,0		Sử dụng riêi	2017					
478,0		Sử dụng riêi	2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
65,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1941,3		Sử dụng riêi	18/12/2017					
2382,5		Sử dụng riêi	2019					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
763,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
505,8		Sử dụng riêi	44531					
505,8		Sử dụng riêi	44531					
193,7		Sử dụng riêi	2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
180,9		Sử dụng riêi	18/12/2017					

180,9		Sử dụng riê	18/12/2017					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
478,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
478,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1074,4		Sử dụng riê	43070					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
91,8		Sử dụng riê	2017					
171,0		Sử dụng riê	43070					
171,0		Sử dụng riê	43070					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
867,0		Sử dụng riê	2017					
68,0		Sử dụng riê	2017					
140,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
130,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
170,0		Sử dụng riê	43070					
1367,0		Sử dụng riê	2017					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
215,5		Sử dụng riê	2017					
120,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
178,7		Sử dụng riê	43070					
178,7		Sử dụng riê	43070					
170,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,6		Sử dụng riê	47788					
400,6		Sử dụng riê	47788					
190,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
190,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
20,5		Sử dụng riê	45323					
20,5		Sử dụng riê	45323					
146,7		Sử dụng riê	2017					
146,7		Sử dụng riê	2017					
495,9		Sử dụng riê	45261					
495,9		Sử dụng riê	45261					
150,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
235,0		Sử dụng riê	2017					

175,5		Sử dụng riê	2017					
361,3		Sử dụng riê	2017					
1475,9		Sử dụng riê	2017					
143,8		Sử dụng riê	2017					
161,6		Sử dụng riê	2017					
161,6		Sử dụng riê	2017					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
115,0		Sử dụng riê	2017					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
127,0		Sử dụng riê	2017					
631,6		Sử dụng riê	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
350,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
74,4		Sử dụng riê	18/12/2017					
74,4		Sử dụng riê	18/12/2017					
30,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
270,3		Sử dụng riê	44531					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1849,5		Sử dụng riê	44531					
513,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
513,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					

145,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
145,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
320,6		Sử dụng riê	18/12/2017					
143,5		Sử dụng riê	43070					
143,5		Sử dụng riê	43070					
161,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
161,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
59,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
193,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
193,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
140,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
140,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
196,8		Sử dụng riê	2017					
196,8		Sử dụng riê	2017					
200,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riê	2017					
150,0		Sử dụng riê	2017					
660,9		Sử dụng riê	2017					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1045,0		Sử dụng riê	2030					
792,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
792,7		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2311,7		Sử dụng riê	2017					
266,7		Sử dụng riê	45536					

200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
247,6		Sử dụng riêi	44531					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
43,7		Sử dụng riêi	18/12/2017					
705,0		Sử dụng riêi	2017					
291,3		Sử dụng riêi	2019					
291,3		Sử dụng riêi	2019					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
934,9		Sử dụng riêi	44531					
1955,4		Sử dụng riêi	2017					
1955,4		Sử dụng riêi	2017					
822,4		Sử dụng riêi	2030					
191,1		Sử dụng riêi	2017					
191,1		Sử dụng riêi	2017					
142,8		Sử dụng riêi	43070					
142,8		Sử dụng riêi	43070					
120,0		Sử dụng riêi	2017					
352,8		Sử dụng riêi	2017					
712,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
747,2		Sử dụng riêi	18/12/2017					
747,2		Sử dụng riêi	18/12/2017					
399,8		Sử dụng riêi	43070					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
66,1		Sử dụng riêi	2017					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
97,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
97,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
5206,0		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2409,0		Sử dụng riê	2030					
807,0		Sử dụng riê	2017					
1814,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
1814,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
61,0		Sử dụng riê	2017					
61,0		Sử dụng riê	2017					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
133,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
133,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
526,0		Sử dụng riê	2017					
430,3		Sử dụng riê	28/12/2021					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
249,7		Sử dụng riê	44531					
249,7		Sử dụng riê	44531					
170,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
170,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
394,7		Sử dụng riê	45383					
394,7		Sử dụng riê	45383					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
312,0		Sử dụng riê	2017					
312,0		Sử dụng riê	2017					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
254,0		Sử dụng riê	2017					
254,0		Sử dụng riê	2017					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
245,4		Sử dụng riê	18/12/2017					
70,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
234,3		Sử dụng riê	18/12/2017					
234,3		Sử dụng riê	18/12/2017					
296,0		Sử dụng riê	2017					
296,0		Sử dụng riê	2017					
549,4		Sử dụng riê	2017					
1917,0		Sử dụng riê	2017					

1917,0		Sử dụng riê	2017					
50,0		Sử dụng riê	2017					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
700,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
148,7		Sử dụng riê	2024					
63,8		Sử dụng riê	18/12/2017					
288,6		Sử dụng riê	2024					
195,0		Sử dụng riê	48731					
175,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
70,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
47,8		Sử dụng riê	18/12/2017					
3995,6		Sử dụng riê	45383					
76,0		Sử dụng riê	48731					
571,4		Sử dụng riê	18/12/2017					
571,4		Sử dụng riê	18/12/2017					
160,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
160,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
160,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
160,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
160,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
4938,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
4002,4		Sử dụng riê	2017					
311,7		Sử dụng riê	44531					
311,7		Sử dụng riê	44531					
1578,0		Sử dụng riê	48153					
310,6		Sử dụng riê	44531					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
291,0		Sử dụng riê	2021					

75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
442,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
518,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
152,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
258,0		Sử dụng riêi	2017					
136,0		Sử dụng riêi	44531					
136,0		Sử dụng riêi	44531					
74,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
295,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
295,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
373,7		Sử dụng riêi	2017					
76,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
798,4		Sử dụng riêi	43070					
247,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
247,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
341,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
341,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
401,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
449,6		Sử dụng riêi	43070					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
122,7		Sử dụng riêi	44531					
122,7		Sử dụng riêi	44531					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
86,5		Sử dụng riêi	27/12/2027					
86,5		Sử dụng riêi	27/12/2027					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1086,0		Sử dụng riêi	2017					
1661,0		Sử dụng riêi	2017					
1697,0		Sử dụng riêi	2017					
160,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
601,0		Sử dụng riêi	2017					
371,5		Sử dụng riêi	2022					
371,5		Sử dụng riêi	2022					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
139,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
139,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
137,5		Sử dụng riêi	2017					
137,5		Sử dụng riêi	2017					
419,0		Sử dụng riêi	40756					
173,7		Sử dụng riêi	2017					
135,4		Sử dụng riêi	2017					
135,4		Sử dụng riêi	2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
199,9		Sử dụng riêi	2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
852,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
852,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
99,4		Sử dụng riêi	2017					
467,0		Sử dụng riêi	2030					

550,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
550,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
667,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
789,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
139,5		Sử dụng riê	18/12/2017					
1135,0		Sử dụng riê	2030					
1135,0		Sử dụng riê	2030					
888,0		Sử dụng riê	43070					
888,0		Sử dụng riê	43070					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
403,5		Sử dụng riê	43070					
50,0		Sử dụng riê	2017					
150,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1322,8		Sử dụng riê	2030					
1322,8		Sử dụng riê	2030					
601,0		Sử dụng riê	2030					
50,0		Sử dụng riê	2017					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
141,0		Sử dụng riê	43070					
141,0		Sử dụng riê	43070					
145,0		Sử dụng riê	43070					
145,0		Sử dụng riê	43070					
203,0		Sử dụng riê	43070					
203,0		Sử dụng riê	43070					
1319,0		Sử dụng riê	2017					
1319,0		Sử dụng riê	2017					
168,7		Sử dụng riê	18/12/2017					
312,2		Sử dụng riê	2017					

100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
415,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
20,7		Sử dụng riêi	43070					
20,7		Sử dụng riêi	43070					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
305,6		Sử dụng riêi	2017					
305,6		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	2021					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
816,0		Sử dụng riêi	2021					
816,0		Sử dụng riêi	2021					
303,0		Sử dụng riêi	2017					
60,0		Sử dụng riêi	2021					
60,0		Sử dụng riêi	2021					
350,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
363,0		Sử dụng riêi	2021					
363,0		Sử dụng riêi	2021					
270,0		Sử dụng riêi	2017					
270,0		Sử dụng riêi	2017					
140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	43070					
264,0		Sử dụng riêi	2017					
264,0		Sử dụng riêi	2017					

50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
240,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
703,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
703,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
2566,0		Sử dụng riêi	26/08/2028					
2566,0		Sử dụng riêi	26/08/2028					
1325,0		Sử dụng riêi	2017					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
387,7		Sử dụng riêi	2030					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1303,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1303,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
180,0		Sử dụng riêi	46184					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
130,6		Sử dụng riêi	2017					
130,6		Sử dụng riêi	2017					

22095,0		Sử dụng riê	2017					
1946,2		Sử dụng riê	2017					
1946,2		Sử dụng riê	2017					
3797,0		Sử dụng riê	2017					
70,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
671,5		Sử dụng riê	2021					
209,6		Sử dụng riê	44531					
400,0		Sử dụng riê	43070					
400,0		Sử dụng riê	43070					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
241,6		Sử dụng riê	18/12/2017					
241,6		Sử dụng riê	18/12/2017					
763,2		Sử dụng riê	44531					
40,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
114,0		Sử dụng riê	44531					
150,0		Sử dụng riê	2017					
150,0		Sử dụng riê	2017					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
594,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
387,9		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 12/2021					
989,3		Sử dụng riê	44531					
113,2		Sử dụng riê	2017					
113,2		Sử dụng riê	2017					
330,0		Sử dụng riê	45536					
330,0		Sử dụng riê	45536					
148,4		Sử dụng riê	18/12/2017					
2479,2		Sử dụng riê	18/12/2017					
254,3		Sử dụng riê	18/12/2017					
267,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					

50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1045,5		Sử dụng riêi	2017					
1045,5		Sử dụng riêi	2017					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
954,7		Sử dụng riêi	2017					
3924,0		Sử dụng riêi	2017					
206,4		Sử dụng riêi	44531					
206,4		Sử dụng riêi	44531					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
182,4		Sử dụng riêi	28/12/2021					
707,0		Sử dụng riêi	2021					
707,0		Sử dụng riêi	2021					
362,0		Sử dụng riêi	43070					
685,6		Sử dụng riêi	44531					
362,0		Sử dụng riêi	23/08/2010					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
129,9		Sử dụng riêi	2017					
90,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
159,2		Sử dụng riêi	42948					
128,6		Sử dụng riêi	44531					
675,7		Sử dụng riêi	42948					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
78,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
78,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
338,2		Sử dụng riêi	2017					

94,0		Sử dụng riêi	08/217					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
n ngày 31/12/2017)								
239,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 10/03/2030					
540,7		Sử dụng riêi	42948					
2077,4		Sử dụng riêi	44531					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
371,0		Sử dụng riêi	/2017					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
132,4		Sử dụng riêi	43070					
132,4		Sử dụng riêi	43070					
182,1		Sử dụng riêi	44531					
83,0		Sử dụng riêi	/2017					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
234,5		Sử dụng riêi	/2017					
153,5		Sử dụng riêi	44531					
431,0		Sử dụng riêi	45536					
202,5		Sử dụng riêi	44531					
518,0		Sử dụng riêi	44531					
134,0		Sử dụng riêi	44531					
134,0		Sử dụng riêi	44531					
408,2		Sử dụng riêi	44531					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017					
286,0		Sử dụng riêi	44531					
242,1		Sử dụng riêi	44531					
242,1		Sử dụng riêi	44531					
34,4		Sử dụng riêi	44531					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
13,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	103,2		Sử dụng riêi	Lâu dài

100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
151,0		Sử dụng riêi	43070					
120,0		Sử dụng riêi	/2017					
563,7		Sử dụng riêi	2017					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
676,9		Sử dụng riêi	18/12/2017					
1784,7		Sử dụng riêi	48731					
1784,7		Sử dụng riêi	48731					
125,0		Sử dụng riêi	/2017					
998,2		Sử dụng riêi	/2017					
998,2		Sử dụng riêi	/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
162,1		Sử dụng riêi	Lâu dài					
162,1		Sử dụng riêi	Lâu dài					
3001,6		Sử dụng riêi	/2017					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
273,5		Sử dụng riêi	46813					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
25,2		Sử dụng riêi	2021					
25,2		Sử dụng riêi	2021					
107,9		Sử dụng riêi	47453					
107,9		Sử dụng riêi	47453					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
333,7		Sử dụng riêi	43070					
1061,7		Sử dụng riêi	44531					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
2701,2		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
160,7		Sử dụng riêi	43070					
104,3		Sử dụng riêi	44531					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
2007,0		Sử dụng riêi	44531					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1986,5		Sử dụng riêi	18/12/2017					
90,0		Sử dụng riêi	43070					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
56,1		Sử dụng riêi	43070					
56,1		Sử dụng riêi	43070					
624,8		Sử dụng riêi	2017					
624,8		Sử dụng riêi	2017					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
175,0		Sử dụng riêi	43070					
310,8		Sử dụng riêi	2047					
310,8		Sử dụng riêi	2047					
256,5		Sử dụng riêi	2017					
302,7		Sử dụng riêi	2047					
767,7		Sử dụng riêi	44531					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
279,8		Sử dụng riêi	44531					
5/11/2033								
220,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
153,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
256,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
256,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
149,9		Sử dụng riêi	60572					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
823,3		Sử dụng riêi	44531					
710,9		Sử dụng riêi	/2017					
710,9		Sử dụng riêi	/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
128,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
128,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
76,4		Sử dụng riêi	44531					
76,4		Sử dụng riêi	44531					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
157,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
157,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
209,7		Sử dụng riêi	44531					
209,7		Sử dụng riêi	44531					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
66,4		Sử dụng riêi	/2017					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
115,7		Sử dụng riêi	43070					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1533,0		Sử dụng riêi	44531					
396,0		Sử dụng riêi	60084					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
118,0		Sử dụng riêng						

166,6		Sử dụng riêng						
166,6		Sử dụng riêng						
14,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
14,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
103,0		Sử dụng riê	44531					
103,0		Sử dụng riê	44531					
591,6		Sử dụng riê	/2017					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
108,3		Sử dụng riê	/2017					
466,8		Sử dụng riê	/2017					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1534,0		Sử dụng riê	44531					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
843,8		Sử dụng riê	44531					
843,8		Sử dụng riê	44531					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
936,0		Sử dụng riê	44531					
936,0		Sử dụng riê	44531					
300,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
434,4		Sử dụng riê	43070					
51,4		Sử dụng riê	28/12/2021					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
375,0		Sử dụng riê	44531					
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
54,0		Sử dụng riê	60176					
455,7		Sử dụng riê	60572					
455,7		Sử dụng riê	60572					
948,0		Sử dụng riê	44531					

200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
135,0		Sử dụng riêi	/2017					
135,0		Sử dụng riêi	/2017					
128,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
128,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
236,0		Sử dụng riêi	44531					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
179,3		Sử dụng riêi	44531					
179,3		Sử dụng riêi	44531					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,9		Sử dụng riêi	43070					
74,4		Sử dụng riêi	43070					
74,4		Sử dụng riêi	43070					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
244,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017					
244,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
/07/2064								
/07/2064								
69,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064					
384,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
42,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	2,5		Sử dụng riêi	Lâu dài
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	2,5		Sử dụng riêi	Lâu dài
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
133,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 7/2064					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
430,1		Sử dụng riêi	Lâu dài					
430,1		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
330,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2067					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	51,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	BHK	51,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	111,6		Sử dụng riêng	
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	111,6		Sử dụng riêng	
199,0		Sử dụng riêi	2030					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1069,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 4/2020					
1069,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 4/2020					
250,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2021					
250,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2021					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
363,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2064					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
277,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
277,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
367,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2067					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
134,9		Sử dụng riêng						
156,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
134,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
134,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
257,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2021					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
468,3		Sử dụng riêng						
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

256,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
119,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
119,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
177,0		Sử dụng riêi	44531					
177,0		Sử dụng riêi	44531					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
544,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
387,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 017/2064					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
35,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
35,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
130,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
52,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
52,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
315,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
315,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
101,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
317,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021					
222,6		Sử dụng riêi	31/12/2021 (sử dụng đất đến ngày 31/12/2021)					
222,6		Sử dụng riêi	31/12/2021 (sử dụng đất đến ngày 31/12/2021)					
59,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2021					
59,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2021					
193,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2021					
193,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2021					
79,6		Sử dụng riêi	Lâu dài					
93,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

/2026								
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
187,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2021					
328,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	452,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
184,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064					
64,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017					
280,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
280,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
669,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021					
144,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 7/2032					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
143,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2019					
129,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017					
326,4		Sử dụng riêi	Lâu dài					
326,4		Sử dụng riêi	Lâu dài					
58,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028					
58,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028					
155,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
155,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
264,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
181,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
541,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
/2017								
67,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến năm 2028					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	838,1		Sử dụng riêng	
210,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
260,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
/2021								
/2021								
/2021								
/2021								
2064								
2064								

149,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
74,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
179,7		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
2064								
2064								
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
332,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
332,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
201,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 6/2033					
179,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2067					
230,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
230,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
69,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/10/2067					
69,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/10/2067					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
84,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
173,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064					
65,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
181,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021					
/12/2064								
192,7		Sử dụng riêng						
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
188,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
285,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2021					
285,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2021					
160,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
157,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
157,8		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
171,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
3,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến năm 2067					
3,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến năm 2067					
)19								
272,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
272,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

706,7		Sử dụng riêi	43070					
706,7		Sử dụng riêi	43070					
203,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021					
193,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2067					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
29,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2047					
29,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2047					
228,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
228,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
114,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
78,8		Sử dụng riêng						
78,8		Sử dụng riêng						
257,1		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
32,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2064					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
101,3		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
372,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
372,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
358,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
358,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
)47								
)47								
)47								
)47								
34,7		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 07/2032					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

88,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT	85,8		Sử dụng riêi	Lâu dài
395,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
395,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
458,4		Sử dụng riêng						
458,4		Sử dụng riêng						
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
193,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến tháng 12/2067					
84,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
271,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
67,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 06/09/2067					
1176,0		Sử dụng riêi	2017	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
31,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
174,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
174,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
137,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
110,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
84,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
84,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
373,9		Sử dụng riêi	/2017					
57,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
57,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
350,0		Sử dụng riêi	43070					
210,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
210,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
594,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
55,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028					
55,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
28,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
/07/2064								
/2067								
/2067								
/2067								
148,1		Sử dụng riêi	Lâu dài					
148,1		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1008,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
1008,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	62,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đất
179,8		Sử dụng riêi	Lâu dài					
179,8		Sử dụng riêi	Lâu dài					
140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài

60,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
33,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài
74,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
74,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	27,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến
120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	27,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến
271,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
/07/2064								
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	21,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
64,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài
64,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
146,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
)/12/2019								
)/12/2019								
200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
222,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	231,0		Sử dụng riê	Lâu dài
222,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	231,0		Sử dụng riê	Lâu dài
1639,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067					
1639,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
128,3		Sử dụng riê	Lâu dài					
135,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
135,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
)69								

)69								
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
/07/2064								
/07/2064								
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	179,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	179,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
182,9		Sử dụng riê	44531					
68,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12/2021					
1204,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
175,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
175,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
42,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2028					
42,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 03/2028					
134,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021					
/2067								
546,0		Sử dụng riê	2017					
546,0		Sử dụng riê	2017					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	174,9		Sử dụng riê	Lâu dài
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	174,9		Sử dụng riê	Lâu dài
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
64,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	116,5		Sử dụng riê	Lâu dài
64,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	116,5		Sử dụng riê	Lâu dài
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
190,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2021					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					

154,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
154,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
33,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
33,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
130,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
38,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
111,2		Sử dụng riêi	Lâu dài					
111,2		Sử dụng riêi	Lâu dài					
172,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
172,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
107,3		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	7,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
107,3		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	7,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
188,9		Sử dụng riêi	Lâu dài					
188,9		Sử dụng riêi	Lâu dài					
40,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	160,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
275,6		Sử dụng riêi	44531					
275,6		Sử dụng riêi	44531					
131,1		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
136,2		Sử dụng riêi	Lâu dài					
136,2		Sử dụng riêi	Lâu dài					
610,0		Sử dụng riêi	2017					
610,0		Sử dụng riêi	2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
135,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
135,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
82,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2064					
82,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2064					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	59,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

60,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
60,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
268,9		Sử dụng riê	47453					
268,9		Sử dụng riê	47453					
234,4		Sử dụng riê	44531					
234,4		Sử dụng riê	44531					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2019,6		Sử dụng riê	42948					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	250,0		Sử dụng riê	Lâu dài
227,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
491,3		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
270,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 6/11/2026					
270,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 6/11/2026					
103,8		Sử dụng riê	Lâu dài					
103,8		Sử dụng riê	Lâu dài					
231,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
90,6		Sử dụng riê	/2021					
210,0		Sử dụng riê	44531					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
369,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 4/2067					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
)67								
150,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
88,4		Sử dụng riê	Lâu dài					
88,4		Sử dụng riê	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riê	Lâu dài
)47								
)47								
)47								
196,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
196,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
84,0		Sử dụng riê	/2017					
/2067								
300,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067					
300,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067					
144,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017					
139,0		Sử dụng riê	43070					

139,0		Sử dụng riêi	43070					
29,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài
29,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	99,3		Sử dụng riêi	Lâu dài
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
780,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
389,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
620,9		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
228,0		Sử dụng riêi	/2017					
96,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
96,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
348,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
50,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2071					
50,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2071					
108,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
108,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
92,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
92,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
79,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 6/2033					
79,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 6/2033					
300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
121,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
121,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
)49								
)49								
499,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2071					
499,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2071					

200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
212,0		Sử dụng riêi	18/12/2067					
212,0		Sử dụng riêi	18/12/2067					
32,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2064					
32,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2064					
115,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 3/2067					
115,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 3/2067					
)47								
)47								
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
332,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
32								
426,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 15/2/2067					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
142,2		Sử dụng riêi	43070					
60,3		Sử dụng riêi	28/12/2021	ONT	21,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
60,3		Sử dụng riêi	28/12/2021	ONT	21,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	393,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	393,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
130,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2026					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
310,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
310,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
46,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
46,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
88,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2069					

56,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
56,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
293,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2047					
293,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2047					
60,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 4/8/2067					
40,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	45,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến
40,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	45,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến
47,7		Sử dụng riêi	2017					
47,7		Sử dụng riêi	2017					
118,0		Sử dụng riêi	43070					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
29,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
199,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
199,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
129,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067					
64								
64								
44,7		Sử dụng riêi	/2017					
44,7		Sử dụng riêi	/2017					
392,5		Sử dụng riêi	2017					
392,5		Sử dụng riêi	2017					
90,0		Sử dụng riêi	2067					
90,0		Sử dụng riêi	2067					
107,6		Sử dụng riêi	44531					
107,6		Sử dụng riêi	44531					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
236,8		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	12,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất
236,8		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	12,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đất
299,3		Sử dụng riêi	48000					
299,3		Sử dụng riêi	48000					
297,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
297,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
272,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đất ngày 31/12/2067					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1738,3		Sử dụng riêi	44531					
1738,3		Sử dụng riêi	44531					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	31,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	31,1		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
107,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
107,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067					
175,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
175,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
44,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
44,9		Sử dụng riêi	sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
)47								
)47								
73,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2021					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
125,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
218,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017					
218,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017					
163,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
163,7		Sử dụng riêi	Lâu dài					
45,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	455,5		Sử dụng riêi	Lâu dài
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
332,8		Sử dụng riêi	43070					
332,8		Sử dụng riêi	43070					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
85,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
85,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
2064								
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
108,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
746,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2071					
107,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 6/2031					
110,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
110,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
286,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
286,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,9		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
209,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2071					
209,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 28/12/2071					
/07/2064								
/07/2064								
/2017								
/2017								
35,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2067					
35,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2067					
400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
250,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

/2067								
115,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1103,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 06/9/2067					
440,0		Sử dụng riê	Đến tháng 12/2067					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
59,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2064					
59,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2064					
126,6		Sử dụng riê	Lâu dài					
48,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2032					
261,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12/2071					
261,8		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12/2071					
1078,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2071					
1078,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2071					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	38,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	38,3		Sử dụng riê	Sử dụng đến
)69								
39,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riê	Lâu dài
)67								
100,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
100,0		Sử dụng riê	18/12/2017					
1720,7		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
251,1		Sử dụng riê	2021					
251,1		Sử dụng riê	2021					
103,8		Sử dụng riê	Lâu dài					

103,8		Sử dụng riêi	Lâu dài					
227,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
227,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
55,2		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
174,9		Sử dụng riêi	47818					
174,9		Sử dụng riêi	47818					
115,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2067					
115,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2067					
56,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2065					
56,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 05/2065					
140,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	51,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	51,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
115,9		Sử dụng riêi	43739					
334,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
334,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
118,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2031					
118,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 11/2031					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1578,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/11/2031					
1578,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 30/11/2031					
113,6		Sử dụng riêi	Lâu dài					
113,6		Sử dụng riêi	Lâu dài					
44,4		Sử dụng riêi	sử dụng đến ngày 1/7/2064					
144,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
318,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
318,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
101,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
427,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	483,9		Sử dụng riêi	Lâu dài
427,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	483,9		Sử dụng riêi	Lâu dài
438,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
438,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài

100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	252,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
1648,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2031					
1648,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2031					
1648,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2031					
1648,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2031					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
357,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
357,6		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
)33								
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
182,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
182,2		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	110,5		Sử dụng riêi	Lâu dài
267,2		Sử dụng riêng						
267,2		Sử dụng riêng						
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
350,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
61,0		Sử dụng riêi	44531					
61,0		Sử dụng riêi	44531					
49,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 9/2024					
)24								
124,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
124,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
252,8		Sử dụng riêi	Lâu dài					
252,8		Sử dụng riêi	Lâu dài					
302,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064					
302,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064					
70,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

149,4		Sử dụng riêi	Lâu dài					
23,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021					
116,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
153,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
235,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
235,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2021					
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	16,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
75,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	16,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến
72,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
72,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
47,2		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
64,6		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
30,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	138,7		Sử dụng riêi	Lâu dài
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	ONT	138,7		Sử dụng riêi	Lâu dài
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
84,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
29,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
29,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
526,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 29/10/2027					
526,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đất đến ngày 29/10/2027					
89,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
310,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
310,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 12/2021					
98,9		Sử dụng riêi	Lâu dài					
64								
64								
047								
74,0		Sử dụng riêi	2017					
74,0		Sử dụng riêi	2017					
72,8		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,8		Sử dụng riêi	Lâu dài					
87,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 28/12/2021					
87,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 28/12/2021					
23,6		Sử dụng riêi	/2021					
23,6		Sử dụng riêi	/2021					
79,3		Sử dụng riêi	Lâu dài					
79,3		Sử dụng riêi	Lâu dài					
61,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
61,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
9,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2064					
9,7		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2064					

100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
276,7		Sử dụng riêi	44531					
276,7		Sử dụng riêi	44531					
340,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2064					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
80,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
106,6		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2067					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
78,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
180,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
180,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
820,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
820,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
333,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
333,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 31/12/2067					
43,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2071					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
35,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2067					
35,5		Sử dụng riêi	Sử dụng đến năm 2067					
120,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
120,5		Sử dụng riêi	Lâu dài					
165,0		Sử dụng riêi	44531					
165,0		Sử dụng riêi	44531					
260,6		Sử dụng riêi	45536					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 18/12/2067					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
264,3		Sử dụng riêi	Sử dụng đến 12/2067 (sử dụng đất đến ngày 18/12/2017)					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
/2064								
/2064								
7/2064								
7/2064								
/2064								
/2064								
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
60,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

630,0		Sử dụng riê	2017					
630,0		Sử dụng riê	2017					
29,0		Sử dụng riê	2017					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	127,4		Sử dụng riê	Lâu dài
50,0		Sử dụng riê	Lâu dài	ONT	127,4		Sử dụng riê	Lâu dài
337,8		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 20/11/2067					
396,6		Sử dụng riê	44531					
396,6		Sử dụng riê	44531					
1189,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12/2021					
1189,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/12/2021					
60,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064					
60,5		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064					
400,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
247,8		Sử dụng riê	Sử dung đến	ONT	152,2		Sử dụng riê	Lâu dài
247,8		Sử dụng riê	Sử dung đến	ONT	152,2		Sử dụng riê	Lâu dài
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
69,9		Sử dụng riê	49035					
69,9		Sử dụng riê	49035					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
497,4		Sử dụng riê	43070					
497,4		Sử dụng riê	43070					
1144,0		Sử dụng riê	44531					
1144,0		Sử dụng riê	44531					
205,2		Sử dụng riê	43070					
61,0		Sử dụng riê	/2017					
266,9		Sử dụng riê	44531					
80,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
115,8		Sử dụng riê	/2017					
68,9		Sử dụng riê	44531					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
25,2		Sử dụng riê	48396					
25,2		Sử dụng riê	48396					
1233,2		Sử dụng riê	/2017					
300,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
300,0		Sử dụng riê	Lâu dài					

300,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
105,7		Sử dụng riêi	/2017					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
107,9		Sử dụng riêi	18/12/2017					
500,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
232,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
232,0		Sử dụng riêi	18/12/2017					
182,4		Sử dụng riêi	31/12/2029					
182,4		Sử dụng riêi	31/12/2029					
266,6		Sử dụng riêi	/2017					
165,8		Sử dụng riêi	/2017					
200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
469,0		Sử dụng riêi	60511					
26,9		Sử dụng riêi	60449					
100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
1692,0		Sử dụng riêi	/2017					
250,1		Sử dụng riêi	48519					
350,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
85,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
85,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài
20,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2069					
20,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 12/2069					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
50,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					
150,0		Sử dụng riêi	Lâu dài					

Thông tin nhà ở								Thông tin HSQ
Khu nhà chung cư, nhà hỗn hợp	**Nhà chung cư**	**Số căn hộ**	**Diện tích xây dựng**	**Diện tích sàn**	**Hình thức sở hữu**	**Thời hạn sở hữu**	**Cấp hạng**	**Tên file quét GCN/CCCD**
37	38	39	40	41	42	43	44	45

n ngày 18/12/2067								
n ngày 18/12/2067								
n tháng 12/2067								
n tháng 12/2067								
n tháng 12/2067								
n tháng 12/2067								

8/12/2067								
8/12/2067								
đến ngày 01/07/2064								

Nhà riêng lẻ				79,0				Cấp 4
Nhà riêng lẻ				40,0				Cấp 4

Nhà riêng lẻ				134,4	134,4			Cấp 4

tháng 12/2067								
tháng 12/2067								

đến ngày 01/07/2064								

đến ngày 18/12/2067

n tháng 12/2071								
n tháng 12/2071								
Nhà riêng lẻ				44,4	44,4			Cấp 4
n tháng 12/2071								

đến ngày 01/07/2064								
đến ngày 01/07/2064								

n ngày 31/12/2021								
n ngày 31/12/2021								
đến ngày 19/11/2067								

n năm 2030								
n năm 2030								

tháng 12/2021

tháng 12/2021

đến ngày 30/12/2021

đến ngày 30/12/2021

n ngày 1/12/2067								
n ngày 1/12/2067								

n tháng 10/2069								
n tháng 10/2069								

n ngày 18/12/2067								
n ngày 18/12/2067								

Thông tin bổ sung					
Chủ sử dụng				*Hồ sơ quét*	
Số giấy tờ 1	*Loại giấy tờ 1*	*Số giấy tờ 2*	*Loại giấy tờ 2*	*Có file hồ sơ quét*	
-	-	-	-	-	
Giấy chứng nhận C	49073001955	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng nhận C	49073001955	Căn cước công dân			Có
34-12-g.pdf	233031356	Chứng minh nhân dân			Có
34-12-g.pdf	233044512	Chứng minh nhân dân			Có
38-7-g.pdf	50178528	Chứng minh nhân dân			Có
38-8-g.pdf	230486639	Chứng minh nhân dân			Có
38-8-g.pdf	307	Hộ khẩu			Có
34-14-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân			Có
34-14-g.pdf	233215430	Hộ khẩu			Có
38-5-g.pdf	50178528	Chứng minh nhân dân			Có
39-1-g.pdf	233056706	Chứng minh nhân dân			Có
39-1-g.pdf	278	Hộ khẩu			Có
39-2-g.pdf	233028046	Chứng minh nhân dân			Có
39-2-g.pdf	141	Hộ khẩu			Có
41-11-g.pdf	210350135	Chứng minh nhân dân			Có
41-11-g.pdf	233306937	Chứng minh nhân dân			Có
41-17-g.pdf	200453526	Chứng minh nhân dân			Có
41-17-g.pdf	120	Hộ khẩu			Có
3-148-g.pdf	233016870	Chứng minh nhân dân			Có
3-148-g.pdf	233044522	Chứng minh nhân dân			Có
39-3-g.pdf	270159308	Chứng minh nhân dân			Có
39-3-g.pdf	24	Hộ khẩu			Có
41-25-g.pdf	74	Hộ khẩu			Có
41-25-g.pdf	230285022	Chứng minh nhân dân			Có
39-58(T888128)-g	233016885	Chứng minh nhân dân			Có
41-26-g.pdf	230293393	Chứng minh nhân dân			Có
41-26-g.pdf	41	Hộ khẩu			Có
41-36-g.pdf	233016887	Chứng minh nhân dân			Có
41-36-g.pdf					Có

34-15-g.pdf					Có
34-15-g.pdf					Có
40-2-g.pdf	230195730	Chứng minh nhân dân			Có
40-2-g.pdf	95	Hộ khẩu			Có
41-18-g.pdf	230099497	Chứng minh nhân dân			Có
41-18-g.pdf	49	Hộ khẩu			Có
41-39-g.pdf	230293393	Chứng minh nhân dân			Có
41-39-g.pdf	41	Hộ khẩu			Có
41-5-g.pdf	230099497	Chứng minh nhân dân			Có
41-5-g.pdf	49	Hộ khẩu			Có
34-16-g.pdf	230099840	Chứng minh nhân dân			Có
34-16-g.pdf	145	Hộ khẩu			Có
41-7-g.pdf	200453526	Chứng minh nhân dân			Có
41-7-g.pdf	120	Hộ khẩu			Có
42-6-g.pdf	230069839	Chứng minh nhân dân			Có
34-17-g.pdf	230398478	Chứng minh nhân dân			Có
34-17-g.pdf	102	Hộ khẩu			Có
34-5-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân			Có
34-5-g.pdf	233215430	Hộ khẩu			Có
36-15-g.pdf	230418577	Chứng minh nhân dân			Có
36-15-g.pdf	197	Hộ khẩu			Có
36-16-g.pdf	230099785	Chứng minh nhân dân			Có
36-16-g.pdf	238	Hộ khẩu			Có
36-18-g.pdf	230453548	Chứng minh nhân dân			Có
36-18-g.pdf	220	Hộ khẩu			Có
4-75-g.pdf	233031347	Chứng minh nhân dân			Có
36-19-g.pdf	230304614	Chứng minh nhân dân			Có
36-19-g.pdf	211	Hộ khẩu			Có
4-75_2-g.pdf	233028030	Chứng minh nhân dân			Có
3-155-g.pdf	24278463	Chứng minh nhân dân			Có
3-155-g.pdf	24278499	Chứng minh nhân dân			Có
36-172-g.pdf	233028037	Chứng minh nhân dân			Có
36-172-g.pdf	233028040	Chứng minh nhân dân			Có
34-21-g.pdf	327	Hộ khẩu			Có
34-21-g.pdf	233035587	Chứng minh nhân dân			Có
3-79-g.pdf	230486639	Chứng minh nhân dân			Có
3-79-g.pdf	233120945	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
41-57-g.pdf	230099607	Chứng minh nhân dân			Có
41-57-g.pdf	10	Hộ khẩu			Có
3-200-g.pdf	230308650	Chứng minh nhân dân			Có
3-200-g.pdf	233016874	Chứng minh nhân dân			Có
2009-3-184-g.pdf	233016870	Chứng minh nhân dân			Có
2009-3-184-g.pdf	233044522	Chứng minh nhân dân			Có
41-55-g.pdf	230304616	Chứng minh nhân dân			Có
41-55-g.pdf	26	Hộ khẩu			Có

34-116(T922865)-3	200439044	Chứng minh nhân dân			Có
34-116(T922865)-3	200439043	Chứng minh nhân dân			Có
3-194-g.pdf	230099634	Chứng minh nhân dân			Có
	230099207	Chứng minh nhân dân			Không
	230099207	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
34-147-g.pdf					Có
34-147-g.pdf					Có
KR-03-115-2014-1	230306690	Chứng minh nhân dân			Có
KR-03-115-2014-1	233246892	Hộ khẩu			Có
	230099851	Chứng minh nhân dân			Không
	134	Hộ khẩu			Không
	84	Hộ khẩu			Không
2009-7-8-g.pdf	233146409	Chứng minh nhân dân			Có
2009-7-8-g.pdf	211846022	Chứng minh nhân dân			Có
2009-6-11-g.pdf	233085762	Chứng minh nhân dân			Có
2009-6-11-g.pdf	233031353	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-135-g.pdf	233041976	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-135-g.pdf	233081977	Chứng minh nhân dân			Có
2009-3-203-g.pdf	233043739	Chứng minh nhân dân			Có
2009-3-203-g.pdf	233065515	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-24-g.pdf	191083566	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-24-g.pdf	230285045	Chứng minh nhân dân			Có
	110518999	Chứng minh nhân dân			Không
KR-34-1680-2015-	233041934	Chứng minh nhân dân			Có
KR-34-1680-2015-	233086429	Chứng minh nhân dân			Có
	233120943	Chứng minh nhân dân			Không
3-144-1-g.pdf	230398447	Chứng minh nhân dân			Có
41-47-g.pdf	230099482	Chứng minh nhân dân			Có
41-47-g.pdf	8	Hộ khẩu			Có
27-12--g.pdf	233 048 143	Chứng minh nhân dân			Có
27-12--g.pdf	233 048 142	Chứng minh nhân dân			Có
36-3-g.pdf	233081956	Chứng minh nhân dân			Có
36-3-g.pdf	39	Hộ khẩu			Có
33-39-g.pdf	230285087	Chứng minh nhân dân			Có
33-39-g.pdf	154	Hộ khẩu			Có
33-41-g.pdf	230340869	Chứng minh nhân dân			Có
33-41-g.pdf	245	Hộ khẩu			Có
34-2-g.pdf	200665121	Chứng minh nhân dân			Có
34-2-g.pdf	360	Hộ khẩu			Có
33-30-g.pdf	230308664	Chứng minh nhân dân			Có
33-30-g.pdf	254	Hộ khẩu			Có
12-27-g.pdf	233 048 143	Chứng minh nhân dân			Có
12-27-g.pdf	233 048 142	Chứng minh nhân dân			Có
34-1-g.pdf	233096268	Chứng minh nhân dân			Có

34-1-g.pdf	233087968	Chứng minh nhân dân		Có
34-4-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân		Có
34-4-g.pdf	233215430	Hộ khẩu		Có
02-58-g.pdf	233042821	Chứng minh nhân dân		Có
02-58-g.pdf	133104187	Chứng minh nhân dân		Có
4-74_2-g.pdf	233035590	Chứng minh nhân dân		Có
4-74_2-g.pdf	233061326	Chứng minh nhân dân		Có
37-1-g.pdf	230419167	Chứng minh nhân dân		Có
37-3-g.pdf	233048143	Chứng minh nhân dân		Có
37-3-g.pdf	206	Hộ khẩu		Có
34-6-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân		Có
34-6-g.pdf	233215430	Hộ khẩu		Có
38-1-g.pdf	291	Hộ khẩu		Có
38-1-g.pdf	233025987	Chứng minh nhân dân		Có
37-4-g.pdf	233048143	Chứng minh nhân dân		Có
37-4-g.pdf	206	Hộ khẩu		Có
4-43-g.pdf	138	Hộ khẩu		Có
4-43-g.pdf				Có
38-2-g.pdf	50178528	Chứng minh nhân dân		Có
34-11-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân		Có
34-11-g.pdf	233215430	Hộ khẩu		Có
38-4-g.pdf	230486659	Chứng minh nhân dân		Có
38-4-g.pdf	26	Hộ khẩu		Có
38-10-g.pdf	230486639	Chứng minh nhân dân		Có
38-10-g.pdf	307	Hộ khẩu		Có
34-13-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân		Có
34-13-g.pdf	233215430	Hộ khẩu		Có
38-6-g.pdf	1084066813	Căn cước công dân		Có
38-6-g.pdf	1184050649	Căn cước công dân		Có
4-73-g.pdf	184	Hộ khẩu		Có
4-73-g.pdf				Có
38-3-g.pdf	230486659	Chứng minh nhân dân		Có
38-3-g.pdf	26	Hộ khẩu		Có
41-9-g.pdf	200453526	Chứng minh nhân dân		Có
41-9-g.pdf	120	Hộ khẩu		Có
42-3-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân		Có
42-3-g.pdf	233215430	Hộ khẩu		Có
41-53-g.pdf	200295724	Chứng minh nhân dân		Có
	230099233	Chứng minh nhân dân		Không
36-20-g.pdf	230099656	Chứng minh nhân dân		Có
36-20-g.pdf	53	Hộ khẩu		Có
36-21-g.pdf	230398460	Chứng minh nhân dân		Có
36-21-g.pdf	108	Hộ khẩu		Có
36-22-g.pdf	230304614	Chứng minh nhân dân		Có
36-22-g.pdf	211	Hộ khẩu		Có
3-163-g.pdf	233110392	Chứng minh nhân dân		Có

	230099311	Chứng minh nhân dân			Không
4-76-g.pdf	233016881	Chứng minh nhân dân			Có
4-76-g.pdf	23302090	Chứng minh nhân dân			Có
34-1677-g.pdf	230099621	Chứng minh nhân dân			Có
2-57-g.pdf	233087261	Chứng minh nhân dân			Có
2-57-g.pdf					Có
3-123-g.pdf	233042238	Chứng minh nhân dân			Có
	230099806	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
3-101-g.pdf	233025990	Chứng minh nhân dân			Có
3-101-g.pdf					Có
2-33-g.pdf	230312323	Chứng minh nhân dân			Có
2-33-g.pdf	230084825	Chứng minh nhân dân			Có
	230099687	Chứng minh nhân dân			Không
	58	Hộ khẩu			Không
	230099575	Chứng minh nhân dân			Không
KR-03-162-2014-1	230099594	Chứng minh nhân dân			Có
KR-03-162-2014-1	233250921	Chứng minh nhân dân			Có
34-225-g..pdf	233235557	Chứng minh nhân dân			Có
KR-04-55-2014-1-	233167981	Chứng minh nhân dân			Có
KR-04-55-2014-1-	233266361	Hộ khẩu			Có
34-227(T922709-g	233056712	Chứng minh nhân dân			Có
34-227(T922709-g	230308618	Chứng minh nhân dân			Có
34-228-g_2.pdf	233188522	Chứng minh nhân dân			Có
34-228-g_2.pdf	233056757	Chứng minh nhân dân			Có
	230099624	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
KR-26-02-2015-2-	233044531	Chứng minh nhân dân			Có
	191434927	Chứng minh nhân dân			Không
34-288-g..pdf	172693821	Chứng minh nhân dân			Có
34-288-g..pdf	233081958	Chứng minh nhân dân			Có
34-289-g..pdf	173242091	Chứng minh nhân dân			Có
34-289-g..pdf	233107354	Chứng minh nhân dân			Có
34-584(T922825)-g	230285026	Chứng minh nhân dân			Có
34-584(T922825)-g	233159763	Chứng minh nhân dân			Có
23314-GCN-BK 2(	233090465	Chứng minh nhân dân			Có
23314-GCN-BK 2(	212746631	Chứng minh nhân dân			Có
34-283-g.pdf	233041935	Chứng minh nhân dân			Có
34-283-g.pdf	233081743	Chứng minh nhân dân			Có
34-264-g..pdf	230304609	Chứng minh nhân dân			Có
34-264-g..pdf	233212850	Chứng minh nhân dân			Có
	233028065	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
34-1082-g..pdf	233233499	Chứng minh nhân dân			Có
34-1694(T922852)	233195371	Chứng minh nhân dân			Có
34-1081-g..pdf	230464849	Chứng minh nhân dân			Có

17-16A-hs.pdf	200439100	Chứng minh nhân dân			Có
17-16A-hs.pdf					Có
36-12-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân			Có
36-12-g.pdf	233215430	Hộ khẩu			Có
2009-3-30-g.pdf	233090534	Chứng minh nhân dân			Có
36-13-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân			Có
36-13-g.pdf	233215430	Hộ khẩu			Có
36-14-g.pdf	233019748	Chứng minh nhân dân			Có
36-14-g.pdf	230	Hộ khẩu			Có
41-49-g.pdf	158	Hộ khẩu			Có
41-49-g.pdf	230043636	Chứng minh nhân dân			Có
41-50-g.pdf	51075007687	Căn cước công dân			Có
41-50-g.pdf	62177002538	Căn cước công dân			Có
35-1-g.pdf	230398484	Chứng minh nhân dân			Có
35-1-g.pdf	99	Hộ khẩu			Có
35-3-g.pdf	230486659	Chứng minh nhân dân			Có
35-3-g.pdf	26	Hộ khẩu			Có
26-278-g..pdf	233201302	Chứng minh nhân dân			Có
26-278-g..pdf	233028093	Chứng minh nhân dân			Có
45-5-g.pdf	37	Hộ khẩu			Có
45-5-g.pdf	233090546	Chứng minh nhân dân			Có
36-5-g.pdf	230099548	Chứng minh nhân dân			Có
36-7-g.pdf	230484857	Chứng minh nhân dân			Có
36-7-g.pdf	347	Hộ khẩu			Có
36-9-g.pdf	230308636	Chứng minh nhân dân			Có
36-9-g.pdf	246	Hộ khẩu			Có
45-6-g.pdf	37	Hộ khẩu			Có
45-6-g.pdf	233090546	Chứng minh nhân dân			Có
45-2-g.pdf	37	Hộ khẩu			Có
45-2-g.pdf	233090546	Chứng minh nhân dân			Có
36-8-g.pdf	230484845	Chứng minh nhân dân			Có
36-8-g.pdf	361	Hộ khẩu			Có
6-10-g.pdf	162279870	Chứng minh nhân dân			Có
6-10-g.pdf	162324562	Chứng minh nhân dân			Có
45-4-g.pdf	230486660	Chứng minh nhân dân			Có
36-10-g.pdf	230284985	Chứng minh nhân dân			Có
36-10-g.pdf	129	Hộ khẩu			Có
33-43-g.pdf	230398478	Chứng minh nhân dân			Có
33-43-g.pdf	102	Hộ khẩu			Có
36-4-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân			Có
36-4-g.pdf	233215430	Hộ khẩu			Có
45-7-g.pdf	230398506	Chứng minh nhân dân			Có
45-7-g.pdf	106	Hộ khẩu			Có
36-2-g.pdf	230308636	Chứng minh nhân dân			Có
36-2-g.pdf	246	Hộ khẩu			Có
36-1-g.pdf	230099548	Chứng minh nhân dân			Có

24-32-g.pdf	230398506	Chứng minh nhân dân		Có
24-32-g.pdf	230464859	Chứng minh nhân dân		Có
34-8-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân		Có
34-8-g.pdf	233215430	Hộ khẩu		Có
36-11-g.pdf	230453546	Chứng minh nhân dân		Có
36-11-g.pdf	275	Hộ khẩu		Có
34-18-g.pdf	230308644	Chứng minh nhân dân		Có
34-18-g.pdf	254	Hộ khẩu		Có
34-19-g.pdf	230453532	Chứng minh nhân dân		Có
34-19-g.pdf	233241605	Hộ khẩu		Có
42-2-g.pdf	233056713	Chứng minh nhân dân		Có
42-2-g.pdf	269	Hộ khẩu		Có
41-58-g.pdf	233065627	Chứng minh nhân dân		Có
41-58-g.pdf	45	Hộ khẩu		Có
42-1-g.pdf	233056713	Chứng minh nhân dân		Có
42-1-g.pdf	269	Hộ khẩu		Có
34-25-g.pdf	131	Hộ khẩu		Có
34-25-g.pdf	230099850	Chứng minh nhân dân		Có
2-126-g.pdf	233103527	Chứng minh nhân dân		Có
41-56-g.pdf	11	Hộ khẩu		Có
41-56-g.pdf	233088331	Chứng minh nhân dân		Có
3-199-g.pdf	230418579	Chứng minh nhân dân		Có
3-199-g.pdf	211477870	Chứng minh nhân dân		Có
41-54-g.pdf	230304616	Chứng minh nhân dân		Có
41-54-g.pdf	26	Hộ khẩu		Có
41-51-g.pdf	233107353	Chứng minh nhân dân		Có
41-51-g.pdf	86	Hộ khẩu		Có
34-148(BC661286	233031357	Chứng minh nhân dân		Có
3-217-g.pdf	233044554	Chứng minh nhân dân		Có
3-217-g.pdf	112031468	Chứng minh nhân dân		Có
41-60-g.pdf	230304616	Chứng minh nhân dân		Có
41-60-g.pdf	26	Hộ khẩu		Có
3-107-g.pdf	233073769	Chứng minh nhân dân		Có
	230099289	Chứng minh nhân dân		Không
02-128-g.pdf				Có
02-128-g.pdf	233056468	Chứng minh nhân dân		Có
2009-5-128-g.pdf	245156527	Chứng minh nhân dân		Có
3-88-g.pdf	230044753	Chứng minh nhân dân		Có
	39	Hộ khẩu		Không
	233076864	Chứng minh nhân dân		Không
34-1697(T922878)	233051762	Chứng minh nhân dân		Có
34-1697(T922878)	233201373	Chứng minh nhân dân		Có
2-124-g.pdf	111212933	Chứng minh nhân dân		Có
2-130-g.pdf	233107390	Chứng minh nhân dân		Có
2-130-g.pdf	110612131	Chứng minh nhân dân		Có
2-68-g.pdf	233098762	Chứng minh nhân dân		Có

2-132-g.pdf	233025979	Chứng minh nhân dân			Có
2-132-g.pdf	211654478	Chứng minh nhân dân			Có
3-145-2-g.pdf	211539463	Chứng minh nhân dân			Có
2-198-g.pdf	230398437	Chứng minh nhân dân			Có
2-198-g.pdf	230418595	Chứng minh nhân dân			Có
3-145-1-g.pdf	230398447	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
					Không
4-77-hs.pdf	230339754	Chứng minh nhân dân			Có
2-133-g.pdf	233103527	Chứng minh nhân dân			Có
2-134-g.pdf	230364622	Chứng minh nhân dân			Có
2-134-g.pdf	230474781	Chứng minh nhân dân			Có
	62079000651	Căn cước công dân			Không
	62079000651	Căn cước công dân			Không
	51182003450	Căn cước công dân			Không
	51182003450	Căn cước công dân			Không
	233226930	Chứng minh nhân dân			Không
	233312370	Chứng minh nhân dân			Không
	233090513	Chứng minh nhân dân			Không
	233063928	Chứng minh nhân dân			Không
	233090541	Chứng minh nhân dân			Không
	233081974	Chứng minh nhân dân			Không
	233113697	Chứng minh nhân dân			Không
	233044555	Chứng minh nhân dân			Không
	233131951	Chứng minh nhân dân			Không
	233120929	Chứng minh nhân dân			Không
	233085762	Chứng minh nhân dân			Không
	233167308	Chứng minh nhân dân			Không
	233065668	Chứng minh nhân dân			Không
	233155050	Chứng minh nhân dân			Không
	233028086	Chứng minh nhân dân			Không
	233998776	Chứng minh nhân dân			Không
	233200000	Chứng minh nhân dân			Không
	233233551	Chứng minh nhân dân			Không
	233051738	Chứng minh nhân dân			Không
	233201312	Chứng minh nhân dân			Không
KR-32-493-2015-2	233176809	Chứng minh nhân dân			Có
KR-32-493-2015-2	233216790	Chứng minh nhân dân			Có
KR-34-52-2015-2-	233230954	Chứng minh nhân dân			Có
KR-34-259-2015-2	233060994	Chứng minh nhân dân			Có
KR-34-259-2015-2	233065640	Chứng minh nhân dân			Có
KR-34-580-2015-2	233232283	Chứng minh nhân dân			Có
KR-34-580-2015-2	233232586	Chứng minh nhân dân			Có
KR-27-45-2015-C	B7646018	Hộ chiếu			Có
KR-28-57-2015-N	B7646018	Hộ chiếu			Có
	233240972	Chứng minh nhân dân			Không

	233240971	Chứng minh nhân dân		Không
KR-34-1692-2016-	233295520	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-1692-2016-	233212828	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-1095-2016-	233293637	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-280-2016-2	233025380	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-280-2016-2	211830181	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-281-2016-2	233179346	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-281-2016-2	233296472	Chứng minh nhân dân		Có
	233253706	Chứng minh nhân dân		Không
	233044543	Chứng minh nhân dân		Không
	233078192	Chứng minh nhân dân		Không
KR-32-496-2016-2	233187573	Chứng minh nhân dân		Có
	233041933	Chứng minh nhân dân		Không
	233073778	Chứng minh nhân dân		Không
	233245583	Chứng minh nhân dân		Không
	233242112	Chứng minh nhân dân		Không
KR-34-201-2016-2	233016881	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-201-2016-2	233028090	Chứng minh nhân dân		Có
	233049489	Chứng minh nhân dân		Không
KR-15-21-2016-2-	233188590	Chứng minh nhân dân		Có
KR-15-21-2016-2-	233188548	Chứng minh nhân dân		Có
	233123119	Chứng minh nhân dân		Không
KR-32-65-2016-2-	233073762	Chứng minh nhân dân		Có
KR-32-65-2016-2-	233051741	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-395-2016-2	233155038	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-395-2016-2	233212872	Chứng minh nhân dân		Có
	233063934	Chứng minh nhân dân		Không
	121840156	Chứng minh nhân dân		Không
	233044548	Chứng minh nhân dân		Không
	233065927	Chứng minh nhân dân		Không
	233019741	Chứng minh nhân dân		Không
	233046200	Chứng minh nhân dân		Không
KR-02-55-2015-1-	233107377	Chứng minh nhân dân		Có
KR-02-55-2015-1-	233090546	Chứng minh nhân dân		Có
KR-12-10-2015-2-	233065666	Chứng minh nhân dân		Có
KR-14-189-2014-1	233198161	Chứng minh nhân dân		Có
KR-14-189-2014-1	233198160	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-242-2014-2	233063946	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-242-2014-2	241163557	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-309-2015-2	233166102	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-683-2014-2	233135536	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-684-2014-2	130817229	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-99-2014-2-	233120940	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-99-2014-2-	233139379	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-100-2014-0	233188557	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-100-2014-0	233016874	Chứng minh nhân dân		Có

KR-34-104-2014-C	233223680	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-104-2014-C	211798808	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-112-2014-2	230339614	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-112-2014-2	233232680	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-135-2014-2	233201282	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-135-2014-2	233201283	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-158-2014-2	233155004	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-158-2014-2	182445959	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-169-2015-1	233044554	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-169-2015-1	112031468	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-196-2014-2	233233553	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-196-2014-2	230486845	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-419-2014-2	233127968	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-902-2015-2	233150545	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-1083-2014-	233232193	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-1083-2014-	233232194	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-1085-2014-	233044546	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-1085-2014-	233103155	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-1086-2014-	233081935	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-197-2014-C	233029349	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-197-2014-C	233061331	Chứng minh nhân dân		Có
	233167764	Chứng minh nhân dân		Không
	233201302	Chứng minh nhân dân		Không
	233028093	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	173695057	Chứng minh nhân dân		Không
	233025982	Chứng minh nhân dân		Không
	173735769	Chứng minh nhân dân		Không
	233271922	Chứng minh nhân dân		Không
	233035590	Chứng minh nhân dân		Không
	233061326	Chứng minh nhân dân		Không
	233044532	Chứng minh nhân dân		Không
	233163004	Chứng minh nhân dân		Không
	233044539	Chứng minh nhân dân		Không
	212159798	Chứng minh nhân dân		Không
	233016883	Chứng minh nhân dân		Không
	233019760	Chứng minh nhân dân		Không
KR-12-77-2015-2-	230099807	Chứng minh nhân dân		Có
KR-12-77-2015-2-G.pdf				Có
KR-13-03-2015-2-	233232235	Chứng minh nhân dân		Có
	233044556	Chứng minh nhân dân		Không
	233155070	Chứng minh nhân dân		Không
	233074176	Chứng minh nhân dân		Không
	230822765	Chứng minh nhân dân		Không
	233155217	Chứng minh nhân dân		Không
	233076236	Chứng minh nhân dân		Không

	233177895	Chứng minh nhân dân		Không
	233120508	Chứng minh nhân dân		Không
	233278403	Chứng minh nhân dân		Không
	233277522	Chứng minh nhân dân		Không
	233259891	Chứng minh nhân dân		Không
	233286896	Chứng minh nhân dân		Không
	233167764	Chứng minh nhân dân		Không
KR-12-40-2015-2-	230099349	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-203-2015-2	233150510	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-904-2015-2	233139944	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-685-2015-2	233063922	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-685-2015-2	233098819	Chứng minh nhân dân		Có
	233015345	Chứng minh nhân dân		Không
	233025982	Chứng minh nhân dân		Không
	233051751	Chứng minh nhân dân		Không
	233278434	Chứng minh nhân dân		Không
KR-34-210-2016-2	233212825	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-210-2016-2	2233065635	Chứng minh nhân dân		Có
	233063922	Chứng minh nhân dân		Không
	233098819	Chứng minh nhân dân		Không
KR-32-66-2016-2-	233016860	Chứng minh nhân dân		Có
KR-32-66-2016-2-	233019751	Chứng minh nhân dân		Có
	62063000592	Căn cước công dân		Không
	62169000686	Căn cước công dân		Không
KR-27-443-2014-2	233 063 951	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-443-2014-2	233 139 239	Chứng minh nhân dân		Có
	233 215 054	Chứng minh nhân dân		Không
	233 212 846	Chứng minh nhân dân		Không
	233 113 753	Chứng minh nhân dân		Không
	233128120	Chứng minh nhân dân		Không
	233 139 402	Chứng minh nhân dân		Không
KR-34-1099-2016-	62080003887	Căn cước công dân		Có
KR-34-1099-2016-	62181002244	Căn cước công dân		Có
	233064667	Chứng minh nhân dân		Không
	233132948	Chứng minh nhân dân		Không
	215209061	Chứng minh nhân dân		Không
	233163042	Chứng minh nhân dân		Không
	233188536	Chứng minh nhân dân		Không
	233176613	Chứng minh nhân dân		Không
	233294769	Chứng minh nhân dân		Không
	233016860	Chứng minh nhân dân		Không
	233019751	Chứng minh nhân dân		Không
	233090513	Chứng minh nhân dân		Không
	233063928	Chứng minh nhân dân		Không
	211844558	Chứng minh nhân dân		Không
	211772803	Chứng minh nhân dân		Không

	233150885	Chứng minh nhân dân			Không
	233120906	Chứng minh nhân dân			Không
	233073765	Chứng minh nhân dân			Không
	233259007	Chứng minh nhân dân			Không
	233103965	Chứng minh nhân dân			Không
	233120943	Chứng minh nhân dân			Không
	233167764	Chứng minh nhân dân			Không
	264048908	Chứng minh nhân dân			Không
	233180621	Chứng minh nhân dân			Không
	233195552	Chứng minh nhân dân			Không
	233044524	Chứng minh nhân dân			Không
	230589402	Chứng minh nhân dân			Không
	26160000376	Căn cước công dân			Không
	230398463	Chứng minh nhân dân			Không
	211438628	Chứng minh nhân dân			Không
	91082000613	Căn cước công dân			Không
	62182000251	Căn cước công dân			Không
	233212797	Chứng minh nhân dân			Không
	233212798	Chứng minh nhân dân			Không
	233070203	Chứng minh nhân dân			Không
	0621 8500 1163	Căn cước công dân			Không
	230103116	Chứng minh nhân dân			Không
	230103116	Chứng minh nhân dân			Không
28-3-g.pdf	230069839	Chứng minh nhân dân			Có
28-4-g.pdf	325	Hộ khẩu			Có
28-4-g.pdf					Có
28-5-g.pdf	344	Hộ khẩu			Có
28-5-g.pdf	90442789	Chứng minh nhân dân			Có
28-6-g.pdf	233098829	Chứng minh nhân dân			Có
28-6-g.pdf	310	Hộ khẩu			Có
29-1-g.pdf	233303341	Chứng minh nhân dân			Có
29-1-g.pdf	352	Hộ khẩu			Có
29-4-g.pdf	201044859	Chứng minh nhân dân			Có
29-2-g.pdf	230071017	Chứng minh nhân dân			Có
31-1-g.pdf	233016863	Chứng minh nhân dân			Có
31-1-g.pdf	267	Hộ khẩu			Có
33-31-g.pdf	210473798	Chứng minh nhân dân			Có
33-31-g.pdf	149	Hộ khẩu			Có
30-2-g.pdf	233031416	Chứng minh nhân dân			Có
30-2-g.pdf	153	Hộ khẩu			Có
33-32-g.pdf	233016632	Chứng minh nhân dân			Có
33-32-g.pdf					Có
23314-GCN-AG 1	233155004	Chứng minh nhân dân			Có
23314-GCN-AG 1	182445959	Chứng minh nhân dân			Có
23314-GCN-AG 1	233047892	Chứng minh nhân dân			Có
23314-GCN-AG 1	233134206	Chứng minh nhân dân			Có

31-6-g.pdf	230099687	Chứng minh nhân dân			Có
31-6-g.pdf	58	Hộ khẩu			Có
31-2-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân			Có
31-2-g.pdf	233215430	Hộ khẩu			Có
31-3-g.pdf	230069839	Chứng minh nhân dân			Có
33-34-g.pdf	230398460	Chứng minh nhân dân			Có
33-34-g.pdf	108	Hộ khẩu			Có
29-8-g.pdf	230285027	Chứng minh nhân dân			Có
29-8-g.pdf	11	Hộ khẩu			Có
29-9-g.pdf	290	Hộ khẩu			Có
29-9-g.pdf	233019759	Chứng minh nhân dân			Có
31-4-g.pdf	233098829	Chứng minh nhân dân			Có
31-4-g.pdf	310	Hộ khẩu			Có
29-10-g.pdf					Có
29-10-g.pdf	230486675	Chứng minh nhân dân			Có
27-682-g..pdf	233120945	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
					Không
					Không
					Không
					Không
					Không
28-2-g.pdf	233245429	Chứng minh nhân dân			Có
28-2-g.pdf	233215430	Hộ khẩu			Có
27-29-g.pdf	230388361	Chứng minh nhân dân			Có
32-1-g.pdf	290	Hộ khẩu			Có
32-1-g.pdf	233019759	Chứng minh nhân dân			Có
32-2-g.pdf	233016870	Chứng minh nhân dân			Có
32-2-g.pdf	233044522	Chứng minh nhân dân			Có
32-4-g.pdf	230285027	Chứng minh nhân dân			Có
32-4-g.pdf	11	Hộ khẩu			Có
32-438-g..pdf	245156527	Chứng minh nhân dân			Có
33-3-g.pdf	230398231	Chứng minh nhân dân			Có
33-3-g.pdf	464	Hộ khẩu			Có
33-5-g.pdf	230398231	Chứng minh nhân dân			Có
33-5-g.pdf	464	Hộ khẩu			Có
33-8-g.pdf	230099693	Chứng minh nhân dân			Có
33-8-g.pdf	22	Hộ khẩu			Có
33-10-g.pdf	230398231	Chứng minh nhân dân			Có
33-10-g.pdf	464	Hộ khẩu			Có
33-11-g.pdf	230486646	Chứng minh nhân dân			Có
33-7-g.pdf	210534857	Chứng minh nhân dân			Có
33-7-g.pdf	308	Hộ khẩu			Có
31-8-g.pdf	230099687	Chứng minh nhân dân			Có
31-8-g.pdf	58	Hộ khẩu			Có
33-6-g.pdf	230099688	Chứng minh nhân dân			Có

33-6-g.pdf	1	Hộ khẩu			Có
31-7-g.pdf	75	Hộ khẩu			Có
31-7-g.pdf					Có
33-15-g.pdf	230398231	Chứng minh nhân dân			Có
33-15-g.pdf	464	Hộ khẩu			Có
33-16-g.pdf	233016862	Chứng minh nhân dân			Có
33-16-g.pdf	354	Hộ khẩu			Có
33-18-g.pdf	230304609	Chứng minh nhân dân			Có
33-18-g.pdf	233212850	Chứng minh nhân dân			Có
33-19-g.pdf	344	Hộ khẩu			Có
33-19-g.pdf	90442789	Chứng minh nhân dân			Có
33-29-g.pdf	233016606	Chứng minh nhân dân			Có
33-29-g.pdf					Có
34-1699-g.pdf	233019733	Chứng minh nhân dân			Có
34-1699-g.pdf	233188516	Chứng minh nhân dân			Có
34-1702-g..pdf	205282217	Chứng minh nhân dân			Có
34-1702-g..pdf	233081955	Chứng minh nhân dân			Có
27-24--g.pdf	233 048 143	Chứng minh nhân dân			Có
27-24--g.pdf	233 048 142	Chứng minh nhân dân			Có
41-48-g.pdf	230099600	Chứng minh nhân dân			Có
41-48-g.pdf	9	Hộ khẩu			Có
27- --g.pdf	233 048 143	Chứng minh nhân dân			Có
27- --g.pdf	233 048 142	Chứng minh nhân dân			Có
33-35-g.pdf	230340869	Chứng minh nhân dân			Có
33-35-g.pdf	245	Hộ khẩu			Có
33-36-g.pdf	230285087	Chứng minh nhân dân			Có
33-36-g.pdf	154	Hộ khẩu			Có
33-24-g.pdf	230398475	Chứng minh nhân dân			Có
33-24-g.pdf	142	Hộ khẩu			Có
33-26-g.pdf	230093985	Chứng minh nhân dân			Có
33-26-g.pdf					Có
33-27-g.pdf	230099691	Chứng minh nhân dân			Có
33-27-g.pdf	230099830	Chứng minh nhân dân			Có
35-4-g.pdf	230398484	Chứng minh nhân dân			Có
35-4-g.pdf	99	Hộ khẩu			Có
33-28-g.pdf	233016603	Chứng minh nhân dân			Có
33-28-g.pdf					Có
33-14-g.pdf	230455552	Chứng minh nhân dân			Có
33-14-g.pdf	282	Hộ khẩu			Có
33-21-g.pdf	344	Hộ khẩu			Có
33-21-g.pdf	90442789	Chứng minh nhân dân			Có
33-22-g.pdf	233041964	Chứng minh nhân dân			Có
33-40-g.pdf	131	Hộ khẩu			Có
33-40-g.pdf	230099850	Chứng minh nhân dân			Có
27-28-g.pdf	230773543	Chứng minh nhân dân			Có
41-42-g.pdf	230293393	Chứng minh nhân dân			Có

41-42-g.pdf	41	Hộ khẩu			Có
27-27-g.pdf	230512364	Chứng minh nhân dân			Có
41-43-g.pdf	27	Hộ khẩu			Có
41-43-g.pdf	230398545	Chứng minh nhân dân			Có
41-44-g.pdf	230293393	Chứng minh nhân dân			Có
41-44-g.pdf	41	Hộ khẩu			Có
27-25--g.pdf	233 048 143	Chứng minh nhân dân			Có
27-25--g.pdf	233 048 142	Chứng minh nhân dân			Có
41-46-g.pdf	343	Hộ khẩu			Có
41-46-g.pdf					Có
	62304003494	Căn cước công dân			Không
	62188001280	Căn cước công dân			Không
	62206000081	Căn cước công dân			Không
KR-34-175-2014-0	62095001378	Căn cước công dân			Có
KR-34-175-2014-0	62195001400	Căn cước công dân			Có
	30187014222	Căn cước công dân			Không
	62090001752	Căn cước công dân			Không
	62188004106	Căn cước công dân			Không
	40072006329	Căn cước công dân			Không
	40179007462	Căn cước công dân			Không
	49086005437	Căn cước công dân			Không
	49187001817	Căn cước công dân			Không
	62083001059	Căn cước công dân			Không
KR-34-1084-2014-	62093001510	Căn cước công dân			Có
	1077039255	Căn cước công dân			Không
	62203001792	Căn cước công dân			Không
	51064003373	Căn cước công dân			Không
	51168003833	Căn cước công dân			Không
	62081000760	Căn cước công dân			Không
	62185001281	Căn cước công dân			Không
33-12-g.pdf	52153007628	Căn cước công dân			Có
	62090001465	Căn cước công dân			Không
	233051738	Chứng minh nhân dân			Không
	172693820	Chứng minh nhân dân			Không
	233073785	Chứng minh nhân dân			Không
34-1698-g.pdf	233139410	Chứng minh nhân dân			Có
	233233552	Chứng minh nhân dân			Không
KR-27-447-2015-2	233090486	Chứng minh nhân dân			Có
KR-27-447-2015-2	233250618	Chứng minh nhân dân			Có
	233219929	Chứng minh nhân dân			Không
	233090428	Chứng minh nhân dân			Không
	233071072	Chứng minh nhân dân			Không
	212127493	Chứng minh nhân dân			Không
	233163059	Chứng minh nhân dân			Không
	233056708	Chứng minh nhân dân			Không
	233180885	Chứng minh nhân dân			Không

	233180886	Chứng minh nhân dân		Không
	62082000948	Căn cước công dân		Không
	34181012825	Căn cước công dân		Không
	233120945	Chứng minh nhân dân		Không
	233132661	Chứng minh nhân dân		Không
	233055480	Chứng minh nhân dân		Không
	172760733	Chứng minh nhân dân		Không
	230462372	Chứng minh nhân dân		Không
	233139388	Chứng minh nhân dân		Không
	233139397	Chứng minh nhân dân		Không
	233163059	Chứng minh nhân dân		Không
	233056708	Chứng minh nhân dân		Không
	233155016	Chứng minh nhân dân		Không
	233019731	Chứng minh nhân dân		Không
	233 120 912	Chứng minh nhân dân		Không
	194 350 163	Chứng minh nhân dân		Không
	233180885	Chứng minh nhân dân		Không
	233180886	Chứng minh nhân dân		Không
	233188536	Chứng minh nhân dân		Không
	233203813	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
				Không
				Không
				Không
	233 120 943	Chứng minh nhân dân		Không
KR-34-36-2014-2-	233044529	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-36-2014-2-	233063967	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-251-2016-2	233163041	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-448-2015-2	62184000784	Căn cước công dân		Có
	49064001900	Chứng minh nhân dân		Không
	52168014036	Chứng minh nhân dân		Không
34-1079-g..pdf	62090005052	Căn cước công dân		Có
34-1079-g..pdf	62190003118	Căn cước công dân		Có
	42087019156	Căn cước công dân		Không
	49191000882	Căn cước công dân		Không
	233241324	Chứng minh nhân dân		Không
	233241325	Chứng minh nhân dân		Không
	233028075	Chứng minh nhân dân		Không
	52043000394	Căn cước công dân		Không
KR-13-09-2015-2-	230304620	Chứng minh nhân dân		Có
KR-13-09-2015-2-G.pdf				Có
34-262(T922798)-;	62192001517	Căn cước công dân		Có
KR-09-07-2016-2-	49072011139	Căn cước công dân		Có
KR-09-07-2016-2-	62175000455	Căn cước công dân		Có
				Không
	1188035673	Căn cước công dân		Không

	52088018469	Căn cước công dân		Không
				Không
	0641 6400 4175	Căn cước công dân		Không
	34060018908	Căn cước công dân		Không
	17163003868	Căn cước công dân		Không
	62084006315	Căn cước công dân		Không
KR-34-458-2014-2	233090545	Chứng minh nhân dân		Có
KR-34-458-2014-2	233139409	Chứng minh nhân dân		Có
	44077010549	Căn cước công dân		Không
	44178008684	Căn cước công dân		Không
KR-27-384-2015-2	64067000817	Căn cước công dân		Có
KR-27-384-2015-2	79170022225	Căn cước công dân		Có
	49072011139	Căn cước công dân		Không
	62175000455	Căn cước công dân		Không
	62187004292	Căn cước công dân		Không
KR-34-388-2014-2	62089001250	Căn cước công dân		Có
KR-34-388-2014-2	62191001372	Căn cước công dân		Có
KR-34-1692-2016-	51077013919	Căn cước công dân		Có
KR-34-1692-2016-	62188000134	Căn cước công dân		Có
	52183015564	Căn cước công dân		Không
	62188001171	Căn cước công dân		Không
	0620 8500 4396	Căn cước công dân		Không
KR-34-1098-2016-	0620 9400 4891	Căn cước công dân		Có
	0620 9300 3321	Căn cước công dân		Không
	0621 9400 4973	Căn cước công dân		Không
	0520 6800 2889	Căn cước công dân		Không
	0491 7000 2227	Căn cước công dân		Không
	62091003587	Căn cước công dân		Không
	62199003171	Căn cước công dân		Không
	0370 9200 3432	Căn cước công dân		Không
	0621 9400 4180	Căn cước công dân		Không
	0250 8501 9434	Căn cước công dân		Không
	0621 8600 1108	Căn cước công dân		Không
KR-34-57-2015-2-	0620 9300 3321	Căn cước công dân		Có
KR-34-57-2015-2-	0621 9400 4973	Căn cước công dân		Có
	131578162	Chứng minh nhân dân		Không
	62186001108	Căn cước công dân		Không
	62087005029	Căn cước công dân		Không
	40187010896	Căn cước công dân		Không
	131578162	Chứng minh nhân dân		Không
	62186001108	Căn cước công dân		Không
	49160002942	Căn cước công dân		Không
	51070024843	Căn cước công dân		Không
	62183000947	Căn cước công dân		Không
27-430-g..pdf	62089001122	Căn cước công dân		Có
27-430-g..pdf	62194001642	Căn cước công dân		Có

	62085001114	Căn cước công dân		Không
	62189001220	Căn cước công dân		Không
	51075007687	Căn cước công dân		Không
	62177002538	Căn cước công dân		Không
	233025992	Chứng minh nhân dân		Không
KR-27-589-2015-2	233234760	Chứng minh nhân dân		Có
KR-27-589-2015-2	233216166	Chứng minh nhân dân		Có
KR-26-233-2015-2	233246650	Chứng minh nhân dân		Có
	38075015447	Căn cước công dân		Không
	38181029118	Căn cước công dân		Không
	62067002620	Căn cước công dân		Không
	52170006808	Căn cước công dân		Không
Giấy chứng nhận A	62065000263	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng nhận A	62175000774	Căn cước công dân		Có
	123456789	Căn cước công dân		Không
	123456789	Căn cước công dân		Không
	123456789	Căn cước công dân		Không
	52058001066	Căn cước công dân		Không
	5205500655	Căn cước công dân		Không
	38182020736	Căn cước công dân		Không
	38182020736	Căn cước công dân		Không
	49061001029	Căn cước công dân		Không
	52164007972	Căn cước công dân		Không
	62072002598	Căn cước công dân		Không
	62173002014	Căn cước công dân		Không
	62198003087	Căn cước công dân		Không
	62203004154	Căn cước công dân		Không
Giấy chứng nhận E	233127968	Chứng minh nhân dân		Có
	52060015101	Căn cước công dân		Không
	52158010612	Căn cước công dân		Không
	42077008807	Căn cước công dân		Không
	45085001027	Căn cước công dân		Không
	62186001265	Căn cước công dân		Không
	62096005389	Căn cước công dân		Không
	45085001027	Căn cước công dân		Không
	62186001265	Căn cước công dân		Không
	62096005389	Căn cước công dân		Không
	52058001066	Căn cước công dân		Không
	52055006545	Căn cước công dân		Không
	49065002038	Căn cước		Không
	62078002692	Căn cước công dân		Không
	52179018102	Căn cước công dân		Không
	52079002328	Căn cước công dân		Không
	52190002660	Căn cước công dân		Không
	62075002082	Căn cước công dân		Không
	62184005080	Căn cước công dân		Không

	40174000894	Căn cước công dân			Không
	40177004623	Căn cước công dân			Không
	62091000291	Căn cước công dân			Không
	40190004740	Căn cước công dân			Không
	62091000291	Căn cước công dân			Không
	40190004740	Căn cước công dân			Không
	62195003893	Căn cước công dân			Có
	62089002539	Căn cước công dân			Có
	62191003565	Căn cước công dân			Có
	62195003893	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng nhận L	62081004054	Căn cước công dân			Có
	62089002539	Căn cước công dân			Có
	62191003565	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng nhận A	62187004440	Căn cước công dân			Có
	62187004440	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng nhận A	62197003029	Căn cước công dân			Có
	62070002596	Căn cước công dân			Không
	62174000726	Căn cước công dân			Không
	52071014395	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng nhận B	62194003742	Căn cước công dân			Có
	62087000327	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng nhận A	30087012779	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng nhận A	42192015980	Căn cước công dân			Có
	62060003790	Căn cước công dân			Không
	62164004479	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng nhận B	62072002567	Căn cước công dân			Có
	62185001612	Căn cước công dân			Không
	62086000770	Căn cước công dân			Không
	49186000953	Căn cước công dân			Không
	62072001794	Căn cước công dân			Không
	62176002437	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng nhận C	62087004632	Căn cước công dân			Có
Hợp đồng bảo đảm	48077004709	Căn cước công dân			Có
	62069000410	Căn cước công dân			Không
	62180000962	Căn cước công dân			Không
	62060000309	Căn cước công dân			Không
	62162000326	Căn cước công dân			Không
Hợp đồng bảo đảm	62195006121	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng nhận C	233028073	Chứng minh nhân dân			Có
Giấy chứng nhận L	62300004440	Căn cước	6,23E+10	Căn cước	Có
	79096024072	Căn cước công dân			Không
	68195003870	Căn cước công dân			Không
	62050000107	Căn cước công dân			Không
	62150000126	Căn cước công dân			Không
	52055004500	Căn cước công dân			Không
	51155010959	Căn cước công dân			Không

	54081001492	Căn cước công dân		Không
	54182002051	Căn cước công dân		Không
	233299898	Chứng minh nhân dân		Không
	233188719	Chứng minh nhân dân		Không
	52080015509	Căn cước công dân		Không
	51183015089	Căn cước công dân		Không
	62184001252	Căn cước công dân		Không
	233176912	Chứng minh nhân dân		Không
	233176912	Chứng minh nhân dân		Không
	62080001148	Căn cước công dân		Không
	233167397	Chứng minh nhân dân		Không
	233163842	Chứng minh nhân dân		Không
	233 202 735	Chứng minh nhân dân		Không
	233 209 155	Chứng minh nhân dân		Không
	233 286 771	Chứng minh nhân dân		Không
	34070008645	Căn cước công dân		Không
	34169018021	Căn cước công dân		Không
NB-02-89-2015-G	52073002167	Căn cước công dân		Có
NB-02-89-2015-G	62173000324	Căn cước công dân		Có
	62304001678	Căn cước công dân		Không
	62304001678	Căn cước công dân		Không
	233136748	Chứng minh nhân dân		Không
	233209155	Chứng minh nhân dân		Không
	233286771	Chứng minh nhân dân		Không
	233177023	Chứng minh nhân dân		Không
	233220856	Chứng minh nhân dân		Không
	233200859	Chứng minh nhân dân		Không
	233041778	Chứng minh nhân dân		Không
	233143471	Chứng minh nhân dân		Không
NB-02-26-2015-G	233177023	Chứng minh nhân dân		Có
	233153954	Chứng minh nhân dân		Không
	233146552	Chứng minh nhân dân		Không
	1097002431	Chứng minh nhân dân		Không
NB-18-316-2015-G	230093340	Chứng minh nhân dân		Có
NB-18-316-2015-G.pdf				Có
	233090353	Chứng minh nhân dân		Không
	233145516	Chứng minh nhân dân		Không
	233106698	Chứng minh nhân dân		Không
	233081818	Chứng minh nhân dân		Không
	233044346	Chứng minh nhân dân		Không
	233033595	Chứng minh nhân dân		Không
	233060811	Chứng minh nhân dân		Không
	233141687	Chứng minh nhân dân		Không
	233127894	Chứng minh nhân dân		Không
	233250928	Chứng minh nhân dân		Không
	233246975	Chứng minh nhân dân		Không

	233042648	Chứng minh nhân dân		Không
NB-25-198-2015-C	233048265	Chứng minh nhân dân		Có
NB-25-198-2015-C	233048265	Chứng minh nhân dân		Có
NB-17-278-2015-C	233064412	Chứng minh nhân dân		Có
	233145965	Chứng minh nhân dân		Không
	233091147	Chứng minh nhân dân		Không
	233019795	Chứng minh nhân dân		Không
	233106693	Chứng minh nhân dân		Không
	233035596	Chứng minh nhân dân		Không
	233123256	Chứng minh nhân dân		Không
	233143291	Chứng minh nhân dân		Không
NB-02-75-2015-G	230285067	Chứng minh nhân dân		Có
NB-02-75-2015-G	233250539	Chứng minh nhân dân		Có
	233059802	Chứng minh nhân dân		Không
	194620443	Chứng minh nhân dân		Không
	230106215	Chứng minh nhân dân		Không
	233135712	Chứng minh nhân dân		Không
	233311714	Chứng minh nhân dân		Không
	233333662	Chứng minh nhân dân		Không
	233135048	Chứng minh nhân dân		Không
	233153905	Chứng minh nhân dân		Không
	233227302	Chứng minh nhân dân		Không
	0040 6300 0351	Căn cước công dân		Không
	0041 6600 0121	Căn cước công dân		Không
	0620 6500 3334	Căn cước công dân		Không
	271904025	Chứng minh nhân dân		Không
	233098720	Chứng minh nhân dân		Không
	233303816	Chứng minh nhân dân		Không
	233145965	Chứng minh nhân dân		Không
	233091147	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	233019786	Chứng minh nhân dân		Không
	233025209	Chứng minh nhân dân		Không
	233277629	Chứng minh nhân dân		Không
	233176531	Chứng minh nhân dân		Không
	233073847	Chứng minh nhân dân		Không
	233195371	Chứng minh nhân dân		Không
	233195371	Chứng minh nhân dân		Không
	233255195	Chứng minh nhân dân		Không
	163070599	Chứng minh nhân dân		Không
	230398375	Chứng minh nhân dân		Không
	230285168	Chứng minh nhân dân		Không
	230285084	Chứng minh nhân dân		Không
	233297258	Chứng minh nhân dân		Không
	233084990	Chứng minh nhân dân		Không
	233195005	Chứng minh nhân dân		Không

	233084990	Chứng minh nhân dân		Không
	233195005	Chứng minh nhân dân		Không
	233062837	Chứng minh nhân dân		Không
	233095213	Chứng minh nhân dân		Không
	233305632	Chứng minh nhân dân		Không
	233188634	Chứng minh nhân dân		Không
	38077022834	Căn cước công dân		Không
	233089358	Chứng minh nhân dân		Không
	311977466	Chứng minh nhân dân		Không
	233335865	Chứng minh nhân dân		Không
	233339025	Chứng minh nhân dân		Không
	233316556	Chứng minh nhân dân		Không
	233316555	Chứng minh nhân dân		Không
	233063789	Chứng minh nhân dân		Không
	233259259	Chứng minh nhân dân		Không
	233331346	Chứng minh nhân dân		Không
	233120947	Chứng minh nhân dân		Không
	233138819	Chứng minh nhân dân		Không
	233161635	Chứng minh nhân dân		Không
	233185732	Chứng minh nhân dân		Không
	233097562	Chứng minh nhân dân		Không
	233062837	Chứng minh nhân dân		Không
	233095213	Chứng minh nhân dân		Không
	34093004777	Căn cước công dân		Không
	62194002207	Căn cước công dân		Không
	17083011686	Căn cước công dân		Không
	42189017535	Căn cước công dân		Không
	62073003337	Căn cước công dân		Không
	62073003337	Căn cước công dân		Không
	52066003343	Căn cước công dân		Không
	52171003166	Căn cước công dân		Không
	52052001065	Căn cước công dân		Không
	38081014467	Căn cước công dân		Không
	52187017837	Căn cước công dân		Không
	62086000511	Căn cước công dân		Không
	62191000574	Căn cước công dân		Không
	230285090	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	230093865	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	230093819	Chứng minh nhân dân		Không
	233270603	Chứng minh nhân dân		Không
	230093319	Chứng minh nhân dân		Không
	230093319	Chứng minh nhân dân		Không
	230093319	Chứng minh nhân dân		Không
	230398378	Chứng minh nhân dân		Không

	230398378	Chứng minh nhân dân			Không
	230398378	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
					Không
2005-7-1-3-g.pdf	233035594	Chứng minh nhân dân			Có
NB-17-225-2015-(	233192264	Chứng minh nhân dân			Có
NB-17-225-2015-(	211850433	Chứng minh nhân dân			Có
	233060767	Chứng minh nhân dân			Không
	230093852	Chứng minh nhân dân			Không
	230093852	Chứng minh nhân dân			Không
	230106344	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	230106316	Chứng minh nhân dân			Không
	230106316	Chứng minh nhân dân			Không
	220398250	Chứng minh nhân dân			Không
2010-38-17-hs.pdf	230106396	Chứng minh nhân dân			Có
2010-38-17-hs.pdf	230106396	Chứng minh nhân dân			Có
2005-7-1-1-g.pdf	230071673	Chứng minh nhân dân			Có
	62078000195	Căn cước công dân			Không
	62181000283	Căn cước công dân			Không
	46185002264	Căn cước công dân			Không
	46185002264	Căn cước công dân			Không
	38071011260	Căn cước công dân			Không
	38172011212	Căn cước công dân			Không
	52066003343	Căn cước công dân			Không
	52171003166	Căn cước công dân			Không
2008-2-126-g.pdf	17085002115	Căn cước công dân			Có
2008-2-126-g.pdf	62187001288	Căn cước công dân			Có
	62089006204	Căn cước công dân			Không
	62197005692	Căn cước công dân			Không
	51077012304	Căn cước công dân			Không
	51077012304	Căn cước công dân			Không
	26081007194	Căn cước công dân			Không
	62182007804	Căn cước công dân			Không
	52071002429	Căn cước công dân			Không
	62169000393	Căn cước công dân			Không
	51183011776	Căn cước công dân			Không
	62086001275	Căn cước công dân			Không
	62189001440	Căn cước công dân			Không
	62197005692	Căn cước công dân			Không
	27074010052	Căn cước công dân			Không
	52173014999	Căn cước công dân			Không
	26081007194	Căn cước công dân			Không
	62182007804	Căn cước công dân			Không
	62091000291	Căn cước công dân			Không

	40190004740	Căn cước công dân		Không
	51183011776	Căn cước công dân		Không
	62156003821	Căn cước công dân		Không
	62156003821	Căn cước công dân		Không
	48072000436	Căn cước công dân		Không
	49174000583	Căn cước công dân		Không
	48072000436	Căn cước công dân		Không
	49174000583	Căn cước công dân		Không
	38182020736	Căn cước công dân		Không
	62190000990	Căn cước công dân		Không
	62085001289	Căn cước công dân		Không
	62184001252	Căn cước công dân		Không
	51070024843	Căn cước công dân		Không
	62183000947	Căn cước công dân		Không
	233267977	Chứng minh nhân dân		Không
	233127929	Chứng minh nhân dân		Không
	51072012734	Căn cước công dân		Không
	51172013134	Căn cước công dân		Không
Giấy chứng nhận K	230069589	Chứng minh nhân dân		Có
	52062001427	Căn cước công dân		Không
	62083004305	Căn cước công dân		Không
	62083004305	Căn cước công dân		Không
Giấy chứng nhận E	233113086	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng nhận E	233088627	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng nhận E	230295576	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng nhận E	40073011522	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng nhận E	62177000097	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng nhận E	211362828	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng nhận E	230494919	Chứng minh nhân dân		Có
	62072001889	Căn cước công dân		Không
	62172002831	Căn cước công dân		Không
	230035093	Chứng minh nhân dân		Không
	233146470	Chứng minh nhân dân		Không
	233185989	Chứng minh nhân dân		Không
	205226028	Chứng minh nhân dân		Không
	233167204	Chứng minh nhân dân		Không
	230365075	Chứng minh nhân dân		Không
	233197734	Chứng minh nhân dân		Không
	233205267	Chứng minh nhân dân		Không
	230450710	Chứng minh nhân dân		Không
	233044437	Chứng minh nhân dân		Không
	233085810	Chứng minh nhân dân		Không
	233104246	Chứng minh nhân dân		Không
	233036160	Chứng minh nhân dân		Không
	233134981	Chứng minh nhân dân		Không
	233216442	Chứng minh nhân dân		Không

	233015621	Chứng minh nhân dân			Không
	230852281	Chứng minh nhân dân			Không
	230069927	Chứng minh nhân dân			Không
	233171463	Chứng minh nhân dân			Không
	233198366	Chứng minh nhân dân			Không
	233041818	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
					Không
	230474949	Chứng minh nhân dân			Không
	233177919	Chứng minh nhân dân			Không
	211479695	Chứng minh nhân dân			Không
	233081858	Chứng minh nhân dân			Không
	233198969	Chứng minh nhân dân			Không
	233041854	Chứng minh nhân dân			Không
	233031225	Chứng minh nhân dân			Không
	233117809	Chứng minh nhân dân			Không
	233019680	Chứng minh nhân dân			Không
	233223621	Chứng minh nhân dân			Không
	233161561	Chứng minh nhân dân			Không
	230365051	Chứng minh nhân dân			Không
	233168191	Chứng minh nhân dân			Không
	233163592	Chứng minh nhân dân			Không
	233185944	Chứng minh nhân dân			Không
	230093062	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233177804	Chứng minh nhân dân			Không
	233177805	Chứng minh nhân dân			Không
	230069555	Chứng minh nhân dân			Không
	233016550	Chứng minh nhân dân			Không
	230484734	Chứng minh nhân dân			Không
	230474877	Chứng minh nhân dân			Không
	230126049	Chứng minh nhân dân			Không
	230297288	Chứng minh nhân dân			Không
	230959637	Chứng minh nhân dân			Không
	233019644	Chứng minh nhân dân			Không
	233177960	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	230398007	Chứng minh nhân dân			Không
	230398069	Chứng minh nhân dân			Không
	233145751	Chứng minh nhân dân			Không
	233021198	Chứng minh nhân dân			Không
	233195882	Chứng minh nhân dân			Không
	230070220	Chứng minh nhân dân			Không
					Không

	233120491	Chứng minh nhân dân			Không
	233146510	Chứng minh nhân dân			Không
	211602735	Chứng minh nhân dân			Không
	233183601	Chứng minh nhân dân			Không
	233183163	Chứng minh nhân dân			Không
	233076672	Chứng minh nhân dân			Không
	172284507	Chứng minh nhân dân			Không
	233084725	Chứng minh nhân dân			Không
	233019569	Chứng minh nhân dân			Không
	233168705	Chứng minh nhân dân			Không
	233090347	Chứng minh nhân dân			Không
	233133167	Chứng minh nhân dân			Không
	233167748	Chứng minh nhân dân			Không
	233031287	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-1046-G.p	233233961	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1046-G.p	233233962	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-107-g.pdf	211979628	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-107-g.pdf					Có
2013-36-332-g.pdf	233187050	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-332-g.pdf	233124251	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-107-g.pdf					Có
2011-2-107-g.pdf					Có
2013-36-406-g.pdf	233099128	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-571-g.pdf	230398118	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-136-g1.pdf	230450731	Chứng minh nhân dân			Có
2011-37-47 (BDD8	230317682	Chứng minh nhân dân			Có
2011-37-47 (BDD8	230492640	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-101-g.pdf	233058822	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-101-g.pdf	233026905	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-21-g_2.pdf	230069710	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-10-g.pdf	233135267	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-10-g.pdf	233018980	Chứng minh nhân dân			Có
2013-37-15-g_2.pdf					Có
2008-4-10(K 245377-g.pdf					Có
2008-4-13-g.pdf	233025080	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-130-g.pdf	233076607	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-104-g.pdf	230093036	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-104-g.pdf	230285325	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-103-g.pdf	230365137	Chứng minh nhân dân			Có
2013-37-25-g.pdf	233183488	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-668 (K 06	233245756	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-120-g_2.pd	233112999	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-665-g.pdf	233205647	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-135-g1.pdf					Có
	233090323	Chứng minh nhân dân			Không
2009-2-133-g.pdf	233171926	Chứng minh nhân dân			Có

2009-2-133-g.pdf	233054486	Chứng minh nhân dân			Có
2004-6-98(K 425584)-g.pdf					Có
2008-2-137-g.pdf					Có
2013-30-659-g.pdf	233227946	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-82-g.pdf	233016558	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-90-g.pdf	233051295	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-612-g.pdf	233097756	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-612-g.pdf	233025644	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-109-g2.pdf	230305749	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-486-g.pdf	230071663	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-109-g.pdf	171463461	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-109-g.pdf	181331772	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-485-g.pdf	230071661	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-109-g1.pdf	233026257	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-124-g.pdf	181551692	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-246-g.pdf	233233887	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-134-g.pdf	233019582	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-129-g.pdf	211402702	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-129-g.pdf	211474572	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-648-g.pdf					Có
2012-30-647-g.pdf					Có
2004-2-9(D507903)-g.pdf					Có
2011-30-656-g.pdf	233030322	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-656-g.pdf	215094526	Chứng minh nhân dân			Có
2014-30-871-g.pdf	233025659	Chứng minh nhân dân			Có
2014-30-871-g.pdf	233051953	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-126-g.pdf	210499108	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-651-g.pdf	90033006	Chứng minh sĩ quan			Có
2012-30-651-g.pdf	233200859	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-650-g_2.p	211893674	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-650-g_2.p	233044395	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-128-g.pdf	230069888	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-124-g_2.pd	230035911	Chứng minh nhân dân			Có
	233055266	Chứng minh nhân dân			Không
	230505112	Chứng minh nhân dân			Không
	233016501	Chứng minh nhân dân			Không
	233145952	Chứng minh nhân dân			Không
	233073873	Chứng minh nhân dân			Không
	215108377	Chứng minh nhân dân			Không
	233135712	Chứng minh nhân dân			Không
	233031277	Chứng minh nhân dân			Không
	233046745	Chứng minh nhân dân			Không
	233120548	Chứng minh nhân dân			Không
	233733230	Chứng minh nhân dân			Không
2010-4-59-g.pdf	230485857	Chứng minh nhân dân			Có
	211675540	Chứng minh nhân dân			Không

	211642009	Chứng minh nhân dân		Không
	233084687	Chứng minh nhân dân		Không
	230486825	Chứng minh nhân dân		Không
	211617567	Chứng minh nhân dân		Không
	233031219	Chứng minh nhân dân		Không
2010-4-29-g.pdf	230093135	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-26-g.pdf				Có
	230306583	Chứng minh nhân dân		Không
2010-4-18-g.pdf	233098725	Chứng minh nhân dân		Có
	233019655	Chứng minh nhân dân		Không
2008-2-28-g.pdf				Có
	233025806	Chứng minh nhân dân		Không
	211798325	Chứng minh nhân dân		Không
	233198028	Chứng minh nhân dân		Không
2009-2-30-g_2.pdf	233375870	Chứng minh nhân dân		Có
	233167056	Chứng minh nhân dân		Không
	233098632	Chứng minh nhân dân		Không
	233025804	Chứng minh nhân dân		Không
	233029810	Chứng minh nhân dân		Không
	233025675	Chứng minh nhân dân		Không
	233255192	Chứng minh nhân dân		Không
	233190480	Chứng minh nhân dân		Không
	233015556	Chứng minh nhân dân		Không
	233197284	Chứng minh nhân dân		Không
	230009913	Chứng minh nhân dân		Không
	233205216	Chứng minh nhân dân		Không
	233081552	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	233233996	Chứng minh nhân dân		Không
	233120514	Chứng minh nhân dân		Không
	233025879	Chứng minh nhân dân		Không
	233117754	Chứng minh nhân dân		Không
	230365019	Chứng minh nhân dân		Không
	233218416	Chứng minh nhân dân		Không
	230059523	Chứng minh nhân dân		Không
	233016442	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	230093158	Chứng minh nhân dân		Không
	233065589	Chứng minh nhân dân		Không
	233073908	Chứng minh nhân dân		Không
	233016463	Chứng minh nhân dân		Không
	233056498	Chứng minh nhân dân		Không
	211774451	Chứng minh nhân dân		Không
	25016510	Chứng minh nhân dân		Không
	233042643	Chứng minh nhân dân		Không
	233150399	Chứng minh nhân dân		Không

	233149870	Chứng minh nhân dân		Không
	233051892	Chứng minh nhân dân		Không
	233098723	Chứng minh nhân dân		Không
	215267138	Chứng minh nhân dân		Không
	233065508	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	233139375	Chứng minh nhân dân		Không
	215124820	Chứng minh nhân dân		Không
	142537861	Chứng minh nhân dân		Không
	233051828	Chứng minh nhân dân		Không
	233117753	Chứng minh nhân dân		Không
	230090205	Chứng minh nhân dân		Không
	233139966	Chứng minh nhân dân		Không
	233134804	Chứng minh nhân dân		Không
	233107170	Chứng minh nhân dân		Không
	233019628	Chứng minh nhân dân		Không
	233016897	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	211732820	Chứng minh nhân dân		Không
	230069754	Chứng minh nhân dân		Không
	230093123	Chứng minh nhân dân		Không
	233050329	Chứng minh nhân dân		Không
	233139192	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	233110249	Chứng minh nhân dân		Không
	233279919	Chứng minh nhân dân		Không
	230650760	Chứng minh nhân dân		Không
	233163798	Chứng minh nhân dân		Không
	233117754	Chứng minh nhân dân		Không
	230365019	Chứng minh nhân dân		Không
	233074449	Chứng minh nhân dân		Không
	233025806	Chứng minh nhân dân		Không
	211798325	Chứng minh nhân dân		Không
	233085824	Chứng minh nhân dân		Không
	233112897	Chứng minh nhân dân		Không
	211878596	Chứng minh nhân dân		Không
	241187174	Chứng minh nhân dân		Không
	230398051	Chứng minh nhân dân		Không
	230339785	Chứng minh nhân dân		Không
	130053375	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	230285381	Chứng minh nhân dân		Không
	230308465	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	233025816	Chứng minh nhân dân		Không
	233081237	Chứng minh nhân dân		Không

	172107931	Chứng minh nhân dân			Không
	233055187	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233065535	Chứng minh nhân dân			Không
	233016501	Chứng minh nhân dân			Không
	233145952	Chứng minh nhân dân			Không
	230485840	Chứng minh nhân dân			Không
	233163594	Chứng minh nhân dân			Không
	233065560	Chứng minh nhân dân			Không
	233220650	Chứng minh nhân dân			Không
	230474893	Chứng minh nhân dân			Không
	233107276	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	211407050	Chứng minh nhân dân			Không
	211951988	Chứng minh nhân dân			Không
	233177749	Chứng minh nhân dân			Không
	230484735	Chứng minh nhân dân			Không
2011-35-496-g.pdf	230069678	Chứng minh nhân dân			Có
2011-35-431-g.pdf	233179581	Chứng minh nhân dân			Có
2011-35-431-g.pdf	233195321	Chứng minh nhân dân			Có
	230069225	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	211225498	Chứng minh nhân dân			Không
	225042508	Chứng minh nhân dân			Không
	211588676	Chứng minh nhân dân			Không
	233051922	Chứng minh nhân dân			Không
	191490941	Chứng minh nhân dân			Không
	191454226	Chứng minh nhân dân			Không
	320162332	Chứng minh nhân dân			Không
	233187335	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-989-g_2.p	230308519	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-989-g_2.p	230339743	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-973-g.pdf	230069454	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-973-g.pdf	230450831	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-994-g.pdf	233120430	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-980-g.pdf	0520 9102 3615	Căn cước công dân			Có
2013-36-980-g.pdf	241 480 948	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-993-g.pdf	233107257	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-978-g.pdf	233073415	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-105-g.pdf					Có
2010-2-105-g.pdf					Có
2011-36-702-g.pdf	230069225	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-106-g.pdf					Có
2007-2-106-g.pdf					Có
2013-36-1038-g.pd	233026405	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-648-g.pdf	230069877	Chứng minh nhân dân			Có

2006-2-106-g1.pdf					Có
2006-2-106-g1.pdf	230069518	Chứng minh nhân dân			Có
2005-2-107-g_2.pdf					Có
2005-2-107-g_2.pd	164325630	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-113-g.pdf					Có
2013-36-739-g.pdf	233022780	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-739-g.pdf	233058058	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-85-g.pdf					Có
2009-2-85-g.pdf					Có
2012-36-319-g.pdf	233135133	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-319-g.pdf	233233822	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-288-g.pdf	233155191	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-115-g1.pdf					Có
2007-2-115-g1.pdf					Có
2009-4-125-g1.pdf	233085921	Chứng minh nhân dân			Có
2011-02-149-g2.pd	230308463	Chứng minh nhân dân			Có
2011-02-149-g2.pd	233019140	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-761-2014-2	233221319	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-761-2014-2	230482661	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-140-g.pdf					Có
2012-36-728-g.pdf	233150088	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-728-g.pdf	233163598	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-727-g.pdf	233200619	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-727-g.pdf	233198101	Chứng minh nhân dân			Có
2010-02-149(BC 661043-g.pdf					Có
2010-02-149(BC 6	230339746	Chứng minh nhân dân			Có
2013-02-10-g1.pdf					Có
2010-5-133-g.pdf	233099042	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-133-g.pdf	230474905	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-646-g.pdf	233197473	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-646-g.pdf					Có
2012-36-680-g.pdf	233209209	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-680-g.pdf	233185980	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-391-g.pdf	233209823	Chứng minh nhân dân			Có
2009-02-62-g.pdf	233163593	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-83-g.pdf	210265073	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-61-g.pdf	230365108	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-720-g_2.p	52073000830	Căn cước công dân			Có
2011-36-720-g_2.p	48175000313	Căn cước công dân			Có
2011-36-719-g_2.p	230069828	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-719-g_2.p	230069829	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-8-g.pdf	230398231	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-86-g.pdf	233022763	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-86-g.pdf	233034080	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-717-g.pdf	233139233	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-733-g_2.p	233085924	Chứng minh nhân dân			Có

	233171926	Chứng minh nhân dân		Không
	233054486	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-706-g.pdf	172286123	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-731-g_2.p	233127833	Chứng minh nhân dân		Có
	233143780	Chứng minh nhân dân		Không
2004-4-114A-g.pdf				Có
2009-4-114-g.pdf	230317934	Chứng minh nhân dân		Có
2009-4-114-g.pdf	233016934	Chứng minh nhân dân		Có
2009-4-84-g.pdf	233051797	Chứng minh nhân dân		Có
2009-4-84-g.pdf	233051882	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-708-g.pdf	172286123	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-707-g2.pd	233177847	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-107-g.pdf	233051634	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-107-g.pdf	230069624	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-650-g.pdf	233155186	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-110-g.pdf	230464761	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-110-g.pdf	233060964	Chứng minh nhân dân		Có
2012-36-754-g.pdf				Có
2011-36-580-g_2.p	211642039	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-580-g_2.p	211611356	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-111-g.pdf	233133150	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-106-g.pdf	233124397	Chứng minh nhân dân		Có
2005-4-104-g_2.pd	192	Hộ khẩu		Có
2005-4-104-g_2.pd	250299580	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-92-g.pdf	233099382	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-651-g.pdf	233146553	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-105-g.pdf	230069471	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-145-g.pdf	230071018	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-145-g.pdf	233070526	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-147-g.pdf	233039087	Chứng minh nhân dân		Có
	230069421	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-388-g.pdf				Có
2007-4-143-g.pdf	233039013	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-143-g.pdf	233067552	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-146-g.pdf	233110480	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-146-g.pdf	233110593	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-312-g.pdf	230069891	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-97-g.pdf	233019626	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-97-g.pdf	233044394	Chứng minh nhân dân		Có
	233200368	Chứng minh nhân dân		Không
	233201991	Chứng minh nhân dân		Không
2007-4-98-g.pdf	62077000590	Căn cước công dân		Có
2007-4-98-g.pdf	62180001267	Căn cước công dân		Có
2008-4-8-g.pdf	230093085	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-150(AP 973316-g.pdf				Có
2013-37-5000-BK2	46062001524	Căn cước công dân		Có

2013-37-5000-BK1	62165002296	Căn cước công dân		Có
2007-4-145-g.pdf	141519856	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-145-g.pdf	230283083	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-369-g.pdf	210385302	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-150-g.pdf				Có
2010-2-150-g.pdf	233058829	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-95-g.pdf	233039033	Chứng minh nhân dân		Có
2010-02-151-g_2.p	233025759	Chứng minh nhân dân		Có
2010-02-151-g_2.p	233106102	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-82-g.pdf	233117754	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-82-g.pdf	230365019	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-92-g.pdf	233167056	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-92-g.pdf	233098632	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-93-g.pdf	233098691	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-93-g.pdf				Có
2007-4-91-g.pdf	230285486	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-168-g_2.p	233181826	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-90-g.pdf	230487009	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-90-g.pdf	233041769	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-90-g.pdf	233107187	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-90-g.pdf	233120446	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-100-g.pdf	230308508	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-100-g.pdf	233019662	Chứng minh nhân dân		Có
	230308827	Chứng minh nhân dân		Không
	230398045	Chứng minh nhân dân		Không
2007-4-94-g_2.pdf	233098691	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-94-g_2.pdf				Có
2007-4-89-g.pdf	230365057	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-86-g.pdf	230450742	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-86-g.pdf	211477703	Chứng minh nhân dân		Có
2012-37-348-g.pdf	210858486	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-158-g.pdf	233059856	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-151-g.pdf	233070075	Chứng minh nhân dân		Có
2010-02-153-g.pdf	233133192	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-87-g.pdf	230295729	Chứng minh nhân dân		Có
2007-4-87-g.pdf	230306597	Chứng minh nhân dân		Có
2010-02-154(AP 9	233090065	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-156-g.pdf	230106422	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-157-g.pdf	230450702	Chứng minh nhân dân		Có
2010-02-159-g.pdf	233134627	Chứng minh nhân dân		Có
2010-02-159-g.pdf	230450948	Chứng minh nhân dân		Có
2006-4-82-g1.pdf	201504649	Chứng minh nhân dân		Có
2006-4-82-g1.pdf	230308477	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-172-g.pdf	62062000046	Căn cước công dân		Có
2008-36-7-g.pdf	171566427	Chứng minh nhân dân		Có
2005-4-75-g.pdf	230474873	Chứng minh nhân dân		Có

2005-4-75-g.pdf					Có
2004-4-151(Y7855	233051279	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-166-g.pdf	233081830	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-165-g_2.pd	230486634	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-165-g_2.pd	233081810	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-167-g.pdf	230090092	Chứng minh nhân dân			Có
2003-4-69A(P 119599-g.pdf					Có
2010-2-169-g.pdf	230486907	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-170-g.pdf	230463080	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-163-g.pdf	60396475	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-173-g.pdf	140992782	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-24-g.pdf	233081052	Chứng minh nhân dân			Có
2005-2-48a-g.pdf					Có
2010-2-174-g.pdf	211447462	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-174-g.pdf	211418990	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-106-g.pdf	233085818	Chứng minh nhân dân			Có
2009-02-48(D 507983-g.pdf					Có
2013-33-25-g_2.pd	211518204	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-13-g_2.pdf	230480364	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-13-g_2.pdf	230365015	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-26-g1.pdf	233129885	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-378-g2.pd	186531256	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-378-g2.pd	181550824	Chứng minh nhân dân			Có
2008-6-28-g.pdf	233145620	Chứng minh nhân dân			Có
2008-6-28-g.pdf	233146521	Chứng minh nhân dân			Có
2013-32-164-g.pdf	233233814	Chứng minh nhân dân			Có
2013-32-164-g.pdf	233063781	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-58-g_3.pdf					Có
2009-2-58-g_3.pdf					Có
2013-33-50-g_2.pd	233253541	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-50-g_2.pd	233097564	Chứng minh nhân dân			Có
2011-6-29-g.pdf	233090306	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-48a--1-g.pdf					Có
2009-2-48a--1-g.pdf					Có
2011-32-189-g_2.p	233205594	Chứng minh nhân dân			Có
2009-02-58-g.pdf					Có
2009-02-62-g.pdf	233163593	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-187-g.pdf	230371263	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-187-g.pdf	230371264	Chứng minh nhân dân			Có
2013-32-188-g.pdf	233187018	Chứng minh nhân dân			Có
2012-37-340-g.pdf	233036096	Chứng minh nhân dân			Có
2012-37-340-g.pdf	233062500	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-185-g_2.p	233180256	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-85-g.pdf					Có
2009-2-85-g.pdf					Có
2011-32-186-g.pdf	210128469	Chứng minh nhân dân			Có

2011-32-186(bh41	150347740	Chứng minh nhân dân		Có
2011-32-186(bh413805)-g.pdf				Có
2007-2-62-g.pdf	211089779	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-91-g.pdf	233099382	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-116-g.pdf				Có
2007-32-82-g.pdf	230069806	Chứng minh nhân dân		Có
2007-32-82-g.pdf	230043476	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-873-g.pdf	233025649	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-869-G.pd	233031268	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-869-G.pd	233051831	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-678-g1.pd	233112885	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-677-g_2.p	233203830	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-120-g.pdf	12741987	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-120-g.pdf	12792284	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-668-g.pdf	233198762	Chứng minh nhân dân		Có
	233233887	Chứng minh nhân dân		Không
2009-02-116-g.pdf	210265073	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-102-g.pdf	230285334	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-102-g.pdf	230306592	Chứng minh nhân dân		Có
2010-32-27(O 317714)-g.pdf				Có
2008-02-42a-g.pdf	230339784	Chứng minh nhân dân		Có
2008-02-42a-g.pdf	230341532	Chứng minh nhân dân		Có
2009-2-143-g.pdf				Có
2008-2-16-g.pdf	230059657	Chứng minh nhân dân		Có
2008-2-16-g.pdf	230059688	Chứng minh nhân dân		Có
2008-2-42-g.pdf	230069984	Chứng minh nhân dân		Có
2008-2-64-1-g.pdf	233098685	Chứng minh nhân dân		Có
2008-2-69-g.pdf	233016561	Chứng minh nhân dân		Có
	233031263	Chứng minh nhân dân		Không
	233073836	Chứng minh nhân dân		Không
2008-2-135-g.pdf				Có
2004-6-69(K245417)-g.pdf				Có
2004-6-69(K245417)-g.pdf				Có
2008-2-138-g.pdf				Có
2009-2-138-g_2.pdf				Có
2009-2-138-g_2.pd	162562636	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-663-g_2.p	230071771	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-663-g_2.p	230304704	Chứng minh nhân dân		Có
2007-2-74-g.pdf	230285296	Chứng minh nhân dân		Có
2007-2-74-g.pdf	233020505	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-662-2015-1	230418422	Chứng minh nhân dân		Có
2013-30-660-g.pdf	233112893	Chứng minh nhân dân		Có
2008-02-74(AI 52(	230092741	Chứng minh nhân dân		Có
2012-30-642-g.pdf	233019602	Chứng minh nhân dân		Có
2012-30-639-g.pdf	162557589	Chứng minh nhân dân		Có
2012-30-636-g.pdf	233041714	Chứng minh nhân dân		Có

2007-2-11-g1.pdf	230079443	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-637-g.pdf	233085803	Chứng minh nhân dân			Có
	233090289	Chứng minh nhân dân			Không
	233090341	Chứng minh nhân dân			Không
2007-2-78(K 2451	233042888	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-78(K 2451	233098287	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-78-g.pdf	233042888	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-78-g.pdf	233098287	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-632-g.pdf	233025657	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-632-g.pdf	211846263	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-632-g.pdf	233025808	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-632-g.pdf	261170197	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-11-g2.pdf	230079443	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-521-g.pdf	233213911	Chứng minh nhân dân			Có
	233220698	Chứng minh nhân dân			Không
2007-2-104-g.pdf	211639664	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-93-g.pdf	233104045	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-104-g2.pdf	24349847	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-104-g2.pdf	24349848	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-627-g.pdf	233190212	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-108-g.pdf	230398088	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-108-g.pdf	230305921	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-25-g.pdf	211657773	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-110-g.pdf	233016373	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-110-g.pdf	233036178	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-624-g.pdf	62075003528	Căn cước công dân			Có
2011-30-624-g.pdf	62178003218	Căn cước công dân			Có
2003-2-110(X 198	230486850	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-626-g.pdf	221248854	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-626-g.pdf	233090325	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-22-g.pdf	233171638	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-622-g.pdf	220301215	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-619-g_2.p	233133172	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-619-g_2.p	233139292	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-617-g.pdf	233036218	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-111-g1.pdf	211359067	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-621-g.pdf	233129965	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-623-g.pdf	233209269	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-623-g.pdf	233021178	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-112-g.pdf	230479624	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-615-g.pdf	KqE510243	Chứng minh sĩ quan			Có
2006-2-112-g1.pdf					Có
2006-2-112-g1.pdf					Có
2010-30-397-g.pdf	230071663	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-614-g.pdf	194247667	Chứng minh nhân dân			Có
2011-7A-84-g.pdf	220	Hộ khẩu			Có

2007-2-119-g.pdf					Có
2007-2-119-g.pdf					Có
2007-2-119-g1.pdf					Có
2007-2-123-g_2.pd	233051295	Chứng minh nhân dân			Có
2011-7A-79-g.pdf	190153741	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-121-g.pdf					Có
2007-2-122-g.pdf					Có
2011-7A-78-g.pdf	34074026443	Căn cước công dân			Có
2011-7A-78-g.pdf	45176007832	Căn cước công dân			Có
2007-2-207-g.pdf	233067908	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-207-g.pdf	233203862	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-89-g.pdf					Có
tung.pdf	211251295	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-566-g.pdf	233112909	Chứng minh nhân dân			Có
2010-7A-127-g.pd	233175152	Chứng minh nhân dân			Có
2010-8-125-g.pdf					Có
2010-8-125-g.pdf					Có
2011-8-134-g.pdf					Có
	230474913	Chứng minh nhân dân			Không
2013-39-570-g1.pd	233120571	Chứng minh nhân dân			Có
2011-7A-15-hs.pdf	230071771	Chứng minh nhân dân			Có
2011-7A-15-hs.pdf	230304704	Chứng minh nhân dân			Có
2010-7A-14-g.pdf	233163609	Chứng minh nhân dân			Có
2013-8-164-g.pdf	29A911077182	Chứng minh nhân dân			Có
2013-8-164-g.pdf					Có
2011-7A-72-g.pdf	230059980	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-564-g.pdf	230474872	Chứng minh nhân dân			Có
2013-08-162+163-	233081552	Chứng minh nhân dân			Có
2013-08-162+163-	233081552	Chứng minh nhân dân			Có
2013-08-162+163-g.pdf					Có
2013-08-162+163-g.pdf					Có
2013-39-273-g_2.p	233036164	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-190-g.pdf	233104461	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-190-g.pdf	211630179	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-189-g.pdf	164030071	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-189-g.pdf	172362667	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-170-g.pdf	233184495	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-170-g.pdf	211629504	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-569-G.pd	233050305	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-187-G.pd	233085945	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-187-G.pd	230069748	Chứng minh nhân dân			Có
	233067967	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
					Không
2013-39-556-g.pdf	233139232	Chứng minh nhân dân			Có

2010-7A-126-g.pd	230285371	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-312-g.pdf	230069844	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-312-g.pdf	230285304	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-311-g.pdf	230069859	Chứng minh nhân dân			Có
2010-7A-124-g.pd	111024355	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-289-g.pdf	230093044	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-558-g.pdf	233049393	Chứng minh nhân dân			Có
2005-7A-6-1-g.pdf	233042992	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-77-g.pdf	240473299	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-77-g.pdf	233031326	Chứng minh nhân dân			Có
2004-8-99(K 245105)-g.pdf					Có
2004-8-99(K 245105)-g.pdf					Có
2008-7A-121-g.pd	233036085	Chứng minh nhân dân			Có
2008-7A-121-g.pd	233068322	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-296-g_2.p	211975736	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-296-g_2.p	212064636	Chứng minh nhân dân			Có
2003-8-130-g.pdf					Có
2004-8-94A(013619 ANH-g.pdf					Có
2004-8-40(K245501)-g.pdf					Có
2004-8-40(K245501)-g.pdf					Có
VQ-39-16-2015-2-	233129597	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-16-2015-2-	211642078	Chứng minh nhân dân			Có
2008-7A-67-g.pdf	233165988	Chứng minh nhân dân			Có
2007-7A-114-g.pd	233139228	Chứng minh nhân dân			Có
2007-7A-40-g.pdf	230306722	Chứng minh nhân dân			Có
2006-7A-97-g.pdf	3420	Hộ khẩu			Có
2006-7A-97-g.pdf					Có
2003-8-78(K 245480-g.pdf.pdf					Có
2006-7A-95(AC 9	172373937	Chứng minh nhân dân			Có
2006-7A-95(AC 9	233019629	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-295-g.pdf	233019673	Chứng minh nhân dân			Có
2006-7A-18-g.pdf	210983310	Chứng minh nhân dân			Có
2006-7A-18-g.pdf	211012929	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-291-g.pdf	233129999	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-291-g.pdf	233197740	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-288-g_2.p	211655024	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-293-g_2.p	240473299	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-293-g_2.p	233031326	Chứng minh nhân dân			Có
bui thi hong.pdf	181381675	Chứng minh nhân dân			Có
bui thi hong.pdf	181381675	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
2011-39-290-g_2.p	210445626	Chứng minh nhân dân			Có
	233117754	Chứng minh nhân dân			Không
	230365019	Chứng minh nhân dân			Không
2007-10-7(K06862	233129627	Chứng minh nhân dân			Có
2007-10-7(K06862	233135447	Chứng minh nhân dân			Có

2009-9-19-g.pdf	233080843	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-287-g.pdf	233025795	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
	230339746	Chứng minh nhân dân			Không
	230069673	Chứng minh nhân dân			Không
2010-35-676-g.pdf	233127800	Chứng minh nhân dân			Có
	233167311	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	230404855	Chứng minh nhân dân			Không
	230305499	Chứng minh nhân dân			Không
	211565938	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	230304726	Chứng minh nhân dân			Không
2011-35-361-g.pdf	230398116	Chứng minh nhân dân			Có
2014-37-389-g.pdf	210364717	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
					Không
	230450709	Chứng minh nhân dân			Không
	233015644	Chứng minh nhân dân			Không
2010-2-25-1-g.pdf	260523445	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-25-1-g.pdf	260886293	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1049-g.pd	233059854	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1025-g.pd	233073832	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1014-g_2	233192110	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-126-g_2.pd	233107131	Chứng minh nhân dân			Có
	233135267	Chứng minh nhân dân			Không
	233018980	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-736-2016-2	233108581	Chứng minh nhân dân			Có
2011-35-736-g.pdf	230069880	Chứng minh nhân dân			Có
	233178990	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233081805	Chứng minh nhân dân			Không
2012-35-99-g.pdf	230069565	Chứng minh nhân dân			Có
2012-35-99-g.pdf	230069566	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1006-g.pd	233117754	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1006-g.pd	230365019	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1012-g.pd	230035093	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1010-g.pd	233202345	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1009-g.pd	233073833	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1036-G.p	233165949	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1036-G.p	233214179	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-61-g.pdf					Có
2013-36-1007-g.pd	233098623	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1001-g.pd	205191280	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1001-g.pd	233085865	Chứng minh nhân dân			Có

2004-02-59(K 245852-g.pdf					Có
2013-36-1005-g.pd	233090334	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1037-G.p	233259781	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1037-G.p	233019658	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-61-g.pdf	230450862	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-992-g.pdf	233098620	Chứng minh nhân dân			Có
	233036236	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-991-g.pdf	233051818	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-115-g_2.pd	233066101	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-115-g_2.pdf					Có
2012-36-82-g.pdf	230069182	Chứng minh nhân dân			Có
	233073802	Chứng minh nhân dân			Không
2010-5-225-g.pdf	233025676	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-225-g.pdf	168098057	Chứng minh nhân dân			Có
	230069182	Chứng minh nhân dân			Không
2012-36-966-g.pdf	233166109	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-966-g.pdf	233129855	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-144-g.pdf	233098726	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-144-g.pdf	121286878	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-226-g.pdf	233155638	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-227 ()-g.pd	230398035	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-227 ()-g.pd	230464666	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-759-g.pdf	233090261	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-725-g.pdf	211642039	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-725-g.pdf	211611356	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-726-g.pdf	205083897	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-726-g.pdf	233071044	Chứng minh nhân dân			Có
2013-02-10-g3.pdf					Có
2010-5-128-g.pdf	171537323	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-724-g.pdf	233051828	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-724-g.pdf	233117753	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-68-g.pdf	230304705	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
	370746699	Chứng minh nhân dân			Không
2012-36-280-g.pdf	230043569	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-740-g_2.p	211676065	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-740-g_2.p	233073907	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-465-g.pdf	230306508	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-734-g_2.p	271745257	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-734-g_2.p	233055276	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-668-g.pdf	233090348	Chứng minh nhân dân			Có
	25445386	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-683-g.pdf	93070058	Chứng minh sĩ quan			Có
2011-36-682-g.pdf	233171428	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-20-g_2.pdf	233124324	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-22(NG KIM HUYEN-g.pdf					Có

2011-36-679-g_2.p	233036212	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-679-g_2.p	233071057	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-146-g.pdf	233149973	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-146-g.pdf	233149831	Chứng minh nhân dân		Có
	233076930	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-655-g.pdf	233181987	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-655-g.pdf	233181988	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-112-g.pdf	233087223	Chứng minh nhân dân		Có
2000-2-88-hs.pdf	233045792	Chứng minh nhân dân		Có
2000-2-88-hs.pdf	230055803	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-649-g.pdf	233196892	Chứng minh nhân dân		Có
2009-4-32-g.pdf	230474882	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-689-g.pdf	211371310	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-689-g.pdf	211791349	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-690-g_2.p	233246520	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-690-g_2.p	2333348630	Chứng minh nhân dân		Có
	253143494	Chứng minh nhân dân		Không
	233143208	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-676-g_2.p	233019216	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-695-g.pdf	233097174	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-695-g.pdf	230450412	Chứng minh nhân dân		Có
2005-2-84-g.pdf	233044452	Chứng minh nhân dân		Có
2008-4-113-g.pdf	233133024	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-687-g.pdf	233058879	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-45-g.pdf	230328897	Chứng minh nhân dân		Có
2011-39-282-g_2.p	233135691	Chứng minh nhân dân		Có
2009-10-7(AK512	233022855	Chứng minh nhân dân		Có
2012-39-234-g.pdf	233168044	Chứng minh nhân dân		Có
2011-39-279-g.pdf	211668546	Chứng minh nhân dân		Có
				Không
VQ-36-1087-2015-	230659065	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1085-2015-	233090202	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1088-2015-	230959336	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1090-2015-	233141639	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1089-2015-	233022731	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1093-2015-	231098031	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-02-2015-2-	233259399	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-27-113-2015-1	52045000407	Căn cước công dân		Có
VQ-27-113-2015-1	52150000706	Căn cước công dân		Có
VQ-26-41-2015-1-	230365105	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-26-41-2015-1-	230285374	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-22-114-2015-1	230071664	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-67-2015-G	233259399	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-113-422-2014-	233159990	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-113-422-2014-	233110482	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-13-421-2014-2	233071039	Chứng minh nhân dân		Có

VQ-30-499-2014-2	233248962	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-490-2014-0	230071788	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-490-2014-0	160688860	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-275-2014-2	230295102	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-56-2014-2-	233177749	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-19-2015-1-	230365105	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-19-2015-1-	230285374	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-644-2015-2	233046593	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-01-2014-G	230365137	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-898-2015-2	233133172	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-898-2015-2	233139292	Chứng minh nhân dân		Có
	233067688	Chứng minh nhân dân		Không
	233200789	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-30-274-2014-2	233163599	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-194-2015-1	230398010	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-27-112-2015-1	230418422	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1115-2015-	230069225	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1115-2015-	233245195	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-881-2015-2	233216760	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-639-2015-0	211823054	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-614-2015-T	233241732	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-614-2015-T	233060964	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-857-2015-2	230339792	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-703-2016-2	233081789	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-876-2016-2	233073806	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-911-2016-2	233188980	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-444-2016-T	233297757	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-735-2016-2	233085924	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-713-2016-2	233036167	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-490-2016-2	233112934	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-237-2016-2	131491180	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-237-2016-2	130915073	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-492-2016-2	233059836	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-1149-2016-	233279952	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-33-59-2016-G	233209039	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-563-2014-2	233120505	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-46-2014-2-	233097940	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-46-2014-2-	233247799	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-575-2014-2	230884283	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-487-2016-2	131082605	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-473-2016-2	233147862	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-473-2016-2	233200882	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-486-2016-3	233067682	Chứng minh nhân dân		Có
	233085925	Chứng minh nhân dân		Không
	233215675	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1135-2016-	230715877	Chứng minh nhân dân		Có

	233203895	Chứng minh nhân dân		Không
	233029550	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-38-54-2016-2-	233081175	Chứng minh nhân dân		Có
	194106523	Chứng minh nhân dân		Không
	233303858	Chứng minh nhân dân		Không
	233308240	Chứng minh nhân dân		Không
	233051629	Chứng minh nhân dân		Không
	233216751	Chứng minh nhân dân		Không
	233153486	Chứng minh nhân dân		Không
	233019418	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1069-2014-	233267498	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-288-g.pdf	233090019	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-288-g.pdf	233114052	Chứng minh nhân dân		Có
	233233921	Chứng minh nhân dân		Không
	233090216	Chứng minh nhân dân		Không
	233163588	Chứng minh nhân dân		Không
	25805553	Chứng minh nhân dân		Không
	233167700	Chứng minh nhân dân		Không
	233167704	Chứng minh nhân dân		Không
	233254633	Chứng minh nhân dân		Không
	233021167	Chứng minh nhân dân		Không
	233114678	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-675-2014-(	233090306	Chứng minh nhân dân		Có
	25805553	Chứng minh nhân dân		Không
	233254633	Chứng minh nhân dân		Không
	233113137	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-421-2015-2	233089121	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-408-2014-2	233201762	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-373-2014-2	233159961	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-373-2014-2	233159962	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-424-2015-2	211541098	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-354-2015-2	233270546	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-354-2015-2	233062836	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-423-2015-2	233209313	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-308-2015-2	233068068	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1071-2014-	233064605	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-157-2014-A	230306552	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-157-2014-A	230339767	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-364-2015-2	233270546	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-364-2015-2	233062836	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1084-2015-	233258488	Chứng minh nhân dân		Có
	233242526	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-392-2015-1	230069910	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-170-2014-2	233050309	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-170-2014-2	233055236	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-854-2015-2	233085887	Chứng minh nhân dân		Có

VQ-35-835-2014-N	233066113	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-832-2014-2	233233990	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-832-2014-2	233259275	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-846-2015-2	233263361	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-846-2015-2	230306589	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-834-2014-2	233018853	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1063-2014-	233090327	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-972-2015-T	233063471	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1066-2014-	233112989	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1062-2014-	233041843	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1059-2014-	233209823	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1068-2014-	233267498	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-831-2014-2	233044412	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-830-2014-2	233239994	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-830-2014-2	233242508	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-804-2014-2	233051937	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-804-2014-2	233090057	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-900-2015-2	233107244	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-900-2015-2	233112977	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-899-2015-2	233031284	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-899-2015-2	233138738	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-884-2014-2	233025647	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-884-2014-2	233031266	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-894-2015-2	233059825	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-881-2014-2	233059803	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-881-2014-2	232102101	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-880-2014-2	233025678	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-878-2014-2	233016466	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-124-2014-C	233220777	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-23-2015-1-	230398010	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-29-576-2014-2	233019654	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-61-2015-1-	230365105	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-61-2015-1-	230285374	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-42-2015-1-	230365105	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-42-2015-1-	230285374	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1083-2015-	233038306	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-27-118-2015-C	233259399	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-21-68-2015-1-	230071664	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-17-15-2014-G	233104028	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-17-15-2014-G	233061810	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-32-137-2014-2	233234932	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-901-2015-2	233259399	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-885-2014-2	233220644	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-885-2014-2	233104690	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-22-136-2015-1	230071664	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-362-2015-2	233270546	Chứng minh nhân dân		Có

VQ-37-362-2015-2	233062836	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1094-2015-	233112536	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-122-2015-2	233033322	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1096-2015-	233129721	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-880-2015-C	233150088	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-880-2015-C	233163598	Chứng minh nhân dân		Có
	233041849	Chứng minh nhân dân		Không
	233294764	Chứng minh nhân dân		Không
	233063782	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-870-2015-2	233180150	Chứng minh nhân dân		Có
	233209332	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1124-2015-	233203867	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1124-2015-	233155187	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1127-2015-	233255883	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1127-2015-	233255882	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-271-2015-2	233098873	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-909-2016-2	230035439	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-909-2016-2	233086956	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-463-2016-2	233097895	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-463-2016-2	233097898	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1132-2016-	233270460	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1132-2016-	233270461	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-456-2016-2	233167076	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-33-58-2016-G	233149840	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-366-2016-2	215010489	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-366-2016-2	215113599	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-470-2016-2	233027140	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-470-2016-2	233078726	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1131-2016-	233046655	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-313-2016-2	212606962	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-664-2015-2	233134968	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-836-2015-2	233263408	Chứng minh nhân dân		Có
	233183307	Chứng minh nhân dân		Không
	233296636	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-883-2016-2	233025799	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-704-2016-2	172635037	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-708-2016-2	215002104	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-459-2016-2	233190380	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-458-2016-2	233232774	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-33-57-2016-G	233086621	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-475-2016-2	233147862	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-475-2016-2	233200882	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-11-2014-2-	233161850	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-11-2014-2-	233190025	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-555-2015-2	233195233	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-181-2015-2	233095232	Chứng minh nhân dân		Có

VQ-38-53-2015-2-	233109825	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-38-53-2015-2-G.pdf				Có
VQ-38-55-2015-2-	191434885	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-38-55-2015-2-	191530172	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-427-2015-2	233047472	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-425-2015-2	233281253	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-425-2015-2	233281296	Chứng minh nhân dân		Có
	233098634	Chứng minh nhân dân		Không
	233241735	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-661-2015-2	233060181	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1126-2015-	233139315	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-349-2016-2	233270546	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-349-2016-2	233062836	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-707-2016-2	233270694	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-457-2016-2	233141777	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-749-2016-2	233133151	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-20-2016-2-	233025796	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-20-2016-2-	233280973	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1138-2016-	233299837	Chứng minh nhân dân		Có
	24738001	Chứng minh nhân dân		Không
	233051629	Chứng minh nhân dân		Không
	233051629	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-38-60-2016-N	233129721	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-38-60-2016-N	183858423	Chứng minh nhân dân		Có
	233219708	Chứng minh nhân dân		Không
	230450750	Chứng minh nhân dân		Không
	233051828	Chứng minh nhân dân		Không
	233117753	Chứng minh nhân dân		Không
	233274010	Chứng minh nhân dân		Không
	233274136	Chứng minh nhân dân		Không
	233051630	Chứng minh nhân dân		Không
	233228427	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-809-2016-7	233246849	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1116-2015-	233019347	Chứng minh nhân dân		Có
	211407050	Chứng minh nhân dân		Không
	233246802	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1141-2016-	233060094	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-489-2016-(	233117677	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-983-2015-(	233163607	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-75-2015-2-	233071053	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-53-2014-D	210384985	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-53-2014-DC-G.pdf				Có
VQ-36-318-2015-(	233277782	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-115-2015-(	233248844	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-115-2015-(	233253613	Chứng minh nhân dân		Có
	233227740	Chứng minh nhân dân		Không

VQ-31-31-2016-G	230450797	Chứng minh nhân dân		Có
	233255883	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-30-905-2015-2	233031222	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-905-2015-2	212642347	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-907-2015-2	233081867	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-907-2015-2	211873317	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1122-2015-	233056293	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1122-2015-	233078010	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1114-2015-	233065565	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1112-2015-	233143233	Chứng minh nhân dân		Có
	233098657	Chứng minh nhân dân		Không
	233289279	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-449-2015-2	233056498	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-449-2015-2	233254866	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-476-2016-2	233288876	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1121-2015-	233056293	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1121-2015-	233078010	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-676-2015-2	233025653	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-676-2015-2	211868896	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-869-2015-2	233025747	Chứng minh nhân dân		Có
	233087123	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-654-2015-(	233162499	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-654-2015-(	233019650	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-1150-2016-	233279952	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-02-2016-2-	233034258	Chứng minh nhân dân		Có
	233336528	Chứng minh nhân dân		Không
	233036081	Chứng minh nhân dân		Không
	233183677	Chứng minh nhân dân		Không
	233031211	Chứng minh nhân dân		Không
	233037726	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
				Không
	233073373	Chứng minh nhân dân		Không
	233277717	Chứng minh nhân dân		Không
	233015618	Chứng minh nhân dân		Không
	233360726	Chứng minh nhân dân		Không
	233025137	Chứng minh nhân dân		Không
	233245019	Chứng minh nhân dân		Không
	233360707	Chứng minh nhân dân		Không
2013-39-565-g.pdf	233112909	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-483-2014-2	233017123	Chứng minh nhân dân		Có
	233064763	Chứng minh nhân dân		Không
	245233071	Chứng minh nhân dân		Không
	205968568	Chứng minh nhân dân		Không
	205022864	Chứng minh nhân dân		Không
	233242918	Chứng minh nhân dân		Không

	233091420	Chứng minh nhân dân		Không
	233085926	Chứng minh nhân dân		Không
	233065560	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-235-2016-(	233048054	Chứng minh nhân dân		Có
	233196977	Chứng minh nhân dân		Không
	233059858	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-305-2015-2	233191916	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-305-2015-2	233163990	Chứng minh nhân dân		Có
	233219708	Chứng minh nhân dân		Không
	233330018	Chứng minh nhân dân		Không
	233297564	Chứng minh nhân dân		Không
	233107256	Chứng minh nhân dân		Không
	233041803	Chứng minh nhân dân		Không
	194239990	Chứng minh nhân dân		Không
	233107165	Chứng minh nhân dân		Không
	233063744	Chứng minh nhân dân		Không
	233081863	Chứng minh nhân dân		Không
2011-33-29-g.pdf	211113856	Chứng minh nhân dân		Có
	233097174	Chứng minh nhân dân		Không
	233268761	Chứng minh nhân dân		Không
	233112884	Chứng minh nhân dân		Không
	233242523	Chứng minh nhân dân		Không
	233040821	Chứng minh nhân dân		Không
	233134904	Chứng minh nhân dân		Không
	233190512	Chứng minh nhân dân		Không
	233276853	Chứng minh nhân dân		Không
	215101775	Chứng minh nhân dân		Không
	233031241	Chứng minh nhân dân		Không
	233051877	Chứng minh nhân dân		Không
	233180710	Chứng minh nhân dân		Không
	233112961	Chứng minh nhân dân		Không
	233263134	Chứng minh nhân dân		Không
	233263781	Chứng minh nhân dân		Không
	233139292	Chứng minh nhân dân		Không
	233098675	Chứng minh nhân dân		Không
	233188986	Chứng minh nhân dân		Không
	233114020	Chứng minh nhân dân		Không
	233145952	Chứng minh nhân dân		Không
	233180073	Chứng minh nhân dân		Không
	230069686	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-649-g.pdf	233168705	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-649-g.pdf	233090347	Chứng minh nhân dân		Có
	233190182	Chứng minh nhân dân		Không
	233107232	Chứng minh nhân dân		Không
	211951677	Chứng minh nhân dân		Không
	233203942	Chứng minh nhân dân		Không

	233248612	Chứng minh nhân dân		Không
	233266684	Chứng minh nhân dân		Không
	233208888	Chứng minh nhân dân		Không
	233116074	Chứng minh nhân dân		Không
	233139908	Chứng minh nhân dân		Không
	215321324	Chứng minh nhân dân		Không
	233120500	Chứng minh nhân dân		Không
	233081869	Chứng minh nhân dân		Không
	233250499	Chứng minh nhân dân		Không
	233234969	Chứng minh nhân dân		Không
	233311639	Chứng minh nhân dân		Không
	233304441	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-494-2016-2	233147307	Chứng minh nhân dân		Có
	231141783	Chứng minh nhân dân		Không
	233073911	Chứng minh nhân dân		Không
	233351930	Chứng minh nhân dân		Không
	233350443	Chứng minh nhân dân		Không
	233258847	Chứng minh nhân dân		Không
	233330984	Chứng minh nhân dân		Không
	270608004	Chứng minh nhân dân		Không
	233121936	Chứng minh nhân dân		Không
	233216442	Chứng minh nhân dân		Không
	233015621	Chứng minh nhân dân		Không
	212040838	Chứng minh nhân dân		Không
	212895040	Chứng minh nhân dân		Không
	211517167	Chứng minh nhân dân		Không
	215035805	Chứng minh nhân dân		Không
	233046633	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-738-g_2.p	233051631	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-738-g_2.p	233242489	Chứng minh nhân dân		Có
	233054642	Chứng minh nhân dân		Không
	233059820	Chứng minh nhân dân		Không
	233049393	Chứng minh nhân dân		Không
	233048327	Chứng minh nhân dân		Không
	215128174	Chứng minh nhân dân		Không
	62091003197	Căn cước công dân		Không
	233063471	Chứng minh nhân dân		Không
	233302813	Chứng minh nhân dân		Không
	233263920	Chứng minh nhân dân		Không
	233039540	Chứng minh nhân dân		Không
	233087171	Chứng minh nhân dân		Không
	191677110	Chứng minh nhân dân		Không
	233127105	Chứng minh nhân dân		Không
2012-39-282(BH 5	233266589	Chứng minh nhân dân		Có
	212606962	Chứng minh nhân dân		Không
	233260738	Chứng minh nhân dân		Không

VQ-35-833-2014-2	233112146	Chứng minh nhân dân		Có
	191374422	Chứng minh nhân dân		Không
	191454225	Chứng minh nhân dân		Không
	233321661	Chứng minh nhân dân		Không
	233321662	Chứng minh nhân dân		Không
	233067339	Chứng minh nhân dân		Không
	233085808	Chứng minh nhân dân		Không
	250357200	Chứng minh nhân dân		Không
	233190119	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1051-2014	233271624	Chứng minh nhân dân		Có
	233025648	Chứng minh nhân dân		Không
	233299714	Chứng minh nhân dân		Không
	233033057	Chứng minh nhân dân		Không
	233155284	Chứng minh nhân dân		Không
	233056052	Chứng minh nhân dân		Không
	233025834	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-397-2015-2	233184093	Chứng minh nhân dân		Có
				Không
	233081155	Chứng minh nhân dân		Không
	233073879	Chứng minh nhân dân		Không
	62091003631	Căn cước công dân		Không
	52071004607	Căn cước công dân		Không
	52179015917	Căn cước công dân		Không
	230502015	Chứng minh nhân dân		Không
	233067180	Chứng minh nhân dân		Không
	233065542	Chứng minh nhân dân		Không
	233316970	Chứng minh nhân dân		Không
	233085806	Chứng minh nhân dân		Không
	233155178	Chứng minh nhân dân		Không
	233112904	Chứng minh nhân dân		Không
	233059855	Chứng minh nhân dân		Không
	233129896	Chứng minh nhân dân		Không
	233120527	Chứng minh nhân dân		Không
	233339144	Chứng minh nhân dân		Không
	233315589	Chứng minh nhân dân		Không
	233192148	Chứng minh nhân dân		Không
	233139192	Chứng minh nhân dân		Không
	2328538	Chứng minh nhân dân		Không
	233025640	Chứng minh nhân dân		Không
	233266589	Chứng minh nhân dân		Không
	233260082	Chứng minh nhân dân		Không
	233260083	Chứng minh nhân dân		Không
	233039540	Chứng minh nhân dân		Không
	233087171	Chứng minh nhân dân		Không
	233183731	Chứng minh nhân dân		Không
	233183763	Chứng minh nhân dân		Không

VQ-36-1110-2015-	62088000017	Căn cước công dân		Có
	62088000017	Căn cước công dân		Không
	233133155	Chứng minh nhân dân		Không
	233183208	Chứng minh nhân dân		Không
	233086928	Chứng minh nhân dân		Không
	233090279	Chứng minh nhân dân		Không
	233099265	Chứng minh nhân dân		Không
	233255116	Chứng minh nhân dân		Không
	233178017	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-389-g_3.p	270608004	Chứng minh nhân dân		Có
	233199810	Chứng minh nhân dân		Không
	233098640	Chứng minh nhân dân		Không
	233270940	Chứng minh nhân dân		Không
	233274844	Chứng minh nhân dân		Không
	233112965	Chứng minh nhân dân		Không
	233055249	Chứng minh nhân dân		Không
	233230941	Chứng minh nhân dân		Không
	233039540	Chứng minh nhân dân		Không
	233087171	Chứng minh nhân dân		Không
	211842268	Chứng minh nhân dân		Không
2012-39-283-g.pdf	233 017 967	Chứng minh nhân dân		Có
2012-39-283-g.pdf	173 706 050	Chứng minh nhân dân		Có
	233015112	Chứng minh nhân dân		Không
	233019599	Chứng minh nhân dân		Không
	233328996	Chứng minh nhân dân		Không
	233214075	Chứng minh nhân dân		Không
	233139222	Chứng minh nhân dân		Không
	233179766	Chứng minh nhân dân		Không
	233089550	Chứng minh nhân dân		Không
	230552549	Chứng minh nhân dân		Không
	233019629	Chứng minh nhân dân		Không
	233053254	Chứng minh nhân dân		Không
	233031280	Chứng minh nhân dân		Không
	205285320	Chứng minh nhân dân		Không
	233220679	Chứng minh nhân dân		Không
	233110950	Chứng minh nhân dân		Không
	233197572	Chứng minh nhân dân		Không
	233065591	Chứng minh nhân dân		Không
	233115386	Chứng minh nhân dân		Không
	233253790	Chứng minh nhân dân		Không
	233253790	Chứng minh nhân dân		Không
	233195550	Chứng minh nhân dân		Không
	233019469	Chứng minh nhân dân		Không
2012-9-154-g.pdf	233239235	Chứng minh nhân dân		Có
	233070440	Chứng minh nhân dân		Không
	233290923	Chứng minh nhân dân		Không

	233117589	Chứng minh nhân dân			Không
	233198629	Chứng minh nhân dân			Không
	233263291	Chứng minh nhân dân			Không
	233220760	Chứng minh nhân dân			Không
	233200481	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-668-g.pdf	62091001295	Căn cước công dân			Có
2011-36-668-g.pdf	66191003056	Căn cước công dân			Có
VQ-35-546-2016-2	233046593	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-546-2016-2	233288664	Chứng minh nhân dân			Có
	233202605	Chứng minh nhân dân			Không
	233278061	Chứng minh nhân dân			Không
	215014958	Chứng minh nhân dân			Không
	233197179	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	233110895	Chứng minh nhân dân			Không
	233271174	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	233019673	Chứng minh nhân dân			Không
	233110895	Chứng minh nhân dân			Không
2012-39-294-g.pdf	233084394	Chứng minh nhân dân			Có
	233065538	Chứng minh nhân dân			Không
	233095575	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-709-g.pdf	233286986	Chứng minh nhân dân			Có
	230739750	Chứng minh nhân dân			Không
	233076722	Chứng minh nhân dân			Không
	233099794	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	233190322	Chứng minh nhân dân			Không
	233031272	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-19-g.pdf	233300812	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-19-g.pdf	233089578	Chứng minh nhân dân			Có
	233133084	Chứng minh nhân dân			Không
	233235452	Chứng minh nhân dân			Không
	233025659	Chứng minh nhân dân			Không
	233051953	Chứng minh nhân dân			Không
	233025659	Chứng minh nhân dân			Không
	233051953	Chứng minh nhân dân			Không
	233067430	Chứng minh nhân dân			Không
	233263298	Chứng minh nhân dân			Không
	233311721	Chứng minh nhân dân			Không
	233233796	Chứng minh nhân dân			Không
	233234535	Chứng minh nhân dân			Không
	233304158	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-37-496-2016-2	233103396	Chứng minh nhân dân		Có
	233184773	Chứng minh nhân dân		Không
	233184774	Chứng minh nhân dân		Không
	233073837	Chứng minh nhân dân		Không
	233177896	Chứng minh nhân dân		Không
	233051924	Chứng minh nhân dân		Không
	233296823	Chứng minh nhân dân		Không
2013-36-981-g.pdf	233059677	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-981-g.pdf	233137615	Chứng minh nhân dân		Có
	233019637	Chứng minh nhân dân		Không
	233033198	Chứng minh nhân dân		Không
	233299943	Chứng minh nhân dân		Không
	272680570	Chứng minh nhân dân		Không
	233089499	Chứng minh nhân dân		Không
	233124286	Chứng minh nhân dân		Không
	62088000017	Căn cước công dân		Không
	233257909	Chứng minh nhân dân		Không
	233259717	Chứng minh nhân dân		Không
	233065508	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-93-2015-2-	233093898	Chứng minh nhân dân		Có
	0621 8300 0147	Căn cước công dân		Không
	233133152	Chứng minh nhân dân		Không
	233281250	Chứng minh nhân dân		Không
	215085514	Chứng minh nhân dân		Không
	233085840	Chứng minh nhân dân		Không
	233155275	Chứng minh nhân dân		Không
	233037163	Chứng minh nhân dân		Không
	233302946	Chứng minh nhân dân		Không
	233345189	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1125-2015-	233315731	Chứng minh nhân dân		Có
	233213310	Chứng minh nhân dân		Không
	233250327	Chứng minh nhân dân		Không
	233335740	Chứng minh nhân dân		Không
	233134792	Chứng minh nhân dân		Không
	233134793	Chứng minh nhân dân		Không
	233120801	Chứng minh nhân dân		Không
	233239771	Chứng minh nhân dân		Không
	233278108	Chứng minh nhân dân		Không
	233135625	Chứng minh nhân dân		Không
	233223423	Chứng minh nhân dân		Không
	233171697	Chứng minh nhân dân		Không
	233171698	Chứng minh nhân dân		Không
	233171697	Chứng minh nhân dân		Không
	233171698	Chứng minh nhân dân		Không
	233141926	Chứng minh nhân dân		Không
	233141925	Chứng minh nhân dân		Không

	215300421	Chứng minh nhân dân		Không
	24147419	Chứng minh nhân dân		Không
	62090003094	Căn cước công dân		Không
	64300017450	Căn cước công dân		Không
	233253541	Chứng minh nhân dân		Không
	233097564	Chứng minh nhân dân		Không
	233133166	Chứng minh nhân dân		Không
	233155290	Chứng minh nhân dân		Không
	233071211	Chứng minh nhân dân		Không
	233044406	Chứng minh nhân dân		Không
	233220716	Chứng minh nhân dân		Không
	233114034	Chứng minh nhân dân		Không
	233114035	Chứng minh nhân dân		Không
	233192683	Chứng minh nhân dân		Không
	233278924	Chứng minh nhân dân		Không
	233192148	Chứng minh nhân dân		Không
	233181568	Chứng minh nhân dân		Không
	233015583	Chứng minh nhân dân		Không
	233042227	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-701-g.pdf	233285678	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-16-2015-G	233205996	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-16-2015-G	233209242	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1139-2016-	233081158	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1139-2016-	233150051	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-164-g.pdf	233128061	Chứng minh nhân dân		Có
2010-2-164-g.pdf	233113261	Chứng minh nhân dân		Có
	233085853	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-16-410-2014-(	215021642	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-16-410-2014-(	233112755	Chứng minh nhân dân		Có
	233241283	Chứng minh nhân dân		Không
	233044098	Chứng minh nhân dân		Không
	62088001181	Căn cước công dân		Không
	233103444	Chứng minh nhân dân		Không
	233026548	Chứng minh nhân dân		Không
	1175035265	Căn cước công dân		Không
	0621 9600 0437	Căn cước công dân		Không
				Không
	0620 8800 1181	Căn cước công dân		Không
	0621 8900 1764	Căn cước công dân		Không
2013-36-983-G.pd	62092000062	Căn cước công dân		Có
2013-36-983-G.pd	40192040002	Căn cước công dân		Có
2013-36-983-G.pd	233218222	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-983-G.pd	233087878	Chứng minh nhân dân		Có
	62086003515	Căn cước công dân		Không
	62190000294	Căn cước công dân		Không
	0621 7900 2378	Căn cước công dân		Không

VQ-36-1140-2016-	0510 8000 9647	Căn cước công dân		Có
	233 036 170	Chứng minh nhân dân		Không
	212283725	Chứng minh nhân dân		Không
	0380 8901 3853	Căn cước công dân		Không
	0381 8901 8274	Căn cước công dân		Không
	0420 7600 0843	Căn cước công dân		Không
	0401 8102 5468	Căn cước công dân		Không
	0620 9100 2826	Căn cước công dân		Không
	233114078	Căn cước công dân		Không
2011-36-705-g_2.p	0620 8200 0121	Căn cước công dân		Có
2011-36-705-g_2.p	0621 8500 0287	Căn cước công dân		Có
	187364849	Chứng minh nhân dân		Không
	233177056	Chứng minh nhân dân		Không
	62188003635	Căn cước công dân		Không
	233310056	Chứng minh nhân dân		Không
	62197004510	Căn cước công dân		Không
	62190005560	Căn cước công dân		Không
	62078000221	Căn cước công dân		Không
	64181001999	Căn cước công dân		Không
	0621 7800 0072	Căn cước công dân		Không
	62079000029	Căn cước công dân		Không
	62186000193	Căn cước công dân		Không
				Không
2013-36-1013-g_2	62304001247	Căn cước công dân		Có
	233109314	Chứng minh nhân dân		Không
	233380311	Chứng minh nhân dân		Không
	52163015727	Căn cước công dân		Không
	233192855	Chứng minh nhân dân		Không
	233192856	Chứng minh nhân dân		Không
	233274891	Chứng minh nhân dân		Không
	62078000612	Căn cước công dân		Không
	62181000786	Căn cước công dân		Không
	233216698	Chứng minh nhân dân		Không
	233216355	Chứng minh nhân dân		Không
	62095004105	Căn cước công dân		Không
	44065001779	Căn cước công dân		Không
	62169000242	Căn cước công dân		Không
	37082009554	Căn cước công dân		Không
	62187001604	Căn cước công dân		Không
	0623 0400 717	Căn cước công dân		Không
	52071001011	Căn cước công dân		Không
	62173000121	Căn cước công dân		Không
	52171001831	Căn cước công dân		Không
	62083002499	Căn cước công dân		Không
	233190798	Chứng minh nhân dân		Không
	62084000431	Căn cước công dân		Không

	62184000471	Căn cước công dân		Không
VQ-37-431-2015-N	62071000104	Căn cước công dân		Có
	35167002513	Căn cước công dân		Không
	25080004210	Căn cước công dân		Không
	19180002423	Căn cước công dân		Không
VQ-37-344-2016-2	0750 8300 1298	Căn cước công dân		Có
VQ-37-344-2016-2	0621 8200 0416	Căn cước công dân		Có
	0620 8900 3108	Căn cước công dân		Không
	0621 9400 6575	Căn cước công dân		Không
2011-36-710-g.pdf	233364766	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-710-g.pdf	215438077	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-410-2016-2	233139234	Chứng minh nhân dân		Có
2007-7A-114-g.pd	38169031598	Căn cước công dân		Có
	233104097	Chứng minh nhân dân		Không
	233215428	Chứng minh nhân dân		Không
	233234967	Chứng minh nhân dân		Không
	233234968	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-461-2016-2	26090870	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-91-2016-2-	233201640	Chứng minh nhân dân		Có
	233234967	Chứng minh nhân dân		Không
	233234968	Chứng minh nhân dân		Không
	233197122	Chứng minh nhân dân		Không
2011-30-618-g.pdf	233236934	Chứng minh nhân dân		Có
2011-30-618-g.pdf	233197964	Chứng minh nhân dân		Có
	233329761	Chứng minh nhân dân		Không
	233016442	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-692-g.pdf	233015603	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-692-g.pdf	233308572	Chứng minh nhân dân		Có
	233124907	Chứng minh nhân dân		Không
	233022743	Chứng minh nhân dân		Không
	233371614	Chứng minh nhân dân		Không
	233358957	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-671-g.pdf	233310641	Chứng minh nhân dân		Có
	233104180	Chứng minh nhân dân		Không
	233174590	Chứng minh nhân dân		Không
	233267128	Chứng minh nhân dân		Không
	233051466	Chứng minh nhân dân		Không
	233072286	Chứng minh nhân dân		Không
	233090048	Chứng minh nhân dân		Không
	233138112	Chứng minh nhân dân		Không
	233165108	Chứng minh nhân dân		Không
	233326948	Chứng minh nhân dân		Không
	233363422	Chứng minh nhân dân		Không
	233326948	Chứng minh nhân dân		Không
2010-7A-126-g.pd	233025854	Chứng minh nhân dân		Có
2010-7A-126-g.pd	233295676	Chứng minh nhân dân		Có

	233016234	Chứng minh nhân dân		Không
	233234332	Chứng minh nhân dân		Không
	233223484	Chứng minh nhân dân		Không
	233223487	Chứng minh nhân dân		Không
	0520 7600 2287	Căn cước công dân		Không
	0621 7900 0668	Căn cước công dân		Không
2012-36-745-g.pdf	233026142	Chứng minh nhân dân		Có
	62191000489	Căn cước công dân		Không
	62178000504	Căn cước công dân		Không
	0620 5300 1402	Căn cước công dân		Không
	0521 5600 8376	Căn cước công dân		Không
	0620 5300 1402	Căn cước công dân		Không
	0521 5600 8376	Căn cước công dân		Không
	5,1075E+11	Căn cước công dân		Không
	49178002375	Chứng minh nhân dân		Không
2013-36-1011-g.pd	233178049	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-1011-g.pd	233146553	Chứng minh nhân dân		Có
	0620 7000 3172	Căn cước công dân		Không
	0661 7200 9389	Căn cước công dân		Không
	62094004343	Căn cước công dân		Không
	1079015881	Căn cước công dân		Không
	64179000059	Căn cước công dân		Không
	233044406	Chứng minh nhân dân		Không
2013-36-713-g.pdf	233271620	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-713-g.pdf	233313338	Chứng minh nhân dân		Có
	62094004343	Căn cước công dân		Không
2012-39-284-g.pdf	62068003583	Căn cước công dân		Có
2012-39-284-g.pdf	49171001251	Căn cước công dân		Có
	62097001276	Căn cước công dân		Không
	62197001230	Căn cước công dân		Không
2012-39-283-g.pdf	62068003583	Căn cước công dân		Có
2012-39-283-g.pdf	49171001251	Căn cước công dân		Có
VQ-37-298-2016-(	233158783	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-298-2016-(	233088382	Chứng minh nhân dân		Có
	233124907	Chứng minh nhân dân		Không
	233022743	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-850-2015-N	62082000121	Căn cước công dân		Có
VQ-35-850-2015-N	62185000287	Căn cước công dân		Có
	233242552	Chứng minh nhân dân		Không
	233233969	Chứng minh nhân dân		Không
	40079004484	Căn cước công dân		Không
	62148000821	Căn cước công dân		Không
	231293025	Chứng minh nhân dân		Không
	233180710	Chứng minh nhân dân		Không
	233016469	Chứng minh nhân dân		Không
	233259279	Chứng minh nhân dân		Không

	233062169	Chứng minh nhân dân		Không
	233150062	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-282-2015-2	52087000981	Căn cước công dân		Có
VQ-37-282-2015-2	241317160	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-699-g.pdf	225094441	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-699-g.pdf	233110047	Chứng minh nhân dân		Có
	51062006869	Căn cước công dân		Không
	51164001129	Căn cước công dân		Không
VQ-36-1070-2014-	0621 9200 1574	Căn cước công dân		Có
	0620 9700 0150	Căn cước công dân		Không
	233139290	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-99-2014-2-	0521 7400 3042	Căn cước công dân		Có
	0520 9400 7299	Căn cước công dân		Không
	0521 9701 6949	Căn cước công dân		Không
	0380 5600 7245	Căn cước công dân		Không
	0381 5700 7968	Căn cước công dân		Không
	0621 7200 0406	Căn cước công dân		Không
	0520 7800 0601	Căn cước công dân		Không
	0381 8101 5810	Căn cước công dân		Không
	0621 9300 1709	Căn cước công dân		Không
VQ-37-451-2015-2	0522 0000 0415	Căn cước công dân		Có
	62097001732	Căn cước công dân		Không
	52152002978	Căn cước công dân		Không
2011-36-693-g.pdf	52152002978	Căn cước công dân		Có
	62188005692	Căn cước công dân		Không
2011-30-528-g.pdf	62066000213	Căn cước công dân		Có
2011-30-528-g.pdf	62171002651	Căn cước công dân		Có
	62164004946	Căn cước công dân		Không
	37073005012	Căn cước công dân		Không
	40076001760	Căn cước công dân		Không
	62180000087	Căn cước công dân		Không
	62182001341	Căn cước công dân		Không
	62311000102	Căn cước công dân		Không
	62316001342	Căn cước công dân		Không
	62195003893	Căn cước công dân		Không
	62187004440	Căn cước công dân		Không
	62197003029	Căn cước công dân		Không
	62075004753	Căn cước công dân		Không
	52178007155	Căn cước công dân		Không
	62198006868	Căn cước công dân		Không
	62180000927	Căn cước công dân		Không
	62092000056	Căn cước công dân		Không
	38190023824	Căn cước công dân		Không
VQ-39-562-2014-2	62187003464	Căn cước công dân		Có
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	64087006958	Căn cước công dân		Không

	62190006074	Căn cước công dân		Không
	62095002941	Căn cước công dân		Không
	62199004018	Căn cước công dân		Không
2011-39-688-g_2.p	62093000982	Căn cước công dân		Có
	62097000117	Căn cước công dân		Không
	62061003273	Căn cước công dân		Không
	62162002591	Căn cước công dân		Không
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	62197005456	Căn cước công dân		Không
	64192020188	Căn cước công dân		Không
	62062000083	Căn cước công dân		Không
	62163003492	Căn cước công dân		Không
	62167000649	Căn cước công dân		Không
2011-36-714-g.pdf	62167000649	Căn cước công dân		Có
VQ-35-777-2015-2	62167000649	Căn cước công dân		Có
	62078003849	Căn cước công dân		Không
	62185000199	Căn cước công dân		Không
	62167000649	Căn cước công dân		Không
	34091006392	Căn cước công dân		Không
	34191004043	Căn cước công dân		Không
	62080002977	Căn cước công dân		Không
	62180001009	Căn cước công dân		Không
	62093002018	Căn cước công dân		Không
	62193005221	Căn cước công dân		Không
VQ-33-56-2014-2-	40069003991	Căn cước công dân		Có
VQ-33-56-2014-2-	37172004256	Căn cước công dân		Có
	62167000649	Căn cước công dân		Không
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	0520 5500 1537	Căn cước công dân		Không
	0521 5900 1311	Căn cước công dân		Không
	0520 5500 1537	Căn cước công dân		Không
	0521 5900 1311	Căn cước công dân		Không
VQ-37-460-2016-2	62170003175	Căn cước công dân		Có
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	56193002262	Căn cước công dân		Không
				Không
				Không
	51177003962	Căn cước công dân		Không
VQ-36-1050-2016-	62065000255	Căn cước công dân		Có
VQ-36-1050-2016-	45169000622	Căn cước công dân		Có
VQ-27-84-2014-2-	62074003786	Căn cước công dân		Có
VQ-27-84-2014-2-	62182003921	Căn cước công dân		Có
	233180415	Chứng minh nhân dân		Không
	233057728	Chứng minh nhân dân		Không

2008-4-101-g.pdf	49079016766	Căn cước công dân		Có
2008-4-101-g.pdf	34186013596	Căn cước công dân		Có
	49079016766	Căn cước công dân		Không
	34186013596	Căn cước công dân		Không
	62089001627	Căn cước công dân		Không
	19190013368	Căn cước công dân		Không
	52093013591	Căn cước công dân		Không
	62190007194	Căn cước công dân		Không
2013-32-2-g1.pdf	62160001887	Căn cước công dân		Có
	62082004910	Căn cước công dân		Không
	52184005118	Căn cước công dân		Không
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	52055001537	Căn cước công dân		Không
	62067002943	Căn cước công dân		Không
	62171000360	Căn cước công dân		Không
	52087014414	Căn cước công dân		Không
	64185000374	Căn cước công dân		Không
	52174008843	Căn cước công dân		Không
2012-36-743-g.pdf	62085004512	Căn cước công dân		Có
	62198000213	Căn cước công dân		Không
	62095000952	Căn cước công dân		Không
	62196000952	Căn cước công dân		Không
VQ-35-318-2014-2	79085016863	Căn cước công dân		Có
VQ-36-1097-2015-	62186006629	Căn cước công dân		Có
VQ-36-1097-2015-	52088014574	Căn cước công dân		Có
2011-36-652-g.pdf	62188000356	Căn cước công dân		Có
2011-36-652-g.pdf	62301003520	Căn cước công dân		Có
VQ-39-705-2016-2	51083012524	Căn cước công dân		Có
VQ-39-705-2016-2	51185004661	Căn cước công dân		Có
VQ-39-706-2016-2	19185018609	Căn cước công dân		Có
	62162000261	Căn cước công dân		Không
	62075003627	Căn cước công dân		Không
	52071014395	Căn cước công dân		Không
	62086000597	Căn cước công dân		Không
	233094795	Chứng minh nhân dân		Không
	233038331	Chứng minh nhân dân		Không
	64180000105	Căn cước công dân		Không
	233198057	Chứng minh nhân dân		Không
	34064010013	Căn cước công dân		Không
	34172010060	Căn cước công dân		Không
VQ-35-860-2015-(	233070079	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-860-2015-(	233235564	Chứng minh nhân dân		Có
	0520 7300 0938	Chứng minh nhân dân		Không
	0521 7200 0932	Căn cước công dân		Không
	62189000220	Căn cước công dân		Không
	0240 7201 2120	Căn cước công dân		Không

	0401 7901 9587	Căn cước công dân		Không
VQ-36-399-2014-2	52079002423	Căn cước công dân		Có
VQ-36-399-2014-2	62188005012	Căn cước công dân		Có
	215226036	Chứng minh nhân dân		Không
	52191015696	Căn cước công dân		Không
	230367414	Chứng minh nhân dân		Không
	230611267	Chứng minh nhân dân		Không
	233220680	Chứng minh nhân dân		Không
	62087000458	Căn cước công dân		Không
	62188004797	Căn cước công dân		Không
VQ-36-1095-2015-	62063000364	Căn cước công dân		Có
VQ-36-1095-2015-	62167004446	Căn cước công dân		Có
VQ-35-638-2015-N	233120830	Chứng minh nhân dân		Có
	64085002959	Căn cước công dân		Không
	233020148	Chứng minh nhân dân		Không
	233316660	Chứng minh nhân dân		Không
	233177711	Chứng minh nhân dân		Không
	46085017974	Căn cước công dân		Không
	25190019880	Căn cước công dân		Không
	62089003108	Căn cước công dân		Không
	62194006575	Căn cước công dân		Không
	64095002459	Căn cước công dân		Không
	62084001145	Căn cước công dân		Không
	62191001282	Căn cước công dân		Không
VQ-30-892-2015-I	38081014467	Căn cước công dân		Có
VQ-30-892-2015-I	52187017837	Căn cước công dân		Có
VQ-35-853-2015-2	233315526	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-853-2015-2	225567424	Chứng minh nhân dân		Có
2012-30-633-g.pdf	233143458	Chứng minh nhân dân		Có
2012-30-633-g.pdf	215255555	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-736-2104-2	91590368	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-736-2104-2	191752273	Chứng minh nhân dân		Có
	194278542	Chứng minh nhân dân		Không
	233139202	Chứng minh nhân dân		Không
	8075000955	Căn cước công dân		Không
	233022207	Chứng minh nhân dân		Không
2011-32-183-g.pdf	233096961	Chứng minh nhân dân		Có
2011-32-183-g.pdf	233096887	Chứng minh nhân dân		Có
	233377239	Chứng minh nhân dân		Không
	233066113	Chứng minh nhân dân		Không
	233143307	Chứng minh nhân dân		Không
	233240903	Chứng minh nhân dân		Không
	233233888	Chứng minh nhân dân		Không
	233117950	Chứng minh nhân dân		Không
	233117951	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-484-2016-3	233292600	Chứng minh nhân dân		Có

	233063783	Chứng minh nhân dân		Không
	233113813	Chứng minh nhân dân		Không
	233107220	Chứng minh nhân dân		Không
	233090054	Chứng minh nhân dân		Không
2012-36-406-g.pdf	233080424	Chứng minh nhân dân		Có
2012-36-406-g.pdf	233061325	Chứng minh nhân dân		Có
				Không
	233271981	Chứng minh nhân dân		Không
	233266645	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-696-2016-2	62094000181	Căn cước công dân		Có
VQ-36-696-2016-2	215340088	Chứng minh nhân dân		Có
	233065508	Chứng minh nhân dân		Không
	233209350	Chứng minh nhân dân		Không
	211642160	Chứng minh nhân dân		Không
	233071013	Chứng minh nhân dân		Không
	62087000458	Căn cước công dân		Không
	233091414	Chứng minh nhân dân		Không
	233031211	Chứng minh nhân dân		Không
	233037726	Chứng minh nhân dân		Không
	233073802	Chứng minh nhân dân		Không
	233080838	Chứng minh nhân dân		Không
	233105426	Chứng minh nhân dân		Không
	164095657	Chứng minh nhân dân		Không
	233019403	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-30-872-2016-2	40081001181	Căn cước công dân		Có
VQ-30-872-2016-2	40185034906	Căn cước công dân		Có
	233337793	Chứng minh nhân dân		Không
	233250547	Chứng minh nhân dân		Không
	233233972	Chứng minh nhân dân		Không
	233382721	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-332-g.pdf	62080003460	Căn cước công dân		Có
2011-36-332-g.pdf	233046189	Chứng minh nhân dân		Có
	233114039	Chứng minh nhân dân		Không
	233260038	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-365-2016-2	233289596	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-365-2016-2	233259342	Chứng minh nhân dân		Có
	233029981	Chứng minh nhân dân		Không
	233067305	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	0640 8700 1184	Căn cước công dân		Không
	0621 9100 4058	Căn cước công dân		Không
				Không
				Không
2012-36-668-g.pdf	62085008430	Căn cước công dân		Có
	52188002146	Căn cước công dân		Không
	62084000742	Căn cước công dân		Không

2013-36-1038-g.pd	62183003862	Căn cước công dân		Có
VQ-30-55-2015-1-	62046001523	Căn cước công dân		Có
VQ-30-55-2015-1-	62150000107	Căn cước công dân		Có
	62174000428	Căn cước công dân		Không
	0620 8300 0968	Căn cước công dân		Không
	0621 8600 1207	Căn cước công dân		Không
	0640 7300 0727	Căn cước công dân		Không
	0621 7700 0361	Căn cước công dân		Không
VQ-36-572-2016-2	0521 71000 1004	Căn cước công dân		Có
VQ-36-195-2016-2	62080002777	Căn cước công dân		Có
	64095007391	Căn cước công dân		Không
	0381 6901 0108	Căn cước công dân		Không
2013-02-86(AB60	0621 9900 7624	Căn cước công dân		Có
	0620 9400 3629	Căn cước công dân		Không
2010-5-227 ()-g.pd	0510 8000 9495	Căn cước công dân		Có
2010-5-227 ()-g.pd	0621 9000 0069	Căn cước công dân		Có
2012-39-106-g.pdf	0381 8204 7564	Căn cước công dân		Có
	24049000712	Căn cước công dân		Không
	62179000868	Căn cước công dân		Không
	0521 8701 7837	Căn cước công dân		Không
	17052011760	Căn cước công dân		Không
	17185013076	Căn cước công dân		Không
	34083014959	Căn cước công dân		Không
	62187000108	Căn cước công dân		Không
	0381 6901 0108	Căn cước công dân		Không
	231366951	Chứng minh nhân dân		Không
	0641 8801 1795	Căn cước công dân		Không
	0620 7100 3260	Căn cước công dân		Không
	0511 7501 0111	Căn cước công dân		Không
	0400 9000 7799	Chứng minh nhân dân		Không
	0621 8900 5287	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-655-g.pdf	52071002545	Căn cước công dân		Có
2011-36-655-g.pdf	62175000543	Căn cước công dân		Có
	62086001269	Căn cước công dân		Không
	0520 5500 1537	Căn cước công dân		Không
	0521 5900 1311	Căn cước công dân		Không
	62182001121	Căn cước công dân		Không
2011-36-729-g.pdf	62177003517	Căn cước công dân		Có
	52174007265	Căn cước công dân		Không
	62183001090	Căn cước công dân		Không
	62085002858	Căn cước công dân		Không
	62188006050	Căn cước công dân		Không
VQ-36-1129-2016-	42204004671	Căn cước công dân		Có
	62070003045	Căn cước công dân		Không
	46178008179	Căn cước công dân		Không
	62068002072	Căn cước công dân		Không

	62175004358	Căn cước công dân		Không
	62183003704	Căn cước công dân		Không
	62183003704	Căn cước công dân		Không
	62310005212	Căn cước		Không
	62207005860	Căn cước công dân		Không
	62075000441	Căn cước công dân		Không
	52182012576	Căn cước công dân		Không
	52166002945	Căn cước công dân		Không
	52166002945	Căn cước công dân		Không
	62087000287	Căn cước công dân		Không
	62192005148	Căn cước công dân		Không
	62068002072	Căn cước công dân		Không
	62175004358	Căn cước công dân		Không
	62068002072	Căn cước công dân		Không
	62175004358	Căn cước công dân		Không
	62098004353	Căn cước công dân		Không
	62086004125	Căn cước công dân		Không
	62160004050	Căn cước công dân		Không
2012-30-653-g.pdf	52067013942	Căn cước công dân		Có
2012-39-306-g.pdf	62192003100	Căn cước công dân		Có
2013-36-82-g.pdf	62084000150	Căn cước công dân		Có
2013-36-82-g.pdf	62187000210	Căn cước công dân		Có
VQ-33-55-2014-2-	54090010234	Căn cước công dân		Có
VQ-33-55-2014-2-	38190057151	Căn cước công dân		Có
	62190005019	Căn cước công dân		Không
	62199007629	Căn cước công dân		Không
	38068045698	Căn cước công dân		Không
	42180016400	Căn cước công dân		Không
	52066003343	Căn cước công dân		Không
	52171003166	Căn cước công dân		Không
	62088004353	Căn cước công dân		Không
	62189001182	Căn cước công dân		Không
	62182002670	Căn cước công dân		Không
	62095001544	Căn cước công dân		Không
	62087003732	Căn cước công dân		Không
	62188004019	Căn cước công dân		Không
	62305001516	Căn cước công dân		Không
	62169000393	Căn cước công dân		Không
	62169000393	Căn cước công dân		Không
2013-39-134-g.pdf	62071000354	Căn cước công dân		Có
2013-39-134-g.pdf	62175000517	Căn cước công dân		Có
	48160000566	Căn cước công dân		Không
	52174002366	Căn cước công dân		Không
2013-36-746-g.pdf	40094000553	Căn cước công dân		Có
2013-36-746-g.pdf	62194006265	Căn cước công dân		Có
	40087037154	Căn cước công dân		Không

	62188003675	Căn cước công dân		Không
	49089000568	Căn cước công dân		Không
	49187000886	Căn cước công dân		Không
	233067209	Chứng minh nhân dân		Không
	233151479	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-290-2016-2	201699810	Chứng minh nhân dân		Có
2011-32-41-g.pdf	233113706	Chứng minh nhân dân		Có
2011-32-41-g.pdf	233120901	Chứng minh nhân dân		Có
	211379078	Chứng minh nhân dân		Không
	233254954	Chứng minh nhân dân		Không
	233120371	Chứng minh nhân dân		Không
	233175469	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-40-100-2016-2	233015603	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-100-2016-2	233308572	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-551-2015-2	233090008	Chứng minh nhân dân		Có
	233114078	Chứng minh nhân dân		Không
	233167056	Chứng minh nhân dân		Không
	233098632	Chứng minh nhân dân		Không
	233185904	Chứng minh nhân dân		Không
	233187266	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-381-2015-2	233114041	Chứng minh nhân dân		Có
	230 603 528	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-436-2015-2	52070000958	Căn cước công dân		Có
VQ-37-436-2015-2	52168016822	Căn cước công dân		Có
2011-32-189-g_2.p	42059001473	Căn cước công dân		Có
2011-32-189-g_2.p	42162001325	Căn cước công dân		Có
	233143307	Chứng minh nhân dân		Không
	233240903	Chứng minh nhân dân		Không
	233174682	Chứng minh nhân dân		Không
	233175015	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-433-2015-2	211879868	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-433-2015-2	215007398	Chứng minh nhân dân		Có
	240833800	Chứng minh nhân dân		Không
	240833118	Chứng minh nhân dân		Không
	233015603	Chứng minh nhân dân		Không
	233308572	Chứng minh nhân dân		Không
	46185005192	Căn cước công dân		Không
VQ-36-1136-2016-	233036084	Chứng minh nhân dân		Có
	233034279	Chứng minh nhân dân		Không
	233104536	Chứng minh nhân dân		Không
	233047440	Chứng minh nhân dân		Không
	233233970	Chứng minh nhân dân		Không
	79068015775	Căn cước công dân		Không
	79169015455	Căn cước công dân		Không
	233168088	Chứng minh nhân dân		Không
	233168138	Chứng minh nhân dân		Không

2013-36-982-g.pdf	233027913	Chứng minh nhân dân		Có
2013-39-308-g.pdf	233190133	Chứng minh nhân dân		Có
2012-36-645-g.pdf	233201633	Chứng minh nhân dân		Có
	233174673	Chứng minh nhân dân		Không
	233174674	Chứng minh nhân dân		Không
	233117779	Chứng minh nhân dân		Không
	233267548	Chứng minh nhân dân		Không
	205041593	Chứng minh nhân dân		Không
	206378507	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1123-2016-	34080022132	Căn cước công dân		Có
VQ-36-1123-2016-	62183003270	Căn cước công dân		Có
	233090323	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1091-2015-	52078014650	Căn cước công dân		Có
VQ-36-1091-2015-	62183002617	Căn cước công dân		Có
	44085005334	Căn cước công dân		Không
	194314875	Chứng minh nhân dân		Không
	212696052	Chứng minh nhân dân		Không
	233064280	Chứng minh nhân dân		Không
	215150686	Chứng minh nhân dân		Không
	215317192	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-497-2016-2	233015603	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-497-2016-2	233308572	Chứng minh nhân dân		Có
	233254380	Chứng minh nhân dân		Không
	233357897	Chứng minh nhân dân		Không
	233343959	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-30-59-2014-2-	233146465	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-59-2014-2-	233187647	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-396-2016-2	233046247	Chứng minh nhân dân		Có
	233324610	Chứng minh nhân dân		Không
	233209313	Chứng minh nhân dân		Không
2011-36-704-g_2.p	233073172	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-704-g_2.p	233303165	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-721-g.pdf	233163527	Chứng minh nhân dân		Có
2013-36-721-g.pdf	62195001790	Chứng minh nhân dân		Có
	62091001299	Căn cước công dân		Không
VQ-36-1133-2016-	62091001299	Căn cước công dân		Có
	233236999	Chứng minh nhân dân		Không
	233027400	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1064-2014-	233 044 411	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1064-2014-	233 113 344	Chứng minh nhân dân		Có
	233196368	Chứng minh nhân dân		Không
	52084018612	Căn cước công dân		Không
	52189010012	Căn cước công dân		Không
	51088012065	Căn cước công dân		Không
	40187003317	Căn cước công dân		Không
	51067001619	Căn cước công dân		Không

	233031323	Chứng minh nhân dân		Không
	233251549	Chứng minh nhân dân		Không
	233062380	Chứng minh nhân dân		Không
	233135274	Chứng minh nhân dân		Không
	233167754	Chứng minh nhân dân		Không
	20071000230	Căn cước công dân		Không
	30180012945	Căn cước công dân		Không
	51081001207	Căn cước công dân		Không
	62185000571	Căn cước công dân		Không
	233255883	Chứng minh nhân dân		Không
	233255885	Chứng minh nhân dân		Không
	233168887	Chứng minh nhân dân		Không
	233071043	Chứng minh nhân dân		Không
	233235883	Chứng minh nhân dân		Không
	34085013043	Căn cước công dân		Không
	30191008044	Căn cước công dân		Không
VQ-35-863-2015-2	62080000096	Căn cước công dân		Có
VQ-35-863-2015-2	62180000255	Căn cước công dân		Có
VQ-36-1058-2014-	233190133	Chứng minh nhân dân		Có
	233163600	Chứng minh nhân dân		Không
	233016499	Chứng minh nhân dân		Không
	233316950	Chứng minh nhân dân		Không
	233316951	Chứng minh nhân dân		Không
	233019625	Chứng minh nhân dân		Không
	233086287	Chứng minh nhân dân		Không
	233081877	Chứng minh nhân dân		Không
	233295707	Chứng minh nhân dân		Không
	233090268	Chứng minh nhân dân		Không
	233090218	Chứng minh nhân dân		Không
	233190109	Chứng minh nhân dân		Không
2012-36-419-g.pdf	62070003227	Căn cước công dân		Có
2012-36-419-g.pdf	233230562	Chứng minh nhân dân		Có
	62072000340	Căn cước công dân		Không
	62171000275	Căn cước công dân		Không
	46085017974	Căn cước công dân		Không
	230860177	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-36-1153-2016-	230600656	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1153-2016-	66185001220	Căn cước công dân		Có
	233056419	Chứng minh nhân dân		Không
	233015367	Chứng minh nhân dân		Không
	233236999	Chứng minh nhân dân		Không
	233027400	Chứng minh nhân dân		Không
	62091004533	Căn cước công dân		Không
	62191004210	Căn cước công dân		Không
	233258358	Chứng minh nhân dân		Không
	233025857	Chứng minh nhân dân		Không

	38075001241	Căn cước công dân			Không
	38184002358	Căn cước công dân			Không
VQ-30-914-2016-2	233171386	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-914-2016-2	233089580	Chứng minh nhân dân			Có
	52191000523	Căn cước công dân			Không
	6209100079	Căn cước công dân			Không
	62184001036	Căn cước công dân			Không
VQ-35-876-2015-3	62185000457	Căn cước công dân			Có
	62082004912	Căn cước công dân			Không
	62187005279	Căn cước công dân			Không
2010-2-163-g.pdf	44073010376	Căn cước công dân			Có
2010-2-163-g.pdf	44171009784	Căn cước công dân			Có
	66188018395	Căn cước công dân			Không
	34091013856	Căn cước công dân			Không
	38196022623	Căn cước công dân			Không
	52064002278	Căn cước công dân			Không
	51167002983	Căn cước công dân			Không
	52064002278	Căn cước công dân			Không
	51167002983	Căn cước công dân			Không
2012-36-744-g.pdf	52167014771	Căn cước công dân			Có
	62300007051	Căn cước công dân			Không
	62066003779	Căn cước công dân			Không
	62169004097	Căn cước công dân			Không
	62096006415	Căn cước công dân			Không
	62197000278	Căn cước công dân			Không
VQ-37-455-2015-2	40085010422	Căn cước công dân			Có
VQ-37-455-2015-2	51193007209	Căn cước công dân			Có
2011-36-732-g_2.p	62186004518	Căn cước công dân			Có
	87096003272	Căn cước công dân			Không
	62198004108	Căn cước công dân			Không
	46182000717	Căn cước công dân			Không
	233201925	Chứng minh nhân dân			Không
	233059896	Chứng minh nhân dân			Không
	62089004347	Căn cước công dân			Không
	49078001317	Căn cước công dân			Không
VQ-37-118-2015-0	74083003621	Căn cước công dân			Có
VQ-37-118-2015-0	62198001048	Căn cước công dân			Có
	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không
	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không
	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không
	233105564	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không

2012-39-286-g.pdf	230398007	Chứng minh nhân dân		Có
2012-39-286-g.pdf	230398069	Chứng minh nhân dân		Có
2011-39-285-g_2.p	233135584	Chứng minh nhân dân		Có
2011-39-284-g_2.p	233162493	Chứng minh nhân dân		Có
2011-39-286-g_2.p	233135691	Chứng minh nhân dân		Có
2008-10-9(K 0686	210418254	Chứng minh nhân dân		Có
2011-39-280-g_2.p	62077000590	Căn cước công dân		Có
2011-39-280-g_2.p	62180001267	Căn cước công dân		Có
	233163613	Chứng minh nhân dân		Không
	233025651	Chứng minh nhân dân		Không
	233090335	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-39-93-2014-G	233276075	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-93-2014-G	233274270	Chứng minh nhân dân		Có
	233200891	Chứng minh nhân dân		Không
	233167233	Chứng minh nhân dân		Không
	172743188	Chứng minh nhân dân		Không
	233248852	Chứng minh nhân dân		Không
	233250085	Chứng minh nhân dân		Không
	233025800	Chứng minh nhân dân		Không
	233282742	Chứng minh nhân dân		Không
	62077003652	Căn cước công dân		Không
VQ-36-499-2015-2	233227325	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-499-2015-2	233019663	Chứng minh nhân dân		Có
	233033249	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-218-2015-2	230389646	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-218-2015-2	233238847	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-434-2015-2	233277687	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-498-2015-2	233019640	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-498-2015-2	233019913	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-153-2015-2	233246496	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-153-2015-2	233198862	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-597-2015-2	233214081	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-39-577-2015-2	233044438	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-130-2015-2	233274395	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1099-2015-	233201597	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1100-2015-	233155282	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-432-2015-2	233102179	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-422-2015-2	90038429	Chứng minh sĩ quan		Có
	230365062	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-151-2015-2	233112960	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-361-2015-2	197037623	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-361-2015-2	233062836	Chứng minh nhân dân		Có
	233114022	Chứng minh nhân dân		Không
	233288037	Chứng minh nhân dân		Không
	233288372	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-30-21-2015-2-	233090090	Chứng minh nhân dân		Có

VQ-30-21-2015-2-	230012265	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-38-50-2015-2-	215004347	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-34-60-2015-2-	233092015	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1098-2015-	233090312	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1109-2015-	210928968	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-903-2015-(	230308458	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-34-61-2015-G	233031895	Chứng minh nhân dân		Có
2011-36-617-g.pdf	233031326	Chứng minh nhân dân		Có
	233288876	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-34-10-2015-G	233266469	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-34-10-2015-G	233146982	Chứng minh nhân dân		Có
	233279957	Chứng minh nhân dân		Không
	233279958	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-445-2015-2	211639989	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-37-445-2015-2	233091417	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1105-2015-	233155233	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1102-2015-	233120472	Chứng minh nhân dân		Có
	233281478	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-37-118-2015-(	233288208	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-101-2015-2	230397484	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-36-1104-2016-	233081817	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-40-52-2015-G	230141781	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-864-2015-2	233216453	Chứng minh nhân dân		Có
	233071016	Chứng minh nhân dân		Không
	233216760	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-866-2015-2	233286844	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-30-542-2015-2	233195562	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-879-2015-2	233150088	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-879-2015-2	233163598	Chứng minh nhân dân		Có
	233200891	Chứng minh nhân dân		Không
	233167233	Chứng minh nhân dân		Không
	233150088	Chứng minh nhân dân		Không
	233163598	Chứng minh nhân dân		Không
	233051630	Chứng minh nhân dân		Không
	233228427	Chứng minh nhân dân		Không
	233195773	Chứng minh nhân dân		Không
	233289210	Chứng minh nhân dân		Không
	233200702	Chứng minh nhân dân		Không
	233019673	Chứng minh nhân dân		Không
VQ-35-717-2015-2	233124996	Chứng minh nhân dân		Có
VQ-35-717-2015-2	233168116	Chứng minh nhân dân		Có

(BIỂU SỐ 1)

Số TT lấy	Chi nhánh	Tình trạng xác thực CSDL dân cư	Số TT	Mã ĐVHC cấp xã (cũ)	Tên ĐVHC cấp xã (cũ)	Mã ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới)	Giấy chứng nhận (GCN)			
								Mã Giấy chứng nhận	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN
				1				2	3	4	5
1	VIII		80472	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BR188428	14/01/2014	########
2	VIII		80473	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BR188428	14/01/2014	########
3	VIII		80478	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA02707067		########
4	VIII		80479	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		(		########
5	VIII		80502	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 123456		########
6	VIII		80503	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 123456		########
7	VIII		80504	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 852654		########
8	VIII		80522	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830468		########
9	VIII		80523	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830468		########
10	VIII		80524	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830584		########
11	VIII		80525	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830585		########
12	VIII		80526	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA02830655		########
13	VIII		80527	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA02830655		########
14	VIII		80532	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830472		########
15	VIII		80533	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830472		########
16	VIII		80534	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830472		########
17	VIII		80535	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830472		########
18	VIII		80544	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098915	22/04/2014	########
19	VIII		80552	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692702		########

20	VIII		80553	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692702		########
21	VIII		80555	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923591	#########	########
22	VIII		80561	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830482		########
23	VIII		80562	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830482		########
24	VIII		80563	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830480		########
25	VIII		80564	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830483		########
26	VIII		80565	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830483		########
27	VIII		80566	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830481		########
28	VIII		80569	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830948		########
29	VIII		80570	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830948		########
30	VIII		80571	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830489		########
31	VIII		80572	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830477		########
32	VIII		80573	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830477		########
33	VIII		80586	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00145592		########
34	VIII		80587	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00145592		########
35	VIII		80588	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830451		########
36	VIII		80589	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830451		########
37	VIII		80594	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033903		########
38	VIII		80595	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033903		########
39	VIII		80598	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033908		########
40	VIII		80599	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033908		########
41	VIII		80600	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033909		########
42	VIII		80601	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033909		########
43	VIII		80615	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033914		########
44	VIII		80616	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033912		########
45	VIII		80617	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033912		########
46	VIII		80618	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033913		########
47	VIII		80619	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DQ825753		########
48	VIII		80621	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033911		########
49	VIII		80622	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033911		########
50	VIII		80623	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033917		########
51	VIII		80624	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033918		########
52	VIII		80625	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA03033983		########
53	VIII		80630	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830964		########
54	VIII		80631	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830964		########
55	VIII		80634	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830498		########
56	VIII		80645	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891297	#########	########
57	VIII		80651	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AAA123456		########

58	VIII		80654	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033972		########
59	VIII		80655	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 03033972		########
60	VIII		80658	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692703		########
61	VIII		80659	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692703		########
62	VIII		80660	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914614	14/03/2011	########
63	VIII		80661	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692701		########
64	VIII		80682	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188571	20/01/2014	########
65	VIII		80683	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188571	20/01/2014	########
66	VIII		80691	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230227	29/06/2016	########
67	VIII		80692	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230227	29/06/2016	########
68	VIII		80714	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500293		########
69	VIII		80723	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02830943		########
70	VIII		80726	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692712		########
71	VIII		80727	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692712		########
72	VIII		80728	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692704		########
73	VIII		80729	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 02692704		########
74	VIII		80730	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DM781181		########
75	VIII		80731	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372835		########
76	VIII		80737	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744647		########
77	VIII		80757	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA02830103		########
78	VIII		80758	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA02830103		########
79	VIII		80761	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923802	########	########
80	VIII		80762	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923802	########	########
81	VIII		80763	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		K 245911	18/12/1997	########
82	VIII		80764	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		K 245911	18/12/1997	########
83	VIII		80767	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AK 512879	########	########
84	VIII		80768	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AK 512879	########	########
85	VIII		80890	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826247		########
86	VIII		80891	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826247		########
87	VIII		81562	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BU 583629	########	########
88	VIII		81563	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BU 583629	########	########
89	VIII		81609	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530707		########
90	VIII		81738	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 494468		########
91	VIII		81743	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 494469		########
92	VIII		81751	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255325		########
93	VIII		81786	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235678		########
94	VIII		81787	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235678		########
95	VIII		81939	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DH 827640		########

96	VIII		81956	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111835	########	########
97	VIII		81957	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111835	########	########
98	VIII		81974	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304501		########
99	VIII		81975	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304501		########
100	VIII		81985	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037676	########	########
101	VIII		81986	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037676	########	########
102	VIII		81987	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CE 524369		########
103	VIII		81988	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037463	27/06/2014	########
104	VIII		82027	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805100		########
105	VIII		82028	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037474		########
106	VIII		82029	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037474		########
107	VIII		82034	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037540		########
108	VIII		82041	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 800488		########
109	VIII		82042	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 800488		########
110	VIII		82043	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BU 498236		########
111	VIII		82044	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BU 498236		########
112	VIII		82045	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037675	########	########
113	VIII		82054	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 494951		########
114	VIII		82055	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 494951		########
115	VIII		82063	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DK 626211		########
116	VIII		82318	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235377	########	########
117	VIII		82319	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235377	########	########
118	VIII		82320	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CM 214270		########
119	VIII		82321	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CM 214270		########
120	VIII		82333	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989993		########
121	VIII		82334	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989993		########
122	VIII		82339	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CE 475490		########
123	VIII		82429	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234905		########
124	VIII		82430	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234905		########
125	VIII		82431	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318753		########
126	VIII		82432	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318753		########
127	VIII		82433	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230676	########	########
128	VIII		82435	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230680		########
129	VIII		82436	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230680		########
130	VIII		82437	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296143	13/05/2015	########
131	VIII		82438	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296143	13/05/2015	########
132	VIII		82439	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715314	########	########
133	VIII		82440	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CE 441069		########

134	VIII		82441	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CE 441069		########
135	VIII		82442	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CE 441471		########
136	VIII		82446	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500598		########
137	VIII		82464	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408453		########
138	VIII		82465	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408453		########
139	VIII		82466	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372567		########
140	VIII		82467	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037678	########	########
141	VIII		82468	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037678	########	########
142	VIII		82469	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304238		########
143	VIII		82470	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304238		########
144	VIII		82471	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225792		########
145	VIII		82474	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CI 407964		########
146	VIII		82475	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805091		########
147	VIII		82476	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805091		########
148	VIII		82483	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CM 765460		########
149	VIII		82557	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306848		########
150	VIII		82568	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805099		########
151	VIII		82614	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225794		########
152	VIII		82615	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225794		########
153	VIII		82621	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989822		########
154	VIII		83010	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849960		########
155	VIII		83011	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917789		########
156	VIII		83015	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 800269		########
157	VIII		83020	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 800113		########
158	VIII		83021	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 800113		########
159	VIII		83288	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CE 441470		########
160	VIII		83290	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833822		########
161	VIII		83291	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833822		########
162	VIII		83292	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ919300		########
163	VIII		83293	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ919300		########
164	VIII		83294	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833823		########
165	VIII		83297	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997813		########
166	VIII		83298	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997813		########
167	VIII		83300	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833484		########
168	VIII		83301	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833484		########
169	VIII		83302	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318770		########
170	VIII		83304	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318348		########
171	VIII		83305	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318348		########

172	VIII		83357	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037767		########
173	VIII		83358	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779198		########
174	VIII		83359	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779198		########
175	VIII		83360	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627133		########
176	VIII		83361	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627133		########
177	VIII		83362	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 494467		########
178	VIII		83363	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 494467		########
179	VIII		83366	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 480729		########
180	VIII		83367	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 480729		########
181	VIII		83727	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 494634		########
182	VIII		83772	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548706		########
183	VIII		83773	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548706		########
184	VIII		83774	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 512513		########
185	VIII		83775	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 512513		########
186	VIII		83776	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV548552		########
187	VIII		83777	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV548552		########
188	VIII		83780	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453873		########
189	VIII		83781	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 493626		########
190	VIII		83782	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 493626		########
191	VIII		83786	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453094		########
192	VIII		83787	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453094		########
193	VIII		83790	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548528		########
194	VIII		83793	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234978		########
195	VIII		83794	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234978		########
196	VIII		83800	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548707		########
197	VIII		83801	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548707		########
198	VIII		83820	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530709		########
199	VIII		83821	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530709		########
200	VIII		83825	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548705		########
201	VIII		83826	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548705		########
202	VIII		83838	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530085		########
203	VIII		83839	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530085		########
204	VIII		83845	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306850		########
205	VIII		83846	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306850		########
206	VIII		83868	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318769		########
207	VIII		83881	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BU 569451	#########	########
208	VIII		83882	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BU 569451	#########	########
209	VIII		83891	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 037565	#########	########

210	VIII		83892	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 037565	#########	#########
211	VIII		84034	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fsdfsdfd		#########
212	VIII		84035	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fsdfsdfd		#########
213	VIII		84106	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		dfas		#########
214	VIII		84107	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		dfas		#########
215	VIII		84262	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fsdsf		#########
216	VIII		84295	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917351		#########
217	VIII		84410	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfđsd		#########
218	VIII		84411	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfđsd		#########
219	VIII		84412	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfđsd		#########
220	VIII		84624	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfs		#########
221	VIII		84626	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfs		#########
222	VIII		84628	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfs		#########
223	VIII		84629	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfs		#########
224	VIII		84631	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfs		#########
225	VIII		84633	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fgsdfs		#########
226	VIII		85069	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123693	31/01/2005	#########
227	VIII		85183	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290023	#########	#########
228	VIII		85184	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290023	#########	#########
229	VIII		85455	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306874		#########
230	VIII		85568	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fsfds		#########
231	VIII		85569	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fsfds		#########
232	VIII		85666	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fsdsdfdf		#########
233	VIII		85667	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		fsdsdfdf		#########
234	VIII		86224	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		3		#########
235	VIII		86225	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		3		#########
236	VIII		86531	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		4		#########
237	VIII		87877	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		2		#########
238	VIII		87878	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		2		#########
239	VIII		87945	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123692	31/01/2005	#########
240	VIII		88387	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037520		#########
241	VIII		88388	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037520		#########
242	VIII		88391	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951461		#########
243	VIII		88394	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951462		#########
244	VIII		88397	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DP 932539		#########
245	VIII		88398	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DP 932539		#########
246	VIII		88404	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037567		#########
247	VIII		88405	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037567		#########

248	VIII		88415	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449271		########
249	VIII		88416	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449271		########
250	VIII		88424	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037605		########
251	VIII		88429	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184761		########
252	VIII		88444	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956425		########
253	VIII		88445	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956426		########
254	VIII		88448	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951474		########
255	VIII		88449	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951474		########
256	VIII		88450	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627135		########
257	VIII		88451	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627135		########
258	VIII		88456	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956 309		########
259	VIII		88464	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225189		########
260	VIII		88465	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225189		########
261	VIII		88478	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184762		########
262	VIII		88483	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037591		########
263	VIII		88484	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037591		########
264	VIII		88485	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951470		########
265	VIII		88486	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951470		########
266	VIII		88487	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037634		########
267	VIII		88488	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037634		########
268	VIII		88489	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956308		########
269	VIII		88511	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957 081		########
270	VIII		88512	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957080		########
271	VIII		88537	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956 381		########
272	VIII		88538	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956 381		########
273	VIII		88539	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956 382		########
274	VIII		88540	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956 382		########
275	VIII		88544	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956383		########
276	VIII		88547	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037595		########
277	VIII		88553	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BU 498959	#########	########
278	VIII		88568	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530708		########
279	VIII		88581	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951401		########
280	VIII		88582	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951401		########
281	VIII		88590	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037663		########
282	VIII		88591	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037663		########
283	VIII		88592	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		Đ 977453		########
284	VIII		88593	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		Đ 977453		########
285	VIII		88596	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		K 245337	18/12/1997	########

286	VIII		88597	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CQ919058		########
287	VIII		88598	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234771	28/03/2016	########
288	VIII		88599	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		CC234770	28/03/2016	########
289	VIII		88602	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BA 258693	#########	########
290	VIII		88603	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413943	14/10/2011	########
291	VIII		88604	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413943	14/10/2011	########
292	VIII		88605	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252970	#########	########
293	VIII		88606	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252970	#########	########
294	VIII		88607	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413973	31/10/2011	########
295	VIII		88608	23317	Xã Ngọk Ba	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413973	31/10/2011	########

PHỐI HỢP THU THẬP GIẤY CHỨNG N

Thông tin chủ sử dụng												
Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất	Pháp nhân	Vai trò pháp nhân	Mã định danh thửa đất	Thông tin danh sách tọa độ	Số hiệu tờ bản đồ
6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
H00191			Nguyễn Phú Hùng	15/05/1967	Nam	62067002620	Thôn Trung Nghĩa Tây	Đồng sử dụ	Chồng		
H00191			Lý Thị Vân	29/06/1970	Nữ	52170006808	Thôn Trung Nghĩa Tây	Đồng sử dụ	Vợ		
VP		Ngoài xã	Phan Văn Chiến	1965	Nam	62065000263	phường Kon Tum, tỉnh	Đồng sử dụng			
VP		Ngọk Bay (cũ)	Tạ Thị Phương Chi	1975	Nữ	62175000774	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụng			
CX01234		Ngoài xã	Nguyễn Văn B	1990	Nam	123456789	phường Kon Tum, tỉnh	Đồng sử dụ	Chồng		
CX01234			Nguyễn tHị C	1990	Nữ	123456789	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Vợ		
CX01231		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Văn A	1960	Nữ	123456789	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngoài xã	Võ Thanh Minh	1958	Nam	52058001066	Số 524 đường Trần Nh	Đồng sử dụng			
VP			Võ Thái Bình	1955	Nam	5205500655	Thôn Phương Quý 2, x	Đồng sử dụng			
		Ngoài xã	Phan Thị Luyến	1982	Nữ	38182020736	Xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngoài xã	Phan Thị Luyến	1982	Nữ	38182020736	Xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi				
VP			Nguyễn Hoàng Dũn	1961	Nam	49061001029	xã Kroong, tỉnh Quảng	Đồng sử dụ	Chồng		
VP			Trần Thị Điểu	1964	Nữ	52164007972	xã Kroong, tỉnh Quảng	Đồng sử dụ	Vợ		
VP		Ngọk Bay (cũ)	Trần Lộc	1972	Nam	62072002598	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụng			
VP		Ngọk Bay (cũ)	Hồ Thị Kim Cúc	1973	Nữ	62173002014	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụng			
VP		Ngọk Bay (cũ)	Trần Thị Mỹ Trang	1998	Nữ	62198003087	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụng			
VP		Ngọk Bay (cũ)	Trần Minh Quang	2003	Nam	62203004154	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụng			
CH00202			Mộng Xuân Cường	1990	Nam	233127968	xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CX00002		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Công Minh	1960	Nam	52060015101	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Chồng		

CX00002			Nguyễn Thị Xảo	1958	Nữ	52158010612	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Vợ		
CH01240			Nguyễn Tông Anh	1977	Nam	42077008807	Thôn Trung Thành, xã	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6scb8z07j79	
VP		Ngọk Bay (cũ)	Bùi Minh Trọng	1986	Nam	45085001027	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Chồng		
VP			Lê Thị Hạnh	1985	Nữ	62186001265	Thôn 2, xã Ngọk Bay,	Đồng sử dụ	Vợ		
VP			Lê Văn Hiếu	1996	Nam	62096005389	Thôn 2, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngọk Bay (cũ)	Bùi Minh Trọng	1986	Nam	45085001027	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Chồng		
VP			Lê Thị Hạnh	1985	Nữ	62186001265	Thôn 2, xã Ngọk Bay,	Đồng sử dụ	Vợ		
VP			Lê Văn Hiếu	1996	Nam	62096005389	Thôn 2, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngoài xã	Võ Thanh Minh	1958	Nam	52058001066	Số 524 đường Trần Nh	Đồng sử dụng			
VP			Võ Thái Bình	1955	Nam	52055006545	Thôn Phương Quý 2, x	Đồng sử dụng			
VP		Ngọk Bay (cũ)	Đỗ Văn Hợi	1965	Nam	49065002038	Xã Ngọk Bay, tỉnh Qua	Đồng sử dụ	Chủ hộ		
VP		Ngọk Bay (cũ)	Võ Văn Quang	1978	Nam	62078002692	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Chồng		
VP			Cai Thị Tâm	1979	Nữ	52179018102	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Vợ		
CN19		Ngoài xã	Võ Xuân Sỹ	1979	Nam	52079002328	Xã Tây Sơn, Tỉnh Gia	Đồng sử dụ	Chồng		
CN19			Nguyễn Phan Thu C	1990	Nữ	52190002660	xã Bình Nghi, Tỉnh Gia	Đồng sử dụ	Vợ		
VP			A Thăh	1975	Nam	62075002082	Thôn Kon Rờ Bàng 2,	Đồng sử dụ	Chồng		
VP			Y Yaoh	1984	Nữ	62184005080	Thôn Kon Rờ Bàng 2,	Đồng sử dụ	Vợ		
		Ngoài xã	Nguyễn Thị Lan	1974	Nữ	40174000894	Số 22 đường Chu Văn	Đồng sử dụng			
		Ngoài xã	Nguyễn Thị Lài	1977	Nữ	40177004623	Số 50 đường Trần Nhâ	Đồng sử dụng			
VP		Ngoài xã	Lê Đoàn Trinh	1991	Nam	62091000291	Nay thuộc phường Kor	Đồng sử dụ	Chồng		
VP			Hoàng Thị Thuận	1990	Nữ	40190004740	Thôn Bình Tây, xã Sa I	Đồng sử dụ	Vợ		
		Ngoài xã	Lê Đoàn Trinh	1991	Nam	62091000291	Số nhà 29/4, đường Ph	Đồng sử dụ	Chồng		
			Hoàng Thị Thuận	1990	Nữ	40190004740	Nay thuộc xã Sa Bình',	Đồng sử dụ	Vợ		
VP		Ngọk Bay (cũ)	Ngô Thị Ngọc Trâm	1995	Nữ	62195003893	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngọk Bay (cũ)	Lê Minh Quân	1989	Nam	62089002539	xã Ngọk Bay, Thành p	Đồng sử dụ	Chồng		
VP			Nguyễn Thị Hoàng	1991	Nữ	62191003565	Đường Nguyễn Văn Li	Đồng sử dụ	Vợ		
VP		Ngọk Bay (cũ)	Ngô Thị Ngọc Trâm	1995	Nữ	62195003893	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP06562		Ngoài xã	Trần Ngọc Minh	1981	Nam	62081004054	Số 307 đường Hoàng Thị Loan, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				
		Ngọk Bay (cũ)	Lê Minh Quân	1989	Nam	62089002539	xã Ngọk Bay, Thành p	Đồng sử dụ	Chồng		
			Nguyễn Thị Hoàng	1991	Nữ	62191003565	Đường Nguyễn Văn Li	Đồng sử dụ	Vợ		
CH		Ngọk Bay (cũ)	Ngô Thị Ánh Nguyệ	1987	Nữ	62187004440	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngọk Bay (cũ)	Ngô Thị Ánh Nguyệ	1987	Nữ	62187004440	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
CN		Ngọk Bay (cũ)	Ngô Thị Băng Châu	1997	Nữ	62197003029	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngọk Bay (cũ)	A HUĨN	1970	Nam	62070002596	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb3cbp58k	
VP			Y HYES	1974	Nữ	62174000726	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb3cbp58k	
VP			Nguyễn Đức Linh		Nam	52071014395	Thôn Phương Quý 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
CH00799		Ngoài xã	Hàn Như Thanh	1994	Nữ	62194003742	Số nhà 17 đường Lê Quý Đôn, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi				
CH123456		Ngoài xã	Võ Tiến Sỹ	26/07/1987	Nữ	62087000327	Tổ dân phố 6, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi				

VP		Ngoài xã	Nguyễn Hữu Huy	1987	Nam	30087012779	phường Đăk Cấm, tỉnh	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc9nwu4rzm	
VP			Nguyễn Thị Ngọc T	1992	Nữ	42192015980	Thôn 1, xã Đăk Rve, tỉ	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc9nwu4rzm	
CX00003		Ngọk Bay (cũ)	Hyŭn	1960	Nam	62060003790	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb61348x5	
CX00003			Y Blưm	1964	Nữ	62164004479	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb61348x5	
H00655		Ngọk Bay (cũ)	Hồ Ngọc Trình	1972	Nam	62072002567	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
CX00001		Ngọk Bay (cũ)	Phạm Thị Thanh Ph	1985	Nữ	62185001612	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
CH02468		Ngoài xã	Đỗ Anh Tuấn	1986	Nam	62086000770	Số 27A đường Võ Văn	Đồng sử dụ	Chồng		
CH02468			Nguyễn Thị Vân Li	1986	Nữ	49186000953	Số 27A đường Võ Văn	Đồng sử dụ	Vợ		
CH03605			A Diu	1972	Nam	62072001794	Thôn Kon Rờ Bàng 1,	Đồng sử dụ	Chồng		
CH03605			Y Nglang	1976	Nữ	62176002437	Thôn Kon Rờ Bàng 1,	Đồng sử dụ	Vợ		
CS03887			Nguyễn Vinh Quy	1987	Nam	62087004632	Thôn Phương Quý 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngọk Bay (cũ)	Trần Thanh Phương	1997	Nam	48077004709	xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
CX00004		Ngọk Bay (cũ)	A Nhơng	25204	Nam	62069000410	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Chồng		
CX00004			Y Nhip	29221	Nữ	62180000962	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Vợ		
CX00004		Ngọk Bay (cũ)	A Tưm	1960	Nam	62060000309	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Chồng		
CX00004			Y Hưng	1962	Nữ	62162000326	xã Ngọk Bay, tỉnh Quả	Đồng sử dụ	Vợ		
VP 02059			Lương Thị Nguyệt I	1995	Nữ	62195006121	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CS01582			Lê Đình Hoàng	1978	Nam	233028073	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH05525			Nguyễn Thị Thúy N	2000	Nữ	62300004440	Thôn Phương Quý 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi				
VP		Ngoài xã	Phạm Phú Cường	1996	Nam	79096024072	1491/18/22, Phạm Thế	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb6z2xf0z	
VP			Lê Thị Thùy Trâm	1995	Nữ	68195003870	Xóm 3, Tdp Hòa Lạc, H	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb6z2xf0z	
CH01451			Nguyễn Kim Huyên	1950	Nam	62050000107	Thôn Phương Quý 2, x	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01451			Trần Thị Đẹp	1950	Nữ	62150000126	Thôn Phương Quý 2, x	Đồng sử dụ	Vợ		
321			Nguyễn Văn Thành	1955	Nam	52055004500	Thôn Trung Thành, xã	Đồng sử dụ	Chồng		
321			Đỗ Thị Đủ	1955	Nữ	51155010959	Thôn Trung Thành, xã	Đồng sử dụ	Vợ		
H00477			Tr-ương Văn Dũng	1981	Nam	54081001492	Thôn Phương Quý 2, x	Đồng sử dụ	Chồng		
H00477			Nguyễn Thị Mai Ph	1982	Nữ	54182002051	Thôn Phương Quý 2, x	Đồng sử dụ	Vợ		
CH01171		Ngọk Bay (cũ)	A Đŭk	1963	Nam	233299898	Thôn Kơ Năng, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb3c54rg2	
CH01171			Y Thưh	1964	Nữ	233188719	Thôn Kơ Năng, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb3c54rg2	
CH00529		Ngọk Bay (cũ)	Võ Thanh Toàn	1980	Nam	52080015509	Thôn Plei Klech, Xã N	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zy3kq2yc	
CH00529			Hồng Thị Ngọc Hư	1983	Nữ	51183015089	Thôn Plei Klech, Xã N	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zy3kq2yc	
CS01558		Ngọk Bay (cũ)	Phạm Thị Thúy Diễ	1984	Nữ	62184001252	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CS01249		Ngọk Bay (cũ)	Phạm Đình Nghĩa	1995	Nam	233176912	Thôn Măng La, Xã Ngọc Bay, Thành Phố Kon			w6scb2e0gs5u	
CS01250		Ngọk Bay (cũ)	Phạm Đình Nghĩa	1995	Nam	233176912	Thôn Măng La, Xã Ngọc Bay, Thành Phố Kon			w6scb2e412zf	
CH00039		Ngoài xã	Bùi Cao Nhân	1980	Nam	62080001148	Số 111, Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng,			w6scb26xeu4f	
CH00424		Ngoài xã	Đường Quốc Trung	1960	Nam	233167397	Số Nhà 506/49 Đường	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb12fgtpw	
CH00424			Cao Thị Phú	1956	Nữ	233163842	Số Nhà 506/49 Đường	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb12fgtpw	
CS01501		Ngọk Bay (cũ)	Y Mơch	1952	Nữ	233 202 735	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon T			w6scb2butufn	

CH00029			Đặng Tuấn	1973	Nam	233 209 155	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zfq8z3t8
CH00029			Hồng Thị Ngọc Thu	1973	Nữ	233 286 771	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zfq8z3t8
CH01123		Ngoài xã	Nguyễn Văn Màu	1970	Nam	34070008645	Thôn 4, thị trấn Sa Thầ	Đồng sử dụ	Chồng	
CH01123			Phạm Thị Hoài	1969	Nữ	34169018021	Thôn 4, thị trấn Sa Thầ	Đồng sử dụ	Vợ	
CH00417			Đặng Tuấn	1973	Nam	52073002167	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	
CH00417			Hồng Thị Ngọc Thu	1973	Nữ	62173000324	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	
			Đặng Thị Mỹ Lệ	2004	Nữ	62304001678	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố			w6scb3d5sbkx
CH00114			Đặng Thị Mỹ Lệ	2004	Nữ	62304001678	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
CS01149		Ngoài xã	Nguyễn Bá Nam	1992	Nam	233136748	Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, t			w6scb12mrvwh
			Đặng Tuấn	1973	Nam	233209155	Thôn Trung Thành, xã	Đồng sử dụ	Chồng	
			Hồng Thị Ngọc Thu	1973	Nữ	233286771	Thôn Trung Thành, xã	Đồng sử dụ	Vợ	
		Ngoài xã	Trần Văn Huy	1994	Nam	233177023	Số 354 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh K			
CH01232		Ngọk Bay (cũ)	Đàm Văn Hội	1963	Nam	233220856	Thôn KonHơNgoKlăh,	Đồng sử dụ	Chồng	
CH01232			Luân Thị Sung	1966	Nữ	233200859	Thôn KonHơNgoKlăh,	Đồng sử dụ	Vợ	
			A Srôl	1980	Nam	233041778	Thôn Kongokơtu, xã V	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8x43rm3d
			Y Thạch	1984	Nữ	233143471	Thôn Kongokơtu, xã V	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8x43rm3d
CH00416		Ngoài xã	Trần Văn Huy	1994	Nam	233177023	Số 354 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh K			
CS01244			Châu Văn Huê	1947	Nam	233153954	Thôn Phương Quý I, xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb2b13cez
CS01244			Nguyễn Thị Lẫy	1954	Nữ	233146552	Thôn Phương Quý I, xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb2b13cez
CS01521		Ngoài xã	Mai Anh Đức	1997	Nam	1097002431	Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân			w6scb667mrzu
CH00423		Ngọk Bay (cũ)	A Ngấu	1954	Nam	230093340	Thôn PleiKLech, xã Ng	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcrut17m
CH00423			Y Đưm	1955	Nữ		Thôn PleiKLech, xã Ng	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcrut17m
CS01083		Ngọk Bay (cũ)	A Tùng	1987	Nam	233090353	Thôn MăngLa Ktu, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	
CS01083			Y Thênh	1991	Nữ	233145516	Thôn MăngLa Ktu, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	
CH01494		Ngọk Bay (cũ)	A DoatK'Dăm	1990	Nam	233106698	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Chồng	
CH01494			Y Klưnh	1987	Nữ	233081818	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Vợ	
CH00447		Ngọk Bay (cũ)	Y Jỗi	1983	Nữ	233044346	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
CH00428		Ngọk Bay (cũ)	Bùi Quang Lâm	1977	Nam	233033595	Thôn Kơ Năng, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Chồng	
CH00428			Lê Thị Minh Thư	1984	Nữ	233060811	Thôn Kơ Năng, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Vợ	
CH00431		Ngọk Bay (cũ)	Lê Tuấn Anh	1992	Nam	233141687	Thôn Kơ Năng, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Chồng	
CH00431			Y Lê Thị Thảo	1991	Nữ	233127894	Thôn Kơ Năng, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Vợ	
CH00435		Ngọk Bay (cũ)	K' Thị Kiều Oanh	1987	Nữ	233250928	Thôn Plei Klẽch, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kor			w6scb1899p2n
CH00436		Ngoài xã	Phan Ngọc Dũng	1971	Nam	233246975	Tổ 1, phường Ngô Mây	Đồng sử dụ	Chồng	
CH00436			Nguyễn Thị Kim Nl	1981	Nữ	233042648	Tổ 1, phường Ngô Mây	Đồng sử dụ	Vợ	
CH00415		Ngọk Bay (cũ)	A Joang	1990	Nam	233048265	Thôn MăngLa Ktu, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb2bff1g0
CH00415			Y Dương	1982	Nữ	233048265	Thôn MăngLa Ktu, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb2bff1g0
CH00413			Nguyễn Thị Huân	1984	Nữ	233064412	Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon			w6s9zcw0pckz
CH00448		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Hồ Tâm	1975	Nam	233145965	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụ	Chồng	

CH00448			Nguyễn Thị Tuyết	1988	Nữ	233091147	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụn	Vợ		
CH00450		Ngọk Bay (cũ)	Y Byar	1973	Nữ	233019795	Thôn Kon Ngo Klah, x	Đồng sử dụn	Chủ hộ		
CS01057		Ngọk Bay (cũ)	Y Yưm	1987	Nữ	233106693	Thôn MăngLa Ktu, Xã Ngọk Bay, Thành Phố K			w6scb2bg65cy	
CS01104		Ngọk Bay (cũ)	A Đới	1981	Nam	233035596	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụn	Chồng		
CS01104			Y Lân	1988	Nữ	233123256	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụn	Vợ		
CS01110		Ngọk Bay (cũ)	Y Nhơn	1984	Nữ	233143291	Thôn MăngLa Ktu, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH00419		Ngọk Bay (cũ)	A Huyên		Nam	230285067	Thôn MăngLa Ktu, Xã	Đồng sử dụn	Chồng		
CH00419			Y Ut	1950	Nữ	233250539	Thôn MăngLa Ktu, Xã	Đồng sử dụn	Vợ		
CS01120		Ngọk Bay (cũ)	Huỳnh Phi Long	1984	Nam	233059802	Thôn Đắk Rơ Đe, Xã N	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb19g8v82	
CS01120			Lê Thị Thu Hà	1996	Nữ	194620443	Thôn Đắk Rơ Đe, Xã N	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb19g8v82	
CH01140		Ngọk Bay (cũ)	Y Hin	1963	Nữ	230106215	Thôn MănglaKlah, Xã Ngọk Bay, thành phố Kc			w6scb63f08hr	
CS00453		Ngoài xã	Phan Văn Chiến	1965	Nam	233135712	Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tur			w6scb1enquz2	
CS01148		Ngọk Bay (cũ)	Lê Chánh Thu	1969	Nam	233311714	Thôn Đăk Rơ De, Xã N	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb127c0c9	
CS01148			Huỳnh Thị Thu Min	1971	Nữ	233333662	Thôn Đăk Rơ De, Xã N	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb127c0c9	
CS01085			Y Blik	1986	Nữ	233135048	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T				
CH01131		Ngoài xã	Hồ Thanh Hoài	1975	Nam	233153905	Tổ 6, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH01150		Ngoài xã	Đặng Văn Mười	1960	Nam	233227302	Số 281 đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH01139		Ngọk Bay (cũ)	Đàm Văn Hội	1963	Nam	0040 6300 0351	Thôn Kon Hơ Ngo KL	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb62vp3cg	
CH01139			Luân Thị Sung	1966	Nữ	0041 6600 0121	Thôn Kon Hơ Ngo KL	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb62vp3cg	
CH01478		Ngọk Bay (cũ)	A Yữu	1965	Nam	0620 6500 3334	Thôn Măng La, xã Ngok Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CS01174		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Công Điệp	1986	Nam	271904025	Thôn Đăk Rơ Đe, xã Ngok Bay, thành phố Kon			w6s9zcqnrd7n	
CS01169			Đặng Thị Minh Huệ	1988	Nữ	233098720	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH01214		Ngọk Bay (cũ)	A Hyưk	1935	Nam	233303816	Thôn PleiKlech, xã Ngok Bay, thành phố Kon T			w6s9zbrnuk4p	
CH01207		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Hồ Tâm	1975	Nam	233145965	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb1whfkqp	
CH01207			Nguyễn Thị Tuyết	1988	Nữ	233091147	Thôn Măng La, xã Ngọ	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb1whfkqp	
CH00449		Ngọk Bay (cũ)	A Chăn		Nam		Thôn Măng La Klah, x	Đồng sử dụn	Chủ hộ		
CS01158		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Hữu Luận	1976	Nam	233019786	Thôn Konhơngoklah, X	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb19emgw1	
CS01158			Mai Thị Xuân Thảo	1979	Nữ	233025209	Thôn Konhơngoklah, X	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb19emgw1	
CS01165		Ngọk Bay (cũ)	A Mũn	1983	Nam	233277629	Thôn Măng La Ktu, xã	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb24nzzdq	
CS01165			Y Khổ	1993	Nữ	233176531	Thôn Măng La Ktu, xã	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb24nzzdq	
CS01159			Huỳnh Thị Kim Duy	1986	Nữ	233073847	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon			w6scb19ex04d	
CS01164			Trịnh Thị Oanh	1976	Nữ	233195371	Thôn 1, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh K			w6s9zdr6v1v9	
CS01164			Trịnh Thị Oanh	1976	Nữ	233195371	Thôn 1, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh K			w6s9zd617uq7	
CS01156		Ngoài xã	Nguyễn Quang Thà	1954	Nam	233255195	Thôn Bình Sơn, Xã Sa	Đồng sử dụn	Chồng	w6scb1886sdj	
CS01156			Hoàng Thị Vụ	1957	Nữ	163070599	Thôn Bình Sơn, Xã Sa	Đồng sử dụn	Vợ	w6scb1886sdj	
CH00433		Ngọk Bay (cũ)	Y Trưn	1971	Nữ	230398375	Thôn Plei Klech, xã Ngok Bay, thành phố Kon			w6s9z8r53j2j	
CH00430		Ngọk Bay (cũ)	A Nưuh		Nam	230285168	Thôn Đăk Lêch, xã Ng	Đồng sử dụn	Chồng		
CH00430			Y Thek		Nữ	230285084	Thôn Đăk Lêch, xã Ng	Đồng sử dụn	Vợ		

		Ngọk Bay (cũ)	Y Khuer	1976	Nữ	233297258	Thôn Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
		Ngoài xã	Lê Minh Phúc Vươn	1987	Nam	233084990	Tổ 5, phường Lê Lợi, t	Đồng sử dụ	Chồng		
			Nguyễn Thị Hoài Tl	1996	Nữ	233195005	Hẻm 29 đường Phan C	Đồng sử dụ	Vợ		
CH01303		Ngoài xã	Lê Minh Phúc Vươn	1987	Nam	233084990	Tổ 5, phường Lê Lợi, t	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01303			Nguyễn Thị Hoài Tl	1996	Nữ	233195005	Hẻm 29 đường Phan C	Đồng sử dụ	Vợ		
CS01252		Ngoài xã	Mai Hạnh	1983	Nam	233062837	Số 328/16 đường Sư V	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqf3g63	
CS01252			Đinh Thị Liên	1985	Nữ	233095213	Số 328/16 đường Sư V	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqf3g63	
CH01297		Ngọk Bay (cũ)	A Trân	1988	Nam	233305632	Thôn Kon Hơ Ngo Kla	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01297			Y Ngeh	1995	Nữ	233188634	Thôn Kon Hơ Ngo Kla	Đồng sử dụ	Vợ		
CS01248		Ngoài xã	Vũ Văn Hùng	1977	Nam	38077022834	Tổ 8B, Khu Phố 4, Xã Tân Thành, Huyện Bắc T			w6scb39119ke	
CS01271		Ngoài xã	Phạm Thành Thật	1988	Nam	233089358	Số 378 đường Bà Triệu	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqdr9tt	
CS01271			Đỗ Thị Quế Hương	1988	Nữ	311977466	Số 378 đường Bà Triệu	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqdr9tt	
CS01265		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Đình Hải	1961	Nam	233335865	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb88re1c9	
CS01265			Nguyễn Thị Rân	1965	Nữ	233339025	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb88re1c9	
CS01268			Lê Quang Trường	1977	Nam	233316556	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Chồng		
CS01268			Lê Thị Liên	1981	Nữ	233316555	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Vợ		
CS01074		Ngọk Bay (cũ)	Phạm Thị Thúy Diễ	1984	Nữ	233063789	Thôn Măng La, xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CS01281			Tạ Ngọc Kha	1974	Nam	233259259	Thôn Phương Quý II, X	Đồng sử dụ	Chồng	w6sc8xd1wjmr	
CS01281			Ngô Thị Kim Thủy	1981	Nữ	233331346	Thôn Phương Quý II, X	Đồng sử dụ	Vợ	w6sc8xd1wjmr	
CS01069			Nguyễn Ngọc	1989	Nam	233120947	Thôn Trung Nghĩa Đôi	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z98dcbq9	
CS01069			Lê Thị Học	1991	Nữ	233138819	Thôn Trung Nghĩa Đôi	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z98dcbq9	
CS01266		Ngoài xã	Bùi Thị Kim Chi	1965	Nữ	233161635	Hẻm 02/34 đường Ngô Quyền, Phường Thống I			w6scb191x7rt	
CH00429		Ngoài xã	Nguyễn Văn Thành	1960	Nam	233185732	Thôn Kon Tu 2, Phườn	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqrfhyz	
CH00429			Nguyễn Thị Thịnh	1962	Nữ	233097562	Thôn Kon Tu 2, Phườn	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqrfhyz	
CS01272		Ngoài xã	Mai Hạnh	1983	Nam	233062837	Số 328/16 đường Sư V	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcquf31w	
CS01272			Đinh Thị Liên	1985	Nữ	233095213	Số 328/16 đường Sư V	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcquf31w	
CS01557		Ngoài xã	Mai Xuân Đạt	1993	Nam	34093004777	Thôn Kon Hring, Xã Đ	Đồng sử dụ	Chồng		
CS01557			Y Byưn	1994	Nữ	62194002207	Thôn Kon Hring, Xã Đ	Đồng sử dụ	Vợ		
CS01270		Ngoài xã	Đinh Công Thu	1983	Nam	17083011686	Số 01 đường Hồ Văn H	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcqf2drz	
CS01270			Nguyễn Thị Hương	1989	Nữ	42189017535	Số 01 đường Hồ Văn H	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcqf2drz	
CH01567		Ngọk Bay (cũ)	A Lanh	1973	Nam	62073003337	Thôn PleiKlech, Xã Ng	Đồng sử dụ	Chủ hộ		
CH01567		Ngọk Bay (cũ)	A Lanh	1973	Nam	62073003337	Thôn PleiKlech, Xã Ng	Đồng sử dụ	Chủ hộ		
CH01133		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Sĩ Dũng	1966	Nam	52066003343	Thôn Konhongo Klăh,	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01133			Võ Thị Định	1971	Nữ	52171003166	Thôn Konhongo Klăh,	Đồng sử dụ	Vợ		
CH00432		Ngọk Bay (cũ)	Ngô Đình Chánh	1952	Nam	52052001065	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon T			w6scb3966phx	
CH00651			Mai Văn Chấn	1981	Nam	38081014467	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb4xwt4h0	
CH00651			Trần Thị Định	1987	Nữ	52187017837	Thôn Trung Thành, Xã	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb4xwt4h0	
CH00172		Ngoài xã	A Hành	1986	Nam	62086000511	Thôn 8, Xã Đăk Tơ Lu	Đồng sử dụ	Chồng		

CH00172			Y Guen	1991	Nữ	62191000574	Thôn 8, Xã Đăk Tơ Lu	Đồng sử dụ	Vợ	
		Ngọk Bay (cũ)	A Kũch	1958	Nam	230285090	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zzek8z3e
			Y Xih		Nữ		Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zzek8z3e
		Ngọk Bay (cũ)	A Hyũn	1960	Nam	230093865	Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Chồng	
			Y-Blưn		Nữ		Thôn Kơ Năng, Xã Ng	Đồng sử dụ	Vợ	
		Ngọk Bay (cũ)	Y Jir		Nữ	230093819	Thôn Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
CS01172		Ngọk Bay (cũ)	A Hnheng	1975	Nam	233270603	Thôn Kơ Năng, xã Ngọk Bay, thành phố Kon T			w6scb2nd4px1
		Ngọk Bay (cũ)	Y Benh	1953	Nữ	230093319	Thôn Đak Klẽch, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Ko			w6scb4dr4v8d
		Ngọk Bay (cũ)	Y Benh	1953	Nữ	230093319	Thôn Đak Klẽch, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Ko			w6scb4g81f93
		Ngọk Bay (cũ)	Y Benh	1953	Nữ	230093319	Thôn Đak Klẽch, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Ko			w6scb4dxwd2s
		Ngọk Bay (cũ)	A-Glurih	1968	Nam	230398378	Thôn Đắk Klẽch, Xã N	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zfn0v0fy
		Ngọk Bay (cũ)	A-Glurih	1968	Nam	230398378	Thôn Đắk Klẽch, Xã N	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zccx69v8
		Ngọk Bay (cũ)	A-Glurih	1968	Nam	230398378	Thôn Đắk Klẽch, Xã N	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zccwxvtu
			Y-Lung		Nữ		Thôn Đắk Klẽch, Xã N	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zfn0v0fy
			Y-Lung		Nữ		Thôn Đắk Klẽch, Xã N	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zccx69v8
			Y-Lung		Nữ		Thôn Đắk Klẽch, Xã N	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zccwxvtu
		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Hữu Tài	1980	Nam	233035594	Thôn Kon Hơ Ngọ Kơ Lã, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu			
CH00420		Ngoài xã	Nguyễn Văn Cương	1980	Nam	233192264	Tổ dân phố số 2, Thị tr	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9zcmq74u0
CH00420			Nguyễn Thị Kim Th	1982	Nữ	211850433	Tổ dân phố số 2, Thị tr	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9zcmq74u0
CS00920		Ngọk Bay (cũ)	A Chup	1972	Nam	233060767	Thôn Đăk Rơ Đe, Xã N	Đồng sử dụ	Chủ hộ	w6s9zcx7zbp6
		Ngoài xã	A Ứch	1956	Nam	230093852	Plei Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
		Ngoài xã	A Ứch	1956	Nam	230093852	Plei Kơ Năng, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon T			w6s9zuqh7h18
		Ngọk Bay (cũ)	A Khun	1953	Nam	230106344	Măng La, Xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Chồng	
			Y Nhơk		Nữ		Măng La, Xã Ngọk Ba	Đồng sử dụ	Vợ	
		Ngọk Bay (cũ)	Y Đang	1952	Nữ	230106316	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum,			w6scbk9tds4u
		Ngọk Bay (cũ)	Y Đang	1952	Nữ	230106316	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
		Ngọk Bay (cũ)	Y Hling	1943	Nữ	220398250	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
		Ngọk Bay (cũ)	Y Nget	1949	Nữ	230106396	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum,			w6scbkv7090m
		Ngọk Bay (cũ)	Y Nget	1949	Nữ	230106396	Măng La, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum			
		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Thị Kim Hu	1952	Nữ	230071673	Thôn Kon Hơ Ngọ Kơ Lã, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tu			
CH00215		Ngoài xã	Đỗ Minh Hoàng	1978	Nam	62078000195	Số 736 đường Phạm V	Đồng sử dụ	Chồng	
CH00215			Nguyễn Thị Hoàng	1981	Nữ	62181000283	Số 736 đường Phạm V	Đồng sử dụ	Vợ	
VP00766		Ngoài xã	Hồ Thị Nga	1985	Nữ	46185002264	Tổ 2, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
VP00767		Ngoài xã	Hồ Thị Nga	1985	Nữ	46185002264	Tổ 2, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum			
CH06122		Ngoài xã	Chu Văn Sơn	1971	Nam	38071011260	Phường Duy Tân, thàn	Đồng sử dụ	Chồng	
CH06122			Phạm Thị Hà	1972	Nữ	38172011212	Phường Duy Tân, thàn	Đồng sử dụ	Vợ	
		Ngọk Bay (cũ)	Nguyễn Sĩ Dũng	1966	Nam	52066003343	Thôn Konhơngo Klăh,	Đồng sử dụ	Chồng	
			Võ Thị Định	1971	Nữ	52171003166	Thôn Konhơngo Klăh,	Đồng sử dụ	Vợ	

CH00421		Ngoài xã	Hà Văn Hùng	1985	Nam	17085002115	105 đường Nguyễn Hữ	Đồng sử dụ	Chồng		
CH00421			Phạm Thị Thùy Dư	1987	Nữ	62187001288	105 đường Nguyễn Hữ	Đồng sử dụ	Vợ		
CH00323			Trần Đình Nam	1989	Nam	62089006204	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
VP00736		Ngoài xã	Huỳnh Thị Hoàng D	1997	Nữ	62197005692	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
VP01089		Ngoài xã	Bùi Thanh Tâm	1977	Nam	51077012304	Thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi				
		Ngoài xã	Bùi Thanh Tâm	1977	Nam	51077012304	Thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi				
VP00178		Ngoài xã	Lê Văn Tân	1981	Nam	26081007194	Tổ 3, Phường Ngô Mâ	Đồng sử dụ	Chồng		
VP00178			Nguyễn Thị Nhạn	1982	Nữ	62182007804	Tổ 3, Phường Ngô Mâ	Đồng sử dụ	Vợ		
CH01306			Nguyễn Xuân Long	1971	Nam	52071002429	Thôn Phương Quý 2, X	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01306			Tạ Thị Thanh Tuyế	1969	Nữ	62169000393	Thôn Phương Quý 2, X	Đồng sử dụ	Vợ		
		Ngoài xã	Lê Thị Sinh	1983	Nữ	51183011776	Thôn Sung Túc, Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi				
CS01134		Ngọk Bay (cũ)	Võ Văn Hạnh	1986	Nam	62086001275	Xã Ngọk Bay, thành ph	Đồng sử dụ	Chồng		
CS01134			Lê Thị Lâm Thảo	1989	Nữ	62189001440	Xã Ngọk Bay, thành ph	Đồng sử dụ	Vợ		
VP00737		Ngoài xã	Huỳnh Thị Hoàng D	1997	Nữ	62197005692	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH00240		Ngoài xã	Nguyễn Ngọc Nga	1974	Nam	27074010052	Thôn Giới Tế, xã Phú I	Đồng sử dụ	Chồng	w6scb37gkumy	
CH00240			Nguyễn Thị Loan	1973	Nữ	52173014999	Số nhà 60 đường Lê Đ	Đồng sử dụ	Vợ	w6scb37gkumy	
VP00843		Ngoài xã	Lê Văn Tân	1981	Nam	26081007194	Tổ 3, Phường Ngô Mâ	Đồng sử dụ	Chồng		
VP00843			Nguyễn Thị Nhạn	1982	Nữ	62182007804	Tổ 3, Phường Ngô Mâ	Đồng sử dụ	Vợ		
CH00337		Ngoài xã	Lê Đoàn Trinh	1991	Nam	62091000291	Số nhà 29/4 hẻm 29, đ	Đồng sử dụ	Chồng		
CH00337			Hoàng Thị Thuận	1990	Nữ	40190004740	Số nhà 29/4 hẻm 29, đ	Đồng sử dụ	Vợ		
		Ngoài xã	Lê Thị Sinh	1983	Nữ	51183011776	Thôn Sung Túc, Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi				
		Ngọk Bay (cũ)	Nhih	1956	Nữ	62156003821	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
		Ngọk Bay (cũ)	Nhih	1956	Nữ	62156003821	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
		Ngoài xã	Phạm Vấn	1972	Nam	48072000436	Số 21 đường Võ Văn D	Đồng sử dụ	Chồng		
			Nguyễn Thị Hiền	1974	Nữ	49174000583	Số 21 đường Võ Văn D	Đồng sử dụ	Vợ		
		Ngoài xã	Phạm Vấn	1972	Nam	48072000436	Số 21 đường Võ Văn D	Đồng sử dụ	Chồng		
			Nguyễn Thị Hiền	1974	Nữ	49174000583	Số 21 đường Võ Văn D	Đồng sử dụ	Vợ		
		Ngoài xã	Phan Thị Luyến	1982	Nữ	38182020736	Thôn Tu Mơ Rông, xã Đắk Hà, huyện Tu Mơ R			w6scb8b8r610	
		Ngoài xã	Nguyễn Thị Bích N	1990	Nữ	62190000990	Tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH00935		Ngọk Bay (cũ)	A Huil	1985	Nam	62085001289	Thôn Pleiklech, xã Ngọk Bay, thành phố Kon T			w6s9z8d11khp	
CS01559		Ngọk Bay (cũ)	Phạm Thị Thúy Diễ	1984	Nữ	62184001252	Thôn Măng La, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
VP00696			Nguyễn Thành Đức	1970	Nam	51070024843	Thôn 2, Xã Kroong, th	Đồng sử dụ	Chồng	w6s9z9fesbhz	
VP00696			Nguyễn Thị Hữu Hồ	1983	Nữ	62183000947	Thôn 2, Xã Kroong, th	Đồng sử dụ	Vợ	w6s9z9fesbhz	
CH00180		Ngọk Bay (cũ)	Y Yũng	1992	Nam	233267977	Thôn Kon Hơ Ngo Kla	Đồng sử dụ	Chồng		
CH00180			Y Xil	1991	Nữ	233127929	Thôn Kon Hơ Ngo Kla	Đồng sử dụ	Vợ		
CH01383		Ngoài xã	Đặng Quốc Lâm	1972	Nam	51072012734	Thôn Kon Mơ Nay Kơ	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01383			Lê Thị Trang	1972	Nữ	51172013134	Thôn Kon Mơ Nay Kơ	Đồng sử dụ	Vợ		
H00670			Phạm Tích	1915	Nữ	230069589	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, tỉnh Quảng				

CS01639		Ngoài xã	Võ Xưa	1962	Nam	52062001427	xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi				
CH01260		Ngoài xã	Huỳnh Ngọc Đã Tru	1983	Nam	62083004305	phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi				
CH01259		Ngoài xã	Huỳnh Ngọc Đã Tru	1983	Nam	62083004305	Hẻm 591 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh K				
CH00153		Ngoài xã	Nguyễn Đức Huy	1988	Nữ	233113086	Số 24 đường Nguyễn Huệ, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
CH01011		Ngoài xã	Nguyễn Đức Hoàng	1963	Nam	233088627	Số 24 đường Nguyễn H	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01011			Trần Thị Lệ Thu	1980	Nữ	230295576	Số 24 đường Nguyễn H	Đồng sử dụ	Vợ		
CH00067		Ngoài xã	Cao Trọng Kiên	1973	Nam	40073011522	Thôn Đăk Xanh, xã Đă	Đồng sử dụ	Chồng		
CH00067			Lê Thị Hòa	1977	Nữ	62177000097	Thôn Đăk Xanh, xã Đă	Đồng sử dụ	Vợ		
CH01038		Ngoài xã	Thái Ngọc Vinh	1972	Nam	211362828	Tổ dân phố 7, phường	Đồng sử dụ	Chồng		
CH01038			Nguyễn Thị Mươi	1974	Nữ	230494919	Tổ dân phố 7, phường	Đồng sử dụ	Vợ		

DANH SÁCH

NHẬN, CĂN CƯỚC CÔNG DÂN VÀ TỔNG HỢP THÔNG TIN DỮ LIỆU VÀO BIỂU MẪU

Thông tin thửa đất

Số thứ tự thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Đa mục đích sử dụng					Đa mục đích sử dụng 2					
			Mục đích sử dụng đất	Diện tích mục đích sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng đất 2	Diện tích mục đích sử dụng đất 2	Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất 2	Hình thức sử dụng 2	Thời hạn sử dụng 2	Mục đích sử dụng đất 3
18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
66	112	Đường song	1096,8	ODT	256,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	840,8	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Sử dụng đến
66	112	Đường song	1096,8	ODT	256,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	840,8	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Sử dụng đến
89	689	xã Ngọk Ba	238,0	HNK	238,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	238,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến
89	689	xã Ngọk Ba	238,0	HNK	238,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến	HNK	238,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến
35	123	xã Ngọk Ba	1000,0	ONT	200,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	800,0	Công nhận C	Sử dụng riê	50 năm kể tu
35	123	xã Ngọk Ba	1000,0	ONT	200,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	800,0	Công nhận C	Sử dụng riê	50 năm kể tu
321	123	xã Ngọk Ba	456,0	ONT	50,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	406,0	Công nhận C	Sử dụng riê	50 năm kể tu
90	81	xã Ngọk Ba	2531,9	HNK	2303,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	228,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài
90	81	xã Ngọk Ba	2531,9	HNK	2303,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	228,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài
26	487	Đường quy	669,0	HNK	669,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064					
26	488	Đường quy	150,0	ONT	150,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài					
66	2055	Tỉnh lộ 675,	338,2	ONT	70,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	268,2	Công nhận C	Sử dụng riê	Đến tháng 8
66	2055	Tỉnh lộ 675,	338,2	ONT	70,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	268,2	Công nhận C	Sử dụng riê	Đến tháng 8
84	1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	150,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài
84	1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	150,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài
84	1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	150,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài
84	1446	xã Ngọk Ba	807,4	HNK	657,4	Công nhận C	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	150,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài
34	419	xã Ngọk Ba	773,3	ONT	140,0	Công nhận C	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	633,3	Công nhận C	Sử dụng riê	sử dụng đến
79	34	xã Ngọk Ba	27038,6	CLN	27038,6	Công nhận C	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận					

79	34	xã Ngọk Ba	27038,6	CLN	27038,6	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận						
84	1456	xã Ngọk Ba	613,6	HNK	513,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
58	332	Đường nhựa	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài						
58	332	Đường nhựa	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài						
58	330	Đường đất,	450,0	ONT	450,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài						
58	333	Đường nhựa	1259,0	HNK	1259,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
58	333	Đường nhựa	1259,0	HNK	1259,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
58	331	Đường đất,	2022,2	HNK	2022,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
90	116	xã Ngọk Ba	1227,8	ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1137,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
90	116	xã Ngọk Ba	1227,8	ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1137,8	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
66	22	xã Ngọk Ba	1469,0	HNK	1069,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 8	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
84	137	xã Ngọk Ba	575,4	ONT	72,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	503,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
84	137	xã Ngọk Ba	575,4	ONT	72,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	503,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
84	267	xã Ngọk Ba	624,5	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêng		HNK	424,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
84	267	xã Ngọk Ba	624,5	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riêng		HNK	424,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
91	178	xã Ngọk Ba	2140,2	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1740,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
91	178	xã Ngọk Ba	2140,2	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1740,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
89	417	xã Ngọk Ba	516,1	HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18	ONT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
89	417	xã Ngọk Ba	516,1	HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18	ONT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	
26	489	xã Ngọk Ba	850,0	HNK	850,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064						
26	489	xã Ngọk Ba	850,0	HNK	850,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Đến tháng 07/2064						
26	490	xã Ngọk Ba	150,0	ONT	150,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài						
26	490	xã Ngọk Ba	150,0	ONT	150,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài						
83	634	Xã Ngọk Ba	318,2	CLN	318,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2047						
83	628	xã Ngọk Ba	884,5	CLN	884,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12/2047						
83	628	xã Ngọk Ba	884,5	CLN	884,5	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 31/12/2047						
83	633	Xã Ngọk Ba	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài						
91	1338	xã Ngọk Ba	267,6	ONT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài						
83	627	xã Ngọk Ba	277,3	ONT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	lâu dài	CLN	77,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31	
83	627	xã Ngọk Ba	277,3	ONT	200,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	lâu dài	CLN	77,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31	
83	629	xã Ngọk Ba	100,0	ONT	100,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài						
83	630	xã Ngọk Ba	381,2	CLN	381,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2047						
83	632	xã Ngọk Ba	2513,4	CLN	2513,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/12/2047						
19	112	Xã Ngọk Ba	1200,6	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	800,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 9	
19	112	Xã Ngọk Ba	1200,6	ONT	400,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	800,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 9	
93	320	xã Ngọk Ba	995,6	ONT	250,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	745,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
91	471	xã Ngọk Ba	406,3	ONT	406,3	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài						
2000	1000	xã Ngọk Ba	3000,0	HNK	3000,0		Sử dụng riêng							

90	1838	xã Ngọk Ba	273,1	HNK	273,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2071						
90	1838	xã Ngọk Ba	273,1	HNK	273,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2071						
19	61	xã Ngọk Ba	1301,9	HNK	1301,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận						
19	61	xã Ngọk Ba	1301,9	HNK	1301,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận						
89	693	xã Ngọk Ba	413,6	ONT	80,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	333,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
91	754	xã Ngọk Ba	181,9	HNK	181,9	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận						
87	95	Thôn Kon R	286,7	ONT	163,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	123,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	
87	95	Thôn Kon R	286,7	ONT	163,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	123,7	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	
91	941	Thôn Kon R	822,1	ONT	78,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	744,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	
91	941	Thôn Kon R	822,1	ONT	78,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	744,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	
89	903	Thôn Phươn	1673,3	ONT	328,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	893,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	
67	40	Thôn Măng	1056,2	ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	756,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 8	
19	374	xã Ngọk Ba	705,8	HNK	705,8	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận						
19	374	xã Ngọk Ba	705,8	HNK	705,8	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận						
17	307	xã Ngọk Ba	2046,0	HNK	2046,0	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận						
17	307	xã Ngọk Ba	2046,0	HNK	2046,0	Công nhận (	Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày ký giấy chứng nhận						
34	2015	Tỉnh lộ 675,	340,7	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	240,7		Sử dụng riê	62671	
66	501	xã Ngọk Ba	1470,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	1070,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất	
36	1498	Thôn Phươn	110,1	HNK	38,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Lâu dài	
20	3	Đường quy	1018,0	HNK	1018,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
20	3	Đường quy	1018,0	HNK	1018,0	Nhà nước gi	Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
89	626	Thôn Phươn	1163,2	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	970,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến năm 20	
89	626	Thôn Phươn	1163,2	ODT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	970,2	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến năm 20	
30	557	Thôn Trung	623,6	ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	323,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31	
30	557	Thôn Trung	623,6	ONT	300,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	323,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 31	
89	419	Thôn Phươn	558,0	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	358,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18	
89	419	Thôn Phươn	558,0	ONT	200,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	358,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18	
19	82	Thôn Kơ Nă	15007,0	CLN	15007,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064						
19	82	Thôn Kơ Nă	15007,0	CLN	15007,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064						
5	64	Thôn Plei K	6885,6	CLN	6885,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2064						
5	64	Thôn Plei K	6885,6	CLN	6885,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 9/2064						
26	461	Tỉnh lộ 671,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
25	303	Thôn Măng	171,0	ONT	171,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
25	304	Thôn Măng	561,0	HNK	561,0		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064						
25	139	Thôn Măng	534,0	HNK	134,0		Sử dụng riê	Đến ngày 3	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
18	371	Đường Tỉnh	834,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	762,4		Sử dụng riê	44440	
18	371	Đường Tỉnh	834,4	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	762,4		Sử dụng riê	44440	
25	312	Thôn Măng	953,9	HNK	833,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	120,0		Sử dụng riê	Lâu dài	

17	40	Thôn Đăk Đ	1082,0	CLN	1082,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2062							
17	40	Thôn Đăk Đ	1082,0	CLN	1082,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 8/2062							
18	380	Thôn Đak R	269,4	HNK	269,4		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 01/07/2064							
18	380	Thôn Đak R	269,4	HNK	269,4		Sử dụng riê	sử dụng đến ngày 01/07/2064							
2	89	Đường tỉnh	1026,0	BHK	1026,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2065							
2	89	Đường tỉnh	1026,0	BHK	1026,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 5/2065							
19	139	Xã Ngọk Ba	1022,0	HNK	1022,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064							
19	362	Thôn Kơ Nă	1041,0	HNK	1041,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 6/2064							
18	386	Tỉnh Lộ 675	166,9	HNK	94,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0			Sử dụng riê	Lâu dài	
19	287	Tỉnh lộ 675,	972,0	HNK	972,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/2064							
19	287	Tỉnh lộ 675,	972,0	HNK	972,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/2064							
19	289	Tỉnh lộ 675,	30,0	HNK	1227,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 06/2064							
8	161	Thôn Kơ Nă	12009,0	CLN	12009,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064							
8	161	Thôn Kơ Nă	12009,0	CLN	12009,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064							
30	63	Thôn KonH	9538,1	HNK	9538,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064							
30	63	Thôn KonH	9538,1	HNK	9538,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 07/2064							
19	288	Xã Ngọk Ba	1037,0	HNK	1003,0		Sử dụng riê	60388							
25	308	Thôn Măng	323,6	ONT	217,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	106,6			Sử dụng riê	Sử dụng đến	
25	308	Thôn Măng	323,6	ONT	217,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	106,6			Sử dụng riê	Sử dụng đến	
19	27	Thôn Kơ Nă	10120,0	HNK	10120,0		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019							
18	316	Đường Tỉnh	2004,0	HNK	1604,0		Sử dụng riê	44440	ONT	400,0			Sử dụng riê	Lâu dài	
18	316	Đường Tỉnh	2004,0	HNK	1604,0		Sử dụng riê	44440	ONT	400,0			Sử dụng riê	Lâu dài	
25	227	Thôn Măng	794,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	694,0			Sử dụng riê	sử dụng đến	
25	227	Thôn Măng	794,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	694,0			Sử dụng riê	sử dụng đến	
2	489	Tỉnh lộ 675,	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài							
2	489	Tỉnh lộ 675,	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài							
19	263	Kơ Năng, X	1053,0	HNK	1053,0		Sử dụng riê	61151							
26	113	Đường Tỉnh	436,0	HNK	336,0		Sử dụng riê	44440	ONT	100,0			Sử dụng riê	Lâu dài	
26	113	Đường Tỉnh	436,0	HNK	336,0		Sử dụng riê	44440	ONT	100,0			Sử dụng riê	Lâu dài	
26	112	Xã Ngọk Ba	290,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,5			Sử dụng riê	44440	
26	112	Xã Ngọk Ba	290,5	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	218,5			Sử dụng riê	44440	
18	369	Thôn Plei K	300,0	HNK	228,0		Sử dụng riê	44440	ONT	72,0			Sử dụng riê	Lâu dài	
18	373	Xã Ngọk Ba	454,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	382,0			Sử dụng riê	44440	
18	373	Xã Ngọk Ba	454,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	382,0			Sử dụng riê	44440	
25	198	Thôn Măng	3068,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2968,0			Sử dụng riê	44440	
25	198	Thôn Măng	3068,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	2968,0			Sử dụng riê	44440	
17	278	Thôn Pley K	2018,0	HNK	2018,0		Sử dụng riê	48670							
3	145	Xã Ngọk Ba	1450,3	HNK	859,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064							

3	145	Xã Ngọk Ba	1450,3	HNK	859,1		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064						
26	117	Thôn Kơ Nă	780,0	HNK	780,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/09/2066						
25	201	Thôn Măng	316,8	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	216,8		Sử dụng riê	sử dụng đến	
26	212	Tỉnh lộ 675	1000,0	HNK	928,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
26	212	Tỉnh lộ 675	1000,0	HNK	928,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
26	165	Tỉnh lộ 675	823,0	HNK	751,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
2	75	Măng La, X	1035,0	HNK	1035,0		Sử dụng riê	60388						
2	75	Măng La, X	1035,0	HNK	1035,0		Sử dụng riê	60388						
18	378	Tỉnh lộ 675	529,3	HNK	404,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
18	378	Tỉnh lộ 675	529,3	HNK	404,3		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	125,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
19	32	Tỉnh Lộ 675	1061,0	HNK	1061,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến 28/9/2068						
18	224	Thôn Măng	9966,4	CLN	9966,4		Sử dụng riê	60084						
18	383	Tỉnh Lộ 675	424,1	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	352,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	
18	383	Tỉnh Lộ 675	424,1	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	352,1		Sử dụng riê	Sử dụng đến	
25	293	Thôn Kơ Nă	1227,6	HNK	1227,6		Sử dụng riê	sử dụng đến tháng 11/2019						
19	2633	Tỉnh lộ 675	197,9	HNK	197,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064						
19	271	Thôn Măng	4232,0	HNK	4232,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064						
19	25	Tỉnh Lộ 675	1068,0	HNK	1068,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/9/2068						
19	25	Tỉnh Lộ 675	1068,0	HNK	1068,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/9/2068						
2	515	Xã Ngọk Ba	350,0	ONT	350,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
17	281	Tỉnh lộ 675	219,6	HNK	147,6		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
25	296	Tỉnh Lộ 675	1033,0	HNK	1033,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 6/2064						
23	90	Thôn Plei K	1059,0	HNK	959,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
19	124	Tỉnh lộ 675	1061,0	HNK	1061,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064						
19	124	Tỉnh lộ 675	1061,0	HNK	1061,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/07/2064						
26	1160	Thôn Kơ Nă	780,0	HNK	810,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 28/09/2066						
18	393	Tỉnh lộ 675	238,7	ONT	62,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,2		Sử dụng riê	sử dụng đến	
18	393	Tỉnh lộ 675	238,7	ONT	62,5		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	176,2		Sử dụng riê	sử dụng đến	
25	174	Thôn Măng	756,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	656,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	
25	174	Thôn Măng	756,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	656,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	
18	394	Tỉnh lộ 675	296,7	HNK	234,2		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	62,5		Sử dụng riê	Lâu dài	
16	251	Thôn Plei K	7067,5	HNK	7067,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2021						
16	250	Thôn Plei K	1970,0	HNK	1970,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 10/2021						
18	391	Tỉnh Lộ 675	293,0	HNK	193,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
18	391	Tỉnh Lộ 675	293,0	HNK	193,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
22	298	Xã Ngọk Ba	10144,0	HNK	10144,0		Sử dụng riê	43770						
17	279	Xã Ngọk Ba	6390,0	HNK	6390,0		Sử dụng riê	60084						
17	279	Xã Ngọk Ba	6390,0	HNK	6390,0		Sử dụng riê	60084						

2	320	Xã Ngọk Ba	1000,0	HNK	1000,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến tháng 7/2064						
30	122	Thôn Kon H	266,0	HNK	266,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 19/9/2021						
30	122	Thôn Kon H	266,0	HNK	266,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 19/9/2021						
30	121	Thôn Kon H	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài						
30	121	Thôn Kon H	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài						
17	286	Tỉnh lộ 675,	268,8	HNK	173,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 19	ONT	95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
17	286	Tỉnh lộ 675,	268,8	HNK	173,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 19	ONT	95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
2	418	Thôn Măng	208,0	ONT	208,0		Sử dụng riêi	Lâu dài						
2	418	Thôn Măng	208,0	ONT	208,0		Sử dụng riêi	Lâu dài						
19	167	Tỉnh lộ 675,	547,1	HNK	547,1		Sử dụng riêi	Đến ngày26/6/2027						
17	292	Tỉnh lộ 675,	269,7	HNK	174,7		Sử dụng riêng		ONT	95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
17	292	Tỉnh lộ 675,	269,7	HNK	174,7		Sử dụng riêng		ONT	95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
26	144	Tỉnh lộ 675,	1106,8	HNK	906,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 3	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
26	144	Tỉnh lộ 675,	1106,8	HNK	906,8		Sử dụng riêi	Đến ngày 3	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
2	402	Thôn Măng	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài						
2	402	Thôn Măng	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riêi	Lâu dài						
26	171	Tỉnh lộ 675,	748,0	ONT	72,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	676,0		Sử dụng riêi	sử dụng đến	
26	149	Thôn Kon H	451,0	HNK	283,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 3	ONT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
26	149	Thôn Kon H	451,0	HNK	283,0		Sử dụng riêi	Đến ngày 3	ONT	168,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
15	7	Thôn Pley K	6684,3	HNK	6684,3		Sử dụng riêi	60084						
15	7	Thôn Pley K	6684,3	HNK	6684,3		Sử dụng riêi	60084						
18	404	Tỉnh lộ 675,	104,3	ONT	104,3		Sử dụng riêi	Lâu dài						
17	277	Thôn Plei K	629,9	HNK	529,9		Sử dụng riêi	Đến ngày 12	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
17	277	Thôn Plei K	629,9	HNK	529,9		Sử dụng riêi	Đến ngày 12	ONT	100,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
17	287	Tỉnh lộ 675,	325,5	ONT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	210,5		Sử dụng riêng		
17	287	Tỉnh lộ 675,	325,5	ONT	115,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	210,5		Sử dụng riêng		
19	369	Thôn Măng	142,1	HNK	15,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	126,2		Sử dụng riêi	Lâu dài	
19	369	Thôn Măng	142,1	HNK	15,9		Sử dụng riêi	Sử dụng đến	ONT	126,2		Sử dụng riêi	Lâu dài	
17	291	Tỉnh lộ 675,	269,3	HNK	174,3		Sử dụng riêng		ONT	95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
17	291	Tỉnh lộ 675,	269,3	HNK	174,3		Sử dụng riêng		ONT	95,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	
10	40	Thôn PleiKl	5344,0	HNK	5344,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2071						
16	256	Tỉnh lộ 675,	3282,8	HNK	3282,8		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 10/2071						
19	262	Tỉnh Lộ 675	1217,4	HNK	1217,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2064						
19	262	Tỉnh Lộ 675	1217,4	HNK	1217,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến ngày 01/7/2064						
19	138	Xã Ngọk Ba	568,0	ONT	400,0		Sử dụng riêi	Lâu dài	HNK	168,0		Sử dụng riêi	44440	
19	3	Thôn Măng	1980,4	CLN	1980,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 7/2064						
19	3	Thôn Măng	1980,4	CLN	1980,4		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 7/2064						
20	536	Thôn Măng	707,0	HNK	707,0		Sử dụng riêi	Sử dụng đến tháng 7/2064						

20	536	Thôn Măng	707,0	HNK	707,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064						
5	4	Xã Ngọk Ba	4272,0	ONT	4272,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
5	4	Xã Ngọk Ba	4272,0	ONT	4272,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
6	32	Xã Ngọk Ba	4615,0	ONT	4615,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
6	32	Xã Ngọk Ba	4615,0	ONT	4615,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
6	31	Xã Ngọk Ba	2989,0	ONT	2989,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
26	47	Thôn Kơ Nă	4081,0	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	3681,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến	
18	11	Đăk Tal, Xã	17657,0	BHK	17657,0		Sử dụng riê	2011						
18	9	Đăk Tal, Xã	8275,0	BHK	8275,0		Sử dụng riê	2021						
18	8	Đăk Tal, Xã	2756,0	BHK	2756,0		Sử dụng riê	2021						
17	96	Đak Na, Xã	1530,0	BHK	1530,0		Sử dụng riê	2021						
17	99	Đak Na, Xã	5987,0	BHK	5987,0		Sử dụng riê	2021						
17	101	Đak Na, Xã	4104,0	BHK	4104,0		Sử dụng riê	2021						
17	96	Đak Na, Xã	1530,0	BHK	1530,0		Sử dụng riê	2021						
17	99	Đak Na, Xã	5987,0	BHK	5987,0		Sử dụng riê	2021						
17	101	Đak Na, Xã	4104,0	BHK	4104,0		Sử dụng riê	2021						
7	5002	Thôn Kon H	6932,0	CLN	6932,0		Sử dụng riê	54728						
17	225	Thôn Pley K	4326,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK	360,6		Sử dụng riê	47604	
17	225	Thôn Pley K	4326,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	lâu dài	HNK	360,6		Sử dụng riê	47604	
18	242	Thôn Đắk R	1875,2	HNK	1475,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	400,0		Sử dụng riê	Lâu dài	
6	5031	Kơ Năng, X	5713,0	BHK	5713,0		Sử dụng riêng							
11	17	Xã Ngọk Ba	12321,0	BHK	12321,0		Sử dụng riêng							
5	307	Măng La, X	836,0	BHK	836,0		Sử dụng riêng							
5	307	Măng La, X	836,0	BHK	836,0		Sử dụng riêng							
9	13	Măng La, X	7233,0	BHK	7233,0		Sử dụng riêng							
5	303	Xã Ngọk Ba	4965,0	BHK	4965,0		Sử dụng riêng							
6	119	Mang La, X	9121,0	BHK	9121,0		Sử dụng riêng							
9	24	Thôn Kon H	7548,0	HNK	7548,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 25/10/2049						
5	293	Xã Ngọk Ba	2473,0	BHK	2473,0		Sử dụng riêng							
7	5000	Thôn Kon H	4025,0	CLN	4025,0		Sử dụng riê	25/10/2049						
2	330	Đường Quy	519,0	HNK	519,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064						
2	330	Đường Quy	519,0	HNK	519,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064						
2	514	Thôn Măng	556,0	HNK	556,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064						
2	513	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài						
16	257	Thôn Plei K	2136,8	HNK	2136,8		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận						
16	257	Thôn Plei K	2136,8	HNK	2136,8		Sử dụng riê	50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận						
2	454	Đường Quy	600,0	HNK	600,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064						
2	454	Đường Quy	600,0	HNK	600,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064						

2	126	Thôn Kơ Na	819,0	HNK	719,0		Sử dụng riê	60084	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài
2	126	Thôn Kơ Na	819,0	HNK	719,0		Sử dụng riê	60084	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài
2	524	Tỉnh lộ 675,	900,0	HNK	900,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064					
18	475	Tỉnh lộ 675,	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
19	430	Tỉnh Lộ 675	93,3	ONT	93,3		Sử dụng riê	Lâu dài					
19	431	Tỉnh Lộ 675	175,9	HNK	175,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 01/7/2064					
2	415	Tỉnh lộ 675,	759,0	HNK	759,0		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064					
2	415	Tỉnh lộ 675,	759,0	HNK	759,0		Sử dụng riê	Đến ngày 01/7/2064					
2	422	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2	422	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2	460	Đường Quy	611,0	HNK	611,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064					
26	170	Tỉnh lộ 675,	722,0	HNK	650,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài
26	170	Tỉnh lộ 675,	722,0	HNK	650,0		Sử dụng riê	sử dụng đến	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài
18	476	Tỉnh lộ 675,	349,0	HNK	349,0		Sử dụng riê	Đến ngày 19/9/2021					
2	500	Tỉnh Lộ 675	850,0	HNK	850,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064					
2	500	Tỉnh Lộ 675	850,0	HNK	850,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064					
2	414	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2	414	Tỉnh lộ 675,	72,0	ONT	72,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2	282	Thôn Măng	1000,0	HNK	1000,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064					
2	282	Thôn Măng	1000,0	HNK	1000,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064					
2	459	Đường Quy	208,0	ONT	208,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
19	437	Thôn Măng	606,5	HNK	406,5		Sử dụng riê	Sử dụng đến	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài
19	436	Thôn Măng	783,2	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	583,2		Sử dụng riê	Sử dụng đến
2	493	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2	493	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2	494	Đường Quy	800,0	HNK	800,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064					
2	494	Đường Quy	800,0	HNK	800,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064					
26	115	Đường quy	819,0	HNK	819,0		Sử dụng riê	Đến tháng 7/2064					
2	526	Xã Ngọk Ba	887,0	HNK	887,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 7/2064					
22	200	Thôn Plei K	10578,4	HNK	10578,4		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 30/11/2069					
26	462	Tỉnh lộ 671,	706,0	HNK	706,0		Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 6/2064					
16	135	Thôn Plei K	16640,0	HNK	16640,0		Sử dụng riê	Đến tháng 10/2071					
16	135	Thôn Plei K	16640,0	HNK	16640,0		Sử dụng riê	Đến tháng 10/2071					
263	486	Đường Quy	419,0	HNK	419,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064					
263	486	Đường Quy	419,0	HNK	419,0		Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 07/2064					
2	451	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
2	451	Đường Quy	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riê	Lâu dài					
1	31	Thôn Phươn	4838,6	ONT	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	4688,6	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến năm 20

47	2	Thôn Trung	7236,0	BHK	7236,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến tháng 11/2069						
66	215	xã Ngọk Ba	250,0	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	150,0	Công nhận (	Sử dụng riê	62671	
66	201	xã Ngọk Ba	150,0	ODT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	50,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến	
14	249	Thôn Kon R	189,1	ONT	70,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	119,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 28	
91	312	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	
91	312	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	
14	277	Thôn Kon R	500,0	ONT	58,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	442,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 28	
14	277	Thôn Kon R	500,0	ONT	58,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	442,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 28	
91	311	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	
91	311	Thôn Kon R	657,9	ONT	100,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài	HNK	557,9	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến tháng 1	

				Thông tin nhà ở									Thông tin HSQ
Đa mục đích sử dụng 3				Loại tài sản gắn liền với đất	Khu nhà chung cư, nhà hỗn hợp	Nhà chung cư	Số căn hộ	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Hình thức sở hữu	Thời hạn sở hữu	Cấp hạng	Tên file quét GCN/CCCD
Diện tích mục đích sủ dụng đất 3	Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất 3	Hình thức sử dụng 3	Thời hạn sử dụng 3										
32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
n tháng 8/2071													
n tháng 8/2071													
n tháng 12/2067													
n tháng 12/2067													
ừ ngày ký giấy chứng nhận													
ừ ngày ký giấy chứng nhận													
ừ ngày ký giấy chứng nhận													
HNK	2303,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/2067									
HNK	2303,9		Sử dụng riê	Sử dụng đến ngày 18/12/2067									
/2071													
/2071													
HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067									
HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067									
HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067									
HNK	657,4	Công nhận (	Sử dụng riê	Sử dụng đến tháng 12/2067									
tháng 08/2071													

ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài									
ONT	90,0	Công nhận (	Sử dụng riê	Lâu dài									
n tháng 12/2071													
n tháng 12/2071													
n ngày 18/12/2067													
n ngày 18/12/2067													
n tháng 12/2071													
n tháng 12/2071													
HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18/12/2067									
HNK	366,1	Công nhận (	Sử dụng riê	Đến ngày 18/12/2067									
1/12/2047													
1/12/2047													
/2071													
/2071													
n tháng 11/2067													

n ngày 31/12/2067													
2/2032													
2/2032													
2/2071													
2/2071													
HNK	452,3	Công nhận Q	Sử dụng riê	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
/2071													
đến ngày 30/08/2021													
067													
067													
1/12/2067													
1/12/2067													
8/12/2067													
8/12/2067													

tháng 09/2021													
tháng 9/2021													
tháng 9/2021													
tháng 09/2021													
tháng 09/2021													
tháng 6/2064													
tháng 6/2064													

tháng 06/2064

n tháng 9/2021

n tháng 8/2071													
8/12/2071													
2/2071													
2/2071													
8/12/2071													
8/12/2071													
2/2071													
2/2071													

Thông tin bổ sung					
Chủ sử dụng				*Hồ sơ quét*	
Số giấy tờ 1	*Loại giấy tờ 1*	*Số giấy tờ 2*	*Loại giấy tờ 2*	*Có file hồ sơ quét*	
-	-	-	-	-	
	6,207E+10	Căn cước công dân			Không
	5,217E+10	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng	6,207E+10	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng	6,218E+10	Căn cước công dân			Có
	123456789	Căn cước công dân			Không
	123456789	Căn cước công dân			Không
	123456789	Căn cước công dân			Không
	5,206E+10	Căn cước công dân			Không
	5,206E+09	Căn cước công dân			Không
	3,818E+10	Căn cước công dân			Không
	3,818E+10	Căn cước công dân			Không
	4,906E+10	Căn cước công dân			Không
	5,216E+10	Căn cước công dân			Không
	6,207E+10	Căn cước công dân			Không
	6,217E+10	Căn cước công dân			Không
	6,22E+10	Căn cước công dân			Không
	6,22E+10	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng	233127968	Chứng minh nhân dân			Có
	5,206E+10	Căn cước công dân			Không

	5,216E+10	Căn cước công dân		Không
	4,208E+10	Căn cước công dân		Không
	4,509E+10	Căn cước công dân		Không
	6,219E+10	Căn cước công dân		Không
	6,21E+10	Căn cước công dân		Không
	4,509E+10	Căn cước công dân		Không
	6,219E+10	Căn cước công dân		Không
	6,21E+10	Căn cước công dân		Không
	5,206E+10	Căn cước công dân		Không
	5,206E+10	Căn cước công dân		Không
	4,907E+10	Căn cước		Không
	6,208E+10	Căn cước công dân		Không
	5,218E+10	Căn cước công dân		Không
	5,208E+10	Căn cước công dân		Không
	5,219E+10	Căn cước công dân		Không
	6,208E+10	Căn cước công dân		Không
	6,218E+10	Căn cước công dân		Không
	4,017E+10	Căn cước công dân		Không
	4,018E+10	Căn cước công dân		Không
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không
	4,019E+10	Căn cước công dân		Không
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không
	4,019E+10	Căn cước công dân		Không
	6,22E+10	Căn cước công dân		Có
	6,209E+10	Căn cước công dân		Có
	6,219E+10	Căn cước công dân		Có
	6,22E+10	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng	6,208E+10	Căn cước công dân		Có
	6,209E+10	Căn cước công dân		Có
	6,219E+10	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng	6,219E+10	Căn cước công dân		Có
	6,219E+10	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng	6,22E+10	Căn cước công dân		Có
	6,207E+10	Căn cước công dân		Không
	6,217E+10	Căn cước công dân		Không
	5,207E+10	Căn cước công dân		Không
Giấy chứng	6,219E+10	Căn cước công dân		Có
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không

Giấy chứng	3,009E+10	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng	4,219E+10	Căn cước công dân			Có
	6,206E+10	Căn cước công dân			Không
	6,216E+10	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng	6,207E+10	Căn cước công dân			Có
	6,219E+10	Căn cước công dân			Không
	6,209E+10	Căn cước công dân			Không
	4,919E+10	Căn cước công dân			Không
	6,207E+10	Căn cước công dân			Không
	6,218E+10	Căn cước công dân			Không
Giấy chứng	6,209E+10	Căn cước công dân			Có
Hợp đồng b	4,808E+10	Căn cước công dân			Có
	6,207E+10	Căn cước công dân			Không
	6,218E+10	Căn cước công dân			Không
	6,206E+10	Căn cước công dân			Không
	6,216E+10	Căn cước công dân			Không
Hợp đồng b	6,22E+10	Căn cước công dân			Có
Giấy chứng	233028073	Chứng minh nhân dân			Có
Giấy chứng	6,23E+10	Căn cước	6,23E+10	Căn cước	Có
	7,91E+10	Căn cước công dân			Không
	6,82E+10	Căn cước công dân			Không
	6,205E+10	Căn cước công dân			Không
	6,215E+10	Căn cước công dân			Không
	5,206E+10	Căn cước công dân			Không
	5,116E+10	Căn cước công dân			Không
	5,408E+10	Căn cước công dân			Không
	5,418E+10	Căn cước công dân			Không
	233299898	Chứng minh nhân dân			Không
	233188719	Chứng minh nhân dân			Không
	5,208E+10	Căn cước công dân			Không
	5,118E+10	Căn cước công dân			Không
	6,218E+10	Căn cước công dân			Không
	233176912	Chứng minh nhân dân			Không
	233176912	Chứng minh nhân dân			Không
	6,208E+10	Căn cước công dân			Không
	233167397	Chứng minh nhân dân			Không
	233163842	Chứng minh nhân dân			Không
	233 202 735	Chứng minh nhân dân			Không

	233 209 155	Chứng minh nhân dân		Không
	233 286 771	Chứng minh nhân dân		Không
	3,407E+10	Căn cước công dân		Không
	3,417E+10	Căn cước công dân		Không
NB-02-89-2	5,207E+10	Căn cước công dân		Có
NB-02-89-2	6,217E+10	Căn cước công dân		Có
	6,23E+10	Căn cước công dân		Không
	6,23E+10	Căn cước công dân		Không
	233136748	Chứng minh nhân dân		Không
	233209155	Chứng minh nhân dân		Không
	233286771	Chứng minh nhân dân		Không
	233177023	Chứng minh nhân dân		Không
	233220856	Chứng minh nhân dân		Không
	233200859	Chứng minh nhân dân		Không
	233041778	Chứng minh nhân dân		Không
	233143471	Chứng minh nhân dân		Không
NB-02-26-2	233177023	Chứng minh nhân dân		Có
	233153954	Chứng minh nhân dân		Không
	233146552	Chứng minh nhân dân		Không
	1,097E+09	Chứng minh nhân dân		Không
NB-18-316-	230093340	Chứng minh nhân dân		Có
NB-18-316-2015-G.pdf				Có
	233090353	Chứng minh nhân dân		Không
	233145516	Chứng minh nhân dân		Không
	233106698	Chứng minh nhân dân		Không
	233081818	Chứng minh nhân dân		Không
	233044346	Chứng minh nhân dân		Không
	233033595	Chứng minh nhân dân		Không
	233060811	Chứng minh nhân dân		Không
	233141687	Chứng minh nhân dân		Không
	233127894	Chứng minh nhân dân		Không
	233250928	Chứng minh nhân dân		Không
	233246975	Chứng minh nhân dân		Không
	233042648	Chứng minh nhân dân		Không
NB-25-198-	233048265	Chứng minh nhân dân		Có
NB-25-198-	233048265	Chứng minh nhân dân		Có
NB-17-278-	233064412	Chứng minh nhân dân		Có
	233145965	Chứng minh nhân dân		Không

	233091147	Chứng minh nhân dân		Không
	233019795	Chứng minh nhân dân		Không
	233106693	Chứng minh nhân dân		Không
	233035596	Chứng minh nhân dân		Không
	233123256	Chứng minh nhân dân		Không
	233143291	Chứng minh nhân dân		Không
NB-02-75-2	230285067	Chứng minh nhân dân		Có
NB-02-75-2	233250539	Chứng minh nhân dân		Có
	233059802	Chứng minh nhân dân		Không
	194620443	Chứng minh nhân dân		Không
	230106215	Chứng minh nhân dân		Không
	233135712	Chứng minh nhân dân		Không
	233311714	Chứng minh nhân dân		Không
	233333662	Chứng minh nhân dân		Không
	233135048	Chứng minh nhân dân		Không
	233153905	Chứng minh nhân dân		Không
	233227302	Chứng minh nhân dân		Không
	0040 6300 0	Căn cước công dân		Không
	0041 6600 0	Căn cước công dân		Không
	0620 6500 3	Căn cước công dân		Không
	271904025	Chứng minh nhân dân		Không
	233098720	Chứng minh nhân dân		Không
	233303816	Chứng minh nhân dân		Không
	233145965	Chứng minh nhân dân		Không
	233091147	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	233019786	Chứng minh nhân dân		Không
	233025209	Chứng minh nhân dân		Không
	233277629	Chứng minh nhân dân		Không
	233176531	Chứng minh nhân dân		Không
	233073847	Chứng minh nhân dân		Không
	233195371	Chứng minh nhân dân		Không
	233195371	Chứng minh nhân dân		Không
	233255195	Chứng minh nhân dân		Không
	163070599	Chứng minh nhân dân		Không
	230398375	Chứng minh nhân dân		Không
	230285168	Chứng minh nhân dân		Không
	230285084	Chứng minh nhân dân		Không

	233297258	Chứng minh nhân dân		Không
	233084990	Chứng minh nhân dân		Không
	233195005	Chứng minh nhân dân		Không
	233084990	Chứng minh nhân dân		Không
	233195005	Chứng minh nhân dân		Không
	233062837	Chứng minh nhân dân		Không
	233095213	Chứng minh nhân dân		Không
	233305632	Chứng minh nhân dân		Không
	233188634	Chứng minh nhân dân		Không
	3,808E+10	Căn cước công dân		Không
	233089358	Chứng minh nhân dân		Không
	311977466	Chứng minh nhân dân		Không
	233335865	Chứng minh nhân dân		Không
	233339025	Chứng minh nhân dân		Không
	233316556	Chứng minh nhân dân		Không
	233316555	Chứng minh nhân dân		Không
	233063789	Chứng minh nhân dân		Không
	233259259	Chứng minh nhân dân		Không
	233331346	Chứng minh nhân dân		Không
	233120947	Chứng minh nhân dân		Không
	233138819	Chứng minh nhân dân		Không
	233161635	Chứng minh nhân dân		Không
	233185732	Chứng minh nhân dân		Không
	233097562	Chứng minh nhân dân		Không
	233062837	Chứng minh nhân dân		Không
	233095213	Chứng minh nhân dân		Không
	3,409E+10	Căn cước công dân		Không
	6,219E+10	Căn cước công dân		Không
	1,708E+10	Căn cước công dân		Không
	4,219E+10	Căn cước công dân		Không
	6,207E+10	Căn cước công dân		Không
	6,207E+10	Căn cước công dân		Không
	5,207E+10	Căn cước công dân		Không
	5,217E+10	Căn cước công dân		Không
	5,205E+10	Căn cước công dân		Không
	3,808E+10	Căn cước công dân		Không
	5,219E+10	Căn cước công dân		Không
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không

	6,219E+10	Căn cước công dân		Không
	230285090	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	230093865	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	230093819	Chứng minh nhân dân		Không
	233270603	Chứng minh nhân dân		Không
	230093319	Chứng minh nhân dân		Không
	230093319	Chứng minh nhân dân		Không
	230093319	Chứng minh nhân dân		Không
	230398378	Chứng minh nhân dân		Không
	230398378	Chứng minh nhân dân		Không
	230398378	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
				Không
				Không
2005-7-1-3-	233035594	Chứng minh nhân dân		Có
NB-17-225-	233192264	Chứng minh nhân dân		Có
NB-17-225-	211850433	Chứng minh nhân dân		Có
	233060767	Chứng minh nhân dân		Không
	230093852	Chứng minh nhân dân		Không
	230093852	Chứng minh nhân dân		Không
	230106344	Chứng minh nhân dân		Không
				Không
	230106316	Chứng minh nhân dân		Không
	230106316	Chứng minh nhân dân		Không
	220398250	Chứng minh nhân dân		Không
2010-38-17-	230106396	Chứng minh nhân dân		Có
2010-38-17-	230106396	Chứng minh nhân dân		Có
2005-7-1-1-	230071673	Chứng minh nhân dân		Có
	6,208E+10	Căn cước công dân		Không
	6,218E+10	Căn cước công dân		Không
	4,619E+10	Căn cước công dân		Không
	4,619E+10	Căn cước công dân		Không
	3,807E+10	Căn cước công dân		Không
	3,817E+10	Căn cước công dân		Không
	5,207E+10	Căn cước công dân		Không
	5,217E+10	Căn cước công dân		Không

2008-2-126-	1,709E+10	Căn cước công dân		Có
2008-2-126-	6,219E+10	Căn cước công dân		Có
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không
	6,22E+10	Căn cước công dân		Không
	5,108E+10	Căn cước công dân		Không
	5,108E+10	Căn cước công dân		Không
	2,608E+10	Căn cước công dân		Không
	6,218E+10	Căn cước công dân		Không
	5,207E+10	Căn cước công dân		Không
	6,217E+10	Căn cước công dân		Không
	5,118E+10	Căn cước công dân		Không
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không
	6,219E+10	Căn cước công dân		Không
	6,22E+10	Căn cước công dân		Không
	2,707E+10	Căn cước công dân		Không
	5,217E+10	Căn cước công dân		Không
	2,608E+10	Căn cước công dân		Không
	6,218E+10	Căn cước công dân		Không
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không
	4,019E+10	Căn cước công dân		Không
	5,118E+10	Căn cước công dân		Không
	6,216E+10	Căn cước công dân		Không
	6,216E+10	Căn cước công dân		Không
	4,807E+10	Căn cước công dân		Không
	4,917E+10	Căn cước công dân		Không
	4,807E+10	Căn cước công dân		Không
	4,917E+10	Căn cước công dân		Không
	3,818E+10	Căn cước công dân		Không
	6,219E+10	Căn cước công dân		Không
	6,209E+10	Căn cước công dân		Không
	6,218E+10	Căn cước công dân		Không
	5,107E+10	Căn cước công dân		Không
	6,218E+10	Căn cước công dân		Không
	233267977	Chứng minh nhân dân		Không
	233127929	Chứng minh nhân dân		Không
	5,107E+10	Căn cước công dân		Không
	5,117E+10	Căn cước công dân		Không
Giấy chứng	230069589	Chứng minh nhân dân		Có

	5,206E+10	Căn cước công dân		Không
	6,208E+10	Căn cước công dân		Không
	6,208E+10	Căn cước công dân		Không
Giấy chứng	233113086	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng	233088627	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng	230295576	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng	4,007E+10	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng	6,218E+10	Căn cước công dân		Có
Giấy chứng	211362828	Chứng minh nhân dân		Có
Giấy chứng	230494919	Chứng minh nhân dân		Có

(BIỂU SỐ 1)

Số TT lấy	Chi nhánh	Tình trạng xác thực CSDL dân cư	Số TT	Mã ĐVHC cấp xã (cũ)	Tên ĐVHC cấp xã (cũ)	Mã ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới)	Giấy chứng nhận (GCN)		
								Mã Giấy chứng nhận	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN
				1				2	3	4
1	VIII		88618	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BU 498954	08-08-2016
2	VIII		88619	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BU 498954	08-08-2016
3	VIII		88623	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011630	09-09-2013
4	VIII		88624	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255198	06-06-2013

5	VIII		88625	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011371	21-08-2013
6	VIII		88626	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011371	21-08-2013
7	VIII		88627	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188190	01-06-2014
8	VIII		88628	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097930	12-09-2013
9	VIII		88629	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011414	19-08-2013
10	VIII		88630	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011414	19-08-2013
11	VIII		88631	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505964	06-02-2008
12	VIII		88632	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098517	25-03-2014

13	VIII		88633	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 528976	00-01-1900
14	VIII		88634	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 528977	00-01-1900
15	VIII		88635	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306909	00-01-1900
16	VIII		88636	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266346	22-04-2013
17	VIII		88638	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111822	08-07-2012
18	VIII		88639	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111822	08-07-2012
19	VIII		88640	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098308	03-10-2014
20	VIII		88642	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245388	00-01-1900

21	VIII		88643	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097409	31-10-2013
22	VIII		88644	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266950	31-05-2013
23	VIII		88645	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111849	20-08-2012
24	VIII		88647	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245958	18-12-1997
25	VIII		88648	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919107	11-11-2005
26	VIII		88649	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123695	31-01-2005
27	VIII		88650	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525247	00-01-1900

28	VIII		88651	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188553	01-06-2014
29	VIII		88652	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188553	01-06-2014
30	VIII		88653	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082507	15-11-2012
31	VIII		88654	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266353	22-04-2013
32	VIII		88655	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578037	01-07-2011
33	VIII		88656	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578037	01-07-2011
34	VIII		88658	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266347	22-04-2013
35	VIII		88659	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041144	03-05-2013

36	VIII		88663	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098286	03-03-2014
37	VIII		88664	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255103	06-06-2013
38	VIII		88665	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266732	17-05-2013
39	VIII		88669	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098515	25-03-2014
40	VIII		88670	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255163	06-06-2013
41	VIII		88671	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082546	26-12-2012
42	VIII		88672	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739853	08-05-2011

43	VIII		88673	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 5375598	00-01-1900
44	VIII		88674	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252987	01-07-2010
45	VIII		88675	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252987	01-07-2010
46	VIII		88678	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544414	30-01-2012
47	VIII		88682	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578099	21-01-2011
48	VIII		88684	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413419	22-08-2011
49	VIII		88688	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413418	22-08-2011
50	VIII		88689	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919169	00-01-1900

51	VIII		88690	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919169	00-01-1900
52	VIII		88693	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619978	18-02-2011
53	VIII		88694	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914613	00-01-1900
54	VIII		88695	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661760	27-07-2010
55	VIII		88696	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491705	22-03-2012
56	VIII		88697	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491705	22-03-2012
57	VIII		88698	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544466	29-02-2012
58	VIII		88699	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544466	29-02-2012
59	VIII		88701	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413918	10-03-2011

60	VIII		88702	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266361	23-04-2013
61	VIII		88703	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266716	17-05-2013
62	VIII		88704	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863611	00-01-1900
63	VIII		88705	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863611	00-01-1900
64	VIII		88706	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266139	04-08-2013
65	VIII		88707	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255109	06-06-2013
66	VIII		88708	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255110	06-06-2013

67	VIII		88709	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266951	31-05-2013
68	VIII		88710	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266951	31-05-2013
69	VIII		88711	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255106	06-06-2013
70	VIII		88712	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956962	13-07-2011
71	VIII		88713	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956962	13-07-2011
72	VIII		88715	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919067	00-01-1900
73	VIII		88716	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956951	30-06-2011
74	VIII		88717	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956951	30-06-2011
75	VIII		88718	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956940	23-06-2011
76	VIII		88719	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956942	23-06-2011

77	VIII		88720	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956939	23-06-2011
78	VIII		88721	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011698	26-02-2014
79	VIII		88722	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011698	26-02-2014
80	VIII		88723	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520256	00-01-1900
81	VIII		88724	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520256	00-01-1900
82	VIII		88729	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097360	25-10-2013
83	VIII		88730	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097360	25-10-2013
84	VIII		88731	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956905	06-10-2011
85	VIII		88732	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956905	06-10-2011
86	VIII		88735	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011067	30-07-2013

87	VIII		88736	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413953	31-10-2011
88	VIII		88737	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069172	00-01-1900
89	VIII		88738	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891276	06-02-2011
90	VIII		88739	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891276	06-02-2011
91	VIII		88740	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505613	00-01-1900
92	VIII		88741	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505613	00-01-1900
93	VIII		88747	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245374	00-01-1900
94	VIII		88749	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334823	00-01-1900
95	VIII		88750	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334823	00-01-1900

96	VIII		88751	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041390	27-03-2013
97	VIII		88752	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245377	00-01-1900
98	VIII		88753	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334577	00-01-1900
99	VIII		88754	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 339867	00-01-1900
100	VIII		88755	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505965	00-01-1900
101	VIII		88756	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505965	00-01-1900
102	VIII		88757	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505966	00-01-1900

103	VIII		88760	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188548	17-01-2014
104	VIII		88761	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		222	00-01-1900
105	VIII		88762	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512161	00-01-1900
106	VIII		88764	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266678	16-05-2013
107	VIII		88766	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069171	00-01-1900
108	VIII		88770	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255370	18-06-2013
109	VIII		88771	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069175	28-08-2009

110	VIII		88772	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069175	28-08-2009
111	VIII		88773	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 425584	00-01-1900
112	VIII		88776	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069173	00-01-1900
113	VIII		88778	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041844	16-01-2013
114	VIII		88781	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AB 606676	00-01-1900
115	VIII		88782	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505689	00-01-1900
116	VIII		88783	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255075	30-05-2013
117	VIII		88784	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255075	30-05-2013

118	VIII		88785	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919542	00-01-1900
119	VIII		88791	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255104	06-06-2013
120	VIII		88792	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520129	00-01-1900
121	VIII		88793	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520129	00-01-1900
122	VIII		88795	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098287	03-03-2014
123	VIII		88796	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520258	00-01-1900
124	VIII		88799	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520234	00-01-1900

125	VIII		88801	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011433	09-03-2013
126	VIII		88804	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 514478	00-01-1900
127	VIII		88805	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334889	00-01-1900
128	VIII		88806	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334889	00-01-1900
129	VIII		88808	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491767	06-09-2012
130	VIII		88817	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491784	25-06-2012
131	VIII		88820	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Đ 507903	29-04-2004

132	VIII		88824	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082511	15-11-2012
133	VIII		88825	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082511	15-11-2012
134	VIII		88828	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098116	26-02-2014
135	VIII		88829	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098116	26-02-2014
136	VIII		88832	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334863	00-01-1900
137	VIII		88833	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111843	20-08-2012
138	VIII		88834	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111843	20-08-2012
139	VIII		88837	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111804	18-07-2012
140	VIII		88838	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111804	18-07-2012
141	VIII		88839	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 477465	00-01-1900

142	VIII		88840	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505684	00-01-1900
143	VIII		88842	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914614	00-01-1900
144	VIII		88843	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 68996	16-10-2010
145	VIII		88844	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201207	06-10-2010
146	VIII		88845	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201207	06-10-2010
147	VIII		88846	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689837	20-08-2010
148	VIII		88847	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689837	20-08-2010
149	VIII		88848	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914625	00-01-1900

150	VIII		88849	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689838	20-09-2010
151	VIII		88850	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689838	20-09-2010
152	VIII		88851	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619914	21-01-2011
153	VIII		88852	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619911	21-01-2011
154	VIII		88853	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252946	31-12-2009
155	VIII		88857	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689881	10-04-2010
156	VIII		88858	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689881	10-04-2010
157	VIII		88862	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 233971	26-04-2010

158	VIII		88863	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252982	01-07-2010
159	VIII		88864	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252982	01-07-2010
160	VIII		88865	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956943	23-06-2011
161	VIII		88866	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252417	02-09-2010
162	VIII		88868	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525470	00-01-1900
163	VIII		88870	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245815	00-01-1900
164	VIII		88872	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200972	27-03-2010
165	VIII		88873	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		6	00-01-1900

166	VIII		88874	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245957	00-01-1900
167	VIII		88875	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		9	00-01-1900
168	VIII		88876	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		9	00-01-1900
169	VIII		88877	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		5	00-01-1900
170	VIII		88878	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252939	31-12-2009
171	VIII		88879	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041337	27-03-2013
172	VIII		88880	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041337	27-03-2013
173	VIII		88881	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578087	21-01-2011
174	VIII		88882	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578087	21-01-2011

175	VIII		88883	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863685	00-01-1900
176	VIII		88885	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098230	25-03-2014
177	VIII		88886	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098638	25-03-2014
178	VIII		88887	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098638	25-03-2014
179	VIII		88888	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041396	27-03-2013
180	VIII		88889	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041396	27-03-2013
181	VIII		88890	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011957	27-09-2013
182	VIII		88891	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		X 198663	05-12-2003
183	VIII		88892	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		X 198663	05-12-2003
184	VIII		88893	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098075	14-02-2014

185	VIII		88894	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097570	11-11-2013
186	VIII		88895	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097570	11-11-2013
187	VIII		88896	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578088	21-01-2011
188	VIII		88897	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578088	21-01-2011
189	VIII		88898	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255612	07-01-2013
190	VIII		88899	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255612	07-01-2013
191	VIII		88900	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111850	20-08-2012
192	VIII		88901	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661471	16-08-2010
193	VIII		88902	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069077	24-11-2008

194	VIII		88903	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956913	06-10-2011
195	VIII		88904	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956913	06-10-2011
196	VIII		88908	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111851	20-08-2012
197	VIII		88911	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041839	16-01-2013
198	VIII		88912	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041839	16-01-2013
199	VIII		88913	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111807	20-07-2012
200	VIII		88914	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111808	20-07-2012
201	VIII		88915	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491783	25-06-2012
202	VIII		88916	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491783	25-06-2012
203	VIII		88919	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544416	30-01-2012

204	VIII		88920	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 1882225	01-06-2014
205	VIII		88921	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 1882225	01-06-2014
206	VIII		88922	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069051	14-11-2008
207	VIII		88923	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069051	14-11-2008
208	VIII		88925	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515477	01-06-2012
209	VIII		88926	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544424	02-07-2012
210	VIII		88927	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258637	11-01-2010
211	VIII		88928	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544443	15-02-2012
212	VIII		88929	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544443	15-02-2012
213	VIII		88930	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515461	01-03-2012

214	VIII		88931	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245536	00-01-1900
215	VIII		88932	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661754	27-07-2010
216	VIII		88933	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544467	29-02-2012
217	VIII		88934	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544465	29-02-2012
218	VIII		88935	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544498	22-03-2012
219	VIII		88936	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544498	22-03-2012
220	VIII		88937	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491798	18-07-2012
221	VIII		88938	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544492	14-03-2012

222	VIII		88939	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619938	29-01-2011
223	VIII		88940	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515460	01-03-2012
224	VIII		88941	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111809	20-07-2012
225	VIII		88942	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252990	01-07-2010
226	VIII		88943	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491795	07-02-2012
227	VIII		88944	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491795	07-02-2012
228	VIII		88946	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956931	20-06-2011
229	VIII		88947	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956931	20-06-2011

230	VIII		88949	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891288	06-02-2011
231	VIII		88950	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891288	06-02-2011
232	VIII		88951	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 890199	16-12-2010
233	VIII		88952	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891203	18-04-2011
234	VIII		88953	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891203	18-04-2011
235	VIII		88954	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200144	20-05-2010
236	VIII		88955	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200144	20-05-2010
237	VIII		88958	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188496	01-08-2014
238	VIII		88959	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188496	01-08-2014
239	VIII		88960	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201220	06-10-2010
240	VIII		88961	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201220	06-10-2010

241	VIII		88962	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578022	27-12-2010
242	VIII		88963	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578022	27-12-2010
243	VIII		88965	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258692	19-11-2010
244	VIII		88966	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258692	19-11-2010
245	VIII		88968	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914673	31-03-2011
246	VIII		88969	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914671	00-01-1900
247	VIII		88974	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201210	06-10-2010
248	VIII		88975	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 890174	16-12-2010

249	VIII		88976	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201209	06-10-2010
250	VIII		88977	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956996	08-05-2011
251	VIII		88978	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		b	00-01-1900
252	VIII		88979	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201208	06-10-2010
253	VIII		88980	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201208	06-10-2010
254	VIII		88981	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 890187	16-12-2010
255	VIII		88982	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914664	00-01-1900

256	VIII		88983	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914662	00-01-1900
257	VIII		88984	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914662	00-01-1900
258	VIII		88985	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		w	00-01-1900
259	VIII		88986	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619912	21-01-2011
260	VIII		88987	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 591160	00-01-1900
261	VIII		88988	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619931	21-01-2011
262	VIII		88989	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619931	21-01-2011
263	VIII		88990	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661761	27-07-2010

264	VIII		88991	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413417	22-08-2011
265	VIII		88992	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515422	12-08-2011
266	VIII		88993	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619990	23-02-2011
267	VIII		88994	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619990	23-02-2011
268	VIII		88996	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956967	13-07-2011
269	VIII		88999	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH413476	09-12-2011
270	VIII		89000	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH413476	09-12-2011
271	VIII		89001	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 233908	05-06-2010
272	VIII		89002	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689317	23-08-2010
273	VIII		89003	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689317	23-08-2010

274	VIII		89004	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578093	21-01-2011
275	VIII		89005	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578093	21-01-2011
276	VIII		89006	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661764	27-07-2010
277	VIII		89007	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201298	29-06-2010
278	VIII		89008	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255196	06-06-2013
279	VIII		89009	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255196	06-06-2013
280	VIII		89010	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041690	22-02-2013
281	VIII		89011	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041690	22-02-2013
282	VIII		89015	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255351	18-06-2013

283	VIII		89016	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255430	24-06-2013
284	VIII		89017	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255430	24-06-2013
285	VIII		89018	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255350	18-06-2013
286	VIII		89019	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266499	05-08-2013
287	VIII		89020	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252804	19-01-2010
288	VIII		89021	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252804	19-01-2010
289	VIII		89023	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956968	13-07-2011
290	VIII		89024	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512441	00-01-1900
291	VIII		89025	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512441	00-01-1900

292	VIII		89026	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188552	15-01-2014
293	VIII		89027	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266010	27-03-2013
294	VIII		89031	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 924259	00-01-1900
295	VIII		89032	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 924259	00-01-1900
296	VIII		89033	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919173	00-01-1900
297	VIII		89034	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919173	00-01-1900
298	VIII		89035	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956917	13-06-2011
299	VIII		89038	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255076	30-05-2013
300	VIII		89039	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255076	30-05-2013

301	VIII		89040	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863656	04-01-2009
302	VIII		89041	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863656	04-01-2009
303	VIII		89043	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849069	00-01-1900
304	VIII		89044	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849069	00-01-1900
305	VIII		89045	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255413	24-06-2013
306	VIII		89048	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537644	00-01-1900
307	VIII		89049	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537644	00-01-1900
308	VIII		89052	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252926	31-12-2009
309	VIII		89057	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891280	06-02-2011
310	VIII		89058	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891280	06-02-2011

311	VIII		89060	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184977	22-08-2014
312	VIII		89061	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184977	22-08-2014
313	VIII		89063	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082512	15-11-2012
314	VIII		89064	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111876	09-10-2012
315	VIII		89065	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111876	09-10-2012
316	VIII		89070	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111872	09-10-2012
317	VIII		89071	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111872	09-10-2012
318	VIII		89076	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661043	17-07-2010
319	VIII		89077	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661043	17-07-2010
320	VIII		89080	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188758	27-01-2014

321	VIII		89081	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661925	07-12-2010
322	VIII		89082	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661925	07-12-2010
323	VIII		89083	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891267	13-05-2011
324	VIII		89084	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891267	13-05-2011
325	VIII		89086	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491718	19-04-2012
326	VIII		89087	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491718	19-04-2012
327	VIII		89089	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188430	01-09-2014
328	VIII		89090	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245845	00-01-1900
329	VIII		89091	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 258683	19-11-2010
330	VIII		89093	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689898	16-10-2010

331	VIII		89094	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ996142	00-01-1900
332	VIII		89095	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ996142	00-01-1900
333	VIII		89096	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413992	11-08-2011
334	VIII		89097	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413992	11-08-2011
335	VIII		89099	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525285	00-01-1900
336	VIII		89100	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201222	17-06-2010
337	VIII		89101	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201222	17-06-2010
338	VIII		89102	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413954	31-10-2011
339	VIII		89103	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515434	16-12-2011

340	VIII		89105	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		33	00-01-1900
341	VIII		89106	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		33	00-01-1900
342	VIII		89107	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413465	09-12-2011
343	VIII		89108	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515498	21-12-2011
344	VIII		89109	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661463	16-08-2010
345	VIII		89110	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245391	00-01-1900
346	VIII		89112	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 581831	00-01-1900
347	VIII		89113	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AO 581831	00-01-1900
348	VIII		89114	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AG 472759	00-01-1900

349	VIII		89115	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AG 472759	00-01-1900
350	VIII		89117	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413468	09-12-2011
351	VIII		89118	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413466	09-12-2011
352	VIII		89120	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339856	00-01-1900
353	VIII		89121	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339856	00-01-1900
354	VIII		89122	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956925	20-06-2011
355	VIII		89125	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334945	00-01-1900
356	VIII		89126	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334945	00-01-1900
357	VIII		89129	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956944	23-06-2011

358	VIII		89130	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515448	21-12-2011
359	VIII		89131	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515448	21-12-2011
360	VIII		89132	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334946	00-01-1900
361	VIII		89133	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334888	00-01-1900
362	VIII		89136	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863639	00-01-1900
363	VIII		89137	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863639	00-01-1900
364	VIII		89138	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252816	19-01-2010
365	VIII		89141	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956926	20-06-2011
366	VIII		89142	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334898	00-01-1900

367	VIII		89147	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252811	19-01-2010
368	VIII		89148	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252811	19-01-2010
369	VIII		89149	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201294	29-06-2010
370	VIII		89150	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		1111	00-01-1900
371	VIII		89151	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956980	25-07-2011
372	VIII		89152	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 528782	00-01-1900
373	VIII		89153	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 528782	00-01-1900
374	VIII		89154	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200975	27-03-2010
375	VIII		89155	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200975	27-03-2010

376	VIII		89163	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413420	22-08-2011
377	VIII		89164	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525158	00-01-1900
378	VIII		89165	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525158	00-01-1900
379	VIII		89166	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		112	00-01-1900
380	VIII		89167	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		112	00-01-1900
381	VIII		89169	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525159	00-01-1900
382	VIII		89170	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525159	00-01-1900
383	VIII		89173	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525207	00-01-1900
384	VIII		89174	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AP 973316	00-01-1900

385	VIII		89175	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266979	31-05-2013
386	VIII		89176	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266979	31-05-2013
387	VIII		89177	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525224	00-01-1900
388	VIII		89178	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525224	00-01-1900
389	VIII		89179	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258653	11-09-2010
390	VIII		89180	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661912	07-12-2010
391	VIII		89181	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661912	07-12-2010
392	VIII		89186	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537648	00-01-1900
393	VIII		89189	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AP 973383	00-01-1900

394	VIII		89190	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AP 973383	00-01-1900
395	VIII		89191	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537562	00-01-1900
396	VIII		89192	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537562	00-01-1900
397	VIII		89193	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537515	00-01-1900
398	VIII		89194	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537515	00-01-1900
399	VIII		89195	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525209	00-01-1900
400	VIII		89196	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525209	00-01-1900
401	VIII		89197	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512242	00-01-1900
402	VIII		89199	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914676	00-01-1900
403	VIII		89200	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512241	00-01-1900
404	VIII		89201	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512241	00-01-1900

405	VIII		89202	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 914678	00-01-1900
406	VIII		89203	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BD 914678	00-01-1900
407	VIII		89205	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525161	00-01-1900
408	VIII		89206	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525161	00-01-1900
409	VIII		89207	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		113	00-01-1900
410	VIII		89208	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		113	00-01-1900
411	VIII		89209	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525208	00-01-1900
412	VIII		89210	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525208	00-01-1900
413	VIII		89211	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512446	00-01-1900
414	VIII		89212	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520245	00-01-1900
415	VIII		89213	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520245	00-01-1900

416	VIII		89214	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491792	25-06-2012
417	VIII		89215	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689802	23-08-2010
418	VIII		89216	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689803	23-08-2010
419	VIII		89219	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AP 973382	00-01-1900
420	VIII		89220	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512448	00-01-1900
421	VIII		89221	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512448	00-01-1900
422	VIII		89222	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AP 973384	00-01-1900

423	VIII		89223	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252950	31-12-2009
424	VIII		89224	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252948	31-12-2009
425	VIII		89226	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252955	31-12-2009
426	VIII		89227	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252955	31-12-2009
427	VIII		89232	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AG 472974	00-01-1900
428	VIII		89233	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AG 472974	00-01-1900
429	VIII		89238	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689873	10-04-2010
430	VIII		89249	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505968	06-02-2008

431	VIII		89252	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919046	00-01-1900
432	VIII		89253	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919046	00-01-1900
433	VIII		89254	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Y 785587	00-01-1900
434	VIII		89255	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689849	20-09-2010
435	VIII		89256	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661284	08-09-2010
436	VIII		89257	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661284	08-09-2010
437	VIII		89258	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689848	20-09-2000
438	VIII		89259	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		P 119599	00-01-1900
439	VIII		89263	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689890	10-08-2010

440	VIII		89270	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689887	10-08-2010
441	VIII		89272	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661755	27-07-2010
442	VIII		89276	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258644	11-09-2010
443	VIII		89281	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255597	07-01-2013
444	VIII		89288	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123696	00-01-1900
445	VIII		89289	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258642	11-09-2010
446	VIII		89290	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258642	11-09-2010

447	VIII		89291	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619919	21-01-2011
448	VIII		89296	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Đ 507983	00-01-1900
449	VIII		89297	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255596	07-01-2013
450	VIII		89298	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252911	31-12-2009
451	VIII		89299	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252911	31-12-2009
452	VIII		89300	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098088	17-02-2014
453	VIII		89304	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188643	27-01-2014
454	VIII		89305	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188643	27-01-2014

455	VIII		89306	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 477468	00-01-1900
456	VIII		89307	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AM 477468	00-01-1900
457	VIII		89308	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188004	19-12-2013
458	VIII		89309	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188004	19-12-2013
459	VIII		89310	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252928	31-12-2009
460	VIII		89311	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252928	31-12-2009
461	VIII		89312	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097661	15-11-2013
462	VIII		89313	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097661	15-11-2013
463	VIII		89314	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413480	09-12-2011
464	VIII		89315	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123790	00-01-1900
465	VIII		89316	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123790	00-01-1900

466	VIII		89320	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515437	21-12-2011
467	VIII		89321	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339959	00-01-1900
468	VIII		89324	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245845	00-01-1900
469	VIII		89328	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515430	12-12-2011
470	VIII		89329	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515430	12-12-2011
471	VIII		89330	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097140	21-10-2013
472	VIII		89331	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515476	01-06-2012
473	VIII		89332	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515476	01-06-2012
474	VIII		89335	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515431	12-12-2011

475	VIII		89337	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863656	00-01-1900
476	VIII		89338	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863656	00-01-1900
477	VIII		89339	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413993	14-11-2011
478	VIII		89340	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413905	26-09-2011
479	VIII		89341	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413905	26-09-2011
480	VIII		89342	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537552	00-01-1900
481	VIII		89343	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252910	31-12-2009
482	VIII		89344	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 528907	14-10-2009
483	VIII		89345	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520070	04-09-2007

484	VIII		89346	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520070	04-09-2007
485	VIII		89349	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098074	14-02-2014
486	VIII		89350	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188443	01-09-2014
487	VIII		89351	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188443	01-09-2014
488	VIII		89352	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097675	20-11-2013
489	VIII		89355	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097674	20-11-2013
490	VIII		89358	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919063	03-05-2009
491	VIII		89359	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919063	03-05-2009
492	VIII		89360	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011086	30-07-2013

493	VIII		89361	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		221	00-01-1900
494	VIII		89363	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AP 973329	00-01-1900
495	VIII		89366	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863684	00-01-1900
496	VIII		89367	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AC 863684	00-01-1900
497	VIII		89371	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Q 317714	12-06-1999
498	VIII		89374	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 591159	00-01-1900
499	VIII		89375	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AO 591159	00-01-1900
500	VIII		89376	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252914	31-12-2009

501	VIII		89380	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 514472	00-01-1900
502	VIII		89381	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AK 514472	00-01-1900
503	VIII		89386	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 512880	00-01-1900
504	VIII		89387	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123592	00-01-1900
505	VIII		89389	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537599	00-01-1900
506	VIII		89390	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		224	00-01-1900
507	VIII		89391	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		224	00-01-1900
508	VIII		89392	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 514477	00-01-1900

509	VIII		89393	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245417	02-03-2004
510	VIII		89394	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245417	02-03-2004
511	VIII		89396	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339883	00-01-1900
512	VIII		89397	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334998	29-05-2009
513	VIII		89398	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334998	29-05-2009
514	VIII		89413	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266780	23-05-2013
515	VIII		89414	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266780	23-05-2013
516	VIII		89415	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537517	00-01-1900
517	VIII		89416	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537517	00-01-1900

518	VIII		89417	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266779	21-05-2013
519	VIII		89422	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041843	16-01-2013
520	VIII		89423	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520194	29-12-2008
521	VIII		89424	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491786	25-06-2012
522	VIII		89425	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544500	22-03-2012
523	VIII		89426	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544447	15-02-2012
524	VIII		89427	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AG 472831	18-12-2007

525	VIII		89429	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544452	15-02-2012
526	VIII		89433	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		444	00-01-1900
527	VIII		89434	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		444	00-01-1900
528	VIII		89440	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245184	10-02-2007
529	VIII		89441	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		K 245184	10-02-2007
530	VIII		89442	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 514440	00-01-1900
531	VIII		89443	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 514440	00-01-1900
532	VIII		89444	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544442	15-02-2012
533	VIII		89445	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544442	15-02-2012
534	VIII		89448	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413998	18-11-2011
535	VIII		89449	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413998	18-11-2011

536	VIII		89450	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245487	00-01-1900
537	VIII		89451	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544448	15-02-2012
538	VIII		89454	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		666	00-01-1900
539	VIII		89455	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 525206	00-01-1900
540	VIII		89456	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111844	20-08-2012
541	VIII		89460	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 806239	00-01-1900
542	VIII		89461	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 806239	00-01-1900

543	VIII		89462	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413978	31-10-2011
544	VIII		89463	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537507	00-01-1900
545	VIII		89464	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537507	00-01-1900
546	VIII		89465	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544434	02-10-2012
547	VIII		89466	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520036	00-01-1900
548	VIII		89467	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520036	00-01-1900
549	VIII		89469	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413459	09-12-2011
550	VIII		89470	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413459	09-12-2011
551	VIII		89471	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		X 198324	00-01-1900

552	VIII		89473	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413462	09-12-2011
553	VIII		89474	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413462	09-12-2011
554	VIII		89475	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544428	02-07-2012
555	VIII		89476	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739861	08-05-2011
556	VIII		89477	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739858	08-05-2011
557	VIII		89478	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739858	08-05-2011
558	VIII		89479	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956945	23-06-2011
559	VIII		89480	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919642	00-01-1900

560	VIII		89482	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956959	07-05-2011
561	VIII		89483	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413458	19-01-2015
562	VIII		89484	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413458	19-01-2015
563	VIII		89485	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AH 038814	00-01-1900
564	VIII		89487	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891213	18-04-2011
565	VIII		89488	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AG 472720	00-01-1900
566	VIII		89489	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AG 472720	00-01-1900
567	VIII		89490	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200195	06-03-2010

568	VIII		89495	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 914672	00-01-1900
569	VIII		89501	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 2528	28-01-2010
570	VIII		89502	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AH 010274	00-01-1900
571	VIII		89503	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AH 010274	00-01-1900
572	VIII		89504	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512234	00-01-1900
573	VIII		89508	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520235	00-01-1900
574	VIII		89509	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252836	28-01-2010

575	VIII		89510	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512163	00-01-1900
576	VIII		89511	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512162	00-01-1900
577	VIII		89512	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252446	03-01-2010
578	VIII		89513	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252446	03-01-2010
579	VIII		89514	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537665	00-01-1900
580	VIII		89515	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537665	00-01-1900
581	VIII		89516	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		X 505427	00-01-1900
582	VIII		89518	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891295	06-02-2011

583	VIII		89524	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097549	11-11-2013
584	VIII		89525	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200976	27-03-2010
585	VIII		89527	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 258688	03-10-2010
586	VIII		89528	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 258688	03-10-2010
587	VIII		89530	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739864	08-05-2011
588	VIII		89531	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		777	00-01-1900
589	VIII		89532	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098285	03-03-2014

590	VIII		89533	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252832	28-01-2010
591	VIII		89534	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252832	28-01-2010
592	VIII		89535	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201225	17-06-2010
593	VIII		89536	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041837	16-01-2013
594	VIII		89537	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041837	16-01-2013
595	VIII		89538	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 258697	03-10-2010
596	VIII		89539	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097551	11-11-2013
597	VIII		89541	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098118	26-02-2014
598	VIII		89542	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098118	26-02-2014

599	VIII		89543	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098118	26-02-2014
600	VIII		89544	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098118	26-02-2014
601	VIII		89545	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011318	09-09-2013
602	VIII		89546	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082398	01-03-2013
603	VIII		89547	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082398	01-03-2013
604	VIII		89548	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082399	01-03-2013
605	VIII		89549	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082399	01-03-2013
606	VIII		89550	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041162	03-07-2013
607	VIII		89551	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041162	03-07-2013
608	VIII		89554	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098284	03-03-2014

609	VIII		89555	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098154	26-02-2014
610	VIII		89556	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098154	26-02-2014
611	VIII		89557	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		999	00-01-1900
612	VIII		89561	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 068531	00-01-1900
613	VIII		89562	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 068531	00-01-1900
614	VIII		89563	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 068531	00-01-1900
615	VIII		89566	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041339	27-03-2013

616	VIII		89567	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252941	31-12-2009
617	VIII		89568	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082530	12-11-2012
618	VIII		89569	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082530	12-11-2012
619	VIII		89570	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082531	12-11-2012
620	VIII		89571	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200924	27-03-2010
621	VIII		89574	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544477	03-05-2012
622	VIII		89575	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266882	22-05-2013
623	VIII		89577	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123723	00-01-1900

624	VIII		89579	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082585	25-01-2013
625	VIII		89580	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082585	25-01-2013
626	VIII		89584	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245105	00-01-1900
627	VIII		89585	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		K 245105	00-01-1900
628	VIII		89586	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069020	00-01-1900
629	VIII		89587	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AO 069020	00-01-1900
630	VIII		89590	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515456	01-03-2012
631	VIII		89591	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515456	01-03-2012
632	VIII		89595	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		U 226984	00-01-1900
633	VIII		89600	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		W 013619	00-01-1900

634	VIII		89601	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245501	00-01-1900
635	VIII		89602	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245501	00-01-1900
636	VIII		89604	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 186851	29-01-2015
637	VIII		89605	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 186851	29-01-2015
638	VIII		89606	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		U 326636	00-01-1900
639	VIII		89608	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512168	00-01-1900
640	VIII		89615	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 537508	00-01-1900

641	VIII		89616	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 806307	00-01-1900
642	VIII		89617	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 806307	00-01-1900
643	VIII		89627	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245480	00-01-1900
644	VIII		89628	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919111	00-01-1900
645	VIII		89629	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919111	00-01-1900
646	VIII		89638	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544461	29-02-2012
647	VIII		89641	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 806306	00-01-1900
648	VIII		89642	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AĐ 806306	00-01-1900
649	VIII		89653	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413983	11-08-2011
650	VIII		89654	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413983	11-08-2011

651	VIII		89661	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413982	11-08-2011
652	VIII		89666	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515469	01-03-2012
653	VIII		89667	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515469	01-03-2012
654	VIII		89673	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Y 735912	00-01-1900
655	VIII		89674	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Y 735912	00-01-1900
656	VIII		89675	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		123	00-01-1900
657	VIII		89678	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413959	31-10-2011
658	VIII		89680	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		134	00-01-1900
659	VIII		89681	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		134	00-01-1900

660	VIII		89684	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 068626	00-01-1900
661	VIII		89685	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		K 068626	00-01-1900
662	VIII		89687	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 068602	00-01-1900
663	VIII		89694	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413970	31-10-2011
664	VIII		89695	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619923	21-01-2011
665	VIII		89696	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619923	21-01-2011
666	VIII		89698	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		l	00-01-1900
667	VIII		89699	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252448	03-01-2010

668	VIII		89702	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		n	00-01-1900
669	VIII		89703	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505832	00-01-1900
670	VIII		89704	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505832	00-01-1900
671	VIII		89707	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619964	18-02-2011
672	VIII		89708	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619964	18-02-2011
673	VIII		89709	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097244	23-10-2013
674	VIII		89710	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339882	00-01-1900
675	VIII		89711	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339882	00-01-1900
676	VIII		89718	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914653	00-01-1900
677	VIII		89719	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188393	01-09-2014

678	VIII		89720	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097376	25-10-2013
679	VIII		89721	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661458	16-08-2010
680	VIII		89726	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520008	00-01-1900
681	VIII		89727	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		AI 520008	00-01-1900
682	VIII		89728	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 258696	19-11-2010
683	VIII		89729	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 258696	19-11-2010
684	VIII		89731	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098460	19-03-2014
685	VIII		89734	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098309	03-10-2014

686	VIII		89735	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188934	12-11-2013
687	VIII		89736	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252927	31-12-2009
688	VIII		89739	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200116	05-06-2010
689	VIII		89740	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200116	05-06-2010
690	VIII		89741	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234224	18-02-2016
691	VIII		89744	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413935	14-10-2011
692	VIII		89745	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619993	00-01-1900

693	VIII		89746	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		bb	00-01-1900
694	VIII		89747	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		bb	00-01-1900
695	VIII		89749	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544438	15-02-2012
696	VIII		89750	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544438	15-02-2012
697	VIII		89754	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011814	19-09-2013
698	VIII		89755	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011814	19-09-2013
699	VIII		89758	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097408	31-10-2013
700	VIII		89760	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011831	19-09-2013
701	VIII		89761	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188400	01-09-2014

702	VIII		89762	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188719	27-01-2014
703	VIII		89763	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188719	27-01-2014
704	VIII		89764	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339963	00-01-1900
705	VIII		89765	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011452	24-08-2013
706	VIII		89766	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011016	19-08-2013
707	VIII		89767	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011016	19-08-2013
708	VIII		89768	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245852	00-01-1900
709	VIII		89770	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011172	08-06-2013

710	VIII		89771	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188756	27-01-2014
711	VIII		89772	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188756	27-01-2014
712	VIII		89773	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619904	21-01-2011
713	VIII		89774	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255352	18-06-2013
714	VIII		89775	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097481	11-04-2013
715	VIII		89779	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255353	18-06-2013
716	VIII		89780	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 528954	00-01-1900
717	VIII		89781	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AI 528954	00-01-1900

718	VIII		89783	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111855	20-08-2012
719	VIII		89787	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491749	06-09-2012
720	VIII		89788	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252869	02-09-2010
721	VIII		89789	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252869	02-09-2010
722	VIII		89790	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		99	00-01-1900
723	VIII		89791	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111818	08-07-2012
724	VIII		89792	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111818	08-07-2012
725	VIII		89793	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914656	00-01-1900
726	VIII		89794	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914656	00-01-1900

727	VIII		89795	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252859	02-09-2010
728	VIII		89797	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 233974	05-06-2010
729	VIII		89798	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 233974	05-06-2010
730	VIII		89799	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111816	08-07-2012
731	VIII		89803	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111875	09-10-2012
732	VIII		89804	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111875	09-10-2012
733	VIII		89806	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111873	09-10-2012
734	VIII		89807	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111873	09-10-2012
735	VIII		89810	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188720	27-01-2014

736	VIII		89812	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689813	09-06-2010
737	VIII		89813	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111874	09-10-2012
738	VIII		89814	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111874	09-10-2012
739	VIII		89815	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689846	20-09-2010
740	VIII		89816	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		77	00-01-1900
741	VIII		89818	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		44	00-01-1900
742	VIII		89824	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544410	30-01-2012
743	VIII		89827	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515499	21-12-2011
744	VIII		89828	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515499	21-12-2011

745	VIII		89832	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544483	23-02-2012
746	VIII		89836	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515447	21-12-2011
747	VIII		89837	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515447	21-12-2011
748	VIII		89838	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491777	18-06-2012
749	VIII		89839	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		66	00-01-1900
750	VIII		89842	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914688	00-01-1900
751	VIII		89843	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914641	00-01-1900

752	VIII		89844	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252915	31-12-2009
753	VIII		89845	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 245293	00-01-1900
754	VIII		89846	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956909	06-10-2011
755	VIII		89847	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956909	06-10-2011
756	VIII		89855	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505667	00-01-1900
757	VIII		89856	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505667	00-01-1900
758	VIII		89858	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		111	00-01-1900
759	VIII		89861	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956969	13-07-2011
760	VIII		89862	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956969	13-07-2011

761	VIII		89863	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 339960	00-01-1900
762	VIII		89864	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919663	00-01-1900
763	VIII		89865	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AC 919663	00-01-1900
764	VIII		89867	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956938	23-06-2011
765	VIII		89868	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 512870	00-01-1900
766	VIII		89871	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891250	13-05-2011
767	VIII		89872	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891250	13-05-2011
768	VIII		89874	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886249	00-01-1900
769	VIII		89875	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886249	00-01-1900

770	VIII		89883	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		22	00-01-1900
771	VIII		89884	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		22	00-01-1900
772	VIII		89887	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914660	00-01-1900
773	VIII		89888	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578041	01-07-2011
774	VIII		89889	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578041	01-07-2011
775	VIII		89890	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AB 123635	00-01-1900
776	VIII		89892	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AN 334600	00-01-1900
777	VIII		89895	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891258	13-05-2011

778	VIII		89899	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661934	07-12-2010
779	VIII		89904	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413969	31-10-2011
780	VIII		89913	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 512869	00-01-1900
781	VIII		89916	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544479	03-05-2012
782	VIII		89917	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413423	22-08-2011
783	VIII		89919	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CV 548500	00-01-1900
784	VIII		89972	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715595	29-03-2015

785	VIII		89973	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715748	23-05-2015
786	VIII		89974	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715750	00-01-1900
787	VIII		89975	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715817	25-03-2015
788	VIII		89976	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715749	23-05-2015
789	VIII		89977	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296310	22-04-2015
790	VIII		89978	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296248	21-04-2015
791	VIII		89979	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172182	20-11-2014

792	VIII		89980	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172182	20-11-2014
793	VIII		89981	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172169	20-11-2014
794	VIII		89982	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172169	20-11-2014
795	VIII		89983	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172290	20-11-2014
796	VIII		89984	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715625	04-02-2015
797	VIII		89987	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037187	16-05-2014
798	VIII		89988	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037187	16-05-2014
799	VIII		89989	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037188	16-05-2014
800	VIII		89992	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184556	09-04-2014

801	VIII		89994	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923631	09-06-2012
802	VIII		89995	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923631	09-06-2012
803	VIII		89997	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133248	09-12-2014
804	VIII		90019	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172204	20-11-2014
805	VIII		90020	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172261	20-11-2014
806	VIII		90021	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172261	20-11-2014
807	VIII		90027	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296412	05-06-2015
808	VIII		90028	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Q 31756	00-01-1900

809	VIII		90029	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715990	15-04-2015
810	VIII		90030	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715990	15-04-2015
811	VIII		90031	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453382	00-01-1900
812	VIII		90032	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112199	00-01-1900
813	VIII		90040	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133273	09-12-2014
814	VIII		90041	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515337	20-11-2014
815	VIII		90042	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172205	20-11-2014
816	VIII		90047	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235740	25-11-2015

817	VIII		90048	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235740	25-11-2015
818	VIII		90049	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235735	25-11-2015
819	VIII		90050	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235861	27-11-2015
820	VIII		90051	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115206	12-09-2015
821	VIII		90052	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115206	12-09-2015
822	VIII		90053	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115129	12-10-2015
823	VIII		90054	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115782	19-01-2016
824	VIII		90055	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115988	25-01-2016

825	VIII		90056	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234381	26-02-2016
826	VIII		90057	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234876	30-03-2016
827	VIII		90058	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234589	03-10-2016
828	VIII		90060	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318332	14-04-2016
829	VIII		90061	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318333	14-04-2016
830	VIII		90062	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318331	04-12-2016
831	VIII		90063	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318331	04-12-2016
832	VIII		90064	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318335	14-04-2016

833	VIII		90065	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318339	14-04-2016
834	VIII		90066	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234996	04-08-2016
835	VIII		90067	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184092	20-06-2014
836	VIII		90068	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184578	25-07-2014
837	VIII		90069	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184578	25-07-2014
838	VIII		90070	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184924	22-08-2014
839	VIII		90071	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234853	30-03-2016
840	VIII		90072	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234747	25-03-2016
841	VIII		90073	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234747	25-03-2016

842	VIII		90074	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234856	29-03-2016
843	VIII		90078	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230674	07-05-2016
844	VIII		90079	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230673	00-01-1900
845	VIII		90083	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886304	00-01-1900
846	VIII		90084	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230247	00-01-1900
847	VIII		90085	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230248	00-01-1900
848	VIII		90086	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318752	17-05-2016

849	VIII		90087	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230245	00-01-1900
850	VIII		90088	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230243	00-01-1900
851	VIII		90089	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230243	00-01-1900
852	VIII		90090	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318759	00-01-1900
853	VIII		90091	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891265	13-05-2011
854	VIII		90095	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318773	00-01-1900
855	VIII		90096	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318773	00-01-1900
856	VIII		90097	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184827	18-08-2014

857	VIII		90098	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230223	00-01-1900
858	VIII		90099	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230223	00-01-1900
859	VIII		90100	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318775	06-03-2016
860	VIII		90101	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318359	00-01-1900
861	VIII		90102	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318359	00-01-1900
862	VIII		90103	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230229	00-01-1900
863	VIII		90104	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230521	00-01-1900
864	VIII		90105	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230521	00-01-1900
865	VIII		90106	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230235	00-01-1900
866	VIII		90107	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230244	00-01-1900

867	VIII		90108	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318755	00-01-1900
868	VIII		90109	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923910	20-11-2014
869	VIII		90110	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230230	00-01-1900
870	VIII		90111	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230234	00-01-1900
871	VIII		90112	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230246	00-01-1900
872	VIII		90113	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 186464	13-01-2015
873	VIII		90114	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184357	07-04-2014

874	VIII		90115	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184335	18-07-2014
875	VIII		90116	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184335	18-07-2014
876	VIII		90117	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296661	26-05-2015
877	VIII		90118	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296663	26-05-2015
878	VIII		90119	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296663	26-05-2015
879	VIII		90120	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715523	03-05-2015
880	VIII		90121	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296946	15-06-2015
881	VIII		90122	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133134	09-04-2014

882	VIII		90125	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184534	15-07-2014
883	VIII		90126	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184534	15-07-2014
884	VIII		90127	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296899	06-10-2015
885	VIII		90128	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296899	06-10-2015
886	VIII		90129	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715573	03-09-2015
887	VIII		90130	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133249	18-09-2014
888	VIII		90131	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515981	20-11-2014
889	VIII		90132	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184442	18-07-2014
890	VIII		90133	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184442	18-07-2014

891	VIII		90134	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715265	02-11-2015
892	VIII		90135	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133246	09-12-2014
893	VIII		90136	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184731	08-05-2014
894	VIII		90137	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184731.	08-05-2014
895	VIII		90138	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715494	04-01-2015
896	VIII		90139	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715494	04-01-2015
897	VIII		90140	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133247	09-12-2014
898	VIII		90141	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184675	08-01-2014

899	VIII		90142	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296588	21-05-2015
900	VIII		90143	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184825	18-08-2014
901	VIII		90144	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184753	08-05-2014
902	VIII		90145	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184109	20-06-2014
903	VIII		90146	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184828	18-08-2014
904	VIII		90147	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184558	25-07-2014
905	VIII		90148	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184557	25-07-2014
906	VIII		90149	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184557	25-07-2014

907	VIII		90150	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184432	22-07-2014
908	VIII		90151	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184432	22-07-2014
909	VIII		90153	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296330	05-07-2015
910	VIII		90154	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296330	05-07-2015
911	VIII		90156	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296331	24-04-2015
912	VIII		90157	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296331	24-04-2015
913	VIII		90160	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184593	25-07-2014
914	VIII		90161	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184593	25-07-2014
915	VIII		90162	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715570	03-09-2015
916	VIII		90163	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133133	09-04-2014
917	VIII		90164	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133133	09-04-2014

918	VIII		90165	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037883	06-11-2014
919	VIII		90166	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037314	26-05-2014
920	VIII		90167	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184408	31-07-2014
921	VIII		90173	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923563	09-06-2012
922	VIII		90174	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133271	09-12-2014
923	VIII		90175	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172260	20-11-2014
924	VIII		90176	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172260	20-11-2014
925	VIII		90177	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172168	20-11-2014

926	VIII		90178	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172168	20-11-2014
927	VIII		90179	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715574	03-09-2015
928	VIII		90180	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097788	25-11-2013
929	VIII		90181	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172289	20-11-2014
930	VIII		90182	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037968	16-06-2014
931	VIII		90183	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037968	16-06-2014
932	VIII		90184	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172074	20-11-2014
933	VIII		90185	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715867	04-02-2015

934	VIII		90190	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133132	09-04-2014
935	VIII		90191	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133132	09-04-2014
936	VIII		90192	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172291	20-11-2014
937	VIII		90193	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296882	06-10-2015
938	VIII		90194	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296882	06-10-2015
939	VIII		90195	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296416	27-01-2015
940	VIII		90196	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296431	05-12-2015
941	VIII		90197	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296846	06-09-2015

942	VIII		90198	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235207	22-10-2015
943	VIII		90199	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235207	22-10-2015
944	VIII		90200	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235511	11-04-2015
945	VIII		90201	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235718	00-01-1900
946	VIII		90202	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235718	00-01-1900
947	VIII		90203	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235402	29-10-2015
948	VIII		90204	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235641	00-01-1900
949	VIII		90205	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115174	15-12-2015
950	VIII		90206	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115174	15-12-2015

951	VIII		90207	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115173	15-12-2015
952	VIII		90208	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115173	15-12-2015
953	VIII		90209	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115406	25-12-2015
954	VIII		90210	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115833	13-01-2016
955	VIII		90211	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115833	13-01-2016
956	VIII		90212	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115940	20-01-2016
957	VIII		90213	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115940	20-01-2016
958	VIII		90214	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234165	02-04-2016
959	VIII		90215	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234165	02-04-2016
960	VIII		90216	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234097	29-01-2016

961	VIII		90217	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234216	03-02-2016
962	VIII		90218	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234056	02-05-2016
963	VIII		90219	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234056	02-05-2016
964	VIII		90220	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234161	02-02-2016
965	VIII		90221	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234161	02-02-2016
966	VIII		90222	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234166	02-04-2016
967	VIII		90223	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234328	25-02-2016
968	VIII		90224	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235634	27-11-2015
969	VIII		90225	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115254	17-12-2015

970	VIII		90226	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115900	00-01-1900
971	VIII		90227	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115900	00-01-1900
972	VIII		90228	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115780	19-01-2016
973	VIII		90229	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115779	21-01-2016
974	VIII		90230	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115775	21-01-2016
975	VIII		90233	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234098	29-01-2016
976	VIII		90234	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234095	29-01-2016
977	VIII		90235	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234217	03-02-2016

978	VIII		90236	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234748	25-03-2016
979	VIII		90237	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234748	25-03-2016
980	VIII		90238	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184807	08-07-2014
981	VIII		90239	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184807	08-07-2014
982	VIII		90240	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296649	22-05-2015
983	VIII		90241	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715464	19-03-2015
984	VIII		90242	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715167	02-03-2015
985	VIII		90243	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715167	02-03-2015
986	VIII		90244	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296631	21-05-2015
987	VIII		90245	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296631	21-05-2015
988	VIII		90246	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296877	06-10-2015

989	VIII		90247	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715500	03-05-2015
990	VIII		90248	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715500	03-05-2015
991	VIII		90249	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115055	00-01-1900
992	VIII		90250	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115050	00-01-1900
993	VIII		90251	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115130	12-04-2015
994	VIII		90252	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115172	15-12-2015
995	VIII		90253	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115909	20-01-2016
996	VIII		90254	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115909	20-01-2016

997	VIII		90255	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115776	21-01-2016
998	VIII		90256	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234096	29-01-2016
999	VIII		90257	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318357	05-12-2016
1000	VIII		90258	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318360	13-05-2016
1001	VIII		90259	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318360	13-05-2016
1002	VIII		90260	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318766	27-05-2016
1003	VIII		90261	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318764	00-01-1900
1004	VIII		90262	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318762	00-01-1900

1005	VIII		90263	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318	00-01-1900
1006	VIII		90264	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318354	05-12-2016
1007	VIII		90265	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318354	05-12-2016
1008	VIII		90266	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318772	00-01-1900
1009	VIII		90267	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318772	00-01-1900
1010	VIII		90268	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318778	00-01-1900
1011	VIII		90269	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318778	00-01-1900
1012	VIII		90270	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230222	00-01-1900
1013	VIII		90271	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230222	00-01-1900
1014	VIII		90272	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230232	00-01-1900
1015	VIII		90273	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230232	00-01-1900

1016	VIII		90274	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318345	28-04-2016
1017	VIII		90275	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235601	11-06-2015
1018	VIII		90276	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318336	00-01-1900
1019	VIII		90277	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318336	00-01-1900
1020	VIII		90278	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234882	04-05-2016
1021	VIII		90279	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234859	30-03-2016
1022	VIII		90280	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715569	03-09-2015
1023	VIII		90281	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715601	03-09-2015

1024	VIII		90282	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184438	22-07-2014
1025	VIII		90283	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184438	22-07-2014
1026	VIII		90284	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296163	20-04-2015
1027	VIII		90285	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115220	16-12-2015
1028	VIII		90286	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115220	16-12-2015
1029	VIII		90287	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115171	00-01-1900
1030	VIII		90288	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234333	26-02-2016
1031	VIII		90289	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235725	00-01-1900

1032	VIII		90290	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235762	25-11-2015
1033	VIII		90291	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235762	25-11-2015
1034	VIII		90292	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235763	25-11-2015
1035	VIII		90293	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235763	25-11-2015
1036	VIII		90294	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235691	13-11-2015
1037	VIII		90295	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235691	13-11-2015
1038	VIII		90296	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235743	25-11-2015
1039	VIII		90297	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235742	25-11-2015
1040	VIII		90298	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235724	00-01-1900
1041	VIII		90299	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235724	00-01-1900

1042	VIII		90300	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115126	12-08-2015
1043	VIII		90301	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115126	12-08-2015
1044	VIII		90302	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234663	22-03-2016
1045	VIII		90303	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235690	13-11-2015
1046	VIII		90304	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235690	13-11-2015
1047	VIII		90305	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235293	28-10-2015
1048	VIII		90306	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235293	28-10-2015
1049	VIII		90307	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235401	27-10-2015
1050	VIII		90308	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115051	00-01-1900

1051	VIII		90309	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235658	11-11-2015
1052	VIII		90310	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235658	11-11-2015
1053	VIII		90311	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318338	14-04-2016
1054	VIII		90312	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318341	21-04-2016
1055	VIII		90350	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923506	09-06-2012
1056	VIII		90351	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923506	09-06-2012
1057	VIII		90369	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923987	09-06-2012
1058	VIII		91407	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977860	00-01-1900
1059	VIII		91408	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977860	00-01-1900

1060	VIII		91611	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		bx172237	20-11-2014
1061	VIII		91612	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		bx172237	20-11-2014
1062	VIII		91698	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453163	00-01-1900
1063	VIII		92543	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853267	00-01-1900
1064	VIII		92550	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 955658	00-01-1900
1065	VIII		92553	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 955661	00-01-1900
1066	VIII		92554	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 955661	00-01-1900
1067	VIII		92556	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853264	00-01-1900
1068	VIII		92557	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853264	00-01-1900

1069	VIII		92563	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223888	00-01-1900
1070	VIII		92564	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223889	00-01-1900
1071	VIII		92565	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223886	00-01-1900
1072	VIII		92570	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578050	00-01-1900
1073	VIII		92576	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223852	00-01-1900
1074	VIII		92577	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223852	00-01-1900
1075	VIII		92586	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 955659	00-01-1900
1076	VIII		92587	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 955659	00-01-1900

1077	VIII		92594	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223804	00-01-1900
1078	VIII		92595	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223803	00-01-1900
1079	VIII		92598	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223871	00-01-1900
1080	VIII		92599	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 179001	00-01-1900
1081	VIII		92600	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CT 179001	00-01-1900
1082	VIII		92604	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 179023	00-01-1900
1083	VIII		92605	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CT 179023	00-01-1900
1084	VIII		92619	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744215	00-01-1900
1085	VIII		92620	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744215	00-01-1900

1086	VIII		92641	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304365	00-01-1900
1087	VIII		92642	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304420	00-01-1900
1088	VIII		92643	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306453	00-01-1900
1089	VIII		92644	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 955669	00-01-1900
1090	VIII		92645	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 955669	00-01-1900
1091	VIII		92647	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304691	00-01-1900
1092	VIII		92648	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304691	00-01-1900
1093	VIII		92652	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306003	00-01-1900
1094	VIII		92654	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306154	00-01-1900
1095	VIII		92655	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306154	00-01-1900

1096	VIII		92656	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923950	09-06-2012
1097	VIII		92657	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923950	09-06-2012
1098	VIII		92658	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306254	00-01-1900
1099	VIII		92659	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306254	00-01-1900
1100	VIII		92664	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304427	00-01-1900
1101	VIII		92665	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304215	00-01-1900
1102	VIII		92666	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304366	00-01-1900
1103	VIII		92667	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304370	00-01-1900
1104	VIII		92668	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304370	00-01-1900

1105	VIII		92669	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306452	00-01-1900
1106	VIII		92670	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304421	00-01-1900
1107	VIII		92673	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225664	00-01-1900
1108	VIII		92674	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225664	00-01-1900
1109	VIII		92680	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779461	00-01-1900
1110	VIII		92683	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779217	00-01-1900
1111	VIII		92684	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881702	00-01-1900
1112	VIII		92685	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881705	00-01-1900

1113	VIII		92688	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779458	00-01-1900
1114	VIII		92689	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805067	00-01-1900
1115	VIII		92691	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515940	00-01-1900
1116	VIII		92692	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225687	00-01-1900
1117	VIII		92693	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225687	00-01-1900
1118	VIII		92694	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779720	00-01-1900
1119	VIII		92695	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225961	00-01-1900
1120	VIII		92697	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP805556	00-01-1900

1121	VIII		92702	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833649	00-01-1900
1122	VIII		92703	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833650	00-01-1900
1123	VIII		92705	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989684	00-01-1900
1124	VIII		92706	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881620	00-01-1900
1125	VIII		92707	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881620	00-01-1900
1126	VIII		92715	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829472	00-01-1900
1127	VIII		92716	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829472	00-01-1900
1128	VIII		92717	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829488	00-01-1900

1129	VIII		92718	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829727	00-01-1900
1130	VIII		92719	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829490	00-01-1900
1131	VIII		92720	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829744	00-01-1900
1132	VIII		92721	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829744	00-01-1900
1133	VIII		92722	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829747	00-01-1900
1134	VIII		92723	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829228	00-01-1900
1135	VIII		92724	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829227	00-01-1900
1136	VIII		92725	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829226	00-01-1900

1137	VIII		92735	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833457	00-01-1900
1138	VIII		92736	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833458	00-01-1900
1139	VIII		92737	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833329	00-01-1900
1140	VIII		92738	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833329	00-01-1900
1141	VIII		92740	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833320	00-01-1900
1142	VIII		92744	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223870	00-01-1900
1143	VIII		92745	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881643	00-01-1900
1144	VIII		92746	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881643	00-01-1900

1145	VIII		92753	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 835126	00-01-1900
1146	VIII		92754	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 835126	00-01-1900
1147	VIII		92755	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826225	00-01-1900
1148	VIII		92756	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826225	00-01-1900
1149	VIII		92759	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ919647	00-01-1900
1150	VIII		92761	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339117	00-01-1900
1151	VIII		92762	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339117	00-01-1900
1152	VIII		92769	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946182	00-01-1900
1153	VIII		92770	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946182	00-01-1900
1154	VIII		92775	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339397	00-01-1900

1155	VIII		92777	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339402	00-01-1900
1156	VIII		92778	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339402	00-01-1900
1157	VIII		92781	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957031	00-01-1900
1158	VIII		92784	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112452	00-01-1900
1159	VIII		92786	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112565	00-01-1900
1160	VIII		92787	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112565	00-01-1900
1161	VIII		92790	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339974	00-01-1900
1162	VIII		92791	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339974	00-01-1900
1163	VIII		92792	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		Ck 453016	00-01-1900
1164	VIII		92793	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		Ck 453016	00-01-1900

1165	VIII		92802	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744274	00-01-1900
1166	VIII		92848	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112504	00-01-1900
1167	VIII		92849	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112505	00-01-1900
1168	VIII		92852	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112827	00-01-1900
1169	VIII		92853	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112896	00-01-1900
1170	VIII		92854	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112896	00-01-1900
1171	VIII		92855	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 358280	00-01-1900
1172	VIII		92856	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 358280	00-01-1900

1173	VIII		92857	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339103	00-01-1900
1174	VIII		92858	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500293	00-01-1900
1175	VIII		92861	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112795	00-01-1900
1176	VIII		92863	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 358286	00-01-1900
1177	VIII		92866	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500188	00-01-1900
1178	VIII		92868	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500817	00-01-1900
1179	VIII		92869	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 358271	00-01-1900

1180	VIII		92870	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 358271	00-01-1900
1181	VIII		92872	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500808	00-01-1900
1182	VIII		92873	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500819	00-01-1900
1183	VIII		92874	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500820	00-01-1900
1184	VIII		92875	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339072	00-01-1900
1185	VIII		92876	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112557	00-01-1900
1186	VIII		92877	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112557	00-01-1900
1187	VIII		92878	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339694	00-01-1900

1188	VIII		92880	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500806	00-01-1900
1189	VIII		92881	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977118	00-01-1900
1190	VIII		92882	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977118	00-01-1900
1191	VIII		92888	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500506	00-01-1900
1192	VIII		92889	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500506	00-01-1900
1193	VIII		92890	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453607	00-01-1900
1194	VIII		92891	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453607	00-01-1900
1195	VIII		92892	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453604	00-01-1900
1196	VIII		92893	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453605	00-01-1900

1197	VIII		92894	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453606	00-01-1900
1198	VIII		92897	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500649	00-01-1900
1199	VIII		92903	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372002	00-01-1900
1200	VIII		92904	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372090	00-01-1900
1201	VIII		92905	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372090	00-01-1900
1202	VIII		92908	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 759013	00-01-1900
1203	VIII		92909	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 759415	00-01-1900
1204	VIII		92910	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304721	00-01-1900

1205	VIII		92911	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 759434	00-01-1900
1206	VIII		92914	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 759440	00-01-1900
1207	VIII		92915	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112406	00-01-1900
1208	VIII		92924	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453069	00-01-1900
1209	VIII		92925	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453069	00-01-1900
1210	VIII		92928	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453141	00-01-1900
1211	VIII		92929	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453141	00-01-1900
1212	VIII		92932	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453385	00-01-1900
1213	VIII		92933	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453385	00-01-1900
1214	VIII		92937	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829230	00-01-1900

1215	VIII		92946	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829460	00-01-1900
1216	VIII		92949	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 214263	00-01-1900
1217	VIII		92969	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 765856	00-01-1900
1218	VIII		92970	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 765856	00-01-1900
1219	VIII		92976	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800176	00-01-1900
1220	VIII		92977	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800383	00-01-1900
1221	VIII		92978	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800383	00-01-1900
1222	VIII		92979	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CCI 499772	00-01-1900
1223	VIII		92982	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800527	00-01-1900

1224	VIII		92985	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800769	00-01-1900
1225	VIII		92986	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499792	00-01-1900
1226	VIII		92987	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499792	00-01-1900
1227	VIII		92988	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499512	00-01-1900
1228	VIII		92990	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453921	00-01-1900
1229	VIII		92991	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 946021	00-01-1900
1230	VIII		92993	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453954	00-01-1900
1231	VIII		92996	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946985	00-01-1900

1232	VIII		92997	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946985	00-01-1900
1233	VIII		92998	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946932	00-01-1900
1234	VIII		93002	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112977	00-01-1900
1235	VIII		93003	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112977	00-01-1900
1236	VIII		93006	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 884673	00-01-1900
1237	VIII		93007	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CL 884673	00-01-1900
1238	VIII		93012	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 884197	00-01-1900
1239	VIII		93014	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 884200	00-01-1900
1240	VIII		93015	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 884242	00-01-1900

1241	VIII		93033	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946078	00-01-1900
1242	VIII		93039	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453725	00-01-1900
1243	VIII		93040	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453725	00-01-1900
1244	VIII		93047	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172253	20-11-2014
1245	VIII		93048	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946140	00-01-1900
1246	VIII		93052	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499686	00-01-1900
1247	VIII		93053	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408004	00-01-1900

1248	VIII		93059	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453608	00-01-1900
1249	VIII		93062	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372531	00-01-1900
1250	VIII		93063	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372531	00-01-1900
1251	VIII		93064	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372598	00-01-1900
1252	VIII		93065	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372962	00-01-1900
1253	VIII		93066	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372962	00-01-1900
1254	VIII		93071	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372481	00-01-1900
1255	VIII		93072	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499229	00-01-1900
1256	VIII		93073	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499229	00-01-1900

1257	VIII		93075	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408456	00-01-1900
1258	VIII		93080	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408483	00-01-1900
1259	VIII		93081	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408483	00-01-1900
1260	VIII		93082	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408635	00-01-1900
1261	VIII		93083	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408635	00-01-1900
1262	VIII		93084	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408757	00-01-1900
1263	VIII		93087	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408743	00-01-1900
1264	VIII		93088	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372917	00-01-1900

1265	VIII		93093	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408541	00-01-1900
1266	VIII		93094	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408541	00-01-1900
1267	VIII		93097	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372655	00-01-1900
1268	VIII		93098	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372655	00-01-1900
1269	VIII		93109	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ915611	00-01-1900
1270	VIII		93110	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ915611	00-01-1900
1271	VIII		93115	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997665	00-01-1900
1272	VIII		93117	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997652	00-01-1900
1273	VIII		93118	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		br 225624	18-12-2014
1274	VIII		93119	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		br 225624	18-12-2014

1275	VIII		93120	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ996355	00-01-1900
1276	VIII		93130	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ915638	00-01-1900
1277	VIII		93138	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		ao581946	27-03-2009
1278	VIII		93139	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		ao581946	27-03-2009
1279	VIII		93143	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ919081	00-01-1900
1280	VIII		93149	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ996356	00-01-1900
1281	VIII		93150	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544401	16-01-2012
1282	VIII		93155	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997495	00-01-1900
1283	VIII		93156	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997495	00-01-1900

1284	VIII		93157	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917611	00-01-1900
1285	VIII		93161	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ915685	00-01-1900
1286	VIII		93162	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ915688	00-01-1900
1287	VIII		93163	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ915688	00-01-1900
1288	VIII		93167	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		6,26082E+14	00-01-1900
1289	VIII		93168	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		6,26082E+14	00-01-1900
1290	VIII		93176	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917397	00-01-1900
1291	VIII		93177	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917397	00-01-1900
1292	VIII		93178	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917669	00-01-1900
1293	VIII		93179	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917669	00-01-1900

1294	VIII		93180	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917302	00-01-1900
1295	VIII		93181	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917302	00-01-1900
1296	VIII		93202	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849935	00-01-1900
1297	VIII		93203	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849935	00-01-1900
1298	VIII		93204	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849936	00-01-1900
1299	VIII		93205	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849936	00-01-1900
1300	VIII		93206	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ996794	00-01-1900
1301	VIII		93213	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 759452	00-01-1900
1302	VIII		93214	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 759452	00-01-1900
1303	VIII		93216	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304976	00-01-1900

1304	VIII		93217	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304429	00-01-1900
1305	VIII		93218	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304429	00-01-1900
1306	VIII		93219	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744018	00-01-1900
1307	VIII		93222	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225963	00-01-1900
1308	VIII		93223	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225963	00-01-1900
1309	VIII		93225	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881703	00-01-1900
1310	VIII		93226	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779459	00-01-1900
1311	VIII		93227	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779474	00-01-1900
1312	VIII		93228	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779474	00-01-1900
1313	VIII		93229	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779772	00-01-1900
1314	VIII		93230	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779772	00-01-1900

1315	VIII		93231	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306265	00-01-1900
1316	VIII		93232	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		306457	00-01-1900
1317	VIII		93234	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306475	00-01-1900
1318	VIII		93237	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306789	00-01-1900
1319	VIII		93239	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306790	00-01-1900
1320	VIII		93240	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AK 514458	00-01-1900

1321	VIII		93241	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225064	00-01-1900
1322	VIII		93246	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805387	00-01-1900
1323	VIII		93247	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805387	00-01-1900
1324	VIII		93250	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805055	00-01-1900
1325	VIII		93253	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805181	00-01-1900
1326	VIII		93257	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989819	00-01-1900
1327	VIII		93260	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805931	00-01-1900
1328	VIII		93261	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805931	00-01-1900

1329	VIII		93262	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578096	00-01-1900
1330	VIII		93263	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805569	00-01-1900
1331	VIII		93266	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805939	00-01-1900
1332	VIII		93267	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829221	00-01-1900
1333	VIII		93268	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306458	00-01-1900
1334	VIII		93269	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306458	00-01-1900
1335	VIII		93270	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829206	00-01-1900
1336	VIII		93272	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833132	00-01-1900
1337	VIII		93273	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833132	00-01-1900

1338	VIII		93274	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833157	00-01-1900
1339	VIII		93278	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805948	00-01-1900
1340	VIII		93279	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805948	00-01-1900
1341	VIII		93280	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833142	00-01-1900
1342	VIII		93281	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833142	00-01-1900
1343	VIII		93284	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833309	00-01-1900
1344	VIII		93285	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833309	00-01-1900
1345	VIII		93287	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833305	00-01-1900
1346	VIII		93292	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849605	00-01-1900
1347	VIII		93293	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849605	00-01-1900

1348	VIII		93294	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849641	00-01-1900
1349	VIII		93295	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849641	00-01-1900
1350	VIII		93301	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853840	00-01-1900
1351	VIII		93302	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853840	00-01-1900
1352	VIII		93305	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853228	00-01-1900
1353	VIII		93308	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849419	00-01-1900
1354	VIII		93315	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849427	00-01-1900
1355	VIII		93316	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849427	00-01-1900
1356	VIII		93317	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849462	00-01-1900

1357	VIII		93318	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849462	00-01-1900
1358	VIII		93319	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ853517	00-01-1900
1359	VIII		93320	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ853517	00-01-1900
1360	VIII		93321	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ996792	00-01-1900
1361	VIII		93323	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826622	00-01-1900
1362	VIII		93334	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853257	00-01-1900
1363	VIII		93339	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853256	00-01-1900
1364	VIII		93340	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853258	00-01-1900

1365	VIII		93342	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744212	00-01-1900
1366	VIII		93343	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744212	00-01-1900
1367	VIII		93477	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619946	29-01-2011
1368	VIII		93478	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619946	29-01-2011
1369	VIII		93486	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200812	27-03-2010
1370	VIII		93487	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200812	27-03-2010
1371	VIII		93500	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413411	22-08-2011
1372	VIII		93501	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449002	08-05-2015
1373	VIII		93502	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449002	08-05-2015

1374	VIII		93503	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318767	27-05-2016
1375	VIII		93504	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318767	27-05-2016
1376	VIII		93505	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661756	27-07-2010
1377	VIII		93506	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661756	27-07-2010
1378	VIII		93526	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744488	00-01-1900
1379	VIII		93541	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184278	26-06-2014
1380	VIII		93542	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184278	26-06-2014
1381	VIII		93543	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914631	00-01-1900
1382	VIII		93544	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914631	00-01-1900
1383	VIII		93557	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223853	00-01-1900
1384	VIII		93558	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CT 223853	00-01-1900

1385	VIII		93571	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886303	00-01-1900
1386	VIII		93572	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886303	00-01-1900
1387	VIII		93575	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578070	01-12-2011
1388	VIII		93576	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886053	00-01-1900
1389	VIII		93583	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886201	00-01-1900
1390	VIII		93584	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886201	00-01-1900
1391	VIII		93585	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977865	00-01-1900
1392	VIII		93586	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977865	00-01-1900
1393	VIII		93587	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977865	00-01-1900
1394	VIII		93588	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977865	00-01-1900

1395	VIII		93591	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744264	00-01-1900
1396	VIII		93592	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744264	00-01-1900
1397	VIII		93593	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 899576	00-01-1900
1398	VIII		93614	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318765	27-05-2016
1399	VIII		93616	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 925534	00-01-1900
1400	VIII		93626	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886467	00-01-1900
1401	VIII		93631	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 535752	00-01-1900
1402	VIII		93632	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CE 535752	00-01-1900

1403	VIII		93633	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989532	00-01-1900
1404	VIII		93634	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989532	00-01-1900
1405	VIII		93636	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 925535	00-01-1900
1406	VIII		93643	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977786	00-01-1900
1407	VIII		93653	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413452	09-12-2011
1408	VIII		93654	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413452	09-12-2011
1409	VIII		93659	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829205	00-01-1900
1410	VIII		93660	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829205	00-01-1900
1411	VIII		93661	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188224	01-06-2014

1412	VIII		93665	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886035	00-01-1900
1413	VIII		93682	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306775	00-01-1900
1414	VIII		93683	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578075	00-01-1900
1415	VIII		93693	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886041	00-01-1900
1416	VIII		93694	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886041	00-01-1900
1417	VIII		93701	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833455	00-01-1900
1418	VIII		93707	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917667	00-01-1900
1419	VIII		93708	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917667	00-01-1900

1420	VIII		93717	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339890	00-01-1900
1421	VIII		93718	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188933	12-11-2013
1422	VIII		93720	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453809	00-01-1900
1423	VIII		93721	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453809	00-01-1900
1424	VIII		93722	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ886049	00-01-1900
1425	VIII		93733	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886252	00-01-1900
1426	VIII		93734	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886252	00-01-1900
1427	VIII		93753	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 258690	00-01-1900

1428	VIII		93761	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886037	00-01-1900
1429	VIII		93762	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886037	00-01-1900
1430	VIII		93768	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515347	00-01-1900
1431	VIII		93769	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515347	00-01-1900
1432	VIII		93770	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739852	08-05-2011
1433	VIII		93771	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 130773	00-01-1900
1434	VIII		93772	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 130773	00-01-1900
1435	VIII		93783	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914674	31-03-2011
1436	VIII		93784	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914674	31-03-2011
1437	VIII		93795	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886203	00-01-1900

1438	VIII		93817	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304704	00-01-1900
1439	VIII		93818	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304704	00-01-1900
1440	VIII		93835	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886051	00-01-1900
1441	VIII		93846	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886047	00-01-1900
1442	VIII		93865	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886048	00-01-1900
1443	VIII		93866	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172080	00-01-1900
1444	VIII		93867	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172080	00-01-1900
1445	VIII		93885	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449062	08-12-2015

1446	VIII		93897	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		f	00-01-1900
1447	VIII		93906	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977784	00-01-1900
1448	VIII		93907	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977784	00-01-1900
1449	VIII		93921	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234227	02-05-2016
1450	VIII		93922	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234227	02-05-2016
1451	VIII		93941	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989820	00-01-1900
1452	VIII		93942	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989820	00-01-1900
1453	VIII		93943	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413451	09-12-2011
1454	VIII		93944	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413451	09-12-2011
1455	VIII		93957	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234588	03-10-2015

1456	VIII		93962	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AI 512168	00-01-1900
1457	VIII		93965	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515958	00-01-1900
1458	VIII		93967	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923619	00-01-1900
1459	VIII		93978	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172270	00-01-1900
1460	VIII		93979	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172270	00-01-1900
1461	VIII		93980	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115968	25-01-2016
1462	VIII		93981	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234374	26-02-2016

1463	VIII		93982	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172271	00-01-1900
1464	VIII		93983	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172271	00-01-1900
1465	VIII		93986	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258636	00-01-1900
1466	VIII		93987	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739857	08-05-2011
1467	VIII		93988	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BG 739857	08-05-2011
1468	VIII		93991	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408024	00-01-1900
1469	VIII		93992	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627289	00-01-1900
1470	VIII		94003	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826963	00-01-1900
1471	VIII		94004	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826963	00-01-1900

1472	VIII		94009	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413990	00-01-1900
1473	VIII		94010	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413990	00-01-1900
1474	VIII		94011	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082396	00-01-1900
1475	VIII		94012	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082396	00-01-1900
1476	VIII		94015	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619902	21-01-2011
1477	VIII		94016	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689840	00-01-1900
1478	VIII		94026	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619972	18-12-2011
1479	VIII		94027	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619972	18-12-2011

1480	VIII		94031	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744517	00-01-1900
1481	VIII		94032	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744517	00-01-1900
1482	VIII		94033	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 779931	00-01-1900
1483	VIII		94039	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744384	00-01-1900
1484	VIII		94040	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744384	00-01-1900
1485	VIII		94041	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252981	00-01-1900
1486	VIII		94042	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252981	00-01-1900
1487	VIII		94043	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252980	00-01-1900
1488	VIII		94044	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252941	00-01-1900
1489	VIII		94045	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252941	00-01-1900

1490	VIII		94052	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098231	19-03-2014
1491	VIII		94053	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098231	19-03-2014
1492	VIII		94054	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744512	00-01-1900
1493	VIII		94055	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744512	00-01-1900
1494	VIII		94057	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989534	00-01-1900
1495	VIII		94058	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989534	00-01-1900
1496	VIII		94061	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491731	05-07-2012
1497	VIII		94062	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977110	00-01-1900

1498	VIII		94063	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977109	00-01-1900
1499	VIII		94064	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 949783	00-01-1900
1500	VIII		94065	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 949783	00-01-1900
1501	VIII		94066	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 949784	00-01-1900
1502	VIII		94067	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 949784	00-01-1900
1503	VIII		94076	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304426	00-01-1900
1504	VIII		94077	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304426	00-01-1900
1505	VIII		94087	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011833	19-09-2013
1506	VIII		94088	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011833	19-09-2013
1507	VIII		94096	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886044	00-01-1900

1508	VIII		94097	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886044	00-01-1900
1509	VIII		94112	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230221	00-01-1900
1510	VIII		94114	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744804	00-01-1900
1511	VIII		94115	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744804	00-01-1900
1512	VIII		94116	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744806	00-01-1900
1513	VIII		94117	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041594	26-02-2013
1514	VIII		94118	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 041594	26-02-2013
1515	VIII		94129	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917668	00-01-1900
1516	VIII		94141	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544476	03-05-2012

1517	VIII		94142	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544476	03-05-2012
1518	VIII		94143	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744485	00-01-1900
1519	VIII		94144	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744485	00-01-1900
1520	VIII		94151	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544473	03-05-2012
1521	VIII		94152	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544473	03-05-2012
1522	VIII		94162	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234587	03-10-2016
1523	VIII		94163	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234587	03-10-2016
1524	VIII		94167	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744971	00-01-1900
1525	VIII		94168	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744971	00-01-1900
1526	VIII		94170	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296500	05-12-2015
1527	VIII		94171	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296500	05-12-2015
1528	VIII		94177	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744639	00-01-1900

1529	VIII		94178	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744639	00-01-1900
1530	VIII		94179	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172207	00-01-1900
1531	VIII		94180	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172207	00-01-1900
1532	VIII		94184	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744644	00-01-1900
1533	VIII		94185	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304431	00-01-1900
1534	VIII		94188	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923963	00-01-1900
1535	VIII		94189	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923963	00-01-1900
1536	VIII		94191	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578030	00-01-1900
1537	VIII		94192	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578030	00-01-1900
1538	VIII		94193	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115521	29-12-2015

1539	VIII		94194	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115521	29-12-2015
1540	VIII		94197	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098453	20-03-2014
1541	VIII		94198	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098453	20-03-2014
1542	VIII		94205	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230682	00-01-1900
1543	VIII		94206	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230682	00-01-1900
1544	VIII		94215	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 133151	09-06-2014
1545	VIII		94216	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977722	00-01-1900
1546	VIII		94222	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886368	00-01-1900
1547	VIII		94225	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184108	20-06-2014

1548	VIII		94236	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891212	00-01-1900
1549	VIII		94237	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891212	00-01-1900
1550	VIII		94253	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989536	00-01-1900
1551	VIII		94254	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989536	00-01-1900
1552	VIII		94266	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923774	00-01-1900
1553	VIII		94285	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172377	00-01-1900
1554	VIII		94286	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172377	00-01-1900
1555	VIII		94295	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172354	00-01-1900
1556	VIII		94310	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235848	27-11-2015

1557	VIII		94315	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805383	00-01-1900
1558	VIII		94316	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082509	15-11-2012
1559	VIII		94321	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891228	27-04-2011
1560	VIII		94337	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		7	00-01-1900
1561	VIII		94338	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914611	00-01-1900
1562	VIII		94339	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914611	00-01-1900
1563	VIII		94353	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923852	09-06-2012

1564	VIII		94356	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500507	00-01-1900
1565	VIII		94383	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530758	00-01-1900
1566	VIII		94384	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530758	00-01-1900
1567	VIII		94385	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230250	00-01-1900
1568	VIII		94386	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230250	00-01-1900
1569	VIII		94387	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230250	00-01-1900
1570	VIII		94391	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530747	00-01-1900

1571	VIII		94392	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530745	00-01-1900
1572	VIII		94393	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 530748	00-01-1900
1573	VIII		94401	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923965	09-06-2012
1574	VIII		94402	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923965	09-06-2012
1575	VIII		94409	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290110	00-01-1900
1576	VIII		94412	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923773	09-06-2012
1577	VIII		94419	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661575	00-01-1900
1578	VIII		94420	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661575	00-01-1900

1579	VIII		94427	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184093	20-06-2014
1580	VIII		94447	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989997	00-01-1900
1581	VIII		94465	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891283	06-02-2011
1582	VIII		94466	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891283	06-02-2011
1583	VIII		94471	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 737434	00-01-1900
1584	VIII		94472	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 737434	00-01-1900
1585	VIII		94474	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 831207	18-04-2011
1586	VIII		94498	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833141	00-01-1900

1587	VIII		94508	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923823	09-06-2012
1588	VIII		94509	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923823	09-06-2012
1589	VIII		94510	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD977117	00-01-1900
1590	VIII		94514	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923796	09-06-2012
1591	VIII		94523	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989688	00-01-1900
1592	VIII		94524	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 480447	00-01-1900
1593	VIII		94525	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CM 480447	00-01-1900
1594	VIII		94526	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 372928	00-01-1900

1595	VIII		94527	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515404	18-11-2011
1596	VIII		94528	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 408634	00-01-1900
1597	VIII		94531	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781576	00-01-1900
1598	VIII		94532	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781576	00-01-1900
1599	VIII		94533	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201224	00-01-1900
1600	VIII		94534	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781507	00-01-1900
1601	VIII		94535	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781507	00-01-1900
1602	VIII		94536	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781577	00-01-1900
1603	VIII		94537	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781577	00-01-1900

1604	VIII		94538	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781578	00-01-1900
1605	VIII		94539	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781578	00-01-1900
1606	VIII		94540	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184280	07-09-2014
1607	VIII		94541	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184280	07-09-2014
1608	VIII		94542	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413980	31-10-2011
1609	VIII		94583	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989748	00-01-1900
1610	VIII		94584	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989750	00-01-1900
1611	VIII		94585	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886050	00-01-1900

1612	VIII		94586	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886045	00-01-1900
1613	VIII		94587	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886045	00-01-1900
1614	VIII		94588	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886302	00-01-1900
1615	VIII		94589	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886302	00-01-1900
1616	VIII		94590	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115969	25-01-2016
1617	VIII		94591	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886043	00-01-1900
1618	VIII		94594	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886046	00-01-1900
1619	VIII		94595	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886046	00-01-1900

1620	VIII		94596	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886046	00-01-1900
1621	VIII		94599	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230696	00-01-1900
1622	VIII		94600	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234327	00-01-1900
1623	VIII		94601	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234327	00-01-1900
1624	VIII		94604	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172200	20-11-2014
1625	VIII		94605	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172200	20-11-2014
1626	VIII		94606	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689828	09-06-2010
1627	VIII		94607	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BC 689828	09-06-2010

1628	VIII		94608	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505613	03-04-2008
1629	VIII		94609	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AM 505613	03-04-2008
1630	VIII		94613	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491776	18-06-2012
1631	VIII		94614	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491776	18-06-2012
1632	VIII		94615	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977726	00-01-1900
1633	VIII		94616	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977726	00-01-1900
1634	VIII		94622	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914682	31-03-2011
1635	VIII		94623	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914682	31-03-2011
1636	VIII		94626	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098437	19-03-2014
1637	VIII		94644	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172201	20-11-2014
1638	VIII		94645	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172201	20-11-2014

1639	VIII		94646	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989749	00-01-1900
1640	VIII		94647	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989751	00-01-1900
1641	VIII		94650	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 630029	00-01-1900
1642	VIII		94651	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 737496	00-01-1900
1643	VIII		94659	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 630004	00-01-1900
1644	VIII		94660	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 630004	00-01-1900
1645	VIII		94661	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339073	00-01-1900

1646	VIII		94670	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544449	15-02-2012
1647	VIII		94673	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 630048	00-01-1900
1648	VIII		94674	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 630049	00-01-1900
1649	VIII		94675	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 630049	00-01-1900
1650	VIII		94676	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098328	03-10-2014
1651	VIII		94682	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449649	21-09-2015
1652	VIII		94683	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449649	21-09-2015

1653	VIII		94695	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956924	20-06-2011
1654	VIII		94696	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956924	20-06-2011
1655	VIII		94707	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115778	21-01-2016
1656	VIII		94708	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115778	21-01-2016
1657	VIII		94709	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115777	21-01-2016
1658	VIII		94712	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BD 258676	11-09-2010
1659	VIII		94713	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DP 106191	00-01-1900

1660	VIII		94714	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		123321123	00-01-1900
1661	VIII		94729	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881644	00-01-1900
1662	VIII		94730	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881644	00-01-1900
1663	VIII		94732	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 890178	00-01-1900
1664	VIII		94733	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 890178	00-01-1900
1665	VIII		94734	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977782	00-01-1900
1666	VIII		94737	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 475363	00-01-1900
1667	VIII		94738	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CE 475363	00-01-1900
1668	VIII		94740	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290694	27-07-2015
1669	VIII		94741	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290694	27-07-2015

1670	VIII		94744	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886372	00-01-1900
1671	VIII		94745	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886372	00-01-1900
1672	VIII		94752	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977783	00-01-1900
1673	VIII		94756	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744276	00-01-1900
1674	VIII		94757	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744276	00-01-1900
1675	VIII		94763	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037140	05-06-2014
1676	VIII		94764	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037140	05-06-2014
1677	VIII		94769	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627555	00-01-1900
1678	VIII		94770	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627555	00-01-1900
1679	VIII		94777	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977382	00-01-1900

1680	VIII		94778	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977382	00-01-1900
1681	VIII		94782	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977781	00-01-1900
1682	VIII		94789	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744802	00-01-1900
1683	VIII		94790	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744802	00-01-1900
1684	VIII		94792	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296677	25-05-2015
1685	VIII		94793	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296677	25-05-2015
1686	VIII		94817	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449742	25-09-2015
1687	VIII		94822	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977379	00-01-1900
1688	VIII		94825	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977850	00-01-1900

1689	VIII		94826	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977850	00-01-1900
1690	VIII		94829	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977852	00-01-1900
1691	VIII		94849	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252862	00-01-1900
1692	VIII		94850	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252862	00-01-1900
1693	VIII		94851	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 88635	00-01-1900
1694	VIII		94852	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 88635	00-01-1900
1695	VIII		94853	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800165	00-01-1900
1696	VIII		94863	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 225542	00-01-1900
1697	VIII		94864	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 225542	00-01-1900
1698	VIII		94865	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449063	08-12-2015

1699	VIII		94866	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449063	08-12-2015
1700	VIII		94868	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715264	02-10-2015
1701	VIII		94869	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 715264	02-10-2015
1702	VIII		94881	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515462	01-03-2012
1703	VIII		94882	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515462	01-03-2012
1704	VIII		94885	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184996	22-08-2014
1705	VIII		94886	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184996	22-08-2014
1706	VIII		94887	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413412	00-01-1900
1707	VIII		94888	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413412	00-01-1900
1708	VIII		94891	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744640	00-01-1900
1709	VIII		94892	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744640	00-01-1900

1710	VIII		94893	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515452	28-12-2011
1711	VIII		94894	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515452	28-12-2011
1712	VIII		94907	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997664	00-01-1900
1713	VIII		94908	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 997664	00-01-1900
1714	VIII		94916	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172379	00-01-1900
1715	VIII		94917	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172379	00-01-1900
1716	VIII		94927	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923732	00-01-1900
1717	VIII		94928	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098779	00-01-1900
1718	VIII		94929	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098779	00-01-1900
1719	VIII		94930	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234854	29-03-2016

1720	VIII		94931	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290150	00-01-1900
1721	VIII		94932	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290150	00-01-1900
1722	VIII		94942	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744127	00-01-1900
1723	VIII		94943	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744127	00-01-1900
1724	VIII		94946	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111856	20-08-2012
1725	VIII		94947	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111856	20-08-2012
1726	VIII		94948	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172175	20-11-2014
1727	VIII		94949	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744387	00-01-1900
1728	VIII		94950	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744387	00-01-1900

1729	VIII		94958	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234386	08-09-2016
1730	VIII		94959	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234386	08-09-2016
1731	VIII		94968	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923779	00-01-1900
1732	VIII		94969	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923779	00-01-1900
1733	VIII		94970	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744388	00-01-1900
1734	VIII		94971	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744388	00-01-1900
1735	VIII		94979	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DP 106746	00-01-1900
1736	VIII		94980	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DP 106746	00-01-1900
1737	VIII		94981	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172179	00-01-1900
1738	VIII		94982	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172179	00-01-1900

1739	VIII		94984	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744487	00-01-1900
1740	VIII		94985	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744487	00-01-1900
1741	VIII		94988	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661289	00-01-1900
1742	VIII		94991	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH926719	00-01-1900
1743	VIII		94992	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH926719	00-01-1900
1744	VIII		94994	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234995	04-12-2016
1745	VIII		94995	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234995	04-12-2016
1746	VIII		94996	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011211	19-08-2013
1747	VIII		94997	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 011211	19-08-2013
1748	VIII		95009	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544440	15-02-2012
1749	VIII		95010	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544440	15-02-2012

1750	VIII		95017	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744642	00-01-1900
1751	VIII		95018	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744642	00-01-1900
1752	VIII		95028	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886204	00-01-1900
1753	VIII		95030	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578074	00-01-1900
1754	VIII		95031	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115346	01-04-2016
1755	VIII		95032	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115346	01-04-2016
1756	VIII		95033	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578057	01-07-2011
1757	VIII		95034	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 578057	01-07-2011
1758	VIII		95041	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881619	00-01-1900

1759	VIII		95047	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886413	00-01-1900
1760	VIII		95048	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886413	00-01-1900
1761	VIII		95062	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886039	00-01-1900
1762	VIII		95063	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD977721	00-01-1900
1763	VIII		95081	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491777	18-06-2012
1764	VIII		95084	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037313	26-05-2014
1765	VIII		95085	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 037313	26-05-2014
1766	VIII		95086	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188552	15-01-2014

1767	VIII		95088	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515324	20-11-2014
1768	VIII		95089	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515324	20-11-2014
1769	VIII		95090	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 200820	27-03-2010
1770	VIII		95107	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DK 631237	00-01-1900
1771	VIII		95108	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DK 631237	00-01-1900
1772	VIII		95113	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781558	00-01-1900
1773	VIII		95114	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781558	00-01-1900
1774	VIII		95137	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 524043	25-11-2016
1775	VIII		95160	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318344	25-04-2002

1776	VIII		95161	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923741	09-06-2012
1777	VIII		95171	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829470	00-01-1900
1778	VIII		95183	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304424	00-01-1900
1779	VIII		95211	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 826958	00-01-1900
1780	VIII		95257	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 233974	05-06-2010
1781	VIII		95258	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 233974	05-06-2010
1782	VIII		95262	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 881624	00-01-1900

1783	VIII		95263	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923616	09-06-2012
1784	VIII		95264	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956946	23-06-2011
1785	VIII		95265	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989533	00-01-1900
1786	VIII		95266	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491771	14-06-2012
1787	VIII		95267	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491771	14-06-2012
1788	VIII		95271	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627181	00-01-1900
1789	VIII		95272	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627181	00-01-1900
1790	VIII		95287	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744463	00-01-1900

1791	VIII		95294	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252969	00-01-1900
1792	VIII		95295	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BA 252969	00-01-1900
1793	VIII		95304	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989999	00-01-1900
1794	VIII		95305	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989999	00-01-1900
1795	VIII		95316	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500414	00-01-1900
1796	VIII		95317	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500414	00-01-1900
1797	VIII		95327	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499639	00-01-1900
1798	VIII		95328	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 499639	00-01-1900
1799	VIII		95334	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923580	09-06-2012
1800	VIII		95338	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989996	00-01-1900
1801	VIII		95339	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989996	00-01-1900

1802	VIII		95341	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172089	20-11-2014
1803	VIII		95350	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515413	12-05-2011
1804	VIII		95358	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 225770	23-12-2014
1805	VIII		95376	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515327	09-06-2012
1806	VIII		95377	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ886036	00-01-1900
1807	VIII		95378	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ886036	00-01-1900
1808	VIII		95394	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115737	14-01-2016

1809	VIII		95417	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491710	13-04-2012
1810	VIII		95418	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491710	13-04-2012
1811	VIII		95430	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184765	00-01-1900
1812	VIII		95431	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184765	00-01-1900
1813	VIII		95434	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951420	00-01-1900
1814	VIII		95435	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00951419	00-01-1900
1815	VIII		95465	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172399	20-05-2015
1816	VIII		95466	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172399	20-05-2015

1817	VIII		95467	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172399	20-05-2015
1818	VIII		95473	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 491758	06-09-2012
1819	VIII		95475	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923630	09-06-2012
1820	VIII		95477	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172660	15-06-2015
1821	VIII		95479	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744808	00-01-1900
1822	VIII		95480	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744808	00-01-1900
1823	VIII		95489	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184764	00-01-1900
1824	VIII		95490	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184764	00-01-1900

1825	VIII		95492	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184768	00-01-1900
1826	VIII		95493	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00184768	00-01-1900
1827	VIII		95498	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744803	00-01-1900
1828	VIII		95508	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413104	16-08-2011
1829	VIII		95510	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 214215	00-01-1900
1830	VIII		95511	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111867	30-08-2012
1831	VIII		95512	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 111820	08-07-2012

1832	VIII		95513	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891257	13-05-2011
1833	VIII		95514	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 891257	13-05-2011
1834	VIII		95522	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098812	26-05-2014
1835	VIII		95523	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098812	26-05-2014
1836	VIII		95524	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DP 106741	00-01-1900
1837	VIII		95525	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 098683	04-08-2014
1838	VIII		95526	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DP 106766	00-01-1900
1839	VIII		95527	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DP 106766	00-01-1900
1840	VIII		95530	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781140	00-01-1900
1841	VIII		95531	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781140	00-01-1900

1842	VIII		95534	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112665	00-01-1900
1843	VIII		95535	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CI 112665	00-01-1900
1844	VIII		95538	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230671	00-01-1900
1845	VIII		95544	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 097462	00-01-1900
1846	VIII		95558	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989531	00-01-1900
1847	VIII		95559	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989531	00-01-1900
1848	VIII		95587	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515904	00-01-1900
1849	VIII		95597	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DP 932618	00-01-1900

1850	VIII		95604	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DP 932619	00-01-1900
1851	VIII		95606	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255162	06-06-2013
1852	VIII		95607	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255162	06-06-2013
1853	VIII		95612	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515814	09-06-2012
1854	VIII		95640	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172019	20-11-2014
1855	VIII		95652	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833134	00-01-1900
1856	VIII		95653	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833134	00-01-1900
1857	VIII		95686	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989683	00-01-1900
1858	VIII		95687	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989683	00-01-1900

1859	VIII		95718	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266498	05-08-2013
1860	VIII		95719	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266498	05-08-2013
1861	VIII		95722	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886468	00-01-1900
1862	VIII		95733	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 524044	00-01-1900
1863	VIII		95747	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234373	26-02-2016
1864	VIII		95749	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 524226	00-01-1900
1865	VIII		95750	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CE 524226	00-01-1900
1866	VIII		95756	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500413	00-01-1900
1867	VIII		95757	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500413	00-01-1900

1868	VIII		95763	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914650	00-01-1900
1869	VIII		95764	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914650	00-01-1900
1870	VIII		95765	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234664	17-03-2016
1871	VIII		95766	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234664	17-03-2016
1872	VIII		95776	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296414	05-11-2015
1873	VIII		95777	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CI 358288	00-01-1900
1874	VIII		95784	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744214	00-01-1900
1875	VIII		95785	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744214	00-01-1900
1876	VIII		95788	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619920	00-01-1900
1877	VIII		95789	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 619920	00-01-1900

1878	VIII		95792	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235264	26-10-2015
1879	VIII		95795	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744296	00-01-1900
1880	VIII		95798	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290407	00-01-1900
1881	VIII		95799	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290407	00-01-1900
1882	VIII		95800	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		dd 977725	00-01-1900
1883	VIII		95801	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		dd 977725	00-01-1900
1884	VIII		95804	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172378	00-01-1900
1885	VIII		95805	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172378	00-01-1900
1886	VIII		95814	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 225478	00-01-1900

1887	VIII		95815	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 225478	00-01-1900
1888	VIII		95816	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290851	08-04-2015
1889	VIII		95817	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290851	08-04-2015
1890	VIII		95829	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 475752	00-01-1900
1891	VIII		95830	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CE 475752	00-01-1900
1892	VIII		95831	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627182	00-01-1900
1893	VIII		95832	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627182	00-01-1900
1894	VIII		95834	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 453484	00-01-1900
1895	VIII		95842	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318757	26-05-2016

1896	VIII		95845	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833555	00-01-1900
1897	VIII		95846	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 833555	00-01-1900
1898	VIII		95847	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800164	00-01-1900
1899	VIII		95848	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923837	00-01-1900
1900	VIII		95871	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744293	00-01-1900
1901	VIII		95872	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744293	00-01-1900
1902	VIII		95878	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627183	00-01-1900
1903	VIII		95879	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 627183	00-01-1900
1904	VIII		95894	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255428	24-06-2013

1905	VIII		95903	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 266778	21-05-2013
1906	VIII		95912	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CT 179885	00-01-1900
1907	VIII		95914	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413950	19-10-2011
1908	VIII		95916	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413950	19-10-2011
1909	VIII		95918	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413950	19-10-2011
1910	VIII		95920	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413950	19-10-2011
1911	VIII		95923	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188759	00-01-1900
1912	VIII		95924	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 188759	00-01-1900
1913	VIII		95927	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115738	14-01-2016
1914	VIII		95928	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115738	14-01-2016

1915	VIII		95929	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744123	00-01-1900
1916	VIII		95941	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296253	13-05-2015
1917	VIII		95942	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296253	13-05-2015
1918	VIII		95945	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977723	00-01-1900
1919	VIII		95946	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977723	00-01-1900
1920	VIII		95951	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CM 800728	00-01-1900
1921	VIII		95959	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 082397	00-01-1900
1922	VIII		95962	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230225	00-01-1900

1923	VIII		95963	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230225	00-01-1900
1924	VIII		95968	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304529	00-01-1900
1925	VIII		95969	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 304529	00-01-1900
1926	VIII		95977	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744970	00-01-1900
1927	VIII		95986	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225962	00-01-1900
1928	VIII		95987	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CO 225962	00-01-1900
1929	VIII		95997	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184806	08-05-2014
1930	VIII		95998	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184806	08-05-2014
1931	VIII		96002	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234094	29-01-2016

1932	VIII		96003	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201216	00-01-1900
1933	VIII		96004	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201216	00-01-1900
1934	VIII		96005	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413427	22-08-2011
1935	VIII		96006	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413427	22-08-2011
1936	VIII		96015	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255349	18-06-2013
1937	VIII		96016	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BK 255349	18-06-2013
1938	VIII		96027	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744643	00-01-1900
1939	VIII		96028	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234590	00-01-1900
1940	VIII		96044	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977107	00-01-1900
1941	VIII		96045	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977107	00-01-1900

1942	VIII		96047	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184407	22-07-2014
1943	VIII		96048	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 184407	22-07-2014
1944	VIII		96049	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744973	00-01-1900
1945	VIII		96053	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744805	00-01-1900
1946	VIII		96054	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744805	00-01-1900
1947	VIII		96056	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853838	00-01-1900
1948	VIII		96057	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853838	00-01-1900
1949	VIII		96058	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201215	00-01-1900
1950	VIII		96061	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977111	00-01-1900

1951	VIII		96064	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ917771	00-01-1900
1952	VIII		96065	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 500807	00-01-1900
1953	VIII		96066	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977112	00-01-1900
1954	VIII		96070	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977113	00-01-1900
1955	VIII		96071	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 524033	00-01-1900
1956	VIII		96072	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CE 524033	00-01-1900
1957	VIII		96077	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977115	00-01-1900
1958	VIII		96078	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977115	00-01-1900

1959	VIII		96088	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744513	00-01-1900
1960	VIII		96089	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744513	00-01-1900
1961	VIII		96097	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744514	00-01-1900
1962	VIII		96102	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849071	00-01-1900
1963	VIII		96105	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744016	00-01-1900
1964	VIII		96106	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD977719	00-01-1900
1965	VIII		96107	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD977719	00-01-1900
1966	VIII		96108	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449438	09-07-2015
1967	VIII		96109	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449438	09-07-2015

1968	VIII		96112	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CK 339695	00-01-1900
1969	VIII		96113	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 866038	00-01-1900
1970	VIII		96114	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 866038	00-01-1900
1971	VIII		96118	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515984	00-01-1900
1972	VIII		96119	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515984	00-01-1900
1973	VIII		96122	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744976	00-01-1900
1974	VIII		96123	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ919827	00-01-1900
1975	VIII		96124	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ919827	00-01-1900
1976	VIII		96130	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DĐ 886412	00-01-1900

1977	VIII		96131	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172247	00-01-1900
1978	VIII		96132	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172247	00-01-1900
1979	VIII		96141	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172170	00-01-1900
1980	VIII		96149	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544450	15-02-2012
1981	VIII		96150	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544450	15-02-2012
1982	VIII		96151	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946079	00-01-1900
1983	VIII		96152	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CL 946079	00-01-1900
1984	VIII		96155	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805077	00-01-1900
1985	VIII		96156	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 805077	00-01-1900
1986	VIII		96159	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318768	26-05-2016
1987	VIII		96160	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318768	26-05-2016

1988	VIII		96178	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977858	00-01-1900
1989	VIII		96179	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977858	00-01-1900
1990	VIII		96188	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977383	00-01-1900
1991	VIII		96189	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977383	00-01-1900
1992	VIII		96192	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977384	00-01-1900
1993	VIII		96193	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977384	00-01-1900
1994	VIII		96213	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744807	00-01-1900
1995	VIII		96214	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744807	00-01-1900
1996	VIII		96223	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BR 225731	00-01-1900
1997	VIII		96224	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BR 225731	00-01-1900

1998	VIII		96234	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234127	02-05-2016
1999	VIII		96235	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 234127	02-05-2016
2000	VIII		96236	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744462	00-01-1900
2001	VIII		96237	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744462	00-01-1900
2002	VIII		96240	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CO 306263	00-01-1900
2003	VIII		96261	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ 853836	00-01-1900
2004	VIII		96302	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957 667	00-01-1900
2005	VIII		96303	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957 668	00-01-1900

2006	VIII		96333	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661755	27-07-2010
2007	VIII		96334	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BC 661755	27-07-2010
2008	VIII		96354	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00956306	00-01-1900
2009	VIII		96361	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201221	17-06-2010
2010	VIII		96362	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BB 201221	17-06-2010
2011	VIII		96372	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957674	00-01-1900
2012	VIII		96373	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957674	00-01-1900
2013	VIII		96388	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957 673	00-01-1900
2014	VIII		96389	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		AA 00957 673	00-01-1900
2015	VIII		96392	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544454	23-02-2012

2016	VIII		96417	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172193	20-11-2014
2017	VIII		96424	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923658	09-06-2012
2018	VIII		96425	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 923658	09-06-2012
2019	VIII		96431	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744052	00-01-1900
2020	VIII		96432	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744052	00-01-1900
2021	VIII		96435	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115498	25-12-2015
2022	VIII		96436	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115498	25-12-2015
2023	VIII		96445	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515435	16-12-2011
2024	VIII		96451	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318780	00-01-1900
2025	VIII		96452	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CC 318780	00-01-1900

2026	VIII		96455	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 956906	06-10-2011
2027	VIII		96457	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744019	00-01-1900
2028	VIII		96458	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744019	00-01-1900
2029	VIII		96465	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CE 475387	00-01-1900
2030	VIII		96473	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		AP 951364	00-01-1900
2031	VIII		96531	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849937	00-01-1900
2032	VIII		96532	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CQ849937	00-01-1900
2033	VIII		96570	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977861	00-01-1900
2034	VIII		96571	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977861	00-01-1900

2035	VIII		96674	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977863	00-01-1900
2036	VIII		96675	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977863	00-01-1900
2037	VIII		96779	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977862	00-01-1900
2038	VIII		96780	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DD 977862	00-01-1900
2039	VIII		96826	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 515457	01-03-2012
2040	VIII		96885	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		bh515426	12-12-2011
2041	VIII		96886	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		bh515426	12-12-2011
2042	VIII		96922	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544480	03-05-2012
2043	VIII		96923	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544480	03-05-2012
2044	VIII		96924	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413967	31-10-2011

2045	VIII		96954	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413966	31-10-2011
2046	VIII		96955	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413965	31-10-2011
2047	VIII		96991	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		K 068624	00-01-1900
2048	VIII		96995	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413410	22-08-2011
2049	VIII		96996	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BH 413410	22-08-2011
2050	VIII		98573	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744385	00-01-1900
2051	VIII		98574	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744385	00-01-1900
2052	VIII		98638	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172024	20-11-2014

2053	VIII		98652	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914690	31-10-2014
2054	VIII		98653	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		BĐ 914690	31-10-2014
2055	VIII		99024	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829965	00-01-1900
2056	VIII		99025	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829965	00-01-1900
2057	VIII		99046	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 230675	07-05-2016
2058	VIII		99069	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744286	00-01-1900
2059	VIII		99070	23320	Xã Vinh Quang_	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744286	00-01-1900
2060	VIII		100475	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172180	20-11-2014
2061	VIII		100592	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 172339	20-11-2014
2062	VIII		100882	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DM 781508	00-01-1900

2063	VIII		101184	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744809	00-01-1900
2064	VIII		101185	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744809	00-01-1900
2065	VIII		101186	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290300	00-01-1900
2066	VIII		101187	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290417	13-07-2015
2067	VIII		101188	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290417	13-07-2015
2068	VIII		101190	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290485	13-07-2015
2069	VIII		101191	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290490	13-07-2015
2070	VIII		101192	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290490	13-07-2015
2071	VIII		101193	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290489	13-07-2015
2072	VIII		101194	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290489	13-07-2015

2073	VIII		101195	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290630	22-07-2015
2074	VIII		101197	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290459	22-07-2015
2075	VIII		101198	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290725	30-07-2015
2076	VIII		101199	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290806	31-07-2015
2077	VIII		101200	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290807	31-07-2015
2078	VIII		101201	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290908	08-04-2015
2079	VIII		101209	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290005	18-06-2015

2080	VIII		101211	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 296978	00-01-1900
2081	VIII		101212	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290090	15-06-2015
2082	VIII		101213	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290117	18-06-2015
2083	VIII		101214	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290117	18-06-2015
2084	VIII		101215	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290151	23-06-2015
2085	VIII		101216	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290204	00-01-1900
2086	VIII		101217	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290204	00-01-1900
2087	VIII		101219	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449078	08-12-2015
2088	VIII		101220	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449078	08-12-2015

2089	VIII		101222	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449143	24-08-2015
2090	VIII		101223	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449270	26-08-2015
2091	VIII		101237	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290809	31-07-2015
2092	VIII		101238	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290970	21-08-2015
2093	VIII		101243	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449065	08-12-2015
2094	VIII		101251	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449265	25-08-2015
2095	VIII		101252	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449991	00-01-1900

2096	VIII		101253	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235046	10-08-2015
2097	VIII		101255	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449269	26-08-2015
2098	VIII		101256	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449269	26-08-2015
2099	VIII		101257	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449967	00-01-1900
2100	VIII		101258	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449967	00-01-1900
2101	VIII		101259	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449723	18-09-2015
2102	VIII		101260	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449723	18-09-2015
2103	VIII		101261	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449264	09-07-2015
2104	VIII		101263	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 290808	31-07-2015

2105	VIII		101264	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449741	00-01-1900
2106	VIII		101265	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449923	30-09-2015
2107	VIII		101268	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449935	10-05-2015
2108	VIII		101269	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CC 115902	21-01-2016
2109	VIII		101270	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235106	27-10-2015
2110	VIII		101271	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449439	09-07-2015
2111	VIII		101272	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449784	28-09-2015

2112	VIII		101273	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449785	00-01-1900
2113	VIII		101275	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449203	19-08-2015
2114	VIII		101278	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 449934	10-08-2015
2115	VIII		101310	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235206	22-10-2015
2116	VIII		101311	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235206	22-10-2015
2117	VIII		101313	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829964	00-01-1900
2118	VIII		101314	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		CP 829964	00-01-1900
2119	VIII		101318	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235205	22-10-2015
2120	VIII		101319	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235205	22-10-2015

2121	VIII		101380	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744051	00-01-1900
2122	VIII		101381	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DA 744051	00-01-1900
2123	VIII		101615	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989686	00-01-1900
2124	VIII		101616	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		DH 989686	00-01-1900
2125	VIII		101624	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544462	29-02-2012
2126	VIII		101625	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BH 544462	29-02-2012
2127	VIII		101721	23320	Xã Vinh Quang_NB	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235309	26-10-2015
2128	VIII		101722	23320	Xã Vinh Quang	23317	Xã Ngọk Bay		BX 235309	26-10-2015

	Thông tin chủ sử dụng								
Số vào sổ GCN	**Tên tổ chức**	**Số định danh tổ chức**	**Họ và tên chủ sử dụng/** **Họ tên người đại diện tổ chức**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Giới tính**	**Số định danh cá nhân/CCCD**	**Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất**	**Pháp nhân**	**Vai trò pháp nhân**
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
CH00930			A Đunh	1972	Nam	62072001889	Thôn PleiKlech, xã Ngọk Bay, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00930			Y Rữk	1972	Nữ	62172002831	Thôn PleiKlech,	Đồng sử dụng	Vợ
CH02361			Võ Văn Nga	1959	Nam	230035093	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02281			Nguyễn Thị Thu Lan	1968	Nữ	233146470	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02349			Nguyễn Xuân Diệu	1978	Nam	233185989	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02349			Lê Thị Tý	1984	Nữ	205226028	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02455			Nguyễn Hữu Tuấn	1965	Nam	233167204	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02422			Nguyễn Minh Tuấn	1969	Nam	230365075	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02344			Nguyễn Tiến Cường	1979	Nam	233197734	Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02344			Nguyễn Thị Kin	1982	Nữ	233205267	Phường Thống N	Đồng sử dụng	Vợ
H00539			Phan Văn Kiên		Nam	230450710	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02546			Trịnh Văn Lợi	1957	Nữ	233044437	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Nguyễn Bình	1970	Nam	233085810	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Tiến Dũng	1967	Nam	233104246	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CS04303			Nguyễn Thị Ảnh	1981	Nữ	233036160	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02238			Thái Thị Chính	1959	Nữ	233134981	Số 152 Hàm Nghi, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02071			Nguyễn Văn Dũng	1972	Nam	233216442	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02071			Nguyễn Thị Ngọ	1977	Nữ	233015621	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02528			Lê Trọng Hiền	1963	Nam	230852281	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Phạm Thị Cơ	1940	Nữ	230069927	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02386			Lê Thị Ánh Nguyệt	1976	Nữ	233171463	Số 11 Lê Quý Đôn,thành phố Kon Tum		
CH02261			Trần Thị Mùi	1955	Nữ	233198366	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02095			Trần Quang Thống	1980	Nam	233041818	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
H00368			Nguyễn Hữu Châu		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
H00092			Hoàng Văn Chiếm	1961	Nam		Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
H00028			Phạm Thị Kim Nhung	1961	Nữ		132A Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Võ Thị Thu Hà	1975	Nữ	230474949	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02456			Phạm Văn Phi	1973	Nam	233177919	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02456			Nguyễn Thị Dư	1974	Nữ	211479695	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02147			Nguyễn Thanh Hạnh	1986	Nam	233081858	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02235			Phạm Thị Luyến	1974	Nữ	233198969	Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00543			Văn Nhựt	1980	Nam	233041854	Số 273, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00543			Lê Thị Ngọc Bíc	1980	Nữ	233031225	Số 273, đường F	Đồng sử dụng	Vợ
CH02234			Phạm Thị Hân	1984	Nữ	233117809	490 Phan Đình Phùng, Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02211			Nguyễn Thanh Quân	1978	Nam	233019680	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02524			Nguyễn Thị Mão	1976	Nữ	233223621	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02277			Lê Thị Chính Quyền	1967	Nữ	233161561	238 Hùng Vương,Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02246			Nguyễn Thị Hiếu	1969	Nữ	230365051	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02542			Ngô Thị Thu Phương	1976	Nữ	233168191	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02269			Võ Thị Huệ	1958	Nữ	233163592	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02179			Hoàng Thị Vui	1967	Nữ	233185944	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00899			Phan Thị Mỹ Duyên	1962	Nữ	230093062	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Nguyễn Thanh Vân	1978	Nam		Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum		
CH00084			Nguyễn Lương Diễn	1964	Nam	233177804	Số nhà 42 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00084			Trần Thị Hòa	1969	Nữ	233177805	Số nhà 42 đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH01881			Trần Tây	1921	Nam	230069555	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00595			Trần Thị Mỹ Lan	1977	Nữ	233016550	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00926			Tạ Thị Quang Duyên	1973	Nữ	230484734	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00925			Tạ Thị Phương Chi	1975	Nữ	230474877	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Quang Chính	1957	Nam	230126049	Tổ 21, Phường Hoa Lư, Thành Phố PLeiku, Gia Lai	Đồng sử dụng	Chồng

			Trương Thị Hoa	1959	Nữ	230297288	Tổ 21, Phường I	Đồng sử dụng	Vợ
CH00627			Nguyễn Minh Tuấn	1982	Nam	230959637	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00654			Hồ Duyên Trần	1978	Nam	233019644	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00303			Cao Thị Long	1960	Nữ	233177960	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01964			Đào Văn Giảng	1949	Nam		Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01964			Trần Thị Tiễn		Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01928			Nguyễn Xuân Lãm	1971	Nam	230398007	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01928			Đinh Thị Hương	1971	Nữ	230398069	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00997			Phan Văn Tú	1976	Nam	233145751	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02340			Hoàng Ngọc Chương	1975	Nam	233021198	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02249			Nguyễn Ngọc Hưng	1972	Nam	233195882	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Bùi Quang	1963	Nam	230070220	số nhà 159, Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Ngô Ngọc Bích	1966	Nữ		số nhà 159, Hoà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02232			Lê Hữu Đạt	1991	Nam	233120491	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02274			Nguyễn Thị Ký	1969	Nữ	233146510	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02273			Nguyễn Thị Nghĩa	1979	Nữ	211602735	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02259			Trần Văn Bằng	1971	Nam	233183601	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02259			Hồ Thị Sự	1976	Nữ	233183163	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02276			Cao Thị Kim Hồng	1986	Nữ	233076672	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CH00862			Lê Đình Chuyên	1972	Nam	172284507	Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00862			Nguyễn Thị Tuấ	1979	Nữ	233084725	Tổ 1, Phường D	Đồng sử dụng	Vợ
			Bạch Thị Hương	1972	Nữ	233019569	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00851			Trần Phi Luân	1986	Nam	233168705	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00851			Nguyễn Thị Bíc	1988	Nữ	233090347	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00841			Trần Thị Thu Thủy	1990	Nữ	233133167	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00843			Trần Thị Kim Loan	1981	Nữ	233167748	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00840			Trần Văn Ngộ	1979	Nam	233031287	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02503			Lê Văn Chánh	1965	Nam	233233961	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02503			Trần Thị Mai	1961	Nữ	233233962	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Văn Quang	1976	Nam	211979628	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Phúc	1979	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02382			Ngô Công Binh	1957	Nam	233187050	Tổ 4, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02382			Phạm Thị Vác	1964	Nữ	233124251	Tổ 4, Phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00811			Lương Văn Thái	1964	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00811			Phạm Thị Thương		Nữ		Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH02329			Đặng Thành Nhơn	1952	Nam	233099128	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH01019			Võ Thị Phương Linh	1970	Nữ	230398118	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Công Luận	1972	Nam	230450731	Tổ dân phố 4, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00788			Trần Thanh Sang	1966	Nam	230317682	96B Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00788			Nguyễn Thị Thủ	1976	Nữ	230492640	96B Hùng Vươn	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Văn Khiêm	1972	Nam	233058822	Số 75 đường Trần Phú, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Huỳnh Thị Mỹ (	1972	Nữ	233026905	Số 75 đường Trầ	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Văn Đoàn	1952	Nam	230069710	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Văn Hiển	1955	Nam	233135267	225 Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Ngọc	1957	Nữ	233018980	225 Lê Hồng Ph	Đồng sử dụng	Vợ

CH02218			A Kêl		Nam		Thôn Kon Kơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Ngọc Giác		Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Đoàn Thị Hoàng	1978	Nữ	233025080	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Văn Lợi	1976	Nam	233076607	Khối phố 5, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum		
			Phan Thanh Cường	1962	Nam	230093036	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Vũ Thị Thu	1964	Nữ	230285325	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Phan Văn Toàn		Nam	230365137	Khu phố 2, Thị trấn Phú Thiện, Huyện Phú Thiện, Gia Lai		

CH02469			Nguyễn Minh Trí	1971	Nam	233183488	50A Đào Duy Từ, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lâm Văn Phúc	1973	Nam	233245756	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Văn Cường	1971	Nam	233112999	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02255			Nguyễn Văn Thông	1964	Nam	233205647	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Kim Vương	1976	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02297			Phan Thị Thanh Tuyền	1988	Nữ	233090323	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Phan Thanh Thoại	1983	Nam	233171926	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

			Nguyễn Thị Thủ	1983	Nữ	233054486	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Đào Kim Dung	1933	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Công Hân	1974	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02198			Trần Thị Nở	1967	Nữ	233227946	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Hương	1977	Nữ	233016558	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
			Nguyễn Thị Huế	1977	Nữ	233051295	190C2 đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02263			Phan Công Hải	1973	Nam	233097756	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02263			Phạm Thị Kim V	1980	Nữ	233025644	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

			Phan Thị Thanh Hồng	1965	Nữ	230305749	Số nhà 209, đường Phan Chu Trinh, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02278			Nguyễn Thị Lan	1947	Nữ	230071663	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Văn Tấn	1970	Nam	171463461	Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Đặng Thị Hà	1968	Nữ	181331772	Tổ 15, Phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02523			Lê Hùng	1951	Nam	230071661	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Đức Hoàng	1978	Nam	233026257	Số nhà 160/31, đường Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Phan Dũng Sỹ	1970	Nam	181551692	Số nhà 08, đường Đặng Dung, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02358			Võ Thị Bích Anh	1963	Nữ	233233887	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Đoàn Thị Thành	1976	Nữ	233019582	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lại Văn Diệu	1970	Nam	211402702	Xã Mỹ Hòa, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	Đồng sử dụng	Chồng
			Trương Thị Bé	1973	Nữ	211474572	Xã Mỹ Hòa, Hu	Đồng sử dụng	Vợ
CH02020			Hà Thị Hiền	1958	Nam		Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02033			Lê Thị Ly	1981	Nữ		Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Cao Minh Tiến	1985	Nữ		09 Dã Tượng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02151			Huỳnh Xuân Tâm	1988	Nam	233030322	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02151			Đặng Ngọc Tú	1987	Nữ	215094526	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02500			Nguyễn Hồng Phú	1978	Nam	233025659	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02500			Nguyễn Thị Quy	1983	Nữ	233051953	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Lê Văn	1955	Nam	210499108	Xã Mỹ Hòa, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định		
CH02089			Đàm Văn Hội	1963	Nam	90033006	Thôn Kon Ngokơ lah, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02089			Luân Thị Sung	1966	Nữ	233200859	Thôn Kon Ngok	Đồng sử dụng	Vợ
CH02053			Nguyễn Quang Danh	1984	Nam	211893674	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02053			Tăng Thị Mỹ	1982	Nữ	233044395	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Huế Thiên	1960	Nữ	230069888	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Nguyễn Thị Đức Hạnh	1950	Nữ	230035911	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00655			Hồ Ngọc Trình	1972	Nam	233055266	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00424			Mạc Như Phương Thảo	1971	Nữ	230505112	76 Đoàn Thị Điểm, Tổ 5, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00242			Bạch Đăng Khanh	1977	Nam	233016501	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00242			Trần Thị Thu Tr	1980	Nữ	233145952	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00380			Trần Ngọc Thái	1986	Nam	233073873	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00380			Nguyễn Thị Như	1986	Nữ	215108377	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00665			Phan Văn Chiến	1965	Nam	233135712	Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00381			Trần Thanh Phong	1981	Nam	233031277	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00381			Nguyễn Thị Thú	1981	Nữ	233046745	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00609			Nguyễn Thị Mỹ Khanh	1990	Nữ	233120548	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00607			Nguyễn Xuân Long	1991	Nam	233733230	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00044			Nguyễn Đình Lộc	1973	Nam	230485857	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00410			Đặng Thành Hướng	1980	Nam	211675540	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00410			Lê Thị Huệ	1979	Nữ	211642009	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00214			Nguyễn Thị Ngoan	1974	Nam	233084687	63 Ngô Sỹ Liên, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00079			Bùi Văn Anh	1975	Nam	230486825	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00079			Nguyễn Thị Tuy	1978	Nữ	211617567	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH00842			Trần Văn Hậu	1978	Nam	233031219	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00144			Nguyễn Thị Lẽ	1945	Nữ	230093135	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Ngò		Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Đoàn Văn Ký	1965	Nam	230306583	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00169			Nguyễn Đức Luyên	1975	Nam	233098725	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Phan Tường Vi	1978	Nữ	233019655	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Nguyễn Thị Kim Quy		Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Văn Nghĩa	1979	Nam	233025806	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Trương Thị Tý	1984	Nữ	211798325	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Thị Hòa	1970	Nữ	233198028	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00037			Đặng Thị Út	1940	Nam	233375870	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02217			Nguyễn Bảo Quốc	1972	Nam	233167056	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02217			Nguyễn Thị Thu	1973	Nữ	233098632	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00586			Đinh Ngọc Chương	1979	Nam	233025804	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00586			Trần Thị Mến	1980	Nữ	233029810	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

			Nguyễn Thanh Chương	1987	Nam	233025675	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02547			Ngô Sinh Tùng	1930	Nam	233255192	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02544			Ngô Mạnh Chung	1971	Nam	233190480	Tổ 6, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02544			Huỳnh Thị Cao	1973	Nữ	233015556	Tổ 6, Phường Tl	Đồng sử dụng	Vợ
CH02219			Nguyễn Ngọc Khẩn	1958	Nam	233197284	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02219			Đồng Thị Thu N	1959	Nữ	230009913	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02372			Nguyễn Đợi	1936	Nam	233205216	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
H02119			Nguyễn Đức Hậu	1969	Nam	233081552	Tổ 3, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
H02119			Nguyễn Thị Chiến		Nữ		Tổ 3, Phường L	Đồng sử dụng	Vợ
CH02493			Trần Thị Thành	1950	Nữ	233233996	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02401			A Hri	1973	Nam	233120514	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02401			Y Phiên	1974	Nữ	233025879	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH00587			Đặng Văn Quý	1967	Nam	233117754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00587			Nguyễn Thị Ngu	1970	Nữ	230365019	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02300			Lê Văn Toán	1961	Nam	233218416	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02300			Lê Thị Ánh Tuy	1963	Nữ	230059523	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02096			Trần Thị Ái Vi	1977	Nữ	233016442	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00338			Đoàn Thị Ca		Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
H00656			Phùng Thị Tạo	1950	Nữ	230093158	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00808			Nguyễn Huy Hoàng	1985	Nam	233065589	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00808			Phạm Thị Mai T	1986	Nữ	233073908	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02097			Trần Kim Việt	1975	Nam	233016463	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02193			Trần Ngọc Thạch	1984	Nam	233056498	52 Thi Sách, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02193			Võ Thị Hồng Th	1984	Nữ	211774451	52 Thi Sách, Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH02056			Trần Thị Anh Thy	1973	Nữ	25016510	Số 89/3, Tân Kỳ, Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh		
CH02057			Trần Thị Anh Huyền	1976	Nữ	233042643	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02032			Đào Văn Hòa	1968	Nam	233150399	Số 131, đường Bà Triệu, thành phố Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02032			Mai Thị Mỹ Hạ	1972	Nữ	233149870	Số 131, đường B	Đồng sử dụng	Vợ
CH01883			Trần Thị Út Hương	1983	Nam	233051892	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

H02454			Lê Văn Tuấn	1988	Nam	233098723	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
H02454			Nguyễn Thị Dar	1990	Nữ	215267138	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
H00654			Thái Văn Khánh	1966	Nam	233065508	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
H00654			Nguyễn Thị Cẩr	1967	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01127			Đoàn Duy Hiệp	1991	Nam	233139375	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01889			Trần Văn Tý	1973	Nam	215124820	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00446			Phạm Huy Thỉnh	1977	Nam	142537861	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01907			Nguyễn Quốc Vũ Ân	1983	Nam	233051828	Tổ dân phố 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01907			Nguyễn Thị Ma	1986	Nữ	233117753	Tổ dân phố 1, P	Đồng sử dụng	Vợ
CH01112			Nguyễn Thị Bảo Trâm	1988	Nữ	230090205	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Nguyễn Lực	1937	Nam	233139966	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00298			Phan Thanh Nghị	1981	Nam	233134804	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01929			Đinh Hoàng Vinh	1989	Nam	233107170	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01927			Đinh Thị Hồng Linh	1978	Nữ	233019628	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01957			Trịnh Quang Huy	1974	Nam	233016897	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01957			Nguyễn Thị Bôi	1983	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02047			Võ Thành Công	1989	Nam	211732820	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01951			Nguyễn Thị Ban	1962	Nữ	230069754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00624			Nguyễn Thị Tánh	1961	Nữ	230093123	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01111			Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1982	Nữ	233050329	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02058			Trần Thị Anh Thư	1970	Nữ	233139192	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00087			Trần Thị Mỹ Dư	1982	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02044			Võ Văn Tân	1960	Nam	233110249	Hẻm 252/12 Lạc Long Quân, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02044			Nguyễn Thị Dư	1964	Nữ	233279919	Hẻm 252/12 Lạ	Đồng sử dụng	Vợ
CH00832			Trương Hoàng Dũng	1973	Nam	230650760	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00832			Y Nhum	1973	Nữ	233163798	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH00800			Đặng Văn Quý	1967	Nam	233117754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00800			Nguyễn Thị Ngu	1970	Nữ	230365019	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00515			Trần Thị Minh Quyên	1982	Nữ	233074449	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Văn Nghĩa	1979	Nam	233025806	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Trương Thị Tý	1984	Nữ	211798325	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00228			Đặng Trung Kiên	1987	Nam	233085824	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00228			Phan Thị Bích T	1989	Nữ	233112897	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02466			Đỗ Văn Hương	1986	Nam	211878596	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02466			Nguyễn Thị Ngọ	1990	Nữ	241187174	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH00249			Phan Minh Trấn	1966	Nam	230398051	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00249			Bạch Thị Khiêm	1982	Nữ	230339785	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH00534			Nguyễn Hồng Lưu	1962	Nam	130053375	92/9 sư Vạn Hạnh, thành phố Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00534			Nguyễn Thị Thà	1964	Nữ		92/9 sư Vạn Hạ	Đồng sử dụng	Vợ
CH00473			Hồ Ngọc Thừa	1965	Nam	230285381	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00473			Lê Thị Mận	1968	Nữ	230308465	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00707			Nguyễn Quang Trung	1990	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Quang Dũng	1979	Nam	233025816	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00246			Bạch Thị Hồng Uyên	1979	Nữ	233081237	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00492			Bùi Văn Sơn	1985	Nam	172107931	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00245			Bạch Thị Hồng Hương	1982	Nam	233055187	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00892			Phạm Thị Ngọc Sâm	1967	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Trọng Dương	1983	Nam	233065535	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00244			Bạch Đăng Khanh	1977	Nam	233016501	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00244			Trần Thị Thu Tr	1980	Nữ	233145952	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00504			Đoàn Thị Tố Nga	1976	Nữ	230485840	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Thúy Liễu	1970	Nữ	233163594	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Trần Cao Nguyên	1973	Nam	233065560	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Đồng Thị Duy C	1970	Nữ	233220650	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Trọng Chương	1975	Nam	230474893	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00608			Nguyễn Văn Quốc	1988	Nam	233107276	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Thị Kim Dung	1970	Nữ		Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00538			Nguyễn Trực	1970	Nam	211407050	xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Đồng sử dụng	Chồng
CH00538			Nguyễn Thị Nữ	1969	Nữ	211951988	xã Tịnh Minh, h	Đồng sử dụng	Vợ
CH00304			Nguyễn Đức Tin	1972	Nam	233177749	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00924			Tạ Ngọc Kha	1974	Nam	230484735	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01073			Nguyễn Văn Mừng	1946	Nam	230069678	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00637			Lê Văn Đố	1965	Nam	233179581	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00637			Huỳnh Thị Lài	1965	Nữ	233195321	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00867			A Hnhưt	1952	Nam	230069225	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00966			Nguyễn Văn Phước	1966	Nam		Tổ 8, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00966			Phan Thị Sự	1970	Nữ	211225498	Tổ 8, Phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CH00220			Nguyễn Thị Hương	1964	Nữ	225042508	Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Khánh Hòa		
CH00341			Thái Thành Văn	1978	Nam	211588676	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00341			Nguyễn Thị Tha	1983	Nữ	233051922	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH00589			Nguyễn Công Dũng	1979	Nam	191490941	37 Hàm Nghi, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00589			Nguyễn Thị Phụ	1981	Nữ	191454226	37 Hàm Nghi, P	Đồng sử dụng	Vợ
CH00307			Dương Thị Lập	1949	Nữ	320162332	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00272			Võ Văn Săng	1963	Nam	233187335	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02279			Nguyễn Hữu Thiên	1967	Nam	230308519	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02279			Nguyễn Thị Thú	1969	Nữ	230339743	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02208			A Đanh	1951	Nam	230069454	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02208			Y Rul	1952	Nữ	230450831	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH02296			Nguyễn Duy Thịnh	1991	Nam	233120430	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02302			Võ Tuấn Anh	1991	Nam	0520 9102 3615	Đường Ure, to 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tu, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02302			Lê Thị Hằng	1993	Nữ	241 480 948	Thôn 8, xã Eaba	Đồng sử dụng	Vợ
CH02286			Nguyễn Duy Lâm	1989	Nam	233107257	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02245			Phạm Thị Phương	1986	Nữ	233073415	124A Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00096			Lê Khắc Vinh	1980	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00096			Nguyễn Thị Thu	1983	Nữ		Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH00868			A Hnhưt	1952	Nam	230069225	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Võ Bá Khanh	1968	Nam		số nhà 5 Ngô Sỹ Liên, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Lê Thị Hồng	1972	Nữ		số nhà 5 Ngô Sỹ	Đồng sử dụng	Vợ

CH02471			Nguyễn Thị Xuân Hương	1955	Nữ	233026405	92/5 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02221			Trần Đình Thi	1938	Nam	230069877	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Dương	1954	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Kin	1958	Nữ	230069518	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Phan Văn Thành	1983	Nam		Số nhà 530 Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Loan	1969	Nữ	164325630	Số nhà 530 Phan	Đồng sử dụng	Vợ
CH00819			Vũ Minh Tuấn	1971	Nam		Tổ 9, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02262			Đỗ Minh Hoàng	1978	Nam	233022780	18 Trần Nhân Tông, Tổ 10, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02262			Nguyễn Thị Hoa	1981	Nữ	233058058	18 Trần Nhân T	Đồng sử dụng	Vợ

			Hoàng Đống Đa	1974	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Vân	1983	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04625			Lê Thanh Trúc	1970	Nam	233135133	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04625			Nguyễn Thị Xuâ	1974	Nữ	233233822	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02303			Nguyễn Thị Thảo	1962	Nữ	233155191	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Trọng Tuấn	1979	Nam		Số 10, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Hoàng Thị Thư	1979	Nữ		Số 10, đường Ph	Đồng sử dụng	Vợ
CH00024			Nguyễn Thị Ẩn	1972	Nữ	233085921	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00792			Trần Hải Quân	1968	Nam	230308463	Thôn Phương Quý 1, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00792			Trương Thị Hồn	1971	Nữ	233019140	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH02668			Nguyễn Văn Phương	1969	Nam	233221319	Thôn Mô Mam, Xã Đăk Choong, Huyện Đắk Glei, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02668			Y Nhung	1976	Nữ	230482661	Thôn Mô Mam,	Đồng sử dụng	Vợ
CH02152			Phạm Huy Thoản	1979	Nam		51 Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02120			Trần Công Nhuần	1965	Nam	233150088	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02120			Bạch Thị Hồng	1966	Nữ	233163598	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02116			Nguyễn Văn Tuấn	1969	Nam	233200619	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02116			Nguyễn Thị Kin	1970	Nữ	233198101	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00296			Bùi Ngọc Lý	1967	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00296			Trần Thị Kim T	1969	Nữ	230339746	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH02482			Nguyễn Đức Thạnh	1971	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00286			Trần Văn Hùng	1970	Nam	233099042	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00286			Trần Thị Kim L	1975	Nữ	230474905	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00781			Lê Văn Dong	1968	Nam	233197473	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00781			Nguyễn Thị Út	1971	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01977			Trần Dương Lâm	1967	Nam	233209209	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01977			Nguyễn Thị Bíc	1969	Nữ	233185980	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02464			Thái Ngọc Tuấn	1982	Nam	233209823	Thôn 6, Xã Kon Đào, Huyện Đắk Tô, Kon Tum		
			Lê Thị Thanh Vân	1972	Nữ	233163593	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00464			Võ Thị Bông	1951	Nữ	210265073	Số nhà 109, đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00426			Lê Ái	1951	Nam	230365108	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CS04576			Nguyễn Công Quốc	1973	Nam	52073000830	Số 107 Kơ Pa Kơ Lơng, tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04576			Chế Thị Cẩm	1975	Nữ	48175000313	Số 107 Kơ Pa K	Đồng sử dụng	Vợ
CH01049			Trịnh Văn Thông	1952	Nam	230069828	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01049			Võ Thị Sỹ	1954	Nữ	230069829	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trịnh Văn Thọ	1971	Nam	230398231	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00256			Đặng Hữu Lộc	1979	Nam	233022763	Số 43 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00256			Nguyễn Thị Quy	1980	Nữ	233034080	Số 43 Hùng Vư	Đồng sử dụng	Vợ
CH01020			Võ Văn Vinh	1992	Nam	233139233	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01085			Nguyễn Thị Anh Đào	1986	Nữ	233085924	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Phan Thanh Thoại	1983	Nam	233171926	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Thủ	1983	Nữ	233054486	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00957			Nguyễn Thị Hằng	1986	Nữ	172286123	Thiệu Thịnh, Thiệu Hóa, Thanh Hóa		
CH01094			Nguyễn Tiên Sang	1991	Nam	233127833	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00331			Nguyễn Thị Tuyết	1970	Nữ	233143780	Tổ 3, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Thanh Phương		Nữ		Tổ 18, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Khôi	1968	Nam	230317934	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Bùi Thị Thu Thủ	1975	Nữ	233016934	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Hoàng Đống Đa	1974	Nam	233051797	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

			Phạm Thị Vân	1983	Nữ	233051882	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00960			Nguyễn Thị Hăng	1986	Nữ	172286123	Thiệu Thịnh, Thiệu Hóa, Thanh Hóa		
CH00958			Nguyễn Thị Hồng Sương	1968	Nữ	233177847	Số 376, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Công Dương	1960	Nam	233051634	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Võ Thị Mỹ Kha	1962	Nữ	230069624	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00826			Nguyễn Nhân	1961	Nam	233155186	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Văn Hiệp	1974	Nam	230464761	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Đào Thị Kim Lâ	1984	Nữ	233060964	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00844			Nguyễn Nhân		Nam		Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH01100			Trần Thái Hoàng	1979	Nam	211642039	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01100			Thân Thị Ánh	1979	Nữ	211611356	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Đức Tín	1990	Nam	233133150	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Thị Phương Mai	1964	Nữ	233124397	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Vũ Văn Toán	1963	Nam	192	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Trần Thị Hoa	1966	Nữ	250299580	Tổ 4, Phường N	Đồng sử dụng	Vợ
CH00102			Phạm Văn Thuần	1974	Nam	233099382	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00827			Nguyễn Thị Kim Dung	1965	Nữ	233146553	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Thị Xuân	1947	Nữ	230069471	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00103			Đinh Văn Trực	1961	Nam	230071018	Số 190 Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00103			Nguyễn Thị Phu	1964	Nữ	233070526	Số 190 Lê Hồng	Đồng sử dụng	Vợ
CH00268			Phan Thị Xinh	1974	Nữ	233039087	Số 74 đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Y Nglup		Nữ	230069421	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00878			Phan Đình Trung	1995	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Hồ Minh Toán	1978	Nam	233039013	197 đường Phan Chu Trinh, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Phu	1980	Nữ	233067552	197 đường Phan	Đồng sử dụng	Vợ
CH00172			Bùi Văn Vinh	1969	Nam	233110480	10 Lý Nam Đế, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00172			Võ Thị Ngọc La	1971	Nữ	233110593	10 Lý Nam Đế,	Đồng sử dụng	Vợ

CH00927			Trần Thị Thay	1937	Nam	230069891	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Cao Thiên	1978	Nam	233019626	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Thú	1980	Nữ	233044394	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Hải Thư	1969	Nam	233200368	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phan Thị Thanh	1971	Nữ	233201991	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Đặng Văn Đạc	1977	Nam	62077000590	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Thù	1980	Nữ	62180001267	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Thị Quyên	1920	Nam	230093085	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Ngô Trần Thục Vy	1984	Nữ		72b Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02258			Đỗ Như Nguyên	1962	Nam	46062001524	Số 724 Phan Đình Phùng, tổ 7, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02258			Nguyễn Thị Thu	1965	Nữ	62165002296	Số 724 Phan Đì	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Đức Ân	1962	Nam	141519856	320 Phan Đình Phùng, Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Vu	1962	Nữ	230283083	320 Phan Đình	Đồng sử dụng	Vợ
CH00458			Trần Thị Liên	1945	Nữ	210385302	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00276			Nguyễn Văn Ngạn	1979	Nam		222 đường Nguyễn Thiện Thuật, Tổ 2, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00276			Trần Thị Thanh	1983	Nữ	233058829	222 đường Ngu	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Ích Hòa	1976	Nam	233039033	11C Lê Quý Đôn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Phùng Bảo	1979	Nam	233025759	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

			Hà Thị Duy Lin	1987	Nữ	233106102	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Đặng Văn Quý	1967	Nam	233117754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Ngu	1970	Nữ	230365019	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Bảo Quốc	1972	Nam	233167056	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Thu	1973	Nữ	233098632	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Kim Nhẫn	1957	Nam	233098691	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phan Thị Phươn	1969	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Hồ Hoàn Kiếm	1965	Nam	230285486	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thế Vinh	1974	Nam	233181826	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Đình Ái	1976	Nam	230487009	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Tha	1981	Nữ	233041769	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

			Trần Minh Luân	1988	Nam	233107187	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Lê Thị Thanh T	1989	Nữ	233120446	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Thành Tiên	1967	Nam	230308508	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Lê Thị Tươi Thả	1978	Nữ	233019662	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Vạn	1967	Nam	230308827	Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Thú	1971	Nữ	230398045	Xã Đắk La, Huy	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Kim Nhẫn	1957	Nam	233098691	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phan Thị Phươn	1969	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Võ Thị Phương Thùy	1970	Nam	230365057	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Minh Kiệt	1971	Nam	230450742	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Ung Thị Thường	1972	Nữ	211477703	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH02041			Đặng Thị Lý	1964	Nữ	210858486	Tổ 4, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00345			Bạch Thị Hồng Hân	1984	Nữ	233059856	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00346			Trần Văn Thành	1985	Nam	233070075	Thôn 4, Xã Hòa Bình, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Phùng Thị Thùy Linh	1990	Nữ	233133192	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thanh Liêm	1965	Nam	230295729	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Kin	1967	Nữ	230306597	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Phùng Hiển	1988	Nam	233090065	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00047			Phạm Thị Quyết	1955	Nữ	230106422	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00046			Đào Thị Tường Vân	1973	Nữ	230450702	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00052			Nguyễn Văn Anh	1972	Nam	233134627	Số 241 Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00052			Nguyễn Thị Mo	1972	Nữ	230450948	Số 241 Phan Đì	Đồng sử dụng	Vợ
			Tống Tường Vinh	1971	Nam	201504649	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Tha	1968	Nữ	230308477	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00412			Trần Đình Hùng	1962	Nam	62062000046	Số 170 đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
			Lê Đại Thắng	1973	Nam	171566427	Tổ dân phố 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Nguyễn Văn Thái	1975	Nam	230474873	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thúy Lâm		Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Đoàn Ngọc Sang	1970	Nam	233051279	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00392			Võ Duy Viễn	1985	Nam	233081830	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00325			Bùi Văn Nơ	1976	Nam	230486634	Thôn 2, Xã Kroong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00325			Trương Thị Thù	1985	Nữ	233081810	Thôn 2, Xã Kro	Đồng sử dụng	Vợ
CH00391			Võ Duy Từ	1988	Nam	230090092	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Út		Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00419			Trần Ngọc Anh	1976	Nữ	230486907	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00416			Nguyễn Thành	1974	Nam	230463080	17/3, Phường Yên Đỗ, Thành Phố PLeiku, Gia Lai		
CH00299			Hoàng Thị Ngân	1968	Nữ	60396475	Thôn 9, Xã Đăk Ruồng, Huyện Kon Rẫy, Kon Tum		
CH00452			Nguyễn Thị Nên	1954	Nữ	140992782	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02312			Võ Đình Thành	1985	Nam	233081052	Số 05/01 đường Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Văn Hiểu		Nam		Số nhà 554, đường Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00450			Trần Đức Tín	1972	Nam	211447462	đường A Dừa, Tổ 8, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00450			Hồ Thị Cúc	1974	Nữ	211418990	đường A Dừa, T	Đồng sử dụng	Vợ

CH00615			Trần Thị Mỹ Nhung	1987	Nữ	233085818	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Thị Mừng		Nữ		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02311			Nguyễn Văn Mỹ	1975	Nam	211518204	Đường Âu Cơ, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00009			Lê Đình Tạo	1964	Nam	230480364	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00009			Nguyễn Thị Tuy	1968	Nữ	230365015	Tổ 3, Phường N	Đồng sử dụng	Vợ
CH02497			Nguyễn Thị Hồng Châu	1976	Nữ	233129885	Số 02 đường Lê Lợi, Tổ 8, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02476			Nguyễn Hữu Châu	1971	Nam	186531256	Số 131 đường Bà Triệu, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02476			Phan Thị Hằng	1972	Nữ	181550824	Số 131 đường B	Đồng sử dụng	Vợ

			Nguyễn Miễn	1953	Nam	233145620	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Lê Thị Phương	1957	Nữ	233146521	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02434			Nguyễn Trọng Chương	1975	Nam	233233814	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02434			Võ Thị Bích Ng	1984	Nữ	233063781	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00026			Lã Xuân Ninh	1957	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00026			Hoàng Thị Nim	1960	Nữ		Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH02407			Võ Văn Trầm	1981	Nam	233253541	Tổ 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02407			Hoàng Thị Lươn	1987	Nữ	233097564	Tổ 2, Phường Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CH00942			Tô Minh Quá	1945	Nam	233090306	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ
			Lê Văn Hiệp	1972	Nam		Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Hươ	1971	Nữ		Tổ 1, Phường D	Đồng sử dụng	Vợ

CH01088			Trần Văn Tiền	1973	Nam	233205594	Tổ dân phố 7, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum		
			Trần Thị Long	1951	Nữ		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Thị Thanh Vân	1972	Nữ	233163593	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01081			Nguyễn Hữu Quý	1962	Nam	230371263	Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01081			Trần Thị Chinh	1964	Nữ	230371264	Thôn 2, Thị trấn	Đồng sử dụng	Vợ
CH02377			Hoàng Mộng Linh	1975	Nữ	233187018	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01126			Ngô Quốc Cường	1980	Nam	233036096	Số 49 Đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01126			Lê Thị Thu Hươ	1982	Nữ	233062500	Số 49 Đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH01082			Nguyễn Thị Tâm	1945	Nữ	233180256	Số 233 đường Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Hoàng Đống Đa	1974	Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Vân	1983	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01052			Trần Thái Việt	1962	Nam	210128469	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi		
CH00955			Nguyễn Văn Như	1956	Nam	150347740	Thôn 1, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00955			Nguyễn Thị Cúc	1956	Nữ		Thôn 1, Thị trấn	Đồng sử dụng	Vợ
			Đỗ Văn Trọng	1965	Nam	211089779	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00008			Phạm Văn Thuần	1974	Nam	233099382	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Thị Mỹ Dư	1982	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Phúc Vĩnh	1951	Nam	230069806	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

			Trần Thị Mùi	1955	Nữ	230043476	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02492			Nguyễn Tấn Lực	1979	Nam	233025649	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02465			Nguyễn Tống Hinh	1979	Nam	233031268	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02465			Phùng Thị Nhiê	1983	Nữ	233051831	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02412			Trần Thị Bình	1990	Nữ	233112885	Châu Thành, Xã Nhơn Thành, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định		
CH02413			Nguyễn Thị Thanh Trí	1989	Nữ	233203830	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Đức Kỷ	1969	Nam	12741987	Số nhà 48, hẻm 27/16, Ngõ Chùa Liên Phái, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đồng sử dụng	Chồng
			Đỗ Thị Hậu	1974	Nữ	12792284	Số nhà 48, hẻm	Đồng sử dụng	Vợ
CH02331			Lâm Thị An	1951	Nữ	233198762	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Võ Thị Bích Anh	1963	Nữ	233233887	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Võ Thị Bông	1951	Nữ	210265073	Số nhà 109, đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Hữu Tri	1964	Nam	230285334	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Kin	1967	Nữ	230306592	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			A Thung	1972	Nam		Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Thái Văn Bay	1969	Nam	230339784	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Tuy	1968	Nữ	230341532	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00012			Vũ Thị An	1975	Nữ		Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Kon Tum		

			Nguyễn Ngọc Bông	1949	Nam	230059657	Số nhà 30, đường Lý Thường Kiệt, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Hồi	1950	Nữ	230059688	Số nhà 30, đườn	Đồng sử dụng	Vợ
			Phan Thị Quảng	1954	Nữ	230069984	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Leo Thị Lâm	1957	Nữ	233098685	Tổ 3, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Mỡn	1964	Nữ	233016561	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Đăng Ri	1980	Nam	233031263	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Ánh	1985	Nữ	233073836	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Đoàn Thị Nở	1975	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Lê Thị Kim Chi		Nam		103 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Thị Kim Chi		Nam		103 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Thị Loan	1976	Nữ		Tổ 12, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum		
			Lưu Xuân Thắng	1972	Nam		20/5 hẻm Trần Cao Vân, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Ngô Thị Hà	1983	Nữ	162562636	20/5 hẻm Trần C	Đồng sử dụng	Vợ
CH02253			Hà Hùng	1962	Nam	230071771	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02253			Đặng Thị Miền	1964	Nữ	230304704	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Ngọc Thành	1965	Nam	230285296	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Trần Thị Thanh	1972	Nữ	233020505	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH02251			Huỳnh Tình	1963	Nam	230418422	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02197			Trần Văn Thanh	1989	Nam	233112893	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Huỳnh Thị Tánh	1962	Nữ	230092741	Tổ 4,, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02035			Nguyễn Tông Hợi	1977	Nam	233019602	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01959			Nguyễn Văn Thắng	1983	Nam	162557589	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01911			Nguyễn Thanh Minh	1980	Nam	233041714	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Tuyết Nghĩa	1962	Nữ	230079443	25 Hùng Vương, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH01909			Nguyễn Thị Kiên	1986	Nữ	233085803	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Đình Châu	1972	Nam	233090289	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Huỳnh Thị Kim	1972	Nữ	233090341	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Đức Tuyến	1964	Nam	233042888	15B Lý Tự Trọng, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Bìn	1968	Nữ	233098287	15B Lý Tự Trọn	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Đức Tuyến	1964	Nam	233042888	15B Lý Tự Trọng, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Bìn	1968	Nữ	233098287	15B Lý Tự Trọn	Đồng sử dụng	Vợ
CH01906			Nguyễn Anh Văn	1978	Nam	233025657	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01906			Nguyễn Thị Thủ	1985	Nữ	211846263	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH01056			Nguyễn Ngọc Sinh	1978	Nam	233025808	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01056			Nguyễn Thị Hồ	1982	Nữ	261170197	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

			Nguyễn Thị Tuyết Nghĩa	1962	Nữ	230079443	25 Hùng Vương, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01912			Hồ Thanh Phúc	1972	Nam	233213911	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Hoa	1947	Nữ	233220698	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Phan Như Phương	1980	Nữ	211639664	Khối phố 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum		
CH02090			Đặng Thị Hương	1957	Nữ	233104045	Thôn Kon Ngokơ lah, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thanh Sơn	1953	Nam	24349847	Số nhà 125/155, đường Tạ Quang Bửu, Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng sử dụng	Chồng
			Trần Thị Kim Y	1954	Nữ	24349848	Số nhà 125/155,	Đồng sử dụng	Vợ

CH01024			Nguyễn Xuân Phương	1976	Nam	233190212	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lương Văn Trí	1962	Nam	230398088	Số nhà 305, đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Tâm	1967	Nữ	230305921	Số nhà 305, đườ	Đồng sử dụng	Vợ
CH01898			Phan Nhật Thành	1970	Nam	211657773	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Tạ Văn Hà	1974	Nam	233016373	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Võ Thị Hồng Th	1981	Nữ	233036178	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00952			Nguyễn Đình Thảo	1975	Nam	62075003528	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00952			Nguyễn Thị Thu	1978	Nữ	62178003218	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Phước Tâm	1974	Nam	230486850	Tổ 10,, Thôn Thanh Trung 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00954			Lê Thành Công	1984	Nam	221248854	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00954			Võ Thị Hòa	1988	Nữ	233090325	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH01893			Lê Thị Điều	1977	Nữ	233171638	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00907			Trần Thị Thu Hiệp	1953	Nữ	220301215	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00904			Nguyễn Đời	1953	Nam	233133172	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00904			Nguyễn Thị Thả	1956	Nữ	233139292	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00845			Nguyễn Thị Kim Thịnh	1981	Nữ	233036218	Thôn 3, Xã An Phú, Thành Phố PLeiku, Gia Lai		
			Nguyễn Thị Lưu Luyến	1971	Nữ	211359067	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00859			Hoàng Thị Hoa	1986	Nữ	233129965	Thon Kon mơ nay Sơ Lam 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00951			Phan Hùng Thái	1960	Nam	233209269	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00951			Nguyễn Thị Mir	1963	Nữ	233021178	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Tám	1972	Nam	230479624	Số nhà 69Y, đường Phan Đình Phùng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Đàm Văn Hội	1963	Nam	KqE510243	Thôn Kon Ngokơ lah, Xã Ngọk Bay, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thành Tâm	1969	Nam		Thôn Kon Rờ Bàng, xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Tân Thị Xuân H	1973	Nữ		Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH00237			Nguyễn Thị Lan	1947	Nữ	230071663	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Dương Công Lập	1983	Nam	194247667	35 Trần Khánh Dư, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00117			Tô Đức Quế	1956	Nam	220	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Bắc Thái	1972	Nam		Số nhà 418, đường Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Đậu Thị Lan	1977	Nữ		Số nhà 418, đườ	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Văn Nam	1976	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Huế	1977	Nữ	233051295	190C2 đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00120			Lê Thị Tám	1939	Nữ	190153741	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Đào Quang Hải	1978	Nam		Thon Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Thu	1978	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00146			Nguyễn Hữu Dân	1974	Nam	34074026443	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00146			Cáp Thị Thúy	1976	Nữ	45176007832	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Vũ Trọng Đản	1974	Nam	233067908	Số nhà 01D, đường Trần Nhân Tông, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Đinh Thị Ánh V	1974	Nữ	233203862	Số nhà 01D, đư	Đồng sử dụng	Vợ
			Phạm Thị Dung		Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00806			Phạm Thị Tùng	1969	Nữ	211251295	Thôn Lạc Sơn, Xã Mỹ Trinh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định		

CH02399			Châu Ngọc Na	1990	Nữ	233112909	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00173			Phạm Thị Quýt	1941	Nữ	233175152	24 Đường Nguyễn Huệ, Tổ 5, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00161			Đinh Danh Biên	1959	Nam		Số 147 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00161			Bùi Thị Hương	1962	Nữ		Số 147 Phan Đì	Đồng sử dụng	Vợ
CH00909			Văn Thành	1964	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Văn Hiếu	1975	Nam	230474913	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02520			Nguyễn Thị Ngọc Liễu	1991	Nữ	233120571	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00116			Hà Hùng	1962	Nam	230071771	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00116			Đặng Thị Miền	1964	Nữ	230304704	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00259			Nguyễn Tấn Nguyên	1961	Nam	233163609	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02191			Nguyễn Cảnh Dương	1972	Nam	29A911077182	31 Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02191			Nguyễn Thị Lệ	1973	Nữ		31 Lê Đình Chi	Đồng sử dụng	Vợ
CH00157			Phạm Thị Tám	1953	Nữ	230059980	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02398			Châu Bích Phượng	1975	Nam	230474872	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02496			Nguyễn Đức Hậu	1969	Nam	233081552	Tổ 3, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02496			Nguyễn Đức Hậu	1969	Nam	233081552	Tổ 3, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH02496			Nguyễn Thị Chiến		Nữ		Tổ 3, Phường L	Đồng sử dụng	Vợ
CH02496			Nguyễn Thị Chiến		Nữ		Tổ 3, Phường L	Đồng sử dụng	Vợ
CH02350			Nguyễn Thị Ngọc Duyên	1981	Nữ	233036164	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02182			Đinh Văn Chiến	1975	Nam	233104461	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02182			Lê Thị Hồng	1979	Nữ	211630179	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02183			Nguyễn Thanh Hải	1969	Nam	164030071	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02183			Trịnh Thị Hạnh	1982	Nữ	172362667	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02212			Nguyễn Văn Luận	1975	Nam	233184495	Số 58 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02212			Nguyễn Thị Tha	1977	Nữ	211629504	Số 58 Trần Hưn	Đồng sử dụng	Vợ
CH02522			Nguyễn Thị Kim Lài	1982	Nữ	233050305	Số 180 Trần Văn Hai, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02504			Nguyễn Đình Sơn	1957	Nam	233085945	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02504			Nguyễn Thị Khi	1957	Nữ	230069748	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Đình Anh	1941	Nam	233067967	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thắng		Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thắng		Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thắng		Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02214			Phan Đình Quang	1991	Nam	233139232	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00039			Ngô Thị Xuyến	1964	Nữ	230285371	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02167			Trịnh Văn Lộc	1963	Nam	230069844	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02167			Phan Thị Kim H	1964	Nữ	230285304	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02168			Phan Thị Hồng Hạnh	1960	Nữ	230069859	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00168			Bùi Văn Phán	1949	Nam	111024355	145 đường Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01939			Nguyễn Thị Thanh Kim	1962	Nữ	230093044	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02226			Nguyễn Thị Kim Hoa	1974	Nam	233049393	Số 49 Nguyễn Huệ, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Xuân	1963	Nữ	233042992	Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02200			Nguyễn Thanh Tú	1976	Nam	240473299	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02200			Trịnh Thị Bích I	1980	Nữ	233031326	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Hà Thành Công	1963	Nam		Tổ 8, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Trần Thị Thỏ		Nữ		Tổ 8, Phường TI	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Hùng Anh	1980	Nam	233036085	Thôn Kon Hring, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Hoa	1985	Nữ	233068322	Thôn Kon Hring	Đồng sử dụng	Vợ
CH01107			Trần Hoàng Anh Tuấn	1977	Nam	211975736	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01107			Nguyễn Thị Oan	1977	Nữ	212064636	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Đỗ Thị Duyên	1979	Nữ		135 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Ngọc Anh	1936	Nam		Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Nguyễn Văn Đót	1955	Nam		Thon Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Văn Đót	1955	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03249			Đặng Văn Thảo	1974	Nam	233129597	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03249			Bùi Thị Hồng T	1979	Nữ	211642078	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Tấn Hùng		Nam	233165988	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Lê Thị Hồng	1969	Nữ	233139228	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Huỳnh Thị Lại	1958	Nữ	230306722	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Lê Quang Hạnh	1971	Nam	3420	131 đường Mai Hắc Đế, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Đào Thị Châu Chi Mai		Nữ		131 đường Mai	Đồng sử dụng	Vợ
			Vòng Thị Hương	1961	Nữ		28/9 đường Hùng Vương, Tổ 3, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Trần Văn Thủy	1972	Nam	172373937	Tổ 8, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Lương Thị Thu	1978	Nữ	233019629	Tổ 8, Phường Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CH01924			Đặng Thị Hồng Phấn	1978	Nữ	233019673	Số 364 Hai Bà Trưng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Đào Thái Nhơn	1963	Nam	210983310	47 Ngô Sỹ Liên, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Kin	1967	Nữ	211012929	47 Ngô Sỹ Liên,	Đồng sử dụng	Vợ
CH01043			Vi Văn Dích	1954	Nam	233129999	Số 88 đường Phan Chu Trinh, Tổ 6, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01043			Hoàng Thị Thái	1954	Nữ	233197740	Số 88 đường Ph	Đồng sử dụng	Vợ

CH01042			Nguyễn Đắc Vinh	1978	Nam	211655024	Xã Nhơn Thành, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định		
CH01120			Nguyễn Thanh Tú	1976	Nam	240473299	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01120			Trịnh Thị Bích I	1980	Nữ	233031326	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Bùi Thị Hồng	1967	Nữ	181381675	Số 68 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Bùi Thị Hồng	1967	Nữ	181381675	Số 68 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Hoàng Thị Thu Hà	1981	Nữ		Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01025			Nguyễn Việt Long	1951	Nam	210445626	đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Đặng Văn Quý	1967	Nam	233117754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Ngu	1970	Nữ	230365019	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

			Đặng Văn Dương	1957	Nam	233129627	Khối phố 5, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Trần Thị Thiết	1956	Nữ	233135447	Khối phố 5, Thị	Đồng sử dụng	Vợ
			Cao Thị Kim Thoa	1987	Nữ	233080843	09 Dã Tượng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01036			Nguyễn Ngọc Trường	1977	Nam	233025795	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00619			Bùi Ngọc Lý	1967	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00619			Trần Thị Kim T	1969	Nữ	230339746	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Lực	1930	Nam	230069673	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00148			Nguyễn Ngọc Quang	1991	Nam	233127800	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Trần Văn Tân	1950	Nam	233167311	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Đặng Văn Công	1969	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Quách Thị Dung	1970	Nữ	230404855	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00633			Trần Văn Dũng	1966	Nam	230305499	152 Đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00633			Nguyễn Thị My	1972	Nữ	211565938	152 Đường Duy	Đồng sử dụng	Vợ
CH02380			Lâm Thị Bích Lệ	1975	Nữ		Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Tiên Trưởng	1960	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Nở	1966	Nữ	230304726	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Ngọc Lương	1967	Nam	230398116	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02462			Võ Ngọc	1952	Nam	210364717	560 Phan Đình Phùng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02383			Nguyễn Thị Thảo	1976	Nữ		55 Trần Nhật Duật, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00326			Nguyễn Văn Hoạch	1982	Nam		Khu tập thể đội truyền tải điện huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum		
			Trần Hải Hoan	1972	Nam	230450709	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phùng Thị Hồng	1977	Nữ	233015644	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00477			Nguyễn Văn Khoa	1965	Nam	260523445	Tổ 3, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00477			Vũ Thị Hồng	1967	Nữ	260886293	Tổ 3, Phường N	Đồng sử dụng	Vợ
CH02531			Trần Ngọc Ninh	1983	Nam	233059854	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02526			Trần Thị Hoài Thương	1985	Nữ	233073832	Hẻm 01 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02426			Trần Thị Kim Ánh	1961	Nữ	233192110	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00025			Nguyễn Quốc Ngà	1987	Nam	233107131	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00223			Trần Văn Hiển	1955	Nam	233135267	225 Lê Hồng Phong, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00223			Phạm Thị Ngọc	1957	Nữ	233018980	225 Lê Hồng Ph	Đồng sử dụng	Vợ
CH03512			Phạm Thị Thiên	1967	Nữ	233108581	Số 62 Thi Sách, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01008			Ngô Thị Hợi	1963	Nữ	230069880	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00649			Tô Thị Hạnh	1972	Nữ	233178990	26 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

			Trần Ngọc Đông	1973	Nam		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Phạm Thị Hà	1976	Nữ	233081805	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH01902			Võ Đình Trung	1931	Nam	230069565	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01902			Võ Thị An	1930	Nữ	230069566	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02365			Đặng Văn Quý	1967	Nam	233117754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02365			Nguyễn Thị Ngu	1970	Nữ	230365019	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02391			Võ Văn Nga	1959	Nam	230035093	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02366			Huỳnh Đăng Hải	1952	Nam	233202345	Thôn Kon Tu 1, Xã Đắk Blà, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02460			Trần Thương Tín	1986	Nam	233073833	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02483			Phan Đình Nguyên	1969	Nam	233165949	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02483			Phạm Thị Tân T	1973	Nữ	233214179	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Đỗ Thị Tố Như	1966	Nữ		Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02356			Trần Quang Huy	1988	Nam	233098623	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02332			Trương Văn Chín	1986	Nam	205191280	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02332			Nguyễn Thị Ngọ	1987	Nữ	233085865	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Lâm Dương	1967	Nam		Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02337			Trần An	1926	Nam	233090334	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02484			Nguyễn Văn Thinh	1969	Nam	233259781	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02484			Phạm Thị Kim S	1975	Nữ	233019658	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00600			Trần Kim Ngân	1972	Nam	230450862	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02289			Nguyễn Thị Thanh Trúc	1986	Nữ	233098620	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02397			Võ Duy Huynh	1981	Nam	233036236	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02287			Nguyễn Thị Tuấn Oanh	1983	Nữ	233051818	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Hồ Quí Đức		Nam	233066101	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Trần Thị Mỹ Lin	1969	Nữ		Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH02101			A Wưn	1962	Nam	230069182	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02002			Nguyễn Hoàng Nhương	1986	Nam	233073802	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00132			Phạm Đình Duy	1979	Nam	233025676	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00132			Lê Thị Dung	1984	Nữ	168098057	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			A Wưn	1962	Nam	230069182	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02067			Ngô Văn Mên	1969	Nam	233166109	Số 67 đường Sư Vạn Hạnh, Tổ 8, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02067			Trần Thị Mai Ly	1968	Nữ	233129855	Số 67 đường Sư	Đồng sử dụng	Vợ
			Vũ Quang Vẻ	1975	Nam	233098726	Tổ 4, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Ngu	1978	Nữ	121286878	Tổ 4, Phường N	Đồng sử dụng	Vợ

CH00122			Đặng Thị Bích Phụng	1973	Nữ	233155638	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00217			Phan Văn Anh	1971	Nam	230398035	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00217			Ngô Thị Quý	1974	Nữ	230464666	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02065			Đặng Thị Phụng	1969	Nữ	233090261	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CH02119			Trần Thái Hoàng	1979	Nam	211642039	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02119			Thân Thị Ánh	1979	Nữ	211611356	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02117			Trần Xuân Hòa	1982	Nam	205083897	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02117			Lê Thị Bích Loa	1985	Nữ	233071044	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02480			Nguyễn Thị Mỹ Duyên	1992	Nữ		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00356			Lê Văn Khang	1973	Nam	171537323	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02118			Nguyễn Quốc Vũ Ân	1983	Nam	233051828	Tổ dân phố 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02118			Nguyễn Thị Ma	1986	Nữ	233117753	Tổ dân phố 1, P	Đồng sử dụng	Vợ
CH00389			Lê Thị Bình	1966	Nữ	230304705	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Tiên Trưởng		Nam		Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Dương Thị Phụng	1975	Nữ	370746699	Số 07 Đường Nguyễn Huệ, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01877			A Hlih	1939	Nam	230043569	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01095			Nguyễn Văn Dạy	1979	Nam	211676065	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01095			Trần Nữ Hoàng	1985	Nữ	233073907	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH01916			Nguyễn Thị Tuyết Sương	1967	Nữ	230306508	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01099			Phan Đình Bảo	1981	Nam	271745257	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01099			Nguyễn Thị Hải	1983	Nữ	233055276	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02028			Võ Thị Sỹ	1945	Nữ	233090348	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Hữu Hiếu	1971	Nam	25445386	200 Phạm Văn Hai, Phường 05, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh		
			Lê Văn Sinh	1971	Nam	93070058	Tiểu đoàn 14, Sư đoàn 10, thành phố Kon Tum, Kon Tum		
			Phan Thị Vĩnh	1938	Nữ	233171428	Số nhà 107, đường KơPaKLơng, Tổ 1, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00013			Trần Kim Hùng	1946	Nam	233124324	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Kim Huyên		Nam		Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00815			Lê Kim Tình	1981	Nam	233036212	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00815			Trần Thị Diệu	1985	Nữ	233071057	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Văn Quốc Trì	1971	Nam	233149973	32c đường Đống Đa, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Ngọ	1972	Nữ	233149831	32c đường Đống	Đồng sử dụng	Vợ
VP00112			Trần Thị Nhã		Nữ	233076930	278 đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00869			Nguyễn Tấn Thành	1965	Nam	233181987	24/12 Nguyễn Thái Học, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00869			Nguyễn Thị Hoa	1967	Nữ	233181988	24/12 Nguyễn T	Đồng sử dụng	Vợ

			Thái Thị Ngọc Mỹ	1960	Nữ	233087223	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Võ Thành Lai	1959	Nam	233045792	01/14 hẻm đường Huỳnh Thúc Kháng, Tổ 12, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Huỳnh Thị tư	1962	Nữ	230055803	01/14 hẻm đườn	Đồng sử dụng	Vợ
CH00839			Võ Thị Kim Phượng	1964	Nữ	233196892	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Võ Thành Tự	1975	Nam	230474882	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00772			Nguyễn Xuân Thân	1973	Nam	211371310	Xã Mỹ Long, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đồng sử dụng	Chồng
CH00772			Trần Thị Bích L	1972	Nữ	211791349	Xã Mỹ Long, hu	Đồng sử dụng	Vợ
CH05829			Nguyễn Quang Vinh	1978	Nam	233246520	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05829			Lại Thị Linh	1985	Nữ	2333348630	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ

			Lê Văn Lễ	1951	Nam	253143494	Thon Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Liệ	1952	Nữ	233143208	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Huỳnh Đặng Uyên Phương	1978	Nữ	233019216	101 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00547			Huỳnh Anh Kiệt	1971	Nam	233097174	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00547			Ngô Thị Tý	1972	Nữ	230450412	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
			Đoàn Thị Huyền	1982	Nữ	233044452	Thôn Thanh Trung 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Vũ Thị Nhung	1982	Nữ	233133024	122 đường Lê Lợi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00775			Lý Trọng Nguyên	1974	Nam	233058879	155 Hùng Vương, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH00277			Nguyễn Thị Bảng	1959	Nữ	230328897	Số Nhà 392, đường Phan Đình Phùng, Tổ 1, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01035			Nguyễn Thị Bích Thủy	1984	Nữ	233135691	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Thị Nhung	1966	Nữ	233022855	197 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01941			Nguyễn Xuân Phiên	1974	Nam	233168044	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH00929			Nguyễn Trung Hùng	1979	Nam	211668546	Thôn Vân Hội 2, Thị trấn Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định		
			..		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03282			Trần Thị Minh Thiện	1987	Nữ	230659065	Tổ 14, Phường Yên Đỗ, Thành Phố PLeiku, Gia Lai		

CH03281			Nguyễn Thị Diễm Phước	1988	Nữ	233090202	Số 332 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03280			Trần Đức Thuận	1993	Nam	230959336	Tổ 5, Thị trấn Kon Dơng, Huyện Mang Yang, Gia Lai		
CH03284			Lê Chánh Tín	1992	Nam	233141639	Số 92 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03279			Nguyễn Thị Mỹ Dung	1978	Nữ	233022731	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03300			Nguyễn Thăng Long	1975	Nam	231098031	Thôn Kon Tum Kơ Pơng, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03299			Hà Hùng	1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02940			Nguyễn Liêu	1945	Nam	52045000407	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH02940			Đỗ Thị Lộc	1950	Nữ	52150000706	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02927			Đặng Chí	1966	Nam	230365105	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02927			Nguyễn Thị Hiệ	1964	Nữ	230285374	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03045			Nguyễn Thị Lang	1947	Nữ	230071664	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03291			Hà Hùng	1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02592			Nguyễn Đình Mười	1967	Nam	233159990	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02592			Nguyễn Thị Tố	1966	Nữ	233110482	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH02593			Nguyễn Thị Lưu Hòa	1983	Nữ	233071039	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02677			Trần Dũng	1970	Nam	233248962	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH01280			Huỳnh Trọng Được	1954	Nam	230071788	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01280			Vũ Thị Minh	1963	Nữ	160688860	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02683			Nguyễn Thị Mai	1965	Nữ	230295102	Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02962			Nguyễn Đức Tin	1972	Nam	233177749	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03016			Đặng Chí	1966	Nam	230365105	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03016			Nguyễn Thị Hiệ	1964	Nữ	230285374	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03306			Đắc Thái Hữu	1982	Nam	233046593	Số 66/18 Đoàn Thị Điểm, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Phan Văn Toàn	1969	Nam	230365137	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH03292			Nguyễn Đời	1953	Nam	233133172	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03292			Nguyễn Thị Thả	1956	Nữ	233139292	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS03977			Phạm Thị Thuận An	1985	Nữ	233067688	Thôn Kon Tu 2, Phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03839			Dương Minh Hiệp	1971	Nam	233200789	Số 20 đường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02684			Bùi Xuân Thảo	1963	Nam	233163599	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01686			Nguyễn Tấn Thái	1971	Nam	230398010	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ
CH02963			Huỳnh Tình	1963	Nam	230418422	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03439			A NHƯT	1952	Nam	230069225	Thôn Kon Rờ Bàng, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH03439			Y NHO	1956	Nữ	233245195	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03444			Nguyễn Thị Thu Vân	1958	Nữ	233216760	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03449			Phạm Chinh Đông	1984	Nam	211823054	Bình Nghi, Tây Sơn, Bình Định		
CH03453			Trần Văn Hiệp	1974	Nam	233241732	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03453			Đào Thị Kim Lâ	1984	Nữ	233060964	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03456			Nguyễn Thị Bích Huyền	1969	Nữ	230339792	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03478			Nguyễn Thị Phương Linh	1979	Nữ	233081789	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03499			Trần Thị Lan	1986	Nữ	233073806	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03524			Lê Thị Yến Nhi	1995	Nữ	233188980	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03548			Trần Minh Hùng	1966	Nam	233297757	Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum		
CH03532			Nguyễn Thị Anh Đào	1986	Nữ	233085924	Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03553			Trần Thị Thúy Hằng	1980	Nữ	233036167	Số 13 Cao Bá Quát, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03554			Trần Thị Hồng Nữ	1990	Nam	233112934	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03552			Nguyễn Bá Hưng	1967	Nam	131491180	Đội 12, xã Hương Nộn, huyện Tam Thanh, tỉnh Phú Thọ	Đồng sử dụng	Chồng
CH03552			Lại Thị Bình	1970	Nữ	130915073	Đội 12, xã Hươn	Đồng sử dụng	Vợ
CH03556			Trần Thị Hồng Vân	1984	Nữ	233059836	Số 661 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03559			A Ngư	1959	Nam	233279952	Thôn Kon Kơ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03551			Nguyễn Tân Lộc	1968	Nam	233209039	Số 233 Sư Vạn Hạnh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02616			Nguyễn Văn Tường	1990	Nam	233120505	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02643			Lê Phước Thống	1982	Nam	233097940	Số 90 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02643			Hà Thị Bích Liê	1982	Nữ	233247799	Số 90 Phan Chu	Đồng sử dụng	Vợ
CH02671			Phạm Văn Hùng	1987	Nam	230884283	Xã Ia Ly, Huyện Chư Pah, Gia Lai		
CH03542			Đỗ Văn Ngọc	1973	Nam	131082605	Xã Chương Xá, huyện Cầu Khê, tỉnh Phú Thọ		
CH03537			Trần Thanh An	1961	Nam	233147862	Số 43 Âu Cơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03537			Huỳnh Thị Loan	1960	Nữ	233200882	Số 43 Âu Cơ, ph	Đồng sử dụng	Vợ

CH03546			Nguyễn Thị Diệu Hữu	1985	Nữ	233067682	Thon Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03630			Nguyễn Thị Mỹ Nguyên	1987	Nữ	233085925	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03629			Trần Thị Mỹ Châu	1964	Nữ	233215675	Thôn phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05844			Phan Văn Khanh	1989	Nam	230715877	Số 45 Đoàn Thị Điểm, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03624			Đỗ Thị Hồng Vân	1976	Nữ	233203895	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03625			Huỳnh Quang Trung	1979	Nam	233029550	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03576			Nguyễn Thị Kim Khương	1944	Nữ	233081175	Tổ 2, phường Thông Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03622			Phạm Văn Hà	1971	Nam	194106523	Thôn Khương Hà 4, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình		
VP03619			A Hưng	1961	Nam	233303858	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
VP03619			Y Nher	1963	Nữ	233308240	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03583			Đặng Quốc Hùng	1961	Nam	233051629	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00779			Chu Thị Hải	1970	Nữ	233216751	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03590			Nguyễn Văn Phu	1974	Nam	233153486	Số 130 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03590			Nguyễn Thị Hải	1976	Nữ	233019418	Số 130 Đoàn Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH02663			Trần Thị Long	1951	Nữ	233267498	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH03600			Trần Văn Hùng	1964	Nam	233090019	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03600			Nguyễn Thị Thu	1966	Nữ	233114052	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03592			Lê Thị Mỹ Hoa	1998	Nữ	233233921	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03602			Lê Thế Tạo	1966	Nam	233090216	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03602			Nguyễn Thị Lin	1968	Nữ	233163588	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03607			Quách Thị Lệ Hằng	1955	Nữ	25805553	Số 32 Đường N7, KP. Thái Bình 2, P Long Bình, Q9, thành phố Hồ Chí Minh		
CH01543			Đỗ Văn Sơn	1966	Nam	233167700	Số 185A Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01543			Nguyễn Thị Hồ	1967	Nữ	233167704	Số 185A Lê Hồ	Đồng sử dụng	Vợ
CH03611			Phan Thị Hòa	1946	Nữ	233254633	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03621			Cao Thị Tạo	1973	Nữ	233021167	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03577			Nguyễn Thị Thảo	1965	Nữ	233114678	Tổ 5, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01559			Tô Minh Quá	1945	Nam	233090306	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ
CH03608			Quách Thị Lệ Hằng	1955	Nữ	25805553	Số 32 Đường N7, KP. Thái Bình 2, P Long Bình, Q9, thành phố Hồ Chí Minh		
CH03612			Phan Thị Hòa	1946	Nữ	233254633	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03623			Trương Linh Thủy	1991	Nữ	233113137	Số 34 Hồng Bàng, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03248			Nguyễn Thị Thu Thảo	1978	Nữ	233089121	Đường Lý Tự Trọng, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02631			Phạm Thị Sửu	1961	Nữ	233201762	Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02629			Đoàn Ngọc Thu	1970	Nam	233159961	Tổ 7, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02629			Bùi Thị Phương	1973	Nữ	233159962	Tổ 7, Phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03320			Võ Văn Phúc	1976	Nam	211541098	Xã Cát Tường, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định		
CH03323			Nguyễn Văn Bình	1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03323			Nguyễn Thị Lạc	1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳnh Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH03270			Bùi Thị Thu Hằng	1996	Nữ	233209313	Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03336			Ngô Thị Phương THảo	1985	Nữ	233068068	Số 30/1 Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02675			Võ Đình Chinh	1976	Nam	233064605	Số 17 Cù Chính Lan, Phường Trường Chinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02642			A Gur	1964	Nam	230306552	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02642			Y Hruk	1968	Nữ	230339767	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03332			Nguyễn Văn Bình	1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03332			Nguyễn Thị Lạc	1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳnh Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH03274			Đoàn Thị Nguyên Thu	1978	Nữ	233258488	Số 231 Hùng Vương, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02680			Võ Đình Trọng	1951	Nam	233242526	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01828			Lê Thị Hay	1962	Nữ	230069910	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02637			A Tưu	1980	Nam	233050309	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02637			Y Suữk	1978	Nữ	233055236	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ

CH02361			Lê Thị Mỹ Hằng	1987	Nữ	233085887	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02682			Nguyễn Thị Hiền Vi	1985	Nữ	233066113	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02654			Đào Thị Tường Vân	1973	Nữ	233233990	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02654			Đoàn Thị Anh Thư	1974	Nữ	233259275	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03269			Nguyễn Hướng	1959	Nam	233263361	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03269			Lê Thị Tý	1965	Nữ	230306589	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02681			Nguyễn Thị Minh Thoa	1969	Nữ	233018853	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02649			Đồng Thị Hải Hằng	1988	Nữ	233090327	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03314			Trịnh Thị Loan	1983	Nữ	233063471	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, Kon Tum		
CH02662			Đặng Thị Thu Hải	1990	Nữ	233112989	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02652			A Tưưh	1979	Nam	233041843	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02618			Thái Ngọc Tuấn	1982	Nam	233209823	Thôn 6, Xã Kon Đào, Huyện Đắk Tô, Kon Tum		
CH02664			Trần Thị Long	1951	Nữ	233267498	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02645			Võ Thái Hiệp	1982	Nam	233044412	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02644			Nguyễn Văn Du	1971	Nam	233239994	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02644			Tạ Thị Quang D	1973	Nữ	233242508	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH02634			Nguyễn Bá Cao	1982	Nam	233051937	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02634			Nguyễn Thị Hồ	1988	Nữ	233090057	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03302			Nguyễn Văn Cường	1989	Nam	233107244	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03302			Đỗ Thị Phi	1990	Nữ	233112977	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03303			Nguyễn Văn Trinh	1980	Nam	233031284	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03303			Vũ Thị Liễu	1983	Nữ	233138738	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02646			Tăng Thành Nam	1979	Nam	233025647	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02646			Phan Thị Kim P	1981	Nữ	233031266	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03271			Tăng Thị Trang	1984	Nữ	233059825	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02674			Lê Đình Thi	1984	Nam	233059803	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02674			Nguyễn Thị Bíc	1988	Nữ	232102101	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH02606			Nguyễn Thị Hào	1978	Nữ	233025678	Tổ 1, Phường Ngô Mây, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02600			Lê Thị Kim Hiền	1977	Nữ	233016466	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02633			Trịnh Văn Thông	1952	Nam	233220777	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01212			Nguyễn Tấn Thái	1971	Nam	230398010	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ
CH02685			Võ Thị Hồng Vương	1978	Nữ	233019654	Số 83 Bắc Cạn, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03015			Đặng Chí	1966	Nam	230365105	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03015			Nguyễn Thị Hiệ	1964	Nữ	230285374	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02926			Đặng Chí	1966	Nam	230365105	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH02926			Nguyễn Thị Hiệ	1964	Nữ	230285374	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03275			Nguyễn Thị Minh Nguyên	1981	Nữ	233038306	Số 01/1 đường Mạc Đĩnh Chi, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02415			Hà Hùng	1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03044			Nguyễn Thị Lang	1947	Nữ	230071664	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH02609			Nguyễn Duy Khiêm	1972	Nam	233104028	Số 69 Đường Lê Hồng Phong, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02609			Nguyễn Thị Thụ	1982	Nữ	233061810	Số 69 Đường Lê	Đồng sử dụng	Vợ
CH02832			Phan Xuân Anh	1955	Nam	233234932	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03289			Hà Hùng	1962	Nam	233259399	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02673			Trần Thu	1970	Nam	233220644	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02673			Phạm Thị Huyề	1976	Nữ	233104690	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03046			Nguyễn Thị Lang	1947	Nữ	230071664	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03333			Nguyễn Văn Bình	1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03333			Nguyễn Thị Lạc	1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳnh Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH03304			Lê Thị Trường An	1990	Nữ	233112536	Số 162/31 Phan Chu Trinh, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03309			Nguyễn Tấn Khương	1980	Nam	233033322	Số 20 Nguyễn Du, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03331			Nguyễn Đức Tiến	1987	Nam	233129721	Số 320 Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH03414			Trần Công Nhuần	1965	Nam	233150088	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03414			Bạch Thị Hồng	1966	Nữ	233163598	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03420			A NANH	1979	Nam	233041849	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03431			Lê Văn Đông	1984	Nam	233294764	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03431			Nguyễn Thị Oa	1984	Nữ	233063782	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03419			Nguyễn Thị Diễm Thúy	1973	Nữ	233180150	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03424			Nguyễn Thị Thu	1957	Nữ	233209332	Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03465			Huỳnh Ngọc Hòa	1971	Nam	233203867	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03465			Võ Thị Minh Hu	1970	Nữ	233155187	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH03462			Võ Văn Nga	1959	Nam	233255883	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03462			Nguyễn Thị Tài	1968	Nữ	233255882	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03470			Võ Thị Như Lan	1972	Nữ	233098873	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03480			A Ranh	1942	Nam	230035439	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03480			Y Xuân Đoàn	1944	Nữ	233086956	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03493			Đinh Xuân Vũ	1974	Nam	233097895	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03493			Lê Võ Thị Hiền	1974	Nữ	233097898	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH02510			Nguyễn Văn Phụng	1956	Nam	233270460	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02510			Huỳnh Thị Lũy	1955	Nữ	233270461	Tổ 1, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CH03504			Hồ Công Minh	1964	Nam	233167076	Số 376 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03513			Văn Thị Hồng	1970	Nữ	233149840	Số 18 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03507			Huỳnh Văn Tình	1988	Nam	215010489	Cát Nhơn, Phù Cát, Bình Định	Đồng sử dụng	Chồng
CH03507			Nguyễn Thị Mư	1990	Nữ	215113599	Cát Nhơn, Phù C	Đồng sử dụng	Vợ
CH03508			A Vĩnh Phú	1980	Nam	233027140	Thôn Broong Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03508			Phạm Thị Mỹ H	1986	Nữ	233078726	Thôn Broong M	Đồng sử dụng	Vợ
CH03511			Nguyễn Ngọc Bảo	1982	Nam	233046655	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03519			Nguyễn Trần Thọ	1983	Nam	212606962	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03427			Nguyễn Thị Thu Hồng	1969	Nữ	233134968	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03466			Ngô Tấn Lượng	1972	Nam	233263408	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03490			A Nguyên	1959	Nam	233183307	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03490			Y Ươn	1958	Nữ	233296636	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03487			Nguyễn Thị Lý Chuyên	1978	Nam	233025799	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03486			Bùi Viết Thủy	1988	Nam	172635037	Số 50 Đoàn Thị Điểm, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03482			Nguyễn Thị Phê	1979	Nam	215002104	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03505			Võ Thị Kim Lâm	1971	Nữ	233190380	Số 240 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03502			Hồ Hoàng Ngọc Nhã	1995	Nam	233232774	Số 376 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03514			Nguyễn Thị Trang	1988	Nữ	233086621	Ya Xiêr, Sa Thầy, Kon Tum		

CH03538			Trần Thanh An	1961	Nam	233147862	Số 43 Âu Cơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03538			Huỳnh Thị Loan	1960	Nữ	233200882	Số 43 Âu Cơ, ph	Đồng sử dụng	Vợ
CH02656			Lương Văn Hiền	1971	Nam	233161850	Thôn Kon Rờ Bàng, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02656			Phan Thị Thu Sư	1971	Nữ	233190025	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03322			Võ Tá Khiêm	1959	Nam	233195233	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03256			Hồ Thị Xuân Hinh	1968	Nữ	233095232	Tổ 5, Phường Lê Lợi, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03259			Kiều Dũng	1975	Nam	233109825	Số 65 Phan Chu Chinh, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03259			Nguyễn Thị Tha	1981	Nữ		Số 65 Phan Chu	Đồng sử dụng	Vợ
CH03316			Đinh Khắc Hải	1981	Nam	191434885	Hẻm 105 Lạc Long Quân, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03316			Nguyễn Thị Thu	1985	Nữ	191530172	Hẻm 105 Lạc Lo	Đồng sử dụng	Vợ
CH03329			Đinh Thị Duy Ly	1981	Nam	233047472	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Kon Tum		

CH03266			A Tuê	1974	Nam	233281253	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03266			Y Ưng	1974	Nữ	233281296	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03446			Nguyễn Thị Uyên Linh	1987	Nữ	233098634	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03451			Trần Thị Thu Thủy	1968	Nữ	233241735	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03454			Nguyễn Thị Đảm	1969	Nữ	233060181	Số 100 Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03463			Huỳnh Thị Cảnh	1966	Nữ	233139315	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03488			Nguyễn Văn Bình	1977	Nam	233270546	Số 52 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03488			Nguyễn Thị Lạc	1984	Nữ	233062836	Số 52 Huỳnh Th	Đồng sử dụng	Vợ

CH03483			Lê Thanh Nguyên	1980	Nam	233270694	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03503			Hồ Thị Thanh Sang	1992	Nữ	233141777	Số 240 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03570			Lê Văn Hiếu	1991	Nam	233133151	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03575			A Thoai	1965	Nam	233025796	Thôn Kon Rờ bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03575			Y Nen	1970	Nữ	233280973	Thôn Kon Rờ ba	Đồng sử dụng	Vợ
CH03586			Y Chẽo	1952	Nữ	233299837	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03584			Trần Đình Phương	1962	Nam	24738001	Số 28/32 Huỳnh Văn Bánh, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh		
CH03581			Đặng Quốc Hùng	1961	Nam	233051629	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03582			Đặng Quốc Hùng	1961	Nam	233051629	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03571			Nguyễn Đức Tiến	1987	Nam	233129721	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03571			Nguyễn Thị Hà	1991	Nữ	183858423	Tổ 1, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CH03589			Võ Đình Lộc	1969	Nam	233219708	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03589			Lê Thị Kim Ngu	1973	Nữ	230450750	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03599			Nguyễn Quốc Vũ Ân	1983	Nam	233051828	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03599			Nguyễn Thị Ma	1986	Nữ	233117753	Tổ 1, phường N	Đồng sử dụng	Vợ
CH03596			A Đưng	1957	Nam	233274010	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03596			Y Nglăoh	1960	Nữ	233274136	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03606			Đặng Văn Khương	1971	Nam	233051630	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03606			Phan Thị Kim V	1975	Nữ	233228427	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH03564			Trần Công Minh	1934	Nam	233246849	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03422			Trần Thị Mỹ Nhung	1977	Nữ	233019347	Số 78 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03557			Nguyễn Trưc	1970	Nam	211407050	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03557			Nguyễn Thị Nữ	1969	Nữ	233246802	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03549			Vũ Xuân Hùng	1965	Nam	233060094	Tổ dân phố 4B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum		
CH03543			A Thưnh	1949	Nam	233117677	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03272			Tăng Thị Lệ Thu	1969	Nam	233163607	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH03276			Trần Trang Thủy Tiên	1985	Nam	233071053	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH02639			Lê Đức Bá	1938	Nam	210384985	Phú Kim, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	Đồng sử dụng	Chồng
CH02639			Thái Thị Hòa		Nữ		Phú Kim, Xã Cá	Đồng sử dụng	Vợ
CH03297			Phạm Đình Tiến	1972	Nam	233277782	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ
CH03460			Đinh Văn Hanh	1960	Nam	233248844	Tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03460			Nguyễn Thị Vân	1962	Nữ	233253613	Tổ 13, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03461			Phan Viết Trường	1964	Nam	233227740	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03520			Nguyễn Khắc Hiếu	1945	Nam	230450797	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03435			Võ Văn Nga	1959	Nam	233255883	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03443			Phan Trần Chu Anh Quang	1980	Nam	233031222	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03443			Đoàn Thị Phươn	1988	Nữ	212642347	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03442			Phan Trần Chu Anh Sơn	1987	Nam	233081867	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03442			Đào Thị Diên	1987	Nữ	211873317	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03428			Nguyễn Duy Luân	1983	Nam	233056293	Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03428			Nguyễn Thị Ngọ	1986	Nữ	233078010	Thôn 2, thị trấn	Đồng sử dụng	Vợ
CH03438			A NHOANG	1985	Nam	233065565	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03437			A NHOENG	1989	Nam	233143233	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Qiang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03433			Huỳnh Trọng Châu	1973	Nam	233098657	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03433			Huỳnh Thị Liên	1972	Nữ	233289279	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH03457			Trần Ngọc Thạch	1974	Nam	233056498	Số 52 Thi Sách, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03457			Võ Thị Hồng Th	1984	Nữ	233254866	Số 52 Thi Sách,	Đồng sử dụng	Vợ
CH03536			Y HMUH	1956	Nữ	233288876	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03429			Nguyễn Duy Luân	1983	Nam	233056293	Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03429			Nguyễn Thị Ngọ	1986	Nữ	233078010	Thôn 2, thị trấn	Đồng sử dụng	Vợ
CH03417			Nguyễn Đăng Phi	1978	Nam	233025653	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03417			Nguyễn Thị Hảo	1984	Nữ	211868896	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03418			Nguyễn Thanh Tâm	1978	Nam	233025747	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03452			Thái Thị Ngọc Mỹ	1960	Nữ	233087123	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03421			Nguyễn Chí Cao	1973	Nam	233162499	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03421			Trịnh Thị Bích I	1978	Nữ	233019650	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03558			A Ngư	1959	Nam	233279952	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03561			Nguyễn Thị Hoàng Hương	1978	Nữ	233034258	Số 23 Trương Hán Siêu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01155			Hoàng Minh Dũng	1974	Nam	233336528	Thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01155			Phan Thị Lâm T	1980	Nữ	233036081	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
			Phạm Minh Tới	1973	Nam	233183677	Thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	Đồng sử dụng	Chủ hộ
CH05741			Bùi Xuân Vũ	1980	Nam	233031211	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05741			Đỗ Thị Thanh T	1979	Nữ	233037726	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH02994			Trần Trọng Sang		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02994			Nguyễn Thị Hảo		Nữ		Xã Vinh Quang,	Đồng sử dụng	Vợ
CS03968			Lâm Thị Thu Thảo	1986	Nữ	233073373	Số nhà 145 đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS04660			Nguyễn Thị Hồng Lan	1958	Nữ	233277717	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04689			Trần Hồng Thạch Thảo	1977	Nữ	233015618	Tổ 15, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04692			Ngô Tấn Giang	1975	Nam	233360726	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04692			Nguyễn Thị Quế	1979	Nữ	233025137	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04659			Trần Ngọc Mẫn	1954	Nam	233245019	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04659			Trần Thị Phú	1957	Nữ	233360707	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CS04735			Châu Ngọc Na	1990	Nữ	233112909	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04736			Trịnh Thị Ánh Nguyệt	1973	Nữ	233017123	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04737			Lê Đình Thi	1983	Nam	233064763	số 48 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00556			Nguyễn Quang Minh	1946	Nam	245233071	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04729			Nguyễn Văn Thảo	1978	Nam	205968568	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04729			Trương Thị Ánh	1978	Nữ	205022864	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04690			Võ Huy Đạt	1979	Nam	233242918	số 608 Đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04690			Đặng Thị Mỹ H	1986	Nữ	233091420	số 608 Đường P	Đồng sử dụng	Vợ

CS04720			Trần Thị Thu Thanh	1987	Nữ	233085926	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04719			Trần Cao Nguyên	1973	Nam	233065560	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04733			Nguyễn Thị Nhung	1977	Nữ	233048054	số 610 Đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04739			Trương Thanh Hồng	1977	Nam	233196977	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04739			Võ Thị Tuyết Su	1982	Nữ	233059858	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04746			Hồ Văn Thái	1968	Nam	233191916	Số 143 đường Đoàn Thị Điểm, tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04746			Phạm Thị Hồng	1975	Nữ	233163990	Số 143 đường Đ	Đồng sử dụng	Vợ
CH05354			Võ Đình Lộc	1969	Nam	233219708	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05354			Lê Thị Kim Ngu	1973	Nữ	233330018	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CS04252			Đoàn Thị Kim Dung	1969	Nữ	233297564	Thon Konhơngoklă, xã Ngok Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04255			Trịnh Văn Tấn	1989	Nam	233107256	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04265			Lê Xuân Thảo	1980	Nam	233041803	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04708			Cao Thành Nam	1984	Nam	194239990	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04708			Nguyễn Thùy L	1989	Nữ	233107165	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04277			Trần Đức Tuấn	1983	Nam	233063744	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04277			Nguyễn Thị Hải	1981	Nữ	233081863	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04283			Nguyễn Thị Bích Vân	1969	Nữ	211113856	Tổ 3, khối Phú Văn, TT. Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định		
CS04284			Huỳnh Anh Kiệt	1971	Nam	233097174	Đường Hai Bà Trưng, Tổ 7, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04284			Ngô Thị Tý	1972	Nữ	233268761	Đường Hai Bà T	Đồng sử dụng	Vợ

CH01599			Phạm Kim Nhi	1958	Nam	233112884	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01599			Nguyễn Thị Hồ	1961	Nữ	233242523	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04293			Đỗ Hữu Phước	1964	Nam	233040821	Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04293			Nguyễn Thị Lụa	1966	Nữ	233134904	Tổ 7, phường Tl	Đồng sử dụng	Vợ
CS04262			Trần Kim Vương	1976	Nam	233190512	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04221			Nguyễn Thị Bích Phượng	1987	Nữ	233276853	Số 62 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04254			Đặng Phúc Cường	1989	Nam	215101775	Xóm 1 Tả Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định		
CS04269			Hồ Ngọc Triều	1980	Nam	233031241	Thôn phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04269			Nguyễn Thị Tha	1983	Nữ	233051877	Số nhà 93, đườn	Đồng sử dụng	Vợ

CS04267			Võ Thị Hoa	1962	Nữ	233180710	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04256			Trịnh Thị Kim Lệ	1990	Nữ	233112961	Tổ 44, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng		
CS04324			Đặng Thành Hướng	1980	Nam	233263134	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04324			Lê Thị Huệ	1979	Nữ	233263781	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
S04349			Nguyễn Thị Thảo	1956	Nữ	233139292	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04340			Đào Trọng Nghĩa	1987	Nam	233098675	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04474			Nguyễn Thị Minh Hiếu	1995	Nữ	233188986	Thôn 02, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04475			Nguyễn Thị Hồng Thắm	1988	Nữ	233114020	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04351			Trần Thị Thu Trang	1980	Nữ	233145952	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04365			Y Anh	1978	Nữ	233180073	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01788			ĐẶng Hùng Nẫu	1939	Nam	230069686	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04308			Trần Phi Luân	1986	Nam	233168705	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04308			Nguyễn Thị Bíc	1988	Nữ	233090347	Số 42B đường N	Đồng sử dụng	Vợ
CS04353			Hồ Thị Phương Lam	1995	Nữ	233190182	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04313			Đặng Hồng Vĩnh	1989	Nam	233107232	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		
CS04373			Lê Hậu Cần	1973	Nam	211951677	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tu, tỉnh Kon Tum		

CS04461			Đặng Văn Đạc	1977	Nam	233203942	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04467			Y Djưp	1956	Nữ	233248612	Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05934			Võ Thị Thục Viên	1970	Nữ	233266684	Số 345/22 Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04473			Mai Văn Tuấn	1988	Nam	233208888	số 16 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04473			Nguyễn Thị Chu	1990	Nữ	233116074	số 371 Đường T	Đồng sử dụng	Vợ
CS04413			Kim Huỳnh Phúc	1989	Nam	233139908	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04413			Đỗ Thị Thủy	1992	Nữ	215321324	Số 30 đường Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CS04417			Đào Thị Thu Trang	1989	Nữ	233120500	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04418			Đào Thị Yến Ly	1987	Nữ	233081869	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04419			Nguyễn Thị Kim Vương	1969	Nữ	233250499	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04427			Nguyễn Đình Toàn	1974	Nam	233234969	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04427			Nguyễn Thị Mù	1980	Nữ	233311639	Thôn Kon Mơ N	Đồng sử dụng	Vợ
CS04429			Trần Hùng Vương	1982	Nam	233304441	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04407			Hồ Thị Thủy Trúc	1991	Nữ	233147307	Thôn 1B, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum		
CS04406			Nguyễn Thị Liên	1983	Nữ	231141783	Tổ 12, phường Yên Thế, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai		
CS04405			Đoàn Ngọc Dương	1984	Nam	233073911	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh QUang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04454			A Phưl	1969	Nam	233351930	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ
CS04453			Nguyễn Thị Thanh Thảo	1987	Nữ	233350443	Số 296 đường Hai Bà Trưng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04408			Lê Văn Trang	1972	Nam	233258847	Số 287 đường Duy Tân, thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04408			Ngô Thị Mai	1969	Nữ	233330984	Số 287 đường D	Đồng sử dụng	Vợ
CS04447			Lê Ngọc Vàng	1959	Nam	270608004	Ap 4, thôn Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai		
CS04732			Trần Bảo Đường Châu	1991	Nữ	233121936	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04484			Nguyễn Văn Dũng	1972	Nam	233216442	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04484			Nguyễn Thị Ngọ	1977	Nữ	233015621	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CS04652			Bùi Thanh Tâm	1977	Nam	212040838	Xã Xuân An, Phường Nghĩa Hà Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Đồng sử dụng	Chồng
CS04652			Trịnh Thị Thu H	1979	Nữ	212895040	Xã Xuân An, Ph	Đồng sử dụng	Vợ
CH04535			Nguyễn Văn Hữu	1971	Nam	211517167	Xã Cát Nhơn, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	Đồng sử dụng	Chồng
CH04535			Trần Thị Hát	1976	Nữ	215035805	Xã Cát Nhơn, H	Đồng sử dụng	Vợ
CS04541			Nguyễn Ngọc Khanh	1982	Nam	233046633	Đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03939			Trịnh Minh Cảnh	1973	Nam	233051631	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03939			Trần Thị Hằng	1975	Nữ	233242489	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04019			Đặng Văn Hường	1982	Nam	233054642	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04019			Đinh Thị Bích T	1984	Nữ	233059820	Tổ 5, Phường N	Đồng sử dụng	Vợ
CS03948			Nguyễn Thị Kim Hoa	1974	Nữ	233049393	Số 491 Đường Nguyễn Huệ, Tổ 3, Phường Thống Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		

CS03949			Võ Thanh Sang	1981	Nam	233048327	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03949			Nguyễn Thị Hoa	1990	Nữ	215128174	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
			Trịnh Khánh Dương	1991	Nam	62091003197	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03852			Trịnh Thị Loan	1983	Nữ	233063471	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum		
CS03855			Nguyễn Xuân Long	1971	Nam	233302813	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03855			Tạ Thị Thanh T	1969	Nữ	233263920	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS03966			Võ Đức Thái	1981	Nam	233039540	Thôn 6, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03966			Nguyễn Thị Hồ	1981	Nữ	233087171	Thôn 6, Xã Đắk	Đồng sử dụng	Vợ
CS03967			Võ Văn Thiện	1990	Nam	191677110	Số 126, đường Lê Quý Đôn, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03967			Trần Thị Thanh	1990	Nữ	233127105	Số 126, đường L	Đồng sử dụng	Vợ

CH05371			Nguyễn Thị Bích Chương	1973	Nữ	233266589	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03853			Nguyễn Trần Thọ	1983	Nam	212606962	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03862			Nguyễn Quốc Khánh	1998	Nam	233260738	Số nhà 05 đường Lý Nam Đế, Tổ 4, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03872			Lê Thị Mỹ Liên	1989	Nữ	233112146	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03873			Đinh Lu	1976	Nam	191374422	Số 130/8 Sư Vạn Hạnh, Phường Duy Tân, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03873			Trương Thị Huê	1979	Nữ	191454225	Số 130/8 Sư Vạ	Đồng sử dụng	Vợ
CS03875			Nguyễn Văn Phương	1963	Nam	233321661	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03875			Mai Thị Hiệp	1967	Nữ	233321662	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CS03936			Đặng Đức Hải	1984	Nam	233067339	Số 304 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03887			Nguyễn Vinh Quy	1987	Nam	233085808	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03869			Huỳnh Trung Quân	1975	Nam	250357200	Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng		
CS03876			Nguyễn Thúy Hằng	1994	Nữ	233190119	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03885			Nguyễn Thị Tin	1974	Nữ	233271624	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03924			Đào Duy Trình	1979	Nam	233025648	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03874			Đinh Văn Quân	1975	Nam	233299714	Thôn 2, Thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CS03874			Lê Thị Hương	1980	Nữ	233033057	Thôn 2, Thị trấn	Đồng sử dụng	Vợ
CS03921			Nguyễn Thắng Lợi	1993	Nam	233155284	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03926			Đinh Thị Mỹ Vy	1983	Nữ	233056052	Số 55 Đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03925			A Thung	1972	Nam	233025834	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03930			Nguyễn Thị Thanh Hằng	1994	Nữ	233184093	Tổ 16, Phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03863			Ngô Đăng Khoa	1985	Nam		Số 76 Đường Phan Đình Phùng, Tổ 10, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03863			Lê Thị Kim Liê	1987	Nữ	233081155	Số 76 Đường Ph	Đồng sử dụng	Vợ
CS03957			Trịnh Thị Bích Hải	1984	Nữ	233073879	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CS03919			Nguyễn Quang Thắng	1991	Nam	62091003631	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05615			Đào Hữu Tín	1971	Nam	52071004607	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05615			Nguyễn Thị Thù	1979	Nữ	52179015917	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CS03906			Lê Thanh Quang	1978	Nam	230502015	Số 36/15 Đường Trần Nhân Tông, Tổ 4, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03906			Dương Thị Thu	1984	Nữ	233067180	Số 36/15 Đường	Đồng sử dụng	Vợ
CS03985			Phan Văn Luyện	1984	Nam	233065542	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03985			Phan Thị Mai A	1987	Nữ	233316970	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS03981			Phan Văn Trường	1986	Nam	233085806	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03982			Phan Văn Sơn	1993	Nam	233155178	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		

CS03983			Phan Văn Giang	1989	Nam	233112904	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03914			Lê Hoàng Khương	1983	Nam	233059855	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS04219			Vũ Thị Phương Dung	1991	Nữ	233129896	số 340 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS02881			A Sỡn	1977	Nam	233120527	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS02881			Y Ngọc Phương	1979	Nữ	233339144	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CS04233			Huỳnh Văn Dũng	1972	Nam	233315589	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04240			Nguyễn Đình Năm	1960	Nam	233192148	Tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04242			Trần Thị Anh Thư	1970	Nữ	233139192	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04243			Nguyễn Văn Anh	1965	Nam	2328538	Tổ 1, phường Ngố Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04247			Trương Thị Mỹ Dung	1979	Nữ	233025640	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		
CS03854			Nguyễn Thị Bích Chương	1973	Nữ	233266589	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS03995			A Chuet	1954	Nam	233260082	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03995			Y Hnưh	1954	Nữ	233260083	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CS03744			Võ Đức Thái	1981	Nam	233039540	Thôn 6, xã ĐăkLa, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03744			Nguyễn Thị Hồ	1981	Nữ	233087171	Thôn 6, xã ĐăkI	Đồng sử dụng	Vợ
CH03976			Nguyễn Hữu Tuấn	1969	Nam	233183731	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03976			Võ Thị Mỹ Kha	1974	Nữ	233183763	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04410			Huỳnh Ngọc Thịnh	1988	Nam	62088000017	số 128, đường Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04409			Huỳnh Ngọc Thịnh	1988	Nam	62088000017	số 128, đường Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04080			Huỳnh Ngọc Linh	1992	Nam	233133155	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04119			Đàm Văn Tư	1957	Nam	233183208	159 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04119			Nguyễn Thị Cúc	1963	Nữ	233086928	159 Trần Hưng	Đồng sử dụng	Vợ
CS04132			Đào Thị Kim Trúc	1983	Nữ	233090279	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04135			Hồ Văn Sang	1965	Nam	233099265	Tổ 7, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04135			Nguyễn Thị Ma	1969	Nữ	233255116	Tổ 7, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CS04136			Nguyễn Thị Thu Hà	1994	Nữ	233178017	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04142			Lê Ngọc Vàng	1959	Nam	270608004	Ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai		

CS04148			Nguyễn Thị Mầu	1969	Nữ	233199810	Thon Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04154			A Dừng	1975	Nam	233098640	Thôn Kon Rờ Bàng II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04154			Y BLưnh	1975	Nữ	233270940	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CS04147			Nguyễn Thị Thảnh	1955	Nữ	233274844	Số 903 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03213			Nguyễn Kế Định	1990	Nam	233112965	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03214			Nguyễn Thị Hằng	1982	Nữ	233055249	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, Kon Tum		
CS04007			Huỳnh Trọng Luân	1990	Nam	233230941	Thôn phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04012			Võ Đức Thái	1981	Nam	233039540	Thôn 6, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CS04012			Nguyễn Thị Hồ	1981	Nữ	233087171	Thôn 6, xã Đăk	Đồng sử dụng	Vợ
CS04015			Nguyễn Dương Hạ	1985	Nam	211842268	Thôn Đắk Rơ Đe, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04030			Đỗ Văn Xí	1970	Nam	233 017 967	Số 279 Đường Trần Nhân Tông, Tổ 3, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04030			Phạm Thị Tư	1970	Nữ	173 706 050	Số 279 Đường T	Đồng sử dụng	Vợ
CS04038			Nguyễn Hữu Mai	1974	Nam	233015112	số 05 đường Mạc Đĩnh Chi, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04038			Nguyễn Thị Thu	1976	Nữ	233019599	số 05 đường Mạ	Đồng sử dụng	Vợ
CS04047			Tăng Thị Bích Phương	1972	Nữ	233328996	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04043			Nguyễn Thị Quỳnh Như	1994	Nữ	233214075	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04044			Nguyễn Thị Hạ Huyền	1990	Nữ	233139222	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04009			Trần Thị Thu	1973	Nữ	233179766	Số 78 đường Nguyễn Văn Hoàng, tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03999			Võ Anh Tài	1987	Nam	233089550	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03999			Tô Thị Ánh	1978	Nữ	230552549	Tổ 2, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CH03008			Trần Thị Thu Lan	1978	Nữ	233019629	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04018			Trần Thị Hồng	1983	Nữ	233053254	Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04125			Thái Thị Thọ	1980	Nữ	233031280	Thôn 3, xã Diện Phú, huyện Diên Hòa, tỉnh Khánh Hòa		
CS04161			Võ Quang Vinh	1987	Nam	205285320	Khu tập thể Công an tỉnh Quảng Nam, số 48 Lý Thường Kiệt, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS03984			Phan Văn Lâm	1996	Nam	233220679	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
CS04209			Nguyễn Ngọc Liên	1957	Nam	233110950	32 Lý Thường Kiệt, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04209			Nguyễn Thị Lộc	1962	Nữ	233197572	32 Lý Thường K	Đồng sử dụng	Vợ
CS04216			Tô Thị Trúc Mai	1972	Nữ	233065591	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04198			Huỳnh Văn Sáu	1965	Nam	233115386	số 15 Đường Nguyễn Du, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04198			Đồng Thị Lệ Ch	1968	Nữ	233253790	số 15 Đường Ng	Đồng sử dụng	Vợ
CS04215			Đồng Thị Lệ Chi	1968	Nữ	233253790	Số 15 Nguyễn Du, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04165			Nguyễn Thanh Hải	1971	Nam	233195550	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04165			Hồ Thị Lan	1975	Nữ	233019469	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

			Trần Thị Chiên	1975	Nữ	233239235	số 30 Đường Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04152			Đỗ Quốc Cường	1986	Nam	233070440	70 Thi Sách, tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04152			Đoàn Thị Ngọc	1986	Nữ	233290923	70 Thi Sách, tổ	Đồng sử dụng	Vợ
CS04186			Phạm Văn Công	1970	Nam	233117589	Số 93 Đường Lý Thường Kiệt, Tổ 10, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04186			Nguyễn Thị Bích	1970	Nữ	233198629	Số 93 Đường Lý	Đồng sử dụng	Vợ
CS04178			Lâm Thị Thanh Lan	1968	Nữ	233263291	Số 160/29 đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04149			Nguyễn Thị Phi Công	1968	Nữ	233220760	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS02695			Nguyễn Thị Trị	1967	Nữ	233200481	Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố KonTum, Tỉnh Kon Tum		

CS04189			Trịnh Anh Trung	1991	Nam	62091001295	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04189			Nguyễn Thị Thu	1991	Nữ	66191003056	Tổ 8, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04210			Nguyễn Đắc Thái Hữu	1982	Nam	233046593	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04210			Phan Thị Thi	1982	Nữ	233288664	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04514			Nguyễn Dương	1954	Nam	233202605	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04514			Nguyễn Thị Kin	1958	Nữ	233278061	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04503			Bùi Thị Mỹ Dung	1987	Nữ	215014958	Thôn 3, Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04500			Lê Thị Việt Hồng	1996	Nữ	233197179	số 32 Đường Thi Sách, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03226			Nguyễn Hoàng Phương		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03226			Trần Thị Lan		Nữ		Xã Vinh Quang,	Đồng sử dụng	Vợ

CS04589			Nguyễn Thị Yến Lưu	1987	Nữ	233110895	Tổ 9, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04517			Bùi Thị Thuyên	1978	Nữ	233271174	Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum		
CH00772			Văn Ngọc Linh		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00772			Nguyễn Thị KIm Duyên		Nữ		Xã Vinh Quang,	Đồng sử dụng	Vợ
CS04529			Đặng Thị Hồng Phấn	1978	Nữ	233019673	số 364 Đường Hai Bà Trưng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04590			Nguyễn Thị Yến Lưu	1987	Nữ	233110895	Tổ 9, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01149			Huỳnh Thị Tố Tiên	1985	Nữ	233084394	Tổ 2, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04499			Phan Thanh Hảo	1985	Nam	233065538	Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04499			Huỳnh Thị Kim	1988	Nữ	233095575	Thôn 2, thị trấn	Đồng sử dụng	Vợ

CS04561			Đinh Thị Kim Tuyến	1957	Nữ	233286986	Số 62 đường Trần Cao Vân, tổ 6, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04519			Lê Văn Hồng	1989	Nam	230739750	Tổ dân phố 1, Thị trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai		
CS04520			Trần Ngọc Minh	1986	Nam	233076722	số 66/24 Đường Đoàn Thị Điểm, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04520			Nguyễn Thị Thả	1984	Nữ	233099794	số 66/24 Đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH00011			Nguyễn Sỹ Tuấn		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00011			Nguyễn Thị Ánh Ly		Nữ		Xã Vinh Quang,	Đồng sử dụng	Vợ
CS04565			Đặng Văn Hiền	1976	Nam	233190322	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04565			Huỳnh Thị Thu	1980	Nữ	233031272	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS04562			Bùi Đình Phước	1982	Nam	233300812	số 119 Đường U Rê, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04562			Nguyễn Thị Thú	1987	Nữ	233089578	số 119 Đường U	Đồng sử dụng	Vợ

CS04570			Nguyễn Văn Việt	1958	Nam	233133084	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04570			Nguyễn Thị Tươ	1959	Nữ	233235452	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04594			Nguyễn Hồng Phú	1978	Nam	233025659	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04594			Nguyễn Thị Quy	1983	Nữ	233051953	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS04595			Nguyễn Hồng Phú	1978	Nam	233025659	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04595			Nguyễn Thị Quy	1983	Nữ	233051953	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS04615			Diệp Thị Bích Hạnh	1984	Nữ	233067430	số 44 Đường Hai Bà Trưng, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04250			Đỗ Đình Tâm	1969	Nam	233263298	Số nhà 17, đường Hai Bà Trưng, tổ 15, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04250			Châu Thị Huệ	1976	Nữ	233311721	Số nhà 17, đườn	Đồng sử dụng	Vợ
CS04257			Trịnh Anh Tiến	1998	Nam	233233796	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04264			Phan Ngọc Phương	1976	Nam	233234535	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04264			Đỗ Thị Loan	1979	Nữ	233304158	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05478			Trần Đình Bảo	1990	Nam	233103396	số 203 Đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04335			Đỗ Ngọc Bính	1976	Nam	233184773	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04335			Huỳnh Thị Diệu	1979	Nữ	233184774	Tổ 4, phường Lê	Đồng sử dụng	Vợ
CS04476			Nguyễn Thị Thanh Thùy	1986	Nữ	233073837	Số 135 đường Trần Phú, tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04350			Trần Thị Thu Nguyệt	1976	Nữ	233177896	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04355			Nguyễn Văn Trọng	1965	Nam	233051924	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04355			Nguyễn Thị Ngl	1969	Nữ	233296823	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04356			Võ Minh Chính	1984	Nam	233059677	Thôn Plei Sar, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04356			Phạm Thị Thanh	1992	Nữ	233137615	Thôn Plei Sar, x	Đồng sử dụng	Vợ

CS04298			Nguyễn Thị Ái Lan	1978	Nữ	233019637	Đường Nguyễn Văn Linh, tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04295			Nguyễn Thị Ngọc Oanh	1980	Nữ	233033198	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04301			Nguyễn Thị Lan	1974	Nữ	233299943	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04304			Đoàn Thị Bích Vân	1982	Nữ	272680570	Số 33/17 KP8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
CS04305			Phạm Thị Hồng Diễm	1988	Nữ	233089499	Số 76B đường Hùng Vương, tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
			Nguyễn Thị Sen	1971	Nữ	233124286	Số 38/14 đường Trương Quang Trọng, tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04309			Huỳnh Ngọc Thịnh	1988	Nam	62088000017	Số 328/76/1 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh		
CS04371			Nguyễn Minh Kiệt	1971	Nam	233257909	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04371			Ung Thị Thường	1974	Nữ	233259717	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04341			Thái Văn Khánh	1966	Nam	233065508	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04368			Võ Thị Thúy Liễu	1988	Nữ	233093898	Tổ dân phố 7, Thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum		
CH05948			Hồ Thị Thùy Trang	1983	Nữ	0621 8300 0147	Số 550 đường Trần Phú, tổ 16, phường Quyết Thắng, thành hố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04384			A - Wiên	1977	Nam	233133152	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04384			Y Lih	1979	Nữ	233281250	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ

			Nguyễn Văn Quyền	1987	Nam	215085514	Thon Phương QUý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04379			Nguyễn Minh Hải	1987	Nam	233085840	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04385			Nguyễn Thị Ngọc Bích	1976	Nữ	233155275	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04402			Hồ Thanh Vương	1981	Nam	233037163	Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum		
			Lê Thanh Nghị	1976	Nam	233302946	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Lợi	1985	Nữ	233345189	Thôn Iệk, xã Bờ	Đồng sử dụng	Vợ
CS04398			Nguyễn Thị Diệu Hà	1984	Nữ	233315731	Số 246 đường Bà Triệu, tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04433			Nguyễn Văn Trung	1958	Nam	233213310	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04433			Huỳnh Thị Hồng	1964	Nữ	233250327	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CS04434			Nguyễn Thị Kim Mai	1971	Nữ	233335740	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04389			Huỳnh Thanh Vân	1963	Nam	233134792	Thôn Thống Nhất, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04389			Hoàng Thị Bốn	1962	Nữ	233134793	Thôn Thống Nh	Đồng sử dụng	Vợ
CS04437			Đỗ Văn Muộn	1960	Nam	233120801	Số 130 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04437			Vương Thị Hệ	1963	Nữ	233239771	Số 130 đường P	Đồng sử dụng	Vợ
CH04445			Phan A	1965	Nam	233278108	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH04445			Trần Thị Cá	1965	Nữ	233135625	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CS04439			Nguyễn Thị Hương Lan	1958	Nữ	233223423	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04602			Trần Thanh Trung	1971	Nam	233171697	Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04602			Phạm Thị Ny	1973	Nữ	233171698	Tổ 8, phường D	Đồng sử dụng	Vợ

CS04601			Trần Thanh Trung	1971	Nam	233171697	Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04601			Phạm Thị Ny	1973	Nữ	233171698	Tổ 8, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CS04636			Nguyễn Văn Quý	1970	Nam	233141926	số 54 Đường Trần Nhật Duật, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04636			Đinh Thị Bích H	1971	Nữ	233141925	số 54 Đường Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CS04650			Phạm Văn Thành	1993	Nam	215300421	Tổ 2, Khu vực 1, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình		
CS04627			Đinh Thị Ngọc Khuê	1987	Nữ	24147419	số 312 lô E, cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh		
CS04629			Hoàng Trọng Quý	1990	Nam	62090003094	Thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04629			Kim Yến Ngọc	2000	Nữ	64300017450	Thôn 5, xã Đoàn	Đồng sử dụng	Vợ
CS04630			Võ Văn Trầm	1981	Nam	233253541	Số 59 đường Phan Văn Trị, tổ 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CS04630			Hoàng Thị Lươn	1987	Nữ	233097564	Số 59 đường Ph	Đồng sử dụng	Vợ
CS04632			Đỗ Duy Phương	1991	Nam	233133166	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04632			Đỗ Phương Nga	1993	Nữ	233155290	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04617			Phạm Thị Hiền	1985	Nữ	233071211	Đường Trần Đại Nghĩa, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH04634			Võ Thị Thư	1981	Nữ	233044406	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04657			Võ Mạnh Lưu	1997	Nam	233220716	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04656			Võ Mạnh Luân	1989	Nam	233114034	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04655			Võ Thị Ngọc Diệu	1988	Nữ	233114035	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH05359			Nguyễn Thị Thanh Nga	1972	Nam	233192683	Số 200, đường Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05359			Bùi Văn Hùng	1966	Nữ	233278924	Số 200, đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH00628			Nguyễn Đình Năm	1960	Nam	233192148	Tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00628			Vương Thị Kiều	1964	Nữ	233181568	Tổ 10, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00179			Nguyễn Thế Văn	1977	Nam	233015583	Số 214 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00179			Lê Thị Mai Hoa	1980	Nữ	233042227	Số 14 Trần Nhâ	Đồng sử dụng	Vợ
CH00918			Lê Thị Hồng Uyên	2000	Nữ	233285678	Số 25 Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03373			Jean Dak	1954	Nam	233205996	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03373			CaTêRiNa Grưi	1955	Nữ	233209242	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ

CH03587			Phạm Minh Tâm	1987	Nam	233081158	Số 03 Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03587			Hà Trần Thị Ma	1991	Nữ	233150051	Số 03 Hoàng Vă	Đồng sử dụng	Vợ
CH00300			Trần Ngọc Dũng	1990	Nam	233128061	Số 30 Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00300			Trương Thị Ái T	1990	Nữ	233113261	Số 30 Hoàng Di	Đồng sử dụng	Vợ
CH05444			Đoàn Thị Ngọc Yến	1987	Nữ	233085853	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02625			Nguyễn Văn Phương	1988	Nam	215021642	Số 26/2 Trần Cao Vân, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02625			Mai Thị Thảo Q	1990	Nữ	233112755	Số 26/2 Trần Ca	Đồng sử dụng	Vợ
			Vũ Trung Chính	1967	Nam	233241283	Số 84 Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Chu Thị Như Qu	1968	Nữ	233044098	Số 84 Trần Khá	Đồng sử dụng	Vợ
CS04730			Trần Quang Huy	1988	Nam	62088001181	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04730			Phạm Thái Quý	1989	Nữ	233103444	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH05843			Kiều Đức Quý	1971	Nam	233026548	Số 27 Phan Chu Trinh, tổ 2, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05843			Nguyễn Thị Kin	1975	Nữ	1175035265	Số 27 Phan Chu	Đồng sử dụng	Vợ
CH00572			Trần Thanh vy	1996	Nữ	0621 9600 0437	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05800			A Răng	1986	Nam		Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05804			Trần Quang Huy	1988	Nam	0620 8800 1181	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05804			Phạm Thái Quý	1989	Nữ	0621 8900 1764	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05748			A Brao Linh Đa	1992	Nam	62092000062	Số 160 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05748			Cao Hiền Thươ	1992	Nữ	40192040002	Số 160 đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH05748			Rơ Châm Thương Thương	1989	Nam	233218222	Số 116 đường Lê Quý Đôn, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05748			Tạ Thị Thảo Tra	1988	Nữ	233087878	Số 116 đường L	Đồng sử dụng	Vợ

CH05368			A Răng	1986	Nam	62086003515	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05368			Y Piăi	1990	Nữ	62190000294	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CS05864			Phạm Thị Phúc	1979	Nữ	0621 7900 2378	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03585			Nguyễn Văn Dũng	1980	Nam	0510 8000 9647	Tổ dân phố Văn Trường, phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi		
CS05887			Lê Thị Bích Kiều	1980	Nữ	233 036 170	Số 210 Duy Tân, thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05898			Đào Ngọc Tiên	1984	Nam	212283725	Trung Đoàn PB, Sư Đoàn 10, Quân Đoàn 3		
CH03701			Lê Sinh Bắc	1989	Nam	0380 8901 3853	Khu 1, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Đồng sử dụng	Chồng
CH03701			Trương Thị Phu	1989	Nữ	0381 8901 8274	Hẻm Đinh Công	Đồng sử dụng	Vợ

CH05913			Nguyễn Đăng Khang	1976	Nam	0420 7600 0843	Số 39 Ngô Miên, tổ 16 (tổ 12 mới), phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05913			Hoàng Thị Hiền	1981	Nữ	0401 8102 5468	Số 39 Ngô Miê	Đồng sử dụng	Vợ
CS05888			Lê Tấn Kiệt	1991	Nam	0620 9100 2826	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05702			Nguyễn Ngọc Kim Ngân	1990	Nữ	233114078	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00949			Nguyễn Duy Thành	1982	Nam	0620 8200 0121	Thôn 14B, xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00949			Phan Thị Hải	1985	Nữ	0621 8500 0287	Thôn 14B, xã Đ	Đồng sử dụng	Vợ
CS04396			Trần Xuân Phúc	1994	Nam	187364849	Số 98, đường Huỳnh Đăng Thơ, tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04396			Đặng Thị Mỹ H	1994	Nữ	233177056	Số 98, đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH02453			Nguyễn Thị Diễm Phước	1988	Nữ	62188003635	Số 332 Trần Phú, tổ 17, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH05754			Nguyễn Thị Mai Dung	1978	Nữ	233310056	Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04302			Trần Thị Minh Thư	1997	Nữ	62197004510	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00577			Nguyễn Thị Thúy Huyền	1990	Nữ	62190005560	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05771			Hoàng Anh	1978	Nam	62078000221	Số 257 đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05771			Lữ Thị Thủy Ch	1981	Nữ	64181001999	Số 257 đường B	Đồng sử dụng	Vợ
CS04452			Hoàng Thị Như Ý	1978	Nữ	0621 7800 0072	Số 154 (Số cũ 57) đường Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04564			Võ Trọng Tín	1979	Nam	62079000029	Số 866 Phan Đình Phùng, tổ 12, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04564			Trần Thị Kim S	1986	Nữ	62186000193	Số 866 Phan Đì	Đồng sử dụng	Vợ

CS03917			Lục Anh Phú		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02427			Nguyễn Thị Khánh Ny	2004	Nữ	62304001247	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04006			Nguyễn Tuấn Anh	1988	Nam	233109314	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04006			Lê Thị Minh Ng	1988	Nữ	233380311	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05792			Dương Thị Phượng	1963	Nữ	52163015727	Số 347 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05836			Nguyễn Phú Quốc	1969	Nam	233192855	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05836			Nguyễn Thị Tha	1971	Nữ	233192856	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00150			Nguyễn Thị Cuộc	1971	Nữ	233274891	Số 46 Nguyễn Thượng Hiền, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH05760			Trần Bá Hùng	1978	Nam	62078000612	Số 64, đường Nguyễn Gia Thiều, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05760			Ngô Thị Thúy	1981	Nữ	62181000786	Số 64, đường N	Đồng sử dụng	Vợ
			Bùi Xuân Vinh	1972	Nam	233216698	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Phu	1972	Nữ	233216355	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00898			Phan Thanh Tín	1995	Nam	62095004105	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS05813			Lê Thiết Hồng	1965	Nam	44065001779	Số 336, đường Bà Triệu, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS05813			Lê Thị Cảnh	1969	Nữ	62169000242	Số 336, đường B	Đồng sử dụng	Vợ
CH00708			Phạm Văn Long	1982	Nam	37082009554	Thôn Ia Kim, xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00708			Nguyễn Thị Nga	1987	Nữ	62187001604	Thôn Ia Kim, xã	Đồng sử dụng	Vợ
CH05820			Nguyễn Thị Anh Thư	2004	Nữ	0623 0400 717	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04281			Võ Bá Hảo	1971	Nam	52071001011	Số 175 đường Trần Khánh Dư, tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04281			Nguyễn Thị Thu	1973	Nữ	62173000121	Số 175 đường T	Đồng sử dụng	Vợ
CH05798			Trần Thị Vân	1971	Nữ	52171001831	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05782			Phạm Phước Hoàng Minh	1983	Nam	62083002499	đường Hoàng Văn Thụ, tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05791			Nguyễn Quang Hiển	1975	Nam	233190798	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02838			Nguyễn Anh Tuấn	1984	Nam	62084000431	Số 16 Trần Văn Trà, tổ 4, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02838			Huỳnh Thị Kim	1984	Nữ	62184000471	Số 16 Trần Văn	Đồng sử dụng	Vợ
CH03377			Lâm Văn Bản	1971	Nam	62071000104	Tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

			Cao Thị Hoa	1967	Nữ	35167002513	Số 27 đường Ngô Sĩ Liên, phường Duy Tân, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05699			Nguyễn Khắc Chung	1980	Nam	25080004210	Số 55 Tô Hiến Thành, tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05699			Nguyễn Thanh H	1980	Nữ	19180002423	Số 55 Tô Hiến T	Đồng sử dụng	Vợ
CH03516			Nguyễn Thanh Bình	1983	Nam	0750 8300 1298	Số 233/18 Võ Thị Sáu, KP 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đồng sử dụng	Chồng
CH03516			Đặng Kim Như	1982	Nữ	0621 8200 0416	Số 233/18 Võ T	Đồng sử dụng	Vợ
CH05949			Đàm Quang Mạnh	1989	Nam	0620 8900 3108	Số 159 Trần Hưng Đạo, tổ 8, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05949			Nguyễn Thị Út H	1994	Nữ	0621 9400 6575	Số 159 Trần Hư	Đồng sử dụng	Vợ
CS00948			Nguyễn Hoàn Toàn	1987	Nam	233364766	Số 181 Đào Duy Từ, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS00948			Nguyễn Ngọc Q	1997	Nữ	215438077	Tổ 4, khối IA, th	Đồng sử dụng	Vợ
CH03531			Đặng Văn Khang	1993	Nam	233139234	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

			Lê Thị Hồng	1969	Nữ	38169031598	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01806			Nguyễn Văn Hảo	1972	Nam	233104097	Số 428 đường Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01268			Lê Văn Dương	1973	Nam	233215428	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03025			Đặng Đình Long	1972	Nam	233234967	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03025			Nguyễn Thị Chí	1974	Nữ	233234968	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03497			Trần Thị Nguyệt Như Vi	1992	Nữ	26090870	T.01 (Trệt), cư xá Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh		
CH03522			Đặng Thành Lợi	1996	Nam	233201640	Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		

CH03026			Đặng Đình Long	1972	Nam	233234967	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03026			Nguyễn Thị Chí	1974	Nữ	233234968	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00445			Mai Thị Tư	1968	Nữ	233197122	Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00903			Hồ Văn Tiến	1964	Nam	233236934	Thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00903			Lê Thị Tùng	1964	Nữ	233197964	Thôn 5, xã Đoàn	Đồng sử dụng	Vợ
CS04168			Nguyễn Đăng Anh	2000	Nam	233329761	Số 93 đường Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05292			Trần Thị Ái Vi	1977	Nữ	233016442	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CS02246			Phạm Văn Nghĩa	1977	Nam	233015603	Số 200/14 đường Bà Triệu, tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS02246			Ngô Thị Thùy N	1977	Nữ	233308572	Số 200/14 đườn	Đồng sử dụng	Vợ

CH01050			Trần Thanh Hải	1974	Nam	233124907	Số 28 đường Hai Bà Trưng, tổ 15, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01050			Võ Thị Ngọc Tr	1978	Nữ	233022743	Số 28 đường Ha	Đồng sử dụng	Vợ
CH02180			Lê Viết Cường	1989	Nam	233371614	Số 32/12 hẻm Phù Đổng, tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02180			Hồ Thị Vinh	1989	Nữ	233358957	Số 32/12 hẻm P	Đồng sử dụng	Vợ
CH00598			Trần Thị Liên	1969	Nữ	233310641	Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		
			Võ Thị Ngọc Hòa	1973	Nữ	233104180	Số 86/15 đường Trần Hưng Đạo, tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00641			Nguyễn Quốc Hùng	1969	Nam	233174590	Số 51, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00641			Nguyễn Thị Thả	1972	Nữ	233267128	Số 51, đường N	Đồng sử dụng	Vợ

CH05466			Nguyễn Ngọc Nhã	1958	Nam	233051466	Số 285, đường Phan Chu Trinh, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05466			Nguyễn Thị Thu	1962	Nữ	233072286	Số 285, đường P	Đồng sử dụng	Vợ
CS04354			Hồ Thị Kim Ngân	1984	Nữ	233090048	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05417			Lê Hồng Hải	1992	Nam	233138112	Số 220 Bà Triệu, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05417			Lê Thị Huyền	1992	Nữ	233165108	Số 220 Bà Triệu	Đồng sử dụng	Vợ
CH00078			Phạm Phú Phong	1982	Nam	233326948	Số 755/45 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	Đồng sử dụng	Chồng
CH00078			Phạm Thị Diệu	1989	Nữ	233363422	Số 755/45 Lê Đ	Đồng sử dụng	Vợ
CS00077			Pham Phú Phong	1982	Nam	233326948	ố 755/45, Lê Đức Thọ, thành phố Hồ chí minh		
CS00039			Trương Văn Hoa	1978	Nam	233025854	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS00039			Trần Thị Xuân I	1970	Nữ	233295676	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH01414			Trương Quang Vương	1977	Nam	233016234	Hẻm 29, đường Phan Chu Trinh, tổ 2, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01414			Châu Bảo Ngọc	1981	Nữ	233234332	Hẻm 29, đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH05445			Phan Minh Trấn	1966	Nam	233223484	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05445			Bạch Thị Khiêm	1968	Nữ	233223487	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05918			Trần Quốc Tuấn	1976	Nam	0520 7600 2287	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05918			Hồ Thị Hồng Th	1979	Nữ	0621 7900 0668	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01987			Trần Hữu Thành	1979	Nam	233026142	Số 912 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05596			Lê Thị Tuyết Nga	1991	Nữ	62191000489	Số 106/5 Hà Huy Tập, tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH05595			Lê Thị Tuyết Sương	1978	Nữ	62178000504	Thôn Lâm Tùng, xã Ya Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS05954			Lê Văn Khỏe	1953	Nam	0620 5300 1402	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS05954			Lê Thị Lộc	1956	Nữ	0521 5600 8376	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS05955			Lê Văn Khỏe	1953	Nam	0620 5300 1402	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS05955			Lê Thị Lộc	1956	Nữ	0521 5600 8376	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04261			Huỳnh Duy Hải	1975	Nam	5,1075E+11	Số 37 Thái Phiên, tổ 9 (tổ 13), phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04261			Lê Thị Xuân	1978	Nữ	49178002375	Số 37 Thái Phiê	Đồng sử dụng	Vợ
CH02368			Trần Cao Thắng	1961	Nam	233178049	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02368			Nguyễn Thị Kin	1965	Nữ	233146553	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05776			Đặng Thái Lan	1970	Nam	0620 7000 3172	Tổ 5, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH05776			Hồ Thị Bích Phư	1972	Nữ	0661 7200 9389	Tổ 5, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03595			Nguyễn Thái Hòa	1994	Nam	62094004343	Số 129 đường Bà Triệu, tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05542			Đào Đức Thuận	1979	Nam	1079015881	Số nhà 178 đường Đống Đa, tổ 7, phường Thắng Lợi, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05542			Lê Thị Hạ Huyề	1979	Nữ	64179000059	Số nhà 178 đườ	Đồng sử dụng	Vợ
CH05553			Võ Thị Thư	1981	Nữ	233044406	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02210			Lê Long	1972	Nam	233271620	Số 69, đường Ka Pa Kơ Lơng, tổ 11, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02210			Nguyễn Thị Cản	1973	Nữ	233313338	Số 69, đường Ka	Đồng sử dụng	Vợ
CS04563			Nguyễn Thái Hòa	1994	Nam	62094004343	Số 129 (mới 371) Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01938			Nguyễn Hồng Kiện	1968	Nam	62068003583	Thôn Đăk Rơ Đe, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH01938			Nguyễn Thị Hồ	1971	Nữ	49171001251	Thôn Đăk Rơ Đ	Đồng sử dụng	Vợ
CH05432			Trần Quang Huy	1997	Nam	62097001276	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05432			Phan Thị Như Ý	1997	Nữ	62197001230	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01935			Nguyễn Hồng Kiện	1968	Nam	62068003583	Thôn Đăk Rơ De, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01935			Nguyễn Thị Hồ	1971	Nữ	49171001251	Thôn Đăk Rơ D	Đồng sử dụng	Vợ
CH03530			Hoàng Khắc Thanh	1972	Nam	233158783	Số 29 Ngô Sỹ Liên, tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03530			Trần Thị Hằng	1979	Nữ	233088382	Số 29 Ngô Sỹ L	Đồng sử dụng	Vợ
CH05563			Trần Thanh Hải	1974	Nam	233124907	Số 28 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05563			Võ Thị Ngọc Tr	1978	Nữ	233022743	Số 28 Hai Bà Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CH03311			Nguyễn Duy Thành	1982	Nam	62082000121	Thôn 14B, xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03311			Phan Thị Hải	1985	Nữ	62185000287	Thôn 14B, xã Đ	Đồng sử dụng	Vợ
CH05513			Trần Văn Thì	1942	Nam	233242552	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH05513			Nguyễn Thị Kin	1947	Nữ	233233969	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02965			Hoàng Trung Hiếu	1979	Nam	40079004484	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02965			Đỗ Thị Kim Liê	1984	Nữ	62148000821	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH05523			Phan Thị Quyên	1985	Nữ	231293025	Tổ dân phố 13, Thị trấn Phú Thiện, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai		
CS04266			Võ Thị Hoa	1962	Nữ	233180710	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS01612			Huỳnh Đức Phụng	1964	Nam	233016469	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS01612			Nguyễn Thị Phu	1968	Nữ	233259279	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00541			Lê Thanh Sơn	1984	Nam	233062169	Số 362 Trần Khánh Dư, tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00541			Nguyễn Thị Thu	1984	Nữ	233150062	Số 362 Trần Kh	Đồng sử dụng	Vợ
CH03473			Nguyễn Văn Đinh	1987	Nam	52087000981	Hẻm 203 đường Hàm Nghi, tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH03473			Đỗ Thị Nữ	1990	Nữ	241317160	Hẻm 203 đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH02537			Nguyễn Khánh	1969	Nam	225094441	Số 274D Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đồng sử dụng	Chồng
CH02537			Trần Thị Hồng I	1974	Nữ	233110047	Số 595 đường H	Đồng sử dụng	Vợ
			Phạm Minh Tình	1962	Nam	51062006869	Số 58 (số mới 306) đường Đống Đa, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Bùi Thị Dự	1964	Nữ	51164001129	Số 58 (số mới 3(	Đồng sử dụng	Vợ
CH02678			Trần Thị Ánh Liễu	1992	Nữ	0621 9200 1574	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05675			Võ Bá Vương	1997	Nam	0620 9700 0150	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05856			Võ Thị Thương	1991	Nữ	233139290	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02614			Huỳnh Thị Thùy Trang	1974	Nữ	0521 7400 3042	Số 193E Lê Hồng Phong, tổ 7(tổ 9 cũ), phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH00732			Phan Huỳnh Linh	1994	Nam	0520 9400 7299	Thôn Hưng Nghĩa, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đồng sử dụng	Chồng
CH00732			Nguyễn Thị Hồ	1997	Nữ	0521 9701 6949	Tổ 15, thị trấn T	Đồng sử dụng	Vợ
CH05924			Hoàng Văn Phước	1956	Nam	0380 5600 7245	Tổ 5, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05924			Nguyễn Thị Tư	1957	Nữ	0381 5700 7968	Số 15 Lý Thái T	Đồng sử dụng	Vợ
CS01423			Nguyễn Thị Nở	1972	Nữ	0621 7200 0406	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03131			Trương Văn	1978	Nam	0520 7800 0601	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03131			Đỗ Thị Nương	1981	Nữ	0381 8101 5810	Tổ 4, phường Lê	Đồng sử dụng	Vợ
CS03109			Phan Thị Hồng Phấn	1993	Nam	0621 9300 1709	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03447			Nguyễn Đức Huy	2000	Nam	0522 0000 0415	SỐ 532 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04370			Nguyễn Thanh Quang	1997	Nam	62097001732	Số 21 đường Trương Quang Trọng, tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02149			Nguyễn Thị Liệu	1952	Nữ	52152002978	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00745			Nguyễn Thị Liệu	1952	Nữ	52152002978	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
			Phạm Gia Thụy	1988	Nữ	62188005692	Số nhà 53 đường Cao Bá Quát, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00652			Trần Văn Diên	1966	Nam	62066000213	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00652			Nguyễn Thị Kin	1971	Nữ	62171002651	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH01501			Nguyễn Thị Kim Thoa	1964	Nữ	62164004946	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS03905			Trần Tất Thành	1973	Nam	37073005012	Thôn Thống Nhất, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum		
CS06213			Tô Duy Thiện	1976	Nam	40076001760	Số 68 đường Thái Phiên, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06213			Nguyễn Thị Hoa	1980	Nữ	62180000087	Số 68 đường Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH03627			Trần Thị Mầu	1982	Nữ	62182001341	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CH03627			Chế Thị Trúc Quỳnh	2011	Nữ	62311000102	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CH03627			Chế Thị Trúc Quyên	2016	Nữ	62316001342	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CS06211			Ngô Thị Ngọc Trâm	1995	Nữ	62195003893	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS06209			Ngô Thị Ánh Nguyệt	1987	Nữ	62187004440	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06212			Ngô Thị Băng Châu	1997	Nữ	62197003029	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS01614			Ngô Văn Út	1975	Nam	62075004753	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS01614			Hồ Thị Thu Thả	1978	Nữ	52178007155	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03340			Trần Thị Hoàng Trinh	1998	Nữ	62198006868	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01422			Võ Thị Thu Trang	1980	Nữ	62180000927	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS00295			Nguyễn Ngọc Thái	1992	Nam	62092000056	Tổ 2, Phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS00295			Lường Thị Vân	1990	Nữ	38190023824	Tổ 2, Phường L	Đồng sử dụng	Vợ

CH02615			Thái Thị Uyên	1987	Nữ	62187003464	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH06041			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		
CH00795			Trần Trọng Khiêm	1987	Nam	64087006958	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00795			Võ Thị Hoàng C	1990	Nữ	62190006074	Số 25 đường Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CS06329			Trịnh Ngọc Hiền	1995	Nam	62095002941	Số nhà 53 đường Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06329			Trần Nguyễn Uy	1999	Nữ	62199004018	Số nhà 53 đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH00728			Nguyễn Hữu Lâm	1993	Nam	62093000982	Thôn Kon Klor, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04436			Nguyễn Đình Dũng	1997	Nam	62097000117	Số 475 đường Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH01472			Trương Đức Tạo	1961	Nam	62061003273	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01472			Nguyễn Thị Huệ	1962	Nữ	62162002591	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05605			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		
CH01445			Nguyễn Thị Nhi Quỳnh	1997	Nữ	62197005456	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05939			Lê Thùy Mai	1992	Nữ	64192020188	Căn hộ A6-1.19, Lô A6, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh		
CS04175			Trần Nhân Quang	1962	Nam	62062000083	Số 340 đường Trần Hưng Đạo, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04175			Võ Thị Nga	1963	Nữ	62163003492	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS41860			Lê Thị Kiêm Anh	1967	Nữ	62167000649	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH01006			Lê Thị Kiêm Anh	1967	Nữ	62167000649	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04185			Lê Thị Kiêm Anh	1967	Nữ	62167000649	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06308			Lê Nguyễn Quốc Toàn	1978	Nam	62078003849	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06308			Ngô Thị Mỹ Du	1985	Nữ	62185000199	Số 1027/7 đườn	Đồng sử dụng	Vợ
			Lê Thị Kiêm Anh	1967	Nữ	62167000649	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06299			Nguyễn Văn Tố	1991	Nam	34091006392	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06299			Nguyễn Thị Kết	1991	Nữ	34191004043	Thôn 1, thị trấn	Đồng sử dụng	Vợ
CS06309			Hoàng Bảo Quốc	1980	Nam	62080002977	Tổ 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06309			Trần Thị Mỹ Du	1980	Nữ	62180001009	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CS06310			Hồ Trung Nhân	1993	Nam	62093002018	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06310			Nguyễn Thị Phu	1993	Nữ	62193005221	Số nhà 80 đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH02627			Nguyễn Quốc Hùng	1969	Nam	40069003991	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02627			Nguyễn Thị Thả	1972	Nữ	37172004256	Tổ 2, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CS01040			Lê Thị Kiêm Anh	1967	Nữ	62167000649	Số 79 đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05940			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		
CH05942			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		
CH05772			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		

CH05775			Phan Thanh Đức	1955	Nam	0520 5500 1537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Plei Ku, Tỉnh Gia lai	Đồng sử dụng	Chồng
CH05775			Võ Thị Chín	1959	Nữ	0521 5900 1311	Tổ 5, phường Tl	Đồng sử dụng	Vợ
CH05841			Phan Thanh Đức	1955	Nam	0520 5500 1537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Plei Ku, Tỉnh Gia lai	Đồng sử dụng	Chồng
CH05841			Võ Thị Chín	1959	Nữ	0521 5900 1311	Tổ 5, phường Tl	Đồng sử dụng	Vợ
CH03498			Trần Hữu Thị Hạnh	1970	Nữ	62170003175	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05773			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		
CH05777			Khổng Thị Kiều Trinh	1993	Nữ	56193002262	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CH05777			Võ Tá Gia Long	2016	Nam		Tổ 6, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	

CH05777			Võ Ngọc Gia Hạ	2019	Nữ		Tổ 6, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CH03646			Phạm Thị Luận	1977	Nữ	51177003962	Số nhà 22 đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 6, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03518			Phạm Văn Sinh	1965	Nam	62065000255	Số 99 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03518			Nguyễn Thị Lan	1969	Nữ	45169000622	Số 99 đường Ng	Đồng sử dụng	Vợ
CS02958			Nguyễn Lâm Viên	1974	Nam	62074003786	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS02958			Nguyễn Thị Kiề	1982	Nữ	62182003921	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00371			Phạm Lưu Sơn	1954	Nam	233180415	Số 284 đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00371			Trần Thị Thanh	1955	Nữ	233057728	Số 38 đường Ho	Đồng sử dụng	Vợ

CH00478			Đinh Quốc Hùng	1979	Nam	49079016766	Thôn Kon Tum Kơ Pơng, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00478			Nguyễn Thị Loa	1986	Nữ	34186013596	Thôn Kon Tum	Đồng sử dụng	Vợ
CH02027			Đinh Quốc Hùng	1979	Nam	49079016766	Thôn Kon Tum Kơ Pơng, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02027			Nguyễn Thị Loa	1986	Nữ	34186013596	Thôn Kon Tum	Đồng sử dụng	Vợ
CH05690			Nguyễn Hữu Quyền	1989	Nam	62089001627	Thôn 8, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05690			Nguyễn Thị Tha	1990	Nữ	19190013368	Thôn Ya De, Xã	Đồng sử dụng	Vợ
CH00685			Trần Ngọc Vệ	1993	Nam	52093013591	Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	Đồng sử dụng	Chồng
CH00685			Nguyễn Thị Ma	1990	Nữ	62190007194	Tổ 4, Phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02532			Võ Thị Thanh	1960	Nữ	62160001887	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02959			Nguyễn Công Chức	1982	Nam	62082004910	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02959			Nguyễn Thị Như	1984	Nữ	52184005118	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH05941			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		
CH05946			Phan Thanh Đức	1955	Nam	52055001537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành Phố PLeiku, tỉnh Gia Lai		
CS06344			Phan Hùng Sơn	1967	Nam	62067002943	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06345			Trương Thị Xuân Gia	1971	Nữ	62171000360	Tổ 20, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng		
CS06346			Nguyễn Thanh Dũng	1987	Nam	52087014414	Số 222 đường Hoàng Thị Loan, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06346			Nguyễn Thị Chá	1985	Nữ	64185000374	Số 222 đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CS03931			Nguyễn Thị Phúc	1974	Nữ	52174008843	Số nhà 51 đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH01913			Nguyễn Tiên Giang	1985	Nam	62085004512	Số 348 đường Bà Triệu, tổ 5, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06356			Nguyễn Thị Mỹ Trang	1998	Nữ	62198000213	Tổ 2, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06357			Nguyễn Tấn Lưỡng	1995	Nam	62095000952	Tổ 1, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06357			Nguyễn Thị Mỹ	1996	Nữ	62196000952	Tổ 1, Phường N	Đồng sử dụng	Vợ
CH02525			Trần Hoàng Long	1985	Nam	79085016863	Số 653/9B đường Phạm Thế Hiển, Phường 04, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh		
CH03395			Tống Thị Liễu	1986	Nữ	62186006629	Thôn Kon Rơ Bang 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CH03395			Tống Phước Long	1988	Nam	52088014574	Thôn Kon Rơ Bang 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	

CH00825			Nguyễn Thị Diễm My	1988	Nữ	62188000356	Số 405 đường Trần Hưng Đạo, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CH00825			Nguyễn Nhật Nhã Vy	2001	Nữ	62301003520	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
CH03485			Phan Văn Tùng	1983	Nam	51083012524	Tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03485			Phan Thị Thì	1985	Nữ	51185004661	Tổ 10, phường I	Đồng sử dụng	Vợ
CH03484			Nguyễn Thị Luyện	1985	Nữ	19185018609	Số 179 đường Hà Huy Tập, tổ 7, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00461			Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1962	Nữ	62162000261	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06380			Nguyễn Quang Tuyên	1975	Nam	62075003627	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

			Nguyễn Đức Linh	1971	Nam	52071014395	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04483			Phan Đình Thạch	1986	Nam	62086000597	Thôn Đăk Lơi, xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà	Đồng sử dụng	Chồng
CS04483			Nguyễn Thị Hạ	188	Nữ	233094795	Thôn Đăk Lơi, x	Đồng sử dụng	Vợ
CS00496			Nguyễn Đăng Hoàng	1981	Nam	233038331	Số 125, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS00496			Nguyễn Thị Xuâ	1980	Nữ	64180000105	Số 125, đường T	Đồng sử dụng	Vợ
CH05701			Lê Thị Minh Tâm	1977	Nữ	233198057	Thôn Kon Rơ Bàng 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03774			Nguyễn Văn Sơn	1964	Nam	34064010013	Số 160 (số mới 23) đường Hà Huy Tập, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03774			Nguyễn Thị Tha	1972	Nữ	34172010060	Số 160 (số mới 2	Đồng sử dụng	Vợ
CH03357			Bùi Xuân Trường	1986	Nam	233070079	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03357			Lê Thị Đông	1990	Nữ	233235564	Số 13, đường Bư	Đồng sử dụng	Vợ

CH05860			Nguyễn Hữu Bảo	1973	Nam	0520 7300 0938	Thôn 1, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đồng sử dụng	Chồng
CH05860			Huỳnh Thị Hồng	1972	Nữ	0521 7200 0932	Thôn 1, xã Ayun	Đồng sử dụng	Vợ
CH05700			Trần Thị Ngọc Trân	1989	Nữ	62189000220	Số 122, Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05372			Nguyễn Thế Giao	1972	Nam	0240 7201 2120	Tổ 3, phường Duy Tân, thành phố kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05372			Ngô Thị Kim Sc	1979	Nữ	0401 7901 9587	Tổ 3, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CH02590			Lê Công Danh	1979	Nam	52079002423	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02590			Võ Thị Bích Thu	1988	Nữ	62188005012	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05330			Võ Xuân Ba	1991	Nam	215226036	Đường Ngô Quyền, tổ dân phố 2, thị trấn Măng Đen, huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05330			Huỳnh Thị Kim	1991	Nữ	52191015696	Đường Ngô Quy	Đồng sử dụng	Vợ
CH05627			Phan Thanh Đức	1955	Nam	230367414	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Plei ku, tỉnh Gia Lai	Đồng sử dụng	Chồng

CH05627			Võ Thị Chín	1959	Nữ	230611267	Tổ 5, phường Tl	Đồng sử dụng	Vợ
CH05691			Nguyễn Thanh Quang	1996	Nam	233220680	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05524			Phan Thanh Trúc	1987	Nam	62087000458	Số 24/1 (số cũ: 20/1) đường Phạm Hồng Thái, tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05524			Trương Thị Tha	1988	Nữ	62188004797	Số 36 Nguyễn S	Đồng sử dụng	Vợ
CH03318			Nguyễn Xuân Hiếu	1963	Nam	62063000364	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03318			Lê Thị Tìm	1967	Nữ	62167004446	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03397			Đỗ Minh Cường	1990	Nam	233120830	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05616			Phan Thanh Quang	1985	Nam	64085002959	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05710			Trương Huy Phong	1977	Nam	233020148	Hẻm Trần Nhật Duật, tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH05710			Nguyễn Thị Hoa	1984	Nữ	233316660	Hẻm Trần Nhật	Đồng sử dụng	Vợ
CH05715			Đỗ Thị Bảo Hoa	1975	Nữ	233177711	Tổ 6, phường Thắng Lợi, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS00125			Nguyễn Thanh Tiến	1985	Nam	46085017974	Số 198 Võ Nguyên Giáp, thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS00125			Chử Thị Loan	1990	Nữ	25190019880	Số 198 Võ Nguy	Đồng sử dụng	Vợ
CH05845			Đàm Quang Mạnh	1989	Nam	62089003108	Số 159 Trần Hưng Đạo, tổ 8, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05845			Nguyễn Thị Út	1994	Nữ	62194006575	Số 159 Trần Hư	Đồng sử dụng	Vợ
CS04130			Nguyễn Công Hậu	1995	Nam	64095002459	Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03222			Lê Trần Hữu Linh	1984	Nam	62084001145	Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03222			Ngô Thị Thúy T	1991	Nữ	62191001282	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH03374			Mai Văn Chấn	1981	Nam	38081014467	Thôn Lê Lợi, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đồng sử dụng	Chồng

CH03374			Trần Thị Định	1987	Nữ	52187017837	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02360			Nguyễn Đặng Được	1992	Nam	233315526	Số 14 đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02360			Phạm Võ Hồng	1995	Nữ	225567424	Thôn Xuân Lạc	Đồng sử dụng	Vợ
CH01113			Trương Quang Tuyến	1991	Nam	233143458	Số 58 Trần Bình Trọng, tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01113			Nguyễn Thị Tươ	1991	Nữ	215255555	Số 578 Trần Hư	Đồng sử dụng	Vợ
CS02669			Dương Ngọc Truyền	1989	Nam	91590368	Số 367 Urê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS02669			Nguyễn Thị Hồ	1992	Nữ	191752273	Số 367 Urê, phu	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Văn Đính	1984	Nam	194278542	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Lê Thị Bích Thả	1992	Nữ	233139202	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05512			Đào Nguyên Hoan	1975	Nam	8075000955	Thôn 1, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05512			Trần Thị Minh H	1975	Nữ	233022207	Số 588(số cũ 19	Đồng sử dụng	Vợ

CH01103			Phan Nhân Thuyết	1971	Nam	233096961	Phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01103			Nguyễn Thị Nhu	1972	Nữ	233096887	Phường Duy Tâ	Đồng sử dụng	Vợ
CS04502			Trần Ngọc An	1986	Nam	233377239	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04502			Nguyễn Thị Hiề	1985	Nữ	233066113	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03133			Trần Văn Minh	1966	Nam	233143307	Thôn THanh Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03133			Phan Thị Đức	1973	Nữ	233240903	Thôn THanh Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CH01381			Thái Văn Đô	1964	Nam	233233888	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02569			Huỳnh Văn Đức	1960	Nam	233117950	Số 1039 đường Phan Đình Phùng, tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02569			Hoàng Thị Vân	1962	Nữ	233117951	Số 1039 đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH03544			Nguyễn Văn Trung	1999	Nam	233292600	Số 61/9 đường Trương Quang Trọng, tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03341			Trần Cao Trí	1984	Nam	233063783	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03341			Ngô Thị Quỳnh	1990	Nữ	233113813	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05349			Nguyễn Trung Lưỡng	1985	Nam	233107220	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05349			Trần Thị Thu Hà	1987	Nữ	233090054	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02102			Võ Duy Khoa	1982	Nam	233080424	Số 151/10 đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ 13, phường Quang trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02102			Nguyễn Thị Như	1984	Nữ	233061325	Số 151/10 đườn	Đồng sử dụng	Vợ
CH02933			Bùi Văn Ệp		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05426			Nguyễn Cao Thắng	1979	Nam	233271981	Số cũ 11 (Số mới 88) Đường Bùi Văn Nê, tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	Đồng sử dụng	Chồng
CH05426			Nguyễn Thị Ngọ	1981	Nữ	233266645	Số cũ 11 (Số m	Đồng sử dụng	Vợ

CH03526			Vũ Trung Nam	1994	Nam	62094000181	Số 81(số mới 389) Hùng Vương, tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03526			Văn Thanh Tuy	1993	Nữ	215340088	Số 81(số mới 3	Đồng sử dụng	Vợ
CS01428			Thái Văn Khánh	1966	Nam	233065508	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS01428			Nguyễn Thị Cẩ	1967	Nữ	233209350	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05427			Nguyễn Văn Dũng	1979	Nam	211642160	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05427			Phạm Thị Liên	1985	Nữ	233071013	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS06387			Phan Thanh Trúc	1987	Nam	62087000458	tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06387			Trương Thị Tha	1988	Nữ	233091414	tổ 11, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02937			Bùi Xuân Vũ	1980	Nam	233031211	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02937			Đỗ Thị Thanh T	1979	Nữ	233037726	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH05443			Nguyễn Hoàng Nhương	1986	Nam	233073802	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05443			Thảo Hồng Hoa	1985	Nữ	233080838	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH00320			Hoàng Thị Thùy Dương	1989	Nữ	233105426	Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum		
CS01368			Dương Văn Bình	1980	Nam	164095657	Số 14, ngõ 3, phố Bắc Thành, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Đồng sử dụng	Chồng
CS01368			Lê Thị Kim Loa	1978	Nữ	233019403	Số 07 Lý Thườn	Đồng sử dụng	Vợ
CH03550			Hoàng Anh Sơn	1981	Nam	40081001181	Số Nhà C8-03, tổ 5, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03550			Nguyễn Thị Ngu	1985	Nữ	40185034906	Số Nhà C8-03, t	Đồng sử dụng	Vợ
CH02343			Châu Ngọc Khiêm	1970	Nam	233337793	Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02343			Lê Thị Huyền	1972	Nữ	233250547	Số 169 đường N	Đồng sử dụng	Vợ
CS01904			Lê Văn Ninh	1967	Nam	233233972	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS01904			Trần Thị Mỹ Du	1968	Nữ	233382721	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH05518			Trần Hùng Dũng	1980	Nam	62080003460	Tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05518			Võ Thị Mỹ Hạn	1981	Nữ	233046189	Tổ 13, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05821			Võ Thị Kim Tiến	1989	Nữ	233114039	Số 73, đường Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00576			Hoàng Văn Quang	1966	Nam	233260038	Số 187, đường Võ Nguyễn Giáp, tổ 3, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03468			Trần Phương Nhất Duy	1998	Nam	233289596	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03468			Nguyễn Thị Ngọ	1999	Nữ	233259342	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS00561			Nguyễn Hữu Trọng	1979	Nam	233029981	Số 26 Mạc Đỉnh Chi, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS00561			Phùng Thị Quý	1985	Nữ	233067305	Số 26 Mạc Đỉnh	Đồng sử dụng	Vợ
CS04477			Nguyễn Thị như Thường		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH05875			Hồ Nhật Huynh	1987	Nam	0640 8700 1184	Số 34 Lạc Long Quân, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05875			Trịnh Thị Phúc	1991	Nữ	0621 9100 4058	Số 34 Lạc Long	Đồng sử dụng	Vợ
CH05758			Võ Thị Chín	1959	Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05672			Võ thị chín		Nữ		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02028			Nguyễn Tấn Hải	1985	Nam	62085008430	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02601			Nguyễn Thị Bích Diệu	1988	Nam	52188002146	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02601			Lê Đình Thi	1984	Nữ	62084000742	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH02471			Đặng Thảo Vy	1983	Nữ	62183003862	Số 33 đường Nguyễn Trãi, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH01673			Nguyễn Luôn	1946	Nam	62046001523	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01673			Lê Thị Thìn	1950	Nữ	62150000107	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00184			Đào Thị Anh Thư	1974	Nữ	62174000428	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06112			Lê Văn Chung	1983	Nam	0620 8300 0968	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06112			Trần Thị Ngọc H	1986	Nữ	0621 8600 1207	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS06300			Trần Ngọc Hải	1973	Nam	0640 7300 0727	Số 21 đường Thái Phiên, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06300			Lê Thị Bích Thả	1977	Nữ	0621 7700 0361	Số 21 đường Th	Đồng sử dụng	Vợ
CS03711			Nguyễn Thị Kim Tiến	1971	Nữ	0521 71000 1004	Đường Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03563			Trần Công Trưng	1980	Nam	62080002777	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH01390			Nguyễn Văn Minh	1995	Nam	64095007391	Thon Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH04412			Cao Thị Nhiều	1969	Nữ	0381 6901 0108	Số 532 đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04260			Nguyễn Lâm Thảo Nguyên	1999	Nữ	0621 9900 7624	Số nhà 155, đường Lê Hồng Phong, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS02463			Trương Quốc Trung	1994	Nam	0620 9400 3629	Số 30 Hoàng Diệu, tổ 3, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00217			Huỳnh Kim Ngọc	1980	Nam	0510 8000 9495	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00217			Phan Thị Chươn	1990	Nữ	0621 9000 0069	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS04481			Đỗ Thị Hạnh	1982	Nữ	0381 8204 7564	Số 148 đường Đào Duy Từ, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH01265			Nguyễn Thị Phong	1950	Nữ	24049000712	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH00846			Lê Nguyễn Diễm Hằng	1979	Nữ	62179000868	Số 188A đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05917			Trần Thị Định	1987	Nữ	0521 8701 7837	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02022			Bùi Văn Tân	1982	Nam	17052011760	Số 73 đường Bùi Văn Nê, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02022			Quách Thị Bích	1985	Nữ	17185013076	Số 73 đường Bù	Đồng sử dụng	Vợ
CH05324			Nguyễn Quang Nam	1983	Nam	34083014959	Thôn Đăk Bình, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05324			Đỗ Thị Xuân	1987	Nữ	62187000108	Thôn Đăk Bình,	Đồng sử dụng	Vợ
CH05433			Cao Thị Nhiều	1969	Nữ	0381 6901 0108	Đường Phan Đình Phùng, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS00066			Nguyễn Bá Hòa	1984	Nam	231366951	Tổ 5, phường Yên Thế, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai	Đồng sử dụng	Chồng
CS00066			Phạm Thị Thúy	1988	Nữ	0641 8801 1795	Tổ 5, phường Y	Đồng sử dụng	Vợ
CH06048			Nguyễn Minh Trí	1971	Nam	0620 7100 3260	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH06048			Hoàng Mộng Li	1975	Nữ	0511 7501 0111	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CS03894			Lương Văn Thông	1990	Nam	0400 9000 7799	Làng Khơr, xã Ia Boòng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đồng sử dụng	Chồng
CS03894			Nguyễn Thị Vàr	1989	Nữ	0621 8900 5287	Thôn Ngô Thạn	Đồng sử dụng	Vợ
CS04155			Đặng Văn Khương	1971	Nam	52071002545	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04155			Phan Thị Kim V	1975	Nữ	62175000543	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01229			Lê Văn Hùng	1986	Nam	62086001269	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH06040			Phan Thanh Đức	1955	Nam	0520 5500 1537	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Plei Ku, Tỉnh Gia lai	Đồng sử dụng	Chồng
CH06040			Võ Thị Chín	1959	Nữ	0521 5900 1311	Tổ 5, phường Tl	Đồng sử dụng	Vợ

CH02847			Trần Thị Mỹ Dư	1982	Nữ	62182001121	Số 60 đường Đặng Tiến Đông, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01068			Văn Thị Kim Liên	1977	Nữ	62177003517	Số 709 đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03232			Nguyễn Thị Bích Ngọc	1974	Nữ	52174007265	Thôn Kon Jri Xút, Xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01676			Hồ Thị Bích Kiều	1983	Nữ	62183001090	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05753			Phan Minh Sơn	1985	Nam	62085002858	Số 198 đường Hai Bà Trưng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05753			Nguyễn Thị Ngọ	1988	Nữ	62188006050	Số 198 đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH03476			Trần Đình Hưng	2004	Nam	42204004671	Thôn Hương Đồng, Xã Lộc Yên, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh		

CH01965			Phan Văn Trương	1970	Nam	62070003045	Số 302 đường Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01965			Võ Thu Lành	1978	Nữ	46178008179	Số 302 đường H	Đồng sử dụng	Vợ
VP00740			Huỳnh Văn Tuấn	1968	Nam	62068002072	Số 383 đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
VP00740			Nguyễn Thị Ngọ	1975	Nữ	62175004358	Số 995 đường P	Đồng sử dụng	Vợ
VP00709			Nguyễn Thị Phương Thùy	1983	Nữ	62183003704	Đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
VP00708			Nguyễn Thị Phương Thùy	1983	Nữ	62183003704	Đường Lạc Long Quân, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum		
VP03153			Y Tay	2010	Nữ	62310005212	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
VP03153			Pô Lô Yor	2007	Nam	62207005860	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	

VP03153			A Hnhang	1975	Nam	62075000441	Thôn Kon Kơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	
VP02011			Nguyễn Thị Hồng Ánh	1982	Nữ	52182012576	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
VP01279			Nguyễn Thị Hồng	1966	Nữ	52166002945	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
VP03167			Nguyễn Thị Hồng	1966	Nữ	52166002945	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05555			Lê Thiên Vương	1987	Nam	62087000287	Hẻm Huỳnh Đăng Thơ, thôn Plei Đôn, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05555			Nguyễn Thủy T	1992	Nữ	62192005148	Hẻm Huỳnh Đăi	Đồng sử dụng	Vợ
VP00739			Huỳnh Văn Tuấn	1968	Nam	62068002072	Số 383 đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
VP00739			Nguyễn Thị Ngọ	1975	Nữ	62175004358	Số 995 đường P	Đồng sử dụng	Vợ

VP00741			Huỳnh Văn Tuấn	1968	Nam	62068002072	Số 383 đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
VP00741			Nguyễn Thị Ngọ	1975	Nữ	62175004358	Số 995 đường P	Đồng sử dụng	Vợ
CH05532			Võ Ngọc Hải	1998	Nam	62098004353	Thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum		
CH00903			Giã Trường Linh	1986	Nam	62086004125	91 Hoàng Thị Loan, tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04065			Nguyễn Thị Hay	1960	Nữ	62160004050	Số 278 đường Trần Hưng Đạo, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02111			Ngô Đình Quý	1967	Nam	52067013942	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02069			Trần Thị Như Phượng	1992	Nữ	62192003100	Số 216 đường Đỗ Bí, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh		

CH00767			Bùi Quốc Phi	1984	Nam	62084000150	Đường Hai Bà Trưng, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00767			Lê Thị Hồng Tra	1987	Nữ	62187000210	Đường Hai Bà T	Đồng sử dụng	Vợ
CH02598			Nguyễn Văn Sơn	1990	Nam	54090010234	Thôn Phú Dương, Xã Xuân Thịnh, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	Đồng sử dụng	Chồng
CH02598			Lê Thị Vân	1990	Nữ	38190057151	Thôn Phú Dươn	Đồng sử dụng	Vợ
CS06386			Nguyễn Thị Vân Anh	1990	Nữ	62190005019	Số 41/1 đường Trần Quang Khải, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02558			Phan Thị Nhật Ánh	1999	Nữ	62199007629	Tổ 2, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06388			Lê Sỹ Hùng	1968	Nam	38068045698	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06388			Hồ Thị Khương	1980	Nữ	42180016400	Tổ 1, phường D	Đồng sử dụng	Vợ
CS06291			Nguyễn Sĩ Dũng	1966	Nam	52066003343	Thôn Konhongo Klăh, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS06291			Võ Thị Định	1971	Nữ	52171003166	Thôn Konhongo	Đồng sử dụng	Vợ

CS03867			Nguyễn Văn Quốc	1988	Nam	62088004353	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03867			Lê Thị Mỹ Liên	1989	Nữ	62189001182	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03628			Thái Thị Mỹ Hạnh	1982	Nữ	62182002670	Số 01 đường Trần Dũng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS02395			Lê Hoàn Vũ	1995	Nam	62095001544	Thôn 1, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum		
CH05901			Nguyễn Thành Luân	1987	Nam	62087003732	Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05901			Nguyễn Thị Lan	1988	Nữ	62188004019	Số 188 đường N	Đồng sử dụng	Vợ
CS01752			Nguyễn Phan Ngân Hà	2005	Nữ	62305001516	Số nhà 66 đường Lê Đình Chinh, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH06528			Tạ Thị Thanh Tuyến	1969	Nữ	62169000393	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH06529			Tạ Thị Thanh Tuyến	1969	Nữ	62169000393	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02270			Phạm Đình Phương	1971	Nam	62071000354	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02270			Trần Thị Mỹ Ph	1975	Nữ	62175000517	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01861			Phan Thị Hồng Hạnh	1960	Nữ	48160000566	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH02777			Phạm Thị Hạnh	1974	Nữ	52174002366	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04426			Trần Xuân Phúc	1994	Nam	40094000553	Số nhà 98, đường Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04426			Đặng Thị Mỹ H	1994	Nữ	62194006265	Số nhà 98, đườn	Đồng sử dụng	Vợ
CH05931			Trần Doãn Châu	1987	Nam	40087037154	Thôn 6, Xã Quỳnh Tân, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	Đồng sử dụng	Chồng
CH05931			Yên Thị Thu Mi	1988	Nữ	62188003675	Số 150 đường S	Đồng sử dụng	Vợ

CH02243			Lê Văn Hưng	1989	Nam	49089000568	Hẻm 354/486 đường Sư Vạn Hạnh, Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02243			Vũ Quỳnh Trâm	1987	Nữ	49187000886	Hẻm 354/486 đu	Đồng sử dụng	Vợ
CH05899			Phạm Thị Thanh Tuyền	1984	Nữ	233067209	Số nhà 219 đường Đống Đa, tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03712			Nguyễn Thị Hoa	1967	Nữ	233151479	Số nhà 36 đường Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03523			Nguyễn Thị Mai Phương	1979	Nữ	201699810	Số 31 đường Nguyễn Xuân Nhĩ, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		
CH03720			Hồ Văn Biển	1989	Nam	233113706	Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03720			Nguyễn Thị Thú	1989	Nữ	233120901	Thôn 2, xã Kroo	Đồng sử dụng	Vợ
CS03893			Đào Hữu Tín	1971	Nam	211379078	Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03893			Nguyễn Thị Thù	1979	Nữ	233254954	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ

			Đặng Tất Đạt	1989	Nam	233120371	Số 101 đường Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Đặng Tất Long	1992	Nữ	233175469	Số 101 đường Đ	Đồng sử dụng	Vợ
CH03535			Phạm Văn Nghĩa	1977	Nam	233015603	Số 120/4 đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03535			Ngô Thị Thùy N	1977	Nữ	233308572	Thôn Kon Tu, x	Đồng sử dụng	Vợ
CH03305			Nguyễn Trọng Trương	1986	Nam	233090008	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03878			Nguyễn Ngọc Kim Ngân	1990	Nữ	233114078	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05361			Nguyễn Bảo Quốc	1972	Nam	233167056	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05361			Nguyễn Thị Thu	1973	Nữ	233098632	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS00616			Trần Văn Phương	1975	Nam	233185904	Số 106 Lê Thị Hồng Gấm, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS00616			Hoàng Thị Hải	1980	Nữ	233187266	Số 106 Lê Thị H	Đồng sử dụng	Vợ

CH03415			Trần Thị Dạ Thảo	1990	Nữ	233114041	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05405			Phan Thanh Quang	1985	Nam	230 603 528	Tổ 5, Phường Thống Nhất, Thành Phố PLeiku, Tỉnh Gia Lai		
CH03347			Trần Văn Hải	1970	Nam	52070000958	Số 188 Đoàn Thị Điểm, tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03347			Nguyễn Thị Hoa	1968	Nữ	52168016822	Số 188 Đoàn Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH05680			Lê Hữu Hương	1959	Nam	42059001473	Số 64/26, đường Võ Nguyên Giáp, thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05680			Thái Thị Hoàn	1962	Nữ	42162001325	Số 64/26 đường	Đồng sử dụng	Vợ
CH03132			Trần Văn Minh	1966	Nam	233143307	Thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03132			Phan Thị Đức	1973	Nữ	233240903	Thôn Thanh Tru	Đồng sử dụng	Vợ
CH03216			Diệp Xuân Vinh	1967	Nam	233174682	Số 231 đường Hàm Nghi, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH03216			Trần Thị Thu Hà	1975	Nữ	233175015	Số 231 đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH03368			Nguyễn Hùng Mãi	1988	Nam	211879868	Số 205 đường Duy Tân, thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03368			Võ Thị Ánh Ngu	1988	Nữ	215007398	Số 205 đường D	Đồng sử dụng	Vợ
CS03789			Lê Hữu Hương	1959	Nam	240833800	Thôn 5A, xã Ea Wy, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk	Đồng sử dụng	Chồng
CS03789			Thái Thị Hoàn	1962	Nữ	240833118	Thôn 5A, xã Ea	Đồng sử dụng	Vợ
CH05323			Phạm Văn Nghĩa	1977	Nam	233015603	Số 200/14 đường Bà Triệu, tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05323			Ngô Thị Thùy N	1977	Nữ	233308572	Thôn Kon Tu 2,	Đồng sử dụng	Vợ
CH03987			Nguyễn Thị Diệu Hữu	1985	Nữ	46185005192	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03580			Phan Hùng Nhân	1981	Nam	233036084	Thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04451			Dương Xuân Tam	1971	Nam	233034279	Số 435 đường Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04451			Nguyễn Thị Hải	1974	Nữ	233104536	Số 435 đường N	Đồng sử dụng	Vợ
CS04129			Nguyễn Thị Thoan	1980	Nữ	233047440	Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
			Nguyễn Thị Xuân Huyền	1967	Nữ	233233970	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05390			Phạm Văn Linh	1968	Nam	79068015775	Số 129/22/2 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Đồng sử dụng	Chồng
CH05390			Nguyễn Thị Xuâ	1969	Nữ	79169015455	Số 129/22/2 Bến	Đồng sử dụng	Vợ
CH05326			Đặng Luận	1966	Nam	233168088	Số 165, Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05326			Nguyễn Thị Diệ	1974	Nữ	233168138	Số 165, Đào Du	Đồng sử dụng	Vợ
CH02304			Bùi Thị Nguyên	1979	Nữ	233027913	Khôi 2, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum		

CH02247			Nguyễn Chí Thanh	1995	Nam	233190133	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04839			Đặng Duy Khiêm	1996	Nam	233201633	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01014			Đặng Thái Lan	1970	Nam	233174673	Số 118, đường Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01014			Hồ Thị Bích Phu	1972	Nữ	233174674	Số 118, đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH01014			Huỳnh Văn Tuấn	1968	Nam	233117779	Số 383, đường Trần phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01014			Nguyễn Thị Ngọ	1975	Nữ	233267548	Số 995, đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH02478			Nguyễn Ngọc Đông	1980	Nam	205041593	Thôn Tây Gia, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc Tỉnh Quảng Nam	Đồng sử dụng	Chồng
CH02478			Nghiêm Thị Tha	1981	Nữ	206378507	Thôn Tây Gia, x	Đồng sử dụng	Vợ
CH03477			Lê Đắc Quân	1980	Nam	34080022132	Tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03477			Nguyễn Thị Tuy	1983	Nữ	62183003270	Số 519 đường H	Đồng sử dụng	Vợ

CH05347			Phan Thị Thanh Tuyền	1988	Nữ	233090323	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03308			Đỗ Thành Phong	1978	Nam	52078014650	Số 227 Lê Hồng Phong, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03308			Nguyễn Thị Thu	1983	Nữ	62183002617	Số 227 Lê Hồng	Đồng sử dụng	Vợ
CH05676			Phan Hà Thi	1985	Nam	44085005334	Thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05676			Nguyễn Thị Phu	1987	Nữ	194314875	Số 232 đường P	Đồng sử dụng	Vợ
CS04145			Ngô Thị Thu Hà	1990	Nữ	212696052	Số 06, đường Nguyễn Huy Lung, thôn Kon Tum Kơ Pơng, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon		
			Võ Thị Thúy Hằng	1979	Nữ	233064280	Số 16A Lý Tự Trọng, tổ 6, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03603			Trịnh Ngọc Hạ	1990	Nam	215150686	Số 492 đường Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng

CH03603			Võ Thị Thanh T	1994	Nữ	215317192	Số 492 đường T	Đồng sử dụng	Vợ
CS04279			Phạm Văn Nghĩa	1977	Nam	233015603	Số 200/14 đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04279			Ngô Thị Thùy N	1977	Nữ	233308572	Thôn Kon Tu II	Đồng sử dụng	Vợ
CH05561			Đặng Thành Nhân	1976	Nam	233254380	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04312			Văn Ngọc Tuấn	1958	Nam	233357897	Số 03, đường Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04312			Phan Thị Sự	1959	Nữ	233343959	Số 03, đường H	Đồng sử dụng	Vợ
CH02640			Huỳnh Văn Phụng	1992	Nam	233146465	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02640			Trần Thị Dung	1994	Nữ	233187647	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03501			Phạm Anh Tuấn	1982	Nam	233046247	Số 138 Phan Chu Trinh, tổ 16, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH00252			Lê Thanh Tân	1991	Nam	233324610	Số 97, Trần Hưng Đạo, thành phố kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00252			Bùi Thị Thu Hằ	1996	Nữ	233209313	Thôn Kon Rờ bà	Đồng sử dụng	Vợ
CH00922			Trần Quang Phúc	1985	Nam	233073172	Số 51 Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00922			Nguyễn Thị Kin	1986	Nữ	233303165	Số 51 Hoàng Vă	Đồng sử dụng	Vợ
CH02288			Mai Thành Huy	1991	Nam	233163527	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02288			Phan Thị Thu Tl	1995	Nữ	62195001790	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05522			Nguyễn Tiên Sang	1991	Nam	62091001299	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03533			Nguyễn Tiên Sang	1991	Nam	62091001299	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05580			Hồ Sỹ Chánh	1972	Nam	233236999	Số 190C 1 Huỳnh Đăng Thơ, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05580			Bùi Lê Bảo Trúc	1977	Nữ	233027400	Số 190C 1 Huỳr	Đồng sử dụng	Vợ

CH02638			Đồng Anh Huy	1982	Nam	233 044 411	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH02638			Huỳnh Thị Thu	1984	Nữ	233 113 344	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05579			Bùi Xuân Tình	1971	Nam	233196368	Thôn 6, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum		
CH05543			Nguyễn Xuân Nam	1984	Nam	52084018612	Số 245 Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05543			Vũ Thị Xuân Hồ	1989	Nữ	52189010012	Số 245 Huỳnh Đ	Đồng sử dụng	Vợ
CS04637			Lương Nguyên Xuyên	1988	Nam	51088012065	Thôn Tu Mơ rông, xã Đăk hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04637			Bùi Thị Tâm	1987	Nữ	40187003317	Thôn Tu Mơ rôn	Đồng sử dụng	Vợ
CH00251			Huỳnh Công Xanh	1967	Nam	51067001619	SO 171 Hoàng Thị Loan, tổ 8, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05597			Lê Thị Tuyết Nhung	1980	Nữ	233031323	Số 10 Phan Đình Phùng, tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS04555			Phan Thị Nhật Ánh	1999	Nữ	233251549	Số 17 Hoàng Hoa Thám, tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS03920			Đặng Thị Kim Thoa	1984	Nữ	233062380	Số 03 Trương Đăng Quế, Tổ 8, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05598			Trương Quỳnh Giao	1970	Nam	233135274	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ
CH05599			Phan Đình Huân	1974	Nam	233167754	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03707			Phạm Ngọc Huy	1971	Nam	20071000230	Số 23, Võ Văn Dũng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03707			Vũ Thị Mơ	1980	Nữ	30180012945	Số 23, Võ Văn I	Đồng sử dụng	Vợ
CH05604			Nguyễn Bá Hưng	1981	Nam	51081001207	Thôn 9, Thị Trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05604			Võ Thanh Trúc	1985	Nữ	62185000571	Thôn 9, Thị Trấ	Đồng sử dụng	Vợ

CH05458			Võ Văn Nga	1959	Nam	233255883	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05458			Nguyễn Thị Tài	1968	Nữ	233255885	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05462			Ngô Thị Thủy	1968	Nữ	233168887	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04622			Nguyễn Thị Thanh Trâm	1984	Nữ	233071043	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05474			Võ Thành Công	1983	Nam	233235883	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05670			Phạm Văn Vương	1985	Nam	34085013043	Trung đoàn 28, sư Đoàn 10, Quân Đoàn 3, thuộc thôn Kon Tu 2, xã Đăk B Là, thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05670			Lê Thị May	1991	Nữ	30191008044	Hẻm 95/1 Nơ Tr	Đồng sử dụng	Vợ
CH03391			Nguyễn Đình Hưng	1980	Nam	62080000096	Số 218 Ngô Quyền, tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03391			Nguyễn Thị Mỹ	1980	Nữ	62180000255	Số 218 Ngô Quy	Đồng sử dụng	Vợ

CS03956			Nguyễn Chí Thanh	1995	Nam	233190133	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05759			Đặng Dũng	1971	Nam	233163600	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05759			Phan Thị Thanh	1974	Nữ	233016499	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CS01837			Hồ Văn Thắng	1971	Nam	233316950	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS01837			Võ Thị Thu Hà	1975	Nữ	233316951	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05578			Lê Thị Kim Phượng	1978	Nữ	233019625	Số 14A Lê Hữu Trác, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04545			Hoàng Văn Đạo	1986	Nam	233086287	Số 318/1 Hùng Vương, tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04545			Ngô Thị Ánh Ng	1987	Nữ	233081877	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH05876			Nguyễn Tiến Quang	2001	Nam	233295707	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CS03004			Nguyễn Việt tình	1988	Nam	233090268	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS03004			Phùng Thị Lệ T	1988	Nữ	233090218	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02928			Đỗ Ngọc Long	1995	Nam	233190109	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01914			Nguyễn Anh Dũng	1970	Nam	62070003227	Đường Thi Sách, tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01914			Đặng Thị Dung	1974	Nữ	233230562	Đường Thi Sách	Đồng sử dụng	Vợ
CH04010			Đỗ Công Minh	1972	Nam	62072000340	Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Kon Kum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH04010			Nguyễn Thị Xuâ	1971	Nữ	62171000275	Tổ 5, phường Th	Đồng sử dụng	Vợ
CS04369			Nguyễn Thanh Tiến	1985	Nam	46085017974	Số 198 Võ Nguyên Giáp, thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04369			Chử Thị Loan	1990	Nữ	230860177	Số 198 Võ Nguy	Đồng sử dụng	Vợ
CH03588			Hồ Duy Hà	1982	Nam	230600656	Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03588			Nguyễn Thị Mỹ	1985	Nữ	66185001220	Tổ 7, phường D	Đồng sử dụng	Vợ

CH05728			Nguyễn Thái Hòa	1972	Nam	233056419	Tổ 5, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05728			Trần Thị Hoàng	1977	Nữ	233015367	Tổ 5, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05565			Hồ Sỹ Chánh	1972	Nam	233236999	Số 190C1 Huỳnh Đăng Thơ, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05565			Bùi Lê Bảo Trúc	1977	Nữ	233027400	Số 190C1 Huỳn	Đồng sử dụng	Vợ
CH05635			Trần Quốc Thịnh	1991	Nam	62091004533	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05635			Võ Thị Thảo Vy	1991	Nữ	62191004210	Tổ 2, phường N	Đồng sử dụng	Vợ
CH05554			Lê Duy Lành	1976	Nam	233258358	Hẻm Trần nhân Tông, tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05554			Nguyễn Thị Ngọ	1979	Nữ	233025857	Hẻm Trần nhân	Đồng sử dụng	Vợ
			Đinh Ngọc Phê	1975	Nam	38075001241	Thôn Thịnh Lạc, xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Hồng T	1984	Nữ	38184002358	Số 54 Hai Bà Tr	Đồng sử dụng	Vợ

CH03506			Nguyễn Đức An	1981	Nam	233171386	Số 45 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03506			Võ Thị Ánh Thư	1987	Nữ	233089580	Số 45 đường Ng	Đồng sử dụng	Vợ
CH05434			Trương Quang Tuyến	1991	Nam	52191000523	Số 06 Trần Bình Trọng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05434			Nguyễn Thị Tươ	1991	Nữ	6209100079	Số 578 Trần Hư	Đồng sử dụng	Vợ
CS04296			Trịnh Thị Bích Hải	1984	Nữ	62184001036	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS04639			Nguyễn Thị Mỹ Lệ	1985	Nữ	62185000457	Số 306/9 đường Trần Nhân Tông, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
			Phan Thanh Hoàng	1982	Nam	62082004912	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
			Phan Thị Bích Hạnh	1987	Nữ	62187005279	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH00299			Nguyễn ĐứcThiện	1973	Nam	44073010376	Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00299			Lê Thị Duyên	1971	Nữ	44171009784	Phường Thủy B	Đồng sử dụng	Vợ
			Nguyễn Thị Phương	1988	Nữ	66188018395	Thôn Bình Đông, Xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum		
CH00255			Lê Thanh Tân	1991	Nam	34091013856	Số nhà 97 đường Trần Hưng Đạo, tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00255			Bùi Thị Thu Hà	1996	Nữ	38196022623	Số nhà 97 đường	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Văn Châu	1964	Nam	52064002278	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Búp	1967	Nữ	51167002983	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
			Trần Văn Châu	1964	Nam	52064002278	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
			Nguyễn Thị Búp	1967	Nữ	51167002983	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01917			Nguyễn Thị Sen	1967	Nữ	52167014771	Thôn Ngô Thạnh, Xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

			Phạm Thị Diễm Quỳnh	2000	Nữ	62300007051	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH01307			Hồ Văn Hải	1966	Nam	62066003779	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01307			Huỳnh Thị Sen	1969	Nữ	62169004097	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH05339			Nguyễn Xuân Tiến	1996	Nam	62096006415	Thôn 7, Xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05339			Phan Thị Như Q	1997	Nữ	62197000278	Số 40 đường Đặ	Đồng sử dụng	Vợ
CH03471			Nguyễn Công Thành	1985	Nam	40085010422	Số 307/10 đường Duy Tân, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03471			Phạm Thị Bạch	1993	Nữ	51193007209	Số 307/10 đườn	Đồng sử dụng	Vợ
CH01086			Nguyễn Thị Anh Đào	1986	Nữ	62186004518	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03597			Nguyễn Văn Thanh	1996	Nam	87096003272	Ấp An Ninh, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đồng sử dụng	Chồng
CH03597			Nguyễn Thị Kha	1998	Nữ	62198004108	Phường Quang T	Đồng sử dụng	Vợ

CH00812			Võ Thị Hiền	1982	Nữ	46182000717	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH05481			Nguyễn Văn Tâm	1978	Nam	233201925	Đường Trần Khánh Dư, tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05481			Phạm Thị Thanh	1984	Nữ	233059896	Đường Trần Kh	Đồng sử dụng	Vợ
			Đặng Quốc Huy	1989	Nam	62089004347	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
			Nguyễn Văn Thảo	1978	Nam	49078001317	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum		
CS04593			Huỳnh Hoàng Đông	1983	Nam	74083003621	Số 1039 Đường Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04593			Trương Thị Tha	1998	Nữ	62198001048	Tổ 9, Phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05742			Bùi Xuân Vũ	1980	Nam	233031211	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05742			Đỗ Thị Thanh T	1979	Nữ	233037726	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH05743			Bùi Xuân Vũ	1980	Nam	233031211	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05743			Đỗ Thị Thanh T	1979	Nữ	233037726	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH05744			Bùi Xuân Vũ	1980	Nam	233031211	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05744			Đỗ Thị Thanh T	1979	Nữ	233037726	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ
CH01108			Cao Thị Thanh Tâm	1987	Nữ	233105564	Tô dân phố 4, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum		
CH01077			Lê Xuân Niên		Nam		Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01077			Đỗ Thị Dung		Nữ		Xã Vinh Quang,	Đồng sử dụng	Vợ
CH01942			Nguyễn Xuân Lãm	1971	Nam	230398007	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01942			Đinh Thị Hương	1971	Nữ	230398069	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH01033			Nguyễn Ngọc Sơn	1980	Nam	233135584	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		

CH01032			Nguyễn Ngọc Lâm	1982	Nam	233162493	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH01031			Nguyễn Thị Bích Thủy	1984	Nữ	233135691	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
			Nguyễn Phong Vũ	1962	Nam	210418254	Thôn Hiền Phước, Xã Hòa Liên, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng		
CH00917			Đặng Văn Đạc	1977	Nam	62077000590	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00917			Nguyễn Thị Thủ	1980	Nữ	62180001267	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05418			Trần Văn Quang	1976	Nam	233163613	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05418			Phạm Thị Phúc	1979	Nữ	233025651	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02782			Đặng Văn Dũng	1954	Nam	233090335	Thôn phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH00700			Ngô Văn Xuân		Nam	233276075	Tổ 7, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH00700			Cao Thị Minh Ánh		Nữ	233274270	Tổ 7, Phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04395			Nguyễn Văn Thao	1970	Nam	233200891	Thôn Kon Rơ Bàng 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04395			Lê Thị Kim Liê	1974	Nữ	233167233	Thôn Kon Rơ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03631			Hoàng Thị Thoa	1971	Nữ	172743188	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum		
CH05385			Nguyễn Đức Hạnh	1963	Nam	233248852	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05385			Bạch Thị Kim V	1964	Nữ	233250085	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH02938			Đoàn Thị Hoàng	1978	Nữ	233025800	Thôn thanh trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03094			Đỗ Châu Thành		Nam	233282742	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CS06296			A Môl	1977	Nam	62077003652	Thôn Kon Hơ Ngo Klăh, Xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chủ hộ

CH05560			Trần Anh Chương	1973	Nam	233227325	Tổ 7, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05560			Phan Thị Tường	1978	Nữ	233019663	Tổ 7, phường Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03346			Nguyễn Hoàng Thương	1978	Nam	233033249	Thôn Plei Rơ hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03348			Nguyễn Tấn Tài	1970	Nam	230389646	Số 39 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai	Đồng sử dụng	Chồng
CH03348			Lê Thị Thúy Ng	1974	Nữ	233238847	Số 105 Nguyễn	Đồng sử dụng	Vợ
CH03351			Nguyễn Thị Hường	1982	Nữ	233277687	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03352			Trần Anh Hòa	1978	Nam	233019640	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03352			Hoàng Thị Vân	1978	Nữ	233019913	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03353			A KLin	1967	Nam	233246496	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03353			Y Phưch	1971	Nữ	233198862	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ

CH03355			Trịnh Thị Thu Hiền	1996	Nữ	233214081	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03358			Trịnh Anh Huy	1982	Nam	233044438	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03362			Lê Văn Trí	1962	Nam	233274395	Số 76 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03365			Lê Công Tài	1996	Nam	233201597	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03364			Lê Công Thi	1993	Nam	233155282	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03369			Nguyễn Hữu Nghĩa	1990	Nam	233102179	Số 121 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03338			Vũ Tiến Hưởng	1968	Nam	90038429	Số 78 Trần Nguyên Hãn, phường Quang Trung, thành phố Kon tum, Kon Tum		

CH03337			Trần Hùng	1970	Nam	230365062	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03335			Nguyễn Thị Tiến	1990	Nữ	233112960	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định		
CH03339			Nguyễn Văn Bình	1977	Nam	197037623	Thôn Kon Rờ Bàng, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03339			Nguyễn Thị Lạc	1984	Nữ	233062836	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03342			Đặng Đức Hạnh	1988	Nam	233114022	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03343			A Mơih	1940	Nam	233288037	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03343			Y Lam	1948	Nữ	233288372	Thôn Kon Rờ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03376			Phạm Các	1946	Nam	233090090	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03376			Trần Thị Kim D	1953	Nữ	230012265	Thôn Trung Thà	Đồng sử dụng	Vợ

CH03379			Nguyễn Văn Quý	1984	Nam	215004347	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03385			Duy Minh Soan	1972	Nam	233092015	Xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum		
CH03366			Lê Công Thắng	1989	Nam	233090312	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03371			Đoàn Công Lâm	1963	Nam	210928968	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03375			Ngô Thị Hồng Thu	1968	Nữ	230308458	Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03386			Y Minh Khiếm	1974	Nữ	233031895	Xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum		
CH03405			Trịnh Thị Bích Hoài	1980	Nữ	233031326	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03408			Y HMUH	1956	Nữ	233288876	Thôn Kon Ko Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03387			Đào Thanh Vinh	1972	Nam	233266469	Số 290 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03387			Nguyễn Thị Phu	1972	Nữ	233146982	Số 290 Trần Nh	Đồng sử dụng	Vợ
CH03404			Nguyễn Thanh Liêm	1965	Nam	233279957	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03404			Nguyễn Thị Kin	1967	Nữ	233279958	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH03396			Huỳnh Văn Hải	1979	Nam	211639989	Số 58 Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03396			Nguyễn Thị Diệ	1988	Nữ	233091417	Số 58 Huỳnh Th	Đồng sử dụng	Vợ
CH03389			Trần Cao Cường	1992	Nam	233155233	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03367			Lê Thị Mỹ Ánh	1991	Nữ	233120472	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03398			Lê Thái Quỳnh Mai	1986	Nam	233281478	Số 73 Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03401			Đỗ Văn Hưng	1970	Nam	233288208	Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03403			Dương Thị Lệ Mỹ	1972	Nữ	230397484	Số 02 Đoàn Thị Điểm, Diên Hồng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai		
CH03492			Hồ Xuân Lộc	1986	Nam	233081817	Số 551 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03411			Nguyễn Thị Vân	1958	Nữ	230141781	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03390			Hồ Thị Hoàng Phượng	1975	Nữ	233216453	Tổ 8, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03399			Nguyễn Quang Vinh	1984	Nam	233071016	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		

CH03400			Nguyễn Thị Thu Vân	1958	Nữ	233216760	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03380			Nguyễn Thị Nhân	1980	Nữ	233286844	Phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03402			Cao Đình Hải	1973	Nam	233195562	Yhoon Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		
CH03413			Trần Công Nhuần	1965	Nam	233150088	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03413			Bạch Thị Hồng	1966	Nữ	233163598	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CS04394			Nguyễn Văn Thao	1970	Nam	233200891	Thôn Kon Rơ Bàng 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CS04394			Lê Thị Kim Liê	1974	Nữ	233167233	Thôn Kon Rơ B	Đồng sử dụng	Vợ
CH03412			Trần Công Nhuần	1965	Nam	233150088	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03412			Bạch Thị Hồng	1966	Nữ	233163598	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ

CH05340			Đặng Văn Khương	1971	Nam	233051630	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05340			Phan Thị Kim V	1975	Nữ	233228427	Thôn Phương Q	Đồng sử dụng	Vợ
CH05938			Nguyễn Ngọc Dũng	1977	Nam	233195773	Số 48 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH05938			Nguyễn Thị Thi	1976	Nữ	233289210	Số 48 Trần Hưn	Đồng sử dụng	Vợ
CH01925			Nguyễn Việt Liêm		Nam	233200702	Số 21, đường Hai Bà Trưng, tổ 15, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH01925			Đặng Thị Hồng Phấn		Nữ	233019673	Số 21, đường Hà	Đồng sử dụng	Vợ
CH03416			Phan Dần	1976	Nam	233124996	Số 227 Sư Vạn Hạnh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đồng sử dụng	Chồng
CH03416			Bùi Thị Minh L	1976	Nữ	233168116	Số 227 Sư Vạn H	Đồng sử dụng	Vợ

DANH SÁCH

PHỐI HỢP THU THẬP GIẤY CHỨNG NHẬN, CĂN CƯỚC CÔNG DÂN VÀ TỔNG HỢP

									Tl
Mã định danh thửa đất	**Thông tin danh sách tọa độ**	**Số hiệu tờ bản đồ**	**Số thứ tự thửa đất**	**Địa chỉ thửa đất**	**Diện tích thửa đất**	**Đa mục đích sử dụng**			
						Mục đích sử dụng đất	**Diện tích mục đích sử dụng đất**	**Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất**	**Hình thức sử dụng**
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
w6scbdvvs0ym		22	166	Nay thuộc xã Ngọk Bay', Thành phố Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	10791,2	HNK	10791,2	Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng
w6scbdvvs0ym		22	166	Nay thuộc xã N	10791,2	HNK	10791,2	Công nhận QSD	Sử dụng riêng
w6sc8zpxtec9		35	802	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	480,0	BHK	330,0		Sử dụng riêng
w6sc8yvgeg0z		35	800	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	977,3	ONT	72,0		Sử dụng riêng

w6sc8yvf9u7m		35	799	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	175,5	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yvf9u7m		35	799	Thôn Phương Q	175,5	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		35	823	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	435,0	BHK	35,0		Sử dụng riêng
w6sc8yqmvp1e		35	814	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	187,1	ONT	75,0		Sử dụng riêng
w6sc9r0vxxyj		37	382	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	160,6	BHK	82,6		Sử dụng riêng
w6sc9r0vxxyj		37	382	Thôn Kon Rờ B	160,6	BHK	82,6		Sử dụng riêng
		4	5003	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	7144,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	5004	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	127217,0	CLN	12721,7		Sử dụng riêng

		2	56	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1043,0	BHK	643,0		Sử dụng riêng
		2	93	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2653,0	BHK	2253,0		Sử dụng riêng
w6sc8vzy04rn		35	780	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	199,3	HNK	99,3		Sử dụng riêng
w6sf117r62v1		5	117	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1039,3	CLN	1039,3		Sử dụng riêng
w6sc8zp5kqf5		35	778	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	197,9	BHK	147,9		Sử dụng riêng
w6sc8zp5kqf5		35	778	Thôn Phương Q	197,9	BHK	147,9		Sử dụng riêng
		35	102	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1949,2	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	36	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	493,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng

w6sc9n84jrhs		35	374	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	384,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc8ysqwc9k		35	353	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	880,0	BHK	480,0		Sử dụng riêng
w6sc8yuuy9cf		35	775	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1307,0	BHK	1157,0		Sử dụng riêng
		2	33	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1131,7	CLN	881,7		Sử dụng riêng
		4	5005	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5033,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		4	5000	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1225,0	CLN	1025,0		Sử dụng riêng
		2	57	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	791,7	BHK	391,7		Sử dụng riêng

w6sc8yxjspuu		35	363	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	503,0	BHK	303,0		Sử dụng riêng
w6sc8yxjspuu		35	363	Thôn Phương Q	503,0	BHK	303,0		Sử dụng riêng
w6sc8yr6wtwv		35	784	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	174,0	BHK	74,0		Sử dụng riêng
w6sf117jtsuj		5	116	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	528,0	BHK	528,0		Sử dụng riêng
		5	244	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		5	244	Thôn Trung Thà	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sf116ges4x		5	121	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	319,0	CLN	319,0		Sử dụng riêng
w6sc8yr6xf7z		35	538	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	180,2	BHK	80,2		Sử dụng riêng

w6sc8yqgv2yr		35	514	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	585,2	BHK	335,2		Sử dụng riêng
w6sc9q3krktp		37	374	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	91,8	BHK	91,8		Sử dụng riêng
w6sc8yqefenf		35	791	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	469,1	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc8vys3dg4		35	665	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	146,4	BHK	70,4		Sử dụng riêng
w6sc8yrwwf9w		35	484	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1416,2	BHK	1366,2		Sử dụng riêng
		35	415	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	526,7	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		35	728	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	245,5	ONT	50,0		Sử dụng riêng

		2	114	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	BHK	100,0		Sử dụng riêng
		4	345	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	249,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	345	Thôn Thanh Tru	249,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywwp37y		35	362	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	671,7	BHK	521,7		Sử dụng riêng
		2	178	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	245,7	BHK	195,7		Sử dụng riêng
w6sc8ypk7x77		35	734	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	286,9	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8ypk6f5z		35	733	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	284,5	BHK	234,5		Sử dụng riêng
		4	5008	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2326,0	CLN	1926,0		Sử dụng riêng

		4	5008	Thôn Thanh Tru	2326,0	CLN	1926,0		Sử dụng riêng
		5	243	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	305,3	CLN	305,3		Sử dụng riêng
w6sc8yw4w5xq		35	694	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	413,6	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		4	141	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2323,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8vztnr5d		35	670	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	391,0	ONT	391,0		Sử dụng riêng
w6sc8vztnr5d		35	670	Thôn Phương Q	391,0	ONT	391,0		Sử dụng riêng
w6sc8ytbukmh		35	740	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	286,0	ONT	130,0		Sử dụng riêng
w6sc8ytbukmh		35	740	Thôn Phương Q	286,0	ONT	130,0		Sử dụng riêng
w6sc8yz2w1x2		35	735	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	374,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sc8yqdumn6		35	793	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	193,4	BHK	93,4		Sử dụng riêng
w6sc8yqey0xz		35	792	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	475,3	BHK	375,3		Sử dụng riêng
		2	100	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	250,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng
		2	100	Xã Vinh Quang,	250,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng
w6sc8yrbf3se		35	788	Đường tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	92,8	BHK	17,8		Sử dụng riêng
w6sc8yvehzmq		35	796	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	700,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc8yvdwxhx		35	797	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	175,5	BHK	175,5		Sử dụng riêng

		35	795	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	319,2	ONT	90,0		Sử dụng riêng
		35	795	Thôn Phương Q	319,2	ONT	90,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2zb0gg		37	376	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	101,0	BHK	101,0		Sử dụng riêng
		2	139	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	BHK	200,0		Sử dụng riêng
		2	139	Thôn Thanh Tru	300,0	BHK	200,0		Sử dụng riêng
		4	5013	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	330,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	725	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	860,5	BHK	810,5		Sử dụng riêng
		35	725	Thôn Phương Q	860,5	BHK	810,5		Sử dụng riêng
		35	724	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	179,9	BHK	139,9		Sử dụng riêng
w6sc8zphgxzf		35	723	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	179,9	BHK	139,9		Sử dụng riêng

w6sc8zpjqfn1		35	722	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	259,9	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		36	1046	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	363,8	ONT	220,0		Sử dụng riêng
		36	1046	Thôn Phương Q	363,8	ONT	220,0		Sử dụng riêng
		2	5024	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	5024	Thôn Phương Q	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		36	5003	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	159,3	BHK	94,3		Sử dụng riêng
		36	5003	Thôn Kon Rờ B	159,3	BHK	94,3		Sử dụng riêng
		2	5025	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	361,0	ONT	60,0		Sử dụng riêng
		2	5025	Thôn Thanh Tru	361,0	ONT	60,0		Sử dụng riêng
w6sc9nmp2xxd		36	406	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3964,0	BHK	3964,0		Sử dụng riêng

w6sc9nj2rw0u		36	571	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2992,5	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	136	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	198,7	BHK	148,7		Sử dụng riêng
w6sc9r1x1pg1		37	47	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	559,7	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1x1pg1		37	47	Thôn Kon Rờ B	559,7	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		4	101	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	515,0	CLN	315,0		Sử dụng riêng
		4	101	Thôn Phương Q	515,0	CLN	315,0		Sử dụng riêng
w6sf0ctgn3rw		4	21	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2401,0	CLN	240,1		Sử dụng riêng
w6sf140hw9t9		4	10	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2157,0	CLN	1757,0		Sử dụng riêng
w6sf140hw9t9		4	10	Thôn Thanh Tru	2157,0	CLN	1757,0		Sử dụng riêng

w6sc9prvx62m		37	15	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2164,5	BHK	1814,5		Sử dụng riêng
		4	5031	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	6164,0	CLN	516,4		Sử dụng riêng
w6sf11bmsbxw		4	13	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	10200,0	BHK	10200,0		Sử dụng riêng
		2	5048	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	599,8	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		4	5030	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4023,0	CLN	302,3		Sử dụng riêng
		4	5030	Thôn Phương Q	4023,0	CLN	302,3		Sử dụng riêng
		4	103	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	290,0	CLN	190,0		Sử dụng riêng

w6sc9r691dnw		37	25	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1853,7	BHK	1853,7		Sử dụng riêng
w6scb8q8stzn		30	667	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	390,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	5066	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	145,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8xsgmpgt		30	665	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1481,7	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		2	5068	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	460,2	BHK	360,2		Sử dụng riêng
w6scb8jxuht1		30	663	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	325,5	CLN	275,5		Sử dụng riêng
		2	133	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	210,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng

		2	133	Thôn Phương Q	210,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		6	98	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3544,0	CLN	3454,0		Sử dụng riêng
		2	5069	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	576,2	BHK	526,2		Sử dụng riêng
w6scb8mz1wuw		30	659	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	418,0	BHK	368,0		Sử dụng riêng
		2	82	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	803,5	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		2	90	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	510,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6scb9jbzvs2		30	623	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	310,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6scb9jbzvs2		30	623	Thôn Trung Thà	310,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng

		2	5080	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	290,0	BHK	290,0		Sử dụng riêng
w6sc8xypet1g		30	486	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1228,5	BHK	1128,5		Sử dụng riêng
		2	5081	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	227,0	BHK	177,0		Sử dụng riêng
		2	5081	Thôn Phương Q	227,0	BHK	177,0		Sử dụng riêng
w6sc8xyrctwy		30	485	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1048,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	5082	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	676,0	BHK	576,0		Sử dụng riêng
		2	124	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1179,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng

w6scb8qket29		30	246	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	808,4	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		2	134	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	480,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	129	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	438,6	BHK	338,6		Sử dụng riêng
		2	129	Thôn Phương Q	438,6	BHK	338,6		Sử dụng riêng
		30	648	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	437,6	BHK	157,6		Sử dụng riêng
w6scb8yrkz40		30	647	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	245,2	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	9	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1260,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng

w6sc8xuvs4d6		30	656	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	208,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8xuvs4d6		30	656	Thôn Trung Thà	208,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb8sbqeg0		30	871	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	256,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8sbqeg0		30	871	Xã Vinh Quang,	256,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	126	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	368,0	BHK	268,0		Sử dụng riêng
w6scb8vjtcm2		30	651	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	380,0	BHK	280,0		Sử dụng riêng
w6scb8vjtcm2		30	651	Thôn Trung Thà	380,0	BHK	280,0		Sử dụng riêng
w6scb8n54f3y		30	650	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8n54f3y		30	650	Thôn Trung Thà	297,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	128	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	620,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		2	5083	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	749,8	ONT	75,0		Sử dụng riêng
w6sc8yw4zhs3		35	693	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	413,6	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		5	239	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	556,2	BHK	406,2		Sử dụng riêng
		4	131	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3872,0	ONT	44,0		Sử dụng riêng
		4	131	Thôn Phương Q	3872,0	ONT	44,0		Sử dụng riêng
		5	238	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	271,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		5	238	Thôn Trung Thà	271,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		35	689	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	230,2	BHK	230,2		Sử dụng riêng

		5	237	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	324,0	BHK	274,0		Sử dụng riêng
		5	237	Thôn Trung Thà	324,0	BHK	274,0		Sử dụng riêng
		35	686	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	209,2	BHK	159,2		Sử dụng riêng
		35	685	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	175,5	BHK	125,5		Sử dụng riêng
		4	59	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1037,0	BHK	837,0		Sử dụng riêng
		2	5006	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	107,0	BHK	107,0		Sử dụng riêng
		2	5006	Thôn Phương Q	107,0	BHK	107,0		Sử dụng riêng
		4	5018	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	294,0	BHK	194,0		Sử dụng riêng

		2	28	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	504,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	28	Thôn Thanh Tru	504,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	5002	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	279,8	ONT	40,0		Sử dụng riêng
w6sf0ckzc6f0		4	29	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	27843,0	BHK	2384,3		Sử dụng riêng
w6sf0c6xqn4u		4	26	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1856,0	CLN	1456,0		Sử dụng riêng
w6sf0cmxeyrf		4	35	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	989,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sf0cx8ymjy		4	18	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	965,0	BHK	565,0		Sử dụng riêng
w6sc9n8c4qgr		35	760	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	146,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng

		2	5010	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	273,0	BHK	73,0		Sử dụng riêng
w6sc8yznbn5g		35	757	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	354,7	ONT	30,0		Sử dụng riêng
w6sc8yznbn5g		35	757	Thôn Phương Q	354,7	ONT	30,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywypfpb		35	745	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	202,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	30	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1756,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8ynvdx3r		35	720	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	431,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8ynvdx3r		35	720	Thôn Phương Q	431,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		35	682	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	427,5	BHK	327,5		Sử dụng riêng
		35	682	Thôn Phương Q	427,5	BHK	327,5		Sử dụng riêng

		2	101	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	297,0	BHK	247,0		Sử dụng riêng
w6sc8ytejvns		35	414	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1022,3	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8vyhwvrz		35	664	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	867,8	HNK	467,8		Sử dụng riêng
w6sc8vyhwvrz		35	664	Xã Vinh Quang,	867,8	HNK	467,8		Sử dụng riêng
w6sc8vyj0mcw		35	663	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1871,5	BHK	1671,5		Sử dụng riêng
w6sc8vyj0mcw		35	663	Thôn Phương Q	1871,5	BHK	1671,5		Sử dụng riêng
w6sc8yjk0gy8		35	593	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4196,3	BHK	4196,3		Sử dụng riêng
		2	109	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1500,0	CLN	1500,0		Sử dụng riêng
		2	109	Xã Vinh Quang,	1500,0	CLN	1500,0		Sử dụng riêng
w6sc8ynqg98w		35	556	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	773,9	BHK	373,9		Sử dụng riêng

w6sc9npdv2y0		37	385	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	228,8	ONT	228,8		Sử dụng riêng
w6sc9npdv2y0		37	385	Thôn Kon Rờ B	228,8	ONT	228,8		Sử dụng riêng
		35	681	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	578,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	681	Thôn Phương Q	578,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8ypp5mtz		35	564	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1707,9	BHK	1307,9		Sử dụng riêng
w6sc8ypp5mtz		35	564	Xã Vinh Quang,	1707,9	BHK	1307,9		Sử dụng riêng
w6sc8zj05seh		35	774	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	811,3	BHK	746,3		Sử dụng riêng
		2	40	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2341,3	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		4	5006	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2482,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sf0csehsu6		4	25	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	16174,0	HNK	1517,4		Sử dụng riêng
w6sf0csehsu6		4	25	Thôn Phương Q	16174,0	HNK	1517,4		Sử dụng riêng
w6sc8zj02uzd		35	773	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	828,0	ONT	65,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1pmu1n		37	368	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	705,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1pmu1n		37	368	Thôn Kon Rờ B	705,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc8yq5bg8u		35	768	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	243,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		35	769	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	379,3	BHK	329,3		Sử dụng riêng
		35	767	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	280,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	767	Thôn Phương Q	280,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywtm6nz		35	748	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	229,6	BHK	179,6		Sử dụng riêng

		30	684	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	553,8	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		30	684	Xã Vinh Quang,	553,8	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		4	5007	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	668,0	CLN	268,0		Sử dụng riêng
		4	5007	Thôn Phương Q	668,0	CLN	268,0		Sử dụng riêng
w6sc8ysxj2kk		35	753	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1249,4	ONT	175,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywvy8tc		35	746	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	452,3	BHK	352,3		Sử dụng riêng
		4	347	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1418,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8vzm6pu2		35	744	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	221,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8vzm6pu2		35	744	Thôn Phương Q	221,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8ythc64g		35	749	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	246,0	BHK	196,0		Sử dụng riêng

w6sf0czctfsu		4	17	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1187,0	ONT	320,0		Sử dụng riêng
		4	346	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	118,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8ytbwgcu		35	742	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	271,0	BHK	131,0		Sử dụng riêng
w6sc8ytbtqwx		35	741	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	203,0	BHK	73,0		Sử dụng riêng
w6sc8yt7jxk1		35	758	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	115,0	BHK	65,0		Sử dụng riêng
w6sc8yt7jxk1		35	758	Thôn Phương Q	115,0	BHK	65,0		Sử dụng riêng
		35	754	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		35	756	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	42,0	BHK	42,0		Sử dụng riêng

w6sf0ctmbm0g		4	24	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1767,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8ysgxz3r		35	750	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	244,4	BHK	194,4		Sử dụng riêng
		35	770	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	265,5	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	86	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	401,2	BHK	281,2		Sử dụng riêng
		37	350	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2045,3	BHK	2045,3		Sử dụng riêng
		37	350	Thôn Kon Rờ B	2045,3	BHK	2045,3		Sử dụng riêng
w6sc8yxkmcsg		35	716	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	338,0	BHK	288,0		Sử dụng riêng
w6sc8yxkmcsg		35	716	Thôn Phương Q	338,0	BHK	288,0		Sử dụng riêng

w6sc8ynt8cnr		35	713	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	328,7	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc8ynt8cnr		35	713	Thôn Phương Q	328,7	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		5	5000	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	666,5	CLN	496,5		Sử dụng riêng
		35	710	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	500,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	710	Thôn Phương Q	500,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		5	228	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	240,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		5	228	Thôn Trung Thà	240,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		37	280	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	120,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	280	Xã Vinh Quang,	120,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	138	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1917,0	ONT	45,0		Sử dụng riêng
		4	138	Thôn Phương Q	1917,0	ONT	45,0		Sử dụng riêng

		2	125	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	595,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	125	Thôn Thanh Tru	595,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		5	240	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	384,5	CLN	234,5		Sử dụng riêng
		5	240	Thôn Trung Thà	384,5	CLN	234,5		Sử dụng riêng
		35	704	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	253,3	ONT	253,3		Sử dụng riêng
		35	703	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	375,9	ONT	375,9		Sử dụng riêng
		4	135	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	279,0	ONT	44,0		Sử dụng riêng
		5	242	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	225,5	ONT	50,0		Sử dụng riêng

		4	134	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4053,0	ONT	44,0		Sử dụng riêng
		2	21	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1875,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		35	701	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	173,8	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		4	133	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2056,0	ONT	44,0		Sử dụng riêng
		4	133	Thôn Phương Q	2056,0	ONT	44,0		Sử dụng riêng
		5	241	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	427,7	BHK	327,7		Sử dụng riêng
		35	699	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng

w6sc8vzz8gk3		35	691	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	199,0	BHK	149,0		Sử dụng riêng
w6sc8vzz8gk3		35	691	Thôn Phương Q	199,0	BHK	149,0		Sử dụng riêng
		35	702	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	347,7	BHK	277,7		Sử dụng riêng
		35	684	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	177,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	14	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	831,6	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1jdsqg		37	274	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	433,9	BHK	333,9		Sử dụng riêng
w6sc9r1jdsqg		37	274	Thôn Kon Rờ B	433,9	BHK	333,9		Sử dụng riêng
		5	233	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	904,0	BHK	904,0		Sử dụng riêng

w6sc8ypksyw1		35	603	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	637,8	BHK	387,8		Sử dụng riêng
		35	496	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	625,3	BHK	275,3		Sử dụng riêng
w6sc9n82znee		35	431	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1905,8	BHK	1505,8		Sử dụng riêng
w6sc9n82znee		35	431	Thôn Phương Q	1905,8	BHK	1505,8		Sử dụng riêng
w6sc9q251fj0		37	184	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2057,4	BHK	1657,4		Sử dụng riêng
		2	5002	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	179,4	BHK	79,4		Sử dụng riêng
		2	5002	Thôn Phương Q	179,4	BHK	79,4		Sử dụng riêng
		4	129	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	763,0	ONT	76,3		Sử dụng riêng
		5	234	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	174,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		5	234	Thôn Trung Thà	174,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sc8zpws23z		35	678	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	139,0	BHK	109,0		Sử dụng riêng
w6sc8zpws23z		35	678	Thôn Phương Q	139,0	BHK	109,0		Sử dụng riêng
		5	232	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	156,3	BHK	56,3		Sử dụng riêng
		5	230	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	321,5	BHK	271,5		Sử dụng riêng
		36	989	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	209,8	BHK	109,8		Sử dụng riêng
		36	989	Thôn Phương Q	209,8	BHK	109,8		Sử dụng riêng
w6sc9jypkgph		36	973	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3425,7	BHK	3025,7		Sử dụng riêng
w6sc9jypkgph		36	973	Thôn Kon Rờ B	3425,7	BHK	3025,7		Sử dụng riêng
		36	994	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	352,7	BHK	272,7		Sử dụng riêng

w6sc9n4nsg5d		36	980	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng
w6sc9n4nsg5d		36	980	Xã Vinh Quang,	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng
		36	993	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	322,0	BHK	242,0		Sử dụng riêng
w6sc9ppj26ff		36	978	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	470,3	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	5021	Thôn Đak Choah, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	190,1	BHK	140,1		Sử dụng riêng
		2	5021	Thôn Đak Choa	190,1	BHK	140,1		Sử dụng riêng
		36	702	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1899,5	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	106	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	713,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	106	Thôn Thanh Tru	713,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng

w6sc9nujnzzq		36	685	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	185,3	BHK	105,3		Sử dụng riêng
		36	5001	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	492,2	BHK	292,2		Sử dụng riêng
		2	5023	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	132,0	BHK	132,0		Sử dụng riêng
		2	5023	Tỉnh lộ 666, Xã	132,0	BHK	132,0		Sử dụng riêng
		2	107	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	245,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	107	Thôn Thanh Tru	245,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	113	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	370,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n3024u5		36	739	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	193,5	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n3024u5		36	739	Thôn Phương Q	193,5	ONT	50,0		Sử dụng riêng

		2	5020	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	211,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	5020	Thôn Phương Q	211,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9ndp244e		36	319	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	294,0	ONT	294,0		Sử dụng riêng
w6sc9ndp244e		36	319	Thôn Phương Q	294,0	ONT	294,0		Sử dụng riêng
w6sc9nwpfx05		36	288	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1843,7	BHK	1784,7		Sử dụng riêng
		2	2027	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	293,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	2027	Thôn Phương Q	293,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	125	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4424,0	CLN	392,4		Sử dụng riêng
w6sc9nkegc60		36	1249	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	400,0	HNK	260,0		Sử dụng riêng
w6sc9nkegc60		36	1249	Thôn Phương Q	400,0	HNK	260,0		Sử dụng riêng

w6sc9jc4dp1n		36	761	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	296,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jc4dp1n		36	761	Thôn Phương Q	296,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	140	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n6yx5pz		36	728	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	923,0	BHK	723,0		Sử dụng riêng
w6sc9n6yx5pz		36	728	Thôn Phương Q	923,0	BHK	723,0		Sử dụng riêng
w6sc9n7pw89z		36	727	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n7pw89z		36	727	Thôn Phương Q	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	5031	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	335,4	BHK	335,4		Sử dụng riêng
		2	5031	Thôn Thanh Tru	335,4	BHK	335,4		Sử dụng riêng
		2	1040	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	844,9	ONT	184,0		Sử dụng riêng

		5	133	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	513,2	BHK	113,2		Sử dụng riêng
		5	133	Thôn Trung Thà	513,2	BHK	113,2		Sử dụng riêng
w6sc9nh269tm		36	646	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	360,0	BHK	260,0		Sử dụng riêng
w6sc9nh269tm		36	646	Thôn Phương Q	360,0	BHK	260,0		Sử dụng riêng
w6sc9n725hj6		36	680	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	8238,0	BHK	7838,0		Sử dụng riêng
w6sc9n725hj6		36	680	Thôn Phương Q	8238,0	BHK	7838,0		Sử dụng riêng
w6sc9n2vbjzj		36	391	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	888,0	BHK	488,0		Sử dụng riêng
w6sc9n5j87rj		36	486	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	337,0	BHK	237,0		Sử dụng riêng
		2	5033	quốc lộ 14, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	232,8	BHK	32,8		Sử dụng riêng
w6sf11kpyyq2		5	61	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1445,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng

w6sc9jfujjgq		36	720	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	892,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jfujjgq		36	720	Thôn Phương Q	892,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	719	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	521,6	BHK	521,6		Sử dụng riêng
		36	719	Thôn Phương Q	521,6	BHK	521,6		Sử dụng riêng
		2	8	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	591,0	BHK	191,0		Sử dụng riêng
		2	5037	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	880,0	BHK	480,0		Sử dụng riêng
		2	5037	Thôn Thanh Tru	880,0	BHK	480,0		Sử dụng riêng
w6sc9jvmwrwb		36	717	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2511,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nfqu0e7		36	733	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	316,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng

		36	5013	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	800,0	BHK	600,0		Sử dụng riêng
		36	5013	Thôn Phương Q	800,0	BHK	600,0		Sử dụng riêng
		36	706	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	297,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9nfrmh2u		36	731	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	302,2	BHK	252,2		Sử dụng riêng
		2	39	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	443,7	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		4	114	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	805,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	5022	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3613,0	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		4	5022	Thôn Phương Q	3613,0	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		4	84	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	412,0	BHK	312,0		Sử dụng riêng

		4	84	Thôn Phương Q	412,0	BHK	312,0		Sử dụng riêng
w6sc9pqf80qg		36	708	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	151,4	BHK	101,4		Sử dụng riêng
		36	707	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1284,9	ONT	350,0		Sử dụng riêng
		4	107	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	20554,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	107	Thôn Phương Q	20554,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	650	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	882,4	ONT	60,0		Sử dụng riêng
		4	110	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2311,0	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		4	110	Thôn Phương Q	2311,0	ONT	40,0		Sử dụng riêng
w6sc9jcxec8h		36	603	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3199,2	ONT	3199,2		Sử dụng riêng

w6sc9nhdnq0e		36	580	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	182,8	ONT	40,0		Sử dụng riêng
w6sc9nhdnq0e		36	580	Thôn Phương Q	182,8	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		4	5026	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	160,0	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		4	106	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4528,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	104	quốc lộ 14, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	190,0	BHK	190,0		Sử dụng riêng
		4	104	quốc lộ 14, Xã V	190,0	BHK	190,0		Sử dụng riêng
		2	5046	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	912,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9jfveqyr		36	651	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	459,7	BHK	399,7		Sử dụng riêng
		4	5029	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5095,0	BHK	409,5		Sử dụng riêng

		2	5050	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	947,2	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	5050	Thôn Thanh Tru	947,2	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	5052	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	499,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	414	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1512,6	CLN	1112,6		Sử dụng riêng
		36	388	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	366,1	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		4	143	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	BHK	160,0		Sử dụng riêng
		4	143	Thôn Thanh Tru	200,0	BHK	160,0		Sử dụng riêng
		2	146	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	499,8	BHK	399,8		Sử dụng riêng
		2	146	Thôn Thanh Tru	499,8	BHK	399,8		Sử dụng riêng

w6sc9n9vem76		36	312	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	338,0	BHK	278,0		Sử dụng riêng
		4	97	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3038,0	BHK	203,8		Sử dụng riêng
		4	97	Thôn Phương Q	3038,0	BHK	203,8		Sử dụng riêng
w6sc9n070t7f		35	608	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	586,9	BHK	186,9		Sử dụng riêng
w6sc9n070t7f		35	608	Thôn Phương Q	586,9	BHK	186,9		Sử dụng riêng
w6sc8vwqm42z		38	19	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	167,0	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc8vwqm42z		38	19	Thôn Phương Q	167,0	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sf0fp2gpeh		4	8	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5606,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	5054	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	250,0	BHK	150,0		Sử dụng riêng

		37	5000	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1324,0	BHK	1324,0		Sử dụng riêng
		37	5000	Thôn Kon Rờ B	1324,0	BHK	1324,0		Sử dụng riêng
		4	145	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	712,0	BHK	512,0		Sử dụng riêng
		4	145	Thôn Thanh Tru	712,0	BHK	512,0		Sử dụng riêng
		36	369	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2809,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	150	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	433,0	BHK	433,0		Sử dụng riêng
		2	150	Thôn Thanh Tru	433,0	BHK	433,0		Sử dụng riêng
		4	95	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	857,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	151	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1914,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		2	151	Thôn Phương Q	1914,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	82	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	261,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		4	82	Thôn Phương Q	261,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		4	92	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	430,0	BHK	330,0		Sử dụng riêng
		4	92	Thôn Phương Q	430,0	BHK	330,0		Sử dụng riêng
		4	93	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	318,0	BHK	185,0		Sử dụng riêng
		4	93	Thôn Phương Q	318,0	BHK	185,0		Sử dụng riêng
		4	91	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	626,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nvzv9b7		36	168	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	730,3	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		4	90	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3377,0	BHK	237,7		Sử dụng riêng
		4	90	Thôn Phương Q	3377,0	BHK	237,7		Sử dụng riêng

w6sc9pm88eyd		36	90	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	299,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9pm88eyd		36	90	Thôn Phương Q	299,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		4	100	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1467,0	BHK	1297,0		Sử dụng riêng
		4	100	Thôn Phương Q	1467,0	BHK	1297,0		Sử dụng riêng
w6sc9nvfjuqc		36	275	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	494,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nvfjuqc		36	275	Thôn Phương Q	494,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	94	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1640,0	BHK	1640,0		Sử dụng riêng
		4	94	Thôn Phương Q	1640,0	BHK	1640,0		Sử dụng riêng
		4	89	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	726,0	BHK	526,0		Sử dụng riêng
		4	86	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	362,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		4	86	Thôn Phương Q	362,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng

w6sc9q37kb1w		37	348	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	241,0	BHK	161,0		Sử dụng riêng
		2	158	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	284,0	BHK	184,0		Sử dụng riêng
		2	5056	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1292,0	BHK	1292,0		Sử dụng riêng
		2	153	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1813,6	BHK	1713,6		Sử dụng riêng
		4	87	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	304,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		4	87	Thôn Phương Q	304,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	154	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1763,0	BHK	1663,0		Sử dụng riêng

		2	156	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	295,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	157	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	416,3	BHK	346,3		Sử dụng riêng
		2	159	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	284,3	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	159	Thôn Phương Q	284,3	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		4	5036	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	396,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	5036	Thôn Phương Q	396,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	5059	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	599,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9pkprvyf		36	7	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	28422,0	CLN	28422,0		Sử dụng riêng

		4	75	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2117,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		4	75	Thôn Phương Q	2117,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		4	151	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	450,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	166	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	900,0	BHK	700,0		Sử dụng riêng
		2	165	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	469,0	BHK	369,0		Sử dụng riêng
		2	165	Thôn Phương Q	469,0	BHK	369,0		Sử dụng riêng
		2	167	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	900,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		4	5038	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3810,0	CLN	3410,0		Sử dụng riêng
		2	169	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	455,4	BHK	355,4		Sử dụng riêng

		2	170	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	198,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	163	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	113,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	173	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	348,6	ONT	60,0		Sử dụng riêng
w6sc9r85b5kr		33	24	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	295,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	5060	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	275,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nke223f		36	437	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	199,7	HNK	129,7		Sử dụng riêng
w6sc9nke223f		36	437	Thôn Phương Q	199,7	HNK	129,7		Sử dụng riêng

		2	176	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	97,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	48	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4345,6	ONT	350,0		Sử dụng riêng
w6sc9pxfzh3g		33	25	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	176,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	13	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	721,4	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		2	13	Thôn Thanh Tru	721,4	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9pxgsy2j		33	26	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	295,5	BHK	135,5		Sử dụng riêng
w6sc9r3bdh8r		37	393	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	249,0	BHK	177,0		Sử dụng riêng
w6sc9r3bdh8r		37	393	Xã Vinh Quang,	249,0	BHK	177,0		Sử dụng riêng

		6	28	Thôn Plei Trum, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	20140,0	BHK	20140,0		Sử dụng riêng
		6	28	Thôn Plei Trum	20140,0	BHK	20140,0		Sử dụng riêng
w6sc9pkz1ru3		32	164	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	498,0	BHK	398,0		Sử dụng riêng
w6sc9pkz1ru3		32	164	Thôn Phương Q	498,0	BHK	398,0		Sử dụng riêng
		2	58	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1757,0	BHK	1597,0		Sử dụng riêng
		2	58	Thôn Thanh Tru	1757,0	BHK	1597,0		Sử dụng riêng
		33	69	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	299,7	BHK	139,7		Sử dụng riêng
		33	69	Thôn Kon Rờ B	299,7	BHK	139,7		Sử dụng riêng
		6	29	Thôn Plei Trum Đak Choh, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	28786,0	CLN	28786,0		Sử dụng riêng
		2	5061	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	275,0	BHK	175,0		Sử dụng riêng
		2	5061	Thôn Thanh Tru	275,0	BHK	175,0		Sử dụng riêng

w6sc9pz30udz		32	189	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	400,0	BHK	400,0		Sử dụng riêng
		2	5062	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5338,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	62	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4402,4	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9pwfxdfk		32	187	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	398,7	ONT	87,0		Sử dụng riêng
w6sc9pwfxdfk		32	187	Thôn Kon Rờ B	398,7	ONT	87,0		Sử dụng riêng
w6sc9pybxr3f		32	188	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1978,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1ek073		37	340	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	811,7	BHK	811,7		Sử dụng riêng
w6sc9r1ek073		37	340	Thôn Kon Rờ B	811,7	BHK	811,7		Sử dụng riêng
		32	185	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	398,6	ONT	88,0		Sử dụng riêng

		2	85	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	159,5	BHK	109,5		Sử dụng riêng
		2	85	Thôn Phương Q	159,5	BHK	109,5		Sử dụng riêng
w6sc9pwcus24		32	186	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	391,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pwfvbcu		32	184	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	217,0	BHK	142,0		Sử dụng riêng
w6sc9pwfvbcu		32	184	Thôn Kon Rờ B	217,0	BHK	142,0		Sử dụng riêng
		2	5063	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	542,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	91	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	918,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	116	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	222,0	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc9pu1mmfw		32	82	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	978,0	BHK	978,0		Sử dụng riêng

w6sc9pu1mmfw		32	82	Thôn Phương Q	978,0	BHK	978,0		Sử dụng riêng
w6scb8ks7e65		30	873	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	578,0	ONT	320,0		Sử dụng riêng
		30	869	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	536,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		30	869	Xã Vinh Quang,	536,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6scb8qqpd9y		30	678	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	245,8	BHK	171,8		Sử dụng riêng
		30	67711	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	245,2	BHK	245,2		Sử dụng riêng
		2	120	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	495,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	120	Thôn Thanh Tru	495,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6scb8q9tcgt		30	668	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	673,7	ONT	300,0		Sử dụng riêng

w6scb8qtbu45		30	679	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	317,4	BHK	241,4		Sử dụng riêng
		2	5065	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	998,4	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	102	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	297,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	102	Thôn Phương Q	297,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9putfz84		32	27	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2485,0	BHK	2485,0		Sử dụng riêng
		2	5076	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	342,1	ONT	342,1		Sử dụng riêng
		2	5076	Thôn Phương Q	342,1	ONT	342,1		Sử dụng riêng
		2	143	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	773,2	BHK	573,2		Sử dụng riêng

		2	16	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	392,6	BHK	51,6		Sử dụng riêng
		2	16	Thôn Thanh Tru	392,6	BHK	51,6		Sử dụng riêng
		2	42	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	801,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	5077	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	519,0	BHK	419,0		Sử dụng riêng
		2	69	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1567,0	BHK	1167,0		Sử dụng riêng
w6sc8xyuekyn		30	675	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	360,0	BHK	210,0		Sử dụng riêng
w6sc8xyuekyn		30	675	Thôn Trung Tha	360,0	BHK	210,0		Sử dụng riêng
		2	135	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	480,0	BHK	430,0		Sử dụng riêng

		6	5009	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1850,0	CLN	1850,0		Sử dụng riêng
		6	69	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3920,0	CLN	3520,0		Sử dụng riêng
		2	5070	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	549,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	138	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	399,5	BHK	349,5		Sử dụng riêng
		2	138	Thôn Phương Q	399,5	BHK	349,5		Sử dụng riêng
		30	5000	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	242,7	ONT	120,0		Sử dụng riêng
		30	5000	Xã Vinh Quang,	242,7	ONT	120,0		Sử dụng riêng
		2	74	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	815,0	BHK	815,0		Sử dụng riêng
		2	74	Thôn Phương Q	815,0	BHK	815,0		Sử dụng riêng

		30	662	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	813,2	HNK	513,2		Sử dụng riêng
w6scb8qn9s9t		30	660	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	483,9	BHK	433,9		Sử dụng riêng
		2	5078	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2007,0	BHK	1607,0		Sử dụng riêng
		30	642	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	434,0	BHK	234,0		Sử dụng riêng
w6scb8t0b65s		30	639	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	170,0	ONT	170,0		Sử dụng riêng
w6scb8jeejpp		30	636	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	178,0	BHK	128,0		Sử dụng riêng
		4	5086	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	13768,0	BHK	13768,0		Sử dụng riêng

		30	637	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	108,5	BHK	58,5		Sử dụng riêng
		39	314	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	135,9	BHK	135,9		Sử dụng riêng
		39	314	Thôn Kon Rờ B	135,9	BHK	135,9		Sử dụng riêng
		2	79	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	366,5	BHK	146,5		Sử dụng riêng
		2	79	Xã Vinh Quang,	366,5	BHK	146,5		Sử dụng riêng
		2	78	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	369,5	ONT	283,0		Sử dụng riêng
		2	78	Thôn Thanh Tru	369,5	ONT	283,0		Sử dụng riêng
w6scb8jefzh8		30	635	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	178,7	BHK	128,7		Sử dụng riêng
w6scb8jefzh8		30	635	Thôn Trung Thà	178,7	BHK	128,7		Sử dụng riêng
		30	6321	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	249,9	BHK	249,9		Sử dụng riêng
		30	6321	Thôn Trung Thà	249,9	BHK	249,9		Sử dụng riêng

		4	5087	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1486,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8xzkeevn		30	521	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2061,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6scb8mznu3f		30	244	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2027,0	ONT	330,0		Sử dụng riêng
		2	104	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	360,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6scb8vk7gjq		30	93	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	798,2	BHK	548,2		Sử dụng riêng
		2	5089	Tỉnh Lộ 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	220,0	BHK	170,0		Sử dụng riêng
		2	5089	Tỉnh Lộ 666, Xã	220,0	BHK	170,0		Sử dụng riêng

		30	627	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	951,0	ONT	350,0		Sử dụng riêng
		2	108	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	771,5	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	108	Thôn Thanh Tru	771,5	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6scb9jgbw68		30	25	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	594,3	BHK	494,3		Sử dụng riêng
		2	110	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	110	Thôn Phương Q	189,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb8tvx60v		30	624	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	133,5	BHK	83,5		Sử dụng riêng
w6scb8tvx60v		30	624	Thôn Trung Thà	133,5	BHK	83,5		Sử dụng riêng
		2	5090	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	551,0	BHK	401,0		Sử dụng riêng

w6scb8qu6x0x		30	626	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	237,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8qu6x0x		30	626	Thôn Trung Thà	237,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb9n12rsj		30	22	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	469,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8xyt0kke		30	622	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	273,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8hvc453		30	619	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	185,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb8hvc453		30	619	Thôn Trung Thà	185,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		30	617	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	605,4	BHK	205,4		Sử dụng riêng
		2	111	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	410,0	BHK	410,0		Sử dụng riêng

w6scb8kbpgpk		30	621	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	249,9	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb9jbzvs2		30	623	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	133,6	BHK	133,6		Sử dụng riêng
w6scb9jbzvs2		30	623	Thôn Trung Thà	133,6	BHK	133,6		Sử dụng riêng
		2	112	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	309,0	BHK	259,0		Sử dụng riêng
w6scb9ns37g5		30	615	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	270,0	BHK	170,0		Sử dụng riêng
		2	5094	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	952,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	5094	Thôn Kon Rờ B	952,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8nj1qzu		30	397	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3059,7	BHK	2659,7		Sử dụng riêng

w6sc8xucefmy		30	614	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	149,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		7	84	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	867,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	119	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	650,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	119	Thôn Thanh Tru	650,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	5095	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	767,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	5096	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	939,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		7	79	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	645,0	BHK	245,0		Sử dụng riêng

		2	121	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	121,0	BHK	121,0		Sử dụng riêng
		2	122	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	239,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		7	78	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1535,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		7	78	Thôn Trung Thà	1535,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		2	207	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1038,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		2	207	quốc lộ 14, Thôi	1038,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		2	89	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	508,0	BHK	108,0		Sử dụng riêng
		8	5001	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	503,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sc9jse1b4w		39	566	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	122,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		7	127	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	433,0	BHK	283,0		Sử dụng riêng
		8	125	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	20129,7	CLN	20129,7		Sử dụng riêng
		8	125	Thôn Thanh Tru	20129,7	CLN	20129,7		Sử dụng riêng
		8	5000	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	424,0	BHK	384,0		Sử dụng riêng
		30	745	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	819,9	BHK	619,9		Sử dụng riêng
w6sc9jsq833t		39	570	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	221,8	BHK	149,8		Sử dụng riêng

w6sf0b3uwrzv		7	15	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1722,8	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sf0b3uwrzv		7	15	Thôn Trung Thà	1722,8	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sf0b9bx2sn		7	14	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	399,0	BHK	399,0		Sử dụng riêng
		8	164	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	15516,0	BHK	15516,0		Sử dụng riêng
		8	164	Thôn Thanh Tru	15516,0	BHK	15516,0		Sử dụng riêng
		7	72	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1001,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8xu1jkn2		30	564	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	122,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		8	5002	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	503,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scbzynv9mg		8	162	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	37,2	BHK	37,2		Sử dụng riêng

		8	5002	Thôn Thanh Tru	503,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scbzynv9mg		8	162	Xã Vinh Quang,	37,2	BHK	37,2		Sử dụng riêng
w6sc9jtprbgv		39	273	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	173,8	BHK	123,8		Sử dụng riêng
w6sc9j7vvfmk		39	190	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	191,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9j7vvfmk		39	190	Thôn Phương Q	191,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9j7y3hvu		39	189	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	195,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9j7y3hvu		39	189	Thôn Phương Q	195,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		39	170	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	353,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		39	170	Thôn Phương Q	353,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9jezt1vb		39	569	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	131,9	BHK	131,9		Sử dụng riêng

		39	187	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1719,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		39	187	Xã Vinh Quang,	1719,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		39	297	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	198,7	ONT	30,0		Sử dụng riêng
w6sf110b3543		8	38	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	13192,0	CLN	13192,0		Sử dụng riêng
w6sf0c5cqfn5		8	24	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3487,0	CLN	3487,0		Sử dụng riêng
w6sf0cp2ky40		8	34	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	9357,0	CLN	9357,0		Sử dụng riêng
w6sc9j1r2p3w		39	556	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	327,2	ONT	15,0		Sử dụng riêng

w6scbssjhn0z		17	126	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	426,4	BHK	326,4		Sử dụng riêng
		39	312	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	513,7	BHK	413,7		Sử dụng riêng
		39	312	Xã Vinh Quang,	513,7	BHK	413,7		Sử dụng riêng
		39	311	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	515,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		7	124	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	431,3	BHK	331,3		Sử dụng riêng
		39	5000	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	285,2	BHK	255,2		Sử dụng riêng
w6sc9jdjqh13		39	558	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	188,1	BHK	138,1		Sử dụng riêng
		500	1	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	220,0	BHK	220,0		Sử dụng riêng

w6sc9jsq715c		39	77	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	160,7	ONT	140,0		Sử dụng riêng
w6sc9jsq715c		39	77	Thôn Phương Q	160,7	ONT	140,0		Sử dụng riêng
w6sf0b4nu89y		8	99	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4252,0	BHK	3852,0		Sử dụng riêng
w6sf0b4nu89y		8	99	quốc lộ 14, Thôi	4252,0	BHK	3852,0		Sử dụng riêng
		7	121	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	175,8	CLN	75,8		Sử dụng riêng
		7	121	Thôn Trung Thà	175,8	CLN	75,8		Sử dụng riêng
		39	296	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	355,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		39	296	Thôn Phương Q	355,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sccpbjy3u9		8	130	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	389,0	ONT	389,0		Sử dụng riêng
w6sf0b6k2vsv		8	94	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3423,0	BHK	3323,0		Sử dụng riêng

w6sf0bxyevmk		8	40	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	87,0	ONT	87,0		Sử dụng riêng
w6sf0bg1fp7k		8	42	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	87,0	ONT	87,0		Sử dụng riêng
w6sc9jv1pcvr		39	16	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	258,0	HNK	158,0		Sử dụng riêng
w6sc9jv1pcvr		39	16	Thôn Phương Q	258,0	HNK	158,0		Sử dụng riêng
		7	67	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1390,0	CLN	1090,0		Sử dụng riêng
		7	114	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scbz9w2zuw		7	40	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1443,0	BHK	1043,0		Sử dụng riêng

		7	97	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1016,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		7	97	Thôn Trung Thà	1016,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sf0be20m0w		8	78	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	703,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		7	95	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	110,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		7	95	Thôn Trung Thà	110,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		39	295	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1251,9	BHK	901,9		Sử dụng riêng
w6sf0b3t5umk		7	18	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	563,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sf0b3t5umk		7	18	Thôn Trung Thà	563,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		39	5003	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		39	5003	Thôn Phương Q	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng

		39	5004	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	277,7	BHK	277,7		Sử dụng riêng
		39	293	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	163,3	BHK	23,3		Sử dụng riêng
		39	293	Thôn Phương Q	163,3	BHK	23,3		Sử dụng riêng
w6sf0cnstrt2		8	23	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	190,0	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		8	5012	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	260,0	ONT	260,0		Sử dụng riêng
		39	5002	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	402,0	BHK	402,0		Sử dụng riêng
		39	5001	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1192,0	BHK	1192,0		Sử dụng riêng
w6sc9j0zbkp3		39	290	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	294,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
w6sc9j0zbkp3		39	290	Thôn Phương Q	294,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng

w6sf131e8df3		10	7	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5814,0	CLN	5814,0		Sử dụng riêng
w6sf131e8df3		10	7	quốc lộ 14, Thôi	5814,0	CLN	5814,0		Sử dụng riêng
		9	19	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	10180,0	CLN	10180,0		Sử dụng riêng
		39	5005	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	190,0	BHK	140,0		Sử dụng riêng
		2	5004	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2220,2	BHK	1920,2		Sử dụng riêng
		2	5004	Thôn Thanh Tru	2220,2	BHK	1920,2		Sử dụng riêng
		35	785	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	237,0	BHK	237,0		Sử dụng riêng
		35	676	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	268,9	BHK	218,9		Sử dụng riêng

		35	158	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2227,3	BHK	1987,3		Sử dụng riêng
		2	24	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1003,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		2	24	Thôn Phương Q	1003,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc8yff6107		35	292	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	228,1	BHK	128,1		Sử dụng riêng
w6sc8yff6107		35	292	Thôn Kon Rờ B	228,1	BHK	128,1		Sử dụng riêng
w6sc9qcjd4mh		37	96	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	132,4	BHK	57,4		Sử dụng riêng
		2	19	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2666,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	19	Thôn Phương Q	2666,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywwucc6		35	361	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1525,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		37	389	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	338,4	BHK	338,4		Sử dụng riêng

w6sc9qf7u203		37	113	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1064,4	BHK	1064,4		Sử dụng riêng
		2	5003	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	146,9	ONT	146,9		Sử dụng riêng
		4	88	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2751,0	BHK	205,1		Sử dụng riêng
		4	88	Thôn Phương Q	2751,0	BHK	205,1		Sử dụng riêng
		2	5005	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	549,6	BHK	449,6		Sử dụng riêng
		2	5005	Thôn Thanh Tru	549,6	BHK	449,6		Sử dụng riêng
		36	1049	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	860,9	BHK	710,9		Sử dụng riêng
		26	1025	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	459,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng

w6sc9n0gtzc0		36	1014	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	658,0	BHK	358,0		Sử dụng riêng
		4	126	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3155,0	BHK	265,5		Sử dụng riêng
w6sf0fpc5wkt		4	9	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3060,0	BHK	1757,0		Sử dụng riêng
w6sf0fpc5wkt		4	9	Thôn Thanh Tru	3060,0	BHK	1757,0		Sử dụng riêng
w6sc8yzkx69n		35	736	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	240,0	ONT	60,0		Sử dụng riêng
		35	5004	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	239,1	BHK	199,1		Sử dụng riêng
		2	46	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	572,1	BHK	172,1		Sử dụng riêng

		2	5011	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	306,0	BHK	206,0		Sử dụng riêng
		2	5011	Thôn Thanh Tru	306,0	BHK	206,0		Sử dụng riêng
		35	5003	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	898,6	BHK	808,6		Sử dụng riêng
		35	5003	Thôn Phương Q	898,6	BHK	808,6		Sử dụng riêng
w6sc9nfev26f		36	1006	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	417,7	BHK	345,7		Sử dụng riêng
w6sc9nfev26f		36	1006	Thôn Phương Q	417,7	BHK	345,7		Sử dụng riêng
w6sc9nhq58ey		36	1012	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2568,5	BHK	2268,5		Sử dụng riêng
w6sc9jfmwz7d		36	1010	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	167,9	BHK	95,9		Sử dụng riêng
w6sc9jftch4p		36	1009	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	156,6	BHK	56,6		Sử dụng riêng

		36	1036	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	379,4	BHK	307,4		Sử dụng riêng
		36	1036	Xã Vinh Quang,	379,4	BHK	307,4		Sử dụng riêng
		2	61	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	293,0	BHK	193,0		Sử dụng riêng
w6sc9n4r1r29		36	1007	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	299,6	BHK	299,6		Sử dụng riêng
w6sc9ncp985d		36	1001	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	180,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9ncp985d		36	1001	Thôn Phương Q	180,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		2	59	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	22495,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		36	1005	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1649,5	BHK	1649,5		Sử dụng riêng

		36	1037	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2154,2	ONT	208,0		Sử dụng riêng
		36	1037	Xã Vinh Quang,	2154,2	ONT	208,0		Sử dụng riêng
		2	5017	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4197,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		36	992	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	279,6	BHK	209,6		Sử dụng riêng
		36	1016	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	871,5	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		36	991	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	279,6	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		2	5028	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	600,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		2	5028	Thôn Phương Q	600,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng

		36	5004	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1435,4	BHK	1035,4		Sử dụng riêng
		36	751	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	325,6	ONT	325,6		Sử dụng riêng
		5	225	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	291,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		5	225	Thôn Trung Thà	291,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9pnpd04e		36	101	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1163,2	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9pqyc9rf		36	966	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	400,0	BHK	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9pqyc9rf		36	966	Thôn Kon Rờ B	400,0	BHK	400,0		Sử dụng riêng
		2	144	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	716,7	BHK	676,7		Sử dụng riêng
		2	144	quốc lộ 14, Thôi	716,7	BHK	676,7		Sử dụng riêng

		5	226	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	290,2	BHK	190,2		Sử dụng riêng
		5	227	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	227,8	BHK	177,8		Sử dụng riêng
		5	227	Thôn Trung Thà	227,8	BHK	177,8		Sử dụng riêng
w6sc9pqtz6up		36	759	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	194,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc9n9wmnvy		36	725	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n9wmnvy		36	725	Thôn Phương Q	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n9wg82f		36	726	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9n9wg82f		36	726	Thôn Phương Q	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riêng
		36	1042	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	292,5	BHK	220,5		Sử dụng riêng

		5	128	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	515,0	BHK	115,0		Sử dụng riêng
w6sc9n7r3u5h		36	724	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9n7r3u5h		36	724	Thôn Phương Q	200,0	BHK	150,0		Sử dụng riêng
w6sf11dcryf4		5	68	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	994,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		36	5008	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1455,0	BHK	1355,0		Sử dụng riêng
w6sc9nxhk299		36	755	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	459,9	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		36	280	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1189,3	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		36	5011	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	238,2	ONT	125,0		Sử dụng riêng
		36	5011	Thôn Phương Q	238,2	ONT	125,0		Sử dụng riêng

w6sc9n39c8hu		36	465	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2236,0	BHK	2236,0		Sử dụng riêng
w6sc9nfqe0gp		36	734	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	380,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9nfqe0gp		36	734	Thôn Phương Q	380,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		36	5010	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	198,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n0c4e9t		36	601	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2579,2	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9njzv9sr		36	683	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	354,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9njjzn7b		36	682	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	120,7	BHK	120,7		Sử dụng riêng

w6sf0cwkxq5k		4	20	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	914,0	BHK	647,0		Sử dụng riêng
		4	5024	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1352,0	CLN	1152,0		Sử dụng riêng
		36	679	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng
		36	679	Thôn Phương Q	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng
		4	146	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	14255,0	ONT	380,0		Sử dụng riêng
		4	146	Thôn Thanh Tru	14255,0	ONT	380,0		Sử dụng riêng
		36	5019	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	356,8	BHK	306,8		Sử dụng riêng
w6sc9pnsddvn		36	655	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	157,6	BHK	107,6		Sử dụng riêng
w6sc9pnsddvn		36	655	Thôn Phương Q	157,6	BHK	107,6		Sử dụng riêng

		4	112	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4178,0	CLN	377,8		Sử dụng riêng
		2	5035	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	298,0	BHK	298,0		Sử dụng riêng
		2	5035	Thôn Phương Q	298,0	BHK	298,0		Sử dụng riêng
		36	6490	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	1154,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sf0ct0my5p		4	32	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5924,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nxjs8uh		36	689	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	306,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nxjs8uh		36	689	Thôn Kon Rờ B	306,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pqckg1f		36	690	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	148,0	ONT	48,0		Sử dụng riêng
w6sc9pqckg1f		36	690	Thôn Kon Rờ B	148,0	ONT	48,0		Sử dụng riêng

		36	5015	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	419,2	BHK	369,2		Sử dụng riêng
		36	5015	Thôn Phương Q	419,2	BHK	369,2		Sử dụng riêng
		36	5017	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	297,4	ONT	115,0		Sử dụng riêng
w6sc9nqfvhw9		36	695	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	807,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nqfvhw9		36	695	Thôn Kon Rờ B	807,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		2	84	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	462,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		4	113	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	732,0	CLN	73,2		Sử dụng riêng
		36	6870	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	835,6	ONT	150,0		Sử dụng riêng

		2	45	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	418,2	BHK	56,2		Sử dụng riêng
		39	5010	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	135,5	BHK	85,5		Sử dụng riêng
		10	5000	quốc lộ 14, Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3610,0	CLN	3610,0		Sử dụng riêng
		39	234	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	656,0	BHK	626,0		Sử dụng riêng
		39	279	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	179,9	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sf0bweg4wy		1	8	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	9605,9	CLN	9605,9		Sử dụng riêng
		36	1087	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	249,5	HNK	159,5		Sử dụng riêng

		36	1085	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	745,3	HNK	673,3		Sử dụng riêng
		36	1088	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	249,2	ONT	90,0		Sử dụng riêng
w6sc9nyy8f0c		36	1090	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	228,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1089	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	749,7	ONT	74,0		Sử dụng riêng
		36	1093	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	228,6	HNK	148,6		Sử dụng riêng
		30	2	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4966,0	CLN	4966,0		Sử dụng riêng
w6scb9krk7ss		27	113	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	11093,4	CLN	11093,4		Sử dụng riêng

w6scb9krk7ss		27	113	Thôn Trung Thà	11093,4	CLN	11093,4		Sử dụng riêng
w6scb91x01w9		26	41	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	11228,4	CLN	11228,4		Sử dụng riêng
w6scb91x01w9		26	41	Thôn Trung Thà	11228,4	CLN	11228,4		Sử dụng riêng
w6scbe72zvsu		22	114	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	14258,2	CLN	14258,2		Sử dụng riêng
w6scbe1d16fy		21	67	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	17100,0	CLN	17100,0		Sử dụng riêng
		13	422	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	451,8	HNK	373,8		Sử dụng riêng
		13	422	Xã Vinh Quang,	451,8	HNK	373,8		Sử dụng riêng
w6scbynu39rw		13	421	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	410,2	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8xutup0z		30	499	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	494,0	ODT	400,0		Sử dụng riêng

w6sc8xvreyrg		30	490	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1515,9	HNK	1115,9		Sử dụng riêng
w6sc8xvreyrg		30	490	Thôn Trung Thà	1515,9	HNK	1115,9		Sử dụng riêng
w6scb8mtjx2v		30	274	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	380,7	HNK	305,7		Sử dụng riêng
w6scbe3y4xu1		21	56	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	7647,3	CLN	7647,3		Sử dụng riêng
w6scbs1eb5pm		21	19	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4082,5	CLN	4082,5		Sử dụng riêng
w6scbs1eb5pm		21	19	Thôn Trung Thà	4082,5	CLN	4082,5		Sử dụng riêng
w6sc8vzzcsps		35	644	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	365,0	HNK	265,0		Sử dụng riêng
w6sc8z7r1wtm		35	1	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1700,0	HNK	1700,0		Sử dụng riêng

		30	898	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	484,0	HNK	409,0		Sử dụng riêng
		30	898	Thôn Trung Thà	484,0	HNK	409,0		Sử dụng riêng
w6sc9j3e954t		39	310	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	184,0	ONT	184,0		Sử dụng riêng
w6sc9pxqndx8		32	181	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	389,7	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6scb8mkvg4t		30	275	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	815,7	ODT	275,0		Sử dụng riêng
w6scb8x74b8n		30	194	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2477,4	ODT	400,0		Sử dụng riêng
w6scb9egnxj2		27	112	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	10150,1	CLN	10150,1		Sử dụng riêng
		36	1115	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	145,8	HNK	73,8		Sử dụng riêng

		36	1115	Thôn Kon Rờ B	145,8	HNK	73,8		Sử dụng riêng
		35	881	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	443,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yn2jfny		35	639	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	289,9	HNK	145,9		Sử dụng riêng
w6sc9n08c6rs		35	614	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	204,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9n08c6rs		35	614	Thôn Phương Q	204,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		35	857	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	302,1	ONT	120,0		Sử dụng riêng
		39	703	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	155,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		30	876	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	265,8	HNK	193,8		Sử dụng riêng

		30	911	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	309,5	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		37	444	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	353,5	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nfq4kk7		36	735	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	503,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		39	713	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	277,5	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		37	490	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	648,0	ONT	130,0		Sử dụng riêng
w6sc9ny72v44		36	237	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	234,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9ny72v44		36	237	Thôn Kon Rờ B	234,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	492	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	548,2	ONT	140,0		Sử dụng riêng

		37	1149	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	670,5	HNK	570,5		Sử dụng riêng
		33	59	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	140,0	HNK	40,0		Sử dụng riêng
w6sc9jf4t9mg		39	563	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	224,0	HNK	144,0		Sử dụng riêng
w6sc9m9dp31u		40	46	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	130,4	ONT	130,4		Sử dụng riêng
w6sc9m9dp31u		40	46	Xã Vinh Quang,	130,4	ONT	130,4		Sử dụng riêng
w6sc9jsbze7u		39	575	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	180,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	487	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	386,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	473	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	442,1	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		37	473	Thôn Kon Rờ B	442,1	ONT	200,0		Sử dụng riêng

		37	486	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	162,1	ONT	127,7		Sử dụng riêng
w6sc8xkt3m76		34	65	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	359,7	HNK	259,7		Sử dụng riêng
		36	1022	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	338,5	HNK	338,5		Sử dụng riêng
		36	1135	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	188,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9qfkjsb3		37	502	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	236,9	HNK	136,9		Sử dụng riêng
		37	501	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	243,4	HNK	143,4		Sử dụng riêng
w6sc8vz2jfuj		38	54	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	223,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng

		35	888	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	192,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		37	507	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	107,4	HNK	107,4		Sử dụng riêng
		37	507	Xã Vinh Quang,	107,4	HNK	107,4		Sử dụng riêng
w6scbsmb22bw		22	57	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	24735,0	CLN	24735,0		Sử dụng riêng
w6sc9nhtbdt8		36	493	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	713,7	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9n1bh80u		36	595	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	506,0	HNK	306,0		Sử dụng riêng
w6sc9n1bh80u		36	595	Thôn Phương Q	506,0	HNK	306,0		Sử dụng riêng
		36	1069	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	748,9	ONT	72,0		Sử dụng riêng

w6sc9nwpfx05		36	288	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	18437,0	ONT	59,0		Sử dụng riêng
w6sc9nwpfx05		36	288	Thôn Phương Q	18437,0	ONT	59,0		Sử dụng riêng
		36	1101	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	205,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		36	1145	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	13982,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		36	1145	Thôn Phương Q	13982,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		37	503	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	468,5	HNK	368,5		Sử dụng riêng
		8	342	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	164,2	HNK	2,1		Sử dụng riêng
		8	342	Xã Vinh Quang,	164,2	HNK	2,1		Sử dụng riêng
w6sc9jc0f6w0		39	47	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3401,6	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8vwy1jds		38	31	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	746,5	HNK	596,5		Sử dụng riêng

w6sc9pxrsxcc		32	103	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	463,0	HNK	63,0		Sử dụng riêng
w6sc9jvgf7t7		36	675	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1048,5	ONT	1048,5		Sử dụng riêng
		37	504	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	373,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n0h8byh		35	607	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	570,0	HNK	470,0		Sử dụng riêng
		36	1159	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	199,6	HNK	127,6		Sử dụng riêng
		37	421	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	126,1	HNK	126,1		Sử dụng riêng
		37	408	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	173,5	HNK	73,5		Sử dụng riêng

w6sc9r2jn8tz		37	373	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	425,2	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2jn8tz		37	373	Thôn Kon Rờ B	425,2	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		37	424	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	125,0	ONT	125,0		Sử dụng riêng
		37	354	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	257,3	ONT	149,4		Sử dụng riêng
		37	354	Thôn Phương Q	257,3	ONT	149,4		Sử dụng riêng
		37	423	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	220,4	HNK	140,4		Sử dụng riêng
w6sc9q3mm21n		37	308	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	273,1	HNK	193,1		Sử dụng riêng
		36	1071	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	458,7	ONT	125,0		Sử dụng riêng

w6sc9q86eqxh		37	157	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	646,6	ONT	646,6		Sử dụng riêng
w6sc9q86eqxh		37	157	Xã Vinh Quang,	646,6	ONT	646,6		Sử dụng riêng
w6sc9r40nvvz		37	364	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	151,8	ONT	151,8		Sử dụng riêng
w6sc9r40nvvz		37	364	Thôn Kon Rờ B	151,8	ONT	151,8		Sử dụng riêng
		36	1084	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1509,7	ONT	448,0		Sử dụng riêng
		36	573	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	220,0	HNK	120,0		Sử dụng riêng
w6sc9n3js80f		36	392	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3101,2	ODT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9pnb4vc0		36	170	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	594,0	HNK	494,0		Sử dụng riêng
w6sc9pnb4vc0		36	170	Xã Vinh Quang,	594,0	HNK	494,0		Sử dụng riêng

w6sc8zppk4rt		35	854	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	807,2	HNK	707,2		Sử dụng riêng
		35	835	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	238,0	HNK	166,0		Sử dụng riêng
		35	832	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	298,6	HNK	226,6		Sử dụng riêng
		35	832	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	298,6	HNK	226,6		Sử dụng riêng
		35	846	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1193,0	HNK	993,0		Sử dụng riêng
		35	846	Thôn Phương Q	1193,0	HNK	993,0		Sử dụng riêng
		35	834	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	392,0	HNK	320,0		Sử dụng riêng
		36	10633	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	260,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		36	972	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	149,8	ONT	45,5		Sử dụng riêng
		36	1066	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	562,0	HNK	490,0		Sử dụng riêng
		36	1062	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2407,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		36	105900	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	610,9	HNK	310,9		Sử dụng riêng
		36	1068	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2068,5	ONT	82,0		Sử dụng riêng
		35	831	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	162,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		35	830	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	237,4	HNK	165,4		Sử dụng riêng
		35	830	Xã Vinh Quang,	237,4	HNK	165,4		Sử dụng riêng

w6sc8yrd5wxq		35	804	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	128,1	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yrd5wxq		35	804	Thôn Phương Q	128,1	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		30	900	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	816,0	HNK	616,0		Sử dụng riêng
		30	900	Thôn Trung Thà	816,0	HNK	616,0		Sử dụng riêng
		30	899	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	824,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		30	899	Thôn Trung Thà	824,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		30	884	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	495,3	HNK	423,3		Sử dụng riêng
		30	884	Xã Vinh Quang,	495,3	HNK	423,3		Sử dụng riêng
		30	894	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	247,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		30	881	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	460,8	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		30	881	Xã Vinh Quang,	460,8	ONT	150,0		Sử dụng riêng

		30	880	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	328,5	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		30	878	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	502,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9p5hms72		36	124	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2113,2	HNK	2113,2		Sử dụng riêng
w6scb9juk9nr		30	23	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1167,7	ODT	400,0		Sử dụng riêng
		29	5766	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1626,0	HNK	1526,0		Sử dụng riêng
w6scb7pyr3jd		21	61	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3630,9	CLN	3630,9		Sử dụng riêng
w6scb7pyr3jd		21	61	Thôn Trung Thà	3630,9	CLN	3630,9		Sử dụng riêng
w6scb7zcbj0e		21	42	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	21000,3	CLN	21000,3		Sử dụng riêng

w6scb7zcbj0e		21	42	Thôn Trung Thà	21000,3	CLN	21000,3		Sử dụng riêng
		36	1083	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	431,8	ONT	152,0		Sử dụng riêng
w6scb9q8bhe9		27	118	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	6661,0	HNK	6661,0		Sử dụng riêng
w6scbe5hj34h		21	68	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4921,5	CLN	4921,5		Sử dụng riêng
w6scbtrr5sw7		17	15	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	18082,0	CLN	18082,0		Sử dụng riêng
w6scbtrr5sw7		17	15	Xã Vinh Quang,	18082,0	CLN	18082,0		Sử dụng riêng
w6sc9p9eddbe		32	137	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	2086,4	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		30	901	Đường Tỉnh Lộ 675, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	276,0	CLN	56,0		Sử dụng riêng

		30	885	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	105,7	ONT	105,7		Sử dụng riêng
		30	885	Xã Vinh Quang,	105,7	ONT	105,7		Sử dụng riêng
w6scbe5e3j71		22	136	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1265,2	CLN	1265,2		Sử dụng riêng
w6sc9qfprsc7		37	362	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	131,8	ONT	131,8		Sử dụng riêng
w6sc9qfprsc7		37	362	Thôn Kon Rờ B	131,8	ONT	131,8		Sử dụng riêng
		36	1094	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	182,5	HNK	82,5		Sử dụng riêng
w6sc9qccyx4e		37	122	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	228,0	ODT	75,0		Sử dụng riêng
		36	1096	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	180,0	HNK	80,0		Sử dụng riêng

		35	880	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1887,6	HNK	1631,6		Sử dụng riêng
		35	880	Thôn Phương Q	1887,6	HNK	1631,6		Sử dụng riêng
w6sc9q8kgex7		37	150	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	449,9	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		39	700	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	329,7	HNK	257,7		Sử dụng riêng
		39	700	Thôn Phương Q	329,7	HNK	257,7		Sử dụng riêng
		35	870	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	99,0	HNK	19,0		Sử dụng riêng
w6sc8yptn36v		35	877	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	923,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nhnueg7		36	1124	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	810,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nhnueg7		36	1124	Thôn Phương Q	810,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		36	1127	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	751,5	HNK	651,5		Sử dụng riêng
		36	1127	Thôn Phương Q	751,5	HNK	651,5		Sử dụng riêng
w6scb8qjg3uc		30	271	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	308,0	HNK	236,0		Sử dụng riêng
		30	909	Đường Tỉnh Lộ 675, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	544,3	HNK	416,3		Sử dụng riêng
		30	909	Đường Tỉnh Lộ	544,3	HNK	416,3		Sử dụng riêng
		37	463	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	148,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		37	463	Thôn Kon Rờ B	148,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9nx0r8ty		36	1132	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	284,4	HNK	204,4		Sử dụng riêng
w6sc9nx0r8ty		36	1132	Thôn Kon Rờ B	284,4	HNK	204,4		Sử dụng riêng
		37	456	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1793,0	HNK	1693,0		Sử dụng riêng

		33	58	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	596,0	HNK	396,0		Sử dụng riêng
w6sc9r40wx2d		37	366	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	165,4	HNK	7,7		Sử dụng riêng
w6sc9r40wx2d		37	366	Thôn Kon Rờ B	165,4	HNK	7,7		Sử dụng riêng
w6sc9nxbz4gk		37	470	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	409,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nxbz4gk		37	470	Thôn Kon Rờ B	409,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nx0qj20		36	1131	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	135,8	HNK	55,8		Sử dụng riêng
		39	313	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	138,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9jcsg6tq		36	664	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	4762,5	HNK	4362,5		Sử dụng riêng
		35	836	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	333,9	HNK	261,9		Sử dụng riêng

		37	469	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	55,7	ONT	55,7		Sử dụng riêng
		37	469	Thôn Kon Rờ B	55,7	ONT	55,7		Sử dụng riêng
		35	883	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	187,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		39	704	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	117,0	HNK	117,0		Sử dụng riêng
		39	708	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	196,2	HNK	196,2		Sử dụng riêng
		37	459	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1633,0	HNK	1533,0		Sử dụng riêng
		37	458	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1633,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		33	57	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	596,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng

		37	475	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	142,0	HNK	42,0		Sử dụng riêng
		37	475	Thôn Kon Rờ B	142,0	HNK	42,0		Sử dụng riêng
w6sc9jv1cz7n		39	11	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	363,4	HNK	213,4		Sử dụng riêng
w6sc9jv1cz7n		39	11	Xã Vinh Quang,	363,4	HNK	213,4		Sử dụng riêng
w6sc9j3zvu1j		39	555	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1024,6	HNK	624,6		Sử dụng riêng
		39	181	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	198,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc8vzs4hpc		38	53	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	238,6	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8vzs4hpc		38	53	Xã Vinh Quang,	238,6	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		38	55	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	214,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		38	55	Thôn Phương Q	214,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1p5qtc		37	427	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	229,5	HNK	129,5		Sử dụng riêng

		37	425	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	253,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		37	425	Xã Vinh Quang,	253,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		39	701	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	691,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n086t4u		35	615	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	297,9	HNK	225,9		Sử dụng riêng
w6sc8vym7r5s		35	661	Đường TL 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	184,3	ONT	76,0		Sử dụng riêng
w6sc9nkd3277		36	1126	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	566,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	349	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	152,8	HNK	52,8		Sử dụng riêng
		37	349	Thôn Kon Rờ B	152,8	HNK	52,8		Sử dụng riêng

		39	707	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	174,9	HNK	174,9		Sử dụng riêng
		37	457	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1634,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9ndmfdjt		36	749	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	421,6	HNK	321,6		Sử dụng riêng
w6sc9r27zx4r		37	20	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	943,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9r27zx4r		37	20	Thôn Kon Rờ B	943,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9np8t1yp		36	1138	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	574,3	HNK	494,3		Sử dụng riêng
		39	297	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1987,0	HNK	98,7		Sử dụng riêng
w6scbsz8pm5s		17	91	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	9441,9	CLN	9441,9		Sử dụng riêng

w6scbsq900xt		22	40	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	14920,0	CLN	14920,0		Sử dụng riêng
		38	60	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	242,8	HNK	170,8		Sử dụng riêng
		38	60	Thôn Phương Q	242,8	HNK	170,8		Sử dụng riêng
w6sc9nm1kdke		36	441	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3483,0	HNK	3083,0		Sử dụng riêng
w6sc9nm1kdke		36	441	Thôn Phương Q	3483,0	HNK	3083,0		Sử dụng riêng
		36	1155	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1773,0	ONT	177,3		Sử dụng riêng
		36	1155	Thôn Phương Q	1773,0	ONT	177,3		Sử dụng riêng
		36	1152	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1036,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1152	Thôn Kon Rờ B	1036,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jfzs7t1		36	653	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	421,7	HNK	121,7		Sử dụng riêng
w6sc9jfzs7t1		36	653	Thôn Phương Q	421,7	HNK	121,7		Sử dụng riêng

w6sc9n03hbxz		35	809	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	514,4	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		36	1116	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	101,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		37	488	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	543,2	HNK	443,2		Sử dụng riêng
		37	488	Thôn Kon Rờ B	543,2	HNK	443,2		Sử dụng riêng
		36	1141	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	515,0	ONT	140,0		Sử dụng riêng
		37	489	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2481,0	HNK	2281,0		Sử dụng riêng
		30	893	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	247,0	HNK	175,0		Sử dụng riêng
		40	75	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	126,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng

w6sc9m92xsgd		40	53	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	36,7	ONT	123,6		Sử dụng riêng
w6sc9m92xsgd		40	53	Xã Vinh Quang,	36,7	ONT	123,6		Sử dụng riêng
w6sc9n9yzrf4		36	318	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	231,0	ONT	231,0		Sử dụng riêng
w6sc9qf6b2b6		37	115	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	533,2	ONT	77,5		Sử dụng riêng
w6sc9qf6b2b6		37	115	Thôn Kon Rờ B	533,2	ONT	77,5		Sử dụng riêng
		30	385	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1348,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8zxz644c		31	31	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1543,7	HNK	1543,7		Sử dụng riêng
		36	1118	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1798,2	HNK	1598,2		Sử dụng riêng

		30	905	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	206,0	HNK	131,0		Sử dụng riêng
		30	905	Thôn Trung Thà	206,0	HNK	131,0		Sử dụng riêng
		30	907	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	210,0	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		30	907	Thôn Trung Thà	210,0	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		36	1122	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	498,0	HNK	370,0		Sử dụng riêng
		36	1122	Thôn Kon Rờ B	498,0	HNK	370,0		Sử dụng riêng
w6sc9nrxhthr		36	1114	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	308,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9nx2rfju		36	1112	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	597,8	HNK	525,8		Sử dụng riêng
		36	1117	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	769,9	HNK	669,9		Sử dụng riêng
		36	1117	Thôn Phương Q	769,9	HNK	669,9		Sử dụng riêng

		37	449	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	284,3	HNK	184,3		Sử dụng riêng
		37	449	Thôn Kon Rờ B	284,3	HNK	184,3		Sử dụng riêng
		37	476	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1621,4	HNK	1621,4		Sử dụng riêng
		36	1121	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	251,3	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		36	1121	Thôn Kon Rờ B	251,3	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		30	676	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	521,6	HNK	371,6		Sử dụng riêng
		30	676	Thôn Trung Thà	521,6	HNK	371,6		Sử dụng riêng
		35	869	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	166,6	HNK	66,6		Sử dụng riêng
w6sc9n01z9pb		35	650	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	372,9	ONT	72,0		Sử dụng riêng

w6sc9jfzg17f		36	654	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	149,4	ONT	75,0		Sử dụng riêng
w6sc9jfzg17f		36	654	Thôn Phương Q	149,4	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		37	1150	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1639,0	HNK	1239,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2w5xvq		37	2	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6scbzm3p8dx		13	98	Thôn thanh trung, xã Vinh Quang, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	344,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scbzm3p8dx		13	98	Thôn thanh trun	344,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scbznexxv0		13	140	Thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	403,6	HNK	303,6		Sử dụng riêng
w6scbt70g3eg		16	7	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	13998,0	CLN	13998,0		Sử dụng riêng
w6scbt70g3eg		16	7	Thôn Trung Thà	13998,0	CLN	13998,0		Sử dụng riêng

w6sc8zxcefth		31	72	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	1381,8	ONT	1381,8		Sử dụng riêng
w6sc8zxcefth		31	72	Xã Vinh Quang,	1381,8	ONT	1381,8		Sử dụng riêng
w6sc9pz2v0hk		32	101	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	273,2	ONT	204,0		Sử dụng riêng
w6sc8ypepw14		35	875	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	484,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8n8n5dx		30	981	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	117,9	ONT	75,0		Sử dụng riêng
w6sc8yys62hs		35	1089	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	351,0	HNK	301,0		Sử dụng riêng
w6sc8yys62hs		35	1089	Thôn Phương Q	351,0	HNK	301,0		Sử dụng riêng
w6sc8vz4wy0g		38	67	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	268,5	HNK	66,0		Sử dụng riêng
w6sc8vz4wy0g		38	67	Thôn Phương Q	268,5	HNK	66,0		Sử dụng riêng

w6sc9jsd9xgy		39	565	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	122,0	BHK	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8yrvr9gb		35	483	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	433,3	HNK	33,3		Sử dụng riêng
w6sc9jfvk0d9		36	1255	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	331,0	HNK	261,0		Sử dụng riêng
w6sc8yryxt43		35	1091	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	306,8	ONT	306,8		Sử dụng riêng
w6sc9n2q8f34		35	706	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	258,7	ONT	258,7		Sử dụng riêng
w6sc9n2q8f34		35	706	Thôn Phương Q	258,7	ONT	258,7		Sử dụng riêng
w6sc9pnujwfe		36	1196	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	393,1	HNK	93,1		Sử dụng riêng
w6sc9pnujwfe		36	1196	Thôn Kon Rờ B	393,1	HNK	93,1		Sử dụng riêng

w6sc8vwtscd8		38	70	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	494,7	HNK	414,7		Sử dụng riêng
w6sc8vwwhnvd		38	71	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	247,3	HNK	167,3		Sử dụng riêng
w6sc9q0kg3zp		37	235	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	233,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jgmqrsn		39	811	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	532,5	HNK	432,5		Sử dụng riêng
w6sc9jgmqrsn		39	811	Thôn Phương Q	532,5	HNK	432,5		Sử dụng riêng
w6sc8yy9v662		35	305	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	318,0	HNK	246,0		Sử dụng riêng
w6sc8yy9v662		35	305	Thôn Phương Q	318,0	HNK	246,0		Sử dụng riêng
w6sc9njpjw2u		36	496	Thôn Phương Quý I, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	500,1	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc9njpjw2u		36	496	Thôn Phương Q	500,1	ONT	70,0		Sử dụng riêng

w6sc8ywhcxkh		35	974	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	221,7	HNK	149,7		Sử dụng riêng
		36	1202	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	423,8	HNK	423,8		Sử dụng riêng
		36	1210	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	402,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yq9et9s		35	978	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	167,5	ONT	66,2		Sử dụng riêng
w6sc8yq9et9s		35	978	Thôn Phương Q	167,5	ONT	66,2		Sử dụng riêng
		35	980	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	217,4	BHK	55,8		Sử dụng riêng
		35	980	Xã Vinh Quang,	217,4	BHK	55,8		Sử dụng riêng
w6sc9przb1u3		33	29	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	299,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		39	772	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1131,8	HNK	731,8		Sử dụng riêng
		39	772	Thôn Kon Rờ B	1131,8	HNK	731,8		Sử dụng riêng

w6sc9jdxfuyh		39	773	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1469,8	ODT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9jdxfuyh		39	773	Thôn Phương Q	1469,8	ODT	400,0		Sử dụng riêng
		37	761	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	350,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	761	Xã Vinh Quang,	350,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1205	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	260,2	HNK	160,2		Sử dụng riêng
w6sc9ntu881k		36	1197	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	513,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9r25ge49		37	823	Thôn Kon Rơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	277,1	HNK	205,1		Sử dụng riêng
		35	416	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	357,6	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		35	416	Thôn Phương Q	357,6	ONT	80,0		Sử dụng riêng

		36	1212	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	656,4	ONT	289,4		Sử dụng riêng
		36	1203	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	423,6	HNK	423,6		Sử dụng riêng
w6sc9n4c83m5		36	1223	Tỉnh lộ 666, Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	613,4	BHK	413,4		Sử dụng riêng
w6sc9n4c83m5		36	1223	Tỉnh lộ 666, Thô	613,4	BHK	413,4		Sử dụng riêng
w6scb8wcx1vm		30	964	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	234,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yq25snh		35	950	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	248,4	HNK	92,4		Sử dụng riêng
w6scb8wcw07r		30	963	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	234,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8wc7vxh		30	961	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	234,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sc8vx4rudd		38	58	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	238,9	ONT	238,9		Sử dụng riêng
w6sc9m89vc8v		40	112	Thôn Kon Rờ Bang 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	357,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	957	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	2961,0	HNK	2661,0		Sử dụng riêng
w6sc9jghb6jr		36	649	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	234,5	HNK	134,5		Sử dụng riêng
w6sc9jghb6jr		36	649	Xã Vinh Quang,	234,5	HNK	134,5		Sử dụng riêng
w6sc9n3q8jcq		36	1225	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	180,0	HNK	80,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywm83z4		35	987	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	568,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n5yutv4		36	1228	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	247,0	HNK	217,0		Sử dụng riêng

w6sc8vy2469m		38	63	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	313,9	HNK	213,9		Sử dụng riêng
w6sc9q36s47k		37	842	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	306,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		37	840	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	108,0	HNK	58,0		Sử dụng riêng
w6sc9pwekvk4		32	108	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	170,0	HNK	50,5		Sử dụng riêng
w6sc9pwekvk4		32	108	Thôn Kon Rờ B	170,0	HNK	50,5		Sử dụng riêng
w6sc9r3f9vqq		37	392	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	249,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9r3f9vqq		37	392	Thôn Kon Rờ B	249,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yycm6kx		35	1015	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	551,5	HNK	471,5		Sử dụng riêng

w6sc8yybudfq		35	1016	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	541,5	HNK	461,5		Sử dụng riêng
		35	1017	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	654,7	ONT	110,0		Sử dụng riêng
w6sc8zr8d93s		35	1080	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	476,2	HNK	396,2		Sử dụng riêng
w6sc8zr8d93s		35	1080	Xã Vinh Quang,	476,2	HNK	396,2		Sử dụng riêng
w6sc9njrejut		36	1232	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	244,8	HNK	214,8		Sử dụng riêng
w6sc9nxcpr8h		37	494	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	199,5	HNK	99,5		Sử dụng riêng
w6sc9pxrjgf4		32	219	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	514,9	ONT	127,0		Sử dụng riêng
w6sc8ytpycyz		35	1013	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng

w6sc9q94hknu		37	837	Thôn Kon Rơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	766,9	HNK	566,9		Sử dụng riêng
w6sc9q97bd78		37	839	Thôn Kon Rơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	265,5	HNK	165,5		Sử dụng riêng
w6sc9jt6qp1y		39	783	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	101,5	HNK	66,5		Sử dụng riêng
w6sc9jt6qp1y		39	783	Xã Vinh Quang,	101,5	HNK	66,5		Sử dụng riêng
w6sc9nwgx02g		36	1234	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	322,9	HNK	222,9		Sử dụng riêng
w6sc9jfc24sp		39	785	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	268,8	HNK	138,8		Sử dụng riêng
w6sc8znujz1g		35	157	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	228,0	HNK	178,0		Sử dụng riêng
w6sc8znujz1g		35	157	Thôn Phương Q	228,0	HNK	178,0		Sử dụng riêng

w6sc9jefmhek		39	128	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	587,6	HNK	387,6		Sử dụng riêng
w6sc9jefmhek		39	128	Thôn Phương Q	587,6	HNK	387,6		Sử dụng riêng
w6sc9pxccmd3		33	70	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	300,0	HNK	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pxccmd3		33	70	Thôn Kon Rờ B	300,0	HNK	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nbq96j5		35	220	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	530,0	HNK	430,0		Sử dụng riêng
w6sc9juwt7yz		36	738	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	113,4	BHK	63,4		Sử dụng riêng
w6sc9juwt7yz		36	738	Thôn Phương Q	113,4	BHK	63,4		Sử dụng riêng
		35	909	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	493,1	HNK	340,7		Sử dụng riêng
		35	909	Tỉnh lộ 666, Xã	493,1	HNK	340,7		Sử dụng riêng
		39	731	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	325,8	HNK	75,8		Sử dụng riêng

		30	926	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	365,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		30	926	Thôn Trung Thà	365,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		36	1060	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	346,7	ONT	245,2		Sử dụng riêng
		36	10470	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	392,9	ONT	75,5		Sử dụng riêng
		35	904	Thôn Kon Ngo Kơ Tu, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	294,6	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		35	904	Thôn Kon Ngo	294,6	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		40	102	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	259,2	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		40	102	Tỉnh lộ 666, Xã	259,2	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		37	764	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	270,7	ONT	77,0		Sử dụng riêng
		37	764	Thôn Kon Rờ B	270,7	ONT	77,0		Sử dụng riêng

w6sc9jttydew		39	282	Thôn Kon Rờ Bang 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	179,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		39	323	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	165,9	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		37	4099	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	173,7	HNK	73,7		Sử dụng riêng
		35	833	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	148,2	HNK	148,2		Sử dụng riêng
		36	718	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	190,3	HNK	130,3		Sử dụng riêng
		36	718	Thôn Kon Rờ B	190,3	HNK	130,3		Sử dụng riêng
w6sc9nhsyczw		36	1166	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	170,5	HNK	98,5		Sử dụng riêng
w6sc9nhsyczw		36	1166	Thôn Phương Q	170,5	HNK	98,5		Sử dụng riêng

		37	765	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	264,3	ONT	77,0		Sử dụng riêng
		35	903	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1673,3	HNK	893,0		Sử dụng riêng
		39	325	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	787,8	HNK	687,8		Sử dụng riêng
		36	1052	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	288,4	HNK	188,4		Sử dụng riêng
w6sc9n3zeu04		36	1051	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	284,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	926	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	164,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nwvmw98		36	330	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	481,0	HNK	201,0		Sử dụng riêng

w6sc9nwvmw98		36	330	Thôn Kon Rờ B	481,0	HNK	201,0		Sử dụng riêng
w6sc9n2xmbjd		35	913	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	208,0	HNK	136,0		Sử dụng riêng
		37	767	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	346,1	HNK	296,1		Sử dụng riêng
		37	768	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	869,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9r4315dj		37	397	Thôn Kon Rờ Bàng, X. Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	344,5	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nzef27g		37	763	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	173,8	HNK	73,8		Sử dụng riêng
w6sc9nzef27g		37	763	Thôn Kon Rờ B	173,8	HNK	73,8		Sử dụng riêng
		36	1057	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	227,5	ONT	84,0		Sử dụng riêng

w6sc9n2xqzdm		35	912	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	201,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		40	83	Tỉnh lộ 666, Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	426,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		40	83	Tỉnh lộ 666, Thô	426,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9q4tb5s2		37	770	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	108,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9q4tb5s2		37	770	Thôn Kon Rờ B	108,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		35	915	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	255,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	915	Thôn Phương Q	255,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yty005h		35	917	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	364,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	918	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	281,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		35	920	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	641,1	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	925	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	224,4	HNK	224,4		Sử dụng riêng
		40	8	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	117,3	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		37	811	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	595,0	HNK	495,0		Sử dụng riêng
		37	811	Thôn Kon Rờ B	595,0	HNK	495,0		Sử dụng riêng
		37	816	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	120,0	HNK	70,0		Sử dụng riêng
		37	289	Kon Rơ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1388,1	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc8yqq85ew		35	463	Tỉnh lộ 666 cũ, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	104,3	ONT	104,3		Sử dụng riêng

w6sc8yw94h7t		35	439	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	792,4	HNK	582,4		Sử dụng riêng
w6sc8yx752w4		35	715	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	310,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		36	1044	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	168,0	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		40	103	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	177,8	HNK	177,8		Sử dụng riêng
		40	103	Tỉnh lộ 666, Xã	177,8	HNK	177,8		Sử dụng riêng
		40	81	Thôn Kon Rờ Bang 1, X. Vinh Quang, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	171,2	HNK	171,2		Sử dụng riêng
		40	81	Thôn Kon Rờ B	171,2	HNK	171,2		Sử dụng riêng
		39	734	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	279,8	HNK	279,8		Sử dụng riêng
		39	734	Thôn Phương Q	279,8	HNK	279,8		Sử dụng riêng
w6sc9px2jxuz		36	1110	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	599,6	ONT	450,0		Sử dụng riêng

w6sc9npb00ph		37	777	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	274,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		36	1177	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	299,7	ONT	120,0		Sử dụng riêng
w6sc9q0mddux		37	755	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	HNK	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9q0mddux		37	755	Xã Vinh Quang,	200,0	HNK	200,0		Sử dụng riêng
w6sc8yq21prp		35	949	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	138,6	HNK	66,6		Sử dụng riêng
		36	6811	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	423,0	BHK	323,0		Sử dụng riêng
		36	6811	Thôn Kon Rờ B	423,0	BHK	323,0		Sử dụng riêng
		30	949	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	273,3	HNK	223,3		Sử dụng riêng
w6sc9nx1u2vv		36	389	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	324,2	BHK	274,2		Sử dụng riêng

		39	750	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	175,0	HNK	75,0		Sử dụng riêng
		37	799	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	372,6	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		37	799	Thôn Kon Rờ B	372,6	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		37	803	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	678,7	HNK	478,7		Sử dụng riêng
w6scbzn9kph0		13	491	Quốc Lộ 14, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	241,5	HNK	201,5		Sử dụng riêng
w6scbzn88pr9		13	492	Quốc Lộ 14, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	241,5	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		35	940	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	279,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		40	105	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	430,4	ONT	200,0		Sử dụng riêng

		40	105	Tỉnh lộ 666, Xã	430,4	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		40	80	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	249,3	HNK	99,3		Sử dụng riêng
		39	283	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	119,3	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		39	283	Thôn Phương Q	119,3	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb8wwdh12		30	930	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	314,3	HNK	214,3		Sử dụng riêng
w6scb8wwdh12		30	930	Thôn Trung Thà	314,3	HNK	214,3		Sử dụng riêng
		30	933	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	514,3	HNK	430,3		Sử dụng riêng
		35	944	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	238,5	ONT	65,0		Sử dụng riêng
		35	945	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	234,0	HNK	169,0		Sử dụng riêng

		37	781	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	481,3	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc8xv0dvsk		30	928	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	163,1	ONT	163,1		Sử dụng riêng
w6sc8xv0dvsk		30	928	Thôn Trung Thà	163,1	ONT	163,1		Sử dụng riêng
w6scbtmh7t34		17	31	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	6394,8	CLN	6394,8		Sử dụng riêng
w6sc9jershdh		39	742	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	272,7	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6scb8nbd8sv		30	481	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	317,3	HNK	217,3		Sử dụng riêng
		37	804	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	227,0	ONT	227,0		Sử dụng riêng

		35	919	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	288,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9q0vv6m4		37	812	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	385,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9q0vv6m4		37	812	Xã Vinh Quang,	385,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1194	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		37	810	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	229,8	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		37	810	Thôn Kon Rờ B	229,8	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9r22jhmv		37	34	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	421,7	ONT	250,0		Sử dụng riêng
w6sc8yrbsjsk		35	534	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	103,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yrbsjsk		35	534	Tỉnh lộ 666, Xã	103,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		9	154	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	6378,9	BHK	6378,9		Sử dụng riêng
w6sc8yz9y9t8		35	861	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	524,0	HNK	252,0		Sử dụng riêng
w6sc8yz9y9t8		35	861	Xã Vinh Quang,	524,0	HNK	252,0		Sử dụng riêng
		36	1146	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	8067,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1146	Thôn Phương Q	8067,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2hhu1h		37	809	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	275,5	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yz67s35		35	951	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	291,9	ODT	98,0		Sử dụng riêng
		52	34	Đường Chết Lan Viên, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	277,0	HNK	77,0		Sử dụng riêng

w6sc9jfsgxt4		36	668	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	HNK	160,0		Sử dụng riêng
w6sc9jfsgxt4		36	668	Thôn Phương Q	200,0	HNK	160,0		Sử dụng riêng
w6sc8yqdhhyw		35	546	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	280,0	ONT	250,8		Sử dụng riêng
w6sc8yqdhhyw		35	546	Thôn Phương Q	280,0	ONT	250,8		Sử dụng riêng
w6sc9nd6ntqk		36	1242	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1106,7	HNK	878,7		Sử dụng riêng
w6sc9nd6ntqk		36	1242	Thôn Phương Q	1106,7	HNK	878,7		Sử dụng riêng
w6sc9qcf478w		37	338	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	164,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9jeypc19		39	763	Thôn Phương Quý I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	600,0	HNK	400,0		Sử dụng riêng
		35	841	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	150,8	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		35	841	Xã Vinh Quang,	150,8	ONT	72,0		Sử dụng riêng

w6sc9r85vtkj		33	67	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	300,0	HNK	42,9		Sử dụng riêng
w6sc9r2jht05		37	357	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	416,8	BHK	366,8		Sử dụng riêng
		1	312	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	280,9	ONT	280,9		Sử dụng riêng
		1	312	Xã Vinh Quang,	280,9	ONT	280,9		Sử dụng riêng
w6sc9jsk6q29		39	791	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	547,0	HNK	147,0		Sử dụng riêng
w6sc9r8hpktk		33	68	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	194,9	ONT	162,2		Sử dụng riêng
		39	294	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	150,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9ndhs5xz		36	1237	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	201,6	HNK	81,6		Sử dụng riêng
w6sc9ndhs5xz		36	1237	Xã Vinh Quang,	201,6	HNK	81,6		Sử dụng riêng

w6sc9n9sgf38		36	709	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	257,9	BHK	187,9		Sử dụng riêng
w6sc9q97r3eb		37	851	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	173,3	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9q97njtd		37	852	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	175,8	HNK	103,8		Sử dụng riêng
w6sc9q97njtd		37	852	Thôn Kon Rờ B	175,8	HNK	103,8		Sử dụng riêng
		3	125	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		3	125	Xã Vinh Quang,	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6scb8ttks4k		30	166	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	472,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8ttks4k		30	166	Thôn Trung Thà	472,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pmnvfud		36	19	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	993,4	BHK	793,4		Sử dụng riêng
w6sc9pmnvfud		36	19	Thôn Phương Q	993,4	BHK	793,4		Sử dụng riêng

w6sc8yxrwxrf		35	321	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	658,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc8yxrwxrf		35	321	Thôn Phương Q	658,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6scbdfbsg18		26	44	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	8439,0	CLN	8439,0		Sử dụng riêng
w6scbdfbsg18		26	44	Thôn Trung Thà	8439,0	CLN	8439,0		Sử dụng riêng
w6scbdfxchk9		21	80	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1056,0	CLN	1056,0		Sử dụng riêng
w6scbdfxchk9		21	80	Thôn Trung Thà	1056,0	CLN	1056,0		Sử dụng riêng
w6sc9qfreut4		37	867	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	134,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	820	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	174,6	HNK	124,6		Sử dụng riêng
		37	820	Thôn Kon Rờ B	174,6	HNK	124,6		Sử dụng riêng
		36	1204	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	456,5	HNK	456,5		Sử dụng riêng

		36	1206	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	270,6	HNK	150,6		Sử dụng riêng
		36	1206	Xã Vinh Quang,	270,6	HNK	150,6		Sử dụng riêng
w6sc9r0f0wwf		37	496	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	323,8	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9jtrp1me		39	777	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	593,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9jtrp1me		39	777	Xã Vinh Quang,	593,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6scb8wcmp13		30	962	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	234,9	HNK	134,9		Sử dụng riêng
w6sc8vx1u58e		38	57	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	274,7	ONT	274,7		Sử dụng riêng
w6sc9jsc79hx		39	774	Thôn Phương Quý I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	558,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jsc79hx		39	774	Thôn Phương Q	558,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n4q2nnz		36	981	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng
w6sc9n4q2nnz		36	981	Xã Vinh Quang,	300,0	BHK	250,0		Sử dụng riêng

w6sc8yz63g8e		35	952	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	290,6	ONT	97,0		Sử dụng riêng
w6sc9q88hwxe		37	826	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	230,7	HNK	145,5		Sử dụng riêng
w6scb8qjkb9h		30	269	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	321,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8ysmbzj2		35	982	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	228,0	HNK	28,0		Sử dụng riêng
w6sc8yw1t56f		35	923	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	129,5	ONT	62,0		Sử dụng riêng
w6scch0jsu8q		23	2	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	20679,0	HNK	19103,0		Sử dụng riêng

w6sc9prrtzs7		36	1209	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	378,9	ONT	378,9		Sử dụng riêng
w6sc8ywsu8tc		35	995	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	362,0	HNK	312,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywsu8tc		35	995	Xã Vinh Quang,	362,0	HNK	312,0		Sử dụng riêng
w6sc8yqrkpee		35	440	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3611,0	ONT	361,1		Sử dụng riêng
w6sc9qfme33t		37	93	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	133,2	ONT	133,2		Sử dụng riêng
w6sc9j7yctm9		39	780	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	196,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9mb62kcp		40	116	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	274,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9mb62kcp		40	116	Xã Vinh Quang,	274,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		35	687	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	240,0	BHK	190,0		Sử dụng riêng
w6sc8yqq611b		35	994	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	241,7	HNK	104,2		Sử dụng riêng
w6sc8vywqw0s		35	997	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	190,5	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc9q07czjn		37	833	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	213,0	HNK	113,0		Sử dụng riêng
w6sc9q88hwxe		37	826	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	230,2	HNK	145,5		Sử dụng riêng
w6sc9q88hwxe		37	826	Kon Rơ Bàng I,	230,2	HNK	145,5		Sử dụng riêng
w6sc9nk3zndf		36	1125	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	473,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yw0pyrn		35	1011	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	137,1	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc8yw0pyrn		35	1011	Thôn Phương Q	137,1	ONT	80,0		Sử dụng riêng

w6scb8q3zc77		30	326	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	450,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9q0jdjgm		37	508	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	173,7	ONT	173,7		Sử dụng riêng
w6sc9q0jdjgm		37	508	Xã Vinh Quang,	173,7	ONT	173,7		Sử dụng riêng
w6sc9ppf1r61		37	835	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	484,2	HNK	274,2		Sử dụng riêng
w6sc9ppf1r61		37	835	Xã Vinh Quang,	484,2	HNK	274,2		Sử dụng riêng
w6sc9pwx5xj5		32	95	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	356,0	HNK	256,0		Sử dụng riêng
w6sc9pwx5xj5		32	95	Xã Vinh Quang,	356,0	HNK	256,0		Sử dụng riêng
w6scb8k0hx94		30	967	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	546,7	HNK	346,7		Sử dụng riêng
		40	120	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riêng
		40	120	Thôn Kon Rờ B	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riêng

		40	119	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riêng
		40	119	Thôn Kon Rờ B	150,0	HNK	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9q1rck73		37	203	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	518,7	HNK	318,7		Sử dụng riêng
w6sc9q1rck73		37	203	Thôn Kon Rờ B	518,7	HNK	318,7		Sử dụng riêng
w6sc9p38sypn		36	1165	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	798,0	HNK	726,0		Sử dụng riêng
w6sc9jg09yb6		36	670	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	694,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	862	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	125,7	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		37	862	Thôn Kon Rờ B	125,7	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc9pxg46r1		33	71	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	150,0	HNK	70,0		Sử dụng riêng

w6sc9pxg46r1		33	71	Thôn Kon Rờ B	150,0	HNK	70,0		Sử dụng riêng
w6sc8yw02x66		35	444	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	215,0	ONT	215,0		Sử dụng riêng
w6sc8yw02x66		35	444	Tỉnh lộ 666, Xã	215,0	ONT	215,0		Sử dụng riêng
w6sc8yq9xq0h		35	1086	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	128,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	1087	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	171,0	HNK	171,0		Sử dụng riêng
w6sc9jg3e671		39	803	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	256,0	HNK	256,0		Sử dụng riêng
w6sc9jg65jjb		39	802	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	248,7	HNK	248,7		Sử dụng riêng
w6sc9jg6etfw		39	801	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	239,9	HNK	239,9		Sử dụng riêng

w6sc9nrw2gdw		36	1282	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	198,1	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9nrw2gdw		36	1282	Thôn Kon Rờ B	198,1	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9qb761u6		37	287	Thôn Kon Rờ Bàng, Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	462,9	HNK	362,9		Sử dụng riêng
w6sc9qb761u6		37	287	Thôn Kon Rờ B	462,9	HNK	362,9		Sử dụng riêng
		36	1352	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	468,5	HNK	368,5		Sử dụng riêng
		36	1352	Thôn Kon Rờ B	468,5	HNK	368,5		Sử dụng riêng
w6sc9nnxr8p0		36	701	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	134,4	BHK	84,4		Sử dụng riêng
		36	16	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1153,1	ONT	145,0		Sử dụng riêng
		36	16	Thôn Kon Rờ B	1153,1	ONT	145,0		Sử dụng riêng

w6sc9nw7gm8q		36	1139	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	145,7	HNK	145,7		Sử dụng riêng
w6sc9nw7gm8q		36	1139	Thôn Kon Rờ B	145,7	HNK	145,7		Sử dụng riêng
		36	153	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	199,5	HNK	149,5		Sử dụng riêng
		36	153	Thôn Phương Q	199,5	HNK	149,5		Sử dụng riêng
w6sc8yz3mu3h		35	862	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	201,6	ONT	89,4		Sử dụng riêng
		37	284	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	244,2	HNK	64,5		Sử dụng riêng
		37	284	Xã Vinh Quang,	244,2	HNK	64,5		Sử dụng riêng
		37	286	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	285,4	HNK	145,4		Sử dụng riêng
		37	286	Thôn Kon Rờ B	285,4	HNK	145,4		Sử dụng riêng
w6sc8ywrzd60		35	327	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	199,9	HNK	149,9		Sử dụng riêng
w6sc8ywrzd60		35	327	Thôn Phương Q	199,9	HNK	149,9		Sử dụng riêng

		27	149	Tỉnh lộ 675, Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		27	149	Tỉnh lộ 675, Th	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1601	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2387,4	HNK	1987,4		Sử dụng riêng
		37	1182	Thôn Kon Rờ Bang 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	109,0	ONT	109,0		Sử dụng riêng
		36	1581	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	200,0	ONT	125,0		Sử dụng riêng
		36	1581	Thôn Phương Q	200,0	ONT	125,0		Sử dụng riêng
w6sc9nn5sjbp		36	983	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riêng
w6sc9nn5sjbp		36	983	Thôn Kon Rờ B	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riêng
w6sc9nn5sjbp		36	983	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riêng
w6sc9nn5sjbp		36	983	Thôn Kon Rờ B	331,4	ONT	259,4		Sử dụng riêng

		37	964	Thôn Kon Rờ Bang 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	108,8	ONT	108,8		Sử dụng riêng
		37	964	Thôn Kon Rờ B	108,8	ONT	108,8		Sử dụng riêng
		36	1604	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1134,5	HNK	1134,5		Sử dụng riêng
w6sc9nw7s4tu		36	1140	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	220,3	HNK	220,3		Sử dụng riêng
		30	1213	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	204,0	HNK	144,0		Sử dụng riêng
		35	1272	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	133,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9qd4db9f		37	520	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	253,0	HNK	179,0		Sử dụng riêng
w6sc9qd4db9f		37	520	Thôn Kon Rờ B	253,0	HNK	179,0		Sử dụng riêng

		37	1201	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	227,5	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		37	1201	Thôn Kon Rờ B	227,5	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		30	1214	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	331,7	ONT	60,0		Sử dụng riêng
w6sc9p8t0x4j		31	43	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1105,0	HNK	1105,0		Sử dụng riêng
w6sc9pntspg9		36	705	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	169,8	BHK	119,8		Sử dụng riêng
w6sc9pntspg9		36	705	Thôn Kon Rờ B	169,8	BHK	119,8		Sử dụng riêng
w6sc9pnfrwdm		36	1040	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	421,5	HNK	321,5		Sử dụng riêng
w6sc9pnfrwdm		36	1040	Thôn Kon Rờ B	421,5	HNK	321,5		Sử dụng riêng
w6sc8yvvwpce		35	235	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	338,8	ONT	338,8		Sử dụng riêng

w6sc9npr3kk9		36	1134	Thôn Kon Rơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	226,5	ONT	155,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2h4pu6		37	828	Thôn Kon Rơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	390,6	HNK	290,6		Sử dụng riêng
		35	786	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	116,0	HNK	66,0		Sử dụng riêng
		35	1256	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	264,2	ONT	120,0		Sử dụng riêng
		35	1256	Thôn Phương Q	264,2	ONT	120,0		Sử dụng riêng
w6sc9q9hrbcr		37	838	Thôn Kon Rơ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	267,6	HNK	167,6		Sử dụng riêng
w6sc9r4p8p5s		37	855	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	186,0	HNK	114,0		Sử dụng riêng
w6sc9r4p8p5s		37	855	Thôn Kon Rờ B	186,0	HNK	114,0		Sử dụng riêng

		7	43	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5631,0	CLN	5631,0		Sử dụng riêng
w6sc9n0ggdgq		36	1013	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	246,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	33	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	1500,0	HNK	1500,0		Sử dụng riêng
		36	33	Xã Vinh Quang,	1500,0	HNK	1500,0		Sử dụng riêng
		30	452	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	147,8	ONT	147,8		Sử dụng riêng
		32	250	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		32	250	Thôn Phương Q	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		36	1547	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	264,5	HNK	64,5		Sử dụng riêng

w6sc9nny3725		36	1239	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	553,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nny3725		36	1239	Thôn Kon Rờ B	553,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8mnfx6n		30	242	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2039,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6scb8mnfx6n		30	242	Thôn Trung Thà	2039,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		35	729	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	262,9	HNK	212,9		Sử dụng riêng
		37	1197	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	480,8	ONT	480,8		Sử dụng riêng
		37	1197	Thôn Kon Rờ B	480,8	ONT	480,8		Sử dụng riêng
		35	705	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	253,3	ONT	253,3		Sử dụng riêng
		35	705	Thôn Phương Q	253,3	ONT	253,3		Sử dụng riêng
w6sc9jer7m4m		39	855	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	328,4	HNK	200,1		Sử dụng riêng

		36	1213	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	351,7	HNK	216,7		Sử dụng riêng
		36	1213	Thôn Kon Rờ B	351,7	HNK	216,7		Sử dụng riêng
		36	1568	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	414,7	HNK	14,7		Sử dụng riêng
		32	246	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	203,2	ONT	203,2		Sử dụng riêng
		39	895	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	600,9	HNK	200,9		Sử dụng riêng
w6sc9p2t438g		35	38	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1560,7	HNK	1560,7		Sử dụng riêng
w6sc9p2t438g		35	38	Thôn Phương Q	1560,7	HNK	1560,7		Sử dụng riêng
		37	431	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	161,5	HNK	89,5		Sử dụng riêng

w6sc8yvk1vtj		35	708	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	124,0	BHK	94,0		Sử dụng riêng
		35	1247	THôn Kon Hngo Kơ Tu, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	333,9	HNK	333,9		Sử dụng riêng
		35	1247	THôn Kon Hng	333,9	HNK	333,9		Sử dụng riêng
w6sc9npvrme7		37	344	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	264,5	HNK	264,5		Sử dụng riêng
w6sc9npvrme7		37	344	Thôn Kon Rờ B	264,5	HNK	264,5		Sử dụng riêng
w6sc9r8nn6ft		33	66	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	329,0	ONT	77,2		Sử dụng riêng
w6sc9r8nn6ft		33	66	Thôn Kon Rờ B	329,0	ONT	77,2		Sử dụng riêng
		36	710	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	480,3	BHK	430,3		Sử dụng riêng
		36	710	Thôn Phương Q	480,3	BHK	430,3		Sử dụng riêng
		35	410	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	110,4	HNK	10,4		Sử dụng riêng

w6scb8jp8dfj		30	632	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	300,0	HNK	250,0		Sử dụng riêng
w6sc8ymcv74w		35	552	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1676,5	HNK	1276,5		Sử dụng riêng
w6scb8nphvm8		30	342	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1718,6	HNK	1418,6		Sử dụng riêng
w6scbd8g6v8b		26	7	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2211,6	CLN	2211,6		Sử dụng riêng
w6scbd8g6v8b		26	7	Thôn Trung Thà	2211,6	CLN	2211,6		Sử dụng riêng
		37	461	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	105,3	HNK	5,3		Sử dụng riêng
w6sc9jy2wx1s		39	91	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	282,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6scbd2vd41c		26	11	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2834,7	CLN	2834,7		Sử dụng riêng
w6scbd2vd41c		26	11	Thôn Trung Thà	2834,7	CLN	2834,7		Sử dụng riêng
w6sc9q2ryvwz		37	166	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	159,6	ONT	159,6		Sử dụng riêng
		30	1052	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	153,7	BHK	153,7		Sử dụng riêng
		30	1052	Thôn Trung Thà	153,7	BHK	153,7		Sử dụng riêng
		37	759	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	164,0	ONT	95,7		Sử dụng riêng
w6sc9puhgfdv		32	50	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1604,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9jyqeqpc		36	692	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	96,9	BHK	46,9		Sử dụng riêng
w6sc9jyqeqpc		36	692	Thôn Kon Rờ B	96,9	BHK	46,9		Sử dụng riêng

		37	334	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	992,6	HNK	817,6		Sử dụng riêng
		37	334	Thôn Kon Rờ B	992,6	HNK	817,6		Sử dụng riêng
w6sc9mfxnzj8		37	783	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	112,2	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc9mfxnzj8		37	783	Thôn Kon Rờ B	112,2	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc9nz4xyz2		36	1420	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	234,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1430	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	245,0	HNK	245,0		Sử dụng riêng
w6sc8yy3zsn6		35	688	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	646,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yy3zsn6		35	688	Thôn Phương Q	646,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sc8ywjcutq		35	1183	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	375,2	HNK	100,3		Sử dụng riêng
w6sc8ywjcutq		35	1183	Thôn Phương Q	375,2	HNK	100,3		Sử dụng riêng
w6sc9n3nufrf		36	1226	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	180,0	HNK	80,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2cb6bj		37	789	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	241,0	ONT	60,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2cb6bj		37	789	Thôn Kon Rờ B	241,0	ONT	60,0		Sử dụng riêng
w6sc9pqb3bgv		36	1466	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	532,4	HNK	432,4		Sử dụng riêng
w6sc9pqb3bgv		36	1466	Kon Rơ Bàng I,	532,4	HNK	432,4		Sử dụng riêng
w6sc9pqb5fsf		36	1465	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	290,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb9ntu9kr		30	1100	Tỉnh lộ 675, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	426,4	HNK	326,4		Sử dụng riêng
w6scb9ntu9kr		30	1100	Tỉnh lộ 675, Xã	426,4	HNK	326,4		Sử dụng riêng

		36	1423	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	254,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1423	Thôn Phương Q	254,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	1195	Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		35	1195	Thôn Phương Q	200,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nb12q23		35	1199	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	151,6	ONT	68,0		Sử dụng riêng
w6sc9nb12q23		35	1199	Thôn Phương Q	151,6	ONT	68,0		Sử dụng riêng
w6sc9nwrgxx1		36	745	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	208,0	BHK	158,0		Sử dụng riêng
w6sc9n3hmtw7		36	1494	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	164,2	HNK	33,7		Sử dụng riêng

w6sc9n3hwkh6		36	1495	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	166,5	ONT	128,1		Sử dụng riêng
w6sc9n35ehpd		36	1492	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	217,6	HNK	106,4		Sử dụng riêng
w6sc9n35ehpd		36	1492	Thôn Phương Q	217,6	HNK	106,4		Sử dụng riêng
		36	1497	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	562,3	HNK	562,3		Sử dụng riêng
		36	1497	Thôn Phương Q	562,3	HNK	562,3		Sử dụng riêng
		37	418	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	461,9	HNK	289,9		Sử dụng riêng
		37	418	Thôn Kon Rờ B	461,9	HNK	289,9		Sử dụng riêng
w6sc9jfmqk3k		36	1011	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	167,9	BHK	167,9		Sử dụng riêng
w6sc9jfmqk3k		36	1011	Thôn Phương Q	167,9	BHK	167,9		Sử dụng riêng
		36	1579	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	214,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		36	1579	Thôn Kon Rờ B	214,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1151	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	850,0	HNK	750,0		Sử dụng riêng
		30	1133	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	388,9	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		30	1133	Thôn Trung Thà	388,9	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		35	1222	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	241,9	HNK	41,9		Sử dụng riêng
w6sc9nwrxjvz		36	713	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	425,6	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9nwrxjvz		36	713	Thôn Kon Rờ B	425,6	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9nnzrm1e		36	1244	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	331,1	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9j1mbtg0		39	284	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	330,0	BHK	300,0		Sử dụng riêng

w6sc9j1mbtg0		39	284	Thôn Phương Q	330,0	BHK	300,0		Sử dụng riêng
		36	1436	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	153,6	HNK	17,4		Sử dụng riêng
		36	1436	Thôn Phương Q	153,6	HNK	17,4		Sử dụng riêng
		39	283	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	660,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		39	283	Thôn Phương Q	660,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		37	298	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	139,2	ONT	139,2		Sử dụng riêng
		37	298	Thôn Kon Rờ B	139,2	ONT	139,2		Sử dụng riêng
		36	1500	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1500	Thôn Kon Rờ B	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9p0mb5p4		35	850	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	215,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc9p0mb5p4		35	850	Thôn Phương Q	215,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		31	76	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	182,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		31	76	Thôn Phương Q	182,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scbkwegqd9		16	48	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1172,9	CLN	11732,9		Sử dụng riêng
w6scbkwegqd9		16	48	Thôn Trung Thà	1172,9	CLN	11732,9		Sử dụng riêng
		35	1220	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	459,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1211	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	414,7	ONT	414,7		Sử dụng riêng
w6sc9jsvteb4		39	80	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	629,2	HNK	229,2		Sử dụng riêng
w6sc9jsvteb4		39	80	Tỉnh lộ 666, Xã	629,2	HNK	229,2		Sử dụng riêng
w6sc9nytfqdu		36	1477	Thôn Kon rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	189,1	HNK	129,1		Sử dụng riêng
w6sc9nytfqdu		36	1477	Thôn Kon rờ Bà	189,1	HNK	129,1		Sử dụng riêng
w6sc9qbkhppy		37	282	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	388,9	ONT	120,0		Sử dụng riêng

w6sc9qbkhppy		37	282	Thôn Kon Rờ B	388,9	ONT	120,0		Sử dụng riêng
		36	699	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	384,4	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		36	699	Xã Vinh Quang,	384,4	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		37	512	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	222,4	HNK	150,4		Sử dụng riêng
		37	512	Thôn Kon Rờ B	222,4	HNK	150,4		Sử dụng riêng
		36	1070	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2119,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		39	881	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	907,3	HNK	257,3		Sử dụng riêng
		36	1305	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	407,4	ONT	179,6		Sử dụng riêng
		36	99	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	621,3	ONT	130,0		Sử dụng riêng

		35	1274	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		35	1274	Thôn Phương Q	320,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		37	1181	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		37	1181	Thôn Kon Rờ B	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc8yrr8vh4		35	473	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	265,8	HNK	34,8		Sử dụng riêng
w6scbd59wbbn		27	77	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	804,1	HNK	804,1		Sử dụng riêng
w6scbd59wbbn		27	77	Thôn Trung Thà	804,1	HNK	804,1		Sử dụng riêng
w6scbdsgqmpd		27	16	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5038,3	CLN	5038,3		Sử dụng riêng
		37	451	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	403,7	ONT	313,1		Sử dụng riêng

w6sc9jyc3513		39	779	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	510,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc8yr6ss8e		35	540	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	151,2	BHK	51,2		Sử dụng riêng
w6sc9p11ftdf		36	693	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	419,2	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n8c7j7p		35	759	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	144,0	BHK	64,0		Sử dụng riêng
w6sc8xvtts2g		30	528	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	891,4	BHK	491,4		Sử dụng riêng
w6sc8xvtts2g		30	528	Thôn Trung Thà	891,4	BHK	491,4		Sử dụng riêng
w6sc9n977qt9		36	355	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	193,5	HNK	193,5		Sử dụng riêng

w6sc8xxrt6kw		30	628	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	750,0	HNK	600,0		Sử dụng riêng
		37	1310	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	115,6	ONT	27,2		Sử dụng riêng
		37	1310	Thôn Kon Rờ B	115,6	ONT	27,2		Sử dụng riêng
		36	1147	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	120,7	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		36	1147	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	120,7	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		36	1147	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	120,7	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		29	593	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	418,2	CLN	418,2		Sử dụng riêng

		29	591	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	418,2	CLN	418,2		Sử dụng riêng
		29	594	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2613,4	CLN	2613,4		Sử dụng riêng
w6sc9jwr5052		39	90	Thôn Kon Rơ Bang 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	296,1	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jwr5052		39	90	Thôn Kon Rơ B	296,1	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		30	882	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	184,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yqvybft		35	471	Tỉnh lộ 666 cũ, thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	229,0	HNK	229,0		Sử dụng riêng
		39	876	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	400,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		39	876	Thôn Phương Q	400,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sc9jf670vw		39	562	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	224,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		29	211	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1050,3	ONT	1050,3		Sử dụng riêng
w6sc8yweqj8m		35	718	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	159,0	ONT	20,0		Sử dụng riêng
w6sc8yweqj8m		35	718	Thôn Phương Q	159,0	ONT	20,0		Sử dụng riêng
		33	122	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	232,7	ONT	104,4		Sử dụng riêng
		33	122	Thôn Kon Rờ B	232,7	ONT	104,4		Sử dụng riêng
		36	1732	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	209,1	BHK	109,1		Sử dụng riêng
w6sc9ppbcxer		37	836	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	490,0	ONT	490,0		Sử dụng riêng

w6sc9nfpvupf		36	202	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	4157,5	HNK	3757,3		Sử dụng riêng
w6sc9nfpvupf		36	202	Thôn Phương Q	4157,5	HNK	3757,3		Sử dụng riêng
		29	184	Tỉnh lộ 675, Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1149,7	CLN	369,7		Sử dụng riêng
w6sc8yp5tkg5		35	601	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	435,1	HNK	335,1		Sử dụng riêng
w6sc9jerzbf0		39	901	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	502,1	ONT	112,2		Sử dụng riêng
w6sc8xt71cxg		30	950	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	291,5	HNK	219,5		Sử dụng riêng
w6sc8xt71cxg		30	950	Xã Vinh Quang,	291,5	HNK	219,5		Sử dụng riêng
w6sc9n8g6cd4		36	352	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	806,7	HNK	185,8		Sử dụng riêng

w6sc9n93n1h1		36	714	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	202,6	BHK	102,6		Sử dụng riêng
		35	777	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	300,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yx2jx16		35	1333	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	196,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yx2jx16		35	1333	Thôn Phương Q	196,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		35	1147	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	398,4	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb8624xnh		29	610	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	213,3	ONT	163,3		Sử dụng riêng
w6scb8624xnh		29	610	Thôn Trung Thà	213,3	ONT	163,3		Sử dụng riêng
w6sc9n8rcuqm		35	1331	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	686,4	HNK	578,4		Sử dụng riêng
w6sc9n8rcuqm		35	1331	Thôn Phương Q	686,4	HNK	578,4		Sử dụng riêng

w6sc9n8rec6p		35	1332	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	579,2	HNK	487,2		Sử dụng riêng
w6sc9n8rec6p		35	1332	Thôn Phương Q	579,2	HNK	487,2		Sử dụng riêng
w6sc9pxep09z		33	56	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	179,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pxep09z		33	56	Thôn Kon Rờ B	179,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n92trpt		36	723	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	366,1	HNK	66,1		Sử dụng riêng
		29	1191	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	533,3	ONT	533,3		Sử dụng riêng
		29	1187	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	621,4	ONT	621,4		Sử dụng riêng
		29	1188	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	518,5	ONT	518,5		Sử dụng riêng

		29	1186	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	500,0	ONT	500,0		Sử dụng riêng
		29	1186	Thôn Trung Thà	500,0	ONT	500,0		Sử dụng riêng
		29	1192	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	600,0	ONT	600,0		Sử dụng riêng
		29	1192	Thôn Trung Thà	600,0	ONT	600,0		Sử dụng riêng
		37	460	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	344,6	HNK	144,6		Sử dụng riêng
		29	1190	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	436,0	ONT	436,0		Sử dụng riêng
w6sc9nxwtpeg		37	877	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	147,5	ONT	64,5		Sử dụng riêng
w6sc9nxwtpeg		37	877	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	147,5	ONT	64,5		Sử dụng riêng

w6sc9nxwtpeg		37	877	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	147,5	ONT	64,5		Sử dụng riêng
w6sc9j7z1y20		39	722	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	215,0	HNK	65,0		Sử dụng riêng
		36	1050	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	193,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		36	1050	Thôn Phương Q	193,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6scb9wwyuy4		27	84	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	7332,8	CLN	7332,8		Sử dụng riêng
w6scb9wwyuy4		27	84	Thôn Trung Thà	7332,8	CLN	7332,8		Sử dụng riêng
w6sc9pr4xtnt		36	59	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	599,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pr4xtnt		36	59	Thôn Kon Rờ B	599,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6sc8ypdrgnc		35	621	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	515,0	HNK	315,0		Sử dụng riêng
w6sc8ypdrgnc		35	621	Thôn Phương Q	515,0	HNK	315,0		Sử dụng riêng
w6sc8ypcp1g1		35	620	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	312,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8ypcp1g1		35	620	Thôn Phương Q	312,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pdes9r2		32	243	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	207,5	ONT	174,7		Sử dụng riêng
w6sc9pdes9r2		32	243	Thôn Phương Q	207,5	ONT	174,7		Sử dụng riêng
		35	696	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		35	696	Thôn Phương Q	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
w6scc05kgmwj		32	2	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	3599,0	BHK	3599,0		Sử dụng riêng
w6scb932wqjv		26	40	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10707,9	CLN	10707,9		Sử dụng riêng
w6scb932wqjv		26	40	Thôn Trung Thà	10707,9	CLN	10707,9		Sử dụng riêng

		29	1189	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	547,2	ONT	547,2		Sử dụng riêng
		29	1193	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	615,4	ONT	615,4		Sử dụng riêng
w6scb8w08ds0		30	214	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	547,8	HNK	347,8		Sử dụng riêng
w6sc9jer9dzd		39	60	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	382,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		37	1316	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	193,0	ONT	193,0		Sử dụng riêng
		37	1316	Thôn Kon Rờ B	193,0	ONT	193,0		Sử dụng riêng
w6sc9r465fnx		37	395	Thôn Kon Rờ Bàng, X. Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	268,5	HNK	268,5		Sử dụng riêng

w6sc9n6kfxjs		36	743	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	526,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		30	1311	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	249,2	HNK	199,2		Sử dụng riêng
		30	1312	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	249,5	HNK	149,5		Sử dụng riêng
		30	1312	Thôn Trung Thà	249,5	HNK	149,5		Sử dụng riêng
		35	318	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	214,2	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		36	1097	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	81,3	ONT	21,0		Sử dụng riêng
		36	1097	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	81,3	ONT	21,0		Sử dụng riêng

		36	1739	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	453,9	ONT	60,0		Sử dụng riêng
		36	1739	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	453,9	ONT	60,0		Sử dụng riêng
		39	705	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	119,4	HNK	119,4		Sử dụng riêng
		39	705	Thôn Phương Q	119,4	HNK	119,4		Sử dụng riêng
		39	706	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	122,0	HNK	122,0		Sử dụng riêng
		35	1338	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	170,1	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		36	1742	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	475,3	HNK	375,3		Sử dụng riêng

w6sc9jf7purj		39	320	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	995,6	HNK	745,6		Sử dụng riêng
w6scb8w6yj6j		30	954	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	312,0	HNK	262,0		Sử dụng riêng
w6scb8w6yj6j		30	954	Thôn Trung Thà	312,0	HNK	262,0		Sử dụng riêng
		36	1510	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	710,2	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		36	1510	Thôn Phương Q	710,2	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		35	1241	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	123,8	HNK	23,8		Sử dụng riêng
		33	5777	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	149,0	HNK	49,0		Sử dụng riêng
		33	5777	Thôn Kon Rờ B	149,0	HNK	49,0		Sử dụng riêng
w6sc8yz9nvyy		35	860	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	536,3	HNK	464,3		Sử dụng riêng
w6sc8yz9nvyy		35	860	Thôn Phương Q	536,3	HNK	464,3		Sử dụng riêng

w6sc8yz7k9wn		35	896	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	594,0	ONT	475,4		Sử dụng riêng
w6sc8yz7k9wn		35	896	Thôn Phương Q	594,0	ONT	475,4		Sử dụng riêng
		36	1548	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	358,8	ONT	270,8		Sử dụng riêng
		36	1446	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	594,5	ONT	594,5		Sử dụng riêng
		36	1446	Thôn Phương Q	594,5	ONT	594,5		Sử dụng riêng
w6sc9n3xekdb		36	399	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	342,1	ODT	245,9		Sử dụng riêng
w6sc9n3xekdb		36	399	Xã Vinh Quang,	342,1	ODT	245,9		Sử dụng riêng
w6scb8qjx1gt		30	1002	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	138,5	ONT	82,5		Sử dụng riêng
w6scb8qjx1gt		30	1002	Thôn Trung Thà	138,5	ONT	82,5		Sử dụng riêng
		30	1110	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1557,9	ONT	1264,3		Sử dụng riêng

		30	1110	Thôn Trung Thà	1557,9	ONT	1264,3		Sử dụng riêng
		35	1236	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	160,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9r0fbkxd		37	864	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	158,2	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9r0fbkxd		37	864	Thôn Kon Rờ B	158,2	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		36	1095	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	247,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		36	1095	Thôn Phương Q	247,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc8yn94hyz		35	638	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	208,0	ONT	90,0		Sử dụng riêng
		30	1155	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	950,0	ONT	950,0		Sử dụng riêng
		30	1162	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		30	1162	Thôn Trung Thà	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1542	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	329,5	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		39	867	Thôn Phương Quý I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	249,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		39	867	Thôn Phương Q	249,7	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9r2swuqs		37	830	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	328,1	ONT	228,1		Sử dụng riêng
w6sc9r2swuqs		37	830	Thôn Kon Rờ B	328,1	ONT	228,1		Sử dụng riêng
w6sc9n3tewv1		36	395	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	179,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
		77	30	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5497,0	CLN	5497,0		Sử dụng riêng
		77	30	Thôn Trung Thà	5497,0	CLN	5497,0		Sử dụng riêng
		30	892	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	116,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng

		30	892	Thôn Trung Thà	116,7	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8zppsxwg		35	853	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	492,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8zppsxwg		35	853	Thôn Phương Q	492,5	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8huj1kr		30	633	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	140,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb8huj1kr		30	633	Thôn Trung Thà	140,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9ppk6z78		36	736	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	179,6	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9ppk6z78		36	736	Thôn Kon Rờ B	179,6	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yn30r4x		35	628	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	170,6	HNK	70,6		Sử dụng riêng
w6sc8yn30r4x		35	628	Thôn Phương Q	170,6	HNK	70,6		Sử dụng riêng
w6sc9nzgmtfp		37	859	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	369,1	ONT	120,0		Sử dụng riêng
w6sc9nzgmtfp		37	859	Thôn Kon Rờ B	369,1	ONT	120,0		Sử dụng riêng

w6sc9pys36tu		32	183	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	399,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pys36tu		32	183	Thôn Kon Rờ B	399,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nnzmn1n		36	1245	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	397,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nnzmn1n		36	1245	Thôn Kon Rờ B	397,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scbtqgh07d		17	27	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6773,8	CLN	6773,8		Sử dụng riêng
w6scbtqgh07d		17	27	Thôn Trung Thà	6773,8	CLN	6773,8		Sử dụng riêng
w6sc8yzc71hv		35	309	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	472,1	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		37	355	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	374,0	HNK	224,0		Sử dụng riêng
		37	355	Thôn Kon Rờ B	374,0	HNK	224,0		Sử dụng riêng
		37	484	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	174,4	HNK	102,4		Sử dụng riêng

		35	859	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	183,5	HNK	83,5		Sử dụng riêng
		35	859	Thôn Phương Q	183,5	HNK	83,5		Sử dụng riêng
		36	1433	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1433	Thôn Phương Q	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nrqdfms		36	676	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2038,3	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc9nrqdfms		36	676	Thôn Kon Rờ B	2038,3	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6scb8yqgd1u		30	1084	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1027,6	HNK	777,6		Sử dụng riêng
		35	1190	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	309,5	ONT	206,4		Sử dụng riêng
		35	1190	Thôn Phương Q	309,5	ONT	206,4		Sử dụng riêng

w6sc9nr2d18r		36	696	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	222,8	HNK	150,8		Sử dụng riêng
w6sc9nr2d18r		36	696	Thôn Kon Rờ B	222,8	HNK	150,8		Sử dụng riêng
w6sc8yrj90cw		35	492	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	507,7	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8yrj90cw		35	492	Thôn Phương Q	507,7	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		36	1474	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	300,0	ONT	125,0		Sử dụng riêng
		36	1474	Thôn Kon Rờ B	300,0	ONT	125,0		Sử dụng riêng
w6sc9r0f8kn3		37	863	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	158,5	ONT	41,6		Sử dụng riêng
w6sc9r0f8kn3		37	863	Thôn Kon Rờ B	158,5	ONT	41,6		Sử dụng riêng
w6scb9es4h5h		26	32	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	9730,9	CLN	9730,9		Sử dụng riêng
w6scb9es4h5h		26	32	Thôn Trung Thà	9730,9	CLN	9730,9		Sử dụng riêng

		36	1457	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	534,1	ONT	534,1		Sử dụng riêng
		36	1457	Thôn Phương Q	534,1	ONT	534,1		Sử dụng riêng
w6sc9nzs5d28		37	762	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	173,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8z58m0ts		35	240	Thôn Kon Hơ Ngo KTu, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	491,3	HNK	91,3		Sử dụng riêng
w6sc8z58m0ts		35	240	Thôn Kon Hơ N	491,3	HNK	91,3		Sử dụng riêng
w6scb8kszcxe		30	872	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	268,0	HNK	188,0		Sử dụng riêng
w6scb8kszcxe		30	872	Thôn Trung Thà	268,0	HNK	188,0		Sử dụng riêng
w6sc9r0r2cnk		37	379	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	372,3	BHK	247,3		Sử dụng riêng
w6sc9r0r2cnk		37	379	Thôn Kon Rờ B	372,3	BHK	247,3		Sử dụng riêng
w6sc9n04kc7g		35	605	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	268,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9n04kc7g		35	605	Thôn phương Q	268,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng

w6sc9nrnw7nh		36	332	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	263,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nrnw7nh		36	332	Thôn Kon Rơ B	263,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jeq6gzt		39	854	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1236,7	HNK	736,2		Sử dụng riêng
w6sc9r43mumj		37	359	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	161,6	HNK	11,6		Sử dụng riêng
w6sc8yxqn4jt		35	365	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	532,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc8yxqn4jt		35	365	Thôn Phương Q	532,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9q9q010p		37	275	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	221,9	HNK	121,9		Sử dụng riêng
w6sc9q9q010p		37	275	Thôn Kon Rờ B	221,9	HNK	121,9		Sử dụng riêng
w6scb8wke4n2		30	947	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	482,6	HNK	382,6		Sử dụng riêng

		34	85	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	145,5	ONT	145,5		Sử dụng riêng
		34	85	Thôn Trung Thà	145,5	ONT	145,5		Sử dụng riêng
		29	206	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1161,2	ONT	1161,2		Sử dụng riêng
		30	1157	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	850,0	ONT	850,0		Sử dụng riêng
		36	1648	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	198,4	HNK	148,4		Sử dụng riêng
		30	879	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	544,2	HNK	344,2		Sử dụng riêng
		30	879	Thôn Trung Thà	544,2	HNK	344,2		Sử dụng riêng
		36	10380	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	185,3	HNK	105,3		Sử dụng riêng

w6scb8zpk4xn		30	55	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	5983,6	HNK	5583,6		Sử dụng riêng
w6scb8zpk4xn		30	55	Xã Vinh Quang,	5983,6	HNK	5583,6		Sử dụng riêng
		35	1288	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	193,0	HNK	143,0		Sử dụng riêng
		32	262	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	148,8	ONT	148,8		Sử dụng riêng
		32	262	Thôn Phương Q	148,8	ONT	148,8		Sử dụng riêng
w6sc8vyd998r		38	46	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	135,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8vyd998r		38	46	Thôn Phương Q	135,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9njdcg92		36	572	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	220,0	HNK	120,0		Sử dụng riêng
w6sc9nupwd1k		36	195	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1323,6	HNK	1323,6		Sử dụng riêng

w6sc8ysrk6jf		35	352	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	188,0	ONT	188,0		Sử dụng riêng
		32	222	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	2023,0	HNK	2023,0		Sử dụng riêng
w6sc9n31vyp5		36	466	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	160,0	BHK	110,0		Sử dụng riêng
		36	1235	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	1396,7	HNK	1288,7		Sử dụng riêng
w6scb8hyuxcu		30	338	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	227,8	HNK	177,8		Sử dụng riêng
w6scb8hyuxcu		30	338	Thôn Trung Thà	227,8	HNK	177,8		Sử dụng riêng
w6sc9jwsye9r		39	106	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	128,0	BHK	78,0		Sử dụng riêng

w6scb8k8fq7h		30	332	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1146,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9q39x5gc		37	268	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	307,8	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		30	1200	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	117,9	ONT	117,9		Sử dụng riêng
w6sc9jfs0d4w		39	3	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	310,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9jfs0d4w		39	3	Thôn Phương Q	310,7	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nyy6hz1		36	1409	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	366,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc9nyy6hz1		36	1409	Thôn Kon Rờ B	366,0	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		36	1415	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	338,8	HNK	87,9		Sử dụng riêng

		36	1664	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	249,6	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		36	1664	Thôn Kon Rờ B	249,6	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		36	1578	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	196,8	HNK	196,8		Sử dụng riêng
		36	1578	Thôn Kon Rờ B	196,8	HNK	196,8		Sử dụng riêng
		39	326	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	207,3	HNK	207,3		Sử dụng riêng
		39	326	Thôn phương Q	207,3	HNK	207,3		Sử dụng riêng
w6sc9pnsddvn		36	655	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	235,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9pnsddvn		36	655	Thôn Phương Q	235,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6scb8vfrhdv		30	104	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1508,4	HNK	1108,4		Sử dụng riêng
		29	209	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	951,0	ONT	951,0		Sử dụng riêng
		29	209	Thôn Trung Thà	951,0	ONT	951,0		Sử dụng riêng

w6sc9ncs14pd		36	205	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	603,6	HNK	403,6		Sử dụng riêng
w6sc9n7hcptr		36	729	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	470,4	BHK	350,4		Sử dụng riêng
		30	890	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	209,3	HNK	137,3		Sử dụng riêng
w6scb8y38p8f		30	122	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1033,5	HNK	783,5		Sử dụng riêng
		32	248	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	150,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
		32	248	Thôn Phương Q	150,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9p4u95vn		36	1129	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	516,7	HNK	416,7		Sử dụng riêng

w6sc9nd44kjj		36	740	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	232,0	HNK	32,0		Sử dụng riêng
w6sc9nd44kjj		36	740	Thôn Phương Q	232,0	HNK	32,0		Sử dụng riêng
		37	1732	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riêng
		37	1732	Thôn Kon Rờ B	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riêng
		35	1358	Tỉnh lộ 666 cũ, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	179,5	HNK	179,5		Sử dụng riêng
		35	1359	Tỉnh lộ 666 cũ, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	160,3	HNK	45,3		Sử dụng riêng
w6sc9qbfw64q		37	126	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1592,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9qbfw64q		37	126	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1592,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng

w6sc9qbfw64q		37	126	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1592,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6scb8qew1cp		30	644	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	390,0	HNK	290,0		Sử dụng riêng
w6scb8j83xjq		30	489	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1503,7	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sf0bcuf0t4		7	1	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	19341,8	CLN	19341,8		Sử dụng riêng
w6sc8yt2d12t		35	1204	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	143,4	ONT	143,4		Sử dụng riêng
w6sc8yt2d12t		35	1204	Thôn Phương Q	143,4	ONT	143,4		Sử dụng riêng
		37	1731	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riêng
		37	1731	Thôn Kon Rờ B	114,1	ONT	114,1		Sử dụng riêng

		37	1733	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	90,3	ONT	90,3		Sử dụng riêng
		37	1733	Thôn Kon Rờ B	90,3	ONT	90,3		Sử dụng riêng
w6sc8yt2c26q		35	1203	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	136,3	ONT	136,3		Sử dụng riêng
		34	59	đường Hoàng Thị Loan, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	41,9	ODT	41,9		Sử dụng riêng
w6sc8ypgk1kh		35	618	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	540,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		30	653	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2330,6	BHK	1930,6		Sử dụng riêng
w6sc9jk5jxdv		39	306	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	148,6	BHK	148,6		Sử dụng riêng

w6sc9p3c57fd		36	82	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1292,0	BHK	1292,0		Sử dụng riêng
w6sc9p3c57fd		36	82	Thôn Phương Q	1292,0	BHK	1292,0		Sử dụng riêng
w6sc9przrt9w		33	55	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	179,0	ONT	120,0		Sử dụng riêng
w6sc9przrt9w		33	55	Thôn Kon Rờ B	179,0	ONT	120,0		Sử dụng riêng
		36	1745	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	176,7	ONT	50,1		Sử dụng riêng
		37	222	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	148,1	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nyknwg2		36	236	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	361,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nyknwg2		36	236	Thôn Phương Q	361,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8xf3b691		29	116	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1478,3	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc8xf3b691		29	116	Thôn Trung Thà	1478,3	ONT	400,0		Sử dụng riêng

		35	889	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	312,5	HNK	262,5		Sử dụng riêng
		35	889	Thôn Phương Q	312,5	HNK	262,5		Sử dụng riêng
w6sc8yq0myz1		35	893	Thôn Phương Quý II, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	136,3	HNK	64,3		Sử dụng riêng
		37	143	Thôn Kon rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	205,3	HNK	133,3		Sử dụng riêng
w6sc8zp8z2s3		35	712	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	149,3	ONT	61,0		Sử dụng riêng
w6sc8zp8z2s3		35	712	Thôn Phương Q	149,3	ONT	61,0		Sử dụng riêng
w6sc9p3rktq8		32	140	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1365,5	HNK	1365,5		Sử dụng riêng
		35	1344	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	189,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		35	1345	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	92,9	HNK	92,9		Sử dụng riêng
w6sc9jdf07ze		39	134	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9jdf07ze		39	134	Xã Vinh Quang,	200,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9j9e2q20		39	52	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1820,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n9f75bs		36	357	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	108,4	HNK	8,4		Sử dụng riêng
		36	746	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	281,1	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		36	746	Thôn Kon Rờ B	281,1	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		37	1180	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		37	1180	Thôn Kon Rờ B	173,8	ONT	70,0		Sử dụng riêng

w6sc9r31vmug		37	333	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	297,6	ONT	70,0		Sử dụng riêng
w6sc9r31vmug		37	333	Thôn Kon Rờ B	297,6	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		30	953	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	117,2	ONT	62,0		Sử dụng riêng
w6sc9qcf7pte		37	328	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	285,5	HNK	185,5		Sử dụng riêng
w6sc9nz3zhtq		37	290	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	208,5	HNK	136,5		Sử dụng riêng
w6sc9pz19kn8		32	41	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	274,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pz19kn8		32	41	Thôn Kon Rờ B	274,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		39	327	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	79,3	ONT	79,3		Sử dụng riêng
		39	327	Thôn phương Q	79,3	ONT	79,3		Sử dụng riêng

		35	698	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		35	698	Thôn Phương Q	145,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		40	100	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	164,0	ONT	108,0		Sử dụng riêng
		40	100	Thôn Kon Rờ B	164,0	ONT	108,0		Sử dụng riêng
w6sc8yq3u6cm		35	551	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	641,2	HNK	501,2		Sử dụng riêng
w6sc9pm1hqj5		36	1053	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	544,8	HNK	344,8		Sử dụng riêng
w6sc8yphv68b		35	1174	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	251,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8yphv68b		35	1174	Thôn Phương Q	251,8	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8zpx7w4e		35	680	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	129,4	HNK	99,4		Sử dụng riêng
w6sc8zpx7w4e		35	680	Thôn Phương Q	129,4	HNK	99,4		Sử dụng riêng

w6sc8ywu1cfv		35	381	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	215,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		30	1075	Tỉnh lộ 675, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1582,2	ONT	1582,2		Sử dụng riêng
w6sc9r27bj69		37	436	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	434,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9r27bj69		37	436	Thôn Kon Rờ B	434,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pz30udz		32	189	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	400,0	ONT	281,3		Sử dụng riêng
w6sc9pz30udz		32	189	Thôn Kon Rờ B	400,0	ONT	281,3		Sử dụng riêng
w6scbtp5142e		17	54	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5567,7	CLN	5567,7		Sử dụng riêng
w6scbtp5142e		17	54	Thôn Trung Thà	5567,7	CLN	5567,7		Sử dụng riêng
		37	419	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	334,0	HNK	234,0		Sử dụng riêng

		37	419	Thôn Kon Rờ B	334,0	HNK	234,0		Sử dụng riêng
		37	433	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	172,1	HNK	72,1		Sử dụng riêng
		37	433	Thôn Kon Rờ B	172,1	HNK	72,1		Sử dụng riêng
		32	190	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1978,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		32	190	Thôn Kon Rờ B	1978,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		37	927	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	204,0	HNK	90,4		Sử dụng riêng
		37	927	Thôn Kon Rờ B	204,0	HNK	90,4		Sử dụng riêng
w6sc9qbkgt0r		37	102	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	124,4	ONT	80,0		Sử dụng riêng
w6sc9jvkb4xn		36	1136	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	406,9	HNK	262,9		Sử dụng riêng

w6sc9qbzn2cu		37	386	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	418,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9qbzn2cu		37	386	Thôn Kon Rờ B	418,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yzfc7j7		35	270	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	200,0	ONT	99,0		Sử dụng riêng
w6sc9n9rrc0b		36	301	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	208,4	HNK	8,4		Sử dụng riêng
w6sc9p556r5e		36	1230	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1011,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9p556r5e		36	1230	Thôn Phương Q	1011,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		34	73	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	838,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		34	73	Xã Vinh Quang	838,8	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n4p7zwr		36	982	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	622,7	BHK	522,7		Sử dụng riêng

w6sc9j1pjrke		39	308	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	330,0	BHK	300,0		Sử dụng riêng
w6sc9nh2n5m9		36	645	Tỉnh lộ 666, Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	930,0	HNK	628,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1gn31j		37	67	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riêng
w6sc9r1gn31j		37	67	Thôn Kon Rờ B	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riêng
w6sc9r1gn31j		37	67	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riêng
w6sc9r1gn31j		37	67	Thôn Kon Rờ B	2036,1	HNK	1648,6		Sử dụng riêng
		37	802	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2375,4	HNK	2303,4		Sử dụng riêng
		37	802	Kon Rơ Bàng I,	2375,4	HNK	2303,4		Sử dụng riêng
		36	1123	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	506,7	HNK	406,7		Sử dụng riêng
		36	1123	Thôn Phương Q	506,7	HNK	406,7		Sử dụng riêng

		30	1069	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n989zbt		36	1091	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	518,2	HNK	318,2		Sử dụng riêng
w6sc9n989zbt		36	1091	Thôn Phương Q	518,2	HNK	318,2		Sử dụng riêng
w6sc9nz5swfh		36	1489	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	481,1	HNK	23,5		Sử dụng riêng
w6sc9nz5swfh		36	1489	Thôn Kon Rờ B	481,1	HNK	23,5		Sử dụng riêng
w6sc9ntgvk81		36	1183	Thôn phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1099,0	HNK	899,0		Sử dụng riêng
w6sc8ym8e5p0		35	553	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5924,3	HNK	5924,3		Sử dụng riêng
		39	715	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	328,4	HNK	228,4		Sử dụng riêng

		39	715	Thôn Phương Q	328,4	HNK	228,4		Sử dụng riêng
w6sc9r0c8sg2		37	497	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	332,2	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9r0c8sg2		37	497	Thôn Kon Rờ B	332,2	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9jubx7e2		39	852	Tỉnh lộ 666 (cũ), Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	469,9	HNK	287,4		Sử dụng riêng
w6sc8ywmbujc		35	983	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	317,2	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywmbujc		35	983	Thôn Phương Q	317,2	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb9jbv99n		30	59	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	354,0	HNK	154,0		Sử dụng riêng
w6scb9jbv99n		30	59	Xã Vinh Quang,	354,0	HNK	154,0		Sử dụng riêng
w6sc9r41wub5		37	396	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	371,2	HNK	21,2		Sử dụng riêng

w6sc9q3ktm49		37	976	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	306,2	HNK	226,2		Sử dụng riêng
w6sc9q3ktm49		37	976	Thôn Kon Rờ B	306,2	HNK	226,2		Sử dụng riêng
w6sc9pntknec		36	704	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	172,0	BHK	142,0		Sử dụng riêng
w6sc9pntknec		36	704	Thôn Phương Q	172,0	BHK	142,0		Sử dụng riêng
w6sc9ncdch0c		36	721	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	101,0	ONT	40,0		Sử dụng riêng
w6sc9ncdch0c		36	721	Xã Vinh Quang,	101,0	ONT	40,0		Sử dụng riêng
		36	14855	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	190,0	ONT	140,6		Sử dụng riêng
		36	14866	Thôn phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	105,5	HNK	105,5		Sử dụng riêng
		37	993	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	246,5	HNK	122,0		Sử dụng riêng
		37	993	Thôn Kon Rờ B	246,5	HNK	122,0		Sử dụng riêng

		36	1064	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	389,3	HNK	239,3		Sử dụng riêng
		36	1064	Xã Vinh Quang,	389,3	HNK	239,3		Sử dụng riêng
		30	1148	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	100,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9js58vr9		39	124	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	308,0	HNK	55,2		Sử dụng riêng
w6sc9js58vr9		39	124	Thôn Phương Q	308,0	HNK	55,2		Sử dụng riêng
w6sc9pxpfgve		32	102	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	402,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9pxpfgve		32	102	Thôn Kon Rờ B	402,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9q3tnq2s		37	958	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	267,0	HNK	197,0		Sử dụng riêng
		36	1515	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	240,5	HNK	91,1		Sử dụng riêng

w6sc9jmmc0d0		39	796	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	95,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc9n88pfj9		35	910	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	188,4	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		39	874	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	106,0	HNK	6,0		Sử dụng riêng
		36	1523	Tỉnh lộ 666, Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	353,9	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc9nzp35bd		36	173	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	335,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nzp35bd		36	173	Thôn Kon Rờ B	335,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		39	842	Thôn Phương Quý I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	184,3	ONT	92,6		Sử dụng riêng
		39	842	Thôn Phương Q	184,3	ONT	92,6		Sử dụng riêng

		36	1461	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	272,6	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		36	1461	Thôn Phương Q	272,6	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		35	1172	Tỉnh lộ 666, Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	131,9	ONT	84,7		Sử dụng riêng
w6scb8scz6dc		30	973	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	139,6	ONT	75,0		Sử dụng riêng
		36	1443	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	200,0	ONT	170,0		Sử dụng riêng
		33	85	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	255,0	HNK	16,3		Sử dụng riêng
		33	85	Thôn Kon Rờ B	255,0	HNK	16,3		Sử dụng riêng
		35	863	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	197,0	HNK	125,0		Sử dụng riêng
		35	863	Thôn Phương Q	197,0	HNK	125,0		Sử dụng riêng

		36	1058	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	218,4	HNK	134,4		Sử dụng riêng
w6sc8yqwq1g7		35	990	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	129,0	ONT	99,7		Sử dụng riêng
w6sc8yqwq1g7		35	990	Tỉnh lộ 666, Xã	129,0	ONT	99,7		Sử dụng riêng
w6sc9nkcsp83		36	439	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	926,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9nkcsp83		36	439	Thôn Phương Q	926,9	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		35	1218	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	153,5	HNK	64,5		Sử dụng riêng
w6scb8hm9fn9		30	918	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	454,0	ONT	144,0		Sử dụng riêng
w6scb8hm9fn9		30	918	Thôn Trung Thà	454,0	ONT	144,0		Sử dụng riêng
		35	1217	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	150,2	HNK	51,3		Sử dụng riêng

w6sc9p7hxvs7		36	42	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1342,0	HNK	1342,0		Sử dụng riêng
w6sc9p7hxvs7		36	42	Thôn Phương Q	1342,0	HNK	1342,0		Sử dụng riêng
w6scbd56j0py		26	23	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10556,7	CLN	10556,7		Sử dụng riêng
w6sc9n6m2cqz		36	419	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	374,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc9n6m2cqz		36	419	Thôn Phương Q	374,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc9jxccb1q		40	104	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	114,4	HNK	41,6		Sử dụng riêng
w6sc9jxccb1q		40	104	Tỉnh lộ 666, Xã	114,4	HNK	41,6		Sử dụng riêng
w6sc9nwkeps0		36	1227	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	147,5	ONT	60,0		Sử dụng riêng
w6sc9nwkeps0		36	1227	Xã Vinh Quang,	147,5	ONT	60,0		Sử dụng riêng
		36	1153	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	123,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1153	Thôn Kon Rờ B	123,6	ONT	100,0		Sử dụng riêng

w6scb8kz8m13		30	1103	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	179,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8kz8m13		30	1103	Thôn Trung Thà	179,3	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	1158	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	361,3	ONT	250,0		Sử dụng riêng
		37	1158	Thôn Kon Rờ B	361,3	ONT	250,0		Sử dụng riêng
		36	1530	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
		36	1530	Thôn Phương Q	300,0	ONT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc9pde0uyr		32	242	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	227,5	ONT	217,8		Sử dụng riêng
w6sc9pde0uyr		32	242	Thôn Phương Q	227,5	ONT	217,8		Sử dụng riêng
w6sc9q07e3k5		37	420	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	109,0	HNK	9,0		Sử dụng riêng
w6sc9q07e3k5		37	420	Thôn Kon Rờ B	109,0	HNK	9,0		Sử dụng riêng

		30	914	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	376,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		30	914	Thôn Trung Thà	376,7	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		30	1071	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	185,7	ONT	185,7		Sử dụng riêng
		30	1071	Thôn Trung Thà	185,7	ONT	185,7		Sử dụng riêng
w6sc9ntsp94j		36	1198	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	490,0	ONT	150,0		Sử dụng riêng
w6sc8ypexcqx		35	876	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	420,0	HNK	320,0		Sử dụng riêng
		36	1807	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	191,7	HNK	111,7		Sử dụng riêng
		36	1808	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	186,6	ONT	80,0		Sử dụng riêng

		36	1600	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	113,8	HNK	63,8		Sử dụng riêng
		36	1600	Thôn Phương Q	113,8	HNK	63,8		Sử dụng riêng
		39	736	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	99,0	HNK	21,0		Sử dụng riêng
w6sc9q3kjmft		37	967	Kon Rơ Bàng I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	492,5	HNK	312,5		Sử dụng riêng
w6sc9q3kjmft		37	967	Kon Rơ Bàng I,	492,5	HNK	312,5		Sử dụng riêng
		36	1811	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	954,3	ONT	134,0		Sử dụng riêng
		36	1811	Thôn Phương Q	954,3	ONT	134,0		Sử dụng riêng
		36	1810	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	643,0	ONT	310,0		Sử dụng riêng
		36	1810	Thôn Phương Q	643,0	ONT	310,0		Sử dụng riêng
w6sc9nnyrd6d		36	744	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	103,0	ONT	60,0		Sử dụng riêng

w6sc8xwnbf5f		30	579	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	209,9	HNK	109,9		Sử dụng riêng
w6sc8xtzwg9b		30	580	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	235,5	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc8xtzwg9b		30	580	Thôn Trung Thà	235,5	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9jtm7hwk		39	845	Tỉnh lộ 666 (cũ), Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	140,1	HNK	19,6		Sử dụng riêng
w6sc9jtm7hwk		39	845	Tỉnh lộ 666 (cũ)	140,1	HNK	19,6		Sử dụng riêng
w6sc9nzujzqk		37	455	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	365,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nzujzqk		37	455	Thôn Kon Rờ B	365,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9nfrhd6r		36	732	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	310,6	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6sc9jve7esg		39	20	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	313,0	HNK	213,0		Sử dụng riêng
w6sc9jve7esg		39	20	Thôn Phương Q	313,0	HNK	213,0		Sử dụng riêng

w6sc9p03g4b8		35	214	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	200,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng
w6scb9n9q76g		30	1105	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	202,4	ONT	202,4		Sử dụng riêng
w6scb9n9q76g		30	1105	Thôn Trung Thà	202,4	ONT	202,4		Sử dụng riêng
		39	315	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	311,0	HNK	239,0		Sử dụng riêng
		3	264	Thôn Phương Quý I, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	294,3	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		37	118	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	242,9	HNK	92,9		Sử dụng riêng
		37	118	Thôn Kon Rờ B	242,9	HNK	92,9		Sử dụng riêng
w6scbss4ec73		17	177	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6339,4	CLN	6339,4		Sử dụng riêng
w6scbss4ec73		17	177	Thôn Trung Thà	6339,4	CLN	6339,4		Sử dụng riêng

w6scbsu56309		17	111	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10444,4	CLN	10444,4		Sử dụng riêng
w6scbsu56309		17	111	Thôn Trung Thà	10444,4	CLN	10444,4		Sử dụng riêng
w6scbss2sg8b		17	179	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	3556,0	CLN	3556,0		Sử dụng riêng
w6scbss2sg8b		17	179	Thôn Trung Thà	3556,0	CLN	3556,0		Sử dụng riêng
w6sccj2wf88x		18	119	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	309,1	HNK	308,1		Sử dụng riêng
w6sccjb2wwc6		18	56	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	148,0	HNK	88,0		Sử dụng riêng
w6sccjb2wwc6		18	56	Xã Vinh Quang,	148,0	HNK	88,0		Sử dụng riêng
w6sc9j1jp8p8		39	286	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	660,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
w6sc9j1jp8p8		39	286	Thôn Phương Q	660,0	ONT	30,0		Sử dụng riêng
		39	5007	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	79,0	ONT	50,0		Sử dụng riêng

		39	5008	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	79,0	BHK	29,0		Sử dụng riêng
		39	5006	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	83,9	BHK	83,9		Sử dụng riêng
w6sf11petgpn		10	9	Thôn Thanh Trung, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	10521,0	CLN	10521,0		Sử dụng riêng
		39	280	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	190,0	ONT	190,0		Sử dụng riêng
		39	280	Thôn Phương Q	190,0	ONT	190,0		Sử dụng riêng
w6sc9n97mqnx		36	356	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	189,0	HNK	11,6		Sử dụng riêng
w6sc9n97mqnx		36	356	Thôn Phương Q	189,0	HNK	11,6		Sử dụng riêng
w6sc9jgum0gj		39	8	Thôn phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	737,8	ONT	400,0		Sử dụng riêng

w6sc9jwmznbp		39	93	Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	696,6	ODT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc9jwmznbp		39	93	Xã Vinh Quang,	696,6	ODT	300,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1bukg6		37	69	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1589,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9r1bukg6		37	69	Xã Vinh Quang,	1589,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
w6sc9qf4pvmf		37	117	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	270,0	HNK	270,0		Sử dụng riêng
w6sc9q0w2rne		37	228	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	179,6	ONT	119,1		Sử dụng riêng
w6sc9q0w2rne		37	228	Thôn Kon Rờ B	179,6	ONT	119,1		Sử dụng riêng
w6scb9366gkb		26	39	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	11898,9	CLN	11898,9		Sử dụng riêng
w6scbd1xnd49		26	21	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	30290,1	CLN	30290,1		Sử dụng riêng
w6sc8x9mrnvh		29	139	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1088,8	HNK	688,8		Sử dụng riêng

w6sc9njxgnjk		36	499	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	500,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9njxgnjk		36	499	Thôn Phương Q	500,0	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nr3zd2s		36	447	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	649,4	HNK	549,4		Sử dụng riêng
w6sc9q3bgfvp		37	218	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	169,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9q3bgfvp		37	218	Thôn Kon Rờ B	169,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	434	Thôn Kon Rờ Bang 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	147,7	HNK	67,7		Sử dụng riêng
w6sc9nm9488n		36	498	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	597,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9nm9488n		36	498	Thôn Phương Q	597,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	153	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1544,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		37	153	Thôn Kon Rờ B	1544,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng

w6sc9n1c7rrg		36	597	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	275,2	ONT	70,0		Sử dụng riêng
		39	577	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	139,0	ONT	78,0		Sử dụng riêng
w6sc9nz3rrkt		37	130	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	366,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		36	1099	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	196,0	HNK	116,0		Sử dụng riêng
		36	1100	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	195,8	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		37	432	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	168,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8yxcf39s		35	422	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	141,0	HNK	69,0		Sử dụng riêng

		35	858	Đường Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	102,0	HNK	2,0		Sử dụng riêng
w6sc9q87t565		37	151	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	255,3	HNK	183,3		Sử dụng riêng
w6sc9qfr0h0k		37	361	Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	125,2	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9qfr0h0k		37	361	Thôn Kon Rờ B	125,2	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6scb8q704j3		30	295	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1433,2	ONT	200,0		Sử dụng riêng
		37	435	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1219,8	HNK	919,8		Sử dụng riêng
		37	435	Thôn Kon Rờ B	1219,8	HNK	919,8		Sử dụng riêng
w6scb9n1d0n0		30	21	Đường Tỉnh Lộ 675, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	593,1	HNK	293,1		Sử dụng riêng
w6scb9n1d0n0		30	21	Đường Tỉnh Lộ	593,1	HNK	293,1		Sử dụng riêng

w6sc8vz19tgf		38	50	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	154,6	HNK	54,6		Sử dụng riêng
		34	60	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	210,0	HNK	138,0		Sử dụng riêng
		36	1098	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	185,7	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		36	1109	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	218,0	ONT	218,0		Sử dụng riêng
		30	903	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	154,0	HNK	82,0		Sử dụng riêng
		34	61	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	210,0	HNK	138,0		Sử dụng riêng
w6sc9n5b5ett		36	617	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	207,9	ONT	100,0		Sử dụng riêng

		37	447	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1966,2	HNK	1466,2		Sử dụng riêng
w6sc8xm6uh1d		34	10	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	1834,3	HNK	1734,3		Sử dụng riêng
w6sc8xm6uh1d		34	10	Thôn Trung Thà	1834,3	HNK	1734,3		Sử dụng riêng
w6sc8yp15r4n		35	641	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	304,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
w6sc8yp15r4n		35	641	Thôn Phương Q	304,0	ONT	72,0		Sử dụng riêng
		37	445	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	282,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
		37	445	Thôn Kon Rờ B	282,4	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc9n2cqnc1		36	1105	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	346,6	ONT	80,0		Sử dụng riêng
		36	1102	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	245,8	ONT	80,0		Sử dụng riêng

		37	439	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	486,3	HNK	286,3		Sử dụng riêng
		37	118	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	669,0	ONT	200,0		Sử dụng riêng
w6sc9mb1bq95		40	101	Thôn Kon Rờ Bàng 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	99,3	ONT	72,4		Sử dụng riêng
w6sc9n2cyvuw		36	1104	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	351,8	HNK	251,8		Sử dụng riêng
w6sc9m983rfk		40	52	Thôn Kon Rờ Bàng 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	172,0	ONT	172,0		Sử dụng riêng
		35	864	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	196,0	HNK	124,0		Sử dụng riêng
		35	872	Thôn Phương Quý, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	186,7	HNK	114,7		Sử dụng riêng

w6sc9j67sbz5		39	198	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	2092,0	ONT	400,0		Sử dụng riêng
		35	866	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	350,1	ONT	100,0		Sử dụng riêng
w6sc8xv625sm		30	542	Thôn Trung Thành, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	540,0	HNK	190,0		Sử dụng riêng
		35	879	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	572,5	HNK	500,5		Sử dụng riêng
		35	879	Thôn Phương Q	572,5	HNK	500,5		Sử dụng riêng
w6sc9m99j9k8		40	48	Tỉnh lộ 666, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	126,0	ONT	126,0		Sử dụng riêng
w6sc9m99j9k8		40	48	Tỉnh lộ 666, Xã	126,0	ONT	126,0		Sử dụng riêng
w6sc8yxce3ws		35	878	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	431,5	HNK	359,5		Sử dụng riêng
w6sc8yxce3ws		35	878	Thôn Phương Q	431,5	HNK	359,5		Sử dụng riêng

w6sc8ypx0rpq		35	568	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	210,0	ONT	74,2		Sử dụng riêng
w6sc8ypx0rpq		35	568	Thôn Phương Q	210,0	ONT	74,2		Sử dụng riêng
w6sc9jt5hmxx		39	165	Thôn Phương Quý 1, Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	138,5	ONT	117,7		Sử dụng riêng
w6sc9jt5hmxx		39	165	Thôn Phương Q	138,5	ONT	117,7		Sử dụng riêng
w6sc9js4kvys		39	159	Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Kon Tum	223,7	HNK	173,7		Sử dụng riêng
w6sc9js4kvys		39	159	Xã Vinh Quang,	223,7	HNK	173,7		Sử dụng riêng
w6sc8ywg67zx		35	717	Thôn Phương Quý 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum, Kon Tum	396,0	HNK	246,0		Sử dụng riêng
w6sc8ywg67zx		35	717	Thôn Phương Q	396,0	HNK	246,0		Sử dụng riêng

' THÔNG TIN DỮ LIỆU VÀO BIỂU MẪU

hông tin thửa đất

	Đa mục đích sử dụng 2					Đa mục đích sử dụng 3			
Thời hạn sử dụng	**Mục đích sử dụng đất 2**	**Diện tích mục đích sử dụng đất 2**	**Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất 2**	**Hình thức sử dụng 2**	**Thời hạn sử dụng 2**	**Mục đích sử dụng đất 3**	**Diện tích mục đích sủ dụng đất 3**	**Nguồn gốc sử dụng mục đích sử dụng đất 3**	**Hình thức sử dụng 3**
25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
Đến tháng 11/2069									
Đến tháng 11/2069									
43070	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	905,3		Sử dụng riêng	48519				

Lâu dài	BHK	103,5		Sử dụng riêng	48519				
Lâu dài	BHK	103,5		Sử dụng riêng	48519				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	112,1		Sử dụng riêng	2017				
44409	ONT	78,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44409	ONT	78,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	CLN	614,4		Sử dụng riêng	2017				
2064									

18/12/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 01/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43800									
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	1549,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	93,0		Sử dụng riêng	2017				

Lâu dài	BHK	304,0		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	CLN	103,3		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
29/10/2007	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

41852	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
41852	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43800									
Lâu dài	CLN	197,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	197,4		Sử dụng riêng	2017				
43800									
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

43070	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021									
Lâu dài	BHK	269,1		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	76,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	126,7		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	195,5		Sử dụng riêng	2017				

45383	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	NHK	149,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NHK	149,0		Sử dụng riêng	2017				
43070	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	236,9		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
54027									
Lâu dài	BHK	333,6		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NHK	132,3		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	BHK	156,0		Sử dụng riêng					
Lâu dài	BHK	156,0		Sử dụng riêng					
Lâu dài	BHK	274,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				

43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017									
18/12/2017									
43070	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	500,0		Sử dụng riêng	48519				
48519									

Lâu dài	BHK	229,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	229,2		Sử dụng riêng	2017				
2021									
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	NHK	230,0		Sử dụng riêng	2017				
47788	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
47788	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	219,9		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	143,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 26/02/2067				
Lâu dài	HNK	143,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 26/02/2067				
Lâu dài	BHK	139,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	139,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2021	ONT	65,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	65,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	301,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	301,0		Sử dụng riêng	43070				
2047									

Lâu dài	BHK	2792,5		Sử dụng riêng	2017				
45477	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	409,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	409,7		Sử dụng riêng	44531				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017									
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

44531	ONT	350,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2047									
Lâu dài	BHK	449,8		Sử dụng riêng	45477				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

48945									
Lâu dài	BHK	290,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	95,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	1181,7		Sử dụng riêng	2017				
45477	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	10,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				

Lâu dài	BHK	10,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2017	ONT	90,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
45477	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	503,5		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	110,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	110,0		Sử dụng riêng	28/12/2021				
Lâu dài	BHK	110,0		Sử dụng riêng	28/12/2021				

18/12/2017									
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	648,0		Sử dụng riêng	2017				
45477	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	1029,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				

Lâu dài	BHK	658,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	430,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	280,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	195,2		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	860,0		Sử dụng riêng	45383				

Lâu dài	BHK	158,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	158,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	156,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	156,0		Sử dụng riêng	44531				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	197,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	197,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	520,8		Sử dụng riêng	18/12/2017				

Lâu dài	BHK	674,8		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	333,6		Sử dụng riêng	2017				
2025	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	NHK	343,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NHK	343,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	221,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	221,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				
43070									

18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017									
2017									
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	404,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	404,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	239,8		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	CLN	589,0		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	66,0		Sử dụng riêng	2017				

2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	324,7		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	324,7		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	152,7		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	1356,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	381,8		Sử dụng riêng	43739				
Lâu dài	BHK	381,8		Sử dụng riêng	43739				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	950,3		Sử dụng riêng	2017				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
41852	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
41852	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48823									
43070									
43070									
43070	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	BHK	478,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	478,0		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	65,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	1941,3		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	CLN	2382,5		Sử dụng riêng	2019				

Sử dụng đất đến ngày 10/10/2069	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	763,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	505,8		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	505,8		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	193,7		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	180,9		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	180,9		Sử dụng riêng	18/12/2017				
43070	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	478,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	478,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	1074,4		Sử dụng riêng	43070				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	NHK	91,8		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	171,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	171,0		Sử dụng riêng	43070				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	CLN	867,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NHK	68,0		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	130,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	170,0		Sử dụng riêng	43070				
43070									

Lâu dài	NHK	1367,0		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	215,5		Sử dụng riêng	2017				
18/12/2017	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48396									
48396									
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	178,7		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	178,7		Sử dụng riêng	43070				
2030	ONT	170,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	400,6		Sử dụng riêng	47788				
Lâu dài	BHK	400,6		Sử dụng riêng	47788				
Lâu dài	CLN	190,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	CLN	190,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	20,5		Sử dụng riêng	45323				
Lâu dài	BHK	20,5		Sử dụng riêng	45323				
Lâu dài	NHK	146,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NHK	146,7		Sử dụng riêng	2017				

Lâu dài	BHK	495,9		Sử dụng riêng	45261				
Lâu dài	BHK	495,9		Sử dụng riêng	45261				
2017	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	NHK	235,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	175,5		Sử dụng riêng	2017				

Lâu dài	NHK	361,3		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	1475,9		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	143,8		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NHK	161,6		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NHK	161,6		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	115,0		Sử dụng riêng	2017				

2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	127,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	631,6		Sử dụng riêng	18/12/2017				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
17/03/2024									

2017	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	350,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài	BHK	74,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	74,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				

2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	270,3		Sử dụng riêng	44531				
28/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
28/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	1849,5		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	513,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	513,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				

44531	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017									
18/12/2017									
Lâu dài	BHK	145,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	145,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	320,6		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	143,5		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	143,5		Sử dụng riêng	43070				

Lâu dài	BHK	161,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	161,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài									
Lâu dài									
48731	ONT	59,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	193,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	193,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến ngà	ONT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	196,8		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	196,8		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	200,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riêng	2017				
47759									
47759									
Lâu dài	NHK	660,9		Sử dụng riêng	2017				

2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	1045,0		Sử dụng riêng	2030				

Lâu dài	BHK	792,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	BHK	792,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
2017									
2017									
46518	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
45261	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
45261	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	2311,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	266,7		Sử dụng riêng	45536				

2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	247,6		Sử dụng riêng	44531				
45536	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	43,7		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	CLN	705,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	291,3		Sử dụng riêng	2019				
Lâu dài	CLN	291,3		Sử dụng riêng	2019				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	934,9		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	1955,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	1955,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	822,4		Sử dụng riêng	2030				
Lâu dài	CLN	191,1		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	191,1		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài									

Lâu dài	BHK	142,8		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	142,8		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	CLN	120,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	352,8		Sử dụng riêng	2017				
2025									
2025									
Lâu dài	BHK	712,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2030	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	747,2		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	747,2		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	399,8		Sử dụng riêng	43070				
44531	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	66,1		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
47969	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
47969	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	97,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	BHK	97,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	BHK	5206,0		Sử dụng riêng	2017				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

23/02/2032									
23/02/2032									
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	2409,0		Sử dụng riêng	2030				
23/08/2024									
23/08/2024									
Lâu dài	BHK	807,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	1814,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				

Lâu dài	BHK	1814,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	61,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	61,0		Sử dụng riêng	2017				
2019	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2019	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	133,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	133,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	526,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	430,3		Sử dụng riêng	28/12/2021				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	249,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	249,7		Sử dụng riêng	44531				
2017	ONT	170,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	170,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	394,7		Sử dụng riêng	45383				
Lâu dài	BHK	394,7		Sử dụng riêng	45383				
2017									
2017									
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	NKH	312,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NKH	312,0		Sử dụng riêng	2017				

45323	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
31/12/2029									
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	254,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	254,0		Sử dụng riêng	2017				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	245,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				
18/12/2017	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	234,3		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	234,3		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	NKH	296,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NKH	296,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	549,4		Sử dụng riêng	2017				
16/12/2049									

Lâu dài	NKH	1917,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NKH	1917,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	50,0		Sử dụng riêng	2017				
18/12/2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	700,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	148,7		Sử dụng riêng	2024				
Lâu dài	BHK	63,8		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	288,6		Sử dụng riêng	2024				
Lâu dài	BHK	195,0		Sử dụng riêng	48731				
Lâu dài	BHK	175,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
sử dụng đến tháng 07/2067	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	47,8		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	3995,6		Sử dụng riêng	45383				
Lâu dài	BHK	76,0		Sử dụng riêng	48731				
Lâu dài	BHK	571,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	571,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				
48853	ONT	160,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2028									
2028									
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
17/05/2024	ONT	160,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
17/05/2024	ONT	160,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48731	ONT	160,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48731	ONT	160,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2030									
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

48153									
Lâu dài	BHK	4938,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	4002,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	311,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	311,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	1578,0		Sử dụng riêng	48153				
48122									
48122									
Lâu dài	BHK	310,6		Sử dụng riêng	44531				

18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	291,0		Sử dụng riêng	2021				
2021	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	442,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	518,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	152,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
46634									

46634									
Lâu dài	LUN	258,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	136,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	136,0		Sử dụng riêng	44531				
43070	ONT	74,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070									
Lâu dài	BHK	295,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	295,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	373,7		Sử dụng riêng	2017				

43070	ONT	76,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	798,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	247,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	247,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
43800									
Lâu dài									
Lâu dài									
17/05/2024	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

46508	ONT	341,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
46508	ONT	341,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	401,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017									
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	449,6		Sử dụng riêng	43070				
45477	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
45477	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	122,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	122,7		Sử dụng riêng	44531				
18/12/2017									
18/12/2017									

2017	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
16/05/2027	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017									

2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531									
44531									
27/12/2027	ONT	220,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
27/12/2027	ONT	220,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	86,5		Sử dụng riêng	27/12/2027				
Lâu dài	BHK	86,5		Sử dụng riêng	27/12/2027				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070									
43070									

Lâu dài	BHK	1086,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	1661,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	1697,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	160,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
44531	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	601,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	371,5		Sử dụng riêng	2022				
Lâu dài	BHK	371,5		Sử dụng riêng	2022				
48000	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	139,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	139,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	137,5		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	137,5		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	419,0		Sử dụng riêng	40756				
Lâu dài	BHK	173,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	135,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	135,4		Sử dụng riêng	2017				
2030	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070									

Lâu dài	BHK	199,9		Sử dụng riêng	2017				
2017									
2017									
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	852,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	852,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
18/12/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	99,4		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	467,0		Sử dụng riêng	2030				
Lâu dài	BHK	550,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	550,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	667,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	789,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

18/12/2017									
Lâu dài	BHK	139,5		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	1135,0		Sử dụng riêng	2030				
Lâu dài	BHK	1135,0		Sử dụng riêng	2030				
Lâu dài	BHK	888,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	888,0		Sử dụng riêng	43070				
43070	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	403,5		Sử dụng riêng	43070				

Lâu dài	BHK	50,0		Sử dụng riêng	2017				
2021	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
58717									
58717									
48061	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	1322,8		Sử dụng riêng	2030				
Lâu dài	BHK	1322,8		Sử dụng riêng	2030				
2030									
43800									
43800									
Lâu dài	BHK	601,0		Sử dụng riêng	2030				
Lâu dài	BHK	50,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài									
45323									

Lâu dài									
45323									
43040	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	141,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	141,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	145,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	145,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	203,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	203,0		Sử dụng riêng	43070				
43070									

Lâu dài	BHK	1319,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	1319,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	168,7		Sử dụng riêng	18/12/2017				
54027									
54027									
54027									
Lâu dài	BHK	312,2		Sử dụng riêng	2017				

2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	415,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021									

Lâu dài	BHK	20,7		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	20,7		Sử dụng riêng	43070				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	305,6		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	305,6		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài									
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài									
Lâu dài									
	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	250,0		Sử dụng riêng	2021				
2021	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	NKH	816,0		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	NKH	816,0		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	BHK	303,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	NKH	60,0		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	NKH	60,0		Sử dụng riêng	2021				
43070	ONT	350,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	NKH	363,0		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	NKH	363,0		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	BHK	270,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	270,0		Sử dụng riêng	2017				

18/12/2017									
43070	ONT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	CLN	150,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài									
18/12/2017									
Lâu dài	BHK	264,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	264,0		Sử dụng riêng	2017				

54027									
54027									
54027									
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2030	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2030	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017									
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	240,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	703,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	703,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	2566,0		Sử dụng riêng	26/08/2028				
Lâu dài	BHK	2566,0		Sử dụng riêng	26/08/2028				
Lâu dài	BHK	1325,0		Sử dụng riêng	2017				
48945									

48853									
Lâu dài									
2017	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	387,7		Sử dụng riêng	2030				

18/12/2017	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	1303,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	1303,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	180,0		Sử dụng riêng	46184				
46327	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	90,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	90,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48427	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48427	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017									
Lâu dài	BHK	130,6		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	130,6		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	22095,0		Sử dụng riêng	2017				
48761									

Lâu dài	BHK	1946,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	1946,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	3797,0		Sử dụng riêng	2017				
44531	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	671,5		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	BHK	209,6		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	400,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	400,0		Sử dụng riêng	43070				

44531	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài	BHK	241,6		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	241,6		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	763,2		Sử dụng riêng	44531				
44531									
44531									
17/05/2024	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
17/05/2024	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

18/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	114,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	150,0		Sử dụng riêng	2017				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

47643	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	594,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
45536	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	387,9		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	BHK	989,3		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	113,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	113,2		Sử dụng riêng	2017				

2017									
Lâu dài	BHK	330,0		Sử dụng riêng	45536				
Lâu dài	BHK	330,0		Sử dụng riêng	45536				
Lâu dài	BHK	148,4		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	2479,2		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	254,3		Sử dụng riêng	18/12/2017				
44531									

2017	ONT	267,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	CLN	1045,5		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	1045,5		Sử dụng riêng	2017				
44531	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017									
18/12/2017									
Lâu dài	BHK	954,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	CLN	3924,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	206,4		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	206,4		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	182,4		Sử dụng riêng	28/12/2021				
Lâu dài	BHK	707,0		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	BHK	707,0		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	BHK	362,0		Sử dụng riêng	43070				
2017									
Lâu dài	BHK	685,6		Sử dụng riêng	44531				

2017	BHK	362,0		Sử dụng riêng	23/08/2010				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2047									
2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	129,9		Sử dụng riêng	2017				
42948	ONT	90,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

42948	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	159,2		Sử dụng riêng	42948				
Lâu dài	HNK	128,6		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	675,7		Sử dụng riêng	42948				
44531	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
54027									
54027									

54027									
54027									
54027									
2064									
54027									
2017	ONT	78,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	78,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	338,2		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	94,0		Sử dụng riêng	08/217				

2017	ODT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ODT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
42948	ODT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
54758									
2064									
2064									
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43800									

43070	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài (sử dụng đất đến ngày 31/12/2017)									
Lâu dài	HNK	239,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 10/03/2030				
Lâu dài	HNK	540,7		Sử dụng riêng	42948				
Lâu dài	HNK	2077,4		Sử dụng riêng	44531				
54027									
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	371,0		Sử dụng riêng	/2017				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	132,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	132,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	182,1		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	83,0		Sử dụng riêng	/2017				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	234,5		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	153,5		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	431,0		Sử dụng riêng	45536				
Lâu dài	HNK	202,5		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	518,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	134,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	134,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	408,2		Sử dụng riêng	44531				

44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
60084	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	80,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017				
Lâu dài	HNK	286,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	242,1		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	242,1		Sử dụng riêng	44531				

Lâu dài	HNK	34,4		Sử dụng riêng	44531				
2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
45477									
Lâu dài	HNK	13,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	103,2		Sử dụng riêng
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	151,0		Sử dụng riêng	43070				

Lâu dài	HNK	120,0		Sử dụng riêng	/2017				
44531									
44531									
60084									
Lâu dài	BHK	563,7		Sử dụng riêng	2017				
45413	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
45413	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	676,9		Sử dụng riêng	18/12/2017				

Lâu dài	HNK	1784,7		Sử dụng riêng	48731				
Lâu dài	HNK	1784,7		Sử dụng riêng	48731				
Lâu dài	HNK	125,0		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	998,2		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	998,2		Sử dụng riêng	/2017				
46813	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
60084	ODT	162,1		Sử dụng riêng	Lâu dài				
60084	ODT	162,1		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	3001,6		Sử dụng riêng	/2017				
43070	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

60084	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	273,5		Sử dụng riêng	46813				
/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2028									
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	25,2		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	BHK	25,2		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	107,9		Sử dụng riêng	47453				
Lâu dài	HNK	107,9		Sử dụng riêng	47453				
45323	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	333,7		Sử dụng riêng	43070				

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	1061,7		Sử dụng riêng	44531				
43070	ODT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	2701,2		Sử dụng riêng	2017				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
42948	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
46327	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
46327	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
42948	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	160,7		Sử dụng riêng	43070				

Lâu dài	HNK	104,3		Sử dụng riêng	44531				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	2007,0		Sử dụng riêng	44531				
2017	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	1986,5		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	HNK	90,0		Sử dụng riêng	43070				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	56,1		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	56,1		Sử dụng riêng	43070				
2017									
2017									
Lâu dài	HNK	624,8		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	624,8		Sử dụng riêng	2017				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	175,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	310,8		Sử dụng riêng	2047				
Lâu dài	HNK	310,8		Sử dụng riêng	2047				

Lâu dài	HNK	256,5		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	302,7		Sử dụng riêng	2047				
59908									
Lâu dài	HNK	767,7		Sử dụng riêng	44531				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2064									
2064									
54758									

54758									
Lâu dài	HNK	279,8		Sử dụng riêng	44531				
Sử dụng đất đến ngày 25/11/2033									
2064									
60054									
60054									
Lâu dài									
54027	ONT	220,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài									
Lâu dài									
2064									
Lâu dài									
Lâu dài									
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	153,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

/2017	ONT	256,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	256,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	149,9		Sử dụng riêng	60572				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	823,3		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	710,9		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	710,9		Sử dụng riêng	/2017				

/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	128,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	128,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	76,4		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	76,4		Sử dụng riêng	44531				
/2021	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2021	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

60084	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48396	ONT	157,7		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48396	ONT	157,7		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	209,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	209,7		Sử dụng riêng	44531				
/2021	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	66,4		Sử dụng riêng	/2017				
/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	115,7		Sử dụng riêng	43070				
/2017									
/2017									
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	1533,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	396,0		Sử dụng riêng	60084				

44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017	ODT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ODT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48153	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	118,0		Sử dụng riêng					
Lâu dài	HNK	166,6		Sử dụng riêng					
Lâu dài	HNK	166,6		Sử dụng riêng					
Lâu dài	HNK	14,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	14,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	103,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	103,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	591,6		Sử dụng riêng	/2017				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	108,3		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	466,8		Sử dụng riêng	/2017				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

/2017									
Lâu dài	HNK	1534,0		Sử dụng riêng	44531				
/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	843,8		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	843,8		Sử dụng riêng	44531				
44531	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
60084									

60084									
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	936,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	936,0		Sử dụng riêng	44531				
/2017	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	434,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	51,4		Sử dụng riêng	28/12/2021				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	375,0		Sử dụng riêng	44531				
44531	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	54,0		Sử dụng riêng	60176				

Lâu dài									
Lâu dài	HNK	455,7		Sử dụng riêng	60572				
Lâu dài	HNK	455,7		Sử dụng riêng	60572				
Lâu dài	HNK	948,0		Sử dụng riêng	44531				
60084									
/2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

/2017	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	135,0		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	135,0		Sử dụng riêng	/2017				
44531	ONT	128,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	128,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	236,0		Sử dụng riêng	44531				
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
60084									
Lâu dài	HNK	179,3		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	179,3		Sử dụng riêng	44531				
/2017	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	300,9		Sử dụng riêng	43070				

Lâu dài	HNK	74,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	74,4		Sử dụng riêng	43070				
44531	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	244,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017				
Lâu dài	HNK	244,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017				
12/2070 (sử dụng đất đến ngày 06/12/2017)	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	NHK	69,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
Lâu dài	HNK	384,0		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	BHK	42,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	2,5		Sử dụng riêng
Sử dụng đất đến	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	2,5		Sử dụng riêng

Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ODT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	133,8		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 7/2064				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	430,1		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	430,1		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năm 2064									
Lâu dài	HNK	330,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2067				
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	BHK	51,3		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	BHK	51,3		Sử dụng riêng
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	111,6		Sử dụng riêng
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	111,6		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	199,0		Sử dụng riêng	2030				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	1069,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 4/2020				
Lâu dài	HNK	1069,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 4/2020				
Lâu dài	HNK	250,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	250,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2021				
Sử dụng đến ngày 07/4/2024	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	363,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	277,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	277,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				

Lâu dài	HNK	367,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2067				
Sử dụng đến năm 2064									
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	134,9		Sử dụng riêng					
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	156,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	134,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	134,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				

Lâu dài	HNK	257,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2021				
Sử dụng đến năm 2067	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	468,3		Sử dụng riêng					
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	256,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
sử dụng đến ngày 01/07/2064	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 01/7/2064	ONT	119,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	119,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	177,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	177,0		Sử dụng riêng	44531				
Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	544,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Sử dụng đến năm 2067	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năı	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	387,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 017/2064				
Lâu dài									

	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 26/6/2027	ONT	35,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	35,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 4/2020	ONT	130,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đất đến	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 31/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 18/12/2017	HNK	52,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến ngà	HNK	52,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến ngày 4/10/2030	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	315,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	315,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	101,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	317,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021				
Lâu dài	HNK	222,6		Sử dụng riêng	31/12/2021 (sử dụng đất đến ngày 31/12/2021)				
Lâu dài	HNK	222,6		Sử dụng riêng	31/12/2021 (sử dụng đất đến ngày 31/12/2021)				
Lâu dài	HNK	59,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	59,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	193,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2021				
Lâu dài	HNK	193,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2021				

Lâu dài	ONT	79,6		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	93,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 30/11/2026									
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	187,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2021				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064	ONT	328,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	452,3		Sử dụng riêng
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	184,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
Lâu dài	HNK	64,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021	ONT	280,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đất đến	ONT	280,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	669,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021				
Lâu dài	HNK	144,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 7/2032				
Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	143,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2019				

Lâu dài	HNK	129,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017				
Lâu dài	ONT	326,4		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	326,4		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	58,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028				
Lâu dài	HNK	58,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028				
Lâu dài	HNK	155,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	155,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	264,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	181,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				

Lâu dài	HNK	541,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Sử dụng đến ngày 31/12/2017									
Lâu dài	HNK	67,3		Sử dụng riêng	sử dụng đến năm 2028				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	838,1		Sử dụng riêng
Lâu dài									

Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	210,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	260,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 28/12/2021									
Sử dụng đến ngày 28/12/2021									
Sử dụng đến ngày 28/12/2021									
Sử dụng đến ngày 28/12/2021									
Sử dụng đến ngày 01/7/2064									
Sử dụng đến ngày 01/7/2064									
Lâu dài	HNK	149,6		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				

Lâu dài	HNK	74,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	179,7		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Thời hạn sử dụng đến 7/2064									
Thời hạn sử dụng đến 7/2064									
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Thời hạn sử dụng đất 12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đất đến ngày 01/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	332,6		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	332,6		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đến thàng 12/2021	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 6/2033	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	201,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 6/2033				
Lâu dài	HNK	179,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2067				
Lâu dài	HNK	230,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				

Lâu dài	HNK	230,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				
Sử dụng đất đến ngày 30/03/2028	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	69,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/10/2067				
Lâu dài	BHK	69,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/10/2067				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	84,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	173,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064	ONT	65,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	181,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021				
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2064									
Lâu dài	HNK	192,7		Sử dụng riêng					
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									

Lâu dài	HNK	188,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	285,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2021				
Lâu dài	HNK	285,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2021				
Lâu dài	HNK	160,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	157,8		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	157,8		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	171,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	3,6		Sử dụng riêng	sử dụng đến năm 2067				
Lâu dài	HNK	3,6		Sử dụng riêng	sử dụng đến năm 2067				

sử dụng đến tháng 12/2019									
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	272,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	272,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	706,7		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	706,7		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	203,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021				
Lâu dài	HNK	193,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2067				
Đến ngày 01/07/2064	ODT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	29,2		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2047				
Lâu dài	HNK	29,2		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2047				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	228,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	228,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	114,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	78,8		Sử dụng riêng					
Lâu dài	HNK	78,8		Sử dụng riêng					

Sử dụng đến ngày 01/7/2064	ONT	257,1		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	32,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
Lâu dài									
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	101,3		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	372,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	372,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				
sử dụng đến tháng 08/2032	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	358,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	358,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
sử dụng đến tháng 12/2047									
sử dụng đến tháng 12/2047									
sử dụng đến tháng 12/2047									
sử dụng đến tháng 12/2047									
Lâu dài	HNK	34,7		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 07/2032				
Sử dụng đến tháng 2/2024	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năm 2064									

Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	88,0		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	85,8		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	395,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	395,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	458,4		Sử dụng riêng					
Lâu dài	HNK	458,4		Sử dụng riêng					
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	193,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến tháng 12/2067				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	84,7		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	271,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	67,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 06/09/2067				
2017	CLN	1176,0		Sử dụng riêng	2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng

Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	31,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	115,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	174,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	174,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				

18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	137,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	110,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	84,7		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	84,7		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	373,9		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	57,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	57,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				

Lâu dài	CLN	350,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 28/12/2021	ONT	210,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	210,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 01/7/2064	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngày 28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 7/2064	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	594,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	55,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028				
Lâu dài	HNK	55,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028				
sử dụng đến tháng 06/2033	ODT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

sử dụng đến thá	ODT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	28,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
sử dụng đến ngày 31/12/2067									
sử dụng đến ngày 31/12/2067									
sử dụng đến ngày 31/12/2067									

Lâu dài	ONT	148,1		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	148,1		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năm 2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năı	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 18/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	1008,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	1008,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				

44531									
44531									
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	62,2		Sử dụng riêng
2021	ONT	179,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021	ONT	179,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 28/12/2021	ONT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến năm 2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng

Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến năm 2067									
44531									
Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	33,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 112/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 12/2029	ONT	74,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	74,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	27,5		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	27,5		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	271,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
28/12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
28/12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									

Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	21,5		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	64,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	80,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	64,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngà	ONT	80,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	BHK	146,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2019									
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2019									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến tháng 12/2071	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	222,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2071	ONT	231,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	222,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngà	ONT	231,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	1639,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	1639,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
sỬ DỤNG ĐẾN THANG 8/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	128,3		Sử dụng riêng	Lâu dài				

44228	ONT	135,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44228	ONT	135,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 28/12/2071	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2069									
Sử dụng đến tháng 12/2069									
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

18/12/2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
47453									
47453									
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	179,8		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	179,8		Sử dụng riêng
43070	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngày 28/12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Đến năm 2064									
Đến năm 2064									
60572	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	182,9		Sử dụng riêng	44531				

Đến năm 2064									
Đến năm 2064									
Lâu dài									
2017									
2017									
Lâu dài	HNK	68,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2021				
Lâu dài	HNK	1204,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
28/12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
28/12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngày 28/12/2021	ONT	175,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	175,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	42,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 03/2028				
Lâu dài	HNK	42,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 03/2028				
Lâu dài	HNK	134,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đến ngày 18/12/2067									
Lâu dài	BHK	546,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	546,0		Sử dụng riêng	2017				

Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	174,9		Sử dụng riêng
Sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	174,9		Sử dụng riêng
sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	64,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	116,5		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	64,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến thá	ONT	116,5		Sử dụng riêng
Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	190,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	154,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	154,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	33,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	33,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng
44531	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	130,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	38,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Sử dụng đến năm 2067	ONT	111,2		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năi	ONT	111,2		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năm 2067									
Sử dụng đến năm 2067									
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	172,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến thá	ONT	172,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2021									
2021									
Lâu dài	ONT	107,3		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	7,6		Sử dụng riêng

Lâu dài	ONT	107,3		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	7,6		Sử dụng riêng
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	188,9		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	188,9		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	40,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	160,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	BHK	275,6		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	275,6		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	131,1		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 7/2064	ONT	136,2		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	136,2		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	610,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	610,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	135,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	HNK	135,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	HNK	82,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2064				

Lâu dài	HNK	82,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2064				
62063									
62063									
Lâu dài	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	59,9		Sử dụng riêng
Lâu dài									
Sử dụng đến tháng 5/2022	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	268,9		Sử dụng riêng	47453				

Lâu dài	HNK	268,9		Sử dụng riêng	47453				
Lâu dài	HNK	234,4		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	234,4		Sử dụng riêng	44531				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	2019,6		Sử dụng riêng	42948				
Sử dung đến tháng 12/2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	250,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	227,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	491,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				

Lâu dài	HNK	270,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 6/11/2026				
Lâu dài	HNK	270,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 6/11/2026				
Lâu dài	ONT	103,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	103,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 11/2067	ONT	231,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
năm 2064									
năm 2064									
năm 2064									
Lâu dài	HNK	90,6		Sử dụng riêng	/2021				

Lâu dài	HNK	210,0		Sử dụng riêng	44531				
2017	ODT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	369,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 4/2067				
2017	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067									

Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	88,4		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	88,4		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	80,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 12/2047									

Sử dụng đến tháng 12/2047									
Sử dụng đến tháng 12/2047									
Lâu dài	HNK	196,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	196,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	84,0		Sử dụng riêng	/2017				
Sử dụng đến ngày 18/12/2067									
Lâu dài	HNK	300,0		Sử dụng riêng	Sử dung đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	300,0		Sử dụng riêng	Sử dung đến tháng 12/2067				

Lâu dài	HNK	144,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2017				
Lâu dài									
Lâu dài	BHK	139,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	BHK	139,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	29,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 7/2064	ONT	99,3		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	29,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến thá	ONT	99,3		Sử dụng riêng
tháng 04/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									

Sử dụng đến năm 2067	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến năı	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 31/12/2047	ONT	780,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 10/2069	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	389,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Đến tháng 12/2067	ONT	620,9		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	228,0		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	96,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	96,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	348,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	50,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 9/2071				
Lâu dài	HNK	50,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 9/2071				
Sử dụng đến ngày 16/10/2027	ONT	108,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ng	ONT	108,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngày 16/10/2027	ONT	92,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	92,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	79,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 6/2033				
Lâu dài	HNK	79,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 6/2033				
Sử dụng đến tháng 11/2067	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
60572	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng

Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng
2067	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	121,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	121,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đến tháng 12/2049									
Sử dụng đến tháng 12/2049									
Lâu dài	HNK	499,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2071				
Lâu dài	HNK	499,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2071				

Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	212,0		Sử dụng riêng	18/12/2067				
Lâu dài	BHK	212,0		Sử dụng riêng	18/12/2067				
Lâu dài	HNK	32,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2064				
Lâu dài	HNK	32,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2064				
Lâu dài	HNK	115,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 3/2067				
Lâu dài	HNK	115,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 3/2067				
43800									
Sử dụng đến tháng 12/2047									
Sử dụng đến tháng 12/2047									

Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	NKH	332,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến tháng 7/2032									

Lâu dài	BHK	426,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 15/2/2067				
Sử dụng đến 06/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến 06/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến 06/	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	142,2		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	60,3		Sử dụng riêng	28/12/2021	ONT	21,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	60,3		Sử dụng riêng	28/12/2021	ONT	21,0		Sử dụng riêng

Lâu dài	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	393,9		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	393,9		Sử dụng riêng
/2017									
/2017									
/2017									
Lâu dài	HNK	130,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2026				
Sử dụng đất đến ngày 01/12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến tháng 11/2067	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 01/12/2021	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	310,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	310,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 7/2064	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	46,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 7/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	46,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến thá	ONT	72,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	88,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2069				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	ONT	56,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	56,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	CLN	293,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2047				

Lâu dài	CLN	293,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2047				
Lâu dài	HNK	60,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 4/8/2067				
Lâu dài	ONT	40,6		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	45,6		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	40,6		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	45,6		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	47,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	47,7		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	118,0		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài									
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	29,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	199,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	199,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	129,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067				
Sử dụng đến tháng 5/2064									
Sử dụng đến tháng 5/2064									
Lâu dài	HNK	44,7		Sử dụng riêng	/2017				

Lâu dài	HNK	44,7		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	392,5		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	HNK	392,5		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	90,0		Sử dụng riêng	2067				
Lâu dài	BHK	90,0		Sử dụng riêng	2067				
Lâu dài	HNK	107,6		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	107,6		Sử dụng riêng	44531				
Sử dụng đến tháng 07/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	236,8		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	12,3		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	236,8		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	12,3		Sử dụng riêng

Lâu dài	BHK	299,3		Sử dụng riêng	48000				
Lâu dài	BHK	299,3		Sử dụng riêng	48000				
Lâu dài	HNK	297,4		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	297,4		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đến năm 2064									
Sử dụng đến năm 2064									
Lâu dài	HNK	272,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đất ngày 31/12/2067				
Sử dụng đến tháng 03/2028	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

26/9/2028	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
26/9/2028	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	BHK	1738,3		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	1738,3		Sử dụng riêng	44531				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	31,1		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	31,1		Sử dụng riêng

44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	107,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	107,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	ONT	175,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	175,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	44,9		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2071	ONT	72,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	44,9		Sử dụng riêng	sử dụng đến thá	ONT	72,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 12/2047									
Sử dụng đến tháng 12/2047									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	73,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2021				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2021	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2021	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	125,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	125,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	218,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017				
Lâu dài	HNK	218,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017				

Lâu dài	ONT	163,7		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	163,7		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	45,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	455,5		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	332,8		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	332,8		Sử dụng riêng	43070				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 01/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 26/5/2067	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2071	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

44531	ODT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ODT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	85,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	85,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Sử dụng đến 12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43800									

Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 01/7/2064									
18/12/2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 01/7/2064	ONT	108,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
sử dụng đến tháng 10/2031	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	746,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2071				
Lâu dài	HNK	107,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 6/2031				
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	110,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	110,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	ONT	286,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	286,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 28/12/2021	ONT	150,9		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng

Lâu dài	HNK	209,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2071				
Lâu dài	HNK	209,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2071				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
Sử dụng đến ngày 31/12/2017									
Sử dụng đến ngày 31/12/2017									
Lâu dài	HNK	35,0		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	35,0		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2067				
Sử dụng đến tháng 12/2071	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									

Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	120,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2071	ONT	250,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
43800	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngày 19/05/2027	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 01/12/2067									
Sử dụng đến ngày 01/12/2067	ONT	115,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riêng

Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	400,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến ngày 9/6/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	1103,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 06/9/2067				
Sử dụng đến năm 2065									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	440,0		Sử dụng riêng	Đến tháng 12/2067				
2017	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070									

47969									
47969									
Lâu dài	HNK	59,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2064				
Lâu dài	HNK	59,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 30/07/2064				
Lâu dài	ONT	126,6		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	48,1		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 8/2032				
Lâu dài	NKH	261,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2071				
Lâu dài	NKH	261,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2071				
Lâu dài	HNK	1078,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 9/2071				
Lâu dài	HNK	1078,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 9/2071				

47788	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
47788	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	38,3		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	38,3		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 12/2069									
Lâu dài	HNK	39,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 10/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng

Sử dụng đến tháng 10/2067									
Lâu dài	BHK	100,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	BHK	100,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	HNK	1720,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Sử dụng đến ngày 20/11/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	251,1		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	BHK	251,1		Sử dụng riêng	2021				
Lâu dài	ONT	103,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	103,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	227,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	HNK	227,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài	ONT	55,2		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	174,9		Sử dụng riêng	47818				
Lâu dài	BHK	174,9		Sử dụng riêng	47818				
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài	HNK	115,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2067				
Lâu dài	HNK	115,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2067				
Lâu dài	HNK	56,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 05/2065				
Lâu dài	HNK	56,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 05/2065				
Sử dụng đến năm 2067	ODT	140,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2021	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	51,8		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	51,8		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 1/2067	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	115,9		Sử dụng riêng	43739				
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	334,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	334,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	118,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 11/2031				
Lâu dài	HNK	118,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 11/2031				
Sử dụng đến năm 2064									
Sử dụng đến năm 2064									
Sử dụng đến ngày 28/12/2028	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến ngà	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	1578,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 30/11/2031				
Lâu dài	HNK	1578,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 30/11/2031				
Sử dụng đến ngày 01/07/2064	ONT	113,6		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	113,6		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	44,4		Sử dụng riêng	sử dụng đến ngày 1/7/2064				
43070	ONT	144,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	318,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	318,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	101,0		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đến tháng 09/2067	ODT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	427,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2069	ONT	483,9		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	427,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đến thá	ONT	483,9		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	438,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	300,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	438,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến thá	ONT	300,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến năm 2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 31/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	252,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến tháng 10/2031	HNK	1648,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 10/2031				
Sử dụng đến thá	HNK	1648,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 10/2031				
Sử dụng đến tháng 10/2031	HNK	1648,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 10/2031				
Sử dụng đến thá	HNK	1648,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 10/2031				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43800	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43800	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài									
43070	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	357,6		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng
Sử dụng đến thá	ONT	357,6		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	100,0		Sử dụng riêng
Đến năm 2030	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 01/2033									
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	182,2		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	182,2		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	110,5		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	267,2		Sử dụng riêng					
Lâu dài	HNK	267,2		Sử dụng riêng					
44531	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
48396	ONT	350,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến tháng 2/2024	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
18/12/2017	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	61,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	61,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	49,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 9/2024				
Sử udngj đến tháng 9/2024									
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	124,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	124,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đất đến ngày 10/03/2030	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	252,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	252,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	302,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
Lâu dài	HNK	302,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
Sử dụng đến tháng 02/2024	ONT	70,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067	ONT	149,4		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	23,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	116,4		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 31/12/2017				
	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	153,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 11/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	235,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	235,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	16,7		Sử dụng riêng
Lâu dài	ONT	75,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	HNK	16,7		Sử dụng riêng

Lâu dài	HNK	72,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	72,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	47,2		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				
Lâu dài	HNK	64,6		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	ONT	30,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 1/7/2064	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	138,7		Sử dụng riêng
Sử dụng đến ng	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	138,7		Sử dụng riêng
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến tháng 12/2019	ONT	84,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	29,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	29,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	526,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 29/10/2027				
Lâu dài	HNK	526,9		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 29/10/2027				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	89,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	310,0		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Lâu dài	HNK	310,0		Sử dụng riêng	sử dụng đến tháng 12/2021				
Sử dụng đất đến ngày 31/12/2067	ONT	98,9		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Sử dụng đến tháng 7/2064									
Sử dụng đến tháng 7/2064									
Sử dụng đến tháng 12/2047									
Lâu dài	BHK	74,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	74,0		Sử dụng riêng	2017				
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064	ONT	72,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	72,8		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	87,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	87,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	23,6		Sử dụng riêng	/2021				
Lâu dài	HNK	23,6		Sử dụng riêng	/2021				

Lâu dài	ONT	79,3		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	ONT	79,3		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	61,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2071	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	61,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến thá	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	9,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2064				
Lâu dài	HNK	9,7		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2064				
Sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	276,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	276,7		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài	HNK	340,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 01/7/2064				
sử dụng đến tháng 12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	106,6		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2067				

Sử dụng đến ngày 18/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngà	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	78,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến tháng 2/2024	ONT	180,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	180,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	820,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	820,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	333,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	HNK	333,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 31/12/2067				
Lâu dài	BHK	43,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2071				

Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	35,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2067				
Lâu dài	HNK	35,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đến năm 2067				
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	120,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến thá	ONT	120,5		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	165,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	165,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	BHK	260,6		Sử dụng riêng	45536				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	150,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 18/12/2067				
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 31/12/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	264,3		Sử dụng riêng	Sử dụng đến 12/2067 (sử dụng đất đến ngày 18/12/2017)				
Sử dụng đất đến ngày 31/03/2028	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đến ngày 01/07/2064									
Sử dụng đến ngày 01/07/2064									

Sử dụng đến tháng 01/07/2064									
Sử dụng đến tháng 01/07/2064									
Sử dụng đến ngày 01/07/2064									
Sử dụng đến ngày 01/07/2064									
61332	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
61332	ONT	60,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	BHK	630,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	630,0		Sử dụng riêng	2017				
Lâu dài	BHK	29,0		Sử dụng riêng	2017				

2017	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
2017									
2047									
Lâu dài									
Lâu dài									
Sử dụng đến tháng 12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	127,4		Sử dụng riêng
Sử dụng đến thá	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài	ONT	127,4		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	337,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 20/11/2067				

Lâu dài	HNK	396,6		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	396,6		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	1189,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2021				
Lâu dài	HNK	1189,0		Sử dụng riêng	Sử dụng đến ngày 28/12/2021				
59908									
Lâu dài	HNK	60,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
Lâu dài	HNK	60,5		Sử dụng riêng	Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064				
Sử dụng đến tháng 9/2071	ONT	400,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	247,8		Sử dụng riêng	Sử dung đến tháng 12/2067	ONT	152,2		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	247,8		Sử dụng riêng	Sử dung đến thá	ONT	152,2		Sử dụng riêng
28/12/2021	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	69,9		Sử dụng riêng	49035				
Lâu dài	HNK	69,9		Sử dụng riêng	49035				
/2021	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	497,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	497,4		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	1144,0		Sử dụng riêng	44531				
Lâu dài	HNK	1144,0		Sử dụng riêng	44531				

Lâu dài	HNK	205,2		Sử dụng riêng	43070				
Lâu dài	HNK	61,0		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	266,9		Sử dụng riêng	44531				
/2017	ONT	80,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	115,8		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	68,9		Sử dụng riêng	44531				
18/12/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

/2017	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44440	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	25,2		Sử dụng riêng	48396				
Lâu dài	HNK	25,2		Sử dụng riêng	48396				
Lâu dài	HNK	1233,2		Sử dụng riêng	/2017				
44531	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
44531	ONT	300,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

/2017	ODT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	105,7		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài									
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	107,9		Sử dụng riêng	18/12/2017				

44531	ONT	500,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	232,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	HNK	232,0		Sử dụng riêng	18/12/2017				
Lâu dài	HNK	182,4		Sử dụng riêng	31/12/2029				
Lâu dài	HNK	182,4		Sử dụng riêng	31/12/2029				
Lâu dài	HNK	266,6		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	165,8		Sử dụng riêng	/2017				

44531	ONT	200,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài	HNK	469,0		Sử dụng riêng	60511				
Lâu dài	HNK	26,9		Sử dụng riêng	60449				
43070	ONT	100,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	1692,0		Sử dụng riêng	/2017				
Lâu dài	HNK	250,1		Sử dụng riêng	48519				
43070	ONT	350,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Lâu dài									
Lâu dài									
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
/2017	ONT	72,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

Lâu dài	HNK	85,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 8/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	85,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến thá	ONT	50,0		Sử dụng riêng
Lâu dài	HNK	20,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2069				
Lâu dài	HNK	20,8		Sử dụng riêng	Sử dụng đến tháng 12/2069				
Sử dụng đất đến ngày 29/12/2067	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
Sử dụng đất đến	ONT	50,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				
43070	ONT	150,0		Sử dụng riêng	Lâu dài				

	Thông tin nhà ở								
Thời hạn sử dụng 3	Loại tài sản gắn liền với đất	Khu nhà chung cư, nhà hỗn hợp	Nhà chung cư	Số căn hộ	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Hình thức sở hữu	Thời hạn sở hữu	Cấp hạng
35	36	37	38	39	40	41	42	43	44

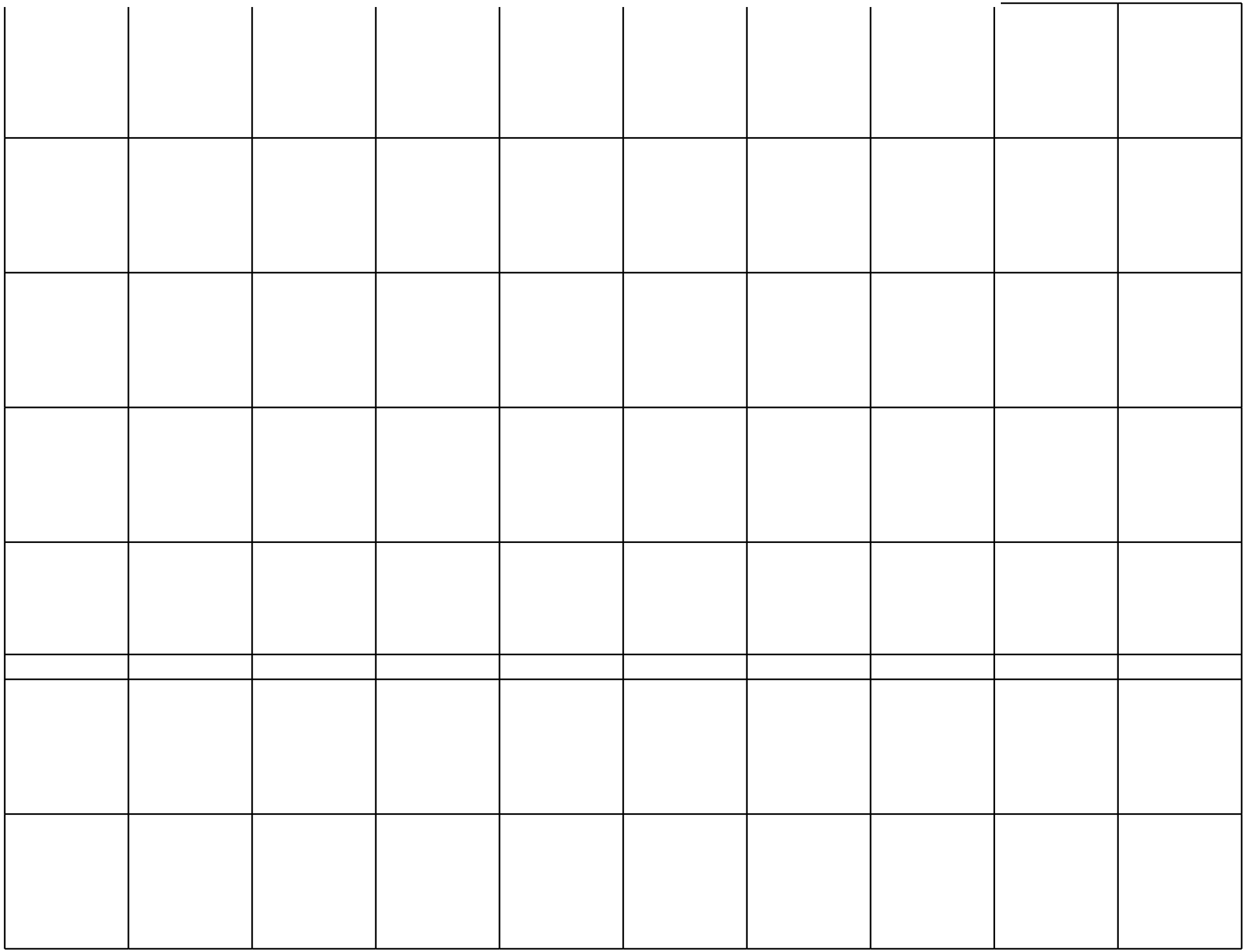

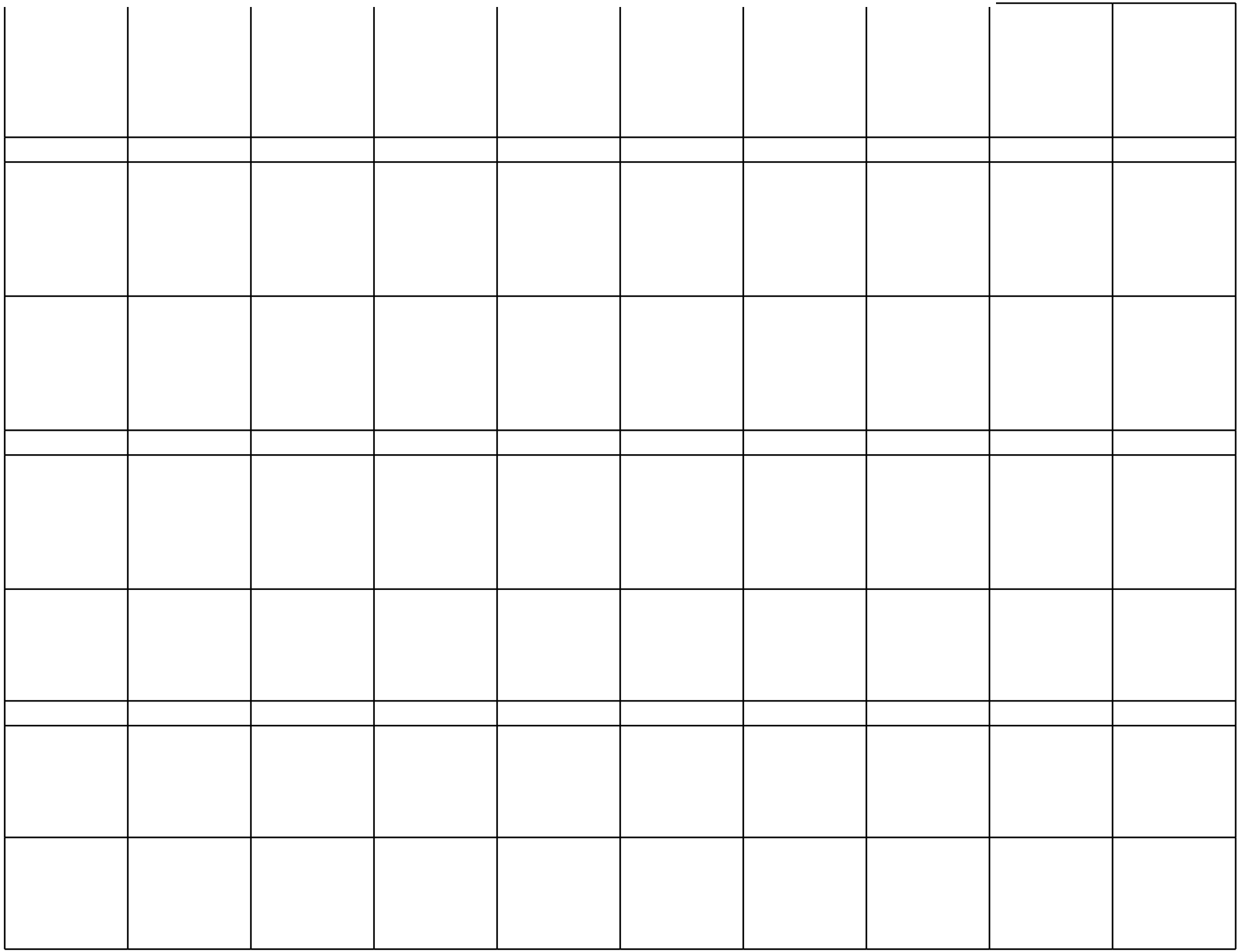

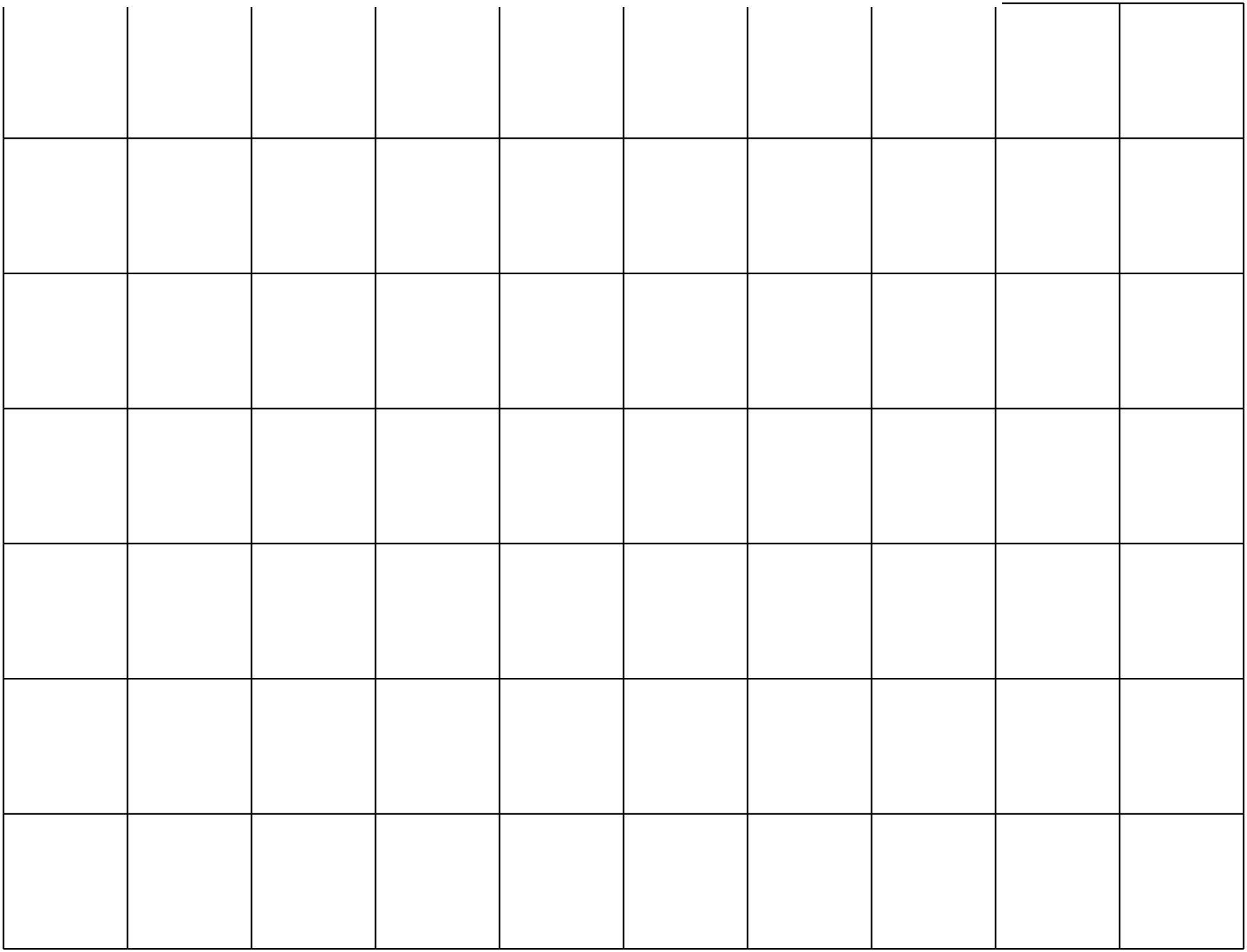

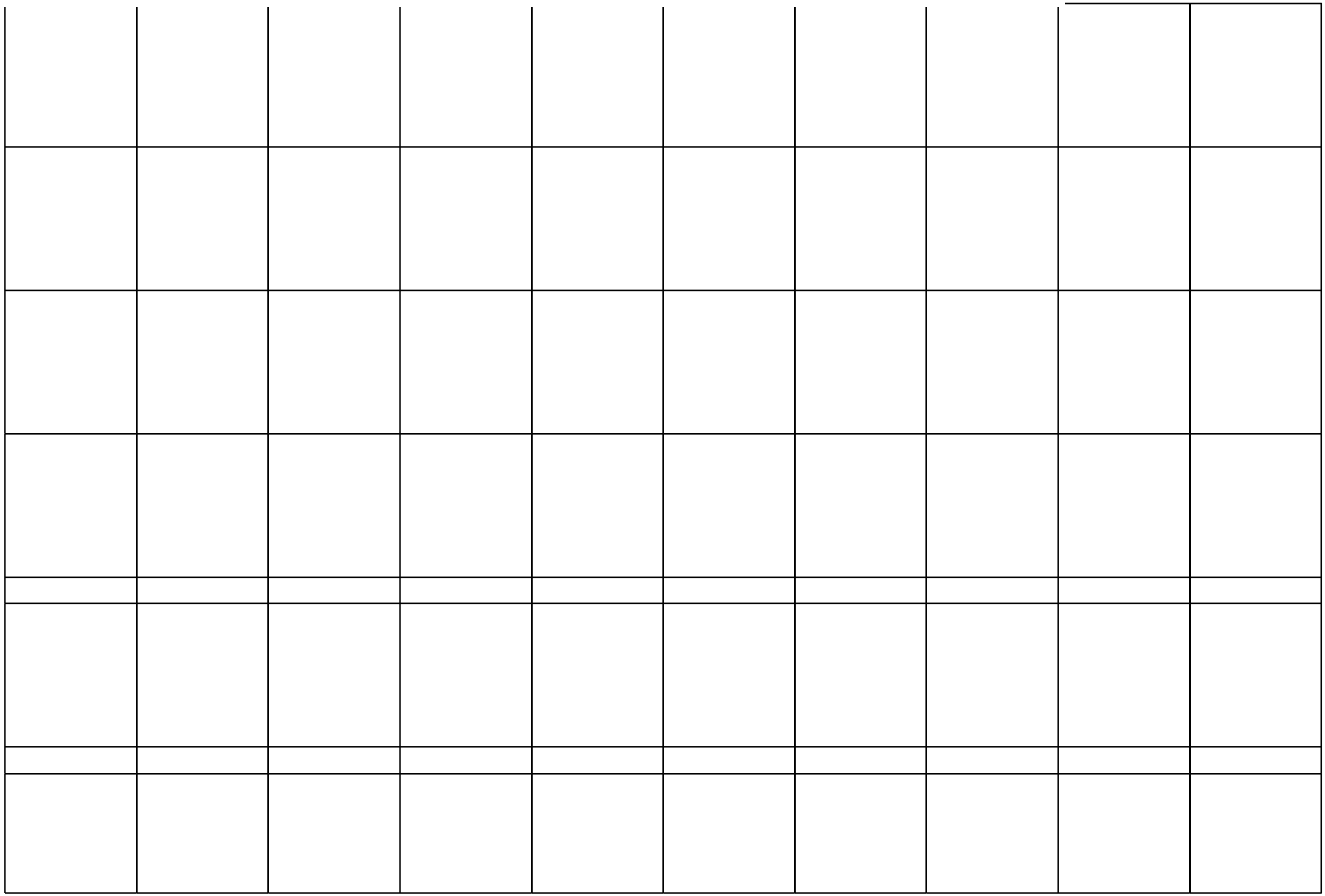

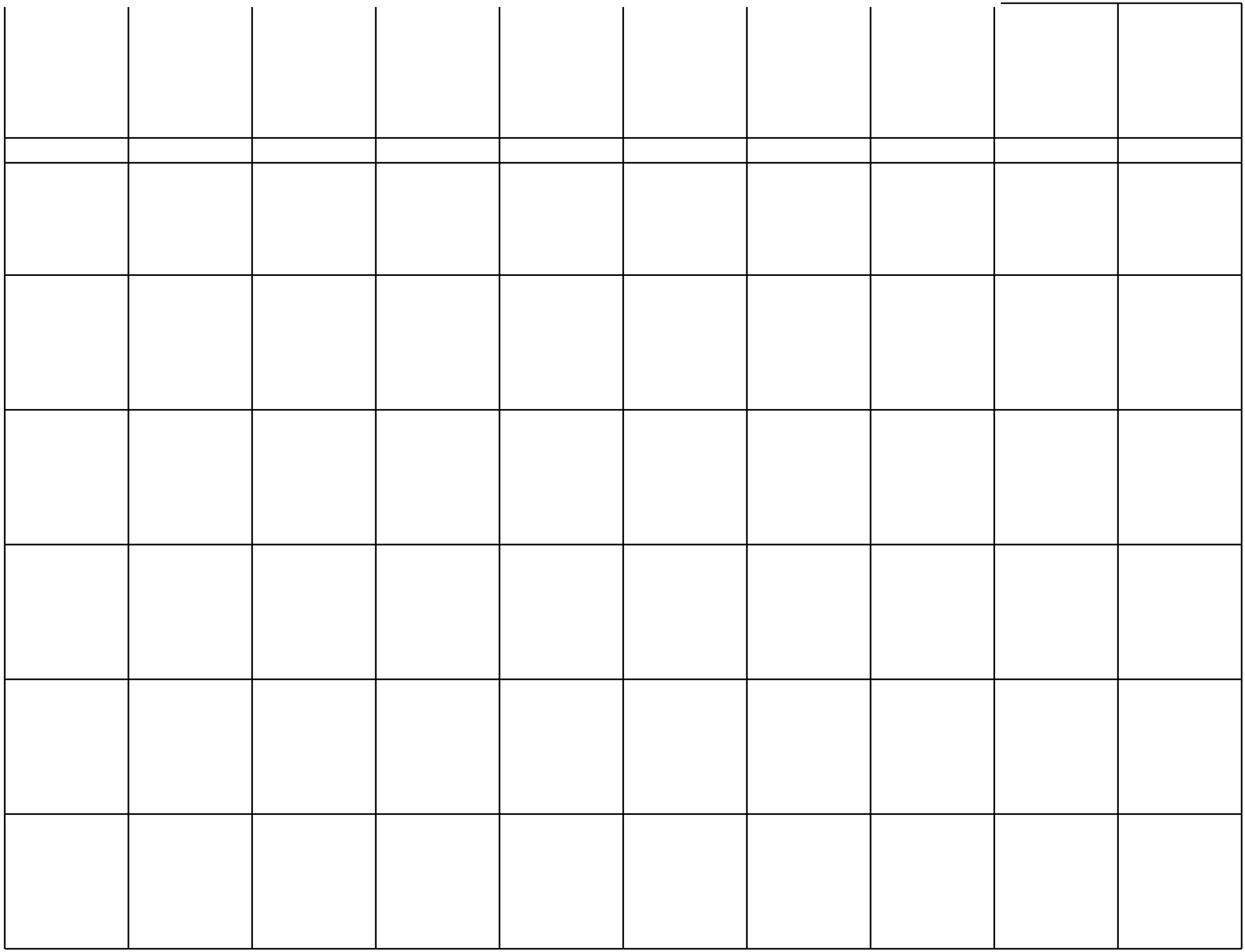

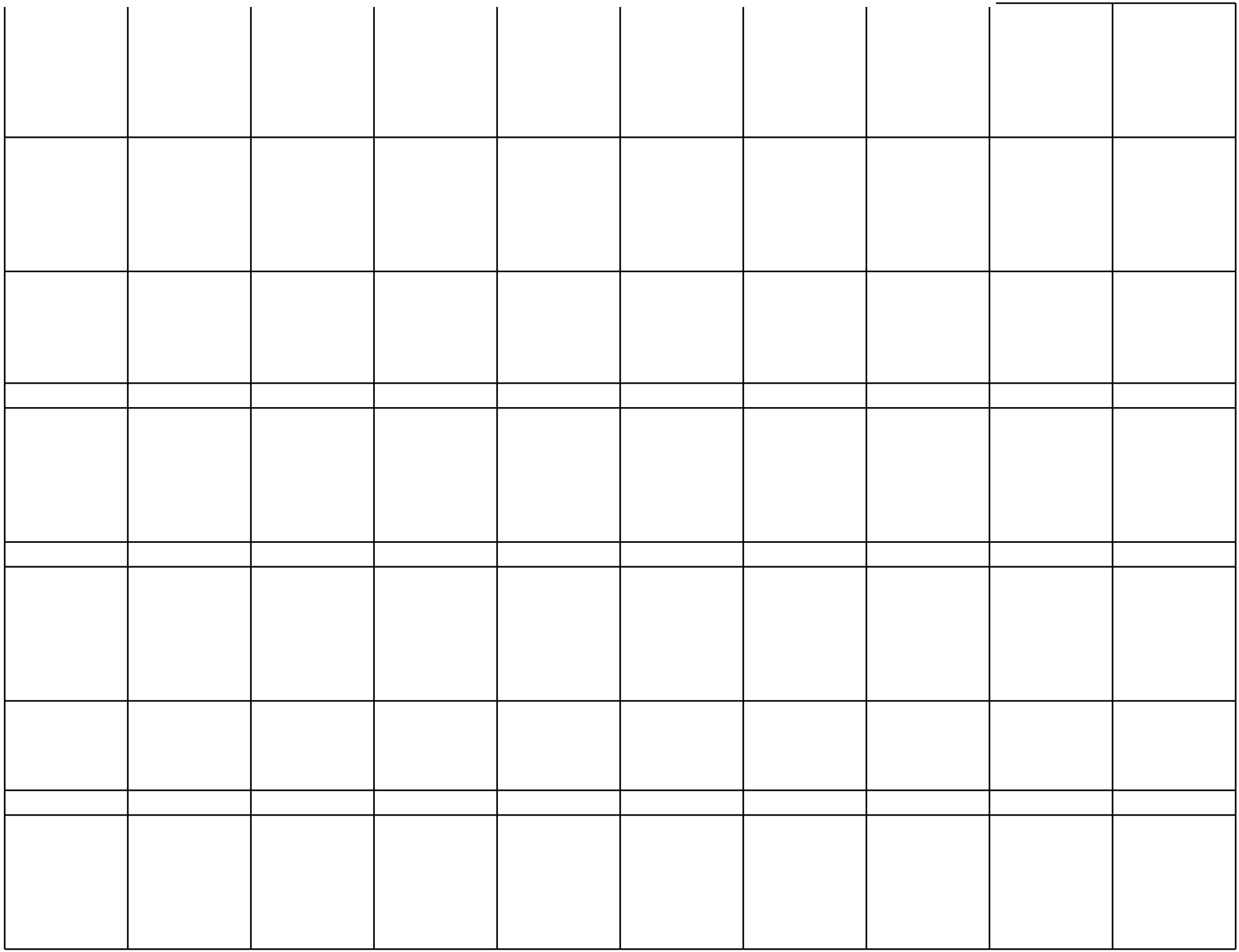

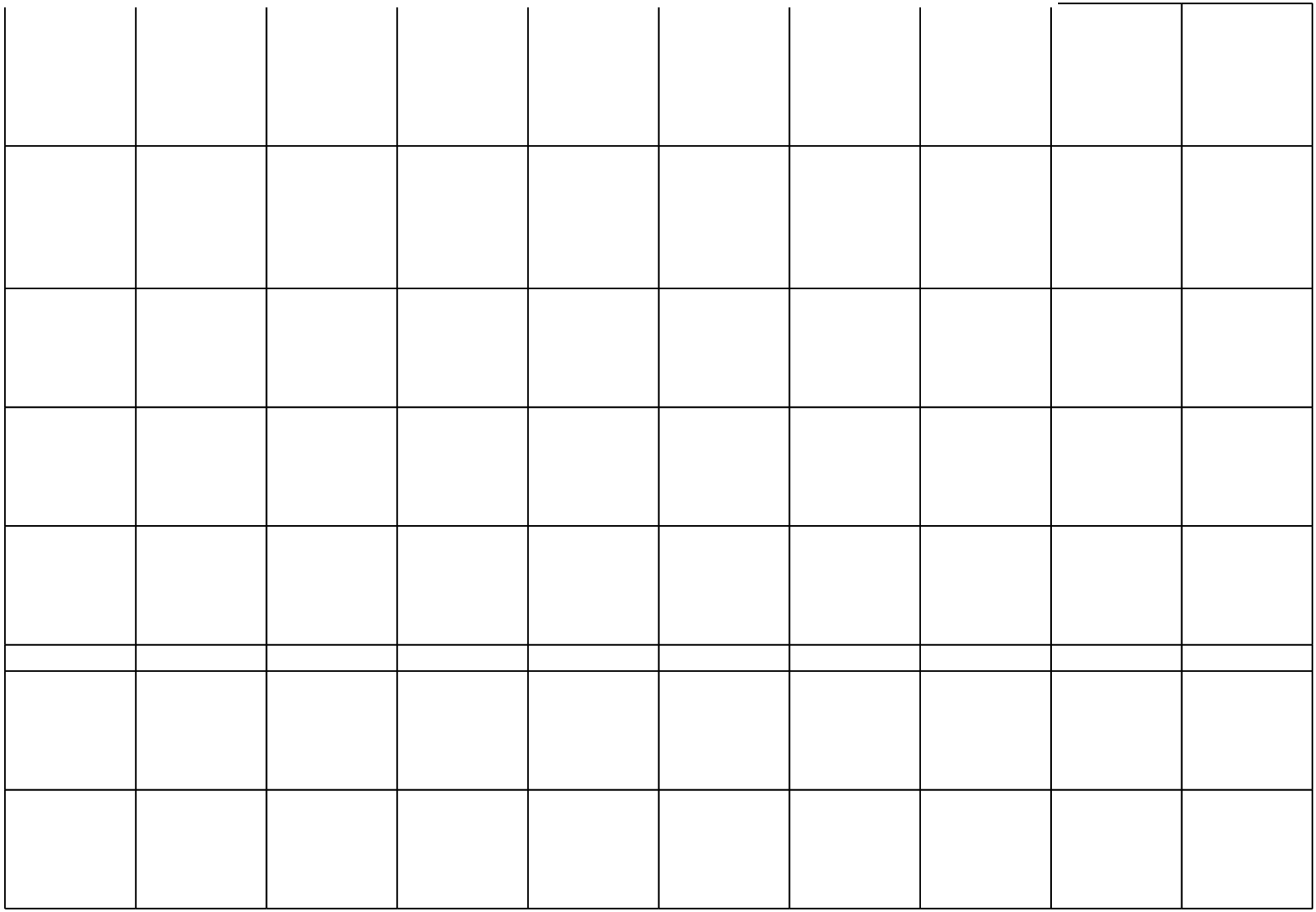

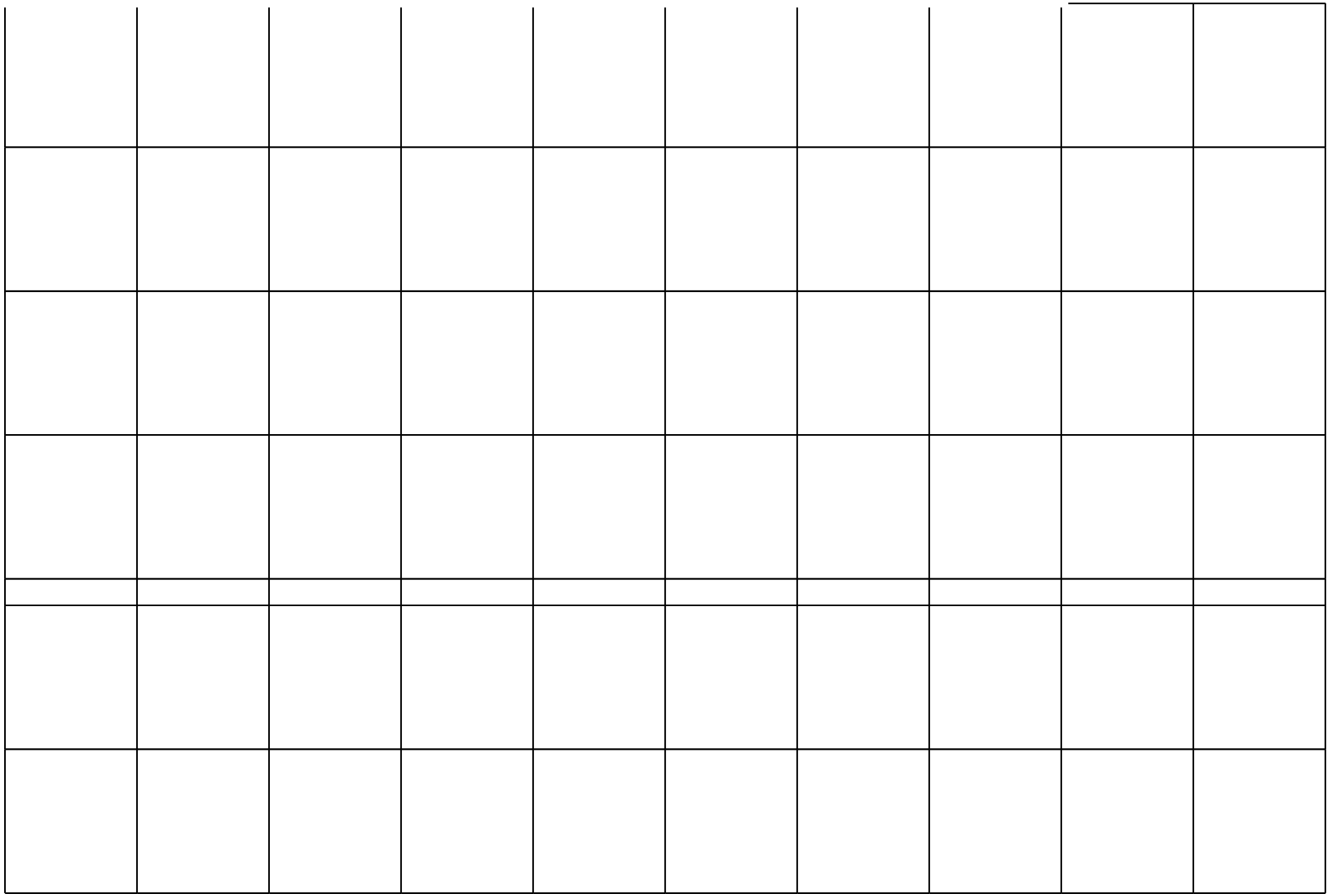

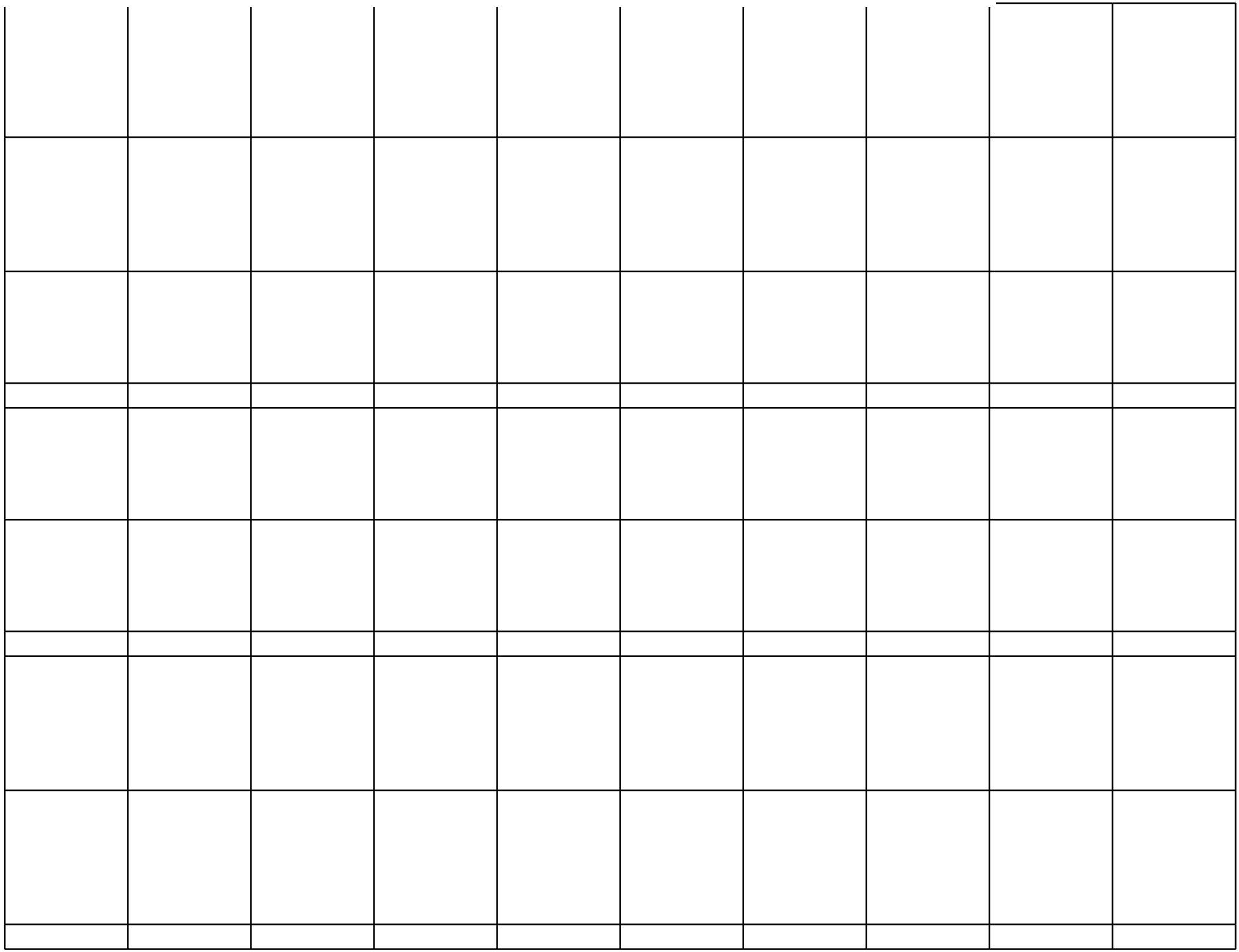

	Nhà riêng lẻ				79,0				Cấp 4

	Nhà riêng lẻ				40,0				Cấp 4

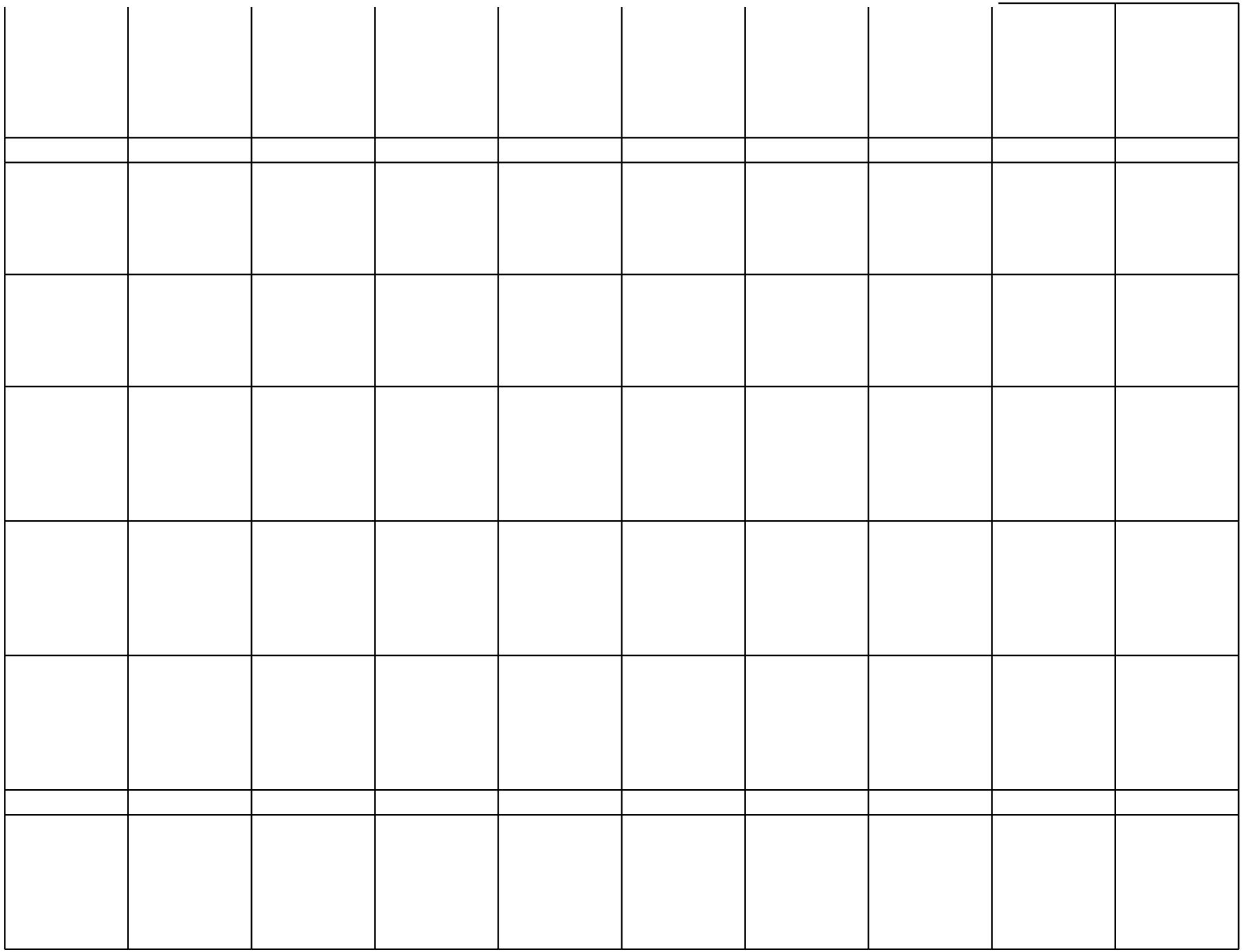

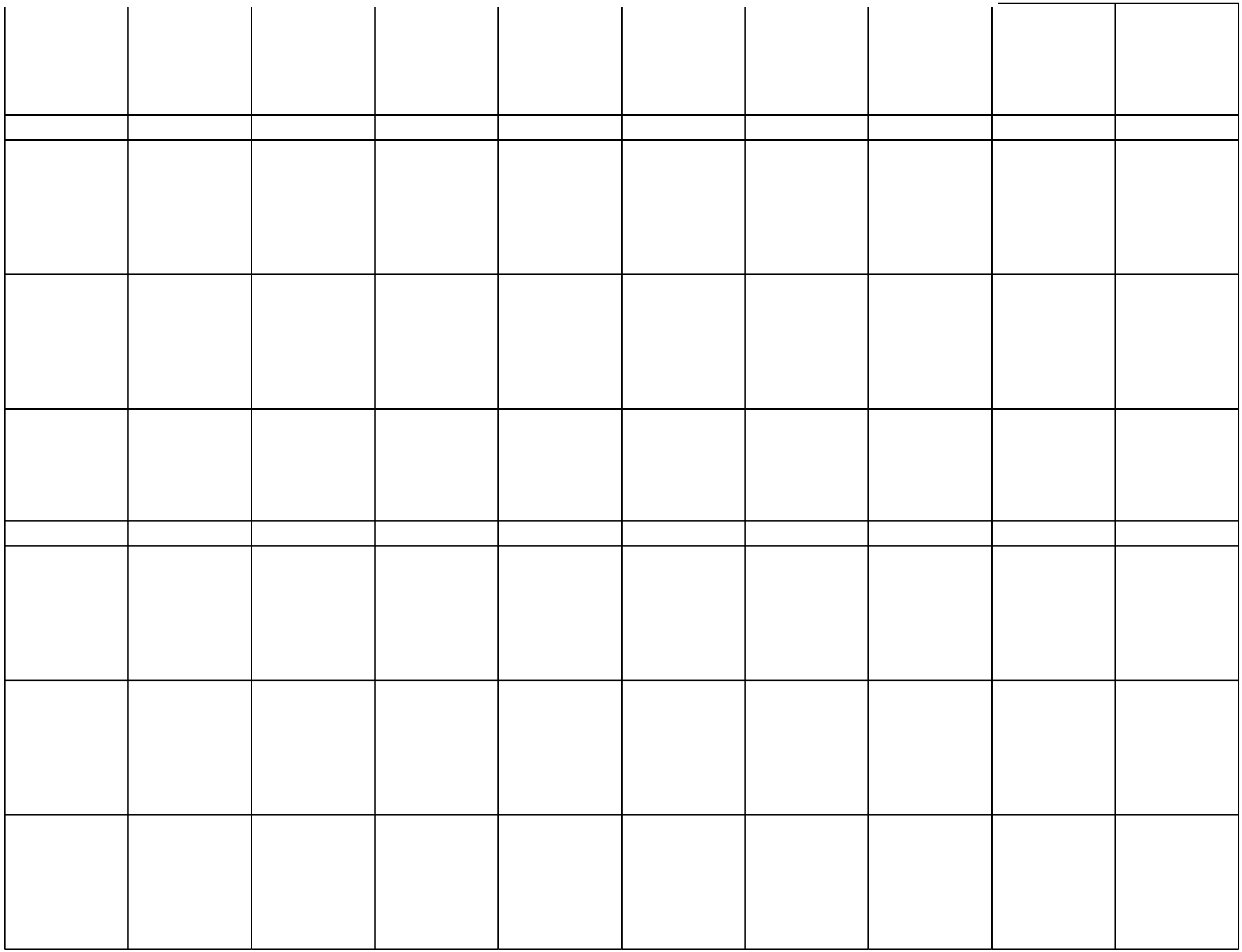

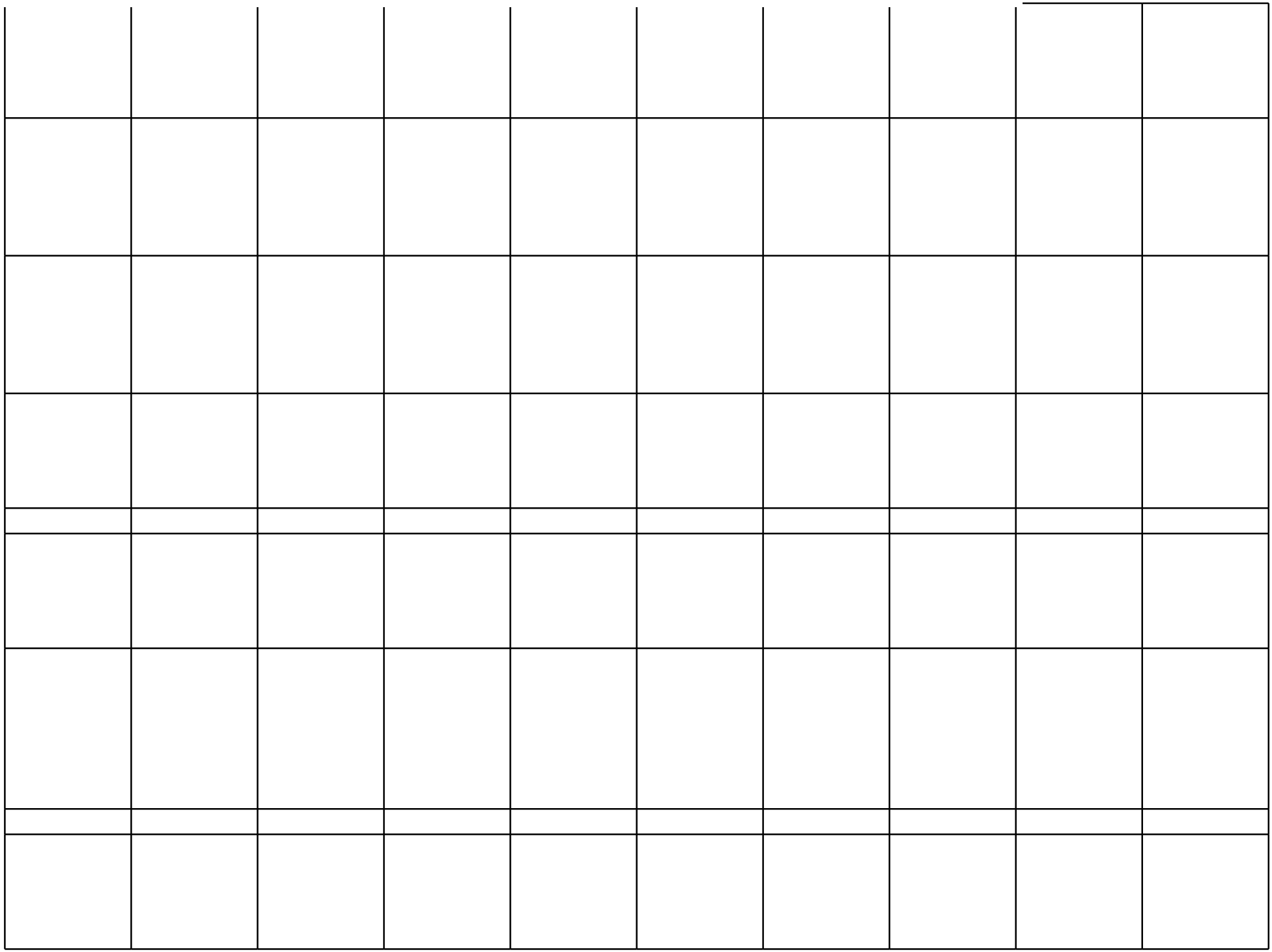

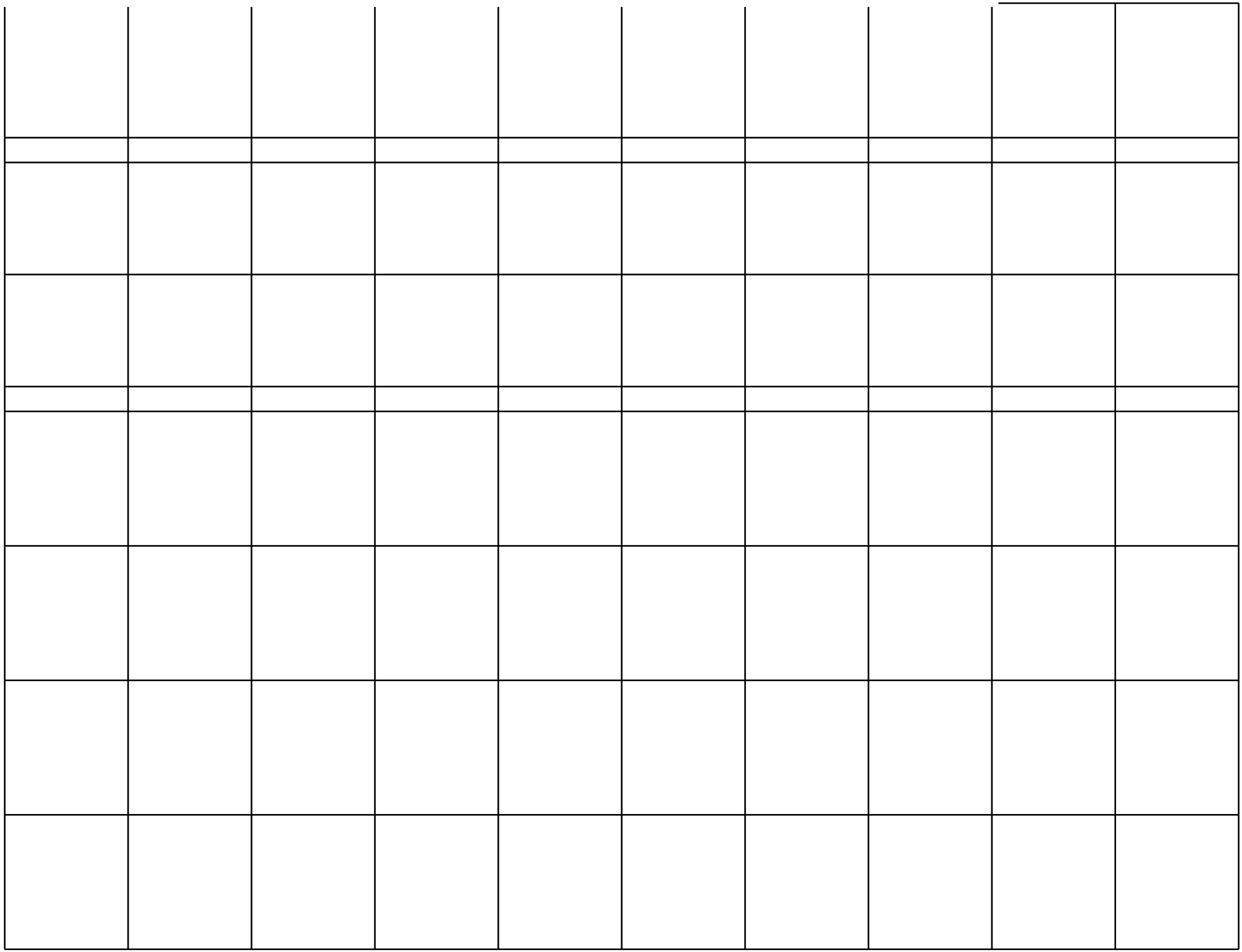

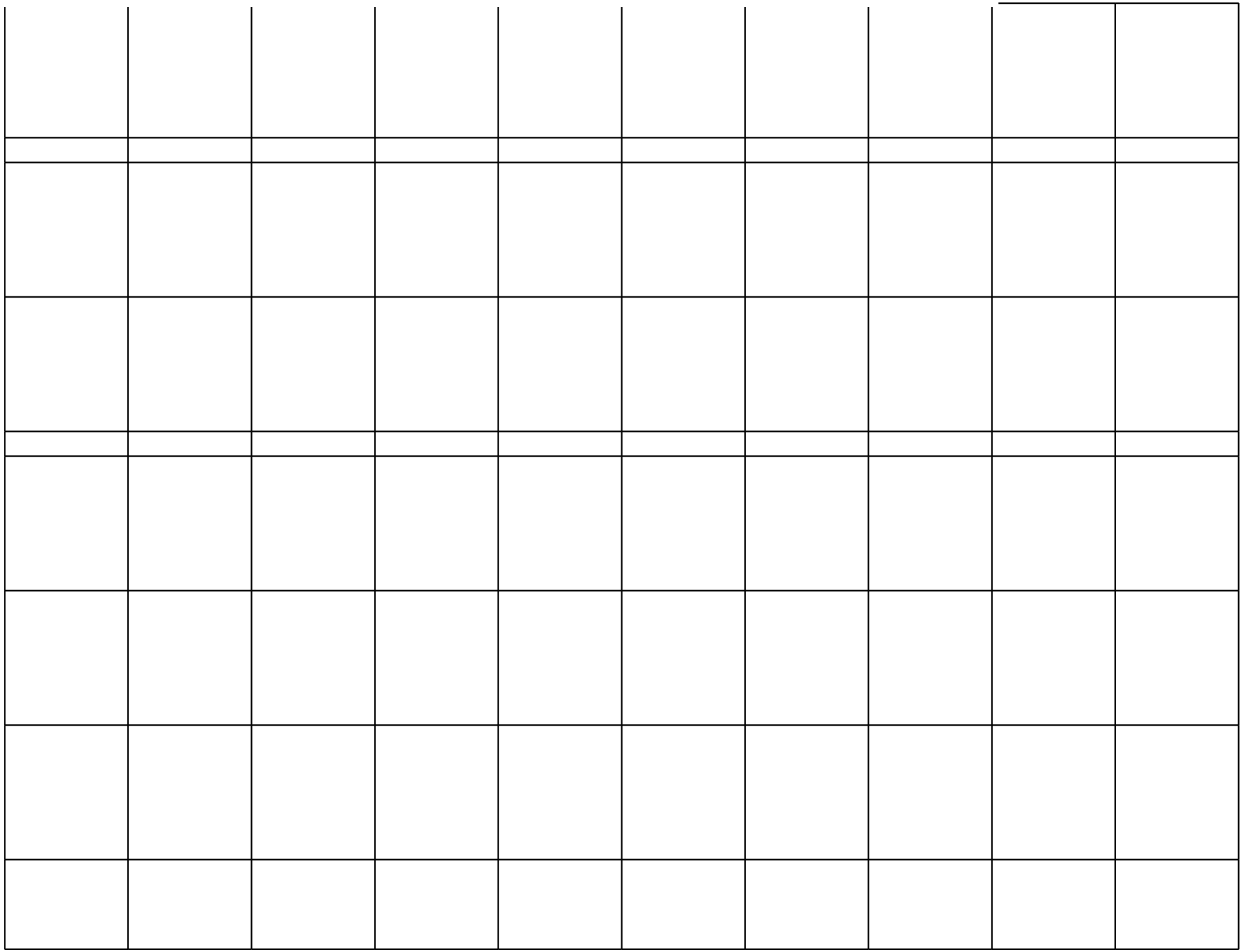

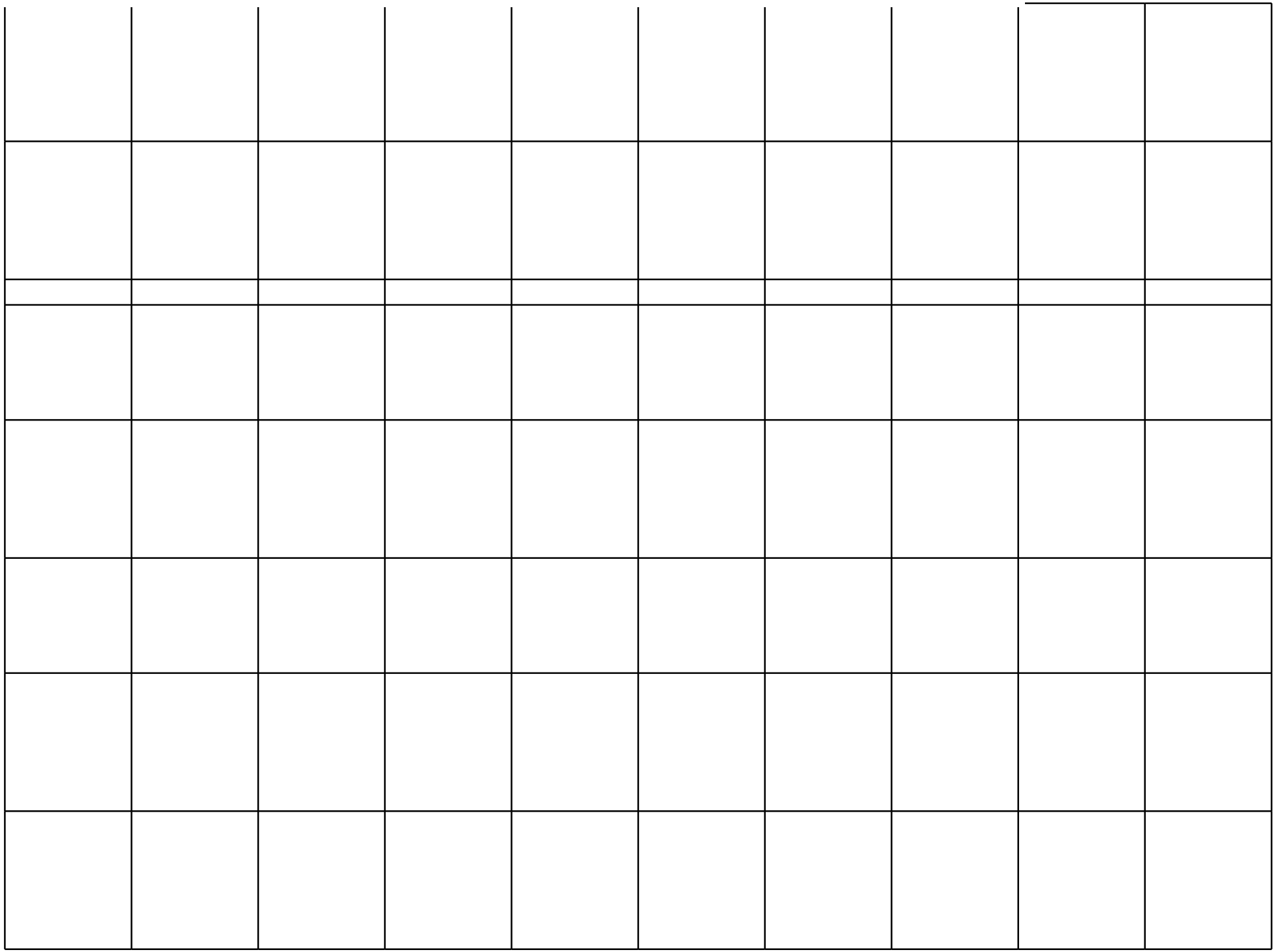

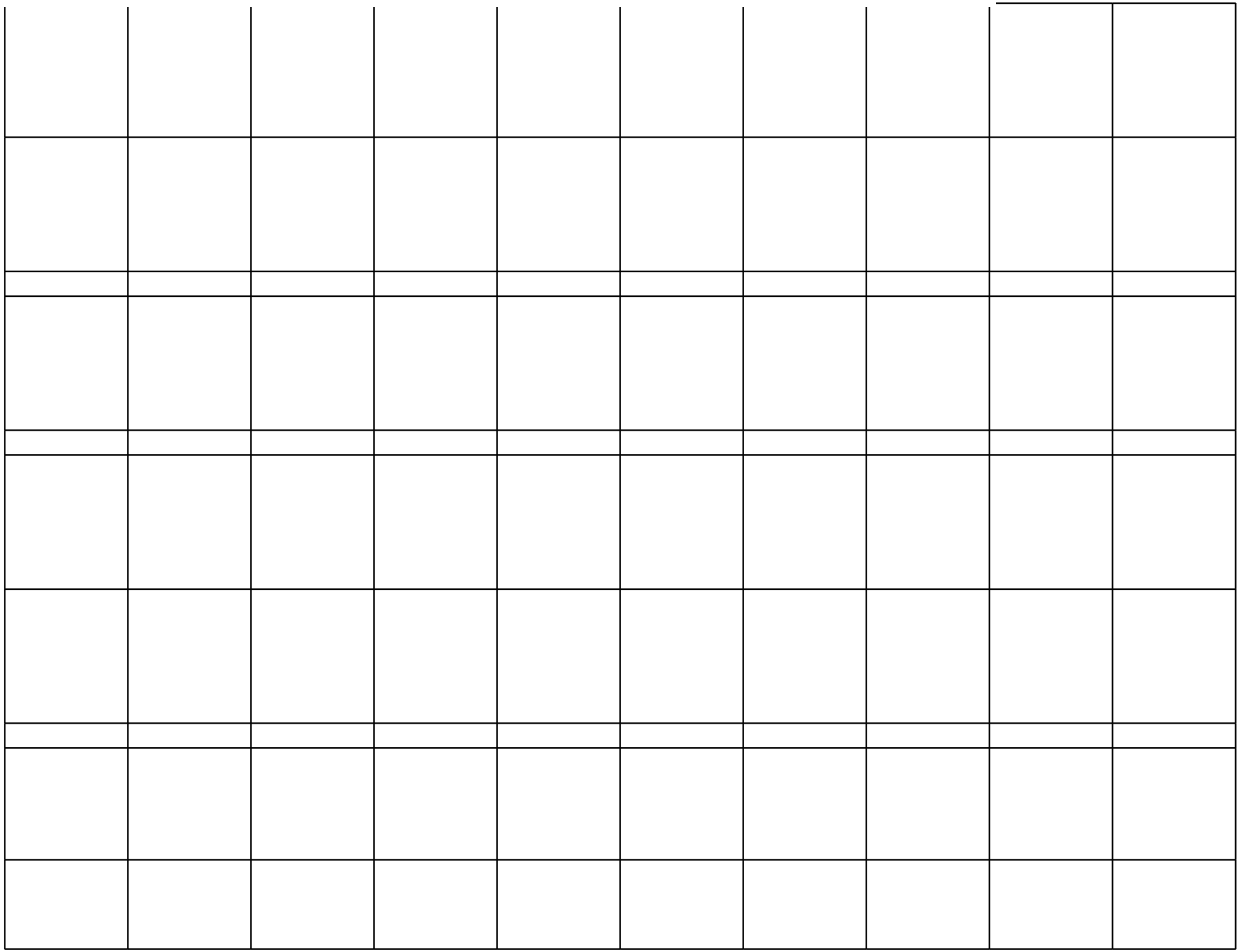

	Nhà riêng lẻ				134,4	134,4			Cấp 4

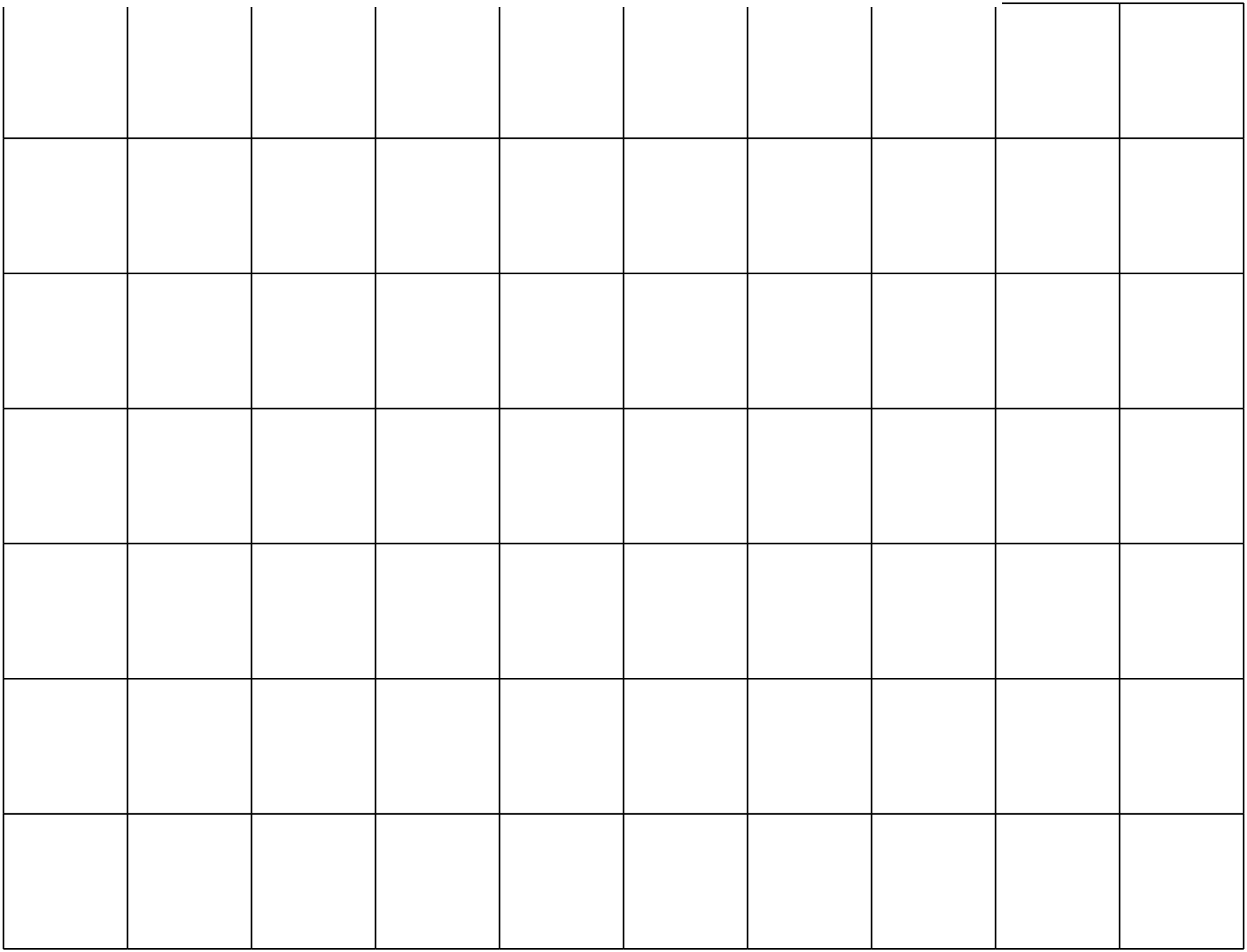

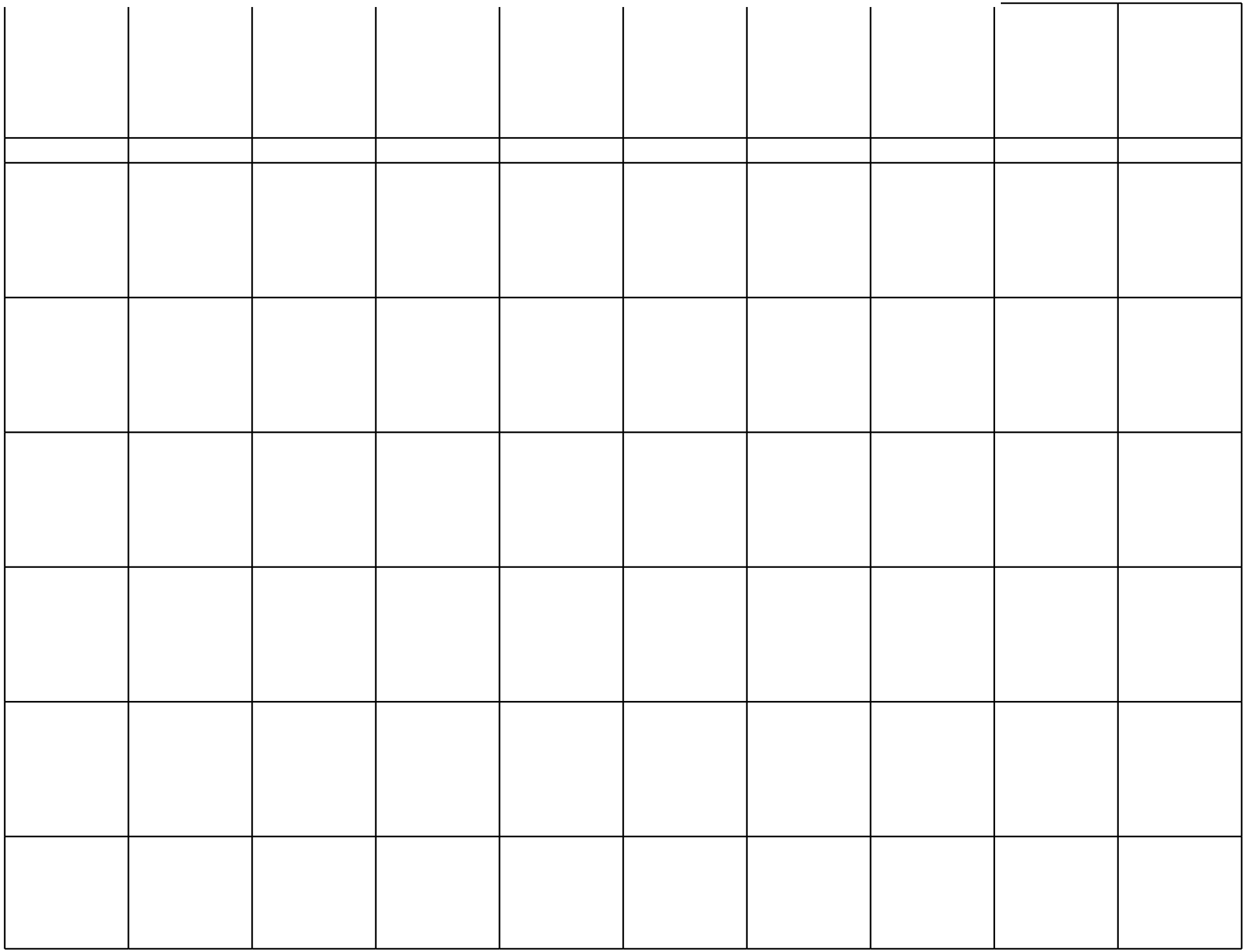

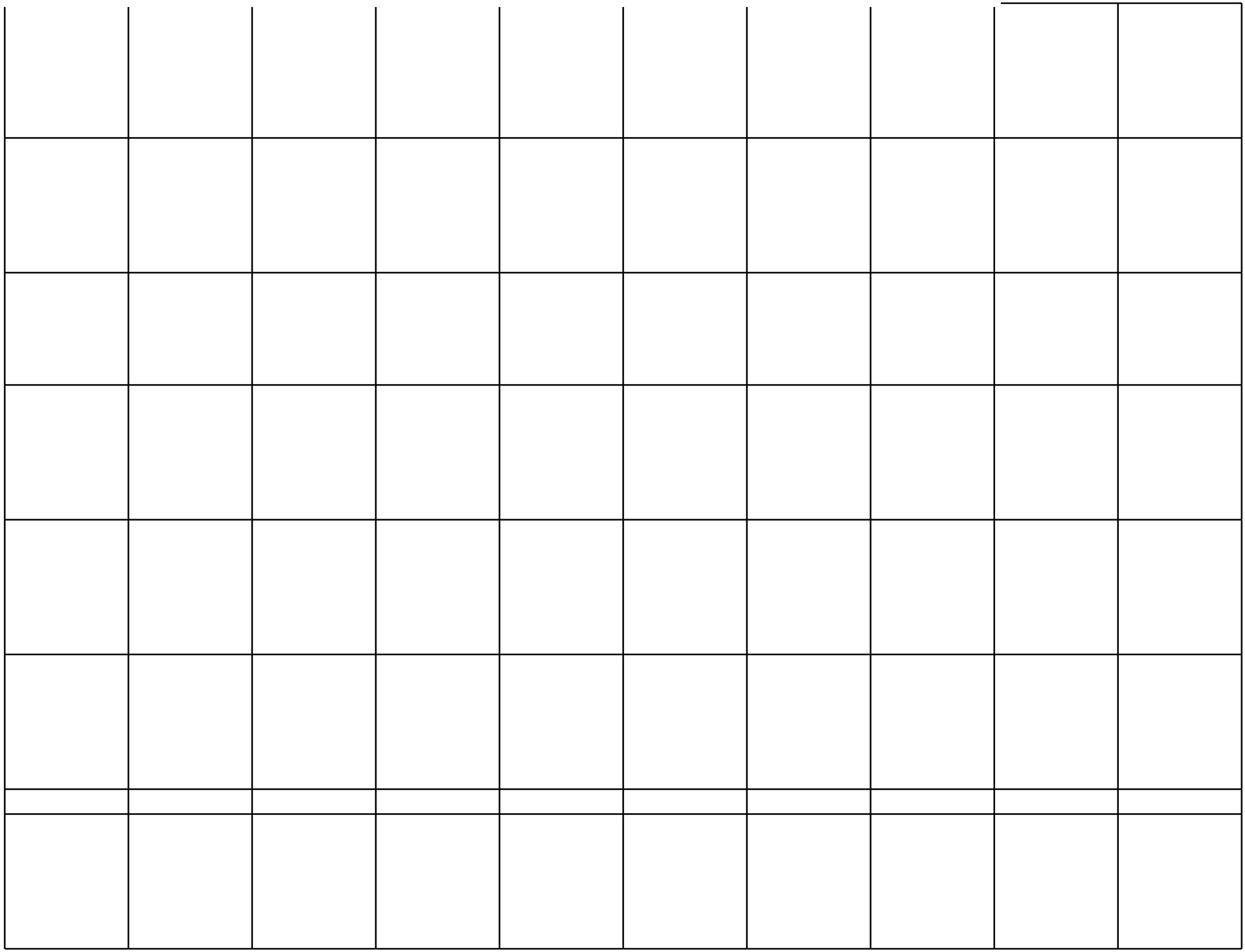

Lâu dài									

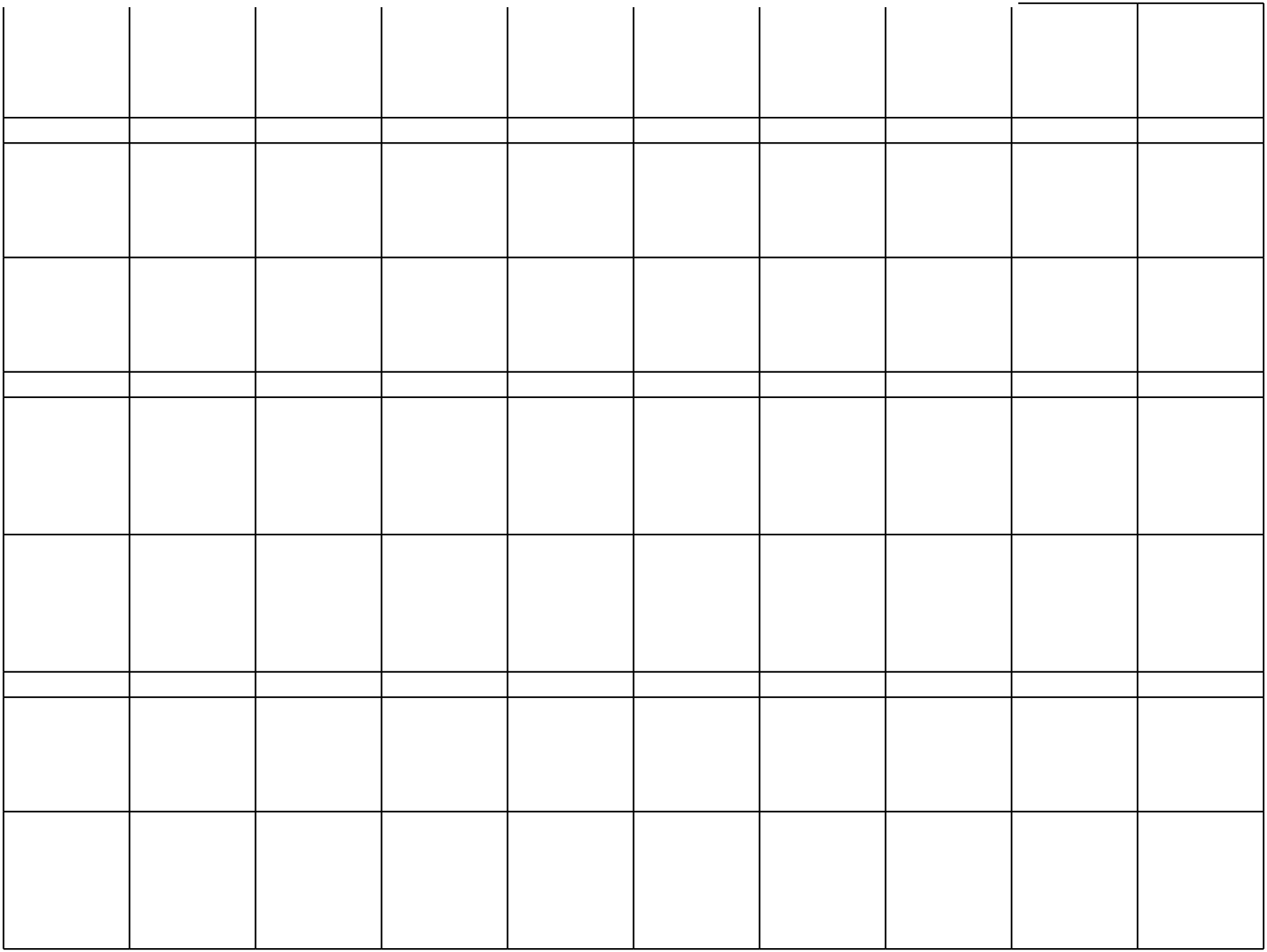

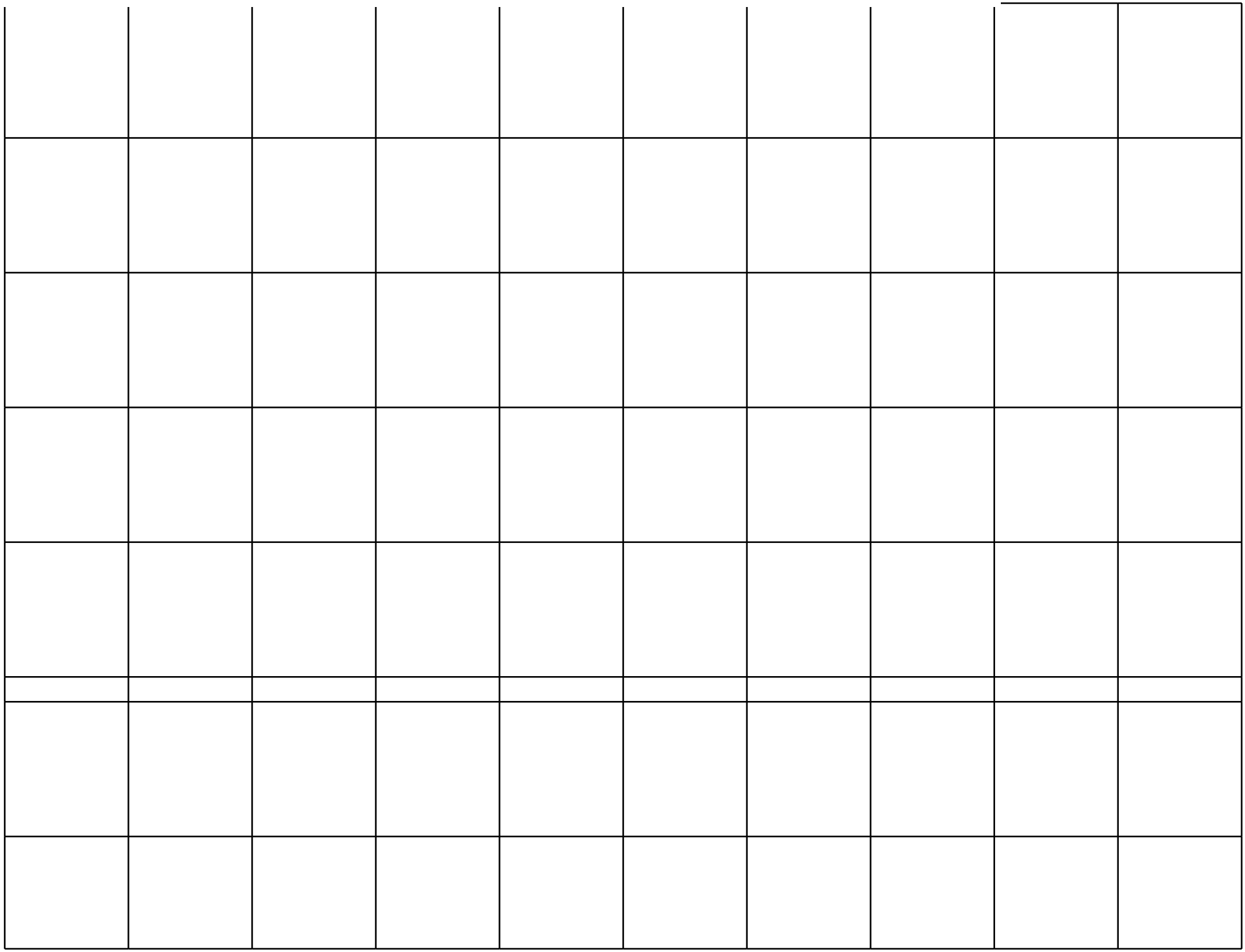

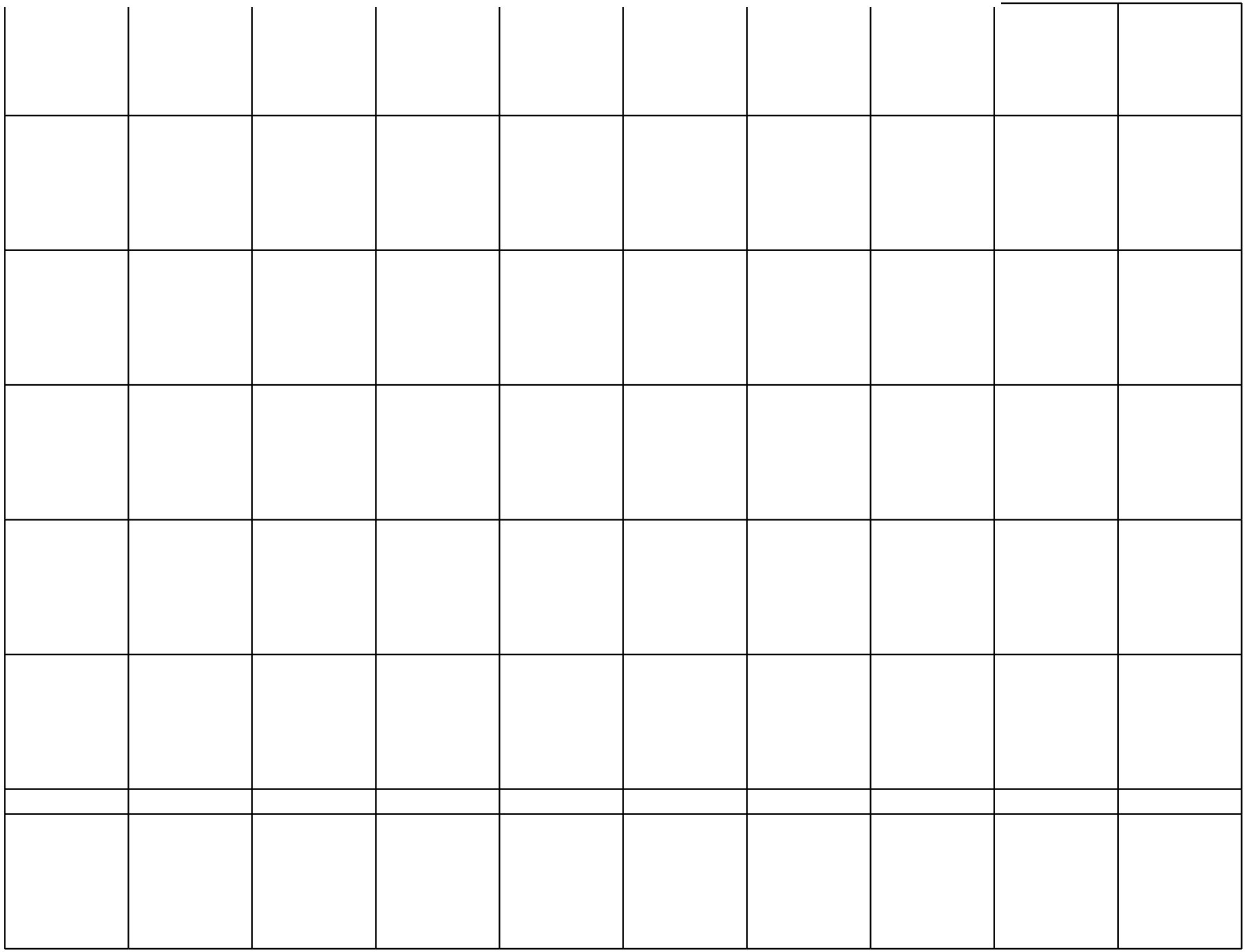

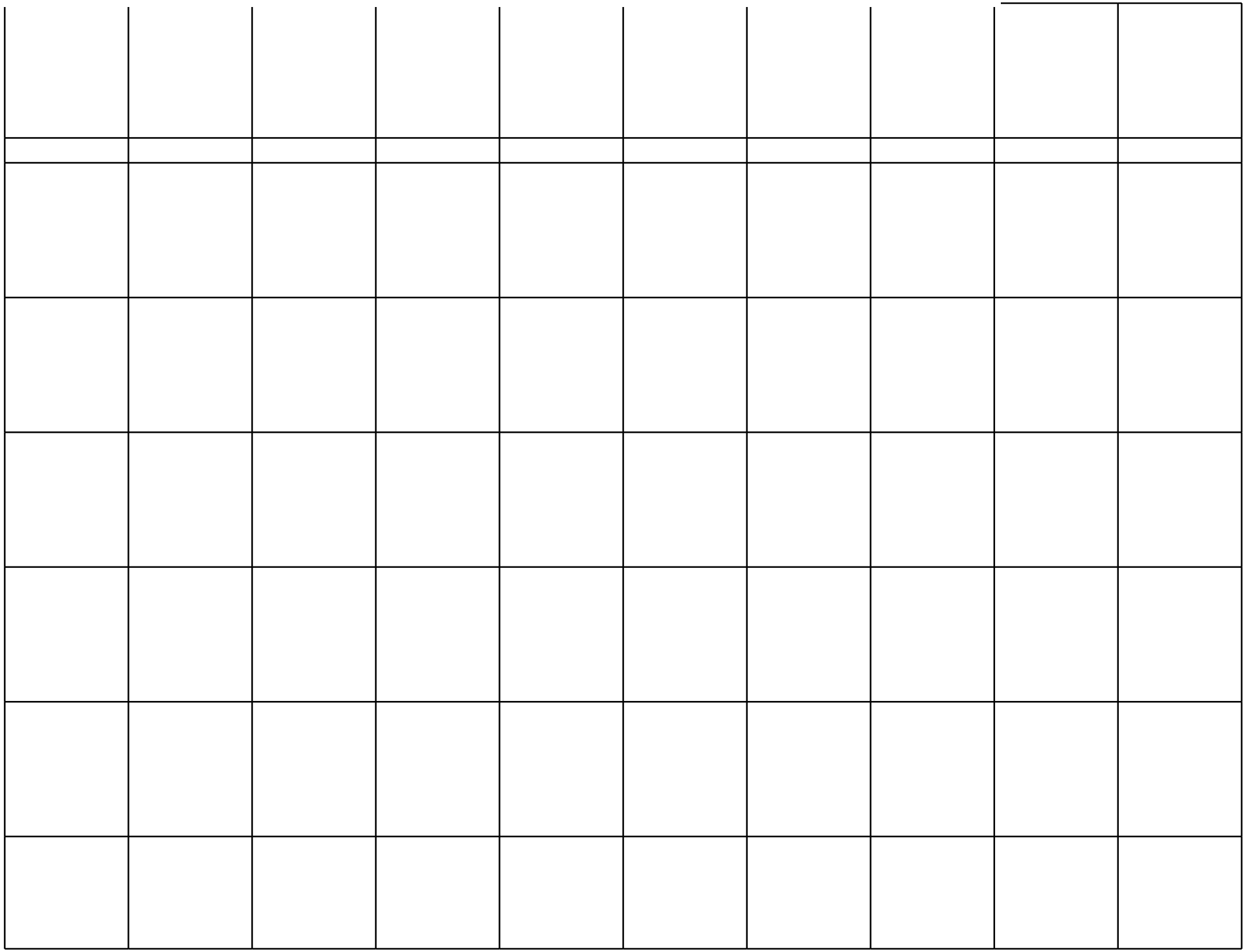

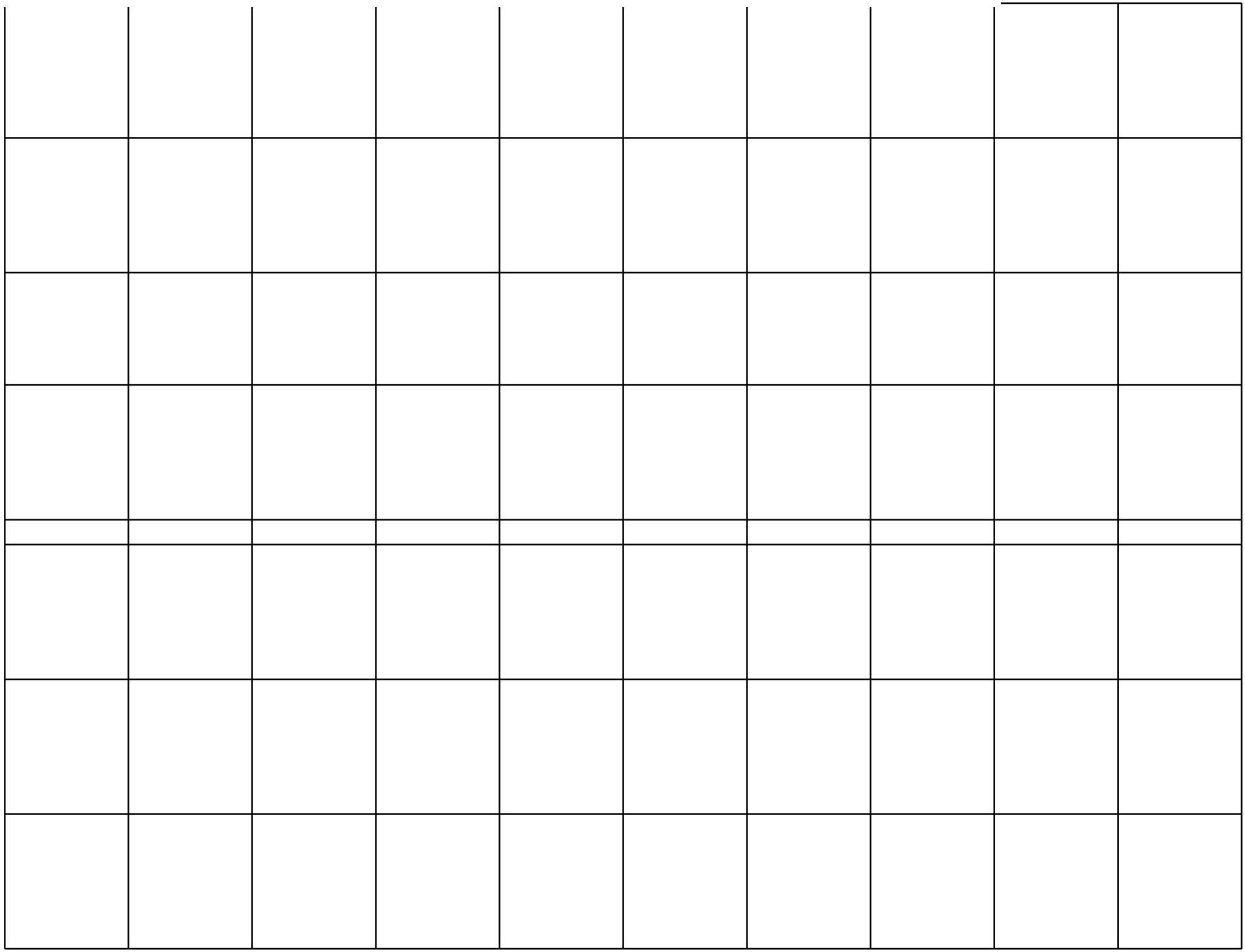

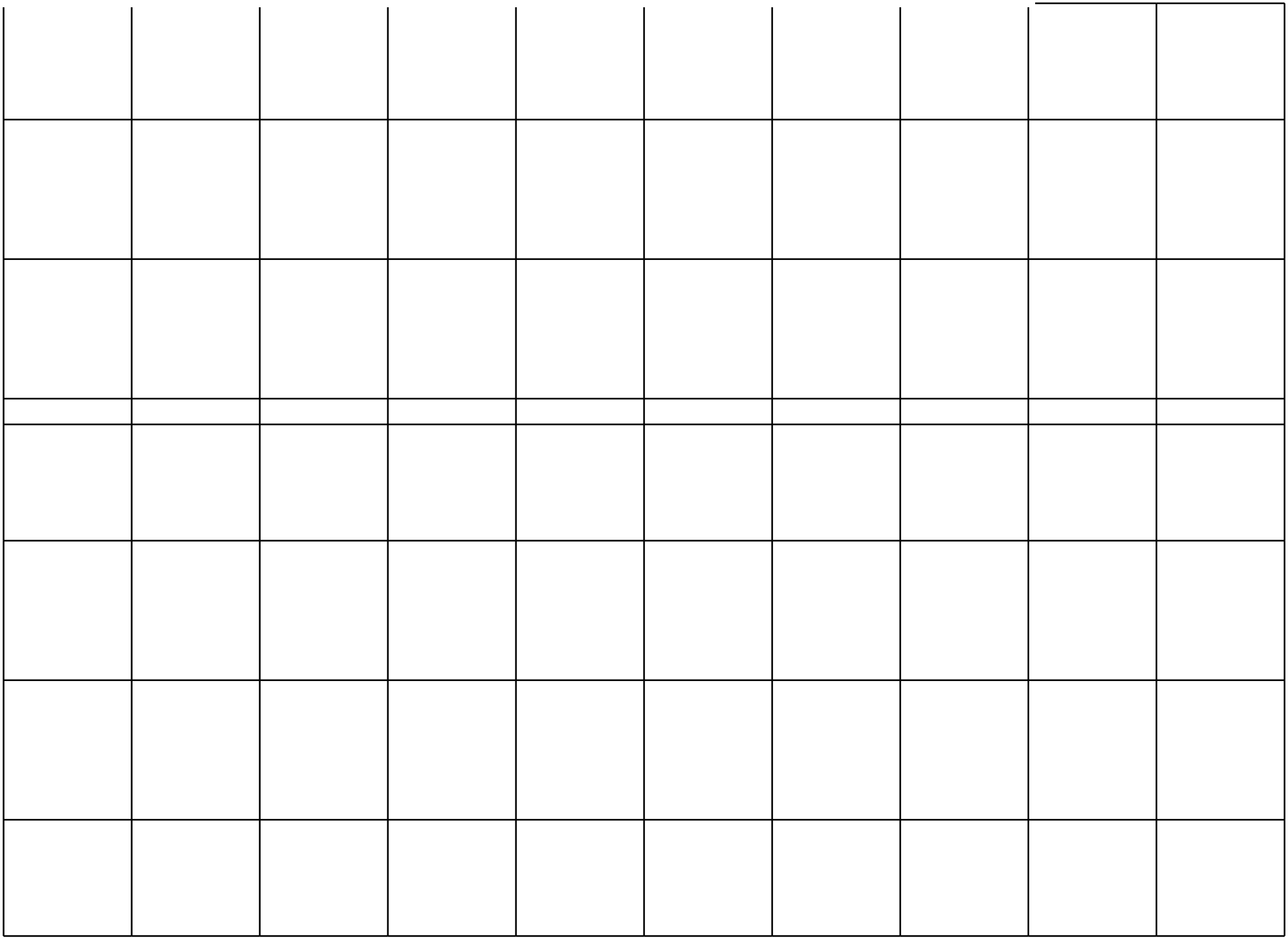

Lâu dài									
Lâu dài									

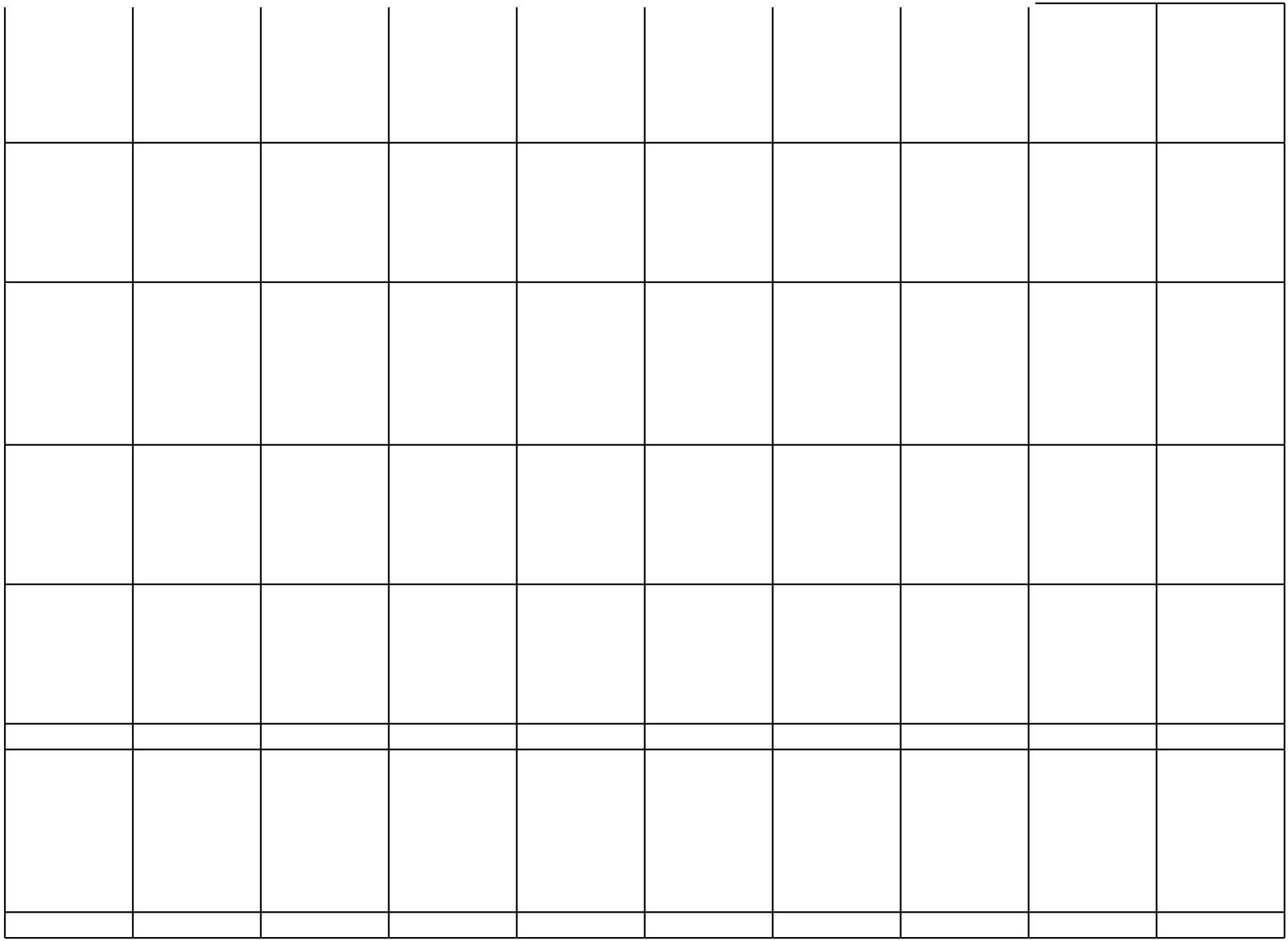

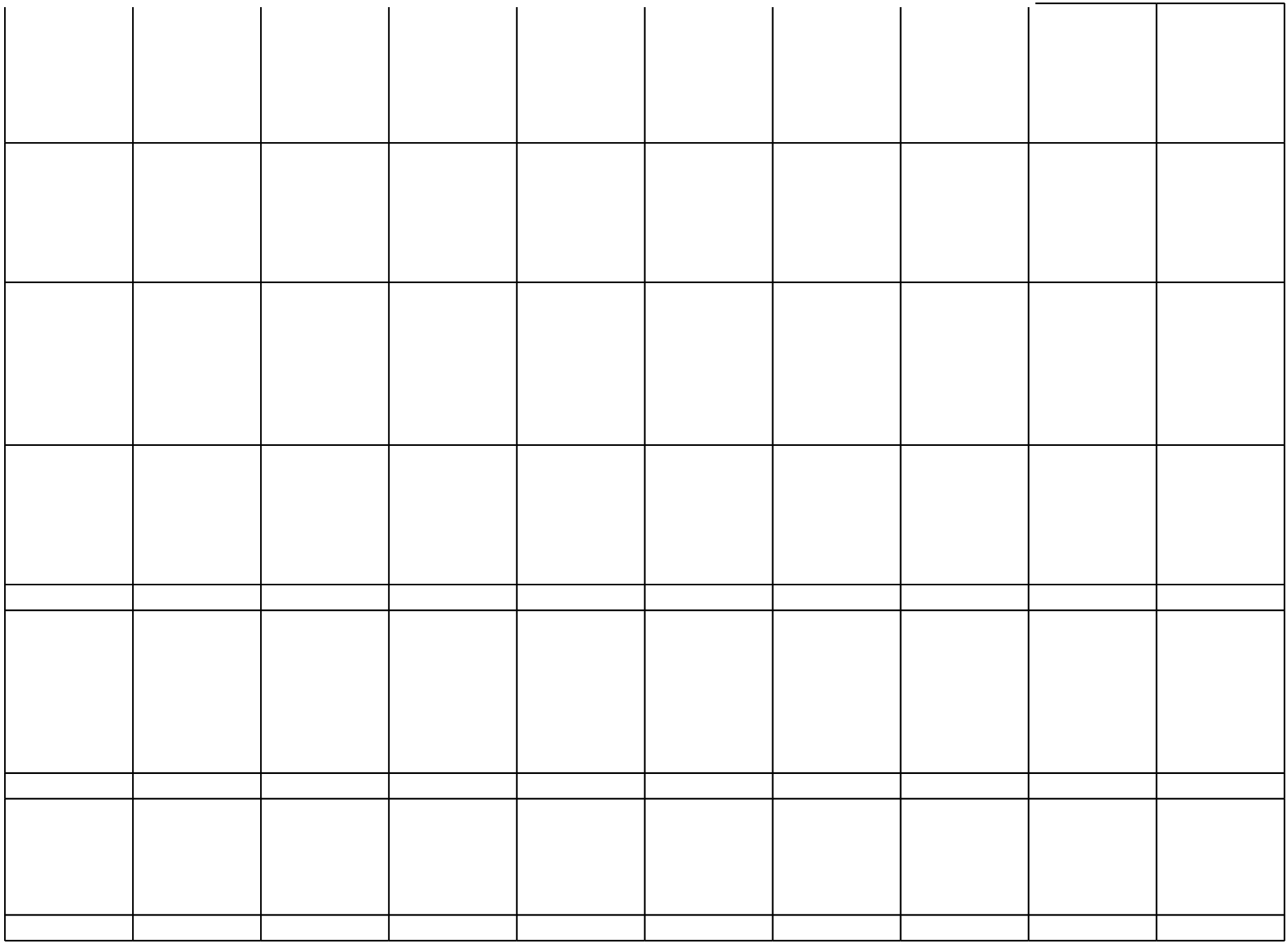

sử dụng đến tháng 12/2067									
sử dụng đến tháng 12/2067									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									

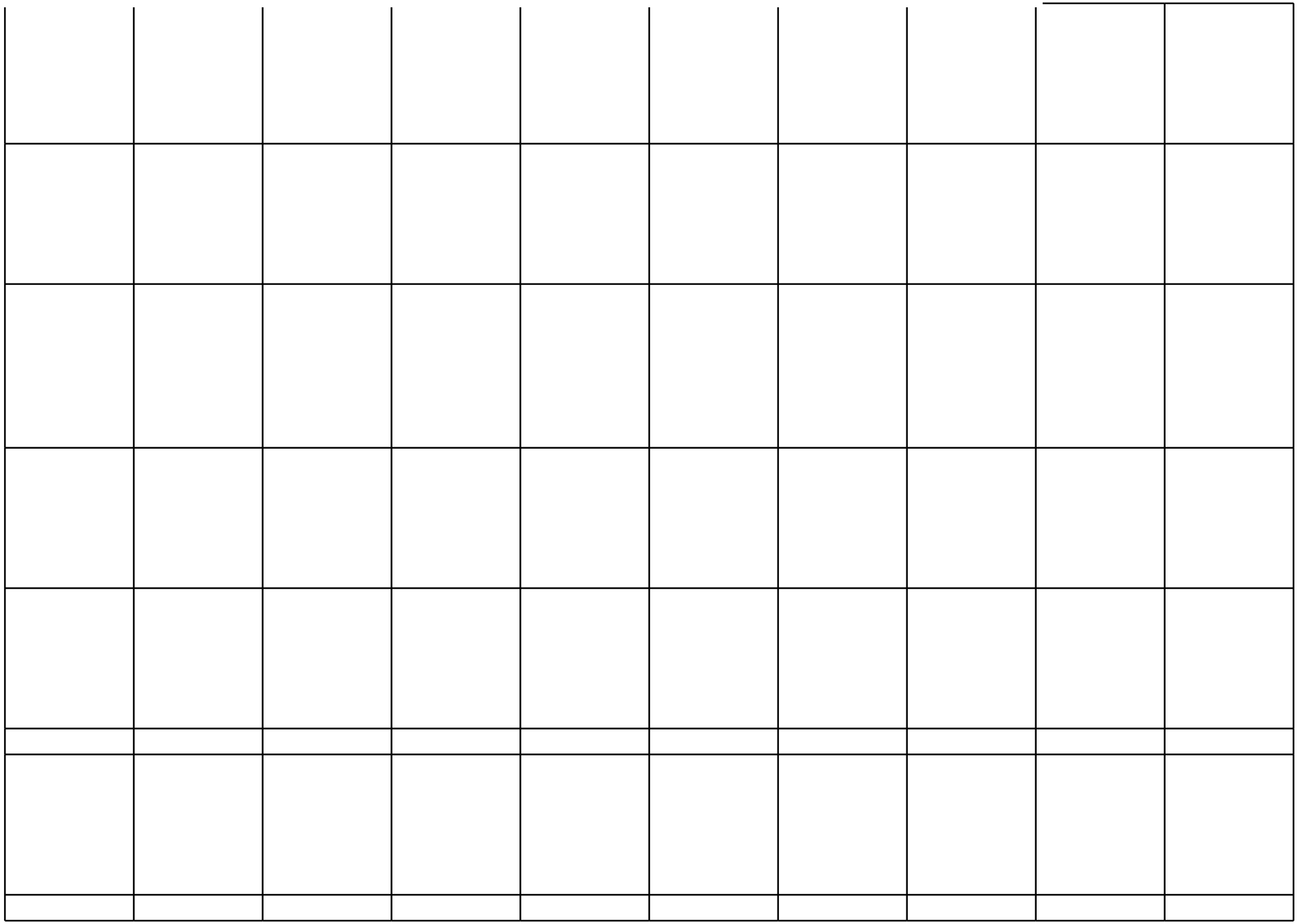

Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									

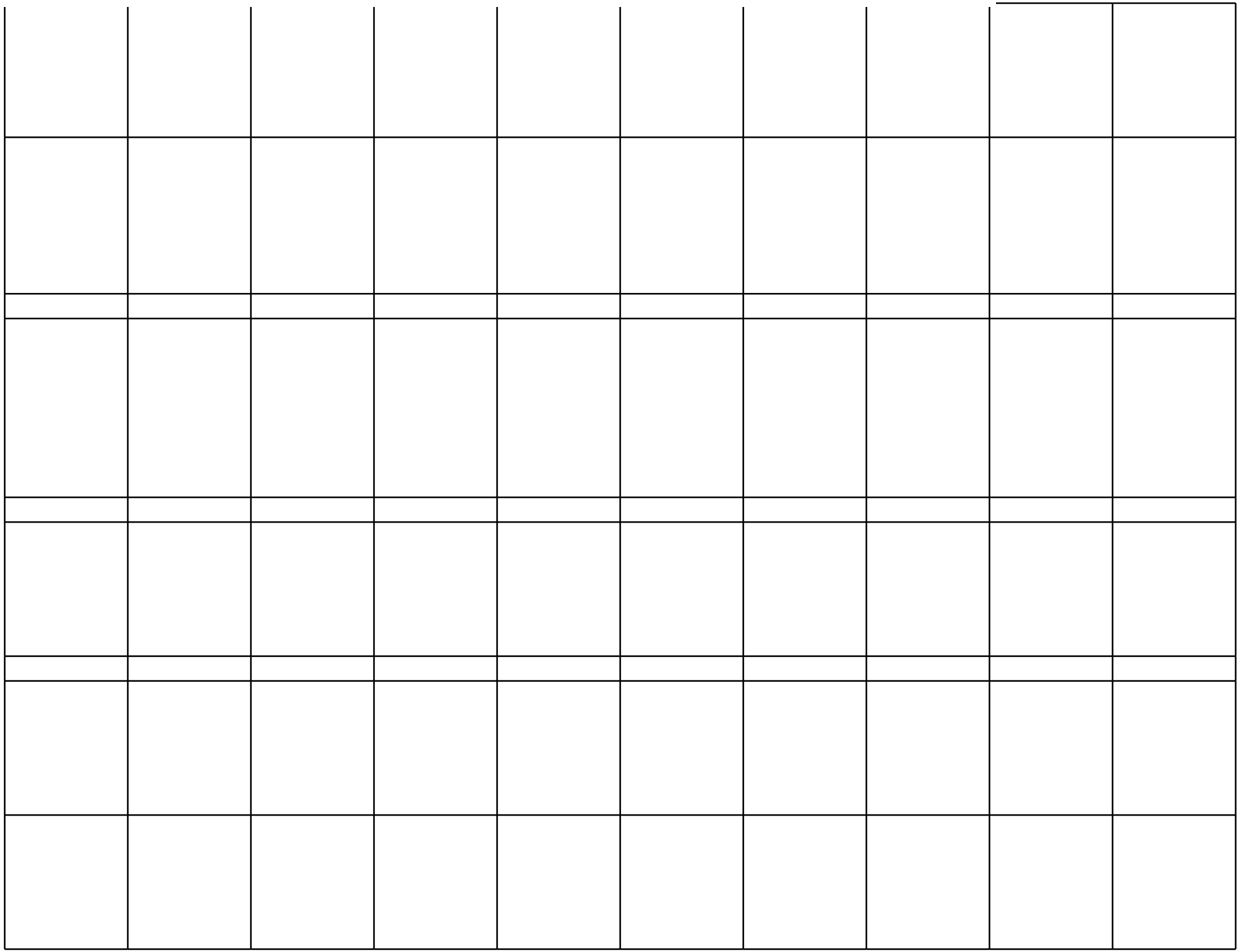

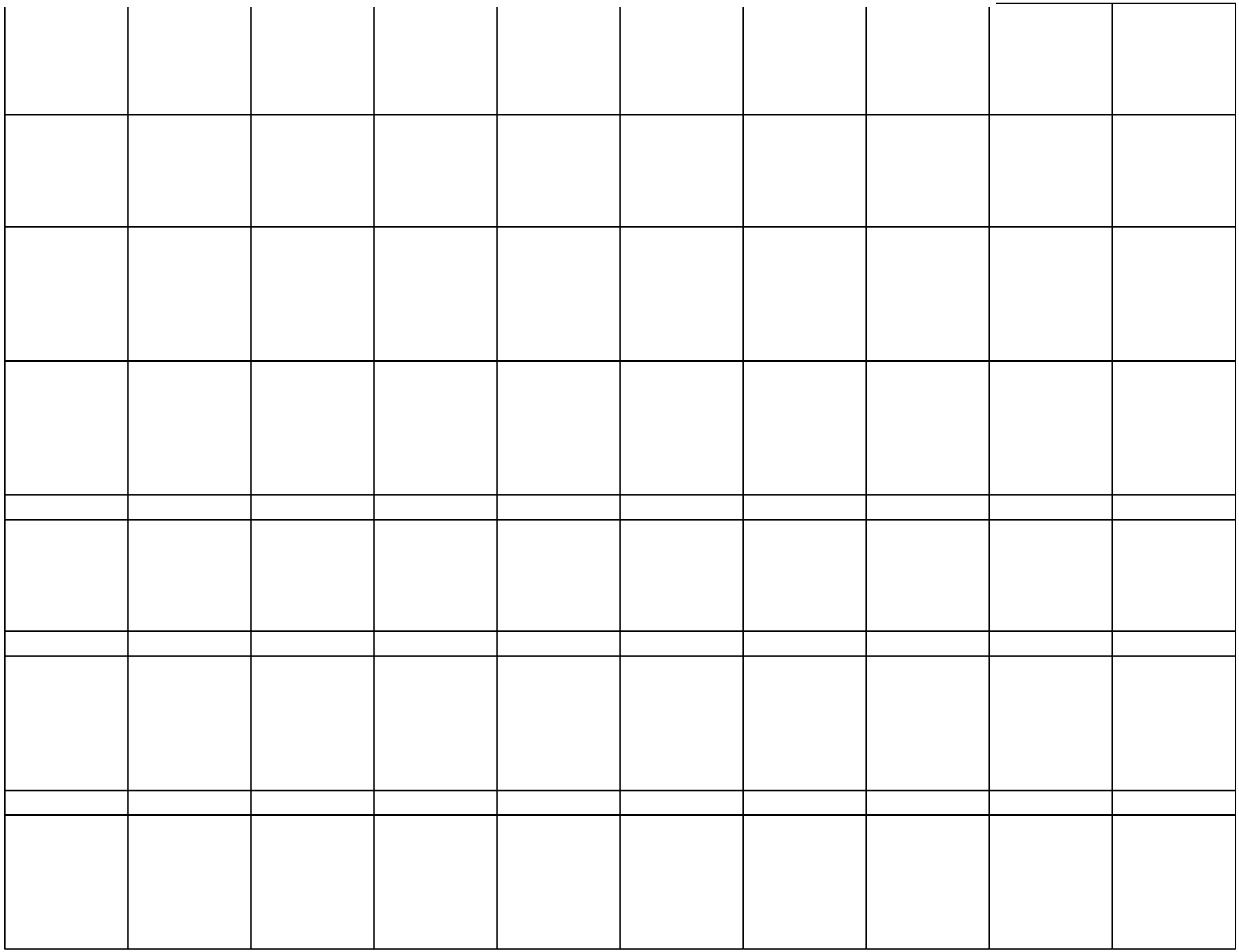

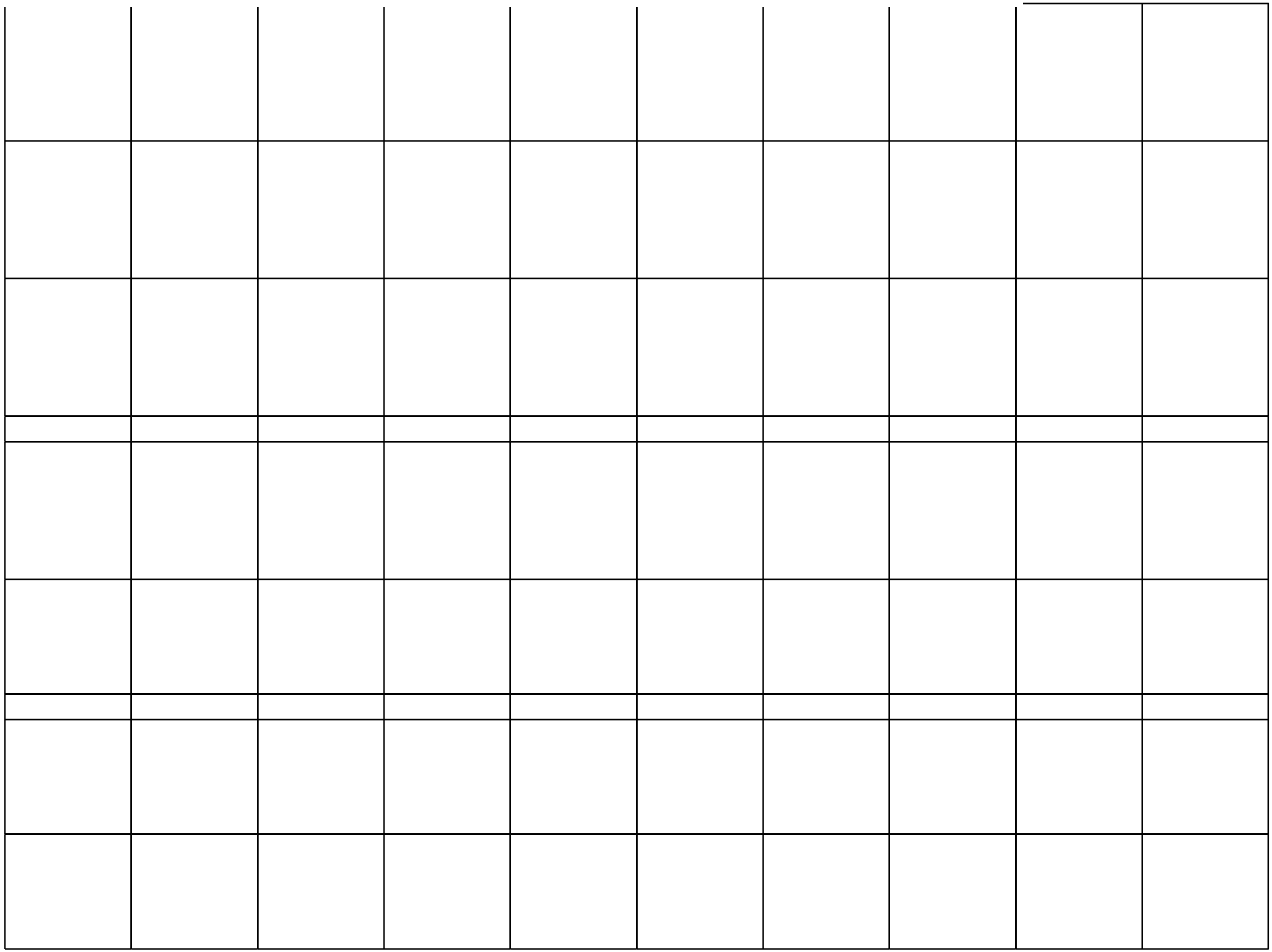

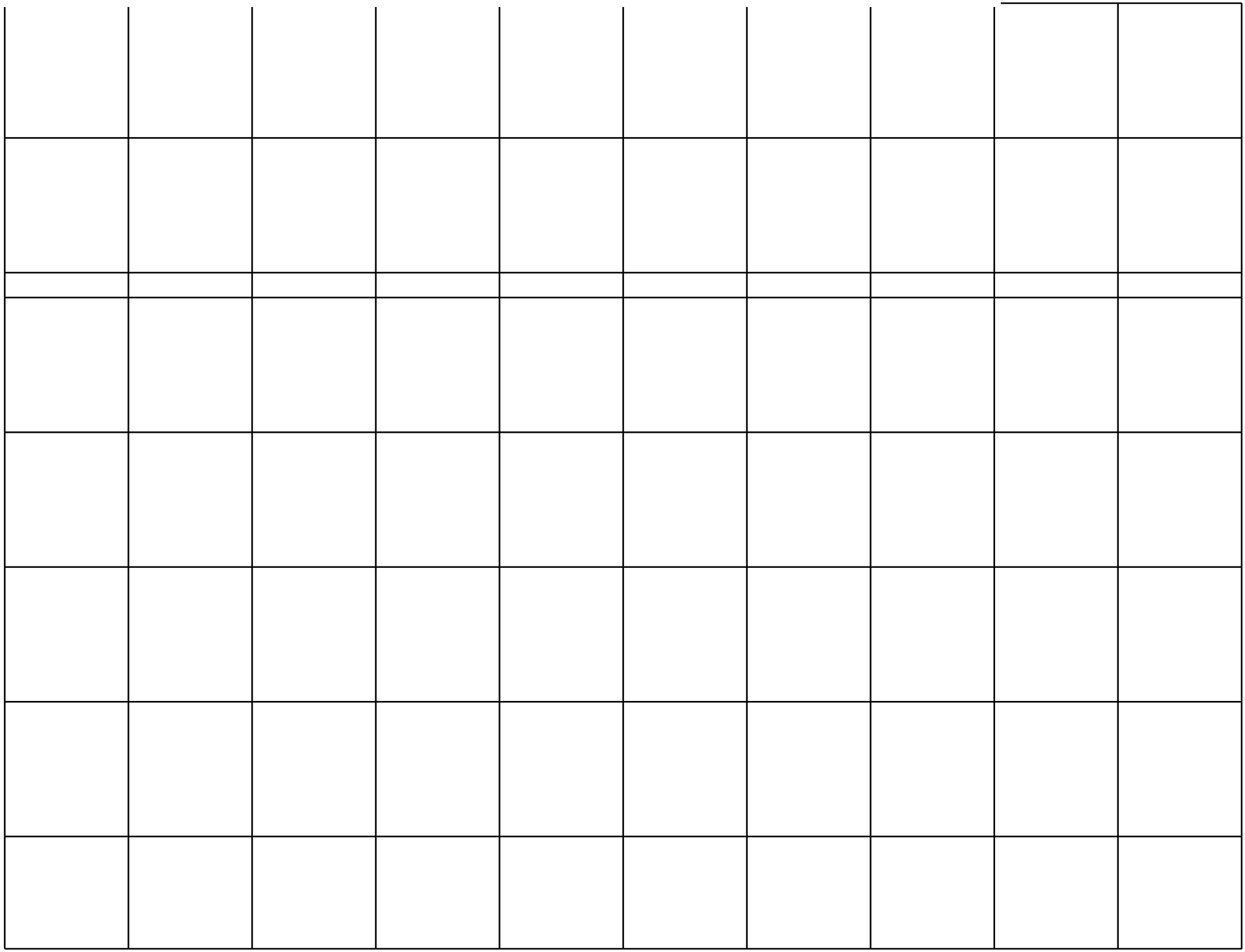

	Nhà riêng lẻ				64,0	64,0			Cấp 4

Lâu dài									

Lâu dài									

Lâu dài									

Sử dụng đất đến ngày 18/12/2067									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									

Sử dụng đến tháng 12/2071									
Sử dụng đến tháng 12/2071									
	Nhà riêng lẻ				44,4	44,4			Cấp 4

Sử dụng đến tháng 12/2071									
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									

Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									
Sử dụng đất đến ngày 01/07/2064									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									

Sử dụng đến ngày 31/12/2021									

Sử dụng đến ngày 31/12/2021									
Lâu dài									

Sử dụng đất đến ngày 19/11/2067									

Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									

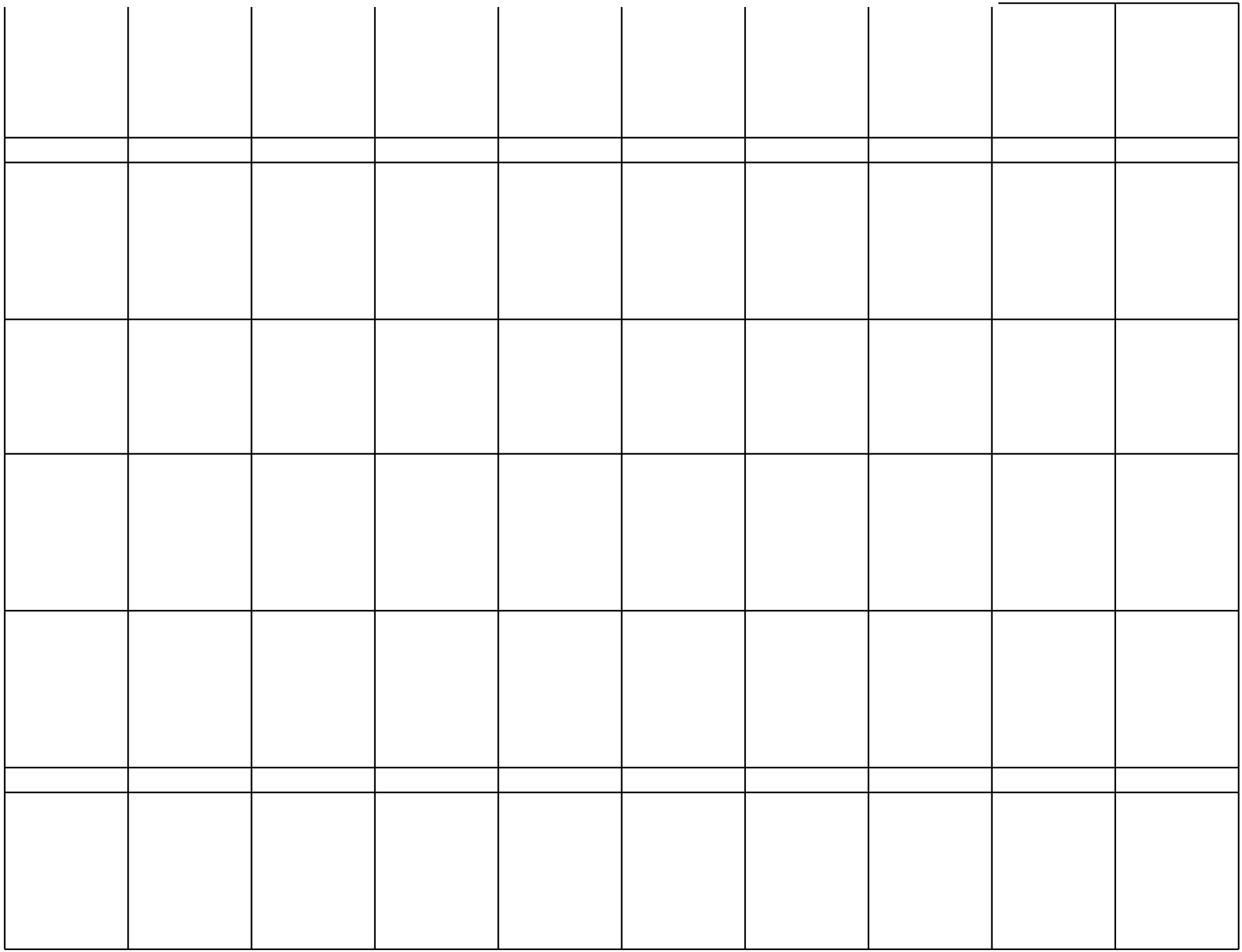

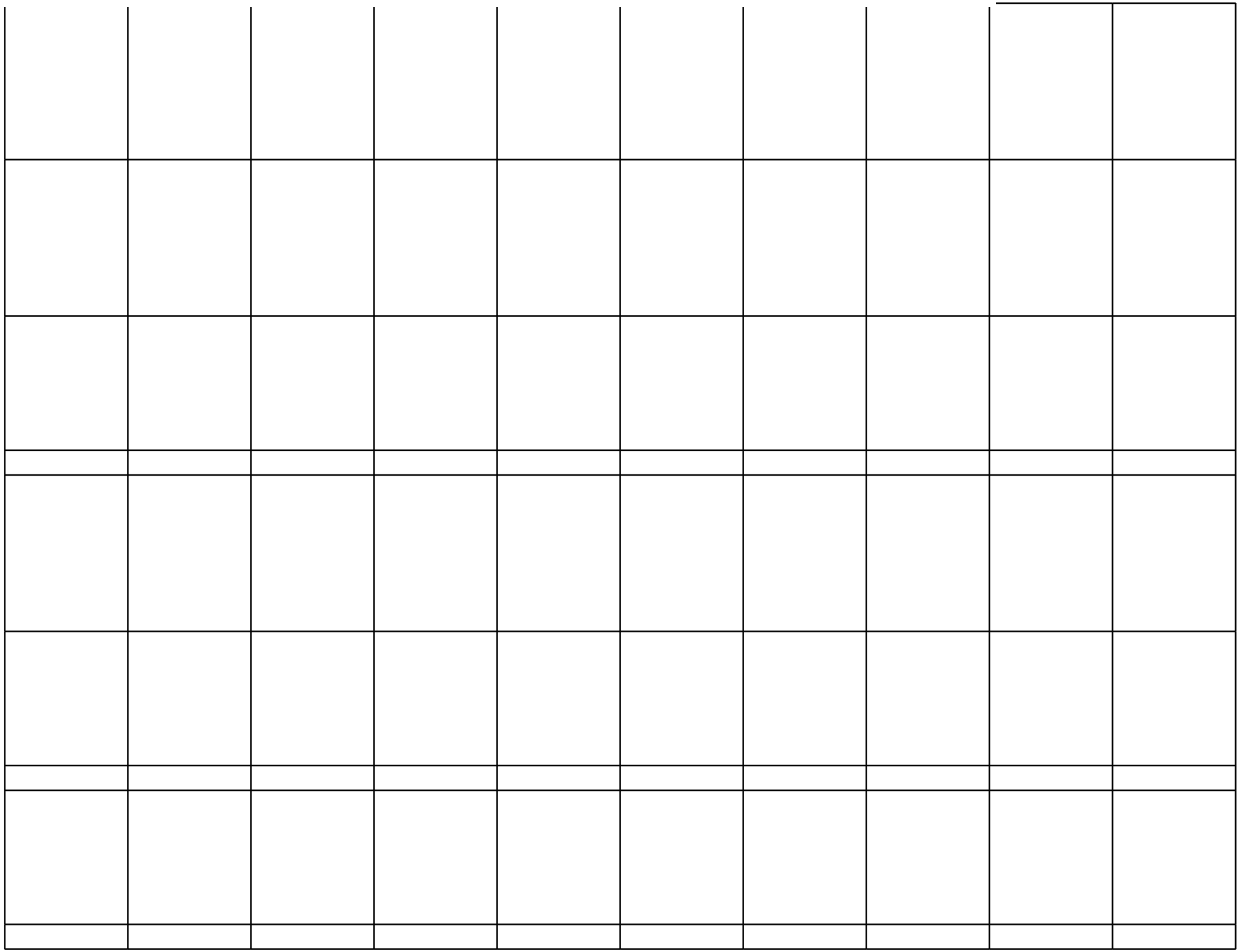

Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									

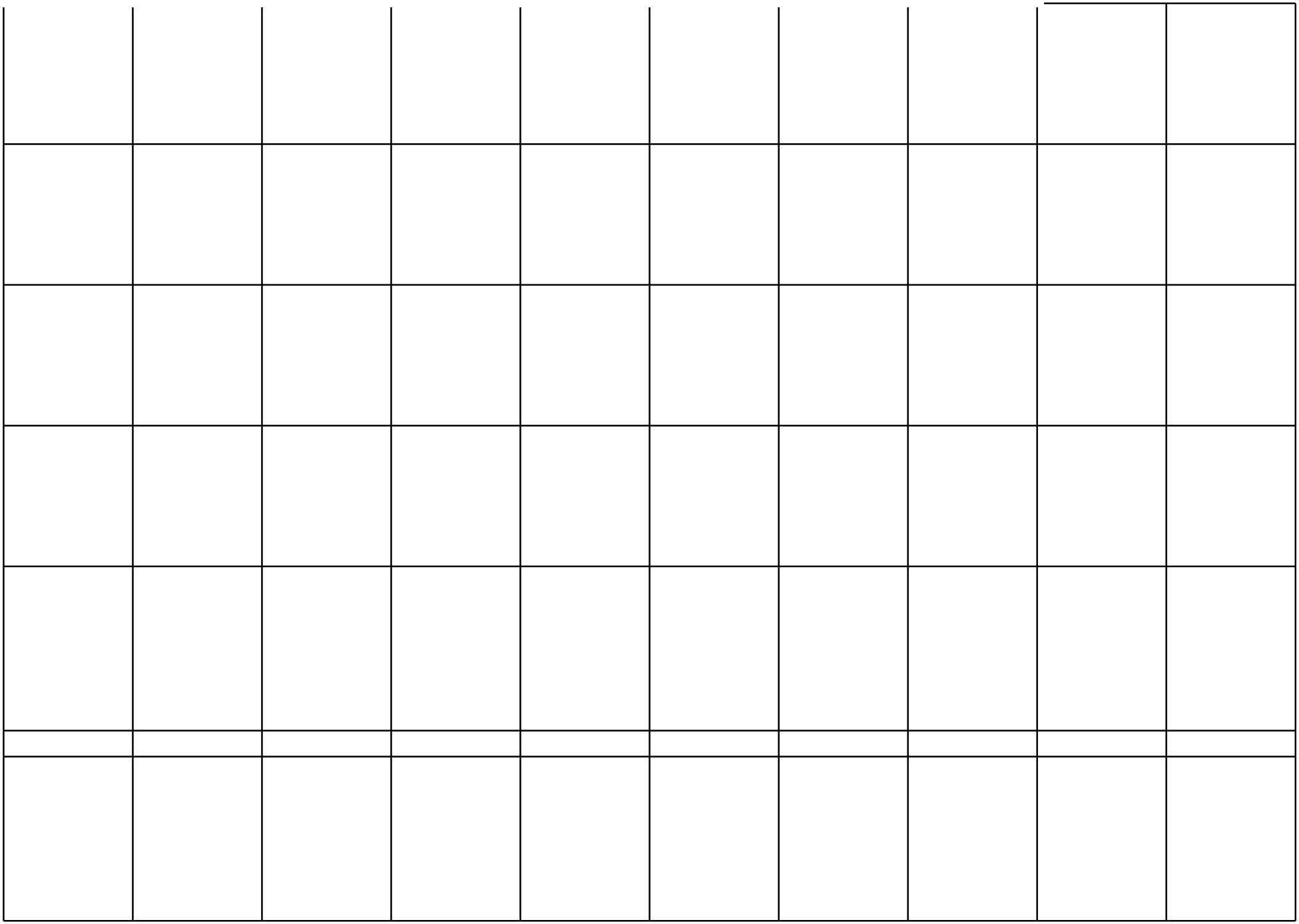

Lâu dài									
Lâu dài									

Sử dụng đến năm 2030									
Sử dụng đến năm 2030									

Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									

sử dụng đến tháng 12/2021									
sử dụng đến tháng 12/2021									

Lâu dài									

Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021									
Sử dụng đất đến ngày 30/12/2021									

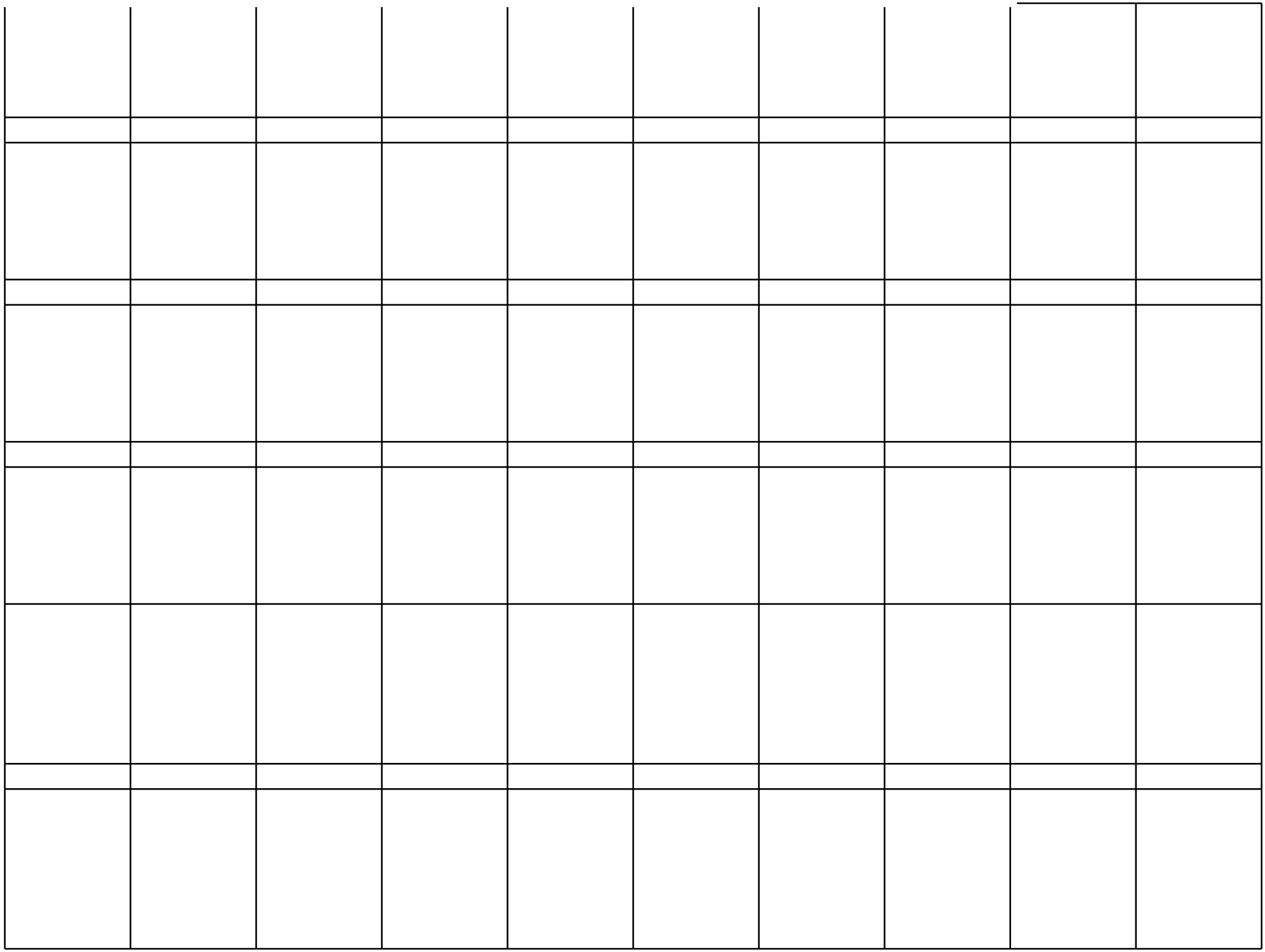

Sử dụng đến ngày 1/12/2067									
Sử dụng đến ngày 1/12/2067									

Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									

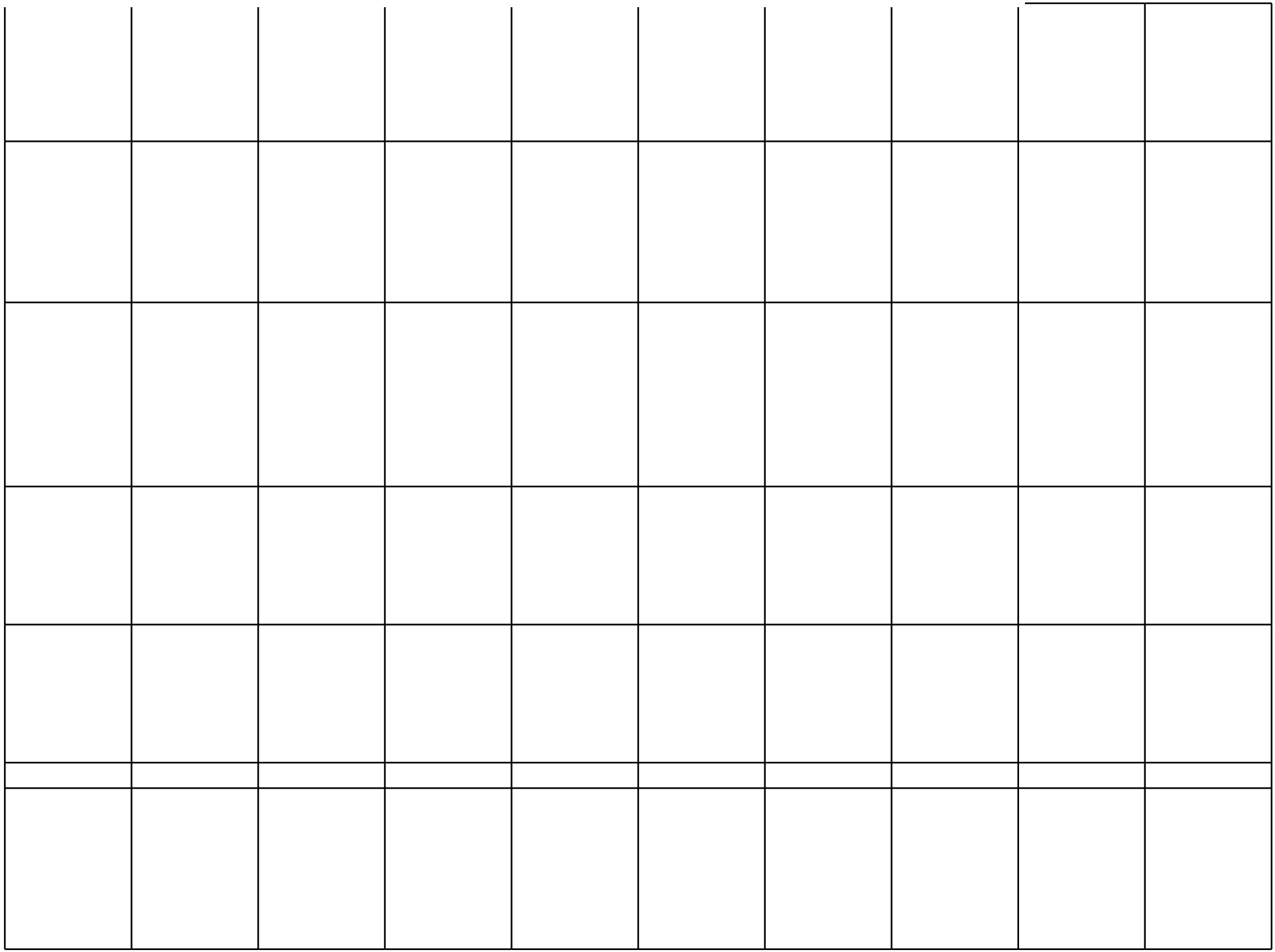

Lâu dài									

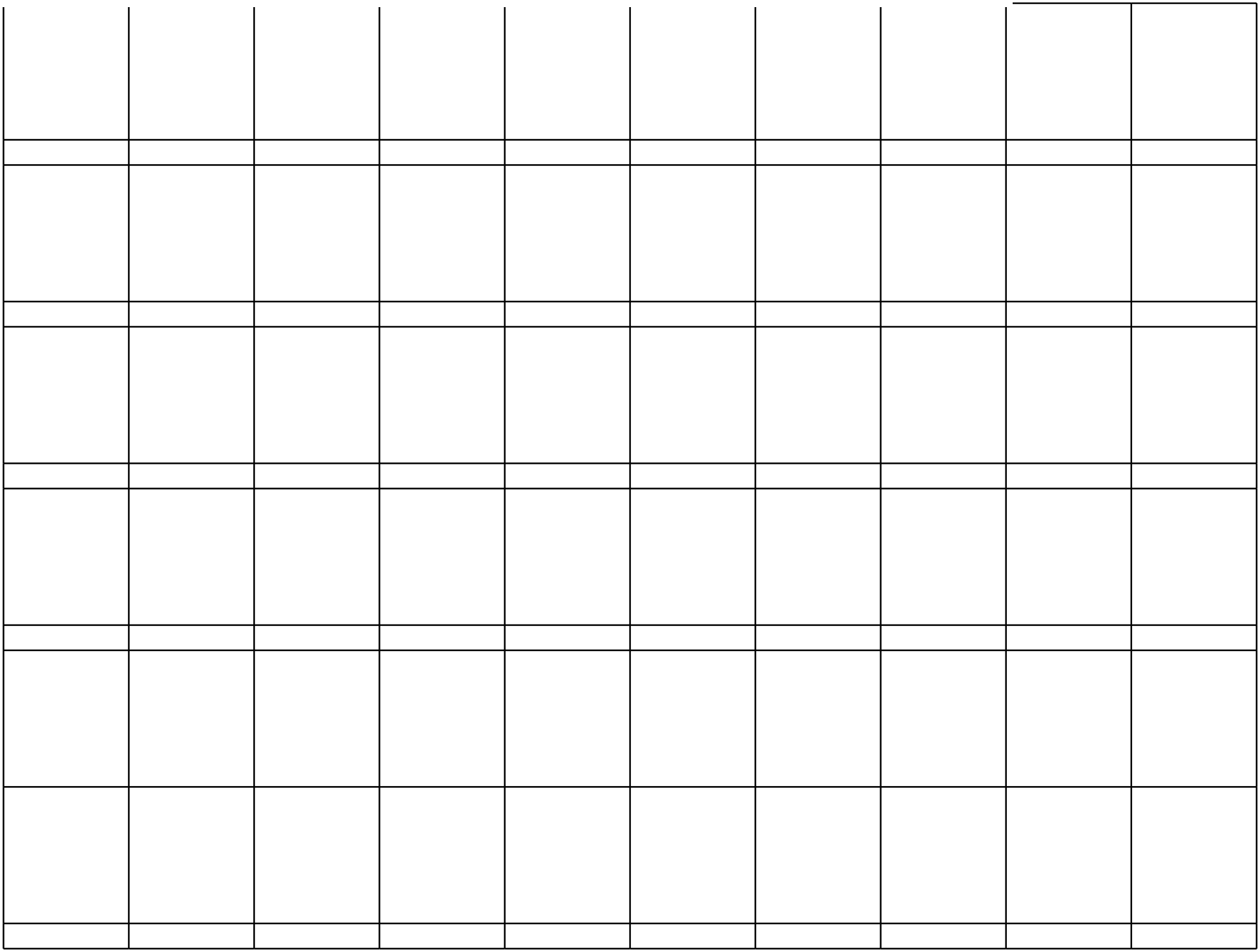

Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									

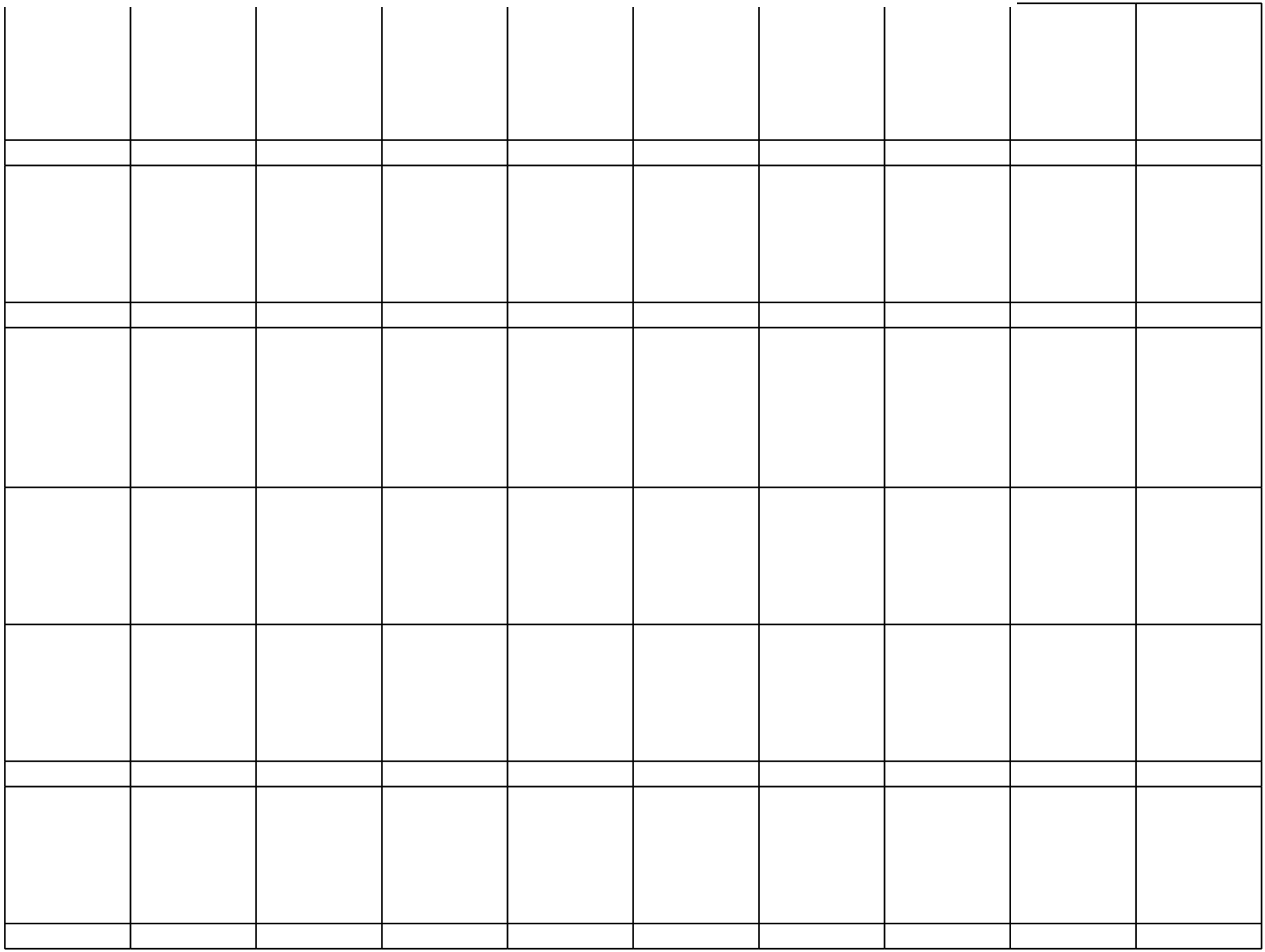

Sử dụng đến tháng 4/2067									
Sử dụng đến tháng 4/2067									
Lâu dài									

Sử dụng đến tháng 10/2069									
Sử dụng đến tháng 10/2069									

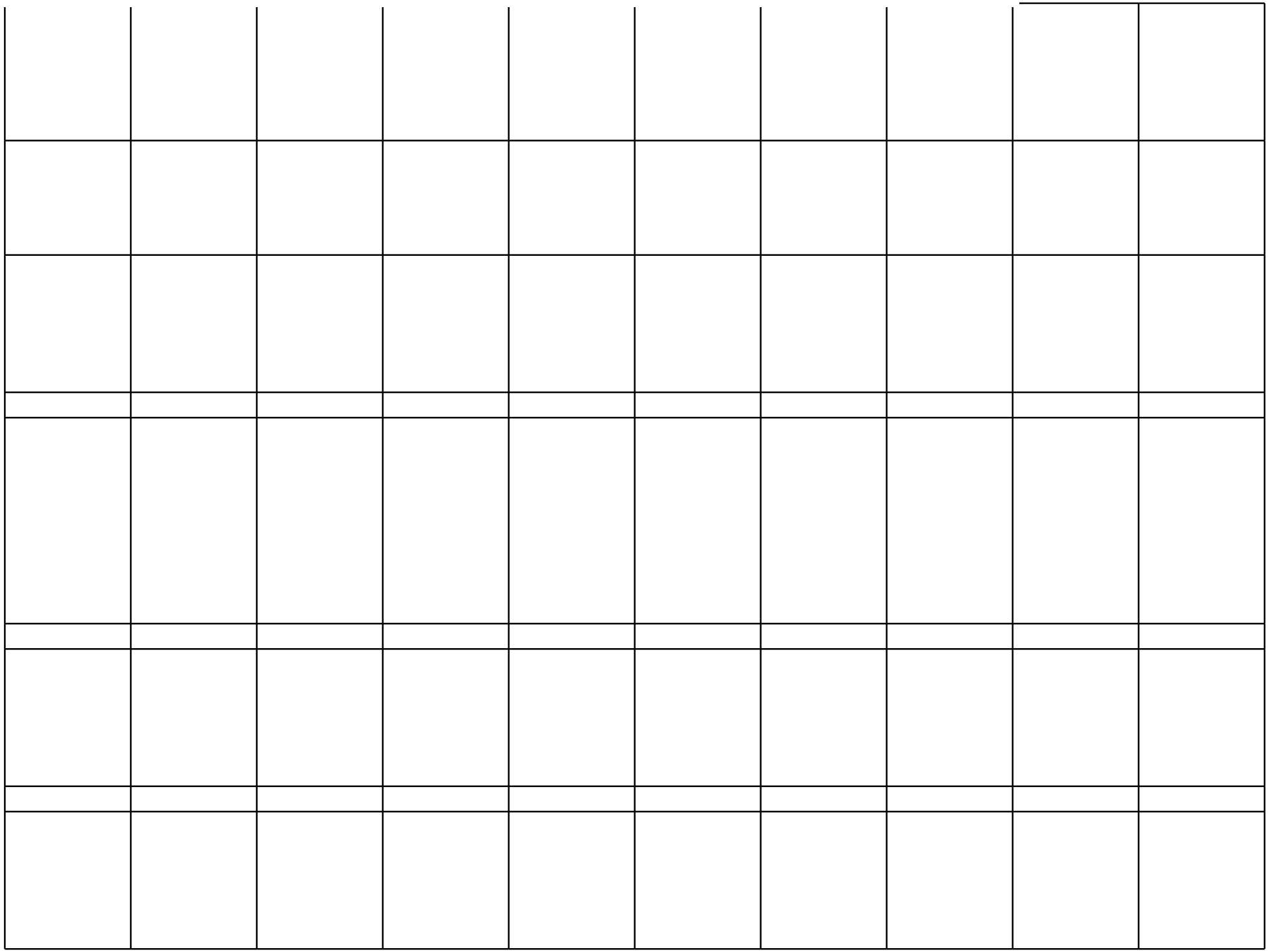

Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									

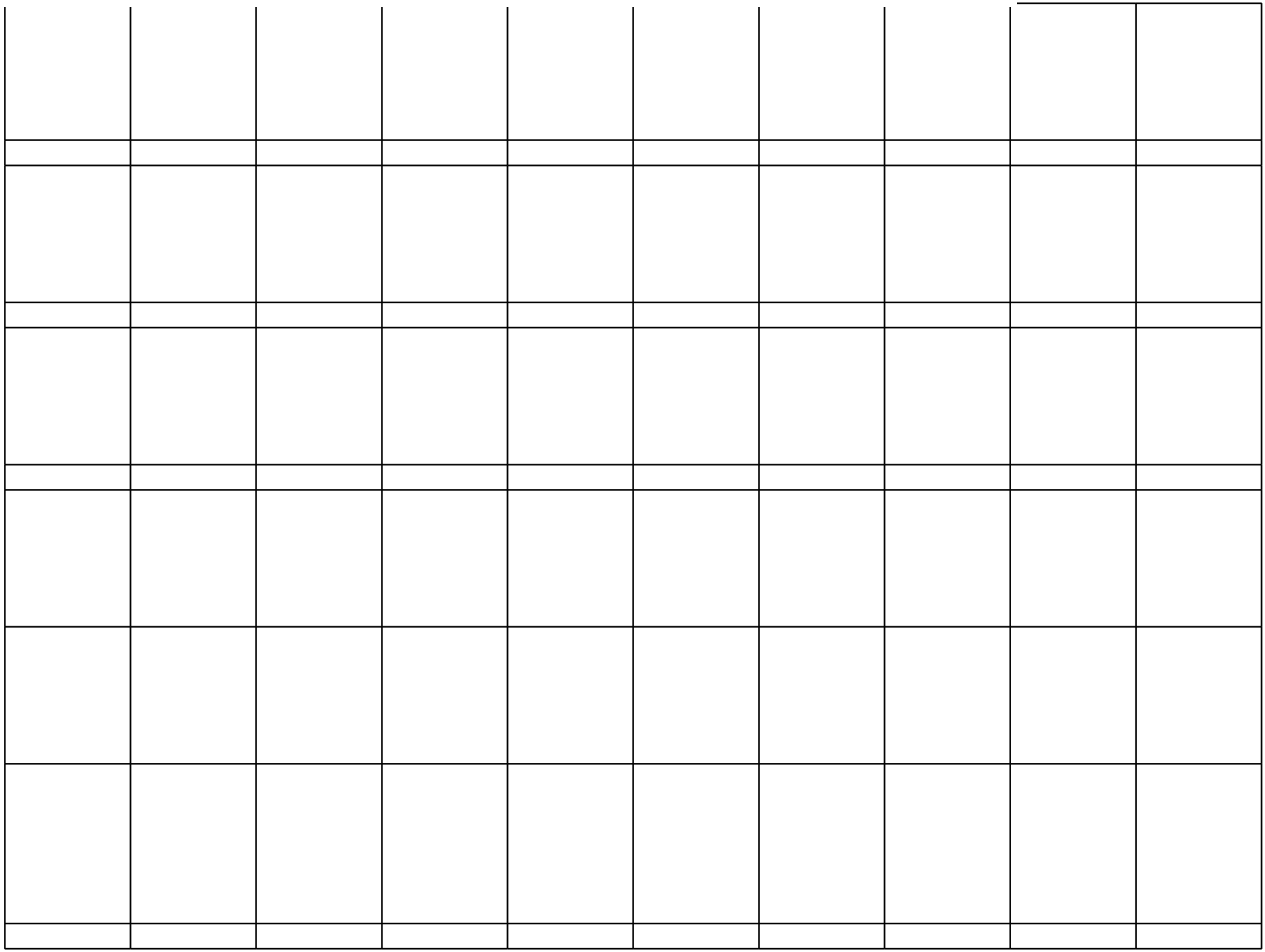

Lâu dài									
Sử dụng đến ngày 18/12/2067									
Sử dụng đến ngày 18/12/2067									

Lâu dài									
Lâu dài									

Lâu dài									
Lâu dài									

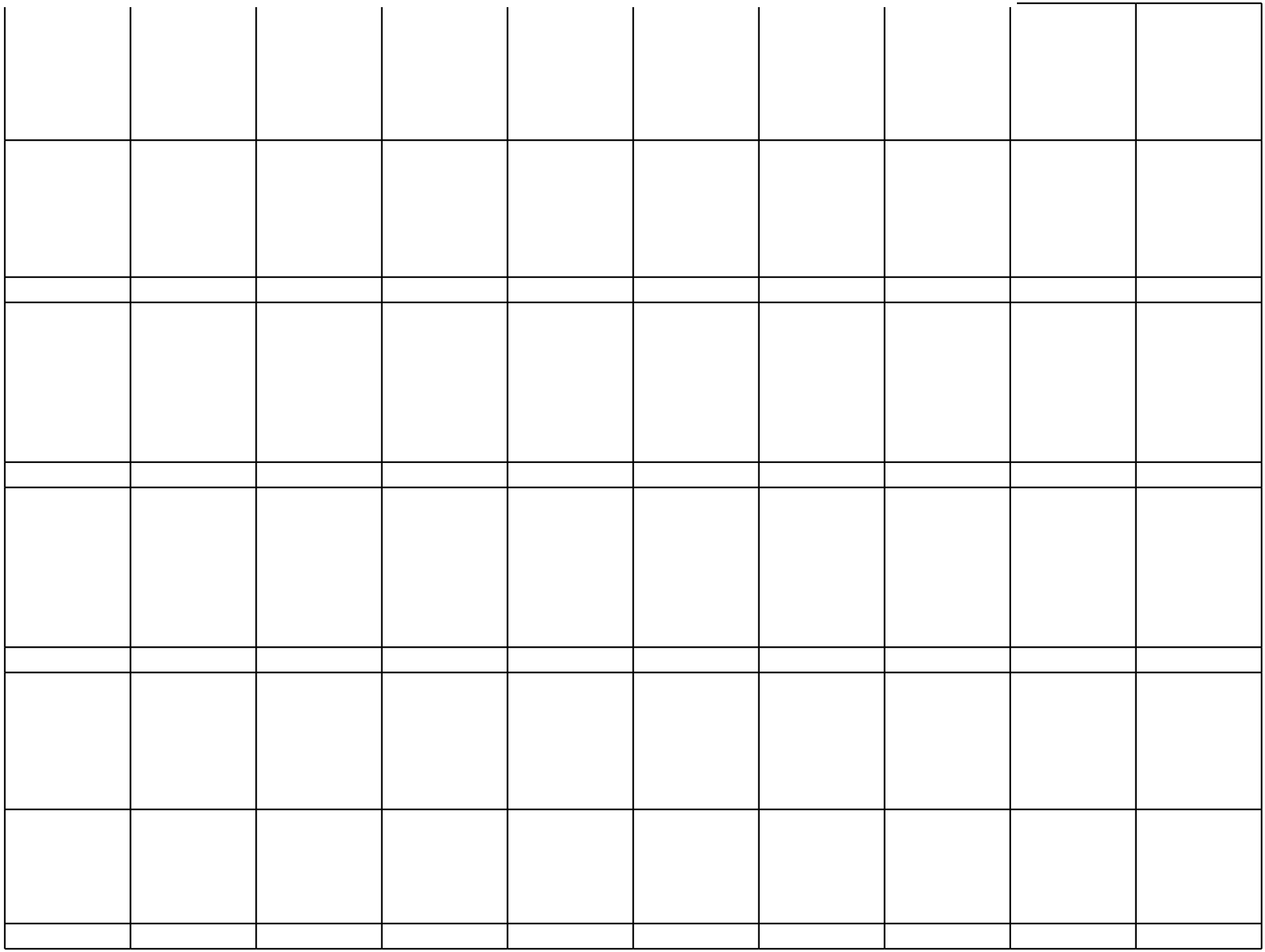

Lâu dài									
Lâu dài									

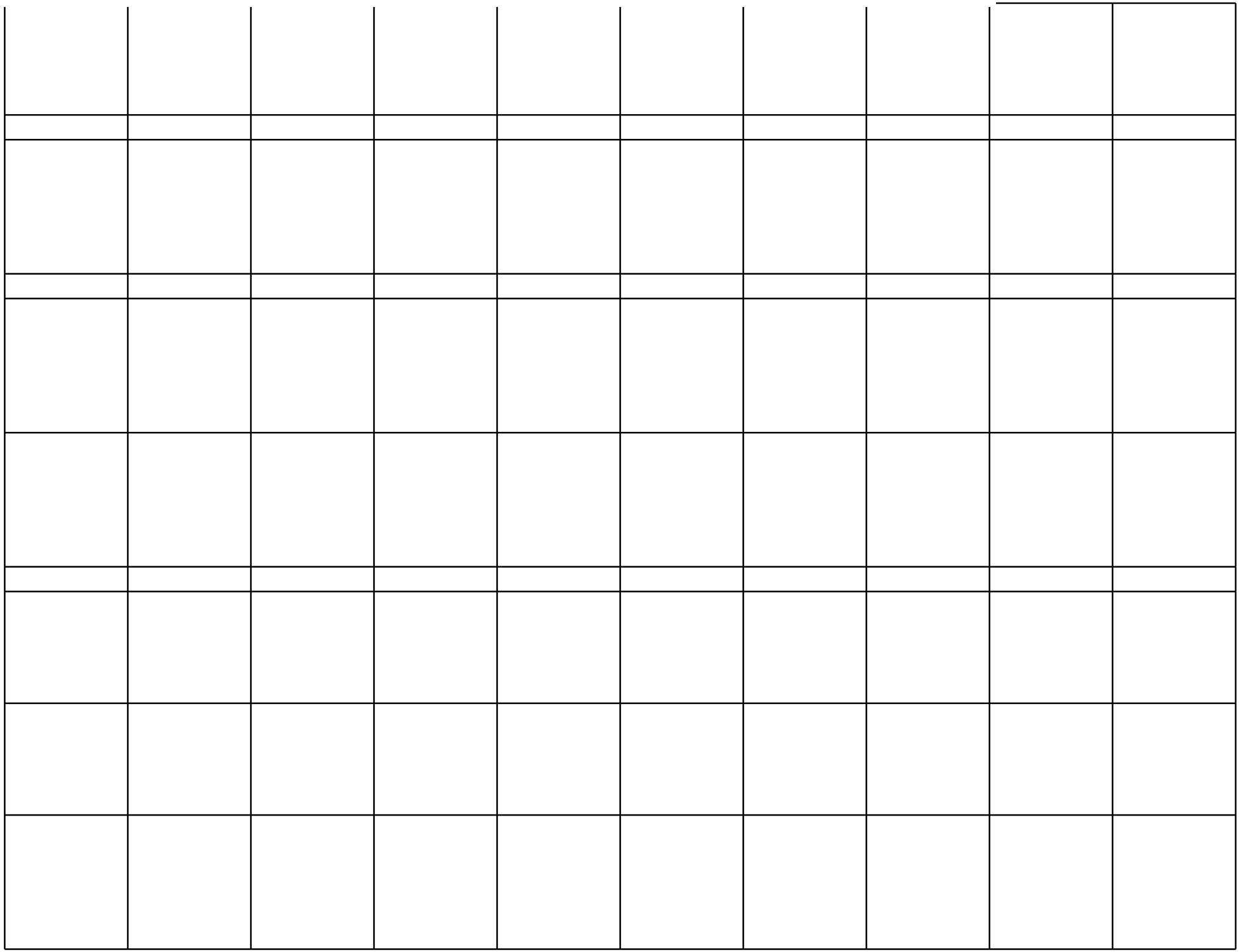

Lâu dài									
Lâu dài									

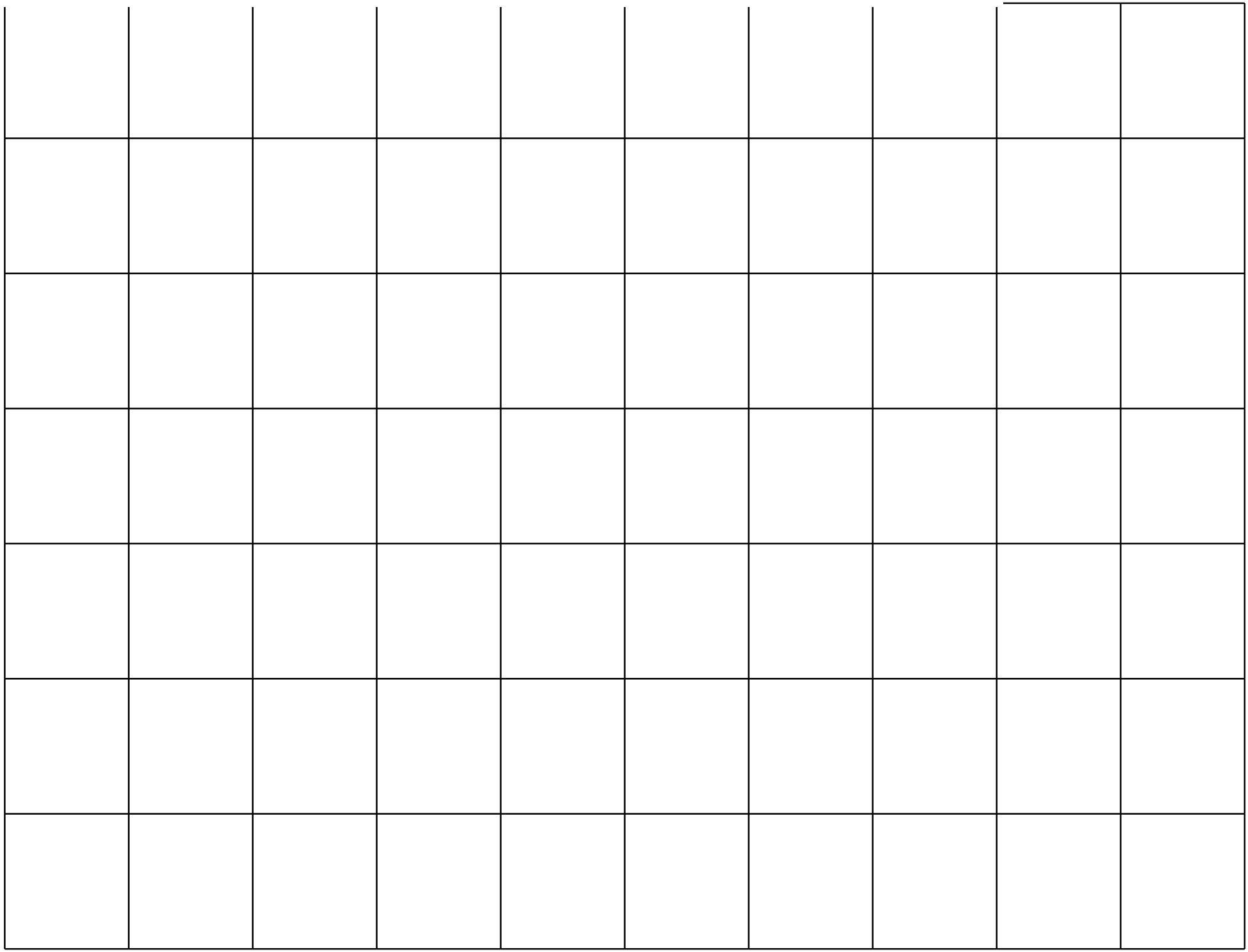

Lâu dài									
Lâu dài									

Thông tin HSQ	*Thông tin bổ sung*				
Tên file quét GCN/CCCD	*Chủ sử dụng*				*Hồ sơ quét*
	Số giấy tờ 1	*Loại giấy tờ 1*	*Số giấy tờ 2*	*Loại giấy tờ 2*	*Có file hồ sơ quét*
45	-	-	-	-	-
	62072001889	Căn cước công dân			Không
	62172002831	Căn cước công dân			Không
	230035093	Chứng minh nhân dân			Không
	233146470	Chứng minh nhân dân			Không

	233185989	Chứng minh nhân dân			Không
	205226028	Chứng minh nhân dân			Không
	233167204	Chứng minh nhân dân			Không
	230365075	Chứng minh nhân dân			Không
	233197734	Chứng minh nhân dân			Không
	233205267	Chứng minh nhân dân			Không
	230450710	Chứng minh nhân dân			Không
	233044437	Chứng minh nhân dân			Không

	233085810	Chứng minh nhân dân			Không
	233104246	Chứng minh nhân dân			Không
	233036160	Chứng minh nhân dân			Không
	233134981	Chứng minh nhân dân			Không
	233216442	Chứng minh nhân dân			Không
	233015621	Chứng minh nhân dân			Không
	230852281	Chứng minh nhân dân			Không
	230069927	Chứng minh nhân dân			Không

	233171463	Chứng minh nhân dân			Không
	233198366	Chứng minh nhân dân			Không
	233041818	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
					Không
	230474949	Chứng minh nhân dân			Không

	233177919	Chứng minh nhân dân			Không
	211479695	Chứng minh nhân dân			Không
	233081858	Chứng minh nhân dân			Không
	233198969	Chứng minh nhân dân			Không
	233041854	Chứng minh nhân dân			Không
	233031225	Chứng minh nhân dân			Không
	233117809	Chứng minh nhân dân			Không
	233019680	Chứng minh nhân dân			Không

	233223621	Chứng minh nhân dân			Không
	233161561	Chứng minh nhân dân			Không
	230365051	Chứng minh nhân dân			Không
	233168191	Chứng minh nhân dân			Không
	233163592	Chứng minh nhân dân			Không
	233185944	Chứng minh nhân dân			Không
	230093062	Chứng minh nhân dân			Không

					Không
	233177804	Chứng minh nhân dân			Không
	233177805	Chứng minh nhân dân			Không
	230069555	Chứng minh nhân dân			Không
	233016550	Chứng minh nhân dân			Không
	230484734	Chứng minh nhân dân			Không
	230474877	Chứng minh nhân dân			Không
	230126049	Chứng minh nhân dân			Không

	230297288	Chứng minh nhân dân			Không
	230959637	Chứng minh nhân dân			Không
	233019644	Chứng minh nhân dân			Không
	233177960	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	230398007	Chứng minh nhân dân			Không
	230398069	Chứng minh nhân dân			Không
	233145751	Chứng minh nhân dân			Không

	233021198	Chứng minh nhân dân			Không
	233195882	Chứng minh nhân dân			Không
	230070220	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233120491	Chứng minh nhân dân			Không
	233146510	Chứng minh nhân dân			Không
	211602735	Chứng minh nhân dân			Không

	233183601	Chứng minh nhân dân			Không
	233183163	Chứng minh nhân dân			Không
	233076672	Chứng minh nhân dân			Không
	172284507	Chứng minh nhân dân			Không
	233084725	Chứng minh nhân dân			Không
	233019569	Chứng minh nhân dân			Không
	233168705	Chứng minh nhân dân			Không
	233090347	Chứng minh nhân dân			Không
	233133167	Chứng minh nhân dân			Không
	233167748	Chứng minh nhân dân			Không

	233031287	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-1046-G.pdf	233233961	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1046-G	233233962	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-107-g.pdf	211979628	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-107-g.pdf					Có
2013-36-332-g.pdf	233187050	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-332-g.p	233124251	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-107-g.pdf					Có
2011-2-107-g.pdf					Có
2013-36-406-g.pdf	233099128	Chứng minh nhân dân			Có

2011-36-571-g.pdf	230398118	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-136-g1.pdf	230450731	Chứng minh nhân dân			Có
2011-37-47 (BDD891276-g.pdf	230317682	Chứng minh nhân dân			Có
2011-37-47 (BD	230492640	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-101-g.pdf	233058822	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-101-g.pd	233026905	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-21-g_2.pdf	230069710	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-10-g.pdf	233135267	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-10-g.pdf	233018980	Chứng minh nhân dân			Có

2013-37-15-g_2.pdf					Có
2008-4-10(K245377-g.pdf					Có
2008-4-13-g.pdf	233025080	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-130-g.pdf	233076607	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-104-g.pdf	230093036	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-104-g.pd	230285325	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-103-g.pdf	230365137	Chứng minh nhân dân			Có

2013-37-25-g.pdf	233183488	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-668 (K 068762)-hs.pdf	233245756	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-120-g_2.pdf	233112999	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-665-g.pdf	233205647	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-135-g1.pdf					Có
	233090323	Chứng minh nhân dân			Không
2009-2-133-g.pdf	233171926	Chứng minh nhân dân			Có

2009-2-133-g.pd	233054486	Chứng minh nhân dân			Có
2004-6-98(K 425584)-g.pdf					Có
2008-2-137-g.pdf					Có
2013-30-659-g.pdf	233227946	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-82-g.pdf	233016558	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-90-g.pdf	233051295	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-612-g.pdf	233097756	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-612-g.p	233025644	Chứng minh nhân dân			Có

2006-2-109-g2.pdf	230305749	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-486-g.pdf	230071663	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-109-g.pdf	171463461	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-109-g.pd	181331772	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-485-g.pdf	230071661	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-109-g1.pdf	233026257	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-124-g.pdf	181551692	Chứng minh nhân dân			Có

2013-30-246-g.pdf	233233887	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-134-g.pdf	233019582	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-129-g.pdf	211402702	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-129-g.pd	211474572	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-648-g.pdf					Có
2012-30-647-g.pdf					Có
2004-2-9(D507903)-g.pdf					Có

2011-30-656-g.pdf	233030322	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-656-g.j	215094526	Chứng minh nhân dân			Có
2014-30-871-g.pdf	233025659	Chứng minh nhân dân			Có
2014-30-871-g.j	233051953	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-126-g.pdf	210499108	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-651-g.pdf	90033006	Chứng minh sĩ quan			Có
2012-30-651-g.j	233200859	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-650-g_2.pdf	211893674	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-650-g_	233044395	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-128-g.pdf	230069888	Chứng minh nhân dân			Có

2008-2-124-g_2.pdf	230035911	Chứng minh nhân dân			Có
	233055266	Chứng minh nhân dân			Không
	230505112	Chứng minh nhân dân			Không
	233016501	Chứng minh nhân dân			Không
	233145952	Chứng minh nhân dân			Không
	233073873	Chứng minh nhân dân			Không
	215108377	Chứng minh nhân dân			Không
	233135712	Chứng minh nhân dân			Không

	233031277	Chứng minh nhân dân			Không
	233046745	Chứng minh nhân dân			Không
	233120548	Chứng minh nhân dân			Không
	233733230	Chứng minh nhân dân			Không
2010-4-59-g.pdf	230485857	Chứng minh nhân dân			Có
	211675540	Chứng minh nhân dân			Không
	211642009	Chứng minh nhân dân			Không
	233084687	Chứng minh nhân dân			Không

	230486825	Chứng minh nhân dân			Không
	211617567	Chứng minh nhân dân			Không
	233031219	Chứng minh nhân dân			Không
2010-4-29-g.pdf	230093135	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-26-g.pdf					Có
	230306583	Chứng minh nhân dân			Không
2010-4-18-g.pdf	233098725	Chứng minh nhân dân			Có
	233019655	Chứng minh nhân dân			Không

2008-2-28-g.pdf					Có
	233025806	Chứng minh nhân dân			Không
	211798325	Chứng minh nhân dân			Không
	233198028	Chứng minh nhân dân			Không
2009-2-30-g_2.pdf	233375870	Chứng minh nhân dân			Có
	233167056	Chứng minh nhân dân			Không
	233098632	Chứng minh nhân dân			Không
	233025804	Chứng minh nhân dân			Không
	233029810	Chứng minh nhân dân			Không

	233025675	Chứng minh nhân dân			Không
	233255192	Chứng minh nhân dân			Không
	233190480	Chứng minh nhân dân			Không
	233015556	Chứng minh nhân dân			Không
	233197284	Chứng minh nhân dân			Không
	230009913	Chứng minh nhân dân			Không
	233205216	Chứng minh nhân dân			Không
	233081552	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233233996	Chứng minh nhân dân			Không

	233120514	Chứng minh nhân dân			Không
	233025879	Chứng minh nhân dân			Không
	233117754	Chứng minh nhân dân			Không
	230365019	Chứng minh nhân dân			Không
	233218416	Chứng minh nhân dân			Không
	230059523	Chứng minh nhân dân			Không
	233016442	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	230093158	Chứng minh nhân dân			Không

	233065589	Chứng minh nhân dân			Không
	233073908	Chứng minh nhân dân			Không
	233016463	Chứng minh nhân dân			Không
	233056498	Chứng minh nhân dân			Không
	211774451	Chứng minh nhân dân			Không
	25016510	Chứng minh nhân dân			Không
	233042643	Chứng minh nhân dân			Không
	233150399	Chứng minh nhân dân			Không
	233149870	Chứng minh nhân dân			Không
	233051892	Chứng minh nhân dân			Không

	233098723	Chứng minh nhân dân			Không
	215267138	Chứng minh nhân dân			Không
	233065508	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233139375	Chứng minh nhân dân			Không
	215124820	Chứng minh nhân dân			Không
	142537861	Chứng minh nhân dân			Không
	233051828	Chứng minh nhân dân			Không
	233117753	Chứng minh nhân dân			Không
	230090205	Chứng minh nhân dân			Không

	233139966	Chứng minh nhân dân			Không
	233134804	Chứng minh nhân dân			Không
	233107170	Chứng minh nhân dân			Không
	233019628	Chứng minh nhân dân			Không
	233016897	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	211732820	Chứng minh nhân dân			Không
	230069754	Chứng minh nhân dân			Không

	230093123	Chứng minh nhân dân			Không
	233050329	Chứng minh nhân dân			Không
	233139192	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233110249	Chứng minh nhân dân			Không
	233279919	Chứng minh nhân dân			Không
	230650760	Chứng minh nhân dân			Không
	233163798	Chứng minh nhân dân			Không

	233117754	Chứng minh nhân dân			Không
	230365019	Chứng minh nhân dân			Không
	233074449	Chứng minh nhân dân			Không
	233025806	Chứng minh nhân dân			Không
	211798325	Chứng minh nhân dân			Không
	233085824	Chứng minh nhân dân			Không
	233112897	Chứng minh nhân dân			Không
	211878596	Chứng minh nhân dân			Không
	241187174	Chứng minh nhân dân			Không
	230398051	Chứng minh nhân dân			Không
	230339785	Chứng minh nhân dân			Không

	130053375	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	230285381	Chứng minh nhân dân			Không
	230308465	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233025816	Chứng minh nhân dân			Không
	233081237	Chứng minh nhân dân			Không
	172107931	Chứng minh nhân dân			Không

	233055187	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	233065535	Chứng minh nhân dân			Không
	233016501	Chứng minh nhân dân			Không
	233145952	Chứng minh nhân dân			Không
	230485840	Chứng minh nhân dân			Không
	233163594	Chứng minh nhân dân			Không

	233065560	Chứng minh nhân dân			Không
	233220650	Chứng minh nhân dân			Không
	230474893	Chứng minh nhân dân			Không
	233107276	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	211407050	Chứng minh nhân dân			Không
	211951988	Chứng minh nhân dân			Không
	233177749	Chứng minh nhân dân			Không

	230484735	Chứng minh nhân dân			Không
2011-35-496-g.pdf	230069678	Chứng minh nhân dân			Có
2011-35-431-g.pdf	233179581	Chứng minh nhân dân			Có
2011-35-431-g.p	233195321	Chứng minh nhân dân			Có
	230069225	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	211225498	Chứng minh nhân dân			Không
	225042508	Chứng minh nhân dân			Không
	211588676	Chứng minh nhân dân			Không
	233051922	Chứng minh nhân dân			Không

	191490941	Chứng minh nhân dân			Không
	191454226	Chứng minh nhân dân			Không
	320162332	Chứng minh nhân dân			Không
	233187335	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-989-g_2.pdf	230308519	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-989-g_	230339743	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-973-g.pdf	230069454	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-973-g.p	230450831	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-994-g.pdf	233120430	Chứng minh nhân dân			Có

2013-36-980-g.pdf	0520 9102 3615	Căn cước công dân			Có
2013-36-980-g.pdf	241 480 948	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-993-g.pdf	233107257	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-978-g.pdf	233073415	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-105-g.pdf					Có
2010-2-105-g.pdf					Có
2011-36-702-g.pdf	230069225	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-106-g.pdf					Có
2007-2-106-g.pdf					Có

2013-36-1038-g.pdf	233026405	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-648-g.pdf	230069877	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-106-g1.pdf					Có
2006-2-106-g1.p	230069518	Chứng minh nhân dân			Có
2005-2-107-g_2.pdf					Có
2005-2-107-g_2	164325630	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-113-g.pdf					Có
2013-36-739-g.pdf	233022780	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-739-g.p	233058058	Chứng minh nhân dân			Có

2009-2-85-g.pdf					Có
2009-2-85-g.pdf					Có
2012-36-319-g.pdf	233135133	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-319-g.p	233233822	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-288-g.pdf	233155191	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-115-g1.pdf					Có
2007-2-115-g1.pdf					Có
2009-4-125-g1.pdf	233085921	Chứng minh nhân dân			Có
2011-02-149-g2.pdf	230308463	Chứng minh nhân dân			Có
2011-02-149-g2	233019140	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-36-761-2014-2-G.pdf	233221319	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-761-201	230482661	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-140-g.pdf					Có
2012-36-728-g.pdf	233150088	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-728-g.p	233163598	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-727-g.pdf	233200619	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-727-g.p	233198101	Chứng minh nhân dân			Có
2010-02-149(BC 661043-g.pdf					Có
2010-02-149(BC	230339746	Chứng minh nhân dân			Có
2013-02-10-g1.pdf					Có

2010-5-133-g.pdf	233099042	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-133-g.pd	230474905	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-646-g.pdf	233197473	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-646-g.pdf					Có
2012-36-680-g.pdf	233209209	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-680-g.p	233185980	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-391-g.pdf	233209823	Chứng minh nhân dân			Có
2009-02-62-g.pdf	233163593	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-83-g.pdf	210265073	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-61-g.pdf	230365108	Chứng minh nhân dân			Có

2011-36-720-g_2.pdf	52073000830	Căn cước công dân			Có
2011-36-720-g_	48175000313	Căn cước công dân			Có
2011-36-719-g_2.pdf	230069828	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-719-g_	230069829	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-8-g.pdf	230398231	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-86-g.pdf	233022763	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-86-g.pdf	233034080	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-717-g.pdf	233139233	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-733-g_2.pdf	233085924	Chứng minh nhân dân			Có

	233171926	Chứng minh nhân dân			Không
	233054486	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-706-g.pdf	172286123	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-731-g_2.pdf	233127833	Chứng minh nhân dân			Có
	233143780	Chứng minh nhân dân			Không
2004-4-114A-g.pdf					Có
2009-4-114-g.pdf	230317934	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-114-g.pd	233016934	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-84-g.pdf	233051797	Chứng minh nhân dân			Có

2009-4-84-g.pdf	233051882	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-708-g.pdf	172286123	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-707-g2.pdf	233177847	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-107-g.pdf	233051634	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-107-g.pd	230069624	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-650-g.pdf	233155186	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-110-g.pdf	230464761	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-110-g.pd	233060964	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-754-g.pdf					Có

2011-36-580-g_2.pdf	211642039	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-580-g_	211611356	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-111-g.pdf	233133150	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-106-g.pdf	233124397	Chứng minh nhân dân			Có
2005-4-104-g_2.pdf	192	Hộ khẩu			Có
2005-4-104-g_2	250299580	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-92-g.pdf	233099382	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-651-g.pdf	233146553	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-105-g.pdf	230069471	Chứng minh nhân dân			Có

2010-2-145-g.pdf	230071018	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-145-g.pd	233070526	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-147-g.pdf	233039087	Chứng minh nhân dân			Có
	230069421	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-388-g.pdf					Có
2007-4-143-g.pdf	233039013	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-143-g.pd	233067552	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-146-g.pdf	233110480	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-146-g.pd	233110593	Chứng minh nhân dân			Có

2011-36-312-g.pdf	230069891	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-97-g.pdf	233019626	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-97-g.pdf	233044394	Chứng minh nhân dân			Có
	233200368	Chứng minh nhân dân			Không
	233201991	Chứng minh nhân dân			Không
2007-4-98-g.pdf	62077000590	Căn cước công dân			Có
2007-4-98-g.pdf	62180001267	Căn cước công dân			Có
2008-4-8-g.pdf	230093085	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-150(AP 973316-g.pdf					Có

2013-37-5000-BK266979-g.pdf	46062001524	Căn cước công dân			Có
2013-37-5000-B	62165002296	Căn cước công dân			Có
2007-4-145-g.pdf	141519856	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-145-g.pd	230283083	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-369-g.pdf	210385302	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-150-g.pdf					Có
2010-2-150-g.pd	233058829	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-95-g.pdf	233039033	Chứng minh nhân dân			Có
2010-02-151-g_2.pdf	233025759	Chứng minh nhân dân			Có

2010-02-151-g_	233106102	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-82-g.pdf	233117754	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-82-g.pdf	230365019	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-92-g.pdf	233167056	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-92-g.pdf	233098632	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-93-g.pdf	233098691	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-93-g.pdf					Có
2007-4-91-g.pdf	230285486	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-168-g_2.pdf	233181826	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-90-g.pdf	230487009	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-90-g.pdf	233041769	Chứng minh nhân dân			Có

2011-36-90-g.pdf	233107187	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-90-g.pd	233120446	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-100-g.pdf	230308508	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-100-g.pd	233019662	Chứng minh nhân dân			Có
	230308827	Chứng minh nhân dân			Không
	230398045	Chứng minh nhân dân			Không
2007-4-94-g_2.pdf	233098691	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-94-g_2.pdf					Có
2007-4-89-g.pdf	230365057	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-86-g.pdf	230450742	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-86-g.pdf	211477703	Chứng minh nhân dân			Có

2012-37-348-g.pdf	210858486	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-158-g.pdf	233059856	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-151-g.pdf	233070075	Chứng minh nhân dân			Có
2010-02-153-g.pdf	233133192	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-87-g.pdf	230295729	Chứng minh nhân dân			Có
2007-4-87-g.pdf	230306597	Chứng minh nhân dân			Có
2010-02-154(AP 973384--g.pdf	233090065	Chứng minh nhân dân			Có

2010-2-156-g.pdf	230106422	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-157-g.pdf	230450702	Chứng minh nhân dân			Có
2010-02-159-g.pdf	233134627	Chứng minh nhân dân			Có
2010-02-159-g.p	230450948	Chứng minh nhân dân			Có
2006-4-82-g1.pdf	201504649	Chứng minh nhân dân			Có
2006-4-82-g1.pd	230308477	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-172-g.pdf	62062000046	Căn cước công dân			Có
2008-36-7-g.pdf	171566427	Chứng minh nhân dân			Có

2005-4-75-g.pdf	230474873	Chứng minh nhân dân			Có
2005-4-75-g.pdf					Có
2004-4-151(Y785587)-g.pdf	233051279	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-166-g.pdf	233081830	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-165-g_2.pdf	230486634	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-165-g_2	233081810	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-167-g.pdf	230090092	Chứng minh nhân dân			Có
2003-4-69A(P119599-g.pdf					Có
2010-2-169-g.pdf	230486907	Chứng minh nhân dân			Có

2010-2-170-g.pdf	230463080	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-163-g.pdf	60396475	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-173-g.pdf	140992782	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-24-g.pdf	233081052	Chứng minh nhân dân			Có
2005-2-48a-g.pdf					Có
2010-2-174-g.pdf	211447462	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-174-g.pd	211418990	Chứng minh nhân dân			Có

2011-2-106-g.pdf	233085818	Chứng minh nhân dân			Có
2009-02-48(D507983-g.pdf					Có
2013-33-25-g_2.pdf	211518204	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-13-g_2.pdf	230480364	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-13-g_2.p	230365015	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-26-g1.pdf	233129885	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-378-g2.pdf	186531256	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-378-g2	181550824	Chứng minh nhân dân			Có

2008-6-28-g.pdf	233145620	Chứng minh nhân dân			Có
2008-6-28-g.pdf	233146521	Chứng minh nhân dân			Có
2013-32-164-g.pdf	233233814	Chứng minh nhân dân			Có
2013-32-164-g.p	233063781	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-58-g_3.pdf					Có
2009-2-58-g_3.pdf					Có
2013-33-50-g_2.pdf	233253541	Chứng minh nhân dân			Có
2013-33-50-g_2	233097564	Chứng minh nhân dân			Có
2011-6-29-g.pdf	233090306	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-48a--1-g.pdf					Có
2009-2-48a--1-g.pdf					Có

2011-32-189-g_2.pdf	233205594	Chứng minh nhân dân			Có
2009-02-58-g.pdf					Có
2009-02-62-g.pdf	233163593	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-187-g.pdf	230371263	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-187-g.p	230371264	Chứng minh nhân dân			Có
2013-32-188-g.pdf	233187018	Chứng minh nhân dân			Có
2012-37-340-g.pdf	233036096	Chứng minh nhân dân			Có
2012-37-340-g.p	233062500	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-185-g_2.pdf	233180256	Chứng minh nhân dân			Có

2009-2-85-g.pdf					Có
2009-2-85-g.pdf					Có
2011-32-186-g.pdf	210128469	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-186(bh413805)-g.pdf	150347740	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-186(bh413805)-g.pdf					Có
2007-2-62-g.pdf	211089779	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-91-g.pdf	233099382	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-116-g.pdf					Có
2007-32-82-g.pdf	230069806	Chứng minh nhân dân			Có

2007-32-82-g.pd	230043476	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-873-g.pdf	233025649	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-869-G.pdf	233031268	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-869-G.	233051831	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-678-g1.pdf	233112885	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-677-g_2.pdf	233203830	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-120-g.pdf	12741987	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-120-g.pd	12792284	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-668-g.pdf	233198762	Chứng minh nhân dân			Có

	233233887	Chứng minh nhân dân			Không
2009-02-116-g.pdf	210265073	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-102-g.pdf	230285334	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-102-g.pd	230306592	Chứng minh nhân dân			Có
2010-32-27(O317714)-g.pdf					Có
2008-02-42a-g.pdf	230339784	Chứng minh nhân dân			Có
2008-02-42a-g.p	230341532	Chứng minh nhân dân			Có
2009-2-143-g.pdf					Có

2008-2-16-g.pdf	230059657	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-16-g.pdf	230059688	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-42-g.pdf	230069984	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-64-1-g.pdf	233098685	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-69-g.pdf	233016561	Chứng minh nhân dân			Có
	233031263	Chứng minh nhân dân			Không
	233073836	Chứng minh nhân dân			Không
2008-2-135-g.pdf					Có

2004-6-69(K245417)-g.pdf					Có
2004-6-69(K245417)-g.pdf					Có
2008-2-138-g.pdf					Có
2009-2-138-g_2.pdf					Có
2009-2-138-g_2	162562636	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-663-g_2.pdf	230071771	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-663-g_	230304704	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-74-g.pdf	230285296	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-74-g.pdf	233020505	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-30-662-2015-1-G.pdf	230418422	Chứng minh nhân dân			Có
2013-30-660-g.pdf	233112893	Chứng minh nhân dân			Có
2008-02-74(AI 520194-g.pdf	230092741	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-642-g.pdf	233019602	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-639-g.pdf	162557589	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-636-g.pdf	233041714	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-11-g1.pdf	230079443	Chứng minh nhân dân			Có

2012-30-637-g.pdf	233085803	Chứng minh nhân dân			Có
	233090289	Chứng minh nhân dân			Không
	233090341	Chứng minh nhân dân			Không
2007-2-78(K 245184-g.pdf	233042888	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-78(K 24	233098287	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-78-g.pdf	233042888	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-78-g.pdf	233098287	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-632-g.pdf	233025657	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-632-g.p	211846263	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-632-g.pdf	233025808	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-632-g.p	261170197	Chứng minh nhân dân			Có

2007-2-11-g2.pdf	230079443	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-521-g.pdf	233213911	Chứng minh nhân dân			Có
	233220698	Chứng minh nhân dân			Không
2007-2-104-g.pdf	211639664	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-93-g.pdf	233104045	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-104-g2.pdf	24349847	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-104-g2.pdf	24349848	Chứng minh nhân dân			Có

2011-30-627-g.pdf	233190212	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-108-g.pdf	230398088	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-108-g.pd	230305921	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-25-g.pdf	211657773	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-110-g.pdf	233016373	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-110-g.pd	233036178	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-624-g.pdf	62075003528	Căn cước công dân			Có
2011-30-624-g.p	62178003218	Căn cước công dân			Có
2003-2-110(X198324-g.pdf	230486850	Chứng minh nhân dân			Có

2011-30-626-g.pdf	221248854	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-626-g.p	233090325	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-22-g.pdf	233171638	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-622-g.pdf	220301215	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-619-g_2.pdf	233133172	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-619-g_	233139292	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-617-g.pdf	233036218	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-111-g1.pdf	211359067	Chứng minh nhân dân			Có

2011-30-621-g.pdf	233129965	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-623-g.pdf	233209269	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-623-g.p	233021178	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-112-g.pdf	230479624	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-615-g.pdf	KqE510243	Chứng minh sĩ quan			Có
2006-2-112-g1.pdf					Có
2006-2-112-g1.pdf					Có
2010-30-397-g.pdf	230071663	Chứng minh nhân dân			Có

2011-30-614-g.pdf	194247667	Chứng minh nhân dân			Có
2011-7A-84-g.pdf	220	Hộ khẩu			Có
2007-2-119-g.pdf					Có
2007-2-119-g.pdf					Có
2007-2-119-g1.pdf					Có
2007-2-123-g_2.pdf	233051295	Chứng minh nhân dân			Có
2011-7A-79-g.pdf	190153741	Chứng minh nhân dân			Có

2007-2-121-g.pdf					Có
2007-2-122-g.pdf					Có
2011-7A-78-g.pdf	34074026443	Căn cước công dân			Có
2011-7A-78-g.p	45176007832	Căn cước công dân			Có
2007-2-207-g.pdf	233067908	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-207-g.pd	233203862	Chứng minh nhân dân			Có
2006-2-89-g.pdf					Có
tung.pdf	211251295	Chứng minh nhân dân			Có

2013-39-566-g.pdf	233112909	Chứng minh nhân dân			Có
2010-7A-127-g.pdf	233175152	Chứng minh nhân dân			Có
2010-8-125-g.pdf					Có
2010-8-125-g.pdf					Có
2011-8-134-g.pdf					Có
	230474913	Chứng minh nhân dân			Không
2013-39-570-g1.pdf	233120571	Chứng minh nhân dân			Có

2011-7A-15-hs.pdf	230071771	Chứng minh nhân dân			Có
2011-7A-15-hs.pdf	230304704	Chứng minh nhân dân			Có
2010-7A-14-g.pdf	233163609	Chứng minh nhân dân			Có
2013-8-164-g.pdf	29A911077182	Chứng minh nhân dân			Có
2013-8-164-g.pdf					Có
2011-7A-72-g.pdf	230059980	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-564-g.pdf	230474872	Chứng minh nhân dân			Có
2013-08-162+163-g.pdf	233081552	Chứng minh nhân dân			Có
2013-08-162+163-g.pdf	233081552	Chứng minh nhân dân			Có

2013-08-162+163-g.pdf					Có
2013-08-162+163-g.pdf					Có
2013-39-273-g_2.pdf	233036164	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-190-g.pdf	233104461	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-190-g.p	211630179	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-189-g.pdf	164030071	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-189-g.p	172362667	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-170-g.pdf	233184495	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-170-g.p	211629504	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-569-G.pdf	233050305	Chứng minh nhân dân			Có

2013-39-187-G.pdf	233085945	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-187-G.	230069748	Chứng minh nhân dân			Có
	233067967	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
					Không
2013-39-556-g.pdf	233139232	Chứng minh nhân dân			Có

2010-7A-126-g.pdf	230285371	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-312-g.pdf	230069844	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-312-g.p	230285304	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-311-g.pdf	230069859	Chứng minh nhân dân			Có
2010-7A-124-g.pdf	111024355	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-289-g.pdf	230093044	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-558-g.pdf	233049393	Chứng minh nhân dân			Có
2005-7A-6-1-g.pdf	233042992	Chứng minh nhân dân			Có

2013-39-77-g.pdf	240473299	Chứng minh nhân dân			Có
2013-39-77-g.pd	233031326	Chứng minh nhân dân			Có
2004-8-99(K 245105)-g.pdf					Có
2004-8-99(K 245105)-g.pdf					Có
2008-7A-121-g.pdf	233036085	Chứng minh nhân dân			Có
2008-7A-121-g.	233068322	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-296-g_2.pdf	211975736	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-296-g_	212064636	Chứng minh nhân dân			Có
2003-8-130-g.pdf					Có
2004-8-94A(013619 ANH-g.pdf					Có

2004-8-40(K245501)-g.pdf					Có
2004-8-40(K245501)-g.pdf					Có
VQ-39-16-2015-2-G.pdf	233129597	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-16-2015	211642078	Chứng minh nhân dân			Có
2008-7A-67-g.pdf	233165988	Chứng minh nhân dân			Có
2007-7A-114-g.pdf	233139228	Chứng minh nhân dân			Có
2007-7A-40-g.pdf	230306722	Chứng minh nhân dân			Có

2006-7A-97-g.pdf	3420	Hộ khẩu			Có
2006-7A-97-g.pdf					Có
2003-8-78(K 245480-g.pdf.pdf					Có
2006-7A-95(AC 919111-g.pdf	172373937	Chứng minh nhân dân			Có
2006-7A-95(AC	233019629	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-295-g.pdf	233019673	Chứng minh nhân dân			Có
2006-7A-18-g.pdf	210983310	Chứng minh nhân dân			Có
2006-7A-18-g.p	211012929	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-291-g.pdf	233129999	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-291-g.p	233197740	Chứng minh nhân dân			Có

2011-39-288-g_2.pdf	211655024	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-293-g_2.pdf	240473299	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-293-g_	233031326	Chứng minh nhân dân			Có
bui thi hong.pdf	181381675	Chứng minh nhân dân			Có
bui thi hong.pdf	181381675	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
2011-39-290-g_2.pdf	210445626	Chứng minh nhân dân			Có
	233117754	Chứng minh nhân dân			Không
	230365019	Chứng minh nhân dân			Không

2007-10-7(K068626)--g.pdf	233129627	Chứng minh nhân dân			Có
2007-10-7(K068	233135447	Chứng minh nhân dân			Có
2009-9-19-g.pdf	233080843	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-287-g.pdf	233025795	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
	230339746	Chứng minh nhân dân			Không
	230069673	Chứng minh nhân dân			Không
2010-35-676-g.pdf	233127800	Chứng minh nhân dân			Có

	233167311	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
	230404855	Chứng minh nhân dân			Không
	230305499	Chứng minh nhân dân			Không
	211565938	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	230304726	Chứng minh nhân dân			Không
2011-35-361-g.pdf	230398116	Chứng minh nhân dân			Có
2014-37-389-g.pdf	210364717	Chứng minh nhân dân			Có

					Không
					Không
	230450709	Chứng minh nhân dân			Không
	233015644	Chứng minh nhân dân			Không
2010-2-25-1-g.pdf	260523445	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-25-1-g.p	260886293	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1049-g.pdf	233059854	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1025-g.pdf	233073832	Chứng minh nhân dân			Có

2013-36-1014-g_2.pdf	233192110	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-126-g_2.pdf	233107131	Chứng minh nhân dân			Có
	233135267	Chứng minh nhân dân			Không
	233018980	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-736-2016-2-G.pdf	233108581	Chứng minh nhân dân			Có
2011-35-736-g.pdf	230069880	Chứng minh nhân dân			Có
	233178990	Chứng minh nhân dân			Không

					Không
	233081805	Chứng minh nhân dân			Không
2012-35-99-g.pdf	230069565	Chứng minh nhân dân			Có
2012-35-99-g.pd	230069566	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1006-g.pdf	233117754	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1006-g	230365019	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1012-g.pdf	230035093	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1010-g.pdf	233202345	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1009-g.pdf	233073833	Chứng minh nhân dân			Có

2013-36-1036-G.pdf	233165949	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1036-C	233214179	Chứng minh nhân dân			Có
2008-2-61-g.pdf					Có
2013-36-1007-g.pdf	233098623	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1001-g.pdf	205191280	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1001-g	233085865	Chứng minh nhân dân			Có
2004-02-59(K245852-g.pdf					Có
2013-36-1005-g.pdf	233090334	Chứng minh nhân dân			Có

2013-36-1037-G.pdf	233259781	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1037-C	233019658	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-61-g.pdf	230450862	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-992-g.pdf	233098620	Chứng minh nhân dân			Có
	233036236	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-991-g.pdf	233051818	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-115-g_2.pdf	233066101	Chứng minh nhân dân			Có
2007-2-115-g_2.pdf					Có

2012-36-82-g.pdf	230069182	Chứng minh nhân dân			Có
	233073802	Chứng minh nhân dân			Không
2010-5-225-g.pdf	233025676	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-225-g.pd	168098057	Chứng minh nhân dân			Có
	230069182	Chứng minh nhân dân			Không
2012-36-966-g.pdf	233166109	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-966-g.p	233129855	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-144-g.pdf	233098726	Chứng minh nhân dân			Có
2011-2-144-g.pd	121286878	Chứng minh nhân dân			Có

2010-5-226-g.pdf	233155638	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-227 ()-g.pdf	230398035	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-227 ()-g	230464666	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-759-g.pdf	233090261	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-725-g.pdf	211642039	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-725-g.p	211611356	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-726-g.pdf	205083897	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-726-g.p	233071044	Chứng minh nhân dân			Có
2013-02-10-g3.pdf					Có

2010-5-128-g.pdf	171537323	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-724-g.pdf	233051828	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-724-g.p	233117753	Chứng minh nhân dân			Có
2010-5-68-g.pdf	230304705	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
	370746699	Chứng minh nhân dân			Không
2012-36-280-g.pdf	230043569	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-740-g_2.pdf	211676065	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-740-g_	233073907	Chứng minh nhân dân			Có

2012-36-465-g.pdf	230306508	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-734-g_2.pdf	271745257	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-734-g_	233055276	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-668-g.pdf	233090348	Chứng minh nhân dân			Có
	25445386	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-683-g.pdf	93070058	Chứng minh sĩ quan			Có
2011-36-682-g.pdf	233171428	Chứng minh nhân dân			Có

2009-4-20-g_2.pdf	233124324	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-22(NG KIM HUYEN-g.pdf					Có
2011-36-679-g_2.pdf	233036212	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-679-g_	233071057	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-146-g.pdf	233149973	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-146-g.pd	233149831	Chứng minh nhân dân			Có
	233076930	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-655-g.pdf	233181987	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-655-g.p	233181988	Chứng minh nhân dân			Có

2008-4-112-g.pdf	233087223	Chứng minh nhân dân			Có
2000-2-88-hs.pdf	233045792	Chứng minh nhân dân			Có
2000-2-88-hs.pd	230055803	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-649-g.pdf	233196892	Chứng minh nhân dân			Có
2009-4-32-g.pdf	230474882	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-689-g.pdf	211371310	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-689-g.p	211791349	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-690-g_2.pdf	233246520	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-690-g_	2333348630	Chứng minh nhân dân			Có

	253143494	Chứng minh nhân dân			Không
	233143208	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-676-g_2.pdf	233019216	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-695-g.pdf	233097174	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-695-g.p	230450412	Chứng minh nhân dân			Có
2005-2-84-g.pdf	233044452	Chứng minh nhân dân			Có
2008-4-113-g.pdf	233133024	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-687-g.pdf	233058879	Chứng minh nhân dân			Có

2010-2-45-g.pdf	230328897	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-282-g_2.pdf	233135691	Chứng minh nhân dân			Có
2009-10-7(AK512869)--g.pdf	233022855	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-234-g.pdf	233168044	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-279-g.pdf	211668546	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
VQ-36-1087-2015-2-G.pdf	230659065	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-36-1085-2015-2-G.pdf	233090202	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1088-2015-2-G.pdf	230959336	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1090-2015-2-G.pdf	233141639	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1089-2015-2-G.pdf	233022731	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1093-2015-2-G.pdf	231098031	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-02-2015-2-G.pdf	233259399	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-27-113-2015-1-G.pdf	52045000407	Căn cước công dân			Có

VQ-27-113-201	52150000706	Căn cước công dân			Có
VQ-26-41-2015-1-G.pdf	230365105	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-26-41-2015	230285374	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-22-114-2015-1-G.pdf	230071664	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-67-2015-G.pdf	233259399	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-113-422-2014-3-G.pdf	233159990	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-113-422-20	233110482	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-13-421-2014-2-G.pdf	233071039	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-499-2014-2-G.pdf	233248962	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-30-490-2014-G.pdf	230071788	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-490-201	160688860	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-275-2014-2-G.pdf	230295102	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-56-2014-2-G.pdf	233177749	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-19-2015-1-G.pdf	230365105	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-19-2015	230285374	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-644-2015-2-G.pdf	233046593	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-01-2014-G.pdf	230365137	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-30-898-2015-2-G.pdf	233133172	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-898-201	233139292	Chứng minh nhân dân			Có
	233067688	Chứng minh nhân dân			Không
	233200789	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-30-274-2014-2-G.pdf	233163599	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-194-2015-1-G.pdf	230398010	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-27-112-2015-1-G.pdf	230418422	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1115-2015-2-G.pdf	230069225	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-36-1115-20	233245195	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-881-2015-2-G.pdf	233216760	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-639-2015-CMDSD-G.pdf	211823054	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-614-2015-TRAN VAN HIEP-2-G.pdf	233241732	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-614-201	233060964	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-857-2015-2-G.pdf	230339792	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-703-2016-2-G.pdf	233081789	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-876-2016-2-G.pdf	233073806	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-30-911-2016-2-G.pdf	233188980	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-444-2016-TRAN MINH HUNG-2-G.pdf	233297757	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-735-2016-2-G.pdf	233085924	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-713-2016-2-G.pdf	233036167	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-490-2016-2-G.pdf	233112934	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-237-2016-2-G.pdf	131491180	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-237-201	130915073	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-492-2016-2-G.pdf	233059836	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-37-1149-2016-2-G.pdf	233279952	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-33-59-2016-G.pdf	233209039	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-563-2014-2-G.pdf	233120505	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-40-46-2014-2-G.pdf	233097940	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-40-46-2014	233247799	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-575-2014-2-G.pdf	230884283	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-487-2016-2-G.pdf	131082605	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-473-2016-2-G.pdf	233147862	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-473-201	233200882	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-37-486-2016-3-G.pdf	233067682	Chứng minh nhân dân			Có
	233085925	Chứng minh nhân dân			Không
	233215675	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1135-2016-2-G.pdf	230715877	Chứng minh nhân dân			Có
	233203895	Chứng minh nhân dân			Không
	233029550	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-38-54-2016-2-G.pdf	233081175	Chứng minh nhân dân			Có

	194106523	Chứng minh nhân dân			Không
	233303858	Chứng minh nhân dân			Không
	233308240	Chứng minh nhân dân			Không
	233051629	Chứng minh nhân dân			Không
	233216751	Chứng minh nhân dân			Không
	233153486	Chứng minh nhân dân			Không
	233019418	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1069-2014-G.pdf	233267498	Chứng minh nhân dân			Có

2013-36-288-g.pdf	233090019	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-288-g.p	233114052	Chứng minh nhân dân			Có
	233233921	Chứng minh nhân dân			Không
	233090216	Chứng minh nhân dân			Không
	233163588	Chứng minh nhân dân			Không
	25805553	Chứng minh nhân dân			Không
	233167700	Chứng minh nhân dân			Không
	233167704	Chứng minh nhân dân			Không
	233254633	Chứng minh nhân dân			Không
	233021167	Chứng minh nhân dân			Không

	233114678	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-675-2014-G.pdf	233090306	Chứng minh nhân dân			Có
	25805553	Chứng minh nhân dân			Không
	233254633	Chứng minh nhân dân			Không
	233113137	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-421-2015-2-G.pdf	233089121	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-408-2014-2-G.pdf	233201762	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-37-373-2014-2-G.pdf	233159961	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-373-201	233159962	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-424-2015-2-G.pdf	211541098	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-354-2015-2-G.pdf	233270546	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-354-201	233062836	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-423-2015-2-G.pdf	233209313	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-308-2015-2-G.pdf	233068068	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1071-2014-2-G.pdf	233064605	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-37-157-2014-A GUK-G.pdf	230306552	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-157-201	230339767	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-364-2015-2-G.pdf	233270546	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-364-201	233062836	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1084-2015-3-G.pdf	233258488	Chứng minh nhân dân			Có
	233242526	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-392-2015-1-G.pdf	230069910	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-170-2014-2-G.pdf	233050309	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-170-201	233055236	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-35-854-2015-2-G.pdf	233085887	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-835-2014-NGUYEN THI HIEN VI-G.pdf	233066113	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-832-2014-2-G.pdf	233233990	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-832-2014-2-G.pdf	233259275	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-846-2015-2-G.pdf	233263361	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-846-201	230306589	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-834-2014-2-G.pdf	233018853	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1063-2014-2-G.pdf	233090327	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-36-972-2015-TRINH THI LOAN-2-G.pdf	233063471	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1066-2014-2-G.pdf	233112989	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1062-2014-2-G.pdf	233041843	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1059-2014-2-G.pdf	233209823	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1068-2014-2-G.pdf	233267498	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-831-2014-2-G.pdf	233044412	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-830-2014-2-G.pdf	233239994	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-830-201	233242508	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-35-804-2014-2-G (2).pdf	233051937	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-804-201	233090057	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-900-2015-2-G.pdf	233107244	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-900-201	233112977	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-899-2015-2-G.pdf	233031284	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-899-201	233138738	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-884-2014-2-G.pdf	233025647	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-884-201	233031266	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-894-2015-2-G.pdf	233059825	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-881-2014-2-G.pdf	233059803	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-881-201	232102101	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-30-880-2014-2-G.pdf	233025678	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-878-2014-2-G.pdf	233016466	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-124-2014-G.pdf	233220777	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-23-2015-1-G.pdf	230398010	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-29-576-2014-2-G.pdf	233019654	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-61-2015-1-G.pdf	230365105	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-61-2015	230285374	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-42-2015-1-G.pdf	230365105	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-21-42-2015	230285374	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1083-2015-3-G.pdf	233038306	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-27-118-2015-G.pdf	233259399	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-21-68-2015-1-G.pdf	230071664	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-17-15-2014-G.pdf	233104028	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-17-15-2014	233061810	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-32-137-2014-2-G.pdf	233234932	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-901-2015-2-G.pdf	233259399	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-30-885-2014-2-G.pdf	233220644	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-885-201	233104690	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-22-136-2015-1-G.pdf	230071664	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-362-2015-2-G.pdf	233270546	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-362-201	233062836	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1094-2015-2-G.pdf	233112536	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-122-2015-2-G.pdf	233033322	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1096-2015-2-G.pdf	233129721	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-35-880-2015-G.pdf	233150088	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-880-201	233163598	Chứng minh nhân dân			Có
	233041849	Chứng minh nhân dân			Không
	233294764	Chứng minh nhân dân			Không
	233063782	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-870-2015-2-G.pdf	233180150	Chứng minh nhân dân			Có
	233209332	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1124-2015-2-G.pdf	233203867	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1124-20	233155187	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-36-1127-2015-G.pdf	233255883	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1127-20	233255882	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-271-2015-2-G.pdf	233098873	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-909-2016-2-G.pdf	230035439	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-909-201	233086956	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-463-2016-2-G.pdf	233097895	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-463-201	233097898	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1132-2016-2-G.pdf	233270460	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1132-20	233270461	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-456-2016-2-G.pdf	233167076	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-33-58-2016-G.pdf	233149840	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-366-2016-2-G.pdf	215010489	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-366-201	215113599	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-470-2016-2-G.pdf	233027140	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-470-201	233078726	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1131-2016-2-G.pdf	233046655	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-313-2016-2-G.pdf	212606962	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-664-2015-2-G.pdf	233134968	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-836-2015-2-G.pdf	233263408	Chứng minh nhân dân			Có

	233183307	Chứng minh nhân dân			Không
	233296636	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-883-2016-2-G.pdf	233025799	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-704-2016-2-G.pdf	172635037	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-708-2016-2-G.PDF	215002104	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-459-2016-2-G.pdf	233190380	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-458-2016-2-G.pdf	233232774	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-33-57-2016-G.pdf	233086621	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-37-475-2016-2-G.pdf	233147862	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-475-201	233200882	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-11-2014-2-G.pdf	233161850	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-11-2014	233190025	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-555-2015-2-G.pdf	233195233	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-181-2015-2-G.pdf	233095232	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-38-53-2015-2-G.pdf	233109825	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-38-53-2015-2-G.pdf					Có
VQ-38-55-2015-2-G.pdf	191434885	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-38-55-2015	191530172	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-427-2015-2-G.pdf	233047472	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-37-425-2015-2-G.pdf	233281253	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-425-201	233281296	Chứng minh nhân dân			Có
	233098634	Chứng minh nhân dân			Không
	233241735	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-661-2015-2-G.pdf	233060181	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1126-2015-G.pdf	233139315	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-349-2016-2-G.pdf	233270546	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-349-201	233062836	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-39-707-2016-2-G.pdf	233270694	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-457-2016-2-G.pdf	233141777	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-749-2016-2-G.pdf	233133151	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-20-2016-2-G.pdf	233025796	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-20-2016	233280973	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1138-2016-2-G.pdf	233299837	Chứng minh nhân dân			Có
	24738001	Chứng minh nhân dân			Không
	233051629	Chứng minh nhân dân			Không

	233051629	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-38-60-2016-NGUYEN DUC TIEN-2-G.pdf	233129721	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-38-60-2016	183858423	Chứng minh nhân dân			Có
	233219708	Chứng minh nhân dân			Không
	230450750	Chứng minh nhân dân			Không
	233051828	Chứng minh nhân dân			Không
	233117753	Chứng minh nhân dân			Không
	233274010	Chứng minh nhân dân			Không
	233274136	Chứng minh nhân dân			Không
	233051630	Chứng minh nhân dân			Không
	233228427	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-35-809-2016-7-G.pdf	233246849	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1116-2015-TRAN THI MY NHUNG-2-G.pdf	233019347	Chứng minh nhân dân			Có
	211407050	Chứng minh nhân dân			Không
	233246802	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1141-2016-3-G.pdf	233060094	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-489-2016-G.pdf	233117677	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-983-2015-G.pdf	233163607	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-40-75-2015-2-G.pdf	233071053	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-40-53-2014-DC-G.pdf	210384985	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-40-53-2014-DC-G.pdf					Có
VQ-36-318-2015-G.pdf	233277782	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-115-2015-G.pdf	233248844	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-115-201	233253613	Chứng minh nhân dân			Có
	233227740	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-31-31-2016-G.pdf	230450797	Chứng minh nhân dân			Có
	233255883	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-30-905-2015-2-G.pdf	233031222	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-905-201	212642347	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-907-2015-2-G.pdf	233081867	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-907-201	211873317	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1122-2015-2-G.pdf	233056293	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1122-20	233078010	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1114-2015-2-G.pdf	233065565	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1112-2015-2-G.pdf	233143233	Chứng minh nhân dân			Có
	233098657	Chứng minh nhân dân			Không
	233289279	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-37-449-2015-2-G.pdf	233056498	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-449-201	233254866	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-476-2016-2-G.pdf	233288876	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1121-2015-2-G.pdf	233056293	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1121-20	233078010	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-676-2015-2-G.pdf	233025653	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-676-201	211868896	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-869-2015-2-G.pdf	233025747	Chứng minh nhân dân			Có
	233087123	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-36-654-2015-G.pdf	233162499	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-654-201	233019650	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-1150-2016-2-G.pdf	233279952	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-02-2016-2-G.pdf	233034258	Chứng minh nhân dân			Có
	233336528	Chứng minh nhân dân			Không
	233036081	Chứng minh nhân dân			Không
	233183677	Chứng minh nhân dân			Không
	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không

					Không
					Không
	233073373	Chứng minh nhân dân			Không
	233277717	Chứng minh nhân dân			Không
	233015618	Chứng minh nhân dân			Không
	233360726	Chứng minh nhân dân			Không
	233025137	Chứng minh nhân dân			Không
	233245019	Chứng minh nhân dân			Không
	233360707	Chứng minh nhân dân			Không

2013-39-565-g.pdf	233112909	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-483-2014-2-G.pdf	233017123	Chứng minh nhân dân			Có
	233064763	Chứng minh nhân dân			Không
	245233071	Chứng minh nhân dân			Không
	205968568	Chứng minh nhân dân			Không
	205022864	Chứng minh nhân dân			Không
	233242918	Chứng minh nhân dân			Không
	233091420	Chứng minh nhân dân			Không

	233085926	Chứng minh nhân dân			Không
	233065560	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-235-2016-G.pdf	233048054	Chứng minh nhân dân			Có
	233196977	Chứng minh nhân dân			Không
	233059858	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-305-2015-2-G.pdf	233191916	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-305-201	233163990	Chứng minh nhân dân			Có
	233219708	Chứng minh nhân dân			Không
	233330018	Chứng minh nhân dân			Không

	233297564	Chứng minh nhân dân			Không
	233107256	Chứng minh nhân dân			Không
	233041803	Chứng minh nhân dân			Không
	194239990	Chứng minh nhân dân			Không
	233107165	Chứng minh nhân dân			Không
	233063744	Chứng minh nhân dân			Không
	233081863	Chứng minh nhân dân			Không
2011-33-29-g.pdf	211113856	Chứng minh nhân dân			Có
	233097174	Chứng minh nhân dân			Không
	233268761	Chứng minh nhân dân			Không

	233112884	Chứng minh nhân dân			Không
	233242523	Chứng minh nhân dân			Không
	233040821	Chứng minh nhân dân			Không
	233134904	Chứng minh nhân dân			Không
	233190512	Chứng minh nhân dân			Không
	233276853	Chứng minh nhân dân			Không
	215101775	Chứng minh nhân dân			Không
	233031241	Chứng minh nhân dân			Không
	233051877	Chứng minh nhân dân			Không

	233180710	Chứng minh nhân dân			Không
	233112961	Chứng minh nhân dân			Không
	233263134	Chứng minh nhân dân			Không
	233263781	Chứng minh nhân dân			Không
	233139292	Chứng minh nhân dân			Không
	233098675	Chứng minh nhân dân			Không
	233188986	Chứng minh nhân dân			Không
	233114020	Chứng minh nhân dân			Không

	233145952	Chứng minh nhân dân			Không
	233180073	Chứng minh nhân dân			Không
	230069686	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-649-g.pdf	233168705	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-649-g.p	233090347	Chứng minh nhân dân			Có
	233190182	Chứng minh nhân dân			Không
	233107232	Chứng minh nhân dân			Không
	211951677	Chứng minh nhân dân			Không

	233203942	Chứng minh nhân dân			Không
	233248612	Chứng minh nhân dân			Không
	233266684	Chứng minh nhân dân			Không
	233208888	Chứng minh nhân dân			Không
	233116074	Chứng minh nhân dân			Không
	233139908	Chứng minh nhân dân			Không
	215321324	Chứng minh nhân dân			Không
	233120500	Chứng minh nhân dân			Không

	233081869	Chứng minh nhân dân			Không
	233250499	Chứng minh nhân dân			Không
	233234969	Chứng minh nhân dân			Không
	233311639	Chứng minh nhân dân			Không
	233304441	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-494-2016-2-G.pdf	233147307	Chứng minh nhân dân			Có
	231141783	Chứng minh nhân dân			Không
	233073911	Chứng minh nhân dân			Không

	233351930	Chứng minh nhân dân			Không
	233350443	Chứng minh nhân dân			Không
	233258847	Chứng minh nhân dân			Không
	233330984	Chứng minh nhân dân			Không
	270608004	Chứng minh nhân dân			Không
	233121936	Chứng minh nhân dân			Không
	233216442	Chứng minh nhân dân			Không
	233015621	Chứng minh nhân dân			Không

	212040838	Chứng minh nhân dân			Không
	212895040	Chứng minh nhân dân			Không
	211517167	Chứng minh nhân dân			Không
	215035805	Chứng minh nhân dân			Không
	233046633	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-738-g_2.pdf	233051631	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-738-g_	233242489	Chứng minh nhân dân			Có
	233054642	Chứng minh nhân dân			Không
	233059820	Chứng minh nhân dân			Không
	233049393	Chứng minh nhân dân			Không

	233048327	Chứng minh nhân dân			Không
	215128174	Chứng minh nhân dân			Không
	62091003197	Căn cước công dân			Không
	233063471	Chứng minh nhân dân			Không
	233302813	Chứng minh nhân dân			Không
	233263920	Chứng minh nhân dân			Không
	233039540	Chứng minh nhân dân			Không
	233087171	Chứng minh nhân dân			Không
	191677110	Chứng minh nhân dân			Không
	233127105	Chứng minh nhân dân			Không

2012-39-282(BH 544475-g.pdf	233266589	Chứng minh nhân dân			Có
	212606962	Chứng minh nhân dân			Không
	233260738	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-833-2014-2-G.pdf	233112146	Chứng minh nhân dân			Có
	191374422	Chứng minh nhân dân			Không
	191454225	Chứng minh nhân dân			Không
	233321661	Chứng minh nhân dân			Không
	233321662	Chứng minh nhân dân			Không

	233067339	Chứng minh nhân dân			Không
	233085808	Chứng minh nhân dân			Không
	250357200	Chứng minh nhân dân			Không
	233190119	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1051-2014-2-G.pdf	233271624	Chứng minh nhân dân			Có
	233025648	Chứng minh nhân dân			Không
	233299714	Chứng minh nhân dân			Không

	233033057	Chứng minh nhân dân			Không
	233155284	Chứng minh nhân dân			Không
	233056052	Chứng minh nhân dân			Không
	233025834	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-397-2015-2-G.pdf	233184093	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
	233081155	Chứng minh nhân dân			Không
	233073879	Chứng minh nhân dân			Không

	62091003631	Căn cước công dân			Không
	52071004607	Căn cước công dân			Không
	52179015917	Căn cước công dân			Không
	230502015	Chứng minh nhân dân			Không
	233067180	Chứng minh nhân dân			Không
	233065542	Chứng minh nhân dân			Không
	233316970	Chứng minh nhân dân			Không
	233085806	Chứng minh nhân dân			Không
	233155178	Chứng minh nhân dân			Không

	233112904	Chứng minh nhân dân			Không
	233059855	Chứng minh nhân dân			Không
	233129896	Chứng minh nhân dân			Không
	233120527	Chứng minh nhân dân			Không
	233339144	Chứng minh nhân dân			Không
	233315589	Chứng minh nhân dân			Không
	233192148	Chứng minh nhân dân			Không
	233139192	Chứng minh nhân dân			Không

	2328538	Chứng minh nhân dân			Không
	233025640	Chứng minh nhân dân			Không
	233266589	Chứng minh nhân dân			Không
	233260082	Chứng minh nhân dân			Không
	233260083	Chứng minh nhân dân			Không
	233039540	Chứng minh nhân dân			Không
	233087171	Chứng minh nhân dân			Không
	233183731	Chứng minh nhân dân			Không
	233183763	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1110-2015-G.pdf	62088000017	Căn cước công dân			Có

	62088000017	Căn cước công dân			Không
	233133155	Chứng minh nhân dân			Không
	233183208	Chứng minh nhân dân			Không
	233086928	Chứng minh nhân dân			Không
	233090279	Chứng minh nhân dân			Không
	233099265	Chứng minh nhân dân			Không
	233255116	Chứng minh nhân dân			Không
	233178017	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-389-g_3.pdf	270608004	Chứng minh nhân dân			Có

	233199810	Chứng minh nhân dân			Không
	233098640	Chứng minh nhân dân			Không
	233270940	Chứng minh nhân dân			Không
	233274844	Chứng minh nhân dân			Không
	233112965	Chứng minh nhân dân			Không
	233055249	Chứng minh nhân dân			Không
	233230941	Chứng minh nhân dân			Không
	233039540	Chứng minh nhân dân			Không

	233087171	Chứng minh nhân dân			Không
	211842268	Chứng minh nhân dân			Không
2012-39-283-g.pdf	233 017 967	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-283-g.p	173 706 050	Chứng minh nhân dân			Có
	233015112	Chứng minh nhân dân			Không
	233019599	Chứng minh nhân dân			Không
	233328996	Chứng minh nhân dân			Không
	233214075	Chứng minh nhân dân			Không
	233139222	Chứng minh nhân dân			Không

	233179766	Chứng minh nhân dân			Không
	233089550	Chứng minh nhân dân			Không
	230552549	Chứng minh nhân dân			Không
	233019629	Chứng minh nhân dân			Không
	233053254	Chứng minh nhân dân			Không
	233031280	Chứng minh nhân dân			Không
	205285320	Chứng minh nhân dân			Không

	233220679	Chứng minh nhân dân			Không
	233110950	Chứng minh nhân dân			Không
	233197572	Chứng minh nhân dân			Không
	233065591	Chứng minh nhân dân			Không
	233115386	Chứng minh nhân dân			Không
	233253790	Chứng minh nhân dân			Không
	233253790	Chứng minh nhân dân			Không
	233195550	Chứng minh nhân dân			Không
	233019469	Chứng minh nhân dân			Không

2012-9-154-g.pdf	233239235	Chứng minh nhân dân			Có
	233070440	Chứng minh nhân dân			Không
	233290923	Chứng minh nhân dân			Không
	233117589	Chứng minh nhân dân			Không
	233198629	Chứng minh nhân dân			Không
	233263291	Chứng minh nhân dân			Không
	233220760	Chứng minh nhân dân			Không
	233200481	Chứng minh nhân dân			Không

2011-36-668-g.pdf	62091001295	Căn cước công dân			Có
2011-36-668-g.p	66191003056	Căn cước công dân			Có
VQ-35-546-2016-2-G.pdf	233046593	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-546-201	233288664	Chứng minh nhân dân			Có
	233202605	Chứng minh nhân dân			Không
	233278061	Chứng minh nhân dân			Không
	215014958	Chứng minh nhân dân			Không
	233197179	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không

	233110895	Chứng minh nhân dân			Không
	233271174	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	233019673	Chứng minh nhân dân			Không
	233110895	Chứng minh nhân dân			Không
2012-39-294-g.pdf	233084394	Chứng minh nhân dân			Có
	233065538	Chứng minh nhân dân			Không
	233095575	Chứng minh nhân dân			Không

2011-36-709-g.pdf	233286986	Chứng minh nhân dân			Có
	230739750	Chứng minh nhân dân			Không
	233076722	Chứng minh nhân dân			Không
	233099794	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
	233190322	Chứng minh nhân dân			Không
	233031272	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-19-g.pdf	233300812	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-19-g.pd	233089578	Chứng minh nhân dân			Có

	233133084	Chứng minh nhân dân			Không
	233235452	Chứng minh nhân dân			Không
	233025659	Chứng minh nhân dân			Không
	233051953	Chứng minh nhân dân			Không
	233025659	Chứng minh nhân dân			Không
	233051953	Chứng minh nhân dân			Không
	233067430	Chứng minh nhân dân			Không
	233263298	Chứng minh nhân dân			Không
	233311721	Chứng minh nhân dân			Không
	233233796	Chứng minh nhân dân			Không

	233234535	Chứng minh nhân dân			Không
	233304158	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-496-2016-2-G.pdf	233103396	Chứng minh nhân dân			Có
	233184773	Chứng minh nhân dân			Không
	233184774	Chứng minh nhân dân			Không
	233073837	Chứng minh nhân dân			Không
	233177896	Chứng minh nhân dân			Không
	233051924	Chứng minh nhân dân			Không
	233296823	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-981-g.pdf	233059677	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-981-g.p	233137615	Chứng minh nhân dân			Có

	233019637	Chứng minh nhân dân			Không
	233033198	Chứng minh nhân dân			Không
	233299943	Chứng minh nhân dân			Không
	272680570	Chứng minh nhân dân			Không
	233089499	Chứng minh nhân dân			Không
	233124286	Chứng minh nhân dân			Không

	62088000017	Căn cước công dân			Không
	233257909	Chứng minh nhân dân			Không
	233259717	Chứng minh nhân dân			Không
	233065508	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-93-2015-2-G.pdf	233093898	Chứng minh nhân dân			Có
	0621 8300 0147	Căn cước công dân			Không
	233133152	Chứng minh nhân dân			Không
	233281250	Chứng minh nhân dân			Không

	215085514	Chứng minh nhân dân			Không
	233085840	Chứng minh nhân dân			Không
	233155275	Chứng minh nhân dân			Không
	233037163	Chứng minh nhân dân			Không
	233302946	Chứng minh nhân dân			Không
	233345189	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1125-2015-2-G.pdf	233315731	Chứng minh nhân dân			Có
	233213310	Chứng minh nhân dân			Không
	233250327	Chứng minh nhân dân			Không

	233335740	Chứng minh nhân dân			Không
	233134792	Chứng minh nhân dân			Không
	233134793	Chứng minh nhân dân			Không
	233120801	Chứng minh nhân dân			Không
	233239771	Chứng minh nhân dân			Không
	233278108	Chứng minh nhân dân			Không
	233135625	Chứng minh nhân dân			Không
	233223423	Chứng minh nhân dân			Không
	233171697	Chứng minh nhân dân			Không
	233171698	Chứng minh nhân dân			Không

	233171697	Chứng minh nhân dân			Không
	233171698	Chứng minh nhân dân			Không
	233141926	Chứng minh nhân dân			Không
	233141925	Chứng minh nhân dân			Không
	215300421	Chứng minh nhân dân			Không
	24147419	Chứng minh nhân dân			Không
	62090003094	Căn cước công dân			Không
	64300017450	Căn cước công dân			Không
	233253541	Chứng minh nhân dân			Không

	233097564	Chứng minh nhân dân			Không
	233133166	Chứng minh nhân dân			Không
	233155290	Chứng minh nhân dân			Không
	233071211	Chứng minh nhân dân			Không
	233044406	Chứng minh nhân dân			Không
	233220716	Chứng minh nhân dân			Không
	233114034	Chứng minh nhân dân			Không
	233114035	Chứng minh nhân dân			Không

	233192683	Chứng minh nhân dân			Không
	233278924	Chứng minh nhân dân			Không
	233192148	Chứng minh nhân dân			Không
	233181568	Chứng minh nhân dân			Không
	233015583	Chứng minh nhân dân			Không
	233042227	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-701-g.pdf	233285678	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-16-2015-G.pdf	233205996	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-16-2015	233209242	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-36-1139-2016-2-G.pdf	233081158	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1139-20	233150051	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-164-g.pdf	233128061	Chứng minh nhân dân			Có
2010-2-164-g.pd	233113261	Chứng minh nhân dân			Có
	233085853	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-16-410-2014-G.pdf	215021642	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-16-410-201	233112755	Chứng minh nhân dân			Có
	233241283	Chứng minh nhân dân			Không
	233044098	Chứng minh nhân dân			Không
	62088001181	Căn cước công dân			Không
	233103444	Chứng minh nhân dân			Không

	233026548	Chứng minh nhân dân			Không
	1175035265	Căn cước công dân			Không
	0621 9600 0437	Căn cước công dân			Không
					Không
	0620 8800 1181	Căn cước công dân			Không
	0621 8900 1764	Căn cước công dân			Không
2013-36-983-G.pdf	62092000062	Căn cước công dân			Có
2013-36-983-G.	40192040002	Căn cước công dân			Có
2013-36-983-G.pdf	233218222	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-983-G.	233087878	Chứng minh nhân dân			Có

	62086003515	Căn cước công dân			Không
	62190000294	Căn cước công dân			Không
	0621 7900 2378	Căn cước công dân			Không
VQ-36-1140-2016-2-G.pdf	0510 8000 9647	Căn cước công dân			Có
	233 036 170	Chứng minh nhân dân			Không
	212283725	Chứng minh nhân dân			Không
	0380 8901 3853	Căn cước công dân			Không
	0381 8901 8274	Căn cước công dân			Không

	0420 7600 0843	Căn cước công dân			Không
	0401 8102 5468	Căn cước công dân			Không
	0620 9100 2826	Căn cước công dân			Không
	233114078	Căn cước công dân			Không
2011-36-705-g_2.pdf	0620 8200 0121	Căn cước công dân			Có
2011-36-705-g_	0621 8500 0287	Căn cước công dân			Có
	187364849	Chứng minh nhân dân			Không
	233177056	Chứng minh nhân dân			Không
	62188003635	Căn cước công dân			Không

	233310056	Chứng minh nhân dân			Không
	62197004510	Căn cước công dân			Không
	62190005560	Căn cước công dân			Không
	62078000221	Căn cước công dân			Không
	64181001999	Căn cước công dân			Không
	0621 7800 0072	Căn cước công dân			Không
	62079000029	Căn cước công dân			Không
	62186000193	Căn cước công dân			Không

					Không
2013-36-1013-g_2.pdf	62304001247	Căn cước công dân			Có
	233109314	Chứng minh nhân dân			Không
	233380311	Chứng minh nhân dân			Không
	52163015727	Căn cước công dân			Không
	233192855	Chứng minh nhân dân			Không
	233192856	Chứng minh nhân dân			Không
	233274891	Chứng minh nhân dân			Không

	62078000612	Căn cước công dân			Không
	62181000786	Căn cước công dân			Không
	233216698	Chứng minh nhân dân			Không
	233216355	Chứng minh nhân dân			Không
	62095004105	Căn cước công dân			Không
	44065001779	Căn cước công dân			Không
	62169000242	Căn cước công dân			Không
	37082009554	Căn cước công dân			Không
	62187001604	Căn cước công dân			Không
	0623 0400 717	Căn cước công dân			Không

	52071001011	Căn cước công dân			Không
	62173000121	Căn cước công dân			Không
	52171001831	Căn cước công dân			Không
	62083002499	Căn cước công dân			Không
	233190798	Chứng minh nhân dân			Không
	62084000431	Căn cước công dân			Không
	62184000471	Căn cước công dân			Không
VQ-37-431-2015-NGUYEN THI THU LOAN-2-G.pdf	62071000104	Căn cước công dân			Có

	35167002513	Căn cước công dân			Không
	25080004210	Căn cước công dân			Không
	19180002423	Căn cước công dân			Không
VQ-37-344-2016-2-G.pdf	0750 8300 1298	Căn cước công dân			Có
VQ-37-344-201	0621 8200 0416	Căn cước công dân			Có
	0620 8900 3108	Căn cước công dân			Không
	0621 9400 6575	Căn cước công dân			Không
2011-36-710-g.pdf	233364766	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-710-g.p	215438077	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-410-2016-2-G.pdf	233139234	Chứng minh nhân dân			Có

2007-7A-114-g.pdf	38169031598	Căn cước công dân			Có
	233104097	Chứng minh nhân dân			Không
	233215428	Chứng minh nhân dân			Không
	233234967	Chứng minh nhân dân			Không
	233234968	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-461-2016-2-G.pdf	26090870	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-91-2016-2-G.pdf	233201640	Chứng minh nhân dân			Có

	233234967	Chứng minh nhân dân			Không
	233234968	Chứng minh nhân dân			Không
	233197122	Chứng minh nhân dân			Không
2011-30-618-g.pdf	233236934	Chứng minh nhân dân			Có
2011-30-618-g.p	233197964	Chứng minh nhân dân			Có
	233329761	Chứng minh nhân dân			Không
	233016442	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-692-g.pdf	233015603	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-692-g.p	233308572	Chứng minh nhân dân			Có

	233124907	Chứng minh nhân dân			Không
	233022743	Chứng minh nhân dân			Không
	233371614	Chứng minh nhân dân			Không
	233358957	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-671-g.pdf	233310641	Chứng minh nhân dân			Có
	233104180	Chứng minh nhân dân			Không
	233174590	Chứng minh nhân dân			Không
	233267128	Chứng minh nhân dân			Không

	233051466	Chứng minh nhân dân			Không
	233072286	Chứng minh nhân dân			Không
	233090048	Chứng minh nhân dân			Không
	233138112	Chứng minh nhân dân			Không
	233165108	Chứng minh nhân dân			Không
	233326948	Chứng minh nhân dân			Không
	233363422	Chứng minh nhân dân			Không
	233326948	Chứng minh nhân dân			Không
2010-7A-126-g.pdf	233025854	Chứng minh nhân dân			Có
2010-7A-126-g.	233295676	Chứng minh nhân dân			Có

	233016234	Chứng minh nhân dân			Không
	233234332	Chứng minh nhân dân			Không
	233223484	Chứng minh nhân dân			Không
	233223487	Chứng minh nhân dân			Không
	0520 7600 2287	Căn cước công dân			Không
	0621 7900 0668	Căn cước công dân			Không
2012-36-745-g.pdf	233026142	Chứng minh nhân dân			Có
	62191000489	Căn cước công dân			Không

	62178000504	Căn cước công dân			Không
	0620 5300 1402	Căn cước công dân			Không
	0521 5600 8376	Căn cước công dân			Không
	0620 5300 1402	Căn cước công dân			Không
	0521 5600 8376	Căn cước công dân			Không
	5,1075E+11	Căn cước công dân			Không
	49178002375	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-1011-g.pdf	233178049	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-1011-g	233146553	Chứng minh nhân dân			Có
	0620 7000 3172	Căn cước công dân			Không

	0661 7200 9389	Căn cước công dân			Không
	62094004343	Căn cước công dân			Không
	1079015881	Căn cước công dân			Không
	64179000059	Căn cước công dân			Không
	233044406	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-713-g.pdf	233271620	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-713-g.p	233313338	Chứng minh nhân dân			Có
	62094004343	Căn cước công dân			Không
2012-39-284-g.pdf	62068003583	Căn cước công dân			Có

2012-39-284-g.p	49171001251	Căn cước công dân			Có
	62097001276	Căn cước công dân			Không
	62197001230	Căn cước công dân			Không
2012-39-283-g.pdf	62068003583	Căn cước công dân			Có
2012-39-283-g.p	49171001251	Căn cước công dân			Có
VQ-37-298-2016-G.pdf	233158783	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-298-201	233088382	Chứng minh nhân dân			Có
	233124907	Chứng minh nhân dân			Không
	233022743	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-850-2015-MAI THI QUYNH NHU-G.pdf	62082000121	Căn cước công dân			Có
VQ-35-850-201	62185000287	Căn cước công dân			Có
	233242552	Chứng minh nhân dân			Không

	233233969	Chứng minh nhân dân			Không
	40079004484	Căn cước công dân			Không
	62148000821	Căn cước công dân			Không
	231293025	Chứng minh nhân dân			Không
	233180710	Chứng minh nhân dân			Không
	233016469	Chứng minh nhân dân			Không
	233259279	Chứng minh nhân dân			Không
	233062169	Chứng minh nhân dân			Không
	233150062	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-282-2015-2-G.pdf	52087000981	Căn cước công dân			Có

VQ-37-282-201	241317160	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-699-g.pdf	225094441	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-699-g.p	233110047	Chứng minh nhân dân			Có
	51062006869	Căn cước công dân			Không
	51164001129	Căn cước công dân			Không
VQ-36-1070-2014-2-G.pdf	0621 9200 1574	Căn cước công dân			Có
	0620 9700 0150	Căn cước công dân			Không
	233139290	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-99-2014-2-G.pdf	0521 7400 3042	Căn cước công dân			Có

	0520 9400 7299	Căn cước công dân			Không
	0521 9701 6949	Căn cước công dân			Không
	0380 5600 7245	Căn cước công dân			Không
	0381 5700 7968	Căn cước công dân			Không
	0621 7200 0406	Căn cước công dân			Không
	0520 7800 0601	Căn cước công dân			Không
	0381 8101 5810	Căn cước công dân			Không
	0621 9300 1709	Căn cước công dân			Không
VQ-37-451-2015-2-G.pdf	0522 0000 0415	Căn cước công dân			Có

	62097001732	Căn cước công dân			Không
	52152002978	Căn cước công dân			Không
2011-36-693-g.pdf	52152002978	Căn cước công dân			Có
	62188005692	Căn cước công dân			Không
2011-30-528-g.pdf	62066000213	Căn cước công dân			Có
2011-30-528-g.p	62171002651	Căn cước công dân			Có
	62164004946	Căn cước công dân			Không

	37073005012	Căn cước công dân			Không
	40076001760	Căn cước công dân			Không
	62180000087	Căn cước công dân			Không
	62182001341	Căn cước công dân			Không
	62311000102	Căn cước công dân			Không
	62316001342	Căn cước công dân			Không
	62195003893	Căn cước công dân			Không

	62187004440	Căn cước công dân			Không
	62197003029	Căn cước công dân			Không
	62075004753	Căn cước công dân			Không
	52178007155	Căn cước công dân			Không
	62198006868	Căn cước công dân			Không
	62180000927	Căn cước công dân			Không
	62092000056	Căn cước công dân			Không
	38190023824	Căn cước công dân			Không

VQ-39-562-2014-2-G.pdf	62187003464	Căn cước công dân			Có
	52055001537	Căn cước công dân			Không
	64087006958	Căn cước công dân			Không
	62190006074	Căn cước công dân			Không
	62095002941	Căn cước công dân			Không
	62199004018	Căn cước công dân			Không
2011-39-688-g_2.pdf	62093000982	Căn cước công dân			Có
	62097000117	Căn cước công dân			Không

	62061003273	Căn cước công dân			Không
	62162002591	Căn cước công dân			Không
	52055001537	Căn cước công dân			Không
	62197005456	Căn cước công dân			Không
	64192020188	Căn cước công dân			Không
	62062000083	Căn cước công dân			Không
	62163003492	Căn cước công dân			Không
	62167000649	Căn cước công dân			Không

2011-36-714-g.pdf	62167000649	Căn cước công dân			Có
VQ-35-777-2015-2-G.pdf	62167000649	Căn cước công dân			Có
	62078003849	Căn cước công dân			Không
	62185000199	Căn cước công dân			Không
	62167000649	Căn cước công dân			Không
	34091006392	Căn cước công dân			Không
	34191004043	Căn cước công dân			Không
	62080002977	Căn cước công dân			Không
	62180001009	Căn cước công dân			Không

	62093002018	Căn cước công dân			Không
	62193005221	Căn cước công dân			Không
VQ-33-56-2014-2-G.pdf	40069003991	Căn cước công dân			Có
VQ-33-56-2014	37172004256	Căn cước công dân			Có
	62167000649	Căn cước công dân			Không
	52055001537	Căn cước công dân			Không
	52055001537	Căn cước công dân			Không
	52055001537	Căn cước công dân			Không

	0520 5500 1537	Căn cước công dân			Không
	0521 5900 1311	Căn cước công dân			Không
	0520 5500 1537	Căn cước công dân			Không
	0521 5900 1311	Căn cước công dân			Không
VQ-37-460-2016-2-G.pdf	62170003175	Căn cước công dân			Có
	52055001537	Căn cước công dân			Không
	56193002262	Căn cước công dân			Không
					Không

					Không
	51177003962	Căn cước công dân			Không
VQ-36-1050-2016-2-G.pdf	62065000255	Căn cước công dân			Có
VQ-36-1050-20	45169000622	Căn cước công dân			Có
VQ-27-84-2014-2-G.pdf	62074003786	Căn cước công dân			Có
VQ-27-84-2014	62182003921	Căn cước công dân			Có
	233180415	Chứng minh nhân dân			Không
	233057728	Chứng minh nhân dân			Không

2008-4-101-g.pdf	49079016766	Căn cước công dân			Có
2008-4-101-g.pd	34186013596	Căn cước công dân			Có
	49079016766	Căn cước công dân			Không
	34186013596	Căn cước công dân			Không
	62089001627	Căn cước công dân			Không
	19190013368	Căn cước công dân			Không
	52093013591	Căn cước công dân			Không
	62190007194	Căn cước công dân			Không
2013-32-2-g1.pdf	62160001887	Căn cước công dân			Có
	62082004910	Căn cước công dân			Không
	52184005118	Căn cước công dân			Không

	52055001537	Căn cước công dân			Không
	52055001537	Căn cước công dân			Không
	62067002943	Căn cước công dân			Không
	62171000360	Căn cước công dân			Không
	52087014414	Căn cước công dân			Không
	64185000374	Căn cước công dân			Không
	52174008843	Căn cước công dân			Không

2012-36-743-g.pdf	62085004512	Căn cước công dân			Có
	62198000213	Căn cước công dân			Không
	62095000952	Căn cước công dân			Không
	62196000952	Căn cước công dân			Không
VQ-35-318-2014-2-G.pdf	79085016863	Căn cước công dân			Có
VQ-36-1097-2015-G.pdf	62186006629	Căn cước công dân			Có
VQ-36-1097-2015-G.pdf	52088014574	Căn cước công dân			Có

2011-36-652-g.pdf	62188000356	Căn cước công dân			Có
2011-36-652-g.pdf	62301003520	Căn cước công dân			Có
VQ-39-705-2016-2-G.pdf	51083012524	Căn cước công dân			Có
VQ-39-705-201	51185004661	Căn cước công dân			Có
VQ-39-706-2016-2-G.pdf	19185018609	Căn cước công dân			Có
	62162000261	Căn cước công dân			Không
	62075003627	Căn cước công dân			Không

	52071014395	Căn cước công dân			Không
	62086000597	Căn cước công dân			Không
	233094795	Chứng minh nhân dân			Không
	233038331	Chứng minh nhân dân			Không
	64180000105	Căn cước công dân			Không
	233198057	Chứng minh nhân dân			Không
	34064010013	Căn cước công dân			Không
	34172010060	Căn cước công dân			Không
VQ-35-860-2015-G.pdf	233070079	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-860-201	233235564	Chứng minh nhân dân			Có

	0520 7300 0938	Chứng minh nhân dân			Không
	0521 7200 0932	Căn cước công dân			Không
	62189000220	Căn cước công dân			Không
	0240 7201 2120	Căn cước công dân			Không
	0401 7901 9587	Căn cước công dân			Không
VQ-36-399-2014-2-G.pdf	52079002423	Căn cước công dân			Có
VQ-36-399-201	62188005012	Căn cước công dân			Có
	215226036	Chứng minh nhân dân			Không
	52191015696	Căn cước công dân			Không
	230367414	Chứng minh nhân dân			Không

	230611267	Chứng minh nhân dân			Không
	233220680	Chứng minh nhân dân			Không
	62087000458	Căn cước công dân			Không
	62188004797	Căn cước công dân			Không
VQ-36-1095-2015-2-G.pdf	62063000364	Căn cước công dân			Có
VQ-36-1095-20	62167004446	Căn cước công dân			Có
VQ-35-638-2015-NGUYEN NGOC SON-2-G.pdf	233120830	Chứng minh nhân dân			Có
	64085002959	Căn cước công dân			Không
	233020148	Chứng minh nhân dân			Không

	233316660	Chứng minh nhân dân			Không
	233177711	Chứng minh nhân dân			Không
	46085017974	Căn cước công dân			Không
	25190019880	Căn cước công dân			Không
	62089003108	Căn cước công dân			Không
	62194006575	Căn cước công dân			Không
	64095002459	Căn cước công dân			Không
	62084001145	Căn cước công dân			Không
	62191001282	Căn cước công dân			Không
VQ-30-892-2015-DINH KHAC ROT-2-G.pdf	38081014467	Căn cước công dân			Có

VQ-30-892-201	52187017837	Căn cước công dân			Có
VQ-35-853-2015-2-G.pdf	233315526	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-853-201	225567424	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-633-g.pdf	233143458	Chứng minh nhân dân			Có
2012-30-633-g.p	215255555	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-736-2104-2-G.pdf	91590368	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-736-210	191752273	Chứng minh nhân dân			Có
	194278542	Chứng minh nhân dân			Không
	233139202	Chứng minh nhân dân			Không
	8075000955	Căn cước công dân			Không
	233022207	Chứng minh nhân dân			Không

2011-32-183-g.pdf	233096961	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-183-g.p	233096887	Chứng minh nhân dân			Có
	233377239	Chứng minh nhân dân			Không
	233066113	Chứng minh nhân dân			Không
	233143307	Chứng minh nhân dân			Không
	233240903	Chứng minh nhân dân			Không
	233233888	Chứng minh nhân dân			Không
	233117950	Chứng minh nhân dân			Không
	233117951	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-484-2016-3-G.pdf	233292600	Chứng minh nhân dân			Có

	233063783	Chứng minh nhân dân			Không
	233113813	Chứng minh nhân dân			Không
	233107220	Chứng minh nhân dân			Không
	233090054	Chứng minh nhân dân			Không
2012-36-406-g.pdf	233080424	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-406-g.p	233061325	Chứng minh nhân dân			Có
					Không
	233271981	Chứng minh nhân dân			Không
	233266645	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-36-696-2016-2-G.pdf	62094000181	Căn cước công dân			Có
VQ-36-696-201	215340088	Chứng minh nhân dân			Có
	233065508	Chứng minh nhân dân			Không
	233209350	Chứng minh nhân dân			Không
	211642160	Chứng minh nhân dân			Không
	233071013	Chứng minh nhân dân			Không
	62087000458	Căn cước công dân			Không
	233091414	Chứng minh nhân dân			Không
	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không

	233073802	Chứng minh nhân dân			Không
	233080838	Chứng minh nhân dân			Không
	233105426	Chứng minh nhân dân			Không
	164095657	Chứng minh nhân dân			Không
	233019403	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-30-872-2016-2-G.pdf	40081001181	Căn cước công dân			Có
VQ-30-872-201	40185034906	Căn cước công dân			Có
	233337793	Chứng minh nhân dân			Không
	233250547	Chứng minh nhân dân			Không
	233233972	Chứng minh nhân dân			Không
	233382721	Chứng minh nhân dân			Không

2011-36-332-g.pdf	62080003460	Căn cước công dân			Có
2011-36-332-g.p	233046189	Chứng minh nhân dân			Có
	233114039	Chứng minh nhân dân			Không
	233260038	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-365-2016-2-G.pdf	233289596	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-365-201	233259342	Chứng minh nhân dân			Có
	233029981	Chứng minh nhân dân			Không
	233067305	Chứng minh nhân dân			Không
					Không

	0640 8700 1184	Căn cước công dân			Không
	0621 9100 4058	Căn cước công dân			Không
					Không
					Không
2012-36-668-g.pdf	62085008430	Căn cước công dân			Có
	52188002146	Căn cước công dân			Không
	62084000742	Căn cước công dân			Không
2013-36-1038-g.pdf	62183003862	Căn cước công dân			Có

VQ-30-55-2015-1-G.pdf	62046001523	Căn cước công dân			Có
VQ-30-55-2015	62150000107	Căn cước công dân			Có
	62174000428	Căn cước công dân			Không
	0620 8300 0968	Căn cước công dân			Không
	0621 8600 1207	Căn cước công dân			Không
	0640 7300 0727	Căn cước công dân			Không
	0621 7700 0361	Căn cước công dân			Không
VQ-36-572-2016-2-G.pdf	0521 71000 1004	Căn cước công dân			Có
VQ-36-195-2016-2-G.pdf	62080002777	Căn cước công dân			Có

	64095007391	Căn cước công dân			Không
	0381 6901 0108	Căn cước công dân			Không
2013-02-86(AB606673)-hs.pdf	0621 9900 7624	Căn cước công dân			Có
	0620 9400 3629	Căn cước công dân			Không
2010-5-227 ()-g.pdf	0510 8000 9495	Căn cước công dân			Có
2010-5-227 ()-g	0621 9000 0069	Căn cước công dân			Có
2012-39-106-g.pdf	0381 8204 7564	Căn cước công dân			Có

	24049000712	Căn cước công dân			Không
	62179000868	Căn cước công dân			Không
	0521 8701 7837	Căn cước công dân			Không
	17052011760	Căn cước công dân			Không
	17185013076	Căn cước công dân			Không
	34083014959	Căn cước công dân			Không
	62187000108	Căn cước công dân			Không
	0381 6901 0108	Căn cước công dân			Không

	231366951	Chứng minh nhân dân			Không
	0641 8801 1795	Căn cước công dân			Không
	0620 7100 3260	Căn cước công dân			Không
	0511 7501 0111	Căn cước công dân			Không
	0400 9000 7799	Chứng minh nhân dân			Không
	0621 8900 5287	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-655-g.pdf	52071002545	Căn cước công dân			Có
2011-36-655-g.p	62175000543	Căn cước công dân			Có
	62086001269	Căn cước công dân			Không
	0520 5500 1537	Căn cước công dân			Không
	0521 5900 1311	Căn cước công dân			Không

	62182001121	Căn cước công dân			Không
2011-36-729-g.pdf	62177003517	Căn cước công dân			Có
	52174007265	Căn cước công dân			Không
	62183001090	Căn cước công dân			Không
	62085002858	Căn cước công dân			Không
	62188006050	Căn cước công dân			Không
VQ-36-1129-2016-2-G.pdf	42204004671	Căn cước công dân			Có

	62070003045	Căn cước công dân			Không
	46178008179	Căn cước công dân			Không
	62068002072	Căn cước công dân			Không
	62175004358	Căn cước công dân			Không
	62183003704	Căn cước công dân			Không
	62183003704	Căn cước công dân			Không
	62310005212	Căn cước			Không
	62207005860	Căn cước công dân			Không

	62075000441	Căn cước công dân			Không
	52182012576	Căn cước công dân			Không
	52166002945	Căn cước công dân			Không
	52166002945	Căn cước công dân			Không
	62087000287	Căn cước công dân			Không
	62192005148	Căn cước công dân			Không
	62068002072	Căn cước công dân			Không
	62175004358	Căn cước công dân			Không

	62068002072	Căn cước công dân			Không
	62175004358	Căn cước công dân			Không
	62098004353	Căn cước công dân			Không
	62086004125	Căn cước công dân			Không
	62160004050	Căn cước công dân			Không
2012-30-653-g.pdf	52067013942	Căn cước công dân			Có
2012-39-306-g.pdf	62192003100	Căn cước công dân			Có

2013-36-82-g.pdf	62084000150	Căn cước công dân			Có
2013-36-82-g.pd	62187000210	Căn cước công dân			Có
VQ-33-55-2014-2-G.pdf	54090010234	Căn cước công dân			Có
VQ-33-55-2014	38190057151	Căn cước công dân			Có
	62190005019	Căn cước công dân			Không
	62199007629	Căn cước công dân			Không
	38068045698	Căn cước công dân			Không
	42180016400	Căn cước công dân			Không
	52066003343	Căn cước công dân			Không
	52171003166	Căn cước công dân			Không

	62088004353	Căn cước công dân			Không
	62189001182	Căn cước công dân			Không
	62182002670	Căn cước công dân			Không
	62095001544	Căn cước công dân			Không
	62087003732	Căn cước công dân			Không
	62188004019	Căn cước công dân			Không
	62305001516	Căn cước công dân			Không
	62169000393	Căn cước công dân			Không

	62169000393	Căn cước công dân			Không
2013-39-134-g.pdf	62071000354	Căn cước công dân			Có
2013-39-134-g.p	62175000517	Căn cước công dân			Có
	48160000566	Căn cước công dân			Không
	52174002366	Căn cước công dân			Không
2013-36-746-g.pdf	40094000553	Căn cước công dân			Có
2013-36-746-g.p	62194006265	Căn cước công dân			Có
	40087037154	Căn cước công dân			Không
	62188003675	Căn cước công dân			Không

	49089000568	Căn cước công dân			Không
	49187000886	Căn cước công dân			Không
	233067209	Chứng minh nhân dân			Không
	233151479	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-290-2016-2-G.pdf	201699810	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-41-g.pdf	233113706	Chứng minh nhân dân			Có
2011-32-41-g.pd	233120901	Chứng minh nhân dân			Có
	211379078	Chứng minh nhân dân			Không
	233254954	Chứng minh nhân dân			Không

	233120371	Chứng minh nhân dân			Không
	233175469	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-40-100-2016-2-G.pdf	233015603	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-40-100-201	233308572	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-551-2015-2-G.pdf	233090008	Chứng minh nhân dân			Có
	233114078	Chứng minh nhân dân			Không
	233167056	Chứng minh nhân dân			Không
	233098632	Chứng minh nhân dân			Không
	233185904	Chứng minh nhân dân			Không
	233187266	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-35-381-2015-2-G.pdf	233114041	Chứng minh nhân dân			Có
	230 603 528	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-436-2015-2-G.pdf	52070000958	Căn cước công dân			Có
VQ-37-436-201	52168016822	Căn cước công dân			Có
2011-32-189-g_2.pdf	42059001473	Căn cước công dân			Có
2011-32-189-g_	42162001325	Căn cước công dân			Có
	233143307	Chứng minh nhân dân			Không
	233240903	Chứng minh nhân dân			Không
	233174682	Chứng minh nhân dân			Không

	233175015	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-433-2015-2-G.pdf	211879868	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-433-201	215007398	Chứng minh nhân dân			Có
	240833800	Chứng minh nhân dân			Không
	240833118	Chứng minh nhân dân			Không
	233015603	Chứng minh nhân dân			Không
	233308572	Chứng minh nhân dân			Không
	46185005192	Căn cước công dân			Không
VQ-36-1136-2016-2-G.pdf	233036084	Chứng minh nhân dân			Có

	233034279	Chứng minh nhân dân			Không
	233104536	Chứng minh nhân dân			Không
	233047440	Chứng minh nhân dân			Không
	233233970	Chứng minh nhân dân			Không
	79068015775	Căn cước công dân			Không
	79169015455	Căn cước công dân			Không
	233168088	Chứng minh nhân dân			Không
	233168138	Chứng minh nhân dân			Không
2013-36-982-g.pdf	233027913	Chứng minh nhân dân			Có

2013-39-308-g.pdf	233190133	Chứng minh nhân dân			Có
2012-36-645-g.pdf	233201633	Chứng minh nhân dân			Có
	233174673	Chứng minh nhân dân			Không
	233174674	Chứng minh nhân dân			Không
	233117779	Chứng minh nhân dân			Không
	233267548	Chứng minh nhân dân			Không
	205041593	Chứng minh nhân dân			Không
	206378507	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1123-2016-2-G.pdf	34080022132	Căn cước công dân			Có
VQ-36-1123-20	62183003270	Căn cước công dân			Có

	233090323	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1091-2015-2-G.pdf	52078014650	Căn cước công dân			Có
VQ-36-1091-20	62183002617	Căn cước công dân			Có
	44085005334	Căn cước công dân			Không
	194314875	Chứng minh nhân dân			Không
	212696052	Chứng minh nhân dân			Không
	233064280	Chứng minh nhân dân			Không
	215150686	Chứng minh nhân dân			Không

	215317192	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-497-2016-2-G.pdf	233015603	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-497-201	233308572	Chứng minh nhân dân			Có
	233254380	Chứng minh nhân dân			Không
	233357897	Chứng minh nhân dân			Không
	233343959	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-30-59-2014-2-G.pdf	233146465	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-59-2014	233187647	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-396-2016-2-G.pdf	233046247	Chứng minh nhân dân			Có

	233324610	Chứng minh nhân dân			Không
	233209313	Chứng minh nhân dân			Không
2011-36-704-g_2.pdf	233073172	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-704-g_	233303165	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-721-g.pdf	233163527	Chứng minh nhân dân			Có
2013-36-721-g.p	62195001790	Chứng minh nhân dân			Có
	62091001299	Căn cước công dân			Không
VQ-36-1133-2016-2-G (2).pdf	62091001299	Căn cước công dân			Có
	233236999	Chứng minh nhân dân			Không
	233027400	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-36-1064-2014-2-G.pdf	233 044 411	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1064-20	233 113 344	Chứng minh nhân dân			Có
	233196368	Chứng minh nhân dân			Không
	52084018612	Căn cước công dân			Không
	52189010012	Căn cước công dân			Không
	51088012065	Căn cước công dân			Không
	40187003317	Căn cước công dân			Không
	51067001619	Căn cước công dân			Không
	233031323	Chứng minh nhân dân			Không

	233251549	Chứng minh nhân dân			Không
	233062380	Chứng minh nhân dân			Không
	233135274	Chứng minh nhân dân			Không
	233167754	Chứng minh nhân dân			Không
	20071000230	Căn cước công dân			Không
	30180012945	Căn cước công dân			Không
	51081001207	Căn cước công dân			Không
	62185000571	Căn cước công dân			Không

	233255883	Chứng minh nhân dân			Không
	233255885	Chứng minh nhân dân			Không
	233168887	Chứng minh nhân dân			Không
	233071043	Chứng minh nhân dân			Không
	233235883	Chứng minh nhân dân			Không
	34085013043	Căn cước công dân			Không
	30191008044	Căn cước công dân			Không
VQ-35-863-2015-2-G.pdf	62080000096	Căn cước công dân			Có
VQ-35-863-201	62180000255	Căn cước công dân			Có

VQ-36-1058-2014-2-G.pdf	233190133	Chứng minh nhân dân			Có
	233163600	Chứng minh nhân dân			Không
	233016499	Chứng minh nhân dân			Không
	233316950	Chứng minh nhân dân			Không
	233316951	Chứng minh nhân dân			Không
	233019625	Chứng minh nhân dân			Không
	233086287	Chứng minh nhân dân			Không
	233081877	Chứng minh nhân dân			Không
	233295707	Chứng minh nhân dân			Không

	233090268	Chứng minh nhân dân			Không
	233090218	Chứng minh nhân dân			Không
	233190109	Chứng minh nhân dân			Không
2012-36-419-g.pdf	62070003227	Căn cước công dân			Có
2012-36-419-g.p	233230562	Chứng minh nhân dân			Có
	62072000340	Căn cước công dân			Không
	62171000275	Căn cước công dân			Không
	46085017974	Căn cước công dân			Không
	230860177	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-36-1153-2016-2-G.pdf	230600656	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1153-20	66185001220	Căn cước công dân			Có

	233056419	Chứng minh nhân dân			Không
	233015367	Chứng minh nhân dân			Không
	233236999	Chứng minh nhân dân			Không
	233027400	Chứng minh nhân dân			Không
	62091004533	Căn cước công dân			Không
	62191004210	Căn cước công dân			Không
	233258358	Chứng minh nhân dân			Không
	233025857	Chứng minh nhân dân			Không
	38075001241	Căn cước công dân			Không
	38184002358	Căn cước công dân			Không

VQ-30-914-2016-2-G.pdf	233171386	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-914-201	233089580	Chứng minh nhân dân			Có
	52191000523	Căn cước công dân			Không
	6209100079	Căn cước công dân			Không
	62184001036	Căn cước công dân			Không
VQ-35-876-2015-3-G.pdf	62185000457	Căn cước công dân			Có
	62082004912	Căn cước công dân			Không
	62187005279	Căn cước công dân			Không

2010-2-163-g.pdf	44073010376	Căn cước công dân			Có
2010-2-163-g.pd	44171009784	Căn cước công dân			Có
	66188018395	Căn cước công dân			Không
	34091013856	Căn cước công dân			Không
	38196022623	Căn cước công dân			Không
	52064002278	Căn cước công dân			Không
	51167002983	Căn cước công dân			Không
	52064002278	Căn cước công dân			Không
	51167002983	Căn cước công dân			Không
2012-36-744-g.pdf	52167014771	Căn cước công dân			Có

	62300007051	Căn cước công dân			Không
	62066003779	Căn cước công dân			Không
	62169004097	Căn cước công dân			Không
	62096006415	Căn cước công dân			Không
	62197000278	Căn cước công dân			Không
VQ-37-455-2015-2-G.pdf	40085010422	Căn cước công dân			Có
VQ-37-455-201	51193007209	Căn cước công dân			Có
2011-36-732-g_2.pdf	62186004518	Căn cước công dân			Có
	87096003272	Căn cước công dân			Không
	62198004108	Căn cước công dân			Không

	46182000717	Căn cước công dân			Không
	233201925	Chứng minh nhân dân			Không
	233059896	Chứng minh nhân dân			Không
	62089004347	Căn cước công dân			Không
	49078001317	Căn cước công dân			Không
VQ-37-118-2015-G.pdf	74083003621	Căn cước công dân			Có
VQ-37-118-201	62198001048	Căn cước công dân			Có
	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không

	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không
	233031211	Chứng minh nhân dân			Không
	233037726	Chứng minh nhân dân			Không
	233105564	Chứng minh nhân dân			Không
					Không
					Không
2012-39-286-g.pdf	230398007	Chứng minh nhân dân			Có
2012-39-286-g.p	230398069	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-285-g_2.pdf	233135584	Chứng minh nhân dân			Có

2011-39-284-g_2.pdf	233162493	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-286-g_2.pdf	233135691	Chứng minh nhân dân			Có
2008-10-9(K068624-g.pdf	210418254	Chứng minh nhân dân			Có
2011-39-280-g_2.pdf	62077000590	Căn cước công dân			Có
2011-39-280-g_	62180001267	Căn cước công dân			Có
	233163613	Chứng minh nhân dân			Không
	233025651	Chứng minh nhân dân			Không
	233090335	Chứng minh nhân dân			Không

VQ-39-93-2014-G.pdf	233276075	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-93-2014	233274270	Chứng minh nhân dân			Có
	233200891	Chứng minh nhân dân			Không
	233167233	Chứng minh nhân dân			Không
	172743188	Chứng minh nhân dân			Không
	233248852	Chứng minh nhân dân			Không
	233250085	Chứng minh nhân dân			Không
	233025800	Chứng minh nhân dân			Không
	233282742	Chứng minh nhân dân			Không
	62077003652	Căn cước công dân			Không

VQ-36-499-2015-2-G.pdf	233227325	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-499-201	233019663	Chứng minh nhân dân			Có
	233033249	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-218-2015-2-G.pdf	230389646	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-218-201	233238847	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-434-2015-2-G.pdf	233277687	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-498-2015-2-G.pdf	233019640	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-498-201	233019913	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-153-2015-2-G.pdf	233246496	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-153-201	233198862	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-36-597-2015-2-G.pdf	233214081	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-39-577-2015-2-G.pdf	233044438	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-130-2015-2-G.pdf	233274395	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1099-2015-2-G.pdf	233201597	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1100-2015-2-G.pdf	233155282	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-432-2015-2-G.pdf	233102179	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-422-2015-2-G.pdf	90038429	Chứng minh sĩ quan			Có

	230365062	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-151-2015-2-G.pdf	233112960	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-361-2015-2-G.pdf	197037623	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-361-201	233062836	Chứng minh nhân dân			Có
	233114022	Chứng minh nhân dân			Không
	233288037	Chứng minh nhân dân			Không
	233288372	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-30-21-2015-2-G.pdf	233090090	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-21-2015	230012265	Chứng minh nhân dân			Có

VQ-38-50-2015-2-G.pdf	215004347	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-34-60-2015-2-G.pdf	233092015	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1098-2015-2-G.pdf	233090312	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1109-2015-2-G.pdf	210928968	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-903-2015-G.pdf	230308458	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-34-61-2015-G.pdf	233031895	Chứng minh nhân dân			Có
2011-36-617-g.pdf	233031326	Chứng minh nhân dân			Có

	233288876	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-34-10-2015-G.pdf	233266469	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-34-10-2015	233146982	Chứng minh nhân dân			Có
	233279957	Chứng minh nhân dân			Không
	233279958	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-445-2015-2-G.pdf	211639989	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-37-445-201	233091417	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1105-2015-4-G.pdf	233155233	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1102-2015-2-G.pdf	233120472	Chứng minh nhân dân			Có

	233281478	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-37-118-2015-G.pdf	233288208	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-40-101-2015-2-G.pdf	230397484	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-36-1104-2016-2-G.pdf	233081817	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-40-52-2015-G.pdf	230141781	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-864-2015-2-G.pdf	233216453	Chứng minh nhân dân			Có
	233071016	Chứng minh nhân dân			Không

	233216760	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-866-2015-2-G.pdf	233286844	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-30-542-2015-2-G.pdf	233195562	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-879-2015-2-G.pdf	233150088	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-879-201	233163598	Chứng minh nhân dân			Có
	233200891	Chứng minh nhân dân			Không
	233167233	Chứng minh nhân dân			Không
	233150088	Chứng minh nhân dân			Không
	233163598	Chứng minh nhân dân			Không

	233051630	Chứng minh nhân dân			Không
	233228427	Chứng minh nhân dân			Không
	233195773	Chứng minh nhân dân			Không
	233289210	Chứng minh nhân dân			Không
	233200702	Chứng minh nhân dân			Không
	233019673	Chứng minh nhân dân			Không
VQ-35-717-2015-2-G.pdf	233124996	Chứng minh nhân dân			Có
VQ-35-717-201	233168116	Chứng minh nhân dân			Có